

Sông Đông Êm Dềm

Tác giả: Mikhail Solokhov

Thể loại: Tiểu Thuyết

April-2014

<http://motsach.info>

Chương 1

Cơ ngơi nhà Melekhov ở ngay rìa thôn. Phía sân nuôi gia súc có cái cổng nhỏ mở về hướng bắc, hướng sông Đông. Chỉ xuống một đoạn dốc đứng dài tám xa-gien(1) nằm giữa những tảng đá phấn đầy rêu xanh là tới ngay khoảng bờ sông lấm tấm những vỏ trai ốc óng ánh như xà cừ. Những đợt sóng âu yếm hôn hít dải đất ngoằn ngoèo đầy những hòn đá trũng ngổng màu xám xám. Nhìn ra xa nữa là thấy đoạn sông Đông chảy xiết, sôi sục dưới làn gió, với những vệt sóng gợn màu thép biếc. Về phía đông, sau những rặng liễu đỏ trông làm hàng rào quanh sân đập lúa là con đường của các ghết-man(2), những đám ngải cứu lốm đốm trắng như những làn tóc hoa râm, những bụi cỏ xa tiền um tùm màu hung hung bị vó ngựa dẫm nát.

Chỗ ngã ba có ngôi nhà thờ nhỏ, và sau nhà thờ là những đồng cỏ chìm trong làn sương mù uể uải. Về phía nam, trập trùng những sống núi đá phấn. Phía tây, có một dãy phố xuyên qua một cái bãi rồi chạy thẳng ra bãi cỏ hoang bên sông.

Trong chiến dịch Thổ Nhĩ Kỳ lần trước(3), chàng Cô-dắc Prokofi họ Melekhov lại trở về thôn. Ở đất nước Thổ Nhĩ Kỳ về, Prokofi mang theo người vợ, một người đàn bà nhỏ bé, từ đầu đến chân trùm khăn choàng. Người ấy luôn luôn giấu mặt, năm thì mười họa mới để lộ hai con mắt âu sầu và man rợ. Tấm khăn choàng lụa toả ra những mùi hương xa xôi huyền bí, và những đường hoa thêu ngũ sắc trên lụa đã làm đám đàn bà trong thôn phải ghen tị. Người đàn bà Thổ Nhĩ Kỳ bị bắt trong chiến trận hết sức lảng tránh họ hàng của Prokofi, vì thế chẳng bao lâu ông già Melekhov đã phải cho con trai ra ở riêng. Ông không sao nguôi

được giận, cho nên đến chết cũng không bước chân đến nhà Prokofi nữa.

Chẳng bao lâu Prokofi đã thu xếp xong nơi ăn chốn ở: căn nhà đã có những người thợ mộc dựng cho, còn sân nuôi gia súc thì Prokofi tự tay quây lầy, và đến khi trời sắp sang thu thì anh chàng đưa người vợ dị chủng có cái lưng gù gù về cơ ngơi mới. Khi hai vợ chồng đi theo chiếc xe bò chở gia tài vốn liếng qua thôn, tất cả già trẻ lớn bé đều ùa ra phố xem. Bọn đàn ông Cô-dắc chỉ cười mỉa mai một cách kín đáo sau những chòm râu, nhưng bọn đàn bà thì cứ gọi nhau ới ới, và một bầy lóc nhóc những thằng Cô-dắc con nhóp nhúa cứ lảng nhảng chạy theo Prokofi mà "lêu lêu". Tuy vậy Prokofi vẫn hiên ngang ngẩng cao cái đầu cạo dành một bờm tóc màu nhạt trước trán, phanh tà áo tsermen(4), bước lững thững như đang đi trên luống cày. Bàn tay đen thui của anh nắm chắc bàn tay mảnh dẻ của vợ. Chỉ thấy những hòn tròn tròn lồi lên, chạy đi chạy lại dưới hai gò má và những giọt mồ hôi toát ra giữa hai hàng lông mày bao giờ cũng y nguyên, bất động như tạc đá.

Từ ngày ấy, ít khi có ai gặp Prokofi trong thôn, và ngay đến bãi họp việc làng, anh cũng không bước chân ra nữa. Prokofi sống cô độc như một con sói đực bỏ đàn, trong ngôi nhà của anh ven sông Đông. Xóm làng đồn đại thật nhiều điều kỳ quặc về Prokofi.

Những đứa trẻ chăn bê rong trên đồng cỏ kể lại rằng ngày ngày, hễ ráng chiều sắp bạc màu là chúng lại thấy Prokofi bế vợ đến nấm kurgan(5) Tatarsky. Anh ta đặt vợ ngồi trên đỉnh nấm kurgan, lưng quay về tấm đá đã bị bao thế kỷ mài mòn và ăn thủng lỗ chỗ, rồi ngồi xuống bên cạnh, và hai người cứ thế đăm đăm nhìn ra đồng cỏ rất lâu. Họ nhìn cho tới khi ráng chiều tắt hẳn, rồi Prokofi lại bọc vợ bằng tấm áo choàng và bế về nhà. Cả thôn moi óc tìm duyên cớ của những hành động quái dị ấy,

nhưng không làm thế nào đoán được. Bọn đàn bà bận bàn ra tán vào về chuyện vợ chồng nhà này nên chẳng còn đâu thì giờ bói lông tìm vết lẫn nhau nữa. Về người vợ của Prokofi thì mỗi người nói một phách: có người nói chắc chắn rằng người ấy có sắc đẹp khác thường, có người lại nói khác hẳn. Tất cả chỉ vỡ lẽ sau khi Mavra, một ả vợ lính vắng chồng liêu lĩnh không ai bằng đã mượn có xin men rượn mới để đến nhà Prokofi. Trong khi Prokofi xuống nhà hầm để lấy men rượn, ả đã kịp nhìn kỹ và thấy người vợ Thổ nhĩ kỳ mà Prokofi vợ được là một ả xấu đến mức không ai có thể xấu hơn.

Chỉ một lát sau ả Mavra đã quang quác trong ngõ với một đám đàn bà, mặt ả đỏ bừng bừng, chiếc khăn bịt đầu xệch hẳn sang bên.

- Các bà các chị yêu quý ạ, chẳng hiểu thằng cha ấy thấy được nó đẹp nó ròn ở chỗ nào? Đàn bà thì ít nhất cũng phải có đủ lệ bộ của đàn bà mới được, nhưng đằng này... ngực chẳng có, mông thì không, thẳng đuồn đuồn. Bọn con gái vùng chúng ta còn có da có thịt hơn nhiều. Người cứ thất lại như con ong búng cái là gãy. Hai con mắt thì đen ngòm ngòm, to đến là to, trợn lên cứ như quỷ dữ Xa-tăng, lạy Chúa tha tội cho. À, mà đúng là nó đang có mang, thật đấy!

- Có mang à? - Bọn đàn bà ngạc nhiên.

- Nào tôi có còn con gái con đũa gì nữa đâu, một nách nuôi ba đũa con chứ còn ít ỏi gì!

- Thế mặt mũi nó ra sao?

- Mặt nó ấy à? Vàng như nghệ ấy, hai con mắt nom thật thảm, xem ra sống nơi đất khách quê người thì còn sung sướng nổi gì? à, mà các bà, các chị ạ, tôi quên không nói rằng nó lại còn... còn mặc quần của Prokofi nữa.

- Sao? Thật thế à?... - Bọn đàn bà kinh ngạc đồng thanh kêu lên.

- Chính mắt tôi trông thấy mà! Nó mặc quần thật đày, chỉ có điều là quần không có nẹp thôi(6). Có lẽ nó đã vớ được cái quần Prokofi mặc ngày thường. Nó mặc một cái áo sơ mi dài, quần bên trong áo, ống quần lại luồn vào trong bít tất. Tôi cứ nhìn nó mà lạnh cả gáy.

Trong thôn bắt đầu có những lời rầm rì nói rằng vợ Prokofi là phù thủy. Con dâu nhà Astakhov (nhà Astakhov ở gần nhà Prokofi nhất) thề sống thề chết rằng ngày thứ hai của lễ Ba Ngôi(7), trước lúc trời rạng, ả có thấy vợ Prokofi tóc trần, chân không, sang vắt sữa một con bò trong sân nuôi gia súc nhà ả. Từ ngày ấy, vú con bò teo lại chỉ còn bằng nắm tay trẻ con rồi cạn sữa dần và chẳng bao lâu con bò đã chết.

Năm ấy đã phát ra một nạn dịch gia súc tai hại chưa từng thấy. Trên khoảng đất chăn bò bên sông Đông, ngày nào bãi cát cũng ngổn ngang những xác bò lớn bò con. Rồi nạn dịch lan sang cả ngựa. Các đàn ngựa nuôi rong trên bãi cỏ thuộc địa phận của trấn mỗi ngày thưa đi. Vì vậy, trong ngõ và ngoài phố bắt đầu lưu truyền một tin đồn ma quái...

Sau cuộc họp toàn thôn, bọn đàn ông Cô-dắc kéo nhau đến ngay nhà Prokofi.

Chủ nhà bước ra thêm, cúi chào:

- Thưa các cụ bô lão, các cụ có việc gì mà bận tâm quá bước đến nhà tôi thế?

Đám người lạng thình lừ lừ tiến tới bên thêm.

Cuối cùng một lão già chệnh choáng hơi men quát lên đầu tiên:

- Lôi cổ con mụ phù thủy nhà anh ra đây cho chúng tôi! Bà con sẽ đem nó ra xử đây!

Prokofi chạy bổ vào trong nhà, nhưng vừa tới phòng ngoài đã bị đuổi kịp. Gã pháo thủ lực lưỡng, biệt hiệu là Liusnhia(8), nắm lấy đầu Prokofi đập vào tường mà bảo:

- Đừng làm rầm lên, có gì mà làm rầm lên như thế? Bà con không động đến anh đâu, nhưng con vợ anh thì chúng tôi sẽ cho nó ăn đất. Hoá kiếp nó đi còn hơn để cả thôn phải chết vì không có bò ngựa. Này cẩn thận không có thằng này ghè đầu anh vỡ toang ra bây giờ!

- Con chó cái ấy đâu, lôi cổ nó ra ngoài sân này! - Đám người ngoài thêm gào lên.

Một gã Cô-dắc trước kia cùng đơn vị với Prokofi đưa một tay xoắn lấy tóc người đàn bà Thổ Nhĩ Kỳ, còn tay kia bịt chặt cái miệng đang mở hoác ra trong một tiếng gào. Gã vừa chạy vừa lôi sênh sịch vợ Prokofi ra phòng ngoài rồi ném vật xuống chân đám người. Một tiếng rú xé màng tai át cả tiếng đám người gầm thét.

Prokofi hất ngã được sáu gã Cô-dắc rồi nhảy vào buồng trong, giật thanh gươm treo trên tường. Bọn Cô-dắc xéo lên nhau chạy dạt ra khỏi phòng ngoài. Prokofi lao mình trên thêm xuống, thanh gươm múa loang loáng, quay vù vù trên đầu. Đám người rung chuyển, chạy tản ra khắp sân.

Gã pháo thủ Liusnhia chậm chân chỉ chạy được đến bên nhà thóc thì bị Prokofi đuổi kịp, cho luôn một nhát xả đôi người, chéch từ vai trái xuống tới thắt lưng. Bọn Cô-dắc đã bắt đầu nhỏ cộc hàng rào, thấy thế bèn chạy xối qua sân đập lúa ra đồng cỏ.

Nửa giờ sau, đám người lấy lại được can đảm, lại mon men đến nhà Prokofi. Hai tên được phái đi thăm dò, rón rén lén vào

phòng ngoài. Vợ Prokofi đang nằm trên vũng máu bên ngưỡng cửa nhà bếp, đầu ngoặt sang bên với một dáng rất lạ lùng, cái lưỡi bị cắn thè lè giữa hai hàm răng nhe ra nom hết sức đau khổ. Còn Prokofi thì bế đứa bé đẻ non, một cục thịt nhỏ bọc trong cái áo lông cừu, chốc chốc lại oe oe khóc. Đầu anh ta lắc lư, hai con mắt đờ đẫn.

Người vợ của Prokofi tắt thở ngay tối hôm ấy. Bà của đứa bé, tức là mẹ của Prokofi, thương hại đứa cháu đẻ non, đem nó về nuôi.

Thằng bé được ủ bằng cám hấp hơi nước, nuôi bằng sữa ngựa, và một tháng sau, khi đã chắc rằng thằng bé da bánh mật, mặt hơi mang nét Thổ nhĩ kỳ này có thể sống được, người ta đem nó đến nhà thờ làm lễ rửa tội sơ sinh và lấy tên người ông là Panteley đặt cho nó.

Sau mười hai năm khổ sai, Prokofi lại trở về. Với chòm râu hung hung xén tỉa ngay ngắn đã điểm vài sợi bạc và bộ quần áo kiểu Nga, nom Prokofi khác hẳn, không còn ra một anh chàng Cô-dắc nữa. Prokofi đem con về nuôi và bắt tay vào xây dựng cơ nghiệp.

Panteley lớn lên, thành một thằng bé đen thui thui, liều lĩnh, nghịch ngợm. Nó hao hao giống mẹ ở khuôn mặt và dáng người dong dỏng. Prokofi cưới cho con một cô gái Cô-dắc, con nhà lán giềng.

Từ ngày ấy, dòng máu Thổ nhĩ kỳ tiếp tục hoà lẫn với dòng máu Cô-dắc, đem lại cho thôn xóm những tay Cô-dắc họ Melekhov mũi khoằm, có một vẻ đẹp hơi man rợ, mà người ta thường gọi bằng cái biệt hiệu "Thổ nhĩ kỳ".

Sau khi chôn cất cho bố xong, Panteley tự tay quán xuyến công việc làm ăn: ông lợp lại nhà, mua thêm cho dinh cơ nửa đê-xi-a-

chin(9) đất hoang, xây những nhà kho và một nhà thóc lợp tôn. Theo ý ông chủ, người thợ lợp mái tôn đã lấy những mảnh tôn thừa cắt thành cặp gà trống, mắc lên mái nhà kho. Cái dáng vô tư lự của hai con gà đã làm cho cơ ngơi nhà Melekhov nom vui vui, thậm chí dương dương tự đắc, ra vẻ có cửa ăn của để.

Năm tháng qua lúc nào không biết. Càng có tuổi, Panteley Prokofievich(10) càng đầy đà thêm: người ông thêm to ngang, lưng có gù xuống một chút, nhưng dù sao nom vẫn là một ông già quắc thước. Tạng người ông vốn to xương, chân đi khập khiễng (hồi còn trẻ, nhân dịp hoàng đế duyệt binh, ông dự cuộc đua ngựa và bị gãy chân trái). Ông đeo bên tai trái một chiếc hoa tai bằng bạc hình bán nguyệt, già rồi mà râu tóc vẫn đen như mun, hễ nổi nóng lên là chẳng còn biết trời đất phải trái gì nữa. Có lẽ chính vì thế mà ông đã làm cho bà vợ già trước tuổi. Bà là một người béo núng nính, xưa kia rất đẹp gái, nhưng nay những vết nhăn trên mặt đã nhằng nhịt như mạng nhện.

Petro, con cả của Panteley Prokofievich, đã có vợ và hao hao như mẹ: vóc người anh ta không to lớn, mũi hếch, tóc rậm bù xù vàng như lúa chín, mắt màu hạt dẻ. Người con thứ, Grigori lại giống bố như đúc; tuy kém anh sáu tuổi, nhưng Grigori cao hơn Petro hẳn nửa cái đầu. Cũng như cha, Grigori có cái mũi nhòm mồm nom như mỏ điều hâu, cặp mắt quả trám sáng bùng bùng, hơi xếch và thoáng có ánh biếc, gò má cao nhọn nhô lên dưới làn da nâu hồng. Grigori cũng gù gù như cha và cả trong nét cười hai cha con cũng đều có chung một cái gì hơi man rợ.

Dunhiaska, con gái yêu của ông Panteley Prokofievich, là một cô bé tay dài, mắt mênh mông. Ngoài ra trong nhà còn có Daria, vợ của Petro và một đứa con nhỏ. Đó là tất cả gia đình Melekhov.

Nguyễn Thụy Ứng dịch

- (1) Một xa-gien bằng 2,134m.
- (2) Tên gọi các thủ lĩnh quân sự thời xưa do dân Cô-dắc tự bầu ra.
- (3) Tức là cuộc chiến tranh Nga-Thổ nổ ra vùng Ban-căng năm 1879.
- (4) Một thứ áo mặc ngoài của dân Kavkaz (Cápcado), chèn lông.
- (5) Tên gọi những ngôi mộ cổ đắp rất to ở Ukraina và vài miền khác ở Đông Âu.
- (6) Đàn ông Cô-dắc mặc quần có những nếp màu khác nhau tùy theo từng quân khu, đàn bà Cô-dắc thì mặc váy không mặc quần, còn đàn bà Thổ Nhĩ Kỳ thì mặc quần không mặc váy
- (7) Tức là lễ Thánh thần giáng lâm (Pentecote), ngày Thánh thần xuống với các thánh tông đồ.
- (8) Tên này nghĩa là cái gọng chữ đinh mắc ở đầu những chiếc xe kiểu cổ ở Nga để thắng song song hai con bò. (ND)
- (9) Một đê-xi-a-chin bằng 1,0925 héc-ta.
- (10) Người Nga không những có họ, tên, mà còn có tên theo bố nữa. Panteley Prokofievich nghĩa là ông Panteley, có bố là Prokofi. Những người nhiều tuổi hay có cương vị xã hội, được kính trọng thì được gọi bằng tên riêng kèm theo tên bố

Chương 2

Vài ngôi sao thưa thớt hơi lấp lánh trên bầu trời mới rạng còn xám như màu tro. Gió thổi từ dưới những đám mây đen tới. Sương mù bốc thẳng lên từ mặt sông Đông chồng lên nhau từng lớp trên những núi đá phấn, rồi trườn theo những bờ dốc đứng ven sông, nom như con rắn xám không đầu. Trên vùng tả ngạn sông Đông, những bãi cát, những khoảng đất sứt trũng, những bãi lau rậm, những khu rừng mù sương, tất cả đều chìm trong ánh mai lành lạnh nhưng hùng hực sức sống. Mặt trời còn bải hoải chưa muốn ngoi lên khỏi đường chân trời.

Ông Panteley Prokofievich là người đầu tiên thức giấc trong nhà Melekhov. Ông bước ra thềm, vừa đi vừa cài cúc cổ áo sơ-mi thêu đầy những chữ thập nhỏ. Ông mở cửa lừa gia súc ra ngõ. Daria chỉ mặc váy lót chạy ra vắt sữa bò. Hai bắp chân để trần trắng muốt, sương bắn vào nom như sữa non. Daria đi qua sân nuôi gia súc, dẫm nát cỏ, in lại những vết chân bốc hơi.

Ông Panteley Prokofievich nhìn những ngọn cỏ bị hai bàn chân Daria dẫm bẹp xuống đang ngốc dậy, rồi bước vào nhà trong.

Cửa sổ mở toang, trên bậu cửa sổ lả tả những cánh hoa hồng hồng chết héo của cây anh đào đã nở rữa trong mảnh vườn con. Grigori còn ngủ. Chàng nằm sấp, một tay vươn ra.

- Griska(1), mà y có đi câu không?

- Gì thế cha? - Grigori khẽ hỏi rồi ngồi dậy, hai chân buông thõng bên mép giường.

- Ta đi đi, ngồi câu một lát cho đến sáng hẵn.

Grigori thở phì phì, với lấy cái quần trên mắc áo, mặc vào, rồi lồng đôi bít tất len trắng ra ngoài ống quần. Chàng loay hoay mãi mới đi xong đôi ủng da và sửa lại được bên gót ủng bị trẹo.

Trong khi đi theo bố ra phòng ngoài, Grigori hỏi giọng khàn khàn:

- Thế mẹ hấp lúa mạch làm môi chưa?

- Hấp rồi. Mà ra thuyền trước đi. Tao loáng một cái là ra ngay.

Ông già bọc cái ống đựng lúa mạch đen hấp chín thơm phức vào áo sơ mi, nhặt thoăn thoắt những hạt roi vãi bỏ vào lòng bàn tay, rồi bước xuống dốc với bên chân trái hơi khập khiễng.

- Chèo đi đâu bây giờ nào?

- Ra chỗ vách Đất đen ấy. Hãy thử câu gần cái cây ngã, chỗ chúng ta ngồi lần trước xem sao đã.

Chiếc thuyền nhỏ quệt đuôi vào bờ đất, bập bênh một lát trên mặt nước rồi rời khỏi bờ. Dòng nước cuốn con thuyền đi, ra sức lắc như chỉ tìm cách làm nó lật nghiêng. Grigori không chèo mà chỉ bẻ giằm.

- Thế nào, chèo đi chứ!

- Ta ra tới giữa dòng rồi hãy chèo.

Con thuyền băng qua khoảng nước chảy xiết, hướng về bờ bên trái. Tiếng gà đua nhau gáy trong thôn vắng ra trầm trầm trên mặt nước. Mạn thuyền lướt sát vách đất mềm đen sịt, dựng đứng trên mặt nước như bị đẽo phẳng, rồi trôi tới một khoảng lòng chảo: Cách bờ chừng năm xa-gien thấy có một cây dâu da bị ngập còn vươn rộng những cái cành trên mặt nước. Luồng

nước xoáy lên những đám bọt nâu nâu đuổi nhau quanh cái cây.

- Tháo dây câu ra, để tao ném mồi, - Ông bố khế bảo Grigori rồi thọc tay vào ống đựng mồi.

Lúa mạch rơi rất gọn xuống nước, vang lên một tiếng như có người khế kêu "suyt". Grigori móc vài hạt lúa mòng mọng vào lưới câu mỉm cười khế nói:

- Cá lớn cá bé, cá mẹ cá con, tìm mồi mà cắn!

Dây câu vẽ những vòng tròn, rơi xuống nước, căng thẳng ra như sợi dây đàn, rồi lại chùng xuống, có vẻ như hòn chì đã chạm tới đáy sông. Grigori đưa một chân chặn giữ đầu cần câu, rồi xoay người ra với lấy túi thuốc, nhưng cố không gây tiếng động.

- Chẳng ăn thua gì đâu cha ạ... Trăng khuyết thế này...

- Mà có mang diêm không đấy?

- Có ạ!

- Châm tao cái lửa.

Ông già châm thuốc hút, mắt nhìn đăm đăm về phía vùng mặt trời còn bị giam giữ sau gốc cây cong queo.

- Cá chép thì không nhất định chọn lúc nào mới cắn câu. Trăng khuyết mà vẫn có khi vớ được đấy.

Grigori thở dài:

- Cha xem kìa, toàn là những con cá nhép rĩa mồi.

Chợt thấy nước ngay bên cạnh thuyền lục ục rút ra, rồi một con cá chép dài chừng hai ác-sin(2), đỏ như đúc toàn bằng đồng, quẫy cái đuôi cong cong, rộng như tàu lá ngưu bàng, rẽ qua làn nước rồi óc một cái nhảy lên, làm những giọt nước to tướng bắn

tung tóe khắp thuyền.

- Bây giờ thì chờ mà xem! - Ông Panteley Prokofievich đưa tay áo lên chùi chòm râu ướt đẫm.

Bên cây dâu da chìm, trong khoảng những cái cành trần trụi vươn ra như những cánh tay, cùng một lúc có hai con cá chép nhảy lên. Rồi một con thứ ba nhỏ hơn, lộn nhào trong không khí, bướng bỉnh quật mình liên mấy cái vào bờ sông.

Grigori nóng nảy nhai đầu mẩu thuốc cuộn lấy, ngậm đã ướt đẫm. Mặt trời đã lên tới nửa cây sồi, nhưng còn chưa sáng lắm. Ông Panteley Prokofievich đã ném hết chỗ môi, ông bực bội chum môi, nhìn chằm chằm cái đầu cần câu nằm lặng.

Grigori nhỏ cuống điếu thuốc. Chàng giận dữ nhìn theo điếu thuốc văng xa trong không khí và cứ rửa thầm bố đã đánh thức mình quá sớm, không để cho ngủ đầy giấc. Chưa có gì vào bụng mà đã hút thuốc nên trong miệng cứ có mùi như lông lợn cháy. Grigori vừa cúi xuống cong bàn tay định vốc nước thì đầu chiếc cần câu nhô khỏi mặt nước nửa ác-sin chọt khẽ rung rồi từ từ chìm xuống.

- Cắn câu rồi! - Ông già thở phào.

Grigori giật mình nhắc vội cần câu, nhưng đầu cần câu vẫn ăn thun thút xuống nước. Từ chỗ tay cầm, cái cần cong xuống thành một vòng cung. Nó làm bằng gỗ liễu đỏ khỏe như thế mà vẫn bị một sức rất lớn kéo xuống dưới.

- Giữ cho chắc! - Ông già -đẩy thuyền ra xa bờ kêu lên.

Grigori mím môi mím lợi cố nhắc cái cần lên nhưng không nổi.

Có tiếng răng rắc khô khan, cái cần to đàn dần bị gãy. Grigori mất thăng bằng lao đảo:

- Đúng là một con bò mộng! - Ông Panteley Prokofievich lăm bắm. Ông cố mắc mũi lưới câu vào mỗi nhưng không trúng.

Grigori đang rất hồi hộp nhưng vẫn bật cười. Chàng mắc thêm mỗi vào một chiếc cần câu khác rồi ném luôn xuống.

Chì vừa chạm đáy sông thì đầu cần câu đã cong ngay xuống.

- Lại nó rồi, con quỷ dữ!... - Grigori "hừ" một tiếng. Con cá cố ngoi ra chỗ nước xiết. Chàng phải tốn không biết bao nhiêu hơi sức mới kéo được nó lên khỏi đáy sông.

Cái cần câu "phụt" một tiếng rất to, bật lên khỏi mặt nước, và liền theo đó, nước bắn vọt lên thành một mặt vát xanh xanh. Những ngón tay chuối mẩn của ông Panteley Prokofievich cứ loay hoay mãi với cái cán vọt.

- Kéo nó lên mặt nước! Giữ cho chắc, khéo nó cửa đứt mất đấy.

- Cha đừng lo!

Một con cá chép lớn tướng màu đỏ đỏ vàng vàng ngoi lên mặt nước, làm nước sủi lên, nhưng nó lại chúi cái đầu bèn bẹt, có cái trán rộng bè, lao ngay xuống sâu.

- Nó lòi ghê không? Tê cứng cả tay rồi! Nhưng được, xem mày giở được trò gì nào!

- Giữ cho chắc, Griska!

- Con vẫn giữ đây!

- Chú ý đấy đừng cho nó luôn xuống đáy thuyền... Chú ý đấy!

Chú cá chép phải nằm nghiêng. Grigori lấy lại hơi, lòi nó vào gần mạn thuyền. Ông già vừa đưa cái vọt ra thì con cá đã thu hết sức lực còn lại, ngụt xuống sâu lần nữa.

- Kéo cao cái đầu nó lên! Cho nốc thêm ít không khí là sẽ biết điều ngay.

Con cá đã lử cò bợ, nên lại bị Grigori kéo lên, lôi sát vào mạn thuyền. Nó há hốc miệng ngáp lầy ngáp để, húc mũi vào bên mạn thuyền sần sùi rồi đứng yên, mấy cái vây óng ánh da cam vẫy vẫy.

- Thế là mày chịu thua rồi nhé! - Ông Panteley Prokofievich ề ề trong cổ họng, lấy vọt hứng con cá.

Hai bố con còn ngồi thêm nửa giờ, nhưng không thấy cá quẫy nữa.

- Thu dọn thôi, Griska. Có lẽ ta đã vớ được con cuối cùng đây, chờ thêm cũng chẳng tích sự gì đâu.

Hai cha con sửa soạn ra về, Grigori đẩy thuyền ra xa bờ. Về đến nửa đường, Grigori nhìn mặt bố, thấy như ông đang có điều gì muốn nói với mình, nhưng ông già vẫn nín thinh, chỉ chăm chú nhìn những ngôi nhà trong thôn rải rác dưới chân núi.

- Grigori ạ, có chuyện này... - Ông ngập ngừng rồi bắt đầu nói, hai tay mân mê sợi dây buộc miệng cái túi đặt dưới chân. - Tao thấy hình như mày có chuyện gì với cái ả Acxinhia nhà Astakhov thì phải...

Mặt Grigori chuyển sang đỏ tía, chàng quay nhìn ra chỗ khác. Trên cái cổ gân guốc nắng cháy đen thui, cổ áo sơ-mi hằn lên thành một vết trắng.

Ông già nói tiếp, giọng bắt đầu gay gắt và bực bội:

- Đồ ranh con, liệu cái thần hồn... Tao không nói chơi với mày đâu Stepan là hàng xóm láng giềng với nhà chúng ta. Tao không cho phép mày chim chuột vợ anh ta đâu. Việc này cũng

đến gây ra tội lỗi thôi. Tao bảo trước cho mà biết: hễ bắt được là tao nện cho một trận như tử đày!

Ông Panteley Prokofievich thu những ngón tay lại thành một nắm tay gân guốc, cặp mắt lồi lồi nheo lại nhìn khuôn mặt người con tái dần.

- Toàn những lời vu oan giá hoạ, - Grigori nhìn thẳng vào chỗ tinh mũi xanh xanh của bố, miệng lầu bầu. Giọng chàng trầm trầm như vọng lên từ đáy nước.

- Câm cái mồm đi.

- Miệng thế gian!

- Câm ngay, đồ chó đẻ!

Grigori cúi rạp người xuống mái chèo. Con thuyền chồm lên từng đợt tiến về phía trước. Nước đằng sau thuyền lọc ọc cuộn lên thành những cái xoáy.

Cho đến khi tới bến, cả hai cha con chẳng ai nói gì với ai. Lúc sắp bước chân lên bờ, người cha mới dặn thêm:

- Liệu hồn đấy, tao bảo gì thì chớ có quên, nếu không từ nay trở đi cấm tiệt không được chơi bời nhảy nhót gì nữa. Đứng hòng ra khỏi nhà nửa bước. Dứt khoát như thế đấy?

Grigori cứ ngậm tằm. Thuyền vào sát bờ, chàng mới hỏi:

- Con đem cá về nhà cho mẹ và chị Daria chứ?

- Đem bán cho bọn lái buôn ấy, - Ông già dịu giọng, - lấy tiền mà mua thuốc hút.

Grigori cắn môi bước theo bố: "Được, cha muốn làm gì thì làm, trói cẳng tôi lại, hôm nay tôi vẫn nhảy đi chơi cho mà xem".

Chàng nghĩ thầm hẳn học nhìn chăm chăm vào cái gáy cao phẳng, to dần dần của bố.

Về đến nhà, Grigori rửa rất cẩn thận cho sạch những đám cát đã khô trên vảy con cá chép rồi luồn một nhánh liễu nhỏ qua mang cá.

Ra đến cổng thì gặp Mitka Korsunov, một thằng bạn cùng tuổi chơi với nhau đã lâu. Mitka vừa đi vừa nghịch nghịch đầu cái dây lưng làm bằng những mảnh bạc ghép lại. Hai con mắt tròn xoe của nó trâng tráo đưa đi đưa lại sau hai hàng mi với một ánh vàng hoe trơn như dầu. Đồng tử Mitka dài và thẳng đứng chẳng khác gì mắt mèo, vì thế trong con mắt của nó như có cái gì luôn luôn breen đổi, khó nhận ra.

- Dem cá đi đâu đấy?
- Chiến lợi phẩm hôm nay đây. Mang đi bán cho bọn lái buôn.
- Dem đến nhà Mokhov phải không?
- Đúng đấy.

Mitka nhìn con cá chép và thử đoán.

- Mươi lăm phun-tơ (3) phải không?
- Mươi lăm rưỡi. Cân bằng cân lò xo rồi đấy.
- Cho mình đi cùng nhé, mình sẽ mặc cả cho.
- Đi thì đi.
- Thế thết mình một châu chứ?
- Chúng mình sẽ thoả thuận sau, không nói lời thừa làm gì.

Những người vừa dự lễ mi-sa dang toả ra các phố. Ba anh em

một nhà cùng đi thành hàng ngang trên đường. Cả ba cùng mang biệt hiệu là "Samin"(4)

Người anh cả là gã cụt tay Aleksey đi giữa. Cổ áo quân phục quá chật làm cái cổ gân guốc của gã cứ phải vươn thẳng lên. Chòm râu xoắn thưa thớt vểnh hếch sang một bên, như cái nêm, nom rất ngang ngạnh. Gã luôn nháy lia lịa con mắt bên trái, như người mắc bệnh thần kinh. Trước đây đã lâu, trong một cuộc thi bắn, khẩu súng trường đã nổ hậu ngay trong tay Aleksey, một mảnh quy-lát đã xé rách một bên má gã. Từ ngày ấy, con mắt bên trái cứ vô duyên vô cớ nháy vô tội vạ. Nhưng cái sẹo xanh xanh nằm chéo ngang má thì được những sợi râu cứng mọc che hết. Tuy tay trái bị phạt cụt đến khuỷu nhưng Aleksey vẫn có thể chỉ dùng một tay cuộn lấy thuốc hút rất khéo, không bao giờ hỏng. Hắn kẹp túi thuốc vào bộ ngực nở nang, lấy răng xé một mẩu giấy đủ dùng, uốn cong lại, dốc thuốc vào thế là mấy ngón tay bắt đầu cuộn thoăn thoắt, xong lúc nào không biết. Mắt người xem còn chưa kịp theo dõi thì đã thấy Aleksey nhai nhai điếu thuốc nằm gọn lỏn trên môi mà nháy mắt xin lửa.

Tuy chỉ có một tay, nhưng Aleksey lại là quyền thủ vô địch trong thôn. Nắm tay gã thật ra cũng không to đặc biệt, bất quá chỉ bằng quả dưa dại, nhưng có lần đang cày, gã điên tiết với con bò. roi lại rơi đâu mất, gã bèn cho luôn con bò một đấm. Con bò lăn kênh luôn ra luống cày, máu rỉ cả ra tai, chữa mãi mới khỏi.

Hai người em của Aleksey là Marchin và Prokho thì giống anh đến chân lông kẽ tóc. Cũng cái tướng ngũ đoản, người to đàn đẫn bằng cây sồi, chỉ khác một điều là cả hai đều tay chân đủ đôi.

Grigori chào hỏi ba gã Samin, còn Mitka thì lặng thinh quay mặt đi chỗ khác, làm xương cổ kêu răng rắc. Trong một cuộc đấu

quyền hôm lễ tiễn mùa đông., Aleksey Samin đã chẳng thương gì hàm răng non nớt của Mitka, vung tay cho nó một quyền trời giáng, thế là Mitka đã phải nhổ hai chiếc răng hàm lên lớp băng xanh xanh đã bị dẫm nát dưới những gót ủng đóng cá sấu.

Lúc đi tới ngang Grigori và Mitka, Aleksey nháy mắt liền năm sáu cái:

- Bán cho mình con cá đi!
- Mua thì mua.
- Đòi bao nhiêu?
- Một đôi bò mộng, thêm cái mụ nhà anh nữa.

Aleksey nheo mắt vung mẩu tay cụt:

- Kỳ cục thật, chà, thật là kỳ cục?... Hà-hà-hà... thêm cái mụ nhà mình... Thế còn mấy đứa nhóc có lấy không?

Grigori nhe răng cười:

- Thôi giữ lấy mà nuôi, kéo cái họ Samin nhà các anh tuyệt tự mất.

Một đám người xúm đông trên cái bãi bên cạnh hàng rào nhà thờ.

Lão thầy cả trong nhà thờ đứng giữa đám. Lão nâng một con ngỗng trên đầu, rao to: "Nửa rúp đây? Có người trả rồi đấy. Ai trả hơn không?"

Con ngỗng quay đầu đi quay đầu lại, hai con mắt xanh như ngọc lam nheo nheo đầy vẻ khinh bỉ.

Trong đám người bên cạnh, một ông già nhỏ bé, tóc bạc, ngực đeo những huân chương chữ thập và huy chương, đang hoa

chân múa tay.

Mitka đưa mắt ra hiệu cho Grigori:

- Ông Grisaka nhà mình đang thiên la bát sát về chuyện chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ đấy. Lại nghe cái nhé!

- Chúng mình nghe xong thì con cá đã có mùi, đã trương lên rồi:

- Càng trương càng nặng cân, chúng mình càng lợi.

Cái mái màu xanh lá cây của nhà Mokhov đã hiện ra trên cái bãi sau nhà kho chứa đồ chữa cháy. Trên bãi ngổn ngang những chiếc thùng chữa cháy và còng xe gãy. Trong khi đi qua nhà kho, Grigori nhỏ toẹt một bãi và đưa tay lên bịt mũi. Từ sau những cái thùng, một lão già đi ra, tay còn đang cài móc quần, răng còn cắn giữ cái khoá dây lưng.

- Không nhịn được nữa hay sao? - Mitka hỏi.

Lão già loay hoay xong với cái khuy cuối cùng rồi nhả cái khoá dây lưng trong miệng ra.

- Việc gì đến mà hử?

- Phải dí mũi lão xuống mới được! Cả râu nữa! Cả râu nữa! Để mụ già nhà lão kỳ cọ hàng tuần không sạch cho biết thân.

Lão già phát khùng:

- Thằng chết tiệt, ông giằm đầu mà xuống bây giờ!

Mitka đứng lại, cặp mắt mèo của nó nheo nheo như chói nắng.

- Hừ, lão tưởng lão quý báu lắm đấy phỏng? Cút mẹ lão đi, đồ chó đẻ? Nếu không thằng này cho lão vài cái dây lưng bây giờ!

Grigori vừa cười vừa bước tới bên thềm nhà Mokhov. Lan can chạm đây những dây nho dại. Năng lười nhác in lên thềm những cái bóng lốm đốm.

- Chà Mitka, người ta sống như thế này đây...

- Cả đến quả dấm cửa cũng mạ vàng. - Mitka hé mở cái cửa thông ra sân thượng rồi phì cười - Mình phải đưa ông mình tới đây mới được!

- Ai đấy? - Trên sân thượng có tiếng hỏi vọng ra.

Grigori rụt rè bước vào trước. Đuôi con cá chép kéo lệt sệt trên sàn gỗ sơn.

- Các anh hỏi ai thế?

Một cô gái đang ngồi trên một chiếc ghế chao bằng đồ đan, trong tay cầm một đĩa dâu. Grigori nín lặng nhìn trân trân cặp môi mọng hồng hồng hình trái tim vừa mút xong một quả dâu. Cô gái nghiêng nghiêng đầu nhìn hai anh chàng đang đi tới.

Mitka đằng hắng, nói đỡ lời Grigori:

- Cô có mua cá không?

- Cá ấy à? Chờ một lát tôi sẽ trả lời ngay.

Cô gái nói xong dấn cái ghế chao đứng dậy, cặp chân không đi bít tất kéo lệt sệt đôi giày vải thêu. ánh nắng chiếu thấu qua chiếc áo dài trắng, Mitka lờ mờ nhìn thấy những đường nét của cặp giò mập mập và đoạn dang ten rộng lượn sóng dưới gấu chiếc váy lót.

Nó không khỏi ngạc nhiên trước hai bắp chân để trần trắng muốt như sa-tanh, chỉ ở chỗ hai gót chân tròn tròn là da hơi vàng vàng như mau sữa.

Mitka hích khuỷu tay vào Grigori:

- Trông kia, Griska, váy gì mà... mà như thủy tinh ấy, nhìn suốt qua thấy tất tần tật.

Cô gái bước trong cửa hành lang ra, nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế bành.

- Hai anh vào trong bếp kia.

Grigori rón rén bước vào nhà trong. Mitka đứng dạng chân, nheo mắt nhìn đường ngói trắng trắng nằm giữa hai mái tóc vàng óng hình bán nguyệt úp hai bên đầu cô gái. Cô gái nhìn khắp người Mitka bằng hai con mắt tinh nghịch và bướng bỉnh.

- Anh là người vùng này chứ?

- Vâng, tôi ở ngay đây.

- Nhà ai thế?

- Nhà Korsunov.

- Thế tên anh là gì?

- Mitka.

Cô gái nhìn chăm chú hai hàng móng chân hồng hồng của mình một lát rồi lại thu phất chân về.

- Trong hai anh, anh nào đánh được cá đấy?

- Grigori đấy, cậu ấy là bạn thân của tôi.

- Thế anh có đánh bắt cá được không?

- Tôi cũng có đánh bắt cá, nhưng chỉ khi nào thích mới đi thôi.

- Câu bằng cần câu à?

- Cũng có câu bằng cần câu, chúng tôi gọi là "pritúc".
- Tôi cũng muốn đi câu cá xem thế nào, - Cô gái nín lặng một lát rồi nói.
- Được thôi, nếu cô thích thì chúng ta thử đi xem.
- Nhưng việc ấy làm thế nào sắp xếp được? Mà anh nói thật đấy chứ?
- Phải dậy sớm lắm mới được.
- Tôi sẽ dậy được, nhưng phải đánh thức tôi cơ.
- Đánh thức cũng được... Nhưng còn cha cô?
- Cha tôi thì có can gì?

Mitka bật cười:

- Lại cho là có trộm... Xua chó ra cần.
- Chuyện ngớ ngẩn! Tôi ngủ một mình trong căn phòng ở góc nhà, phòng có cái cửa sổ kia kìa. - Cô gái giơ ngón tay chỉ - Nếu anh đến tìm tôi thì cứ gõ vào cửa sổ, tôi sẽ dậy ngay.

Trong bếp vẳng ra những lời nói ngắt quãng. Giọng Grigori thì ngượng ngà ngượng nghịu, còn giọng chị nhà bếp thì trầm trầm, tròn leo leo.

Mitka nghịch nghịch những mảnh bạc xỉn trên chiếc thắt lưng Cô-dắc của nó và nín lặng một lát.

- Thế anh đã có vợ chưa? - Cô gái cười nửa miệng và hỏi.
- Cô hỏi làm gì cơ chứ?
- Chẳng làm gì cả, tôi muốn biết đấy thôi.

- Thế thì chưa, tôi còn ở một mình.

Bỗng nhiên Mitka đỏ bừng mặt, còn cô gái thì vẫn mỉm cười tinh quái vừa nghịch một nhánh dâu trồng trong nhà kính rơi dưới sàn, vừa hỏi thêm:

- Thế anh Mitka này, bọn con gái có yêu anh không?

- Có cô yêu mà cũng có cô không yêu.

- Thế anh thử nói... vì sao mà mắt anh giống mắt măn thế?

- Giống... mắt măn ấy à? - Đến đây thì Mitka mất hết bình tĩnh.

- Phải, tôi muốn nói là giống mắt mèo ấy mà.

- Có lẽ lọt lòng mẹ đã như thế rồi... Tôi chẳng phải chịu trách nhiệm gì về chuyện này đâu.

- Thế anh Mitka à, tại sao ở nhà không lấy vợ cho anh đi?

Mitka bị bối rối một lát, đến lúc này đã trấn tĩnh lại được. Cu cậu cảm thấy trong lời nói của cô gái có cái gì như trêu chọc, bèn long hai con mắt vàng hoe lên:

- Người tôi sẽ lấy làm vợ còn chưa lớn lên.

Cô gái ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày, đỏ mặt đứng dậy. Phía ngoài phố có tiếng những bước chân đi trên thềm.

Cái mỉm cười kín đáo thoáng vẻ giễu cợt của cô gái làm Mitka cảm thấy như bị gai châm. Chính chủ nhà là Sergey Platonovich Mokhov đang nhẹ nhàng dậm đôi giày da hoẵng to tướng, đường bệ đưa cái thân hình to béo của lão qua chỗ Mitka vừa bước lánh ra.

- Đến gặp tôi à? - Lão chẳng thèm quay mặt nhìn Mitka, cứ vừa

bước qua vừa hỏi.

- Cha ạ, họ mang cá đến đấy.

Grigori bước ra, trong tay không còn gì nữa.

(1) Cách thân mật để gọi Grigori.

(2) Một ác-sin bằng 0, 711m.

(3) Một phun-tơ bằng 0,409kg.

(4) Tên một thủ lĩnh Dagestan nổi tiếng, đã chống lại Nga hoàng trong một thời gian rất dài. Lev Tolstoi đã viết nhiều về Samin trong tập Khatgiu Murat.

Chương 3

Grigori vui anh vui em về thì gà đã gáy mấy đợt đầu. Từ phòng ngoài, mùi hốt-bố lên men chua loét và mùi cỏ Đức mẹ khô ngai ngái xông vào nồng nặc.

Grigori rón rén đi vào nhà trong. Chàng cởi quần áo, treo cẩn thận cái quần rộng ống có nẹp mặc ngày lễ, làm dấu phép rồi nằm xuống. Chấn song cửa cắt tư vuông ánh trắng vàng, in một hình chữ thập lên sàn nhà. Trong góc phòng, vài bức tượng thánh phủ những tấm khăn thêu nhấp nhoáng một thứ ánh sáng sin sín. Quanh cái mắc áo đầu giường, đàn ruồi bị thức giấc vo ve mãi không yên.

Grigori vừa thiu thiu thì trong bếp có tiếng thằng cháu trai con ông anh oe oe khóc.

Cái nôl ọt ẹt như chiếc xe bò không được bôi dầu. Daria lâu bầu, giọng ngái ngủ:

- Có nín đi không nào, mày thật là con tội con nợ? Ngủ chẳng chịu ngủ, nằm yên cũng chẳng chịu nằm yên cho.

Rồi Daria khẽ ru:

Ả Ngốc, ả Nghếch

Ả tếch đi đâu?

Nghếch đi chăn ngựa.

Ngựa Nghếch ngựa gì?

Ngựa Nghếch thẳng yên,

Riềm thêu kim tuyến.

Grigori thiếp đi dần theo nhịp ru con đều đặn, nhưng trong bụng vẫn còn nghĩ: "À mà ngày mai anh Petro đã phải đi trại rồi. Ở nhà chỉ còn chị Daria với thằng bé... Thế là lần này cắt cỏ se không có anh ấy cùng làm với mình".

Grigori rúc đầu vào trong cái gối nóng hổi, nhưng tiếng ru vẫn cứ quấy rầy bên tai:

Thế ngựa Nghếch đâu?

Đứng sau cổng lớn.

Thế cổng lớn đâu?

Nước lũ cuốn rồi.

Một con ngựa hí một tràng dài làm Grigori giật mình. Nghe tiếng hí, Grigori nhận ra con ngựa chiến của Petro.

Còn đàn ngỗng đâu?

Ngỗng lẩn bãi lau.

Thế bãi lau đâu?

Lau con gái cắt

Thế con gái đâu?

Con gái lấy chồng.

Chồng con gái đâu?

Lên ngựa ra trận...

Còn ngái ngủ, Grigori đã lần ra tàu ngựa và dắt con ngựa ra ngõ. Một cái mạng nhện bất ngờ bay tới vướng vào mặt làm Grigori thấy buồn buồn, thế là bỗng nhiên chẳng còn ngái ngủ chút gì nữa.

Ánh trăng làm hiện lên chéch ngang sông Đông một con đường gọn lăn tăn, không ai cưỡi ngựa qua được. Mặt sông mù mịt sương mai, nhưng trên đầu thì sao lấm tấm khắp bầu trời. Con ngựa đi cẩn thận từng bước sau lưng Grigori. Đoạn đường dốc xuống sông rất khó đi. Từ bờ bên kia vắng sang tiếng vịt kêu quàng quạc. Gần bờ trong đám rong rêu, một con cá nhỏ bơi quanh quần sần tìm cá con, cái đuôi của nó quẫy nước lọc ọc.

Grigori đứng lặng giờ lâu bên làn nước. Bờ sông nặc mùi ngai ngái của các thứ mục ảm. Những giọt nước rung rung nối nhau nhỏ xuống từ mõm con ngựa. Trong lòng Grigori tràn ngập một cảm giác trống rỗng nhưng lâng lâng thú vị. Dễ chịu thật, chẳng có gì phải suy nghĩ. Trên đường về, Grigori nhìn về phía mặt trời mọc. Đằng ấy, một vùng tranh tối tranh sáng phơn phớt xanh đã bắt đầu rạng.

Grigori về đến gần tàu ngựa thì gặp mẹ.

- Mà đây à, Griska?
- Chẳng con thì còn ai?
- Mà cho ngựa uống nước rồi chứ?
- Cho uống rồi, - Grigori trả lời có vẻ miễn cưỡng.

Bà mẹ đi hơi ngửa người ra sau, vì bà đang đùm trong tạp dề một ít phân ngựa khô để nhóm bếp. Bà kéo lệt sệt hai bàn chân đất nhẵn nheo như mọi người già.

- Mà sang gọi vợ chồng Stepan dậy đi. Stepan cũng sắp sửa đi

cùng với thằng Petro nhà ta đấy.

Grigori tựa như được hơi lạnh lấp cho một cái lò xo căng thẳng, người chàng như có kiến đốt. Chàng nháy ngay qua ba bực thêm dội tiếng của nhà Astakhov. Cửa không cài then. Stepan ngủ trên một tấm thảm trải trong bếp, đầu người vợ rút vào nách anh ta.

Qua bóng tối đã sắp tan hết, Grigori nhìn thấy cái váy của Acxinhia tốc lên đến quá đầu gối, cặp chân trắng muốt như gỗ bạch dương dựng ra một cách hờ hênh. Grigori đứng nhìn một giây, chàng cảm thấy miệng khô bỏng, đầu vầng lên như vì những tiếng đập vào răng. Chàng lăm lét nhìn quanh như thằng ăn cắp rồi kêu lên khàn khàn, lặc cả giọng:

- Này, ai thế này? Dậy đi thôi!

Acxinhia ụn ịn trong giấc ngủ.

- Ôi chao, ai đấy? Ai thế này? - Nàng luống cuống sờ soạng, luồn một cánh tay trần xuống giữa hai chân, kéo cái áo lót xuống. Vết bãi nước bọt chảy ra trong lúc ngủ say vẫn còn trên gối: trời sắp rạng là lúc đàn bà họ ngủ say nhất.

- Tôi đây. Mẹ tôi bảo sang gọi anh chị dậy...

- Chúng tôi dậy ngay đây... Nhà chúng tôi chẳng còn chỗ nào lên chân nữa... Rệp thì như sung, cứ phải xuống đất nằm. Anh Stepan dậy đi, có nghe thấy không?

Grigori nghe giọng nói, biết Acxinhia ngượng, nên vội về ngay.

Chừng ba mươi chàng Cô-dắc từ giã thôn xóm đến trại binh dịch tháng Năm. Nơi tập trung là thao trường. Lúc khoảng bảy giờ, thao trường đã đầy những chiếc xe bốn bánh có mui bằng vải bạt, với những chàng Cô-dắc mặc áo sơ-mi binh dịch tháng

Năm may bằng vải thô, ai nấy vũ trang đầy đủ, người thì cưỡi ngựa, người thì đi chân.

Trên thềm nhà, Petro đang vội vã khâu lại đoạn dây cương bị rách. Ông Panteley Prokofievich đi đi lại lại bên cạnh con ngựa của Petro, chốc chốc lại đổ thêm lúa kiều mạch vào cái máng ăn. Thỉnh thoảng ông kêu lên:

- Dunhiaska, đã khâu miệng túi bánh mì khô chưa? Đã rắc nhiều muối vào mỡ chàì chưa?

Y như một đoá hoa đỏ rực, Dunhiaska chạy loang loáng qua sân như con én. Nghe tiếng bố gọi, cô bé bật cười trả lời:

- Cha ơi, cha cứ lo việc của cha đi, mặc con sửa soạn các thứ cho anh con, đến Cherkask(1) cũng không có gì xộc xệch đâu.

Petro nhấp nước bọt vào sợi chỉ rồi hất đầu về phía con ngựa và hỏi:

- Nó ăn chưa xong hả cha?

- Còn phải kịp cho nó nhai chứ, - Ông bố đưa bàn tay sần sùi vuốt lại tấm đệm lót yên hình như chỉ là điều lật vạt, nhưng chỉ sau một chặng đường là đã có thể làm lưng con ngựa bị sưng đến chảy máu rồi.

- Con Hạt dẻ ăn xong cha cho nó uống nước nhé.

- Thành Grigori sẽ cho nó ra sông Đông. Này, Grigori, dắt con ngựa đi!

Con ngựa giống Đôn hét vừa đi vừa nghịch. Dáng nó cao mà thanh, trên trán có vệt trắng hình ngôi sao. Grigori vừa dắt nó ra khỏi cửa hàng rào đã đưa tay trái khẽ vỗ vào vai nó rồi nhảy phốc lên yên, cho phi luôn nước đại. Ra đến chỗ đầu dốc, Grigori định ghìm ngựa lại nhưng nó chạy đã quá đà, nên vẫn

phi mỗi lúc một nhanh và cứ lao thẳng xuống dưới như một con lốc. Grigori ngã người ra sau, gần như nằm ngửa trên lưng ngựa. Chợt thấy phía trước có một người đàn bà đang quẩy hai cái thùng xuống dốc. Grigori lái ngoặt con ngựa sang bên cạnh đường mòn, rồi cho nó xông thẳng xuống nước, làm bụi bốc lên mù mịt.

Acxinhia lắc lư đi trên dốc xuống. Từ xa nàng đã tru tréo:

- Đồ quỷ sứ phát rồ hay sao thế? Suýt nữa thì cho ngựa dẫm phải người ta rồi còn gì? Chờ đấy mà xem, tôi sẽ đến mách ông cụ nhà anh là anh tế ngựa như thế đấy.

- Thôi chị láng giềng ơi, đừng xắn váy quai cồng lên nữa! Chị đưa tiễn chồng đi trại rồi thì việc nhà có thể nhờ tôi giúp một tay đấy.

- Người ta việc quái gì phải cần đến anh?

- Bắt đầu cắt rạ là phải nhờ thôi, - Grigori cười hà hà.

Acxinhia đứng trên ván cầu, thùng vẫn để nguyên trên đòn gánh, hai đầu gối kẹp cái váy bị gió thổi lồng lên. Nàng cúi xuống múc rất khéo một thùng nước rồi đưa mắt nhìn Grigori.

- Thế nào, anh chàng Stepan nhà chị sửa soạn xong rồi chứ? - Grigori hỏi.

- Nhưng việc ấy can gì đến anh?

- Làm gì mà đỏng đảnh thế... Hỏi một câu cũng không được hay sao?

- Ủ, thì sửa soạn rồi đấy... Đã sao nào?

- Thì chị sẽ ở nhà sống cái cảnh vợ lính phòng không chứ sao nữa?

- Đại khái như thế.

Con ngựa rời mõm khỏi làn nước, răng nó nhai ken kết, làm nước chảy cả xuống. Rồi nó đập hai chân trước xuống nước và nhìn ra mặt sông. Acxinhia múc nốt thùng bên kia, đổi vai chiếc đòn gánh, rồi nhún nhảy lên dốc. Grigori thúc ngựa bám sát phía sau. Gió thổi phần phật cái váy của Acxinhia, nghịch nghịch những món tóc nhỏ loăn xoăn trên cái gáy rám nắng của nàng. Chiếc khăn bịt đầu thêu bằng tơ màu như cháy rực trên búi tóc dày. Chiếc áo hồng không một vết nhăn, mặc luồn vào trong váy, ôm lẩn cái lưng ngay ngắn và cặp vai chắc nịch. Trong khi leo lên dốc, Acxinhia hơi cúi người về phía trước, làm hẳn rõ đường sống lưng dưới làn áo. Grigori nhìn thấy hai đám nâu nâu ở chỗ nách áo bạc màu vì mồ hôi. Hai con mắt chàng nhìn theo từng cử động của Acxinhia và chàng chỉ muốn bắt chuyện lại.

- Chắc chắn chị cũng sẽ mong nhớ đức ông chồng đấy nhỉ? Có phải không?

Acxinhia vừa đi vừa ngoái cổ lại mỉm cười:

- Không thế thì còn sao nữa. Anh cứ lấy vợ đi, - Nàng vừa nói vừa thở hỏn hển, - Cứ lấy vợ đi rồi sẽ biết xa vợ xa chồng có buồn nhớ hay không.

Grigori thúc ngựa tới ngang Acxinhia và nhìn thẳng vào mắt nàng.

- Thế mà lại có những chị chàng đưa tiễn chồng là trong bụng cứ như mở cờ đấy. Ông Petro đi vắng là chị chàng Daria nhà tôi phây phây ra ngay.

Acxinhia thở hỏn hển, cánh mũi rung rung. Nàng vừa sửa tóc vừa nói:

-
- Chồng tuy không là đĩa nhưng dù sao cũng là một loài hút máu. Thế hai cụ bên ấy sắp hỏi vợ cho anh rồi chứ?
 - Còn chưa biết ý ông cụ nhà tôi ra sao. Có lẽ chờ tôi hết hạn lính hăng hay.
 - Anh còn trẻ chán, đừng lấy vợ làm gì vội.
 - Nhưng sao vậy?
 - Sẽ chỉ được một điều là phiền muộn thôi.

Nàng cúi liếc nhìn Grigori cười tủm tỉm, không hé môi. Lần đầu tiên Grigori thấy rằng Acxinhia có một cặp môi mọng mọng, đậm đến trắng trợn.

Grigori lấy tay rẽ bờm con ngựa thành từng món lông, nói:

- Tôi cũng chẳng muốn lấy vợ làm gì. Cứ thế này rồi cũng tự nhiên có cô yêu.
- Có đám nào rồi sao?
- Việc gì phải chọn đám nào làm gì?... Bây giờ cô sắp tiễn Stepan đi rồi đấy...
- Này chớ có ỡm ờ với tôi!
- Ỡm ờ thì làm gì đây chắc?
- Tôi sẽ mách Stepan cho mà xem...
- Sợ cái gì thằng Stepan nhà cô...
- Liệu hôn, gan cóc tía chưa, chẳng sợ rồi có ngày khóc hết nước mắt.
- Này Acxinhia, cô đừng có dọa tôi!

- Tôi chẳng dọa dẫm gì ai cả. Việc của anh là tìm kiếm những cô gái mà tán. Để cho các cô ấy khâu khăn tay cho anh. Còn tôi thì anh chớ nhòm ngó làm gì.

- Nhưng đây cứ nhòm thì sao?

- Được muốn nhòm thì cứ nhòm.

Acxinhia mỉm cười làm lạnh rồi rẽ khỏi con đường mòn. Nàng cố tránh con ngựa, nhưng Grigori rẽ ngựa, chắn ngang đường.

- Cho tôi đi nào, anh Griska!

- Đây không cho.

- Đùa dai vừa chứ. Tôi còn phải sửa soạn cho chồng tôi lên đường.

Grigori mỉm cười, thúc cho con ngựa nổi nóng. Con ngựa giậm chân tại chỗ, ép Acxinhia vào bên vách.

- Né cho tôi đi, đồ quý sứ, có người kia kia! Bà con trông thấy thì còn ra thể thống gì nữa?

Acxinhia hoảng hốt đưa mắt nhìn quanh rồi cau mày đi thẳng, không ngoái đầu lại nữa.

Trên thềm, Petro đang từ giã những người thân yêu. Grigori đóng yên cho con ngựa. Petro nắm đốc gươm, hối hả chạy trên thềm xuống, tiếp lấy dây cương trong tay Grigori.

Đánh hơi thấy mùi đường trường con ngựa, nóng nảy giậm hết chân nọ đến chân kia. Nó nhay nhay hàm thiếc, sùi cả bọt mép.

Petro đưa tay nắm mũi yên, đặt một chân lên bàn đạp, rồi quay lại nói với bố:

- Cha đừng bắt mấy con "Hói" làm việc mà hỏng mất bò cha

nhé!

- Sang thu ta sẽ đem bán đi. Còn phải sắm cho thằng Grigori một con ngựa mới được.

- Cỏ trên đồng cỏ thì cha nhớ đừng bán đi nhé. Cha cũng thấy cỏ trên bãi năm nay xấu thế nào rồi đấy.

- Thôi cầu Chúa che chở cho con. Đi đường bình an, con nhé. - Ông già vừa nói vừa làm dấu phép.

Bằng một động tác quen thuộc, Petro đưa cái thân hình vạm vỡ của anh ta lên yên rồi sửa lại những nếp sau lưng chiếc sơ-mi thắt dây lưng. Con ngựa bước ra cổng chính. Thanh gươm đập đều đều theo nhịp chân ngựa. Đốc gươm nhấp nhoáng một ánh đèn đục dưới nắng.

Daria bế con bước theo. Bà mẹ đứng giữa sân nuôi gia súc đưa tay áo lên lau nước mắt và si cái mũi đỏ hoe vào góc chiếc tạp dề.

- Anh ơi, còn bánh rán nữa! Có mấy cái bánh cũng quên mất rồi! Bánh rán khoai tây ngon thế này!

Dunhiaska nhảy cẫng ra cổng như một con dê non.

- Mà làm gì mà gào lên như một con ngó ngắn thế? - Grigori bực mình quát em.

- Có mấy cái bánh rán cũng để quên... Hư-ư-ư - Dunhiaska nép mình bên cửa xếp hàng rào, rên rĩ. Những giọt nước mắt chảy xuống hai gò má nhem nhốc nóng rực, rồi lại chảy từ trên má xuống cái áo ngắn mặc ngoài thường ngày.

Daria đưa tay lên che mắt nhìn theo bóng cái áo trắng của chồng vẫn còn ẩn hiện qua màn bụi. Ông Panteley lay lay cái cốc mực bên cổng, rồi đưa mắt nhìn Grigori.

- Mày gánh lấy việc chữa cái cổng này nhé, và nhớ đóng thêm một cái cọc nhỏ vào góc đấy. - Ông trầm ngâm một lát rồi nói thêm như báo cho mọi người cái tin - Thăng Petro đi rồi.

Qua hàng rào, Grigori thấy Stepan đang sửa soạn lên đường.

Acxinhia diện chiếc váy len màu xanh lá cây, dắt ngựa ra cho chồng. Stepan mỉm cười nói không biết những gì với Acxinhia. Với cái dáng đứng là của một ông chủ nhà, anh ta từ tốn hôn vợ và để rất lâu một bàn tay trên vai nàng. Bàn tay nâu sạm vì dải nắng và lao động hiện lên đen như một cục than trên cái áo trắng của Acxinhia.

Stepan đứng quay lưng về phía Grigori. Qua hàng rào có thể nhìn thấy cái cổ to đần đẫn của anh ta với bộ tóc cắt rất đẹp, đôi vai rộng nhưng hơi xuôi, và mỗi khi Stepan cúi xuống với vợ lại thấy vểnh lên một đầu của bộ ria màu hạt dẻ nhạt.

Acxinhia cười không biết vì chuyện gì và lắc đầu ra vẻ không muốn nhận điều gì đó. Chàng kỹ sĩ nhún người lên bàn đạp, con ngựa huyền cao lớn nghiêng hẳn sang một bên. Stepan ngồi trên yên, vững như bàn thạch. Con ngựa rảo bước ra cổng. Acxinhia nắm bàn đạp đi bên cạnh. Nàng ngược lên nhìn vào mắt chồng với một vẻ yêu đương, đăm đối như một con chó.

Hai người cứ thế đi qua nhà lán giếng rồi khuất sau chỗ rẽ.

Grigori nhìn mãi không chớp theo hai người.

(1) Nay là Novocherkask

Chương 4

Trời gần tối thì một con giông sắp sửa ập tới. Một đám mây hung hung đỏ hiện ra lù lù bên trên thôn xóm. Gió xé mặt sông Đông nát ra như xơ mướp, và liên tiếp xô vào bờ những đợt sóng bạc đầu. Sau những khoảng rừng ở lẻ thôn, một ánh chớp ráo hoảnh đốt loáng bầu trời, rồi vài đợt sấm rền thưa thớt âm âm dội xuống mặt đất. Dưới những đám mây đen, một con điều hâu giương cánh lượn vòng, phía sau có một đàn quạ quang quác đuổi theo. Mây đen từ phía trời tây dồn tới, bay cuồn cuộn dọc theo sông Đông, mang theo khí lạnh.

Mảnh trời sau bãi cỏ hoang ven sông u ám đến ghê người, đồng cỏ nín hơi chờ đợi. Trong thôn, các cửa chớp đã đóng cả mà vẫn bị gió đập rầm rầm. Vài bà già nguyện kinh chiều xong hối hả ra về, vừa đi vừa luôn tay làm dấu phép. Một cột bụi xám quay lộn trên thao trường. Những hạt mưa đầu tiên bắt đầu rơi lác đác xuống mảnh đất đang khô vì khí nóng.

Dunhiaska lúc lắc hai cái đuôi sam nhỏ xíu, chạy thoăn thoắt trong sân gia súc. Đóng xong cửa chuồng gà, cô bé đứng lại giữa sân, cánh mũi phập phồng như con ngựa bị ngáng đường. Ngoài phố, bọn trẻ con đang té nước nghịch. Miska, cậu láng giềng tám tuổi của Dunhiaska, đang ngồi xồm trên một chân, cho người quay tròn như chong chóng, cái mũ cát kết của cha, đội quá rộng, tụt xuống mắt, cũng xoay theo. Miska kêu the thé đến chói tai:

Mưa đổ cho to

Để ta vào bụi,

Cầu đức Chúa trời.

Cầu Chúa Giê-su.

Dunhiaska ghen tị nhìn hai bàn chân sần sùi không giày không dép của Miska đang dận văng mạng xuống đất. Dunhiaska cũng muốn được nhảy cõn dưới trời mưa, mặc cho đầu ướt, để tóc mọc tha hồ rậm, tha hồ xoắn. Dunhiaska cũng muốn bắt chước thằng bạn của Miska trồng cây chuối trên lớp bụi ven đường, không khéo một chút là ngã dúi vào bụi gai ngay. Nhưng bà mẹ đang mím môi mím lợi đứng trong cửa sổ nhìn ra, mặt giận hầm hầm. Dunhiaska đành thở dài chạy vào trong nhà. Mưa rơi lộp độp những giọt rất to, rất mau. Một tiếng sấm nổ ngay bên trên mái nhà, tiếng rền lan tới bên kia sông Đông.

Trong phòng ngoài, Grigori đang cùng cha lôi trong chái nhà ra một cái lưới đánh cá cuộn tròn.

- Chỉ thô và kim sào đâu, mang ra đây. Mau lên! - Grigori quát Dunhiaska.

Trong bếp đã nhóm lửa. Daria ngồi vá lưới. Bà già vừa ru thằng cháu, vừa lầu bầu:

- Cái ông lão này, xưa nay chỉ được cái nghĩ ra hết trò nọ đến trò kia. Đi mà ngủ cho béo mắt có hơn không? Dầu mỗi ngày một đất mà cứ đốt phí đốt hoài. Đi hôm nay thì đánh bắt được cái gì? Không biết ma dẫn lối quý đưa đường mấy bố con nhà ông đến đâu bây giờ. Đất ngoài sân mưa đã nát như tương mà còn dẫm loạn cả lên. Xem kia, xem kia, chớp lóe lên có ghê không! Lạy Chúa Giê-su cứu thế, lạy Nữ hoàng trên trời...

Trong một giây, gian bếp bỗng lóe lên một thứ ánh sáng xanh lè loá mắt. Tất cả chết lặng đi, có thể nghe thấy cả tiếng nước

mưa đập vào cửa chớp. Rồi sấm nổ đánh rầm. Dunhiaska rú lên, rúc đầu vào cái lưới. Daria làm dấu phép lia lịa về phía cửa sổ và cửa ra vào.

Bà già hốt hoảng nhìn con mèo con nũng nịu cọ mình vào chân bà.

- Dunhiaska! Đuổi cổ nó đi cho tao, cái con mèo chết tiệt này... Lạy Nữ hoàng trên trời, xin người xá tội cho con, kẻ tội lỗi này. Dunhiaska, ném con mèo ra sân cho tao. Xéo ngay, đồ quỷ quái! Mày...

Grigori cười không ra tiếng, người rung bắn lên, để rơi cả miếng gỗ trên cái lưới.

Ông Panteley Prokofievich quát lên:

- Thôi đi làm gì tru tréo lên như thế hử? Có im ngay đi không? Cánh đàn bà vá lưới mau tay lên nào! Đã bảo mấy ngày nay là ngó xem cái lưới một chút mà vẫn...

- Cá vớ kiếc, hôm nay thì đánh được cái gì! - Bà già lẩm bẩm.

- Không biết thì im cái mồm đi! Cá nó vốn sợ giông bão, sẽ kéo nhau vào sát bờ. Có lẽ nước đục ngẫu rồi đấy. Nào, Dunhiaska, mày thử chạy ra xem nước sông lên to chưa?

Dunhiaska miễn cưỡng nghiêng nghiêng người đi ra cửa.

Bà già vẫn không chịu yên:

- Thế những ai đi kéo lưới bây giờ? Con Daria thì không cho đi được đâu ra ngoài ấy có thể lạnh vù ráo sữa mất.

- Tôi đi với thằng Griska. Còn một cái lưới nữa thì chúng ta sẽ gọi Acxinhia và thêm một người nào đó trong cánh đàn bà.

Dunhiaska hỗn hển chạy vào, người nặc mùi đất đen ẩm, trên hai hàng mi còn rung rung mấy giọt mưa.

- Nước sông réo âm âm ghê quá!
- Mày có đi kéo lưới với chúng tao không?
- Thế còn những ai đi nữa?
- Chúng ta sẽ gọi vài chị bên láng giếng.
- Thế thì con sẽ đi.
- Được mày khoác áo choàng vào rồi chạy sang nhà chị Acxinhia. Nếu chị ấy có đi thì gọi thêm cả chị Malaska Frolova nữa.
- Cửa ấy thì không chết cồng được đâu. - Grigori mỉm cười. - Mỡ trên người mục ấy chẳng thua gì mỡ một con lợn thiện loại tốt.

Bà mẹ khuyên:

- Griska này, có lẽ mày nên lấy rom khô mà lót vào ngực con ạ. Nếu không lạnh tim lạnh phổi mất đấy.
- Grigori, chạy ra lấy rom đi. Bà lão nói đúng đấy.

Chẳng mấy chốc Dunhiaska đã dẫn hai người đàn bà vào.

Acxinhia mặc chiếc áo rách và cái váy lót màu xanh da trời, nơi lưng ong buộc sợi dây. Nom nàng thấp hơn ngày thường, người thon hẳn đi. Nàng cười với Daria, tháo mảnh khăn trên đầu, búi tóc lại cho chặt. Rồi nàng ngửa đầu ra sau, buộc lại khăn, và đưa mắt nhìn Grigori một cách lãnh đạm. Mục Malaska béo núng nính còn đứng bên ngưỡng cửa để thắt lại vít tất cho chắc. Mục nói giọng khàn khàn như phải cảm:

- Có mang túi đi đựng không thế? Lạy Chúa tôi, hôm nay sẽ đánh được cá đấy!

Mọi người kéo nhau ra sân gia súc. Mưa rơi rất dày trên mặt đất nhão nhoét như tương. Những vũng nước ngẫu bọt tràn ra sông Đông thành những con suối nhỏ.

Grigori đi đầu, trong lòng không hiểu sao thấy vui lạ.

- Cha ơi, cẩn thận chỗ này có cái rãnh đấy.

- Tối ơi là tối!

- Năm lấy mình này, Acxinhia, phen này chị em nhà mình cùng sa địa ngục, - Malaska cười, giọng khàn khàn.

- Grigori xem kìa, có phải là bến Maidanikov rồi không?

- Đúng nó đấy.

- Nào ta bắt đầu... từ chỗ này... - Ông Panteley Prokofievich cố quát to hơn tiếng gió quật tới tấp.

- Bác ơi, cháu chẳng nghe thấy gì cả! - Malaska kêu khàn khàn.

- Bắt đầu kéo đi, cầu Chúa cứu giúp... Tôi bắt đầu từ chỗ sâu đây. Bắt đầu từ chỗ sâu, tôi bảo kìa... Malaska, cái con quỷ tai lòi này, kéo đi đâu thế này? Tôi bắt đầu từ chỗ sâu! Grigori, Griska! Acxinhia đứng trên bờ mà thả lưới xuống!

Tiếng gầm rú vang khắp sông Đông. Gió xé làn nước mưa tạt chéo làm trăm mảnh.

Grigori khoả chân dò đáy sông. Chàng ngâm mình xuống nước tới ngang thắt lưng. Nước lạnh lầy nhầy trườn dần lên ngực, bó chặt lấy tim chàng như cái đai sắt. Một đợt sóng quật như ngọn roi vào mặt, hai con mắt nhắm nghiền. Cái lưới phồng lên tròn

xoay xoay, rồi chìm dần. Chân Grigori đi bít-tất len, dẫm trên đáy sông toàn cát cứ trơn tuột. Miếng gỗ trên lưới rời khỏi tay... Nước mỗi lúc sâu hơn. Chân Grigori bước bồng hẫng một cái. Có cái hố. Dòng nước cuồn cuộn lôi Grigori ra giữa sông và cứ hút chàng theo. Grigori cố hết sức bơi bằng tay phải để quay vào bờ. Chỗ nước sâu đen ngòm chao đảo, làm anh chàng sợ hơn bao giờ hết. Grigori sung sướng đặt được một chân vào chỗ đất mềm mềm. Không biết có con cá gì bơi chạm vào đầu gối chàng.

- Đi vòng sâu vào nữa, - Tiếng ông bố vẳng tới từ một chỗ nào đó trong bóng tối nhớp nhúa.

Cái lưới nghiêng sang một bên rồi lại trôi xuống chỗ nước sâu.

Dòng nước đã cuốn mất mô đất dưới chân Grigori. Chàng cố ngoi đầu lên bơi, miệng nhỏ phì phì.

- Acxinhia, còn sống không đấy?

- Còn sống hẳn đi chứ.

- Hình như hết mưa rồi đấy nhỉ?

- Con nhỏ đã qua, nhưng con lớn lại sắp ập tới rồi đấy.

- Nói khề khề chứ. Kẻo bố tôi nghe thấy lại chửi rầm lên.

- Cũng biết sợ bố cơ à...

Hai người lặng thinh kéo lưới. Nước dính như bột bánh, chân tay làm gì cũng thấy vướng.

- Anh Griska này, hình như bờ sông có cái cây chìm thì phải. Phải đi vòng mới được.

Một ngọn nước khủng khiếp xô mạnh Grigori ra xa. Nước bắn

tung tóe trong những tiếng ầm ầm ghê gớm, tựa như có tảng đất khổng lồ vừa lở trên bờ xuống nước.

- A-a-a-a! - Không biết từ chỗ nào trên bờ có tiếng Acxinhia rú lên.

Grigori sợ hết hồn, vội ngoi lên, bơi về phía tiếng kêu.

- Acxinhia!

Chỉ có tiếng gió ào ào và tiếng nước réo như thác.

- Acxinhia! Grigori sợ lạnh cả gáy, vội kêu to.

- Ô-ôi! Grigori! - Tiếng ông bố vắng tới từ xa nghe yếu đi.

Grigori bơi vài sải. Chàng thấy có cái gì vướng chân, bèn đưa tay ra nắm lấy, thì ra cái lưới.

- Griska, anh ở đâu thế?... - Giọng Acxinhia mếu máo.

- Làm sao mà gọi từ nãy cứ câm như hến thế?... - Grigori giận dữ quát lên rồi lồm ngồm bò lên bờ.

Hai người ngồi xổm, lấy bẫy gỡ cái lưới rồi tung, vo tròn thành một đám.

Trăng đã ló qua kẽ một đám mây đen rách mướp. Tiếng sấm chỉ còn ầm ì sau bãi cỏ hoang ven sông. Mặt đất chưa hút hết nước còn loang loáng. Bầu trời được trận mưa rửa sạch bong, trang nghiêm và sáng sủa.

Grigori vừa gỡ cái lưới vừa nhìn Acxinhia. Mặt nàng trắng nhợt như đá phấn, nhưng cặp môi hơi đỏ hơn hót đã bắt đầu có nét cười.

- Lúc bị đánh giạt vào bờ, tôi thật chẳng còn hồn vía gì nữa, - Acxinhia thở hển hển kể lại. - Sợ chết đi được ấy! Cứ tưởng anh

đã chìm ngấm rồi.

Tay hai người chạm vào nhau. Acxinhia thử luồn bàn tay mình vào trong tay áo Grigori.

- Trong tay áo anh sao mà ấm thế này, - Giọng Acxinhia than vãn, còn tôi thì lạnh ơi là lạnh. Khắp người cứ như kim châm.

- À ra chỗ con cá nheo chết tiệt xọc vào là chỗ này đây!

Grigori căng cổ thủng ở giữa cái lưới ra xem, thấy rộng có lẽ đến một ác-sin rưỡi.

Có tiếng người chạy từ chỗ di cát lại. Grigori đoán là Dunhiaska, bèn từ xa đã gọi:

- Mà có chỉ to không đấy?

- Em có đây.

Dunhiaska hỏn hển chạy tới.

- Anh và chị Acxinhia ngồi đây làm gì thế? Cha bảo em đi gọi về chỗ con bơn ngay. Đàng ấy đánh được một túi cá chiên rồi đấy! - Giọng cô bé không giấu nổi vẻ đắc ý.

Acxinhia bắt đầu nối lại chỗ lưới thủng, hai hàm răng nàng đánh vào nhau lập cập. Để cho người nóng lên, ba người cùng chạy tể về phía con bơn.

Ông Panteley Prokofievich đang cuộn điếu thuốc bằng những ngón tay nhăn nhúm, sung phòng như tay người chết trôi. Ông nhẩy cõn lên khoe:

- Mới một mẻ mà đã vớ ngay được tám chú, thêm một mẻ nữa... - Rồi ông ngừng lời, châm thuốc hút rồi lạng lẽ đưa chân chỉ cái túi.

Acxinhia tò mò ghé mắt nhìn. Trong túi có những tiếng lọc xọc loạt xoạt: một con cá chiên còn sống đang giãy.

- Hai người đi đâu mà biệt tăm thế?
- Có con cá nheo làm thủng mắt lưới.
- Vá lại chưa?
- Mới nối qua loa vài mắt...
- Thôi được chúng ta chờ nước xuống đến đầu gối rồi sẽ về nhà. Thả lưới thôi, Grigori, mày còn định làm gì thế?

Hai chân tê dại. Grigori phải liên tiếp giậm hết chân nọ đến chân kia. Acxinhia run ghê quá, đến nỗi Grigori cầm đầu lưới bên kia cũng cảm thấy nàng đang run.

- Đừng run nữa!
- Ai muốn run làm gì, nhưng rét không thở được nữa đây này.
- Lại còn trò gì thế này?... Kéo mau tay lên. Thật là một con cá chết tiệt.

Một con cá chép lớn tưởng nhảy qua cái lưới. Grigori rảo bước lồi miếng gỗ trên lưới, làm cái lưới cong lại. Acxinhia khom lưng chạy vào bờ. Trên mặt cát, nước chảy lui ào ào, con cá quẫy như chơi chơi.

- Chúng ta về qua bãi cỏ hoang ven sông nhé?
- Qua rừng thì gần hơn. Đây, bên kia thế nào, sắp xong chưa đấy?
- Cứ về trước đi, bên này sẽ đuổi theo sau. Còn giữ lại lưới đã.

Acxinhia cau mày, vắt bớt nước trên váy, rồi đặt cái túi đựng mẻ

lưới lên vai, và gằn như chạy nước kiệu dọc theo con bon. Grigori khiêng lưới. Chạy được chừng trăm xa-gien, Acxinhia bắt đầu rên rỉ:

- Tôi không còn sức nào mà đi nữa đâu! Hai chân tê cứng rồi!
- Có đóng cỏ năm ngoái đây này. Vào ngồi cho ấm một chút nhé?
- Đúng đấy. Không nghỉ một lát thì chưa dẫn được xác về tới nhà đã bỏ mạng rồi.

Grigori kéo cái chóp đập đóng cỏ sang một bên rồi bới một cái ổ. Cỏ bị nén lâu xông lên nồng nặc một mùi mục rữa nóng hổi.

- Bò vào giữa đi. Ở đây có khác gì trên bếp lò không nào?

Acxinhia hất cái túi xuống, rồi chui vào trong đóng cỏ, chỉ để hở đầu và cổ.

- Đúng là thiên đường đây rồi!

Grigori rét run bần bật, nằm xuống bên cạnh. Tóc Acxinhia còn ướt đầm toả ra một mùi hương dịu dịu nhưng ngây ngất. Nàng nằm ngửa đầu ra sau, hé môi thở đều đều.

Grigori cúi xuống khẽ nói:

- Mùi tóc Acxinhia dễ say như men rượu ấy. Acxinhia có biết không, cứ như thứ hoa nho nhỏ, trắng trắng...

Acxinhia không nói gì cả. Nàng đăm đăm nhìn vàng trắng khuyết, cặp mắt xa xôi như phủ một làn sương.

Grigori rút tay trong túi ra và bất thành linh kéo đầu Acxinhia vào sát mình. Acxinhia giằng mạnh ra, nhồm dậy.

- Buông tôi ra!

- Dừng làm rằm lên thế.
- Buông tôi ra, không tôi làm rằm lên bây giờ!
- Hượm đã nào, Acxinhia...
- Bác Panteley!
- Sao thế, lạc đường à? - Tiếng ông Panteley Prokofievich trả lời ngay gần đấy, trong những lùm sơn trà.

Grigori mắt môi, nhảy từ trên đồng cỏ xuống.

- Làm sao mà chị kêu rằm lên thế? Lạc đường à? - Ông già đi tới gần, hỏi lại.

Acxinhia đứng bên đồng cỏ, sửa lại cái khăn bịt đầu tịt ra sau gáy. Người nàng bốc hơi ngùn ngụt.

- Lạc đường thì không lạc đường, nhưng mà chết cóng đi được.
- Chà thật là đàn bà, xem có đồng cỏ ngay đây này. Thế mà không biết vào nằm một lát cho ấm.

Acxinhia mỉm cười, cúi xuống nhắc cái túi lên.

Chương 5

Nơi tập trung của trại được đặt ở thôn Setrakov. Còn sáu mươi vec-xta nữa mới tới nơi. Petro và Stepan cùng đi một chiếc britka(1) Ngoài ra trên xe còn có ba chàng Cô-dắc khác, cũng người trong thôn: Fedot Bodovskov, một anh chàng trẻ tuổi, mặt rỗ, nom hao hao như người Kalmys(2), Khrisanf Tokin, anh lính ngự lâm dự bị thuộc trung đoàn Atamansky, biệt hiệu là Khrixtonhia. Ngoài ra còn anh lính pháo binh Tomilin Ivan đi Persinovka. Sau khi cho ngựa ăn lần đầu, anh em thắng con ngựa hai véc-sốc(3) của Khristonhia vào xe cùng với con ngựa huyền của Stepan. Ba con ngựa kia, vẫn nguyên yên cương chạy sau xe. Khristonhia cầm cương. Anh chàng này lực lưỡng và nom có vẻ gà tổ cũng như phần lớn các thầy quyền thuộc trung đoàn Atamansky. Khristonhia ngồi phía trước, lưng cong xuống như một cái bánh xe, che cả ánh sáng không cho lọt vào trong xe. Thỉnh thoảng hắn lại cất cái giọng trầm ồm ồm như sấm dọa hai con ngựa. Dưới tấm vải bạt mới căng làm mui. Petro, Stepan và chàng pháo thủ Tomilin nằm dài hút thuốc.

Fedot đi bộ phía sau. Xem ra anh chàng này không cảm thấy nặng nề chút nào trong khi dận cặp chân vòng kiềng kiểu Kalmys trên con đường lầy lội.

Chiếc britka của Khristonhia dẫn đầu cả đoàn. Phía sau còn có bảy tám chiếc xe khác, chiếc nào cũng buộc thêm những con ngựa, con thì có đóng yên, còn thì không.

Những tiếng cười, tiếng kêu, tiếng hát ngân dài, tiếng ngựa hí, tiếng những cái bàn đạp bỏ thõng bên sườn những con ngựa

không có người cười đập lách cách, tất cả các thứ tiếng ấy xoắn quện lấy nhau trên mặt đường.

Petro gói đầu lên những túi bánh khô, đưa tay lên vê bộ ria vàng dài dài.

- Stepan này!

- Gì thế?

- Này! Chúng mình cùng hát một bài hát lính nhé?

- Đang nóng chết đi được. Người ráo hoảnh chẳng còn hột nước nào nữa rồi.

- Mấy thôn sắp tới không có quán rượu nào đâu, đừng chờ đợi gì vô ích!

- Được thế thì cậu lấy giọng đi. Nhưng giọng cậu cũng chẳng cừ gì cho lắm. Chà, cái thằng Griska nhà cậu mới có một giọng cao rõ cao! Giọng nó vút lên, thít đi cứ như một sợi chỉ bạc, không còn ra tiếng người nữa. Mình có choảng nhau với nó một trận ở ngoài bãi rồi đấy!

Stepan ngửa cổ, dựng hắng, rồi bắt đầu hát bằng một giọng trầm nhưng sang sảng:

Còn tinh mơ,

Ông mặt trời đã ló...

Tomilin nhại điệu một người đàn bà. Hấn áp tay lên má, hát bè phụ bằng một giọng thanh thanh, than vãn. Petro nhét một chòm ria nhỏ vào miệng, mỉm cười nhìn anh lính pháo binh có bộ ngực rộng bè bè đang gân cổ hát, làm cho mấy cái mạch máu trên thái dương hần lên xanh xanh.

Nhung cô nàng quấy nước,

Mãi giờ cô mới thềm đi...

(1) Xe ngựa bốn bánh, có mui che một nửa.

(2) Một dân tộc du mục dòng Mông Cổ ở Sibiri.

(3) Ngựa hai véc-sốc nghĩa là con ngựa cao hai ác-sin linh hai véc-sốc. Trong quân đội Nga hoàng, người Cô-dắc phải nhập ngũ với một con ngựa riêng cao ít nhất là hai ác-sin linh nửa véc-sốc. (Lời chú của bản tiếng Nga). Một véc-sốc bằng 4,445cm.

Chương 6

Stepan dựa đầu vào lưng Khristonhia rồi chống tay xoay người, cái cổ to đàn đàn rất đẹp đở lên:

- Khristonhia, hát giúp mình với?

Cậu cả đoán có chuyện gì,

Bèn ra tàu ngựa tức thì đóng yên...

Stepan chuyển cặp mắt lồi lồi hấp háy cười sang nhìn Petro. Petro bỏ mấy sợi ria trong miệng ra, bắt đầu hát hoà theo.

Cả cái miệng râu ria xồm xoàm của Khristonhia cũng mở hoác ra, gầm lên, làm rung cả tấm vải bạt che xe:

Đóng yên con ngựa màu huyền,

Đuổi theo cô ả...

Khristonhia đặt đứng bàn chân không đi giày dài hàng ác-sin của hấn xuống sàn xe, chờ Stepan bắt đầu hát lại. Stepan quay khuôn mặt đầm đìa mồ hôi vào trong bóng rợp, dim mắt hát cầm chịch bằng một giọng dịu dàng, ve vuốt. Giọng anh ta khi thì thít đi chỉ còn như tiếng thì thầm, khi thì vút cao lên, rung lên như tiếng kim khí:

Cô em ơi, xin cô hãy né,

Cho ngựa anh được uống nước sông...

Rồi cái giọng oang oang như lệnh vỡ của Khristonhia lại gầm

lên, át tiếng tất cả mọi người. Trong mấy chiếc xe phía sau cũng có những giọng cất lên hoà theo. Những bánh xe quay lọc xọc trên trục sắt những con ngựa thở phải bụi hắt hơi phì phì, bài hát vừa trường vừa mạnh, chảy cuộn cuộn trên đường cái như nước lũ. Từ những ao đầm đang cạn dần trên đồng cỏ, từ những bụi hương bồ cháy xém nâu nâu, thỉnh thoảng lại có một con dẽ mào bay lên, cánh trắng loá.

Con chim hối hả bay lóir chỗ đất trũng, nhưng chốc chốc nó vẫn còn ngoái cổ, giương hai con mắt xanh như ngọc thạch, nhìn đoàn xe tải che mui trắng, nhìn những con ngựa đang nện vó xuống mặt đường, hốc lên những đám bụi thơm hắc, nhìn những người đi bên vệ đường trong những chiếc sơ-mi trắng sẫm lại như nhựa chung vì bụi.

Con dẽ mào đã sà xuống một chỗ đất trũng, đám lông đen trên ức nó đập vào bụi cỏ khô quắt bị chân thú rừng dẫm nát, thế là nó không còn nhìn thấy những gì xảy ra trên mặt đường nữa. Nhưng trên đường cái, những chiếc britka vẫn lọc cọc âm ỉ, những con ngựa không được tháo yên cương, mồ hôi tầm tã, vẫn miễn cưỡng lê bước. Chỉ khác trước một điều là có những chàng Cô-dắc mặc sơ-mi xám chạy nhanh từ xe mình lên chiếc chạy đầu, vây quanh nó mà cười ngặt nghẽo.

Stepan dươn thẳng người đứng trên xe, một tay nắm lấy tấm vải bạt trên mui, một tay khoa lên loang loáng. Anh chàng liến thoắng hát một điệu dồn dập, thôi thúc:

Chớ xán gần tôi,

Chớ xán gần tôi,

Người ta lại bảo: anh yêu tôi.

Yêu tôi,

Đi lại với tôi

Nhưng tôi đâu phải con nhà tầm phơ...

Hàng mấy chục giọng hát thô mạnh vụt bay lên, gầm lên, trải rộng trên bụi đường:

Nhưng tôi đâu phải con nhà tầm phơ,

Nhà tôi danh giá có thừa,

Vốn dòng Vorovsk (1)

Vorovsk, Vorovsk,

Tôi lẽ phải lòng con cụ quận công...

Fedot Bodovskov huýt sáo miệng. Hai con ngựa khuyu chân trước định thoát ra khỏi dây thừng. Petro nhào người ra ngoài thùng xe, vung tròn cái mũ cát-két, cười ha hả.

Stepan cười nhe hai hàm răng trắng loá, vai nhún nhún một cách rất tinh nghịch. Trong khi đó, bụi vẫn bốc lên trên mặt đường như một ngọn gò di động: Khristonhia ngồi sụp xuống, xoay tròn như chong chóng, nhảy điệu pri-xi-át-ca(2), với cái áo sơ-mi đã dài lại không thắt dây lưng. Rồi đầu bù tóc rối, mồ hôi nhễ nhại, hấn hấn mặt rên rỉ, bắt chước một người phụ nữ Cô-dắc. Hai bàn chân không của hắn để lại trên làn bụi đường xám mịn như lụa những vết chân to khó tưởng tượng.

(1) Ở đây có một hình thức chơi chữ "Vorovsky" dùng làm tính từ có nghĩa là "của kẻ cắp".

(2) Một kiểu khiêu vũ Cô-dắc, người nhảy ngồi sụp xuống rồi cứ thế duỗi từng bên chân ở phía trước.

Chương 7

Đoàn xe dừng lại nghỉ đêm bên cạnh một nấm kurgan(1) to bè bè, toàn cát vàng, chẳng có cây cối gì cả.

Một đám mây từ phía tây bay tới. Mưa nhỏ giọt dưới cái cánh đen ngòm của nó. Ngựa đã được đưa ra ao uống nước. Trên con đê, những cây liễu buồn rũ rượi uốn lưng dưới làn gió. Một ánh chớp in hình méo mó lên làn nước đầy rong xanh, sóng gợn lăn tăn như vẩy cá. Làn gió bủn xỉn vẩy xuống vài giọt mưa, như ban của bố thí cho những bàn tay đen sì của mặt đất.

Sau khi bị chằng hai chân sau, những con ngựa được thả cho đi ăn cỏ. Ba anh chàng bị cắt gác. Những người còn lại nhóm lửa, treo nồi lên gọng xe nấu ăn.

Khristonhia được trao cho việc nấu nướng. Hắn vừa ngoáy cái muống trong nồi vừa kể chuyện cho mấy anh chàng Cô-dắc ngồi quanh nghe:

- Có một cái kurgan cao đại khái cũng như cái này. Mình bèn nói với ông cụ nhà mình, ông cụ nay đã mờ yên mả đẹp: "Cha ơi, nếu không có phép tắc gì mà cha con ta cứ moi ruột cái kurgan ra, thì ông ataman(2) có làm rầy rà không nhỉ?"

- Nó đang tán phét cái gì ở đấy thế? - Stepan hỏi. Anh ta vừa ở chỗ những con ngựa trở về.

- Mình đang kể chuyện mình và ông cụ nhà mình đi tìm của đây. Ông cụ nhà mình đã mờ yên mả đẹp rồi, cầu Chúa cho cụ được hưởng phúc nơi thiên đường.

- Hai cha con cậu tìm của ở đâu thế?

- Chỗ ấy là sau cái khe Fechisovaya đấy cậu ạ. Mà cậu cũng biết cái kurgan Merkulov chứ?...

- Phải, phải... - Stepan ngồi xỏm bỏ một hòn than nhỏ lên lòng bàn tay lăn đi lăn lại hòn than, chầu môi mãi mới chầm được điều thuốc.

- Thôi mình kể nốt nhé. Ông cụ bèn bảo mình: "Thôi được, Khristonhia ạ, cha con ta đi đào cái kurgan Merkulov đi". Vốn là ông cụ nhà mình đã được ông nội mình cho biết rằng trong kurgan có giấu của. Nhưng của chôn thì đâu phải bất cứ người nào cũng có thể được hưởng. Ông cụ nhà mình bèn cầu Chúa: "Lạy Chúa cho tôi được của, tôi sẽ dựng một ngôi nhà thờ thật đẹp". Thế là cha con mình quyết chí đi đào kurgan. Kurgan là đất công của trấn, cho nên chỉ còn lo về phía lão ataman. Trời sẩm tối thì cha con mình ra đi. Chờ đến khi trời tối hẳn, cha con mình buộc chân sau con ngựa cái rồi mang xẻng bò lên đỉnh kurgan, và bắt đầu đào thẳng từ trên đỉnh xuống. Đào mãi được một cái hố chừng hai ác-sin. Chỗ ấy không là đất, mà phải nói là đá mới đúng: kurgan đắp quá lâu đời nên đã rắn chắc. Người mình ướt đẫm cả. Ông cụ nhà mình luôn miệng cầu nguyện, còn mình thì anh em ạ, các cậu có tin được không, trong bụng cứ sôi sùng sục... Mùa hè thường hay ăn uống bậy bạ như thế nào thì các cậu cũng biết đấy: hết sữa chua lại nước kvas(3) Bụng đau thắt, tưởng chết ngay được... ông cụ nhà mình nay đã mồ yên mả đẹp rồi, cầu Chúa cho cụ được hưởng phúc nơi thiên đường, ông cụ nhà mình bèn bảo mình: "Hừ, Khristonhia, mà thật là một của rác rưởi! Tao thì cầu nguyện mà mà thì có cái ăn vào bụng cũng không giữ lại được. Tao không thể nào thở được nữa rồi". Rồi ông cụ nhà mình lại nói: "Thôi cút xuống dưới chân kurgan kia, không tao lại cho một xẻng chặt phăng đầu mày đi bây giờ. Đồ chết tiệt, mà đến làm

cho bao nhiêu cửa đều lần hết xuống đất mất thôi!" Mình nằm dưới chân kurgan, bụng đau nhói như kim châm. Nhưng ông cụ đã quá cố nhà mình hồi ấy thật là quái quỷ xương đồng da sắt! Cụ vẫn cầm cúi đào một mình. Cụ đào, cụ bới cho tới khi thấy một tấm đá phẳng. Cụ bèn gọi mình lên. Mình luôn một cái thuôn xuống dưới, bẩy tấm đá ấy lên... Và các cậu ạ, các cậu hãy tin mình. Hôm ấy trăng sáng, bên dưới tấm đá lóng la lóng lánh những...

- Thôi đi Khristonhia, cậu chỉ bịa! - Petro không nhịn được nữa.

Anh chàng vừa nói vừa mỉm cười, vê vê bộ ria.

- Sao lại "bịa"? Cút mẹ cậu đi đằng nào thì đi! - Khristonhia xốc xốc cái quần rộng thùng thình, đưa mắt nhìn tất cả mọi người đang nghe. - Không, mình không bịa đâu? Lạy Chúa tôi, đúng như thế đấy!

- Ủ thế thì cậu kể hết cho ngành ngọn đi xem nào!

- Thế là các cậu ạ, cứ thấy lóng la lóng lánh. Mình nhìn kỹ thì ra toàn là than cháy dở. Trong hố tất cả có tới bốn mươi mera(4) ấy. Ông cụ nhà mình liền bảo: "Khristonhia ạ, mày thử mò xuống bới ra xem nào". Mình bèn mò xuống, đào đào bới bới mãi cái cửa tội của nợ ấy cho đến lúc mặt trời mọc. Sáng ra, mình ngược mắt nhìn lên thì thấy ngay lão, lão đã lù lù ở đấy rồi.

- Ai cơ chứ? - Tomilin đang nằm soài trên tấm áo ngựa cũng phải chú ý.

- Lão ataman chứ còn ai nữa. Lão tới đó trên một chiếc praletka(5). "Ai cho phép chúng mày làm thế, hai thằng liều lĩnh bừa bãi này?" Hai cha con mình cứ là ngậm tằm. Lão bèn giữ cả hai rồi bắt lên trần. Năm kia toà án ở Kamenskaia đã có trát gọi, nhưng ông cụ nhà mình đoán trước được chuyện ấy, nên cụ

đã kịp về châu Chúa trước rồi. Họ bèn làm lấy lệ một tờ giấy chứng thực rằng ông cụ không có tên trong danh sách những người còn sống nữa.

Nồi cháo bốc khói nghi ngút, Khristonhia nhắc xuống rồi đến bên chiếc xe để lấy cùi dĩa.

Stepan chờ Khristonhia lấy cùi dĩa về rồi mới hỏi:

- Thế sau đó ông cụ nhà cậu làm thế nào? Hứa hẹn cất một toà nhà thờ rồi không xây nữa, có phải không?

- Stepan ạ, sao cậu xuân thế, chỉ được một đồng than mà cũng xây nhà thờ à?

- Đã hứa rồi thì phải làm chứ?

- Than với củi thì chẳng có điều kiện điều kiện gì cả. Còn như được của thật...

Tiếng cười rộ làm rung cả ngọn lửa. Khristonhia đang cầm củi với cái nôi cũng phải ngẩng cái đầu ngốc nghếch, rồi chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, cũng phá lên cười khò khò, át cả tiếng mọi người.

(1) Năm mỗ, các dân tộc thời cổ đấp to như cái gò.

(2) Ataman là cái tên mà dân Cô-dắc ở nước Nga thời Nga Hoàng dùng để gọi các thủ lĩnh được bầu ra ở tất cả các cấp. Đứng đầu toàn Quân khu sông Đông thì có ataman quân khu. Đứng đầu các trấn có các ataman trấn. Khi một chi đội Cô-dắc ra trận thì có bầu một ataman đặc biệt, gọi là ataman hành binh. Theo nghĩa rộng thì ataman có nghĩa là thủ lĩnh. Sau khi tầng lớp Cô-dắc sông Đông hoàn toàn mất hết quyền tự trt, danh hiệu ataman của tất cả các quân khu Cô-dắc được trao cho Đông cung thái tử. Trên thực tế, các quân khu Cô-dắc là do các

ataman được bổ nhiệm chỉ huy (Lời chú của bản tiếng Nga).

(3) Một thứ nước uống vị hơi chua làm bằng bột, bánh mì, hoa quả.

(4) Một mera bằng khoảng 26,24 lít.

(5) Một thứ xe ngựa kiểu nhẹ, bốn bánh, có hai chỗ ngồi.

Chương 8

Acxinhia bị gả cho Stepan từ năm mười bảy tuổi. Người ta đã đem nàng về từ thôn Dubrovka, từ vùng cát bên kia sông Đông.

Một năm trước khi về nhà chồng, một ngày mùa thu, nàng đi cày trên đồng cỏ, cách thôn chừng tám vec-xta. Đêm ấy, cha nàng, một lão già năm mươi tuổi, đã lấy dây buộc chân ngựa trói tay nàng và cưỡng dâm nàng.

- Mà chỉ hé răng một lời là tao giết ngay. Nhưng nếu mà giữ kín, tao sẽ mua cho một cái áo ngắn bằng nhung và một đôi ghê-tô có đế. Tao dặn thì phải nhớ lấy: hễ có chuyện gì là tao giết ngay... - Lão đoán chắc với Acxinhia như thế.

Ngay đêm ấy, Acxinhia chạy về thôn, trên mình chỉ còn cái váy lót rách mướp. Nàng lăn ra ôm lấy chân mẹ, cố nén những tiếng nức nở, kể lại tất cả... Mẹ nàng và anh nàng thẳng luôn cặp ngựa vào chiếc britka, cho cả Acxinhia lên, rồi phóng thẳng đến chỗ người cha. Anh nàng là lính trung đoàn Atamansky vừa mãn hạn trở về.

Trên quãng đường tám vec-xta, thiếu chút nữa gã quật chết hai con ngựa. Ba mẹ con vợ được lão già gần chỗ nghỉ chân ngoài đồng. Lão vẫn còn say bí tỉ, đang nằm ngủ như chết trên chiếc áo choàng trải dưới đất, cạnh đấy lăn lóc một chai vodka nốc cạn. Chính mắt Acxinhia trông thấy anh nàng tháo thanh ngang trên xe, đá thốc cho lão già đang ngủ tỉnh dậy, rồi chỉ hỏi gọn lỏn đôi câu là giờ luôn cái thanh bọc sắt, giáng cho lão già một cái vào tinh mũi. Hai mẹ con thượng cẳng chân hạ cẳng tay nện

lão già một trận suốt một tiếng rười đồng hồ. Bà mẹ đã nhiều tuổi, bao giờ cũng rất nhu mì, nhưng hôm ấy bà như phát điên, cứ nắm chặt lấy tóc ông chồng bất tỉnh nhân sự cho con trai ra sức đưa chân đá. Acxinhia nằm dưới gầm xe, hai tay ôm đầu, nức nở không ra tiếng... Lôi lão già về nhà thì trời đã sắp hừng. Lão rên rỉ, rống lên như con bò và cứ luôn luôn đưa mắt vào nhà trong tìm Acxinhia. Lúc này nàng đang phải trốn vào một xó. Lão già bị rách đứt một bên tai, máu chảy đầm đìa xuống gối. Đến tối thì lão tắt thở. Bà con láng giềng được cho biết rằng lão quá chén ngã lăn trên xe xuống, nên toi mạng.

Năm sau có những người mới đi chiếc britka trang hoàng rất đẹp đến đám Acxinhia. Acxinhia cảm thấy thích anh chàng Stepan cao lớn cổ to thân hình cân đối. Ngày cưới được định vào thời kỳ ăn mận mùa thu. Người ta làm lễ cưới cho đôi trai gái vào một ngày sắp sang đông, tiết trời giá lạnh, thỉnh thoảng lại có tiếng băng nứt rất vui tai. Từ ngày ấy, Acxinhia về nhà Astakhov với tư cách là một bà chủ trẻ. Mẹ chồng nàng là một cụ già cao lớn, lưng còng, đang ốm vì một bệnh ác nghiệt của đàn bà. Vừa chè chén vui chơi hôm trước thì bảnh mắt hôm sau cụ đã đánh thức Acxinhia dậy, lôi nàng vào bếp, rồi cứ luôn tay chuyển những cái gắp than từ chỗ nọ sang chỗ kia, chẳng biết để làm gì, và bảo nàng:

- Thế này nhé, cô nàng dâu yêu quý của tôi ạ, người ta cưới cô về không phải để cô hú hí đủ đờn, để cô ườn thân ườn xác ra đâu. Bây giờ thì cô đi vắt sữa mấy con bò. Sau đó cô sẽ vào với cái bếp lò mà làm bữa. Tôi già rồi, không còn có sức để làm gì nữa đâu. Mọi việc làm ăn trong nhà, cô hãy nhận lấy, một tay cô phải thu vén lấy thôi.

Cũng ngay hôm ấy, Stepan lập tâm đem người vợ trẻ của hắn vào nhà thóc, đánh cho một trận thừa sống thiếu chết. Hắn đánh vào bụng, vào ngực, vào lưng, đánh có tính toán thế nào

mà cho người khác khỏi nhận biết. Và cũng từ đây hẳn bắt đầu ăn mảnh, lảng nhãng với những mục vợ lính vắng chồng đi rơi đi rụng. Hầu như đêm nào hẳn cũng nhốt Acxinhia vào nhà kho hay trong phòng để đi chơi.

Acxinhia cần rằng sống nhục như thế một năm rưỡi trời, tới khi sinh được một đứa con. Sau đó cũng có dễ thở một chút, nhưng Stepan vẫn quá dè sẻn những phút gần gũi vuốt ve và vẫn ít ngủ đêm ở nhà như xưa.

Nhà nuôi nhiều gia súc, công việc nội trợ nặng nề làm cho Acxinhia suốt ngày tối tăm mặt mũi. Stepan chỉ dài lưng tốn vải: ngày ngày hẳn chải qua cái bờm tóc rồi bỏ đi đàn đúm với bè bạn, hút thuốc, đánh bài, tán gẫu về những chuyện mới xảy ra trong thôn.

Gia súc thì một mình Acxinhia phải trông nom, bao nhiêu công việc trong nhà ngoài ngõ đều đổ cả lên đầu nàng. Mẹ chồng nàng thì chẳng đỡ đàn được chút gì: hễ phải động chân động tay một chút là mục rên rỉ nằm vật ra giường, người co quắp, cặp môi nhợt nhạt vàng ệch dành ra mỏng dính như sợi chỉ, hai con mắt long lên như mắt thú dữ vì đau cứ dán lên trần. Trong những phút như thế, mặt mục vốn đã lốm đốm những nốt ruồi đen to tướng, lại đổ mồ hôi như tắm và những giọt nước mắt cứ nối đuôi nhau trào ra. Thế là Acxinhia lại vứt bỏ công việc đấy, chạy trốn vào một chỗ nào đó trong xó nhà, nhưng mắt vẫn không rời được mặt mẹ chồng, trong lòng vừa kinh sợ vừa thương hại.

Được một năm rưỡi thì mục già qua đời. Sáng hôm ấy Acxinhia có những cơn đau bụng trước giờ sinh nở. Nhưng đến giữa trưa, một tiếng đồng hồ trước khi đứa bé ra đời, mục già bỗng lăn ra chết, trong khi mục đang đi gần cửa chuồng ngựa cũ. Lúc ấy Stepan đang say bí tỉ. Bà mục từ trong nhà chạy ra tìm hẳn, định bảo hẳn đừng dẫn xác tới trước mặt người vợ đẻ, nhưng bà vừa

đi được vài bước thì đã thấy mẹ mẹ chồng của Acxinhia còng queo đầy rồi.

Sau khi đưa bé ra đời, Acxinhia cũng cảm thấy gắn bó với chồng hơn, nhưng thật ra nàng vẫn không có tình cảm gì với anh ta, chẳng qua chỉ có niềm thương đầy cay đắng của người đàn bà và thói quen cùng sống với nhau mà thôi. Chưa đầy tuổi tôi, đứa bé đã chết. Và cuộc sống lại như cũ. Đến khi Grigori chồng gheo, ngáng đường không cho nàng đi, thì nàng hoảng sợ, cảm thấy rằng chàng thanh niên ngăm ngăm đen và đáng yêu ấy cứ hút mình theo anh ta.

Grigori theo đuổi tán tỉnh Acxinhia một cách bền bỉ, cái bền bỉ gân bướng của con bò mộng. Nàng thấy rõ rằng Grigori không sợ Stepan. Trong thâm tâm nàng cảm thấy Grigori sẽ không buông mình ra, nhưng về lý trí nàng lại không muốn thế, mà cố hết sức cưỡng lại. Tuy nhiên trong khi đó Acxinhia vẫn nhận thấy rằng ngày lễ cũng như ngày dung, mình bắt đầu ăn mặc chải chuốt hơn và cố làm cho Grigori nhìn thấy mình nhiều hơn, dù nàng vẫn tự dối mình.

Mỗi khi được cặp mắt đen của Grigori vuốt ve một cách thô lỗ và điên cuồng, Acxinhia lại cảm thấy ấm áp và rạo rục làm sao ấy. Buổi sáng, lúc thức giấc ra vắt sữa bò, nàng cứ mỉm cười một mình và không hiểu vì sao lại có ý nghĩ: "Hôm nay sẽ có một chuyện gì vui lắm đây. Nhưng chuyện gì thế nhỉ? Grigori... Griska..." Tình cảm mới mẻ này xâm chiếm Acxinhia và làm nàng sợ. Trong ý nghĩ, Acxinhia cứ rụt rè, mò mẫm, như phải qua sông Đông trong thán ba trên lớp băng thủng lỗ chỗ.

Sau khi tiễn Stepan đi trại binh dịch, Acxinhia quyết định sẽ gặp Grigori càng ít càng tốt. Sau lần đi thả lưới, quyết tâm ấy càng vững hơn.

8. Trước ngày lễ Lá hai ngày, bà con trong thôn chia bãi cỏ.

Ông Panteley Prokofievich đi nhận phần. Chia xong ông về ăn bữa trưa.

Ông ề ề trong họng, tháo đôi ủng rồi khoái trá gãi gãi cặp giò đau như dằm vì phải đi nhiều.

- Nhà ta được chia phần ở gần bờ Đất đỏ đấy. Cỏ cũng chẳng tốt gì cho lắm. Đầu trên ăn đến mép rừng. Có chỗ trần trụi chẳng được sợi nào. Nhưng có băng sẽ mọc nhanh đấy.

- Thế bao giờ cắt hả cha? - Grigori hỏi.

- Đến ngày lễ thì bắt đầu cắt.

- Thế có bắt con Daria đi không? - Bà lão cau mày hỏi.

Ông Panteley Prokofievich xua tay ra ý nói "thôi đừng quấy rầy nữa".

- Nếu cần thì sẽ bảo đi. Nhưng dọn bữa trưa ra đi chứ? Làm gì mà xù lông xù cánh đứng đấy thế?

Bà già mở cửa bếp lò âm âm và lôi trong lò ra món súp bắp cải hâm lại. Trong khi ngồi ở bàn ăn, ông Panteley Prokofievich còn kể con cà con kê về chuyện chia cỏ và chuyện lão ataman giảo quyết thiếu chút nữa thì lừa được tất cả những người có mặt trong cuộc họp.

- Mấy năm trước lão đã bị đập được một mẻ rồi đấy, - Daria nói xen vào - Chia xong cả rồi lão vẫn còn xui được mục Malaska Frolova rút thăm lại.

- Lão vốn dĩ là một thằng đê tiện như thế đấy, - Ông Panteley Prokofievich lầu bầu.

Dunhiaska rụt rè hỏi bố:

- Cha ơi cha, thế ai sẽ cào cỏ và đánh đống?
- Còn mày làm gì hở?
- Một mình con chẳng làm hết được đâu cha ạ.
- Ta sẽ gọi ả Acxinhia nhà Astakhov cùng làm. Mấy hôm trước Stepan đã có lời nhờ cắt hộ. Phải giúp anh ta mới được.

Sáng hôm sau, Mitka Korsunov cưỡi một con ngựa non chân trắng, yên cương hẵn hoi, đến sân nhà Melekhov. Mưa lất phất. Một đám mây đen lơ lửng trên thôn. Vẫn chễm chệ trên yên, Mitka khom lưng mở cửa hàng rào, rồi cứ thế cho con ngựa tiến vào trong sân.

Bà già đứng trên thềm tru tréo lên:

- Cái thằng của tội của nợ kia, mày mò đến đây làm gì thế hở? - Giọng bà rõ ràng là khó chịu. Vốn là bà chẳng ưa gì cái thằng Mitka liều lĩnh và hay gây gỗ này.

Mitka buộc ngựa vào lan can, ngạc nhiên hỏi:

- Bác làm sao thế, bác Ilinhitna? Cháu đến tìm thằng Griska đây mà. Nó ở đâu thế bác?
- Nó ngủ dưới nhà kho ấy. Nhưng mày bị tê liệt rồi hay sao thế? Không thể đặt chân xuống đất mà đi được nữa à?
- Bác ạ, bác chỉ lảm chuyện? - Mitka bực mình nói lại. Rồi nó ngất ngưỡng bước vào dưới mái nhà kho, vừa đi vừa đập cái roi ngựa rất đẹp vào đôi ủng véc-ni.

Grigori đang ngủ trên chiếc xe gỗ đã tháo phần trước. Mitka nheo con mắt bên trái như nhằm bắn rồi quất cho Grigori một roi.

- Dậy đi, đồ mu-gích(1)?

Đối với Mitka, "mu-gích" là tiếng chửi độc địa nhất. Grigori bật dậy như một chiếc lò xo.

- Mà làm gì thế hở?

- Ngủ trưa thế này đủ rồi đấy!

Này Mitka, đừng giở trò khi, tao cáo lên bây giờ...

- Đứng dậy, có việc đây.

- Việc gì thế?

Mitka ngồi xuống cái nẹp gỗ bên cạnh xe và đập roi ngựa vào đôi ủng cho những miếng bùn khô rơi xuống.

- Griska ạ, mình đang bực mình đây...

- Sao thế?

- Còn sao nữa, - Mitka văng tục một thôi một hồi. - Là nó hay ai đi nữa tao cũng cóc sợ. Một thằng trung úy kỵ binh mà cũng lên mặt.

Mitka bực quá, cứ rít răng nói liến thoắng, hai chân run bần bật.

Grigori nhồm dậy.

- Thằng trung úy kỵ binh nào?

Mitka nắm lấy tay áo Grigori, giọng đã bình tĩnh hơn.

- Cậu đóng yên ngay một con ngựa đi, chúng mình sẽ ra bãi cỏ hoang ven sông. Phải cho nó biết tay mới được! Mình đã bảo với nó như thế này này: "Thưa quan, chúng ta hãy thử cái xem". Nó bảo: "Được anh cứ gọi tất cả bạn bè xa gần của anh lại đây,

tôi sẽ đánh bại cả lũ cho mà xem. Con ngựa mẹ của tôi đã giết giải trong cuộc đua ngựa của quan quân ở Pê-téc-bua đấy". Nhưng đối với mình thì cả con ngựa mẹ lẫn con ngựa con nhà nó có ra cái thứ gì, toàn là những của đáng nguyên rủa? Mình không để con nào vượt được con ngựa non của mình đâu?

Grigori vội vàng mặc quần áo. Mitka lảng nhãng theo sát gót Grigori. Nó kể tiếp, giọng lấp bắp vì tức giận:

- Chính thằng trung úy kỵ binh này đã đến chơi ở nhà Mokhov, nhà lão lái buôn ấy. Hượm cho mình nghĩ xem cái tên thổ tả của nó là gì đã. Đại khái là Litnhitki thì phải. Cái thằng ấy béo phì, mặt cứ làm ra vẻ nghiêm nghị. Lại còn đeo kính nữa. Nhưng không sao cả! Nó đeo kính cũng chẳng được tích sự gì đâu, con ngựa non của mình không để cho nó vượt đâu!

Grigori vừa cười vừa đóng yên con ngựa cái già để lại lấy đực và dắt nó ra cái cổng phía sân đập lúa để cha khỏi trông thấy, rồi ra đồng cỏ. Hai người cưỡi ngựa tới bãi cỏ hoang ven sông, dưới chân núi. Vó ngựa dẫm xuống bùn lép nhép. Trên bãi cỏ đã có một số người đang chờ Grigori và Mitka bên cạnh cây tiêu huyền khô; viên trung úy kỵ binh Litnhiki cưỡi một con ngựa cái thon khỏe rất đẹp, cùng bảy tám chàng trai trong thôn, cũng cưỡi ngựa.

- Bắt đầu từ chỗ nào bây giờ! - Viên trung úy hỏi Mitka. Hắn vừa sửa lại cái kính kẹp mũi(2) vừa ngắm những bắp thịt chắc nịch trên ngực con ngựa non của Mitka.

- Từ cây tiêu huyền đến đầm Hoàng đế.

- Đầm Hoàng đế ở đâu? - Cặp mắt cận thị của viên trung úy nheo lại.

- Thừa quan, kia kia, ở lều rùng ấy.

Những con ngựa đã xếp thành hàng. Viên trung úy giơ ngón roi lên quá đầu, chiếc lon trên vai hấn nhô hẳn lên.

- Tôi đếm đến "ba" thì bắt đầu nhé! Sẵn sàng cả chưa? Một, hai... ba!

Hắn cúi rạp người xuống mũi yên, cho ngựa phóng lên trước cả bọn, một tay đưa lên giữ chiếc mũ cát-két. Hắn dẫn đầu trong giầy lát Mitka rướn người trên bàn đạp, mặt nhợt nhạt vì hồi hộp. Grigori có cảm tưởng như nó giơ mãi cái roi lên trên đầu rồi mới quất xuống mông con ngựa non.

Chặng đường từ cây tiêu huyền đến đầm Hoàng đế dài chừng ba vec-xta. Chạy được nửa đường thì con ngựa non của Mitka xoài thẳng ra như một mũi tên, đuổi kịp con ngựa cái của viên trung úy.

Grigori phóng ngựa một cách miễn cưỡng và ngay từ đầu chàng đã tụt lại phía sau. Trên lưng con ngựa chạy nước nhỏ, Grigori tò mò nhìn đám người cưỡi ngựa phi mỗi lúc một xa, nom như cái xích tuột dần từng mắt.

Ở gần đầm Hoàng đế, nước lũ mùa xuân bồi cát lên thành một cái gò, đỉnh gò vàng vàng nhô lên như cái bướu lạc đà, với những đám hành dại lơ thơ, lá nhọn hoắt, gọi là hành rấn, Grigori thấy viên trung úy và Mitka phi ngựa lên gò và lao sang phía bên kia cùng một lúc, những người còn lại rời rạc đuổi theo. Chàng tới được bờ đầm thì những con ngựa đầm ìa mồ hôi đã đứng tùm tùm lại một chỗ.

Bọn con trai xuống ngựa vây quanh viên trung úy. Trong bụng Mitka như mở cờ nhưng nó cố không để lộ ra. Tuy vậy mặt mày cũng như mỗi cử chỉ của nó vẫn đầy vẻ dương dương tự đắc. Trái với điều Grigori mong đợi, viên trung úy chẳng có vẻ ngượng chút nào. Hắn dựa lưng vào một cái cây, vừa phì phèo

điều thuốc, vừa giơ ngón tay út chỉ con ngựa cái của hắn, còn ướt đầm như vừa tắm xong. Hắn nói:

- Tôi vừa cho nó chạy một trăm năm mươi vec-xta đấy. Mãi hôm qua mới về tới ga. Nếu nó vừa được nghỉ ngơi đầy đủ thì chẳng bao giờ anh vượt được tôi đâu, Korsunov ạ.

- Rất có thể như vậy lắm, - Mitka làm ra vẻ rộng lượng.

Gã con trai mặt đấy tàn hương về tới đích cuối cùng nói giọng ghen tị:

- Toàn khu chẳng có con ngựa non nào chạy nhanh hơn con của Mitka đâu. Con ngựa quả là hay. - Mitka vỗ vào cổ con ngựa non và nhìn Grigori với một nụ cười đờ đẫn, tay nó run lên vì xúc động.

Hai người tách khỏi đám thanh niên kia ra về, nhưng không theo đường phố mà lại vòng theo chân núi. Viên trung úy đưa hai ngón tay lên lưỡi trai chào từ biệt hai người một cách khá lãnh đạm rồi quay đi.

Về gần tới ngõ rẽ vào sân, Grigori mới trông thấy Acxinhia đang đi về phía mình. Nàng vừa đi vừa tước một nhánh cây mềm. Nhìn thấy Grigori, Acxinhia cúi gầm mặt. Mitka nháy mắt kêu lên:

- Hỡi đoá hoa tuyết cầu yêu dấu của anh, hỡi cô nàng sống khổ sống nhục, làm sao mà e thẹn thế, chúng anh có tổng ngồng cưỡi ngựa ngoài đường đâu!

Grigori vẫn nhìn thẳng trước mặt và đã gần đi qua. Nhưng bất thành linh chàng quát con ngựa đang bước khoan thai mấy roi liền.

Con ngựa khuyụ hai chân sau rồi chồm lên, làm bùn bắn tung

tóe khắp người Acxinhia.

- Trời ơi, đồ quỷ ác hại người!

Con ngựa còn đang hăng máu, Grigori quay phắt nó lại, cho nó đi sát vào người Acxinhia rồi hỏi:

- Tại sao không chào?

- Mặt thế mà đòi người ta chào à?

- Chính vì thế mới phải ăn bùn. Lên mặt vừa chứ!

Tránh ra cho người ta đi! - Acxinhia khua hai tay trước mõm con ngựa và kêu lên. - Làm gì mà cho ngựa dẫm người ta?

- Ngựa cái đấy(3)

- Cái hay đực cũng tránh ra cho người ta đi!

- Làm gì mà giận dữ thế, Acxiutca(4)? Hay vì chuyện ngoài đồng cỏ hôm trước?

Grigori nhìn thẳng vào mắt Acxinhia. Nàng như có điều gì muốn nói, nhưng chưa nói ra được thì hai khóe mắt đen láy của nàng đã long lanh mấy giọt nước mắt, môi run lập bập nom rất đáng thương.

Nàng luống cuống nuốt nước mắt khẽ nói:

- Thôi đừng làm tội tôi nữa, anh Grigori... Tôi có giận dữ gì đâu...

- Tôi... - Nàng chưa nói hết câu đã bỏ đi.

Grigori ngạc nhiên. Chàng cho ngựa chạy về đến cổng thì đuổi kịp Mitka.

- Hôm nay cậu có ra bãi chơi không? - Mitka hỏi.

- Không.

- Sao lại thế? Hay là người đẹp gọi tới đêm nay?

Grigori đưa tay lên lau trán, không trả lời.

(1) Nông dân Nga.

(2) Một thứ kính không có gọng, kẹp vào sống mũi bằng một cái díp.

(3) Nguyên văn, "Làm gì mà cho con ngựa đực dẫm người ta - Ngựa cái đấy không phải ngựa đực đâu.

(4) Tên dùng để gọi Acxinhia một cách âu yếm.

Chương 9

Lễ Lá đã qua, chỉ còn để lại cho các nhà trong thôn những nhánh bạc hà khô vương vãi trên mặt đất, những cái lá nát vụn ra thành bụi và những cây sồi hay tần bì chặt xuống cắm bên cạnh cổng hay sân thềm đã quắt lại, không còn sức sống.

Lễ Lá mở đầu mùa cắt cỏ. Từ sáng tinh mơ, bãi cỏ hoang ven rừng đã như nở hoa: những chiếc váy ngày hội của phụ nữ, những tấm tạp dề thêu sặc sỡ, những chiếc khăn bịt đầu muôn màu. Toàn thôn ra cắt cỏ cùng một ngày. Đàn ông thì cắt, đàn bà thì cào, ai nấy quần lành áo tốt như để ăn tết đầu năm. Tục lệ từ cổ vốn là như thế.

Từ sông Đông cho tới những khu rừng xích dương xa tít, cả một bãi cỏ mênh mông bị tàn phá run lên và thở dốc dưới những lưỡi hái.

Nhà Melekhov ra đồng khá muộn. Lúc họ bắt đầu đi cắt cỏ thì gần nửa thôn đã có mặt trên bãi.

- Ông ngủ kỹ quá đấy, ông Panteley Prokofievich? - Những người cắt cỏ mồ hôi đầm đìa nhao nhao chào hỏi.

- Không phải lỗi tại tôi đâu, tại bọn đàn bà đấy! - Ông già cười mát và giơ cái roi bện bằng tơ sống quất cho đôi bò kéo nhanh hơn.

- Chúc ông khỏe mạnh, ông bạn đồng ngũ? Trưa mất rồi, người anh em ạ, trưa mất rồi đấy... - Một người Cô-dắc cao lớn, đội mũ rom đứng bên đường, vừa lắc đầu vừa gái trấu cho cái hái.

- Cỏ có khô mất đâu mà sợ?
- Phải tể nước đại lên mới kịp, nếu không cỏ sẽ khô mất thật đấy. Phần của ông ở chỗ nào thế
- Ở chỗ bờ Đất đỏ ông ạ.
- Thôi, ông thúc hai con bò hoa đi nhanh lên, kẻo hôm nay không tới nơi được đâu.

Acxinhia ngồi phía sau xe với chiếc khăn bịt đầu kín mặt để tránh nắng. Qua cái kẽ hở rất hẹp dành chò hai con mắt, nàng nhìn Grigori ngồi trước mặt với vẻ vừa lãnh đạm vừa nghiêm khắc. Daria ngồi thõng chân giữa hai thành xe, đầu cũng trùm kín, quần áo cũng chải chuốt như Acxinhia. Thằng bé nằm trong tay Daria đã thiu thiu ngủ nhưng vẫn bú cái vú dài dài có những đường gân xanh. Dunhiaska nhún nhảy trên tấm ván đặt ngang xe, cặp mắt sung sướng của cô bé hết nhìn bãi cỏ lại nhìn những người gặt trên đường. Khuôn mặt vui tươi, hơi râm nắng, có chút tàn hương quanh tinh mũi của Dunhiaska tựa như muốn nói: "Em cảm thấy vui và sáng khoái, trong lòng em cũng tràn ngập một màu xanh thanh thảo và tinh khiết y hệt như bầu trời. Em rất vui và không mong mỗi gì hơn". Ông Panteley Prokofievich kéo tay chiếc áo vải thô xuống tới bàn tay để lau những giọt mồ hôi ròng ròng dưới mũ lưỡi trai, lưng ông còng xuống dính chặt vào cái áo sơ mi có những đám mồ hôi nâu sẫm. Mặt trời chiếu qua những đám mây trắng như lông cừ non. Qua một làn khói mỏng lung, những tia nắng chiếu chệch đi toả ra như nan quạt xuống những trái núi xa bằng bạc bên sông Đông, xuống đồng cỏ và bãi cỏ hoang ven sông, xuống thôn xóm.

Trời mỗi lúc một thêm oi bức. Gió tải những đám mây trôi thần thờ, không nhanh gì hơn hai con bò của ông Panteley Prokofievich đang lê bước trên đường. Ông đã nặng nề gờ cái

roi lên, nhưng chỉ quay quay mấy cái trên đầu, tựa như còn trừ trừ: hông bò đã giơ xương như thế kia rồi thì có nên đánh hay không? Hình như hai con bò cũng biết thế nên chúng chẳng buồn rảo bước, vắn ve vẩy đuôi, đi dẫn rọu, dò dẫm, chân bước lòng không. Đàn muỗi nhất lăm tằm như làn bụi óng ánh da cam lượn tròn trên hai con bò.

Gần mấy cái sân phơi trong thôn, những chỗ đã cắt xong trên bãi, cỏ sáng lên với những đám màu xanh nhạt. Ở những nơi còn chưa chở cỏ về, làn gió nhẹ xói gợn lớp cỏ xanh ròn, mịn như lụa, óng ánh những đốm đen.

- Phần nhà ta chỗ kia đấy. - Ông Panteley Prokofievich vung roi.

- Ta bắt đầu cắt từ ven rừng chứ? - Grigori hỏi.

- Cắt từ đầu này cũng được. Tao đã lấy xẻng đánh cái dấu chữ V vào đấy rồi.

Hai con bò mệt nhoài được Grigori tháo ra khỏi càn xe. Ông già đi tìm cái dấu chữ V chặt bằng xẻng ở mép phần cỏ, vòng tai của ông nhấp nhoáng. Chẳng mấy chốc đã thấy ông vung tay kêu lên:

- Cầm lấy hái thôi!

Những bước chân của Grigori dẫm nát cỏ. Từ chỗ để xe, chàng đi đến đâu, đều để lại sau lưng những vết chân trên lớp cỏ rung rinh.

Ông Panteley Prokofievich quay mặt về phía cái góc chuồng trắng trắng hiện lên đằng xa như một vỏ đậu, làm dấu phép rồi cầm hái lên. Cái mũi khoằm của ông bóng nhoáng như mới sơn quang dầu, mồ hôi lóng lánh trên cặp má hõm đen xạm. Ông mỉm cười nhe hai hàm răng trắng loá, sát sin sít, cơ man nào là

răng sau chòm râu đen láy. Rồi ông xoay cái cổ nhìn nheo sang phải, vung cái hái lên. Cỏ bị phạt đứt ngã rạp dưới chân ông thành một hình bán nguyệt chừng một xa-gien.

Grigori dim mắt vung cái hái cắt cỏ sát gót cha. Phía trước Grigori, mấy chiếc tạp dề của phụ nữ như nở hoa, tản ra thành hình cầu vồng. Nhưng Grigori chỉ đưa mắt tìm một chiếc tạp dề trắng có cạp viền. Grigori nhìn loáng qua Acxinhia một cái rồi lại vung lưỡi hái, giống bước theo bố.

Hình ảnh Acxinhia đã choán hết đầu óc Grigori. Chàng dim mắt thâm nghĩ mình đang hôn nàng, nói với nàng những lời sôi nổi, nụng nịu, không hiểu sao cứ tự nhiên dồn lên miệng chàng. Rồi chàng lại cố rũ bỏ các ý nghĩ ấy và vừa đi vừa đếm: một, hai, ba... Song những mẫu sự việc cũ vẫn lần lượt hiện lên trong trí nhớ của Grigori: "Chúng mình ngồi dưới một đồng cỏ ướt... có tiếng dế kêu dưới đám đất lở ánh trăng trên bãi cỏ hoang... những giọt nước trên bụi cây cũng nhỏ xuống thưa thớt, đều đặn một, hai, ba... như thế này. Khoái thật chà, thú vị thật!..."

Bỗng có tiếng cười bên chỗ xe đỗ. Grigori ngoái nhìn lại. Acxinhia cúi xuống nói không biết những gì với Daria nằm dưới gầm xe, Daria xua tay rồi cả hai lại cười. Dunhiaska ngồi trên càn xe, hát giọng rất thanh.

- Mình cắt tới bụi cây nhỏ đằng kia thì phải gãi trấu cho cái hái mới được, - Grigori đang nghĩ như thế thì cảm thấy lưỡi hái của chàng cắt qua một cái gì lầy nhầy, dính dính. Chàng cúi xuống nhìn thì thấy dưới chân có một con vịt trời nhỏ xíu, lú lú khập khiễng chạy vào dưới cỏ. Một con khác bị lưỡi hái phạt làm đôi nằm lăn dưới cái hố trước đó còn là tổ vịt. Những con còn lại riu rít chạy toán loạn trên cỏ. Grigori đặt con vịt bị chém đứt đôi lên lòng bàn tay.

Trong năm lông vàng vàng nâu nâu mới nở được vài ngày vẫn

còn lại chút hơi ấm của sự sống. Máu sùi lên thành một cái bong bóng hồng hồng ở mép cái mỏ đen dẹt mở to. Hai con mắt nom như hai hạt cườm nheo lại một cách tinh quái, cặp chân tí hon run run và vẫn còn ấm.

Grigori nhìn con vật nhỏ nhoi sắp chết nằm trong tay mình, bất giác thấy thương nhói trong tim.

- Anh nhặt được cái gì thế, anh Griska?

Dunhiaska nhảy cõn theo hàng cỏ vừa cắt, chạy tới bên Grigori, hai cái đuôi sam nhỏ xíu lăn đi lăn lại trước ngực. Grigori cau mày, để con vịt con rơi xuống rồi lại bực bội vung hái cắt cỏ.

Mọi người ăn qua quít bữa trưa. Cả bữa ăn chỉ có mỡ chà và cái món quốc túy của người Cô-dắc là sữa chua, đựng trong túi dết, đem từ nhà đi.

Trong bữa ăn, ông Panteley Prokofievich nói:

- Thôi chẳng về làm gì. Bò cứ thả cho ăn cỏ trong rừng. Đến mai, mặt trời mọc tan sương chúng ta sẽ cắt nốt.

Ăn xong cánh đàn bà bắt đầu cào cỏ. Cỏ đã cắt héo đi, bắt đầu khô toả mùi hương nặng nề, ngậy ngất.

Mọi người nghỉ tay thì bóng chiều đã xuống. Acxinhia cào xong mấy hàng cỏ còn lại rồi đi tới chỗ xe đỗ để nấu cháo. Suốt ngày hôm ấy nàng cứ nhìn Grigori với ánh mắt đầy căm ghét và tìm hết lời cay độc để chế giễu Grigori, tựa như muốn báo thù về một cái nhục lớn, không sao quên được. Grigori đuổi bò ra sông Đông cho uống nước.

Khuôn mặt nhăn như bị của chàng không hiểu sao nhợt ra. Ông bố thì chẳng lúc nào rời mắt khỏi Acxinhia và Grigori. Ông nhìn Grigori, con mắt đầy vẻ hằn học:

- Ăn tối xong thì đi mà coi bò. Chú ý đừng cho ra ăn cỏ đấy. Lấy cái áo choàng của tao mà khoác vào người.

Daria đặt con nằm ở dưới gầm xe rồi cùng với Đunhiasca vào rừng kiếm củi.

Trên bãi cỏ hoang ven sông, một vành trăng non lửng lơ trôi trên bầu trời tối đen, tối mù. Những con bướm đêm bay tới tấp về phía đồng lửa như một trận bão tuyết. Mọi người ngồi trên một tấm bạt trải bên đồng lửa, sắp sửa ăn tối. Cháo sôi sùng sục trong cái nồi dã chiến ám khói. Daria kéo gấu váy lót lên lau những chiếc cùi dĩa rồi gọi Grigori.

- Lại ăn đi, chú!

Grigori bước từ trong bóng tối ra ngồi bên đồng lửa với chiếc áo choàng khoác trên vai.

- Có gì mà chú cau cau, có có như thế? - Daria mỉm cười hỏi.

- Có lẽ sắp mưa đến nơi rồi, lưng đau như dằm ấy, - Grigori pha trò.

- Anh ấy lại không muốn đi coi bò rồi, đúng như thế đấy. - Đunhiasca mỉm cười đến ngồi bên cạnh Grigori. Cô bé chỉ muốn kiếm chuyện nói với anh, nhưng không sao bắt chuyện được.

Ông Panteley Prokofievich hào hứng đưa bát cháo lên húp sùm sụp rằng ông nhai ngau ngáu những hạt kê chưa nhừ. Acxinhia cúi gầm mặt xuống ăn. Nghe Daria pha trò, nàng cũng chỉ có được một nụ cười gượng gượng. Má nàng đỏ ửng lên, cứ như đang có một cái gì rạo rục xao xuyến thiêu đốt trong lòng.

Grigori đứng dậy trước tất cả mọi người, bỏ ra chỗ thả bò.

- Chú ý đấy kéo rồi lại cho bò dẫm nát cỏ nhà người ta! - Ông

bố nói to đặng với theo. Nhưng ông nghẹn cháo, ho sặc sụa mãi không thôi.

Dunhiaska cười rữ rượi, hai má cô bé đỏ bừng lên. Lửa đã gần tàn. Củi cháy âm ỉ toả lên những người đang ngồi cái mùi ngọt ngọt của lá nướng.

Chương 10

Đến nửa đêm, Grigori len lén mò tới chỗ để xe. Còn cách mười bước nữa thì chàng đứng lại. Tiếng ngáy lúc trầm lúc bổng của ông Panteley Prokofievich vang cả xe. Đống lửa tối qua không tưới nước, dưới lớp than vẫn lấp lóe những hòn than còn cháy, vàng óng như mắt công.

Một hình người xam xám, quần khăn choàng, rời khỏi chỗ chiếc xe, từ từ đi chũm về phía Grigori. Còn cách hai ba bước thì người ấy đứng lại. Acxinhia. Nàng. Tim Grigori đập thành thạch như muốn nứt đôi. Chàng tiến thêm một bước rồi hơi khuyu chân, mở xoà áo choàng, xiết chặt vào trong lòng mình một thân hình ngoan ngoãn, nóng ran. Acxinhia rùn đầu gối không đứng được nữa, toàn thân run bắt, hai hàm răng đập vào nhau lập cập. Một con sói hất lên lưng nó con cừu đã bị cắn cổ như thế nào thì có lẽ Grigori cũng bế xốc Acxinhia lên tay chàng như thế. Chàng vương chân trong tà áo choàng mở rộng, thở hổn hển, bế nàng đi.

- Trời ơi, Gri-i-sca... Griska yêu quý!... Cha mẹ ơi?

- Có im đi không nào!

Người thấy mùi len lông cừu chua loét trong chiếc áo choàng Acxinhia đau khổ và hối hận, cổ giãy ra. Nàng rên rỉ khe khẽ, gần như kêu lên:

- Thôi anh bỏ tôi xuống, biết làm sao bây giờ... Tôi tự đi lấy mà!

Khi tình yêu đến muộn màng với người đàn bà thì nó không nở

ra thành một đoá uất kim hương ngoài đồng nội, mà nở thành một thứ hoa dại mọc ở lề đường, có mùi hương ngây ngất, ma quái.

Từ buổi đi cắt cỏ, Acxinhia hoàn toàn thay đổi hẳn. Cứ như có ai đánh dấu lên mặt nàng, in lên mặt nàng con dấu sắt nung thường đóng lên lưng gia súc. Gặp nàng đâu, bọn đàn bà thường dành môi dành mép một cách cay độc và lắc đầu nhìn theo nàng. Bọn con gái thì ghen với nàng. Nhưng Acxinhia cứ kiêu hãnh ngẩng cao đầu, vẻ mặt tràn trề hạnh phúc, không chút hổ thẹn.

Chẳng bao lâu, mọi người đều biết chuyện nàng đi lại với Grigori. Đầu tiên bà con trong thôn còn nửa tin nửa ngờ, chỉ rỉ tai thỉ thầm với nhau. Nhưng một hôm, lúc trời mới hửng, gã Kutka "Mũi củ hành" chặn bò cho thôn, đã bắt gặp hai người gần cái cối xay gió. Lúc ấy hai người nằm trong đám lúa mạch mọc chưa cao, dưới ánh trăng đã xế, chỉ còn lờ mờ sáng. Từ hôm ấy, những lời dị nghị đã truyền lan đi như làn sóng đập vào bờ, dồn dập và ngẫu đục.

Rồi lời ong tiếng ve cũng vang đến tai ông Panteley Prokofievich. Một hôm chủ nhật, ông đến cửa hiệu của nhà Mokhov.

Người mua hàng đông nghìn nghịt. Thấy ông bước vào, người ta mỉm cười tránh sang hai bên cho ông đi. Khi ông len được tới quầy bán vải, chủ hiệu là Sergey Platonovich tự tay đem hàng cho ông xem.

- Thế nào ông Prokofievich, sao lâu lắm chẳng thấy ông đâu thế?

- Chà, những việc là việc. Công việc làm ăn cứ rối tinh rối mù.

- Sao lại thế? Có được hai cậu con trai như thế mà còn rối tinh

rối mù hay sao?

- Con với cái gì: thằng Petro đi trại quân dịch rồi, chỉ còn tôi và thằng Grigori ở nhà, hai cha con bắn lên với nhau thôi.

Lão Mokhov tách chòm râu rậm rì màu hung hung ra làm hai, rồi đưa mắt liếc nhìn những người Cô-dắc xúm đông xúm đỏ xung quanh, cái nhìn mang rất nhiều ý nghĩa:

- Nhưng ông bạn thân mến ạ, tại sao có việc như thế mà ông lại giấu không nói gì cả?

- Việc gì cơ chứ?

- Còn việc gì nữa? Ông định lấy vợ cho con trai mà chẳng cho ai biết gì cả.

- Đứa nào cơ chứ?

- Cậu Grigori nhà ông chẳng phải chưa có vợ là gì?

- Hiện nay tôi chưa có ý định lấy vợ cho nó đâu.

- Thế mà tôi nghe nói ông định đi hỏi... chị Acxinhia nhà Stepan Astakhov về làm dâu đấy.

- Tôi ấy à? Chồng nó còn sống sờ sờ ra đấy. Nhưng sao ông lại nói như thế, ông Platonovich, ông nói đùa kiểu gì thế? Hả?

- Có nói đùa gì đâu? Tôi chỉ nghe bà con nói thế thôi.

Ông Panteley Prokofievich vuốt vuốt tấm vải đã mở ra trên quầy hàng, rồi quay phắt đi, khập khiễng bước ra cửa. Ông đi thẳng về nhà, đầu cúi xuống như một con bò mộng, mười ngón tay gân guốc nắm chặt, bên chân khập khiễng càng khập khiễng hơn ngày thường. Khi đi qua trước sân nhà Astakhov, ông nhìn qua hàng rào thì thấy Acxinhia áo quần chải chuốt, nom mon

mởn hẳn ra, đang núng nính cái mông đi vào trong nhà, tay xách một cái thùng không.

- Này chị, hượm cái đã!

Ông Panteley Prokofievich bước sầm sầm qua cửa hàng rào như một con ác quỷ, Acxinhia đứng lại chờ ông. Hai người cùng vào trong nhà. Mặt đất quét sạch bong được rắc một lớp cát hồng hồng.

Trên cái ghế dài ở góc chính của căn phòng có vài cái bánh nướng mới lấy trong lò ra. Từ trong nhà toả ra một mùi quần áo bị xếp lâu ngày, và không hiểu sao lại có cả mùi táo hồi hương.

Một con mèo tam thể đầu to sán đến bên chân ông Panteley Prokofievich như muốn được vuốt ve. Nó uốn cái lưng lên thành vòng cung, thân mật cọ mình vào một bên ủng của ông. Ông già cho luôn nó một cái đá bắn ra ghế dài rồi nhìn thẳng vào hai hàng lông mày của Acxinhia mà quát lên:

- Chị làm như thế thì còn ra thể thống gì nữa hả? Chồng vừa rời khỏi nhà, vết chân còn chưa mờ mà đã vất ngay đuôi sang bên? Thằng Grigori đã giở cái trò ấy thì tôi sẽ nện cho nó một trận bạt máu tươi, còn anh Stepan nhà chị thì tôi sẽ viết thư cho anh ấy biết... Cho anh ấy biết! Cái của đi rạc đi rày như chị thì trước kia bị đánh như thế còn ít đấy... Từ nay trở đi, chị đừng có bèn mảng sang nhà tôi nữa! Chị tăng tịu với thằng ranh con ấy như thế, anh Stepan về thì tôi còn mặt mũi nào...

Acxinhia nheo mắt đứng nghe. Rồi bất thành linh nàng rũ gấu váy soàn soạt, mùi váy đàn bà làm ông Panteley Prokofievich tối tăm mặt mũi. Acxinhia cau mặt, uốn ngực đi tới sát ông già.

- Ông là cái gì của tôi hở? Là bố chồng à? Có phải không? Có phải là bố chồng không thì bảo? Ông định lên mặt dạy khôn gái này phải không? Ông về mà dạy cái mụ mông to tầy dành nhà

ông! Về mà quát lác hống hách! Đồ quý dữ thọt cẳng như ông, cái của bất thành nhân dạng như ông, xéo đàng nào thì xéo, đừng dẫn xác đến trước mặt gái này nữa! Cút ngay, đừng hòng dọa nổi gái này!

- Chờ đấy mà xem, đồ ngu xuẩn!

- Chờ với đợi cái gì hả, tôi sẽ chẳng sinh con đẻ cái cho ông đâu! Thôi vào cửa nào thì lại cửa đó mà xéo đi! Còn Griska nhà ông thì tôi thích đấy, tôi sẽ nhai cả xương cho mà xem, và sẽ chẳng phải lo trách nhiệm gì đâu!... Đây đây, muốn cắn thì cắn đi? Phải, tôi yêu Griska đấy. Thì sao nào? Ông muốn đánh Griska hả? Muốn viết thư cho chồng tôi hả? Làm đơn lên ông ataman đặc nhiệm thì làm, nhưng Grigori là của tôi! Của tôi! Của tôi! Griska thuộc về tôi, mãi mãi thuộc về tôi!

Lúc này ông Panteley Prokofievich đã không còn hồn vía nào nữa. Acxinhia lại càng đưa sát ngực vào người ông. Dưới cái áo chặt căng, cặp vú nàng lồng lên như hai con chim sa lưới. Hai con mắt nàng nẩy lửa như muốn thiêu ông lão ra tro. Lời nàng nói mỗi lúc một đáng sợ, mỗi lúc một trâng tráo. Ông Panteley Prokofievich vội rút lui ra cửa, cặp lông mày rung rung. Ông sờ soạng thấy được cái gậy dựng ở góc tường, bèn hoa tay, hích hông đẩy cánh cửa ra.

Acxinhia vẫn tiếp tục dồn ông ra khỏi phòng ngoài. Nàng thở hổn hển, gào lên như hoá rồ:

- Tôi đã sống cuộc đời đầy đọa khổ cực quá rồi, tôi chán ngấy rồi! Các người giết tôi đi tôi cũng không sợ! Griska là của tôi! Là của tôi!

Ông Panteley Prokofievich lúng búng không biết nói những gì sau chòm râu rồi lật đật về nhà.

Vào đến trong nhà thì ông vợ được Griska, bèn nện luôn cho

chàng một gậy vào giữa sống lưng. Grigori cúi xuống nắm chặt được tay bố.

- Làm gì mà cha đánh tôi?

- Làm gì à, đồ chó đẻ!

- Sao cơ chứ?

- Cho mày đừng làm điều đốn mạt đối với hàng xóm láng giềng! Đừng làm nhục bố mày! Đừng có trai gái đàng điếm nữa, đồ chó dái! - Ông Panteley Prokofievich vừa gầm lên, giọng khàn đi, vừa lôi Grigori chạy khắp phòng trong, cố giằng lấy cái gậy.

- Tôi không để ông đánh tôi đâu! - Grigori lầu bầu rồi nghiến răng giật lấy cái gậy, tỳ vào đầu gối, bẻ đánh rắc?

Ông Panteley Prokofievich nện luôn cho con một quả đấm trời giáng vào gáy.

- Ông sẽ đem mày ra cuộc họp toàn thôn đánh cho kỳ chết! Quỷ sứ đẻ ra mày, đồ trời đánh! - Ông bố co chân, định đá thêm Grigori một cái. - Ông sẽ cưới cho mày con dờ hơi Marfuska! Ông sẽ thiến mày!... Rồi mày xem!

Bà mẹ thấy âm cửa âm nhà vội chạy vào.

- Ông Prokofievich, ông Prokofievich! Thôi ông hãy bớt nóng đi. Có việc gì thế?

Nhưng ông già phát khùng lên lần này đâu phải chuyện thường.

Ông lườm vợ một cái, xô đổ cái bàn nhỏ cùng cái máy khâu trên đó, rồi sau khi làm âm ỉ đã chán, ông bỏ ra sân gia súc. Trong khi giằng co tay áo Grigori bị toạc. Grigori còn chưa kịp cởi ra thay thì đã thấy cửa mở ra đánh rầm. Ông Panteley Prokofievich lại đứng lù lù ở ngưỡng cửa như một đám mây

nặng giông bão.

- Ông sẽ lấy vợ cho thằng chó đẻ! Ông giậm chân xuống đất như một con ngựa, mắt cứ dán vào cái lưng gân guốc của Grigori. - Ông sẽ lấy vợ cho mày! Mai là ông đi dạm hỏi ngay! Sống đến bây giờ để thấy con cái nó coi thường mình như thế này! Cho tôi cái áo mặc rồi hãy lấy vợ cho tôi.

"Ông sẽ lấy vợ cho mày? Ông sẽ lấy cho mày một con vợ ngớ ngẩn?" - Cánh cửa đóng lại đánh sầm. Tiếng những bước chân vang lên thành thịch trên thềm. Một lát sau trong nhà lại yên tĩnh.

Chương 11

Trên đồng cỏ bên ngoài thôn Setrakov, những chiếc xe tải mui vải bạt đỗ thành nhiều hàng dài. Một thị trấn nhỏ đã mọc lên nhanh lạ lùng, ngăn nắp gọn ghẽ, với những cái mui xe trắng, những lối đi thẳng tắp và một cái bãi ở ngay giữa khu vực, trên bãi luôn luôn có một người lính gác đi đi lại lại.

Năm nào, đến tháng Năm, các trại binh dịch cũng bắt đầu một cuộc sống y hệt như nhau thế này. Sáng sáng, đội Cô-dắc coi những con ngựa ăn rong trên đồng cỏ lại dồn đàn ngựa về các trại. Thế là bắt đầu các công việc tắm chải, đóng yên, điểm danh, tập hợp theo đội hình. Viên sĩ quan cao cấp chỉ huy các trại, lão trung tá to mồm Popop oang oang ra lệnh. Bọn hạ sĩ quan huấn luyện các chàng trai Cô-dắc vừa bắt họ tập tành, vừa hò hét luôn miệng. Họ ra phía sau gò diển tập những cuộc tấn công. Họ mưu trí bao vây và vu hồi "địch". Họ dùng đạn ghém tập bắn bia. Các chàng Cô-dắc còn trẻ thì sẵn lòng thi chém bằng gươm. Bọn có tuổi hơn thường lẩn tránh việc luyện tập.

Khí trời nóng bức và vodka làm cho ai nấy đều khản cả tiếng, nhưng một ngọn gió thơm ngây ngất vẫn thổi trên những chiếc xe kéo mui xếp thành những hàng dài. Đằng xa có tiếng chuột đồng kêu chi chí. Đồng cỏ kéo dài xa tít bên ngoài chỗ có nhà ở, sau những đám khói bốc trên những ngôi nhà quét vôi trắng.

Một tuần trước khi bọn Cô-dắc ra khỏi trại, vợ Andrey Tomilin, em ruột của anh lính pháo binh Ivan, có đến thăm chồng. Chị ta mang tới những chiếc bánh sữa nhà làm lấy, những đồ ăn thức uống linh tinh khác và một mớ tin tức trong thôn.

Hôm sau, một sáng tinh mơ, chị ta đã về, mang theo lời của anh em Cô-dắc nhắn về thăm hỏi, dặn dò vợ con thân thích. Riêng Stepan Astakhov không nhắn gì cả. Anh ta ốm từ hôm trước, nên phải chữa bằng vodka. Vì thế không những anh ta không gặp vợ Tomilin mà còn chẳng nhìn mặt một ai trên đời. Stepan không đi tập và theo đề nghị của anh ta, lão y tá trưởng trích huyết cho Stepan bằng cách bả lên ngực anh ta hơn chục con đĩa, Stepan ngồi dựa vào bánh xe chiếc britka của anh ta, đầu chạm vào mỡ bôi bánh xe làm bắn cả chiếc mũ cát-két bọc vải trắng. Trên mình chỉ mặc một chiếc áo lót. Stepan trề môi nhìn những con đĩa hút máu trên ngực mình, bộ ngực nở nang phồng lên như hai nửa quả bóng. Máu đen làm cho những con đĩa căng mọng dần.

Lão y tá trưởng của trung đoàn đứng bên cạnh Stepan hút thuốc, khói thuốc tia qua những kẽ răng thưa.

- Trong người có thấy nhẹ nhõm chút nào không?
- Cứ như có cái gì rút trong ngực ra. Trong tim hình như trống rỗng thế nào ấy...
- Đĩa là cách chữa bệnh tốt nhất đấy?

Tomilin đi tới gần hai người. Hắn nháy mắt với Stepan.

- Stepan ạ, mình có chuyện này muốn nói với cậu.
- Thì cậu cứ nói đi.
- Ra chỗ kia một lát được không?

Stepan khẽ rên một tiếng, đứng dậy rồi cùng đi với Tomilin.

- Nào cậu có gì thì nói đi.
- Vợ mình có đến đây... hôm nay lại về rồi.

- À thế...
- Làng xóm đi nghị nhiều về vợ cậu đấy...
- Sao?
- Vợ cậu tăng tịu với thằng Grigori nhà Melekhov... Chẳng cần giấu giếm ai cả.

Stepan tái mặt. Anh ta rút một con đĩa trên ngực ra, lấy chân di cho chết. Dẫm xong con cuối cùng, anh ta cài khuy cổ áo sơ-mi, nhưng tựa như sợ điều gì, lại mở phanh ra..., cặp môi nhợt nhạt chẳng lúc nào được yên: hết run bần bật, lại dành ra nụ cười nom đến là ngớ ngẩn, hoặc chum lại, xám ngoét... Tomilin có cảm tưởng như Stepan đang nhai một cái gì rắn lắ, nhưng răng anh ta không đủ sức cắn. Dần dần mặt Stepan cũng lấy lại được sắc hồng hào, chỉ còn cặp môi bị răng cắn chặt, bên trong vẫn đờ ra như đá. Anh ta bỏ chiếc mũ cát-két xuống, chùi loang vết mỡ trên miếng vải trắng bọc mũ, rồi nói giọng sang sảng:

- Cám ơn cậu cho biết tin.
- Mình định báo cho cậu biết từ trước... Đừng giận mình nhé... Tình hình ở nhà đúng là như thế đấy...

Tomilin phúi phúi quần, có vẻ lấy làm tiếc, rồi đi về phía con ngựa vẫn chưa tháo yên cương. Trong trại âm âm tiếng người. Bọn Cô-dắc thi đăm chém đã về. Stepan đứng lại một lát, chăm chú và nghiêm khắc nhìn mãi vết đen trên mũ. Một con đĩa dẫm chưa chết lại leo lên ủng Stepan.

Chương 12

Chỉ còn mười ngày nữa là những gã Cô-dắc sẽ ở trại quân dịch trở về.

Acxinhia lao mình như điên như dại vào mỗi tình muộn màng và cay đắng của nàng. Tuy bị cha đe nhưng Grigori vẫn đêm đêm lén đến với nàng, sáng sớm lại về.

Có hai tuần mà chàng đã rạc đi như con ngựa sau chặng đường quá sức. Do những đêm không ngủ, làn da bánh mật trên khuôn mặt có hai gò má rất cao của chàng xanh xám. Cặp mắt đen ráo hoảnh nhìn mệt mỏi qua hai vành mắt thâm quầng.

Acxinhia thì đi đường cũng chẳng thềm lấy khăn che mặt. Hai cái vết sâu hoắm dưới mắt nàng thâm lại như màu tang. Cặp môi thềm khát, sung mọng, hơi hơn hớt, luôn có nụ cười lo lắng và khiêu khích.

Hai người công nhiên phô bày mối quan hệ cuồng loạn và không bình thường của mình. Trong cả hai đều cháy bùng bùng một ngọn lửa tình điên rồ và trâng tráo. Hai người không xấu hổ, cũng không tìm cách giấu giếm người khác. Hàng xóm láng giềng thấy hai người gầy rộc đi, mặt đen sạm lại, đến nỗi bây giờ mỗi khi gặp Grigori và Acxinhia, không hiểu sao chính người ta lại thấy ngượng không muốn nhìn.

Bạn bè của Grigori trước kia thường chế giễu chàng về chuyện tăng tịu với Acxinhia. Nhưng nay họ đều không nói gì nữa, gặp Grigori ở đâu họ đều bỏ đi: họ cảm thấy Grigori thì khó ăn khó nói, thiếu thoải mái thế nào ấy. Trong thâm tâm, bọn đàn bà

ghen với Acxinhia, nhưng họ lại dè bủ nàng. Họ khoái trá một cách ác ý, họ mong chờ ngày Stepan trở về, thói tò mò làm họ đứng ngồi không yên. Người nào cũng cố đoán trước màn chót của tấn bi kịch.

Nếu Grigori đi lại với chị vợ lính vắng chồng Acxinhia mà còn làm vẻ che giấu mọi người, nếu chị vợ lính vắng chồng Acxinhia sống với Grigori có phần nào kín đáo, đồng thời không từ chối những anh chàng khác, thì câu chuyện sẽ chẳng có gì không bình thường chẳng có gì đập vào mắt. Chắc hẳn thôn xóm cũng đàm tiếu đôi câu rồi thôi. Đằng này hai người hầu như chẳng giấu giếm gì cả.

Người ta thấy giữa Grigori và Acxinhia có một mối liên hệ quan trọng, chẳng có vẻ gì là một sự tăng tịu phát phơ, vì thế thôn xóm nhận định rằng làm như thế là phạm tội, là trái với luân thường đạo lý và ai nấy đều nung nấu một sự chờ đợi khá bản thủ: Stepan về rồi câu chuyện sẽ mở nút.

Ở phòng trong, bên trên giường nằm có căng một sợi dây. Trên dây xâu những cuộn chỉ đã dùng hết, cuộn thì trắng, cuộn thì đen. Những cuộn chỉ này đã được treo lên làm vật trang trí. Đó cũng là chỗ nghỉ đêm của những con ruồi. Mạng nhện chằng chi chít từ những cuộn chỉ lên tới trần nhà. Grigori gối đầu lên cánh tay trần mát rượi của Acxinhia, mắt nhìn lên trần nhà và những cuộn chỉ.

Acxinhia luồn những ngón tay chai sần vì lao động nghịch nghịch những món tóc loăn xoăn, cứng như lông ngựa trên cái đầu nằm ngật ra sau của Grigori. Những ngón tay của Acxinhia còn thoảng mùi sữa bò tươi. Khi Grigori quay đầu sang phía Acxinhia, mũi chàng chạm ngay vào nách Acxinhia và mũi mồ hôi đàn bà hăng hắc, ngầy ngậy như mùi hốt bố chưa lên men xông thẳng vào mũi Grigori.

Ngoài cái giường gỗ sơn, bốn góc tiện bốn quả tròn, nhà trong còn có một cái hòm to đánh đai sắt kê cạnh cửa ra vào. Trong hòm đựng của hồi môn và các đồ tư trang của Acxinhia. Ở góc chính của căn phòng có một cái bàn với miếng vải dầu vẽ hình tướng Skobolev phi ngựa về phía những lá cờ có ngù ngả rạp trước mặt ông ta. Ngoài ra còn có hai chiếc ghế dựa kê dưới những bức tượng thánh với những vòng hào quang cắt bằng giấy chẳng sáng chút nào. Cạnh đấy, trên tường treo những bức ảnh đen xít vì vết chân ruồi. Một toán Cô-dắc với những bờm tóc trước trán, những bộ ngực ưỡn ra khoe dây đeo đồng hồ, những thanh gươm tuốt trần: đó là Stepan cùng các bạn của anh ta hồi họ còn trong quân đội. Trên mắc áo còn treo bộ quân phục của Stepan, chưa được cất đi. ánh trăng lọt qua kẽ cửa sổ, lờ mờ chiếu lên hai cái vạch trắng trên cái lon hạ sĩ của quân phục.

Acxinhia thở dài hôn chỏ phía trên tinh mũi của Grigori, giữa hai hàng lông mày.

- Griska, anh yêu của em...
- Em có chuyện gì thế?
- Chỉ còn chín ngày nữa thôi...
- Chín ngày còn lâu chán.
- Anh Griska ạ, em sẽ làm thế nào bây giờ?
- Anh làm thế nào mà biết được.

Acxinhia cố nén tiếng thở dài. Nàng vừa vuốt vừa gỡ cái bờm tóc rối bù của Grigori.

- Stepan giết chết em mất... - Giọng nàng nói không ra hơi, cũng không ra nói chắc chắn như thế.

Grigori chẳng nói gì. Chàng chỉ thấy buồn ngủ, mí mắt dính

chặt vào nhau. Chàng cố gắng mở được mắt ra thì thấy ngay màu đen huyền biêng biếc trong cặp mắt Acxinhia long lanh ngay trước mặt.

- Chồng em về thì có lẽ anh sẽ bỏ em mất? Thế anh có sợ không?

- Tôi thì có gì phải sợ nó? Cô là vợ nó, chỉ cô sợ thì có.

- Bây giờ có anh bên cạnh em không sợ, nhưng ban ngày nghĩ đi nghĩ lại mới thấy sợ.

Grigori ngáp dài, lăn đầu sang hai bên và nói:

- Stepan về thì cũng chẳng là chuyện đáng kể. Nhưng phiền nhất là cha anh đang định hỏi vợ cho anh đây.

Grigori mỉm cười, còn định nói thêm gì nữa, nhưng bỗng nhiên chàng cảm thấy cánh tay Acxinhia kê cho mình gối đầu không hiểu vì sao nhũn ra, lún sâu xuống cái gối. Rồi cánh tay ấy run bật lên và chỉ một giây sau đã rần lại và trở về chỗ cũ.

Acxinhia trầm giọng xuống hỏi:

- Ở nhà hỏi cho anh cô nào thế?

- Mới sửa soạn đi hỏi thôi. Nghe mẹ anh nói thì hình như là nhà Korsunov, cô ả Natalia ở bên ấy thì phải.

- Natalia... Natalia... cô ấy đẹp... Đẹp lắm. Được đấy, anh lấy đi. Hôm nọ em có gặp Natalia ở nhà thờ... Diện diện là...

Acxinhia nói rất nhanh, nhưng giọng nàng lạc đi, và những lời thần thờ, không sức sống ấy không lọt vào tai Grigori.

- Cái đẹp của nó anh cũng chẳng lọt vào trong ửng của anh mà đi được. Anh chỉ muốn lấy em thôi.

Bỗng nhiên Acxinhia kéo phất cánh tay kê dưới đầu Grigori ra và đưa cặp mắt ráo hoảnh nhìn qua cửa sổ. Ngoài kia, sương giá ban đêm đã phủ vàng vàng đầy sân. Nhà kho in một cái bóng nặng nề. Tiếng dế râm ran. Vài con bò nước - ghé ngoạ bên sông Đông, những âm thanh trầm trầm và ầm ực vọng qua khuôn cửa. Sổ nhỏ một cánh vào tới nhà trong.

- Anh Griska!

- Em định thế nào?

Acxinhia nắm hai bàn tay bưng bình, thô bạo khi vuốt ve yêu đương của Grigori, áp chặt vào ngực, hai bên má lạnh như tiền của mình, rồi kêu lên, giọng rầu rĩ:

- Anh thật là một thằng chết tiệt, bám lấy em làm gì cho khổ? Em biết làm thế nào bây giờ! Gri-i-i-sca! Anh lấy mất hết hồn vía của em rồi! Em đã tự hại mình rồi... Stepan về thì em sẽ ăn nói ra sao đây! Ai sẽ bênh vực em bây giờ?

Grigori chẳng nói chẳng rằng. Acxinhia đau xót ngấm cái mũi rất đẹp hai con mắt âm thầm, và cặp môi không lời của Grigori... Rồi đột nhiên làn sóng tình cảm xô vỡ tan tành cái đê ngăn giữ nó.

Acxinhia cúi xuống hôn như điên cuồng lên mặt, lên cổ, lên tay, lên đám lông vừa đen vừa cứng loăn xoăn trên ngực Grigori. Nàng hôn một chập rồi lại hôn hể hể thâm thì, hôn hể hể thâm thì một thôi một hồi rồi lại hôn. Grigori cũng cảm thấy Acxinhia run bắn lên.

- Anh Griska, anh yêu của em... anh quý của em... chúng ta bỏ đi đâu thôi. Anh yêu quý của em! Chúng ta sẽ vứt bỏ hết, đi đi thôi. Chồng em, em cũng bỏ, cái gì em cũng bỏ, miễn sao có được anh thôi... Anh và em sẽ ra mỏ, sẽ đi thật xa. Em sẽ yêu anh, sẽ thương anh. Chú ruột em là người gác ở mỏ

Paramonovsky đấy. Chú em sẽ giúp đỡ chúng mình... Griska! Anh định thế nào cũng nói một lời cho em biết chứ!

Grigori giương cao hàng lông mày bên trái lên, suy nghĩ một lát, rồi bỗng nhiên mở to hai con mắt rực lửa, chẳng có chút gì là của người Nga. Hai con mắt ấy cười. Một vẻ giễu cợt ánh lên trong đó.

- Em ngốc lắm, Acxinhia ạ, em ngốc lắm! Em nói ngàn ấy câu mà chẳng thấy lọt tai câu nào. Việc nhà như vậy em bảo anh bỏ đi đâu bây giờ? Lại còn cái chuyện năm nay anh phải đi lính rồi, làm theo ý em không ổn đâu... Anh chẳng bỏ mảnh đất này đi đâu được. Ở đây là đồng cỏ, còn có không khí mà thở, chứ đằng ấy thì sao? Mùa đông năm ngoái anh có cùng cha anh ra tới nhà ga, thiếu chút nữa thì bỏ mạng ngoài ấy. Đầu máy rú inh tai nhức óc, không khí thì nặng, mùi than cháy sặc sụa. Người ta làm thế nào mà sống được, anh cũng chẳng hiểu, có lẽ họ đã quen với cái hơi than ấy rồi... - Grigori nhỏ toẹt một bãi nước bọt rồi lại nói - Anh chẳng bỏ thôn xóm đi đâu cả.

Bên ngoài cửa sổ, trời bỗng tối sầm, một đám mây đã che mất mặt trăng. Lớp sương muối vàng vàng phủ khắp mặt sân cũng bớt sáng. Không còn nhận được ra cái gì đen đen bên ngoài hàng rào: không biết đó là những cành cây năm ngoái hạ xuống làm củi hay đám cỏ dại già mọc sát hàng rào.

Trong nhà, bóng tối cũng mỗi lúc một dày đặc. Hai cái lon hạ sĩ của Stepan móc trên chiếc áo quân phục Cô-dắc treo bên cạnh cửa sổ cũng xỉn đi. Trong bầu không khí ngọt ngọt xám xịt, Grigori không nhìn thấy hai vai Acxinhia rung lên từng đợt, cũng không biết nàng đang cắn răng đưa cả hai tay lên ôm chặt lấy cái đầu nẩy bần bặt trên gối.

Chương 13

Từ hôm vợ Tomilin thăm chồng về, mặt mũi Stepan ngày thêm khó coi. Lông mày anh ta cau xuống sát mắt, một vết nhăn vừa sâu vừa thô hằn chéo ngay giữa trán. Stepan rất ít chuyện trò với bạn bè, những chuyện vặt vãnh không đâu cũng làm anh ta đỏ mặt tía tai, sinh sự cãi lộn. Một lần Stepan vô duyên vô cớ chửi nhau với lão quản kỵ binh Plesakov. Còn Petro thì hầu như anh ta không nhìn mặt nữa. Như con ngựa lôi theo người cưỡi nó, Stepan cứ lao mình xuống dốc với một mối hờn sôi sục, thâm gan tím ruột. Trên đường về nhà, hai người đã trở thành kẻ thù.

Như vậy thì làm thế nào không xảy ra một chuyện không hay, nó đẩy nhanh giờ phút phơi bày rõ ràng cái quan hệ thù địch nhưng còn nhập nhằng đã hình thành giữa hai người trong thời gian gần đây.

Cũng như khi ra đi, cả năm người cùng ngồi một xe ra khỏi trại về nhà. Hai con ngựa của Petro và Stepan bị thắng vào chiếc britka. Khristonhia cưỡi con ngựa của hắn. Andrey Tomilin lên con sét rét, người run bần bật, phải đắp áo ca-pô nằm trên xe. Fedot Bodovskov lười không muốn cầm cương, vì thế Petro phải đánh xe.

Stepan đi bên chiếc britka, cứ luôn tay quạt nát những cái hoa đỏ tía trong các bụi cỏ gai mọc bên đường. Trời mưa. Bùn đất đen đặc sệt bám vào bánh xe như nhựa chung. Mây đen phủ kín bầu trời, tất cả xám xịt như đang mùa thu. Đêm đã xuống. Giương mắt nhìn đến mấy cũng chẳng nhận ra ánh lửa của thôn

xóm nào. Petro cầm roi quát hai con ngựa như mưa. Trong bóng tối chợt có tiếng Stepan quát lên:

- Sao mà lại thế hử... Ngựa của mày mày thương, còn con của tao thì mày đánh tới tấp như thế?

- Mày mở mắt ra mà nhìn cho kỹ. Con nào không chịu kéo thì tao đánh con ấy.

- Này đừng để tao phải thặng mày vào xe. Bọn Thổ nhĩ kỳ chúng mày quen kéo xe lắm đấy.

Petro nắm dây cương xuống.

- Mày muốn gì hử?

- Thôi cứ ngồi đấy, đứng dậy làm gì?

- Thế thì cầm cái mồm mày đi.

Khristonhia cho ngựa tới gần Stepan, quát như lệnh võ:

- Sao cậu lại cáu với nó thế?

Stepan không trả lời. Trời tối nên cũng chẳng trông thấy mặt mũi anh ta ra sao. Trong nửa tiếng đồng hồ, chẳng ai nói gì với ai.

Bùn lết sệt dưới bánh xe. Những giọt mưa rơi lộp bộp xuống mũi xe vấp bật như được rây qua một cái rây, nghe đến là buồn ngủ. Petro buông dây cương, hút thuốc. Anh chàng nhắm trước trong óc tất cả những lời lăng nhục sẽ nói với Stepan nếu lại nổ ra một cuộc đấu khẩu nữa. Petro tức tối nung nấu, chỉ muốn có dịp chửi thề khốn nạn Stepan này một trận thật đau, chế giễu cho nó điên lên mới hả dạ.

- Tránh ra. Cho tao lên xe, - Stepan khẽ đẩy Petro rồi nhảy lên

bục xe.

Đúng lúc ấy chiếc xe bỗng lắc mạnh rồi đứng lại. Hai con ngựa trượt chân trên bùn, dẫm lộp độp, tóe cả lửa dưới móng. Cái thanh ngang bị kéo cong kêu răng rắc.

- Tơ... r-ru! Petro nhảy trên xe xuống, kêu to.

Stepan hoảng hốt:

- Có chuyện gì thế?

Khristonhia cho ngựa chạy tới:

- Hai con quỷ này bị thương rồi phải không?

- Đánh cái diêm xem nào.

- Cậu nào có diêm thế?

- Stepan, ném bao diêm xuống đây!

Phía trước, một con ngựa rống lên, giãy lung tung. Có người quẹt que diêm. Một vòng sáng nhỏ màu da cam lóe lên rồi lại tối như bung. Hai bàn tay run run, Petro nấn lưng con ngựa bị ngã, rồi cầm dây đai cổ, lôi nó lên:

- Đứng dậy!

Con ngựa thở phì một cái, rồi lăn kên ra, cái gọng xe kêu răng rắc. Stepan chạy tới đánh một que diêm. Con ngựa của anh ta đang nằm dưới đất ngóc đầu lên, một chân trước tụt đến đầu gối xuống một cái hang chuột lở.

Khristonhia cuống lên tháo dây thắng.

- Kéo chân nó lên!

- Tháo con ngựa của Petro ra nào, nhanh lên?
- Đứng lại, đồ chết tiệt? Tơ-r-ru?
- Nó lại còn chồm lên nữa, con quỷ dữ! Tránh ra nào?

Mọi người hì hục mãi mới lôi được con ngựa của Stepan đứng dậy. Petro nắm dây mõm giữ nó, người anh chàng bê bết những bùn. Khristonhia bò lồm ngổm dưới bùn, nắn nắn cái chân co co, bắt lực của con ngựa.

Có lẽ gãy mất rồi... - Giọng hần trầm hần xuống.

Con ngựa run bần bật. Fedot Bodovskov vỗ lưng nó.

- Nào, dắt đi thử vài bước xem, may ra còn đi được chăng?

Petro kéo dây cương. Con ngựa nhảy nhẩy, hí lên, nhưng không dám đặt chân trước bên trái xuống đất. Tomilin đứng cạnh đấy vừa lồng tay vào áo capôt vừa giậm chân một cách đau khổ:

- Không để ý, họ làm hỏng mất con ngựa rồi, chao ôi!

Stepan từ nãy không hé răng cứ như chỉ chờ câu nói này. Anh ta xô Khristonhia sang bên, nhẩy xổ tới đánh Petro. Miếng đòn vốn nhằm vào đầu, nhưng không trúng, chỉ đâm vào vai. Hai người đánh nhau một chập rồi cùng lăn quay xuống bùn. Không biết cái áo của bên nào bị toạc. Stepan đè được Petro xuống, chặn đầu gối lên đầu Petro, và cứ thế đâm như giã giò. Khristonhia chửi rầm lên, gỡ hai người ra.

Petro nhổ ra một bãi máu, quát to:

- Tại sao mày đánh tao hử?
- Đòi cầm cương à, đồ súc sinh! Chừa cái thói đi liều ra khỏi

đường!

Petro vùng ra khỏi tay Khristonhia.

- Thôi, thôi, thôi! Muốn đánh nhau thì đánh nhau với tao đây này!

Khristonhia vừa găm lên ồm ồm vừa ấn chặt Petro vào chiếc britka, mà chỉ dùng một tay.

Con ngựa nhỏ của Fedot Bodovskov bị thắng vào xe cùng với con của Petro. Nó tuy nhỏ nhưng kéo rất khỏe.

- Lấy con ngựa của mình mà cưỡi! - Khristonhia nói với Stepan như ra lệnh, rồi ngồi lên xe với Petro.

Đến thôn Gnilovskoi thì đã nửa đêm. Xe đứng lại trước ngôi nhà nhỏ ở đầu thôn. Khristonhia vào xin nghỉ đêm. Một con chó đực xông ra cắn vào tà áo ca-pô-t của hắn, nhưng hắn chẳng thèm để ý, cứ áp người vào cửa sổ, mở cánh cửa chớp ra và cào ngón tay vào kính:

- Ông chủ ơi!

Chỉ có tiếng mưa rả rích và tiếng con chó oăng oăng liên hồi.

- Ông chủ ơi! Bà con phúc đức ơi! Bà con hãy vì Chúa cứu thế mà cho chúng tôi vào nghỉ nhờ một đêm. Sao? Chúng tôi là con nhà lính vừa ở trại về đây. Mấy người ấy à? Chúng tôi có năm anh em thôi...

- Chà may quá, ơn Chúa. Thôi vào đi các cậu! - Khristonhia quay ra phía cổng kêu lên.

Fedot dắt mấy con ngựa vào sân. Hắn vấp phải cái mào cho lợn ăn bỏ giữa sân, văng tục một thôi một hồi. Mấy con ngựa được buộc dưới hiên nhà kho. Tomilin lò dò vào trong nhà, hai

hàm răng vẫn đánh vào nhau lập cập. Trên xe chỉ còn có Petro và Khristonhia.

Hôm sau mọi người sửa soạn lên đường từ lúc trời mới rạng.

Stepan ở trong nhà bước ra, một bà già nhỏ bé lưng còng, rất nhiều tuổi chạy lon ton theo sau. Khristonhia đã thắng xong mấy con ngựa, nói giọng thương hại:

- Chao ơi, bà cụ còng gì mà còng góm còng ghê thế này! Có lẽ cụ vào nhà thờ làm lễ thì khéo lắm đấy nhỉ. Hơi cúi xuống một chút đã sát đất rồi.

- Đây, anh quyền trung đoàn Atamansky kia ơi! Tôi khéo làm lễ, còn anh thì đem dùng làm cái giá treo cổ những con chó thì tốt đấy... Con người ta ai chẳng có chỗ xấu.

Bà cụ mỉm một nụ cười nghiêm khắc cho thấy hai hàm răng nhỏ, xin xít, chẳng sún cái nào. Khristonhia ngạc nhiên:

- Chà mà sao cụ có lắm răng thế, cứ y như con cá lăng ấy. Cụ thương cháu thiếu thốn cho cháu chực chiếc nhé. Cháu còn trẻ thế này mà chẳng có gì để nhai.

- Cái nhà anh này, cho anh thì tôi còn gì nữa!

- Thì chúng cháu sẽ lấy răng ngựa trồng thay vào cho cụ. Dù sao cụ cũng sắp xuống thăm Diêm vương rồi. Xuống dưới ấy sẽ chẳng có ai để ý đến răng lợi nữa; những thằng đến tán tỉnh cụ sẽ không thuộc nòi Di-gan(1) đâu?

Tomilin mỉm cười leo lên xe:

- Khristonhia ạ, cậu bớt nói chuyện tào lao một chút.

Bà lão cùng với Stepan xuống nhà kho.

- Con nào thế?

- Con huyền đấy, - Stepan thở dài.

Bà cụ đặt cái gậy đang cầm xuống đất, rồi nâng cái chân đau của con ngựa lên, hai tay cụ cử động khỏe và chắc như đàn ông. Cụ cong những ngón tay gầy khô, sờ sờ nắn nắn mãi chỗ xương bánh chè của con ngựa. Con ngựa đau quá cụp tai, nhe hai hàm răng nâu nâu, khuyu hai chân sau.

- Không gãy đâu anh chàng Cô-dắc ạ, không sao cả. Để lại tôi sẽ chữa cho.

- Chữa khỏi được chứ cụ?

- Chữa khỏi ấy à? Ai mà nói chắc được, thầy quyền thân mền của tôi ạ. Nhưng có lẽ khỏi được đấy.

Stepan khoát tay một cái rồi quay ra xe. Bà cụ nheo mắt nhìn theo.

- Thế có để lại hay không?

Vâng thì để lại.

Khristonhia cười phá lên:

- Bà cụ sẽ chữa cho nó như thế này này: để lại còn được ba chân, lấy về gãy hết, ngựa không chân nào. Quý hoá kiếm được một vị thú y có bươu như thế này.

(1) Digan là một dân tộc sống lang bạt hoặc nửa định cư tại nhtều vùng ở châu Âu Người Di-gan nổi tiếng là giỏi xem tướng ngựa. Khi xem tường ngựa họ thường nhìn vào răng.

Chương 14

- Cụ ơi cụ cháu mong nhớ anh ấy rầu rĩ cả người ra. Cháu mỗi ngày một top đi, gầy đi trông thấy. Váy không kịp khâu chặt lại nữa. Chữa chưa được một ngày đã rộng ra rồi... Hễ anh ấy đi qua trước nhà là tim cháu đập thành thịch... cháu chỉ muốn nằm sấp xuống, hôn vết chân anh ấy thôi... Hay là anh ấy có bùa yêu gì chẳng? Cụ hãy cứu giúp cháu, cụ ơi! Mà họ lại sắp lấy vợ cho anh ấy mất rồi... Cụ rủ lòng thương cháu, cụ ơi! Hết bao nhiêu tiền cháu cũng xin có đủ. Dù phải dùng đến cái áo cuối cùng, chỉ cần cụ giúp cháu thôi.

Mụ Drodikha nhìn Acxinhia. Mắt mụ nhạt thếch, đầy những vết nhăn nhằng nhịt như đặng ten. Nghe Acxinhia nói những lời đau khổ như thế, mụ lắc lắc đầu:

- Anh chàng ấy con nhà ai thế?
- Con ông Panteley Melekhov đấy.
- Con lão Thổ nhĩ kỳ phải không?
- Đúng đấy ạ.

Mụ già nhay nhay cặp môi móm mém, mãi mới trả lời:

- Thôi được chị chàng ạ, ngày mai đến sớm một chút nhé. Trời vừa hửng là đến ngay đấy. Chúng ta sẽ ra sông Đông, ra bờ nước, sẽ rửa cho hết cái bệnh tương tư ấy đi. Nhớ mang ở nhà đi một dùm muối... Có thể thôi.

Acxinhia trùm cái khăn màu vàng nhạt lên che mặt, rồi khom

khom bước ra cổng.

Cái bóng sẫm đen của nàng tan dần trong đêm tối. Chỉ còn nghe thấy tiếng đế ủng khô khan. Rồi ngay đến tiếng những bước chân cũng mất dần. Ở đầu thôn, không biết chỗ nào, có những tiếng gào lên hát lấy được.

Suốt đêm Acxinhia không chớp mắt lúc nào. Mới tinh sương nàng đã tới bên cửa sổ nhà mẹ Drodikha.

- Cụ ơi!

- Ai đấy?

- Cháu đây cụ ơi! Cụ dậy đi thôi.

- Tôi mặc quần áo xong ngay đây.

Hai người đi theo một ngõ xuống bờ sông. Ở bến đò, gần những cái cầu lấy nước, có phần trước của một chiếc xe tải bị vứt bỏ, còn ngâm chổng gọng dưới nước. Cát gần nước châm vào da như băng. Từ mặt sông bốc lên một làn sương mù ẩm lạnh giá.

Mẹ Drodikha đưa bàn tay xương xẩu nắm lấy tay Acxinhia, kéo nàng tới sát mặt nước.

Chị có mang muối đi không? Đưa đây cho tôi. Quay mặt về phía mặt trời mọc làm dấu phép đi.

Acxinhia làm dấu phép, nàng nhìn phía trời đông hồng hồng một màu hạnh phúc, mắt đầy vẻ căm giận.

Mẹ Drodikha ra lệnh:

- Vốc lấy một vốc nước. Uống hết đi.

Acxinhia uống nước, làm ướt đẫm tay áo. Mẹ già dạng rộng hai

chân trên làn nước đang lười nhác đập vào bờ. Nom mụ y như con nhện đen. Rồi mụ ngồi xổm xuống, lẩm nhẩm đọc chú. Acxinhia nghe thấy tiếng mụ thều thào:

- Những mạch giá băng, phát tự đáy sông... Nhục dục thiêu đốt... Con thú trong lòng... Con sốt tương tư... Thánh giá linh thiêng... Đức Mẹ chí tôn, vô nhiễm nguyên tội... Grigori nô lệ của Thượng đế

Mụ Drodikha rắc muối xuống lớp cát ẩm dưới chân, rồi vung một ít ra mặt nước, còn bao nhiêu mụ bỏ vào bên trong ngực áo Acxinhia.

- Lấy ít nước hắt qua vai. Mau lên!

Acxinhia làm đúng theo lời mụ. Nàng buồn rầu tức tối nhìn hai gò má nâu nâu của mụ.

- Xong tất cả rồi chứ?

- Thôi cô em yêu quý ạ, về ngủ thêm đi. Xong cả rồi.

Acxinhia hớn hển chạy về nhà. Vài con bò đang rống lên trong sân nuôi gia súc. Daria nhà Melekhov đang đuổi những con bò bên ấy ra với đàn. Chị chàng còn ngái ngủ, má đỏ hây hây, lông mày cong lên thành hai vòng cung rất đẹp. Daria mỉm cười nhìn Acxinhia chạy qua.

- Chị lảng giềng nhà em ngủ ngon giấc chứ?

- Ổn Chúa.

- Còn sớm thế này chị đã đi đâu thế?

- Tôi lại đằng kia có chút việc.

Nhà thờ gióng chuông sáng. Những tiếng đồng hồ xuống rồi

racuse, từng đợt, từng đợt. Trong ngõ, một đứa trẻ chăn bò quất cái roi đen đét Acxinhia vội vã đuổi bò ra rồi chạy vào phòng ngoài chắt sữa bò. Nàng kéo tạp dề lên lau hai cánh tay xắn tới khuỷu rồi đổ sữa vào cái thùng lọc sữa bột nhưng vẫn đắm chiêu nghĩ về một điều gì riêng.

Ngoài đường bỗng có tiếng bánh xe lọc cọc gay gắt, rồi có tiếng ngựa hí. Acxinhia đặt cái thùng xuống, chạy ra nhìn qua cửa sổ.

Stepan đang đi tới cửa xép ở hàng rào, một tay đặt lên trên đốc gươm. Vài gã Cô-dắc nối đuôi nhau phóng ngựa ra bãi. Acxinhia ngồi xuống chiếc ghế đá dài, mười ngón tay vò nát tạp dề. Đã có tiếng chân bước ngoài thêm... Tiếng chân bước trong phòng ngoài... Tiếng chân bước ở ngay cửa phòng trong...

Stepan đã đứng ở ngưỡng cửa, mặt mày hốc hác, không nhận ra được nữa.

- Thế nào?

Acxinhia lão đảo bước tới trước mặt Stepan với cả tấm thân cao lớn đầy đặn.

- Có đánh thì đánh đi! - Nàng nói chậm rãi và đứng nghiêng nghiêng.

- Thế nào, Acxinhia...

- Tôi chẳng giấu giếm gì đâu. Tôi có lỗi. Anh Stepan, anh cứ đánh đi!

Acxinhia rụt cổ, thu thật nhỏ người lại, hai tay chỉ che có cái bụng, và đứng ngay trước mặt Stepan. Trên khuôn mặt hốt hoảng đến đờ đẫn, không còn ra hình thù gì nữa, cặp mắt thâm quầng của nàng nhìn trân trân không chớp. Stepan ngật ngưỡng bước qua mặt nàng. Cái áo sơ-mi bản không giặt xông ra mùi

mồ hôi đàn ông và cái mùi đấng hắc của ngải cứu trên đường. Stepan nằm vật ra giường, mũ vẫn để nguyên trên đầu. Sau khi nằm yên như thế một lát, Stepan co vai, tháo dây đeo gươm. Bộ ria màu hạt dẻ trước kia vẫn xoắn vểnh lên ngang tàng, hôm nay quặp xuống nom thảm hại tệt Acxinhia không quay đầu lại, chỉ liếc nhìn Stepan. Bống nàng rùng mình. Stepan đặt cả hai chân lên lưng giường. Bùn bết trên ủng lệt sệt chảy xuống. Stepan dán mắt lên trần nhà, những ngón tay mân mê cái dây da đeo gươm có ngù.

- Chưa nấu nướng gì à?
- Chưa.
- Có gì đem ra đây ăn đã.

Stepan uống sữa, mút cả ria vào miệng. Bánh mì thì anh ta nhai rất kỹ, làm những cục tròn căng phồng làn da chạy lên chạy xuống hai bên má. Acxinhia đứng bên cạnh bếp lò. Nàng sợ đến nóng ran cả người khi nhìn hai cái vành tai nho nhỏ, mong mỏng của chồng, cứ đưa lên đưa xuống trong khi anh ta ăn.

Stepan rời khỏi bàn, làm dấu phép, rồi hỏi gọn lỏn:

- Có gì thì kể đi, em yêu.

Acxinhia cúi đầu dọn bàn, chẳng nói, chẳng rằng.

- Bây giờ mà kể lại đi, mà chờ chồng mà thế nào, mà giữ danh dự cho chồng mà thế nào? Hử?

Một cú đấm khủng khiếp đánh thốc vào đầu Acxinhia, hất bống nàng khỏi mặt đất, tung nàng ra ngưỡng cửa. Acxinhia ú ớ kêu ối lên được một tiếng, đập lưng vào cái đà ngang trên cửa.

Miếng quyền đánh vào đầu này, Stepan sử dụng rất thạo. Không nói gì một người đàn bà, mà ngay một tên lính vạm vỡ

trung đoàn ngự lâm Atamansky, anh ta cũng có thể cho đo đất. Nhưng không hiểu vì sợ quá hay nhờ cái bản năng sinh tồn bên bả của người đàn bà, Acxinhia lại dậy được. Nàng nằm một chút, thở lấy lại hơi, rồi lồm ngồm bò dậy.

Trong khi Acxinhia lập cập đứng lên, Stepan đứng yên giữa nhà, chằm thuốc hút, ngáp dài. Anh ta vừa quẳng túi thuốc lên mặt bàn thì nàng đã chạy vụt ra ngoài, đóng sầm cửa. Stepan lao ra theo.

Acxinhia chạy như bay tới dãy hàng rào ngăn nhà nàng với nhà Melekhov, khắp người máu me đầm đìa, Stepan đuổi kịp nàng ở hàng rào, chộp một bàn tay đen sì xuống đầu nàng như con chim ưng Stepan nắm chặt tay, tóc Acxinhia kẹt đầy những kẽ ngón tay anh ta. Stepan giật mạnh một cái. Acxinhia ngã xuống đất lăn vào ngay đồng tro mà hàng ngày, sau khi đun bếp lò xong, nàng vẫn mang tro ra đẩy đổ.

Người ta chắp tay sau lưng, giơ ủng đá vợ người ta thì có gì là lạ đâu. Gã cụt tay Aleksey Samin đi qua, đứng lại nhìn. Gã háp háy con mắt, nụ cười làm chòm râu rậm n tách ra làm hai: Stepan không vừa ý về người vợ chính thức của anh ta vì lý do gì thì đã hai năm rồi ròi.

Chưa biết chừng Samin còn đứng đấy nhìn xem người chồng có đánh vợ đến chết hay không (dù ai mặc lòng, một chuyện như thế này kể ra cũng đáng tò mò theo dõi đấy), nhưng lương tâm lại không cho phép gã làm như thế. Dù sao gã cũng không phải là đàn bà cơ mà!

Đứng xa mà nhìn Stepan thì cứ ngỡ là anh ta nhảy điệu Cô-dắc.

Grigori đứng ở cửa sổ nhà trong nhìn ra, thấy Stepan nhảy như con chơi chơi, đầu tiên cũng tưởng như thế. Nhưng sau khi nhìn kỹ chàng nhảy phắt ra khỏi nhà. Grigori áp lên ngực hai bàn tay

nắm chặt đến tê dại, chạy trên đầu ngón chân ra hàng rào. Petro cũng nặng nề dậm đôi ủng chạy ra theo. Dây hàng rào cao thế mà Grigori nhảy qua như con chim.

Stepan còn đang bận thương căng chân hạ căng tay. Grigori vừa chạy vừa giáng cho Stepan một quyền từ phía sau. Stepan lão đảo rồi quay lại, lù lù xông tới Grigori như một con gấu.

Hai anh em nhà Melekhov đánh nhau với Stepan không kể sống chết. Hai người xông vào xâu xé Stepan như hai con chim ung mổ thây con thú chết. Vài lần quả đấm nặng như chì của Stepan đã cho Grigori đo đất. Kể ra chàng cũng hơi đuối sức trước một quyền thủ lão luyện như Stepan. Petro cũng có phần hơi thấp, nhưng anh chàng lại nhanh, mỗi khi bị ăn đòn chỉ lão đảo như cây lau trước gió và hai chân đứng vẫn vững.

Stepan rút lui lên thêm nhà, một bên mắt long lanh (con mắt bên kia đã sung vù và chuyển thành cái màu của một quả mận chưa chín hẳn).

Vừa lúc ấy Khristonhia đến mượn Stepan dây đai đầu ngựa. Hắn thấy thế bèn can ba người ra.

- Buông nhau ra! - Khristonhia vung hai bàn tay to và khỏe như hai cái kìm. - Buông ra không tôi đi báo ông ataman bây giờ!

Petro nhỏ rất cẩn thận vào lòng bàn tay nửa cái răng gãy cùng với một bãi máu rồi nói giọng khàn khàn:

- Về thôi, Griska. Ta hãy chờ lúc cùng ở một trung đoàn với nó thì nó sẽ biết...

- Mà liệu cái thần hồn đừng có rơi vào tay tao? - Stepan đã xanh tím nhiều chỗ cũng đứng trên thêm dọa ra.

- Được rồi, được rồi!

- Được rồi hay chẳng được rồi tao cũng sẽ moi được linh hồn mày ra cùng với ruột gan của mày!

- Mày nói thật đấy chứ?

Stepan chạy bổ từ trên thềm xuống. Grigori cũng xông tới trước mặt Stepan. Nhưng Khristonhia đã kịp đẩy Grigori ra cửa hàng rào và dọa:

- Mày còn giở trò nữa tao sẽ đập chết tươi như con chó con ngay!

Từ hôm ấy, mối thù giữa hai anh em nhà Melekhov và Stepan Astakhov đã thắt lại thành một cái nút chặt như nút của dân Kalmys.

Hai năm sau, Grigori sẽ có dịp gỡ cái nút ấy ở Đông Phổ, gần thành phố Stolypin.

Chương 15

- Mày ra bảo thằng Petro thắng con ngựa cái vào với con ngựa của nó.

Grigori ra sân nuôi gia súc. Petro đang đẩy chiếc britka dưới hiên nhà kho ra.

- Cha bảo thắng con ngựa cái cùng với con của anh đấy.

- Cha chẳng bảo chúng mình cũng biết rồi. Ông cụ đừng nói gì là tốt nhất! - Petro vừa hướng cái gong xe vừa trả lời.

Nom ông Panteley Prokofievich long trọng như thầy cả trong buổi lễ mi-sa. Ông đã ăn hết món xúp bắp cải, người nóng ran, mồ hôi đổ như tắm.

Dunhiaska ngắm Grigori bằng cặp mắt tinh nhanh. Một nét cười có phần giấu cợt như ẩn như hiện dưới bóng ropy mát rượi của hai hàng mi cong. Bà Ilinhitna, lùn tè và oai vệ, choàng một tấm khăn san màu vàng rom dùng trong những ngày lễ. Nỗi lo lắng của một người làm mẹ hiện rõ nơi đuôi mép. Bà đưa mắt nhìn Grigori rồi nói với ông già:

- Thôi tôi van ông, ông Prokofievich, sao ông tọng mãi vào thế? Cứ như bị để cho đói khát lắm ấy?

- Họ sẽ chẳng lo cho mình ăn đâu. Bà đúng là chỉ hay kiếm chuyện!

Petro đưa bộ ria dài màu vàng như lúa chín ngó qua cửa:

- Xin mời các vị ra thôi. Xe "noan" đã sẵn sàng!

Dunhiaska phì cười, đưa tay áo lên che miệng.

Daria đi qua nhà bếp cũng rung rung cặp lông mày rất thanh hình vòng cung, nhìn khắp người chú rể dự bị một lượt.

Bà mới là dì Vaxilixa, một bà goá, mồm mép rất ghê, chị em con chú con bác với bà Ilinhitna. Dì tự tìm lấy một chỗ trên xe trước tất cả mọi người, rồi quay cái đầu tròn xoay xoay như hòn đá trứng ngỗng ngoài sông, mỉm cười. Dưới vành môi của dì bày ra một loạt những cái răng xiên xẹo, đen sì sì.

Ông Panteley Prokofievich vội dặn trước:

- Này, dì Vaxilixa thân mến ạ, dì đến đây chớ có nhe răng ra nhé. Cái mồm cái miệng dì như thế cũng đến làm nát việc mất thôi...

Đúng là dì đã được cầm những cái răng say rượu: cái thì nghiêng bên nọ, cái thì vẹo bên kia, thậm chí...

- Chà ông bạn đỡ đầu yêu quý ạ, có phải người ta đi hỏi lấy tôi đâu và tôi cũng không là chú rể tương lai cơ mà.

- Nói vậy cũng đúng đấy, nhưng dù sao dì cũng đừng có cười đấy. Răng với lợi gì mà quá xá... Đen sì sì, nhìn thấy mà tởm lợm.

Dì Vaxilixa bắt đầu có vẻ giận, nhưng vừa may lúc ấy Petro mở cổng. Grigori đóng lại mấy cái dây cương nặc mùi da, rồi nhảy lên chỗ ngồi của người đánh xe. Ông Panteley Prokofievich và bà Ilinhitna ngồi song song phía sau nom chẳng khác gì cô dâu chú rể.

- Cho luôn chúng vài roi! - Petro buông mấy sợi dây cương khỏi tay, kêu lên.

- Này thì lồng lên này, đồ quý! - Grigori mím môi, giờ roi quật con ngựa đang ve vẩy hai tai.

Hai con ngựa kéo căng dây thừng, phi vọt lên.

- Cẩn thận đấy! Kéo vương xe bây giờ? - Daria tru tréo, nhưng chiếc xe đã lái ngoặt, nhảy chồm chồm trên những mô đất bên đường chạy long xòng xọc theo dọc phố.

Grigori nghiêng hẳn người sang một bên, ra roi quật con ngựa chiến của Petro thẳng vào xe mà còn nghịch. Ông Panteley Prokofievich đưa tay lên giữ râu, cứ như sợ gió giật đứt thổi bay đi mất. Ông đưa mắt nhìn quanh rồi cúi về phía lưng Grigori và nói giọng rin rít:

- Quất cho con ngựa cái đi?

Bị gió làm chảy nước mắt, bà Ilinhitna đưa cổ tay áo viền đàng ten lên lau. Bà hấp háy con mắt nhìn lưng áo sa tanh màu lam của Grigori bị gió thổi phồng lên thành một cái bườu đang đập phần phật. Những người Cô-dắc gặp trên đường đều né sang bên, nhìn theo mãi. Vài con chó xỏ ra từ trong sân mấy ngôi nhà bên đường, chạy quanh chân hai con ngựa. Tiếng kêu âm âm của những bánh xe mới đánh lại đai sắt làm cho không nghe thấy tiếng chó sủa nữa.

Grigori không tiếc cái roi, cũng không thương hại con ngựa, vì thế mười phút sau, thôn xóm đã nằm lại phía sau. Hai bên đường, những mảnh vườn của mấy ngôi nhà cuối cùng chạy lui vùn vụt. Đã tới cái cơ ngơi bát ngát của nhà Korsunov với dãy hàng rào ghép bằng ván. Grigori ghì cương. Chiếc britka đột nhiên đỗ lại trước một cái cổng sơn, chạm hoa rất kỹ.

Grigori ở lại bên ngoài với hai con ngựa. Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước lên thêm. Bà Ilinhitna đi theo

ông, cứ như bơi trong chiếc váy loạt soạt, đỏ như bông hoa anh túc. Dì Vaxilixa mím môi mím lợi đi bên cạnh bà. Ông già cố đi nhanh, vì chỉ sợ rơi rụng mất cái vốn dững khí mà ông đã chuẩn bị sẵn trên đường đi. Ông vấp phải bậc cửa cao, tê dại cả bên chân thọt. Ông đau quá, mặt nhăn như bị, nên càng giậm mạnh chân lên những bậc thêm lau rửa sạch sẽ.

Ông bước vào trong nhà gần như cùng một lúc với bà Ilinhitna. Bà vốn cao hơn chồng hẳn một phần tư người, nên ông thấy đứng ngang bên cạnh vợ thì không lợi, vì thế sau khi bước qua ngưỡng cửa, ông tiến thêm bước nữa, rồi co một chân như con gà trống, ngả cái mũ cát kết trên đầu xuống, và làm dấu phép về phía bức hình thánh đen đen, nét vẽ đã mờ.

- Xin chào ông bà ạ! Ông bà khỏe mạnh chứ?

- Ơn Chúa!

Chủ nhà đang ngồi trên chiếc ghế dài nhôm dầy trả lời. Đó là một người Cô-dắc đã có tuổi mặt đầy tàn hương, người không cao lớn lắm.

- Hôm nay ông có tiếp khách chứ, thưa ông Miron Grigorievich!

- Nhà chúng tôi bao giờ cũng sung sướng được bà con lại chơi. Bà Maria đem cho chúng tôi cái gì ngồi đi.

Bà chủ nhà, một người đàn bà nhiều tuổi, ngực lép kẹp, phải phải lấy lệ vài cái ghế đầu, đẩy ra cho khách ngồi. Ông Panteley Prokofievich ngồi xuống mép một cái ghế và lấy khăn tay lau cái trán râm nắng dầm mồ hôi.

Vợ chồng chúng tôi đến thăm ông bà có chút việc. - Ông bắt đầu ngay, không rào trước đón sau gì cả.

Ông nói đến đây thì bà Ilinhitna và dì Vaxilixa cũng xòe váy ngồi

xuống.

- Xin ông bà cứ cho biết, ông bà lại chơi có việc gì thế? - Chủ nhà mỉm cười.

Grigori bước vào, lăm lét nhìn quanh.

- Đêm qua ông bà ngủ ngon giấc chứ ạ?

- Ơn Chúa! - Bà chủ nhà kéo dài giọng trả lời.

- Ơn Chúa - Ông chủ nhà cũng nói thêm. Trên những điểm tàn hương lăm tăm đầy mặt ông thoáng hiện lên một ánh hồng hồng nâu nâu: mãi bây giờ ông mới đoán được là khách đến nhà có việc gì.

Ông bèn bảo vợ:

- Bà ra bảo chúng nó dắt ngựa của ông bà vào sân gia súc, lấy rơm cho ăn đi.

Người vợ bước ra ngoài.

- Chúng tôi đến gặp ông bà có chút việc. - Ông Panteley Prokofievich nói tiếp. Ông vuốt ngược chòm râu loăn xoăn, đen như hắc ín. Ông cảm động quá nên cái vòng tai cứ rung rung. - Bên ông bà có cô nhà ta đã đến tuổi gả chồng. Vợ chồng chúng tôi có thằng cháu đến tuổi lấy vợ... Không biết như thế thì hai nhà chúng ta có thể kết thân được với nhau không? Chúng tôi muốn xin ông bà cho biết là ông bà đã muốn gả cô ấy ngay chưa? Nếu chưa đồng ý đám nào thì ông bà có thể nhận lời kết thân với bên chúng tôi được không?

Chủ nhà vuốt vuốt tóc bắt đầu nói:

- Nào ai để ý tới con bé nhà tôi đâu... Nhưng xin thú thực với ông bà là chúng tôi cũng chưa muốn cho cháu lấy chồng vào

thời kỳ ăn mặn sắp tới.

- Cô nhà ta giờ đang như đoá uất kim hương ngoài đồng cỏ, sao còn để ru rú xó nhà làm gì? Chẳng nhẽ còn hiếm những cô gái lỡ thì chỉ mong có người rước đi hay sao? - Di Vaxilixa nói xen vào và cứ ngọ nguậy trên cái ghế đầu (cái chổi di lấy cặp được ở phòng ngoài rồi giấu dưới áo cứ chọc vào người: bà mới đến nhà gái mà lấy cặp được một cái chổi thì đó là điềm không bị từ chối).

- Mùa xuân năm nay cũng đã có đám đánh mối đến hỏi con cháu nhà tôi rồi đấy. Nó chẳng có gì làm Chúa không vừa ý, bắt phải ở nhà làm bà cô đầu. Ngoài đồng, trong nhà, cháu chẳng từ việc gì không làm.

Hai bà đang khua môi múa mép thì ông Panteley Prokofievich thêm vào một câu:

- Nếu gặp được người đúng đắn thì kể cũng có thể gả chồng được rồi.

- Gả bán thì đâu phải chuyện khó khăn. - Chủ nhà xoa đầu, - Lúc nào chẳng cho cháu nó đi lấy chồng được.

Ông Panteley Prokofievich cho rằng mình bị từ chối, bèn nổi nóng:

- Đương nhiên đó là việc riêng của gia đình... Nhưng con trai tôi đến tuổi lấy vợ thì như ông cha, ông cố, đi đến đâu hỏi vợ mà chẳng được Còn như nếu ông bà định kiếm một anh con nhà buôn bán chẳng hạn hoặc một người nào khác về làm rể thì lại là chuyện khác.

- Tôi nói có điều gì không phải cũng xin ông bà bỏ quá đi cho.

Tình hình tưởng như đã đi đến chỗ tan vỡ: ông Panteley

Prokofievich thì thờ như kéo bễ, mặt bùng bùng như một củ cải đỏ, còn bà mẹ của cô gái thì xù lông xù cánh như con gà mẹ thấy có bóng diều hâu. Nhưng đúng lúc cần thiết thì dì Vaxilixa đã kịp đỡ lời. Dì nói rất nhanh, giọng dì rủ rủ rừ rừ, dễ nghe cứ như muối rắc vào chỗ bị bỏng, vì thế đã hàn gắn ngay được chỗ sứt mẻ.

- Sao lại thế, thưa các ông các bà thân mến? Một khi bàn đến việc lớn như thế này thì phải giải quyết cho có đầu có đuôi mới được? Hơn nữa, con trẻ thì phải làm sao cho chúng nó được hạnh phúc... Cứ xem như cô Natalia nhà ta đây, khắp gầm trời này kiếm đâu được một người như thế bây giờ? Bao nhiêu công việc một tay quán xuyến: nào là kim chỉ vá may, nào công việc trong nhà ngoài ngõ! Người như thế nào thì chính các vị nhân hậu phúc đức như các ông các bà đều thấy cả. - Dì hoa tay vẽ một cái vòng rất đẹp trong không khí nói với ông Panteley Prokofievich và bà Ilinhitna còn đang đẩy vế kệnh hợm hĩnh. - Còn cậu ấy thì quả là một chú rể tuyệt vời. Tôi cứ nhìn thấy cháu nó lần nào là ruột gan cứ bời bời lần ấy. Thật giống ông Đanhiusca nhà tôi xưa kia như đúc... Mà lại là con cái một gia đình đến là hay lam hay làm. Ông Prokofievich nhà tôi đây, cứ hỏi toàn khu mà xem, ai mà chẳng biết là một người nhân từ phúc đức... Mà nói thật ra thì ai lại muốn cho con mình lấy một quân thù quân hãn, một kẻ độc ác bất nhân cơ chứ.

Lời bà mới nói ngọt lịm như mật, giọng lại rủ rủ dễ nghe, câu nào câu nấy đều lọt tai ông Panteley Prokofievich. Ông già Melekhov vừa nghe vừa tấm tắc khen thầm: "Chà, con mụ yêu tinh này mồm mép khiếp thật! Nói cứ như người ta đan bít tất ấy. Đan đến đâu là biết chỗ nào cần thêm, chỗ nào cần bớt. Một mụ khác thì có lẽ chỉ kiếm đủ mọi lời châm chọc lão Cô-dắc này thôi... Cái dân mặc váy này kể cũng đáng phục thật".

Trong khi ấy bà mới vẫn không tiếc lời, hết khen cô gái lại khen

ngược đến tổ tông năm đời nhà cô.

- Chẳng phải nói ông bà cũng biết, chúng tôi đâu muốn con cái gặp phải điều chẳng lành. Kể ra bây giờ mà cho cháu đi lấy chồng thì cũng quá sớm. - Chủ nhà mỉm cười, nói làm lành.

- Sớm gì mà sớm? Lạy Chúa tôi, chẳng còn sớm gì nữa đâu! - Ông Panteley Prokofievich cố nài.

- Thôi dù sớm hay là muộn, rồi mẹ con cũng đến không được ở với nhau nữa thôi. - Bà chủ nhà sụt sịt, nửa vờ nửa thật.

- Ông Miron Grigorievich ạ, ông làm ơn gọi cô ấy ra cho chúng tôi xem mặt cái.

- Natalia!

Cô dâu tương lai ngượng nghịu ra đứng ở cửa phòng, mấy ngón tay rúm nắng mân mê chiếc tạp dề.

- Vào đây con! Vào đây con! Lớn bằng ngần ấy rồi mà còn cả thẹn thế? - Bà mẹ khuyên con, một nụ cười hiện ra qua hai hàng nước mắt.

Grigori ngồi bên cạnh một cái rương nặng vẽ những đoá hoa xanh da trời đã bạc màu. Chàng đưa mắt nhìn Natalia.

Hai con mắt xám nhìn rất mạnh dạn dưới chiếc khăn bịt đầu đan tay màu đen, nom như đám bụi bám trên đầu. Một nụ cười ngượng ngừng, dè dặt làm hiện lên lúm đồng tiền hồng hồng, không sâu lắm trên làn má có lẽ rất mịn. Grigori đưa mắt xuống nhìn hai bàn tay: hai bàn tay to, bị công việc lao động làm thô bè. Dưới cái áo ngắn màu xanh lá cây bó chặt một thân hình tròn lẳn tuyệt đẹp, cặp vú đồng trinh xinh xinh rắn như đá nhú ngược lên, tách sang hai bên, nom ngây thơ và tội nghiệp thế nào ấy. Hai cái đầu vú nhọn nhọn hần lên như hai cái khuy.

Loáng một cái hai con mắt Grigori đã nhìn khắp người Natalia, từ đầu xuống tới cặp chân dài đẹp. Grigori xem xét rất kỹ, y như tên lái ngựa đánh giá con ngựa trước khi mua. Chàng nghĩ bụng: "Đẹp đấy" và bất chợt gặp hai con mắt của Natalia đang nhìn mình chăm chăm. Cái nhìn của Natalia ngay thẳng chất phác và hơi ngượng nghịu tựa như muốn nói: "Anh xem đây này, em chỉ có thế này thôi. Anh bảo sao cũng tùy anh". Còn Grigori thì trả lời nàng bằng cặp mắt và nụ cười: "Nom em dễ thương lắm".

- Thôi ra ngoài con. - Ông chủ nhà vung tay.

Natalia vừa đi ra vừa ngoái nhìn Grigori. Nàng khép cánh cửa sau lưng và không giấu nổi nụ cười cùng vẻ tò mò.

- Thôi thế này vậy, ông Panteley Prokofievich ạ, - Chủ nhà đưa mắt cho vợ rồi nói - Ông bà thử về bàn kỹ xem sao đã. Bên chúng tôi cũng bàn bạc với nhau trong gia đình. Sau đó chúng ta hãy quyết định xem hai nhà có thể kết thông gia với nhau được không.

Bước ra khỏi thềm rồi, ông Panteley Prokofievich còn hẹn:

- Chủ nhật sau chúng tôi lại xin sang thăm ông bà.

Chủ nhà tiễn khách ra tận cổng, nhưng cố ý không trả lời, và cứ làm vẻ như chẳng nghe thấy gì cả.

Chương 16

Sau khi được Tomilin cho biết về chuyện Acxinhia. Stepan mang trong lòng cả một niềm buồn nhớ và căm giận. Mãi hôm ấy anh ta mới hiểu rằng tuy hai người ăn ở với nhau chẳng ra gì, tuy có cái chuyện nhục nhã xưa kia, nhưng anh ta vẫn yêu vợ, một thứ tình yêu đầy đau khổ và căm hờn.

Đêm đêm trùm chiếc áo ca-pô nằm trong xe, Stepan cứ đấm hai tay vào đầu bình bịch, cố nghĩ xem mình sẽ về nhà như thế nào, sẽ gặp mặt với vợ như thế nào. Stepan cảm thấy như trong ngực mình không có một trái tim, mà chỉ có một con nhện độc luôn luôn ngo ngoáy... Trong khi nằm nghĩ, Stepan đã chuẩn bị sẵn sàng hàng ngàn chi tiết của việc trừng phạt. Những lúc ấy, anh ta có cảm giác như một hòn sạn to lắm đang vướng trong kẽ răng của mình.

Lần đánh nhau với Petro đã giúp Stepan khắc ra được phần nào nỗi căm hờn trong lòng. Anh ta về nhà, người khô héo phờ phạc, vì thế Acxinhia cũng đỡ khổ đôi phần.

Từ hôm ấy, trong nhà Astakhov cứ như có một người chết cùng sống chung. Acxinhia không dám nói to, ra vào chỉ đi rón rén, nhưng trong cặp mắt mờ đi như rắc tro vì khiếp sợ, vẫn hơi có thể nhận ra hòn than nhỏ còn âm ỉ sau đám cháy mà Grigori đã nhen lên.

Hòn than hồng ấy, Stepan cảm thấy hơn là nhìn thấy trong khi để ý theo dõi vợ. Vì thế anh ta càng đau khổ. Đêm đêm, khi đàn ruồi đã ngủ yên trên cái lò nhỏ trên bếp, khi Acxinhia trải

xong chỗ nằm, môi run lập bập, Stepan lại bịt miệng nàng bằng bàn tay sần sùi đen xám, đánh nàng. Stepan tra hỏi cặn kẽ một cách vô liêm sỉ xem Acxinhia đã đi lại với Grigori như thế nào. Acxinhia lăn lộn thở không ra hơi trên cái giường rất cứng, sặc sụa mùi da cừu. Sau mỗi lần hành hạ ê chề cái thân hình mềm nhũn như bột mì bị nhào nhuyển của Acxinhia. Stepan lại lần tay lên mặt nàng, cố sờ xem có giọt nước mắt nào không. Nhưng hai má Acxinhia chỉ nóng bừng như lửa đốt, khô như không. Những ngón tay của Stepan cảm thấy hai hàm răng Acxinhia nghiến vào rồi lại mở ra.

- Mày có nói không?

- Không!

- Ông thì giết!

- Cứ giết đi! Giết đi, anh hãy vì Chúa mà giết tôi đi... Cực quá lắm rồi... không còn ra sống nữa...

Stepan nghiến răng véo làn da non đỏ mồi hôi lạnh trên ngực vợ.

Acxinhia run bắn người lên, rên rĩ.

- Đau à? - Stepan cảm thấy nhẹ nhõm cả người.

- Đau.

- Còn tao thì mày tưởng tao không đau đấy phải không?

Khuya lắm, Stepan mới chợp được mắt. Nhưng trong giấc ngủ, những ngón tay đen xám, khớp xương phồng to cứ co lại, sờ sờ soạng soạng. Acxinhia chống khuỷu tay, nhìn chăm chăm rất lâu vào mặt chồng, khuôn mặt đẹp, bị giấc ngủ làm biến đổi hẳn. Nàng nhìn một lát rồi lại vật đầu xuống gối và thì thầm những gì không biết.

Grigori thì nàng gần như không còn thấy mặt đâu nữa. Nhưng có lần hai người ngẫu nhiên gặp nhau bên bờ sông Đông. Hôm ấy Grigori đuổi mấy con bò ra sông uống nước. Chàng đang lên dốc, đầu cúi gằm, tay ve vẩy cái roi đo đỏ. Acxinhia đi từ phía trước lại.

Nàng vừa nhìn thấy Grigori, thì cảm thấy cái đòn gánh trong tay lạnh buốt, máu dồn lên làm hai bên thái dương nóng như lửa đốt.

Sau đó, mỗi khi nhớ lại cuộc gặp gỡ ấy, Acxinhia lại mất không biết bao nhiêu cố gắng để tự làm cho mình tin rằng chuyện ấy không phải là trong mộng. Grigori chỉ nhìn thấy Acxinhia khi hai người đã đi gần sát nhau. Tiếng thùng kéo kẹt như đòi hỏi làm Grigori ngừng đầu. Chàng rung rung lông mày, mím một nụ cười đờ đẫn. Acxinhia vẫn đi, mắt nhìn qua đầu Grigori ra sông Đông xanh biếc đang thở hỗn hển dưới những làn sóng, và xa hơn nữa là doi cát chỗ cao chỗ thấp.

Nàng đỏ bừng mặt, nước mắt tràn ra.

- Acxiutka!

Acxinhia bước thêm vài bước rồi đứng lại, đầu gục xuống như dưới một đòn đánh. Grigori bực bội giơ roi quất con bò nâu đen đi tụt lại. Chàng nói nhưng không quay đầu lại:

- Bao giờ thì Stepan đi cắt lúa mạch đen?

- Đi ngay bây giờ... Đang thắng xe.

- Em đưa nó đi rồi ra đám hương dương nhà anh, chỗ bãi cỏ hoang ven sông ấy. Anh sẽ ra ngay.

Acxinhia kéo kẹt đôi thùng, bước xuống sông. Ven bờ, bọt nước sủi lên ngoằn ngoèo như những dải đăng ten diêm dúa màu

vàng dưới gấu những đợt sóng xanh lá cây. Những con hải âu kiếm cá cất tiếng kêu hối hả, lao mình vùn vụt trên mặt nước. Đàn cá nhép làm nước bắn tung trên mặt sông như trận mưa bạc.

Bên kia sông, sau doi cát trắng, ngọn mấy cây tiêu huyền cổ thụ vươn lên bạc bạc, đường hoàng và trang nghiêm. Trong khi mức nước, Acxinhia để rơi một chiếc thùng. Nàng lấy tay trái kéo gấu váy lội xuống nước đến đầu gối. Nước cù buồn buồn hai bắp chân hằn vết nịt. Từ ngày Stepan về nhà, đây là lần đầu tiên Acxinhia có được một nụ cười lạng lẽ và ngập ngừng.

Nàng ngoái nhìn Grigori: Grigori vẫn từ từ lên dốc, cái roi trong tay, vung vẩy như để đuổi mòng bò.

Qua hàng lệ trào ra làm mờ hai khóe mắt, Acxinhia đắm đuối nhìn vuốt ve cặp chân rất khỏe của Grigori đang vững vàng dẫm trên mặt đất. Hai cái nẹp đỏ lóe hằn rõ trên hai ống quần rộng thùng thình lỏng vào bít tất len trắng. Trên lưng Grigori gập chỗ xương bả vai, miếng rách mới trên cái áo sơ-mi lem luốc bị gió thổi lật ra, cho thấy một mảng da hình tam giác vàng bánh mật. Acxinhia hôn bằng mắt mảng da nhỏ xíu ấy trên cái thân hình yêu dấu đã từng là của mình. Nước mắt nàng chảy rờn rờn xuống nụ cười nở trên cặp môi nhợt nhạt.

Acxinhia đặt cái thùng xuống cát, và trong khi mắc cái móc đầu đòn gánh vào quai thùng, nàng nhìn thấy trên cát còn hằn dấu chiếc ủng nhọn mũi của Grigori. Nàng nhìn quanh như một con ăn cắp, thấy chẳng có ai ngoài mấy đứa trẻ đang tắm ở chỗ bến đò xa, bèn ngồi xổm xuống áp bàn tay lên vết ủng, rồi lại đặt cái đòn gánh lên vai mỉm cười một mình, lật đật về nhà.

Nắng chói chang trên cái thôn được phủ kín dưới làn sương mỏng như vải voan. Ở chỗ nào đó bên dưới những đám mây nhỏ, trắng và loãn xoăn như một đàn cừu, thấy sáng lên màu

xanh mượt, mát rượi của một bãi chăn nuôi. Trong khi đó một bầu không khí oi bức ngọt ngào mất hết sinh khí òa lên thôn xóm, lên những mái tôn nóng bỏng, những dãy phố lấm bụi không một bóng người, những đám cỏ bị hạn hán đốt cháy vàng.

Acxinhia lão đảo bước tới thêm nhà, làm nước trong thùng sánh ra, chảy xuống mặt đất nứt nẻ. Stepan đội một chiếc mũ rom rộng vành đang thủng ngựa vào máy gặt. Anh ta đưa mắt nhìn Acxinhia, nhưng tay vẫn sửa cái đai bụng cho con ngựa cái mắc vòng cổ rồi mà vẫn ngủ gà ngủ gật.

- Đổ nước vào bình toong đi.

Acxinhia đổ nước trong thùng vào một chiếc bình toong, những cái đai thùng bằng sắt tán ri vê làm nàng bỏng cả tay.

- Phải cho băng vào mới được. Nước nóng lên bây giờ đây, - Acxinhia nhìn cái lưng đẫm mồ hôi của chồng và nói.

- Sang nhà Melekhov mà xin...

Nhưng Stepan chợt nhớ ra bèn quát lên:

- Thôi không đi nữa?

Cái cửa xép ở hàng rào còn mở toang, Acxinhia bước ra định đóng lại thì Stepan cúi xuống vớ lấy cái roi:

- Đi đâu hử?

- Ra đóng cửa xép.

- Quay trở lại, con khốn nạn... Tao bảo là không đi đâu cả!

Nàng vội vã bước vào trong thêm, định mắc cái đòn gánh lên tường, nhưng hai bàn tay run lẩy bẩy đâu có nghe theo ý nàng.

Chiếc đòn gánh lặn xuống theo mấy bậc thềm.

Stepan quăng cái áo mưa vải bạt lên chỗ ngồi phía trước rồi bước lên xe, sửa lại dây cương.

- Mở cổng ra!

Acxinhia mở toang hai cánh cổng rồi đánh bạo hỏi:

- Bao giờ thì anh về?

- Gần tối sẽ về. Lần này gặt chung với Aniskey. Nhớ mang cả thức ăn cho hăn. Qua lò rèn rồi ra đồng ngay.

Những cái bánh xe nhỏ nhỏ của chiếc máy gặt rít lên, lún sâu xuống lớp bụi xám mịn như lông. Xe ra khỏi cổng, Acxinhia vào trong nhà, áp chặt hai tay lên ngực, đứng lại một lát rồi choàng khăn lên đầu và chạy ra sông Đông.

Một ý nghĩ chợt nảy ra trong óc nàng: "Nhỡ Stepan quay về thì sao? Nếu vậy thì sẽ như thế nào?" Acxinhia đứng sững lại, cứ như vừa nhìn thấy một cái hố sâu thẳm ngay trước chân mình. Nhưng nàng chỉ ngoái nhìn một cái, rồi lại gần như chạy tể theo bờ sông ra bãi cỏ hoang.

Qua những dãy hàng rào, rồi qua những mảnh vườn rau. Lấp loáng màu vàng lóe của những đoá hướng dương đang nhìn thẳng vào mắt mặt trời. Màu xanh mượt của những khoảng khoai tây lốm đốm những đoá hoa trắng bệch. Bọn đàn bà nhà Samin muộn quá, đến giờ mới cào cỏ mảnh khoai tây này: vãi cái lưng khom khom làm căng những làn áo hồng, những lười cuốc đưa lên đưa xuống thoăn thoắt, cắm vào những luống khoai xám. Acxinhia không cần lấy lại hơi, cứ thế chạy thẳng tới vườn rau nhà Melekhov. Nàng đưa mắt nhìn quanh một lượt, rồi rút cái cành cây nhỏ cài trên cột, mở cửa và đi theo con đường mòn tới thẳng đám hướng dương mọc san sát như một dãy hàng

rào xanh rờn. Nàng khom lưng luôn tới chỗ rậm nhất, phấn hoa vàng óng lem luốc cả mặt. Acxinhia kéo váy ngồi xuống một khoảng mọc đầy cỏ ti.

Nàng lắng nghe: bầu không khí lặng tờ làm cho trong tai như có tiếng rung. Trên đầu nàng, không biết ở chỗ nào có con ong đục vo ve một mình. Những cây hương dương rỗng ruột, đầy lông cứng, lặng lẽ hút nước dưới đất.

Nàng ngồi chùng nửa tiếng, trong lòng bắn khoản day dứt, không biết Grigori có đến hay không. Đến lúc nàng đã đứng dậy, sửa lại tóc dưới khăn bịt đầu, định bỏ về thì vừa lúc ấy có tiếng cửa rít dài rồi tiếng những bước chân.

- Acxiutca!

- Lại đây anh...

- À đã đến rồi...

Grigori rẽ lá loạt soạt, bước tới ngồi xuống bên cạnh Acxinhia.

Hai người nín lặng một lát.

- Sao má em lại thế này?

Acxinhia đưa tay áo lên chùi những vết phấn hoa vàng thơm phức.

- Có lẽ tại hoa hương dương đấy.

- Còn chỗ này nữa, bên cạnh mắt còn đây này.

Nàng lại chùi nốt. Hai cặp mắt gặp nhau. Và để trả lời câu hỏi mà Grigori chưa nói ra, Acxinhia khóc oà lên.

- Em kiệt sức rồi... Cuộc đời em thế là hết rồi, anh Griska ạ.

- Thế nó như thế nào?

Acxinhia tức giận giật tung cổ áo. Một cặp vú bật ra thây lầy, hồng hồng, rắn chắc như vú con gái, với những vết xanh tím hằn ngang hằn dọc.

- Anh không biết nó thế nào à? Ngày nào nó chả đánh? Thật là một đồ hút máu! Mà cả anh nữa cũng tội thật... Làm bừa xong rồi là chuồn thẳng như con chó dái... Tất cả bọn đàn ông các anh...

Acxinhia run rẩy đưa mấy ngón tay cài lại những chiếc khuy bấm, rồi sợ hãi liếc nhìn xem Grigori có giận hay không, nhưng Grigori quay sang chỗ khác.

- Cô định tìm kẻ có tội phải không? - Grigori nhai nhai một sợi cỏ, kéo dài giọng hỏi...

Giọng nói bình thản của Grigori như gáo nước sôi dội lên Acxinhia.

- Thế anh không phải là kẻ có tội hay sao? - Nàng nổi khùng hét lên.

- Con chó cái không vắt đuôi lên thì con chó đực cũng chẳng nhảy.

Acxinhia đưa hai tay ôm mặt. Câu nói cố tình cay độc, nặng như một đòn trời giáng đã làm cho nàng hết cả hồn giận.

Grigori ngồi bên cau mày liếc nhìn Acxinhia. Một giọt nước mắt rỉ ra qua kẽ ngón tay trở và ngón tay giữa của nàng. Một giẻ ánh nắng lấm tẩm những bụi chiếu chếch trong đám hương dương um tùm, xuyên qua giọt nước mắt trong vắt, rồi hút khô dần cái vết ươn ướt còn lại trên da Acxinhia.

Grigori không chịu được nước mắt, cứ ngọ nguậy mãi không sao

ngồi yên được. Chàng rũ thật mạnh ống quần cho một con kiến màu nâu rơi xuống, rồi lại liếc nhanh mắt nhìn Acxinhia. Nàng vẫn ngồi nguyên như cũ, nhưng bây giờ trên mu bàn tay không phải chỉ có một giọt nước mắt, mà ba giọt đang nối nhau chảy xuống.

- Khóc cái gì nào? - Giận anh à? - Acxinhia! Thôi đi... Đừng khóc nữa, anh có điều này cần nói với em đây.

Acxinhia bỏ hai tay xuống, để lộ một khuôn mặt đầm đìa nước mắt.

- Em đến hỏi anh xem nên làm thế nào bây giờ? Thế mà tại sao anh lại đối xử như thế? Em đang đau khổ thế này... Thế mà anh...

"Đúng là mình đánh vùi thêm kẻ đã ngã..." - Grigori đỏ mặt.

- Acxiutca... anh nói bậy bạ một câu đấy... Thôi, đừng giận anh nữa.

- Em đến đây không phải để van xin, ràng buộc gì anh đâu... Anh đừng lo!

Trong lúc này thì đúng là Acxinhia cũng tin rằng mình đến đây không phải để van nài ràng buộc gì Grigori cả, nhưng lúc chạy ven theo sông Đông ra bãi cỏ hoang, thì tuy chính mình cũng chẳng hiểu vì sao, nàng chỉ định ninh một điều: "Mình sẽ can Grigori! Để Grigori đừng lấy vợ. Nếu không mình sẽ gắn bó đời mình với ai bây giờ?". Lúc ấy kể ra Acxinhia cũng có nghĩ tới Stepan, nhưng nàng kiên quyết lắc đầu xua đuổi ý nghĩ này ra không đúng lúc ấy.

- Thế nghĩa là mối tình giữa hai chúng mình đến đây là chấm dứt hay sao? - Grigori hỏi rồi chống khuỷu tay nằm sấp xuống và nhả những cái cánh của đoá thổ ty hồng hồng nhai trong lúc

nói chuyện.

- Chấm dứt thế nào hả anh? - Acxinhia hoảng lên - Sao lại thế được - Nàng vừa hỏi lại, vừa cố tìm gặp cặp mắt Grigori.

Grigori chuyển hai lòng trắng phồng phồng xanh xanh, đưa mắt nhìn ra chỗ khác.

Mùi đất kiệt sức vì gió bụi và nắng gắt xông lên nồng nặc. Đám lá hướng dương xanh mượt xào xạc, lật lên lật xuống dưới làn gió. Mặt trời bị che khuất sau đám mây loăn xoăn, mọi vật u ám trong một phút. Một cái bóng lù mù như khói quay lộn, là xuống trùn lên đồng cỏ, lên thôn xóm, lên cái đầu của Acxinhia đang gục xuống ủ rũ, lên cái đài hồng hồng của đoá hoa thổ ty.

Grigori thở dài, hơi thở của chàng kèm theo một tiếng khò khè. Rồi chàng nằm ngửa ra, hai bả vai áp chặt xuống mặt đất nóng bỏng.

- Thôi thế này này, Acxinhia. - Grigori bắt đầu nói tách bạch từng tiếng. - Thật khổ tâm quá, trong ngực anh như có cái gì bị hút ra ấy. Anh đã nghĩ kỹ, thấy là...

Chợt có tiếng xe cọt kẹt, rít vang trên mảnh vườn.

- Sang phải, con hói này! Sang phải! Sang phải!

Acxinhia cảm thấy tiếng quát bò to quá, nàng vội nằm xoài úp mặt xuống đất. Grigori hơi ngừng đầu lên khẽ bảo:

- Bỏ khăn ra. Trắng quá. Khéo họ trông thấy mất.

Acxinhia giật chiếc khăn xuong. Làn gió nóng hổi lợt qua giữa những cây hướng dương khẽ đập những món tóc mịn màng, vàng óng, loăn xoăn trên gáy Acxinhia. Chiếc xe đã đi qua, tiếng cọt kẹt lắng dần.

- Đây, anh định thế này này. - Grigori bắt đầu nói và mỗi lúc một thêm sôi nổi, - những việc đã xảy ra rồi thì không nói lại làm gì nữa, cố truy xem ai có lỗi thì có được gì đâu? Cần phải nghĩ cách sau này sống ra sao mới được...

Acxinhia có ý đề phòng. Nàng vò nát cánh hoa vừa phũ kiến, lắng nghe, chờ đợi.

- Nàng nhìn vào mặt Grigori, bắt gặp trong hai con mắt của chàng một ánh khô khan, lo lắng.

- Anh định rằng anh và em sẽ kết liễu...

Acxinhia lão đảo. Những ngón tay nàng co quắp nắm chặt một nhánh thổ ty đầy gân. Nàng phập phồng cánh mũi, chờ Grigori nói nốt câu. Như một ngọn lửa, nổi kinh hoàng và lòng nôn nao sốt ruột làm mặt nàng nóng bỏng, khô cả miệng. Nàng cứ tưởng Grigori sắp nói: "... kết liễu đời Stepan", nhưng Grigori chỉ bực bội liếm cặp môi khô cứng, rất khó động đậy, và nói:

- Chúng ta sẽ kết liễu câu chuyện này thôi. Em thấy thế nào?

Acxinhia vùng đứng lên, lật đật đi ra cửa, ngực đập cả vào những đoá hướng dương vàng hoe đang đung đưa.

- Acxinhia? - Grigori nghẹn ngào kêu lên.

Trả lời Grigori chỉ có tiếng cửa rít dài.

Chương 17

Lúa mạch đen vừa gặt xong chưa kịp đem về kho thì đã đến lượt lúa mì. Ở những khoảng đất sét, bên những sườn đồi, lá lúa cháy vàng cuộn tròn lại thành những cái ống. Thân lúa sống đã hết đời khô quắt queo. Mọi người khen mùa màng năm nay tốt. Lúa trĩu bông, hạt rất nặng, rất to.

Sau khi bàn với bà Ilinhitna, ông Panteley Prokofievich quyết định là nếu nhà Korsunov nhận lời kết thông gia thì sẽ để lui lễ cưới đến lễ Chúa cứu thế lần cuối (1)

Trong nhà còn chưa đi hỏi xem bên kia trả lời thế nào, vì công việc gặt hái đang chờ đấy mà lễ lạt thì cũng sắp đến nơi rồi.

Ngày đi gặt là thứ sáu. Một cỗ ba con ngựa được thắt vào chiếc máy gặt. Ông Panteley Prokofievich để lại gọng chiếc xe gỗ, sửa soạn chở lúa về. Petro và Grigori đi gặt.

Petro ngồi trên cái ghế phía trước, Grigori bám tay vào cạnh ghế đi bên, mặt mày cau có. Những hòn tròn tròn cứ run run chạy từ hàm dưới chếch lên đến gò má. Petro biết rằng đó là dấu hiệu chắc chắn cho thấy Grigori đang có gì sôi sục trong lòng và sẵn sàng làm tất cả mọi điều điên cuồng rồ dại, nhưng anh chàng vẫn tiếp tục trêu thằng em với một nụ cười đầy vẻ châm biếm sau chòm ria màu lúa chín:

- Thật đấy, con mụ ấy nó kẻ đấy!

- Thôi không nói nữa, - Grigori nhai nhai vài sợi ria, lầu bầu.

- Mụ ấy bảo "Tôi ở vườn rau về thì nghe thấy trong đám hương dương nhà Melekhov hình như có tiếng người nói".

- Anh Petro, quăng cái chuyện ấy đi!

- Pha-a-ai... có tiếng người nói. Mụ lại kể: "Tôi bèn ghé mắt nhòm qua hàng rào..."

Grigori nháy mắt lia lịa:

- Có thôi đi không thì bảo tôi?

- Mày quả là một thằng kỳ quặc: để tao nói nốt đã nào?

- Liệu hồn đấy, anh Petro, muốn đánh nhau phải không? - Grigori đứng lại dọa.

Petro rung rung hai hàng lông mày, xoay người ngồi lại, lưng quay về mấy con ngựa, mắt hướng về Grigori lúc này đã đi tụt lại phía sau.

- Mụ lại bảo: "Tôi ghé mắt nhòm qua hàng rào thì thấy họ, cái đôi tình nhân bánh ấy, đang ôm nhau nằm". Tao hỏi: "Hai đứa nào thế?" thì mụ trả lời: "À Acxiutca nhà Astakhov và cậu em trai bác chứ còn ai nữa?" Tao bảo...

Grigori nắm luôn cán chiếc chày nặng ngấn để ở sau xe, xông về phía Petro. Petro ném dây cương, nhảy trên ghế xuống, chạy luôn ra trước ba con ngựa.

- À đồ chết tiệt! Mày hoá rồ rồi à? À? à? Nhìn cái mặt nó mà xem...

Grigori nhe nanh như một con sói, phóng luôn cái chày nặng về phía trước, Petro vừa kịp soài người chống tay xuống đất thì cái chày nặng đã bay vụt qua đầu, cắm phập xuống mặt đất khô rần như đá sâu tới hàng véc-sốc, cắm xuống rồi mà còn rít

lên, cán rung bần bật.

Nghe tiếng người quát, mấy con ngựa hoảng lên. Petro sầm mặt, nắm đây mõm giữ ngựa, chửi rầm lên:

- Đồ chó đểu, thiếu chút nữa mày giết tao còn gì!
- Có giết chết mới hả!
- Đồ ngu xuẩn! Đồ điên cuồng rồ dại? Mày thật xứng đáng là tông giống của cha, đúng là một thằng Tréc-két!

Chiếc máy gặt lại chuyển bánh. Grigori rút cái chày nặng lên, leo đèo theo sau.

Một lát sau, Petro giơ tay vẫy Grigori.

- Lại đây tao bảo. Đưa tao cái chày nặng.

Petro chuyển dây cương sang tay trái, còn tay phải thì nắm lấy một cái răng sơn trắng của chiếc chày nặng.

Giữa lúc Grigori không đề phòng, Petro đập luôn cái cán chày nặng vào lưng Grigori.

- Đáng là cho mày ăn roi da mới phải.

Grigori nhảy phắt sang bên, Petro thương hại nhìn theo.

Một phút sau, hai anh em đã lại vừa hút thuốc, vừa nhìn vào mắt nhau mà cười.

Mụ vợ của Khristonhia đánh chiếc xe tải chạy trên con đường khác, nhưng mụ cũng nhìn thấy Grigori lao chiếc chày nặng về phía Petro. Mụ đang ngồi trên xe, vội nhòm lên nhìn nhưng không thấy rõ được là có chuyện gì xảy ra giữa hai anh em nhà Melekhov, vì đã bị chiếc máy gặt và mấy con ngựa che khuất. Chưa kịp về tới trong ngõ, mụ đã kêu rầm làng nước:

- Bác Klimovna ơi? Bác chạy ngay sang ông lão Thổ Nhĩ Kỳ Panteley, bảo ông ấy rằng hai thằng con ông ấy đang cầm chày nện nhau ở gần cái kurgan Tatarsky đấy! Chúng nó đánh nhau một lúc thì thằng Griska, cái thằng điên khùng rồ dại ấy cầm luôn chày nện thọc vào sườn thằng Petro, và ngay lúc ấy thằng kia cũng cho luôn nó... Eo ôi, máu tuôn ra như suối đấy.

Giữa lúc ấy ba con ngựa đang bị thúc kéo cật lực. Petro hết quát ngựa đến khản cả giọng, lại huýt sáo loạn xạ. Còn Grigori thì tì một bàn chân bụi bám đen thui thúi vào ván gỗ ngang, gạt những bông lúa vương vào cánh máy gạt. Ba con ngựa bị mòng cắn bật máu, ve vẩy đuôi kéo dây thừng, chẳng còn nào ăn nhip với con nào.

Khấp đồng cỏ, cho tới đường chân trời xanh xanh, chỗ nào cũng có những người hăm hụi làm việc. Những lưỡi máy gạt cắt loạt soạt, lách cách. Đồng cỏ lốm đốm những đống lúa đã gạt. Chuột đồng kêu chi chi trên các gò đất.

- Gạt thêm hai đường nữa rồi chúng mình hút điếu thuốc! - Petro ngoái đầu, kêu to giữa những tiếng cánh máy gạt rít và tiếng lưỡi dao cắt roàn roạt.

Grigori chỉ gạt đầu. Gió thổi khô cả môi như thế thì thật khó mở miệng. Grigori thở hổn hển, phải cầm chày nện ngăn hơn để hất những đám lúa nặng trĩu. Mồ hôi đổ ra đầm cả ngực, đến là ngứa, ngáy. Những giọt mồ hôi mặn chát ròn ròn dưới mũ, chảy vào mắt cay sè như bột xà phòng.

Một lát sau, hai anh em cho ngựa nghỉ để uống nước và hút thuốc.

Bỗng Petro đưa tay lên che mắt nhìn và nói:

- Không biết có ai đang phi ngựa trên đường cái ấy.

Grigori cố nhìn kỹ rồi ngạc nhiên giương hai hàng lông mày:

- Hình như là cha đấy mà?

- Mây điên à! Máy con ngựa thảng cả vào máy gặt rồi thì cha cười cái gì bây giờ?

- Đúng là cha đấy.

- Mây quáng mắt rồi, Griska ạ!

- Đúng là cha mà!

Một phút sau đã có thể nhìn thấy rõ con ngựa phi như bay và cả người cưỡi ngựa.

- Đúng là cha thật... - Petro liên tiếp giậm chân kêu lên, trong lòng vừa lo sợ vừa băn khoăn.

- Có lẽ ở nhà lại xảy ra chuyện gì rồi... - Grigori nói lên ý nghĩ chung của cả hai anh em.

Khi chỉ còn cách chừng một trăm xa-gien, ông Panteley Prokofievich ghìm ngựa, cho chạy nước kiệu nhỏ.

- Ông quâ-â-ật chết... hai thằng chó đẻ? - Từ xa ông đã quay vun vút cái roi da trên đầu gằm lên.

- Ông cụ làm sao thế nhỉ? - Petro nhét đến nửa chòm ria màu lúa chín vào ngậm trong miệng, kinh ngạc chẳng hiểu ra sao cả.

- Trốn ra sau máy gặt mau lên! Lạy Chúa tôi, ông cụ muốn cho chúng mình ăn roi da đấy. Chờ được rõ đầu đuôi thì đã brou đầu... - Grigori vừa cười vừa nói, - chuồn ngay ra sau xe, phòng có chuyện gì xảy ra.

Con ngựa đở mồ hôi như tắm lóc cóc chạy qua đám rạ đã cắt với một nước kiệu rất sóc. Ông Panteley Prokofievich vẫn vung roi, hai chân lỏng thõng hai bên bụng con ngựa (con ngựa ông cười còn chưa kịp đóng yên).

- Chúng mày đã giở cái trò gì ở đây thế hử, yêu tinh quỷ sứ để ra chúng mày?!

- Chúng con đang gặt mà... - Petro dang hai tay trả lời, nhưng mắt vẫn lo lắng liếc nhìn ngọn roi.

- Đứa nào cầm chày nặng đâm đứa nào hử? Tại sao chúng mày đánh nhau hử?

Grigori quay lưng về phía cha, lẩm nhẩm đếm những đám mây đang bị gió quét trên trời.

- Cha làm sao thế? Chày nặng nào cơ chứ? Mà ai đánh nhau với ai? - Petro háp háy con mắt nhìn ông già từ chân đến đầu, hai chân thay nhau dậm xuống đất.

- Thế mà con mụ ấy nó lại chạy đến kêu rống lên: "Hai cậu con trai ông cầm chày nặng đâm nhau đấy". Sao lại thế? Thế là nghĩa lý ra sao? - Ông Panteley Prokofievich lắc đầu một thôi một hồi rồi ném dây cương, nhảy xuống từ trên lưng con ngựa chạy tưởng đã đứt hơi. - Thế là tao vớ luôn con ngựa của thằng Phenca Xêmiskin phóng thẳng một mạch đến đây. Sao lại thế nhỉ?

- Nhưng ai nói thế cơ chứ?

- Một con mụ.

- Nó nói bậy đấy cha ạ? Con mụ khốn khiếp lại ngủ li bì trên xe, mê sảng đấy thôi.

- Cái con mụ! - Ông Panteley Prokofievich rít lên và cứ thăm tự

chế giấu mình. Con gà mái Klimovna này! Chao ôi, lạy Chúa tôi? Sao lại thế nhỉ? Tao phải nện cho con chó cái ấy một trận mới được! - Ông già liền tiếp giậm hết chân nọ đến chân kia, trong khi đó bên chân trái, cái chân thọt, cứ khập khà khập khiễng.

Grigori dán mắt xuống đất cười không ra tiếng, người rung bắn lên. Petro vuốt bộ tóc đấm mồ hôi, trăn trăn nhìn bố.

Ông Panteley Prokofievich nổi lồi đình lên một trận rồi cũng nguôi dần. Ông ngồi lên chiếc máy gặt, cho chạy hai đường, vừa gặt vừa ném xuống những mớ lúa đã gặt. Rồi ông lại văng tục một thôi một hồi và lên ngựa trở về. Con ngựa chạy ra đường cái, vượt hai chiếc xe chở lúa, làm bụi tung mù lên cho đến khi về tới thôn.

Nhưng ông già đã để quên trên cái rãnh một ngọn roi bện rất tinh vi, với cái ngù rất diện. Petro cuộn cái roi vào tay, và lắc đầu nói với Grigori:

- Thành nhóc ạ, cái roi này vốn là định dành cho tao với mày đấy. Xem này, thế này mà gọi là một cái roi à? Của này thì chỉ quất một cái là băng đầu con nhà người ta đấy em ạ?

(1) Lễ Chúa cứu thế được cử hành làm ba đợt: đợt thứ nhất vào ngày mồng một tháng tám, đợt thứ hai vào ngày mồng sáu tháng tám và đợt thứ ba vào ngày mười sáu tháng tám.

Chương 18

Gia đình nhà Korsunov được công nhận là giàu nhất thôn Tatarsky. Mười bốn cặp bò mộng, một đàn ngựa, những con ngựa cái mua tận trại ngựa giống Provansky, mười lăm con bò cái, cơ man nào là gia súc không dùng làm sức kéo, một đàn cừu hàng mấy trăm con. Cơ ngơi nom cũng rất bề thế: một ngôi nhà chẳng thua gì nhà của lão Mokhov, với sáu gian phòng lợp tôn, nhà xép lợp ngói mới rất đẹp, một khu vườn rộng đến một đề-xi-a-chin rưỡi. Con người ta còn có thể mơ ước gì hơn nữa?

Chính vì thế mà hôm đầu tiên đi hỏi vợ cho con, ông Panteley Prokofievich không khỏi cảm thấy rụt rè và miễn cưỡng, nhưng ông đã cố giấu tâm trạng ấy. Gia đình Korsunov làm gì chẳng kiếm được cho con gái một chàng rể bảnh hơn Grigori. Ông Panteley Prokofievich hiểu như thế lắm. Ông sợ bị từ chối, vì thế đã không muốn đến cầu cạnh một lão già trái tính trái nết như Korsunov.

Nhưng như gỏi ăn sắt, bà Ilinhitna đã làm ông xiêu xiêu dần, và cuối cùng bà đã đánh bại được cái tính ương ngạnh của ông già. Tuy đã ưng thuận sẽ đi nhưng trong thâm tâm ông vẫn nguyên rủa cả Grigori lẫn bà Ilinhitna cũng như tất cả mọi người trên thế gian này.

Thế nào cũng còn phải đi lần thứ hai để biết nhà bên kia trả lời như thế nào, và mọi người đều chờ đợi ngày chủ nhật. Trong khi đó, dưới cái mái sơn màu xanh đồng của nhà Korsunov, ý mỗi người lại một khác. Sau khi những người đi dạm hỏi ra về, cô gái đã trả lời khi mẹ hỏi:

- Con yêu Griska, con sẽ chẳng lấy người nào khác đâu!
- Con bé dở hơi này, mà y kiếm được một thằng chồng chưa cưới như thế đấy, - Người bố khuyên con gái. - Nó chỉ được độ một điểm là đen sì như một thằng Di-gan mà thôi. Con yêu của cha, chẳng nhẽ cha lại đi tìm cho con một thằng chồng chưa cưới như thế hay sao?

Natalia đỏ mặt, nước mắt rùng rùng:

- Con sẽ không lấy ai khác đâu cha ạ... Bằng không con sẽ không đi lấy chồng nữa, cha mẹ cũng đừng để cho ai đến dạm hỏi nữa. Cha mẹ cứ cho con vào nhà tu kín ở Ust-Medvedisky cũng được.

Người cha đành hạ cây chủ bài. Ông đưa ra lý lẽ cuối cùng:

- Nó là một thằng trai gái lung tung, chuyên tăng tịu với những ả vợ lính vắng chồng. Tai tiếng khắp thôn trên xóm dưới rồi đấy.
- Tai tiếng cũng chẳng sao!
- Mà y thấy chẳng sao thì tao lại càng nhẹ xác! Câu chuyện đã thế này thì cũng như bị người ta cướp không trên tay một bao bột thôi.

Natalia là con gái lớn, được cha nuông, nên không bị ép buộc trong chuyện chồng con. Ngay từ thời kỳ ăn mặn năm ngoái, từ xa lắm, tận ven sông Chútcan, đã có một gia đình Cô-dắc cự giàu(1) giàu lắm đến đánh mối. Từ vùng sông Khop và sông Tria(2) cũng có những người mối manh tìm đến, nhưng mấy anh chàng muốn làm chú rể ấy đều không vừa mắt Natalia, vì thế các lễ vật dạm hỏi đều chẳng được tích sự gì cả.

Thật ra thì trong thâm tâm Miron Grigorievich cũng thích Grigori với cái tính hiên ngang ngổ ngáo rất là Cô-dắc, cái tinh

thần yêu công việc, hay lam hay làm của chàng. Ngay từ hôm Grigori đoạt giải nhất về kỹ thuật đặc biệt trong cuộc đua ngựa, ông đã thấy chàng nổi bật trong số các chàng trai toàn trấn, nhưng ông vẫn thấy như mình sẽ mất thể diện nếu đem con gái gả cho một anh chàng chẳng giàu có gì lắm, lại còn mang tai mang tiếng như Grigori.

- Thằng bé ấy nó chịu thương chịu khó, mặt mũi cũng dễ coi... - Đêm đêm bà vợ lại vuốt ve bàn tay đầy lông đỏ, lấm tẩm tàn hương của chồng và rủ rủ bên tai ông. - Còn con Natalia nhà ta, ông Grigorievich ạ, nó đã mê thằng ấy đến khô héo cả người rồi... Thằng ấy đã chiếm mất hết hồn vía con bé nhà ta rồi.

Miron Grigorievich xoay lưng về phía bộ ngực xương xẩu, lạnh như tiền của vợ, lầu bầu bực bội:

- Có để người ta yên không nào, người gì mà đầy gai như quả ngưu bàng thế? Dù bà có đem nó gả cho thằng Pasa dở người tôi cũng mặc! Đúng là Chúa đã ban cho bà một đầu óc khôn ngoan nhất đời! "Mặt mũi cũng dễ coi!"... - Ông già nhại vợ, - Sao, bà gạt được thóc lúa trên cái mồm của nó đấy chắc?

- Thóc lúa thì đã có chán chê rồi còn gì...

- Nhưng rõ ràng là bà có nghĩ đến cái nhân cách con người của nó đâu! Nếu nó là một thằng đứng đắn một chút thì lại khác. Mà tôi nói thật là cũng ngưng mặt khi đem con gái gả cho cái bọn Thổ nhĩ kỳ ấy. Nếu họ cũng được như nhà ta thì... - Miron Grigorievich kiêu hãnh đến nẩy cả người trên giường.

- Nhà ông bà bên ấy cũng chịu thương chịu khó và có của ăn của để đấy chứ... - Bà vợ vừa thủ thỉ vừa cọ người vào cái lưng cánh phản của ông chồng vừa vuốt ve bàn tay của ông, cố làm ông nguôi đi.

- Rõ nỡm chưa, có lui ra không nào? Cứ như là bên phía ấy

không có chỗ nằm không bằng. Làm gì mà sờ sờ soạng soạng vào người ta như sờ con bò chữa ấy? Còn chuyện con Natalia thì mặc xác bà. Bà gả nó cho một con bé cạo trọc tôi cũng mặc!

- Có con thì phải biết thương chúng nó chứ! Chúa sẽ cứu giúp chúng nó, cho chúng nó được giàu có... - Bà Lukinhitna vẫn nói khàn khàn bên cái tai đầy lông lá của Miron Grigorievich.

Ông già đập chân vài cái, nằm sát vào tường, rồi ngáy khò khò, vờ ngủ.

Giữa lúc chẳng ai chờ đợi thì nhà bên kia lại kéo đến. Vừa xong lễ mi-sa họ đã đi một chiếc xe ngựa bốn bánh đến cổng nhà. Bà Ilinhitna đặt chân xuống bục xe, thiếu chút nữa làm chiếc xe lăn kèn, nhưng ông Panteley Prokofievich lại nhảy phóc từ chỗ ngồi xuống đất, y như con gà trống non. Tuy hai chân ngồi có bị tê, nhưng ông không để lộ ra nét mặt, vẫn hiên ngang khập khiễng đi vào trong nhà.

Miron Grigorievich nhìn ra cửa sổ, "ồ" lên một tiếng:

- Lại nhà họ rồi kìa! Thật là ma dẫn lối quỷ đưa đường!

- Trời ơi là trời, tôi vừa mới nấu nướng xong, chẳng kịp thay cái váy nữa!

- Thế cũng đẹp chán rồi? Chắc hẳn người ta không đến để hỏi bà đâu. Nom cứ như một đám hắc lào trên con ngựa, ai vời đến bà làm gì?

- Cái ông này bố mẹ đẻ ra đã tâm bậy tâm bạ, càng già càng điên cuồng rồ dại.

- Thôi thôi, có im đi không nào?

Trong khi nhà trai đi qua sân, bà vợ còn nhìn Miron Grigorievich từ đầu đến chân mà mắng:

- Chẳng biết mặc cái áo sơ-mi cho sạch sẽ một chút, áo rách hở cả lườn ra mà không biết thẹn à? Đúng là bản như hủ!

Không sao đâu, rồi bà xem, tôi mặc cái áo sơ-mi này họ cũng vẫn nhận ra tôi như thường. Dù tôi có khoác manh chiếu đụp, họ cũng vẫn phải đến hỏi con gái tôi.

- Xin chào ông bà! - Ông Panteley Prokofievich vấp chân vào ngưỡng cửa, cất tiếng chào như gà gáy, nhưng ông chào xong lại thấy tiếng mình vang quá to, nên ông ngượng quá, bèn quay về phía bức hình thánh, làm dấu phép thừa mất một lần.

- Chào ông bà. - Chủ nhà chào lại, nhưng cứ hăm hăm nhìn đám dạm hỏi như một con quỷ dữ.

- Chúa cho một ngày đẹp trời đấy ông bà nhỉ.

- Ôn Chúa, trời đất vẫn thế.

- Như vậy bà con cũng dễ làm ăn một chút.

- Vâng, đúng là như vậy.

- Vâ â-â-ng.

- Hừ-ừ-ừm.

- Thưa ông Miron Grigorievich, hôm nay chúng tôi đến, có nghĩa là, có nghĩa là để hỏi xem bên nhà ta đã bàn định ra sao và hai gia đình chúng ta có thể kết thông gia với nhau hay không...

- Xin mời ông bà vào nhà trong đã. Xin mời ông bà ngồi chơi. - Bà chủ nhà cúi chào mời khách, gấu váy xếp nếp quá dài kéo sệt trên sàn nhà lát gạch.

- Xin ông bà cứ cho tự nhiên.

Bà Ilinhitna vén áo dài ngòai xuống. Vải pô-pơ-lin loạt soạt. Miron Grigorievich tì khuỷu tay lên cái mặt bàn trải tấm khăn vải sơn mới, chẳng nói chẳng rằng. Tấm vải sơn xông lên sặc sụa mùi cao su ướt và không biết còn mùi gì nữa. Từ bốn góc viền hoa, những vị hoàng đế và hoàng hậu Nga đã băng hà nhìn ra với những cặp mắt kênh kiệu, còn ở giữa là hình của những công chúa đội mũ trắng rộng vành và hoàng đế Nicolai Alexandrovich(3) nhỏ nhem nhỏ thủ những vết chân ruồi.

Miron Grigorievich phá tan bầu không khí chết lặng:

- Thôi được! Vợ chồng chúng tôi đã quyết định cho con cháu về làm dâu ông bà. Nếu thoả thuận xong xuôi hai nhà sẽ kết thông gia với nhau...

Ông chủ nhà vừa nói đến đây thì không biết từ một nơi bí mật nào trong chiếc áo đoạn ngắn vai bông, hình như từ sau lưng thì phải, bà Ilinhitna rút ngay ra một cái bánh mì trắng rất dài và đặt lên bàn.

Còn ông Panteley Prokofievich thì không hiểu vì lẽ gì, tự nhiên ông muốn làm dấu phép, nhưng mấy ngón tay chai sần cong cong như cánh kìm vừa hợp lại với nhau để sẵn sàng làm dấu phép và mới giờ lên đến nửa đường thì bỗng nhiên chệch đi: trái với ý muốn của chủ nó, ngón tay cái, móng vừa dài vừa đen, sơ ý một cái luồn ngay vào giữa ngón tay trỏ và ngón tay giữa(4). Thế là cái bộ ba dơ dáng khó coi ấy vội len lén luồn xuống dưới cái tà vĩnh lên của chiếc áo tréch-men màu lam, và lôi từ trong đó ra một cái chai dầu đỏ hỏn.

- Thưa ông bà thông gia thân mến, bây giờ chúng ta hãy cầu Chúa và uống hóp rượu, rồi sẽ bàn về các cháu và thoả thuận về chuyện cưới xin...

Ông Panteley Prokofievich hấp háy con mắt ra vẻ cảm động

lắm. Ông nhìn mãi bộ mặt lốm đốm tàn hương của ông thông gia rồi đưa bàn tay to bè như cái móng ngựa, triu mển vổ vổ vào đít chai.

Một tiếng đồng hồ sau, hai ông thông gia đã ngồi sát cạnh nhau, thân thiết đến nỗi những món râu xoắn đen như hắc ín của ông Melekhov chạm cả vào những món râu mượt hung hung đỏ của ông Korsunov. Ông Panteley Prokofievich thở ra nặc mùi dưa chuột muối lờm lợm, bắt đầu mặc cả:

- Ông thông gia thân mển của tôi ơi? - Ông bắt đầu nói giọng rầm rì nhưng rất vang. - Ông thông gia thân mển của tôi ơi! - đến đây thì bỗng nhiên ông giật giọng quát lên. - Này ông thông gia! - Ông gầm lên, nhe cả mấy cái răng cửa vừa đen vừa cùn. - Ông thách cưới như thế thì vượt mức chịu đựng của tôi nhiều quá đấy? Ông thử ngẫm mà xem, ông thông gia thân mển, ông đã muốn gây khó dễ cho tôi như thế nào: một đôi ủng có đế cao, một nhé, một cái áo lông kiểu sông Đông, hai nhé, hai cái áo dài len, ba nhé, một tấm khăn quàng bằng lụa, bốn nhé. Thế thì đến làm cho tôi phá sản chứ còn gì!

Ông Panteley Prokofievich khoát rộng hai tay, những đường chỉ trên vai bộ quân phục ngự lâm Cô-dắc của ông bực ra, bụi toả mù mịt. Trong khi đó, ông Miron Grigorievich cứ gục đầu, dán mắt xuống tấm vải sơn lênh láng vodka và nước dưa chuột muối. Ông cố đọc dòng chữ ghi trên một hình vẽ cầu kỳ rắc rối: "Các triều hoàng đế toàn Nga". Rồi ông chuyển con mắt xuống dưới một chút: "Hoàng đế Nicolai..." phần dưới dòng chữ bị một miếng vỏ khoai tây che mất. Ông nhìn mãi bức tranh mà tìm chẳng thấy mặt hoàng đế đâu cả. Thì ra một cái vỏ chai vodka uống cạn đã được đặt đúng vào chỗ ấy. Miron Grigorievich lại cung kính hấp háy con mắt, cố nhìn cho rõ bộ quân phục rất sang mà hoàng đế đang mặc cùng với một chiếc thắt lưng trắng, nhưng bộ quân phục cũng đã bị những đám hạt dưa chuột lầy

nhảy nhô lên che kín cả. Đứng giữa các vị công chúa nhợt nhạt và giống nhau như lột, hoàng hậu đội một cái mũ rộng vành đang nhìn ông, coi bộ rất dương dương tự đắc. Miron Grigorievich bỗng cảm thấy mình nhục quá, trào cả nước mắt. Ông nghĩ bụng: "Bây giờ thì nom mụ kiêu căng hợm hĩnh quá lắm, cứ như con ngỗng nằm thò cổ trong lồng ra. Nhưng hãy chờ đến khi mụ phải gả chồng cho con gái, lúc ấy là lão sẽ xem mặt mũi mụ ra sao?".

Trong khi ấy ông Panteley Prokofievich vẫn cứ rì rầm bên tai ông như một con ong vò vẽ đen khổng lồ. Miron Grigorievich giương cặp mắt đầy giận dữ lên nhìn ông thông gia tương lai, lắng nghe:

- Nếu chúng tôi phải lo một món dẫn cưới như thế cho con gái ông, mà bây giờ cô ấy cũng là con gái của tôi nữa... nếu chúng tôi phải lo cho con gái ông và con gái tôi một món dẫn cưới như thế... Cả một đôi ủng có đế, lại cả một cái áo lông kiểu sông Đông... thì bên chúng tôi đến phải đem gia súc trong sân nuôi ra mà bán đi thôi...

- Ông tiếc hử? - Miron Grigorievich đấm tay xuống bàn.

- Trong chuyện này thì đâu phải là tiếc...

- Ông tiếc hử?

- Hợm đã nào, ông thông gia của tôi ơi...

- Nếu tiếc thì thôi?

Miron Grigorievich xòe bàn tay đấm mồ hôi gạt trên mặt bàn một cái cốc tách rơi loảng xoảng xuống sàn.

- Cô nhà ta rồi cũng phải có gì mà sống, mà làm ăn chứ?

- Tùy ý ông đấy! Đồ dẫn cưới thì phải có cho đủ, nếu không

chẳng thông gia thông giếc gì nữa!

- Đến phải đem gia súc đi bán thôi... - Panteley Prokofievich lắc đầu. Chiếc vòng trên tai ông rung theo, mờ mờ ánh bạc.

- Đồ dẫn cưới phải có cho đủ? Con bé nhà tôi cũng có mấy hòm tư trang. Nếu ông thấy nó vừa ý ông thì ông hãy thuận theo ý tôi! Phong tục Cô-dắc cổ truyền của chúng ta vốn như thế rồi. Từ xưa đã như thế, chúng ta phải theo cho đúng thời xưa...

- Tôi xin thuận!

- Ông hãy thuận đi.

- Tôi xin thuận!

- Còn việc làm ăn sau này thì mặc xác hai vợ chồng trẻ chúng nó với nhau. Chúng ta đã sống và sẽ còn sống chẳng thua kém gì ai. Thế thì mặc chúng nó, cho chúng nó xây dựng lấy cơ đồ của chúng nó?

Một lần nữa, râu của hai ông thông gia lại đan với nhau thành một cái hàng rào hai màu. Hôn xong, ông Panteley Prokofievich ăn một miếng dưa chuột héo, không có nước, để đánh bật mùi cái hôn ấy. Rồi xúc động vì nhiều tình cảm hỗn tạp hoà lẫn với nhau, nước mắt nước mũi ông cứ chảy ròng ròng.

Hai bà thông gia cũng ngồi ôm lấy nhau trên cái hòm lớn, bà nọ hét đến điếc tai bà kia. Vodka làm cho mặt bà Ilinhitna đỏ bừng bừng như một đoá anh đào. Nhưng vodka lại làm cho mặt bà thông gia của bà tái xanh như một quả lê rừng mùa đông gập tiết đại hàn.

- Khắp thế gian này không thể tìm đâu ra một đứa như con bé nhà tôi đâu? Nó sẽ vâng lời bà, nó sẽ hiểu thuận với bà, nó sẽ

quyết không bao giờ vượt quyền bà đâu. Bà thông gia thân mến của tôi ơi, nó sẽ không nói lại bà nửa lời nào đâu.

- Ối dào, bà bạn thân mến của tôi ạ. - Bà Ilinhitna vội ngắt lời bà kia, tay trái bà áp vào má, còn bàn tay phải thì đỡ khuỷu tay trái - Cái thằng chó đẻ ấy, tôi rầy la nó không biết đã bao nhiêu lần rồi! Tối chủ nhật vừa qua, nó vốc thuốc lá bỏ vào bao, sắp sửa đi chơi, tôi lại bảo nó: "Cái quân nghịch tặc nghịch tử, quân chết tiệt kia, bao giờ mày mới bỏ được cái con ấy hử? Tao đã già như thế này rồi mà mày còn định bôi tro trát trấu vào mặt tao bao nhiêu lâu nữa hử? Thằng Stepan nó sẽ vặn cổ mày đi, chỉ rắc một cái thôi?"

Mitka đứng trong bếp ghé mắt vào cái kẽ bên trên cánh cửa, nhòm vào phòng trong. Dưới chân Mitka, hai đứa em gái nhỏ của Natalia xì xào với nhau.

Trong gian phòng xa nhất, ở góc nhà, Natalia ngồi trên mép cái lò bằng gạch dùng làm chỗ nằm. Nàng đưa cánh tay áo chặt cặng lên lau nước mắt. Một cuộc sống mới đã lù lù tiến tới ngưỡng cửa, nó làm nàng lo sợ, nó làm tình làm tội nàng với bao nhiêu điều không thể biết trước.

Trong nhà đã uống cạn chai vodka thứ ba. Mọi người quyết định cho cô dâu về nhà chú rể vào đợt đầu của lễ Chúa cứu thế.

(1) Giữa thế kỷ 17, ở Nga có một phong trào tôn giáo do tổng tư tế Avacum lãnh đạo sau đó đã thành lập nhiều giáo phái gộp lại thành một ngành gọi là Cựu giáo.

(2) Sông Khop là nhánh bên trái, sông Tria là nhánh bên phải của sông Đông.

(3) Hoàng đế nước Nga thời bấy giờ, đại diện cuối cùng của dòng Romanov trên ngai vàng của nước Nga, bị xử tử tháng 7 - 1918.

(4) Dấu hiệu tượng trưng sự giao cấu, thường dùng thay một lời chửi tục.

Chương 19

Nhà Korsunov bồn tinh bồn mù trong cảnh bận rộn lúc sắp đến ngày cưới. Người ta vội vã may nốt cho cô dâu những thứ đồ lót và mừng màn. Tối tối Natalia lại ngồi đan cho chồng chưa cưới của nàng một chiếc khăn quàng bằng len dê lông xồm, màu xám, và một đôi găng cũng thế. Phong tục từ xưa là như vậy. Bà Lukinhitna, mẹ nàng, thì còng lưng đến khuya trên chiếc máy khâu để giúp chị thợ may mời từ trên trần về.

Mitka vừa cùng bố và những người làm ở ngoài đồng về. Chưa kịp rửa ráy, chưa kịp lôi đôi ủng nhọn làm đồng ra khỏi hai bàn chân lên chai, nó đã vào ngay phòng trong, ngồi xuống bên cạnh Natalia. Làm khổ em gái là việc mà Mitka thích nhất.

- Mày đan đấy à? - Nó hỏi gọn lọn, rồi nháy mắt chỉ cái khăn quàng có những cái ngù lông xồm.

- Phải, em đan đấy, việc gì đến anh?

- Cái con dở hơi này, mày cứ đan đi, cứ đan đi. Rồi nó sẽ cho mày mấy cái bạt tai để cảm ơn mày.

- Sao vậy?

- Chẳng vì sao cả. Thành Griska là bạn thân của tao, tao biết nó lắm chứ. Cái con chó dái ấy, nó cần ai có bao giờ nói trước đâu.

- Anh đừng có nói bậy, cứ làm như em chẳng biết gì về anh ấy không bằng.

- Nhưng tao còn biết nhiều hơn mày. Hai chúng tao đã cùng đi

học với nhau mà.

Mitka vờ thở dài nảo ruột, hai con mắt cứ dán vào hai bàn tay dùng chàng nặng đến sây sút, cái lưng dài ngoẵng của nó cong hẳn xuống.

- Natasca(1) ạ, mà y lấy nó thì đến khổ một đời thôi! Tao thấy mà y cứ ở nhà làm bà cô là tốt nhất. Mà mà y thấy nó tốt nó hay ở chỗ nào cơ chứ? Hả? Nom chết khiếp đi được. Con ngựa thổ tả ấy mà y không cưới nổi đâu. Mà nó lại còn dở hơi nữa chứ... Mà y thử nhìn kỹ mà xem: nó chỉ là một thằng bỏ đi!

Natalia giận lắm, nàng nuốt nước mắt và cứ cúi gục xuống chiếc khăn quàng, nom đến là tội nghiệp.

Mitka không mủi lòng, vẫn tiếp tục nói ác:

- Nhưng điều chủ yếu là cái tính nó khô khan... Mà y còn khóc cái gì nữa chứ? Sao mà y xuẩn thế. Natasca. Thôi cắt đứt đi? Tao sẽ lập tức đóng yên con ngựa, phi sang bảo nó: này chớ có vác mặt đến nhà tao nữa nhé...

Cụ Grisaka đã cứu Natalia thoát nạn. Cụ bước vào phòng trong, một tay cầm cái chàng nặng sẵn sùi gỗ thử xem mặt sàn có chắc không, còn tay kia vuốt vuốt bộ râu màu đay vàng rối như bông bong. Cụ chọc chọc cái nặng về phía Mitka và hỏi:

- Thằng chết tiệt này, mà y vác mặt đến đây làm gì hả?

- Cháu vào hỏi han xem nó thế nào thôi, ông ạ. - Mitka chống chế.

- Hỏi với han cái gì hả? Cái gì hả? Thằng chết tiệt, tao ra lệnh cho mà y lập tức xéo khỏi chỗ này. Đi đều... bước!

Cụ vung cái nặng đi tới trước mặt Mitka, hai cái chân khô quắt như hai que củi bước chập chững.

Cụ Grisaka đã dậm chân trên mặt đất này sáu mươi chín năm rồi. Cụ có dự chiến dịch Thổ Nhĩ Kỳ năm 1877, làm cần vụ theo hầu tướng Gurko(2), nhưng sau bị ghét bỏ, phải xuống chiến đấu dưới trung đoàn. Vì có thành tích chiến đấu ở Plépna và Rossis(3), cụ đã được thưởng hai huân chương thánh Gioóc và một huy chương thánh Gioóc. Cụ về sống nốt cuộc đời với con trai và được tất cả mọi người trong thôn kính trọng vì đến già đầu óc cụ vẫn minh mẫn, tính tình lại thẳng thắn cương trực và đãi khách rất hậu. Những năm gần gũi cuối đời cụ chỉ tiêu ma trong những hồi ức về thời xưa kia.

Mùa hè, từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, cụ chỉ ngồi trên cái bục đất đắp quanh nhà, lấy ngón vẽ những cái hình gì gì trên mặt đất hoặc gục đầu suy nghĩ với những hình ảnh mung lung, những ý nghĩ phiến đoạn chập chờn hiện ra qua làn sương mù của lãng quên thành những phản quang mờ đục của hồi ức.

Cái lưỡi trai nứt nẻ của chiếc mũ cát-két Cô-dắc đã bạc màu in một cái bóng đen lên cặp mi thâm quầng của đôi mắt nhắm lại. Do cái bóng ấy, những vết nhăn trên má cụ nom như sâu hơn, bộ râu bạc phơ nhuộm thêm một ánh xám xám. Một thứ máu đen như bùn đất đen trong khe núi lừ đừ chảy trong những ngón tay bắt chéo trên cái nạng, trong hai bàn tay, trong những mạch máu đen sì sung phòng.

Máu mỗi năm một lạnh đi. Cụ Grisaka than vãn với Natialia, đứa cháu gái yêu của cụ:

- Bít-tắt len cũng chẳng làm hai bàn chân ông ấm thêm chút nào. Cháu yêu của ông, cháu lấy móc móc cho ông một đôi ấm nhé.

- Ông lạ thật đấy, ông ạ, bây giờ đang là mùa hè cơ mà! - Natalia vừa cười vừa ngồi xuống cái bục đất bên cạnh ông và cứ

nhìn cái tai nhân nheo vàng vàng rất to của ông.

- Cháu yêu của ông ạ, cũng thế thôi mà, mùa hè thì mùa hè, nhưng máu ông cứ lạnh ngắt như đất đào dưới sâu lên ấy.

Natalia nhìn cái lưới những mạch máu trên bàn tay ông và nhớ lại rằng hồi Natalia còn bé lắm, có lần người ta đã đào một cái giếng trong sân và Natalia đã lấy đất sét nhão trong cái thùng ra, để nặn những con búp bê rất nặng và những con bò có hai cái sừng đến là dễ gãy. Natalia hồi tưởng rất sống động cảm giác lúc nàng chạm tay vào chất đất không sức sống, lạnh như băng lấy từ một chỗ sâu năm xa-gien lên, và bây giờ thì nàng kinh hãi nhìn hai bàn tay ông, hai bàn tay già nua màu đất sét, đầy những vết da mồi nâu nâu.

Natalia thấy như không phải là một thứ máu đỏ vui tươi mà là chất bùn đất sét nâu xanh đang chảy trong hai bàn tay ông.

- Ông có sợ chết không hả ông? - Natalia hỏi.

Cụ Grisaka quay cái cổ ngẩng nhân nheo, nhằng nhịt những mạch máu khô, tựa như muốn lôi nó ra khỏi cái cổ đứng của chiếc áo quân phục đã tàng, chòm râu bạc xanh rung rung.

- Ông đang chờ thần chết như một người khách quý đây. Đã đến lúc rồi còn gì... ông sống đã nhiều, đã đi lính phục vụ nhà vua, và trong đời ông, ông đã uống không biết bao nhiêu vodka rồi, - cụ mỉm cười nói thêm để lộ hai hàm răng trắng loá, hai con mắt nhân nhúm rung rung.

Natalia vuốt vuốt tay ông rồi đứng dậy đi chỗ khác, còn cụ Grisaka thì vẫn cứ ngồi lại trên bục đất và khom lưng dùng cái nạng có chỗ tay cầm mòn bóng vẽ những hình lằng nhằng trên mặt đất.

Cụ ngồi đấy trong bộ quân phục xám xám đã vá nhiều chỗ. Mấy

cái khuyết màu đỏ tươi trên cái cổ đứng chật sạt lúc nào nom cũng tươi cười rất trẻ, rất linh lợi.

Bề ngoài cụ Grisaka đã nhận cái tin Natalia lấy chồng một cách khá bình tĩnh, nhưng trong thâm tâm thì cụ vừa đau lòng vừa bực mình. Ở bàn ăn, Natalia thường dành cho cụ miếng ngon nhất. Natalia giặt giũ đồ lót, đan tất, vá mạng quần áo ngoài cho cụ. Vì thế, sau khi biết tin ấy, cụ đã nhìn Natalia bằng cặp mắt nghiêm khắc trong khoảng hai ngày.

- Cái họ Melekhov có những thằng Cô-dắc khá lắm đấy. Mồ ma lão Prokofi là một tay rất dũng cảm. Không biết mấy đứa cháu của lão bây giờ như thế nào? Thế nào hả?

- Mấy thằng cháu ông cụ cũng không đến nỗi gì, - Miron Grigorievich trả lời qua loa cho xong chuyện.

- Nhưng thằng Grisaka là một thằng mất dạy, chẳng biết lễ phép là gì cả. Mấy hôm trước tao ở nhà thờ ra, nó gặp cũng chẳng thèm chào. Ngày nay người già cả không còn được quý trọng lắm nữa rồi.

- Thằng bé ấy cũng ân cần chu đáo đấy cha ạ. - Bà Lukinhitna chống chế cho con rể tương lai.

- Sao hử? Mà bảo là nó ân cần chu đáo à? Thế thì cũng được, trăm sự nhờ Chúa thôi. Chỉ cần nó vừa ý con Natalia là được...

Cụ Grisaka gần như chẳng dự gì vào buổi lễ đính hôn. Cụ ở nhà trong ra, ngồi vào bàn một lát, vất vả lắm mới nuốt trôi được một chén vodka qua cái cuống họng như tắc lại. Rồi cụ nóng người lón, cảm thấy mình đã chũnh choáng, bèn bỏ đi ngay. Trong hai ngày liền, cụ cứ nhảy nhay miệng, rung rung bộ râu nửa trắng nửa xanh, lặng lẽ theo dõi cái vẻ vừa mừng vừa lo của Natalia. Nhưng sau đó xem ra cụ cũng nguôi nguôi.

- Natasca? - Cuối cùng cụ gọi cô cháu gái.

Natalia lại gần ông.

- Thế nào cháu, cháu yêu của ông, bây giờ thì có lẽ cháu vui lắm đấy nhỉ? Có phải thế không?

- Chính cháu cũng chẳng biết nữa, ông ạ, - Natalia thú nhận.

- Hừ-hừ... hừ-hừ... con bé này... Thôi, cầu Chúa che chở cho cháu, cầu Chúa. - Rồi cụ buồn bực mắng Natalia, giọng chua xót
- Con bé này tệ thật, mà cũng chẳng chờ ông chết rồi hãy đi lấy chồng... Không có mà ở nhà, ông sống cũng đến khổ.

Mitka ở trong bếp nghe trộm câu chuyện, đến lúc này mới nói chỗ ra:

- Ông ạ, có lẽ ông còn sống hàng trăm năm nữa, thế mà nó cứ phải chờ đấy chắc? Ông đùa dai bậc nhất đấy?

Cụ Grisaka giận tái xanh tái tím, thở không ra hơi nữa. Cụ gõ cái nạng xuống đất, giậm chân:

- Câm ngay, đồ chết tiệt, đồ chó đẻ! Xéo! Xéo đằng nào thì xéo! À cái thằng này, mà là đồ quý dữ! Quân nghe trộm, đồ nghịch tặc nghịch tử!

Mitka cười hì hì chạy ra sân. Con phần nộ của cụ Grisaka thì còn kéo dài rất lâu. Cụ chửi Mitka không ngớt miệng, hai cái chân đi bít tất len ngắn cổ của cụ cứ run bần bật, nhất là ở chỗ đầu gối.

Natalia có hai đứa em gái là Maritka chừng mười hai tuổi và Gripka tám tuổi. Gripka là một con bé rất ranh mãnh, tinh nghịch. Cả hai đều mong mau chóng đến ngày cưới chị.

Hai người làm công thường xuyên cho nhà cô cũng không giấu

nổi vẻ vui mừng. Họ chỉ mong được chủ cho chén một bữa tuý lúy và trong thời gian cả nhà vui chơi sẽ được nghỉ hai ngày. Một người thì cao lêu đêu như cái cần kéo nước giếng. Anh ta vốn là dân Ukraina, vùng Bôgutra, và có cái họ hết sức kỳ quặc: Get-Baba.

Năm nào anh ta cũng phải có hai lần tuý lúy càn khôn, lần nào cũng tiêu hết tiền công, bán sạch đồ đạc. Từ lâu Get-Baba đã có cái cảm giác ngao ngán buồn nôn quen thuộc của kẻ sắp đến thời kỳ lên cơn rượu, nhưng anh ta vẫn cố nhịn để ngày mở màn thời kỳ chai bố chai con của mình ăn khớp với lễ cưới.

Người thứ hai là một gã Cô-dắc gầy gò, đen thui, người trấn Migulinskaia, tên là Mikhey. Mikhey mới đến ở cho nhà Korsunov chưa bao lâu. Cơ nghiệp bị cháy ra tro, Mikhey phá sản phải đem thân đi làm mướn. Sau khi kết bạn với Getko (người ta thường gọi tắt Get-Baba là Getko), Mikhey bắt đầu thỉnh thoảng cũng có chén chú chén anh. Mikhey là một anh chàng mê ngựa như điên điên. Một hôm rượu vào, anh ta khóc rống lên, rồi vừa lau nước mắt trên khuôn mặt nhọn hoắt chẳng có sợi lông mày nào, vừa sấn đến bên cạnh Miron Grigorievich mà lải nhải:

- Ông chủ ơi! Ông chủ yêu quý của tôi ơi? Hôm cưới cô nhà ta, ông cho thằng Mikhey này cầm cương trong đoàn xe đưa dâu nhé. Ông sẽ được xem Mikhey này đánh xe như thế nào! Mikhey này có thể cho xe xông qua đám cháy mà ngựa không bị xém mất sợi lông nào đâu. Xưa kia Mikhey này cũng đã từng có ngựa riêng đấy...

Chao ôi!

Không hiểu sao cái anh chàng lăm li cau có, quen sống cô độc như Getko lại quấn quít với Mikhey. Getko thường chỉ có một câu nói đùa để trêu Mikhey:

- Này Mikhey, cậu có nghe thấy không? Cậu người trấn nào thế?

Getko vừa hỏi vừa chùi hai bàn tay dài quá đầu gối, rồi lại đổi giọng tự trả lời: "Migulinskaia". - Nhưng tại sao cậu lại ăn nhiều làm biếng như thế nhỉ? - "Cái giống người vùng tớ nó vốn dĩ như thế đấy". Lần nào Getko cũng vỗ tay đen đét vào hai cẳng chân dài ngoẵng, khô đến vang lên như chuông, cười đến khản cả tiếng về câu nói đùa nhắc đi nhắc lại mãi không chán ấy. Còn Mikhey thì cắm hờn nhìn khuôn mặt nhẵn thín cùng với chỗ lộ hầu rung rung trên cổ Getko, chửi Getko là "đồ cú vọ", là "cái vảy ghẻ".

Lễ cưới được quyết định cử hành vào thời kỳ ăn mặn đầu tiên. Chỉ còn ba tuần nữa thôi. Ngày Đức Mẹ lên trời(4), Grigori đến thăm vợ chưa cưới của chàng. Grigori ngồi một lát bên cái bàn tròn trong căn phòng nhỏ, ăn hạt hướng dương và quả óc chó cùng với vài cô gái, bạn của Natalia, rồi ra về. Natalia đưa tiễn Grigori. Ra đến hiên nhà kho chỗ con ngựa của Grigori thắng một cái yên mới toanh rất đẹp được cho ăn trong máng. Natalia luôn nhanh tay vào trong ngực áo, đảo mặt ngược hai con mắt đăm đăm nhìn Grigori, rồi nhét vào tay chàng một nắm vải vo tròn còn ấm hơi cặp vú đồng trinh của mình.

Grigori nhận quà, nhe hàm răng trắng loá như răng chó sói ra hỏi:

- Cái gì thế này?

- Anh xem thì sẽ biết... em thêu cái túi đựng thuốc đấy.

Grigori ngập ngừng kéo Natalia vào lòng, định hôn nàng nhưng Natalia hết sức ấn hai tay vào ngực Grigori, mềm mại ươn người ra, và hốt hoảng đưa mắt về phía mấy cái khung cửa sổ:

- Người ta trông thấy đấy?
- Mặc cho họ trông thấy.
- Ngượng chết đi được...
- Lần đầu tiên thế thôi, - Grigori giải thích.

Natalia giữ dây cương. Grigori cau mày đưa chân đón lấy cái bàn đạp khóa răng cưa. Chàng ngồi lại cho thật thoải mái trên cái đệm yên, rồi cho ngựa ra khỏi sân. Natalia mở cổng lớn, đưa tay lên mắt nhìn heo: Grigori cưỡi ngựa theo kiểu Kalmys, người hơi vẹo sang bên trái, cái roi vung vẩy nom rất ngang tàng.

"Còn mười một ngày nữa", - Natalia thầm nhẩm tính, rồi thở dài và mỉm cười.

(1) Tên dùng để gọi Natalia một cách thân mật.

(2) (1828 - 1901) Thống soái của quân đội Nga hoàng trong cuộc chiến tranh Nga - Thổ 1877.

(3) Hai thành phố bị quân Nga đánh chiếm trong cuộc chiến tranh Nga-Thổ, 1877.

(4) Ngày 15 tháng tám.

Chương 20

Hạt lúa nảy mầm, trồi lên những cái lá nhọn hoắt, xanh ròn, rồi lớn dần. Một tháng rưỡi sau, một con quạ đã có thể trốn vào trong đó, kín cả đầu, không để người ta trông thấy. Cây lúa hút màu dưới đất đâm bông rồi nở hoa. Phấn hoa vàng óng phủ kín bông. Hạt lúa mọc lên chất sữa vừa thơm vừa ngọt. Người nhà nông ra đồng, cứ ngắm nhìn mà nở ruột nở gan. Nhưng không biết từ đâu có một đàn gia súc lạc vào đám lúa, dẫm lung tung, nát cả những bông lúa nặng trĩu trên đồng. Nhìn chỗ đàn gia súc xéo nát cả một khoảng lúa, thì không cảm giận, không đau lòng sao được.

Tình cảnh Acxinhia cũng như thế đôi ủng da dầu nặng chình chịch của Grigori đã dẫm nát cái tình cảm vừa nở rộ thành những bông hoa vàng óng. Thế là tất cả đều cháy ra tro, tất cả đều bị làm ô ướ.

Sau khi ở vườn hướng dương nhà Melekhov về, Acxinhia cảm thấy lòng mình trống rỗng và hoang dại như một cái sân đập lúa bị bỏ quên, đầy gai và cỏ dại. Nàng vừa đi vừa nhay nhay một góc chiếc khăn bịt đầu, trong khi đó tiếng khóc cứ dồn lên đến cổ, chỉ muốn bật ra.

Vừa vào được tới phòng ngoài, Acxinhia nằm vật ngay xuống sàn. Nàng cảm thấy nghẹt thở vì nước mắt, vì đau khổ, vì cái trống rỗng đen ngòm tràn ngập trong đầu... Nhưng sau đó, tất cả rồi cũng qua. Chỉ trong đáy lòng còn có cái gì rất nhọn cứ day dứt làm tình làm tội nàng.

Cây lúa bị bò ngựa dẫm nát vẫn cứ vươn dậy. Có sương mai, có ánh sáng mặt trời, thân cây lúa bị giúi xuống đất lại ngừng đầu lên. Đầu tiên nó vẫn còn khom khom như người khuyu xuống dưới một sức nặng không thể kham nổi, nhưng sau đó vẫn rướn thẳng dậy, ngừng lên, để hưởng ánh mặt trời và vẫn như xưa lại ngã nghiêng trước gió...

Đêm đêm, Acxinhia vuốt ve âu yếm chồng như điên như dại, nhưng đầu óc nàng lại nghĩ đến một người đàn ông khác. Trong lòng nàng, cảm thù và tình yêu lớn lao trộn lẫn làm một. Trong tư tưởng, người đàn bà đã đi tới một ý định rõ ràng mới, một sự cuồng si như cũ: Nàng quyết đoạt lại Griska từ trong tay Natalia, một con người sung sướng chưa từng nếm qua cái đau khổ cũng như niềm vui trong tình yêu. Đêm đêm, trong lúc cặp mắt ráo hoảnh của nàng chớp chớp trong bóng tối, Acxinhia đắn đo cân nhắc một mớ không biết bao nhiêu ý nghĩ. Stepan gối lên cánh tay phải của nàng. Cái đầu rất đẹp của anh ta nặng thêm ra trong khi ngủ, vói bờm tóc xoắn dài chải lật sang bên. Miệng Stepan he hé, thở phì phò. Một bàn tay đen xạm sắt, lao động đến nứt nẻ, luôn luôn ngo nguậy. Acxinhia suy nghĩ. Nàng tính toán. Nàng rà đi xét lại. Nhưng chỉ có một điều mà nàng quyết tâm làm kỳ được dành lại Griska từ tay tất cả mọi người, làm cho Griska chìm ngập trong tình yêu của mình, chiếm hẳn lấy Griska cũng như trước kia. Và tận đáy trái tim nàng, một cái gì nhọn nhọn, tương tự như cái vòi của mà con ong đốt còn để lại, cứ ăn sâu thêm làm nàng đau nhức nhối.

Nhưng đó chỉ là ban đêm thôi, chứ ban ngày thì Acxinhia lại nhận chìm tất cả các ý nghĩ ấy trong những nỗi quan tâm lo lắng khác trong những công việc nội trợ bận rộn. Thỉnh thoảng nàng cũng có gặp Grigori ở một nơi nào đó. Mỗi lần như thế, nàng thường tái mặt đi, lại đưa cái thân hình tuyệt đẹp luôn luôn thêm nhớ chàng diều qua mặt chàng, và cặp mắt trắng tráo gợi tình của nàng thì cứ nhìn sâu tới đáy cặp mắt đen láy của

Grigori.

Sau mỗi lần gặp Acxinhia, Grigori lại cảm thấy nhớ nhung day dứt. Chàng thường vô duyên vô cớ phát khùng, chàng đổ nổi bực dọc của mình lên Đanhiasca, lên mẹ, nhưng phần nhiều chàng lấy thanh gươm, rồi ra sân sau nhà, chém những cành cây to chôn dưới đất, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, những hòn tròn tròn lên lên xuống xuống hai bên má. Chỉ một tuần mà Grigori đã chém một đống tương.

Ông Panteley Prokofievich thấy thế chửi rầm lên, cả cái vòng tai lẫn lòng trắng con mắt ông đều long lanh:

- Đồ quý dữ, đồ khốn nạn, mày chém như thế là phí toi hai cái hàng rào rồi! Mẹ mày chứ, tưởng làm vương làm tướng gì. Đi mà thi bỏ củi... Đồ nhãi ranh, mày hãy chờ ít lâu nữa thôi, đi lính tha hồ mà bỏ! Ở đấy thì chẳng mấy ngày người ta sẽ trị được những thằng như mày.

Chương 21

Để sửa soạn đoàn xe đón dâu, nhà trai trang hoàng bốn chiếc xe hai ngựa. Một đám người quần lạnh áo tốt như trong ngày hội, đứng túm tụm quanh những chiếc britka đỗ trong sân nhà Melekhov.

Phù rể Petro đứng cạnh chú rể. Petro mặc một chiếc vét-tông đen và một cái quần rộng màu xanh đa trời có nẹp, quanh tay áo bên trái buộc hai chiếc khăn trắng. Sau bộ ria màu lúa chín luôn luôn thấy nở một nụ cười mát đầy vẻ tự tin.

- Griska này, đừng có rụt rè e thẹn nhé? Phải ngẩng cao đầu lên như một con gà trống mới được. Sao lại ỉu xìu cau cau có có thế?

Quang cảnh chung quanh mấy chiếc xe thật là âm ỉ, rối tinh rối mu.

- Phù rể đi đâu mất rồi? Đã đến giờ lên đường rồi đấy. Ông bạn đỡ đầu ơi!

- Gì thế?

- Ông bạn đỡ đầu ạ, bác đi chiếc xe thứ hai nhé! Bác có nghe thấy không, ông bạn đỡ đầu!

- Có mắc thêm những cái sà treo lên xe không nhỉ?

- Có lẽ không có sà treo, bác ngồi cũng không đến nỗi long mắt chân tay đâu. Xe chạy êm lắm!

Với cái váy len màu tiết dê, người thon và mềm mại như nhành liễu đỏ, Daria chạy ra hích Petro một cái và giương cao cặp lông mày tô đen thành hai đường vòng cung:

- Đến giờ lên đường rồi đấy. Anh ra nói với cha đi. Bây giờ có lẽ bên ấy họ đang chờ rồi đấy.

Chợt thấy ông bố khập khiễng bước ra không biết từ chỗ nào. Petro thì thâm với ông vài câu rồi ra lệnh:

- Xin mời bà con cô bác lên xe! Năm vị lên chiếc britka của tôi, cùng với chú rể. Anh Anikey cầm cương nhé!

Mọi người đã ngồi yên chỗ. Bà Ilinhitna trịnh trọng ra mở cổng lớn mặt bà đỏ như gấc. Bốn chiếc britka đuổi nhau trên đường phố.

Petro ngồi bên cạnh Grigori, Daria ve vẩy chiếc khăn tay bằng đăng-ten, ngồi trước mặt hai người. Thỉnh thoảng những chỗ ổ gà hay những đoạn sóng trâu trên đường lại làm ngắt quãng tiếng hát ê a. Những vành mũ cát-két Cô-dắc đỏ lóe, những chiếc áo quân phục, áo vét tông xanh hay đen, những cánh tay áo buộc những mảnh khăn trắng, những chiếc khăn choàng của phụ nữ nổi như một chiếc cầu vồng bị cắt thành nhiều đoạn, những cái váy sặc sỡ, bụi kéo dài sau mỗi chiếc britka như những cái đuôi áo bằng voan mỏng. Đoàn xe của nhà trai đi đón dâu.

Anikey, láng giềng của nhà Melekhov, điều khiển hai con ngựa.

Tính ra Anikey là anh em con chú con bác với Grigori. Hắn cúi rạp người, như sắp ngã từ trên ghế xuống và không ngừng miệng quát, tay quát roi đen đét. Hai con ngựa dầm đĩa mồ hôi kéo căng dây thừng, vươn thẳng mình ra như sợi dây đàn.

- Quất chúng nó đi! Quất đi! - Petro gào lên.

Anh chàng không râu không ria Anikey nháy mắt với Grigori, cười nhăn cả khuôn mặt nhăn thín như mặt đàn bà, rồi vừa rít lên vừa vung roi quất tới tấp hai con ngựa.

- Tránh ra!

Ông Ilia Ogiôghim, cậu của chú rể, vừa vượt chiếc xe của Anikey, vừa gằm lên như sấm. Sau lưng ông, Grigori thoáng nhìn thấy khuôn mặt sung sướng của Dunhiaska với cặp má bánh mặt núng nính.

- Không, chờ đấy mà xem! Anikey nhảy lên đứng thẳng trên ghế, kêu lên rồi huýt một tiếng sáo inh tai nhức óc.

Những con ngựa đua nhau phi như điên như cuồng.

- Khéo ngã ngã bây giờ? - Daria đứng chồm dậy, vừa thét lên vừa đưa hai tay ôm lấy đôi ủng véc ni của Anikey.

- Cố lên nhé! - Cậu Ilia ở xe bên kia gào to. Nhưng tiếng của ông chìm ngay trong những tiếng bánh xe long sòng sọc.

Hai chiếc britka còn lại cũng chạy song song trên đường. Trên xe đầy những người quần áo sặc sỡ như nở hoa, luôn miệng la hét om sòm. Mấy con ngựa đều khoác những cái áo đỏ tía, xanh da trời hoặc hồng nhạt, bờm và lông trán con nào con nấy đều kết hoa giấy cùng với những dải màu, con nào cũng vươn dài mình trên quãng đường gập ghềnh, nhạc leng keng, mồ hôi sủi lên như bọt xà phòng chảy rùng rùng xuống đất. Trên những cái lưng ngựa ướt đẫm, những tấm áo ngựa bị gió thốc lên đập phần phật, nhăn nhúm lại.

Bên cổng nhà Korsunov, một đám trẻ nhỏ đã chờ đón đoàn xe đón dâu. Thấy trên đường có bụi bốc lên, chúng chạy ủa vào trong sân.

- Họ đến rồi!

- Ngựa phi ghê không kìa!

- Trông thấy rõ rồi?

Getko chạy ra, bọn trẻ vây ngay lấy anh ta.

- Làm gì mà xúm đông xúm đở thế này? Có cút cả đi không, lũ chim sẻ đáng ghét này? Léo nha léo nhéo điếc cả tai người ta?

- Khô-khon (1), ê, đồ bán nhựa chung? Có giỏi thì cứ trêu nhau đi? Khô-khon! khô-khon...! Cái thằng bán nhựa chung! - Bọn trẻ hò la inh ỏi, nhảy cẫng, chung quanh cái quần rộng thùng thình của Getko với hai ống quần nom như hai cái bao tải.

Getko gãi gãi cái bụng vừa dài vừa căng, mím nụ cười độ lượng, nhìn đàn trẻ la hét như hoá rồ. Anh ta cúi hẳn xuống như người ta nhìn xuống một cái giếng.

Mấy chiếc britka chạy ầm ầm vào trong sân, Petro đưa Grigori lên thêm. Những người trong đoàn đón dâu lũ lượt vào theo.

Cái cửa từ phòng ngoài vào bếp bị đóng chặt, Petro gõ cửa:

- Lạy Đức Chúa Giê-su, xin Người tha nợ cho chúng tôi?

- Amen! - Bên kia cửa có tiếng trả lời.

Petro gõ cửa ba lần và nhắc lại câu trên ba lần. Bên trong cũng ba lần có tiếng trả lời trầm trầm.

Nhà ta có cho phép chúng tôi vào không ạ?

- Chúng tôi rất hân hạnh được mời!

Cửa mở toang. Phù dâu, mẹ đỡ đầu của Natalia, một người đàn bà goá còn đẹp lắm, ra đón phù rể. Phù dâu cúi chào, miệng

cười chúm chím, đỏ mọng như một trái chùm chùm.

- Xin mời chàng phù rể uống cho khỏe người.

Phù dâu đưa cho Petro một cốc kvas đục ngầu, còn chưa ngấu.

Petro vuốt ria, uống cạn, húng hoảng ho. Mọi người chung quanh cố nín cười.

- Chà cô phù dâu thân mến của tôi thết tôi như thế đấy! Thôi chờ lát nữa, quả đấm hương xinh đẹp của tôi ạ, tôi sẽ không chỉ thết cô như thế này thôi đâu. Không khóc với tôi không xong đâu!

- Có gì không phải cũng xin chàng phù rể thứ lỗi cho? - Phù dâu nghiêng đầu xin lỗi và tặng cho Petro một cái cười rất tinh quái.

Trong lúc phù dâu, phù rể thi nhau khoa môi múa mép, theo đúng ước hẹn trước, người ta đem ra mời mỗi người trong họ nhà trai ba cốc vodka.

Natalia ngồi ở bàn và bị canh giữ. Nàng đã mặc áo cưới, đầu choàng khăn voan mới. Marisca cầm lăm lăm một cái trục cán bột giơ thẳng trước mặt. Còn Gripka thì lắc lắc một cái xẻng gieo hạt, vẻ mặt rất nghịch ngợm.

Lúc này vodka đã làm cho Petro ngà ngà say, mồ hôi đầm đìa.

Anh chàng cúi chào rồi đưa cho mỗi đứa một đồng năm mươi kopek bỏ trong một cái cốc nhỏ. Phù dâu nháy mắt với Marisca.

Marisca bèn đập cái trục cán bột xuống bàn:

- Rẻ quá! Không bán cô dâu đâu!

Petro bèn bỏ thêm vào cái cốc một dúm vài đồng tiền lẻ bằng bạc, tiếng tiền rơi leng keng.

- Không bán đâu! - Hai đứa bé vẫn gắng và hích khuỷu tay vào Natalia, Natalia cứ cúi gằm mặt xuống.

- Sao lại thế! Trả như thế quá đắt rồi.

- Thôi bằng lòng bán đi, hai con bé này! - Miron Grigorievich ra lệnh và mỉm cười len ngồi vào bàn. Bộ tóc hung đỏ của ông chải bằng bơ nấu lỏng nặc mùi mỡ hôi và mùi phân bò.

Họ hàng bạn bè của cô dâu đang ngồi quanh bàn đều đứng dậy nhường chỗ cho ông.

Petro giúi vào tay Grigori đầu một chiếc khăn rồi nhảy lên một chiếc ghế dài, vươn tay qua cái bàn, dẫn Grigori tới chỗ cô dâu ngồi, dưới những bức hình thánh, Natalia cầm lấy đầu kia của chiếc khăn trong bàn tay đấm mỡ hôi vì ngược.

Quanh bàn, người ta ăn uống nhồm nhoàm, người ta lấy tay xé thịt gà luộc, rồi chùi tay lên đầu. Anikey gặm một chiếc đùi gà, mỡ gà vàng ệch chảy sền sệt trên cái cầm nhẫn thín xuống tới cổ áo.

Grigori tiếc rẻ nhìn hai cái cùi dĩa của mình và của Natalia bị buộc liền với nhau bằng một chiếc khăn nhỏ, rồi lại nhìn món mì bốc khói nghi ngút trong một cái bát men. Chàng đói lắm rồi, bụng cồn cào đến là khó chịu.

Daria ngồi ăn thoải mái bên cạnh cậu Ilia. Cậu Ilia xé một miếng sườn cừu bằng những cái răng nanh rất to. Chắc hẳn cậu đang rỉ tai Daria những điều tục tĩu gì đó, vì thấy Daria nheo mắt, rung rung hai hàng lông mày, đỏ mặt phá lên cười.

Mọi người ăn cật lực, ăn mãi không thôi. Mùi mỡ hôi đàn ông nặng như mùi nhựa chung xông lên, lẫn với mùi mỡ hôi đàn bà hăng hắc. Cát lâu trong hòm mới lấy ra, những cái váy, những cái áo ngoài của đàn ông, những chiếc khăn quàng đều nặc mùi

băng phiến, ngoài ra còn một cái mùi nồng nặc, ngầy ngậy, y như mùi quần áo lễ cũ nát của các bà già.

Grigori liếc nhìn Natalia. Đến bây giờ chàng mới nhận thấy lần đầu tiên rằng môi trên của nàng hơi dày, hơi trều ra ngoài môi dưới.

Chàng còn nhìn thấy thêm một nốt ruồi nâu nâu trên má bên trái, hơi dưới gò má một chút. Trên cái nốt ruồi ấy lại có hai sợi lông vàng óng. Và tự nhiên Grigori thấy khó chịu làm sao ấy. Chàng bỗng nhớ tới những món tóc xoắn, mềm mượt trên cái cổ tròn trặn của Acxinia. Và chàng có cảm giác như bị người ta vạch cổ áo, rắc xuống cái lưng đẫm mồ hôi của mình một nắm cỏ ngứa. Grigori rùng mình, cố nén cái cảm giác buồn nhớ ngao ngán, và cứ nhìn đám người đang nhai nhồm nhoàm, gặm rau ráu, nuốt ừng ực.

Khi hai họ đứng lên, rời khỏi bàn ăn thì có một người thở ra toàn mùi vư-du-va (2) và mùi bánh mì chua loét, cúi xuống nhét vào ống đôi ủng của Grigori một dùm kê, làm như thế là để chú rể khỏi gặp phải chuyện gì chẳng lành nếu bị người nào có con mắt ác độc nhìn mình. Suốt đường về, những hạt kê cứ lộn cộm lạo xạo dưới chân.

Cổ áo sơ mi chật bó lấy cổ rất khó thở, Grigori bị khổ sở vì các nghi thức của lễ cưới cứ chửi thề trong một tâm trạng tức tối tuyệt vọng.

(1) Tên người Cô-dắc dùng để gọi một cách khinh miệt những người Ukraina đến ở vùng sông Đông.

(2) Một thứ mứt làm bằng hoa quả khô và nho khô thắng với mật ong.

Chương 22

Sau khi được nghỉ ngơi ở nhà Korsunov những con ngựa lại dốc tất cả sức lực còn lại để phi về sân nhà Melekhov. Mồ hôi ngựa sủi bọt từng đám trên những dây thừng bằng da, chảy xuống ròng ròng.

Mấy anh chàng đánh xe chuẩn choáng hơi men thẳng tay đánh ngựa, không chút thương tiếc.

Hai ông bà Melekhov ra đón đám rước dâu. Ông Panteley Prokofievich bê một bức hình thánh, vài sợi bạc loáng thoáng trong bộ râu đen láy của ông. Bà Ilinhitna đứng bên cạnh với cặp môi mỏng mím chặt như tạc trong đá.

Grigori và Natalia bước tới cho cha mẹ chúc phúc, trên người đầy những hạt hốt bố và hạt lúa mì. Trong khi chúc phúc cho hai con, ông Panteley Prokofievich lỡ để rơi vài giọt nước mắt, vì thế ông luống cuống, cau có tự trách mình sao lại để người ta bắt gặp mình có những phút yếu đuối như thế.

Cô dâu chú rể bước vào trong nhà. Mặt đỏ bừng bừng vì vodka, vì chạng đường trên xe ngựa, vì dãi nắng, Daria chạy bổ lên thêm, vấp phải Dunhiaska đang từ trong bếp chạy ra:

- Anh Petro đâu rồi?
- Em chẳng thấy đâu cả.
- Đã đến lúc phải đến nhà đức cha rồi mà cái ông chết tiệt ấy lại dẫn xác đi đâu mất hút.

Petro đã uống quá nhiều vodka, nên đang rên rỉ nằm thẳng cẳng trên chiếc xe bò đã tháo phần trước. Daria vô lấy Petro như con điều hâu:

- Nốc nữa vào, ông mãnh? Có chạy đến nhà đức cha không thì bảo! Dậy ngay đi!

- Mày xéo đi đường nào thì xéo? Ông không thèm nhận mày nữa đâu! Làm gì mà như bà tướng ấy?

Petro vừa lý sự vừa sờ soạng hai bàn tay trên mặt đất, quơ lấy một nắm vừa cút gà vừa rơm bò ngựa ăn thừa.

Daria méo máo thọc hai ngón tay vào miệng chồng, ấn cái lưỡi nói năng nhảm nhí xuống, giúp cho Petro nôn ra. Petro còn đang sững sờ trước một cuộc tấn công bất ngờ như thế thì Daria đã dội tuôn lên đầu đức ông chồng một thùng nước giếng, rồi thuận tay vớ luôn cái đệm lót lưng ngựa lau cho khô, và lôi đến nhà cố đạo.

Một giờ sau, Grigori đã đứng trong nhà thờ bên cạnh Natalia.

Dưới ánh nến, nom Natalia càng đẹp ra. Grigori nắm chặt trong tay một cây nến sáp ong, hai con mắt chàng như chẳng nhìn thấy gì, cứ dờ dẫm lướt qua những người đang thì thầm đứng sát với nhau thành cả một bức tường. Lúc này trong óc chàng chỉ có một ý nghĩ ám ảnh: "Từ nay hết léng phéng nhé... Từ nay hết léng phéng nhé...". Petro đứng sau lưng Grigori húng hắng ho, mặt xỉ ra.

Trong đám người thoáng thấy long lanh cặp mắt của Dunhiaska cùng vài bộ mặt như quen như lạ. Những giọng đồng ca lạc điệu và tiếng đọc kinh kéo dài của lão trợ tế vẳng đến tai Grigori. Chàng không thể nào giữ bỏ được cái tâm trạng dửng dưng với tất cả. Trong khi đi quanh giá kính, chàng dẫm cả lên một gót ủng mòn vẹt của cha Visarion đang ê a cầu kinh bằng một

giọng ngọt mũi. Mãi đến lúc bị Petro khẽ kéo tà áo, Grigori mới đứng lại, và đưa mắt nhìn những ánh nến chập chờn, cố chống lại cái chán ngán buồn ngủ nó đang làm cho chàng dần dần, mù người ra.

- Hai con trao nhẫn cho nhau đi! - Cha Visarion nhìn Grigori với ánh mắt ấm áp.

Hai người trao nhẫn cho nhau, Grigori liếc sang bên, bắt gặp còn mắt của Petro bèn hỏi bằng mắt: "Sắp xong cả chưa?" Petro cố nín cười, chỉ khẽ động bên mép: "Sắp xong rồi". Sau đó Grigori hôn ba lần cặp môi ướt nhưng vô vị của vợ. Trong nhà thờ nồng nặc cái mùi mê muội của khói nến mới tắt. Những người đứng chen nhau dưới vòm của nhà thờ bắt đầu ra ngoài.

Grigori nắm trong tay chàng bàn tay vừa to vừa ráp của Natalia, bước ra thêm nhà thờ. Không biết có ai chụp cho chàng cái mũ cát-két lên đầu.

Một luồng gió hiu hiu, ấm áp, mang từ phía nam tới mùi ngải cứu. Từ đồng cỏ thỉnh thoảng cũng có một luồng gió mát rượi thổi tới ở một chỗ nào đó bên kia sông Đông thoảng thấy một ánh chớp lằng nhằng xanh lè.

Sắp mưa đến nơi rồi. Nhưng bên ngoài bức tường trắng vây quanh sân nhà thờ, tiếng người lao xao hoà lẫn với tiếng những con ngựa dẫm chân làm rung những cái nhạc, tiếng nhạc ngựa leng keng nghe sao mà tha thiết dịu dàng.

Chương 23

Mãi sau khi cô dâu chú rể đã được đưa đi nhà thờ, bên nhà Korsunov mới sang. Trước khi nhà gái tới, chốc chốc ông Panteley Prokofievich lại ra khỏi cổng, nhìn dọc theo dãy phố nhưng con đường xám xám nằm giữa những bụi gai nhọn như kim, vẫn không một bóng người, cứ như bị cái gì liếm sạch. Ông lại chuyển tầm mắt sang bên kia sông Đông. Khu rừng bên đó đã vàng hắt ra rồi. Những dải lau già lờm xờm mệ mội gục đầu xuống trên những mảnh hồ nhỏ và trên những đám hương bồ. Bầu trời xanh ngắt lúc sắp sang thu rầu rĩ, mơ màng, chìm trong ánh hoàng hôn đang trùn lên thôn Tatarsky, lên sông Đông, lên những trái núi đá phấn, lên những khu rừng nấp dưới màn sương tím ngắt bên kia sông Đông, lên đồng cỏ. Sau chỗ rẽ ra đường cái, ở ngã tư cái nóc nhọn hoắt của toà nhà thờ in một hình thanh thanh trên nền trời.

Chợt vắng đến tai ông Panteley Prokofievich những tiếng bánh xe lọc cọc nghe rất gấp nhưng cũng rất khẽ và tiếng chó sủa oăng oăng. Hai chiếc britka xông thẳng từ bãi họp vào trong thành phố.

Trên chiếc xe đầu, hai vợ chồng Miron Grigorievich và Lukinhitna ngồi lắc lư bên nhau trên cái ghế treo. Cụ Grisaka ngồi trước mặt hai người. Cụ mặc chiếc áo quân phục mới có đeo những huân chương và huy chương thánh Gioóc, Mitka ngồi cầm cương một cách thờ ơ trên ghế xà ích. Nó cũng chẳng buồn cho hai con ngựa huyền trông thấy cái roi nhét dưới chỗ ngồi, nhưng cặp ngựa được nuôi no đủ đã hăng lên sau chặng đường. Trên xe thứ hai, gã Mikhey ngựa hắt người ra sau để

ghìm cương, cố cho hai con ngựa đang phi chuyển sang nước kiệu. Khuôn mặt gầy guộc không có lông mày của Mikhey đã ửng lên một ánh tím tím, mồ hôi đổ ra như tắm dưới cái lưới trai nút đôi.

Ông Panteley Prokofievich mở rộng cổng lớn, hai chiếc britka theo nhau chạy vào trong sân. Bà Ilinhitna bước lạch bạch trên thềm xuống như một con ngỗng cái, cái váy của bà quét lệt sệt trên những rác rưởi và phân ở ngưỡng cửa.

- Xin rước cụ và ông bà thông gia yêu quý quá bước vào trong nhà ạ! Nhà chúng tôi thanh bạch hân hạnh được đón tiếp cụ và ông bà! - Bà nói xong cố khom cái lưng cánh phản.

Ông Panteley Prokofievich nghiêng đầu, dang rộng hai tay:

- Thừa cụ và ông bà thông gia yêu quý! Xin kính mời cụ và ông bà vào nhà trong. - Ông nói rất to rồi quát người trong nhà ra tháo ngựa và bước tới trước mặt ông thông gia.

Miron Grigorievich chùi bàn tay vào quần cho hết bụi. Hai bên chào hỏi nhau xong, cùng bước lên thềm. Bị lắc mạnh quá trong một chuyến đi xe mà đã lâu cụ mất thói quen, cụ Grisaka đi chậm lại phía sau. Bà Ilinhitna thấy thế vội nói:

- Cụ thông gia yêu quý, xin rước cụ, xin rước cụ vào nhà ạ!

- Bà cứ để tự nhiên cho, xin cảm ơn bà... chúng tôi sẽ vào ngay.

- Chúng tôi mong cụ và ông bà mãi, xin rước cụ vào cho. Chúng tôi sẽ lấy ngay cái chổi để cụ thông gia phủi sạch áo quần phục. Hôm nay bụi mù mịt, chẳng làm thế nào thở được nữa.

- Vâng, đúng thế đấy, trời hanh quá... Vì thế nên nhiều bụi.

- Nhưng thưa bà thông gia, bà cứ mặc tôi, tôi chỉ cần... - Thấy mẹ chồng con cháu mình quá chậm hiểu, cụ Grisaka đành cúi

chào, đi giật lùi về phía nhà kho rồi lần ra sau cái máy quạt thóc vừa sơn lại.

- Bà thật là ngu khổ ngu sớ, sao cứ quẩn lấy chân ông lão như thế? - Ông Panteley Prokofievich chờ bà Ilinhitna lên đến trên thêm, rồi cho luôn một trận. - Ông cụ có cái việc cần riêng của người già, thế mà mụ thì cứ... Sì, trời ơi là trời, ngốc ơi là ngốc!

Nhưng tôi làm thế nào mà biết được? - Bà Ilinhitna luống cuống.

- Cũng phải biết hiểu ra chứ. Thôi, bà chẳng có việc gì ở đây cả, ra mà tiếp bà thông gia của bà đi.

Quanh những cái bàn thức ăn bày la liệt, những người khách chếnh choáng hơi men đang lè nhè chuyện trò âm ĩ. Bên nhà gái được mời ngồi vào bàn ở phòng trong. Chẳng mấy chốc hai vợ chồng trẻ đã ở nhà thờ về. Ông Panteley Prokofievich rót rượu trong bình, nước mắt rùng rùng.

- Nào, xin mời cụ và ông bà thông gia yêu quý mừng cho hai cháu. Chúc cho chúng nó được mọi sự tốt lành, được thuận vợ thuận chồng như chúng ta vậy... Chúc cho chúng nó được sống một cuộc đời sung sướng và khỏe mạnh...

Người ta đổ cho cụ Grisaka một cái ly tròn xoe đầy rượu, một nửa lợt được vào cái miệng xồm xoàm những đám râu xanh xanh, một nửa chảy lênh láng xuống cái cổ đứng của áo quân phục. Hai họ ra sức uống, uống chạm cốc cũng có, uống tùy thích chẳng kể gì đến ai cũng có. Ôn ào quá là vỡ chợ, Nikifo Koloveydin, một lão cụ chiến binh trung đoàn Atamansky, có họ xa với nhà Korsunov, ngồi ở tít đầu bàn bên kia. Lão gơ tay gào lên:

- Gorka!(1)

- Gorka! - Mọi người quanh bàn đều hòa theo.

- Nào, Gorka? - Những người chen chúc như nêm trong bếp cũng nhao nhao hưởng ứng.

Grigori cau mày hôn cặp môi nhạt thếch của vợ rồi lừ lừ nhìn quanh, hai con mắt cứ như mắt con thú rừng bị vây đánh.

Những khuôn mặt đỏ rừ, những cặp mắt đục ngầu vì hơi men, những cái nhìn và những nụ cười sỗ sàng thô bỉ, những cái miệng nhai khoái trá, nước rớt nước rãi sặc sụa mùi rượu chảy lòng thòng xuống những tấm khăn bàn thêu. Tóm lại là một cuộc nhậu nhẹt như điên.

Lão Nikifo Koloveydin lại giơ tay, hoác cái miệng móm gằn hết răng:

- Gorka!

Trên tay chiếc áo quân phục màu xanh da trời của trung đoàn Atamansky hiện lên nhãn nheo ba gạch lon vàng: Koloveydin vốn là lính tái đăng.

- Gor...ka!

Grigori căm hờn nhìn cái miệng móm mém của Koloveydin mỗi khi lão la lên: "Gorka" thì cái lưỡi đỏ lòm và lầy nhầy của lão lại thòi lòi ra như một cái tẩu thuốc trong khoảng trống của những cái răng gãy.

- Hôn nhau đi, cô dâu chú rể... - Petro rung rung chòm ria đâm vodka khế nhấc.

Trong bếp, Daria đã ngà ngà say, mặt đỏ hây hây. Chị chàng cất tiếng hát một bài. Mọi người hoà theo. Tiếng hát vang vào trong phòng:

Qua sông thì đã có cầu,

Xe phóng lên cầu,

Xe vượt qua sông...

Các giọng hát quyện lấy nhau. Tiếng Khristonhia vượt trước mọi người, gầm lên như sấm, rung cả cửa kính:

Nếu ai đem rượu ra đây,

Chúng ta sẽ uống hết ngay tức thì.

Cánh đàn bà trong phòng ngủ đồng thanh hát the thé:

Lạc mắt rồi,

Lạc mắt rồi,

Lạc mắt giọng tôi rồi.

Để góp thêm sức, một giọng nam già rung lên như tiếng đai thùng:

Lạc mắt rồi,

Lạc mắt rồi,

Lạc mắt giọng tôi rồi.

Vì tôi bay lạc vườn người,

Ăn phải trái ai chua.

- Nào, xin mời quan viên hai họ cứ vui chơi cho thoả...!

- Mời bác nếm thử món thịt cừu.

- Chân với cẳng, có thu lại không nào... chồng tôi nó đang nhìn kia kìa!

- Gorka-a-a!

- Phù rẻ cừ lắm, đối đáp được với phù dâu đấy.
- Không, khô-ô-ông đâu, bác đừng thết tôi món thịt cừ làm gì...
- Có lẽ tôi ăn một miếng cá chiên chẳng... Nhưng tôi cũng thử một miếng xem sao nào, be-e-éo ra béo.
- Ông bạn đỡ đầu Proska ạ, chúng ta cùng cạn với nhau một chén nào.
- Chà cháy cả họng...

Semion Gordeevich!

- Gì thế?
- Ông Semion Gordeevich!
- Cút mẹ ông đi!

Trong bếp, sàn nhà chao đảo, cong xuống dưới những đế giày đập chan chát. Một cái cốc rơi xuống, những tiếng loảng xoảng ấy chìm ngay trong tiếng âm âm chung, Grigori nghểnh nhìn vào bếp qua đầu những người ngồi quanh bàn, một nhóm phụ nữ đang vừa nhảy vòng tròn vừa rú lên, rít lên, vừa rung những cặp móng to tày dành (mỗi người mặc năm bảy cái váy thì kiếm đâu ra người gầy). Họ vung những chiếc khăn tay đàng-ten, ngoáy ngoáy khuỷu tay.

Tiếng một chiếc accordeon ba dây phím bỗng vang lên mạnh mẽ, giục giã. Anh chàng chơi đàn bắt đầu dạo một điệu vũ Cô-dắc bằng những nốt rung láy trầm.

- Xin dành cho một vòng tròn? Cho một vòng tròn!
- Xin mời bà con tránh ra lấy chỗ! - Petro vừa kêu gọi vừa đẩy vào bụng mấy chị đàn bà nhảy đã mệt nhoài, mồ hôi đầm đìa.

Grigori tự nhiên thấy vui. Chàng nháy mắt ra hiệu cho Natalia:

- Em xem kìa, anh Petro sắp nhảy điệu Cô-dắc đấy?
- Anh ấy nhảy với ai thế?
- Thế em không trông thấy à? Nhảy với bà cụ nhà em đấy.

Bà Lukinhitna chống nạnh hai tay vào sườn, trong tay trái có một chiếc khăn.

- Nào, anh tiến lên trước đi, nếu không tôi lên trước đấy!

Petro đi rất nhanh những bước rất ngắn, tiến tới trước mặt bà Lukinhitna, khụy đầu gối chào hết sức duyên dáng, rồi lại quay về chỗ cũ. Bà Lukinhitna kéo gấu váy lên như muốn lội qua vũng nước, đập mũi giày đánh nhịp, rồi lạng chân theo kiểu đàn ông, tiến lên giữa những tiếng trầm trồ của mọi người.

Cây accordeon chơi một nốt rung thật trầm. Tiếng nhạc rung ấy đã làm cho Petro nảy bật người lên, hô to một tiếng và ngồi sụp xuống nhảy điệu pơ-ri-xi-át-ca, hai tay đập bôm bóp vào ống ủng, một đầu ria ngậm ở một bên mép. Rồi hai chân Petro rung lên, hai đầu gối đưa ra đưa vào loang loáng, mắt người xem nhìn không kịp nữa. Ngay cái bôm tóc dẫm mồ hôi nảy bán bật trên trán cũng không theo kịp nhịp chân.

Vì ngồi sau lưng những người đứng túm tụm ở cửa phòng nên Grigori không trông thấy Petro mà chỉ nghe thấy tiếng hai đế ủng đóng cá sắt đập chan chát xuống sàn, cứ như tiếng một mảnh ván gỗ thông cháy, và những tiếng hò khuyến khích của quan viên hai họ đã say mèm.

Cuối cùng Miron Grigorievich nhảy với bà Ilinhitna. Miron nhảy cần cù và nghiêm túc cũng như khi ông làm tất cả các việc khác. Mọi người đều nhảy điệu Cô-dắc, cả những tay lão luyện lẫn

những anh chàng còn chưa biết co chân cho đúng. Ai cũng ra sức hò la:

- Đùng làm người ta cụt hứng?
- Ngăn bước lại? Chà, thằng cha này!
- Hai chân kẻ cũng lẹ đấy, nhưng nặng phao câu quá.
- Nhanh lên, nhanh nữa lên?
- Cứ nhất toàn khu ta đấy.
- Cho ít vư-du-va đây, nếu không...
- Chướng bụng lên rồi phải không, đồ của nợ! Nhảy đi, nếu không ông lại cho một chai vào đầu bây giờ!

Cụ Grisaka uống đã khá say. Cụ vòng tay ôm cái lưng cánh phản của lão láng giềng cùng ghế và cứ ghé sát tai lão ta mà rì rầm như con muỗi:

- Cụ tuyên thệ (2) năm nào nhỉ?

Người ngồi bên cạnh cụ là một lão già vai u thịt bắp, nom cứ như một cây sồi cổ thụ. Lão vung tay, ồm ồm trả lời:

- Năm băm chín, con ạ.
- Năm nào? Hả? - Cụ Grisaka vênh cái vành tai nhăn nheo.
- Năm băm chín, đã bảo rồi mà.
- Thế quý danh cụ là gì vậy? Người đâu ta?
- Chánh quản kỵ binh Maxim Bogatyrev thuộc trung đoàn Baklanov. Ta vốn quê ở thôn... thôn Kratnyi Ia.
- Thân thuộc với nhà Melekhov à?

- Cái gì hở?
- Tôi hỏi, thân thích với nhà này à?
- À ta là hàng ông chú rể đấy.
- Thế là cụ vốn ở trung đoàn Baklanov à?

Lão già đưa cặp mắt lơ lơ nhìn cụ Grisaka rồi gật đầu, một miếng thức ăn nhai mãi không nát đưa đi đưa lại trên cái lợi móm hết răng.

- Như thế là cụ có dự chiến dịch ở Kavkaz à (3)?
- Ta đã phục vụ trực tiếp dưới quyền cụ tướng quân Baklanov đấy, cầu cho tướng quân được hưởng phúc nơi thiên đường. Trung đoàn ta đã bình định vùng Kavkaz. Trung đoàn ta gồm những tay Cô-dắc thật là hiếm có... Chọn toàn những thằng cao lớn như lính ngự lâm, tuy rằng có những đứa hơi gù... Đứa nào cũng tay dài, vai rộng, đến những thằng Cô-dắc ngày nay nằm ngang cũng vừa... Đấy, con xem, hồi ấy là những con người như thế đấy... Hồi còn quan lớn tướng quân, quan lớn tướng quân đã có lần cầm roi quật ta ở bản Trelengig đấy...
- Tôi thì đã có mặt trong chiến dịch Thổ Nhĩ Kỳ... Còn sao nữa?
- Tôi đã dự kiến chiến dịch ấy đấy, đúng thế đấy. - Cụ Grisaka uốn bộ ngựa khô gầy, làm những chiếc huân chương và huy chương thánh Gioóc kêu lách cách.
- Bọn ta đã chiếm được bản ấy lúc trời rạng, đến giữa trưa thì có kèn báo động...
- Chúng tôi đã có dịp được phục vụ Bạch hoàng đế của chúng ta(4) Trong trận Rossis, trung đoàn chúng tôi, trung đoàn Cô-dắc sông Đông số mười hai đã đánh nhau với bọn gian-ni-xe(5)

của chúng nó đấy - Khi có kèn báo động...

gười lính của trung đoàn Baklanov không chú ý nghe cụ Grisaka vẫn nói tiếp.

- Bọn gian-ni-xe của chúng nó thì cũng tựa như anh em trung đoàn Atamansky của chúng ta ấy. Đúng như thế... - Cụ Grisaka đang hoa chân múa tay, nói mỗi lúc một hăng. - Chúng nó cũng phục vụ vua của chúng nó, mà đứa nào cũng đội trên đầu một cái túi trắng. Thật đấy! Thằng nào cũng đội một cái túi trắng trên đầu.

- Ta bèn nói với một thằng cùng trung đoàn: "Này Timosa ạ, chúng ta sắp rút lui đấy. Cậu giật tấm thảm trên tường xuống đi, chúng ta sẽ buộc vào cái đai da ở sau yên..."

- Tôi đã được thưởng hai huân chương thánh Gióoc đấy! Tôi đã được thưởng về tinh thần chiến đấu dũng cảm? Tôi đã bắt sống được một thằng thiếu tá Thổ Nhĩ Kỳ...

Cụ Grisaka vừa khóc vừa nắm bàn tay khô héo dấm thùm thụp vào cái lưng kê rất vang, bè bè như lưng gấu của ông lão lính cũ trung đoàn Baklanov. Nhưng lão này đang ngoáy một miếng thịt gà vào bát mút anh đào mà cứ yên trí rằng đó là nước củ cay, hai con mắt nhìn không sức sống cứ dán xuống chiếc khăn trải bàn bê bết những mì, cặp môi chảy sệ lấp ba lấp bấp:

- Con ạ, thế là ma quỷ đã xui khiến ta làm một điều tội lỗi như thế... - Hai con mắt của lão già cứ dờ dãn nhìn trôn trôn những vết nhăn trên chiếc khăn bàn trắng, tưởng chừng trước mắt lão không phải là tấm khăn bàn lênh láng vodka và mì sợi, mà là dãy núi Kavkaz tuyết phủ trắng loá. - Trước lần ấy, lão nào có tờ hào cái gì của ai bao giờ đâu... Thường mỗi lần chiếm được một bản của dân Tréc-két, trong các nhà dân địa phương thiếu gì đồ quý, nhưng ta có thêm đâu... Đúng là quỷ dữ đã làm cho ta hám

của người khác... Thế là lần ấy... tấm thảm cứ hút lấy con mắt ta... với những cái viên có ngù... Ta cứ nghĩ sẽ dùng nó làm cái đệm lót yên ngựa...

- Chúng tôi đã nhìn thấy đủ điều kỳ lạ. Chúng tôi cũng đã tới những vùng đất ở hải ngoại...

Cụ Grisaka cố nhìn vào mắt ông bạn cùng bàn, nhưng hai lỗ con mắt ông lão kia cứ lẩn kín sau những đám lông mày và râu bạc rậm rì, chẳng khác gì hai cái hang mọc đầy cỏ dại. Cụ Grisaka chẳng làm thế nào mò được ra hai con mắt ấy chỗ nào cũng toàn những món râu cứng rối như bông bong. Cụ đành phải dùng mẹo. Để thu hút sự chú ý của ông láng giềng vào phần lý thú nhất trong câu chuyện mình kể, cụ bèn bắt đầu ngay bằng đoạn giữa câu chuyện mà chẳng cần phi lộ gì cả.

- Thượng úy Tersintev bèn ra lệnh: "Các trung đội thành hàng dọc, nước đại... tiến!".

Ông lão lính cũ trung đoàn Baklanov ngẩng cao đầu lên như con ngựa chiến khi nghe thấy tiếng kêu trận. Lão nắm tay xương xẩu xuống bàn, khẽ hô:

- Hỡi anh em trung đoàn Baklanov! Giáo sẵn sàng chiến đấu! - Đến đây thì giọng ông lão bất thần trở nên rần rỏi, cặp mắt đang âm ảm bỗng long lanh, cháy rực lên cái ánh lửa xưa kia nay đã bị tuổi già dập tắt. - Hỡi các chàng trai dũng cảm trung đoàn Baklanov! - lão mở hoác cái miệng chỉ có hai cái lợi vàng ệch, không còn cái răng nào, gầm lên - Xung phong... tiến!

Rồi lão quay sang nhìn cụ Grisaka bằng cặp mắt thông minh rất trẻ. Nước mắt chảy xuống cằm rất ngứa, nhưng lão cũng chẳng buồn đưa tay áo tremen nhem nhuốc lên lau.

Cụ Grisaka cũng hăng lên:

- Thượng úy ra lệnh cho chúng tôi như thế rồi vung gươm. Chúng tôi thúc ngựa xông tới, nhưng bọn gian-ni-xe đã xếp thành đội hình như thế này này, - Cụ đưa ngón tay vạch lên khăn bàn một hình vuông xiên xẹo, - rồi nổ súng vào chúng tôi. Chúng tôi đã xung phong hai lần, nhưng lần nào cũng bị chúng nó đẩy lui. Chợt thấy kỵ binh của chúng nó từ một khu rừng nhỏ xông ra đánh vào sườn chúng tôi. Đại đội trưởng của chúng tôi bèn ra lệnh. Chúng tôi rẽ sang phải, chỉnh đốn đội hình rồi xông thẳng về phía chúng nó. Chúng tôi đã đánh tan chúng nó. Làm gì có kỵ binh nào chống lại được kỵ binh Cô-dắc? Đúng như thế đấy. Chúng nó kêu la inh ỏi, chuồn thẳng vào rừng. Tôi chợt thấy ngay trước mặt có một thằng sĩ quan của chúng nó đang phi trên một con ngựa nâu sẫm. Thằng sĩ quan ấy có vẻ khá can đảm, bộ ria đen của nó chảy sệ xuống: Nó cứ luôn luôn ngoái lại nhìn tôi, rồi nó rút súng ngắn trong bao ra. Nhưng bao súng lại vướng vào yên... Nó nổ súng nhưng không trúng. Tôi bèn hết sức thúc con ngựa đuổi kịp nó. Đầu tiên tôi đã định cho nó một nhát, nhưng sau lại thôi. Dù sao cũng là một mạng người... Tôi bèn đưa tay phải ra và cụ có biết không, nó đã bị kéo thốc ra khỏi yên. Nó cắn vào tay tôi, nhưng tôi vẫn bắt sống được nó...

Cụ Grisaka kiêu hãnh nhìn ông bạn cùng bàn, nhưng ông lão nọ đã gục cái đầu to tướng và xương xẩu xuống ngực, ngáy o o, đánh một giấc thoải mái từ lúc nào lúc nào.

(1) Theo phong tục người Nga, nếu trong tiệc cưới có người hô: Gorka! (đắng) thì cô dâu chù rể phải hôn nhau.

(2) Tuyên thệ khi nhập ngũ.

(3) Tức là chiến dịch đàn áp cuộc nổi dậy chống chính quyền Nga hoàng của những người dân Kavkaz do Samin lãnh đạo. Cuộc vận động dân tộc này đã bị dập tắt năm 1859.

(4) Trước cách mạng Tháng Mười, các dân tộc không phải người Đại Nga thường gọi hoàng đế Nga là Bạch hoàng đế.

(5) Lính cận vệ của Thổ Nhĩ Kỳ ngày xưa. (1329 - 1826).

Chương 24

Gia phả nhà Sergey Platonovich còn ghi được những ông tổ xa xưa. Dưới triều hoàng đế Petr đệ nhất (1), có lần một chiếc thuyền chở lương khô và thuốc súng của Nga hoàng xuôi theo sông Đông ra biển Azop. Trên thượng lưu sông Đông, gần cửa nhánh Khop, có thị trấn Trigonac, dân ở đây chuyên đầu trộm đuôi cướp. Bọn Cô-dắc trong thị trấn đã lợi dụng đêm tối đánh úp chiếc thuyền, chém cổ tên lính gác đang ngủ gà ngủ gật, cướp hết lương khô và thuốc súng, còn thuyền thì họ đánh chìm xuống sông.

Theo lệnh Nga hoàng, quân đội ở Voronez đã kéo đến đốt trụi thị trấn "cường đạo" Trigonac ấy, và trong khi chiến đấu đã giết không chùn tay những tên Cô-dắc tham gia đánh cướp chiếc thuyền.

Đại úy Yakirka cùng bốn mươi gã Cô-dắc bị bắt. Quan quân đã đóng những chiếc giá trên bè, treo cổ tất cả, rồi thả cho trôi xuống hạ lưu, hòng dùng những chiếc đu ấy để răn đe các trấn đang sôi sục muốn làm loạn ở miền dưới.

Mười năm sau, một số người Cô-dắc mới di cư đến và cả những người sống sót sau vụ tàn sát, lại đến sinh cơ lập nghiệp ở ngay chỗ xưa kia những ngôi nhà của thị trấn Trigonac đã chìm trong khói lửa.

Trấn này lại mỗi ngày một lớn mạnh và đã đập được một dãy lũy chiến đấu vây quanh thị trấn. Cũng từ hồi ấy, một tên thám tử là lão mu-gích Mokhov Nhikiska nhận sắc lệnh của chính

quyền Nga hoàng từ Voronez đến đây làm tai mắt cho hoàng triều. Lão buôn bán trăm thứ đồ lặt vặt cần dùng trong đời sống hàng ngày của người Cô-dắc như cán dao, thuốc lá, đá lửa. Lão mua bán cả những đồ ăn cấp và mỗi năm lão lại đi Voronez hai lần, ngoài miệng thì nói là để cất hàng, nhưng thật ra chỉ để báo cáo, chẳng hạn tình hình trong trấn tạm thời vẫn yên tĩnh, dân Cô-dắc chưa âm mưu phạm thêm một tội ác nào.

Dòng họ những tên lái buôn Mokhov chính là bắt nguồn từ lão Mokhov Njikiska này. Họ đã sinh cơ lập nghiệp vững vàng trên mảnh đất Cô-dắc này. Hạt giống của họ đã bay đến trấn này, đã bám rễ ở đây như loài cỏ dại "móng ngựa", rồi không ai có tài nào nhổ hết. Con cháu nhà Mokhov đã gìn giữ như một vật thiêng liêng tờ chứng chỉ gần mục nát mà tỉnh trưởng Voronez đã trao cho ông tổ của họ, khi lão được phái đến cái trấn làm loạn này. Tờ chứng chỉ ấy đã được cất trong một cái tráp gỗ đặt trên ỏ tượng thánh. Chưa biết chừng nó còn giữ được đến ngày nay, nếu mô ma ông nội Sergey Platonovich, nó không bị đốt ra tro cùng với cái tráp trong một đám cháy lớn. Lão già này máu mê cờ bạc, của chìm của nổi có bao nhiêu nường sạch rồi bị phá sản. Sau đó lão cũng xây dựng lại được cơ nghiệp, nhưng thần lửa đã thiêu hết, thành thử đến đời Sergey Platonovich, tay này đã phải làm lại từ đầu. Sau khi chôn xong thằng bố bán thân bất toại, lão đã bắt tay vào kinh doanh với độc một đồng rúp cóc gặm. Đầu tiên lão lang thang qua các thôn mua lông lợn và lông gà vịt. Sau năm năm sống cơ cực, năm năm lừa gạt, bòn mót từng đồng xu nhỏ của bà con Cô-dắc các thôn lân cận, gã buôn lông lợn Seriozia(2) đã nghiêm nhiên biến thành "ông"

Sergey Platonovich, hầu như chỉ một sớm một chiều. Lão mở ngay ở trấn một quán hàng tạp hoá nhỏ, lấy con gái lão cố đạo dở điên dở dại, đào mỏ được một món hồi môn không phải là nhỏ, rồi khai trương một cửa hàng vải, Sergey Platonovich bước vào nghề buôn vải thật là đúng lúc. Vùng tả ngạn sông Đông

toàn là đất khô cằn, nếu không là cát thì cũng là đất sét rắn như đá. Vì thế, theo lệnh chính quyền quân khu, người Cô-dắc các trấn bên ấy đã phải di cư sang hữu ngạn từng thôn một. Trấn Kratnokuskaia mới thành lập đã lớn lên vùn vụt, nhà cửa mọc như nấm. Sát bên những khu đất cũ của bọn địa chủ, hai bên các sông Tria, Chernaia và Florovka, những thôn mới thi nhau mọc lên ở những khe, những khoảng đất trũng trên đồng cỏ, cho mãi tới rìa các làng của người Ukraina: Bà con các nơi ấy thường phải đi hàng năm chục vec-xta hoặc xa hơn nữa mới mua được hàng, thế mà nay lại thấy ngay một cửa hiệu với những cái giá bằng gỗ thông mới tinh, xếp đầy các thứ vải vóc tơ lụa thom phức. Vì thế nên việc buôn bán của Sergey Platonovich mỗi ngày một kéo rộng ra như một chiếc accordeon. Ngoài các thứ hàng vải vóc lão còn buôn tất cả các thứ cần thiết cho cuộc sống đơn giản ở nông thôn: đồ da, muối, dầu hoả, hàng tạp hoá. Thời gian gần đây, lão còn cung cấp cả máy móc nông nghiệp. Những chiếc máy gặt, máy cày, máy quạt thóc, máy sàng thóc đã từ nhà máy Arsaisky đến xếp hàng ngay ngắn bên cửa hiệu hai cánh màu xanh lá cây, mùa hè rất mát. Làm thế nào mà đếm được xem trong hầu bao người ta có bao nhiêu tiền, nhưng chắc chắn là công việc buôn bán đã đem lại cho con người thừa tài xoay xử Sergey Platonovich những món lời không phải nhỏ. Ba năm sau, lão mở thêm một nơi thu mua và chứa lúa mì, rồi một năm sau, khi mụ vợ thứ nhất của lão qua đời, lão lại bắt tay vào xây một nhà máy xay chạy bằng hơi nước.

Trong bàn tay ngăm ngăm, đầy những lông thưa nhưng đen bóng, Sergey Platonovich đã nắm rất chặt thôn Tatarsky cùng các thôn lân cận. Chẳng có nhà nào không phải ký tên trên mảnh giấy màu xanh lá cây, viền hoa màu da cam nhận thực còn chịu của Sergey Platonovich một món tiền mua máy gặt hoặc tư trang cho con gái về nhà chồng (sắp đến ngày con gái

mình phải về nhà người ta rồi mà kho thu mua Paramonovsky lại đim giá lúa mì quá hạ, thành thử cũng đành tặc lưỡi: "Ông Sergey Platonovich, ông cho tôi mua chịu vậy!". Nhưng thiếu gì những chuyện khác nữa... Nhà máy xay có chín công nhân, cửa hiệu thuê bảy người, thêm kể hầu người hạ trong nhà bốn người nữa, hai chục miệng ăn ấy đều trông mong vào sự ban ơn của lão lái buôn. Mẹ vợ trước để lại cho lão hai đứa con: đứa con gái tên là Lida và thằng con trai tên là Vladimir, kém chị nó hai tuổi, bị bệnh tràng nhạc, người héo hon phờ phạc. Anna Ivanovna, người vợ kế mũi hỉn, khô quắt, chẳng để đái gì cả. Tâm trạng một người đàn bà mãi không có đứa con nào để có chỗ dốc hết lòng yêu thương của mình, cùng cái tính cáu kỉnh bực bội mà mẹ tích lũy đã lâu năm (sắp ba mươi tư tuổi mẹ mới về làm vợ Sergey Platonovich), tất cả những cái ấy hai đứa con chồng đã phải chịu đựng hết. Tính tình nóng nảy của mẹ kế đã ảnh hưởng không tốt đến việc giáo dục hai đứa trẻ. Còn người bố thì quan tâm đến con cũng chẳng hơn gì mức lão để ý tới hai anh coi ngựa Nikita hay chị nấu bếp.

Công việc làm ăn và các chuyến đi nơi này nơi nọ đã choán hết thời gian nhàn rỗi của lão: khi thì Moskva, khi thì Nhitnhi, khi thì Uriupinskaia, khi thì chợ phiên ở các trấn. Thế là hai đứa trẻ cứ lớn lên chẳng có ai chăm nom dạy dỗ. Mẹ Anna Ivanovna vốn thờ ơ ghẻ lạnh, nên cũng chẳng tìm cách đi sâu vào những điều thầm kín trong tâm hồn con trẻ, hơn nữa công việc trong nhà lại bề bộn, nên mẹ càng không có tâm trí nào làm việc ấy. Vì thế hai chị em Lida chẳng giống nhau chút nào cả, tính tình mỗi đứa một khác, chẳng có vẻ gì là cùng một bố mẹ sinh ra. Vladimir càng lớn lên càng cô độc, ủ rũ, mắt nhìn quằm quặm, vẻ mặt nghiêm nghị như ông cụ non, Lida thì luôn luôn lớn vồn chỗ bộn hầu phòng, nấu bếp, mấy ả phóng đảng, ném đủ mùi đời, vì thế đã sớm để ý tới mặt trái của cuộc sống. Mấy ả đàn bà ấy đã gây cho Lida một tính tò mò không lành mạnh, ngay từ

khi nó còn là một cô bé rụt rè và ngượng nghịu. Thế là Lida đã lớn lên tự do, chẳng bị ai ngăn giữ, cứ như một bụi sao hoa mọc hoang trong rừng.

Năm tháng thủng thảng trôi qua.

Như bao giờ cũng vậy, người già thì ngày càng già, con con trẻ thì cứ lớn lên mon mớn như cỏ xanh.

Rồi một hôm trong khi uống trà buổi tối, Sergey Platonovich đã vô cùng ngạc nhiên khi lão để ý nhìn con gái lão. (Hồi ấy, Lida đã tốt nghiệp trung học, và đã kịp trở thành một cô gái khá xinh). Lão nhìn con, cái tách đựng nước trà màu hổ phách cứ nảy bần bật trong tay: "Sao nó giống mồ ma mẹ nó thế. Lạy Chúa tôi, giống như lột ấy!"

- Lida, nào, quay lại cho bố ngắm cái!

Lão đâu có biết rằng ngay từ nhỏ, con gái lão đã giống mẹ nó như đúc. Vladimir Mokhov là một học sinh lớp năm, gầy gò, có khuôn mặt vàng ệch của một đứa bé bệnh hoạn. Nó đang đi trong sân nhà máy xay. Nó mới cùng chị nó về đây nghỉ hè chưa được mấy ngày.

Cũng như mọi lần, Vladimir vừa về nhà là tới thăm ngay nhà máy xay để nhìn ngang nhìn dọc, lảng cháng giữa những người bê bết bột mì, nghe tiếng những cái trục cán, những bánh răng quay âm âm đều đặn, những cu-roa chạy loạt xoạt. Nó phồng mũi trước những lời xì xào cung kính của mấy người Cô-dắc đến làm phu khuân vác:

- Cậu chủ, sẽ hưởng thừa tự của ông chủ đấy... Nó đi rón rén, tránh những đống phân bò và những cái xe tải để rải rác khắp sân. Vladimir đã ra tới cửa hàng rào mới nhớ rằng nó còn chưa xem phòng máy. Nó bèn quay trở lại.

Gần một cái phuy đổ đựng dầu hoả đặt cạnh cửa phòng máy, ba người đang xắn quần móng lợn lên đến đầu gối, nhào một bãi đất sét tròn rất to: anh thợ máy cán Timofey, anh thợ cân biệt hiệu là "Bồi" (3) và anh phụ thợ cán Davydka, một anh chàng còn trẻ có hàm răng trắng loá.

- A-a-a, cậu chủ? - "Bồi" chào Vladimir bằng giọng chế nhạo.

- Chào các anh.

- Chào cậu cậu Vladimir Sergeevich!

- Các anh làm gì đấy?

- Nhào bùn chứ còn làm gì nữa. - Davydka cười nhạt bực bội cố rút chân ra khỏi chất bùn đặc sệt nhớp nháp, sặc mùi phân bò - Ông cụ nhà cậu tiếc một đồng rúp, không chịu thuê vài mụ đàn bà, lại bắt chúng tôi phải làm. Thật là thần giữ cửa! - Davydka nói thêm, hai chân vẫn dẫm ộp oạp.

Vladimir đỏ mặt. Nó cảm thấy ghét cay ghét đắng cái gã Davydka lúc nào cũng nhăn nhăn nhở nhở, ghét cái giọng khinh bạc, ghét cả hai hàm răng trắng nhớn của gã.

- Sao lại thần giữ cửa?

Còn gì nữa? Hà tiện vắt cổ chày ra nước. Lả ra rồi lại ăn vào được, - Davydka giải thích gọn lỏn rồi lại mỉm cười.

"Bồi" và Timofey cũng cười đồng tình. Vladimir cảm thấy bị xúc phạm đau nhói như kim châm. Nó nhìn Davydka bằng cặp mắt lạnh như tiền.

- Sao vậy, như thế là anh không vừa ý có phải không?

- Cậu đứng vào đây, nhào một lát rồi sẽ biết. Có thằng ngu xuẩn nào mà lại vừa ý được? Phải đưa ông cụ nhà cậu tới đây,

lắc cho cái bụng của ông ấy nhỏ bớt đi mới được!

Davydka nặng nề đi vòng tròn, người lắc lư, chân nhấc lên rất cao. Lúc này nụ cười của anh ta đã vui vẻ và chẳng còn chút gì ác ý nữa.

Vladimir khoan khoái cảm thấy trước sự thích thú sau khi tìm ra câu trả lời cần thiết. Nó đảo đi đảo lại các ý nảy ra trong óc và cuối cùng đã lựa chọn xong.

- Được - Nó nói tách bạch từng tiếng, - Tôi sẽ nói lại với cha tôi rằng các anh bất mãn với công việc.

Nó liếc nhìn vào mặt Davydka và, bất giác kinh ngạc trước tác động của lời mình vừa nói: Davydka dành môi ra cười gượng gạo nom đến là thảm hại, còn mặt hai người kia thì nhăn như bị. Cả ba lầm lì nhào đồng đất sét nhão trong một lát, chẳng ai nói gì thêm.

Cuối cùng Davydka không dán mắt xuống hai bàn chân nhóp nhúa của mình nữa, anh ta ngược nhìn lên và nói bằng một giọng van lơn, nhưng đầy vẻ bực bội.

- Tôi chỉ nói đùa một câu thôi mà, cậu Vladimir ạ... Thật đấy, chỉ nói cho vui thôi...

- Tôi sẽ thưa lại với cha tôi những lời anh vừa nói.

Vladimir cảm thấy nước mắt nó trào ra vì nhục cho mình, cho bố, cho cả cái mỉm cười thảm hại của Davydka. Nó bước khỏi chỗ cái phuy dầu.

- Cậu Vladimir! Cậu Vladimir Sergeevich! - Davydka hốt hoảng kêu lên rồi nhảy ra khỏi đồng bùn, làm cho ống quần tụt cả xuống hai cẳng chân lấm bê bết đến đầu gối.

Vladimir đứng lại. Davydka hỏn hển chạy tới trước mặt nó.

- Cậu đừng nói với ông chủ nhà nhé. Tôi chỉ nói đùa thôi mà... Tôi ngu xuẩn quá, xin cậu thứ lỗi cho tôi... Thật đấy, tôi chẳng có ý bậy bạ gì đâu? Chỉ nói đùa thôi mà...

- Thôi được Tôi sẽ không nói nữa! - Vladimir cau mày quát lên rồi đi về phía cửa hàng rào.

Thế là ý nghĩ thương hại Davydka đã chiếm phần thắng. Vladimir đi bên dãy hàng rào sơn trắng, trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi. Từ trong căn lò rèn dựng ở góc sân nhà máy xay vang ra những tiếng búa đập rộn rã: một nhát trên sắt, trầm và chắc hai nhát trên cái đe dội tiếng, kèm theo tiếng búa nảy.

- Cậu dây vào nó làm gì hử? - Vladimir đi đã khá xa còn nghe thấy cái giọng trầm cố nén thấp của "Bồi". - Không dây vào thì việc gì phải nghĩ thôi.

"Thằng chó chết này, nó lại dám cắn càn, - Vladimir tức sôi lên, nghĩ thầm. - Mình sẽ nói hay không nói bây giờ.

Nó ngoái cổ lại, thấy Davydka vẫn nhe hai hàm răng trắng nhớn ra cười như mọi khi, bèn quyết định: "Mình sẽ nói!".

Trên cái bãi bên cạnh cửa hiệu có chiếc xe tải trắng một con ngựa, con ngựa bị buộc vào một cái cột. Một bầy trẻ đang đuổi đàn chim sẻ lông xám xám riu rít trên mái nhà kho để các đồ chữa cháy.

Từ trên sân thượng vẳng xuống cái giọng nam trung sang sảng của gã sinh viên Boiarykin. Ngoài ra còn có một giọng rè rè, khàn khàn, không biết của ai.

Vladimir bước lên thềm nhà. Giàn nho đại đung đưa rung rinh trên đầu nó, những đám cành lá xum xuê đan vào nhau trên thềm và trên sân thượng, rủ lũng lảng từ những hình chạm xanh

trên đường gờ của hàng hiên, nom như những cái mũ lồm xồm màu xanh da trời.

Boiarykin lắc lắc cái đầu cạo nhẵn thín, xám ngoét, nói với gã giáo viên Balanda ngồi bên cạnh hắn, gã này còn trẻ mà đã râu ria xồm xoàm:

- Tôi vốn là con một gia đình nông dân Cô-dắc do đó đã có sẵn một lòng căm ghét hoàn toàn tự nhiên đối với tất cả các giai cấp được hưởng đặc quyền đặc lợi, nhưng trong khi đọc cuốn sách của ông ta, thì ông thử tưởng tượng xem, tôi đã thương hại một cách lạ lùng các tầng lớp đang chết dần chết mòn này. Bản thân tôi đã hầu như biến thành một anh chàng quý tộc và địa chủ, tôi hân hoan đi sâu nghiên cứu lý tưởng của người phụ nữ thuộc tầng lớp ấy, tôi ủng hộ các quyền lợi của họ. Tóm lại là chẳng làm thế quái nào hiểu được nữa! Đấy, ông bạn thân mến ạ, thiên tài là như thế đấy! Ngay đến niềm tin cũng có thể thay đổi được.

Balanda mân mê cái ngù của chiếc dây lưng lụa, chỉ mỉm một nụ cười nhạt bóng, mắt gã cứ đăm đăm nhìn những đường hoa đỏ thêu bằng sợi len dưới gấu áo sơ-mi của gã. Linda ngả người nằm thườn thưỡn trên chiếc ghế bành. Xem ra cô nàng không cảm thấy chút hứng thú gì đối với câu chuyện giữa hai gã. Vẫn với cặp mắt lúc nào cũng như đang mất một vật gì, đang tìm kiếm một vật gì, Lida chán ngán nhìn cái đầu xám ngoét, sọc ngang sọc dọc của Boiarykin.

Vladimir cúi chào, bước qua, rồi tới gõ cửa phòng làm việc của bố. Sergey Platonovich đang ngồi trên chiếc ghế bành bọc da dùng khi hóng mát, giờ xem tập "Cửa cải của nước Nga"(4) số tháng sáu. Một con dao bằng xương vàng khè bị rơi nằm trên sàn.

- Con có việc gì đấy?

Vladimir rút cổ, xốc lại một cách bực bội cái áo sơ-mi đang mặc.

- Con vừa ở nhà máy xay về... - Nó bắt đầu nói, giọng hơi ngần ngại, nhưng chợt nhớ tới nụ cười nhạo báng với hàm răng trắng nõn của Davydka, bèn vừa nhìn cái bụng căng tròn của bố dưới chiếc ghi-lê bằng tusso, vừa kiên quyết nói tiếp - Con nghe thấy thằng Davydka nói rằng...

Sergey Platonovich chăm chú nghe rồi nói:

- Ta sẽ đuổi cổ nó. Thôi con ra ngoài đi. - Rồi lão ề ề trong họng, cúi xuống nhặt con dao.

Tối tối, giới trí thức trong thôn thường tụ tập ở nhà Sergey Platonovich: Boiarykin, một sinh viên trường Đại học kỹ thuật Moskva; gã giáo viên ho lao Balanda, một anh chàng gầy nhom, luôn luôn bị cái thói tự ái làm tình làm tội, ả nhân tình cùng ở với gã là nữ giáo viên Marfa Gerasimovna, người tròn xoay, tuổi không còn ít nữa nhưng chẳng có vẻ gì là già, cái váy lót bao giờ cũng mặt thò ra ngoài, nom hết sức khó coi; chủ sự nhà dây thép, một thằng cha cổ quái, vợ chẳng có, con thì không, người hôi như tổ cú luôn luôn nặc mùi xi đóng dấu và mùi nước hoa rẻ tiền. Viên trung úy kỵ binh trẻ tuổi Epghênhit Litnhitki ở cái trại gần đây với bố là một địa chủ quý tộc, năm thì mười họa cũng có tạt vào chơi.

Chiều chiều họ lên sân thượng uống trà và kéo dài những câu chuyện vô vị. Mỗi khi cái chuỗi những lời tán gẫu thần thờ đứt quãng, một người nào đó trong đám khách khứa lại ra lên dây cót cái máy hát dặt tiền nạm đá quý của chủ nhà.

Họa hoàn lắm, nhân những ngày lễ lớn, Sergey Platonovich cũng muốn làm ra vẻ một chút để che mắt thế gian: lão mời khách đến ăn, cho họ uống những thứ rượu quý, cho ăn trứng cá chiên tươi đặc biệt đặt mua trong dịp này ở Bataisk cùng

những đồ nhắm ngon nhất.

Ngày thường thì lão sống rất bủn xỉn. Chỉ có một thứ duy nhất mà Sergey Platonovich không tiếc đối với lão là sách. Lão thích đọc sách và điều gì lão cũng muốn tìm hiểu bằng bộ óc bám dai như cỏ dại của lão.

Người chung vốn buôn bán với Sergey Platonovich là Emelian Konstatinovich Atepin, một người tóc vàng, có chòm râu nhọn hoắt và cặp mắt lơu ti hí. Ít khi Atepin đến nhà Mokhov. Hẳn lấy một mụn nữ tu đã bỏ nhà tu kín Ust-Medvedisk. Hai vợ chồng ăn ở với nhau mười lăm năm trời, để được tám đứa con. Phần nhiều hẳn chỉ ru rú xó nhà. Atepin đã từ một tên thư ký trung đoàn leo lên một địa vị nào đó trong xã hội, vì thế hẳn đã đem về gia đình cả một lối sống mốc meo, khúm núm, xu nịnh. Có mặt bố, những đứa con chỉ dám đi rón rén, nói thầm thì. Sáng sáng, lau rửa xong, chúng nó lại vào đứng xếp hàng trong phòng ăn, bên dưới chiếc đồng hồ treo tường đen sì, to lù lù như một cái quan tài. Người mẹ đứng sau đàn eon. Từ trong phòng ngủ vừa vắng ra tiếng húng hoảng ho là tất cả đều bắt đầu lao nhao nguyện kinh bằng đủ mọi giọng, nhưng giọng nào cũng giả dối: "Lạy Chúa, cầu Chúa cứu vớt con chiên của Chúa...", rồi "Lạy cha".

Vợ con Atepin vừa nguyện kinh xong thì hẳn cũng vừa kịp mặc xong quần áo. Hẳn nheo cặp mắt lá rặm bước ra phòng ăn, rồi giơ bàn tay mũm mĩm không đeo găng, làm cứ như một ông tổng giám mục. Bầy trẻ lần lượt tới hôn tay bố. Atepin hôn qua má vợ, rồi nói với âm "tr" phát âm rất sai.

- Bà Polotka, đã pha chà chưa?
- Tôi pha rồi đấy, ông Emelian Konstatinovich ạ.
- Cho đặc đặc vào nhé!

Hắn giữ sổ sách kế toán của cửa hiệu. Dưới những chữ "Thu" và "Chi" viết đậm nét, trong sổ nào cũng đầy những chữ và con số viết rất bay bướm, những chữ và con số của một viên thư ký. Lão đọc tờ "Tin tức thị trường", mắt chẳng sao mà cũng kẹt vào cái mũi sần sùi một cặp kính không gọng. Đối với người làm hắn nói năng rất lịch sự

- Bác Ivan Petrovich, bác để giúp cho cái ông người Tavria(5) này ít vài chút bầu nhé.

Vợ hắn gọi hắn là ông Emelian Konstatinovich, các con hắn gọi hắn là cha yêu, còn người làm trong cửa hiệu thì gọi hắn là Chacha(6)

Hai lão cố đạo là cha Visarion và trưởng giáo Pankrati thì có thù cũ nên không đi lại chơi bời với Sergey Platonovich. Nhưng trong cuộc sống hai người cũng chẳng ăn ý gì với nhau. Cha Pankrati vốn tính ngang ngạnh, hay thua kiện và hay xúi nguyên giục bị, chia rẽ những người sống gần mình. Cha Visarion tính tình lại hồ hởi nên không thích và lảng tránh trưởng giáo vì lão thấy trưởng giáo quá kiêu ngạo và chỉ hay kiểm chuyện. Cha Visarion góa vợ, sống với một mục quản gia người Ukraina. Lão bị giang mai nên nói cứ ồm ồm giọng mũi.

Trừ gã giáo viên Balanda, tất cả mọi người đều có nhà riêng trong thôn. Ngay trên bãi, ngôi nhà to lù lù sơn xanh da trời của Mokhov đứng vênh vang với cái mái tôn bóng nhoáng. Trước mặt, ngay giữa bãi, cửa hiệu của lão nằm dài ngang ngạnh với cái cửa thông suốt và tấm biển treo đã bạc màu: "HÃNG BUÔN MOKHOV S.P VÀ ATEPIN E.C"

Sát cạnh cửa hiệu là dãy nhà kho có hầm vừa dài vừa thấp. Cách đó chừng hai mươi xa-gien là bức tường bao bằng gạch ôm quanh nhà thờ như một cái nhẫn, cùng ngôi nhà thờ có cái mái hình cầu nom chẳng khác gì một củ hành khổng lồ màu

xanh lá cây đã quá già.

Bên kia nhà thờ là ngôi nhà trường quét vôi trắng, trang nghiêm với cái dáng của một công thự. Ngoài ra còn có hai ngôi nhà đẹp: ngôi nhà màu xanh da trời có dây hàng rào sơn cùng màu của cha Pankrati, còn ngôi nhà màu nâu (cho khỏi giống) có dây tường bao chạm trổ và một cái ban-công rất rộng là của cha Visarion. Ngôi nhà nhỏ của Atepin, xây hai tầng, cầu kỳ nhưng dơ dáy, nằm từ góc phố này đến góc phố kia. Sau ngôi nhà này là nhà bưu điện, những cái mái rom hay mái tôn trên những căn nhà của bà con Cô-dắc, cái lung xuôi xuôi của nhà máy xay với những con gà trống bằng sắt tây gổ trên mái.

Mọi người sống tự cách biệt với toàn thế giới bên ngoài, cửa ngoài cửa trong đều cài then đóng kín. Tối tối, nếu không đi thăm ai, người ta lại chốt cửa, thả những con chó xích, và trong cái thôn chết lặng chỉ còn nghe thấy tiếng mõ cầm canh của tuần phiên.

(1) Petr (đọc là Pi-ốt, 1672 - 1725) Hoàng đế nước Nga, đã đánh bại quân Thụy-Điển ở Poltava, xây dựng thủ đô mới Peterburg, áp dụng văn minh phương Tây vào nước Nga, và làm cho nước Nga trở thành một cường quốc lớn ở châu Âu.

(2) Tên dùng để gọi Sergey một cách thân mật.

(3) Một cây trong bộ bài tây, còn gọi là "Tréch" hay "Ach".

(4) Tạp chí xuất bản Peterburg từ khoảng 1890 rồi trở thành cơ quan của đảng Dân túy, phản đối chủ nghĩa Mác.

(5) Tavria xưa nay là Krym.

(6) Biệt hiệu này chế giễu cái tật của Atepin nói trệch âm "tr" thành âm "ch".

Chương 25

Đến cuối tháng tám, Mitka Korsunov lại ngẫu nhiên được gặp Lida, con gái lão Mokhov bên bờ sông Đông. Nó vừa ở bên kia sông về còn đang cho thuyền tiến vào sát một gốc cây cụt thì thấy một chiếc thuyền nhỏ sơn màu nhẹ nhàng rẽ nước lướt tới. Con thuyền bơi từ đằng chân núi về phía bến đò. Gã sinh viên Boiarykin cầm chèo. Mồ hôi lóng lánh trên cái đầu trần của gã, những đường gân xanh nổi lên cả trên trán lẫn hai bên thái dương.

Mitka đã không nhận ra ngay Lida. Chiếc mũ rom in một cái bóng xanh xanh xám xám xuống tới mắt Lida. Hai bàn tay rám nắng của Lida áp vào ngực một bó hoa súng vàng vàng.

- Anh Korsunov! - Lida nhìn thấy Mitka, bèn khẽ gật đầu. - Anh đã nói dối tôi phải không?

- Có gì mà nói dối?

- Anh có nhớ không, anh đã hứa đi câu với tôi cơ mà?

Boiarykin quăng mái chèo xuống, rướn thẳng lưng. Con thuyền lao bừa vào bờ, mũi thuyền siết ràn rạt vào lớp đá phấn ven bờ và húc mũi lên đất.

- Anh nhớ ra chưa nào? - Lida mỉm cười nhảy ra khỏi thuyền.

- Chẳng còn lúc nào mà đi được nữa. Công việc bận quá, - Mitka vừa chống chế, vừa nhìn cô gái đi về phía mình. Nó cảm thấy nghẹt thở.

- Không? Không thể thế này được! Cô Elizaveta Sergeyevna (1) ạ, tôi xin kiếu thôi. Nầy chèo, nầy lái (2), trả lại cô đây, tôi không làm đầy tớ cho cô nữa đâu! Cô thử nghĩ mà xem, người ta đã phải vượt một chặng dài như thế nào trên cái dòng nước đáng nguyên rửa nầy rồi. Chèo đến thành chai, đến bật máu tay tôi ra rồi còn gì. Chốc chốc lại một anh chàng!

Boiarykin giậm rần rỏi hai bàn chân không trên lớp đá phấn vụn nhọn như gai, rồi đưa cái đỉnh mũ sinh viên nhăn nhúm lên lau trán.

Lida chẳng buồn trả lời gã, cứ đi thẳng tới gần Mitka. Mitka nắm một cách vụng về bàn tay Lida chìa ra.

- Thế bao giờ chúng ta đi câu cá nào? - Lida ngửa đầu ra, dim mắt hỏi.

- Ngày mai cũng được. Lúa đã đập xong, bây giờ đi được rồi.

- Anh lại đánh lừa tôi phải không?

- Không, không đâu!

- Anh đến sớm chứ?

- Trước lúc trời rạng.

- Tôi sẽ chờ đây.

- Tôi sẽ đến, thật đấy, thế nào tôi cũng đến!

- Anh chưa quên phải gõ vào cửa sổ nào chứ!

- Tôi sẽ tìm ra, - Mitka mỉm cười.

- Có lẽ không bao lâu nữa tôi không còn ở đây nữa. Tôi cũng muốn thử đi câu một cái.

Mitka lặng thinh quay quay chiếc chìa khoá thuyền han rỉ và cứ nhìn trân trân cặp môi của Lida.

- Chuyện sắp xong chưa nào? - Boiarykin vừa hỏi vừa xem một cái vỏ trai lặn vắn trong tay gã.

- Chúng mình đi ngay bây giờ đây.

Lida nín lặng một lát, rồi không hiểu sao tự nhiên mỉm cười và hỏi:

- Nhà anh vừa có đám cưới ai thì phải?

- Em gái tôi vừa lấy chồng.

- Lấy ai thế? Hỏi xong, chưa chờ Mitka trả lời, Lida đã mỉm một nụ cười ồm ờ, khó hiểu. - Thế nào anh cũng đến nhé!

Cũng như hôm ấy, trong lần đầu tiên, trên sân thượng của nhà Mokhov, nụ cười của Linda lại làm cho Mitka ngứa ngáy như xát phải lá han.

Mitka đưa mắt tiễn cô gái ra tới thuyền. Boiarykin dặng chân đẩy thuyền ra. Lida nhìn qua đầu Boiarykin, mỉm cười gật đầu chào Mitka. Lúc này anh chàng vẫn nghịch nghịch chiếc chìa khoá.

Ra khỏi bờ chùng năm xa-gien, Boiarykin khẽ hỏi:

- Thằng cha nào thế?

- Người quen.

- Bạn lòng phải không?

Mitka cố nghe thấy hai người nói chuyện với nhau, nhưng đến câu trả lời của Lida thì tiếng chốt mái chèo rít đã làm cho nó không nghe rõ. Nó chỉ thấy Boiarykin gò người đẩy mái chèo

rồi ngả ra sau phá lên cười. Lida ngồi quay lưng lại nên Mitka không nhìn thấy mặt Lida ra sao. Một cái dải mũ màu tím ngát thông xuống, gió thổi rất nhẹ làm cái dải rung rung khẽ đập vào bên vai xuôi xuôi để trần. Mắt Mitka mờ đi, nhưng cái dải tím vẫn cứ như chọc vào mắt nó.

Mitka rất ít khi đi câu nên chưa bao giờ người ta thấy nó sửa soạn sớm sáng như chiều hôm ấy. Nó bẻ vài miếng phân khô rồi ra vườn rau nấu ít cháo đặc bằng lúa mạch. Dây câu đã ẩm mục, nó thay ngay.

Mikhey đứng xem Mitka sửa soạn. Hấn hỏi:

- Cậu Mitka cho tôi đi với. Một mình không câu được đâu.
- Một mình vẫn câu được.

Mikhey thở dài:

- Lâu lắm cậu cháu mình chưa đi câu với nhau. Chưa biết chừng lần này có thể câu được con cá chép đến nửa pút (3) đấy.

Cháo trong chiếc nồi gang bốc lên thành một cột hơi nóng hổi, làm Mitka nhăn mặt. Nó chẳng nói chẳng rằng, sửa soạn xong vào nhà trong.

Cụ Grisaka đang ngồi bên cửa sổ đọc sách Phúc âm (4), một cái kính gọng đồng mắt tròn chồm chồm trên mũi cụ.

- Ông ơi! - Mitka tựa vai vào cái đà ngang trên cửa sổ gọi.

Cụ Grisaka nhìn ngược lên qua phía trên mắt kính.

- Cái gì hử?
- Sáng mai gà gáy xong đợt đầu thì ông gọi cháu nhé.
- Mới bảnh mắt như vậy mà đã định đi đâu hử?

- Cháu đi câu!

Ông cụ thích ăn cá lắm nhưng vẫn vờ như không bằng lòng:

- Bố mày bảo ngày mai còn phải đập đay cơ mà. Không chơi bời nghịch ngợm gì cả? Hừ, kiếm được một buổi đi câu!

Mitka có ngay mẹo đối phó. Nó rời vai khỏi mi cửa:

- Cháu đi hay không thì cũng thế thôi. Chỉ muốn có con cá để ông xoi. Nhưng nếu phải đập đay thì cháu chẳng đi nữa vậy.

- Hượm cái đã. Mày định đi đâu bây giờ hử? - Cụ Grisaka hoảng lên, vội bỏ kính xuống. - Tao sẽ bảo với thằng Miron, mày cứ đi cũng được. Nấu món cá ám, chén cái cũng thú, ngày mai lại vừa đúng là thứ tư (5) Thôi được, tao sẽ gọi mày dậy. Đi đi, đi đi, đồ ngu xuẩn! Làm gì mà nhăn nhăn nhở như thế hử?

Mới nửa đêm cụ Grisaka đã mò mẫm lán xuống những bậc thềm. Một tay cụ xốc cái quần bằng vải thô, còn tay kia chống nạng dò đường. Cụ qua sân ra nhà thóc, chập chòn như một bóng ma run rẩy. Mitka đang ngáy o o trên một tấm chăn đắp chân trên xe. Cụ lấy nạng chọc nó. Trong nhà thóc nặc mùi lúa mới đập, mùi cứt chuột và mùi mạng nhện lưu cữu, chua chua, của những nơi không có người ở.

Mitka nằm trên chăn, bên cạnh vựa thóc. Đánh thức được thằng này đâu phải chuyện chóng vánh. Đầu tiên cụ Grisaka còn khẽ lấy nạng chọc nó, gọi nhỏ:

- Nào thằng Mitka của ông! Mitka! Này, cái thằng chết tiệt, Mitka!

Mitka co chân, ngáy càng dữ hơn. Ông cụ bực mình lấy cái đầu nạng tròn ngoáy trên bụng nó, rồi ngoáy xuống như một mũi khoan.

Mitka ối chà một tiếng nắm lấy đầu nạng, tỉnh dậy:

- Ngủ gì mà mê mết? Ngủ thế này không sợ có ngày tai họa à! - Ông cụ chửi.

- Khẽ chứ nào, khẽ chứ nào, ông đừng làm rầm lên nữa, - Mitka vừa khẽ nói, giọng còn ngái ngủ, vừa sờ soạng dưới đất tìm đôi ủng.

Mitka ra tới bãi. Gà trong thôn đã gáy đọt hai. Nó đi dọc theo dãy phố, qua nhà cha Visarion thì nghe thấy trong chuồng gà, con gà trống đã vỗ cánh phành phạch, cất tiếng gáy ồm ồm như giọng của một lão đại tư tế. Những con gà mái cũng hoảng sợ khẽ cục cục rộn cả lên.

Gã tuần phiên đang rúc mũi vào cái cổ áo lông cừu ấm áp, ngủ gà ngủ gật ngay trên bậc thềm thấp nhất của cửa hiệu. Mitka đi tới bên hàng rào nhà Mokhov, đặt cần câu và cái túi đựng các đồ đi câu khác xuống đất, rồi cố rón chân cho mấy con chó khỏi nghe thấy, bước lên thềm. Nó đặt tay lên quả đấm cửa lạnh ngắt, thấy cửa đã đóng chặt, bèn leo qua lan can, tới bên cửa sổ. Hai cánh cửa sổ nửa khép nửa mở. Qua khe cửa đen ngòm thoảng cái mùi ngầy ngậy toát ra từ tấm thân ấm ấm của một cô gái đang ngủ và một mùi nước hoa ngọt ngọt là lạ.

- Cô Elizaveta Sergeyevna!

Mitka có cảm tưởng như nó gọi to lắm. Nó chờ một lát. Vẫn lặng như tờ. "Sao thế nhỉ, sao lại nhâm cửa sổ được nhỉ? Nếu chính lão chủ hiệu nằm ở đây thì sao? Thế thì bỏ mẹ... Lão sẽ cho mình ăn đạn mất" - Mitka ấn vào quả đấm trên cánh cửa sổ!

- Cô Elizaveta Sergeyevna, dậy đi câu đi - Và nghĩ thâm - "Nhâm cửa sổ thì tha hồ mà câu!"

- Có dậy đi không nào? - Mitka tức giận nói rồi ngó cổ vào trong phòng.

- Gì thế? Ai đấy? - Trong bóng tối có tiếng người hoảng hốt khẽ trả lời.

- Cô có đi câu cá không? Tôi đây, Korsunov đây.

- Á-à-à tôi dậy ngay đây.

Trong phòng bắt đầu có tiếng loạt soạt: Giọng Lida ngái ngủ, ấm áp hình như thoảng có mùi bạc hà. Mitka nhìn thấy một cái gì trắng trắng loạt soạt đi lại trong phòng.

"Chà vào nằm với nó nốt buổi sáng thì khoái nhỉ... Câu với kiếc làm cái gì... Ra ngồi ngoài ấy, cồng bỏ mẹ..." Mitka hít hít cái hơi trong căn phòng ngủ, trong óc thoảng những ý nghĩ không rõ rệt.

Trong khung cửa sổ thấy hiện ra một khuôn mặt tươi cười, đầu bịt một khăn choàng trắng.

- Tôi ra qua cửa sổ, anh đỡ tôi một tay.

- Cô cứ trèo qua đi. - Mitka đỡ Lida.

Lida tỳ vào tay Mitka và nhìn sát vào mắt Mitka.

- Anh xem tôi có nhanh không nào?

- Không sao cả. Còn kịp chán.

Hai người đi ra sông Đông. Lida đưa bàn tay hồng hồng lên dụi cặp mắt mòng mòng và nói:

- Tôi ngủ say quá. Đáng lẽ phải ngủ thêm một lát mới phải. Chúng ta đi sớm quá đấy.

- Đi thế này là vừa đấy.

Hai người xuống sông Đông theo cái ngõ đầu tiên trên bãi. Ban đêm không biết có nước từ đâu dồn về mà con thuyền hôm qua buộc vào gốc cây khô, hôm nay đã tròng trành, chung quanh toàn là nước.

- Phải cởi giày ra thôi, - Lida đưa mắt ước lượng khoảng phải lội ra tới con thuyền và thở dài.

- Hay tôi bế cô ra nhé? - Mitka đề nghị.

- Như vậy không tiện đâu... Để tôi cởi giày thì hơn.

- Như thế tiện hơn chứ.

- Không nên đâu - Lida ngập ngừng, đỏ mặt.

Mitka đưa luôn tay trái ra ôm lấy hai chân Lida phía trên đầu gối, nhẹ nhàng bế bổng Lida lên, rồi lội xuống nước, bì bõm đi ra con thuyền. Lida miễn cưỡng ôm lấy cái cổ rám nắng, chắc nịch của Mitka, khẽ cười khúc khích.

Bờ sông có tảng đá trên đó những người đàn bà trong thôn thường dùng chày đập quần áo giặt. Nếu Mitka không vấp phải tảng đá ấy thì đã chẳng có cái hôn chớp nhoáng bất ngờ này. Lida ối chà một tiếng, áp chặt vào cặp môi khô nẻ của Mitka. Lúc ấy Mitka đang đứng cách mạn thuyền sơn xám có hai bước. Nước tràn vào trong ủng, hai chân lạnh cóng.

Mitka tháo dây buộc thuyền, ra sức đẩy con thuyền rời khỏi gốc cây cụt rồi nhảy lên trong lúc con thuyền đang trôi ra. Nó chèo đúng bằng một mái chèo ngắn. Nước sau đuôi thuyền lọc ọc như nức nở. Mũi thuyền hơi ngồng lên, nhẹ nhàng rẽ làn nước, hướng về phía bờ bên kia. Cái cần câu nảy bần bật, kêu lạch xạch.

- Anh định cho thuyền đến đâu? - Lida ngoái nhìn lại rồi hỏi.

- Sang bờ bên kia.

Con thuyền đến đậu ở một khoảng bờ cát dốc. Mitka chẳng nói chẳng rằng, bế thốc luôn Lida vào một bụi sơn trà ven sông. Lida cắn vào mặt Mitka, cào cấu nó, hai lần nghẹn ngào kêu lên, nhưng rồi cảm thấy chân tay mình rã rời, đành bực tức khóc oà lên, nhưng chẳng có giọt nước mắt nào...

Hai người trở về lúc khoảng chín giờ. Một làn sương vàng hồng hồng phủ khắp trời. Gió như khiêu vũ trên sông Đông, làm mặt nước sờm cả lên. Con thuyền chồm qua những làn sóng cuộn ngang trước mặt. Những dòng nước giá lạnh chảy xối lên từ dưới đáy sông bắn tóe vào khuôn mặt nhợt nhạt của Lida, rồi chảy ròn ròn xuống, đọng lại trên hai hàng mi, trên những món tóc tuột ra ngoài chiếc khăn bịt đầu.

Lida mệt mỏi nheo nheo cặp mắt trống rỗng, mấy ngón tay khẽ bẻ cuống một đoá hoa mang theo lên thuyền. Mitka không nhìn Lida, cứ cắm cúi chèo, một con cá chép nhỏ và một con cá diếc nằm sóng soài dưới chân nó. Trong lúc giã chết, miệng hai con cá đờ ra, những con mắt lồi ra trong vành mắt vàng da cam. Trên mặt Mitka thoáng một vẻ ngượng ngùng của kẻ có tội, niềm thoả mãn trong lòng nó xen lẫn một nỗi lo lắng...

- Tôi đưa Lida về bến Semenovaya nhé. Từ đây về nhà Lida gần hơn. - Mitka vừa nói vừa quay thuyền cho trôi theo dòng.

- Cũng được, - Lida khẽ nhận lời.

Trên bờ sông không một bóng người. Những dãy hàng rào quanh các vườn rau ven sông đầy bột cá phẩn, nom khô héo tiêu tụy dưới những làn gió nung nấu, và cứ làm không khí nồng nặc cái mùi củi cháy. Những đoá hương dương chín rữ, bị chim sẻ mổ nham nhở, nặng nề trĩu đầu xuống đất, để rơi những hạt

long ra. Bãi cỏ hoang ven sông hiện ra xanh ngắt như ngọc bích với lớp chồi mới nhú sau lần cắt cỏ vừa qua. Xa xa mấy con ngựa non nô rồn, làn gió nồm nam đưa tới bờ sông tiếng nhạc buộc trên cổ ngựa rền lạnh lạnh như tiếng cười.

Lida bước trên thuyền xuống, Mitka đưa cho Lida một con cá:

- Cá câu được Lida cầm lấy này. Nào?

Lida sợ hãi chớp chớp hai hàng mi, nhưng cũng nhận.

- Thôi, tôi về đây.

- Lida về nhé...

Lida ra về, một lòng bàn tay quay ra ngoài xách con cá xâu bằng một nhành liễu nhỏ, nom thật thảm hại. Cái vẻ tự tin và vui cười mới đây đã bỏ lại cả trong bụi sơn trà rồi.

- Lida?

Lida quay lại, trong cặp lông mày gầy khúc có thể thấy cả một tâm trạng vừa tức giận vừa ngạc nhiên.

- Lại đây cái đã.

Khi Lida đã bước tới gần hơn, Mitka vừa nói vừa bực mình vì bối rối:

- Lúc nãy chúng mình không chú ý... ấy, đằng sau váy... có một vết nhỏ rất nhỏ thôi...

Mặt Lida đỏ bừng, đỏ lan xuống tận xương đòn gánh.

Mitka nín lặng một lát rồi khuyên:

- Đi vòng ra sau nhà về vậy.

- Nhưng dù sao vẫn phải đi qua bãi. Tôi đã định mặc một cái váy đen cơ đấy, - Lida khẽ nói, rồi buồn rầu nhìn vào mặt Mitka và bất giác cảm thấy căm ghét nó lạ.

- Để tôi lấy lá bơi xanh đi nhé? - Mitka góp ý một cách giản đơn, nhưng nó ngạc nhiên thấy nước mắt Lida trào ra.

Cái tin "Con gái Sergey Platonovich đã bị Mitka Korsunov chơi chán chê" được truyền đi khắp thôn như cơn gió xào xạc trong rừng.

Chuyện ấy được bọn đàn bà bàn ra tán vào trong ngõ lúc trời rạng, khi họ đuổi đàn bò ra đồng, dưới cái bóng dài nghêu chìm trong làn bụi xám của cái cần kéo nước giếng, khi họ đổ nước trong thùng ra, hay bên bờ sông, quanh những phiến đá tự nhiên, khi họ đập quần áo đem giặt.

- Con không có mẹ thì thế thôi.

- Lão ấy bận tối mắt tối mũi, còn con mẹ kế thì cứ lờ đi như chẳng hay biết gì cả...

- Hôm kia lão phu tuần Davydka "Tay thiếu ngón" có kể lại rằng: "Nửa đêm tôi nhìn ra thì thấy có kẻ leo lên khung cửa sổ cuối cùng. Chà, tôi cứ ngỡ có trộm vào nhà Platonovich. Tất nhiên tôi đã chạy tới. Ai thế này? Cảnh sát đây, lại đây mau? Té ra vớ đúng ngay cu cậu đúng cái thằng Mitka".

- Các cô ấy bây giờ thì vẫy tay một cái là theo ngay...

- Thằng Mitka có viết thư cho thằng Mikiska nhà tôi. Nó viết: "Mình sẽ xin cưới".

- Bảo nó vắt mũi cho sạch đã!

- Người ta nói rằng thằng ấy cưỡng dâm con bé?

- Thôi đi ông bạn đỡ đầu ơi!

Như những vết nhựa chung đặc xịt quệt trên một cái cửa gỗ mới, những lời bàn tán truyền lan trong ngõ ngoài đường như thể đã bôi tro trát trấu lên thanh danh cô gái.

Những lời ấy đã đổ xuống cái đầu hói của Sergey Platonovich, dúi nó xuống bùn đen. Hai ngày hai đêm liền lão không dám vác mặt ra cửa hàng, cũng không tới nhà máy xay. Người đầy tớ gái ở tầng dưới chỉ trông thấy lão lúc sắp ăn trưa.

Đến ngày thứ ba người ta thắng con ngựa xám đốm hoa vào chiếc xe thi cho Sergey Platonovich lên trấn. Gặp bà con Cô dắc trên đường, lão gật cái đầu kiêu ngạo như không cho phép người ta lại gần. Theo sau cái xe thi, một chiếc xe nhẹ kiểu Viên sơn véc-ni bóng nhoáng lạo xạo chạy trong sân ra. Anh đánh xe Emelian cầm lái cho thuận những đoạn dây cương bằng lụa màu lam. Trong miệng anh ta, cái tẩu cong dẫm nước bọt làm cháy cả chòm râu hoa râm. Cặp ngựa huyền lồng lên, bắt đầu chạy lộp cộp theo dọc phố. Sau cái lưng rất phẳng của Emelian, người ta nhìn thấy khuôn mặt nhợt nhạt của Lida. Một chiếc va-li nhẹ xách trong tay, Lida mỉm một nụ cười chẳng có gì vui vẻ, vẫy găng tay chào từ biệt Vladimir và mẹ kế.

Ông Panteley Prokofievich khập khiễng đi trong cửa hiệu ra cũng muốn biết có chuyện gì xảy ra, bèn hỏi anh đầy tớ Nikita:

- Cô tiểu thư của ông chủ đi đâu thế anh?

Nikita cũng chiếu cố cái nhược điểm đơn giản của con người là tính tò mò, bèn trả lời:

- Lên học trên Moskva, vào đại học đấy.

Ngay hôm sau đã xảy ra một chuyện mà người ta còn kể đi kể lại mãi ven sông Đông, dưới bóng những cái cần kéo nước

giếng, cũng như trong cái ngõ dành cho gia súc ra đồng... Lúc trời sắp tối, (đàn bò đã được đuổi từ đồng cỏ về thôn), Mitka đến nhà Sergey Platonovich (anh chàng cố ý đến muộn để khỏi có người trông thấy), đâu phải là đến chơi sông mà là để hỏi lấy cô Elizaveta, con gái nhà người ta.

Trước hôm ấy, Mitka có gặp Lida bốn lần, chỉ bốn lần là cùng thôi. Trong lần cuối, giữa hai người đã có một cuộc trao đổi như thế này:

- Lida về làm vợ tôi nhé, thế nào?
- Chuyện ngớ ngẩn!
- Tôi sẽ thương Lida, sẽ chiều Lida... Việc nhà đã có đủ người làm, Lida sẽ chỉ ngồi bên cửa sổ đọc sách thôi.
- Anh xuẩn lắm.

Mitka giận lắm không nói gì nữa. Tối hôm ấy, nó về nhà rất sớm.

Sáng hôm sau, Miron Grigorievich rất ngạc nhiên khi thấy thằng con đến nói với ông:

- Cha đi hỏi vợ cho con đi.
- Mà vợ quá đấy.
- Con nói thật đấy, không đùa đâu.
- Mà không nhịn được nữa à?
- Đâu phải chuyện ấy...
- Thế thì mày mê đứa nào, mê con Marfuska dở người có phải không?

- Cha đánh mối đến nhà Sergey Platonovich cho con.

Miron Grigorievich đặt rất cẩn thận con dao cắt da xuống chiếc ghế dài (ông đang chữa một đoạn đai móng ngựa) rồi phá lên cười:

- Con ạ, hôm nay cha thấy mày nhộn quá đấy.

Chẳng khác gì một con bò mộng húc tường, Mitka vẫn khăng khăng không nghe. Người bố nổi xung:

- Đồ ngu xuẩn! Nhà Mokhov vốn liếng có tới hơn mười vạn; họ là một nhà buôn, còn mày là cái thứ gì? Xéo ngay cho khuất mắt tao, đừng có giở cái trò ngớ ngẩn như thế nữa, nếu không sẵn có cái đai móng ngựa này, tao lại cho luôn chú rể một trận bây giờ!

- Nhà ta cũng có mười bốn đôi bò, cơ ngơi đường hoàng như thế này, dù sao Sergey Platonovich cũng chỉ là một lão mu-gích, còn nhà ta lại là người Cô-dắc.

- Xéo ngay! - Miron Grigorievich ra lệnh gọn lỏn, ông vốn không thích nhiều lời.

Mitka chỉ tìm được sự đồng tình ở cụ Grisaka. Ông cụ khập khiễng đi đến trước mặt con trai và chống nạnh cái nạng xuống đất.

- Miron!

- Có việc gì thế cha?

- Sao mày lại phản đối hử? Nếu con bé ấy đã hợp với thằng Mitka...

- Cha ạ, cha cũng quá là trẻ con, thật thế đấy! Thằng Mitka đã ngu xuẩn, mà cha cũng thật là kỳ quặc...

- Câm ngay cái môm! - Cụ Grisaka đập nạng xuống sàn. - Chẳng nhẽ nhà ta không môn đăng hộ đối với nhà nó hay sao? Nó phải lấy làm vinh dự được con trai một người Cô-dắc đến hỏi con gái nó mới phải. Nó phải gả ngay con bé cùng với mọi thứ hồi môn mới đúng. Nhà ta là những người mà toàn khu đều biết tiếng. Đâu phải là phường khố rách áo ôm, ít nhất cũng có người ăn người ở hẳn hoi! Chẳng thế thì còn gì? Thôi đi đi, Miron, không nói gì nữa? Bảo nó đem cái nhà máy xay làm của hồi môn đi. Đi hỏi đi.

Miron Grigorievich phì một cái rồi bỏ ra sân. Còn Mitka thì quyết định chờ đến tối sẽ tự đi hỏi vợ lấy. Nó đã biết cái tính cố chấp không thể lay chuyển của bố, cứ như một cây dâu da đã mọc rễ sâu: muốn uốn một chút thì còn được, chứ tìm cách bẻ thì đừng hòng.

Trước khi tới cái cổng lớn, Mitka còn vừa đi vừa huýt sáo. Nhưng vừa đến đấy thì nó bỗng thấy ngại ngại. Nó đứng lại một lát rồi đi qua cái sân. Lên đến thềm, nó hỏi một chị đầy tớ gái mặc chiếc tạp dề hồ bột kêu loạt soạt:

- Ông chủ có nhà không chị?

- Ông nhà đang uống trà. Anh chờ một lát.

Mitka ngồi đợi. Nó hút hết điếu thuốc, dính nước bọt vào đầu ngón tay bóp tắt rồi dí nát mẩu còn lại trên sàn. Sergey Platonovich bước ra, lão vừa đi vừa phui những miếng bích qui vụn trên áo gi-lê. Trông thấy Mitka, lão cau mày:

- Anh vào trong này.

Mitka đi trước vào căn phòng làm việc mát rượi, nặc mùi sách và mùi thuốc lá, và nó bỗng cảm thấy rằng tất cả cái vốn dưng khí tích sẵn từ nhà chỉ đủ cho nó đi tới ngưỡng cửa căn phòng

làm việc này thôi.

Sergey Platonovich bước tới bên cạnh cái bàn, rồi xoay mình trên hai gót giày rít như hai cái trục.

- Nào nói đi? - Lão chấp tay sau lưng, những ngón tay lão cào lên tấm ván của cái bàn viết.

- Tôi định đến hỏi xem... - Mitka cảm thấy như nó bị chìm trong cái chất lầy nhầy lạnh như tiền của cặp mắt đang xoắn vào nó như lưỡi khoan. Nó so vai như bị lạnh, - Có lẽ ông có thể gả Elizaveta cho tôi?

Quyết tâm liều mạng, lòng căm tức và khiếp hãi làm hiện ra trên khuôn mặt đầy vẻ bối rối của Mitka vài giọt mồ hôi lấm tấm như những giọt sương ngày hạn hán.

Hàng lông mày bên trái của Sergey Platonovich run lên. Lão nhe nanh, môi trên cong lật lên, để lộ mặt trong môi đỏ tía. Rồi lão vươn cổ ngả hẳn về phía trước:

- Cái gì? Cái gì hư-ừ-ừ? Đồ đểu cáng! Cút ngay! Mày thì đáng bị xách cổ lên ông ataman? Đồ chó đẻ? Đồ bản thú!

Càng thấy lão kia hét to, Mitka càng cảm thấy mình thêm can đảm. Nó theo dõi những đọt máu xanh tím dồn lên cổ Sergey Platonovich.

- Xin ông đừng bực mình... Tôi chỉ muốn bù đắp việc mình đã làm sai.

Sergey Platonovich long hai con mắt mọng những máu và nước mắt, lão ném một cái gạt tàn thuốc lá đúc nguyên tảng bằng gang xuống trước mặt Mitka. Khối gang đập xuống đất, bật lên trúng xương bánh chè chân trái của Mitka. Nhưng Mitka dững cảm chịu đau, đẩy mạnh cánh cửa. Vừa tức vừa đau, Mitka càng

liều mạng, nó nhe nanh quát lớn:

- Ông Sergey Platonovich, ông muốn thế nào tùy ông, còn tôi đến đây chỉ vì thực lòng... Con gái ông đã như thế thì còn ai muốn vời đến nữa? Tôi chỉ muốn che đậy cho cái danh dự... Một miếng ăn thừa thì thử hỏi còn ai thềm. Có hoạ là chó.

Sergey Platonovich vo tròn một chiếc khăn tay, tụt bịt lấy miệng, rồi chạy theo sát gót Mitka. Lão chặn đường ra cổng lớn, còn Mitka thì chạy ra sân. Gã đánh xe Emelian đang đứng ở đấy. Sergey Platonovich đưa mắt cho Emilian. Trong khi Mitka đang loay hoay với cái then cài rất chắc trên cửa xép hàng rào thì từ trong một góc nhà kho bốn con chó vừa được tháo xích xô ra. Thấy người lạ, chúng lao thẳng qua cái sân quét sạch như lau.

Năm 1910, Sergey Platonovich mua được ở chợ phiên Nhigionhi về hai con chó con, một con đực, một con cái. Cả hai đều mõm to, lông đen và quăn, mới một năm đã lớn như thổi, bằng con bê đầy năm. Đầu tiên hai con chó chỉ xé váy những người đàn bà đi qua nhà Mokhov, nhưng sau chúng đã biết vật họ xuống đất mà cắn đuôi. Mãi khi chúng cắn chết con bê của cha Pankrati và một đôi lợn sữa giống quý của Atepin, Sergey Platonovich mới ra lệnh xích lại. Hai con chó chỉ được thả ban đêm, ngoài ra mỗi năm một lần, đến mùa xuân, lại được cho nhẩy nhau.

Mitka chưa kịp quay mặt lại thì đã bị con đầu tiên tên là Baian chồm hai chân lên vai, cắn chặt lấy cái áo bông ngắn. Bốn con chó thi nhau cắn xé, con lôi bên này, con kéo bên kia, tất cả quay lộn thành một đống đen xì. Mitka dùng tay chống cự, cố giữ cho mình khỏi ngã. Nó thoáng thấy Emilian đóng sập cái cánh cửa sơn, bỏ đi vào trong bếp, những tàn lửa trên cái píp của hắn bắn vung ra chung quanh.

Trên một góc thềm, Sergey Platonovich đứng tựa lưng vào ống

máng, nắm chặt hai bàn tay nhỏ bé trắng hếu, đầy những sợi lông cứng đen nhánh. Mitka lão đảo, cố mở chết cửa. Hai chân đẫm máu của nó lôi theo sau đàn chó cắn nặng xịa, mùi chó vừa nóng vừa hôi xông lên nồng nặc, Mitka bóp họng con Baian đến chết, còn mấy con kia thì những người qua đường phải vất vả lắm mới xua được vào nhà để cứu Mitka.

(1) Elizaveta là tên chính thức, Lida là tên gọi tắt, thân mật. Gã sinh viên xung hô rất long trọng với con gái lão lái buôn.

(2) Nguyên văn: Nầy cổ ngựa, nầy cung cày xe.

(3) Một pút bằng 16,38kg.

(4) Một trong hai phần của Kinh thánh, ghi những lời nói và việc làm của Giêsu.

(5) Ngày kiêng ăn thịt.

Chương 26

Natalia sống hoà hợp ngay với gia đình Melekhov. Miron Grigorievich thật biết dạy con. Tuy giàu có, và ngoài các con ra trong nhà còn có người làm, nhưng ông vẫn bắt các con ông phải lao động cho quen công quen việc. Natalia hay làm hay làm nên được mẹ chồng quý mến. Daria thích làm dáng làm đóm nên bà Ilinhitna ghét ngấm con dâu trưởng. Còn Natalia thì mới vài ngày đầu, bà đã yêu quý nàng ngay.

- Cứ ngủ nữa đi, cứ ngủ nữa đi, con yêu của mẹ? Mà làm gì mà dậy sớm thế? - Bà vừa lê cặp chân to đần đẫn đi lại trong bếp, vừa âu yếm khẽ bảo con dâu. - Lại vào trong nhà đi, cứ ngủ đến sáng đi, không có mà công việc vẫn làm xong cơ mà!

Natalia đã dậy từ tảng sáng để giúp công việc bếp núc. Nàng nghe nói thế lại vào nhà trong ngủ thêm.

Ông Panteley Prokofievich vốn rất nghiêm khắc đối với gia đình, thế mà ông cũng thường bảo vợ:

- Bà mà có nghe thấy không, đừng gọi con Natalia dậy nhé. Ban ngày nó tối mắt tối mũi như thế là đủ rồi. Lại còn phải sắp sửa đi cày với thằng Griska nữa. Còn cái con Daria, con Daria thì phải quật cho nó mới xong. Đàn bà gì mà ườn thây ườn xác, hư thân mất nết... Hết đánh má hồng lại tô lông mày, cái con chó đẻ.

- Năm đầu hãy cho chúng nó hú hí với nhau đã, - Bà Ilinhitna thở dài nhớ lại cuộc đời lao động cực nhọc của mình.

Grigori cũng dần dần có phần quen quen với cuộc sống mới của chàng, cuộc sống của một kẻ có vợ. Nhưng sau chừng ba tuần, chàng vừa bực bội vừa hoảng sợ nhận thấy rằng trong thâm tâm, mình vẫn chưa cắt đứt được hẳn với Acxinhia, và trong lòng vẫn còn sót một cái gì như một cái gai. Mà nỗi đau khổ ấy thì không phải ngày một ngày hai mà gạt bỏ được. Grigori đã từng đinh ninh rằng trong hoàn cảnh có vợ, được sống thoải mái, mình sẽ gạt bỏ được hết dễ như trở bàn tay: tất cả rồi cũng sẽ quên đi... Nhưng đến nay chàng lại thấy là không thể nào quên được và mỗi khi nhớ lại thì vết thương lại rỉ máu. Ngay từ hồi còn chưa cưới, có lần Petro đã hỏi Grigori trong lúc đập lúa trên sân:

- Griska à, mày định sẽ như thế nào với con Acxinhia?
- Sao cơ chứ?
- Có lẽ bỏ thì thương?
- Tôi bỏ thì lại có người nhặt chứ sao? - Hôm ấy Grigori còn cười mà nói thế.
- Nhưng mày phải cẩn thận đấy. - Petro nhay nhay một đám ria nhai đã nát nhừ. - Nếu không mày lấy vợ thật không đúng lúc.
- Ăn no béo mồm, việc gì chẳng quên. - Grigori pha trò.

Nhưng rồi tình hình đâu có diễn ra như thế. Đêm đêm, trong khi Grigori làm nhiệm vụ người chồng âu yếm vuốt ve vợ, trong khi chàng cố truyền cho Natalia cái lửa tình ngùn ngụt của tuổi trẻ, thì lại chỉ gặp thấy về phía Natalia một thái độ lạnh lùng, vâng chịu ngưng ngưng. Việc vợ chồng đi lại với nhau, Natalia làm rất miễn cưỡng, vì ngay từ khi lọt lòng, nàng đã được mẹ truyền cho một dòng máu thờ ơ hờ hững, chảy như rất chậm. Nhớ lại cái kiểu yêu đương đến cuồng dại của Acxinhia, Grigori thở dài:

- Natalia à, chắc hẳn ông cụ nhà em đã làm bà cụ nhà em thụ thai ra em trên băng... Em băng giá quá chừng.

Còn Acxinhia thì mỗi lần gặp Grigori, nàng đều mỉm một nụ cười ồm ờ, trông con mắt đục đi, giọng nói dính như keo:

- Chào anh, anh Griska yêu quý! Lấy cô vợ trẻ như thế, nâng niu chịu đựng nhau thế nào?

- Vẫn sống như thường thôi. - Grigori trả lời qua loa cho xong chuyện, và chỉ mong mau chóng thoát khỏi ánh mắt ve vuốt của Acxinhia.

Stepan thì hình như đã làm lành với vợ. Anh ta đã bớt la cà ở quán rượu và một buổi chiều, trong khi quạt thóc trên sân đập lúa, lần đầu tiên sau chuyện lục đục vừa qua, Stepan bảo vợ:

- Acxiutca à, ta thử hát một bài đi!

Hai vợ chồng ngồi dựa lưng vào đồng lúa mạch mới đập xong còn đầy bụi. Stepan cất giọng hát một bài của lính, Acxinhia hoà theo bằng một giọng rất cao, rất mạnh, phát ra từ trong ức. Hai người hát rất ăn giọng, cứ như đang sống lại tuần trăng mật.

Lại có lần, trong khi ráng chiều phủ khắp cánh đồng một làn ánh sáng đỏ tía, Stepan đi làm đồng về ngồi lác lư trên chiếc xe tải, kéo dài giọng hát một bài cổ, giọng hát trường và buồn, như con đường trên cánh đồng cỏ hoang vu đầy cỏ dại, không một bóng người. Acxinhia ngả hẳn đầu lên bộ ngực nở nang của chồng, hát tiếp. Hai con ngựa kéo chiếc xe chạy cọt két, gọng xe lác sang bên này rồi lại lác sang bên kia. Từ xa, mấy cụ già trong thôn lắng nghe bài hát:

- Stepan kiếm được cô vợ đến là tốt giọng.

- Nghe mà xem... họ hát ăn giọng quá!

- Cả giọng của Stepan cũng tốt nhỉ, sang sảng như tiếng chuông ấy!

Mấy cụ già ngồi trên những bức tường đất đắp quanh nhà đưa tiễn ánh chiều đỏ rực, mừng lung sương khói nói vọng với nhau qua đường phố:

- Họ đang hát bài của trung đoàn Nizovsky đấy.

- Ông bạn đồng ngũ ạ, bài này được soạn ở Gruzia.

- Mồ ma bác Kiriushka thích bài này lắm!

Chiều nào Grigori cũng nghe thấy hai vợ chồng nhà Astakhov cùng hát với nhau (sân đập lúa nhà Grigori nằm sát sân đập lúa nhà Stepan). Mỗi lần đập lúa, chàng lại nhìn thấy Acxinhia với cái vẻ tự tin, hình như hạnh phúc như xưa. Ít nhất là chàng có cảm tưởng như thế.

Stepan không chào hỏi những người trong nhà Melekhov nữa. Anh ta vác cái chày nặng đi đi lại lại trong sân, cặp vai rộng nhưng xuôi khế động đậy, và thỉnh thoảng lại nói đùa với vợ một câu.

Acxinhia cười, cặp mắt đen láy long lanh dưới khăn bịt đầu. Grigori nhắm mắt lại vẫn thấy cái váy màu xanh lá cây của Acxinhia gọn sóng trước mắt. Một sức mạnh vô hình cứ xoay cổ của Grigori, làm cho chàng chốc chốc lại quay đầu nhìn sang sân nhà Stepan.

Chàng không biết rằng tuy Natalia đang giúp ông Panteley Prokofievich xếp các bó lúa, nhưng lần nào nàng cũng bắt gặp cái nhìn không tự chủ của chồng bằng cặp mắt vừa buồn vừa ghen.

Grigori cũng không thấy rằng trong khi đuổi mấy con ngựa chạy

vòng tròn, Petro héch mũi nhìn mình với một nụ cười châm biếm kín đáo.

Giữa những tiếng âm ì trầm trầm (tiếng rên siết của mảnh đất bị hành hạ dưới những quả lăn bằng đá), đầu óc Grigori rối bời với những ý nghĩ mung lung. Chàng cố tìm cách nắm những mảnh ý nghĩ vụn vặt tron tuồn tuột lẫn trốn ý thức, nhưng không tài nào nắm nổi.

Từ những sân đập lúa ở gần cũng như ở xa, tiếng đập lúa, tiếng trẻ chăn bò đuổi đàn bò, tiếng roi quất đen đét, tiếng hòm quạt thóc kêu phành phạch, vắng tới rồi lại tan đi trên bãi cỏ hoang ven sông.

Thôn xóm béo đẫy ra trong ngày mùa năm dê mê dưới cái nắng tháng chín mát rượi trải ra trên sông Đông như con rắn thủy tinh nằm vắt ngang đường. Trong mỗi căn hộ nằm giữa những dãy hàng rào, dưới mỗi mái nhà đều có một cuộc sống riêng quay tít như con thò lò, một cuộc sống sôi nổi, đầy đắng cay ngọt bùi, tách biệt với các cuộc sống khác: cụ Grisaka bị lạnh, đang đau khổ vì đau răng; Sergey Platonovich quy xuống sau cái nhục vừa qua, đang đưa hai tay lên vo chòm râu chải tẽ sang hai bên, và cứ nghiêng răng, khóc thầm một mình; Stepan vẫn mang nặng trong lòng mối thù với Grigori, đêm đêm lại vò nát cái chăn đã rách bươm trong hai bàn tay rắn như thép; Natalia chạy vào nhà kho, lăn mình xuống đống phân kho, nằm co quắp, khóc nức nở vì hạnh phúc của mình bị người ta phá hoại; Khristonhia đi chợ phiên, đem số tiền bán con bê ăn nhậu sạch, đang bị lương tâm dày vò; Grigori đau khổ vì những dự cảm trong khi các thèm khát của chàng chưa được thoả mãn, và vì vết thương lòng lại mở miệng, đang thở dài thườn thượt; Acxinhia vừa vuốt ve đi lại với Stepan vừa tưới nước mắt lên lòng căm thù không sao nguôi được đối với chồng. Chàng thợ cán bột Davydka bị đuổi khỏi nhà máy xay ngòi thâu đêm trong

căn nhà đắp bằng đất trộn rơm của "Bồi". "Bồi" long lanh hai con mắt đầy căm hờn nói:

- Khô-ô-ông, khô-ô-ông thể như thế được. Chẳng bao lâu nữa người ta sẽ cắt mạch máu của chúng nó. Đối với chúng nó thì một cuộc cách mạng còn chưa đủ. Chúng nó sẽ phải nếm lại cái năm một nghìn chín trăm linh năm lần nữa (1), lúc đó chúng ta sẽ tính số? Chúng ta sẽ tính số! - "Bồi" giơ một ngón tay đầy sẹo lên dọa rồi nhún vai sửa lại cái áo vét-tông khoác trên lưng.

Nhưng thời gian vẫn trôi qua trên thôn xóm, hết ngày lại đêm, hết tuần này qua tuần khác. Hết tháng nọ qua tháng kia. Gió vẫn thổi, trời đông bão vẫn làm những ngọn núi âm âm tiếng sấm, và sông Đông in hình bầu trời thu xanh trong suốt vẫn thờ ơ trôi ra biển.

(1) Ý muốn nói cuộc cách mạng tư sản thất bại ở nước Nga năm 1905.

Chương 27

Đến cuối tháng mười, vào một ngày chủ nhật, Fedot Bodovskov đánh xe lên trấn.

Hắn mang ra chợ bốn đôi vịt béo căng nhất trong một cái lồng, bán được hết rồi vào hiệu mua cho vợ ít vải hoa rất diêm dúa. Hắn đã tì chân vào vành bánh xe, siết chặt đoạn dây buộc dưới cổ ngựa, sắp sửa ra về, thì vừa lúc ấy có một người dân vùng khác, không phải là trong trấn, bước tới:

- Chào bác! - Người ấy đưa những ngón tay ngăm ngăm lên vành chiếc mũ dạ đen chào Fedot.

- Chào bác! - Fedot nheo cặp mắt xéch như mắt người Kalmys, nói lí nhí qua kẽ răng, chờ xem có chuyện gì.

- Bác ở đâu đến thế?

- Tôi ở dưới thôn lên, không phải người ở đây đâu.

- Thế bác ở thôn nào vậy?

- Thôn Tatarsky.

Người lạ kia lấy trong túi bên ra một cái hộp thuốc lá bằng bạc, nắp hộp có chạm hình một chiếc thuyền nhỏ. Anh ta mời Fedot hút điếu thuốc và hỏi tiếp:

- Thôn ta có to không bác?

- Cám ơn bác, tôi vừa hút xong. Thôn chúng tôi ấy à! Một thôn

khá đầy. Có lẽ chừng ba trăm bộ.

- Có nhà thờ không?

- Còn sao nữa, phải có chứ.

- Có thợ rèn không?

- Lò rèn ấy à? Lò rèn cũng có đấy.

- Thế nhà máy xay đã có xưởng nguội chưa?

Con ngựa không chịu đứng yên, Fedot phải giữ chặt dây cương. Hắn nhìn một cách không thân thiện cái mũ dạ đen cùng những vết nhăn trên khuôn mặt trắng bệch của người lạ, các vết nhăn này đều hướng cả vào chòm râu đen ngắn ngắn.

- Bác cần gì mà hỏi thế?

- Tôi chuyển đến ở thôn bác đây. Tôi vừa ở chỗ ông ataman trấn ra. Bác về xe không à?

- Vâng, xe không.

- Bác cho tôi về cùng nhé. Nhưng tôi không phải chỉ đi một mình đâu, còn cả nhà tôi và hai chiếc hòm chừng tám phút.

- Về cùng cũng được thôi.

Tiền xe ngã giá là hai rúp. Fedot đánh xe đến nhà mụ làm bánh mì vòng Frotka, nơi người đi nhờ xe của hắn thuê phòng, đón một người đàn bà tóc vàng, gầy yếu lên xe, rồi khiêng hai chiếc hòm đánh đai sắt đặt lên phía sau xe.

Ra khỏi trấn. Fedot chắc lưỡi, vung đoạn dây cương bện bằng lông đánh con ngựa nhỏ nhưng chạy rất khỏe. Chốc chốc hắn lại quay cái đầu méo mó trên cái gáy phẳng đứng để nhìn lại: hắn không cưỡng nổi tính tò mò. Hai người khách đi xe của hắn

ngồi khiêm tốn phía sau, chẳng nói chẳng rằng. Đầu tiên Fedot xin đốt điếu thuốc rồi hỏi.

- Hai bác từ đâu về ở thôn chúng tôi thế?

- Từ Rostov.

- Cố cụ ở đây à?

- Bác bảo sao?

- Tôi hỏi bác ở sinh quán ở đây à?

- À, phải phải, tôi vốn người ở đây, ở Rostov.

Fedot ngẩng hai gò má màu đồng thau, nhìn kỹ những đám cỏ dại mọc xa tít trên đồng cỏ: con đường của các Ghết-man kéo dài tới chỗ ngoặt, và trên sống đồi, trong đám cỏ khô nâu nâu, cách con đường chừng nửa vec-xta, cặp mắt giàu kinh nghiệm, tinh như mắt người Kalmys đã nhận ra những cái đầu nhỏ xíu của vài con vịt trời đang di động rất khó thấy.

- Tiếc là không mang súng, nếu không chúng ta đã tạt vào đấy kiếm vài chú vịt trời. Bác trông nó đang đi kia kìa... - Fedot thở dài gơ tay chỉ.

- Tôi chẳng thấy gì cả. - Người khách đi xe thú nhận, hai con mắt anh ta hấp háy như mắt người thông minh.

Fedot đưa mắt theo dõi mấy con vịt trời sà xuống một cái khe, rồi quay lại nhìn người thuê xe. Khách là một người tầm thước, xương xương, có hai con mắt linh lợi long lanh rất gần chỗ tinh mũi lồi lên. Trong khi nói chuyện, anh ta rất hay cười. Người vợ quấn một chiếc khăn choàng đan tay, ngủ gà ngủ gật. Fedot không trông thấy mặt người đàn bà.

- Vì sao mà hai bác phải đến ở thôn chúng tôi?

- Tôi làm thợ nguội, muốn đến mở một cửa hiệu thợ nguội. Tôi còn làm cả đồ mộc.

Fedot nhìn hai bàn tay to bè bè của người khách đi xe, có ý nghi ngại. Người kia bắt gặp ánh mắt của Fedot bèn nói thêm:

- Tôi cũng làm thêm đại lý cho hãng "Singer" cung cấp máy khâu - Thế tên bác là gì? - Fedot hỏi.

- Họ của tôi là Stokman.

- Có lẽ bác không phải là người Nga?

- Không, tôi là người Nga đấy. Nhưng ông nội tôi gốc ở Latvia.

Chỉ một lát sau, Fedot đã được biết rằng anh thợ nguội Stokman Yosif Davidovich trước kia làm việc ở nhà máy "Acxai", sau đó đến một nơi nào đó ở Kuban, rồi vào làm tại xưởng sửa chữa đường sắt Đông Nam. Ngoài ra Fedot vốn tính tò mò còn hỏi được thêm rất nhiều chi tiết về cuộc đời của anh ta.

Xe chạy tới rừng cấm thì câu chuyện cạn dần. Con ngựa chạy đã toát mồ hôi, Fedot cho nó uống nước ở một cái giếng bên cạnh đường. Xe lắc trên chặng đường bắt đầu làm Fedot thần ra, hấn ngủ gà ngủ gật. Từ đây về đến thôn còn chừng năm vec-xta.

Fedot cuộn dây cương, thõng chân, ngả người ra cho thoải mái. Nhưng hấn đã không được chợp mắt.

- Vùng ta sinh sống như thế nào hả bác? - Stokman bị lắc rất ghê, cứ nhảy chồm chồm trên ghế, nhưng anh ta vẫn hỏi.

- Chúng tôi vẫn sống, vẫn có bánh mì ăn.

- Bà con Cô-dắc nói chung có vừa ý với cuộc sống không?

- Có người vừa ý, có người thì không. Làm thế nào mà tất cả mọi người đều vừa ý được?

- Đúng đấy, đúng đấy... - Người thợ nguội tỏ vẻ đồng ý. Anh ta nín lặng một lát rồi lại đưa ra những câu hỏi như có hàm một ý ngầm gì đó - Bác bảo mọi người đều no đủ à?

- Cuộc sống cũng khá sung túc.

- Nhưng có lẽ công việc nhà binh cũng là một gánh nặng đấy nhỉ? Có phải không?

- Công việc nhà binh ấy à? Chúng tôi đã quen rồi. Còn sống thì còn nằm trong quân số.

- Tai hại nhất là người Cô-dắc phải tự trang bị lấy tất cả.

- Còn sao nữa, mẹ chúng nó chứ! - Fedot bắt đầu hăng lên. Hắn liếc nhìn có ý nghi ngại người đàn bà lúc này đã quay đầu sang bên. Với cái bọn quan lớn như thế thì thật là tai họa... Hồi tôi đi lính, phải bán mấy con bò đi sắm một con ngựa. Nhưng họ mang đi khám xong lại bảo là không đủ tiêu chuẩn.

- Bảo là không đủ tiêu chuẩn à? - Người thợ nguội vờ ngạc nhiên.

- Hoàn toàn đúng thế đấy. Họ bảo chân có khuyết tật. Tôi cố nài: "Xin các ngài cứ nhận cho. Bốn chân nó có gì khác một con ngựa thi giật giải. Chỉ có điều là nước kiệu chạy nom giống con gà trống... Nó có cái nước kiệu kiểu gà trống mà lại". Nhưng họ vẫn không nhận. Thế là hết nghiệp!

Câu chuyện nói mỗi lúc một thêm rôm rả. Mải mê với câu chuyện, Fedot vui vẻ nhảy từ trên xe xuống, sẵn sàng kể về bà con trong thôn, hết chửi lão ataman thôn về chuyện chia bãi cỏ không công bằng, lại khen hết lời lối làm ăn ngăn nắp ở Ba

Lan, nơi trung đoàn của Fedot đóng trong thời gian hấn ở đơn vị. Fedot đi bên cạnh xe. Hai con mắt sắc như dao nheo lại rất nhỏ của người thợ nguội nhìn khắp người hấn. Anh ta hút một thứ thuốc lá nhẹ bằng một cái bót xương trên có những cái vòng nhỏ, một nụ cười luôn nở trên môi. Nhưng chéo ngang vầng trán hơi dốc, da rất trắng, có một vết nhăn hằn sâu, vết nhăn này di động chậm chạp, nặng nề, cứ như bị đẩy lên đẩy xuống từ bên trong bởi những ý nghĩ gì thâm kín.

Xe về tới thôn trước khi trời hoàng hôn.

Theo lời khuyên của Fedot, Stokman xuống xe trước nhà mụ goá Lukeska Popopa và thuê của mụ hai gian phòng.

- Bác đưa ai từ trên trấn về đây? - Mấy mụ láng giềng đã chờ Fedot ở cổng để hỏi.

- Một người đại lý.

- Đại lý gì cơ chứ?

- Chà gốc gì mà gốc khổ gốc sở! Tôi xin nói cho các bà các chị biết rằng người đại lý này bán máy khâu. Ai đẹp được biếu không, còn xấu như thím, thím Maria ạ, thì phải trả tiền.

- Đồ quý dữ tay chuối mẩn như bác mà cứ tưởng mình đẹp để lắm đấy phỏng. Cái mặt Kalmys của bác thì cứ nhìn mà tởm... Đến ngựa cũng chẳng dám gần: trông thấy đã đủ khiếp.

- Này thím chớ tưởng đùa, trên thảo nguyên thì chỉ có người Kalmys và người Tarta là nhất đấy thôi! - Fedot cố chống chế rồi bỏ đi.

Anh thợ nguội Stokman đã dọn xong chỗ ở tại nhà mụ Lukeska, một người đàn bà vừa lác vừa lảm mồm. Anh ta chưa kịp ngủ yên một đêm, khắp thôn đã thấy bọn đàn bà bàn ra tán vào.

- Này bà bạn đỡ đầu, bác đã nghe thấy chuyện chưa?
- Chuyện gì thế?
- Gã Kalmys Fedot đưa ở đâu về một thằng Đức đấy.
- Thật ư?
- Tôi dám thề trước Đức Mẹ là đúng như thế đấy! Đội mũ dạ, tên là Stôpôn hay Stôcan gì đó...
- Hay là mật thám?
- Nhân viên phòng thuế đấy, bà bạn thân mến ạ.
- I-i i các bà các chị ạ, thiên hạ nói láo tuốt. Nghe nói hấn ta làm kế toán cũng như cậu cả con cha Pankrati thì phải.
- Paska, con yêu của mẹ, mày thử chạy đến tìm bác Lukeska, hỏi bác ấy khế khế thôi nhé: "Bác ơi, xe đưa ai về nhà bác thế?" Chạy ù lên nhé, thằng bé đến là ngoan!

Hôm sau, người mới đến ngụ cư tới gặp lão ataman thôn Fedor Manykov giữ cái gậy ataman (1) đến nay đã được ba năm.

Lão lật đi lật lại mãi trong tay tờ giấy thông hành bọc vải dầu đen. Rồi đến lượt viên thư ký Egor Zakov cũng lật lật xem qua. Hai tên đưa mắt cho nhau, rồi theo thói quen của một viên quản kỵ binh, lão ataman trịnh trọng khoát tay:

- Ông được ở lại đây.

Người mới đến cúi chào rồi ra ngoài. Suốt một tuần liền anh ta chẳng lộ mặt đi đâu, cứ sống ru rú như một con chuột đồng trong hang. Bắt đầu có tiếng rìu đẽo chan chát, rồi xưởng thợ nguội được đặt trong gian bếp mùa hè, bỏ không từ lâu. Bọn đàn bà trước kia tò mò dò hỏi không biết chán, đến nay không

còn để ý gì nữa, chỉ còn bày trẻ là ngày nào cũng leo lên hàng rào nhìn người khách lạ của thôn.

(1) Mỗi ataman các cấp đều có một cái gậy tượng trưng chức quyền của mình.

Chương 28

Vợ chồng Grigori đi cày ba ngày trước lễ Đức Mẹ (1) Ông Panteley Prokofievich bị mệt cũng ra đưa tiễn. Ông chống cái nạng, chỗ thắt lưng đau quá chốc chốc lại làm ông kêu lên.

- Griska à, mày hãy cày trước hai mảnh sau bãi chăn bò chung ở cái khe nước Đỏ ấy nhé.

- Vâng, vâng. Thế còn cái khoảng ở gần bờ Vách Liễu thì sao? - Grigori khẽ hỏi, khàn khàn. Chàng đi cày bị cảm, phải quấn một cái khăn quanh cổ.

- Qua lễ Đức Mẹ hăng hay. Đi một lần cày hai mảnh ấy đủ rồi.

Chỗ gần khe nước Đỏ cũng đến một kruk (1) rươi rồi đấy. Đừng quá tham.

- Thế anh Petro không đến giúp thêm à?

- Nó với con Daria còn phải ra nhà máy xay. Hôm nay phải xay cho xong, nếu không sẽ quá lụt mất.

Bà Ilinhitna giúi vào trong cái áo ngắn của Natalia vài cái bánh mềm và khế bảo nàng:

Hay bảo con Dunhiaska đi thêm cho nó đánh bò?

- Hai chúng con làm cũng được rồi.

- Thôi cẩn thận nhé, con yêu của mẹ. Cầu Chúa che chở cho con.

Dunhiaska khiêng một đồng quần áo ướt, nặng quá oằn cả cái lưng mảnh dẻ. Cô bé chạy qua sân để ra sông giũ.

- Chị Natasa, chị Natasa yêu quý, ở khe nước Đỏ quả toan mô mọc nhiều lắm đấy, chị nhớ hái về đấy!(3)

- Ừ chị sẽ hái, chị sẽ hái.

- Câm ngay, léo nha léo néo như con mẹ ranh! - Ông Panteley Prokofievich vung cái nạng.

Ba cặp bò mộng kéo lê trên đường cái cày gieo hạt lật ngửa, vạch hằn một vệt trên mặt đất vốn đã rấn lại bị khí trời mùa thu thiếu mưa làm càng rấn thêm. Grigori húng hắng ho đi bên lề đường, thỉnh thoảng lại sửa cái khăn cuốn cổ. Natalia đi bên cạnh Grigori, túi thức ăn lủng lẳng sau lưng.

Ra đến ngoài thôn, không khí trên đồng cỏ lặng như tờ, vừa trong vừa lạnh. Sau bãi chăn nuôi chung, sau ngọn gò nom như cái lưng gù những lối cày đang xới tung mặt đất, trẻ chăn bò huýt sáo âm ỉ nhưng ở đây, hai bên con đường cái này, chỉ có những bụi ngải cứu thấp lè tè màu xanh da trời lốm đốm như tóc hoa râm, những bụi linh lăng hương dại cừu cắn nham nhở, những đám gô-riu-nốc(4) khom khom như người làm lễ ở nhà thờ, ngoài ra chỉ có bầu trời dội tiếng, trong vắt như thủy tinh, mỗi lúc một lạnh. Loáng thoáng có những cái mạng nhện lấp lánh màu ngọc quý bay lơ lửng.

Sau khi đưa tiễn hai vợ chồng Grigori đi cày, Petro và Daria cũng sửa soạn ra nhà máy xay. Petro treo một cái máy sàng trong nhà thóc, bắt đầu quạt thóc. Daria đổ thóc vào những chiếc bao tải, mang ra chiếc britka.

Ông Panteley Prokofievich thắng ngựa xong còn sửa lại rất cẩn thận các đồ thắng.

- Đã sắp xong chưa?

- Chúng con xong ngay đây, - Petro trả lời vọng ra từ trong nhà thóc.

Tại nhà máy xay, mọi người đang luân phiên đưa bột vào xay.

Những chiếc xe tải đỗ san sát trên cái sân. Người ta chen nhau quanh bàn cân. Petro ném dây cương cho Daria rồi nhảy trên chiếc britka xuống.

- Sắp đến số của tôi chưa? - Petro hỏi "Bồi" đang đứng ở bàn cân.

- Anh đến vừa kịp đấy.

- Đang xoá số bao nhiêu thế?

- Ba mươi tám.

Petro ra khiêng những bao thóc xuống. Giữa lúc ấy trong nhà cân bỗng vang lên tiếng chửi nhau. Không biết người nào quát lên, giọng khàn khàn, hung hãn, nghe như tiếng chó sủa:

- Ngủ cho béo mắt để quá lượt, bây giờ còn muốn leo lên à? Cút ngay đi, đồ khốn, không ông nện cho bây giờ!

Petro nghe giọng, đoán là gã Yakov Móng ngựa bèn chú ý lắng nghe thêm. Trong phòng cân có tiếng kêu to vang ra qua cửa.

Rồi có tiếng một miếng đòn rất gọn, và từ trong cửa phòng, một người Tavria(5) râu xồm đã có tuổi lăn vật ra, cái mũ lưới trai đen tụt xuống sau gáy.

- Sao mà đánh tao? - Người ấy ôm lấy một bên má, kêu lên.

- Ông không cho mà gãy răng không xong!

- Không dễ đâu, mà chờ đấy sẽ biết!

- Mikíchvo, lại đây?

Hồi Yakov đi lính, một hôm gã đóng móng ngựa, bị con ngựa lồng lên, đá vào mặt. Gã bị dập cái mũi, toạc cả môi, và cái móng ngựa đã in hình trên mặt gã. Vết thương để lại một cái sẹo hình bầu dục, xám ngoét, những cái đinh nhọn cũng in những chấm đen, vì thế mới có cái biệt hiệu Móng ngựa. Yakov Móng ngựa vốn là tay pháo thủ can đảm, vạm vỡ. Gã xắn tay áo, chạy trong cửa ra. Một người Tavria cao lớn, mặc sơ-mi màu hồng, đuổi theo, giáng cho gã một quả đấm nên thân. Móng ngựa lão đảo, nhưng vẫn còn đứng được.

- Anh em ơi, chúng nó đánh người Cô-dắc!

Như bị dốc trong ống tay áo ra, những người Cô-dắc và người Tavria đổ xô từng đám, từng đám từ trong cửa nhà máy xay ra khoảng sân ngổn ngang xe cộ. Trước đó họ đã kéo tới đây từng toán đông.

Cuộc loạn đả nổ ra ở ngay cổng chính. Cái cửa kêu rảng rặc vì bị bao nhiêu thân người ủa ra cùng xô mạnh. Petro ném bao thóc xuống, kêu lên rồi lon ton chạy về phía phòng máy xay. Daria nhổm người trên xe, nhìn thấy Petro xô gạt những người gần anh ta, len vào giữa đám. Đến khi thấy Petro bị đám dồn vào tường, bị đánh ngã xuống và bị đập túi bụi, Daria kêu rầm lên, Mitka Kosevoi nhảy cõn từ trong góc phòng máy ra, tay vung một chiếc bù-loong sắt.

Chính người Tavria lúc này đánh vào sau lưng Móng ngựa, bây giờ chạy vùng ra khỏi đám người, một tay áo màu hồng rách toạc đập lũng thông sau lưng hấn như cái cánh con chim bị thương. Hấn khom lưng xuống thật thấp, hai tay quệt xuống đất, chạy tới chiếc xe tải đầu tiên, rồi tháo ra rất dễ dàng một

cái càng. Trên sân nhà máy xay ầm ầm những tiếng la hét kéo dài, khản cả giọng:

- A-a-a-a...

- Ôi -i-i-a-a-a...

Tiếng đánh đấm. Tiếng đập phá. Tiếng rên la. Tiếng gào rú...

Ba anh em nhà Samin ở trong nhà chúng chạy ra. Gã cụt tay Aleksey vương chân vào những đoạn dây cương không biết có ai ném ra, ngã lăn xuống chỗ cái cửa xép ở hàng rào. Nhưng gã chồm ngay dậy, nhét bên tay áo rỗng vào bụng, và nhảy qua những chiếc gọng xe đặt san sát. Gã Marchin, em của Aleksey thấy một ống quần của gã tuột ra ngoài chiếc bút tất trắng bèn cúi xuống định nhét lại, nhưng giữa lúc ấy, từ bên nhà máy xay vang tới một tiếng rú.

Không biết tiếng người nào kêu mà bay vút lên rất cao trên cái mái rất dốc của nhà máy xay, như một cái mạng nhện bị cuốn đi trong cơn gió lốc, Marchin lại đứng thẳng dậy, vùng chạy theo Aleksey.

Daria đứng trên xe cứ vịn ngón tay, thở hổn hển nhìn ra chung quanh. Chỗ nào cũng có tiếng phụ nữ rít the thé hoặc gào khóc ầm ĩ. Những con ngựa hoảng sợ vểnh tai, những con bò đứng sát vào những chiếc xe tải và xe britka kêu rống lên... Sergey Platonovich mím môi mím lợi khập khiễng chạy qua, mặt cắt không còn hột máu, cái bụng tròn xoay như một quả trứng khổng lồ lúc lắc dưới chiếc áo gi-lê. Daria trông thấy gã người Tavria mặc chiếc áo sơ-mi màu hồng rách tả tơi cầm chiếc càng xe phạt ngã Mitka Korsunov, nhưng chính gã cũng ngã lăn kền ra, chiếc càng xe bị gãy văng khỏi tay. Gã Aleksey cụt tay dẫm chân lên gã người Tavria và giáng xuống gáy gã những nắm đấm nặng như chì. Những cảnh đòn hội chợ không đầu không

đũa diễn ra loang loáng trước mắt Daria như những mảnh giẻ rách muôn màu. Sergey Platonovich vừa chạy qua, Mitka Korsunov quì luôn dậy, cho lão một cú bùy loong sắt.

Daria thấy vậy, chẳng ngạc nhiên chút nào. Sergey Platonovich vươn hai tay lên trời ngoáy loạn xạ, rồi bò lồm ngồm về phía nhà cân như một con tôm. Lão bị những chân người dẫm lên lăn kên ra... Daria phá lên cười như hoá dại, cặp lông mày lô đen hình vòng cung cong gập hẳn lại. Nhưng mắt Daria bỗng bắt gặp Petro thế là tiếng cười rồ dại tắt ngấm. Petro lão đảo len ra khỏi đám người đang ngả nghiêng gào rú, lần đến nằm dưới gầm một chiếc xe tải và nhổ ra một bãi máu. Daria gào lên, chạy bổ tới chỗ chồng. Trong khi đó, dân Cô-dắc trong thôn tiếp tục cầm gậy gộc chạy tới, một người vung cái thuôn sắt vẫn dùng để chọc băng. Cuộc loạn đả lan ra tới mức độ kinh người. Đâu chỉ như những cuộc say rượu đánh nhau trong quán hay những cuộc xô xát trong ngõ nhân lễ tiễn mùa đông.

Một thanh niên người Tavria bị đánh vỡ đầu nằm thẳng cẳng ở cạnh cửa nhà cân. Hai chân anh ta dạn rộng, đầu ngâm trong vũng máu đen đã vón cục, vài món tóc xoã xuống mặt. Xem ra linh hồn chàng trai này đã về tới thiên đàng...

Những người Tavria đã bị dồn lại thành một đám lúc nhúc như đàn cừ ở trước gian xưởng nhỏ. Vụ này có lẽ sẽ kết thúc tai hại hơn nhiều nếu một cụ già người Tavria không nghĩ ra một kế: cụ nhảy vào trong gian xưởng, rút trong lò ra một thanh củi lửa bắn tung tóe.

Rồi cụ chạy ra khỏi cửa, đến nhà kho chứa thóc đã xay, trong có hơn một ngàn pút thóc. Qua vai ông cụ người ta thấy khói bốc lên như một làn lụa mỏng, những tia lửa tóe ra tứ phía, nom chỉ lờ mờ dưới ánh sáng ban ngày.

- Lão đốt đây! - Cụ gầm lên, giọng man rợ rồi giơ thanh củi gần

mái lau, lửa vẫn nổ lách tách.

Bọn Cô-dắc rùng mình, ngừng tay không đánh nhau nữa. Gió hanh thổi từng đợt từ phía đông, tạt khói từ trên mái gian xưởng nhỏ xuống đám người Tavria đang đứng túm tụm một chỗ.

Mái lau cũ đã bết chắc lại, rất khô, vì thế chỉ một tàn lửa khá to bắn vào là khói lửa sẽ trùm lên khắp thôn...

Những tiếng kêu trầm trầm, ngẩn ngủi vang lên trong đám dân Cô-dắc. Có người đã bị giật lùi về phía gian máy xay. Ông lão người Tavria kia vẫn vung thanh củi, những tàn lửa vẫn văng tung tóe qua làn khói xám. Cụ vẫn gào lên:

- Lão đốt đây? Đốt đây! Ra khỏi sân mau!

Gã Yakov Móng ngựa, kẻ gây ra cuộc loạn đả, là tên đầu tiên rời khỏi sân nhà máy xay với nhiều chỗ xanh tím trên khuôn mặt bất thành nhân dạng của gã. Những gã Cô-dắc khác cũng vội vã đổ xô ra theo.

Bọn người Tavria cũng bỏ những bao thóc đầy để ra thảng ngựa vào xe. Họ vung những nút dây cương, quất roi đen đét, in những vạch dài trên lưng ngựa. Đoàn xe xông ra khỏi sân, chạy long xòng xọc qua phố ra ngoài thôn.

Gã cụt tay Aleksey đứng ngay giữa sân, đầu ống tay áo sơ-mi rộng buộc túm lại, lưng lẳng trước cái bụng dài ngoẵng nhưng rất chắc, mắt và má giật lia lịa trong cơn kinh giật thường ngày.

- Anh em Cô-dắc lên ngựa!

- Đuổi theo chúng nó?

- Chúng nó sẽ không kịp chạy quá đường sông đồi đâu?

Mitka Korsunov né né người chạy trong sân ra. Bọn Cô-dắc

đứng túm tụm bên cạnh gian máy xay lại nhón nháo hẳn lên, ồn ào như một đợt sóng. Nhưng giữa lúc ấy, từ trong buồng máy thấy có một người đội mũ dạ đen đi ra rất nhanh. Người ấy lạ mặt nhưng từ nãy chẳng có ai chú ý đến anh ta. Hai con mắt sắc ngọt của người ấy nheo hẳn lại, lướt trên đám người như hai lưỡi bào. Người ấy giơ tay:

- Hượm cái đã!
- Anh là ai hở? - Móng ngựa nhú hai hàng lông mày rung rung.
- Hấn ở đâu mò ra thế?
- Trói nó lại!
- Hừ!
- Phì!
- Bà con hãy hượm cái đã!
- Chỉ bọn chó cộc(6) mới bà con với anh!
- Đồ mu-gích!
- Đồ guốc gỗ!
- Cho nó một trận, Yakov?
- Đấm vào hai con mắt nó ấy! Cho nó một quả vào mắt ấy!

Người kia mỉm một nụ cười ngượng nghịu, nhưng không có vẻ gì sợ hãi. Anh ta bỏ mũ, đưa tay lên xoa trán, cử chỉ rất hồn nhiên. Cuối cùng nụ cười của anh ta đã tước được vũ khí của bọn Cô-dắc.

- Có việc gì vậy? - Người ấy vung cái mũ dạ gập đôi, chỉ đám máu đen đã ngấm xuống đất bên cạnh cửa phòng cần.

- Đánh bọn khô-khon, - Gã cụt tay Aleksey trả lời, giọng ôn hoà, cả má lẫn mắt đều giật lia lia.

- Nhưng vì sao đánh chứ?

- Để xếp hàng cho có trật tự. Khỏi có cái lỗi chèn lên trên. - Móng ngựa vừa bước lên trước, vừa khoát rộng tay quét một đám nước mũi đỏ lôm.

- Cho chúng nó nhớ đến già.

- Chà, nếu đuổi kịp chúng nó nhỉ... Trên đồng cỏ thì đừng có hòng đốt được cái gì.

- Ban này chúng mình hoảng sợ đấy thôi, chứ có lẽ nó chẳng dám đốt đâu - Con người đã đến lúc liều mạng thì phóng hoả cũng là chuyện dễ như trở bàn tay.

- Cái bọn khô-khon, chúng nó chúa là dễ nổi nóng. - Afonka Ozerov cười nhạo.

Người lạ mặt vung cái mũ dạ về phía Afonka:

- Thế anh là người gì?

Gã Afonka chum cái miệng rở nhằng rở nhịt, nhổ một bãi nước bọt ra vẻ khinh bỉ, rồi dặng chân nhìn theo những tia nước bọt rơi xuống đất.

- Tôi là người Cô-dắc, còn anh có phải dân Di-gan không?

- Không. Tôi cũng như anh, cả hai chúng mình đều là người Nga.

Anh nói láo! - Afonka nói dần từng tiếng. - Người Cô-dắc bắt nguồn từ người Nga đấy. Anh có biết điều đó không?

- Còn tôi thì tôi bảo cho anh biết tổ tiên của người Cô-dắc là người Cô-dắc.
- Xưa kia những người nông nô bỏ bọn địa chủ, chạy trốn đến vùng sông Đông, chính họ đã được gọi là Cô-dắc đấy.
- Thôi anh bạn thân mến ạ, anh hãy cứ đi con đường của anh. - Gã cụt tay Aleksey nắm chặt những ngón tay xung vù, khuyên bằng một giọng tức tối cố trấn tĩnh và nháy mắt càng dữ.
- Trong thôn lại đến thêm một thằng chết tiệt? Chà, đồ chó chết, nó lại muốn biến mình thành dân mu-gích.
- Nó là đứa nào thế hả? Cậu có biết không, Afonka?
- Nó là một thằng cha nào đó mới đến đây. Nó thuê phòng ở nhà mù lác Lukeska đấy.

Bây giờ mà đuổi theo thì đã muộn. Bọn Cô-dắc kéo nhau ra về, họ vừa đi vừa bàn tán sôi nổi về trận ẩu đả vừa nãy.

Đêm ấy, ở một nơi trên đồng cỏ cách thôn tám vec-xta, Grigori nằm cuộn tròn trong chiếc áo choàng lông cứng rất bền, buồn rầu nói với Natalia:

- Natalia cứ như một người xa lạ thế nào ấy... Natalia chẳng khác gì vùng trắng kia: không làm tôi lạnh, cũng chẳng sưởi cho tôi ấm. Tôi nói Natalia đừng giận, nhưng tôi không yêu Natalia. Tôi đâu muốn nói như thế, nhưng rõ ràng là không thể sống mãi như thế này được nữa rồi... Tôi thương Natalia, và hình như trong những ngày gần đây chúng ta có gần gũi nhau hơn, nhưng trong lòng vẫn chẳng cảm thấy chút gì... Hoàn toàn trống rỗng. Y như cánh đồng cỏ trong lúc này.

Natalia không nói gì, nàng chỉ ngược nhìn lên cánh đồng sao

mà mình không tài nào với tới, nhìn tấm màn hư ảo và âm thầm của những đám mây chập chờn trên đầu hai người. Từ trên kia, trên tí khoảng không xanh thẫm, vài con sếu lạc đàn cất lên những tiếng gọi lạnh lạnh như tiếng chuông bạc.

Từ lớp cỏ cuối mùa xông lên một mùi hương u uất, đầy tử khí. Ở một chỗ nào đó trên ngọn gò, lấp loáng ánh lửa đỏ đỏ nhỏ xíu còn lại trong đồng củi mà những người đi cày đã nhóm...

Grigori thức giấc trước khi trời hửng. Tuyết phủ trên tấm áo choàng dày tới hai véc-sốc. Đồng cỏ nằm chết lịm dưới lớp tuyết đầu mùa nhấp nhóang một màu xanh đồng trinh. Bên cạnh chỗ nghỉ đêm còn hẳn rõ những vết chân xanh xanh của con thỏ bị lớp tuyết mới rơi làm cho lạc đường.

(1) Theo lịch của người Nga lễ Đức Mẹ vào ngày mồng một tháng mười.

(2) Một kruk bằng bốn héc ta.

(3) Quả toan mô đốt ra than có thể dùng để giặt quần áo.

(4) Một thứ rau đắng ở vùng sông Đông.

(5) ở vùng sông Đông, người Tavria là cái tên dùng để gọi những người Ukraina mà tổ tiên đã theo lệnh nữ hoàng Ekaterina đệ nhị di cư đến đây từ những địa điểm miền Nam sát với Krym (Tavria).

(6) Chỉ người Tavria.

Chương 29

Từ những thời rất xa xưa các cụ đã truyền lại rằng nếu trên con đường đi Minlerovo mà một người Cô-dắc đơn thương độc mã chạm trán với vài người Ukraina (các làng của người Ukraina bắt đầu từ thôn Hạ Yablovsky và kéo dài tới Minlerovo trên một khoảng bảy mươi lăm vec-xta) mà không nhường đường thì sẽ bị những người Ukraina kia đánh cho thừa sống thiếu chết. Vì thế hễ họ lên trấn là phải có mấy chiếc xe cùng đi để nhờ có một cuộc chạm trán trên đồng cỏ thì cũng không sợ đấu khẩu.

- Này, thằng khô-khon! Tránh đường mau? Đồ chết tử chết tiệt, mày sống ngụ cư trên đất của người Cô-dắc mà không muốn tránh cho chúng ông đi hay sao?

Cả đến người Ukraina cũng không cảm thấy thoải mái khi phải chở thóc ra kho thóc Paramonovskaia bên sông Đông. Tại đấy những cuộc đánh lộn thường nổ ra vì bất cứ nguyên nhân nhỏ mọn nào, dù chỉ vì hai tiếng "khô-khon". Hễ "khô-khon" là choảng nhau liền.

Một trăm năm trước đây đã có một bàn tay tìm mọi cách gieo rắc trên mảnh đất này hạt giống của sự bất hoà giữa các tầng lớp và vun bón chăm sóc cho nó đâm chồi nảy lộc. Trong các cuộc loạn đả, máu của người Cô-dắc cũng như máu của dân ngụ cư, Nga và Ukraina đã tưới đẫm mảnh đất này.

Hai tuần sau vụ đánh nhau ở nhà máy xay, viên cảnh sát trưởng và viên dự thẩm trên trấn đã xuống thôn.

Người đầu tiên bị gọi tới thẩm vấn là Stokman. Viên dự thẩm là

một công chức còn trẻ, xuất thân trong một gia đình quý tộc Cô-dắc.

Hắn lục lọi trong cái cặp, hỏi:

- Trước khi đến đây ông ở đâu?

- Ở Rostov.

- Năm một nghìn chín trăm linh bảy vì sao ông bị kết án tù?

Stokman nhìn lướt qua cái cặp và đường ngôi lệch đầy gàu trên cái đầu cúi gằm của viên dự thẩm.

- Vì gây mất trật tự.

- Hừ-ừ-ừm... Thế hồi ấy ông làm việc ở đâu?

- Ở xưởng sửa chữa xe lửa.

- Nghề nghiệp?

- Thợ nguội.

- Ông có phải là dân Do Thái không? Có phải là dân công giáo mới theo đạo không?

- Không. Tôi nghĩ rằng...

- Tôi không cần biết ông nghĩ gì. Ông đã bị đi đày phải không?

- Vâng, có.

Viên dự thẩm ngẩng đầu lên khỏi cái cặp. Hắn nhay nhay cặp môi cao nhẵn nhụi, đầy mụn nhọt:

- Tôi khuyên ông nên đi khỏi nơi này... - Rồi hắn tự nói với mình - Mà mình cũng phải làm cho kỳ được việc đó...

- Vì sao vậy, thưa ngài dự thẩm.

Trả lời câu hỏi ấy lại là một câu hỏi:

- Hôm xảy ra vụ đánh nhau ở nhà máy xay ông đã nói những gì với những người Cô-dắc địa phương?

- Thật ra...

- Thôi, ông có thể ra ngoài.

Stokman bước ra khỏi sân thượng của nhà Mokhov (bọn quan lại bao giờ cũng tránh ở nhà trọ và đến ở nhà Sergey Platonovich) rồi nhún vai, ngoái cổ lại nhìn hai cánh cửa sơn.

Chương 30

Trời không chuyển sang mùa đông. Tuyết đã rơi trước lễ Đức mẹ, nhưng sau ngày lễ người ta lại có thể cho gia súc ra ăn cỏ ngoài đồng. Gió nồm thổi suốt một tuần, trời ấm lại, mảnh đất lại tỉnh táo, ngoài đồng cỏ, cỏ xanh cuối mùa loăn xoăn như rêu cố nở vớt những đoá hoa tươi thắm.

Thời tiết ấm trở lại cho đến ngày lễ thánh Misen. Sau đó lại bắt đầu rét ngọt, tuyết đổ xuống như trút, và mỗi ngày một rét dữ. Lại rơi thêm một phần tư ác-sin tuyết. Trong các vườn rau hoang vắng ven sông Đông, những chuỗi vết chân thỏ hình cánh hoa chạy qua bên dưới những dãy hàng rào tuyết phủ đến ngọn, nom như những hình thêu rua trên áo các cô gái. Phố xá không một bóng người.

Khói phân khô bốc lên tãi ra khắp thôn. Vài con quạ đen tìm đến chỗ có người ở đi đi lại lại gần đóng tro đổ ven đường. Xe trượt tuyết chạy trong thôn vạch thành những đường ngoằn ngoèo trông như những dải vải xanh bạc màu.

Một hôm trên bãi họp việc làng có một cuộc họp: sắp đến ngày chia phần chặt củi. Dân trong thôn, kẻ áo da dài, người áo da ngắn, đứng chen chúc bên thềm nhà hội đồng, những chiếc ủng da dẫm ken két. Vì lạnh nên mọi người ùa cả vào trong nhà. Những người già cả, râu bạc như cước, được trọng vọng thì được ngồi ở cái bàn bên cạnh lão ataman và viên thư ký. Còn bọn Cô-dắc ít tuổi hơn, râu đủ các màu hoặc chưa có râu thì đứng túm tụm từng đám, chuyện trò âm ỉ qua những cái cổ ấm của áo lông cừu. Viên thư ký viết những dòng li ti trên một tờ giấy. Lão

ataman nhìn qua vai hắn xem hắn viết. Trong khi đó căn phòng của nhà hội đồng âm ĩ những giọng nói cố nén thâm:

- Cỏ bây giờ thì...

- Hừ-hừ... Cỏ ngoài bãi còn cho bò ngựa ăn được, chứ trên đồng cỏ thì chỉ có loại linh lăng hương chẳng được tích sự gì.

- Thời các cụ xưa có thể thả bò ngựa cho ăn cỏ tới Nô-en cơ đấy.

- Thế thì thú cho bọn Kalmys lắm nhỉ?

- Hừ-ừ-ừm...

- Cổ của lão ataman cứ như cổ chó sói ấy: lão có xoay đầu được đâu?

- Lão bạnh cổ ấy ăn hốc lăm vào, béo như con lợn, thật là của quý!

- Thế nào ông thông gia, ông sợ lạnh à? Sao phải mặc một cái áo da ghê gớm như thế này...

- Hôm nay có thằng Di-gan bán chiếc áo da.

- Một đêm Nô-en, bọn Di-gan ngủ trên đồng cỏ, chẳng có gì đắp. Một thằng đắp cái lưới đánh cá, ruột già ruột non lạnh cứng cả lại. Nó tỉnh dậy, thò một ngón tay qua mắt lưới, rồi bảo mẹ nó: "Hừ-hừ, mẹ ơi, sao ngoài sân lạnh dữ đến thế này!"

- Lạy Chúa tôi, đừng tron đến nơi rồi.

- Đến phải đóng móng sắt cho bò mất, chẳng còn cách nào khác cả.

- Mấy hôm nọ mình đi chặt liễu trắng ở khe Con quý, đẹp đẹp là.

- Zakha à, có cái khuy quần vào không... Cóng sun lại thì cái mũ nhà bác đến tổng cổ bác đi thôi.

- Này, bác Apdeit, bác chần còn bò mộng giống của thôn đấy phải không?

- Tôi không nhận chần nữa rồi. Mụ Paranca Mrykhina chần đấy. Mụ ta bảo: "Tôi goá chồng, chần cho vui cửa vui nhà". Tôi bảo: "Chịu khó mà chần, may ra còn sinh con đẻ cái..."

- A-hà-hà-hà-hà!

- Ô-khò khò-khò-khò?

- Thừa các cụ bô lão? Cái chuyện chia củi chúng ta sẽ giải quyết thế nào đây? Khẽ chứ nào!

- Tôi bảo rằng nếu có sinh con đẻ cái... tôi sẽ làm bố đỡ đầu cho...

- Yên lặng một chút! Chúng tôi tha thiết đề nghị!

Cuộc họp bắt đầu. Lão ataman vượt cái na-xê-ca(1) lấm tẩm hơi nước, réo họ tên những người được chia, hơi lão thở ra trắng như khói và thỉnh thoảng lão lại đưa ngón tay út lên gỡ những miếng băng nhỏ trên râu. Sau lưng lão, bên cái cửa luôn đập thình thình, người ta chen chúc, hơi bốc ngùn ngụt, tiếng sì mũi ẩm ỉ.

- Thứ năm không thể lấy làm ngày đón củi được đâu? - Gã Ivan Tomilin nghiêng cái đầu đội mũ cát-két màu lam của lính pháo binh, xát xát hai cái tai đỏ tía, cổ hét át tiếng lão ataman.

- Tại sao vậy?

- Này cái anh pháo thủ hạng bét kia, giút bég hai cái tai đi cho

xong!

- Chúng ta sẽ khâu thay vào cho hấn hai tai bò.
- Thứ năm, đến nửa thôn phải tập trung đi chở cỏ rồi còn gì. Chúng ta hãy bàn cho kỹ đã!
- Thế thì đi đón củi ngày chủ nhật vậy.
- Thưa các cụ bô lão?
- Chẳng sao cả!
- Chúc mọi sự tốt lành!
- Khư-ừ-ừ-ừ-ừ?
- Khô ồ-ồ-ồ ồ?
- Khà à-à-à-à!

Lão già Matvey Casulin vươn mình qua cái bàn lung lay như răng bà lão, cầm cái nạng làm bằng gỗ tần bì nhắm thính xĩa xĩa về phía Tomilin. Lão bực tức rít lên:

- Cái chuyện cỏ hãy để lại đã! Có gì phải lo cơ chứ? Việc ấy là việc chung... Anh vốn dĩ chỉ quen chọc gậy bánh xe mà thôi. Anh bạn trẻ của tôi ạ, anh xuẩn vừa chứ! Đây này! Anh hãy xem? Đây này...

- Chính lão mới là cái thằng đến già mà vẫn phải dựa vào trí khôn của láng giềng... - Gã cụt tay Aleksey đứng ở những hàng sau nhô đầu lên phía trước nói liến thoắng. Gã nháy mắt lia lịa, bên má thủng lỗ chỗ giật giật như lên cơn thần kinh.

Đã sáu năm nay, gã mang thù với lão Casulin chỉ vì một mẩu đất cày đôi. Mùa xuân năm nào gã cũng nện cho lão già một trận, mà của đáng tội, lão kia cũng chỉ chiếm của gã một mảnh đất

bằng một phần tư con chim sẻ(2), nhãn mặt một cái là có thể nhỏ phệt bãi nước bọt từ bên này sang bên kia.

- Thôi câm đi, cái thằng kinh giật!

- Tiếc là quá xa, không với tới, nếu không ông đã cho mày một quyền đổ máu mũi rồi!

- Này, cái thằng cụt tay nháy mắt!

- Thôi cả hai im đi, lại gây sự với nhau rồi!

- Có muốn cắn nhau thì cút ra sân mà cắn nhau? Đúng thế đấy.

- Thôi đi, Aleksey, cậu xem kìa, lão già đã hết hồn hết vía rồi, cái mũ lông trên đầu lão đang nảy bần bật lên kia kìa.

- Những ai đánh nhau cãi nhau thì cho vào nhà giam!

Lão ataman đấm mạnh xuống chiếc bàn ọp ọp:

- Tôi gọi cảnh sát bây giờ đây! Có im đi không!

Những tiếng âm âm lạng đi, lan dần xuống tới những hàng cuối cùng rồi im hẳn.

- Thứ năm trời rạng là đi đốn củi ngay.

- Thưa các cụ bô lão, các cụ thấy thế nào?

- Mong mọi sự tốt lành?

- Cầu Chúa che chở!

- Ngày nay chúng nó không chịu nghe lời người già nữa rồi...

- Không lo, rồi chúng nó sẽ phải vâng lời thôi. Chẳng nhẽ không kiếm được cách nào trị chúng nó hay sao? Cái thằng Alosa thổ tả nhà tôi, định đánh cả tôi. Tôi đã làm cho nó phải

câm miệng ngay: "Tao sẽ ra trình với ông ataman và bô lão trong thôn, người ta sẽ lôi mày ra bãi họp việc làng mà nện cho một trận...". Thế là nó phải biết thân ngay, phải nằm rạp xuống như ngọn cỏ dưới nước lũ.

- Còn việc này nữa, thưa các cụ bô lão, tôi vừa nhận được lệnh của ông ataman trấn. - Lão ataman thôn đổi giọng, xoay xoay đầu cái cổ đứng của chiếc áo quân phục nâng hẳn lên, siết chặt lấy cổ lão - Thứ bảy này, những ai đến tuổi tráng đinh đều phải làm lễ tuyên thệ. Trước lúc trời tối đã phải có mặt ở nhà hội đồng trấn.

Ông Panteley Prokofievich co bên chân thọt, đứng bên cạnh ông thông gia ở chỗ cái cửa sổ sát với cửa ra vào. Miron Grigori phanh chiếc áo da dài ngồi trên bậu cửa sổ, một nụ cười lấp lánh sau chòm râu hung hung. Sương muối long lanh trên hai hàng mi ngắn cũn, trắng phếch. Những cái nốt ruồi nâu to tướng mọng máu vì lạnh xám ngắt đi. Cạnh đấy, một đám Cô-dắc trẻ hơn đứng túm tụm, nháy mắt cho nhau, mỉm cười. Lão Apdeit, biệt hiệu là Vua nói phét, kiễng chân đứng lắc lư giữa đám với chiếc mũ lông đỉnh màu lam có đính chữ thập bạc của trung đoàn Atamansky lật ra sau cái gáy phẳng lì. Apdeit cùng tuổi với ông Panteley Prokofievich nhưng chưa có vẻ gì là già, cặp má lúc nào cũng đỏ hồng hồng như quả táo chín.

Apdeit có đi lính trong trung đoàn ngự lâm Atamansky. Lúc đi lão còn mang cái họ là Xinhilin, nhưng lúc về lão đã trở thành... Vua nói phét.

Lão là người đầu tiên trong thôn được biên chế vào trung đoàn Atamansky và một điều quái đản đã xảy ra với lão Cô-dắc này, Apdeit đã lớn lên cũng như tất cả các thanh niên khác, chỉ phải cái hồi ít tuổi hơi ngớ ngẩn một chút, nhưng đi lính về thì mồm mép liến thoắng không lúc nào ngơi. Ngay hôm đầu, vừa về thôn, Apdeit đã bắt đầu kể cho mọi người nghe những mẩu

chuyện lạ lùng về thời gian lão đóng trong cung điện của vua Nga, và về những việc phi thường lão đã làm ở Peterburg. Đầu tiên người ta còn kinh ngạc, há hốc miệng ra nghe, tin là thật, nhưng sau cũng biết là Apdeit nói khoác. Quả thật từ khi các cụ thành lập thôn nầy cho đến nay, chưa từng thấy có một tay nói khoác như thế nầy bao giờ. Khi đã có chứng cứ rành rành là những chuyện kỳ dị của lão đều do lão bịa ra, người ta cười ngay vào mũi lão, nhưng lão cũng chẳng đỏ mặt (có lẽ lão cũng có đỏ mặt đấy, nhưng vì da lão lúc nào cũng đã đỏ rồi nên người ta không nhận ra thôi) và sau đó vẫn tiếp tục nói khoác như thường. Về già, lão càng thêm điên cuồng rồ dại. Nếu bị hỏi vặn đến cứng lưỡi thì lão nổi khùng, gây sự đánh nhau, nhưng nếu người ta lặng thinh, chỉ mỉm cười chế nhạo thì lão càng một tấc đến trời, bất chấp những lời thiên hạ chế giễu.

Trong công việc làm ăn, Apdeit là một tay Cô-dắc tháo vát, chăm chỉ cần cù, việc gì cũng làm đầu vào đó, có khi còn khôn ngoan ranh ma nữa là khác. Nhưng hễ động đến chuyện lão đi lính ở trung đoàn Atamansky... là bất cứ ai cũng phải khoát tay vì ngạc nhiên hay ôm bụng ngồi xuống đất mà cười nôn ruột.

Hôm nay Apdeit lại lắc lư trên đôi ủng dạ mòn gót, đứng giữa một đám Cô-dắc xúm đông chung quanh. Lão đưa mắt nhìn khắp lượt rồi nói bằng một giọng trầm trầm đầy vẻ nghiêm trọng:

- Những thàng Cô-dắc ngày nay hoàn toàn là của vút đi. Loắt choắt, nhỏ bé, chẳng được tích sự gì cả. Bất cứ thàng nào cũng xỉ mũi bẻ cái làm đôi được. Nói tóm lại... - Lão mỉm một nụ cười khinh bỉ, lấy mũi ủng di di bãi nước bọt. - Ở trấn Vosenskaia tôi đã từng thấy những xương người chết, đó mới thật là người Cô-dắc, đúng thế đấy!

- Đào được ở đâu thế, bác Apdeit? - Gã Anikey mặt mũi nhăn thín vừa hỏi vừa hích khuỷu tay vào gã đứng bên.

- Thôi ông bạn đồng ngũ ơi, tết nhất đến nơi rồi, đừng khoác lác nữa làm gì. - Ông Panteley Prokofievich nheo cái mũi mỗ quạ, lắc lắc chiếc vòng tai. Ông vốn không ưa những chuyện ba hoa.

- Không đâu ông bạn ạ, từ thừa cha sinh mẹ đẻ đến giờ tôi có nói điều gì không đúng sự thật bao giờ đâu, - Apdeit tuyên bố rất long trọng rồi ngạc nhiên giương mắt nhìn Anikey run bần bật như lên cơn sốt rét. - Tôi đã được thấy những cái xương người chết ấy, hôm người ta làm nhà cho cậu em vợ tôi. Vừa bắt đầu đào móng là quật lên được một ngôi mộ. Đúng là xưa kia ven sông Đông, ở gần nhà thờ đã có một cái bãi tha ma.

- Thế những cái xương ấy như thế nào? - Ông Panteley Prokofievich đã sắp sửa bỏ đi chỗ khác, nhưng lại bực mình hỏi thêm.

- Tay thì thế này này, - Apdeit vung rộng hai tay như hai cái cào.

- Còn cái đầu, thật đấy, tôi không nói ngoa đâu, chẳng kém gì một cái nôi Ba Lan.

- Này bác Apdeit ạ, tốt nhất bác hãy kể cho bọn trẻ nghe chuyện bác bắt tên cường đạo ở Saint Peterburg thì hơn. - Miron Grigorievich xúi thêm rồi khép tà áo lông, tụt trên bậu cửa sổ xuống.

- Chuyện ấy thì có gì mà kể. - Apdeit vờ khiêm tốn.

- Thôi kể đi bác?

- Tôi van bác đấy?

- Nể chúng tôi một chút, bác Apdeit!

- Thôi được câu chuyện đã xảy ra như thế này này. - Apdeit

húng háng ho, lấy trong túi quần ra một túi thuốc lá. Rồi lão khum khum bàn tay, dốc ra ít thuốc vụn và bỏ lại vào túi thuốc hai đồng tiền đồng rơi trong đó ra. Xong đâu đó lão mới sung sướng đưa mắt nhìn một lượt tất cả những người đứng nghe. - Có một tên hung thủ bị bắt vừa vượt ngục, trốn khỏi pháo đài. Đã tìm khắp chốn khắp nơi mà chẳng thấy bóng vía nó đâu cả. Quan lớn quan bé đều chẳng còn biết đường nào mà lần. Chim trời cá nước, thế là biệt tăm biệt tích? Đến đêm ngài sĩ quan giám thủ cho gọi mình. Mình bèn lên gặp... Phải... Quan giám thủ nói: "Anh hãy vào cung bái yết hoàng đế bệ hạ... Hoàng đế cho vời anh đây". Tất nhiên mình cũng có lo, nhưng vẫn cứ đến. Mình bước vào, đứng nghiêm và Người, đấng Đại ân đại đức của chúng ta, đưa tay vỗ vai mình và bảo: "Có chuyện thế này, Ivan Apdeit ạ, tên hung phạm nguy hiểm nhất đối với quốc gia đã trốn mất rồi. Dù phải thăng thiên độn thổ, nhà ngươi cũng phải tìm bắt cho được nó. Nếu không dùng vác mặt về trông thấy trăm nữa!". Mình bèn trả lời: "Thần xin lĩnh chỉ, thánh thượng vạn tuế?" Chà-à-à, các cậu ạ thật là một chuyện làm mình toi bời ruột gan... Mình bèn vào chuồng ngựa của hoàng đế, thăng những con tuấn mã hạng nhất vào một chiếc troika(3), thế là xuất phát, xuất phát. - Apdeit châm thuốc hút, rồi đưa mắt nhìn một lượt những người đang cúi đầu lắng nghe. Lão phấn khởi hẳn lên, cất giọng oang oang qua làn khói thuốc chập chờn quanh đầu - Ngày rong ruổi, đêm ruổi rong, đến ngày thứ ba thì tóm cổ được cu cậu ở gần Moskva. Mình quẳng luôn anh bạn thân mến ấy lên xe rồi lại đường cũ đánh nước mã hồi. Nửa đêm mới về đến nơi, từ đầu đến chân những bùn là bùn, nhưng mình vẫn đi thẳng đến chỗ Ngài ngự. Tất cả các công tước, bá tước to nhỏ đủ mọi kiểu không cho mình vào, nhưng mình vẫn cứ vào. Phải... Mình gõ cửa: "Muôn tâu thánh thượng, thần xin phép được vào, Ngài ngựa hỏi: "Ngươi là ai thế? Mình thưa: "Tâu thánh thượng, thần đây, Ivan Apdeit đây". Trong nhà lục đục loạn cả lên, rồi mình nghe thấy chính Ngài ngự quát: "Bà

Maria Fedorovna(4) đâu? Dậy mau lên, mang samova(5) ra đây, Ivan Apdeit về rồi đấy?"

Những hàng phía sau phá lên cười như nắc nẻ. Viên thư ký đang đọc tờ thông báo về gia súc bị thất lạc bị tắc ở câu: "chân trái vá trắng tới gót". Lão ataman vươn cổ như con ngỗng, gương mặt nhìn đám người đang cười ngặt nghẽo.

Apdeit bỏ chiếc mũ lông ra, cau mày, ngơ ngác đưa mắt nhìn từng người một.

- Hượm đã nào!

- Ô-hô-ha-ha-ha!

- Chao ôi, chê-ê-ết cười được!

- Khắc-khắc-khă-khă-khắc?

- Apdeit, cái con chó hói, ô-hô-hô!

- "Mang samova ra đây, Ivan Apdeit về rồi đấy?" ái chà chà!

Những người đến họp bắt đầu ra về. Những cái ngưỡng cửa làm bằng gỗ ở thềm bị lạnh giá cọt kẹt mãi không thôi. Stepan Astakhov cùng một gã Cô-dắc đang vật nhau trên đồng tuyết bị dẫm nát bên cạnh nhà hội đồng cho nóng người. Gã này cao lớn, chân dài nghêu, là chủ cái máy xay gió kiểu Hà Lan.

- Bẻ quặt tay qua đầu? - bọn Cô-dắc đứng vây quanh mách miếng.

- Stepan, lắc cho nó phọt cám ra đi!

- Cậu không đủ sức chộp được nó đâu? Thằng cha này láu cá lắm đấy! - Lão Casulin thích quá, cứ nhảy cồm như một con chim sẻ vì quá mải mê theo dõi, lão không biết rằng một giọt

nước mũi sáng sáng rất to đang lũng lảng ở đầu cái mũi xám ngoét của lão.

(1) Gậy tượng trưng cho chức quyền ataman.

(2) Nguyên văn: "bằng một phần tư con chim sẻn.

(3) Một loại xe ba ngựa kéo, rất nhẹ, có thể dùng làm xe thi.

(4) Tên cúng cơm của hoàng hậu.

(5) Một loại ấm đun nước của người Nga luôn giữ cho nước sôi, dùng để pha trà.

Chương 31

Ông Panteley Prokofievich vừa ở chỗ họp thôn trở về đã vào thẳng ngay căn buồng bên, nơi ông vẫn ở với bà già. Mấy hôm nay bà Ilinhitna bị mệt. Khuôn mặt phù thũng của bà đầy vẻ mệt mỏi và đau đớn. Bà nằm dài trên một cái đệm nhồi lông chim rất dày, lưng tựa vào một cái gối dựng đứng. Nghe tiếng những bước chân quen thuộc, bà quay đầu ra, đưa mắt nhìn đức ông chồng với cái vẻ nghiêm khắc từ lâu đã ăn sâu trên khuôn mặt của bà. Mắt bà dừng lại trên những món râu quăn uớt đẫm vì hơi thở ôm chặt lấy miệng ông chồng, cùng hàng ria ồm bị nén lại, mọc liền với bộ râu quai nón. Bà phập phồng cánh mũi, nhưng ông lão chỉ mang về hơi lạnh cùng mùi da cừ chua loét. "Hôm nay không có chai bố chai con gì rồi" - Bà vui vẻ nghĩ thầm rồi đặt lên cái bụng tròn xoe của bà chiếc bát tất đan chưa xong gót cùng với những chiếc kim đan.

- Việc đốn củi như thế nào hả ông?

- Đã quyết định là ngày thứ năm. - Ông Panteley Prokofievich vuốt ria. - Thứ năm, ngay từ sáng, - Ông vừa nhắc lại vừa ngồi xuống cái hòm kê bên cạnh giường. Thế nào, bà thấy trong người thế nào? Có nhẹ nhõm được chút nào không?

Bà Ilinhitna sầm mặt lại:

- Vẫn cứ thế... Các khớp xương đau như dầm, khắp người ê ẩm.

- Sao bà cứ ương ương dở dở thế, đã bảo mãi là mùa thu thì chớ có mò xuống nước: Biết mình bệnh khổ bệnh sở như thế thì chớ có dính vào? - Ông Prokofievich phát khùng lên, vừa nói

vừa cầm cái nạng ngoáy những cái vòng rộng trên mặt đất. - Nhà còn ít đàn bà hay sao? Cái đồng đay của bà thật ba lần đáng nguyên rủa: đi mà ngâm nước cho nó, để rồi bây giờ... Trời ơi là trơ-ơ-ời! Khổ quá lắm!

- Đay thì không thể để hỏng được. Mà đàn bà con gái có đứa nào ở nhà đâu? Thằng Grisca và vợ nó thì đi cày, thằng Petro và con Điria thì chúng nó đưa nhau đi đâu không biết.

Ông già hà hơi vào hai bàn tay chụm vào nhau, cúi xuống sát giường.

- Con Natasa thế nào hả bà?

Bà Ilinhitna sôi nổi hẳn lên, giọng bà trả lời đầy vẻ lo lắng:

- Tôi cũng chẳng biết làm thế nào nữa. Hôm kia nó lại khóc. Lúc ấy tôi ra sân gia súc, thấy cửa nhà thóc có người mở. Tôi định đến đóng lại, nhưng người vừa bước vào thì đã thấy con bé đứng bên cái vựa kê. Tôi hỏi nó: "Con yêu của mẹ, con làm sao thế?". Nó trả lời: "Con nhức đầu thế nào ấy, mẹ ạ". Sự thật là như thế nào thì tôi hỏi sao nó cũng không hé răng.

- Hay nó ốm chẳng?

- Không đâu, tôi đã hỏi kỹ rồi... Chỉ sợ có đứa nào bùa chài hại nó, hoặc có chuyện gì với thằng Grisa thôi...

- Hay là thằng ấy với con ấy... nhớ ra còn tăng tịu với nhau?

- Ông làm sao vậy, cái ông lão này? - Bà Ilinhitna hoảng sợ vỗ tay đen đét. - Thế Stepan, nó là một thằng ngớ ngẩn đấy chắc? Tôi chẳng nhận thấy gì cả, không có chuyện gì đâu.

Ông già ngồi thêm một lát rồi bỏ ra ngoài.

Grigori đang ngồi trong phòng của chàng, dùng giữa mài nhọn

những cái móc để lắp vào lưới đánh cá. Natalia bơi mớ lợn rán chảy vào những cái móc rồi lấy giẻ rách bọc cẩn thận từng cái một. Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước qua, đưa mắt nhìn kỹ xem Natalia ra sao. Trên cặp má vàng úa như tàu lá mùa thu của nàng loáng thoáng một màu hồng héo hon. Một tháng nay, Natalia gầy rộc đi, hai con mắt có một cái gì rất đáng thương, chưa từng thấy ở nàng bao giờ. Ông già đứng lại một lát ở cửa. "Chà, nó chăm chút vợ nó thế đấy!" - Ông vừa nghĩ thầm vừa nhìn lại lần nữa cái đầu chải mượt của Natalia, từ nãy vẫn cúi gầm xuống chiếc ghế dài.

Grigori ngồi bên cửa sổ vẫn cầm cúi giữa, cái bờm tóc đen rối như bông bong đập đập trên trán.

- Vút mẹ tất cả đi! - Ông già bất thành linh nổi xung, mặt đỏ như gấc. Ông quát to, tay nắm chặt cán cái nạng.

Grigori run bắn người, gương mặt nhìn bố, chẳng hiểu ra sao.

- Con định giữa cả hai đầu, cha ạ.

- Tao bảo mày là thôi ngay! Sửa soạn mà đi đón củi!

- Con sửa soạn ngay đây.

- Xe trượt tuyết chẳng còn một cái chốt nào nữa, thế mà lại móc với miếc. - Giọng ông già có vẻ đã dịu đi. Ông nói xong còn đứng trù trù một lát ở cửa phòng (hình như ông còn có gì muốn nói thêm) rồi bước ra ngoài và trút hết phần còn lại của con giận lên đầu Petro.

Grigori mặt chiếc áo bông ngấn vào rồi còn nghe thấy tiếng bố quát ngoài sân:

- Sao bây giờ còn chưa cho bò ngựa uống nước hả, mày nhòm ngó đến những việc gì hả, đồ mày là đồ gì hả? Đứa nào lấy rơm

ở cây rom bên hàng rào thế này? Tao đã bảo đứa nào là không được động đến cây rom ở đầu cùng hử? Bọn chết tiệt, có ít rom tốt nhất đem dùng hết thì sang xuân cày vỡ lấy gì cho bò ăn hử?

Đến hôm thứ năm, còn hai giờ nữa trời mới rạng, bà Ilinhitna đã gọi Daria dậy.

- Dậy đi thôi, nhóm bếp đi thì vừa.

Daria chạy tới bếp lò, trên mình mặc độc một chiếc áo sơ-mi lót, rồi mò mẫm trong ngách tường, tìm được bao diêm, châm lửa.

- Làm bếp quáng quàng lên nhé. - Petro giục vợ. Anh chàng hút thuốc ho sặc sụa, đầu tóc rối như ổ quạ.

- Người ta thương con Natalia hay sao mà không gọi nó dậy? Cái con mặt dày, bây giờ còn ngủ. Để tôi phải tự xé mình ra làm hai hay sao? - Daria, lâu bầu, giọng ngái ngủ, đầy vẻ tức tối.

- Thì vào đánh thức nó dậy. - Petro bảo vợ.

Nhưng Natalia đã dậy mà không cần ai gọi. Nàng mặc cái áo ngắn vào rồi ra lấy một ít phân khô.

- Đem mỗi lửa lại đây! - Nàng dâu trưởng ra lệnh.

- Con Dunhiaska đã bị sai đi gánh nước rồi, mà có biết không.

- Daria? - Bà Ilinhitna lê rất vất vả hai cái chân trong bếp, nói khàn khàn.

Trong bếp nặc mùi hốt bố tươi, mùi những đồ thặng ngựa bằng da, mùi hơi người nóng ran. Daria chạy kéo lê đôi ủng dạ, quăng loảng xoảng những cái nồi gang. Dưới chiếc áo sơ-mi lót màu hồng, hai tay xắn lên đến khuỷu, cặp vú nho nhỏ của chị chàng cứ nảy tâng tâng. Xem ra cuộc sống có chồng chẳng làm

Daria héo hon tiều tụy chút nào: vẫn cái thân hình dong dỏng, thanh thanh, mềm mại như một nhành liễu đỏ, nom cứ như một cô gái chưa chồng. Đi đứng thì ưỡn à ưỡn ẹo vai dong đưa, chồng quát chỉ nhe hai hàm răng nhỏ sin sít ra cười nhạo, cặp môi đanh ác mỏng dính.

- Đáng là phải bỏ phân khô vào hong từ tối hôm qua. Xếp bên lò thì làm gì chẳng khô rồi - Bà Ilinhitna không vừa ý, lầu bầu.

- Con quên khuấy đi mất, mẹ ạ. Tai hại thật! - Daria trả lời thay mọi người.

Nấu nướng xong thì trời vừa hửng. Ông Panteley Prokofievich ăn vội quá, húp cháo bỏng cả miệng. Grigori nhai rất chậm, mặt chàng nhăn nhó, mấy cái hòn tròn tròn cứ lên lên xuống xuống bên dưới hai gò má. Dunhiaska đau răng phải buộc chặt lấy má. Petro cứ rình những lúc bố không biết, chốc chốc lại chòng em gái.

Trong thôn đã có tiếng xe trượt tuyết cọt két. Vài chiếc xe bò chạy ra sông Đông trong làn sương mai xám xám. Grigori và Petro ra sân thẳng bò vào xe. Grigori thở phải không khí lạnh lại hanh, vừa đi vừa quấn chiếc khăn quàng cổ mềm: quà của cô vợ chưa cưới tặng cho anh chồng chưa cưới. Một con quạ đen bay qua sân buông xuống một tiếng kêu phát thoả sức từ trong họng nó ra. Trong cái lạnh đại hàn nghe rõ mồn một tiếng soàn soạt của hai cánh vẫy chậm rãi, Petro nhìn theo hướng con chim bay và nói:

- Nó bay về nơi ấm áp, về miền nam đấy.

Một vành trăng lưỡi liềm mỏng manh ẩn hiện trên trời, sau một đám mây nhỏ đang nhuộm hồng, tươi tắn như nụ cười một cô gái.

Khói từ trong ống khói bốc thẳng lên cao, như một người cụt

tay, cổ vươn tới cái lưới mài sắc ngọt, vàng óng, xa lắc không sao với tới được của vành trăng khuyết.

Ngay trước nhà Melekhov, sông Đông còn chưa đóng băng. Nhưng sát ven bờ có một dải băng hơi có ánh sáng xanh lá cây bên dưới những đống tuyết bị dồn tới đã rắn chắc lại. Dưới dải băng ấy, nước không bị luồng nước mạnh giữa sông cuốn theo vẫn lừ đừ sủi bọt. Nhưng ra quá giữa sông, khoảng gần bờ bên kia, chỗ những mạch nước chảy xối từ trong cái vách đen ra, có một khoảng nước chưa đóng băng, đen ngòm đến rợn người, nằm giữa một viền tuyết trắng. Trong cái hố nước ấy, vài con vịt trời ở lại qua mùa đông đang hụp xuống ngoi lên, nom chỉ như những nốt ruồi đen.

Mọi người qua sông từ cái bãi giữa thôn.

Ông Panteley Prokofievich không chờ hai con trai, đã đi trước với hai con bò già. Petro và Grigori nán lại một lát rồi cũng đi theo.

Đến chỗ dốc xuống sông hai anh em đuổi kịp Anikey. Anikey thất lung vài xanh lá cây. Hấn gài chiếc rìu mới thay cán vào bên cạnh xe trượt tuyết và đi bên hai con bò. Vợ hấn, một người đàn bà nhỏ bé, đau yếu cầm cương. Từ xa Petro đã kêu lên:

- Này, bác láng giềng, đem cả bác gái đi theo cơ à?

Anikey vốn là một anh chàng hay cười. Hấn nhảy cõn tới cái xe của hai anh em:

- Đem theo, đem theo cho đỡ lạnh lòng.

- Gầy như que củi thế kia thì lấy đâu ra hơi ấm?

- Nuôi toàn bằng yến mạch mà vẫn chẳng khá lên được chút

nào.

- Hai nhà chúng ta cùng chung một phần củi phải không? -

Grigori nhảy trên xe xuống rồi hỏi.

- Nếu cho tôi hút thuốc thì cùng phần.

- Cái anh Anikey này, lọt lòng mẹ đã sống bám vào người khác.

- Của ăn cấp hết của đi xin, bao giờ ăn cũng ngon hơn. - Anikey cười khà khà, khuôn mặt nhẵn thín như mặt đàn bà của hắn nhẵn nhúm lại.

Vợ chồng Anikey và anh em Petro cùng đi với nhau. Một màu trắng khắc nghiệt, trùm lên khu rừng đầy những đám sương muối, rủ xuống như đặng-ten. Anikey đi trước, vừa đi vừa cầm roi quất vào những cành cây trĩu xuống bên trên con đường. Vợ hắn trùm kín người ngồi trên xe bị tuyết xộp nhọn như kim rơi lả tả từng đám xuống khắp người.

- Đồ quý sứ, đừng có làm trò khi? - Mụ rữ áo phành phạch kêu rầm lên.

- Giúi đầu mụ mẹ ranh xuống tuyết đi! - Petro vừa kêu lên vừa cố quất cái roi cho trúng dưới bụng con bò để thúc cho nó đi nhanh hơn.

Đến chỗ rẽ sang cái khe lở Bà già thì gặp Stepan. Stepan đang đuổi hai con bò đã tháo dây thừng nhưng còn mang ách. Anh ta bước những bước dài, đôi ủng dạ đóng đế da dẫm loạt soạt trên tuyết. Dưới cái mũ đội lệch, bòm tóc xoắn đầy sương muối rủ xuống như một chùm nho trắng.

- Này, Stepan, lạc đường à? - Anikey đi đến ngang Stepan thì hỏi to.

- Lạc đường cái gì, mẹ kiếp!... Xe vừa xuống dốc thì đòn trượt húc đánh rầm vào một gốc cây, gãy đôi. Thế là phải quay về.

Stepan vặc thêm một câu tục tĩu rồi bước qua mặt Petro. Dưới hai hàng mi dài, cặp mắt nhạt màu nom như mắt thằn ăn cướp nheo nheo ngang ngược.

- Thế xe quăng lại đấy à? - Anikey ngoái cổ lại hỏi to thêm.

Stepan chỉ khoát tay. Gã giơ roi quất hai con bò định rẽ sang khoảng đất hoang ven đường và nhìn theo Grigori rất lâu, lúc này Grigori đang lẻo đẻo đi theo xe trượt tuyết. Đến cách cái khe lở thứ nhất không xa, Grigori nhìn thấy một chiếc xe trượt tuyết bỏ chổng gọng giữa đường. Acxinhia đứng bên cạnh, tay trái nàng khép tà chiếc áo lông kiểu sông Đông, mắt đăm đăm nhìn theo con đường, đón hai chiếc xe đang đi tới.

- Này cô nàng không phải vợ anh, tránh ra ngay không anh cho xe chẹt bây giờ? - Anikey quát.

Acxinhia mỉm cười lui sang bên và ngồi lên chiếc xe bị lật nghiêng không có đòn trượt.

- Đã có bác gái ngồi kia cùng đi với bác rồi đấy!

- Mụ ấy cứ bám lấy tôi như quả ké bám vào đuôi con lợn, nếu không tôi đã mời cô lên rồi.

- Thôi cũng xin giã ơn bác.

Petro đi đến ngang Acxinhia thì liếc nhanh mắt nhìn Grigori.

Grigori đang đi tới, một nụ cười xao xuyến trên môi. Mỗi cử động của chàng đều cho thấy cả một tâm trạng lo lắng và chờ đợi.

- Chào chị láng giềng, chị có khỏe không? - Petro đưa chiếc

găng tay lên vành mũ chào.

- Ôn Chúa!

- Xe bị gãy đấy à chị?

- Vâng, xe bị gãy, - Acxinhia kéo dài giọng trả lời, nhưng mắt lại không nhìn Petro. - Nàng đứng dậy, quay nhìn Grigori đang đi tới.

- Anh Grigori Panteleevich, tôi có chuyện cần nói với anh...

Grigori quay sang nhìn Acxinhia rồi nói theo Petro lúc này vẫn tiếp tục đi:

- Anh trông hộ bò nhé!

- Hừ, được, - Petro cười mỉa một cách khả ố, rồi nhét một món rìa đắng khói thuốc lá vào miệng.

Hai người đứng trước mặt nhau, chẳng nói chẳng rằng. Acxinhia lo lắng nhìn quanh rồi ngược cặp mắt ướt đen lách nhìn Grigori.

Nàng thở hổn hển, trong lòng vừa xấu hổ vừa sung sướng. Hai má nàng nóng rực, môi khô bỏng.

Hai chiếc xe của Anikay và Petro đã lách sau cánh rừng sồi.

Grigori nhìn thẳng vào mắt Acxinhia thấy bùng bùng một ánh nũng nịu liều lĩnh.

- Thế nào, anh Griska, anh muốn thế nào thì muốn, chứ thiếu anh, em không sao sống được, - Acxinhia nói giọng rất kiên quyết rồi mím chặt môi, chờ Grigori trả lời.

Grigori không nói gì. Bầu không khí chết lặng bó chặt lấy khu rừng như cái đai sắt. Không gian trong vắt rung lên trong tai như tiếng chuông. Con đường bị mài nhẵn bóng dưới đòn trượt

của những chiếc xe, bầu trời xám xịt với những đám mây rách mướp, khu rừng câm tiếng, thiếp lặng như chết... Chợt có tiếng quạ quang quác ngay gần đây, Grigori bừng tỉnh sau giấc mơ ngắn ngủi. Chàng ngẩng đầu lên nhìn, thấy con chim có bộ lông đen bóng hơi phớt ánh xanh lam đang co chân, lặng lẽ vỗ cánh như từ biệt. Grigori bất giác nói như nói một mình:

- Trời sắp ảm rồi. Nó bay về nơi ảm áp... - Chàng rùng mình, bật cười khàn khàn... - Nào... - chàng dim mắt ngậy ngất nhìn quanh như một thằng ăn cắp, rồi ôm phắt Acxinhia vào lòng.

Chương 32

Cứ tối đến lại có những người rất khác nhau kéo đến gian Stokman thuê của mụ lác Lukeša: Khristonhia, "Bồi" ở nhà máy xay với chiếc áo vét-tông bê bết dầu mỡ khoác trên vai; anh chàng Davydka hay cười sống vất vưởng đã ba tháng nay; anh thợ máy Kotliarov. Anh thợ giày Finka năm thì mười họa cũng lại chơi.

Nhưng người khách đến đều nhất là Miska Kosevoi, một chàng trai Cô-dắc chưa đến tuổi đi lính thường trực.

Đầu tiên mọi người chỉ đánh bài liên miên, nhưng một hôm Stokman đưa ra khéo léo tập thơ nhỏ của Nekrasov(1) Anh em đọc to và thấy thích. Xong Nekrasov thì chuyển sang Nikitin(2), nhưng đến khoảng lễ Nô-en thì Stokman bảo mọi người thử đọc một quyển vở nhàu nát, không có bìa. Trước kia Miska đã tốt nghiệp trường tiểu học của nhà chung, vì thế anh chàng được mọi người bảo đọc to để cùng nghe. Miska nhìn quyển vở nhóp nhúa, con mắt có vẻ coi thường.

- Cắt ra nấu làm mì sợi được. Béo lắm đấy.

Khristonhia phá lên cười khò khò, Davydka cũng nhe hai hàm răng trắng loá ra cười, nhưng Stokman chờ cho mọi người cười xong mới nói:

- Cậu thử đọc xem, Miska. Cuốn này viết về người Cô-dắc đấy. Hay lắm.

Miska cúi đầu làm cái bờm tóc vàng óng xoã xuống bàn, và bắt

đầu đọc tách bạch từng tiếng: "Lịch sử tóm tắt về tầng lớp Cô-dắc sông Đông". Đọc xong Miska nheo mắt nhìn tất cả mọi người có vẻ chờ đợi.

- Cậu đọc đi - Kotliarov nói như ra lệnh.

Họ đọc ba tối liền. Về Pugachev(3), về cuộc sống tự do, về Stepan Radin(4) và Kondrati Bulavin(5). Rồi họ đọc tới những thời kỳ gần đây. Tác giả vô danh đã dùng những lời dễ hiểu nhưng sâu cay để chế giễu cuộc sống thảm hại của người Cô-dắc, chế giễu các lễ thói thủ tục và chế độ cai trị, chế giễu chính quyền của vua Nga và ngay cả tầng lớp Cô-dắc dần thân làm những tên tay chân giúp vua Nga đàn áp. Mọi người đều bị kích động. Một cuộc tranh luận sôi nổi nổ ra. Khristonhia dựa ngay đầu vào cái dầm trên đầu, nói oang oang như lệnh võ. Stokman thì cứ ngồi bên cạnh cửa phòng, hút thuốc bằng cái bót xương có nạm những cái vòng nhỏ, và chỉ cười bằng hai con mắt.

- Đúng lắm! Nói thật là chí lý? - Khristonhia nói ngay.

- Không phải là lỗi của chúng ta, chính chúng nó đã làm cho người Cô-dắc đi tới tình trạng nhục nhã thế này. - Miska khoát hai tay đầy vẻ bản khoăn, khuôn mặt rất đẹp có hai con mắt sẫm màu nhìn lại.

Người Miska vạm vỡ, vai và hông rộng ngang nhau, thành thử trông cứ như hình vuông. Cái cổ đàn dẫn đỏ như gạch đặt rất vững vàng trên một cái nền chắc nịch như đúc bằng gang. Nhưng chỉ lạ một điều là trên cái cổ như thế lại có một cái đầu nhỏ nhắn, với cặp má trắng mịn mang những đường nét của phụ nữ, cái miệng nhỏ nhưng bướng bỉnh, hai con mắt màu sẫm dưới một bộ tóc loăn xoăn vàng óng rất dày. Anh thợ máy Kotliarov là một người Cô-dắc cao lớn to xương, tranh cãi rất hăng. Mỗi tế bào của cái thân hình xương xẩu đó đều thấm đẫm các truyền thống Cô-dắc. Kotliarov long lanh hai con mắt lồi

tròn xoe để đập Khristonhia và bênh vực người Cô-dắc.

- Cậu biến thành một thằng mu-gích mất rồi, Khristonhia ạ, cậu dùng cái làm gì vô ích... Trong cái máu bắn thủ của cậu, cả một thùng chỉ có được một giọt máu Cô-dắc mà thôi. Bà cụ nhà cậu đã ngủ với một thằng bán trứng ở Voronez để ra cậu chứ gì!

- Sao cậu ngu khổ ngu sở thế? - Chà, cậu đúng là một thằng ngu xuẩn, người anh em ạ. - Giọng Khristonhia trầm trầm - Mình chỉ bảo vệ sự thật thôi.

- Mình chưa từng đi lính trung đoàn Atamansky bao giờ. - Kotliarov nói ác. - Chỉ trung đoàn Atamansky mới toàn là một phường ngu xuẩn...

- Nhưng các đơn vị khác còn có những thằng điên rồ bằng vạn.

- Thôi cậu im đi, đồ mu-gích!

Thế mu-gích không phải là người hay sao!

- Chúng nó là mu-gích chính là vì chúng nó được làm bằng vỏ cây bằng cành khô.

- Người anh em ạ, hỏi mình đi lính đóng ở Peterburg, mình đã được thấy đủ hạng người. Và một lần đã có một câu chuyện như thế này, - Khristonhia nhấn rất mạnh vào âm "a" của tiếng cuối cùng. - Bọn mình phải canh gác hoàng cung, nhưng khi yên tĩnh cũng có những giờ phải ra bên ngoài. Ở bên ngoài bọn mình cưỡi ngựa đi dưới chân hoàng thành: hai thằng đi theo hướng này, hai thằng đi theo hướng kia. Hễ gặp nhau lại hỏi nhau: "Tất cả đều bình an vô sự chứ! Không có chuyện nổi loạn chứ?" - "Chẳng có gì cả" thế là mỗi đảng lại đi một nẻo, nán lại nói với nhau thêm vài câu cũng không được phép. Bọn mình thì người ngọm cũng phải lựa chọn: họ bắt hai thằng cùng đứng ở một cái cửa phải giống nhau như hai giọt nước.

Thằng tóc đen đứng với thằng tóc đen, thằng tóc vàng đứng với thằng tóc vàng. Không riêng tóc mà cả khuôn mặt cũng phải giống nhau. Chính vì những chuyện ngu xuẩn ấy mà có lần lão thợ cạo đã nhuộm cả bộ râu của mình. Hôm ấy mình phải đứng gác với thằng Nikifo Meseriakov. Đại đội của mình vốn có một thằng Cô-dắc trấn Tefikinskaia tên là như thế. Thằng quỷ quái ấy, râu tóc nó đỏ rực như lửa ấy. Dịch tả dịch hạch nào biết được vì sao, hai thái dương nó cứ như có lửa cháy bùng bùng. Tìm đi tìm lại mãi mà trong các đại đội chẳng thấy có thằng nào râu tóc cùng màu như thế. Lão đại đội trưởng Báckin bèn bảo mình: "Mày ra ngay hiệu thợ cạo bảo nó nhuộm thật nhanh râu ria đi". Mình bèn đi nhuộm... Nhưng vừa soi gương thì thấy lạnh cả tim: mình đang cháy! Đúng là mình cháy bùng bùng, hoàn toàn là thế? - Mình đưa tay lên nắm lấy râu, ngón tay cứ như phải bỏng. Đúng thế đấy!

- Này, Khristonhia ạ, cậu nói toàn những chuyện ba láp gì ấy! Cậu định bắt đầu nói về cái gì thế hở? - Kotliarov ngắt lời Khristonhia.

- Mình đang nói về con người mà.

- Được thế thì cậu kể nốt đi. Còn bộ râu của cậu thì có quan hệ quái gì đến chúng mình.

- Đây mình nói ngay đây: Một lần mình phải cưỡi ngựa đi tuần. Cùng đi còn có một cậu nữa. Chợt thấy một bọn sinh viên đổ ra từ một góc tường. Đông ơi là đông. Bọn chúng nó trông thấy hai đứa chúng mình bèn hò la rầm lên: "Ha-a-a-a...!" Rồi lại lần nữa: "Ha-a-a-a-a?" Chúng mình chưa kịp hiểu đầu đuôi ra sao đã bị vây chặt. "Này, hai anh Cô-dắc, hai anh cưỡi ngựa đi chơi đâu thế?" Mình bèn trả lời: "Chúng tôi đi tuần đây, còn anh thì bỏ dây cương ra, không được nắm như thế!" - mình vừa nói vừa nắm lấy cán gươm. Nhưng gã kia lại nói: "Này, anh bạn

đồng hương ơi, anh đừng nghi ngờ gì cả, chính chúng tôi chôn rau cắt rốn ở trấn Kamenskaia đấy, tôi đến đây theo học trường cao... cao cấp", đại khái cao chân cao cấp gì đó. Lúc ấy mình lại thúc ngựa tiến lên, nhưng một gã mũi to rút trong ví ra một tờ mười rúp và bảo: "Này hai anh Cô-dắc, hai anh hãy cầm lấy uống vì vong linh ông cụ nhà tôi, ông cụ nhà tôi nay đã mồ yên mả đẹp rồi". Gã đưa cho chúng mình mười rúp rồi lấy trong cặp ra một bức chân dung và nói: "Đây là mặt mũi ông cụ nhà tôi đây, hai anh hãy giữ lấy làm kỷ niệm". Thế là chúng mình nhận tấm ảnh vì không nhận cũng không tiện. Sau đó bọn sinh viên bỏ đi và lại: "Ha-a-a-a-a?" rồi cứ thế tiến về phía đại nọ (lộ) Nhepxki. Lão đại đội trưởng đem một trung đội phi ngựa từ cổng sau hoàng cung tới chỗ chúng mình. Phi ngựa đến nơi lão ta hỏi: "Có chuyện gì thế?" Mình bèn trả lời: "Vừa có một đám sinh viên đến vây quanh chúng tôi và bắt chuyện. Chúng tôi chiếu theo điều lệnh đã định rút gươm ra chém, nhưng sau họ lại buông chúng tôi ra, vì thế chúng tôi lại đi". Bọn mình được thay phiên xong bèn nói với lão chánh quản: "Thưa ngài Lukit, chúng tôi vừa kiếm được mười đồng rúp này đây, nhưng chúng mình phải mua rượu uống hết để vong linh ông bố già này được yên nghỉ nơi thiên đàng" và chúng mình cho lão xem bức chân dung. Đến tối lão chánh quản đem vodka tới, bọn mình tuý lúy càn khôn hai ngày hai đêm liền, nhưng sau mới vỡ lẽ là bị chơi xỏ. Gã sinh viên nọ, cái thằng chó chết ấy, nó không đưa cho mình ảnh thằng bố nó mà lại đưa bức hình chụp lão trùm phiến loạn người Đức. Mình đã tin lời nó, nhận lấy và đem treo ngay lên đầu giường để tưởng nhớ, vì mình thấy người trên bức chân dung có chòm râu bạc phơ, mặt mày cũng phúc hậu, y như một lái buôn vậy. Nhưng lão đại đội trưởng nhìn thấy lại hỏi: "Đồ thổ tả, mày tha bức chân dung này ở đâu về đây hở?" Mình bèn trả lời: "Như thế, như thế đấy". Lão bèn chửi rầm lên, cho mình mấy cú vào quai hàm, rồi lại một chập nữa... Lão gầm lên: "Mày có biết không, đây là lão ataman của chúng nó, là Karl..." Chà,

mình quên khuấy đi mất rồi. Không biết tên lão ta là gì nhỉ, cầu Chúa ban cho mình trí nhớ...

- Karl Marx? - Stokman mỉm cười khẽ nhắc.

- Đúng đấy, đúng đấy? Đúng lão ta là Karl Marx đấy... - Khristonhia sung sướng nói. - Chính lão đã chơi mình bị một vết loét chết... Có khi chính đồng cung thái tử Aleksey cũng cùng với các thầy dạy của thái tử tới thăm phòng cảnh vệ. Họ có thể nhìn thấy, và nếu thế thì không biết câu chuyện sẽ như thế nào.

- Thế mà cậu cứ khen bọn mu-gích nữa đi. Xem đấy, chúng nó đã cho cậu một bài học như thế đấy. - Kotliarov giễu Khristonhia.

- Nhưng dù sao bọn mình cũng đã đem mười rúp mua vodka uống sạch. Tuy là uống vì lão Karl râu xồm nhưng dù sao cũng đã uống rồi.

- Vì Karl Marx thì cũng đáng cạn chén lắm đấy, - Stokman mỉm cười nghịch nghịch cái vòng trên cái bốt bằng xương vàng khè vì khói thuốc lá.

- Thế ông lấy đã làm được điều gì tốt? - Miska hỏi.

- Lần sau mình sẽ kể, hôm nay khuya mất rồi, - Stokman gõ cái bốt vào lòng bàn tay, tổng đầu điều thuốc đã tắt ra.

Sau một thời gian sàng sảy và lọc đi lọc lại rất lâu, trong căn nhà nhỏ của mục lác Lukeska đã thành lập được một nhóm nòng cốt chừng mười anh chàng Cô-dắc. Stokman là hạt nhân của nhóm, anh kiên nhẫn tiến về phía một mục đích mà chỉ mình anh biết. Như con mọt đục khoét thân một cây gỗ, anh ăn mòn dần những khái niệm và thói quen sơ lược cũ, nhen lên một niềm kính tởm, căm thù chế độ hiện hành. Đầu tiên anh cũng có vấp phải chất thép lạnh của lòng hoài nghi, nhưng anh vẫn không

lui bước, vẫn cứ gặm cho kỳ thủng...

(1) Nicolai Alekseevich Nekrasov (1821 - 1877). Nhà thơ lớn nước Nga, theo phái cách mạng dân chủ.

(2) Ivan Savich Nikitin (1824 - 1861). Nhà thơ trữ tình Nga, theo phái cách mạng dân chủ.

(3) Emelian Ivanovich Pugachev (chết 1775) thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa của nông dân Nga, vốn là lính Cô-dắc, xưng vương, sau những thắng lợi đầu tiên, bị bắt và bị xử tử.

(4) Stepan Radin (chết 1671) thủ lĩnh một cuộc khởi nghĩa của nông dân Nga, bị xử tử sau khi thất bại.

(5) Kondrati Bulavin (1660 - 1707) lãnh tụ cuộc khởi nghĩa của dân Cô-dắc ở miền Nam nước Nga trong hai năm 1707 - 1708, bị xử tử.

Chương 33

Trấn Vosenskaia nằm trên bờ cát thoai thoải ở tả ngạn sông Đông. Trong số các trấn vùng thượng lưu, đó là trấn có trước nhất. Trước kia tên nó vốn là Trigonac, nhưng dưới triều hoàng đế Petr đệ nhất, Trigonac đã bị phá trụ rồi sau đó di tới đây và đổi tên là Vosenskaia. Có thời kỳ Vosenskaia đã từng là một chặng quan trọng trên con đường thuỷ lớn từ Voronez ra biển Azop. Sông Đông chảy đến trước thị trấn thì uốn cong như chỗ lượn của một cái bao cung Tarta, làm người ta tưởng như nó rẽ sang trái, nhưng khi đến gần thôn Batki, nó lại uy nghiêm tiến thẳng theo hướng cũ, cuốn những làn nước xanh lá cây in màu da trời, qua những nhánh núi đá phấn và những thôn nằm san sát trên bờ bên phải, qua những trấn thưa thớt trên bờ bên trái ra biển, ra tới biển Adôp xanh biếc.

Tới ngang trấn Ust-Khopeskaia, sông Đông hợp làm một với sông Khop, và ở trước mặt trấn Ust-Medvedikaia nó nhận thêm sông Medvedisa. Từ đấy về xuôi nó chảy với cơ man nào là nước giữa những thôn trấn đông dân làm ăn rất phát đạt.

Vosenskaia toàn là cát vàng. Một trấn buồn tẻ, trơ trụi, không có vườn hoa. Trên quảng trường chính có một toà nhà thờ cổ, xám xịt qua thời gian, sáu dãy phố chạy song song với dòng sông. Ở chỗ sông Đông lượn vòng để rời thị trấn chảy về thôn Batki, trong những đám tiêu huyền um tùm, bắt đầu có một cái hồ nom như một ống tay áo, rộng bằng lòng sông Đông mùa nước cạn. Chỗ cái hồ chấm dứt thì cũng vừa hết thị trấn. Trên một cái bãi nhỏ mọc đầy những bụi gai vàng óng, nhọn như kim, có ngôi nhà thờ thứ hai với cái mái màu xanh lá cây cũng

như cái nóc tròn, lẫn với màu xanh của những cây tiêu huyền mọc trên bờ hồ bên kia.

Ra khỏi trấn đi về phía bắc thì toàn là một thứ cát vàng như nghệ, với đám thông còm cõi, những cái khe lở đáy toàn đất sét đỏ nên nước cũng ánh màu hồng. Và trên những khoảng cát bị ngập khi có nước lũ, trên những gò cát to hạt đàng xa, lá đặc có vài chòm thôn xóm, vài khu vườn quả bên lề các thôn hoặc vài đám cây liễu lồm chồm màu hung hung, nom như những hòn đảo.

Một ngày chủ nhật tháng mười hai, một đám có tới năm trăm chàng trai Cô-dắc từ tất cả các thôn trong trấn kéo đến đem ngòm trên bãi trước nhà thờ cổ. Trong nhà thờ đang làm lễ mi-sa sắp xong, những nhịp chuông "Tôn xưng Chúa" vang lên dóng dả. Một viên thượng sĩ ra lệnh "tập hợp". Đó là một lão Cô-dắc khá nhiều tuổi, coi bộ rất hùng dũng, tay áo đeo lon tái đặng. Đám người vừa nãy còn ồn ào láo nháo chạy tản ra rồi đến xếp thành hai hàng dài so le. Vài tên hạ sĩ chạy dọc theo các hàng sửa lại các đoạn lượn vòng hoặc đứt quãng.

- Thành bốn hàng ngang... - Lão thượng sĩ kéo dài giọng khoát tay với một cử động không hiểu có ý như thế nào, rồi hô nốt: - Bước!

Lão ataman trấn đi vào bên trong dãy tường bao. Lão mặc quân phục, chiếc áo ca-pốt sĩ quan mới tinh, đinh thúc ngựa đập vào nhau leng keng. Một tên phái viên quân sự đi theo lão.

Grigori đứng cạnh Mitka. Hai người khẽ nói chuyện với nhau.

- Một bên ủng của mình bó chặt lấy chân, mình không chịu được nữa đâu, - Mitka than vãn.

- Cố mà chịu, rồi sau này sẽ làm ataman.

- Họ sẽ lòi cổ đi ngay đấy?

Như để chứng thực cho câu nói của Mitka, lão thượng sĩ lùi một bước, xoay mình trên gót ủng:

- Bên phải... quay!

Năm trăm cặp chân đi ủng quay lạo xạo.

- Vai trái đưa lên trước, đi đều... bước!

Cái cửa xếp trên dãy tường bao nhà thờ mở toang, đội hình hàng dọc của đám thanh niên Cô-dắc tiến vào, những cái mũ lông cất khỏi đầu lấp loáng. Tiếng chân bước rầm rập vang lên đến cái nóc bán cầu của nhà thờ.

Lão cố đạo đọc lời tuyên thệ. Grigori đứng đấy chẳng chú ý nghe một lời nào. Chàng liếc nhìn vào mặt Mitka, thấy nó cứ nhăn như bị vì đau và xoay đi xoay lại bên chân bị bó chặt trong chiếc ủng. Cánh tay Grigori giơ lên tuyên thệ đã tê cứng, những ý nghĩ đăm đối, hỗn loạn, quay cuồng trong đầu óc chàng. Chàng bước tới gần cây thánh giá, hôn chất bạc đã dẫm nước bọt của bao nhiêu miệng người, nhưng cứ hết nghĩ tới Acxinhia lại nghĩ tới vợ. Những hồi ức phiến đoạn liên tiếp thay nhau lóe lên trong óc Grigori như những ánh chớp lằng nhằng chữ chi: khoảng rừng, những thân cây nâu nâu dưới những cái tán xum xuê trắng toát như đeo những đai thắt huy hoàng bằng bạc, cái ánh uơn ướt, sáng bùng bùng trong hai con mắt đen láy của Acxinhia dưới chiếc khăn bịt đầu lồm xồm.

Mọi người quay ra bãi. Lại đứng thành hàng ngũ. Lão thượng sĩ sủ mũi, lén chùi ngón tay vào mặt lót áo quân phục, rồi bắt đầu nói:

- Bây giờ các anh không còn là trẻ con nữa, mà đã là những tráng đinh Cô-dắc. Đã tuyên thệ thì phải hiểu rõ nhiệm vụ, bổn

phận của mình. Một khi các anh đã lớn lên thành tráng đinh Cô-dắc thì phải bảo vệ danh dự của người Cô-dắc, phải vâng lời bố mẹ và phải cư xử cho đúng về tất cả các mặt khác. Trước kia là trẻ con thì còn có thể nghịch ngợm lung tung, có lẽ còn giật bồm tóc của nhau ở ngoài đường, nhưng từ nay thì phải nghĩ tới việc phục vụ sau này trong quân đội. Chỉ một năm nữa là các anh đã trở thành những binh sĩ hiện dịch. - Nói đến đây lão thượng sĩ lại xỉ mũi, lắc cho hết nước mũi trong lòng bàn tay, rồi lại đeo chiếc găng lông thỏ rất đẹp vào và nói:

- Còn bố mẹ anh thì bắt đầu lo trang bị cho các anh thì vừa. Phải sắm cho mỗi anh một con ngựa chiến, nói chung đại thể là như thế... Thôi bây giờ các chàng trai dừng mãi về nhà, cầu Chúa che chở cho các anh?

Grigori và Mitka ra tới chỗ cái cầu thì đứng lại chờ các bạn trong thôn cùng về. Mọi người đi dọc theo bờ sông. Khói trong các ống khói tan ra bên trên thôn Batki. Vẳng tiếng chuông nhà thờ nhẹ nhàng, lạnh lạnh. Mitka chống một đoạn cọc gậy có rất nhiều máu, khập khiễng đi sau tất cả.

- Cậu tháo ủng ra đi. - Một gã khuyên.

- Mình bị cồng hỏng chân mất. - Mitka đứng lại, trù trù.

- Cậu cứ mang bít-tất mà đi.

Mitka ngồi xuống tuyết, mím môi mím lợi kéo ủng ra, rồi khập khiễng đi với một bên chân tháo ủng. Lớp tuyết xộp xộp trên đường in rõ vết chiếc bít-tất móc tay rất dày.

- Chúng mình về bằng đường nào bây giờ. - Aleksey Bêtnhiac nói. Nó là một thằng lùn choần choần, để bồm tóc rất dài.

- Đi trên sông mà về. - Grigori trả lời thay cho tất cả.

Mọi người chuyện trò huyền thuyên, vừa đi vừa xô đẩy nhau.

Theo thoả thuận chung, từng người một lần lượt bị vật xuống tuyết rồi bị tất cả những người khác đè tên thành một đống. Trên đoạn đường giữa hai thôn Batki và Gromkovsky, Mitka là người đầu tiên trông thấy một con chó sói vượt sông Đông.

- Này các cậu, có con chó sói độc... nó kia kìa! Hu-u-u-u! A-liu-liu-liu-liu!

- Hu-u-u

Con chó sói chạy thêm vài xa-gien, vể lười nhác, rồi nghiêng nghiêng mình đứng lại cách bờ bên kia không xa.

- Tóm lấy nó!

- Ha!

- Hu! Cái con chết tiệt!

- Mitka ạ, nó lấy làm lạ không hiểu sao mà chỉ đi bít-tất mà không đi ủng đấy.

- Xem kìa, nó cứ đứng nghiêng nghiêng, cổ nó cứng đờ. Nó không quay cổ được đâu.

- Xem kìa, xem kìa, nó bỏ đi rồi?

Con thú lông xám đen, nom như tạc bằng đá thiên nhiên, đuôi thẳng cái đuôi như cái gậy, đứng lại một lát, rồi bất thành linh nhảy vọt sang bên, hoảng sợ chạy vào đám liễu mọc thành một đường viền trên bờ sông.

Mọi người về tới thôn thì trời đã tối, Grigori đi trên lớp băng về tới ngõ nhà rồi mới leo tới cổng. Trong sân còn ngổn ngang mấy chiếc xe trượt tuyết bỏ không dùng nữa. Một đàn chim sẻ

riú rít trên đồng củi xếp bên cạnh hàng rào. Đã ngửi thấy cái mùi quen thuộc của những nơi có người ở, mùi bồ hóng cháy và cái mùi hâm hấp của sên gia súc.

Grigori bước lên thêm, ghé mắt qua cửa sổ nhìn vào trong nhà.

Cây đèn treo toả ra trong bếp một thứ ánh sáng vàng đục. Petro đứng dưới ánh đèn, lưng quay ra cửa sổ. Grigori cầm cái chổi quét hết tuyết trên ủng rồi bước vào trong bếp giữa một làn hơi nước mù mịt như đám mây.

- Tôi về rồi đây. Xin chào cả nhà.

- Mà về sớm nhỉ. Có lẽ cóng lắm phải không? - Petro trả lời, giọng vội vã.

Ông Panteley Prokofievich ngồi gục đầu, hai khuỷu tay tì xuống đầu gối. Daria đập cái guồng kéo sợi quay vo vo. Natalia xoay lưng về phía Grigori, đứng cạnh bàn, nhưng không quay lại.

Grigori đưa nhanh mắt nhìn quanh căn bếp, rồi nhìn kỹ Petro. Nhìn thấy mặt của Petro đầy vẻ chờ đợi lo lắng, Grigori hiểu rằng đã có chuyện gì xảy ra.

- Mà tuyên thệ rồi chứ?

- Rồi.

Grigori từ từ cởi áo ngoài, cố dành thì giờ để điếm thật nhanh trong óc tất cả các trường hợp ngẫu nhiên có thể gây ra bầu không khí chết lặng và cuộc đón tiếp khá lạnh nhạt này.

Bà Ilinhitna ở nhà trong bước ra, vẻ mặt có đôi phần bối rối.

"Chuyện Natalia rồi". - Grigori vừa nghĩ thầm vừa ngồi xuống bên cạnh bố trên chiếc ghế dài.

- Mang ra cho nó ăn tối đi. - Bà Ilinhítca đưa mắt chỉ Grigori và bảo Natalia.

Daria ngừng tiếng vo vo của chiếc guồng quay sợi, khẽ nhún nhảy hai vai cùng cả cái thân hình thon thon chẳng có vẻ gì là của một người đàn bà đã có chồng. Trong bếp lại lặng như tờ. Bên cạnh cái bếp lò dưới đất, hai mẹ con con dê vừa mới sinh nằm sưởi, thỉnh thoảng lại thở phì phì.

Grigori ăn súp bắp cải, chốc chốc lại đưa mắt nhìn Natalia nhưng không thấy mặt nàng. Natalia ngồi chếch với Grigori, đầu nàng cúi gằm xuống đôi kim đan. Ông Panteley Prokofievich là người đầu tiên không chịu nổi cái cảnh tất cả mọi người đều ngậm tăm như thế này! Ông húng hắng ho, tiếng ho khàn khàn, rất không tự nhiên.

- Natalia định trở về nhà nó đấy.

Grigori chẳng nói chẳng rằng, cứ vun những miếng bánh mì rơi vãi, viên tròn lại.

- Như thế là vì sao hở? - Ông bố hỏi, và người ta có thể trông thấy môi dưới của ông run bần bật (đó là triệu chứng đầu tiên báo trước một cơn cuồng nộ sắp nổ ra).

- Con cũng chẳng rõ vì sao. - Grigori nheo mắt đẩy cái bát ra rồi vừa làm dấu phép vừa đứng dậy.

- Nhưng tao thì tao biết! - Người bố nói giật giọng.

- Đừng làm râm lên như thế, đừng âm cửa âm nhà lên ông ơi? - Bà Ilinhitna can.

Nhưng tao thì tao đã biết rõ vì sao!

- Thôi, có việc gì mà phải to tiếng như vậy, - Petro rời chỗ cửa sổ đứng ra giữa phòng. - Đây là một chuyện cần phải giải quyết

nhẹ nhàng cho thoả đáng: muốn ở lại thì ở, chẳng muốn ở thì đi đâu cũng được - Tao không trách con Natalia, tuy dù sao đó cũng là một điều nhục nhã và có tội với Chúa. Tao không trách nó: tội lỗi không do nó gây ra, mà chính là do cái thằng chó đẻ này? - Ông Panteley Prokofievich lúc này đã đứng tựa lưng vào bếp lò.

- Thế tôi có lỗi với ai?

- Mà không biết về bản thân mà à? Mà không biết à, đồ khốn nạn?

- Tôi không biết.

Ông Panteley Prokofievich đứng chồm lên, hất đổ cái ghế dài, xông đến sát trước mặt Grigori. Natalia để rơi cuộn len xuống đất, chiếc kim đan tuột ra nảy lên. Con mèo đang ở trên bếp lò nghe thấy tiếng lách cách bèn nhảy xuống rồi vẹo đầu, khò khè chân, vờn cuộn len cho lăn tới bên chiếc rương.

- Bây giờ thì tao bảo cho mà biết. - Ông già bắt đầu nói bằng một giọng cố trấn tĩnh và dần từng tiếng - Nếu mà không muốn sống với con Natalia nữa thì rút ngay khỏi nhà tao, bước đi đằng nào thì bước! Tao đã nói thế đấy! Muốn bước đi đằng nào thì bước. Ông nhắc lại bằng một giọng bình tĩnh như ngày thường rồi quay lại nhắc cái ghế dài lên.

Dunhiaska ngồi trên giường, sợ quá, cứ tròn xoe con mắt mà nhìn.

- Cha ạ, con nói thế này cha đừng bực mình. - Giọng Grigori trầm nhưng rất vang, - không phải tự con đi lấy vợ, mà là cha lấy vợ cho con. Con có theo tán Natalia đâu. Nếu bây giờ muốn về với bố thì tùy ý?

- Cả mà nữa cũng xéo khỏi nhà này?

- Thì con xéo.

- Cút mẹ mà đi ngay!

- Tôi đi đây, lòi đi đây, cha chẳng phải giục! - Grigori cầm tay áo kéo lấy cái áo lông ngắn trên giường, lỗ mũi phập phồng, người run bần lên trong một cơn tức giận điên cuồng, y như bố.

Trong người hai bố con cùng chảy một dòng máu có pha máu Thổ nhĩ kỳ, vì thế trong lúc này, cả hai giống nhau một cách kỳ quặc.

- Mà đi định đi đâu bây giờ hở con? - Bà Ilinhitna rên rỉ bấu lấy tay Grigori, nhưng Grigori đẩy mạnh mẹ ra và thuận tay đón bắt luôn chiếc mũ lông rơi trên giường xuống.

- Mặc cho nó xéo đi, con chó dái dâm đang này! Cút ngay, đồ đáng nguyên rủa! Xéo, xéo, cút ngay! - Ông già mở toang cánh cửa, gầm lên.

Grigori chạy lao ra phòng ngoài, và những âm thanh cuối cùng mà chàng nghe thấy là tiếng Natalia oà lên khóc.

Màn đêm giá băng trùm lên thôn xóm. Bột tuyết rơi từ trên bầu trời đen kịt xuống, nhọn sắc như kim. Băng trên mặt sông Đông nứt ra, nổ ầm ầm như tiếng đại bác. Grigori thở hổn hển chạy ra khỏi cổng chính. Đầu thôn đằng kia, có những tiếng chó sủa oăng oăng đủ mọi giọng. Bóng tối mông lung như khói bị thổi lố chỗ vì những đốm lửa vàng vàng.

Grigori chạy không mục đích theo dọc phố. Màu đen trong mấy khung cửa sổ của nhà Stepan lấp loáng như kim cương.

- Griska! - Tiếng gào đau khổ của Natalia vọng từ trong cửa.

"Tao không yêu được mà thì sao mà chẳng chết đi cho xong!"

- Grigori nghiêng răng ken két, càng rảo bước hơn.

- Griska, quay lại đi anh ơi!

Grigori bước lảo đảo như thằng say rượu, rẽ vào cái ngõ đầu tiên, và nghe thấy lần cuối cùng tiếng gọi ai oán, chỉ còn loáng thoáng vì quá xa:

- Griska, anh yêu của em!

Grigori đi ngang qua cái bãi, đến chỗ ngã ba đường thì đứng lại, để điểm trong óc lên tất cả các bạn quen, xem có thể ngủ nhờ nhà ai.

Grigori dừng lại trước nhà Miska Kosevoi. Miska ở tách hẳn ra bên ngoài thôn, ngay dưới chân núi. Bà mẹ, Miska, đứa em gái chưa lấy chồng, và hai đứa em nhỏ: cả gia đình Kosevoi có ngần ấy người.

Grigori bước vào sân, gõ lên cái cửa sổ của căn nhà đắp bằng đất trộn rom.

- Ai thế?

- Miska có nhà không.

- Có nhà. Nhưng ai thế?

- Mình đây mà, Grigori Melekhov đây.

Miska vừa chớp mắt, ngủ đang ngon, một phút sau mới mở cửa.

- Cậu đấy à Griska?

- Mình đây.

- Đêm hôm thế này cậu có việc gì thế?

- Cho mình vào trong nhà đã, vào trong ấy sẽ nói.

Vào đến phòng ngoài, Grigori nắm lấy khuỷu tay Miska, nghĩ mãi chẳng biết nói sao cho tiện, bực cả mình. Cuối cùng chàng khẽ nói:

- Cho mình qua đêm nay ở nhà cậu nhé... Mình vừa cãi lộn với gia đình... Nhà cậu thế nào, có chật lăm không? Mình thì nằm chỗ nào cũng được.

- Cậu cứ vào đã chỗ nằm cũng sẽ tìm được thôi. Có chuyện gì mà cãi lộn thế?

- Ối chao, người anh em ạ... sau hăng hay... Cửa nhà cậu ở chỗ nào thế nhỉ? Mình chẳng thấy đâu cả.

Miska sửa soạn cho Grigori nằm trên chiếc ghế dài. Grigori nằm xuống, rồi lấy cái áo lông ngắn trùm kín đầu để khỏi nghe thấy những tiếng thì thầm của bà mẹ Miska ngủ cùng giường với con gái.

"Không biết bây giờ ở nhà thế nào nhỉ? Natalia có bỏ về không nhỉ? Thôi, từ nay cuộc sống sẽ chảy theo một dòng khác rồi. Mình dựa vào đâu bây giờ!" Nhưng một ý nghĩ đã nảy ra ngay trong đầu óc Grigori: "Ngày mai mình sẽ gọi Acxinhia, sẽ cùng với Acxinhia đi Kuban, đi thật xa khỏi nơi này... thật xa, thật xa...".

Tuy Grigori đã nhắm mắt, nhưng trước mắt chàng cứ lờ mờ hiện ra những đỉnh núi trên đồng cỏ, những thôn xóm, những thị trấn mà chàng chưa thấy bao giờ, những nơi xa lạ với lòng chàng. Nhưng đằng sau những ngọn núi trập trùng dựng lên như những dãy tường khổng lồ, bên kia con đường xám xịt lại là cả một vùng trời đất xanh ngát như trong thần thoại đang vui vẻ đón chào, thêm vào đó còn có Acxinhia với mối tình nở hoa muộn màng, ngổ ngược của nàng.

Grigori ngủ thiếp đi với cả một nỗi lòng xao xuyến trước những điều mới lạ khôn lường đang lờ lờ tiến tới. Nhưng trước khi ngủ, chàng còn cố điểmlại xem có cái gì chưa nói ra được cứ đè nặng trong đầu óc mình, nhưng nghĩ đến mấy cũng không ra. Trong lúc chập chờn nửa tỉnh nửa mê như thế này, có cảm tưởng như những ý nghĩ trong đầu đang nối tiếp nhau rất trơn tru, đều đặn như một con thuyền đang thuận dòng trôi xuôi, bỗng bị một cái gì, có vẻ như một dải cát ngầm, chặn lại: Grigori cảm thấy rất khó chịu, tức anh ách, và cứ trần trọc hỳ hục vật lộn với mọi điều ỨC đoán: "Có cái gì thế nhỉ? Có cái gì ngáng đường mình thế này nhỉ?"

Nhưng sáng hôm sau, lúc Grigori tỉnh dậy, chàng đã nhớ ra: "Còn phải đi lính! Thế thì mang Acxinhia đi đâu bây giờ? Sang xuân đã phải đến tập trung ở trại, đến mùa thu là chính thức vào lính rồi... Đó chính là cái gậy chọc vào bánh xe đấy".

Ăn sáng xong, Grigori gọi Miska ra phòng ngoài:

- Miska à, cậu đến nhà Astakhov, nói lại hộ với Acxinhia rằng hôm nay trời bắt đầu nhá nhem thì lại chổ cái cối xay gió nhé.

- Thế còn Stepan? - Miska ngần ngại.

- Cậu thử nghĩ cách xem, cứ làm như đến có việc.

- Được, mình sẽ đi.

- Cậu đi đi! Bảo giúp Acxinhia là thế nào cũng đến nhé.

- Được!

Lúc trời bắt đầu tối, Grigori đến ngồi bên cối xay gió, hút thuốc trong ốntay áo. Sau lưng cái cối xay, gió thổi ràn rạt giữa

những thân ngô khô. Một mảnh vải tuột chỉ đập phần phật trên những cánh quạt đã chốt chặt. Grigori cảm thấy như có con chim khổng lồ đang vỗ cánh bay lượn vòng trên đầu mình, nhưng không bay đi được.

Vẫn chưa thấy Acxinhia đến. Bên phía trời tây, ánh hoàng hôn tím ngát đang phủ lên nền trời vàng đục. Bên phía trời đông, gió thổi một lúc một nhanh, một mạnh. Bóng đêm ập tới đuổi vượt vầng trăng bị vướng trong đám liễu. Khoảng trời trên cái máy xay đang màu da cam với những chỗ bầm xanh bồng xám xịt lại như một cái thây ma. Từ trong thôn vẫn còn vẳng ra những tiếng động của công việc bận rộn còn lại trong ngày.

Grigori hút liền một lúc ba điếu thuốc. Chàng dúm mẩu thuốc hút dở cuối cùng xuống tuyết rồi đưa mắt nhìn quanh trong lòng vừa mong vừa giận. Từ cái cối xay gió tới trong thôn, mọi vật cứ mờ dần rồi đen lại như nhựa chung. Chẳng thấy có ai trong thôn ra. Grigori đứng dậy, vắn lưng, làm xương vai kêu răng rắc, vươn vai rồi bước về phía ánh đèn như mời chào trong khung cửa sổ nhỏ bên căn nhà của Miska. Chàng huýt sáo qua kẽ răng, đã sắp về tới sân thì thiếu chút nữa đâm sầm phải Acxinhia. Có lẽ nàng đang chạy hay ít nhất cũng cầm đầu cầm cổ rảo bước, vì thế cứ hỗn hà hỗn hển, cặp môi mát rượi thoảng một mùi thanh thanh không biết là hơi gió hay hương cỏ xa xôi trên đồng cỏ.

- Đợi mãi, cứ tưởng em không đến.
- Mãi mới tổng cổ được Stepan đi...
- Làm anh chết công rồi đây này, cái ả chết dẫm!
- Em thì đang nóng ran đây, để em sưởi cho anh vậy. - Acxinhia mở rộng hai bên tà không cài khuy của chiếc áo lông kiểu sông Đông, choàng quanh người Grigori như dây hốt bố ôm quanh cây sồi - Nhưng anh gọi em có việc gì thế?

-
- Hượm đã, nhưng buông tay ra... ở đây có người qua lại đấy.
 - Có thật là anh cãi lộn với gia đình không?
 - Anh bỏ đi rồi. Anh đã đến ở nhà Miska một ngày một đêm... Bây giờ sống như con chó hoang.
 - Anh định thế nào bây giờ? - Acxinhia đang ôm lấy Grigori bỗng buông hai tay ra rồi khép tà áo lông như bị lạnh. - Griska ạ, ta vào bên hàng rào đi. Sao lại đứng giữa đường thế này?

Hai người bước sang bên đường. Grigori đá tung một đồng tuyết để đứng dựa lưng vào một dây hàng rào giá băng kêu răng rắc.

- Anh biết không, Natalia bỏ về nhà bố mẹ rồi đấy!
- Không biết... Nhưng thế nào cũng phải về thôi. Nếu không thì ở lại nhà anh làm gì?

Grigori cầm lấy hai bàn tay giá lạnh của Acxinhia, kéo vào trong ống tay áo mình và nắm chặt những ngón tay trên bàn tay nhỏ nhắn của Acxinhia và hỏi:

- Chúng mình sẽ thế nào bây giờ?
- Anh yêu của em, em làm thế nào mà biết được? Anh thế nào thì em cũng thế.
- Em bỏ Stepan chứ?
- Bỏ không thương tiếc gì cả. Ngay bây giờ cũng được.
- Cả hai chúng mình sẽ cùng đi làm thuê ở nơi nào đó, chúng mình sẽ sống được thôi!
- Dù anh với em phải đi chăn bò, anh Griska... Miễn là được sống với anh.

Hai người cứ đứng như thế một lát, đem hơi nóng trong người mình sưởi ấm cho nhau. Grigori không muốn bỏ về, cứ đứng quay đầu về hướng gió, mắt nhắm nghiền, cánh mũi phập phồng.

Acxinhia rúc mặt vào nách Grigori, hít lấy hít để mùi mồ hôi thân thuộc và ngây ngất của chàng. Grigori không nhìn thấy cặp môi dâm dăng, nụ cười sung sướng vì hạnh phúc đã được thực hiện.

- Mai anh sẽ đến nhà Mokhov, may sẽ kiếm được một việc làm.

Grigori vừa nói vừa nắm bàn tay có những ngón tay dầm mồ hôi của Acxinhia. Acxinhia không nói gì. Và cũng chẳng ngẩng đầu lên. Nụ cười vừa rạng lên trên môi nàng lúc nãy đã như bị gió thổi bay đi đâu mất.

Hai con mắt nàng mở trừng trừng, đầy buồn thảm và hốt hoảng như con thú bị vây bắt. "Nói hay không nói bây giờ?" - Acxinhia chợt nhớ rằng mình đang có mang bèn tự hỏi. "Phải nói mới được", - nàng vừa quyết định như thế đã rùng mình hoảng sợ, xua ngay ý nghĩ rùng rợn đó. Linh tính của người đàn bà đã gọi cho nàng hiểu rằng bây giờ chưa phải là lúc nói ra chuyện ấy. Nàng hiểu rằng làm thế thì có thể vĩnh viễn mất Grigori, vì chính nàng còn chưa rõ trong hai người đàn ông, người nào là cha của đứa bé đang ngọ nguậy trong lòng mình. Cuối cùng nàng đã không nói nữa.

- Sao em run bần bật thế? Lạnh à? - Grigori vừa hỏi vừa lấy tà áo lông cuốn chặt lấy người Acxinhia.

- Em hơi lạnh một chút... Nhưng phải về thôi, anh Griska ạ. Nhớ Stepan về nhà lại không thấy em.

- Nó đi đâu thế?

- Em bảo mãi hần mới sang nhà Anikey đánh bài.

Hai người chia tay nhau. Trên môi Grigori còn lưu mùi hương ngây ngất của cặp môi nàng, cặp môi quyến cái mùi không biết là của gió đông hay mùi hương xa xôi, khó tả của cỏ khô trên đồng sau trận mưa xuân.

Acxinhia rẽ vào một cái ngõ. Nàng khom lưng, bước rảo gần như chạy. Đến trước cái giếng không biết của nhà ai, chỗ gia súc dẫm nát nhoét một đống bùn tích lại từ mùa thu, nàng bước không khéo bị trượt chân trên một mô đất giá băng. Bụng đau nhói, nàng phải nắm lấy một cái cọc hàng rào. Một lát sau thấy bớt đau, nhưng ở bên sườn có cái gì đầy sức sống cựa mình, giậm giữ đập mạnh liên mấy cái.

Chương 34

Sáng hôm sau, Grigori đến nhà Mokhov. Sergey Platonovich vừa ở ngoài hiệu về uống trà. Lão ngồi cùng với Atepin trong phòng ăn, tường dán một thứ giấy đất tiền giả vân gỗ sồi, và đang chuyên trà, một thứ trà đặc sánh, đỏ như rượu Boóc-đô. Grigori để mũ ở phòng ngoài rồi bước vào phòng ăn.

- Thưa ông Sergey Platonovich, tôi xin phép gặp ông một lát.

- À, hình như anh là cậu hai nhà ông Panteley Prokofievich thì phải.

- Vâng, đúng đấy ạ.

- Anh có việc gì thế?

- Tôi muốn hỏi xem ông có nhận tôi vào một chân làm công được không?

Chợt có tiếng cánh cửa rít, Grigori quay đầu lại. Từ trong phòng khách, bước ra một sĩ quan trẻ tuổi, tay cầm tờ báo gấp tư. Hắn mặc quân phục màu xanh lá cây, đeo lon trung úy. Grigori nhận ra viên sĩ quan bị Mitka Korsunov vượt trong cuộc đua ngựa năm ngoái.

Sergey Platonovich đẩy một chiếc ghế dựa cho viên sĩ quan ngồi rồi nói:

- Sao thế, chẳng nhẽ ông cụ nhà anh đã sa sút đến nỗi phải cho con trai đi làm thuê hay sao?

- Tôi không ở với cha tôi nữa.

- Ra ở riêng à?

- Vâng.

- Tôi cũng rất muốn nhận anh vào làm, vì tôi biết gia đình bên ấy lắm, toàn những người hay lam hay làm, nhưng hiện nay lại không thiếu người.

- Có việc gì thế ông? - Viên trung úy đến ngồi vào bàn, rồi đưa mắt nhìn Grigori và hỏi.

- Anh chàng muốn kiếm việc làm.

- Anh có biết chăm nom ngựa không? Đánh xe có cày giữa thẳng hai con ngựa có khá không? - Viên trung úy vừa hỏi vừa khuấy chiếc cùi đĩa nhỏ trong cái tách.

- Vâng được, nhà tôi cũng nuôi sáu con ngựa của gia đình.

- Tôi đang cần một tay đánh xe. Thế các điều kiện của anh như thế nào?

- Công xá tôi cũng không xin nhiều đâu...

- Nếu thế ngày mai anh cứ tới dinh cơ ông cụ nhà tôi. Anh có biết trại của cụ Litnhitki Nicolai Alekseevich ở đâu không?

- Vâng có biết.

Cách đây khoảng mười hai vec-xta thôi. Mai vào buổi sáng nhé. Sang bên ấy ta sẽ thoả thuận với nhau.

Grigori ngập ngừng nán lại một lát. Cầm quả đấm rồi, chàng mới nói:

- Thưa quan lớn, quan lớn cho gặp riêng một lát, tôi có chuyện

muốn thừa với quan lớn...

Viên trung úy bước theo Grigori ra khoảng hành lang tranh tối tranh sáng. ánh sáng hồng hồng ngoài sân thượng lọt vào dè sẻn qua những miếng kính mờ.

- Có việc gì thế?

- Tôi không phải chỉ có một mình... - Mặt Grigori đỏ như gấc. - Cùng đến với tôi còn có một người đàn bà. Không biết có kiếm được cho cô ấy một việc nào làm không?

- Vợ anh à? - Viên trung úy mỉm cười hỏi, hai hàng lông mày giương lên, nắng chiếu vào nom hồng hồng.

- Vợ người khác.

- Chà, ra vậy. Cũng được thôi, chúng tôi sẽ sắp xếp để nấu ăn cho bọn đầy tớ. Thế chồng cô ấy đâu?

- Ở ngay đây, cũng người thôn này.

- Sao vậy, anh cướp vợ của người ta à?

- Tự cô ấy theo đấy thôi.

- Câu chuyện cũng lãng mạn nhỉ? Thôi được, sáng mai cứ lại. Bây giờ thì anh về được rồi, người anh em ạ.

Grigori đến Yagonoie, dinh cơ của nhà Litnhitki, khoảng tám giờ sáng. Dãy tường bao bằng gạch loang lổ vây quanh cái sân rất rộng, trong sân có những căn nhà phụ, cái ra cái vào chẳng thành hàng lối gì cả: một dãy nhà ngang mái ngói, giữa mặt trước có con số 1910 đắp bằng ngói, nhà đầy tớ, nhà tắm, tàu ngựa, nhà nuôi gà vịt chuồng bò, một nhà kho dài, nhà để xe. Một toà nhà cổ rất to nằm giữa khu vườn, từ sân vào phải qua dãy hàng rào. Sau nhà có cánh rừng dựng đứng như bức tường

xám với những cây tiêu huyền và dương liễu trơ trụi. Những cái tổ quạ nằm lắt lẻo trên cây nom như những cái mũ màu nâu, nhưng quạ đã bỏ đi hết rồi.

Grigori chưa vào đến trong sân thì một đàn chó mực giống Krym đã chạy ra đón chàng. Một con chó cái già, mắt ướt như mắt bà lão, khập khiễng chạy tới đánh hơi Grigori trước nhất, rồi nó gục cái đầu gầy khô lẻo đẻo đi theo chàng. Trong nhà đầy tớ, mụ nấu bếp đang chửi nhau với chị hầu phòng còn trẻ, mặt đầy tàn hương. Một cụ già loắt choắt ngồi ở ngưỡng cửa, giữa đám khói thuốc lá, như trong một cái túi ông cụ có cặp môi rất dày. Chị hầu phòng dẫn Grigori vào trong nhà. Phòng ngoài nặc mùi chó và mùi da thú chưa khô. Một cái bao súng hai nòng nằm bẹp trên mặt bàn, bên cạnh có một chiếc túi dệt với những ngù lụa màu xanh lá cây, tua đứt nham nhở.

- Công tử cho gọi anh vào - Chị hầu phòng trong cửa bên ngó ra.

Grigori lo lắng nhìn xuống đôi ủng đầy bùn của mình, bước tới cửa phòng.

Viên trung úy nằm dài trên chiếc giường kê cạnh cửa sổ. Trên chăn có hộp ống giấy để nhồi thuốc lá và thuốc lá sợi. Nhồi xong một điếu thuốc, hắn cài cúc cổ chiếc áo sơ-mi trắng rồi nói:

- Anh đến sớm quá đấy. Chờ một lát, ông cụ nhà tôi sẽ sang đây ngay.

Grigori đứng chờ bên cửa. Một phút sau có tiếng chân bước lệt sệt trên sàn gỗ ọt ẹt. Một giọng ồm ồm hỏi qua khe cửa:

- Con còn ngủ không đấy, Evgeni?

- Mời cha vào đi.

Một lão già đi ủng dạ đen kiểu Kavkaz bước vào. Grigori đứng bên liếc nhìn lão. Điều đầu tiên đập vào mắt chàng là cái mũi thanh thanh, gãy sống và bộ ria bạc hình bán nguyệt rất rộng, chỗ dưới mũi vàng khè vì khói thuốc. Lão cao như cây sào, người gầy nhưng vai rất rộng. Một chiếc áo khoác dài bằng lông lạc đà thõng trên người lão cổ áo bó chặt cái cổ nhăn nheo, da nâu sẫm. Hai con mắt đã bạc màu nằm ngay sát tinh mũi.

- Cha ạ, đây là gã đánh xe mà hôm qua con đã thua với cha là nên thuê đấy. Một anh chàng con nhà cũng tốt.

- Con nhà nào thế? - Giọng lão già nổ ra ồm ồm như tiếng sấm.

- Melekhov ạ.

- Melekhov nào cơ chứ?

- Cha tôi là Panteley Melekhov.

- Ta có biết Prokofi, Panteley ta cũng biết. Lão ấy khập khiễng có máu trec-ket phải không?

- Vâng đúng đấy ạ, có khập khiễng đấy ạ. - Grigori rướn thẳng người như sợi dây cung.

Chàng nhớ lại vài câu chuyện đã được nghe cha kể về vị tướng về hưu Litnhitki, anh hùng trong cuộc chiến tranh giữa Nga và Thổ Nhĩ Kỳ.

- Sao phải đi làm thuê hử? - Cái giọng ồm ồm như sấm lại từ trên cao dội xuống.

- Bẩm cụ lớn, tôi không còn ở với cha tôi nữa.

- Đem thân đi làm thuê mà sống thì còn gì là một thằng Cô-dắc? Chẳng nhẽ bố cho ra ở riêng mà không cho gì à?

- Bắm cụ lớn, đúng thế đấy ạ, chẳng cho gì cả.

- Nếu thế thì lại chuyện khác. Cùng đi ở với vợ có phải không?

Viên trung úy cự mạnh làm chiếc giường kêu cọt kẹt. Grigori đưa mắt nhìn sang, thấy hấn nháy mắt, lắc đầu ra hiệu.

- Bắm cụ lớn, vâng ạ.

- Đùng cụ lớn, cụ bé gì cả. Ta không thích thế! Tiền công mỗi tháng tám rúp. Tính cho cả hai. Vợ mày sẽ nấu nướng cho bọn đầy tớ và thợ làm mùa. Có thuận không?

- Vâng ạ.

- Ngày mai cả hai sẽ phải đến ngay trang trại. Mày sẽ đến ở nhà đầy tớ bên nửa mà thằng đánh xe cũ đã ở ấy.

- Hôm qua cha đi săn thế nào? - Người con hỏi lão già rồi bỏ thõng hai bàn chân nhỏ bé xuống chiếc thảm con.

Đến khe Gremiatri thì lừa được một con cáo to tướng ở trong đó ra, đuổi tới cánh rừng. Nhưng con cáo già đã lừa được đàn chó rồi mất hút.

- Con Katbech vẫn còn khập khiễng hả cha?

- Có lẽ nó bị sai khớp. Thôi mau mau lên, Evgeni, bữa sáng nguội mất bây giờ.

Rồi ông già quay về phía Grigori và bật đánh tách một cái hai ngón tay gầy gò, xương xẩu.

- Đi đều bước! Ngày mai phải có mặt ở đây trước tám giờ.

Grigori ra khỏi cổng. Đàn chó săn đang nằm sưởi nắng bên bức tường sau lưng nhà kho, chỗ đất đã khô không còn tuyết nữa. Con chó cái già có hai con mắt như mắt bà lão lon ton chạy tới

sau lưng Grigori, gửi gửi người chàng, rồi lại ủ rũ gục đầu, lẳng nhẳng đưa tiễn Grigori đến khe núi đầu tiên. Đến đấy thì nó quay về.

Chương 35

Acxinhia nấu nướng xong rất sớm. Nàng vun than vào một chỗ, quần giẻ quanh ống khói, rửa bát đĩa rồi nhìn ra khung cửa sổ nhỏ phía sân nuôi gia súc. Stepan đứng cạnh đồng gỗ chất thành hình chóp sát dãy hàng rào ngăn với sân gia súc nhà Melekhov. Một điều thuốc tắt ngấm còn ngậm rử xuống bên mép cặp môi khô cứng; anh ta lục lọi trong đồng gỗ, chọn được một cái cột hợp với công việc. Góc bên trái nhà kho bị sụt cần phải đóng thêm hai cái cột chắc chắn và lợp kín bằng chỗ lau còn sót lại.

Từ sáng, hai gò má Acxinhia cứ đỏ hây hây. Mắt nàng long lanh, nom trẻ hẳn ra. Stepan không khỏi nhận thấy sự thay đổi. Lúc ăn sáng, anh ta hỏi:

- Nhà nó làm sao thế?
- Em làm sao cơ chứ? - Mặt Acxinhia càng đỏ bừng.
- Mặt cứ bóng nhẫy như bôi dầu ấy.
- Đứng mãi bên bếp lò nóng quá... bốc cả lên đầu. - Nàng trả lời rồi quay mặt đi, lấm lét đưa mắt ra cửa sổ - Không biết con bé em gái Mitka Kosevoi có sang không?

Mãi lúc trời sắp tối cô bé mới tới. Đang mong khổ mong sở nấu ruột nấu gan, Acxinhia tươi tỉnh hẳn lên.

- Em đến tìm chị đấy à, Masa?
- Chị ra đây cái.

Stepan đang đứng trước mảnh gương gắn trên mặt trước cái bếp lò quét vôi trắng. Hắn chải đầu xong, lại lấy cái lược sừng bò ngắn cũn miết cho mượt bộ ria màu hạt dẻ.

Acxinhia lo lắng nhìn sang phía chồng.

- Anh lại sắp đi đâu phải không?

Stepan không trả lời ngay, anh ta bỏ cái lược vào túi quần, rồi giơ tay với lấy bộ bài tây và túi thuốc để trên bếp lò.

- Sang nhà Anikey, ngồi một lát thôi.

Thế bao giờ anh mới chán không đi nữa? Người ta đã có lệnh cấm tiệt đánh bài rồi đấy, thế mà chẳng đêm nào các ông không bài với bạc. Hễ ngồi với nhau là đến gà gáy.

Thôi đủ rồi, nghe mãi rồi.

- Anh lại chơi "Otko"(1) có phải không?

- Thôi đừng lải nhải mãi nữa, Acxinuska. Đang có ai chờ kia kìa, ra ngoài ấy đi.

Acxinhia nghiêng nghiêng người đi ra phòng ngoài. Ra tới cửa thì nàng thấy Masa đang mỉm cười đứng chờ, khuôn mặt đầy tàn hương của cô bé đỏ ửng.

- Anh Grigori về rồi đấy.

- Thật ư?

- Anh ấy dặn trời nhá nhem thì chị lại nhà em.

Acxinhia vồ lấy hai bàn tay Masa, đẩy cô bé ra sát cửa.

- Khẽ chứ, khẽ chứ nào, em yêu của chị. Anh ấy bảo thế nào hả

Masa? Chắc còn dặn em nói thêm gì nữa chứ?

- Anh ấy bảo chị có những thứ gì thì thu dọn lại mang cả đi.

Acxinhia run bắn lên, khắp người nóng ran như lửa đốt. Nàng xoay đầu đi xoay đầu lại, chốc chốc lại đảo mắt ra cửa, giậm hết chân nọ đến chân kia, không thể đứng yên một chỗ nữa.

- Lạy Chúa tôi, làm thế nào bây giờ? Hả? Sao lại gấp đến thế? Trời, mình làm thế nào bây giờ? Hượm cái đã, em về bảo anh ấy rằng chị sẽ ra ngay... Thế anh ấy sẽ đợi chị ở đâu?

- Chị sẽ lại nhà em.

- Chao ôi, không được đâu!

- Thôi, không sao, em sẽ bảo, anh ấy sẽ ra.

Stepan mặc áo ngoài, rồi kiễng chân chằm thuốc vào ngọn đèn treo.

- Nó đến có việc gì thế? - Hấn hỏi giữa hai hơi thuốc.

- Ai cơ chứ?

- Con Masa nhà Kosevoi ấy.

- À, nó lại có chút việc riêng... Nó nhờ cắt hộ nó cái váy.

Stepan thổi chỗ tàn đen trên điếu thuốc, bước ra cửa.

- Nhà cứ ngủ trước đi nhé, đừng đợi làm gì?

- Thôi được Acxinhia tới áp sát người vào khung cửa sổ đóng băng, rồi khụy đầu gối xuống trước một chiếc ghế dài. Tiếng bước chân Stepan lạo xạo trên lối mòn ra cửa hàng rào, mỗi lúc một xa. Gió thổi bay vài cái tàn lửa trên đầu điếu thuốc, đưa tới tận bên cửa sổ. Hơi thở của Acxinhia hà tan một khoảng sương

muối tròn tròn trên khung kính, làm cho nàng còn thấy trong một loáng ánh lửa của điều thuốc chiếu sáng hình bán nguyệt của chiếc mũ lông cừu đội lệch áp xuống một bên tai và cái má râm nắng.

Acxinhia cuống cuống lôi ra từ một cái hòm những đồ tư trang mà mình đã đem về nhà chồng; vài cái váy, áo ngắn mặc ngoài, những chiếc khăn bịt đầu nhỏ, ném bừa tất cả vào một chiếc khăn choàng lớn. Hai con mắt đầy vẻ hốt hoảng, nàng thở hổn hển tạt vào trong bếp lần cuối cùng, dập tắt lửa rồi chạy ra thêm. Trong nhà Melekhov không biết có ai ra sân xem lại gia súc. Acxinhia chờ cho tiếng bước chân lảng đi mới lồng cái xích vào vòng mắt xích trên cửa, rồi ôm chặt cái khăn gói, chạy ra sông Đông. Vài món tóc tuột khỏi cái khăn len mềm, xoà xuống má, cọ cọ đến là buồn. Nàng chạy vòng phía sau, tới được sân nhà Kosevoi thì mệt lử, hai chân nặng như chì, nhấc lên gàn như không nổi. Grigori đã đứng ở cổng đợi Acxinhia. Chàng xách hộ cái khăn gói rồi chẳng nói chẳng rằng đi trước về phía đồng cỏ.

Đi quá được cái sân đập lúa, Acxinhia bỗng bước chậm lại, kéo tay áo Grigori.

- Hượm một lát, anh.

- Hượm cái gì? Trăng sắp mọc đến nơi rồi, phải rảo bước mới được.

- Hượm hượm đã, Griska, - Acxinhia đứng lại oặt người xuống.

- Em làm sao thế? - Grigori cúi xuống hỏi.

- Ấy đấy trong bụng cứ thấy làm sao ấy. Hôm nay em đã khiêng nặng quá. - Acxinhia liếm cặp môi khô bỏng, đau quá đổ cả đom đóm mắt, cứ phải nheo lại. Nàng ôm chặt lấy bụng, đứng lạng một lát, lưng còng hẳn xuống, nom đến là đáng thương.

Cuối cùng nàng nhét mấy món tóc xuống dưới khăn, và lại đi tiếp.

- Thôi, hết đau rồi, ta đi đi!

- Em cũng chẳng hỏi anh đưa em đi đâu nữa. Nhớ lát nữa đến cái khe đầu tiên, anh đẩy xuống thì sao? - Grigori mỉm cười trong bóng tối - Đối với em bây giờ thì dù có chuyện gì xảy ra cũng thế cả... Đã đến nông nỗi này... - Tiếng cười xen trong giọng nói của Acxinhia chẳng có gì vui vẻ.

Như bao giờ cũng vậy, hôm ấy đến nửa đêm Stepan mới mò về. Anh ta vào tàu ngựa, vợ chỗ rom bị ngựa dẫm nát ném lên máng cỏ, tháo đai cổ cho con ngựa rồi bước lên thêm. "Có lẽ lại đi vui chị vui em rồi" - Anh ta gỡ cái xích ra khỏi vòng xích nghĩ thầm. Rồi vào bếp, đóng cửa thật chặt và quệt que diêm. Hôm nay anh chàng được bạc (đánh bài ăn diêm), vì thế không cảm thấy tức tối hẳn học gì mà chỉ buồn ngủ. Stepan châm đèn, đưa mắt nhìn khắp các vật buồng quăng bỏ vãi trong bếp, không nghĩ được ra duyên cớ vì sao. Anh ta hơi ngạc nhiên, bước vào nhà trong, nhìn thấy ngay cái nắp hòm mở hoác như một cái miệng đen ngòm và chiếc áo ngắn cũ mà vợ bỏ quên trong lúc vội vàng còn nằm trên sàn. Stepan giật phắt cái áo lông ngắn trên vai xuống, chạy bổ vào bếp lấy đèn. Anh ta nhìn quanh nhà trong một lượt, bất giác vỡ lẽ. Stepan quẳng cây đèn xuống, và bây giờ thì dù chính mình đang làm gì, anh ta cũng chẳng biết nữa. Anh ta giật thanh gươm trên tường xuống, mấy ngón tay nắm cán gươm chặt đến tím lại. Anh ta lấy mũi gươm xóc cái áo màu xanh phớt hoa vàng nhạt mà Acxinhia bỏ quên, hất tung lên, rồi vung thanh gươm loáng một cái, chém phăng cái áo làm đôi giữa lúc nó chưa kịp rơi xuống.

Mặt Stepan xám ngoét, đau khổ làm anh ta trở nên man rợ, hung dữ như con sói. Anh ta không ngừng hất những mảnh áo xanh xanh đã bị chém nát lên trần, lưỡi thép mài sắc ngọt múa

vù vù, chém ngang chém dọc những mảnh vải đang bay.

Rồi anh ta dứt đứt dây ngù buộc gươm, quăng thanh gươm vào góc nhà, bỏ xuống bếp, ngồi xuống cạnh bàn, đầu ngoẹo xuống, những ngón tay rắn như thép run bần bật xoa mãi cái mặt bàn chưa cọ rửa.

(1) Một lối chơi bài, tính trăm điểm.

Chương 36

Hoạ nọ chưa qua, rấp kia đã ập tới, chuyện đời bao giờ cũng thế.

Sáng hôm ấy, do Getko không chú ý, con bò mộng đầu đàn của Miron Grigorievich đã văng sừng làm rách toạc cổ con ngựa cái tốt nhất trong nhà. Getko chạy ngay lên nhà trên, mặt mày hốt hoảng, cắt không còn hột máu, người run bần bật.

- Tai hoạ rồi, ông chủ ơi! Con bò mộng, con bò mộng đáng nguyên rủa, chết mẹ nó đi...

- Con bò mộng làm sao? Cái gì thế hở? - Miron Grigorievich hoảng lên, - Nó làm hỏng mắt con ngựa cái rồi... Nó văng sừng vào con ngựa cái. Tôi thấy...

Miron Grigorievich chẳng nghĩ tới mặc thêm cái áo, cứ phong phanh nhảy luôn ra sân. Bên cái giếng, Mitka đang vung cái cộc đánh lầy đánh để con bò mộng năm tuổi lông đỏ. Còn con bò thì cứ ngoáy loạn xạ cái đầu chúi xuống thật thấp, làm cái yếm da lưng nhùng trước ức nó bị kéo sệt trên tuyết. Nó cào chân xuống tuyết, hất tuyết ra phía sau rất xa, cái đuôi xoắn như lò xo tung ra chung quanh một đám bụi trắng như bạc. Tuy bị đòn đau, nhưng nó không chạy, chỉ gừ gừ và luôn luôn chuyển hai chân sau từ chỗ nọ sang chỗ kia, có vẻ như sắp nhảy chồm lên đến nơi.

Tiếng gừ gừ trong họng con bò mỗi lúc một to, nó bắt đầu rống lên. Mikhey đứng phía sau Mitka kéo dây lưng nó, nhưng Mitka chẳng để ý gì đến hẳn, vẫn ra sức đánh vào mặt, vào sườn con

bò và không ngớt văng đến khản cả giọng những lời kinh tởm.

- Thôi mặc nó đấy, cậu Mitka! Vì Chúa cứu thế, tôi van cậu!

- Nó húc cậu bây giờ? - Kìa ông Grigorievich, sao lại đứng mà nhìn thế?

Miron Grigorievich chạy ra giếng. Con ngựa đứng sát hàng rào, đầu thõng xuống nom đến là thiếu não. Giữa những cái xương sườn, những đường hõm đâm mồ hôi vừa đen vừa sâu lên lên xuống xuống theo nhịp thở. Máu chảy xối trên cổ nó xuống tuyết, xuống cả những bắp thịt tròn tròn trước ngực. Lớp lông màu hạt dẻ nhạt trên lưng và trên sườn nó khẽ rung rung. Hai bên hông cũng run bần bật.

Miron Grigorievich chạy tới gần. Trên cổ con ngựa có vết thương nứt hoác sang hai bên, bốc hơi và sủi lên hồng hồng. Vết thương vừa dài vừa sâu, luồn bàn tay vào cũng vừa. Mỗi lần con ngựa thở dốc lại có thể trông thấy cái cổ họng những đốt là đốt. Con ngựa vẫn gục đầu đứng đấy. Miron Grigorievich nắm lấy bờm, kéo cao đầu nó lên. Nó đưa cái tròng con mắt long lanh tím tím nhìn thẳng vào mắt chủ, tựa như muốn hỏi: "Không biết rồi sẽ ra sao đây?" Như để trả lời câu hỏi ấy, Miron Grigorievich quát lên:

- Mitka! Bảo chúng nó sắc nước vỏ sồi. Có mau lên không?

Getko chạy đi bóc vỏ cây sồi. Trong khi gã chạy, chỗ lộ hầu hình tam giác cứ rung rung trên cái cổ ghét bám năm tầng bầy lớp. Mitka đi tới gần bố nhưng vẫn ngoái cổ đề phòng con bò đang lồng lộn chạy vòng trong sân. Con bò vẫn rống lên không ngớt và cứ xông đến khắp mọi chỗ trong sân, đổ lòm trên màu trắng của tuyết tan.

- Nắm lấy bờm nó! - Người bố ra lệnh cho Mitka - Mikhey, chạy đi kiếm sợi dây! Quàng lên không ông cho cái quai hàm bây giờ!

Cái môi trên mướt như nhung, lơ thơ vài sợi lông của con ngựa được buộc bằng sợi dây. Người ta lồng một cái que vào sợi dây, xoắn chặt lại, cho con vật bót cảm thấy đau. Cụ Grisaka bước tới. Cái tách vẽ hoa đựng chất thuốc sắc tím nâu như quả sồi được mang ra.

- Để nguội đã, có lẽ nóng quá đấy. Mà có nghe thấy không, Miron!

- Thôi cha vào trong nhà đi, lạy Chúa tôi? Đứng đây lại cảm lạnh bây giờ!

- Còn tao thì tao bảo mà để cho nguội đã. Muốn giết chết con ngựa hay sao?

Vết thương đã rửa xong. Miron Grigorievich khâu sợi chỉ thô vào chiếc kim sào bằng những ngón tay rét cóng rồi tự tay khâu kín miệng vết thương. Đường chỉ khâu rất khéo. Miron Grigorievich chưa kịp rời khỏi chỗ cái giếng thì bà Lukinhitna đã lon ton chạy ra. Lo âu càng làm cho cặp má nhẽo nhọt của bà nhăn nhúm thêm, nom cứ như hai cái túi rỗng. Bà gọi chồng ra một chỗ để nói riêng:

- Con Natalia nó bỏ về nhà đấy, ông Grigorievich ạ? Trời ơi là trời, lạy Chúa tôi?

- Lại còn chuyện gì nữa hở? - Đầu tóc Miron Grigorievich xù lên, khuôn mặt trắng bệch đầy tàn hương tái mét.

- Nó có chuyện với thằng Grigori đấy... Thằng rể quý của ông nó bỏ nhà đi rồi? - Bà Lukinhitna vỗ phành phạch vào váy, giơ ngang hai tay như con quạ đen sắp cất cánh bay, và rít lên - Khắp làng trên xóm dưới đã nói ra nói vào rồi đấy! Lạy Chúa tôi, sao mà tội nợ đến thế này? Chao ôi? Trời ơi là trời!

Natalia đứng giữa bếp, đầu trùm khăn, mình mặc một chiếc áo rét ngắn. Hai giọt nước mắt mọng mọng đã ứa ra ở gần tinh mũi, nhưng còn chưa rơi. Má nàng đỏ tía như màu gạch.

- Làm sao mà mày còn vác mặt về đây hở? - Người bố vừa bước chân vào bếp đã cho luôn con một trận. - Mày bị chồng đánh à? Ăn ở với nhau không được êm thấm hay sao?

- Anh ấy bỏ đi mất rồi. - Natalia cố nén tiếng nức nở đã dồn lên đến cổ. Nàng hơi lão đảo rồi quỳ sụp xuống trước mặt bố. - Cha ơi, cha yêu của con, đời con thế là tan nát mất rồi? Cha cho con về sống ở nhà thôi! Griska bỏ đi với con nhân tình của anh ấy rồi? Thế là từ nay con trợ trợ một thân! Cha yêu của con, bây giờ cứ như có cái bánh xe nghiền lên người con ấy!

Natalia mếu máo nói một tràng rất nhanh. Chưa dứt lời nàng đã ngược nhìn lên chòm râu ngô của bố, hai con mắt đầy vẻ van xin.

- Thôi đi có lẽ nào như thế được, hãy chờ xem đã!

- Con không sống được ở bên ấy nữa đâu! Cha cho con về ở nhà thôi!... - Natalia bò nhanh tới bên cái hòm và run run gục đầu xuống hai bàn tay. Chiếc khăn trên đầu nàng tụt ra sau lưng làm lộ làn tóc đen chải mượt lão xoã bên hai vành tai nhọn nhọt. Trong những giây phút đấng cay như thế này, nước mắt thật chẳng khác gì cơn mưa ngày đại hạn tháng năm. Người mẹ ôm đầu Natalia vào bụng gầy hõm của bà và cứ luôn miệng than vãn kể lể bằng một tràng những lời ngớ ngẩn, không đầu không đuôi của đàn bà. Còn Miron Grigorievich thì tức điên lên, chạy bỏ ra ngoài thềm.

- Thằng hai con ngựa vào xe trượt tuyết! Có cái cày giữa.

Nghe thấy tiếng quát như lệnh vỡ, con gà trống đang đập mái một cách thành thạo bên thềm hoảng lên vội nhảy ngay xuống.

Nó khệnh khạng rời xa thềm nhà, vừa đi vừa cục cục trong hòng, ra vẻ tức giận lắm.

- Thắng ngựa mau? - Miron Grigorievich đưa ủng đá nát những con tiện chạm trở trên dây lan can. Mãi khi Getko chạy trong tàu ngựa ra với một cặp ngựa huyền, vừa chạy vừa lồng vòng cổ ngựa, ông mới bỏ vào trong nhà, để lại dây lan can gãy nát không còn ra hình thù gì nữa.

Mitka và Getko đánh xe đi lấy tư trang của Natalia về. Anh chàng Ukraina lơ đãng để xe chệt phải một con lợn sữa không kịp chạy khỏi lòng đường. Hắn nghĩ thầm: "Xảy ra một chuyện như thế này thì may ra ông chủ sẽ quên được chuyện con ngựa cái?" Với ý nghĩ như thế, hắn sung sướng thả lỏng dây cương.

"Nhưng cái lão quý dữ hại người ấy, lão có quên chuyện gì bao giờ?" Ý nghĩ này chợt nảy ra làm Getko nhăn mặt, bĩu môi.

- Có nhanh lên không, con chết tử chết tiệt? Này ông cho mày biết mùi! - Hắn quát lên rồi hết sức chú ý quát cho một con ngựa huyền một roi, trúng ngay chỗ lá lách.

Chương 37

Viên trung úy kỵ binh Evgeni Litnhitki làm sĩ quan trung đoàn ngự lâm cận vệ Atamansky. Trong một cuộc đua ngựa của sĩ quan, hắn đã ngã ngựa, gãy mất cánh tay trái. Ở bệnh viện ra, hắn xin nghỉ phép về Yagonoie ở với bố một tháng rưỡi.

Viên tướng già sống một thân một mình ở Yagonoie. Lão đã goá vợ từ lâu. Vợ lão đã qua đời tại một nơi ở ngoại ô Varsava trong những năm tám mươi thế kỷ trước. Vốn là kẻ địch nhằm vào viên tướng Cô-dắc, nhưng lại bán phải vợ lão cùng gã đánh xe và làm chiếc xe bốn bánh thủng lỗ chỗ ở nhiều nơi, còn viên tướng thì thoát chết. Vợ tướng Litnhitki chết đi để lại cho lão thằng Evgeni năm ấy mới lên hai. Sau đó chẳng bao lâu viên tướng về hưu. Lão chuyển đến ở Yagonoie và bắt đầu sống một cuộc đời khắc khổ, cách biệt hẳn với giới thượng lưu. (Đất đai của lão gồm bốn ngàn đê-xi-a-chin nằm trong tỉnh Saratov. Số đất này đã được triều đình cắt đất lập ấp cho đời tứ đại của lão sau khi ông này tham gia cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vĩ đại năm 1812).

Khi Evgeni lớn lên, tướng Litnhitki gửi hắn vào học trường võ bị, còn mình thì tự quản lý lấy công việc làm ăn: lão chăn nuôi gia súc giống tốt. Lão mua được ở trại nuôi ngựa của hoàng đế những con ngựa giống chạy nước kiệu hay, cho nhả những con ngựa cái tốt nhất mua ở nước Anh và ở trại ngựa giống Provansky vùng sông Đông, cuối cùng gây được một giống riêng. Trên phần đất mà lão được chia với tư cách là dân Cô-dắc và trên các khoảnh mua thêm, lão nuôi những đàn ngựa và trồng lúa mì (bằng tay người khác).

Mùa xuân và mùa thu lão thường đem đàn chó đi săn và thỉnh thoảng lại đóng chặt cửa cái phòng khách màu trắng, ở lì trong đó để tuý luy càn khôn hàng tuần. Cái bệnh đau dạ dày ác nghiệt làm tình làm tội lão rất nhiều; vì thế bác sĩ hết sức nghiêm khắc cấm lão nuốt các thức ăn mà lão đã nhai: lão chỉ nhai, mút lấy nước, rồi nhỏ bã vào một cái đĩa nhỏ bằng bạc. Venhiamin, gã hầu phòng trẻ tuổi, dân mu-gích(1), luôn luôn đứng bên cạnh lão, đưa hai tay chìa cái đĩa bạc cho lão nhỏ.

Venhiamin là một gã dở hơi dở người, da bánh mật. Không phải là tóc mà là một đám nhung đen nhánh mọc lên trên cái đầu tròn xoe của gã. Lão đã hầu cụ chủ Litnhitki sáu năm trời. Đầu tiên, hồi mới phải cầm cái đĩa bạc đứng bên cạnh ông tướng, gã đã không khỏi buồn nôn mỗi khi nhìn thấy lão già nhỏ ra những miếng bã thức ăn xám xịt, nhai nát như. Nhưng rồi gã cũng quen dần.

Kể ăn người ở trong dinh cơ, ngoài Venhiamin còn có mụ nấu bếp Lukeria, ông cụ chăn ngựa già yếu hom hem Xaska, chàng chăn bò Tikhol, chàng đánh xe Grigori vừa mới đến làm cùng với Acxinhia. Lukeria là một mụ da thịt nhẽo nhọt, rỗ nhằng rỗ nhịt, mông to tầy dánh, toàn thân tương tự như một đồng bột bánh vàng chưa lên men. Ngay hôm đầu, mụ đã đuổi không cho Acxinhia bén mảng tới bếp lò.

- Bao giờ sang hè, cụ chủ thuê người làm thì cô hãy thổi nấu, còn bây giờ thì một mình tôi xoay sở cũng xong việc.

Công việc của Acxinhia là lau sàn nhà mỗi tuần ba lần, cho gà vịt chim chóc ăn và quét dọn sân gà vịt cho sạch sẽ. Nàng mới bắt tay vào làm việc đã tỏ ra rất siêng năng, cố làm vừa lòng tất cả mọi người, kể cả mụ Lukeria. Grigori làm việc phần lớn thì giờ cùng với ông lão chăn ngựa Xaska trong cái tàu ngựa rộng thênh thang dựng toàn bằng những khúc gỗ tròn. Ông cụ đã

sống đến lúc râu tóc bạc phơ, nhưng vẫn cứ là Xaska với cái tên hồi nhỏ. Chẳng ai muốn làm cụ vừa lòng bằng cách gọi cụ với tên chính thức kèm tên theo bố còn họ của cụ là gì thì có lẽ ngay lão già Litnhitki cũng chẳng biết, dù cho cụ đã sống ở nhà lão hơn hai chục năm rồi. Hồi còn trai trẻ, cụ Xaska đánh xe ngựa, nhưng đến khi gần đất xa trời, sức kiệt mắt kém, cụ phải vào làm trong tàu ngựa. Người cụ loắt choắt, râu tóc toàn một màu bạc trắng có chút ánh xanh lá cây (ngay đến hai tay cụ cũng mọc đầy những cái lông bạc). Từ hồi cụ còn nhỏ, mũi cụ đã bị một nhát vồ đập tẹt dí. Lúc nào người ta cũng thấy cụ hấp háy hai con mắt ngây thơ, nhằng nhịt những vết nhăn đỏ, nhìn mọi vật xung quanh với nụ cười hồn nhiên của con nít.

Hồi đi lính, một lần quá chén (cụ Xaska vốn là một dân "moskan"(2) ở Bogutra), cụ đã không uống vodka mà vớ nhầm một chai nước cường toan(3). Dòng hoá chất nóng bỏng như lửa đã gắn chặt môi dưới ông cụ xuống cằm, rồi chảy thêm đến đâu là để lại đến đấy một cái sẹo chéo hồng hồng, râu không mọc được nữa, nom rất nhọn. Cứ như có một con thú quái đản liếm qua chòm râu của cụ Xaska một cái, và cái sẹo chính là dấu vết cái lưỡi rấp như lưỡi giữa của nó.

Cụ Xaska rất hay uống vodka, và mỗi lần có tí tửu vào là cụ lại lang thang trong sân trang trại, cứ như chính mình là ông chủ của dinh cơ này. Chân nam đá chân siêu, cụ đến đứng trước cửa sổ phòng ngủ của cụ lớn, rồi giơ một ngón tay lên ngoáy ngoáy một cách tinh quái trước cái mũi buồn cười của cụ.

- Micolai Alechxeit! Micolai Alechxeit đâu thế hở? - Cụ gọi rất to, rất oai.

Nếu lúc ấy lão địa chủ già đang ở trong phòng ngủ thì thể nào lão cũng ra đứng ở cửa sổ.

- Lại tọng phễnh bụng rồi phải không, cái thằng ma men vô tích

sự này? - Giọng lão ở trong cửa sổ đưa ra ồm ồm như sấm.

Cụ Xaska xốc xốc cái quần đang muốn tụt xuống, nheo mắt, mỉm cười láu lỉnh. Nụ cười hiện lên theo một đường chạy chéo qua khắp mặt ông lão: từ hai con mắt bên trái nheo nheo chếch xuống đến vết sẹo hồng hồng hằn lên từ mép bên phải, nom đến là ngang ngược, nhưng lại rất dễ thương.

- Micolai Lechxeit, quan lớn(5) ạ, ta biết rõ quan lớn là-ă-ăm đấy nhé? - Cụ Xaska nói rồi giơ thẳng ngón tay khô quắt, đen thui thúi lên dọa.

- Thôi đi ngủ đi cho tỉnh rượu, - Lão địa chủ đứng trong cửa sổ mỉm cười làm lành, rồi đưa cả năm ngón tay ám khói thuốc lá lên vè bộ ria chảy xệ.

- Chẳng ma quỷ nào lừa nổi lão Xaska này đâu! - Cụ Xaska vừa cười vừa bước tới bên hàng rào. - Micolai Alechxeit ạ, lão... lão thì cũng như ta thôi. Hai chúng mình thật như cá với nước. Cá lặn xuống đáy sông, còn hai ta thì... thì ra sân đập lúa. Mà cả ta lẫn lão đều giàu sang phú quý như thế này này! - Cụ Xaska dang chân, dang rộng hai tay. - Khắp quân khu sông Đông này, ai mà không biết hai chúng mình? Hai chúng mình... - giọng cụ Xaska bỗng trở nên bi thảm và thảm thía. - Ta với quan lớn, quan lớn ạ, thì mặt nào cũng đều tốt đẹp, chỉ phải hai cái mũi của chúng mình cú thum thum đấy thôi!

- Tại sao thế? - Lão địa chủ cười đến tái xanh tái tím, râu ria rung loạn xạ; lão ngạc nhiên hỏi cho rõ.

- Vì vodka chứ còn sao nữa? - Cụ Xaska nói rành rọt từng tiếng, nháy mắt lia lịa và thè lưỡi ra liếm dải nước bọt chảy theo vết lõm của cái sẹo hồng hồng. - Này, Micolai Alechxeit ạ, đừng rượu chè nữa đấy, nếu không hai chúng mình đều bỏ mẹ cả thôi, bao nhiêu của chìm của nổi đều khánh kiệt hết thôi!

- Thôi này, nốc thêm vào cho hết say!

Lão địa chủ ném qua cửa sổ một đồng hai mươi kopek, cụ Xaska đón bắt rất lẹ, rồi giấu đồng tiền vào lằn lót của cái mũ cát-két.

- Thôi tạm biệt ông tướng nhé, - Cụ chào xong thở dài bỏ đi.

- Nhưng đã cho ngựa uống nước chưa? - Lão địa chủ vừa hỏi vừa mỉm cười trước. Lão đã biết cụ Xaska sẽ trả lời những gì.

- À cái thằng quý ghê! Thật là đồ chó đẻ! - Cụ Xaska đỏ mặt tía tai gầm lên, giọng phá ra. Con phần nộ làm cụ như lên cơn sốt rét. - Thằng Xaska này mà quên không cho ngựa uống nước à? Sao lại có chuyện như thế được. Dù chết đến nơi, lão cũng bò lét đem được cho mỗi con một thùng nước giếng, thế mà nó lại dám nghĩ như vậy? Cũng ra cái điều!

Cụ Xaska giơ nắm tay lên dọa, vặc rầm lên một trận rồi bỏ đi. Nhục nhã oan ức đến thế thì chịu sao nổi?

Người ta tha thứ cho cụ Xaska hết thảy: cả cái bệnh rượu chè lẫn cái thói suồng sã bừa bãi với cụ chủ, vì kiếm đâu ra một người coi ngựa làm thay nổi cụ Xaska? Mùa đông cũng như mùa hè, cụ đều ngủ dưới mái tàu ngựa, trong một khoang nhốt ngựa bỏ không. Không ai chăm sóc ngựa được như cụ, cụ vừa coi ngựa vừa là một ông lang chữa thuốc cho ngựa. Mùa xuân, hễ đến tháng Năm, khi các giống cỏ ra hoa cụ lại đi kiếm cỏ dẫu, đi đào những rễ cây thuốc ngoài đồng, trong những khe khô và khe nước. Trên tường tàu ngựa treo rất cao những bó đủ mọi thứ cỏ khô: cỏ tảo xuân chữa bỏng, cỏ mắt rắn chống nọc rắn, cỏ hắc diệp dùng khi ngựa gãy chân, một thứ cỏ trắng mọc dưới gốc những cây liễu trong rừng, rất khó nhận ra, dùng khi ngựa bỗng trở nên trái tính. Ngoài ra còn rất nhiều thứ cỏ khác không tên không tuổi để chữa cho ngựa những lúc trái nắng trở

trời.

Ở tàu ngựa, nơi cụ Xaska ngủ trong khoang buộc ngựa, mùa đông cũng như hè, lúc nào cũng phảng phất một mùi hương ngai ngái, lờ lợm, lơ lửng trong không khí như cái mạng nhện. Cụ nằm trên chiếc giường ván trải mảnh áo ngựa, lớp rom đã nén lâu rần như đá và cái áo choàng bằng dạ thô của cụ. Ngoài cái áo choàng hôi sù nặc mùi mồ hôi ngựa này và tấm áo da thuộc ngắn, gia tài của cụ Xaska chẳng còn gì khác.

Tikhol, gã Cô-dắc môi dày, khỏe mạnh nhưng hơi ngớ ngẩn, cùng ở với cụ Lukeria. Tuy chẳng có bằng chứng gì, nhưng gã cứ ghen bóng ghen gió với cụ Xaska. Chừng mỗi tháng một lần, gã lại nắm lấy khuy áo chiếc sơ-mi nhóp nhúa của cụ Xaska, kéo cụ ra sau nhà.

- Đây bố già, bố đừng nhòm ngó vợ tôi đấy!

- Chuyện ấy thì nói thế nào bây giờ nhỉ? - Cái nháy mắt của cụ Xaska đầy ý nghĩa.

- Nên thôi đi, bố già ạ? - Tikhol van vãn.

- Nhưng anh bạn thân mến ạ, lão lại thích những ả mặt rỗ đấy. Chẳng cần cho lão một cốc rượu, cứ đem đến cho lão một ả mặt rỗ là được rồi. Cái bọn khốn nạn ấy, chúng nó càng rỗ càng rồ nhặt lại càng yêu anh em mình.

- Bố đã sống đến ngần này tuổi rồi thì cũng phải biết xấu hổ chứ? Làm như thế là có tội đấy. Mà bố còn là thầy thuốc, bố biết chữa bệnh cho ngựa, biết lời thiêng...

- Lão là thầy thuốc về tất cả các mặt đấy. - Cụ Xaska vẫn khăng khăng.

- Nên thôi đi, bố già ạ? Không thể làm như thế được đâu.

- Này người anh em ạ, mẹ Lukeria này nhất định sẽ về tay lão cho mà xem. Cậu hãy chia tay với nó, với con mẹ thổ tả ấy đi. Lão sẽ chiếm lấy mẹ? Mẹ cũng như một cái bánh trứng có nho khô ấy mà. Chỉ vì nho khô đã bị nạy đi cả cho nên mẹ mới hơi rối một chút như thế thôi. Lão vốn yêu những mẹ như thế?

- Thôi cầm lấy này... nhưng chớ có làm vương chân tôi đấy, tôi thì giết. - Tikhol vừa nói vừa thò dài móc trong túi thuốc ra vài đồng xu đồng.

Chẳng tháng nào không có một lần như thế.

Cuộc sống ở Yagonoie lên mốt lên meo trong một bầu không khí đờ đẫn ngái ngủ. Cái trang trại hẻo lánh này nằm trong một khe núi khô, xa các đường cái, sang thu rồi là chẳng còn dính líu đi lại gì với trên trần cũng như với các thôn. Mùa đông, trên ngọn gò dựa lưng vào khu rừng, nhô ra như một mũi cát trên mặt biển, đêm đêm thường có những đàn chó sói qua mùa đông trong khu rừng Đen chạy ra gào hú, làm cho những con ngựa hết cả hồn vía. Những lúc như thế, Tikhol lại vác khẩu súng hai nòng của lão địa chủ vào rừng bắn đùng đoàng vài phát. Còn mẹ Lukeria thì quán tẩm chăn vải thô quanh cặp mông to bè bè như tám gang đậy lò, nín thở chờ nghe tiếng súng. Mẹ dăm dăm nhìn vào bóng tối, hai con mắt sung húp trên cặp má bánh dày rõ nhằng rõ nhịt. Lúc này, đối với mẹ, gã Tikhol dở hơi và hơi đầu của mẹ là một chàng dũng sĩ đẹp trai dũng cảm tuyệt vời. Rồi đến khi cánh cửa của nhà đầy tớ mở bật ra cho Tikhol vào cùng với một đám hơi nước mù mịt, mẹ lại nhường cho gã một chỗ trên giường, rồi vừa lẩm bẩm những lời âu yếm nựng nịu, vừa sung sướng ôm lấy gã nhân tình đang rét run như cây sậy.

Mùa hè, ở Yagonoie đến khuya vẫn còn lao nhao tiếng những người đến làm công. Lão địa chủ gieo khoảng bốn mươi đê-xi-a-chin những thứ lúa khác nhau, vì thế phải thuê thợ gặt. Mùa hè, năm thì mười họa, Evgeni lại về trang trại. Hấn lang thang

ngoài vườn và trong khu rừng sát ven ấp, sống những ngày chán ngán, sáng sáng mang cần câu ra ngồi lì bên bờ ao. Người hăn thấp, nhưng ngực nở nang, tóc để theo kiểu Cô-dắc với một bờm tóc chải sang bên phải. Bộ quân phục sĩ quan may rất khéo bó sát người hăn.

Hồi mới cùng Acxinhia đến trang trại, mấy ngày đầu Grigori cũng thường hay lên chơi với cậu chủ. Venhiamin bước vào nhà đầy tớ, nghiêng cái đầu có bộ tóc đen như nhung, mỉm cười.

- Lên nhà đi, Grigori, chỗ công tử ấy, công tử cho gọi cậu đấy.

Grigori bước vào, đứng lại ở chỗ cái đà ngang cửa. Công tử Evgeni Nicolaevich hơi nhe hàm răng to nhưng thưa, giơ tay chỉ một cái ghế dựa:

- Anh ngồi xuống đi.

Grigori ngồi xuống mép ghế.

- Anh có thích những con ngựa của nhà ta không?

- Những con ngựa tốt lắm. Con xám rất tốt.

- Anh hãy lấy nó đi cưới nhiều hơn một chút. Nhưng chú ý đừng phóng nước đại.

- Cụ Xaska đã dặn tôi rồi.

- Còn con Kreput thì thế nào?

- Con hạt dẻ ấy à? Nó thì vô giá. Nhưng móng bắt đầu có vết rồi đấy phải đóng móng lại mới được.

Cậu công tử nheo cặp mắt sắc ngọt hỏi:

- Nhưng đến tháng Năm này anh phải đến trại lính cơ mà?

- Đúng thế đấy ạ.
- Tôi sẽ nói với ông ataman, anh sẽ không phải đi.
- Xin cảm ơn quan lớn lắm.

Hai người nín lặng một lát. Viên trung úy cởi cúc cổ áo quân phục, gãi gãi cái ngực trắng hếu như ngực đàn bà.

- Thế nào, anh không sợ thằng chồng của Acxinhia đến lấy lại nó trong tay anh à?

- Nó bỏ rồi, không lấy lại nữa đâu.

- Ai nói với anh thế?

- Hôm lên trấn mua đinh đóng móng ngựa, tôi có gặp một bà con trong thôn. Người ấy nói Stepan dạo này rượu chè không còn biết trời đất là gì nữa. Nó bảo: "Tôi không thiết gì đến con Acxinhia nữa, nó không còn đáng một đồng xu nhỏ. Mặc xác nó, tôi sẽ kiếm được một đứa khá hơn nhiều".

- Acxinhia là một cô nàng đẹp đấy. - Viên trung úy vừa nói vừa mơ màng nhìn cao hơn con mắt của Grigori, một nụ cười dâm đãng nở trên môi hắn.

- Kể ra cũng được, - Grigori đồng ý rồi cau mày.

Hạn nghỉ phép của Evgeni đã sắp hết. Hắn đã có thể bỏ băng đeo, dễ dàng gơ tay, nhưng vẫn chưa gặp được khuỷu.

Mấy ngày cuối cùng, hắn rất hay xuống la cà dưới gian Grigori ở trong nhà đầy tớ. Acxinhia đã quét vôi lại căn phòng mốc meo bản thủ lau rửa các khung cửa sổ, lấy gạch vụn sát kỹ sàn nhà. Căn phòng nhỏ trống huếch trống hoác nhưng tươi vui tràn ngập không khí ấm cúng của nơi có mặt người đàn bà. Hơi nóng toả ra từ cái bếp lò chôn dưới đất. Viên trung úy khoác lên

vai chiếc áo măng-tô ngắn may kiểu Romanov bằng dạ xanh da trời rồi lảng cháng xuống nhà đầy tớ. Hắn cứ nhằm những lúc Grigori bận chăm nom cho ngựa mới mò tới. Đầu tiên hắn tạt vào nhà bếp, pha trò vài câu với mụ Lukeria rồi quay ra để rẽ vào nửa nhà bên kia. Hắn ngồi xuống chiếc ghế đầu kê bên cạnh bếp lò, gù hẳn lưng xuống và nhìn Acxinhia chăm chăm bằng hai con mắt tươi cười rất vô liêm sỉ. Thấy Evgeni có mặt trong phòng, Acxinhia mất hết bình tĩnh, đôi kim đan trên chiếc bít tất đan dở rung lên trong tay nàng.

- Acxuska, chị ở đây thấy thế nào? - Viên trung úy hỏi rồi hà một hơi thuốc, khói xanh um cả căn phòng nhỏ.

- Xin cảm ơn quan lớn.

Acxinhia ngược nhìn lên bắt gặp cặp mắt trong suốt của viên trung úy, thấy trong đó nói lên không cần dùng lời tất cả dự vọng của hắn. Nàng đỏ bừng mặt. Acxinhia cảm thấy bực bội khó chịu mỗi khi nhìn thấy hai con mắt nhạt màu, trần truồng của cậu chủ Evgeni Nicolaevich. Nàng trả lời không đầu không đuôi các câu hỏi vô vị của hắn, và chỉ tìm cách mau chóng bỏ đi chỗ khác.

- Tôi phải đi đây. Còn đồ thóc cho vịt.

- Chị ngồi thêm một lát nào. Còn kịp chán. - Viên trung úy mỉm cười hai chân hắn run bắn lên trong cái quần cưới ngựa may rất sát.

Hắn lân la hỏi mãi Acxinhia về cuộc đời của nàng trước kia. Hắn cố ý dùng những âm trầm của cái giọng hết như giọng của bố hắn, trong khi đó hai con mắt sáng, trong như nước suối của hắn cứ nói lên những điều thô bỉ, vô liêm sỉ.

Làm xong công việc, Grigori trở về nhà đầy tớ. Tên trung úy dập tắt ngay ngọn lửa vừa nãy còn bùng bùng trong mắt hắn,

mời Grigori hút điếu thuốc rồi bỏ ra ngoài.

- Nó ngồi đây làm gì thế? - Grigori không nhìn Acxinhia, hỏi giọng khàn khàn.

- Em làm thế nào mà biết được? - Nhớ lại cặp mắt tên trung úy, Acxinhia bật cười, một tiếng cười chẳng tự nhiên chút nào. - Nó vào trong này, ngồi xuống ở chỗ kia kia, anh Griska ạ, anh hãy xem, cứ như thế này này, - Nàng bắt chước kiểu tên trung úy ngồi, lưng còng xuống rất giống. - Và nó cứ ngồi mãi ngồi mãi, làm em đến buồn nôn. Mà hai đầu gối nó thì nhọn hoăn hoắt, nhọn ơ là nhọn.

- Và em thì tiếp chuyện nó, phải không? - Grigori cau mày đầy vẻ bức tức.

- Em thiết gì cái thớ nó!

- Đây liệu liệu đấy, kéo tôi chỉ búng một cái là cho nó bắn ra ngoài thêm ngay.

Acxinhia mỉm cười nhìn Grigori và không thể nào hiểu được là chàng nói thật hay nói đùa.

(1) Đây là nông dân không phải dân Cô-dắc.

(2) Moskan là cái tên mà dân Ukraina và dân Belorussia thường dùng để gọi binh lính, nhân viên chính quyền và dân Nga một cách khinh bỉ.

(3) Một dung dịch hoá học gồm một phần acide nitric và ba phần một chất muối làm cho dung dịch hoà tan được vàng.

(4) "Micolai" là hình thức xàm xỡ để gọi "Nicolai", còn "Lechxeit" là cách gọi tắt "Alexeevich".

(5) Riêng đối với hai chữ "quan lớn" của dòng này, không kể bên

dưới), nguyên văn là một hình thức kính trọng để xưng hô với một mục sư.

Chương 38

Đến tuần chay thứ tư trời bớt rét. Hai bên dòng sông Đông sùi lên, nom như những cái viên tua. Lớp trên của băng tan một phần trương lên, thủng lỗ chỗ trắng ra. Chiều chiều từ trong núi vang ra những tiếng ì ầm. Theo lời các cụ truyền lại thì đó là triệu chứng sắp đại hàn, nhưng thật ra trời sắp trở ấm. Buổi sáng tiết trời rét nhẹ còn phủ lên mặt đất một lớp băng mỏng, nhưng đến giữa trưa thì đất sạch băng và không khí nặc mùi tháng ba, mùi vỏ cây anh đào bị giá, mùi rom cỏ mục.

Miron Grigorievich đã nhần nha sửa soạn việc cày bừa. Ngày đã dài ra, nhưng hôm nào ông cũng loay hoay dưới mái hiên nhà kho để đẽo những cái răng bừa và cùng Getko làm hai cái khung xe mới, kiểu xe có bánh. Cụ Grisaka ăn chay để đến tuần thứ thì chịu lễ ban ơn thánh thể. Cụ ở nhà thờ về, rét quá, người tím lại như quả bồ quân. Cụ than phiền với con dâu:

- Lão cố đạo làm tình làm tội tao mãi, cha cố cái loại ăn hại, đúng thế đấy, làm lễ cứ như lái trứng đánh xe. Đến là tai hại!
- Cha ạ, đáng là cha nên chờ đến tuần trước lễ Phục sinh hãy ăn chay thì hơn, lúc ấy ấm áp hơn.
- Mà gọi con Natalia vào đây cho tao. Phải bảo nó đan cho một đôi bit-tất thật dày mới được. Còn đi thứ bit-tất hở gót này thì đến con sói xám cũng chết cồng.

Natalia về sống ở nhà bố mẹ thật chẳng khác gì "một gã khờ-khôn lúc gần đất xa trời"(1) Nàng cứ có cảm tưởng như Grigori sẽ quay trở lại với mình. Mặc những lời rở tai tỉnh táo của lý trí,

con tim nàng vẫn một mực mong đợi. Đêm đêm lòng dạ nàng bị thiêu đốt trong nhớ nhung. Chuyện nhục nhã bất ngờ và đầy oan khuất vừa qua đã dày xéo, chà đạp lên nàng. Nhưng chưa hết tai này đã đến nạn khác, và Natalia kinh hoàng, âm thầm chờ xem kết cục của cái nạn này sẽ ra sao. Bao nhiêu đêm liền nàng trần trọc trong căn phòng nàng đã ở hồi còn con gái, chẳng khác gì con chim dẽ mào trúng đạn trong đám cỏ bên bờ đầm. Ngay từ mấy ngày đầu Mitka đã bắt đầu nhìn Natalia bằng con mắt khác hẳn trước kia, và một lần nó đã giữ nàng lại ở phòng ngoài, hỏi toạc móng heo:

- Mà buồn khổ vì thiếu thằng Griska à?
- Việc gì đến anh?
- Tao muốn giúp mày xua cái buồn ấy đi...

Natalia nhìn vào mắt nó rồi sợ rùn cả người vì thấy mình đã đoán ra. Cặp mắt xanh lè như mắt mèo của Mitka long lên, hai kẻ đồng tử lấp lánh đầy vẻ dâm dăng trong bóng tối của phòng ngoài. Natalia đóng sầm cửa lại, nhảy thoát vào căn phòng bên, phòng của cụ Grisaka. Nàng đứng trong đó rất lâu, lắng nghe tiếng tim mình hoảng hốt đập thành thạch. Ngay hôm sau Mitka lại sán đến bên Natalia ở sân nuôi gia súc. Lúc ấy nó đang hát cổ cho gia súc ăn, những sợi cỏ xanh còn vương trên bộ tóc mượt và cái mũ lông kiểu Tây ban nha của nó. Natalia đang đuổi mấy con chó luẩn quẩn bên cái máng lợn.

- Mày đừng tự làm khổ mày nữa, Natasca ạ...
- Tôi gọi cha bây giờ! - Natalia không dám nhìn nó bèn đưa hai tay lên che mặt và kêu rầm lên.
- Sao thế, mày điên à?
- Cút đi đồ khốn kiếp!...

- Làm gì mà mày kêu toáng lên thế?

- Cút ngay đi, anh Mitka? Tôi vào mách cha bây giờ đây! Sao anh cứ nhìn tôi bằng hai con mắt như thế? Hừ, đồ vô liêm sỉ! Thế mà còn đứng được trên mặt đất à?

- Đất nó vẫn đỡ tao như thường, có lún xuống đâu nào? - Để chúng thực cho lời nó nói, Mitka chống nạnh hai tay và dận để ủng xuống đất.

- Này anh Mitka, đừng có sán đến gần tôi!

- Bây giờ thì tao không đến gần mày đâu, nhưng đến đêm tao sẽ vào. Đúng thế đấy, thể nào tao cũng vào.

Natalia bước ra khỏi sân gia súc, người run cầm cập. Đến tối, nàng sắp xếp chỗ nằm trên chiếc hòm to, rồi gọi con em gái út vào cùng ngủ với mình. Suốt đêm nàng trần trọc, mắt bùng bùng cố nhìn xuyên qua bóng tối, chỉ chờ có tiếng động là kêu rầm nhà ngay.

Nhưng trong bầu không khí lạnh như tờ chỉ nghe thấy tiếng cụ Grisaka ngáy cạnh đấy, bên kia tường, và tiếng con em bé dạng chân dạng tay nằm bên cạnh lâu lâu lại khịt mũi.

Những ngày bị đầu độc bởi nỗi đau khổ khôn nguôi của một người đàn bà lần lượt trôi qua.

Mitka còn chưa khuây khoả sau cái nhục mà nó đã phải chịu trong lần đi hỏi vợ trước kia. Nó trở nên cau có và hung hãn. Tối tối nó lần đến bãi thanh niên múa hát chơi bời, phần nhiều trời hửng mới thấy nó dẫn xác về. Nó tăng tịu với những mục vợ lính vắng chồng ngửa ngáy nghề hoặc đến nhà Stepan đánh "Otko". Tạm thời Miron Grigorievich vẫn chưa nói gì, chỉ theo dõi riết.

Trước lễ Phục sinh, một hôm Natalia bỗng gặp ông Panteley Prokofievich ở gần cửa hiệu Mokhov. Ông bố chồng gọi nàng trước:

- Hượm lát đã, Natalia!

Natalia đứng lại. Nhìn bố chồng thấy cái mũi quặp và khuôn mặt hao hao như Grigori, nàng chợt cảm thấy nhớ day dứt.

- Sao Natalia không nhìn ngó tới ông bà già này nữa thế? - Ông già luống cuống tránh cặp mắt của Natalia, cứ như chính mình có lỗi với nàng. - Bà lão ở nhà cũng nhớ Natalia lắm đấy, cứ bảo không biết con về bên ấy thế nào... Thế nào, dạo này con ra sao?

Sau một phút bàng hoàng mà nàng cũng không hiểu vì sao, Natalia đã trấn tĩnh lại được:

- Xin cảm ơn... - Đến đây thì nàng ngập ngừng (vốn là nàng định gọi ông già là cha nhưng lại thôi) rồi lúng túng nói nốt - Ông Panteley Prokofievich.

- Sao Natalia không lại thăm chúng tôi nữa thế?

- Cháu còn bận làm... công việc trong nhà.

- Cái thằng Griska nhà chúng tôi, chao ôi? - Ông già lắc đầu cay đắng. - Nó làm chúng tôi cũng đến khổ, cái thằng mất dạy... Trước kia cả nhà sống êm ấm hoà hợp biết bao...

- Còn biết sao được nữa, cha ơi... - Giọng Natalia cất cao lên, thất thanh, - có lẽ tại số đấy thôi.

Nhìn thấy cặp mắt đăm lẹ của Natalia, ông Panteley Prokofievich cuống lên, không biết làm thế nào nữa. Nàng mím chặt môi, cố nuốt nước mắt.

- Thôi tạm biệt, con yêu của cha... Con đừng vì nó mà đau khổ nữa, cái thằng chó đẻ ấy nó không đáng cái móng tay của con đâu. Nhưng có lẽ nó sẽ lại quay về thôi. Cha sẽ tìm nó, rồi thể nào cũng lôi cổ được nó về.

Natalia bỏ đi, đầu rụt lại như người bị đòn. Còn ông Panteley Prokofievich thì cứ đứng tại chỗ mà giậm chân mãi như sắp sửa chạy tể lên. Natalia đi đến đầu phố quay đầu lại thấy bố chồng đang nặng nề tì hẳn người lên cái nặng, khập khiễng đi trên bãi.

(1) Ý nói kẻ ngụ cư sắp chết nơi đóng đất nước người.

Chương 39

Các cuộc họp ở nhà Stokman bắt đầu thưa dần. Trời sắp sang xuân. Bà con trong thôn đều sửa soạn cho công việc đồng áng mùa xuân. Đến họp được chỉ có mấy anh chàng ở nhà máy xay. "Bồi" và Davydka cùng anh thợ máy Kotliarov. Anh em đã gặp nhau hôm thứ năm tuần Thánh(1), lúc trời sắp tối. Stokman ngồi ở bàn thợ, anh dùng một chiếc đĩa nhỏ giữa một cái nhẫn bạc làm bằng một đồng nửa rúp Một dé ánh sáng của vùng mặt trời sắp lặn chiếu qua cửa sổ, in lên sàn một cái khung vuông đầy bụi, màu hồng hồng vàng vàng. Kotliarov loay hoay với cái kim bấm.

- Hôm nọ tôi có mặt ở nhà lão chủ, tôi đã đến đấy để nói về chuyện cái pít-tông. Cần phải đem đi Minlerovo, vì chỉ ở đấy mới có thể chữa đến nơi đến chốn, chứ chúng mình ở đây thì làm gì được? Rạn một vết bằng ngàn này này. - Kotliarov giờ ngón tay út ra hiệu kích thước của vết rạn, không biết để ai xem.

- Hình như ở đấy có một nhà máy lớn phải không? - Stokman hỏi, nhưng tay anh vẫn giữa, bụi bạc rất mịn rơi lăn tăn chung quanh ngón tay anh.

- Có một lò Máctanh. Năm ngoái tôi đã có dịp đến đấy.

- Anh em thợ có đông không?

- Đông vô kể, đến bốn trăm ấy.

- Thế đời sống của họ thế nào? - Stokman vẫn vừa làm việc vừa

hỏi. Đầu anh lắc lắc, giọng anh tách bạch từng tiếng như người cà lăm cố gắng gượng nói như bình thường.

- Họ sống sung túc lắm. Không phải là cái giai cấp vô sản của anh đâu, mà là... cứ mới đúng.

- Sao lại thế? - "Bồi" thấy lạ bèn hỏi. Hấn ngồi bên cạnh Stokman, những ngón tay vừa ngẩn vừa thô đan vào nhau trên đầu gối.

Chàng thợ cán Davydka cứ đi lại lại trong gian xưởng, bột mì bám đầy trên tóc làm đầu hấn nom như bạc. Đôi ủng mũi nhọn thốc phoi tiện bắn tung ra. Hấn mỉm cười lắng nghe tiếng loạt soạt vang lên kèm theo mùi dầu mỡ. Davydka có cảm tưởng như mình đang đi trong một khe núi, lá rụng đỏ tía. Lốp lá lún xuống rất êm, và bên dưới là chất đất ẩm của khe núi, non trẻ, co dãn.

- Đó là vì tất cả chúng nó đều sống có cửa ăn của để. Thằng nào cũng có một ngôi nhà nhỏ riêng, có vợ và mọi mặt thoả mãn sung sướng khác. Ngoài ra trong số ấy một nửa lại theo bọn Báp-tít(2). Chính lão chủ nhà máy lại thằng truyền đạo của chúng nó. Thế là tay nọ rửa tay kia, mà cả hai tay đều đầy cáu ghét, lấy xẻng cạo cũng không thể nào sạch được.

- Anh Kotliarov này, bọn Báp-tít là thế nào nhỉ? - Davydka nghe thấy một từ ngữ lạ bèn đứng lại hỏi.

- Bon Báp-tít ấy à? Bọn chúng nó tin Thượng đế theo kiểu riêng của chúng nó. Cũng đại loại như bọn Pô-li-pôn(3) ấy mà.

- Mỗi thằng xuẩn ngu đều có một cách riêng để mất trí, - "Bồi" nói thêm.

- Thôi để mình kể nhé. Thế là mình đến gặp Sergey Platonovich, - Kotliarov nói tiếp câu chuyện đã bắt đầu. Đến

nhà lão thì thấy Atepin "Chacha" ngồi ở đấy rồi. Lão bảo: "Anh hãy chờ ở phòng ngoài đã". Minh bèn ngồi đợi. Qua cửa phòng có thể nghe thấy câu chuyện họ nói với nhau. Lão chủ nói với Atepin rằng có lẽ chiến tranh với người Đức sắp nổ ra đến nơi, và lão còn đọc thêm một đoạn trong sách. Còn "Chacha" thì cậu có biết hẳn ta trả lời ra sao không? Hẳn ta bảo: "Tất nhiên tôi không thể đồng ý với ông về chuyện "chiến chanh" được".

Kotliarov nhại giọng Atepin giống quá, làm Davydka há hốc miệng ra cười một tiếng ngắn, nhưng anh chàng chợt nhìn thấy vẻ mặt nhạo báng của "Bồi", lại thôi ngay. Kotliarov tiếp tục kể lại câu chuyện anh được nghe:

- Hẳn bảo: "Không thể có chiến "chanh" được với nước Nga được vì nước Đức sống bằng lúa mì của chúng ta". Đến lúc ấy lại có một thằng nữa nói, nhưng tôi nghe giọng nói, không nhận được ra là ai, mãi sau mới biết là thằng con lão địa chủ Litnhitki, một tên sĩ quan. Thằng này nói: "Chiến tranh sẽ nổ ra giữa nước Đức và nước Pháp để tranh dành những vườn nho, còn chúng ta thì chẳng có gì dính dáng đến chuyện ấy".

- Anh Stokman này, anh thấy thế nào hả? - Kotliarov hỏi Stokman.

Stokman đưa tay ra xa, chú ý ngắm nghía chiếc nhẫn đã giữa xong và trả lời như cho qua chuyện:

- Tôi không biết đoán trước chuyện sau này đâu.

- Chúng nó choảng nhau thì chúng mình cũng chẳng yên thân. Dù muốn hay không, hễ xảy ra chuyện gì mình sẽ bị nắm tóc lôi vào cuộc thôi, - "Bồi" suy luận.

- Về chuyện này, các bạn ạ, vấn đề là như thế này này... - Stokman vừa nói vừa nhẹ nhàng lấy lại cái kim trong tay Kotliarov.

Giọng anh nghiêm trang, rõ ràng là anh định giảng giải cặn kẽ.

"Bôi" co lại cho thoải mái hai chân trượt bàn thợ xuống. Trên khuôn mặt Davydka, cặp môi chúm lại vẫn chưa che kín mấy cái răng bàn cuộc đấm nước bọt. Với những lời lẽ rõ, gọn, chắc như đinh đóng cột mà anh vẫn quen dùng, Stokman phác ra bức tranh về tình hình các nước tư bản đấu tranh với nhau để dành thị trường và thuộc địa.

Cuối cùng Kotliarov nóng nảy ngắt lời Stokman:

- Anh hãy hượm đã nào, nhưng chúng ta thì có gì dính dáng vào những chuyện ấy?

- Cả cậu lẫn những anh chàng khác cũng như cậu đều sẽ nhúc đầu vì những kẻ khác say rượu đấy, - Stokman mỉm cười.

- Anh còn trẻ con gì nữa mà không biết, - "Bôi" nói ác, - tục ngữ từ xưa đã có câu: "Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết"(4)?

- Hừ-ừm, - Kotliarov nhăn mặt, cố gỡ cả một khối rất to những ý nghĩ rối như tơ vò.

Cái thằng Litnhitki ấy, nó mò đến nhà lão Mokhov làm gì thế? Định ngấp nghé con gái lão ta hay sao? - Davydka hỏi.

- Cửa ấy đã qua tay thằng ăn thừa tự nhà Korsunov rồi còn gì? - "Bôi" vẫn ác khẩu.

- Anh nghe thấy không, Kotliarov? Thằng sĩ quan ấy dí mũi vào đấy làm gì thế?

Kotliarov giật mình đánh thót, cứ như bị người ta lấy roi quật vào đầu gối.

- Cái gì hử? Cậu bảo sao?

- Ngủ gật đấy à? Ông già? Đang nói về thằng Litnhitki đấy:
 - Nó ra ga mà. Nhưng còn có chuyện mới lạ này nữa: mình ở trong ấy bước ra thì thấy trên thềm có một anh chàng, các bạn có đoán được ra là ai không? Thằng Griska nhà Melekhov. Nó cầm một cái roi nhỏ đứng đấy. Mình hỏi: "Cậu đến đây làm gì thế, Grigori?" Nó trả lời: "Tôi đưa công tử Litnhitki ra ga Minlerovo".
 - Nó đánh xe cho nhà ấy đấy - Davydka nói xen vào.
 - Nó đến ăn cơm thừa của nhà địa chủ.
 - "Bồi" ạ, cậu đúng là một con chó xích, bất kỳ thấy ai cũng sủa.
- Câu chuyện lắng đi một chút. Kotliarov đứng dậy ra về.
- Anh vội đi nhà thờ phải không? - "Bồi nói chọc theo.
 - Minh thì ngày nào cũng đi lễ.

Stokman tiễn ba người khách quen ra về, rồi khoá cửa gian xưởng, đi vào nhà trong.

Đêm lễ Phục sinh, những đám mây ươn những bộ ngực đen sì che kín bầu trời, mưa lộp bộp từng giọt. Bóng tối đầy hơi ẩm đè nặng lên thôn xóm. Trên sông Đông, ngay từ lúc hoàng hôn, băng đã nứt với những tiếng rên rỉ kéo dài lan dần ra xa. Tầng băng đầu tiên bị cái khối khổng lồ những miếng băng vụn ép lại bắt đầu ngoi lên khỏi mặt nước với những tiếng ràn rạt. Băng nứt liền một đoạn bốn vec-xta, cho tới khúc đầu tiên sau khi con sông chảy ra khỏi thôn.

Rồi băng bắt đầu trôi. Theo nhịp chuông nhà thờ dóng dả đều đặn, những cánh đồng băng trên sông Đông xô vào nhau, tan vỡ, làm rung chuyển cả hai bên bờ. Băng trôi đến quãng sông Đông ngoặt sang trái thì tắc lại. Tiếng nổ ầm ầm và tiếng nứt

ràn rạt của những tảng băng xô vào nhau vang đến trong thôn. Thanh niên kéo đàn kéo lũ đến bên trong tường bao nhà thờ, trên cái sân lổm đổm những vũng băng tan nhấp nhóang. Từ trong nhà thờ, tiếng đọc kinh sang sảng vang ra tới thêm, rồi từ thêm ra sân. ánh đèn nến ngày hội lung linh vui vẻ sau chấn song các cửa sổ. Trong khi đó, bên trong dãy tường bao bọn con trai sờ nắn cầu chì bọn con gái, còn bọn con gái chốc chốc lại khe khẽ rít lên. Họ hôn nhau, họ thăm thì kể cho nhau nghe những chuyện bù khú.

Từ những thôn xa có, gần có, dân Cô-dắc đến dự buổi lễ thánh vui tươi. Họ đứng chen chúc trong phòng giữ đồ thánh của nhà thờ. Kiệt sức vì mệt và vì không khí ngột ngạt trong phòng, người ta lăn ra ngủ trên những chiếc ghế dài, trên các bậc cửa sổ, hoặc ngay trên sàn nhà.

Có những người ngồi trên những ngưỡng cửa sổ cũ nát hút thuốc, bàn tán về chuyện thời tiết nắng mưa, chuyện công việc đồng áng mùa xuân.

- Bao giờ thì bà con thôn bác bắt đầu ra đồng?
- Có lẽ đến thánh Tôma thì bắt đầu.
- Nếu thế thì tốt lắm, vì đồng cỏ bên bác có nhiều cát.
- Mấy năm nay đất đã được thấm nhiều nước.
- Năm ngoái chúng tôi cày thấy ròn như sụn ấy, cả một dải thượng đẳng điền thẳng cánh cò bay.
- Đunka, ở chỗ nào thế? - Có tiếng léo nhéo bên dưới thêm nhà giữ đồ thánh.

Cạnh cửa hàng rào nhà thờ, có tiếng lầu bầu, khăn khăn và thô bạo:

- Chúng mày không kiếm được chỗ nào khác mà hôn nhau à? Chà hai đứa này... Xéo khỏi chỗ này ngay, quân đồn mạt dơ dáy! Làm gì mà động cốn lên thế?

- Ông đang thiếu đôi hay sao? Đến kiếm con chó cái nhà tôi mà hôn vậy, - Trong bóng tối có một giọng con trai đang vỡ tiếng cãi lại.

- Cho-o-ó cái à? Này ông cho mày biết...

Rồi có tiếng chân chạy lép nhép, tiếng cười rộ và tiếng váy con gái loạt soạt.

Nước nhỏ trên mái xuống từng giọt, lạnh lạnh như tiếng thủy tinh. Rồi lại vẫn cái giọng chậm rề rề, lệt sệt như bùn đất đen:

- Hôm kia tôi có đến mặc cả mua cái cày ở nhà Prokho, tôi đã trả mười hai rúp mà lão còn chưa chịu bán. Với thằng cha ấy thì không bớt được đồng nào đâu.

Những tiếng hàng rào, lạo sạo, răng rắc vẫn rền đều trên khắp sông Đông. Hình như dưới kia, bên ngoài thôn, có một người đàn bà trang sức lộng lẫy, rất khỏe, cao như một cây tiêu huyền, đang vừa đi vừa loạt soạt những cái vạt váy to lạ lùng.

Đến nửa đêm, khi bóng tối đã đặc sệt như nước mút hoa quả, bỗng thấy Mitka Korsunov cưỡi một con ngựa không đóng yên phi đến bên tường bao nhà thờ. Nó xuống ngựa, buộc dây cương lên bờm ngựa, rồi đưa tay vỗ vỗ con ngựa vừa chạy còn đương hăng. Nó đứng lại một lát, lắng nghe tiếng vó ngựa dầm lộp ọp dưới đất, rồi sửa lại dây lưng, bước vào trong sân. Lên đến thềm nhà thờ, nó bỏ cái mũ lông xuống, cúi cái đầu cạo dành món tóc như hình một cái ngoặc đơn không đều đặn để làm lễ. Lễ xong, nó xô đẩy những người đàn bà, len tới trước bàn thờ. Ở bên trái là cánh đàn ông chen chúc nhau như một đàn cừ đen, còn bên phải là những màu sắc sỡ của quần áo

phụ nữ. Mitka đưa mắt tìm thấy bố đang đứng trên hàng đầu, bèn len tới gần. Miron Grigorievich vừa đưa tay lên làm dấu phép thì Mitka nắm lấy khuỷu tay ông, ghé sát miệng vào cái tai đầy lông lá của ông, khẽ nói:

- Cha ơi, cha ra ngoài kia một lát.

Cánh mũi phập phồng, Mitka lách qua cả một hàng rào người dày đặc, nồng nặc đủ mọi thứ mùi: mùi khói nén lờm lờm, mùi những cơ thể đàn bà đầm đìa mồ hôi, mùi cải mả của những bộ quần áo cất kín quá lâu (các bộ quần áo này chỉ được lôi từ dưới đáy hòm ra nhân dịp lễ Thiên chúa giáng sinh hay lễ Phục sinh), mùi da giầy ướt mùi băng phiến, mùi những chất bài tiết từ những cái dạ dày đói meo qua tuần chay.

Ra đến ngoài thêm, Mitka tì ngực vào vai bố và nói:

- Con Natalia chết mất!

(1) Tuần trước lễ Phục sinh.

(2) Còn gọi là giáo phái Tây lễ, một giáo phái của đạo Thiên chúa, chủ trương người lớn tin đạo rồi mới chịu lễ rửa tội.

(3) Tên gọi nhại những người theo Cựu giáo.

(4) Nguyên văn: "Địa chủ choảng nhau, nông nô bị nắm bồm tóc lấc".

Chương 40

Grigori đánh xe đưa Eghêni đi Minlerovo rồi về ngay cho kịp ngày chủ nhật lễ Lá(1).

Ở một làng của người Ukraina tên là Onkhovyi Rok cách nhà ga hai mươi năm vec-xta, thiếu chút nữa thì chàng làm cho hai con ngựa chết đuối trong khi vượt sông. Chàng tới làng này từ lúc còn chưa hoàng hôn. Đêm hôm trước băng vỡ, trôi đi, dòng sông nhận thêm những luồng nước tuyết tan nâu nâu, dâng lên, sủi bọt, tràn vào các ngõ.

Quán trọ nơi Grigori nghỉ cho ngựa ăn trên đường ra nhà ga lại ở bờ bên kia. Qua đêm nữa thì nước còn có thể dồn tới nhiều hơn, vì thế Grigori quyết định vượt sông ngay.

Chàng cho ngựa chạy tới chỗ trước đó một ngày một đêm chiếc sẽ đã vượt sông trên băng. Bây giờ thì con sông tràn lên hai bên bờ, cuốn theo lòng sông mở rộng những đám nước bắn và dễ dàng quay tít giữa dòng một đoạn hàng rào cùng với một nửa cái vành bánh xe.

Trên mặt cát đã sạch hết tuyết, còn hằn những vết đòn trượt mới in, chỉ hơi mờ một chút. Grigori cho ngựa dừng lại. Hai con ngựa chạy đã đẫm mồ hôi, chỗ háng sủi lên như bọt xà phòng. Chàng nhảy trên xe xuống xem kỹ các vết đòn xe, thấy có những vết rạn nứt rất nhỏ.

Ra tới mép nước, các vết đòn đều hơi chệch sang trái một chút rồi mới chìm sâu xuống. Grigori đưa mắt ước lượng khoảng cách: chỉ hai mươi xa-gien, không thể nhiều hơn nữa. Rồi chàng

trở về với hai con ngựa để xem lại các đồ thắng. Ngay lúc ấy, từ trong ngôi nhà gần nhất, một người Ukraina có tuổi đi tới gần Grigori. Người ấy đội cái mũ lông cáo có ba mảnh che gáy che tai.

- Chỗ này qua được chứ ông? - Grigori vừa hỏi vừa vung dây cương chỉ dòng nước nâu nâu sôi sục.

- Qua được đấy. Sáng nay vừa có người qua.

- Có sâu không?

- Không. Nhưng có lẽ nước tràn được vào trong xe đấy.

Grigori lựa lại những sợi dây cương, cầm ngọn roi sẵn sàng rồi thúc hai con ngựa bằng một tiếng ra lệnh ngắn gọn "Đi!".

Hai con ngựa thở phì phì, ngửi ngửi làn nước rồi cất bước một cách miễn cưỡng.

- Đi! - Grigori đứng nhô lên trên chỗ ngồi đánh xe, quất roi đánh đét.

Con ngựa lông hạt dẻ có cặp mông rất to thắng ở bên trái. Nó lắc đầu: thôi cũng liêu! Rồi bất thần kéo mạnh dây thắng, Grigori liếc nhìn xuống chân; nước ngập tới thành xe. Lúc đầu hai con ngựa chỉ lội đến đầu gối, nhưng sau bỗng nhiên ngập tới ngực, Grigori đã muốn quay trở lại, nhưng ngựa đã hẫng chân, bắt đầu bơi trên mặt nước. Phần sau chiếc xe bị nước đẩy xuôi, hai con ngựa quay đầu lên thượng nguồn. Nước tràn qua lưng ngựa, chiếc xe tròn trành rồi bị kéo trở lại rất mạnh.

Ái chà! ái chà! Giữ cho vững! - Người Ukraina chạy trên bờ kêu rầm lên, và không hiểu sao bác ta cứ giục cái mũ lông cáo trên đầu xuống mà vung loạn xạ.

Grigori tức sôi lên một cách man rợ. Chàng quất luôn miệng, cố

thúc hai con ngựa. Nước xoáy tít phía sau chiếc xe bị chìm xuống một phần, thành những hình phễu nhỏ. Chiếc xe chọt vấp mạnh vào một cái cọc nhô khỏi mặt nước (đó là dấu vết của một chiếc cầu bị cuốn trôi) rồi lật sấp luôn, dễ như trở bàn tay. Grigori vừa kịp ái chà một tiếng đã ngập đầu xuống nước, nhưng tay vẫn nắm chắc dây cương. Cứ như có người nắm tà áo lông ngắn, kéo chân Grigori lôi chàng một cách nhẹ nhàng nhưng dai dẳng, vật vờ chàng bên cạnh chiếc xe luôn luôn ngã nghiêng. Tay trái của chàng bỗng nắm được một cái đòn trượt, chàng bèn buông cương, thở hổn hển, bắt đầu thay đổi hai tay, men dần tới cái đòn ngang phía trước. Những ngón tay Grigori vừa nắm được cái đầu bọc sắt của cái đòn ngang thì đầu gối của chàng bị chân sau của con Hạc Dẻ đập mạnh: con ngựa đang cố giãy để chống lại dòng nước. Grigori bị sặc nước, nhưng chàng vẫn bơi vài sải và túm được một dây cương. Nước chảy mạnh làm chàng không lại gần được hai con ngựa và phải hết sức cố gắng mới duỗi được những ngón tay. Khắp người lạnh buốt như bị những cái gai lửa châm, Grigori xoài được tới đầu con Hạc Dẻ. Nó nhìn như xuyên vào hai cái đồng tử nở căng của Grigori bằng hai con mắt đỏ máu, điên cuồng, đầy kinh hoàng.

Đã mấy lần, những sợi dây cương quá trơn tuột khỏi tay Grigori. Chàng vừa bơi vừa cố túm lấy, song những cái dây da vẫn cứ trơn tuột đi. Cuối cùng không hiểu sao chàng vẫn nắm được và hai chân chàng bỗng nhiên chạm tới đất.

- Đi i-i! - Grigori hết sức lao mình về phía trước nhưng lại bị ngực của một con ngựa húc phải, làm cho chàng mất thăng bằng, ngã lặn xuống một chỗ nước nông ngẫu bọt.

Hai con ngựa dẫm qua người Grigori, phóng lên như một con lốc, kéo được chiếc xe ra khỏi làn nước, nhưng chỉ chạy thêm được vài bước, chúng đã mệt nhoài phải đứng lại. Hai lưng ngựa ướt đẫm bốc hơi ngùn ngụt, run bắn lên.

Grigori không còn biết đau nữa, chàng đứng chồm ngay dậy. Hơi lạnh bám lên người như thứ bột bánh nóng không thể nào chịu được.

Grigori còn run hơn con ngựa, chàng cảm thấy trong khi đứng, lúc này mình cũng yếu như đứa trẻ chưa rời vú mẹ. Bỗng chàng nhớ ra, bèn lật lại chiếc xe cho hai đòn trượt xuống dưới, rồi đánh ngựa phi nước đại, cho hai con ngựa nóng lên. Chiếc xe lao như bay vào một dãy phố, cứ như trong một trận tấn công. Vừa thấy có một cái cổng mở, chàng cho ngựa xông bừa vào ngay mà cũng chẳng ghìm chậm lại. Cũng may gặp một người chủ nhà tốt bụng. Bác ta sai con trai ra làm các việc cần đối với hai con ngựa, còn mình thì tự tay giúp Grigori cởi quần áo rồi ra lệnh cho vợ, giọng không cho phép nói lại:

- Nhóm lò!

Grigori mặc chiếc quần dài của chủ nhà, nằm nghỉ trên bếp lò, chờ quần áo của mình khô. Chàng ăn tối với một món xúp không có thịt rồi đi ngủ.

Chàng lên đường lúc trời còn tranh tối tranh sáng. Trước mặt còn chặng đường một trăm ba mươi năm vec-xta, vì thế một phút cũng quý. Mùa xuân đường xá trên đồng cỏ luôn luôn có thể hỏng không đi được. Những dòng nước tuyết tan chảy âm âm trong tất cả các khe các vực.

Hai con ngựa chạy như bay trên con đường đen xì đã tan hết băng tuyết. Trong sương giá ban mai, Grigori về tới một khu của người Tavria ở cách đường cái bốn vec-xta, rồi cho xe dừng lại ở chỗ ngã ba. Hai con ngựa dẫm mồ hôi bốc hơi ngùn ngụt. Vết đòn xe nhấp nhoáng phía sau trên mặt đất. Grigori bỏ chiếc xe trượt tuyết lại trong khu người Tavria, rồi buộc cao đuôi hai con ngựa, cưỡi một con, còn con kia thì nắm lấy dây cương dắt theo. Chàng về tới Yagonoie sáng hôm chủ nhật lễ Lá.

Lão địa chủ nghe Grigori thuật lại cặn kẽ về chặng đường rồi ra thăm ngựa. Cụ Xaska đang dắt hai con ngựa đi trong sân. Cụ nhìn những cái sườn ngựa hõm sâu xuống bằng con mắt căm giận.

- Ngựa thế nào? - Lão địa chủ bước tới hỏi.

- Cứ nhìn cũng đủ biết - Cụ Xaska lầu bầu nhưng không đứng lại, chòm râu tròn trắng trắng xanh xanh của cụ run lên.

- Có chạy hỏng mắt ngựa không!

- Chưa, chỉ có ngực con Hạt Dẻ bị vòng cổ sát đau thôi. Không có gì đáng kể.

- Mà đi nghỉ đi. - Lão địa chủ hất tay bảo Grigori lúc này vẫn đứng chờ bên cạnh.

Grigori trở về phòng đầy tớ, nhưng chàng cũng chỉ được nghỉ có một đêm. Sáng hôm sau Venhiamin đã tới với chiếc áo sơ-mi xatanh mới màu xanh da trời và nụ cười trên bộ mặt phính phính như thường lệ.

- Grigori lên cụ chủ gọi. Lên ngay nhé!

Viên tướng đang lệt sệt đôi giày đế mỏng bằng dạ đi đi lại lại trong phòng khách. Grigori đứng lại ngoài cửa, dặng háng lần đầu, và giậm hết chân nọ đến chân kia. Chàng dặng háng lần thứ hai thì lão địa chủ ngẩng đầu lên.

- Mà có việc gì thế?

- Thưa có Venhiamin gọi.

- À phải. Mà ra thặng con ngựa non và con Kreput. Bảo con Lukeria đừng cho nó ăn. Đi sẵn.

Grigori vừa quay ra thì lão địa chủ gọi giật lại.

- Nghe rõ chưa? Mà sẽ đi với tao.

Acxinhia nhét vào túi áo lông ngắn của Grigori một miếng bánh xốp nhạt, khẽ nói:

- Cái lão khốn khiếp không để cho người ta ăn nữa? Sao mà quỷ không bắt lão đi - Anh Griska ạ, quấn cái khăn vào nhé.

Grigori dắt hai con ngựa yên cương sẵn sàng ra hàng rào rồi huýt sáo gọi chó. Lão địa chủ bước ra sân. Lão mặc một cái áo ca-pô-t dạ xanh, thắt một chiếc dây lưng rua thủng, trên vai lưng lẳng một bình nước bằng kền lót gỗ bắc, chiếc roi gân bò xoắn thồng dưới tay lưng lẳng phía sau như con rắn.

Grigori nắm dây cương, chú ý nhìn lão già. Chàng không khỏi ngạc nhiên khi thấy lão đưa hết sức nhẹ cái thân hình già sọc những xương cùn xấu lên yên.

- Theo sát tao, không được đứt quãng, - Viên tướng ra lệnh gọn lỏn, bàn tay đeo găng nhẹ nhàng lựa lại dây cương.

Grigori cưỡi con ngựa non bốn tuổi. Nó thích đi ngang, vừa đi vừa nghịch, đầu ngừng cao như con gà trống. Hai chân sau chưa đóng móng, vì thế hễ dẫm lên một đám băng mỏng ròn là nó bị trượt bốn vó khụy xuống. Trên cái lưng rộng bè bè của con Kreput, lão địa chủ ngồi đung đưa, lưng hơi gù một chút, nhưng dáng ngồi rất vững.

- Chúng ta đi đâu bây giờ? - Grigori cho con ngựa lên ngang với lão rồi hỏi.

- Đến khe Liễu Đỏ! - Lão địa chủ trả lời rất trầm.

Hai con ngựa chạy rất ăn nhịp. Con ngựa non đòi thả lỏng dây cương. Nó uốn cong cái cổ ngắn, như một con thiên nga, nhìn

bằng con mắt lồi lồi và tìm cách cắn vào đầu gối người cưỡi nó. Hai người lên tới một ngọn đồi thoai thoải thì lão địa chủ cho con Kreput phi nước đại. Đàn chó chạy theo Grigori, dàn thành một hàng ngang hẹp. Con chó cái già lông đen chạy bám sát, chạm cả cái mõm khum khum của nó vào cuối đuôi con ngựa. Con ngựa non nổi nóng, khuyu chân xuống, định đập cho con chó quấy rầy này một cái, nhưng con chó đã kịp chạy chậm lại. Grigori ngoái cổ xem có chuyện gì xảy ra thì thấy nó âu sầu đưa cặp mắt bà già nhìn vào mắt chàng.

Ngựa chạy nửa giờ thì đến khe Liễu Đỏ. Lão địa chủ cho ngựa chạy trên bờ cái khe lờm sờm những bụi ngải cứu già nâu nâu.

Grigori lần xuống thấp, để ý nhìn cẩn thận khoảng đáy khe bị nước chảy sỏi, nứt nẻ lung tung. Chốc chốc chàng lại đưa mắt nhìn lão địa chủ. Qua tấm màn xám như màu thép của đám liễu đỏ thưa thớt, trơ trụi có thể thấy thân hình lão già hiện lên rành rành như vẽ. Lão kiễng chân trên bàn đạp, ngả hẳn người xuống mũi yên, lưng áo ca-pôt nhăn nhúm dưới chiếc thắt lưng Cô-dắc. Đàn chó chạy tùm tùm trên sườn đồi. Sau khi vượt qua một cái khe rất dốc, Grigori ngả hẳn người sang một bên yên, tháo găng tay, vò loạt soạt tờ giấy trong túi, bụng bảo dạ: "Hút điếu thuốc đã. Bây giờ thì thả lỏng dây cương lấy túi thuốc".

- Thúc chó đuổi! - Tiếng quát trên bờ khe nổ ra như phát súng.

Grigori ngừng đầu; lão địa chủ cho ngựa nhảy lên đoạn bờ khe gỗ nhọn rồi giơ cao ngọn roi quát cho con Kreput phi như gió.

- Thúc chó đuổi!

Một con sói màu nâu bản đang vượt qua khoảng đáy rãnh bùn lầy đầy lau sậy. Nó chưa thay lông xong, sau bẹn còn lờm xờm đám lông cũ. Con sói áp sát mình xuống đất chạy rất nhanh, vừa chạy vừa trượt. Sau khi nhảy qua cái rãnh nước, nó đứng lại

rồi quay phắt sang bên, nhìn thấy đàn chó. Những con chó chạy sát nhau thành hình móng ngựa, cắt đường rút lui của con sói vào khu rừng bắt đầu từ cuối cái khe.

Con sói rập rình như chiếc lò xo, nhảy lên một mô đất nhỏ, có lẽ là ổ chuột đồng cũ, rồi lao vụt về phía cánh rừng. Con chó cái già nhảy những bước ngắn gằn như từ trước mặt con sói. Con chó đực lông trắng rất cao tên là Latchev cũng kịp chạy tới từ phía sau. Con này vốn là một trong những con chó săn đuổi tốt nhất và hung dữ nhất. Con sói trù trù một lát như còn chưa quyết định sẽ làm thế nào.

Grigori kéo vòng dây cương, cho con ngựa nhảy từ dưới khe lên. Chàng mắt hút con sói trong một phút, nhưng khi lên tới đỉnh một ngọn gò thì thấy nó thấp thoáng mãi tít đằng xa. Những con chó đen chạy chập chờn qua những đám cỏ dại trên dải đất đen kịt, màu lông lẫn với màu đất. Chếch xa một chút, lão địa chủ đánh con Kreput bằng cán roi, bắt nó chạy vòng một cái khe dốc đứng. Con sói cố lao tới cái khe bên cạnh. Đàn chó bám sát, bao vây phía sau nó. Grigori nhìn từ đây cứ có cảm tưởng như con chó trắng Latchev bị treo vào những đám lông lồm xồm ở háng con sói và nom nó chẳng khác gì một mảnh giẻ trắng.

- Đuổi! - Tiếng quát bay đến tai Grigori.

Grigori cho con ngựa non chạy hết sức. Chàng cố nhìn xem tình hình phía trước như thế nào nhưng chỉ hoài công vì nước mắt chảy ra giàn giụa không cho chàng thấy gì nữa, còn hai tai thì điếc đặc do tiếng gió rít vù vù. Không khí cuộc săn đã xâm chiếm Grigori. Chàng rập người xuống cổ ngựa, hoàn toàn bị cuốn theo chặng phi ngựa như điên. Phi đến cái khe thì sói chẳng có mà chó cũng không.

Một phút sau lão địa chủ đuổi kịp Grigori. Lão thúc con Kreput

chạy bạt mạng quát to:

- Nó chạy đường nào?
- Có lẽ xuống khe.
- Mà phi đón đường bên trái! Đuổi!

Con ngựa chồm lên đứng thẳng trên hai chân sau, lão địa chủ thúc gót ủng vào hông nó, bắt rẽ bên phải. Grigori kéo dây cương cho con ngựa xuống khe. Chàng thét lên một tiếng, phi vọt sang bên kia. Tay quát miệng la, chàng thúc con ngựa non mồ hôi đầm đìa chạy một chặng độ một vec-xta rưỡi. Chất đất nhầy nhựa chưa khô bám vào vó ngựa, tóe lên đầy mặt Grigori. Cái khe dài ngoằn ngoèo ôm lấy ngọn đồi, ngoặt sang phải rồi toả ra thành ba nhánh. Grigori nhìn thấy đằng xa đàn chó dàn thành một hàng ngang đen sì đuổi theo con sói trên đồng cỏ, bèn vượt qua nhánh khe nằm ngang trước mặt, phi lên một sườn dốc thoải thoải. Có lẽ con thú đã bị đuổi ra khỏi lòng khe, nơi sỏi và liễu đỏ mọc rất dày. Ở chỗ cái khe không còn dốc lắm và bị phân làm ba nhánh đen đen xanh xanh, con sói đã nhảy ra một khoảng đất trống, chạy tắt được chừng trăm xa-gien, rồi loáng cái đã theo chân núi lần vào một khoảng đất khô đầy những bụi cỏ dại lờm xờm mọc không biết từ bao giờ và những bụi cây có gai khô quắt.

Grigori rướn người trên bàn đạp theo dõi con sói, thỉnh thoảng lại phải đưa tay áo lên lau những giọt nước mắt làm mờ hai con mắt bị gió quát như những ngọn roi. Chàng liếc nhanh sang trái, nhận ra mảnh đất nhà mình. Mùa thu qua chàng đã cùng Natalia đi cày mảnh đất bốn góc xiên xẹo nhưng màu mỡ nầy. Grigori cố ý cho con ngựa non chạy qua khoảng đất cày. Nhưng chỉ vài phút ngắn ngủi khi con ngựa lắc lư, khập khiễng đi trên những tảng đất đã làm nguội trong lòng Grigori cái say sưa sẵn bản đang xâm chiếm tâm hồn chàng. Đến khi Grigori thúc con

ngựa thở phì phì, chàng đã cảm thấy hoàn toàn thờ ơ. Chàng để ý xem lão địa chủ có nhìn mình không rồi chuyển sang nước kiệu nhỏ.

Xa xa, bên khe Đỏ thấy có cái lều thợ cày bỏ trống. Gần đấy, ba đôi bò mộng đang lê bước kéo một cái cày trên khoảng đất cày dở ánh lên như nhung.

"Bà con thôn mình đấy. Nhưng đất nhà ai thế nhỉ? À phải, có lẽ của Aniskey". Grigori nheo mắt nhìn lướt qua nhiều lần, cố nhận ra máy con bò cùng người đi sau cái cày.

- Bắt lấy nó!

Grigori nhìn thấy hai anh chàng Cô-dắc vút cày đấy, chạy ra chặn đường con sói lúc này đang định phá vòng vây chuồn xuống khe.

Một gã cao lớn vung một cái chốt sắt tháo trong ách bò. Gã đội chiếc mũ cát kết viền đỏ, đai mũ thông xuống dưới cằm. Giữa lúc ấy con sói bất thành linh ngồi sụp xuống, phần sau thân nó lọt vào một luống cày sâu. Con chó trắng Latchev lao quá đà qua đầu nó, vội thu hai chân trước và ngã lăn ra. Con chó cái già chịn mông xuống mặt đất cày lồi lõm, cố hãm đà, nhưng không đứng lại kịp nên đâm sầm vào con sói. Con sói hất mạnh đầu. Con chó bị tung ra xa, nằm sóng soài trên mặt đất. Đàn chó nhảy xổ vào con sói thành một đám đen sì rất to, nghiêng bên nọ, ngả bên kia, lôi nhau trên đất cày vài xa-gien rồi lăn như một quả bóng. Grigori phi ngựa tới nơi trước lão địa chủ chừng nửa phút. Chàng nhảy trên yên xuống, quỳ gối, quặt bàn tay cầm con dao sẵn ra sau lưng.

- Nó đây rồi! Ở bên dưới ấy! Cho nó một nhát vào họng!

Gã Cô-dắc cầm chốt sắt chạy tới hỗn hển kêu lên, giọng nghe quen quen. Gã thở như kéo bễ, nằm phục xuống bên cạnh

Grigori. Thấy có con chó đực còn cắn vào bụng con sói, gã bèn nắm lấy đám da trên cổ nó lôi ra rồi khoá chặt hai chân sau bằng một tay. Qua đám lông cứng tua tủa trượt đi trượt lại trong tay, Grigori lần được cái cuống họng bèn đưa dao cứa phắt.

- Chó! Chó! Xua hết đi! - Lão địa chủ kêu lên giọng khàn đặc. - Lão ngã trên yên xuống mặt đất cày xóp, mặt xạm đi.

Grigori phải vất vả lắm mới xua được đàn chó. Chàng quay lại nhìn lão địa chủ.

Stepan đứng cách đấy xa một chút với chiếc mũ cát-két có đai véc-ni thông xuống dưới cằm. Anh ta xoay đi xoay lại trong tay cái chốt sắt, hàm dưới xám ngoét và hai hàng lông mày run run.

- Anh chàng này người ở đâu thế? - Lão địa chủ hỏi Stepan. - Thôn nào hử?

- Thôn Tatarsky, - Stepan trùng trùng một lát mới trả lời rồi tiến một nước về phía Grigori.

- Họ gì?

- Astakhov.

- Thế anh chàng thân mến, bao giờ thì anh về nhà?

- Tối hôm nay.

- Anh mang giúp chúng tôi con sói này về nhé. - Lão địa chủ đưa chân chỉ con sói. Trông lúc ngoắc ngoải, răng nó thỉnh thoảng còn đập vào nhau lạch cạch, một chân sau duỗi ra, giờ thẳng lên cao, chỗ khuỷu chân(1) có lông nâu nâu tuột ra sấp rưng. - Đáng bao nhiêu tôi sẽ trả, - lão hứa như thế rồi đưa khăn quàng lên lau những giọt mồ hôi tằm tã trên khuôn mặt đỏ lừ. Lau mặt xong, lão bỏ ra chỗ khác, vừa đi vừa nghiêng nghiêng người tháo cái dây đeo bình nước khoác bên sườn.

Grigori bước tới bên con ngựa non. Chàng vừa đặt chân lên bàn đạp vừa ngoái đầu nhìn. Stepan áp hai bàn tay vừa to vừa nặng lên ngực, đi tới gần Grigori, cổ lắc lắc. Người anh ta run bắn lên, không làm thế nào ghìm được.

(1) Nguyên văn: "Chủ nhật Lá Liễu" Đúng theo truyền thuyết Nhà thờ thì đáng là phải cắm lá kè, nhưng người Nga lại không có lá kè, phải cắm lá liễu thay, vì thế gọi là "Chủ nhật Lá Liễu"

(2) Nguyên văn: "chỗ mắt cá".

Chương 41

Đêm thứ sáu trước lễ phục sinh, một đám đàn bà túm tụm ở nhà Pelagia, láng giềng nhà Korsunov, Gavril Maidanikov, chồng Pelagya, ở Lozi có viết thư cho vợ hứa sẽ về nghỉ phép vào dịp lễ Phục sinh. Hôm thứ hai, Pelagya đã quét vôi, dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ và ngay từ thứ năm đã ra cổng đứng ngóng. Tóc trần, người gầy guộc, mặt đầy tàn hương, chị chàng đứng rất lâu bên hàng rào, chốc chốc lại đưa tay lên che mắt nhìn ra xa: Gavril bất ngờ về chưa biết chừng Pelagya đang có mang, nhưng rất đúng quy củ: mùa hè năm ngoái Gavril ở trung đoàn về, mang làm quà cho vợ một mảnh vải hoa Ba Lan, nhưng cũng chẳng ở nhà được bao lâu. Anh ta ngủ với vợ bốn đêm liền, đến ngày thứ năm thì uống một chầu tuý lúy, hết chửi bằng tiếng Ba Lan lại chửi bằng tiếng Đức, rồi vừa khóc vừa hát một bài ca Cô-dắc cổ làm từ năm 1831. Bọn bè và anh em đến tiễn người lính thú, ngồi quanh bàn uống vodka cho tới bữa ăn. Họ hát hoà theo:

Nghe nói đất Ba Lan nhiều tiền lắm bạc,
Nhưng ta thấy mừng toi nghèo xác,
Ở Ba Lan có một tửu quán,
Tửu quán Ba Lan, tửu quán của ngai vàng.
Rồi một hôm vào uống rượu có ba chàng:
Một Cô-dắc sông Đông, một Phổ, một Ba Lan.

Chàng Phở uống vodka trả bằng tiền bạc,
Chàng Ba Lan uống vodka đưa trả tiền vàng,
Chàng Cô-dắc uống vodka không có gì đưa trả,
Cứ lảng cháng trong hàng, đình thúc ngựa tình tang.

Đình thúc ngựa tình tang, tán tỉnh cô hàng:

"Về cùng anh, hỡi cô nàng yêu quý,

Về sông Đông êm đềm, nơi quê quán của anh.

Sông Đông quê anh không như quê của cô nàng

Không dẹt, không se, không gieo, không gặt,

Không gieo, không gặt, suốt bốn mùa du ngoạn, xênh xang".

Sau bữa ăn, Gavrilă chia tay với gia đình để lên đường. Cũng từ ngày ấy, Pelagya bắt đầu hay nhìn xuống vạt áo. Chị chàng nói cho Natalia biết vì sao mình có mang:

- Cô em yêu quý ạ, trước hôm anh Gavrilă về, chị có nằm mơ một lần. Chị thấy như mình đang đi trên bãi cỏ hoang ven sông, nhưng trước mặt lại có con bò sữa già mà nhà chị đã bán ngày lễ Chúa cứu thế mùa hè năm ngoái. Trong khi nó đi, những đầu vú của nó cứ chảy sữa ròn ròn xuống đường... Chị nghĩ thầm: "Lạy Chúa tôi, sao mình vắt sữa cho nó mà lại để còn như thế?". Sau hôm ấy, mẹ Drodikha có đến nhà chị lấy hốt bố chị kể chuyện nằm mộng cho mẹ nghe thì mẹ bảo: "Phải bẻ cây nến lấy một mẩu sáp ong nhỏ, vè tròn lại, rồi vùi xuống một đồng phân bò mới, nếu không tai họa đang ngấp nghé ngoài cửa rồi đấy". Chị bèn sục khắp các nơi nhưng chẳng mò đâu ra nến. Trước kia cũng có một cây, nhưng bọn trẻ đã lấy để làm mồi dụ nhện độc chui ra khỏi lỗ. Thế là anh Gavrilă về và tai

hoạ cũng đến theo. Ba năm nay áo chị mặc vào người cứ chảy xuống, thế mà bây giờ thì em xem này... - Pelagya ấn ngón tay vào cái bụng căng tròn, mặt rầu rĩ.

Trong khi ngóng chồng về, Pelagya bồn chồn đau khổ. Nhà vắng người cũng buồn, vì thế hôm thứ sáu chị chàng mới mời một số chị em láng giềng sang cùng giết thì giờ. Natalia cũng đến với chiếc bút-tát đang móc dở (xuân sang, cụ Grisaka càng cảm thấy giá lạnh). Hôm nay nàng rất tươi tỉnh hoạt bát nghe chị em pha trò, nàng cười có phần quá mức, nhưng thật ra đó chỉ là vì nàng không muốn mọi người thấy mình đang đau khổ vì mong nhớ chồng. Pelagya ngồi trên bếp lò, thông hai bàn chân đầy gân xanh, trêu ghẹo Frosia, một cô ả trẻ người nhưng đánh đá có tiếng.

- Này, Frosia, cô đã nện anh chàng Cô-dắc nhà cô như thế nào hả?

- Chị không biết nện thế nào à? Vào lưng, vào đầu, vớ được chỗ nào nện chỗ đó.

- Mình có muốn hỏi cái chuyện ấy đâu, mình muốn hỏi hai vợ chồng nhà cô đã bắt đầu có chuyện với nhau như thế nào cơ.

- Thế nào thì thế thôi, - Frosia miễn cưỡng trả lời.

- Cô bắt được quả tang đức ông chồng nằm với một con khác mà sao không nói? - Con dâu Matvey Casulin, một ả cao lêu đêu như cây sào dấm dẫn từng tiếng.

- Cứ kể đi, Frosia?

- Có gì đâu! Có gì đáng nói đâu...

- Thôi đừng cố giấu nữa, ở đây toàn chị em nhà thôi mà.

Frosia nhả một vỏ hướng dương vào lòng bàn tay, mỉm cười:

- Tôi đã để tâm nghi anh chàng từ lâu. Nhưng hôm ấy có người mách: ông tướng nhà cô đang giở trò với một ả vợ lính vắng chồng bên kia sông Đông trong nhà máy xay đấy... Tôi bỏ tới thì tóm được cả anh lẫn ả bên cái máy xát.

- Thế nào Natalia, cô không được tin gì về chồng cô à? - ả con dâu nhà Casulin ngắt lời Frosia, quay sang hỏi Natalia.

- Anh ấy ở Yagotnoie... - Natalia khẽ trả lời.

- Cô có định sống với hắn nữa không?

- Natalia thì có lẽ cũng muốn đấy, nhưng anh chàng kia đâu có hiểu cho, - Chị chủ nhà chõ miệng vào.

Natalia cảm thấy máu dồn lên mặt, nóng bừng, nước mắt chỉ muốn trào ra. Nàng cúi gằm xuống chiếc bát-tát, lăm lét nhìn chị em, thấy mọi người đều chăm chăm nhìn mình và hiểu rằng không thể giấu được ai. Nàng cố ý làm rơi cuộn len đặt trên đầu gối rồi cúi xuống đưa tay quờ quạng trên mặt đất lạnh giá. Nhưng nàng giả vờ quá vụng về. ai cũng nhận thấy.

- Thôi cô em ạ, nhõ vào mặt nó ấy. Có cổ thì có vai cày, cần gì, - Một người không giấu vẻ thương hại, khuyên Natalia.

Cái vẻ tươi tỉnh hoạt bát mà Natalia giả dạng bày ra đã tắt ngấm như tia lửa trước ngọn gió. Bọn đàn bà chuyển sang đom đặt, dị nghị về những chuyện xảy ra gần đây nhất. Natalia chẳng nói chẳng rằng, cứ cắm cúi móc bát-tát. Nàng cố gắng lăm mới nán lại được đến cùng, và khi ra về nàng đã có thêm trong lòng một quyết tâm chưa hình thành rõ rệt. Nàng vẫn chưa tin rằng Grigori đã bỏ đi hẳn, vì vậy đã tha thứ cho chàng và chờ đợi chàng. Nỗi tủ nhục trước cái tình cảnh nửa dơi nửa chuột của mình đã đưa Natalia đến một hành động: nàng quyết định sẽ gửi một bức thư đến Yagonoie cho Grigori nhưng không cho mọi

người trong nhà biết, để hỏi xem chàng có bỏ đi hẳn không và đã nghĩ lại chưa.

Natalia ở nhà Pelagya về thì đêm đã khuya. Cụ Grisaka đang ngồi ở nhà trong đọc quyển Phúc âm đóng da đã rách nát, hoen ố vì những vết nấn sấp. Miron Grigorievich còn ở trong bếp, vừa đan nốt mảnh chắn của cái lưới kiểu túi, vừa nghe Mikhey kể một chuyện giết người đời xưa đời xưa. Bà mẹ Natalia cho các con ngủ xong đã lên bếp lò nằm, hai chân gác lên cửa, phơi hai lòng bàn chân đen sì. Natalia thay áo xong, đi một lượt qua các phòng, nhưng chưa biết mình sẽ làm gì. Trong góc phòng chính có tấm ván chặn đóng hạt đay để dành làm giống, chuột kêu chi chi.

Nàng ở lại một lát trong phòng của ông và đứng bên cái bàn nhỏ kê ở góc phòng, đờ đẫn nhìn chồng sách đạo xếp dưới những bức hình thánh.

- Ông ơi, ông có giấy không ông?

- Giấy gì cơ chứ? - Khoảng da phía trên mắt kính cụ nhìn lại nhằng nhịt.

- Giấy để viết ấy mà.

Cụ Grisaka lục lọi trong tập Thánh thi (1), lấy ra được một tờ giấy nhàu nát, nặc mùi sấp ong và trầm hương ủ đã lâu ngày.

- Còn bút chì?

- Ra hỏi bố mày ấy. Thôi ra đi, cháu yêu của ông, đừng quấy ông nữa.

Natalia lấy được của bố một mẩu bút chì. Nàng ngồi vào bàn, suy nghĩ lại một cách đau khổ những điều mà nàng đã cân nhắc từ lâu, những điều làm lòng nàng tái tê chua xót.

Sáng hôm sau, Natalia đưa cho Getko vodka và nhờ hấn mang hộ đến Yagonoie bức thư:

"Anh Grigori Panteleevich!

"Anh hãy viết cho em biết em sống thế nào bây giờ đây, và cuộc đời em đã tan nát hấn rồi hay chưa? Anh bỏ nhà ra đi mà chẳng nói với em một lời. Em chưa có gì xúc phạm đến anh, em mong chờ anh cởi cho hai tay em khỏi bị trói buộc, bảo cho em biết rằng anh đã bỏ đi hấn, nhưng anh lại bỏ làng bỏ xóm ra đi, chẳng nói chẳng rằng, cứ như một người đã chết.

"Em nghĩ rằng anh đã ra đi trong lúc nóng nảy và vẫn đợi anh về nhưng em không muốn chia rẽ hai người. Một mình em bị chà đạp dưới đất còn hơn cả hai. Anh thương lấy em lần chót, viết cho em vài chữ. Em hỏi cho biết, em sẽ nghĩ lấy một cách, kéo em cứ đứng giữa đường thế này.

"Anh Griska, vì Chúa, mong anh đừng giận em.

Natalia".

Mặt nhăn như bị vì đã cảm thấy trước rằng mình sắp bị bệnh rượu hành đến nơi, Getko dắt con ngựa ra sân đập lúa, rồi không cho Miron Grigorievich biết, thắng ngựa, ngắt ngưỡng ra đi. Hấn cưỡi ngựa với cái dáng ngồi vụng về đặc biệt của những người không phải là dân Cô-dắc. Khi ngựa chạy nước kiệu, hai khuỷu tay hấn cứ khuỳnh ra đưa đi đưa lại. Rồi hấn chuyển sang nước kiệu nhanh giữa những tiếng la hét không ngớt của bọn tiểu yêu Cô-dắc đang đùa nghịch trong ngõ:

- Khô-khon? Khô-khon!

- Ê khô-khon bán dầu!

- Khéo ngã bây giờ!

- Chó dái cưới hàng rào! - Bọn trẻ gào lên phía sau hắn.

Đến chiều thì hắn mang về bức thư trả lời, một mẫu giấy gói đường màu lam. Hắn vừa lấy tờ giấy trong ngực áo ra, vừa nháy mắt với Natalia.

- Đường xá chẳng làm thế nào mà đi được nữa, cô chủ yêu quý ạ? Lắc ghê quá thiếu chút nữa thì bật hết tim gan mẽ phổi thằng Getko này ra rồi?

Natalia đọc xong, mặt xám ngắt. Cứ như có một vật gì nhọn và có răng xuyên liền vào tim nàng bốn lần.

Trên tờ giấy, ngoài chữ ký chỉ nguệch ngoạc bốn tiếng: "Cứ sống một mình. Melekhov Grigori".

Như không tin rằng sức mình có thể chịu nổi, nàng vội chạy từ ngoài sân vào trong nhà, nằm vật xuống giường. Bà Lukinhitna đã nhóm lò trước để đến đêm dùng vì còn phải làm bữa xong sớm và kịp nướng những cái bánh mì ngọt.

- Nataska, lại giúp mẹ cái? - Bà gọi con gái.

- Con nhức đầu mẹ ạ. Cho con nằm một lát.

Bà Lukinhitna nhòm qua cửa.

- Uống ít nước dưa chuột muối con nhé. Thế nào? Chỉ một lát là dễ chịu ngay thôi.

Natalia không nói gì, chỉ đưa cái lưỡi khô bỏng liếm cặp môi lạnh buốt.

Nàng nằm đến tối, đầu quấn chiếc khăn len lông chim ấm, người co lại như con tôm, thỉnh thoảng lại khẽ run lên. Lúc nàng trở dậy đi vào bếp Miron Grigorievich và cụ Grisaka đã sửa soạn đi nhà thờ.

Hai bên thái dương nàng, gần làn tóc đen chải mượt, lóng lánh những giọt mồ hôi, cặp mắt nàng đầy cái vẻ lừ đừ uể oải của một người đang ốm.

Miron Grigorievich cài hàng khuy dài trên miếng vải dày ộp thêm phía trước cái quần rộng thùng thình, đưa mắt nhìn con gái:

- Con gái yêu của cha, mà muốn ốm hay sao thế?
- Cha với ông cứ đi trước, con sẽ đi sau.
- Mà định tan lễ rồi mới đi hay sao?
- Không, con mặc áo đây... Mặc xong con sẽ đi ngay.

Hai người đàn ông đi trước. Ở nhà chỉ còn bà Lukinhitna và Natalia. Nàng thần thờ lê chân từ chiếc hòm tới bên giường, cặp mắt tựa như không nhìn thấy gì lướt mãi trên đồng quần áo nhét bừa bãi trong hòm, môi lắm bầm, đầu óc không biết đang đau khổ tính toán cân nhắc những gì. Bà Lukinhitna cứ tưởng Natalia do dự không biết nên mặc cái nào, bèn bảo nàng với cả tấm lòng rộng rãi của người mẹ:

- Con gái yêu của mẹ, mà lấy cái váy màu lam của mẹ mà mặc. Hôm nay mà mặc nó thì hợp đấy.

Natalia không được may váy áo mới để diện trong lễ Phục sinh. Bà Lukinhitna nhớ rằng hồi chưa đi lấy chồng, những ngày hội con gái mình thường thích mặc cái váy màu lam hẹp gấu của mình, vì thế bà nghĩ rằng Natalia đang gặp khó khăn trong việc lựa chọn, bèn cố bảo nàng làm theo lòng tốt của mình.

- Con mặc chứ? Để mẹ lấy cho.
- Không. Con sẽ mặc cái này. - Natalia nhẹ nhàng rút cái váy

màu xanh lá cây của nàng, nhưng bất giác nhớ lại rằng đây chính là cái váy mà mình đã mặc hôm Grigori đến thăm mình với tư cách là chồng chưa cưới, hôm lần đầu tiên Grigori làm nàng thẹn chín cả người với cái hôn thoáng qua ở chỗ đầu nhà kho mát rượi. Tiếng nức nở bất chợt muốn bật ra làm nàng run bắn người, nàng ngã đập ngực vào mép cái nắp hòm mở dựng thẳng.

- Natalia! Làm sao thế con? - Bà mẹ vỗ hai bàn tay vào nhau, kêu lên.

Natalia cảm thấy nghẹt thở vì một tiếng gào cứ muốn bật ra.

Nàng cố trấn tĩnh, cười một tiếng rin rít rất không tự nhiên.

- Hôm nay con thấy... trong người thế nào ấy.

- Ô, Nataska, tao biết rồi...

- Nhưng mẹ biết sao cơ chứ? - Natalia bất thành linh giận dữ kêu lên, những ngón tay nắm chặt vo nạt chiếc váy màu xanh lá cây.

- Mẹ thấy mà y cứ thế này thì không thoát khỏi bệnh tật đâu... Phải lấy chồng đi mới được...

- Thôi đi mẹ! Lấy một lần đủ rồi!

Natalia về phòng nàng thay áo xống, chẳng mấy chốc đã lại vào bếp. Trong bộ áo váy mới mặc, nom nàng thon thả như hồi còn con gái, một ánh hồng hồng chẳng có gì vui vẻ thấp thoáng trên làn da xanh trong xanh bóng.

- Mà y đi một mình thôi, mẹ sửa soạn còn chưa xong - Người mẹ nói.

Natalia nhét một chiếc khăn tay vào cổ tay áo, bước ra thêm. Gió đưa từ sông Đông vào tiếng băng trôi loạt soạt và mùi tuyết

tan ẩm ẩm nhạt thếch nhưng đầy sức sống. Natalia lấy tay trái kéo cao gấu váy, vừa đi vừa tránh những vũng nước nhỏ xanh xanh như xà cừ rải rác khắp dọc phố. Natalia đi tới nhà thờ. Trên đường đi, nàng cố lấy lại bình tĩnh bằng cách nghĩ tới ngày hội, tới chuyện này chuyện khác một cách phiến đoạn và mung lung, nhưng tâm trí nàng cứ gân bướng quay về với mẫu giấy gói hàng màu lam mà nàng giấu trong ngực áo, với Grigori và người đàn bà hạnh phúc trong lúc này đang cười nàng một cách kẻ cả, hoặc có thể còn thương hại nàng...

Natalia bước vào bên trong tường bao nhà thờ. Một đám con trai chặn đường nàng. Natalia đi vòng tránh bọn chúng, nhưng còn nghe thấy sau lưng:

- Con bé nhà nào thế? Cậu có nhận ra không?
- Con Natalia nhà Korsunov chứ còn đứa nào?
- Nghe nói nó bị sa ruột. Vì thế bị chồng bỏ.
- Chỉ nói láo? Nó dám dờ với thằng bố chồng, với lão thợ Panteley đấy.
- À ra vậy? Thảo nào vì thế mà thằng Griska bỏ nhà ra đi.
- Nếu không thì còn vì sao nữa? Con bé ấy bây giờ...

Natalia lập cập vấp trên lớp đá lát hòn cao hòn thấp, đi tới thềm nhà thờ. Bọn kia còn bồi thêm sau lưng nàng một câu bắn thủ, vô liêm sỉ, lời nói khe khẽ nhưng đau như ném đá. Natalia bước qua những tiếng cười rúc rích của bọn con gái đứng trên thềm nhà thờ, đi tới cái cửa nhỏ khác ở tường bao, rồi chạy về nhà, người lảo đảo như say rượu. Chạy đến cổng sân nhà mình, nàng lấy lại hơi, bước vào chân đi cứ vướng trong gấu váy, hai hàm răng cắn chặt cặp môi phồng mọng đã bị cắn đến chảy máu. Cái cửa nhà kho mở hé hé hiện ra đen ngòm trong bóng tối tím

ngắt chập chờn trên sân. Trong một cố gắng hung dữ, Natalia thu hết chút sức lực còn lại, chạy tới cái cửa ấy, rồi vội vã bước qua ngưỡng cửa. Không khí trong nhà kho hanh hanh lạnh lạnh, nặc mùi dây da và mùi rơm cũ. Natalia mò mẫm tới góc tường, không một ý nghĩ, không một cảm giác chỉ có cái niềm đau khổ đen tối nó cứ đưa những móng nhọn bám chặt lấy tâm hồn nàng, một tâm hồn chìm trong nhục nhã và tuyệt vọng.

Nàng nắm lấy cán của một cái hái, tháo lưỡi hái ra (tay nàng làm mọi việc đều chậm rãi, chắc chắn và chính xác) rồi ngửa cổ cửa mạnh cái lưỡi sắc vào cuống họng với cả một niềm sung sướng trước quyết tâm của mình. Nàng ngã vật ra vì cơn đau man rợ như lửa đốt, nhưng vẫn cảm thấy, vẫn mơ hồ hiểu rằng mình còn chưa làm xong việc đã bắt đầu làm. Vì thế nàng lại lồm ngồm bò dậy, rồi quỳ lên.

Máu chảy lênh láng trên ngực làm nàng sợ, nàng vội vàng đưa những ngón tay run lẩy bẩy bật lên giật những cái khuy áo và cởi phanh cái áo ngắn mặc ngoài. Một tay nàng kéo cái vú căng bung bình sang một bên, còn tay kia hướng mũi cái hái. Nàng lê gối đến bên tường, tỳ đầu cùn của lưỡi hái, đầu có lắp óc cán vào tường, rồi đưa hai tay lên ôm chặt lấy cái đầu ngửa hẳn ra sau, ưỡn ngực, ấn người về phía trước, về phía trước. Natalia nghe thấy, cảm thấy rất rõ ràng tiếng sạo sạo khó chịu của cái cơ thể bị xọc vào, nghe như tiếng cắt bắp cải. Cảm giác đau nhói mỗi lúc một tăng, dâng lên như một làn sóng lửa, từ ngực tới cuống họng, hai tai như bị những cái kim kêu leng keng chọc vào...

Trong nhà có tiếng cửa cọt két. Bà Lukinhitna đưa chân sờ soạng tìm cái ngưỡng cửa, bước trên bậc thềm xuống. Từ trên gác chuông nhà thờ những tiếng chuông buông xuống giống giả đều đặn. Trên sông Đông, những khối băng dài hàng mấy xa-gien nứt ra, đứng dựng lên, vừa trôi vừa không ngớt kêu ken

kết. Dòng sông Đông được giải phóng, nước chảy tràn trề, sung sướng cuốn ra biển Azov những gông cùm băng giá của nó.

(1) Còn gọi là Thi thiên.

Chương 42

Stepan bước tới gần Grigori rồi nắm lấy bàn đạp, áp sát người vào sườn con ngựa đằm đìa mồ hôi.

- Thế nào, có khỏe không, Grigori!

- Ồn Chúa!

- Mà nghĩ thế nào? Hử?

- Tao thì có gì phải nghĩ?

- Mà dụ dỗ vợ người ta, rồi... ngồi đấy mà hưởng phải không?

- Buông bàn đạp ra.

- Mà đừng sợ... Tao không đánh đâu.

- Tao đâu có sợ, thôi không nói nữa! - Grigori nói to, gò má chàng ửng đỏ. - Hôm nay tao không đánh nhau với mày, tao không muốn...

- Nhưng Griska này, mày hãy nhớ lời tao nói: sớm muộn tao cũng sẽ giết mày.

- Mù mà còn nói: "Chờ đấy mà xem".

- Mày nhớ kỹ lấy lời tao nói. Mày đã làm nhục tao! Mày đã thiến đời tao như thiến con lợn... Mày xem đây, - Stepan chìa hai bàn tay đen thui, lòng bàn tay ngựa lên, - tao cày mà cũng chẳng biết để làm gì. Tao sống một thân một mình thì có cần gì nhiều đâu? Tao vừa làm vừa chơi cũng qua được mùa đông này. Chỉ

có một điều là buồn chết đi được... Grigori ạ, mày làm khổ làm nhục tao quá lắm!

- Mày đừng kể khổ với tao nữa, tao không hiểu đâu. Kể ăn no hiểu sao được kể chịu đói.

- Đúng thế đấy, - Stepan cũng nhận là như thế, anh ta đưa mắt từ dưới lên nhìn vào mặt Grigori, rồi bỗng nhiên nở nụ cười hồn nhiên như con nít, đuôi con mắt nứt ra thành không biết bao nhiêu vết nhăn li ti. - Tao chỉ hỏi một điều, thằng nhóc ạ... tao hỏi quá... Mày còn nhớ tuần ăn mặn năm kia, tao với mày đã có lần đánh nhau rồi không?

- Lần nào thế?

- Lần đánh chết thằng thợ bạt len ấy. Hôm ấy những thằng chưa vợ đánh nhau với những thằng có vợ, mày có nhớ không? Mày có nhớ tao đuổi mày như thế nào không? Hồi ấy mày còn vắt ra sữa, so với tao mày chỉ như sợi lau non. Tao đã thương mày, nếu không trong lúc mày đang chạy mà tao cho một đòn thì mày đứt phăng làm đôi rồi! Mày chạy nhanh quá, người như lấp lò xo: tao mà quật cho một dây da vào lưng là mày đã trông thấy ông bà ông vải.

- Thôi đừng buồn tiếc làm gì, tao với mày còn có phen chạm trán.

Stepan đưa tay lên lau trán. Không biết anh ta đang hồi tưởng chuyện gì.

Lão địa chủ kéo dây cương con Kreput, quát gọi Grigori:

- Đi thôi!

Stepan vẫn nắm bàn đạp, đi bên cạnh con ngựa non. Grigori đề phòng theo dõi từng cử động của Stepan. Từ trên cao, chàng

nhìn xuống thấy bộ ria màu hạt dẻ nhạt chảy xệ và đám râu chổi sể rậm rì đã lâu không cạo. Dưới cằm Stepan lỏng thông cái quai mũ véc ni đã nứt nẻ nhiều chỗ. Mặt anh ta xám xịt vì cái ghét và những vết chéch chéch do mồ hôi chảy để lại, vì thế nom không rõ nét và lạ hẳn đi. Nhìn Stepan, Grigori có cảm tưởng như đang đứng trên núi nhìn một khoảng đồng cỏ xa bị phủ bởi một làn hơi mưa. Mặt Stepan đầy vẻ mệt mỏi u tối và trống rỗng. Rồi anh ta tự nhiên đứng lại, cũng chẳng buồn chào. Grigori vẫn cho ngựa đi bước một.

- Hượm đã. Thế còn... Acxiutka thì thế nào?

Grigori đập roi ngựa lên một đám bùn bám trên gót ủng trả lời:

- Vẫn thường thôi.

Rồi chàng ghìm ngựa, quay lại nhìn. Stepan vẫn đứng đấy, hai chân dạnh rộng, những cái răng trắng loé nhe ra nhai nhai một sợi cỏ dại. Grigori bất giác thấy thương hại, nhưng lòng ghen đã xua hết mọi ý nghĩ thương hại của chàng. Chàng xoay người trên cái đệm yên cột kẹt kêu to:

- Acxiutka không héo hon vì thương nhớ mày đâu; đừng đau lòng làm gì!

- Thật thế ư?

Grigori quất cho con ngựa non một roi vài giữa hai tai, phóng đi thẳng không trả lời.

Chương 43

Đến tháng thứ sáu, khi không còn làm thế nào giấu được chuyện mình có mang, Acxinhia mới thú nhận với Grigori. Trước đó nàng vẫn cố giấu vì sợ Grigori không tin rằng đứa con mà nàng đang mang nặng trong lòng là giọt máu của chàng. Sắp đến kỳ sinh nở, nàng vừa buồn vừa lo, mặt vàng ệch và cứ như luôn luôn chờ đợi điều gì. Ngay từ mấy tháng đầu, nàng nhìn thấy những món thịt đã buồn nôn, nhưng Grigori chẳng nhận thấy gì, mà dù có nhận thấy, thì có lẽ chàng cũng không coi đó là một điều đặc biệt quan trọng, vì không đoán được nguyên nhân.

Hai người nói chuyện với nhau vào một buổi chiều. Acxinhia rất cảm động, nàng vừa nói vừa nhìn chăm chăm xem nét mặt Grigori có gì biến đổi không nhưng Grigori cứ quay ra cửa sổ, húng hắng ho một cách bực bội.

- Sao trước đây em chẳng nói gì cả?
- Em sợ, anh Griska ạ... em chỉ lo anh bỏ em.

Grigori gõ gõ ngón tay lên thành giường, hỏi:

- Sắp chưa?
- Em nghĩ có lẽ đến ngày Chúa cứu thế...
- Của Stepan à?
- Của anh.

- Thật thế ư?

- Anh cứ tự tính mà xem... Từ ngày đốn củi ấy mà.

- Đừng nói bậy, Acxiutka! Dù là của Stepan thì bây giờ đem giấu đâu được nào? Anh hỏi thật như thế đấy.

Acxinhia ức quá, nước mắt chảy ròng ròng. Nàng ngồi xuống chiếc ghế dài, nghẹn ngào nói thắm thì nhưng sôi nổi:

- Em đã ăn ở với hắn bao nhiêu năm trời nhưng có gì đâu! Anh cứ ngắm mà xem! Mà em có phải là một con đàn bà mang bệnh tật gì cho cam... Không con anh thì con ai, thế mà anh...

Grigori không nói thêm về chuyện ấy nữa. Trong thái độ của chàng đối với Acxinhia, từ đó lại có thêm một cái gì mới mới: chàng cứ xa xa lánh lánh như có điều phải đề phòng, và hơi có vẻ thương hại, giấu cọt. Acxinhia thì sống thu mình lại, không đòi hỏi âu yếm vuốt ve nữa. Chỉ qua một mùa hè mà nom nàng tiều tụy hẳn đi.

Nhưng cái thân hình cân đối của nàng hầu như không vì có mang mà bị ảnh hưởng: toàn thân nàng đầy đặn nên vẫn giấu được cái bụng to tròn. Hai con mắt đẹp ra với một ánh ấm áp khác thường làm cho khuôn mặt võ vàng thêm ưa nhìn. Nàng dễ dàng làm xong các công việc phụ bếp nước. Năm ấy thuê ít người làm, vì thế công việc nhà bếp cũng đỡ nặng.

Cụ Xaska quấn quít với Acxinhia với một niềm yêu thương trái chứng của người già. Có lẽ cũng vì nàng chăm nom cho cụ như một người con gái. Nàng giặt quần áo lót, vá quần áo cho cụ, và lúc ngồi ở bàn ăn, dành cho cụ những miếng mềm nhất, ngon nhất. Còn cụ Xaska thì chăm nom ngựa xong lại xách nước vào bếp, sát khoai tây luộc cho lợn, giúp nàng làm mọi việc đâu đó rồi dang hai tay, nhẩy cốn, nhe cặp lợi chẳng còn chiếc răng nào:

- Cô có lòng thương tôi thì tôi không quên ơn đâu! Cô Acxiutka ạ tôi có thể dứt ruột đem biếu cô một chai vodka cũng được. Vì không có bàn tay người đàn bà trông nom, tôi cũng đến đi đời nhà ma. Cô thật có lòng tốt? Hễ cần gì, cô cứ ới lão Xaska này một cái là được.

Nhờ có cậu chủ Evgeni Nicolaevich xin xỏ hộ, Grigori được miễn không phải đến trại binh dịch. Công việc của chàng là cắt cỏ, thỉnh thoảng đánh xe đưa lão địa chủ lên trấn, còn thừa thì giờ thì hầu hẩn đi săn le hoặc cưỡi ngựa đuổi vịt trời. Cuộc sống dễ dàng, no đủ đã làm chàng hỏng người. Chàng đâm ra lười nhác, béo đẫy ra, nom già trước tuổi. Chỉ có một điều canh cánh bên lòng là sắp phải đi lính đến nơi rồi. Ngựa chẳng có, trang bị thì không, mong chờ cha giúp đỡ thì không chắc chắn. Vì thế tiền công của mình và của Acxinhia, Grigori chắt bóp tằn tiện, cả đến thuốc lá cũng nhịn.

Chàng mong dành đủ tiền sắm được con ngựa mà không phải vác mặt về xin bố. Lão địa chủ cũng có hứa giúp. Grigori đoán trước bố sẽ không cho mình gì cả, điều đó chẳng bao lâu đã được chứng thực.

Cuối tháng sáu, Petro đến thăm em. Trong khi nói chuyện, Petro cho biết rằng bố vẫn còn giận Grigori như xưa và đã nói dứt khoát sẽ không sắm cho chàng con ngựa chiến. Ông lão bảo cứ mặc cho Grigori làm lính địa phương cũng được.

- Không sao cả, ông cụ chớ vội mừng. Em sẽ đi lính với con ngựa của em - Grigori nói dần hai tiếng "của em".

- Mà ý định kiếm đâu ra ngựa? Đi nhảy kiếm ra tiền à?

Petro nhai nhai một món ria, mỉm cười hỏi.

- Chẳng cần phải nhảy, không xin được thì ăn cắp.

- Anh hùng nhỉ?

- Em sẽ mua bằng tiền công, - Grigori bắt đầu nói giọng không đùa nữa.

Petro ngồi một lát trên cái thềm nhỏ, thăm hỏi về công việc, tình hình ăn uống, công xá. Nghe nói gì anh chàng cũng gật đầu, một món ria đã nát như luôn luôn nhai trong miệng. Đến lúc chia tay Petro mới bảo Grigori:

- Mà về nhà mà ở thì hơn, vầy đuôi theo người ta làm gì? Mà háms công xá cao hay sao?

- Đâu phải là đuổi theo đồng tiền.

- Mà có định ở với vợ mà hay không?

- Vợ nào cơ chứ!

- Con hiện nay ấy.

- Vẫn còn định thế, nhưng sao cơ chứ?

- Chẳng sao cả, tao chỉ muốn hỏi cho biết thôi.

Grigori tiễn anh ra về. Cuối cùng chàng mới hỏi:

- Tình hình ở nhà như thế nào hả anh?

Petro tháo con ngựa buộc ở lan can thềm nhà, cười mát:

- Con thỏ có bao nhiêu hang thì mà có bấy nhiêu nhà. Ở nhà chẳng có chuyện gì cả, cuộc sống vẫn như thường thôi. Mẹ buồn nhớ mà lắm đấy. Cỏ khô thì hôm nay đánh đồng xong rồi, được ba đồng.

Petro hồi hộp nhìn kỹ con ngựa cái già cụt tai mà Petro cười đến.

- Nó chưa đẻ à?

- Không em ạ, chẳng đẻ đái gì cả. Nhưng con ngựa cái màu hạt dẻ lấy giống với con của Khristonhia lại vừa có con.

- Con nó ra sao?

Là một con ngựa con chứ còn sao, cái thằng này! Con ngựa ấy thật là vô giá! Chân cao, vó ngay ngắn, ức cũng rất đẹp. Lớn lên sẽ là một con ngựa rất tốt.

Grigori thở dài.

- Em nhớ thôn nhà quá, anh Petro ạ. Em nhớ sông Đông, ở đây thì đến nước chảy cũng chẳng nhìn thấy. Thật là một vùng tởm lợm?

- Cố về thăm nhà nhé, - Petro ề ề trong họng, tì bụng lên cái lưng có đường sống nhọn của con ngựa và đưa chân phải sang bên kia.

- Có dịp em sẽ về.

- Thôi, anh về nhé!

- Anh đi đường cho khỏe!

Petro đã cưỡi con ngựa ra khỏi sân, nhưng anh chàng chợt nhớ ra, bèn nói to với Grigori đang đứng trên thềm.

- Natalia nó... Anh quên khuấy đi mất... thật tai hại...

Một cơn lốc xoáy tròn trên sân như con diều hâu, làm cho mấy lời cuối câu không đưa được đến tai Grigori. Bụi bị thốc lên như một làn lưa trùn kín cả Petro lẫn con ngựa. Grigori không nghe rõ, chàng xua tay, bước vào tàu ngựa.

Mùa hè năm ấy bị hạn. Mưa rất ít, lúa chín sớm. Vừa thu xếp xong xuôi với lúa mạch đen thì đã đến lượt lúa đại mạch vàng hoe như những bãi cỏ trong rừng, với những bông lúa nặng như những bóm tóc Cô-dắc. Bốn người thợ gặt thuê ngày từ nơi khác đến cùng đi gặt với Grigori.

Acxinhia làm công việc bếp nước xong rất sớm cũng xin Grigori cho đi theo.

- Em cứ ngồi ở nhà có hơn không, việc gì phải lằng nhằng đi theo như thế? - Grigori cố khuyên nhưng Acxinhia vẫn khẳng khái.

Nàng vội vã chít cái khăn lên đầu, chạy ra khỏi cửa, đuổi theo chiếc xe tải chở mấy người thợ gặt.

Điều Acxinhia sốt ruột mong đợi với cả một nỗi lòng vừa lo lắng vừa sung sướng, cũng là điều mà Grigori băn khoăn lo ngại, điều đó đã xảy đến trong khi gặt lúa. Acxinhia đang cào thì cảm thấy có dấu hiệu, bèn ném cái cào đấy, đến nằm bên một đống lúa. Chẳng mấy chốc nàng bắt đầu thấy đau, cái đau lúc trở dạ. Acxinhia nằm sóng sượt hai hàm răng cắn cái lưỡi đen lại. Mấy người thợ gặt ngồi trên máy gặt quát ngựa cho đi vòng lại, ngay bên cạnh nàng. Một gã còn trẻ, có cái mũi nhòm mồm và những vết nhăn chi chít trên khuôn mặt vàng như gỗ bào, vừa đi qua vừa cho Acxinhia một câu:

- Này chị chàng, khéo có cái ấy lại bị nắng thui cháy mất! Đứng dậy đi, kéo tan ra nước bây giờ!

Grigori bảo người khác coi máy gặt thay mình rồi bước tới bên Acxinhia:

- Em làm sao thế?

Acxinhia nói khàn khàn, môi nàng méo xệch và không theo ý nàng nữa:

- Đau đở rồi.

- Đã bảo đừng đi rồi mà, đồ quỷ cái chết tiệt! Nào, bây giờ thì làm thế nào?

- Thôi đừng chửi nữa, anh Griska... Chao ôi? Chao ôi... Anh Griska, thắng ngựa đi! Nếu mà về nhà được... Chao ôi, ở đây em biết làm thế nào bây giờ. Toàn là Cô-dắc(1) cả... - Acxinhia rên rỉ, bụng đau như đánh đai sắt.

Grigori chạy đến chỗ con ngựa đang ăn trên bãi cỏ. Trong khi chàng thắng ngựa và đánh xe tới, Acxinhia lồm ngồm bò sang bên cạnh rúc đầu vào đồng lúa đại mạch làm bụi, hai chân hai tay vẫn chống xuống đất. Nàng đau quá, nhai cả những bông lúa đầy lông rồi lại nhổ ra. Bằng hai con mắt lồi lên, nom lạ hẳn đi, nàng ngơ ngác nhìn Grigori đang chạy tới như không hiểu gì cả, rồi lại rên rỉ cắn chặt cái tạp dề vo tròn, cố không để mấy người thợ gặt nghe thấy những tiếng kêu thất thanh của mình, những tiếng kêu góm guốc như của thú vật.

Grigori đặt Acxinhia lên xe rồi đánh ngựa trở về trang trại.

- Chao ôi, đừng chạy nữa? Ối trời ơi, chết mất? Lắc ghê gớm thế-này! - Acxinhia gào lên, giọng khàn đi, cái đầu rũ rượi lăn lộn trong thùng xe.

Grigori chẳng nói chẳng rằng, chỉ ra roi đánh ngựa. Chàng quay dây cương vù vù trên đầu, những tiếng gào rú phía sau liên tiếp bật ra từng đợt, chàng cũng không quay đầu lại.

Acxinhia đưa hai tay lên ôm chặt lấy má, cặp mắt như hoá rồ, mở thao láo đưa đi đưa lại nom rất man rợ. Con đường còn chưa có nhiều xe chạy cho đỡ mấp mô, nên chiếc xe hết lắc

bên nọ lại lắc bên kia, và người Acxinhia cứ nảy bần bật trong xe. Con ngựa phi như bay, cái ách vòng cung trên cổ con ngựa lên lên xuống xuống đều đặn trước mắt Grigori, một đầu cái ách che khuất đám mây trắng loá lơ lửng trên trời nom như một miếng pha lê mài nhiều cạnh. Bỗng Acxinhia ngừng bật một phút, rồi lại tiếp đó kêu liên tục, có lúc biến thành tiếng rít. Bánh xe quay long xòng xọc, Acxinhia không giữ được đầu của nàng nữa, cứ để nó đập bình bịch vào thành xe. Grigori không nhận thấy ngay sự yên tĩnh đột ngột đó, nhưng rồi chàng cũng cảm thấy thế, bèn quay lại nhìn. Acxinhia nằm với bộ mặt méo xệch, không còn ra hình thù gì nữa, một bên má áp sát vào ván thành xe, miệng ngáp ngáp như con cá bị ném lên bờ, mồ hôi trên trán chảy như suối xuống hai hố con mắt sâu hoắm. Grigori nâng đầu nàng lên, đệm cái mũ nhàu nát của mình xuống bên dưới.

Acxinhia liếc nhìn chàng, nói như tin chắc:

- Anh Griska oi, em chết mất. Thôi... thế là hết!

Grigori run bắn lên, một cơn lạnh bất thần truyền lan đến tận mười đầu ngón chân dẫm mồ hôi của chàng. Bị xúc động quá mạnh, chàng cố nói một lời khuyên nhủ, một lời âu yếm, mà không biết nói thế nào. Mội chàng cứng lại như bị chuột rút chỉ lấp bắp được mấy lời:

- Chỉ nói lung tung, sao ngu xuẩn thế? Chàng lắc đầu rồi cúi gập xuống, nấn bên chân Acxinhia bị vẹo - Acxinhia, con chim cúc cu của anh!

Con đầu vừa buông tha Acxinhia được một phút đã quay trở lại ngay, nhưng lần này còn hung dữ gấp mười. Nàng cảm thấy bụng mình sụt xuống và trong đó có cái gì sắp bật ra, bèn cong người như một cây cung. Một tiếng kêu mỗi lúc một to, khủng khiếp không sao tả được xuyên vào tai Grigori. Gần như mất trí,

Grigori lại đánh ngựa.

Qua tiếng bánh xe quay âm âm, chàng chỉ thoáng nghe thấy một tiếng kêu the thé kéo dài:

- Gri-i-ska!

Chàng kéo dây cương, quay đầu lại: Acxinhia đang nằm trong vũng máu, hai tay dang rộng, dưới váy cô một vật gì sống oe oe, ngộ ngộ... Grigori mở người ra, nhảy luôn xuống đất, bước tới đằng sau xe, nhưng hai chân cứ vướng như bị trói. Chàng nhìn vào miệng Acxinhia. Hơi nàng thở ra nóng hổi. Grigori đoán ra hơn là nghe thấy rõ.

- Anh cắn cuống rau... xé sợi chỉ áo... ra buộc...

Bằng những ngón tay run bần bật. Grigori rút một nắm sợi ở tay chiếc áo sơ-mi vải thô của chàng rồi nhắm chặt hai con mắt đến đau cả mi, cắn đứt cuống rau, sau đó lấy sợi chỉ buộc thật chặt mẩu thịt máu me đầm đìa.

(1) Người Cô-dắc nói chung, trai gái lớn bé tất cả các tầng lớp đều tự xưng là Cô-dắc để tự phân biệt với những người Nga và người Ukraina ngụ cư. Nhưng đàn bà Cô-dắc lại gọi đàn ông là Cô-dắc, tựa như mình thì không phải. Bọn sĩ quan và ataman các cấp cũng gọi binh sĩ và dân thường là Cô-dắc tựa như mình không phải là Cô-dắc. Để con ra thì con trai gọi là Cô-dắc, còn con gái thì không.

Chương 44

Yagonoie, trang trại của nhà Litnhitki bám vào cái thung lũng khô rộng mênh mông, nom như một khối u. Gió cứ đổi chiều, hết nồm lại bắc, mặt trời cứ chập chờn trên bầu trời bênh bệch, phơn phớt xanh; theo sát mùa hạ, mùa thu lạo xạo những trận lá rụng, rồi mùa đông ập tới với những đợt băng giá và tuyết lạnh, nhưng bao giờ Yagonoie cũng co quắp trong một không khí rầu rĩ tê dại. Và những ngày trang trại bị cắt rời thế giới bên ngoài cứ trôi qua, ngày nào cũng giống hết ngày nào, y như những đứa con sinh đôi.

Trong sân, vẫn những con vịt đen hót lẻo, mắt viền vải tây đỏ, lạch bạch hết ra lại vào, những con gà tây lấm tấm như trận mưa hạt cườm, con công trên mái tàu ngựa với bộ lông diêm dúa vẫn cất những tiếng kêu phát ra từ trong bụng như tiếng mèo. Viên tướng già thích mọi thứ chim, cả đến con sếu bị trúng đạn chưa chết lão cũng nuôi. Cứ đến tháng mười một, mỗi khi nghe thấy tiếng những con sếu tự do đang bay trư nhú gọi đàn, nó lại cất tiếng kêu sàu sàu, lạnh lạnh như tiếng đồng, giật đầu nhói những sợi dây đàn trong trái tim con người. Nhưng nó còn bay sao được nữa, cái cánh bị bắn trúng khớp thông xuống không còn sức sống. Viên tướng đứng trong cửa sổ nhìn con sếu vươn cổ nhảy nhảy, cố hết sức rời khỏi mặt đất.

Lão há cái miệng rộng hoác dưới hàng ria bạc sùm sụp như mái hiên, cười phá lên, tiếng cười ồm ồm chập chờn trong căn phòng khách quét vôi trắng trống huếch trống hoác.

Gã Venhiamin vẫn ngẩng cao cái đầu có bộ tóc đen bết như

nhung, rung rung bộ đùi nhẽo nhọt, ngồi ngày này sang ngày khác trên cái hòm ở phòng ngoài, đánh bài một mình đến dần dần cả người. Gã Tikhol vẫn vì mụ nhân tình rỗ hoa mà ghen với cụ Xaska, với những người làm thuê, với Grigori, với lão địa chủ, với cả con sếu, vì nó cũng được mụ Lukeria chia sẻ niềm yêu thương quá dạt dào của một người đàn bà goá. Cụ Xaska vẫn thỉnh thoảng say một trận tuý lúy để rồi đến trước cửa sổ phòng lão địa chủ đòi một đồng hai mươi kopek.

Suốt thời gian ấy chỉ xảy ra hai việc làm rung động cuộc sống lên mốt lên meo, đờ đẫn như mơ ngủ: chuyện Acxinhia sinh nở và chuyện trong trang trại mất một con ngỗng rất to. Nhưng chẳng bao lâu người ta đã quen với đứa con gái mà Acxinhia mới sinh ra, còn con ngỗng thì người ta có tìm thấy ít lông trong cái khe sau cánh rừng ngay sát trang trại (xem ra nó đã bị cáo bắt). Sau đó không khí lại lắng xuống như thường.

Sáng sáng, lão địa chủ vừa tỉnh dậy đã gọi Venhiamin:

- Mà ngủ có nằm mơ thấy gì không?
- Có ạ, một giấc mơ hết sức kỳ lạ.
- Mà kể đi, - lão vừa ra lệnh gọn lỏn, vừa cuốn điếu thuốc.

Thế là Venhiamin bắt đầu kể. Nếu giấc mơ chẳng có gì thú vị hay quá rùng rợn. Lão lại nổi giận:

- Chà đồ ngu xuẩn, đồ súc sinh? Quân ngu xuẩn thì chỉ nằm mơ thấy toàn những chuyện ngu xuẩn.

Venhiamin cũng láu cá bịa ra những giấc mơ vui tươi và hấp dẫn. Chỉ có một điều làm hấn đau đầu là nghĩ sao cho ra. Vì thế, trước khi kể mấy ngày, hấn đã phải ra ngồi trên cái hòm, đập đen đét xuống một tấm thảm nhỏ những con bài cũng sùi lên và đầy cáu ghét như cặp má của hấn, cố nặn óc ra những

giấc mơ vui. Hắn cố suy nghĩ, mắt đăm đăm nhìn vào một điểm, đến nỗi cuối cùng, thực tế là ngay trong khi ngủ, hắn cũng hoàn toàn chẳng còn mộng mị gì nữa. Lúc tỉnh dậy, hắn cố nhớ xem mình đã mơ thấy gì, nhưng đầu óc hắn vẫn đen ngòm, nhẩn thín như đã bào kỹ. Đen ngòm thật, vì chẳng nói gì người trong giấc mơ, ngay đến người sống, hắn cũng chẳng nhìn thấy ma nào cả.

Tuy chỉ là bịa ra những chuyện chẳng có rắc rối, nhưng Venhiamin cũng bỏ hơi tai, còn lão địa chủ thì phát khùng khi lão bắt gặp những chỗ kể lại chuyện cũ:

- Đồ dơ dáy đê tiện, giấc mơ về con ngựa này, hôm thứ Năm mà đã kể cho tao nghe rồi cơ mà? Mà làm sao thế, quý tha ma bắt mà đi?

- Tôi lại nằm mơ thấy lần nữa, bầm cụ lớn Nicolai Alekseevich! Chúa cứu thế chúng giám, thật thế đấy ạ, quả là tôi đã nằm mơ thấy lần thứ hai. - Venhiamin vẫn không bối rối, càng lao đầu nói dối thêm.

Đến cuối tháng Chạp, Grigori cùng một người gác bị gọi lên nhà hội đồng trấn Vosenskaia. Chàng được lĩnh một trăm rúp mua ngựa và nhận một tờ giấy báo cho biết đến ngày thứ hai lễ Nô-en phải có mặt tại trạm lấy lính ở thị trấn Malkovo.

Lên trấn về, Grigori bán lên chẳng còn biết xoay xử như thế nào nữa: lễ Nô-en sòng sọc đến nơi rồi mà chàng vẫn chưa có gì sẵn sàng cả. Với số tiền ngân khố cấp, cộng thêm tiền dành dụm được, chàng tới thôn Obrypsky mua được một con ngựa một trăm bốn mươi rúp.

Chàng đi cùng với cụ Xaska, mặc cả mua được một con ngựa tạm dùng được: sáu tuổi, lông hạt dẻ, mông xuôi. Nó cũng có một tật, nhưng khó nhận ra. Cụ Xaska vuốt râu nói:

- Cậu không thể nào kiếm được một con rẻ hơn, các quan trên sẽ không biết đâu. Họ làm gì có đủ tinh khôn.

Trên đường về, Grigori cười ngay con ngựa vừa mua được, thử xem bước một và nước kiệu ra sao.

Rồi trước lễ Nô-en một tuần, chính ông Panteley Prokofievich tự nhiên lù lù mò đến Yagonoie. Ông lão không cho con ngựa cái thẳng vào chiếc xe trượt tuyết to chạy vào trong sân, mà buộc nó ngay ở hàng rào, rồi vừa khập khiễng bước vào nhà đầy tớ, vừa gỡ những miếng băng bám trong chòm râu tãi ra trên cổ áo như phiến đá đen. Grigori đứng trong cửa sổ nhìn thấy bố tới, cuống lên:

- Xem kìa? Cha đến đấy?

Acxinhia không hiểu sao bọc con lại, chạy đến bên nôi.

Ông Panteley Prokofievich bước vào phòng cùng với một làn hơi lạnh. Ông bỏ cái mũ ba tai xuống, làm dấu phép về phía bức hình thánh, rồi từ từ đưa mắt nhìn khắp bốn bức tường.

- Chào cả nhà.

- Bố lại chơi - Grigori đang ngồi trên chiếc ghế dài đứng dậy, chào lại rồi bước ra đứng giữa phòng.

Ông Panteley Prokofievich chìa cho Grigori một bàn tay lạnh giá, rồi khép tà áo choàng vừa ngồi xuống một đầu ghế vừa đưa mắt nhìn Acxinhia lúc này vẫn đứng yên như phỗng bên cái nôi.

- Mà sắp sửa đi lính phải không?

- Hẳn như thế rồi.

Ông Panteley Prokofievich nín lặng một lát và cứ nhìn mãi Grigori bằng cặp mắt dò hỏi.

- Cha cởi áo choàng ra chứ, có lẽ lạnh lắm phải không?

- Không sao. Tao chịu được.

- Con nhóm samova nhé.

- Cám ơn. - Ông lấy móng tay cạy cạy một vết bùn bám trên áo không biết từ bao giờ rồi nói - Tao mang đồ trang bị tới cho mày: hai cái áo ca-pốt, một bộ yên, mấy cái quần đi ngựa. Ra mà lấy... Tất cả đều ở ngoài kia.

Grigori chẳng cần đội mũ, chạy ngay ra chiếc xe trượt tuyết, khiêng vào hai cái túi.

- Bao giờ đi? - Ông Panteley Prokofievich vừa hỏi vừa đứng dậy.

- Ngày thứ hai lễ Nô-en. Nhưng sao thế, cha về đây à?

- Tao phải vội về ngay cho sớm.

Ông chia tay với Grigori, nhìn qua Acxinhia một cái, rồi bước ra sân. Đến lúc đã cầm lấy quả đấm cửa, ông liếc nhìn cái nôi và nói:

- Mẹ mày nhờ chuyện lời hỏi thăm mày đấy, bà lão đang đau chân. - Nói đến đây, ông nín lặng một lát, rồi nói thêm một cách miễn cưỡng, như phải khiêng một vật nặng. - Tao sẽ tới, đưa mày đến Malkovo. Sửa soạn trước đi.

Ông vừa đi ra vừa lồng tay vào đôi găng ấm đan tay. Acxinhia cảm thấy nhục quá, không nói gì cả. Mặt nàng tái mét. Grigori liếc nhìn nàng và cố ý dẫm lên một tấm ván sàn cọt kẹt.

Hôm thứ nhất lễ Nô-en, Grigori đánh xe đưa lão Litnhitki lên trấn Vosenskaia.

Lão địa chủ dự lễ mi-sa xong, ăn sáng ở nhà một mục địa chủ, chị em con chú con bác với lão, rồi ra lệnh thặng ngựa.

Grigori chưa kịp ăn hết bát xúp béo nấu với thịt lợn đã phải đứng dậy để ra tàu ngựa.

Chiếc xe trượt tuyết nhẹ kiểu thành thị thặng một con ngựa xám đốm tròn giống Orlovsky, tên là Sibai. Grigori níu dây cương, lôi nó ra khỏi tàu ngựa, rồi vội vã thặng nó vào xe.

Gió thổi bay tứ tung những bông tuyết to, rơi vào người đau như có gai, tuyết dưới chân bị gió thốc lên trắng như bạc, vừa rít vừa bay là là mặt đất. Bên ngoài dãy hàng rào, sương muối dịu mượt như nhung bám đầy những cái cây. Bị gió rung, từng đám sương muối rơi xuống, tung lá tả, lóng lánh dưới nắng với những sắc cầu vồng phối hợp phong phú như trong thần thoại. Một làn khói bốc chếch chếch lên trời từ cái cột ống khói xám đen trên mái nhà. Cạnh đấy, vài con quạ quàng quạc đứng co ro. Nghe thấy những tiếng chân bước loạt soạt, chúng sợ hãi cất cánh bay lên, lượn vòng trên mái nhà như những đám bông xám rồi bay về hướng tây, về phía ngôi nhà thờ đang in rõ một hình xanh xanh trên nền trời tím ngát lúc sớm mai.

- Vào nói hộ cái, xe thặng xong rồi! - Grigori nói với cô hầu phòng đang chạy ra thềm nhà.

Lão địa chủ bước ra, bộ ria rúc hẩn xuống cổ chiếc áo lông gấu chuột. Grigori đắp lên hai chân lão cái cánh gà làm bằng lông sói có viền nhung rồi cài khuy lại.

- Cho nó vài roi! - Lão địa chủ đưa mắt về phía con ngựa.

Grigori ngửa người trên bục đánh xe, hai tay duỗi ra nắm mấy sợi dây cương căng thẳng rung rung. Chàng lo lắng liếc nhìn đoạn đường dốc đầy tuyết trơn và nhớ lại rằng hồi tuyết bắt đầu

roi, có lần chàng cho xe chạy trên một con đường mới, không khéo để xe va mạnh, lão địa chủ đã đâm chàng một cái vào gáy, nắm đâm khỏe chẳng có vẻ gì là của một lão già. Xe chạy tới cái cầu, rồi từ đấy cứ dọc theo sông Đông. Grigori nói lỏng dây cương, đưa găng tay lên sát hai bên má bị gió quạt rất như lửa bỏng.

Hai giờ sau xe về tới Yagonoie. Suốt chặng đường lão địa chủ cứ cầm như hến, lâu lâu mới cong ngón tay gõ vào lưng Grigori: "Đứng lại" để quay lưng về phía ngọn gió, cuộn điều thuốc.

Mãi khi xuống cái dốc sắp về tới trang trại, lão mới hỏi:

- Sáng sớm mai à?

Grigori quay nghiêng người, cổ mãi mới mở được cặp môi rét cóng.

- Slóm mai - Chàng định nói "sớm" mà lại thành "slóm". Lưỡi bị lạnh quá cứng lại, hình như sung lên, dính chặt vào chân răng, vì thế giọng nói thều thào.

- Tiền nhận đủ rồi chứ?

- Vâng.

- Không phải lo lắng về chuyện vợ mà, nó sẽ sống được thôi. Phải lo làm việc quan cho tận tâm. Ông mà xưa là một thằng Cô-dắc dũng cảm. Mà cũng phải như thế, - Giọng lão địa chủ bỗng trầm hẳn xuống (lão lấy cổ áo che mặt để tránh gió) - Mà cũng phải làm thế nào cho xứng đáng với ông mà và cha mà. Có phải cha mà đã đoạt giải nhất trong cuộc đua ngựa lần hoàng đế duyệt binh hay không?

- Vâng, đúng cha tôi.

- Thôi, làm cho đúng như thế - Lão địa chủ kết thúc câu chuyện

bằng một giọng nghiêm khắc, gần như đe dọa, rồi giấu hẳn mặt vào trong áo lông.

Grigori dắt con ngựa chuyên chạy nước kiệu trao tận tay cho cụ Xaska rồi bước vào trong nhà đầy tớ.

- Ông cụ nhà cậu đến đây! - Cụ Xaska đắp chiếc áo ngựa cho con ngựa nói to theo.

Ông Panteley Prokofievich đang ngồi ở bàn ăn ăn nốt món thịt đông.

"Lại có tí tửu rồi", - Grigori đưa mắt nhìn bố, thấy nét mặt ông cụ đã dịu hơn lần trước nên nghĩ bụng.

- Về rồi à, thầy quyền?

- Chết cồng rồi đây, - Grigori đập hai tay vào nhau, trả lời bố rồi quay sang bảo Acxinhia - Cởi cho anh cái nút buộc mũ, không động được ngón tay nữa rồi.

- Mà phải đi một chuyến khổ quá đấy, đường lại ngược gió, - Người bố nói giọng bực bội, cả râu lẫn ria đều lên lên xuống xuống trong khi ông nhai.

Rồi ông ra lệnh gọn lỏn cho Acxinhia, giọng như chủ nhà, nhưng lần này khá dịu dàng:

- Cắt thêm bánh mì ra đây, đừng có hà tiện.

Ăn xong ông rời khỏi bàn và trong khi đi ra cửa hút thuốc, ông đưa đi đưa lại cái nôi hai ba lần như không chủ tâm. Ông đưa chòm râu vào trong cái màn nhỏ xíu và hỏi:

- Cô-dắc à?

- Cháu gái đấy ạ, - Acxinhia trả lời thay Grigori, nhưng nàng

nhận thấy một vẻ không vừa ý thoáng hiện trên mặt và ngưng lại ở chòm râu không động đậy nữa của ông lão, bèn vội nói thêm - Cháu đẹp như vẽ ấy, giống anh Griska con như đúc.

Ông Panteley Prokofievich ngắm đi ngắm lại một cách thành thạo cái đầu nhỏ xíu, đen đen, nhô ra ngoài đám giẻ rách rồi xác nhận, giọng không thiếu vẻ tự hào:

- Dòng máu nhà ta đây... Hừm... Con bé này?

- Cha đến bằng gì thế? - Grigori hỏi.

- Đi xe trượt tuyết, thặng con ngựa cái nhỏ và con của thằng Petro.

- Hay là chỉ đem một con đi thôi, thử thặng con của con xem.

- Không cần, cho nó đi không cũng được. Nhưng con ngựa cũng khá đấy - Cha xem rồi à?

- Có xem qua.

Hai cha con chỉ nói với nhau những chuyện đầu đầu, tuy cùng xao xuyến với những ý nghĩ về cùng một vấn đề. Acxinhia không nói xen vào câu chuyện, nàng cứ ngồi yên trên giường như người bị chìm xuống nước. Cặp vú của nàng mọng sữa, rắn như đá, căng cả ngực áo. Sau khi sinh nở, nàng đẩy đà ra, dáng người thay đổi hẳn, nom đầy vẻ tự tin và tràn trề hạnh phúc.

Mãi khuya mọi người mới vào giường đi ngủ. Acxinhia ôm chặt lấy Grigori, nước mắt và sữa chảy ra từ cặp vú đưa con bú không hết làm ướt đầm áo sơ mi của chàng.

- Em nhớ anh đến chết mất... Em sống một thân một mình rồi sẽ ra sao bây giờ?

- Em đừng lo, - Grigori trả lời, giọng cũng trầm thì.

- Đêm thì dài... con lại không chịu ngủ cho... Em sẽ héo mòn vì nhớ anh thôi. Anh ngấm mà xem, anh Griska, bốn năm trời?
- Nghe nói xưa kia người ta còn đi lính hai mươi năm năm cơ.
- Việc xưa kia có liên quan gì đến em.
- Thôi, đừng nói nữa!
- Cái việc đi lính của anh thật đáng nguyên rủa nó làm chia lìa đôi ngả!
- Nghỉ phép anh sẽ về.
- Nghỉ phép, - Acxinhia rầu rĩ nói theo, rồi nàng nức nở và xỉ mũi vào áo lót - Chờ anh về được thì sông Đông đã chảy hết bao nhiêu nước...
- Thôi đừng rên rĩ nỉ non nữa... Nước mắt em sao cứ rả rích như mưa thu ấy?
- Anh cứ ở vào tình cảnh của em mà xem?

Trời sắp hửng thì Grigori thiếp đi, Acxinhia cho con bú xong, chống khuỷu tay, mắt đăm đăm không chớp, nhìn khuôn mặt ngăm ngăm của Grigori lờ mờ trong bóng tối, thầm từ biệt chồng. Nàng nhớ lại cái đêm còn ở trong phòng mình, nàng cố khuyên Grigori đi Kuban. Đêm ấy cũng như thế này, chỉ có khác là lần trước thì sáng trăng và cái sân bên ngoài cửa sổ thì trắng xoá, tràn ngập ánh trăng.

Cảnh tượng cũng như thế, nhưng Grigori thì có phần vẫn như xưa mà cũng có phần đổi khác. Sau lưng hai người đã là cả một chặng đường dài, đản bằng những ngày đã trôi qua.

Grigori trở mình nằm nghiêng, nói rành rọt:

- Ở thôn Olsansky... - Rồi lại nín thinh.

Acxinhia cố chớp mắt, song những ý nghĩ rối bời trong óc đã xua hết cái ngủ đi đâu mất, y như gió thổi tung một đụn rơm. Cho đến khi trời sáng, nàng cứ suy nghĩ quẩn quanh về câu nói không đầu không đuôi của Grigori, cố đoán xem ý nghĩa ra sao... Khuôn cửa sổ đầy sương muối vừa hửng một chút, ông Panteley Prokofievich đã thức giấc.

- Grigori, dậy đi, trời sáng rồi!

Acxinhia quỳ dậy, mặc váy. Nàng thở dài tìm mãi mới thấy diêm. Mọi người ăn sáng, thu xếp mọi thứ xong xuôi thì trời sáng bạch.

Ánh ban mai lấp loáng xanh biếc. Dãy hàng rào nhấp nhô hiện lên rành rọt như khảm trong tuyết. Nóc tàu ngựa đen đen che một phần bầu trời tím nhạt rất dịu, mung lung như khói.

Ông Panteley Prokofievich ra thẳng ngựa. Acxinhia ôm lấy Grigori hôn lấy hôn để như người mất trí. Grigori cố gỡ ra để đi chào từ biệt cụ Xaska và những người khác.

Acxinhia bọc con cẩn thận rồi ra tiễn chân chồng.

Grigori thơm cái trán nhỏ xíu ươn ướt của con gái rồi bước tới bên con ngựa.

- Mà lên xe mà ngồi! - Ông bố vừa giật cương hai con ngựa vừa kêu lên.

- Không, con cưỡi ngựa.

Grigori cố ý dềnh dàng buộc đai ngựa rồi lên yên, đóng cương.

Acxinhia sờ sờ vào chân chàng, luôn miệng nhắc đi nhắc lại:

- Griska, hượm cái đã... em còn chuyện này muốn nói với anh...

Nàng run lên, luống cuống cau mày cố nghĩ.

- Thôi em ở lại! Chăm con cho cẩn thận... Anh phải đi đây, cha đã đi xa rồi kia kìa...

- Hượm đã nào, anh yêu của em! - Acxinhia đưa tay trái ra nắm lấy bàn đạp lạnh buốt, tay phải ôm chặt lấy đứa con bọc trong tà áo.

Nàng nhìn Grigori chăm chăm không chán mắt, chẳng còn tay nào mà chùi những giọt nước mắt chảy giàn giụa trên hai con mắt mở to không chớp.

Venhiamin bước ra thêm.

- Grigori, cụ chủ cho gọi.

Grigori văng tục một câu, vung roi, cho con ngựa chạy ra khỏi cổng. Acxinhia tất tả chạy theo, hai chân đi ủng dẹt sụt xuống những đồng tuyết rải rác đầy sân, kéo lên rất khó khăn.

Lên tới đường sống đời thì Grigori đuổi kịp cha chàng. Chàng ngồi lại cho vững rồi ngoái đầu nhìn lại. Acxinhia vẫn ôm chặt đứa con trong tà áo, đứng bên cổng, gió đập phàn phật đầu chiếc khăn choàng đỏ trên vai nàng.

Grigori lên tới ngang chiếc xe trượt. Ngựa đi bước một. Ông Panteley Prokofievich quay lưng về phía hai con ngựa rồi hỏi:

- Thế là mày không nghĩ tới chuyện về ở với vợ mày nữa à?

- Lại cái chuyện ngày xưa ngày xưa... người ta đã nói chán rồi...

- Mày thật không muốn về với nó nữa à?

- Thật như vậy.

- Mà mày có nghe tin nó tự tử không?
- Con có nghe nói.
- Ai cho biết thế?
- Có lần con đánh xe đưa cụ chủ lên trấn, gặp một bà con trong thôn.
- Thế mày không sợ Chúa trừng phạt à?
- Nhưng còn làm thế nào được nữa hả cha? Nói thật ra thì... bát nước đã đổ xuống đất còn vớt sao cho đầy được nữa!
- Thôi đừng nói với tao những lời của quỷ dữ ấy nữa? Tao chỉ muốn nói cho mày hiểu điều hay lẽ phải. - Ông Panteley Prokofievich nổi nóng, nói càng nhanh.
- Bây giờ con lại đã có con, thế thì còn gì mà nói nữa? Chẳng làm thế nào hàn gắn được nữa rồi.
- Mày phải cẩn thận đấy... nhớ nuôi con kẻ khác thì sao?

Grigori tái mặt: ông bố đã chạm đúng vết thương chưa kín miệng.

Từ ngày bé ra đời, Grigori luôn luôn bị ray rút bởi một mối nghi ngờ mà chàng cố giấu Acxinhia, cố lừa dối cả chính mình. Đêm đêm, khi Acxinhia đã ngủ, chàng thường lần đến bên cái nôi, nhìn mãi đứa bé, cố tìm thấy trên khuôn mặt hồng hồng nâu nâu của nó một nét nào của mình, rồi lại bỏ đi, nghi ngờ vẫn hoàn nghi ngờ. Cả Stepan cũng có bộ tóc nâu sẫm, gần như đen, thế thì làm thế nào nhận được ra chất máu đang chảy theo nhịp đập của trái tim trong cái lưới mạch máu hằn lên xanh xanh dưới làn da trong trong của đứa bé là máu của ai? Có lúc Grigori cảm thấy đứa con gái giống mình, nhưng đôi khi chàng

lại thấy nó rất giống Stepan, giống đến làm chàng đau lòng. Đối với nó, Grigori chẳng có tình cảm gì cả, ngoài một niềm bực bội vì những phút nặng nề mà chàng đã phải trải qua trong khi đánh xe đưa Acxinhia về qua đồng cỏ, lúc nàng đang quần quai đau đẽ. Nhưng có lần Acxinhia đang bận tay trong bếp chàng đã bế đứa bé ra khỏi nôi, thay cho nó cái tã ướt, và bất thần cảm động nhói trong tim... Chàng len lén cúi xuống khế cắn vào một ngón chân hồng hồng tõe ra trên bàn chân đứa bé.

Người bố đã móc moi vết thương của Grigori, không chút thương hại. Grigori đặt hai bàn tay lên mũi yên, trả lời giọng âm thầm.

- Con ai thì con, tôi cũng không bỏ.

Ông Panteley Prokofievich giờ roi đánh ngựa, nhưng vẫn không quay người lại.

- Sau hôm ấy con Natalia hồng cả người... Cổ nó vẹo đi như phải gió. Một cái gân chính bị cắt đứt, vì thế cổ nó cứ nghiêng sang một bên.

- Nói đến đây ông nín lặng. Đòn trượt nghiêng nát tuyết rít lên. Con ngựa của Grigori đập móng sau lên chân trước đồm độp.

- Thế bây giờ Natalia như thế nào hả cha? - Grigori hết sức chăm chú gỡ một quả ngư bàng chín nẫu bám trên bờm ngựa.

- Hình như khỏi rồi. Nó nằm mất bảy tháng trời. Hôm lễ Lá đã tưởng nó đi đứt. Cha Pankrati đã làm lễ cho nó... Nhưng sau vẫn qua khỏi. Mỗi ngày một khá ra, bây giờ đã đứng dậy, đi lại được. Nó lấy cái lưới hái đâm vào tim, nhưng run tay, mũi lưới hái chệch sang bên, nếu không đã hết đời...

- Cha cho xe xuống chân núi đi!

Grigori vung roi đứng nhồm trên bàn đạp, cho con ngựa bắt đầu chạy nước kiệu vượt lên trước chiếc xe của bố, móng ngựa hất tung những nắm tuyết vào trong xe.

- Chúng ta sẽ đem con Natalia về nhà! - Ông Panteley Prokofievich cho xe đuổi theo kịp, kêu to. - Con bé nó không muốn ở nhà bố mẹ nó nữa. Hôm nọ tao có gặp, đã bảo nó về nhà ta mà ở.

Grigori không trả lời. Hai người lặng thinh cho tới khi đến thôn đầu tiên. Ông Panteley Prokofievich cũng không dả động tới chuyện ấy nữa.

Hôm ấy hai cha con đi được bảy mươi vec-xta. Hôm sau, lúc mọi nhà đã lên đèn, mới tới được thị trấn Malkovo.

- Anh em trấn Vosenskaia ở khu nào thế? - Ông Panteley Prokofievich vừa gặp một người đã hỏi luôn.

- Cứ thẳng phố lớn mà đi.

Hai cha con đến một ngôi nhà thì thấy năm anh chàng bị gọi vào lính đứng đó cùng với những người cha đưa tiễn con.

- Bà con ta ở thôn nào thế? - Ông Panteley Prokofievich vừa hỏi vừa dắt mấy con ngựa vào buộc dưới hiên nhà kho.

- Chúng tôi từ vùng sông Tria, - Trong bóng tối có một giọng khàn đặc trả lời.

- Nhưng thôn nào cơ chứ?

- Thôn Cácghin cũng có, thôn Napolov, thôn Likhovidov cũng có, còn hai cha con bác ở thôn nào thế?

- Thôn Cu rừng(1), - Grigori bật cười trả lời. Chàng tháo yên con ngựa và nắn nắn cái lưng dầm mồ hôi của nó.

Sáng hôm sau, lão Dudarov, ataman trấn Vosenskaia dẫn đám lính mới của trấn tới nhà hội đồng khám sức khỏe. Grigori gặp anh em cùng tuổi trong thôn. Mitka Korsunov cưỡi con ngựa cao màu hạt dẻ nhạt, đóng bộ yên mới rất diện, đai ngực diêm dúa, dây cương và hàm thiếc trang sức lộng lẫy. Từ sáng sớm nó đã cưỡi ngựa ra giếng, trông thấy Grigori đứng ở cổng nhà chàng ở, bèn đưa tay trái lên giữ cái mũ cát-két đội lệch, cho ngựa chạy qua, không chào hỏi gì cả.

Các chú lính mới lần lượt cởi quần áo trong căn phòng lạnh ngắt của nhà hội đồng thị trấn. Những tên văn thư nhà binh lẳng xăng chạy qua chạy lại trong căn phòng. Viên phó quan của lão ataman quân khu đi ủng da véc-ni ngắn cũng ra vẻ bận rộn lắm. Cái nhẫn nạm ngọc đen cùng hai lòng trắng lồi lồi hồng hồng trên cặp mắt rất đẹp của gã càng làm nổi bật màu trắng của da và những cái dây ngù. Từ phòng trong vẳng ra tiếng các bác sĩ trao đổi nhau những ý kiến nhát gừng.

- Sáu mươi chín.

- Ông Panven Ivanovich, xin ông cái bút chì hoá học. - Ngay sau cánh cửa có một giọng ồm ồm đầy hơi men.

- Vòng ngực...

- Vâng, vâng, rõ ràng đây là một biểu hiện của bệnh di truyền...

- Giang mai, ghi vào.

- Làm gì mà che che đây đây thế, mà có phải là con gái đâu?

- Người nó cứ như...

- Thôn này vốn là đất tốt cho bệnh này hoành hoành. Cần có ngay những biện pháp đặc biệt. Tôi đã làm báo cáo trình lên cụ lớn.

- Ông Paven Ivanovich, ông xem hộ tôi tên này. Người ngọm của nó ông thấy thế nào?

- Được!

Grigori cởi quần áo bên cạnh một anh chàng tóc đỏ cao lêu đêu người thôn Trukarinsky. Một viên văn thư ở bên trong cửa bước ra với cái lưng áo quân phục nhăn nhúm. Gã gọi rành rọt:

- Panfilov Sebatiau, Melekhov Grigori.

- Nhanh lên cậu! - Anh chàng đứng bên cạnh Grigori khẽ giục và đỏ mặt tháo bít-tát ra.

Grigori bước vào phòng, lưng nổi cả gai ốc. Da chàng vốn đã ngăm ngăm bánh mật, lúc này lại bóng lên cái màu của gỗ sồi nhuộm. Chàng ngượng ngùng nhìn xuống hai chân đầy lông đen của mình. Một anh chàng trần như nhộng, người vụng về quê mùa đứng ở góc phòng, cạnh cái sân. Một gã có vẻ là y tá trưởng đẩy quả cân kêu to:

- BỐN, MUỖI. XUỐNG ĐI.

Những thủ tục khám sức khỏe nhọc nhã làm Grigori bực mình.

Một bác sĩ tóc bạc, mặc áo trắng, nghe nhiều chỗ trên người chàng bằng ống nghe. Một người trẻ hơn lật mí mắt chàng và bắt thè lưỡi ra xem. Một người thứ ba đeo kính gọng sừng, tay áo xắn lên đến khuỷu, cứ xát hai tay vào nhau và lẩn quẩn mãi sau lưng chàng.

- Lên bàn cân.

Grigori bước lên cái mặt bàn cân gạch khía lạnh giá.

- Năm, sáu rưỡi, - Gã đứng cân lách cách gạt quả cân kim khí và cho biết kết quả.

- Quỷ quái gì thế này, nó cũng chẳng cao lớn gì lắm. - Bác sĩ tóc bạc lăm bắm và nắm tay Grigori xoay chàng quay một vòng.

- Kỳ... quặc thật! - Người trẻ hơn nói cà lăm.

- Bao nhiêu? - Một lão ngồi ở bàn ngạc nhiên hỏi.

- Năm phút, sáu phun-tơ rưỡi (2), - Bác sĩ tóc bạc trả lời lông mày giương lên vẫn chưa hạ xuống.

- Cho vào đội ngự lâm chứ? - Tên đặc phái viên quân sự của quân khu nghiêng bộ tóc đen chải bóng về phía tên ngồi bên cạnh.

- Mặt mũi nó như quân ăn cướp ấy... Man rợ quá.

- Đây, quay lưng lại đây? Lưng mày làm sao thế hở? - Một sĩ quan đeo lon đại tá gõ một ngón tay xuống bàn, vẻ nóng nảy.

Bác sĩ đầu bạc lăm bắm một câu gì khó hiểu trong khi Grigori quay lưng về phía cái bàn. Chàng cố ghìm cơn run lan rân rân khắp người để trả lời:

- Đạo mùa xuân tôi bị giá. Đó là những chỗ mung mủ.

Lúc kiểm tra cân đo sắp xong, các quan chức ngồi quanh bàn bàn bạc với nhau rồi quyết định:

- Xuống đơn vị chiến đấu.

- Xuống trung đoàn Mười hai, Melekhov. Nghe rõ không?

Người ta cho phép Grigori ra ngoài. Lúc ra cửa, chàng còn nghe thấy những lời nói thì thào đầy miệt thị:

- Không thể được. Các ngài thử tưởng tượng xem, hoàng thượng mà trông thấy một cái mặt như thế thì sẽ ra sao? Chỉ hai

con mắt nó cũng...

- Thằng này lai đây? Có lẽ người phương Đông.

- Hơn nữa người nó lại không sạch sẽ, lở lảy...

Mấy anh em cùng thôn đang chờ lượt đến vây lấy Grigori.

- Đây, thế nào, Griska?

- Cậu đi đâu thế?

- Có lẽ về trung đoàn Atamansky đây nhỉ?

Grigori lò cò một chân, cố lồng chân kia vào ống quần. Chàng trả lời qua kẽ răng:

- Thôi đừng quấy rầy nữa, có quái gì mà phải hỏi? Đi đâu à?

- Trung đoàn Mười hai.

- Korsunov Dmitri, Kargin Ivan - Tên văn thư ngó đầu ra.

Grigori chạy từ trên thêm xuống, vừa chạy vừa cài khuy áo lông ngắn. Tuyết tan, thoáng hơi gió ấm áp, con đường có những chỗ sạch tuyết bốc hơi ngùn ngụt. Vài con gà mái kêu cục cục chạy qua phố, vài con ngỗng đập lồm bồm trong vũng nước lặn tẩn những vết nhăn xiên xiên. Những cái chân ngỗng ngâm dưới nước nom hồng hồng da cam, chẳng khác gì những chiếc lá thu bị sương giá đốt cháy vàng.

Hai ngày sau bắt đầu kiểm tra ngựa. Bọn sĩ quan đi đi lại lại trên bãi. Viên bác sĩ thú y và tên y tá trưởng cầm cái thước đo ngựa phanh tà áo ca-pốt tất tả chạy qua. Một đàn ngựa lông đủ các màu đứng xếp thành hàng dài bên bức tường xây quanh nhà thờ. Giữa bãi kê chiếc bàn nhỏ. Một tên văn thư ngồi đấy ghi kết quả kiểm tra cân đo. Lão ataman trấn Vosenskaia là

Dudarov lật đật chạy từ cái cân đi chỗ khác, vừa chạy vừa trượt chân. Tên đặc phái viên quân sự đi qua; không biết hắn đang nói những gì với một viên trung úy kỵ binh trẻ tuổi mà giậm chân thành thịch ra vẻ bức tức lắm.

Số của Grigori là một trăm tám mươi. Chàng dắt ngựa lên cân. Họ đo tất cả những bộ phận trên cơ thể con ngựa rồi cân. Con ngựa chưa bước khỏi bàn cân viên bác sĩ thú y đã nắm lấy môi trên của nó, khám trong mồm nó với một vẻ oai vệ quen thuộc. Hắn bóp rất mạnh, nắn các bắp thịt trước ức, rồi như một con nhện, những ngón tay rần rỏi của hắn lần xuống dần dần tới bốn chân.

Hắn bóp khắp xương đầu gối, gõ vào đoạn gân dưới bánh chè, nắn những cái xương phía trên các móng...

Con ngựa sợ vỉnh cả tai, hắn vẫn bóp nắn nghe ngóng mãi rồi bỏ đi tà áo blu tả toir tung ra khắp chung quanh mùi phenol hăng hắc.

Con ngựa bị coi là không đủ tiêu chuẩn. Điều mong mỏi của cụ Xaska thế là không được thực hiện. Viên bác sĩ ranh ma đã có đủ kinh nghiệm để nhận ra cái tật ngầm mà cụ Xaska đã nói tới.

Grigori hoảng lên bàn với cha chàng một lát, rồi nửa giờ sau, chàng đã vượt đám xếp hàng, dắt con ngựa của Petro vào cân. Viên bác sĩ nhận cho qua ngay, gần như chẳng khám xét gì cả.

Cách chỗ không xa, Grigori kiếm được một khoảng khô ráo nhất bèn trải áo ngựa, xếp tất cả các đồ trang bị của mình lên. Ông Panteley Prokofievich đứng phía sau giữ con ngựa và nói chuyện với một ông già khác cũng tới tiễn con.

Một viên tướng cao lớn tóc bạc phơ đi ngang qua. Lão mặc áo ca-pôt xám nhạt, đội mũ lông cừ non trắng muốt như bạc. Lão đi hơi lạng chân trái, bàn tay đeo gang trắng vung vẩy.

- Ngài ataman quân khu đây - Ông Panteley Prokofievich đây vào lung Grigori khẽ nói.

- Có lẽ một cấp tướng?

- Thiếu tướng Makeev. Hắc ghê lắm!

Một đoàn sĩ quan đến từ các trung đoàn và các đại đội pháo lữ lượt đi theo lão ataman. Một viên thượng úy vai rộng mông to, quân phục pháo binh, nói oang oang với bạn hấn, một sĩ quan cao lớn đẹp trai thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky:

- Thật chẳng làm thế nào hiểu được nữa? Một làng nhỏ ở Estonia, dân phần lớn tóc vàng, thế mà con bé ấy lại hoàn toàn khác hẳn, mà đâu phải một mình cô ả! Bọn mình đã đặt rất nhiều giả thuyết nhưng mãi sau mới vỡ lẽ là hai chục năm trước đây... - Hai tên sĩ quan đi vòng, tránh chỗ Grigori xếp các đồ trang bị Cô-dắc của chàng trên tấm áo ngựa. Vì gió nên chàng phải vất vả lắm mới nghe được mấy lời cuối cùng của viên thượng úy pháo binh giữa những tiếng cười của bọn sĩ quan: -... một đại đội thuộc trung đoàn Atamansky của các ngài đã đến đóng tại làng đó.

Gã văn thư vừa chạy vừa đưa những ngón tay run rẩy, bê bết mực hoá học lên cài khuy áo ngoài. Tên trợ lý của đặc phái viên quân sự quân khu đỏ mặt tía tai chạy phía sau, quát rầm lên:

- Làm ba lần, tao đã bảo mày rồi cơ mà! Tao sẽ tống cổ mày xuống đơn vị cho mà xem!

Grigori tò mò nhìn xoi mói những khuôn mặt xa lạ của bọn sĩ quan và quan lại. Một tên phó quan bước qua, hấn đưa cặp mắt âu sầu ươn ướt nhìn Grigori, nhưng vừa bắt gặp cặp mắt chăm chú của chàng, hấn quay ngoắt đi. Một viên trung úy kỵ binh nhiều tuổi gần như chạy lên đuổi theo tên phó quan. Không

biết lão đang có gì lo lắng, mà hàm răng vàng khè cứ cắn lấy môi trên. Grigori nhận thấy trên hàng lông mày hung hung như râu ngô của lão trung úy có một nốt ruồi rung rung, gần sát mi mắt.

Dưới chân Grigori trải tấm áo ngựa chưa dùng lần nào trên xếp đúng thứ tự quy định một bộ yên có khung bọc sắt sơn xanh lá cây kèm theo túi trước và túi sau(3), hai cái áo ca-pôt, hai quần đi ngựa, chiếc quần phục ngắn, hai đôi ủng, các đồ lót, một phun-tơ linh năm mươi tư đô-lô-nhich(4) lương khô, một hộp đồ hộp, thóc ngựa cùng những lương thực khác theo số lượng quy định cho một lính kỵ binh.

Những cái túi dết mở nắp cho thấy một bộ móng ngựa, dùng cho cả bốn vó ngựa, đinh đóng móng, tất cả đều bọc trong giẻ tẩm dầu, một bao đồ khâu trong có hai cái kim và chỉ, một chiếc khăn mặt.

Grigori nhìn qua lần cuối hành lý lên đường của mình. Chàng ngồi xổm lấy tay áo chùi mép những cái khoá dây đeo bị bẩn. Bắt đầu từ cuối bãi, Ủy ban kiểm tra từ từ đi qua trước các gã Cô-dắc đứng thành hàng bên những chiếc áo ngựa. Bọn sĩ quan và lão ataman kiểm tra rất cẩn thận các đồ trang bị Cô-dắc. Chúng ngồi xuống, vén tà những chiếc áo ca-pôt màu xám nhạt, lục trong các túi dết, nhòm vào các bao đồ khâu, nhắc nhắc các túi lương khô lên xem có đủ cân đủ lượng hay không.

Gã Cô-dắc đứng bên cạnh Grigori giơ ngón tay chỉ tên đặc phái viên quân sự quân khu:

- Các cậu xem cái thằng dài ngoằng kia kìa. Nó bới tung các thứ lên như con chó dái xục hang chuột ấy.
- Ấy đấy ấy đấy mẹ kiếp! Nó lộn mề gà cả cái túi dết!
- Chắc lung tung quá, nếu không ai thừa hơi kiểm chuyện.

- Nó làm gì thế, chẳng nhẽ đếm cả đinh đóng móng hay sao?

- Đúng là một thằng chó má!

Những tiếng xì xào lắng dần, Ủy ban kiểm tra đã tới gần, chỉ còn vài người là tới chỗ Grigori. Lão ataman quân khu cầm găng trong tay trái, tay phải vung vẩy, nhưng khuỷu tay không gập. Grigori đứng nghiêm lại. Ông bố đứng sau lưng chàng húng hắng ho. Gió đưa đến trên bãi mùi nước đá ngựa và mùi tuyết tan chưa hết. Mặt trời ghé mắt nhòm xuống như chuẩn choáng hơi men, chẳng có gì vui ve.

Nhóm sĩ quan đứng lại trước mặt gã Cô-dắc bên cạnh Grigori, rồi lần lượt đi tới chỗ chàng.

- Họ, tên?

- Melekhov Grigori.

Tên đặc phái viên quân sự cầm lấy đai lưng chiếc áo ca-pôt, xách lên, ngửi mùi lần chót và đếm qua quít số khâu móc. Một tên sĩ quan khác đeo lon thiếu úy, lấy ngón tay vò vò chiếc quần làm bằng dạ tốt. Tên thứ ba cúi xuống thấp quá, nên gió thổi lật tà chiếc áo ca-pôt của hắn lên. Hắn xục trong cái túi dết. Tên đặc phái viên quân sự dùng ngón tay út và ngón tay cái lần lần những cái đinh bọc trong giẻ, môi lẩm bẩm đếm. Tay hắn đếm dờ dẫm, rụt rè, cứ như phải sờ vào một vật gì nóng.

- Sao chỉ có hai mươi ba cái đinh đóng móng? Như thế nghĩa lý ra sao? - Hắn giận dữ giật góc miếng giẻ.

- Bẩm quan lớn không phải thế, đủ hai mươi tư chiếc đấy.

- Sao, tao có mù đâu?

Grigori luống cuống lật chỗ góc miếng giẻ gập lại, che mắt cái

đinh thứ hai mươi tư. Mấy ngón tay sần sùi, đen thui của chàng hơi chạm phải những ngón tay trắng như đường của viên đặc phái viên quân sự. Thằng cha giật phắt tay lại như chạm phải gai. Hắn sát mãi tay vào sườn chiếc áo ca-pô-t xám, rồi nhăn mặt ra vẻ khinh bỉ, đi bít-tất tay vào.

Grigori nhìn thấy tất cả. Chàng đứng thẳng lên, mím nụ cười cay độc. Cặp mắt hai người gặp nhau. Phía trên gò má tên đặc phái viên quân sự ửng đỏ. Hắn cất cao giọng:

- Mà nhìn cái gì? Mà nhìn cái gì hử, thằng Cô-dắc này? - Má thằng cha có một chỗ cạo bị sưng, đỏ dừ từ trên xuống dưới. - Tại sao các dây thồ để lung tung thế này? Mà là một thằng Cô-dắc hay là một thằng mu-gích dép vỏ cây hử? Bố thằng này đâu?

Ông Panteley Prokofievich kéo cương ngựa, tiến lên một bước, đập gót bên chân thọt.

- Lão không hiểu công việc nhà binh ra sao à? - Con thịnh nộ của tên đặc phái viên quân sự đỏ lên đầu ông già. Hắn đã tức tối khó chịu từ sáng vì thua bài.

Vừa lúc ấy lão ataman quân khu đi tới, tên đặc phái viên quân sự không nói gì nữa. Lão ataman đưa mũi ủng đá vào cái đệm yên, nấc lên một cái rồi bước qua người khác. Viên sĩ quan nhận lính mới cho trung đoàn Grigori đến lục lọi xem xét hết sức cẩn thận tất cả các thứ, không từ cả bên trong bao đồ khâu và là tên cuối cùng rời khỏi chỗ Grigori. Hắn đi giật lùi, lấy lưng che gió hút thuốc.

Hai ngày sau, một đoàn xe lửa rời khỏi nhà ga Cherkovo với những toa sơn đỏ chở lính Cô-dắc, ngựa và rom đi Lisky - Voronez.

Trong một toa xe, Grigori đứng dựa vào cái máng gỗ cho ngựa

ăn. Bên ngoài các cửa xe mở toang, một cánh đồng phẳng lì, xa lạ, lướt vun vút. Xa xa, một dải rừng xanh biếc, mượt mà, xoay tròn như một chiếc đu quay.

Những con ngựa nhai rơm rau rầu, cứ giậm hết chân nọ đến chân kia vì chúng cảm thấy chỗ đứng luôn luôn lên lên xuống xuống.

Trong xe nặc mùi ngải cứu trên đồng cỏ, mùi mồ hôi ngựa, mùi tuyết tan mùa xuân. Cánh rừng phía xa chập chờn trên đường chân trời, xanh biếc, mơ màng, và cũng không thể với tới được như ngôi sao Hôm thấp thoáng trên trời.

(1) Biệt hiệu của thôn Tatarsky.

(2) Một pút bằng 16,88 kg, một phun-tơ bằng 409,5 gr. Tất cả là khoảng 84,5 kg.

(3) Túi trước đựng lương ăn cho ngựa, túi sau đựng các đồ dùng và lương ăn cho người.

(4) Một dô-lốt-nhich bằng 4,26gr.

Chương 130 - Phần 6

Ngày nối ngày như một sợi dây xích, mắt nọ lồng vào mắt kia... Hành quân, chiến đấu, nghỉ ngơi. Nắng. Mưa. Mùi mồ hôi ngựa trộn lẫn với mùi da của yên ngựa bị hun nóng. Vì tinh thần luôn luôn căng thẳng, cho nên không phải là máu và chỉ có thủy ngân bị nung bỏng chảy trong các mạch máu. Do mất ngủ, đầu nặng hơn cả những trái đạn pháo ba điu-im. Grigori chỉ mong được ngã lưng, đánh một giấc cho béo mắt! Ngủ xong lại đi theo cái cày trên những luống đất mềm mềm, miệng hút sáo ra lệnh cho những con bò, tai lắng nghe tiếng những con sếu kêu lạnh lạnh như tiếng kèn đồng, tay nhẹ nhàng gỡ trên má những sợi mạng nhện óng bạc không biết từ đâu bay tới, mũi luôn luôn ngửi mùi đất mùa thu mới vỡ, ngây ngất như mùi rượu vang.

Nhưng đâu có như vậy. Chỉ thấy những dải lúa bị dẫm dụi xuống thành đường đi. Bên đường là những đám tù binh bị lột quần áo, người đầy bụi bặm, đen xạm như những xác chết. Đại đội tiến, những cái móng sắt dưới vó ngựa đập xuống mặt đường, dẫm nát hoa màu. Quân Cô-dắc kéo đến thôn nào, những tên thích cướp bóc cũng tới lục soát các gia đình có người bỏ đi theo Hồng quân, chúng dùng roi ngựa đánh vợ, đánh mẹ những kẻ bị coi là phản bội...

Những ngày mất hết sức sống vì buồn khổ cứ kéo dài, nhưng đều bị gió quét hết khỏi ký ức. Không một sự kiện nào, dù là quan trọng, qua rồi mà còn để lại chút dấu vết gì. Đời sống hàng ngày trong lần chiến tranh này có vẻ buồn ngấy hơn đợt chiến trận trước, có lẽ vì xưa kia người ta đã được ném đủ mùi rồi. Nhưng đối với bản thân cuộc chiến tranh, tất cả những kẻ

đã từng trải qua lần trước đều có vẻ coi khinh: tất cả các mặt địa bàn chiến sự, binh lực sử dụng cũng như mức tổn thất so với lần đánh nhau với quân Đức đều chỉ là trò trẻ. Riêng cái bóng đen của Thần chết vẫn lù lù không nhỏ đi chút nào chẳng khác gì trên các chiến trường ở nước Phổ và nó vẫn bắt con người ta phải khiếp sợ, phải ngay ngáy phòng thân như loài vật.

- Thế này mà cũng gọi là chiến tranh à? Chỉ là một cái gì nhại lại chiến tranh mà thôi. Trong trận chiến tranh với Đức, có khi quân Đức chỉ nã cho một đợt pháo là mấy trung đoàn liền bị nhỏ rể. Nhưng bây giờ trong đại đội mới có hai thằng bị thương đã nói là có tổn thất! - Bọn cụ chiến binh lý sự với nhau.

Tuy vậy cái kiểu chiến tranh trò trẻ này vẫn cứ làm người ta tức tối. Tâm trạng bất mãn, mệt mỏi, phần nộ tích lại mỗi ngày một nhiều. Trong đại đội ngày càng nghe thấy những ý kiến lải nhải:

- Chúng ta tống cổ bọn Đỏ thổ tả ấy ra khỏi đất đai sông Đông là đánh nước mã hồi thôi. Chẳng tiến qua địa giới làm gì cả? Cứ mặc cho nước Nga, còn chúng ta thì cứ sống theo kiểu của chúng ta. Chúng ta sẽ không xông sang nhà chúng nó để áp đặt trật tự của chúng ta làm gì.

Suốt mùa thu các trận chiến đấu chỉ diễn ra uể oải ở gần Filonov. Trung tâm chiến lược chính là Sarysin, cả bên Trắng lẫn bên Đỏ đều ném vào đây những lực lượng tinh nhuệ nhất, còn ở mặt trận miền Bắc, trong hai bên tham chiến không có bên nào thắng thế. Cả hai đều tích lũy lực lượng, chuẩn bị giáng một đòn quyết định. Bọn Cô-dắc có những đội kỵ binh lớn. Chúng lợi dụng ưu thế này để tiến hành những trận phối hợp binh chủng, vu hồi bên sườn, đánh thọc vào hậu phương của địch. Bọn Cô-dắc dành được phần thắng chỉ vì đối phương gồm toàn những đơn vị Hồng quân tinh thần chưa kiên định mới mở ở các vùng chủ yếu gần mặt trận.

Những người lính quê ở hai tỉnh Saratov, Tambob đầu hàng hàng ngàn. Nhưng bộ chỉ huy Hồng quân vừa tung ra những trung đoàn công nhân, những chi đội thủy binh và kỵ binh là những cán cân lực lượng tập tức lấy lại thế cân bằng, quyền chủ động lại liên tiếp chuyển từ bên nọ sang bên kia, và hai bên lần lượt dành được những thắng lợi đơn thuần có ý nghĩa địa phương.

Tuy có tham gia chiến đấu nhưng Grigori chỉ thờ ơ theo dõi bước tiến của cuộc chiến tranh. Chàng tin chắc rằng đến mùa đông sẽ không giữ nổi mặt trận nữa, chàng biết rằng tinh thần bọn Cô-dắc đều hướng về hoà bình và không thể nào nói đến chiến tranh kéo dài.

Năm thì mười họa trung đoàn cũng nhận được báo chí. Grigori cầm lấy tờ "Biên khu sông Đông" in bằng giấy bọc hàng vàng khè với cả một niềm căm ghét, chàng nghiêng răng đọc lướt qua những tin chiến sự. Còn bọn Cô-dắc thì chỉ vui vẻ phá lên cười khi chúng đọc to cho họ nghe những dòng tin lời lẽ hung hăng, cố tô vẽ một tinh thần phấn khởi:

"Ngày 27 tháng Chín những trận chiến đấu đã diễn ra ở hướng Filomonovskaia, không phân thắng bại. Đêm 26, trung đoàn anh hùng của trấn Vosenskaia đã đánh bật quân địch ra khỏi trấn Botgornyi và bám sát quân địch, đột nhập vào thôn Lukianovsky, thu được rất nhiều chiến lợi phẩm và bắt được một số rất lớn tù binh. Các đơn vị Đỏ đã rút lui hỗn loạn. Tinh thần anh em Cô-dắc rất phấn khởi. Các chiến sĩ sông Đông đang xông lên dành những thắng lợi mới!"

- Bọn mình đã được bắt bao nhiêu tù binh nhỉ? Một số lượng rất lớn à? Ô hô-hô, cái bọn chó đẻ! Vển vển ba mươi hai thằng! Thế mà cái bọn này... à-hà-hà-hà! Mitka Korsunov đưa hai cái tay dài ngoẵng lên ôm sườn, mở hoác hai hàm răng trắng nhón ra cười.

Bọn Cô-dắc cũng chẳng tin gì các tin tức về thắng lợi của bọn "Kadet" ở Sibiri và Kuban. Tờ "Biên khu Đông Thượng" nói láo trắng tráo, hoàn toàn không biết ngượng. Ovatkin, một gã Cô-dắc người quá khổ, có hai bàn tay rất to, đọc xong bài báo viết về vụ bạo động, của quân đoàn Tiệp Khắc, bèn nói ngay trước mặt Grigori:

- Bây giờ chúng nó đang trấn áp bọn Tiệp, nhưng xong xuôi đâu đó, chúng nó có bao nhiêu quân sẽ điều cả đến đây nện chúng ta, rồi sẽ được chạy vãi dài... Nói tóm lại là... cái nước Nga ấy! Rồi hẳn kết luận đầy vẻ đe dọa - Tưởng chuyện đùa đây phải không?

- Đừng có dọa người ta? Cái thằng nói chuyện ngu xuẩn làm mình đau cả bụng, - Prokho Zykov khoát lay không tán thành.

Nhưng Grigori vừa cuốn thuốc hút vừa nhận định: "Đúng thế đấy!" trong lòng thầm cảm thấy khoái trá một cách ác ý.

Tối hôm ấy, chàng mở phanh cổ chiếc áo sơ-mi dài nắng đã bạc phếch dính hai cái lon vai màu cứt ngựa cũng bạc phếch, gù lưng ngồi rất lâu bên cạnh bàn. Khuôn mặt r ám nắng của chàng nom rất nghiêm nghị. Đạo này chàng đẩy ra, các chỗ hõm cũng như hai bên gò má nhọn hoắt đều nây bằng, nhưng nom không khỏe mạnh.

Chàng xoay xoay cái cổ đen xạm gân guốc, mơ màng vê vê bộ ria loãn xoắn đã đỏ ra vì phơi nắng và cứ nhìn chằm chằm vào một điểm với hai con mắt tức tối mấy năm nay đã trở nên lạnh như tiền. Chàng suy nghĩ căng thẳng, một cách hết sức vất vả khác hẳn ngày thường, và mãi đến khi đã nằm xuống ngủ, chàng mới nói như để trả lời cho một câu hỏi chung của mọi người:

- Tiến thoái lưỡng nan!

Suốt đêm Grigori không chợp được mắt. Chốc chốc chàng lại ra thăm con ngựa và đứng lại rất lâu bên thềm, người cứ như bị bó chát trong bầu không khí chết lặng, đen ngòm, loạt soạt như lụa.

Xem ra ngôi sao chiếu mạng của Grigori vẫn còn vượng. Ngôi sao nhỏ xíu ấy vẫn lặng lẽ lập lòe toả sáng và còn chưa đến lúc nó rụng ra, rơi xuống, rạch lóe bầu trời với một vạch sáng lạnh lẽo. Chỉ trong một mùa thu mà có ba con ngựa bị bắn chết ngay trong khi Grigori đang cưới. Cái áo ca-pốt của chàng đã thủng năm chỗ. Thần chết như nô giỡn với anh chàng Cô-dắc này, và mới sà cái cánh đen của nó phẩy qua người chàng một chút thôi. Một lần có viên đạn bắn xuyên qua đầu cái cán gươm bằng đồng, sợi dây ngù rơi thẳng xuống chân con ngựa như bị cắt đứt:

- Có ai đem hết tâm hồn ra cầu nguyện cho cậu đấy, Grigori ạ, - Mitka Korsunov nói với chàng và rất đổi ngạc nhiên khi nó thấy nụ cười nở trên môi Grigori chẳng có gì vui vẻ.

Mặt trận đã đi tới bên kia đường sắt. Hôm nào cũng thấy những xe vận tải chở dây thép gai đến. Hôm nào điện tín cũng đánh ra mặt trận mấy dòng chữ:

"Chỉ ngày một ngày hai quân đội của các nước đồng minh sẽ được điều tới. Trước khi quân tiếp viện tới nơi cần phải cô thủ trên các đường biên giới Quân khu và chặn đứng các cuộc tấn công của quân Đỏ bằng bất cứ giá nào".

Dân chúng bị bắt đi phu dùng thuôn sắt chọc xuống lớp đất đóng băng, đào những dãy chiến hào rồi lấy dây thép gai vây quanh.

Nhưng đêm đêm, khi bọn Cô-dắc rời bỏ chiến hào về sưởi ấm trong các nhà dân, trinh sát của Hồng quân lại tiến sát các chiến hào, phá đổ các cọc hàng rào và đấm những bản kêu gọi dân Cô-dắc(1) vào những cái gai han n của lưới dây thép. Bọn Cô-dắc đọc ngón ngấu các lời kêu gọi ấy như đọc thư của người thân. Rõ ràng là trong những điều kiện như thế mà còn muốn kéo dài chiến tranh thì chẳng có nghĩa lý gì nữa. Trời đánh đùng một cái rét ngọt rồi cứ hết đợt tan băng lại đến những đợt mưa tuyết như trút. Tuyết ngập các chiến hào. Khó mà nằm lại trong đó, dù chỉ một giờ. Bọn Cô-dắc bị rét cứng, có những kẻ bị hỏng chân hỏng tay vì lạnh. Trong các đơn vị bộ binh và trinh sát, nhiều người không có ủng. Có những gã ra trận mà cứ như ra sân đuổi gia súc với đôi ủng ngắn ống và cái quần đơn.

Người ta không tin vào quân Đông minh. Một hôm Andrey Kasulin đã nói một câu chua chát: "Chúng nó sẽ cười bọ hung đến?". Trong những lần chạm trán với các đội trinh sát Hồng quân, bọn Cô-dắc thường nghe thấy phía bên kia gào lên: "Này này! Các con chiến ngoan đạo kia ơi? Các anh đi xe tăng đến thăm chúng tôi, nhưng chúng tôi sẽ đi trượt tuyết đến thăm các anh đấy! Liệu mà bôi sẩn mỡ vào gót chân. Chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ đến chơi nhà thôi!"

Đến trung tuần tháng Mười một. Hồng quân chuyển sang tấn công. Họ chiến đấu bền bỉ, dồn các đơn vị Cô-dắc về tuyến đường sắt nhưng chỉ một thời gian sau, các chiến dịch mới tiến tới bước ngoặt. Ngày mười sáu tháng Mười hai, sau một trận chiến đấu dằng dai, kỵ binh Hồng quân đánh bật được trung đoàn 33, nhưng tại khu vực của trung đoàn trấn Vosenskaia hồi này đang triển khai ở gần thôn Colodediansky, họ đã vấp phải một sức chống cự kiên quyết.

Từ sau những dãy hàng rào đầy tuyết vây quanh các sân đập lúa, các xạ thủ súng máy của trấn Vosenskaia đã đón tiếp quân

địch tiến trong đội hình bộ binh bằng những loạt hoả lực bắn quét. Dưới hai bàn tay giàu kinh nghiệm của gã Anchipov người thôn Kargin, khẩu súng máy nặng bố trí ở cánh bên phải đã bắn tản theo chiều sâu rồi phạt ngang các đội hình tản khai của địch đang tiến vọt từng chặng. Một đại đội bị phủ kín dưới khói đạn. Nhưng từ cánh bên trái đã có ngay hai đại đội tiến ra vu hồi.

Lúc trời sắp hoàng hôn, một chi đội thuỷ binh vừa được điều tới mặt trận đã thay thế các đơn vị Hồng quân bắt đầu tấn công uể oải. Họ không nằm xuống, cũng không hò hét, cứ lầm lì xung phong thẳng vào mấy khẩu súng máy.

Grigori bắn không ngừng tay. Buồng đạn bốc khói. Nòng súng nóng bỏng, cháy cả ngón tay. Chàng chờ súng nguội bớt, rồi nhét một kẹp đạn mới, và nheo mắt đưa đầu ruồi đuổi theo những hình người đen đen đằng xa.

Anh em thuỷ binh đã đánh quỵ bọn Cô-dắc. Các đại đội Cô-dắc tháo ngựa, phi như bay qua thôn, chạy lên gò. Grigori quay đầu nhìn lại, bất giác để rơi dây cương. Từ trên gò nhìn ra xa có thể thấy cánh đồng tuyết với những mũi đất mọc đầy cỏ dại bị tuyết lấp kín và những cái bóng màu tím ngắt của buổi hoàng hôn trải dài trên sườn khe núi. Trên cánh đồng ấy, suốt một khoảng dài đến một vec-xta, xác của những người thuỷ binh bị hoả lực súng máy bắn chết nằm lấm tấm như những nốt ban đen. Trong những chiếc áo vải buồm và áo da ngắn, họ hiện lên đen đen trên mặt tuyết như một đàn quạ đậu xuống để sắp sửa bay lên...

Chiều hôm ấy, các đại đội Cô-dắc bị đánh tan nát trong trận tấn công của địch, đã mất liên lạc với trung đoàn trấn Elanskaia và một trong các trung đoàn có phiên hiệu của khu Ust-Medvedisky trước kia bố trí ở bên phải họ. Chúng dừng lại nghỉ đêm trong hai thôn trên bờ một con sông rất nhỏ, nhánh của sông Buduluc.

Từ lúc hoàng hôn, Grigori đã theo lệnh tên đại đội trưởng đi bố trí những vọng gác. Lúc trở về đến trong ngõ chàng gặp tên trung đoàn trưởng và tên phó quan của trung đoàn.

- Đại đội ba đâu? - Tên trung đoàn trưởng ghìm cương hỏi.

Grigori trả lời. Hai tên kia thúc ngựa đi.

- Đại đội thương vong có nhiều không? - Tên phó quan đã đi một quãng rồi còn hỏi thêm. Không nghe rõ câu trả lời, hắn hỏi lại:

- Thế nào?

Grigori cứ cắm cổ đi, không trả lời.

Suốt đêm có những đội vận tải không biết của nơi nào kéo qua thôn. Một đại đội pháo dừng lại rất lâu bên cạnh ngôi nhà Grigori ở cùng với bọn Cô-dắc. Qua cái cửa sổ một cánh có thể nghe thấy những tiếng chửi tục, tiếng kêu của bọn coi ngựa và những tiếng chân nhộn nhịp. Vài tên lính pháo binh và liên lạc của trung đoàn bộ không có mặt trong thôn cũng vào trong nhà để sưởi. Đến nửa đêm lại có ba tên pháo thủ của đại đội pháo vào thêm làm chủ nhà và bọn Cô-dắc mất cả ngủ. Ở một nơi gần đấy, chúng có một cỗ pháo bị sa lầy dưới lòng sông, vì thế quyết định nghỉ lại một đêm rồi sáng hôm sau sẽ lấy bò kéo cỗ pháo lên. Grigori thức giấc, chàng nhìn rất lâu bọn pháo binh, chúng vừa gừ gừ trong họng vừa cạy những đám bùn đóng băng bám trên ửng, cởi ửng cởi tất và hong những miếng vải bọc chân lên ống khói của cái lò xây dưới đất. Rồi lại thêm một tên sĩ quan pháo binh bùn vấy đến tai. Hắn xin được cùng nghỉ đêm rồi cởi áo ca-pốt và đưa tay áo chiếc áo quân phục cổ đứng lên lau rất lâu những vết bùn bắn đầy mặt với một vẻ rất là thần thờ.

- Chúng ta bị mất một khẩu pháo. - Hắn vừa nói vừa nhìn Grigori bằng hai con mắt chịu đựng như mắt của một con ngựa

mệt mỏi. - Cuộc chiến đấu hôm nay thật chẳng khác gì lần ở Matrekhaya. Vừa bắn được hai phát đã bị chúng nó mò ra ngay... Thế là chúng nó đập xuống cho một trận ra trò, trực khẩu pháo lập tức bị gãy! Mà khẩu pháo lại đang nằm trong một sân đập lúa. Cứ tưởng còn kiếm đâu được một nơi nguy trang tốt hơn nữa! - Kèm theo bất cứ câu nào hẳn đều chửi một lời rất tục tĩu. Có lẽ đó là do thói quen và chửi cũng chẳng có ý thức gì. - Ngài thuộc trung đoàn trấn Vosenskaia à? Nhưng ngài uống nước trà nhé! Bà chủ nhà thân mến ơi, bà cho anh em tôi mượn cái samova nhé, có được không?

Thằng cha hết sức lăm mồm, nói chuyện với hẳn một lát đã chán ngấy. Trà uống thì hết tách nọ đến tách kia. Nửa giờ sau, qua chính miệng hẳn, Grigori được biết rằng hẳn sinh ở trấn Platonovskaia, đã tốt nghiệp trường thực nghiệp, có tham gia trận chiến tranh với Đức, và lấy vợ hai lần đều chẳng ra sao cả hai.

- Bây giờ thì "Amen" cái Quân đội sông Đông thôi! - Hẳn vừa nói vừa thè cái lưỡi đỏ lỏm nhọn hoắt ra liếm mồ hôi trên cặp môi cạo nhẵn nhụi, - Chiến tranh sắp kết thúc đến nơi rồi. Ngày mai mặt trận sẽ vỡ và chỉ hai tuần nữa chúng ta sẽ có mặt ở Novocherkask. Họ đã mang cái mộng tấn công vào nước Nga với những thằng Cô-dắc chân không? Như thế họ có phải là những thằng ngu đần dại dột không nào? Còn bọn sĩ quan chính ngạch, tất cả chúng nó đều chỉ là những thằng đểu cáng vô lại? Ngài là dân Cô-dắc à? Đúng thế à? Chúng nó muốn dùng bàn tay của các ngài để bới hạt dẻ trong lửa ra cho chúng nó xơi đấy. Còn chúng nó thì cứ rúc trong các cơ quan hậu cần để cân thóc và lá nguyệt quế!

Hẳn luôn hấp háy hai con mắt không màu sắc nom cứ như mắt rỗng, ngọ nguậy cái thân mình to lớn và chắc nịch, người ngả hẳn xuống mặt bàn, trong khi đó hai bên mép cái miệng rộng

dành ra cứ trể xuống một cách thê thảm và nét mặt hần vẫn giữ nguyên cái vẻ ngoan ngoãn vâng chịu như nãy của một con ngựa bị đối xử tàn tệ.

- Xưa kia, dù dưới thời Napoleon cũng vậy, đánh nhau thật thú biết mấy? Quân đội hai bên tiến tới gần nhau, giáp là cà một trận, rồi lại mỗi bên đi một ngả. Chẳng có mặt trận mà cũng chẳng phải ngồi rữ trong chiến hào. Nhưng bây giờ mà muốn mò mẫm tìm hiểu trong các chiến dịch thì sẽ vỡ mẹ nó đầu. Nếu xưa kia bọn viết sử đã quen nói xằng nói bậy thì bây giờ họ sẽ càng nói bậy nói xằng hơn trong khi viết về cuộc chiến tranh này! Chỉ là một trò chán ngắt chứ không còn là chiến tranh nữa! Chẳng có màu sắc gì cả. Thật là bản thủ! Và nói chung là hoàn toàn vô nghĩa lý. Tôi thì chỉ muốn lôi hai tay chóp bu của hai bên đến cho họ choảng nhau một trận. Tôi sẽ bảo: "Thưa ngài Lenin, đây là một lão quản để giúp ngài, ngài hãy học ở lão cách dùng súng. Còn ngài, thưa ngài Krasnov, nếu ngài không biết thì thật là nhục cho ngài". Sau đó cứ để cho hai tay chơi với nhau như David và Goliath(2) ấy: bên nào thắng thì bên ấy nắm chính quyền. Đối với nhân dân thì ai cai trị họ mà chẳng thế. Ngài thấy thế nào, ngài thiếu ư?

Grigori không trả lời. Chàng đờ đẫn nhìn những cử động giật giật của đôi vai và hai bàn tay rất nhiều thịt, cái lưỡi đỏ lỏm luôn luôn động đậy trong cái lỗ miệng nom rất tởm. Chàng buồn ngủ lắm rồi vì thế rất bực mình với gã sĩ quan pháo binh ngu xuẩn và đáng ghét này. Hai cái chân dầm mồ hôi của hần hôi xù như mùi chó, ngửi đến buồn nôn...

Sáng hôm sau Grigori tỉnh dậy với cái cảm giác nhức nhối như đang đứng trước một việc gì đó chưa được giải quyết. Cái kết cục này, Grigori đã đoán thấy trước từ mùa thu, nhưng dù sao chàng vẫn cảm thấy kinh ngạc vì nó đã ập tới một cách quá đột ngột. Grigori thấy rằng cái tinh thần chán ghét chiến tranh

trước kia, chỉ len lỏi trong các đại đội và các trung đoàn như những con suối rất nhỏ, nhưng đến nay các con suối nhỏ ấy đã hợp lại với nhau lúc nào không biết thành một dòng sông mãnh liệt. Và bây giờ chàng đã nhìn thấy dòng nước đó ào ào tràn qua mặt trận như muốn nuốt chửng hết thảy.

Khi trời sang xuân, người đi trên đồng cỏ cũng thường thấy như thế. Mặt trời chói lọi. Bốn bề toàn một màu tuyết tím ngắt chưa bị suy yếu chút gì. Nhưng bên dưới lớp tuyết ấy đang diễn ra cái công việc tuyệt đẹp, làm đi làm lại hàng năm từ ngàn đời nay, nhưng mắt con người không nhìn thấy được, là giải phóng hòn đất. Mặt trời gặm dần lớp tuyết, đục khoét nó, từ từ, làm cho nước thấm từ bên dưới lên. Chỉ qua một đêm đầy sương mù là sáng hôm sau, vầng băng mỏng trên mặt tuyết đã rạn rạt, âm âm chìm xuống, nước lũ xanh lá cây chảy trên núi xuống đã sủi bọt ngàu lên trên tất cả các con đường cái và đường mòn. Từng đám tuyết đang tan dở bắn vung tứ phía dưới vó ngựa. Trời đã trở ấm. Các ngọn gò cát được bốc trần.

Thứ mùi nguyên thủy của đất sét và cỏ mọc xông lên nồng nặc. Đến nửa đêm, các khe núi bắt đầu gào rú âm âm, những cái khe bị những mảng tuyết trôi chảy vào đây ập cũng vang lên. Những khoảng đất cày đen mịn như nhung mới được bóc trần lên một làn hơi ngòn ngọt. Trước khi hoàng hôn xuống con sông nhỏ xíu trên đồng cỏ rên rĩ, phá vỡ lớp băng, cuốn những mảnh băng trôi theo, rồi chạy ào ào, tràn trề, đầy ắp như vú mẹ. Kinh ngạc trước cái kết cục bất ngờ của mùa đông, người qua đường đứng trên bờ cát, đưa mắt kiếm một chỗ còn tương đối nông, và giơ roi đánh ngựa dẫm mồ hôi đang ve vẩy hai tai. Nhưng tuyết bốn bề vẫn xanh rờn, thâm hiểm và ngây thơ, mùa đông trắng xoá vẫn như đắm trong giấc mơ...

Trung đoàn rút lui suốt ngày. Những chiếc xe vận tải chạy long lên trên các nẻo đường. Ở một nơi nào đó bên phải, có đám

mây xám như che đường chân trời. Những loạt đạn pháo binh nổ rầm rầm như đá lở phía sau đám mây. Các đại đội dẫm lồm bồm trên những con đường đã tan tuyết đầy phân ngựa. Vó ngựa trộn nhão tuyết ẩm, bùn bết vào đầy những đám lông hình bàn chải phía trên mông ngựa. Bọn lính liên lạc cho ngựa phóng theo hai bên đường.

Trong những bộ lông xanh đen bóng nhẫy, những con quạ đầy vẻ quan trọng và nguợng nghịu như những anh chàng kỵ binh đi bộ, ngật ngưỡng đi một cách oai vệ bên lề đường. Như trong một buổi duyệt binh chúng để chỗ những đại đội Cô-dắc, những phân đội bộ binh rách rưới lam lũ, những đoàn xe vận tải rút lui qua trước mặt.

Grigori hiểu rằng cái lò xo phát động cuộc rút lui một khi đã mở chốt, đã văng ra rồi thì không còn có gì đủ sức ngăn chặn được nữa. Và ngay đêm ấy, chàng đã tự ý rời bỏ trung đoàn với cả một quyết tâm đầy hân hoan.

- Anh sắp sửa đi đâu đấy, anh Grigo Panteleev? - Mitka Korsunov hỏi. Từ nãy nó đã đưa cặp mắt chằm biếm theo dõi Grigori mặc áo mưa ra ngoài áo ca-pôt và mắc cả thanh gươm lẫn khẩu Nagan vào giây lưng.

- Nhưng cậu hỏi làm gì?

- Tò mò muốn biết đấy thôi.

Những viên tròn tròn hồng hồng đã hiện lên trên gò má Grigori, nhưng chàng vẫn nháy mắt trả lời một cách vui vẻ:

- Đến cánh đồng "Đi đâu thì đi". Cậu hiểu chưa?

Chàng nói xong bước ngay ra khỏi nhà.

Con ngựa của chàng đã sẵn yên cương, đứng bên ngoài.

Grigori rong ruổi cho đến lúc trời rạng trên những con đường bốc hơi mù mịt trong một đêm giá buốt. "Minh sẽ ở nhà ít bữa, xem mọi người qua cái nạn này như thế nào, rồi sẽ lại quay về trung đoàn cũng được", - Chàng thoáng có một ý nghĩ như của một kẻ đứng ngoài cuộc về những con người hôm qua còn cùng chiến đấu sát cánh với mình.

Rồi hôm sau, lúc buổi chiều, chàng đã dắt ngựa vào trong sân ngôi nhà của bố, con ngựa lão đảo vì mệt mỏi, gầy rộc đi sau chặng đường hai trăm vec-xta chạy trong hai ngày.

Chú thích:

(1) Có lẽ đây là kêu gọi lịch sử của Xô-viết các uỷ viên nhân dân do Lenin và Stalin ký ngày 30-5-1948, hô hào nhân dân lao động Cô-dắc vùng sông Đông và sông Kuban đấu tranh chống lại bè lũ phản cách mạng bên trong và bên ngoài.

(2) Theo cựu ước, David là con một nhà địa chủ ở Betlecai, đánh nhau với tên khổng lồ Goliat của quân đội Philixtanh, giết được tên này bằng cách lẳng một hòn đá vào trán nó, nhờ đó làm cho quân địch như rắn không đầu, bị đại bại. (ND)

Chương 131 - Phần 6

Đến cuối tháng mười một, ở Novocherkask bắt đầu biết tin có một phái đoàn quân sự của các nước Đồng minh sắp được cử đến nơi. Trong thành phố truyền đi rất dai dẳng những lời đồn rằng một hạm đội lớn của Anh đã thả neo ngoài khơi hải cảng Novorossisk, rằng những đơn vị lính thủy đánh bộ rất lớn của quân đội Đồng minh điều từ Salonik về đây đang đổ bộ lên, rằng một quân đoàn khinh binh da vàng và da đen của Pháp đã đổ bộ, và chỉ trong một thời gian rất ngắn sẽ mở màn một trận tấn công hiệp đồng với Tập đoàn quân tình nguyện. Các tin đồn ấy truyền lan trong thành phố như những đám tuyết lăn theo mặt dốc...

Krasnov ra lệnh tổ chức một đội danh dự gồm toàn những gã Cô-dắc thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky. Người ta cấp tốc phát những đôi ủng cao, những dây đeo đạn trắng cho hai đại đội lính trẻ của trung đoàn này và cũng cấp tốc điều chúng đi Taranroc cùng với một đại đội kèn đồng.

Với mục đích thăm dò tình hình chính trị bằng phương pháp đặc biệt, bọn đại biểu trong phái đoàn quân sự Anh và Pháp ở miền Nam nước Nga đã quyết định cử vài tên sĩ quan đến Novocherkask.

Nhiệm vụ của chúng là tìm hiểu tình hình sông Đông cùng các triển vọng của cuộc đấu tranh chống người Bolsevich sau này. Đại diện cho nước Anh có viên đại úy Baul và hai viên trung úy Blumphen và Monro. Đại diện cho Pháp có viên đại úy Osanh và hai viên trung úy Dupre và Pho. Thời vận chớ trêu đã làm

cho mấy tên vô danh tiểu tốt trong phái đoàn quân sự Đồng minh rơi vào cái cương vị là những "sứ thần". Việc đón tiếp chúng đã làm cho tướng phủ của tên ataman bắn cả lên.

Các ngài "sứ thần" ấy đã được đưa tới Novocherkask một cách hết sức long trọng. Trước những thái độ quá ư bợ đỡ, mấy tên sĩ quan tép riu đã mê mẩn cả đầu óc và sau khi cảm thấy tính chất vĩ đại "thật sự" của mình, chúng bắt đầu lên mặt kẻ cả và nhìn những viên tướng uy danh lừng lẫy cùng những tên đại thần của cái nước cộng hoà ma trôi nầy bằng nửa con mắt.

Trong khi nói chuyện với bọn tướng lĩnh Cô-dắc, hai gã trung uý miệng còn hơi sữa của Pháp đã bắt đầu có những giọng trịch thượng và kiêu ngạo qua cái bề ngoài lễ phép và lịch sự đường mật truyền thống của người Pháp.

Tối hôm ấy trong lâu đài có dọn một bữa tiệc mời một trăm người ăn. Dàn hợp xướng của Quân khu đã trải ra trong căn phòng khách lớn những dải lụa mịn màng của những bài dân ca Cô-dắc, được điểm thêm phong phú bằng những giọng nam cao lôi cuốn. Đội kèn đồng uy nghiêm cử vang những bài quốc ca của các nước Đồng minh. Giữ đúng cương vị của mình trong các trường hợp như thế nầy, các ngài "sứ thần" ăn uống rất từ tốn, rất đàng hoàng. Các vị khách của ngài ataman cảm thấy ý nghĩa lịch sử của giờ phút nầy nên cứ lăm lét nhìn họ.

Krasnov bắt đầu phát biểu:

- Thưa các ngài, các ngài đang ngồi lúc nầy đây trong một toà đại sảnh lịch sử. Trên những bức tường của đại sảnh nầy, những vị anh hùng của cuộc chiến tranh nhân dân lần trước, cuộc chiến tranh nhân dân năm Một nghìn tám trăm mười hai, đang lặng lẽ nhìn các ngài. Platov(1), Ilôvaisky, Denisov nhắc nhở chúng ta những ngày thiêng liêng, hồi nhân dân Paris đón mừng những người đến giải phóng mình, những chiến sĩ Cô-dắc sông

Đông, hồi hoàng đế Alexandr đệ nhất(2) khôi phục lại nước Pháp tươi đẹp từ những mảnh vỡ nát, từ những đồng hoang tàn...

Các vị đại diện của "nước Pháp tươi đẹp" đã uống khá nhiều rượu Chimlianskoie nên đã bắt đầu vui vui, mắt nhìn đã uơn ướt, nhưng các vị vẫn chăm chú nghe Krasnov nói hết lời. Sau khi miêu tả tràng giang đại hải các thảm họa mà "nhân dân Nga đang phải chịu đựng dưới ách áp bức của những tên Bolsevich man rợ", Krasnov kết luận bằng một giọng lâm ly thống thiết:

- Những người đại biểu ưu tú nhất của nhân dân Nga đang chết trong những phòng tra tấn của bọn Bolsevich. Họ đang dăm dăm nhìn vào các ngài, họ đang mong đợi sự giúp đỡ của các ngài, và các ngài cần phải giúp đỡ họ, và chỉ giúp đỡ họ thôi, chứ không cần giúp đỡ sông Đông. Chúng tôi có thể kiêu hãnh nói rằng chúng tôi đã được tự do! Nhưng tất cả tâm tư của chúng tôi đều hướng về nước Nga vĩ đại, mục đích cuộc đấu tranh của chúng tôi là nước Nga vĩ đại nước Nga trung thành với các đồng minh của mình, nước Nga đã bảo vệ các quyền lợi của họ, đã vì họ mà tự hy sinh thân mình, nhưng hiện nay lại đang khao khát mong ngóng sự giúp đỡ của họ. Một trăm linh bốn năm trước đây, vào một ngày tháng Ba, nhân dân Pháp đã đón mừng hoàng đế Alexandr đệ nhất cùng đội ngự lâm Nga. Và từ ngày ấy, cuộc sống của nước Pháp đã bước sang một thời đại mới và thời đại này đã đưa nước Pháp lên hàng đầu. Một trăm linh bốn năm trước đây, bá tước Platov, vị ataman của chúng tôi, đã là một vị khách của London. Chúng tôi sẽ chờ đón các ngài ở Moskva! Chúng tôi chờ đón các ngài, để trong giai điệu của những bản hành khúc khải hoàn và của bài quốc ca của chúng tôi, chúng ta cùng tiến vào điện Kremli, để cùng chung hưởng những ngọt bùi của hoà bình và tự do! Nước Nga vĩ đại! Bốn tiếng đó bao hàm tất cả các ước mơ và kỳ vọng của chúng tôi!

Sau những lời kết luận của Krasnov, tên đại úy Baul đứng dậy. Tất cả những tên có mặt trong bữa tiệc đều chết lặng trong những âm thanh của lời phát biểu bằng tiếng Anh. Gã thông ngôn bắt đầu dịch bằng một giọng phấn khởi:

- Nhân danh cá nhân và nhân danh đại úy Osanh, đại úy Baul xin tuyên bố với vị ataman sông Đông rằng hai đại úy là đại biểu của các cường quốc trong Đồng minh, được cử đến để tìm hiểu về những việc đang xảy ra trong vùng sông Đông. Đại úy Baul đảm bảo rằng các cường quốc Đồng minh sẽ giúp đỡ vùng sông Đông và Tập đoàn quân tình nguyện trong cuộc đấu tranh anh dũng của họ chống bọn Bolsevich bằng tất cả các lực lượng và phương tiện, kể cả sinh lực.

Gã thông ngôn còn chưa nói hết câu cuối cùng thì ba đợt "hura" gầm lên như sấm đã làm rung cả bốn bức tường căn phòng lớn.

Những tiếng chạm cốc chúc mừng vang lên trong những âm thanh hùng tráng của đội kèn. Người ta uống mừng sự phồn vinh của "nước Pháp tươi đẹp" và "nước Anh hùng mạnh", uống để cầu Thượng đế "ban cho thắng lợi đánh bại quân Bolsevich"... Thứ rượu vang "sánh như đèn" của vùng sông Đông sủi bọt trong những cái cốc chân cao, toả ra những tia đều đều và một mùi thơm ngọt ngọt...

Mọi người có vẻ mong các ngài đại biểu của phái đoàn Đồng minh nói vài lời. Tên đại úy Baul cũng không để họ phải chờ đợi:

- Tôi xin nâng chén chúc mừng nước Nga vĩ đại, và tôi cũng muốn được nghe ở đây bài quốc ca cổ xưa và tuyệt hay của các ngài. Chúng tôi không cần biết lời ca như thế nào, nhưng chúng tôi chỉ muốn được nghe điệu nhạc...

Gã thông ngôn dịch xong, Krasnov quay khuôn mặt tái nhợt vì cảm động nhìn một lượt bọn khách khứa và hô lên, giọng phá ra:

- Vì nước Nga vĩ đại, thống nhất và không thể chia cắt, hu-ra!

Đội nhạc bắt đầu cử bài "Cầu Thượng đế bảo vệ vua Nga", tiếng nhạc vừa mạnh vừa nhịp nhàng. Mọi người đều đứng dậy cạn cốc.

Nước mắt chảy ròng ròng trên mặt lão tổng giám mục Germogen râu tóc bạc phơ. "Hay thật là hay!" - Tên đại úy Baul đã chới choáng hơi men phấn khởi kêu lên. Một tên cao cấp trong hàng quan khách cảm động quá khóc rống lên như con nít và vùi cả bộ râu của hắn vào chiếc khăn ăn bê bết những hạt trứng cá đập nát.

Đêm hôm ấy, gió biển Azov gào rú hung hãn bên trên thành phố. Trận bão tuyết đầu mùa ập tới làm cái mái tròn của toà nhà thờ lấp loáng một thứ ánh sáng đầy tử khí...

Đêm ấy, ở ngoại ô, tại nơi đổ rác, theo lời kết tội của toà án quân sự dã chiến, một số công nhân đường sắt Bolsevich ở Sarchinskaia đã bị xử bắn trong mấy cái khe đất sét. Họ bị trói giật cánh khuỷu, bị đẩy từng hai người một ra chỗ sườn dốc, rồi bị bắn bằng súng ngắn hay súng trường ngay sát mũi súng. Những tiếng súng bị làn gió mang sương muối dập tắt ngay như đốm lửa trên đầu những điều thuốc...

Trong khi đó, trước cửa toà lâu đài của tên ataman, những gã Cô-dắc thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky trong đội danh dự vẫn đứng cứng người như những xác chết, hai bàn tay chập lại nâng cán thanh gươm tuốt trần cong đen lại, nước mắt chảy ròng ròng vì lạnh, hai chân tê dại... Cho đến sáng, từ bên trong lâu đài vẫn vọng ra tiếng kêu la của những tên say rượu, tiếng

kèn đồng dội lên từng đợt của đội kèn, và tiếng rung máu mào của những giọng nam cao trong dàn hợp xướng Quân khu...

Nhưng một tuần sau đã bắt đầu xảy ra điều khủng khiếp nhất: vỡ mặt trận. Đơn vị đầu tiên rời bỏ khu vực đang chiếm giữ là trung đoàn 28 bố trí ở hướng Kalachev. Petro Melekhov thuộc trung đoàn này.

Sau những cuộc đàm phán bí mật với ban chỉ huy sư đoàn 15 Indenskaia, bọn Cô-dắc đã quyết định rút khỏi mặt trận và để cho Hồng quân tiến qua địa phận Quân khu Đông Thượng mà không gây trở ngại gì cho họ. Yakov Fomin, một gã Cô-dắc thiển cận, khả năng suy nghĩ rất có hạn, đã trở thành thủ lĩnh của trung đoàn bạo động, nhưng kỳ thực Fomin chỉ là cái màn che bên ngoài, sau lưng hắn còn có một nhóm Cô-dắc có tư tưởng Bolsevich điều khiển mọi việc và giật dây hắn.

Trong cuộc mít tinh sôi nổi, bọn sĩ quan sợ có những viên đạn bắn vào lưng mình mà vẫn phải miễn cưỡng trình bày những lý lẽ bắt buộc phải chiến đấu. Nhưng bọn Cô-dắc đồng thanh kiên quyết gào lên rằng không cần đánh nhau làm gì nữa và phải giảng hoà với quân Bolsevich. Những lời đó không kèm theo một lý do nào và mọi người nghe đã chán cả tai. Họp mít-tinh xong, trung đoàn chuyển quân ngay. Ngay sau chặng hành quân đầu tiên, đêm hôm ấy ở gần làng Xolonka, tên trung đoàn trưởng trung tá Philippov đã cùng phần lớn số sĩ quan rời bỏ trung đoàn và đến lúc trời hửng thì chúng gia nhập lữ đoàn của tên bá tước Molie đã bị đánh xác xơ toi tả qua các trận chiến đấu và đang rút lui.

Tiếp theo trung đoàn 28, trung đoàn 36 cũng rút khỏi trận địa. Chúng kéo tới trấn Kazanskaia với đầy đủ quân số và toàn bộ sĩ quan. Tên trung đoàn trưởng là một thằng cha thân hình nhỏ bé, mắt lấm lét như thằng ăn cắp, luôn luôn quì lụy lấy lòng bọn Cô-dắc.

Hắn đem theo một toán kỵ binh, cứ chễm chệ trên lưng ngựa tiến vào ngôi nhà dùng làm chỗ ở của viên chủ nhiệm binh trạm. Hắn vung roi ngựa bước vào sát khí đằng đằng:

- Ai là chủ nhiệm?

- Tôi là phó chủ nhiệm. - Stepan Astakhov đứng dậy, đằng hoàng trả lời. - Ngài sĩ quan, xin ngài đóng cửa lại cho.

- Tôi là Trung đoàn trưởng Trung đoàn Ba mươi sáu, trung tá Naumov. Ê... tôi có vinh dự... Tôi cần có quần áo và giày tất cho trung đoàn. Các anh em dưới quyền tôi hiện đang mình không áo, chân không giày. Ông đã nghe rõ chưa?

- Ông chủ nhiệm không có nhà, không có ông ấy tôi không thể xuất kho cho ngài một đôi ủng dạ nào đâu.

- Thế nào hở?

- Như tôi đã nói với ngài đấy.

- Mà... Mà nói với ai thế hở? Ông sẽ bắt giam mà, mẹ mà chứ? Anh em, nhốt nó xuống dưới hầm! Chìa khoá kho đâu, cái con chuột chù rúc hậu phương này? Cái gì hở? - Naumov quất cái roi ngựa đánh đét xuống bàn, mặt tái xanh tái tím vì tức giận, rồi hất cái mũ lông lồm xồm kiểu Mãn Châu ra sao gáy. - Đưa ngay chìa khoá đây không nói gì nữa?

Nửa giờ sau, từ trong cái cửa của căn nhà kho chìm trong một làn bụi màu da cam, từng bó áo khoác ngắn bằng da thuộc, từng hộp ủng dạ đã bay ra ngoài tuyết, bay vào tay những gã Cô-dắc đứng ở bên ngoài, từng túi đường được truyền tay nhau. Những tiếng cười nói vui nhộn làm náo động cái quảng trường giờ lâu...

Trong khi đó trung đoàn 28 đã theo tên Trung đoàn trưởng mới là viên quản Fomin tiến vào Vosenskaia. Những đơn vị của sư

đoàn Indenskaia tiến sát theo họ, chỉ cách chừng ba mươi vec-xta. Hôm ấy trinh sát Hồng quân đã vào tới thôn Dubrovka.

Trước đó bốn hôm, tên thiếu tướng Ivan tư lệnh Mặt trận miền Bắc đã cùng tên tham mưu trưởng là tướng Damgitsky vội vã chạy về trấn Karginskaia. Xe hơi của chúng chạy trên tuyết cứ bị trượt bánh. Mụ vợ của tên Damgitsky cắn môi đến chảy máu, mấy đứa con khóc như ri...

Vosenskaia rơi vào tình trạng không có Chính phủ trong vài ngày. Có tin đồn là ở Karginskaia đã tập trung lực lượng để đem đi đánh trung đoàn Hai mươi tám. Nhưng ngày 22 tháng Chạp, tên phó quan của Ivanov đã từ Karginskaia tới Vosenskaia. Hắn cười hi hi, bước vào nhà tên tư lệnh, thu lượm các thứ mà lão đã để quên: chiếc mũ cát-két đội mùa hè có dính quân hiệu mới, bàn chải tóc, quần áo lót và vài thứ linh tinh khác.

Các đơn vị của Tập đoàn Hồng quân số 8 đã xông ngay vào cái lỗ hổng rộng một trăm vec-xta mở hoác trên Mặt trận miền Bắc. Tên tướng Xavacheev không đánh đấm gì cả, rút thẳng một mạch về sông Đông. Máy trung đoàn của tên tướng Fitkharov quàng chân lên cổ rút lui và Talu và Bogutra. Tình hình miền Bắc yên tĩnh một cách khác thường suốt trong một tuần. Không một tiếng đạn pháo, các khẩu súng máy cũng câm tiếng. Bọn Cô-dắc các vùng hạ du đang chiến đấu ở Mặt trận miền Bắc lo lắng trước sự thay lòng đổi dạ của các trung đoàn vùng Đông Thượng cũng lặng lẽ rút lui, không cần có ai đến đánh. Hồng quân tiến một cách thận trọng, từ từ vừa tiến vừa phái trinh sát sục sạo kỹ càng các thôn Cô-dắc ở trước mặt.

Một chuyện vui mừng đã đền bù cho Chính phủ vùng sông Đông về thất bại hết sức to lớn trên Mặt trận miền Bắc. Ngày 26 tháng chạp, một đoàn đại biểu của Đồng minh đã tới Novocherkask, gồm có tướng Pun trưởng đoàn đại biểu quân sự Anh ở Kavkaz, cùng đại tá Trưởng ban tham mưu Kít, và hai đại

diện của Pháp là tên tướng France Dexepe và tên đại úy Fuke.

Krasnov đưa mấy tên đại biểu Đồng minh ra mặt trận. Một buổi sáng tháng Chạp lạnh giá, trên sân nhà ga Tria người ta thấy bố trí một hàng rào danh dự. Tướng Mamontov đi đi lại lại trên sân ga, chung quanh lố nhố một bầy sĩ quan. Hắn vốn có bộ ria chảy xệ, mặt lúc nào cũng như thừng say rượu, quần áo lôi thôi lếch thếch, thế mà hôm nay cũng gọn ghẽ chỉnh tề, hai cái má cạo nhẵn nhụi phát ánh xanh xanh. Bọn chúng đang chờ đón đoàn tàu. Bên cạnh nhà ga, những tay kèn trong đoàn quân nhạc vừa dậm chân vừa thổi phù phù vào những ngón tay xám ngoét. Hàng rào danh dự đứng cứng người, nom rất ngoạn mục, với những tên Cô-dắc các trấn miền Nam đủ các màu tóc và đủ các lứa tuổi. Bên cạnh những lão già râu tóc bạc phơ là những tên trẻ măng chưa có ria. Đứng lẫn vào đám đó còn có những gã cựu chiến binh với bờm tóc xoã trước trán. Trên ngực áo capôt của bọn già lấp loáng những tấm huân chương vàng và bạc, những tấm huy chương kỷ niệm các trận Loptra và Plevna.

Những tên Cô-dắc trẻ hơn một chút thì đeo đầy những huân chương được thưởng sau các trận tấn công dũng cảm gần Georg-Chev, Xandepa và trong trận chiến tranh với Đức: Perenyt, Varsava, Lvov. Những gã trẻ nhất thì chẳng có gì lấp lánh trên ngực, nhưng chúng đều đứng thẳng như sợi dây đàn, cố bắt chước các lớp đàn anh.

Đoàn tàu âm âm chạy tới giữa làn khói trắng như sữa. Toa xe Pullman(1) còn chưa kịp mở cửa, tên nhạc trưởng đoàn quân nhạc đã hưng dữ vung mạnh tay, đội nhạc cử oang oang bài quốc ca Anh.

Mamontov vội đưa tay giữ gươm chạy tới bên toa xe. Krasnov đóng vai một chủ nhà hồ hởi, dẫn các vị khách vào nhà ga qua hàng rào danh dự Cô-dắc đứng đực như phỗng.

- Người Cô-dắc đã nhất tề đứng lên bảo vệ Tổ quốc chống lại những toán phỉ Bolsevich dã man. Các ngài có thể nhìn thấy ở đây những đại diện của ba thế hệ. Những con người này đã chiến đấu ở vùng Balkan, ở Nhật, ở Áo - Hung và Phổ, và hiện nay họ đang chiến đấu vì quyền tự do của Tổ quốc, - Krasnov mỉm một nụ cười duyên dáng, nói một thứ tiếng Pháp rất cừ, và bằng một cái hát đầu xứng đáng với một bậc vương giả, hẳn chỉ những ông bố già đang nín thở đứng cứng người, mắt thờ thao láo.

Mamontov theo lệnh thượng cấp lựa chọn được hàng rào danh dự này kể cũng không đến nỗi công toi. Hàng đã bày sò sò ra đấy, mời các ngài mua đi.

Những tên đại diện Đồng minh tham quan mặt trận xong trở về Novocherkask, rất lấy làm thoả mãn.

- Tôi rất mãn ý trước quân dung tề chỉnh, kỷ luật chặt chẽ và tinh thần chiến đấu trong quân đội của tướng quân. Trước khi ra đi, tên tướng Pun nói với Krasnov.

- Tôi sẽ lập tức ra lệnh điều từ Salonik tới đây cho tướng quân lớp chiến binh đầu tiên của chúng tôi. Thừa tướng quân, xin tướng quân chuẩn bị sẵn cho ba nghìn cái áo da và ba nghìn đôi ủng ấm.

- Tôi hy vọng rằng với sự giúp đỡ của chúng tôi, tướng quân sẽ có thể hoàn toàn nhỏ rỗi được chủ nghĩa Bolsevich.

Những chiếc áo da thuộc đã được cấp tốc may xong, những đôi ủng da cũng đã được đóng xong. Nhưng không hiểu sao đội lính thuỷ đánh bộ của đồng minh vẫn chưa đổ bộ lên Novorossisk. Vốn là Pun trở về London đã được thay thế bằng Brichxơ, một con người lạnh lùng và kiêu ngạo. Hắn đã đem từ London tới những chỉ thị mới và tuyên bố bằng cái giọng gay gắt, dứt khoát

như dao chém cột của một viên tướng:

- Chính phủ của đức Hoàng đế sẽ giúp đỡ Tập đoàn quân tình nguyện ở vùng sông Đông rất nhiều về vật chất; nhưng sẽ không cho một tên lính nào đâu.

Người ta không yêu cầu giải thích về lời tuyên bố ấy.

Chú thích:

(1) (1751 - 1818) Bá tước, tướng Nga ghet-man của dân Cô-dắc, 1812 tấn công hậu vệ của Napoleon khi quân Pháp rút lui khỏi nước Nga, 1813 đánh bại quân Pháo ở Lion, 1814 chiếm Nêmua, rồi cùng vớt quân Đồng minh tiến vào Paris. Dân Pháp không quên cả sự dũng cảm lẫn sự dã man của quân Cô-dắc. (ND)

(2) (1775 -1825) Hoàng đế Nga đã cùng Anh, Phổ, Áo, Thụy Điển đánh bại Napoleon, tiến vào Paris năm 1814 sau trận Waterloo, rồi lại tiến vào Paris lần nữa để ký với Áo và Phổ bản hiệp ước Liên minh Thần thánh 1815 (ND)

(3) Một kiểu toa xe lửa bốn trục rất to đóng ở xưởng của Pullman bên Anh (ND)

Chương 132 - Phần 6

Ngay từ trong cuộc chiến tranh đế quốc, giữa hai tầng lớp sĩ quan và Cô-dắc đã nảy ra một lòng hằn thù chia rẽ chúng như một luồng cày vô hình. Nhưng đến mùa thu năm 1918, lòng hằn thù ấy đã phát triển tới một mức chưa từng thấy. Cuối năm 1917, khi các đơn vị Cô-dắc từ từ kéo về vùng sông Đông, rất ít thấy những trường hợp giết sĩ quan hay trao sĩ quan cho Xích vệ, nhưng một năm sau các chuyện như thế đã trở nên gần như bình thường. Trong các trận tấn công, theo gương các cấp chỉ huy Hồng quân, binh sĩ Cô-dắc bắt các sĩ quan của chúng tiến trước đội hình tấn khai rồi không cần âm ỉ gì cả, nhẹ nhàng nổ súng vào lưng chúng. Chỉ trong những đơn vị như trung đoàn huân chương thánh Gioóc Gundorov là có đoàn kết chặt chẽ giữa trên và dưới, nhưng trong Quân đội sông Đông rất hiếm thấy những đơn vị như thế.

Petro Melekhov tuy ngoan cố nhưng rất ranh ma, lắm mưu nhiều kế. Từ lâu hắn đã hiểu rằng nếu cãi lộn với bọn Cô-dắc thì chỉ đưa mình đến chỗ chết, vì thế ngay những ngày đầu, hắn đã cố tìm cách xoa nhòa cái ranh giới ngăn cách mình, một sĩ quan, với bọn binh sĩ. Trong những hoàn cảnh thích hợp, hắn cũng hòa theo với bọn kia, nói rằng chiến tranh là vô nghĩa lý, chỉ có điều là hắn nói một cách không thành thật, hết sức miễn cưỡng, nhưng bọn Cô-dắc không nhìn thấy thái độ giả trá ấy. Hắn giả dạng đồng tình với người Bolsevich và từ ngày thấy Fomin được đẩy lên làm trung đoàn trưởng, hắn ra sức luồn lút bợ đỡ tên này không có chừng mực nào nữa. Cũng như tất cả những tên khác, Petro không phản đối cướp bóc, chửi cấp trên,

đối xử nhẹ nhàng với tù binh, nhưng trong thâm tâm hắn luôn luôn bị lòng căm hờn cấu xé tim gan và hai tay hắn cứ giật giật như bị chuột rút chỉ muốn đánh, muốn giết... Trong công tác, hắn tỏ ra dễ dãi, giản dị, cứ như một thằng hình nhân bằng sáp chứ không còn ra một tên trung uý nữa! Cuối cùng Petro đã dành được lòng tin của bọn Cô-dắc, đã giấu chân tướng trước mắt chúng.

Hôm Philippov đưa bọn sĩ quan trốn đi ở gần làng Xolonca, Petro đã ở lại. Hắn làm vẻ hiền lành ngoan ngoãn, lúc nào cũng lẩn vào bóng tối, trong việc gì cũng tỏ ra ôn hoà biết điều, và cùng trung đoàn tiến vào Vosenskaia. Nhưng hắn chỉ ở lại Vosenskaia hai ngày rồi không chịu được nữa, đã chuồn thẳng về nhà, chẳng qua trung đoàn bộ mà cũng chẳng gặp Fomin.

Hôm ấy, ở Vosenskaia đã tổ chức một cuộc mít-tinh từ sáng sớm trên cái thao trường cạnh nhà thờ cổ. Trung đoàn chờ đợi diện của trung đoàn Indenskaia tới dự. Bọn Cô-dắc đứng từng đám trên bãi với đủ mọi thứ áo ca-pốt, áo khoác ngắn làm bằng da cừu không có lót hay may lại bằng những chiếc áo ca-pốt phá ra, áo vét-tông, áo tréch-men bông. Khó mà tin rằng đám người nhúc nhúc như kiến, ăn vận láo nháo này lại là một đơn vị chiến đấu, là trung đoàn Cô-dắc Hai mươi tám. Petro chán ngán đi từ đám này qua đám khác, và bọn Cô-dắc đã hiện ra trong mắt hắn như những con người khác hẳn trước kia. Trước kia trên mặt trận, quần áo của chúng chẳng có gì đập vào mắt mà cũng không có dịp nào được thấy trung đoàn tập hợp đông đủ thành một khối như thế này. Nhưng bây giờ Petro nhai nhai một cách căm ghét và tức tối chòm ria trắng phếch mà hắn mặc cho mọc xù lên, nhìn những gương mặt đầy sương muối, những cái đầu đội đủ thứ mũ, mũ lông cừu kiểu Kavkaz, mũ da thấp, mũ Kuban, mũ cát-két. Hắn đưa mắt nhìn xuống dưới thì cũng vẫn thấy cái tình trạng muôn màu muôn vẻ phong phú ấy: ủng dọ rách nát, ủng da, xà cạp cuốn trên những đôi giầy da lộn của

Hồng quân.

- Một lũ ăn mày! Quân mu-gích chết tiệt! Một bọn quái thai? -
Petro lầu bầu với cả một niềm phần uất bất lực.

Những tờ niêm yết mệnh lệnh của Fomin dán trắng xoá trên các hàng rào. Ngoài phố không thấy bóng vía một người dân nào. Cả thị trấn đều lẩn trốn như đang chờ đợi điều gì. Từ trong các ngõ nhìn ra có thể thấy bộ ngực mênh mông của sông Đông trắng xoá dưới lớp tuyết phủ. Khu rừng bên kia sông hiện lên đen đen như vẽ thuỷ mặc. Những người đàn bà từ các thôn đến thăm chồng đứng lốc nhốc như đàn cừ bên cạnh khối kiến trúc xây bằng đá xám của toà nhà thờ cổ.

Petro mặc áo da ngắn viền lông với cái túi to tương trước ngực, đầu hấn đội một cái mũ lông cừ non kiểu Kavkaz. Mới gần đây thôi cái mũ sĩ quan khốn kiếp này còn làm hấn rất hãnh diện, nhưng lúc này, chính vì nó mà Petro luôn luôn cảm thấy có những cặp mắt gườm gườm, lạnh như tiền đang nhìn mình. Những cặp mắt ấy cứ nhìn xuyên qua người hấn, và càng tăng thêm cái tâm thần hốt hoảng, canh cánh sẵn có. Petro còn nhớ đại khái rằng lúc ấy có một chiến sĩ Hồng quân lùn choằn choăn đứng lên cái đáy của một chiếc thùng ton-nô lật sập ở giữa bãi. Người ấy mặc một chiếc áo ca-pốt khá tốt, đầu đội một cái mũ còn mới bằng lông cừ non, hai cái tai mũ lòng thông vì tuột dây. Người ấy đưa bàn tay đi găng len xôm lên sửa chiếc khăn quấn cổ may bằng lông thỏ màu xám khói, nhìn quanh một lượt.

- Thưa các đồng chí Cô-dắc! - Một giọng trầm như của người bị cảm chọc vào tai Petro.

Petro nhìn quanh, thấy bọn Cô-dắc có vẻ ngạc nhiên trước lối xưng hô khác thường ấy. Chúng đưa mắt cho nhau, nháy mắt với nhau với một vẻ cảm động và hy vọng. Người chiến sĩ Hồng quân nói rất lâu về chính quyền Xô-viết, về Hồng quân và quan

hệ của họ với dân Cô-dắc. Petro đặc biệt còn nhớ rằng luôn luôn có những tiếng kêu ngắt lời người lên nói:

- Đồng chí, thế "cung" xã nông nghiệp là gì?
- Người ta có ghi tên bắt chúng tôi vào không?
- Còn đảng cộng sản thì là gì?

Người lên nói chuyện áp hai tay vào ngực, quay nhìn tứ phía, kiên nhẫn giải thích:

- Các đồng chí ạ! Vào đảng cộng sản là một việc tự nguyện.

Những người nào muốn đấu tranh cho sự nghiệp vĩ đại giải phóng thợ thuyền và dân cày khỏi ách áp bức của bọn tư bản và địa chủ thì gia nhập đảng theo nguyện vọng của chính mình.

Một phú sau ở một góc khác lại có người kêu lên:

- Chúng tôi đề nghị giải thích về đảng viên cộng sản và các uỷ viên?

Vừa trả lời xong được vài phút lại có người nào đó la lên ồm ồm bằng một giọng sôi nổi:

- Đồng chí nói về công xã nông nghiệp còn chưa được rõ. Chúng tôi thành khẩn đề nghị đồng chí giảng thật rõ vào. Chúng tôi là những thằng tằm tối không có chữ nghĩa. Đồng chí nên dùng những lời giản dị dễ hiểu thì hơn?

Sau đó đến lượt Fomin lên tràng giang đại hải một hồi nghe đến phát chán. Chốc chốc hẳn lại cố văn hoa mỹ tự với hai tiếng "trật (triệt) binh" chẳng ăn vào đâu cả. Một gã thanh niên đội chiếc mũ cát-két sinh viên, mặc một cái áo bành-tô rất diện, cứ ngọ nguậy như một con chạch bên cạnh Fomin. Còn Petro thì trong khi nghe những lời không đầu không đuôi của Fomin hẳn

cứ nhớ lại cái ngày tháng Hai năm 1917, hôm Daria đến thăm hấn, hôm hấn gặp Fomin lần đầu trong cái nhà ga trên đường đi Petrograd... Trước mắt hấn lại hiện ra hai con mắt ra xa tinh mũi, long lanh ướt, nhìn rất nghiêm khắc, của tên lính đào ngũ thuộc trung đoàn Atamansky trong cái áo ca-pốt dính chiếc lon hạ sĩ với con số "52" đã mờ, cùng với những bước chân nặng nề như chân gấu của hấn. Trong tai Petro còn vẳng mấy tiếng thều thào: "Không chịu được nữa rồi, người anh em thân mến ạ!". "Một thằng đào ngũ, ngu xuẩn chẳng khác gì thằng Khristonhia mà bây giờ dùng một cái làm đến trung đoàn trưởng, còn mình thì cứ mớ xì!" - Petro nghĩ thầm, hai con mắt hấn long lanh cho thấy cả một nỗi lòng sôi sục.

Một gã Cô-dắc đeo dây đạn súng máy bắt chéo chữ thập trước ngực lên tiếp lời Fomin:

- Thưa anh em! Tôi đã từng tham gia chi đội của Pochenkov, và bây giờ, nếu có thể, cầu Chúa cho tôi lại được cùng những anh em cũ đi đánh bọn Kadet! - Gã khoát rộng hai tay, kêu lên bằng một giọng khàn khàn.

Petro hấp tấp bước về nhà hấn ở nhờ. Hấn thảng ngựa và nghe thấy tiếng nổ súng của những tên Cô-dắc rời khỏi thị trấn. Theo tập quán từ xưa, đi lính sắp về nhà thì cũng phải có gì báo cho thôn xóm biết trước.

Chương 133 - Phần 6

Những ngày ngắn ngủi, lặng lẽ đến rợn người, có vẻ dài ra như những ngày mùa bận rộn. Các thôn đều chết lặng như những cánh đồng cỏ hoang hẻo lánh. Dân chúng hai bên bờ sông Đông tựa như đã chết sạch, cứ như đã xảy ra một nạn ôn dịch làm cho các khu du mục của các trấn trở nên hoang vắng. Hình như có đám mây vượn những cái cánh đen ngòm rất dày phủ kín vùng sông Đông, không để lọt qua một chút ánh sáng nào, rồi lằm lỉ lan rộng mãi một cách khủng khiếp và bất kỳ lúc nào cũng có thể có một trận cuồng phong dúi đầu những cây tiêu huyền xuống đất, lúc nào cũng sẵn sàng có những tiếng sấm khô khan nổ phá ra rồi rền ầm ầm, và cánh rừng trắng trắng bên kia sông Đông sắp bị phá tan hoang, sắp bị vò rối, những tảng đá hoang trên những mũi đá phấn sắp lở xuống, giông bão sắp hoành hành với những tiếng gào rú rừng rợn...

Từ sáng sớm sương mù đã phủ khắp thôn Tatarsky. Từ trong núi vang ra những tiếng ầm ì báo trước trời sắp đại hàn. Đến giữa trưa mặt trời cũng có lấp ló qua tấm màn sương mỏng manh, nhưng cảnh vật không vì thế mà sáng sủa được thêm chút nào. Sương mù vẫn lang thang như lạc đường trên những khoảng cao của dãy núi ven sông Đông, luồn vào các khe núi, trườn xuống những mũi đá nhô ra sông, và đến đấy thì tan mất, chỉ để lại một lớp bụi ảm trên những phiến đá phấn đầy rêu và những sống đồi trọc đầy tuyết.

Tối tối, từ sau khu rừng trụi lá dựng lên tua lửa như những ngọn giáo, thần đêm lại giơ lên một vùng trắng đỏ rực nom như một chiếc mộc khổng lồ. Vùng trắng đó toả mung lung xuống các

thôn xóm thiếp lạng một làn ánh sáng đỏ máu, như hồi quang của chiến tranh và hoả tai. Và cái ánh sáng tàn nhẫn mãi chẳng chịu tắt ấy làm nảy ra trong lòng con người một cảm giác thấp thỏm canh cánh vô duyên vô cớ, cả đến gia súc cũng vì nó mà tức tối bực bội. Bò và ngựa không ngủ được cứ đi quanh đi quẩn đến sáng trong các sân gia súc.

Những con chó hú lên từng hồi, và cho tới nửa đêm, những con gà trống đua nhau gáy vọng rất lâu bằng đủ các giọng. Khi trời bình minh, sương muối bó chặt như băng chung quanh những cành cây ướt đẫm. Gió rung những cành cây, phát ra những tiếng lách cách như tiếng bàn đập thép, cứ như có một đoàn kỵ binh vô hình đang liến trên tả ngạn sông Đông, trong khu rừng tối om, trong bóng tối xám xám xanh xanh, kèm theo những tiếng va chạm của vũ khí và bàn đập.

Hầu như tất cả những gã Cô-dắc thôn Tatarsky trước kia chiến đấu trên mặt trận miền Bắc đều đã tự ý rời bỏ đơn vị, từ từ kéo nhau tới sông Đông, trở về thôn. Hôm nào cũng có một chàng nào đó về muộn. Có người đem vũ khí trang bị giấu trong những đồng rơm hoặc dưới hiên nhà kho để có thể tháo yên cương cho con ngựa chiến trong một thời gian dài và chờ Hồng quân tới. Nhưng có người chỉ mở cái cửa hàng rào đầy tuyết, dắt ngựa vào trong sân, lấy thêm lương khô, ngủ với vợ một đêm, rồi ngay sáng hôm sau đã lại lên đường và khi lên đến đỉnh gò thì họ ngoái nhìn lại lần cuối cùng mặt sông Đông trắng bệch nằm lạng như chết, nhìn quang cảnh quê cha đất tổ thân yêu biết đâu mình sẽ không bao giờ được trông thấy nữa.

Có ai muốn đi tìm cái chết đâu? Cũng có ai đoán trước được kết cục đường đời của một con người? Những con ngựa rời khỏi thôn xóm còn có vẻ bịn rịn. Những chàng Cô-dắc ra đi cũng khó nén nỗi niềm yêu thương đối với những người thân thuộc trong trái tim đã rắn cứng của mình. Và trong khi ruỗi rong trên

con đường đầy những đóm tuyết bị gió xua dòn, biết bao người đã thả cho tâm tư của mình quay trở về nhà. Trên con đường ấy bao nhiêu ý nghĩ nặng nề đã nảy ra trong đầu óc... Có thể có những giọt nước mắt mặn chát như máu đã chảy xuống theo má yên, rơi xuống những chiếc bàn đạp giá băng xuống con đường lổ chỗ những vết đinh móng ngựa. Phải chăng sẽ không còn thấy uất kim hương vàng, loài hoa của sự ly biệt, nở ra ở nơi đây nữa?

Petro vừa ở Vosenskaia về thì đêm hôm ấy, nhà Melekhov có một cuộc họp gia đình.

- Thế nào, làm sao thế? - Petro vừa bước ngang qua ngưỡng cửa, ông Panteley Prokofievich đã hỏi luôn - Đánh đấm như thế đủ rồi hay sao? Về không còn đeo lon nữa à? Thôi đi vào đi, vào trong nhà đi, bắt tay thằng em mày một cái, cho mẹ mày mừng, vợ mày nó đang mong mòn con mắt đấy... Tốt lắm, tốt lắm. Petro ạ...

- Grigori! Này cậu Grigori con trai ông Panteley, cậu làm gì mà rúc mãi trên lò như con chuột thế? Mò xuống đi!

Grigori thõng hai bàn chân không đi bít tất thò ra dưới ống quần màu cứt ngựa, dây ống quần buộc rất chặt. Chàng mỉm cười gãi gãi bộ ngực đầy lông đen lồm xồm, nhìn Petro khom lưng tháo đoạn dây da đeo vai và đưa những ngón tay rét cóng lên lần cái nút buộc chiếc mũ ba tai. Daria chẳng nói chẳng rằng, chỉ tươi cười nhìn vào mắt chồng, giúp chồng cởi những cái dải của chiếc áo lông ngắn.

Nhìn thấy bên phải Petro có đeo một trái lựu đạn xám bóng trên giầy lưng bên cạnh cái bao da súng lục, chị chàng sợ hãi tránh ra chỗ khác Dunhiaska vừa chạy qua vừa ghé má cho

chạm vào bộ ria đầy sương muối của anh, rồi không đứng lại, cô chạy ngay ra sân thu xếp cho con ngựa. Bà Ilinhitna đưa tạp dề lên chùi môi, sẵn sàng để hôn "thằng cả yêu quý" của bà. Natalia lảng xãng bên cạnh bếp lò. Hai đứa bé bám lấy váy mẹ, đứng sát vào nhau. Cả nhà đều chờ xem Petro nói gì, nhưng khi vào đến ngưỡng cửa, hắn chỉ chào được một câu: "Chào cả nhà" bằng một giọng khàn khàn, rồi cứ lằm lì cởi áo ngoài, cầm cái chổi bện bằng rơm kê phủi tuyết trên ủng rất lâu. Mãi hắn mới dướn được cái lưng cong gập xuống, rồi bỗng nhiên môi hắn run lên một cách rất thảm hại, hắn đứng dựa vào thành giường, mặt mày ngơ ngơ ngác ngác, và tất cả mọi người bất ngờ nhìn thấy những giọt nước mắt trên hai gò má riel cồng và đen xạm của hắn.

- Thế nào thầy quyền, làm sao thế? - Ông già cố hỏi bằng một giọng bông lơn để giấu vẻ hốt hoảng và ghìm con run trong cuống họng ông.

- Chúng ta nguy mất rồi, cha ơi!

Petro dành môi ra rất dài, rung rung hai hàng lông mày trắng phếch rồi che mắt, xì mũi vào chiếc khăn tay bản thủ, nặc mùi thuốc lá.

Grigori đá cho con mèo đang nũng nịu cọ mình vào chân chàng một cái, "a hà?" một tiếng rồi nhảy trên bếp lò xuống. Bà mẹ khóc oà lên, ôm hôn cái đầu chấy rận như sung của Petro nhưng lại bỏ ngay ra chỗ khác.

- Con yêu quý của mẹ! Tội nghiệp cho con trai mẹ, mẹ lấy sữa chua cho con uống nhé! Nhưng con vào đây, ngồi xuống đi con, súp bắp cải nguội tanh mất bây giờ. Có lẽ con đói lắm phải không?

Trong khi ăn, Petro đặt thẳng cháu lên đầu gối, nựng nịu nó, và

nom mặt đã có phần tươi tỉnh. Hấn cố nén xúc động, kể chuyện trung đoàn Hai mươi tám bỏ mặt trận, chuyện bọn sĩ quan chạy trốn, chuyện Fomin và cuộc mít-tinh vừa rồi ở Vosenskaia.

- Thế anh nghĩ thế nào? - Grigori hỏi, bàn tay đen sì của chàng vẫn đặt trên đầu đứa con gái.

- Có gì mà nghĩ với ngợi. Ngày mai tao sẽ nghỉ một ngày, đến đêm là đi ngay. Mẹ làm sẵn cho con ít lương khô nhé, - hấn lại quay lại nói với mẹ.

- Thế là rút lui à?

Ông Panteley Prokofievich đã thọc mấy ngón tay vào trong túi thuốc, nhưng không rút ra, cứ mặc cho thuốc vụn lại rơi xuống, chờ Petro trả lời.

Petro đứng dậy, làm dấu phép trước những nét vẽ đã đen mờ của những bức hình thánh, mắt nhìn trang nghiêm và đau khổ.

- Lạy Chúa tôi, tôi được ăn no rồi! Cha bảo rút lui à? Không rút lui thì còn sao nữa? Tôi ở lại thế nào được? Ở lại cho bọn Đỏ chúng nó bég cái đầu đi à? Có lẽ cả nhà còn muốn ở lại, chứ tôi thì... Không, tôi sẽ phải đi! Sĩ quan thì chúng nó chẳng tha đâu.

- Nhưng còn nhà cửa thì như thế nào? Chẳng nhẽ vứt bỏ hết hay sao?

Petro thấy ông lão hỏi thế chỉ nhún vai. Nhưng Daria đã lập tức tru tréo lên ngay:

- Các ông kéo nhau đi cả, còn chúng tôi thì phải ở lại hay sao? Được lắm, không cần nói năng gì nữa! Chúng tôi sẽ trông nom gìn giữ gia tài điền sản cho các ông? Rồi có thể vì cái gia tài điền sản này mà mất mạng đấy! Châm cái lửa, đốt sạch quang là

xong! Tôi sẽ không ở lại đâu?

Cả đến Natalia cũng xen vào câu chuyện. Nàng kêu lên, át cả cái giọng lạnh nhải lạnh lạnh của Daria:

- Nếu bà con cả thôn bỏ đi hết, chúng tôi cũng không ở lại đâu! Đi bộ cũng đi!

- Hai cái con ngu xuẩn! Hai con chó cái! - Ông Panteley Prokofievich trợn tròn hai con mắt, gào lên như hoá rồ và bất giác quờ tay tìm cái gậy! - Đồ thối thây, mẹ chúng mày chứ! Câm ngay cái mồm, mấy con đáng chết này! Chuyện đàn ông đàn ang mà chúng nó lại dám chõ vào... Được, chúng mày cứ quẳng tất cả đấy rồi xéo đi đâu thì xéo? Còn bò còn ngựa thì sẽ làm thế nào? Ôm cả vào trong lòng hay sao? Lại còn nhà cửa nữa?

- Mấy con bé này, đúng là chúng mày điên cả rồi?- Bà Ilinhitna hùa theo ý kiến của chồng, nói giọng bực tức. - Cái cơ nghiệp này có phải do hai bàn tay chúng mày gây dựng nên đâu, chúng mày quẳng hết cả đi thì dễ lắm. Nhưng hai vợ chồng già này đã phải ngày đêm quần quật mới có được như thế này, chúng mày bảo bỏ hết cả được hay sao? Không thể được đâu? - Rồi bà mím chặt môi thở dài. - Thôi cứ đi hết cả đi, tôi thì chẳng đi đâu hết. Để chúng nó giết chết ngay trên ngưỡng cửa nhà mình dù sao vẫn nhẹ nhàng hơn là gục xuống dưới chân hàng rào nhà người ta!

Ông Panteley Prokofievich vừa vặn to bắc đèn, vừa sụt sịt thở dài. Mọi người lặng đi một phút. Dunhiaska đang đan một ống bít tất bỗng rời mắt khỏi cái kim đan, ngẩng đầu lên khẽ nói:

- Bò ngựa cũng có thể mang đi theo... Không nên chỉ vì bò ngựa mà ở lại.

Thế là ông già phát khùng lên ngay. Ông dậm chân bành bạch

như con ngựa bị buộc ở cọc và vấp phải con dê con nằm bên cạnh bếp lò, thiếu chút nữa thì ngã. Ông đến đứng trước mặt Dunhiaska quát tướng lên:

- Mang đi theo à? Thế con bò cái già sắp đẻ đến nơi rồi, làm thế nào hử? Mà định dắt nó đi đến đâu hử? Mà nói như thế mà nghe được hay sao? Cái quân đầu đường xó chợ! Đồ khốn nạn? Đồ dê tiện! Chết chiu hàn gắn mãi mới được ngàn này để bây giờ nghe chúng nó giở cái giọng như thế đấy? Lại còn đàn cừ nữa chứ? Những con cừ non làm thế nào bây giờ? Ôi dào, ôi dào, cái con cho-o-ó đẻ! Câm cái họng đi có hơn không?

Grigori liếc mắt nhìn Petro và cũng như xưa kia, hồi đã lâu lắm rồi, chàng lại nhìn thấy trong cặp mắt màu nâu sẫm thân thuộc của hắn cái nét cười tinh nghịch, ranh ma nhưng vẫn mang một vẻ ngoan ngoãn vâng chịu, kèm theo cái kiểu rung rung quen thuộc của hàng ria màu lúa mạch. Hai con mắt Petro hoảng lên như có ánh chớp, hắn buồn cười quá, nhưng vẫn cố ghìm tiếng cười, toàn thân run bắn lên. Grigori sung sướng cảm thấy rằng mình cũng sắp phá lên cười đến nơi, mấy năm nay chàng có dễ cười như thế này đâu? Rồi chàng không giấu gì cả, cười khà khà lên một tràng.

- Thôi được rồi, như thế thôi? Cầu Chúa cứu vớt... Nói đến thế là đủ rồi! - Ông già bực tức lờm Grigori một cái rồi quay mặt ra khung cửa sổ bị sương muối bám trắng xoá, lờm xờm như lông.

Mãi đến nửa đêm mọi người mới đi đến quyết định chung là đàn ông sẽ rút lui, còn đàn bà con gái thì ở lại giữ nhà cửa sản nghiệp.

Trời con lâu lắm mới hửng, bà Ilinhitna đã nhóm lò, đến sáng thì bà nướng xong bánh mì và sấy được hai túi lương khô. Ông già ăn sáng dưới ánh đèn, rồi trời vừa rạng đã ra chăm nom cho gia súc và sửa soạn xe trượt tuyết để ra đi. Ông vào đứng rất lâu

trong nhà thóc, thọc tay vào cái hòm lúa mì đầy ắp, vóc lên một nắm, rồi cho những hạt thóc rất nảy chảy xuống qua những kẽ ngón tay. Ông bỏ mũ xuống như sau khi đến viếng một người vừa qua đời, ra xong khẽ khép cái cánh cửa màu vàng...

Ông còn lần xuống chỗ hiên nhà kho, loay hoay thay cái ghết rên xe trượt tuyết. Giữa lúc ấy gã Anikey cho con bò cái ra sông uống nước về cũng vừa qua ngõ. Hai người chào hỏi nhau:

- Bác đã sắp sửa rút lui chưa, bác Anikey?

- Tôi mà sửa soạn thì cũng chỉ thắt thêm sợi dây lưng lên cái mình trần thôi. Mọi cái gì của tôi đều sẵn sàng trên mình tôi cả rồi. Cả của người khác tôi cũng có thể đeo thêm được!

- Bác nghe ngóng có biết được tin gì mới không?

- Tin mới thì nhiều vô thiên lủng, ông Prokofit ạ!

- Tin gì thế? - Ông Panteley Prokofievich cắm phập lưỡi rìu vào cái tay tựa trên xe, hỏi giọng lo lắng.

- Bọn Đỏ sắp kéo đến đây rồi. Chúng nó đã gần tới Vosenskaia. Có một người trông thấy chúng nó ở thôn Đại Gromoc, anh ta kể rằng tình hình hình như không tốt chút nào cả. Chúng nó giết người... Trong số chúng nó có cả những thằng Do-Thái và những thằng Chiệc, phải diệt cho hết chúng nó mới được! Cái bọn quỷ mắt xếch ấy, chúng mình nện chúng nó quá ít đấy?

- Chúng nó giết người à?

- Hẳn đi chứ lì, chẳng nhẽ chúng nó chỉ đến đánh hơi thôi hay sao? Trong số chúng nó có cả những thằng khốn kiếp ở vùng trên nữa đấy! - Anikey chửi rầm lên rồi vừa đi qua dãy hàng rào vừa nói thêm - Bọn đàn bà bên kia sông Đông nấu thật nhiều rượu, tọng cho chúng nó uống để chúng nó khỏi làm chuyện

bậy bạ, nhưng chúng nó nốc vào rồi lại sang thôn khác cướp bóc phá phách.

Ông già mắc xong cái ghế đeo trên xe rồi đi khắp gian nhà kho một lượt. Ông xem lại từng cái cọc, từng đoạn hàng rào mà chính tay mình đã đóng. Rồi ông lấy một cái túi mắt cáo, khập khiễng ra sân đập lúa vơ ít cỏ cho ngựa ăn đường. Ông với tay lên giá, lấy cái móc sắt và vẫn còn chưa cảm thấy rằng mình ra đi lần này có thể sẽ không có ngày về, nên chỉ lôi xuống những chỗ cỏ xấu nhất, cắt lẫn cả cỏ dại (cỏ tốt bao giờ ông cũng để dành cho vụ cày mùa xuân), nhưng không hiểu nghĩ đi nghĩ lại thế nào, ông bực mình bước sang đồng khác. Hình như ông còn chưa nhận thức được rằng chỉ vài giờ nữa mình sẽ rời bỏ cả nhà cửa lẫn thôn xóm để đi tới một nơi nào đó ở miền Nam và chưa biết chừng sẽ không trở về nữa. Ông lôi cỏ trên đồng xuống và theo thói cũ, vươn tay về phía cái cào, định cào lại nhưng bỗng nhiên ông rụt phát tay lại như phải bỏng rồi đưa tay lên chùi vầng trán đầm đìa mồ hôi dưới cái mũ ba tai, vừa nói to:

- Bây giờ thì mình còn dành dụm những cửa cải này làm gì nữa? Rồi chúng nó sẽ quẳng hết xuống chân ngựa, sẽ dẫm phí dẫm hoài hoặc đốt sạch cho mà xem!

Ông đặt cái cào nhỏ lên đầu gối, bẻ đánh rắc một cái rồi nghiêng răng ken két, xách cái túi mắt cáo đi, lưng gù hẳn xuống, hai chân lệt sệt như một người đã già lụ khụ. Ông không bước vào trong nhà mà chỉ hé cửa gọi vọng vào:

- Sửa soạn ngay đi! Tao thắng ngựa ngay đây. Khéo lại muộn mất.

Ông đã lồng những cái cỏ ngựa lên hai con ngựa, đặt một túi yến mạch lên đằng sau xe, nhưng tự nhiên cảm thấy lạ, không hiểu sao đến giờ này mà hai thằng con còn chưa ra thắng ngựa, bèn quay vào trong nhà.

Trong nhà đang diễn ra một cảnh tượng rất lạ lùng: Petro đang hung dữ giật tung những cái khăn gói đã chuẩn bị sẵn sàng để mang theo và ném bừa xuống sàn nhà nào quần đi ngựa, nào áo quân phục, nào quần áo ngày hội của phụ nữ.

- Thế này là như thế nào? - Ông Panteley Prokofievich hỏi. Ông hết sức kinh ngạc, bỏ cả cái mũ ba tai xuống.

- Cha xem kìa! - Petro vừa đưa ngón tay cái qua vai, chỉ đám đàn bà con gái ở sau lưng và nói thêm - Họ gào khóc đến thế kia kìa. Chúng ta sẽ chẳng đi đâu nữa? Đã đi thì đi cả nhà, không đi thì chẳng ai đi hết? Có thể là bọn Đỏ đến đây sẽ cưỡng dâm họ, chẳng nhẽ ba bố con ta có thể yên tâm chạy trốn hay sao? Nếu chúng nó giết thì ba bố con ta sẽ chết trước mắt các bà ấy cũng được!

- Thôi cởi áo ngoài ra cha ạ! - Grigori mỉm cười cởi áo ca-pốt và bỏ mũ. Natalia đang khóc thút thít sau lưng chàng vội nắm lấy tay chàng hôn lấy hôn để. Dunhiaska sững quá vỗ tay đen đét, mặt đỏ như gấc.

Ông già đội cái mũ ba tai lên đầu, nhưng lại bỏ xuống ngay. Ông đi tới góc phòng để những bình thánh, vung tay rất rộng làm dấu phép. Ông quì xuống ba lần làm lễ rồi đứng dậy đưa mắt nhìn cả nhà.

- Thôi được đã vậy thì bố con ta ở lại cả? Lạy Đức mẹ trên trời, xin người che chở cứu giúp chúng con? Tao ra tháo ngựa đây.

Anikey chạy sang. Vào đến trong nhà Melekhov, hấn rất đổi ngạc nhiên vì thấy mọi người đều tươi cười, vui như tết.

- Nhà ta có chuyện gì thế?

- Các ông Cô-dắc nhà tôi không đi nữa rồi? Daria trả lời thay tất cả mọi người.

- Hay quá! Thay đổi ý kiến rồi à?

- Chúng tôi nghĩ lại rồi! - Grigori miễn cưỡng nhe hai hàm răng trắng xanh hình móng ngựa, nháy mắt nói - Cái chết thì mình chẳng phải đi đâu mà tìm, tự nó sẽ biết chỗ mò đến thôi.

- Đến các ngài sĩ quan còn không đi thì chúng tôi cũng phó mặc cho Chúa! - Anikey chạy âm âm ra thêm rồi lại chạy vụt qua bên cửa sổ hai chân như mọc thêm những cái móng ngựa.

Chương 134 - Phần 6

Những bản quân lệnh của Fomin đập phấp phới trên những dây hàng rào ở Vosenskaia. Người ta chờ đợi Hồng quân kéo đến có thể bất cứ lúc nào. Trong khi đó bộ tư lệnh của Mặt trận miền Bắc vẫn đóng ở trấn Karginskaia, cách Vosenskaia ba mươi năm vec-xta.

Đêm mồng bốn tháng Giêng, một chi đội quân Turkestan kéo đến Karginskaia và một chi đội tiểu phạt của tên trung tá Roman Ladarev được điều cấp tốc từ trấn Ust-Belokaletvenskaia đi bộ tới đánh trung đoàn nổi loạn của Fomin theo đội hình hành quân.

Đáng là bọn lính Turkestan đã phải tấn công Vosenskaia từ ngày mồng năm. Trinh sát của chúng đã mò tới thôn Belogora.

Nhưng trận tấn công không thực hiện được. Những tên Cô-dắc chạy khỏi trung đoàn Fomin cho biết rằng một lực lượng lớn của Hồng quân đang nghỉ đêm ở thôn Gorokhovka và sẽ có mặt ở Vosenskaia vào ngày mồng năm.

Krasnov đang bận đón những tên đại biểu đồng minh vừa tới Novocherkask, vì thế hắn thử đánh Fomin bằng một đòn cân não. Hắn dùng đường điện tín trực tiếp từ Novocherkask đến Vosenskaia gửi cho Fomin một bức điện. Gã báo vụ đánh đi đánh lại rất lâu mấy tiếng "Vosenskaia, gửi Fomin" rồi truyền đi mấy dòng ngắn ngủi:

"Gửi Fomin ở Vosenskaia. Ta ra lệnh cho thượng sĩ Fomin hãy tỉnh ngộ và cùng trung đoàn trở về trận địa. Chi đội tiểu phạt đã xuất phát. Cường lệnh sẽ bị án tử hình. Krasnov".

Dưới ánh một ngọn đèn dầu hoả. Fomin phanh tà chiếc áo da ngăn đứng nhìn cái băng giấy mỏng đầy những điểm lấm tăm nâu chạy ngoằn ngoèo như con rắn dưới những ngón tay của gã báo vụ. Hắn vừa nói vừa phả vào gáy gã báo vụ một làn hơi lạnh sặc sụa mùi rượu:

- Thế nào, nó nói bậy bạ gì đấy? Tỉnh ngộ à? Nó đánh đã hết chưa? Viết cho nó... Cái gì hử? Sao lại không được? Tao ra lệnh, nếu không tao sẽ lập tức moi nốt tim gan mề phổi của mày ra!

Thế là gã báo vụ đánh đi:

"Gửi ataman Krasnov ở Novocherkask. Cút mẹ mày đi. Fomin".

Tình hình Mặt trận miền Bắc đã trở nên đặc biệt phức tạp. Vì thế Krasnov quyết định thân chinh tới Karginskaia để từ đây trực tiếp phóng "nắm tay tiểu phạt" ra đánh Fomin và chủ yếu là lấy lại tinh thần cho bọn Cô-dắc đang dao động. Chính vì mục đích ấy hắn đã mời mấy tên đại diện của đồng minh đi một chuyến thăm mặt trận.

Ở làng Buturlinovka đã tổ chức lễ duyệt trung đoàn huân chương thánh Gioóc Gundorov vừa chiến đấu trở về. Duyệt binh xong, Krasnov tới đứng bên cạnh lá quân kỳ của trung đoàn. Hắn quay người sang bên phải, cất tiếng hô oang oang:

- Những ai đã phục vụ dưới quyền chỉ huy của tôi trong trung đoàn Mười tiến một bước... bước!

Gần một nửa quân số trung đoàn Gundorov bước lên phía trước. Krasnov bỏ chiếc mũ lông của hắn xuống, hôn chéo miệng một

tên quân đứng gần nhất, tên này đã có tuổi nhưng tư thế còn rất hùng dũng. Tên quân đưa tay áo ca-pốt lên chùi bộ ria xén tĩa ngay ngắn, hoảng hốt trợn tròn hai con mắt, đứng đực ra như ngỗng ỉa. Krasnov hôn tất cả những tên lính và sĩ quan cũ trong trung đoàn của hắn.

Bọn đại biểu của Đồng minh chẳng hiểu đầu đuôi ra sao cả, chúng kinh ngạc thì thầm với nhau. Nhưng chẳng mấy chốc vẻ mặt ngạc nhiên của chúng đã được thay bằng một nụ cười mãn ý vì Krasnov đã đi tới trước mặt chúng và giải thích:

- Đây là những người anh hùng đã cùng tôi đánh quân Đức ở gần Neviska, quân Áo ở Bengiet và Komarov, đã góp phần vào chiến thắng chung của chúng ta đánh bại kẻ thù.

Hai bên vằng mặt trời treo lơ lửng ngay giữa đường, hai hàng cột dây thép ngũ sắc với những cái đai trắng đứng chết lặng như những tên lính gác hai bên một hòm tiền. Gió đông-bắc lạnh buốt rúc lên như tiếng kèn trong những khu rừng, lao đi vùn vụt qua đồng cỏ lan rộng ra như những dòng phún thạch, đè rập đầu và làm gãy những khoảng cỏ dại lồm xồm. Chiều ngày mỏng sáu tháng giêng, lúc ánh hoàng hôn đã buông xuống trên sông Tria như một tấm màn, Krasnov đến Karginskaia cùng hai sĩ quan quân đội hoàng gia Anh Edwardt và Oncot, hai sĩ quan Pháp, đại úy Bactelo và trung úy Eclich. Bốn đại diện Đồng minh mặc những chiếc áo choàng dài bằng lông, đội chiếc mũ lông thỏ lồm xồm. Họ cười khà khà, so vai rứt cổ giậm giậm chân bước trên xe hơi xuống, mùi xì gà và mùi nước hoa Colone nồng nặc. Sau khi đã sưởi ấm và uống vài tách trà trong nhà lão phú thương Levotkin, mấy sĩ quan cùng với Krasnov và thiếu tướng Ivanov tư lệnh Mặt trận miền Bắc tới ngôi trường dùng làm địa điểm cho một cuộc họp.

Krasnov nói rất lâu trước một đám đông toàn là dân Cô-dắc. Bọn này có vẻ e ngại đề phòng, nhưng vẫn chăm chú lắng

nghe, thái độ rất tốt. Nhưng đến khi hắn bắt đầu tả lại một cách sống động "những hành động dã man của bọn Bolsevich" trong các trấn bị họ chiếm đóng thì từ mấy hàng cuối có người bực tức kêu lên trong làn khói thuốc lá xanh xanh:

- Không đúng thế đâu! - Ấn tượng từ này thế là tan ra mây khói.

Sáng hôm sau, Krasnov cùng mấy tên đại diện Đồng minh vội vã chuồn về Minlerovo.

Bộ tư lệnh Mặt trận miền Bắc cũng rút đi không kém phần hấp tấp. Mãi đến chiều tối, bọn lính Turkestan còn sục sạo khắp trấn lòng bắt những gã Cô-dắc không chịu rút lui. Đêm hôm ấy kho đạn bị đốt. Mãi đến nửa đêm, đạn súng trường vẫn còn nổ ran như người ta đang đốt một đống củi khổng lồ. Những phát đạn pháo nổ long trời như tiếng đá lở. Hôm sau, giữa lúc trên quảng trường đang cử hành lễ cầu kinh trước khi rút lui trên ngọn gò bên cạnh trấn Karginskaia bỗng có một khẩu súng máy bắn ra như tiếng máy khâu. Đạn súng máy gõ trống trên mái nhà thờ như một trận mưa đầu mùa xuân. Thế là tất cả mọi người chạy ùa ra đồng cỏ, không còn trật tự gì nữa. Ladarev chỉ huy chi đội của hắn cùng vài đơn vị Cô-dắc nhỏ định yểm hộ cho những tên rút lui, bọn bộ binh tản khai bố trí sau cái cối xay gió. Đại đội pháo 36 Karginskaia dưới quyền chỉ huy của viên đại úy Fedor Popov người Karginskaia, bắn với tốc độ nhanh vào các chiến sĩ Hồng quân đang tấn công, nhưng chẳng mấy chốc chúng đã thắng ngựa đánh bài chuồn. Còn bộ binh Cô-dắc thì bị kỵ binh Hồng quân vu hồi từ phá thôn Latysev bao vây dồn tới vách khe núi, chém chết chừng ba mươi tên bô lão ở Karginskaia mà có kẻ đã gọi đùa là "Gaidamác"(1)

Chú thích:

(1), Chỉ những người Ukraina khởi nghĩa chống đế quốc Ba Lan từ thế kỷ 17 đến thế kỷ 18. Trong thời kỳ Nội chiến, chỉ một

loại kỵ binh đặc biệt của bọn phản động Ukraina. (ND)

Chương 135 - Phần 6

Sau khi quyết định không rút lui nữa, ông Panteley Prokofievich lại thấy mọi vật đều có giá trị, có ý nghĩa như cũ.

Chiều hôm ấy, trong khi quét dọn chuồng bò, ông đã không do dự gì cả, chọn luôn đống xấu nhất để lấy cỏ. Ông đứng trong cái sân gia súc tối om, ông ngắm đầu đuôi xuôi ngược, ngắm đi ngắm lại con bò cái và nghĩ thầm, trong lòng rất vừa ý: "Nó đang có chửa đây, béo thật ra béo. Không biết Chúa có cho được hai con sinh đôi không?". Mọi vật lại trở nên thân thiết gần gũi đối với ông. Tất cả những thứ mà ông vừa có ý nghĩ vứt bỏ lại trở nên quan trọng và có trọng lượng như xưa. Chỉ trong một buổi hoàng hôn ngắn ngủi ông đã kịp mắng Dunhiaska về tội để trâu vãi lung tung quanh chuồng ngựa và không đập băng trong cái máng ăn của gia súc, đồng thời bịt được cái lỗ mà con lợn thiến nhà Stepan Astakhov mới húc thủng trong hàng rào. Thấy Acxinhia chạy ra đóng cửa chớp, ông bèn nhân tiện hỏi xem Stepan có ý định rút lui không? Acxinhia khép chặt chiếc khăn choàng, trả lời véo von như hát:

- Không đâu, không đâu, nhà tôi bây giờ còn đi đâu được nữa? Hôm nay cứ nằm lỳ trên bếp lò, như đang lên cơn sốt rét ấy... Trán thì nóng nóng là, lại còn kêu đau bụng. Anh Stepan nhà tôi ốm mất rồi. Chẳng đi được đâu...

- Cả bên nhà tôi cũng thế đấy. Thế là cả chúng tôi cũng sẽ không đi đâu cả. Dịch tả dịch hạch nào biết được là không đi thì tốt hay không tốt...

Trời đã tối. Sao Bắc Đẩu sáng đến chói mắt trên nền trời xanh thẳm, sau đám rừng xám xịt bên kia sông Đông. Vùng chân trời đằng đông hơi phớt một ánh hung hung. Quầng sáng của mặt trăng bắt đầu lên dần. Vàng trắng lười liềm ngoi lên trên một cây hắc dương cành đâm ngang dọc như gạc hươu. Vài cái bóng mung lung nép mình xuống tuyết. Những đống tuyết cũng sẫm dần. Bốn bề quá lạnh lẽ, ông Panteley Prokofievich nghe thấy cả tiếng một người nào đó, có lẽ là Anikay, đang dùng cái thuôn chọc băng trên sông Đông bên cạnh cái hố nước. Những mảnh băng nhỏ bắn vung ra, đập vào nhau thành những tiếng leng keng như tiếng thủy tinh. Trong sân, mấy con bò mộng vẫn nhai rơm đều đều. Trong bếp đã nhóm lửa. Natalia đi lướt qua khoảng sáng trong khung cửa sổ. Ông Panteley Prokofievich cảm thấy thèm được sưởi ấm. Ông bước vào thì thấy cả nhà đang quây quần. Dunhiaska vừa ở nhà bên mẹ vợ gã Khristonhia về. Cô bé đánh đổ hết chén men rượu, rồi liến thoảng kể những tin mới, cứ như sợ có người kể tranh mất.

Grigori ngồi ở nhà trong bồi mở cho khẩu súng trường, khẩu Nagan và thanh gươm. Chàng lấy một chiếc khăn bông bọc cái ống nhòm lại rồi gọi Petro:

- Cửa anh đã sửa soạn xong cả chưa? Mang vào đây đi. Phải đem chôn mới được.

- Nhớ phải chống lại chúng nó thì sao?

- Thôi không nói nữa! - Grigori cười nhạt. - Liệu cái thần hồn, chúng nó mà vớ được thì sẽ treo cổ lên trước cổng cho mà xem.

Hai anh em ra sân gia súc. Không hiểu sao người nào chôn riêng vũ khí của người nấy. Nhưng còn một khẩu Naga màu đen mới toanh, Grigori đem nhét xuống cái gối ở nhà trong.

Vừa ăn tối xong, mọi người sắp sửa đi ngủ và chỉ còn chuyện

trò một cách uể oải. Chợt có tiếng con chó đực xích ngoài sân sủa vài tiếng khàn khàn. Nó kéo cái xích nhảy chồm về phía trước, nhưng bị cái vòng cổ xít lấy họng, nó rên khè khè. Ông già ra ngoài xem có chuyện gì rồi quay vào với một người đầu cuốn một cái khăn tới sát lông mày. Người ấy đeo toàn bộ súng gươm, lưng thắt dây lưng rất chặt. Người ấy vừa bước vào vừa làm dấu phép, hơi bốc ra cuộn cuộn từ cái miệng đầy sương muối nom hết như một chữ "o" trắng trắng.

Có lẽ cả nhà không nhận ra tôi nữa rồi phải không?

- Bác thông gia Maca đây mà. - Daria kêu lên.

Đến lúc này Petro và cả nhà mới nhận ra một người có họ xa là gã Cô-dắc Maca Nogaichev ở thôn Xinghin, một tay rất tốt giọng đồng thời là một con sâu rượu nổi tiếng trong toàn khu.

- Ma quỷ nào dẫn ông anh tới đây thế? - Petro mỉm cười hỏi nhưng không đứng dậy.

Nogaichev gỡ những miếng băng nhỏ bám trên ria, ném ra ngưỡng cửa, dậm dậm đôi ủng dạ đế da to, rồi từ từ cởi áo ngoài.

- Tôi nghĩ rút lui một mình thì buồn chết, nên tự bảo: thôi sang với mấy bác thông gia vậy. Nghe đồn hai bác đều còn có nhà, vì thế tôi bảo nhà tôi là sẽ sang đi cùng với các bác Melekhov cho vui.

Hắn tháo cây súng trường, dựa vào bếp lò, ngay bên cạnh mấy cái gắp than, làm mấy người phụ nữ mỉm cười và cười khúc khích. Hắn nhét cái túi dết xuống bên dưới miệng bếp lò, chỗ vụn tro than, còn thanh gươm và roi ngựa thì trịnh trọng đặt lên giường. Cũng như mọi lần, hôm nay Maca nặc mùi rượu, hai con mắt ốc nhồi rất to mờ đi vì hơi men, hai hàm răng đều đặn trắng xanh như những cái vỏ sò vùng sông Đông, lấp loáng sau

bộ râu ướt đẫm, bết lại từng đám.

- Anh em Cô-dắc ở Xinghin không đi à? - Grigori vừa hỏi vừa chìa cho hắn cái túi thuốc thêu hạt cườm.

Người khách đưa tay gạt túi thuốc.

- Tôi không hút thuốc... Anh em Cô-dắc ấy à? Có người thì đi, nhưng có người lại kiếm những cái hang chuột để chôn mình vào trong đó. Thế hai bác có đi không?

- Các ông Cô-dắc nhà tôi không đi đâu. Bác đừng có mà dụ dỗ họ! - Bà Ilinhitna hoảng lên.

- Chẳng nhẽ các bác ở lại thật à? Tôi không thể nào tin được?

Bác Grigori, có thật không? Các bác tự quyết định lấy đời mình đi, hai ông anh thân mến ạ?

- Phó mặc cho Chúa thôi... - Petro thở dài rồi bỗng nhiên hắn đỏ bừng mặt hỏi - Grigori? Mà ý thế nào hả? Có thay đổi ý kiến không? Có lẽ chúng ta đi chẳng?

- Chẳng đi đâu cả.

Làn khói thuốc lá trùm kín Grigori và chập chờn rất lâu trên cái bờm tóc xoắn đen như hắc ín của chàng.

- Con ngựa của mày cha đã tháo yên cương cho nó chưa? - Petro hỏi một câu chẳng ăn vào đâu cả.

Mọi người nín lặng một lát. Chỉ còn nghe thấy cái guồng quay sợi dưới chân Dunhiaska kêu vo vo như con ong đục, nghe đến là buồn ngủ.

Nogaichev ngồi đến khi trời sáng bạch và cứ luôn miệng khuyên hai anh em nhà Melekhov chạy sang bên kia sông Dones. Đêm

hôm ấy, Petro hai lần đầu không mũ chạy ra thẳng ngựa nhưng cả hai lần đều lại phải ra tháo yên dưới cặp mắt hăm dọa của Daria nhìn như xuyên vào người hắn.

Trời đã sáng, khách sắp sửa ra đi. Hắn mặc xong áo ngoài, tay đã nắm quả đấm cửa, còn húng hắng ho một cách đầy ý nghĩa và nói rõ ràng có ý đe dọa:

- Cũng có thể rồi sẽ gặp may, nhưng có điều là sau này hai bác sẽ phải hối thôi. Chúng tôi từ bên ấy kéo về sẽ còn nhớ những ai đã mở cửa cho bọn Đỏ tiến vào vùng sông Đông, những ai đã ở lại làm việc cho chúng nó...

Từ sáng, tuyết đã rơi như trút. Grigori ra sân gia súc nhìn thấy một đám người đen đen đang tiến từ bên kia sông Đông tới chỗ lội.

Tám con ngựa kéo không biết những cái gì. Nhao nhao vẳng sang tiếng người nói, tiếng thúc ngựa, tiếng chửi tục tĩu. Những hình người hình ngựa xám xám trắng trắng hiện ra thấp thoáng trong trận bão tuyết như sau một tấm màn sương. Grigori nhìn thấy những cỗ bốn ngựa bèn nghĩ thầm: "Một đại đội pháo... Chẳng nhẽ là bọn Đỏ?" ý nghĩ ấy làm tim chàng như nứt làm đôi, nhưng chàng ngẫm nghĩ một lát thấy không phải như thế, thì trong lòng lại nguôi nguôi.

Đoàn người tiến rời rạc, vòng tránh rất xa cái hố băng đen ngòm mở hoác nhìn trời, và đã gần tới thôn. Nhưng khẩu pháo đầu tiên vừa tới chỗ lên bờ thì lớp băng ở sát bờ sông bị nước xối mòn bên dưới vỡ ra, một bánh thụt xuống. Gió đưa tới tiếng kêu của bọn coi ngựa, tiếng lớp băng mỏng vỡ lạo xạo và tiếng những móng ngựa vừa trượt đập liên tiếp trên mặt băng. Grigori đi qua sân tới gần, chăm chú nhìn. Trên áo ca-pốt của những tên cưỡi ngựa, chàng nhận ra những cái lon đầy tuyết, và nhìn mặt có thể đoán rằng họ là dân Cô-dắc.

Năm phút sau có một lão quản đã nhiều tuổi cưỡi con ngựa cao lớn, mông rất to, tiến vào trong cổng. Tới bên thềm, lão xuống ngựa, buộc dây cương lên lan can rồi bước vào trong nhà.

- Ai là chủ nhà này? - Lão chào xong rồi hỏi.

- Tôi... - Ông Panteley Prokofievich trả lời và lo lắng chờ câu hỏi tiếp theo: "Tại sao nhà ông còn có những tay Cô-dắc ở nhà thế này?"

Nhưng lão quản chỉ đưa nắm tay lên sửa lại hai hàng ria trắng loá những tuyết, dài và xệ xuống như dây ngù vai và đề nghị:

- Các bà con đồng hương ạ? Bà con hãy vì Chúa mà giúp chúng tôi một tay để lôi khẩu pháo lên! Vừa tới bờ thì bị thụt xuống nước tới trục bánh xe ấy... May ra có chảo lớn chãng? Đây là thôn gì thế nhỉ? Chúng tôi đã bị lạc đường. Đáng là phải đến trấn Elanskaia, nhưng tuyết rơi dày như thế này thì chẳng còn trông thấy gì nữa. Lạc mất đường hành quân rồi, mà bọn Đỏ thì đã đuổi đến sát gót.

- Tôi cũng không rõ, thật đấy... - Ông già ngập ngừng.

- Nhưng có gì mà rõ với chẳng rõ? Nhà ta đang có mấy tay Cô-dắc như thế này... Chúng tôi thì đang cần có người kéo giúp.

- Tôi đang ốm, - Ông Panteley Prokofievich nói dối.

- Tại sao bà con anh em lại như thế nhỉ? - Lão quản quay nhìn tất cả mọi người, nhưng cổ lão cứ như ổ con chó sói, không thể xoay đi xoay lại được. Giọng lão tựa như trẻ ra, rần ròi hơn. - Chẳng nhẽ bà con ta đây không phải là dân Cô-dắc hay sao? Thế là phải giương mắt nhìn tài sản của Quân khu bị mất toi hay sao? Tôi đã phải ở lại thay đại đội trưởng, các sĩ quan đều bỏ chạy hết. Suốt một tuần nay không được xuống ngựa, các ngón chân đã rét cứng, rụng cả ra, nhưng tôi thà hy sinh tính

mạng chứ quyết không chịu bỏ mất đại đội pháo này đâu? Còn như các người... Nhưng không sao cả? Nói năng nhẹ nhàng với nhau chẳng muốn nghe thì bây giờ tôi sẽ gọi anh em Cô-dắc vào, và chúng tôi sẽ bắt các người... - Lão quản ức quá quát lên, nước mắt đầm đìa - Chúng tôi sẽ bắt các người phải làm, lũ chó đẻ! - Quân Bolshevik? Quảng mẹ các người xuống hố! Còn lão, lão già kia, dù lão muốn hay không, chúng tôi sẽ cột cổ lão vào xe! Đi gọi ngay người lại đây! Nếu không thì có Chúa chúng giám đấy, thằng này mà quay lại thì tất cả cái thôn này sẽ thành bình địa...

Lão nói như một con người không hoàn toàn tin vào sức mạnh của mình. Grigori bỗng thấy thương hại. Chàng vội lấy cái mũ, nói giọng nghiêm nghị, nhưng mắt không buồn nhìn lão quản lúc này đang như hoá điên hoá ngộ:

- Thôi anh đừng ngậ xỉ lên nữa, âm ỉ lên như vậy làm gì! Chúng tôi sẽ kéo giúp, còn anh thì cút đi đâu thì cút.

Sau khi dỡ hàng rào lót bánh xe, mọi người đã kéo được đại đội pháo qua sông. Người đến giúp không phải là ít. Anikey, Khristonhia, Tomilin Ivanov, hai anh em nhà Melekhov và một chục người đàn bà đã cùng bọn lính pháo binh kéo mấy khẩu pháo và những hòm đạn lên, cả những con ngựa cũng được dắt lên giúp.

Các bánh xe bị đông cứng không chịu quay cứ trượt trên mặt băng. Những con ngựa đã kiệt sức gân cổ kéo mãi mới leo lên được cái dốc ngắn nhất. Nửa số pháo thủ đã đào ngũ, những gã còn lại phải đi bộ.

Lão quản bỏ mũ cúi chào, cảm ơn những người đến giúp rồi xoay người trên yên, khẽ ra lệnh:

- Đại đội pháo, theo tôi!

Grigori nhìn theo lão, ánh mắt đầy vẻ kính nể. Chàng rất đỗi ngạc nhiên và có vẻ như không tin tưởng lắm. Petro nhai nhai món ria bước tới, nói như để trả lời ý nghĩ của Grigori:

- Nếu mà tất cả đều được như thế này nhỉ? Sông Đông êm đềm phải được bảo vệ như thế này mới phải!

- Cậu đang nói về cái lão rậm râu, lão quản ấy phải không? - Khristonhia bước tới, bùn bắn tới mang tai. - Chưa biết chừng lão sẽ kéo được mấy khẩu pháo của lão đến nơi cho mà xem! Mẹ lão chứ, lão đã vung roi định đánh cả mình nữa đấy! Mà lão rất có thể đánh thật đấy, một khi con người đã phát khùng lên như thế... Vốn là mình không muốn ra đâu, nhưng thú thật là cũng có hoảng. Không có ủng dạ mà cũng phải ra. Mà cậu bảo, cái thằng ngu xuẩn ấy, nó lôi mấy khẩu pháo này đi thì được tích sự gì cơ chứ? Đúng là con lợn hay phá hàng rào, phải đeo cái gông vào cổ, vừa mệt xác, vừa chẳng được việc gì, thế mà cứ lôi đi...

Đám Cô-dắc ra về, vừa đi vừa lặng lẽ mỉm cười.

Chương 136 - Phần 6

Đã đến giờ ăn trưa, ở một nơi rất xa bên kia sông Đông có khẩu súng máy nổ hai loạt khàn khàn rồi câm bật.

Grigori đã đứng nửa giờ như mọc rễ ở nhà trong, bên cạnh cửa sổ. Bỗng chàng lùi lại, hai gò má xạm đi như rắc tro:

- Chúng nó kia rồi!

Bà Ilinhitna kêu lên một tiếng, chạy bỏ ra cửa sổ. Tám người cưỡi ngựa đang cho ngựa chạy tản ra theo dọc phố. Những con ngựa chạy nước kiệu đến trước sân nhà Melekhov thì đứng lại. Toán người quan sát chỗ lội qua sông Đông cùng con đường nhỏ đen đen bị kẹp giữa dòng sông và ngọn núi rồi quay lộn trở lại. Những con ngựa béo căng vẩy vẩy những cái đuôi xén ngắn, tung vó làm từng đám tuyết bắn vung lên. Sau khi xem xét thôn Tatarsky, đội trinh sát cưỡi ngựa lại mất hút. Một giờ sau, trong thôn đã rộn lên tiếng người xôn xao, những giọng nói lạ tai với những âm "ô" không biến âm và tiếng chó sủa oảng oảng. Một trung đoàn bộ binh vượt qua sông Đông, tràn vào trong thôn, cùng với những khẩu súng máy nặng trên xe trượt tuyết những xe vận tải và xe nhà bếp.

Dù cho phút đầu tiên thấy quân địch đột nhập vào là đáng sợ như thế nào, nhưng cô gái hay cười Dunhiaska vẫn không làm thế nào nhin cười được. Khi toán trinh sát quay trở lại, Dunhiaska cười phì phì trong chiếc tạp dề kéo lên che miệng và chạy vào trong bếp.

Natalia đang ở trong đó kính hãi nhìn em chồng:

- Em làm sao thế?

- Chao ôi, chị Natalia yêu quý! Chị yêu của em? - Ra mà xem họ cưới ngựa! Ngồi trên yên cái kiểu gì mà ngật ngà ngật ngưỡng...

Còn hai khuỷu tay thì lắt la lắt lẻo. Người họ cứ như khâu bằng giẻ rách ấy, từ đầu đến chân chỗ nào cũng run bắn lên!

Cô gái nhại kiểu các chiến sĩ Hồng quân oặt oẹ trên yên khéo quá làm cho Natalia phải hết sức nhin cười, chạy vào giường nằm úp mặt xuống gối để bố chồng khỏi biết, khỏi nổi giận.

Người ông Panteley Prokofievich khẽ run lên như bị lạnh. Ông vô duyên vô cơ xê dịch trên chiếc ghế dài cái hộp đựng cuộn dây sáp cái dùi và cái ống bơ nhỏ đựng một nắm đinh bằng gỗ bạch dương, và cứ dăm dăm nhìn ra cửa sổ bằng cặp mắt nheo nheo, hốt hoảng như mắt một con thú bị vây bắt.

Trong khi đó bọn đàn bà con gái trong bếp cứ náo cả lên, làm như đang có tin mừng lớn không bằng. Mặt đỏ bừng, hai con mắt dầm nước mắt long lanh như hai hạt nhãn (1) dầm sương đêm, Dunhiaska dẫn lại cho Daria xem cách ngồi trên yên của các chiến sĩ Hồng quân và trong khi nhại đi nhại lại đều đều các cử động của họ trên lưng ngựa, cô gái đã vô tình làm giống một cách trâng tráo, một động tác tục tĩu. Trong một trận cười như lên cơn thần kinh, cặp lông mày tô đen của Daria cong hẳn lên như hai cái móng ngựa. Chị chàng cười như nắc nẻ, nói giọng khàn khàn cố giữ cho khỏi vang to:

- Có lẽ họ mài quần đến thủng đũng mất? Những anh chàng cưới ngựa thật là kỳ quặc... Mũi yên bị uốn gập xuống chứ còn gì!

Ngay đến Petro vừa bước vào trong nhà ra với bộ mặt đưa đám cũng bị tiếng cười của mấy chị em làm cho vui lên.

- Nhìn chúng nó cười ngựa đã đủ thấy lạ chưa. - Hấn nói. - Nhưng chúng nó có biết thương ngựa đâu. Cười gãy lưng con ngựa này lại cướp ngay được một con khác. Cái quân mu-gích! - Hấn vung tay với một vẻ hết sức khinh bỉ. - Có lẽ bây giờ chúng nó mới trông thấy con ngựa lần đầu. "Nhong nhong ngựa ông đi, nhong nhong ngựa ông đến!" Cha ông chúng nó nghe thấy tiếng bánh xe rít còn sợ, thế mà bây giờ chúng nó cũng vênh vang trên ngựa! Chao ôi! - Hấn bẻ ngón tay răng rắc rồi chui qua cửa, vào nhà trong.

Các chiến sĩ Hồng quân đi từng đoàn từng lũ theo dọc phố, rồi phân thành nhiều nhóm vào các nhà. Ba người rẽ vào cái cửa nhỏ của nhà Aniskey. Năm người trong số đó có một người cười ngựa, dừng lại bên cạnh nhà Astakhov, còn năm người nữa thì đi dọc theo hàng rào tới nhà Melekhov. Đi đầu là một chiến sĩ nhỏ bé, đã có tuổi, râu ria nhẵn nhụi, mũi tẹt, lỗ mũi rất to, dáng người lanh lợi, hoạt bát, mới trông đã biết ngay là một cựu chiến binh. Anh ta bước vào sân nhà Melekhov trước nhất. Đến bên thềm thì anh ta dừng lại một phút, cúi đầu nhìn con chó vàng đang giật xích, thở hồng hộc, sủa rầm lên. Anh ta nhìn một lát rồi hạ khẩu súng trường trên vai xuống. Một phát súng nổ làm sương muối trên mái nhà rơi xuống lả tả như một làn khói. Grigori đưa tay lên sờ cổ áo sơ-mi làm chàng ngạt thở. Chàng nhìn qua cửa sổ thấy con chó lăn lộn trên tuyết, máu chảy lênh láng. Trong con đầu điên cuồng lúc giây chết, nó cắn cả vào chỗ lưng trúng đạn và xích sắt. Grigori quay lại nhìn thấy những khuôn mặt cắt không còn một giọt máu của những người phụ nữ trong nhà và cặp mắt mất hết tinh thần của mẹ. Chàng không kịp đội mũ, bước luôn ra phòng ngoài.

- Đứng lại! - Người bố ở phía sau gọi thất thanh.

Grigori mở toang cánh cửa. Một cái vỏ đạn rơi leng keng xuống ngưỡng cửa. Mấy chiến sĩ Hồng quân còn ở lại phía sau đã bước

vào qua cửa hàng rào.

- Tại sao anh giết con chó hử? Nó gây trở ngại cho anh à? - Grigori đứng ở ngưỡng cửa hỏi.

Hai cái lỗ mũi rộng hoác của người chiến sĩ Hồng quân hít hít phập phồng, hai bên mép cặp mắt mỏng dính, cạo râu kỹ đến xanh xanh, chảy xệ xuống. Anh ta ngoái nhìn một cái rồi hất khẩu súng sang tay kia.

- Nhưng mày muốn gì hử? Mày tiếc à? Còn tao thì tao không tiếc mất với mày một viên đạn đâu. Mày muốn phải không? Đứng lại!

- Thôi thôi đi, Alexandr! - Một chiến sĩ Hồng quân cao lớn, lông mày đỏ, tươi cười bước tới và nói - Chào bác chủ nhà? Bà con ta đã thấy Hồng quân chưa? Bác cho chúng tôi ở nhờ nhé. Đồng chí này bắn chết mất con chó của bác đấy à? Thật là không cần thiết? Các đồng chí, vào đi thôi.

Grigori bước vào sau cùng. Các chiến sĩ Hồng quân vui vẻ chào hỏi, rồi tháo những túi dết, những bao đạn kiểu Nhật bằng da và ném những cái áo ca-pốt, áo bông lên giường thành một đồng to tướng.

Khắp nhà lập tức nồng nặc cái mùi lính tráng khó ngửi, hắc hắc như mùi côn, một thứ mùi hỗn hợp của mồ hôi người, thuốc lá, xà phòng rẻ tiền, mỡ lau súng: mùi của những kẻ viễn chinh.

Anh chàng ban nãy được gọi tên là Alexandr ngồi vào bàn, châm thuốc hút và hỏi như để tiếp tục câu chuyện đã bắt đầu nói với Grigori:

- Anh có ở với bọn Trắng à?

- Có.

- Ấy đấy. Cứ xem cách bay như thế nào là có thể nhận ra được ngay loài cú vọ, còn anh thì có thể nhận được ra ở mùi rớt rã. Trắng à? Sĩ quan có phải không? Lon vàng à?

Anh ta thở một hơi khói rất dài ra đằng mũi, nhìn như xuyên vào Grigori đang đứng dựa vào xà ngang cửa bằng hai con mắt lạnh như tiền, không thoáng một nét cười nào, và cứ gõ cái móng tay phồng phồng ám khói xuống điều thuốc.

- Sĩ quan phải không? Cứ nhận đi xem nào? Thằng này chỉ nhìn qua thái độ là thấy rõ ngay. Bản thân thằng này đã đánh nhau chán chê với bọn Đức rồi đấy.

- Trước kia có làm sĩ quan. - Grigori mỉm cười một cách ngượng nghịu. Chàng nhìn sang bên cạnh, bắt gặp cặp mắt Natalia đang nhìn mình đầy vẻ hốt hoảng, van lơn, bèn sầm mặt lại, hai hàng lông mày rung rung. Chàng cảm thấy tức giận về cái cười của mình.

- Thật đáng tiếc? Viên đạn lúc nãy vốn là không nên bắn vào con chó...

Người chiến sĩ Hồng quân ném mẩu thuốc xuống chân Grigori và nháy mắt với mấy người kia.

Rồi Grigori lại cảm thấy rằng, trái với ý muốn của mình, môi mình lại xệch ra thành một nụ cười hối lỗi và van lơn. Chàng thẹn đến đỏ mặt vì sự yếu đuối của mình đã lộ ra một cách tự phát, không kiểm chế nổi. "Cứ như con chó vừa làm bậy đứng trước mặt chủ".

Sự nhục nhã làm đầu Grigori nóng lên như lửa đốt và trong mắt chàng thấy hiện ra trước mắt mình cái cảnh con chó ức trắng vừa bị giết đang dành cặp môi đen bóng như xa-tanh ra cười, cùng với cái cười của mình lúc nãy khi mình, Grigori này, là chủ nó, là kẻ nắm quyền sinh sát đối với nó, đi tới gần nó. Chàng

thấy nó nằm ngửa ra, nhe những cái răng còn non, đập đập cái đuôi bù xù màu hung hung xuống đất...

Cả ông Panteley Prokofievich cũng hỏi với một giọng mà Grigori chưa từng nghe thấy bao giờ:

- Có lẽ các vị khách muốn xơi cơm tối chẳng? Nếu có thì ông sẽ bảo vợ...

Bà Ilinhitna không chờ trả lời đã chạy ra bếp lò. Cái gắp than cứ run bắn lên trong tay bà và bà không là thế nào nâng nổi cái nồi gang đựng súp bắp cải lên nữa. Daria sửa soạn bàn ăn, mắt không ngược lên nhìn ai cả. Các chiến sĩ Hồng quân không làm dấu phép, ngồi ngay vào bàn. Ông già theo dõi họ, trong lòng vừa sợ, vừa căm ghét, nhưng cố không để lộ. Cuối cùng ông không nhìn được nữa, bèn hỏi:

- Thế là các bác không cầu kinh à?

Đến lúc này mới có một cái gì tương tự như một nét cười thoáng trên môi Alexandr. Anh ta trả lời giữa tiếng cười chung của mọi người:

- Cả bố già nữa, tôi cũng khuyên bố đừng nên cầu nguyện làm gì cả! Bao nhiêu thần thánh của chúng tôi, chúng tôi đã tống cổ đi từ lâu rồi... - Anh ta ngừng một lát rồi cau mày. - Chẳng làm gì có Chúa, chỉ những kẻ ngu xuẩn mới tin, mới cầu nguyện những mẫu gỗ ấy!

- Vâng, vâng... Những người có chữ nghĩa tất nhiên hiểu được rõ. - Ông Panteley Prokofievich hoảng lên, cũng đồng ý.

Daria đặt trước mặt mỗi người một cái muỗng, nhưng Alexandr đẩy cái muỗng trước mặt anh ta ra và bảo.

- Có thể có cái nào không bằng gỗ không? Ăn bằng cái này thì

đến mang bệnh truyền nhiễm vào thân thôi! Cái này mà gọi là cái muống à? Gặm nham nhở cả?

Daria nổ ra như thuốc súng:

- Nếu sợ không dám dùng của người khác thì phải mang của mình đi mà dùng.

- Đây, thôi im đi, cô nàng? Không có thìa à? Thế lấy cái khăn sạch cho tôi lau cái này đi.

Lúc bà Ilinhitna múc súp bấp cả ra đĩa, Alexandr lại bảo bà:

- Mẹ ném thử cái xem, mẹ.

- Sao tôi lại phải ăn trước? Hay nhiều muối quá chằng? - Bà già hỏi giọng sợ hãi...

- Mẹ cứ ném đi, cứ ném đi! Biết đâu chằng rắc thêm cho khách dúm thuốc gì đó...

- Múc lấy một muống ăn đi! Nghe rõ chưa? - Ông Panteley Prokofievich ra lệnh bằng một giọng nghiêm khắc rồi mím chặt môi lại. Sau đó, ông lấy những đồ chữa ung trong cái hộp, đẩy một khúc xích dương mà ông dùng làm ghế ra cạnh cửa sổ, đổ thêm ít dầu vào cây đèn, rồi đưa một chiếc ủng cũ ngồi xuống. Từ lúc đó trở đi ông không nói gì thêm nữa.

Petro không bước chân ra khỏi phòng trong. Cả Natalia cũng ru rú trong đó với hai đứa trẻ. Dunhiaska ngồi sát vào bếp lò đan bít tất.

Đến khi thấy một chàng Hồng quân gọi mình là "tiểu thư" và mời mình cùng ăn tối thì cô gái bỏ ra ngoài. Mọi người lạng đi một lát.

Ăn xong, các chiến sĩ Hồng quân bắt đầu hút thuốc.

- Ở nhà ta đây có hút thuốc được không nhỉ? - Anh chàng lông mày đỏ hỏi.

- Nhà tôi không thiếu những con sâu thuốc đâu. - Bà Ilinhitna miễn cưỡng trả lời.

Người ta mời Grigori hút thuốc, chàng từ chối. Ruột gan chàng lộn cả lên, tim chàng nhoi nhói từng đợt mỗi khi chàng nhìn anh chàng bắn chết con chó cứ luôn luôn có một thái độ ngang ngược, khiêu khích đối với mình. Rõ ràng anh ta muốn gây gổ, nên lúc nào cũng tìm kiếm những dịp châm chọc Grigori, bắt chuyện với chàng.

- Trước kia quan lớn ở trung đoàn nào?

- Nhiều trung đoàn lắm.

- Ngài đã giết bao nhiêu anh em chúng tôi rồi?

- Trên chiến trường thì không thể đếm được đâu. Đồng chí dùng tưởng tôi sinh ra đã là sĩ quan. Tôi đã được đề bạt trong cuộc chiến tranh với Đức. Vì lập được chiến công nên mới được họ quảng cho hai cái lon vai...

- Tôi không đồng chí với các ngài sĩ quan? Những người anh em của các ngài, chúng tôi thì cho đứng vào tường mà ăn kẹo đạn. Con người tội lỗi như tôi đã nằm trên đầu ruồi rồi không chỉ một thằng đâu.

- Này đồng chí, tôi nói cho đồng chí biết... Thái độ của đồng chí như thế không đúng đâu: đồng chí làm như các đồng chí đã chiếm lĩnh thôn này sau một trận chiến đấu không bằng. Phải nhớ rằng chính chúng tôi đã bỏ mặt trận, để các đồng chí tiến vào, mà đồng chí thì cứ như đi vào một vùng bị đánh chiếm ấy... Bắn con chó, việc ấy thì bất cứ ai cũng làm được, còn như giết và làm nhục một người không có vũ khí thì cũng chẳng phải

là hảo hán đâu...

- Anh đừng có dạy khôn tôi! Cái loại người như anh tôi đã biết chán rồi! "Bỏ trận địa". Nếu chúng tôi không nện cho cẩn thận thì liệu các anh có bỏ không? Tôi thì có thể nói chuyện với anh đủ mọi kiểu được.

- Thôi đi Alexandr! Chán ngấy đi được! - Anh chàng lông mày đỏ khuyển.

Nhưng anh chàng kia đã thở như kéo bễ, bước tới trước mặt Grigori, lỗ mũi phập phồng:

- Này, anh sĩ quan, tốt nhất là đừng có trêu tôi, nếu không sẽ chẳng hay ho gì đâu?

- Tôi không trêu chọc gì anh.

- Không, có trêu?

Natalia hé cửa, gọi Grigori bằng một giọng phá ra. Chàng lính khỏi anh chàng Hồng quân đứng trước mặt mình, đi vào cửa, người lão đảo như say rượu. Petro chờ chàng ở cửa, khẽ nói với chàng bằng một giọng căm tức:

- Mà làm cái trò gì thế hử? Đòi nào nó lại chịu thua mà? Mà dính vào với nó làm gì? Khéo lại mất mạng cả mà lẩn cả nhà thôi!

- Ngồi xuống đi! - Hấn nói xong ấn mạnh cho Grigori ngồi xuống cái rương rồi bỏ vào trong bếp.

Grigori há to miệng thở lấy thở để, hai gò má râm nắng mất hẳn cái ánh hồng hào, hai con mắt mờ đi chỉ còn giữ được một chút ánh sáng.

- Anh Griska? Grisenca? Anh yêu của em! Anh đừng có dính

vào với họ làm gì? - Natalia vừa van chồng, vừa run rẩy bịt miệng hai đứa trẻ đã sắp sửa gào lên.

- Sao mình lại không đi nhỉ? - Grigori hỏi rồi đau khổ nhìn Natalia. - Anh sẽ không dính vào với nó nữa. Thôi im đi! Lòng dạ không còn sức đâu mà chịu đựng nữa rồi.

Sau đó lại đến thêm ba người Hồng quân nữa. Một người đội chiếc mũ lông đen rất cao, có vẻ là chỉ huy. Người ấy hỏi:

- Trong nhà đã xếp mấy cậu rồi.

- Đã có bảy anh em, - anh chàng lông mày đỏ vừa trả lời vừa lựa những phím trên chiếc accordeon dân gian.

- Bộ tiêu súng máy sẽ đến ở đây. Các đồng chí chịu chật một chút nhé.

Ba người đó lại bỏ đi. Và lập tức có tiếng cánh cổng rít. Hai chiếc xe tải tiến vào trong sân. Một trong những khẩu súng máy được kéo vào phòng ngoài. Có người quẹt diêm trong bóng tối và văng tục rất ghê gớm. Người ta hút thuốc dưới hiên nhà kho, rút rơm châm lửa, nhưng nhà chủ chẳng có ai ra.

- Có lẽ ông nó ra ngó qua mấy con ngựa một cái. - Bà Ilinhitna đi qua trước mặt ông lão, khẽ rĩ tai ông.

Nhưng ông chồng chỉ nhún vai chứ không chịu ra. Cửa mở ra đóng vào suốt đêm. Một làn hơi trắng đọng lững lờ trên trần và bám vào tường như sương. Các chiến sĩ Hồng quân sửa soạn chỗ ngủ ngay dưới đất ở nhà trong. Grigori đem một tấm thảm ra, trải giúp họ, và lấy cả cái áo lông ngắn của mình đặt xuống cho họ gối.

- Tôi cũng đã từng đi lính, tôi biết lắm. - Chàng mỉm cười làm lành với con người mà chàng cảm thấy là kẻ thù của mình.

Nhưng hai cái lỗ mũi rộng hoác của người chiến sĩ Hồng quân kia vẫn phập phồng, cặp mắt nhìn lướt trên người Grigori vẫn gườm gườm...

Grigori và Natalia nằm trên cái giường kê ngay trong phòng. Các chiến sĩ Hồng quân đặt súng trường trên đầu, nằm ngổn ngang trên tấm thảm. Natalia định tắt đèn, nhưng một người đã hỏi, giọng đe nạt:

- Ai nhờ bà chị tắt đèn hử? To gan thật! Vặn nhỏ bấc đi, nhưng đèn thì phải thắp đến sáng.

Natalia đặt hai con nằm dưới chân, còn mình thì cứ nguyên áo sống nằm sát vào tường. Grigori nằm chấp tay sau gáy, không nói năng gì ca.

"Chúng mình mà ra đi, - chàng nghiêng răng, ấn chặt chỗ tim mình vào góc cái gối, nghĩ thầm - chúng mình mà rút lui thì trong lúc này chúng nó đã dẫn ngựa Natalia trên cái giường này mà giở trò như hồi nào đối với Frania ở Ba Lan rồi..."

Một chiến sĩ Hồng quân bắt đầu kể chuyện, nhưng cái giọng quen thuộc lúc này ngắt lời anh chàng kia, và vang lên trong bóng tối mung lung với những khoảng ngắt quãng như chờ đợi:

- Chà không có đàn bà buồn bỏ mẹ? Bỏ vào miệng nhai ngau ngáu được... Nhưng chủ nhà lại là sỹ quan... Họ chẳng cho những thằng lính mượn vợ đâu... Có nghe thấy không, bác chủ?

Trong số các chiến sĩ Hồng quân có người đã ngáy khò khò, có người khẽ cười trong giấc mơ. Giọng anh chàng lông mày đỏ lại vang lên hăm dọa:

- Này, Alexandr, mình khuyên cậu mãi đã chán rồi. Đến ở nhờ nhà nào cậu cũng gây chuyện, giở trò lưu manh, bôi nhọ thanh danh Hồng quân. Không thể để như thế được? Mình lên báo

cáo ngay chính trị viên hoặc đại đội trưởng đây. Nghe rõ không? Còn mình thì nói chuyện với cậu sau!

Trong nhà lạng đi. Chỉ nghe thấy tiếng anh chàng lông mày đỏ vừa lồng ửng vào chân vừa thở phì phì một cách bực bội. Một phút sau, anh ta ra ngoài, cửa đóng đánh sầm.

Natalia không nhịn được nữa, khóc oà lên. Grigori run rẩy đưa tay trái lên vuốt tóc, vuốt vùng trán đầm mồ hôi và khuôn mặt đầm đìa nước mắt của vợ. Tay phải của chàng xoa xoa trên ngực mình, mấy ngón tay hết mở ra lại cài vào hàng khuy của chiếc áo sơ-mi lót như một cái máy.

- Thôi nín đi, nín đi! - Chàng rủ tai Natalia nói rất khế. Trong giây phút này chắc hẳn chàng biết rõ là mình đã chuẩn bị tinh thần chịu đựng mọi sự thử thách và mọi điều nhục nhã để giữ lấy tính mạng cho mình và cho những người trong gia đình.

Một que diêm soi sáng mặt anh chàng Alexandr lúc này đã đứng dậy, thấy rõ cái mũi to bè bè và cái miệng đang hút điếu thuốc: Qua những tiếng ngáy đủ các kiểu, có thể nghe thấy tiếng anh ta khẽ lầu bầu, thở dài và bắt đầu mặc quần áo.

Grigori bồi hồi lắng nghe, trong lòng vô cùng biết ơn anh chàng lông mày đỏ. Chàng sững run cả người khi nghe thấy bên ngoài cửa sổ có những tiếng chân bước và một giọng phẫn nộ:

- Và đồng chí ấy cứ gây sự... làm thế nào được nữa... thật là tai vạ thừa đồng chí chính trị viên...

Những tiếng chân bước đã vang lên ở phòng ngoài. Cánh cửa rít, mở ra... Một giọng chỉ huy rất trẻ ra lệnh:

- Đồng chí Alexandr Chiunikov, mặc quần áo vào rồi ra khỏi chỗ này ngay. Đồng chí sẽ sang ngủ ở chỗ tôi. Mai chúng tôi sẽ xử đồng chí về tội có những hành động không xứng đáng với

danh hiệu Hồng quân.

Grigori bắt gặp cặp mắt sắc thiện ý của một người mặc áo da đen đứng ngoài cửa, bên cạnh anh chàng lông mày đỏ.

Người này nom còn trẻ, và trên nét mặt có cái vẻ nghiêm nghị của một người còn trẻ: cặp môi mím chặt cố tỏ ra kiên quyết một cách quá mức dưới một hàng lông tơ lún phún của tuổi thanh niên.

- Vớ phải một ông khách quấy rầy phải không đồng chí? - Anh ta nói với Grigori, trên miệng chỉ hơi thoáng một nét cười. - Thôi bây giờ cả nhà cứ ngủ yên, ngày mai chúng tôi sẽ làm cho anh chàng này biết điều. Xin chúc mọi sự tốt lành. Nào ta đi thôi, Chiunikov.

Hai người bỏ đi, Grigori thở dài nhẹ nhõm cả người. Sáng hôm sau anh chàng lông mày đỏ trả tiền trọ và tiền ăn uống xong, còn cố ý trùng trùng nán lại và nói:

- Thôi xin ông bà và các bác đừng giận chúng tôi. Chỗ chúng tôi có cái cậu Alexandr nó cứ như bị bệnh thần kinh ấy. Năm ngoái ở Lungansk, quê cậu ấy ở Lungansk mà, bọn sĩ quan đã bắn chết mẹ và em gái cậu ấy ngay trước mắt cậu ấy. Vì vậy mới đâm ra như thế đấy... Thôi nhé, xin cảm ơn và chào cả nhà. À, thiếu chút nữa thì quên cái này cho hai cháu? - Rồi anh ta lấy trong ba-lô ra và nhét vào tay mỗi đứa trẻ một miếng đường cáu bản xám xịt, làm hai đứa mừng rơn.

Ông Panteley Prokofievich nhìn hai đứa cháu, vẻ hết sức cảm động:

- Chà, bác cho các cháu quà như thế này cơ à! Đường thì một năm rưỡi nay chúng tôi không được trông thấy rồi... Cầu Chúa che chở cho đồng chí! Lạy chú ạ đi! Poliuska cảm ơn chú đi! Cháu yêu của ông, sao cứ đứng đực ra như phỗng thế?

Người chiến sĩ Hồng quân đã ra đi khỏi cổng. Ông già nổi nóng bảo Natalia:

- Nhà mày thật là vô học thức! Ít nhất cũng phải có cái bánh mì tròn biếu bác ấy ăn đường chứ! Một người tốt như thế mà không có quà gì đưa tiễn người ta hay sao? Chà!

- Chạy quàng ra đi! - Grigori ra lệnh.

Natalia bịt cái khăn lên đầu, chạy ra ngoài cửa hàng rào, đuổi kịp anh chàng lông mày đỏ. Nàng ngượng đỏ cả mặt, nhét vội cái bánh vào áo ca-pốt của anh ta, cái túi sâu thẳm như một cái giếng trên đồng cỏ.

Chú thích:

(1) Nguyễn văn "hai hạt cà" (ND)

Chương 137 - Phần 6

Đến giữa trưa, trung đoàn cờ đỏ Mchensky kéo qua thôn với tốc độ hành quân cấp tốc. Có mấy người Cô-dắc bị họ lấy mất những con ngựa chiến. Những tiếng đạn pháo nổ như sấm rền từ một nơi rất xa phía sau ngọn gò.

- Đang đánh nhau ở vùng sông Tria đấy, - Ông Panteley Prokofievich áng chừng.

Đến lúc trời hoàng hôn, Petro và Grigori chốc chốc lại ra sân gia súc.

Trên sông Đông có thể nghe thấy tiếng hoả lực pháo binh trăm trăm và ở một nơi nào đó, gần nhất cũng phải là Ust-Khopeskaia, có những tràng súng máy nổ rất khê, phải ghé tai xuống sát mặt đất đông cứng mới nghe thấy được.

- Ở đằng ấy họ choảng cũng khá lắm? Tướng quân Guxensikov với bọn trung đoàn Gundorovsky đấy, - Petro vừa nói vừa phủi tuyết trên đầu gối và trên mũ lông, rồi lại nói thêm một câu chẳng ăn nhập gì vào câu chuyện. - Thôn ta đang bị chúng nó bắt ngựa đấy. Grigori ạ, con ngựa của mày tốt quá, dễ bị chúng nó chú ý lắm. Chúng nó sẽ bắt mất cho mà xem!

Nhưng ông già đã tính tới chuyện này trước hai anh em Grigori. Đến tối, Grigori dắt hai con ngựa chiến ra sông uống nước. Vừa ra khỏi cửa thì chàng thấy cả hai con hơi núng núng chân trước. Chàng kéo cho con ngựa của mình đi vài bước thì thấy rằng nó khập khiễng hẳn hoi; và cả con của Petro cũng thế. Chàng bèn gọi anh:

- Chân của hai con ngựa bị hỏng rồi, kỳ quặc thật? Con của anh bị chân phải, còn con của tôi bị chân trái. Chẳng thấy có chỗ nào sâu sứt cả. Chẳng nhẽ bị viêm da ở trên móng?

Dưới những ánh sao lờ mờ tỏ tỏ lúc trời mới tối, hai con ngựa đứng ủ rũ trên lớp tuyết tím tím. Phải đứng lâu một chỗ mà chúng chẳng lỏng chẳng đập gì cả. Petro châm cây đèn bão, nhưng người cha ở trong sân đập lúa bước ra đã ngăn hẳn lại.

- Cha ạ, hai con ngựa khập khiễng mất rồi. Có lẽ đau chân.

- Nhưng đau chân thì có phải là chuyện không tốt đâu? Mày muốn nhìn thấy một thằng mu-gích nào đó đến đóng yên rồi dắt ra khỏi sân nhà hay sao?

- Kể ra như thế này cũng hay đấy...

- Thôi, mày bảo cho thằng Griska biết là tao đã cố ý làm cho hai con ngựa đau chân đấy. Tao đã lấy cái búa, dong cho mỗi con một cái đinh vào chỗ sụn bên dưới đầu gối. Từ nay chúng nó sẽ khập khiễng cho đến khi nào mặt trận di chuyển mới thôi.

Petro lắc đầu nhai nhai một món ria quay ra với Grigori:

- Dắt hai con về buộc bên máng ăn thôi. Cha cố làm cho chúng nó khập khiễng đấy.

Nhờ ông già lo liệu trước nên đã cứu được hai con ngựa. Đến đêm, khắp thôn lại nhộn nháo tiếng người. Những người lính kỵ binh cho ngựa chạy rầm rập qua các phố. Một đại đội pháo từ từ kéo qua rồi rẽ ra bãi họp của thôn, bánh xe kêu lạch xạch ở những chỗ ổ gà và những đoạn dốc trơn. Trung đoàn kỵ binh số 13 đóng lại một đêm trong thôn. Khristonhia vừa bước vào nhà Melekhov đã ngồi xồm xuống hút thuốc.

- Bọn quỷ sứ ấy không đến nhà ta à? Chúng nó không ngủ nhờ

à?

- Cũng là Chúa tha cho một lần. Hễ chúng nó kéo nhau đến là khắp nhà lại nong nặc cái mùi mu-gích? - Bà Ilinhitna lâu bầu giọng tức tối - Chúng nó đã đến nhà tôi đây. - Giọng Khristonhia trầm hẳn xuống, chỉ còn thềm thì, rồi hẳn đưa bàn tay lên chùi giọt nước mắt. Nhưng hẳn lại lập tức lắc cái đầu to như một cái nồi Ba Lan, có vẻ cảm thấy thẹn vì thấy mình đã chảy nước mắt.

- Cậu làm sao thế, Khristonhia? - Lần đầu tiên nhìn thấy những giọt nước mắt của Khristonhia, Petro cười và hỏi. Mấy giọt nước mắt ấy không hiểu sao làm hẳn vui vui.

- Chúng nó bắt mất con ngựa rồi... Mình đã cưới nó suốt trong cuộc chiến tranh với Đức... Đã cùng với nó chia ngọt xẻ bùi... Nó cứ y như một con người ấy, mà có lẽ còn thông minh hơn nữa là khác. Chính mình đã phải tự tay đóng yên. Cái thừng ấy nó bảo:

"Anh ra đóng yên cho tôi đi, nếu không nó không chịu để cho tôi đóng". Mình bèn bảo nó: "Chẳng nhẽ tôi sẽ suốt đời đóng yên cho anh hay sao? Muốn lấy thì lấy đi, - mình bảo nó thế, - nhưng anh phải tự tay trông nom nó". Mình phải thặng yên cho nó, nhưng nó có được ra người ra ngọm gì cho cam... Chùn chùn một mẩu? Có lẽ đầu nó chỉ ngang giây lưng mình, chân không với tới bàn đạp...

Nó dắt con ngựa đến bên thềm rồi mới leo lên được... Mình đã khóc oà lên như con nít và bảo vợ mình: "Thế là toi công chăm nom, cho uống, cho ăn..." - Khristonhia chuyển sang một giọng rín rít, nói thềm thì rất nhanh, rồi đứng dậy. - Mình sợ không dám nhìn vào chuồng ngựa nữa! Sân gia súc cứ như một nơi chết chóc...

- Mình thì còn may hơn. Ba con ngựa đã bị bắn chết trong khi mình đang cưới. Đây là con thứ tư, không đáng tiếc như cậu... - Grigori lắng nghe. Ngoài cửa sổ có tuyết lạo sạo, tiếng gươm đập lách cách, và một tiếng "tơ-rrr" trầm trầm. - Chúng nó đến nhà ta đây. Cái bọn khốn kiếp, cứ như cá thấy có mùi thính? Lại có đũa nào ton hót...

Ông Panteley Prokofievich bắn cả lên, hai tay như thừa không còn biết đặt vào đâu nữa.

- Chủ nhà đâu? Ra đây?

Petro khoác cái choàng bằng nỉ thô lên vai, bước ra.

- Mấy con ngựa đâu? Dắt ra đây!

- Các đồng chí ạ, tôi không cưỡng lại đâu, nhưng mấy con ngựa đều đau chân cả rồi.

- Đau chân cái gì? Dắt ra đây? Chúng tôi không lấy không đâu, anh đừng lo. Sẽ để những con của chúng tôi lại.

Hai con ngựa được lần lượt dắt ra khỏi tàu.

- Còn con thứ ba trong kia, sao không dắt nốt ra? - Một người trong đám Hồng quân giơ ngọn đèn bão lên soi và hỏi.

- Đó là một con ngựa cái, đang có mang. Già lụ khụ, đến trăm tuổi rồi đấy...

- Này, mang những cái yên ra đây! Nhưng hượm đã, hai con khập khiễng thật! Lạy Chúa tôi, cái của tàn phế này thì cậu định lôi đi đâu bây giờ? Dắt lại vào trong kia đi! - Người xách đèn bão quát lên giọng hung hãn.

Petro kéo dây hàm thỉếc hai con ngựa và tránh không để ánh đèn dọi vào mặt hấn trong lúc hấn đang bĩu môi.

- Hai bộ yên đâu?

- Sáng hôm nay đã có mấy đồng chí lấy đi mất rồi.

- Nói láo, gã Cô-dắc này! Ai lấy?

- Thật đấy mà! Nói dối thì có Chúa phạt, bị lấy đi mất rồi. Trung đoàn Mchensky qua đây đã lấy đi mất. Cả hai cái yên lẫn hai cái cở ngựa.

Ba người kỵ binh vừa vắng tục vừa bỏ đi. Petro bước vào trong nhà, khắp người nồng nặc mùi mồ hôi ngựa và mùi nước đái ngựa. Hắn chau cặp môi cứng rắn, vỗ vai Khristonhia, và nói không khỏi có ý khoe khoang.

- Phải làm thế mới xong! Ngựa thì khập khiễng, yên ngựa thì bảo là bị lấy mất đi rồi... Đấy, cậu đã thấy chưa?

Bà Ilinhitna tắt đèn, mò mẫm vào nhà trong trải giường.

- Đành phải chịu tối vậy, kéo lại có những thằng vào nghỉ đêm làm khó chịu.

Đêm hôm ấy, bên nhà Anikey có một cuộc liên hoan. Các chiến sĩ Hồng quân đề nghị mời những gã Cô-dắc các nhà láng giềng.

Anikey bèn sang nhà Melekhov.

- Bọn Đỏ ấy à? Đỏ thì có can gì đến chúng ta? Chẳng nhẽ họ không phải là những con chiên của Chúa hay sao? Cũng là người Nga như chúng ta cả thôi. Thật đấy, các anh muốn tin thì tin, không muốn tin thì thôi... Kể ra mình cũng thương họ... Mà họ có họ hàng thân thuộc gì với mình đâu? Trong bọn chúng nó có một thằng Do Thái, nhưng dù sao nó cũng là một con người. Ở Ba Lan chúng ta đã giết vô số những thằng Do Thái... Hừm!

Nhưng gã này lại rót cho mình một cốc rượu. Mình thích bọn Do Thái đấy! Sang với mình đi Grigori? Petro! Các cậu đừng coi khinh nhà mình...

Grigori từ chối không đi nhưng ông Panteley Prokofievich khuyên chàng:

- Sang đi, kéo họ lại bảo rằng mình coi thường họ. Mà sang đi. Đừng để bụng mãi những chuyện bực mình.

Ba người cùng ra sân. Trời đêm ấm áp báo trước một ngày xấu trời. Không khí nặc mùi tro và mùi khói phân khô. Ba gã Cô-dắc đứng lại một lát chẳng nói chẳng rằng rồi lại đi. Ra đến cửa hàng rào thì Daria đuổi kịp.

Hai hàng lông mày tô thuốc như vượn cánh trên mặt Daria, nhấp nhoáng với màu đen nhưng dưới ánh trăng mờ rỉ qua kẽ những đám mây.

- Chúng nó đổ rượu cho con mụ nhà tôi uống bí tử... Nhưng cái trò của chúng nó sẽ chẳng có tác dụng gì đâu. Người anh em ạ, mình cũng phải để mắt chứ... - Anikey nói líu nhíu, nhưng hơi men đã xô hẳn sang bên đường, lạng người vào hàng rào, ngã dúm xuống một đống tuyết.

Lớp tuyết to hạt vừa xanh vừa xộp lạo xạo như đường dưới chân. Những hoa tuyết quay lộn đổ từ trên trời xuống như được dốc ra từ trong một cái gối khổng lồ màu xám. Gió thổi tạt những tàn lửa trên đầu mấy chiếc thuốc, làm bụi tuyết bay tứ tung. Dưới ánh sao, một ngọn gió hung hãn xông vụt lên đánh vào một đám mây trắng bong, y như một con chim ưng đuổi kịp và mổ trúng cái ức uốn cong của một con thiên nga, rồi có những bông tuyết trắng loá như những đám lông quay lộn rập rờn, rơi xuống mảnh đất ngoan ngoan chịu đựng, phủ lên thôn xóm, lên những con đường bắt chéo nhau, lên đồng cỏ, lên

những vết chân thú và vết chân người.

Không khí trong nhà Anikey không thể nào thở được nữa. Muội đèn bốc lên thành những cái lười nhọn hoắt đen sì. Qua khói thuốc chẳng còn trông rõ được ai với ai. Tuy vậy chàng chiến sĩ Hồng quân chơi đàn accordeon vẫn dạn rộng cặp chân rất dài, kéo cái đàn dài ra hết sức, chơi bài "Cô gái Saratov". Các chiến sĩ và bọn đàn bà những nhà lán giềng ngòi trên mấy chiếc ghế dài. Một anh chàng trung niên thân hình vạm vỡ ra sức vuốt ve vợ gã Anikey.

Anh chàng này mặc một chiếc quần bông màu cứt ngựa, chân đi đôi ủng ngắn lấp hai cái đinh thúc ngựa to lù lù như lấy ra từ trong viện bảo tàng. Một cái mũ xám bằng lông cừu non hất ra mớ tóc xoắn ở sau gáy. Mồ hôi chảy ròng ròng trên làn da rám nâu. Bàn tay dầm mồ hôi của anh ta cứ như đốt bỏng cái lưng của vợ gã Anikey.

Lúc này chị chàng đã say đến đờ đẫn cả người, rớt rãi chảy cả ra cái miệng đo đỏ. Kể ra vợ cũng muốn ngồi lùi lại, nhưng không còn đủ sức nữa. Vợ cũng nhìn thấy chồng, nhìn thấy cặp mắt chề cười của chị em, nhưng vẫn không làm thế nào gỡ được bàn tay khỏe mạnh kia ra khỏi lưng mình. Tựa như vợ không còn biết thẹn là gì nữa, và vợ cứ cười với những tiếng cười chuenh choáng, yếu dần.

Trên bàn có vài cái bình đã mở nút, khắp nhà sặc sụa mùi rượu. Chiếc khăn trải bàn đã biến thành một mảnh giẻ bẩn. Ngay giữa nhà, một trung đội trưởng trung đoàn kỵ binh số 13 oằn oẹ nhảy loạn xạ một điệu rất nhanh, nom cứ như một con quỉ màu xanh lá cây. Ủng của anh ta bằng da cơ-rô-mê, bên trong chỉ có vài bọc chân, quần đi ngựa may bằng dạ của sĩ quan. Grigori đứng ở ngưỡng cửa, nhìn đôi ủng và cái quần, bụng bảo dạ: "Đúng là lột của một thằng sĩ quan..." Rồi chàng chuyển tầm mắt lên nhìn khuôn mặt anh ta: một bộ mặt đen sạm, bóng

nhoáng mồ hôi, nom như cái mông của một con ngựa, hai vành tai tròn vểnh ra ngoài, cặp môi dày trĩ xuống.

"Một thằng Do Thái, ranh ma lắm?" - Grigori nghĩ thầm. Người ta rót rượu cho chàng và Petro. Tuy có uống, nhưng Grigori vẫn tỉnh táo đề phòng, còn Petro thì chẳng mấy chốc đã say mềm. Và một giờ sau hẳn đã ra giữa sân nhảy điệu Cô-dắc, hai đế ủng thúc bụi bay mù lên, và chốc chốc hẳn lại giục anh chàng chơi đàn accordeon bằng giọng khản đặc: "Nhanh lên, nhanh nữa lên?" Grigori ngồi bên cạnh chiếc bàn, tí tách cắn hạt dưa. Ngồi bên cạnh chàng là một anh chàng to lớn dân Sibiri, xạ thủ súng máy. Người chiến sĩ Hồng quân nhăn khuôn mặt tròn như con nít, nói bằng một giọng dịu dàng, với những âm "tr" nói chệch thành "x": "toàn xung đoàn", "mặt xăng".

- Chúng tôi đã đánh tan được bọn Côn "xác" (trắc). Còn cái lão Krasnov của các anh, chúng tôi sẽ nện nốt cho một trận nên thân, thế là hết. Chỉ có thể thôi! Xong đâu đó là về nhà cày cấy, ruộng đất ê hề ra đấy, cứ ra mà nhận, mà bắt nó sanh sôi nảy nở? Ruộng đất thì cũng như bọn đàn bà ấy: chúng nó có tự hiến thân cho mình đâu, phải dành giật lấy mới được? Kẻ nào đứng chặn trên con đường của mình thì phải giết nó đi. Chúng tôi chẳng cần lấy gì của các anh đâu. Chỉ cần làm cho tất cả mọi người trở nên bình đẳng...

Grigori đồng ý, nhưng cứ luôn luôn nhìn trộm các chiến sĩ Hồng quân. Hình như không có lý do gì để chàng phải đề phòng như thế.

Mọi người đều tươi cười, trầm trồ nhìn Petro nhảy những động tác rất đẹp, rất nhịp nhàng. Một giọng tỉnh táo cao hứng kêu lên: "Thằng quỷ này? Nó nhảy cừ thật!" Nhưng bất thần Grigori bắt gặp cặp mắt nheo nheo của một người Hồng quân tóc xoăn, có lẽ là chỉ huy, đang nhìn mình chằm chằm. Chàng bèn đề phòng ngay, thôi không uống nữa.

Anh chàng kéo accordeon bắt đầu chơi một điệu polka.

Bọn đàn bà nắm tay nhau bước ra. Một chiến sĩ Hồng quân có cái lưng áo trắng xoa những vôi, bước tới mời một chị chàng còn trẻ, láng giềng của Khristonhia. Nhưng chị kia từ chối và đưa tay kéo cái vạt váy chếp nếp, chạy tới trước mặt Grigori:

- Chúng ta cùng ra nhảy đi!
- Tôi không muốn nhảy.
- Nhảy đi nào, anh Griska! Nào đoá hoa biếc của em?
- Bỏ cái trò khỉ ấy đi, tôi không nhảy đâu?

Người đàn bà kéo tay áo chàng với một nụ cười gắng gượng. Chàng cau mày giàng lại, nhưng thấy chị ta nháy mắt ra hiệu, bèn đứng dậy. Hai người đi hai vòng, anh chàng kéo accordeon đưa tay xuống bấm những nốt trầm, người đàn bà chọn đúng lúc, ngả đầu vào vai Grigori, nói rất khẽ:

- Chúng nó bàn nhau giết anh đấy... Có đũa báo anh là sĩ quan... Chạy ngay đi...

Nói xong chị ta kêu to:

- Chao ôi, tôi chóng mặt quá!

Grigori vui hẳn lên. Chàng bước tới cái bàn uống cạn một ly rượu rồi hỏi Daria:

- Petro uống nhiều quá à?
- Coi như bí tử rồi. Say tít cung thang.
- Đưa ngay về nhà thôi.

Daria lôi Petro về nhà, hắn đem cả cái sức mạnh vũ phu của hắn đẩy vợ ra nhưng Daria cắn răng chịu đựng. Grigori bước ra theo.

- Đi đâu đi đâu? Cậu đi đâu thế? Không! Mình hôn tay cậu, van cậu đừng về!

Gã Anikey đã say bét nhè cứ bám lấy Grigori, nhưng chàng lờ con mắt nhìn hắn một cách đáng sợ làm hắn dang hai tay lao đảo lui:

- Thôi chào tất cả các vị! - Grigori ra đến ngưỡng cửa thì giờ mũ lên vẩy vẩy.

Anh chàng tóc xoăn khẽ nhún vai, sửa lại dây lưng bước ra theo Grigori. Ra đến thềm, anh ta long lanh hai con mắt sáng quắc gan liêu, khẽ hỏi, hơi thở phả cả vào mặt chàng.

- Anh đi đâu đấy! - Hỏi xong cứ nắm chặt lấy tay áo ca-pôt của Grigori.

- Về nhà. - Grigori trả lời nhưng không đứng lại, và vừa đi vừa lôi cả anh chàng kia theo. Trong lòng bồi hồi, chàng sung sướng nghĩ thầm: "Không, chúng mày không thể nào bắt sống tao được đâu?"

Bàn tay trái của anh chàng tóc xoăn nắm chặt lấy khuỷu tay Grigori, anh ta thở hổn hển, đi sát bên cạnh chàng. Đến cửa hàng rào, hai người đứng lại một lát. Grigori nghe thấy tiếng cánh cửa rít, và cùng lúc đó bàn tay phải của người chiến sĩ Hồng quân chộp xuống đùi, những móng tay cào lên nắp bao súng. Trong nháy mắt, Grigori bắt gặp ở ngay sát mặt mình hai con mắt xanh lè của đối phương, sắc ngọt như hai lưỡi dao. Chàng né mình, nắm luôn lấy bàn tay đang mở cái móc bao súng, rồi ề ề một tiếng, bóp chặt bàn tay đó ở cổ tay, lôi phất lên vai phải của mình với một sức mạnh khủng khiếp, và cúi

người xuống ném bặt cái thân hình nặng nề kia qua vai mình bằng một miếng vỡ đã tập thạo từ lâu, rồi kéo giật bàn tay đó xuống dưới, nghe thấy rắc một cái, vì khớp xương khuỷu tay bị vặn rời. Cái đầu có bộ tóc màu hạt dẻ, xoắn như đầu cừu đâm bổ, cắm sâu xuống đồng tuyết.

Grigori khom người chạy men hàng rào, dọc theo cái ngõ ra sông Đông, hai chân nảy bần bặt như hai cái lò so đẩy chàng lao xuống dốc... "Chỉ cần đừng gặp vọng gác, rồi ra tới đấy..." Chàng đứng lại trong một giây: sau lưng có thể nhìn thấy toàn bộ căn nhà của Anikey. Một phát súng nổ. Viên đạn hung hãn bay qua đánh vút. Lại nổ thêm vài phát súng nữa xuống chân núi, ra chỗ lồi qua sông đen ngòm và sang bên kia sông Đông. Grigori chạy đến giữa dòng sông thì có viên đạn riu một cái xuyên vào đồng băng rất sạch sùi lên ngay bên cạnh, những mảnh băng bặt ra tung tóe làm cổ chàng rát như phải bỏng. Sau khi chạy sang tới bên kia sông Đông, Grigori ngoái nhìn lại, những phát súng vẫn nổ ra như tiếng roi quất trong tay người chặn bò. Grigori không cảm thấy cái sung sướng của một kẻ vừa thoát chết, mà chỉ ngạc nhiên trước thái độ phớt lạnh của mình đối với những việc vừa xảy ra. "Chúng nó bắn như bắn một con thú - Chàng nghĩ như một cái máy và đứng lại lần nữa~- Chúng nó sẽ không mò đi tìm mình đâu, chúng nó sợ không dám vào trong rừng... Cái tay của nó mình đã cho một đòn ra trò. Chà cái thằng chó chết, tay không mà định tóm cổ một thằng Cô-dắc?"

Chàng đi về hướng những đám cỏ khô để dành qua mùa đông, nhưng vì sợ đuổi theo, chàng đã đi quá những đồng cỏ ấy rồi còn quay trở lại đi loạn một hồi theo nhiều hướng như con thỏ lúc đi kiếm ăn. Chàng quyết định nghỉ đêm trong một đồng hương bồ khô vút bỏ. Chàng bới trên đỉnh đồng cỏ, chân thụt xuống một cái hang không biết của con gì. Chàng nằm ngấp đầu trong đồng hương bồ nặc mùi cỏ mục, rừng mình. Đâu óc

trống rỗng. Nhưng bỗng nhiên chàng thoáng có một ý nghĩ không thú vị: "Ngày mai sẽ thắng ngựa vượt qua mặt trận về với quân ta chăng?" - nhưng chàng không tìm được cho mình câu trả lời nên lại không nghĩ gì nữa.

Sáng hôm sau, Grigori bắt đầu thấy lạnh bèn ngó đầu nhìn ra. Ánh bình minh đã sáng lên xốn xang đầy hân hoan trên đầu chàng.

Cái lòng chảo sâu thẳm của bầu trời xanh thẳm cũng như sông Đông ở chỗ lồi đều tựa như có thể nhìn được thấy đáy. Trên kia đầy một màu da trời trước lúc bình minh, những chùm sao lấm tấm chung quanh đang tắt dần.

Chương 138 - Phần 6

Mặt trận đã tràn qua. Những tiếng ầm ầm của những ngày chiến đấu đã lặn đi. Hôm cuối cùng, trước khi kéo đi, mấy chàng súng máy của trung đoàn kỵ binh 13 đã lấy chiếc máy hát của nhà Melekhov đặt lên chiếc xe trượt tuyết kiểu Tavria có cái lung rất rộng, rồi cho hai con ngựa chạy rất lâu qua các phố trong thôn. Cái máy hát kêu rè rè, chốc chốc lại ho khạc lên (những đám tuyết nhỏ bắn tung ra từ dưới vó ngựa có khi bay cả vào cái loa to tướng). Với vẻ mặt hoàn toàn vô tư lự, một chiến sĩ súng máy đội chiếc mũ có tai kiểu Xibai lau sạch cái loa rồi quay cái tay quay chạm trở lên giầy cốt cho cái máy hát, động tác làm chắc chắn vững vàng như khi nắm lấy cái tay cầm của khẩu súng máy. Một bầy trẻ chạy riu rít sau chiếc xe như một đàn chim sẻ. Chúng nắm lấy thanh gỗ ngang sau xe gào lên: "Chú ơi chú, chú vạy cái ấy đi, vạy cái gì nó kêu như huyết sáo ấy! Vạy đi chú!" Có hai đứa may mắn nhất được leo lên ngồi trên đầu gối của chàng súng máy. Cứ mỗi lúc nghỉ tay không phải lên dây cốt, người chiến sĩ Hồng quân lại lấy chiếc gang tay không có ngón ăn cần và nghiêm trang chùi cho thẳng nhỏ hơn cái mũi bọt da, nước mũi chảy rờn rờn vì tiết trời rét ngọt và niềm hạnh phúc quá lớn.

Sau đó có tin chiến sự đang diễn ra gần Ust-Metretka. Thỉnh thoảng có những đoàn xe vận tải kéo qua thôn Tatarsky chở lương thực và đạn dược cho Tập đoàn quân số 8 và Tập đoàn quân số 9 của Hồng quân.

Đến ngày thứ ba thì có những người chạy tin đến từng hộ gọi dân Cô-dắc ra họp đại hội toàn thôn.

- Chúng ta sẽ bầu Krasnov làm ataman! - Gã Anchiv con lão "Vua nói phét" vừa bước trong sân nhà Melekhov ra vừa nói.

- Chúng ta sẽ bầu lên hay ở trên chỉ định cho chúng ta? - Ông Panteley Prokofievich vội hỏi.

- Ra ngoài kia rồi sẽ biết...

Grigori và Petro ra bãi họp. Tất cả bọn Cô-dắc còn trẻ đều ra hết. Bọn bô lão không có mặt. Chỉ một mình lão Apdevich "Vua nói phét" tụ tập một bọn thích nghe chuyện tếu, lão kể chuyện một chính uỷ Hồng quân ở nhờ nhà lão, đã mời lão, Apdevich này, gánh trọng trách chỉ huy.

- Anh chàng ấy bảo: "Tôi không được biết bố già là một ngài quân cụ trào, nếu không đã rất sung sướng rời bố già ra nhận một chức vụ". Chức vụ gì thế? Làm thủ trưởng à, cử đi đâu thế?
- Miska Kosevoi nhe răng ra cười.

Anh được mọi người vui vẻ hòa theo:

- Thủ trưởng phụ trách con ngựa cái của ngài chính uỷ. Chuyên rửa cái chỗ khấu đuôi cho nó.

- Cứ cho lão lên cao thêm một chút?

- Hô-hô!

- Apdevich! Nghe đây này! Hấn muốn cho ông vào đội vận tải tuyến ba để quản lý tương cà mắm muối đấy.

- Các cậu không được rõ toàn bộ sự việc đâu... Trong khi ngài chính uỷ nói chuyện với lão ông thì thằng cần vụ của ngài chính uỷ dấm dớ với lão bà. Nó sờ nắn lão bà lung tung, còn lão ông Apdevich cứ đứng đực ra nghe, nước rãi, nước mũi rùng rùng...

Apdevich đưa cặp mắt đờ đẫn nhìn mọi người một lượt, nuốt nước bọt rồi hỏi:

- Cái câu vừa rồi thằng nào nói đấy hở?

- Thằng này đây! - Phía sau có một câu trả lời rất cứng cỏi.

- Các anh đã trông thấy một thằng chó đẻ như thế này bao giờ chưa? - Lão Apdevich quay nhìn chung quanh tìm người đồng tình với mình, và xem ra có rất nhiều gã đồng tình với lão.

- Nó là một thằng khốn nạn, từ lâu tôi đã nói như thế rồi.

- Dòng giống nhà nó đũa nào cũng như thế cả đấy. Nếu mà tao còn trẻ hơn một chút... - Hai cái má của lão Apdevich đỏ lên như hai chùm tuyết cầu. - Nếu tao còn trẻ hơn thì tao đã cho mày biết mùi? Hành động của mày đúng là một thằng khôn-khon!

- Mày là một thằng lưu manh ở Taranroc! Mày là một thằng khôn-khon khốn nạn!

- Này ông Apdevich, sao ông không giã cho nó một trận đi! So với ông thì nó chỉ là một thằng ranh con.

- Apdevich xem ra gầy rồi...

- Lão sợ găng quá sẽ bung rốn ra...

Lão Apdevich bỏ đi với một vẻ rất oai hùng, mọi người cười rộ lên phía sau. Bọn Cô-dắc đứng tùm năm tùm ba trên bãi. Đã lâu lắm không trông thấy mặt Miska Kosevoi, Grigori bèn bước tới.

- Có khỏe không, anh bạn đồng ngũ!

- Ồn Chúa.

- Đạo vừa qua cậu biến đi đâu thế? Đi lính dưới lá cờ nào thế? -

Grigori vừa bắt tay Miska, vừa mỉm cười nhìn vào hai con mắt xanh da trời của Miska.

- Ái chà chà! Người anh em ạ, mình hết ở trại chăn nuôi lại về đại đội trùng giới ở mặt trận Kalatov. Chẳng thiếu nơi nào không qua? Vượt bao nhiêu gian nan mới về được tới nhà. Hồi ở mặt trận, mình đã muốn chuồn sang phía Hồng quân. Nhưng chúng nó theo dõi mình riết, bà mẹ theo rình cô con gái rệu không bằng. Hôm nọ Kotliarov lại nhà mình với cái áo choàng bằng dạ và tất cả những đồ đi đường. Anh ấy bảo: "Này, súng ống sẵn sàng rồi chuồn đi". Mình cùng vừa về tới nơi bèn hỏi: "Chẳng lẽ anh muốn rút lui hay sao?" Anh ấy nhún vai và bảo: "Có lệnh đấy. Đã có lệnh của ataman gửi tới. Mình làm việc ở nhà máy xay nen bị chúng nó đăng ký rồi". Anh ấy từ biệt rồi bỏ đi. Mình cứ ngỡ là Kotliarov rút lui thật. Nhưng hôm sau trung đoàn Mchensky kéo qua thôn, nhìn ra đã lại thấy ông ấy rồi... Nhưng chẳng phải là Kotliarov đang chạy rối lên ở chỗ kia là gì! Oì, anh Kotliarov?

Cùng bước tới với Kotliarov có cả anh thợ máy xay Davydka.

Davydka nhe hai hàm răng đầy nước bọt ra cười như thằng ngốc bắt được mẩu sắt vụn... Kotliarov đưa những ngón tay cồm cộm những chai nặc mùi mỡ máy nắn nắn bàn tay của Grigori rồi tặc lưỡi nói:

- Thế nào, Griska, tại sao cậu ở lại thế?

- Còn anh thì sao?

- À mình ấy à... Mình lại chuyện khác.

- Anh muốn nói đến cái chuyện tôi là sĩ quan chứ gì? Tôi đã đánh liều! Cứ ở lại. Thiếu chút nữa bị chúng nó giết rồi đấy... Lúc bị chúng nó đuổi theo, bị chúng nó bắn, tôi cũng có hối là tại sao không bỏ đi, nhưng bây giờ không hối nữa rồi.

- Nhưng vì sao lại dính vào với chúng nó? Chúng nó ở trung đoàn Mười ba phải không?

- Chính bọn ấy đấy. Mọi người đang liên hoan ở nhà Anikay. Không biết có đứa nào báo tôi là sĩ quan. Petro không bị chúng nó động đến, nhưng tôi lại bị... Trăm tội cũng chỉ tại hai cái lon... Tôi đã chạy sang bên kia sông Đông, sau khi vịn tay một thằng tóc xoăn, có lẽ chỗ gãy kha khá đấy... Vì thế chúng nó đến nhà tôi, của tôi có gì chúng nó lấy sạch. Cả mấy cái quần đi ngựa lẫn áo bành tô dạ có đai. Đeo được cái gì trên mình thì còn cái nấy.

- Nếu trước khi xảy ra chuyện Pochenkov mà chúng mình đã đi với Hồng quân, thì bây giờ đã chẳng phải hấp háy con mắt trước mặt họ. - Kotliarov mỉm cười chua chát, châm thuốc hút.

Mọi người đã đến đông đủ. Người nói những lời khai mạc đại hội là chuẩn úy Lavchenko, một tay bạn chiến đấu của Fomin từ Vosenskaia tới.

- Thừa bà con đồng hương! Chính quyền Xô-viết đã được thành lập trong quân khu chúng ta. Bây giờ cần phải tổ chức bộ máy hành chính bầu ra ban chấp hành, chủ tịch và phó chủ tịch. Đó là một vấn đề Ngoài ra tôi xin truyền đạt một mệnh lệnh của Xô-viết Quân khu, cũng ngắn thôi: nộp tất cả các súng ống và gươm đao.

- Hay nhỉ! - Có người ở phía sau nói bằng một giọng chua chát, rồi toàn hội trường chết lặng đi giờ lâu.

- Các đồng chí, trong việc này chẳng có gì đáng phải la lối lên như thế? Lavchenko dướn thẳng người đặt chiếc mũ lông xuống bàn.

- Vũ khí thì phải đem nộp, cũng dễ hiểu thôi, làm ăn ở nhà thì

cần gì đến. Ai muốn đi bảo vệ chính quyền Xô-viết thì người đó sẽ được trao vũ khí. Trong hạn ba ngày, tất cả các súng trường phải đem nộp hết. Bây giờ chúng ta bắt tay vào bầu cử. Tôi sẽ uỷ quyền cho đồng chí chủ tịch thông báo mệnh lệnh tới từng người, thu hồi con dấu của ataman cùng tất cả các món tiền công của thôn.

- Họ có phát vũ khí cho chúng ta đâu mà bây giờ lại rờ đến?

Người vừa hỏi còn chưa nói hết câu, tất cả những người khác đã quay lại nhìn. Người ấy là Dakha Korolev.

- Thế cậu cần đến vũ khí làm gì? – Khristonhia hỏi một câu đơn giản.

- Mình cũng chẳng cần làm gì: Nhưng không có sự thoả thuận rằng chúng ta để cho Hồng quân tiến qua khu của chúng ta để rồi họ tước vũ khí của chúng ta.

- Đúng đấy?

- Fomin đã nói ở cuộc mít-tinh!

- Những thanh gươm này là chúng ta bỏ tiền túi ra mua đấy chứ?

- Mình đã mang khẩu súng của mình trở về sau cuộc chiến tranh với Đức bây giờ lại phải đem nộp hay sao?

- Cứ nói dứt khoát là vũ khí thì chúng ta không nộp?

- Họ định lột trần người Cô-dắc chúng ta! Không có vũ khí thì nom cái thằng tôi còn ra cái thứ gì nữa? Bảo tôi sẽ đi đứng như thế nào bây giờ? Tôi mà không có vũ khí thì nom sẽ tổng ngồng như một đàn bà tốc váy thôi.

- Chúng ta sẽ giữ vũ khí lại.

Miska Kosevoi đang hoảng xin phát biểu ý kiến:

- Xin các đồng chí cho phép tôi nói vài câu! Tôi thậm chí rất ngạc nhiên khi nghe thấy những lời như vừa nãy. Thử hỏi chúng ta có đang sống trong tình trạng giới nghiêm hay không?

- Còn tệ hơn giới nghiêm nữa là khác.

- Nếu đã là tình trạng giới nghiêm thì chẳng cần phải nói dài dòng làm gì. Lấy ra đem nộp đi thôi! Những khi chiếm đóng các làng khô-khon, chẳng phải chúng ta cũng làm như thế là gì?

Lavchenko vượt vượt cái mũ lông của anh ta rồi tuyên bố như đinh đóng cột:

- Quá hạn ba ngày, ai không nộp vũ khí sẽ bị giải lên toà án cách mạng và bị xử bắn như một phần tử phản cách mạng.

Sau mấy phút yên lặng, Tomilin húng hắng ho và nói giọng khàn khàn:

- Đề nghị bầu chính quyền đi thôi!

Mọi người bắt đầu đề cử. Khoảng chục người được nêu tên họ.

Một gã trong đám còn trẻ kêu lên:

- Apdevich!

Những lời pha trò ấy đã chẳng gây được tác dụng gì cả. Người đầu tiên được nêu lên để biểu quyết là Kotliarov. Mọi người nhất trí thông qua.

- Không cần phải biểu quyết thêm nữa, - Petro Melekhov đề nghị.

Đại hội sẵn sàng tán thành và Miska Kosevoi đã được chọn làm

phó chủ tịch không cần thông qua biểu quyết.

Hai anh em nhà Melekhov chưa kịp về đến nhà đã gặp Anikey ở giữa đường. Anikey kẹp dưới nách hấn khẩu súng trường và những viên đạn bọc trong cái tạp dề của vợ. Nhìn thấy ba anh chàng Cô-dắc, hấn ngưng ngừng lẫn vào một cái ngõ, Petro đưa mắt nhìn Grigori, Grigori đưa mắt nhìn Khristonhia, và cả ba cùng phá lên cười như đã ước hẹn.

Chương 13 - Phần I

Từ hôm vợ Tomilin thăm chồng về, mặt mũi Stepan ngày thêm khó coi. Lông mày anh ta cau xuống sát mắt, một vết nhăn vừa sâu vừa thô hằn chéo ngay giữa trán. Stepan rất ít chuyện trò với bạn bè, những chuyện vặt vãnh không đâu cũng làm anh ta đỏ mặt tía tai, sinh sự cãi lộn. Một lần Stepan vô duyên vô cớ chửi nhau với lão quản kỵ binh Plesakov. Còn Petro thì hầu như anh ta không nhìn mặt nữa. Như con ngựa lôi theo người cưỡi nó, Stepan cứ lao mình xuống dốc với một mối hờn sôi sục, thâm gan tím ruột. Trên đường về nhà, hai người đã trở thành kẻ thù.

Như vậy thì làm thế nào không xảy ra một chuyện không hay, nó đẩy nhanh giờ phút phơi bày rõ ràng cái quan hệ thù địch nhưng còn nhập nhằng đã hình thành giữa hai người trong thời gian gần đây.

Cũng như khi ra đi, cả năm người cùng ngồi một xe ra khỏi trại về nhà. Hai con ngựa của Petro và Stepan bị thắng vào chiếc britka. Khristonhia cưỡi con ngựa của hắn. Andrey Tomilin lên con sét rét, người run bần bật, phải đắp áo ca-pô nằm trên xe. Fedot Bodovskov lười không muốn cầm cương, vì thế Petro phải đánh xe.

Stepan đi bên chiếc britka, cứ luôn tay quật nát những cái hoa đỏ tía trong các bụi cỏ gai mọc bên đường. Trời mưa. Bùn đất đen đặc sệt bám vào bánh xe như nhựa chung. Mây đen phủ kín bầu trời, tất cả xám xịt như đang mùa thu. Đêm đã xuống. Giương mắt nhìn đến mấy cũng chẳng nhận ra ánh lửa của thôn

xóm nào. Petro cầm roi quát hai con ngựa như mưa. Trong bóng tối chợt có tiếng Stepan quát lên:

- Sao mà lại thế hử... Ngựa của mà mà thương, còn con của tao thì mà đánh tới tấp như thế?

- Mà mà mở mắt ra mà nhìn cho kỹ. Con nào không chịu kéo thì tao đánh con ấy.

- Này đừng để tao phải thắt mà vào xe. Bọn Thổ nhĩ kỳ chúng mà quen kéo xe lắm đấy.

Petro nắm dây cương xuống.

- Mà mà muốn gì hử?

- Thôi cứ ngồi đấy, đứng dậy làm gì?

- Thế thì cầm cái mồm mà đi.

Khristonhia cho ngựa tới gần Stepan, quát như lệnh võ:

- Sao cậu lại cáu với nó thế?

Stepan không trả lời. Trời tối nên cũng chẳng trông thấy mặt mũi anh ta ra sao. Trong nửa tiếng đồng hồ, chẳng ai nói gì với ai.

Bùn lết sệt dưới bánh xe. Những giọt mưa rơi lộp bộp xuống mũi xe vấp bật như được rây qua một cái rây, nghe đến là buồn ngủ. Petro buông dây cương, hút thuốc. Anh chàng nhắm trước trong óc tất cả những lời lăng nhục sẽ nói với Stepan nếu lại nổ ra một cuộc đấu khẩu nữa. Petro tức tối nung nấu, chỉ muốn có dịp chửi thề khốn nạn Stepan này một trận thật đau, chế giễu cho nó điên lên mới hả dạ.

- Tránh ra. Cho tao lên xe, - Stepan khẽ đẩy Petro rồi nhảy lên

bục xe.

Đúng lúc ấy chiếc xe bỗng lắc mạnh rồi đứng lại. Hai con ngựa trượt chân trên bùn, dẫm lộp độp, tóe cả lửa dưới móng. Cái thanh ngang bị kéo cong kêu răng rắc.

- Tơ... r-ru! Petro nhảy trên xe xuống, kêu to.

Stepan hoảng hốt:

- Có chuyện gì thế?

Khristonhia cho ngựa chạy tới:

- Hai con quỷ này bị thương rồi phải không?

- Đánh cái diêm xem nào.

- Cậu nào có diêm thế?

- Stepan, ném bao diêm xuống đây!

Phía trước, một con ngựa rống lên, giãy lung tung. Có người quẹt que diêm. Một vòng sáng nhỏ màu da cam lóe lên rồi lại tối như bung. Hai bàn tay run run, Petro nấn lưng con ngựa bị ngã, rồi cầm dây đai cổ, lôi nó lên:

- Đứng dậy!

Con ngựa thở phì một cái, rồi lăn kên ra, cái gọng xe kêu răng rắc. Stepan chạy tới đánh một que diêm. Con ngựa của anh ta đang nằm dưới đất ngóc đầu lên, một chân trước tụt đến đầu gối xuống một cái hang chuột lở.

Khristonhia cuống lên tháo dây thắng.

- Kéo chân nó lên!

- Tháo con ngựa của Petro ra nào, nhanh lên?
- Đứng lại, đồ chết tiệt? Tơ-r-ru?
- Nó lại còn chồm lên nữa, con quỷ dữ! Tránh ra nào?

Mọi người hì hục mãi mới lôi được con ngựa của Stepan đứng dậy. Petro nắm dây mõm giữ nó, người anh chàng bê bết những bùn. Khristonhia bò lồm ngổm dưới bùn, nắn nắn cái chân co co, bắt lặc của con ngựa.

Có lẽ gãy mất rồi... - Giọng hần trầm hần xuống.

Con ngựa run bần bật. Fedot Bodovskov vỗ lưng nó.

- Nào, dắt đi thử vài bước xem, may ra còn đi được chăng?

Petro kéo dây cương. Con ngựa nhảy nhẩy, hí lên, nhưng không dám đặt chân trước bên trái xuống đất. Tomilin đứng cạnh đấy vừa lồng tay vào áo capôt vừa giậm chân một cách đau khổ:

- Không để ý, họ làm hỏng mất con ngựa rồi, chao ôi!

Stepan từ nãy không hé răng cứ như chỉ chờ câu nói này. Anh ta xô Khristonhia sang bên, nhẩy xổ tới đánh Petro. Miếng đòn vốn nhằm vào đầu, nhưng không trúng, chỉ đâm vào vai. Hai người đánh nhau một chập rồi cùng lăn quay xuống bùn. Không biết cái áo của bên nào bị toạc. Stepan đè được Petro xuống, chặn đầu gối lên đầu Petro, và cứ thế đâm như giã giò. Khristonhia chửi rầm lên, gỡ hai người ra.

Petro nhổ ra một bãi máu, quát to:

- Tại sao mày đánh tao hử?
- Đòi cầm cương à, đồ súc sinh! Chừa cái thói đi liều ra khỏi

đường!

Petro vùng ra khỏi tay Khristonhia.

- Thôi, thôi, thôi! Muốn đánh nhau thì đánh nhau với tao đây này!

Khristonhia vừa gằm lên ồm ồm vừa ấn chặt Petro vào chiếc britka, mà chỉ dùng một tay.

Con ngựa nhỏ của Fedot Bodovskov bị thắng vào xe cùng với con của Petro. Nó tuy nhỏ nhưng kéo rất khỏe.

- Lấy con ngựa của mình mà cưỡi! - Khristonhia nói với Stepan như ra lệnh, rồi ngồi lên xe với Petro.

Đến thôn Gnilovskoi thì đã nửa đêm. Xe đứng lại trước ngôi nhà nhỏ ở đầu thôn. Khristonhia vào xin nghỉ đêm. Một con chó đực xông ra cắn vào tà áo ca-pô-t của hắn, nhưng hắn chẳng thèm để ý, cứ áp người vào cửa sổ, mở cánh cửa chớp ra và cào ngón tay vào kính:

- Ông chủ ơi!

Chỉ có tiếng mưa rả rích và tiếng con chó oăng oăng liên hồi.

- Ông chủ ơi! Bà con phúc đức ơi! Bà con hãy vì Chúa cứu thế mà cho chúng tôi vào nghỉ nhờ một đêm. Sao? Chúng tôi là con nhà lính vừa ở trại về đây. Mấy người ấy à? Chúng tôi có năm anh em thôi...

- Chà may quá, ơn Chúa. Thôi vào đi các cậu! - Khristonhia quay ra phía cổng kêu lên.

Fedot dắt mấy con ngựa vào sân. Hắn vấp phải cái mào cho lợn ăn bỏ giữa sân, văng tục một thôi một hồi. Mấy con ngựa được buộc dưới hiên nhà kho. Tomilin lò dò vào trong nhà, hai

hàm răng vẫn đánh vào nhau lập cập. Trên xe chỉ còn có Petro và Khristonhia.

Hôm sau mọi người sửa soạn lên đường từ lúc trời mới rạng.

Stepan ở trong nhà bước ra, một bà già nhỏ bé lưng còng, rất nhiều tuổi chạy lon ton theo sau. Khristonhia đã thắng xong mấy con ngựa, nói giọng thương hại:

- Chao ơi, bà cụ còng gì mà còng góm còng ghê thế này! Có lẽ cụ vào nhà thờ làm lễ thì khéo lắm đấy nhỉ. Hơi cúi xuống một chút đã sát đất rồi.

- Đây, anh quyền trung đoàn Atamansky kia ơi! Tôi khéo làm lễ, còn anh thì đem dùng làm cái giá treo cổ những con chó thì tốt đấy... Con người ta ai chẳng có chỗ xấu.

Bà cụ mỉm một nụ cười nghiêm khắc cho thấy hai hàm răng nhỏ, xin xít, chẳng sún cái nào. Khristonhia ngạc nhiên:

- Chà mà sao cụ có lắm răng thế, cứ y như con cá lăng ấy. Cụ thương cháu thiếu thốn cho cháu chực chiếc nhé. Cháu còn trẻ thế này mà chẳng có gì để nhai.

- Cái nhà anh này, cho anh thì tôi còn gì nữa!

- Thì chúng cháu sẽ lấy răng ngựa trồng thay vào cho cụ. Dù sao cụ cũng sắp xuống thăm Diêm vương rồi. Xuống dưới ấy sẽ chẳng có ai để ý đến răng lợi nữa; những thằng đến tán tỉnh cụ sẽ không thuộc nòi Di-gan(1) đâu?

Tomilin mỉm cười leo lên xe:

- Khristonhia ạ, cậu bớt nói chuyện tào lao một chút.

Bà lão cùng với Stepan xuống nhà kho.

- Con nào thế?

- Con huyền đấy, - Stepan thở dài.

Bà cụ đặt cái gậy đang cầm xuống đất, rồi nâng cái chân đau của con ngựa lên, hai tay cụ cử động khỏe và chắc như đàn ông. Cụ cong những ngón tay gầy khô, sờ sờ nắn nắn mãi chỗ xương bánh chè của con ngựa. Con ngựa đau quá cụp tai, nhe hai hàm răng nâu nâu, khuyu hai chân sau.

- Không gãy đâu anh chàng Cô-dắc ạ, không sao cả. Để lại tôi sẽ chữa cho.

- Chữa khỏi được chứ cụ?

- Chữa khỏi ấy à? Ai mà nói chắc được, thầy quyền thân mến của tôi ạ. Nhưng có lẽ khỏi được đấy.

Stepan khoát tay một cái rồi quay ra xe. Bà cụ nheo mắt nhìn theo.

- Thế có để lại hay không?

Vâng thì để lại.

Khristonhia cười phá lên:

- Bà cụ sẽ chữa cho nó như thế này này: để lại còn được ba chân, lấy về gãy hết, ngựa không chân nào. Quý hoá kiếm được một vị thú y có bươu như thế này.

Chú thích:

(1) Digan là một dân tộc sống lang bạt hoặc nửa định cư tại nhtều vùng ở châu Âu Người Di-gan nổi tiếng là giỏi xem tướng ngựa. Khi xem tường ngựa họ thường nhìn vào răng. (ND)

Chương 139 - Phần 6

Gió đông lang thang lỏng lộn trên đồng cỏ thân yêu. Tuyết phủ đầy khe núi. Các chỗ trũng, các vách khe đều đã bị lấp bằng. Không còn chút dấu vết gì của mọi đường cái đường con. Bị gió liếm ngang, liếm dọc, bốn bề toàn là một cảnh phẳng lì, trần truồng, trắng lớp.

Đồng cỏ như đã chết. Năm thì mười hoạ mới thấy một con quạ đen bay rất cao trên trời. Có lẽ nó cũng già không kém gì đồng cỏ, không kém gì nấm kurgan nằm giữa khoảng trời tuyết mênh mông với cái mũ tuyết hiện lên giữa một vành ngải cứu nom như dải lông hải ly viền quanh cái mũ của một công tước. Hai cái cánh của con quạ rẽ không gian rần rạt, nó vừa bay vừa để rơi trong họng ra những tiếng kêu thảm thương. Gió đưa những tiếng kêu ấy đi rất xa với những tiếng vang còn vọng mãi, rất bi thiết trên đồng cỏ, chẳng khác gì có người vô tình búng lên một tiếng đàn trầm trong bầu trời đêm tĩnh mịch.

Nhưng bên dưới lớp tuyết, đồng cỏ vẫn tiếp tục cuộc sống của nó. Ở những khoảng đất cày tuyết phủ trắng như bạc, lên lên xuống xuống như những làn sóng đông lại thành băng, những nơi đất đã bừa từ mùa thu đang nằm chết lặng, lúa mạch qua mùa đông bị đại hàn dúi gục xuống vẫn bám chắc xuống đất bằng những đám rễ háu ăn đầy sức sống. Xanh mượt như lụa, với những giọt sương đông lại nom như những giọt nước mắt, lúa mạch nép mình tránh lạnh xuống chất đất đen ròn tan, sống bằng thứ máu đen tràn trề sinh lực của đất, và chờ mùa xuân, chờ nắng ấm để ngóng dậy, chọc thủng lớp băng đang tan dở trong như kim cương, mỏng manh như mạng nhện và đến

tháng Năm thì mọc lên mảnh liệt, xanh muốt. Rồi chờ được đúng lúc, lúa mạch sẽ ngoi dậy cho mà xem! Cùn cút sẽ đánh nhau trong những đám lúa, sơn ca tháng Tư sẽ hót vang trên các cánh đồng. Mặt trời sẽ rọi nắng, gió sẽ vẫn đu đưa những cây lúa. Và cứ như thế, khi đã đúng lúc, những bông lúa nẩy hạt, chín vàng bị mưa đập gió vùi sẽ ngã những cái đầu lông lá, nằm rạp xuống dưới lưỡi liềm của người chủ đất và ngoan ngoãn để rơi những hạt thóc vừa to vừa nặng xuống sân phơi.

Tất cả vùng ven sông Đông đang sống một cuộc sống lẫn lút, bị đè nén. Những ngày ảm đạm đang sắp ập tới. Mới chỉ có những chuyện xảy ra ở các vùng địa giới. Song những tin dữ đã lan dần từ các vùng thượng du sông Đông theo sông Tria, sông Chutcan, sông Khop, sông Elanca, và tất cả các con sông lớn nhỏ tới các thôn Cô-dắc nằm rải rác khắp vùng. Người ta nói rằng mặt trận không đáng sợ vì nó chỉ tràn qua như một làn sóng rồi nằm lại ở gần sông Dones, mà điều đáng sợ là các Ủy ban đặc biệt(1) và các Tòa án.

Người ta nói rằng các Ủy ban đặc biệt và Tòa án có thể xuống các trấn lúc nào không biết và hình như đã tới Migulinskaia và Kazanskaia rồi, và đã có những lời tuyên án giản đơn, oan uổng đối với những người Cô-dắc trước kia có đi lính cho bọn Trắng. Hình như việc người Cô-dắc Đông Thượng bỏ mặt trận không được coi là một lý do bào chữa, mà Tòa án xử rất đơn giản: công tố kết tội, tòa hỏi qua một đôi câu, tuyên án, thế là nạn nhân nhận lấy ngay một loạt súng máy. Lại thấy nói rằng ở Kazanskaia và Sumilinskaia không phải chỉ một người dân Cô-dắc bị chặt đầu quăng vào rừng mà không có ai nhận... Những gã Cô-dắc ở mặt trận về chỉ cười nhạo: "Toàn là những chuyện láo toét? Toàn những chuyện bịa của bọn sĩ quan! Từ lâu bọn "Kadet" đã từng đem Hồng quân ra làm con ngáo ộp dọa chúng ta rồi? "

Trước những lời đồn đại, người ta nửa tin nửa ngờ. Ngay trước đây trong các thôn cũng thiếu gì những tin đồn nhảm. Chính các tin đồn đã thúc đẩy những kẻ yếu bóng vía rút lui. Nhưng sau khi mặt trận qua rồi, không thiếu gì những kẻ đêm đêm không ngủ được, những kẻ cảm thấy cái gối quá nóng, cái giường quá cứng và người vợ yêu không còn đáng yêu nữa.

Có những người hối hận tự hỏi tại sao mình không bỏ chạy về sông Dones, nhưng việc đã qua thì còn làm thế nào kéo trở lại được, nước mắt đã rơi không vớt lại được nữa rồi...

Tối tối bọn Cô-dắc thôn Tatarsky tụ tập trong các ngõ, báo cho nhau biết những tin nhận được, rồi la cà từ nhà nọ sang nhà kia uống rượu. Thôn xóm sống một cuộc sống yên tĩnh nhưng đầy đấng cay. Hồi đầu thời kỳ ăn mặn, chuông nhà thờ chỉ dóng có một buổi lễ để báo tin một đám cưới: Miska Kosevoi cho em gái đi lấy chồng.

Đám cưới này đã bị người ta chế giễu chua chát:

- Kiếm được đúng lúc như thế này mà cưới với xin! Xem ra đã ngựa nghề không nhin được nữa rồi!

Bầu chính quyền hôm trước thì ngày hôm sau từng nhà bị tước vũ khí Trong ngôi nhà lão Mokhov dùng làm trụ sở của Ủy ban Quân sự Cách mạng, chỗ phòng ngoài có sưởi ấm và hành lang đều chất đầy vũ khí. Petro Melekhov cũng đem nộp vũ khí của hắn và của Grigori: hai khẩu súng trường, hai khẩu Nagan và một thanh gươm.

Hai anh em giữ lại hai khẩu Nagan của sĩ quan, chỉ nộp những thứ đem về sau cuộc chiến tranh chống Đức.

Petro về nhà trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi. Hắn vào đến nhà trong thì thấy Grigori đang xắn tay áo đến khuỷu tháo hai cái khoá nòng súng trường và bôi dầu hoả để đánh sạch các vết gỉ.

Hai khẩu súng dựng ngay bên cạnh tường.

- Ở đâu ra thế này? - Petro ngạc nhiên quá, hai hàng ria trể hẳn xuống.

- Cha mang về từ hồi đến thăm tôi ở Filonovo đấy.

Hai con mắt nheo nheo của Grigori long lanh. Chàng vừa cười khà khà vừa đưa hai bàn tay bê bết dầu hoả lên chống vào sườn.

Nhưng bỗng nhiên chàng bật tiếng cười, hai hàm răng lách cách đập vào nhau như răng chó sói.

- Nhưng súng trường đã mùi gì! Anh có biết không? - Grigori hạ giọng nói thì thầm tuy trong nhà không có người lạ nào. - Hôm nay cha mới nói thật với tôi. - Grigori lại cố ghìm nụ cười. - Ông cụ có một khẩu súng máy nặng đấy.

- Nói bậy! Ở đâu ra? Mà để làm gì chứ?

- Cha bảo rằng bọn dân công vận tải Cô-dắc đã đổi cho cha lấy một túi sữa chua, nhưng theo tôi thì nói dối đấy, cái con quỷ già ấy? Đúng là lại ăn cắp ở đâu rồi? Cứ y như con bọ hung rúc đóng phân, hễ thấy cái gì là khiêng về tuốt, kể cả những thứ không đủ sức khiêng. Ban nãy cha rỏ tai tôi: "Tao có một khẩu súng máy nặng, chôn ngoài sân đập lúa ấy. Nó có một cái lò xo, có thể dùng làm cái móc tròn ốc, nhưng tao còn chưa động tới". Tôi hỏi: "Nhưng cha tha nó về làm gì?" - "Tao thích cái lò xo quý, có lẽ còn có những thứ khác cũng dùng được. Một cửa đáng tiền lắm đấy, bằng thép đấy..."

Petro phát khùng lên, định chạy vào bếp tìm bố, nhưng Grigori ngăn lại:

- Thôi đi! Anh giúp tôi lau và lắp lại đi. Anh vào hỏi cha làm gì?

Trong khi lau hai cái nòng súng, Petro vẫn còn thở phì phì,

nhưng sau nắn chọt nghĩ ra bèn nói:

- Có lẽ cũng đúng đấy, rồi sẽ có lúc dùng được việc. Cứ để cho nó nằm ngoài ấy cũng được.

Hôm ấy Tomilin Ivan đem đến cái tin ở Kazanskaia đang có những vụ xử bắn. Mấy người hút thuốc và chuyện gẫu bên cạnh bếp lò. Trong khi nói chuyện, không biết có điều gì mà Petro cứ dăm dăm chiêu chiêu. Hắn vốn là một thằng không quen suy nghĩ nên nặn óc rất khó khăn, mồ hôi lấp lánh trên trán như hạt cườm. Đến lúc Tomilin đã về rồi hắn tuyên bố:

- Tôi sẽ đi ngay Rubezyn gặp thằng Yakov Fomin. Nghe nói hiện giờ hắn đang ở nhà. Người ta bảo rằng hắn có làm cái gì trong Ủy ban Quân sự Cách mạng Quân khu ấy, dù sao cũng là một chỗ có thể bầu víu. Tôi sẽ đề nghị với hắn để nhờ xảy ra chuyện gì hắn cũng nói đỡ hộ.

Ông Panteley Prokofievich thắng con ngựa cái vào một chiếc xe trượt tuyết thường. Trong chiếc áo lông mới choàng trên vai, Daria thì thầm mãi với bà Ilinhitna không biết những gì. Rồi mẹ chồng con dâu chui vào nhà thóc và xách ra một cái tay nải.

- Cái gì thế? - Ông già hỏi.

Petro không nói gì cả, nhưng bà Ilinhitna liến thoắng rí tai chồng:

- Tôi có để dành trong đó được ít bơ, phòng có lúc phải dùng đến. Bây giờ thì còn tiếc gì bơ nữa, tôi đã đem cho con Daria để làm quà cho mẹ vợ gã Fomin, may ra nó cũng che chở cho thằng Petro. - Nói đến đây bà khóc oà lên. - Cứ đi lính nữa đi, cứ đi lính nữa đi, xông pha mãi nơi mũi tên hòn đạn, để rồi bây giờ chưa biết chừng sẽ mất xác vì mấy cái lon của chúng nó...

- Thôi câm đi, cái mẹ lắm mồm này? - ông Panteley

Prokofievich tức tối ném cái roi ngựa lên đống rơm, bước tới trước mặt Petro. - Mà đem đến thêm cho nó ít thóc.

- Nó cần đến thóc làm cái quái gì! - Petro khùng lên. - Cha ạ, tốt nhất là cha sang nhà Aniskey mua lấy ít rượu, còn thóc thì...

Ông Panteley Prokofievich đem về một bình rượu to bằng một cái thùng giấu dưới vạt áo. Ông vừa bước vào vừa trầm trồ:

- Thứ vodka này ngon ra ngon? Y như rượu Nicolai ấy.

- Lại nốc vào rồi, cái con chó già này? - Bà Ilinhitna dội lên đầu ông chồng một tràng, nhưng ông già cứ lờ đi như không nghe thấy gì ông nheo mắt như con mèo vừa kiếm được bữa no, khập khiễng đi thẳng vào nhà trong, chân bước rất trẻ, vừa đi vừa ề ề đưa tay áo lên lau cặp môi bị rượu đốt bỏng.

Petro ra khỏi nhà như một người khách, cổng vẫn để mở.

Hắn đem quà đi biếu người bạn đồng sự nay đã trở thành một nhân vật quyền thế, ngoài bình rượu còn có một đoạn sơ-vi-ết, loại hàng từ hồi trước chiến tranh, một đôi ủng và một phun-tơ chè thượng hảo hạng ướp hoa. Tất cả các thứ đó hắn đã cướp được ở Lisky. Hồi ấy trung đoàn 28 chiến đấu chiếm được nhà ga rồi tản ra đi cướp các toa xe và các kho hàng.

Cũng dạo ấy, trên một đoàn tàu bị chặn đường không chạy được, hắn còn cướp được một cái hòm nan đựng quần áo lót của đàn bà. Thấy cha ra mặt trận, hắn đã gửi cái hòm về. Thế là Daria được diện những thứ đồ lót chưa ai từng thấy bao giờ, làm Natalia và Dunhiaska hết sức ghen tị. Các thứ hàng ngoại hoá ấy mỏng dính và trắng hơn tuyết, mỗi cái đều có thêu huy hiệu của gia đình và những đầu tên bằng tơ. Những đám đăng ten viền trên một chiếc quần lót sùi lên, bông hơn cả bọt nước trên sông Đông. Chồng mới về hôm đầu Daria đã mặc cái quần ấy để đi ngủ.

Trước khi tắt đèn, Petro cười mát một cách độ lượng:

- Em thích mặc đồ lót của đàn ông à?

- Mặc cái này ấm hơn và đẹp hơn. - Daria trả lời, vẻ mặt mơ màng. - Nhưng anh chẳng hiểu gì cả: nếu của đàn ông thì phải dài hơn chứ, mà nó lại có đăng ten... Đàn ông các anh thì quần áo viền đăng ten làm gì?

- Có lẽ bọn đàn ông các nhà quý tộc cũng có mặc những quần áo viền đăng ten đấy. Nhưng việc quái gì đến anh? Thích mặc thì cứ mặc cũng được, - Petro vừa gãi gãi vừa trả lời, giọng buồn ngủ.

Đầu tiên hẳn cũng không đặc biệt quan tâm đến chuyện này. Nhưng mấy ngày sau, trong khi nằm cạnh vợ, hẳn cảm thấy sờ sợ, phải lùi ra và bất giác cứ nhìn những chỗ viền đăng ten mà ngại ngại lo lo, không dám động tay tới, và ngay đến Daria hẳn cũng có phần muốn xa. Hẳn chẳng làm thế nào quen được với các đồ lót này. Đến đêm thứ ba, hẳn khùng lên, kiên quyết bảo vợ:

- Thôi tụt mẹ cái quần này ra đi! Đàn bà mặc nó không hợp đâu, mà đâu phải là của đàn bà? Nằm đườn đưỡn như bà lớn ấy? Mặc vào nom cứ như người ở đâu!

Sáng hôm sau hẳn dậy sớm hơn Daria. Hẳn húng hắng ho, cau cau có có, thử mặc cái quần vào người xem sao. Như gờm gờm đề phòng điều gì, hẳn nhìn mãi cái dải rút, những đám đăng ten, và hai cái chân đầy lông lá của hẳn thò ra từ đầu gối trở xuống. Hẳn xoay người, bất thần nhìn thấy cái hình của mình trong gương với những nếp vải xù lên rất to đằng sau mông, bèn nhỏ toẹt một bãi nước bọt, văng tục một thôi một hồi, rồi gù lưng như con gấu, để rút chân ra khỏi cái quần rộng thùng thình. Nhưng một ngón chân cái của hẳn lóng ngóng thế nào

vướng vào một đám đăng ten, làm hấn thiếu chút nữa thì ngã phệt xuống cái rương. Hấn đã phát điên lên thật sự, bèn giật đứt cái dây rút cho mình lại được tự do. Daria hỏi bằng một giọng ngái ngủ:

- Anh làm sao thế?

Petro tức quá không nói gì cả, cứ thở phì phì và nhỏ nước bọt luôn miệng. Còn cái quần thì ngay hôm ấy Daria thở dài nhét nó vào cái rương (trong đó không thiếu những đồ mà không người đàn bà nào trong nhà có thể dùng vào được việc gì) và cuối cùng vẫn không biết là quần đàn ông hay quần đàn bà. Về sau các thứ lủng củng lĩnh kỉnh ấy đã phải đem cắt ra làm "xu-chiêng". Còn mấy cái váy thì Daria đã tìm ra cách dùng. Không hiểu vì sao tất cả đều quá ngắn, nhưng một người nội trợ khéo léo vẫn có thể tiếp thêm ở bên trên để cái váy bên trong dài hơn cái bên ngoài, nhìn thấy được đến nửa trét-véc(2) đăng ten. Thế là nom Daria đom dáng sang trọng hấn ra với đoạn đăng ten Hà Lan quét lê trên sàn đất.

Lần này cùng chồng đến chơi nhà người khác cũng thế. Daria ăn vận rất sang trọng, đàng hoàng. Bên dưới cái áo choàng kiểu sông Đông viền lông thú, có thể nhìn thấy cả cái váy lót viền đăng-ten lẫn chiếc váy ngoài bằng len mới rất tốt. Chị chàng ăn vận như thế là muốn cho mục vợ gã Fomin vừa từ chỗ bùn nhơ leo lên làm bà lớn biết rằng con Daria này đâu phải là một ả Cô-dắc tầm thường, ít nhất cũng là một bà vợ sĩ quan chứ.

Petro bập môi, vung cái roi ngựa. Con ngựa đang có mang chạy một nước kiệu nặng nhọc hết cái ngõ ghồ ghề, mặt đường bong nham nhở, ra tới con đường cái đã được đôn xe trượt tuyết miết phẳng lì, chạy dọc theo sông Đông. Đến giờ ăn trưa thì tới Rubezyn. Fomin quả thật đang ở nhà. Hấn tiếp đón Petro khá niềm nở và mời Petro vào bàn. Đến khi thấy cha hấn mang từ trên chiếc xe trượt tuyết của Petro vào trong nhà cái bình đầy

rom và sương muối bám lờm xờm thì một nét cười thoáng hiện sau bộ ria đỏ lờm của hắn:

- Sao thế nhỉ, ông bạn đồng ngũ, tại sao chẳng thấy quan bác lại chơi bao giờ thế? - Fomin kéo dài giọng trầm rất dễ nghe, liếc nhìn Daria bằng cặp mắt màu xanh da trời rất xa tinh mũi, rồi xoắn chòm ria một cách oai vệ.

- Chính bác cũng biết đấy, bác Yakov Efilmut, các đơn vị còn tấn công, thời buổi đang lúc nghiêm trọng như thế này...

- Kể ra cũng như thế thật đấy. Bà nó đâu! Mang ra cho chúng tôi ừ dưa chuột, bắp cải và cá khô sông Đông ra đây.

Căn nhà nhỏ xíu được đốt sưởi rất nóng. Có hai đứa trẻ nằm trên bếp lò: một thằng con trai giống bố như lột với hai con mắt màu xanh da trời cũng rất xa tinh mũi, và một đứa con gái. Sau khi nhấm nháp vài hớp rượu, Petro đi luôn vào việc:

- Trong các thôn đang có những tin đồn nói rằng đã có những nhân viên Treka đến đây tính chuyện với bà con Cô-dắc.

- Tòa án của sư đoàn 15 Indenskaia đã tới Vosenskaia. Nhưng chuyện ấy thì có sao đâu? Liên quan gì đến bác?

- Còn sao nữa, ngài Yakov Efilmut, chính ngài cũng biết rằng tôi là một sĩ quan. Nhưng sĩ quan kiểu như tôi thì có thể nói là chỉ có cái bề ngoài mà thôi.

- Nếu thế thì có sao?

Fomin đã cảm thấy rằng hắn đang làm chủ tình thế. Hơi men đã làm cho hắn trở nên tự phụ và khoe khoang, nên cứ làm cái vẻ khệnh khạng, vuốt râu vuốt ria, mắt nhìn gườm gườm, coi bộ rất đường bệ.

Petro đã mò ra đúng tâm lý của hắn bèn cứ đóng vai một anh

chàng khổ sở không nơi nương tựa, luôn luôn có một nụ cười quí lụy xum xoe nhưng đồng thời lại khéo chuyển ngay từ "ngài" sang "bác":

- Tôi đã từng phục vụ cùng một chỗ với bác. Bác cũng chẳng có thể nói rằng tôi đã làm điều gì xấu. Trước kia tôi có chống lại điều gì đâu. Vốn dĩ là không có chuyện như thế! Nếu nói dối thì có Chúa trừng phạt, bao giờ tôi cũng đã đứng về phía anh em Cô-dắc!

- Chúng tôi biết lắm, bác Petro Panteleevich ạ, bác chẳng cần phải lo lắng làm gì. Tất cả mọi người, ai như thế nào chúng tôi đã tìm hiểu rõ ràng cả rồi. Họ sẽ không động tới bác đâu. Nhưng cũng có những kẻ chúng tôi phải trừng trị. Có những kẻ chúng tôi sẽ phải tóm cổ. Lần này thật có lắm đứa khốn nạn. Tuy ở lại, nhưng chúng nó vẫn cứ mưu đồ những chuyện riêng. Chúng nó giấu vũ khí... Thế bác đã nộp hết vũ khí của bác chưa? Thế nào hở?

Fomin đang thủng thẳng nói từng tiếng một bỗng chuyển rất nhanh sang tấn công dồn dập, làm Petro hoảng hồn mất một phút, máu dồn lên làm mặt hấn đỏ bừng bừng.

- Đã nộp chưa hở? Nào, tại sao không nói gì thế? - Fomin nhô người qua cái bàn, hỏi dồn.

- Tất nhiên là đã nộp rồi, bác Yakov Efilmot ạ, bác chớ nghĩ rằng... Tôi nói với cả một tấm lòng thành thật...

- Thành thật à? - Tôi thì biết các anh lắm... Chính tôi cũng là thổ công vùng này đây. - Fomin hấp háy hai con mắt đã bốc hơi men, mở hoác miệng, nhe những cái răng bàn cước. - Khi giờ tay này ra bắt tay một thằng Cô-dắc có của thì tay kia phải nắm con dao cho chắc, nếu không sẽ bị nó đâm mất mạng... Cái bọn chó má? Làm sao lại có chuyện thành thật được! Tôi đã gặp

không phải là ít các hạng người. Cả một lũ phản bội! Nhưng bác đừng có sợ, chúng nó sẽ không động tới bác đâu. Tôi đã nói thì một là một, hai là hai!

Daria chỉ nhăm nháp chút đồ nguội, và để tỏ ra mình là người lịch sự không đụng tới miếng bánh mì nào. Mụ chủ nhà thì cứ sẵn đón mời khách ăn.

Đến lúc trời đã về chiều Petro mới ra về, trong lòng vui vẻ và chứa chan hy vọng.

Sau khi đưa Petro ra cổng, ông Panteley Prokofievich tạt sang thăm lão thông gia Korsunov. Trước khi Hồng quân kéo đến, ông cũng có qua bên đó một lần. Hôm ấy mụ Lukinhitna đang sửa soạn cho thằng Mitka lên đường, cả nhà rối tinh rối mù, vì thế ông cảm thấy mình chỉ là người thừa, bèn bỏ về ngay. Nhưng lần này ông quyết định sang xem mọi mặt có được bình an vô sự hay không, đồng thời cũng tìm người để than thở sự đời.

Khập khiễng tới được đầu kia thôn cũng không phải là chuyện chóng vánh. Ông vào đến trong thôn thì gặp cụ Grisaka đang ở trong đó ra. Ông cụ đã già lụ khu, răng đã rụng mất vài cái. Hôm ấy là ngày chủ nhật, ông cụ ra nhà thờ nguyện kinh chiều. Vừa nhìn thấy ông cụ thông gia, ông Panteley Prokofievich bất giác thất kinh: bên dưới chiếc áo choàng mở phanh, có thể nhìn thấy tất cả những tấm huân chương và huy chương mà cụ đã được thưởng từ hồi cuộc chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ. Trên cái cổ đứng của chiếc áo quân phục kiểu cũ thấy đỏ lóe hai cái lon cổ, nom rất là khiêu khích. Cái quần đi ngựa có nẹp chày lưng những một cách già nua với hai ống quần luôn rất cẩn thận vào trong đôi bít tất trắng và trên đầu cụ, một chiếc mũ cát-két có đính quân hiệu chụp xuống tới hai vành tai trong như sáp ong.

- Cụ ơi cụ, sao cụ lại làm như thế? Cụ thông gia(3) ơi, cụ điên rồi à? Thời buổi như thế này, cụ có còn thấy ai đeo huân chương và quân hiệu nữa đâu?

- Cái gì hở? - Cụ Grisaka khum bàn tay đưa lên vành tai.

- Cái quân hiệu, tôi bảo cụ hãy tháo nó ra! Bỏ hết huân chương đi! Cụ đeo những thứ này vào thì chúng nó sẽ bắt đi đấy. Dưới chính quyền Xô-viết không thể làm như thế này được đâu, pháp luật nghiêm cấm đấy.

- Nay anh chàng trẻ tuổi, ta đã phục vụ Hoàng đế Trắng của ta với tất cả lòng trung thành. Còn cái chính quyền này thì không phải do ý muốn của Thượng đế đâu. Ta không công nhận chính quyền của chúng nó. Ta đã tuyên thệ với hoàng đế Alexandr chứ không tuyên thệ với bọn mu-gích, ta nói như thế đấy? - Cụ Grisaka nhai nhai cặp môi nhọt nhọt rồi chọc chọc cái gậy, chỉ về phía ngôi nhà. - Ông đến tìm thằng Miron có phải không? Nó có nhà đấy. Còn thằng Mitka thì chúng tôi đã đưa tiễn nó đi rút lui rồi. Lạy Nữ hàng trên trời, cầu xin Người che chở cho nó... Hai thằng bên ông ở lại à? Hả? Thế thì còn ra thế thống gì nữa? Như thế thì còn ra Cô-dắc cái gì nữa? Tất nhiên chúng nó cũng đã tuyên thệ trung thành với Nhà nước rồi chứ gì? Quân đội đang cần người mà chúng nó lại ở nhà với vợ...

- Thế con Natalia có khỏe không?

- Vâng, khỏe đấy ạ... Nhưng mấy cái huân chương cụ tháo ra đi, cụ thông gia ơi! Những cái của ấy bây giờ không hợp nữa rồi. Lạy Chúa tôi, cụ lẫn mất rồi hay sao thế, cụ thông gia thân mến?

- Thôi cút mẹ anh đi. Trẻ ranh mà lên mặt dạy thằng già này! Đi đâu thì đi đi.

Cụ Grisaka xăm xăm đi thẳng tới trước mặt ông thông gia. Ông Panteley Prokofievich vội bước ra chỗ tuyết bên cạnh đường đi, nhường cho cụ đi, rồi vừa nhìn theo vừa lắc đầu một cách tuyệt vọng:

- Ông đã gặp ông lính già nhà tôi chưa? Thật là tội nợ! Chúa cũng chẳng che chở nổi ông cụ đâu. - Miron Grigorievich đứng dậy đón ông thông gia, mới có mấy ngày mà lão sút hẳn đi. - Mắc mấy tấm huân chương lên ngực, đội cái mũ có quân hiệu vào là ra đường. Trừ phi dùng vũ lực tước của ông cụ mới xong. Cứ như đã trở thành con nít ấy, chẳng còn hiểu phải trái là gì nữa. Thôi đành để cho cụ giỡn chơi thoải mái một chút, cụ cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa đâu... Nhưng thế nào, nhà ta ở bên ấy như thế nào? Chúng tôi nghe tin hình như bọn phản Chúa ấy, chúng nó có giở trò với thằng Grisaka có phải không?

Mụ Likinhitna đến ngồi trước mặt hai lão Cô-dắc, chõ miệng vào, giọng đau khổ.

- Còn nhà chúng tôi, ông thông gia ạ, thật là tai vạ... Chúng nó đã lấy đi mất bốn con ngựa, chỉ còn một con ngựa cái với một con ngựa non mới xén bờm. Thế là làm chúng tôi khánh kiệt hết rồi.

Miron Grigônevich nheo mắt như người nhắm bắn rồi nói với cả một nỗi căm hờn sôi sục, giọng đỗi khác hẳn:

- Vì đâu mà cuộc đời bị tan vỡ? Kẻ nào đã gây ra tất cả nông nỗi này? Chính là cái chính quyền quỷ quái ấy? Ông thông gia ạ, muôn tội đều do nó gây ra mà thôi. Làm cho mọi người đều trở nên cá mè một lứa, như vậy, mà coi là một việc làm thông minh hay sao? Anh định moi lấy linh hồn của tôi đi, tôi đồng ý làm sao được? Tôi đã phải làm lưng quần quật suốt một đời, mệt đứt cả hơi, khản cả tiếng, đổ giọt mồ hôi lấy hạt thóc để rồi phải sống cũng chỉ như những kẻ không buồn động ngón tay để tìm

cách thoát khỏi cái cảnh khổ rách áo ôm hay sao? Không thể như thế được, chờ ít bữa rồi sẽ biết. Cái chính quyền này nó muốn cắt mạch máu của những người tàn tật làm ăn. Cứ như thế này thì tay chân sẽ bần thần ra: bây giờ thì còn kiếm tiền làm gì nữa? Vì ai mà lao động nữa bây giờ? Hôm nay kiếm được ít nhiều để rồi ngày mai bị cướp sạch... Còn chuyện này nữa, ông thông gia ạ: hôm nọ tôi có một ông bạn đồng ngũ cũ ở Mrykhin đến chơi, có nói chuyện là... mặt trận hiện nay đang ở gần sông Dones. Nhưng không biết liệu có giữ vững được hay không? Điều này là tôi nói thật, chỉ những bà con tin cậy được tôi mới nói. Chúng ta cần phải giúp đỡ anh em ta những người hiện giờ đang ở bên kia sông Dones...

- Nhưng làm thế nào mà giúp bây giờ? - Ông Panteley Prokofievich kinh hãi, giọng nói không hiểu sao thít hẳn đi...

- Làm thế nào mà giúp à? Lật đổ cái chính quyền này đi! Lật đổ nó đi, cho nó lại cút về với cái tỉnh Tambob của chúng nó. Để cho nó cứ ở đấy mà chơi cái trò bình đẳng với bọn mu-gích. Toàn bộ gia tài điền sản, cho đến cái kim sợi chỉ, tôi sẽ đem hiến hết, cốt sao tiêu diệt được cái bọn thù địch này. Ông thông gia ạ, phải làm cho chúng nó mở mắt ra mới được! Bây giờ đã đến lúc rồi? Nếu không sẽ muộn mất... ông bạn đồng ngũ của tôi có bảo rằng ngay trong hàng ngũ chúng nó, bọn Cô-dắc cũng đã sôi sục lên rồi. Chỉ cần đồng tâm hiệp lực bắt tay vào! - Đến đây, giọng lão trở nên lấp bắp và chuyển sang rất nhanh, rất khẽ - Các đơn vị của chúng nó đã tiến qua rồi, thử hỏi ở đây còn lại được bao nhiêu? Vài thằng có thể đếm trên đầu ngón tay! Trong các thôn chỉ còn lại những thằng chủ tịch... Bég cái đầu chúng nó đi thì chỉ là chuyện dễ như trở bàn tay... Còn như ở Vosenskaia thì có gì đâu... Mọi người đồng tâm nhất trí ập tới là chúng nó sẽ tan ra từng mảnh ngay! Chúng ta đoàn kết lại thì không thể nào thất bại được đâu... Việc này tin tưởng được đấy, ông thông gia ạ!

Ông Panteley Prokofievich đứng dậy. Ông sợ hãi cân nhắc từng tiếng, khuyên lão kia:

- Ông phải cẩn thận đấy, nhỡ trượt chân một cái rồi lại mang hoạ vào thân! Kể ra bọn Cô-dắc cũng đang hoang mang thật, nhưng quỷ quái nào biết được chúng nó sẽ ngã về bên nào. Thời buổi đang như thế này, những chuyện như thế không thể bạ ai cũng nói được đâu... Bọn trẻ thì hoàn toàn không thể nào hiểu được chúng nó nữa, chúng nó sống cứ như chơi trò ú tim ấy. Đưa thì rút lui, đưa thì ở lại. Khó sống quá! Địa ngục chứ không còn là cuộc đời nữa!

Thôi đừng lo lắng nghi ngại làm gì, ông thông gia ạ! - Miron Grigorievich mỉm cười có vẻ kẻ cả. - Tôi không nói khác với ý ông đâu. Con người ta thì cũng như đàn cừu ấy: con cừu đực đầu đàn đi đâu thì cả đàn cùng theo. Vì thế cần phải chỉ cho chúng nó thấy con đường! Cần phải vạch mắt cho chúng nó thấy rõ về cái chính quyền này. Không có mây thì làm gì có sấm? Tôi sẽ nói thẳng cho bọn Cô-dắc thấy rằng: phải bạo động mới được. Nghe đồn chúng nó đã ra lệnh treo cổ tất cả dân Cô-dắc lên thì phải. Việc này không biết thực hư như thế nào?

Mặt Miron Grigorievich đỏ rực lên qua những điểm tàn hương.

- Thế nào, tình hình rồi sẽ ra sao đây, ông Prokofit? Có tin chúng nó đã bắt đầu đưa con nhà người ta ra xử bắn rồi đấy... Sống như thế này thì còn ra sao nữa! Ông xem; chỉ có mấy năm mà tất cả đã đổ sụp hết! Dầu hoả chẳng có, diêm thì không, gần đây nhà Mokhov chỉ còn bán có kẹo... Còn chuyện trồng trọt thì sao? So với trước kia thì bay giờ gieo được bao nhiêu? Ngựa thì bị chúng nó dắt đi mất rồi. Đấy, chúng nó dắt mất của tôi, lại dắt của cả các bà con khác. Bắt ai đi mà chẳng biết bắt, nhưng ai sẽ nuôi, sẽ gây thêm bây giờ? Trước kia, hồi tôi còn thanh niên, trong nhà chúng tôi nuôi tới tám mươi sáu

con ngựa. Có lẽ ông còn nhớ đấy chứ? Có những con chạy rất hay, ngựa của bọn Kalmys cũng không thể đuổi kịp được! Hồi ấy nhà tôi có một con ngựa hồng, trên trán nó có hình một ngôi sao. Tôi đã từng cưỡi nó đuổi theo và dẫm chết những con thỏ rừng. Tôi không cần đóng yên, cứ thế cưỡi ra đồng cỏ làm cho thỏ rừng sợ chạy ra khỏi các bụi rậm, nhưng chạy chưa được một trăm xa-gien đã bị tôi cho con ngựa dẫm chết rồi. Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ như in. - Một nụ cười sôi nổi hiện lên trên mặt Miron Grigorievich. - Có lần tôi cho con ngựa chạy tới chỗ những cái cối xay gió, chợt thấy một con thỏ chạy thẳng tới trước mặt tôi. Tôi bèn rẽ cương đuổi theo. Nhưng con thỏ chạy ngoằn ngoèo xuống dốc rồi lao sang bên kia sông Đông. Hôm ấy lại đúng là ngày lễ tống tiễn mùa đông. Tuyết trên sông Đông bị gió quét, trơn quá. Tôi cứ thúc ngựa đuổi theo con thỏ ấy, nhưng con ngựa trượt chân một cái, khụy ngã cả bốn vó, không góc đầu dậy được nữa. Tôi sợ đến run cả người, bèn tháo lấy bộ yên, chạy về nhà "Cha ơi, con đuổi theo con thỏ, cưỡi ngã chết mất con ngựa rồi", "Nhưng đã đuổi được chưa?" - "Chưa". - Đóng ngay yên cho con Huyền, đuổi đi, đồ chó đẻ? "Thời xưa như thế đấy? Con người được sống như thế đấy, trẻ nhỏ được nuông chiều như thế đấy. Ngựa chết chẳng tiếc, chỉ cần đuổi lấy con thỏ. Con ngựa giá hàng trăm rúp, còn con thỏ bất quá một hào... Chà, như vậy thì còn nói gì nữa?"

Trước khi đến nhà lão thông gia, ông Panteley Prokofievich vốn đã hoang mang rồi, nhưng ở bên ấy về, đầu óc ông lại càng rối như bông bong, nhưng lo cùng phiên. Bây giờ ông đã cảm thấy hoàn toàn rõ ràng rằng đang có những cái gì xa lạ và thù địch với ông đang nhằm vào cuộc đời của ông mà tấn công. Trước kia ông điều khiển công việc làm ăn cũng như cả cuộc sống của ông như cưỡi một con ngựa thuần chạy trong một cuộc đua vượt vật cản, nhưng bây giờ cuộc đời lại lờng lộn lôi ông đi như một con ngựa cuồng chạy đã sùi bọt mép. Ông không điều khiển

được nó nữa, bất giác đành phải để cho lưng mình bị lắc theo trong khi cái lưng của con ngựa hết trọ sang bên nọ lại trọ sang bên kia, và bây giờ ông chỉ có thể cố gắng một cách thảm hại để giữ cho mình khỏi ngã là tốt.

Tương lai mù mịt như bị phủ một làn sương. Hồi Miron Grigorievich còn là một nhà phú hộ giàu nhất vùng có phải đã xa xưa gì lắm đâu. Thế mà ba năm nay lão đã kiệt quệ. Kẻ ăn người làm bỏ đi cả, diện tích gieo trồng giảm đến chín mươi phần trăm, phải đem bò đem ngựa trong chuồng đi bán lấy nắm giấy bạc mất giá, lên lên xuống xuống như say rượu. Tất cả cứ như một con ác mộng. Tất cả cứ trôi qua như một đám mây mù trên mặt sông Đông. Chỉ còn lại ngôi nhà với ban-công vẽ hoa và những đường gờ chạm trổ bạc màu dưới mái hiên làm kỷ niệm. Bộ râu đỏ như lông cáo của lão Korsunov đã bạc quá sớm. Rồi những sợi bạc lan đến hai bên thái dương và bám chắc ở đấy. Đầu tiên các món tóc bạc chỉ xuất hiện từng tùm như cỏ gai trên vùng đất cát, nhưng sau đã áp đảo hẳn cái màu đỏ xưa kia và màu muối trắng đã hoàn toàn làm chủ hai bên thái dương. Đến nay màu bạc đã phát triển theo khoảng tóc lơ thơ trên đỉnh đầu và đã chiếm hết phần trước trán. Ngay trong con người của Miron Grigorievich đang có hai động lực vật lộn nhau một cách điên cuồng: dòng máu quật cường của những con người tóc đỏ vẫn thúc giục lão làm việc, bắt buộc lão phải gieo hạt, làm nhà kho, sửa chữa nông cụ, làm giàu. Nhưng cái âu sầu chán ngán vẫn ngày càng hay đến thăm lão nhiều hơn. "Cũng chẳng kiếm chác làm gì nữa. Bỏ mẹ mất thôi", và cái màu của sự thần thờ, ngán ngẩm, ngày càng làm cho mặt hắn nhợt nhạt ra như mặt người chết. Hai bàn tay méo mó, nhìn đến phát sợ của lão không còn có thể cầm búa cầm cưa như xưa nữa, mà chỉ lười nhác nằm thuôn trên đầu gối, và chỉ ngo ngoậy những ngón tay lao động đến thành tàn tật. Tuổi già đã đem lại cho lão những ngày bất hạnh. Ruộng đất bắt đầu làm cho lão cảm thấy

xấu hổ. Mùa xuân lão ra đồng chỉ do thói quen và vì nhiệm vụ, cứ như đến với một người vợ mà lão không yêu nữa. Ngày nay, lão không còn làm lão vui, và lão không còn làm lão buồn như năm xưa nữa... Hồng quân đến lấy ngựa lão cũng chẳng buồn ló mặt ra. Hai năm trước đây, có lần chỉ vì một chuyện không có gì đáng kể, vì mấy con bò dẫm nát đồng cỏ mà thiếu chút nữa lão cầm chày nặng đánh vợ. Hàng xóm láng giềng bàn ra tán vào về lão: "Lão Korsunov hốc lăm quá phển cả bụng, bây giờ phải mưa bớt ra rồi".

Ông Panteley Prokofievich vừa khập khiễng về tới nhà đã nằm lăn ra giường, trong lòng còn cào nhức nhối, trong họng lờm lờm buồn nôn. Ăn tối xong, ông bảo bà lão lấy cho ít dưa hấu muối, cố ăn hết được một miếng, rồi khập khiễng mãi mới tới được chỗ bếp lò.

Sáng hôm sau ông không dậy được, cứ nằm bất tỉnh, người nung nấu trong cơn sốt bệnh thương hàn, chung quanh xảy ra chuyện gì cũng không còn biết nữa. Môi ông bị máu xông lên nóng rực, nứt nẻ, mặt vàng như nghệ, lòng trắng con mắt như láng một lớp men xanh. Mụ Drodikha đến chích huyết cho ông, lấy ở mạch máu trên tay ông hai đĩa máu đen như hắc ín. Nhưng ông vẫn không tỉnh, chỉ thấy mặt càng xanh nhợt và cái miệng càng mở hoác, chìa những cái răng đen sì, thở lấy thở để với những tiếng lọc ọc trong họng.

Chú thích:

(1) Tức là Treka, hay Ủy ban đặc biệt, chuyên trấn áp các hành động phá hoại, phản cách mạng. (ND)

(2) Chùng 10 cm (ND)

(3) Theo phong tục người Nga, không riêng bố mẹ chồng và bố mẹ vợ gọi nhau bằng "thông gia", mà cả ông bà, con cái trong

hai gia đình cũng đều gọi nhau là "thông gia" cả (ND)

Chương 140 - Phần 6

Đến cuối tháng Giêng, Kotliarov nhận được giấy triệu tập của Ủy ban Quân sự Cách mạng Quân khu, phải lên Vosenskaia. Trừ tính đến tối sẽ về. Mọi người đang chờ anh. Trong ngôi nhà vắng tanh của lão Mokhov, Miska Kosevoi ngồi trong phòng làm việc trước kia của lão chủ, sau cái bàn giấy rộng bằng một chiếc giường đôi.

Olsanov, anh chàng công an được chính quyền Vosenskaia phái xuống, đang nửa ngồi nửa nằm trên bậu cửa sổ, vì trong phòng chỉ có một chiếc ghế dựa. Anh ta vừa lạng lẽ hút thuốc, vừa nhỏ những bãi nước bọt đi rất xa, rất trúng, mỗi lần lại nhỏ đúng vào một viên gạch men khác trên lò sưởi. Bên ngoài các khung cửa sổ thấp thoáng cái ánh sáng mờ mờ của một đêm nhiều sao. Không khí lặng tờ cái yên lặng dội tiếng của một ngày băng giá. Miska ký tên vào tờ biên bản cuộc khám xét ở nhà Stepan Astakhov, chốc chốc lại đưa mắt ra cửa sổ nhìn những cành cây phong bị sương muối bám vào nom trắng như đường.

Có tiếng ủng dẫm nhẹ nhàng lạo xạo của một người đang đi trên thềm.

- Về rồi đấy.

Miska đứng dậy. Nhưng từ ngoài hành lang vắng vào những tiếng bước chân lạ, tiếng ho cũng lạ. Grigori bước vào, trong chiếc áo ca-pốt cài hết cả khuy, mặt đỏ rục vì rét, sương muối bám trắng xóa trên lông mày và trên ria.

- Mình vào sưởi một chút. Cậu khỏe chứ!
- Cậu vào đây có điều kêu ca à?
- Chẳng có gì kêu ca đâu. Mình đến chuyện phiếu chơi, nhân tiện nói với cậu đừng cắt nhà mình đi vận tải, vì mấy con ngựa nhà mình đều đau chân hết.
- Còn bò? - Miska cố giữ bình tĩnh, mắt nhìn hiêng hiếng.
- Bò thì kéo thế nào được? Đường trơn lắm.

Có người bước những bước rất dài lên thềm, chân đi như muốn dẫm bật những tấm ván sàn đông cứng vì tiết đại hàn. Kotliarov đi xộc vào trong phòng với cái áo choàng bằng dạ thô và cái khăn bịt đầu quấn theo kiểu đàn bà. Hơi lạnh toả từ người anh ta mát mát, kèm với mùi rom và mùi khét của thuốc lá.

- Rét cứng cả người, rét cứng cả người, các cậu ạ! Chào cậu, cậu Grigori? Đêm hôm khuya khoắt có việc gì mà mò đến thế? Ma quỷ nào phát minh ra kiểu áo choàng như thế này, gió cứ lọt vào như cái rây ấy?

Anh cởi áo choàng ra và chưa kịp treo nó lên đã nói:

- Chà, thế là mình đã được gặp đồng chí chủ tịch. - Kotliarov đi tới gần chiếc bàn, mặt rạng rỡ, hai con mắt long lanh. Anh thấy trong người ngứa ngáy, không thể không nói ngay những điều đang nghĩ trong bụng. - Mình vào phòng làm việc của đồng chí ấy. Đồng chí ấy bắt tay mình rồi bảo: "Ngồi xuống đây, đồng chí. Chủ tịch Quân khu mà như thế đấy. Nhưng trước kia là một tay như thế nào? Một thiếu tướng! Đến trước mặt nó là cứ đứng cứng người ra! Đấy, cái chính quyền yêu quý của chúng ta như thế đấy? Mọi người đều bình đẳng cả!

Grigori không hiểu nổi vẻ mặt sôi nổi, tràn trề hạnh phúc,

những bước chân đi lại lằng xằng bên cạnh cái bàn, và những lời nói phẫn khởi của Kotliarov. Chàng hỏi:

- Anh có gì mà sung sướng thế, Kotliarov?

- Sao lại "có gì"? - Cái cảm của Kotliarov rung rung với vết lún sâu ở giữa. - Người ta coi mình như một con người mà mình không cảm thấy sung sướng hay sao? Người ta bắt tay mình, như với một người ngang hàng, mời mình ngồi...

- Trong thời gian gần đây, bọn tướng tá cũng đã bắt đầu mặc những chiếc sơ-mi may bằng túi bột rồi đấy. - Grigori đưa cạnh bàn tay lên vuốt gọn hàng ria, nheo mắt nói. - Mình đã trông thấy một thằng đeo lon vẽ bằng bút chì hoá học. Chúng nó cũng chìa tay bắt tay anh em Cô-dắc.

- Bọn tướng tá làm như thế là vì bị bắt buộc, còn đảng này là do bản chất. Có khác chứ?

- Chẳng có khác gì cả! - Grigori lắc đầu.

- Theo ý cậu thì cả chính quyền cũng như nhau hay sao? Thế thì người ta chiến đấu cho cái gì? Cả cậu nữa, cậu cũng đã chiến đấu cho cái gì? Thế mà cậu lại bảo "cũng như nhau"?

- Tôi đã chiến đấu cho bản thân tôi chứ không phải cho bọn tướng tá. Thành thật mà nói thì đối với tôi, cả bên này lẫn bên kia đều không hợp ý tôi cả.

- Vậy thì ai hợp ý cậu?

- Chẳng ai cả?

Olsanov nhỏ vút một bãi nước bọt từ đầu này phòng sang đầu kia phòng, phá lên cười đồng tình. Có lẽ cũng chẳng có ai hợp ý gã.

- Hình như trước kia cậu không nghĩ như thế này thì phải.

Miska đã nói câu đó với mục đích châm chọc Grigori, nhưng trên nét mặt Grigori không tỏ ra có chút gì khó chịu trước ý nhận xét ấy.

- Cả mình lẫn cậu, hai chúng mình đều nghĩ khác nhau về tất cả...

Thật ra Kotliarov đã muốn tống tiễn Grigori về rồi, để có thể kể cho Miska nghe tỉ mỉ hơn về chuyến công tác của mình và về cuộc nói chuyện của mình với đồng chí chủ tịch, nhưng câu chuyện đã bắt đầu làm anh sôi sục. Đầu óc anh vẫn còn giữ nguyên ấn tượng của những điều mắt thấy tai nghe trên Quân khu, vì thế anh lao ngay vào tranh luận:

- Cậu đến đây định làm mê hoặc đầu óc chúng mình phải không, Grigori? Ngay cậu cũng không biết cậu đang muốn gì à?

- Tôi không biết - Grigori sẵn sàng thú nhận.

- Về chính quyền này, cậu định trách nó những điều gì?

- Nhưng tại sao anh lại bênh vực nó hăng đến như thế? Anh đã đổ ra từ bao giờ vậy?

- Chúng ta sẽ không động đến vấn đề đó làm gì cả. Hiện giờ đang như thế nào thì cứ nói chuyện với nhau như thế đã. Cậu có hiểu không? Cậu đừng xúc phạm nhiều quá đến chính quyền vì mình là chủ tịch, vả lại mình tranh cãi với cậu ở đây thì cũng không đúng chỗ.

- Thế thì thôi vậy. Mà cũng đã đến lúc tôi phải về rồi. Tôi đến đây là vì chuyện dân công vận tải. Còn cái chính quyền của anh thì mặc anh muốn thế nào thì muốn, dù sao nó cũng chỉ là một cái chính quyền vớt vát. Anh hãy bảo thẳng cho tôi biết rồi chúng

ta sẽ cắt đứt câu chuyện: nó đem lại cho chúng ta, cho người Cô-dắc những gì?

- Những người Cô-dắc nào? Cô-dắc cũng năm bảy hạng.

- Tất cả mọi người Cô-dắc.

- Tự do, quyền lợi... Nhưng cậu hãy hượm! Hãy hượm đã, hình như cậu còn muốn nói gì nữa thì phải...

- Năm một nghìn chín trăm mười bảy người ta cũng đã nói như thế rồi, bây giờ thì phải nặn ra một cái gì mới mẻ mới được? - Grigori ngắt lời Kotliarov. Đem lại ruộng đất à? Tự do à? Bình đẳng à? Ruộng đất của chúng ta thì chỉ sợ không làm hết. Tự do thì không thể đòi hỏi thêm được nữa, nếu không sẽ tha hồ giết nhau ngoài phố. Trước kia tự chúng mình bầu lấy các ataman, nhưng bây giờ đã có quan trên phái xuống. Cái anh chàng chia tay bắt tay anh làm anh sướng rơn lên ấy, ai đã bầu nó ra? Đối với bà con Cô-dắc thì cái chính quyền này sẽ không đem lại được gì ngoài sự phá sản? Chính quyền mu-gích thì chỉ bọn mu-gích mới cần đến mà thôi Nhưng chúng ta cũng không cần đến bọn tướng tá làm gì. Cộng sản ư, tướng tá ư, tất cả đều cùng là một cái tròn.

- Bọn Cô-dắc có của thì không cần đến chính quyền này, nhưng còn những người khác thì sao? Đầu óc gì mà hồ đồ! Trong thôn vển vển có ba nhà giàu, ngoài ra toàn là dân nghèo. Còn anh em công nhân nữa, cậu bỏ đi đâu? Không, bọn mình không thể nghĩ ngợi theo cái kiểu của cậu được! Cậu phải bắt cái bọn giàu nhả trong cái miệng quen ăn no uống say của chúng một miếng cho những người đang đói. Nếu không chịu cho thì bọn mình sẽ dứt thịt chúng nó ra! Chúng nó đã hết cái thời làm chúa đất rồi? Trước kia chúng nó cướp đoạt ruộng đất...

- Không phải là cướp đoạt, mà là chiến đấu dành được! Có lẽ

chính vì tổ tiên chúng ta đã tưới máu xuống cho nó mà chất đất đen của chúng ta mới phì nhiêu như thế...

- Đàng nào cũng thế cả, nhưng cần phải chia sẻ cho những người thiếu thốn. Bình đẳng là phải bình đẳng thật sự! Còn cậu thì chỉ nói không như cái máy chạy không tải. Gió chiều nào cậu xoay chiều nấy, cứ như cái mũi tên chỉ gió trên mái nhà. Những con người như cậu thì chỉ khuấy đục cuộc sống!

- Thôi đi, anh đừng có cái giọng chửi mắng người ta như thế nữa! Chỉ vì tình bạn cũ nên tôi mới đến đây nói ra những điều đang sôi sục trong lòng. Anh bảo bình đẳng... Luận điệu ấy chỉ để bọn bolsevich làm mỗi nhử những con người tối tăm ngu dốt mà thôi. Thả ra những lời bùi tai để người ta mắc vào như con cá đớp phải mồi ấy! Bình đẳng ở chỗ nào? Anh cứ nhìn Hồng quân mà xem: họ vừa kéo qua thôn nhà đấy. Trung đội trưởng thì đi ủng bằng da cơ-rô-mê, còn binh bét thì chỉ có xà cạp. Tôi đã trông thấy một tay chính uỷ mặc toàn đồ da, cả quần lẫn áo, còn người khác thì không có lấy đôi giày da. Cái chính quyền này vừa mới đến đây năm nay mà đã như thấy rồi đó, thử hỏi bám rễ sâu xuống rồi thì sẽ lấy đâu ra bình đẳng? Ngoài mặt trận họ đã nói: "Tất cả chúng ta rồi sẽ bình đẳng... Tiền lương của chỉ huy cũng như của chiến sĩ sẽ đều như nhau!"... Không! Toàn là mồi câu tuốt! Nếu bảo địa chủ là tệ hại thì bọn hạ tiện lên làm địa chủ sẽ còn tệ hại gấp trăm! Dù cho bọn sĩ quan xưa kia vô dụng tồi tệ đến đâu, nhưng một thằng tốt đen mới ngoi lên làm sĩ quan chỉ biết ra lệnh cho người ta nằm xuống và chết đi thì sẽ không thể tìm ra một cái gì tồi tệ hơn? Nó cũng chỉ có trình độ học thức như một thằng Cô-dắc thường, trước kia chỉ học nghịch xoắn đuôi bò, nhưng anh xem đấy, leo lên làm ông nọ bà kia là bị ngay quyền hành làm cho mê mẩn và sẵn sàng lột da người khác ra, cốt sao ngồi vững được trên cái ghế của mình.

- Những lời cậu nói ra là lời của một thằng phản động! - Kotliarov không ngược mắt lên nhìn Grigori, nói giọng lạnh như tiền. - Cậu không thể lôi mình đi theo lối cày của cậu được đâu, nhưng mình cũng không muốn đòi hỏi quá cao ở cậu. Đã lâu mình không gặp cậu và mình nói thẳng không cần giấu giếm làm gì là cậu đã đổi khác lắm rồi. Cậu là một kẻ thù của chính quyền Xô-viết!

- Tôi không ngờ anh lại nói như thế... Hể tôi có những điều suy nghĩ về chính quyền thì tôi là phản động à? Là "Kadet" à?

Kotliarov cầm lấy túi thuốc trong tay Olsanov, nói bằng một giọng lúc này đã ôn tồn hơn:

- Mình làm thế nào mà thuyết phục được cậu? Những điều này con người ta dùng óc thì có thể tìm ra, dùng trái tim thì có thể tìm ra! Mình nói năng không được rõ ràng cặn kẽ vì mình kém văn hoá, chữ nghĩa ít quá. Nhưng có nhiều điều mình mò mẫm cũng ra...

- Thôi chấm dứt đi! - Miska tức tối kêu lên.

Ba người cùng ra khỏi trụ sở của ban chấp hành. Grigori chẳng nói gì cả. Kotliarov thấy mọi người đều ngậm tã, trong lòng hết sức nặng nề. Anh không giải thích được sự thay đổi của người khác vì anh là một con người khác hẳn và đứng trên một nắm kurgan khác để nhìn cuộc đời. Lúc chia tay Kotliarov nói:

- Các ý nghĩ vừa nảy cậu hãy chôn sâu trong lòng. Nếu không mình sẽ tìm ra biện pháp đối phó với cậu, dù cậu với mình là chỗ quen thuộc và Petro bên nhà là bố đỡ đầu của con mình! Không cần phải làm cho tinh thần bà con Cô-dắc dao động thêm, như thế này họ cũng đủ dao động rồi. Cậu đừng có đứng ngáng giữa đường bọn mình. Bọn mình sẽ dẫm qua cho mà xem! Thôi tạm biệt!

Grigori ra về. Chàng có cảm giác như mình đang bước qua một ngưỡng cửa và có những điều trước đây còn có vẻ mơ hồ bỗng nhiên hiện ra một cách cực kỳ rõ ràng trước mắt chàng. Thật ra chàng mới chỉ nói ra trong một phút nóng nảy những điều ùn ùn chất trong đầu óc chàng và đang tìm lối thoát. Thêm vào đó, chàng lại đang đứng chênh vênh ở chỗ giáp ranh giữa hai động lực đấu tranh với nhau, hai động lực mà chàng phủ nhận cả hai, vì thế trong lòng chàng đã nảy ra một cảm giác bực bội nhức nhối, không lúc nào nguôi.

Miska và Kotliarov cùng đi với nhau. Kotliarov lại bắt đầu kể về cuộc gặp gỡ với đồng chí chủ tịch Quân khu, nhưng anh vừa nói thì cảm thấy ngay rằng câu chuyện đã mất hết màu sắc và không còn ý nghĩa gì nữa. Anh định lấy lại cái tinh thần phấn khởi lúc nãy mà không được: một cái gì đó đang đứng ngáng ngay trước mặt anh, trở ngại không cho anh sống một cách vui vẻ, không cho anh thở thoải mái bầu không khí lạnh giá, nhạt thếch và nhẹ lâng này. Vật trở ngại đó là Grigori, là câu chuyện vừa nói với chàng. Nhớ lại chuyện đó, anh nói bằng một giọng đầy căm hờn:

- Trong cuộc đấu tranh, những đứa như thằng Griska chỉ làm vướng chân. Thằng khốn nạn! Nó không muốn giạt vào bờ mà cứ bập bênh như đóng cút bò giữa hố nước trên mặt băng. Nó mà còn vác mặt đến lần nữa thì mình sẽ tống cổ đi! Còn nếu nó mở miệng tuyên truyền thì chúng ta sẽ kiếm ra cho nó một cái xà-lim... Còn cậu Miska, thế nào? Công việc ra sao?

Miska chỉ vặc một tiếng thay cho câu trả lời, bụng dạ còn đang bận với một việc khác.

Hai người đi hết một đoạn phố. Miska quay mặt nhìn Kotliarov, một nụ cười gượng gạo thoáng trên cặp môi mọng như môi con gái:

- Anh Kotliarov ạ, chính trị thật là một cửa độc địa, mẹ nó chứ? Nói gì thì nói, chứ động đến nó là máu lại sục lên ngay. Đây, vừa bắt đầu nói chuyện với thằng Griska... mà nó với tôi thì như cây cùng gốc, nó với tôi cùng học một trường, cùng đi tán gái... cứ như anh em ruột... Thế mà nó vừa mở miệng là tôi đã thấy tức tối, trong ngực cứ như có cả một quả dưa hấu mỗi lúc một nở to ra. Tôi cứ run bán người lên! Có cảm giác như nó đến lấy mất cái gì quý nhất của mình. Quá là đến nhà mình mà cướp phá! Nói chuyện như thế này thì có thể đi đến đâm chết nhau được đấy. Trong lúc này, trong cuộc chiến tranh này, sẽ không có thông gia, không có anh em gì cả. Nó đã lộ rõ chân tướng như thế thì được rồi? - Miska không ghìm nổi cơn tức giận, giọng run lên. - Nó phồng tay trên mắt của tôi một con bé, tôi cũng không thấy tức bằng những lời lẽ như thế. Tôi điên lên rồi đây?

Chương 141 - Phần 6

Tuyết chưa rơi xuống đất đã tan ngay trên lưng chùng trời. Đến giữa trưa, những mảnh tuyết trôi đỏ âm âm xuống những khe núi.

Cánh rừng bên kia sông Đông lao xao. Thân của những cây sồi tan hết tuyết hiện lên đen sì. Những giọt nước nhỏ trên cành xuống, xuyên qua lớp tuyết, ngấm thẳng tới mặt đất đã được sưởi ấm nhờ hơi nóng của những lớp lá rụng đang thối rữa. Mùa xuân đã bắt đầu làm mê mẩn lòng người với mùi tuyết tan ngây ngất. Các vườn cây nặc mùi anh đào. Trên sông Đông đã xuất hiện những hố nước bắn.

Băng ở gần bờ đã tan, nước trong vắt màu xanh lá cây lặn lên quanh viền các hố nước trên băng.

Đoàn xe vận tải chở một số đạn dược đi sông Đông đến thôn Tatarsky thì phải thay xe. Các chiến sĩ Hồng quân đi áp tải là những tay rất hắc. Người đội trưởng ở lại bấm chặt lấy Kotliarov và nói toạc móng heo với anh: "Tôi sẽ ngồi lại đây với anh, nếu không, anh sẽ thừa cơ trốn mất!" rồi phái các chiến sĩ khác đi lấy xe. Cần phải kiếm cho được bốn mươi bảy chiếc xe tải, mỗi chiếc hai con ngựa.

Emelian đến nhà Melekhov:

- Nhà ta đóng xe ngay, chở đạn lên Bokovskaia!

Petro làu bàu, hàng ria chẳng buồn động đậy:

- Hai con ngựa đực đau chân cả rồi, còn con ngựa cái thì hôm qua tôi vừa đưa thương binh đi Vosenskaia về.

Emelian chẳng nói chẳng rằng, đi luôn xuống chuồng ngựa.

Petro không kịp đội mũ, nhảy bổ ra theo ngay, vừa chạy vừa gọi:

- Này bác có nghe thấy không? Hượm cái đã... Có miễn cho tôi được lần này không?

- Anh có thể bỏ cái trò ngớ ngẩn ấy được rồi chứ? - Emelian nhìn Petro bằng cặp mắt rất nghiêm nghị rồi nói thêm - Tôi muốn vào xem mấy con ngựa nhà các anh đau chân đau cẳng như thế nào. Có phải cố ý dùng búa đập vào khớp xương nó không? Anh đừng hòng che mắt tôi! Anh được trông thấy bao nhiêu đống phân ngựa thì tôi đã được trông thấy ngần ấy con ngựa rồi. Thôi đóng xe vào! Ngựa cũng được, bò cũng được.

Grigori đi vận tải. Trước lúc ra đi, chàng chỉ kịp chạy vào bếp, hôn hai con rồi vội vã nói:

- Bố sẽ mang quà về cho, nhưng hai con ở nhà không được hư, phải vâng lời mẹ. - Rồi chàng quay sang nói với Petro - Ở nhà thấy tôi đi lâu không về đừng có mong. Tôi sẽ không đi xa đâu. Nếu bắt đi quá Bokovskaia, tốt sẽ quẳng bò đấy rồi quay về. Nhưng tôi sẽ không về thôn mà sẽ qua Xinghin, ở tạm bên nhà đi ít lâu... Còn anh, anh Petro, anh cố sang chơi với tôi nhé... Nếu phải ở lại đây tôi cứ thấy sợ sợ thế nào ấy, - nói đến đây chàng cười nhạt. - Thôi chúc cả nhà khỏe mạnh! Nataska, em đừng buồn nhé!

Bên cạnh cửa hiệu Mokhov dùng làm kho lương thực, người ta chuyển những hòm đạn từ xe nọ sang xe kia rồi lên đường.

"Chúng nó đang chiến đấu để được sống một cuộc đời sung

sương hơn, còn chúng mình thì cũng đã chiến đấu để dành lấy một cuộc sống tươi đẹp cho chúng mình. - Nửa ngời nửa nằm trên chiếc xe trượt tuyết, cái áo choàng bằng dạ thô kéo lên che kín đầu, Grigori cứ quần quanh với một ý nghĩ ám ảnh chằng theo kịp những bước chân lững thững, lắc lư của hai con bò. - Trên đời này đâu phải chỉ có một chân lý duy nhất. Rõ ràng là con người hà hiếp lẫn nhau, ăn thịt nhau... Thế mà mình cứ đi tìm kiếm một cái chân lý ngớ ngẩn. Nhức nhối trong lòng, nghiêng bên nọ, ngả bên kia... Nghe nói xưa kia vùng sông Đông đã từng bị dân Tarta đến áp bức, chiếm đất, bắt làm tôi mọi cho chúng nó. Bây giờ đến lượt nước Nga. Không! Mình sẽ không nhẫn nhục chịu nhện cho chúng nó làm gì thì làm! Chúng nó là những kẻ ngoại lai, đối với mình cũng như với tất cả mọi người Cô-dắc. Bây giờ anh em Cô-dắc đang tỉnh ra. Họ đã bỏ mặt trận, nhưng bây giờ thằng nào cũng đều như mình cả. Nhưng chao ôi? Muộn mất rồi?"

Các vật ở gần: những bụi cỏ dại trên đường, những gò đồng mấp mô gọn sóng, những cái khe trũng cây mọc lồm xồm cứ chập chờn trôi từ trước mặt lại, nhưng xa hơn nữa, cánh đồng tuyết cứ quay lộn, và như luồn từ dưới hai đòn trượt tuyết về phía nam. Con đường dài ra vô tận, đơn điệu một cách nặng nề và cứ ru con người vào giấc mộng.

Grigori lười nhác quát hai con bò. Chàng mơ màng trở mình bên cạnh những cái hòm buộc dây, hút điếu thuốc rồi rúc mặt vào đồng rơm thơm phức mùi cỏ sông Đông, mùi khói ngọt ngào của một ngày tháng Sáu và ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Chàng mơ thấy mình cùng với Acxinhia đi trên một cánh đồng lúa đã mọc cao, gió lay rào rạt. Acxinhia nâng niu bế đứa con trong tay, hai con mắt long lanh chốc chốc lại liếc nhìn Grigori như chờ đợi thăm dò. Grigori nghe thấy tim mình đập lẫn với tiếng những bông lúa rạt rào như hát.

Chàng nhìn thấy những dải cỏ viền quanh các thửa đất mung lung như trong thần thoại, bầu trời xanh ngắt làm mắt nhìn cứ cay cay.

Chàng đang yêu Acxinhia với cả mối tình xưa kia, mối tình đã hút hết tinh lực của chàng. Chàng cảm thấy như thế trong từng đường gân thớ thịt, từng tiếng đập của trái tim, nhưng đồng thời cũng cảm thấy rằng đó không phải là sự thật mà chỉ là một cái gì đã chết hiện về trước mắt chàng, chỉ là trong mộng. Nhưng giấc mộng này làm chàng sung sướng và chàng đã tiếp nhận nó như một sự thật trong đời sống. Acxinhia bây giờ cũng như Acxinhia năm năm trước đây, nhưng dè dặt hơn và hơi có vẻ lạnh nhạt. Grigori nhìn thấy những món tóc xoắn mịn màng trên gáy nàng khẽ đập dưới làn gió nghịch ngợm và đầu chiếc khăn bịt đầu màu trắng... Chàng nhìn thấy thế một cách hết sức rõ ràng, ngay trong thực tế cũng chưa bao giờ nhìn thấy rõ như thế. Chiếc xe va mạnh làm chàng tỉnh dậy, những tiếng người nói lao xao đã kéo chàng về với thực tại. Rất nhiều chiếc xe vận tải đang tiến từ phía trước lại.

- Chở gì thế bà con đồng hương? - Bodovskov ngồi trên chiếc xe phía trước Grigori kêu lên, giọng khàn khàn.

Những đòn xe trượt tuyết vẫn rít lên, những móng chân bò chõ ra như gọng kìm vẫn dẫm lạo xạo trên tuyết, song những người ngồi trên đoàn xe đang đi tới vẫn lặng thinh. Cuối cùng có người trả lời:

- Toàn xác chết! Bệnh thương hàn...

Grigori ngẩng đầu nhìn lên. Những chiếc xe trượt tuyết đang tiến qua chở đầy những xác chết mặc áo ca-pốt xám, bên trên phủ qua một tấm vải bạt. Một cánh tay thò ra từ trong một chiếc xe đập vào xe Grigori, tiếng đập nghe trầm trầm như tiếng gang... Grigori thản nhiên quay đi.

Mùi cỏ sông Đông ngọt ngào, kêu gọi lại đưa chàng về với giấc mộng, lại nhẹ nhàng làm chàng quay về với cái quá khứ đã lãng quên mất nửa, và một lần nữa lại làm cho trái tim của chàng chạm phải mũi dùi nhọn hoắt của những tình cảm thời xưa. Grigori lại nằm vật xuống xe, má chạm vào một nhánh cỏ sông Đông vàng úa, trong lòng đau đớn day dứt nhưng đồng thời tràn trề hạnh phúc. Trái tim chàng bị những hồi ức xưa dày vò, ứa máu ra, đập loạn lên làm chàng mãi không ngủ được.

Chương 142 - Phần 6

Chung quanh Ủy ban cách mạng thôn đã tập họp được vài người: chàng thợ xay Davydka, Timofey, Emelian, người đánh xe trước kia của nhà Mokhov và anh thợ giầy mặt rỗ Finka. Trong công việc hàng ngày chỗ dựa của Kotliarov chính là mấy người đó, và mỗi ngày anh càng cảm thấy rõ hơn rằng có một bức tường vô hình đang ngăn cách mình với dân chúng trong thôn. Dân Cô-dắc không chịu đi họp nữa, nếu có đi thì cũng chỉ sau khi Davydka cùng mấy người khác đã năm lần bảy lượt đến thúc từng nhà. Họ tới họp rồi cứ câm như hến và nghe nói gì cũng đồng ý. Trong đám người đi họp, bọn trẻ rõ ràng chiếm đa số, nhưng ngay trong lớp trẻ cũng chẳng kiếm đâu ra một người đồng tình. Trên bãi họp việc làng, Kotliarov chủ tọa các buổi họp chỉ nhìn thấy những khuôn mặt lầm lì, những cặp mắt thù địch, nhìn gườm gườm đầy vẻ hoài nghi. Trước quang cảnh như thế, anh cảm thấy lạnh cả tim, mắt đầy vẻ lo ngại, giọng nói uể oải thiếu tin tưởng. Một hôm anh chàng mặt rỗ Finka nói không phải không có chủ tâm:

- Chúng ta đã ly dị với mọi người trong thôn rồi, đồng chí Kotliarov ạ! Dân chúng đang bất mãn, đang biến thành quỷ dữ cả rồi. Hôm qua tôi đi lấy xe chở anh em thương binh Hồng quân đi Vosenskaia, nhưng chẳng có người nào đi. Đã ly dị rồi khó mà cùng sống với nhau trong một nhà...

- Mà còn rượu chè nữa chứ? Cái bọn khốn kiếp! - Emelian liếm cái tẩu nói thêm. - Chẳng nhà nào không nấu rượu.

Miska cau mày, anh đã định giấu không cho mọi người biết

những ý nghĩ của mình, nhưng rồi cũng phải nổ ra. Một buổi tối, lúc sắp về nhà, anh bảo Kotliarov:

- Anh cho tôi một khẩu súng trường.

- Để làm gì?

- Cái anh này! Tôi sợ không muốn đi tay không. Chẳng nhẽ anh không nhìn thấy gì à? Tôi nghĩ rằng chúng mình cần phải trị một vài đứa... Phải tóm cổ thằng Grigori Melekhov, cả mấy lão già Bondrev, Matvey Kasulin, Miron Korsunov. Cái bọn chó đẻ ấy, chúng nó rỉ tai bọn Cô-dắc... Chúng nó đợi bọn chúng nó ở bên kia sông Dones về!

Kotliarov khoát tay bực bội.

- Hừ! Nếu ở đây mà bắt đầu bắt bớ thì phải bắt khá nhiều đấy. Dân chúng đang ngả nghiêng dao động... Có những người muốn đồng tình với chúng ta nhưng lại đề phòng về phía lão Miron Korsunov. Họ sợ thằng Miska nhà lão ấy ở bên kia sông Dones về sẽ moi gan móc ruột họ...

Cuộc sống đã tiến tới một bước ngoặt rất gấp. Hôm sau có một liên lạc cưỡi ngựa mang từ Vosenskaia tới một bản chỉ thị bắt các nhà giàu nhất thôn phải nộp một khoản chiến phí. Con số định mức cho toàn thôn là bốn vạn rúp. Từng nhà được qui phần đóng góp. Sau hơn một ngày thu được hai túi tiền chiến phí, khoảng hơn vạn tám một chút. Kotliarov xin chỉ thị trên khu. Trên đó phái về ba công an với chỉ thị: "Những kẻ nào không nộp chiến phí thì bắt giải lên Vosenskaia". Bốn lão già bị nhốt tạm trong hầm nhà Mokhov, chỗ trước kia chứa táo mùa đông.

Toàn thôn náo lên như một tổ ong bị khuấy động. Lão Korsunov khư khư giữ lấy những tờ giấy bạc đã phá giá, dứt khoát không chịu đóng. Nhưng đã đến lúc lão phải trả giá cho

cuộc sống tươi đẹp trước kia. Trên khu phá xuống hai người: một dự thẩm về những án kiện địa phương là một anh chàng Cô-dắc còn trẻ, người trấn Vosenskaia, trước kia đi lính trong trung đoàn Hai mươi tám, và một người mặc chiếc áo ahoàng bằng dạ thô ngoài chiếc áo da ngắn. Hai người cho xem sự vụ lệnh của Toà án cách mạng rồi vào phòng làm việc của Kotliarov, đóng kín cửa lại. Người cùng đi với viên dự thẩm đã có tuổi râu cạo nhẵn nhụi. Anh ta nói giọng thành thạo:

- Trong Quân khu đã phát hiện thấy những vụ rối loạn. Những thằng Bạch vệ còn ở lại đang ngóc đầu dậy và bắt đầu khuấy lộn những người lao động Cô-dắc. Cần phải diệt trừ cho hết những kẻ có thái độ thù địch nhất đối với chúng ta. Đồng chí hãy cho danh sách những tên sĩ quan, cố đạo, ataman, hiến binh, phú hộ và tất cả những đứa tích cực chống lại chúng ta. Đồng chí hãy giúp đỡ đồng chí dự thẩm, đồng chí ấy cũng có biết vài tên đấy.

Kotliarov nhìn khuôn mặt nhẵn thín như mặt đàn bà của anh ta và trong khi nêu lên những họ tên, cũng có nhắc tới Petro Melekhov.

Nhưng anh chàng dự thẩm lắc đầu:

- Một người của chúng ta đấy. Fomin có đề nghị đừng động tới hắn. Hắn có tư tưởng ngả theo Bolsevich. Chúng tôi đã từng ở cùng trung đoàn Hai mươi tám với hắn.

Bản danh sách do chính tay Miska viết trên một tờ giấy kẻ xé trong một quyển vở học sinh đã nằm trên bàn.

Vài giờ sau những tên Cô-dắc bị bắt đã ngồi trên những cây gỗ sồi trong cái sân rộng thênh thang của nhà Melekhov, có mấy người cảnh sát canh gác. Chúng chờ người nhà mang lương ăn tới và chiếc xe tải chở hành lý. Miron Grigorievich mặc toàn đồ

mới như sẵn sàng đi đến chỗ chết: cái áo khoác ngoài ngắn bằng da thuộc, đôi ủng ngân với đôi bít tất trắng sạch bong lông ngoài ống quần. Lão ngồi ở ngoài cùng, bên cạnh hai lão già Bogatyrev và Matvey Kasulin.

Lão Apdevich "Vua nói phét" chạy lảng xảng trong sân, lúc thì nó xuống cái giếng không hiểu để nhìn gì, lúc thì nhặt một mảnh củi nhỏ rồi lại chạy từ trên thềm ra hàng rào, vừa chạy đưa tay áo lên lau khuôn mặt đầy ã ãm mồ hôi, đỏ như quả táo.

Mấy lão kia đều ngậm tăm ngồi yên. Chúng gục đầu cầm gậy vẽ lằng nhằng trên tuyết. Vài người đàn bà thở hổn hển chạy vào trong sân, nhét những chiếc tay nải và túi dết vào tay những tên bị bắt và thì thầm nhỏ to với chúng. Mụ Lukinhitna khóc sụt sùi, cài khuy chiếc áo da cho lão già và quàng lên cổ lão một chiếc khăn quàng trắng của đàn bà. Mụ nhìn vào cặp mắt đục như rắc tro của lão và khuyên lão:

- Ông Grigorievich nó ơi, ông đừng buồn nhé! Cũng có thể sẽ tai qua nạn khỏi thôi. Sao ông nó cứ ủ rũ như thế? Lạy Chu-ú-a tôi! - Miệng mụ dành ra như mép giải, tiếng gào làm mặt mụ méo đi, bệt ra, nhưng mụ vẫn cố gắng chum môi, rĩ tai chồng - Tôi sẽ đến thăm ông... Tôi sẽ đưa con Gripka cùng đi, ông vốn yêu nó mà...

Người công an đứng ngoài cổng quát to:

- Xe đến rồi! Bỏ khăn gói lên và đi thôi! Máy mụ này, né sang bên kia, đứng đây chảy nước ra làm gì!

Lần đầu tiên trong đời mụ Lukianovsky hôn bàn tay đầy lông đỏ của Miron Grigorievich rồi quay đi.

Hai con bò kéo chiếc xe trượt tuyết từ từ trườn qua bãi thôn xuống sông Đông.

Bảy tên bị bắt và hai người công an đi sau xe. Apdevich đứng lại một lát, buộc dây ủng rồi lại chạy đuổi theo, nom điệu bộ còn rất trẻ. Lão Matvey Kasulin đi bên cạnh thằng con trai. Maidanikov và Korolev vừa đi vừa hút thuốc. Miron Grigorievich búi lấy thành xe.

Lão già Bogatyrev đi sau cùng, bước chân nặng nề và oai vệ. Gió thổi từ phía trước lại, lật bộ râu tọc trướng của lão ra sau lưng, đầu chòm râu trắng như cước, những cái ngù của chiếc khăn quàng vắt qua vai phấp phới như từ biệt.

Cũng trong cái ngày tháng Hai âm u đó trong thôn đã xảy ra một chuyện lạ lùng.

Thời gian gần đây, bà con đã quen thấy những cán bộ công tác trên khu về. Vì thế khi có một chiếc xe hai ngựa xuất hiện trên bãi thôn với người khách ngồi co ro bên cạnh lão đánh xe thì chẳng ai buồn để ý. Chiếc xe trượt tuyết dừng lại trước cửa nhà Mokhov.

Người khách bước trên xe xuống, xem ra là một người có tuổi, cử chỉ đi đứng từ tốn. Người ấy sửa lại cái dây da của lính trên chiếc áo ca-pốt kỵ binh dài thườn thượt, bẻ lại hai cái tai của chiếc mũ da Cô-dắc màu đỏ lên, rồi đặt tay lên cái hộp gỗ của khẩu Mauser (1) ung dung bước lên thềm.

Trong trụ sở Ủy ban cách mạng có Kotliarov và hai người công an. Người khách lạ thôi không gõ cửa, bước thẳng vào, tới ngưỡng cửa thì sửa lại chòm râu hoa râm cắt ngắn thành hình dẻ quạt và nói bằng một giọng trầm trầm:

- Tôi cần gặp đồng chí chủ tịch.

Kotliarov muốn đứng chồm lên mà không sao đứng dậy được, cứ giương hai con mắt tròn như mắt chim nhìn người khách

bước vào. Anh chỉ còn có thể ngáp ngáp như con cá, và bấu mười đầu ngón tay vào hai bên tay đã mòn bóng của chiếc ghế bành. Stokman, bây giờ đã già sạm đi, đang nhìn anh chằm chằm bên dưới chiếc mũ ba tai Cô-dắc xấu xí có cái đỉnh đỏ lòm. Hai con mắt lá răm của Stokman nhìn mãi Kotliarov mà không nhận ra, rồi đột nhiên cặp mắt ấy run run, nheo lại, sáng bùng lên, những nếp nhăn như nan quạt hẳn rõ từ đuôi mắt lên tới hai bên thái dương bạc như cước. Kotliarov còn chưa đứng dậy kịp, Stokman đã bước tới ôm chặt lấy anh, sát chòm râu ướt đẫm vào mặt anh, vừa hôn vừa nói:

- Tôi biết mà! Trước kia tôi đã nghĩ rằng nếu hấn còn sống thì thế nào hấn cũng sẽ làm chủ tịch thôn Tatarsky này?

- Đồng chí Yosif Davydka, đồng chí đánh đi! Đồng chí đánh tôi đi đánh cái thằng chó đẻ này đi! Tôi không tin hai con mắt tôi nữa rồi! - Kotliarov nói, giọng meo máo.

Cho đến nay chưa ai thấy có những giọt nước mắt chảy trên khuôn mặt đen sạm và dửng dưng này. Vì thế cả đến anh chàng công an cũng phải quay mặt đi.

- Nhưng cậu cứ tin đi nào! - Stokman mỉm cười, khẽ gỡ tay mình khỏi tay Kotliarov, và nói giọng trầm trầm - Sao thế, nhà cậu không có cái gì để ngồi à?

- Đồng chí ngồi cái ghế bành này vậy? Nhưng đồng chí ở đâu về thế? Đồng chí nói đi nào!

- Mình từ Ban chính trị của Tập đoàn quân tới đây... Nhưng mình thấy như cậu vẫn còn chưa thật tin là mình đang có mặt ở đây. Cái anh chàng thật là kỳ quặc!

Stokman mỉm cười vỗ vào đầu gối Kotliarov và nói rất nhanh:

- Mọi chuyện đều hết sức đơn giản, người anh em ạ. Sau khi

chúng nó tóm cổ mình ở đây, chúng nó đem ra toà xử và cách mạng đã nổ ra trong khi mình đang đi đày. Mình đã cùng một số đồng chí tổ chức một chi đội Xích-vệ, đánh nhau với bọn Dutov(2) và bọn Koltrak(3). Ô, người anh em ạ, tình hình ở phía ấy bây giờ vui lắm. Hiện nay đã tổng cổ được chúng nó sang bên kia dãy Ural rồi, cậu được biết chưa? Và bây giờ mình về mặt trận của các cậu đây. Ban chính trị của Tập đoàn quân số tám đã phái mình đến công tác ở khu của các cậu, vì mình đã có thời kỳ sống ở đây, hay theo cách nói của đồng chí ấy, đã quen với hoàn cảnh. Mình đã tạt qua Vosenskaia, trao đổi ý kiến với các đồng chí trong Ủy ban Quân sự Cách mạng rồi quyết định trước hết đến thôn Tatarsky. Mình nghĩ rằng hãy đến ở với các anh em tại đây ít lâu, làm vài việc, giúp đỡ tổ chức công tác rồi sẽ đi nơi khác. Cậu thấy không, người ta không quên tình bạn cũ đâu nhé! Nhưng chuyện ấy chúng ta còn có chán dịp nói tới. Bây giờ hãy nói về cậu, về tình hình đã. Cậu hãy cho mình biết về nhân dân, về hoàn cảnh. Trong thôn đã có chi bộ chưa? Ở đây cùng với cậu có những anh em nào? Còn được anh em nào? Thôi nhé, xin lỗi các đồng chí... có lẽ các đồng chí để cho đồng chí Chủ tịch nói chuyện với tôi chừng một giờ nhé. Chà, quỷ quái thật! Mình vừa đặt chân vào trong thôn đã lại thấy nặc những mùi xưa kia rồi... Nhưng năm tháng đã qua nhiều, thời buổi bây giờ khác rồi... Thôi cậu kể đi!

Chừng ba giờ sau, Miska Kosevoi và Kotliarov đưa Stokman về căn nhà cũ của mục lác Lukeska. Ba người đi trên lớp mặt lát nâu nâu của con đường. Chốc chốc Miska lại nắm lấy tay áo ca-pốt của Stokman như chỉ sợ Stokman giằng ra, chạy trốn mất hoặc biến đi như một bóng ma.

Mục Lukeska thết ông khách ở thuê cũ một bữa súp bắp cải, thậm chí còn mò trong một góc kín của cái rương, lấy ra một miếng đường thủng lỗ chỗ vì để quá lâu.

Sau khi uống nước lá anh đào thay trà, Stokman ngả lưng xuống giường. Anh lắng nghe những câu chuyện hai người kể luyên thuyên thỉnh thoảng lại hỏi một câu, chiếc bót thuốc lá nhai nhai trong miệng. Đến lúc trời sắp rạng, anh ngủ thiếp đi lúc nào không biết, để rơi cả điếu thuốc lá xuống chiếc áo sơ-mi cáu bẩn may bằng vải falanel. Nhưng Kotliarov vẫn còn nói thêm chừng mười phút nữa, mãi đến khi anh hỏi một câu, thấy Stokman trả lời bằng một tiếng ngáy, anh mới rón rén bước ra ngoài. Một cơn ho đã dồn lên đến cổ, nhưng anh cố nhịn, vì thế mặt đỏ dừ, chảy cả nước mắt.

- Thế nào, đã hết cơn chưa? - Vừa bước chân trên thềm xuống, Miska đã hỏi, anh chàng khẽ cười sằng sặc như bị cù.

Olsakov áp giải những tên bị bắt lên Vosenskaia đến nửa đêm thì hấn trở về trên một chiếc xe tải đi cùng đường. Hấn đứng gõ rất lâu vào cửa sổ căn nhà nhỏ, chỗ Kotliarov ngủ. Anh tỉnh dậy:

- Cậu có việc gì thế? - Kotliarov bước ra, mặt còn nặng vì ngái ngủ. - Cậu đến có việc gì thế? Có công văn à?

Olsakov nghịch nghịch cái roi ngựa.

- Bọn Cô-dắc bị bắn chết cả rồi.

- Chỉ nói láo, đồ khốn kiếp!

- Chúng tôi vừa giải chúng nó đến thì họ lập tức hỏi cung ngay, và trời còn chưa tối đã đưa chúng ra rừng thông... Chính mắt tôi trông thấy mà...

Kotliarov vội vã mặc quần áo, chân thọc mãi không đúng ủng, mặc xong chạy luôn sang nhà Stokman:

- Mấy tên chúng tôi giải đi hôm nay đã bị xử bắn ở Vosenskaia rồi! Tôi cứ tưởng sẽ tống cổ chúng nó vào tù thế mà sao... ở đây chúng ta không làm như thế được đâu! Dân chúng sẽ rời bỏ chúng ta, đồng chí Stokman ạ! Trong việc này hình như có cái gì không ổn. Việc gì đến nỗi phải giết người? Bây giờ rồi sẽ ra sao đây?

Kotliarov cứ tưởng Stokman sẽ phản nộ như mình trước những việc vừa xảy ra, sẽ hoảng lên khi nghĩ đến các hậu quả sẽ dẫn tới, nhưng Stokman vẫn từ từ mặc áo sơ-mi, mãi đến khi đã chui đầu ra khỏi cổ áo mới bảo:

- Cậu đừng có la lên như thế, làm bà chủ mất ngủ bây giờ...

Anh mặc quần áo xong, châm thuốc hút, bảo trình bày lại các lý do bắt giữ những tên đó, rồi nói bằng một giọng khá lạnh lùng:

- Cậu cần phải nắm vững điều này, cần phải nắm cho thật vững mới được! Mặt trận chỉ còn cách chúng ta năm chục vec-xta. Phần cơ bản trong dân chúng Cô-dắc có tâm lý thù địch với cậu, bọn kulak Cô-dắc, tức là những tên ataman cùng những tên khác trong tầng lớp chóp bu, còn có uy tín rất lớn trong giới lao động Cô-dắc, còn có trọng lượng, như người ta thường nói. Vì sao vậy? Đây cũng là một điểm mà cậu phải hiểu thật rõ. Dân Cô-dắc thuộc về một tầng lớp đặc biệt, một tầng lớp quân sự. Chế độ vua Nga đã nhồi nhét cho họ cái tinh thần yêu quý quan trên, yêu quý những kẻ "vừa là chỉ huy vừa là người cha"... Trong một bài hát của lính tráng đã có những câu như thế nào? "Lệnh trên truyền ta chém ta đâm. Ta chỉ biết tuân theo mệnh lệnh, của chỉ huy, của cha ta, dù dệp bắc hay đánh đông". Có phải như thế không? Cậu xem đấy! Thế là những tên vừa là chỉ huy vừa là cha ấy đã ra lệnh giải tán các cuộc bãi công của công nhân... Chúng nó đã làm mê muội đầu óc của dân Cô-dắc ba trăm năm nay. Thời gian có ít ỏi gì đâu? Tình hình là như thế đấy! Thêm vào đó lại có những sự khác nhau rất lớn chẳng hạn

giữa những tên Cô-dắc ở tỉnh Riazanskaia với những tên kulak vùng sông Đông. Bọn kulak ở Riazanskaia bị trấn áp chỉ kêu ca về chính quyền Xô viết nhưng chúng nó bất lực, chỉ run sợ chúi xó một chỗ. Còn bọn kulak vùng sông Đông thì sao? Chúng nó là những tên kulak có vũ trang. Chúng là những con rắn nguy hiểm, những con rắn độc! Chúng nó có sức mạnh. Chúng nó không những sẽ chỉ kêu ca, phao tin đồn nhằm nói xấu chúng ta, vu khống chúng ta như lão Korsunov cùng một số tên khác đã làm theo lời cậu nói, mà còn tìm cách công khai chống lại chúng ta. Chà, tất nhiên như thế rồi! Chúng nó sẽ cầm súng bắn chúng ta. Chúng nó sẽ giết cậu? Ngoài ra chúng còn ra sức lôi kéo những tầng lớp Cô-dắc khác, tức là tầng lớp Cô-dắc trung lưu và thậm chí dân nghèo nữa. Chúng nó âm mưu đánh chúng ta bằng bàn tay của hai tầng lớp kia đấy! Thế thì vấn đề là như thế nào. Đã có bằng chứng là có hành động chống lại chúng ta phải không? Thế là đủ rồi! Không cần nói năng dài dòng làm gì: xử bắn! Trong vấn đề này không cần rõ rớt rõ rã thương hại chúng nó làm gì: lại còn nói trước kia chúng nó là người tốt.

- Đồng chí nói gì vậy, tôi đâu có thương chúng nó! - Kotliarov xua tay. - Tôi chỉ sợ những người khác sẽ xa rời chúng ta.

Từ này Stokman vẫn đưa tay lên xoa xoa bộ ngực đầy lông bạc, có vẻ như rất bình tĩnh. Nhưng vừa nghe nói thế, anh đã nổi sung lên, nắm chặt lấy cổ chui của chiếc áo quân phục Kotliarov, kéo sát vào mình và cố nén cơn ho, rít lên chứ không phải là nói:

- Họ sẽ không rời bỏ chúng ta đâu nếu chúng ta gọi cho họ hiểu được cái chân lý giai cấp của chúng ta! Người lao động Cô-dắc chỉ có thể đi theo con đường của chúng ta, chứ không đi theo con đường của bọn kulak được? Chà, cái anh chàng này! Bọn kulak bóc lột sức lao động của họ, để mà sống, để béo múp ra!

Chà, cái anh chàng hồ đồ! Cái tư tưởng của cậu... Cậu đã làm tôi tức điên lên rồi? Cả một đầu óc ngu đần! Một thằng công nhân mà thở ra toàn là hơi trí thức... Đã biến thành một thằng xã hội cách mạng tồi tệ thế này rồi à? Cậu phải liệu liệu với mình đấy, Kotliarov ạ?

Stokman rời tay khỏi cổ áo Kotliarov, lắc lắc đầu, hơi mỉm cười. Anh châm thuốc hút, nuốt một hơi khói rồi nói nốt bằng một giọng đã bình tĩnh hơn:

- Nếu trong khu không tóm cổ hết những tên thù địch hoạt động tích cực nhất thì sẽ có bạo động. Nếu bây giờ kịp thời cô lập chúng nó thì sẽ không thể nổ ra bạo động. Muốn vậy không nhất thiết phải lôi tất cả đi xử bắn. Chỉ cần tiêu diệt những tên đầu sỏ, còn những tên khác thì có thể chỉ đưa tới những vùng thật xa trong nước Nga. Nhưng nói chung, đối với địch thì không cần phải gượng nhẹ làm cái gì cả! "Người ta không đi găng làm cách mạng", - Lenin đã nói như thế đấy. Trong trường hợp này có cần phải đem bắn mấy thằng đó không? Tôi nghĩ là có! Có thể là không cần bắn tất cả, nhưng chẳng hạn như lão Korsunov thì không làm thế nào cải tạo được nữa rồi! Điều đó đã rõ như ban ngày! Còn thằng Melekhov thì nó chuồn mất rồi, dù chỉ là tạm thời! Chính nó là thằng mà chúng ta phải trị thẳng tay đấy! Nó còn nguy hiểm hơn tất cả mấy đứa kia gộp lại. Cậu phải nhớ lấy điều đó. Câu chuyện nói với cậu ở trụ sở ban chấp hành là những lời của một kẻ thù ngày mai. Nói chung trong việc này chẳng có gì phải đau khổ dần vật. Những người con ưu tú nhất của giai cấp công nhân đang chết trên các mặt trận. Chết hàng ngàn đấy! Đau buồn là phải đau buồn về họ chứ không về những đứa đang giết họ hay chỉ chờ có dịp là đâm vào lưng chúng ta. Một thằng chúng nó giết chúng ta, hai là chúng ta giết chúng nó! Không có con đường thứ ba đâu. Đúng như thế đấy, anh bạn Kotliarov ạ!

Chú thích:

(1) Đây chỉ kiểu súng ngắn của Đức có hộp gỗ, lắp vào được thành báng, hồi Tàu Tưởng sang đây ta quen gọi là "poọc-hoọc" (mộc hạp: hộp gỗ). (ND)

(2) (1864 - 1921) Đại tá trong tổng hành dinh của quân đội Nga hoàng, ataman Bạch vệ của Quân khu Orelburg đã phát động tầng lớp Cô-dắc nổi lên chống chính quyền Xô-viết theo chỉ thị của đế quốc Anh - Mỹ. Tháng Chín năm 1919, quân đội của Dutov đầu hàng Hồng quân, một số tàn quân theo hấn chạy sang miền Tây Trung Quốc. Dutov bị giết tháng Hai năm 1921 (ND)

(3) (1873 - 1920) Thủy sư đô đốc của hải quân Nga hoàng, mùa thu năm 1917 sang Mỹ rồi về Viễn Đông tổ chức mặt trận chống chính quyền Xô-viết. Tháng 10-1918, làm Bộ trưởng Hải quân trong Chấp chính viện tây nam Ufa, sau tự xưng là "Chấp chính tối cao kiêm Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng lục hải quân, là lực lượng chủ yếu trong đợt tấn công thứ nhất của Đồng minh. Tháng Giêng 1920 thua trận phải nhường chức trên cho Donikin, bị công nhân Irkurs xử bắn. (ND).

Chương 143 - Phần 6

Petro vừa quét dọn chuồng bò xong. Hắn phủi những sợi rom vụn bám trên đôi găng không có ngón, vừa bước vào trong nhà thì có tiếng then cửa lách cách ở phòng ngoài.

Mụ Lukinhitna bước qua ngưỡng cửa, đầu trùm một chiếc khăn dạ đen. Mụ bước những bước rất ngắn, vào nhà mà không chào hỏi gì cả, cứ lon ton đi tới chỗ Natalia đang đứng bên chiếc ghế dài trong bếp và quì sụp xuống trước mặt nàng.

- Mẹ? Mẹ yêu của con! Mẹ làm sao thế? - Natalia cố nâng cái thân hình nặng thêm ra của mẹ, kêu lên, giọng lạc hẳn đi.

Mụ Lukinhitna không trả lời mà chỉ đập đầu bình bịch xuống nền đất và gào lên khóc chồng chết bằng một giọng khàn khàn hết sức đau khổ:

- Ới ông ơi là ông ơ-ơ-oi! Ông bỏ mẹ con tôi ở lại sống với ai thế này... ông ơi là ông ơ-ơ-oi!

Những người đàn bà đồng thanh gào lên, hai đứa trẻ cũng khóc thét lên, làm Petro phải quờ tay lên cái bếp lò nhỏ, với lấy túi thuốc rồi bỏ chạy ra phòng ngoài. Hắn đã đoán ra đầu đuôi câu chuyện.

Hắn đứng ngoài thêm một lát, hút thuốc, chờ cho những tiếng gào khóc trong nhà lắng đi rồi mới quay vào trong bếp, khắp sống lưng lạnh buốt, rất khó chịu. Mụ Lukinhitna vẫn úp chiếc khăn ướt đến vắt được ra nước lên mặt, kể lể:

- Chúng nó đã bắn chết mất ông Miron Grigorievich nhà tôi rồi! Con đại bàng không còn sống trên đời này nữa rồi! Chỉ còn lại mấy mẹ con tôi goá bụa côی cút mà thôi! Bây giờ thì con gà con vịt cũng có thể hà hiếp chúng tôi! - Rồi mụ lại chuyển sang hú lên như chó sói - Cặp mắt yêu dấu của chồng tôi đã nhắm lại rồi? Không bao giờ còn được trông thấy ánh sáng nữa rô-ô-ôi?

Natalia ngất đi. Daria phải lấy nước lạnh vã vào mặt nàng. Bà Lukinhitna đưa tạp dề lên lau nước mắt. Từ nhà trong, chỗ ông Panteley Prokofievich đang ốm nằm đấy, vẳng ra tiếng ho sù sụ và tiếng nghiêng răng rên rỉ...

- Bác thông gia ơi, bác hãy vì Chúa cứu thế! Bác hãy vì đấng sáng thế, bác thông gia yêu quý ơi, bác hãy lên Vosenskaia đem hộ chồng tôi về, dù chỉ còn là cái xác! - Mụ Lukinhitna như điên lên, nắm lấy hai tay Petro, áp chặt lên ngực mình. - Bác hãy đem hộ ông ấy về... Chao ôi, lạy Nữ hoàng nhân từ cứu nạn! Chao ôi, tôi không muốn ông nhà tôi bị thối rữa trên ấy, phải chết không được chôn cất tử tế.

- Bà nói gì vậy, bà nói gì vậy, bà thông gia? - Petro lùi ngay lại như tránh một người bị ôn dịch. - Sao lại có thể nghĩ ra được cái chuyện mang ông ấy về. Đối với tôi, cái mạng của tôi còn quý hơn nhiều! Mà tôi tìm được ông ấy ở đâu bây giờ?

- Xin bác đừng từ chối, bác Petro yêu quý? Bác hãy vì Chúa cứu thế!

Petro nhay nhay một món ria và cuối cùng cũng nhận lời. Hắn quyết định lên Vosenskaia tìm một lão Cô-dắc quen biết và nhờ lão giúp mình thử đi tìm xác Miron Grigorievich. Đến đêm thì hắn lên đường.

Trong thôn đã lên đèn, nhà nào cũng bàn tán sôi nổi cái tin: "Chúng nó bắn người Cô-dắc!".

Petro dừng xe bên cạnh toà nhà thờ mới, trước cửa nhà một người đồng đội của bố, nhờ lão giúp mình đi đào xác lão thông gia.

Lão kia vui vẻ nhận lời ngay:

- Nào thì ta đi. Tôi đã biết ở chỗ nào rồi. Mà thông thường chúng nó chôn cũng không sâu đâu. Chỉ có điều là làm thế nào tìm thấy ông ấy bây giờ? Chỗ ấy đâu phải chỉ có một mình ông ấy? Hôm qua đã xử bắn mười hai thằng đao phủ, những đứa hành quyết người mình dưới chính quyền "Kadet" ấy mà. Nhưng phải thoả thuận một điều là công việc xong xuôi bác phải có một châu rượu ra trò đấy nhé! Được không bác?

Đến nửa đêm, hai người mang hai cái xẻng và một cái đòn khiêng phân ra bên lè trấn, băng qua bãi tha ma, tới khu rừng thông, nơi chấp hành các án tử hình. Tuyết rơi lất phất. Những cành liễu đỏ lỏm xòm sương muối lạo xạo dưới chân. Petro lắng nghe từng tiếng động và cứ rửa thắm chuyển đi này của mình, hấn rửa mụ Lukinhitna, rửa cả lão thông gia vừa về với ông bà ông vải. Khi tới gần đám thông non đầu tiên sau một gò cát cao, lão Cô-dắc đứng lại:

- Ở một chỗ nào gần đây thôi...

Hai người đi thêm chừng trăm bước. Một đàn chó trong trấn vừa sủa vừa hú bỏ chạy tán loạn. Petro quẳng cái cáng xuống, khẽ nói bằng một giọng khàn khàn:

- Chúng ta quay về thôi! Mặc mẹ lão ở đây vậy! Lão nằm chết ở đâu mà chẳng được? Chao ôi, sao mình lại dính vào chuyện này làm gì? Cũng chỉ tại con mụ yêu tinh ấy cố vật nài cho kỳ được!

- Tại sao bác lại đâm ra sợ như thế? Thôi đi đi! - Lão Cô-dắc cười có vẻ chế nhạo.

Hai người đi đến nơi. Bên một bụi liễu đỏ già cành đâm ngang dọc, có một chỗ tuyết bị dẫm chặt xuống, lẫn với cát. Từ chỗ ấy có những vết chân người toả ra lẫn với những vết chân chó lổ chổ...

Petro nhìn thấy một lão có bộ râu đỏ lòm, nhận ra Miron Grigorievich. Hắn nắm lấy cái dây lưng bằng vải, lôi lão thông gia lên rồi đặt vào cái cáng. Lão Cô-dắc kia vừa húng háng ho vừa lấp đầy cái hố, rồi nâng thửa tay cáng, bắt giác lầu bầu:

- Đáng là phải đánh cái xe trượt tuyết đến rừng thông mới đúng. Chúng mình thật là hai thằng ngu! Con lợn rừng này ít nhất cũng nặng đến năm pút. Mà tuyết lại khó đi.

Petro mở rộng hai cái chân không bao giờ đi nữa của xác chết rồi cầm lấy tay cáng.

Hắn uống rượu bí tử trong nhà lão Cô-dắc cho đến khi trời rạng. Miron Grigorievit thì nằm cuộn tròn trong một tấm nệm cửa, trên chiếc xe trượt tuyết. Vì say rượu nên Petro đã buộc con ngựa vào chiếc xe đó và nó phải đứng đấy suốt thời gian. Nó vểnh tai thở phì phì, cố hết sức giàng dây buộc mõm và vì người thấy mùi xác chết nên nó không động tới một chút cỏ khô nào.

Phía mặt trời mọc mới sáng ra một chút, vẫn còn xám xám, Petro đã về tới thôn. Hắn đánh ngựa chạy qua bãi cỏ, không cho nghỉ một phút nào. Phía sau, đầu Miron Grigorievich cứ đập bồm bộp vào cái ván hậu, Petro phải dừng xe hai lần để lấy những nắm rom dính bết đệm xuống dưới đầu lão. Hắn đã đưa lão thông gia về thẳng nhà lão. Grivka, đưa con gái yêu của lão chủ nhà vừa qua đờn ra mở cổng rồi nhảy phắt sang bên tránh chiếc xe chạy trốn ra sau một đồng tuyết. Petro vác xác lão thông gia lên vai như một túi bột, mang vào căn bếp rộng thênh thang và nhẹ nhàng đặt lên cái bàn đã trải sẵn một tấm khăn đay. Mụ Lukinhitna đầu tóc rũ rượi bò lết đến gần hai cái chân

người chết vẫn còn đi đôi tất trắng nghiêm chỉnh, đúng như của những người chết. Mụ khóc đã hết nước mắt, giọng khê đặc:

- Ông chủ ơi, tôi cứ tưởng ông sẽ đi chân ông về, nào ngờ người ta phải khiêng ông về như thế này. - Mụ thều thào nói rất khê rồi khóc nấc lên, tiếng khóc nghe giống tiếng cười một cách lạ lùng.

Petro vào nhà trong đỡ tay cụ Grisaka ra. Ông cụ đi chập chững, lảo đảo, cứ như dưới chân cụ không phải là sàn nhà mà là đất lầy lũng nhũng. Nhưng rồi cụ đi khá rắn rỏi đến gần cái bàn và đứng lại trên đầu thềm con:

- Chà mấy đã về đấy à, Miron! Té ra bố con ta lại được trông thấy mặt nhau như thế này đây, con ạ... - Cụ làm dấu phép, hôn vừng trán giá băng, vàng ệch vì bùn dính bê bết. - Miron yêu quý ạ, rồi cũng chẳng bao lâu cả tao nữa... - Giọng ông cụ cất cao dần đến rít lên. Rồi như sợ mình sắp buộc miệng nói ra một điều gì bí mật, cụ vội đưa nhanh tay lên bịt miệng mình, cử chỉ chẳng có vẻ gì là của một người già, cuối cùng cụ gục xuống cái bàn.

Một con chuột rút làm họng Petro tắc lại như bị chó sói cắn vào cổ. Hấn rón rén lui ra sân gia súc, chỗ con ngựa bị buộc bên thềm.

Chương 144 - Phần 6

Sông Đông ra khỏi những quãng sâu sóng yên gió lặng thì chảy tới một vùng cát nông. Ra đến đây, dòng nước chảy ngoằn ngoèo, lặng lẽ chao đảo, tràn đều ra ngoài hai bên bờ. Từng đàn cá bụng đen kéo nhau đi kiếm mồi trên đáy cát rần; đêm đêm cá chiến lên chỗ nông tìm những thức ăn bổ béo hơn, cá chép cựa quậy trong những toà lầu mầu xanh lá cây của chúng ở khoảng sinh lầy; cá thạch ban và cá lăng đuổi theo đàn cá nhép, cá ngạnh sục trong đám sò ốc; thỉnh thoảng lại quấy tung một đám nước mầu xanh lá cây, hiện ra dưới vùng trắng in hình rất lớn, ngoáy cái ngạnh mầu vàng óng bóng loáng rồi lại rúc cái đầu râu ria rộng bè bè vào đồng vỏ sò để đến sáng hôm sau vẫn còn ngủ gà ngủ gật ở một chỗ nào đó dưới cái gốc cây chim cong cong đen sì bị nước ăn nham nhở.

Nhưng ở nơi lòng sông hẹp lại, sông Đông bị chèn hai bên phải nạo sâu xuống dưới đáy, nó gầm lên tức tối, ào ào dồn xô những làn sóng bạc đầu. Sau những chỗ núi nhô ra lòng sông, luồng nước chảy thành những xoáy nước trong những chỗ lòng chảo. Ở những chỗ ấy, nước như có phép yêu ma, cứ xoáy tròn một cách khủng khiếp, hể mắt nhìn vào là bị hút xuống mãi.

Ngày tháng đã trôi từ đoạn nông bình an vô sự đến nơi nước xói sâu lòng sông hẹp. Quân khu Đông Thượng đang sôi sục. Hai luồng sức mạnh xô vào nhau, dân Cô-dắc nháo loạn đâm đầu vào xoáy nước. Những người còn trẻ và tương đối nghèo thì trừ trừ nghi ngại, vẫn còn mong chờ chính quyền Xô viết lấy lại hoà bình, song bọn bô lão thì chủ trương tấn công và đã công khai nói rằng bên Đỏ muốn tiêu diệt cho hết người Cô-dắc.

Ngày mồng bốn tháng Ba, Kotliarov triệu tập đại hội nhân dân toàn thôn Tatarsky. Ít khi thấy dân chúng đến đông như thế này. Có thể vì Stokman đã đề nghị với Ủy ban cách mạng ra đại hội sẽ chia cho các hộ nghèo nhất những tài sản mà bọn lái buôn bỏ chạy theo bọn Trắng đã để lại. Trước khi họp đại hội thôn đã xảy ra một cuộc to tiếng gay gắt giữa Stokman và một cán bộ Quân khu. Anh chàng từ Vosenskaia tới và được uỷ quyền đem về khu số quần áo mà thôn đã tịch thu. Stokman nói với anh ta rằng Ủy ban cách mạng không thể nộp ngay số quần áo đó được vì mới hôm qua đã phát hơn ba mươi chiếc áo ấm cho một đoàn xe chở thương binh và bệnh binh Hồng quân. Anh chàng trẻ tuổi kia lập tức giật giọng quát Stokman:

- Ai cho phép anh phát các quần áo tịch thu?
- Chúng tôi đã giải quyết không cần hỏi ý kiến ai cả.
- Nhưng anh có quyền gì phát tán tài sản nhân dân?
- Này, đồng chí đừng quát lác, đừng nói năng hồ đồ như thế.

Chẳng ai phát tán cái gì đâu. Những cái áo khoác lông chúng tôi tạm phát cho dân công vận tải vẫn còn giữ lấy biên nhận đây. Họ đem các chiến sĩ Hồng quân tới trạm, hết chặng đường rồi sẽ đem áo về trả lại. Còn anh em chiến sĩ thì gần như trần truồng, đưa họ đi trong lúc trên mình họ chỉ có độc chiếc áo capốt mỏng manh thì khác gì đưa họ tới chỗ chết. Tôi làm thế nào không phát cho được? Hơn nữa quần áo đã nằm trong kho từ lâu mà có dùng làm gì đâu.

Stokman cố nén giận để giải thích và thật ra câu chuyện cũng có thể giải quyết xong một cách nhẹ nhàng, nhưng anh chàng mặt non choẹt kia nói giọng lạnh như tiền, tuyên bố dứt khoát:

- Anh là ai hử? Là chủ tịch Ủy ban cách mạng à? Tôi bắt giữ

anh? Bàn giao ngay công tác cho phó chủ tịch! Tôi sẽ giải anh ngay lên Vosenskaia. Biết đâu trong chuyện này anh chẳng đã ăn cắp nửa chỗ tài sản đó, còn tôi...

- Đồng chí có phải là đảng viên không? - Stokman hỏi, mắt lác xệch đi, mặt tái nhợt như xác chết.

- Chuyện đó không can gì đến anh! Công an đâu! Bắt lấy nó và giải gay lên Vosenskaia! Trao cho đội công an Quân khu, nhớ lấy giấy biên nhận.

Gã thanh niên lừ mắt nhìn Stokman.

- Lên trên đó tôi sẽ nói chuyện với anh. Anh sẽ biết tay tôi, đồ chuyên quyền làm bậy!

- Đồng chí! Đồng chí điên rồi à? Đồng chí cũng phải hiểu rằng...

- Không nói gì nữa! Câm ngay!

Kotliarov còn chưa kịp nói xen một lời nào vào cuộc cãi lộn thì đã thấy Stokman lù lù với tay lên khẩu Mauser treo trên tường, cử chỉ rất đáng sợ. Gã thanh niên trợn tròn con mắt, đầy vẻ kinh hoàng.

Nhanh như cắt, gã hích mông đẩy cánh cửa rồi ngã lăn ra, lưng nảy bật suốt mấy bậc thềm, rồi bò lên chiếc xe trượt tuyết. Trong lúc xe chưa chạy ra khỏi bãi thôn, gã cứ thúc vào lưng người đánh xe, chốc chốc lại ngoái đầu nhìn lại, rõ ràng là sợ có người đuổi theo.

Tiếng cười trong Ủy ban cách mạng dội như sấm vào các khung cửa sổ. Anh chàng Davydka khỏe cười lăn lộn trên bàn, người co rúm. Nhưng mí mắt Stokman vẫn còn giật giật rất lâu như lên cơn thần kinh, mắt lác hẳn đi.

- Không thể như thế được, cái thằng đốn mạt đến thế! Chà, cái thằng khốn nạn! - Trong khi anh nhắc lại, những ngón tay cuốn điếu thuốc lá vẫn còn run bần bật.

Stokman ra dự cuộc họp cùng với Miska và Kotliarov. Người đứng trên bãi họp đông nghìn nghịt. Kotliarov thậm chí cảm thấy tim mình nhói nhói một cách khó chịu. "Họ đến họp đông như thế này không phải là không có chủ tâm gì đâu... Cả thôn đều kéo ra bãi họp". Nhưng khi anh bỏ mũ bước vào trong vòng người thì nỗi lo lắng của anh được đánh tan ngay. Bọn Cô-dắc sẵn sàng tránh ra nhường lối cho anh đi. Mặt mọi người đều dè dặt, bình tĩnh, ánh mắt của một số người thậm chí còn có vẻ vui thích. Stokman đưa mắt nhìn một lượt đám Cô-dắc. Anh chỉ muốn làm cho không khí bớt căng thẳng, muốn kêu gọi cho quần chúng trao đổi ý kiến với mình và cũng bắt chước Kotliarov bỏ cái mũ da đỉnh đầu có tai xuống. Anh nói to:

- Thưa các đồng chí Cô-dắc! Từ ngày thôn ta thành lập được chính quyền Xô viết, đến nay đã được một tháng rưỡi. Nhưng cho đến bây giờ Ủy ban cách mạng chúng tôi vẫn nhận thấy về phía các đồng chí có một vẻ như thiếu tin tưởng đối với chúng tôi, thậm chí còn tựa như thù địch nữa là khác. Các đồng chí không đến dự các buổi họp, trong các đồng chí còn lưu truyền những tin đồn, những lời phao đồn vô nghĩa lý nói rằng hình như chính quyền Xô viết sẽ đem bắn tất cả mọi người, rằng có những sự ngược đãi của chính quyền Xô viết đối với các đồng chí. Đã đến lúc chúng ta cần phải trao đổi với nhau, như người ta thường nói là cởi mở tấm lòng ra mà nói chuyện với nhau, đã đến lúc cần xích lại gần nhau hơn! Chính các đồng chí đã tự bầu ra Ủy ban cách mạng của mình. Kotliarov và Kosevoi là hai anh em Cô-dắc, cũng là người trong thôn các đồng chí, vì thế giữa các đồng chí với nhau không thể có một điều gì không nhất trí. Trước hết tôi xin kiên quyết thanh minh rằng các tin đồn do những kẻ thù của chúng ta gieo rắc nói rằng bà con Cô-dắc sẽ

bị đem ra xử bắn hàng loạt, đó chỉ là một điều vu khống không hơn không kém. Mục đích của những kẻ tung ra lời vu khống đó rất rõ ràng: chúng nó muốn gây xích mích giữa bà con Cô-dắc và chính quyền Xô viết, đẩy các đồng chí sang hàng ngũ bọn Trắng một lần nữa.

- Anh bảo không bắn giết à? Thế bảy người kia đi đâu cả rồi! - Trong mấy hàng cuối có những tiếng kêu lên.

- Các đồng chí, tôi không nói rằng không có xử bắn. Chúng tôi đã xử bắn và sẽ còn xử bắn những kẻ thù của chính quyền Xô viết, còn xử bắn tất cả những kẻ muốn đem cái chính quyền của bọn địa chủ áp đặt lên đầu chúng ta. Chúng ta đã lật đổ vua Nga, đã chấm dứt chiến tranh với nước Đức, đã giải phóng nhân dân khỏi chế độ nông nô không phải để cho làm như thế. Cuộc chiến tranh với nước Đức đã đem lại cho các đồng chí những gì? Hàng ngàn anh em Cô-dắc bị giết, để lại vợ goá con côi, khánh kiệt hoang tàn...

- Đúng đấy?

- Chuyện ấy thì đồng chí nói đúng lắm?

- Chúng tôi chủ trương làm cho không còn có chiến tranh nữa. - Stokman nói tiếp. - Chúng tôi ủng hộ tình hữu nghị giữa các dân tộc! Trái lại dưới chính quyền vua Nga, chúng nó đã dùng bàn tay của các đồng chí để đi đánh chiếm đất đai cho bọn địa chủ và tư bản, để chính nhờ đó mà làm giàu thêm cho những thằng chúa đất và chủ nhà máy. Ở sát ngay bên hông các đồng chí có thằng địa chủ Litnhitki đấy. Ông nội nó đã được cấp bốn ngàn dê-xi-a-chim đất vì có tham gia cuộc chiến tranh năm Một nghìn tám trăm mười hai. Còn ông nội của các đồng chí thì đã nhận được gì? Đầu các cụ đã rơi trên đất Đức! Máu các cụ đã tưới cho đất Đức!

Bãi họp rộn hân lên. Tiếng ồn ào lắng dần, nhưng lập tức có người gầm lên ngay:

- Đúng là-ă-ăm!

Stokman đưa mũ lên lau mồ hôi trên cái trán hói, rồi cất giọng kêu lên:

- Tất cả những kẻ cầm vũ khí chống lại chính quyền công nông, chúng ta sẽ tiêu diệt cho kỳ hết! Những tên Cô-dắc trong thôn các đồng chí vừa bị xử bắn theo lời tuyên án của toà án cách mạng là những kẻ thù của chúng ta. Tất cả các đồng chí đều biết như thế. Nhưng đối với các đồng chí là những anh em lao động, những người đồng tình với chúng tôi, chúng tôi sẽ kề vai sát cánh với các đồng chí, cùng đi bên nhau như những con bò trên luống cày. Chúng ta sẽ đoàn kết với nhau để cày mảnh đất gieo trồng đời sống mới, và sẽ bừa thật kỹ mảnh đất này, để làm cho các luống cày của chúng ta sạch quang, không còn một sợi cỏ dại nào của thời xưa, không còn một kẻ thù nào nữa! Để chúng nó không mọc rễ lại được nữa! Để chúng nó không thể mọc át cái mầm non của cuộc sống mới!

Stokman nghe thấy những tiếng rì rầm cố ghìm nén, nhìn thấy những nét mặt sôi nổi, biết rằng lời mình nói đã làm dân chúng Cô-dắc cảm động. Anh đã không nhầm: đã bắt đầu có được một cuộc trao đổi cởi mở.

- Đồng chí Yosif Davydovich ạ! Chúng tôi biết rõ đồng chí lắm, vì trước kia đồng chí đã có một đạo sống trong thôn chúng tôi, đối với chúng tôi đồng chí cũng chẳng khác gì anh em bà con. Đồng chí đừng ngại chúng tôi, đồng chí hãy nói thật là cái chính quyền của đồng chí muốn làm gì chúng tôi? Tất nhiên chúng tôi ủng hộ chính quyền này, những thằng con chúng tôi đã bỏ mặt trận, nhưng chúng tôi lại là những con người tầm tối, chúng tôi không nhìn rõ cái chính quyền của đồng chí nó ra sao...

Lão già Griadnov nói rất dài dòng nhưng cũng rất khó hiểu. Lão cứ rào trước đón sau, lẩn quẩn loanh quanh như những vết chân cáo, xem ra chỉ lo vạ miệng thì khốn. Gã cụt tay Alexandr Samin không nhịn được nữa:

- Tôi có thể nói được không?

- Anh cứ nói đi! - Kotliarov đồng ý, những lời trao đổi đã làm anh xúc động.

- Đồng chí Stokman, đồng chí hãy bảo trước cho tôi biết tôi có thể muốn nói gì thì nói được không?

- Đồng chí cứ nói đi.

- Nhưng các đồng chí không bắt tôi chứ!

Stokman mỉm cười, chỉ xua tay mà không nói gì.

- Nhưng phải với điều kiện là đồng chí đừng nổi giận mới được! Đầu óc tôi vốn giản đơn: trong bụng nghĩ như thế nào thì nói toạc ra như thế thôi.

- Em trai gã Alexandr là Marchin đứng phía sau hoảng lên cứ kéo cái ống tay rộng của thằng anh, khẽ nói:

- Thôi đi sao lại ngốc thế? Thôi đi, không nói nữa, kéo chúng nó lại để ý bây giờ. Anh sẽ bị ghi tên vào sổ đen đấy, anh Aleksey?

Nhưng gã kia giằng ra, quay nhìn đám người tụ họp, hai con mắt nháy lia lịa, vết sẹo trên má giật giật.

- Thừa chư vị Cô-dắc? Tôi sẽ nói và các vị nhận xét xem những lời tôi nói là đúng hay có thể là sai. - Gã xoay người trên gót chân một cách rất quân sự, quay nhìn Stokman, mắt nheo lại một cách rất giáo quyết. - Tôi thì tôi hiểu như thế này: hễ nói là

phải nói theo lương tâm. Đã chém thì phải chém cho thẳng tay? Vì thế tôi sẽ nói ngay là tất cả mọi người Cô-dắc chúng ta đang nghĩ gì, và tại sao chúng ta oán giận người cộng sản... Thừa đồng chí, vừa nãy đồng chí nói rằng các đồng chí không đánh vào người dân cày Cô-dắc, vì họ không phải là kẻ thù của các đồng chí. Các đồng chí chống lại bọn giàu có và tựa như đứng về phía người nghèo. Nhưng đồng chí hãy bảo, bắn giết mấy bà con trong thôn chúng tôi như thế có đúng không? Lão Korsunov thì tôi không nói làm gì, vì lão đã từng làm ataman, suốt đời cưỡi lên đầu lên cổ người khác. Còn như lão Apdevich "Vua nói phét" thì làm gì nên tội? Cả Kasulin Matvey nữa? Và Bogatyrev? Maidanikov? Còn Korolev nữa? Cả bọn đều tầm tối, giản đơn, vô tích sự chẳng khác gì chúng tôi. Họ chỉ được tập cầm cán cái cày chứ chưa được cầm quyền sách bao giờ. Trong số đó còn có những người mũ chũm nữa là khác. Toàn bộ văn chương chữ nghĩa bất quá chỉ được chữ A, chữ B. Nếu những con người như thế có nói điều gì không phải thì chẳng nhẽ vì thế mà đem họ ra nhảm trên đầu ruồi hay sao? - Aleksey lấy lại hơi, ngả hẳn người về phía trước, cái ống tay rộng của chiếc trermen đập lên ngực, miệng gã méo xệch đi. - Các đồng chí bắt họ, những kẻ chỉ nói vài lời càn bậy, đem họ đi xử tử, nhưng lại không động gì đến bọn lái buôn! Bọn lái buôn đã đem tiền ra cho đồng chí để chuộc lấy cái mạng của chúng nó! Chứ chúng tôi thì còn lấy gì mà chuộc, quanh năm suốt đời rúc đầu vào hòn đất, có được trông thấy tờ giấy bạc bao giờ đâu! Mấy bà con vừa bị bắn chết ấy có lẽ sẽ đem bán con bò cuối cùng, miễn là giữ được cái mạng, nhưng các đồng chí có bắt họ nộp chiến phí đâu? Họ đã bị bắt và bị cách ngay cái mạng. Mà tất cả chúng tôi đều biết rõ những việc xảy ra trên Vosenskaia như thế nào rồi. Trên ấy tất cả những thằng lái buôn, cố đạo đều còn nguyên vẹn. Và ở Karginskaia thì có lẽ chúng nó cũng còn nguyên vẹn. Những việc xảy ra khắp nơi chúng tôi đều được nghe tin. Tiếng lành nằm nhà, còn tiếng dữ bay khắp gầm trời!

- Đúng đấy! - Phía sau chỉ có một người kêu lên.

Những tiếng lao xao dội lên, át cả tiếng Aleksey. Gã chờ một lát rồi không để ý tới cánh tay Stokman đang giơ lên, vẫn tiếp tục la to:

- Chúng tôi cũng hiểu rằng chính quyền Xô viết có thể là tốt thật, song những người cộng sản ngồi chễm chệ trên các cương vị công tác lại muốn thừa cơ dìm chết chúng tôi! Họ muốn trả thù chúng tôi về cái chuyện năm Một nghìn chín trăm linh năm(1) Những lời như thế chúng tôi đã được nghe ở miệng những người lính Hồng quân. Vì thế giữa chúng tôi, chúng tôi nghĩ như thế này: bọn cộng sản muốn làm tuyệt nòi người mình, muốn treo cổ tất cả chúng mình lên, để trên vùng sông Đông không còn bóng vía một thằng Cô-dắc nào nữa. Đó là những lời tôi nói để cho đồng chí nghe đấy! Bây giờ thì tôi như một thằng say rượu: trong bụng có cái gì đều tuôn hết ra đầu lưỡi. Mà tất cả chúng tôi đều đang say vì mong muốn sống một cuộc đời tươi đẹp vì oán hận các đồng chí, oán hận những người cộng sản!

Aleksey lặn sâu vào trong đám những chiếc áo lông ngắn. Bãi họp nằm lặng đi giờ lâu dưới bầu không khí đầy kinh hoàng.

Stokman vừa bắt đầu nói thì trong những hàng cuối đã có người hét to ngắt lời anh:

- Đúng đấy! Người Cô-dắc đang oán hận đấy! Các đồng chí hãy nghĩ xem hiện nay trong thôn đang có những câu hát như thế nào. Nói thẳng ra thì không phải ai cũng dám nói thẳng ra đâu, còn những bài hát thì người ta vẫn cứ hát. Bài hát thì không ai truy nã được. Có một bài theo điệu "Trái táo nhỏ" như thế này:

Samova đang sôi,

Cá đang chìm,

Kadet đến,

Chúng ta sẽ kêu.

- Có điều phải kêu đấy!

Có người phá lên cười rất không đúng lúc. Đám người nhốn nháo.

Người ta thì thào, người ta bàn tán...

Stokman chụp mạnh cái mũ lên đầu, móc trong túi ra bản danh sách mà Miska đã viết rồi kêu to:

- Không, không đúng như thế đâu! Những người đi theo cách mạng thì không có gì đáng oán hận cả! Lý do vì sao những kẻ thù của chính quyền Xô viết trong thôn các đồng chí bị xử bắn là như thế này. Các đồng chí hãy nghe đây? - Rồi anh đọc rành rọt, ngắt từng đoạn:

DANH SÁCH NHỮNG KẺ THÙ CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ VIẾT BỊ BẮT VÀ GIẢI LÊN TRAO CHO ỦY BAN ĐIỀU TRA THUỘC TOÀ ÁN CÁCH MẠNG SU ĐOÀN 15 INDENSKAIA

Bên cạnh hai họ Melekhov và họ Bodovskov còn có mấy dòng ghi chú nhưng Stokman không đọc:

Số... Họ, tên, phụ danh.... Lý do bị bắt... Ghi chú

1) Korsunov Miron Grigorievich - cựu ataman, nhà giàu, làm giàu bằng sức lao động của người khác.

2) Sinilin Ivan Apdevich - Tung ra những luận điệu tuyên truyền lật đổ chính quyền Xô viết.

3) Kasulin Matvey Ivanovich - như trên

- 4) Maidanikov Semion Gavrilov - Đeo lon, hô to ngoài phố những lời chống chính quyền
- 5) Melekhov Panteley Prokofievich - Ủy viên Cơ-rúc Quân khu
- 6) Melekhov Grigori Pancheleevich - Thiếu úy, có tư tưởng chống đối - phần tử nguy hiểm.
- 7) Kasulin Andrey Madveev - Tham gia vụ xử bắn các chiến sĩ Hồng quân Cô-dắc của Pochenkov
- 8) Bodovskov Fedot Nhiphorov - Như trên.
- 9) Bogatyrev Ackhip Madveev - Trùm trưởng nhà thờ. Tuyên truyền chống chính quyền ở vọng gác. Xúi giục nhân dân và bọn phản cách mạng.
- 10) Korolev Dakha Leonchev - Không chịu nộp vũ khí. Phần tử không thể tin cậy.

"Chưa bắt được ba kẻ thù này của chính quyền Xô viết vì hai tên vừa bị cắt đi làm dân công tải đạn lên trấn Bokovskaia. Còn Melekhov Panteley thì đang bị thương hàn. Hai tên thứ nhất về tới thôn sẽ lập tức bắt giải ngay lên khu. Tên thứ ba sẽ bị bắt ngay sau khi khỏi bệnh".

Bãi họp lặng đi trong vài giây rồi bất thần nổ ra những tiếng la hét âm ỉ:

- Không đúng?
- Láo! Chúng nó có nói những lời chống chính quyền!
- Những thằng như thế thì phải bắt giữ lại!
- Thế thì cứ nhìn vào miệng người ta hay sao?

- Họ bị vu oan giá hoạ đấy thôi?

Stokman lại nói thêm. Mọi người nghe anh nói với một thái độ có vẻ như chú ý, thậm chí còn có những tiếng kêu tán thành, nhưng cuối cùng, khi anh nêu vấn đề chia tài sản của những kẻ chạy theo bọn Trắng thì người ta chỉ trả lời bằng cách nín thinh.

- Tại sao bà con ta cứ như ngậm nước trong miệng thế? - Kotliarov bực tức hỏi.

Đám người chạy ừa ra lối về như những viên đạn ghém Xemka, một anh chàng bần nông vào hạng nghèo nhất, biệt hiệu là "Đầu gang", ngập ngừng tiến lên vài bước, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thế nào, lại vung chiếc găng tay không có ngón:

- Bọn chủ nhà chúng nó về thì tha hồ mà run!(2)

Stokman còn định khuyên mọi người đừng nên giải tán vội, nhưng Miska, mặt trắng bệch như bột bánh, đã rỉ tai Kotliarov:

- Mình đã bảo là chúng nó không nhận đâu. Dem các tài sản ấy đốt sạch đi ngay còn hơn là chia cho chúng nó!

Chú thích:

(1) Trong cuộc cách mạng dân chủ tư sản năm 1905 ở Nga, binh sĩ Cô-dắc đã bị Nga Hoàng đưa đi đàn áp nhân dân một cách thảm khốc. (ND)

(2) Nguyên văn: tha hồ mà hấp háy con mắt. (ND)

Chương 145 - Phần 6

Miska rũ đầu xuống, từ từ bước lên ngưỡng cửa nhà Mokhov, anh vừa đi vừa đập đập cái roi ngựa lên ống ủng, vẻ mặt đăm chiêu. Trong hành lang có mấy cái yên xếp thành một đồng sát cửa ngay dưới đất. Xem ra có người vừa đến chưa được bao lâu: trên một chiếc bàn đập còn thấy một đám tuyết chưa tan vàng khè vì lẫn với phân ngựa, trên tuyết hẳn rõ lốt đế ủng của người cưỡi ngựa. Một vũng nước loáng nhoáng bên dưới chiếc bàn đập. Miska đã nhìn thấy tất cả các thứ đó trong khi anh đi qua cái sân thượng bẩn thỉu. Mắt anh nhìn lướt qua dãy lan can chạm trở sơn xanh đã mất vài con tiện, trên dải sương muối lờm xờm bám sát chân tường như đường viền tím tím. Anh nhìn rất nhanh cả mấy khung cửa sổ đổ mồ hôi bên trong, dùng đục như cái bong bóng bò. Nhưng tất cả những cái gì mà anh trông thấy đều không được ghi lâu trong ý thức của anh, đều trôi tuột đi lúc nào không biết, chập chờn như trong một giấc mộng.

Lòng thương và lòng căm thù Grigori Melekhov đang quện lẫn với nhau trong trái tim đơn giản của Miska... người đầy tớ gái lúc này đang bận nhóm cái bếp lò kiểu Hà Lan. Phòng bên có tiếng mấy anh chàng công an cười rất to. "Kỳ quặc thật! Chúng nó có gì mà phởn thế?" - Miska thoáng có một ý nghĩ bực bội trong khi bước qua. Anh đập thêm một roi cuối cùng xuống ủng, vẻ mặt khó chịu, rồi không gõ cửa bước ngay vào căn phòng trong góc.

Kotliarov đang ngồi sau bàn giấy với chiếc áo bông mở phanh. Chiếc mũ lông đen hất lệch sang bên mon rất ngang tàng, nhưng khuôn mặt đăm mồ hôi đầy vẻ mệt mỏi và ưu tư.

Stokman ngồi bên cạnh, trên bậu cửa sổ với cái áo ca-pốt kỵ binh muôn thuở dài lướt thướt. Anh đón Miska bằng một nụ cười rồi giơ tay ra hiệu mời Miska ngồi xuống bên cạnh.

- Thế nào, Miska ngồi xuống đây.

Miska ngồi xuống, hai chân dang rộng. Giọng nói bình tĩnh và tò mò của Stokman đã có tác dụng làm anh chàng tỉnh ra.

- Có một người đáng tin cậy nói với tôi rằng... Tối hôm qua thằng Grigori Melekhov đã về nhà. Nhưng tôi còn chưa đến nhà nó.

- Về chuyện này cậu thấy nên làm thế nào?

Stokman cuộn điếu thuốc, chốc chốc lại hiêng hiếng nhìn Kotliarov, chờ xem anh trả lời ra sao.

- Bắt nó nhốt xuống hầm hay như thế nào? - Kotliarov hỏi giọng do dự, hai con mắt nháy lia lịa.

- Cậu là chủ tịch Ủy ban cách mạng của chúng mình... Cậu liệu đấy! - Stokman mỉm cười và chỉ nhún vai, không hiểu ý anh định nói gì. Anh biết cười một cách nhạt báng cay độc đến nỗi nó làm người ta đau không kém gì một ngọn roi. Cái cảm của Kotliarov đầm đìa mồ hôi. Anh rít răng trả lời kiên quyết:

- Tôi là Chủ tịch, vì vậy tôi sẽ bắt cả thằng Griska lẫn thằng anh nó và giải đi Vosenskaia?

- Bắt thằng anh của thằng Grigori Melekhov thì vị tất đã được ích gì. Fomin đã là một ngọn núi cho nó dựa rồi. Cậu đã biết Fomin đã nói về nó những lời tốt đẹp như thế nào rồi đấy... Còn thằng Grigori thì phải bắt nó ngay hôm nay, ngay bây giờ! Ngày mai chúng ta sẽ giải nó lên Vosenskaia, nhưng các tài liệu về nó thì ngay hôm nay phải cho một cậu công an cưới ngựa

đưa thẳng cho đồng chí Chánh án toà án cách mạng.

- Có lẽ đến tối hãy nên bắt thẳng Grigori, đồng chí Yosif Davydovich thấy thế nào?

Stokman ho sặc lên một hồi, anh chờ hết cơn mới chùi râu và hỏi:

- Sao lại chờ đến tối?

- Đỡ điều ra tiếng vào...

- Chà, cậu có biết... làm như thế là ngớ ngẩn hay không?

- Miska, cậu gọi ngay hai cậu nữa, lập tức bắt ngay thẳng Griska. Giam riêng nó ra. Hiểu chưa?

Miska tụt trên bậu cửa sổ xuống, đi ra chỗ mấy anh chàng công an. Stokman lết sệt lê đôi ủng má mòn vẹt, cũ đến bạc phếch, đi đi lại lại trong phòng. Rồi anh đứng lại trước cái bàn và hỏi:

- Số vũ khí thu được lần cuối cùng cậu đã gửi đi chưa?

- Chưa?

- Sao vậy?

- Hôm qua chưa kịp gửi đi.

- Sao vậy?

- Hôm nay sẽ gửi đi.

Stokman cau mặt, nhưng anh lập tức giương cao hai hàng lông mày, hỏi rất nhanh:

- Hai anh em nhà Melekhov đã nộp những gì?

Kotliarov nheo mắt mỉm cười, cố nhớ lại:

- Chúng nó nộp cái gì cũng có đôi, hai khẩu súng trường và hai khẩu Nangan. Nhưng đồng chí nghĩ thế nào, đã hết chưa?

- Chưa hết à?

- Ái chà chà! Còn có ai ngốc hơn đồng chí nữa không?

- Tôi cũng nghĩ như thế. - Stokman mím chặt môi lại. - Nếu ở cương vị cậu thì ngay khi bắt được nó tôi sẽ tổ chức một cuộc khám nhà nó thật cẩn thận. Nhân tiện cậu cũng nên báo cáo bộ tư lệnh. Suy nghĩ thì cậu cũng có suy nghĩ đấy, nhưng ngoài ra còn phải hành động nữa mới được.

Nửa giờ sau Miska trở về. Anh chàng chạy xăm xăm qua sân thượng mở cửa đánh rầm, rồi đứng lại ở ngưỡng cửa, lấy lại hơi, quát to:

- Mẹ nó chứ?

- Sa-a-ao? - Stokman bước nhanh tới hỏi, hai con mắt tròn tròn một cách đáng sợ, chiếc áo ca-pốt dài lượt trượt quần cả vào chân, tà áo loạt soạt trên ủng.

Không biết do cái giọng nói rất khê của Stokman hay vì một nguyên nhân nào khác mà Miska phát khùng gào lên:

- Này đồng chí đừng tròn mắt lên như thế! - Đến đây Miska vặc một tiếng rất tục. - Chúng nó bảo thằng Griska đến Xinghin, đến nhà dì nó rồi, nhưng chuyện này có phải do tôi gây ra đâu? Còn các đồng chí thì trong khi đó các đồng chí làm gì hử? Ngồi nhỏ đĩnh trên tường à? Đấy! Thế là để xổng mất thằng Griska rồi? Còn tôi thì chớ có rầy la gì tôi? Công việc của tôi là công việc thiên lôi, chỉ đâu đánh đấy. Còn các đồng chí thì đầu óc các đồng chí nghĩ những gì hử? - Miska thấy Stokman tiến sát tới trước mặt mình bèn lùi lại, đưa lưng vào cái thành lò sưởi lát gạch hoa, cười hì hì. - Này chớ có dòn tôi, đồng chí Yosif

Davydovich! Đừng có dòn tôi, nếu không tôi đánh cho mà xem!

Stokman đứng một lát trước mặt Miska, bẻ ngón tay răng rắc.

Anh nhìn hai hàm răng Miska nhe ra trắng loá, nhìn cặp mắt tươi cười và thẳng thắn của Miska rồi nói dần từng tiếng:

- Có biết đường đi Xinghin không?

- Có biết.

- Thế thì sao còn mò về đây? Thế mà dám mở miệng nói rằng đã từng đánh nhau với bọn Đức rồi đấy... Đồ ăn hại? - Rồi anh nheo mắt vờ tỏ vẻ khinh bỉ.

Đồng cỏ nằm dài dưới một làn sương mù xanh xanh, mung lung như khói. Vàng trắng đỏ ngẫu đang lên sau ngọn gò bên kia sông Đông. Vàng trắng toả sáng một cách dè sẻn, và không làm mờ chút nào những ngôi sao lấp lánh như lân tinh.

Sáu người cưỡi ngựa đang tiến trên con đường đi Xinghin. Những con ngựa chạy nước kiệu. Bên cạnh Miska, Stokman đang bị xóc trên chiếc yên ngựa long kỵ binh. Con ngựa rất cao màu hạt dẻ giống sông Đông lúc nào cũng muốn lồng lên và cố tìm cách cắn vào đầu gối người cưỡi. Với bộ mặt phớt lạnh, Stokman kể một câu chuyện buồn cười gì đó, Miska cúi rạp mình xuống mũi yên, phá lên cười, tiếng cười lạnh lạnh từng tràng như con nít, vừa cười vừa nấc nghẹn, vừa cố nhìn xuống dưới cái khăn bịt đầu tìm hai con mắt nghiêm nghị và chăm chú của Stokman.

Mọi người sục rất kỹ ở Xinghin nhưng chẳng thu được kết quả gì cả.

Chương 146 - Phần 6

Sau khi tới Bokovskaia, Grigori lại bị bắt phải đi Chernysevskaia. Mười ngày sau chàng mới về nhà. Nhưng hai ngày trước khi chàng về tới nơi, ông bố đã bị bắt, ông Panteley Prokofievich mới khỏi bệnh thương hàn, vừa chập chững đi lại được. Ông rời khỏi giường bệnh với bộ tóc càng bạc nhiều hơn, người gầy rạc như một bộ xương ngựa. Bộ tóc xoắn bạc trắng rụng từng đám như bị mối ăn, chòm râu cũng thưa đi với khoảng chung quanh trắng phơ như bột xà phòng.

Người công an cho mười phút để sửa soạn rồi giải đi ngay. Trước khi bị đưa đi Vosenskaia, ông đã bị nhốt dưới tầng hầm của nhà Mokhov. Trong căn hầm nặc mùi táo hôi hương, ngoài ông ra còn có chín lão già và một tên bồi thẩm.

Trước khi Grigori kịp bước chân qua cổng. Petro đã báo cho chàng biết tin đó và khuyên:

- Em ạ, mầy chuẩn ngay đi thôi... Chúng nó đã đến hỏi xem bao giờ mày về rồi đấy. Mày vào sưởi ấm qua quít, thăm con một cái rồi tao sẽ đánh xe đưa mày đến thôn Ryvnyi. Đến đấy mầy sẽ lẩn cho kín mà chờ thời cơ. Nếu chúng nó đến hỏi, tao sẽ bảo là mày đến nhà dì ở Xinghin. Thôn ta đã có bảy người bị xử bắn rồi đấy, mầy đã được biết chưa? Chưa biết chừng cha cũng không thoát khỏi cái vòng ấy đâu... Còn mầy thì chẳng còn phải nói làm gì!

Grigori ngồi lại trong bếp chừng nửa giờ rồi thảng ngay con ngựa của chàng và ngay đêm hôm ấy đi Ryvnyi. Một người Cô-

dắc họ xa với nhà Melekhov đã niêm nở cho Grigori trốn trong một nơi để phân khô. Chàng phải chui rúc trong đó hai ngày liền, đến đêm mới dám bò trong cái lỗ của mình ra.

Chương 147 - Phần 6

Ở Xinghin về hôm trước thì hôm sau Miska đi Vosenskaia để hỏi xem bao giờ họp chi bộ đảng. Cùng với Kotliarov, Emelian, Davydka và Finka, Miska đã quyết định làm các thủ tục xin vào đảng.

Miska mang theo số vũ khí cuối cùng mà bọn Cô-dắc mới đem nộp, khẩu súng máy nặng bắt được trong sân trường học và bức thư mà Stokman viết cho chủ tịch Ủy ban cách mạng khu. Trên đường đi Vosenskaia, khi chạy qua bãi cỏ hoang ven sông, chiếc xe đã làm cho vài chú thỏ rừng chạy vọt trong hang ra. Trong những năm chiến tranh, thỏ rừng đã sinh sôi nảy nở nhiều đến nỗi chúng chạy loạn lên, có thể nói là đi một bước đều có thể gặp. Có bao nhiêu bụi cỏ vũ mâu vàng thì có bấy nhiêu hang thỏ. Một chú thỏ xám bụng trắng nghe thấy tiếng xe rít hoảng lên chạy rần rạt qua bãi cỏ hoang, cái đuôi viền đen lấp loáng. Emelian đang điều khiển hai con ngựa, anh ta quăng dây cương, hét lên một cách hung dữ:

- Bắn đi! Kìa, xin nó tí tiết đi!

Miska nhảy phắt trên xe xuống, quì một chân bắn theo cái đám lông xám đang chạy vun vút, hết một kẹp đạn. Anh chàng thất vọng nhìn mấy viên đạn bắn tung những đám tuyết vun trắng loá xung quanh, còn đám lông kia vẫn cứ tăng tốc độ chạy như bay, làm tuyết rơi lả tả từ trên những bụi cỏ, rồi trốn vào trong rừng rậm.

Trụ sở Ủy ban cách mạng nhốn nháo không còn trật tự gì nữa. Mọi người chạy đi chạy lại với những bộ mặt hoảng hốt, chốc chốc lại có những liên lạc hoả tốc cưỡi ngựa trở về, phố xá hoang vắng một cách lạ lùng. Miska rất ngạc nhiên, anh không hiểu sao lại có cái cảnh tượng lằng xằng tất bật đầy lo lắng như thế. Phong thư của Stokman thì phó chủ tịch Quân khu thần thờ bỏ vào túi. Thấy Miska hỏi có trả lời không, ông lầu bầu, vẻ mặt nghiêm khắc:

- Thôi để cho người ta được yên, xéo đi đâu thì xéo! Không có đâu thì giờ mà nghĩ tới việc của các anh được?

Các chiến sĩ Hồng quân của đại đội cảnh vệ lượn đi lượn lại trên quảng trường. Một chiếc xe nhà bếp dã chiến chạy qua, khói phun nghi ngút. Mùi thịt bò và mùi lá nguyệt quế toả ra thơm phức trên quảng trường.

Miska tạt vào Toà án cách mạng, tới chỗ một anh em quen biết để hút thuốc. Anh hỏi:

- Chỗ các đồng chí đây làm gì loạn cả lên thế?

Một người dự thẩm phụ trách các vụ án địa phương tên là Gromov miễn cưỡng trả lời anh:

- Ở Kazanskaia hình như không được yên ổn lắm thì phải. Không biết là có bọn Trắng chọc thủng vào được hay là bọn Cô-dắc nổi dậy. Nghe đồn hôm qua trong vùng đó có đánh nhau. Đường dây điện thoại đã bị cắt đứt.

- Cần phải cho liên lạc cưỡi ngựa tới đấy mới được.

- Có điều đi rồi. Hôm nay lại có thêm một đại đội đi Elanskaia. Cả về phía đó tình hình cũng không được êm đẹp.

Mấy người ngồi hút thuốc bên cửa sổ. Tuyết rơi lất phất bên

ngoài những vòng kính trên cửa sổ ngôi nhà rất bề thế của lão lái buôn mà Toà án lấy làm trụ sở.

Có những tiếng súng nổ trầm trầm không biết ở chỗ nào bên ngoài thị trấn, trong khoảng rừng thông, về hướng Chernaia. Miska tái mặt để rơi điếu thuốc. Mọi người trong nhà đều đổ xô ra sân.

Tiếng súng đã vang rất to, rất dữ dội. Một loạt đạn bắn đều dội lên, át cả những tiếng súng mỗi lúc một dồn dập. Những viên đạn rít lên, xuyên thun thút qua các mảnh ván cửa vách nhà kho, qua cổng nhà.

Một chiến sĩ Hồng quân bị thương ở ngoài sân. Gromov chạy ra quảng trường, vừa chạy vừa vo một nắm giấy tờ nhét vào túi. Các chiến sĩ còn lại của đại đội cảnh vệ tập hợp ở gần trụ sở của Ủy ban cách mạng. Người đại đội trưởng mặc một chiếc áo da thuộc rất ngắn chạy như con thoi giữa đám chiến sĩ Hồng quân, rồi cho đại đội chạy nước kiệu theo đội hình hàng dọc ra chỗ dốc xuống sông Đông. Tinh thần chung bắt đầu hoang mang dao động một cách cực kỳ nguy hiểm. Người chạy lung tung trên quảng trường. Một con ngựa yên cương đầy đủ nhưng không có người cưỡi, ngẩng cao đầu phi nước đại qua.

Miska hết hồn hết vía, không hiểu mình làm thế nào mà cũng có mặt trên quảng trường. Anh nhìn thấy Fomin mặc chiếc áo choàng lông chạy vụt từ trong nhà thờ ra như một con lốc đen ngòm. Một khẩu súng máy nặng buộc sau đuôi con ngựa cao lớn của anh ta. Những bánh xe không kịp quay nữa, khẩu súng cứ lạng đi và bị kéo lết sau con ngựa phi nước đại, hết nghiêng bên nọ lại ngã bên kia.

Fomin cúi rạp mình trên mũi yên, mắt hút sau quả núi, để lại sau lưng một làn bụi tuyết trắng như bạc.

"Ra chỗ hai con ngựa!" - đó là ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu óc Miska. Thế là anh cúi người xuống thật thấp chạy qua ngã tư, không dừng lại một lần nào để lấy lại hơi. Tim anh như ngừng đập cho tới khi về tới nhà trọ. Emelian đang thắng hai con ngựa, nhưng anh chàng hoảng quá không làm thế nào móc được dây thắng.

- Có gì thế, Miska? Có chuyện gì thế? - Emelian lắp bắp hỏi, hai hàm răng đập vào nhau lập bập. Thắng xong ngựa vào xe thì không thấy dây cương đâu, mắc được dây cương vào rồi thì đoạn dây bên trái cổ ngựa lại tuột ra.

Cái sân ngôi nhà hai người ở trọ thông ngay ra đồng cỏ. Miska đưa mắt nhìn về phía đám thông, nhưng về hướng đó không thấy một đội hình tản khai nào của bộ binh, cũng chẳng có làn sóng tấn công nào của kỵ binh. Vẫn có những phát súng nổ, không biết từ chỗ nào. Phố xá vắng tanh. Tất cả có vẻ bình thường, chán ngấy. Nhưng trong khi đó một điều khủng khiếp đang diễn ra: cuộc nổi loạn đang làm mưa làm gió.

Trong lúc Emelian loay hoay thắng ngựa, Miska không rời mắt khỏi hai con ngựa một lúc nào. Anh thấy một người mặc áo bành tô đen chạy từ sau ngôi nhà thờ nhỏ qua chỗ trạm vô tuyến điện thoại bị cháy hồi tháng Chạp. Người ấy áp tay lên ngực, cúi rạp xuống chạy bán sống bán chết. Chiếc áo bành tô đã giúp cho Miska nhận ra viên dự thẩm Gromov. Anh vừa nhìn thấy Gromov thì từ sau một dãy hàng rào đã hiện ra một người cưỡi ngựa. Cả người này, Miska cũng nhận ra. Đó là gã Cô-dắc Chernhitkin người trấn Vosenskaia, một tên bạch vệ còn trẻ nhưng hết sức phản động. Khoảng cách giữa Gromov và Chernhitkin là chừng một trăm xa-gien. Gromov vừa chạy vừa ngoái nhìn lại hai lần rồi rút trong túi ra một khẩu súng ngắn. Đùng lên một phát súng rồi một phát nữa. Gromov nhảy lên đỉnh một cái gò cát, bắn bằng khẩu Nagan. Con ngựa còn đang

chạy. Chernhitkin đã nhảy xuống. Tay vẫn giữ dây cương, hắn hạ khẩu súng trường, nằm xuống một đống tuyết. Hắn mới bắn một phát mà Gromov đã lạng người đi, phải đưa tay trái ra nắm lấy một cành cây khô. Gromov lảo đảo đi thêm vài bước trên ngọn gò rồi ngã úp mặt xuống tuyết. "Bị bắn chết rồi!" - Miska lạnh cả gáy.

Chernhitkin vốn là một tay thiện xạ bậc nhất. Với khẩu carbin kiểu Áo đem về từ sau cuộc chiến tranh với Đức, hắn bắn bách phát bách trúng bất kỳ mục tiêu nào ở bất cứ cự ly nào. Sau khi nhảy ra khỏi cổng ngôi nhà, ngồi lên chiếc xe trượt tuyết rồi, Miska còn nhìn thấy Chernhitkin cho con ngựa phi lên ngọn gò và vung gươm chém lên chiếc áo bành tô đen nằm chéo trên tuyết.

Cho xe chạy qua sông Đông về Batki thì rất nguy hiểm. Trên mặt sông mênh mông trắng loá hai con ngựa và hai người đi xe sẽ trở thành một cái bia bắn cực tốt.

Trên mặt sông đã có hai chiến sĩ Hồng quân trong đại đội cảnh vệ trúng đạn nằm lại. Vì thế Emelian lái hai con ngựa, cho chạy qua hồ, vào rừng. Tuyết phủ trên lớp băng đã thấm nhiều nước. Những tia nước và những nắm tuyết bị hất tung tóe dưới vó ngựa. Đòn trượt tuyết hằn lên hai vạch dài rất sâu. Hai con ngựa chạy về tới thôn trong một nước đại điên cuồng. Nhưng khi đến chỗ qua sông, Emelian quay khuôn mặt bị gió quất đỏ rực, nhìn Miska:

- Làm thế nào bây giờ? Nếu thôn ta cũng đã nháo lên như thế rồi thì sao?

Mắt Miska đờm vẻ buồn. Anh nhìn khắp thôn một lượt. Trên dãy phố gần sông Đông nhất thấy có hai người cưỡi ngựa. Có lẽ Miska tưởng đó là hai người công an.

- Cứ cho xe về thôn thôi. Chúng ta không còn chỗ nào mà đi nữa rồi! - Anh nói giọng kiên quyết.

Emelian thúc ngựa một cách hết sức miễn cưỡng. Chiếc xe vượt qua sông Đông, và leo lên dốc tới lối vào thôn. Gã Anchip con lão "Vua nói phét" cùng hai lão già đầu trên thôn chạy từ phía trước lại:

- Ô, Miska! - Emelian thấy trong tay gã Anchip có một khẩu súng trường bèn kéo ngựa, quay phắt trở lại.

- Đứng lại!

Một phát súng nổ. Emelian ngã vật xuống, dây cương vẫn không rời tay. Hai con ngựa lao đầu vào dây hàng rào. Miska nhảy ra khỏi xe. Anchip đi đôi ủng ngắn lão đảo chạy tới, vừa chạy vừa trượt chân. Rồi gã đứng lại, giương súng lên vai. Miska ngã dúi vào dây hàng rào còn nhìn thấy mấy cái răng trắng loá của chiếc đinh ba trong tay một lão già.

- Cho nó một trận!

Miska cảm thấy đau như cháy vai, ngã vật xuống, đưa hai tay lên che mắt, không kêu một tiếng nào. Một tên thở hổn hển cúi xuống đâm cho anh một nhát đinh ba.

- Đứng dậy, đồ chó!

Những việc xảy ra tiếp theo, Miska còn nhớ tất cả như trong một giấc mơ. Gã Anchip khóc nức nở chạy tới túm lấy ngực anh.

- Nó đã làm cho cha tôi phải chết... Buông tôi ra, các cụ! Để tôi moi tìm nó ra?

Những tên khác lòi được gã ra. Người kéo đến đã đông. Một người khuyên gã bằng một giọng khàn khàn như phải cảm:

- Thôi tha cho thằng này! Bà con ta không còn đeo thánh giá nữa hay sao thế? Thôi đi, Anchip! Ông cụ nhà anh không thể cứu sống lại được nữa rồi, thế mà anh còn muốn làm chết thêm một mạng nữa hay sao? Anh em ta giải tán đi thôi! Đằng kia, trong nhà kho đang chia đường đấy. Ta ra đằng ấy đi...

Đến tối Miska tỉnh lại ngay dưới chân dãy hàng rào đó. Chỗ cái đỉnh ba đâm vào sườn nhức và nóng như lửa. Răng dính ba xuyên qua cái áo lông ngấn và cái áo bông, ăn vào người không sâu lắm. Nhưng vết thương rất đau, máu đông lại từng đám. Miska đứng dậy lắng nghe. Có lẽ những tên tuần cảnh của bọn phiến loạn đang đi trong thôn. Đùng đoàng có những tiếng súng nổ thưa thớt. Chó sủa oảng oảng. Xa xa có tiếng người nói lao xao mỗi lúc một gần. Miska đi dọc sông Đông theo con đường bò ngựa thường đi. Anh lần tới một khoảng vách đứng, bò dưới chân những dãy hàng rào, đưa hai tay sờ soạng trên lớp tuyết đóng băng thành một cái vỏ cứng, sây cả da, chốc chốc lại ngã dúi xuống. Anh không nhận ra mình đang ở chỗ nào, nhưng vẫn bò hú hoạ. Khắp người bị lạnh quá cứ run bần bật, hai tay cồng lại. Chính cái lạnh đã bắt anh phải mò tới trước cổng một căn nhà, không biết là nhà ai. Miska mở cái cửa hàng rào đan bằng cành cây khô, vào tới sân sau. Bên trái thấy một căn để trấu. Anh đã định lần ra đấy, nhưng ngay lúc có tiếng chân người và tiếng ho.

Một người đi về phía căn nhà trấu, đế của đôi ủng da dẫm cọt kẹt. "Mình sẽ bị chúng nó giết ngay đây". - Miska thoáng có một ý nghĩ lãnh đạm, như về một người nào khác. Người kia đi đến khung cửa tối om thì đứng lại.

- Ai thế? - Giọng nói nghe yếu ớt và có vẻ như sợ hãi.

Miska bước ra sau bức tường.

- Ai đấy? - Tiếng hỏi đã to hơn và càng có vẻ lo lắng hơn.

Miska nhận ra tiếng Stepan Astakhov bèn bước tới từ trong nhà trấu ra.

- Anh Stepan, tôi đây, Miska Kosevoi đây... Anh cứu tôi với, anh hãy vì Chúa mà cứu tôi với! Anh có thể không nói cho ai biết được không? Anh giúp tôi nhé!

- Cứ ngỡ là ai... - Stepan vừa đứng dậy được sau đợt thương hàn, giọng nói còn rất yếu. Anh ta gầy quá nên miệng dài hẳn ra trong một nụ cười rộng hoác đầy vẻ nghi ngại. - Thôi được, cậu cứ nghỉ đêm ở đây, nghỉ một ngày rồi đi đâu thì đi. Nhưng cậu làm thế nào mò được tới đây thế này?

Miska không trả lời, chỉ nắm lấy tay Stepan rồi chui luôn vào đống trấu.

Hôm sau, trời vừa tối, Miska đã liều mạng lần về đến nhà, gõ cửa sổ. Bà mẹ ra mở cửa cho anh vào phòng ngoài. Bà khóc oà lên, đưa hai tay sờ soạng, ôm lấy cổ Miska, đập đầu vào ngực Miska.

- Thôi đi đi con ạ! Con hãy vì Chúa mà đi đi, Miska! Sáng hôm nay đã có mấy thằng Cô-dắc đến nhà ta... Chúng nó sục khắp nhà để tìm con. Thằng Anchip con lão "Vua nói phét" cầm roi ngựa quật mẹ. Nó bảo: "Mày giấu thằng con mày. Chỉ tiếc rằng tao đã không giết nó ngay lúc ấy!"

Anh em mình đang ở đâu bây giờ, Miska không thể nghĩ ra được. Tình hình trong thôn như thế nào anh cũng không biết. Qua vài lời mẹ kể ngắn ngủi, anh hiểu rằng tất cả các thôn hai bên sông Đông nổi loạn, rằng Stokman, Kotliarov cùng mấy người công an đã cưỡi ngựa bỏ chạy, còn Finka và Timofey thì bị giết ở ngoài bãi ngay trưa hôm qua.

- Đi đi con! Chúng nó đến đây tìm thấy con mất...

Bà mẹ khóc, giọng bà đau khổ nhưng rất cứng rắn. Đã lâu lắm, đây là lần đầu tiên Miska khóc. Anh nức nở như một đứa con nít, nước bọt sùi cả ra mép. Rồi anh ra đóng yên con ngựa cái đang cho con bú, chính con ngựa anh đã mang theo hồi làm công việc chăn ngựa. Anh dắt nó ra sân đập lúa. Bà mẹ và con ngựa con lẽo đẽo theo sau. Bà mẹ đỡ Miska lên ngựa rồi làm dấu phép chúc phúc cho anh.

Con ngựa cái cất bước một cách miễn cưỡng, nó hí lên hai lần để gọi con. Cả hai lần, trái tim của Miska đều như rụng ra, tụt xuống chỗ nào bên dưới. Nhưng anh đã lên gò được yên ổn rồi cho con ngựa chạy nước kiệu trên con đường của các vị Ghetman, về phía đông, theo hướng trấn Ust-Medvediskaia. Đêm hôm ấy tối mù mịt, đúng là một đêm của kẻ trốn chạy. Con ngựa cái sợ lạc mất con, chốc chốc lại hí lên. Miska nghiêng răng quất đầu roi vào tai nó, chốc chốc lại cho nó đứng lại, để lắng nghe xem phía sau hay phía trước có tiếng ngựa chạy không, trong lòng thấp thỏm chỉ lo tiếng con ngựa hí làm cho có người chú ý. Nhưng bốn bề vẫn chết lặng như trong thần thoại. Miska chỉ nghe thấy tiếng con ngựa con thừa lúc đứng lại để bú mẹ. Nó ấn hai cái chân sau nhỏ xíu xuống luyết, áp mõm vào cái vú thâm xít của mẹ, môi bập bập. Miska, ngồi trên lưng con ngựa mẹ cũng cảm thấy con ngựa con rúc rúc lên như đòi hỏi.

Chương 148 - Phần 6

Nhà chứa phân gia súc nặc mùi phân khô, mùi rom mục và mùi cỏ bò ngựa ăn thừa. Ban ngày chỉ có một ánh sáng xám xám rủ xuống qua cái mái lợp bằng hương bồ. Đôi khi cũng có lúc mặt trời ngó qua cái cửa đan bằng cành cây khô như qua một cái rây. Ban đêm chung quanh tối đen đến đau cả mắt. Chuột kêu chí chí. Bồn bê lặng tờ...

Mỗi ngày người vợ của chủ nhà lên mang thức ăn đến cho Grigori một lần, vào buổi tối. Bên cạnh chàng có một bình nước rất to vùi trong phân khô. Có lẽ mọi điều phải chịu đựng đều cũng chẳng sao, nhưng lại hết thuốc lá. Mấy ngày đầu Grigori đau khổ ghê gớm, và không có gì hút không chịu được, một buổi sáng chàng bò ra sàn đất, quơ một ít phân ngựa khô vào trong lòng bàn tay, xát hai tay vào nhau cho phân nát ra rồi hút. Đến tối người chủ nhà cho vợ mang tới hai tờ giấy mốt meo xé trong một cuốn Phúc âm, một bao diêm và một nắm vừa cỡ đôn-nhích khô vừa rể thứ thuốc lá "điu-bêch" nhà trồng lấy, còn quá non. Grigori sướng quá hút luôn một mạch đến buồn nôn và lần đầu tiên đánh được một giấc li bì trên lớp phân khô lồi lõm, tà áo phủ kín đầu, như con chim rúc đầu vào cánh.

Một buổi sáng người chủ nhà đánh thức chàng dậy. Bác ta chạy vào trong gian chứa phân, gọi giật giọng:

- Vẫn còn ngủ cơ à? Dậy đi thôi! sông Đông tan băng rồi? - Nói xong cười một tràng ròn tan.

Grigori nhảy từ trên chỗ chàng đang nằm xuống, những tảng

phân khô nặng hàng phút rơi theo bình bịch sau lưng chàng như tuyết.

- Có chuyện gì thế?

- Anh em hai trấn Elanskaia và Vosenskaia bên này sông đã nổi lên bạo động rồi. Fomin và tất cả cái chính quyền ở Vosenskaia đã phải chuồn đi Tôkin. Hình như ở Kazanskaia, Sumilinskaia, Migulinskaia cũng đều đã nổi dậy. Cậu đã hiểu là như thế nào chưa?

Các mạch máu trên trán và trên cổ Grigori phồng cả lên, hai tròng con mắt của chàng lóe ra những tia xanh lè. Chàng không thể ghìm nén niềm vui sướng được nữa: giọng nói của chàng run lên, những ngón tay đen thui đưa lên đưa xuống không mục đích theo hàng móc trên chiếc áo ca-pốt.

- Thế ở chỗ bác... trong thôn này ấy? Tình hình hiện nay như thế nào?

- Chẳng thấy động tĩnh gì cả. Tôi có gặp thằng Chủ tịch, nó chỉ cười và bảo: "Đối với tôi thì đảng nào cũng thế cả. Cầu nguyện vị thần nào cũng được, miễn là có một vị thần mà cầu nguyện". Nhưng cậu hãy chui ra khỏi cái hang của cậu đã nào.

Hai người cùng lên nhà trên. Grigori bước những bước rất dài. Người chủ nhà vừa chạy lon ton bên cạnh, vừa kể luôn miệng:

- Ở trấn Elanskaia, thôn Karanoiasky đã nổi lên trước nhất. Hôm kia có hai mươi thằng Cộng sản trên Elanskaia về hai thôn Krivskoi và Plesakovk để bắt bà con Cô-dắc, nhưng anh em ở Karanoiasky nghe tin có chuyện như thế bèn tập hợp và quyết định: "Chúng ta còn để cho chúng nó đẻ đầu cưỡi cổ đến bao giờ nữa? Chúng nó bắt cha chú chúng ta, rồi sẽ đến lượt chúng ta. Thắng ngựa đi, chúng ta sẽ cướp lại các bà con bị bắt". Họ đã tập hợp được chừng mười lăm anh em, toàn là những tay

sùng sỏ. Chỉ huy họ là Ailanov, một tay Cô-dắc chiến đấu rất cừ. Họ chỉ có hai khẩu súng trường, còn thì người gươm, người giáo, người chàng nạng. Họ vượt sông Đông, cho ngựa chạy tới Plesakov. Bọn Cộng sản đang nghỉ ngơi trong sân gia súc của nhà Melnikov. Anh em Karanoiasky bèn tấn công trên lưng ngựa vào trong sân, nhưng nhìn quanh sân lại có một bức tường đá. Họ đã xông tới rồi lại phải rút lui. Bọn Cộng đã giết mất một tay trong bọn, cầu cho hấn được hưởng phúc nơi thiên đường. Chúng nó bắn đuổi theo, hấn ngã ngựa, người mắc lại trên hàng rào. Bà con Cô-dắc ở Plesakov bèn đem hấn về chuồng ngựa của trấn. Nhưng hấn chết rồi mà vẫn còn nắm chắc cái roi ngựa trong tay, cái anh chàng thân mến ấy... Phải giằng thật mạnh mới lấy ra được. Bây giờ thì đã đến ngày tận số của cái chính quyền Xô viết rồi, mẹ nó chứ!

Grigori ngồi ở nhà trên ngọn lấy ngọn để bữa sáng ăn thừa rồi cùng với người chủ nhà ra phố. Ở các đầu ngõ, dân chúng Cô-dắc đứng túm tụm từng đám như trong một ngày hội. Grigori cùng người chủ nhà đi tới chỗ một đám. Thấy hai người chào họ, bọn Cô-dắc đưa tay lên mũ lông chào lại một cách dè dặt và cứ tò mò nhìn bộ mặt là lạ của Grigori như chờ đợi điều gì?

- Đây cũng là anh em mình thôi, các cụ và các bác Cô-dắc ạ! Bà con ta đừng sợ. Các cụ và các bác có nghe nói đến nhà Melekhov ở thôn Tatarsky không? Đây là bác Grigori, con thứ của ông Panteley đấy. Do những vụ xử bắn nên bác ấy phải đến trốn ở nhà tôi đấy. - Người chủ nhà nói một cách kiêu hãnh.

Câu chuyện của nhóm này cũng vừa bắt đầu, một gã Cô-dắc kể chuyện dân các thôn Resetovsky, Dubrovsky và Chernovsky đánh bật Fomin ra khỏi Vosenskaia. Nhưng giữa lúc ấy có hai người cưỡi ngựa xuất hiện ở cuối dãy phố dựa lưng vào khoảng sườn núi trắng lớp nom như một cái trán mênh mông. Hai người ấy cho ngựa chạy dọc theo phố. Cứ tới mỗi nhóm, họ lại

dừng lại một lát, quay ngựa và hoa chân múa tay kêu lên không biết những gì. Grigori chỉ mong họ mau chóng đến gần.

- Không phải là bà con thôn ta, không phải là dân Ryvnyi đâu... Phái viên ở đâu cử đến đây. - Gã Cô-dắc ngừng câu chuyện về cuộc đánh chiếm Vosenskaia, nhìn kỹ một lát rồi nói.

Hai người kia cho ngựa chạy qua cái ngõ gần nhất và đã đến nơi.

Người đầu tiên là một lão già mặc chiếc áo choàng bằng dạ thô không cài cúc, đầu không mũ, mặt đỏ bừng, đấm mỡ hôi, vài món tóc bạc loăn xoăn xoã xuống trước trán. Lão kéo con ngựa lùi lại coi bộ rất hùng dũng rồi ngửa hẳn người ra sau và giơ tay phải về phía trước:

- Sao thế này, các anh là tráng đinh Cô-dắc mà lại ra ngõ đứng như đàn bà thế này hay sao? - Lão kêu lên, giọng meo máo. Những giọt nước mắt tức tối làm giọng lão phá ra, hai bên má đỏ rực rung rung vì cảm động.

Lão cười một con ngựa cái bốn tuổi rất đẹp, chưa có con, lông đỏ, mũi trắng, đuôi to sợi, bốn chân khô chắc như đúc bằng thép. Nó thở phì phì, cắn hàm thiếc, khuyu hai chân sau rồi đứng chồm hẳn lên, đòi thả dây cương để lại có thể tiếp tục chạy một nước đại rất đẹp, để từ bốn vó nó lại vang ra những tiếng rầm rập, để gió lại bẻ cụp hai tai nó xuống và rú vù vù trong bõm nó, để mặt đất giá băng và dội lại tiếng rên siết dưới những cái móng nhọn như vỏ ngao. Bên dưới làn da rất mỏng, thấy hiện rõ từng đường gân, từng mạch máu đang giật giật. Những bắp thịt tròn nằm dọc theo cổ nó nảy nảy, cái mũi hồng hồng trong trong run run, còn hai con mắt lồi đỏ như hồng ngọc thì cứ long hai khoảng lòng trắng đầy những tia máu, tức tối liếc nhìn chủ như đòi hỏi.

- Hỏi những người con của sông Đông êm đềm, các người còn đứng ở đây làm gì hử? - Lão già chuyển cặp mắt từ Grigori sang những người khác, kêu lên lần nữa. - Chúng nó bắn giết cha ông các người, chúng nó cướp đoạt tài sản của các người, bọn chính uỷ Do Thái nhạo báng tôn giáo của các người, thế mà các người cứ cắn hạt hướng dương, cứ ra bãi chơi hay sao? Các người còn chờ cái vòng thông lọng xít vào họng các người nữa hay sao? Các người còn ôm lấy gấu váy vợ đến bao giờ nữa? Dân toàn trấn Elanskaia, già trẻ lớn bé đều vùng dậy cả rồi. Bọn Đỏ đã bị tống cổ khỏi Vosenskaia rồi... Thế còn các người, bà con Cô-dắc thôn Ryvnyi? Phải chăng đối với các người cuộc đời không còn giá trị gì nữa? Phải chăng trong mạch máu của các người, nước kvas (1) mu-gích đã chảy thay dòng máu Cô-dắc rồi? Hãy vùng dậy đi! Hãy cầm lấy vũ khí! Thôn Kripskoi cử chúng tôi đi phát động các thôn. Lên ngựa mau, anh em Cô-dắc kéo muện mắt rồi? - Lão đưa cặp mắt như hoá điên, nhìn chòng chọc vào mặt một lão già quen thuộc rồi quát lên bằng một giọng căm uất. - Ông còn đứng đây làm gì nữa hử, ông Semion Khristoforovich? Bọn Đỏ chúng nó chém chết con trai ông ở Filonov mà ông lại đứng núp bên bếp lò sao?

Grigori không chờ nghe xong, chạy ngay về sân gia súc. Chàng vào nhà trấu, lôi nhanh con ngựa của chàng đứng trong đó ra. Chàng bới đồng phân khô, bật máu cả móng tay, kéo cái yên ngựa lên rồi đánh ngựa phóng thẳng ra cổng như hoá ngộ.

- Tôi đi đây! Ông Chúa cứu thế? - Chàng nhìn thấy người chủ nhà đã về gần tới cổng, chỉ kịp kêu lên mấy tiếng là cúi rạp ngay xuống mũi yên, nằm soài trên cổ ngựa, quất roi vào cả hai bên sườn nó, cho nó chạy hết tốc độ, để lại trên đường phố một làn bụi tuyết trắng loá cuộn lên như gió lốc. Sau lưng chàng, đám bụi tuyết mù mịt dần dần rơi xuống. Hai cái bàn đạp trượt trượt dưới hai bàn chân, cặp đùi cọ vào má yên đến tê dại. Bên dưới bàn đạp, bốn vó ngựa đạp rất nhanh xuống đất như kim

máy khâu. Chàng cảm thấy lòng mình tràn ngập một niềm vui cực lớn, một niềm vui man rợ, chàng thấy mình rất dồi dào sức lực và quyết tâm. Bất giác trong họng phát ra một tiếng thở mạnh nghe như một tiếng rít khàn khàn. Những tình cảm thâm kín, trước đây bị trói buộc, đã được giải phóng trong tâm hồn chàng. Chàng cảm thấy như từ nay con đường mình đi sáng sủa như được rọi dưới một vầng trăng.

Tất cả các mặt đã được cân nhắc, được giải quyết dứt khoát trong những ngày đau khổ, những ngày chàng phải lẩn trốn như một con thú trong cái ổ phân khô, và cũng như một con thú, chàng đã phải lắng nghe từng tiếng động, từng lời nói bên ngoài. Sau lưng chàng tựa như không hề có những ngày mà mò đi tìm chân lý, dao động, ngã nghiêng và đấu tranh nội tâm nặng nề. Những ngày ấy đã quay lộn như những bóng mây và trong lúc này chàng cảm thấy như mọi sự tìm tòi trước kia của mình đều vô ích và trống rỗng. Có cái gì mà phải suy nghĩ cơ chứ? Việc gì mà phải khuấy lộn tâm hồn để giải quyết các mâu thuẫn, để tìm lối thoát như một con sói kinh hoàng trước một cuộc vây bắt? Cuộc đời có vẻ buồn cười, giản đơn một cách lạ lùng. Trong lúc này, chàng có cảm tưởng như từ xưa tới nay chưa từng bao giờ có cái chân lý duy nhất để tất cả mọi người đều có thể nép mình bên dưới bộ cánh của nó mà sưởi ấm. Chàng nổi nóng đến cực độ, bụng bảo dạ: người nào cũng có lẽ phải của mình, cũng có cái luống cày cho mình đi theo.

Con người bao giờ cũng đã đấu tranh với nhau vì mẩu bánh, vì mảnh đất, vì quyền sống và sẽ còn chiến đấu mãi mãi chừng nào mặt trời còn toả ánh sáng và máu nóng còn chảy trong cơ thể. Phải chiến đấu chống lại những kẻ muốn cướp quyền sống, cướp đời sống của mình; phải đấu tranh kiên quyết, không dao động, đấu tranh như một kẻ đã bị dồn vào vách, và cuộc đấu tranh sẽ tôi luyện lòng căm hờn, sẽ làm cho ý chí được kiên định. Chỉ cần đừng trói buộc tình cảm, mặc cho tình cảm tự do

phát triển một cách điên cuồng.

Con đường của người Cô-dắc đã bị cắt ngang bởi con đường của người mu-gích Nga, con đường của những con người trong các nhà máy. Phải chiến đấu một sống một chết với họ. Phải dành lại vùng đất sông Đông màu mỡ dưới chân họ, vùng đất đã được tưới bằng máu của dân Cô-dắc. Phải đuổi họ như đuổi dân Tarta (2) ra khỏi địa giới Quân khu? Phải đánh cho Moskva run sợ, bắt Moskva phải ký một hoà ước nhục nhã! Đã chạm trán với nhau trên một con đường hẻm thì không thể nào nhường bước; dù là ai đánh gục ai, nhưng phải có một kẻ bị đánh gục. Kẻ ra cũng đã có một lần thử nghiệm rồi đấy, các trung đoàn Đỏ đã được mở đường vào đất đai Quân khu, thử nghiệm như thế liệu đã đủ chưa? Bây giờ thì hãy cầm chắc cán gươm!

Grigori đã suy nghĩ như thế, trong lòng bùng bùng một mối căm hờn mù quáng, trong khi con ngựa đưa chàng qua sông Đông lồm xồm và trắng loá như bồm một con ngựa trắng. Tuy nhiên trong khoảnh khắc, một ý nghĩ ngược lại vẫn còn lờn vờn trong đầu óc chàng: "Người giàu và người nghèo chứ không phải người dân Cô-dắc và nước Nga... Miska Kosevoi và Kotliarov cũng là dân Cô-dắc nhưng hai người vẫn một lòng đi theo bọn Đỏ...". Song chàng lại bực bội xua đuổi những ý nghĩ ấy đi ngay.

Thôn Tatarsky đã hiện ra trước mặt. Grigori nói lỏng dây cương.

Con ngựa chuyển sang nước kiệu nhỏ, mồ hồ sủi lên trên mình nó như bọt xà phòng. Đến đầu phố chàng lại giật cương, cho ức con ngựa hích vào cửa hàng rào, rồi vào thẳng trong sân.

Chú thích:

(1) Một đồ uống mát của người Nga, làm bằng bột mì hoặc hoa quả ngâm cho lên men (ND)

(2) Xưa kia dân Cô-dắc đã nhiều lần đánh bật được những cuộc

xâm lăng của dân Tarta (ND)

Chương 14 - Phần I

- Cụ ơi cụ cháu mong nhớ anh ấy rầu rĩ cả người ra. Cháu mỗi ngày một top đi, gầy đi trông thấy. Váy không kịp khâu chặt lại nữa. Chữa chưa được một ngày đã rộng ra rồi... Hể anh ấy đi qua trước nhà là tim cháu đập thành thịch... cháu chỉ muốn nằm sấp xuống, hôn vết chân anh ấy thôi... Hay là anh ấy có bùa yêu gì chẳng? Cụ hãy cứu giúp cháu, cụ ơi! Mà họ lại sắp lấy vợ cho anh ấy mất rồi... Cụ rủ lòng thương cháu, cụ ơi! Hết bao nhiêu tiền cháu cũng xin có đủ. Dù phải dùng đến cái áo cuối cùng, chỉ cần cụ giúp cháu thôi.

Mụ Drodikha nhìn Acxinhia. Mắt mụ nhạt thếch, đầy những vết nhăn nhằng nhịt như đặng ten. Nghe Acxinhia nói những lời đau khổ như thế, mụ lắc lắc đầu:

- Anh chàng ấy con nhà ai thế?
- Con ông Panteley Melekhov đấy.
- Con lão Thổ nhĩ kỳ phải không?
- Đúng đấy ạ.

Mụ già nhay nhay cặp môi móm mém, mãi mới trả lời:

- Thôi được chị chàng ạ, ngày mai đến sớm một chút nhé. Trời vừa hửng là đến ngay đấy. Chúng ta sẽ ra sông Đông, ra bờ nước, sẽ rửa cho hết cái bệnh tương tư ấy đi. Nhớ mang ở nhà đi một dúm muối... Có thể thôi.

Acxinhia trùm cái khăn màu vàng nhạt lên che mặt, rồi khom

khom bước ra cổng.

Cái bóng sẫm đen của nàng tan dần trong đêm tối. Chỉ còn nghe thấy tiếng đế ủng khô khan. Rồi ngay đến tiếng những bước chân cũng mất dần. Ở đầu thôn, không biết chỗ nào, có những tiếng gào lên hát lấy được.

Suốt đêm Acxinhia không chớp mắt lúc nào. Mới tinh sương nàng đã tới bên cửa sổ nhà mẹ Drodikha.

- Cụ ơi!

- Ai đấy?

- Cháu đây cụ ơi! Cụ dậy đi thôi.

- Tôi mặc quần áo xong ngay đây.

Hai người đi theo một ngõ xuống bờ sông. Ở bến đò, gần những cái cầu lấy nước, có phần trước của một chiếc xe tải bị vứt bỏ, còn ngâm chổng gọng dưới nước. Cát gần nước châm vào da như băng. Từ mặt sông bốc lên một làn sương mù ẩm lạnh giá.

Mẹ Drodikha đưa bàn tay xương xẩu nắm lấy tay Acxinhia, kéo nàng tới sát mặt nước.

Chị có mang muối đi không? Đưa đây cho tôi. Quay mặt về phía mặt trời mọc làm dấu phép đi.

Acxinhia làm dấu phép, nàng nhìn phía trời đông hồng hồng một màu hạnh phúc, mắt đầy vẻ căm giận.

Mẹ Drodikha ra lệnh:

- Vốc lấy một vốc nước. Uống hết đi.

Acxinhia uống nước, làm ướt đẫm tay áo. Mẹ già dạng rộng hai

chân trên làn nước đang lười nhác đập vào bờ. Nom mụ y như con nhện đen. Rồi mụ ngồi xổm xuống, lẩm nhẩm đọc chú. Acxinhia nghe thấy tiếng mụ thều thào:

- Những mạch giá băng, phát tự đáy sông... Nhục dục thiêu đốt... Con thú trong lòng... Con sốt tương tư... Thánh giá linh thiêng... Đức Mẹ chí tôn, vô nhiễm nguyên tội... Grigori nô lệ của Thượng đế

Mụ Drodikha rắc muối xuống lớp cát ẩm dưới chân, rồi vung một ít ra mặt nước, còn bao nhiêu mụ bỏ vào bên trong ngực áo Acxinhia.

- Lấy ít nước hắt qua vai. Mau lên!

Acxinhia làm đúng theo lời mụ. Nàng buồn rầu tức tối nhìn hai gò má nâu nâu của mụ.

- Xong tất cả rồi chứ?

- Thôi cô em yêu quý ạ, về ngủ thêm đi. Xong cả rồi.

Acxinhia hỏn hển chạy về nhà. Vài con bò đang rống lên trong sân nuôi gia súc. Daria nhà Melekhov đang đuổi những con bò bên ấy ra với đàn. Chị chàng còn ngái ngủ, má đỏ hây hây, lông mày cong lên thành hai vòng cung rất đẹp. Daria mỉm cười nhìn Acxinhia chạy qua.

- Chị lảng giềng nhà em ngủ ngon giấc chứ?

- Ổn Chúa.

- Còn sớm thế này chị đã đi đâu thế?

- Tôi lại đằng kia có chút việc.

Nhà thờ gióng chuông sáng. Những tiếng đồng hồ xuống rồi

racuse, từng đợt, từng đợt. Trong ngõ, một đứa trẻ chăn bò quất cái roi đen đét Acxinhia vội vã đuổi bò ra rồi chạy vào phòng ngoài chắt sữa bò. Nàng kéo tạp dề lên lau hai cánh tay xắn tới khuỷu rồi đổ sữa vào cái thùng lọc sữa bột nhưng vẫn đắm chiêu nghĩ về một điều gì riêng.

Ngoài đường bỗng có tiếng bánh xe lọc cọc gay gắt, rồi có tiếng ngựa hí. Acxinhia đặt cái thùng xuống, chạy ra nhìn qua cửa sổ.

Stepan đang đi tới cửa xép ở hàng rào, một tay đặt lên trên đốc gươm. Vài gã Cô-dắc nối đuôi nhau phóng ngựa ra bãi. Acxinhia ngồi xuống chiếc ghế đá dài, mười ngón tay vò nát tạp dề. Đã có tiếng chân bước ngoài thêm... Tiếng chân bước trong phòng ngoài... Tiếng chân bước ở ngay cửa phòng trong...

Stepan đã đứng ở ngưỡng cửa, mặt mày hốc hác, không nhận ra được nữa.

- Thế nào?

Acxinhia lão đảo bước tới trước mặt Stepan với cả tấm thân cao lớn đầy đặn.

- Có đánh thì đánh đi! - Nàng nói chậm rãi và đứng nghiêng nghiêng.

- Thế nào, Acxinhia...

- Tôi chẳng giấu giếm gì đâu. Tôi có lỗi. Anh Stepan, anh cứ đánh đi!

Acxinhia rụt cổ, thu thật nhỏ người lại, hai tay chỉ che có cái bụng, và đứng ngay trước mặt Stepan. Trên khuôn mặt hốt hoảng đến đờ đẫn, không còn ra hình thù gì nữa, cặp mắt thâm quầng của nàng nhìn trân trân không chớp. Stepan ngật ngưỡng bước qua mặt nàng. Cái áo sơ-mi bản không giặt xông ra mùi

mồ hôi đàn ông và cái mùi đấng hắc của ngải cứu trên đường. Stepan nằm vật ra giường, mũ vẫn để nguyên trên đầu. Sau khi nằm yên như thế một lát, Stepan co vai, tháo dây đeo gươm. Bộ ria màu hạt dẻ trước kia vẫn xoắn vĩnh lên ngang tàng, hôm nay quặp xuống nom thảm hại tệt Acxinhia không quay đầu lại, chỉ liếc nhìn Stepan. Bống nàng rùng mình. Stepan đặt cả hai chân lên lưng giường. Bùn bết trên ủng lệt sệt chảy xuống. Stepan dán mắt lên trần nhà, những ngón tay mân mê cái dây da đeo gươm có ngù.

- Chưa nấu nướng gì à?
- Chưa.
- Có gì đem ra đây ăn đã.

Stepan uống sữa, mút cả ria vào miệng. Bánh mì thì anh ta nhai rất kỹ, làm những cục tròn căng phồng làn da chạy lên chạy xuống hai bên má. Acxinhia đứng bên cạnh bếp lò. Nàng sợ đến nóng ran cả người khi nhìn hai cái vành tai nho nhỏ, mong mỏng của chồng, cứ đưa lên đưa xuống trong khi anh ta ăn.

Stepan rời khỏi bàn, làm dấu phép, rồi hỏi gọn lỏn:

- Có gì thì kể đi, em yêu.

Acxinhia cúi đầu dọn bàn, chẳng nói, chẳng rằng.

- Bây giờ mà kể lại đi, mà chờ chồng mà thế nào, mà giữ danh dự cho chồng mà thế nào? Hử?

Một cú đấm khủng khiếp đánh thốc vào đầu Acxinhia, hất bống nàng khỏi mặt đất, tung nàng ra ngưỡng cửa. Acxinhia ú ớ kêu ối lên được một tiếng, đập lưng vào cái đà ngang trên cửa.

Miếng quyền đánh vào đầu này, Stepan sử dụng rất thạo. Không nói gì một người đàn bà, mà ngay một tên lính vạm vỡ

trung đoàn ngự lâm Atamansky, anh ta cũng có thể cho đo đất. Nhưng không hiểu vì sợ quá hay nhờ cái bản năng sinh tồn bên bả của người đàn bà, Acxinhia lại dậy được. Nàng nằm một chút, thở lấy lại hơi, rồi lồm ngồm bò dậy.

Trong khi Acxinhia lập cập đứng lên, Stepan đứng yên giữa nhà, chằm thuốc hút, ngáp dài. Anh ta vừa quẳng túi thuốc lên mặt bàn thì nàng đã chạy vụt ra ngoài, đóng sầm cửa. Stepan lao ra theo.

Acxinhia chạy như bay tới dãy hàng rào ngăn nhà nàng với nhà Melekhov, khắp người máu me đầm đìa, Stepan đuổi kịp nàng ở hàng rào, chộp một bàn tay đen sì xuống đầu nàng như con chim ưng Stepan nắm chặt tay, tóc Acxinhia kẹt đầy những kẽ ngón tay anh ta. Stepan giật mạnh một cái. Acxinhia ngã xuống đất lăn vào ngay đồng tro mà hàng ngày, sau khi đun bếp lò xong, nàng vẫn mang tro ra đẩy đổ.

Người ta chắp tay sau lưng, giơ ủng đá vợ người ta thì có gì là lạ đâu. Gã cụt tay Aleksey Samin đi qua, đứng lại nhìn. Gã háp háy con mắt, nụ cười làm chòm râu rậm n tách ra làm hai: Stepan không vừa ý về người vợ chính thức của anh ta vì lý do gì thì đã hai năm rồi ròi.

Chưa biết chừng Samin còn đứng đấy nhìn xem người chồng có đánh vợ đến chết hay không (dù ai mặc lòng, một chuyện như thế này kể ra cũng đáng tò mò theo dõi đấy), nhưng lương tâm lại không cho phép gã làm như thế. Dù sao gã cũng không phải là đàn bà cơ mà!

Đứng xa mà nhìn Stepan thì cứ ngỡ là anh ta nhảy điệu Cô-dắc.

Grigori đứng ở cửa sổ nhà trong nhìn ra, thấy Stepan nhảy như con chơi chơi, đầu tiên cũng tưởng như thế. Nhưng sau khi nhìn kỹ chàng nhảy phắt ra khỏi nhà. Grigori áp lên ngực hai bàn tay

nắm chặt đến tê dại, chạy trên đầu ngón chân ra hàng rào. Petro cũng nặng nề dậm đôi ủng chạy ra theo. Dây hàng rào cao thế mà Grigori nhảy qua như con chim.

Stepan còn đang bận thương căng chân hạ căng tay. Grigori vừa chạy vừa giáng cho Stepan một quyền từ phía sau. Stepan lão đảo rồi quay lại, lù lù xông tới Grigori như một con gấu.

Hai anh em nhà Melekhov đánh nhau với Stepan không kể sống chết. Hai người xông vào xâu xé Stepan như hai con chim ung mổ thây con thú chết. Vài lần quả đấm nặng như chì của Stepan đã cho Grigori đo đất. Kể ra chàng cũng hơi đuối sức trước một quyền thủ lão luyện như Stepan. Petro cũng có phần hơi thấp, nhưng anh chàng lại nhanh, mỗi khi bị ăn đòn chỉ lão đảo như cây lau trước gió và hai chân đứng vẫn vững.

Stepan rút lui lên thêm nhà, một bên mắt long lanh (con mắt bên kia đã sung vù và chuyển thành cái màu của một quả mận chưa chín hẳn).

Vừa lúc ấy Khristonhia đến mượn Stepan dây đai đầu ngựa. Hắn thấy thế bèn can ba người ra.

- Buông nhau ra! - Khristonhia vung hai bàn tay to và khỏe như hai cái kìm. - Buông ra không tôi đi báo ông ataman bây giờ!

Petro nhỏ rất cẩn thận vào lòng bàn tay nửa cái răng gãy cùng với một bãi máu rồi nói giọng khàn khàn:

- Về thôi, Griska. Ta hãy chờ lúc cùng ở một trung đoàn với nó thì nó sẽ biết...

- Mà liệu cái thần hồn đùng có rơi vào tay tao? - Stepan đã xanh tím nhiều chỗ cũng đứng trên thêm dọa ra.

- Được rồi, được rồi!

- Được rồi hay chẳng được rồi tao cũng sẽ moi được linh hồn mày ra cùng với ruột gan của mày!

- Mày nói thật đấy chứ?

Stepan chạy bổ từ trên thềm xuống. Grigori cũng xông tới trước mặt Stepan. Nhưng Khristonhia đã kịp đẩy Grigori ra cửa hàng rào và dọa:

- Mày còn giở trò nữa tao sẽ đập chết tươi như con chó con ngay!

Từ hôm ấy, mối thù giữa hai anh em nhà Melekhov và Stepan Astakhov đã thắt lại thành một cái nút chặt như nút của dân Kalmys.

Hai năm sau, Grigori sẽ có dịp gỡ cái nút ấy ở Đông Phổ, gần thành phố Stolypin.

Chương 149 - Phần 6

Đến khi trời bình minh, Miska đã vào tới trong thôn Bolsoi của trấn Ust-Khopeskaia, khắp người đau như dằm. Anh bị một vọng gác của trung đoàn số 4 Damurskaia bắt giữ. Hai chiến sĩ Hồng quân giải anh về trung đoàn bộ. Một sĩ quan tham mưu không tin lời anh nói, cứ hỏi dồn anh rất lâu, cố làm cho anh bí với những câu hỏi đại loại như: "Ở chỗ các anh, ai là chủ tịch Ủy ban cách mạng? Tại sao anh không có giấy chứng minh?" vân vân. Miska chán ngấy không muốn trả lời những câu hỏi ngớ ngẩn ấy nữa.

- Thôi đồng chí ạ, đồng chí đừng truy tôi nữa. Bọn Cô-dắc không phải chỉ truy tôi như thế, mà chúng nó cũng chẳng mò ra được gì đâu.

Anh lật áo sơ-mi cho anh chàng kia xem chỗ sườn bị đinh ba đâm và cả phần dưới bụng. Anh còn định nói thêm vài lời sâu cay nữa và dọa người cán bộ tham mưu, nhưng giữa lúc ấy Stokman bước vào.

- À, đưa con phóng đặng đây rồi? Thằng quỷ oắt con đây rồi! - Stokman đưa hai tay ôm lấy lưng Miska, cái giọng trầm trầm của anh phá ra. - Này đồng chí ạ, đồng chí làm gì mà phải tra hỏi nó mãi như thế? Đây chính là cái anh chàng của chúng mình đây mà! Đồng chí vất vả một cách đúng là ngu xuẩn! Bảo đi tìm tôi hay Kotliarov có xong ngay không? Đỡ phải hỏi han... Thôi ta đi đi, Miska! Nhưng cậu làm thế nào mà còn sống sót được thế? Làm thế nào mà còn sống được thế, kể cho mình nghe với! Chúng mình đã gạch tên cậu khỏi danh sách những anh em

con sống rồi đấy! Chúng mình cứ nghĩ rằng cậu đã hy sinh anh dũng rồi.

Miska nhớ lại cái cảnh mình bị địch bắt mà không chống cự được chút nào, nhớ tới khẩu súng trường để lại trên chiếc xe trượt tuyết, ức quá chảy cả nước mắt, mặt đỏ như gấc.

Chương 150 - Phần 6

Hôm Grigori trở về, thôn Tatarsky đã tổ chức được hai đại hội Cô-dắc. Đại đội toàn thôn quyết định động viên tất cả những người có thể cầm vũ khí từ mười sáu đến bảy mươi. Nhiều người cũng cảm thấy rằng tình hình không thể nào cứu vãn được nữa: phía Bắc là tỉnh Vosenskaia thì địch đã đi theo người Bolsevich và Quân khu Khopesky cũng đã là một khu đỏ, còn phía Nam là mặt trận, mặt trận này lộn ngược trở lại sẽ có thể đè bẹp ngay những kẻ phiến loạn như một trận tuyết lở. Một số người Cô-dắc đặc biệt thận trọng không muốn cầm vũ khí, nhưng bọn kia đã dùng vũ lực bắt họ phải theo. Stepan từ chối thẳng thừng không chịu đi đánh nhau.

- Tôi không đi. Các anh cứ bắt ngựa, làm gì tôi thì làm, nhưng tôi không muốn cầm súng đâu! - Anh ta đã nói rõ ràng như thế.

Sáng hôm Grigori, Khristonhia và Anikey bước vào nhà anh ta.

- Sao lại không muốn? - Grigori hỏi, lỗ mũi phập phồng.

- Không muốn là không muốn, chỉ có thế thôi.

- Nhưng nếu bọn Đỏ chiếm được thôn thì anh sẽ trốn đi đâu? Đi với chúng tôi hay ở lại?

Stepan long lanh hai con mắt, nhìn chằm chằm hết Grigori lại đến Acxinhia. Anh ta nín lặng một lát rồi trả lời:

- Đến lúc đó hẵng hay.

- Nếu thế thì ra ngoài kia? Khristonhia, bắt lấy nó! Chúng tôi sẽ

lập tức xử bắn anh ngay? - Grigori cố tránh không nhìn Acxinhia lúc này đang đứng nép vào bếp lò, chàng nắm lấy tay áo quân phục của Stepan, kéo lại gần mình. - Ra ngoài kia, không ở đây làm gì nữa?

- Grigori, chớ có bậy... Buông ra! - Stepan tái mặt, chống cự một cách yếu ớt.

Khristonhia ôm lấy sau lưng Stepan, lầu bầu:

- Nếu đầu óc anh đã thế thì đi ra ngoài kia?

- Anh em?

- Chúng tôi không anh em với anh? Đi, đã bảo kia!

- Buông tôi ra, tôi sẽ ghi tên vào đại đội. Tôi bị bệnh thương hàn, còn yêu...

Grigori cười gằn, buông tay áo Stepan ra.

- Đi mà lĩnh súng. Sớm nói như thế có hơn không?

Rồi không chào ai cả, chàng khép tà áo ca-pốt bước ra ngoài.

Khristonhia thì chẳng ngần ngại gì cả, hỏi xin ngay Stepan thuốc lá để cuốn một điếu và còn ngồi nán lại để nói chuyện rất lâu, tựa như giữa hai người chẳng có việc gì xảy ra.

Đến tối thì có hai chiếc xe chở vũ khí từ Vosenskaia về thôn: tám mươi tư khẩu súng trường và hơn một trăm thanh kiếm. Nhiều người lấy ra các vũ khí mà họ đã cất giấu. Trong thôn ghi tên được hai trăm mười một chiến binh. Một trăm năm mươi người là kỵ binh, số còn lại là bộ binh.

Quân phiến loạn còn chưa có một tổ chức thống nhất. Tạm thời các thôn còn hoạt động riêng lẻ, họ tự động tổ chức những đại

hội, đại hội toàn dân bầu ra những chỉ huy trong số những gã Cô-dắc chiến đấu giỏi nhất, không tính đến cấp bậc mà chỉ xét đến công trạng. Chúng chưa phát động những trận tấn công mà chỉ đặt liên lạc với các thôn lân cận và phái trinh sát cưỡi ngựa đi sục sạo các vùng chung quanh.

Cũng như năm Một nghìn chín trăm mười tám, Petro Melekhov được đưa lên làm đội trưởng đại đội kỵ binh của thôn Tatarsky ngay trước khi Grigori trở về. Latysev nắm quyền chỉ huy đại đội bộ binh.

Một số lính pháo binh do Ivan Tomilin dẫn đầu đi Batki. Trên đó có một khẩu pháo Hồng quân bỏ lại đã gần nát hỏng, không có máy nhắm, bánh xe cũng gãy. Bọn lính pháo binh lên đó chính là để sửa chữa khẩu pháo ấy.

Để trang bị cho hai trăm mười một chiến binh có một trăm linh tám khẩu súng trường, kể cả số đem ở Vosenskaia về lẫn số thu thập được trong thôn, một trăm bốn mươi thanh gươm và mười bốn khẩu súng săn. Ông Panteley Prokofievich được thả trong hầm nhà Mokhov ra cùng với mấy lão già khác đã đào khẩu súng máy lên, nhưng vì không có băng đạn nên khẩu súng đã không được nhận để trang bị cho đại đội.

Hôm sau, lúc trời sắp hoàng hôn có tin một đội tiểu phạt của Hồng quân đang tiến từ Karginskaia tới trấn áp cuộc bạo động. Đội tiểu phạt này gồm ba trăm tay súng dưới quyền chỉ huy của Likhachev, có bảy khẩu pháo và mười hai cỗ súng máy. Petro quyết định cử một đội trinh sát thật mạnh sục sạo về hướng thôn Tokin, đồng thời báo cáo lên Vosenskaia.

Đội trinh sát xuất phát lúc hoàng hôn. Grigori chỉ huy ba mươi gã Cô-dắc thôn Tatarsky ra đi. Vừa ở thôn ra, đoàn ngựa đã phi nước đại và cứ thế chạy gần tới thôn Tokin. Khi còn cách Tokin chừng hai ki-lô-mét, Grigori cho bọn Cô-dắc xuống ngựa trên

con đường cái, bên cạnh một bờ dốc đứng không sâu lắm. Chàng cho bố trí dưới bờ dốc. Bọn giữ ngựa dắt ngựa xuống một cái khe. Tuyết dưới đó rất sâu. Những con ngựa thụt đến bụng trong lớp tuyết xốp. Một con ngựa giống động đực lúc trời sắp sang xuân, lông lộn hí rậm lên. Một gã Cô-dắc được cắt riêng để coi nó.

Grigori phái ba gã Cô-dắc Anikey, Marchin Samin và Prokho Zykov tới sát cái thôn. Ba gã cho ngựa đi bước một. Xa xa, những cánh rừng chung quanh thôn Tokin chạy chữ chi thành một dải xanh xanh rất rộng theo sườn núi lan dần về phía đông - nam. Đêm đã xuống, những đám mây thấp sà xuống đồng cỏ. Bọn Cô-dắc ngồi nín lặng dưới bờ vách. Grigori nhìn theo hình ba tên cưỡi ngựa xuống dốc, hoà lẫn với đường sống trâu đen đen nằm giữa con đường. Chẳng mấy chốc không còn nhìn thấy những con ngựa nữa mà chỉ còn ba cái đầu ngật ngưỡng. Rồi cả ba cái đầu cũng khuất nốt. Một phút sau từ đó vang tới tiếng súng máy nặng tặc tặc rất to. Rồi lại có tiếng một khẩu nữa, nghe cao hơn, có lẽ là trung liên. Khẩu trung liên nã hết một đĩa đạn thì lạng đi, còn khẩu kia chỉ ngừng một lát rồi lại bắn rất nhanh hết thêm một băng đạn. Nhưng loạt đạn bay qua phía trên bờ vách tới một chỗ nào đó khá cao trong bóng tối. Tiếng súng máy rộn rã, vui vẻ và rất thanh làm mọi người phấn chấn lên. Ba gã trinh sát phi ngựa trở về.

- Vừa chạm trán với một vọng tiêu! - Từ xa Prokho Zykov đã kêu lên. Giọng hắn bị những tiếng chân ngựa chạy rậm rạp át đi.

- Bảo các cậu giữ ngựa sẵn sàng! - Grigori ra lệnh.

Chàng nhảy lên bờ vách như nhảy lên ụ chiến hào, rồi không để ý tới những viên đạn vi vu cắm xuống tuyết, đi thẳng ra đón ba gã Cô-dắc đang cho ngựa đi tới.

- Không nhìn thấy gì à?

- Có nghe thấy tiếng chúng nó làm âm âm trong đó. Nghe những tiếng người nói thì có lẽ đông đấy. - Anikey vừa thở hổn hển vừa nói.

Hắn nhảy trên ngựa xuống, nhưng mũi ủng mắc vào bàn đạp, bèn chửi rầm lên, vừa lò cò và đưa tay gỡ chân.

Trong lúc Grigori hỏi han Anikey, tám gã Cô-dắc đã tụt từ bờ vách xuống khe, lấy ngựa phóng về nhà.

- Ngày mai sẽ đem chúng nó ra xử bắn. - Grigori lắng nghe tiếng vó ngựa xa dần của những ten chạy trốn, khẽ nói.

Những gã Cô-dắc còn ở lại ngồi thêm chừng một giờ dưới bờ vách. Chúng hết sức yên lặng lắng nghe. Cuối cùng có gã nghe thấy tiếng vó ngựa.

- Chúng nó từ Tokin lại đây...

- Trinh sát!

- Không có lẽ!

Cả bọn thì thầm trao đổi ý kiến. Chúng vươn cổ, cố giương mắt nhìn thấy được một cái gì đó trong bóng đêm dày đặc như không có gì xuyên thủng nổi, nhưng chẳng thấy gì hết. Cuối cùng hai con mắt tinh như mắt dân Kalmys của Fedot Bodovskov nhận ra trước tiên.

- Chúng nó tới rồi đấy. - Hắn hạ cây súng trường trên cổ xuống, nói chắc chắn như đinh đóng cột.

Hắn đeo súng một cách rất kỳ quặc: dây đeo súng lỏng sau gáy như dây thánh giá, còn khẩu súng thì nằm chéo lưng lẳng trước ngực. Dù đi bộ hay cưỡi ngựa cũng đều như thế, một tay trên

nòng, một tay dưới báng, tựa như đàn bà quảy đòn gánh.

Chùng mười người cưỡi ngựa đang lặng lẽ đi trên đường, không ra đội hình gì cả. Đi đầu là một người dáng điệu đường bệ, quần áo rất ấm, tách ra chùng nửa thân ngựa. Con ngựa đuôi ngắn thân dài bước vững vàng và kiêu hãnh. Grigori ngồi bên dưới nhìn lên nền trời xám xịt thấy rõ những đường nét trên các hình người ngựa, thậm chí thấy rõ cả cái mũ lông kiểu Kuban đỉnh phẳng của người đi đầu.

Đoàn người ngựa đi cách bờ vách chùng mười xa-gien. Khoảng cách giữa họ và bọn Cô-dắc nhỏ đến nỗi có cảm tưởng như họ phải nghe thấy cả những tiếng thở khàn khàn và tiếng tim đập dồn dập của bọn Cô-dắc.

Grigori đã dặn trước rằng chưa có lệnh của chàng thì không được nổ súng. Như một con thú rình mồi, chàng chờ thời cơ một cách thận trọng và chính xác. Trong lòng chàng đã chín muồi một quyết tâm: chàng sẽ lên tiếng gọi đám người đang đi tới và đến khi họ bối rối đứng tụ lại một đám thì sẽ nổ súng.

Tiếng tuyết lạo xạo trên đường nghe thật là hoà bình. Một vó ngựa đập xuống làm nảy ra những tia sáng vàng vàng: có lẽ cái cá sắt bị trượt trên một mặt đá nhô lên khỏi tuyết.

- Ai?

Grigori nhẹ nhàng nhảy từ dưới bờ vách lên như một con mèo.

Những tên Cô-dắc khác xông lên theo với những tiếng loạt soạt trầm trầm.

Sự việc đã diễn ra hoàn toàn không như Grigori chờ đợi.

- Nhưng các anh muốn hỏi ai? - Người đi đầu hỏi bằng một giọng trầm khàn đặc, không thoáng một chút sợ hãi hay ngạc

nhiên gì cả. Người đó kéo cương cho con ngựa tiến thẳng tới trước mặt Grigori.

- Anh là ai? - Grigori giật giọng quát lo nhưng vẫn không động đậy, nòng khẩu Nagan chỉ hơi ngẩng lên một chút ở đầu cánh tay cong cong.

Vẫn cái giọng trầm lúc nãy nổ ra giận dữ, ồm ồm như tiếng sấm:

- Anh là ai mà dám quát lác như thế? Ta là chỉ đội trưởng chỉ đội tiểu phạt. Được bộ tư lệnh Tập đoàn Hồng quân số tám trao cho toàn quyền đi dẹp quân phiến loạn đây? Ai là đội trưởng của các anh? Bảo hắn ra đây cho ta?

- Tao là đội trưởng.

- Mà? Á-à-à...

Grigori nhìn thấy tay người cưỡi ngựa giơ lên cùng với một vật đen như lông quạ. Trước khi phát súng nổ, chàng đã kịp nằm xuống và hô lên:

- Bắn!

Viên đạn đầu tròn của khẩu Browning rít qua đầu Grigori. Cả hai bên đều nổ súng ầm ầm. Bodovskov ghì chặt lấy dây cương con ngựa của người chỉ huy không biết sợ. Grigori vươn tay qua đầu Bodovskov nắm chắc lấy tay người đó, chém sống gươm lên cái mũ kiểu Kuban rồi lôi cả cái thân hình nặng nề của anh ta từ trên yên xuống. Trận chiến đấu giáp lá cà kết thúc trong hai phút. Ba chiến sĩ Hồng quân phi ngựa tháo chạy, hai người bị giết, số còn lại bị tước vũ khí

Grigori chọc cái nòng súng của khẩu Nagan vào cái miệng sâu sứt của người chỉ huy đội mũ kiểu Kuban bị bắt làm tù binh, hỏi

qua loa:

- Mà họ gì, đồ sâu bọ?

- Likhachev.

- Mà đi với chín thằng hộ vệ như thế thì mong giờ được cái trò gì hử? Mà tưởng người Cô-dắc sẽ quì gối đấy phỏng? Sẽ xin tha tội đấy phỏng?

- Chúng mày giết tao đi!

- Chuyện ấy thì còn kịp chán, - Grigori an ủi anh ta. - Giấy tờ đâu?

- Trong cái túi dết. Cầm lấy, quân cướp đường! Đồ cho để!

Grigori không để ý gì đến những lời chửi bới, cứ tự tay lục soát Likhachev. Chàng móc trong túi chiếc áo lông ngắn của Likhachev ra một khẩu Browning thứ hai, tháo lấy khẩu Mauser hộp gỗ và cái túi dết dã chiến. Trong túi bên, chàng tìm thấy một cái ví nhỏ bọc da thú lằn vằn trong đựng giấy và một cái bót thuốc lá.

Likhachev luôn miệng chửi rủa, anh đau quá thỉnh thoảng phải rên lên. Vai bên phải của anh bị một viên đạn xuyên qua. Thanh gươm của Grigori chém vào đầu cũng rất mạnh. Likhachev to lớn, cao hơn Grigori, nặng cân và có vẻ khỏe lắm. Trên khuôn mặt ngăm ngăm râu ria cạo nhẵn nhụi, hai hàng lông mày đen, rộng nhưng ngắn vươn ra một cách phóng khoáng và gặp nhau ở chỗ tinh mũi, nom rất oai. Miệng Likhachev rộng, cằm vuông. Anh mặc một chiếc áo lông ngắn chếp nếp, đầu đội một chiếc mũ lông đen kiểu Kuban đã bị nhát gươm chém rách. Bên dưới cái áo lông còn có một chiếc áo quân phục cổ đứng màu cứt ngựa rất vừa người, cái quần đi ngựa rộng thùng thình. Nhưng chân anh lại nhỏ nhắn, đẹp, đi

đôi ủng bằng da véc-ni rất diện.

- Cởi áo lông ra, thằng chính uỷ này! - Grigori ra lệnh. - Mày trơn lông đỏ da lắm. Tọng bánh mì Cô-dắc vào phì nộn như thế này, không chết cóng được đâu.

Mấy người tù binh bị trói tay bằng dây lưng, dây cương rồi cho ngồi lên ngựa.

- Nước kiệu theo ta! - Grigori ra lệnh rồi sửa lại trên người mình khẩu Mauser hộp gỗ của Likhachev.

Mọi người nghỉ đêm ở Batki. Likhachev lăn lộn trên cái ổ rom trải dưới đất bên cạnh bếp lò, luôn luôn nghiêng răng rên rĩ. Grigori soi đèn rửa và băng vết thương ở vai cho anh nhưng không tra hỏi thêm gì nữa. Chàng ngồi giờ lâu ở bàn, xem các giấy uỷ nhiệm của Likhachev, bản danh sách các tên Cô-dắc phản cách mạng trấn Vosenskaia mà Toà án cách mạng lưu vong đã trao cho Likhachev, cuốn sổ tay, vài bức thư và những chỗ đánh dấu trên bản đồ. Thỉnh thoảng chàng lại đưa mắt nhìn Likhachev, bắt gặp hai con mắt sắc như hai lưỡi dao của anh. Bọn Cô-dắc nghỉ trong ngôi nhà lục đục suốt đêm, hết ra sân thăm ngựa lại vào phòng ngoài hút thuốc và nằm chuyện gẫu với nhau.

Đến khi trời rạng, Grigori ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Nhưng chẳng mấy chốc chàng đã tỉnh dậy và ngẩng cái đầu nặng chì lên khỏi bàn. Likhachev ngồi trên đệm rom dùng răng cắn xé chỗ băng bó và cứ nhìn Grigori bằng cặp mắt hung dữ đỏ ngầu những máu, hai hàm răng trắng loá nhe ra một cách đau khổ như trong khi hấp hối, cặp mắt long lanh một ánh buồn bực đầy tử khí làm cho cơn ngái ngủ của Grigori như có bàn tay ai xua đi hết.

- Mày làm sao thế? - Grigori hỏi.

- Mày... cần hỏi làm gì hử? Tao muốn chết! - Likhachev gằm lên, mặt tái đi và nằm vật đầu xuống rom.

Có một đêm mà Likhachev uống hết nửa thùng nước. Cho đến sáng anh không chợp mắt một lúc nào.

Sáng hôm ấy Grigori cho Likhachev lên một chiếc xe hai ngựa đi Vosenskaia cùng một bản báo cáo vắn tắt và tất cả các tài liệu thu lượm được.

Chương 151 - Phần 6

Chiếc xe ngựa có hai gã Cô-dắc áp giải chạy nhanh như bay đến ngôi nhà gạch đỏ của ban chấp hành Vosenskaia. Likhachev nửa ngồi nửa nằm ở phía sau. Anh đỡ bên tay đầu trong những dải băng đỏ lôm nhồm máu, đứng dậy. Hai gã Cô-dắc xuống ngựa, đi kèm hai bên, cùng anh vào trong nhà.

Chùng nửa đại đội Cô-dắc đang đứng chen chúc trong căn phòng viên tư lệnh lâm thời của liên quân các lực lượng phiến loạn là Xuiarov. Likhachev cố giữ cho bên tay đầu khỏi bị đụng vào, len tới trước cái bàn. Xuiarov ngồi ở sau bàn, người loắt choắt, chẳng có điểm gì đặc biệt ngoài hai con mắt vàng hoe nứt ra với một vẻ giảo quyết hiếm có. Hắn dịu dàng nhìn Likhachev và hỏi:

- Người anh em thân mến đã được đưa đến rồi à? Anh chính là Likhachev phải không?

- Chính tao. Chúng tù của tao đây. - Likhachev ném lên bàn cái túi da buộc như một cái bị rồi nhìn Xuiarov bằng cặp mắt nghiêm khắc đầy kicu hãnh. - Chỉ tiếc là tao không hoàn thành nhiệm vụ dẫm chết hết chúng mày như những con sâu con bọ! Nhưng nước Nga Xô viết sẽ cho chúng mày hưởng phần xứng đáng. Chúng mày hãy đem bắn tao đi.

Bên vai bị đạn của Likhachev rung rung, cả hai hàng lông mày vươn rộng của anh cũng rung rung.

- Không đâu, đồng chí Likhachev ạ! Chúng tôi khởi nghĩa chính là để chống lại sự bắn giết đấy! Ở bên chúng tôi không như ở

bên các đồng chí, không có xử bắn đâu. Chúng tôi sẽ chữa cho đồng chí khỏi và chưa biết chừng đồng chí sẽ có ích cho chúng tôi, - Xuiarov nói giọng nhẹ nhàng hơn trước, nhưng hai con mắt long lanh. - Những ai không có việc thì ra ngoài kia. Nào, nhanh lên.

Còn lại những tên chỉ huy các đại đội ở Resetovskaia, Usakovskaia, Dubrovskaja và Vosenskaia. Chúng đến ngồi quanh bàn. Có một tên đưa chân đẩy một chiếc ghế đầu cho Likhachev, nhưng anh không ngồi, cứ đứng dựa lưng vào tường nhìn qua đầu bọn chúng ra cửa sổ.

- Bây giờ như thế này này, Likhachev ạ - Xuiarov đưa mắt cho bọn đại đội trưởng rồi bắt đầu nói. - Đồng chí hãy bảo cho chúng tôi biết quân số chi đội của đồng chí có bao nhiêu.

- Tao không nói.

- Không nói à? Cũng chẳng sao cả. Tự chúng tôi xem giấy má của đồng chí cũng có thể biết được. Nếu không chúng tôi sẽ hỏi cung bọn Hồng quân đi hộ vệ cho đồng chí. Còn có một việc nữa chúng tôi cũng yêu cầu (Xuiarov nhấn mạnh hai tiếng này) đồng chí hãy viết giấy cho chi đội của đồng chí bảo họ hãy đến Vosenskaia. Chúng tôi không đánh nhau với các đồng chí làm gì cả. Chúng tôi không chống lại chính quyền Xô viết mà chỉ chống lại bọn Cộng và bọn Do Thái mà thôi. Chúng tôi sẽ tước vũ khí chi đội của đồng chí rồi thả cho về nhà. Cả đồng chí cũng sẽ được tự do. Tóm lại đồng chí hãy viết cho họ biết rằng chúng tôi cũng là những người lao động và họ đừng có sợ chúng tôi, chúng tôi không chống lại Xô viết...

Likhachev nhổ một bãi nước bọt trúng chòm râu hoa râm nhọn như hình cái nêm của Xuiarov. Xuiarov đưa tay áo lên chùi chòm râu, hai gò má ung đỏ. Trong bọn đại đội trưởng có tên mỉm cười, nhưng chẳng tên nào đứng lên bảo vệ danh dự cho

thủ trưởng.

- Đồng chí xúc phạm đến chúng tôi đấy, đồng chí Likhachev ạ?
- Giọng lưỡi Xuiarov đã hoàn toàn lộ rõ vẻ giả trá. - Bọn ataman, bọn sĩ quan đã làm nhục chúng tôi, nhổ vào chúng tôi, đến đồng chí là Đảng viên cộng sản mà cũng nhổ vào chúng tôi. Thế mà các đồng chí cứ nói rằng các đồng chí đứng về phía nhân dân... Này có cậu nào đấy không? Dẫn chính uỷ ra đi. Ngày mai chúng tôi sẽ giải đồng chí đi Kazanskaia.

- Có lẽ anh cũng nên nghĩ cho kỹ? - Một tên đại đội trưởng nói giọng nghiêm khắc.

Likhachev xốc lại rất nhanh cái áo quân phục cổ đứng khoác trên vai, bước tới trước mặt tên áp giải đứng ở cửa.

Likhachev đã không bị đem đi xử bắn. Chính bọn phiến loạn cũng đấu tranh chống lại "bắn giết và cướp bóc" cơ mà... Hôm sau chúng giải anh đi Kazanskaia. Anh đi phía trước mấy tên áp giải cưỡi ngựa, hai chân bước nhẹ nhàng trên tuyết, hai hàng lông mày ngắn nhưng rất rộng cau lại. Nhưng đưa vào đến trong rừng, khi đi qua một cây bạch dương trắng nhợt như mặt người chết, tự nhiên anh mỉm cười, vẻ mặt hoạt bát hẳn lên. Anh đứng lại giơ cánh tay còn khỏe lên bẻ một nhánh nhỏ. Trên nhánh cây ấy đã nhú lên vài cái lộc nhỏ nâu nâu đầy chất nhựa ngọt thánng Ba. Mùi hương rất thanh, chỉ hơi thoang thoảng của những cái lộc hứa hẹn của một cành nở hoa mùa xuân, hứa hẹn sự sống đang tái diễn dưới quỹ đạo mặt trời. Likhachev nhét mấy cái lộc mon mơn vào miệng, khẽ nhai, hai con mắt mơ màng nhìn đám cây cối mới thoát khỏi băng giá đang lấy lại màu sắc một nụ cười nở bên mép cặp môi râu ria nhẵn nhụi.

Anh đã chết với những cánh lộc thâm thâm trên môi. Khi đi quá Vosenskaia bảy vec-xta, những tên áp giải đã chém anh một cách dã man trên khoảng cồn cát nhẵn nheo, sâu thẳm. Ngay

lúc anh còn sống, chúng đã khoét mắt, chặt tay, xẻo mũi, cắt tai, dùng gươm bằm vằm mặt anh. Chúng cởi quần anh ra rồi vừa cười vừa làm nhục cái cơ thể to đẹp và anh dũng của anh. Chúng chửi rửa chán chê trên cái thây què cụt máu me đầm đìa rồi một tên áp giải dẫm chân lên cái lồng ngực còn rung rung, lên cái thân hình nằm vật ngửa và chém phẳng một nhát đứt chéo đầu.

Chương 152 - Phần 6

Cuộc phiến loạn tràn lan như nước triều lên, những tin về cuộc bạo động truyền đi từ bên kia sông Đông, từ vùng thượng lưu, từ khắp nơi khắp chốn. Không chỉ có những khu du mục của hai trấn dấy loạn. Các trấn Sumilinskaia, Kazanskaia, Migulinskaia, Meskovskaia, Vosenskaia, Elanskaia, Ust-Khopesky đều đã dấy loạn. Nhiều đại đội được vội vã tổ chức. Ba trấn Karginskaia, Bokovskaia, Krasnokurskaia rõ ràng đã ngã về phía bọn phiến loạn.

Làn sóng bạo động đe dọa lan cả sang hai quân khu lân cận là Ust-Medvedisky và Khopesky. Các trấn Bukanovskaia, Slasevskaia và Fedorseevskaia đã bắt đầu sôi sục. Ở trấn Alekseevskaia, các thôn tiếp giáp với trấn Vosenskaia đang bị kích động... Là thị trấn đầu quân khu, Vosenskaia đã trở thành trung tâm bạo động. Sau nhiều cuộc tranh cãi và thương lượng dai dẳng, tất cả quyết định giữ lại cơ cấu chính quyền cũ. Những tên Cô-dắc nổi tiếng nhất, phần lớn còn trẻ, được bầu vào Ban chấp hành khu. Danilov, một tên võ quan trong phòng pháo binh, được đặt lên làm Chủ tịch. Các trấn và các thôn đã thành lập những Xô viết, và kể cũng lạ, hai tiếng "đồng chí" trước kia mang tính chất lảng mạn, đến nay vẫn được dùng để xưng hô. Một khẩu hiệu đầy tính chất mỉa dân đã được đưa ra: "Ủng hộ chính quyền Xô viết nhưng chống cộng sản, chống bắn giết, chống cướp bóc". Và trên mũ lông của bọn phiến loạn không phải chỉ có một chiếc phù hiệu hay một cái băng trắng mà có hai: trắng và đỏ bắt chéo nhau...

Kudinov Pavel, một tên thiếu úy còn trẻ, mới hai mươi tám, lên

nắm chức Tư lệnh liên quân các lực lượng phiến loạn thay Xuiarov.

Tên Kudinov này vốn thông minh, mồm mép và đã được thưởng cả bốn hạng huân chương thánh Gioóc. Tính tình hắn đặc biệt nhu nhược vì thế để cho hắn nắm cả một quân khu phiến loạn trong một thời kỳ giông bão như thế này thì cũng không hợp, nhưng bọn Cô-dắc lại thích hắn ở cái tính giản dị và hồ hởi. Điều chủ yếu là cái họ Kudinov đã ăn rễ rất sâu trên đất Cô-dắc. Hắn vốn xuất thân Cô-dắc nên không có cái thói kiêu ngạo, tự cao tự đại thường thấy ở lớp sĩ quan mới ngoi lên. Bao giờ hắn cũng ăn mặc xềnh xoàng, tóc để dài, xén tròn đều. Lung hắn gù gù, giọng nói liến thoắng. Mặt hắn dài, xương xương, tướng mạo nom chẳng khác gì một người mu-gích, chẳng có nét gì đặc biệt.

Thượng úy Xafonov được bầu làm Trưởng phòng tham mưu với lý do duy nhất: hắn là một thằng nhát gan, nhưng chữ viết có hoa tay, học lực khá. Người ta đã nói về hắn như thế này tại đại hội: Cứ cho Xafonov làm Trưởng phòng tham mưu đi. Ra đơn vị chiến đấu thì hắn chẳng được tích sự gì đâu. Hắn mà chỉ huy thì tổn thất sẽ nhiều đấy. Không những hắn không gìn giữ được anh em mà chính hắn cũng đi đời nhà ma cho mà xem. Hắn mà đánh đấm thì cũng chẳng khác gì một thằng Di-gan làm cố đạo.

Vóc người nhỏ nhắn, đầu tròn xoe, Xafonov nghe người ta nhận xét về mình như thế chỉ mỉm một nụ cười sung sướng sau hàng ria nửa vàng nửa bạc, và sẵn lòng nhận ngay chức Trưởng phòng tham mưu.

Nhưng Kudinov và Xafonov chỉ hợp thức hoá những việc mà các đại đội đã tự động làm rồi. Trong công việc lãnh đạo, hai tên này bị trói chân trói tay, mà thực tế chúng cũng không đủ sức điều khiển một bộ máy to lớn như thế này và không thể đuổi kịp bước phát triển vũ bão của các sự việc.

Trung đoàn kỵ binh số Bốn Damursky thu nhận thêm những người Bolsevich ở Ust-Khopeskaia và một phần của trấn Vosenskaia, chiến đấu tiến qua một loạt thôn xóm, tràn tới địa giới trấn Elanskaia rồi vượt đồng cỏ tiến dọc theo sông Đông về phía Tây.

Ngày mồng 5 tháng Ba có một gã Cô-dắc phi ngựa tới thôn Tatarsky mang theo một bản báo cáo. Bọn phiến loạn trấn Elanskaia yêu cầu cấp tốc gửi quân cứu viện. Chúng đã phải rút lui gần như không chống cự vì đạn chẳng có mà súng thì không. Khi chúng nã đi đẹt vài phát súng thảm hại, các chiến sĩ trung đoàn Damursky đã trả lời bằng những trận mưa đạn súng máy và cho hai đại đội pháo giã giò trên đầu chúng. Trong tình hình như thế thì không còn đâu thì giờ chờ lệnh trên khu. Petro Melekhov bèn quyết định xuất kích với hai đại đội của hắn. Hắn nhận quyền chỉ huy cả bốn đại đội của mấy thôn lân cận.

Sáng hôm ấy, hắn dẫn bọn Cô-dắc lên gò. Đầu tiên trinh sát của hai bên chạm trán với nhau như thường lệ rồi sau đó trận chiến đấu mới diễn ra.

Dưới bầu trời mùa đông u ám của ngày hôm ấy, các đại đội kỵ binh xuống ngựa trên tuyết bên cạnh những bờ vách đứng rất sâu trong khe núi Đỏ cách thôn Tatarsky tám vec-xta, nơi Grigori đã cùng Natalia đi cày và lần đầu tiên thú nhận với vợ là không yêu nàng. Các đội hình tản khai tiến vào vị trí. Bọn giữ ngựa dắt ngựa vào những nơi ẩn nấp. Bên dưới, Hồng quân đang tiến ra khỏi một vùng lòng chảo rất rộng, thành ba tuyến chiến đấu. Những hình người đen đen hiện lên trên khoảng đất trống rất rộng nom chỉ còn là những điểm lấm chấm. Vài chiếc xe vận tải chạy tới gần ba đội hình tản khai. Những chiến sĩ kỵ binh làm tuyết bắn tung lên mù mịt. Vì còn cách quân địch đến hai vec-xta, quân Cô-dắc từ từ chuẩn bị chiến đấu.

Trên lưng ngựa con béo căng, đã hơi đỏ mồ hôi, Petro rời khỏi chỗ mấy đại đội của trấn Elanskaia lúc này đã triển khai xong, phi tới trước mặt Grigori, coi bộ rất vui vẻ hoạt bát:

- Các anh em ạ! Nhớ tiết kiệm đạn đấy! Bao giờ có lệnh của tôi hãy nổ súng... Grigori, đưa đại đội của mày sang bên trái chừng năm xa-gien đi. Quàng lên một chút! Đừng cho bọn coi ngựa đứng tùm vào một chỗ đấy! - Hấn ra thêm vài cái lệnh cuối cùng rồi lấy ống nhòm ra quan sát. - Có lẽ chúng nó bố trí một đại pháo ở năm kurgan Madveev phải không?

- Tôi đã nhận thấy từ lâu rồi, không cần ống nhòm cũng nhìn thấy được Grigori cầm lấy cái ống nhòm từ tay Petro để quan sát. Đằng sau năm kurgan với những luồng gió xoáy trên ngọn, thấy đen đen vài chiếc xe vận tải, loáng thoáng những hình người nhỏ xíu.

Đại đội pháo binh thôn Tatarsky mà kỵ binh gọi đùa là "bò binh, đã nhận được lệnh nghiêm cấm tụ tập với nhau, nhưng chúng vẫn đứng từng đám để chia đạn, hút thuốc và pho trò chế giễu nhau. Vì mất con ngựa, Khristonhia lọt vào đám bộ binh, chiếc mũ lông của hắn ngật ngưỡng cao hơn hẳn bọn Cô-dắc nhỏ bé đến một đầu người. Cái mũ ba tai của ông Panteley Prokofievich nổi bật lên đỏ lóe. Phần lớn những tên trong đám bộ binh là những lão già và những gã non choẹt. Mấy đại đội của trấn Elanskaia bố trí cách bên phải những đám hương dương chưa cắt mọc rậm rì chừng một véc-xta rưỡi. Bốn đại đội ấy có sáu trăm tên nhưng số giữ ngựa đã tới gần hai trăm. Một phần ba toàn bộ quân số đem ngựa đi núp sau những khoảng dốc thoải thoải của các bờ vách.

- Anh Petro Panteleevich! - Trong các hàng bộ binh có vài gã gọi.

- Chú ý đấy trong lúc chiến đấu chớ bỏ rơi anh em bộ binh

chúng tôi nhé!

- Anh em cứ yên tâm! Chúng tôi sẽ không bỏ rơi đâu. - Petro mỉm cười trả lời rồi nhìn những đội hình chiến đấu của Hồng quân từ từ trườn lên ngọn gò. Hắn bắt đầu nghịch nghịch ngọn roi, có vẻ nóng nảy.

- Anh Petro, ra đây một lát đã! - Grigori rời khỏi đội hình chiến đấu gọi hắn.

Petro bước tới, Grigori cau mày, nói với một giọng rõ ràng không vừa ý:

- Trận địa bố trí không hợp ý tôi đâu. Cần phải tránh mấy cái bờ vách này mới được. Nếu không chúng nó sẽ vu hồi vào sườn thì tai vạ đấy? Anh thấy thế nào?

- Mày làm sao thế? - Petro bực mình vung tay. - Bọn chúng nó bao vây chúng mình thế nào được? Tao đã dành một đại đội làm lực lượng dự bị rồi. Hơn nữa nếu gặp tình huống nguy hiểm, mấy cái bờ vách này cũng có lợi. Chẳng có gì trở ngại đâu.

- Cần thận đấy, anh bạn ạ? - Grigori nói giọng cảnh cáo và cứ luôn luôn đảo nhanh mắt mò mẫm địa hình.

Chàng quay về đội hình chiến đấu của mình, nhìn một lượt bọn Cô-dắc. Nhiều gã không còn những chiếc găng không ngón và có ngón trên tay nữa. Chúng lo lắng nóng cả người, phải tháo ra. Có gã bối rối ra mặt, hết sữa lại thanh gươm lại thắt chặt dây lưng.

- Vị tư lệnh của chúng ta hạ mã rồi. - Fedot Bodovskov mỉm cười hơi hất hàm một cách nhạo báng, chỉ Petro lúc này đang ngật ngưỡng đi tới gần các đội tản khai.

- Này ông tướng Platov (1)! - Gã cụt tay Aleksey Samin cười sằng sặc, toàn bộ vũ trang của gã có độc một thanh gươm. - Gọi cho mỗi anh em sông Đông một be vodka đi!

- Câm mồm đi, con sâu rượu này! Bọn Đỏ chặt nốt của cậu cái tay kia thì sẽ lấy gì mà đưa lên miệng? Rồi sẽ phải ra máng lợn mà rúc thôi.

- Thôi đi, thôi đi!

- Uống vào rồi cũng đến bán rẻ cái mạng thật đấy! - Stepan Astakhov thở dài nói rồi thậm chí rời tay khỏi cán gươm, đưa lên xoắn ria.

Các mẩu chuyện trao đổi nhau trong đội hình chiến đấu thật chẳng đúng lúc chút nào. Nhưng đến khi một khẩu pháo ở sau cái kurgan Madveev vừa nổ bực ra một phát trầm trầm thì tất cả lắng bật ngay.

Tiếng nổ đặc sệt và rất mạnh bật ra khỏi miệng khẩu pháo như một quả cầu và mãi sau mới tan ra trên đồng cỏ thành làn khói trắng, tiếp liền có tiếng nổ rành rọt và gọn gắt của đầu đạn. Đầu quả đạn pháo chưa tới đích đã nổ, cách đội hình tản khai của quân Cô-dắc chừng nửa vec-xta. Bọc trong một cái vỏ tuyết sáng rực lờm xờm như một bộ lông, đám khói đen từ từ cuộn lên trên cánh đồng rồi rụng xuống, trải rộng ra và ẩn vào những bụi cỏ dại. Các khẩu súng máy trong các đội hình Hồng quân lập tức hoạt động. Các loạt súng máy vang lên như tiếng mõ tuần phiên ban đêm. Bọn Cô-dắc nằm bẹp trên tuyết, giữa những đám cỏ dại, bên những cây hướng dương không có bông, đầy lông cứng.

- Khói đen quá! Có lẽ chúng nó dùng những quả đạn Đức đấy! - Prokho Zykov ngoái nhìn Grigori, kêu lên.

Trong đại đội của trấn Elanskaia bố trí bên cạnh có tiếng nhón

nháo. Gió đưa đến một tiếng kêu:

- Ông bạn đỡ đầu Mitrofan bị giết rồi!

Tên đại đội trưởng râu đỏ Ivanov, dân Rubegin, chạy dưới làn đạn tới chỗ Petro. Hắn chúi trán bên dưới chiếc mũ lông, thở hổn hển:

- Những tuyết là tuyết! Sâu đến là sâu, không rút chân lên được nữa?

- Anh có việc gì thế? - Petro giương cao hai hàng lông mày hỏi.

- Đồng chí Melekhov ạ, tôi chợt nảy ra một ý nghĩ như thế này. Đồng chí hãy điều một đại đội xuống dưới kia, xuống bờ sông ấy. Lấy ở trận địa mà điều đi. Bảo đại đội ấy theo đường dưới ấy về tới thôn, rồi từ đấy đánh vào sau lưng bọn Đỏ. Có lẽ chúng nó đã bỏ các xe vận tải lại... Phải, chỗ ấy làm gì có đội hộ vệ? Chúng ta sẽ làm chúng nó hoảng lên một mẻ.

Petro cảm thấy thích thú với ý nghĩ đó. Hắn ra lệnh cho nửa đại đội của hắn nổ súng; thấy Latysev đứng thẳng đườn đưỡn hắn bèn vẫy tay ra hiệu cho tên này rồi ngật ngưỡng bước tới trước mặt Grigori. Hắn cho Grigori biết ý định của mình rồi ra lệnh gọn lỏn:

- Dem nửa đại đội đi! Đánh tập hậu!

Grigori cho bọn Cô-dắc rút khỏi trận địa, xuống tới dưới khe thì cho chúng lên ngựa, phóng nước kiệu nhanh vòng về thôn.

Phía Cô-dắc đã bắn mỗi khẩu súng trường chừng hai kẹp đạn, chúng ngừng bắn. Các tuyến tấn công của Hồng quân nằm xuống.

Các khẩu súng máy nổ ngập ngừng từng đợt. Một viên đạn lạc bắn bị thương con ngựa chân trắng của Marchin Samin. Con

ngựa phát cuồng vùng chạy khỏi tay gã coi ngựa, lồng lên xông qua đội hình của bọn Cô-dắc thôn Rubegin, chạy theo chân núi sang phía Hồng quân. Trúng một loạt đạn súng máy giữa lúc đang phi như bay, nó hất bồng hai chân sau, rồi ngã dúi xuống tuyết.

- Mục tiêu, những thằng súng máy! - Mệnh lệnh của Petro được truyền qua các tuyến chiến đấu.

Bọn chúng bắt đầu nhắm bắn. Chỉ riêng những tên thiện xạ nổ súng và kết quả đã rất tốt. Một gã Cô-dắc nhỏ bé xấu xí người thôn Thượng Kripsky lần lượt hạ ba tay xạ thủ súng máy và khẩu "Macxim" bắn đến sỏi bột trong bình tán nhiệt đã phải câm tiếng.

Nhưng xạ thủ này vừa trúng đạn thì có người khác thay ngay. Khẩu súng máy lại tặc tặc, tiếp tục gieo những hạt giống của cái chết. Các loạt đạn nối tiếp nhau rất sát. Bọn Cô-dắc bắt đầu buồn bực, chúng rúc xuống tuyết mỗi lúc một sâu hơn. Anikey đã bới hết lớp tuyết xuống tới đất và cứ luôn luôn làm trò. Hắn đã bắn hết đạn (vễn vện có tất cả năm viên trong một cái kẹp đạn rỉ xanh), thỉnh thoảng lại nhô đầu lên khỏi lớp tuyết, dùng môi bắt chước rất giống tiếng kêu chi chí của những con chuột đồng hoảng sợ.

- Ac-khi-u? - Anikey nhìn một cách nghịch ngợm khắp lượt những tên trong tiểu đội và kêu lên y như một con chuột đồng.

Stepan Astakhov ở bên phải hắn cười ngặt nghẽo đến chảy cả nước mắt, nhưng gã Anchip con lão "Vua nói phét" ở bên trái hắn thì phát cáu vặc rầm lên.

- Thôi đi, đồ khốn kiếp! Tìm được một lúc như thế này mà làm trò đùa?

- Ac-khi-u! - Anikey quay mặt về phía gã, trợn tròn hai con mắt,

vờ làm vẻ sợ hãi.

Có lẽ thiếu đạn nên đại đội pháo của Hồng quân chỉ bắn chừng ba mươi phát rồi câm bật. Petro có vẻ sốt ruột, hấn đưa mắt nhìn về phía sau, về đường sông gò. Hấn đã phái hai gã liên lạc về thôn, ra lệnh cho tất cả những người lớn tuổi trong thôn mang chày nạng, liềm hái, gậy gốc lên gò. Và để uy hiếp Hồng quân, hấn cũng cho quân tản khai thành ba tuyến...

Chẳng mấy chốc dân chúng đã xuất hiện trên đường sông gò và chạy ủa xuống dốc từng đám rất đông.

- Xem kia, đàn quạ đen đã bay ra rồi kia!

- Toàn thôn đều ra hết.

- Có lẽ trong đám có cả đàn bà?

Bọn Cô-dắc cười đùa gọi nhau ơi ới. Phía bên này đã ngừng hấn không bắn nữa. Về phía Hồng quân cũng chỉ còn hai khẩu súng máy hoạt động và lâu lâu mới dội lên một loạt đoạn súng trường.

- Tiếc thật, đại đội pháo của chúng nó câm họng mất rồi. Cho một phát vào giữa cái đám lính đàn bà này thì sẽ nháo lên một mẻ ra trò! Rồi cứ là mang vác ướt chạy về thôn! - Gã Aleksey cụt tay nói bằng một giọng khoái trá. Có lẽ hấn thực tâm lấy làm tiếc vì Hồng quân không nã một quả pháo nào vào đám đàn bà.

Đám người bắt đầu lên ngang nhau và phân nhỏ ra. Chẳng mấy chốc họ đã dàn thành hai tuyến rất rộng rồi đứng lại.

Petro không cho phép họ lên tới cách đội hình chiến đấu của bọn Cô-dắc một tầm súng. Nhưng chỉ riêng việc họ xuất hiện cũng rõ ràng có tác động tới Hồng quân. Các tuyến tấn công

của Hồng quân bắt đầu rút xuống dưới đáy vùng lòng chảo. Sau khi trao đổi ý kiến qua quýt với bọn đại đội trưởng. Petro bỏ hở sườn bên phải, điều đi hai tuyến của bọn Cô-dắc trấn Elanskaia, và ra lệnh cho chúng di chuyển bằng ngựa về hướng bắc, về sông Đông để yểm hộ cho cuộc tập kích của Grigori. Ngay trước mắt Hồng quân, các đại đội tập hợp bên này bờ vách Đỏ rồi rút xuống phía dưới, ra sông Đông.

Quân Cô-dắc lại bắt đầu nổ súng vào những đội hình Hồng quân đang rút lui.

Trong khi đó, từ trong "đội dự bị" gồm toàn đàn bà, những lão già và những thằng con trai chưa thành niên, vài mục đàn bà liêu lĩnh nhất cùng một bầy trẻ con đã đổ xô đến tuyến chiến đấu. Ả Daria nhà Melekhov cũng có mặt trong số các mục đó.

- Anh Petro, cho em bắn bọn Đỏ với? Em cũng biết cách dùng súng trường đấy.

Rồi nói là làm, ả giằng lấy khẩu carbin của Petro, quì một bên đầu gối như đàn ông, tì báng súng một cách vững vàng vào phần trên ngực, trong chỗ hõm của cái vai hẹp, nã liền hai phát.

Nhưng "đội dự bị" bắt đầu thấy lạnh, họ giậm chân, họ nhảy cõn lên, họ hỉ mũi. Cả hai tuyến đều ngã nghiêng như bị gió lay. Má và môi bọn đàn bà xám lại. Hơi lạnh hoành hành hết sức lưu manh dưới gấu những chiếc váy rộng thùng thình. Những lão già hom hèm nhất đã gần như chết cứng. Nhiều lão, trong đó có cả cụ Grisaka, đã bị xốc nách lôi ra khỏi thôn, đưa lên ngọn gò rất dốc. Nhưng khi lên tới đây trên đỉnh gò, chỗ đón được những làn gió trên cao, thì tiếng súng và hơi lạnh đã làm họ hoạt bát hẳn lên. Họ đứng trong các đội hình chiến đấu, nói chuyện với nhau không ngại miệng về những cuộc chiến tranh và chiến đấu xưa kia, về tính chất gian khổ của cuộc chiến tranh

lần này, trong đó bố con anh em đánh giết lẫn nhau, trong đó những khẩu pháo bắn quá xa, mắt thường không thể nhìn thấy được...

Chú thích:

(1) (1751 - 1818) Bá tước, tướng Nga Ghet-man của dân Cô-dắc, 1812 tấn công hậu vệ của Napoleon khi quân Pháp rút lui khỏi nước Nga, 1813 đánh bại quân Pháp ở Lion, 1814 chiếm Nê-mua, rồi cùng vót quân Đồng minh tiến vào Paris. Dân Pháp không quên cả sự dũng cảm lẫn sự dã man của quân Cô-dắc.
(ND)

Chương 153 - Phần 6

Grigori đã đem nửa đại đội đánh tan đoàn xe vận tải tuyến thứ nhất của trung đoàn Damursky. Tám chiến sĩ Hồng quân bị chém chết. Bắt được bốn chiếc xe chở đạn và hai con ngựa chiến. Nửa đại đội chỉ mất một con ngựa bị giết và một gã Cô-dắc bị xây xát không đáng kể.

Grigori rút về dọc theo sông Đông cùng với bốn chiếc xe vừa cướp được, không bị ai đuổi theo. Thắng lợi làm trong lòng chàng như mở cờ. Nhưng trong khi đó cuộc chiến trên ngọn gò đã đi đến chỗ kết thúc. Ngay từ trước khi trận chiến mở màn, một đại đội kỵ binh của trung đoàn Damursky đã vu hồi rất xa trên một con đường vòng mười vec-xta rồi bất thành linh xuất hiện ở sau cái gò và tập kích vào những tên giữ ngựa. Toàn bộ tình hình bị đảo lộn. Bọn giữ ngựa nhảy vọt lên ngựa phi như bay từ dưới chân bờ vách Đỏ lên, chỉ kịp trao ngựa cho một gã Cô-dắc. Trong khi đó số còn lại đã thấy những lưỡi gươm sáng lòe của các chiến sĩ Damursky lấp loáng trên đầu. Nhiều gã coi ngựa không có vũ khí, thả ngựa chạy tán loạn.

Đại đội bộ binh sợ bắn nhầm quân mình không thể nổ súng được. Chúng lao mình xuống bờ vách, ào ào như những hạt đậu dốc ra từ trong một cái túi, rồi leo lên bên kia, bỏ chạy không còn hàng ngũ gì nữa. Phần lớn bọn kỵ binh nhận được ngựa. Chúng đua nhau phi bạt mạng về thôn, mạnh ai nấy thoát.

Lúc đầu, Petro vừa nghe thấy tiếng kêu, quay đầu nhìn lại, thấy làn sóng kỵ binh ập tới chỗ bọn giữ ngựa, bèn ra lệnh:

- Lấy ngựa! Bộ binh! Latysev? Vượt sang bên kia bờ vách!

Nhưng hắn đã không kịp chạy đến chỗ tên coi ngựa của hắn. Con ngựa của hắn được trao cho một thằng còn trẻ tên là Andriuska Bakhlenov giữ. Andriuska cho ngựa phi nước đại đến trước mặt Petro Hai con ngựa của Petro và Fedot Bodovskov chạy song song bên phải nó. Nhưng một chiến sĩ Hồng quân mặc chiếc áo da thuộc màu vàng mở phanh đã phi ngựa như bay tới bên cạnh Andriuska, quát to:

- Ông chẻ xác mày ra, lính tráng gì mày!

Rồi vung thẳng cánh chém nó một nhát. Nhưng phúc bảy mươi đời thằng Andriuska, trên vai nó lại lắt lẻo một khẩu súng trường.

Đáng lẽ chém trúng cái cổ quấn một chiếc khăn quàng màu trắng của nó, thanh gươm lại lướt đánh soạt theo nòng súng, rít lên, bật khỏi tay người chiến sĩ rồi bay vụt lên không thành một đường vòng cung. Con ngựa của Andriuska chạy đương hăng nhảy chồm sang bên cạnh, phi vụt lên. Hai con ngựa của Petro và Bodovskov cũng vùng chạy theo...

Petro ối chà một tiếng, đứng sững lại trong một giây, mồ hôi lập tức vã ra đầm đìa trên khuôn mặt tái mét. Hắn quay đầu nhìn lại: chừng một chục gã Cô-dắc đang chạy về phía hắn.

- Chúng ta khốn mất rồi! - Bodovskov kêu lên. Nỗi kinh hoàng làm mặt hắn méo hẳn đi.

- Xuống dưới bờ vách, anh em Cô-dắc! Anh em, xuống bờ vách!

Petro cố tự chủ chạy tới bờ vách trước tiên rồi mặc cho mình rơi tuột theo cái vách đứng cao ba mươi xa-gien. Hắn bị vướng không biết vào cái gì nên chiếc áo lông bị rách toạc từ túi ngực xuống tới gấu. Rồi hắn đứng chồm lên, rũ lắc toàn thân như

một con chó. Những tên Cô-dắc khác rơi ào ào từ phía trên xuống theo, vừa rơi vừa lộn nhào nom rất man rợ. Cùng một lúc rơi xuống mười một tên, kể cả Petro là mười hai.

Trên kia tiếng súng vẫn đùng đùng, vắng xuống những tiếng người kêu, tiếng vó ngựa. Trong khi đó dưới chân bờ vách những gã Cô-dắc vừa nhào xuống cứ ra sức rũ tuyết rũ cát trên mũ lông một cách ngớ ngẩn, có gã xát những chỗ bị đau. Marchin Samin tháo qui-lát, thổi phù phù vào cái nòng súng đầy tuyết. Thành Manytkov con trai lão ataman thôn đã qua đời, còn rất ít tuổi. Nó sợ hết hồn hết vía, run bắn người lên, nước mắt rùng rùng hai bên má.

- Làm thế nào bây giờ? Anh Petro, đưa chúng tôi chạy đi thôi? Chết đến nơi rồi... Chúng ta chạy đi đâu bây giờ? Giời ôi, chúng nó giết anh em ta mất.

Petro lần theo lòng khe ra sông Đông, hai hàm răng đập vào nhau lách cách. Những tên khác chạy lốc nhốc theo hấn như một đàn cừu.

Petro cố hết sức giữ chúng lại:

- Đứng lại! Ta bàn nhau đã... Đừng chạy! Chúng nó bắn theo đấy!

Hấn đưa tất cả bọn kia đến một chỗ nước chảy hõm vào trong cái sườn vách toàn đất sét đỏ rồi cố giữ vẻ bình tĩnh, lấp bấp đề nghị:

- Không xuống bên dưới được đâu. Chúng nó đuổi theo anh em mình xa đấy... Phải ở lại đây... Tẩn vào các chỗ hõm... Ba cậu chạy sang phía bên này... Chúng ta sẽ bắn lại! Nếu bị chúng nó bao vây ở đây cũng có thể cố thủ được...

- Nhưng chúng ta nguy mất rồi! Bố mẹ ơi! Anh em ơi! Các anh

cho tôi ra khỏi chỗ này thôi? Tôi không muốn... tôi không muốn chết! - Thằng Manytkov lông mày trắng từ nãy vẫn khóc thút thít bỗng kêu rống lên.

Petro long hai con mắt Can-nút của hắn lên, bất thành linh tống một quả như trời giáng vào mặt Manytkov.

Thằng bé đổ cả máu mồm máu mũi, đập lưng đánh bịch vào cái vách, làm đất lở cả xuống, hai chân lão đảo, nhưng không gào lên nữa.

- Làm thế nào mà bắn lại được? - Samin nắm lấy tay Petro hỏi. - Có được bao nhiêu đạn? Hết đạn rồi còn đâu!

- Chúng nó sẽ thả lựu đạn xuống. Anh em ta sẽ mất mạng cả?

- Hừ, không thế thì còn cách nào nữa? - Mặt Petro bất thần lái xanh, nước bọt sùi cả ra mép dưới hàng ria. - Nằm xuống! Tôi chỉ huy hay ai chỉ huy? Tôi bắn chết bây giờ?

Và quả thật hắn vung khẩu Nagan trên đầu bọn Cô-dắc.

Cái giọng khe khẽ, rin rít của hắn lựa như đã đem lại sức sống cho bọn kia. Bodovskov, Samin và hai gã Cô-dắc nữa chạy sang phía bên kia cái khe, nằm xuống một chỗ hõm, còn những tên khác bố trí bên cạnh Petro.

Mùa xuân, những dòng nước nâu nâu đổ từ trên núi xuống đã vùn đi những tảng đá thiên nhiên, để lại trong lòng khe những cái hố lớn và làm lở lớp đất sét đỏ, đào trên vách khe những chỗ hõm sâu. Bọn Cô-dắc vào núp trong các chỗ đó.

Gã Anchip con lão "Vua nói phét" đứng khom khom bên cạnh Petro, khẩu súng trường lăm lăm trên tay. Hắn cứ lăm bằm như nói sang:

- Thằng Stepan Astakhov kịp nắm được đuôi con ngựa của nó

còn mình thì không kịp... Bọn bộ binh đã bỏ mặc chúng mình... Chúng mình nguy mất rồi, anh em ạ? Chúa nhìn thấy hết, chúng mình chết mất...

Từ bên trên vẳng xuống tiếng chân người chạy lạo xạo. Tuyết và đất vụn rơi lả tả xuống dưới khe.

- Chúng nó đấy rồi! - Petro nắm lấy tay áo Anchip khẽ nói, nhưng gã kia cố giằng tay ra cho kỳ được, mắt đăm đăm nhìn lên phía trên, ngón tay đặt trên cò súng.

Bên trên vẫn có thêm những người đi tới sát bờ vách.

Chỉ vẳng xuống tiếng nói lao xao, tiếng gọi ngựa.

"Chúng nó đang bàn bạc với nhau" - Petro nghĩ thầm, và tựa như tất cả các lỗ chân lông trên người hắn đều nở to ra, mồ hôi lại chảy ròn ròn trên lưng, trên cái khe hõm giữa ngực, trên mặt hắn.

- Này các anh, leo lên đi! Đằng nào chúng tôi cũng sẽ tiêu diệt hết các anh! - Bên trên có tiếng gọi to.

Tuyết rơi xuống đã nhiều hơn, nom cứ như một dòng sữa trắng. Hình như có người đi tới gần bờ vách.

Một giọng khác cũng từ chỗ đó nói một cách chắc chắn:

- Chúng nó đã nhảy từ chỗ này xuống, vẫn còn vết chân đây này. Chính mắt tôi trông thấy mà.

- Petro Melekhov? Leo lên đi!

Trong giây phút, một nỗi vui mừng mù quáng làm khắp người Petro nóng ran như lửa đốt. "Trong bọn Đỏ làm gì có đứa nào biết mình? Anh em mình đấy mà! Họ đã đánh lui bọn Đỏ rồi!" Nhưng ngay lập tức, chính giọng nói ấy lại làm hắn khẽ run lên:

- Miska Kosevoi đang nói đây. Chúng tôi đề nghị các anh đầu hàng đi thì hơn. Đẳng nào cũng không thoát được đâu?

Petro chùi cái trán ướt đẫm, trên lòng bàn tay còn lưu lại một vệt mồ hôi hồng hồng những máu. Một cảm giác tê dại thần thờ, mấp mé với trạng thái hôn mê bất tỉnh dần dần xâm chiếm lấy Petro.

Tiếng kêu của Bodovskov vang lên man rợ:

- Chúng tôi sẽ lên nếu anh hứa sẽ thả chúng tôi. Bằng không chúng tôi sẽ bắn lại! Các anh cứ mà bắt?

- Chúng tôi hứa... - Bên trên lặng đi một lát rồi có tiếng trả lời.

Với một cố gắng ghê gớm, Petro cố rũ cái cảm giác tê dại như mơ ngủ. Trong mấy tiếng "chúng tôi sẽ thả" hắn cảm thấy như có hàm một ý giễu cợt ngầm, bèn kêu lên bằng một giọng khàn khàn:

- Lui về sau! - Nhưng chẳng còn tên nào nghe hắn nữa.

Trừ tên Anchip trốn trong một chỗ hõm, tất cả bọn Cô-dắc đều bám vào các mô đất, leo lên trên.

Petro leo lên cuối cùng. Như một cái thai trong lòng người mẹ, một niềm ham sống thôi thúc mãnh liệt bên trong hắn. Hành động theo lính tự vệ, hắn còn nhớ rằng phải tháo đạn trong ô chứa đạn rồi mới bắt đầu leo lên cái vách đứng. Mắt hắn mờ đi, tim hắn nở to ra, chiếm hết lồng ngực. Hắn cảm thấy tức thở, người nặng ra như trong một cơn ác mộng thời thơ ấu. Hắn giật đứt những cái khuy trên cổ chiếc áo quân phục cổ chui, xé rách cái cổ áo lót bản thủ. Mồ hôi chảy xuống phủ nhòa cả mắt, hai tay hắn trượt trên những mô đất lạnh buốt của cái vách đứng. Hắn thở khò khè bò lên cái bãi nhỏ đã bị dẫm nát trên bờ khe rồi ném khẩu súng trường xuống đất, giơ hai tay lên. Những tên

Cô-dắc lên trước đã đứng lốc nhốc thành một đám. Miska Kosevoi bước ra khỏi một đám rất đông những chiến sĩ bộ binh và kỵ binh của trung đoàn Damursky, đi tới trước mặt hắn. Một chiến sĩ Hồng quân cũng cho ngựa tới gần.

Miska đi tới sát Petro, khẽ hỏi, nhưng mắt vẫn dán xuống đất:

- Đánh đám thế đủ rồi à? - Anh đứng yên một lát chờ câu trả lời rồi hỏi thêm, và vẫn nhìn xuống chân Petro - Chỉ huy chúng nó à?

Môi Petro run bắn lên. Hắn nặng nề đưa tay lên cái trán đẫm mồ hôi, cử chỉ nom mệt mỏi đến cùng cực. Hai hàng lông mi vừa dài vừa cong của Miska rung rung, cái môi trên mọng mọng vểnh ngược lên, trên đó còn lấm tẩm những điểm nhiệt vì sốt rét. Khấp người Miska run lên mạnh đến nỗi có cảm tưởng như anh không thể nào đứng vững được nữa, sắp ngã lăn ra đến nơi. Nhưng bất thành linh anh ngược mắt lên rất nhanh, nhìn thẳng vào tròng con mắt Petro, ánh mắt biến khác hẳn như muốn cắm sâu vào, rồi khẽ nói rất nhanh:

- Cởi quần áo ra!

Petro hấp tấp cởi cái áo lông ngắn, gấp lại rất cẩn thận và đặt xuống tuyết. Hắn bỏ cái mũ lông ra, tháo dây lưng, cởi chiếc áo sơ-mi màu cứt ngựa, đặt tất cả lên tà áo lông rồi bắt đầu tháo ủng, mặt mỗi lúc một nhợt nhạt.

Kotliarov xuống ngựa, bước tới bên cạnh nhìn Petro. Anh nghiêng chặt hai hàm răng, chỉ sợ mình khóc oà lên.

- Không cởi đồ lót, - Miska rùng mình rồi khẽ nói và bỗng nhiên quát to giọng phá ra - Nhanh lên, cái thằng này?

Petro luống cuống vò đôi bít tất len vừa tháo ở chân ra nhét vào ống ủng, đứng thẳng lên, bước hai bàn chân vàng như nghệ từ

trên chiếc áo lông ngắn ra mặt tuyết.

- Bác bạn đỡ đầu ơi! - Hấn gọi Kotliarov, môi chỉ hơi mấp máy.

Kotliarov nín thình nhìn tuyết tan dưới hai bàn chân không của Petro.

- Bác bạn đỡ đầu Kotliarov ơi, bác đã đỡ đầu cho con tôi...

- Bác, bác đừng xử tử tôi? - Petro van xin, nhưng thấy Miska đã nâng khẩu Nagan lên tới ngang ngực mình, hấn trợn tròn hai con mắt như sắp sửa nhìn thấy một vật gì chói loà và rụt đầu lại, như muốn nhảy vọt lên.

Chưa nghe thấy tiếng súng, hấn đã ngã ngựa ra như bị xô rất mạnh. Hấn cảm thấy như bàn tay Miska giờ lên đã nắm lấy tim hấn và lập tức vắt hết máu trong đó. Lần cuối cùng trong đời, Petro cố đem hết sức lực, vất vả lắm mới phanh được cái cổ áo sơ-mi lót, để lộ vết đạn dưới đầu vú bên trái. Một lát sau máu mới từ từ rỉ trong vết thương ra và sau khi tìm thấy lối thoát, phụt lên phì phì, chảy xuống thành một dòng đen như nhựa chung.

Chương 154 - Phần 6

Lúc trời rạng, đội trinh sát được phái đến vách núi Đỏ trở về báo tin rằng chúng tiến đến địa giới trấn Elanskaia cũng không phát hiện thấy Hồng quân và Petro Melekhov cùng mười gã Cô-dắc bị chém nát còn nằm trên bờ cái vách đứng.

Grigori ra lệnh đem xe đi nhặt xác chết rồi sang nhà Khristonhia nghỉ nốt đêm hôm ấy. Tiếng những người đàn bà than khóc kể về người chết, tiếng khóc rất khó chịu của Daria đã đuổi chàng ra khỏi nhà. Chàng ngồi bên cái lò sưởi trong nhà Khristonhia đến khi trời bình minh, hút thuốc lá liên miên, và như sợ phải nhìn thẳng vào các ý nghĩ của mình, sợ bị ám ảnh bởi nỗi nhớ thương Petro, chàng cứ luôn tay với lấy túi thuốc. Chàng hít khói thuốc lá hắc hắc đến chướng cả bụng và nói với anh chàng Khristonhia ngủ gà ngủ gật những chuyện đầu đầu.

Trời đã rạng. Từ tảng sáng tuyết bắt đầu tan. Chùng mười giờ thì thấy hiện ra những vũng nước trên con đường đầy phân bò ngựa.

Nước nhỏ giọt trên mái xuống. Những con gà trống gân cổ gáy, cứ như trời đã sang xuân. Ở một chỗ nào đó con gà mái cục tác bằng một giọng đơn điệu như trong một buổi giữa trưa oi bức.

Trong các sân gia súc, những con bò mộng kiếm chỗ dãi nắng để sưởi và cọ mình vào những dãy hàng rào. Gió thổi bay những đám lông rụng về mùa xuân trên những cái lưng màu gạch. Nồng nặc mùi tuyết tan hắc hắc ngai ngái. Một con sẻ núi nhỏ

xíu ỨC vàng vừa hót líu lo vừa đung đưa trên một cái nhánh rụng hết lá của cây táo bên cạnh cổng nhà Khristonhia.

Grigori đứng ở cổng nhìn lên gò chờ những chiếc xe, chàng bất giác chuyển những tiếng hót líu nhíu của con sẻ núi sang cách dùng tiếng người bắt chước mà chàng đã biết từ thời thơ ấu. Trong một ngày trời trở ấm như hôm nay, con sẻ núi đang vui vẻ nói liến thoắng: "Chữa cày đi! Chữa cày đi!" Nhưng Grigori biết rằng đến những ngày băng giá, con chim sẻ đổi một giọng khác và sẽ ríu rít khuyên người ta một câu đại khái nghe như "Đi ủng vào? Đi ủng vào!". Grigori chuyển tầm mắt từ mặt đường sang con chim mùa đông đang nhảy tâng tâng. Con chim vẫn nhắc không ngơi: "Chữa cày đi! Chữa cày đi!". Tự nhiên Grigori nhớ lại hồi còn nhỏ, những lần chàng cùng Petro đi chăn gà tây trên đồng cỏ. Hồi ấy Petro còn là một thằng bé có cặp lông mày trắng phếch, cái mũi hếch lên trời lúc nào cũng bọt da. Hán bắt chước giọng gà tây rất đúng và chuyển tiếng gà kêu thành tiếng nói tinh nghịch của trẻ con cũng rất giỏi.

Hắn nhại tiếng chíp chíp của một con gà giận dữ kêu bằng một giọng rất cao: "Tất cả có ủng, mình tôi không! Tất cả có ủng, mình tôi không?" Rồi lập tức trợn tròn hai con mắt, co khuỷu tay, đi nghiêng người, bắt chước một con gà tây già: "Khù! Khù! Khù! Khù! Ra chợ mà mua đôi ủng rách?" Những lần như thế bao giờ

Grigori cũng sung sướng cười như nắc nẻ và cố nài anh nói thêm bằng tiếng gà tây hoặc diễn lại cái cảnh một ổ gà tây non ríu rít rộn ràng như thế nào khi bới thấy dưới cỏ một vật gì đó, chẳng hạn một miếng sắt hay một mảnh vải...

Chiếc xe đầu tiên đã xuất hiện ở cuối phố. Một gã Cô-dắc đi bên cạnh. Tiếp theo là chiếc thứ hai, chiếc thứ ba. Grigori lau

nước mắt, xua nét cười bất ngờ đến với mình kèm theo những hồi ức không đúng lúc và vội vã bước về cổng nhà mình. Trong giây phút đầu tiên khủng khiếp này, chàng muốn ngăn không cho bà mẹ đau khổ đến điên dại lại gần chiếc xe chở xác Petro. Gã Aleksey Samin đi bên cạnh chiếc xe đầu tiên, đầu không mũ. Hắn dùng mẩu tay cụt áp chiếc mũ lông vào ngực, còn tay phải giữ cái dây cương bện bằng lông đuôi ngựa. Con mắt của Grigori không dừng lại lâu trên mặt Aleksey mà chuyển ngay xuống chiếc xe trượt tuyết. Marchin Samin nằm trên một cái đệm rom, mặt ngựa lên trời, đầy máu đọng.

Cái áo quân phục cổ chui màu xanh lá cây cũng bê bết máu trên ngực và trên cái bụng lép kẹp. Chiếc xe thứ hai chở thằng Manytkov với khuôn mặt bị chém nát rúc vào trong rom. Nó rụt đầu rụt cổ như người sợ lạnh, gáy bị một đường gươm lão luyện chém băng đi: tóc và những miếng băng đen sì viền tròn khoảng xương sọ bị phạt ngọt.

Grigori đưa mắt nhìn chiếc xe thứ ba. Chàng không nhận ra cái xác đó là ai, chỉ nhìn thấy một bàn tay với những ngón tay trong như sáp ong, vàng khè vì khói thuốc lá. Bàn tay đó thông từ trên xe xuống, mấy ngón tay kéo lệt sệt trên lớp tuyết đang tan còn cong lại, giữ nguyên cái dáng làm dấu phép trước khi nhận cái chết. Người chết mặc áo ca-pốt, đi ủng, cả cái mũ cũng được đặt trên ngực. Chiếc xe thứ tư vừa tới nơi thì Grigori nắm luôn lấy đoạn dây ở mồm con ngựa, dắt nó chạy nhanh vào trong sân. Hàng xóm láng giềng, đàn bà và trẻ con ùa vào theo. Đám người đứng xúm đông xúm đở bên thêm.

- Chính bác ấy đây rồi, Petro Panteleevich, con người thân yêu của chúng ta đây rồi! Bác ấy không còn sống trên cõi đời này nữa rồi! - Có người khẽ nói.

Stepan Astakhov bước vào cổng, đầu không đội mũ. Cụ Grisaka và ba lão già nữa cũng không biết từ đâu mò tới. Grigori ngờ

ngác nhìn quanh.

- Chúng ta khiêng vào trong nhà thôi.

Người đánh xe đã nắm lấy chân Petro, nhưng đám người bỗng tránh ra, kính cẩn nhường một lối cho bà Ilinhitna ở trong ngưỡng cửa bước ra.

Bà nhìn lên chiếc xe trượt tuyết. Mặt bà tái nhợt như mặt người chết từ trán xuống tới má, mũi và xuống tận cằm. Ông Panteley Prokofievich run rẩy xốc nách bà. Dunhiaska là người đầu tiên gào lên. Lập tức khắp thôn có tới hàng chục chỗ khóc hoà theo. Daria mở cửa đánh rầm, nhảy ra thêm, gục xuống chiếc xe trượt tuyết, đầu tóc rũ rượi, mặt sưng húp.

- Anh Petro yêu quý! Anh Petro, anh yêu của em! Đứng dậy đi anh? Đứng dậy đi anh.

Mặt Grigori tối sầm lại.

- Tránh ra, chị Daria! - Chàng không còn lý trí nữa, quát lên bằng một giọng man rợ và không suy nghĩ phải trái gì cả, đẩy luôn vào ngực Daria.

Ả ngã lăn xuống một đống tuyết. Grigori ôm nhanh lấy dưới nách Petro, người đánh xe nắm lấy hai cổ chân không còn giày ủng, nhưng Daria vẫn bò lồm cồm theo lên thêm, nắm lấy hai bàn tay đông cứng không thể co lại được nữa của chồng, hôn lấy hôn để.

Grigori đưa chân đạp ả ra và cảm thấy rằng chỉ thêm một giây là mình hoàn toàn không làm chủ được mình nữa. Daria mê man bất tỉnh, Dunhiaska giật mạnh hai tay Daria, áp đầu Daria vào ngực mình.

Trong bếp có cái không khí chết lặng của một nhà không có

người kế tự. Petro nằm dưới đất, người nhỏ lại một cách lạ lùng, cứ như đã bị phơi khô đét. Mũi hăn nhọn hoắt, hàng ria màu lúa mạch sẫm lại, toàn khuôn mặt dài dài nom nghiêm khắc nhưng đẹp ra. Hai bàn chân không giầy không ủng đầy lông lá thòi ra bên dưới hai sợi dây buộc ống quần. Người hăn dần dần tan giá, nên bên dưới đã tụ lại một vũng nước hồng hồng. Các xác chết ban đêm bị đông cứng càng ấm lại thì càng xông lên nồng nặc mùi máu mặn mặn và mùi xác chết ngọt lợm như cục thỉ xa.

Ông Panteley Prokofievich xuống dưới hiên nhà kho bào những tấm ván làm săng. Mấy người đàn bà nhốn nháo ở phòng trong bên cạnh Daria lúc này vẫn chưa tỉnh lại. Thỉnh thoảng từ trong đó lại vẳng ra một tiếng nức nở the thé như hoá rồ, rồi một lát sau nghe thấy cái giọng rử rử thao thao như nước suối của bà mối Vasilixa sang "chia" buồn. Grigori ngồi trước mặt anh, trên một chiếc ghế dài. Chàng vừa cuốn điếu thuốc vừa nhìn khuôn mặt chung quanh đã vàng ệch của Petro, nhìn hai bàn tay hăn với những cái móng tròn tròn đã xanh tím. Chàng cảm thấy rằng giữa mình với thằng anh đã có một sự chia cách lạnh nhạt rất lớn. Lúc này Petro không còn là người nhà nữa mà chỉ là một người khách qua chơi ít bữa và đã sắp tới lúc chia tay. Hăn đang lãnh đạm nằm áp má xuống đất như chờ đợi một cái gì với một nụ cười huyền bí ngưng đọng với hàng ria màu lúa mạch. Và sáng mai, vợ hăn và mẹ hăn sẽ sửa soạn cho hăn vượt chặng đường cuối cùng.

Ngay từ chiều, mẹ hăn đã nấu cho hăn ba nồi gang nước ấm, vợ hăn đã sắp sẵn cho hăn một bộ đồ lót sạch cùng với cái quần đi ngựa và chiếc áo quần phục sạch nhất. Grigori, thằng em ruột của hăn sẽ lau rửa cái thân hình trần truồng không biết thẹn và từ nay không thuộc về hăn nữa. Người ta sẽ mặc những quần áo ngày hội cho hăn và đặt hăn lên một cái bàn. Rồi Daria sẽ để vào hai bàn tay rộng bè bè, giá băng của hăn, hai bàn tay hôm qua còn ôm ấp ả, cây nến đã từng chiếu sáng hai vợ chồng ả

trong nhà thờ, khi hai người đi quanh cái đài giảng đạo. Thế là gã Cô-dắc Petro Melekhov sẵn sàng lên đường tới một nơi không bao giờ trở về thăm nhà xưa nữa.

"Anh chết ngay ở một nơi nào bên Phổ còn hơn là ở đây, trước mắt mẹ già!" - Grigori thầm trách anh. Chàng đưa mắt nhìn cái xác chết, bất giác tái mặt đi: một giọt nước mắt đang chảy lăn tăn từ trên má Petro xuống hàng ria chảy xệ. Grigori thậm chí nháy chồm dậy, nhưng sau khi nhìn kỹ chàng thở dài nhẹ nhõm cả người: đó không phải là một giọt nước mắt của người chết mà chỉ là cái bờm tóc của Petro tan băng nhỏ giọt xuống trán, và giọt nước đã từ từ lăn xuống má.

Chương 155 - Phần 6

Theo quyết định của tên tư lệnh liên quân các lực lượng của vùng Đông Thượng, Grigori Melekhov được bổ làm trung đoàn trưởng trung đoàn trấn Vosenskaia. Chàng chỉ huy mười đại đội Cô-dắc đi Karginskaia. Bộ tư lệnh đã ra lệnh cho chàng là trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải đánh tan chi đội Likhachev và đuổi chi đội đó ra khỏi địa giới Quân khu để có thể phát động tất cả các thôn ven sông Tria thuộc hai trấn Karginskaia và Bokovskaia.

Ngày mồng bảy tháng Ba, Grigori cho bọn Cô-dắc xuất phát.

Tuyết trên gò đã tan, lộ trần những khoảng đất đen sì. Chàng đứng trên đó nhìn tất cả mười đại đội tiến qua trước mặt mình. Bên cạnh con đường, chàng nghiêng nghiêng người ngồi trên yên với cái lưng gù gù tay ghì chặt dây cương, giữ con ngựa đang hăng máu. Các đại đội của các thôn ven sông Đông: Datky, Olsansky, Merkulov, Gromkovsky, Semenovskiy, Rubinsky, Vodiansky, Lebirgi, Eric lần lượt tiến qua trong đội hình hành quân hàng dọc.

Grigori đưa găng tay lên vuốt hàng ria đen, phập phồng cái mũi điều hâu, âm thầm gờm gờm nhìn theo từng đại đội dưới hai hàng, lông mày vươn rộng như cánh chim. Hàng ngàn vó ngựa bê bết những bùn nhào đi nhào lại lớp tuyết nhão nâu nâu. Trong khi cưỡi ngựa qua, những gã Cô-dắc quen biết cũ mỉm cười với Grigori. Khói thuốc lá lập lòe tầng tầng lớp lớp và tan dần phía trên những chiếc mũ lông. Những con ngựa bốc hơi ngùn ngụt.

Grigori đi vào đại đội cuối cùng. Tiến được chừng ba vec-xta thì gặp trinh sát của đại đội. Gã hạ sĩ chỉ huy đội trinh sát cho ngựa chạy tới trước mặt Grigori:

- Bọn Đỏ đang rút lui trên con đường đi Trucarin!

Chi đội Likhachev không nhận chiến. Nhưng Grigori đã điều ba đại đội Cô-dắc vòng ra vu hồi rồi đem các đại đội còn lại đánh thốc lên, vì thế ngay ở Trucarin Hồng quân đã bắt đầu vứt bỏ những xe vận tải và những hòm đạn. Ở chỗ đầu con đường vào Trucarin, một đại đội pháo của chi đội Likhachev sa lầy dưới sông bên cạnh một ngôi nhà thờ nhỏ bé, tiêu tụy. Các chiến sĩ coi ngựa chặt đứt dây thừng, phi ngựa qua khu rừng nhỏ quanh thôn, về Karginskaia.

Quân Cô-dắc không phải chiến đấu gì cả, vượt liền mười lăm vec-xta từ Trucarin đến Karginskaia. Ở bên phải một chút, phía sau Yaxenovka, trinh sát địch có lần bắn vào các đội trinh sát của trấn Vosenskaia, nhưng tất cả chuyện đánh đấm chỉ đến thế rồi thôi. Bọn Cô-dắc đã bắt đầu nói đùa. "Chúng ta sẽ tiến thẳng tới Novocherkask cho mà xem!"

Việc chiếm được đại đội pháo làm Grigori mừng rơn. "Đến những cái khoá hậu chúng nó cũng chẳng kịp phá", - chàng nghĩ thầm, có ý coi khinh. Máy khẩu pháo sa lầy đã được dùng bò kéo lên. Các pháo thủ được lập tức tuyển ngay trong các đại đội. Mỗi khẩu pháo có hai cặp ngựa kéo, khẩu nào cũng có một cỗ ngựa dự bị. Một nửa đại đội được chỉ định đi kèm với đại đội pháo làm nhiệm vụ yểm hộ.

Đến lúc trời hoàng hôn bọn Cô-dắc bôn tấp chiếm được trấn Karginskaia. Một phần chi đội Likhachev bị bắt làm tù binh cùng với ba cỗ pháo cuối cùng và chín khẩu súng máy nặng. Số chiến sĩ Hồng quân còn lại đã kịp cùng với Ủy ban cách mạng Karginskaia chạy qua các thôn theo hướng trấn Bokovskaia.

Suốt đêm mưa tầm tã. Đến gần sáng thì các khoảng đất trũng và các khe núi đều đầy nước. Đường sá không đi lại được nữa, mỗi vũng nước đều là một cái bẫy. Tuyết sũng nước đi sụt đến mặt đất. Ngựa luôn luôn trượt chân, người thì mệt nhoài.

Hai đại đội dưới quyền chỉ huy của tên thiếu úy Ermakov Kharlampi được Grigori phái đi truy kích quân địch rút lui, đã bắt được gần ba chục chiến sĩ Hồng quân bị rút lại trong hai thôn nằm sát nhau Latysevsky và Vitlogudovsky. Đến sáng thì tù binh bị giải về Karginaskaia.

Grigori ở ngôi nhà rất lớn của một lão nhà giàu địa phương tên là Kargin. Tù binh bị dồn vào sân để trình diện với chàng, Ermakov vào phòng Grigori, chào chàng:

- Đã bắt được hai mươi bảy tên Đỏ. Cần vụ đã dắt ngựa đến cho đồng chí rồi. Đồng chí có ra bây giờ không?

Grigori thắt dây lưng ra ngoài áo ca-pô, tới trước gương chải lại mái tóc xoã dưới chiếc mũ lông rồi mới quay lại nhìn Ermakov:

- Chúng ta ra đi thôi. Lập tức xuất phát ngay. Chúng ta sẽ tổ chức một cuộc mít-tinh ngoài quảng trường rồi lên đường.

- Cần gì phải mít-tinh! - Ermakov nhún vai mỉm cười. - Không có mít-tinh anh em cũng đã lên ngựa cả rồi. Đấy, đồng chí xem kia? Chẳng phải là anh em Vosenskaia đã kéo đến đây rồi hay sao?

Grigori nhìn qua cửa sổ. Vài đại đội đang tiến qua thành hàng tư, đội ngũ rất nghiêm chỉnh. Các chiến binh đều như được lựa chọn, ngựa thì được chải chuốt như trong một cuộc duyệt binh.

- Ở đâu đến thế này? Quỷ quái nào lôi chúng nó ở đâu về thế này? - Grigori sung sướng lấp bắp và vừa chạy ra vừa đeo guơm.

Ermakov đuổi kịp chàng ở cổng.

Ra đến cửa hàng rào thì tên đại đội trưởng đại đội đầu tiên cũng vừa đi tới. Hắn cung kính giữ bàn tay trên mép chiếc mũ lông, không dám chìa tay ra bắt tay Grigori.

- Đồng chí là đồng chí Melekhov?

- Chính tôi. Đồng chí ở đâu đến thế?

- Xin đồng chí nhận cho chúng tôi gia nhập đơn vị của đồng chí. Chúng tôi xin sát nhập với các đồng chí. Đại đội của chúng tôi vừa thành lập đêm hôm qua. Đây là đại đội của thôn Likhovidov, còn hai đại đội kia là của thôn Grachev, thôn Ackhipovka và thôn Vaxilevka.

- Đồng chí hãy đưa anh em Cô-dắc ra quảng trường. Ngoài ấy sắp họp mít-tinh ngay bây giờ.

Gã cần vụ (Grigori lấy Prokho Zykov làm cần vụ) dắt ngựa đến cho chàng, thậm chí giữ hộ cả bàn đạp. Gần như không chạm vào mũi yên và bõm ngựa, Ermakov nhảy thoát lên yên với cả cái thân hình xương xương rắn chắc như rèn bằng thép. Hắn cho ngựa bước tới và vừa sửa lại tà áo ca-pốt trên yên bằng một động tác quen thuộc, vừa hỏi:

- Tù binh giải quyết như thế nào bây giờ?

Grigori ngả hẳn người trên yên xuống thật sát mặt Ermakov, cầm lấy một cái khuy trên áo ca-pốt của hắn... Trong con mắt của chàng tóe ra những tia hung hung, nhưng dưới hàng ria, môi chàng vẫn mỉm cười, nụ cười tuy có phần man rợ, nhưng dù sao cũng vẫn là một nụ cười.

- Ra lệnh giải đi Vosenskaia. Hiểu chưa? Nhưng đừng cho chúng nó đi quá năm kurgan kia? - Chàng vung chiếc roi ngựa

về phía năm kurgan rồi thúc ngựa.

"Món đầu tiên bắt chúng nó trả cho Petro". - Chàng vừa nghĩ thầm vừa cho ngựa chạy nước kiệu và hình như không có lý do gì, tự nhiên quất cho con ngựa một roi vào mông, hằn lại một con lươn trắng trắng.

Chương 156 - Phần 6

Hôm xuất phát từ Karginskaia để tiến về hướng Bokovskaia, Grigori đã chỉ huy tới ba ngàn rưỡi tay gươm. Bộ tư lệnh và ban chấp hành quân khu đã phái liên lạc mang mệnh lệnh và chỉ thị đuổi theo chàng. Một trong những tên phụ trách bộ tư lệnh đã viết thư riêng cho Grigori, đề nghị với chàng bằng một giọng hoa hòe hoa sói:

"Đồng chí Grigori Panteleevich rất kính mến! Chúng tôi có được nghe những lời đồn đại quý quyết nói rằng đồng chí đã tàn sát tù binh Hồng quân một cách hung bạo. Hình như theo lệnh của đồng chí, ba mươi tên Hồng quân mà Kharlampi Ermakov bắt được ở gần Bokovskaia đã bị tiêu diệt, tức là bị chém gần hết. Trong số những thằng tù binh kể trên, nghe nói có một tên chính uỷ vô danh tiểu tốt, tên này có thể rất có lợi cho chúng ta trong việc điều tra lực lượng của chúng nó. Đồng chí thân mến, đồng chí hãy huy bỏ cái lệnh không bắt tù binh đi. Một lệnh như thế sẽ có hại cho chúng ta một cách ghê gớm. Hình như chính anh em Cô-dắc cũng đã phải kêu ca trước một sự tàn nhẫn như thế, và lo rằng cả bọn Đỏ cũng sẽ chém tù binh và triệt hạ thôn xóm của chúng ta. Các tên cán bộ chỉ huy, đồng chí cũng cứ để sống và cho giải về. Chúng ta sẽ nhẹ nhàng khử chúng ở Vosenskaia hay Kazanskaia. Nhưng đồng chí lại chỉ huy các đại đội của đồng chí tiến quân như Tarat Bunba trong cuốn tiểu thuyết lịch sử của nhà văn Puskin(1), lại tiêu diệt tất cả dưới ngọn lửa, lưỡi gươm và làm anh em Cô-dắc lo lắng. Mong đồng chí nghĩ lại đừng giết tù binh nữa, mà giải về cho chúng tôi. Sức mạnh của chúng ta chính là nằm trong điểm vừa nêu trên đây.

Ngoài ra, chúc đồng chí mạnh khỏe. Xin gửi tới đồng chí lời chào kính mến và mong tin thắng trận của đồng chí..."

Bức thư đó Grigori chưa đọc hết đã xé vụn, ném xuống chân ngựa. Còn bản mệnh lệnh của Kudinov:

"Tức tốc phát triển thế tấn công về phía nam, khu vực Kruchenki - Axtakhovo - Grekovo. Bộ tư lệnh thấy cần phải liên hiệp với mặt trận của cánh "Kadet". Nếu không, chúng ta sẽ bị bao vây và bị đánh bại mất".

Thì chàng vẫn ngồi trên yên, viết trả lời:

"Tôi tấn công về hướng Bokovskaia, truy kích quân địch đang tháo chạy. Còn như Kruchenki thì tôi không đi, mệnh lệnh của anh tôi coi là hồ đồ. Mà tôi thì tấn công vào Axtakhovo làm gì? Ở đó ngoài gió và bọn khô-khon, sẽ chẳng có gì khác đâu".

Sự trao đổi giấy tờ chính thức giữa chàng và trung tâm phiến loạn đến đây thì chấm dứt. Các đại đội được biên chế thành hai trung đoàn tiến tới Konkov, một thôn tiếp giáp với trấn Bokovskaia.

Grigori còn liên tiếp dành được thắng lợi quân sự thêm hai ngày liền. Sau khi cường tập chiếm được trấn Bokovskaia, rồi mạo hiểm tiến về Krasnokurskaia, chàng đã đánh tan một chi đội nhỏ chặn đường mình, nhưng các tù binh bị bắt đã được chàng cho giải về hậu phương, chứ không ra lệnh chém nữa.

Ngày mùng chín tháng Ba, chàng chỉ huy hai trung đoàn tiến tới làng Trixchiakovka. Hồi ấy bộ tư lệnh Hồng quân đã cảm thấy hậu phương bị uy hiếp nên có điều vài trung đoàn và vài đại đội pháo về đối phó với quân phiến loạn. Các trung đoàn Hồng quân kéo tới gần Trixchiakovka thì chạm trán với các trung đoàn của Grigori. Trận chiến đấu kéo dài chừng ba giờ. Grigori sợ bị lọt vào trong một "cái túi", bèn rút các đơn vị của chàng về

Krasnokurskaia. Nhưng trong trận chiến đấu sáng ngày mùng mười tháng Ba, quân Cô-dắc trấn Vosenskaia đã bị các chiến sĩ Hồng quân Cô-dắc vùng sông Khop đánh cho bò lê bò càng. Trong khi tấn công và phản công, người dân sông Đông, đã giáp chiến với người dân sông Đông và họ đã chém giết nhau một trận không tiếc tay. Sau khi mất con ngựa của chàng trong trận, Grigori đã kéo hai trung đoàn ra khỏi cuộc chiến đấu, rút về tới Bokovskaia với cái má bị chém toạc.

Chiều hôm ấy chàng hỏi cung một tù binh là dân vùng sông Khop. Một người Cô-dắc đã đứng tuổi, sinh quán ở trấn Chepikinskaia đứng trước mặt chàng với hai hàng lông mày trắng phếch, bộ ngực hẹp và một cái băng đỏ rách bươm dính trên cổ áo ca-pốt. Anh ta sẵn lòng trả lời các câu hỏi nhưng nụ cười có vẻ miễn cưỡng và ngượng nghịu.

- Hôm qua đã có những trung đoàn nào tham gia chiến đấu?
- Trung đoàn Cô-dắc số ba mang tên Stenka Radin của chúng tôi. Hầu như toàn trung đoàn là gồm những anh em Cô-dắc ở quân khu Khopsky; trung đoàn năm Damursky, trung đoàn kỵ binh số mười hai và trung đoàn sáu Mchensky.
- Dưới quyền chỉ huy chung của ai? Nghe nói là Kichvitze (2) chỉ huy có phải không?
- Không, chi đội hợp nhất là do đồng chí Domnhit chỉ huy.
- Đạn dược của các anh có nhiều không?
- Nhiều vô kể.
- Còn pháo?
- Có lẽ tám khẩu.
- Trung đoàn bị điều từ đâu về!

- Từ các thôn của trấn Kamenskaia.
- Có được nói rõ là điều đi đâu không?

Người chiến sĩ Cô-dắc ngập ngừng một lát nhưng rồi cũng trả lời.

Grigori muốn tìm hiểu về tinh thần các binh sĩ vùng sông Khop, bèn hỏi:

- Các binh sĩ Cô-dắc bàn tán với nhau những gì?
- Họ nói là không muốn đi...
- Trong trung đoàn có biết rằng chúng tôi khởi nghĩa chống cái gì không?
- Làm thế nào mà biết được?
- Thế tại sao không muốn đi!
- Các ngài cũng là dân Cô-dắc mà! Vả lại chúng tôi đã chán ngấy chiến tranh rồi. Ngài cũng biết rằng chúng tôi đã đi theo Hồng quân từ đầu cho tới bây giờ.
- Anh có thể chiến đấu ở bên chúng tôi được không?

Người Cô-dắc kia nhún hai cái vai hẹp:

- Ý ngài muốn thế nào thì muốn? Chứ tôi thì không muốn đâu...
- Thôi đi ra. Chúng tôi sẽ cho về với vợ... Có lẽ nhớ lắm rồi phải không?

Grigori nheo mắt nhìn theo người tù binh Cô-dắc đi ra rồi gọi Prokho. Chàng hút thuốc giờ lâu, chẳng nói chẳng rằng, mãi mới bước tới bên cửa sổ, lưng quay về phía Prokho và thản

nhiên ra lệnh:

- Ra bảo anh em là cái thằng tôi vừa hỏi cung ấy, nhẹ nhàng đưa nó ra vườn đi. Cô-dắc mà theo Hồng quân thì tôi không bắt làm tù binh. - Grigori xoay hai gót ủng mòn vệt, quay phắt lại. - Lập tức lôi nó ra mà... Đi đi!

Prokho đã ra ngoài. Grigori đứng lại một phút, mân mê bẻ những nhánh đầu ngưu giòn giòn trên cửa sổ rồi lại bước nhanh ra thêm.

Prokho đang thì thầm với mấy gã Cô-dắc ngồi sưởi nắng dưới chân tường nhà thóc.

- Các cậu thả thằng tù binh ấy ra. Cấp cho nó một giấy thông hành. - Grigori không nhìn mấy tên Cô-dắc, nói xong trở vào trong phòng. Chàng đứng lại trước một cái gương cũ, khoát hai tay, chính mình cũng chẳng hiểu mình nữa.

Chàng không thể nào tự trả lời bản thân mình câu hỏi vì sao mình lại ra thêm và bảo thả người tù binh. Thật ra lúc chàng nói: "Chúng tôi sẽ cho về với vợ... Thôi đi ra...", chàng đã cười thầm với một cảm giác khoái trá tàn nhẫn, một cái gì gần như mãn nguyện hả hê vì chính chàng cũng biết rằng mình sẽ lập tức gọi Prokho và ra lệnh hạ thủ gã Cô-dắc vùng sông Khop này ngay trong vườn. Chàng có phần bực mình trước lòng thương hại của mình. Cái tình cảm nó vừa đột nhập vào trong lòng chàng, dẫn chàng tới chỗ thả kẻ địch, đó chẳng phải là một sự thương hại bản năng thì là gì? Nhưng đồng thời chàng cũng cảm thấy trong người nhẹ nhõm... Sao lại thế nhỉ? Chàng đã không tìm thấy cho mình câu trả lời ấy. Việc làm vừa rồi của chàng lạ lùng hơn vì mới hôm qua chàng đã nói với bọn Cô-dắc: "Bọn mu-gích là kẻ thù, song những thằng Cô-dắc hiện nay đang đi theo bọn Đỏ còn là những kẻ thù nguy hiểm gấp đôi! Cũng như đối với một tên gián điệp, đối với một thằng Cô-dắc bị bắt thì

cách giải quyết rất là đơn giản: cho ngay về với ông bà ông vải, không một hai gì cả".

Grigori đã ra khỏi nhà với mối mâu thuẫn nhức nhối, không sao giải quyết được ấy và cái ý thức vừa nảy sinh về tính chất bất chính của sự nghiệp mà mình đang theo đuổi. Tên trung đoàn trưởng trung đoàn sông Tria, một gã Cô-dắc cao lớn trước kia thuộc trung đoàn Atamansky, bước tới trước mặt chàng với một khuôn mặt tũn mủn, chẳng có gì đặc sắc, rất dễ phai nhoà trong trí nhớ. Cùng đi với hắn có hai tên đại đội trưởng.

- Lại mới có thêm viện binh được điều tới đây! Tên trung đoàn trưởng tươi cười nói. - Ba ngàn kỵ binh từ Napôlov, từ sông Yablonevaya, từ Guxynka, ngoài ra còn có hai đại đội bộ binh nữa. Đồng chí định đem dùng vào đâu bây giờ, đồng chí Panteley?

Grigori đeo khẩu Mauser hộp gỗ và cái túi dết dã chiến rất đẹp tước được của Likhachev rồi ra sân. Trời nắng ấm. Bầu trời cao và xanh như về mùa hè, và cũng như mùa hè, có những đám mây trắng bông như lông cừu non đuổi nhau trôi về phía nam. Grigori cho gọi tất cả những tên chỉ huy tới một cái ngô để bàn bạc. Chừng ba mươi tên kéo đến, chúng ngồi tản mác trên một dãy hàng rào gỗ, truyền tay nhau một cái túi thuốc không biết của tên nào.

Chúng ta sẽ xây dựng những kế hoạch như thế nào đây? Sẽ dùng cách nào để khử mấy trung đoàn vừa dồn chúng ta ra khỏi Trixchiakovka và sẽ tiến theo hướng nào bây giờ? - Grigori đặt vấn đề rồi nhân tiện truyền đạt nội dung mệnh lệnh của Kudinov.

- Thế chúng nó có bao nhiêu quân để đánh chúng ta? Đồng chí đã hỏi tù binh chưa? - Một tên đại đội trưởng nín lặng một lát rồi Grigori kể tên các trung đoàn đang đánh nhau với mình và ước

lượng đại khái con số những tay gươm và tay súng của địch. Bọn Cô-dắc ngậm tằm một lát. Trong một cuộc họp thì không thể nói ra những ý kiến ngớ ngẩn, chưa dẫn đo kỹ càng. Tên đại đội trưởng thôn Grachev cũng nói:

- Hãy hươm một lát, đồng chí Melekhov ạ? Cho chúng tôi suy nghĩ cái đã. Đâu phải là chuyện vung gươm chém một nhát? Đừng để xảy ra thua thiệt mới được.

Nhưng chính hắn đã là tên đầu tiên phát biểu ý kiến.

Grigori chăm chú nghe tất cả. Ý kiến mà phần lớn nói lên đều qui vào một điểm là dù trong trường hợp đánh đấm có kết quả cũng đừng xông ra quá xa mà phải tiến hành một cuộc chiến tranh phòng ngự. Những vẫn có một gã vùng sông Tria hết sức ủng hộ mệnh lệnh của tên tư lệnh các lực lượng phiến loạn. Hắn nói:

- Chúng ta chẳng giậm chân mãi ở đây làm gì. Đồng chí Melekhov hãy cứ dẫn chúng ta đến sông Dones. Các đồng chí mất trí khôn cả rồi hay sao thế? Chúng ta chỉ có một dùm mà lại định một mình đương đầu với cả nước Nga. Làm thế nào mà giữ vững được? Chúng nó đổ ập tới là chúng ta bỏ mạng hết! Phải chọc thủng mà ra thôi! Đạn dược của chúng ta tuy chỉ có rất ít, song vẫn có thể kiếm ra được. Phải tập kích một trận. Các đồng chí quyết định đi thôi!

- Nhưng còn nhân dân thì làm thế nào? Đàn bà, người già, con trẻ?

- Cứ để ở lại!

- Cái đầu anh kẻ ra cũng thông minh đấy, nhưng nó lại được cắm trên cổ một thằng ngu!

Cho đến lúc này mấy tên chỉ huy ngồi trên mép hàng rào vẫn rì

rầm rầm tán với nhau về vụ cày mùa xuân sắp bắt đầu, về chuyện nếu phải chọc thủng vòng vây thì công việc làm ăn sẽ như thế nào.

Nhưng sau lời phát biểu của gã Cô-dắc vùng sông Tria, tất cả đều nhao nhao. Cuộc họp lập tức có ngay cái không khí sôi nổi của một đại hội thôn. Một gã Cô-dắc có tuổi, người thôn Napolov giật giọng nói to hơn cả:

- Chúng ta sẽ không rời khỏi hàng rào nhà chúng ta làm gì cả!
- Tôi sẽ là thằng đầu tiên dẫn đại đội của tôi về thôn? Đánh nhau thì phải đánh ở ngay bên cạnh nhà, chứ không phải là đi cứu mạng cho người khác!
- Anh đừng có chẹn họng tôi như thế! Tôi thì nêu ý kiến bàn bạc, còn anh chỉ gân cổ gào lên!
- Nhưng có gì mà phải bàn!
- Cứ mặc cho Kudinov đi một mình đến sông Dones!

Grigori chờ tất cả lặng đi rồi mới nói ra những ý kiến quyết định, làm lệch hẳn cán cân của cuộc tranh luận:

- Chúng ta sẽ giữ mặt trận ở đây! Nếu trấn Krasnokurskaia đi theo chúng ta thì chúng ta sẽ bảo vệ cả cho họ? Không đi đâu cả.

Hội nghị bế mạc. Giải tán về đại đội! Chúng ta sẽ xuất phát ra mặt trận ngay.

Nửa giờ sau, trong khi những đội hình kỵ binh tuôn đi cuộn cuộn tưởng chừng không bao giờ hết qua các dãy phố, trong lòng Grigori rạo rục một niềm sung sướng đầy kiêu hãnh: chàng đã từng được chỉ huy một khối người lớn như thế này bao giờ đâu. Nhưng bên cạnh cái hân hoan tự hào ấy, một nỗi lo lắng,

đau khổ cũng nhức nhối nặng nề trong lòng: không biết mình có thể chỉ huy cho đúng đắn được không? Tài năng của mình có đủ để điều khiển hàng ngàn anh em Cô-dắc không? Trong tay mình không phải chỉ có một đại đội, mà cả một sư đoàn. Liệu một anh chàng Cô-dắc ít chữ như mình có thể nắm trong tay tính mạng của hàng ngàn con người và gánh vác cái trách nhiệm nặng nề ghê gớm ấy được không? Nhưng điều chủ yếu mà mình đưa họ đi đánh ai cơ chứ? Đánh lại nhân dân... Lẽ phải đang thuộc về ai đây?

Grigori nghiêng rặng nhìn theo hàng ngũ chặt chẽ của các đại đội đã tiến qua. Trước mắt chàng, quyền lực không còn có cái sức hấp dẫn ngây ngất của nó nữa mà đã mờ nhạt đi. Chỉ còn lại một nỗi lo lắng, đau khổ nó đè nén chàng với một sức nặng không tài nào chịu nổi, nó làm lưng chàng gù xuống.

Chú thích:

(1) "Tarat Bunba" là một tác phẩm của Gôgôn chứ không phải của Puskin. (ND)

(2) (1894 - 1919) - Một nhà cách mạng Bolsevich, anh hùng Liên Xô hồi nội chiến, hy sinh trong chiến đấu ngày 11-2-1919 (ND)

Chương 157 - Phần 6

Mùa xuân đã mở toang mạch máu của các con sông. Ngày dài thêm dần, những đồng nước màu xanh lá cây trong núi réo to hơn. Mặt trời đã phai bớt cái ánh vàng vàng ốm yếu và đỏ lên khá nhiều. Các tia nắng bắt đầu như có gai và đem lại hơi ấm. Đến giữa trưa, các luống cày bị bóc trần bốc hơi ngùn ngụt, mặt tuyết thủng lỗ chỗ, bong ra như vẩy cá, loá lên nhìn không chịu được. Không khí quánh và thơm, đầy hơi ẩm nhạt thếch. Nắng dãi nóng lưng bọn Cô-dắc. Những cái đệm yên êm ấm đã truyền cho người cưỡi ngựa một cảm giác rất dễ chịu. Gió như ghé những cặp môi ẩm ướt tẩm nước lên những cặp má râm nâu của bọn Cô-dắc. Nhưng thỉnh thoảng gió cũng tạt tới một luồng hơi lạnh từ trên ngọn gò còn tuyết. Tuy vậy mùa đông đã bị hơi ấm đánh bại.

Thời kỳ động đực mùa xuân làm những con ngựa lông lên, những đám lông đang thay rụng lả tả, và mùi mồ hôi ngựa cứ như chọc vào mũi. Bọn Cô-dắc đã buộc những cái đuôi ngựa lông dày thô. Những chiếc khăn chùm đầu bằng lông lạc đà không dùng đến nữa bắt đầu lủng lảng trên lưng bọn kỵ binh. Dưới mũ lông, mồ hôi đã chảy đầm đìa trên trán, và mặc áo lông ngắn hay áo tremen kép thì đã thấy nóng. Grigori chỉ huy một trung đoàn tiến theo con đường dùng về mùa hạ. Xa xa, sau cái cối xay gió vươn cánh như kẻ bị đóng đinh câu rút, các đại đội kỵ binh của Hồng quân đã triển khai thành đội hình tấn công: trận chiến đấu đã mở màn gần thôn Xiviridov.

Đáng là Grigori phải đứng ngoài chỉ huy, nhưng chàng còn chưa biết làm như thế. Chàng thường thân chinh chỉ huy các đại đội

của trấn Vosenskaia trong chiến đấu, đưa các đại đội ấy tới chặn các địa điểm nguy hiểm nhất. Vì thế trận chiến đấu thường diễn ra thiếu chỉ đạo chung. Trung đoàn nào cũng hành động tùy theo tình huống phát triển, trái với những điều đã thoả thuận từ trước. Không có mặt trận gì cả. Điều kiện đó cho phép triển khai rất rộng để đánh vận động chiến.

Có nhiều kỵ binh là một ưu thế rất quan trọng, mà trong chi đội của Grigori kỵ binh lại chiếm đa số. Chàng đã lợi dụng ưu thế ấy, quyết định tiến hành chiến tranh theo kiểu "Cô-dắc", tức là bao vây bên sườn, thọc sâu vào hậu phương, tiêu diệt các đội vận tải, tập kích đêm để quấy nhiễu và làm mất tinh thần Hồng quân.

Nhưng trong trận đánh ở gần Xiviridov, chàng đã quyết định hành động theo một cách khác hẳn là cho các đại đội phi nước đại ra nơi bố trí, chỉ để một đại đội ở lại trong thôn: Chàng ra lệnh cho đại đội này xuống ngựa nằm phục kích trong cánh rừng ven thôn sau khi cho những tên coi ngựa phân tán vào các nhà ở sâu bên trong thôn: rồi chàng cùng với hai đại đội khác lên một ngọn gò nhỏ cách cái cối xay gió nửa vec-xta và từ từ tiến vào chiến đấu.

Kẻ địch của chàng lần này gồm hơn hai đại đội kỵ binh Hồng quân. Họ không phải là dân vùng sông Khop, vì Grigori nhìn qua ống nhòm thấy những con ngựa nhỏ thuộc một giống rất khỏe, với những cái đuôi xén ngắn, không phải là ngựa sông Đông, vì người Cô-dắc không bao giờ xén đuôi ngựa, không bao giờ xúc phạm đến vẻ đẹp tự nhiên của con ngựa. Do đó đơn vị tấn công lần này phải là trung đoàn kỵ binh số 13 hoặc một đơn vị nào vừa được điều tới. Grigori đứng trên ngọn gò quan sát địa hình qua ống nhòm.

Những khi ngồi trên yên ngựa, bao giờ chàng cũng cảm thấy mặt đất rộng lớn hơn và bản thân mình cũng vững tâm hơn khi

mũi ủng nằm chắc trong bàn đạp.

Chàng thấy bên kia sông Tria có một đội hình hành quân hàng dọc rất dài màu nâu nâu, gồm chừng ba ngàn rưỡi tên Cô-dắc đang tiến theo ngọn gò. Đơn vị đó từ từ trườn ngoằn ngoèo lên dốc, tiến về phía Bắc, về địa giới giữa khu du mục của hai trấn Elanskaia và Ust-Khopeskaia để nghênh chiến trong khu vực đó với quân địch tấn công từ Ust-Medvedcha xuống và giúp đỡ dân Elanskaia hồi này chiến đấu đã kiệt sức. Khoảng cách giữa Grigori và các tuyến kỵ binh Hồng quân đã chuẩn bị tấn công là chừng một vec-xta rưỡi.

Chàng vội vã dàn các đại đội theo cách chiến đấu cũ. Không phải tên Cô-dắc nào cũng đều có giáo, vì thế những tên có giáo đều được đưa lên hàng đầu, tiến tách lên trước chừng mười xa-gien. Grigori cho ngựa chạy vượt lên trước hàng đầu rồi quay nghiêng người, rút gươm.

- Nước kiệu nhẹ, tiến!

Ngay phút đầu, con ngựa chàng cưỡi thụt chân xuống một cái hang chuột đồng đầy tuyết, bị vấp một cái. Grigori ngồi lại trên yên cho vững, chàng giận quá tái mặt đi và lấy má gươm đánh cho con ngựa một cái thật mạnh. Chàng cưỡi một con ngựa chiến rất hăng, rất tốt, lấy của một tên Cô-dắc trấn Vosenskaia, nhưng đối với nó, Grigori vẫn ngăm có ý không tin. Chàng biết rằng mới hai ngày thì con ngựa chưa quen với mình được, mà bản thân chàng cũng chưa kịp nghiên cứu các thói quen và tính nết của nó. Chàng sợ rằng con ngựa lạ này sẽ không hiểu được ý chàng ngay mỗi khi dây cương hơi động một chút như con ngựa cũ của chàng, con vừa bị giết ở gần Trixchiakovka. Sau khi con ngựa nổi nóng vì phải ăn một cái má gươm, không nghe theo dây cương nữa và cứ thế phi vụt lên nước đại Grigori lạnh cả tim, thậm chí hơi hốt hoảng. "Nó hại mình mất?" - Chàng chợt có một ý nghĩ nhưc nhối. Nhưng con ngựa chạy càng xa,

cái nước đại với những dải chân rất dài của nó càng đều thì nó càng tuân theo từng cử động nhỏ của bàn tay điều khiển nó và Grigori càng vững tâm hơn, bình tĩnh hơn. Chàng rời mắt trong một giây khỏi làn sóng kỵ binh của địch đã tan vụn để nhìn xuống cổ con ngựa. Hai cái tai màu hung hung của nó áp chặt vào nhau ra vẻ rất bực bội, cổ nó rung rung theo một nhịp đều đặn và vươn thẳng ra như cái cổ của kẻ tử tù trên cái thớt chém. Grigori dướn thẳng người trên yên, hít lấy hít để không khí vào đây lồng ngực, rồi thọc sâu mũi ửng vào bàn đạp, quay đầu nhìn lại. Đã bao lần chàng nhìn thấy những làn sóng tấn công của kỵ binh phi âm âm, người và ngựa đúc yới nhau thành một khối, nhưng lần nào tim chàng cũng kinh sợ se lại trước một sự xúc động man rợ, thú tính, không thể nào giải thích được nó ập tới trong lòng chàng. Từ lúc bắt đầu cho con ngựa xông lên đến khi phi tới sát quân địch, có một khoảnh khắc biến hoá nội tâm rất ngắn, không thể nhận thức được. Trong khoảnh khắc khủng khiếp ấy, lý trí, sự bình tĩnh, khả năng cân nhắc, tất cả đều rời bỏ Grigori. Chỉ còn một thứ bản năng thú tính nó khống chế ý chí của chàng một cách hoàn toàn, mãnh liệt. Nếu trong giờ phút xung phong mà có ai được đứng bên nhìn Grigori thì chắc hẳn người ấy sẽ nghĩ rằng mọi cử động của chàng đều chịu sự điều khiển của một bộ óc minh mẫn, hoàn toàn tỉnh táo, vì tất cả các cử động đó đều có vẻ chắc chắn, chuẩn xác và có tính toán kỹ càng.

Khoảng cách giữa hai bên thu ngắn hết sức mau lẹ, làm trong lòng cảm thấy nhẹ nhõm hẳn đi. Các hình người hình ngựa to dần. Các vó ngựa của hai làn sóng xung kích kỵ binh từ hai đầu xông tới ngốn dần hết khoảng đất nhỏ phủ tuyết, mọc đầy cỏ dại mà dân trong thôn để hươu canh. Grigori nhìn thấy một chiến sĩ kỵ binh phi vượt lên trước đại đội tới ba thân ngựa. Con ngựa cao lớn lông nâu đen loang mũi loang bẹn của anh ta phi những bước ngắn như con chó sói. Người chiến sĩ hoa lên trong không

khí một thanh gươm sĩ quan, vỏ gươm bằng bạc đập đập vào bàn đập, nắng chiếu vào loáng lên như lửa. Chỉ một giây sau Grigori đã nhận ra người chiến sĩ kỵ binh. Đó là Petr Xemiglazov, một đảng viên cộng sản, dân ngụ cư trấn Karginskaia. Năm một ngàn chín trăm mười bảy, sau cuộc chiến tranh Nga - Đức, anh ta đã là người đầu tiên bỏ về nhà với đôi xà cạp chưa ai trông thấy bao giờ. Hồi ấy Xemiglazov mới là một chàng thanh niên hai mươi tư tuổi. Anh về nhà đem theo cả một niềm tin vào đảng Bolsevich và một ý chí kiên cường đã được tôi luyện trên mặt trận. Và đến nay anh vẫn còn là một người cộng sản.

Anh đã tham gia Hồng quân và trước khi cuộc phiến loạn bùng nổ, anh đã ở đơn vị trở về tổ chức Chính quyền Xô viết trong trấn. Chính anh chàng Xemiglazov ấy đang điều khiển con ngựa một cách vững vàng, phi thẳng tới trước mặt Grigori với thanh gươm sĩ quan vung lên như trong tranh, thanh gươm mà anh ta đã tịch thu trong một cuộc khám xét chỉ thích hợp với những cuộc diễu binh.

Grigori nhe hai hàm răng nghiền chặt, giật cương, con ngựa ngoan ngoãn chạy nhanh hơn. Trong khi xung phong, Grigori có một đường gươm đặc biệt mà chỉ một mình chàng biết sử dụng. Chàng thường dùng đến nó mỗi khi linh tính hay con mắt giúp chàng nhận ra một kẻ địch mạnh, hoặc mỗi khi chàng muốn hạ thủ kẻ địch một cách hoàn toàn chắc chắn, một nhát chết tươi, bất kỳ trong trường hợp nào. Từ nhỏ Grigori đã quen dùng tay trái. Chàng cầm cùi dĩa bằng tay trái và làm dấu phép cũng bằng tay trái. Vì thế chàng đã bị ông Panteley Prokofievich nện cho những trận nện thân. Bọn trẻ cùng tuổi đã đặt cho chàng cái biệt hiệu là "thằng Griska ăn tay trái". Có lẽ những lần đánh chửi đã có tác dụng đối Grigori hồi chàng còn nhỏ. Từ năm lên mười trở đi, chàng đã quen dùng tay phải thay cho tay trái, vì thế cái biệt hiệu "ăn tay trái" cũng theo đó mà mất đi.

Nhưng cho đến ngày nay, tay phải làm được gì, chàng cũng có thể dùng tay trái làm thay rất có kết quả. Mà tay trái của chàng còn khỏe hơn tay phải nữa là khác. Trong các cuộc xung phong bao giờ Grigori cũng thu được kết quả nếu chàng lợi dụng ưu thế ấy. Chàng cho con ngựa chạy về phía kẻ địch mà chàng đã chọn, và cũng như tất cả mọi người thường làm, chàng hướng sang trái như để chém bằng tay phải. Cả đến kẻ phải đọ gươm với Grigori cũng cố làm như thế. Nhưng khi địch thủ chỉ còn cách độ một chục xa-gien và đã hơi nghiêng người sang bên, vung gươm lên, thì Grigori chuyển thanh gươm sang tay trái đồng thời nhẹ nhàng rẽ ngoặt con ngựa sang phải. Kẻ địch mất tinh thần đành phải thay đổi tư thế, nhưng chém qua đầu ngựa từ phải sang trái thì rất vụng, vì thế anh ta hết tin tưởng và hơi thở của Thần chết đã phủ vào mặt... Grigori chém với một sức mạnh khủng khiếp, chém xuống rồi còn giật lại.

Từ ngày "Tóc trái đào" dạy Grigori bí quyết của đường gươm "Baklanov" đến nay, nước sông Đông chảy đã nhiều. Qua hai cuộc, chiến tranh, tay Grigori chém đã nhuần. Nắm vững thanh gươm đâu có giống như đi theo cái cày. Chàng đã tiến bộ rất nhiều về kiếm thuật.

Grigori không bao giờ lỏng bàn tay vào dây gươm (1): đó là để trong nháy mắt, trong một khoảnh khắc hết sức bất ngờ, có thể chuyển ngay thanh gươm từ tay nọ sang tay kia. Chàng hiểu rằng trong khi chém mạnh, nếu lưỡi gươm không được hướng theo một mặt vát đúng góc thì thanh gươm sẽ bật khỏi tay hoặc bàn tay sẽ trật khớp ngay. Chàng biết được một mẹo mà rất ít người nắm vững là chỉ hơi động tay mà đánh bật được vũ khí của địch, hoặc chỉ chạm một cái rất nhanh, rất khẽ, mà tay địch bị liệt đi. Về cái thuật giết người bằng bạch binh, Grigori đã học được rất nhiều.

Trong khi người ta chém càn nho, nếu nhát gươm đưa khéo

thì thân cây bị chém chéo sẽ rơi xuống mà giàn nho vẫn không rung, không động đậy một chút nào. Đầu nhọn của đoạn bị nhát gươm chém rời sẽ nhẹ nhàng cắm phập xuống đất ngay sát bên cạnh gốc cây Anh chàng Xemiglazov, mặt hơi có vẻ Kalmys kia cũng nhẹ nhàng tụt xuống như thế từ trên yên con ngựa đang đứng chồm lên, hai bàn tay áp lên lồng ngực bị phạt chéo. Cái áo lạnh buốt của Thần chết đã phủ lên người anh.

Trong khi đó Grigori dướn người trên yên, hai chân đứng thẳng trên bàn đạp. Một chiến sĩ Hồng quân thứ hai không còn đủ sức ghìm ngựa sủi bọt ngẩng cao lên, Grigori chưa nhìn rõ mặt người cưỡi ngựa đã nhận thấy lưỡi gươm cong cong với cái rãnh phay đen sì. Chàng tập trung hết sức lực, ghìm dây cương, đỡ và đánh bật nhát gươm sang bên rồi thu dây cương trong tay phải, chém vào cái cổ đỏ tía, cạo nhẵn đang cúi xuống.

Chàng là người đầu tiên phi ngựa ra khỏi đám người rách tả tơi trong trận hỗn chiến. Trước mắt chàng là cả một đồng người ngựa lúc nhúc. Bàn tay chàng ngựa ngáy, giật giật như trong một cơn thần kinh. Chàng tra gươm vào vỏ, rút khẩu Mauser và quay ngựa cho phi hết tốc độ trở về. Bọn Cô-dắc ùa theo. Các đại đội phóng ngựa chạy tán loạn. Chỗ nào cũng thấy những chiếc mũ lông kiểu Kavkaz hay những chiếc mũ da kiểu Kirghist quấn băng trắng áp sát cổ ngựa.

Phi ngựa bên cạnh Grigori là một gã hạ sĩ đội chiếc mũ ba tai làm bằng lông cáo, mình mặc chiếc áo khoác ngắn màu cứt ngựa. Gã này chàng có quen. Má gã bị chém toạc từ tai xuống tới cằm. Cứ như có người nghiền nát trên ngực gã cả một giỏ anh đào chín. Hai hàm răng gã nhe ra đỏ lòm những máu.

Tinh thần các chiến sĩ Hồng quân đã dao động, một nửa đã muốn bỏ chạy và thực tế đã quay ngựa trở lại. Nhưng khi thấy quân Cô-dắc rút lui họ cũng hăng lên cho ngựa đuổi theo. Một gã Cô-dắc chạy chậm bị ngã như bị gió thổi bay từ trên yên

xuống rồi bị những vó ngựa dẫm loạn lên trên lớp tuyết. Trước mặt đã hiện ra cái thôn với những lùm cây đen đen trong các mảnh vườn, toà nhà thờ nhỏ trên một ngọn gò, một cái ngõ rất rộng. Chỉ chừng một trăm xa-gien là tới dãy hàng rào của khu rừng ven thôn, nơi đại đội phục kích bố trí. Lưng những con ngựa đã ngẫu bọt mồ hôi và máu. Grigori vừa phóng ngựa vừa bóp cò một cách hung dữ. Bỗng một viên đạn bị tắc, khẩu súng không dùng được nữa, chàng dứt nó vào cái hộp gỗ rồi hô to như đe nạt:

- Tản ra!

Hai đại đội Cô-dắc đang phi ngựa lẫn lộn như đúc với nhau bỗng cuồn cuộn tẽ ra làm hai nhánh như dòng sông lúc xô phải một tảng núi đá, để lộ cả làn sóng kỵ binh Hồng quân. Đại đội Cô-dắc phục kích sau dãy hàng rào nhắm vào họ nổ một loạt, hai loạt, ba loạt súng... Những tiếng kêu la inh ỏi vang lên. Một con ngựa ngã lộn cùng với người chiến sĩ Hồng quân trên lưng. Một con khác quy, gối, rúc mõm xuống tuyết đến mang tai. Thêm ba bốn chiến sĩ Hồng quân nữa bị đạn bắn ngã nhào từ trên yên xuống. Số còn lại đang phi như bay thành một đám cố quay ngựa trở lại. Trong khi đó bọn Cô-dắc bắn thêm mỗi tên một kẹp đạn rồi thôi. Grigori chỉ kịp gào lên một tiếng như xé họng: "Đại đô-ô-ội!" thì hàng ngàn vó ngựa đã quay ngoắt lại làm tuyết bắn loạn lên, truy kích theo. Nhưng bọn Cô-dắc chỉ đuổi theo một cách miễn cưỡng và đều ghìm ngựa. Chúng chỉ cho ngựa chạy chừng một vec-xta rồi lại quay trở về.

Chúng lột quần áo các chiến sĩ Hồng quân bị hy sinh, tháo lấy yên các con ngựa bị giết. Gã Aleksey Samin cụt tay giết ba chiến sĩ bị thương. Gã bắt họ đứng quay mặt vào hàng rào rồi lần lượt chém chết hết. Sau đó bọn Cô-dắc đứng túm tụm rất lâu quanh những người bị chém chết, vừa hút thuốc vừa xem những cái xác. Cả ba đều có chung một đặc điểm là thân họ bị

chém chéch từ xương đòn gánh xuống tới thất lung.

- Có ba đứa mà mình hoá phép thành sáu, - Aleksey khoe. Mắt gã nháy lia lịa, hai bên má giật giật.

Những tên khác sẵn đón mời gã hút thuốc và cứ ngăm ngía hai bàn tay và bộ ngực của gã với một vẻ khâm phục không chút giấu diếm. Năm tay gã chỉ bằng quả dưa đại to, nhưng bộ ngực lại rất nở, độn phồng cả chiếc tremen.

Bọn Cô-dắc nói đại bụng cho những con ngựa đấm mồ hôi được phủ áo ca-pốt đứng run cầm cập bên dãy hàng rào. Ở trong ngõ chúng xếp hàng bên bờ giếng chờ đến lượt lấy nước. Nhiều gã cầm cương dắt những con ngựa mệt mỏi lê bước rất khó khăn.

Grigori cùng năm gã Cô-dắc nữa ra đi trước. Hai con mắt chàng tựa như đã bỏ được một cái khăn bịt mặt từ nãy. Cũng như trước lúc xung phong, chàng lại nhìn thấy mặt trời chiếu sáng muôn vật và tuyết tan bên những đồng rơm, lại nghe thấy tiếng chim sẻ mùa xuân ríu rít khắp thôn, lại ngửi thấy những mùi rất thanh tú của những ngày xuân đã ập đến ngưỡng cửa. Sự sống đã quay trở lại với chàng, không vì cuộc đổ máu vừa nãy mà ảm đạm, cần cỗi chút nào, trái lại càng được những niềm vui hiếm hoi và giả dối tăng thêm tính hấp dẫn. Trên cái nền đen xạm của mặt đất đã tan tuyết, các mảng tuyết nhỏ đang tan dở bao giờ cũng sáng hơn, cũng thu hút mắt con người hơn.

Chú thích:

(1) Gươm Cô-dắc cũng như gươm trec-ket đều không có vòng bao tay ở cán (ND)

Chương 158 - Phần 6

Cuộc nổi loạn nổ to thêm, lan tràn như nước lũ, ngập hết miền ven sông Đông và cả những vùng đồng cỏ bên kia sông trong một chu vi bốn trăm vec-xta. Hai vạn năm ngàn gã Cô-dắc đã lên ngựa. Các thôn của khu Đông -Thượng đã động viên một vạn bộ binh. Chiến tranh diễn ra theo những hình thái xưa nay chưa từng thấy.

Ở một nơi gần sông Dones, đội quân sông Đông đang giữ mặt trận, yểm hộ Novocherkask, chuẩn bị một trận giao tranh quyết định thắng bại. Trong khi đó ở hậu phương của hai tập đoàn Hồng quân số 8 và số 9, cuộc phiến loạn đang diễn ra sôi sục, làm cho nhiệm vụ đánh chiếm vùng sông Đông vốn dĩ đã khó khăn lại càng trở nên phức tạp gấp bội.

Đến tháng Tư, Ủy ban quân sự cách mạng của nước cộng hoà đã nhìn thấy hoàn toàn rõ ràng một nguy cơ rất lớn là quân phiến loạn sắp liên hợp với mặt trận của bọn Trắng. Tình hình đòi hỏi dù sao cũng phải trấn áp cho kỳ được cuộc phiến loạn trước khi nó kịp nuốt hết một khu vực trên mặt trận của Hồng quân và nhập làm một với quân đội sông Đông. Những lực lượng ưu tú nhất đã được điều tới làm nhiệm vụ trấn áp ấy: trong số các đơn vị viễn chinh có thêm những đoàn thủy binh của hạm đội Bantích và hạm đội Hắc hải, những trung đoàn đáng tin cậy nhất, những đội xe lửa thiết giáp và những đơn vị kỵ binh dũng cảm nhất. Năm trung đoàn thuộc sư đoàn thiện chiến Bogutra đã bị điều từ mặt trận về, tất cả có tới tám ngàn tay súng, vài đại đội pháo và năm trăm khẩu súng máy. Đến tháng Tư học sinh quân các lớp quân sự ở Ryazan và Tambob

đã chiến đấu trên các khu vực của mặt trận chống quân phiến loạn với một tinh thần dũng cảm tuyệt vời, sau đó còn đến thêm một đơn vị của trường thuộc Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga. Bộ binh Ladvia cũng đã chiến đấu chống quân phiến loạn ở gần Sumilinskaia.

Quân khu Cô-dắc đang thở không ra hơi vì thiếu súng đạn. Đầu tiên chúng không có đủ súng trường, đạn bắn cũng đã hết. Muốn có súng đạn chúng phải đem máu ra đổi lấy, phải xung phong hoặc tập kích đêm mà cướp lấy. Và chúng cũng đã kiếm được. Đến tháng Tư quân phiến loạn đã có đầy đủ số súng trường cần thiết, sáu đại đội pháo và chừng một trăm rưỡi khẩu súng máy.

Hồi chúng mới nổi loạn, trong kho quân khí ở Vosenskaia còn có năm triệu viên đạn không có đầu đạn. Xô viết (1) Quân khu đã động viên những tay thợ rèn, thợ nguội, thợ súng cừ nhất. Ở Vosenskaia đã tổ chức một xưởng đúc đầu đạn, nhưng không có chì, không có gì để đúc đầu đạn. Lúc đó, theo lời kêu gọi của Xô viết Quân khu; tất cả các thôn đều bắt tay vào thu nhặt chì và đồng. Toàn bộ số chì và hợp kim Baptit dự trữ trong các nhà máy xay chạy hơi nước đều bị trưng thu. Những tên liên lạc cướp ngựa được phái tới các thôn mang theo một lời kêu gọi khẩn cấp: "Chồng, con và anh em các người không còn có gì để bán nữa rồi. Họ chỉ bán bằng những gì cướp được trong tay kẻ thù đáng nguyên rủa. Các người hãy đem hiến tất cả những thứ gì trong nhà có thể dùng để đúc đầu đạn. Hãy tháo cái rây bằng chì trong quạt hòm ra!"

Một tuần sau, toàn khu không còn một cái quạt thóc nào còn có rây.

"Chồng, con và anh em các người không còn có gì để bán nữa rồi..." Thế là những người đàn bà đem đến các Xô viết thôn tất cả những thứ gì dùng được và không dùng được. Ở các nơi diễn

ra các trận chiến đấu, bọn trẻ con các thôn xóm lấy những viên đạn rìa bắn vào các bức tường, bới dưới đất tìm những mảnh đạn. Nhưng không phải người nào cũng làm được việc này với một tinh thần nhất loạt như nhau. Có những người đàn bà trong tầng lớp bần nông không muốn bị mất những đồ dùng lặt vặt cuối cùng trong nhà, đã bị bắt giải lên khu vì tội "đồng tình với bọn Đỏ". Ở thôn Tatarsky, những lão già có của ăn của để đã đánh thừa sống thiếu chết gã Xemon "Đầu gang" ở đơn vị về nghỉ phép chỉ vì gã vạ miệng nói độc một câu "Cứ để cho bọn giàu có phá quật hòm nhà họ. Có lẽ họ sợ bọn Đỏ hơn sợ phá sản".

Tất cả các số chì thu được đều đem lên đúc ở xưởng Vosenskaia. Nhưng các đầu đạn đúc không có vỏ kền bắn thì chảy ra... Sau khi bắn, các đầu đạn chế tạo theo kiểu thủ công chỉ còn là những hòn chì lỏng khi ra khỏi nòng súng, và cứ bay vù vù với một tiếng rít man rợ. Các đầu đạn ấy chỉ cắm được vào mục tiêu ở cự ly dưới một trăm hai mươi xa-gien, nhưng vết thương gây ra lại hết sức khủng khiếp. Sau khi tìm hiểu rõ tình hình, anh em chiến sĩ Hồng quân đôi khi tiến thật sát các đội trinh sát Cô-dắc và hô to: "Chúng mày bắt bọn hung mà bắn đấy à? Đầu hàng đi, đảng nào tất cả chúng mày cũng sẽ bị đánh tan thôi".

Ba vạn năm nghìn tên phiến loạn được biên chế thành năm sư đoàn và một lữ đoàn đánh số sáu theo thứ tự. Sư đoàn 3 dưới quyền chỉ huy của Egorov chiến đấu trong khu vực Meskovskaia - Setrakov - Vegie. Sư đoàn 4 phụ trách khu vực Kazanskaia - Doneskoie - Sumilinskaia. Chỉ huy sư đoàn này là gã chuẩn úy Koldrat Medvedev, một tên mặt mũi lầm lì, kiếm thuật rất giỏi, vào trận thì đúng là một con quỷ dữ. Sư đoàn 5 chiến đấu trên mặt trận Slasevskaia - Bukanovskaia, do tên Usakov chỉ huy. Tên quản Merkulov chỉ huy sư đoàn 2 tác chiến ở hướng các thôn thuộc trấn Elanskaia, trấn Ust-Khopeskaia và Gorbatov.

Đây cũng là khu vực của lữ đoàn độc lập số 6, một đơn vị rất chặt chẽ, hầu như chưa bị sút mẻ gì cả, vì tên chuẩn úy Bogatyrev chỉ huy nó, một gã Cô-dắc người trấn Marsaevskaia, là một tên tính nết thận trọng, biết suy tính trước sau, không bao giờ mạo hiểm và không để cho binh lực bị hy sinh vô ích. Grigori Melekhov thì dàn sư đoàn I của chàng trên sông Tria. Khu vực của chàng là chính diện của mặt trận, các đơn vị Hồng quân bị điều từ mặt trận về đều tấn công từ phía nam vào sư đoàn của chàng, nhưng chàng không những đã đánh bật được các cuộc tấn công của địch mà còn chi viện được cho sư đoàn 2 là một đơn vị kém kiên cường, bằng cách điều những đơn vị bộ binh và kỵ binh đến giúp.

Cuộc chiến loạn không lan được sang các trấn của hai khu Khopesky và Ust-Medvedisky. Ở các trấn ấy tình hình cũng sôi sục và cũng đã có những đại diện sang yêu cầu điều lực lượng tới sông Buzuluk và vùng thượng du sông Khop để phát động dân Cô- dắc nổi lên, nhưng bộ tư lệnh quân chiến loạn không quyết định đưa quân ra khỏi địa giới khu Đông - Thượng vì chúng biết rằng quần chúng cơ bản của vùng sông Khop ủng hộ chính quyền Xô viết và sẽ không chịu cầm vũ khí chiến đấu. Ngay những tên đại diện cũng không hứa hẹn trước kết quả gì. Chúng nói thẳng ra rằng trong các thôn không có nhiều kẻ bất mãn với Hồng quân, thành thử những tên sĩ quan còn ở lại trong các vùng khỉ ho cò gáy của khu Khopesky cũng phải chui rúc trốn tránh, không thể tập hợp được những lực lượng đáng kể tán thành bạo động, vì bọn cựu chiến binh thì chúi xó ở nhà hoặc đi theo Hồng quân, còn bọn bô lão thì bị bắt phải nen nét một bề như những con bò trong chuồng, không còn chút gì của cái thực lực và uy tín năm xưa nữa.

Về phía nam, trong các làng của người Ukraina, Hồng quân đã động viên thanh niên. Số thanh niên này rất vui lòng tham gia các trung đoàn của sư đoàn thiện chiến Bogutra để chiến đấu

chống quân phản loạn. Cuộc phản loạn đã bị bó hẹp trong địa giới khu Đông - Thượng. Kể từ bộ tư lệnh phản loạn trở xuống, tất cả mọi người đều càng ngày càng thấy rõ rằng chúng không còn có thể giữ lấy quê hương thân yêu được lâu la gì nữa, và chẳng chóng thì chầy, chúng sẽ bị Hồng quân ở vùng sông Donesk quay trở lại đè bẹp.

Ngày mười tám tháng Ba, Kudinov triệu tập Grigori Melekhov về Vosenskaia họp hội nghị. Sau khi trao quyền chỉ huy sư đoàn cho sư đoàn phó là Raiptrikov, tặng sáng hôm ấy chàng cùng với gã cần vụ lên đường về quân khu.

Chàng bước vào bộ tư lệnh giữa lúc Kudinov đang tiếp một tên phái viên của trấn Alekseevskaja đến thương lượng. Lúc ấy Xafonov cũng có mặt. Kudinov gù gù cái lưng ngồi sau bàn giấy, những ngón tay xương xẩu nâu nâu ngoáy ngoáy đầu chiếc dây lưng kiểu Kavkaz. Hắn hỏi gã Cô-dắc trước mặt, hai con mắt sung húp và đầy rử vì những đêm không ngủ chẳng buồn ngược nhìn lên:

- Còn chính các anh thì sao? Về phía các anh, các anh nghĩ thế nào.

- Đối với chúng tôi thì chuyện ấy cũng tất nhiên... Nhưng tự chúng tôi thì có lẽ chẳng làm được gì. Tâm địa của người khác như thế nào thì ai mà biết được. Nhưng dân chúng bên ấy, đồng chí biết nó như thế nào không. Chúng nó sợ. Kể ra cũng muốn làm đấy, nhưng lại sợ...

- "Cũng muốn làm...", "Sợ...". - Kudinov cúi đến tái cả mặt, quát lên và cứ cựa quậy trên chiếc ghế bành, như đang ngồi trên một cái gì rất nóng. - Tất cả các anh đều như bọn con gái dậy thì ấy! Vừa muốn, vừa sợ đau, lại vừa bu không cho phép? Thôi, anh hãy trở về cái trấn Alekseevskaja nhà anh mà bảo với bọn bồ lão của các anh rằng nếu chính các anh không tự bắt tay

vào làm lấy trước thì một trung đội chúng tôi cũng không điều đến cái trấn của các anh đâu. Mặc cho bọn Đỏ chúng nó treo cổ tất cả các anh lên!

Bàn tay đỏ tía của gã Cô-dắc khổng lồ phải cố gắng lắm mới đẩy nổi ra sau gáy chiếc mũ kiểu Kavkaz làm bằng một thứ lông cáo lấp lánh. Theo những vết nhăn trên trán, mồ hôi gã chảy rờn rờn như nước mùa xuân trong những cái khe, hai hàng lông mày ngắn cũn, trắng phếch chóp chóp liên hồi, cặp mắt nhìn tươi cười và như nhận lỗi.

- Tất nhiên là như thế rồi, có ôn dịch nào bắt các đồng chí phải đến trấn của chúng tôi đâu. Nhưng ở đây tất cả mọi việc đều phải dựa vào một bước đầu, mà cái bước đầu ấy thì quý hơn cả tiền bạc...

Grigori vừa chăm chú nghe những lời trao đổi vừa né sang bên cho một người lùn lùn ria đen bước qua. Người ấy không gõ cửa, đi từ ngoài hành lang vào trong phòng, trên mình mặc một chiếc áo khoác ngắn bằng da thuộc. Hắn gật đầu chào Kudinov, ngồi vào bàn và đưa một bàn tay trắng trẻo lên tì má. Grigori đã quen mặt tất cả các tên trong bộ tư lệnh, hôm nay chàng mới gặp tên này lần đầu nên cứ nhìn hắn chằm chằm. Khuôn mặt ngăm ngăm đen nhưng không dải dầu nắng gió với những nét thanh tú, bàn tay trắng trẻo mềm mại, phong độ của một phần tử trí thức, tất cả đều cho biết rằng hắn không phải là dân địa phương.

Kudinov đưa mắt chỉ người lạ mặt, nói Grigori:

- Cậu hãy làm quen đi, Melekhov! Đây là đồng chí Georgitze. Đồng chí ấy... - Nói đến đây hắn ngậm ngừng một lát, quay quay con giống bằng bạc đã xỉn đen đeo trên chiếc dây lưng rồi đứng dậy nói với gã đại diện trấn Alekseevskaia - Thôi, còn anh thì, người anh em đồng hương ạ, anh hãy về đi. Bây giờ chúng tôi

có việc phải làm ngay đây. Anh hãy trở về và chuyển lời của tôi với những ai cần phải biết.

Gã Cô-dắc đang ngồi trên chiếc ghế dựa đứng dậy. Chiếc mũ lông cáo đỏ như lửa lấm tấm vài sợi lông đen gần chạm tới trần. Và lập tức hai cái vai rộng bè bè của gã, che cả ánh sáng, làm căn phòng trở nên nhỏ bé, chật chội.

- Anh đến xin giúp đỡ à? - Grigori hỏi gã, nhưng lòng bàn tay vẫn còn cái giác khó chịu lúc bắt tay tên sĩ quan nhỏ bé người Kavkaz.

- Phải, phải! Xin giúp đỡ. Nhưng đồng chí xem, kết quả là như thế đấy... - Gã Cô-dắc sung sướng quay mặt về hướng Grigori, đưa mắt tìm kiếm sự đồng tình. Khuôn mặt gã đỏ tía, cùng màu với chiếc mũ lông, nom ngơ ngác và đổ nhiều mồ hôi đến nổi bộ râu và hai hàm ria chạy xệ đều long lanh như rắc hạt cườm.

- Cả các anh cũng không thích chính quyền Xô viết à? - Grigori làm như không nhìn thấy những cử chỉ nóng nảy của Kudinov, vẫn hỏi tiếp.

- Người anh em ạ, có lẽ nó cũng chẳng sao đâu. - Gã Cô-dắc khồng lồ trầm giọng xuống, nói có cân nhắc. - Nhưng chỉ sợ sau này nó sẽ trở nên tồi tệ hơn thôi.

- Ở chỗ các anh có những chuyện bắn giết không?

- Không đâu, cầu Chúa cứu giúp! Không nghe nói đến những chuyện như thế đâu. Nhưng dù sao họ cũng lấy mất ngựa, thóc lúa, và tất nhiên có bắt những người nói những lời chống đối. Nói tóm lại là sợ lắm.

- Nhưng nếu quân Vosenskaia tới bên ấy, các anh có nổi lên không? Tất cả có nổi lên không?

Cặp mắt ti hí dãi nắng đến óng lên như mạ vàng của gã Cô-dắc nheo lại một cách giảo quyệt, cố tránh hai con mắt Grigori. Trong giây phút ấy, cái mũ lông tịt hẳn xuống vầng trán đầy những vết nhăn và những chỗ lồi lõm nổi lên do những ý nghĩ căng thẳng.

- Làm thế nào mà nói thay tất cả mọi người được? Song các hộ Cô-dắc có tài sản thì tất nhiên sẽ tham gia đấy.

- Còn các hộ nghèo, không có tài sản thì sao?

Từ nãy Grigori vẫn cố tìm cách nhìn vào hai con mắt của người đang nói chuyện với mình, mãi lúc này chàng mới bắt đầu gập cái nhìn thẳng thắn, ngạc nhiên như con nít của anh ta.

- Hừm... Những đứa lười chày thây đâu có chịu đánh chiếc xe thẳng năm ngựa? Chúng nó sống chết với cái chính quyền ấy đấy, sự thật là như thế.

- Thế thì các anh vác mặt đến đây làm gì, đồ yêu quái, đồ khốn nạn? - Kudinov không giấu vẻ tức tối nữa, hấn quát to, cái ghế bành hấn ngồi rít một tiếng dài. - Anh đến xúi bẩy chúng tôi làm gì hử? Chẳng nhẽ ở bên các anh tất cả đều là những nhà giàu hay sao? Mỗi thôn chỉ lèo tèo vài người nổi dậy thì bạo... bạo động cái đếch gì? Xéo ngay khỏi chỗ này đi! Xéo ngay, tôi bảo anh xéo ngay! Con gà rán (2) nó còn chưa mổ vào mông các anh, nhưng đến khi bị chúng nó mổ rồi thì chẳng có chúng tôi giúp đỡ các anh cũng sẽ bắt đầu chiến đấu? Quân chó đẻ, cứ quen cái thói nấp sau lưng người khác mà cày trộm! Tốt nhất đối với các anh là cứ nằm yên trên bếp lò, và lấy thêm kê nóng mà ấp cho ấm... Thôi xéo đi, xéo ngay đi! Cứ nhìn cái của quý như anh mà buồn nôn.

Grigori cau mày quay đi. Những vết đỏ đỏ mỗi lúc một hiện rõ trên mặt Kudinov. Georgitze vê vê hàng ria, hai lỗ mũi phập

phòng trên cái mũi quặp hẳn xuống như bị bào vẹt.

- Nếu thế thì chúng tôi xin lỗi. Còn quan lớn thì tôi xin ngài đừng làm rầm lên, đừng nạt nộ như thế, vì đây là chuyện thân thiện. Tôi đã chuyển tới ngài lời đề nghị của các bô lão bên chúng tôi và sẽ đem về cho các bô lão bên chúng tôi câu trả lời của các ngài, chẳng có gì đáng phải to tiếng! Không biết người ta còn quác lác với dân Chính giáo đến bao giờ mới thôi? Quân Trắng quác tháo, quân Đỏ quác tháo, bây giờ lại đến lượt các ngài quác tháo. Chính quyền nào cũng muốn ra oai thế, cũng muốn đè đầu cưỡi cổ người ta... Chao ôi cái đời thằng nông dân cũng chẳng khác gì đời con chó ghẻ?

Gã Cô-dắc phát khùng chụp mạnh cái mũ lên đầu, bước nhanh ra hành lang như một khối đất lớn, rồi khe khẽ khép cửa. Nhưng khi ra khỏi phòng rồi, gã đã mặc cho con tức tối trong người nổ bùng ra, gã đóng cửa ngoài đánh sầm, làm thạch cao rơi lả tả xuống sàn và xuống các bậc cửa sổ trong năm phút liền.

- Chà, cái dân này thật là lạ! - Kudinov đã có nụ cười vui vui. Hẳn nghịch nghịch cái dây lưng, nét mặt nom mỗi lúc một hồn hậu hơn. - Mùa xuân năm một nghìn chín trăm mười bảy, tôi có dịp ra nhà ga. Hồi ấy vào khoảng lễ Phục sinh, đang mùa cày, dân Cô-dắc bắt đầu được tự do đang cày và đúng là vì bị tự do làm mê mẩn tâm thần, họ đã cày tất cả các đường đi lối lại, cứ như vẫn còn thiếu ruộng đất. Khi đi quá thôn Tokin, tôi thấy một thằng cha đang cày như thế bèn gọi nó đến bên cạnh xe ngựa: "Đồ chết tiệt, tại sao lại cày cả đường sá lên thế này". Cu cậu hoảng lên nói: "Tôi sẽ không làm như thế nữa, xin ngài thứ lỗi cho, bây giờ san bằng lại cũng vẫn được". Sau đó tôi còn dùng cách ấy dọa hai ba thằng nữa. Đến khi đi quá thôn Grachev, tôi lại thấy đường cái bị cày lên, một thằng còn trẻ ranh đi sao cái cày. Tôi bèn quác rầm lên với nó "Này, lại đây?"

Nó bước tới "Mày có quyền gì mà cày cả mặt đường lên như thế hử?" Cái thằng Cô-dắc tiểu yêu đến là táo tợn, nó long hai con mắt rất sáng lên nhìn tôi rồi chẳng nói chẳng rằng, nó quay đi, chạy về chỗ hai con bò. Tới nơi, nó tháo ở vai cày ra một chốt sắt rồi lại chạy tể đến chỗ tôi. Nó bám lấy một bên thành xe, leo lên bục xe và nói: "Mày là cái thứ gì hử? Chúng mày còn hút máu hút mủ chúng tao bao giờ nữa mới thôi? Mày có muốn tao cho một cái vỡ toang sọ ra không? Và nó vung cái chốt sắt định đánh tôi. Tôi bèn bảo nó: "Sao lại thế, anh Ivan, tôi chỉ đùa một chút thôi mà". Nó nói luôn: "Bây giờ tao không phải là Ivan nữa, mà là ông Ivan Yosif rồi. Tao sẽ đánh đập mồm mày về cái thồ lố láo xược ấy". Tôi nói thật đấy, hôm ấy tôi đã phải chật vật lắm mới thoát thân. Thằng cha này cũng thế, đầu tiên chảy nước mắt nước mũi, rạp đầu van xin, nhưng cuối cùng vẫn cứ nổi sung lên. Lòng tự hào trong dân chúng đã trỗi lên rồi. Đó chỉ là cái thói lố mãng tục tằn của chúng nó trỗi dậy và phát tiết ra thôi, đâu phải là lòng tự hào. Ngày nay thái độ thồ lố láo xược đã được coi là một điều hợp pháp.

Tên trung tá người Kavkaz nói bằng một giọng bình thản rồi không chờ nghe những lời nói lại, kết thúc luôn câu chuyện:

- Tôi đề nghị bắt đầu họp đi. Tôi muốn về trung đoàn ngay hôm nay.

Kudinov gõ vào tường, gọi to:

- Xafonov! - rồi hấn nói với Grigori - Cậu hãy ở lại với chúng mình một lát, chúng ta sẽ cùng bàn. "Trí lực một người thì tốt, nhưng trí lực hai người thì tồi tệ hơn(3)", câu tục ngữ ấy cậu có biết không? Cũng may cho chúng mình đồng chí Georgitze ngẫu nhiên còn ở lại Vosenskaia, và bây giờ sẽ giúp đỡ chúng ta. Đồng chí ấy cấp trung tá, đã tốt nghiệp học viện lục quân đấy.

- Sao ngài còn ở lại Vosenskaia? - Grigori hỏi. Không hiểu sao trong lòng chàng bỗng lạnh nhói và có ý đề phòng.

- Hồi Mặt trận phía bắc bắt đầu rút lui, tôi bị thương hàn nên họ đã để tôi ở lại thôn Dudarevsky.

- Trước kia ngài ở đơn vị nào?

- Tôi ấy à? Không, tôi không ở đơn vị chiến đấu. Tôi vốn làm việc tại bộ tư lệnh một binh đoàn đặc biệt.

- Binh đoàn nào? Của tướng quân Xitnhikov à?

- Không...

Kể ra Grigori cũng muốn hỏi thêm vài câu nữa, nhưng nét mặt tên trung tá có vẻ tập trung hết sức căng thẳng, làm cho chàng cảm thấy rằng hỏi dồn thêm thì không tiện, vì thế chỉ hỏi đến nửa chừng thì thôi.

Chẳng mấy chốc đã thấy tên trưởng ban tham mưu Xafonov bước vào cùng với tên Koldrat Medvedev sư trưởng sư đoàn Bốn và tên chuẩn ú má hồng răng trắng Bogatyrev lữ đoàn trưởng lữ đoàn độc lập số sáu. Kudinov căn cứ vào các báo cáo nhận được, trình bày tổng hợp một cách ngắn gọn tình hình mặt trận cho mấy tên đến dự hội nghị nghe. Người đầu tiên xin phát biểu ý kiến là tên trung tá.

Hắn từ từ trải lên bàn tám bản đồ ba vec-xta (4) và nói một cách khéo léo đầy tự tin, giọng hơi rõ âm địa phương.

- Đầu tiên tôi nhận thấy là tuyệt đối cần phải điều đơn vị dự bị của sư đoàn Ba và sư đoàn Bốn tới khu vực mà sư đoàn Melekhov và lữ đoàn độc lập của chuẩn úy Bogatyrev đang phụ trách. Dựa vào những tin bí mật mà chúng tôi nắm được và qua việc hỏi cung tù binh thì đã có thể thấy hoàn toàn rõ ràng là bộ

chỉ huy quân Đỏ đang chuẩn bị giáng cho chúng ta một đòn nghiêm trọng ở ngay khu vực Kamenka - Karginskaia - Bokovskaia. Qua lời những tên đào ngũ và tù binh đã xác định được rằng bộ tư lệnh Tập đoàn quân Hồng quân số Chín đã rút từ Opiliva và Molozovskaia về hai trung đoàn kỵ binh lấy ở sư đoàn Mười hai, năm chi đội đánh chặn, phối thuộc có ba đại đội pháo và những đại đội súng máy. Theo ước tính sơ lược những sự tăng viện này sẽ đem lại cho địch năm ngàn rưỡi quân. Như vậy rõ ràng là chúng sẽ chiếm ưu thế về quân số. Đó là chưa nói rằng ưu thế về trang bị cũng nằm trong tay chúng.

Mặt trời vàng hoe như đoá hướng dương nhìn từ phía nam vào trong phòng và nằm ngay sau một hình chữ thập trên khung cửa sổ. Một làn khói màu xanh lơ đọng không động đậy bên dưới trần nhà. Mùi thuốc lá nhà trồng lấy hắc hắc hoà lẫn với cái mùi thum thum của những đôi ủng ướt sũng. Ngay sát trần nhà, không biết chỗ nào có con ruồi bị ngộ độc vì khói thuốc vo vo một cách tuyệt vọng.

Grigori nhìn ra cửa sổ, chàng buồn ngủ rũ ra vì đã hai đêm liền chưa được chợp mắt, mí mắt sưng mọng và nặng như chì cứ trĩu xuống, cảm giác buồn ngủ ấy đã thấm vào khắp người chàng cùng với hơi ẩm trong căn phòng đốt lửa rất nóng. Cả ý chí lẫn ý thức của chàng đều yếu đi trong một trạng thái mệt mỏi ngây ngất. Nhưng bên ngoài cửa sổ, gió xuân vẫn thổi từ vùng hạ du tới từng đợt, những đám tuyết cuối cùng sáng loá óng lên hồng hồng trên đỉnh gò của thôn Batki, những ngọn cây tiêu huyền bên kia sông Đông ngả nghiêng trước gió mạnh đến nỗi Grigori nhìn thấy thế cứ tưởng như đang nghe thấy những tiếng xào xạc trầm trầm không lúc nào ngớt.

Giọng nói rành rọt và kiên quyết của tên trung tá đã làm Grigori phải chú ý. Chàng cố gắng lắng nghe, rồi cái cảm giác buồn ngủ đờ đẫn bỗng chốc biến mất lúc nào không biết, cứ như bị

gió thổi bay.

- Việc địch giảm bớt hoạt động trên mặt trận của sư đoàn Một và ngày càng cố gắng chuyển sang thế công trên tuyến Migulinskaia - Meskovskaia bắt chúng ta phải tỉnh táo đề phòng. Tôi cho rằng...

Tên trung tá định nói hai tiếng "đồng chí" nhưng tắc họng không thốt ra được, hấn giật giọng nói to hơn và hoa hai tay trong trong, trắng hếu như tay đàn bà - tư lệnh Kudinov có sự ủng hộ của Xafonov đã phạm một sai lầm cực lớn là coi các hoạt động nghi binh của bọn Đỏ là chuyện thật, đi đến làm yếu khu vực do Melekhov phụ trách.

- Thưa các ngài, xin các ngài lượng thứ cho? Điều lược lượng của địch đi chỗ khác để bắt thần ập tới tấn công, đó chỉ là một điều sơ đẳng về chiến lược...

- Nhưng Melekhov không cần đến trung đoàn dự bị, - Kudinov ngắt lời hấn.

- Đâu có thế? Chúng ta cần nắm sẵn trong tay một phần lực lượng dự bị của sư đoàn Ba để trong trường hợp bị quân địch chọc thủng còn có gì tung ra ngăn chặn.

- Xem ra Kudinov cũng không thèm hỏi xem tôi có muốn cho đội dự bị hay không. - Grigori nổi sung. - Nhưng tôi thì tôi không cho. Một đại đội cũng không cho?

- Thôi việc này, người anh em ạ... - Xafonov vượt hàng ria vàng hoe mỉm cười kéo dài giọng.

- Chẳng có "người anh em" gì cả! Không cho là không cho có thế thôi!

- Về mặt tác chiến...

Anh đừng mang cái mặt tác chiến ra mà nói với tôi. Tôi chịu trách nhiệm về khu vực của tôi và các anh em dưới quyền tôi.

Tên trung tá Georgitze đã cắt đứt cuộc đấu khẩu nổ ra bất ngờ như thế. Cây bút chì đỏ trong tay hắn khoanh vùng bị uy hiếp bằng một đường chấm chấm và đến khi mấy tên dự cuộc họp chụm đầu trên bản đồ thì tất cả đều nhận thấy rõ ràng, không còn nghi ngờ gì nữa là cuộc tấn công mà bộ chỉ huy Hồng quân đang chuẩn bị thực tế chỉ có thể đánh vào khu vực phía nam, vì đó là nơi gần sông Dones nhất và thuận lợi nhất về mặt giao thông liên lạc.

Một giờ sau hội nghị bế mạc. Gã Koldrat Medvedev, một anh chàng mặt mũi cau có, vẻ người cũng như dáng đi đều hệt như một con chó sói, mãi cuối cùng mới phát biểu ý kiến. Gã vốn ít chữ nghĩa nên suốt cuộc hội nghị cứ câm như hến, hai con mắt gã gườm gườm nhìn tất cả mọi người.

- Giúp đỡ Melekhov thì chúng tôi sẽ giúp. Nhưng chỉ có một ý nghĩ cứ làm tôi canh cánh, thật là thổ tả! Nếu quân địch bắt đầu dồn tới, từ tất cả các phía, thì chúng ta sẽ chạy đi đâu? Chúng nó sẽ vây chúng ta thành đồng, và chúng ta sẽ lâm vào một tình thế chẳng khác gì những con rắn nước trên một cái gò trong mùa nước lụt. Rắn nước còn biết bơi, chứ chúng ta thì chẳng bơi đi đâu được.

Bogatyrev cười khò khò.

- Chuyện ấy bọn chúng tôi cũng đã có nghĩ tới, - Kudinov nói, vẻ dăm chiêu. - Nhưng không sao, đến bước đường cùng chúng ta sẽ bỏ lại tất cả những người không cầm được vũ khí, bỏ gia đình để chiến đấu mở đường máu chạy về sông Dones. Lực lượng của chúng ta chẳng phải là nhỏ, hàng ba vạn quân.

- Nhưng bọn "Kadet" có chịu nhận chúng ta không? Chúng nó

vốn căm dân Đông - Thượng lắm đấy.

- Gà mẹ đã vào ổ, thì trứng... Vấn đề này còn có gì phải bàn nữa!

Grigori chụp cái mũ lên đầu, bước ra hành lang. Qua cánh cửa chàng còn nghe thấy Georgetze cuộn loạt soạt tấm bản đồ và trả lời:

- Dân Vosenskaia cũng như nói chung tất cả những người khởi nghĩa sẽ chuộc được tội đối với sông Đông và nước Nga, nếu vẫn cứ chiến đấu anh dũng chống lại bọn Bolsevich như thế này...

"Đồ rắn độc, miệng nó xon xot như thế nhưng trong bụng lại cười thầm mình!" - Grigori lắng nghe giọng nói, bụng bảo dạ. Và cũng như trong những giây phút đầu tiên, lúc chàng mới gặp tên sĩ quan đột nhiên xuất hiện ở Vosenskaia, Grigori lại cảm thấy trong lòng có điều gì canh cánh và một sự tức tối vô duyên vô cớ.

Grigori ra tới cổng của bộ tư lệnh thì Kudinov đuổi kịp. Hai người cùng đi, nhưng trong một lát không ai nói gì cả. Gió thổi ràn rạt làm nhả những vũng nước trên cái quảng trường đầy phân gia súc. Trời đã hoàng hôn. Với những đường cong tròn trặn, những đám mây trắng nặng nề trôi thẫn thờ từ phía nam tới như những con thiên nga, chẳng khác gì trong một ngày hè. Mùi đất đang tan tuyết thơm và ẩm, như truyền thêm sức sống. Bên các dãy hàng rào, cỏ đã nhú lên xanh ròn, và thực tế gió đã đưa từ bên kia sông Đông với tiếng xào xạc xào xuyến lòng người của những cây tiêu huyền.

- Băng trên sông Đông sắp tan đến nơi rồi. - Kudinov húng hắng ho nói.

- Phải.

- Làm thế quái nào mà biết được... Không có thuốc hút thì bọn mình nguy mất. Một cốc thuốc lá địa phương mà đến bốn mươi rúp Kerensky.

- Anh hãy bảo, - Grigori vừa đi vừa quay lại hỏi, giọng gay gắt, - cái thằng sĩ quan vừa nãy, cái thằng trec-ket ấy, nó đến chỗ anh làm gì thế?

- Georigitze ấy à? Trưởng phòng tác chiến đấy. Cái thằng quỷ sứ ấy cừ lắm đấy? Các kế hoạch chính là do hắn thảo ra cả. Về chiến lược thì chúng mình thua hắn hết.

- Nó luôn luôn ở Vosenskaia à?

- Không, bọn mình phải hắn đến trung đoàn Chernovsky, chỗ đội vận tải.

- Nếu vậy thì nó làm thế nào theo dõi được các công việc?

- Cậu cũng thấy đấy, hắn thường đến đây luôn. Hầu như ngày nào cũng đến.

- Nhưng tại sao các anh không giữ nó ở lại Vosenskaia? - Grigori cố hỏi dồn cho ra lẽ.

Kudinov vẫn cứ đưa tay lên che miệng húng hắng ho và trả lời miễn cưỡng:

- Bọn Cô-dắc nhìn thấy hắn thì không tiện. Cậu cũng biết anh em mình chúng nó như thế nào rồi chứ? Chúng nó lại bảo: "Xem đây, bây giờ bọn sĩ quan lại được nâng lên rồi, vẫn ngựa quen đường cũ. Lại những thằng có lon vai..." và còn gì gì nữa ấy chứ.

- Trong quân đội còn có những thằng khác như nó không?

- Ở Kazanskaia có hai ba thằng gì đó... Griska ạ, cậu đừng quá khó chịu. Mình cũng đã thấy cậu muốn như thế nào rồi. Người anh em thân mến ạ, ngoài bọn "Kadet" ra, chúng ta chẳng còn chỗ nào mà dựa nữa đâu. Có thật như thế không? Hay cậu lại định tổ chức riêng một nước cộng hoà với một chục cái trấn này? Trong chuyện này chẳng còn gì mà nói nữa rồi... Chúng ta sẽ cúi đầu nhận tội để về nói với Krasnov: "Thưa ngài Petro Mikolait, chúng tôi đã chót lầm lỡ một chút, chúng tôi đã bỏ mặt trận!"

- Lầm lỡ ấy à? - Grigori hỏi lại.

- Nếu không thì còn sao nữa? - Kudinov trả lời với một vẻ ngạc nhiên rất thành thật và cố tránh vũng nước nhỏ.

- Nhưng tôi lại nghĩ rằng... - Grigori sầm mặt, nhưng vẫn cố nặn ra một nụ cười. - Tôi lại cho rằng chúng ta đã lầm lỡ khi nổi lên bạo động. Anh đã nghe cái thằng vùng sông Khop nói gì rồi chứ?

Kudinov không nói gì, chỉ liếc ngang nhìn Grigori có ý thăm dò. Hai người đi hết quảng trường đến chỗ ngã tư thì chia tay.

Kudinov đi qua trường trung học về chỗ hẩn ở. Grigori quay về bộ tư lệnh, chàng giơ tay ra hiệu cho gã cần vụ dắt ngựa tới. Sau khi ngồi lên yên, chàng từ từ đóng lại dây cương, sửa cái dây đeo khẩu súng trường, nhưng vẫn cố nghĩ xem tại sao mình đã có cái cảm giác thù địch và đề phòng giữ miếng khó hiểu khi nhận ra có tên trung tá trong bộ tư lệnh. Rồi bỗng nhiên chàng hoảng lên nghĩ thầm: "Nếu bọn Kadet đã chủ tâm đặt sẵn những thằng sĩ quan có trình độ hiểu biết này ở lại trong vùng chúng ta để bọn này xúi bẩy chúng ta nổi dậy trong hậu phương của bọn Đỏ rồi chỉ đạo chúng ta theo kiểu chúng nó, theo kiểu bọn học giả thì sao? " Rồi ý thức cứ quái ác gọi lên cho chàng những điều ước đoán và những kết luận. "Nó không chịu nói là

thuộc đơn vị nào... nó ngần ngà ngần ngừ... Một thằng cán bộ tham mưu mà đến đây lại không ở bộ tư lệnh... Ma dẫn lối, quý nào đưa đường nó đến Dudarevsky, đến cái nơi khỉ ho cò gáy này làm gì? Chao ôi, không phải không có duyên có đâu? Chúng ta đã làm công việc rồi lên như bong bóng rồi..." Và những điều suy nghĩ ấy đã lộ trần cho chàng thấy bộ mặt thật của cuộc đời. Với ý thức của một con người cùng đường, chàng nghĩ thầm một cách đau khổ: "Cái bọn lăm chử nghĩa ấy đã làm rồi việc của chúng ta rồi! Chúng nó đã trói buộc cuộc đời của chúng ta như người ta trói hai chân sau của những con ngựa và mượn tay chúng ta để thực hiện các mưu đồ của chúng nó. Dù những việc lật vạt cũng không thể tin vào ai được nữa rồi..."

Sang đến bên kia sông Đông, chàng cho ngựa phi nước đại. Phía sau nghe thấy cọt kẹt tiếng yên ngựa của gã cần vụ, một tên Cô-dắc dũng cảm chiến đấu rất cừ, người thôn Olsansky, Grigori đã chọn những tên như thế để cùng mình xông vào những nơi nước sôi lửa bỏng, và chàng đã tập hợp được chung quanh mình một số tên đã qua thử thách từ trận chiến tranh chống Đức. Gã cần vụ này trước kia là trinh sát, suốt chặng đường gã chẳng nói chẳng rằng. Ngựa đang chạy nước kiệu, gã vẫn có thể đập đá lửa châm thuốc hút ngay ngoài gió, một nắm mẩu thơm phức lùi tro hương dương nóng nằm lỏn trong bàn tay to bè. Trong khi xuống dốc tới thôn Tokin, gã khuyên Grigori:

- Nếu không có gì phải vội thì chúng ta hãy vào đây mà nghỉ đêm. Hai con ngựa đã mệt lử rồi, phải cho nghỉ mới được.

Hai thầy trò nghỉ đêm ở Trukarin. Trong một túp lều cũ nát gồm hai phòng nối với nhau bằng một lối đi kín, họ cảm thấy dễ chịu và ấm áp như được về gia đình sau khi phơi mặt ra gió lạnh. Sàn nhà bằng đất nện xông lên nồng nặc cái mùi mẩn mẩn của nước đá bò và nước đá dê. Từ trong bếp lò đưa ra

một mùi nhạt thếch như bánh mì nướng trong lá bắp cải đã hơi cháy. Chủ nhà là một cụ già Cô-dắc đã tiễn ba con trai và cả lão già đi theo quân phiến loạn. Grigori miễn cưỡng trả lời những câu cụ vặn hỏi chàng. Cụ nói giọng trầm trầm, đầy vẻ kẻ cả, luôn luôn ra cái điều ta đây là kẻ già cả và ngay từ những lời đầu tiên, cụ đã quát Grigori một cách thô lỗ:

- Tuy anh là cấp trên, là chỉ huy của cái bọn Cô-dắc ngu xuẩn ấy thật, nhưng đối với tôi, đối với cụ già này, anh chỉ đáng tuổi con thôi, chớ có lên cái mặt hách dịch. Thôi này con chim ưng kia, anh hãy làm ơn tiếp chuyện tôi một lát. Đừng có cái kiểu ngáp ngáp dài làm như không thèm nói chuyện với đàn bà ấy, thật chẳng còn biết tôn trọng nữa. Nhưng anh phải tôn trọng mới được. Tôi đã đưa ba thằng con đi tham gia cái cuộc chiến tranh chết tiệt này rồi.

Lại thêm ông lão nhà tôi nữa. Anh thì chỉ huy chúng nó, nhưng chúng nó, mấy thằng con tôi ấy, tôi lại là người đẻ ra chúng nó, cho bú, cho ăn, bế chúng nó trong cái vạt váy này đi khắp các vườn rau vườn dưa, đau đớn khổ sở vì chúng nó. Làm được như thế cũng không dễ đâu! Thế thì anh chớ có hợm hĩnh, chớ có hống hách, mà phải nói rõ ràng cho tôi biết: đã sắp giảng hoà chưa?

- Sắp rồi đấy... Nhưng đi ngủ đi, bà mẹ ạ - Lại sắp rồi! Nhưng làm thế nào mà sắp được! Mà anh thì đừng có bảo tôi đi ngủ. Ở đây chủ nhà là tôi chứ không phải là anh. Tôi còn phải ra sân bắt mấy con cừu con vào đây. Chúng nó còn nhỏ quá đêm nào cũng phải đem từ ngoài sân vào. Thế trước lễ phục sinh đã giảng hoà được chưa?

- Chúng tôi tổng cổ bọn Đỏ đi rồi sẽ giảng hoà.

- Đã lạ chưa? - Cụ già để rơi tay xuống hai cái đầu gối quất queo nhòn hoắt, hai bàn tay sung vù với những ngón co quắp vì

lao động và iê thấp. Mụ nhai nhai cặp môi khô nâu xịt như vỏ mận. - Ôn dịch nào bắt được chúng nó chịu thua các anh? Mà việc gì các anh lại đánh nhau với chúng nó chứ? Con người thật đã hoá điên hoá ngộ... Những thằng trời không dung đất không tha như các anh chỉ thích nổ súng đùng đùng và nghênh ngáo trên lưng ngựa, nhưng các bà mẹ thì như thế nào? Những thằng bị giết chẳng phải là con của các bà mẹ hay sao? Không biết những đứa nào đã nghĩ ra cái trò chiến tranh...

- Thế chúng tôi không phải là con của các bà mẹ thì là con của những con chó cái à? - Những lời của mụ già đã làm gã cần vụ của Grigori chối tai không chịu được nữa, gã tức tối nói giọng khàn khàn trầm hẳn xuống. - Chúng nó giết chúng tôi mà bà lại bảo chúng tôi "nghênh ngáo trên lưng ngựa!" Cứ làm như những người làm mẹ đau khổ hơn những đứa bị giết không bằng! Nhà bà thật là hồ đồ. Chúa cho sống đến lúc tóc bạc như thế này mà còn ăn nói lung tung... cứ thao thao như nước sông Đông, như nước biển, không để cho người ta chộp mắt được một lúc nữa...

- Đồ ôn dịch, anh còn được ngủ chán mắt! Làm gì mà trợn trừng trợn trạo lên như thế hử? Lầm lằm lì li mãi như con chó sói độc rồi kiếm được chuyện là nổ ra đùng đùng. Xem kìa! Cáo lên đến khản cả tiếng rồi kìa.

- Anh Grigori Panteleevich ạ, mụ chẳng cho chúng ta ngủ nữa - Gã cần vụ kêu lên một cách tuyệt vọng rồi đập đá lửa hút thuốc mạnh đến nỗi cả một dé tia sáng tóe ra dưới hòn đá lửa.

Trong lúc cái môi lửa cháy và bốc khói khét lẹt, gã dùng một giọng cay độc đánh gục mụ chủ nhà lấm mòm.

- Bà quen cái thói bẻ hành bẻ tởi và làm phiền người ta dai không kém gì một con ong vò vẽ! Có lẽ nếu lão già nhà bà bị giết ngoài mặt trận, thì lúc sắp nhắm mắt lão cũng thấy nhẹ

nhóm cả người. Lão sẽ bảo: "Thôi, ơn Chúa, thế này là mình thoát khỏi tay mù già rồi, cầu cho trái đất đối với mù cũng chỉ nhẹ như một nắm lông thiên nga!"

- Đồ hung thần ác quỷ, sao lưỡi anh không mọc đầu đanh ra?

- Thôi ngủ đi, bà hãy vì Chúa cứu thế mà ngủ đi. Đã ba đêm nay chúng tôi không được chợp mắt lúc nào rồi đây. Thôi ngủ đi! Cái kiểu như thế có thể làm con nhà người ta chết không cần rửa tội đấy.

Grigori phải vất vả lắm mới hoà giải được hai người. Lúc thiếp đi chàng nghĩ thấy cái mùi ẩm ẩm chua chua rất dễ chịu của chiếc áo choàng may bằng lông cừu đắp trên mình. Trong khi mơ màng, chàng nghe thấy tiếng cửa mở và cảm thấy một làn không khí lành lạnh ẩm ẩm trùm quanh hai chân mình. Rồi có tiếng một con cừu non kêu be be rất to ngay bên tai. Những cái móng nhỏ xíu của nó đập rất nhanh xuống đất. Thoảng có những mùi tươi mát, sáng khoái của cỏ khô, của sữa cừu bốc hơi, của sương giá, của sân gia súc...

Đến nửa đêm thì Grigori không ngủ được nữa. Chàng nằm rất lâu với hai con mắt mở trừng trừng. Trong cái bếp lò dưới đất đã phủ kín, loáng thoáng thấy đỏ rực vài hòn than qua lớp tro màu đá mắt mèo. Mấy con cừu non rúc vào nhau thành một đống nằm ngay ở chỗ nóng nhất, bên miệng lò. Trong bầu không khí lặng tờ êm dịu của lúc nửa đêm, có thể nghe thấy tiếng những con cừu nghiêng răng trong giấc ngủ, thỉnh thoảng lại có con hắt hơi và thở phì phì. Vùng trăng vành vạnh nhòm qua cửa sổ từ một nơi xa lắc. Một con cừu nhỏ lông đen tính hay nô nhảy cồm và đập lung tung trong vòng ánh sáng vàng vàng dưới sàn đất. Một dải bụi màu ngọc trai nằm treo dài theo dải ánh sáng trăng. Ánh sáng trong nhà xanh xanh vàng vàng, gần như ban ngày. Mảnh gương gài trên lò sưởi lấp loáng. Chỉ góc phòng phía trước là tối tối, với những ánh bạc bẽnh bẽch trên những hình

thánh... Grigori lại băn khoăn với những ý nghĩ về cuộc hội nghị ở Vosenskaia, về gã pháỉ viên của vùng sông Khop, và đến khi nhớ lại thằng trung tá cùng vẻ người và lối nói năng cư xử xa lạ của nó, của một kẻ trí thức, chàng bất giác cảm thấy trong lòng xao xuyến, phiền não và khó chịu. Một con cừ non leo lên cái áo lông, đứng ngay trên bụng Grigori. Nó giương cặp mắt đàn độn nhìn giờ lâu rồi vẩy vẩy tai, liều lĩnh nhảy hai ba cái và đột nhiên dặng hai cái chân loằng ngoằng. Một dòng nước dãi nhỏ rề rề chảy từ cái áo lông cừ xuống bàn tay dặng rộng của gã cần vụ ngủ bên cạnh Grigori. Gã kia lằm bằm tỉnh dậy, chùi tay vào quần và lắc đầu một cách đau khổ.

- Đái ướt cả người ta rồi, cái con khốn kiếp... Xéo! - Gã nói xong búng vào giữa trán con cừ con một cách khoái trá.

Con cừ kêu be be một tiếng như chọc vào tai, nhảy từ trên cái áo choàng xuống rồi tới liếm rất lâu bàn tay của Grigori, cái lưỡi nhỏ xíu vừa ráp vừa ẩm.

Chú thích:

(1) Xô viết Quân khu của bọn phiến loạn. (ND)

(2) Chỉ Hồng quân (ND)

(3) Đúng phải là: "... nhưng trí lực hai người thì tốt hơn". Không hiểu anh chàng Kudinov này cố ý nói đùa hay dẫn tục ngữ mà cũng không nên thân. (ND)

(4) Bản đồ vẽ theo tỉ lệ một in (2,54cm) trên bản đồ bằng ba vec-xta.

Chương 15 - Phần I

- Mày ra bảo thằng Petro thắng con ngựa cái vào với con ngựa của nó.

Grigori ra sân nuôi gia súc. Petro đang đẩy chiếc britka dưới hiên nhà kho ra.

- Cha bảo thắng con ngựa cái cùng với con của anh đấy.

- Cha chẳng bảo chúng mình cũng biết rồi. Ông cụ đừng nói gì là tốt nhất! - Petro vừa hướng cái gong xe vừa trả lời.

Nom ông Panteley Prokofievich long trọng như thầy cả trong buổi lễ mi-sa. Ông đã ăn hết món xúp bắp cải, người nóng ran, mồ hôi đổ như tắm.

Dunhiaska ngắm Grigori bằng cặp mắt tinh nhanh. Một nét cười có phần giấu cợt như ẩn như hiện dưới bóng ropy mát rượi của hai hàng mi cong. Bà Ilinhitna, lùn tè và oai vệ, choàng một tấm khăn san màu vàng rom dùng trong những ngày lễ. Nỗi lo lắng của một người làm mẹ hiện rõ nơi đuôi mép. Bà đưa mắt nhìn Grigori rồi nói với ông già:

- Thôi tôi van ông, ông Prokofievich, sao ông tọng mãi vào thế? Cứ như bị để cho đói khát lắm ấy?

- Họ sẽ chẳng lo cho mình ăn đâu. Bà đúng là chỉ hay kiếm chuyện!

Petro đưa bộ ria dài màu vàng như lúa chín ngó qua cửa:

- Xin mời các vị ra thôi. Xe "noan" đã sẵn sàng!

Dunhiaska phì cười, đưa tay áo lên che miệng.

Daria đi qua nhà bếp cũng rung rung cặp lông mày rất thanh hình vòng cung, nhìn khắp người chú rể dự bị một lượt.

Bà mới là dì Vaxilixa, một bà goá, mồm mép rất ghê, chị em con chú con bác với bà Ilinhitna. Dì tự tìm lấy một chỗ trên xe trước tất cả mọi người, rồi quay cái đầu tròn xoay xoay như hòn đá trứng ngỗng ngoài sông, mỉm cười. Dưới vành môi của dì bày ra một loạt những cái răng xiên xẹo, đen sì sì.

Ông Panteley Prokofievich vội dặn trước:

- Này, dì Vaxilixa thân mến ạ, dì đến đây chớ có nhe răng ra nhé. Cái mồm cái miệng dì như thế cũng đến làm nát việc mất thôi...

Đúng là dì đã được cầm những cái răng say rượu: cái thì nghiêng bên nọ, cái thì vẹo bên kia, thậm chí...

- Chà ông bạn đỡ đầu yêu quý ạ, có phải người ta đi hỏi lấy tôi đâu và tôi cũng không là chú rể tương lai cơ mà.

- Nói vậy cũng đúng đấy, nhưng dù sao dì cũng đừng có cười đấy. Răng với lợi gì mà quá xá... Đen sì sì, nhìn thấy mà tởm lợm.

Dì Vaxilixa bắt đầu có vẻ giận, nhưng vừa may lúc ấy Petro mở cổng. Grigori đóng lại mấy cái dây cương nặc mùi da, rồi nhảy lên chỗ ngồi của người đánh xe. Ông Panteley Prokofievich và bà Ilinhitna ngồi song song phía sau nom chẳng khác gì cô dâu chú rể.

- Cho luôn chúng vài roi! - Petro buông mấy sợi dây cương khỏi tay, kêu lên.

- Này thì lỏng lên này, đồ quý! - Grigori mím môi, giờ roi quật con ngựa đang ve vẩy hai tai.

Hai con ngựa kéo căng dây thừng, phi vọt lên.

- Cẩn thận đấy! Kéo vương xe bây giờ? - Daria tru tréo, nhưng chiếc xe đã lái ngoặt, nhảy chồm chồm trên những mô đất bên đường chạy long xòng xọc theo dọc phố.

Grigori nghiêng hẳn người sang một bên, ra roi quật con ngựa chiến của Petro thẳng vào xe mà còn nghịch. Ông Panteley Prokofievich đưa tay lên giữ râu, cứ như sợ gió giật đứt thổi bay đi mất. Ông đưa mắt nhìn quanh rồi cúi về phía lưng Grigori và nói giọng rin rít:

- Quất cho con ngựa cái đi?

Bị gió làm chảy nước mắt, bà Ilinhitna đưa cổ tay áo viền đàng ten lên lau. Bà hấp háy con mắt nhìn lưng áo sa tanh màu lam của Grigori bị gió thổi phồng lên thành một cái bườu đang đập phần phật. Những người Cô-dắc gặp trên đường đều né sang bên, nhìn theo mãi. Vài con chó xỏ ra từ trong sân mấy ngôi nhà bên đường, chạy quanh chân hai con ngựa. Tiếng kêu âm ỉ của những bánh xe mới đánh lại đai sắt làm cho không nghe thấy tiếng chó sủa nữa.

Grigori không tiếc cái roi, cũng không thương hại con ngựa, vì thế mười phút sau, thôn xóm đã nằm lại phía sau. Hai bên đường, những mảnh vườn của mấy ngôi nhà cuối cùng chạy lui vùn vụt. Đã tới cái cơ ngơi bát ngát của nhà Korsunov với dãy hàng rào ghép bằng ván. Grigori ghì cương. Chiếc britka đột nhiên đỗ lại trước một cái cổng sơn, chạm hoa rất kỹ.

Grigori ở lại bên ngoài với hai con ngựa. Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước lên thêm. Bà Ilinhitna đi theo

ông, cứ như bơi trong chiếc váy loạt soạt, đỏ như bông hoa anh túc. Dì Vaxilixa mím môi mím lợi đi bên cạnh bà. Ông già cố đi nhanh, vì chỉ sợ rơi rụng mất cái vốn dững khí mà ông đã chuẩn bị sẵn trên đường đi. Ông vấp phải bậc cửa cao, tê dại cả bên chân thọt. Ông đau quá, mặt nhăn như bị, nên càng giậm mạnh chân lên những bậc thêm lau rửa sạch sẽ.

Ông bước vào trong nhà gần như cùng một lúc với bà Ilinhitna. Bà vốn cao hơn chồng hẳn một phần tư người, nên ông thấy đứng ngang bên cạnh vợ thì không lợi, vì thế sau khi bước qua ngưỡng cửa, ông tiến thêm bước nữa, rồi co một chân như con gà trống, ngả cái mũ cát kết trên đầu xuống, và làm dấu phép về phía bức hình thánh đen đen, nét vẽ đã mờ.

- Xin chào ông bà ạ! Ông bà khỏe mạnh chứ?

- Ồn Chúa!

Chủ nhà đang ngồi trên chiếc ghế dài nhôm dầy trả lời. Đó là một người Cô-dắc đã có tuổi mặt đầy tàn hương, người không cao lớn lắm.

- Hôm nay ông có tiếp khách chứ, thưa ông Miron Grigorievich!

- Nhà chúng tôi bao giờ cũng sung sướng được bà con lại chơi. Bà Maria đem cho chúng tôi cái gì ngồi đi.

Bà chủ nhà, một người đàn bà nhiều tuổi, ngực lép kẹp, phải phải lấy lệ vài cái ghế đầu, đẩy ra cho khách ngồi. Ông Panteley Prokofievich ngồi xuống mép một cái ghế và lấy khăn tay lau cái trán râm nắng dầm mồ hôi.

Vợ chồng chúng tôi đến thăm ông bà có chút việc. - Ông bắt đầu ngay, không rào trước đón sau gì cả.

Ông nói đến đây thì bà Ilinhitna và dì Vaxilixa cũng xòe váy ngồi

xuống.

- Xin ông bà cứ cho biết, ông bà lại chơi có việc gì thế? - Chủ nhà mỉm cười.

Grigori bước vào, lăm lét nhìn quanh.

- Đêm qua ông bà ngủ ngon giấc chứ ạ?

- Ơn Chúa! - Bà chủ nhà kéo dài giọng trả lời.

- Ơn Chúa - Ông chủ nhà cũng nói thêm. Trên những điểm tàn hương lăm tăm đầy mặt ông thoáng hiện lên một ánh hồng hồng nâu nâu: mãi bây giờ ông mới đoán được là khách đến nhà có việc gì.

Ông bèn bảo vợ:

- Bà ra bảo chúng nó dắt ngựa của ông bà vào sân gia súc, lấy rơm cho ăn đi.

Người vợ bước ra ngoài.

- Chúng tôi đến gặp ông bà có chút việc. - Ông Panteley Prokofievich nói tiếp. Ông vượt ngược chòm râu loăn xoăn, đen như hắc ín. Ông cảm động quá nên cái vòng tai cứ rung rung. - Bên ông bà có cô nhà ta đã đến tuổi gả chồng. Vợ chồng chúng tôi có thằng cháu đến tuổi lấy vợ... Không biết như thế thì hai nhà chúng ta có thể kết thân được với nhau không? Chúng tôi muốn xin ông bà cho biết là ông bà đã muốn gả cô ấy ngay chưa? Nếu chưa đồng ý đám nào thì ông bà có thể nhận lời kết thân với bên chúng tôi được không?

Chủ nhà vuốt vuốt tóc bắt đầu nói:

- Nào ai để ý tới con bé nhà tôi đâu... Nhưng xin thú thực với ông bà là chúng tôi cũng chưa muốn cho cháu lấy chồng vào

thời kỳ ăn mặn sắp tới.

- Cô nhà ta giờ đang như đoá uất kim hương ngoài đồng cỏ, sao còn để ru rú xó nhà làm gì? Chẳng nhẽ còn hiếm những cô gái lỡ thì chỉ mong có người rước đi hay sao? - Di Vaxilixa nói xen vào và cứ ngọ nguậy trên cái ghế đầu (cái chổi di lấy cặp được ở phòng ngoài rồi giấu dưới áo cứ chọc vào người: bà mới đến nhà gái mà lấy cặp được một cái chổi thì đó là điềm không bị từ chối).

- Mùa xuân năm nay cũng đã có đám đánh mối đến hỏi con cháu nhà tôi rồi đấy. Nó chẳng có gì làm Chúa không vừa ý, bắt phải ở nhà làm bà cô đầu. Ngoài đồng, trong nhà, cháu chẳng từ việc gì không làm.

Hai bà đang khua môi múa mép thì ông Panteley Prokofievich thêm vào một câu:

- Nếu gặp được người đứng đắn thì kể cũng có thể gả chồng được rồi.

- Gả bán thì đâu phải chuyện khó khăn. - Chủ nhà xoa đầu, - Lúc nào chẳng cho cháu nó đi lấy chồng được.

Ông Panteley Prokofievich cho rằng mình bị từ chối, bèn nổi nóng:

- Đương nhiên đó là việc riêng của gia đình... Nhưng con trai tôi đến tuổi lấy vợ thì như ông cha, ông cố, đi đến đâu hỏi vợ mà chẳng được Còn như nếu ông bà định kiếm một anh con nhà buôn bán chẳng hạn hoặc một người nào khác về làm rể thì lại là chuyện khác.

- Tôi nói có điều gì không phải cũng xin ông bà bỏ quá đi cho.

Tình hình tưởng như đã đi đến chỗ tan vỡ: ông Panteley

Prokofievich thì thờ như kéo bễ, mặt búng búng như một củ cải đỏ, còn bà mẹ của cô gái thì xù lông xù cánh như con gà mẹ thấy có bóng diều hâu. Nhưng đúng lúc cần thiết thì dì Vaxilixa đã kịp đỡ lời. Dì nói rất nhanh, giọng dì rủ rủ rừ rừ, dễ nghe cứ như muối rắc vào chỗ bị bỏng, vì thế đã hàn gắn ngay được chỗ sút mẻ.

- Sao lại thế, thưa các ông các bà thân mến? Một khi bàn đến việc lớn như thế này thì phải giải quyết cho có đầu có đũa mới được? Hơn nữa, con trẻ thì phải làm sao cho chúng nó được hạnh phúc... Cứ xem như cô Natalia nhà ta đây, khắp gầm trời này kiếm đâu được một người như thế bây giờ? Bao nhiêu công việc một tay quán xuyến: nào là kim chỉ vá may, nào công việc trong nhà ngoài ngõ! Người như thế nào thì chính các vị nhân hậu phúc đức như các ông các bà đều thấy cả. - Dì hoa tay vẽ một cái vòng rất đẹp trong không khí nói với ông Panteley Prokofievich và bà Ilinhitna còn đang đẩy vế kệnh hợm hĩnh. - Còn cậu ấy thì quả là một chú rể tuyệt vời. Tôi cứ nhìn thấy cháu nó lần nào là ruột gan cứ bời bời lần ấy. Thật giống ông Đanhiusca nhà tôi xưa kia như đúc... Mà lại là con cái một gia đình đến là hay lam hay làm. Ông Prokofievich nhà tôi đây, cứ hỏi toàn khu mà xem, ai mà chẳng biết là một người nhân từ phúc đức... Mà nói thật ra thì ai lại muốn cho con mình lấy một quân thù quân hãn, một kẻ độc ác bất nhân cơ chứ.

Lời bà mới nói ngọt lịm như mật, giọng lại rủ rủ dễ nghe, câu nào câu nấy đều lọt tai ông Panteley Prokofievich. Ông già Melekhov vừa nghe vừa tấm tắc khen thầm: "Chà, con mụ yêu tinh này mồm mép khiếp thật! Nói cứ như người ta đan bít tất ấy. Đan đến đâu là biết chỗ nào cần thêm, chỗ nào cần bớt. Một mụ khác thì có lẽ chỉ kiếm đủ mọi lời châm chọc lão Cô-dắc này thôi... Cái dân mặc váy này kể cũng đáng phục thật".

Trong khi ấy bà mới vẫn không tiếc lời, hết khen cô gái lại khen

ngược đến tổ tông năm đời nhà cô.

- Chẳng phải nói ông bà cũng biết, chúng tôi đâu muốn con cái gặp phải điều chẳng lành. Kể ra bây giờ mà cho cháu đi lấy chồng thì cũng quá sớm. - Chủ nhà mỉm cười, nói làm lành.

- Sớm gì mà sớm? Lạy Chúa tôi, chẳng còn sớm gì nữa đâu! - Ông Panteley Prokofievich cố nài.

- Thôi dù sớm hay là muộn, rồi mẹ con cũng đến không được ở với nhau nữa thôi. - Bà chủ nhà sụt sịt, nửa vờ nửa thật.

- Ông Miron Grigorievich ạ, ông làm ơn gọi cô ấy ra cho chúng tôi xem mặt cái.

- Natalia!

Cô dâu tương lai ngượng nghịu ra đứng ở cửa phòng, mấy ngón tay rúm nắng mân mê chiếc tạp dề.

- Vào đây con! Vào đây con! Lớn bằng ngần ấy rồi mà còn cả thẹn thế? - Bà mẹ khuyên con, một nụ cười hiện ra qua hai hàng nước mắt.

Grigori ngồi bên cạnh một cái rương nặng vẽ những đoá hoa xanh da trời đã bạc màu. Chàng đưa mắt nhìn Natalia.

Hai con mắt xám nhìn rất mạnh dạn dưới chiếc khăn bịt đầu đan tay màu đen, nom như đám bụi bám trên đầu. Một nụ cười ngượng ngừng, dè dặt làm hiện lên lúm đồng tiền hồng hồng, không sâu lắm trên làn má có lẽ rất mịn. Grigori đưa mắt xuống nhìn hai bàn tay: hai bàn tay to, bị công việc lao động làm thô bè. Dưới cái áo ngắn màu xanh lá cây bó chặt một thân hình tròn lẳn tuyệt đẹp, cặp vú đồng trinh xinh xinh rắn như đá nhú ngược lên, tách sang hai bên, nom ngây thơ và tội nghiệp thế nào ấy. Hai cái đầu vú nhọn nhọn hần lên như hai cái khuy.

Loáng một cái hai con mắt Grigori đã nhìn khắp người Natalia, từ đầu xuống tới cặp chân dài đẹp. Grigori xem xét rất kỹ, y như tên lái ngựa đánh giá con ngựa trước khi mua. Chàng nghĩ bụng: "Đẹp đấy" và bất chợt gặp hai con mắt của Natalia đang nhìn mình chăm chăm. Cái nhìn của Natalia ngay thẳng chất phác và hơi ngượng nghịu tựa như muốn nói: "Anh xem đây này, em chỉ có thế này thôi. Anh bảo sao cũng tùy anh". Còn Grigori thì trả lời nàng bằng cặp mắt và nụ cười: "Nom em dễ thương lắm".

- Thôi ra ngoài con. - Ông chủ nhà vung tay.

Natalia vừa đi ra vừa ngoái nhìn Grigori. Nàng khép cánh cửa sau lưng và không giấu nổi nụ cười cùng vẻ tò mò.

- Thôi thế này vậy, ông Panteley Prokofievich ạ, - Chủ nhà đưa mắt cho vợ rồi nói - Ông bà thử về bàn kỹ xem sao đã. Bên chúng tôi cũng bàn bạc với nhau trong gia đình. Sau đó chúng ta hãy quyết định xem hai nhà có thể kết thông gia với nhau được không.

Bước ra khỏi thềm rồi, ông Panteley Prokofievich còn hẹn:

- Chủ nhật sau chúng tôi lại xin sang thăm ông bà.

Chủ nhà tiễn khách ra tận cổng, nhưng cố ý không trả lời, và cứ làm vẻ như chẳng nghe thấy gì cả.

Chương 159 - Phần 6

Sau khi chạy khỏi thôn Tatarsky, Stokman, Miska, Kotliarov và mấy anh chàng Cô-dắc trước kia làm công an, đều đến với trung đoàn Bốn Damursky. Hồi đầu năm một nghìn chín trăm mười tám trung đoàn này đã rút về từ mặt trận trước mặt quân Đức về và sáp nhập toàn bộ vào một chi đội Hồng quân. Sau một năm rưỡi chiến đấu trên nhiều mặt trận của cuộc nội chiến, nó vẫn còn giữ nguyên thành phần cơ bản. Các chiến sĩ trung đoàn Damursky được trang bị rất đầy đủ, ngựa của họ đều được nuôi béo tốt và huấn luyện cẩn thận. Đặc điểm của trung đoàn này là có khả năng chiến đấu, tinh thần kiên định, các chiến sĩ được huấn luyện tốt về thuật điều khiển ngựa nên họ cưỡi ngựa với tư thế rất duyên dáng.

Hồi cuộc phiến loạn mới bùng nổ, các chiến sĩ trung đoàn Damursky được trung đoàn bộ binh số một Moskva giúp đỡ, đã gần như đơn độc chống lại được sức ép của quân phiến loạn đang tìm cách chọc thủng vào Ust-Medvedicha. Sau đó đến thêm viện binh, trung đoàn này không phân tán làm những nhiệm vụ khác, mà chiếm lĩnh hẳn khu vực Ust-Khopeskaia, dọc theo con sông Krivaya.

Đến cuối tháng Ba, sau khi chiếm một phần các thôn của trấn Ust-Khopeskaia, quân phiến loạn dồn các đơn vị Hồng quân ra khỏi khu du mục của trấn Elanskaia. Cán cân lực lượng đã có phần nào cân bằng, thế cân bằng này đã làm cho mặt trận không di động trong gần hai tháng trời. Để che chở cho trấn Ust-Khopeskaia về phía tây, một tiểu đoàn của trung đoàn Moskva được một đại đội pháo yểm trợ đã chiếm thôn

Krutovsky trên sông Đông. Dưới chân một nhánh núi chạy ra sông ở phía Nam Krutovsky, một đại đội pháo Hồng quân nguy trang trong một sân đập lúa ở ngoài đồng ngày nào cũng giã giò lên đầu những tên phiến loạn đến tập trung trên những ngọn gò bên hữu ngạn, yểm hộ các tuyến chiến đấu của trung đoàn Moskva rồi di chuyển hoả lực, rắc đạn lên thôn Elansky nằm bên kia sông Đông. Những đám khói đạn ghém rất nhỏ bung ra khi cao khi thấp trên những ngôi nhà nằm sát sin sít rồi tan rất nhanh. Đạn lựu pháo khi thì nổ trong thôn, làm cho gia súc hoảng lên như phát điên, phá hàng rào chạy lồng lên trong các ngõ, còn người thì khom lưng chạy toán loạn, khi thì nổ trong cái nghĩa địa cụp giáo, gần những cái cối xay gió, trên những ngọn đồi cát vắng tanh không một bóng người, làm bắn tung lên những đám đất nâu nâu nát vụn, chưa tan hết tuyết.

Ngày mười lăm tháng Ba, Stokman, Miska Kosevoi và Kotliarov được tin ở trấn Ust-Khopeskaia đã thành lập một đội nghĩa dũng gồm những đảng viên cộng sản và cán bộ chính quyền Xô viết vừa chạy khỏi các trấn nổi loạn. Ba người đang ở thôn Trebotarev bèn tới trấn Ust-Khopeskaia. Gã Cô-dắc cụp giáo đánh xe có khuôn mặt hồng hào sạch sẽ nom có vẻ con nít, đến nỗi Stokman nhìn gã cũng bất giác phải nheo mép cười. Tuy còn trẻ nhưng gã đã để một bộ râu màu hạt dẻ nhạt xoắn tít rất rậm. Cái miệng đỏ tươi nằm giữa đám râu nom cứ như lát dưa hấu. Sát cạnh mỗi bên mắt có một đám lông tơ vàng óng. Không biết vì chòm râu xồm hay vì làn da hồng hào tốt máu mà hai con mắt màu lam nom trong suốt một cách đặc biệt.

Suốt chặng đường Miska cứ lầm rầm hát hết bài nọ đến bài kia. Kotliarov đặt ngang khẩu súng trường trên đầu gối, cau có ngồi co ro phía sau xe. Còn Stokman thì tán gẫu với gã đánh xe, bắt đầu từ những chuyện đầu đầu.

- Đồng chí thì chẳng phải than phiền gì về mặt sức khỏe đấy

nhỉ? - Anh hỏi.

Gã cựu giáo hùng hực sức sống giữa tuổi trai tráng phanh cái áo khoác ngắn may bằng lông cừu, mím một nụ cười hồn hậu:

- Không, tôi cũng chẳng làm gì nên tội để Chúa phải giận. Nhưng làm thế nào mà ốm được cơ chứ? Dân chúng tôi từ bao đời nay không hút thuốc, rượu thì tất nhiên cũng có uống, từ nhỏ lại ăn toàn bánh nướng bằng bột lúa mạch. Vậy thì bệnh tật nó có đường nào mà mò tới được?

- Thế có đi lính rồi chứ?

- Cũng có đi ít lâu. Bị bọn Kadet bắt đi.

- Nhưng tại sao không tới vùng sông Dones?

- Đồng chí nói gì mà kỳ quặc? - Gã ném bộ dây cương tết bằng lông đuôi ngựa xuống, tháo đôi găng tay không có ngón, lau miệng rồi cau mày có vẻ bực mình. - Tôi thì sang bên ấy để làm gì? Đi tìm những bài hát mới à? Trước kia nếu không bị bọn Kadet ép buộc thì tôi cũng chẳng đi lính cho họ làm gì. Chính quyền của các đồng chí kể ra cũng công bằng chỉ phải cái có đôi điều làm không đúng...

- Những điều gì thế? - Stokman cuốn điếu thuốc, châm hút rồi chờ rất lâu câu trả lời.

- Tại sao đồng chí lại đốt cái của độc địa này làm gì? - Gã Cô-dắc quay mặt đi và nói. - Đồng chí xem, chung quanh không khí mùa xuân trong sạch biết bao, thế mà đồng chí lại đem cái hơi khói hôi thối này làm bẩn cả lồng ngực... Tôi không ưa làm như thế. Còn những điều các đồng chí làm không đúng thì tôi sẽ nói: các đồng chí o ép dân Cô-dắc, có những hành động ngu dại, nếu không chính quyền của các đồng chí sẽ không thể suy suyển được. Các đồng chí có nhiều anh chàng ngu xuẩn quá,

chính vì thế mà đã nổ ra cuộc bạo động đấy.

- Họ đã hành động ngu dại như thế nào? Như thế tức là theo ý anh chúng tôi đã làm những việc ngu xuẩn à? Có phải thế không? Những việc gì vậy?

- Có lẽ chính đồng chí cũng biết rồi... Đem người ta đi xử bắn. Đồng chí xem, hôm nay một người, ngày mai người nữa... Ai lại muốn ngồi chờ đến lượt mình bị tóm cổ đi! Chọc tiết con bó nó còn ngộ nguậy cái đầu nữa là. Đấy, cứ xem như ở trấn Bukanovskaia chẳng hạn... Cái trấn ấy từ chỗ này cũng có thể nhìn thấy được. Đồng chí có trông thấy toà nhà thờ của họ không? Cứ nhìn theo ngọn roi tôi chỉ đây này, đã thấy chưa? Nghe nói có một chính uỷ, tên là Mankin, đóng ở chỗ họ cùng với một chi đội. Đấy, thử hỏi xem ông ta đối xử với nhân dân có công bằng hay không? Chuyện như thế nào tôi sẽ kể ngay đây. Ông ta đã lôi cổ một số bô lão ở các thôn xóm, đưa vào trong rừng, vào đến trong ấy thì cho tất cả hồn lìa khỏi xác, rồi lột trần như nhộng và thậm chí không cho gia đình người ta chôn cất. Điều tai vạ đối với các bô lão ấy là trước kia họ có được bà con trong trấn bầu lên làm bồi thẩm. Nhưng đồng chí có biết họ là những bồi thẩm như thế nào không? Người thì hỳ hà hỳ hục mãi mới ký xong cái tên, người thì phải nhúng tay vào mực điểm chỉ, hoặc chỉ nguệch ngoạc được một chữ thập. Các ông bồi thẩm như thế thường chỉ ngồi làm vì. Toàn bộ công lao là có được bộ râu dài, có người đã già lụ khụ đến quên cả cài cúc quần. Đối với họ thì có thể bắt họ phải chịu trách nhiệm gì? Cả bọn đều đã quay trở lại cái thời con nít. Thế mà cái ông Mankin ấy cứ làm như mình là Thượng đế, nắm quyền sinh sát đối với người khác. Trong lúc đó có một lão già biệt hiệu là "Dây chảo" đi qua thao trường. Lão đang cầm một đoạn dây buộc mõm ngựa đi về sân đập lúa nhà lão để thắt con ngựa cái. Nhưng có vài đứa trẻ gọi đùa lão: "Cụ tới đằng ấy đi Mankin gọi cụ đấy". Lão Dây chảo bèn làm cái dấu phép dị giáo của chúng nó, vì

dân bên ấy đều tin theo đạo mới, rồi lão bỏ mũ ra ngay từ trên bãi tập. Lão hết cả hồn vía, đi đến nơi và hỏi: "Ngài cho gọi tôi à?" Mankin cười như nắc nẻ, cười ghê quá đến nỗi phải đưa hay bàn tay lên giữ lấy hai bên cạnh sườn. Ông ta bảo: "À đã tự xưng là nắm thì cứ chui vào làn. Chẳng có ai gọi lão cả, nhưng lão đã dẫn xác đến thì đi ra với bọn kia. Các đồng chí, bắt lấy lão! cho lão vào loại thứ ba". Thế là tất nhiên lão đã bị bắt và lập tức bị đưa vào rùng. Mụ già đợi mãi, đợi mãi chẳng thấy chồng về. Lão đã ra đi và chết mất xác. Thế là lão đã đem cả đoạn dây buộc mồm ngựa lên thiên đàng. Một lão già khác tên là Mirofan người thôn Andreanovsky bị Mankin bắt gặp ngoài phố và gọi lại "Ở đâu đến? Họ tên là gì?" - Rồi ông ta cười như nắc nẻ và bảo: "Xem kia, lão để bộ râu dài như đuôi con cáo ấy? Với bộ râu này nom lão hết như một tên nịnh thần của thằng Nicolai (1) ấy". Rồi ông ta lại bảo "Chúng ta sẽ đem lão, đem cái con lợn béo núc này đi nấu xà phòng! Cho lão vào loại thứ ba!" Thật là tội nợ, ông lão này quả cũng có một bộ râu không kém gì cái chổi bện bằng rom kê. Thế là đã bị đem bắn chỉ vì không để mắt tới bộ râu và dẫn xác đến trước mặt Mankin vào một giờ dữ. Những chuyện như thế chẳng phải là xúc phạm tới nhân dân hay sao?"

Ngay từ lúc gã đánh xe bắt đầu kể chuyện. Miska đã ngừng tiếng hát. Cuối cùng anh điên tiết nói:

- Bịa đặt chẳng ra đầu ra đuôi gì cả, cái nhà bác này!
- Anh hãy cố mà bịa đặt giỏi hơn đi! Trước khi bảo người ta là bịa đặt, anh hãy tìm hiểu thật hư ra sao rồi hãy nói.
- Còn anh thì những chuyện ấy, anh có biết đích xác hay không?
- Người ta đã nói như thế.

- Người ta! Người ta nói rằng có thể vắt sữa gà, nhưng gà thì làm gì có vú? Cứ đi nghe những chuyện bịa đặt rồi nói lại lung tung như đàn bà ấy!

- Các cô lão ấy đều là những con người hiền lành...

- Cái nhà anh này! Hiền lành! - Miska tức giận nhại lại. - Mấy lão già mà anh nói là hiền lành biết đâu chẳng đang sửa soạn nổi loạn, và trong sân nhà bọn bồi thẩm biết đâu có chôn giấu súng máy. Thế mà lại bảo là bị xử bắn vì bộ râu làm như đem người ta đi xử bắn chỉ để làm trò đùa... Sao người ta không mang anh ra xử bắn vì bộ râu? Mà bộ râu của anh thì rậm kém gì râu con dê già?

- Tôi mua về được cái gì thì lại đem cái nấy đi bán thôi. Ôn dịch nào biết được, cũng có thể là thiên hạ đã nói láo, cũng có thể là họ cũng ngấm ngấm có những âm mưu gì đó chống lại chính quyền... - Gã cụ giáo luống cuống nói lấp bắp.

Gã nhảy từ trên ghế đánh xe xuống, đi lồm bồm giờ lâu trên lớp tuyết đang tan. Hai chân gã dẹt rộng, xới tung một dải tuyết xộp xộp phớt ánh xanh xanh vì thấm nước. Mặt trời âu yếm chiếu sáng trên đồng cỏ. Bầu trời xanh nhạt ôm chặt lấy đường viền của những ngọn gò và mấy cái đèo xa xa. Trong làn gió thổi tới rất nhẹ, có cảm tưởng như đã thấy được hơi thở thom thom của mùa xuân không còn lâu la gì nữa. Về phía đông, sau đường nét trắng trắng ngoằn ngoèo chữ chi của những ngọn núi ven sông Đông, thấy hiện lên đỉnh núi cao ngất của trấn Ust-Medvedskaia trong một làn sương mù tím ngát. Ở nơi rất xa, sát đường chân trời, những đám mây trắng bông như lông cừu non trải sát xuống đất, chẳng khác gì một tấm thảm khổng lồ rập rình như sóng.

Gã đánh xe nhảy lên xe, rồi lại quay sang nói với Stokman, nét mặt có vẻ gay gắt hơn:

- Ông cụ sinh ra bố tôi đến bây giờ vẫn còn sống, năm nay đã một trăm linh năm tuổi. Ông cụ cũng được biết ông cụ sinh ra bố ông cụ. Ông tôi có kể lại là trong đời ông tôi, tức là đời cụ ngũ đại của tôi, hoàng đế Petr có phái đến vùng thượng lưu sông Đông chúng tôi một lão công tước, cầu Chúa giúp cho tôi trí nhớ, không biết tên là Dlinnorukov hay Dolgorukov (2) gì đó. Cái lão công tước ấy đã đem binh từ Voronez xuống triệt hạ những thị trấn Cô-dắc vì dân Cô-dắc không chịu theo cái đạo khốn nạn của lão Nicol (3) và không chịu quyền thống trị của vua Nga. Dân Cô-dắc đã bị bắt giữ, bị cắt mũi, có người còn bị treo cổ trên những cái bè thả trôi theo sông Đông.

- Anh nói thế là định đi đến chuyện gì thế hở? - Có ý đề phòng, Miska hỏi giọng nghiêm khắc.

- Tôi muốn nói rằng tuy lão ta là Dlinnorukov nhưng có lẽ nhà vua cũng chẳng trao cho lão những quyền hành như thế đâu. Còn cái ông chính uỷ Mucanovskaia, ông đã quát tháo chẳng hạn như: "Cái bọn chó đẻ, tao sẽ làm cho chúng mày hết giờ trò Cô-dắc, cho chúng mày nhớ đời!". Ông ta đã ra bãi họp ở Bukanovskaia quát lác trong cuộc họp toàn trấn như thế đấy. Nhưng chính quyền Xô viết có trao cho ông ta những quyền hành như thế không? Vấn đề là ở chỗ ấy! Có lẽ chẳng làm gì có giấy uỷ nhiệm cho làm những việc như thế, cho đối xử với tất cả mọi người đồng loạt như nhau. Cô-dắc thì cũng có năm bảy đường Cô-dắc...

Da trên hai gò má Stokman nhăn nhúm lại.

- Tôi đã nghe anh nói rồi, bây giờ anh hãy nghe tôi nói đây.

- Cũng có thể là tôi hồ đồ, nói năng có điều không đúng, đồng chí cũng thứ lỗi cho tôi.

- Thôi hượm đã, hượm đã... Thế này này. Những điều anh vừa

kể. Về cái anh chàng chính uỷ nào ấy đúng là không thật như thế đâu. Tôi sẽ thẩm tra lại chuyện ấy. Và nếu đúng như thế, nếu quả thật hẳn có làm nhục người Cô-dắc và chuyên quyền làm bậy, chúng tôi sẽ không tha thứ cho hẳn đâu.

- Ô cần gì phải thế?

- Không phải là cần gì phải thế, mà đích xác phải thế mới được! Hồi mặt trận tràn đến thôn các anh, chẳng phải anh em Hồng quân đã xử tử một chiến sĩ trong đơn vị của họ về tội cướp của một người đàn bà Cô-dắc hay sao? Chuyện này bà con thôn anh đã kể cho tôi nghe đấy.

- Phải, phải! Hẳn ta đã lục trong cái rương của nhà vua Perfilvna. Có chuyện như thế đấy. Đúng là như thế đấy! Điều đó thì tất nhiên... Nghiêm lắm. Chuyện này đồng chí nói là đúng. Hẳn ta đã bị xử bắn đằng sau những cái sân đập lúa. Sau đó bà con trong thôn cứ bàn nhau mãi xem nên đem hẳn ta đi chôn ở đâu. Có người bảo đem chôn ở nghĩa địa. Song những người khác lại không nghe, nói rằng như thế thì sẽ làm ô uế nơi đó. Vì thế người ta đào hố chôn hẳn ta, cái anh chàng bất hạnh ấy, ở ngay bên cạnh một cái sân đập lúa.

- Đã có một chuyện như thế phải không? - Stokman vội vã cuốn một điếu thuốc.

- Có có, tôi không bảo là không có, - Gã Cô-dắc đồng ý ngay, vẻ mặt hoạt bát hẳn lên.

- Thế thì tại sao anh lại nghĩ rằng chúng tôi sẽ không trừng trị cái anh chàng chính uỷ kia nếu đã xác định là hẳn có tội?

- Đồng chí thân mến ạ! Có lẽ các đồng chí không tìm đâu ra ở chỗ các đồng chí một người nào cao cấp hơn ông ta đâu. Phải thấy một đảng là binh bét, còn một đảng lại là chính uỷ...

- Như thế thì mức đòi hỏi đối với hắn càng phải cao hơn? Anh đã hiểu chưa? Chính quyền Xô viết chỉ trấn áp kẻ thù thôi. Những người đại diện nào của chính quyền Xô viết mà không công bằng, mà xúc phạm đến nhân dân lao động, thì chúng tôi sẽ trừng trị thẳng tay.

Trong bầu không khí lặng lẽ của buổi giữa trưa tháng Ba trên đồng cỏ, chỉ nghe thấy tiếng đòn trượt tuyết rít và tiếng vó ngựa dẫm lồm bồm. Chợt có tiếng đạn pháo nổ âm âm như núi lở. Sau loạt đạn đầu tiên lại tiếp luôn ba loạt nữa với những khoảng cách đều nhau. Đại đội pháo ở thôn Krutovsky lại tiếp tục bắn phá bên tả ngạn.

Câu chuyện trên chiếc xe trượt tuyết bị ngừng lại. Tiếng đạn pháo bất thần vang lên mạnh mẽ theo một âm giai khác hẳn đã phá tan bầu không khí mộng ảo thần thờ của đồng cỏ mơ màng mệt mỏi lúc trời sắp sang xuân. Hai con ngựa nhanh nhẹn vẩy vẩy tai, nhẹ nhàng giậm chân xuống đất, bước dài hơn, đều hơn.

Khi ra đến con đường của các vị Ghet-man, trước mắt bốn người ngồi trên xe đã thấy hiện ra một vùng bát ngát bên sông Đông, loang lổ lấm tẩm với những đám cát vàng đã tan tuyết lộ ra như những cái đầu trọc, những mũi đất nhô ra và những rừng liễu và xích dương xanh xanh xám xám nom như những hòn đảo nhỏ.

Tới Ust-Khopeskaia, gã đánh xe cho ngựa chạy tới ngôi nhà dùng làm trụ sở Ủy ban quân sự cách mạng. Ban chỉ huy trung đoàn Moskva đóng ngay bên cạnh.

Stokman thọc tay vào túi, lấy trong cái túi đựng thuốc lá ra một tờ giấy bạc Kerensky bốn mươi rúp, đưa cho gã Cô-dắc. Gã cười

nở mặt nở mày, nghe cả mấy cái răng vàng vàng dưới hàng ria ướt đầm, rồi luống cuống ngập ngừng nói:

- Sao lại thế, đồng chí, lạ Chúa tôi! Tiền nong làm gì?

- Cứ cầm lấy đi, hai con ngựa của anh đã nai lưng kéo xe. Còn đối với chính quyền thì anh đừng có hoài nghi gì cả. Anh hãy nhớ rằng chúng tôi chiến đấu cho chính quyền của thợ thuyền và dân cày. Song các kẻ thù của chúng ta: những tên kulak, ataman, sĩ quan đẩy các anh đi theo bọn phiến loạn. Chính chúng nó là nguyên nhân căn bản làm nổ ra các cuộc nổi loạn. Còn nếu trong chúng tôi có người nào không công bằng, xúc phạm đến nhân dân lao động Cô-dắc, đến những người đồng tình với chúng tôi, giúp đỡ cách mạng, thì sẽ có thể tìm ra cách trừng trị những kẻ áp bức xúc phạm như thế.

- Có lẽ đồng chí cũng biết câu tục ngữ: trời thì cao và vua thì xa... Vua của các đồng chí cũng xa lắm lắm... Gặp kẻ mạnh chớ độ sức, gặp kẻ lắm tiền chớ dây chuyện quan nha. Mà các đồng chí thì vừa mạnh, lại vừa lắm tiền. - Nói đến gã nghe răng cười với vẻ mặt rất giảo quyết - Xem đồng chí đấy, đồng chí cho tôi bốn mươi đồng, trông khi tiền xe quá lắm chỉ năm đồng là cùng. Thôi, cầu Chúa che chở!

- Đồng chí ấy cho anh như thế vì câu chuyện lúc nãy đấy, - Miska Kosevoi mỉm cười nháy trên xe xuống rồi vừa rũ quần vừa nói, - và vì bộ râu đẹp của anh nữa. - Cái anh chàng ngốc nghếch này, anh có biết anh vừa đánh xe cho ai đấy không? Một ông tướng Hồng quân đấy.

- Thế à?

- Lại còn "thế à"! Người với ngọm như anh! Cho ít thì sẽ rêu rao khắp nơi: "Đấy, đánh xe cho một ông đồng chí, thì cho một tờ năm đồng, lại còn thế này thế nọ!" Rồi sẽ là tức tối bực dọc suốt

một mùa đông cho mà xem. Nhưng nếu cho nhiều thì cũng lại nói: "Xem đấy, họ lăm tiền chưa! Một chuyến cho cả bốn mươi đồng. Tiền tiêu như rác..." Như tôi thì một xu tôi cũng chẳng cho? Mặc cho oán thán thế nào thì oán thán. Vì đảng nào anh cũng không vừa ý cơ mà. Thôi, ta vào đi... Tạm biệt nhé, anh bạn râu xồm!

Thấy Miska tuôn ra một tràng sôi nổi như thế, Kotliarov đang cau cau có có cuối cùng cũng phải tùm tùm cười.

Một chiến sĩ của đội trinh sát kỵ binh cưỡi một con ngựa nhỏ lông dài giống Sibiri chạy từ trong sân nhà ban chỉ huy trung đoàn ra.

- Xe trượt tuyết từ đâu đến đấy? - Người chiến sĩ thu ngắn dây cương quay phắt ngựa hỏi to.

- Đồng chí có việc gì thế? - Stokman hỏi.

- Tải đạn lên Krutovsky. Cho xe vào đây!

- Không, đồng chí á, cái xe này chúng tôi cho về rồi.

- Nhưng các đồng chí là ai?

Người chiến sĩ Hồng quân, một chàng thanh niên rất đẹp trai, cho ngựa tiến sát tới gần.

- Chúng tôi thuộc trung đoàn Damursky. Đồng chí đừng giữ cái xe này lại.

- À. Thế thì được, thôi cho đi. Đánh xe đi, ông lão.

Chú thích:

(1) Vua Nga vừa bị truất ngôi. (ND)

(2) Cả ba từ này đều hàm nghĩa là "tay dài", "Dolgorukov" còn

hàm nghĩa là "tham quan". (ND).

(3) (1605 - 1681), đại chủ giáo Moskva, năm 1654 triệu tập hội nghị tôn giáo tại Moskva định ra những sự cải cách trong nghi thức làm lễ và trong kinh bốn, gây ra một sự phân biệt trong nhà thờ của nước Nga, bị chính quyền vua Nga cách chức năm 1680 (ND)

Chương 160 - Phần 6

Sau khi điều tra thì thấy ở trấn Ust-Khopeskaia không thành lập được một đội nghĩa dũng nào. Kể ra cũng có tổ chức được một đội, nhưng không phải ở Ust-Khopeskaia, mà ở Bukanovskaia.

Người thành lập đội này lại chính là anh chàng chính uỷ Mankin mà gã Cô-dắc cụu giáo đã nói tới trong khi đi đường. Mankin đã được bộ tư lệnh Tập đoàn quân Hồng quân số 9 cử đến các trấn vùng hạ du sông Khop. Những người đảng viên cộng sản và cán bộ chính quyền Xô viết ở các trấn Elanskaia, Bukanovskaia, Slasevskaja và Kumyngienskaia, có một số chiến sĩ Hồng quân đến bổ sung, đã tổ chức được một đơn vị chiến đấu khá mạnh gồm hai trăm tay súng cùng vài chục tay gươm của đội trinh sát kỵ binh phối thuộc với họ.

Đội nghĩa dũng này tạm thời đóng ở Bukanovskaia cùng một đại đội của trung đoàn Moskva để chặn quân phiến loạn đang cố tấn công xuống từ các miền thượng lưu hai con sông Elanca và Dimovna.

Sau khi nói chuyện với trưởng ban tham mưu, một sĩ quan chủ lực cũ mặt mũi cau có, tính tình nóng nảy, và chính uỷ, một công nhân Moskva trước kia làm ở nhà máy Mikhenxon, Stokman quyết định ở lại Ust-Khopeskaia, gia nhập tiểu đoàn hai của trung đoàn. Stokman đã nói chuyện rất lâu với chính uỷ trong một căn phòng nhỏ khá sạch sẽ đầy những bó xà cạp, những cuộn dây điện thoại và những thứ đồ quân dụng khác. Người chính uỷ lùn choần choần, da mặt vàng ệch, đang khổ vì những cơn đau ruột thừa. Anh nói giọng chậm rãi:

- Đồng chí thấy không, đây là một bộ máy rất phức tạp. Phần lớn các anh em ở chỗ tôi là dân Moskva và Ryazan, một số ít ở Nizegrod. Các anh em này rất kiên cường, phần lớn là công nhân. Nhưng ở đây cũng có một đại đội kỵ binh, thuộc sư đoàn Mười bốn, toàn là những tay tự do vô kỷ luật. Chúng tôi đã phải trả họ về Ust-Medvediskaia... Đồng chí hãy ở lại đây, công việc nhiều lắm. Cần phải làm công tác trong dân chúng, phải giải thích. Đồng chí cũng rõ đấy, cái dân Cô-dắc này... ở đây cần phải đề phòng, phải lắng tai nghe ngóng mới được.

Hai con mắt người chính uỷ nom rất đau khổ, lòng trắng vàng khè. Stokman nhìn cặp mắt ấy, mỉm cười trước cái giọng kể cả của anh ta và nói:

- Tất cả các chuyện ấy, tôi cũng hiểu rõ không kém gì đồng chí đâu. Nhưng đồng chí hãy bảo cho tôi biết đồng chí chính uỷ ở Bukanovskaia là một người như thế nào?

Người chính uỷ vuốt bộ ria xám xám tĩa ngắn, lỏm xỏm như bàn chải, trả lời bằng một giọng thần thờ, lâu lâu mới ngược hai hàng mi quầng xanh, trong trong, nhìn lên:

- Ở bên ấy, có một thời gian đồng chí ấy đã quá mạnh tay. Kể ra cũng là một anh chàng tốt, nhưng không nhận thức được đặc biệt rõ ràng tình hình chính trị. Nhưng dù sao chặt cây cũng không thể nào tránh khỏi văng cành... Hiện nay đồng chí ấy đang bắt đàn ông trong dân các trấn chuyển vào sâu trong nước Nga... Đồng chí hãy qua quản lý, hẳn sẽ ghi danh sách tính sinh hoạt phí cho các đồng chí. - Người chính uỷ vừa cau mày nói một cách đau khổ, vừa dùng một tay kéo cái quần bông nhóp nhúa.

Sáng hôm sau, tiểu đoàn Hai nghe thấy hiệu kèn "Cầm súng" bèn chạy ra tập hợp điểm danh. Một giờ sau tiểu đoàn đã tiến về phía thôn Krutovsky theo đội hình hành quân. Stokman,

Miska và Kotliarov cùng đi trong một hàng bốn người.

Đến Krutovsky, một đội trinh sát kỵ binh được phái sang bên kia sông Đông. Đội hình hành quân của tiểu đoàn bám sát phía sau để vượt sông. Nước đọng từng vũng trên con đường đất nhão, đầy những dòng nước phân gia súc nâu nâu. Băng trên mặt sông toàn một màu xanh đục, lỗ chỗ bọt nước. Các chiến sĩ lót hàng rào lên những khoảng nước không lớn lắm ven sông để đi qua. Sau lưng họ, từ trên ngọn núi, đại đội pháo nã từng loạt đạn vào các lùm cây trong các khu rừng tiêu huyền ven thôn, có thể nhìn thấy sau thôn Elansky. Tiểu đoàn có nhiệm vụ vượt qua thôn Elansky mà quân Cô-dắc vừa rút bỏ, để tiến về hướng trấn Elanskaia và đánh chiếm thôn Antônov sau khi bắt liên lạc với đại đội của tiểu đoàn một tấn công từ Bukanovskaia tới. Theo mệnh lệnh tác chiến, tiểu đoàn trưởng phải cho đơn vị tiến theo hướng thôn Betborodov. Chẳng mấy chốc trinh sát kỵ binh đã về báo cáo rằng họ không phát hiện thấy địch ở Betborodov, nhưng bên phải thôn chừng bốn vec-xta, có những tiếng súng trường bắn rất dày.

Đạn pháo binh bay rất cao qua đầu các đội hình hàng dọc của Hồng quân kèm theo những tiếng rít, tiếng rú. Những tiếng nổ cách đó không xa của đạn trái phá làm rung chuyển cả mặt đất. Phía sau, băng nứt rãnh rắc trên sông Đông. Kotliarov quay đầu nhìn lại.

- Có lẽ nước đang lên.

- Bây giờ mà vượt sông Đông thì cũng chẳng thú gì. Băng sẽ tan lúc nào không biết, - Miska lâu bầu có vẻ bực bội. Anh chàng chưa làm thế nào quen được với bước chân của bộ binh, vẫn chưa đi được dứt khoát và đúng chân.

Stokman nhìn những cái dây lưng nặng nhịt dây đeo của những người đi trước, những nòng súng trường đưa đi đưa lại

đều đặn cùng với những cái lưới lê màu xám khói, nước bám lấm tẩm như mồ hôi. Anh quay đầu nhìn lại thấy những khuôn mặt nghiêm trang và bình thản của các chiến sĩ Hồng quân, những khuôn mặt khác nhau mà cũng giống nhau lạ lùng, thấy những cái mũ xám dính ngôi sao đỏ năm cánh ngật ngưỡng theo nhịp chân, những chiếc áo ca-pốt xám cũ quá đã vàng khè, còn những chiếc nào mới hơn thì màu sáng hơn và sần sùi. Anh nghe thấy tiếng những bước chân viễn chinh nặng nề của đoàn người đang dẫm lồm bồm, tiếng nói chuyện trầm trầm, tiếng ho đủ các giọng, tiếng bình toong đập lạnh canh. Anh ngửi thấy mùi ửng ẩm ướt, mùi thuốc lá hạng tồi, mùi dây đeo đạn. Anh dỗi mắt cố đi cho khỏi nhâm chân, và cảm thấy trong lòng mình dạt dào những tình cảm rất ấm cúng đối với những anh em mà hôm qua mình còn chưa quen, bụng bảo dạ: "Hay thật, không hiểu sao trong lúc này mình lại đặc biệt thấy yêu, thấy thương những anh chàng này như thế? Không hiểu có cái gì ràng buộc mình với họ! Chà, lý tưởng chung chứ còn gì nữa? Không, có lẽ đây không phải là lý tưởng, mà còn là sự nghiệp. Nhưng còn gì nữa không? Có lẽ còn có hoàn cảnh cùng ở gần sự nguy hiểm, gần cái chết? Nhưng không hiểu sao lại thân thiết một cách đặc biệt như thế này... - Rồi một nét cười chế nhạo thoáng hiện trong con mắt anh. - Chẳng nhẽ mình đã già mất rồi?"

Stokman có một cảm giác sung sướng tương tự như cảm giác của một người cha khi nhìn cái lưng cánh phản, rất thẳng, rất khỏe và khoanh cổ hồng hào, căng tròn hở ra giữa cổ áo và cái mũ của người chiến sĩ Hồng quân đi trước mắt anh. Anh đưa mắt nhìn người đi bên cạnh, thấy một khuôn mặt cạo nhẵn nhụi, da ngăm ngăm với những đám hồng hồng đầy sức sống, cặp môi mỏng và dửng dưng, và cái thân hình cao lớn nhưng cân đối như một con bò cừu. Người chiến sĩ đi gần như không vung bên tay không giữ súng, mắt lúc nào cũng nheo nheo khó chịu, đuôi mắt có những vết nhăn như mạng nhện của người già.

Stokman bỗng cảm thấy muốn bắt chuyện.

- Đồng chí vào bộ đội đã lâu chưa?

Cặp mắt màu nâu nhạt của người chiến sĩ đi bên cạnh liếc nhanh nhìn khắp người Stokman, ánh mắt lạnh lùng và thăm dò.

- Từ năm Một nghìn chín trăm mười tám, - Anh ta trả lời qua kẽ răng.

Câu trả lời dè dặt ấy không làm Stokman nản lòng.

- Đồng chí quê ở đâu thế?

- Bố già định tìm đồng hương à?

- Nếu gặp được đồng hương thì thú lắm.

- Tôi là dân Moskva.

- Công nhân à?

- Phải.

Stokman đưa nhanh mắt xuống nhìn bàn tay người đi bên cạnh.

Thời gian còn chưa xoá nhoà dấu vết của những ngày làm đồ sắt.

- Thợ kim khí à?

Cặp mắt nâu nâu kia lại lướt trên mặt Stokman, trên bộ râu đã hơi hoa râm của anh.

- Thợ tiện kim khí. Đồng chí cũng thế à?

Anh nghiêm khắc trong đôi con mắt nâu nâu tựa như ấm lại.

-
- Trước kia tôi là thợ nguội... Nhưng tại sao đồng chí cứ nhìn nhân nhó nhó thế?
 - Ứng hong quá khô, bị sát chân. Đêm qua tôi nằm ở vọng tiêu bí mật, bị ẩm chân.
 - Đồng chí không sợ à? - Stokman mỉm cười, vẻ thông cảm.
 - Sợ cái gì cơ chứ?
 - Còn sao nữa, chúng mình đang đi vào một trận đánh...
 - Tôi là một đảng viên cộng sản.
 - Thế đảng viên cộng sản không sợ chết hay sao? Không phải là người hay sao? - Miska nói xen vào câu chuyện.

Người đi bên cạnh Stokman xóc lại rất nhanh khẩu súng trường, ngẫm nghĩ một lát rồi trả lời, nhưng vẫn không nhìn Miska:

- Người anh em ạ, cậu còn chưa đi sâu vào các chuyện như thế này. Tôi thì không thể nào sợ được. Tự mình phải ra lệnh cho mình, cậu hiểu không? Tay chưa đeo găng sạch thì chớ tìm cách mò mẫm trong tâm hồn tôi... Tôi biết tôi chiến đấu vì cái gì và chiến đấu chống lại kẻ nào, tôi biết rằng chúng ta sẽ chiến thắng. Mà đó là điều chủ yếu. Ngoài ra tất cả đều không đáng kể. - Anh ta mỉm cười như với một hồi ức nào đó, rồi đưa mắt nhìn nghiêng khuôn mặt của Stokman và nói - Năm ngoái tôi tham gia chi đội của Kraxavchev ở Ukraina, hồi ấy đang có chiến đấu. Chúng tôi đã luôn luôn bị đánh lui. Tổn thất nhiều. Thương binh bắt đầu bị bỏ lại. Nhưng đến một nơi gần Zomerinka, chúng tôi bị bao vây. Phải lợi dụng đêm tối vượt qua trận tuyến của bọn Trắng, phá nổ một cái cầu trên con sông nhỏ trong hậu phương của chúng nó để chặn xe lửa thiết giáp của chúng nó, vì chúng ta phải vượt qua một đoạn đường sắt. Cấp trên kêu gọi người tình nguyện. Nhưng không ai đứng ra.

Các đảng viên cộng sản, hồi ấy không đông lắm, bèn nói: "Sẽ rút thăm xem trong số chúng ta ai sẽ đi". Tôi nghĩ đi nghĩ lại thế nào bèn xin đi. Tôi mang thuốc nổ, dây cháy chậm, một bao diêm, từ biệt các đồng chí rồi ra đi. Đêm đã tối lại có sương mù. Đi được chừng một trăm xa-gien thì phải bò. Bò qua một khoảng lúa mạch đen chưa gặt rồi xuống một cái rãnh. Tôi còn nhớ lúc bắt đầu bò từ dưới cái rãnh lên đã có một con chim không biết con gì bay vụt ngay từ dưới mũi tôi lên. Pha-a-ai... Tôi bò cách vọng gác của địch mười xa-gien, lần tới được cái cầu. Quân địch có một vọng tiêu súng máy bảo vệ cầu. Tôi nằm chừng hai tiếng đồng hồ chờ đến lúc có thể hành động rồi đặt thuốc nổ và kéo tà áo che để đánh diêm, nhưng diêm bị ẩm không cháy. Vì tôi bò sấp, nên sương thấm vào người, đến vắt được ra nước, các đầu diêm đều ẩm sì. Thế rồi, bố già ạ, lúc ấy tôi bắt đầu thấy sợ. Trời đã sắp hừng, tay tôi run lên, mồ hôi đầm đìa, chảy cả vào mắt. Tôi nghĩ thầm: "Hỏng bét rồi" nhưng lại tự nhủ: "Nếu không phá nổ mình sẽ tự cho mình một phát!" Hỳ hục mãi, hỳ hục mãi, rồi cuối cùng vẫn đốt được, sau đó tôi bỏ chạy. Khi phía sau có tiếng nổ tôi đã núp được sau nền đường sắt, dưới chân những bảng tín hiệu.

Quân địch kêu rầm lên. Chúng nó báo động. Hai khẩu súng máy bắn loạn xạ. Nhiều thằng kỵ binh phi ngựa qua chỗ tôi, nhưng giữa đêm lối thì tìm được cái gì? Tôi rời khỏi chỗ những cái bảng tín hiệu, xuống được đồng lúa. Và mãi đến lúc ấy, bố già có biết không, chân tay tôi mới rã rời, không động đậy được nữa, thật là tai hại! Tôi đành nằm lại đấy. Lúc đi đến nơi thì chẳng sao cả, tinh thần hoàn toàn vững vàng nhưng xong việc trở về thì lại thế này... Và bố già có biết không, tôi bắt đầu ọe, có bao nhiêu nôn thốc ra kỳ hết! Tôi đã cảm thấy rằng trong bụng không còn chút gì nữa, thế mà vẫn cứ nôn. Đứng thế đấy... Nhưng tất nhiên cuối cùng tôi vẫn về được với anh em. - Anh chàng sôi nổi hẳn lên, hai con mắt màu nâu sáng từng lên

một ánh ám áp và đẹp ra một cách lạ lùng. - Đến sáng, sau trận chiến đấu, tôi kể lại cho anh em nghe cái tiết mục mà bao diêm đã diễn ra với tôi, nhưng một thằng bạn của tôi bảo: "Thế cái bật lửa, cậu đánh mất rồi à, Sergey?" Tôi đưa tay lên túi ngực thì vẫn thấy nó còn đấy! Tôi lấy nó ra, bật một cái, bố già có tưởng tượng được không, lập tức cháy ngay.

Từ đám tiêu huyền đằng xa bị gió thổi rạp, nom như một hòn đảo, có hai con quạ đen bay vút lên rất cao, rất nhanh. Gió thổi hai con chim bay dạt đi từng đợt. Đến khi chúng chỉ còn cách đội hình của đại đội chừng một trăm xa-gien, khẩu pháo đặt trên ngọn núi của thôn Krutovsky lại bắt đầu nhả đạn sau một giờ nghỉ. Quả đạn pháo bắn điều chỉnh bay tới mỗi lúc một gần, tiếng rú mỗi lúc một to. Khi tiếng rú hình như đã lên tới mức cao nhất, thì một trong hai con quạ, con bay cao hơn bỗng nhiên quay tròn một cách điên cuồng như một mảnh vỏ bào bị cuốn trong cơn gió lốc, rồi nó xả chéch hai cánh, lộn xuống theo đường tròn ốc tuy vẫn còn cố lấy thăng bằng, và cuối cùng rơi thẳng xuống như một tàu lá đen rất to.

- Lao đầu vào Diêm vương rồi! - Một chiến sĩ Hồng quân đi sau Stokman kêu lên một cách khoái trá. - Quả đạn làm nó quay lộn có ghê không, hay thật!

Đại đội trưởng phi ngựa từ trên đầu đội hình xuống. Tuyết dang tan dở bắn tung từ phía dưới bốn vó con ngựa cái cao lớn lông nâu đen, mũi và bẹn loang trắng.

- Tản khai!

Ba chiếc xe trượt tuyết chở súng máy chạy phóng qua, hất những đám tuyết vào đầy người Kotliarov từ nãy vẫn ngậm tăm cầm cúi đi.

Ba chiếc xe chạy long xòng xọc. Một chiến sĩ súng máy ngã lộn

xuống từ chiếc xe cuối cùng. Các chiến sĩ Hồng quân cười rộ lên một cách thích thú cho đến khi anh chàng đánh xe vừa văng tục vừa quay quắt hai con ngựa chạy đơng hăng, cho người chiến sĩ vừa ngã lại nhảy lên được chiếc xe đang chạy.

Chương 161 - Phần 6

Trấn Karginskaia đã trở thành điểm tựa của sư đoàn phiến loạn số 1. Sau khi cân nhắc đầy đủ về ưu thế chiến lược của trận địa ở gần Karginskaia, Grigori Melekhov đã quyết định là trong bất kỳ trường hợp nào cũng không để mất trấn này. Các ngọn núi kéo dài trên bờ bên trái sông Tria là những cao địa khổng lồ đem lại cho quân Cô-dắc khả năng phòng thủ rất tốt. Thị trấn Karginskaia nằm ở bên dưới, bên kia sông Tria, sau đó là đồng cỏ nằm trải dài về phía nam như một tấm thảm mịn màng, thỉnh thoảng lại có cái khe hay dải đất trũng cắt ngang. Trên ngọn núi, Grigori đã tự mình chọn vị trí, đặt một đại đội pháo gồm ba khẩu đội. Gần đây có vị trí quan trắc rất tốt là một nấm Kurgan đắp cao khổng lồ cả vùng chung quanh, lại có một rừng sồi và những nếp đất nhấp nhô che chở.

Gần như ngày nào cũng có những trận đánh diễn ra ở gần Karginskaia. Hồng quân thường tấn công từ hai phía: một đảng từ phía nam qua đồng cỏ, về phía một làng của dân ngụ cư Ukraina tên là Axtakново; một đảng từ phía đông, tiến ngược theo sông Tria về phía trấn Bokovskaia, qua những thôn Cô-dắc nối tiếp nhau. Các tuyến phòng ngự của quân Cô-dắc được đặt cách Karginskaia một trăm xa-gien, chúng rất ít khi bắn trả. Gần như bao giờ hỏa lực ác liệt của Hồng quân cũng bắt chúng phải rút lui về trấn, rồi men theo những cái khe vừa hẹp vừa dốc leo lên núi. Nhưng Hồng quân không có đủ lực lượng để đuổi theo. Số lượng kỵ binh cần thiết không có đủ đã ảnh hưởng xấu tới kết quả của các chiến dịch tấn công. Có đủ kỵ binh thì sẽ có thể vận động vu hồi bên sườn, bắt quân Cô-dắc phải rút xa hơn nữa

và thu hút lực lượng của chúng, giúp cho các đội bộ binh do dự giậm chân tại chỗ ở các đường vào trấn có thể rảnh tay hoạt động. Cả bộ binh cũng không thể tận dụng để tiến hành lối chiến đấu vận động như thế vì thiếu linh hoạt, không có khả năng di chuyển mau lẹ, và cũng vì quân Cô-dắc chiếm ưu thế về kỵ binh, bất cứ lúc nào cũng có thể bôn tập tấn công vào bộ binh, nhờ đó không để cho bộ binh hoàn thành nhiệm vụ cơ bản.

Ưu thế của quân phiến loạn còn ở chỗ chúng rất thuộc địa thế nên thường không bỏ lỡ những cơ hội có thể điều những đại đội kỵ binh tiến theo những khe núi tập kích vào sườn và phía sau quân địch, luôn luôn uy hiếp địch và làm quân địch bị tê liệt không tiến thêm được. Hồi ấy Grigori đã nghĩ chín một kế hoạch đánh tan lực lượng Hồng quân mà chàng đang phải đối phó. Chàng dự định giả vờ rút lui để dụ Hồng quân tiến vào Karginskaia, nhưng đồng thời phái Riaptrikov đem một trung đoàn kỵ binh vận động theo khe Gunxynskaia từ phía tây, và theo thôn Gratri từ phía đông, đánh vào sườn Hồng quân, bao vây họ và giáng một đòn chí mạng. Kế hoạch đã được nghiên cứu rất cẩn thận. Trong một cuộc hội nghị vào buổi chiều, bọn chỉ huy các đơn vị độc lập đã nhận được những chỉ thị và mệnh lệnh tỉ mỉ. Theo ý Grigori, vận động bao vây sẽ phải bắt đầu từ lúc tờ mờ sáng để có thể giữ bí mật tới mức cao nhất. Tất cả đều đơn giản như trong một ván cờ. Sau khi đã kiểm tra thật cẩn thận, và điếm lại trong óc tất cả tình huống bất ngờ có thể xảy ra, tất cả những điều chưa dự tính có thể trở ngại việc thực hiện kế hoạch của mình, Grigori uống hai cốc rượu để rồi không cởi quần áo, nằm lăn xuống giường, kéo vạt áo ca-pốt ấm xì trùm lên đầu, đánh một giấc như chết.

Hôm sau, mới gần bốn giờ sáng các tuyến chiến đấu của Hồng quân đã chiếm được Karginskaia. Một phần của bộ binh Cô-dắc chạy qua thị trấn lên núi để đánh lạc hướng mục tiêu. Một chiếc

xe ngựa quay ngựa một cách táo bạo ở lối vào Karginskaia, để hai khẩu súng máy nặng đặt trên xe tăng tăng bắn đuổi theo chúng, Hồng quân từ từ tiến vào các phố.

Lúc ấy Grigori đang có mặt ở sau năm Kurgan, bên cạnh đại đội pháo. Chàng nhìn thấy bộ binh Hồng quân chiếm lĩnh Karginskaia và tập kết ở gần sông Tria. Trước đó đã có ước định là sau đợt hoả lực pháo binh đầu tiên, hai đại đội Cô-dắc sẽ bố trí trong các mảnh vườn dưới chân núi, đồng thời trung đoàn chịu trách nhiệm vụ hồi sẽ bắt đầu vận động bao vây. Tên đại đội trưởng đại đội pháo muốn dùng lối nhằm trực tiếp bắn vào một chiếc xe ngựa chở súng máy đang phóng như bay trên cái gò Klimovsky xuống Karginskaia. Nhưng giữa lúc ấy tên quan trắc viên báo cáo rằng trên cái cầu của thôn Hạ Latysevsky, cách đây chừng ba vec-xta, phát hiện thấy một khẩu pháo: Hồng quân đồng thời tấn công cả hướng Bokovskaia.

- Lấy súng cối già cho chúng nó một trận, - Grigori góp ý, mắt vẫn không rời chiếc ống nhòm kiểu Zeis.

Gã giữ máy nhằm trao đổi vài câu với tên quản năm quyền chỉ huy đại đội pháo, rồi loáng một cái đã xác định xong thành phần xạ kích. Bọn xạ thủ chuẩn bị xong, khẩu súng cối mà bọn Cô-dắc gọi là bốn đi-um rươi nặng nề gằm lên, đuôi bàn đế cày nát cả mặt đất.

Nhưng mới bắn phát đầu tiên mà đã trúng ngay đầu cầu. Giữa lúc ấy khẩu đội thứ hai của đại đội pháo Hồng quân đang tiến lên cầu. Quả đạn đã quét bay cỗ xe ngựa. Sau này hỏi ra thì được biết rằng trong sau con chỉ sống sót có một, nhưng người chiến sĩ giữ ngựa cưới con này đã bị một mảnh đạn phạt ngọt mất cái đầu. Grigori nhìn thấy một đám khói lớn vàng vàng xám xám bốc lên phía trước khẩu pháo rồi nặng nề nở to ra. Mấy con ngựa đứng chồm thẳng lên giữa đám khói rồi lăn vật xuống như bị cắt ngang. Người thì vừa chạy vừa ngã. Người chiến sĩ

Hồng quân cưỡi ngựa đang ở bên cạnh phần trước khẩu pháo trong lúc quả đạn súng cối rơi xuống bị hất bổng lên, ném xuống bằng cùng với con ngựa và một đoạn lan can cầu.

Bọn Cô-dắc trong đại đội pháo không ngờ bắn được một phát trúng đích ngay như thế. Tất cả lặng đi một phút dưới chân nắm kurgan bên cạnh khẩu pháo. Chỉ có gã quan trắc ở cách đây không xa là quỳ dậy vung tay loạn xạ và kêu lên không biết những gì.

Và lập tức ở bên dưới, từ trong khu rừng ven thôn và những khu vườn anh đào rậm rạp, nhao nhao vẳng lên những tiếng "hu-ra" và những tiếng súng ttường nổ lúc mau lúc thưa. Grigori quên cả thận trọng, chạy luôn lên nắm Kurgan. Các chiến sĩ Hồng quân chạy theo các dãy phố, từ dưới đó vẳng lên những tiếng nói lao xao, những khẩu lệnh chỉ huy giật giọng, những đợt súng bắn dồn dập.

Một trong những chiếc xe ngựa chở súng máy đã xông lên gò, nhưng ngay lúc đó, ở gần nghĩa địa, một khẩu súng máy đã quay ngoắt lại nhằm vào những tên Cô-dắc đang chạy từ trong các khu vườn ra, bắn qua đầu các chiến sĩ Hồng quân rạp mình xuống chạy.

Grigori đăm đăm quan sát đường chân trời, chỉ mong mau chóng nhìn thấy đội hình tấn công của kỵ binh Cô-dắc. Kỵ binh dưới quyền chỉ huy của Riaptrikov đã bắt đầu vận động vu hồi nhưng vẫn còn chưa thấy xuất hiện. Bộ phận Hồng quân ở sườn bên trái đã chạy tới cái cầu bắc qua khe Daburun, cầu này nối liền thị trấn Karginskaia với thôn Arkhipovsky ở ngay bên cạnh. Trong khi đó các chiến sĩ ở sườn bên phải đã chạy theo dọc trấn và ngã gục dưới những làn đạn của bọn Cô-dắc chiếm lĩnh hai căn phố gần sông Tria.

Cuối cùng từ sau ngọn gò thấy xuất hiện đại đội đầu tiên của

Riaptrikov, rồi sau đó là các đại đội thứ hai, thứ ba, thứ tư... Các đại đội tản khai, rẽ ngoặt sang trái, cắt ngang toán Hồng quân đang chạy theo sườn đồi về Klimovka. Grigori vò đôi găng trong tay, bồi hồi theo dõi sự phát triển của trận chiến đấu. Chàng bỏ ống nhòm xuống, dùng mắt nhìn những đội hình tản khai của kỵ binh lao rất nhanh tới con đường đi Klimovka. Chàng nhìn thấy các chiến sĩ

Hồng quân quay ngược trở lại chạy về các ngôi nhà trong thôn Arkhipovka, đội hình rối loạn, chỗ thì tùm tùm từng đám, chỗ thì từng người rời rạc. Nhưng đến đây thì họ vấp phải hoả lực của số bộ binh Cô-dắc truy kích ngược dòng sông Tria, vì thế lại chạy ủa ra đường cái. Chỉ một số không đáng kể trong Hồng quân xông được về Klimovka. Cuộc đâm chém bắt đầu diễn ra trên ngọn gò, rất lạng lẽ nên càng khùng khiếp. Các đại đội của Riaptrikov chuyển hướng về Karginskaia rồi dồn ngược Hồng quân trở lại như gió thu quét lá. Bên cái cầu qua khe Daburun, chừng ba chục chiến sĩ Hồng quân thấy mình bị cắt đứt đường tiến, không còn lối thoát nữa, bèn bắt đầu bắn trả. Họ có một khẩu trọng liên và khá nhiều băng đạn. Bộ binh của quân phiến loạn vừa ló đầu trong các khu vườn ra thì khẩu súng máy bắt đầu hoạt động với một tốc độ như lên cơn sốt rét. Bọn Cô-dắc ngã xuống, bò tới ẩn nấp sau những nhà kho và những bức tường đá vây quanh những sân gia súc. Đứng trên gò có thể nhìn thấy mấy tên Cô-dắc vừa chạy vừa lôi một khẩu súng máy chạy theo một dãy phố ở Karginskaia. Đến bên một trong những ngôi nhà gần thôn Arkhipovka nhất, chúng ngấp ngừng một lát rồi chạy vào trong sân. Chẳng mấy chốc từ trên nóc căn nhà kho trong cái sân ấy nổ ra những tiếng tăng tăng rất mạnh. Grigori nhìn trong ống nhòm thấy rõ cả mấy gã súng máy. Một gã mặc chiếc quần đi ngựa rộng thùng thình lồng trong đôi bù tất trắng, dạng rộng chân, khom người sau lá chắn, rồi nằm soài một mình trên mái nhà. Một tên khác leo lên cái thang với

những băng đạn quán nhằng nhịt quanh mình. Bọn Cô-dắc trong đại đội pháo quyết định chi viện cho bộ binh. Một loạt đạn ghém bắn trùm lên nơi tập trung của đám Hồng quân đang chống cự. Một quả đạn phá cuối cùng nổ tách hẳn ra xa.

Mười lăm phút sau khẩu súng máy của Hồng quân ở gần Daburunnyi bất thần lẳng bặt và lập tức vang lên những tiếng "hu- ra" ngắn ngủi. Những cái bóng của bọn kỵ binh Cô-dắc lấp loáng sau những thân liễu trần trụi.

Tất cả thế là xong.

Theo lệnh của Grigori, dân chúng Karginskaia và Arkhipovka đã dùng những cái móc và câu liêm lôixác của một trăm bốn mươi bảy chiến sĩ Hồng quân bị chém chết xuống một cái hố chung rồi vùi nông toen hoản ở ngay bên cạnh khe Daburunnyi. Riaptrikov cướp được sáu chiếc xe hai bánh chở đạn còn nguyên ngựa và đạn, cùng một chiếc xe bốn bánh chở một khẩu súng máy đã mất khoá hậu. Ở Klimovka đã chiếm được bốn mươi hai chiếc xe chở đồ quân dụng. Quân Cô-dắc chết bốn và bị thương mười lăm.

Sau trận chiến đấu, tình hình ở Karginskaia yên tĩnh được một tuần. Quân địch chuyển sang đánh sư đoàn Hai của quân phiến loạn và chẳng bao lâu đã dồn đuổi được sư đoàn ấy, chiếm được liền mấy thôn của trấn Migulinskaia: thôn Alekseevsky, làng Trechnetskaia và tiến tới thôn Thượng Trirsky.

Từ vùng đó, sáng sớm tinh sương hôm nào cũng vọng tới tiếng đạn pháo nổ âm âm, song tin tức về diễn biến của các trận chiến đấu nhận được rất muộn, không đem lại một ý niệm rõ ràng về tình thế mặt trận của sư đoàn Hai.

Trong những ngày ấy, Grigori cố trốn chạy những ý nghĩ đen tối, chàng tìm cách tự mình làm tê dại ý thức của mình, không

cho mình suy nghĩ về những chuyện đang xảy ra chung quanh, những việc mà mình là một kẻ tham gia quan trọng, vì thế chàng bắt đầu rượu chè.

Quân phiến loạn thiếu bột mì một cách ghê gớm tuy chúng có những kho lúa mì dự trữ rất lớn (các nhà máy xay không kịp cung cấp cho quân đội, vì thế bọn Cô-dắc nhiều khi phải ăn lúa mì luộc). Nhưng chúng không hề thiếu rượu. Rượu tự nấu lấy chảy thành sông. Bên kia sông Đông, một đại đội của bọn Cô-dắc thôn Dudaevsky rượu say bí tỉ rồi ngật ngưỡng lên ngựa dàn trận xung phong, húc thẳng đầu vào súng máy và bị tiêu diệt hẳn một nửa. Các hiện tượng say rượu ra vị trí chiến đấu trở thành chuyện thông thường. Bọn Cô-dắc sẵn sàng kiếm rượu cho Grigori. Prokho Zykov tỏ ra đặc biệt xuất sắc trong công tác này. Sau trận chiến đấu ở Karginskaia, theo yêu cầu của Grigori, hắn mang về ba vò rượu nặng, mỗi vò đựng được đến một thùng rồi gọi vài gã hát hay tới. Thế là Grigori cùng bọn Cô-dắc tuý lúy càn khôn cho đến sáng, trong lòng sung sướng vì cảm thấy mình không còn bị ràng buộc gì nữa, được thoát khỏi tình hình thực tại, không còn phải suy nghĩ gì cả. Sáng hôm sau chàng lại uống thêm cho già rượu, nằm ngủ một giấc và đến chiều lại cảm thấy cần có bên cạnh mình những tay hát hay, những tiếng cười nói vui nhộn, những cảnh nhảy múa chen chúc ồn ào, tất cả những cái gì có thể tạo ra ảo tưởng của một niềm vui như thật để che lấp cái thực tại tàn khốc mà chàng thường nhìn thấy những khi đầu óc sáng suốt.

Sau đó cái nhu cầu tìm thú say sưa đã rất nhanh chóng trở thành thói quen. Buổi sáng, vừa ngồi vào bàn ăn, Grigori đã cảm thấy thềm có một hộp vodka, không sao nhìn được. Chàng uống rất nhiều rượu, nhưng không hề uống đến mất tỉnh táo, hai chân bao giờ cũng còn đứng vững. Ngay khi trời sắp rạng, lúc những tên khác đã nôn mửa rồi ngủ gục trên bàn hay trùm áo ca-pôt hoặc áo ngựa nằm lăn dưới sàn chàng vẫn còn giữ

được vẻ ngoài tinh tảo, mặt chỉ có phần nhợt nhạt thêm, mắt nhìn gay gắt hơn và chốc chốc lại rũ bờm tóc trước trán đưa hai tay lên ôm đầu.

Sau ba bốn ngày cuồng hoan thâu đêm suốt sáng, mặt chàng đã sị ra khá nhiều, lưng gù xuống, hai đám da thâm quầng, lũng những như hai cái túi dưới hai con mắt, trong con mắt càng hay thấy bùng lên một ánh tàn bạo vô duyên vô cớ.

Đến ngày thứ năm, Prokho Zykov mỉm một nụ cười đầy hứa hẹn, đề nghị với chàng:

- Ở Likhovidov có một ả hay lắm, chúng ta đến đấy nhé! Thế nào có được không? Nhưng anh Grigori Panteleevich ạ, anh chớ có ngập mới được. Nom cô ả ngon như một miếng dưa hấu ấy! Tuy tôi chưa được nếm mùi, nhưng cũng biết chắc chắn như thế. Chỉ phải cái bắt kham, cái con quỷ cái? Cứ như một con ngựa rừng. Những đứa như thế thì chớ có đòi hỏi ngay, nó không để cho vượt ve ngay đâu. Nhưng rượu nó nấu thì chẳng đâu bằng. Tay nấu rượu cừ nhất vùng sông Tria đấy. Chồng nó đã rút lui, đang ở bên kia sông Dones đấy - Hấn nói nốt như chỉ tiện thể cho biết thêm.

Cả bọn kéo nhau đi Likhovidov từ lúc hoàng hôn. Cùng đi với Grigori có Riaptrikov, Kharlampi, Ermakov, gã cụt tay Aleksey Samin và tên Koldrat Medvedev sư đoàn trưởng sư đoàn Bốn vừa ở khu vực hấn phụ trách đến. Prokho Zykov cho con ngựa của hấn dẫn đầu cả đoàn. Vào đến trong thôn, hấn cho ngựa chuyển sang bước một, rẽ vào một cái ngõ, rồi đẩy một cái cửa vào sân đập lúa. Grigori thúc ngựa đi theo. Con ngựa của chàng nhảy qua đống tuyết rất lớn đang tan dở bên cạnh cổng. Hai chân trước của nó thụt xuống tuyết, nó hí lên một tiếng, đứng thẳng lên, bước qua đống tuyết nằm ngang trước cổng và lép đến đỉnh hàng rào. Riaptrikov xuống ngựa, nắm đoạn dây cương buộc mõm dắt con ngựa đi. Grigori và Prokho cho ngựa

đi chừng năm phút qua những đồng rom và cỏ khô rồi tiến vào một mảnh vườn anh đào trụi lá dội tiếng như thủy tinh. Trên trời, cái tách màu vàng óng của vành trăng non nằm nghiêng nghiêng dốc xuống một làn ánh sáng xanh biếc, các ngôi sao rung rinh, dẹt thành một màn không khí tĩnh mịch mê hồn mà tiếng chó sủa xa xa cũng như những tiếng vó ngựa dẫm ràn rạt không phá tan mà chỉ nhấn mạnh thêm. Một đốm lửa vàng hoe chiếu qua mảnh vườn với những cây anh đào mọc sát sin sít và một cây táo cành đâm ngang dọc.

Prokho cúi rạp người trên yên đẩy giúp mọi người cái cửa xếp kê ken két. Vành trăng rung rinh soi mình trong vũng nước kết băng bên thềm. Con ngựa của Grigori dẫm một vó xuống nát mép băng trên vũng nước và đứng lại thở. Grigori nhảy trên yên xuống, buộc dây cương lên lan can của thềm nhà, bước vào căn phòng ngoài tối om. Riaptrikov cùng mấy gã Cô-dắc khác sau lưng chàng nhón nháo vừa xuống ngựa vừa hát rì rầm.

Grigori sờ soạng tìm thấy nắm đấm cửa, bước vào một căn bếp rộng thênh thang. Một người đàn bà Cô-dắc đang đứng dựa lưng vào bếp lò đan bít tất. Người ấy còn trẻ, thấp thấp nhưng thân hình cân đối, nom như một con gà gô với khuôn mặt ngăm ngăm và cặp lông mày đen nổi hẳn lên. Một đứa con gái tóc trắng phếch chừng lên mười dang tay nằm ngủ trên bếp lò. Grigori không cởi áo ca-pô, ngồi ngay vào bàn.

- Có vodka không?

- Không đáng chào một tiếng hay sao? - Người chủ nhà hỏi nhưng không ngược lên nhìn Grigori mà vẫn loang loáng ngoáy những đầu kim đan.

- Nếu muốn thì chào vậy! Có vodka không?

À kia ngược hai hàng mi, mỉm cười với Grigori bằng cặp mắt

màu hạt dẻ tròn xoe và lắng nghe những tiếng nói lao xao và tiếng chân bước trong phòng ngoài.

- Vodka thì có. Nhưng các anh, các ông đến nghỉ đêm có đông không?

- Đông đấy. Cả một sư đoàn...

Từ ngưỡng cửa, Riaptrikov đã ngồi sụp xuống đập mũ lông vào ống ủng nhảy điệu pri-xi-át-ca, thanh gươm lệt sệt trên sàn nhà. Mấy tên Cô-dắc khác đứng ộn lại ở cửa, trong bọn có một gã cầm hai cái muống gỗ gõ với nhau rất nhanh rất khéo thành một nhịp vũ rộn ràng.

Chúng cởi áo ca-pôt chất đống lên giường, còn vũ khí thì xếp trên những chiếc ghế dài. Prokho nhanh nhẹn giúp người chủ nhà sửa soạn bàn ăn. Gã cụt tay Aleksey Samin xuống dưới hầm nhà lấy bắp cải muối. Gã trượt chân trên thang nên đã leo lên với những mảnh đĩa vỡ và một đống bắp cải ướt đẫm đùm cả trong tà áo tremen.

Đến nửa đêm cả bọn đã uống hết hai thùng vodka, ngón không biết bao nhiêu bắp cải muối, rồi mới quyết định làm thịt một con cừ. Prokho mò mẫm trong chõng bắt một con cừ cái tơ.

Kharlampi Ermakov vốn không phải là một tay gươm loại xoàng. Gã dùng gươm chém phăng đầu con cừ và lập tức lột da ngay dưới nhà kho. Á chủ nhà nhóm lò, và đặt lên một nồi gang thịt cừ to bằng đến một thùng.

Tiếng muống gỗ gõ thành điệu nhảy lại nổi lên. Riaptrikov bước ra, quay hai đầu gối ra ngoài, đập mạnh bàn tay vào ống ủng và hát lên bằng một giọng nam cao the thé nhưng rất dễ nghe:

- Bây giờ cứ rượu, cứ chơi.

Vì bò chẳng có mà lôi về chuồng

- Mình muốn chơi cho ra chơi! - Ermakov gầm lên và cứ muốn dùng lưỡi gươm thử xem khung cửa sổ có chắc không.

Grigori vốn rất thích Ermakov với cái tinh thần dũng cảm đặc biệt và cái gan lìen rất là Cô-dắc của hắn. Chàng bèn đập cái cốc bằng đồng xuống bàn, ngăn hắn lại:

- Kharlampi, đừng làm bậy!

Ermakov ngoan ngoãn tra mảnh thanh gươm vào vỏ, rồi lại gục xuống uống ừng ực một cốc rượu mạnh coi vẻ hết sức thèm khát.

- Có được một lòng dũng cảm như thế này thì chết cũng không sợ - Aleksey Samin vừa nói vừa ngồi xuống bên cạnh Grigori, - anh Grigori Panteleevich ạ, anh là niềm tự hào của chúng tôi! Chúng tôi còn sống trên đời này cũng chỉ vì có anh mà thôi? Hai chúng mình sẽ uống cạn với nhau một cốc nữa nhé! Prokho, rượu ra đây!

Mấy con ngựa chưa tháo yên cương được thả tự do bên cạnh đồng rơm. Bọn Cô-dắc thay nhau ra kiểm tra.

Mãi khi trời sắp rạng, Grigori mới cảm thấy mình hơi say. Chàng nghe thấy tiếng nói của những tên kia như vọng tới từ một nơi xa. Chàng nặng nề tráo hai cái lòng trắng đỏ ngẫu, cố căng thẳng tinh thần giữ cho mình còn tỉnh.

- Lũ lon vàng ấy chúng nó lại đè đầu cười cổ bọn mình rồi! Chúng nó lại nắm hết quyền hành rồi! - Ermakov ôm lấy Grigori, gào lên.

- Lon gì? - Grigori gỡ hai tay Ermakov ra và hỏi.

- Ở Vosenskaia ấy. Sao thế, anh không biết à? Một thằng công

tước dân Kavkaz đang ngồi chồm chồm ở đấy! Một thằng trung tá đấy! Tôi sẽ chém chết nó! Anh Melekhov ạ! Cuộc đời của tôi, tôi đặt xuống chân anh đấy, đừng để chúng tôi bị toi mạng vô ích! Anh em Cô-dắc đang sôi sục lên rồi. Anh hãy đưa chúng tôi lên Vosenskaia, chúng tôi sẽ nện cho chúng nó tan nát toi bời, sẽ biến tất cả thành tro bụi! Cả thằng Paska Kudinov lẫn thằng trung tá, chúng tôi sẽ cho hết về với ông bà ông vải! Chúng nó quạng vào mõm bọn mình đến thế là đủ rồi! Chúng ta hãy nện cả bọn Đỏ lẫn bọn Kadet? Lòng dạ tôi đang muốn như thế đấy! Chúng ta sẽ giết thằng trung tá. Nó cố ý ở lại đấy... Kharlampi!

- Chúng ta hãy sụp lạy dưới chân Chính quyền Xô viết: chúng tôi là những kẻ có tội... - Grigori bỗng tỉnh trở lại, chàng xệch miệng ra cười - Mình nói đùa đấy thôi, Kharlampi ạ, thôi uống đi.

- Có gì mà đùa, Melekhov? Cậu đừng có đùa, chuyện này nói đúng đắn đấy. - Medvedev nói giọng nghiêm nghị. - Bọn mình muốn thay bég cái chính quyền này đi. Thay tất cả rồi đặt cậu lên. Mình đã nói với anh em Cô-dắc, chúng nó đều đồng ý. Chúng ta sẽ bảo thằng Kudinov và thằng O-prin-trin(1) của nó: "Thôi rút khỏi chính quyền đi. Các anh không thích hợp với chúng tôi đâu". Nếu chúng nó xéo đi thì tốt, bằng không chúng ta sẽ điều một trung đoàn về Vosenskaia, và cho chúng nó về với ông bà ông vải!

- Không nói cái chuyện ấy nữa. - Grigori nổi xung quát lên.

Medvedev nhún vai bước ra khỏi bàn và thôi không uống nữa. Trong khi đó ở góc phòng, Riaptrikov vẫn nằm thườn thườn trên một cái ghế dài, mặc cho cái đầu bù xù thông hắt xuống. Hắn quờ quạng hai bàn tay trên mặt đất bản thủ và lải nhải hát bằng một giọng kể khổ:

- Em hỡi em,

Em đáng thương,

cậu bé nhỏ nhoi,

Hãy ngả đầu,

Hãy ngả đầu áp xuống ngực tôi,

Xuống bên phải, xuống bên trái, ối chao ôi!

Bên phải, bên trái ngực tôi trắng ngần.

Hoà theo cái giọng nam cao ai oán và cảm động như giọng phụ nữ của Riaptrikov, Aleksey Samin kéo dài cái giọng trầm khàn khàn của gã:

- Áp đầu xuống ngực,

Rồi thở dài ảm ức...

Rồi thở dài ảm ức

Và nói lên lời trăng trối cuối cùng:

"Thư cho anh, mối tình xưa, vĩnh biệt,

Mối tình xưa, mối tình ô trọc!"

Lúc ả chủ nhà dìu Grigori vào buồng trong, ánh bình minh đã toả ra tím ngắt bên ngoài cửa sổ.

- Đừng có đổ cho ông ấy uống nữa? Thôi buông người ta ra, đồ quỷ dữ! Có thấy không, không còn được tích sự gì nữa rồi đây này, ả vừa nói vừa hỳ hục một tay đỡ Grigori, một tay đẩy Ermakov vẫn lẻo đẻo bám theo sau với một cốc rượu lớn trong tay.

- Muốn hú hí với nhau cho kịp trời sáng có phải không? -

Ermakov nháy mắt, lão đảo làm cốc rượu trào cả ra.

- Phải, đi ngủ đây.

- Bây giờ thì đừng nằm với hắn, chẳng còn làm được trò gì nữa đâu...

- Không can gì đến anh! Anh không phải là bố chồng tôi!

- Cố kiểm lấy thằng con nhé! - Ermakov hý lên như con ngựa và ngã lăn chiêng lăn kên trong một trận cười say.

- Này, này đồ quỷ dữ vô liêm sỉ! Mắt ngầu rượu lên thế kia rồi thở ra toàn những lời mất dạy!

Ả đẩy Grigori vào trong phòng, đặt chàng nằm lên giường và trong cảnh tranh tối tranh sáng cứ đăm đăm nhìn bộ mặt nhợt nhạt như mặt người chết và cặp mắt mở trừng trừng nhưng không nhìn thấy gì của Grigori với cả một niềm kinh tởm và thương hại.

- Hay uống ít nước mát hoa quả nhé!

- Cứ lấy đi!

Ả mang tới cho Grigori một cốc nước mát anh đào lạnh rồi ngồi lại trên giường, vừa gỡ vừa vuốt bộ tóc rối bù của Grigori cho đến khi chàng ngủ thiếp đi. Ả lên bếp lò nằm với đứa con gái nhưng Samin đâu có để cho ả chộp mắt. Gã gục đầu xuống khuỷu tay, ngáy ầm ầm như tiếng hí của con ngựa bị khiếp hãi, rồi bất thần tỉnh dậy như có người lay và gào lên bằng một giọng khàn khàn:

- Giải ngũ hồi hương!

Ngực đeo lon,

Vai mặc huân chương (2)

Nhưng gã lại gục ngay đầu xuống tay và vài phút sau lại giương mắt nhìn chung quanh một cách man rợ và lại bắt đầu:

- Chàng Cô-dắc giải ngũ hồi hương!

Chú thích:

(1) Quý tộc hoặc dũng sĩ phục vụ cho Ivan đệ tứ, nghĩa bóng là kẻ tay sai áp bức bóc lột nhân dân (ND)

(2) Bài hát này vốn là:

Chàng Cô-dắc giải ngũ hồi hương,

Vai đeo lon,

Đầy ngực huân chương (ND)

Chương 162 - Phần 6

Sáng hôm sau, Grigori tỉnh dậy, nhớ lại câu chuyện nói với Ermakov và Medvedev. Đêm qua chàng chưa đến nỗi hoàn toàn say bí tỉ nên không cần moi óc lắm cũng có thể hồi tưởng được câu chuyện về đảo chính. Chàng bắt đầu thấy rõ là cuộc rượu be bét ở Likhovidov đã được sắp xếp nhằm một mục đích rõ rệt: bọn kia muốn kích chàng làm một cuộc chính biến. Một số tên Cô-dắc có tư tưởng khuynh tả đang bày mưu đặt kế chống lại Kudinov vì tên này công khai nói ra ý muốn tiến tới sông Dones và hợp nhất với quân đội sông Đông. Chúng ngấm ngấm mơ ước cắt đứt hẳn với chính quyền vùng sông Đông và tổ chức ở địa phương một cái gì đại loại như một chính quyền Xô viết không có người cộng sản. Chúng muốn lôi kéo Grigori vì chúng không nhìn thấy toàn bộ hậu quả tai hại của một sự hiềm khích, phân tranh trong nội bộ hàng ngũ phiến loạn, giữa lúc mặt trận của Hồng quân đang rập rình ở vùng sông Dones và bất kỳ giờ phút nào cũng có thể quay lại quét sạch chúng cùng với cả cuộc "nội chiến" của chúng. "Thật là trò trẻ con", - Grigori thầm nghĩ như thế rồi nhẹ nhàng nhảy từ trên giường xuống. Chàng mặc quần áo xong, đánh thức Ermakov và Medvedev dậy, gọi cả hai vào phòng trong và đóng chặt cửa lại.

- Thế này này, hai người anh em ạ: câu chuyện nói tối hôm qua, các cậu chớ có tưởng màng gì đến nữa và đừng có đem đi nói lung tung, nếu không sẽ khốn cho các cậu đấy! Vấn đề đâu có phải ở chỗ ai chỉ huy. Vấn đề không phải là có Kudinov nữa hay không, mà là chúng ta đang nằm trong vòng vây, đang như cái thùng bị đánh đai. Không nay thì mai cái đai ấy sẽ siết chặt

quanh chúng ta. Cần phải điều các trung đoàn không phải về Vosenskaia, mà về Migulin, về Krasnokurskaia, - chàng nói nhấn mạnh, giọng đầy ý nghĩa, mắt vẫn không rời khuôn mặt âm thầm và đờ đẫn của Medvedev. - Đúng là như thế đấy, Koldrat ạ, chẳng cần phải khuấy lộn thêm cái thế giới này làm gì! Các cậu phải cân nhắc cho kỹ và phải nhớ rằng nếu chúng ta lật đổ bộ chỉ huy và làm bất cứ một cuộc đảo chính nào là sẽ đi ngay đến chỗ chết đấy. Phải ngã hẳn về một bên, một là trắng, hai là đỏ. Không thể rập rình ở giữa được, nếu không sẽ bị dẫm chết ngay.

- Đây phải cẩn thận, câu chuyện không được nói hở ra đấy, - Ermakov quay mặt đi đề nghị. - Chúng mình sẽ cùng sống chết với nhau, nhưng với điều kiện là các cậu phải thôi, không được khuấy lộn bọn Cô-dắc lên nữa. Còn Kudinov và những thằng cố vấn của nó thì sao? Chúng nó làm gì có đầy đủ quyền lực? Mình biết được đến đâu thì sẽ chỉ huy sư đoàn của mình đến đấy. Chúng nó đang lâm vào một tình thế gay go, điều đó không cần nói cũng biết, chúng nó đang muốn lôi kéo anh em mình về với bọn Kadet, chuyện ấy cũng tất nhiên rồi. Nhưng chúng ta sẽ theo về đâu bây giờ? Mọi con đường, mọi mạch sống của chúng ta đều đã bị cắt đứt cả rồi!

- Như thế thật đấy... - Medvedev miễn cưỡng phải đồng ý và suốt cuộc nói chuyện, đây là lần đầu tiên hắn ngược nhìn Grigori với hai con mắt ti hí đầy tức tối như mắt con gấu.

Sau lần ấy, Grigori còn tới những thôn ở gần thị trấn Karginskaia rượu chè hai ngày hai đêm liền, mặc cho cuộc đời say sưa trôi trong quán rượu. Mùi rượu ngấm cả vào cái đệm trải trên yên ngựa. Vài người đàn bà và vài cô gái mắt xuân sắc đã qua tay chàng, cùng chàng chia sẻ những cuộc tình khoảnh khắc. Nhưng trời vừa sáng, Grigori đã chán ngấy sự đam mê trong một cuộc hoan lạc chiếu lệ. Chàng tỉnh táo, nghĩ một

cách lãnh đạm như về người khác: "Mình đã sống và đã nếm đủ mùi đời trong những năm tháng đã sống. Đàn bà con gái mình đã yêu nhiều, mình đã cưới những con ngựa hay... Chà! Mình đã ruổi rong trên đồng cỏ, đã hưởng cái phúc làm bố và đã giết người, chính mình đã xông vào những nơi chết chóc, đã vùng vẫy thoả sức dưới bầu trời xanh. Cuộc đời còn đem lại được cho mình một cái gì mới mẻ nữa hay không? Chẳng còn cái gì mới mẻ nữa đâu? Đã có thể chết được rồi. Mình chẳng sợ gì cả Vì thế trong chiến tranh mình có thể không cần tính tới nguy hiểm, cũng như một tay đánh bạc trường tồn. Thua bao nhiêu cũng chẳng coi là nhiều!"

Thời thơ ấu chập chờn hiện lại trong đầu óc chàng trong những hồi ức không đầu không đuôi xanh biếc như một ngày nắng đẹp: những con sáo đá trên những khối xây bằng đá, cặp chân đất của thằng bé Griska trên lớp bụi nóng hổi, sông Đông chảy lặng lẽ trang nghiêm với dải rừng màu xanh lá cây in hình dưới làn nước, những khuôn mặt con nít của bạn bè, thân hình cân đối của người mẹ trẻ...

Grigori đưa tay lên che mắt và trong cái thị giới nội tâm của chàng lần lượt hiện ra những bộ mặt quen thuộc, những sự việc đôi khi rất nhỏ nhưng không hiểu sao vẫn cứ in sâu trong trí nhớ của chàng. Trong ký ức của chàng vang lên giọng nói hầu như đã quên của những người quá cố, những câu chuyện phiến đoạn, những chuỗi cười đủ giọng. Trí nhớ của chàng chiếu một tia hồi ức vào một phong cảnh mà chàng đã từng trông thấy nhưng đã lãng quên từ lâu và bất thần trong óc Grigori bùng lên hình ảnh cánh đồng cỏ bát ngát, con đường cái dùng về mùa hạ cái xe bò có người cha ngồi phía trước, cặp bò, khoảng đất cày với những gốc rạ vàng óng, đàn quạ đen đậu rải rác trên mặt đường... Grigori bới tung trong mớ hồi ức rối như tơ vò về cuộc đời đã qua không bao giờ trở lại, bỗng thấy hình ảnh Acxinhia hiện lên và chàng nghĩ thầm: "Em yêu dấu! Acxinhia mà anh

không bao giờ quên được?" rồi chàng kinh tởm lánh xa người đàn bà nằm bên cạnh mình, thở dài, nóng lòng chờ sáng. Mặt trời vừa trỏ ở đằng đông một tấm thảm tím nhạt viền kim tuyến, chàng đã vùng dậy, lau rửa, vội vã ra lấy ngựa.

Chương 163 - Phần 6

Cuộc phiến loạn làm mưa làm gió như một đám cháy trên đồng cỏ gập cái gì thiêu tan cái nấy. Mặt trận đã thắt một vòng đai sắt quanh các trấn cứng đầu cứng cổ. Bóng đen của định mệnh tàn khốc đã đóng một cái dấu nung lên mọi con người. Bọn Cô-dắc đem tính mạng ra liền với may rủi như người ta chơi sấp ngựa, và một số không nhỏ gieo tiền đã thấy "sấp". Bạn trẻ thì sôi nổi chìm đắm trong chuyện yêu đương, những kẻ nhiều tuổi hơn thì nốc vodka đến u mê dần độ, đánh bài lấy tiền và đạn (đạn đã được coi như vật quý hơn hết thảy), cố tìm dịp về qua thăm nhà để có thể dựa cây súng trường đáng ghét lên tường dù chỉ trong một phút, cầm lấy cái rìu hay cái bào, cho trái tim được nghỉ ngơi giây lát trong khi đan những nhành liễu đỏ thắm phức để làm một đoạn hàng rào, hoặc sửa soạn cái cày cái xe cho công việc đồng áng mùa xuân. Và nhiều gã, sau khi được hưởng đôi chút cảnh sống bình an vô sự, trở về đơn vị mà vẫn còn say tuý lúy, rồi đến lúc tỉnh lại, chúng đem theo cả một mối cảm hẳn đối với "cuộc sống trong cái hộp sắt tây" tiến lên xung phong trong đội hình bộ binh, xông thẳng vào họng súng máy, hoặc hung hãn phi ngựa như điên, không còn cảm thấy rằng mình đang ngồi trên mình ngựa nữa để tham gia một trận tập kích đêm và hễ bắt được tù binh là chúng đem ra hành hạ với cả một sự dã man nguyên thủy rồi cuối cùng kết liễu đời họ bằng lưỡi gươm để tiết kiệm đạn.

Nhưng mùa xuân năm ấy lại sáng sủa với những màu sắc rực rỡ chưa từng thấy. Những ngày tháng Tư nối tiếp nhau, nắng ráo và trong vắt như thủy tinh. Những đàn vịt trời và những đàn sếu

kêu lạnh lạnh như tiếng đồng chập chờn, chập chờn vượt những đám mây, bay về phương Bắc trên bầu trời xanh cao ngất. Trên tấm thảm màu xanh lá cây nhạt của đồng cỏ, những con thiên nga hạ cánh xuống kiếm mồi bên cạnh đám ao đầm lóng lánh như rắc ngọc trai.

Trên những cánh đồng cỏ đại ven sông Đông, chim chóc kêu hót hoà với nhau thành một thứ tiếng râm ran không lúc nào ngắt. Trong những khoảng đồng cỏ ngập nước, những con ngỗng trời sắp cất cánh bay lên hối hả gọi nhau trên những bậc đất và những cái khe khô. Những con vịt trời đục đê mê trong cuộc yêu đương quàng quạc không ngại trong những đám thủy dương. Hoa liễu buông từng chùm xanh rờn. Những mầm non dính nhớt và thơm phức nhú đầy những cụm tiêu huyền. Đồng cỏ tràn ngập một thứ ma lực không rời nào tả xiết, nom đã có phần xanh hơn, tràn trề mùi hương cổ kính của đất đen và cái mùi vĩnh viễn thanh xuân của cỏ non.

Cuộc chiến tranh phiến loạn này càng được bọn Cô-dắc yêu thích vì tên nào cũng có ngôi nhà thân yêu kè kè bên sườn. Nếu chán không muốn canh gác hay đi nằm rình ở bộ tiêu bí mật, nếu chán những cuộc trình sát lang thang trên núi dưới khe, thì chúng xin phép tên đại đội trưởng về nhà để người cha già khom hay đưa con trai chưa đến tuổi trưởng thành cưới con ngựa chiến đến thay mình.

Vì thế các đại đội bao giờ cũng có đủ quân số nhưng thành phần lại luôn luôn thay đổi. Song có những gã ranh ma đã nghĩ ra một cách thế này: mặt trời vừa sắp lặn, chúng đã từ nơi đóng quân của đại đội lên đường, rồi ra sức đánh ngựa phi nước đại, chạy một mạch chừng ba chục, có khi bốn chục vec-xta, để đến lúc trời vừa tối hẳn thì về đến nhà. Chúng ngủ đêm với vợ hay với người yêu rồi gà vừa gáy đợt hai là thắng ngựa. Hai chòm sao Đại Tiểu hùng tinh còn chưa tan biến hẳn chúng đã lại có

mặt ở đại đội. Nhiều gã vui tếu yêu đời không thể nào không thích cái kiểu chiến tranh bên dây hàng rào thân yêu như thế này. "Tội gì mà chết" những gã Cô-dắc hay về thăm vợ thường pha trò.

Bộ tư lệnh đặc biệt lo xảy ra những vụ đào ngũ khi bắt đầu ngày mùa. Kudinov phải thân chinh xuống các đơn vị và tuyên bố với một giọng cứng rắn không thường thấy ở hắn.

- Cứ mặc cho gió lộng trên đồng ruộng của chúng ta, cứ mặc cho không hạt thóc nào được gieo xuống đất, việc bọn Cô-dắc rời khỏi đơn vị thì tôi không cho phép đâu! Những tên nào tự ý bỏ đi sẽ bị chém chết, bắn chết!

Chương 164 - Phần 6

Grigori còn có dịp đánh một trận nữa ở gần thôn Klimovka. Đến giữa trưa hai bên bắt đầu bắn nhau gần những ngôi nhà ở lề thôn. Một lát sau các đội hình chiến đấu của Hồng quân tiến vào Klimovka. Ở sườn bên trái, thủy binh tiến rất đều với những chiếc áo vải buồm màu đen: họ là một đội thủy thủ trên chiếc tàu nào đó của hạm đội Bantích. Sau một đợt xung phong hết sức gan dạ, họ đánh bật hai đại đội thuộc trung đoàn phiến loạn của trấn Karginskaia ra khỏi thôn và đuổi dồn chúng chạy theo lòng khe về thôn Vasilievsky.

Khi cán cân bắt đầu ngả về phía các đơn vị Hồng quân, Grigori đang đứng trên một ngọn gò để theo dõi trận chiến đấu. Chàng vẫy găng tay gọi Prokho Zykov lúc này đang dắt con ngựa của chàng đứng cạnh chiếc xe hai bánh chở đạn. Con ngựa chưa đứng lại chàng đã nhảy phốc lên yên, cho chạy vòng qua cái khe rồi chuyển sang nước kiệu nhanh, phóng tới đoạn đường dốc đi Guxynka. Chàng biết rằng đại đội kỵ binh dự bị của trung đoàn Hai đang chờ ở đấy, trong những cánh rừng ven thôn. Chàng vượt qua vài mảnh vườn và vài dãy hàng rào, tiến tới địa điểm của đại đội. Từ xa đã trông thấy những tên Cô-dắc đã xuống ngựa và đàn ngựa buộc bên những cái cọc Grigori rút gươm hô to:

- Lên ngựa!

Hai trăm tên kỵ binh tháo xong ngựa chỉ trong một phút. Tên đại đội trưởng đi tới trước mặt Grigori và hỏi:

- Chúng ta tấn công ư?

- Đáng là phải từ nãy rồi? Đứng đây mà ngáp à? - Grigori trợn mắt.

Chàng ghìm ngựa, nhảy xuống đất và tựa như cố ý chì chiết tên đại đội trưởng, cứ dềnh dàng buộc chặt thêm cái dây đai bụng (con ngựa mồ hôi đầm đìa chạy đường hăng cứ quay tròn, không để cho chàng thắt chặt cái đai bụng lỏng qua đệm yên: nó thở phì phì gừ gừ trong họng, nhe răng một cách hung hãn và cố dùng chân trước đá ngang vào Grigori). Sau khi đã buộc lại yên thật chặt, Grigori dút chân vào bàn đạp và không thèm nhìn tên đại đội trưởng đang bối rối lắng nghe những tiếng súng mỗi lúc dồn dập, chàng hô to:

- Đại đội dưới quyền chỉ huy của tôi. Từ đây đến thôn, thành đội hình trung đội hàng dọc, nước kiệu... tiến!

Ra khỏi thôn, Grigori cho đại đội tản khai thành đội hình tấn công, chàng thử xem thanh gươm có dễ rút ra khỏi vỏ không rồi vượt lên trước đại đội chừng ba chục xa-gien, cho ngựa phi nước đại về phía Klimovka. Lên đến đường sống gò, sườn gò phía nam dốc thoải xuống Klimovka, chàng hơi ghìm ngựa để quan sát. Kỵ binh và bộ binh Hồng quân rút lui đang chạy trong thôn. Những chiếc xe hai bánh và bốn bánh của đội vận tải phi như bay. Grigori hơi xoay mình lại, ra lệnh cho đại đội:

- Gươm tuốt trần! Xung phong! Anh em, theo tôi! - Chàng nhẹ nhàng tuốt gươm và hô lên đầu tiên - Hu-ra-a-a!

Rồi chàng thả cho con ngựa chạy hết sức, khắp người bắt đầu có cái cảm giác quen thuộc lạnh lạnh rất khoan khoái. Hai sợi dây cương kéo thẳng căng như dây đàn rung lên trong những ngón tay trái, lưỡi gươm giơ cao trên đầu rẽ gió vù vù.

Một đám mây trắng rất lớn bốc lên cuồn cuộn trước gió xuân,

che mặt trời trong một phút. Cái bóng xám của đám mây đuổi vượt Grigori, trườn trên ngọn gò, nom như di động rất chậm. Grigori đang nhìn những ngôi nhà của thôn Klimovka ập tới mỗi lúc một gần bỗng chuyển tầm mắt xuống cái bóng đang lướt trên mặt đất nâu nâu còn chưa khô và cái dải nắng màu vàng tươi rất vui mắt đang rút về một nơi nào phía trước. Không hiểu sao trong lòng chàng tự nhiên có ý muốn đuổi theo cái khoảng sáng đang bỏ chạy trên mặt đất.

Grigori thúc con ngựa chạy hết sức, cố đuổi theo, và mỗi lúc một tới gần cái đường phân đôi sáng và tối phía trước. Chàng phi ngựa không kể sống chết được vài giây và bỗng nhiên một dé sáng rực rỡ rọi lên cái đầu ngựa vươn thẳng làm cho lớp lông ngựa màu hung hung bất thần bùng sáng lên, loá cả mắt. Trong lúc Grigori vượt qua cái đường viền mong manh của bóng mây thì từ trong một cái ngõ có những tiếng súng nổ rất gắt. Gió thổi vù vù đưa những tiếng nổ tới nghe càng gần hơn, mạnh hơn. Chỉ sau đó, một nháy mắt, qua tiếng bốn vó ngựa của chàng đập rầm rập, tiếng đạn rít và tiếng gió hú bên tai, Grigori không còn nghe thấy tiếng đại đội phi âm âm phía sau nữa. Hai tai chàng tựa như để rơi mất tiếng đàn ngựa đập chân dồn dập, nặng nề, làm rung chuyển cả vùng đất hoang chưa khô hết nước, những tiếng đó cứ xa dần rồi lắng hẳn. Trong lúc đó hoả lực phía trước bỗng dội to hẳn lên như đồng lửa được ném thêm một bó củi khô. Đạn rú lên bay tới rào rào. Grigori ngoái nhìn lại, chàng bối rối và cũng hoảng sợ. Hốt hoảng và tức giận làm cho mặt chàng méo hẳn đi, giật giật như chuột rút. Đại đội đã quay ngựa, bỏ chàng, bỏ Grigori này, để phi trở lại phía sau. Cách đó không xa mấy, tên đại đội trưởng cho con ngựa xoay tròn, hoa thanh gươm lên một cách rất là ngớ ngẩn, khóc khóc mếu mếu và kêu lên không biết những gì bằng một giọng thất thanh, khàn đặc. Chỉ còn hai gã Cô-dắc đuổi theo Grigori mỗi lúc một gần. Cũng còn có Prokho Zykov thu ngắn dây cương

quay ngựa phi đến chỗ tên đại đội trưởng. Tất cả những tên khác đều đã tra gươm vào vỏ, ra roi đánh ngựa, chạy tán về phía sau.

Grigori chỉ cho con ngựa chạy chậm lại trong một giây để cố đoán xem phía sau vừa xảy ra chuyện gì và vì sao đại đội chưa bị thương vong chút nào đã bất thần bỏ chạy như thế. Và ngay trong khoảnh khắc ấy, lý trí cũng thúc giục chàng: không quay lại, không bỏ chạy mà phải tiến thẳng lên! Chàng nhìn thấy bảy tám chiến sĩ Hồng quân đang bắn lên chung quanh một chiếc xe bốn bánh chở súng máy trong cái ngõ nhỏ chỉ cách chàng trăm xa-gien. Họ cố quay cái xe cho miệng súng máy chĩa vào đợt sóng xung phong của quân Cô-dắc đang tấn công. Nhưng xem ra cái ngõ quá hẹp nên họ không quay được xe, khẩu súng máy vẫn câm tiếng và súng trường nổ cũng thưa hơn, những tiếng đạn rít như xé màng tai Grigori cũng ít hơn. Grigori kéo con ngựa lại, định nhảy qua dây hàng rào đổ trước kia ngăn cánh rừng bên cạnh thôn để xông vào trong ngõ.

Chàng rời mắt khỏi dây hàng rào và bất thần nhìn thấy hết sức rõ ràng, như khoảng cách bị thu ngắn qua ống nhòm, những người thủy binh đang luống cuống tháo ngựa. Họ mặc những chiếc áo vải buồm đen bùn lấm bê bết, đội những chiếc mũ nồi kéo xuống quá nhiều làm cho mặt họ tròn một cách lạ lùng. Hai người chém đứt dây thừng, người thứ ba rứt đầu vào vai chạy lảng xảng quanh khẩu súng máy, số còn lại kẻ đứng người quì dùng súng trường nhằm bắn Grigori.

Chàng phi ngựa đến nơi, nhìn thấy rõ tay họ kéo qui-lát, nghe thấy những tiếng nổ rành rọt ngay bên tai. Tiếng súng nổ liên tiếp nhanh quá, báng súng đưa lên áp vào vai cũng quá nhanh. Vì thế Grigori đang đổ mồ hôi như tắm bỗng mừng rơn với một ý nghĩ tin tưởng: "Chúng nó không bắn trúng được đâu?"

Đoạn hàng rào gãy rãng rắc dưới vó ngựa và đã lui lại phía sau.

Grigori vung gươm, nheo mắt chọn người thuỷ binh gần nhất. Lại một ý nghĩ kinh hoàng loáng qua óc chàng như một ánh chớp: "Chúng nó bắn ngay sát mặt... Con ngựa chồm đứng lên... sẽ ngã ngựa... chúng nó giết mình mất!" Hai phát súng đã nổ ran gay trước mặt chàng. Rồi một tiếng hô như từ xa vọng lại: "Bắt sống lấy nó!".

Phía trước, một khuôn mặt hở trán rất dửng dăm cười nhe cả hai hàm răng, những cái dải mũ nổi bay phấp phới, những chữ vàng đã phai màu trên vành mũ... Grigori tì chân trên bàn đạp, vung thanh gươm lên và cảm thấy lưỡi gươm ăn ngập dinh dính và thân hình mềm mềm và ngoan ngoãn của người thuỷ binh. Người thuỷ binh thứ hai, to lớn cổ bạnh, vừa kịp bắn một phát vào chỗ bắp thịt trên vai trái Grigori thì bị Prokho Zykov chém chéo vào đầu, ngã lăn ra. Nghe thấy tiếng qui-lát lách cách ngay bên cạnh Grigori vừa quay lại đã thấy con mắt đen ngòm của nòng một khẩu súng trường trên chiếc xe súng máy đang nhìn thẳng vào mặt mình. Chàng ngả hẳn người sang bên trái làm cái yên chệch hẳn đi, con ngựa thở khè khè như phát điên cũng lão đảo. Chàng thoát khỏi bàn tay thần chết vừa rít qua đầu mình và trong lúc con ngựa nhảy qua càng xe, người vừa nổ súng vào Grigori đã bị chàng chém chết trong khi bàn tay anh ta còn chưa kịp đẩy qui-lát đưa viên đạn thứ hai lên nòng súng.

Chỉ trong nháy mắt, trong một đoạn thời gian ngắn không thể tưởng tượng (sau này trong ký ức của Grigori, cái khoảnh khắc ấy đã được ghi lại thành một đoạn thời gian hết sức dài), chàng đã chém chết liền 4 thuỷ binh. Chàng không nghe theo những tiếng gọi của Prokho Zykov, cứ phóng ngựa đuổi theo người thứ năm chạy trốn vào một chỗ ngoặt trong ngõ. Nhưng tên đại đội trưởng đã đuổi kịp Grigori, phóng vượt lên trước và nắm lấy dây mõm con ngựa của chàng.

- Còn xông vào đâu nữa? Chúng nó bắn chết bây giờ! Đằng kia,

trong đám nhà kho, chúng nó còn có một khẩu súng máy nữa đấy!

Hai gã Cô-dắc nữa và Prokho cũng xuống ngựa, chạy tới bên cạnh Grigori, hết sức kéo chàng xuống ngựa. Grigori vừa giãy giụa trong tay bọn chúng vừa la lớn:

- Buông tao ra, lũ khốn kiếp! Cái bọn thuỷ binh! Tất cả! Tao sẽ chém chết hết!

Anh Grigori Panteleevich! Đồng chí Melekhov! Tĩnh lại đi! - Prokho cố khuyên chàng.

- Thôi buông tôi ra, anh em! - Grigori bảo chúng bằng một giọng yếu ớt đổi khác hẳn.

Bọn kia buông Grigori ra. Tên đại đội trưởng khế bảo Prokho:

- Diu lên ngựa, đưa về Guxynka thôi, đúng là ốm mất rồi.

Và chính hắn cũng lấy ngựa và hạ lệnh cho đại đội:

- Lên ngựa!

Nhưng Grigori ném chiếc mũ lông xuống tuyết, lão đảo đứng lại một lát rồi bất chợt nghiêng răng, rên lên một tiếng khủng khiếp, méo hẳn mặt đi và bắt đầu giật đứt những cái móc trên chiếc áo ca-pôt đang mặc. Tên đại đội trưởng còn chưa kịp đi, một bước nào đến với chàng thì Grigori đang đứng đã ngã đổ sấp mặt xuống, bộ ngực trần ập ngay xuống tuyết. Chàng nức nở, run bắn người lên, rồi há miệng đớp những miếng tuyết trong đống tuyết còn sót lại bên dãy hàng rào như một con chó. Sau đó chàng lại có một phút hết sức tỉnh táo, định đứng lên nhưng không sao đứng dậy được. Chàng quay khuôn mặt đầm đìa nước mắt, méo đi trong cơn đau đớn, nhìn mấy tên Cô-dắc đứng vây quanh mình và kêu lên bằng một giọng phá ra, nghe rất man

rợ:

- Tay tôi đã giết ai rồi! - Và lần đầu tiên trong đời, chàng vừa vật vã trong một cơn đau đớn ghê gớm vừa gào lên với những đám bọt sùi ra đầy hai bên mép - Anh em ơi, không thể tha thứ cho tôi được! Hãy chém chết tôi đi, hãy vì Chúa... vì Đức mẹ của Chúa... Chết, cho tôi chết!

Tên đại đội trưởng chạy tới bên cạnh Grigori rồi cùng tên trung đội trưởng đề lên người chàng, tháo dây gươm và cái túi dết dã chiến, bịt miệng chàng lại, giữ chặt chân chàng. Nhưng tuy nằm dưới hai tên kia, chàng vẫn dướn cong người như một cây cung, hai cẳng chân duỗi thẳng vẫn giật giật rất lâu bởi tung đám tuyết to hạt, rồi vừa rên rĩ vừa liên tiếp đập đầu xuống khoảng đất đen sáng loá dưới nắng, khoảng đất trên đó chàng đã ra đời và đã sống, đã hưởng hết những điều dành sẵn cho mình, ngọt bùi thì ít, nhưng đắng cay thì nhiều.

Chỉ cỏ nội là cứ sinh sôi nảy nở trên mặt đất, cứ lãnh đạm chịu dãi nắng dầm mưa; cứ ra sức hút chất nhựa đầy sức sống và ngoan ngoãn rạp mình dưới hơi thở đầy tử khí của giông bão. Rồi sau đó, khi đã mặc cho gió thổi bay những hạt giống đi bốn phương, nó lại lãnh đạm chết đi, để lại những đám cuống già cỗi, ngật ngưỡng chào những tia chết chóc của mặt trời mùa thu...

Chương 165 - Phần 6

Hôm sau, Grigori trao quyền chỉ huy sư đoàn cho một tên trung đoàn trưởng rồi cùng Prokho Zykov về Vosenskaia.

Bên ngoài Karginskaia có cái đầm Rogotkinsky nằm dưới đáy một vùng lòng chảo. Ngõng trời sà xuống nghỉ đen kịt dưới đầm.

Prokho giơ roi chỉ về hướng cái đầm, cười và nói:

- Anh Grigori Panteleevich này, bắn được một con ngõng trời thì thú nhỉ. Chúng ta sẽ có thể đem nhắm vodka được đấy!

- Chúng mình hãy tới gần một chút, mình sẽ thử một phát súng trường xem sao. Xưa kia mình bắn cũng không tồi đâu.

Hai người cho ngựa xuống khoảng lòng chảo. Prokho giữ hai con ngựa đứng lại sau một chỗ nhô ra của ngọn gò, còn Grigori thì cởi áo ca-pô, khoá chốt an toàn rồi bò theo một cái khe nông, lồm chồm những đám cỏ dại xám xịt còn lại từ năm ngoái. Chàng bò rất lâu gần như không ngẩng đầu lên, chẳng khác gì trong khi trinh sát mà phải mò tới một vọng tiêu bí mật của địch, cũng như hồi trên mặt trận của cuộc chiến tranh chống Đức, chàng đã đi bắt một tên lính gác Đức ở gần Stokhot. Cái màu cứt ngựa đã phai của chiếc áo quân phục cổ chui lẫn với màu đất xanh xanh nâu nâu. Cái khe che cho chàng khỏi cặp mắt rất tinh của con ngõng canh gác trông thấy. Nó co một chân đứng bên bờ nước, trên mô đất nâu còn lại sau trận lũ mùa xuân. Grigori bò đến tầm bắn gần nhất rồi nhồm lên một chút.

Con ngỗng canh gác quay quay cái đầu như đầu rắn, màu xám đá, nhìn quanh một cách căng thẳng. Phía sau nó, đàn ngỗng đã hạ cánh tản mát trên mặt nước nom như một cái màn xám đen. Chốc chốc những con ngỗng lại kêu quàng quạc và ngụp đầu xuống nước. Từ mặt đầm đưa tới tiếng ngỗng kêu khe khẽ và tiếng nước lồm bồm.

"Có thể bắn với thước nhắm cố định được đây", - Grigori nghĩ thầm rồi hồi hộp áp đế súng vào vai và đưa đầu ruồi nhắm vào con ngỗng canh gác.

Sau phát súng, Grigori nhảy chồm lên, những tiếng vỗ cánh và những tiếng kêu ầm ĩ của đàn ngỗng làm chàng ù tai. Con ngỗng bị chàng nhắm bắn hối hả bay vụt lên cao, những con khác đều bay lên, lượn tròn thành một đám dày đặc trên cái đầm. Grigori buồn bực nã luôn vào đàn chim vừa cất cánh hai phát súng nữa và đăm đăm nhìn theo xem có con nào rơi xuống không, rồi đi tới chỗ Prokho.

- Xem kìa? Xem kìa? - Prokho kêu lên.

Hắn nhảy lên yên, hết sức rướn thẳng người, giơ roi chỉ về phía đàn ngỗng đang bay xa dần trên khoảng bao la xanh ngắt.

Grigori quay lại, chàng run bắn lên vì sung sướng và vì sự xúc động do cuộc săn đem lại. Một con ngỗng tách rời khỏi đàn đã dàn thành đội hình, bay thấp hẳn xuống, chậm lại, cánh đập loạn xạ.

Grigori kiễng chân, đưa tay lên che mắt nhìn theo. Con ngỗng tạt sang một bên trong lúc cả đàn hoảng hốt kêu ầm ĩ, từ từ là xuống thấp, cánh đập yếu dần và bỗng nhiên lộn thẳng từ tầm cao rất lớn xuống như một hòn đá, chỉ thấy hai lớp lông trắng loá bên trong cánh nhấp nhoáng dưới ánh nắng.

- Lên ngựa!

Prokho toe miệng ra cười, cho ngựa chạy tới và ném dây cương cho Grigori. Hai người cho ngựa xông lên gò, chạy nước kiệu chừng tám mươi xa-gien.

- Nó đây rồi!

Con ngỗng vươn cổ, xòe rộng hai cánh, nằm sấp như ôm hôn lần cuối cùng mảnh đất thô bạo này. Grigori không xuống ngựa, khom hẳn lưng nhặt con ngỗng bị bắn rơi.

- Nó bị bắn trúng chỗ nào thế? - Prokho tò mò hỏi.

Thì ra viên đạn đã xuyên thủng phần dưới mỏ của con ngỗng làm bật một mảnh xương bên cạnh mắt. Thần chết đã đuổi kịp nó giữa lúc nó đang bay, giằng lấy nó khỏi cái đội hình chữ nhân của cả đàn và ném nó xuống đất.

Prokho gài con ngỗng vào yên ngựa. Hai người lại lên đường. Đến Batki thì để ngựa lại và qua sông bằng thuyền.

Tới Vosenskaia, Grigori nghỉ chân ở nhà một ông già quen biết, bảo quay ngay con ngỗng, còn mình thì không tới bộ tư lệnh mà sai luôn Prokho đi kiếm vodka, chè chén mãi tới khi hoàng hôn. Trong khi nói chuyện, ông cụ chủ nhà có ý than vãn.

- Lâu lắm rồi, bác Grigori Panteleevich ạ, trong vùng ta các ông quan lớn ở Vosenskaia đã hoành hành ngang ngược quá lắm rồi.

- Các ông quan lớn nào?

- Các ông quan lớn tự phong ấy mà... Kudinov và những ông tướng khác.

- Nhưng chuyện gì thế?

- Họ vẫn cứ áp bức các hộ ngụ cư. Những người nào đi theo bọn Đỏ thì gia đình họ đàn bà, con gái, người già đều bị bắt giam. Bà thông gia của tôi cũng vì thằng con trai mà bị bắt giam đấy. Như vậy thì chẳng còn phải trái gì nữa rồi. Đây, tỉ dụ như nếu bác bỏ đi theo bọn Kadet về vùng sông Đông mà bọn Đỏ bắt bỏ tù ông cụ nhà bác, ông Panteley Prokofievich ấy, thì thử hỏi có đúng hay không?

- Tất nhiên rồi!

- Thế mà bây giờ các ông ấy ở đây lại bắt người ta bỏ tù đấy. Bọn Đỏ đến đây không xúc phạm tới ai cả, thế mà bọn này lại giở trò chó má, mỗi ngày một hung hãn, không còn làm thế nào ngăn họ được nữa rồi!

Grigori đứng dậy, vói lấy cái áo ca-pôt vắt trên thành giường, người hơi lão đảo. Rượu vào làm chàng ngà ngà say.

- Prokho? Gươm đâu? Khẩu Mauser đâu?

- Anh Grigori Panteleevich!

- Không can gì đến cậu, bảo đưa gì thì đưa ngay đây.

Grigori đeo gươm, đeo súng ngắn, cài khuy áo ca-pôt, thắt dây lưng rồi bước thẳng ra quảng trường, tới chỗ trại giam. Một tên Cô-dắc không thuộc đơn vị chiến đấu đứng gác ở cổng chặn đường chàng.

- Có giấy vào cửa không?

- Xéo ngay! Tao bảo tránh ra ngay!

- Không có giấy vào cửa thì ai tôi cũng không thể cho vào được. Không có lệnh cho vào bừa.

Grigori chưa kịp rút thanh gươm ra được một nửa thì tên kia đã

chuồn vào trong cửa. Grigori không rời tay khỏi cán gươm, bước theo hắn vào trong hành lang.

- Gọi giám mục ra đây cho ta! - Chàng gầm lên.

Mặt chàng tái nhợt đi, cái mũi gãy sống khoằm hẳn xuống một cách hung dữ, một bên lông mày cong lên.

Một tên Cô-dắc nhỏ bé làm nhiệm vụ coi tù chạy tới, chân hơi khập khiễng, một tên thư ký chưa đến tuổi trưởng thành ngó cổ từ trong phòng giấy ra xem. Chẳng mấy chốc chính tên chúa ngục cũng mò ra, mặt giận bưng bưng, nhưng nom vẫn còn ngái ngủ.

- Không có giấy phép vào cửa, anh có biết như thế thì sẽ ra sao không?

Hắn quát rầm lên, nhưng đến khi nhận ra Grigori và nhìn vào mặt chàng thì hắn hoảng hốt nói lắp bắp:

- Thì ra là ngài, ngài... đồng chí Melekhov đấy ư? Đồng chí đến đây có việc gì thế?

- Các chìa khoá phòng giam?

- Cửa các phòng giam ấy à?

- Sao thế hử, tao còn phải nhắc lại cho mày bốn mươi lần nữa hay sao? Đâu? Đưa ngay chìa khoá đây, đồ chó đẻ!

Grigori bước tới trước mặt tên chúa ngục. Tên kia lùi lại, nhưng vẫn nói bằng một giọng khá rần rỏi:

- Tôi không đưa chìa khoá đâu. Đồng chí không có quyền!

- Qu-u-uyền à?

Grigori nghiêng răng rút phắt thanh gươm. Trong tay chàng

thanh gươm rú lên vẽ một vòng tròn loang loáng dưới cái trần hành lang thấp lè tè. Tên thư ký và những tên coi ngục chạy tán loạn như hai con chim sẻ khiếp hãi. Còn tên chúa ngục thì đứng áp vào tường, mặt nhợt nhạt hơn cả bức tường. Hắn nói rít qua kẽ răng:

- Đồng chí cứ làm bừa đi! Chìa khoá đây... Nhưng tôi sẽ đưa lên trên!

- Tao sẽ làm bừa cho mày xem. Chúng mày chui rúc ở đây, ở hậu phương, đã quen rồi! Chúng mày ở đây chỉ anh hùng hảo hán trong việc bắt giam đàn bà và các ông già! Tao sẽ thay tất cả chúng mày ở đây đi! Cút ra mặt trận, lũ khốn kiếp, nếu không tao chém mất mạng ngay bây giờ?

Grigori tra mạnh thanh gươm vào vỏ, giáng cho tên chúa ngục hết hồn hết vía một quả đấm vào cổ, rồi vừa đấm vừa đá xô hắn ra cửa và găm lên:

- Ra mặt trận! Xéo ngay! Xéo ngay! Mẹ mày chứ... Đồ chấy rận ở hậu phương!

Grigori tống cổ tên chúa ngục đi rồi lại nghe thấy những tiếng huyền nao ở sân trong trại giam bèn chạy vào. Ba tên coi ngục đứng ở gần cửa bếp. Một tên giật cái củ tỏi đã hoen rỉ của khẩu súng trường kiểu Nhật, liến thoắng kêu lên, giọng sôi nổi:

- Nó phá ngục! Phải chống cự lại mới được! Các qui tắc cũ đã định rõ như thế nào?

Grigori rút luôn khẩu Mauser ra, mấy tên coi ngục xô nhau chạy theo một lối đi nhỏ vào bếp.

- Ra ngoài cả! Về nhà hết! - Grigori mở toang cửa các phòng giam chật ních những người, lắc chùm chìa khoá, quát to như lệnh võ.

Chàng thả tất cả những kẻ bị giam, chừng một trăm người. Những người sợ không dám đi ra, đẩy hết ra ngoài phố rồi đóng chặt cửa các phòng giam trống rỗng.

Dân chúng bắt đầu kéo đến đứng túm tụm ở cửa nhà tù. Những người bị giam đổ xô từ trong cửa ra quảng trường. Họ ngơ ngác nhìn quanh rồi so vai rứt cổ bỏ về nhà. Lúc này những tên Cô-dắc thuộc trung đội cảnh vệ mới xốc grom chạy từ bộ tư lệnh đến trại giam. Chính tên Kudinov cũng lật đật chạy tới.

Grigori là người cuối cùng bước ra khỏi cái trại giam đã vắng tanh. Chàng chửi tục tĩu bọn đàn bà tò mò đang xì xào bàn tán, len qua đám người đứng chen chúc rồi gù gù cái lưng, lững thững bước tới trước mặt Kudinov. Chàng quát những tên Cô-dắc thuộc trung đội cảnh vệ chạy tới, nhận ra mình và chào mình:

- Về trại ngay, cái bọn ngựa giống này? Sao thế, có gì mà chúng mày chạy nhốn nháo, mà đỏ mặt đỏ mày lên như thế hử? Đi đều... bước.

- Chúng tôi cứ tưởng bọn tù trong nhà giam phá ngục, đồng chí Melekhov ạ!

- Cái thằng văn thư oắt con lại chạy đến bảo: "Có một thằng cha mặt đen nào đó đến phá khoá!"

- Té ra chỉ là báo động giả!

Bọn Cô-dắc cười cười nói nói quay trở lại. Kudinov vội vã đi đến trước mặt Grigori, vừa đi vừa sửa lại những món tóc xoã xuống dưới chiếc mũ cát-két.

- Chào cậu, Melekhov. Có việc gì thế?

- Chào cậu Kudinov! Mình vừa phá nhà tù của các cậu đấy.

- Vì lý do gì vậy? Sao lại làm như thế?

- Mình thả tất cả ra, có thể thôi... Sao, làm gì mà trợn mắt lên như thế hử? Các anh ở đây dựa vào lý do gì để bắt giam đàn bà và người già của các hộ ngụ cư hử? Lại còn có việc gì nữa a? Các anh liệu hồn đấy, Kudinov!

- Cậu không được làm bừa bãi như thế. Đó là một việc hoành hành ngang ngược.

- Tôi sẽ tống mẹ anh vào nhà tù, sẽ làm bừa cho mà xem? Tôi sẽ lập tức điều một trung đoàn của tôi từ Karginskaia về đây, lúc đó sẽ thấy quỷ dữ bắt mẹ các anh đi!

Rồi bất thành linh Grigori nắm lấy cái dây lưng nhỏ kiểu Kavkaz bằng da dầu của Kudinov rồi vừa lắc vừa khẽ nói với vẻ phần nộ lạnh như tiền:

- Anh có muốn tôi lập tức mở tung mặt trận ra không? Anh có muốn tôi lập tức lấy ngay cái mạng anh không? Chà, cái thằng như anh... - Grigori nghiêng răng ken két, nhưng thấy Kudinov lặng lẽ mỉm cười bèn buông hấn ra. - Làm gì mà nhăn nhăn nhở như thế hả?

Kudinov sửa lại chiếc dây lưng rồi khoác tay Grigori.

- Thôi lại chỗ mình đã. Nhưng có gì mà cậu phải cáu kỉnh tức tối như thế? Nếu bây giờ mà cậu được trông thấy mặt cậu nhĩ: cứ y như một con quỷ dữ ấy... Người anh em ạ, bọn mình ở đây đang nhớ cậu lắm đấy. Còn cái chuyện trại giam thì chỉ là lật vật không đáng kể... Cũng được thôi, thả ra thì thả, có tai vạ gì đâu... Mình sẽ bảo anh em để họ thôi đi mới được. Kẻo rồi lại bắt tất cả những người đàn bà có chồng đi theo bọn Đỏ trong các hộ ngụ cư... Nhưng tại sao cậu lại làm mất uy tín của bọn mình? Chà, Grigori? Cậu quả là ngang ngược quá lắm! Cậu chỉ

cần đến bảo mình: "Thế này này, phải thả bớt tù ra mới được, cậu hãy tha những người này, những người này ra". Thế là chúng mình sẽ xem lại danh sách và sẽ thả một số ngay. Nhưng cậu lại thả luôn tất cả! Cũng may là một số tù quan trọng bọn mình đã đem nhốt riêng, nếu cậu thả mất hết thì không hiểu sẽ như thế nào? Cậu thật nóng như lửa ấy! - Kudinov vỗ vai Grigori, cười khà khà - Xảy ra chuyện như thế mà nói trái ý cậu thì sẽ bị cậu giết cũng chưa biết chừng. Hoặc rất có thể là cậu còn kéo bọn Cô-dắc làm loạn nữa đấy...

Grigori giật tay mình ra khỏi tay Kudinov, đứng lại bên cạnh ngôi nhà của bộ tư lệnh.

- Các anh ở đây núp sau lưng chúng tôi thì đều là anh hùng hảo hớn cả. Bắt con nhà người ta nhốt đầy một nhà tù... Anh đem bản lĩnh của anh ra ngoài kia, ra mặt trận mà thi thố thì hơn.

- Grigori ạ, trước kia mình thi thố cũng chẳng kém gì cậu đâu. Thế thì bây giờ cậu hãy ngồi vào cái ghế của mình, còn sư đoàn của cậu mình sẽ nắm...

- Không được đâu, tôi cũng già ơ?

- Đã thấy chưa!

- Thôi tôi không muốn nhiều lời với anh về chuyện này nữa. Bây giờ tôi sẽ về nhà nghỉ ngơi một tuần. Đang ốm, không biết bệnh gì. Mà một bên vai của tôi cũng có một vết thương nhẹ.

- Ốm bệnh gì thế?

- Nhớ nhà, - Grigori cười nhạt. - Lòng dạ cứ loạn cả lên...

- Thôi, đừng nói đùa nữa, cậu bị sao thế? Ở chỗ chúng mình có một tay bác sĩ, có lẽ là giáo sư cũng chưa biết chừng. Chúng mình đã tóm được hấn ở ngoại ô trấn Sumilinskaia, hấn cùng đi

với bọn thủy binh. Một tay cỡ đấy, đeo kính đen. Hay để hẳn khám cho cậu nhé!

- Thôi mặc mẹ hẳn!

- Cũng chẳng sao, cậu cứ về nghỉ ngơi đi. Còn sư đoàn cậu đã trao cho cậu nào rồi?

- Cho Riaptrikov.

- Nhưng cậu hãy hượm đã, đi đâu mà vội? Cậu hãy kể xem tình hình ngoài ấy như thế nào đã? Nghe nói cậu chém giết ghê lắm có phải không? Đêm qua có cậu kể lại rằng bọn thủy binh đã bị cậu chém vô số ở gần Klimovka. Có đúng thế không?

- Thôi tạm biệt!

Grigori bỏ đi, nhưng vừa được vài bước đã quay nửa người lại gọi Kudinov:

- Này! Nếu tôi còn nghe nói các anh lại bắt bớ...

- Không, không có những chuyện ấy nữa đâu! Cậu cứ yên tâm! Cứ nghỉ ngơi đi!

Ánh sáng đã theo mặt trời rút về phía tây. Hơi lạnh lùa vào từ sông Đông, từ mặt nước lữ. Một đàn chim sẻ riu rít bay qua đầu Grigori. Chàng vừa vào tới trong sân thì có những tiếng trầm trầm của một loạt đạn pháo là theo mặt nước vẳng tới theo dòng sông Đông, từ một nơi nào đó trong vùng du mục của trấn Kazanskaia.

Prokho hấp tấp đóng yên cho hai con ngựa, rồi vừa dắt dây cương vừa hỏi:

- Bây giờ thì chúng mình chuẩn về nhà chứ? Về thôn Tatarsky.

Grigori lặng lẽ tiếp lấy dây cương, lặng lẽ gật đầu.

Chương 166 - Phần 6

Vì tráng đình Cô-dắc đi vắng cả nên thôn Tatarsky trống trải và buồn tẻ hẳn đi. Đại đội bộ binh của thôn có một thời kỳ bị ghép vào một trung đoàn của sư đoàn 5 và bị điều sang tả ngạn sông Đông.

Cũng hồi ấy, các đơn vị Hồng quân được bổ sung thêm bằng những lực lượng tăng viện đều từ Blasov và Povorino tới đã mở đợt tấn công rất mạnh từ phía đông bắc, chiếm được một loạt thôn của trấn Elanskaia. Trong một trận chiến đấu ác liệt ở các đường vào thị trấn, quân phiến loạn đã thắng thế. Chúng chiếm được ưu thế như vậy là vì hai trung đoàn Elansky và Bukanovsky đang chịu áp lực của trung đoàn Hồng quân Moskva và hai đại đội kỵ binh đã nhận được những lực lượng tăng viện rất mạnh. Theo bờ bên trái sông Đông, trung đoàn Bốn của sư đoàn phiến loạn số I (trong đó có cả đại đội của thôn Tatarsky), một đại đội pháo gồm ba khẩu đội và hai đại đội kỵ binh dự bị tiến từ Vosenskaia về phía Elanskaia. Ngoài ra bên hữu ngạn còn điều những lực lượng tăng viện đáng kể tới hai thôn Plesakov và Madveevsky ở bên kia sông Đông, cách thị trấn Epanskaia từ ba tới năm vec-xta. Trên ngọn gò Kripsky đã bố trí một trung đội pháo. Trong số những tên phụ trách máy nhắm có một gã Cô-dắc người thôn Kripsky lưng danh là một tay bách phát bách trúng. Ngay từ phát đầu, gã đã diệt được một ổ súng máy của Hồng quân rồi sau đó, vài loạt đạn ghém bắn trùm lên đội hình chiến đấu của Hồng quân bố trí trong đám xích dương đã bắt các chiến sĩ

Hồng quân phải chồm dậy rút lui. Trận chiến đấu đã kết thúc

với thắng lợi về phía quân phiến loạn. Bọn phiến loạn đã truy kích sát gót các đơn vị Hồng quân rút lui, bức các đơn vị đó phải kéo sang bên kia sông Elanska. Trong cuộc truy kích, chúng đã dùng tới mười một đại đội kỵ binh và trên ngọn gò ở gần thôn Zatolovsky, chúng đã đuổi kịp và chém chết toàn bộ một đại đội kỵ binh Hồng quân.

Từ hồi ấy, những tên "bò binh" của thôn Tatarsky lảng xãng xuôi ngược trên những ngọn đồi cát bên tả ngạn. Bọn Cô-dắc trong đại đội hầu như không có tên nào về phép. Mãi đến lễ Phục sinh, gần nửa đại đội bất thần có mặt cùng một lúc trong thôn, cứ như theo ước định sẵn. Chúng ở lại nhà một ngày, chén một bữa chấm dứt tuần chay rồi thay đồ lót, vợ vét ít mỡ chà muối, bánh mì khô và những thức ăn khác trong nhà, kéo đàn kéo lũ vượt sang bên kia sông Đông tiến về hướng Elanskaia như những con chiến đi thăm đất thánh chỉ có điều là với cây súng trường thay chiếc gậy hành hương. Từ trên ngọn gò của thôn Tatarsky, từ trên những trái núi ven sông Đông, vợ họ, mẹ họ, em gái họ nhìn theo tiễn đưa họ. Những người đàn bà gào khóc, lấy góc khăn bịt đầu hay khăn san lau những cặp mắt khóc sưng húp, hỉ mũi vào vạt váy lót... Trong khi đó những tên Cô-dắc Khristonhia, Anikey, Panteley Prokofievich, Stepan Astakhov và nhiều tên khác đang lê bước bên kia sông Đông, sau dải rừng ngập nước lũ, trên những ngọn đồi cát. Những cái túi gai nhỏ đựng thức ăn lủng lảng trên mũi súng mắc lưới lê, những bài dân ca vùng đồng cỏ buồn như mùi bách lý hương chập chờn theo gió, những câu chuyện trao đổi thần thờ giữa bọn Cô-dắc... Chúng ra đi chẳng có gì vui vẻ, nhưng bụng được no và quần áo đã được giặt sạch sẽ. Trước hôm lễ, vợ chúng hay mẹ chúng đã đun nước cọ rửa cho chúng những chỗ cáu bẩn bám chặt trên mình, chải hết cho chúng những con chấy thèm khát máu lính tráng. Tội gì mà chẳng ở nhà vui thú điền viên. Thế mà bây giờ lại phải ra đi tìm cái chết...

Và thế là chúng ra đi. Những tên còn trẻ tháo những đôi ủng dài hay ủng ngắn, đi chân không trên lớp cát ấm ấm. Chúng là những thằng thiếu niên mười sáu mười bảy vừa mới bị gọi vào hàng ngũ của quân phiến loạn. Không hiểu sao chúng tự nhiên cảm thấy sung sướng, trong bọn chúng thường nổ ra những cuộc trò chuyện vui như pháo ran, chúng hát bằng một giọng mới vỡ, chưa răn rỏi. Đối với chúng, chiến tranh là một điều mới lạ, gần như trò chơi của con nít. Những ngày đầu, chúng nô đùa lên khỏi ụ đất ẩm che phía trước chiến hào, lắng nghe tiếng đạn rú. Bọn Cô-dắc cựu chiến binh gọi chúng một cách khinh bỉ là "cỏ tơ" và ngay trong thực tế, dạy chúng đào chiến hào, bắn súng, đeo các đồ trang bị trong khi hành quân, chọn chỗ ẩn nấp tốt nhất, lại dạy chúng cả cách dùng lửa đốt rận, cách dùng vải bọc chân thay bít tất thế nào cho chân đi đỡ mỏi và bàn chân có thể "đi dạo" trong giày. Và những thằng "lính sữa" đó cứ giương những cặp mắt đầy ngạc nhiên như mắt chim nhìn cái thế giới chiến tranh chung quanh, cứ ngẩng đầu ngó ra ngoài chiến hào, lòng dạ còn cào vì tò mò, chỉ muốn được trông thấy "bọn Đỏ" cho đến khi bị một viên đạn của Hồng quân bắn trúng. Nếu vết thương chí mạng thì người "chiến sĩ" mười sáu tuổi ấy sẽ chỉ lớn lên đến thế thì thôi và mười sáu tuổi đời ngắn ngủi sẽ chẳng đem lại được gì cho anh ta.

Thằng bé lớn tướng ấy sẽ nằm xuống mãi mãi với hai bàn tay to bè bè của một thằng con trai, hai cái tai vĩnh sang hai bên và chỗ lộ hầu mới nhú trên cái cổ mảnh khảnh chưa phải là cổ của một kẻ đã thành niên. Người ta sẽ mang nó về thôn xóm chôn rau cắt rốn, vùi xác nó xuống bên cạnh những nắm mồ trong đó ông cha cụ kỵ nó đã thối rữa. Mẹ nó sẽ vỗ hai bàn tay đen đét ra đón nó, sẽ gào khóc không biết bao nhiêu lâu cho kẻ đã khuất, sẽ rút từng nắm tóc trên cái đầu bạc phơ. Rồi sau đó, khi nó đã được mồ yên mả đẹp, khi đất trên mồ đã khô lại, người mẹ càng già xạm thêm, lưng càng còng xuống sát đất hơn, vì

những nỗi bi thương không bao giờ nguôi trong lòng, người mẹ sẽ đến nhà thờ làm lễ cầu hồn cho thằng Vanhiuska hay thằng Xemuska của bà vừa bị "hy sinh".

Cũng có thể là viên đạn không bắn chết thằng Vanhiuska hay thằng Xemuska ấy, mà chỉ đem lại cho nó dịp làm quen với tính chất tàn khốc, ác nghiệt của chiến tranh. Cặp môi mới lún phún lông tơ của nó sẽ run run, méo xệch đi. Người "chiến sĩ" sẽ gào lên như con thỏ bằng một giọng con nít: "Bu ơi bu" và những giọt nước mắt sẽ tuôn ra ròng ròng từ hai con mắt. Chiếc xe cứu thương sẽ lắc nó trên những con đường đầy ổ gà, mỗi lần lắc lại chạm đau vết thương của nó. Viên y sĩ giàu kinh nghiệm của đại đội sẽ rửa cho nó vết thương do một viên đạn hay một mảnh đạn gây ra và vừa cười vừa dỗ nó như dỗ trẻ con: "Con mèo nó đau, con sáo nó đau, nhưng vết thương của thằng Vanhiuska sẽ khỏi rất mau". Và chàng chiến sĩ Vanhiuska sẽ khóc sẽ đòi về nhà, sẽ gọi mẹ. Nhưng đến khi vết thương lành lại nó lại trở về đại đội thì từ đấy nó sẽ được học tập để hiểu căn kẽ thế nào là chiến tranh. Nó chỉ có mặt trong hàng ngũ thêm chừng hai tuần, là tim nó sẽ rần lại qua vài trận chiến đấu, vài lần giáp lá cà. Rồi sau đó người ta sẽ thấy nó bắt chước một lão quân hung ác thú tính nào đó, đứng xoạc cẳng trước một tù binh Hồng quân, nhổ toẹt bãi nước bọt sang bên cạnh và rít răng hỏi bằng cái giọng trầm trầm đang vỡ tiếng của nó.

- Thế nào, thằng mu-gích này, mẹ mày chứ, lọt vào tay chúng ông rồi à? Ha-a-à! Mày muốn có ruộng đất à? Muốn đòi binh đảng à? Có lẽ mày là đảng viên cộng sản phải không? Thú nhận đi, đồ chó đẻ! - Rồi muốn tỏ rõ cái dũng cảm, cái "can trường Cô-dắc", nó giương khẩu súng trường nhả đạn vào người đã sống và đã tiếp nhận cái chết trên mảnh đất sông Đông trong khi chiến đấu cho chính quyền Xô viết, cho chủ nghĩa cộng sản, cho trái đất này không bao giờ còn có chiến tranh nữa.

Thế là ở một nơi nào đó trong tỉnh Moskovskaia hay tỉnh Viatskaia, trong một thôn hẻo lánh nào đó của nước Nga Xô viết vĩ đại, người mẹ của chiến sĩ Hồng quân nhận được giấy báo cho biết con trai mình đã "hy sinh trong cuộc chiến đấu chống bè lũ Bạch vệ để giải phóng nhân dân lao động khỏi gông xiềng của bọn tư bản địa chủ..." sẽ khóc hết nước mắt, sẽ than vãn kể lể... Trái tim người mẹ quặn lại vì buồn nhớ và đau khổ, cặp mắt nhòa mờ tràn đầy nước mắt sẽ từng ngày từng giờ mãi mãi nhớ thương, đến chết không nguôi, đứa con mà mình đã mang nặng trong lòng, đã cho ra đời trong máu mê và những cơn đau đứt ruột đứt gan của người phụ nữ, đứa con đã chết trong tay quân thù ở một nơi nào đó trong vùng sông Đông xa lạ...

Nửa đại đội bộ binh của thôn Tatarsky đào ngũ từ mặt trận về đang trên đường trở lại đơn vị. Chúng đi qua những đồng cát mênh mông, những đám liễu đỏ tím nhạt sáng nhấp nhোáng. Bọn trẻ thì vui vẻ vô tư lự, còn bọn già mà người ta gọi giễu là "Hay-đa-mác" thì cứ thở ngắn than dài, cố nuốt nước mắt. Đã đến lúc phải cày bừa, gieo hạt rồi. Mảnh đất đang kêu gọi họ trở về, gọi ngày gọi đêm không lúc nào ngơi, nhưng bây giờ lại phải đánh nhau, phải đi tìm cái chết ở nơi đất khách quê người, trong cảnh ăn không ngời rồi, trong kinh hoàng, thiếu thốn và buồn chán. Chính vì thế mà những tên có râu cứ trào nước mắt, chính vì thế mà chúng cất bước với những bộ mặt đưa đám. Tên nào cũng nhớ tới những công việc làm ăn phải vứt bỏ lại, tới gia súc, nông cụ. Cái gì cũng đòi hỏi phải có bàn tay người đàn ông, tất cả đều buồn khóc vì thiếu con mắt của người làm chủ. Với đàn bà thì có thể đòi hỏi được gì họ? Ruộng đất sẽ khô cằn, công việc gieo hạt không thể đảm bảo, sang năm sẽ có cơ đói kém. Tục ngữ đã nói chẳng ngoa: "Trong công việc làm ăn thì ông già bằng ba con gái".

Bọn già ngậm tăm đi trên khoảng đất cát. Mãi khi có một tên

trong bọn ít tuổi bắn một con thỏ chúng mới hoạt bát lên. Vì bắn phí toi một viên đạn (tên tư lệnh các lực lượng phiến loạn đã ra lệnh nghiêm cấm việc này), bọn già quyết định trừng trị kẻ phạm tội.

Chúng hung hãn nhảy xổ tới đánh tới tấp thằng bé.

- Cho nó bốn mươi roi! - Panteley Prokofievich góp ý.

- Nhiều quá!

- Nếu thế nó sẽ không lê được tới nơi đâu?

- Mười -sáu-roi! - Khristonhia gầm lên.

Cả bọn đồng ý với con số chẵn mười sáu. Chúng bắt thằng bé phạm tội nằm xuống cát, lột quần nó ra. Khristonhia vừa lảm bảm hát một bài gì đó vừa dùng dao nhíp cắt mấy ngọn roi đây những cái lộc lồm xồm vàng vàng. Anikey đánh. Những tên khác ngồi cạnh đấy hút thuốc. Đánh xong cả bọn lại lóc nhóc kéo đi. Thằng nhỏ vừa bị phạt quệt nước mắt, thắt lại quần thật chặt khập khiễng đi sau cùng.

Vừa ra khỏi bãi cát đi sang một vùng xam xám vừa cát vừa đất thịt, cả bọn lại bắt đầu nói với nhau những câu chuyện về cuộc sống hoà bình. Một lão già chỉ mảnh đất cày bị để khô, thở dài nói:

- Xem đấy, mảnh đất yêu quý này, nó đang chờ chủ nó, nhưng chủ nó làm gì có lúc nào mà về, còn phải đánh đấm lung tung, lang bạt trên núi trên gò.

Khi đi qua các luống cày, tên nào cũng cúi xuống vốc lấy một nắm đất khô thơm phức mùi nắng xuân, vò nát trong tay và cố nén tiếng thở dài.

- Đất đang đúng vụ gieo hạt đây!

- Bây giờ mà được cầm cái cán cày nhỉ.
- Chỉ quá ba ngày là không gieo được nữa rồi.
- Nhưng vùng chúng tôi, ở bên kia, thì còn hơi sớm.
- Phải đấy, vẫn còn sớm! Xem kia, những cái khe ven sông Đông vẫn còn tuyết kia kia.

Rồi đến chạng vạng, cả bọn ăn bữa trưa. Ông Panteley Prokofievich cho thằng bé vừa bị ăn đòn ăn cháo sữa (ông đựng cháo trong cái túi vải treo lủng lẳng trên nòng súng và suốt dọc đường nước cứ rỉ từ trong túi chảy xuống). Gã Anikhey vừa cười vừa bảo ông: "Ông Prokofit ạ, ông đi đến đâu để lại đến đây sau lưng ông một cái dải ẩm ẩm, hệt như con bò mộng ấy. Lần theo cái dải ấy thì có thể tìm thấy ông đấy". Ông cho thằng bé ăn và nói giọng từ tốn nghiêm trang:

- Nhưng thằng ngốc này, mày chớ có giận các cụ đấy. Mà ăn một trận đòn thì có tai vạ gì đâu? Một thằng đã bị đòn thì giá trị bằng hai thằng chưa bị đòn.
- Cụ Panteley ạ, nếu họ cho cụ một trận như thế thì có lẽ cụ đã hát bằng giọng khác rồi!
- Thằng nhỏ này, xưa kia tao còn bị đòn đau hơn nhiều cơ.
- Đau hơn cơ à.
- Tất nhiên rồi, đánh đau lắm. Thằng nhóc này, một lần ông cụ sinh ra tao đã cầm cái cày xe nện vào lưng tao, thế mà sau vẫn khỏi như thường.
- Bằng cày xe cơ à?
- Đã bảo bằng cày xe là bằng cày xe. Chà, cái thằng ngu.

Nhung ăn sữa đi chứ, sao cứ nhìn vào miệng người ta như thế: Cái muống của thằng này lại không có cán, gãy rồi sao? Đồ khốn kiếp! Hôm nay nện cho mày cũng còn ít đấy, đồ chó đẻ!

Sau bữa trưa, mọi người quyết định làm một giấc dưới bầu không khí đầu xuân nhẹ lãng và ngây ngất như rượu vang. Chúng nằm phơi lưng dưới nắng, ngáy khò khò một giấc ngắn rồi vẫn tránh đường cái đi thẳng qua cánh đồng nâu nâu, qua những đám rạ còn lại từ năm ngoái. Chúng lóc nhóc kéo nhau đi trong những cái áo vét-tông, áo ca-pô, áo choàng bằng da thô của nông dân, áo khoác ngắn may bằng da thuộc, chúng đi đủ thứ ủng dài, ủng ngắn, những chiếc quần đi ngựa của chúng có lồng hay không lồng trong những đôi bít tất trắng. Những cái túi vải đựng thức ăn lủng lẳng trên lưng.

Nom những tên đào ngũ trở về đại đội thật chẳng có vẻ gì hùng dũng, đến nỗi mấy con sơn ca vẫn lao đầu trên bầu trời xanh trong vất cát mấy tiếng hót lạnh lạnh rồi lại sà xuống cỏ, đậu ngay bên cạnh chỗ nửa đại đội đi qua.

Grigori Melekhov về đến thôn thì không gặp một gã Cô-dắc nào nữa. Sáng hôm sau, chàng đặt thằng Mikatsa mới bằng tí xíu lên yên, bảo cho con ngựa ra sông uống nước, còn mình thì cùng với Natalia sang thăm cụ Grisaka và mẹ vợ.

Mụ Lukinhitna đón chàng rể với khuôn mặt đầm đìa nước mắt:

- Griska con yêu của mẹ! Ông Miron Grigorievich nhà ta mất đi, cầu Chúa cho ông ấy được hưởng phúc nơi thiên đàng, nhà ta khốn mất rồi? Chao ôi, ở nhà lấy ai ra đồng làm việc bây giờ? Thóc trong các nhà kho đầy ăm ắp, nhưng chẳng còn ai gieo hạt nữa. Cái số phận của mẹ đây thật là đau khổ! Chỉ còn lại mấy mẹ con côi cút goá bụa, chẳng còn ai cần đến nữa, đối với ai cũng trở thành người dung nước lã, cũng thành người thừa cả rồi! Anh xem đấy, nhà ta đã khuyh gia bại sản như thế nào!

Chỉ có hai bàn tay thì còn chăm lo được gì...

Mà thật vậy, cơ nghiệp nhà nầy đã sa sút rất nhanh; ngoài sân nuôi gia súc, mấy con bò mộng đã húc nát dây hàng rào, những cái cọc ở vài chỗ đã đổ xuống; một bức tường nhà kho đắp bằng đất trộn rom bị nước mưa xuyên thấm vào đã lở nát; sân đập lúa không còn có hàng rào nữa; sân trước nhà không có ai dọn dẹp; một cái hái lớn nằm hoen rỉ dưới mái hiên nhà kho, cũng chỗ ấy thấy nằm còng queo một cái máy gặt kiểu giản đơn đã gãy nát... Chỗ nào cũng mang dấu vết của sự tan hoang, đổ nát.

- Không có chủ, gia nghiệp nầy chẳng bao lâu sẽ tan nát thôi", - Grigori đi một lượt quanh ngôi nhà của họ Korsunov và nghĩ thầm một cách dửng dưng. Rồi chàng quay vào trong nhà.

Natalia đang thì thầm nhỏ to không biết những gì với mẹ. Vừa trông thấy Grigori bước vào, nàng không nói nữa mà chỉ mỉm cười có vẻ van lơn.

- Anh Griska ạ, vừa nãy mẹ muốn nhờ... Vì hình như anh sắp sửa ra làm đồng... Có lẽ anh cũng có thể giúp mẹ gieo được một hai đề-xi-a-chin chứ?

- Nhưng mẹ gieo làm gì hả mẹ? - Grigori hỏi. - Lúa mạch trong kho nhà ta còn đầy ắp như thế.

Mụ Lukinhitna vỗ tay đánh đét.

- Griska! Nhưng còn ruộng đất thì sao? Hồi còn sống ông ấy đã cày được ba cơ-rúc rồi đấy.

- Ruộng đất cứ để nó đấy có sao đâu? Để nằm nghỉ một năm cũng được chứ gì? Sang năm, chúng ta còn sống thì sẽ gieo.

- Sao lại có thể như thế được? Để cho ruộng đất nằm không à?

- Hãy chờ cho mặt trận rời xa vùng nầy đã, đến lúc ấy sẽ gieo

cũng được - Grigori cố khuyên mẹ vợ.

Nhưng mẹ kia cứ khăng khăng không nghe, thậm chí có vẻ giận dữ với chàng và cuối cùng mẹ cháu cặp môi run run.

- Thôi được nếu như anh không có thì giờ, hoặc không muốn giúp mẹ con tôi...

- Thôi được rồi! Ngày mai tôi sẽ gieo hạt cho bên nhà tôi và cũng sẽ gieo cho bên này chừng hai đê-xi-a-chin. Bên này thì như thế cũng đủ rồi... Thế ông Grisaka có còn sống không?

- Nếu thế thì cảm ơn con quá, con thật là ân nhân của nhà này!

- Mẹ Lukinhitna sung sướng nở nang cả mặt mày. - Hạt giống thì hôm nay mẹ bảo con Grisavka mang sang... Còn ông ấy à? Ông thì Chúa vẫn còn chưa gọi về. Vẫn còn sống, nhưng đầu óc đã hơi lẫn lộn rồi. Suốt ngày suốt đêm chỉ ngồi yên một chỗ. Đọc các sách Thánh. Có lúc ông cứ nói chuyện huyền thiên mà chẳng ai hiểu được gì cả, vì toàn là chữ nghĩa của Nhà thờ... Con hãy vào thăm ông đi. Ông đang ngồi ở nhà trong đấy.

Một giọt nước mắt chảy lăn tăn trên cái má phình phính của Natalia. Nàng mỉm cười qua hàng nước mắt nói:

- Con vừa vào thăm ông, ông bảo: "Con bé ranh ma này! Sao mày chẳng đến thăm ông nữa thế? Ông sắp chết đến nơi rồi, cháu yêu của ông ạ. Ông nghĩ rằng ông sẽ cầu Chúa cho mày, cho cháu yêu của ông vài câu. Ông muốn xuống đất rồi, Nataska ạ... Đất nó đang gọi ông đấy... Đã đến lúc rồi!"

Grigori bước vào nhà trong. Mùi trầm hương, mùi mốc meo, mùi thối rữa và mùi một con người già cả bắn thủ xông lên nồng nặc, đập vào mũi chàng. Cụ Grisaka đang ngồi trên chiếc giường đắp liền với bếp lò, trên mình vẫn mặc chiếc áo quân phục màu xám cổ dính những phù hiệu đỏ lóa. Chiếc quần đi

ngựa rộng thùng thình của cụ được vá rất khéo, đôi bít tất len mạng cẩn thận. Con bé Grisavka còn nhỏ tuổi đã nhận lấy trách nhiệm săn sóc ông nó và nó cũng chăm nom ông cụ một cách ân cần âu yếm như Natalia xưa kia, hồi nàng còn con gái.

Cụ Grisaka đặt một cuốn Kinh Thánh trên đầu gối. Cụ nhìn Grigori qua cái kính gọng đồng đã rỉ xanh rồi nheo hai hàm răng trắng loá ra cười:

- Thầy quyền đấy à? Còn nguyên vẹn à? Chúa còn che chở cho mày khỏi bị viên đạn hung ác bắn phải à? Chà, ơn Chúa. Ngồi xuống đây.

- Ông có khỏe không ông?

- Gì cơ?

- Cháu hỏi ông có khỏe không?

- Cái thằng kỳ quặc! Đúng đấy, mày thật là một thằng kỳ quặc! Ở cái tuổi của ông thì còn làm thế nào mà khỏe được hử? Ông đã sắp một trăm tuổi rồi còn đâu. Phải, một trăm đến nơi rồi... Cái già nó ập tới lúc nào không biết. Cứ tưởng như mới hôm qua mình còn trẻ trai khỏe mạnh với cái bờm tóc hung hung. Thế mà hôm nay bưng mắt dậy đã thấy nó rồi, đã chỉ thấy có cái già lụ khụ... Cuộc đời của con người chỉ loáng cái là hết, cứ như một ánh chớp mùa hè, khoảnh khắc là không còn gì nữa... Tao đã hoàn toàn sức cùng lực kiệt rồi. Cái quan tài để dưới nhà kho đã từ năm nào năm nào, nhưng có lẽ Chúa đã quên mất tao rồi. Cái thằng tội lỗi là tao đã nhiều lần cầu Chúa: "Lạy Chúa tôi, xin Chúa ra ơn đoái nhìn tới thằng Grigori(1) nô lệ của Chúa? Con đã muốn nằm xuống đất và đất nó cũng muốn con xuống với nó rồi"...

- Ông còn sống nhiều nữa ông ạ. Miệng ông còn đầy răng kia kìa.

- Cái gì hả?

- Răng ông còn nhiều lắm?

- Răng ấy à? Sao lại có đũa ngu xuẩn như mày! - Cụ Grisaka nổi giận - Khi mà hồn đã sắp sửa lìa khỏi xác thì lấy răng mà cắn cũng chẳng giữ lại được... Thế là mày vẫn đánh nhau à, cái thằng điên cuồng rô đại này?

- Vâng, cháu vẫn đánh nhau.

- Cái thằng Mitka nhà này cũng đã rút lui rồi. Rồi mà xem, tính nó cũng liều lĩnh như một con ngựa cuồng ấy.

- Vâng, liều lắm.

- Tao cũng muốn nói như thế đấy. Nhưng vì sao mà chúng mày đánh nhau cơ chứ? Chính chúng mày cũng chẳng nhìn thấy rõ gì cả! Mọi việc đều xảy ra theo ý Chúa cả. Thử hỏi thằng Miron nhà này vì sao mà mất mạng? Chính vì nó đã cưỡng lại ý Chúa, đã xúi giục dân chúng chống lại chính quyền. Mà chính quyền nào chẳng là do Chúa đặt lên? Dù cho cái chính quyền ấy chống lại Chúa, nhưng nó vẫn là do Chúa đặt bày. Ngay từ hồi ấy, tao đã bảo nó: "Miron! Mày chớ có xúi bầy bọn Cô-dắc nổi loạn, chớ có xúc xiểm chống lại chính quyền, chớ có đẩy người ta tới chỗ phạm tội!" Nhưng nó lại bảo tao: "Không, cha ạ, con không chịu được nữa rồi! Nhất định phải nổi dậy, tiêu diệt cái chính quyền này đi mới được, nó muốn dồn chúng ta tới chỗ đi ăn mày ăn xin. Trước kia chúng ta sống còn ra con người, nhưng chúng nó lại làm chúng ta biến thành một phường cầu bơ cầu bắt!" Và nó đã không chịu được thật. Kẻ nào vung gươm lên gây chuyện can qua, kẻ ấy sẽ chết vì lưỡi gươm. Đúng là như thế đấy. Griska à, thiên hạ đồn rằng mày đã làm đến cấp tướng, chỉ huy cả một sư đoàn. Có đúng thế không?

- Vâng, đúng đấy.
- Mà chỉ huy à?
- Vâng, cháu chỉ huy.
- Thế lon vai của mày đâu?
- Chúng cháu đã bỏ hết lon vai rồi.
- Chà bọn ôn dịch! Bỏ hết rồi? Thế thì mày còn ra cái thớ tướng tá gì nữa? Thật là đau khổ! Những ông tướng trước kia chỉ nhìn thấy sung sướng cả mặt: béo tốt đầy đà, cái bụng phệ ra, uy phong lẫm lẫm! Còn như mày bây giờ thì... Xì, chỉ có như thế này, chẳng hơn được chút nào! Đeo trên người độc một cái áo ca-pôet bản như ma lem, bùn lấm bê bết, vai không đeo lon, ngực không có dây ngù trắng. Có lẽ các đường khâu đều nhưng nhúc những rận...

Grigori cười khò khò. Nhưng cụ Grisaka vẫn nói tiếp bằng một giọng tức tối:

- Này mày chớ có nhăn nhó như thế, đồ khốn kiếp! Mày dẫn con nhà người ta đi đến chỗ chết, mày thúc đẩy chúng nó chống lại Chính phủ... Mày mang một cái tội tày đình như thế, chuyện này không có gì đáng cho mày nhe răng nhe lợi ra như thế đâu! Còn gì nữa? Nhưng dù sao rồi cũng thế thôi. Đằng nào chúng mày cũng sẽ bị tiêu diệt, và rồi lại liên lụy cả đến chúng tao. Chúa sẽ chỉ cho chúng mày nhìn thấy con đường của Chúa. Chẳng nhẽ Kinh Thánh còn chưa nói rõ về cái thời loạn lạc của chúng ta hay sao? Thôi được, mày hãy nghe đây, tao sẽ đọc ngay cho mà nghe những lời dạy của đấng tiên tri Gieremi (2)

Ông già đưa những ngón tay vàng khè giở những trang giấy cũng vàng khè của cuốn Kinh Thánh rồi bắt đầu thủng thảng

dọc từng tiếng:

- "Các người hãy truyền rao, hãy báo tin cho vạn quốc tường, hãy dựng cờ xí, hãy hô hoán và đừng có giấu. Hãy nói to lên rằng Babilon(3) đã bị công khắc. Bên (4) đầy hổ thẹn, Merodac (5) bị kinh hoàng, thần tượng của nó mang xấu hổ, ngẫu tượng của nó bị phá đổ. Vì một dân từ phương bắc nghịch cùng nó làm cho đất nó ra hoang vu, không còn có gì sống ở đấy nữa: cả người lẫn súc vật đều trốn tránh và đi mất..."(6) Griska này, mà đã vỡ lẽ chưa? Sẽ có những kẻ từ phương bắc đến đánh bại cái dân Babilon chúng mày. Và mày hãy nghe thêm đây: "Đức Giehova(7) phán, trong những ngày đó, trong thời kỳ đó, con cái Ixraen và con cái Giuđa(8) cùng nhau trở lại, vừa đi vừa khóc, tìm kiếm Giehova, Đức Chúa trời mình. Dân của ta vốn là một bầy chiến lạc, những kẻ chẵn đã làm chúng lộn đường, để chúng lằm lạc trên cái núi, đi từ núi qua gò(9)

- Ông nói những gì thế? Như thế nghĩa là làm sao? - Grigori không hiểu rõ cái thứ tiếng Slavơ dùng trong nhà thờ bèn hỏi.

- Đồ khốn kiếp, như thế nghĩa là cái bọn làm loạn chúng mày sẽ phải chạy trốn trên các vùng núi non. Hơn nữa chúng mày lại không đáng mặt là những thằng chẵn dốt bọn Cô-dắc, chính chúng mày còn tội tệ hơn những con chiên lạc, chúng mày cũng chẳng biết chúng mày đang làm gì... Mày hãy nghe thêm đây: "Quên mất chỗ mình an nghỉ. Phạm những con gì gặp chúng nó đều vồ nuốt chúng nó". Cả điều này cũng rất đúng? Hiện nay chẳng phải chấy rận đang ăn thịt chúng mày hay sao?

- Chấy rận thì không có cách nào thoát được? - Grigori cũng nhận thấy như thế.

- Đấy cũng là một điểm rất đúng. Và còn đây nữa: "Và những kẻ nghịch cùng chúng nó đều nói rằng: chúng ta không đáng tội vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giehova. Hãy trốn ra

ngoài Babilon, hãy ra khỏi đất của người Candé (10), hãy đi như con dê đực đi đầu bầy. Vì vậy, ta sẽ khiến nhiều dân dấy lên từ xứ phương bắc và đến nghịch cùng Babilon, và từ đó nó bị hãm lầy, vì tên chúng nó bắn như tên của lính chiến giỏi, chẳng trở về không. Đất đai Candé sẽ bị cướp phá, phàm kẻ cướp phá nó đều được no nê. Đức Giehova phán vầy: hỡi những kẻ cướp phá sản nghiệp của ta, các người hoan hỉ, hớn hở" (11).

- Ông ơi ông? Ông nói lại thành tiếng Nga cho cháu nghe với, nếu không cháu chẳng hiểu gì đâu, - Grigori ngắt lời cụ Grisaka.

Nhưng cụ già vẫn nhảy nhay cặp môi, nhìn chàng bằng hai con mắt hoàn toàn trống rỗng và nói:

- Tao sắp đọc xong rồi, mà hãy nghe đây: "Vì các người buông lung như những con bò non trên bãi cỏ, reo hí như ngựa mập mạnh. Bởi vậy mẹ các người rất mang xấu hổ, kẻ sinh ra các người bị thẹn thuồng. Kìa nó sẽ đứng cuối cùng trong hàng các nước, chỉ còn là một đồng vắng, một đất hoang, một nơi xa mạch. Bởi cơn giận của Đức Giehova, nó sẽ vĩnh viễn không có người ở nữa, toàn cõi sẽ thành hoang vu, phàm những kẻ đi qua gần Babilon đều sẽ kinh ngạc và phỉ báng về mọi tai nạn nó gặp phải".

- Nhưng như vậy nghĩa là làm sao cơ chứ? - Grigori lại hỏi, trong lòng chàng đã có phần bực bội.

Cụ Grisaka không trả lời, chỉ gập quyển Kinh Thánh lại và nằm xuống giường.

"Té ra con người ta vốn dĩ đều như thế cả - Grigori vừa bước từ nhà trong ra vừa nghĩ thầm - Lúc trẻ thì hoành hành ngang ngược như điên, vodka tu thả cửa và đua đòi đủ mọi trò bậy bạ khác, song đến khi về già thì hồi trẻ càng ngang ngược bao nhiêu, bây giờ lại càng núp sau bóng Chúa bấy nhiêu. Cứ xem

như ông Grisaka đấy. Hai hàm răng vẫn còn như răng chó sói. Nghe nói hồi còn trẻ ông cụ đi lính về là bao nhiêu đàn bà con gái trong thôn đều khóc dở mếu dở, gà nhà cũng như gà rừng, chẳng chị chàng nào không qua tay. Thế mà bây giờ... Chà, nếu mà mình sống được đến già thì mình sẽ chẳng đọc cái của tội nợ này làm gì! Mình đâu phải là thằng mê nổi Kinh Thánh".

Ở nhà mẹ vợ về, Grigori vừa đi vừa nghe lại câu chuyện nói với cụ Grisaka cùng những lời "sấm truyền" thần bí và khó hiểu trong Kinh Thánh. Natalia cũng chẳng nói chẳng rằng. Grigori về chơi nhà lần này, nàng đã tiếp đón chồng với một thái độ nghiêm khắc khác thường. Xem ra thì tiếng ong tiếng ve về chuyện chàng ăn chơi bừa bãi và đi lại lãng nhăng với những ả trong các thôn của trấn Karginskaia cũng đã lọt đến nàng. Tối hôm chàng mới về, nàng dọn chỗ ngủ cho chồng trên giường, ở nhà trong, còn mình thì đắp một cái áo choàng bằng dạ nằm trên cái rương. Nhưng nàng không hề có một lời trách móc cũng không gạn hỏi gì. Cả Grigori cũng lặng thinh suốt đêm, vì chàng nghĩ rằng tạm thời tốt nhất là đừng hỏi han gì vội về những nguyên nhân dẫn tới cái không khí lạnh nhạt khác thường như thế giữa hai người...

Hai người lặng lẽ đi dọc theo phố vắng tanh, xa lạ với nhau hơn bao giờ hết. Từ phía nam thổi tới một làn gió ấm, nhẹ nhàng, ve vuốt Những đám mây trắng rất dày chất chồng bên phía trời tây, đúng như thường thấy về mùa xuân. Đỉnh của những đám mây màu xanh nhạt, xấp như đường, quay tròn, luôn luôn thay hình đổi dạng, chập chờn dồn tới ven những trái núi đã bắt đầu xanh ra bên sông Đông. Một tiếng sấm đầu mùa dội lên ì ầm, khắp thôn nồng nặc cái mùi thơm dễ chịu, đầy sức sống của những cái lộc mới bung ra trên cây cối, cùng với mùi đất đen đã tan băng nhạt thếch. Những làn sóng bạc đầu đuổi nhau trên mặt sông Đông xanh biếc tràn lan trong mùa lũ. Làn gió thổi từ miền hạ du tới, đem theo hơi ẩm rất khỏe người, mùi lá mục

hắc hắc và mùi cây cối đẫm nước. Một mảnh đất đã cày xong non như một cái nệm, nằm dài trên sườn một ngọn gò nom như một mảnh vá bằng nhung đen, bốc hơi ngùn ngụt thành một làn mây mù chập trờn trên những trái núi ven sông Đông. Một con sơn ca hót say sưa ngay trên con đường, những con chuột đồng chạy ngang qua đường rít chi chi. Và bên trên tất cả cái thế giới tràn trề sức sinh sôi nảy nở mãnh liệt và khả năng vĩ đại sáng tạo sự sống, là vùng mặt trời kiêu hãnh đang ngự cao ngất.

Về đến giữa thôn, Natalia dừng lại bên một cái cầu bắc qua một cái khe nhỏ, dưới đó nước mùa xuân vẫn còn chảy từ trong núi ra sông Đông với những tiếng bập bẹ nghe vui như tiếng con nít. Natalia cúi xuống làm vẻ như buộc lại dây của chiếc ủng ngắn nhưng thật ra là để giấu không cho Grigori trông thấy mặt mình.

Nàng bỗng hỏi:

- Sao anh cứ ngậm tăm như thế?

- Nhưng có gì mà nói với em bây giờ?

- Cũng có đấy... Chẳng hạn anh hãy kể anh đã say túy lúy như thế nào ở gần Karginskaia, đã tặng tịu thế nào... với những con...

- Thế là em đã biết rồi à? - Grigori móc túi thuốc ra, bắt đầu cuốn một điếu. Cỏ đôn-nhích trộn lẫn với thuốc lá nhà trồng toả một mùi thơm ngọt ngọt. Grigori rít một hơi rồi hỏi lại:

- Như thế là em đã biết rồi à? Nghe ai nói thế?

- Em nói biết là biết. Toàn thôn đều biết hết, thiếu gì người nói cho biết.

- Nếu đã biết rồi thì còn có gì phải kể nữa?

Grigori bước những bước rất dài. Tiếng chân chàng dận thưa thốt trên lớp vên gỗ lát cầu và tiếng chân Natalia lon ton chạy theo cho kịp vang lên trong bầu không khí mùa xuân tịch mịch và trong vắng.

Từ chỗ cái cầu trở đi, Natalia lại nín lặng, chốc chốc lại quệt hai dòng nước mắt tuôn ra như suối. Cuối cùng nàng cố nuốt tiếng nức nở, lấp bắp hỏi:

- Anh lại giở cái trò cũ à?

- Thôi không nói nữa, Natalia!

- Đồ chó dái đáng nguyên rủa, bạ chỗ nào cũng rúc mõm vào được! Tại sao anh lại làm khổ tôi lần nữa như thế?

- Tốt nhất là em bớt nghe những lời đơm đặt ấy đi.

- Chính anh đã thú nhận rồi cơ mà!

- Thế nào họ cũng thôi phồng với em hơn mức có thật. Nhưng phải, anh cũng có lỗi với em một chút... Nataska ạ, cái cuộc sống, chính nó mới là kẻ có tội đấy... Lúc nào cũng đi kè kè bên cạnh cái chết thì đôi khi cũng phải bước ra ngoài luồng cày...

- Nom hai đứa con anh đã lớn bằng ngần ấy rồi! Thế mà còn hấp háy con mắt, không còn có chút lương tâm gì nữa!

- Hà! Lương tâm! - Grigori bật cười, nhe cả những cái răng ngầu bọt. - Lương tâm thì anh đã quên không nghĩ tới nữa rồi. Trong khi cả cuộc đời mình đã bị chúng nó cướp đi mất rồi thì còn nói gì đến lương tâm... Phải đi giết người... Mà cũng chẳng hiểu tất cả cái trò đâm chém lung tung như vậy để làm gì... Nhưng nói với em như thế nào bây giờ? Em không thể nào hiểu được đâu? Lúc này trong lòng em chỉ sục sôi một nỗi căm uất của người đàn bà, em làm thế nào nghĩ được rằng tim anh đang nhức

nhối, máu anh đang cạn đi. Vì thế anh đã phải tìm đến vodka. Hôm nọ anh lên một con thuyền. Lúc ấy tim anh hoàn toàn ngừng đập, khắp người lạnh ngắt... Mặt Grigori tối sầm lại, những lời chàng nói phải dạn ra rất vất vả. - Anh rất đau khổ, vì thế đã phải mò mẫm xem làm thế nào để có thể quên hết đi, rượu cũng được, đàn bà cũng được... Em hãy hụp! Để anh nói nốt đã: cái chỗ này của anh nó nhưc nhối, nhưc nhối, lúc nào cũng quặn lại... Con đường đời đã chọn không đúng rồi, mà chuyện này thì có lẽ cả anh cũng có lỗi... Bây giờ đúng là phải giảng hoà với bên Đỏ, thế mà lại đi theo bọn Kadet. Nhưng làm thế nào bây giờ? Ai sẽ đưa chúng ta về với Chính quyền Xô viết bây giờ? Làm thế nào mà trả cho xong món nợ chung của chúng ta bây giờ? Một nửa số Cô-dắc đã chạy sang bên kia sông Dones, những thằng còn ở lại đây thì hoá điên hoá rồ, đất dưới chân bị lở mất rồi... Natalia ạ, đầu óc anh đã hoàn toàn rối loạn... Ngay đến ông Grisaka của em đọc trong Kinh Thánh cũng nói rằng chúng ta đã làm không đúng, vốn ta không nên bạo động mới phải. Ông đã chửi cả cha em.

- Ông thì loạn óc rồi? Bây giờ lại đến lượt anh.

- Em thì chỉ có thể nghĩ được đến như thế thôi. Đầu óc em không thể nào nghĩ đến chuyện khác được...

- Ối giào, anh đừng có cái kiểu đánh trống lảng như thế! Đã làm những trò bậy bạ, đã bị kết tội, rồi bây giờ bao nhiêu sai trái đều đổ cả cho chiến tranh. Đàn ông các anh đều như thế cả! Đồ quý dũ, tôi đã vì anh mà chịu tội nợ có ít gì đâu? Chỉ hối là lần ấy không cắt cổ đến chết thẳng đi cho rảnh.

- Không thể nào nói thêm với em được gì nữa đâu. Nếu em cảm thấy đau khổ thì cứ khóc đi, nước mắt của đàn bà các em bao giờ cũng làm cho trong lòng bớt nặng nề. Còn anh bây giờ thì không an ủi được em đâu. Anh đã vấy đầy máu người vì thế không còn có thể thương ai được nữa. Còn anh, hầu như anh

cũng không còn biết thương, và ngay cả bản thân anh, anh cũng chẳng nghĩ tới nữa. Mọi cái gì trong người anh đều đã bị chiến tranh hút hết đi mất rồi. Anh đã bắt đầu sợ bản thân mình... Nếu nhìn vào trong tâm hồn anh thì sẽ thấy đen ngòm như một cái giếng cạn...

Hai người về gần tới nhà thì một trận mưa rất nặng hạt chéo xuống từ đám mây xám vừa ập tới. Những giọt mưa chọc thủng lớp bụi đường nhẹ lâng, nặc mùi nắng, đập lộp bộp xuống những mái nhà, toả ra một làn hơi lạnh rung rinh, mát rượi. Natalia khóc nức nở. Grigori cởi khuy áo ca-pốt, lấy một bên tà áo che cho nàng, ôm lấy nàng. Hai người cứ thế ôm chặt lấy nhau trong cùng một chiếc áo ca-pốt, cùng bước vào trong nhà dưới trận mưa xuân đổ như trút.

Chiều hôm ấy, Grigori ra sân gia súc sửa lại cái cày, thử lại những cái cánh của cái máy gieo hạt. Đứa con trai mười lăm tuổi của gã Semion "Đầu gang" lắp quàng lắp quấy lưỡi cày vào cái cày cũ của nhà Melekhov. Thằng bé đã học qua nghề thợ rèn và từ ngày bạo động nó trở thành người thợ rèn độc nhất của thôn Tatarsky. Mọi thứ đã được sửa soạn sẵn sàng cho công việc đồng áng mùa xuân. Vì ông Panteley Prokofievich đã dự trữ cỏ khô đầy đủ nên mấy con bò mộng dắt ở chuồng bò mùa xuân về rất béo tốt.

Sáng sớm hôm sau Grigori sắp sửa ra đồng cỏ. Lúc gần nửa đêm bà Ilinhitna và Dunhiaska đã nhóm lò để làm thức ăn cho người đi cày mang ra dùng. Grigori định làm việc chừng năm ngày, gieo ít thóc cho nhà mình và cho mẹ vợ, cày khoảng hai dê-xi-a-chin để trồng dưa và hướng dương rồi sẽ gọi bố ở đại đội về để gieo hạt nốt.

Một làn khói màu tím nhạt cuộn cuộn bốc lên từ trong cái ống khói của ngôi nhà thân yêu. Dunhiaska, bây giờ đã là một cô gái sẵn sàng để có thể làm mẹ, đang lảng xăng chạy đi chạy lại quơ

củi khô vào nhà làm bếp. Grigori nhìn cái lưng ong tròn trặn và bộ ngực cao của em gái, bất giác có một ý nghĩ buồn rầu và bực bội: "Con bé đã lớn phổng lên như thế này rồi đấy! Cuộc đời qua nhanh cứ như một con ngựa dữ ấy. Hồi nó còn là một con bé thò lò mũi xanh có phải đã lâu la gì đâu. Trước kia những lúc nó chạy cái đuôi sam cứ lúc lắc trên lưng, nhỏ chỉ bằng cái đuôi chuột, thế mà bây giờ nó đã như thế này, lấy chồng được rồi còn gì. Còn mình thì đây tóc bạc, xơ xác, rạc rày không còn ra người ngòm gì nữa... ông Grisaka nói quả cũng đúng: "Đời con người chỉ loáng một cái là hết, chẳng khác gì ánh chớp mùa hè". Con người đã có một cuộc đời ngắn ngủi như vậy, thế mà cái khoảng đó lại còn bị cắt bớt thêm... Mẹ nó chứ, sao lại có cái trò đùa kiểu như thế? Thôi nếu thế nào cũng bị chúng nó giết, thì cứ giết ngay đi cũng được".

Daria đi tới gần Grigori. Từ ngày Petro chết đi, chị chàng đã trở lại bình thường một cách nhanh chóng lạ lùng. Hồi đầu Daria buồn rầu rĩ, mặt vàng ra vì đau khổ, thậm chí còn già đi. Nhưng vừa thoảng có hơi gió xuân, mặt trời vừa toả nắng ấm áp một chút là nỗi đau buồn của Daria đã biến ngay đi cùng với tuyết tan. Một ánh hồng hào đã ửng lên trên cặp má dài dài, hai con mắt mờ đi đã lại long lanh, và dáng đi lại nhẹ nhàng ỡng ẹo như xưa... Cả những thói quen cũ cũng đã quy trở lại với Daria: hai hàng lông mày thanh thanh hình vòng cung lại được tô đen, cặp má bóng nhẫy vì pho-mát, Daria lại thích pha trò, lại hay làm Natalia bấn lên với những lời tục tĩu. Mối chị chàng càng hay chum chim chỉ chờ dịp được cười. Sự sống chiến thắng đã vượt lên tất cả.

Daria bước tới trước mặt Grigori, tóet miệng cười, khuôn mặt xinh đẹp toả ra mùi thơm ngây ngất của pho-mát dưa chuột.

- Chú Griska yêu quý, tôi cũng giúp chú được việc gì chứ?
- Chẳng có gì để mà giúp đâu.

- Chao ôi, chú Grigori Panteleevich! Chú đã trở nên nghiêm khắc đối với tôi đối với con người goá bụa như tôi, đến thế cơ à! Cười cũng chẳng cười, vai cũng chẳng buồn động đậy nữa.

- Chị vào làm bữa đi thì hơn, chỉ khỏe nhe răng ra cười?

- Chà, cần gì đến tôi phải làm!

- Chị cũng có thể giúp Natalia được đấy. Thành Misatca đang lấm như ma lem kia kia.

- Còn có chuyện như thế cơ à? Chú thím cứ ra sức mà đẽ, đẽ tôi phải tắm rửa cho chúng nó thay chú thím hay sao? Thật là vô nghĩa lý! Cái thím Natalia của chú thì có thể đẽ sòn sòn như con thỏ cái được đấy. Thím ấy còn cho chú hàng chục đũa nữa. Bảo tôi tắm rửa cho tất cả thì đến gãy tay mất.

- Thôi thôi đủ rồi! Chị đi đâu thì đi!

- Chú Grigori Panteleevich! Bây giờ trong toàn thôn chỉ con độc một mình chú là đàn ông cho tất cả bọn đàn bà con gái đấy. Chú đừng xua đuổi tôi, để cho tôi ngắm bộ ria đen mê hồn của chú một chút, dù phải đứng từ xa cũng được?

Grigori bật cười, chàng hất món tóc khỏi vầng trán dẫm mồ hôi.

- Đàn bà như chị dễ có mấy tay! Không hiểu trước kia anh Petro đã sống với chị như thế nào... Có lẽ chị còn chưa bị kéo rách tai đấy.

- Chú cứ yên tâm! - Daria kiêu hãnh nhận như vậy. Ắt nheo mắt nhìn Grigori một cách nghịch ngợm rồi giả dạng hoảng hốt nhìn vào trong nhà. - Chà, tôi thấy thím Natalia đang đi ra ấy... Cái thím ấy của chú ghen đến là ghê, chẳng còn ra thể thống gì nữa! Hôm nay ăn bữa trưa, tôi chỉ nhìn chú có một cái mà thím ấy đã sầm mặt ngay. Mới hôm qua thôi, những ả còn trẻ trong

thôn đã bảo tôi: "Nhu thế này thì còn trời đất gì nữa? Trong thôn chẳng còn một gã Cô-dắc nào nữa, thế mà cái anh chàng Griska nhà chị về thăm nhà cứ bám chặt lấy vợ. Bảo chị em chúng tôi sống như thế nào bây giờ? Dù cho hẳn có thương tích đầy người, dù cho hẳn chỉ còn được một nửa trước kia, chị em chúng tôi cũng ôm lấy cái nửa ấy mà sống chết đi được. Chị hãy bảo hẳn là đêm hôm chớ có lang thang trong thôn, chúng tôi mà vợ được thì khốn đấy? Tôi bèn bảo chúng nó: "Không đâu, các chị ạ, cái chú Griska nhà tôi thì chỉ dấm dớ kiếm chác ở những thôn nào, chứ về đến nhà là chỉ bám lấy gấu váy Natalia chẳng rời ra chút nào cả. Gần đây hẳn đã trở thành ông thánh ở nhà chúng tôi rồi đấy..."

- Thôi đi, chị đúng là một con chó cái? - Grigori bật cười, nói không có vẻ gì ác ý. - Lưỡi cứ như cái giẻ lau!

- Tôi vốn dĩ là như thế thôi. Còn như cái thím Natalia của chú, xinh đẹp yêu kiều, tuyết sạch giá trong ấy, hôm qua đã đuổi không cho chú bén mảng tới gần đấy. Đối với con chó dái như chú thì phải như thế mới đỡ vượt ra ngoài quy củ?

- Thôi đi, chị thật là... Thôi đi chỗ khác đi, chị Daria. Đừng có dính vào công việc của người khác.

- Nào tôi dính vào làm gì? Tôi muốn nói rằng cái thím Natalia của chú nó ngốc lắm. Ai đòi chồng về mà làm bộ làm tịch, bỏ đi nằm trên nắp rương, làm như mình dễ vỡ như cái bánh mật ong một kopeik không bằng... Nếu mà là tôi thì có được một gã Cô-dắc, tôi sẽ không từ chối đâu! Lọt vào tay tôi thì... một tay dưng cảm như chú tôi cũng làm cho hết hồn hết vía?

Daria nghiêng răng phá lên cười rồi vừa ngoái nhìn Grigori vừa đi vào nhà trong, đôi hoa tai bằng vàng lóng lánh. Grigori vừa buồn cười vừa ngượng, tự nhiên thấy vui vui. Chàng nghĩ bụng:

"Anh Petro ạ, anh chết đi kể cũng may đời... Con mụ này không phải là Daria đâu, mà là một con quỷ cái đấy? Dù sao cũng có lúc nó cho anh về châu Chúa thôi!".

Chú thích:

(1) Tên cúng cơm của cụ Grisaca (ND)

(2) Một trong bốn nhà tiên tri lớn của Israel, chết khoảng năm 680 trước công nguyên. Sau khi đất thánh bị tan hoang lần thứ hai, ông có viết những lời than nỗi tiếng. Các lời tiên tri của ông gần như là một tập hồi ký về thời ông làm tể tướng. (ND)

(3) Một thành phố trên sông Ophrat, vùng Lưỡng hà (Medopotamt), kinh đô của một vương quốc lớn. (ND)

(4) Tên gọi thần Macduc, thần chủ tể của Babilon (ND)

(5) Vua Babilon, trị vì khoảng năm 720 trước công nguyên, đi lại thân mật với vua Giuđa (ND)

(6) Cựu ước, sách của Gieremi, chương L, tiết 2, 3 (ND)

(7) Tên Đức Chúa trời đã tự xưng với Moise khi hiện ra trong ngọn lửa, giữa bụi gai (ND)

(8) Sau khi Salomon chết đi (khoảng năm 930 trước công nguyên), Gieroboam kéo mười bộ tộc tách rời ra, lập nên nước Israel Roboam, con của Salomon, chỉ làm vua hai bộ tộc, lấy tên chung là Giuđa. Dân này trung thành với Đức Chúa trời hơn dân Israel, nhưng cũng bị kẻ địch đánh chiếm như dân Israel. (ND)

(9) Cựu ước, sách của Gieremi, chương L, tiết tiết 3, 4 (ND)

(10) Một vùng ô miền hạ du sông Ophrat (ND)

(11) Cựu ước, sách của Gieremi, chương L, tiết 6, 7 (ND)

Chương 167 - Phần 6

Các đống lửa cuối cùng đã tắt trong thôn Barmutkin. Tiết trời hơi giá lạnh đã phủ lên mặt các vũng nước một vầng băng mỏng. Ở một chỗ nào đó bên ngoài thôn, sau cánh đồng huu canh dùng làm bãi chăn nuôi, vài con sếu về muộn sà xuống nghỉ đêm trong những gốc rạ năm ngoái. Làn gió hiu hiu thổi từ phía đông bắc đưa đến trong thôn tiếng sếu kêu mệt mỏi, cố giữ cho khỏi vang quá to. Những tiếng kêu đó càng tô đậm, càng làm nổi bật bầu không khí tĩnh mịch, thanh bình của một đêm tháng Tư. Bóng tối tích lại rất dày trong các khu vườn. Đâu đây có tiếng bò kêu, rồi tất cả lại lặng đi. Không còn nghe thấy một tiếng động nào nữa trong chùng nửa tiếng đồng hồ. Chỉ lâu lâu mới có tiếng vài con vạc ăn đêm gọi nhau rầu rĩ và tiếng vô số những con vịt trời bay qua, cánh vỗ ràn rạt phá tan bầu không khí yên lặng: những đàn vịt trời hối hả bay tới những đầm nước ven sông Đông còn lại sau khi nước lũ rút đi... Rồi sau đó, từ dãy phố đầu thôn vẳng tới tiếng người nói, loáng thoáng ánh lửa trên những điếu thuốc. Có cả những tiếng ngựa hí lẫn tiếng vó ngựa dầm lạo xạo trên lớp bùn đóng băng. Đội trinh sát kỵ binh đã quay về thôn.

Có hai đại đội Cô-dắc phiến loạn thuộc lữ đoàn độc lập số 6 đóng trong thôn. Bọn Cô-dắc đến ở trong sân một ngôi nhà ở đầu thôn. Chúng vừa nói chuyện với nhau, vừa dắt ngựa ra chỗ chiếc xe trượt tuyết để giữa sân và lấy thóc, rơm cho ngựa ăn. Có một gã cất cái giọng trầm khàn khàn, bắt đầu hát một bài theo điệu vũ. Gã chậm rãi hát rõ từng tiếng như người mệt mỏi:

Tôi đi thủng thủng,

Chân bước nhẹ nhàng,

Và như gái trai thường tán tỉnh nhau

Buông một câu bốn cột cô nàng...

Lập tức một bè nam cao phụng bay vút lên như một con chim, vượt lên trên bè trầm đang êm ả, nghe rất vui nhộn.

Nhưng câu đùa cô nàng không thích,

Đét! - cái tãi tai nhằm trúng má tôi.

Nàng Cô-dắc mến thương

Đang tức giận sục sôi...

Vài giọng trầm khác lại hoà thêm vào bài hát. Nhịp điệu chuyển sang thanh hơn, hoạt bát hơn, rồi bè nam cao cố trội hẳn lên ở những chỗ cuối câu, vang lên rất mạnh, rất vui:

Tôi xấn tay phải,

Bạt tai cô nàng,

Và cô nàng đứng trước mặt tôi,

Bùng bùng má đỏ như vang,

Với cái má bung bùng đỏ ung như vang.

Mếu máo cô nói:

"Anh với tôi có gì tình ngãi,

Vì anh yêu đã tới bảy người,

Một ả goá kể là thứ tám,

Đến vợ anh là người thứ chín,

Và thứ mười, đồ khốn nạn, mới là tôi!"

Mấy tên Cô-dắc trong toán cảnh giới ở sau cái cối xay gió nghe thấy cả những tiếng sếu kêu lạnh lạnh trên những khoảng đất cày hoang vắng, tiếng hát của bọn Cô-dắc lẫn tiếng vẹt trời vỗ cánh ràn rạt trên bầu trời đêm đen kịt. Chúng đang buồn bực vì phải nằm giữa đêm khuya trên mảnh đất lạnh ngắt, đông cứng vì băng giá. Không được hút thuốc, không được chuyện trò, cũng không được đi lại hoặc đấm nhau cho ấm. Cứ phải nằm ở giữa những cuộng hướng dương năm ngoái, giương mắt nhìn ra khoảng đồng cỏ đen ngòm hoặc ghé tai xuống đất mà lắng nghe. Nhưng cách mình có mười bước đã chẳng nhìn thấy quái gì nữa rồi, mà một đêm tháng Tư thì có bao nhiêu tiếng loạt soạt, qua bóng tối truyền đi bao nhiêu tiếng động đáng nghi, mà bất cứ tiếng động nào cũng có thể gây ra tâm trạng lo lắng: "Phải chăng trinh sát của bọn Đỏ đang hoạt động, biết đâu chúng nó chẳng đang trườn tới?" Rồi cứ có cảm tưởng như từ xa quả thật có văng tới tiếng bụi rậm gẫy răng rắc, tiếng thở cố ghì nén... Một gã Cô-dắc còn trẻ tên là Vypriatkin đưa bít tất tay lên quệt giọt nước mắt ứa ra vì gã đã nhìn quá lâu, rồi hích khuỷu tay vào thằng bên cạnh. Thằng kia đang nằm co quắp như con tôm, thiu thiu ngủ, đầu gối lên cái túi dết bằng da. Cái bao đạn kiểu Nhật ép đau sườn nó, nhưng nó ngại không muốn nằm lại cho thoải mái vì không muốn để khí lạnh ban đêm lọt vào trong tà áo ca-pôt khép kín. Tiếng bụi rậm loạt xoạt và tiếng thở to dần rồi bất chợt nghe như ở ngay bên cạnh Vypriatkin. Gã chống khuỷu tay nhóm dậy, ngạc nhiên nhìn qua bụi cây lơ thơ như một đoạn hàng rào và mãi sau mới nhận ra những đường nét mờ mờ của một con nhím lớn. Con nhím vội vã iần theo vết chân của một con chuột, cái mõm nhỏ xíu như hình mõm lợn chúi xuống đất. Nó thở phì phì sát cái lưng đầy gai nhọn vào những cuộng cỏ dại khô. Rồi bất thần nó cảm thấy

rằng chỉ cách nó vài bước đang có một cái gì thù địch, nó bèn ngẩng đầu lên, thì thấy một con người đang nhìn mình. Con người ấy thở dài nhẹ nhõm, khẽ lẩm bẩm:

- Đồ quý dữ khốn kiếp! Làm mình hết cả hồn vía...

Con nhím vội rút nhanh đầu, thu bốn cái chân nhỏ xíu, nằm lặng đi một phút, nom chỉ là một đống lông cứng, rồi nó từ từ vươn mình, đập chân xuống mặt đất lạnh, lăn đi như một đám gì xám xám, thân chạm vào những cuống hướng dương, sát lên những đám cỏ thỏ ti khô mục. Rồi tất cả trở lại yên tĩnh và trời đêm lại như trong thần thoại.

Những tiếng gà gáy đột hai đã vang lên trong thôn. Trời đã sang sáng. Vài ngôi sao đầu tiên đã ló ra qua những đám mây thưa thớt. Rồi gió quét hết mây và bầu trời bắt đầu nhìn xuống mặt đất bằng vô số những con mắt vàng óng.

Ngay lúc đó Vypriatkin nghe thấy phía trước có những tiếng vó ngựa đập rành rọt, tiếng cỏ đại gãy ràn rạt, tiếng một vật gì bằng kim khí đập lách cách và một lát sau có cả tiếng yên ngựa cọt kẹt. Cả mấy gã Cô-dắc cũng nghe thấy. Chúng đặt ngón tay lên cò súng.

- Sẵn sàng! - Tên trung đội phó khẽ nói.

Hình một người cưỡi ngựa hiện lên như cắt rời trên nền trời đầy sao. Một người đang cho ngựa đi bước một về hướng cái thôn.

- Đứng la-a-ại? Ai? Có giấy thông hành không?

Bọn Cô-dắc đứng chồm dậy, sẵn sàng nổ súng. Người kia cho ngựa đứng lại, giơ tay lên.

- Các đồng chí, đừng bắn?

- Có giấy thông hành không?

- Các đồng chí!
- Có giấy thông hành không? Trung đô-ô-ôi...
- Hượm đã! Tôi chỉ có một mình... Tôi đầu hàng!
- Hượm đã, anh em! Đừng bắn! Bắt sống lấy nó!

Tên trung đội phó chạy đến trước mặt người cưỡi ngựa.

Vypriatkin nắm lấy dây cương con ngựa. Người cưỡi ngựa đưa chân qua yên, xuống ngựa.

- Đây là ai? Quân Đỏ à? À hà, anh em ạ, đúng là bọn nó! Trên mũ lông của nó có ngôi sao đỏ đây này. Đây lọt vào tay chúng tao rồi, à-à-à?

Người cưỡi ngựa giậm chân cho đỡ tê, nói giọng đã bình tĩnh:

- Các đồng chí hãy đưa tôi đến gặp thủ trưởng của các đồng chí. Tôi có một tin hết sức quan trọng cần báo cho ông ta biết. Tôi là trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky, tôi đến đây để đàm phán.
- Trung đoàn trưởng à? Giết con rắn độc này đi, anh em ơi! Luka ạ, để mình khử ngay nó...
- Các đồng chí! Lúc nào các đồng chí giết tôi mà chẳng được, nhưng trước hết để tôi trình bày với thủ trưởng của các đồng chí những điều đã làm tôi phải đến đây đã. Tôi nhắc lại rằng đây là một việc hết sức quan trọng. Nếu các đồng chí sợ tôi chạy thì cứ lấy vũ khí của tôi...

Người chỉ huy Hồng quân bắt đầu tháo dây đeo gươm.

- Tháo ngay ra! Tháo ngay ra! - Một gã Cô-dắc giục.

Khẩu Nagan và thanh gươm tháo ra đều trao cả cho tên trung đội phó.

- Khám người tên trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky xem! - Tên trung đội phó cười lên con ngựa của người chỉ huy Hồng quân rồi ra lệnh.

Bọn kia khám xét người bị bắt. Tên trung đội phó và Vypriatkin giải anh ta về thôn. Anh ta đi bộ. Gã Vypriatkin cầm ngang cây súng trường kiểu Áo đi bên cạnh, còn tên trung đội phó thì cười ngựa đi phía sau, coi bộ rất khoái trá.

Cả ba lặng thinh đi mười phút! Người bị áp giải hút thuốc luôn miệng, chốc chốc lại đứng lại, kéo tà áo ca-pôt lên che cho que diêm khỏi bị gió thổi tắt. Mùi thuốc lá ngon làm cho gã Vypriatkin không nhịn được nữa.

- Cho tôi một điếu, - Gã xin.

- Xin mời!

Gã Vypriatkin cầm lấy hộp thuốc lá bằng da kiểu hành quân còn đầy ắp. Gã lấy ra một điếu, còn hộp thuốc là thì bỏ vào túi mình.

Người chỉ huy kia không nói gì, nhưng một lát sau, khi đã đi vào tới trong thôn, anh ta mới hỏi:

- Các đồng chí dẫn tôi đi đâu?

- Đến đây sẽ biết.

- Nhưng đến đâu cơ chứ?

- Đến chỗ đại đội trưởng.

- Các đồng chí hãy đưa tôi đến gặp lữ đoàn trưởng Bogatyrev.

- Lữ trưởng không có đây.
- Sao lại không có đây? Tôi được biết rằng hôm qua ông ấy đã cùng với ban chỉ huy đi Barmutkin và hiện giờ đang ở đây mà.
- Chuyện ấy thì chúng tôi không biết.
- Thôi đi các đồng chí, thôi đủ rồi! Tôi biết mà các đồng chí lại không biết... Đây cũng chẳng phải là bí mật quân sự gì, nhất là khi quân địch của các đồng chí đã được biết.
- Thôi đi đi, đi đi!
- Tôi sẽ đi. Nhưng các đồng chí hãy dẫn tôi đến chỗ Bogatyrev.
- Thôi im đi! Theo đúng điều lệnh thì tôi với anh không được nói chuyện với nhau.
- Thế cái chuyện lấy bao thuốc thì điều lệnh cho phép à?
- Thiếu gì những chuyện như thế? Đi đi, và im cái mồm, nếu không tôi sẽ lột cả áo ca-pô-t đấy. Cái thằng dễ bản tính khiếp!

Chúng gọi mãi mới lôi được tên đại đội trưởng dậy. Tên này cau có đưa hai nắm tay lên dụi mắt, ngáp ngáp ngáp dài, mãi không sao hiểu được gã trung đội phó sung sướng đến nở nang cả mặt mày đang nói với mình những gì.

- Tên nào cơ chứ? Thằng trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky à? Cậu không nói khoác đấy chứ? Đưa giấy má của nó đây?

Vài phút sau, hắn đã cùng người chỉ huy Hồng quân tới chỗ lữ đoàn trưởng Bogatyrev. Vừa nghe tin trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky bị bắt giải tới, Bogatyrev nhảy chồm ngay dậy như bị rút tóc. Hắn cài khuy quần đi ngựa, kéo dây bơ-rơ-ten lên hai vai chắc nịch, châm cây đèn năm bắc, rồi hỏi người chỉ huy

Hồng quân đứng thẳng người bên cạnh cửa:

- Ngài là trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky?
- Vâng, tôi là Voronovsky, trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky.
- Mời ngài ngồi.
- Xin cảm ơn.
- Tại sao ngài... Ngài đã bị bắt trong trường hợp như thế nào?
- Tôi đã tự ý đến gặp ngài. Tôi có chuyện cần phải nói riêng với ngài. Xin ngài ra lệnh cho những người không có việc ra ngoài.

Bogatyrev vẫy tay một cái. Tên đại đội trưởng cùng đến với người chỉ huy Hồng quân và người chủ nhà, một gã cựu giáo râu ngô đang há hốc miệng đứng đấy đều ra ngoài. Bogatyrev xoa xoa cái đầu đen đen tròn xoe, cạo nhẵn thín như quả dưa hấu, ra ngồi xuống bên cạnh cái bàn, trên mình mặc độc một chiếc sơ-mi lót bản thủ. Một vẻ tò mò cố giấu vẫn hiện rõ trên khuôn mặt hấn với cặp má bệu còn hằn những vết đỏ hỏn vì nằm không khéo.

Voronovsky là một người lực lưỡng nhưng không cao lắm. Hấn mặc một chiếc áo ca-pôt rất vừa người, đeo dây súng của sĩ quan lỏng qua vai. Hấn xốc lại cặp vai long đình, một nụ cười thoáng hiện dưới hàng ria đen ngắn.

- Tôi mong rằng có vinh dự được hầu chuyện một vị sĩ quan? Xin ngài cho phép cho tôi được giới thiệu vài lời về bản thân, rồi sau sẽ trình bày nhiệm vụ mà tôi phải thực hiện khi đến tìm gặp ngài... Tôi vốn xuất thân từ một gia đình quý tộc và đã làm đến thượng úy trong quân đội của vua Nga. Trong những năm chiến tranh với Đức, tôi phục vụ trong trung đoàn Một trăm

mười bảy Lyubomirsky. Năm Một nghìn chín trăm mười tám tôi bị động viên theo sắc lệnh của Chính quyền Xô viết và làm sĩ quan chính ngạch. Hiện nay như ngài đã biết, tôi đang là chỉ huy trung đoàn Xerdovsky của Hồng quân. Tuy ở trong hàng ngũ Hồng quân, nhưng từ lâu tôi đã cố tìm cơ hội để chạy sang với các ngài... chạy sang với những người đang đấu tranh chống lại bọn Bolsevich.

- Thưa ngài thượng úy, ngài chờ cơ hội cũng lâu rồi đấy.

- Vâng, nhưng tôi còn muốn chuộc tội với nước Nga, vì thế không những chỉ muốn sang một mình (việc ấy thì có thể thực hiện từ lâu rồi) mà còn muốn đưa sang theo cả một đơn vị Hồng quân, tất nhiên là những phần tử lành mạnh nhất trong đó, những người đã bị bọn cộng sản lừa dối và lôi kéo vào cuộc chiến tranh nôi da nấu thịt.

Tên cựu thượng úy Voronovsky nhìn Bogatyrev bằng cặp mắt xám rất xa tinh mũi, nhưng hắn thấy tên kia mỉm cười có vẻ không tin, nên mặt hắn đỏ ửng lên như một đứa con gái và vội nói thêm:

- Thưa ngài Bogatyrev, tất nhiên đối với tôi và những lời tôi nói ngài có thể không tin đến mức nào đó... Nếu ở vào cương vị của ngài, thì tất nhiên tôi cũng có những cảm giác như thế... Nhưng ở đây đã có những sự thật hiển nhiên...

Hắn lật tà áo ca-pôt, lấy trong túi chiếc quần mầu cứt ngựa ra một con dao díp, cúi gập người làm dây da trên vai kêu ken két rồi rạch rất cẩn thận đường chỉ khâu rất chắc ở mép tà áo ca-pôt. Một phút sau hắn lấy trong chỗ mép tà áo bị tháo chỉ ra vài tờ giấy đã vàng khè và một tấm ảnh rất nhỏ.

Bogatyrev chăm chú đọc những tờ giấy chứng minh. Trong số đó có một tờ chứng nhận: "Người mang giấy này đích thực là

trung úy Voronovsky thuộc trung đoàn bộ binh 117 Lyubomirsky, sau thời gian chữa bệnh được về nghỉ phép hai tuần tại sinh quán ở tỉnh Smolenskaia". Trên tấm giấy đó có dấu và chữ ký của bác sĩ trưởng y viện dã chiến số 8 của sư đoàn bộ binh 14 Simbiraskaia. Các giấy chứng minh khác đều ghi tên Voronovsky và đều xác định chắc chắn rằng Voronovsky là một sĩ quan cũ. Còn tấm ảnh thì chụp hình một tên thiếu úy Voronovsky còn trẻ đang nhìn Bogatyrev bằng hai con mắt tươi cười rất gần tinh mũi. Trên chiếc áo quân phục rất diện mạo cứng ngựa lấp lánh một tấm huân chương thánh Gioóc của sĩ quan, hai cái lon trắng tinh càng làm nổi bật cặp má rám nắng và hàng ria đen của gã thiếu úy.

- Thế này rồi thì sao? - Bogatyrev hỏi.

- Tôi đến đây để báo cho ngài biết rằng tôi đã cùng trung đoàn phó của tôi là cụ thiếu úy Volkov làm công tác tuyên truyền trong đám chiến sĩ Hồng quân, và toàn bộ các cán bộ chiến sĩ trung đoàn Xerdovsky, tất nhiên trừ bọn đảng viên cộng sản, bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng với các ngài. Hầu hết đám chiến sĩ Hồng quân đều là nông dân hai tỉnh Saratovskaia và Xamarskaia. Chúng đã đồng ý chiến đấu chống lại bọn Bolsevich. Bây giờ chúng tôi cần phải thoả thuận ngay với ngài về các điều kiện đầu hàng của trung đoàn. Hiện nay trung đoàn đang ở Ust-Khopeskaia, có chừng một ngàn hai trăm tay súng. Chi bộ của đảng cộng sản có ba mươi tám tên, cộng thêm một trung đội gồm ba mươi tên đảng viên cộng sản ở địa phương. Chúng tôi sẽ bắt giữ đại đội pháo phối thuộc với chúng tôi, nhưng có lẽ sẽ phải khử bọn pháo thủ vì chúng phần lớn là đảng viên cộng sản. Đám Hồng quân dưới quyền chỉ huy của tôi đang sôi sục bất mãn do những gánh nặng mà cha ông chúng nó đang phải chịu đựng theo chế độ trung thu lương thực. Chúng tôi đã lợi dụng hoàn cảnh ấy để làm cho chúng ngã theo hướng chạy sang với anh em Cô-dắc... tức là sang với các ngài.

Nhưng bọn binh sĩ dưới quyền tôi chỉ sợ một điều là sau khi trung đoàn đầu hàng, chúng có thể bị ngược đãi... Tất nhiên vấn đề này chỉ có tính chất cục bộ, nhưng tôi cũng cần phải bàn bạc kỹ càng với ngài.

- Có thể có những sự ngược đãi như thế nào?

- Bị giết hại cướp bóc chẳng hạn...

- Không, những chuyện như thế chúng tôi không cho phép đâu?

- Còn điểm này nữa: các binh sĩ kiên quyết yêu cầu trung đoàn Xerdovsky được giữ nguyên biên chế cũ và cùng với các ngài chiến đấu chống bọn Bolsevich với tư cách là một đơn vị chiến đấu độc lập.

- Điều này mà hứa với ngài thì tôi...

- Tôi cũng hiểu! Tôi cũng hiểu! Xin ngài cứ báo lên cấp trên của ngài, rồi tìm cách cho chúng tôi biết.

- Vâng, tôi sẽ phải báo cáo lên Vosenskaia.

- Xin ngài thứ lỗi cho, tôi chỉ có rất ít thời giờ, vì nếu tôi chùng chình về muộn thì tên chính uỷ trung đoàn sẽ để ý thấy sự vắng mặt của tôi. Tôi cho rằng chúng ta sẽ thoả thuận xong về các điều kiện đầu hàng. Xin ngài mau mau báo cho tôi biết về quyết định của bộ tư lệnh của các ngài. Trung đoàn sẽ có thể bị điều tới vùng sông Dones hoặc có lực lượng bổ sung đưa đến thêm, mà nếu thế...

- Vâng, tôi lập tức cho liên lạc hoả tốc cưỡi ngựa đi Vosenskaia.

- Còn điều này nữa: xin ngài ra lệnh cho anh em Cô-dắc dưới quyền ngài trả lại cho tôi vũ khí. Tôi không những đã bị tước vũ khí, - Voronovsky ngừng những lời nói lưu loát của hắn để mỉm một nụ cười gằn như ngưng nghịu, - mà còn bị lấy cả... hộp

thuốc lá. Chuyện ấy tất nhiên cũng chẳng có gì đáng kể, nhưng cái hộp thuốc lá ấy là vật kỷ niệm của gia đình cho, vì thế tôi rất quý...

- Ngài sẽ được trả lại tất cả. Khi tôi nhận được ý kiến trả lời của Vosenskaia thì làm thế nào báo cho ngài biết được?

- Hai ngày nữa sẽ có một người đàn bà từ Ust-Khopeskaia đến đây gặp các ngài, ở Barmutkin. Mật hiệu... chúng ta hãy cứ định là "liên hợp". Xin ngài cứ nói cho người ấy biết. Tất nhiên chỉ nói bằng lời...

Nửa giờ sau, một gã Cô-dắc thuộc đại đội Marsaev đã phi ngựa như bay về phía tây, đi Vosenskaia.

Hôm sau gã liên lạc riêng của Kudinov đã đến Bacmutkin, tìm tới chỗ ở của tên lữ trưởng và chưa kịp buộc ngựa, gã đã chạy vào trong nhà, trao cho tên Grigori Bogatyrev cái phong bì đựng công văn có ghi "Hoả tốc. Tuyệt mật". Bogatyrev hấp tấp bẻ con dấu xi. Chính tay Kudinov đã viết những dòng chữ rất khoáng đạt trên tờ giấy có in "Ăng-tết" của Xô viết Quân khu Đông Thượng:

"Chào cậu, Bogatyrev! Tin thật đáng mừng. Chúng mình uỷ cho cậu toàn quyền đàm phán với cái bọn ở trung đoàn Xerdovsky và thuyết phục chúng đầu hàng bằng bất cứ giá nào. Mình đề nghị nhượng bộ chúng nó, hứa với chúng nó rằng chúng ta sẽ tiếp nhận toàn bộ trung đoàn, thậm chí sẽ không tước vũ khí. Chỉ có một điều kiện tất yếu là chúng nó phải bắt và trao những tên đảng viên cộng sản, thành chính uỷ trung đoàn, và chủ yếu là những thành viên cộng sản thuộc mấy trấn Vosenskaia, Elanskaia và Ust-Khopeskaia của chúng ta. Bảo chúng nó rằng thế nào cũng phải bắt đại đội pháo, đội vận tải, đội tiếp liệu. Cậu hãy

tìm mọi cách đẩy nhanh công việc này! Phải cố điều thật nhiều lực hrong của mình tới địa điểm tập kết của trung đoàn đó, bí mật bao vây và lập tức tiến hành tước vũ khí. Nếu chúng nó chống cự thì sẽ giết hết không để sót một đứa nào.

Phải hành động thận trọng, nhưng cương quyết. Tước vũ khí xong là lập tức giải tán toàn bộ trung đoàn đến Vosenskaia. Nên giải chúng nó đi theo bên hữu ngạn, như vậy tiện hơn, hơn nữa phía bên ấy xa mặt trận, đồng cỏ lại trơ trụi, chúng nó sẽ không thoát được, nếu chúng nó nghĩ lại và tính chuyện bỏ chạy. Cậu sẽ giải chúng nó theo sông Đông, qua các thôn, và sẽ phái hai đại đội kỵ binh theo dõi phía sau. Đến Vosenskaia sẽ phân tán chúng nó xuống các đại đội, mỗi đại đội hai ba đứa, xem chúng nó đánh lại bọn chúng nó như thế nào. Sau đó sẽ không còn là việc chúng ta phải lo nữa: chúng ta sẽ hợp nhất với anh em mình, các cậu ở bên kia sông Dones, đến lúc ấy sẽ mặc cho họ xét xử chúng nó và làm gì thì làm. Theo ý mình thì treo cổ tất cả chúng nó lên cũng được. Chẳng có gì đáng thương hại. Mình sẽ sung sướng khi nhận được tin thắng lợi của cậu. Hàng ngày phải liên lạc hoả tốc báo tin cho mình biết".

Kudinov.

Phía dưới còn có ghi thêm:

"Nếu bọn trung đoàn Xerdovsky trao những thằng đảng viên cộng sản của địa phương chúng ta, thì cậu sẽ cắt một đội vũ trang mạnh áp giải chúng về Vosenskaia, và cũng bắt đi qua các thôn. Nhưng đầu tiên phải giải những thằng trung đoàn Xerdovsky đi trước đã.

Phải chọn những thằng Cô-dắc đáng tin cậy nhất vào đội áp giải (kiếm những thằng hung dữ nhất và nhiều tuổi một chút thì hơn).

Trước khi giải đi phải thông báo rộng rãi cho dân chúng biết rõ. Chúng ta sẽ không phải bắn tay xử tội chúng nó. Nếu chúng ta làm khôn khéo thì bọn đàn bà sẽ dùng gậy gộc đánh chết chúng nó. Cậu hiểu chưa? Làm như thế là có lợi cho chúng ta nhất đấy: nếu đem chúng nó đi xử bắn, tin tức sẽ được đưa đến tai bọn Đỏ và chúng nó sẽ nói rằng chúng ta bắn tù binh. Làm thế này sẽ giản tiện hơn.

Chúng ta cứ kích cho dân chúng trị chúng nó, sẽ làm cho có những con người phần nộ điên cuồng như những con chó xích. Dân chúng tự ý hành hình, chỉ có thế thôi. Chẳng còn phải chịu trách nhiệm gì cả!"

Chương 168 - Phần 6

Ngày mười hai tháng Tư trong một trận chiến đấu với quân phiến loạn ở gần thôn Antonov trấn Elanskaia, trung đoàn Moskva số 1 bị thiệt hại nặng nề.

Vì không thuộc địa thế nên trong quá trình chiến đấu các đội hình tấn khai của Hồng quân đã tiến vào trong thôn. Nhà cửa của dân Cô-dắc nằm rải rác như những hòn đảo, lọt giữa những mảnh đất nhỏ xíu toàn cát rắn. Các phố và các ngõ đều trải bằng cành cây trên đất lầy rất khó đi. Toàn thôn chìm trong những đám xích dương hết sức rậm rạp mọc trên một địa hình toàn là bãi lầy. Con sông nhỏ Elanska chảy ở đầu thôn chỉ có ít nước nhưng đáy lầy rắn, toàn đất sét.

Bộ binh của trung đoàn Moskva số 1 tấn khai tiến qua thôn, nhưng vừa vượt quá mấy ngôi nhà đầu tiên, vừa len lỏi vào một đám xích dương thì phát hiện thấy rằng không thể nào dàn thành đội hình tấn khai mà vượt qua rừng xích dương được. Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 là một anh chàng người Ladvia, tính rất gàn bướng. Một đại đội trưởng phải vất vả lắm mới cứu được con ngựa bị bùn lún rất sâu đến trình bày những lý lẽ không nên tiến thêm nữa, nhưng tiểu đoàn trưởng nhất định không nghe, cứ ra lệnh: "Tiến!" rồi là người đầu tiên táo bạo xông lên khoảng đất rập rình, nghiêng ngả. Các chiến sĩ Hồng quân trừ trừ nhưng vẫn tiến theo anh, những khẩu súng máy phải khiêng trên tay. Vừa đi được chừng năm chục xa-gien thì đã bị vướng dưới bùn tới đầu gối. Giữa lúc ấy chợt có những tiếng kêu truyền từ sườn bên phải qua các tuyến tấn khai: "Bị vu hồi rồi?", "Có bọn Cô-dắc đấy?", "Chúng nó bao vây rồi?".

Tiểu đoàn quả thật đã bị hai đại đội của quân phiến loạn bao vây và bị chúng đánh từ phía sau lưng. Tiểu đoàn một và tiểu đoàn hai mất gần một phần ba quân số trong đám xích dương, phải rút lui. Trong trận ấy, Kotliarov đã bị thương ở chân vì một viên đạn đúc theo phương pháp thủ công của quân phiến loạn. Miska Kosevoi phải bế anh trên tay và thiếu chút nữa thì dùng lưỡi lê đâm một chiến sĩ Hồng quân đánh xe trên con dê, bắt anh ta phải cho người thương binh lên chiếc xe hai bánh chở đạn.

Trung đoàn bị đánh bật về một thôn của trấn Elanskaia. Lần thất bại này có ảnh hưởng rất tai hại tới kết quả của đợt tấn công của tất cả các đơn vị Hồng quân đang tiến theo tả ngạn sông Đông. Mankin ở Bukanovskaia đã bắt buộc phải rút lui về phía bắc hai mươi véc-xta, tới trấn Slasevskaia. Sau đó, dưới áp lực của những lực lượng phiến loạn có số lượng lớn hơn nhiều lần tấn công điên cuồng, đội nghĩa dũng Mankin phải vượt qua sông Khop trước khi băng trôi một ngày, chết đuối mất vài con ngựa, và di chuyển đến trấn Kumyngienskaia.

Trung đoàn Moskva số 1 bị mất liên lạc vì băng trôi ở cửa sông Khop, phải vượt sông Đông sang bên hữu ngạn, đóng ở trấn Ust-Khopeskaia, chờ bổ sung. Chẳng bao lâu trung đoàn Xerdovsky cũng tới đây. Thành phần cốt cán của trung đoàn này khác hẳn trung đoàn Moskva số 1. Hạt nhân chiến đấu của trung đoàn Moskva gồm những công nhân Moskva, Tula, Nizegrod. Những người công nhân này đã chiến đấu anh dũng, kiên cường, nhiều lần đã giáp lá cà với quân phiến loạn, mỗi ngày bị giết và bị thương hàng chục chiến sĩ. Mãi sau lần mắc bẫy địch ở thôn Antonov, trung đoàn mới tạm thời phải rút khỏi chiến đấu, tuy vậy trong khi rút lui nó không để lại cho địch một chiếc xe vận tải hay một hòm đạn nào. Nhưng ngay trong trận chiến đấu đầu tiên ở gần thôn Yagodinsky, một đại đội của

trung đoàn Xerdovsky đã không chống lại được đợt xung phong bằng kỵ binh của quân phiến loạn. Vừa trông thấy làn sóng tấn công của kỵ binh Cô-dắc, họ đã rời bỏ chiến hào. Nếu các đảng viên cộng sản phụ trách súng máy không đánh bật được đợt xung phong bằng hoả lực vũ bão của những khẩu súng máy thì có lẽ toàn đại đội đã bị chém chết hết.

Trung đoàn Xerdovsky đã được thành lập vội vã ở thành phố Xerdovsk. Thành phần của nó gồm toàn những nông dân đã có tuổi dân của tỉnh Saratovskaia. Tinh thần của các chiến sĩ Hồng quân này rõ ràng không thể nào giúp cho việc nâng cao khả năng chiến đấu. Trong đại đội có rất nhiều người không biết chữ và nhiều phần tử xuất thân từ tầng lớp kulak giàu có ở nông thôn. Thành phần chỉ huy của trung đoàn một nửa gồm những sĩ quan cũ. Chính uỷ là một con người bạc nhược, không có nghị lực, không có uy tín đối với các chiến sĩ. Có những tên phản bội âm mưu đưa trung đoàn ra đầu hàng mà chi bộ đảng chẳng nhìn thấy gì cả. Chúng gồm có trung đoàn trưởng, trưởng ban tham mưu và hai đại đội trưởng.

Thông qua những tên kulak có tư tưởng phản cách mạng đã lọt vào trung đoàn, chúng tiến hành công việc tội ác là phá hoại tinh thần quần chúng Hồng quân. Chúng tuyên truyền khéo léo, gây tư tưởng phản đối các đảng viên cộng sản, reo rắc lòng nghi ngờ về kết quả của cuộc chiến đấu trấn áp cuộc phiến loạn, chuẩn bị đem trung đoàn ra đầu hàng.

Stokman ở cùng một phòng với ba chiến sĩ Hồng quân thuộc trung đoàn Xerdovsky. Anh lo lắng theo dõi các chiến sĩ Hồng quân và sau một lần va chạm quyết liệt với mấy gã trong trung đoàn Xerdovsky, anh đã tin chắc rằng trung đoàn đang đứng trước một mối đe doạ cực kỳ nghiêm trọng.

Ngày hai mươi bảy, lúc trời đã hoàng hôn, có hai chiến sĩ thuộc đại đội hai trung đoàn Xerdovsky tới chỗ Stokman ở. Một gã, họ

là Gorigasov không chào hỏi gì cả, đưa mắt nhìn Stokman và Kotliarov nằm trên giường với một nụ cười đầy ác ý và nói:

- Đánh đấm đến thế này là đủ rồi? Ở nhà, thóc lúa của gia đình thì bị tịch thu mà ở đây cứ phải đánh nhau không biết để làm gì...

- Anh không biết anh chiến đấu để làm gì à? - Stokman hỏi giọng gay gắt.

- Phải, không biết! Bọn Cô-dắc thì cũng là dân cày như chúng ta cả? Chúng ta biết rằng chúng nó đã nổi lên chống lại cái gì rồi? Chúng ta biết chứ...

- Còn anh, đồ khốn nạn, anh có biết rằng anh đang nói với giọng lưỡi của kẻ nào không? Của bọn Bạch vệ? - Ngày thường vốn trầm tĩnh, nhưng hôm nay Stokman cũng nổi sung lên.

- Mà mày chớ có mở miệng chửi mắng người ta quá xá như thế! Nếu không ác giả ác báo đấy! Anh em nghe rõ chưa? Té ra nó là một thằng như thế này đấy!

- Bớt cái mồm đi! Bớt cái mồm đi, thằng râu dài này! Những thằng như mày, chúng tao đã gặp không ít đâu? - Một gã lùn lùn, người chắc nịch như một cái túi bột, chõ mồm vào. - Mày tưởng mày là đảng viên thì có thể chẹn họng chúng tao phải không? Liệu cái thân hồn, nếu không chúng tao sẽ nện cho xổ ruột!

Gã lấy thân mình che cho tên Gorigasov gầy gò hom hem rồi trợn tròn hai con mắt, đưa ngoặt hai cánh tay ngăn cùn nhưng rất khỏe ra sau lưng, xắn xỏ đi tới trước mặt Stokman.

- Chúng mày làm sao thế hở? Thở ra toàn hơi của bọn Trắng rồi sao? - Stokman đẩy mạnh tên chiến sĩ Hồng quân đang xông tới trước mặt mình, vừa thở hổn hển vừa hỏi.

Gã kia lão đảo, dỏ bưng mặt, định nắm lấy tay Stokman, nhưng tên Gorigasov đã ngăn gã lại:

- Đùng dính vào nó làm gì?

- Đó là những lời phản cách mạng? Chúng ta sẽ đem chúng mày ra xử như những thằng phản bội chính quyền Xô viết!

- Mày không làm thế nào đưa tất cả trung đoàn ra toà được đâu!

- Một gã Hồng quân ở cùng nhà với Stokman đáp lại.

Bọn kia hùa vào ủng hộ gã:

- Bọn đảng viên được lĩnh nào đường nào thuốc lá, còn chúng mình thì mốc xì!

- Nói láo! - Kotliarov đang nằm trên giường cũng chống tay nhòm dậy. - Chúng tôi cũng chỉ được lĩnh như các anh thôi.

Stokman không nói gì nữa, mặc áo ngoài, bước ra. Bọn kia không ngăn giữ anh, chỉ đưa tiễn anh bằng những lời chế nhạo.

Stokman đã gặp chính uỷ ở trung đoàn bộ. Anh gọi người chính uỷ sang một căn phòng khác, xúc động kể lại chuyện xung đột vừa nãy với mấy gã chiến sĩ Hồng quân và đề nghị bắt giữ chúng. Người chính uỷ vừa nghe anh nói vừa gãi gãi bộ râu đỏ như lửa rồi sửa lại cái kính gọng sừng đen, vẻ ngần ngại.

- Ngày mai chúng ta sẽ triệu tập hội nghị chi bộ và sẽ nhận định tình hình. Còn việc bắt giữ mấy cậu kia thì tôi thấy là trong hoàn cảnh hiện nay không làm được đâu?

- Vì sao vậy? - Stokman hỏi lại, giọng gay gắt.

Đồng chí có biết không, đồng chí Stokman... Chính tôi cũng nhận thấy rằng tình hình trong trung đoàn chúng ta không được yên ổn, đang có một tổ chức phản cách mạng nào đó, nhưng

còn chưa mò được ra. Mà phạm vi ảnh hưởng của nó thì đã lan tới phần lớn số chiến sĩ trong trung đoàn. Bản chất tự phát của nông dân mà, còn làm thế nào được nữa! Tôi đã báo cáo lên trên về tinh thần của các chiến sĩ và đề nghị điều trung đoàn đi nơi khác, biên chế lại.

- Vì sao đồng chí cho rằng không thể lập tức bắt ngay những tên đặc vụ Bạch vệ đó và giải lên toà án của sư đoàn? Vì những lời lẽ như thế đã cho thấy một sự phản bội trắng trợn rồi.

- Phải, nhưng làm thế thì có thể gây ra những sự rối loạn mà chúng ta không muốn có, thậm chí có thể đưa đến bạo động đấy.

- Sao lại thế? Thế thì tại sao đồng chí đã nhìn thấy rằng tình hình của đa số là như vậy mà từ trước không sớm báo cáo lên phòng chính trị?

- Tôi đã nói với đồng chí rằng đã báo cáo rồi mà! Không hiểu sao ở Ust-Medvediskaia vẫn còn chùng chình chưa trả lời. Chỉ cần trung đoàn được điều đi là chúng ta sẽ nghiêm khắc trừng trị ngay tất cả những kẻ phá rối kỷ luật, đặc biệt là những thằng đã nói ra những điều mà đồng chí vừa cho biết... - Rồi người chính uỷ cau mày, thì thầm nói thêm - Tôi đã có ý nghi Voronovsky và tham mưu trưởng Volkov. Ngày mai, họ xong hội nghị chi bộ, tôi sẽ lên ngay Ust-Medvediskaia. Cần phải áp dụng một số biện pháp khẩn cấp để hạn chế phạm vi của nguy cơ này mới được. Tôi đề nghị đồng chí giữ bí mật về câu chuyện giữa hai chúng mình.

- Nhưng tại sao không thể triệu tập ngay bây giờ hội nghị đảng viên? Phải thấy rằng thời gian không cho phép chờ đợi nữa đâu, đồng chí ạ?

- Tôi cũng hiểu. Nhưng ngay bây giờ thì không thể được. Phần

lớn anh em đảng viên đang phải canh gác và phụ trách các vọng tiêu bí mật... Tôi đã kiên quyết chủ trương như thế vì trong hoàn cảnh như thế này, tin ở các binh sĩ ngoài đảng sẽ là quá chủ quan. Hơn nữa, cả đại đội pháo là chỗ có phần lớn đảng viên cũng mãi hôm nay mới từ Krutovsky tới. Phải điều họ về trung đoàn là do những chuyện rối loạn này đây.

Sau khi ở trung đoàn bộ về, Stokman nói ngắn gọn cho Kotliarov và Miska Kosevoi biết vài nét về câu chuyện mình vừa nói với chính uỷ trung đoàn.

- Cậu vẫn chưa đi được à? - Anh hỏi Kotliarov.

- Vẫn còn khập khiễng. Trước kia thì còn sợ ảnh hưởng tới vết thương, nhưng bây giờ thì dù muốn hay không cũng vẫn phải đi thôi.

Đêm hôm ấy, Stokman viết một bản báo cáo chi tiết về tình hình trung đoàn và đến nửa đêm anh đánh thức Miska dậy. Anh vừa nhét bức thư vào bên trong áo sơ-mi của Miska, chỗ trước bụng vừa bảo:

- Ngay bây giờ cậu phải kiếm lấy một con ngựa và phi tới Ust-Medvediskaia. Dù có chết cũng phải chuyển cho kỳ được bức thư này tới phòng chính trị sư đoàn Mười bốn... Mất mấy tiếng đồng hồ sẽ tới được đấy? Cậu định kiếm con ngựa ở đâu?

Miska ề ề trong họng, vừa lồm đồm ửng da đỏ khô cứng vào chân vừa nói ngắt từng đoạn:

- Ngựa thì tôi sẽ lấy cắp... ở chỗ bọn trinh sát kỵ binh, còn tới được Ust-Medvediskaia... thì nhiều lắm... là hai tiếng. Ngựa của bọn trinh sát tôi lắm, nếu không... chỉ tiếng rưỡi! Tôi đã từng làm coi ngựa... Tôi biết cách bắt ngựa... chạy cho hết tốc độ.

Miska đổi chỗ giấu phong thư, nhét nó vào túi áo ca-pô.

- Làm thế này để làm gì?
- Để lấy ra cho nhanh, nếu bị bọn trung đoàn Xerdovsky tóm cổ.
- Sao lại thế? - Stokman vẫn không hiểu.
- Anh lại còn "sao lại thế"? Nếu bị chúng nó tóm được, tôi sẽ lấy ra và nuốt đi ngay.
- Cừ lắm? - Stokman hơi nhếch mép cười, bước lại gần Miska và tựa như đang đau khổ vì những dự cảm nặng nề, anh ôm chặt lấy Miska và hôn Miska một cái thật mạnh bằng cặp môi lạnh giá run run. - Thôi cậu đi đi.

Miska ra ngoài, tháo được rất dễ dàng ở cọc buộc ngựa một trong những con ngựa tốt nhất của đội trinh sát kỵ binh, rồi cho nó đi bước một qua vọng tiêu, ngón tay chỗ lúc nào cũng kè kè bên cái cò của khẩu súng trường kỵ binh còn mới. Anh len lỏi không theo đường làng ra tới đường cái. Mãi khi ra đến đấy anh mới quàng cái dây đeo súng qua vai và bắt đầu "vắt kiệt" con ngựa nhỏ cọc đuôi giống Saratov, bắt nó chạy với một tốc độ mà nó chưa từng chạy bao giờ.

Chương 16 - Phần I

Sau khi được Tomilin cho biết về chuyện Acxinhia. Stepan mang trong lòng cả một niềm buồn nhớ và căm giận. Mãi hôm ấy anh ta mới hiểu rằng tuy hai người ăn ở với nhau chẳng ra gì, tuy có cái chuyện nhục nhã xưa kia, nhưng anh ta vẫn yêu vợ, một thứ tình yêu đầy đau khổ và căm hờn.

Đêm đêm trùm chiếc áo ca-pô nằm trong xe, Stepan cứ đấm hai tay vào đầu bình bịch, cố nghĩ xem mình sẽ về nhà như thế nào, sẽ gặp mặt với vợ như thế nào. Stepan cảm thấy như trong ngực mình không có một trái tim, mà chỉ có một con nhện độc luôn luôn ngo ngoậy... Trong khi nằm nghĩ, Stepan đã chuẩn bị sẵn sàng hàng ngàn chi tiết của việc trừng phạt. Những lúc ấy, anh ta có cảm giác như một hòn sạn to lắm đang vướng trong kẽ răng của mình.

Lần đánh nhau với Petro đã giúp Stepan khắc ra được phần nào nỗi căm hờn trong lòng. Anh ta về nhà, người khô héo phờ phạc, vì thế Acxinhia cũng đỡ khổ đôi phần.

Từ hôm ấy, trong nhà Astakhov cứ như có một người chết cùng sống chung. Acxinhia không dám nói to, ra vào chỉ đi rón rén, nhưng trong cặp mắt mờ đi như rắc tro vì khiếp sợ, vẫn hơi có thể nhận ra hòn than nhỏ còn âm ỉ sau đám cháy mà Grigori đã nhen lên.

Hòn than hồng ấy, Stepan cảm thấy hơn là nhìn thấy trong khi để ý theo dõi vợ. Vì thế anh ta càng đau khổ. Đêm đêm, khi đàn ruồi đã ngủ yên trên cái lò nhỏ trên bếp, khi Acxinhia trải

xong chỗ nằm, môi run lập bập, Stepan lại bịt miệng nàng bằng bàn tay sần sùi đen xám, đánh nàng. Stepan tra hỏi cặn kẽ một cách vô liêm sỉ xem Acxinhia đã đi lại với Grigori như thế nào. Acxinhia lăn lộn thở không ra hơi trên cái giường rất cứng, sặc sụa mùi da cừu. Sau mỗi lần hành hạ ê chề cái thân hình mềm nhũn như bột mì bị nhào nhuyễn của Acxinhia. Stepan lại lần tay lên mặt nàng, cố sờ xem có giọt nước mắt nào không. Nhưng hai má Acxinhia chỉ nóng bừng như lửa đốt, khô như không. Những ngón tay của Stepan cảm thấy hai hàm răng Acxinhia nghiến vào rồi lại mở ra.

- Mày có nói không?

- Không!

- Ông thì giết!

- Cứ giết đi! Giết đi, anh hãy vì Chúa mà giết tôi đi... Cực quá lắm rồi... không còn ra sống nữa...

Stepan nghiến răng véo làn da non đỏ mồi hôi lạnh trên ngực vợ.

Acxinhia run bắn người lên, rên rĩ.

- Đau à? - Stepan cảm thấy nhẹ nhõm cả người.

- Đau.

- Còn tao thì mày tưởng tao không đau đấy phải không?

Khuya lắm, Stepan mới chợp được mắt. Nhưng trong giấc ngủ, những ngón tay đen xám, khớp xương phồng to cứ co lại, sờ sờ soạng soạng. Acxinhia chống khuỷu tay, nhìn chăm chăm rất lâu vào mặt chồng, khuôn mặt đẹp, bị giấc ngủ làm biến đổi hẳn. Nàng nhìn một lát rồi lại vật đầu xuống gối và thì thầm những gì không biết.

Grigori thì nàng gần như không còn thấy mặt đâu nữa. Nhưng có lần hai người ngẫu nhiên gặp nhau bên bờ sông Đông. Hôm ấy Grigori đuổi mấy con bò ra sông uống nước. Chàng đang lên dốc, đầu cúi gằm, tay ve vẩy cái roi đo đỏ. Acxinhia đi từ phía trước lại.

Nàng vừa nhìn thấy Grigori, thì cảm thấy cái đòn gánh trong tay lạnh buốt, máu dồn lên làm hai bên thái dương nóng như lửa đốt.

Sau đó, mỗi khi nhớ lại cuộc gặp gỡ ấy, Acxinhia lại mất không biết bao nhiêu cố gắng để tự làm cho mình tin rằng chuyện ấy không phải là trong mộng. Grigori chỉ nhìn thấy Acxinhia khi hai người đã đi gần sát nhau. Tiếng thùng kéo kẹt như đòi hỏi làm Grigori ngừng đầu. Chàng rung rung lông mày, mím một nụ cười đờ đẫn. Acxinhia vẫn đi, mắt nhìn qua đầu Grigori ra sông Đông xanh biếc đang thở hỏn hển dưới những làn sóng, và xa hơn nữa là doi cát chỗ cao chỗ thấp.

Nàng đỏ bừng mặt, nước mắt tràn ra.

- Acxiutka!

Acxinhia bước thêm vài bước rồi đứng lại, đầu gục xuống như dưới một đòn đánh. Grigori bực bội giơ roi quất con bò nâu đen đi tụt lại. Chàng nói nhưng không quay đầu lại:

- Bao giờ thì Stepan đi cắt lúa mạch đen?

- Đi ngay bây giờ... Đang thắng xe.

- Em đưa nó đi rồi ra đám hương dương nhà anh, chỗ bãi cỏ hoang ven sông ấy. Anh sẽ ra ngay.

Acxinhia kéo kẹt đôi thùng, bước xuống sông. Ven bờ, bọt nước sủi lên ngoằn ngoèo như những dải đăng ten diêm dúa màu

vàng dưới gấu những đợt sóng xanh lá cây. Những con hải âu kiếm cá cất tiếng kêu hối hả, lao mình vùn vụt trên mặt nước. Đàn cá nhép làm nước bắn tung trên mặt sông như trận mưa bạc.

Bên kia sông, sau doi cát trắng, ngọn mấy cây tiêu huyền cổ thụ vươn lên bạc bạc, đường hoàng và trang nghiêm. Trong khi mức nước, Acxinhia để rơi một chiếc thùng. Nàng lấy tay trái kéo gấu váy lội xuống nước đến đầu gối. Nước cù buồn buồn hai bắp chân hằn vết nịt. Từ ngày Stepan về nhà, đây là lần đầu tiên Acxinhia có được một nụ cười lạng lẽ và ngập ngừng.

Nàng ngoái nhìn Grigori: Grigori vẫn từ từ lên dốc, cái roi trong tay, vung vẩy như để đuổi mòng bò.

Qua hàng lệ trào ra làm mờ hai khóe mắt, Acxinhia đắm đuối nhìn vuốt ve cặp chân rất khỏe của Grigori đang vững vàng dẫm trên mặt đất. Hai cái nẹp đỏ lóe hằn rõ trên hai ống quần rộng thùng thình lỏng vào bít tất len trắng. Trên lưng Grigori gằn chỗ xương bả vai, miếng rách mới trên cái áo sơ-mi lem luốc bị gió thổi lật ra, cho thấy một mảng da hình tam giác vàng bánh mật. Acxinhia hôn bằng mắt mảng da nhỏ xíu ấy trên cái thân hình yêu dấu đã từng là của mình. Nước mắt nàng chảy rờn rờn xuống nụ cười nở trên cặp môi nhợt nhạt.

Acxinhia đặt cái thùng xuống cát, và trong khi mắc cái móc đầu đòn gánh vào quai thùng, nàng nhìn thấy trên cát còn hằn dấu chiếc ủng nhọn mũi của Grigori. Nàng nhìn quanh như một con ăn cắp, thấy chẳng có ai ngoài mấy đứa trẻ đang tắm ở chỗ bến đò xa, bèn ngồi xổm xuống áp bàn tay lên vết ủng, rồi lại đặt cái đòn gánh lên vai mỉm cười một mình, lật đật về nhà.

Nắng chói chang trên cái thôn được phủ kín dưới làn sương mỏng như vải voan. Ở chỗ nào đó bên dưới những đám mây nhỏ, trắng và loãn xoăn như một đàn cừu, thấy sáng lên màu

xanh mượt, mát rượi của một bãi chăn nuôi. Trong khi đó một bầu không khí oi bức ngọt ngào mất hết sinh khí ì lên thôn xóm, lên những mái tôn nóng bỏng, những dãy phố lấm bụi không một bóng người, những đám cỏ bị hạn hán đốt cháy vàng.

Acxinhia lão đảo bước tới thêm nhà, làm nước trong thùng sánh ra, chảy xuống mặt đất nứt nẻ. Stepan đội một chiếc mũ rom rộng vành đang thắng ngựa vào máy gặt. Anh ta đưa mắt nhìn Acxinhia, nhưng tay vẫn sửa cái đai bụng cho con ngựa cái mắc vòng cổ rồi mà vẫn ngủ gà ngủ gật.

- Đổ nước vào bình toong đi.

Acxinhia đổ nước trong thùng vào một chiếc bình toong, những cái đai thùng bằng sắt tán ri vê làm nằng bồng cả tay.

- Phải cho băng vào mới được. Nước nóng lên bây giờ đây, - Acxinhia nhìn cái lưng đẫm mồ hôi của chồng và nói.

- Sang nhà Melekhov mà xin...

Nhưng Stepan chợt nhớ ra bèn quát lên:

- Thôi không đi nữa?

Cái cửa xép ở hàng rào còn mở toang, Acxinhia bước ra định đóng lại thì Stepan cúi xuống vớ lấy cái roi:

- Đi đâu hử?

- Ra đóng cửa xép.

- Quay trở lại, con khốn nạn... Tao bảo là không đi đâu cả!

Nàng vội vã bước vào trong thêm, định mắc cái đòn gánh lên tường, nhưng hai bàn tay run lẩy bẩy đâu có nghe theo ý nàng.

Chiếc đòn gánh lặn xuống theo mấy bậc thềm.

Stepan quăng cái áo mưa vải bạt lên chỗ ngồi phía trước rồi bước lên xe, sửa lại dây cương.

- Mở cổng ra!

Acxinhia mở toang hai cánh cổng rồi đánh bạo hỏi:

- Bao giờ thì anh về?

- Gần tối sẽ về. Lần này gặt chung với Anikey. Nhớ mang cả thức ăn cho hăn. Qua lò rèn rồi ra đồng ngay.

Những cái bánh xe nhỏ nhỏ của chiếc máy gặt rít lên, lún sâu xuống lớp bụi xám mịn như lông. Xe ra khỏi cổng, Acxinhia vào trong nhà, áp chặt hai tay lên ngực, đứng lại một lát rồi choàng khăn lên đầu và chạy ra sông Đông.

Một ý nghĩ chợt nảy ra trong óc nàng: "Nhỡ Stepan quay về thì sao? Nếu vậy thì sẽ như thế nào?" Acxinhia đứng sững lại, cứ như vừa nhìn thấy một cái hố sâu thẳm ngay trước chân mình. Nhưng nàng chỉ ngoái nhìn một cái, rồi lại gần như chạy tể theo bờ sông ra bãi cỏ hoang.

Qua những dãy hàng rào, rồi qua những mảnh vườn rau. Lấp loáng màu vàng lóe của những đoá hướng dương đang nhìn thẳng vào mắt mặt trời. Màu xanh mượt của những khoảng khoai tây lốm đốm những đoá hoa trắng bệch. Bọn đàn bà nhà Samin muộn quá, đến giờ mới cào cỏ mảnh khoai tây này: vãi cái lưng khom khom làm căng những làn áo hồng, những lười cuốc đưa lên đưa xuống thoăn thoắt, cắm vào những luống khoai xám. Acxinhia không cần lấy lại hơi, cứ thế chạy thẳng tới vườn rau nhà Melekhov. Nàng đưa mắt nhìn quanh một lượt, rồi rút cái cành cây nhỏ cài trên cột, mở cửa và đi theo con đường mòn tới thẳng đám hướng dương mọc san sát như một dãy hàng

rào xanh rờn. Nàng khom lưng luôn tới chỗ rậm nhất, phấn hoa vàng óng lem luốc cả mặt. Acxinhia kéo váy ngồi xuống một khoảng mọc đầy cỏ ti.

Nàng lắng nghe: bầu không khí lặng tờ làm cho trong tai như có tiếng rung. Trên đầu nàng, không biết ở chỗ nào có con ong đục vo ve một mình. Những cây hương dương rỗng ruột, đầy lông cứng, lặng lẽ hút nước dưới đất.

Nàng ngồi chùng nửa tiếng, trong lòng bắn khoăn day dứt, không biết Grigori có đến hay không. Đến lúc nàng đã đứng dậy, sửa lại tóc dưới khăn bịt đầu, định bỏ về thì vừa lúc ấy có tiếng cửa rít dài rồi tiếng những bước chân.

- Acxiutca!

- Lại đây anh...

- À đã đến rồi...

Grigori rẽ lá loạt soạt, bước tới ngồi xuống bên cạnh Acxinhia.

Hai người nín lặng một lát.

- Sao má em lại thế này?

Acxinhia đưa tay áo lên chùi những vết phấn hoa vàng thơm phức.

- Có lẽ tại hoa hương dương đấy.

- Còn chỗ này nữa, bên cạnh mắt còn đây này.

Nàng lại chùi nốt. Hai cặp mắt gặp nhau. Và để trả lời câu hỏi mà Grigori chưa nói ra, Acxinhia khóc oà lên.

- Em kiệt sức rồi... Cuộc đời em thế là hết rồi, anh Griska ạ.

- Thế nó như thế nào?

Acxinhia tức giận giật tung cổ áo. Một cặp vú bật ra thây lầy, hồng hồng, rắn chắc như vú con gái, với những vết xanh tím hằn ngang hằn dọc.

- Anh không biết nó thế nào à? Ngày nào nó chả đánh? Thật là một đồ hút máu! Mà cả anh nữa cũng tội thật... Làm bừa xong rồi là chuồn thẳng như con chó dái... Tất cả bọn đàn ông các anh...

Acxinhia run rẩy đưa mấy ngón tay cài lại những chiếc khuy bấm, rồi sợ hãi liếc nhìn xem Grigori có giận hay không, nhưng Grigori quay sang chỗ khác.

- Cô định tìm kẻ có tội phải không? - Grigori nhai nhai một sợi cỏ, kéo dài giọng hỏi...

Giọng nói bình thản của Grigori như gáo nước sôi dội lên Acxinhia.

- Thế anh không phải là kẻ có tội hay sao? - Nàng nổi khùng hét lên.

- Con chó cái không vắt đuôi lên thì con chó đực cũng chẳng nhảy.

Acxinhia đưa hai tay ôm mặt. Câu nói cố tình cay độc, nặng như một đòn trời giáng đã làm cho nàng hết cả hồn giận.

Grigori ngồi bên cau mày liếc nhìn Acxinhia. Một giọt nước mắt rỉ ra qua kẽ ngón tay trở và ngón tay giữa của nàng. Một giẻ ánh nắng lấm tẩm những bụi chiếu chéch trong đám hương dương um tùm, xuyên qua giọt nước mắt trong vắt, rồi hút khô dần cái vết ươn ướt còn lại trên da Acxinhia.

Grigori không chịu được nước mắt, cứ ngọ nguậy mãi không sao

ngồi yên được. Chàng rũ thật mạnh ống quần cho một con kiến màu nâu rơi xuống, rồi lại liếc nhanh mắt nhìn Acxinhia. Nàng vẫn ngồi nguyên như cũ, nhưng bây giờ trên mu bàn tay không phải chỉ có một giọt nước mắt, mà ba giọt đang nối nhau chảy xuống.

- Khóc cái gì nào? - Giận anh à? - Acxinhia! Thôi đi... Đừng khóc nữa, anh có điều này cần nói với em đây.

Acxinhia bỏ hai tay xuống, để lộ một khuôn mặt đầm đìa nước mắt.

- Em đến hỏi anh xem nên làm thế nào bây giờ? Thế mà tại sao anh lại đối xử như thế? Em đang đau khổ thế này... Thế mà anh...

"Đúng là mình đánh vùi thêm kẻ đã ngã..." - Grigori đỏ mặt.

- Acxiutca... anh nói bậy bạ một câu đấy... Thôi, đừng giận anh nữa.

- Em đến đây không phải để van xin, ràng buộc gì anh đâu... Anh đừng lo!

Trong lúc này thì đúng là Acxinhia cũng tin rằng mình đến đây không phải để van nài ràng buộc gì Grigori cả, nhưng lúc chạy ven theo sông Đông ra bãi cỏ hoang, thì tuy chính mình cũng chẳng hiểu vì sao, nàng chỉ định ninh một điều: "Mình sẽ can Grigori! Để Grigori đừng lấy vợ. Nếu không mình sẽ gắn bó đời mình với ai bây giờ?". Lúc ấy kể ra Acxinhia cũng có nghĩ tới Stepan, nhưng nàng kiên quyết lắc đầu xua đuổi ý nghĩ này ra không đúng lúc ấy.

- Thế nghĩa là mối tình giữa hai chúng mình đến đây là chấm dứt hay sao? - Grigori hỏi rồi chống khuỷu tay nằm sấp xuống và nhả những cái cánh của đoá thổ ty hồng hồng nhai trong lúc

nói chuyện.

- Chấm dứt thế nào hả anh? - Acxinhia hoảng lên - Sao lại thế được - Nàng vừa hỏi lại, vừa cố tìm gặp cặp mắt Grigori.

Grigori chuyển hai lòng trắng phồng phồng xanh xanh, đưa mắt nhìn ra chỗ khác.

Mùi đất kiệt sức vì gió bụi và nắng gắt xông lên nồng nặc. Đám lá hướng dương xanh mượt xào xạc, lật lên lật xuống dưới làn gió. Mặt trời bị che khuất sau đám mây loăn xoăn, mọi vật u ám trong một phút. Một cái bóng lù mù như khói quay lộn, là xuống trùn lên đồng cỏ, lên thôn xóm, lên cái đầu của Acxinhia đang gục xuống ủ rũ, lên cái đài hồng hồng của đoá hoa thổ ty.

Grigori thở dài, hơi thở của chàng kèm theo một tiếng khò khè. Rồi chàng nằm ngửa ra, hai bả vai áp chặt xuống mặt đất nóng bỏng.

- Thôi thế này này, Acxinhia. - Grigori bắt đầu nói tách bạch từng tiếng. - Thật khổ tâm quá, trong ngực anh như có cái gì bị hút ra ấy. Anh đã nghĩ kỹ, thấy là...

Chợt có tiếng xe cọt kẹt, rít vang trên mảnh vườn.

- Sang phải, con hói này! Sang phải! Sang phải!

Acxinhia cảm thấy tiếng quát bò to quá, nàng vội nằm xoài úp mặt xuống đất. Grigori hơi ngừng đầu lên khẽ bảo:

- Bỏ khăn ra. Trắng quá. Khéo họ trông thấy mắt.

Acxinhia giật chiếc khăn xương. Làn gió nóng hổi lợt qua giữa những cây hướng dương khẽ đập những món tóc mịn màng, vàng óng, loăn xoăn trên gáy Acxinhia. Chiếc xe đã đi qua, tiếng cọt kẹt lắng dần.

- Đây, anh định thế này này. - Grigori bắt đầu nói và mỗi lúc một thêm sôi nổi, - những việc đã xảy ra rồi thì không nói lại làm gì nữa, cố truy xem ai có lỗi thì có được gì đâu? Cần phải nghĩ cách sau này sống ra sao mới được...

Acxinhia có ý đề phòng. Nàng vò nát cánh hoa vừa phũ kiến, lắng nghe, chờ đợi.

- Nàng nhìn vào mặt Grigori, bắt gặp trong hai con mắt của chàng một ánh khô khan, lo lắng.

- Anh định rằng anh và em sẽ kết liễu...

Acxinhia lão đảo. Những ngón tay nàng co quắp nắm chặt một nhánh thổ ty đầy gân. Nàng phập phồng cánh mũi, chờ Grigori nói nốt câu. Như một ngọn lửa, nổi kinh hoàng và lòng nôn nao sốt ruột làm mặt nàng nóng bỏng, khô cả miệng. Nàng cứ tưởng Grigori sắp nói: "... kết liễu đời Stepan", nhưng Grigori chỉ bực bội liếm cặp môi khô cứng, rất khó động đậy, và nói:

- Chúng ta sẽ kết liễu câu chuyện này thôi. Em thấy thế nào?

Acxinhia vùng đứng lên, lật đật đi ra cửa, ngực đập cả vào những đoá hướng dương vàng hoe đang đung đưa.

- Acxinhia? - Grigori ghen ngào kêu lên.

Trả lời Grigori chỉ có tiếng cửa rít dài.

Chương 169 - Phần 6

Lúc trời bình minh, mưa bắt đầu rơi tí tách. Gió thổi vù vù. Một đám mây đen nặng giông bão ùn ùn kéo tới từ phía trời đông. Trời vừa hửng, mấy gã chiến sĩ trung đoàn Xerdovsky ở cùng nhà với Stokman và Kotliarov đã dậy và đi đâu không biết. Nửa giờ sau, một đảng viên cộng sản người trấn Elanskaia tên là Tolkachev chạy vào.

Cũng như Stokman và hai đồng chí của anh, Tolkachev cũng mới sáp nhập với trung đoàn Xerdovsky. Tolkachev mở cửa, hỏn hển gọi to.

- Stokman, Kosevoi, có nhà không? Ra ngoài này đi!

- Có chuyện gì thế? Cậu vào đây đã nào! - Stokman bước ra phòng ngoài, vừa đi vừa lỏng tay vào áo ca-pô. - Cậu vào đây đã!

- Tai hoạ rồi! - Tolkachev bước theo Stokman vào căn phòng thứ hai, vừa đi vừa khẽ nói. - vừa nãy ở ngay gần thị trấn... ở ngay gần thị trấn, bọn bộ binh đòi tước vũ khí của đại đội pháo vừa từ Krutovsky kéo tới đây. Hai bên đã bắn nhau... Anh em pháo binh đã đánh bật được cuộc tấn công, họ đã tháo quy-lát các khẩu pháo rồi dùng thuyền chạy sang bên kia sông...

- Thế à thế à? - Kotliarov vừa hấp tấp hỏi vừa rên rỉ lỏng chiếc ủng vào bên chân bị thương.

- Còn bây giờ ở bên cạnh nhà thờ đang họp mít-tinh... Toàn trung đoàn...

- Sửa soạn nhanh lên! - Stokman ra lệnh cho Kotliarov và nắm lấy tay áo bông của Tolkachev. - Chính uỷ đâu? Các đồng chí đảng viên khác đâu?

- Tôi không biết... Có người bỏ chạy, còn tôi thì tôi đến với các đồng chí. Chúng nó đã chiếm nhà dây thép, không cho ai vào...

P-hải chạy đi mới được! Nhưng làm thế nào chạy được bây giờ?
- Tolkachev hoảng hốt ngồi phịch xuống nắp chiếc rương, hay tay buông thõng giữa hai đầu gối.

Giữa lúc ấy ngoài thềm có tiếng chân bước ầm ầm, chừng sáu gã Hồng quân thuộc trung đoàn Xerdovsky cùng ập vào trong nhà. Mặt chúng đỏ bừng bừng, đầy vẻ kiên quyết và hung hãn.

- Các đảng viên cộng sản ra họp mít-tinh! Nhanh lên!

Stokman đưa mắt cho Kotliarov rồi nghiêm nghị mím chặt môi.

- Ta ra thôi!

- Để vũ khí lại! Có phải là ra chiến đấu đâu? - Một gã trong trung đoàn Xerdovsky nói, nhưng Stokman tựa như không nghe thấy, cứ khoác khẩu súng trường lên vai rồi bước ra trước.

Trên quảng trường, một ngàn một trăm cái họng súng cùng gào lên đủ giọng. Không thấy có mặt những người dân trấn Ust-Khopeskaia. Họ sợ có chuyện gì xảy ra (trước hôm đó một ngày khắp trấn đã có những tin đồn nói rằng gần như chắc chắn trung đoàn sẽ chạy theo quân phiến loạn và trong trấn sẽ có thể xảy ra những trận chiến đấu với quân cộng sản). Stokman đi đầu, bước tới đám binh sĩ trung đoàn Xerdovsky đang rào rào như một bầy ong.

Anh đưa mắt tìm xem có người nào trong số cán bộ chỉ huy trung đoàn không. Chính uỷ trung đoàn bị giải đi qua chỗ anh.

Hai tên giữ tay anh ta. Bị thúc sau lưng, mặt nhợt nhạt, người chính uỷ trung đoàn bị đẩy sâu vào trong đám binh sĩ Hồng quân tập hợp không ra đội hình gì cả. Stokman mất hút anh ta trong vài phút, nhưng một lát sau đã thấy anh ta đứng giữa đám đông trên một cái bàn kiểu dùng để đánh bài lòi không biết ở nhà ai ra. Stokman ngoái nhìn lại. Sau lưng anh, Kotliarov khập khiễng đứng tì tay lên khẩu súng trường, bên cạnh anh là mấy gã chiến sĩ Hồng quân cùng ra theo lúc nãy.

- Các đồng chí Hồng quân! - Tiếng người chính uỷ vang lên yếu ớt - Ngay giữa lúc quân địch đang ở sát nách chúng ta... Các đồng chí...

Bọn kia đã không để cho nói tiếp. Bên cạnh cái bàn những chiếc mũ lông màu xám của Hồng quân ngã nghiêng như bị gió bay, những mũi lưới lê màu xanh lơ đưa đi đưa lại, những bàn tay nắm chặt vươn về phía cái bàn. Những tiếng kêu gọn lỏn vang lên hung dữ như những phát súng trên khắp quảng trường:

- Không còn đồng chí đồng choé gì nữa?
- Lột cái áo da của nó ra!
- Quân lừa đảo!
- Mà đưa chúng tao đi đánh ai hử?
- Lòi căng nó xuống!
- Quạng cho nó một trận?
- Xỉa cho nó một nhát lưới lê?
- Không còn có chính uỷ chính iếc gì nữa rồi?

Stokman nhìn thấy một tên Hồng quân khổng lồ đã có tuổi leo lên cái bàn, đưa tay trái ra nắm lấy chòm râu đỏ xén ngắn của

người chính uỷ. Chiếc bàn ngật ngưỡng, và cả tên Hồng quân lẫn người chính uỷ đều lặn xuống những nắm tay đang vươn lên quanh cái bàn. Ở chỗ vừa nãy còn là cái bàn đánh bài thì nay chỉ thấy lúc nhúc một đồng áo ca-pốt xám xịt. Tiếng kêu đơn điệu và tuyệt vọng của người chính uỷ chìm trong những tiếng la hét hoà lẫn với nhau, dội lên như sấm.

Stokman chạy bổ ngay tới chỗ đó. Anh cố sống cố chết tay đẩy, chân đá len qua những cái lưng mặc áo ca-pốt xám đứng sát sin sít rồi gần như chạy tể tới chỗ người chính uỷ vừa nói lúc nãy. Bọn kia không ngăn giữ anh mà chỉ cần đảm anh dùng báng súng đánh vào lưng, vào gáy anh, giật lấy khẩu súng trường trên vai anh và cái mũ lông Cô-dắc đỉnh đỏ trên đầu anh.

- Mà đi đâu thế này, đồ quỷ dữ? Một gã Hồng quân bị Stokman đâm đau chân nổi giận quát lên.

Một gã trung đội trưởng lùn choằn choằn chặn đường Stokman bên cạnh chiếc bàn nhỏ bị lật chổng gọng. Chiếc mũ màu xám của gã may bằng lông cừu mới đội lật ra tới sau gáy, cái áo ca-pốt mở phanh, mồ hôi chảy ròng ròng trên khuôn mặt đỏ gạch, cặp mắt sáng bùng bùng lác xệch đi, long lanh một niềm phần nộ ghê gớm.

- Mày len đi đâu hử?

- Có lời muốn nói! Có lời muốn nói với anh em binh sĩ? - Stokman nói giọng khàn khàn, lấy lại hơi một chút rồi chỉ nháy mắt đã kê lại cái bàn. Những tên xung quanh thậm chí còn giúp anh leo lên bàn. Song trên quảng trường vẫn còn dội lên tiếng gào thét phần nộ. Stokman hết sức gân cổ hét lên:

- Yên la-ã-ặng! -

Và nửa phút sau, khi những tiếng ồn ào đã lắng xuống, anh cố nén cơn ho, nói bằng một giọng phá ra:

- Anh em chiến sĩ Hồng quân! Thật nhục nhã cho anh em! Anh em phản bội chính quyền nhân dân trong giờ phút gian nan nhất? Giữa lúc đang cần có một bàn tay cứng cỏi móc vào tim gan quân thù thì anh em lại dao động! Giữa lúc chính quyền Xô viết đang nghẹt thở trong vòng vây của quân thù thì anh em hớp mít-tinh! Anh em đang mấp mé ngã sang trực tiếp phản bội rồi đấy! Tại sao vậy? Những thằng chỉ huy phản bội của anh em đã đem anh em bán cho bọn tướng tá Cô-dắc! Chúng nó là những thằng sĩ quan cũ, chúng nó đã phụ lòng tin cậy của Chính quyền Xô viết, chúng nó lợi dụng sự tối tăm ngu dốt của anh em, muốn đem thg đoàn ra đầu hàng quân Cô-dắc. Anh em hãy mau mau tỉnh ngộ! Chúng nó đang muốn dùng bàn tay của anh em để bóp chết chính quyền công nông đấy!

Tên cựu thiếu úy Vaixminste đại đội trưởng đại đội hai đứng ngay gần cái bàn giương khẩu súng trường lên vai, nhưng Stokman nhìn thấy cử động của nó bèn quát lên:

- Mà mày không được làm thế! Muốn giết tao thì lúc nào chẳng giết được? Tao muốn nói một lời với các chiến sĩ đảng viên cộng sản đã! Chúng ta là những người cộng sản. Chúng ta đem hết máu trong tim mình, từng giọt từng giọt... - Giọng Stokman chuyển thành một giọng nam cao căng thẳng nghe rất đáng sợ, mặt anh nhợt nhạt như mặt người chết, méo xệch -... ra phục vụ giai cấp công nhân, phục vụ tầng lớp nông dân bị áp bức. Chúng ta đã quen dửng dưng giương mắt nhìn thẳng vào cái chết? Các người có thể giết được tôi...

- Chuyện ấy nghe mãi rồi?

- Nện cho nó một trận đi!

- Hãy để cho người ta nói đã?

- Thôi câm cái mồm đi!

- Có thể giết được tôi, nhưng tôi nhắc lại: anh em mau tỉnh ngộ? Đừng hốp mít-tinh nữa, mà phải đi đánh bọn Trắng ngay!
- Stokman nheo hần hai con mắt nhìn qua đám Hồng quân đã bắt đầu nín lặng, nhận ra tên trung đoàn trưởng Voronovsky đứng ngay gần mình. Thằng này đứng sát vai một tên chiến sĩ Hồng quân nào đó, mỉm cười ngượng nghịu và đang rỏ tai thằng này không biết những gì - Thằng trung đoàn trưởng của anh em...

Stokman giơ tay chỉ vào mặt tên Voronovsky. Tên này đưa tay lên che miệng, thì thào không biết những gì với tên Hồng quân đứng bên cạnh. Stokman chưa kịp nói hết câu thì trong bầu không khí nặng hơi ẩm của trận mưa đầu mùa tháng Tư đã nổ ra một phát súng trầm trầm. Tiếng súng trường nổ ra không hết sức, nghe rất nhỏ chỉ như một tiếng roi quất, nhưng Stokman đã chộp tay lên ngực, ngã khụy xuống, bộ tóc bạc phơ trên cái đầu trần rũ xuống... Nhưng anh lập tức lão đảo đứng dậy.

- Yosif Davydovich! - Kotliarov trông thấy Stokman đứng chồm dậy bèn rên rỉ nhảy xô tới, nhưng bọn kia đã nắm lấy khuỷu tay anh khế bảo:

- Câm đi! Đừng có dính vào! Đưa súng đây, đồ khốn nạn!

Chúng tước vũ khí của Kotliarov, lục soát các túi của anh, lôi anh ra khỏi quảng trường. Ở các nơi khác trên quảng trường, chúng cũng tước vũ khí và bắt giữ các đảng viên. Trong một cái ngõ, gần ngôi nhà rất đẹp của một lão lái buôn bỗng nổ ra liên tiếp năm sáu phát súng: một đảng viên xạ thủ súng máy đã bị giết vì không chịu trao khẩu Levis.

Trong khi đó Stokman đã nhọt ra như một cái xác chết, những bọt máu xùi ra hồng hồng hai bên mép. Anh lấp bắp như lên con kinh giật, đứng lão đảo một phút trên chiếc bàn chơi bài,

rồi thu hết sức lực và ý chí còn lại, cố kêu lên:

- Chúng nó đã đưa các người tới chỗ lầm lỗi! Bọn phản bội... Chúng nó tìm cách lập công chuộc tội, kiếm những cái lon mới... Nhưng chủ nghĩa cộng sản sẽ sống mãi! Các đồng chí...! Hãy tỉnh ngộ!

Tên Hồng quân đứng bên cạnh Voronovsky lại giương súng lên vai lần nữa. Một phát súng thứ hai hất Stokman ngã ngựa, lăn từ trên bàn xuống chân đám chiến sĩ Hồng quân. Rồi một thằng lính trong trung đoàn Xerdovsky nhảy rất lẹ lên bàn, với cái miệng rộng hoác, hai hàm răng bàn cước, bộ mặt rỗ nhằng rỗ nhịt. Nó gào lên oang oang:

- Ở đây chúng ta đã được nghe đủ mọi lời hứa hẹn, nhưng các đồng chí thân mến ạ, tất cả chỉ là những lời bịa đặt trâng tráo và hăm dọa mà thôi. Cái thằng hùng biện râu dài này đã lăn quay xuống đây rồi, nhưng một con chó thì chỉ đáng hưởng cái chết của một con chó! Phải giết bọn cộng sản, những kẻ thù của nông dân lao động đi! Các đồng chí, anh em thân mến, tôi nói rằng bây giờ thì mắt chúng mình cũng được mở to rồi. Chúng ta đã biết chúng ta phải chiến đấu chống kẻ nào! Ở huyện Vonsky chúng tôi chẳng hạn, thử hỏi chúng nó đã nói những gì? Bình đẳng, hữu ái giữa các dân tộc! Bọn cộng sản, những thằng lừa bịp ấy đã nói như thế đấy... Nhưng thật ra tình hình là như thế nào? Ngay cha tôi đã có viết cho tôi một bức thư đầy nước mắt, báo tin chúng nó đang ăn cướp giữa ban ngày! Chính ông cụ đã bị chúng nó lấy hết thóc lúa và có cái nhà máy xay bé tí tẹo chúng nó cũng tịch thu. Nhưng sắc lệnh có tuyên bố là làm như thế với người nông dân lao động hay không? Mà cái nhà máy xay nhỏ ấy là do bố mẹ tôi quần quật đổ mồ hôi mới kiếm được. Tôi thử hỏi các đồng chí, như thế chẳng phải là một sự cướp bóc của bọn cộng sản là gì? Phải diệt cho hết bọn cộng sản đi!

Tên hùng biện này đã không nói được hết lời. Từ phía tây hai

đội đội của quân phiến loạn đã cho ngựa chạy nước kiệu tiến vào trấn Ust-Khopeskaia. Bộ binh Cô-dắc cũng kéo tới theo sườn phía nam của dãy núi ven sông Đông. Tên thiếu úy Bogatyrev lữ trưởng lữ đoàn độc lập của quân phiến loạn đã có mặt cùng với nửa đại đội bảo vệ lữ đoàn bộ.

Mưa lập tức đổ ào ào bên dưới đám mây đen vừa bay từ phía đông tới và ở một nơi nào đó bên kia sông Đông, những tiếng sấm rền trầm trầm truyền lan trên sông Khop.

Trung đoàn Xerdovsky vội vã tập hợp ngay thành hàng ngũ, các hàng quân đều phân làm hai. Nhóm cưỡi ngựa trong lữ đoàn của Bogatyrev vừa xuất hiện trên núi, tên cựu thượng úy Voronovsky đã gầm lên bằng một giọng phát từ trong họng như của loài chim ưng mà các chiến sĩ Hồng quân chưa từng nghe thấy bao giờ.

Trung đò-o-oàn! Nghi-i-iêm!...

Chương 170 - Phần 6

Grigori Melekhov ở lại thôn Tatarsky năm ngày. Trong những ngày ấy chàng đã gieo cho nhà mình và cho mẹ vợ vài đê-xi-a-chin lúa mì. Vừa thấy ông Panteley Prokofievich từ đại đội về nhà, chấy rận như sung, người gầy rộc đi vì buồn nhớ công ăn việc làm, chàng đã sửa soạn ngay để trở về đơn vị. Sư đoàn của chàng vẫn còn đóng dọc theo sông Tria như trước, Kudinov có viết bức thư mật báo cho chàng biết về những sự đàm phán bắt đầu tiến hành với ban chỉ huy trung đoàn Xerdovsky và đề nghị chàng trở về nắm quyền chỉ huy sư đoàn.

Hôm ấy Grigori sửa soạn đi Karginskaia. Đến giữa trưa, trước khi lên đường, chàng dắt con ngựa ra sông Đông cho nó uống nước.

Trong khi xuống dốc tới chỗ mặt nước lên sát chân hàng rào các vườn rau, chàng nhìn thấy Acxinhia. Không biết nàng thật quả có cố ý chùng chình thẩn thờ mức nước để chờ Grigori hay chỉ là chàng có cảm tưởng như thế, nhưng Grigori đã bất giác rảo bước và trong cái giây phút ngắn ngủi trước khi chàng tới sát Acxinhia, một loạt những hồi ức vừa tươi sáng vừa buồn thảm đã loáng qua trong đầu óc chàng...

Nghe thấy những tiếng chân bước, Acxinhia quay lại. Nét mặt nàng có vẻ ngạc nhiên, cái ngạc nhiên đúng là giả vờ, nhưng niềm vui sướng trước cuộc gặp gỡ và nỗi đau buồn qua bao nhiêu năm đã làm cho nàng không giấu được gì cả. Nàng mỉm cười, vẻ luống cuống và đáng thương trong nụ cười không hợp với khuôn mặt kiêu hãnh của nàng đến nỗi trái tim của Grigori

bất chợt run lên với cả một niềm thương hại và triu mến. Chàng bỗng cảm thấy buồn nhớ đến đau nhói trong lòng và những hồi ức ập tới đã hoàn toàn chi phối chàng. Grigori ghì cương con ngựa và nói:

- Chào Acxinhia, Acxinhia yêu quý!

- Chào anh.

Trong giọng nói khe khẽ của Acxinhia có hàm những tình cảm hết sức khác nhau: vừa ngạc nhiên, vừa âu yếm, vừa đau khổ.

- Chúng ta không nói chuyện với nhau đã lâu rồi đấy nhỉ?

- Đã lâu rồi.

- Cả đến giọng nói của Acxinhia tôi cũng không còn nhớ nữa...

- Nhanh quá nhỉ.

- Nhanh quá ấy à?

Grigori nắm đoạn dây buộc mõm, giữ con ngựa đứng sát vào mình. Acxinhia cúi đầu cố mắc đòn gánh vào một quai thùng nhưng chẳng làm thế nào mà mắc được. Hai người đứng lặng một phút.

Như một sợi dây câu lẳng thẳng ra xa, một con vịt trời bay vụt qua đầu hai người với một tiếng vút dài. Sóng nước đập vào khoảng vách đứng liếm mãi không chán những tảng đá xanh biếc. Những làn sóng bạc đầu dồn lại với nhau nom như đàn cừ ở chỗ ven rừng bị nước lên to tràn vào. Gió phả tới một lớp bụi nước li ti, kèm theo một mùi nhạt thếch bốc lên từ dòng nước hùng vĩ của sông Đông đang cuộn cuộn tuôn về vùng hạ du.

Grigori chuyển tầm mắt từ khuôn mặt Acxinhia ra sông Đông.

Với những thân cây trắng nhợt, đám tiêu huyền bị ngâm nước lất lư những cái cành trơ trụi. Những cây liễu đâm chồi nảy lộc xum xuê rũ những chùm hoa nom như hoa tai của những cô gái và vươn lên khỏi mặt nước như những đám mây nhẹ lâng màu xanh lá cây hết sức kỳ lạ. Grigori hỏi, giọng hơi đượm vẻ bực mình và phiền muộn:

- Sao thế? Chẳng nhẽ hai chúng mình không còn có gì để nói với nhau nữa hay sao? Tại sao Acxinhia cứ nín thinh như thế?

Nhưng Acxinhia đã lấy lại được bình tĩnh. Không một thớ thịt nào rung động trên khuôn mặt đã trở lại lạnh lùng của nàng khi nàng trả lời:

- Có lẽ chúng ta có gì đã nói hết cả rồi...

- Thật vậy ư?

- Tất nhiên là như thế rồi? Cây cối cũng chỉ nở hoa mỗi năm một lần...

- Acxinhia cho rằng cái cây của chúng ta đã tàn hết hoa rồi hay sao?

- Thế còn chưa à?

- Tất cả những việc trước đây thật lạ lùng thế nào ấy... - Grigori cho con ngựa ra tới làn nước rồi nhìn Acxinhia với nụ cười âu sầu. - Nhưng tôi thì, Acxinhia ạ, tôi chẳng làm thế nào dứt bỏ được hình ảnh Acxinhia khỏi trái tim tôi. Hai đứa con tôi đã lớn, chính tôi đã bạc trắng nửa mái đầu, giữa hai chúng ta đã có bao nhiêu năm ngăn cách như một cái vực sâu... Thế mà tôi vẫn một niềm nhớ tới Acxinhia. Trong những giấc mơ tôi vẫn còn thấy Acxinhia và cho đến nay vẫn còn yêu Acxinhia. Có những lúc tôi nhớ tới Acxinhia, nhớ lại hồi chúng ta ở nhà Litnhitki... hai chúng ta đã yêu nhau như thế nào... và những hồi ức ấy đã

làm cho tôi... Có những lúc nghĩ lại toàn bộ cuộc đời của mình, Acxinhia ạ, tôi thấy đời tôi chỉ như một cái túi rỗng, lộn lộn trong ra lẫn ngoài...

- Tôi cũng thế thôi... Nhưng tôi phải về đây... Chúng ta nói chuyện với nhau quên hết mọi việc rồi.

Acxinhia cương quyết nhắc đôi thùng, đặt hai bàn tay rám nắng xuyên lên cái đòn gánh cong veo. Nàng đã bắt đầu lên dốc, nhưng bất thần quay mặt nhìn Grigori, gò má hơi ửng đỏ, nom rất trẻ.

- Tôi nhớ rằng hình như mối tình của chúng ta bắt đầu ngay ở bến sông này, anh Grigori nhỉ. Anh có nhớ không? Hôm ấy là ngày tiễn tráng đinh Cô-dắc đến trại quân dịch, - Nàng mỉm cười, giọng nói đã rần rỏi và có cái gì, vui vui.

- Tôi còn nhớ hết!

Grigori dắt con ngựa về sân gia súc, buộc bên cạnh máng ăn. Vì còn phải đưa tiễn Grigori, từ sáng ông Panteley Prokofievich chưa đi bữa. Ông bước từ dưới hiên nhà kho ra và hỏi:

- Thế nào, sắp lên đường rồi chứ? Lấy ít thóc cho ngựa nhé!

- Lên đường đi đâu bây giờ? - Grigori ngơ ngác nhìn bố.

- Mày làm sao thế? Đi Karginskaia chứ còn đi đâu?

- Hôm nay con không đi đâu.

- Sao lại thế?

- Thay đổi ý kiến rồi... Có thể thôi... - Cái nóng trong người làm môi Grigori khô cả lại. Chàng liếm môi, ngược mắt nhìn trời. - Mây kéo đến ùn ùn, sắp mưa rồi đấy, tội gì mà giờ đầu ra hứng lấy mưa?

- Chẳng tội gì thật đấy, - Miệng ông già nói đồng ý nhưng trong lòng lại không tin Grigori chút nào, vì mới trước đó mấy phút, ông đứng trong sân gia súc nhìn ra thấy Grigori nói chuyện với Acxinhia trên bến sông. "Chúng nó lại thậm thụt với nhau rồi, - Ông già lo lắng nghĩ thầm. - Hình như nó đã lại có chuyện lủng củng với con Natalia rồi thì phải... Chà, mẹ cái thằng Griska này chứ? Cái thói chó dái ấy không hiểu nó thừa hưởng ở ai nhỉ? Chẳng nhẽ ở mình?". Ông Panteley Prokofievich ngừng tay rìu, thôi không vát đoạn gỗ bạch dương trên chiếc xe ngựa nữa. Ông nhìn theo cái lưng gù gù của thằng con đang bỏ đi, cố moi rất nhanh trong trí nhớ để hồi tưởng thời trai trẻ của mình, rồi ông nhận định dứt khoát: "Đúng là ở mình rồi, con quỷ dữ! Mà còn hơn cả bố nó là khác, thằng khốn nạn! Phải nện cho nó một trận để nó cạch không làm mê mẩn đầu óc cái con Acxinhia ấy nữa, khỏi làm rối loạn gia đình. Nhưng bây giờ làm thế nào mà nện được nó?".

Xưa kia mà ông Panteley Prokofievich nhìn thấy Grigori nói chuyện tay đôi với Acxinhia ở xa chỗ có người thì nhất định ông sẽ không đắn đo gì cả, sẽ vớ luôn bất cứ cái gì để nện vào lưng chàng. Nhưng lần này ông luống cuống không nói được gì cả, thậm chí thần sắc cũng không để lộ là mình đã đoán ra những nguyên nhân thực tế làm cho Grigori đột nhiên hoãn ngày lên đường. Và tất cả chỉ vì ngày nay Grigori không còn là "thằng Griska", không còn là một thằng thanh niên Cô-dắc ngang ngạnh như xưa nữa, mà đã trở thành một vị sư đoàn trưởng, tuy không có lon, nhưng dù sao cũng là một "ông tướng" soái lĩnh hàng mấy ngàn gã Cô-dắc mà bây giờ tất cả mọi người đều phải gọi là ngài Grigori Panteleevich. Làm thế nào mà ông Panteley Prokofievich này, một kẻ trước kia bất quá leo được đến cấp hạ sĩ, lại dám giơ tay đánh một vị tướng, dù ông tướng ấy là con đẻ của mình? Tinh thần phục tùng cấp trên thậm chí còn không cho phép ông Panteley Prokofievich nghĩ tới điều đó, vì thế ông

cứ cảm thấy mối quan hệ giữa mình và Grigori nó đã trở nên gò bó, nhạt nhẽo thế nào ấy! Muôn tội đều chỉ vì Grigori được thăng cấp nhanh chóng lạ lùng như thế? Hôm đi cày đến ngày thứ ba, thậm chí Grigori đã quát ông: "Này, ông làm gì mà cứ đứng há hốc miệng ra như thế? Khiêng cái cày lại đây!". Ông Panteley Prokofievich đã nhịn nhục chịu đựng, không hé răng nửa lời... Trong thời gian gần đây hai cha con tựa như đã thay đổi cương vị: Grigori thường quát tháo người cha già nua, còn ông Panteley Prokofievich thì hể nghe thấy cái giọng chỉ huy khàn khàn của chàng là luống cuống, khập khiễng đi với cái chân tàn tật, cố làm cho chàng con vừa lòng... "Nó lo trời mưa à? Nhưng làm quái gì có mưa, gió thì thổi đằng đông mà giữa đỉnh trời mới có một đám mây thì lấy đâu ra mưa! Hay mình bảo cho con Natalia biết chăng?"

Ông Panteley Prokofievich hiểu vỡ lẽ, đã lật đật đi vào trong nhà, nhưng ông nghĩ đi nghĩ lại sợ xảy ra chuyện lục đục, nên lại quay ra với đoạn gỗ trên xe chưa vát xong...

Còn Acxinhia thì vừa về đến nhà nàng đã đổ hai thùng nước rồi bước tới trước mảnh gương nhỏ ghép trên bếp lò, bồi hồi nhìn đi nhìn lại mãi khuôn mặt đã già đi nhưng vẫn còn rất đẹp của mình.

Mặt nàng vẫn còn giữ được cái vẻ đẹp lẳng lơ mê người như xưa, tuy mùa thu của cuộc đời đã phủ lên cặp má của nàng những màu héo hắt, làm mí mắt nàng úa vàng, dẹt thêm vài sợi bạc như tơ nhện lẫn trong làn tóc mun và làm mờ đi cái ánh long lanh trong con mắt nàng ngày nay đã thoáng một vẻ mệt mỏi bi thảm.

Acxinhia đứng đấy một lát rồi đi tới bên cái giường, nằm úp mặt xuống khóc nức nở, những giọt nước mắt tràn trề, làm nhẹ lòng nhẹ dạ. Đã lâu lắm nàng không được khóc một lần nào như thế này rồi...

Mùa đông, trên một khoảng sườn dốc đứng của dãy núi ven sông Đông, những luồng gió lạnh thường lồng lộn xoáy tròn, gào rú trên một đoạn dốc mọc lồi hẳn ra ngoài mà người ta thường gọi là "Thằng trộm". Những đợt gió đông lạnh buốt thốc lên những đám tuyết vụn trắng bong trên ngọn gò trọc, cho rơi xuống, rồi lại quét thành đống, đống nọ chồng lên đống kia. Tuyết ụn lại như núi bên trên cái vách đứng, nắng chiếu vào lấp lánh như đường kính, lúc hoàng hôn thì xanh cta trời, sáng sớm thì tím nhạt và khi mặt trời mới mọc thì hồng hồng. Ụn tuyết ấy sẽ còn lắt lẻo trên đó, chết lặng một cách rùng rợn, cho đến khi hơi nóng của những ngày tuyết tan đục khoét nó từ bên dưới hay những trận gió thốc tới từ bên sườn làm cho chính bản thân sức nặng của nó kết liễu đời nó. Và khi đó, bị hút xuống dưới, nó sẽ đổ xuống với những tiếng êm êm, trầm trầm, sẽ đẽ bẹp trên đường những bụi kim tước thấp lè tè, sẽ dúm gãy những cây sơn trà e thẹn nép mình bên sườn dốc, sẽ ào ào kéo theo sau một cái vạt váy toàn bụi tuyết trắng như bạc nó bông lên, sục lên, bốc mù mịt lên trời...

Ba năm nay, tình cảm của Acxinhia đã tích lại như ụn tuyết chồng chất tầng tầng lớp lớp kia, chỉ chờ có một cái gì đẩy hết sức khế. Cuộc gặp mặt với Grigori, lời chào âu yếm của chàng: "Chào Acxinhia, Acxinhia yêu quý." đã tạo ra sức đẩy ấy. Thế còn chàng? Chẳng nhẽ chàng không phải là người mà nàng yêu quý hay sao?

Mấy năm nay chàng không phải là người mà nàng mong nhớ hàng ngày, hàng giờ, và những ý nghĩ rối bời trong đầu óc nàng chẳng phải đều hướng về chàng hay sao? Dù cho nghĩ gì, dù cho làm gì, tâm tư của nàng lúc nào cũng gắn bó với chàng, không bao giờ xa rời, không bao giờ đổi khác. Hoàn toàn không khác gì con ngựa mù đi quanh cái vòng kéo nước giếng...

Acxinhia nằm lì trên giường đến chiều mới dậy, hai con mắt

khóc đến sung húp. Nàng rửa mặt, chải đầu, háp tấp mặc áo xống, nhưng chải chuốt như cô gái sắp có người đến xem mặt. Nàng mặc một chiếc sơ-mi sạch, một cái áo len màu huyết dụ, chít khăn lên đầu, nhìn lại mình loáng một cái trong gương rồi bước ra ngoài.

Ánh hoàng hôn phủ lên thôn Tatarsky một màu xanh xám. Ở một chỗ nào đó trên đoạn khuỷu sông mênh mang nước lũ có vài con vịt trời hốt hoảng kêu quàng quạc. Vàng trắng nhợt nhạt, không sức sống, lên cao dần từ sau dãy tiêu huyền ven sông Đông. Ánh trăng trải dài trên làn nước con đường xanh xanh sóng gợn lăn tăn. Đàn gia súc trên đồng cỏ đã quay về thôn từ lúc trời còn sáng. Vài con bò cái ăn cỏ non chưa đầy bụng kêu í ới trong mấy cái sân. Acxinhia không vắt sữa con bò nhà nàng. Nàng đuổi con bò non mũi trắng ra khỏi chuồng, đẩy nó ra với con bò mẹ. Con bò non hối hả đạp hai chân sau, vẩy vẩy đuôi, rúc mõm lên cái vú tốp của mẹ, nom vẻ rất háu ăn.

Ả Daria nhà Melekhov vừa vắt sữa bò xong. Ả đang trở vào nhà trong với cái thùng và cái rót sữa trong tay thì bên kia hàng rào có tiếng gọi:

- Chị Daria!

- Ai thế?

- Tôi đây, Acxinhia đây... Mời chị tạt sang bên tôi một lát.

- Chị cần gì đến tôi thế?

- Cần lắm! Chị ra đi! Lạy Chúa tôi!

- Tôi rót xong sữa sẽ ra ngay.

- Thế tôi đợi chị cạnh sân gia súc nhé.

- Được rồi?

Một lát sau Daria bước ra. Acxinhia đang đợi ở bên cái cửa xép nhà nàng. Người Daria đang tỏa ra mùi sữa bốc hơi ấm ấm và mùi sân nuôi gia súc. Daria rất ngạc nhiên khi thấy Acxinhia không vén gấu váy mà ăn vận rất đẹp, rất sạch sẽ.

- Chị láng giềng nhà tôi dọn dẹp xong xuôi sớm quá nhỉ.
- Không có ông Stepan ở nhà, công việc của tôi cũng gọn thôi. Nhà chỉ có một con bò cái, việc bếp núc gần như không phải làm gì. Chỉ nhấm nháp ừ đồ nguội là xong...
- Chị gọi tôi có việc gì thế?
- Mời chị vào nhà tôi một lát. Có chút việc...

Giọng Acxinhia run run. Daria đã mơ hồ đoán ra mục đích của câu chuyện, bèn lặng lẽ vào theo.

Không châm đèn, Acxinhia vừa bước vào trong nhà đã mở chiếc rương, lục lọi trong đó một lát rồi đưa hai bàn tay vừa khô vừa nóng nắm lấy tay Daria và vội vã lồng vào ngón tay Daria một cái nhẫn.

- Sao chị lại làm như thế? Một cái nhẫn phải không? Chị cho tôi đấy à?
- Biếu chị đấy! Biếu chị đấy. Làm một vật kỷ niệm... của tôi...
- Bằng vàng có phải không? - Daria vừa hỏi bằng một giọng rất thiết thực vừa bước ra cửa sổ, giơ cái nhẫn nho nhỏ trên ngón tay ra ngắm dưới ánh trăng bẽn bệch.
- Bằng vàng đấy. Chị giữ lấy mà đeo!
- Chà, lạ Chúa tôi? Chị cần gì mà lại cho tôi như thế này?
- Chị gọi hộ tôi... gọi ông ông Grigori nhà chị.

- Lại cái chuyện ấy à? - Daria mỉm cười có vẻ đã đoán ra.
- Không, không đâu! Chao ôi, sao chị lại nói thế? - Acxinhia hoảng sợ đỏ mặt, chảy cả nước mắt. - Tôi cần phải nói với ông ấy về chuyện Stepan... May ra cũng xin được cho Stepan về nghỉ phép ít bữa...
- Thế sao chị không sang nhà chúng tôi? Chị đã có công việc cần đến chú ấy thì có thể sang nói với chú ấy chứ? - Daria nói giọng ranh mãnh.
- Không, không... Natalia có thể lại nghĩ thế nọ thế kia... Không tiện đâu...
- Thôi được rồi, tôi sẽ gọi. Tôi cũng chẳng thương gì hẳn.

Grigori đã ăn tối xong. Chàng vừa buông cùi đĩa xuống, liếm mút chòm ria dính mút hoa quả và đưa mu bàn tay lên chùi thì cảm thấy dưới gầm bàn, không rõ chân ai chạm vào chân mình. Chàng nhìn lên thì thấy Daria hơi nháy mắt ra hiệu cho mình.

"Nếu ả muốn mình thay thế anh Petro vừa mồm yên mả đẹp và nói gì với mình về chuyện ấy thì mình phải nện cho ả một trận mới được. Mình sẽ lôi ả ra sân đập thóc, tốc váy chụp lên đầu quật cho một mẻ như đánh một con chó cho mà xem!" - Chàng tức sôi lên, bụng bảo dạ như vậy. Suốt thời gian gần đây, chàng chỉ cau cau có có mặc cho chị dâu ve vãn mình. Chàng đứng dậy, rời khỏi bàn ăn, châm thuốc hút và lững thững bước qua cửa. Daria gần như lập tức cùng ra theo.

Lúc đi qua trước mặt Grigori ở phòng ngoài, Daria sát ngực vào người chàng, khẽ nói:

- Nay, đồ vô lương tâm! Ra ngoài kia đi... Người ta gọi đấy.
- Ai thế? - Grigori khẽ hỏi.

- Người ta.

Một giờ sau, lúc Natalia và hai con đã ngủ say, Grigori mặc một chiếc áo ca-pốt cài hết khuy, cùng Acxinhia bước ra khỏi cửa sân gia súc nhà Astakhov. Hai người lặng lẽ đứng một lát trong cái ngõ tối om rồi cũng lặng lẽ như thế đi ra đồng cỏ, nơi bầu không khí trầm lặng tối đen và hương cỏ ngậy ngất đang thu hút họ. Grigori mở tà áo ca-pốt, ôm siết Acxinhia vào mình và cảm thấy người nàng run lên, tim nàng đập thành thịch rất thưa, rất mạnh dưới làn áo...

Chương 171 - Phần 6

Ngày hôm sau trước khi ra đi, Grigori đã phải có vài lời biện bạch với Natalia. Nàng gọi chàng ra một chỗ rồi khẽ hỏi:

- Đêm qua anh đi đâu thế? Anh ở đâu mà về muộn thế?
- Làm gì mà muộn?
- Không muộn thì còn gì nữa? Em tỉnh dậy lúc gà gáy đọt đầu vẫn chẳng thấy anh đâu...
- Kudinốp đã đến đây. Anh phải đến chỗ hấn dự cuộc họp về công việc quân sự của anh. Đó không phải là chuyện đầu óc đàn bà các em lo được.
- Nhưng tại sao hấn không lại nhà ta nghỉ đêm?
- Hấn vội đi ngay Vosenskaia ngay.
- Thế hấn vào ở nhà ai?
- Nhà Abosenkov. Hình như nhà này có họ xa với hấn thì phải.

Natalia không hỏi thêm gì nữa. Có thể thấy là nàng có phần xiêu xiêu, nhưng ánh mắt vẫn kín đáo, vì thế Grigori vẫn không thể biết được rằng nàng có tin mình hay không.

Chàng ăn vội bữa sáng. Ông Panteley Prokofievich ra thẳng ngựa, còn bà Ilinhitna thì làm dấu phép, hôn Grigori và khẽ nói rất nhanh:

- Con, con oi... mấy đừng quên mất Chúa đấy! Người ta đồn

rằng mày đã chém những người lính thủy... Lạy Chúa tôi! Nhưng Griska ạ mày phải tỉnh ngộ lại mới được! Mày hãy xem kia, mày còn có hai đứa con phải nuôi cho khôn lớn, và có lẽ những người bị mày chém chết cũng để lại những đứa con thơ... Chao ôi, sao lại có thể làm như thế được? Hồi còn bé mày dịu dàng, mày đáng yêu như thế, mà bây giờ mày cứ sống với cặp lông mày nhíu lại như thế này. Mày hãy cẩn thận, khéo không tim mày biến thành tim lang tim sói mất đấy. Mày phải nghe lời mẹ, Griska ạ? Mày cũng chẳng phải là có bùa phép gì, lưỡi gươm của kẻ ác rồi cũng có thể tìm thấy cái cổ của mày thôi...

Grigori mỉm một nụ cười chẳng có gì vui vẻ, chàng hôn bàn tay khô héo của mẹ rồi bước tới trước mặt Natalia. Nàng ôm hôn chàng một cách lãnh đạm rồi quay đi ngay. Trong cặp mắt ráo hoảnh của nàng, Grigori không nhìn thấy một giọt lệ nào mà chỉ nhận thấy một vẻ chua chát và nỗi căm uất thâm kín... Chàng chia tay với hai con rồi lên đường...

Chàng đưa chân giữ bàn đạp, nắm lấy đám lông bờm ngựa cứng như rễ tre và không hiểu sao tự nhiên có ý nghĩ: "Chà, thế là cuộc đời mình lại chuyển theo hướng mới rồi, nhưng trái tim mình vẫn cứ lạnh lẽo và trống rỗng như cũ... Xem ra thì cả Acxinhia cũng không lấp nổi chỗ trống ấy đâu..."

Bố mẹ, vợ con đứng túm tụm bên cạnh cổng nhà, chàng cũng chẳng ngoái nhìn lại, cứ cho ngựa đi bước một theo dọc phố. Khi đi qua nhà Astakhov, chàng liếc nhìn vào trong cửa sổ thấy Acxinhia đứng trong cái khung cửa sổ trên bức tường phía sau ở phòng trong.

Nàng mỉm cười giơ một chiếc khăn thêu vẫy chàng, nhưng lại lập tức vo chiếc khăn áp lên miệng, lên cặp mắt thâm quầng sau một đêm mất ngủ...

Grigori cho con ngựa chạy một nước kiệu rất nhanh dùng trên

đồng không. Đến lúc con ngựa lên dốc, chàng nhìn thấy trên con đường mùa hè có hai người cưỡi ngựa và một chiếc xe bò đang từ từ tiến từ phía trước lại. Chàng nhận ra hai người cưỡi ngựa là gã Anchip, con lão "Vua nói phét" và Stremiannikov, một gã Cô-dắc còn trẻ, đen thủi, nhỏ bé nhưng táo tợn, ở đầu thôn. "Chúng nó lại mang xác những thằng bị giết về rồi", Grigori nhìn chiếc xe bò, đoán như vậy. Chưa tới chỗ hai gã Cô-dắc, chàng đã hỏi:

- Các cậu chở ai thế?
- Aleksey Samin, Tomilin Ivan và Yakov "Móng lừa".
- Chết trận à?
- Ngõm rồi!
- Bao giờ thế?
- Hôm qua trước lúc mặt trời lặn.
- Đại đội pháo còn nguyên vẹn chứ?
- Còn nguyên. Bọn Đỏ đã bao vây các pháo thủ của chúng ta trong nhà chúng nó ở tại Kalinovy Ugol. Còn Samin thì bị chúng nó chém chết một cách hết sức... ngớ ngẩn!

Grigori bỏ mũ, tụt trên ngựa xuống. Người đàn bà Cô-dắc đã nạ dòng, dân vùng sông Tria, đang đánh chiếc xe bèn cho hai con bò đứng lại. Grigori còn chưa kịp bước tới chỗ chiếc xe thì một làn gió hiu hiu đã đưa tới mũi chàng một mùi nhạt nhạt lợm lợm. Aleksey Samin nằm giữa, cái áo tremen cũ rách màu lam của hắn mở phanh, bên tay áo rỗng xếp dưới cái đầu bị bổ đôi. Bọc trong một miếng giẻ bẩn thỉu, mẩu còn lại của cái tay cụt từ lâu lắm rồi, trước kia vẫn hay động đậy như thế, bây giờ nằm áp chặt trên lồng ngực nở nang không còn chút hơi thở nào nữa.

Một vẻ phần nộ rất là man rợ mãi mãi ngưng đọng trên cái miệng của Aleksey với hai hàm răng trắng nhớn nhe ra trong lúc chết, nhưng hai con mắt he hé vẫn nhìn bầu trời xanh ngắt, nhìn những đám mây bập bênh trôi trên đồng cỏ một cách bình thản, và tựa như âu sầu, mơ mộng...

Mặt Tomilin thì không còn nhận ra được nữa. Thật ra đó không còn là một bộ mặt mà chỉ là một cái gì đỏ lòm chằng ra hình thù gì cả với vết một nhát gươm róc chéo. Yakov "Móng lừa" nằm nghiêng, mặt vàng như nghệ, cổ vẹo hẳn đi vì đầu gã đã bị chém gần lìa khỏi cổ. Chiếc áo quân phục cổ chui màu cứt ngựa mở phanh cho thấy cái xương quai xanh bị chém đứt, và trên trán, phía trên con mắt một chút có một vết đạn bê bết những máu nom như hình một ngôi sao đầy những tia đen xít. Có lẽ một người nào đó trong đám chiến sĩ Hồng quân thương gã Cô-dắc chết quá đau đớn, đã bồi thêm cho gã một phát đạn gần sát miệng súng, vì thế trên mặt gã Yakov "Móng lừa" đã chết vẫn còn in một vết bỏng và những điểm thuốc đạn đen đen.

- Thôi anh em ạ, chúng ta hãy hút điếu thuốc để tưởng nhớ ba anh em cùng thôn, cầu cho hương hồn các cậu ấy được yên nghỉ. - Grigori nói rồi bước sang bên cạnh, tháo cái dây đai bụng lỏng dưới yên ngựa, mở dây buộc mõm và cuốn dây cương vào chân trước bên trái của con ngựa, mặc cho nó đi ăn những lá cỏ xanh ròn, bóng nhoáng như lụa, lên thẳng vút như những mũi tên.

Anchip và Stremiannikov vui vẻ xuống ngựa, buộc hai chân sau hai con ngựa và thả cho ăn cỏ. Cả ba nằm xuống. Họ hút thuốc.

Grigori ngắm con bò mộng đầy những tùm lông bết lại từng đám còn chưa rụng, đang vươn cổ tới những khoảng cỏ xa tiền ngăn cản.

Chàng hỏi:

- Thế Samin đã chết như thế nào?

- Anh Panteleevich ạ, anh có thể tin rằng hắn đã chết do một sự ngớ ngẩn của chính hắn hay không?

- Sao thế?

- Anh thử xem, câu chuyện như thế này này, - Stremiannikov bắt đầu kể. - Hôm qua, lúc trời xế chiều, chúng tôi ra đi trinh sát. Chính Platov Riaptrikov đã phái chúng tôi đi dưới quyền chỉ huy của một tay quản... Anchip nhỉ, cái tay quản đi cùng với chúng mình hôm qua tên là gì nhỉ?

- Ôn dịch nào biết được?

- Cũng chẳng sao, mặc kệ hắn! Hắn ở một đại đội khác, chúng tôi không quen. Pha-a-ai... Thế là chúng tôi ra đi, tất cả có mười bốn thằng Cô-dắc, Samin cũng có trong số đó. Hôm trước đó hắn phởn suốt ngày, vì thế xem ra trong lòng hắn cũng chẳng cảm thấy trước điều gì cả! Trên đường đi hắn cứ ngọ nguậy mẩu tay cụt, ném dây cương lên mũi yên và bảo: "Chà, không biết bao giờ cái anh chàng Grigori Panteleevich của chúng mình mới về nhỉ? Chỉ mong được cùng với anh chàng ấy tuý lúy và ca hát một châu thôi?" Thế là hắn cứ cất cái giọng cao như giọng con nít của hắn mà hát cho đến khi tới gò Latysevsky:

Như loàng trùng

Ta sà xuống núi đồi

Súng Berdanca nào ta bắn!

Toàn thể anh em Cô-dắc sông Đông!

Thế là chúng tôi cứ cho ngựa đi như vậy tới khoảng đất trũng

gần khe Tovkaia. Đến đấy tay quản bảo. "Các cậu ạ, chẳng thấy bóng vía bọn Đỏ đâu cả. Có lẽ chúng nó còn chưa mò ra khỏi làng Axtakhovaya đâu. Bọn mu-gích chúng nó lười chày thây, đâu có chịu dậy sớm, có lẽ đến bây giờ mới đang rán gà của bọn khô-khon để ăn bữa trưa. Bọn mình hãy nghỉ một lát đã, kéo con ngựa nào cũng đấm mồ hôi rồi". Chúng tôi bảo: "Được thôi, cũng chẳng sao". Thế là chúng tôi xuống ngựa, nằm xuống cỏ và cắt một cậu lên ngọn gò cảnh giới. Chúng tôi nằm đấy một lát. Tôi nhìn ra thì thấy anh chàng Aleksey đã yên nghỉ đây, luẩn quẩn giờ lâu bên cạnh con ngựa của hắn và tháo cái đai bụng. Tôi bèn bảo hắn: "Aleksey này, cậu đừng tháo đai bụng ra thì hơn, nếu không, cầu Chúa tránh cho cái tội đó, nhờ chúng mình phải tức tốc đi ngay thì sao? Mà cậu thì làm thế nào buộc lại đai bụng với cái tay tàn tật của cậu được?" Nhưng hắn vẫn nhăn nhăn nhở nhở: "Mình làm những việc ấy còn nhanh hơn cậu nhiều? Một thằng nhãi ranh như cậu mà dám lên mặt dạy mình à?, Thế là hắn tháo đai bụng, tháo cả dây buộc mõm ngựa. Chúng tôi nằm đấy, cậu thì hút thuốc, cậu thì kể chuyện cổ tích, có cậu lại thiu thiu ngủ. Trong khi đó cái cậu cảnh giới của chúng tôi cũng ngủ. Hắn nằm ở đấy, dưới chân một cái kurgan nhỏ rồi ngủ khuấy đi mất. Nhưng tôi chợt nghe thấy như đằng xa có tiếng ngựa thở phì phì. Tôi ngại chẳng muốn dậy chút nào, nhưng cuối cùng vẫn cứ đứng dậy rồi mò từ dưới chỗ lòng chảo lên ngọn gò. Lên đến trên ấy nhìn xuống thì thấy chỉ cách chúng tôi chừng một trăm bước có một bọn Đỏ đang cưỡi ngựa đi dưới khe. Đi đầu là thằng chỉ huy của chúng nó cưỡi con ngựa màu hạt dẻ. Con ngựa của nó đúng là một con sư tử. Chúng nó mang theo cả một khẩu súng máy loại băng tròn. Tôi bèn chạy lao ngay xuống lòng chảo, kêu rầm lên: "Có bọn Đỏ! Lên ngựa!" Và có lẽ chúng nó cũng trông thấy tôi. Lập tức chúng tôi nghe thấy bên chúng nó có tiếng ra lệnh, bèn nhảy ngay lên ngựa. Tay quản rút gươm, muốn xông lên xung phong. Nhưng xung phong xung phiếc cái gì, vì bên ta chỉ có mười bốn,

còn chúng nó thì đến nửa đại đội, lại có cả một khẩu súng máy! Chúng tôi bèn cưỡi ngựa bỏ chạy. Chúng nó nã súng máy bắn quét theo. Song cái khe đã cứu chúng tôi, vì tuy chúng nó có trông thấy chúng tôi, song khẩu súng máy không bắn tới được. Khi đó chúng nó bèn đuổi theo chúng tôi. Nhưng ngựa của chúng ta tốt hơn, chúng tôi chạy thoát.

Sau khi chạy đã khá xa, chúng tôi lăn từ trên ngựa xuống, bắt đầu bắn lại. Mãi lúc ấy mới thấy rằng Aleksey Samin không còn có mặt trong số chúng tôi nữa. Như thế tức là trong lúc mọi người đang nháo cả lên, hắn cũng ra lấy ngựa. Nhưng có lẽ khi hắn đưa bên tay lành ra nắm lấy mũi yên, chỉ có một chân lồng vào bàn đạp, còn cái yên thì tuột xuống dưới bụng ngựa. Samin chưa nhẩy được lên lưng ngựa thì đã chạm trán với bọn Đỏ. Nhưng con ngựa vẫn chạy theo chúng tôi, hai lỗ mũi như phụt lửa, cái yên vẫn lủng lảng dưới bụng. Nó sợ hết hồn hết vía, không để cho ai lại gần và cứ thở phì phì như một con quỉ dữ! Aleksey đã toi mạng như thế đấy! Nếu hắn không tháo cái đai luồn qua đệm yên thì có phải vẫn còn sống không? Đằng này... - Stremiannikov mím một nụ cười sau hàng ria đen đen, kết thúc câu chuyện. - Hôm kia anh chàng cứ luôn miệng hát:

Này hỡi ông gấu,

Bò tôi ông xơi,

Đầu lâu tôi ông moi sạch...

Bây giờ thì đúng là đầu lâu hắn đã bị chúng nó moi sạch... Mặt hắn không còn nhận ra được nữa! Ở chỗ ấy, máu trong người hắn chảy ra nhiều như một con bò bị chọc tiết ấy... Sau đó, khi đã đánh lui bọn Đỏ, chúng tôi quay về chỗ lòng chảo thì thấy hắn vẫn còn nằm đấy. Bên dưới người hắn có một vũng máu lênh láng, xác hắn cứ như nổi lên trên ấy.

- Thế nào, sắp đi chưa? - Người đàn bà đánh xe sốt ruột, kéo chiếc khăn bịt đầu che nắng ra khỏi miệng rồi hỏi.

- Cái nhà thím này, đi đâu mà vội mà vàng. Sắp về đến nơi rồi đấy!

- Không vội thế nào được? Những cái xác này xông lên cái mùi nặng đến lão đảo cả người đây này.

- Làm thế nào mà có một mùi nhẹ nhàng được? Mấy thằng vừa chết đây trước kia vừa nhai thịt lại vừa mò đàn bà. Mà thằng nào đã làm những trò ấy thì chưa chết cũng đã bắt đầu có mùi rồi. Thiên hạ đồn rằng chỉ những ông thánh thì chết đi mới có mùi thơm, nhưng theo tôi thì cái chuyện ấy là láo toét. Thành gì thì thánh, chứ đã chết rồi thì theo qui luật tự nhiên, anh chàng nào cũng đều thối hoảng như một chuồng xí công cộng. Thánh gì thì thánh cũng vẫn phải tọng thức ăn vào bụng và lòng ruột cũng vẫn dài đủ số ba mươi ác-sin mà Chúa đã ban cho con người... - Anchip nói có vẻ tự lự.

Nhưng không hiểu sao Stremiannikov tự nhiên phát khùng lên, gã quát to:

- Nhưng cậu cần đến các ông thánh làm cái quái gì? Dính dáng với thánh với thần làm cái gì? Thôi ta đi đi!

Grigori chia tay với hai gã Cô-dắc rồi bước tới gần chiếc xe bò từ biệt ba gã đồng hương vừa qua đời. Mãi lúc này chàng mới nhận thấy rằng cả ba đều chân không và dưới chân chúng có lót những cái ống của ba đôi ủng.

- Sao lại tháo ủng của người chết như thế này?

- Anh Grigori Pantelevich ạ, đó là anh em Cô-dắc chúng tôi làm vậy đấy. Ủng của mấy cậu vừa chết đều còn tốt. Anh em trong đại đội bèn bàn nhau tháo những đôi ủng tốt ra, cho mấy

cậu đang phải đi ủng xấu, còn ủng xấu thì đem về thôn. Vì người chết cũng còn có gia đình. Để cho con cái mấy cậu này đi thừa ủng xấu cũng được. Cậu Anikey đã bảo thế này: "Người chết thì không phải đi bộ, cũng không phải cưỡi ngựa nữa. Các cậu hãy cho mình đôi ủng của Aleksey, để còn tốt lắm. Nếu không mình chờ đến khi lột được đôi boots của một thằng Đỏ thì đã chết cồng rồi".

Grigori bỏ đi. Chàng đi rồi còn nghe thấy hai gã Cô-dắc cãi nhau rất hăng. Stremiannikov quát lên bằng một giọng nam cao lạnh lạnh:

- Cậu chỉ nói láo, Brekhovich (1) ạ! Chính vì thế mà ngay ông già cậu cũng đã được gọi là "Vua nói phét" rồi đấy! Dân Cô-dắc làm quái gì có ông thánh nào? Tất cả các ông thánh đều xuất thân mu-gích cả.

- Không, có đấy chứ?

- Nói láo như con chó dái ấy!

- Không, có đấy!

- Thế ai nào?

- Thánh Egori Vô địch (2) thì sao?

- Xi-i-i? Thôi im đi, đồ ôn dịch? Ông thánh ấy mà là dân Cô-dắc? - Chính cống dân sông Đông đấy, sinh ở một trấn miền dưới, hình như là Xemicara Korskaia thì phải.

- Chà, lại còn cố nói lieù! Đầu tiên phải suy nghĩ cho kỹ rồi hãy nói. Ông ấy không phải là dân Cô-dắc đâu!

- Không phải là dân Cô-dắc ấy à? Thế tại sao người ta lại vẽ ông ấy với một ngọn giáo?

Sau đó Grigori không còn nghe thấy gì nữa. Chàng thúc ngựa chạy nước kiệu, xuống một cái khe nhỏ, và khi vượt qua con đường của các vị Ghet-man, chàng lại nhìn thấy chiếc xe bò và hai gã cưỡi ngựa từ từ xuống dốc về thôn.

Cho tới khi về gần tới Karginskaia, Grigori vẫn cho con ngựa chạy nước kiệu. Ngọn gió hiu hiu giỡn trong bõm con ngựa không đổ mồ hôi một lúc nào. Vài con chuột đồng lông nâu nâu, mình dài ngoẵng chạy qua đường, chúng sợ hãi kêu chi chi. Tiếng chuột rít nghe chọc vào tai như báo trước điều gì và phù hợp một cách lạ lùng với bầu không khí trầm mặc hùng vĩ đang ngự trị trên đồng cỏ. Vài con gà nước đục bay vụt lên trên những ngọn gò, những đường gờ hai bên đường. Một con gà nước nhỏ hối hả đập cánh rất nhanh, bay lên cao, bộ lông trắng muốt như tuyết phát ra những tia lấp lánh dưới nắng. Khi lên đến đỉnh trời, nom nó như nổi dậ dòn trên khoảng mênh mông xanh ngắt, cổ nó vươn thẳng ra trong đà bay vun vút với cái vòng màu hung đen đánh đai chung quanh như một cái vòng cưỡi. Con gà nước bay mỗi lúc một xa, nhưng sau khi bay được chừng một trăm xa-gien, nó bắt đầu xuống thấp, cánh vỗ càng gấp hơn, và có vẻ như đứng yên một chỗ. Đến khi nó xuống tới sát mặt đất hai đám lông cánh sáng rực lóe lên lần cuối như ánh chớp trắng loá trên cái nền xanh rờn của đủ mọi thứ cỏ, và con gà nước bị làn cỏ nuốt mất, không để lại tăm tích gì nữa.

Chỗ nào cũng nghe thấy cái tiếng "tơ-rrgi" của những con gà nước đục kêu gọi đấm đúoi, sôi nổi. Khi lên đến đúng đỉnh một ngọn gò ven sông Tria, Grigori ngồi trên yên nhìn thấy cách đường cái vài bước có một chỗ gà nước đập mái; một khoảng đất tròn bằng phẳng, đường kính rộng tới một ác-sin rưỡi, đã bị dẫm rất chắc dưới chân những con đục đánh nhau để tranh cướp con mái. Bên trong chỗ đập mái này không thấy còn sót sợi cỏ nào: khắp mặt là một lớp bụi màu xám rất phẳng lấm tấm

những vết chân chim nom như những chữ thập nhỏ. Nhưng chung quanh cái khoảng đó, trên những cành cỏ dại và ngải cứu khô còn bám đầy những cái lông phấp phới trước gió, với những nét lằn vằn rất nhạt trên một cái nền hồng hồng.

Đó là lông lưng và lông đuôi của những con gà nước đánh nhau. Gần đấy có con mái xấu xí, lông xám xịt nhảy ra khỏi tổ. Nó gù gù cái lưng như một bà cụ, lon ton đập rất nhanh hai cái chân nhỏ xíu, chạy xuống dưới một bụi cỏ đôn-nhích héo quắt còn lại từ năm ngoái rồi trù trù không muốn vỗ cánh bay lên, lủi ngay vào trong bụi.

Do hơi xuân, một sức sống hùng hục, mãnh liệt, tràn trề, dồn dập như tiếng tim đập sôi nổi, nhưng mắt người không nhìn thấy, đang tràn ngập đồng cỏ. Cỏ tốt bời bời. Chim muông cũng như những con thú lớn nhỏ đã thành đôi thành lứa đều lần tránh con mắt hau háu tàn bạo của con người để trốn đi yêu nhau trong những cái tổ kín đáo trên đồng cỏ. Hàng hà sa số những mầm lúa mọc lên nhọn hoắt trên những khoảng đất cày. Chỉ có loại cỏ dại "bay theo gió" mọc năm ngoái đã sống hết đời cỏ là ủ rũ gục đầu trên sườn những nấm Kurgan xưa kia dùng làm vị trí cảnh giới rải rác khắp đồng cỏ và áp mình xuống đất như xin được che chở. Song những làn gió nhẹ mát rượi và đầy sức sống vẫn tàn nhẫn bẻ gãy tận gốc những đám cỏ khô giòn và thổi lẩn đi ngang dọc trên khắp vùng đồng cỏ vừa sống lại dưới ánh nắng chói chang.

Grigori về tới Karginskaia trước khi trời hoàng hôn. Chàng cho ngựa chạy qua sông Tria, và trong tàu ngựa gần một trang trại Cô-dắc, chàng đã tìm thấy Riaptrikov.

Sáng hôm sau chàng nhận lại từ tay Riaptrikov quyền chỉ huy các đơn vị của sư đoàn Một hiện đang đóng rải rác ở các thôn.

Chàng đọc qua mấy bản tin tóm tắt mà bộ tư lệnh vừa gửi tới, trao đổi ý kiến với tham mưu trưởng sư đoàn Mikhail Kopylov rồi quyết định tấn công về phía nam tới làng Axtakhovo.

Các đơn vị thiếu đạn tới mức nguy ngập. Muốn kiếm được đạn thì phải chiến đấu để cướp lấy. Đó cũng là mục đích chủ yếu của trận tấn công mà Grigori quyết định tiến hành.

Trước khi trời hoàng hôn, ba trung đoàn kỵ binh và một trung đoàn bộ binh được điều về Karginskaia. Trong số hai mươi hai khẩu vừa trung liên vừa trọng liên hiện có trong sư đoàn, chỉ quyết định mang theo sáu khẩu, vì các khẩu kia không có băng đạn.

Sáng hôm sau sư đoàn xuất phát tấn công. Trên đường đi, Grigori để sư đoàn bộ ở lại một nơi nào đó, nắm quyền chỉ huy trung đoàn kỵ binh số ba, phái những đội trinh sát kỵ bị thăm dò phía trước, rồi tiến quân về phía nam, theo hướng làn Ponomanov theo đội hình hành quân. Theo tin của trinh sát, hai trung đoàn bộ binh Hồng quân 101 và 103 đang tập trung ở làng này. Chính hai sư đoàn này cũng đang sửa soạn tấn công Karginskaia.

Chàng rời khỏi trấn ba vec-xta thì có một tên liên lạc đuổi kịp, trao cho chàng bức thư của Kudinov:

"Trung đoàn Xerdovsky đã đầu hàng chúng ta! Tất cả những thằng lính hạng bét ấy đều bị tước vũ khí. Trong số chúng nó, chừng hai mươi thằng chống cự lại đã bị Bogatyrev cho về với ông bà ông vải: hấn đã ra lệnh chém chết hết. Chúng nó đã nộp cho bên ta bốn khẩu pháo (nhưng các khoá hậu đã bị bọn pháo thủ cộng sản khốn kiếp tháo vút kíp), 200 quả đạn pháo và 9 khẩu súng máy. Quân ta mừng hết chỗ nói! Chúng ta sẽ phân tán bọn lính Hồng quân về các đại đội bộ binh, bắt chúng nó phải đánh lại bè lũ chúng nó. Tình hình ở chỗ cậu như thế

nào? Mà còn việc này nữa, thiếu chút nữa thì quên mất: có bắt được hai thằng cộng sản đồng hương với cậu: Kotliarov, Kosevoi cùng nhiều thằng khác ở trận Elanskaia. Tất cả những thằng ấy sẽ bị khử trên con đường đi Vosenskaia. Nếu cậu quá cần đạn thì cứ bảo thằng cầm giấy này, bọn mình sẽ gửi cho khoảng 500 viên.

Kudinov".

- Liên lạc? - Grigori quát to.

Prokho Zykov lập tức cho ngựa chạy tới. Nhưng nhìn thấy mặt Grigori mất hết thần sắc, hấn sợ quá, thậm chí đưa tay lên vành mũ:

- Anh ra lệnh gì ạ?

- Gọi Riaptrikov? Riaptrikov đâu?

- Ở cuối đội hình.

- Phóng ngay đi! Gọi ngay lên đây!

Platon Riaptrikov cho ngựa chạy nước kiệu, vượt lên trước đội hình hành quân hàng dọc, tới ngang Grigori. Gió thổi làm mặt hấn bong cả da, bộ ria và hai hàng lông mày bị nắng xuân thui cháy đỏ lấp loáng như lông cáo. Hấn mỉm cười, vừa cho ngựa chạy vừa phì phèo điếu thuốc. Hấn cưỡi một con ngựa được cho ăn đầy đủ, lông màu hạt dẻ sẫm, không bị sút đi chút nào sau những tháng mùa xuân. Con ngựa chạy một nước kiệu nhẹ rất vui, những bắp thịt trên ngực nhấp nhào.

- Có thư từ Vosenskaia đấy à? - Từ xa Riaptrikov nhìn thấy gã liên lạc bên cạnh Grigori bèn kêu lớn.

- Có thư, - Grigori trả lời, giọng dè dặt. - Cậu hãy nhận lấy trung đoàn và sư đoàn. Mình phải đi đây.

- Được thôi, chẳng sao cả, anh cứ đi đi. Nhưng có gì mà vội vã thế? Thư viết gì đấy? Của ai thế? Của Kudinov à?

- Trung đoàn Xerdovsky đã đầu hàng ở Ust-Khop...

- Sa-a-ao? Chúng ta vẫn còn sống được à? Anh đi ngay bây giờ à?

- Đi ngay bây giờ.

- Thôi, cầu Chúa che chở cho anh. Anh trở lại sư đoàn thì chúng tôi đã có mặt ở Axtakhovo rồi!

"Làm thế nào cướp lại Miska và Kotliarov... Sẽ được biết đứa nào giết Petro... và cứu Kotliarov, Miska khỏi bị giết? Phải cứu mới được. Giữa hai bên đã có đổ máu, nhưng có phải là người dung nước lã đâu?" - Grigori vừa nghĩ thầm vừa quất tới tấp, cho con ngựa phi như bay từ trên gò xuống.

Chú thích:

(1) Dịch nghĩa là "Con trai thằng nói phét" (ND)

(2) Một người chết vì đạo hối thế kỷ thứ tư vốn xuất thân là lính chuyên nghiệp, bị giết vì tin Chúa, có lẽ dưới triều hoàng đế Roma Diokrechien. (ND)

Chương 172 - Phần 6

Các đại đội của quân phiến loạn vừa tiến vào Ust-Khopeskaia và bao vây đám chiến sĩ trung đoàn Xerdovsky đang họp mít tinh thì tên Lữ đoàn trưởng lữ đoàn Sáu Bogatyrev đã cùng với hai tên Voronovsky và Volkov, bỏ đi một chỗ khác để họp riêng. Cuộc họp diễn ra ngay đấy, cạnh quảng trường, trong nhà một lão lái buôn và rất chóng vánh. Chiếc roi ngựa vẫn lăm lăm trong tay, Bogatyrev chào Voronovsky và nói:

- Mọi mặt đều tốt đẹp. Đó là công lao của ngài đấy. Nhưng còn mấy khẩu pháo, tại sao các ngài không bảo vệ được?

- Chỉ là ngẫu nhiên thôi! Hoàn toàn chỉ là một sự ngẫu nhiên mà thôi thưa ngài thiếu úy. Hầu như tất cả những thằng pháo binh đều là đảng viên cộng sản. Lúc bắt đầu tước vũ khí, chúng nó đã chống cự lại bất kể sống chết. Chúng nó đã giết mất hai thằng lính Hồng quân rồi tháo quy-lát các khẩu pháo và bỏ chạy mất.

- Thật đáng tiếc! - Bogatyrev quẳng cái mũ màu cứt ngựa lên bàn, vành mũ còn hằn rõ vết chiếc quân hiệu sĩ quan mới tháo bỏ chưa được bao lâu. Hắn đưa chiếc khăn tay nhem nhuốc lên lau mồ hôi trên cái đầu cạo trọc lóc và khuôn mặt râm nâu, cười nửa miệng:

- Nhưng thôi, như thế cũng tốt rồi. Bây giờ ngài hãy ra bảo bọn binh lính của ngài... Ngài hãy nói rõ ràng với chúng nó, bảo chúng nó đừng đừng có... hãy bảo chúng nó phải nộp tất cả vũ khí.

Voronovsky cảm thấy khó chịu trước cái giọng cấp trên của tên sĩ quan Cô-dắc. Hắn lắp bắp hỏi lại:

- Tất cả vũ khí à?

- Hừ, tôi sẽ không nhắc lại với các ngài lần nữa đâu! Đã bảo nộp hết là phải nộp cho kỳ hết?

Nhưng thưa ngài thiếu úy, chính ngài và bộ chỉ huy của ngài đã nhận điều kiện là sẽ không tước vũ khí của trung đoàn cơ mà? Sao lại thế này được? Phải, tất nhiên tôi cũng hiểu rằng súng máy, pháo, thủ pháo, tất cả các thứ ấy chúng tôi sẽ phải nộp hết vô điều kiện, còn như vũ khí của các binh sĩ Hồng quân...

- Bây giờ không còn Hồng quân gì nữa rồi? - Bogatyrev hung hãn nhếch cái môi trên ria cạo nhọn nhụi, nói giạt giọng và đập cái roi ngựa bện xoắn xuống một bên ủng bê bết những bùn. - Bây giờ thì không còn Hồng quân Hồng kiếc gì nữa rồi, chỉ còn những người lính sắp sửa bảo vệ mảnh đất sông Đông thôi. Hi-ểu chưa? Nếu không bảo vệ thì chúng tôi sẽ có cách bắt phải bảo vệ! Không cần chơi ú tim với nhau làm gì! Đã đem đầu đến đồng đất chúng tôi ở đây thì anh còn có thể nói đến điều kiện gì nữa? Giữa chúng ta chẳng có điều kiện gì cả! Đã ro-o-õ chưa?

Tên trung úy Volkov nổi giận, hắn còn khá trẻ và là tham mưu trưởng trung đoàn Xerdovsky. Hắn đưa ngón tay lên sờ sờ những cái khuy trên cái cổ đứng của chiếc sơ-mi may bằng dạ đen, xù cả bộ tóc đen xoắn tít như lông cừ non, hỏi giọng nóng nảy:

- Như thế là ngài coi chúng tôi là tù binh à? Có phải thế không?

- Tôi không nói với anh như thế, vậy thì chớ có gây chuyện với những lời đoán mò! - Tên lữ đoàn trưởng Cô-dắc ngắt lời hắn một cách thô bạo, và đã chuyển sang cách xưng hô bằng "anh" cho thấy rõ rằng hai kẻ tiếp chuyện mình phải trực tiếp và hoàn

toàn chịu quyền chi phối của mình.

Căn phòng chết lặng trong giây phút. Từ ngoài quảng trường vẳng vào những tiếng huyền não trầm trầm. Voronovsky bẻ ngón tay răng rắc, đi đi lại lại vài lần trong phòng. Rồi hắn cài kín tất cả những cái khuy trên cái áo quân phục ấm cổ bẻ màu ca-ki, hấp háy con mắt như lên con thần kinh và nói với Bogatyrev:

- Cái giọng của ngài đã xúc phạm đến chúng tôi và thật không xứng đáng với một sĩ quan Nga như ngài! Tôi nói thẳng cho ngài biết. Một khi ngài đã khiêu khích chúng tôi như thế, chúng ta vẫn còn có thể chờ xem... hãy chờ xem chúng tôi sẽ phải đối phó như thế nào... Trung úy Volkov? Tôi ra lệnh cho ngài: ra quảng trường bảo bọn quân là trong bất kỳ trường hợp nào cũng không nộp vũ khí cho bọn Cô-dắc! Ngài hãy ra lệnh cho trung đoàn sẵn sàng vũ khí. Tôi sẽ chấm dứt câu chuyện với cái nhà... cái nhà ông Bogatyrev này ngay bây giờ và sẽ ra quảng trường...

Con giận làm mặt Bogatyrev đen sạm lại như mang vết một bàn chân thú đen xỉ. Hắn còn định nói thêm không biết những gì nữa, nhưng hắn cảm thấy rằng mình đã làm quá, nên phải cố nhẫn nhục và lập tức thay đổi hẳn thái độ. Hắn chụp mạnh cái mũ cát-két lên đầu và vắn vung cái roi lồm xồm lên một cách hung hãn, nhưng giọng nói đột nhiên có vẻ ôn tồn và lịch sự:

- Thưa các ngài, các ngài đã chưa hiểu rõ ý tôi muốn nói. Đương nhiên là tôi chưa được hưởng một sự giáo dục đặc biệt, chưa được học tập trong các trường Yunke, cho nên có thể là chưa trình bày được mạch lạc ý nghĩ của mình, mà thật ra thì làm thế nào mà mọi lời nói ra đều nhất nhất đúng cả được? Dù sao chúng ta cũng là người một nhà rồi mà! Giữa chúng mình với nhau không nên có những sự hờn giận bực bội làm gì. Lúc này tôi đã nói gì nhỉ? Tôi đã chỉ nói rằng phải lập tức tước vũ

khí bọn binh lính Hồng quân của các ngài, đặc biệt là những tên nào mà các ngài cũng như chúng tôi đều không thể tin cậy được... Tôi nói là nói như thế đấy!

- Có thể chứ! Đáng là phải trình bày ý kiến của mình cho rõ ràng hơn mới được, ngài thiếu ư ạ! Ngoài ra, ngài cũng phải thừa nhận rằng cái giọng khiêu khích của ngài, cách cư xử của ngài... - Voronovsky nhún vai nói tiếp bằng một giọng đã dịu hơn nhưng vẫn chưa hết vẻ phẫn nộ - Chính chúng tôi cũng nghĩ rằng cần phải tước vũ khí và trao cho các ngài những tên dao động, không kiên định...

- Phải, phải! Đúng thế đấy!

- Vì thế chính tôi nói với ngài rằng chúng tôi đã quyết định tự tay tước vũ khí những thằng như thế. Còn bộ phận chiến đấu trung kiên của chúng tôi thì chúng tôi sẽ giữ lại. Dù sao chúng tôi hoặc ngài trung ư Volkov này, người mà ngài đã tự cho phép xưng hô "anh, tôi", ngay từ lúc mới gặp... chúng tôi sẽ tự gánh lấy trách nhiệm chỉ huy và sẽ có thể tẩy sạch một cách trung thực cái nhục nhã đã đứng trong hàng ngũ Hồng quân. Các ngài cần phải cho chúng tôi điều kiện làm việc đó.

- Bộ phận trung kiên của ngài có bao nhiêu tay súng?

- Đại khái gần hai trăm.

- Không sao, được rồi, - Bogatyrev miễn cưỡng đồng ý. Hắn đứng dậy, hé mở cái cửa thông ra hành lang rồi quát oang oang

- Bà chủ đâu! - Đến khi thấy một người đàn bà đã có tuổi, chít khăn ấm, đến đứng ở cửa, hắn ra lệnh - Cho ít sữa tươi? Quàng lên một cái!

- Nhà cháu không có sữa, ông thứ lỗi cho.

- Đối với bọn Đỏ thì có lẽ có đấy. Nhưng tại sao chúng tôi hỏi

lại không có? - Bogatyrev mỉm cười chua chát.

Không khí trong phòng lại chết lặng làm cho mọi người đều cảm thấy khó xử. Gã trung úy Volkov đã phá tan bầu không khí đó:

- Tôi có thể ra ngoài được chứ?

- Được - Voronovsky thở dài trả lời. - Ngài hãy ra ngoài và ra lệnh tước vũ khí của những thằng mà chúng ta đã ghi trong danh sách. Danh sách do Gorigasov và Veystemiste giữ đấy.

Cũng chỉ vì với tư cách là một sĩ quan, hắn cảm thấy lòng tự ái của mình bị xúc phạm, cho nên tên thượng úy Voronovsky mới thốt ra một câu: "Hãy chờ xem chúng tôi sẽ phải đối phó như thế nào". Kỳ thực hắn đã hiểu rất rõ ràng ván cờ của hắn đã thua và không còn đường nào rút lui nữa rồi. Theo những tin hắn thu lượm được thì những lực lượng do ban chỉ huy tập đoàn quân phái đi tước vũ khí trung đoàn Xerdovsky nổi loạn đã xuất phát từ Ust-Medvediskaiavà sẽ có mặt ở đây lúc nào không biết. Nhưng ngay Bogatyrev cũng kịp nhận thấy rằng Voronovsky là một con người đáng tin cậy, hoàn toàn vô hại và trong lúc này không thể nào lùi bước nữa rồi. Vì thế tên lữ đoàn trưởng đã gánh lấy trách nhiệm đồng ý cho thành lập một đơn vị chiến đấu độc lập gồm bộ phận kiên định nhất của trung đoàn. Cuộc họp đến đây thì chấm dứt.

Trong lúc đó trên quảng trường, bọn phiến loạn đã không chờ xem kết quả của cuộc họp ra sao, mà có ngay những hành động kiên quyết để tước vũ khí của những tên thuộc trung đoàn Xerdovsky.

Những cặp mắt hau háu và những bàn tay tham lam của bọn Cô-dắc sục vào các xe vận tải bốn bánh và hai bánh của trung đoàn. Quân phiến loạn tranh cướp nhau không những đạn dược mà cả

những đôi giày da vàng đế rất dày của các chiến sĩ Hồng quân, những cuộn xà cạp những chiếc áo bông, quần bông và đồ ăn thức dùng. Chừng hai chục tên lính trung đoàn Xerdovsky chính mắt trông thấy bọn Cô-dắc hoành hành ngang ngược bèn cố chống cự lại. Một tên trong số đó thấy một tên phiến loạn khám mình, thản nhiên bỏ túi tiền của mình vào túi hắn, bèn nện luôn cho hắn một báng súng và quát lên:

- Đồ ăn cướp? Mày lấy cái gì thế hở? Trả lại ngay, nếu không ông sẽ cho mày ăn lưỡi lê!

Các bạn của gã đều đồng tình với gã. Vang lên những tiếng kêu phẫn nộ:

- Các đồng chí, hãy cầm lấy vũ khí!

- Anh em ta bị lừa dối rồi!

- Đừng có trao súng!

Một trận giáp lá cà nổ ra. Số chiến sĩ Hồng quân chống cự bị dồn đến sát một dãy hàng rào. Được tên đại đội trưởng đại đội kỵ binh số ba khuyến khích, bọn kỵ binh của quân phiến loạn đã chém họ chết sạch trong vòng hai phút.

Tên trung úy Volkov ra tới quảng trường đã làm cho việc tước vũ khí tiến hành được dễ dàng hơn. Các binh sĩ Hồng quân phải tập hợp và bị lục soát dưới trận mưa như trút. Ngay gần đội hình tập hợp, bọn phiến loạn làm những giá súng trường hình chóp, chất những đồng lựu đạn, dụng cụ của đội điện thoại trung đoàn, những hòm đạn súng trường và những băng đạn súng máy...

Bogatyrev cưỡi ngựa ra quảng trường. Con ngựa hắn cưỡi đang hăng luôn chân nhảy cồm, xoay mình tứ phía trước đội hình của trung đoàn Xerdovsky. Hắn giơ cái roi bện xoắn to tướng trên

đầu, đầy vẻ hăm dọa và quát to:

- Hãy nghe đây! Từ hôm nay trở đi, các anh sẽ phải chiến đấu chống lại cái bọn ác ôn cộng sản và quân đội của chúng nó. Người nào một lòng một dạ đi theo chúng tôi, người ấy sẽ được tha thứ. Kẻ nào ngang bướng chống lại, kẻ đó sẽ được thưởng như thế kia ngay! - Và hấn gươm chiếc roi ngựa chỉ những người lính Hồng quân bị chém chết. Bọn Cô-dắc đã lột họ, chỉ để lại quần áo lót rồi chất thành một đống trắng hếu đầm đìa nước mưa, không còn ra hình thù gì nữa.

Những tiếng xì xào khe khẽ truyền lan qua các hàng lính Hồng quân như một làn sóng, nhưng không ai nói to một lời nào phản đối, cũng không một người nào phá rối hàng ngũ...

Chỗ nào cũng thấy những tên bộ binh và kỵ binh Cô-dắc đi lại lảng xảng từng toán hoặc riêng lẻ. Chúng vây chặt quảng trường thành một vòng đai dày đặc. Trong khi đó, trên ngọn gò bên cạnh tường bao nhà thờ đã thấy bố trí một dãy những khẩu súng máy sơn xanh lá cây của trung đoàn Xerdovsky, họng súng chĩa cả vào đám Hồng quân, và bên từng khẩu súng, sau lá chắn, những xạ thủ Cô-dắc ướt như chuột đã ngồi xổm, sẵn sàng bóp cò...

Một giờ sau, Voronovsky và Volkov dựa vào danh sách chọn ra những tên "đáng tin cậy". Tất cả có một trăm chín mươi tư tên. Đơn vị mới biên chế được đặt tên là "Tiểu đoàn độc lập số 1 của nghĩa quân". Ngay hôm ấy nó bị điều ra mặt trận về hướng thôn Beavinsky. Các trung đoàn của sư đoàn kỵ binh số 23 kéo từ vùng sông Dones về đã lấy khu vực này làm cơ địa xuất phát tấn công.

Nghe đồn có hai trung đoàn Hồng quân tham gia chiến đấu: Trung đoàn 15 dưới quyền chỉ huy của Bykadorov và trung đoàn 32 dưới quyền chỉ huy trứ danh Miska Blinov. Hai trung

đoàn ấy ồ ạt kéo quân đi, nghiền nát các đại đội phiến loạn chặn đường họ. Trong số đó, một đại đội vừa được vội vã tổ chức tại một thôn của trấn Ust-Khopeskaia đã bị đánh vụn như cám. Bogatyrev quyết định điều tiểu đoàn của Voronovsky đi đương đầu với chính trung đoàn Blinov ấy để thử xem nó tỏ ra kiên cường đến mức nào qua trận chiến đấu đầu tiên...

Số binh sĩ còn lại của Trung đoàn Xerdovsky, gồm hơn tám trăm người, thì bị giải đi bộ theo dọc sông Đông về Vosenskaia, đúng như tên Kudinov, tư lệnh các lực lượng phiến loạn, đã ra lệnh trong bức thư gửi cho Bogatyrev. Đi áp giải họ có ba đại đội kỵ binh vũ trang bằng những khẩu súng máy của trung đoàn Xerdovsky, tiến theo những ngọn gò ven sông Đông.

Trước khi rời khỏi Ust-Khopeskaia, Bogatyrev đến dự một buổi lễ cầu kinh ở nhà thờ. Lão cố đạo vừa nói xong lời cầu Chúa đem lại thắng lợi cho "quân đội Cô-dắc kính Chúa Cơ đốc", Bogatyrev đã bước ra ngoài. Con ngựa được dắt tới, hấn lên ngựa, vẫy tay gọi tên đại đội trưởng của một trong những đại đội được để lại che bên sườn cho Ust-Khopeskaia, rồi cúi người trên yên, rỉ tai tên kia:

- Bọn đảng viên cộng sản ấy, cậu phải canh giữ hết sức, cẩn thận, chúng nó còn nguy hiểm hơn cả một kho thuốc súng đấy! Sáng sớm mai cậu sẽ cất một đội áp giải thật vững ộp chúng nó về Vosenskaia. Nhưng ngay hôm nay đã phải cho những thằng liên lạc tới các thôn, báo cho dân chúng biết chúng ta sắp áp giải những thằng như thế nào qua thôn của họ. Dân chúng các thôn ấy sẽ xử chúng nó theo kiểu của họ!

Chương 173 - Phần 6

Một buổi giữa trưa tháng tư, có chiếc máy bay xuất hiện trên trời Xinghin, một thôn của trấn Vosenskaia. Bị cuốn hút bởi tiếng động cơ nổ âm ì, đám đàn bà, trẻ con, và người già trong thôn đều chạy ùa trong nhà ra: họ ngẩng đầu, đưa tay lên che mắt, nhìn mãi chiếc máy bay nghiêng cánh lượn vòng, như con chim ung dưới bầu trời u ám. Tiếng động cơ nổ mỗi lúc một vang hơn, dữ dội hơn. Chiếc máy bay xuống thấp dần, nó kiếm một chỗ phẳng để hạ cánh trên bãi chăn nuôi bên cạnh thôn.

- Nó sắp ném bom bây giờ đấy? Liệu mà trốn đi! - Một lão già có vẻ hiểu biết hốt hoảng kêu lên.

Thế là đám người tụ tập trong ngõ chạy vung ra tứ phía. Bọn đàn bà lôi xềnh xệch những đứa trẻ hoác mồm ra gào, mấy lão già vội vã nhảy qua hàng rào chạy vào khu rừng bên cạnh thôn, nhanh nhẹn không kém gì những con dê rừng. Trong ngõ chỉ còn lại một mục già.

Vốn là mục cũng muốn chạy đi, nhưng không biết vì sợ quá bủn rủn cả chân tay, hay vì vấp phải một mô đất mà mục ngã lăn kềnh ra, rồi không còn biết ngưng là gì nữa, cứ nằm ở chỗ cũ, giờ thẳng hai cái chân khằng khiu lên trời, kêu thất thanh:

- Trời ôi, cứu tôi với, bà con ôi? Trời ơi, tôi chết mất thôi!

Nhưng chẳng có ai quay lại cứu mục. Trong khi đó chiếc máy bay kia cứ gầm, cứ rú, cứ rít như gió bão, bay vụt qua gần sát nóc nhà thóc, cái bóng của nó vươn cánh che hẳn hai con mắt mở thao láo của mục, không cho mục trông thấy ánh sáng mặt trời

nữa. Chiếc máy bay lướt qua, nhẹ nhàng chạm bánh xuống chất đất ẩm của bãi chăn nuôi bên cạnh thôn và chạy thêm một đoạn ra đồng cỏ. Đến lúc ấy, mục già đã bình ra quần như con nít. Mục cứ nằm ỳ ra, sống dờ chết dờ, chẳng còn biết dưới lưng và chung quanh mình có gì nữa. Cũng dễ hiểu là mục không nhìn thấy ở đằng xa, có hai người mặc áo da đen bước ra từ trong con chim khổng lồ vừa hạ cánh, ngập ngừng giậm chân tại chỗ một lát, nghênh ngó nhìn quanh rồi đi về phía một ngôi nhà.

Song ông lão nhà mục là là một lão già to gan lớn mật. Lão đang trốn trong cánh rừng cạnh thôn, dưới bụi đùm đùm còn lại từ năm ngoái, và tuy tim lão vẫn còn đập thình thịch như con chim sẻ bị mắc bẫy, nhưng lão vẫn còn có đủ can đảm để giương mắt ra nhìn. Lão còn nhận ra một trong hai người đang đi tới nhà lão là tên sĩ quan Pitot Bogatyrev, con trai một tên đồng đội của lão. Tên Pitot này trước đây đã cùng bọn Trắng rút lui sang bên kia sông Dones và là anh em con chú con bác với tên Grigori Bogatyrev lữ đoàn trưởng lữ đoàn độc lập số sáu của quân phiến loạn. Đích thị là hắn rồi, không còn nghi ngờ gì nữa.

Lão già thông hai tay ngồi xồm như con thỏ, nhìn thêm một phút có ý thăm dò. Cuối cùng lão đã tin chắc rằng đúng là tên Pitot Bogatyrev đang từ từ ngật ngưỡng bước tới, vẫn với hai con mắt màu lam như lão đã nhìn thấy năm ngoái, chỉ thêm bộ râu rể tre rậm ri đã lâu không cạo. Lão bèn đứng dậy, nhún nhún thử xem hai chân còn đỡ được lão đứng vững hay không. Chân lão chỉ hơi run ở chỗ đầu gối, còn khỏe chán, vì thế lão lại lon ton chạy trong rừng ra. Lão không chạy tới chỗ mục già vừa lăn chiêng lăn kền ra đất vì khiếp hãi, mà ra thẳng chỗ tên Pitot cùng thẳng bạn đường của hắn.

Từ xa lão đã bỏ cái mũ cát-két bạc màu trên cái đầu hói của lão xuống. Cả Pitot cũng nhận ra lão. Hắn mỉm cười, vẫy tay chào. Hai bên đã đến sát trước mặt nhau.

- Ngài cho phép hỏi ngài có đúng là ngài Pitot không?
- Chính tôi đấy, bố già ạ!
- Già nua tuổi tác như thế này mới được Chúa gia ân cho xem một chiếc máy bay! Nó đã làm bà con chúng tôi sợ hết hồn hết vía rồi đấy!
- Chung quanh đây có bọn Đỏ không, bố già?

Không, không đâu, ông bạn thân mến ạ! Chúng tôi đã tống cổ chúng nó sang không biết chỗ nào bên kia sông Tria, về với bọn khô-khon rồi.

- Bà con Cô-dắc chúng ta cũng đã nổi lên rồi à?
- Nổi lên thì cũng có nổi lên, song nhiều tay đã lại nằm xuống.
- Sao lại có chuyện như thế?
- Bị giết rồi chứ còn sao nữa?
- À-à à... Thế gia đình tôi, ông cụ nhà tôi, mọi người đều còn sống cả chứ?
- Còn sống cả. Nhưng hai ngài từ bên kia sông Dones về đấy à? Có gặp thằng Tikhol nhà tôi có bên ấy không?
- Vâng, từ bên kia sông Dones. Tikhol có gửi về lời hỏi thăm đấy Nhưng này bố già ạ, nhờ bố coi hộ cái máy bay nhé, đừng cho bọn trẻ con mó máy vào đấy, để tôi tạt về nhà một lát... Ta đi đi thôi!

Pitot Bogatyrev và gã bạn đường của hắn bỏ đi. Trong khi đó những con người vừa nãy sợ mất mật trốn trong cánh rừng, trong các nhà kho, các hầm nhà và các khe các ngách đã mò ra ngoài. Họ đứng vòng trong vòng ngoài quanh chiếc máy bay

còn toả hơi của động cơ chạy quá nóng, nồng nặc mùi xăng, dầu cháy. Hai cái cánh căng vải đã bị đạn súng trường, súng máy và mảnh đạn pháo bắn thủng nhiều chỗ. Cỗ máy chưa ai từng trông thấy bao giờ đứng lặng yên, hùng hục như con ngựa vừa chạy đến kiệt sức.

Lão già, người đầu tiên vừa nãy gặp Bogatyrev, bỏ chạy vào trong ngõ, chỗ mẹ vợ lão sợ quá đã ngã lăn ra không dậy được, định báo cho mẹ cái tin mừng về thằng con trai Tikhon rút lui hồi tháng chạp năm ngoái cùng với chính quyền khu. Song mẹ già không còn trong ngõ nữa. Mẹ đã kịp chạy về nhà, chui vào phòng để đồ cũ, vội vã thay áo xống và đã mặc xong áo váy khác. Lão già phải mất bao nhiêu hơi sức mới tìm thấy mẹ, lão kêu lên:

- Thằng Pitot Bogatyrev đi máy bay đến đấy! Thằng Tikhon trân trọng gửi lời hỏi thăm đấy!

Nhưng khi nhìn thấy mẹ già thay áo xống, lão tức sôi lên.

- Cái mẹ phù thủy già sóc này, sao lại nghĩ ra cái trò làm dáng làm đom thế này? Chà, mẹ cái nhà mẹ chứ! Liệu còn thằng nào với đến mẹ nữa hử, cái con quý dữ bọt lông này? Nhưng nom mẹ trẻ hẳn ra kìa?

Chẳng mấy chốc bọn cô lão đã kéo đến nhà bố tên Pitot Bogatyrev. Lão nào bước vào cũng bỏ mũ ngay từ ngưỡng cửa, làm dấu phép trước các hình thánh rồi mới đàng hoàng ngồi xuống chiếc ghế dài, tay tì trên gậy. Pitot Bogatyrev uống một cốc sữa nguội chưa hót bơ rồi kể rằng hắn đã cưỡi máy bay tới đây theo lệnh Chính phủ sông Đông, và trong nhiệm vụ của hắn có việc bắt liên lạc với quân phiến loạn vùng Đông Thượng và giúp đỡ bọn này trong việc chiến đấu chống Hồng quân bằng cách dùng máy bay chở tới đạn dược và những tên sĩ quan. Hắn cho biết rằng không bao lâu nữa quân đội sông Đông sẽ chuyển

sang thế công trên khắp mặt trận và sẽ hợp nhất với quân đội của bọn phiến loạn. Nhân tiện tên Bogatyrev cũng có trách bọn bô lão là đã thiếu khuyên bảo bọn Cô-dắc trẻ tuổi nên bọn này đã bỏ mặt trận và để cho quân Đỏ tiến vào vùng đất quê hương. Hắn đã kết thúc những lời hắn nói như thế này:

- Nhưng bây giờ bà con ta đã tỉnh ngộ và đã đuổi cổ Chính quyền Xô viết ra khỏi các trấn, vì thế Chính phủ sông Đông sẽ tha thứ cho bà con.

- Nhưng bác Petro Grigori ạ, bác phải biết rằng ở vùng chúng ta hiện nay đang là chính quyền Xô viết, chỉ có điều không có đảng viên cộng sản thôi. Ở đây ngay đến lá cờ cũng không phải là cờ tam tài mà là cờ trắng và đỏ. - Một tên bô lão ngập ngừng cho biết.

- Ngay trong khi xung hô với nhau, cái bọn thanh niên ở đây, cái bọn chó đẻ, những thằng không biết ăn lời ấy, chúng nó vẫn cứ chào nhau là "đồng chí" đấy! - Một lão khác nói thêm.

Pitot Bogatyrev mỉm cười sau hàng ria hung hung đỏ xén tĩa ngay ngắn, nheo cặp mắt màu lam tròn xoe một cách nhạo báng và nói:

- Cái chính quyền Xô viết của các cụ cũng chỉ như lớp băng lúc trời sang xuân mà thôi. Mặt trời chiếu ấm một chút là tan hết ra nước. Còn những thằng đầu têu, những thằng đã bỏ mặt trận ở gần Calatri, thì hãy ở bên kia sông Dones về, chúng tôi sẽ cho chúng nó ăn roi ngay!

- Những thằng khốn kiếp ấy, phải quật cho chúng nó bật máu ra!

- Đúng là phải thế mới được!

- Phải cho ăn roi! Phải cho chúng nó ăn roi!

- Phải lôi ra trước dân làng mà nện cho bĩnh ra quần mới thôi! -
Bọn bô lão sung sướng nói nhao nhao.

Trước lúc hoàng hôn xuống, tên Kudinov tư lệnh quân phiến loạn và tên tham mưu trưởng Iliá Xafonov được bọn liên lạc cưỡi ngựa báo tin, đã đi một chiếc xe bốn bánh thẳng ba con ngựa chạy đến sủi mồ hôi, phi như bay đến Xinghin.

Trong lòng như mở cờ vì thấy tên Bogatyrev cưỡi máy bay đến, hai tên chưa kịp phủi bùn trên ủng và trên chiếc áo mưa bằng vải bạt, đã gần như chạy tể ngay vào trong nhà Bogatyrev.

Chương 174 - Phần 6

Hai mươi năm đảng viên cộng sản mà trung đoàn Xerdovsky trao cho quân phiến loạn đã bị một đội áp giải mạnh đưa đi khỏi Ust-Khopeskaia. Chuyện chạy trốn thì không thể nào nghĩ tới được. Kotliarov khập khiễng đi giữa đám tù binh. Anh đưa cặp mắt tràn ngập âu sầu và căm uất nhìn những bộ mặt rắn như đá vì thù hận của những tên Cô-dắc áp giải, bụng bảo dạ: "Chúng nó lôi anh em mình đi giết đấy! Nếu không qua toà án thì sẽ mất mạng cả thôi!"

Số lớn trong bọn áp giải là những thằng râu xồm. Chỉ huy bọn này là một lão già Cựu giáo, trước kia đóng quân ở trung đoàn Atamansky. Ngay từ đầu, lúc mới ra khỏi trấn Ust-Khopeskaia, lão ra lệnh cấm anh em tù binh không được chuyện trò với nhau, không được hút thuốc và không được hỏi han gì bọn áp giải.

- Chúng mày hãy cầu nguyện đi, cái bọn tay sai phản Chúa này? Chúng mày đang đi về âm phủ đấy, còn sống được mấy tiếng đồng hồ nữa thì đừng phạm thêm tội ác gì nữa! Hừ-ừ-ừ? Chúng mày quên cả Thượng đế rồi? Chúng mày đã bán thân cho quỷ dữ! Chúng mày đã lấy cái dấu đồng của quân thù đóng lên trán chúng mày! - Nói rồi lão hét vung khẩu Nagan tự động lại sửa cái dây đeo súng ngắn tốt loãn xoắn đeo trên cổ.

Trong số tù binh có hai đảng viên cộng sản là cán bộ chỉ huy của trung đoàn Xerdovsky. Tất cả số còn lại, trừ Kotliarov, đều là dân ngụ cư ở trấn Elanskaia, những anh chàng cao lớn, khỏe mạnh, vào đảng hồi quân đội Xô viết mới tiến vào trong trấn.

Họ làm dân cảnh, làm chủ tịch các Ủy ban cách mạng thôn, rồi sau cuộc chiến loạn họ đã chạy đến Ust-Khopeskaia sát nhập vào trung đoàn Xerdovsky.

Xưa kia, hầu hết các anh em đó đều làm nghề thủ công: thợ mộc làm nhà, thợ đóng bàn ghế, thợ đóng thùng, thợ đá, thợ đắp lò, thợ giầy, thợ may. Người nhiều tuổi nhất trong số đó nhìn mặt không quá ba mươi lăm, người trẻ nhất chỉ chừng hai mươi. Những chàng thanh niên lực lưỡng, đẹp trai đó có những bàn tay rất to bị công việc lao động chân tay nặng nề làm cho méo mó, những cặp vai rộng, những bộ ngực nở nang, nom họ khác hẳn những lão già lưng còng đi áp giải.

- Chúng nó có đem anh em mình đi xét xử không, anh thấy thế nào? - Một đảng viên cộng sản trấn Elanskaia đi bên cạnh Kotliarov rĩ tai anh.

- Chưa chắc...

- Chúng nó giết à?

- Có lẽ thế đấy.

- Nhưng bên chúng nó không có xử bắn cơ mà? Bọn Cô-dắc đã nói như thế đấy, anh còn nhớ không?

Kotliarov không trả lời gì cả, nhưng một tia hy vọng bỗng lóe lên trong lòng anh, mong manh như một đốm lửa trước gió: "Mà sẽ đúng như thế đấy? Chúng nó sẽ không thể bắn anh em mình được. Bọn khốn nạn ấy, chúng nó đã nêu khẩu hiệu: "Đả đảo cộng sản, cướp bóc và bắn người?" cơ mà? Nghe nói chúng nó chỉ kết án tù khổ sai... Chúng nó chỉ tuyên án phạt roi và tù khổ sai. Được, như thế cũng chẳng có gì đáng sợ? Bọn chúng mình sẽ ngồi tù đến mùa đông, mà đến mùa đông, sông Đông vừa kết băng là quân ta sẽ lại tấn công chúng nó?"

Tia hy vọng ấy lóe lên nhưng lại tắt ngấm ngay như một tàn lửa trước gió: "Không đâu, chúng nó sẽ giết đấy! Chúng nó hung hãn lắm, cứ như một bầy quỷ dữ! Thôi vĩnh biệt cuộc đời! Than ôi, đáng là không nên như thế mới phải! Đã đánh nhau với chúng nó mà trong lòng còn thương hại chúng nó... Không thể nào thương hại chúng nó được, phải giết, phải chém chết tất cả chúng nó cho kỳ tuyệt nọc!"

Anh nắm chặt hai bàn tay, cặp vai rung lên trong một cơn phần uất bất lực. Nhưng ngay lúc đó anh vấp chân, thiếu chút nữa thì ngã vì một ngọn roi quất từ phía sau vào đầu.

- Mày làm gì mà nắm tay lại hử, đồ lang đẽ sói đẽ? Tao hỏi mày, mày làm gì mà nắm tay lại hử? - Lão quản chỉ huy đội áp giải gầm lên, thúc con ngựa xô thẳng vào anh.

Lão bồi thêm cho không Kotliarov một roi nữa, hằn chéo một con lươn trên mặt anh, từ một bên xương lông mày xuống tới cái cằm cương nghị có một vết lõm ở giữa.

- Sao ông lại đánh bác ấy thế? Hãy đánh tôi đây này, ông bố già! Hãy đánh tôi đây này? Bác ấy bị thương mà ông còn đánh à? - Một đồng chí người trấn Elanskaia mỉm nụ cười van lơn, kêu lên giọng run run, rồi bước ra khỏi đám người, uốn bộ ngực chắc nịch, che cho Kotliarov.

- Cả mày nữa cũng có phần! Nện chúng nó đi, anh em đồng hương? Đánh bọn Cộng đi!

Ngọn roi quất mạnh quá, xé toạc cả chiếc áo sơ-mi mùa hè màu cứt ngựa trên vai người chiến sĩ trấn Elanskaia, mảnh vải rách lặt ra như tàu lá bị lửa nướng cong. Vệt roi hằn lập tức phồng ngay, máu đen phụt tóe ra như ở cổ một con vật bị chọc tiết, dẫm cả những mảnh vải...

Lão quản thở hỗn hển trong cơn tức giận điên cuồng, cho con

ngựa dẫm những người tù binh, xông thẳng vào giữa đám đông, vung roi quật tới tấp...

Lại thêm một roi nữa quật trúng Kotliarov. Anh đổ cả đồng quang con mắt, mặt đất lảo đảo, ngã nghiêng và dải rừng xanh rờn viền theo khoảng bờ cát trước mặt, bên tả ngạn, như đổ sập xuống.

Kotliarov đưa bàn tay chai sần nắm lấy bàn đạp, định lôi lão quản hoá điên hoá ngộ như thú rừng trên yên xuống, nhưng một nhát sừng gươm đã đánh anh ngã lộn xuống đất. Một đám bụi nhạt thếch, rập như lông cứng, ập vào miệng làm anh tức thở, máu nóng hổi ứa ra từ trong mũi, trong tai anh...

Bọn áp giải dồn anh em tù binh lại thành một đám như đàn cừ rôi đánh họ một chập rất lâu, rất tàn nhẫn. Như trong một cơn ác mộng, Kotliarov vẫn nằm úp mặt xuống đường nghe thấy những tiếng kêu khàn khàn, tiếng chân giậm rầm rập chung quanh mình, tiếng ngựa hí điên cuồng. Một đám bọt mồ hôi ngựa ấm ấm rơi xuống cái đầu trần của anh, và gần như ngay lúc đó, không biết từ một chỗ nào rất gần, ngay bên trên đầu anh, có một tiếng đàn ông nức nở kêu lên, tiếng khóc rất ngắn nhưng nghe rất khủng khiếp:

- Quân khốn kiếp! Chúng mày đánh những người không có vũ khí! Hur-hur-hur!

Một con ngựa dẫm lên bên chân bị thương của Kotliarov, những cái đinh móng ngựa đã mòn ấn sâu xuống bắp chân anh. Bên trên vẫn vang lên không ngớt tiếng những đòn đánh dội xuống như mưa... Một phút sau lại thêm một thân hình ướt đẫm, nồng nặc mùi mồ hôi hắc hắc và mùi máu mẩn mẩn, nặng nề đổ xuống bên cạnh Kotliarov. Kotliarov chưa bắt tỉnh hẳn, vì thế anh còn nghe thấy trong họng người vừa ngã xuống có tiếng máu ộc ra lọc ọc như từ trong một cái chai dốc ngược...

Sau đó, anh em tù binh bị bọn kia dồn lốc nhốc ra sông Đông, bắt phải rửa hết máu me. Đứng dưới nước đến đầu gối, Kotliarov giấp nước vào những vết thương và những con lươn nóng rát như lửa đốt.

Anh đưa tay khoả một khoảng nước còn loang máu mình, uống lấy uống để, chỉ sợ không kịp giải cái khát cháy họng bỗng nhiên ập tới.

Mọi người đang đi trên đường thì có một gã Cô-dắc cưỡi ngựa đuổi kịp họ. Con ngựa màu hạt dẻ sẫm gã cưỡi béo núc, mồ hôi đổ ra đầm đìa làm lông nó bóng nhoáng như thường thấy trong mùa xuân. Con ngựa chạy một nước kiệu rất nhanh, vừa chạy vừa nhảy cồm. Tên cưỡi ngựa phóng như bay và khuất trong thôn. Đoàn tù binh còn chưa kịp đi tới mấy cái sân gia súc đầu tiên thì đã thấy một đám dân chúng chạy ùa ra đón đường họ.

Kotliarov nhìn thấy đám đàn ông và đàn bà Cô-dắc chạy từ phía trước lại biết rằng giờ chết của mình đã điểm. Tất cả các anh em khác cũng đều hiểu như thế.

- Các đồng chí! Chúng ta vĩnh biệt nhau thôi! - Một đảng viên cộng sản thuộc trung đoàn Xerdovsky kêu lên.

Đám người kia kéo đến mỗi lúc một gần. Trong tay họ có những chiếc chày nặng, cuốc chim, gậy tầm vông, những cái chốt sắt rút ra từ những chiếc xe bò...

Rồi sau đó tất cả đã diễn ra y như trong một cơn ác mộng rùng rợn nhất. Đoàn người đi ba mươi véc-xta qua những cái thôn nằm san sát, đến thôn nào cũng gặp những đám người ra hành hạ họ.

Những lão già, những mẹ đàn bà, những đứa còn thiếu niên đánh đập nhỏ vào những bộ mặt sung húp, máu chảy đầm đìa

và đầy vết thâm tím của những người cộng sản bị bắt làm tù binh. Chúng ném đá, ném những tảng đất khô, tung bụi tung tro vào những cặp mắt đã bị đánh đến sưng vù. Bọn đàn bà thì đặc biệt hung ác, chúng nghĩ ra những cách đánh đập tàn nhẫn nhất. Hai mươi năm con người sắp làm môi cho thân chết đã đi qua những đám người đó. Cuối cùng họ đã biến đổi hẳn, không còn có thể nhận ra ai là ai nữa, không còn chút gì là những con người nữa vì thân hình họ, mặt mũi họ đều biến dạng, méo mó, chỗ xanh, chỗ đỏ, chỗ đen, tất cả đều phù ra, đều trở thành tàn tật, bê bết máu và bùn.

Đầu tiên bất cứ ai trong số hai mươi năm người đó cũng tìm cách đi thật xa những thằng áp giải để đỡ bị ăn đòn: bất cứ ai cũng hết sức len vào giữa những hàng hỗn loạn, vì thế đám người cứ đi chen chúc nhau, lổc nhốc thành một khối. Nhưng họ luôn luôn bị xua đuổi, lôi kéo cho xa nhau ra. Vì thế, họ dần dần mất hết hy vọng là có thể giữ cho mình đỡ bị đánh đập, và cuối cùng cứ đi lẻ tẻ rời rạc, người nào cũng chỉ ôm một nguyện vọng đau khổ là cố thắng được chính bản thân mình, đừng ngã xuống thì sẽ không còn có thể trở dậy được nữa. Họ bị xâm chiếm bởi một tâm trạng thờ ơ, mặc cho mọi chuyện xảy ra. Đầu tiên người nào cũng đưa tay lên che mặt che đầu, bịt mắt mình một cách bất lực mỗi khi trông thấy những cái răng bằng thép xanh lè của chiếc đinh ba hay cái đầu gậy tầm vông trắng bệch loáng đến trước mặt mình. Lúc đầu từ trong đám tù binh bị đánh đập tàn nhẫn còn vang ra những tiếng van xin, chửi rủa và gào rú như tiếng kêu của thú vật vì những sự đau đớn không thể nào chịu được. Nhưng đến giữa trưa mọi người đều nín lặng. Chỉ có một người trong số các anh em trấn Elanskaia, người trẻ nhất, trước kia là một cậu hay nói chuyện tếu được toàn đại đội yêu, là còn kêu lên khi bị đập vào đầu. Anh ta cứ co rúm cả người, đi nhảy nhẩy như phải bước trên vật gì nóng lăm, một bên chân bị một chiếc sào đánh gãy cứ phải kéo lê...

Sau khi xuống sông Đông lau rửa, Kotliarov cảm thấy tinh thần của mình vững vàng hơn. Vừa trông thấy bọn đàn ông và đàn bà Cô-dắc chạy từ phía trước mặt lại, anh vội vã từ biệt mấy đồng chí đang ở gần mình nhất. Anh khẽ nói:

- Không sao cả, anh em ạ, chúng ta đã biết chiến đấu thì cũng phải biết chết cho kiêu hãnh... Nhưng có một điều chúng ta cần phải ghi nhớ cho tới hơi thở cuối cùng, chúng ta vẫn còn có một niềm an ủi trong lòng là tuy chúng nó dùng gậy nhọn đâm chúng ta, song chính quyền Xô viết thì không thể nào bị gậy nhọn đâm chết được! Các đồng chí đảng viên cộng sản! Anh em ạ! Chúng ta hãy chết một cách cứng cỏi, để cho chúng nó không cười chúng ta được?

Nhưng anh chàng người Elanskaia đã không đủ sức chịu nổi. Đến thôn Bobrovsky, khi bị bọn bô lão bắt đầu đánh đập anh ta một cách tàn nhẫn và khéo léo, anh ta đã gào lên bằng một giọng rất khó nghe, như con nít. Anh ta giật đứt các khuy cổ chiếc áo quân phục cổ chui, giơ cho bọn đàn bà Cô-dắc xem cây thập ác nhỏ đeo tùy thân trên cổ với sợi dây đeo bị cẩu ghét và mồ hôi bám vào đen sì.

- Các đồng chí! Tôi mới vào đảng được ít lâu thôi mà! Các đồng chí hãy thương lấy tôi! Tôi vẫn tin ở Chúa! Tôi còn có hai con thơ! Các đồng chí hãy tha cho tôi! Các đồng chí cũng có con cơ mà!

- Chúng tao "đồng chí" gì với mày! Câm ngay cái mồm!

- Mày mà còn nhớ tới con cái cơ à, đồ ngoại đạo khốn kiếp! Mày lại còn giơ thánh giá ra à? Mày đã nghĩ lại rồi à? Nhưng lúc mà bắn giết, hành quyết anh em chúng tao thì mày có nhớ đến Chúa không? - Một lão già mũi hếch, có chiếc vòng lưng lẳng ở một bên tai, đánh anh ta hai cái rồi hỏn hển hỏi lại và lại vung roi nhằm vào đầu anh ta lần nữa.

Những điều phiến loạn mà mắt, tai, ý thức của Kotliarov thu nhận được tất cả đều lướt qua rất nhanh. Sự chú ý của anh không dừng lại lâu ở một điều gì cả. Trái tim anh như đã rần lại thành đá và chỉ run lên có một lần. Đến giữa trưa đoàn người tiến vào thôn Chiukovnovsky, đi dọc theo đường phố, giữa những đám người đứng hai bên chửi rủa và đánh họ tới tấp. Giữa lúc ấy Kotliarov chợt liếc mắt sang bên, nhìn thấy một thằng bé chừng bảy tuổi đang níu lấy vạt áo mẹ, những giọt nước mắt đổ xuống như mưa đá trên hai cái má méo xệch của nó. Nó kêu lên the thé:

- Mẹ ơi! Đừng đánh người ta! Chao ôi, đừng đánh nữa! Con thương! Con sợ! Người ta những máu là máu!

Người đàn bà đang vung cái gậy lên định đánh một đồng chí Elanskaia, nghe thấy thế bất thần thét lên, ném cái gậy đi, rồi bế thốc đứa con nhỏ lên tay, chạy vù vào trong ngõ. Cả Kotliarov cũng phải xúc động trước tiếng khóc và lòng thương người của thằng bé. Anh xao xuyến, vài giọt nước mắt mà anh không thể tha thứ cho mình bất giác trào ra, chảy mần mẩn xuống cặp môi giập nát, khô nẻ. Anh nấc lên một tiếng ngẩn ngui, nhớ tới đứa con nhỏ của mình, vợ mình và cái hồi ức vừa bùng lên như một ánh chớp ấy đã làm nảy ra trong đầu óc anh một mơ ước thôi thúc: "Chỉ cốt sao vợ con mình khỏi nhìn thấy mình bị giết ngay trước mắt họ? Và... Sao cho chúng nó giết mình ngay đi..."

Đoàn người lê bước hết sức khó khăn, người lão đảo vì mệt mỏi rã rời, các khớp xương xung lên đau ê ẩm. Khi đến một cái bãi thả gia súc bên ngoài một cái thôn, họ thấy có một cái giếng trên đồng cỏ bèn xin lão đội trưởng đội áp giải cho họ uống nước:

- Không uống làm gì cả! Như thế này cũng đã muộn mất rồi! Đi

đi! - Lão quản quát lên.

Nhưng một lão già áp giải đã nói hộ anh em tù binh:

- Ông hãy rộng lòng thương họ một chút, ông Akim Xadonyt!
Dù sao họ cũng là những con người.

- Những đứa này mà là người à? Bọn Cộng không phải là người!
Mà anh chớ lên mặt dạy khôn tôi! Tôi là đội trưởng hay anh là
đội trưởng hử?

- Cái loại đội trưởng như anh thì đã có quá nhiều rồi đấy? Thôi
anh em ra mà uống đi!

Rồi lão già nhỏ bé kia xuống ngựa, múc dưới giếng lên một
thùng nước. Anh em tù binh vây chặt lấy lão, hai mươi năm
đôi bàn tay đồng thời vươn về phía cái thùng, những cặp mắt
sung vù và bầm máu sáng bừng lên, nhao nhao những giọng nói
khàn khàn, ngắt quãng:

- Đưa cho tôi, cụ ơi!

- Một ít thôi cũng được?

- Chỉ một ngụm thôi mà - Các đồng chí, tất cả không thể cùng
uống một lúc được đâu?

Lão già ngập ngừng một lát, không biết nên cho ai uống trước.
Lão trù trù vài giây, vài giây chờ đợi cực kỳ căng thẳng, rồi đổ
nước vào một cái máng khoét trong một khúc gỗ dài chôn dưới
đất cho gia súc uống nước. Đổ xong lão vừa bỏ đi chỗ khác vừa
kêu to:

- Làm gì mà chen nhau như những con bò thế hử! Xếp hàng lần
lượt mà uống!

Nước chảy theo cái lòng máng đầy rêu, mượt như da hoẵng

xanh, ùa tới chỗ gốc máng nặc mùi gỗ ẩm dãi nắng đến nóng rực. Anh em tù binh dốc cạn hết sức lực còn lại, đổ xô tới cái máng nước. Lão già lần lượt kéo mười một gàu nước, vừa đổ đầy cái máng vừa cau mày nhìn đám tù binh, ánh mắt đầy vẻ thương hại.

Kotliarov quỳ xuống uống cho thật đã khát. Cảm thấy đầu óc nhẹ nhõm hơn, anh ngẩng lên nhìn thấy một cách rõ ràng, gần như sờ thấy được lớp bụi đá vôi trắng phủ như một dải thảm trên con đường ven sông Đông, những nhánh núi đá phấn dựng đứng xa xa nom như một cái ảo ảnh xanh lơ, và bên trên các nhánh núi ấy, bên trên dòng sông Đông cuộn cuộn trôi xuôi, có một đám mây nhỏ đang ngự cao ngất trên bầu trời xanh ngắt, bao la, lỏng lẻo. Đám mây vươn cánh dưới làn gió, bay vun vút về phía bắc, đỉnh mây tóe ra những tia trắng loá như một cánh bướm, và cái bóng màu đá mắt mèo của nó in xuống chỗ khuỷu sông Đông ở títt đằng xa.

Chương 175 - Phần 6

Trong một cuộc hội nghị bí mật, bộ chỉ huy tối cao các lực lượng phản loạn đã quyết định xin Chính phủ sông Đông, xin tên ataman Bogatyrev giúp đỡ.

Kudinov được uỷ nhiệm viết một bức thư trong đó chứng tỏ lòng hối hận và lấy làm tiếc rằng cuối năm 1918 dân Đông Thượng đã đàm phán với Hồng quân và bỏ mặt trận. Bức thư ấy Kudinov đã viết xong. Nhân danh toàn dân Cô-dắc đã nổi dậy của vùng Đông Thượng hẳn hứa rằng sau này sẽ chiến đấu chống người Bolsevich một cách kiên cường, cho tới giọt máu cuối cùng, và xin bọn kia giúp đỡ quân phản loạn bằng cách dùng máy bay chở qua mặt trận đạn súng trường cùng những tên sĩ quan chính ngạch để lãnh đạo các đơn vị.

Tên Pitot Bogatyrev ở lại Xinghin ít lâu rồi đi Vosenskaia. Còn gã lái máy bay thì quay về Novocherkask, mang theo bức thư của Kudinov.

Từ ngày ấy chính quyền sông Đông đã có liên hệ chặt chẽ với bộ chỉ huy quân phản loạn. Thế là hầu như ngày nào cũng có những chiếc máy bay mới đóng ở những nhà máy bên Pháp bay từ bên kia sông Dones tới, đem đến những tên sĩ quan, đạn súng trường và một số không đáng kể đạn pháo cho những khẩu pháo ba điu-im.

Bọn lái máy bay cũng mang tới thư từ của những tên Cô-dắc vùng Đông Thượng đã rút lui theo quân đội sông Đông, rồi lại mang từ Vosenskaia đến vùng sông Dones thư trả lời của họ

hàng thân thuộc của những tên Cô-dắc kia.

Căn cứ vào tình hình mặt trận và các kế hoạch chiến lược của hắn, tên tư lệnh mới của quân đội sông Đông là tướng Sidorin bắt đầu gửi cho Kudinov những kế hoạch tác chiến, những mệnh lệnh do bộ tư lệnh thảo ra, cùng những tin chiến sự và tin tình báo về các đơn vị Hồng quân được tung vào mặt trận chống quân phiến loạn. Kudinov chỉ chọn vài tên đặc biệt để cho biết về chuyện thư từ đi lại với Sidorin, còn đối với tất cả những tên khác hắn hết sức giữ bí mật.

Chương 176 - Phần 6

Anh em tù binh bị giải đến thôn Tatarsky lúc khoảng năm giờ chiều. Trời đã sắp hoàng hôn, một trong những buổi hoàng hôn mùa xuân loáng cái là tắt ngay. Mặt trời đã sắp lặn, cái đĩa cháy rực của nó đã chạm tới viền đám mây xanh xanh xám xám lờ mờ trải dài đằng tây.

Ngoài phố, đại đội bộ binh của thôn Tatarsky đang kẻ đứng người ngồi tránh nắng dưới bóng ngôi nhà chứa thóc công cộng rất to. Đại đội này bị điều sang bờ bên phải sông Đông để chi viện cho các đại đội của trấn Elanskaia dạo này đang chống lại rất khó khăn sức tấn công của kỵ binh Hồng quân. Trên đường ra mặt trận, bọn lính thôn Tatarsky đã kéo cả đại đội tạt vào thôn để thăm gia đình và kiếm thêm ít đồ ăn thức dùng. Hôm ấy đáng là chúng phải lên đường rồi, nhưng lại nghe tin có một đoàn tù binh Hồng quân đang bị giải đi Vosenskaia, trong số đó có cả Miska Kosevoi và Kotliarov, mà tù binh cũng sắp qua thôn Tatarsky, vì thế chúng quyết định nán lại xem sao. Những tên đặc biệt đòi gặp mặt Miska và Kotliarov là những tên Cô-dắc có họ hàng với những gã đã bị giết cùng với Petro Melekhov trong trận đấu.

Bọn lính thôn Tatarsky dựa những khẩu súng trường vào tường kho thóc, dựa đứng dựa ngồi, thẩn thờ nói chuyện với nhau, hút thuốc, cắn hạt hương dương. Bọn bô lão, đàn bà, trẻ con đứng vây chung quanh. Toàn thôn đều kéo nhau ra phố. Vài đứa trẻ bò lên những mái nhà luôn luôn theo dõi xem đã giải tù đến chưa.

Cuối cùng có một giọng con nít léo nhéo:

- Nhìn thấy rồi! Chúng nó đang bị giải tới rồi!

Bọn lính vội vàng đứng dậy, dân chúng trong thôn nhón nháo, những lời trao đổi sôi nổi dội lên trầm trầm, mỗi lúc một to, tiếng chân những đứa trẻ chạy ra đón đoàn tù binh nghe rầm rập. Mụ vợ goá của gã Aleksey Samin vẫn còn chưa nguôi sau nỗi đau khổ mà mụ vừa phải chịu, và dưới ấn tượng mới mẻ của chuyện đó, mụ cứ gào lên như hoá ngộ.

- Cái lũ quân thù quân hần đã bị giải tới rồi! - Một lão già nói bằng một giọng rất trầm.

- Nện như tử cái bọn quỷ dữ này đi! Còn nhìn gì nữa, bà con Cô dắc!

- Lôi chúng nó ra toà mà xử!

- Chúng nó đã hành tội bà con ta!

- Treo cổ thằng Kosevoi và thằng bạn của nó lên!

À Daria nhà Melekhov đứng bên cạnh mụ vợ của gã Anikey. À là người đầu tiên nhận ra Kotliarov trong đám tù binh bị đánh đập tàn tệ đang đi tới.

- Cái thằng trong thôn bà con đã bị giải tới đây này? Bà con hãy cho cái thằng chó đẻ này xem bà con là như thế nào? Bà con hãy ra mà hôn đón nó đi! - Lão quản đội trưởng áp giải gào lên khàn khàn, át cả những tiếng nhao nhao mỗi lúc một hung dữ và những tiếng kêu khóc của đám đàn bà. Rồi vẫn ngồi trên ngựa, lão giơ tay chỉ Kotliarov.

- Thế thằng kia đâu? Thằng Kosevoi Miska đâu?

Thằng Anchip con trai lão "Vua nói phét" len qua đám người,

vừa đi vừa gỡ dây đeo súng trường trên vai xuống, làm khẩu súng lúc lắc đập cả bóng và lưới lê vào người khác.

- Cùng thôn với bà con ta đây chỉ có một thằng thôi, ngoài ra không còn đứa nào nữa đâu. Nhưng nếu cần cho mỗi người một miếng thì thằng này cũng đủ chán... - Lão quản áp giải nặng nề đưa một bên chân qua mũi yên cầm chiếc khăn tay đỏ lau những giọt mồ hôi chảy đầm đìa trên trán.

Những tiếng rít, những tiếng la hét của bọn đàn bà mỗi lúc một to và đã lên tới mức căng thẳng cực độ. Daria len tới chỗ bọn lính áp giải và nhìn thấy khuôn mặt bị đánh đập đến xám lại như gang của Kotliarov chỉ cách mình có vài bước, ngay sau cái mông ướt đẫm của con ngựa của một tên áp giải. Đầu anh sưng to một cách kỳ dị, những món tóc bết máu khô dính vào nhau dựng lên cao bằng một cái thùng úp ngược. Da trán anh phồng mọng, nứt ra, hai bên má đỏ rực bóng nhoáng, và trên đỉnh đầu lại có hai chiếc găng len đặt trên một đám lông nhầy như thịt đông. Có lẽ anh đã đặt hai chiếc găng tay ấy lên đầu để che những vết thương nhằng nhịt khỏi những tia nắng cắn da cắn thịt, khỏi ruồi nhặng và những đàn muỗi nhất lúc nhúc trong không khí. Hai chiếc găng đã dính vào các vết thương, khô lại và cứ thế nằm trên đầu...

Anh hoảng hốt đưa mắt nhìn quanh như một con thú bị vây bắt, cố tìm vợ con nhưng lại sợ không dám bắt gặp cặp mắt của vợ hay của thằng con nhỏ. Anh chỉ muốn có thể van xin một người nào đó đưa vợ con mình đi chỗ khác nếu đang có mặt ở đây. Anh đã biết rằng mình sẽ không thể đi quá thôn Tatarsky này được, rằng đây chính là nơi mình sẽ chết, vì thế anh không muốn hai con người thân yêu chứng kiến cái chết của mình, nhưng đồng thời anh cũng mỗi lúc một thêm nóng lòng đợi chờ cái chết ấy. Anh gù lưng xuống, từ từ quay đầu rất khó khăn, đưa mắt nhìn một lượt những khuôn mặt quen thuộc của bà con

cùng thôn, nhưng không hề bắt gặp một vẻ thương hại hay đồng tình nào trong một cặp mắt nào. Tất cả những đứa đàn ông và đàn bà Cô-dắc đều nhìn anh bằng những cặp mắt gườm gườm và hung hãn.

Chiếc sơ-mi màu cứt ngựa đã bạc phếch của anh phồng cứng lên, hơi cử động một chút là kêu loạt soạt. Bất kỳ chỗ nào trên cái áo cũng in những vết máu chảy nâu xị. Máu cũng đầm đìa trên chiếc quần bông đột chỉ của Hồng quân, trên hai bàn chân rất to không giày không ủng, với lòng bàn chân phẳng bẹt và những ngón chân méo mó.

Daria đứng lại trước mặt Kotliarov. Ắ nghệt thở vì lòng căm hờn dồn lên cổ, vì thương hại và vì nóng lòng chờ đợi một cái gì khủng khiếp sắp xảy ra đến nơi, ngay bây giờ. Ắ nhìn vào mặt anh chằm chằm mà chẳng làm thế nào biết được rằng anh có nhìn thấy mình và nhận ra mình hay không?

Nhưng Kotliarov vẫn bồn chồn, rạo rục nhìn sục sạo trong đám người bằng một con mắt long lanh man rợ (con mắt bên kia đã sung vù không nhìn thấy gì nữa), và bỗng nhiên con mắt anh dừng lại trên mặt Daria lúc này chỉ đứng cách anh có vài bước. Anh chập chững bước tới như một người đang say mèm. Anh đã mất quá nhiều máu nên đầu óc cứ đảo đồng, không còn tri giác nữa. Anh rất khổ não vì cái trạng thái nửa hư nửa thực, khi mà mọi vật chung quanh đều trở nên huyền ảo, khi mà đầu óc quay lộn, hai con mắt tối sầm lại trong một cảm giác tê dại đau khổ. Song với một cố gắng cực lớn, anh vẫn còn đứng được trên hai chân.

Sau khi nhìn thấy và nhận ra Daria, Kotliarov lảo đảo bước tới. Một cái gì chỉ có chút ít hao hao như một nét cười thoáng hiện trên cặp môi trước kia cứng rắn, nhưng bây giờ đã méo mó không còn ra hình thù gì nữa. Nhưng chính cái nhãn mặt phẳng phất như một nụ cười ấy đã làm tim Daria đập thành thịch, dồn

đập. Ắ có cảm tưởng như trái tim của ắ đang đập ở một chỗ nào ngay sát cổ họng.

Ắ bước tới sát Kotliarov, thở hổn hển như kéo bễ, mặt mỗi lúc một thêm nhợt nhạt:

- Thế nào, chào bác, chào ông bạn đỡ đầu thân mến!

Giọng nói lạnh lạnh và sôi nổi của ắ, những thanh sắc khác thường trong câu nói làm đám người lặng đi. Và trong bầu không khí chết lặng vang lên một giọng trả lời trầm trầm nhưng cứng rắn:

- Chào bác, bác bạn đỡ đầu Daria!

- Bác hãy kể lại đi, bác bạn đỡ đầu thân mến, làm sao mà chồng tôi, người bạn đỡ đầu của bác... - Daria chợt cảm thấy nghẹt thở, phải áp hai tay lên ngực. Ắ không còn đủ hơi nói thêm nữa.

Trong bầu không khí hoàn toàn chết lặng, căng thẳng đến cực độ, trong những phút nín tiếng chẳng có gì tốt lành ấy, ngay những hàng đằng sau cũng nghe thấy Daria hỏi nốt bằng một giọng chỉ hơi nghe ro:

- Bác đã hành quyết chồng tôi, đã giết anh Petro Panteleevich như thế nào?

- Không, bác bạn đỡ đầu ạ, tôi có xử tử bác ấy đâu?

- Sao lại không xử tử? - Giọng ghen ngào của Daria đã cất cao hơn. - Chính bác và Miska Kosevoi đã giết người Cô-dắc cơ mà? Có phải thế không?

- Không, bác bạn đỡ đầu ạ... Chúng tôi... chúng tôi không giết bác ấy đâu...

- Thế đứa nào đã làm cho chồng tôi phải từ giã cõi đời này? Thế nào, đứa nào hử? Nói đi!

- Hồi ấy là trung đoàn Damursky...

- Mà! Chính mày đã giết! Anh em Cô-dắc nói rằng đã trông thấy mày trên ngọn gò! Hôm ấy mày cưới con ngựa trắng mà! Cái thằng đáng nguyên rửa, mày còn chối hay sao?

- Tôi cũng có mặt trong trận chiến đấu... - Bàn tay trái của Kotliarov đưa lên rất khó khăn tới ngang đầu, sửa lại hai chiếc găng tay dính khô vào vết thương. Giọng anh lộ rõ vẻ nghi ngại khi anh nói tiếp - Cả tôi cũng có mặt trong trận chiến đấu hôm ấy, nhưng người giết chồng bác không phải là tôi mà là Miska Kosevoi. Kosevoi đã bắn bác ấy. Tôi không phải chịu trách nhiệm về bác bạn đỡ đầu Petro đâu.

- Thế thì mày, đồ quân thù quân hần, mày đã giết những người nào trong thôn chúng tao hử? Thế con cái những ai đã vì mày mà trở nên côi cút hử? - Mụ vợ goá của gã Yakov "Móng lừa" đứng trong đám dân chúng gào lên the thé.

Rồi những tiếng đàn bà nức nở, kêu gào, kể lể khóc lóc những người đã chết lại vang lên, làm cho bầu không khí vốn dĩ đã sôi sục lại càng bị đun bỏng.

Sau này Daria kể lại rằng ả cũng không nhớ là làm thế nào mà trong tay ả lại có một khẩu súng trường của kỵ binh, và ai đã nhét khẩu súng ấy vào tay ả. Đến khi đám đàn bà cất tiếng gào khóc, ả bỗng cảm thấy trong tay mình có một vật gì là lạ. ả không nhìn xuống, nhưng chỉ sờ qua cũng biết ngay rằng đó là một khẩu súng trường. Đầu tiên ả cầm lấy nòng súng để đánh Kotliarov bằng báng súng, nhưng đầu ruồi đâm vào lòng bàn tay làm ả đau, vì thế ả đã đưa tay xuống báng súng, quay khẩu súng lại rồi giương súng lên, thậm chí nhắm đầu ruồi vào bên trái

ngực Kotliarov.

Ả nhìn thấy những gã Cô-dắc ở sau lưng Kotliarov đổ xô sang hai bên, để lộ bức tường bằng gỗ xám của kho thóc. Ả nghe thấy những tiếng kêu hốt hoảng: "Này? Làm bậy bây giờ? Giết nhầm người mình mất đấy? Huộm đã nào, đừng bắn vội!" Rồi sự chờ đợi và đề phòng rất là thú tính của quần chúng, những cặp mắt đổ xô nhìn vào ả nguyện vọng trả thù cho người chồng bị giết, và một phần cũng có cái sĩ diện hám danh bất thần nảy ra trong đầu óc ả, làm cho cảm thấy rằng mình sắp sửa có thể trở nên khác hẳn những mục đàn bà khác rằng bọn đàn ông Cô-dắc đang nhìn mình bằng những cặp mắt ngạc nhiên, thậm chí sợ hãi, và đang chờ xem câu chuyện sẽ kết thúc ra sao, vì thế mình phải làm một việc gì khác thường, độc đáo, khiến mọi người đều phải kinh ngạc, tất cả các cảm xúc khác nhau ấy đã cùng một lúc thúc đẩy ả, xô ả, một cách nhanh chóng khủng khiếp tới chỗ làm một điều đã được quyết định sẵn ở một nơi rất sâu trong tiềm thức của ả, một điều mà ả không muốn, nhưng trong lúc này ả cũng không đắn đo được nữa. Ả ngập ngừng một lát, sờ sờ vào cò súng một cách rất thận trọng rồi bất thành linh, chính ả cũng cảm thấy bất ngờ, ả bóp mạnh một cái.

Súng giật làm ả lão đảo rất mạnh, phát đạn nổ làm ả ù cả tai, nhưng qua kẽ hai con mắt nheo nheo, ả nhìn thấy rằng chỉ trong khoảnh khắc khủng khiếp, một khoảnh khắc khủng khiếp và không sao cứu vãn được, khuôn mặt Kotliarov đang run run bỗng biến đổi hẳn. Ả thấy anh dang hai tay ra rồi chấp lại như sắp sửa lao đầu xuống nước từ một chỗ rất cao, nhưng sau lại ngã vật ngửa ra, đầu giật bần bật rất nhanh như trong một cơn sốt rét, mười ngón tay của hai tay vươn rộng lấy bẫy ra sức cào xuống mặt đất.

Daria ném khẩu súng đi và vẫn chưa nhận thức rõ ràng là mình vừa làm việc gì, ả quay lưng về phía người ngã vật xuống, sửa lại

chiếc khăn bịt đầu, nhét lại những món tóc xoã ra ngoài, cử chỉ rất không tự nhiên trong cái giản dị bình thường của nó.

- Nhưng nó vẫn còn thờ kìa... - Một gã Cô-dắc vừa nói vừa lánh cho Daria đi qua, dáng điệu quá ư sẵn đón.

Ả quay đầu nhìn lại, nhưng vẫn không hiểu người ta nói về ai và về chuyện gì. Rồi chợt ả nghe thấy một tiếng rên rất dài, rất đơn điệu, phát ra không phải từ trong họng mà như từ một chỗ nào rất sâu trong ruột gan, tiếng rên chốc chốc lại ngắt quãng vì những tiếng nấc lúc hấp hối. Mỗi lúc ấy Daria mới hiểu ra rằng đó là Kotliarov đang rên rỉ và anh đang chết do bàn tay của mình. Ả bước rất nhanh, rất nhẹ nhàng qua kho thóc, đi về phía bãi họp, chỉ có vài người nhìn theo.

Sự chú ý của mọi người chuyển sang gã Anchip, con lão "Vua nói phét". Như trong một cuộc diễn tập, gã rón chân chạy rất nhanh đến chỗ Kotliarov đang nằm với chiếc lưỡi lê tuốt trần của khẩu súng trường Nhật, không hiểu sao phải cầm giấu sau lưng. Mọi cử chỉ của gã đều được tính toán kỹ càng và rất chuẩn xác. Gã ngòai xỏm xuống, hướng mũi lê vào ngực Kotliarov và khẽ nói:

- Thôi chết đi cho rảnh, Kotliarov! - Gã nói xong đem hết sức ấn xuống cán lưỡi lê.

Kotliarov hấp hối rất lâu, anh chết rất chặt vật. Cái thân hình trắng kiện, xương xẩu của anh không muốn chia tay với cõi đời chút nào. Ngay sau nhát lưỡi lê thứ ba, anh vẫn còn há to miệng ngáp ngáp, một tiếng kêu khàn khàn nặng nề phát ra từ sau những cái răng nhe ra, đỏ lòm những máu:

- A-a-a! Chà cái thằng đồ tể này, cút mẹ mày đi! - Lão quản chỉ huy đội áp giải xô thằng con tên "Vua nói phét" ra rồi nâng khẩu Nagan nheo mắt trái nhằm bắn, động tác rất thành thạo.

Phát súng nổ ra tựa như được dùng làm một hiệu lệnh. Bọn Cô-dắc vắn hỏi xong những người tù binh, bắt đầu đánh giết họ. Hoà lẫn với tiếng người kêu thét, những phát súng trường nổ ra khô khan, ngắn gọn...

Một giờ sau Grigori Melekhov phi ngựa về tới thôn Tatarsky.

Chàng đã đánh con ngựa đến chết. Trên con đường ra khỏi Ust-Khopeskaia, con ngựa đã quỵ xuống trên một chặng giữa hai thôn.

Grigori vác yên ngựa tới cái thôn gần nhất, kiếm được ở đấy con ngựa cái vào hạng tồi. Thế là chàng đã về muộn... Đại đội bộ binh của thôn Tatarsky đã kéo nhau lên ngọn gò, tiến về những thôn của trấn Ust-Khopeskaia, tới địa giới khu du mục của trấn Ust-Khopeskaia, nơi đang diễn ra những trận chiến đấu chống các đơn vị của sư đoàn kỵ binh Hồng quân. Toàn thôn chết lặng, không một bóng người. Màn đêm đã phủ lên các ngọn gò chung quanh thôn như một lớp sương màu đen. Từ bên kia sông Đông vẳng sang tiếng rì rầm của những đám tiêu huyền và bạch Lạp...

Grigori cho ngựa tiến vào sân gia súc rồi đi vào trong nhà. Chẳng thấy đèn lửa gì cả. Trong bóng tối dày đặc chỉ nghe thấy tiếng muỗi vo ve và thấy nhấp nháy những chỗ mạ vàng trên mấy bức hình thánh treo ở góc chính. Grigori hít hít cái mùi xoa xuyên của ngôi nhà cha sinh mẹ đẻ, cái mùi mà chàng đã quen từ thời thơ ấu rồi hỏi:

- Có ai ở nhà không? Mẹ ơi! Dunhiaska đâu thế?

- Anh Griska! Có phải anh đấy không? - Có tiếng Dunhiaska hỏi ra từ nhà trong.

Vẳng ra vài tiếng chân đất bước lệt sệt rồi qua kẽ cửa thấy loáng thoáng cái bóng trắng trắng của Dunhiaska đang vội vã thắt dây

lung cái váy lót.

- Làm gì mà ở nhà đi ngủ sớm thế? Mẹ đâu rồi?

- Ở ta...

Dunhiaska nói đến đấy lại nín lặng. Grigori nghe thấy cô gái thở hổn hển đầy xúc động.

- Ở ta làm sao? Bọn tù binh bị giải qua đây đã lâu chưa?

- Họ bị giết rồi!

- Sa-a-ao?

- Bọn Cô-dắc đã giết họ... Chao ôi, anh Griska i Chị Daria nhà ta, cái của thối thây khô-ô-ồn kiếp ấy... - Trong giọng nói của Dunhiaska có thể cảm thấy những giọt nước mắt phẫn nộ, -... chính chị ấy đã tự tay giết Kotliarov, bắn bác ấy...

- Mà nói láo cái gì đấy hử? - Grigori vừa kêu lên vừa hốt hoảng túm lấy cái cổ áo lót thêu của em gái.

Hai lòng trắng con mắt của Dunhiaska long lanh mấy giọt nước mắt. Grigori nhìn thấy vẻ kinh hoàng lắng đọng trong tròng con mắt của em gái, biết rằng mình đã không nghe nhầm.

- Còn Miska Kosevoi? Còn Stokman?

- Không thấy có hai người trong đám tù binh.

Bằng những lời lộn xộn, Dunhiaska kể vắn tắt về chuyện tù binh bị giết hại, về Daria.

- Mẹ sợ không dám ngủ ở nhà với chị ấy nên đã bỏ sang bên láng giềng, còn chị Daria thì không biết đã đi đâu uống rượu rồi mới về say bí tỉ. Bây giờ đang ngủ...

- Ở chỗ nào?

- Dưới nhà thóc ấy.

Grigori đi xuống nhà thóc, mở toang cánh cửa. Daria nằm ngủ ngay dưới đất, váy tốc lên một cách rất là vô liêm sỉ, hai cánh tay thon thon dang rộng, má bên phải bóng nhoáng, đầy rớt rãi, mùi rượu nặng bốc ra nồng nặc từ cái miệng há hốc. Ắ nằm vẹo đầu một cách rất không tự nhiên, má bên trái áp xuống đất, hơi thở nặng nề như kéo bễ.

Chưa bao giờ Grigori cảm thấy mình điên cuồng chỉ muốn chém giết như trong lúc này. Chàng mím chặt môi đứng vài giây phía trên Daria, miệng rên rỉ, người lão đảo. Chàng nhìn cái thân hình nằm thườn thườn với cả một cảm giác căm ghét và kinh tởm không sao ghìm nén được. Rồi chàng tiến một bước, dẫm cái gót ủng đóng cá sắt lên khuôn mặt có cặp lông mày đen vòng cao như hai cánh cung của Daria và nói bằng giọng khàn khàn:

- Đ... ồ... rắn độc?

Daria rên lên một tiếng, lẩm bẩm không biết những gì trong cơn say. Còn Grigori thì đưa hai tay lên ôm đầu, bỏ chạy ra sân, vờ gươm đập lách cách trên ngưỡng cửa.

Ngay đêm ấy, chàng không tới thăm mẹ, ra ngay mặt trận.

Chương 177 - Phần 6

Hai tập đoàn Hồng quân số 8 và số 9 không đánh tan nổi sức chống cự của các đơn vị Quân đội sông Đông trước vụ lũ mùa xuân để tiến sang bên kia sông Dones, nhưng họ vẫn cố tìm cách chuyển sang thế tấn công trên những khu vực riêng lẻ. Phần lớn các cố gắng ấy chỉ đi đến thất bại. Thế chủ động đã chuyển sang bộ chỉ huy sông Đông.

Cho tới trung tuần tháng Năm, trên Mặt trận Miền Nam vẫn chưa có sự thay đổi nào đáng kể. Nhưng chẳng bao lâu những thay đổi ấy cũng đã xảy ra. Theo kế hoạch mà tên tướng Denisov cụm tổng tư lệnh Quân đội sông Đông cùng tham mưu trưởng của hắn là tên tướng Poliakov đã thảo ra, trong khu vực hai trấn Kamenskaia và Ust-Kalitvenskaia đã thực hiện xong việc tập trung các đơn vị mệnh danh là binh đoàn xung kích. Chúng đã điều về khu vực này của mặt trận những lực lượng ưu tú nhất gồm những phần tử cốt cán đã qua huấn luyện của cái quân đội trẻ tuổi này, những trung đoàn vùng hạ du đã được thử thách: Gundorovsky, Georgievsky, vân vân. Tính sơ lược thì lực lượng của binh đoàn xung kích này gồm một vạn sáu ngàn tay gươm, tay súng, cộng thêm có hai mươi tư khẩu pháo và một trăm năm mươi khẩu súng máy.

Theo ý tên tướng Poliakov, đáng là binh đoàn này phải hiệp đồng tác chiến với các đơn vị của tên tướng Fitkelaurov hướng làng Makeevca, đánh tan sư đoàn Hồng quân số 12, rồi hoạt động bên sườn và trong hậu phương của hai sư đoàn 13 và Uralskaia, đột nhập vào địa hạt của khu Đông Thượng để hợp nhất với quân đội của bọn phiến loạn, và từ đó tiến quân tới khu

Khopesky để "lấy lại sức khỏe" cho bọn Cô-dắc đang mắc cái bệnh Bolsevich.

Ở vùng gần sông Dones, chúng đang tích cực làm công việc chuẩn bị tấn công, chuẩn bị đột phá. Quyền chỉ huy binh đoàn xung kích được trao cho viên tướng Sekrechev. Phần thắng đã rõ ràng ngã về phía Quân đội sông Đông. Tướng Sidorin mới lên chỉ huy quân đội này thay tướng Denisov, tay chân của tên Krasnov, vừa về hưu, cũng có xu hướng dựa vào Đồng minh cũng như viên tướng Frikan Bogaevsky lại được bầu làm ataman nhiệm mệnh của quân khu. Cùng với những tên đại diện của các phái đoàn quân sự Anh và Pháp, chúng đã thảo ra những kế hoạch đại qui mô để tấn công về Moskva và quét sạch chủ nghĩa Bolsevich trên toàn lãnh thổ nước Nga.

Những tàu vận tải chở vũ khí đã cập bến những hải cảng trên bờ Hắc hải. Những chiếc tàu viễn dương không chỉ chở đến máy bay, xe tăng, trọng pháo, súng máy, súng trường của Anh và Pháp, mà cả những con la kéo xe cùng số lương thực, binh phục mất giá trị sau khi họ đã ký hoà ước với Đức. Các kho hàng ở Novorossisk đầy ắp những bó quần áo và quân phục cổ đứng màu xanh lá cây sẫm của quân đội Anh với hình con sư tử Anh đứng chồm hai chân trước in trên những chiếc khuy đồng. Bột mì, đường, chocolate và rượu vang Mỹ được chất cao đến ngọn các nhà kho. Hoảng sợ trước sức sống bền bỉ của những người Bolsevich, châu Âu tư bản chủ nghĩa đã gửi không tiếc tay tới miền Nam nước Nga đạn pháo và đạn súng trường, chính số đạn mà các quân đội Đồng minh còn chưa kịp bắn vào quân Đức. Bè lũ phản động quốc tế đổ xô tới hòng bóp chết hẳn nước Nga Xô viết đang băng huyết... Bọn sĩ quan huấn luyện viên Anh và Pháp đến vùng sông Đông và sông Kuban dạy cho bọn sĩ quan Cô-dắc và sĩ quan của Tập đoàn quân tình nguyện các kỹ thuật lái xe tăng, bắn các kiểu pháo của Anh, chúng đang tưởng tượng mùi vị của ngày khai hoàn tiến quân vào

Moskva...

Nhưng trong khi đó ở vùng Dones đang diễn ra những sự việc quyết định thắng lợi của cuộc tấn công năm 1919 của Hồng quân. Không còn nghi ngờ gì nữa, nguyên nhân căn bản làm cho cuộc tấn công vừa qua của Hồng quân bị thất bại đó là cuộc nổi loạn của dân Đông Thượng. Trong hai tháng ròng cuộc bạo động đã đục khoét của hậu phương mặt trận của Hồng quân như một cái ung, đòi hỏi phải luôn luôn có sự điều động các đơn vị, gây trở ngại cho việc liên tục tiếp tế đạn dược và lương thực cho tiền tuyến, làm cho việc đưa thương bệnh binh về phía sau trở nên khó khăn. Riêng hai tập đoàn Hồng quân số 8 và số 9 đã phải điều gần hai vạn tay súng về trấn áp cuộc phiến loạn.

Vì không được biết rõ về mức độ đích xác của cuộc nổi loạn nên Ủy ban quân sự cách mạng của nước cộng hoà đã không kịp thời áp dụng những biện pháp đủ kiên quyết để trấn áp. Đầu tiên người ta chỉ điều về vùng phiến loạn một số chi đội hay phân đội lẻ tẻ (chẳng hạn trường sĩ quan của Ban chấp hành trung ương toàn Nga đã phái đi một chi đội hai trăm người), những đơn vị không có đủ quân số, những đội đánh chặn nhỏ. Cả một đám cháy lớn đã nổ ra mà lại muốn dập tắt bằng cách múc từng cốc nước. Các đơn vị Hồng quân rời rạc bao vây cả một khu vực phiến loạn với đường kính lên tới một trăm chín mươi ki-lô-mét, hoạt động một cách độc lập, không có kế hoạch tác chiến thống nhất. Và tuy quân số chiến đấu chống quân phiến loạn có tới hai vạn năm ngàn tay súng, song vẫn không thu được những kết quả thực tế.

Mười bốn đại đội bổ sung, vài chục chi đội đánh chặn đã lần lượt được điều tới phong toả không cho cuộc phiến loạn lan rộng. Một số chi đội học sinh sĩ quan cũng được đưa tới từ Tambob, Voronez, Ryazan. Và mãi đến khi cuộc nổi loạn đã phát triển mạnh, khi quân phiến loạn đã được vũ trang bằng những khẩu

súng máy và những khẩu pháo cướp được của Hồng quân, hai tập đoàn quân số 8 và số 9 mới rút trong biến chế của mình ra, mỗi tập đoàn quân một sư đoàn tiểu phạp có những đội pháo binh và súng máy phối thuộc.

Quân phiến loạn đã phải chịu những tổn thất nặng nề, nhưng chúng vẫn không bị đánh tan. Những tàn lửa của đám cháy trên vùng Đông Thượng đã bay cả sang cả khu Khopesky ở ngay bên cạnh. Bên đó đã nổ ra những cuộc bạo động của vài nhóm Cô-dắc không đáng kể do những tên sĩ quan lãnh đạo. Ở trấn Urinpinskaia, tên trung tá Alimov đã tập hợp được chung quanh bản một số khá đông những tên Cô-dắc và sĩ quan đang lẩn trốn. Vốn là cuộc nổi loạn phải nổ ra đêm mồng một tháng Năm, nhưng âm mưu đã bị phát hiện kịp thời. Alimov cùng một số đồng đảng đã bị bắt tại một thôn của trấn Preobrazenskaia và bị xử bắn theo lời tuyên án của Toà án cách mạng. Cuộc bạo động như rắn không đầu, không thể bùng lên được nữa, vì thế các phần tử phản cách mạng của khu Khopesky đã không đạt được mục đích liên hợp với quân phiến loạn ở khu Đông Thượng.

Trong mấy ngày đầu tháng Năm, một chi đội của trường sĩ quan thuộc Ban chấp hành trung ương toàn Nga xuống xe lửa ở nhà ga Chervoko, tại đây đã có sẵn vài trung đoàn hỗn hợp của Hồng quân.

Chervoko vốn là một trong những ga cuối cùng trên tuyến đường sắt Đông - Nam, các ga này nằm sát khu vực phía tây của mặt trận phiến loạn. Trong khi đó bọn Cô-dắc ở các trấn Migulinskaia, Mekovskaia và Kazanskaia đã tập kết những lực lượng kỵ binh rất lớn tại địa giới trấn Kazanskaia, liều mạng đánh những trận hết sức táo bạo chống lại các đơn vị Hồng quân chuyển sang thế tấn công.

Trong trấn đang truyền đi những tin đồn nói rằng quân Cô-dắc

đã bao vây Chervoko và sắp bắt đầu tấn công đến nơi. Tuy từ đây đến mặt trận ít nhất còn có năm mươi vec-xta và phía trước còn có những đơn vị Hồng quân khác sẽ báo tin ngay một khi quân Cô-dắc mở được đột phá khẩu, nhưng trong trấn đã bắt đầu có tâm trạng hoang mang hết hoảng. Các hàng ngũ Hồng quân đã dàn thành đội hình cũng rung động. Ở một chỗ nào đó sau nhà thờ chợt có tiếng ra lệnh oang oang: "Cầm su-u-úng!" Thế là dân chúng chạy rối cả lên trong các phố.

Té ra chỉ là một cuộc báo động nhằm. Có một đại đội kỵ binh Hồng quân tiến từ phía làng Malkovo về trấn mà lại tưởng là quân Cô-dắc. Các học sinh sĩ quan và hai trung đoàn hỗn hợp xuất phát về hướng trấn Kazanskaia.

Hai ngày sau hầu như toàn bộ, trung đoàn Kronstat vừa kéo đến chưa được bao lâu đã bị quân Cô-dắc tiêu diệt.

Ngay sau trận chiến đấu đầu tiên với các chiến sĩ trung đoàn Kronstat, quân Cô-dắc đã tổ chức một trận tập kích đêm. Vì không dám mạo hiểm đến chiếm cái thôn mà quân phiến loạn vừa rút bỏ, trung đoàn phải nghỉ đêm trên đồng cỏ sau khi đã đặt những vọng gác và bộ tiêu bí mật. Đến nửa đêm, vài đại đội kỵ binh Cô-dắc đã bao vây trung đoàn, làm như phát huy một hoả lực điên cuồng, nhưng thật ra là khua những cái mõ rất to bằng gỗ! Ban đêm, quân phiến loạn thường khua những chiếc mõ ấy để giả làm tiếng súng máy: nói chung thì hầu như không thể phân biệt được tiếng mõ với tiếng hoả lực súng máy thật.

Đến khi các chiến sĩ trung đoàn Kronstatsky bị bao vây nghe thấy trong bóng đêm mịt mù tiếng nổ liên hồi của vô số những khẩu "súng máy", tiếng các bộ tiêu của họ nổ súng như điên, tiếng quân Cô-dắc la hét, tiếng huyên náo và tiếng vó ngựa rầm rập của những đợt sóng tấn công kỵ binh mỗi lúc một gần, họ đã chạy tán loạn ra sông Đông, cố chọt thủng vòng vây nhưng lại bị quân Cô-dắc xung phong đánh bật trở lại. Trong

toàn quân số trung đoàn chỉ sống sót vài người bơi được qua sông Đông mênh mông vì con lũ mùa xuân.

Sang tháng Năm, tất cả các lực lượng tăng viện mới của Hồng quân bắt đầu kéo từ sông Dones tới mặt trận của quân phản loạn: sư đoàn Kubanskaia số 33 đã kéo tới nơi và lần đầu tiên Grigori Melekhov cảm thấy toàn bộ sức mạnh của một đòn tấn công thật sự.

Các chiến sĩ Kuban liên tiếp đánh đuổi sư đoàn Một của chàng, không cho lấy lại hơi một phút nào. Grigori rút bỏ hết thôn nọ đến thôn kia, chạy về phía bắc, về sông Đông. Chàng nán lại một ngày ở gần trấn Karginskaia, trên địa giới vùng sông Tria, nhưng sau đó, dưới áp lực của một lực lượng địch quá lớn, chàng bị bắt buộc không những phải rút bỏ Karginskaia, mà còn phải tức tốc xin viện binh.

Koldrat Medvedev điều tới cho chàng tám đại đội kỵ binh thuộc sư đoàn của hắn. Những tên Cô-dắc bên hắn đều được trang bị đầy đủ lạ lùng. Tất cả đều dồi dào đạn dược, quần áo chỉnh tề, giày ủng rất tốt. Mọi thứ đều đã được lột trên người các chiến sĩ Hồng quân bị bắt làm tù binh. Tuy trời nóng nhưng nhiều gã Cô-dắc trấn Kazanskaia vẫn diện áo da ngắn. Hầu như tên nào cũng có súng ngắn hay ống nhòm... Quân Cô-dắc trấn Kazanskaia đã chặn được ít lâu sức tấn công bất chấp mọi trở ngại của sư đoàn Kubanskaia số 33. Nhân tình hình đó, Grigori quyết định đi Vosenskaia một ngày vì Kudinov cứ khẩn khoản mời chàng về họp cho kỳ được.

Chương 178 - Phần 6

Chàng đến Vosenskaia từ lúc sáng sớm.

Nước lũ của sông Đông đã bắt đầu rút. Không khí nồng nặc cái mùi ngọt ngọt của những cây tiêu huyền. Ở gần sông Đông, những cái lá mỏng nước màu xanh sẫm của dây sồi rì rầm như mơ ngủ. Hơi nước bốc lên ngùn ngụt trên những dải đất bị bóc trần. Một lớp cỏ nhọn hoắt đã nhú lên trên những chỗ đó, nhưng dưới những khoảng đất thấp vẫn còn nhấp nhoáng những đám nước tù, những con bò nước kêu me me bằng một giọng rất trầm và trong bầu không khí ẩm ướt sặc mùi đất sét và mùi bùn, những đàn muỗi vẫn bay nhưng nhúc tụy mặt trời đã mọc.

Trong bộ tư lệnh có tiếng một chiếc máy chữ cổ lỗ đập lách cách, người đông nghìn nghịt, khói thuốc lá bốc mù mịt.

Grigori bắt gặp Kudinov đang làm một việc kỳ quặc: lúc chàng lặng lẽ bước vào, hắn cũng chẳng buồn ngước mắt lên nhìn chàng mà cứ nghiêm trang và tư lự rút từng cái chân của một con nhặng to màu xanh như ngọc bích vừa bị hắn bắt. Sau khi rút hết những cái chân, hắn nắm con nhặng trong lòng bàn tay khô héo rồi đưa lên tai, tập trung tinh thần nghiêng đầu lắng nghe con nhặng kêu vo vo khi trầm khi thanh.

Nhìn thấy Grigori, hắn ném con nhặng xuống gầm bàn, vẻ mặt kinh tởm và bực bội, rồi chùi tay vào quần và ngả người một cách mệt mỏi ra cái lưng ghế bành mòn bóng.

- Thôi ngồi xuống đi, ngài Grigori Panteleevich.

- Có khỏe không thủ trưởng?

- Chà, cũng như tục ngữ thường nói thôi, khỏe thì kể ra cũng khỏe, nhưng lại không làm giống được. Nhưng thôi, ở chỗ cậu hiện nay ra sao? Chúng nó đang tấn công phải không?

- Tấn công ra tấn công!

- Đã bám lên trên sông Tria phải không?

- Nhưng được bao nhiêu lâu? Các cậu bên Kazanskaia có sang giúp.

- Tình hình hiện nay như thế này, này cậu Melekhov ạ. - Kudinov quấn chiếc dây lưng da đầu kiểu Kavkaz của hắn quanh một ngón tay, rồi chăm chú nhìn chất bạc xỉn đen trên dây lưng, thở dài. - Xem ra tình hình chúng ta sẽ còn gay go hơn nữa đấy.

- Hình như ở gần sông Dones đang xảy ra chuyện gì thì phải. Hoặc là ở đấy anh em mình đã nện bọn Đỏ ra trò và chọc thủng được mặt trận của chúng nó, hoặc là chúng nó đã hiểu rằng bọn mình chính là gốc gác mọi điều tai họa của chúng nó nên đang tìm cách tiêu diệt cho kỳ được bọn mình.

- Thế có nghe được tin tức gì về bọn "Kadet" không? Chuyến máy bay cuối cùng vừa qua cho biết được những gì?

- Chẳng có gì đặc biệt. Người anh em ạ, chúng nó đâu có đem các kế hoạch chiến lược của chúng nó nói cho cậu với mình biết. Sidorin, hắn là một tay ranh ma lắm đấy, người anh em ạ! Ở hắn thì không thể mò ngay ra một điều gì đâu. Chúng nó đang có một kế hoạch chọc thủng mặt trận của bọn Đỏ và kéo đến giúp đỡ bọn mình. Chúng nó có hứa giúp đỡ. Nhưng cậu cũng biết rằng lời hứa thì không phải bao giờ cũng được thực hiện. Còn chọc thủng mặt trận thì đâu phải chuyện dễ dàng, mình cũng biết lắm vì chính mình đã từng làm việc đó với tướng

Bruxilov. Mình với cậu làm thế nào biết được bọn Đỏ có bao nhiêu binh lực ở vùng sông Dones? Có thể là chúng nó đã điều từ phía Koltrak về đây vài quân đoàn, có phải thế không? Chúng mình thật là sống trong cảnh tối tăm mù mịt? Không thể nhìn thấy một cái gì xa quá đầu mũi của mình.

- Nếu thế thì anh định nói gì bây giờ? Họp với hành cái gì? - Grigori vừa hỏi vừa ngáp dài một cách chán ngán.

Kết cục của cuộc bạo động cũng chẳng làm cho chàng cảm thấy trong lòng đau khổ chút nào. Không hiểu sao chuyện ấy cũng không làm chàng xao xuyến gì cả. Từ ngày này qua ngày khác, như con ngựa kéo lê cái trục cán bằng đá trên sập đập lúa, chàng cứ đi quanh quẩn với những ý nghĩ về chỉ một vấn đề đó và cuối cùng chàng thậm chí khoát tay: "Bây giờ thì bọn mình không thể nào giảng hoà với Chính quyền Xô viết được nữa rồi. Nó làm chúng ta đổ quá nhiều máu. Mà chính chúng mình lại để cho nó tiến vào. Còn chính quyền của bọn "Kadet" thì hiện nay chúng nó ve vuốt, nhưng sau này sẽ giật ngược tóc lên cho mà xem. Thôi mặc kệ nó? Kết cục sau này ra sao cũng được!".

Kudinov mở bản đồ. Hắn nói nhưng vẫn không nhìn vào mắt Grigori:

- Ở đây bọn mình đã họp một cuộc hội nghị và đã quyết định...

- Anh đã họp hội nghị ấy với ai, với cái thằng công tước ấy có phải không? - Grigori ngắt lời hắn, chàng nhớ lại cuộc họp diễn ra gay trong căn phòng này dạo mùa đông và tên trung tá người Kavkaz.

Kudinov cau mày, mặt sầm lại.

- Hắn ta không còn sống nữa rồi.

Sao lại thế? - Grigori hoạt bát hẳn lên.

- Thế chẳng nhẽ mình còn chưa nói cho cậu biết hay sao? Chúng nó đã giết đồng chí Georgitze rồi.

- Hừ, nó thì đồng chí đồng chớ gì với anh và tôi... Chùng nào nó còn mặc cái áo khoác ngắn bằng da thuộc thì nó còn là đồng chí. Nhưng hễ Chúa run rủi cho bọn mình hợp nhất với bọn Kadet mà nó vẫn sống thì ngày hôm sau nó sẽ bôi pom-mát lên ria, chải chuốt vào rồi không thêm chìa tay cho chúng ta bắt ngay. Hoạ chẳng chỉ đưa ra ngón tay út như thế này này. - Grigori chìa một ngón tay nâu xít bản thủ, cười khà khà, hai hàm răng nhe ra trắng loá.

Mặt Kudinov nom càng cau có hơn. Trong ánh mắt và giọng nói của hắn đã lộ rõ vẻ khó chịu, bực bội và tức tối, nhưng hắn vẫn còn cố nén.

- Chuyện này chẳng có gì đáng cười đâu. Đừng có cười cái chết của người khác. Cậu đã trở thành đại loại như thằng ngốc Vanhiuska (1) rồi. Chúng nó giết một con người mà cậu lại nghĩ: "Sao chúng mày chẳng chết hết đi cho xong!"

Grigori đã có chút bực mình, nhưng chàng vẫn không để lộ ra nét mặt là sự so sánh của Kudinov đã chạm tới lòng tự ái của chàng.

Chàng bật cười trả lời:

- Đúng là như thế đấy: "Sao chúng mày chẳng chết hết đi cho xong". Tôi không thừa hơi mà thương cái bọn bạch diện thư sinh ấy.

- Như thế đấy, chúng nó đã giết mất Georgitze...

- Trong chiến đấu à?

- Nói thế nào bây giờ? Cả một câu chuyện đen tối, mà sự thực

như thế nào thì không phải có thể mau chóng làm sáng tỏ được đâu. Vốn là theo mệnh lệnh của mình hắn đã tới ở tại đội vận tải. Nhưng hình như hắn đã không ăn ý được với bọn Cô-dắc thì phải. Hôm ấy đang có chiến đấu ở gần Zuzarevka, chiếc xe hắn đi chỉ cách tuyến lửa hai vec-xta. Cái cậu Georgitze ấy, hắn ngồi trên càng xe (bọn Cô-dắc kể lại với mình như thế). Chúng nó bảo là đã có một viên đạn lạc trúng ngay vào thái dương hắn. Nhưng hình như không phải như thế... Có lẽ bọn Cô-dắc, mấy thằng chết tiệt ấy, chúng nó đã giết hắn...

- Nhưng chúng nó giết như thế là đúng đấy!

- Thôi cậu im đi! Đừng có nói lung tung.

- Anh đừng bực mình làm gì. Tôi nói đùa đấy thôi.

- Đôi khi cậu có những câu nói đùa thật là ngu xuẩn... Cậu thật như con bò mộng: ăn đâu phá đấy. Sao thế, theo ý cậu thì cần phải giết các sĩ quan à? Lại cái chuyện "đả đảo lon vai" phải không? Còn chưa đến lúc cậu phải thông minh thêm một chút hay sao, Grigori? Khập khiễng thì cũng phải dứt khoát khập khiễng một bên chân nào chứ?

- Thôi đừng làm rầm lên nữa, kể nốt đi!

- Còn có gì mà kể? Mình hiểu ngay là bọn Cô-dắc đã giết hắn, bèn tới đấy, nói toạc móng heo cho chúng nó nghe. Mình bảo chúng nó thế này: "Cái bọn chó đẻ, các anh lại định giở cái trò cũ phải không? Các anh lại bắt đầu bắn các sĩ quan, như vậy không sợ quá sớm à? Dạo mùa thu, các anh cũng đã bắn họ, nhưng sau đó, đến lúc bị chúng nó vặn cổ, các anh lại phải cần đến sĩ quan. - Mình lại bảo, - chính các anh đã kéo nhau đến quỳ gối van xin "Xin ngài hãy nắm lấy quyền chỉ huy, xin ngài hãy lãnh đạo chúng tôi?" Thế mà bây giờ lại vẫn cái nốt cũ à? Phải, mình đã nói cho chúng nó nhục, đã chửi mắng chúng nó

một trận. Nhưng chúng nó vẫn chối bai bãi, chúng nó bảo: "Cầu Chúa cứu vớt, thật quả anh em chúng tôi không giết hấn đâu?" Song mình nhìn vào mắt chúng nó, thấy đúng là chúng nó đã thật hấn. Cậu bảo còn làm thế nào với hấn được nữa? Đái vào mắt chúng nó mà chúng nó cứ bảo là mưa móc Chúa ban cho. - Kudinov tức tối vo tròn sợi dây lưng, mặt đỏ bừng bừng. - Chúng nó đã giết mất một con người hiểu biết, còn mình mất hấn thì bây giờ cứ như mất một cánh tay. Lấy ai thảo các kế hoạch bây giờ? Lấy ai góp ý kiến bây giờ? Như cậu và mình bàn bạc với nhau đấy, hễ vấn đề có dính líu đến chiến lược, chiến thuật, là chúng mình lập tức trở thành những thằng chẳng được tích sự gì cả. Cũng may mà có Petro Bogatyrev đi máy bay tới đây, nếu không sẽ chẳng còn có ai để trao đổi ý kiến nữa... Chao ôi, nhưng thôi, mặc kệ nó, không nói đến chuyện ấy nữa? Bây giờ công việc trước mắt là thế này: nếu anh em mình ở vùng Dones không chọc thủng được mặt trận thì chúng mình không bám được ở đây đâu. Đã quyết định như trước kia đã nói là đem cả quân đội ba vạn người xông ra mở đột phá khẩu. Nếu chúng nó kéo đến đánh cậu thì cậu cứ rút về tới sát sông Đông. Chúng ta sẽ bỏ bờ bên phải từ Ust-Khop tới Kazanskaia, sẽ đào chiến hào trên bờ sông Đông để phòng thủ.

Ngoài cửa có tiếng gõ mạnh.

- Cứ vào! Ai đấy? - Kudinov hỏi to.

Grigori Bogatyrev lữ đoàn trưởng lữ đoàn Sáu bước vào. Bộ mặt đỏ rực, rần rỏi của hấn bóng nhẫy mồ hôi, hai hàng lông mày hung hung đã bạc màu gương cao, đầy vẻ tức tối. Hấn không bỏ chiếc mũ cát kết có cái đỉnh dằm mồ hôi, ngồi luôn vào bàn.

- Cậu đến có việc gì thế? - Kudinov mỉm cười một cách dè dặt, nhìn Bogatyrev và hỏi.

- Cho đạn đi.

- Đã phát rồi còn gì. Cậu còn cần bao nhiêu nữa? Mình ở đây là một xưởng đúc đạn có phải không?

- Thử hỏi đã phát thì phát được bao nhiêu? Mỗi anh em được một viên chứ gì? Chúng nó nã súng máy như mưa vào tôi, còn tôi thì chỉ được khom lưng xuống mà nấp cho kín. Như thế mà là chiến tranh à? Thế này thì, thì... khóc được! Đúng là như thế đấy!

- Nhưng cậu hãy hượm đã, ở đây hai chúng mình đang bàn một vấn đề quan trọng. - Kudinov thấy Bogatyrev đứng dậy định bỏ đi, bèn vội nói thêm - Cậu hượm đã, đừng đi vội, đối với cậu thì không có gì bí mật đâu. Như thế đấy, cậu Melekhov ạ, nếu chúng mình không còn bám lại ở bên này sông được nữa thì sẽ phải đột phá mà ra. Chúng mình sẽ bỏ tất cả những người không ở trong quân đội, bỏ tất cả các xe vận tải, cho bộ binh lên xe, mang theo ba đại đội pháo rồi chọc vòng vây về tới sông Dones. Chúng mình muốn cậu làm tiên phong. Cậu không phản đối chứ?

- Mình thế nào cũng mặc. Còn gia đình của chúng ta thì sao? Bao nhiêu đàn bà, con gái, người già sẽ khốn khổ.

- Tình hình đúng như thế đấy. Chỉ riêng họ chịu nguy khốn thì vẫn hơn là tất cả chúng ta đều mất mạng.

Kudinov trở hai bên mép xuống, ngồi lặng đi giờ lâu, rồi lấy ở trong bàn ra một tờ báo.

- Mà còn tin này nữa: tổng tư lệnh của chúng nó đã tới chỉ huy quân đội rồi đấy. Có tin đồn rằng hiện nay hắn đang ở Minlerovo, hoặc ở Kanchemirovka thì phải. Thế là chúng nó đã đến tính chuyện với chúng mình rồi!

- Thật ư? - Grigori Melekhov có vẻ nghi ngờ.

- Đúng thế đấy, đúng thế đấy! Đây này, cậu thử đọc mà xem. Sáng hôm qua trình sát của ta đã choảng hai thằng cuội ngựa ở quá Sumilinskaia. Cả hai thằng đều là học sinh sĩ quan của bọn Đỏ. Bọn Cô-dắc đã chém chết cả hai thằng, một thằng nom mặt còn trẻ, chúng nó bảo rằng có thể là một thằng chính uỷ gì đó. Trên người chúng nó đã tìm thấy tờ báo mang cái tên "Trên đường" trong cái xà cọt số ngày mười hai tháng này. Chúng nó viết về anh em mình thật hết sức kỳ quặc! - Kudinov chìa cho Grigori tờ báo, một góc đã bị xé để cuốn thuốc lá.

Grigori nhìn lướt qua đầu đề bài báo đánh dấu bằng bút chì hoá học rồi bắt đầu đọc:

CUỘC PHIẾN LOẠN TRONG HẬU PHƯƠNG

Cuộc nổi loạn của một phần dân Cô-dắc sông Đông kéo dài đã nhiều tuần. Cuộc nổi loạn này đã do những tên sĩ quan phản cách mạng, đặc vụ của Denikin, kích động. Nó đã có được sự ủng hộ của tầng lớp kulak Cô-dắc. Bọn kulak đã lôi kéo được một phần đáng kể trong tầng lớp trung nông Cô-dắc đi theo chúng. Điều hoàn toàn có thể xảy ra là trong trường hợp này hay trường hợp khác, người dân Cô-dắc đã phải chịu những sự bất công do những người đại biểu cá biệt của Chính quyền Xô viết gây ra. Những tên đặc vụ của Denikin đã khéo léo lợi dụng tình hình đó để thổi to ngọn lửa phiến loạn. Trong khu vực phiến loạn, những tên Bạch vệ đê tiện đã đeo cái mặt nạ ủng hộ Chính quyền Xô viết để có thể tranh thủ dễ dàng hơn sự tin tưởng của người trung nông Cô-dắc. Như vậy, những hành vi xảo quyệt của bọn phản cách mạng, các lợi ích của tầng lớp kulak và sự tăm tối của quần chúng Cô-dắc đã nhất thời hoà với nhau làm một thành một cuộc phiến loạn vô nghĩa lý và tội lỗi trong hậu phương quân đội của chúng ta ở Mặt trận miền Nam. Đối với người chiến sĩ, một cuộc phiến loạn trong hậu phương cũng giống hệt như một cái ung trên vai người công nhân.

Muốn có thể chiến đấu để bảo vệ và phòng thủ đất nước Xô viết, muốn đánh bại các bầy cường đạo của giai cấp địa chủ và của bè lũ Denikin, thì cần phải có một hậu phương bền vững, an toàn, đoàn kết hoà hợp của công nông. Vì thế nhiệm vụ hết sức quan trọng trong lúc này là quét sạch cuộc phiến loạn và những tên phiến loạn ra khỏi vùng sông Đông.

Chính quyền Xô viết trung ương ra lệnh phải giải quyết nhiệm vụ đó trong thời hạn ngắn nhất. Để chi viện cho quân đội tiểu phạp đang chiến đấu chống lại cuộc phiến loạn phản cách mạng đê tiện, những lực lượng tăng cường ưu tú đã và đang được điều động tới. Những cán bộ tổ chức ưu tú nhất đã được phái tới đây để giải quyết nhiệm vụ cấp thiết ấy.

Phải chấm dứt ngay cuộc phiến loạn. Các chiến sĩ Hồng quân chúng ta cần phải nhận thức thật rõ ràng rằng những tên phiến loạn ở các trấn Vosenskaia, Elanskaia hay Bukanovskaia đều là những tên tay sai trực tiếp của hai tên tướng Bạch vệ Denikin và Koltrak.

Cuộc nổi loạn càng kéo dài thì cả hai bên sẽ càng phải chịu thêm nhiều hy sinh. Muốn bớt đổ máu thì chỉ có thể có một con đường là giáng một đòn vũ bão, khốc liệt, đánh là phải tiêu diệt ngay.

Phải chấm dứt ngay cuộc phiến loạn. Phải mổ ngay cái ung trên vai và lấy sắt nung đỏ dí vào. Lúc đó Mặt trận miền Nam sẽ được rảnh tay để giáng cho địch một đòn chí mạng".

Grigori đọc xong, mỉm một nụ cười thê thảm. Bài báo đã làm cho trong lòng chàng tràn ngập phiền não và phẫn nộ. "Chúng nó hạ bút là ghép ngay cho bọn mình với Denikin, coi ngay bọn mình là tay sai của hấn...".

- Thế nào, chúng nó viết có hay không? Chúng nó sắp sửa lấy

sắt nung đỏ dí vào chúng ta đấy. Được, rồi để xem mèo nào cắn mỉu nào! Có đúng không, Melekhov? - Kudinov chờ một lát câu trả lời rồi nói với Bogatyrev - Cậu cần đạn à? Bọn mình sẽ cho! Cứ mỗi thằng kỵ binh ba mươi viên, cho toàn lữ đoàn. Đã đủ chưa? Cậu ra ngay nhà kho mà lĩnh. Nhưng Bogatyrev ạ, ở chỗ cậu phải dựa nhiều hơn vào thanh gươm và mưu trí mới được, như thế thì hơn?

- Trên mình một con cừu ghẻ mà rút được một túm lông thì cũng thú? - Bogatyrev sung sướng mỉm cười, rồi từ biệt bỏ ra ngoài.

Sau khi thoả thuận xong với Kudinov về những chuyện liên quan tới cuộc rút lui về vùng sông Đông trú tính sẽ phải tiến hành, cả Grigori Melekhov cũng ra về. Trước lúc chia tay, chàng hỏi:

- Trong trường hợp tôi đem toàn sư đoàn tới Batski, việc vượt sông sẽ phải thực hiện bằng cách nào?

- Sao lại vẽ chuyện thế! Tất cả kỵ binh đều có thể bơi qua sông Đông được. Ở đâu lại có chuyện phải dùng cái gì để chở kỵ binh qua sông.

Anh phải biết rằng ở chỗ tôi chỉ có ít anh em là dân ven sông Đông. Bọn Cô-dắc vùng sông Tria đâu phải là những thằng quen bơi lội. Quanh năm suốt đời sống giữa đồng cỏ, làm gì có chỗ nào mà bơi. Phần lớn xuống nước là chìm ngấm.

Cứ bám lấy ngựa mà qua sông. Trước kia thường làm như thế trong các cuộc diễn tập đấy, cả trong trận chiến tranh chống Đức cũng phải làm như thế.

- Tôi nói là nói về bộ binh.

- Đã có phà đấy. Chúng ta sẽ sửa soạn thuyền bè, cậu không

phải lo - Nhân dân cũng sẽ phải qua bằng thuyền.

- Mình cũng biết.

- Anh sẽ phải đảm bảo cho tất cả mọi người vượt sông, nếu không lúc đó tôi sẽ cho anh hồn lìa khỏi xác! Nếu dân chúng vùng ta mà phải ở lại thì sẽ thấy tôi không nói đùa chút nào đâu.

- Mình đã bảo làm được là sẽ làm được?

- Còn pháo thì sao?

- Súng cối sẽ phá nổ, còn mấy khẩu ba điu-im thì lôi về đây. Chúng mình sẽ kiếm những cái thuyền to để chở các đại đội pháo sang bờ bên kia.

Grigori bước ra khỏi bộ tư lệnh, trong óc vẫn còn mang ấn tượng bài báo vừa đọc.

"Chúng nó gọi bọn mình là những thằng tay sai của Denikin... Nhưng thật ra bọn mình là thế nào cơ chứ? Suy đến cùng thì rành rành là tay sai rồi, còn bực bội nổi gì? Sự thật nó đập ngay vào mắt..." Chàng nhớ lại những lời mà gã Yakov "móng lừa" vừa qua đời đã nói. Hồi còn ở Karginskaia, có một lần khuya lắm Grigori mới về đến chỗ đóng quân. Grigori tạt vào chỗ bọn lính pháo binh ở một trong những ngôi nhà trên quảng trường. Trong lúc đang chùi chân vào cái chổi ở phòng ngoài, chàng nghe thấy gã Yakov "móng lừa" tranh cãi với một tên nào đó. Gã nói: "Cậu bảo rằng chúng mình tách rời hẳn ra rồi à? Sẽ hành động không chịu uy quyền của một kẻ nào nữa rồi à? Khô - khô! Trên vai cậu không có một cái đầu mà chỉ có một quả dưa đại loại không ăn được thôi! Nếu cậu muốn tìm hiểu cho ra thì hiện nay chúng mình cũng chẳng khác gì những con chó không có nhà. Có những con chó bị chủ ghét bỏ, hoặc vì giở trò bậy bạ, bỏ nhà ra đi, nhưng đi đâu bây giờ? Không thể nào đi theo đàn sói được vì chuyện ấy cũng đáng sợ, hơn nữa còn cảm

thấy rằng chó sói thuộc về loài thú dữ. Song nhà chủ thì không thể quay về được nữa, vì đã làm bậy thì sẽ phải đòn. Bọn chúng mình cũng thế thôi. Và cậu hãy nhớ lời mình nói: chúng mình hãy quặp đuôi xuống bụng, bò lết tới gặp bọn "Kadét" và nói với chúng nó: "Các anh em thân mến ơi, anh em hãy làm ơn làm phúc thu nạp lấy chúng tôi". Tình hình rồi sẽ như thế đấy!"

Sau trận chiến đấu ở gần Klimovka, hôm chàng chém chết những chiến sĩ thủy binh, Grigori luôn luôn sống trong một tâm trạng lãnh đạm tê dại nó hoàn toàn xâm chiếm đầu óc chàng. Chàng cứ sống với cái đầu cúi gục, không một nét cười, không một niềm vui. Trong một ngày nào đó, chàng cũng có cảm thấy mình chao đảo vì nỗi đau buồn và thương xót trước cái chết của Kotliarov, nhưng sau đó cả đến tâm trạng ấy cũng qua đi. Điều duy nhất còn lại cho chàng trong cuộc đời (ít nhất cũng là chàng có cảm tưởng như thế) là tình cảm say đắm đối với Acxinhia nó vừa cháy bùng lên với một sức mạnh mới không gì có thể ghìm hãm được. Chỉ có một mình Acxinhia còn thu hút chàng như cái ánh lập lòe xa lắc của đồng củi trên đồng cỏ thu hút người lữ hành trong đêm thu tối đen lạnh lẽo.

Ngay lúc này, trong khi ở bộ tư lệnh ra về, chàng cũng nhớ tới nàng, bụng bảo dạ: "Bọn mình sắp chọc thủng vòng vây đến nơi rồi, nhưng còn Acxinhia thì sao? - Rồi chàng không trù trù, không cần suy nghĩ lâu la gì, quyết định ngay - Natalia sẽ ở lại với hai con và với mẹ, còn Acxinhia thì mình sẽ đưa đi theo. Mình sẽ cho Acxinhia một con ngựa và cho đi cùng với sư đoàn bộ của mình".

Chàng vượt qua sông Đông, sang tới Batki, vào chỗ ở của mình, rồi xé một tờ giấy trong cuốn sổ tay, viết vài chữ:

"Acxiutka! Có lẽ chúng ta sẽ phải rút lui sang vùng tả ngạn sông Đông, vì thế em hãy bỏ hết của cải mà đi Vosenskaia. Em tới đó sẽ tìm đến chỗ anh, ở cùng với anh".

Chàng lấy keo anh đào loãng dán bức thư, trao cho Prokho Zykov rồi đổ mặt, cau mày, vờ làm vẻ nghiêm khắc để giấu không cho Prokho nhận thấy tâm trạng bối rối của mình và nói:

- Cậu hãy về Tatarsky, trao bức thư này cho Acxinhia nhà Astakhov. Nhưng cậu phải đưa thế nào cho... cho, chẳng hạn như trong gia đình tôi, không có ai nhìn thấy. Hiểu chưa? Tốt nhất cậu chờ đến đêm hãy mang sang và đưa cho Acxinhia. Không cần có thư trả lời. Và sau đó, còn chuyện này nữa: cho cậu nghỉ phép hai ngày. Thôi đi đi!

Prokho đã bước ra chuồng ngựa, nhưng Grigori chợt nhớ ra, bèn gọi lại:

- Cậu nhớ tạt sang nhà tôi, bảo hộ mẹ tôi hoặc Natalia đưa sẵn quần áo và các đồ vật đáng giá khác sang bên kia sông. Thóc lúa thì đem chôn đi, còn gia súc thì đuổi cho bơi qua sông.

Chú thích:

(1) Một nhân vật trong chuyện cổ tích Nga (ND)

Chương 17 - Phần I

Lúa mạch đen vừa gặt xong chưa kịp đem về kho thì đã đến lượt lúa mì. Ở những khoảng đất sét, bên những sườn đồi, lá lúa cháy vàng cuộn tròn lại thành những cái ống. Thân lúa sống đã hết đời khô quắt queo. Mọi người khen mùa màng năm nay tốt. Lúa trĩu bông, hạt rất nặng, rất to.

Sau khi bàn với bà Ilinhitna, ông Panteley Prokofievich quyết định là nếu nhà Korsunov nhận lời kết thông gia thì sẽ để lui lễ cưới đến lễ Chúa cứu thế lần cuối (1)

Trong nhà còn chưa đi hỏi xem bên kia trả lời thế nào, vì công việc gặt hái đang chờ đấy mà lễ lạt thì cũng sắp đến nơi rồi.

Ngày đi gặt là thứ sáu. Một cỗ ba con ngựa được thắt vào chiếc máy gặt. Ông Panteley Prokofievich để lại gọng chiếc xe gỗ, sửa soạn chở lúa về. Petro và Grigori đi gặt.

Petro ngồi trên cái ghế phía trước, Grigori bám tay vào cạnh ghế đi bên, mặt mày cau có. Những hòn tròn tròn cứ run run chạy từ hàm dưới chếch lên đến gò má. Petro biết rằng đó là dấu hiệu chắc chắn cho thấy Grigori đang có gì sôi sục trong lòng và sẵn sàng làm tất cả mọi điều điên cuồng rồ dại, nhưng anh chàng vẫn tiếp tục trêu thàng em với một nụ cười đầy vẻ châm biếm sau chòm ria màu lúa chín:

- Thật đấy, con mụ ấy nó kẻ đấy!

- Thôi không nói nữa, - Grigori nhai nhai vài sợi ria, lầu bầu.

- Mụ ấy bảo "Tôi ở vườn rau về thì nghe thấy trong đám hương dương nhà Melekhov hình như có tiếng người nói".

- Anh Petro, quãng cái chuyện ấy đi!

- Pha-a-ai... có tiếng người nói. Mụ lại kể: "Tôi bèn ghé mắt nhòm qua hàng rào..."

Grigori nháy mắt lia lịa:

- Có thôi đi không thì bảo tôi?

- Mày quả là một thằng kỳ quặc: để tao nói nốt đã nào?

- Liệu hồn đấy, anh Petro, muốn đánh nhau phải không? - Grigori đứng lại dọa.

Petro rung rung hai hàng lông mày, xoay người ngồi lại, lưng quay về mấy con ngựa, mắt hướng về Grigori lúc này đã đi tụt lại phía sau.

- Mụ lại bảo: "Tôi ghé mắt nhòm qua hàng rào thì thấy họ, cái đôi tình nhân bánh ấy, đang ôm nhau nằm". Tao hỏi: "Hai đứa nào thế?" thì mụ trả lời: "À Acxiutca nhà Astakhov và cậu em trai bác chứ còn ai nữa?" Tao bảo...

Grigori nắm luôn cán chiếc chày nặng ngấn để ở sau xe, xông về phía Petro. Petro ném dây cương, nhảy trên ghế xuống, chạy luôn ra trước ba con ngựa.

- À đồ chết tiệt! Mày hoá rồ rồi à? À? à? Nhìn cái mặt nó mà xem...

Grigori nhe nanh như một con sói, phóng luôn cái chày nặng về phía trước, Petro vừa kịp soài người chống tay xuống đất thì cái chày nặng đã bay vụt qua đầu, cắm phập xuống mặt đất khô rần như đá sâu tới hàng véc-sốc, cắm xuống rồi mà còn rít

lên, cán rung bần bật.

Nghe tiếng người quát, mấy con ngựa hoảng lên. Petro sầm mặt, nắm đây mõm giữ ngựa, chửi rầm lên:

- Đồ chó đểu, thiếu chút nữa mày giết tao còn gì!
- Có giết chết mới hả!
- Đồ ngu xuẩn! Đồ điên cuồng rồ dại? Mày thật xứng đáng là tông giống của cha, đúng là một thằng Tréc-két!

Chiếc máy gạt lại chuyển bánh. Grigori rút cái chày nạng lên, leo đéo theo sau.

Một lát sau, Petro giơ tay vẫy Grigori.

- Lại đây tao bảo. Đưa tao cái chày nạng.

Petro chuyển dây cương sang tay trái, còn tay phải thì nắm lấy một cái răng sơn trắng của chiếc chày nạng.

Giữa lúc Grigori không đề phòng, Petro đập luôn cái cán chày nạng vào lưng Grigori.

- Đáng là cho mày ăn roi da mới phải.

Grigori nhảy phắt sang bên, Petro thương hại nhìn theo.

Một phút sau, hai anh em đã lại vừa hút thuốc, vừa nhìn vào mắt nhau mà cười.

Mụ vợ của Khristonhia đánh chiếc xe tải chạy trên con đường khác, nhưng mụ cũng nhìn thấy Grigori lao chiếc chày nạng về phía Petro. Mụ đang ngồi trên xe, vội nhòm lên nhìn nhưng không thấy rõ được là có chuyện gì xảy ra giữa hai anh em nhà Melekhov, vì đã bị chiếc máy gạt và mấy con ngựa che khuất. Chưa kịp về tới trong ngõ, mụ đã kêu rầm làng nước:

- Bác Klimovna ơi? Bác chạy ngay sang ông lão Thổ Nhĩ Kỳ Panteley, bảo ông ấy rằng hai thằng con ông ấy đang cầm chày nện nhau ở gần cái kurgan Tatarsky đấy! Chúng nó đánh nhau một lúc thì thằng Griska, cái thằng điên khùng rồ dại ấy cầm luôn chày nện thọc vào sườn thằng Petro, và ngay lúc ấy thằng kia cũng cho luôn nó... Eo ôi, máu tuôn ra như suối đấy.

Giữa lúc ấy ba con ngựa đang bị thúc kéo cật lực. Petro hết quát ngựa đến khản cả giọng, lại huýt sáo loạn xạ. Còn Grigori thì tì một bàn chân bụi bám đen thui thúi vào ván gỗ ngang, gạt những bông lúa vương vào cánh máy gạt. Ba con ngựa bị mòng cắn bật máu, ve vẩy đuôi kéo dây thừng, chẳng còn nào ăn nhip với con nào.

Khấp đồng cỏ, cho tới đường chân trời xanh xanh, chỗ nào cũng có những người hăm hụi làm việc. Những lưỡi máy gạt cắt loạt soạt, lách cách. Đồng cỏ lốm đốm những đống lúa đã gạt. Chuột đồng kêu chi chí trên các gò đất.

- Gạt thêm hai đường nữa rồi chúng mình hút điếu thuốc! - Petro ngoái đầu, kêu to giữa những tiếng cánh máy gạt rít và tiếng lưỡi dao cắt roàn roạt.

Grigori chỉ gạt đầu. Gió thổi khô cả môi như thế thì thật khó mở miệng. Grigori thở hổn hển, phải cầm chày nện ngăn hơn để hất những đám lúa nặng trĩu. Mồ hôi đổ ra đầm cả ngực, đến là ngứa, ngáy. Những giọt mồ hôi mặn chát ròn ròn dưới mũ, chảy vào mắt cay sè như bột xà phòng.

Một lát sau, hai anh em cho ngựa nghỉ để uống nước và hút thuốc.

Bỗng Petro đưa tay lên che mắt nhìn và nói:

- Không biết có ai đang phi ngựa trên đường cái ấy.

Grigori cố nhìn kỹ rồi ngạc nhiên giương hai hàng lông mày:

- Hình như là cha đấy mà?

- Mây điên à! Mấy con ngựa thảng cả vào máy gặt rồi thì cha cười cái gì bây giờ?

- Đúng là cha đấy.

- Mây quáng mắt rồi, Griska ạ!

- Đúng là cha mà!

Một phút sau đã có thể nhìn thấy rõ con ngựa phi như bay và cả người cưỡi ngựa.

- Đúng là cha thật... - Petro liên tiếp giậm chân kêu lên, trong lòng vừa lo sợ vừa băn khoăn.

- Có lẽ ở nhà lại xảy ra chuyện gì rồi... - Grigori nói lên ý nghĩ chung của cả hai anh em.

Khi chỉ còn cách chừng một trăm xa-gien, ông Panteley Prokofievich ghìm ngựa, cho chạy nước kiệu nhỏ.

- Ông quâ-â-ật chết... hai thằng chó đẻ? - Từ xa ông đã quay vun vút cái roi da trên đầu gằm lên.

- Ông cụ làm sao thế nhỉ? - Petro nhét đến nửa chòm ria màu lúa chín vào ngậm trong miệng, kinh ngạc chẳng hiểu ra sao cả.

- Trốn ra sau máy gặt mau lên! Lạy Chúa tôi, ông cụ muốn cho chúng mình ăn roi da đấy. Chờ được rõ đầu đuôi thì đã brou đầu... - Grigori vừa cười vừa nói, - chuồn ngay ra sau xe, phòng có chuyện gì xảy ra.

Con ngựa đở mồ hôi như tắm lóc cóc chạy qua đám rạ đã cắt với một nước kiệu rất sóc. Ông Panteley Prokofievich vẫn vung roi, hai chân lỏng thõng hai bên bụng con ngựa (con ngựa ông cười còn chưa kịp đóng yên).

- Chúng mày đã giở cái trò gì ở đây thế hử, yêu tinh quỷ sứ để ra chúng mày?!

- Chúng con đang gặt mà... - Petro dang hai tay trả lời, nhưng mắt vẫn lo lắng liếc nhìn ngọn roi.

- Đứa nào cầm chày nặng đâm đứa nào hử? Tại sao chúng mày đánh nhau hử?

Grigori quay lưng về phía cha, lẩm nhẩm đếm những đám mây đang bị gió quét trên trời.

- Cha làm sao thế? Chày nặng nào cơ chứ? Mà ai đánh nhau với ai? - Petro háp háy con mắt nhìn ông già từ chân đến đầu, hai chân thay nhau dậm xuống đất.

- Thế mà con mụ ấy nó lại chạy đến kêu rống lên: "Hai cậu con trai ông cầm chày nặng đâm nhau đấy". Sao lại thế? Thế là nghĩa lý ra sao? - Ông Panteley Prokofievich lắc đầu một thôi một hồi rồi ném dây cương, nhảy xuống từ trên lưng con ngựa chạy tưởng đã đứt hơi. - Thế là tao vớ luôn con ngựa của thằng Phenca Xêmiskin phóng thẳng một mạch đến đây. Sao lại thế nhỉ?

- Nhưng ai nói thế cơ chứ?

- Một con mụ.

- Nó nói bậy đấy cha ạ? Con mụ khốn khiếp lại ngủ li bì trên xe, mê sảng đấy thôi.

- Cái con mụ! - Ông Panteley Prokofievich rít lên và cứ thăm tự

chế giấu mình. Con gà mái Klimovna này! Chao ôi, lạy Chúa tôi? Sao lại thế nhỉ? Tao phải nện cho con chó cái ấy một trận mới được! - Ông già liền tiếp giậm hết chân nọ đến chân kia, trong khi đó bên chân trái, cái chân thọt, cứ khập khà khập khiễng.

Grigori dán mắt xuống đất cười không ra tiếng, người rung bần lên. Petro vuốt bộ tóc đấm mồ hôi, trăn trăn nhìn bố.

Ông Panteley Prokofievich nổi lồi đình lên một trận rồi cũng nguôi dần. Ông ngồi lên chiếc máy gặt, cho chạy hai đường, vừa gặt vừa ném xuống những mớ lúa đã gặt. Rồi ông lại văng tục một thôi một hồi và lên ngựa trở về. Con ngựa chạy ra đường cái, vượt hai chiếc xe chở lúa, làm bụi tung mù lên cho đến khi về tới thôn.

Nhưng ông già đã để quên trên cái rãnh một ngọn roi bện rất tinh vi, với cái ngù rất diện. Petro cuộn cái roi vào tay, và lắc đầu nói với Grigori:

- Thành nhóc ạ, cái roi này vốn là định dành cho tao với mày đấy. Xem này, thế này mà gọi là một cái roi à? Của này thì chỉ quất một cái là băng đầu con nhà người ta đấy em ạ?

Chú thích:

(1) Lễ Chúa cứu thế được cử hành làm ba đợt: đợt thứ nhất vào ngày mồng một tháng tám, đợt thứ hai vào ngày mồng sáu tháng tám và đợt thứ ba vào ngày mười sáu tháng tám. (ND)

Chương 179 - Phần 6

Ngày hai mươi tháng Năm, các đơn vị quân phiến loạn bắt đầu rút lui trên khắp vùng hữu ngạn. Các đơn vị đó vừa đánh vừa rút, cố nán lại trên từng tuyến. Dân chúng các thôn trên dải đồng cỏ đổ xô ra sông Đông với cả một tâm trạng hoang mang hốt hoảng. Những người già và phụ nữ thắt tất cả các gia súc kéo xe có trong nhà rồi chất hòm xiểng, đồ ăn thức dùng, thóc lúa và cho con nít lên xe. Họ phân chia những con bò và cừu trong các đàn nuôi chung và xua đi dọc theo đường cái. Những đoàn xe vận tải rất lớn vượt lên trước quân đội, kéo cuộn cuộn về các thôn ven sông Đông.

Theo lệnh của bộ tư lệnh, bộ binh đã bắt đầu rút lui trước một ngày. Ngày 21 tháng Năm, đại đội bộ binh của thôn Tatarsky cùng đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vosenskaia tiến ra khỏi thôn Trebotarev của trấn Ust-Khopeskaia, hành quân một chặng trên bốn mươi vec-xta, rồi đến nghỉ đêm ở thôn Ryvnyi thuộc trấn Vosenskaia.

Ngày 22, từ tảng sáng bầu trời đã phủ một màn sương mù nhạt nhạt. Trên cả một khoảng bao la mênh mông sương khói chẳng thấy một gợn một bóng mây nào. Chỉ về phía nam, trên đường gờ của một cái đèo ven sông Đông là có một đám mây màu hồng chói lọi hiện lên nhỏ xíu lúc mặt trời sắp mọc. Đường viền phía đông của đám mây tựa như băng tuyết, tóe ra một thứ ánh sáng đỏ tía. Đến khi mặt trời ló ra sau những ngọn gò cát mát rượi sương đêm của bờ bên trái, đám mây ấy biến mất hẳn, không còn chút dấu vết gì nữa. Tiếng những con cuốc cuốc kêu trên bãi cỏ hoang nghe chói tai hơn, những con bói cá cánh

nhọn hoắt lao thẳng xuống nước ở chỗ lòng sông cạn và đầy cát nom như những đám lông màu xanh biếc rồi lại bay vọt lên với những con cá nhỏ nhấp nhoáng như bạc trong những cái mỏ hung ác.

Đến giữa trưa, trời nóng như thiêu, cái nóng chưa từng thấy trong một ngày tháng Năm. Hơi nước bốc ngùn ngụt như trước cơn mưa.

Ngay từ lúc trời còn chưa rạng, những chiếc xe tải của dân chạy loạn đã từ đàng đông kéo theo bờ bên phải sông Đông tới những khoảng rừng đã chặt cây ở Vosenskaia. Không lúc nào ngớt tiếng bánh xe lọc cọc trên con đường của các vị Ghet-man. Tiếng ngựa hí, tiếng bò rống và tiếng người lao xao vang từ trên núi xuống bãi cỏ hoang ven sông.

Đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vosenskaia gồm khoảng hai trăm chiến binh, vẫn còn ở lại thôn Ryvnyi. Đến chừng mười giờ sáng họ nhận được mệnh lệnh truyền xuống từ Vosenskaia: đội nghĩa dũng chuyển tới thôn Bolsoi Gromoc, đặt những vọng tiêu trên con đường của các vị Ghet-man cũng như trong các phố để bắt giữ tất cả những gã Cô-dắc nào còn trong tuổi đi lính mà chạy về Vosenskaia.

Xe cộ của dân chạy loạn về hướng Vosenskaia cứ trườn tới Gromoc như một làn sóng. Những người đàn bà đầy bụi bặm, đen sạm vì dải nắng xua những đàn gia súc, những gã cưỡi ngựa tiến theo hai bên đường. Tiếng bánh xe rít, tiếng ngựa hí, tiếng cừu be be, tiếng bò rống, tiếng trẻ khóc, tiếng rên la của những người mắc bệnh thương hàn cũng được đưa đi theo trong khi rút lui, ngàn ấy thứ tiếng làm náo động cả bầu không khí trầm lặng trước kia không có gì phá nổi của những cái thôn nắp kín trong những khu vườn anh đào. Các thứ tiếng ồn ào đủ loại ấy hoà lẫn với nhau, nghe đã khác thường đến nỗi những con chó trong các thôn đã sủa đến hoàn toàn khản cả tiếng và không

còn xô ra cản từng người khách đi đường, không chạy theo những chiếc xe tải dọc vào các ngõ hàng vec-xta cho đỡ buồn như lúc đầu nữa.

Prokho Zykov ở chơi nhà hai ngày, trao bức thư của Grigori cho Acxinhia, chuyển lời chàng dặn miệng cho bà Ilinhitna và Natalia, rồi đến ngày hai mươi hai lại đi Vosenskaia.

Hắn dự tính sẽ bắt gặp đại đội của hắn ở Batki. Nhưng tiếng hoả lực pháo binh âm ì vọng tới vùng sông Đông nghe như vẫn còn từ một nơi nào đó trên sông Tria. Prokho cũng ngại không muốn mò tới cuộc chiến đấu đang diễn ra sôi nổi, vì thế hắn quyết định cứ đến Batki rồi chờ ở đấy cho đến khi Grigori tới nơi cùng với sư đoàn Một của chàng.

Suốt con đường tới thôn Gromoc, Prokho luôn luôn bị những chiếc xe tải của dân chạy nạn vượt lên trước. Hắn đi chẳng có vẻ gì vội vã gần như lúc nào cũng cho ngựa lững thững bước một. Mà cũng chẳng có gì làm hắn phải vội. Từ Rubegin trở đi, hắn nhập vào đoàn rút lui của trung đoàn bộ trung đoàn Ust-Khopeskaia mới được tổ chức trong thời gian gần đây.

Trung đoàn bộ này hành quân với một chiếc xe ngựa kiểu đua có càng giữa, bánh có nhíp, và hai chiếc xe ngựa bốn bánh nhỏ. Bọn trung đoàn bộ có sáu con ngựa yên cương sẵn sàng buộc đằng sau ba chiếc xe đó. Một chiếc xe bốn bánh chở những giấy tờ gì đó và những máy điện thoại, còn trên chiếc xe kiểu đua có một tên Cô-dắc có tuổi bị thương và một tên nữa mũi diều hâu, gây một cách khùng khiếp Không hề thấy hắn ngẩng cái đầu đội chiếc mũ lông cừu non màu xám của sĩ quan lên khỏi cái đệm yên gối đầu. Đúng là hắn vừa mắc bệnh thương hàn. Hắn đắp một chiếc áo ca-pốt kéo lên sát cằm. Bụi bám đầy trên cái trán đỏ xanh nhợt và cái mũi thanh thanh bóng nhoáng mồ hôi, nhưng hắn vẫn luôn miệng đòi lấy thêm cái gì ấm đắp lên chân mình, và cứ đưa bàn tay to xương, gân nổi nhằng nhịt lên chùi

mồ hôi trán. Hấn vừa văng tục vừa lèm bèm:

- Lũ khốn nạn! Lũ thối thây? Gió lùa vào chân tao đây này, có nghe thấy không? Mà có nghe thấy không, Polikap? Khép tà áo lại cho tao! Con lành con ở cùng bà, bây giờ... - Rồi hấn đảo hai con mắt đúng là không phải dân vùng này nhìn quanh, hai con mắt nghiêm khác của tất cả những người mắc bệnh nặng.

Cái gã mà hấn gọi là Polikap là một thằng Cựu giáo cao lớn, vẻ rất hiên ngang. Gã nhảy xuống đất giữa lúc con ngựa còn đang chạy, đi tới bên chiếc xe đua.

- Ngài thật dễ bị lạnh quá, ngài Xamoilo Ivanovich.

- Đáp ngay vào, đã bảo kìa?

Polikap ngoan ngoãn chấp hành mệnh lệnh rồi bỏ đi.

- Hấn là ai thế? - Prokho Zykov đưa mắt chỉ tên bị thương hỏi gã.

- Một sĩ quan ở Ust-Medvediskaia. Ở trung đoàn bộ của bọn mình hiện nay đang có những thằng như thế này đây.

Đi cùng với trung đoàn bộ có cả những người chạy loạn từ các thôn Chiukov, Bobrovsky, Krutovsky, Dimovnyi và nhiều thôn khác của trấn Ust-Khopeskaia.

- Này, quý dữ lời bà con ta đi đâu thế? - Prokho hỏi một lão già chạy loạn. Lão ngồi trên một chiếc xe chở hàng kiểu Krym chất đầy đến ngọn đu mọi thứ đồ lủng củng.

- Chúng tôi muốn đến Vosenskaia.

- Có lệnh bảo bà con đi Vosenskaia à?

- Anh bạn thân mến ạ, lệnh thì không có đâu, nhưng ai lại

muốn chết? Có lẽ khi nào cái sợ đã ập tới trước mắt thì chính bác cũng quàng chân lên cổ mà chạy thôi.

- Tôi muốn hỏi rằng cụ mò đi Vosenskaia làm gì? Vượt sang bờ bên kia ở ngay Elanskaia có hơn không? Đỡ bao nhiêu thì giờ.

- Nếu vậy thì qua bằng gì? Người ta bảo đằng ấy không có phà.

- Nhưng đến Vosenskaia rồi sẽ qua bằng gì? Người ta sẽ cho cụ phà để chở những của tội của nợ này đấy chắc? Quảng các đơn vị ở lại trên bờ để chở người và xe cộ của các người đấy chắc? Chà, ông cụ này, các người thật là hồ đồ! Cứ đi là đi mà cũng chẳng cần biết đi đến đâu và đi làm gì nữa. Nhưng này, sao cụ lại chất tất cả những của này lên xe thế? - Prokho cho ngựa lên tới ngang chiếc xe, giơ roi chỉ những chiếc tay nải, hỏi giọng bực bội.

- Trên ấy chẳng thiếu thứ gì đâu? Nào quần áo, cổ ngựa, bột mì lẫn mọi thứ khác cần dùng trong công việc làm ăn... Không thể nào vớt lại được. Nếu không khi trở về chỉ còn có cái xác nhà cũng chữa biết chừng. Vì thế tôi đã thắng một cặp ngựa và ba cặp bò, xếp lên được những gì là mang đi hết, cho bọn đàn bà con gái ngồi lên là đi ngay. Anh bạn thân mến ạ, anh phải biết rằng tất cả đều do mình làm ăn quần quật, đổ bao nhiêu mồ hôi nước mắt mới kiếm được, chẳng nhẽ có thể vớt bỏ hết mà không tiếc hay sao? Nếu có thể thì cả đến cái nhà tôi cũng bê đi nốt, cho bọn Đổ chúng nó khỏi chiếm được. Ôn dịch bắt chúng nó đi.

- Nhưng chẳng hạn như cái rây lớn kia, cụ lôi đi theo làm gì? Hay những cái ghế dựa này nữa, đem theo thì dùng được việc gì? Bọn Đổ chúng nó cần đến làm cái quái gì?

- Nhưng không thể nào để lại được? Chà, cái anh chàng thật là kỳ quặc... Nếu để lại, chúng nó không đập nát cũng đốt ra tro

thôi. Không, chúng nó sẽ không thể cướp được của chúng tôi mà phát tài đâu. Cho chúng nó tức điên lên một mẻ? Mang đi tuốt tuồn tuột!

Lão già vung ngọn roi quất hai con ngựa béo tốt đang thần thờ lê bước. Rồi lão quay người lại, giơ roi chỉ chiếc xe bò thứ ba ở phía sau và nói:

- Bác xem con bé chít khăn đang đánh bò kia là con gái tôi đấy. Trên cái xe nó đánh có một con lợn cái và một lứa lợn con. Hôm ra đi con lợn mẹ đang có chửa. Có lẽ chúng tôi đã làm nó đau trong khi trói nó và bỏ nó lên xe. Thế là đêm hôm ấy nó đẻ, ngay trên xe. Bác có nghe thấy bầy lợn con ỉn ỉn không? Không, cái bọn Đổ chết tiệt ấy không thể cướp được của tôi mà phát tài đâu. Quý dữ bắt chúng nó đi!

- Này, bố già ạ, lúc nào đến chỗ qua phà thì bố chớ có chạm trán với tôi đấy! Prokho tức tối nhìn thẳng vào khuôn mặt rộng bè bè đẫm mồ hôi của lão già và nói - Bố chớ có dẫn xác đến trước mặt tôi nếu không tôi sẽ tống tất cả lợn mẹ, lợn con lẫn mọi thứ của cải của bố xuống sông Đông cho mà xem!

- Nhưng sao lại thế? - Lão già hết sức kinh ngạc.

- Đó là vì người ta đang chết mất xác, phải chịu mọi mặt thiếu thốn mà lão, cái con quý già này, lại quơ tất cả mang theo như một con nhện ấy! - Prokho quát lên tuy ngày thường hẳn vốn là một thằng ôn hoà bình tĩnh. - Những đứa ăn bản như lão thì thằng này căm thù đến chết? Đối với thằng này thì cái bọn như lão là những con dao găm!

- Thôi xéo đường nào thì xéo đi! Xéo đi cho khuất mắt! - Lão già phát khùng thở phì phì, quay đi chỗ khác. - Kiếm đâu được cái kiểu thủ trưởng như thế này, tài sản của người ta lại đem quẳng xuống sông... Minh thì đối xử với hắn như với một người

hiền lành lương thiện... Chính tôi cũng có một thằng con trai đóng quân lúc này đang cùng với đại đội của nó đánh chặn bọn Đỏ đấy... Thôi bác làm ơn đi đi cho! Nhìn thấy của cải của người khác thì chớ đem lòng ghen ghét! Bác hãy cố kiếm thêm cho mình nhiều hơn rồi sẽ đỡ tráo mắt lên nhìn của người khác?

Prokho thúc con ngựa chạy nước kiệu. Sau lưng hấn, một con lợn con rít the thé, con lợn mẹ cũng kêu lên, vẻ lo lắng. Tiếng rít của con lợn con xuyên vào tai như một cái dùi.

- Cái của quý quái gì thế hở? Đâu ra một con lợn con như thế này? Polikap? - Tên sĩ quan nằm trên chiếc xe kiệu xe đua nhăn mặt đau khổ quát lên, và chỉ thiếu chút nữa thì hấn khóc.

- Có con lợn con rơi xuống từ một chiếc xe bò, bị bánh xe chẹt gãy chân, - Polikap cho ngựa chạy tới, trả lời.

- Bảo chúng nó... Chạy ngay ra bảo thằng chủ con lợn giết nó đi. Bảo nó là ở đây có người ốm... Đã khổ đến thế này rồi mà nó còn để cho rít lên như thế. Mau lên! Đến bảo nó đi!

Prokho lên tới ngang chiếc xe ngựa, nhìn thấy tên sĩ quan nhỏ bé mũi diều hâu nhăn mặt, gương mặt trùng trùng nghe tiếng lợn rít, rồi lấy chiếc mũ lông cừu non màu xám bịt tai, nhưng chỉ hoài công... Polikap cho ngựa chạy tới.

- Người ta không muốn giết, thưa ngài Xamoilo Ivanovich. Họ bảo rằng con lợn con ấy nó sẽ khỏi thôi, và lại bảo rằng nếu không khỏi thì đến tối chúng tôi sẽ giết.

Tên sĩ quan kia tái mặt, cố hết sức ngồi dậy, hai chân lỏng thõng.

- Khẩu Browning của tao đâu? Giữ ngựa lại! Thằng chủ của con lợn đâu? Tao sẽ lập tức cho nó thấy... Chiếc xe nào hở?

Cuối cùng lão già có lợn cũng bắt buộc phải giết con lợn con.

Prokho vừa thúc ngựa chạy nước kiệu đuổi kịp một đoàn xe của trấn Ust-Khopeskaia. Phía trước chừng một vec-xta lại thấy có những chiếc xe khác và những người cưỡi ngựa khác. Xe thì ít nhất cũng hai trăm chiếc, còn bọn cưỡi ngựa đi lẻ tẻ cũng khoảng bốn chục.

"Ra đến chỗ qua phà thì sẽ đại loạn?" - Prokho nghĩ thầm.

Hắn đã đuổi kịp đoàn xe. Từ một chiếc xe chạy trên đầu có một người đàn bà cưỡi con ngựa rất đẹp lông màu hạt dẻ sẫm phi nước đại tới trước mặt hắn. Tới ngang Prokho, người ấy ghì cương. Con ngựa đóng một bộ yên rất sang, đai ngực và dây mõm đều lấp lánh ánh bạc, ngay đến má yên cũng chưa mòn chút nào, còn đai bụng và đệm yên bóng lộn màu da rất tốt. Người đàn bà cưỡi ngựa rất thạo, rất khéo, bàn tay rám nắng và khỏe mạnh nắm chắc hai sợi dây cương giống rất đúng kiểu. Nhưng xem ra con ngựa chiến to lớn coi thường bà chủ của nó. Nó long hai con mắt lồi lồi ngầu máu, ngoái cong cái cổ, nhe những cái răng vàng phẳng bẹt, cố tìm cách cắn vào một bên đầu gối tròn tròn hở ra dưới gấu váy người đàn bà.

Một chiếc khăn bịt đầu mới giặt, trước kia màu lam nay đã bạc thành màu xanh da trời, quấn che kín đến mắt người đàn bà. Người ấy kéo chiếc khăn khỏi miệng rồi hỏi:

- Này bác, bác có vượt những chiếc xe chở thương binh không?

- Vượt thì có vượt nhiều xe lắm. Nhưng có việc gì thế?

- Thật là tai vạ, - Người đàn bà kéo dài giọng trả lời, - tôi đi tìm chồng mà chẳng thấy đâu cả. Chồng tôi cùng đi với trạm quân y từ Ust-Khop. Anh ấy bị thương ở chân. Bây giờ hình như vết thương mưng mủ, vì thế có nhờ bà con cùng thôn nhắn tôi đem con ngựa đến cho anh ấy. Con ngựa này là của nhà tôi đấy, -

Người đàn bà đập ngọn roi vào cổ con ngựa, mồ hôi lấm tẩm trên cái cổ ngựa như những giọt sương. - Tôi đã thắng ngựa tới ngay Ust-Khop, nhưng trạm quân y không còn ở đấy nữa, đi mất rồi, tìm quanh tìm quẩn không biết bao nhiêu chỗ mà chẳng thấy đâu cả.

Prokho ngắm khuôn mặt tròn rất đẹp của người đàn bà Cô-dắc, hẳn cảm thấy rất thích thú khi nghe cái giọng nữ trầm dịu dàng, rất thấp của người ấy. Hẳn ề ề trong họng trả lời:

- Chà, cái nhà thím này! Việc quái gì mà thím phải đi lòng kiếm đức ông chồng làm gì! Cứ mặc cho anh chàng đi theo trạm quân y, còn thím mặt hoa da phấn thế kia, lại thêm một con ngựa như thế này làm hồi môn thì anh chàng nào chẳng muốn nhận về làm vợ! Ngay tôi có lẽ cũng đánh liều một cái xem sao.

Người đàn bà miễn cưỡng mỉm cười rồi cúi cái thân hình đầy đặn xuống kéo gấu váy che chỗ đầu gối hở:

- Bác đừng có pha trò như thế nữa, bác hãy bảo giúp tôi là bác có vượt những xe quân y không?

- Đến đám xe kia thì có cả người ốm lẫn người bị thương đấy, - Prokho thở dài trả lời.

Người đàn bà vung roi, con ngựa chỉ dùng hai chân sau quay ngoắt lại, đám mồ hôi bám đầy bẹn nó ánh lên trắng loá. Nó đã quá mệt nên phải bắt đầu chạy nước kiệu rồi mới chuyển sang nước đại.

Những chiếc xe tải lăn bánh chậm chạp. Những con bò vẩy đuôi một cách lười nhác, xua những đàn mòng kêu vo vo. Trời nóng quá, không khí trước lúc giông bão ngọt ngọt khó thở quá, làm những cái lá non trên những cây hướng dương mọc thấp lè tè hai bên đường cong lại, bệch màu.

Prokho lại đi bên cạnh đoàn xe vận tải. Hắn rất lấy làm lạ không hiểu vì sao có nhiều tên Cô-dắc trẻ đến thế. Bọn này gồm những tên lạc đại đội hoặc chỉ là những thằng đào ngũ. Chúng nhập vào các gia đình và cùng các gia đình ấy đi tới chỗ vượt sông. Một số tên buộc những con ngựa chiến của chúng vào những chiếc xe tải, rồi lên nằm dài tán chuyện với bọn phụ nữ, đùa nựng trẻ con. Cũng có những tên cưỡi ngựa, gươm và súng cũng chẳng buồn giấu đi. Prokho nhìn những tên Cô-dắc ấy, nghĩ thầm: "Chúng nó bỏ đơn vị chạy trốn đấy".

Nồng nặc mùi mồ hôi ngựa, mồ hôi bò, mùi gỗ xe nóng rực, mùi các đồ dùng trong nhà và mùi mỡ bôi bánh xe. Những con bò lê bước, đầu cúi gục, hai bên sườn đưa đi đưa lại một cách nặng nề. Từ những cái lưới thè lè, nước rớt nước rãi chảy lòng thòng xuống tới bụi đường thành những dòng lỗ chỗ như thủa hoa. Đoàn xe tiến với tốc độ chừng bốn năm vec-xta một giờ. Những chiếc xe có ngựa kéo cũng khộng vượt lên trước các xe bò. Những hẽ từ một chỗ nào đó rất xa về phía nam khẽ vắng tới những tiếng hoả lực pháo binh là tất cả lại nhộn nhịp hẳn lên, những chiếc xe thắng một hay hai con ngựa lại phá rối trật tự, rời khỏi cái đội hình rông rảnh kéo dài của đoàn xe, rẽ sang bên đường. Những con ngựa chuyển sang nước kiệu, những ngọn roi vung lên loang loáng, những tiếng quát đủ các giọng lại vang lên: "Nào, đi đi!", "Na-a-ào, quý dữ để ra mà!", "Quàng lên nào! " Những cành cây và roi da quật đen đét lên lưng những con bò, tiếng bánh xe nghe rộn ràng hơn. Sự kinh hoàng làm tất cả đều tăng thêm tốc độ di động. Những đám bụi xám nóng hổi bốc lên trên mặt đường, nặng nề, chập chòn bay về phía sau, quay tròn rồi rơi xuống hoa màu và các thứ cỏ.

Prokho cưỡi một con ngựa nhỏ nhưng rất khỏe. Nó cứ vừa chạy vừa vươn cổ xuống cỏ, lấy răng rút khi thì một nhánh cỏ sông Đông, khi thì một tím hoa cải đầu vàng khè, khi thì một bụi giới thái. Nó rút cỏ xong lại ve vẩy hai tai lắng nghe và vừa ăn vừa

cố đá lười đẩy cái hàm thiếc luôn lách cách chạm vào răng. Nhưng sau loạt đạn pháo đầu tiên, khi Prokho lấy gót ủng thúc nó, con ngựa nhỏ bé tựa như cũng hiểu bây giờ không phải là lúc ăn, vì thế lại chuyển sang một nước kiệu rất xóc.

Cuộc bắn phá của pháo binh mỗi lúc một mạnh. Những tiếng nổ phá ra của các phát đạn hoà lẫn vào nhau, và trong bầu không khí ngột ngạt những tiếng rền như sấm còn kéo dài rất lâu, khi trầm khi bổng.

- Giê-su-ma lạ Chúa tôi! - Một người đàn bà còn trẻ ngồi trên một chiếc xe bò làm dấu phép, lôi khỏi miệng đứa con gái đầu vú nâu hồng, bóng nhoáng vì dính sữa, rồi nhét cái vú căng mọng vàng vàng vào trong áo lót.

- Quân ta bắn hay ai bắn thế? Thế nào, thầy quyền? - Một lão già đi bên cạnh những con bò hỏi Prokho.

- Bọn Đỏ đấy, bố già ạ! Bên quân ta không có đạn đâu.

- Chao ôi, lạ Nữ hoàng trên trời, xin Người hãy cứu vớt họ!

Lão già buông cái roi trong tay, bỏ chiếc mũ cát-két đã tàng xuống, rồi quay mặt về phía đông, vừa đi vừa làm dấu phép.

Về phía nam, từ sau đường sống đồi mọc đầy những cây ngô cuối mùa lỏm chỏm như một rừng tên, bỗng hiện lên đám mây đen mong mỏng. Đám mây chiếm dần nửa đường chân trời, che hẳn một mảng trời như tấm thảm sương.

- Cháy to quá bà con ta xem kia! - Trong chiếc xe có người kêu lên.

- Có thể là chuyện gì đấy nhỉ.

- Cháy ở đâu thế? - Qua những tiếng bánh xe lóc cóc có tiếng người hỏi.

- Ở ven sông Tria đấy.
- Bọn Đỏ đang đốt các làng trên sông Tria!
- Lại đang hạn hán thế này, lạy Chúa đừng để...
- Xem kia, khói đen có ghê không kia!
- Không phải chỉ cháy một thôn thôi đâu!
- Xuôi theo sông Tria, cháy bùng bùng từ Karginskaia trở đi, hiện nay ở vùng ấy đang có chiến đấu mà...
- Nhưng có thể là cả vùng sông Chernaia không? Đánh cho chạy nhanh lên thôi, Ivan?
- Chao ôi, cháy đến thế kia!

Làn sương đen ngòm lan rộng mãi ra, mỗi lúc lại chiếm một khoảng trời lớn hơn. Tiếng pháo binh gầm mỗi lúc một mạnh. Và nửa giờ sau, một làn gió nồm hiu hiu đã đưa tới con đường của các vị Ghet-man cái mùi khói lửa hắc hắc đầy kinh hoàng của đám cháy đang hoành hành trong các thôn trên sông Tria, cách con đường có ba mươi năm vec-xta.

Chương 180 - Phần 6

Con đường đi Bolsoi Gromoc có chỗ chạy qua một đoạn tường bao xếp bằng đá xám, sau đó nó rẽ ngoặt về phía sông Đông, trườn xuống một cái khe khô không sâu lắm, trên khe có bắc một chiếc cầu làm bằng gỗ tròn. Mùa hanh, cát vàng và đá củ đậu ngũ sắc nhấp nhoáng dưới lòng khe, nhưng sau trận lũ mùa hạ, những dòng nước mưa đục ngầu chảy ào ào từ trên gò xuống khe, hợp lại với nhau. Nước đổ thẳng từ trên xuống như bức tường, rửa sạch những tảng đá rồi âm âm nhập vào sông Đông.

Trong những ngày đó, cái cầu thường bị ngập nước, song cũng không bao lâu. Chỉ một hai giờ sau, nước đổ như điên từ trên núi xuống, phá tan hoang các vườn rau và nhổ cả những đoạn hàng rào lẫn những cọc chống đã rút xuống, dưới lòng khe bị phơi trần lại nhấp nhoáng lớp đá củ đậu mới được rửa sạch còn ẩm ướt, nặc mùi đá phấn và mùi nước. Phù sa mới bồi cũng sáng bóng lên hai bên bờ với những ánh nâu nâu:

Tiêu huyền và liễu mọc rất rậm trên bờ khe. Dù những ngày hè nóng nhất, dưới bóng cây bao giờ cũng mát rượi.

Bị cảm dỗ bởi bóng mát, vọng tiêu của đội nghĩa dũng dân ngụ cư trấn Vosenskaia đã đến bố trí bên chiếc cầu. Vọng tiêu này gồm mười một gã. Khi xe cộ của dân tị nạn chưa xuất hiện trong thôn, bọn lính nằm dài dưới gầm cầu đánh bài, hút thuốc. Có những tên cởi trần ra, lẩn trong các đường chỉ của áo sơ-mi và đồ lót, tiêu diệt những con rận hút máu lính tráng không biết chán. Hai tên xin phép viên trung đội trưởng ra sông Đông tắm.

Nhưng bọn lính được nghỉ ngơi cũng không bao lâu, chẳng mấy chốc xe cộ đã kéo ùn ùn đến cái cầu, những chiếc xe nối tiếp nhau thành một dòng liên tục và ngay lập tức cái ngõ râm mát và lặng tờ như ngái ngủ đã trở nên nhộn nhịp, ồn ào, tức thở tựa như bầu không khí ngọt ngào, hắc hắc trên đồng cỏ đã cùng với đoàn xe ập vào trong thôn từ trên ngọn gò ven sông Đông.

Chỉ huy vọng gác chính là tên trung đội trưởng trung đội ba của đội nghĩa dũng, một hạ sĩ quan cao lớn, gầy khô, có bộ râu hung hung xén tĩa ngay ngắn và hai cái tai rất to vểnh ra như tai một thằng bé. Hắn đứng ngay giữa cầu, một tay đặt trên cái bao đã cũ mòn của khẩu Nagan. Hắn để cho khoảng hai chục chiếc xe được yên ổn đi qua, nhưng khi nhìn thấy trên một chiếc xe bò có một gã Cô-dắc còn trẻ, tuổi trạc hai mươi năm, hắn ra lệnh gọn lỏn:

- Đứng lại!

Gã Cô-dắc kia ghìim cương, cau mày.

- Đơn vị nào? - Tên trung đội trưởng bước tới sát chiếc xe, hỏi bằng một giọng nghiêm khắc.

- Nhưng các anh muốn gì?

- Tôi hỏi anh thuộc đơn vị nào? Nói đi!

- Đại đội thôn Rubezyn. Còn các anh là ai?

- Xuống xe!

Nhưng các anh là ai đã?

- Xuống xe, nghe rõ chưa?

Hai cái vành tai tròn như vỏ ngao của tên trung đội trưởng đỏ ửng lên. Hắn mở nắp bao súng, rút khẩu Nagan rồi chuyển sang

tay trái.

Gã Cô-dắc nhét dây cương vào tay vợ, nhảy trên xe xuống.

- Tại sao không ở lại đơn vị? Đi đâu? - Tên trung đội trưởng hỏi vặn, - Tôi đã bị ốm. Bây giờ đi Batki... Đi cùng với gia đình.

- Có giấy chứng nhận là ốm không?

- Lấy đâu ra mà có được? Đại đội làm gì có y sĩ.

- À không có à? Thế thì được, Karpenko, giải hấn ra trường học!

- Nhưng các anh là ai mới được chứ?

- Đến đây chúng tôi sẽ cho anh biết chúng tôi là ai!

- Tôi còn phải về đơn vị! Anh không có quyền giữ tôi lại?

- Chúng tôi sẽ đưa anh về. Có vũ khí mang theo không?

- Chỉ có một khẩu súng trường.

- Lấy xuống, mau lên, nếu không tôi cho một trận bây giờ! Đồ chó đẻ, còn trẻ như thế này mà cứ núp dưới váy vợ, chui rúc lẩn trốn! Muốn chúng tôi phải bảo vệ cho anh có phải không? - Rồi hấn nói với thêm bằng một giọng khinh bỉ - Cô-dắc Cô-diếc?

Gã Cô-dắc lôi khẩu súng trường ra từ bên dưới đệm ghế rồi nắm lấy tay vợ, nhưng trước mặt người khác mà hôn nhau thì không tiện, vì thế hấn chỉ giữ bàn tay cứng cộm cộm của vợ trong bàn tay mình một lát, rí tai vợ không biết những gì và theo tên lính nghĩa dũng về trường học của thôn.

Những chiếc xe ùn lại trong ngõ âm âm đổ xô qua cầu.

Trong một tiếng đồng hồ, vọng gác đã giữ lại được chừng năm

mười tên đào ngũ. Trong số đó, vài tên thấy mình bị giữ lại có chống cự đặc biệt là một tên Cô-dắc nhỏ bé người thôn Hạ Kripsy trấn Elanskaia. Hắn không còn trẻ lắm, có bộ ria dài xể, vẻ người hùng dũng. Nghe thấy tên đội trưởng vọng gác ra lệnh xuống xe, gã quất luôn cho con ngựa một roi. Hai tên lính nghĩa dũng nắm lấy dây hàm thiếc của hai con ngựa, giữ lại được thì chiếc xe đã sang tới bên kia cầu. Lúc đó gã Cô-dắc kia không cần nghĩ ngợi gì cả, rút luôn dưới tà áo ca-pốt ra một khẩu Winchester Mỹ, giương lên vai.

- Tránh ra cho tao đi! Tao thì giết, quân khốn nạn!

- Xuống ngay, xuống ngay! Chúng tôi đã được lệnh bắn những kẻ không phục tùng mệnh lệnh. Chúng tôi sẽ cho anh ăn kẹo đạn ngay bây giờ đây!

- Cái bọn người mu-gi-i-ích! Hôm qua còn đi theo bọn Đỏ mà hôm nay đã ra lệnh cho người Cô-dắc à? Thối không chịu được! Xéo ngay, ông bắn cho bây giờ!

Một tên lính nghĩa dũng quán một đôi xà cạp mùa đông còn mới đứng chặn ngay ở chỗ bánh trước của chiếc xe bốn bánh. Sau một cuộc vật lộn ngắn ngủi, hắn đã giằng được khẩu Winchester trong tay gã Cô-dắc. Gã kia cong lưng như một con mèo, luồn tay xuống dưới áo rút thanh gươm ra khỏi vỏ. Gã quỳ xuống, vươn người qua cái sàn treo sơn sặc sỡ buộc trên xe và thiếu chút nữa thì đâm được mũi gươm vào đầu tên lính nghĩa dũng, nhưng tên này đã kịp nhảy lùi lại.

- Anh Timosa, thôi đi, anh Timosa yêu quý! Chao ôi, anh Timosa! Không nên làm như thế mà! Đừng gây chuyện làm gì? Họ giết mất anh bây giờ. - Mụ vợ gày gò, mặt mũi xấu xí của gã Cô-dắc phát điên đó vịn hai bàn tay vào nhau, khóc lóc kêu lên.

Nhưng gã kia vẫn đứng thẳng người trên xe, múa loang loáng

rất lâu lưỡi gươm sáng xanh, không cho những tên lính nghĩa dũng lại gần, vừa vung gươm vừa văng tục khàn khàn, hai con mắt đỏ dại long lên nhìn khắp chung quanh. Bộ mặt xám đen của gã giật giật như chuột rút, nước bọt phì ra dưới hàng ria dài vàng vàng, hai cái lòng trắng xanh xanh mỗi lúc một thêm ngầu máu.

Bọn kia chặt vật mãi mới tước được vũ khí của gã, vật gã xuống, trói gô gã lại. Xem ra nguyên nhân làm cho gã Cô-dắc nhỏ bé này dũng cảm hùng hổ như vậy cũng đơn giản thôi: chúng lục soát trong xe, tìm thấy một cái hũ đựng một thứ rượu nấu lấy, nổi đầu, nặng vào hạng nhất...

Cái ngõ bị tắc nghẽn. Những chiếc xe đổ sát nhau như nêm, phải tháo bò tháo ngựa, rồi dùng tay lôi những chiếc xe lên cầu. Những gọng xe, càn xe gãy răng rắc, những con ngựa tức tối hí rầm lên, những con bò bị những đàn mòng vây kín, lại bị chen chúc nên tức điên lên, không nghe theo lệnh của chủ nữa, cứ xô tới những dãy hàng rào. Tiếng chửi rủa, kêu la, tiếng roi quất đen đét, tiếng đàn bà than vãn kể lể còn vang lên rất lâu bên cạnh chiếc cầu. Những chiếc xe cuối cùng đỗ ở những chỗ có thể quay đầu được đã lộn trở lại, lên đường cái để qua sông Đông ở Bát ki.

Những tên đào ngũ bị bắt giữ đều bị giải đi Batki, nhưng vì tất cả bọn chúng đều có vũ khí, nên những tên áp giải cũng không quản được. Lập tức đã nổ ra một cuộc đánh lộn giữa hai bên áp giải và bị áp giải ở ngay bên kia cầu. Một lúc sau tốp nghĩa dũng quay trở về còn những tên đào ngũ thì tự đi tới Vosenskaia, hàng ngũ có tổ chức hẳn hoi.

Prokho Zykov cũng bị giữ lại ở Gromoc, nhưng hắn đưa trình giấy phép do Grigori Melekhov cấp nên bọn kia cho hắn đi ngay, không gây phiền phức gì cả.

Hắn tới Batki thì trời đã sắp hoàng hôn. Hàng ngàn chiếc xe tải đổ tới từ những thôn vùng sông Tria, đổ đầy tất cả các phố và các ngõ.

Quang cảnh bên sông Đông không thể nào dùng lời mà tả được. Xe cộ của dân chạy nạn chiếm hết một khoảng bờ sông dài hàng hai vec-xta. Chùng năm vạn con người tản vào trong rừng, chờ qua sông.

Phía trước mặt Vosenskaia, những đại đội pháo, những ban chỉ huy và những đồ quân nhu đã được chở qua bằng phà. Bộ binh qua sông trên những chiếc thuyền nhỏ. Vài chục con đò qua lại như mắc cửi mỗi chiếc chỉ chở được bốn, năm người. Ở bến đò, ngay sát mặt nước, diễn ra một cảnh chen chúc thật là đáng sợ. Song vẫn còn chưa thấy bóng vía số kỵ binh để lại làm hậu vệ. Từ vùng sông Tria vẫn đưa tới tiếng hoả lực pháo binh nổ như sấm và cái mùi nồng nồng, hắc hắc của các đám cháy cũng mỗi lúc một gắt, một chọc vào mũi.

Cuộc vượt sông kéo dài đến lúc trời rạng. Khoảng mười hai giờ đêm thì có những đại đội kỵ binh đầu tiên tới nơi. Các đại đội này sẽ phải bắt đầu vượt sông lúc trời bình minh.

Prokho Zykov được biết các đơn vị kỵ binh thuộc sư đoàn Một vẫn còn chưa tới nơi, bèn quyết định ở lại Batki để chờ đại đội của hắn. Hắn cầm dây cương dắt con ngựa đi len lỏi rất khó khăn giữa những chiếc xe đổ sát sin sít bên cạnh dãy tường bao của nhà thương Batki. Hắn không tháo yên, buộc con ngựa vào càng một cái xe bò không biết của ai, nới đai bụng ngựa, còn mình thì sục trong đám xe tìm người quen.

Khi đến gần cái đập, hắn nhận ra Acxinhia từ xa. Nàng đang đi ra sông Đông, chiếc khăn gói nhỏ áp trước ngực, trên vai khoác một chiếc áo ấm. Sắc đẹp lộng lẫy, đập ngay vào mắt của nàng đã làm những tên bộ binh đứng tụ tập trên bờ sông phải chú ý.

Chúng nói với nàng không biết những câu gì tục tĩu, những hàm răng trắng nõn nhe ra cười trên những khuôn mặt đầy bụi, đẫm mồ hôi. Những tiếng cười khoái trá, nghe như tiếng hí của những con ngựa đực, vẳng đến tai Prokho. Một gã Cô-dắc cao lớn ôm lấy nàng từ phía sau, và ghé môi lên cái cổ ngăm ngăm, tròn lẳn của nàng. Thằng cha có bộ tóc trắng phéch, áo sơ-mi không thắt dây lưng, cái mũ lông hất ra sau gáy. Prokho thấy Acxinhia xô mạnh gã kia ra, nhe nanh hung dữ, khẽ nói với gã không biết những gì. Những tên chung quanh phá lên cười, còn gã kia thì ngả mũ, trầm giọng xuống nói khàn khàn: "Chà, nhà thím này, chỉ chút xíu thôi mà!"

Acxinhia rảo bước đi qua trước mặt Prokho, một nụ cười khinh bỉ rung rung trên cặp môi mọng. Prokho không gọi nàng, vẫn đảo mắt sục trong đám người, cố kiếm một bà con cùng thôn. Hắn đi lững thững giữa những chiếc xe chết lạng giương càng lên trời và bỗng nghe thấy những tiếng cười nói say sưa. Ba lão già đang ngồi trên một mảnh vải thô trải dưới gầm một chiếc xe. Giữa hai chân một lão có đặt một thùng rượu. Ba lão già đã say lè nhè lần lượt múc rượu ra uống bằng một cái ca đồng làm bằng vỏ đạn, vừa uống rượu vừa ăn cá khô. Mùi rượu nồng và mùi cá muối mặn mặn bắt anh chàng Prokho đang đói bụng phải đứng lại.

- Này thầy quyền? Hãy vào đây uống với chúng tôi cho mọi sự đều được tốt lành! - Một lão già gọi hắn.

Prokho không khách khứa gì cả, ngồi luôn xuống, làm dấu phép và mỉm cười nhận trong tay lão già mển khách ca rượu thơm phức.

- Nào uống đi, còn sống được ngày nào thì cứ uống đi! Cá chép đây cứ chén đi. Này chàng thanh niên, anh đừng coi thường kẻ già cả nhé. Người già mới là những người thông minh! Bọn trẻ trai các anh còn phải học ở chúng tôi về cách sống và, hừ... về

cả cách uống rượu nữa. - Một lão già khác nói ồm ồm giọng mũi. Mũi của lão không còn nữa, cả môi trên cũng bị ăn mất đến hở cả chân răng.

Prokho vừa tợp một hớp vừa lo lắng nhìn lão già không có mũi. Uống xong ca thứ hai, sắp đến ca thứ ba thì hẳn không nhìn được nữa, bèn hỏi:

- Thế nào bố già, bố đã chơi bồi đến mất cả mũi rồi à?

- Đâu có thế, anh bạn thân mến ạ! Đó là vì lạnh đấy. Hồi còn con nít, có một lần tôi bị lạnh một trận đến phát ốm nên mới hỏng mất cái mũi đấy.

- Thế mà tôi thật có lỗi với bố, cứ ngỡ bố mắc cái bệnh thổ tả ấy nên bị rụng mất mũi? Thật chẳng đại gì mà lây cái của tội của nợ ấy! - Prokho thành khẩn thú nhận.

Hẳn thấy lão già nói rõ như thế nên đã yên tâm ghé luôn miệng vào cái ca nốc thẳng một hơi cạn sạch, trong bụng không còn lo lắng.

- Cuộc đời đã đến chỗ mạt vận rồi! Bây giờ thì tội gì mà chẳng uống? - Người có rượu, một lão già khỏe mạnh, thân hình chắc nịch, gào lên - Tôi chi mang theo đây hai trăm pút lúa mì, còn một ngàn pút nữa phải quẳng lại ở nhà. Đánh theo năm đôi bò mà phải vớt tất cả ở đây vì làm thế nào mà lôi theo với mình qua sông Đông cho được? Mình dành dụm kiếm được bao nhiêu thế là bây giờ mất hết! Tôi đang muốn có ca hát đây! Hãy chơi cho thoả đi, các bạn đồng hương ạ! - Mặt lão đỏ bừng lên, mắt lão ướt ướt vì những giọt nước mắt.

- Thôi đừng kêu la làm gì, bác Trofim Ivanovich ơi. Moskva, họ không tin nhiều lắm ở những giọt nước mắt đâu. Còn người thì còn của. - Lão già ồm ồm giọng mũi khuyên bạn.

- Nhưng tôi không kêu làm sao cho được? - Lão già kia nói càng to hơn, nước mắt làm mặt hắn méo hẳn đi. - Thóc thì mất! Bò sẽ chết hết! Nhà cửa sẽ bị bọn Đỏ đốt trụi! Có một thằng con trai lại bị chúng nó giết dạo mùa thu rồi! Thử hỏi tôi không kêu làm sao cho được? Kiếm tiền cho ai bây giờ? Thường là mỗi mùa hạ mục mất trên vai mười chiếc áo sơ-mi, thế mà bây giờ người không áo, chân không giày... Thôi uống đi!

Prokho vừa lắng nghe những lời trao đổi vừa ăn con cá chép to bằng cái nắp đậy lò và uống hết bảy ca rượu. Hắn kểnh cả bụng, phải cố gắng hết sức mới đứng dậy được.

- Này thầy quyền! Cứu tinh của chúng ta! Có muốn lấy thóc cho ngựa không? Muốn bao nhiêu?

Một túi! - Prokho lúng búng. Bây giờ thì xung quanh xảy ra chuyện gì hắn cũng chẳng cần biết.

Lão già đổ lúa yến mạch thượng hảo hạng vào đầy một cái bao cỏ rồi giúp hắn khiêng lên vai.

- Nhớ mang trả cái túi nhé! Đừng quên nhé, hãy vì Chúa! – lão vừa dặn Prokho vừa ôm lấy hắn và khóc với những giọt nước mắt của một kẻ say rượu.

- Không, tôi không mang trả đâu. Tôi đã bảo không mang trả là không mang trả... - Không hiểu sao Prokho cứ khẳng khẳng không nghe.

Rồi hắn lặc lè rời khỏi cái xe bò. Túi thóc đè oặt lưng hắn xuống, xô hắn sang một bên, Prokho có cảm giác như mình đang đi trên một khoảng đất láng băng trơn, hai chân vừa trượt vừa run như một con ngựa chưa đóng móng rứt rề bước lên băng. Hắn chập chững bước thêm vài bước rồi đứng lại. Hắn chẳng làm thế nào nhớ được rằng cái mũ trên đầu có còn hay không? Một con ngựa thiếu lông hạt dẻ, trán trắng buộc bên

một chiếc xe bốn bánh ngửi thấy mùi yến mạch bèn vươn cổ về phía cái túi, cắn vào một góc. Thóc lạo xạo chảy từ trong lỗ thủng ra. Prokho cảm thấy nhẹ hơn, lại cất bước.

Chưa biết chừng hấn cũng có thể mang chỗ yến mạch còn lại về đến chỗ con ngựa của hấn, nhưng khi hấn đi qua một con bò mộng rất to, con bò bất thành linh đá ngang cho hấn một cái. Cái thói của loài bò vốn thường là như thế. Nó đang bị muỗi mòng cắn khổ sở, lại điên tiết vì nóng nực và cảnh chen chúc chật chội nên không để ai lại gần. Hôm ấy Prokho đầu phải là vật hy sinh đầu tiên trước cơn thịnh nộ của con bò. Hấn lạng sang một bên, đập đầu vào một cái chốt bánh xe và lập tức đánh luôn một giấc.

Đến nửa đêm hấn tỉnh dậy. Trên đầu hấn, những đám mây xám xịt như chì quay lộn, bay vùn vụt về phía tây trên bầu trời xanh cao ngất. Cái lưới liền của vành trăng non chỉ ngó qua kẽ mây trong nháy mắt rồi bầu trời lại bị mây phủ kín mít như trong một cái gối, và gió lạnh thổi mạnh trong bóng tối cũng tựa như càng mạnh thêm.

Một đội kỵ binh tiến qua rất gần ngay cạnh cá xe, chỗ Prokho nằm. Mặt đất than vãn rên siết dưới vô số những vó ngựa đóng móng sắt. Đánh hơi thấy cơn mưa đã đến rất gần, những con ngựa thở phì phì. Lách cách tiếng gươm đập vào bàn đạp. Những đốm lửa ở đầu những điều thuốc hiện lên đỏ đỏ. Từ chỗ đại đội tiến qua đưa tới mùi hôi ngựa và cái mùi chua loét của các đồ trang bị bằng da.

Cũng như tất cả những tên Cô-dắc đã từng đi lính, qua những năm chiến tranh Prokho đã rất thân thuộc với cái mùi hỗn hợp này chỉ có thể có ở kỵ binh. Quân Cô-dắc đã mang cái mùi ấy qua tất cả các nẻo đường từ Phổ và Bucuvin về tới các đồng cỏ của vùng sông Đông và cái mùi ấy, cái mùi không gì đánh tan được của một đơn vị kỵ binh đã trở nên thân thiết và quen thuộc

chẳng khác gì cái mùi của ngôi nhà thân yêu. Hai lỗ mũi hin hin của Prokho phập phồng hít lấy hít để, rồi hấn ngẩng cái đầu nặng như chì.

- Đơn vị nào đấy, các anh em?

- Kỵ binh... - Trong bóng tối có một giọng trầm trả lời tinh nghịch.

- Nhưng tôi hỏi là đơn vị của ai cơ mà?

- Của Petlikura(1)... Vẫn cái giọng trầm vừa nãy trả lời.

- Chà cái thằng chết tiệt? - Prokho chờ một lát rồi nhắc lại câu hỏi - Trung đoàn nào đấy, các đồng chí?

- Bokovsky.

Prokho muốn đứng dậy, song những mạch máu trong đầu hấn cứ giật thình thịch, trong họng lờm lờm buồn nôn. Hấn bèn nằm yên một lát rồi lại thiếp đi. Lúc trời sắp rạng, gió từ sông Đông đưa vào vừa ẩm vừa lạnh.

- Đã chết chưa? - Trong lúc mơ màng, hấn nghe thấy phía trên có tiếng người nói.

- Vẫn còn ấm... nhưng say bí tử! - Một người nào đó trả lời ngay bên tai Prokho.

- Lôi mẹ nó ra chỗ khác! Nằm thẳng căng như một cái xác chết ấy! Nhưng thôi, cậu hãy cho nó một cái vào ngực?

Một tên cười ngựa lấy cán giáo thúc vào sườn Prokho một cái rất đau trong lúc hấn còn chưa tỉnh. Có những bàn tay không biết của ai cào vào chân hấn, kéo hấn xềnh xệch sang bên cạnh.

- Lôi hết xe cộ đi! Chúng nó ngủ như chết cả! Kiếm được một lúc như thế này mà ngủ với ngáy? Bọn Đỏ đánh đến đít rồi mà còn ngủ, làm như ở nhà không bằng! Đẩy hết xe cộ sang bên cạnh, đại đội pháo sắp qua đây rồi! Quàng quàng lên! Chúng nó chặn hết cả lối đi! Chà cái quâ-â-ân này! - Một giọng hách dịch gầm lên.

Những người dân chạy nạn đang ngủ trên các xe và dưới gầm xe bắt đầu cựa quậy. Prokho đứng chồm lên. Trên người hắn chẳng còn gươm súng gì nữa, cả chiếc ủng bên chân phải cũng đã biến đâu mất, tất cả đều do hắn tự tìm cách quẳng bớt sau bữa rượu bí tử hôm qua.

Hắn ngơ ngác nhìn quanh, định tìm dưới gầm xe, song những gã giữ ngựa và pháo thủ của đại đội pháo vừa kéo tới đã nhảy trên ngựa xuống, thẳng tay lật đổ chiếc xe cùng với tất cả các hòm xiểng chất trên đó, và chỉ nháy mắt đã dọn xong đường cho khẩu pháo tiến qua.

- Ti-i-ến!

Những tên giữ ngựa đã lại lên yên. Những đoạn dây thừng khâu rất rộng bị kéo thẳng căng rung lên. Những bánh xe rất cao của khẩu pháo có lồng áo ngoài vấp lạch xạch ở những chỗ ổ gà. Cái trục của một hòm đạn pháo vướng vào một cái gọng xe, làm gãy cả cái gọng xe.

- Bỏ mặt trận phải không? Lính với tráng, mẹ chúng mày chú! - Lão già ồm ồm giọng mũi uống rượu tối qua với Prokho quát to từ trên xe.

Bọn lính pháo binh đang vội tiến ra chỗ vượt sông cứ lạng thình đi qua. Prokho mò mẫm trong cảnh tranh tối tranh sáng lúc trời sắp rạng, cố tìm khẩu súng trường và con ngựa. Nhưng hắn chẳng thấy đâu cả. Ra tới gần một chiếc thuyền nhỏ, hắn tháo

nốt chiếc ủng còn lại, quãng xuống sông rồi nhúng rất lâu cái đầu đầu ê ẩm như bị đánh đai sắt xuống nước.

Mặt trời vừa ló thì kỵ binh bắt đầu vượt sông. Bọn Cô-dắc xuống ngựa, dồn một trăm năm mươi con ngựa đã tháo yên cương của đại đội Một xuống sông Đông, hơi phía trên chỗ khuỷu sông, nơi con sông rẽ ngoặt về phía đông thành một góc vuông. Tên đại đội trưởng có bộ râu chổi sể đỏ như râu ngô mọc rậm rì lên tới mắt và cái mũi quặp Tướng mạo hấn hung dữ, nom giống con lợn lòi một cách lạ lùng. Tay trái hấn được đeo lên cổ bằng những sợi băng bản thủ đầy máu, tay phải luôn luôn quất quất chiếc roi ngựa.

- Không được cho ngựa uống nước! Đuổi đi! Đuổi chúng nó xuống nước đi! Mà tại sao mày... mẹ... mẹ... mẹ mày chứ, mày sợ nước à? Lội ngay xuống! Con ngựa của mày không phải là bằng đường nó không thấm nước đâu! - Hấn quất bọn Cô-dắc đang xua những con ngựa xuống nước, những cái răng nhọn hoắt của hấn nhe cả ra dưới hàng ria đỏ lòm.

Những con ngựa cứ rúc vào nhau thành một đám, không muốn lội xuống nước lạnh. Bọn Cô-dắc vừa quất tháo vừa cầm roi quất tới tấp. Con ngựa đầu tiên bơi ra khỏi bờ là một con ngựa huyền mũi trắng, trên trán có ngôi sao màu hồng rất lớn. Xem ra nó bơi lần này không phải là lần đầu. Hai cái mông xuôi của nó chìm xuống nước, cái đuôi to sợi ngoặt sang một bên, nhưng cổ và lưng đều nhô lên khỏi mặt nước. Những con khác đều rẽ dòng nước ủa theo nó, rồi vừa kêu hồng hộc thở phì phì, vừa bơi trong làn nước sủi ngầu. Bọn Cô-dắc sang theo trên sáu chiếc thuyền. Một trong những tên đi theo đàn ngựa đứng trên mũi một cái thuyền, lăm lăm trong tay một cái dây thòng lọng, để phòng có chuyện gì xảy ra.

- Đùng sang thẳng? Cho bơi chéch ngược dòng nước! Đùng để bị dòng nước cuốn đi.

Cái roi trong tay tên đại đội trưởng lại hoạt động. Nó vẽ một vòng tròn, quật đánh đét xuống một bên ống ủng bê bết những vôi.

Dòng nước chảy xối cuốn đàn ngựa đi. Con ngựa huyền bơi dễ dàng phía trước những con khác, bứt xa tới hai thân ngựa. Nó là con đầu tiên leo lên bãi cát ở bờ bên trái. Trong khi đó mặt trời đã ló ra sau những cành hắc dương lồm xồm, ánh sáng hồng hồng dội xuống con ngựa huyền làm bộ lông dẫm nước bóng nhoáng sáng bùng lên trong giây lát như một đám lửa đen cháy rực:

- Chú ý con ngựa cái của Mrykhin? Giúp nó với! Đeo dây mồm vào cho nó. Nhưng chèo đi chứ! Chèo mạnh lên! - Tên đại đội trưởng tướng lợn lòi quát lên giọng khàn khàn.

Đàn ngựa đã bơi qua sông được an toàn. Bọn Cô-dắc đã chờ sẵn ở bờ bên kia. Chúng tìm nhận ngựa, mắc dây hàm thiếc. Những chiếc yên bắt đầu được chở từ bờ bên này sang.

- Hôm qua cháy ở đâu thế? - Prokho hỏi một gã Cô-dắc đang khiêng một cái yên ngựa lên thuyền.

- Dọc theo sông Tria.

- Cháy vì đạn pháo à?

- Đạn với điếc gì? - Gã Cô-dắc trả lời, giọng đau khổ. Bọn Đò đốt đấy.

- Đốt tất cả à? - Prokho kinh ngạc hỏi.

- Khô-ô-ông đâu... Chúng nó chỉ đốt nhà của những kẻ có của, những nhà mái tôn hay những cơ ngơi bề thế thôi.

- Đã có những thôn nào bị cháy rồi?

- Từ Vitlôguzov đến Grachev.

- Thế sư đoàn bộ sư đoàn Một, cậu có biết hiện giờ ở đâu không?

- Ở Trukarinsky.

Prokho quay về chỗ đoàn xe của dân chạy loạn. Khu vực nghỉ tạm ngoài trời kéo dài liên miên, chỗ nào cũng thấy gió thổi tạt những làn khói đặng hắc bốc mù mịt trên những đống củi đốt bằng cành khô, bằng hàng rào bị phá, bằng phân bò, ngựa khô: cánh đàn bà đang sửa soạn bữa sáng.

Ban đêm còn đến thêm vài ngàn dân chạy loạn từ dải đồng cỏ bên hữu ngạn. Tiếng người nói nghe rào rào như ong vỡ tổ quanh những đống lửa và trên những chiếc xe lớn nhỏ:

- Không biết bao giờ mới đến lượt mình được qua sông nhỉ?

- Chao ôi, chờ đợi mãi sốt cả ruột!

Lạy Chúa cứ trừng phạt tôi, tôi sẽ đổ thóc xuống sông Đông cho khỏi lọt vào tay bọn Đỏ!

- Ở bến phà những người là người, cứ như một đám mây đen!

- Em yêu của anh, chúng mình làm thế nào mà ném hòm xiềng ở lại trên bờ được?

- Cứ dành dụm mãi đi, cứ dành dụm mãi đi... Lạy Chúa tôi, cứu tinh của chúng tôi!

- Đáng là phải qua sông ngay ở thôn nhà...

- Chao ôi, mất bao nhiêu hơi sức mới đến được cái trấn Vosenskaia này!

- Nghe nói Kalinov Ugol đã bị đốt quang.
- Vốn chỉ mong mò được tới bến phà...
- Thôi đi, nếu không chúng nó sẽ tha chết cho phải không?
- Bên chúng nó đã có lệnh: chém chết hết dân Cô-dắc từ đứa trẻ sáu tuổi đến những người già nhất.
- Nếu chúng nó tóm được bà con ta ở bờ bên này... Nếu thế thì sao nhỉ?
- Thệt đây tha hồ mà bằm!

Một lão già lông mày bạc phơ, thân hình cân đối, đang phờ tòi hùng biện bên chiếc xe bốn bánh sơn lòe loẹt kiểu Tavria. Cứ nhìn vẻ người và dáng điệu oai vệ của lão thì có thể nhận ra một tên ataman thôn đã từng giữ nhiều năm cái gậy ataman bịt đồng.

- Tôi hỏi: "Chẳng nhẽ để mọi người đều phải bỏ mạng trên bờ hay sao? Vậy thì bao giờ chúng tôi mới có thể đem nồi niêu quần áo sang bên kia sông được? Phải biết rằng bọn Đỏ sẽ chém chết hết chúng tôi đấy!" Nhưng vị quan lớn ấy đã bảo tôi: "Bố già ạ, bố đừng lo! Nhân dân còn chưa sang sông hết thì chúng tôi còn giữ vững trận địa để bảo vệ nhân dân. Chúng tôi thà bỏ xác ở đây chứ không chịu để vợ con, bố mẹ già bị giết hại đâu!"

Những lão già và những người đàn bà đứng vây quanh lão ataman lông mày bạc. Họ hết sức lắng nghe lão nói rồi cùng nhau kêu lên:

- Thế thì tại sao đại đội pháo lại chuẩn đi!
- Chúng nó phóng như bay ra chỗ qua sông, thiếu chút nữa thì chệt chết người ta!

- Cả kỵ binh cũng đã kéo đến rồi...
- Nghe nói Grigori Melekhov đã bỏ mặt trận.
- Như thế này thì còn ra quy củ gì nữa? Bỏ mặc nhân dân ở lại, còn bản thân chúng nó?
- Quân đội lại rút đi trước!
- Lấy ai bảo vệ chúng ta bây giờ?
- Cứ xem đấy, kỵ binh đã bơi qua sông rồi?
- Anh nào cũng chỉ biết lo cho cái thân xác của mình...
- Đúng là như thế đấy!
- Mọi người chung quanh đều đã phản bội chúng ta?
- Mất mạng đến nơi rồi, còn gì nữa!
- Phải cử vài cụ bô lão đem bánh mì và muối (2) đến chỗ bọn Đỏ. May ra chúng nó sẽ tha chết, không đem ra hành hình.

Một gã kỵ binh bỗng xuất hiện ở lối vào ngõ, ngay cạnh ngôi nhà gạch đồ sộ của bệnh viện. Khẩu súng trường của gã đeo trên mũi yên, cái cán giáo sơn xanh lá cây lắc lư bên cạnh sườn gã.

- Nhưng thằng Mikiska nhà tôi đây mà? - Một người đàn bà đầu trần, đã có tuổi, sung sướng kêu rên.
- Có báo cáo lên tổng tư lệnh đây! Bà con tránh cho tôi đi!
- Mikiska! Con yêu của mẹ! Người đàn bà có tuổi kêu lên, giọng xúc động. Làn tóc đen lẩn những món hoa râm loã xoã trước khuôn mặt hân hoan. Bà áp sát người vào bàn đạp, vào con

ngựa đằm đìa mồ hôi, hỏi với nụ cười run run tên môi. Bà già nhảy qua những gọng xe, chạy len qua những chiếc xe và những con ngựa, đến trước mặt gã cưới ngựa. Người ta nắm lấy bàn đạp giữ gã lại. Gã giơ một chiếc phong bì màu xám có đóng dấu xi lên khỏi đầu, kêu lên:

- Mày có về thôn nhà chứ?

- Có về.

- Bây giờ bọn Đỏ đang ở đây rồi...

- Nhà ta thì sao?

- Nhà ta vẫn còn nguyên. Nhưng nhà Fedortov bị đốt rồi. Gian nhà kho của nhà ta bắt lửa, nhưng chính chúng nó đã đến dập tắt.

Con Fexhika ở trong ấy chạy ra kể lại rằng thành quan của bọn Đỏ có bảo: "Không được để cháy một căn nhà nào của người nghèo, nhưng nhà của bọn tư sản thì đốt hết đi".

- Chao ôi, thật nhờ ơn Chúa! Cầu Chúa cứu thế gia ơn cho họ?

- Người đàn bà làm dấu phép.

Một lão già có vẻ mặt nghiêm khắc nói giọng phẫn nộ:

- Sao bà lại thế nhỉ, bà mẹ thân mến? Chúng nó đốt nhà lán giềng mà bà lại còn "thật nhờ ơn Chúa" à?

- Quỷ dữ bắt họ đi. - Người đàn nói rất nhanh, giọng sôi nổi. - Họ còn có thể xây được nhà khác. Còn như nhà tôi mà bị chúng nó đốt thì còn lấy quái gì mà dựng lại được nữa? Lão Fedot, nhà lão có chôn một hũ vàng, còn tôi... tôi thì quanh năm suốt đời đi làm mướn cho người ta, ăn bữa hôm lo bữa mai.

- Thôi buông ra, mẹ! Con có công văn, còn phải vội. - Gã cưới

ngựa khom người trên yên, van mẹ gã.

Bà mẹ đi bên cạnh con ngựa, vừa đi vừa hôn bàn tay rám nắng đến đen sạm của thằng con trai, rồi chạy về chiếc xe của bà, còn gã cưỡi ngựa kia thì lại gào lên bằng một giọng nam cao rất trẻ:

- Tránh ra nào! Có công văn đến tổng tư lệnh đây! Bà con tránh ra nào!

Con ngựa của gã hăng máu, ngoáy mông loạn xạ, vừa đi vừa nhảy. Dân chúng miễn cưỡng tránh sang hai bên. Gã cưỡi ngựa có vẻ như chỉ tiến được rất chậm, nhưng chẳng mấy chốc gã đã bị lấp sau những chiếc xe, sau những cái lưng bò lưng ngựa, chỉ còn trông thấy ngọn giáo lắc lư bên trên lưng người, mỗi lúc một ra gần bờ sông.

Chú thích:

(1) Petlikura (1877 - 1926). Tên đầu sỏ phản cách mạng của vùng Ukraina trong thời kỳ nội chiến. Vốn là một phần tử xã hội dân chủ, chống Chính quyền Xô viết, được đồng minh và đế quốc Đức giúp đỡ. Năm 1920, trực tiếp giúp đế quốc Ba Lan đánh Ukraina. Sau trốn sang Paris rồi bị một phần tử dân tộc chủ nghĩa Do-thái ám sát (ND)

(2) Đem bánh mì và muối đến để bày tỏ ý muốn hoà bình hoặc quy thuận (ND)

Chương 181 - Phần 6

Chỉ trong một ngày, tất cả các đơn vị của quân phiến loạn và dân chạy nạn đã được đưa sang bờ bên trái sông Đông. Các đại đội kỵ binh của trung đoàn trấn Vosenskaia thuộc sư đoàn Một của Grigori Melekhov sang sau cùng.

Cho đến lúc hoàng hôn xuống, Grigori đã cùng mười hai đại đội kỵ binh tinh nhuệ ngăn chặn sức tấn công của sư đoàn Hồng quân Kubanskaia số 33. Khoảng năm giờ thì nhận được thông tri của Kudinov cho biết các đơn vị quân đội và dân chạy nạn đã được đưa sang sông. Mãi lúc đó chàng mới ra lệnh rút lui.

Theo kế hoạch đã thảo từ trước, từng đại đội quân phiến loạn thuộc vùng ven sông Đông phải sang sông rồi bố trí đại đội của thôn nào ngay trước mặt thôn ấy. Đến giữa trưa thì bộ tư lệnh bắt đầu nhận được báo cáo của các đại đội. Phần lớn các đại đội ấy đã bố trí xong dọc theo bờ bên trái trước mặt thôn của mình.

Ở các nơi có thừa những khoảng cách giữa các thôn, bộ tư lệnh đã điều tới đó những đại đội của dân Cô-dắc dải đồng cỏ ven sông. Các đại đội kỵ binh Krugilinskaia, Marxaevo, Xighinskaia, Karginskaia, các đại đội kỵ binh Latysepskaia, Likhovidovskaia, và Grachevskaia chiếm lĩnh các khoảng cách giữa Pegarevskaia, Vosenskaia, Lebirgiensky, Karanoiasky. Các đại đội còn lại thì rút về hậu phương, tới các thôn vùng bên kia sông Đông, Dubrovka, Cher, Gorokhovka, và theo ý kiến Xafonov, sẽ phải được tổ chức thành một đội dự bị mà bộ tư lệnh sẽ cần đến trong trường hợp quân địch chọc thủng mặt trận.

Mặt trận của quân phiến loạn kéo dài một trăm năm mươi vécxta trên bờ bên trái sông Đông từ các thôn đầu phía tây của trấn Kazanskaia tới Ust-Khop.

Sau khi sang sông, quân Cô-dắc chuẩn bị tiến hành chiến tranh trận địa: chúng vội vã đào ngay chiến hào, chặt và cưa những cây tiêu huyền, liễu, sồi để làm những hầm ẩn nấp và ổ súng máy. Tất cả những cái túi không đựng gì lấy được của dân chạy nạn đều được đổ đầy cát và xếp thoai thoải thành ụ phía trước một tuyến chiến hào kéo dài liên miên.

Trước khi trời tối, tất cả các nơi đều đã đào xong chiến hào. Hai đại đội pháo số 1 và số 3 của quân phiến loạn nguy trang trong những khoảng trống thông bên ngoài trấn Vosenskaia. Chỉ còn có vển vển năm quả đạn cho tất cả tám khẩu pháo. Cả đạn súng trường cũng sắp cạn. Kudinov đã phái những tên liên lạc cưỡi ngựa tới các nơi phổ biến mệnh lệnh nghiêm cấm không được bắn nhau với địch.

Mệnh lệnh này dặn mỗi đại đội chọn ra một hay hai tên bắn giỏi nhất, phát cho mỗi tên một số đạn đủ dùng, để những tay thiện xạ đặc biệt đó tiêu diệt các xạ thủ súng, máy và chiến sĩ Hồng quân xuất hiện trên các phố của các thôn trên bờ bên phải. Những tên khác chỉ được phép nổ súng trong trường hợp Hồng quân tìm cách vượt sông.

Mãi đến lúc hoàng hôn, Grigori Melekhov mới đi kiểm tra xong các đơn vị thuộc sư đoàn của chàng bố trí rải rác dọc theo sông Đông. Sau đó chàng trở về Vosenskaia để nghỉ đêm.

Đã có lệnh cấm đốt lửa trên bãi cỏ hoang ven sông. Ngay trong trấn Vosenskaia cũng chẳng có đèn lửa gì cả. Khắp vùng bên kia sông Đông chìm trong một làn sương mù tím ngắt.

Sáng sớm hôm sau, có những đội trinh sát đầu tiên của Hồng

quân sớm xuất hiện trên ngọn gò ở Bát ki. Chẳng mấy chốc đã thấy họ thấp thoáng trên tất cả các nấm kurgan ở bờ bên phải từ trấn Ust-Khopeskaia đến trấn Kazanskaia. Mặt trận của Hồng quân đổ ào ào đến sông Đông như một dòng phun thạch có sức mạnh khủng khiếp. Sau đó các nhóm trinh sát lần đi và cho đến giữa trưa, các ngọn gò cứ chết lặng dưới một bầu không khí lặng tờ nặng nề của nơi sa mạc.

Gió xoáy lên những cột bụi trắng trắng trên con đường của các vị Ghet-man. Khói của những đám cháy vẫn còn bốc lên ở phía nam như một màn sương đen tía. Những đám mây đen bị gió thổi tản ra đã tụ lại. Cái bóng của một đám mây như vươn cánh trên ngọn gò.

Một tia chớp loàng nhoàng chữ chi hiện lên mờ nhạt dưới ánh sáng ban ngày. Trong nháy mắt, nó ngoằn ngoèo viền một dải bạc quanh một đám mây màu xanh rồi loáng lên lao thẳng xuống như một nhát giáo, đánh thốc vào bộ ngực căng phồng của nấm Kurgan xưa kia dùng làm vọng tiêu. Tiếng sét như xé toạc đám mây lơ lửng trên không: mưa toé ra từ giữa bụng đám mây. Gió tạt chéo qua làn mưa, mang những đợt sóng trắng dập dờn nhảy múa tới những sườn đá phấn của những nhánh núi mọc nhô ra sông, xuống những bông hướng dương đang héo hon vì oi bức, những cây lúa rũ đầu xuống đất. Lá cây còn non bị bụi xám xịt bám vào nom già hẳn đi đã được nước mưa rửa cho mới lại. Những nhánh lộc đầu xuân mọng nước óng a óng ánh, những cây hướng dương đã ngẩng cao đầu với những bộ mặt vàng hoe. Các vườn rau nông nặc cái mùi mật ong của bí ngô đang ra hoa. Mảnh đất được uống đã khát bốc hơi ngùn ngụt mãi không thôi.

Sau giữa trưa lại thấy trinh sát Hồng quân xuất hiện trên những nấm Kurgan đắp làm vọng tiêu, nằm liên tiếp thành một chuỗi rải rác theo đường sống của những gò núi ven sông Đông kéo

dài tới biển Azov.

Đứng trên các nắm Kurgan này có thể nhìn xa hàng chục vécxta trên khoảng bình nguyên gợn lên vàng vàng với những cái hồ hiện ra như những hòn đảo xanh mượt. Các nhóm trinh sát của Hồng quân bắt đầu toả tới các thôn một cách thận trọng. Bộ binh đổ ủa từ trên gò xuống theo đội hình chiến đấu. Các đại đội pháo dừng lại sau các nắm Kurgan. Xưa kia tiêu binh của dân Polovet và dân Brodnik (1) thiện chiến đã cảnh giới trên các nắm Kurgan này để khỏi bị kẻ địch đến đánh bất ngờ.

Một đại đội pháo bố trí trên núi Bologorskaia bắt đầu bắn phá Vosenskaia. Trái lựu pháo đầu tiên nổ trên quảng trường, rồi sau đó toàn thị trấn chìm dưới những đám khói xám của đạn trái phá và những cái mũ màu trắng sữa tan dần trước gió của đạn ghém. Rồi lại thêm ba đại đội pháo nữa bắt đầu bắn phá Vosenskaia và các chiến hào của quân Cô-dắc ven sông Đông.

Ở thôn Bolsoi Gromoc súng máy bắt đầu lên tiếng một cách hung hãn. Hai khẩu "Hotkit" bắn từng loạt ngắn, còn một khẩu "Marxim" thì với cái giọng nam trung của nó, cứ nhằm các tổ bộ binh của quân phiến loạn chạy đi chạy lại bên kia sông mà tuôn đạn thép liên miên. Những xe vận tải nối đuôi nhau leo lên gò. Hồng quân đào chiến hào trên những sườn núi mọc đầy mận gai. Những chiếc xe hai bánh, bốn bánh chạy lọc xọc trên con đường của các vị Ghet-man, mỗi chiếc đều kéo lê phía sau một làn bụi bốc lên cuộn cuộn như một vạt váy dài.

Hoả lực pháo binh nổ âm âm khắp mặt trận. Từ các ngọn núi ven sông khống chế được toàn khu vực, các đại đội pháo của Hồng quân bắn phá vùng bên kia sông Đông đến tới mịt. Cánh đồng cỏ hoang ven sông với những chiến hào đào nhằng nhịt của quân phiến loạn cứ căm tiếng trên suốt một dải từ Kazanskaia đến Ust-Khopeskaia. Những tên giữ ngựa dắt ngựa vào ẩn trong những khu rừng vùng thấp kín đáo và rất rậm rạp,

mọc đầy lau sậy, hương bồ và sa thảo. Ở đây ngựa không bị muỗi mòng quấy nhiễu, mà không khí thì mát rượi trong những khoảng rừng rậm đầy hốt bố đại. Những cây liễu trắng cao ngất và các thứ cây khác có thể đảm bảo che được con mắt của các quan trắc viên Hồng quân.

Không thấy bóng vía một người nào trên bãi chăn nuôi xanh rờn. Năm thì mười họa mới thấp thoáng những người dân chạy nạn hốt hoảng cúi gập lưng, cố rời thật xa bờ sông Đông. Một khẩu súng máy của Hồng quân tầng tầng nã theo họ vài tràng, tiếng đạn riu dài làm họ mất hết hồn vía, xô họ nằm dúm xuống đất. Họ nằm lại trong đám cỏ rậm mãi đến hoàng hôn rồi mới chạy té lên trốn vào rừng, chạy không ngoái đầu lại, chỉ mong sao mau chóng tới được vùng ao đầm đang hồ hởi mời đón với những đám xích dương và bạch dương hết sức rậm rạp.

Thị trấn Vosenskaia bị pháo binh bắn phá dữ dội hai ngày liền. Dân chúng không ló đầu ra khỏi các hầm nhà. Các phố frong trấn bị đạn pháo bắn nát chỉ sống lại ban đêm.

Trong bộ tư lệnh thấy nêu lên những giả thiết cho rằng quân địch bắn phá dữ dội như thế này không nhằm mục đích nào khác ngoài việc chuẩn bị tấn công, chuẩn bị vượt sông. Có những ý lo Hồng quân sẽ bắt đầu vượt sông ngay trước mặt Vosenskaia, với mục đích chiếm lĩnh thị trấn, thọc mũi dùi vào tuyến phòng thủ kéo dài trên bờ bên phải, cắt hẳn mặt trận làm hai, rồi sau đó mới dùng chiến thuật tấn công bên sườn từ Calat và Ust-Medvediskaia để giáng đòn tiêu diệt hoàn toàn.

Theo lệnh của Kudinov, ở Vosenskaia đã tập trung tới bờ sông hơn hai chục khẩu súng máy với một số băng đạn đủ dùng. Những tên chỉ huy các đại đội pháo đã nhận được lệnh chỉ bắn những phát đạn còn lại trong trường hợp Hồng quân tìm cách vượt sông. Cái phà và tất cả thuyền bè được kéo về chỗ vũng sông ở phía trên Vosenskaia và một bộ phận rất mạnh được

phân công canh giữ.

Đối với Grigori Melekhov, những điều lo lắng của bọn sĩ quan tham mưu có vẻ không có cơ sở. Trong cuộc hội nghị ngày hai mươi tư tháng Năm, chàng đã chế giễu những điều ước đoán của Ilia Xafonov cùng những tên chia sẻ ý kiến của hắn.

- Chúng nó sẽ dùng cái gì để vượt sông trước mặt Vosenskaia? - Chàng hỏi. - Mà chẳng nhẽ ở đây có địa hình để có thể vượt sông hay sao? Các anh thử nhìn xem: ở phía bên này, bờ sông trơ thân cứ như một cái mặt trống, thêm con bờ toàn cát phẳng, ngay ven sông không một đám cây, bụi cỏ. Vậy có thằng ngu xuẩn nào lại rúc đầu vào địa điểm này để vượt sông? Chỉ có một mình Ilia Xafonov với tất cả các khả năng của cậu ấy mới có thể mò vào cái tử địa này mà thôi... Trên một bờ sông trần trụi trụi như thế này thì sẽ bị súng máy quét bay không còn một thằng nào sống sót! Mà Kudinov ạ, anh đừng tưởng bọn chỉ huy Hồng quân chúng nó đàn độn hơn anh và tôi. Trong số chúng nó có những thằng thông minh hơn chúng ta nhiều đấy? Chúng nó sẽ không tấn công chính diện vào Vosenskaia đâu, vì thế chúng ta không nên chờ đón chúng nó tấn công ở đây, mà ở một khoảng nào nông, có thể lội qua trên lòng sông toàn cát, hoặc ở chỗ kín đáo, có địa hình, có rừng rậm. Phải theo dõi thật cẩn thận các nơi nguy hiểm ấy, nhất là ban đêm. Cần phải báo trước cho anh em Cô-dắc biết để họ khỏi bị hố, khỏi bị chúng nó đánh bất ngờ. Cần phải điều sẵn lực lượng dự bị đến các nơi nguy hiểm, để còn có gì mà đem ra dùng trong trường hợp nguy cấp.

- Anh bảo chúng nó sẽ không tấn công vào Vosenskaia à? Thế tại sao chúng nó lại đem pháo tới già giò lên thị trấn đến khuya mới thôi? - Gã tham mưu phó của Xafonov hỏi.

- Chuyện ấy thì anh sang bên chúng nó mà hỏi. Nhưng có phải chúng nó chỉ bắn riêng vào Vosenskaia thôi đâu? Chúng nó nã

cả vào Kazanskaia, cả vào Erinsky, các anh xem đấy, ngay đến núi Xemenovska cũng bị chúng nó xới lên. Còn thiếu chỗ nào mà chúng nó không đem pháo nã loạn vào? Có lẽ cũng vì chúng nó có nhiều đạn pháo hơn bên ta một chút. Mạ cái pháo binh của chúng ta chứ... Vên vện năm quả đạn, mà vỏ đạn lại tiện bằng gỗ sồi.

Kudinov cười khà khà:

- Hay, phát nầy nã trúng đấy!

- Bây giờ không phải là lúc phê phán nhau! - Tên đại đội trưởng đại đội pháo số 3 có mặt trong cuộc họp phát khùng. - Bây giờ phải bàn vào việc đi.

- Cậu thử nói xem, có ai ngáng mồm ngáng miệng cấm cậu nói không? - Kudinov cau mày nghịch nghịch cái dây lưng. - Cái bọn quý dữ các cậu đã được dặn bao nhiêu lần: "Đạn thì chớ có đem dùng phí phạm vô ích, phải dành cho những trường hợp quan trọng?". Nhưng các cậu nào có chịu nghe, vớ được cái gì cũng bắn, xe bò xe ngựa cũng bắn. Bây giờ đến bước như thế này thì chẳng có cái gì mà bắn nữa. Bị phê bình còn bực bội nổi gì? Melekhov cười cái pháo binh gỗ sồi của các cậu thì cũng đúng đấy. Cái kiểu làm ăn của các cậu bị người ta chê cười không oan đâu!

Kudinov đứng về phía Grigori, hấn kiên quyết ủng hộ kiến nghị của chàng về việc tăng cường phòng thủ ở các nơi vượt sông thuận lợi nhất và tập trung các đơn vị dự bị vào ngay sát các khu vực bị uy hiếp. Hấn lại quyết định rút bớt một số súng máy ở ngay Vosenskaia, chuyển cho các đại đội Bologorskaia, Merkulovskaia và Gromkovskaia. Quân địch có nhiều khả năng vượt sông nhất ở khu vực của các đại đội này.

Hôm sau đã có ngay những sự việc chứng thực giả thiết của

Grigori nói rằng Hồng quân sẽ không tìm cách vượt sông ở trước mặt Vosenskaia, mà sẽ chọn một địa điểm thuận lợi hơn. Sáng hôm ấy tên đại đội trưởng đại đội thôn Gromoc báo cáo rằng Hồng quân đang chuẩn bị vượt sông. Suốt đêm từ bên kia sông Đông vắng sang tiếng người xôn xao, tiếng búa đập, tiếng bánh xe rít. Vô số những chiếc xe tải chở ván gỗ không biết từ đâu tới thôn Gromoc, gỗ được hạ ngay trên xe xuống và lập tức nghe thấy những tiếng cưa xoèn xoẹt tiếng rìu, tiếng búa chan chát. Căn cứ vào tất cả hiện tượng ấy thì có thể đoán rằng Hồng quân đang sắp sửa dựng một cái gì đó.

Đầu tiên bọn Cô-dắc giả thiết rằng Hồng quân định làm một cái cầu phao. Ban đêm đã có hai tay to gan lên quá trên chỗ có tiếng thợ mộc làm việc nửa vec-xta, chúng cởi quần áo, lấy lá cây nguy trang trên đầu rồi lạng lẽ bơi xuôi theo dòng nước. Hai tên mò tới sát bờ sông, nghe thấy ngay gần đấy tiếng nói chuyện của những chiến sĩ Hồng quân thuộc vọng tiêu súng máy bố trí trong đám liễu. Từ trong thôn đưa ra rành rọt tiếng người nói và tiếng rìu chan chát, nhưng chúng chẳng nhìn thấy gì trên mặt nước. Hồng quân đích xác đang làm một cái gì đó, nhưng dứt khoát không phải là làm cầu.

Tên đại đội trưởng đại đội Gromoc tăng cường theo dõi bên bờ có địch. Đến lúc trời rạng, mấy tên quan sát không rời mắt khỏi ống nhòm, nhìn mãi mà chẳng thấy có gì cả. Nhưng chẳng mấy chốc, một tên được coi là thiện xạ nhất trung đoàn ngay từ trong cuộc chiến tranh với Đức, nhìn qua cái tranh tối tranh sáng trước lúc bình minh, đã thấy một chiến sĩ Hồng quân dắt hai con ngựa đóng sẵn yên cương xuống sông Đông.

- Có một thằng Đỏ đang đi xuống nước, - Gã Cô-dắc rí tai bạn nó rồi hạ ống nhòm xuống.

Hai con ngựa lội nước tới đầu gối, bắt đầu uống nước.

Gã Cô-dắc lỏng cái dây da nối dài khẩu súng trường vào khuỷu tay trái, nâng khung ngắm lên rồi ngắm rất lâu, rất cẩn thận...

Phát súng nổ, một con ngựa từ từ lăn nghiêng ra, còn con kia chạy tể lên dốc. Người chiến sĩ Hồng quân cúi xuống để tháo lấy cái yên trên xác con ngựa bị bắn chết. Gã Cô-dắc nổ phát súng thứ hai, khế mỉm cười: người chiến sĩ Hồng quân đứng phất dậy, định chạy từ dưới sông lên, nhưng bất thần lại ngã vật xuống. Anh ngã sấp mặt xuống để không bao giờ đứng dậy nữa...

Grigori vừa nhận được báo cáo về việc Hồng quân chuẩn bị vượt sông, đã thắng ngựa để tới ngay khu vực của đại đội thôn Gromoc.

Ra khỏi thị trấn, chàng cho con ngựa lội qua một cái hồ vừa hẹp vừa nông kéo dài tới cuối trấn, vốn là một nhánh, đã bị ngắt khỏi sông Đông, rồi cho ngựa phi qua rừng.

Con đường chạy ngang một bãi cỏ, nhưng vượt qua bãi cỏ thì rất nguy hiểm, vì thế Grigori chọn một đường vòng hơi dài: chàng qua rừng tới cuối hồ Ratxokhov, men theo những đồng đất mấp mô và những đám liễu trắng đến nơi chỗ lội Canmútki (đây là một cái ngòi mọc đầy súng, cần đại và lau sậy nổi lên một bãi lầy trên đồng cỏ với hồ Postoilicha). Ngay sau khi qua được chỗ lội Canmútsky, chàng ghìm cương ngựa cho nó nghỉ ngơi vài phút.

Từ đấy ra tới sông Đông theo đường thẳng là chừng hai vec-xta. Vượt qua bãi cỏ để ra tới các chiến hào thì có nghĩa là phơi mình trước đạn địch. Cũng có thể chờ đến tối, trời nhá nhem rồi mới vượt qua bãi cỏ bằng phẳng, nhưng Grigori có cái tính không thích chờ đợi chàng thường nói: "Trên đời này không gì tồi tệ bằng chờ đợi và theo đuổi", vì thế chàng quyết định lập tức đi ngay. "Cứ thúc hết sức cho con ngựa phóng bạt mạng, có

lẽ chúng nó sẽ không bắn trúng được đâu!" - chàng vừa nghĩ thầm vừa mò ra khỏi những bụi cây.

Chàng chọn một dải liễu mọc nhô ra khỏi khu rừng ven sông như một nhánh núi rồi giờ roi. Ăn một roi cháy mông, lại nghe thấy tiếng quát man rợ, con ngựa run bắn lên, cựa sát hai tai vào nhau, phi lên vùn vụt mỗi lúc một nhanh và lao thẳng về phía sông Đông. Grigori chưa kịp vượt qua năm chục xa-gien thì trên một ngọn đồi bên hữu ngạn đã có một khẩu súng máy bắn tầng tầng những tràng dài từ phía trước mặt. "Chíu! Chíu... Chíu... Chíu... Chíu!" - Những viên đạn rít như tiếng chuột đồng. "Cao quá đấy, chú nó ơi!" - Grigori nghĩ thầm và kẹp chặt sườn ngựa, rồi thả lỏng dây cương, áp sát má xuống sát đám bờm ngựa bay tán loạn dưới làn gió thổi ngược. Và như đoán ra ý chàng, người xạ thủ súng máy Hồng quân nằm sau cái lá chắn sơn xanh của khẩu trọng liên ở một chỗ nào đó trên ngọn gò trắng trắng, chuyển sang nhằm hẳn đón đầu. Hoả lực của khẩu súng máy tuôn ra như một luồng nước, sà xuống thấp hơn lúc nãy và kêu chúu chúu ngay trước chân ngựa một cách khoái trá. Những viên đạn nóng bỏng trong khi bay rít lên như những con rắn, xuyên xuống chất đất ẩm còn chưa khô sau khi nước lũ rút đi, làm bùn nóng phụt lên tứ tung... "Tặc! Chíu... Tặc! Tặc!". Rồi làn đạn bay qua đầu và bên cạnh thân ngựa: "Chiu-u-u! Chi-iu-út! Chiu-u-u!".

Grigori hơi rướn người trên bàn đạp và gần như nằm rạp xuống cái cổ ngựa vươn thẳng. Rặng liễu xanh rờn lao vùn vụt từ trước mặt tới với một tốc độ khủng khiếp. Khi chàng đã vượt được nửa chặng đường khẩu pháo trên ngọn gò Semenovsky bắt đầu nhả đạn. Tiếng thép rít của quả đạn làm không khí rung lên. Phát đạn nổ quá gần nên Grigori ngồi trên yên lão đảo. Tiếng những mảnh đạn rú rít rên siết còn chưa lắng trong tai chàng, lau sậy gần đấy còn chưa kịp ngồng lên sau khi hơi nổ ồn ào như bão dúi gục xuống, thì từ trên gò lại vẳng tới tiếng nổ khác

của khẩu pháo và tiếng rú của quả đạn bay tới mỗi lúc một gần lại đè xuống Grigori, bắt chàng phải rạp người xuống cái yên ngựa.

Chàng có cảm tưởng như tiếng rít nặng nề, căng thẳng đến cực độ ấy nổ bùng ra trong một phần trăm giây nào đó, và trong một phần trăm giây ấy, một đám mây đen ngòm bốc vụt lên dựng đứng trước mặt chàng, mặt đất rung chuyển dưới đòn phá hoại khủng khiếp hai chân trước của con ngựa tựa như sụt xuống một cái hố.

Grigori vừa ngã xuống đã tỉnh lại ngay. Chàng bị quật xuống đất mạnh quá, đến nỗi hai đầu gối của chiếc quần dạ màu cút ngựa bục ra, hai đoạn dây bên dưới ống quần cũng đứt. Làn sóng nổ bật ra mạnh quá, ném bổng chàng bay xa con ngựa, làm chàng rơi xuống đất rồi còn tọt trên mặt cỏ hàng mấy xa-gien, lòng bàn tay và một bên má sát xuống đất rất như bông.

Sau cái ngã choáng váng đầu óc, Grigori đứng dậy. Những mảnh đất vừa to vừa nhỏ, những bụi cỏ bật rễ rơi ào ào từ trên cao xuống như một trận mưa đen ngòm... Con ngựa nằm cách hố hình miệng phễu hai mươi bước. Đầu nó không động đậy gì nữa, nhưng hai chân sau bê bết những đất, cặp móng dầm dìa mồ hôi và chỗ xương đuôi thoải thoải vẫn còn khế giật như chuột rút.

Khẩu súng máy ở bờ bên kia sông Đông đã thôi bắn. Không khí lặng đi chừng năm phút. Vài con chim bói cá lông xanh biếc cất tiếng kêu trên đám ao đầm. Grigori đi tới gần con ngựa, đầu óc chàng choáng váng, hai chân run lẩy bẩy, nặng ra một cách khủng khiếp. Chàng có cái cảm giác thường thấy những lúc phải đứng dậy để cất bước đi sau khi ngồi trên yên rất lâu, rất gò bó, khi sự thay đổi cách tuần hoàn của máu làm cho hai chân trở nên tê dại như chân người khác, mỗi bước đi làm toàn thân chấn động...

Grigori tháo lấy cái yên trên con ngựa bị giết và vừa bắt đầu đi về phía đám lau sậy bị những mảnh đạn chém đứt nát trên cái đầm gần nhất thì khẩu súng máy lại bắn từng đợt với những khoảng ngắt quãng đều đặn. Chàng không nghe thấy tiếng đạn bay, biết rằng đúng là kẻ địch trên gò đã bắt đầu bắn vào mục tiêu mới.

Một giờ sau, chàng lần được tới hầm của tên đại đội trưởng.

- Hiện giờ chúng nó không còn cưa đẽo gì nữa rồi. - Tên đại đội trưởng nói, - Song đến đêm nhất định chúng nó lại làm việc. Nhưng xin đồng chí quảng cáo cho chúng tôi ít đạn, nếu không có thể khóc được đấy, mỗi anh em chỉ có được hai kẹp.

- Đến tối sẽ có đạn mang tới. Nhưng không được rời mắt khỏi bờ bên kia đấy?

- Chúng tôi vẫn quan sát đấy. Đêm nay tôi định sẽ lấy mấy tay cảm tử bơi sang xem chúng nó đang giở cái trò gì bên ấy.

- Thế sao đêm qua không phái đi!

- Thừa đồng chí Grigori Panteleevich, cũng đã phái đi hai thằng, nhưng chúng nó sợ không dám mò vào trong thôn. Đã bơi tới sát bờ sông nhưng vào thôn thì sợ... Mà trong lúc này còn bắt buộc ai làm gì được nữa. Công việc thì mạo hiểm, chạm trán với vọng gác của chúng nó là toi mạng. Trong khi đánh nhau gần nhà, bọn Cô-dắc không tỏ ra dũng cảm lắm đâu... Hồi đánh nhau với quân Đức, thường có biết bao nhiêu người liều mạng vì một tấm huân chương, nhưng bây giờ, chưa nói đến chuyện mò sâu vào trận địa của địch để đi trinh sát, ngay đến việc canh gác cũng đã khó cất phiên rồi. Mà ở đây lại còn đang có một cái tai họa nữa là bọn đàn bà: họ cứ bám riết lấy chồng, ngủ đêm nay trong chiến hào, đuổi cũng không đi nữa. Hôm qua tôi đã bắt đầu tống cổ họ đi, nhưng bọn Cô-dắc đã đánh tiếng đe tôi.

Chúng nó bảo: "Thôi đi, bảo hấn liệu mà vừa vừa thôi, nếu không bọn mình sẽ cho nó một trận nên thân!"

Từ căn hầm của tên đại đội trưởng, Grigori đi ra các chiến hào. Dãy chiến hào chạy chữ chi trong khu rừng, cách sông Đông chừng mười hai xa-gien. Những rừng sồi, những bụi ngải cứu và những đám tiêu huyền non rậm rạp che kín không cho các chiến sĩ Hồng quân nhìn thấy dãy ụ đất vàng. Vài đoạn hào giao thông nối liền các chiến hào với các hầm trú ẩn, nơi bọn Cô-dắc nghỉ ngơi. Ở gần các căn hầm thấy đổ bừa bãi những đống vẩy cá khô xanh xanh xám xám, xương cừu, vỏ hướng dương, mẫu thuốc lá và giẻ rách. Trên các cành cây treo lung tung những thứ đã giặt: bát tất, áo lót may bằng vải gai, vải bọc chân, áo sơ mi và váy của đàn bà...

Grigori vừa tới căn hầm thứ nhất đã thấy một người đàn bà còn trẻ, đầu trần, còn ngái ngủ, thò đầu ra. Người ấy dụi mắt, lãnh đạm nhìn Grigori một cái rồi thụt ngay vào sau cái cửa hầm đen ngòm như một con chuột đồng trong hang. Trong căn hầm bên cạnh có tiếng hát khe khẽ. Một giọng nữ cố ghìm nén, nhưng cao và trong, đan quyện với những giọng nam. Một người đàn bà Cô-dắc không còn trẻ lắm, nhưng ăn vận sạch sẽ, ngồi ngay ở lối vào căn hầm thứ ba. Một gã Cô-dắc có món tóc trước trán đã hoa râm nằm gối đầu lên đầu gối mẹ. Gã nằm nghiêng, ngủ một cách thoải mái trong khi vợ gã thoăn thoắt chải đầu cho gã. Mẹ giết những con chấy đen sì trên cái lược gỗ răng rất to và đuổi những con ruồi đậu trên mặt người bạn lòng đã luống tuổi. Nếu bên kia sông Đông không vang lên những tiếng súng máy hung hãn, nếu dòng nước không đưa tới những tiếng hoả lực pháo binh nổ rất vang từ một nơi nào đó trên thượng lưu, không biết là ở trấn Migulinskaia hay trấn Kazanskaia, thì có thể nghĩ rằng đây là một nơi nghỉ đêm của những người cắt cỏ ven sông Đông, vì quang cảnh đại đội thôn Gromoc của quân phiến loạn lên tuyến lửa sao mà thái bình vô sự.

Trong năm năm chiến tranh, đây là lần đầu Grigori được chứng kiến một cảnh tượng lạ lùng như thế này trên trận địa. Chàng không ghìm được nụ cười trong khi đi qua các căn hầm. Đến chỗ nào chàng cũng nhìn thấy những người đàn bà đang bận phục dịch cho chồng, người thì sửa hoặc vá những chiếc quần áo Cô-dắc, người thì giặt những đồ lót của lính tráng, người thì nấu nướng hoặc rửa nồi niêu bát đĩa sau bữa ăn trưa đơn giản.

- Các cậu ở đây sướng thật đấy! Mọi mặt đều đầy đủ... - Về đến hầm tên đại đội trưởng, Grigori bảo hấn.

Tên đại đội trưởng nhe răng ra cười:

- Chúng tôi sống thật sướng không đâu bằng.

- Nhưng thoải mái quá rồi đấy! - Grigori cau mày nói. - Phải lập tức đuổi bọn đàn bà đi khỏi nơi này ngay? Đang chiến tranh mà còn như thế này à? Chỗ các cậu đây là nơi bày hàng ra bán hay là chợ phiên thế hử? Như thế này thì còn ra thể thống gì nữa? Bọn Đỏ chúng nó đang sắp vượt sông đến nơi mà các cậu chẳng nghe thấy gì cả: vợ kè kè bên cạnh thì còn lúc nào mà nghe với ngóng... Trời sâm sẩm là phải tống cổ hết cái bọn dài đuôi này đi! Nếu không ngày mai tôi quay lại mà còn thấy một đũa mặc váy là sẽ chặt ngay đầu cậu trước.

- Vâng, đúng là phải thế mới được... Tên đại đội trưởng vui vẻ đồng ý, - Chính tôi cũng chống lại cái chuyện bọn đàn bà đến đây, nhưng đối với bọn Cô-dắc thì còn làm thế nào được? Chẳng còn kỷ luật gì nữa... Đàn bà họ nhớ chồng, chúng ta chiến đấu đã ba tháng rồi còn gì!

Nhưng chính hấn lại đỏ bừng mặt, ngồi sụp xuống chiếc giường ván dưới đất để che một chiếc tạp dề màu đỏ của đàn bà, rồi hấn quay lưng về phía Grigori, lờm một cách đầy hăm dọa chỗ góc hầm được che bằng một tấm vải thô. Chính cô vợ yêu của

hắn đang từ trong đó tươi cười nhìn ra với cặp mắt màu hạt dẻ.

Chú thích:

(1) Polovet là một dân tộc châu Á, đã từng xâm nhập vào miền nam nước Nga từ thế kỷ 11 đến thế kỷ 13. Brodnik là một dân tộc du mục ở vùng đồng cỏ miền nam nước Nga và ở Hungary từ thế kỷ 12 đến thế kỷ 13 (ND)

Chương 182 - Phần 6

Acxinhia đến Vosenskaia ở nhà một bà cô ruột, bên lề thị trấn, gần nhà thờ mới. Ngay hôm đầu nàng đã sục đi tìm Grigori, nhưng chàng còn chưa có mặt ở Vosenskaia. Hôm sau thì đạn réo, nổ ầm ầm khắp các phố và các ngõ mãi đến đêm khuya, vì thế nàng không dám ra khỏi nhà.

"Gọi người ta đến Vosenskaia, hứa hẹn cùng sống với nhau, thế mà chính anh chàng lại không biết đã cút đi chỗ quý nào rồi!" - Nàng nằm trên chiếc rương ở nhà trong, cắn chặt cặp môi còn tươi tắn nhưng không còn thắm nữa, bực tức nghĩ thầm. Bà cô già ngồi bên cửa sổ đan bít tất, cứ sau mỗi phát đạn pháo nổ lại làm dấu phép.

- Chao ôi, Giêsuma lạy Chúa tôi! Thật khủng khiếp? Sao chúng nó lại đánh nhau thế hử? Làm gì mà chúng nó cứ bắn giết nhau như thế?

Chợt ngoài phố có quả đạn pháo nổ cách ngôi nhà chừng mười lăm xa-gien. Những khung cửa kính trong nhà rung lên rền rĩ và rơi vỡ loảng xoảng.

- Cô ơi cô! Cô tránh cái cửa sổ ấy đi, họ bắn có thể trúng phải cô đấy! - Acxinhia van bà cụ.

Bà cụ nhìn nàng qua cái kính bằng cặp mắt giễu cợt, rồi trả lời bực bội:

- Ô Acxinhia! Tao thấy mày thật là một con ngốc. Chẳng nhẽ tao là kẻ thù của chúng nó hay sao? Chúng nó bắn tao để làm

gì cơ chứ?

- Họ sẽ vô ý bắn phải thôi! Vì đạn bay đi đâu, họ có trông thấy đâu?

- Mặc cho chúng nó giết! Mặc cho chúng nó không trông thấy! Chúng nó bắn bọn Cô-dắc vì bọn Cô-dắc là kẻ thù của chúng nó, của bọn Đỏ ấy. Còn một cụ già, một kẻ goá bụa như tao thì liên can gì đến chúng nó? Có lẽ khi bắn một phát súng hay nổ một phát đại bác chúng nó cũng phải biết rằng chúng nó nhằm vào ai chứ?

Đến giữa trưa thì Grigori phi ngựa qua phố về hướng khuỷu sông phía xuôi, người cúi rạp trên cổ ngựa. Acxinhia đứng trong cửa sổ trông thấy chàng, bèn chạy bổ ra chỗ thêm nhà có những dây nho dài cuốn nhằng nhịt. Nàng gào lên: "Anh Griska?", nhưng Grigori đã khuất sau chỗ rẽ, chỉ còn đám bụi bị vó ngựa hất tung lên từ từ rơi xuống mặt đường. Chạy theo cũng hoài công vô ích. Acxinhia đứng trên bậc thêm tức quá, khóc nức nở.

- Thằng Stepan nó phi ngựa qua đấy à? Mà làm gì mà nhảy xổ ra như con mẹ ngộ thế? - Bà cô hỏi.

- Không ạ... Đấy là một người trong thôn chúng cháu... - Acxinhia trả lời qua hai hàng nước mắt.

- Thế thì can gì mà phải khóc? Bà cô tò mò hỏi vặn.

- Cô yêu quý cô cần biết làm gì? Đâu phải chuyện cô hiểu được!

- Không phải là chuyện tao hiểu được. Hừ, như thế tức là thằng nhân tình của mày nó vừa phi ngựa qua. Nếu không thì còn đứa nào nữa? Đâu phải vô duyên cớ mà mày gào lên như thế... Chính tao cũng đã sống đủ cuộc đời, tao cũng biết lắm chứ!

Lúc trời sắp hoàng hôn Prokho Zykov bước vào trong nhà.

- Xin chào cả nhà! Bà cụ chủ ơi, nhà ta có ai ở thôn Tatarsky đến đây không cụ?

- Anh Prokho! - Acxinhia sung sướng ái chà một tiếng chạy từ trong nhà ra.

- Đây rồi, cô nàng, thật là cô đã làm tôi chạy long tóc gáy! Chỉ vì tìm cô mà tôi rã rời cả hai chân đây này! Cô cũng đã biết hấn là một thằng như thế nào rồi chứ gì? Thật cha nào con nấy, nóng cứ như lửa. Đạn bắn đầy trời, người cũng như vật đều phải chui rúc lẩn trốn, thế mà hấn cứ khăng khăng: "Phải kiếm cho ra, nếu không tôi sẽ cho cậu vào cái sáu tấm!"

Acxinhia nắm tay áo Prokho, kéo ra phòng ngoài.

- Thế anh ấy đâu rồi, đồ khốn kiếp!

- Hừm... Hấn thì còn có thể ở chỗ nào được nữa? Hấn đã đi bộ mò từ mặt trận về. Hôm nay con ngựa hấn đang cưỡi bị bắn chết. Hấn về hung hãn, như con chó xích. Hấn hỏi tôi: "Đã tìm thấy chưa?" Tôi bảo: "Tìm đâu ra bây giờ? Tôi có để ra cô ấy đâu?" Còn hấn thì cứ "Con người không phải là cái kim! " Rồi hấn quay lại quạt cho tôi một trận... Đúng là một con chó sói đội lốt người?

- Thế anh ấy bảo thế nào?

- Cô thu vén rồi đi ngay, ngoài ra không còn gì khác nữa!

Chỉ loáng một cái Acxinhia đã buộc xong khăn gói. Nàng vội vã từ biệt bà cô:

- Thằng Stepan cho người lại phải không?

- Vâng, Stepan đẩy cô ạ!

- Được bảo tao có lời hỏi thăm nó. Nhưng tại sao tự nó không đến? Đến đây có phải được uống sữa không, nhà lại còn có mần thẩn nhân phó mát...

Acxinhia chưa nghe hết câu đã chạy ra khỏi nhà.

Trên đường tới chỗ Grigori ở, nàng thở hổn hển, mặt tái nhợt, nàng đi nhanh quá, làm Prokho cuối cùng cũng phải van:

- Cô hãy nghe tôi nói đã! Trong những năm trai trẻ tôi cũng đã có chạy theo bọn con gái, nhưng thật quả tôi chưa cuống cuồng lên thế này như cô bao giờ. Hay là không nhịn được nữa rồi? Làm gì mà như lửa thế? Cả cô lẫn hẳn thật không còn là con người nữa...

Nhưng trong khi đó hẳn nghĩ thầm: "Chúng nó lại dính keo với nhau rồi... Hừ, bây giờ quỷ dữ cũng không thể nào chia rẽ được chúng nó nữa! Chúng nó chỉ lo cho bản thân chúng nó, còn mình thì phải xông phá dưới lửa đạn đi kiếm nó, con chó cái này... Lạy Chúa tôi, xin Người đừng để cho con Natalia biết chuyện, nếu không nó sẽ xé xác tôi ra... Cái dòng giống nhà Korsunov mình cũng đã biết lắm rồi? Không, nếu như tao không đam mê quá chén để mất ngựa mất súng thì tao cũng không đến nỗi phải lê xác đi khắp trấn tìm mày đâu! Tự chúng mày đã gây ra chuyện thì cứ để cho tự chúng mày giải quyết lấy!"

Các cửa chớp ở nhà trong đều đóng kín mít, cây nến mỡ bò bốc khói mù mịt, Grigori đang ngồi bên cạnh một cái bàn. Chàng vừa lau xong khẩu súng trường và còn chưa thông cái nòng của khẩu Mauser thì có tiếng cánh cửa cọt kẹt. Acxinhia đã đứng ở ngưỡng cửa. Vàng trán hẹp trắng trắng của nàng đầm đìa mồ hôi. Trên khuôn mặt nhợt nhạt, trong hai con mắt hung dữ mở trừng trừng cháy lên một ngọn lửa tình cuống dại đến nỗi Grigori vừa nhìn thấy nàng thì trái tim chàng run lên sung

sương.

- Anh nói dối em... rồi chính anh... biến đi đâu mất hút. -Nàng thở hỏn hển nói.

Đối với nàng trong lúc này cũng như trước kia, cũng như ngày xưa ngày xưa, hồi hai người mới bắt đầu yêu nhau, ngoài Grigori, trên đời này chẳng còn có gì nữa. Cũng như xưa kia, mỗi khi Grigori vắng mặt thì đối với nàng toàn thế giới đều đã chết hết, và khi chàng ở bên cạnh nàng thì tất cả đều sống lại. Prokho đang ở trong phòng, nàng cũng chẳng thẹn, cứ chạy bổ đến ôm chặt lấy Grigori như một dây hốt bố dại, rồi vừa khóc vừa hôn cái má đầy râu rể tre của người yêu. Giữa những cái hôn chùn chụt rất nhanh lên mũi, lên trán, lên mắt, lên môi chàng, nàng nức nở nói líu nhíu:

- Cục em quá anh ơi! Khắp người em đau đón ê ẩm! Anh Griska yêu quý! Anh yêu quý của em!

- Kìa, thôi đi nào... Em hãy xem... Nhưng hượm đã! Acxinhia, thôi đi nào... - Grigori ngượng nghịu nói lắp bắp, chàng quay mặt đi chỗ khác, tránh không nhìn Prokho.

Chàng đưa nàng đến ngồi xuống chiếc ghế dài, tháo cho nàng cái khăn bịt đầu trệt ra sau gáy, vuốt làn tóc rối tung của nàng.

- Em thật thế nào ấy...

- Em thì bao giờ cũng thế này thôi? Còn như anh...

- Không, thật đấy, em điên mất rồi!

Acxinhia đặt hai tay lên vai Grigori, cười qua hai hàng nước mắt, khẽ nói liền thoảng:

- Hừ, sao lại có thể như thế được nhỉ? Anh cho gọi em... em phải đi bộ đến, phải vút bỏ hết... nhưng chẳng thấy anh đâu

cả... Anh phi ngựa qua, em chạy bỏ ra gọi rầm rầm lên, nhưng anh đã mất hút sau chỗ ngoặt... Nếu chúng nó giết mất anh, thì em chẳng được nhìn thấy anh lần cuối cùng nữa.

Nàng còn nói thêm nhiều lời rất âu yếm, rất đáng yêu, rất đàn bà, rất ngớ ngẩn. Trong khi đó tay nàng cứ luôn luôn vuốt ve hai cái vai gù gù của Grigori, cứ nhìn vào mắt chàng bằng hai con mắt vô cùng ngoan ngoãn.

Trong ánh mắt của nàng nung nấu một cái gì rất đáng thương, nhưng đồng thời cũng vô cùng tàn nhẫn, hệt như mắt của một con thú bị vây bắt, làm cho trong khi nhìn nàng Grigori bỗng cảm thấy ngượng ngùng đau khổ.

Chàng hạ hai hàng mi bị nắng thui cháy, dim mắt gắng gượng mỉm cười, không nói gì cả. Trong khi đó má nàng cứ mỗi lúc một đỏ rực vì ngọn lửa bùng bùng trong lòng và hai tròng con mắt như phủ một lớp mù xanh.

Prokho bỏ ra ngoài, không chào từ biệt. Ra đến ngoài hăn nhỏ toẹt một bãi rồi đưa chân đi bãi nước bọt.

- Chỉ thêm phiền, chẳng được gì hơn đâu? - Hăn từ trên thêm bước xuống, nói một cách hung dữ, rồi đóng cánh cửa hàng rào đánh sầm như để ra oai.

Chương 183 - Phần 6

Hai người sống hai ngày hai đêm như trong một giấc mộng, không phân biệt ngày hay đêm, cũng không biết chung quanh mình có gì xảy ra. Đôi khi Grigori tỉnh dậy sau một giấc ngủ ngắn ngủi và mê mết, thấy Acxinhia nhìn mình chăm chăm trong căn phòng nhá nhem tối chăm chú như nghiên cứu điều gì. Nàng thường chống khuỷu tay, nắm tỉ má lên lòng bàn tay, nhìn chàng hầu như không chớp.

- Em nhìn gì thế? - Grigori hỏi.

- Em muốn nhìn cho đã con mắt... Chúng nó sẽ giết mất anh, trái tim em nó thấy trước như thế.

- Thôi được đã thấy trước như thế thì cứ nhìn đi, - Grigori mỉm cười.

Đến ngày thứ ba chàng ra phố lần đầu. Từ sáng Kudinov đã năm lần bảy lượt sai liên lạc đến mời chàng tới họp hội nghị. "Tôi không đến đâu. Mặc họ bàn với nhau, không có mặt tôi cũng được", - Grigori trả lời những tên liên lạc.

Prokho dắt về cho chàng một con ngựa mới, lấy được ở bộ tư lệnh, rồi đến đêm hấn lần tới khu vực của đại đội thôn Gromoc, khiêng về cái yên còn để đấy. Acxinhia thấy Grigori sửa soạn ra đi, bèn hoảng lên hỏi rằng:

- Anh đi đâu thế?

- Anh muốn tạt về thôn Tatarsky xem quân ta phòng thủ thôn

xóm ra sao, nhân tiện hỏi xem gia đình ở đâu?

- Anh nhớ con à? - Acxinhia thấy lạnh, vội quàng chiếc khăn san lên hai cái vai xuôi ngăm ngăm - Cũng nhớ đấy.

- Anh không đi có được không?

- Không, phải đi mới được.

- Anh chớ có đi! - Acxinhia van chàng, mắt nàng bắt đầu sáng rực lên trong hai cái hố con mắt thâm quầng. - Như thế là anh quý gia đình hơn em à? Quý hơn có phải không? Cả ở đây lẫn ở đó đều không dứt ra được à? Thế thì anh đưa em về nhà anh đi. Đại khái em và Natalia sẽ có cách hoà hợp với nhau... Thôi được, anh cứ đi đi! Nhưng đừng vác mặt về đây với em nữa! Em sẽ không tiếp đâu. Em không muốn như thế này! Em không muốn...

Grigori lặng lẽ ra sân, lên ngựa.

Đại đội bộ binh của thôn Tatarsky ngại không muốn đào chiến hào.

- Chúng nó lại nghĩ ra cái trò quỷ quái này, - Khristonhia nói với cái giọng ồm ồm của hắn. - Làm như chúng ta đang ở mặt trận đánh nhau với quân Đức không bằng? Anh em ạ, cứ đào cái loại chiến hào phổ thông, sâu đến đầu gối là được rồi. Đào bới tới hai ác-sin trong thứ đất rắn chắc này mà coi là một việc thông minh hay sao? Đến thuốn cũng chẳng chọc được xuống nữa là xẻng.

Tất cả những tên khác đều lắng nghe hắn, vì thế chúng chỉ đào những đoạn chiến hào nằm bắn trong chất đất rất xốp trên cái vách đứng bên hữu ngạn và làm thêm vài cái hầm trong rừng.

- Chà thế là chúng ta đã chuyển sang sống cuộc đời chuột đồng!
- Aniskey nói đùa, hẳn vốn dĩ chẳng biết phiền muộn là gì. -
Chúng ta sẽ chui rúc trong hang trong lỗ, sẽ đi kiếm cỏ mà ăn, nếu không các cậu sẽ chỉ thích chén bánh trắng với phó mát, thịt, mì sợi với cá chiên... Còn cỏ sông Đông thì các cậu không thích à?

Hồng quân cũng ít quấy nhiễu bọn lính thôn Tatarsky. Phía trước thôn không có những đại đội pháo. Từ bên kia, hoạ hoản mới có khẩu súng máy lên tiếng, nã vài loạt đạn ngắn vào tên quan sát ló đầu ra ngoài chiến hào, rồi tắt cả lạng đi rất lâu.

Các chiến hào của Hồng quân được đào ở trên núi. Trên đó năm thì mười hoạ cũng nghe thấy đi đẹt vài tiếng súng, nhưng các chiến sĩ Hồng quân chỉ tạt xuống thôn ban đêm, mà ở lại cũng không lâu.

Grigori về tới bãi cỏ hoang ven sông trước mặt thôn nhà lúc hoàng hôn sắp xuống.

Ở đây tất cả đối với chàng đều quen thuộc, mỗi cái cây nhỏ đều gọi lại một hồi ức... Con đường chạy qua cánh đồng Cô Gái. Trên cánh đồng này, hàng năm cứ đến ngày Pêtorốp(1) bọn Cô dắc lại ra uống vodka sau khi chia nhau cánh đồng cỏ. Khu rừng Aliuskin mọc đâm ra bãi cỏ hoang như một mũi đất đâm ra biển. Ngày xưa, hồi cánh rừng này còn chưa có tên, ở đấy có bầy sói ăn thịt con bò cái của anh chàng Aleksey nào đó, là người thôn Tatarsky. Anh chàng Aleksey này đã qua đời, những điều người ta nhớ được về anh ta đã phai nhoà như những hàng chữ trên tấm bia muộn, ngay đến họ của anh ta là gì, hàng xóm láng giềng cùng bà con đồng hương cũng không còn nhớ nữa, song cánh rừng mang tên anh ta vẫn còn sống, vẫn cứ vươn lên trời những cái tán xanh sẫm của những cây sồi và bách tán. Dân thôn Tatarsky tới chặt cây về làm đồ dùng trong công việc làm ăn hàng ngày, nhưng đến mùa xuân, từ những gốc cây vạm vỡ

lại nhú lên những chồi non đầy sức sống, một hai năm sau lớn lên lúc nào không biết, rồi sang mùa hè, cánh rừng Aliuskin lại vươn lên những cái cành xanh mượt như đá khổng tước, và mùa thu lại khoác cho nó một bộ giáp trụ bằng vàng ròng với những lớp lá sồi bị sương muối ban mai đốt cháy rục.

Mùa hè, những bụi hắc mai tua tủa những gai lại mọc đầy mặt đất ẩm ướt trong rừng Aliuskin. Những con phật pháp tăng và những con ác là lông lá diêm dúa làm tổ trên ngọn những cây bách tán cổ kính.

Mùa thu, khi không khí nặng mùi quả sồi và lá sồi rụng, hắc hắc nhưng rất sáng khoái, lại có những con dế giun di cư qua ở lại trong rừng một thời gian ngắn. Nhưng đến mùa đông thì chỉ có những vết chân cáo tròn tròn rắc những chuỗi ngọc trai trên khắp tấm thảm tuyết trắng ioá. Hồi còn niên thiếu, Grigori đã nhiều lần đi đánh bẫy cáo trong cánh rừng Aliuskin.

Chàng cho ngựa đi dưới những cành cây in bóng mát rượi, trên con đường cũ đầy những vết bánh xe. Chàng qua cánh đồng Cô gái, lần đến vách núi Đen, và những hồi ức cứ bốc lên đầu chàng như men rượu. Gần chỗ ba cây tiêu huyền, hồi còn nhỏ, đã có lần chàng đuổi theo một lứa vịt trời chưa biết bay trên cái đầm nhỏ và bắt cá hanh từ sáng đến tối ở hồ Tròn... Ngay gần đấy có một cây tuyết cầu nhỏ nom như một cái lều trại. Cái cây già cỗi, mọc đơn độc, tách rời hẳn ra.

Đứng trong sân gia súc của nhà Melekhov cũng có thể trông thấy nó, và mùa thu nào Grigori cũng thường ra thêm nhà ngắm cây tuyết cầu nhìn từ xa cứ như bọc trong những cái lưới đỏ lờm của một đám lửa Mồ ma Petro rất thích ăn bánh rán làm với thứ hoa tuyết cầu đấng đấng chát chát này...

Grigori âu sầu lặng lẽ nhìn quanh những chỗ thân thuộc từ thời thơ ấu Con ngựa vừa đi vừa lười nhác vẩy đuôi xua những con

muối nhạt và muối nâu rất hung hãn bay nhưng nhúc trong không khí. Cỏ nga quan và thê mục thảo xanh rờn nhẹ nhàng cúi rạp đầu trước gió. Bãi cỏ nằm dưới một lớp sóng lăn tăn xanh rờn.

Grigori cho ngựa đi tới dãy chiến hào của bộ binh thôn Tatarsky rồi bảo chúng đi gọi bố. Khristonhia đứng ở một chỗ rất xa đầu cánh bên trái gầm lên:

- Ông Prokofievich? Lại nhanh lên, Grigori đến đây!

Grigori xuống ngựa, thấy Anikey chạy đến bèn trao dây cương cho hắn, và từ xa chàng đã nhìn thấy ông bố vội vã khập khiễng đi tới.

- Thế nào, có khoẻ không, thủ trưởng?

- Chào cha.

- Mà mới tới đây à?

- Chật vật lắm mới thu xếp xong để đi được! Thế nào, ở nhà thế nào? Mẹ và Natalia đâu?

Ông Panteley Prokofievich khoát tay, cau mày. Một giọt nước mắt lăn tăn trên cái má đen xạm của ông.

- Thế nào, có chuyện gì thế? Ở nhà xảy ra việc gì thế? Grigori lo lắng hỏi giật giọng.

- Không sang sông được!

- Sao lại thế?

- Con Natalia bị liệt giường hai ngày liền. Đúng là bị thương hàn. Thế là bà già không muốn bỏ nó lại. Nhưng con ạ, mà đừng sợ, ở nhà mọi chuyện đã ổn cả rồi.

- Thế còn hai đứa nhỏ? Thành Misátca? Con Poliuska?

- Cũng ở đấy cả. Nhưng con Dunhiaska sang sông rồi. Nó sợ không dám ở lại... Cái chuyện con gái con đứa, mà có hiểu không? Hiện nay nó đi Volokhov cùng với vợ thành Aniskey. Tao có về qua nhà hai lần. Giữa đêm khế bơi thuyền qua sông rồi tạt vào nhà một cái. Con Natalia yếu lắm, nhưng hai đứa bé vẫn khá, thật ơn Chúa... Con Natalia mê man bất tỉnh, người nóng như lửa, môi nứt chảy máu ra.

- Thế sao cha không đưa cả sang đây? - Grigori tức giận quát lên.

Ông già cũng phát khùng, giọng nói run run đầy vẻ bực bội và trách móc:

- Còn mà thì làm gì hử? Mà không thở về sớm để đưa mẹ mà và vợ con mà sang sông hay sao?

- Tôi còn có sư đoàn? Tôi còn phải chỉ huy sư đoàn vượt sông? - Grigori cãi lại giọng nóng nảy.

- Chúng tao đã nghe nói mà làm những việc gì ở Vosenskaia rồi... Hay là mà không còn thiết gì với gia đình nữa? Chao ôi, Grigori ạ! Nếu mà không nghĩ tới con người nữa thì cũng phải nghĩ tới Chúa chứ... Tao qua sông không phải ở chỗ này, nếu không chẳng nhẽ tao lại không đưa cả đi hay sao? Trước kia trung đội tao ở Elan, về tới đây thì bọn Đỏ đã chiếm mất thôn rồi.

- Chuyện tôi ở Vosenskaia ấy à? Việc ấy không can gì đến cha... Mà cha hãy... - Giọng Grigori khàn khàn, trầm hẳn xuống.

- Nhưng cũng chẳng hề chi đến tao! - Ông già hoảng sợ, bực mình đưa mắt nhìn bọn Cô-dắc đang xúm đông gần đấy. - Tao

không nói chuyện đó... Còn mày thì khế mồm chứ, kéo chúng nó nghe thấy kia kia... - Nói đến đây ông chuyển sang thăm thì.

- Bản thân mày cũng chẳng còn bé bỏng gì nữa, tự mày đã phải biết rồi. Còn chuyện gia đình thì không cần phải lo lắng lắm. Con Natalia, on Chúa, đã có đỡ mà bọn Đỏ cũng không hà hiếp gì nó. Kể ra chúng nó cũng có giết mất con dê một tuổi, nhưng chuyện ấy không có gì đáng kể. Bụng dạ chúng nó cũng không tốt, không làm lung tung.: Chúng nó lấy mất chừng bốn mươi mera thóc. Chà, nhưng trong chiến tranh thì tránh sao được những sự mất mát!

- Bây giờ cũng có thể đưa nhà ta sang được chứ?

- Theo ý tao thì chẳng đưa sang làm gì. Con bé nó đang ốm như thế thì đưa đi đâu? Mà làm việc ấy thì mạo hiểm. Nhà ta ở bên ấy thì cũng chẳng sao. Có bà lão trông nom việc nhà, thành thử tao cũng yên tâm hơn, nếu trong thôn không có những đám cháy như thế.

- Đứa nào đốt?

Các nhà cửa quanh bãi họp đều cháy sạch. Phần lớn là nhà của bọn lái buôn. Nhà Korsunov thông gia của nhà ta bị đốt không còn chút gì. Bà thông gia Lukinhitna hiện giờ ở Andronov, còn cụ Grisaka thì vẫn ở lại coi nhà. Mẹ mày kể rằng cụ Grisaka bảo: "Tôi sẽ không rời khỏi sân nhà tôi đi đâu cả. Cái bọn phản Chúa ấy chúng nó sợ dấu phép không dám lại gần tôi đâu". Cuối cùng đầu óc ông cụ đã hoàn toàn lẫn lẫn mất rồi. Nhưng rõ ràng là bọn Đỏ khốn kiếp ấy chúng nó cũng chẳng sợ gì cây thánh giá của ông cụ, nhà trên nhà dưới đều làm mồi cho lửa, còn về ông cụ thì chưa có phong thanh gì cả... Nhưng kể ra ông cụ cũng đã đến lúc về châu Chúa rồi. Cụ đã đóng sẵn cho mình chiếc quan tài hai mươi năm nay, nhưng vẫn cứ sống... Còn thằng đốt thôn chính là thằng bạn thổ tả của mày đấy, cái thằng chết tử chết tiệt!

- Đứa nào thế?
- Thằng Miska Kosevoi, nó thật đáng nguyên rủa ba lần.
- Đúng nó ư?
- Đàng nó đấy, có Chúa chúng giám! Nó có đến nhà ta, dò hỏi về mày và bảo mẹ mày thế này: "Hế chúng tôi sang đến bờ bên kia là sẽ treo cổ ngay thằng Grigori nhà bà lên trước tiên. Sẽ treo nó lên cây sồi nào cao nhất". Nó lại bảo: "Tôi sẽ không chém nó cho bản gươm". Còn tao thì nó hỏi về tao xong bèn phát khùng nhe răng nhe lợi ra. Nó hỏi: "Còn lão thọt ấy, quý dữ đã đem lão đi đâu rồi?" Nó lại bảo: "Cứ ngồi rú trên lò, ở nhà có hơn không? Nhưng nếu tôi tóm cổ được lão thì sẽ không giết lão ngay, mà sẽ dùng roi quật cho đến lúc hồn lão lià khỏi xác mới thôi!" Mày xem nó đã trở thành một con quỷ dữ như thế rồi đấy? Nó đã đi khắp thôn, phóng hoả đốt nhà của bọn lái buôn và cố đạo rồi nói: "Tao sẽ đốt trụ trấn Vosenskaia để trả thù cho Kotliarov và Stokman?" Mày bảo nó nói thật hay bỡn đấy?

Grigori chuyện trò thêm với bố nửa giờ nữa rồi ra lấy ngựa. Trong khi nói chuyện, ông già không đả động thêm một câu nào về Acxinhia, nhưng Grigori vẫn canh cánh không yên tâm: "Cha mà đã biết thì tất nhiên mọi người cũng biết hết. Còn đứa nào có thể bép xép được nữa? Ngoài Prokho ra, có ai thấy Acxinhia đang ở với mình đâu? Chẳng nhẽ cả Stepan cũng biết rồi hay sao?" Chàng thậm chí nghiến răng ken két vì xấu hổ, vì bực bội với chính mình...

Chàng cũng chuyện trò qua loa với bọn Cô-dắc. Anikey cứ luôn miệng pha trò. Hắn xin chàng gửi cho vài thùng rượu nặng.

- Chỉ cần được một thùng vodka là ngay đến đạn chúng tôi cũng không cần nữa! - Hắn vừa nói vừa nháy mắt cười khà khà và bật móng tay một cách đầy ý nghĩa vào cái cổ áo sơ-mi bản thủ.

Grigori đem hết số thuốc lá mang theo ra thết Khristonhia và tất cả các anh em khác cùng thôn. Mãi đến lúc sắp sửa lên ngựa ra đi, chàng mới trông thấy Stepan Astakhov. Stepan bước tới, chào hỏi một cách từ tốn, nhưng không chìa tay cho chàng.

Từ ngày cuộc nổi loạn bùng nổ đến nay, đây là lần đầu tiên Grigori gặp Stepan. Chàng nhìn anh ta vẻ thăm dò và lo lắng:

"Không biết nó có biết hay không?" Nhưng khuôn mặt xương xương rất đẹp trai của Stepan vẫn bình thản, thậm chí còn vui vẻ, vì thế Grigori thở dài nhẹ nhõm: "Không, nó chưa biết đâu!"

Chú thích:

(1) Lễ Petrov vào ngày 21 tháng Sáu theo lịch cũ của Nga. (ND)

Chương 184 - Phần 6

Hai ngày sau, Grigori trở về sau khi đi thăm mặt trận sư đoàn của chàng. Bộ tư lệnh đã rời đến thôn Chernyi. Tới gần Vosenskaia, Grigori cho con ngựa nghỉ nửa tiếng để nó uống nước, rồi thẳng tới thôn Cher, không tạt vào Vosenskaia.

Kudinov tiếp đón chàng một cách vui vẻ. Hắn nhìn chàng với một nụ cười giấu cợt và có vẻ chờ đợi.

- Chà, ngài Grigori Panteley, ngài đã nhìn thấy những gì rồi? Hãy kể đi nào?

- Nhìn thấy anh em Cô-dắc, nhìn thấy bọn Đỏ trên những ngọn đồi.

- Cậu đã giải quyết được nhiều việc lắm? Nhưng trong khi đó đã có ba chiếc máy bay tới đây, chở đến đạn dược và những bức thư gì đó.

- Thế tướng Sidorin, cái gã đồng căn với anh, nó viết cho anh những gì thế?

- Ông bạn đồng sự của mình ấy à? - Kudinov tỏ ra vui vẻ khác thường, hắn hỏi lại để tiếp tục câu chuyện vẫn với cái giọng bỡn cợt lúc đầu. Hắn viết rằng phải ráng hết sức cố thủ và không được để cho bọn Đỏ vượt sông. Hắn còn viết rằng không bao lâu nữa Quân đội sông Đông sẽ tấn công và giáng một đòn quyết định.

- Nghe bùi tai lắm.

Kudinov nghiêm nét mặt:

- Chúng nó sẽ mở đột phá khẩu đấy. Mình chỉ nói riêng với cậu thôi, và phải tuyệt đối giữ bí mật đấy? Một tuần nữa chúng nó sẽ chọc thủng mặt trận Tập đoàn quân số 8 của bọn Đỏ. Phải giữ vững mới được.

- Bọn mình vẫn giữ đấy chứ!

- Ở Gromoc, bọn Đỏ đang sửa soạn vượt sông.

Đến giờ vẫn còn nghe thấy tiếng riu của chúng nó à? - Grigori ngạc nhiên.

- Vẫn còn... Nhưng này, thế cậu đã nhìn thấy được những gì rồi? Vừa qua cậu ở đâu? Hay nhớ ra cậu lại nằm lì ở Vosenskaia thì sao? Có thể là cậu chẳng đi đâu cũng chưa biết chừng! Hôm kia quả thật là mình đã cho sục khắp trấn tìm cậu, chỉ có một thằng được phái đi trở về nói rằng: "Đồng chí Melekhov không có nhà, nhưng ở phòng trong có một người đàn bà đẹp lắm bước ra và bảo: "Ông Grigori Panteleevich đi rồi, nhưng hai con mắt khóc sưng húp". Vì thế mình cũng nghĩ bụng: "Có lẽ ông sư đoàn trưởng của chúng mình đang hú hí với người yêu, vì thế lánh mặt không muốn gặp chúng mình chứ?".

Grigori cau mặt. Chàng không thích câu nói đùa của Kudinov.

- Anh bớt nghe những chuyện bậy bạ thì hơn, còn bọn liên lạc thì nên chọn những thằng ngắn lưỡi một chút? Nếu anh còn cho một thằng quá dài lưỡi đến gặp tôi thì tôi sẽ lấy gươm cắt bớt lưỡi nó trước để khỏi nói ra những điều tầm bậy.

Kudinov phá lên cười, vỗ vai Grigori:

- Nhưng có khi cậu cũng nghe được những lời nói đùa cơ mà! Thôi bông phèng như thế đủ rồi! Mình còn có một câu chuyện

đúng đắn phải nói với cậu đây. Chúng ta cần tóm lấy một "cái lưới"(1), đó là một việc, còn việc thứ hai là một đêm nào đó, sẽ đưa chừng hai đại đội kỵ binh sang bên kia sông, tới một chỗ nào đó, nhưng không quá địa giới trấn Vosenskaia, để quần cho bọn Đỏ một trận. Thậm chí có thể vượt sông ở ngay Gromoc, làm chúng nó cuống cuồng lên một mẻ, có được không? Cậu thấy thế nào?

Grigori nín lặng một lát rồi trả lời:

- Như vậy cũng hay đấy.

- Thế cậu thân chinh - Kudinov dẫn mạnh hai tiếng này, - chỉ huy mấy đại đội ấy chứ?

- Sao lại mình thân chinh?

- Cần phải có một người chỉ huy thiện chiến, đó là vì sao đấy! Phải có một tay hết sức thiện chiến, vì đây không phải là một trò đùa. Nếu không cuộc vượt sông có thể sẽ thất bại đến không về được mống nào chữa biết chừng!

Grigori được nịnh phồng mũi, không đắn đo gì cả, nhận lời luôn:

- Mình sẽ chỉ huy, tất nhiên rồi!

- Chúng mình ở đây đã đặt kế hoạch và dự định sẽ làm như thế này. - Kudinov đang ngồi trên chiếc ghế đầu ở phòng trong bỗng đứng dậy đi đi lại lại trên những tấm ván sàn ọp ọp và nói sôi nổi - Không cần phải thọc sâu vào hậu phương, nhưng ở ngay ven sông, phải tràn qua hai ba thôn, lặc cho chúng nó một trận, làm chúng nó choáng váng đến buồn nôn, kiếm lấy một ít đạn súng trường và đạn pháo, bắt vài thằng tù binh rồi lại theo đường cũ đánh nước mã hồi. Tất cả các việc ấy phải làm xong hết trong một đêm để vừa tảng sáng đã về đến chỗ lị. Như thế

có đúng không? Thế này nhé, cậu hãy suy nghĩ thêm, sáng mai sẽ xem trong sổ anh em Cô-dắc, muốn chọn những cậu nào thì chọn, rồi bắt tay vào việc ngay. Chúng mình còn quyết định như thế này nữa: ngoài Melekhov ra sẽ chẳng tay nào làm nổi việc này đâu? Mà nếu cậu làm xong thì Quân khu sông Đông sẽ không quên công này của cậu. Hễ hợp nhất được về với quân ta, mình sẽ viết ngay báo cáo lên chính ataman nhiệm lệnh. Mình sẽ ghi tất cả các công lao của cậu, và thăng chức...

Kudinov đưa mắt nhìn Grigori và bỗng nhiên hấn tắc họng giữa lúc chưa nói hết câu: khuôn mặt Grigori từ nãy vẫn bình tĩnh bỗng xạm đen, méo hấn đi vì phẫn nộ:

- Anh coi tôi là thế nào hử? - Grigori đưa thoát hai tay ra sau lưng, đứng phất dậy. - Chẳng nhẽ tôi chiến đấu chỉ vì muốn thăng quan tiến chức hay sao? Anh đem tiền ra thuê tôi có phải không? Anh hứa thăng chức à? Tôi thì...

- Nhưng cậu hãy hợm đã nào?

- Nhỏ vào các chức tước của anh?

- Hợm đã nào! Cậu không hiểu đúng ý mình...

-... Tôi nhỏ vào!

- Cậu hiểu nhầm rồi, Melekhov!

- Tôi đã hiểu tất cả rồi! - Grigori bất thần thở phào rồi lại ngồi xuống chiếc ghế đẩu. - Anh tìm người khác đi, tôi không chỉ huy bọn Cô-dắc vượt sông Đông đâu!

- Cậu nổi nóng như thế thật là sai.

- Tôi sẽ không chỉ huy đâu! Không cần nói gì thêm về việc này nữa.

- Thế thì mình cũng chẳng ép và chẳng van xin cậu đâu. Nếu cậu muốn thì chỉ, huy trận này, không muốn cũng tùy ý. Tình hình của chúng ta hiện nay quá ư nghiêm trọng, vì thế mới quyết định làm chúng nó hoảng lên một mẻ, không cho chúng nó chuẩn bị vượt sông. Còn cái chuyện thăng chức thì mình chỉ nói đùa thôi! Sao cậu lại không hiểu một câu nói đùa? Cả cái chuyện người đẹp lúc này mình cũng chỉ nhắc cho vui, nhưng sau mình thấy cậu nổi khùng lên không hiểu vì duyên cớ gì, mình bèn nghĩ bụng, đã thế sẽ làm cho hấn nổ lên một trận nữa xem sao! Cậu phải hiểu rằng mình cũng biết cậu là một thằng Bolsevich dở dang và không thích cấp bậc gì cả. Thế mà cậu tưởng rằng mình nói thật hay sao?

Kudinov bàu chữa khéo quá, hấn phá lên cười cũng tự nhiên quá, đến nỗi trong khoảnh khắc Grigori thậm chí thoáng có ý nghĩ: "Hay thật quả hấn chỉ nói đùa?"

- Chà thế mà cậu, hô-hô-hô! phát khùng ngay lên. Người anh em ạ! Thật đấy, mình chỉ nói đùa thôi mà? Mình chỉ muốn chọc tức cậu...

- Nhưng dù sao tôi cũng từ chối không sang bên kia sông Đông nữa, tôi đã nghĩ lại rồi.

Kudinov thản nhiên nghịch nghịch đầu chiếc dây lưng, nín lặng giờ lâu rồi lại nói:

- Thôi được, cũng chẳng sao, nghĩ lại hay sợ thì cũng chẳng phải là chuyện quan trọng. Điều quan trọng là kế hoạch của chúng ta bị phá vỡ! Đương nhiên bọn mình sẽ cử một cậu khác đi thay. Vì tạm thời cậu còn chưa nhìn thấy rõ ràng... Nhưng tình hình của chúng ta hiện nay quá ư nghiêm trọng, tự cậu thử ngẫm mà xem. Hôm nọ, Koldrat Medvedev ở Sumilinskaia có gửi tới cho bọn mình một mệnh lệnh mới của bọn Đỏ. Chúng nó đang điều quân tới đánh chúng ta... Cậu tự đọc lấy mà xem không cậu lại

không tin... - Kudinov rút trong chiếc túi dệt đã chiến ra một tờ giấy màu vàng, chung quanh đầy những vết máu khô nâu xít, rồi chìa cho chàng. - Tìm thấy ở chính uỷ của một đại đội Quốc tế nào đó. Thằng chính uỷ này người Ladvia. Thằng khốn kiếp, nó bắn lại tới viên đạn cuối cùng rồi cầm ngang khẩu súng trường xông thẳng tới cả trung đội Cô-dắc... Trong số chúng nó, trong số những thằng có tư tưởng ấy, cũng thường thấy... Chính Koldrat đã hạ thằng chính uỷ ấy. Hắn đã tìm thấy trong túi ngực của thằng ấy có bản mệnh lệnh này.

Trên tờ giấy màu vàng vấy máu thấy in những chữ rất nhỏ bằng mực đen:

MỆNH LỆNH

Gửi Quân đội Tiểu phạt

8 số 100

Bogutra, 25 tháng 5 năm 1919

Đọc lại tất cả các đại đội bộ binh, kỵ binh, pháo binh và súng máy.

Hãy dập tắt cuộc phiến loạn đê tiện ở vùng sông Đông!

Giờ tận số của nó đã điểm!

Mọi việc chuẩn bị cần thiết đều đã làm xong. Đã tập trung được những lực lượng đầy đủ để đập vào đầu bè lũ phản bội và thù nghịch... Đã điểm giờ đên tội của những tên Cain(2), những tên hơn hai tháng nay đã giáng những đòn vào lưng các đạo quân của chúng ta đang hoạt động trên Mặt trận miền Nam. Toàn thể công - nông Nga đang kinh tởm và căm hờn nhìn vào các bày tỏ phỉ ở các trấn Migulinskaia, Vosenskaia, Elanskaia, Sumilinskaia, bọn này đã giương lá cờ đỏ giả hiệu để tiếp tay

cho hai tên địa chủ trong "Đội trăm đen"(3): Denikin và Koltrak.

Hỡi các chiến sĩ, các cấp chỉ huy, chính uỷ của quân đội tiểu phật!

Công tác chuẩn bị đã hoàn thành. Tất cả các lực lượng và phương tiện đã được tập trung. Hàng ngũ của các đồng chí đã tề chỉnh.

Bây giờ chỉ còn chờ lệnh là tiến lên!

Phải phá tan sào huyệt của bọn phản bội và nghịch thù vô hêm sĩ Phải diệt cho hết bọn Canh. Đối với các trăn chống cự lại thì cứ thẳng tay không thương tiếc gì cả. Chỉ khoan hồng đối với những kẻ tự nguyện nộp vũ khí và đi theo chúng ta. Đối với những thằng tay chân của Koltrak và Denikin thì chỉ có chì, thép và lửa!

Các đồng chí chiến sĩ, nước Nga Xô viết đặt hy vọng vào các đồng chí. Trong vòng vài ngày chúng ta sẽ phải quét sạch sông Đông khỏi vết nhơ của sự phản bội. Giờ tận số của chúng đã điểm.

Ngàn vạn người như một, tiến lên!

Chú thích:

(1) Tù binh bắt để khai thác. (ND)

(2) Theo Kinh Thánh, Cain là kẻ giết người đầu tiên, đã tự tay giết em ruột nó. (ND)

(3) Một đoàn thể tối phản động dưới thời vua Nga, chỉ huy các việc tuyên truyền bài Do Thái, giết hại người Do Thái, ám sát các kẻ thù chính trị của vua Nga. (ND)

Chương 185 - Phần 6

Ngày mười chín tháng năm, Miska Kosevoi được Gumanovsky, trưởng ban tham mưu lữ đoàn tiểu phạt thuộc Tập đoàn quân số 9 phái đi tìm ban chỉ huy của trung đoàn 32 để trao một công văn hoả tốc. Theo những tin tức mà Gumanovsky nắm được thì trung đoàn này đang đóng ở thôn Gorbanovsky.

Ngay hôm ấy, lúc trời đã về chiều, Miska phóng ngựa tới thôn Gorbanovsky, nhưng ban chỉ huy trung đoàn 32 không có ở đấy.

Trong thôn rộn lên vô số những xe cộ của đoàn vận tải tuyến hai của sư đoàn 23. Các xe này đang từ sông Dones chạy về hướng Ust-Medvedicha, có hai đại đội bộ binh yểm hộ.

Miska lang thang trong thôn vài tiếng đồng hồ, cố hỏi dò xem trung đoàn bộ kia đang đóng ở đâu. Cuối cùng có một chiến sĩ kỵ binh Hồng quân cho anh biết rằng hôm qua ban chỉ huy trung đoàn 32 đã ở thôn Elanchevsky, gần thị trấn Bokovskaia.

Miska cho ngựa ăn rồi ngay đêm ấy tới Elanchevsky, nhưng cả ở đấy anh cũng không gặp trung đoàn bộ. Lúc đã nửa đêm, Miska đang trên đường trở về Gorbanovsky thì gặp một đội trinh sát của Hồng quân trên đồng cỏ.

- Ai? - Từ xa họ đã hỏi Miska.

- Người mình đây.

- Nhưng anh là người mình như thế nào mới được chứ? - Người

đội trưởng cho ngựa tiến tới gần, khẽ hỏi giọng trầm như phải cảm, anh ta đội chiếc mũ lông trắng kiểu Kuban và mặc một cái áo kiểu trec-ket màu lam - Đơn vị nào?

- Lữ đoàn tiểu phạt thuộc Tập đoàn quân số Chín.

- Có giấy tờ của đơn vị không?

Miska đưa trình giấy tờ chứng minh. Người đội trưởng trình sát xem giấy tờ dưới ánh trăng rồi hỏi vặn về không tin:

- Thế ai là lữ đoàn trưởng của các anh?

- Đồng chí Lozovsky.

- Lữ đoàn ấy bây giờ ở đâu?

- Bên kia sông Đông. Nhưng còn đồng chí, đồng chí thuộc đơn vị nào? Có phải trung đoàn Ba mươi hai không?

- Không. Chúng tôi thuộc sư đoàn Ba mươi ba Kubanskaia.

- Thế anh ở đâu đến đây?

- Ở Elanchevsky.

- Thế đi đâu?

- Đi Gorbanovsky.

- Hừ! Hiện nay bọn Cô-dắc đã ở thôn Gorbanovsky rồi.

- Không thể được! - Miska kinh ngạc.

- Tôi bảo cho anh biết rằng ở đây đã có những thằng Cô-dắc phiến loạn rồi. Chúng tôi vừa trông thấy chúng nó đấy.

- Thế thì tôi đi Bobrovsky bằng cách nào bây giờ? - Miska hốt hoảng nói.

- Ai làm thế nào biết được.

Người đội trưởng trình sát thúc con ngựa huyền mộng xuôi bỏ đi, nhưng rồi anh ta quay lại nửa người trên yên, khuyên Miska:

- Đi với chúng tôi thôi, nếu không anh sẽ bị chúng nó "bénng cái đầu" đi đấy!

Miska sẵn lòng đi theo đội trình sát. Ngay đêm ấy, anh đã cùng các chiến sĩ Hồng quân tới thôn Krugilin, nơi trung đoàn 294 Taranrotsky đóng quân. Anh trao bức công văn cho trung đoàn trưởng, trình bày rõ lý do vì sao mình không đem được công văn tới địa điểm rồi xin phép ở lại trung đoàn, gia nhập đội trình sát kỵ binh.

Sư đoàn 33 Kubanskaia mới được biên chế gần đây gồm một số đơn vị thuộc Tập đoàn quân Tamanskaia và những chiến sĩ tình nguyện vùng Kuban. Sư đoàn này đã được điều từ Astrakhan về khu vực Voronez - Lisky. Một lữ của sư đoàn này, gồm ba trung đoàn Taranrotsky, Derbensky và Vaxinkovsky, đã được điều đi đánh quân phiến loạn. Chính nó đã tấn công và đánh bật sư đoàn của Grigori Melekhov sang bên kia sông Đông.

Lữ đoàn vừa chiến đấu vừa hành quân cấp tốc tiến theo bờ bên phải sông Đông từ khu du mục của trấn Kazanskaia đến những thôn đầu tiên về phía tây của trấn Ust-Khopesky. Mãi sau khi cánh bên phải của nó chiếm được những thôn ven sông Tria, lữ đoàn mới lộn trở về, sau khi nán lại chừng hai tuần ở vùng ven sông Đông.

Miska tham gia các trận chiến đấu đánh chiếm thị trấn Karginskaia là một loạt thôn trên sông Tria. Sáng ngày 27, đại đội trưởng trung đoàn 294 Taranrotsky tập hợp các chiến sĩ Hồng quân bên cạnh đường, ngay trên đồng cỏ, ở gần thôn Hạ Grusinsky, để đọc bản mệnh lệnh vừa nhận được. Và Miska

Kosevoi đã ghi sâu vào trong lòng mấy câu: "... Phải phá tan sào huyệt của bọn phản bội và nghịch thù vô liêm sỉ. Phải diệt cho hết bọn Cain..." và "Đối với những thằng tay chân của Koltrak và Denikin thì chỉ có chì, thép và lửa!".

Sau khi Stokman bị giết, sau khi Miska được nghe tin về cái chết của Kotliarov cùng các đồng chí đảng viên cộng sản trấn Elanskaia thì niềm căm hờn đối với bọn Cô-dắc luôn luôn thiêu đốt trái tim Miska. Mỗi khi có tên tù binh là quân phiến loạn Cô-dắc rơi vào tay anh, Miska không còn đắn đo gì nữa, không còn lắng nghe tiếng nói mơ hồ của lòng thương nữa. Từ ngày ấy anh không hề đối xử khoan dung đối với một tên nào trong số đó. Anh cứ đưa cặp mắt xanh biếc và lạnh buốt như băng nhìn những tên đồng hương và hỏi: "Mày chống lại Chính quyền Xô viết à?", rồi không chờ trả lời, không nhìn vào khuôn mặt biến sắc như mặt người chết của tên tù binh, vung gươm chém luôn. Chém không thương tiếc? Và anh không những chỉ chém mà còn thả "con gà trống đỏ"(1) cho nó bay lên mái những ngôi nhà trong các thôn mà quân phiến loạn đã rút bỏ. Rồi khi những con bò đực, bò cái hoảng sợ đến phát điên phá hàng rào các sân nhà cháy, kêu rống lên chạy ra ngõ, thì Miska dùng súng trường nhằm thẳng vào chúng mà bắn.

Miska tiến hành một cuộc chiến tranh không thoả hiệp, một cuộc chiến tranh tàn khốc chống lại tầng lớp Cô-dắc sung sướng phè phỡn, chống lại sự bội tín tráo trở của dân Cô-dắc, chống lại các nếp sống thủ cựu, th thậ, chưa gì phá vỡ được, nó đã mọc rễ sâu sắc bao nhiêu thế kỷ nay dưới các mái ngôi nhà sung túc. Cái chết của Stokman và Kotliarov đã nuôi dưỡng chí căm thù của Miska, và những lời trong bản mệnh lệnh chỉ dẫn đạt rành rọt đến cùng cực các tình cảm mà anh chưa biết cách nói ra. Ngay hôm ấy anh đã cùng ba đồng chí đốt chùng trăm rưởi ngôi nhà ở trấn Karginskaia. Không biết ở chỗ nào anh thấy trong nhà kho một tiệm buôn có một thùng dầu hoả, bèn

đem ra quảng trường. Bàn tay đen sì của anh đã đánh hết một bao diêm và chân anh bước đến đâu là khói hắc và lửa hồng trùm lên các ngôi nhà ốp ván, sơn vẽ, trang trí đẹp đẽ của bọn lái buôn, cố đạo, của những tên Cô-dắc giàu có, những kẻ "đã có những hành vi quỷ quyệt xô đẩy đám quần chúng Cô-dắc tối tăm ngu dốt nổi lên bạo động".

Đội trinh sát kỵ binh thường là những chiến sĩ đầu tiên tiến vào các thôn mà quân địch rút bỏ. Bộ binh kéo tới thì Miska đã cho gió lửa hoành hành trên các ngôi nhà có cửa nhất. Anh muốn rằng dù sao cũng phải về thôn Tatarsky một lần để trả thù những người đồng hương của mình về cái chết của Kotliarov cùng các đảng viên người trấn Elanskaia, để đốt cháy nửa thôn. Anh đã lập sẵn trong óc danh sách các ngôi nhà cần phải đốt, và đã quyết định rằng nếu đơn vị anh tiến quân từ vùng sông Tria qua bên trái trấn Vosenskaia, anh sẽ nhân lúc đêm tối tự ý rời đơn vị để tạt về thôn nhà cho kỳ được.

Nhưng cũng còn một nguyên nhân nữa thúc đẩy Miska phải về thôn Tatarsky... Hai năm gần đây, qua những lần anh cùng Dunhiaska nhà Melekhov thỉnh thoảng gặp nhau, một tình cảm chưa nói ra lời đã gắn bó hai người. Chính những ngón tay ngăm ngăm của Dunhiaska đã dùng những sợi len tươi thắm thêu cái túi đựng thuốc tặng Miska. Chính Dunhiaska đã giấu mọi người trong gia đình đem đến cho Miska một đôi găng làm bằng lòng dê màu xám khói vào một ngày mùa đông. Và chiếc khăn thêu mà Miska trân trọng giữ trong túi áo ngực quân phục binh sĩ của anh trước kia vốn là của Dunhiaska. Và Miska cảm thấy không có gì quý bằng chiếc khăn thêu nhỏ xíu ba tháng nay vẫn còn lưu trong các nếp nhăn của nó mùi hương của thân hình người con gái, thoang thoang như hương cỏ khô! Mỗi khi anh ngồi một mình, lấy chiếc khăn ra thì những hồi ức rạo rục tự nhiên ập tới: cây tiêu huyền đầy sương muối bên bờ giếng, cơn bão tuyết đổ xuống như trút từ màn trời tối đen, cặp môi

mọng chắc run run của Dunhiaska và những cái ánh tinh thể lóng lánh trong những miếng tuyết nhỏ đang tan trên hai hàng mi cong của cô gái.

Miska đã sửa soạn rất chu đáo cho chuyến về nhà. Trên bức tường trong ngôi nhà của một lão lái buôn ở trấn Karginskaia, anh đã giặt xuống một tấm thảm hoa nhỏ để dùng làm áo ngựa, và anh đã có một cái áo ngựa đẹp là lung từ những màu sắc tươi thắm, những đường hoa rất đẹp, nhìn từ xa đã thấy vui mắt. Anh lục trong một chiếc hòm Cô-dắc, lấy được một chiếc quần đi ngựa có nẹp gần như còn mới và nửa tá khăn bịt đầu của đàn bà có thể dùng làm ba đôi vải bọc chân. Còn đôi găng tay đan bằng sợi của đàn bà thì anh cất vào trong túi yên, vì anh không đeo ngay bây giờ, trong những ngày chiến tranh rầu rĩ, mà sẽ chờ đến lúc lên đến ngọn gò, sắp sửa cho ngựa tiến vào thôn Tatarsky mới dùng đến.

Từ cổ tới nay, đã có tập quán là anh lính Cô-dắc trở về thôn nhà bao giờ cũng phải ăn vận thật diện. Vì thế dù đã tham gia Hồng quân, một anh chàng chưa được giải phóng khỏi các truyền thống Cô-dắc cũ như Miska vẫn gìn giữ thiêng liêng tập quán cổ truyền đó.

Miska cưới một con ngựa rất khá lông màu hạt dẻ sẫm, mũi trắng. Chủ cũ của nó là một gã Cô-dắc trấn Ust-Khopeskaia, đã bị Miska chém chết trong một trận xung phong. Ngoài chuyện là một chiến lợi phẩm, con ngựa này còn có những điểm khác có thể đem ra khoe: cơ thể nó đẹp, nước chạy hăng nhanh, dáng vẻ hiên ngang, nom đúng là một con ngựa chiến. Nhưng cái yên Kosevoi cưới lại nhỏ bé, tầm thường. Đệm yên đã mòn, có những chỗ vá, đai bụng phía sau làm bằng da dầu, bàn đạp cũ kỹ, bị rỉ bám đầy cocc không biết từ bao giờ, mài cọ thế nào cũng không sạch. Cả hàm thiếc cũng rất tầm thường, không có một đồ trang sức nào cả. Vì thế cần phải làm một việc gì đó, dù

chỉ trang hoàng cho bộ hàm thiếc thôi cũng được. Miska đã đau khổ nặn óc không biết bao nhiêu ngày để tìm cách giải quyết vấn đề này, và cuối cùng anh chàng đã có được một giải pháp hết sức tài tình. Cạnh nhà một tên lái buôn, ngay trước quảng trường, có một chiếc giường mạ kền trắng loá mà những người làm công của lão đã lôi ra khỏi ngôi nhà cháy. Bốn góc giường có bốn quả cầu trắng, nắng chiếu vào nhấp nhoáng đến loá mắt. Chỉ cần tháo hay bẻ mấy quả cầu ấy, đeo vào dây hàm thiếc là bộ hàm giá thiếc nom sẽ hoàn toàn khác hẳn trước đây. Miska đã làm đúng như thế, anh vặn vít, lấy ra bốn quả cầu rỗng trên bốn góc giường, rồi dùng dây tơ đeo hai quả vào vòng hàm thiếc, hai quả hai bên dây mõm, thế là trên đầu con ngựa có bốn quả cầu sáng rực như mặt trời giữa trưa. Những khi phản chiếu ánh nắng thì lại càng choáng lộn không thể nào nhìn được. Ánh kền loá lên đến nỗi hễ con ngựa đi về hướng mặt trời là mắt nó nhú lại, chân chốc chốc lại vấp, bước đi chằng vững vàng chút nào. Mặc cho con ngựa nhìn không rõ vì mấy quả cầu, mặc cho nó chảy nước mắt do ánh sáng phản chiếu, Miska vẫn không tháo một quả cầu nào khỏi bộ hàm thiếc. Nhưng chẳng bao lâu đã đến ngày Miska phải rời bỏ cái trấn Karginskaia cháy dở, nồng nặc mùi tro và gạch hun. Trung đoàn có nhiệm vụ tiến về sông Đông, về hướng Vosenskaia. Vì thế Miska không khó khăn gì lắm cũng xin được đội trưởng trình sát cho mình một ngày nghỉ phép để về thăm gia đình.

Đồng chí đội trưởng không những cho anh nghỉ phép mà còn giúp đỡ thêm:

- Cậu đã lấy vợ chưa? - Anh hỏi Miska.
- Chưa.
- Nhưng có lẽ cũng có mềng rồi chứ gì?
- Cái gì? Mềng là cái gì? - Miska ngạc nhiên hỏi.

- Chà nhân tình ấy mà!
- À à à. Cái chuyện ấy thì không có. Nhưng có một người yêu con nhà tử tế.
- Thế là cậu đã có đồng hồ và dây đeo chưa?
- Chưa có đồng chí ạ.
- Chà cái cậu này! - Đội trưởng trinh sát, người Xinvrovol, trước kia vốn là một hạ sĩ tái đăng. Hồi ở quân đội cũ, bản thân anh ta cũng nhiều lần nghỉ phép, vì thế kinh nghiệm đã cho anh ta biết rằng ở đơn vị về mà rách rưới lam lũ thì cực như thế nào. Anh ta bèn tháo trên bộ ngực nở nang một chiếc đồng hồ có sợi dây đeo to không thể tưởng tượng được và nói - Cậu là một chiến sĩ tốt! Nay, cậu hãy đeo mà về nhà, cho bọn con gái chúng nó hoa mắt, và cậu hãy nhớ tới mình ở trung đội ba. Chính mình cũng đã sống qua thời trai trẻ, phá đời của bọn con gái cũng có, bòn của bọn đàn bà cũng có mình biết lắm... Cái dây này làm bằng vàng Mỹ mới đấy. Nếu có thằng nào hỏi thì cứ trả lời như thế. Nhưng nếu gặp thằng nào hỗn xược muốn hỏi dấu hiệu(2) ở đâu thì cậu cứ quạng thẳng vào mồm nó! Thường vẫn có những thằng mặt dày vô sỉ như thế, đối với chúng nó thì không cần nói năng gì cả, cứ nện vào mồm chúng nó là xong.

Trước kia đã có lần, không nhớ là trong một tiệm ăn hay ở một nơi công cộng nào đó, có một thằng văn sĩ nào đó xuất thân không biết là quản lý hay thơ lại, tự nhiên vác mẹ nó mặt đến định làm nhục mình ngay trước công chúng: "Ngài phô cái dây đồng hồ trên bụng, làm cứ như bằng vàng thật... Nhưng dấu hiệu của nó ở chỗ nào, xin ngài làm ơn cho biết?" Hôm ấy mình đã không để cho nó kịp hoàn hồn: "Dấu hiệu ấy à? Nay thì dấu hiệu!" Rồi người đội trưởng tốt bụng của Miska nắm bàn tay nâu xít, to bằng đầu đũa con nít, đấm ra với một sức mạnh khủng khiếp.

Miska đeo chiếc đồng hồ, rồi ngay đêm ấy anh cạo râu dưới ánh lửa và thặng ngựa ra đi. Đến khi trời rạng anh vào thôn Tatarsky.

Thôn xóm vẫn hoàn toàn như xưa. Cái gác chuông không cao lắm của toà nhà thờ xây bằng gạch vẫn vươn lên bầu trời xanh ngắt cây thánh giá mạ vàng bạc phéch. Những ngôi nhà kiên cố của bọn cố đạo và lái buôn vẫn nằm sát sin sít quanh bãi thôn. Cây tiêu huyền che bóng cho căn nhà nhỏ gần đổ dụi của Miska vẫn rì rầm với cái giọng thân thiết như xưa...

Chỉ có một điều lạ lùng chưa từng thấy trong thôn, làm Miska kinh ngạc nhất là bầu không khí chết lặng bát ngát trùm lên khắp các ngõ như một cái mạng nhện. Các phố vắng tanh không một bóng người. Cửa chớp của tất cả các nhà đều đóng im ỉm. Thỉnh thoảng mới thấy vài nhà có chiếc khoá lủng lẳng trước cửa ra vào, nhưng phần lớn cửa ngõ đều mở toang. Ôn dịch tựa như đã lê những cái chân đen sịt của nó qua khắp thôn, làm cho các sân gia súc cũng như ngoài phố đều vắng tanh vắng ngắt. Các nhà trước kia có người ở bây giờ đều trống rỗng, quạnh hiu.

Không nghe thấy một tiếng người nói, một tiếng gia súc kêu hay một tiếng gà gáy. Chỉ có bầy sẻ vẫn riu rít kêu chim chíp dưới các mái nhà hiên nhà kho và trên những đồng củi chất cho khô dần, cứ như lúc trời sắp mưa.

Miska bước vào sân gia súc nhà anh. Không một ai trong số những người thân thuộc ra đón. Cửa vào phòng ngoài mở thông thối. Bên ngưỡng cửa còn thấy vút bừa bãi một cái xà cạp rách nát của Hồng quân, một đoạn băng nhãn nhúm, đen sì những máu và vài cái đầu gà thối rữa, ruồi bám đầy chung quanh, và những đám lông gà. Đúng là vài ngày trước đây một số chiến sĩ Hồng quân đã đến ăn trong căn nhà nhỏ này: trên

sàn vẫn còn vung vãi những mảnh bát đĩa vỡ, những miếng xương gà đã gặm, những mẩu thuốc lá, những mảnh báo bị dẫm nát... Miska cố nén tiếng thở dài, bước vào phòng trong. Trong đó tất cả vẫn như xưa, chỉ một trong hai tấm ván nắp trên cái hầm thường cất dưa hấu về mùa thu hình như có bị nậ lên.

Bà mẹ của Miska có thói quen đem táo khô giấu xuống dưới đó, để trẻ con khỏi lấy ăn. Miska nhớ lại chuyện ấy bèn bước tới chỗ tấm ván, bụng bảo dạ: "Chẳng nhẽ mẹ đã không chờ mình? Có lẽ mẹ có giấu cái gì xuống ấy cũng chưa biết chừng?" Rồi anh rút gươm, lấy mũi gươm nạy tấm ván. Tấm ván rít lên, bật ra. Mùi ẩm mốc dưới hầm xông lên.

Miska quỳ xuống nhìn. Mắt anh còn chưa quen với bóng tối nên một lúc lâu chẳng nhận được ra một vật gì. Cuối cùng anh nhìn thấy một tấm khăn bàn cũ bên trên đặt nửa chai rượu, một cái xoong trong có một miếng trứng trắng mốc meo, mẩu bánh mì đã bị chuột gặm mất nửa, một cái hũ bịt kín bằng một cái chén gỗ... Bà mẹ già đã chờ con trai về. Bà đã chờ con như chờ một người khách quý nhất!

Trong lúc Miska lần xuống hầm, lòng anh run lên vì yêu thương và sung sướng. Mới vài ngày trước đây, hai bàn tay ân cần chăm chút của bà mẹ đã chạm vào tất cả các vật xếp trên chiếc khăn bàn cũ sạch sẽ này? Ngay cạnh đấy có một cái túi bằng vải đay trắng treo trên một cái khấc. Miska vội lấy ngay cái túi xuống, thấy trong đó có một đôi quần áo lót của mình, đã cũ, nhưng được vá víu cẩn thận, giặt sạch và là phẳng phiu bằng chày. Thức ăn bị chuột vấy hỏng cả. Chỉ có rượu và sữa còn chưa bị đụng đến. Miska uống hết chỗ rượu và sữa mát lạnh rất ngon vì để lâu dưới hầm, lấy đôi quần áo lót rồi leo lên trên.

Có lẽ bà mẹ đã sang bên kia sông Đông. "Mẹ sợ không dám ở lại, mà như thế còn hơn, nếu không đã bị bọn Cô-dắc giết chết cũng chưa biết chừng. Chỉ sợ mẹ đã vì mình mà bị chúng nó

rung như cây lê mất thôi..." - anh vừa nghĩ thầm vừa từ từ bước ra ngoài. Anh tháo ngựa nhưng không quyết định sang nhà Melekhov ngay: nhà họ ở ngay bên bờ sông Đông, và từ bên kia sông, một tên thiện xạ nào đó có thể dễ dàng bắn Miska bằng một viên đạn chì không có vỏ của quân phiến loạn. Vì thế Miska quyết định tạt sang nhà Korsunov, chờ đến lúc trời nhá nhem sẽ quay ra bãi và dựa vào bóng tối để đốt nhà Mokhov cùng những ngôi nhà khác của những tên lái buôn và cố đạo.

Anh cho ngựa đi qua các sân sau, tới đám nhà phụ rộng thênh thang của nhà Korsunov, rồi qua cái cổng mở toang, đến buộc ngựa ở bên thềm. Anh vừa định bước vào trong nhà thì thấy cụ Grisaka đi ra thềm. Cái đầu cụ lắc lư với bộ tóc trắng như tuyết, hai con mắt loà già quá đến hết cả màu sắc nheo nheo. Chiếc áo quân phục Cô-dắc màu xám mặc còn chưa rách cài tất cả các khuy, trên cổ áo bản thủ dính hai cái lon đỏ loé, nhưng cái quần đi ngựa rộng thùng thình chạy xệ chỉ muốn tụt xuống làm ông cụ cứ phải giữ bằng cả hai tay.

- Chào cụ? Miska đứng bên thềm, vung roi chào.

Cụ Grisaka nín thình. Trong cặp mắt nghiêm khắc của cụ hiện rõ cả một vẻ vừa thù ghét vừa kinh tởm.

- Chào cụ, tôi chào cụ đấy! - Miska nói giật giọng.

- Lạy Chúa tôi! - Ông già miễn cưỡng trả lời.

Nhưng cụ vẫn nhìn Miska với một vẻ chú ý đầy phẫn nộ. Còn Miska thì cứ đưa một chân sang bên, đứng rất thung dung. Anh ngoáy ngoáy cái roi ngựa, cau mày, mím chặt cặp môi mọng như môi con gái.

- Cụ Grisaka, sao cụ không rút sang bên kia sông Đông?

- Anh làm thế nào mà biết tên tôi hở?

- Tôi chôn rau cắt rốn ở đây, làm gì mà chẳng biết?
- Thế anh là con cái nhà ai?
- Kosevoi.
- Con thằng Akim à? Cái thằng trước kia làm công cho nhà tôi ấy à?
- Đúng đấy.

Như thế đúng là anh đấy à, anh Akim con? Hôm làm lễ rửa tội sơ sinh, người ta đã đặt tên cho anh là Miska chứ gì? Hay lắm? Thật cha nào con nấy? Cái thằng ấy cũng đã ăn cháo đá bát, qua sông đấm buôi vào sóng, còn anh thì có lẽ cũng thế chứ gì?

Miska tháo chiếc găng khỏi một bên tay, hai hàng lông mày anh càng cau lại.

- Người ta gọi tôi là gì và tôi như thế nào thì không can gì đến cụ. Tôi chỉ muốn hỏi tại sao cụ không sang bên kia sông Đông?
- Không muốn đi thì không đi. Còn anh thì làm gì hử? Đi làm chó săn cho quân phản Chúa phải không? Đã dính ngôi sao đỏ lên mũ rồi phải không? Đồ chó đẻ, đồ khốn nạn, thế là mày chống lại người Cô-dắc chúng tao à? Chống lại đồng bào cùng thôn với mày à?

Cụ Grisaka chập chững bước trên thềm xuống. Sau khi cả nhà Korsunov đều bỏ sang bên kia sông Đông, xem ra cụ ăn uống chẳng ra thế nào. Bị con cháu bỏ lại, cụ gầy yếu xiêu vẹo, càng thêm già xạm, quần áo lôi thôi lếch thếch. Cụ đứng lại trước mặt Miska, nhìn anh với một vẻ vừa ngạc nhiên vừa căm phẫn.

- Tôi chống lại đấy, - Miska trả lời. - Và đã sắp tiêu diệt chúng nó rồi đấy?

-
- Nhưng trong Kinh Thánh đã nói như thế nào mà mày có biết không? Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy (3)! Có phải thế không?
 - Thôi cụ cụ đừng đem những điều viết trong Kinh Thánh ra làm mê muội đầu óc tôi. Tôi đến đây không phải để nghe những chuyện ấy đâu. Bây giờ cụ hãy lập tức ra khỏi nhà ngay... - Giọng Miska nghiêm lại.
 - Sao lại như thế được?
 - Thế mà vẫn phải thế đấy.
 - Nhưng mày muốn giờ trò gì nữa?
 - Chẳng có chuyện gì quan trọng đâu! Cụ đi chỗ khác ngay, tôi bảo kia?
 - Tao không đi khỏi nhà tao. Tao đã biết có chuyện gì và để làm gì rồi... Mày làm đầy tớ cho quân phản Chúa, cái dấu của chúng nó đã đóng lên cái mũ của mày kia kia? Đấng tiên tri Gieremi đã nói về chúng mày như thế này này: "Ta sẽ cho dân này ăn ngải cứu và uống mật đắng, và làm cho chúng nó bị ô nhục trên khắp mặt đất(4)". Bây giờ thật đến lúc con phản lại cha, em phải lại anh rồi...
 - Này cụ đừng có làm rối óc tôi! Đây không phải là chuyện anh em gì cả. Cái việc tính toán này cũng rất giản đơn: cha tôi đã làm việc cho nhà cụ đến chết, và cả tôi nữa, hồi trước chiến tranh tôi cũng đã phải đập thóc cho nhà cụ, cái sườn của tôi còn non yếu như thế mà đã bị những túi thóc nhà cụ làm vẹo đi rồi. Bây giờ đã đến lúc phải tính sổ rồi đây. Ra khỏi nhà đi, tôi sẽ lập tức đốt nhà này ngay! Chúng mày đã sống mãi trong nhà cao cửa rộng, bây giờ đi mà sống như chúng tao đã sống: ra lều đất mà ở. Đã hiểu chưa, lão già này?

- Đấy - đấy! Thật đã đến lúc đúng như thế rồi! Trong sách của đấng tiên tri éxai đã viết: "Khi dân sự ra ngoài, sẽ trông thấy xác của những kẻ nghịch cùng ta. Rồi bọ trên xác chúng nó không bao giờ hết, lửa thiêu chúng nó không bao giờ tắt, và chúng nó sẽ làm sự gớm ghiếc cho mọi xác thịt"...(5)

- Thôi tao không có thì giờ mà đấu khẩu với mày nữa rồi? - Miska nói bằng một giọng phẫn nộ lạnh như tiền. - Có ra khỏi nhà không?

- Không! Mày cút đi, đồ quân thù quân hần?

- Chính vì những thằng ngoan cố như mày nên mới có chiến tranh đấy? Chính chúng mày đã khuấy động dân chúng, xui dân chúng phản lại cách mạng... - Miska hấp tấp hạ khẩu súng trường kỵ binh trên vai xuống.

Phát súng nổ, cụ Grisaka ngã ngựa ra. Cụ nói rất rành rọt:

- Tựa như... không phải là lòng ta muốn... mà là ý của Đức Chúa lời ta muốn thế... Lạy Chúa tôi, xin Người hãy thu nạp kẻ nô lệ của Người... trong bình yên... - Rồi cụ rên rỉ, máu rỉ ra dưới chòm râu trắng loá.

- Rồi Chúa sẽ thu nạp! Cái con quỷ già này, mày thì đáng bị tống cổ về đấy từ lâu rồi!

Kosevoi đi vòng tránh chỗ ông cụ đang nằm sóng sượt với vẻ mặt kinh tởm rồi chạy lên thêm.

Vỏ bào khô bị gió thổi bay vào phòng ngoài cháy bùng lên với những ngọn lửa hồng hồng. Cái vách bằng ván ghép ngăn cản để đồ với phòng ngoài bén lửa rất nhanh. Khói bốc lên đến trần, bị một làn gió thổi thông thoáng lùa vào phòng.

Miska bước ra ngoài và trong khi anh đốt nhà kho, nhà thóc,

những ngọn lửa ở nhà trên đã cháy ra đến ngoài, rào rào thè lưỡi liếm một cách thèm khát các khung cửa sổ bằng gỗ thông và vươn những cánh tay dài nghêu leo lên mái nhà...

Miska vào cánh rừng bên cạnh thôn đánh một giấc cho đến khi trời hoàng hôn, dưới những cây mận dại có những dây hốt bố leo quấn quít. Ngay cạnh đấy, con ngựa của anh lười nhác bứt những sợi cỏ thê mục mọng nước. Nó đã được tháo yên, hai chân sau bị chằng vào nhau. Đến tối, con ngựa khát không chịu được nữa đã hí lên đánh thức chủ.

Miska đứng lên buộc cái áo ca-pốt vào dây yên, cho con ngựa uống nước ở cái giếng ngay trong rừng, rồi đóng yên, cưỡi ngựa vào trong ngõ.

Những cái cọc cháy thành than đen xì vẫn còn bốc khói quanh sân trước nhà Korsunov, những làn khói khét lẹt lan ra mù mịt. Cả ngôi nhà chính rộng thênh thang chỉ còn lại cái nền đá rất cao và cái bếp lò gần đổ dụi với cột ống khói đen ngòm vươn lên trời.

Miska đi thẳng tới sân gia súc của nhà Melekhov.

Bà Ilinhitna đang ở dưới nhà kho đùm ít gỗ vụn vào tạp dề để nhóm bếp trong lúc Miska vẫn chễm chệ trên yên, mở cửa xép cho ngựa đi thẳng vào trong sân.

- Chào bác ạ! - Anh chào bà già, giọng âu yếm.

Nhưng bà Ilinhitna đã sợ hết hồn hết vía, bà buông thõng hai tay, không nói được câu nào để trả lời, những mảnh củi vụn rơi lả tả từ chiếc tạp dề...

- Bác có khoẻ không bác?

- Ơn... ơn Chúa, - bà Ilinhitna ngập ngừng trả lời.

-
- Bác vẫn còn sống, vẫn khoẻ chứ?
 - Sống thì còn sống, nhưng chuyện sức khoẻ thì chớ có hỏi.
 - Các ông Cô-dắc nhà bác đâu cả rồi? - Miska xuống ngựa, bước tới nhà kho.
 - Ở bên kia sông Đông...
 - Bác ở lại chờ bọn "Kadet" à?
 - Tôi chỉ lo công việc của đàn bà... Các chuyện kia thì tôi không biết...
 - Thế cô Evdokaia Pantelevna (6) có nhà không?
 - Cả nó cũng sang bên kia sông Đông rồi.
 - Ma quái đã đưa họ sang bên ấy? - Con tức tối làm giọng Miska run lên, trở nên cứng rắn hơn. - Bác ạ, tôi nói với bác thế này nhé: thằng Grigori, thằng con trai bác ấy, nó là một kẻ thù hung ác nhất của Chính quyền Xô viết đấy. Chúng tôi mà sang tới bờ bên kia thì sẽ lỏng cái dây thòng lọng đầu tiên vào cổ nó. Còn bác Panteley Prokofievich mà bỏ chạy thì thật là không cần thiết. Con người vừa già vừa thọt như bác ấy thì cứ ngồi ở nhà là tốt nhất...
 - Để chờ chết à? - Bà Ilinhitna hỏi bằng một giọng nghiêm khắc rồi lại bắt đầu nhặt những mảnh gỗ vụn bỏ vào trong tạp dề.
 - Chà chết thì không đến nỗi phải chết đâu. Có thể cũng phải ăn roi chút ít, nhưng giết người thì người ta không giết bác ấy đâu. Nhưng tất nhiên tôi đến thăm bác không phải là vì chuyện ấy. - Miska sửa lại cái dây đồng hồ trên ngực, đưa mắt nhìn xuống. - Tôi đến là để thăm cô Evdokaia Pantelevna. Tôi hết sức lấy làm tiếc vì cô ấy cũng đi theo đám rút lui, nhưng bác là mẹ đẻ cô ấy nên tôi xin thừa với bác. Tôi xin thừa với bác như

thế này: tôi đã đau khổ vì cô ấy từ lâu rồi, nhưng bây giờ thì chúng tôi chẳng làm gì có thì giờ để đau khổ vì các cô gái. Chúng tôi đang chiến đấu chống bọn "phản" và sẽ tiêu diệt chúng nó một cách không thương tiếc. Nhưng hễ hoàn toàn tiêu diệt được chúng nó, thành lập được Chính quyền Xô viết hoà bình trên toàn thế giới là bác ạ, tôi sẽ nhờ ông mỗi đến xin bác cô Evdokaia đấy.

- Bây giờ không phải là lúc nói chuyện ấy!

- Không, đúng lúc lắm! - Miska cau mày giữa hai hàng lông mày của anh hằn lên một vết nhăn rất buồn bĩnh. - Mối manh thì chưa phải lúc, nhưng nói về chuyện ấy thì có thể được. Mà tôi cũng không chọn một lúc nào khác để nói đâu. Hôm nay tôi còn ở đây, nhưng đến mai chưa biết chừng đã bị điều sang bên kia sông Dones rồi. Vì thế tôi muốn báo để cho bác biết: cô Evdokaia, bác chớ có gả bừa gả bậy cho ai, nếu không nhà bác sẽ gặp chuyện chẳng hay gì đâu. Chỉ sau khi đơn vị tôi gửi tới bức thư báo tin tôi đã bị giết, bác hãy để cho người khác đến mối manh, còn bây giờ thì không được. Vì tôi và cô ấy đã yêu thương nhau rồi. Quà tặng cô ấy tôi chẳng đem gì về cả, vì quà biếu thì chẳng kiếm đâu ra. Nhưng nếu bác cần đến thứ gì trong số tài sản của những thằng tư sản, lái buôn, bác cứ bảo, tôi sẽ đi lôi về ngay.

- Cầu Chúa cứu vớt? Tôi vốn dĩ không lấy cái gì của người khác bao giờ.

- Thôi được nếu thế thì tùy ý bác. Nếu bác được gặp cô Evdokaia trước tôi thì nhờ bác chuyển giúp cho lời tôi tha thiết hỏi thăm. Thôi chào bác và xin bác chớ quên những lời tôi nói.

Bà Ilinhitna không trả lời, bỏ vào trong nhà, còn Miska thì lên ngựa, ra bãi thôn.

Đến đêm, các chiến sĩ Hồng quân từ trên núi kéo xuống thôn.

Tiếng họ chuyện trò nhộn vang lên trong các ngõ. Ba người mang một khẩu trung liên ra đặt vọng tiêu ở bờ sông Đông. Họ hỏi Miska, đòi kiểm tra giấy tờ. Anh đi đến trước căn nhà nhỏ của gã Semion "Đầu gang" thì gặp thêm bốn người nữa, hai người chở lúa yếm mạch trên một chiếc xe có mui, còn hai người kia cùng mẹ vợ nhỏ bé ho hen của gã "Đầu gang" khiêng một chiếc máy khâu đạp chân và một túi bột.

Mẹ vợ gã "Đầu gang" nhận ra Miska, chào hỏi anh:

- Thím kéo cái gì đấy thím? - Miska tò mò hỏi.

- Chúng tôi đang giúp một chị thuộc giai cấp bần nông xây dựng cơ nghiệp đây. Chúng tôi đem đến cho chị ấy một chiếc máy khâu của bọn tư sản và bột mì. - Một chiến sĩ Hồng quân trả lời liến thoắng, giọng rất hoạt bát.

Miska đốt liền một lúc bảy ngôi nhà của mấy tên đã rút sang vùng sông Dones: hai tên lái buôn Mokhov và Atepin "Cha - cha" tên cố đạo Visarion, lão cha tư tế Pankrati và ba tên Cô đặc giàu có khác. Xong đâu đó anh mới ra khỏi thôn.

Anh lên đến gò thì quay ngựa nhìn lại. Bên dưới, trong thôn Tatarsky, những đám lửa đỏ rực cháy bùng bùng với những ngọn lửa vươn dài như đuôi cáo trên nền trời đen như đá lộp nhà. Lửa lúc thì vụt cao, ánh cả xuống mặt sông Đông chảy cuộn cuộn lăn tăn như những mắt lưới, lúc thì hạ thấp xuống, ngả về phía tây, đốt ngấu nghiến nhưng ngôi nhà.

Từ phía đông, một luồng gió hiu hiu thổi từ đồng cỏ tới, càng làm lửa cháy to thêm và đưa những đám khói đen lấp loáng như than của đám cháy đi rất xa...

Chú thích:

- (1) Ý nói "châm lửa đốt" (ND)
- (2) Hình khắc tên hiệu kim hoàn trên đồ vàng để chứng thực là không phải của giả. (ND)
- (3) Tân ước. Tin lành theo Luca, chương VI, tiết 31. (ND)
- (4) Cựu ước, sách của Gieremi, chương IX, tiết 15, 16. Đúng trong Kinh Thánh viết là: "Này, ta sẽ cho dân này ăn ngải cứu và cho uống mật đắng. Ta sẽ làm cho chúng tan lạc trong các dân tộc mà chúng nó và tổ phụ chúng chưa từng biết... (ND)
- (5) Cựu ước. Sách của Exai. Chương LXVI, tiết 24. (ND)
- (6) Cách xưng hô long trọng để gọi Dunhiaska. (ND)

Chương 186 - Phần 7

Cuộc phiến loạn ở vùng Đông Thượng đã thu hút từ mặt trận miền nam một lực lượng khá lớn của Hồng quân, vì thế nó đã cho phép Bộ tư lệnh Quân đội sông Đông không những có thể tự do điều động lại lực lượng của chúng trên mặt trận yểm hộ Novocherkask, mà còn tập trung được trong khu vực hai trấn Kamenskaia và Ust-Belokalitvenskaia một binh đoàn đột kích rất mạnh gồm những trung đoàn đã qua thử thách, kiên cường nhất, phần lớn là dân miền dưới và dân Kalmys. Nhiệm vụ của binh đoàn này là chờ thời cơ thích đáng, phối hợp với các đơn vị của tướng Fitkhelaurov, đánh bật sư đoàn 12 thuộc Tập đoàn quân Hồng quân số 8, rồi hoạt động bên sườn và trong hậu phương hai sư đoàn 13 và Ukrainskaia, đột phá về phía Bắc để hợp nhất với quân phiến loạn vùng Đông Thượng. Tướng Denisov tư lệnh Quân đội sông Đông cùng với trưởng ban tham mưu là tướng Poliakov đã kịp thời vạch ra kế hoạch tập trung binh đoàn đột kích, và đến cuối tháng Năm, toàn bộ kế hoạch này hầu như đã được thực hiện. Gần 16.000 tay súng và tay gươm đã được điều về hướng Kamenskaia tập cùng với 36 khẩu pháo và 140 cỗ súng máy. Chúng còn tập trung cả những đơn vị kỵ binh cuối cùng và những trung đoàn tinh nhuệ của cái gọi là "quân đội trẻ" biên chế trong mùa hè năm 1918, gồm những gã Cô-dắc vừa đủ tuổi đi lính.

Trong khi đó, quân phiến loạn bị bao vây bốn phía, vẫn tiếp tục đánh bật những cuộc tấn công của các đơn vị tiểu phát Hồng quân. Về phía Nam, dọc theo bên trái sông Đông, hai sư đoàn quân phiến loạn ngoan cố nằm lỳ trong các chiến hào, không

cho quân địch vượt sông, tuy vô số những đại đội pháo của Hồng quân bố trí trên suốt chiều dài mặt trận hầu như không lúc nào ngớt dội lên đầu chúng một hoả lực ác liệt. Còn ba sư đoàn nữa thì yểm hộ khu vực phiến loạn về phía tây, phía bắc và phía đông. Ba sư đoàn này đã phải chịu những thiệt hại hết sức nặng nề, nhất là trong khu vực đông bắc, nhưng vẫn không rút lui, vẫn cứ trụ lại trên các địa giới của khu Khopesky.

Đại đội của bọn Cô-dắc thôn Tatarsky bố trí ngay trước mặt thôn nhà. Cuộc sống vô công rồi nghề bắt đực dĩ đã làm chúng chán ngấy vì thế một lần chúng đã làm Hồng quân phải nổi lệnh báo động.

Ngay trong đêm tối mù, vài gã Cô-dắc cảm tử lặng lẽ chèo thuyền sang bờ bên phải, bất thần tập kích một vọng tiêu của Hồng quân, giết bốn chiến sĩ Hồng quân và cướp được một khẩu súng máy. Ngay hôm sau Hồng quân điều một đại đội pháo ở khu vực Vosenskaia đến nơi và đại đội này đã dội lên các chiến hào của quân Cô-dắc một màn hoả lực di động. Một phát đạn ghém vừa nổ trên khu rừng, đại đội Cô-dắc đã vội rời bỏ chiến hào, lùi xa bờ sông, rút sâu vào trong rừng. Sau một ngày một đêm, đại đội pháo bị điều đi chỗ khác, bọn Cô-dắc thôn Tatarsky lại trở về chiếm lĩnh khoảng trận địa vừa rút bỏ. Đợt bắn phá của pháo binh đã gây tổn thất cho đại đội: những mảnh đại bác đã giết hai tên còn trẻ trong số mới bổ sung và làm bị thương gã liên lạc của tên đại đội trưởng, vừa mới ở Vosenskaia về.

Sau đó tình hình lại tương đối yên tĩnh và cuộc sống trong chiến hào lại trôi theo nhịp cũ. Bọn đàn bà thường đến thăm. Cứ đến đêm họ lại mang tới bánh mì và rượu nhà nấu lấy. Song bọn Cô-dắc cũng chẳng thiếu gì thức ăn: chúng đã chọc tiết hai con bò non bị lạc và ngày nào cũng ra các hồ nước đánh bắt cá. Khristonhia được coi như chủ nhiệm ngành cá. Thuộc phạm vi

phụ trách của hắn có một cái lưới đánh cá dài mười xa-gien không biết ai đã bỏ lại trên bờ sông trong khi rút lui. Đại đội Cô-dắc đã bắt được cái lưới ấy và khi đánh cá Khristonhia bao giờ cũng ra những chỗ sâu, vì thế hắn thường khoe rằng trên bãi cỏ ven sông không có cái hồ nào mà hắn không lội qua được. Sau một tuần đánh cá liên miên, cái áo sơ-mi và chiếc quần đi ngựa của hắn nồng nặc một mùi cá ươn tanh lợm không sao bay qua hết, đến nỗi cuối cùng gã Anikey, dứt khoát không chịu nằm cùng hầm với hắn nữa. Gã bảo:

- Người cậu khảm, hết như một con cá nheo thối ấy? Nếu ở lại đây với cậu thêm một ngày nữa thì sẽ suốt đời tởm lợm không bao giờ dám ăn cá nữa...

Từ hôm ấy, dù nhiều muỗi, Anikey cứ ngủ bên ngoài hầm. Trước khi đi ngủ, gã nhìn mặt đầy vẻ kinh tởm, cầm chổi quét những đám vẩy cá và ruột cá hôi thối bỏ bừa bãi trên mặt cát. Nhưng sáng hôm sau Khristonhia đi đánh cá về lại đàng hoàng ngồi chễm chệ ngay trước cửa hầm, đánh vẩy và bỏ ruột những con cá giếc vừa đánh được. Chung quanh hắn, hàng đàn nhặng xanh bay rùng rùng, những con kiến vàng bò tới lúc nhúc như đám mây. Rồi gã Anikey lại hỏn hển chạy tới, từ xa đã réo lên:

- Cậu không kiếm được chỗ nào khác hay sao? Đồ quý dữ, sao cậu không hóc xương cá mà chết đi cho rảnh? Thôi xéo đi, cậu hãy vì Chúa cứu thế mà cút ra chỗ khác! Mình ngủ ở ngay đây mà cậu cứ ném đầy ruột cá ra, làm cho kiến trong toàn khu đều mò tới? tanh thối cứ như Astrakhan ấy?

Khristonhia chùi con dao đánh vẩy vào quần, trầm ngâm nhìn rất lâu khuôn mặt phẫn nộ, nhẩn thín chẳng có sợi râu nào của Anikey rồi bình thản nói:

- Anikey ạ, đúng là trong bụng cậu có giun nên cậu mới không chịu được mùi cá đấy. Cậu thử chờ lúc đói ăn ít tỏi xem thế

nào?

Anikey nhỏ toẹt bãi nước bọt, văng tục một thôi một hồi rồi bỏ

Những cuộc cãi cọ giữa hai gã kéo dài từ ngày nầy qua ngày khác. Nhưng nói chung, toàn đại đội sống với nhau rất êm thấm. Được ăn uống no nê, tất cả bọn Cô-dắc đều vui vẻ, chỉ trừ Stepan Astakhov. Không biết vì Stepan được biết qua bọn Cô-dắc trong thôn hay linh tính báo cho anh ta biết rằng Acxinhia vẫn đi lại với Grigori ở Vosenskaia mà tự nhiên anh ta buồn rũ ra. Một hôm anh ta vô duyên vô cớ chửi nhau với gã trung đội trưởng rồi dứt khoát từ chối không làm công việc canh gác nữa. Anh ta cứ nằm lì trong hầm trên một tấm thảm đen có đóng dấu, chỉ thở dài và hút liên miên thứ thuốc lá nhà trồng lấy. Nhưng đến khi anh ta được biết rằng viên đại đội trưởng phái Anikey đi Vosenskaia lĩnh đạn, anh ta mới ra khỏi hầm lần đầu sau hai ngày đêm nằm lì trong đó, Stepan nheo hai con mắt sung háp, luôn luôn chảy nước mắt vì mất ngủ, nhìn với một vẻ đầy nghi ngờ những đám lá lồm xồm, sáng loá trên những cái cây ngật ngưỡng trước gió, những đám mây bị gió thổi dựng đứng lên như một đàn ngựa bồm trắng, lắng nghe tiếng rùng rì rầm rôi bước qua những cái hầm tìm Anikey.

Anh ta không muốn nói trước mặt bọn Cô-dắc, bèn kéo Anikey ra chỗ khác, khẩn khoản nhờ gã.

- Nhờ cậu tới Vosenskaia thì tìm hộ Acxinhia, nói lại lời mình bảo Acxinhia cố đến thăm mình. Cậu nói hộ rằng hiện giờ mình chấy rận như sung, quần áo lót chưa giặt, ngoài ra cậu nói giúp thêm rằng... - Stepan nín lặng một giây, giấu nụ cười ngượng nghịu dưới hàng ria rồi nói nốt - Cậu bảo giúp là mình nhớ lắm, mong Acxinhia đến ngay.

Đêm hôm ấy Anikey đến Vosenskaia, tìm được nhà Acxinhia ở.

Sau lần giận nhau với Grigori, nàng vẫn ở nhà bà cô như cũ. Những lời Stepan nói với gã, Anikey đều lặn tình nói lại hết, nhưng để cho lời nói của mình có thêm hiệu lực, gã đã tự ý bịa thêm rằng Stepan dọa sẽ đến Vosenskaia nếu Acxinhia không tới đại đội.

Nàng nghe xong lời Stepan nhăn bèn sửa soạn đi ngay. Bà cô vội vã nhào bột, nướng ít bánh sữa và hai giờ sau, Acxinhia đã đóng vai một người vợ ngoan ngoãn, cùng Anikey đến chỗ đại đội của thôn Tatarsky bố trí.

Stepan đón vợ với cả nỗi lòng bồi hồi nhưng anh ta cố giấu không để lộ. Anh ta ngắm khuôn mặt gầy rộc của nàng có ý thăm dò, hỏi han nàng chuyện nọ chuyện kia một cách dè dặt, nhưng không hé răng hỏi nửa lời về chuyện nàng có gặp Grigori hay không.

Suốt buổi nói chuyện, chỉ có một lần anh ta quay đi chỗ khác, đưa mắt nhìn xuống và hỏi Acxinhia:

- Thế sao Acxinhia lại tới Vosenskaia theo bờ bên kia? Tại sao không qua sông ngay phía trước thôn?

Acxinhia trả lời một cách khô khan rằng nàng không thể qua sông cùng với những người không quen biết, mà nhờ nhà Melekhov giúp thì nàng không muốn. Sau khi trả lời xong, nàng cảm thấy như nếu thế thì nhà Melekhov đối với mình không phải là những người xa lạ, mà là họ hàng thôn thuộc. Và nàng lưỡng cuống sợ Stepan cũng có thể hiểu như mình. Mà chắc hẳn anh ta cũng đã hiểu như thế. Có cái gì run run dưới hai hàng lông mày Stepan và tựa như có một bóng đen lướt qua mặt anh ta.

Anh ta ngược mắt lên nhìn Acxinhia có ý dò hỏi. Nàng cũng hiểu câu hỏi không nói ra lời ấy, nên rất bất thần ngượng quá,

đỏ bừng mặt, tự mình lại bực bội với mình.

Stepan thương hại Acxinhia nên làm vẻ như không nhận thấy gì cả, và chuyển câu chuyện sang các việc trong nhà. Anh ta bắt đầu hỏi xem trước khi ở nhà ra đi nàng đã cất giấu được những gì và cất giấu có cẩn thận không.

Trong thâm tâm Acxinhia cũng nhận thấy sự đại lượng của chồng, vì thế trong khi trả lời nàng cứ luôn luôn cảm thấy trong lòng ngượng ngùng bứt rứt và để làm Stepan tin rằng tất cả những điều xảy ra giữa hai người đều không có gì đáng kể, để giấu sự xao xuyến trong lòng mình, nàng cố ý kéo dài câu chuyện và nói giọng dè dặt, khô khan, hoàn toàn chuyên chú vào công việc làm ăn.

Hai vợ chồng ngồi trong hầm nói chuyện với nhau. Nhưng họ luôn luôn bị bọn Cô-dắc đến quấy rầy. Chốc chốc lại có một tên bước vào. Khristonhia vào hầm rồi sửa soạn đi ngủ ngay ở đấy. Stepan thấy mình không có cách nào chuyện trò riêng với vợ bèn miễn cưỡng ngừng câu chuyện.

Acxinhia sung sướng đứng dậy, vội vã cởi khăn gói, lấy cho chồng ăn những cái bánh sữa mang từ thị trấn về rồi lục trong chiếc túi dệt dã chiến của Stepan và đem những đồ lót bẩn đi giặt ở cái đầm gần đấy.

Khu rừng chìm trong bầu không khí lạnh lẽo trước lúc bình minh và làn sương mù xanh xanh. Cỏ trấu sương đêm gục đầu xuống đất. Éch nhái đua nhau kêu ồm ộp trong các mảnh đầm và ở một chỗ ngay bên cạnh cái hầm, có con chim cuốc kêu rin rít trong một bụi phong rất rậm. Acxinhia đi qua trước bụi cây. Mạng nhện phủ đầy bụi cây từ trên ngọn xuống tới những cái gốc mọc ngập trong lớp cỏ hết sức rậm rạp. Những giọt sương nhỏ li ti bám trên những sợi tơ nhện sáng loá lên như ngọc trai. Con cuốc cuốc lặng đi một phút, song những đám cỏ bị cạp

chân đất của Acxinhia dẫm bẹp xuống còn chưa kịp ngẩng lên thì nó lại cất tiếng kêu. Một con dế mào bay vụt dưới đầm lên trả lời nó bằng giọng thảm thương.

Acxinhia cởi cái áo ngắn mặc ngoài và cái nịt vú làm nàng vương vịu không cử động được dễ dàng, lội đến đầu gối trong nước đầm bốc hơi ấm ấm rồi bắt đầu giặt. Trên đầu nàng, những con mòng bay nhung nhúc, tiếng muỗi rùng rùng. Nàng cong một cánh tay đầy đặn, ngăm ngăm, xua những con muỗi trước mặt, đầu óc luôn luôn bị ám ảnh bởi những ý nghĩ về Grigori, về chuyện hai người giận nhau lần vừa qua, trước khi chàng xuống đại đội.

"Chưa biết chừng trong lúc này anh chàng đang đi tìm mình đây? Ngay đêm nay mình sẽ quay về thị trấn?" Acxinhia quyết định như đinh đóng cột rồi mỉm cười nghĩ rằng mình sắp được gặp Grigori như thế nào và hai người sẽ làm lành với nhau lạ như thế nào.

Mà kể cũng lạ thật: thời gian gần đây, mỗi khi nghĩ tới Grigori, không hiểu sao nàng không hình dung chàng với cái hình dáng dung mạo đúng như của chàng hiện nay. Trước mắt nàng bao giờ cũng hiện ra một Grigori không phải như bây giờ, không phải là anh chàng Cô-dắc cao lớn, hùng dũng, giàu kinh nghiệm trường đời, với hai con mắt nheo nheo mệt mỏi, bộ ria đen mà hai đầu đã đỏ hoe, những sợi tóc bạc quá sớm hai bên thái dương và những vết nhăn thô bạo trên trán, tất cả những dấu vết không thể phai nhoà của mọi thiếu thốn mà chàng đã phải chịu đựng qua bao năm chiến tranh. Trái lại đó là chàng Griska Melekhov ngày xưa, thô bạo và vụng về trong yêu đương như mọi gã thanh niên khác, với cái cổ tròn tròn thon thon rất trẻ và cặp môi luôn nở một nụ cười vô tư lự. Chính vì thế Acxinhia càng cảm thấy yêu chàng gấp bội tình yêu kèm theo một sự triu mến gần như của người mẹ.

Ngay trong lúc này cũng thế: nàng hồi tưởng trong trí nhớ một cách hết sức rành rọt những nét trên khuôn mặt vô vàn thân thương.

Nàng thở hắt hển, mỉm cười đứng thẳng dậy, ném chiếc sơ-mi chưa giặt sạch của chồng xuống chân và bỗng nhiên cảm thấy trong họng có tiếng nước nở ngọt ngào dồn lên như một hòn giũa vừa tròn vừa nóng. Nàng khẽ lắm bả:

Anh thật đáng nguyên rủa, anh đã chiếm hẳn cõi lòng em đến hết đời rồi!

Nước mắt đã làm nàng cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm, nhưng sau đó toàn bộ cái thế giới xanh ngắt của buổi sớm mai chung quanh tựa như mất hết màu sắc. Nàng đưa mu bàn tay lên chùi má, hất tóc khỏi vùng trán ẩm ướt rồi nhìn theo rất lâu một con bói cá bằng cặp mắt mờ đục, vô tư lực. Con chim lông xám nhỏ xíu lướt trên mặt nước một lát rồi biến mất trong lớp sương mù sủi bọt dưới làn gió, nom như một đám đặng-ten hồng hồng.

Giặt xong quần áo, Acxinhia phơi lên mấy bụi cây rồi vào trong hầm.

Khristonhia đã ngủ dậy. Hấn ngồi bên cạnh cửa hầm, ngo nguật những ngón chân méo mó sần sùi, nói lải nhải với Stepan, nhưng anh ta cứ nằm lì trên cái đệm, nín thình hút thuốc, nhất định không trả lời những câu Khristonhia hỏi.

- Có lẽ cậu cho rằng bọn Đỏ sẽ không vượt sông sang bờ bên này có phải không? Cậu giả câm giả điếc à? Được, giả câm thì cứ giả câm. Nhưng mình thì nghĩ rằng nhất định chúng nó sẽ vượt sông cho kỳ được ở những chỗ có thể lội qua cho mà xem... Dứt khoát là ở những chỗ lội! Ngoài ra sẽ không ở chỗ nào khác đâu. Hay cậu lại cho rằng chúng nó có thể cho kỵ binh bơi qua? Nhưng sao cậu cứ câm như hến thế, Stepan?

Xem ra tình hình đã đi tới chỗ kết thúc rồi, thế mà cậu cứ nằm thườn ra như khúc gỗ ấy?

Stepan thậm chí nhảy chồm dậy, trả lời bằng một giọng tức tối:

- Nhưng tại sao cậu cứ bám dai như đĩa thế hử? Người với ngợm gì mà kỳ quặc? Người ta có vợ đến thăm mà chúng nó cũng chẳng tha cho... Cứ kéo đến ám với những chuyện ngớ ngẩn đầu đầu, không để cho nói được với vợ một lời nào nữa?

Vợ được một thằng như thế này để mà trao đổi... - Khristonhia bực mình đứng dậy, lồng hai bàn chân đất vào đôi ủng ngắn đi đã mòn vẹt. Lúc bước ra ngoài hấn va đầu một cái rất đau vào xà ngang cửa.

- Ở đây chúng nó sẽ không để yên cho chúng mình nói chuyện với nhau đâu, ta ra ngoài rừng đi, - Stepan bảo vợ.

Rồi không chờ nàng trả lời có thuận như thế hay không, anh ta bước ngay ra cửa, Acxinhia ngoan ngoãn ra theo.

Hai vợ chồng quay về căn hầm thì trời đã giữa trưa. Bọn Cô-dắc trung đội hai đang nằm nghỉ trong bóng mát dưới một bụi xích dương. Nhìn thấy hai người, chúng buông những quân bài xuống, ngừng câu chuyện, gã thì nháy mắt với nhau tỏ ý "thông cảm", gã thì cười nhạt, gã thì vờ thờ dài.

Trong khi bước qua trước mặt bọn chúng, Acxinhia bĩu môi một cách khinh bỉ, vừa đi vừa sửa lại chiếc khăn trắng viền đấng-ten nhàu nát chít trên đầu. Bọn Cô-dắc nín thinh để cho nàng bước qua, nhưng khi Stepan đi sau vừa tới ngang chỗ bọn chúng thì Aniskey đứng dậy, rời khỏi những gã đang nằm, rồi vờ ra vẻ cung kính, cúi rạp người xuống chào Stepan và nói thật to:

- Xin chúc mừng hai vị... thế là hết tuần chay rồi!

Stepan mỉm cười thích thú. Anh ta lấy làm sung sướng vì bọn Cô-dắc đã trông thấy mình ở ngoài rừng về cùng với vợ. Đến chùng mực nào đó, chuyện này đã giúp anh ta ngăn chặn mọi điều ra tiếng vào quanh chuyện vợ chồng ăn ở với nhau chẳng ra gì... Anh ta thậm chí còn nhún nhún vai một cách ngang tàng, phơi ra trước mắt bọn kia cái lưng áo sơ-mi còn chưa ráo mồ hôi, coi bộ dương dương tự đắc. Mãi khi được khuyến khích như thế, bọn Cô-dắc kia mới cười nói nhao nhao:

- Các cậu ạ đàn bà thật có mấy tay? Cái áo sơ-mi của thằng Stepan vắt được ra nước... Dính chặt lấy hai cái xương bả vai?

- Nó cưới thằng cha đến sủi cả mồ hôi...

Một gã còn trẻ măng nhìn theo Acxinhia đến tận cửa hầm, hai con mắt đờ đẫn đầy vẻ thán phục, rồi gã nói như mất hồn:

- Khấp gảm trời này không thể kiếm đâu ra một chị chàng đẹp như thế này đâu, nói sai có Chúa phạt!

Anikey nghe thấy thế bèn lý sự lại:

- Thế chú nó đã thử đi tìm chưa?

Nghe thấy những lời nói sỗ sàng thô bỉ như thế, Acxinhia hơi tái mặt. Nàng bước vào trong hầm, mặt cau lại một cách kinh tởm, vì nhớ lại sự đi lại vừa nãy với chồng và cũng vì những lời nhận xét tục tĩu của các bạn chồng. Stepan nhìn qua thấy rõ tâm trạng của vợ, anh chàng bèn dần hoà:

- Acxinhia ạ, em đừng bực mình với bọn ngựa giống ấy làm gì. Chúng nó đang buồn nên mới thế đấy.

- Cũng chẳng bực mình với ai cả, - Acxinhia vừa trả lời bằng giọng âm thầm, vừa lục lọi trong cái túi bằng vải lanh thô mang theo, vội vã lấy ra tất cả những thứ đem đến cho chồng. Rồi

nàng nói khẽ hơn - Chỉ đáng bực với chính mình thôi, nhưng còn lòng dạ nào mà bực nữa...

Không hiểu sao câu chuyện giữa hai người rất là chuệch choạc.

Chừng mười phút sau, Acxinhia đứng dậy. "Bây giờ mình sẽ bảo ngay hẳn rằng mình đi Vosenskaia", - Nàng nghĩ thế nhưng lại nhớ ngay rằng mình còn chưa cất các đồ lót đã phơi cho Stepan.

Nàng ngồi ở cửa hầm, vá víu rất lâu những chiếc sơ-mi và đồ lót của chồng đã mục vì mồ hôi, chốc chốc lại nhìn vàng mặt trời ngả dần về tây.

Tuy vậy hôm ấy nàng vẫn chưa bỏ đi ngay. Vì không có đủ quyết tâm. Nhưng sáng hôm sau, mặt trời vừa ló, nàng đã bắt đầu sửa soạn. Stepan cố giữ nàng lại, van nàng ở thêm dù chỉ một ngày, nhưng nàng khăng khăng không nghe, vì thế anh ta không cố nài nữa. Mãi đến lúc sắp chia tay, Stepan mới hỏi:

- Acxinhia định ở Vosenskaia à?
- Tạm thời hãy ở Vosenskaia đã.
- Có lẽ ở lại đây với anh thì hơn?
- Em ở đây cũng không tiện... còn có bọn Cô-dắc.
- Ừ mà phải... - Stepan đồng ý như thế, và chỉ chia tay một cách lạnh nhạt.

Gió đông-nam thổi rất mạnh. Làn gió bay tới từ một nơi rất xa, ban đêm có yếu đi một chút, nhưng đến sáng lại mang đến hơi nóng hùng hực của vùng đồng hoang bên kia biển Caxpiên, đổ ào ào tới những bãi bồi mọc đầy cỏ trên bờ bên trái sông Đông, hút cạn sương mai, xua tan mây mù, phủ kín các nhánh núi đá phấn vùng ven sông một làn hơi ngọt ngọt màu hồng nhạt.

Acxinhia tháo đôi ủng ngắn, rồi đưa tay trái nhấc gấu váy (trong rừng, sương vẫn còn đọng trên cỏ), nhẹ nhàng bước trên con đường rừng hoang vắng. Hai bàn chân không của nàng cảm thấy mát mát rất dễ chịu trên chất đất ẩm, trong khi những cặp môi nóng hổi của làn gió hanh cứ sục sạo hôn hai bắp chân để trần đầy đặn, hôn cổ nàng.

Tới một khoảng rừng thưa rất thoáng, nàng ngồi xuống nghỉ bên cạnh bụi tầm xuân đang nở hoa. Không biết chỗ nào gần đấy có vài con vịt trời cái sục sạo trong đám lau sậy bên một cái hồ nhỏ chưa cạn hết nước, một con vịt đực gọi mái bằng một giọng khàn khàn.

Những khẩu súng máy bên kia sông Đông nổ một nhịp không nhanh lắm, nhưng hầu như không nghỉ lúc nào, lâu lâu lại bùng lên vài phát đạn pháo. Bên này sông, những phát đạn pháo nổ rất rền, nghe như những hồi âm.

Rồi những tiếng súng lắng đi một lát và muôn vật lại mở ra cho Acxinhia thấy cái thế giới âm thanh thầm kín của nó: Những đám lá bạch lạp, mặt phải xanh mượt, mặt trái trắng bệch, những tán lá sồi chạm hoa tinh vi như đúc bằng kim khí xào xạc rung lên dưới gió.

Những tiếng rì rầm đều đặn chập chờn vắng tới từ khoảng liễu hoàn điệp còn non. Ở một chỗ rất xa, có con chim cu bập bẹ đếm hộ cho người nào đó biết những năm anh ta còn được sống thêm bằng một giọng rầu rĩ. Một con chim dẽ cáo cái mào dài bay trên mặt hồ và hỏi luôn miệng: "Anh là con nhà ai, anh là con nhà ai?". Cách Acxinhia chỉ hai bước, có con chim nhỏ xiu uống nước trong vết bánh trên đường, nó uống xong ngửa cổ ra sau, dim mắt khoái trá. Vài con ong đất lông mượt như nhung, mình đầy phấn hoa, kêu vo vo. Những con ong rừng nâu đen đung đưa trên cánh những bông hoa của cỏ nội rồi mang những

"chiến lợi phẩm" thơm phức lẫn vào những hốc cây râm mát. Nhựa nhỏ xuống từng giọt từ các cành tiêu huyền. Trong khi đó, từ dưới gốc bụi sơn trà luôn luôn đưa lên cái mùi ngây ngất hắc hắc của lớp lá năm ngoái đang thối mục.

Acxinhia ngồi yên không động đậy để thở hít không biết chán muôn vàn thứ mùi khác nhau trong rừng. Khu rừng tràn ngập những âm thanh tuyệt diệu, muôn hình muôn vẻ đang hưởng cuộc sống nguyên thủy mãnh liệt của nó. Chất đất bồi của bãi cỏ thấm dẫm nước lũ mùa xuân đã làm sinh sôi nảy nở cơ man nào loại cỏ, đến nỗi con mắt của Acxinhia như bị lạc trên tấm gấm tuyệt diệu dệt bằng mọi thứ hoa cỏ.

Nàng mỉm cười, môi hơi động đậy nhưng không thành tiếng và nhẹ nhàng lựa đi lựa lại vài nhánh của một thứ hoa xanh xanh không tên tuổi nom rất bình thường và đã bắt đầu cúi cái lưng ong bắt đầu đẩy ra để ngửi hoa, nhưng bỗng nhiên nàng cảm thấy thoang thoang mùi hương ngọt lịm và lả lướt của hoa linh lan. Nàng đưa tay sờ sờ chung quanh và đã tìm thấy bông hoa. Nó mọc ngay đây, dưới một bụi cây rất đậm. Những cái lá rộng trước kia có thời xanh mượt cố hết sức che cho cái cuống hoa ngắn ngắn cong cong khỏi bị nắng chiếu vào. Trên đầu cuống hoa thấy rũ xuống vài đài hoa trắng như sữa. Những cái lá đầy sương mai và rỉ vàng đã sống gần hết cuộc đời của nó, và cái mục nát của chết chóc đã lan tới những bông hoa. Hai đài hoa bên dưới đã nhăn nhúm, đen lại, chỉ đài hoa trên cùng đầy những giọt nước mắt lấp loáng của sương mai bỗng nhiên sáng bừng lên dưới ánh mặt trời với màu trắng loá mê người.

Và không hiểu sao trong khoảng khắc ngắn ngủi ấy, trong lúc ngắm đoá hoa nhỏ nhoi và ngửi mùi hương rầu rĩ của nó, Acxinhia chợt nhớ lại tuổi thanh xuân và toàn bộ cuộc đời đã khá dài của mình, trong đó ngọt bùi thì ít mà đắng cay thì nhiều. Còn gì nữa, đúng là Acxinhia đã bắt đầu già rồi... Một người đàn

bà còn trẻ đâu có khóc khi một hồi ức ngẫu nhiên ập tới trong lòng?

Nàng úp khuôn mặt đắm lệ vào lòng bàn tay, vùi bên má sung mọng, ướt đầm vào chiếc khăn vò nát và cứ nằm sấp như thế mà ngủ thiếp đi với hai hàng nước mắt ròn ròn.

Gió bỗng thổi mạnh hơn, uốn rạp những ngọn tiêu huyền và dương liễu về phía tây. Một cây bạch lạp nghiêng ngả với thân cây trắng nhợt và tán lá đập lũng lộn như một con lốc trắng vẩn. Gió xuống thấp dần rồi thổi tới bụi tầm xuân đã nở hết hoa, chỗ Acxinhia đang ngủ. Như bầy chim xanh trong thần thoại bị cái gì làm hoảng sợ lá tầm xuân bay thốc lên với những tiếng rào rào đầy lo lắng. Như những lông chim, cánh hoa rơi xuống lả tả, hồng hồng.

Acxinhia vẫn ngủ với lớp cánh hoa tầm xuân héo rắc đầy người. Nàng không nghe thấy tiếng rì rầm bụi bặm của khu rừng, không nghe thấy tiếng hoả lực lại bắt đầu dội lên bên kia sông, cũng không cảm thấy rằng vầng mặt trời lên tới đỉnh đang thiêu đốt trên cái đầu trần của mình. Đến khi nghe thấy ngay phía trên có tiếng người nói và tiếng ngựa hí, nàng mới tỉnh dậy và vội vã nhồm lên.

Một gã Cô-dắc còn trẻ dắt dây cương một con ngựa có đóng yên, đứng ngay cạnh nàng. Với bộ ria trắng bệch và hai hàm răng sáng loá, gã toét miệng cười, nhún nhún vai, vừa đi vài bước khiêu vũ vừa ca những lời của một bài hát vui bằng một giọng nam cao khàn khàn nhưng rất dễ nghe:

Em ngã sóng soài,

Quay bốn phía, em tìm mồn con mắt,

Tìm đây, tìm kia,

Phải, trái, trước sau, chung quanh tìm khắp,

Nhưng chẳng ai đỡ hộ em lên!

Ngoái nhìn lại,

Thấy sau lưng có chàng Cô-dắc...

- Tôi thì tôi tự đứng dậy đấy! - Acxinhia mỉm cười, đứng phắt lên rất lẹ rồi vuốt lại cái váy nhàu nát.

- Chào cô, cô nàng yêu quý của tôi! Hai chân không chịu đi nữa hay là lười không muốn đi thế? - Gã Cô-dắc vui tính chào nàng.

- Buồn ngủ quá thiếp đi một lát, - Acxinhia ngượng ngừng trả lời.

- Cô đi Vosenskaia à?

- Đi Vosenskaia.

- Cô có muốn tôi chở đi hộ không?

- Chở bằng gì bây giờ?

- Cô sẽ ngồi trên yên, còn tôi đi bộ. Vấn đề là có đi có lại. - Gã Cô-dắc nháy mắt pha trò, cái nháy mắt đầy ý nghĩa.

- Không cần, đường anh anh cứ đi, còn tôi thì tự tôi khắc đi khắc đến.

Nhưng gã Cô-dắc kia tỏ ra lão luyện về các trò trăng hoa, đồng thời bám dai như đĩa. Nhân lúc Acxinhia bận chút cái khăn lên đầu, gã vươn một cánh tay ngắn nhưng rất khỏe ra ôm chầm lấy nàng, kéo giật nàng vào sát mình, và định hôn nàng.

- Đừng giở trò! - Acxinhia kêu lên rồi đưa luôn khuỷu tay đánh rất mạnh vào chỗ tinh mũi gã.

- Cái tay cái cẳng yêu dấu của anh, đừng có đánh! Hãy xem kìa. Chung quanh toàn là những cảnh yêu đương hạnh phúc... Muôn loài đều có đôi có lứa... Hai chúng mình cũng nên gánh lấy một phần tội lỗi chứ? Gã Cô-dắc nheo cặp mắt tươi cười, ghé hàng ria cù vào cổ Acxinhia và rí tai nàng.

Acxinhia duỗi thẳng tay, tì hai bàn tay vào khuôn mặt nâu nâu đẫm mồ hôi của gã, đẩy ra rất mạnh, nhưng trong lòng không thấy tức giận chút nào. Nàng định trườn ra, nhưng gã kia ôm nàng rất chặt.

- Đồ ngu xuẩn, tôi mắc cái bệnh thổ tả ấy đấy... Buông tôi ra! - Nàng chọt nghĩ ra cái mẹo ngậy thơ đó để tìm cách thoát khỏi sự gạ gẫm của gã, bèn vừa thở hổn hển vừa van gã.

- Chà... chúng mình hãy thử xem ai mắc bệnh trước ai? - Gã Cô-dắc nói rít qua kẽ răng rồi bất thành linh bế bổng Acxinhia lên một cách dễ dàng.

Chỉ trong nháy mắt, Acxinhia đã hiểu rằng bây giờ không còn là trò đùa nữa và sự việc đã chuyển sang một hướng tai hại, vì thế nàng đem hết sức đâm vào cái mũi dài nắng đến râm nâu của gã và vùng ra khỏi hai cánh tay đang ôm chặt lấy nàng.

- Tôi là vợ của Grigori Melekhov đấy! Cứ thử lại gần lần nữa xem, đồ đó đẻ! Tôi sẽ kể lại, rồi anh ấy sẽ cho anh...

Còn chưa tin vào hiệu quả lời mình nói, Acxinhia còn nắm chắc trong tay một cành cây khô rất to. Nhưng ngọn lửa trong lòng gã Cô-dắc đã lập tức tắt ngấm. Gã đưa một bên tay áo sơ-mi màu cút ngựa lên chùi đám máu chảy ròng ròng từ hai lỗ mũi xuống ria rồi kêu lên, giọng đau khổ:

- Thật là đại dột? Chà, đàn bà đâu mà đại dột như thế! Sao cô không nói sớm một chút! Xem máu tuôn ra như suối thế này...

Chúng tôi đánh nhau với địch còn đỡ ít máu hay sao mà còn phải có các bà phụ nữ trôn trấn nhà làm đổ máu thêm...

Mặt gã bất thần trở nên buồn rầu và lãnh đạm. Trong lúc gã vốc nước dưới cái vũng ven đường lên lau rửa; Acxinhia vội vã rời khỏi con đường, bước nhanh qua khỏi khoảng rừng trống. Chừng năm phút sau gã Cô-dắc kia đuổi kịp nàng. Gã liếc nhìn nàng, lặng lẽ mỉm cười và đưa tay sửa lại đoạn dây đeo súng trên ngực một cách thành thạo rồi thúc con ngựa chạy một nước kiệu rất nhanh.

Chương 187 - Phần 7

Đêm ấy, một trung đoàn Hồng quân dùng những chiếc bè đóng bằng gỗ ván và gỗ tròn vượt sông Đông ở gần thôn Tiểu Gromtronok.

Đại đội của tiểu thôn Gromtronok bị đánh úp bất ngờ vì đêm ấy phần lớn bọn Cô-dắc đang chè chén vui chơi. Từ buổi chiều, những ả vợ lính kéo đến thăm khu vực bố trí của đại đội. Họ mang theo những thức ăn và rượu nhà nấu lấy đựng trong hũ hay trong thùng.

Đến nửa đêm tên nào tên nấy say bí tỉ. Các căn hầm đều âm âm tiếng ca hát, tiếng đàn bà say rượu kêu the thé, tiếng đàn ông cười khò khò, tiếng huýt sáo... Hai mươi gã Cô-dắc phụ trách vọng tiêu cũng về dự cuộc nhậu nhẹt, chỉ để lại bên cạnh khẩu súng máy hai gã xạ thủ và một hũ rượu.

Những chiếc bè chở Hồng quân hết sức lặng lẽ rời khỏi bờ bên phải. Sau khi qua sông các chiến sĩ Hồng quân tản khai thành đội hình chiến đấu, ngậm tăm tiến tới dãy hầm đào cách bờ sông Đông chừng năm mươi xa-gien.

Các chiến sĩ công binh đóng bè chéo rất nhanh trở về đón bộ phận đang chờ được chở qua tiếp.

Trong chừng năm phút, trên bờ bên trái không nghe thấy gì khác ngoài những tiếng hát không đầu không đuôi của bọn Cô-dắc, rồi lựu đạn ném tay bắt đầu nổ đùng đùng, súng máy lên tiếng âm âm, súng trường cũng đồng thời nhả đạn loạn lên một hồi và những tiếng hô ngắt quãng vang rất xa: "Hu-ra-a-a! Hu-ra-

a-a! Hu-ra-a-a!".

Đại đội của thôn Tiểu Gromtronok đã bị đánh bật và không bị hoàn toàn tiêu diệt cũng chỉ vì đêm tối mù mịt nên quân địch không thể nào truy kích. Chúng bị thiệt hại không đáng kể nhưng đã hốt hoảng đưa vợ chạy vừa qua bãi cỏ ven sông về hướng thị trấn Vosenskaia. Trong khi đó những chiếc bè đã chở một loạt chiến sĩ Hồng quân nữa từ bờ bên phải sang, thế là một nửa đại đội của tiểu đoàn 111 cùng với hai khẩu trung liên đã hoạt động bên sườn đại đội phiến loạn của thôn Batsky.

Lực lượng tăng viện vừa sang tới nơi đã xông ngay vào đột phá khẩu mới mở. Nhưng sự tiến triển của họ đã gặp những khó khăn hết sức lớn vì trong đám chiến sĩ Hồng quân không ai thuộc địa hình, mà các đơn vị lại không có người dẫn đường, cứ phải tiến mò mẫm trong bóng tối như bung, chốc chốc họ lại đâm vào một cái hồ hoặc một cái khe sâu đầy nước lũ không thể nào lội qua.

Lữ đoàn trưởng chỉ huy trận tấn công bèn quyết định ngừng truy kích chờ trời rạng để sáng hôm sau điều lực lượng dự bị lên cùng tập trung của ngõ Vosenskaia và sau đợt chuẩn bị của hỏa lực pháo binh (1) sẽ tiếp tục tấn công.

Nhưng ở Vosenskaia quân địch đã thi hành những biện pháp khẩn cấp để bịt đột phá khẩu. Gã liên lạc vừa phi ngựa tới báo tin Hồng quân vượt sông, tên trực ban ở bộ tư lệnh đã cho đi tìm Kudinov và Grigori. Các đại đội kỵ binh thuộc trung đoàn Karghinsky đã được điều về từ các thôn Cher, Gorokhovka và Dubrovka. Grigori Melekhov nắm quyền chỉ huy toàn bộ chiến dịch. Chàng tung về thôn Erinsky ba trăm tay gươm, trù tính rằng số quân này sẽ củng cố sườn bên trái và giúp hai đại đội của thôn Tatarsky và thôn Lebirginsky ghìm bớt sức tấn công của địch trong trường hợp họ xông lên bao vây Vosenskaia từ phía đông. Từ phía tây, chàng điều đội nghĩa dũng của dân ngụ

cư trấn Vosenskaia và một trong các đại đội bộ binh vùng sông Tria tới giúp đại đội Batsky.

Chàng bố trí tám khẩu súng máy trong các khu vực bị uy hiếp, và tự mình đem hai đại đội kỵ binh tới bố trí ven rừng Gorelyi lúc khoảng hai giờ đêm chờ trời rạng, dự định sẽ tấn công Hồng quân theo đội hình kỵ binh.

Trong lúc các chòm sao Đại Tiểu hùng tinh còn chưa mờ, đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vosenskaia len lỏi qua rừng định tiến tới khuỷu sông ở thôn Batsky đã chạm trán với đại đội Cô-dắc thôn Batsky đang rút lui. Chúng tưởng lầm là đã gặp địch nên đã bỏ chạy sau khi hai bên bắn nhau vài phát súng. Bọn lính nghĩa dũng bơi qua cái hồ lớn nằm giữa thị trấn Vosenskaia và khuỷu sông. Trong khi hốt hoảng, chúng đã bỏ lại trên bờ cả giày ủng lẫn quần áo. Chẳng mấy chốc sự hiểu lầm đã được phát hiện, song cái tin Hồng quân đang tiến gần tới Vosenskaia đã lan ra nhanh khủng khiếp. Những người dân chạy loạn sống chen chúc trong các hầm nhà đã từ Vosenskaia đổ xô về phía bắc, đến đâu cũng loan tin Hồng quân đã vượt sông Đông, chọc thủng mặt trận và đang tấn công vào Vosenskaia...

Trời vừa hửng, Grigori nhận được báo cáo về việc đội nghĩa dũng của dân ngụ cư bỏ chạy. Chàng bèn phi ngựa ra bờ sông. Bọn lính nghĩa dũng biết mình nhầm đã quay trở về chiến hào, vừa đi vừa chuyện trò âm ỉ. Grigori cho ngựa chạy tới gần một đám và hỏi, giọng châm biếm:

- Trong lúc bơi qua hồ bị chết đuối có nhiều không?

Một gã khinh binh ướt như chuột vừa đi vừa vắt cái áo sơ-mi. Gã trả lời nguỵng nguỵ:

- Bơi như những con cá măng ấy? Làm gì có chuyện chết đuối...

- Ai mà chẳng có lần gặp chuyện mắc cỡ như thế này - Một gã thứ hai còn lý sự thêm, trên mình gã chỉ còn có quần áo lót. - Nhưng ông trung đội trưởng của chúng tôi thì quả thật chỉ thiếu chút nữa là chết đuối. Ông ấy không cởi giày, vì sợ tháo xà cạp mất nhiều thì giờ. Rồi cứ thế mà bơi nhưng xà cạp tuột ra dưới nước, quấn vào hai chân... Đúng là gào như thế mới là gào? Có lẽ ở vùng Elanskaia cũng nghe thấy?

Sau khi tìm thấy tên Kramxkov đội trưởng đội nghĩa dũng, Grigori ra lệnh cho hắn đưa bọn khinh binh đến ven rừng, bố trí chúng thế nào khi cần thiết có thể bắn vào sườn các đội hình chiến đấu của Hồng quân. Sau đó chàng trở về các đại đội của mình.

Về đến giữa đường, chàng gặp tên sĩ quan liên lạc của bộ tư lệnh. Tên kia ghìm con ngựa thở hồng hộc, hai bên sườn đưa lên đưa xuống nặng nề. Hắn thở dài nhẹ nhõm:

- Mất bao nhiêu hơi sức mới tìm thấy ngài!

- Có gì thế?

- Bộ tư lệnh truyền đạt với ngài rằng đại đội thôn Tatarsky đã rời bỏ chiến hào. Chúng nó sợ bị bao vây nên đã rút về bãi cát... Kudinov dùng mệnh lệnh bằng lời ra lệnh cho ngài lập tức tới ngay đằng ấy.

Grigori bèn đem theo nửa trung đội gồm những tên Cô-dắc có những con ngựa chạy nhanh nhất phóng xuyên qua rừng ra đường cái. Hai mươi phút sau cả toán tới gần hồ Golyi Yamen. Bên trái chúng, bọn Cô-dắc thôn Tatarsky đang hốt hoảng chạy bán sống bán chết trên bãi cỏ. Những tên cựu chiến binh và những tên chiến đấu dày dạn đều len lỏi không vội vã sát ven hồ, cố lẩn vào các bụi rậm ở bờ hồ. Nhưng phần lớn chẳng chú ý gì đến tiếng súng máy nổ thừa thớt, cứ cắm đầu cắm cổ chạy

thẳng một mạch, xem ra chúng chỉ bị thúc đẩy bởi một mong muốn là mau chóng chạy tới khu rừng.

- Đuổi theo chúng nó! Lấy roi mà quất? - Grigori quát to. Chàng tức điên lên, mắt lác hấn đi, và là người đầu tiên phóng ngựa đuổi theo bà con cùng thôn.

Khristonhia khập khiễng chạy tể lên sau cùng, hai chân cứ như khiêu vũ, nom rất lạ. Hôm qua hấn đi đánh cá, bị lau sậy cửa rách gót chân rất đau, vì thế không thể chạy được với tất cả cái tốc độ đặc biệt của cặp chân dài nghêu. Grigori đuổi kịp hấn với ngọn roi ngựa giơ cao trên đầu. Nghe tiếng vó ngựa rầm rập sau lưng, Khristonhia ngoái nhìn lại và càng chạy nhanh hơn.

- Chạy đi đâu?! Đứng lại! Đứng lại... Có nghe thấy không - Grigori quát lên nhưng chẳng có kết quả gì.

Khristonhia đâu có nghĩ tới chuyện đứng lại. Hấn vẫn tăng thêm tốc độ và đã chuyển sang thứ nước đại của một con lạc đà chạy thực mạng.

Lúc này Grigori đã như điên như ngộ, chàng rít lên tiếng chửi tục tĩu ghê ghớm, quát to, thúc ngựa. Khi lên đến ngang Khristonhia, chàng khoái trá quất luôn cho hấn một roi vào cái lưng dầm mồ hôi.

Bị đánh, Khristonhia dướn thẳng người lên, nhảy một bước rất kỳ quặc sang bên cạnh, nom đại khái như bước nhảy ngang của một con thỏ, rồi hấn ngồi xuống đất, từ từ sờ nắn trên lưng rất cẩn thận.

Những tên Cô-dắc cùng đi với Grigori cho ngựa phi vượt lên trước bọn chạy trốn, ngăn chúng lại, nhưng không dùng đến roi.

- Quật chúng nó đi! Quật đi! - Grigori vung cái roi ngựa rất đẹp của chàng, quát lên, giọng khàn hấn đi.

Con ngựa chàng cuỡi quay tròn tại chỗ, đứng chồm lên, nhất định không chạy thêm nữa. Grigori phải mất không biết bao nhiêu hơi sức mới điều khiển được nó, rồi lại đuổi theo những tên đang chạy trên cùng. Chàng vừa cho ngựa phi, vừa liếc nhanh mắt nhìn thấy Stepan Astakhov đang đứng bên một bụi cây, lặng lẽ mỉm cười.

Chàng cũng trông thấy Anikey cười đến khuyu cả đầu gối xuống. Gã khum hai bàn tay đưa lên miệng làm loa, rít lên the thé như giọng đàn bà:

- Anh em ơi! Ai còn chạy được thì trốn cho mau? Bọn Đỏ kia kia! Bắt lấy chúng nó? Tóm cổ chúng nó đi...!

Grigori lại đuổi theo một tên đồng hương khác. Hắn mặc chiếc áo bông ngắn và chạy không biết mệt, chạy rất nhanh. Cái thân hình gù gù của hắn nom quen thuộc lạ lùng, nhưng chàng làm gì có thì giờ mà nhìn kỹ xem là ai. Từ xa Grigori đã gầm lên:

- Đứng lại, đồ chó đẻ! Đứng lại ngay, tao chém bây giờ!

Tên mặc áo bông ngắn bắt thần chạy chậm dần rồi dừng lại. Đến khi người ấy quay lại với một cử chỉ đặc biệt, cái cử chỉ cho thấy cả một sự phẫn nộ đến cực độ mà chàng đã nhìn quen từ thời thơ ấu thì Grigori hoảng lên. Chàng chưa nhìn thấy mặt đã nhận ra bố.

Hai bên má ông Panteley Prokofievich giật giật như bị chuột rút.

- Bố đẻ ra mày mà là đồ chó đẻ à? Bố mày mà mày doạ chém à? - Ông quát lên, giọng lạc đi, phá ra. Cặp mắt ông long lên với cái vẻ hung dữ quen thuộc, nom ghê ghớm đến nỗi tức tối của Grigori lập tức nguội hẳn. Chàng hết sức ghìm con ngựa, kêu lên:

- Con nhìn sau lưng không nhận ra? Cha làm gì mà kêu toáng lên thế?

- Sao lại không nhận được ra? Bố mày mà mày không nhận ra à?

Cái tính dễ phát bần của ông lão đã biểu hiện một cách vô nghĩa lý và không đúng lúc đến nỗi Grigori cũng phải bật cười. Chàng cho con ngựa lên tới chỗ bố, nói làm lành:

- Thôi cha đừng bực mình nữa? Cái áo đại lễ mà cha mặc con đã trông thấy bao giờ đâu. Hơn nữa cha lại phi lên như con ngựa thi được thưởng ấy, cả đến hai chân cũng không còn khập khiễng nữa! Như thế thì làm sao mà nhận ra được?

Rồi cũng như trước kia, như bao giờ cũng vậy trong đời sống gia đình, lần này ông Panteley Prokofievich lại nhin. Tuy vẫn còn thở hổn hển, nhưng ông đã đấu dịu, đồng ý:

- Mày nói đúng đấy, cái áo đại lễ phục này tao mới mặc đấy, tao đã đổi cái áo choàng bằng dạ đi, vì mặc nó nặng quá. Còn chuyện khập khiễng thì bây giờ làm gì có thì giờ mà khập khiễng nữa?

Người anh em ạ, ở đây không còn nghĩ được tới chuyện khập khiễng nữa đâu! Cái chết nó lù lù trước mắt mà mày còn nói chuyện chân cẳng.

- Không đâu, cái chết nó còn xa lắm. Quay lại đi cha? Chưa vút hết đạn chứ?

- Quay lại đâu bây giờ hở? - Ông già nổi nóng.

Nhưng bây giờ lại đến lượt Grigori giật giọng. Chàng dần từng tiếng, ra lệnh.

- Tôi ra lệnh quay trở lại! Trong hoàn cảnh chiến đấu mà không

tuân lệnh chỉ huy, cha có biết điều lệnh quy định như thế nào không?

Lời nói của chàng đã có tác dụng ngay. Ông Panteley Prokofievich sửa lại cây súng trường trên lưng, miễn cưỡng lê chân quay trở lại. Khi lên đến ngang một lão già còn đi chậm hơn cả ông, ông thở dài nói:

- Con cái chúng nó như thế đấy! Chẳng biết kính trọng bố chút nào, cũng chẳng giúp cho bố, chẳng hạn khỏi xông pha chiến trận. Trái lại nó còn tìm cách... tống ngay bố nó tới đấy... Pha-ải... Không, mồ ma thằng Petro, cầu cho nó hưởng phúc nơi thiên đường thằng ấy thì khá hơn nhiều! Tính tình nó còn ôn hoà dễ dãi, chứ cái thằng điên thằng ngộ, cái thằng Griska này, thì tuy nó là một sư đoàn trưởng, có nhiều công trạng và gì gì đi nữa, nhưng nó cũng chẳng được như thằng kia đâu. Tính nết cứ nóng như lửa ấy, chớ có động vào nó. Thằng này thì đến lúc tôi già nua nó sẽ chỉ cầm cái dùi thúc vào lưng để giúp lôi leo lên ngủ trên bếp lò thôi?

Không cần phải đặc biệt vất vả lắm Grigori cũng đã làm bọn lính thôn Tatarsky phải làm theo ý mình...

Chỉ một lát sau chàng đã tập hợp toàn đại đội, đưa tới một nơi có địa hình che khuất. Chàng không xuống ngựa, giải thích ngắn gọn:

- Bọn Đỏ đã vượt sông và đang cố hết sức chiếm Vosenskaia. Hiện giờ chiến đấu đã bắt đầu diễn ra ở gần sông Đông. Không phải chuyện đùa đâu, và nếu tôi khuyên anh em đừng bỏ chạy thì đó không phải là điều vô ích. Nếu anh em còn bỏ chạy lần nữa, tôi sẽ ra lệnh cho bọn kỵ binh đang đóng ở Erinsk chém chết anh em như chém những kẻ phản bội? - Grigori đưa mắt nhìn một lượt đám bà con cùng thôn đứng trong đủ mọi kiểu áo quần, rồi nói nốt với một vẻ khinh bỉ không chút giấu giếm -

Trong đại đội của anh em có quá nhiều những thằng khốn nạn, chính chúng nó đã gây hoang mang dao động. Anh em đã quàng chân lên cổ chạy, bính cả ra quần, lính với tráng gì như thế? Đã đi chiến đấu thì bây giờ chớ có rúc đầu vào giữa hai đầu gối mà lẩn trốn! Ngay lập tức từng trung đội sẽ chạy từ đây tới đường gờ đằng kia, rồi từ các bụi cây ra sông Đông. Sau đó dọc theo bờ sông tới chỗ đại đội thôn Xemenovsky: Anh em sẽ cùng với họ đánh vào sườn bọn Đỏ. Tiến! Nhanh lên!

Bọn lính thôn Tatarsky nín thình đứng nghe chàng nói rồi lại lạng lẽ như thế tiến ra chỗ những bụi cây. Bọn bô lão buồn bực nhìn theo Grigori cùng đám lính Cô-dắc đi theo chàng phóng ngựa bỏ đi như bay. Lão già Obnizov đi bên cạnh ông Panteley Prokofievich trầm trồ:

- Chúa đã ban cho ông một cậu con trai quả là anh hùng! Đúng là một con đại bàng? Xem hấn quật cho thằng Khristonhia một roi dài suốt lưng có khiếp không! Chỉ loáng cái đã lấy lại được trật tự cho tất cả.

Câu nói đã phỉnh đúng vào cái tình cảm của một người cha. Ông Panteley Prokofievich vui vẻ đồng ý ngay:

- Còn phải nói! Khấp gằm trời này kiếm đâu ra một thằng con như thế? Đây một ngực huân chương, đó là chuyện đùa đấy phỏng? Cứ xem thằng Petro nhà tôi vừa mồ yên mả đẹp đấy, cầu cho nó hưởng phúc nơi thiên đường. Tuy nó cũng là con đẻ của tôi, mà lại là thằng cả, nhưng hoàn toàn không được như thằng này đâu? Tính nó quá hiền lành, ôn dịch nào biết được vì sao nó lại không được hấn hoi ra con người như thế? Nhưng thằng này lại giống hệt như tôi! Mà còn dũng cảm ngang tàng hơn cả tôi nữa ấy!

Grigori cùng với nửa trung đội của chàng kín đáo tiến tới chỗ lỵ Kanmytki. Sau khi tới khu rừng, cả bọn cứ tưởng đã được an

toàn, song điểm quan sát ở bờ bên kia sông Đông đã phát hiện ra chúng.

Một trung đội pháo bắt đầu nổ súng. Quả đạn pháo đầu tiên bay qua những ngọn liễu, rơi đánh thút xuống khoảng rừng rậm lây lội nhưng không nổ. Quả thứ hai rơi trúng vào cái gốc trơ cả rễ của một cây hắc dương già ở ngay gần con đường, phụt lửa lên rồi dội xuống đầu bọn Cô-dắc một tiếng nổ long trời cùng với những nắm đất màu mỡ và những mảnh cây mục.

Hai tai ù đi, Grigori theo linh tính đưa một tay lên mắt cúi rạp xuống mũi yên sau khi cảm thấy một tiếng đập trầm trầm ướt ướt, nghe như ở ngay móng ngựa.

Tiếng nổ rung chuyển mặt đất làm những con ngựa của bọn Cô-dắc đều khuyu chân sau như theo một hiệu lệnh rồi phi vọt lên. Con ngựa Grigori cuời nặng nề đứng chồm lên, lùi vài bước rồi từ từ ngã lăn ra. Grigori vội nhảy ra khỏi yên và nắm lấy dây mõm ngựa. Lại thêm hai quả đạn pháo nữa bay quay và sau đó chỗ cửa rừng bắt đầu lặng đi một cách rất thú vị. Làn khói nhẹ của thuốc nổ từ từ sà xuống cỏ. Nồng nặc mùi đất mới bị xới tung, mùi những mảnh cây và gỗ mục. Xa xa có tiếng vài con ác là kêu lo lắng trong khoảng rừng rậm.

Con ngựa của Grigori thở phì phì, hai chân sau của nó run lên, co lại hai hàm răng vàng vàng nhe ra đau khổ, cổ nó vươn ra. Một đám bọt hồng hồng sùi ra xung quanh hai lỗ mũi xám mượt như nhung. Toàn thân nó run lên rất mạnh, những đợt giật giật lan ra dưới lớp lông màu hạt dẻ như làn sóng.

- Con ngựa có nghĩa này sắp chết rồi à?(2) - Một gã Cô-dắc phi ngựa qua hỏi to.

Grigori cứ nhìn hai con mắt mỗi lúc một đục của con ngựa, không trả lời. Thậm chí chàng cũng không nhìn kỹ vết thương

và chỉ hơi lách ra khi con ngựa gắng gượng chập chững đứng lên rồi bất thần khụy đầu gối, gục hẳn đầu xuống như xin chủ tha lỗi cho điều gì Nó nằm nghiêng, rên những tiếng trầm trầm, cố ngẩng đầu lên, nhưng xem ra nó đang mất đi nốt chút sức lực còn lại: những con run của nó mỗi lúc một thưa thớt hơn mắt nó đờ đẫn, mồ hôi đổ ra đầm đìa trên cổ.

Chỉ ở những đám lông non như những cái bàn chải ở ngay sát móng là còn thấy mạch máu giật giật mấy cái cuối cùng. Chỗ vành má yên mòn cũ chỉ hơi run run.

Grigori liếc nhìn chỗ bẹn bên trái của con ngựa, thấy một vết thương mở hoác rất sâu, máu đen ảm chảy ra phùn phụt như nước nguồn. Chàng không chùi nước mắt, nghẹn ngào bảo gã Cô-dắc vừa xuống ngựa.

- Bắn cho nó một viên đạn! - Rồi chàng trao cho gã kia khẩu Mauser của mình.

Chàng cưỡi lên con ngựa của gã Cô-dắc, phi tới chỗ lúc nãy chàng đã để các đại đội của chàng ở lại. Ở đây cuộc chiến đấu đã nổ ra.

Từ lúc trời rạng, các chiến sĩ Hồng quân bắt đầu tấn công. Các đại đội hình chiến đấu của họ xuất phát trong làn sương mù phủ lớp nọ lên lớp kia, lạng lẽ tiến về hướng Vosenskaia. Ở cánh bên phải, họ dừng lại một lát ở gần khoảng đất trũng đầy nước, rồi lội xuống nước đến ngực, túi đạn và súng giơ cao trên đầu. Một lát sau, bốn đại đội pháo bắt đầu gầm lên rất ăn nhịp, rất hùng tráng từ bên ngọn núi ven sông Đông. Những quả đạn pháo vừa bắt đầu rơi thành hình giẻ quạt xuống khu rừng thì quân phiến loạn bắt đầu nổ súng. Các chiến sĩ Hồng quân không đi bình thường nữa, họ cầm ngang súng trường chạy xông lên. Phía trước họ nửa vec-xta, đạn ghém nổ khô khan trên khu rừng, những cái cây bị đạn trái phá chẻ ra đổ vật xuống, khói bốc lên

tùng đám trắng trắng. Hai khẩu súng máy của quân Cô-dắc bắn từng loạt ngắn. Bắt đầu có những chiến sĩ Hồng quân gục xuống trong tuyến tấn khai đầu tiên. Khi thì chỗ này, khi thì chỗ khác, mỗi lúc một thấy nhiều những con người đeo ca-pốt cuộn tròn trên lưng trong đội hình chiến đấu bị đạn bắn ngã. Có người ngã ngựa, có người ngã sấp, song những người khác không nằm xuống, khoảng cách giữa họ và khu rừng mỗi lúc một ngắn.

Tiến phía trước đội hình tấn khai thứ hai là một người chỉ huy cao lớn, mặc áo ca-pốt vén tà, đầu trần. Anh ta hơi khom mình, nhẹ nhàng chạy những bước rất dài. Tuyến tấn khai chạy chậm lại trong một giây, song người chỉ huy vừa chạy vừa quay lại hô lên không biết những gì. Thế là các chiến sĩ lại chuyển sang bước chạy và những tiếng "Hu-ra-a!" khàn khàn, khùng khiếp lại vang to thêm mỗi lúc một hung dữ.

Đến lúc đó tất cả các khẩu súng máy của quân Cô-dắc đều lên tiếng. Ở cửa rừng, những phát súng trường nổ ran, dội lên không lúc nào ngớt... ở một chỗ nào đó sau lưng Grigori lúc này đang đứng cùng các đại đội của chàng ở cửa rừng, khẩu trọng liên của đại đội thôn Batsky bắt đầu bắn từng tràng dài. Các tuyến tấn khai của Hồng quân xáo động, nằm xuống, bắt đầu bắn trả. Trận chiến đấu đã kéo dài một tiếng rưỡi đồng hồ, nhưng sau khi bắn điều chỉnh, hoả lực của quân phiến loạn quét rất sát mặt đất làm cho tuyến tấn khai thứ hai không chịu được nữa, phải chồm dậy, chạy lẩn vào tuyến tấn khai thứ ba đang tiến vọt từng chặng... Chẳng mấy chốc bãi cỏ đã đầy những chiến sĩ Hồng quân rút lui hỗn loạn. Khi đó Grigori mới dẫn các đại đội của chàng cho ngựa chạy nước kiệu ra khỏi khu rừng, dàn thành đội hình rồi tung ra truy kích. Còn đường trở về các bè gỗ của các chiến sĩ Hồng quân rút lui đã bị chặn bởi một đại đội vùng sông Tria vừa mới hết sức thúc ngựa chạy tới. Một cuộc chiến đấu giáp lá cà diễn ra cạnh khu rừng ven sông, ở

ngay sát bờ sông.

Chỉ một số chiến sĩ Hồng quân chọc thủng được vòng vây để tới chỗ để bè. Những người còn lại bị dồn tới sát bờ sông, tiếp tục chiến đấu.

Grigori cho các đại đội của chàng xuống ngựa, dặn bọn giữ ngựa không được ra khỏi rừng, rồi đưa bọn Cô-dắc ra bờ sông. Bọn Cô-dắc tiến vọt từ cây nọ đến cây kia, mỗi lúc một ra tới gần bờ sông.

Chừng một trăm rưỡi chiến sĩ Hồng quân đang dùng lựu đạn và hoả lực súng máy đánh bật đám bộ binh điên loạn xông tới. Những cái bè đã lại được đưa sang bờ bên trái, song những tên Cô-dắc thôn Batsky đã dùng súng trường hạ gần hết các chiến sĩ chở bè. Thế là số phận của những người ở lại bờ bên này đã được định đoạt. Những người yếu tinh thần rút súng đi, tìm cách bơi qua sông. Những tên điên loạn nằm bố trí ở gần đột phá khâu nhằm bắn vào họ. Nhiều chiến sĩ Hồng quân bị chết đuối vì không đủ sức vượt sông Đông ở chỗ dòng nước chảy siết. Chỉ có hai người qua sông được yên ổn.

Một người mặc chiếc áo lót lẫn vằn của thuỷ binh, có lẽ là một tay bơi giỏi. Anh ta đứng trên một chỗ bờ dốc đứng nhảy nhào đầu xuống nước, bơi ngầm một quãng dưới nước rồi mãi khi ra gần tới giữa sông Đông mới ngoi lên.

Nấp sau một cây liễu có những cái cành vươn ra rất xa, Grigori thấy chàng thuỷ binh vội vã bơi những sải rất dài sang bờ bên kia.

Còn một người nữa cũng qua sông được thuận lợi. Anh ta đứng dưới sông, nước ngập đến ngực, bắn kỳ hết đạn, mới giơ nắm tay dọa bọn Cô-dắc, kêu lên không biết những gì rồi bơi chéo ngược dòng nước.

Đạn bắn tới thun thút chung quanh anh ta nhưng không viên đạn nào trúng vào con người may mắn ấy. Bơi tới một chỗ trước kia là chuồng nuôi gia súc, anh ta ngoi lên, giữ nước trên mình, rồi từ từ leo lên khoảng dốc đứng, về chỗ có nhà ở.

Những người còn lại bờ bên trái nằm trên một ngọn gò cát. Khẩu súng máy của họ nhả đạn không lúc nào ngừng cho đến khi nước trong bình tán nhiệt sôi lên.

- Theo tôi! - Khẩu súng máy vừa im tiếng, Grigori đã rút gươm khỏi vỏ, khẽ ra lệnh, rồi tiến lên gò.

Bọn Cô-dắc thở nặng nề, rầm rập chạy theo sau.

Chỉ còn không tới năm chục xa-gien là đến chỗ các chiến sĩ Hồng quân. Sau ba loạt súng trường, từ sau ngọn gò cát, người chỉ huy ria đen, da ngăm ngăm đứng thẳng lên. Một người đàn bà mặc áo da ngăn đỡ tay anh ta. Người chỉ huy đã bị thương. Anh ta kéo lê cái chân bị bắn trúng đi từ trên gò xuống, sửa lại khẩu súng trường có mắc lưới lê đang cầm trong tay, rồi ra lệnh bằng một giọng khê đặc:

- Các đồng chí! Tiến lên! Giết bọn Trắng đi!

Với bài "Quốc tế ca" trên môi, nhóm người dũng cảm đã xông lên phản công. Xông tới cái chết.

Một trăm mười sáu người cuối cùng gục xuống bên bờ sông Đông đều là những đảng viên cộng sản trong Đại hội quốc tế.

Chú thích:

(1) Tức là dùng hoả lực pháo binh để phá các chương ngại vật, kiểm chế và tiêu diệt các hoả điểm của địch, chuẩn bị cho bộ binh và kỹ thuật binh đột phá (N. D).

(2) Nguyên văn: "Kẻ nuôi sống đã sẵn sàng rồi à?". Đối với dân

Cô-dắc con ngựa là sức kéo và vật cưỡi nuôi sống con người
(ND)

Chương 188 - Phần 7

Đêm đã khuya Grigori từ bộ tư lệnh trở về chỗ chàng ở. Prokho Zykov chờ chàng cạnh cửa xép.

- Có tin gì về Acxinhia không? - Giọng Grigori cố làm vẻ thản nhiên.

- Không. Không biết biến đi đâu rồi, - Prokho ngáp dài trả lời, nhưng hấn lập tức hoảng lên, bụng bảo dạ: "Cầu Chúa đừng cho hấn bắt mình đi tìm nó lần nữa... Hai đứa quý dữ này, chúng nó lại đổ tai vạ lên đầu mình thôi!".

- Lấy nước cho mình lau rửa cái. Mồ hôi như lấm ấy. Nào, mau lên! - Giọng Grigori trở nên bực bội.

Prokho vào trong nhà lấy nước rồi cầm một cái ca đổ nước rất nhiều lần vào hai lòng bàn tay khùm khum của Grigori. Grigori lau rửa với một vẻ khoái trá hiện ra nét mặt. Chàng cởi chiếc áo quân phục cổ chui chua loét vì mồ hôi rồi bảo:

- Đổ lên lưng đi.

Nước lạnh đổ xuống như làm cháy bỏng cái lưng dầm mồ hôi.

Grigori "a hà" một tiếng, thở phì phì, rồi cọ sát rất lâu, rất mạnh vào hai bên vai bị dây da cọ đau ê ẩm và bộ ngực lông lá lồm xồm.

Chàng lau người bằng tấm áo ngựa sạch rồi ra lệnh cho Prokho, giọng đã vui hơn:

- Sáng mai chúng nó sẽ mang đến cho mình một con ngựa. Cậu nhận lấy, tắm chải sạch sẽ và kiếm lấy ít thóc. Nếu mình chưa tự mình thức dậy thì chớ có gọi. Trừ phi trên bộ tư lệnh phải đưa nào đến thì hãy đánh thức. Hiểu chưa?

Chàng xuống dưới hiên nhà kho, leo lên nằm trên chiếc xe tải và lập tức đánh luôn một giấc mê mệt. Đến lúc trời hửng, chàng bỗng thấy lạnh, bèn co chân, kéo chiếc áo ca-pốt dấm sương đem đắp lên mình. Sau khi mặt trời ló ra, chàng lại thiếp đi và mãi tới gần bảy giờ mới có một phát đạn nổ rất to làm chàng tỉnh dậy. Một chiếc máy bay nhấp nhoáng những ánh bành bệch lượn tròn trên thị trấn, trên bầu trời xanh ngắt, sạch bong. Những khẩu pháo và súng máy ở bên kia sông nhằm bắn vào nó.

- Nhưng chúng nó cũng có thể bắn trúng được đấy! - Prokho cầm chiếc bàn chải ra súc chải lông một con ngựa giống cao lớn lông màu hồng ở chỗ buộc ngựa - Anh Panteleevich xem này, chúng nó mang tới cho anh một con quỷ dữ như thế này đây!

Grigori nhìn qua con ngựa rồi hỏi có vẻ vừa ý:

- Mình còn chưa xem nó mấy tuổi. Có thể đến sáu tuổi rồi đấy nhỉ?

- Sáu tuổi đấy - Chà đẹp lắm! Bốn chân rất thon, và đều có khúc trắng như đi bít tất ấy. Quả là một con ngựa đẹp... Nào, cậu thử đóng yên, cho mình cưỡi ra xem thằng nào vừa đi máy bay đến đấy.

- Về chuyện đẹp thì chẳng cần phải nói. Nhưng còn chưa biết nước chạy như thế nào? Song nhìn tất cả các mặt thì có lẽ nó chạy hăng lắm đấy. - Prokho kéo chặt cái đai bụng của con ngựa lắm lắm.

Lại một phát đạn ghém nổ bên cạnh chiếc máy bay, làm bốc

lên một đám mây nhỏ màu trắng khói.

Sau khi chọn được chỗ hạ cánh, tên lái cho chiếc máy bay xuống thấp hẳn. Grigori cho con ngựa ra khỏi cửa xép, phi tới chỗ chuồng ngựa của trấn. Chiếc máy bay đỗ sau lưng chuồng ngựa.

Chuồng nuôi ngựa giống của trấn là ngôi nhà dài xây bằng đá ở ngoài lề trấn. Hơn tám trăm tù binh Hồng quân bị nhốt chen chúc trong đó. Bọn coi tù không cho họ ra ngoài đi giải đi đồng, trong nhà lại không có thùng phân. Vì thế chung quanh chuồng ngựa luôn nồng nặc mùi phân và nước dãi của người. Những dòng nước dãi khai thối tuôn ra bên dưới các kẽ cửa. Đàn nhặng xanh như ngọc bích bay mù mịt trên các dòng nước giải ấy như những đám mây.

Tiếng rên la âm thầm vang lên suốt đêm ngày trong cái nhà tù nhốt những con người chỉ còn con đường chết. Hàng trăm tù binh chết dần vì kiệt sức, vì thương hàn và kiết lỵ, hai thứ bệnh đang hoành hành trong nhà tù. Người chết có khi nằm lại một đêm một ngày không được đem đi.

Grigori đã cưỡi ngựa đi quá chuồng ngựa. Chàng vừa định xuống ngựa thì từ bên kia sông lại vẳng sang tiếng nổ trầm trầm của một khẩu pháo. Quả đạn bay tới mỗi lúc một gần, tiếng rít của nó cứ to mãi lên, cuối cùng biến thành một tiếng nổ rất lớn.

Gã lái máy bay và tên sĩ quan cùng bay đến với gã đã ra khỏi buồng lái. Bọn Cô-dắc xúm đông xúm đỏ chung quanh chúng. Tất cả các khẩu đội của đại đội pháo trên núi lập tức lên tiếng. Những quả đạn pháo bắt đầu rơi đều đặn quanh chuồng ngựa.

Gã lái máy bay leo rất nhanh lên buồng lái, nhưng động cơ không nổ.

- Bắt tay vào mà đẩy? - Tên sĩ quan vừa từ bên kia sông Dones

tới ra lệnh, giọng oang oang và là tên đầu tiên đặt tay vào cánh máy bay.

Chiếc máy bay ngật ngưỡng nhẹ nhàng chạy về phía những cây thông. Đại đội pháo bèn bắn liên tục đuổi theo. Một quả pháo rơi trúng cái chuồng ngựa đầy ních tù binh. Một góc nhà đổ sập trong những làn khói dày đặc và những đám bụi vôi bốc mù mịt. Tiếng các chiến sĩ Hồng quân kinh hoàng gào rú như thú vật làm chuồng ngựa rung chuyển. Ba người tù binh nhảy ra khỏi lỗ hổng vừa hình thành.

Những tên Cô-dắc chạy tới nhắm thẳng vào họ nhả đạn, làm người họ thủng lỗ chỗ như những cái rây.

Grigori cho con ngựa chạy ra chỗ khác.

- Chúng nó bắn chết bây giờ? Hãy ra chỗ đám thông kia đi - Một gã Cô-dắc chạy qua kêu lên. Mặt gã đầy vẻ hốt hoảng, mắt gã trợn lên trắng dã.

- Chúng nó có thể bắn trúng thật đấy. Có trò gì mà quý dữ không giở ra được, - Grigori nghĩ thầm như thế rồi lùng khùng quay về nhà.

Hôm ấy Kudinov triệu tập ở bộ tư lệnh một cuộc hội nghị tuyệt đối bí mật nhưng không rời Grigori Melekhov. Tên sĩ quan của Quân đội sông Đông vừa lái máy bay tới thông báo vẫn tất rằng chỉ ngày một ngày mai những đơn vị thuộc binh đoàn xung kích tập trung ở gần thị trấn Kamenskaia sẽ chọc thủng mặt trận của Hồng quân và sư đoàn kỵ binh của Quân đội sông Đông dưới quyền chỉ huy của tên tướng Sekrechev sẽ tiến quân tới hợp nhất với quân phiến loạn. Tên sĩ quan đề nghị lập tức chuẩn bị ngay những phương tiện vượt sông để ngay sau khi hợp nhất với sư đoàn Sekrechev có thể lập tức tung những trung đoàn kỵ binh của quân phiến loạn sang bờ bên phải sông Đông. Hấn lại

khuyên nên điều các lực lượng dự bị về thật gần sông Đông và đến lúc hội nghị sắp kết thúc, sau khi đã vạch xong kế hoạch vượt sông và điều động các đơn vị truy kích, hắn mới hỏi:

- Nhưng tại sao, các ngài lại để tù binh ở Vosenskaia?

- Chẳng còn chỗ nào khác để giữ chúng nó, trong các thôn không có chỗ. - Một tên trong đám sĩ quan tham mưu trả lời.

Tên sĩ quan kia lấy khăn tay ra lau rất cẩn thận cái đầu cạo nhẵn thín dẫm mồ hôi, mở phanh cổ áo quân phục màu cút ngựa rồi thở dài và nói:

- Các ngài hãy giải chúng nó đi Kazanskaia.

Kudinov ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày.

- Rồi sau đó sẽ làm gì?

- Rồi từ đó lại giả về Vosenskaia... - Tên sĩ quan nheo hai con mắt xanh lam lạnh như tiền, giải thích giọng kẻ cả. Rồi hắn mím chặt môi, nói thêm một cách tàn nhẫn - Thừa các ngài, tôi không hiểu vì sao các ngài lại khách khí với chúng nó như thế? Hình như thời thế lúc này không phải là lúc làm như vậy đâu. Quân khốn nạn ấy là nhân tố gieo rắc mọi thứ bệnh của thể xác con người, cũng như của xã hội. Cần phải tiêu diệt chúng nó đi. Không cần chăm sóc nuôi nấng chúng nó làm gì. Nếu ở cương vị các ngài tôi sẽ làm như thế đấy.

Ngày hôm sau, một toán tù binh thứ nhất gồm hai trăm người đã bị đưa ra vùng cát bãi những chiến sĩ Hồng quân sức lực kiệt quệ, xanh trong xanh bóng lê bước hết sức khó khăn, cứ đi như những cái bóng. Đội áp giải cưỡi ngựa vây chặt lấy đám người chẳng có hàng ngũ gì cả... Sau khi bị xua đi một chặng đường mười véc-xta từ Vosenskaia đến Dubrov, hai trăm con người ấy đã bị chém chết hết, không một ai sống sót. Toán thứ

hai bị giải đi trước khi trời hoàng hôn. Đội áp giải đã nhận được nghiêm lệnh: chém chết những người đi chậm, chỉ nổ súng trong trường hợp hết sức cần thiết. Trong số một trăm năm mươi người, chỉ có mười tám người tới được Kazanskaia... Trên đường đi, một chiến sĩ Hồng quân còn trẻ, mặt hao hao như dân Di-gan, đã phát điên. Anh ta rút một nắm hương bồ thơm phức áp lên chỗ tim đập, và suốt chặng đường cứ hết ca hát, nhảy múa lại khóc lóc. Chốc chốc anh ta lại ngã úp mặt xuống lớp cát nóng bỏng. Gió thổi phàn phật những mảnh giẻ rách bản thủ trên chiếc sơ-mi bằng vải thô. Những lúc ấy bọn lính áp giải lại nhìn thấy cái lưng gầy guộc chỉ còn da bọc xương và hai gan bàn chân đen xì nứt nẻ của cặp chân dạng rộng. Những anh em khác xốc anh ta dậy, lấy nước trong bình toong rải vào mặt anh ta. Thế là anh ta mở to cặp mắt đen long lanh một ánh điên dại, cười khe khẽ và lại lảo đảo cất bước, Khi đi qua một thôn, những người đàn bà ở đấy thấy thương hại bèn đến vây quanh những tên áp giải. Một bà già to béo, vẻ người oai vệ, nói với tên đội trưởng giọng nghiêm khắc:

- Anh hãy thả thằng tóc đen này đi. Nó đã mất trí khôn, sắp về châu Chúa rồi còn gì. Nếu làm chết một con người như thế thì tội của các anh sẽ to lắm đấy.

Đội trưởng áp giải là một thằng chuẩn úy ria đỏ đáng điệu ngang tàng. Hắn nhếch mép cười:

- Bà cụ ạ, chúng tôi không sợ mang thêm cho linh hồn một tội nữa đâu. Dù sao chúng tôi cũng không còn có thể trở thành những con người chính trực được nữa rồi.

- Nhưng anh cứ thả nó ra đi, đừng từ chối chúng tôi, - Bà già cố van. - Thần chết đang vẫy cánh trên đầu từng người trong đám các anh rồi đấy...

Những người đàn bà khác đồng thanh ủng hộ bà cụ và cuối

cùng thằng chuẩn úy đã đồng ý.

- Tôi cũng chẳng tiếc làm gì, các bà nhận lấy nó cũng được. Bây giờ thì nó không còn có thể gây chuyện tai hại gì nữa rồi. Nhưng chúng tôi đã có lòng tốt như thế thì các bà cũng cho mỗi anh em được một lon sữa chưa hót kem chứ?

Bà già đưa anh chàng hoá điên về nhà, cho ăn uống và trải giường cho nằm ở phòng trong. Anh ta đánh một giấc li bì một ngày một đêm liền, rồi khi tỉnh dậy, cứ đứng tựa lưng vào khung cửa sổ nhỏ, rì rầm khẽ hát. Bà già vào trong phòng, ngồi lên nắp cái rương, đưa bàn tay lên đỡ má, nhìn chăm chăm rất lâu vào bộ mặt gầy dộc của chàng thanh niên, rồi cụ nói giọng trầm trầm:

- Nghe nói bạn các anh ở cách đây không xa đâu...

Anh chàng hoá điên nín lặng chừng một giây rồi lại hát tiếp ngay, nhưng khẽ hơn.

Bà già bèn nói, giọng nghiêm khắc:

- Này anh chàng thân mến kia ơi, thôi đừng hát hỏng gì nữa, bỏ cái trò giả vờ giả tảng ấy đi và đừng hòng làm mê mẩn đầu óc tôi. Tôi đã sống nhiều, anh không lừa nổi tôi đâu và tôi đâu phải là một mục già ngu xuẩn? Đầu óc anh vẫn còn sáng suốt, tôi biết lắm... Tôi đã nghe thấy anh nói trong khi ngủ mê rất là mạch lạc!

Chàng chiến sĩ Hồng quân vẫn còn hát, nhưng mỗi lúc một khẽ.

Bà già nói tiếp:

- Anh đừng sợ tôi. Tôi không muốn làm điều gì ác với anh đâu. Hai thằng con tôi đã bị giết trong cuộc chiến tranh chống quân Đức, còn thằng út cũng đã chết trong trận chiến tranh này, ở

Chersk. Cả ba đứa tôi đều mang nặng đẻ đau. Cho chúng nó bú, cho chúng nó ăn, từ trẻ đến già có đêm nào tôi được ngủ yên đâu. Vì thế tôi thương tất cả những thằng trẻ trai phải đi lính, phải đánh nhau ngoài mặt trận...

Nói đến đây bà già nín lặng một lát.

Người chiến sĩ Hồng quân cũng không hát nữa. Anh ta nhắm mắt lại và hai gò má sạm đen bỗng hơi ửng lên một ánh hồng hồng, một mạch máu xanh giật giật rất mạnh trên cái cổ gầy ngoẵng. Anh ta đứng yên một phút, vẫn nín thinh đầy vẻ chờ đợi. Rồi anh hé cặp mắt đen, hai con mắt rất thông minh lộ rõ một tâm trạng sốt ruột, làm bà già hơi mỉm cười.

- Anh có biết đường đi Sumilinskaia không?

- Cháu không biết đâu, cụ ạ, - Anh chiến sĩ Hồng quân hơi động môi trả lời.

- Nếu vậy thì anh sẽ đi như thế nào bây giờ

- Cháu cũng chẳng biết nữa.

- Chà ra vậy! Tôi sẽ làm gì cho anh bây giờ?

Bà già chờ câu trả lời giờ lâu rồi lại hỏi:

- Thế anh có thể đi được chứ?

- Đại khái cháu cũng có thể đi được - Ngay bây giờ thì anh không thể nào đi được đâu. Phải đi vào ban đêm và đi cho nhanh, chà, phải hết sức nhanh mới được! Anh hãy nghỉ ngơi thêm một ngày nữa, rồi tôi sẽ cho anh các thứ ăn đường và thằng cháu nhỏ sẽ đưa anh đi, nó sẽ chỉ đường cho anh, và Chúa sẽ che chở cho anh đi được bình an! Bọn các anh, bọn Đổ ấy, đang đóng ở quá Sumilinskaia, tôi biết đúng là như thế. Anh sẽ tìm đến chúng nó mà kể khổ. Nhưng không thể đi trên

đường cái, phải đi qua đồng cỏ, qua các khe núi, qua rừng, phải chọn những chỗ không có đường sá mà đi, nếu không bị bọn Cô-dắc tóm cổ thì sẽ tai vạ đấy Có thể thôi, anh bạn thân mến ạ!

Ngày hôm sau, lúc trời vừa sẩm tối, thằng bé cháu mười hai tuổi của bà cụ và anh chiến sĩ Hồng quân sắp sửa lên đường. Anh chiến sĩ đã khoác thêm một chiếc áo choàng bằng nỉ thô của dân Cô-dắc.

Bà cụ làm dấu phép chúc phúc cho cả hai và nói bằng một giọng nghiêm nghị.

- Thôi đi đi Chúa sẽ che chở cho! Nhưng cẩn thận đấy, đừng có chạm trán với bọn lính tráng bên chúng tôi! Chẳng có gì đâu, anh chàng yêu quý ạ, chẳng có gì đâu? Đừng cúi chào tôi, anh hãy cúi chào Đức Chúa Trời ấy! Không phải chỉ một mình tôi như thế này đâu tất cả chúng tôi, tất cả những người làm mẹ, đều tốt bụng cả... Chúng tôi hết sức thương những thằng tội lỗi như các anh? Thôi, thôi, đi đi, cầu Chúa che chở cho cả hai cháu! - Rồi cụ đóng đánh sầm cái cửa trát đất sét vàng đã nghiêng vẹo của căn nhà nhỏ.

Chương 18 - Phần I

Gia đình nhà Korsunov được công nhận là giàu nhất thôn Tatarsky. Mười bốn cặp bò mộng, một đàn ngựa, những con ngựa cái mua tận trại ngựa giống Provansky, mười lăm con bò cái, cơ man nào là gia súc không dùng làm sức kéo, một đàn cừu hàng mấy trăm con. Cơ ngơi nom cũng rất bề thế: một ngôi nhà chẳng thua gì nhà của lão Mokhov, với sáu gian phòng lợp tôn, nhà xép lợp ngói mới rất đẹp, một khu vườn rộng đến một đề-xi-a-chin rưỡi. Con người ta còn có thể mơ ước gì hơn nữa?

Chính vì thế mà hôm đầu tiên đi hỏi vợ cho con, ông Panteley Prokofievich không khỏi cảm thấy rụt rè và miễn cưỡng, nhưng ông đã cố giấu tâm trạng ấy. Gia đình Korsunov làm gì chẳng kiếm được cho con gái một chàng rể bảnh hơn Grigori. Ông Panteley Prokofievich hiểu như thế lắm. Ông sợ bị từ chối, vì thế đã không muốn đến cầu cạnh một lão già trái tính trái nết như Korsunov.

Nhưng như gỏi ăn sắt, bà Ilinhitna đã làm ông xiêu xiêu dần, và cuối cùng bà đã đánh bại được cái tính ương ngạnh của ông già. Tuy đã ưng thuận sẽ đi nhưng trong thâm tâm ông vẫn nguyên rửa cả Grigori lẫn bà Ilinhitna cũng như tất cả mọi người trên thế gian này.

Thế nào cũng còn phải đi lần thứ hai để biết nhà bên kia trả lời như thế nào, và mọi người đều chờ đợi ngày chủ nhật. Trong khi đó, dưới cái mái sơn màu xanh đồng của nhà Korsunov, ý mỗi người lại một khác. Sau khi những người đi dạm hỏi ra về, cô gái đã trả lời khi mẹ hỏi:

- Con yêu Griska, con sẽ chẳng lấy người nào khác đâu!
- Con bé dở hơi này, mà y kiếm được một thằng chồng chưa cưới như thế đấy, - Người bố khuyên con gái. - Nó chỉ được độ một điểm là đen sì như một thằng Di-gan mà thôi. Con yêu của cha, chẳng nhẽ cha lại đi tìm cho con một thằng chồng chưa cưới như thế hay sao?

Natalia đỏ mặt, nước mắt rùng rùng:

- Con sẽ không lấy ai khác đâu cha ạ... Bằng không con sẽ không đi lấy chồng nữa, cha mẹ cũng đừng để cho ai đến dạm hỏi nữa. Cha mẹ cứ cho con vào nhà tu kín ở Ust-Medvedisky cũng được.

Người cha đành hạ cây chủ bài. Ông đưa ra lý lẽ cuối cùng:

- Nó là một thằng trai gái lung tung, chuyên tăng tịu với những ả vợ lính vắng chồng. Tai tiếng khắp thôn trên xóm dưới rồi đấy.
- Tai tiếng cũng chẳng sao!
- Mà y thấy chẳng sao thì tao lại càng nhẹ xác! Câu chuyện đã thế này thì cũng như bị người ta cướp không trên tay một bao bột thôi.

Natalia là con gái lớn, được cha nuông, nên không bị ép buộc trong chuyện chồng con. Ngay từ thời kỳ ăn mặn năm ngoài, từ xa lắm, tận ven sông Chútcan, đã có một gia đình Cô-dắc cự giàu(1) giàu lắm đến đánh mối. Từ vùng sông Khop và sông Tria(2) cũng có những người mối manh tìm đến, nhưng mấy anh chàng muốn làm chú rể ấy đều không vừa mắt Natalia, vì thế các lễ vật dạm hỏi đều chẳng được tích sự gì cả.

Thật ra thì trong thâm tâm Miron Grigorievich cũng thích Grigori với cái tính hiên ngang ngổ ngáo rất là Cô-dắc, cái tinh

thần yêu công việc, hay lam hay làm của chàng. Ngay từ hôm Grigori đoạt giải nhất về kỹ thuật đặc biệt trong cuộc đua ngựa, ông đã thấy chàng nổi bật trong số các chàng trai toàn trấn, nhưng ông vẫn thấy như mình sẽ mất thể diện nếu đem con gái gả cho một anh chàng chẳng giàu có gì lắm, lại còn mang tai mang tiếng như Grigori.

- Thằng bé ấy nó chịu thương chịu khó, mặt mũi cũng dễ coi... - Đêm đêm bà vợ lại vuốt ve bàn tay đầy lông đỏ, lấm tẩm tàn hương của chồng và rủ rủ bên tai ông. - Còn con Natalia nhà ta, ông Grigorievich ạ, nó đã mê thằng ấy đến khô héo cả người rồi... Thằng ấy đã chiếm mất hết hồn vía con bé nhà ta rồi.

Miron Grigorievich xoay lưng về phía bộ ngực xương xẩu, lạnh như tiền của vợ, lầu bầu bực bội:

- Có để người ta yên không nào, người gì mà đầy gai như quả ngưu bàng thế? Dù bà có đem nó gả cho thằng Pasa dở người tôi cũng mặc! Đúng là Chúa đã ban cho bà một đầu óc khôn ngoan nhất đời! "Mặt mũi cũng dễ coi!"... - Ông già nhại vợ, - Sao, bà gạt được thóc lúa trên cái mồm của nó đấy chắc?

- Thóc lúa thì đã có chán chê rồi còn gì...

- Nhưng rõ ràng là bà có nghĩ đến cái nhân cách con người của nó đâu! Nếu nó là một thằng đứng đắn một chút thì lại khác. Mà tôi nói thật là cũng ngưng mặt khi đem con gái gả cho cái bọn Thổ nhĩ kỳ ấy. Nếu họ cũng được như nhà ta thì... - Miron Grigorievich kiêu hãnh đến nẩy cả người trên giường.

- Nhà ông bà bên ấy cũng chịu thương chịu khó và có của ăn của để đấy chứ... - Bà vợ vừa thủ thỉ vừa cọ người vào cái lưng cánh phản của ông chồng vừa vuốt ve bàn tay của ông, cố làm ông nguôi đi.

- Rõ nỡm chưa, có lui ra không nào? Cứ như là bên phía ấy

không có chỗ nằm không bằng. Làm gì mà sờ sờ soạng soạng vào người ta như sờ con bò chữa ấy? Còn chuyện con Natalia thì mặc xác bà. Bà gả nó cho một con bé cạo trọc tôi cũng mặc!

- Có con thì phải biết thương chúng nó chứ! Chúa sẽ cứu giúp chúng nó, cho chúng nó được giàu có... - Bà Lukinhitna vẫn nói khàn khàn bên cái tai đầy lông lá của Miron Grigorievich.

Ông già đập chân vài cái, nằm sát vào tường, rồi ngáy khò khò, vờ ngủ.

Giữa lúc chẳng ai chờ đợi thì nhà bên kia lại kéo đến. Vừa xong lễ mi-sa họ đã đi một chiếc xe ngựa bốn bánh đến cổng nhà. Bà Ilinhitna đặt chân xuống bục xe, thiếu chút nữa làm chiếc xe lăn kèn, nhưng ông Panteley Prokofievich lại nhảy phóc từ chỗ ngồi xuống đất, y như con gà trống non. Tuy hai chân ngồi có bị tê, nhưng ông không để lộ ra nét mặt, vẫn hiên ngang khập khiễng đi vào trong nhà.

Miron Grigorievich nhìn ra cửa sổ, "ồ" lên một tiếng:

- Lại nhà họ rồi kìa! Thật là ma dẫn lối quỷ đưa đường!

- Trời ơi là trời, tôi vừa mới nấu nướng xong, chẳng kịp thay cái váy nữa!

- Thế cũng đẹp chán rồi? Chắc hẳn người ta không đến để hỏi bà đâu. Nom cứ như một đám hắc lào trên con ngựa, ai vời đến bà làm gì?

- Cái ông này bố mẹ đẻ ra đã tâm bậy tâm bạ, càng già càng điên cuồng rồ dại.

- Thôi thôi, có im đi không nào?

Trong khi nhà trai đi qua sân, bà vợ còn nhìn Miron Grigorievich từ đầu đến chân mà mắng:

- Chẳng biết mặc cái áo sơ-mi cho sạch sẽ một chút, áo rách hở cả lườn ra mà không biết thẹn à? Đúng là bản như hủi!

Không sao đâu, rồi bà xem, tôi mặc cái áo sơ-mi này họ cũng vẫn nhận ra tôi như thường. Dù tôi có khoác manh chiếu đụp, họ cũng vẫn phải đến hỏi con gái tôi.

- Xin chào ông bà! - Ông Panteley Prokofievich vấp chân vào ngưỡng cửa, cất tiếng chào như gà gáy, nhưng ông chào xong lại thấy tiếng mình vang quá to, nên ông ngượng quá, bèn quay về phía bức hình thánh, làm dấu phép thừa mất một lần.

- Chào ông bà. - Chủ nhà chào lại, nhưng cứ hằm hằm nhìn đám dạm hỏi như một con quỷ dữ.

- Chúa cho một ngày đẹp trời đấy ông bà nhỉ.

- Ôn Chúa, trời đất vẫn thế.

- Như vậy bà con cũng dễ làm ăn một chút.

- Vâng, đúng là như vậy.

- Vâ â-â-ng.

- Hừ-ừ-ừm.

- Thưa ông Miron Grigorievich, hôm nay chúng tôi đến, có nghĩa là, có nghĩa là để hỏi xem bên nhà ta đã bàn định ra sao và hai gia đình chúng ta có thể kết thông gia với nhau hay không...

- Xin mời ông bà vào nhà trong đã. Xin mời ông bà ngồi chơi. - Bà chủ nhà cúi chào mời khách, gấu váy xếp nếp quá dài kéo sệt trên sàn nhà lát gạch.

- Xin ông bà cứ cho tự nhiên.

Bà Ilinhitna vén áo dài ngòai xuống. Vải pô-pơ-lin loạt soạt. Miron Grigorievich tì khuỷu tay lên cái mặt bàn trải tấm khăn vải sơn mới, chẳng nói chẳng rằng. Tấm vải sơn xông lên sặc sụa mùi cao su ướt và không biết còn mùi gì nữa. Từ bốn góc viền hoa, những vị hoàng đế và hoàng hậu Nga đã băng hà nhìn ra với những cặp mắt kênh kiệu, còn ở giữa là hình của những công chúa đội mũ trắng rộng vành và hoàng đế Nicolai Alexandrovich(3) nhỏ nhem nhỏ thủ những vết chân ruồi.

Miron Grigorievich phá tan bầu không khí chết lạng:

- Thôi được! Vợ chồng chúng tôi đã quyết định cho con cháu về làm dâu ông bà. Nếu thoả thuận xong xuôi hai nhà sẽ kết thông gia với nhau...

Ông chủ nhà vừa nói đến đây thì không biết từ một nơi bí mật nào trong chiếc áo đoạn ngắn vai bông, hình như từ sau lưng thì phải, bà Ilinhitna rút ngay ra một cái bánh mì trắng rất dài và đặt lên bàn.

Còn ông Panteley Prokofievich thì không hiểu vì lẽ gì, tự nhiên ông muốn làm dấu phép, nhưng mấy ngón tay chai sần cong cong như cánh kìm vừa hợp lại với nhau để sẵn sàng làm dấu phép và mới giờ lên đến nửa đường thì bỗng nhiên chệch đi: trái với ý muốn của chủ nó, ngón tay cái, móng vừa dài vừa đen, sơ ý một cái luồn ngay vào giữa ngón tay trỏ và ngón tay giữa(4). Thế là cái bộ ba dơ dáng khó coi ấy vội len lén luồn xuống dưới cái tà vĩnh lên của chiếc áo trếch-men màu lam, và lôi từ trong đó ra một cái chai dầu đỏ hỏn.

- Thưa ông bà thông gia thân mến, bây giờ chúng ta hãy cầu Chúa và uống hóp rượu, rồi sẽ bàn về các cháu và thoả thuận về chuyện cưới xin...

Ông Panteley Prokofievich hấp háy con mắt ra vẻ cảm động

lắm. Ông nhìn mãi bộ mặt lồm đồm tàn hương của ông thông gia rồi đưa bàn tay to bè như cái móng ngựa, triu mển vổ vổ vào đít chai.

Một tiếng đồng hồ sau, hai ông thông gia đã ngồi sát cạnh nhau, thân thiết đến nỗi những món râu xoắn đen như hắc ín của ông Melekhov chạm cả vào những món râu mượt hung hung đỏ của ông Korsunov. Ông Panteley Prokofievich thở ra nặc mùi dưa chuột muối lờm lợm, bắt đầu mặc cả:

- Ông thông gia thân mển của tôi ơi? - Ông bắt đầu nói giọng rầm rì nhưng rất vang. - Ông thông gia thân mển của tôi ơi! - đến đây thì bỗng nhiên ông giật giọng quát lên. - Này ông thông gia! - Ông gầm lên, nhe cả mấy cái răng cửa vừa đen vừa cùn. - Ông thách cưới như thế thì vượt mức chịu đựng của tôi nhiều quá đấy? Ông thử ngẫm mà xem, ông thông gia thân mển, ông đã muốn gây khó dễ cho tôi như thế nào: một đôi ủng có đế cao, một nhé, một cái áo lông kiểu sông Đông, hai nhé, hai cái áo dài len, ba nhé, một tấm khăn quàng bằng lụa, bốn nhé. Thế thì đến làm cho tôi phá sản chứ còn gì!

Ông Panteley Prokofievich khoát rộng hai tay, những đường chỉ trên vai bộ quân phục ngự lâm Cô-dắc của ông bực ra, bụi toả mù mịt. Trong khi đó, ông Miron Grigorievich cứ gục đầu, dán mắt xuống tấm vải sơn lênh láng vodka và nước dưa chuột muối. Ông cố đọc dòng chữ ghi trên một hình vẽ cầu kỳ rắc rối: "Các triều hoàng đế toàn Nga". Rồi ông chuyển con mắt xuống dưới một chút: "Hoàng đế Nicolai..." phần dưới dòng chữ bị một miếng vỏ khoai tây che mất. Ông nhìn mãi bức tranh mà tìm chẳng thấy mặt hoàng đế đâu cả. Thì ra một cái vỏ chai vodka uống cạn đã được đặt đúng vào chỗ ấy. Miron Grigorievich lại cung kính hấp háy con mắt, cố nhìn cho rõ bộ quân phục rất sang mà hoàng đế đang mặc cùng với một chiếc thắt lưng trắng, nhưng bộ quân phục cũng đã bị những đám hạt dưa chuột lầy

nhảy nhô lên che kín cả. Đứng giữa các vị công chúa nhọt nhạt và giống nhau như lột, hoàng hậu đội một cái mũ rộng vành đang nhìn ông, coi bộ rất dương dương tự đắc. Miron Grigorievich bỗng cảm thấy mình nhục quá, trào cả nước mắt. Ông nghĩ bụng: "Bây giờ thì nom mụ kiêu căng hợm hĩnh quá lắm, cứ như con ngỗng nằm thò cổ trong lồng ra. Nhưng hãy chờ đến khi mụ phải gả chồng cho con gái, lúc ấy là lão sẽ xem mặt mũi mụ ra sao?".

Trong khi ấy ông Panteley Prokofievich vẫn cứ rì rầm bên tai ông như một con ong vò vẽ đen khổng lồ. Miron Grigorievich giương cặp mắt đầy giận dữ lên nhìn ông thông gia tương lai, lắng nghe:

- Nếu chúng tôi phải lo một món dẫn cưới như thế cho con gái ông, mà bây giờ cô ấy cũng là con gái của tôi nữa... nếu chúng tôi phải lo cho con gái ông và con gái tôi một món dẫn cưới như thế... Cả một đôi ủng có đế, lại cả một cái áo lông kiểu sông Đông... thì bên chúng tôi đến phải đem gia súc trong sân nuôi ra mà bán đi thôi...

- Ông tiếc hử? - Miron Grigorievich dấm tay xuống bàn.

- Trong chuyện này thì đâu phải là tiếc...

- Ông tiếc hử?

- Hợm đã nào, ông thông gia của tôi ơi...

- Nếu tiếc thì thôi?

Miron Grigorievich xòe bàn tay dấm mồ hôi gạt trên mặt bàn một cái cốc tách rơi loảng xoảng xuống sàn.

- Cô nhà ta rồi cũng phải có gì mà sống, mà làm ăn chứ?

- Tùy ý ông đấy! Đồ dẫn cưới thì phải có cho đủ, nếu không

chẳng thông gia thông giếc gì nữa!

- Đến phải đem gia súc đi bán thôi... - Panteley Prokofievich lắc đầu. Chiếc vòng trên tai ông rung theo, mờ mờ ánh bạc.

- Đồ dẫn cưới phải có cho đủ? Con bé nhà tôi cũng có mấy hòm tư trang. Nếu ông thấy nó vừa ý ông thì ông hãy thuận theo ý tôi! Phong tục Cô-dắc cổ truyền của chúng ta vốn như thế rồi. Từ xưa đã như thế, chúng ta phải theo cho đúng thời xưa...

- Tôi xin thuận!

- Ông hãy thuận đi.

- Tôi xin thuận!

- Còn việc làm ăn sau này thì mặc xác hai vợ chồng trẻ chúng nó với nhau. Chúng ta đã sống và sẽ còn sống chẳng thua kém gì ai. Thế thì mặc chúng nó, cho chúng nó xây dựng lấy cơ đồ của chúng nó?

Một lần nữa, râu của hai ông thông gia lại đan với nhau thành một cái hàng rào hai màu. Hôn xong, ông Panteley Prokofievich ăn một miếng dưa chuột héo, không có nước, để đánh bật mùi cái hôn ấy. Rồi xúc động vì nhiều tình cảm hỗn tạp hoà lẫn với nhau, nước mắt nước mũi ông cứ chảy ròng ròng.

Hai bà thông gia cũng ngồi ôm lấy nhau trên cái hòm lớn, bà nọ hét đến điếc tai bà kia. Vodka làm cho mặt bà Ilinhitna đỏ bừng bừng như một đoá anh đào. Nhưng vodka lại làm cho mặt bà thông gia của bà tái xanh như một quả lê rừng mùa đông gập tiết đại hàn.

- Khắp thế gian này không thể tìm đâu ra một đứa như con bé nhà tôi đâu? Nó sẽ vâng lời bà, nó sẽ hiếu thuận với bà, nó sẽ

quyết không bao giờ vượt quyền bà đâu. Bà thông gia thân mến của tôi ơi, nó sẽ không nói lại bà nửa lời nào đâu.

- Ối dào, bà bạn thân mến của tôi ạ. - Bà Ilinhitna vội ngắt lời bà kia, tay trái bà áp vào má, còn bàn tay phải thì đỡ khuỷu tay trái - Cái thằng chó đẻ ấy, tôi rầy la nó không biết đã bao nhiêu lần rồi! Tối chủ nhật vừa qua, nó vốc thuốc lá bỏ vào bao, sắp sửa đi chơi, tôi lại bảo nó: "Cái quân nghịch tặc nghịch tử, quân chết tiệt kia, bao giờ mày mới bỏ được cái con ấy hử? Tao đã già như thế này rồi mà mày còn định bôi tro trát trấu vào mặt tao bao nhiêu lâu nữa hử? Thằng Stepan nó sẽ vặn cổ mày đi, chỉ rắc một cái thôi?"

Mitka đứng trong bếp ghé mắt vào cái kẽ bên trên cánh cửa, nhòm vào phòng trong. Dưới chân Mitka, hai đứa em gái nhỏ của Natalia xì xào với nhau.

Trong gian phòng xa nhất, ở góc nhà, Natalia ngồi trên mép cái lò bằng gạch dùng làm chỗ nằm. Nàng đưa cánh tay áo chặt cặng lên lau nước mắt. Một cuộc sống mới đã lù lù tiến tới ngưỡng cửa, nó làm nàng lo sợ, nó làm tình làm tội nàng với bao nhiêu điều không thể biết trước.

Trong nhà đã uống cạn chai vodka thứ ba. Mọi người quyết định cho cô dâu về nhà chú rể vào đợt đầu của lễ Chúa cứu thế.

Chú thích:

(1) Giữa thế kỷ 17, ở Nga có một phong trào tôn giáo do tổng tư tế Avacum lãnh đạo sau đó đã thành lập nhiều giáo phái gộp lại thành một ngành gọi là Cựu giáo. (ND)

(2) Sông Khop là nhánh bên trái, sông Tria là nhánh bên phải của sông Đông. (Lời chú của bản tiếng Nga).

(3) Hoàng đế nước Nga thời bấy giờ, đại diện cuối cùng của

dòng Romanov trên ngai vàng của nước Nga, bị xử tử tháng 7 - 1918 (ND)

(4) Dấu hiệu tượng trưng sự giao cấu, thường dùng thay một lời chửi tục (ND)

Chương 189 - Phần 7

Ngày nào bà Ilinhitna cũng dậy từ lúc trời mới hửng để vắt sữa bò và bắt tay vào công việc bếp núc. Bà không nhóm lò trong nhà mà lại đốt lửa trong căn bếp dùng về mùa hè, sữa soạn xong bữa ăn rồi lại lên nhà trên với hai đứa trẻ.

Sau khi mắc bệnh thương hàn, Natalia dần dần lấy lại sức khỏe. Lễ Thánh thần giáng lâm đến lần thứ hai thì lần đầu tiên nàng không phải nằm lì trên giường bệnh nữa. Nàng lê rất vất vả hai cái chân gầy khô đi một lượt qua các phòng, hí húi bôi tóc bắt chấy rất lâu cho hai con, thậm chí còn thử ngồi trên chiếc ghế đẩu, giặt mấy chiếc quần áo nhỏ xíu của trẻ con.

Nhưng nụ cười không lúc nào tắt trên khuôn mặt gầy tọp của nàng, hai cái má hóp đã thoáng ánh hồng hồng, và cặp mắt nàng trở nên mênh mông sau những ngày bị bệnh, cứ phát ra những tia sáng ngời rung rinh ấm áp, hết như sau một thời kỳ sinh nở.

- Poliuska, con đẹp con xinh của mẹ! Những hôm mẹ ốm, Misatka có bắt nạt con không? - Nàng đưa tay vuốt bộ tóc đen nhanh trên đầu con gái, hỏi giọng yếu ớt, thều thào kéo dài từng tiếng.

- Không đâu, mẹ ạ! Misatka chỉ đánh con có một lần thôi, còn thì hai chúng con chơi với nhau vui lắm. - Đứa con gái nhỏ rủ rủ trả lời và cứ áp mặt thật chặt vào đầu gối mẹ.

- Thế bà có thương các con không? - Natalia mỉm cười hỏi thêm.

- Bà thương lắm?

- Thế những người lạ, bọn lính Đỏ ấy, họ có làm gì các con không?

- Chúng nó làm thịt mất một con bò non của nhà ta đấy, cái bọn đáng nguyên rủa ấy!- Thành Misatka trả lời bằng một giọng trầm trầm. Nó giống bố một cách lạ lùng.

- Không được chửi bậy, Misatka? Xem kia, con ra dáng ông chủ nhà lắm rồi đấy! Không được dùng những tiếng thô lỗ để nói về người lớn nhé! - Natalia cố ghì nụ cười để dạy con.

- Bà vẫn hỏi họ như thế đấy, mẹ cứ hỏi Poliuska mà xem. - Thành bé Melekhov cố chống chế với vẻ mặt âm thầm.

- Đúng thế đấy mẹ ạ, gà nhà ta họ giết thịt sạch, chẳng còn con nào nữa.

Con Poliuska sôi nổi hẳn lên, nó long lanh hai con mắt đen láy, bắt đầu kể chuyện các chiến sĩ Hồng quân mò vào sân gia súc như thế nào, và bà Ilinhitna đã van nài họ như thế nào để họ dành lại cho một con gà trống lông màu vàng có cái mào đã bị hỏng vì rét cóng để làm giống, và người chiến sĩ Hồng quân vui tính đã vung con gà lên như thế nào để trả lời bà già. Anh ta nói: "Bà cụ ạ, con gà trống này đã gáy chống lại Chính quyền Xô viết, vì thế chúng tôi đã tuyên án xử tử nó rồi! Cụ van xin thế nào thì van xin, nhưng chúng tôi vẫn phải giết thịt nó để nấu mì sợi, rồi chúng tôi sẽ để lại đèn cụ một đôi ủng da cũ.

Rồi con Poliuska dang hai tay ra hiệu:

- Người ta đã để lại một đôi ủng da như thế này này! To ơi là to, và thủng rách buom!

Natalia hết cười lại khóc, nàng âu yếm vuốt ve hai con, cặp mắt

hân hoan cứ dính chặt vào đứa con gái. Nàng sung sướng khẽ nói:

Chà cô bé Grigorievna(1) của mẹ! Con đúng là con gái của bố Grigori! Chân lông kẻ tóc, chỗ nào cũng hệt như bố của con.

- Thế con có giống không? - Thành Misatka hơi có ý ghen tị và rụt rè nép vào người mẹ.

- Cả con cũng giống. Nhưng con phải nhớ nhé: bao giờ lớn lên, con chớ có bừa bãi như cha con đấy...

- Thế cha bừa bãi à? Cha bừa bãi như thế nào hả mẹ? - Con Poliuska tò mò hỏi.

Một vẻ âu sầu phủ lên mặt Natalia như cái bóng đen. Nàng nín lặng một lát rồi nặng nề đứng lên khỏi chiếc ghế dài.

Bà Ilinhitna đang có mặt ở đấy bực mình quay đi. Còn Natalia thì không nghe hai con riu rít nữa. Nàng ra đứng bên cửa sổ nhìn rất lâu những cái cửa chớp đóng kín mít của nhà Astakhov, chốc chốc lại thở dài, tay mân mê chỗ viền đăng-ten trên chiếc áo ngắn cũ đã bạc màu, vẻ mặt xao xuyến.

Hôm sau, trời vừa tảng sáng nàng đã thức giấc, rón rén ra khỏi giường để hai đứa con khỏi tỉnh dậy. Rồi nàng lau rửa và lấy trong chiếc rương ra cái váy sạch, chiếc áo ngắn mặc ngoài và cái khăn che nắng màu trắng. Nàng có vẻ rất xúc động, và cứ nhìn cách ăn vận cùng vẻ trầm lặng âu sầu và trang nghiêm của con dâu, bà Ilinhitna cũng đoán được rằng Natalia sắp đi thăm mộ cụ Grisaka.

- Mà đi đâu đấy hả con? - Bà Ilinhitna hỏi thử xem mình đoán có đúng không.

- Con ra thăm ông con một cái. - Natalia trả lời, nhưng chỉ sợ

mình sẽ oà lên khóc nên không dám ngừng đầu lên.

Nàng đã được biết về cái chết của cụ Grisaka và chuyện Miska Kosevoi đốt hết nhà trên sân dưới của gia đình mình.

- Mà còn yếu lắm, không đi được đến nơi đâu.

- Con sẽ vừa đi vừa nghỉ rồi cũng sẽ tới. Mẹ ạ, mẹ cho hai cháu ăn nhé, kéo chưa biết chừng con sẽ nán lại ở đây lâu đấy.

- Nhưng ai mà biết được có chuyện gì xảy ra không, mà mầy ở lại ngoài ấy lâu làm gì? Cầu Chúa che chở cho mầy khỏi gặp phải bọn quỷ sứ ấy vào giờ dữ. Thôi đừng đi nữa thì hơn, con Natalia yêu quý của mẹ?

- Không, con phải đi mới được. - Natalia cau mày, nắm lấy quả đấm của.

- Nhưng hượm đã nào, sao mầy chưa ăn gì mà đã đi thế? Mẹ lấy ít sữa chua cho mầy ăn đã nhé!

- Thôi mẹ ạ, lạy Chúa tôi, con không muốn ăn đâu... Con về rồi sẽ ăn.

Thấy con dâu nhất quyết đi cho kỳ được, bà Ilinhitna đành khuyên:

- Tốt nhất là mầy cứ ven sông mà đi, len qua các vườn rau ấy. Đi như thế đỡ bị chúng nó trông thấy.

Mây phủ kín mặt sông Đông như cái áo gối. Mặt trời còn chưa ló nhưng về phía đông khoảng trời bị che một phần bởi dây tiêu huyền đã rục lên một màu đỏ tía và làn gió lành lạnh trước lúc mặt trời mọc đã hiu hiu thổi tới từ dưới những đám mây.

Natalia bước qua một đoạn hàng rào đồ dụi phủ đầy thổ ti, đi vào trong vườn nhà mình. Nàng áp tay lên chỗ tim đập, đứng lại

trước một nắm đất mới. Những dải gai và cỏ dại mọc um tùm trong vườn. Nồng nặc mùi hoa ngưu bàng đẫm sương đêm, mùi đất ẩm và mùi sương mù. Một con sáo đã xù lông đậu trên cây táo già chết khô sau đám cháy, đất đắp trên nắm mỏ đã lún. Chỗ chỗ đã thấy những lá cỏ nhú lên giữa những miếng đất sét khô, nom như những lưỡi dao xanh mượt. Những hồi ức bất thần ập tới làm đầu óc Natalia choáng váng. Nàng lặng lẽ quỳ xuống, áp mặt lên chất đất khắc nghiệt, mãi mãi còn bốc lên mùi thối rữa của chết chóc.

Một giờ sau, nàng rón rén bước ra khỏi khu vườn lòng đau thắt lại, nàng ngoái nhìn lần cuối nơi tuổi thanh xuân của mình đã nở hoa: cái sân trống hoác với những dãy cột nhà kho đã biến thành than, những đống hoang tàn của bếp lò và nền nhà cháy rụi, tất cả âm thầm hiện lên thành một đám đen ngòm. Rồi nàng lặng lẽ bước ra ngõ.

Mỗi ngày Natalia một lại sức. Chân nàng đi đứng đã vững vàng, cặp vai lại trở nên tròn trặn, toàn thân nẩy ra, nom có vẻ khỏe khoắn. Chẳng bao lâu nàng lại bắt đầu giúp đỡ mẹ chồng trong công việc bếp núc. Hai mẹ con vừa hí húi trong bếp, vừa rủ rủ với nhau rất lâu.

Một buổi sáng Natalia nói đầy vẻ bực tức:

- Mà không biết bao giờ mới chấm dứt những chuyện này đây? Lòng dạ con ê ẩm cả rồi!

- Rồi mày xem, chẳng bao lâu nữa quân ta sẽ lại từ bên kia sông trở về thôi, - bà Ilinhitna nói đầy tin tưởng.

- Nhưng mẹ làm thế nào mà biết được hả mẹ?

- Trái tim của tao nó cảm thấy như thế rồi.

- Chỉ mong sao cho hai ông Cô-dắc nhà ta được bình an vô sự. Cầu chúa cho đừng có ai bị giết hay bị thương. Anh Griska con, anh ấy liều mạng lắm. - Natalia thở dài.

- Có lẽ cả hai sẽ chẳng gặp phải chuyện gì đâu, Chúa không phải không có lòng thương. Ông già nhà ta đã hứa sẽ lại qua sông về thăm chúng ta, nhưng có lẽ ông ấy cũng sợ. Nếu ông về thì tốt nhất là mày cùng qua sông với ông ấy, về với bên phía chúng ta, đỡ gặp phải chuyện gì. Đám Cô-dắc của chúng ta, bọn trong thôn nhà ấy, họ đang bố trí ngay trước mặt thôn, đang chống lại bọn địch đấy. Hôm nọ, trong lúc mày còn nằm mê man, mẹ ra sông lấy nước lúc tảng sáng có nghe thấy thằng Anikey ở bên kia sông kêu rầm lên: "Chào bà lão? Ông lão gửi lời hỏi thăm đấy!".

- Thế anh Griska con ở đâu? - Natalia hỏi giọng dè dặt.

- Nó đang ở một chỗ xa, chỉ huy tất cả bọn họ mà lại, - bà Ilinhitna trả lời chất phác.

- Thế anh ấy chỉ huy từ chỗ nào?

- Có lẽ từ Vosenskaia. Cũng chẳng còn nơi nào khác đâu.

Natalia nín lặng giờ lâu. Bà Ilinhitna đưa mắt nhìn nàng rồi hốt hoảng hỏi:

- Nhưng mầy làm sao thế? Sao mày lại khóc.

Natalia không trả lời, chỉ úp mặt xuống chiếc tạp dề nhem nhuốc, khế nức nở.

- Thôi đừng khóc nữa Natalia, con yêu của mẹ. Trong việc này nước mắt chẳng giúp được gì đâu. Được Chúa chở che thì mẹ con ta sẽ lại thấy hai bố con nó còn sống, còn khỏe. Còn mày thì phải tự lo lấy thân, không có việc gì cần thì đừng lần mò ra

sân, nếu không cái bọn phản Chúa ấy chúng nó trông thấy, lại nhòm ngó...

Trong bếp bỗng tối đi. Có một hình người, không biết là ai, che cửa sổ từ bên ngoài. Bà Ilinhitna nhìn ra ngoài cửa sổ, ái chà một tiếng:

- Chúng nó đấy! Bọn Đỏ đấy! Natalia! Mày vào ngay trong giường, nằm xuống giả vờ ốm đi... lạy Chúa đừng để xảy ra chuyện gì chẳng lành... Lấy tấm vải đay này đắp lên người đi!

Natalia sợ run bần bật. Nàng vừa nằm xuống giường đã nghe thấy tiếng then cửa lách cách, rồi một chiến sĩ Hồng quân cao lớn khom người bước vào căn bếp. Bà Ilinhitna tái mặt đi. Hai đứa trẻ bám chặt gấu váy bà. Bà đang đứng bên cạnh bếp lò, cứ thế ngồi phịch xuống chiếc ghế dài, đánh đổ cả lon sữa vừa hâm lại.

Người chiến sĩ Hồng quân đưa nhanh mắt nhìn khắp căn bếp rồi nói oang oang:

- Đừng có sợ. Chúng tôi không ăn thịt đâu mà sợ. Chào cả nhà!

Natalia kéo tấm vải đay lên trùm đầu, giả vờ rên, còn thằng Misatka thì gùm gùm nhìn người khách. Bỗng nó nói giọng sung sướng:

- Bà ơi bà! Chính người này đã giết con gà trống nhà ta đấy! Bà còn nhớ không?

Chiến sĩ Hồng quân bỏ chiếc mũ cát-két màu cứt ngựa xuống, tặc lưỡi, mỉm cười.

- Nó còn nhận được ra đấy, cái thằng bé cứng đầu cứng cổ này! Nhưng nó còn để bụng cái chuyện con gà trống ấy làm gì nữa? Song cụ chủ nhà thân mến ạ, đang có một việc như thế này

này: cụ có thể giúp chúng tôi nướng ít bánh mì được không? Chúng tôi có bột.

- Được thôi... Có sao đâu... Tôi sẽ nướng... - Bà Ilinhitna không nhìn người khách, vừa lau chỗ sữa đổ trên chiếc ghế dài, vừa vội vã trả lời.

Người chiến sĩ Hồng quân ngồi xuống bên cạnh cửa, lấy gói thuốc trong túi ra, rồi cuốn điếu thuốc bắt đầu câu chuyện:

- Đến tối cụ sẽ nướng xong được chứ?

- Nếu các bác cần có ngay thì đến tối cũng xong.

- Bà cụ ạ, trong chiến tranh thì bao giờ cũng vội. Còn chuyện con gà trống thì cụ đừng giận nhé.

- Nhưng chúng tôi có nghĩ gì đâu? - Bà Ilinhitna hoảng lên - Chỉ có thằng bé ngu ngốc này... Nó cứ nhớ những chuyện không đáng nhớ!

- Mà chú cũng vất cổ chày ra nước đấy, chú nhỏ ạ... - Người khách vui chuyện nở nụ cười hồn hậu, nói với thằng Misatka. - Nhưng làm gì mà chú cứ nhìn như con sói con thê? Lại đây nào, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau cho thoải về con gà của chú.

- Lại đi, cháu yêu của bà? bà Ilinhitna lấy đầu gối đẩy thằng cháu, khẽ bảo.

Nhưng thằng bé rời khỏi vạt váy bà nó, né né người len qua cửa, định chuồn ra khỏi căn bếp. Người chiến sĩ Hồng quân đưa cánh tay dài ngoẵng kéo nó về với mình và hỏi:

- Chú bé giận tôi có phải không?

- Không, - thằng Misatka khẽ trả lời.

- Được, thế thì tốt lắm. Hạnh phúc không phải là ở con gà đâu.
- Thế bố chú ở đâu. Ở bên kia sông Đông à?
- Bên kia sông.
- Như thế có nghĩa là đánh nhau với chúng tôi à?

Thái độ ân cần dịu dàng của người chiến sĩ đã mua chuộc được thằng Misatka. Nó sẵn lòng cho biết.

- Bố chỉ huy tất cả mọi người Cô-dắc đấy!
- Ô, chỉ nói khoác, chú nhỏ này!
- Bác cứ hỏi bà mà xem.

Nhưng bà cụ chỉ rên rỉ vỗ hai tay đen đét, trong lòng hết sức đau khổ vì những lời bép xép của thằng cháu.

- Chỉ huy tất cả à? - Người chiến sĩ Hồng quân hỏi có vẻ phân vân.
- Nhưng cũng có thể là không phải tất cả đâu... - Thằng Misatka bối rối trước cặp mắt tuyệt vọng của bà nó, trả lời bằng một giọng đã bớt tin tưởng.

Chiến sĩ Hồng quân nín lặng một lát rồi đưa mắt chỉ Natalia và hỏi:

- Nhà chị này đang ốm đấy à?

Bị thương hàn đấy, - bà Ilinhitna miễn cưỡng trả lời.

Hai chiến sĩ Hồng quân khác khiêng vào trong bếp một túi bột, đặt ngay bên ngưỡng cửa.

- Nhóm lò đi cụ chủ nhà; - Một người nói. - Sớm tối chúng tôi sẽ

trở lại lấy bánh. Nhưng cụ liệu liệu đấy, phải nướng cho cẩn thận, nếu không sẽ không hay gì cho cụ đâu!

- Tôi biết nướng đến đâu thì sẽ nướng đến đấy. - Bà Ilinhitna trả lời, trong lòng mừng khôn xiết vì hai người vừa bước vào đã cắt đứt câu chuyện nguy hiểm và thằng Misatka đã chạy ra khỏi căn bếp.

Một người hát đầu về phía Natalia hỏi:

- Bị thương hàn à?

- Phải.

Ba chiến sĩ Hồng quân thì thầm nói với nhau không biết những gì rồi ra khỏi bếp. Người cuối cùng chưa rẽ qua chỗ góc nhà thì từ bên kia sông Đông đã vang vang tiếng súng trường đi đệt.

Mấy chiến sĩ Hồng quân lom khom chạy tới một bức tường bao bằng đá đã gần đổ dụi, rồi cùng lách cách kéo khoá hậu, bắt đầu bắn lại.

Bà Ilinhitna hốt hoảng chạy bỏ ra sân tìm thằng Misatka. Từ sau bức tường có tiếng gọi cụ:

- Này, bà cụ! Vào trong nhà đi! Chúng nó bắn chết bây giờ!

- Thằng bé nhà tôi đang ở ngoài sân? Misatka! Cháu yêu của bà!

Bà già gọi cháu, giọng đầy nước mắt.

Bà chạy ra tới giữa sân, và những tiếng súng bên kia sông lập tức lắng bật. Đúng là bọn Cô-dắc ở bên kia sông đã nhìn thấy bà. Bà vừa ôm được thằng Misatka vừa chạy tới với bà và cùng nó chạy vào trong nhà bếp thì tiếng súng lại vang lên và còn nổ tiếp cho đến khi các chiến sĩ Hồng quân rời khỏi sân nhà Melekhov.

Bà Ilinhitna thì thào trao đổi với Natalia vài câu rồi bắt đầu nhào bột, nhưng bà đã không kịp nướng những chiếc bánh.

Đến giữa trưa các chiến sĩ Hồng quân của mấy vọng tiêu súng máy bố trí trong thôn bỗng hấp tấp rời bỏ các nhà, rút theo những khe lên núi, kéo theo những khẩu súng máy.

Đại đội bố trí trong các chiến hào trên núi cũng tập hợp rồi hành quân cấp tốc ra con đường của các vị Ghet-man...

Không hiểu sao một bầu không khí trầm lặng uy nghiêm bỗng nhiên trải rộng khắp vùng ven sông Đông. Pháo binh cũng như các khẩu súng máy đều câm tiếng. Những chiếc xe vận tải, những đại đội pháo nối đuôi vô tận trên những đường cái và những con đường đất dùng về mùa hè cỏ mọc um tùm, kéo từ các thôn ra con đường của các vị Ghet-man. Bộ binh và kỵ binh hành quân với đội hình hàng dọc.

Bà Ilinhitna đứng trong cửa sổ nhìn ra, thấy những chiến sĩ Hồng quân tụt lại phía sau đang leo theo những mũi đá phấn để lên núi.

Bà chùi tay vào tạp dề, làm dấu phép với một vẻ rất là cảm động.

- Natalia, con yêu của mẹ, thật là Chúa run rủi! Bọn Đỏ đang xéo đi rồi đấy.

- Ô, mẹ ạ, đấy là họ rút từ trong thôn lên núi, về các chiến hào, rồi đến chiều lại quay về thôi.

- Nếu thế thì tại sao chúng nó lại cuống quít kéo nhau chạy thế kia! Quân ta đã nện chúng nó như tử rồi đấy! Cái bọn khốn kiếp đang rút đi rồi! Chúng nó xéo rồi, cái quân phản Chúa! - Bà Ilinhitna mừng rơn, nhưng vẫn lại bắt tay vào nhào bột.

Natalia bước ra khỏi phòng ngoài, tới đứng ở ngưỡng cửa, đưa tay lên che mắt nhìn rất lâu trái núi đá phấn trần trụi ánh nắng và những nhánh núi cháy nâu.

Trong bầu không khí trầm mặc hùng vĩ của thiên nhiên trước giông bão, đỉnh của những đám mây trắng cuộn cuộn ló ra sau ngọn núi. Vùng mặt trời giữa trưa hun nóng bỏng mặt đất. Chuột đồng kêu chi chí trên bãi chăn nuôi, song những tiếng kêu khe khẽ và rầu rĩ ấy lại hoà hợp một cách lạ lùng với tiếng hót yêu đời của mấy con sơn ca. Sau những phát đạn pháo nổ âm âm, Natalia cảm thấy mê thích cái cảnh tĩnh mịch này đến nỗi nàng cứ đứng yên không động đậy lắng nghe không biết chán tiếng hót ngây thơ của những con sơn ca, tiếng cọt kẹt của cái cần kéo nước giếng, cùng tiếng rì rào của làn gió đầy mùi ngải cứu đắng đắng, vừa hắc lại vừa thơm, làn gió đông trên đồng cỏ thổi rất tự do phóng khoáng. Trong gió có thể ngửi thấy mùi đất đen bị thiêu đốt dưới nắng, mùi hương ngây ngất của tất cả các thứ cỏ héo rũ dưới, nhưng đã thoang thoang cái mùi của trận mưa sắp ập tới, từ ngoài sông đưa vào một làn hơi ẩm nhạt thếch, vài con én gần là sát đôi cánh nhọn xuống mặt đất, rạch ngang rạch dọc không khí, và trên lưng chừng trời xanh ngắt, ở nơi xa lắc có con chim ưng nhỏ, giống chuyên sống trên đồng cỏ, đang bay liệng, lảng tránh con giông tố đã ập tới gần.

Natalia đi khắp cái sân một lượt. Những đồng vỏ đạn súng trường vàng óng còn rải rác trên lớp cỏ rối nát sau dây tường bao bằng đá. Những vết đạn còn in lỗ chỗ trên những khung kính và những bức tường quét vôi trắng của ngôi nhà. Nhìn thấy Natalia, một vài con gà mái còn sống sót kêu quang quác bay lên mái nhà thóc.

Nhưng thôn xóm được hưởng bầu không khí tịch mịch ve vuốt này chẳng mấy chốc. Gió bỗng ập tới, những cánh cửa chớp và

cửa ra vào đập rầm rầm trên tường những căn nhà bỏ hoang. Một đám mây mang mưa đá trắng như tuyết ngang ngạnh che hẳn mặt trời rồi từ từ trôi về phía tây.

Natalia giữ món tóc bị gió thổi bay tán loạn, bước tới căn bếp dùng về mùa hè và lại nhìn lên núi. Những chiếc xe hai bánh và những người cưỡi ngựa lẻ tẻ đang phóng nhanh trên đường chân trời bị che phủ bởi một làn bụi tím tím mung lung như khói. Thế là họ rút lui thật rồi? - Natalia nghĩ thầm, trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi.

Nàng còn chưa kịp bước vào phòng ngoài thì từ một nơi nào đó rất xa, sau ngọn núi bỗng vang lên những tiếng hoả lực pháo binh rền trầm trầm như sấm, và tựa như làm hồi âm cho những phát đạn phá, ba hồi chuông hân hoan của hai toà nhà thờ ở Vosenskaia lập lòe truyền tới theo mặt sông Đông.

Bên kia sông, những tên Cô-dắc ùn ùn kéo nhau trong rừng ra. Chúng đem thuyền ra sông, đám thì kéo, đám thì khiêng rồi thả xuống nước. Những tay chèo đứng ở đuôi thuyền bơi rất nhanh. Chừng ba chục chiếc thuyền con đưa nhau đổ về thôn.

- Natalia yêu quý? Con yêu của mẹ? Bên ta đang về kia kia? - Bà Ilinhitna đang chạy bổ trong bếp ra, khóc nức nở, nói líu nhíu.

Natalia ôm chầm lấy thằng Misatka, bế bổng nó lên. Mắt long lanh cháy rực, giọng hỗn hển không ra hơi, nàng nói với nó:

- Con nhìn đi, con yêu của mẹ, con nhìn kỹ mà xem, mắt con tinh hơn mắt mẹ... Chưa biết chừng có cả cha con trong đám Cô-dắc đấy Con không nhận ra à? Không phải là cha con đang đứng trên chiếc thuyền đầu tiên à? Ô con nhìn không đúng chỗ rồi...?

Trên bến đò mấy mẹ con bà cháu chỉ đón được một mình ông

Panteley Prokofievich gầy gò hốc hác. Trước tiên ông già hỏi xem mấy con bò, thóc lúa và các thứ tài sản khác có còn nguyên vẹn hay không, rồi ông khóc thút thít ôm hôn hai đứa cháu. Nhưng đến khi ông hấp tấp khập khiễng bước vào trong sân ngôi nhà thân yêu thì ông tái mặt quỳ sụp xuống, đưa rộng tay làm dấu phép, rồi rạp đầu về phía đông làm lễ, cái đầu bạc phơ mãi không ngừng lên khỏi mặt đất bị hun bóng.

Chú thích:

(1) Grigorievna có nghĩa là "con gái của Grigori" (ND)

Chương 19 - Phần I

Nhà Korsunov bồn tinh bồn mù trong cảnh bận rộn lúc sắp đến ngày cưới. Người ta vội vã may nốt cho cô dâu những thứ đồ lót và mừng màn. Tối tối Natalia lại ngồi đan cho chồng chưa cưới của nàng một chiếc khăn quàng bằng len dê lông xồm, màu xám, và một đôi găng cũng thế. Phong tục từ xưa là như vậy. Bà Lukinhitna, mẹ nàng, thì còng lưng đến khuya trên chiếc máy khâu để giúp chị thợ may mời từ trên trần về.

Mitka vừa cùng bố và những người làm ở ngoài đồng về. Chưa kịp rửa ráy, chưa kịp lôi đôi ủng nhọn làm đồng ra khỏi hai bàn chân lên chai, nó đã vào ngay phòng trong, ngồi xuống bên cạnh Natalia. Làm khổ em gái là việc mà Mitka thích nhất.

- Mày đan đấy à? - Nó hỏi gọn lọn, rồi nháy mắt chỉ cái khăn quàng có những cái ngù lông xồm.

- Phải, em đan đấy, việc gì đến anh?

- Cái con dở hơi này, mày cứ đan đi, cứ đan đi. Rồi nó sẽ cho mày mấy cái bạt tai để cảm ơn mày.

- Sao vậy?

- Chẳng vì sao cả. Thành Griska là bạn thân của tao, tao biết nó lắm chứ. Cái con chó dái ấy, nó cần ai có bao giờ nói trước đâu.

- Anh đừng có nói bậy, cứ làm như em chẳng biết gì về anh ấy không bằng.

- Nhưng tao còn biết nhiều hơn mày. Hai chúng tao đã cùng đi

học với nhau mà.

Mitka vờ thở dài nảo ruột, hai con mắt cứ dán vào hai bàn tay dùng chàng nặng đến sây sút, cái lưng dài ngoẵng của nó cong hẳn xuống.

- Natasca(1) ạ, mà y lấy nó thì đến khổ một đời thôi! Tao thấy mà y cứ ở nhà làm bà cô là tốt nhất. Mà mà y thấy nó tốt nó hay ở chỗ nào cơ chứ? Hả? Nom chết khiếp đi được. Con ngựa thổ tả ấy mà y không cưới nổi đâu. Mà nó lại còn dở hơi nữa chứ... Mà y thử nhìn kỹ mà xem: nó chỉ là một thằng bỏ đi!

Natalia giận lắm, nàng nuốt nước mắt và cứ cúi gục xuống chiếc khăn quàng, nom đến là tội nghiệp.

Mitka không mủi lòng, vẫn tiếp tục nói ác:

- Nhưng điều chủ yếu là cái tính nó khô khan... Mà y còn khóc cái gì nữa chứ? Sao mà y xuẩn thế. Natasca. Thôi cắt đứt đi? Tao sẽ lập tức đóng yên con ngựa, phi sang bảo nó: này chớ có vác mặt đến nhà tao nữa nhé...

Cụ Grisaka đã cứu Natalia thoát nạn. Cụ bước vào phòng trong, một tay cầm cái chàng nặng sẵn sùi gỗ thử xem mặt sàn có chắc không, còn tay kia vuốt vuốt bộ râu màu đay vàng rối như bông bong. Cụ chọc chọc cái nặng về phía Mitka và hỏi:

- Thằng chết tiệt này, mà y vác mặt đến đây làm gì hả?

- Cháu vào hỏi han xem nó thế nào thôi, ông ạ. - Mitka chống chế.

- Hỏi với han cái gì hả? Cái gì hả? Thằng chết tiệt, tao ra lệnh cho mà y lập tức xéo khỏi chỗ này. Đi đều... bước!

Cụ vung cái nặng đi tới trước mặt Mitka, hai cái chân khô quắt như hai que củi bước chập chững.

Cụ Grisaka đã dậm chân trên mặt đất này sáu mươi chín năm rồi. Cụ có dự chiến dịch Thổ Nhĩ Kỳ năm 1877, làm cần vụ theo hầu tướng Gurko(2), nhưng sau bị ghét bỏ, phải xuống chiến đấu dưới trung đoàn. Vì có thành tích chiến đấu ở Plépna và Rossis(3), cụ đã được thưởng hai huân chương thánh Gioóc và một huy chương thánh Gioóc. Cụ về sống nốt cuộc đời với con trai và được tất cả mọi người trong thôn kính trọng vì đến già đầu óc cụ vẫn minh mẫn, tính tình lại thẳng thắn cương trực và đãi khách rất hậu. Những năm gần gũi cuối đời cụ chỉ tiêu ma trong những hồi ức về thời xưa kia.

Mùa hè, từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, cụ chỉ ngồi trên cái bục đất đắp quanh nhà, lấy ngón vẽ những cái hình gì gì trên mặt đất hoặc gục đầu suy nghĩ với những hình ảnh mung lung, những ý nghĩ phiến đoạn chập chờn hiện ra qua làn sương mù của lãng quên thành những phản quang mờ đục của hồi ức.

Cái lưỡi trai nứt nẻ của chiếc mũ cát-két Cô-dắc đã bạc màu in một cái bóng đen lên cặp mi thâm quầng của đôi mắt nhắm lại. Do cái bóng ấy, những vết nhăn trên má cụ nom như sâu hơn, bộ râu bạc phơ nhuộm thêm một ánh xám xám. Một thứ máu đen như bùn đất đen trong khe núi lừ đừ chảy trong những ngón tay bắt chéo trên cái nạng, trong hai bàn tay, trong những mạch máu đen sì sung phòng.

Máu mỗi năm một lạnh đi. Cụ Grisaka than vãn với Natialia, đứa cháu gái yêu của cụ:

- Bít-tất len cũng chẳng làm hai bàn chân ông ấm thêm chút nào. Cháu yêu của ông, cháu lấy móc móc cho ông một đôi ấm nhé.

- Ông lạ thật đấy, ông ạ, bây giờ đang là mùa hè cơ mà! - Natalia vừa cười vừa ngồi xuống cái bục đất bên cạnh ông và cứ

nhìn cái tai nhân nheo vàng vàng rất to của ông.

- Cháu yêu của ông ạ, cũng thế thôi mà, mùa hè thì mùa hè, nhưng máu ông cứ lạnh ngắt như đất đào dưới sâu lên ấy.

Natalia nhìn cái lưới những mạch máu trên bàn tay ông và nhớ lại rằng hồi Natalia còn bé lắm, có lần người ta đã đào một cái giếng trong sân và Natalia đã lấy đất sét nhão trong cái thùng ra, để nặn những con búp bê rất nặng và những con bò có hai cái sừng đến là dễ gãy. Natalia hồi tưởng rất sống động cảm giác lúc nàng chạm tay vào chất đất không sức sống, lạnh như băng lấy từ một chỗ sâu năm xa-gien lên, và bây giờ thì nàng kinh hãi nhìn hai bàn tay ông, hai bàn tay già nua màu đất sét, đầy những vết da mồi nâu nâu.

Natalia thấy như không phải là một thứ máu đỏ vui tươi mà là chất bùn đất sét nâu xanh đang chảy trong hai bàn tay ông.

- Ông có sợ chết không hả ông? - Natalia hỏi.

Cụ Grisaka quay cái cổ ngẩng nhân nheo, nhằng nhịt những mạch máu khô, tựa như muốn lôi nó ra khỏi cái cổ đứng của chiếc áo quân phục đã tàng, chòm râu bạc xanh rung rung.

- Ông đang chờ thần chết như một người khách quý đây. Đã đến lúc rồi còn gì... ông sống đã nhiều, đã đi lính phục vụ nhà vua, và trong đời ông, ông đã uống không biết bao nhiêu vodka rồi, - cụ mỉm cười nói thêm để lộ hai hàm răng trắng loá, hai con mắt nhân nhúm rung rung.

Natalia vuốt vuốt tay ông rồi đứng dậy đi chỗ khác, còn cụ Grisaka thì vẫn cứ ngồi lại trên bục đất và khom lưng dùng cái nạng có chỗ tay cầm mòn bóng vẽ những hình lằng nhằng trên mặt đất.

Cụ ngồi đấy trong bộ quân phục xám xám đã vá nhiều chỗ. Mấy

cái khuyết màu đỏ tươi trên cái cổ đứng chật sạt lúc nào nom cũng tươi cười rất trẻ, rất linh lợi.

Bề ngoài cụ Grisaka đã nhận cái tin Natalia lấy chồng một cách khá bình tĩnh, nhưng trong thâm tâm thì cụ vừa đau lòng vừa bực mình. Ở bàn ăn, Natalia thường dành cho cụ miếng ngon nhất. Natalia giặt giũ đồ lót, đan tất, vá mạng quần áo ngoài cho cụ. Vì thế, sau khi biết tin ấy, cụ đã nhìn Natalia bằng cặp mắt nghiêm khắc trong khoảng hai ngày.

- Cái họ Melekhov có những thằng Cô-dắc khá lắm đấy. Mồ ma lão Prokofi là một tay rất dũng cảm. Không biết mấy đứa cháu của lão bây giờ như thế nào? Thế nào hả?

- Mấy thằng cháu ông cụ cũng không đến nỗi gì, - Miron Grigorievich trả lời qua loa cho xong chuyện.

- Nhưng thằng Grisaka là một thằng mất dạy, chẳng biết lễ phép là gì cả. Mấy hôm trước tao ở nhà thờ ra, nó gặp cũng chẳng thèm chào. Ngày nay người già cả không còn được quý trọng lắm nữa rồi.

- Thằng bé ấy cũng ân cần chu đáo đấy cha ạ. - Bà Lukinhitna chống chế cho con rể tương lai.

- Sao hử? Mà bảo là nó ân cần chu đáo à? Thế thì cũng được, trăm sự nhờ Chúa thôi. Chỉ cần nó vừa ý con Natalia là được...

Cụ Grisaka gần như chẳng dự gì vào buổi lễ đính hôn. Cụ ở nhà trong ra, ngồi vào bàn một lát, vất vả lắm mới nuốt trôi được một chén vodka qua cái cuống họng như tắc lại. Rồi cụ nóng người lớn, cảm thấy mình đã chũnh choáng, bèn bỏ đi ngay. Trong hai ngày liền, cụ cứ nhảy nhay miệng, rung rung bộ râu nửa trắng nửa xanh, lặng lẽ theo dõi cái vẻ vừa mừng vừa lo của Natalia. Nhưng sau đó xem ra cụ cũng nguôi nguôi.

- Natasca? - Cuối cùng cụ gọi cô cháu gái.

Natalia lại gần ông.

- Thế nào cháu, cháu yêu của ông, bây giờ thì có lẽ cháu vui lắm đấy nhỉ? Có phải thế không?

- Chính cháu cũng chẳng biết nữa, ông ạ, - Natalia thú nhận.

- Hừ-hừ... hừ-hừ... con bé này... Thôi, cầu Chúa che chở cho cháu, cầu Chúa. - Rồi cụ buồn bực mắng Natalia, giọng chua xót
- Con bé này tệ thật, mà cũng chẳng chờ ông chết rồi hãy đi lấy chồng... Không có mà ở nhà, ông sống cũng đến khổ.

Mitka ở trong bếp nghe trộm câu chuyện, đến lúc này mới nói chỗ ra:

- Ông ạ, có lẽ ông còn sống hàng trăm năm nữa, thế mà nó cứ phải chờ đấy chắc? Ông đùa dai bậc nhất đấy?

Cụ Grisaka giận tái xanh tái tím, thở không ra hơi nữa. Cụ gõ cái nạng xuống đất, giậm chân:

- Câm ngay, đồ chết tiệt, đồ chó đẻ! Xéo! Xéo đằng nào thì xéo! À cái thằng này, mà là đồ quý dữ! Quân nghe trộm, đồ nghịch tặc nghịch tử!

Mitka cười hì hì chạy ra sân. Con phần nộ của cụ Grisaka thì còn kéo dài rất lâu. Cụ chửi Mitka không ngớt miệng, hai cái chân đi bít tất len ngắn cổ của cụ cứ run bần bật, nhất là ở chỗ đầu gối.

Natalia có hai đứa em gái là Maritka chừng mười hai tuổi và Gripka tám tuổi. Gripka là một con bé rất ranh mãnh, tinh nghịch. Cả hai đều mong mau chóng đến ngày cưới chị.

Hai người làm công thường xuyên cho nhà cô cũng không giấu

nổi vẻ vui mừng. Họ chỉ mong được chủ cho chén một bữa tuý lúy và trong thời gian cả nhà vui chơi sẽ được nghỉ hai ngày. Một người thì cao lêu đêu như cái cần kéo nước giếng. Anh ta vốn là dân Ukraina, vùng Bôgutra, và có cái họ hết sức kỳ quặc: Get-Baba.

Năm nào anh ta cũng phải có hai lần tuý lúy càn khôn, lần nào cũng tiêu hết tiền công, bán sạch đồ đạc. Từ lâu Get-Baba đã có cái cảm giác ngao ngán buồn nôn quen thuộc của kẻ sắp đến thời kỳ lên cơn rượu, nhưng anh ta vẫn cố nhịn để ngày mở màn thời kỳ chai bố chai con của mình ăn khớp với lễ cưới.

Người thứ hai là một gã Cô-dắc gầy gò, đen thui, người trấn Migulinskaia, tên là Mikhey. Mikhey mới đến ở cho nhà Korsunov chưa bao lâu. Cơ nghiệp bị cháy ra tro, Mikhey phá sản phải đem thân đi làm mướn. Sau khi kết bạn với Getko (người ta thường gọi tắt Get-Baba là Getko), Mikhey bắt đầu thỉnh thoảng cũng có chén chú chén anh. Mikhey là một anh chàng mê ngựa như điên đố. Một hôm rượu vào, anh ta khóc rống lên, rồi vừa lau nước mắt trên khuôn mặt nhọn hoắt chẳng có sợi lông mày nào, vừa sấn đến bên cạnh Miron Grigorievich mà lải nhải:

- Ông chủ ơi! Ông chủ yêu quý của tôi ơi? Hôm cưới cô nhà ta, ông cho thằng Mikhey này cầm cương trong đoàn xe đưa dâu nhé. Ông sẽ được xem Mikhey này đánh xe như thế nào! Mikhey này có thể cho xe xông qua đám cháy mà ngựa không bị xém mất sợi lông nào đâu. Xưa kia Mikhey này cũng đã từng có ngựa riêng đấy...

Chao ôi!

Không hiểu sao cái anh chàng lăm lè cau có, quen sống cô độc như Getko lại quấn quít với Mikhey. Getko thường chỉ có một câu nói đùa để trêu Mikhey:

- Này Mikhey, cậu có nghe thấy không? Cậu người trần nào thế?

Getko vừa hỏi vừa chùi hai bàn tay dài quá đầu gối, rồi lại đổi giọng tự trả lời: "Migulinskaia". - Nhưng tại sao cậu lại ăn nhiều làm biếng như thế nhỉ? - "Cái giống người vùng tớ nó vốn dĩ như thế đấy". Lần nào Getko cũng vỗ tay đen đét vào hai cẳng chân dài ngoẵng, khô đến vang lên như chuông, cười đến khản cả tiếng về câu nói đùa nhắc đi nhắc lại mãi không chán ấy. Còn Mikhey thì cắm hờn nhìn khuôn mặt nhẵn thín cùng với chỗ lộ hầu rung rung trên cổ Getko, chửi Getko là "đồ cú vọ", là "cái vảy ghẻ".

Lễ cưới được quyết định cử hành vào thời kỳ ăn mặn đầu tiên. Chỉ còn ba tuần nữa thôi. Ngày Đức Mẹ lên trời(4), Grigori đến thăm vợ chưa cưới của chàng. Grigori ngồi một lát bên cái bàn tròn trong căn phòng nhỏ, ăn hạt hướng dương và quả óc chó cùng với vài cô gái, bạn của Natalia, rồi ra về. Natalia đưa tiễn Grigori. Ra đến hiên nhà kho chỗ con ngựa của Grigori thắng một cái yên mới toanh rất đẹp được cho ăn trong máng. Natalia luôn nhanh tay vào trong ngực áo, đảo mặt ngược hai con mắt đăm đăm nhìn Grigori, rồi nhét vào tay chàng một nắm vải vo tròn còn ấm hơi cặp vú đồng trinh của mình.

Grigori nhận quà, nhe hàm răng trắng loá như răng chó sói ra hỏi:

- Cái gì thế này?

- Anh xem thì sẽ biết... em thêu cái túi đựng thuốc đấy.

Grigori ngập ngừng kéo Natalia vào lòng, định hôn nàng nhưng Natalia hết sức ấn hai tay vào ngực Grigori, mềm mại uốn người ra, và hốt hoảng đưa mắt về phía mấy cái khung cửa sổ:

- Người ta trông thấy đấy?
- Mặc cho họ trông thấy.
- Ngượng chết đi được...
- Lần đầu tiên thế thôi, - Grigori giải thích.

Natalia giữ dây cương. Grigori cau mày đưa chân đón lấy cái bàn đạp khóa răng cưa. Chàng ngồi lại cho thật thoải mái trên cái đệm yên, rồi cho ngựa ra khỏi sân. Natalia mở cổng lớn, đưa tay lên mắt nhìn heo: Grigori cưỡi ngựa theo kiểu Kalmys, người hơi vẹo sang bên trái, cái roi vung vẩy nom rất ngang tàng.

"Còn mười một ngày nữa", - Natalia trầm nhảm tính, rồi thở dài và mỉm cười.

Chú thích:

- (1) Tên dùng để gọi Natalia một cách thân mật. (ND)
- (2) (1828 - 1901) Thống soái của quân đội Nga hoàng trong cuộc chiến tranh Nga - Thổ 1877. (ND)
- (3) Hai thành phố bị quân Nga đánh chiếm trong cuộc chiến tranh Nga-Thổ, 1877. (ND)
- (4) Ngày 15 tháng tám (ND)

Chương 20 - Phần I

Hạt lúa nảy mầm, trồi lên những cái lá nhọn hoắt, xanh ròn, rồi lớn dần. Một tháng rưỡi sau, một con quạ đã có thể trốn vào trong đó, kín cả đầu, không để người ta trông thấy. Cây lúa hút màu dưới đất đâm bông rồi nở hoa. Phấn hoa vàng óng phủ kín bông. Hạt lúa mọng lên chất sữa vừa thơm vừa ngọt. Người nhà nông ra đồng, cứ ngắm nhìn mà nở ruột nở gan. Nhưng không biết từ đâu có một đàn gia súc lạc vào đám lúa, dẫm lung tung, nát cả những bông lúa nặng trĩu trên đồng. Nhìn chỗ đàn gia súc xéo nát cả một khoảng lúa, thì không cảm giận, không đau lòng sao được.

Tình cảnh Acxinhia cũng như thế đôi ủng da dầu nặng chình chịch của Grigori đã dẫm nát cái tình cảm vừa nở rộ thành những bông hoa vàng óng. Thế là tất cả đều cháy ra tro, tất cả đều bị làm ô ướ.

Sau khi ở vườn hướng dương nhà Melekhov về, Acxinhia cảm thấy lòng mình trống rỗng và hoang dại như một cái sân đập lúa bị bỏ quên, đầy gai và cỏ dại. Nàng vừa đi vừa nhay nhay một góc chiếc khăn bịt đầu, trong khi đó tiếng khóc cứ dồn lên đến cổ, chỉ muốn bật ra.

Vừa vào được tới phòng ngoài, Acxinhia nằm vật ngay xuống sàn. Nàng cảm thấy nghẹt thở vì nước mắt, vì đau khổ, vì cái trống rỗng đen ngòm tràn ngập trong đầu... Nhưng sau đó, tất cả rồi cũng qua. Chỉ trong đáy lòng còn có cái gì rất nhọn cứ day dứt làm tình làm tội nàng.

Cây lúa bị bò ngựa dẫm nát vẫn cứ vươn dậy. Có sương mai, có ánh sáng mặt trời, thân cây lúa bị giúi xuống đất lại ngừng đầu lên. Đầu tiên nó vẫn còn khom khom như người khuyu xuống dưới một sức nặng không thể kham nổi, nhưng sau đó vẫn rướn thẳng dậy, ngừng lên, để hưởng ánh mặt trời và vẫn như xưa lại ngã nghiêng trước gió...

Đêm đêm, Acxinhia vuốt ve âu yếm chồng như điên như dại, nhưng đầu óc nàng lại nghĩ đến một người đàn ông khác. Trong lòng nàng, cảm thù và tình yêu lớn lao trộn lẫn làm một. Trong tư tưởng, người đàn bà đã đi tới một ý định rõ ràng mới, một sự cuồng si như cũ: Nàng quyết đoạt lại Griska từ trong tay Natalia, một con người sung sướng chưa từng nếm qua cái đau khổ cũng như niềm vui trong tình yêu. Đêm đêm, trong lúc cặp mắt ráo hoảnh của nàng chớp chớp trong bóng tối, Acxinhia đắn đo cân nhắc một mớ không biết bao nhiêu ý nghĩ. Stepan gối lên cánh tay phải của nàng. Cái đầu rất đẹp của anh ta nặng thêm ra trong khi ngủ, vói bờm tóc xoắn dài chải lật sang bên. Miệng Stepan he hé, thở phì phò. Một bàn tay đen xạm sắt, lao động đến nứt nẻ, luôn luôn ngo nguậy. Acxinhia suy nghĩ. Nàng tính toán. Nàng rà đi xét lại. Nhưng chỉ có một điều mà nàng quyết tâm làm kỳ được dành lại Griska từ tay tất cả mọi người, làm cho Griska chìm ngập trong tình yêu của mình, chiếm hẳn lấy Griska cũng như trước kia. Và tận đáy trái tim nàng, một cái gì nhọn nhọn, tương tự như cái vòi của mà con ong đốt còn để lại, cứ ăn sâu thêm làm nàng đau nhức nhối.

Nhưng đó chỉ là ban đêm thôi, chứ ban ngày thì Acxinhia lại nhận chìm tất cả các ý nghĩ ấy trong những nỗi quan tâm lo lắng khác trong những công việc nội trợ bận rộn. Thỉnh thoảng nàng cũng có gặp Grigori ở một nơi nào đó. Mỗi lần như thế, nàng thường tái mặt đi, lại đưa cái thân hình tuyệt đẹp luôn luôn thêm nhớ chàng diều qua mặt chàng, và cặp mắt trắng tráo gợi tình của nàng thì cứ nhìn sâu tới đáy cặp mắt đen láy của

Grigori.

Sau mỗi lần gặp Acxinhia, Grigori lại cảm thấy nhớ nhung day dứt. Chàng thường vô duyên vô cớ phát khùng, chàng đổ nổi bực dọc của mình lên Đanhiasca, lên mẹ, nhưng phần nhiều chàng lấy thanh gươm, rồi ra sân sau nhà, chém những cành cây to chôn dưới đất, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, những hòn tròn tròn lên lên xuống xuống hai bên má. Chỉ một tuần mà Grigori đã chém một đồng tướng.

Ông Panteley Prokofievich thấy thế chửi rầm lên, cả cái vòng tai lẫn lòng trắng con mắt ông đều long lanh:

- Đồ quý dữ, đồ khốn nạn, mày chém như thế là phí toi hai cái hàng rào rồi! Mẹ mày chứ, tưởng làm vương làm tướng gì. Đi mà thi bỏ củi... Đồ nhãi ranh, mày hãy chờ ít lâu nữa thôi, đi lính tha hồ mà bỏ! Ở đấy thì chẳng mấy ngày người ta sẽ trị được những thằng như mày.

Chương 21 - Phần 1

Để sửa soạn đoàn xe đón dâu, nhà trai trang hoàng bốn chiếc xe hai ngựa. Một đám người quần lạnh áo tốt như trong ngày hội, đứng túm tụm quanh những chiếc britka đỗ trong sân nhà Melekhov.

Phù rể Petro đứng cạnh chú rể. Petro mặc một chiếc vét-tông đen và một cái quần rộng màu xanh đa trời có nẹp, quanh tay áo bên trái buộc hai chiếc khăn trắng. Sau bộ ria màu lúa chín luôn luôn thấy nở một nụ cười mát đầy vẻ tự tin.

- Griska này, đừng có rụt rè e thẹn nhé? Phải ngẩng cao đầu lên như một con gà trống mới được. Sao lại ỉu xìu cau cau có có thế?

Quang cảnh chung quanh mấy chiếc xe thật là âm ỉ, rối tinh rối mu.

- Phù rể đi đâu mất rồi? Đã đến giờ lên đường rồi đấy. Ông bạn đỡ đầu ơi!

- Gì thế?

- Ông bạn đỡ đầu ạ, bác đi chiếc xe thứ hai nhé! Bác có nghe thấy không, ông bạn đỡ đầu!

- Có mắc thêm những cái sà treo lên xe không nhỉ?

- Có lẽ không có sà treo, bác ngồi cũng không đến nỗi long mắt chân tay đâu. Xe chạy êm lắm!

Với cái váy len màu tiết dê, người thon và mềm mại như nhành liễu đỏ, Daria chạy ra hích Petro một cái và giương cao cặp lông mày tô đen thành hai đường vòng cung:

- Đến giờ lên đường rồi đấy. Anh ra nói với cha đi. Bây giờ có lẽ bên ấy họ đang chờ rồi đấy.

Chợt thấy ông bố khập khiễng bước ra không biết từ chỗ nào. Petro thì thâm với ông vài câu rồi ra lệnh:

- Xin mời bà con cô bác lên xe! Năm vị lên chiếc britka của tôi, cùng với chú rể. Anh Anikey cầm cương nhé!

Mọi người đã ngồi yên chỗ. Bà Ilinhitna trịnh trọng ra mở cổng lớn mặt bà đỏ như gấc. Bốn chiếc britka đuổi nhau trên đường phố.

Petro ngồi bên cạnh Grigori, Daria ve vẩy chiếc khăn tay bằng đăng-ten, ngồi trước mặt hai người. Thỉnh thoảng những chỗ ổ gà hay những đoạn sóng trâu trên đường lại làm ngắt quãng tiếng hát ê a. Những vành mũ cát-két Cô-dắc đỏ lóe, những chiếc áo quân phục, áo vét tông xanh hay đen, những cánh tay áo buộc những mảnh khăn trắng, những chiếc khăn choàng của phụ nữ nổi như một chiếc cầu vồng bị cắt thành nhiều đoạn, những cái váy sặc sỡ, bụi kéo dài sau mỗi chiếc britka như những cái đuôi áo bằng voan mỏng. Đoàn xe của nhà trai đi đón dâu.

Anikey, láng giềng của nhà Melekhov, điều khiển hai con ngựa.

Tính ra Anikey là anh em con chú con bác với Grigori. Hắn cúi rạp người, như sắp ngã từ trên ghế xuống và không ngừng miệng quát, tay quát roi đen đét. Hai con ngựa dầm đĩa mồ hôi kéo căng dây thừng, vươn thẳng mình ra như sợi dây đàn.

- Quát chúng nó đi! Quát đi! - Petro gào lên.

Anh chàng không râu không ria Anikey nháy mắt với Grigori, cười nhăn cả khuôn mặt nhăn thín như mặt đàn bà, rồi vừa rít lên vừa vung roi quất tới tấp hai con ngựa.

- Tránh ra!

Ông Ilia Ogiôghim, cậu của chú rể, vừa vượt chiếc xe của Anikey, vừa gằm lên như sấm. Sau lưng ông, Grigori thoáng nhìn thấy khuôn mặt sung sướng của Dunhiaska với cặp má bánh mặt núng nính.

- Không, chờ đấy mà xem! Anikey nhảy lên đứng thẳng trên ghế, kêu lên rồi huýt một tiếng sáo inh tai nhức óc.

Những con ngựa đua nhau phi như điên như cuồng.

- Khéo ngã ngã bây giờ? - Daria đứng chồm dậy, vừa thét lên vừa đưa hai tay ôm lấy đôi ủng véc ni của Anikey.

- Cố lên nhé! - Cậu Ilia ở xe bên kia gào to. Nhưng tiếng của ông chìm ngay trong những tiếng bánh xe long sòng sọc.

Hai chiếc britka còn lại cũng chạy song song trên đường. Trên xe đầy những người quần áo sặc sỡ như nở hoa, luôn miệng la hét om sòm. Mấy con ngựa đều khoác những cái áo đỏ tía, xanh da trời hoặc hồng nhạt, bờm và lông trán con nào con nấy đều kết hoa giấy cùng với những dải màu, con nào cũng vươn dài mình trên quãng đường gập ghềnh, nhạc leng keng, mồ hôi sủi lên như bọt xà phòng chảy rùng rùng xuống đất. Trên những cái lưng ngựa ướt đẫm, những tấm áo ngựa bị gió thốc lên đập phần phật, nhăn nhúm lại.

Bên cổng nhà Korsunov, một đám trẻ nhỏ đã chờ đón đoàn xe đón dâu. Thấy trên đường có bụi bốc lên, chúng chạy ùa vào trong sân.

- Họ đến rồi!

- Ngựa phi ghê không kìa!

- Trông thấy rõ rồi?

Getko chạy ra, bọn trẻ vây ngay lấy anh ta.

- Làm gì mà xúm đông xúm đở thế này? Có cút cả đi không, lũ chim sẻ đáng ghét này? Léo nha léo nhéo điếc cả tai người ta?

- Khô-khon (1), ê, đồ bán nhựa chung? Có giỏi thì cứ trêu nhau đi? Khô-khon! khô-khon...! Cái thằng bán nhựa chung! - Bọn trẻ hò la inh ỏi, nhảy cẫng, chung quanh cái quần rộng thùng thình của Getko với hai ống quần nom như hai cái bao tải.

Getko gãi gãi cái bụng vừa dài vừa căng, mím nụ cười độ lượng, nhìn đàn trẻ la hét như hoá rồ. Anh ta cúi hẳn xuống như người ta nhìn xuống một cái giếng.

Mấy chiếc britka chạy ầm ầm vào trong sân, Petro đưa Grigori lên thêm. Những người trong đoàn đón dâu lũ lượt vào theo.

Cái cửa từ phòng ngoài vào bếp bị đóng chặt, Petro gõ cửa:

- Lạy Đức Chúa Giê-su, xin Người tha nợ cho chúng tôi?

- Amen! - Bên kia cửa có tiếng trả lời.

Petro gõ cửa ba lần và nhắc lại câu trên ba lần. Bên trong cũng ba lần có tiếng trả lời trầm trầm.

Nhà ta có cho phép chúng tôi vào không ạ?

- Chúng tôi rất hân hạnh được mời!

Cửa mở toang. Phù dâu, mẹ đỡ đầu của Natalia, một người đàn bà goá còn đẹp lắm, ra đón phù rể. Phù dâu cúi chào, miệng

cười chúm chím, đỏ mọng như một trái chùm chùm.

- Xin mời chàng phù rể uống cho khỏe người.

Phù dâu đưa cho Petro một cốc kvas đục ngầu, còn chưa ngấu.

Petro vuốt ria, uống cạn, húng hoảng ho. Mọi người chung quanh cố nín cười.

- Chà cô phù dâu thân mến của tôi thết tôi như thế đấy! Thôi chờ lát nữa, quả đấm hương xinh đẹp của tôi ạ, tôi sẽ không chỉ thết cô như thế này thôi đâu. Không khóc với tôi không xong đâu!

- Có gì không phải cũng xin chàng phù rể thứ lỗi cho? - Phù dâu nghiêng đầu xin lỗi và tặng cho Petro một cái cười rất tinh quái.

Trong lúc phù dâu, phù rể thi nhau khoa môi múa mép, theo đúng ước hẹn trước, người ta đem ra mời mỗi người trong họ nhà trai ba cốc vodka.

Natalia ngồi ở bàn và bị canh giữ. Nàng đã mặc áo cưới, đầu choàng khăn voan mới. Marisca cầm lăm lăm một cái trục cán bột giơ thẳng trước mặt. Còn Gripka thì lắc lắc một cái xẻng gieo hạt, vẻ mặt rất nghịch ngợm.

Lúc này vodka đã làm cho Petro ngà ngà say, mồ hôi đầm đìa.

Anh chàng cúi chào rồi đưa cho mỗi đứa một đồng năm mươi kopek bỏ trong một cái cốc nhỏ. Phù dâu nháy mắt với Marisca.

Marisca bèn đập cái trục cán bột xuống bàn:

- Rẻ quá! Không bán cô dâu đâu!

Petro bèn bỏ thêm vào cái cốc một dúm vài đồng tiền lẻ bằng bạc, tiếng tiền rơi leng keng.

- Không bán đâu! - Hai đứa bé vẫn gắng và hích khuỷu tay vào Natalia, Natalia cứ cúi gằm mặt xuống.

- Sao lại thế! Trả như thế quá đắt rồi.

- Thôi bằng lòng bán đi, hai con bé này! - Miron Grigorievich ra lệnh và mỉm cười lên ngồi vào bàn. Bộ tóc hung đỏ của ông chải bằng bơ nấu lỏng nặc mùi mỡ hôi và mùi phân bò.

Họ hàng bạn bè của cô dâu đang ngồi quanh bàn đều đứng dậy nhường chỗ cho ông.

Petro giúi vào tay Grigori đầu một chiếc khăn rồi nhảy lên một chiếc ghế dài, vươn tay qua cái bàn, dẫn Grigori tới chỗ cô dâu ngồi, dưới những bức hình thánh, Natalia cầm lấy đầu kia của chiếc khăn trong bàn tay đấm mỡ hôi vì ngược.

Quanh bàn, người ta ăn uống nhồm nhoàm, người ta lấy tay xé thịt gà luộc, rồi chùi tay lên đầu. Anikey gặm một chiếc đùi gà, mỡ gà vàng ệch chảy sền sệt trên cái cầm nhẫn thín xuống tới cổ áo.

Grigori tiếc rẻ nhìn hai cái cùi dĩa của mình và của Natalia bị buộc liền với nhau bằng một chiếc khăn nhỏ, rồi lại nhìn món mì bốc khói nghi ngút trong một cái bát men. Chàng đói lắm rồi, bụng cồn cào đến là khó chịu.

Daria ngồi ăn thoải mái bên cạnh cậu Ilia. Cậu Ilia xé một miếng sườn cừu bằng những cái răng nanh rất to. Chắc hẳn cậu đang rỉ tai Daria những điều tục tĩu gì đó, vì thấy Daria nheo mắt, rung rung hai hàng lông mày, đỏ mặt phá lên cười.

Mọi người ăn cật lực, ăn mãi không thôi. Mùi mỡ hôi đàn ông nặng như mùi nhựa chung xông lên, lẫn với mùi mỡ hôi đàn bà hăng hắc. Cát lâu trong hòm mới lấy ra, những cái vá, những cái áo ngoài của đàn ông, những chiếc khăn quàng đều nặc mùi

băng phiến, ngoài ra còn một cái mùi nồng nặc, ngầy ngậy, y như mùi quần áo lễ cũ nát của các bà già.

Grigori liếc nhìn Natalia. Đến bây giờ chàng mới nhận thấy lần đầu tiên rằng môi trên của nàng hơi dày, hơi trều ra ngoài môi dưới.

Chàng còn nhìn thấy thêm một nốt ruồi nâu nâu trên má bên trái, hơi dưới gò má một chút. Trên cái nốt ruồi ấy lại có hai sợi lông vàng óng. Và tự nhiên Grigori thấy khó chịu làm sao ấy. Chàng bỗng nhớ tới những món tóc loăn xoăn, mềm mượt trên cái cổ tròn trặn của Acxinia. Và chàng có cảm giác như bị người ta vạch cổ áo, rắc xuống cái lưng đẫm mồ hôi của mình một nắm cỏ ngứa. Grigori rùng mình, cố nén cái cảm giác buồn nhớ ngao ngán, và cứ nhìn đám người đang nhai nhồm nhoàm, gặm rau rầu, nuốt ừng ực.

Khi hai họ đứng lên, rời khỏi bàn ăn thì có một người thở ra toàn mùi vư-du-va (2) và mùi bánh mì chua loét, cúi xuống nhét vào ống đôi ủng của Grigori một dùm kê, làm như thế là để chú rể khỏi gặp phải chuyện gì chẳng lành nếu bị người nào có con mắt ác độc nhìn mình. Suốt đường về, những hạt kê cứ lộn cộm lạo xạo dưới chân.

Cổ áo sơ mi chật bó lấy cổ rất khó thở, Grigori bị khổ sở vì các nghi thức của lễ cưới cứ chửi thề trong một tâm trạng tức tối tuyệt vọng.

Chú thích:

(1) Tên người Cô-dắc dùng để gọi một cách khinh miệt những người Ukraina đến ở vùng sông Đông (ND)

(2) Một thứ mứt làm bằng hoa quả khô và nho khô thắng với mật ong. (ND)

Chương 22 - Phần 1

Sau khi được nghỉ ngơi ở nhà Korsunov những con ngựa lại dốc tất cả sức lực còn lại để phi về sân nhà Melekhov. Mồ hôi ngựa sủi bọt từng đám trên những dây thừng bằng da, chảy xuống ròng ròng.

Mấy anh chàng đánh xe chuến choáng hơi men thẳng tay đánh ngựa, không chút thương tiếc.

Hai ông bà Melekhov ra đón đám rước dâu. Ông Panteley Prokofievich bê một bức hình thánh, vài sợi bạc loáng thoáng trong bộ râu đen láy của ông. Bà Ilinhitna đứng bên cạnh với cặp môi mỏng mím chặt như tạc trong đá.

Grigori và Natalia bước tới cho cha mẹ chúc phúc, trên người đầy những hạt hốt bố và hạt lúa mì. Trong khi chúc phúc cho hai con, ông Panteley Prokofievich lỡ để rơi vài giọt nước mắt, vì thế ông luống cuống, cau có tự trách mình sao lại để người ta bắt gặp mình có những phút yếu đuối như thế.

Cô dâu chú rể bước vào trong nhà. Mặt đỏ bừng bừng vì vodka, vì chạng đường trên xe ngựa, vì dãi nắng, Daria chạy bổ lên thêm, vấp phải Dunhiaska đang từ trong bếp chạy ra:

- Anh Petro đâu rồi?

- Em chẳng thấy đâu cả.

- Đã đến lúc phải đến nhà đức cha rồi mà cái ông chết tiệt ấy lại dẫn xác đi đâu mất hút.

Petro đã uống quá nhiều vodka, nên đang rên rỉ nằm thẳng cẳng trên chiếc xe bò đã tháo phần trước. Daria vô lấy Petro như con điều hâu:

- Nốc nữa vào, ông mãnh? Có chạy đến nhà đức cha không thì bảo! Dậy ngay đi!

- Mày xéo đi đường nào thì xéo? Ông không thèm nhận mày nữa đâu! Làm gì mà như bà tướng ấy?

Petro vừa lý sự vừa sờ soạng hai bàn tay trên mặt đất, quơ lấy một nắm vừa cút gà vừa rơm bò ngựa ăn thừa.

Daria méo máo thọc hai ngón tay vào miệng chồng, ấn cái lưỡi nói năng nhảm nhí xuống, giúp cho Petro nôn ra. Petro còn đang sững sờ trước một cuộc tấn công bất ngờ như thế thì Daria đã dội tuôn lên đầu đức ông chồng một thùng nước giếng, rồi thuận tay vớ luôn cái đệm lót lưng ngựa lau cho khô, và lôi đến nhà cố đạo.

Một giờ sau, Grigori đã đứng trong nhà thờ bên cạnh Natalia.

Dưới ánh nến, nom Natalia càng đẹp ra. Grigori nắm chặt trong tay một cây nến sáp ong, hai con mắt chàng như chẳng nhìn thấy gì, cứ dờ dẫm lướt qua những người đang thì thầm đứng sát với nhau thành cả một bức tường. Lúc này trong óc chàng chỉ có một ý nghĩ ám ảnh: "Từ nay hết léng phéng nhé... Từ nay hết léng phéng nhé...". Petro đứng sau lưng Grigori húng hắng ho, mặt xỉ ra.

Trong đám người thoáng thấy long lanh cặp mắt của Dunhiaska cùng vài bộ mặt như quen như lạ. Những giọng đồng ca lạc điệu và tiếng đọc kinh kéo dài của lão trợ tế vẳng đến tai Grigori. Chàng không thể nào giữ bỏ được cái tâm trạng dửng dưng với tất cả. Trong khi đi quanh giá kính, chàng dẫm cả lên một gót ủng mòn vẹt của cha Visarion đang ê a cầu kinh bằng một

giọng ngọt mũi. Mãi đến lúc bị Petro khẽ kéo tà áo, Grigori mới đứng lại, và đưa mắt nhìn những ánh nến chập chờn, cố chống lại cái chán ngán buồn ngủ nó đang làm cho chàng dần dần, mù người ra.

- Hai con trao nhẫn cho nhau đi! - Cha Visarion nhìn Grigori với ánh mắt ấm áp.

Hai người trao nhẫn cho nhau, Grigori liếc sang bên, bắt gặp còn mắt của Petro bèn hỏi bằng mắt: "Sắp xong cả chưa?" Petro cố nín cười, chỉ khẽ động bên mép: "Sắp xong rồi". Sau đó Grigori hôn ba lần cặp môi ướt nhưng vô vị của vợ. Trong nhà thờ nồng nặc cái mùi mê muội của khói nến mới tắt. Những người đứng chen nhau dưới vòm của nhà thờ bắt đầu ra ngoài.

Grigori nắm trong tay chàng bàn tay vừa to vừa ráp của Natalia, bước ra thêm nhà thờ. Không biết có ai chụp cho chàng cái mũ cát-két lên đầu.

Một luồng gió hiu hiu, ấm áp, mang từ phía nam tới mùi ngải cứu. Từ đồng cỏ thỉnh thoảng cũng có một luồng gió mát rượi thổi tới ở một chỗ nào đó bên kia sông Đông thoảng thấy một ánh chớp lằng nhằng xanh lè.

Sắp mưa đến nơi rồi. Nhưng bên ngoài bức tường trắng vây quanh sân nhà thờ, tiếng người lao xao hoà lẫn với tiếng những con ngựa dẫm chân làm rung những cái nhạc, tiếng nhạc ngựa leng keng nghe sao mà tha thiết dịu dàng.

Chương 23 - Phần 1

Mãi sau khi cô dâu chú rể đã được đưa đi nhà thờ, bên nhà Korsunov mới sang. Trước khi nhà gái tới, chốc chốc ông Panteley Prokofievich lại ra khỏi cổng, nhìn dọc theo dãy phố nhưng con đường xám xám nằm giữa những bụi gai nhọn như kim, vẫn không một bóng người, cứ như bị cái gì liếm sạch. Ông lại chuyển tầm mắt sang bên kia sông Đông. Khu rừng bên đó đã vàng hắt ra rồi. Những dải lau già lờm xờm mệ mội gục đầu xuống trên những mảnh hồ nhỏ và trên những đám hương bồ. Bầu trời xanh ngắt lúc sắp sang thu rầu rĩ, mơ màng, chìm trong ánh hoàng hôn đang trùn lên thôn Tatarsky, lên sông Đông, lên những trái núi đá phấn, lên những khu rừng nắp dưới màn sương tím ngắt bên kia sông Đông, lên đồng cỏ. Sau chỗ rẽ ra đường cái, ở ngã tư cái nóc nhọn hoắt của toà nhà thờ in một hình thanh thanh trên nền trời.

Chợt vắng đến tai ông Panteley Prokofievich những tiếng bánh xe lọc cọc nghe rất gấp nhưng cũng rất khẽ và tiếng chó sủa oăng oăng. Hai chiếc britka xông thẳng từ bãi họp vào trong thành phố.

Trên chiếc xe đầu, hai vợ chồng Miron Grigorievich và Lukinhitna ngồi lắc lư bên nhau trên cái ghế treo. Cụ Grisaka ngồi trước mặt hai người. Cụ mặc chiếc áo quân phục mới có đeo những huân chương và huy chương thánh Gioóc, Mitka ngồi cầm cương một cách thờ ơ trên ghế xà ích. Nó cũng chẳng buồn cho hai con ngựa huyền trông thấy cái roi nhét dưới chỗ ngồi, nhưng cặp ngựa được nuôi no đủ đã hăng lên sau chặng đường. Trên xe thứ hai, gã Mikhey ngựa hắt người ra sau để

ghìm cương, cố cho hai con ngựa đang phi chuyển sang nước kiệu. Khuôn mặt gầy guộc không có lông mày của Mikhey đã ửng lên một ánh tím tím, mồ hôi đổ ra như tắm dưới cái lưới trai nút đôi.

Ông Panteley Prokofievich mở rộng cổng lớn, hai chiếc britka theo nhau chạy vào trong sân. Bà Ilinhitna bước lạch bạch trên thềm xuống như một con ngỗng cái, cái váy của bà quét lệt sệt trên những rác rưởi và phân ở ngưỡng cửa.

- Xin rước cụ và ông bà thông gia yêu quý quá bước vào trong nhà ạ! Nhà chúng tôi thanh bạch hân hạnh được đón tiếp cụ và ông bà! - Bà nói xong cố khom cái lưng cánh phản.

Ông Panteley Prokofievich nghiêng đầu, dang rộng hai tay:

- Thưa cụ và ông bà thông gia yêu quý! Xin kính mời cụ và ông bà vào nhà trong. - Ông nói rất to rồi quát người trong nhà ra tháo ngựa và bước tới trước mặt ông thông gia.

Miron Grigorievich chùi bàn tay vào quần cho hết bụi. Hai bên chào hỏi nhau xong, cùng bước lên thềm. Bị lắc mạnh quá trong một chuyến đi xe mà đã lâu cụ mất thói quen, cụ Grisaka đi chậm lại phía sau. Bà Ilinhitna thấy thế vội nói:

- Cụ thông gia yêu quý, xin rước cụ, xin rước cụ vào nhà ạ!

- Bà cứ để tự nhiên cho, xin cảm ơn bà... chúng tôi sẽ vào ngay.

- Chúng tôi mong cụ và ông bà mãi, xin rước cụ vào cho. Chúng tôi sẽ lấy ngay cái chổi để cụ thông gia phủi sạch áo quần phục. Hôm nay bụi mù mịt, chẳng làm thế nào thở được nữa.

- Vâng, đúng thế đấy, trời hanh quá... Vì thế nên nhiều bụi.

- Nhưng thưa bà thông gia, bà cứ mặc tôi, tôi chỉ cần... - Thấy mẹ chồng con cháu mình quá chậm hiểu, cụ Grisaka đành cúi

chào, đi giạt lùi về phía nhà kho rồi lần ra sau cái máy quạt thóc vừa sơn lại.

- Bà thật là ngu khổ ngu sớ, sao cứ quẩn lấy chân ông lão như thế? - Ông Panteley Prokofievich chờ bà Ilinhitna lên đến trên thêm, rồi cho luôn một trận. - Ông cụ có cái việc cần riêng của người già, thế mà mụ thì cứ... Sì, trời ơi là trời, ngốc ơi là ngốc!

Nhưng tôi làm thế nào mà biết được? - Bà Ilinhitna luống cuống.

- Cũng phải biết hiểu ra chứ. Thôi, bà chẳng có việc gì ở đây cả, ra mà tiếp bà thông gia của bà đi.

Quanh những cái bàn thức ăn bày la liệt, những người khách chến choáng hơi men đang lè nhè chuyện trò âm ỉ. Bên nhà gái được mời ngồi vào bàn ở phòng trong. Chẳng mấy chốc hai vợ chồng trẻ đã ở nhà thờ về. Ông Panteley Prokofievich rót rượu trong bình, nước mắt rùng rùng.

- Nào, xin mời cụ và ông bà thông gia yêu quý mừng cho hai cháu. Chúc cho chúng nó được mọi sự tốt lành, được thuận vợ thuận chồng như chúng ta vậy... Chúc cho chúng nó được sống một cuộc đời sung sướng và khỏe mạnh...

Người ta đổ cho cụ Grisaka một cái ly tròn xoe đầy rượu, một nửa lợt được vào cái miệng xồm xoàm những đám râu xanh xanh, một nửa chảy lênh láng xuống cái cổ đứng của áo quân phục. Hai họ ra sức uống, uống chạm cốc cũng có, uống tùy thích chẳng kể gì đến ai cũng có. Ôn ào quá là vỡ chợ, Nikifo Koloveydin, một lão cụ chiến binh trung đoàn Atamansky, có họ xa với nhà Korsunov, ngồi ở tít đầu bàn bên kia. Lão giơ tay gào lên:

- Gorka!(1)

- Gorka! - Mọi người quanh bàn đều hòa theo.

- Nào, Gorka? - Những người chen chúc như nêm trong bếp cũng nhao nhao hưởng ứng.

Grigori cau mày hôn cặp môi nhạt thếch của vợ rồi lừ lừ nhìn quanh, hai con mắt cứ như mắt con thú rừng bị vây đánh.

Những khuôn mặt đỏ rừ, những cặp mắt đục ngầu vì hơi men, những cái nhìn và những nụ cười sỗ sàng thô bỉ, những cái miệng nhai khoái trá, nước rớt nước rãi sặc sụa mùi rượu chảy lòng thòng xuống những tấm khăn bàn thêu. Tóm lại là một cuộc nhậu nhẹt như điên.

Lão Nikifo Koloveydin lại giơ tay, hoác cái miệng móm gằn hết răng:

- Gorka!

Trên tay chiếc áo quân phục màu xanh da trời của trung đoàn Atamansky hiện lên nhãn nheo ba gạch lon vàng: Koloveydin vốn là lính tái đăng.

- Gor...ka!

Grigori căm hờn nhìn cái miệng móm mém của Koloveydin mỗi khi lão la lên: "Gorka" thì cái lưỡi đỏ lòm và lầy nhầy của lão lại thòi lòi ra như một cái tẩu thuốc trong khoảng trống của những cái răng gãy.

- Hôn nhau đi, cô dâu chú rể... - Petro rung rung chòm ria đâm vodka khế nhấc.

Trong bếp, Daria đã ngà ngà say, mặt đỏ hây hây. Chị chàng cất tiếng hát một bài. Mọi người hoà theo. Tiếng hát vang vào trong phòng:

Qua sông thì đã có cầu,

Xe phóng lên cầu,

Xe vượt qua sông...

Các giọng hát quyện lấy nhau. Tiếng Khristonhia vượt trước mọi người, gầm lên như sấm, rung cả cửa kính:

Nếu ai đem rượu ra đây,

Chúng ta sẽ uống hết ngay tức thì.

Cánh đàn bà trong phòng ngủ đồng thanh hát the thé:

Lạc mắt rồi,

Lạc mắt rồi,

Lạc mắt giọng tôi rồi.

Để góp thêm sức, một giọng nam già rung lên như tiếng đai thùng:

Lạc mắt rồi,

Lạc mắt rồi,

Lạc mắt giọng tôi rồi.

Vì tôi bay lạc vườn người,

Ăn phải trái ai chua.

- Nào, xin mời quan viên hai họ cứ vui chơi cho thoả...!

- Mời bác nếm thử món thịt cừu.

- Chân với cẳng, có thu lại không nào... chồng tôi nó đang nhìn kia kìa!

- Gorka-a-a!

- Phù rẻ cừ lắm, đối đáp được với phù dâu đấy.
- Không, khô-ô-ông đâu, bác đừng thết tôi món thịt cừ làm gì...
- Có lẽ tôi ăn một miếng cá chiên chẳng... Nhưng tôi cũng thử một miếng xem sao nào, be-e-éo ra béo.
- Ông bạn đỡ đầu Proska ạ, chúng ta cùng cạn với nhau một chén nào.
- Chà cháy cả họng...

Semion Gordeevich!

- Gì thế?
- Ông Semion Gordeevich!
- Cút mẹ ông đi!

Trong bếp, sàn nhà chao đảo, cong xuống dưới những đế giày đập chan chát. Một cái cốc rơi xuống, những tiếng loảng xoảng ấy chìm ngay trong tiếng âm âm chung, Grigori nghểnh nhìn vào bếp qua đầu những người ngồi quanh bàn, một nhóm phụ nữ đang vừa nhảy vòng tròn vừa rú lên, rít lên, vừa rung những cặp móng to tày dành (mỗi người mặc năm bảy cái váy thì kiếm đâu ra người gầy). Họ vung những chiếc khăn tay đàng-ten, ngoáy ngoáy khuỷu tay.

Tiếng một chiếc accordeon ba dây phím bỗng vang lên mạnh mẽ, giục giã. Anh chàng chơi đàn bắt đầu dạo một điệu vũ Cô-dắc bằng những nốt rung láy trầm.

- Xin dành cho một vòng tròn? Cho một vòng tròn!
- Xin mời bà con tránh ra lấy chỗ! - Petro vừa kêu gọi vừa đẩy vào bụng mấy chị đàn bà nhảy đã mệt nhoài, mồ hôi đầm đìa.

Grigori tự nhiên thấy vui. Chàng nháy mắt ra hiệu cho Natalia:

- Em xem kìa, anh Petro sắp nhảy điệu Cô-dắc đấy?
- Anh ấy nhảy với ai thế?
- Thế em không trông thấy à? Nhảy với bà cụ nhà em đấy.

Bà Lukinhitna chống nạnh hai tay vào sườn, trong tay trái có một chiếc khăn.

- Nào, anh tiến lên trước đi, nếu không tôi lên trước đấy!

Petro đi rất nhanh những bước rất ngắn, tiến tới trước mặt bà Lukinhitna, khụy đầu gối chào hết sức duyên dáng, rồi lại quay về chỗ cũ. Bà Lukinhitna kéo gấu váy lên như muốn lội qua vũng nước, đập mũi giày đánh nhịp, rồi lạng chân theo kiểu đàn ông, tiến lên giữa những tiếng trầm trồ của mọi người.

Cây accordeon chơi một nốt rung thật trầm. Tiếng nhạc rung ấy đã làm cho Petro nảy bật người lên, hô to một tiếng và ngồi sụp xuống nhảy điệu pơ-ri-xi-át-ca, hai tay đập bôm bóp vào ống ủng, một đầu ria ngậm ở một bên mép. Rồi hai chân Petro rung lên, hai đầu gối đưa ra đưa vào loang loáng, mắt người xem nhìn không kịp nữa. Ngay cái bôm tóc dẫm mồ hôi nảy bán bật trên trán cũng không theo kịp nhịp chân.

Vì ngồi sau lưng những người đứng túm tụm ở cửa phòng nên Grigori không trông thấy Petro mà chỉ nghe thấy tiếng hai đế ủng đóng cá sắt đập chan chát xuống sàn, cứ như tiếng một mảnh ván gỗ thông cháy, và những tiếng hò khuyến khích của quan viên hai họ đã say mèm.

Cuối cùng Miron Grigorievich nhảy với bà Ilinhitna. Miron nhảy cần cù và nghiêm túc cũng như khi ông làm tất cả các việc khác. Mọi người đều nhảy điệu Cô-dắc, cả những tay lão luyện lẫn

những anh chàng còn chưa biết co chân cho đúng. Ai cũng ra sức hò la:

- Đùng làm người ta cụt húng?
- Ngăn bước lại? Chà, thằng cha này!
- Hai chân kể cũng lẹ đấy, nhưng nặng phao câu quá.
- Nhanh lên, nhanh nữa lên?
- Cứ nhất toàn khu ta đấy.
- Cho ít vư-du-va đây, nếu không...
- Chướng bụng lên rồi phải không, đồ của nợ! Nhảy đi, nếu không ông lại cho một chai vào đầu bây giờ!

Cụ Grisaka uống đã khá say. Cụ vòng tay ôm cái lưng cánh phản của lão láng giềng cùng ghế và cứ ghé sát tai lão ta mà rì rầm như con muỗi:

- Cụ tuyên thệ (2) năm nào nhỉ?

Người ngồi bên cạnh cụ là một lão già vai u thịt bắp, nom cứ như một cây sồi cổ thụ. Lão vung tay, ồm ồm trả lời:

- Năm băm chín, con ạ.
- Năm nào? Hả? - Cụ Grisaka vênh cái vành tai nhăn nheo.
- Năm băm chín, đã bảo rồi mà.
- Thế quý danh cụ là gì vậy? Người đâu ta?
- Chánh quản kỵ binh Maxim Bogatyrev thuộc trung đoàn Baklanov. Ta vốn quê ở thôn... thôn Kratnyi Ia.
- Thân thuộc với nhà Melekhov à?

- Cái gì hở?
- Tôi hỏi, thân thích với nhà này à?
- À ta là hàng ông chú rể đấy.
- Thế là cụ vốn ở trung đoàn Baklanov à?

Lão già đưa cặp mắt lơ đãng nhìn cụ Grisaka rồi gật đầu, một miếng thức ăn nhai mãi không nát đưa đi đưa lại trên cái lợi móm hết răng.

- Như thế là cụ có dự chiến dịch ở Kavkaz à (3)?
- Ta đã phục vụ trực tiếp dưới quyền cụ tướng quân Baklanov đấy, cầu cho tướng quân được hưởng phúc nơi thiên đường. Trung đoàn ta đã bình định vùng Kavkaz. Trung đoàn ta gồm những tay Cô-dắc thật là hiếm có... Chọn toàn những thằng cao lớn như lính ngự lâm, tuy rằng có những đứa hơi gù... Đứa nào cũng tay dài, vai rộng, đến những thằng Cô-dắc ngày nay nằm ngang cũng vừa... Đấy, con xem, hồi ấy là những con người như thế đấy... Hồi còn quan lớn tướng quân, quan lớn tướng quân đã có lần cầm roi quật ta ở bản Trelengig đấy...
- Tôi thì đã có mặt trong chiến dịch Thổ Nhĩ Kỳ... Còn sao nữa?
- Tôi đã dự kiến chiến dịch ấy đấy, đúng thế đấy. - Cụ Grisaka uốn bộ ngựa khô gầy, làm những chiếc huân chương và huy chương thánh Gioóc kêu lách cách.
- Bọn ta đã chiếm được bản ấy lúc trời rạng, đến giữa trưa thì có kèn báo động...
- Chúng tôi đã có dịp được phục vụ Bạch hoàng đế của chúng ta(4) Trong trận Rossis, trung đoàn chúng tôi, trung đoàn Cô-dắc sông Đông số mười hai đã đánh nhau với bọn gian-ni-xe(5)

của chúng nó đấy - Khi có kèn báo động...

gười lính của trung đoàn Baklanov không chú ý nghe cụ Grisaka vẫn nói tiếp.

- Bọn gian-ni-xe của chúng nó thì cũng tựa như anh em trung đoàn Atamansky của chúng ta ấy. Đúng như thế... - Cụ Grisaka đang hoa chân múa tay, nói mỗi lúc một hăng. - Chúng nó cũng phục vụ vua của chúng nó, mà đũa nào cũng đội trên đầu một cái túi trắng. Thật đấy! Thằng nào cũng đội một cái túi trắng trên đầu.

- Ta bèn nói với một thằng cùng trung đoàn: "Này Timosa ạ, chúng ta sắp rút lui đấy. Cậu giật tấm thảm trên tường xuống đi, chúng ta sẽ buộc vào cái đai da ở sau yên..."

- Tôi đã được thưởng hai huân chương thánh Gióoc đấy! Tôi đã được thưởng về tinh thần chiến đấu dũng cảm? Tôi đã bắt sống được một thằng thiếu tá Thổ Nhĩ Kỳ...

Cụ Grisaka vừa khóc vừa nắm bàn tay khô héo dấm thùm thụp vào cái lưng kê rất vang, bè bè như lưng gấu của ông lão lính cũ trung đoàn Baklanov. Nhưng lão này đang ngoáy một miếng thịt gà vào bát mứt anh đào mà cứ yên trí rằng đó là nước củ cay, hai con mắt nhìn không sức sống cứ dán xuống chiếc khăn trải bàn bê bết những mì, cặp môi chảy sệ lấp ba lấp bấp:

- Con ạ, thế là ma quỷ đã xui khiến ta làm một điều tội lỗi như thế... - Hai con mắt của lão già cứ dờ dãn nhìn trôn trôn những vết nhăn trên chiếc khăn bàn trắng, tưởng chừng trước mắt lão không phải là tấm khăn bàn lênh láng vodka và mì sợi, mà là dãy núi Kavkaz tuyết phủ trắng loá. - Trước lần ấy, lão nào có tờ hào cái gì của ai bao giờ đâu... Thường mỗi lần chiếm được một bản của dân Tréc-két, trong các nhà dân địa phương thiếu gì đồ quý, nhưng ta có thêm đâu... Đúng là quỷ dữ đã làm cho ta hám

của người khác... Thế là lần ấy... tấm thảm cứ hút lấy con mắt ta... với những cái viên có ngù... Ta cứ nghĩ sẽ dùng nó làm cái đệm lót yên ngựa...

- Chúng tôi đã nhìn thấy đủ điều kỳ lạ. Chúng tôi cũng đã tới những vùng đất ở hải ngoại...

Cụ Grisaka cố nhìn vào mắt ông bạn cùng bàn, nhưng hai lỗ con mắt ông lão kia cứ lẩn kín sau những đám lông mày và râu bạc rậm rì, chẳng khác gì hai cái hang mọc đầy cỏ dại. Cụ Grisaka chẳng làm thế nào mò được ra hai con mắt ấy chỗ nào cũng toàn những món râu cứng rối như bông bong. Cụ đành phải dùng mẹo. Để thu hút sự chú ý của ông láng giềng vào phần lý thú nhất trong câu chuyện mình kể, cụ bèn bắt đầu ngay bằng đoạn giữa câu chuyện mà chẳng cần phi lộ gì cả.

- Thượng úy Tersintev bèn ra lệnh: "Các trung đội thành hàng dọc, nước đại... tiến!".

Ông lão lính cũ trung đoàn Baklanov ngẩng cao đầu lên như con ngựa chiến khi nghe thấy tiếng kêu trận. Lão nắm tay xương xẩu xuống bàn, khẽ hô:

- Hỡi anh em trung đoàn Baklanov! Giáo sẵn sàng chiến đấu! - Đến đây thì giọng ông lão bất thần trở nên rần rỏi, cặp mắt đang âm ảm bỗng long lanh, cháy rực lên cái ánh lửa xưa kia nay đã bị tuổi già dập tắt. - Hỡi các chàng trai dũng cảm trung đoàn Baklanov! - lão mở hoác cái miệng chỉ có hai cái lợi vàng ệch, không còn cái răng nào, gầm lên - Xung phong... tiến!

Rồi lão quay sang nhìn cụ Grisaka bằng cặp mắt thông minh rất trẻ. Nước mắt chảy xuống cằm rất ngứa, nhưng lão cũng chẳng buồn đưa tay áo tremen nhem nhuốc lên lau.

Cụ Grisaka cũng hăng lên:

- Thượng úy ra lệnh cho chúng tôi như thế rồi vung gươm. Chúng tôi thúc ngựa xông tới, nhưng bọn gian-ni-xe đã xếp thành đội hình như thế này này, - Cự đưa ngón tay vạch lên khăn bàn một hình vuông xiên xẹo, - rồi nổ súng vào chúng tôi. Chúng tôi đã xung phong hai lần, nhưng lần nào cũng bị chúng nó đẩy lui. Chợt thấy kỵ binh của chúng nó từ một khu rừng nhỏ xông ra đánh vào sườn chúng tôi. Đại đội trưởng của chúng tôi bèn ra lệnh. Chúng tôi rẽ sang phải, chỉnh đốn đội hình rồi xông thẳng về phía chúng nó. Chúng tôi đã đánh tan chúng nó. Làm gì có kỵ binh nào chống lại được kỵ binh Cô-dắc? Đúng như thế đấy. Chúng nó kêu la inh ỏi, chuồn thẳng vào rừng. Tôi chợt thấy ngay trước mặt có một thằng sĩ quan của chúng nó đang phi trên một con ngựa nâu sẫm. Thằng sĩ quan ấy có vẻ khá can đảm, bộ ria đen của nó chảy sệ xuống: Nó cứ luôn luôn ngoái lại nhìn tôi, rồi nó rút súng ngắn trong bao ra. Nhưng bao súng lại vướng vào yên... Nó nổ súng nhưng không trúng. Tôi bèn hết sức thúc con ngựa đuổi kịp nó. Đầu tiên tôi đã định cho nó một nhát, nhưng sau lại thôi. Dù sao cũng là một mạng người... Tôi bèn đưa tay phải ra và cựa có biết không, nó đã bị kéo thốc ra khỏi yên. Nó cắn vào tay tôi, nhưng tôi vẫn bắt sống được nó...

Cự Grisaka kiêu hãnh nhìn ông bạn cùng bàn, nhưng ông lão nọ đã gục cái đầu to tướng và xương xẩu xuống ngực, ngáy o o, đánh một giấc thoải mái từ lúc nào lúc nào.

Chú thích:

(1) Theo phong tục người Nga, nếu trong tiệc cưới có người hô: Gorka! (đắng) thì cô dâu chù rể phải hôn nhau. (ND)

(2) Tuyên thệ khi nhập ngũ.(ND)

(3) Tức là chiến dịch đàn áp cuộc nổi dậy chống chính quyền Nga hoàng của những người dân Kavkaz do Samin lãnh đạo.

Cuộc vận động dân tộc này đã bị dập tắt năm 1859. (ND)

(4) Trước cách mạng Tháng Mười, các dân tộc không phải người Đại Nga thường gọi hoàng đế Nga là Bạch hoàng đế. (ND)

(5) Lính cận vệ của Thổ Nhĩ Kỳ ngày xưa. (1329 - 1826).

Chương 24 - Phần 2

Gia phả nhà Sergey Platonovich còn ghi được những ông tổ xa xưa. Dưới triều hoàng đế Petr đệ nhất (1), có lần một chiếc thuyền chở lương khô và thuốc súng của Nga hoàng xuôi theo sông Đông ra biển Azop. Trên thượng lưu sông Đông, gần cửa nhánh Khop, có thị trấn Trigonac, dân ở đây chuyên đầu trộm đuôi cướp. Bọn Cô-dắc trong thị trấn đã lợi dụng đêm tối đánh úp chiếc thuyền, chém cổ tên lính gác đang ngủ gà ngủ gật, cướp hết lương khô và thuốc súng, còn thuyền thì họ đánh chìm xuống sông.

Theo lệnh Nga hoàng, quân đội ở Voronez đã kéo đến đốt trụi thị trấn "cường đạo" Trigonac ấy, và trong khi chiến đấu đã giết không chùn tay những tên Cô-dắc tham gia đánh cướp chiếc thuyền.

Đại úy Yakirka cùng bốn mươi gã Cô-dắc bị bắt. Quan quân đã đóng những chiếc giá trên bè, treo cổ tất cả, rồi thả cho trôi xuống hạ lưu, hòng dùng những chiếc đu ấy để răn đe các trấn đang sôi sục muốn làm loạn ở miền dưới.

Mười năm sau, một số người Cô-dắc mới di cư đến và cả những người sống sót sau vụ tàn sát, lại đến sinh cơ lập nghiệp ở ngay chỗ xưa kia những ngôi nhà của thị trấn Trigonac đã chìm trong khói lửa.

Trấn này lại mỗi ngày một lớn mạnh và đã đập được một dãy lũy chiến đấu vây quanh thị trấn. Cũng từ hồi ấy, một tên thám tử là lão mu-gích Mokhov Nhikiska nhận sắc lệnh của chính

quyền Nga hoàng từ Voronez đến đây làm tai mắt cho hoàng triều. Lão buôn bán trăm thứ đồ lặt vặt cần dùng trong đời sống hàng ngày của người Cô-dắc như cán dao, thuốc lá, đá lửa. Lão mua bán cả những đồ ăn cấp và mỗi năm lão lại đi Voronez hai lần, ngoài miệng thì nói là để cất hàng, nhưng thật ra chỉ để báo cáo, chẳng hạn tình hình trong trấn tạm thời vẫn yên tĩnh, dân Cô-dắc chưa âm mưu phạm thêm một tội ác nào.

Dòng họ những tên lái buôn Mokhov chính là bắt nguồn từ lão Mokhov Njikiska này. Họ đã sinh cơ lập nghiệp vững vàng trên mảnh đất Cô-dắc này. Hạt giống của họ đã bay đến trấn này, đã bám rễ ở đây như loài cỏ dại "móng ngựa", rồi không ai có tài nào nhổ hết. Con cháu nhà Mokhov đã gìn giữ như một vật thiêng liêng tờ chứng chỉ gần mục nát mà tỉnh trưởng Voronez đã trao cho ông tổ của họ, khi lão được phái đến cái trấn làm loạn này. Tờ chứng chỉ ấy đã được cất trong một cái tráp gỗ đặt trên ỏ tượng thánh. Chưa biết chừng nó còn giữ được đến ngày nay, nếu mô ma ông nội Sergey Platonovich, nó không bị đốt ra tro cùng với cái tráp trong một đám cháy lớn. Lão già này máu mê cờ bạc, của chìm của nổi có bao nhiêu nường sạch rồi bị phá sản. Sau đó lão cũng xây dựng lại được cơ nghiệp, nhưng thần lửa đã thiêu hết, thành thử đến đời Sergey Platonovich, tay này đã phải làm lại từ đầu. Sau khi chôn xong thằng bố bán thân bất toại, lão đã bắt tay vào kinh doanh với độc một đồng rúp cóc gặm. Đầu tiên lão lang thang qua các thôn mua lông lợn và lông gà vịt. Sau năm năm sống cơ cực, năm năm lừa gạt, bòn mót từng đồng xu nhỏ của bà con Cô-dắc các thôn lân cận, gã buôn lông lợn Seriozia(2) đã nghiêm nhiên biến thành "ông"

Sergey Platonovich, hầu như chỉ một sớm một chiều. Lão mở ngay ở trấn một quán hàng tạp hoá nhỏ, lấy con gái lão cố đạo dở điên dở dại, đào mỏ được một món hồi môn không phải là nhỏ, rồi khai trương một cửa hàng vải, Sergey Platonovich bước vào nghề buôn vải thật là đúng lúc. Vùng tả ngạn sông Đông

toàn là đất khô cằn, nếu không là cát thì cũng là đất sét rắn như đá. Vì thế, theo lệnh chính quyền quân khu, người Cô-dắc các trấn bên ấy đã phải di cư sang hữu ngạn từng thôn một. Trấn Kratnokuskaia mới thành lập đã lớn lên vùn vụt, nhà cửa mọc như nấm. Sát bên những khu đất cũ của bọn địa chủ, hai bên các sông Tria, Chernaia và Florovka, những thôn mới thi nhau mọc lên ở những khe, những khoảng đất trống trên đồng cỏ, cho mãi tới rìa các làng của người Ukraina: Bà con các nơi ấy thường phải đi hàng năm chục vec-xta hoặc xa hơn nữa mới mua được hàng, thế mà nay lại thấy ngay một cửa hiệu với những cái giá bằng gỗ thông mới tinh, xếp đầy các thứ vải vóc tơ lụa thơm phức. Vì thế nên việc buôn bán của Sergey Platonovich mỗi ngày một kéo rộng ra như một chiếc accordeon. Ngoài các thứ hàng vải vóc lão còn buôn tất cả các thứ cần thiết cho cuộc sống đơn giản ở nông thôn: đồ da, muối, dầu hoả, hàng tạp hoá. Thời gian gần đây, lão còn cung cấp cả máy móc nông nghiệp. Những chiếc máy gặt, máy cày, máy quạt thóc, máy sàng thóc đã từ nhà máy Arsaisky đến xếp hàng ngay ngắn bên cửa hiệu hai cánh màu xanh lá cây, mùa hè rất mát. Làm thế nào mà đếm được xem trong hầu bao người ta có bao nhiêu tiền, nhưng chắc chắn là công việc buôn bán đã đem lại cho con người thừa tài xoay xở Sergey Platonovich những món lời không phải nhỏ. Ba năm sau, lão mở thêm một nơi thu mua và chứa lúa mì, rồi một năm sau, khi mụ vợ thứ nhất của lão qua đời, lão lại bắt tay vào xây một nhà máy xay chạy bằng hơi nước.

Trong bàn tay ngăm ngăm, đầy những lông thưa nhưng đen bóng, Sergey Platonovich đã nắm rất chặt thôn Tatarsky cùng các thôn lân cận. Chẳng có nhà nào không phải ký tên trên mảnh giấy màu xanh lá cây, viền hoa màu da cam nhận thực còn chịu của Sergey Platonovich một món tiền mua máy gặt hoặc tư trang cho con gái về nhà chồng (sắp đến ngày con gái

mình phải về nhà người ta rồi mà kho thu mua Paramonovsky lại đim giá lúa mì quá hạ, thành thử cũng đành tặc lưỡi: "Ông Sergey Platonovich, ông cho tôi mua chịu vậy!". Nhưng thiếu gì những chuyện khác nữa... Nhà máy xay có chín công nhân, cửa hiệu thuê bảy người, thêm kể hầu người hạ trong nhà bốn người nữa, hai chục miệng ăn ấy đều trông mong vào sự ban ơn của lão lái buôn. Mẹ vợ trước để lại cho lão hai đứa con: đứa con gái tên là Lida và thằng con trai tên là Vladimir, kém chị nó hai tuổi, bị bệnh tràng nhạc, người héo hon phờ phạc. Anna Ivanovna, người vợ kế mũi hỉn, khô quắt, chẳng để đái gì cả. Tâm trạng một người đàn bà mãi không có đứa con nào để có chỗ dốc hết lòng yêu thương của mình, cùng cái tính cáu kỉnh bực bội mà mẹ tích lũy đã lâu năm (sắp ba mươi tư tuổi mẹ mới về làm vợ Sergey Platonovich), tất cả những cái ấy hai đứa con chồng đã phải chịu đựng hết. Tính tình nóng nảy của mẹ kế đã ảnh hưởng không tốt đến việc giáo dục hai đứa trẻ. Còn người bố thì quan tâm đến con cũng chẳng hơn gì mức lão để ý tới hai anh coi ngựa Nikita hay chị nấu bếp.

Công việc làm ăn và các chuyến đi nơi này nơi nọ đã choán hết thời gian nhàn rỗi của lão: khi thì Moskva, khi thì Nhitni, khi thì Uriupinskaia, khi thì chợ phiên ở các trấn. Thế là hai đứa trẻ cứ lớn lên chẳng có ai chăm nom dạy dỗ. Mẹ Anna Ivanovna vốn thờ ơ ghẻ lạnh, nên cũng chẳng tìm cách đi sâu vào những điều thầm kín trong tâm hồn con trẻ, hơn nữa công việc trong nhà lại bề bộn, nên mẹ càng không có tâm trí nào làm việc ấy. Vì thế hai chị em Lida chẳng giống nhau chút nào cả, tính tình mỗi đứa một khác, chẳng có vẻ gì là cùng một bố mẹ sinh ra. Vladimir càng lớn lên càng cô độc, ủ rũ, mắt nhìn quằm quặm, vẻ mặt nghiêm nghị như ông cụ non, Lida thì luôn luôn lớn vồn chỗ bộn hầu phòng, nấu bếp, máy ả phóng đặng, ném đủ mùi đời, vì thế đã sớm để ý tới mặt trái của cuộc sống. Máy ả đàn bà ấy đã gây cho Lida một tính tò mò không lành mạnh, ngay từ

khi nó còn là một cô bé rụt rè và ngượng nghịu. Thế là Lida đã lớn lên tự do, chẳng bị ai ngăn giữ, cứ như một bụi sao hoa mọc hoang trong rừng.

Năm tháng thủng thảng trôi qua.

Như bao giờ cũng vậy, người già thì ngày càng già, con con trẻ thì cứ lớn lên mon mớn như cỏ xanh.

Rồi một hôm trong khi uống trà buổi tối, Sergey Platonovich đã vô cùng ngạc nhiên khi lão để ý nhìn con gái lão. (Hồi ấy, Lida đã tốt nghiệp trung học, và đã kịp trở thành một cô gái khá xinh). Lão nhìn con, cái tách đựng nước trà màu hổ phách cứ nảy bần bật trong tay: "Sao nó giống mồ ma mẹ nó thế. Lạy Chúa tôi, giống như lột ấy!"

- Lida, nào, quay lại cho bố ngắm cái!

Lão đâu có biết rằng ngay từ nhỏ, con gái lão đã giống mẹ nó như đúc. Vladimir Mokhov là một học sinh lớp năm, gầy gò, có khuôn mặt vàng ệch của một đứa bé bệnh hoạn. Nó đang đi trong sân nhà máy xay. Nó mới cùng chị nó về đây nghỉ hè chưa được mấy ngày.

Cũng như mọi lần, Vladimir vừa về nhà là tới thăm ngay nhà máy xay để nhìn ngang nhìn dọc, lảng cháng giữa những người bê bết bột mì, nghe tiếng những cái trục cán, những bánh răng quay âm âm đều đặn, những cu-roa chạy loạt xoạt. Nó phồng mũi trước những lời xì xào cung kính của mấy người Cô-dắc đến làm phu khuân vác:

- Cậu chủ, sẽ hưởng thừa tự của ông chủ đấy... Nó đi rón rén, tránh những đống phân bò và những cái xe tải để rải rác khắp sân. Vladimir đã ra tới cửa hàng rào mới nhớ rằng nó còn chưa xem phòng máy. Nó bèn quay trở lại.

Gần một cái phuy đồ đựng dầu hoả đặt cạnh cửa phòng máy, ba người đang xắn quần móng lợn lên đến đầu gối, nhào một bãi đất sét tròn rất to: anh thợ máy cán Timofey, anh thợ cân biệt hiệu là "Bồi" (3) và anh phụ thợ cán Davydka, một anh chàng còn trẻ có hàm răng trắng loá.

- A-a-a, cậu chủ? - "Bồi" chào Vladimir bằng giọng chế nhạo.

- Chào các anh.

- Chào cậu cậu Vladimir Sergeevich!

- Các anh làm gì đấy?

- Nhào bùn chứ còn làm gì nữa. - Davydka cười nhạt bực bội cố rút chân ra khỏi chất bùn đặc sệt nhớp nháp, sặc mùi phân bò - Ông cụ nhà cậu tiếc một đồng rúp, không chịu thuê vài mụ đàn bà, lại bắt chúng tôi phải làm. Thật là thần giữ của! - Davydka nói thêm, hai chân vẫn dẫm ộp oạp.

Vladimir đỏ mặt. Nó cảm thấy ghét cay ghét đắng cái gã Davydka lúc nào cũng nhăn nhăn nhở nhở, ghét cái giọng khinh bạc, ghét cả hai hàm răng trắng nhớn của gã.

- Sao lại thần giữ của?

Còn gì nữa? Hà tiện vắt cổ chày ra nước. Lả ra rồi lại ăn vào được, - Davydka giải thích gọn lỏn rồi lại mỉm cười.

"Bồi" và Timofey cũng cười đồng tình. Vladimir cảm thấy bị xúc phạm đau nhói như kim châm. Nó nhìn Davydka bằng cặp mắt lạnh như tiền.

- Sao vậy, như thế là anh không vừa ý có phải không?

- Cậu đứng vào đây, nhào một lát rồi sẽ biết. Có thằng ngu xuẩn nào mà lại vừa ý được? Phải đưa ông cụ nhà cậu tới đây,

lắc cho cái bụng của ông ấy nhỏ bớt đi mới được!

Davydka nặng nề đi vòng tròn, người lắc lư, chân nhấc lên rất cao. Lúc này nụ cười của anh ta đã vui vẻ và chẳng còn chút gì ác ý nữa.

Vladimir khoan khoái cảm thấy trước sự thích thú sau khi tìm ra câu trả lời cần thiết. Nó đảo đi đảo lại các ý nảy ra trong óc và cuối cùng đã lựa chọn xong.

- Được - Nó nói tách bạch từng tiếng, - Tôi sẽ nói lại với cha tôi rằng các anh bất mãn với công việc.

Nó liếc nhìn vào mặt Davydka và, bất giác kinh ngạc trước tác động của lời mình vừa nói: Davydka dành môi ra cười gượng gạo nom đến là thảm hại, còn mặt hai người kia thì nhăn như bị. Cả ba lầm lì nhào đồng đất sét nhão trong một lát, chẳng ai nói gì thêm.

Cuối cùng Davydka không dán mắt xuống hai bàn chân nhóp nhúa của mình nữa, anh ta ngược nhìn lên và nói bằng một giọng van lơn, nhưng đầy vẻ bực bội.

- Tôi chỉ nói đùa một câu thôi mà, cậu Vladimir ạ... Thật đấy, chỉ nói cho vui thôi...

- Tôi sẽ thưa lại với cha tôi những lời anh vừa nói.

Vladimir cảm thấy nước mắt nó trào ra vì nhục cho mình, cho bố, cho cả cái mỉm cười thảm hại của Davydka. Nó bước khỏi chỗ cái phuy dầu.

- Cậu Vladimir! Cậu Vladimir Sergeevich! - Davydka hốt hoảng kêu lên rồi nhảy ra khỏi đồng bùn, làm cho ống quần tụt cả xuống hai cẳng chân lấm bê bết đến đầu gối.

Vladimir đứng lại. Davydka hỏn hển chạy tới trước mặt nó.

- Cậu đừng nói với ông chủ nhà nhé. Tôi chỉ nói đùa thôi mà... Tôi ngu xuẩn quá, xin cậu thứ lỗi cho tôi... Thật đấy, tôi chẳng có ý bậy bạ gì đâu? Chỉ nói đùa thôi mà...

- Thôi được Tôi sẽ không nói nữa! - Vladimir cau mày quát lên rồi đi về phía cửa hàng rào.

Thế là ý nghĩ thương hại Davydka đã chiếm phần thắng. Vladimir đi bên dãy hàng rào sơn trắng, trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi. Từ trong căn lò rèn dựng ở góc sân nhà máy xay vang ra những tiếng búa đập rộn rã: một nhát trên sắt, trầm và chắc hai nhát trên cái đe dội tiếng, kèm theo tiếng búa nảy.

- Cậu dây vào nó làm gì hử? - Vladimir đi đã khá xa còn nghe thấy cái giọng trầm cổ nén thấp của "Bồi". - Không dây vào thì việc gì phải nghĩ thôi.

"Thằng chó chết này, nó lại dám cắn càn, - Vladimir tức sôi lên, nghĩ thầm. - Mình sẽ nói hay không nói bây giờ.

Nó ngoái cổ lại, thấy Davydka vẫn nhe hai hàm răng trắng nhớn ra cười như mọi khi, bèn quyết định: "Mình sẽ nói!".

Trên cái bãi bên cạnh cửa hiệu có chiếc xe tải thặng một con ngựa, con ngựa bị buộc vào một cái cột. Một bầy trẻ đang đuổi đàn chim sẻ lông xám xám riu rít trên mái nhà kho để các đồ chữa cháy.

Từ trên sân thượng vẳng xuống cái giọng nam trung sang sảng của gã sinh viên Boiarykin. Ngoài ra còn có một giọng rè rè, khàn khàn, không biết của ai.

Vladimir bước lên thềm nhà. Giàn nho đại đung đưa rung rinh trên đầu nó, những đám cành lá xum xuê đan vào nhau trên thềm và trên sân thượng, rủ lũng lảng từ những hình chạm xanh

trên đường gờ của hàng hiên, nom như những cái mũ lồm xồm màu xanh da trời.

Boiarykin lắc lắc cái đầu cạo nhẵn thín, xám ngoét, nói với gã giáo viên Balanda ngồi bên cạnh hắn, gã này còn trẻ mà đã râu ria xồm xoàm:

- Tôi vốn là con một gia đình nông dân Cô-dắc do đó đã có sẵn một lòng căm ghét hoàn toàn tự nhiên đối với tất cả các giai cấp được hưởng đặc quyền đặc lợi, nhưng trong khi đọc cuốn sách của ông ta, thì ông thử tưởng tượng xem, tôi đã thương hại một cách lạ lùng các tầng lớp đang chết dần chết mòn này. Bản thân tôi đã hầu như biến thành một anh chàng quý tộc và địa chủ, tôi hân hoan đi sâu nghiên cứu lý tưởng của người phụ nữ thuộc tầng lớp ấy, tôi ủng hộ các quyền lợi của họ. Tóm lại là chẳng làm thế quái nào hiểu được nữa! Đấy, ông bạn thân mến ạ, thiên tài là như thế đấy! Ngay đến niềm tin cũng có thể thay đổi được.

Balanda mân mê cái ngù của chiếc dây lưng lụa, chỉ mỉm một nụ cười nhạt báng, mắt gã cứ đăm đăm nhìn những đường hoa đỏ thêu bằng sợi len dưới gấu áo sơ-mi của gã. Linda ngả người nằm thõn thõn trên chiếc ghế bành. Xem ra cô nàng không cảm thấy chút hứng thú gì đối với câu chuyện giữa hai gã. Vẫn với cặp mắt lúc nào cũng như đang mất một vật gì, đang tìm kiếm một vật gì, Lida chán ngán nhìn cái đầu xám ngoét, sọc ngang sọc dọc của Boiarykin.

Vladimir cúi chào, bước qua, rồi tới gõ cửa phòng làm việc của bố. Sergey Platonovich đang ngồi trên chiếc ghế bành bọc da dùng khi hóng mát, giờ xem tập "Cửa cải của nước Nga"(4) số tháng sáu. Một con dao bằng xương vàng khè bị rơi nằm trên sàn.

- Con có việc gì đấy?

Vladimir rứt cổ, xốc lại một cách bực bội cái áo sơ-mi đang mặc.

- Con vừa ở nhà máy xay về... - Nó bắt đầu nói, giọng hơi ngần ngại, nhưng chợt nhớ tới nụ cười nhạo báng với hàm răng trắng nõn của Davydka, bèn vừa nhìn cái bụng căng tròn của bố dưới chiếc ghi-lê bằng tusso, vừa kiên quyết nói tiếp - Con nghe thấy thằng Davydka nói rằng...

Sergey Platonovich chăm chú nghe rồi nói:

- Ta sẽ đuổi cổ nó. Thôi con ra ngoài đi. - Rồi lão ề ề trong họng, cúi xuống nhặt con dao.

Tối tối, giới trí thức trong thôn thường tụ tập ở nhà Sergey Platonovich: Boiarykin, một sinh viên trường Đại học kỹ thuật Moskva; gã giáo viên ho lao Balanda, một anh chàng gầy nhom, luôn luôn bị cái thói tự ái làm tình làm tội, ả nhân tình cùng ở với gã là nữ giáo viên Marfa Gerasimovna, người tròn xoay, tuổi không còn ít nữa nhưng chẳng có vẻ gì là già, cái váy lót bao giờ cũng mặt thò ra ngoài, nom hết sức khó coi; chủ sự nhà dây thép, một thằng cha cổ quái, vợ chẳng có, con thì không, người hôi như tổ cú luôn luôn nặc mùi xi đóng dấu và mùi nước hoa rẻ tiền. Viên trung úy kỵ binh trẻ tuổi Epghênhit Litnhitki ở cái trại gần đây với bố là một địa chủ quý tộc, năm thì mười họa cũng có tạt vào chơi.

Chiều chiều họ lên sân thượng uống trà và kéo dài những câu chuyện vô vị. Mỗi khi cái chuỗi những lời tán gẫu thần thờ đứt quãng, một người nào đó trong đám khách khứa lại ra lên dây cót cái máy hát dặt tiền nạm đá quý của chủ nhà.

Họa hoàn lắm, nhân những ngày lễ lớn, Sergey Platonovich cũng muốn làm ra vẻ một chút để che mắt thế gian: lão mời khách đến ăn, cho họ uống những thứ rượu quý, cho ăn trứng cá chiên tươi đặc biệt đặt mua trong dịp này ở Bataisk cùng

những đồ nhắm ngon nhất.

Ngày thường thì lão sống rất bủn xỉn. Chỉ có một thứ duy nhất mà Sergey Platonovich không tiếc đối với lão là sách. Lão thích đọc sách và điều gì lão cũng muốn tìm hiểu bằng bộ óc bám dai như cỏ dại của lão.

Người chung vốn buôn bán với Sergey Platonovich là Emelian Konstatinovich Atepin, một người tóc vàng, có chòm râu nhọn hoắt và cặp mắt lơn ti hí. Ít khi Atepin đến nhà Mokhov. Hắn lấy một mụ nữ tu đã bỏ nhà tu kín Ust-Medvedisk. Hai vợ chồng ăn ở với nhau mười lăm năm trời, đẻ được tám đứa con. Phần nhiều hắn chỉ ru rú xó nhà. Atepin đã từ một tên thư ký trung đoàn leo lên một địa vị nào đó trong xã hội, vì thế hắn đã đem về gia đình cả một lối sống mốc meo, khúm núm, xu nịnh. Có mặt bố, những đứa con chỉ dám đi rón rén, nói thầm thì. Sáng sáng, lau rửa xong, chúng nó lại vào đứng xếp hàng trong phòng ăn, bên dưới chiếc đồng hồ treo tường đen sì, to lù lù như một cái quan tài. Người mẹ đứng sau đàn eon. Từ trong phòng ngủ vừa vắng ra tiếng húng hoảng ho là tất cả đều bắt đầu lao nhao nguyện kinh bằng đủ mọi giọng, nhưng giọng nào cũng giả dối: "Lạy Chúa, cầu Chúa cứu vớt con chiên của Chúa...", rồi "Lạy cha".

Vợ con Atepin vừa nguyện kinh xong thì hắn cũng vừa kịp mặc xong quần áo. Hắn nheo cặp mắt lá rằm bước ra phòng ăn, rồi giơ bàn tay mũm mĩm không đeo găng, làm cứ như một ông tổng giám mục. Bầy trẻ lần lượt tới hôn tay bố. Atepin hôn qua má vợ, rồi nói với âm "tr" phát âm rất sai.

- Bà Polotka, đã pha chà chưa?
- Tôi pha rồi đấy, ông Emelian Konstatinovich ạ.
- Cho đặc đặc vào nhé!

Hắn giữ sổ sách kế toán của cửa hiệu. Dưới những chữ "Thu" và "Chi" viết đậm nét, trong sổ nào cũng đầy những chữ và con số viết rất bay bướm, những chữ và con số của một viên thư ký. Lão đọc tờ "Tin tức thị trường", mắt chẳng sao mà cũng kẹt vào cái mũi sần sùi một cặp kính không gọng. Đối với người làm hắn nói năng rất lịch sự

- Bác Ivan Petrovich, bác để giúp cho cái ông người Tavria(5) này ít vài chút bầu nhé.

Vợ hắn gọi hắn là ông Emelian Konstatinovich, các con hắn gọi hắn là cha yêu, còn người làm trong cửa hiệu thì gọi hắn là Chacha(6)

Hai lão cố đạo là cha Visarion và trưởng giáo Pankrati thì có thù cũ nên không đi lại chơi bời với Sergey Platonovich. Nhưng trong cuộc sống hai người cũng chẳng ăn ý gì với nhau. Cha Pankrati vốn tính ngang ngạnh, hay thua kiện và hay xúi nguyên giục bị, chia rẽ những người sống gần mình. Cha Visarion tính tình lại hồ hởi nên không thích và lảng tránh trưởng giáo vì lão thấy trưởng giáo quá kiêu ngạo và chỉ hay kiểm chuyện. Cha Visarion goá vợ, sống với một mục quản gia người Ukraina. Lão bị giang mai nên nói cứ ồm ồm giọng mũi.

Trừ gã giáo viên Balanda, tất cả mọi người đều có nhà riêng trong thôn. Ngay trên bãi, ngôi nhà to lù lù sơn xanh da trời của Mokhov đứng vênh vang với cái mái tôn bóng nhoáng. Trước mặt, ngay giữa bãi, cửa hiệu của lão nằm dài ngang ngạnh với cái cửa thông suốt và tấm biển treo đã bạc màu: "HÃNG BUÔN MOKHOV S.P VÀ ATEPIN E.C"

Sát cạnh cửa hiệu là dãy nhà kho có hầm vừa dài vừa thấp. Cách đó chừng hai mươi xa-gien là bức tường bao bằng gạch ôm quanh nhà thờ như một cái nhẫn, cùng ngôi nhà thờ có cái mái hình cầu nom chẳng khác gì một củ hành khổng lồ màu

xanh lá cây đã quá già.

Bên kia nhà thờ là ngôi nhà trường quét vôi trắng, trang nghiêm với cái dáng của một công thự. Ngoài ra còn có hai ngôi nhà đẹp: ngôi nhà màu xanh da trời có dây hàng rào sơn cùng màu của cha Pankrati, còn ngôi nhà màu nâu (cho khỏi giống) có dây tường bao chạm trổ và một cái ban-công rất rộng là của cha Visarion. Ngôi nhà nhỏ của Atepin, xây hai tầng, cầu kỳ nhưng dơ dáng, nằm từ góc phố này đến góc phố kia. Sau ngôi nhà này là nhà bưu điện, những cái mái rom hay mái tôn trên những căn nhà của bà con Cô-dắc, cái lung xuôi xuôi của nhà máy xay với những con gà trống bằng sắt tây gủ trên mái.

Mọi người sống tự cách biệt với toàn thế giới bên ngoài, cửa ngoài cửa trong đều cài then đóng kín. Tối tối, nếu không đi thăm ai, người ta lại chốt cửa, thả những con chó xích, và trong cái thôn chết lạng chỉ còn nghe thấy tiếng mõ cầm canh của tuần phiên.

Chú thích:

(1) Petr (đọc là Pi-ốt, 1672 - 1725) Hoàng đế nước Nga, đã đánh bại quân Thụy-Điển ở Poltava, xây dựng thủ đô mới Peterburg, áp dụng văn minh phương Tây vào nước Nga, và làm cho nước Nga trở thành một cường quốc lớn ở châu Âu. (ND)

(2) Tên dùng để gọi Sergey một cách thân mật.

(3) Một cây trong bộ bài tây, còn gọi là "Tréch" hay "Ach" (ND)

(4) Tạp chí xuất bản Peterburg từ khoảng 1890 rồi trở thành cơ quan của đảng Dân túy, phản đối chủ nghĩa Mác. (ND)

(5) Tavria xưa nay là Krym. (ND)

(6) Biệt hiệu này chế giễu cái tật của Atepin nói trệch âm "tr"

thành âm "ch" (ND)

Chương 25 - Phần 2

Đến cuối tháng tám, Mitka Korsunov lại ngẫu nhiên được gặp Lida, con gái lão Mokhov bên bờ sông Đông. Nó vừa ở bên kia sông về còn đang cho thuyền tiến vào sát một gốc cây cụt thì thấy một chiếc thuyền nhỏ sơn màu nhẹ nhàng rẽ nước lướt tới. Con thuyền bơi từ đằng chân núi về phía bến đò. Gã sinh viên Boiarykin cầm chèo. Mồ hôi lóng lánh trên cái đầu trần của gã, những đường gân xanh nổi lên cả trên trán lẫn hai bên thái dương.

Mitka đã không nhận ra ngay Lida. Chiếc mũ rom in một cái bóng xanh xanh xám xám xuống tới mắt Lida. Hai bàn tay rám nắng của Lida áp vào ngực một bó hoa súng vàng vàng.

- Anh Korsunov! - Lida nhìn thấy Mitka, bèn khẽ gật đầu. - Anh đã nói dối tôi phải không?

- Có gì mà nói dối?

- Anh có nhớ không, anh đã hứa đi câu với tôi cơ mà?

Boiarykin quăng mái chèo xuống, rướn thẳng lưng. Con thuyền lao bừa vào bờ, mũi thuyền siết rần rạt vào lớp đá phấn ven bờ và húc mũi lên đất.

- Anh nhớ ra chưa nào? - Lida mỉm cười nhảy ra khỏi thuyền.

- Chẳng còn lúc nào mà đi được nữa. Công việc bận quá, - Mitka vừa chống chế, vừa nhìn cô gái đi về phía mình. Nó cảm thấy nghệt thờ.

- Không? Không thể thế này được! Cô Elizaveta Sergeevna (1) ạ, tôi xin kiếu thôi. Này chèo, này lái (2), trả lại cô đây, tôi không làm đầy tớ cho cô nữa đâu! Cô thử nghĩ mà xem, người ta đã phải vượt một chặng dài như thế nào trên cái dòng nước đáng nguyên rửa này rồi. Chèo đến thành chai, đến bật máu tay tôi ra rồi còn gì. Chốc chốc lại một anh chàng!

Boiarykin giậm rần rỏi hai bàn chân không trên lớp đá phấn vụn nhọn như gai, rồi đưa cái đỉnh mũ sinh viên nhăn nhúm lên lau trán.

Lida chẳng buồn trả lời gã, cứ đi thẳng tới gần Mitka. Mitka nắm một cách vụng về bàn tay Lida chìa ra.

- Thế bao giờ chúng ta đi câu cá nào? - Lida ngửa đầu ra, dim mắt hỏi.

- Ngày mai cũng được. Lúa đã đập xong, bây giờ đi được rồi.

- Anh lại đánh lừa tôi phải không?

- Không, không đâu!

- Anh đến sớm chứ?

- Trước lúc trời rạng.

- Tôi sẽ chờ đây.

- Tôi sẽ đến, thật đấy, thế nào tôi cũng đến!

- Anh chưa quên phải gõ vào cửa sổ nào chứ!

- Tôi sẽ tìm ra, - Mitka mỉm cười.

- Có lẽ không bao lâu nữa tôi không còn ở đây nữa. Tôi cũng muốn thử đi câu một cái.

Mitka lặng thinh quay quay chiếc chìa khoá thuyền han rỉ và cứ nhìn trân trân cặp môi của Lida.

- Chuyện sắp xong chưa nào? - Boiarykin vừa hỏi vừa xem một cái vỏ trai lặn vắn trong tay gã.

- Chúng mình đi ngay bây giờ đây.

Lida nín lặng một lát, rồi không hiểu sao tự nhiên mỉm cười và hỏi:

- Nhà anh vừa có đám cưới ai thì phải?

- Em gái tôi vừa lấy chồng.

- Lấy ai thế? Hỏi xong, chưa chờ Mitka trả lời, Lida đã mỉm một nụ cười ỡm ờ, khó hiểu. - Thế nào anh cũng đến nhé!

Cũng như hôm ấy, trong lần đầu tiên, trên sân thượng của nhà Mokhov, nụ cười của Linda lại làm cho Mitka ngứa ngáy như xát phải lá han.

Mitka đưa mắt tiến cô gái ra tới thuyền. Boiarykin dặng chân đẩy thuyền ra. Lida nhìn qua đầu Boiarykin, mỉm cười gật đầu chào Mitka. Lúc này anh chàng vẫn nghịch nghịch chiếc chìa khoá.

Ra khỏi bờ chùng năm xa-gien, Boiarykin khẽ hỏi:

- Thằng cha nào thế?

- Người quen.

- Bạn lòng phải không?

Mitka cố nghe thấy hai người nói chuyện với nhau, nhưng đến câu trả lời của Lida thì tiếng chốt mái chèo rít đã làm cho nó không nghe rõ. Nó chỉ thấy Boiarykin gò người đẩy mái chèo

rồi ngả ra sau phá lên cười. Lida ngồi quay lưng lại nên Mitka không nhìn thấy mặt Lida ra sao. Một cái dải mũ màu tím ngát thông xuống, gió thổi rất nhẹ làm cái dải rung rung khẽ đập vào bên vai xuôi xuôi để trần. Mắt Mitka mờ đi, nhưng cái dải tím vẫn cứ như chọc vào mắt nó.

Mitka rất ít khi đi câu nên chưa bao giờ người ta thấy nó sửa soạn sớm sáng như chiều hôm ấy. Nó bẻ vài miếng phân khô rồi ra vườn rau nấu ít cháo đặc bằng lúa mạch. Dây câu đã ẩm mục, nó thay ngay.

Mikhey đứng xem Mitka sửa soạn. Hấn hỏi:

- Cậu Mitka cho tôi đi với. Một mình không câu được đâu.
- Một mình vẫn câu được.

Mikhey thở dài:

- Lâu lắm cậu cháu mình chưa đi câu với nhau. Chưa biết chừng lần này có thể câu được con cá chép đến nửa pút (3) đấy.

Cháo trong chiếc nồi gang bốc lên thành một cột hơi nóng hổi, làm Mitka nhăn mặt. Nó chẳng nói chẳng rằng, sửa soạn xong vào nhà trong.

Cụ Grisaka đang ngồi bên cửa sổ đọc sách Phúc âm (4), một cái kính gọng đồng mắt tròn chồm chồm trên mũi cụ.

- Ông ơi! - Mitka tựa vai vào cái đà ngang trên cửa sổ gọi.

Cụ Grisaka nhìn ngược lên qua phía trên mắt kính.

- Cái gì hử?
- Sáng mai gà gáy xong đợt đầu thì ông gọi cháu nhé.
- Mới bảnh mắt như vậy mà đã định đi đâu hử?

- Cháu đi câu!

Ông cụ thích ăn cá lắm nhưng vẫn vờ như không bằng lòng:

- Bố mày bảo ngày mai còn phải đập đay cơ mà. Không chơi bời nghịch ngợm gì cả? Hừ, kiếm được một buổi đi câu!

Mitka có ngay mẹo đối phó. Nó rời vai khỏi mi cửa:

- Cháu đi hay không thì cũng thế thôi. Chỉ muốn có con cá để ông xoi. Nhưng nếu phải đập đay thì cháu chẳng đi nữa vậy.

- Hượm cái đã. Mày định đi đâu bây giờ hử? - Cụ Grisaka hoảng lên, vội bỏ kính xuống. - Tao sẽ bảo với thằng Miron, mày cứ đi cũng được. Nấu món cá ám, chén cái cũng thú, ngày mai lại vừa đúng là thứ tư (5) Thôi được, tao sẽ gọi mày dậy. Đi đi, đi đi, đồ ngu xuẩn! Làm gì mà nhăn nhăn nhở như thế hử?

Mới nửa đêm cụ Grisaka đã mò mẫm lán xuống những bậc thềm. Một tay cụ xốc cái quần bằng vải thô, còn tay kia chống nạng dò đường. Cụ qua sân ra nhà thóc, chập chòn như một bóng ma run rẩy. Mitka đang ngáy o o trên một tấm chăn đắp chân trên xe. Cụ lấy nạng chọc nó. Trong nhà thóc nặc mùi lúa mới đập, mùi cứt chuột và mùi mạng nhện lưu cữu, chua chua, của những nơi không có người ở.

Mitka nằm trên chăn, bên cạnh vựa thóc. Đánh thức được thằng này đâu phải chuyện chóng vánh. Đầu tiên cụ Grisaka còn khẽ lấy nạng chọc nó, gọi nhỏ:

- Nào thằng Mitka của ông! Mitka! Này, cái thằng chết tiệt, Mitka!

Mitka co chân, ngáy càng dữ hơn. Ông cụ bực mình lấy cái đầu nạng tròn ngoáy trên bụng nó, rồi ngoáy xuống như một mũi khoan.

Mitka ối chà một tiếng nắm lấy đầu nạng, tỉnh dậy:

- Ngủ gì mà mê mết? Ngủ thế này không sợ có ngày tai họa à! - Ông cụ chửi.

- Khẽ chứ nào, khẽ chứ nào, ông đừng làm rầm lên nữa, - Mitka vừa khẽ nói, giọng còn ngái ngủ, vừa sờ soạng dưới đất tìm đôi ủng.

Mitka ra tới bãi. Gà trong thôn đã gáy đọt hai. Nó đi dọc theo dãy phố, qua nhà cha Visarion thì nghe thấy trong chuồng gà, con gà trống đã vỗ cánh phành phạch, cất tiếng gáy ồm ồm như giọng của một lão đại tư tế. Những con gà mái cũng hoảng sợ khẽ cục cục rộn cả lên.

Gã tuần phiên đang rúc mũi vào cái cổ áo lông cừu ấm áp, ngủ gà ngủ gật ngay trên bậc thềm thấp nhất của cửa hiệu. Mitka đi tới bên hàng rào nhà Mokhov, đặt cần câu và cái túi đựng các đồ đi câu khác xuống đất, rồi cố rón chân cho mấy con chó khỏi nghe thấy, bước lên thềm. Nó đặt tay lên quả đấm cửa lạnh ngắt, thấy cửa đã đóng chặt, bèn leo qua lan can, tới bên cửa sổ. Hai cánh cửa sổ nửa khép nửa mở. Qua khe cửa đen ngòm thoáng cái mùi ngậy ngậy toát ra từ tấm thân ấm ấm của một cô gái đang ngủ và một mùi nước hoa ngọt ngọt là lạ.

- Cô Elizaveta Sergeyevna!

Mitka có cảm tưởng như nó gọi to lắm. Nó chờ một lát. Vẫn lặng như tờ. "Sao thế nhỉ, sao lại nhầm cửa sổ được nhỉ? Nếu chính lão chủ hiệu nằm ở đây thì sao? Thế thì bỏ mẹ... Lão sẽ cho mình ăn đạn mất" - Mitka ấn vào quả đấm trên cánh cửa sổ!

- Cô Elizaveta Sergeyevna, dậy đi câu đi - Và nghĩ thâm - "Nhầm cửa sổ thì tha hồ mà câu!"

- Có dậy đi không nào? - Mitka tức giận nói rồi ngó cổ vào trong phòng.

- Gì thế? Ai đấy? - Trong bóng tối có tiếng người hoảng hốt khẽ trả lời.

- Cô có đi câu cá không? Tôi đây, Korsunov đây.

- Á-à-à tôi dậy ngay đây.

Trong phòng bắt đầu có tiếng loạt soạt: Giọng Lida ngái ngủ, ấm áp hình như thoáng có mùi bạc hà. Mitka nhìn thấy một cái gì trắng trắng loạt soạt đi lại trong phòng.

"Chà vào nằm với nó nốt buổi sáng thì khoái nhỉ... Câu với kiếc làm cái gì... Ra ngồi ngoài ấy, cóng bỏ mẹ..." Mitka hít hít cái hơi trong căn phòng ngủ, trong óc thoáng những ý nghĩ không rõ rệt.

Trong khung cửa sổ thấy hiện ra một khuôn mặt tươi cười, đầu bịt một khăn choàng trắng.

- Tôi ra qua cửa sổ, anh đỡ tôi một tay.

- Cô cứ trèo qua đi. - Mitka đỡ Lida.

Lida tỳ vào tay Mitka và nhìn sát vào mắt Mitka.

- Anh xem tôi có nhanh không nào?

- Không sao cả. Còn kịp chán.

Hai người đi ra sông Đông. Lida đưa bàn tay hồng hồng lên dụi cặp mắt mòng mòng và nói:

- Tôi ngủ say quá. Đáng lẽ phải ngủ thêm một lát mới phải. Chúng ta đi sớm quá đấy.

- Đi thế này là vừa đấy.

Hai người xuống sông Đông theo cái ngõ đầu tiên trên bãi. Ban đêm không biết có nước từ đâu dồn về mà con thuyền hôm qua buộc vào gốc cây khô, hôm nay đã tròn thành, chung quanh toàn là nước.

- Phải cởi giày ra thôi, - Lida đưa mắt ước lượng khoảng phải lội ra tới con thuyền và thở dài.

- Hay tôi bế cô ra nhé? - Mitka đề nghị.

- Như vậy không tiện đâu... Để tôi cởi giày thì hơn.

- Như thế tiện hơn chứ.

- Không nên đâu - Lida ngập ngừng, đỏ mặt.

Mitka đưa luôn tay trái ra ôm lấy hai chân Lida phía trên đầu gối, nhẹ nhàng bế bổng Lida lên, rồi lội xuống nước, bì bõm đi ra con thuyền. Lida miễn cưỡng ôm lấy cái cổ rám nắng, chắc nịch của Mitka, khẽ cười khúc khích.

Bờ sông có tảng đá trên đó những người đàn bà trong thôn thường dùng chày đập quần áo giặt. Nếu Mitka không vấp phải tảng đá ấy thì đã chẳng có cái hôn chớp nhoáng bất ngờ này. Lida ối chà một tiếng, áp chặt vào cặp môi khô nẻ của Mitka. Lúc ấy Mitka đang đứng cách mạn thuyền sơn xám có hai bước. Nước tràn vào trong ủng, hai chân lạnh cóng.

Mitka tháo dây buộc thuyền, ra sức đẩy con thuyền rời khỏi gốc cây cụt rồi nhảy lên trong lúc con thuyền đang trôi ra. Nó chèo đúng bằng một mái chèo ngắn. Nước sau đuôi thuyền lọc ọc như nức nở. Mũi thuyền hơi ngồng lên, nhẹ nhàng rẽ làn nước, hướng về phía bờ bên kia. Cái cần câu nảy bần bật, kêu lạch xạch.

- Anh định cho thuyền đến đâu? - Lida ngoái nhìn lại rồi hỏi.

- Sang bờ bên kia.

Con thuyền đến đậu ở một khoảng bờ cát dốc. Mitka chẳng nói chẳng rằng, bế thốc luôn Lida vào một bụi sơn trà ven sông. Lida cắn vào mặt Mitka, cào cấu nó, hai lần nghẹn ngào kêu lên, nhưng rồi cảm thấy chân tay mình rã rời, đành bực tức khóc oà lên, nhưng chẳng có giọt nước mắt nào...

Hai người trở về lúc khoảng chín giờ. Một làn sương vàng hồng hồng phủ khắp trời. Gió như khiêu vũ trên sông Đông, làm mặt nước sờm cả lên. Con thuyền chồm qua những làn sóng cuộn ngang trước mặt. Những dòng nước giá lạnh chảy xối lên từ dưới đáy sông bắn tóe vào khuôn mặt nhợt nhạt của Lida, rồi chảy ròn ròn xuống, đọng lại trên hai hàng mi, trên những món tóc tuột ra ngoài chiếc khăn bịt đầu.

Lida mệt mỏi nheo nheo cặp mắt trống rỗng, mấy ngón tay khẽ bẻ cuống một đoá hoa mang theo lên thuyền. Mitka không nhìn Lida, cứ cắm cúi chèo, một con cá chép nhỏ và một con cá diếc nằm sóng soài dưới chân nó. Trong lúc giã chết, miệng hai con cá đờ ra, những con mắt lồi ra trong vành mắt vàng da cam. Trên mặt Mitka thoáng một vẻ ngượng ngùng của kẻ có tội, niềm thoả mãn trong lòng nó xen lẫn một nỗi lo lắng...

- Tôi đưa Lida về bến Semenovaya nhé. Từ đây về nhà Lida gần hơn. - Mitka vừa nói vừa quay thuyền cho trôi theo dòng.

- Cũng được, - Lida khẽ nhận lời.

Trên bờ sông không một bóng người. Những dãy hàng rào quanh các vườn rau ven sông đầy bột cá phẩn, nom khô héo tiều tụy dưới những làn gió nung nấu, và cứ làm không khí nồng nặc cái mùi củi cháy. Những đoá hương dương chín rữ, bị chim sẻ mổ nham nhỡ, nặng nề trĩu đầu xuống đất, để rơi những hạt

long ra. Bãi cỏ hoang ven sông hiện ra xanh ngắt như ngọc bích với lớp chồi mới nhú sau lần cắt cỏ vừa qua. Xa xa mấy con ngựa non nô rồn, làn gió nồm nam đưa tới bờ sông tiếng nhạc buộc trên cổ ngựa rền lạnh lạnh như tiếng cười.

Lida bước trên thuyền xuống, Mitka đưa cho Lida một con cá:

- Cá câu được Lida cầm lấy này. Nào?

Lida sợ hãi chớp chớp hai hàng mi, nhưng cũng nhận.

- Thôi, tôi về đây.

- Lida về nhé...

Lida ra về, một lòng bàn tay quay ra ngoài xách con cá xâu bằng một nhánh liễu nhỏ, nom thật thảm hại. Cái vẻ tự tin và vui cười mới đây đã bỏ lại cả trong bụi sơn trà rồi.

- Lida?

Lida quay lại, trong cặp lông mày gầy khúc có thể thấy cả một tâm trạng vừa tức giận vừa ngạc nhiên.

- Lại đây cái đã.

Khi Lida đã bước tới gần hơn, Mitka vừa nói vừa bực mình vì bối rối:

- Lúc nãy chúng mình không chú ý... ấy, đằng sau váy... có một vết nhỏ rất nhỏ thôi...

Mặt Lida đỏ bừng, đỏ lan xuống tận xương đòn gánh.

Mitka nín lặng một lát rồi khuyên:

- Đi vòng ra sau nhà về vậy.

- Nhưng dù sao vẫn phải đi qua bãi. Tôi đã định mặc một cái váy đen cơ đấy, - Lida khẽ nói, rồi buồn rầu nhìn vào mặt Mitka và bất giác cảm thấy căm ghét nó lạ.

- Để tôi lấy lá bơi xanh đi nhé? - Mitka góp ý một cách giản đơn, nhưng nó ngạc nhiên thấy nước mắt Lida trào ra.

Cái tin "Con gái Sergey Platonovich đã bị Mitka Korsunov chơi chán chê" được truyền đi khắp thôn như cơn gió xào xạc trong rừng.

Chuyện ấy được bọn đàn bà bàn ra tán vào trong ngõ lúc trời rạng, khi họ đuổi đàn bò ra đồng, dưới cái bóng dài nghêu chìm trong làn bụi xám của cái cần kéo nước giếng, khi họ đổ nước trong thùng ra, hay bên bờ sông, quanh những phiến đá tự nhiên, khi họ đập quần áo đem giặt.

- Con không có mẹ thì thế thôi.

- Lão ấy bận tối mắt tối mũi, còn con mẹ kế thì cứ lờ đi như chẳng hay biết gì cả...

- Hôm kia lão phu tuần Davydka "Tay thiếu ngón" có kể lại rằng: "Nửa đêm tôi nhìn ra thì thấy có kẻ leo lên khung cửa sổ cuối cùng. Chà, tôi cứ ngỡ có trộm vào nhà Platonovich. Tất nhiên tôi đã chạy tới. Ai thế này? Cảnh sát đây, lại đây mau? Té ra vợ đứng ngay cu cậu đứng cái thằng Mitka".

- Các cô ấy bây giờ thì vẫy tay một cái là theo ngay...

- Thằng Mitka có viết thư cho thằng Mikiska nhà tôi. Nó viết: "Mình sẽ xin cưới".

- Bảo nó vắt mũi cho sạch đã!

- Người ta nói rằng thằng ấy cưỡng dâm con bé?

- Thôi đi ông bạn đỡ đầu ơi!

Như những vết nhựa chung đặc xịt quệt trên một cái cửa gỗ mới, những lời bàn tán truyền lan trong ngõ ngoài đường như thể đã bôi tro trát trấu lên thanh danh cô gái.

Những lời ấy đã đổ xuống cái đầu hói của Sergey Platonovich, dúi nó xuống bùn đen. Hai ngày hai đêm liền lão không dám vén mặt ra cửa hàng, cũng không tới nhà máy xay. Người đầy tớ gái ở tầng dưới chỉ trông thấy lão lúc sắp ăn trưa.

Đến ngày thứ ba người ta thắng con ngựa xám đốm hoa vào chiếc xe thi cho Sergey Platonovich lên trấn. Gặp bà con Cô dắc trên đường, lão gật cái đầu kiêu ngạo như không cho phép người ta lại gần. Theo sau cái xe thi, một chiếc xe nhẹ kiểu Viên sơn véc-ni bóng nhoáng lạo xạo chạy trong sân ra. Anh đánh xe Emelian cầm lái cho thuận những đoạn dây cương bằng lụa màu lam. Trong miệng anh ta, cái tẩu cong dẫm nước bọt làm cháy cả chòm râu hoa râm. Cặp ngựa huyền lồng lên, bắt đầu chạy lộp cộp theo dọc phố. Sau cái lưng rất phẳng của Emelian, người ta nhìn thấy khuôn mặt nhợt nhạt của Lida. Một chiếc va-li nhẹ xách trong tay, Lida mỉm một nụ cười chẳng có gì vui vẻ, vẫy găng tay chào từ biệt Vladimir và mẹ kế.

Ông Panteley Prokofievich khập khiễng đi trong cửa hiệu ra cũng muốn biết có chuyện gì xảy ra, bèn hỏi anh đầy tớ Nikita:

- Cô tiểu thư của ông chủ đi đâu thế anh?

Nikita cũng chiếu cố cái nhược điểm đơn giản của con người là tính tò mò, bèn trả lời:

- Lên học trên Moskva, vào đại học đấy.

Ngay hôm sau đã xảy ra một chuyện mà người ta còn kể đi kể lại mãi ven sông Đông, dưới bóng những cái cần kéo nước

giếng, cũng như trong cái ngõ dành cho gia súc ra đồng... Lúc trời sắp tối, (đàn bò đã được đuổi từ đồng cỏ về thôn), Mitka đến nhà Sergey Platonovich (anh chàng cố ý đến muộn để khỏi có người trông thấy), đâu phải là đến chơi sông mà là để hỏi lấy cô Elizaveta, con gái nhà người ta.

Trước hôm ấy, Mitka có gặp Lida bốn lần, chỉ bốn lần là cùng thôi. Trong lần cuối, giữa hai người đã có một cuộc trao đổi như thế này:

- Lida về làm vợ tôi nhé, thế nào?
- Chuyện ngớ ngẩn!
- Tôi sẽ thương Lida, sẽ chiều Lida... Việc nhà đã có đủ người làm, Lida sẽ chỉ ngồi bên cửa sổ đọc sách thôi.
- Anh xuẩn lắm.

Mitka giận lắm không nói gì nữa. Tối hôm ấy, nó về nhà rất sớm.

Sáng hôm sau, Miron Grigorievich rất ngạc nhiên khi thấy thằng con đến nói với ông:

- Cha đi hỏi vợ cho con đi.
- Mà vợ quá đấy.
- Con nói thật đấy, không đùa đâu.
- Mà không nhịn được nữa à?
- Đâu phải chuyện ấy...
- Thế thì mày mê đứa nào, mê con Marfuska dở người có phải không?

- Cha đánh mối đến nhà Sergey Platonovich cho con.

Miron Grigorievich đặt rất cẩn thận con dao cắt da xuống chiếc ghế dài (ông đang chữa một đoạn đai móng ngựa) rồi phá lên cười:

- Con ạ, hôm nay cha thấy mày nhộn quá đấy.

Chẳng khác gì một con bò mộng húc tường, Mitka vẫn khăng khăng không nghe. Người bố nổi xung:

- Đồ ngu xuẩn! Nhà Mokhov vốn liếng có tới hơn mười vạn; họ là một nhà buôn, còn mày là cái thứ gì? Xéo ngay cho khuất mắt tao, đừng có giở cái trò ngớ ngẩn như thế nữa, nếu không sẵn có cái đai móng ngựa này, tao lại cho luôn chú rể một trận bây giờ!

- Nhà ta cũng có mười bốn đôi bò, cơ ngơi đường hoàng như thế này, dù sao Sergey Platonovich cũng chỉ là một lão mu-gích, còn nhà ta lại là người Cô-dắc.

- Xéo ngay! - Miron Grigorievich ra lệnh gọn lỏn, ông vốn không thích nhiều lời.

Mitka chỉ tìm được sự đồng tình ở cụ Grisaka. Ông cụ khập khiễng đi đến trước mặt con trai và chống nạnh cái nạng xuống đất.

- Miron!

- Có việc gì thế cha?

- Sao mày lại phản đối hử? Nếu con bé ấy đã hợp với thằng Mitka...

- Cha ạ, cha cũng quá là trẻ con, thật thế đấy! Thằng Mitka đã ngu xuẩn, mà cha cũng thật là kỳ quặc...

- Câm ngay cái môm! - Cụ Grisaka đập nạng xuống sàn. - Chẳng nhẽ nhà ta không môn đăng hộ đối với nhà nó hay sao? Nó phải lấy làm vinh dự được con trai một người Cô-dắc đến hỏi con gái nó mới phải. Nó phải gả ngay con bé cùng với mọi thứ hồi môn mới đúng. Nhà ta là những người mà toàn khu đều biết tiếng. Đâu phải là phường khố rách áo ôm, ít nhất cũng có người ăn người ở hẳn hoi! Chẳng thế thì còn gì? Thôi đi đi, Miron, không nói gì nữa? Bảo nó đem cái nhà máy xay làm của hồi môn đi. Đi hỏi đi.

Miron Grigorievich phì một cái rồi bỏ ra sân. Còn Mitka thì quyết định chờ đến tối sẽ tự đi hỏi vợ lấy. Nó đã biết cái tính cố chấp không thể lay chuyển của bố, cứ như một cây dâu da đã mọc rễ sâu: muốn uốn một chút thì còn được, chứ tìm cách bẻ thì đừng hòng.

Trước khi tới cái cổng lớn, Mitka còn vừa đi vừa huýt sáo. Nhưng vừa đến đấy thì nó bỗng thấy ngại ngại. Nó đứng lại một lát rồi đi qua cái sân. Lên đến thềm, nó hỏi một chị đầy tớ gái mặc chiếc tạp dề hồ bột kêu loạt soạt:

- Ông chủ có nhà không chị?

- Ông nhà đang uống trà. Anh chờ một lát.

Mitka ngồi đợi. Nó hút hết điếu thuốc, dính nước bọt vào đầu ngón tay bóp tắt rồi dí nát mẩu còn lại trên sàn. Sergey Platonovich bước ra, lão vừa đi vừa phui những miếng bích qui vụn trên áo gi-lê. Trông thấy Mitka, lão cau mày:

- Anh vào trong này.

Mitka đi trước vào căn phòng làm việc mát rượi, nặc mùi sách và mùi thuốc lá, và nó bỗng cảm thấy rằng tất cả cái vốn dưng khí tích sẵn từ nhà chỉ đủ cho nó đi tới ngưỡng cửa căn phòng

làm việc này thôi.

Sergey Platonovich bước tới bên cạnh cái bàn, rồi xoay mình trên hai gót giày rít như hai cái trục.

- Nào nói đi? - Lão chấp tay sau lưng, những ngón tay lão cào lên tấm ván của cái bàn viết.

- Tôi định đến hỏi xem... - Mitka cảm thấy như nó bị chìm trong cái chất lầy nhầy lạnh như tiền của cặp mắt đang xoăn vào nó như lưỡi khoan. Nó so vai như bị lạnh, - Có lẽ ông có thể gả Elizaveta cho tôi?

Quyết tâm liều mạng, lòng căm tức và khiếp hãi làm hiện ra trên khuôn mặt đầy vẻ bối rối của Mitka vài giọt mồ hôi lấm tấm như những giọt sương ngày hạn hán.

Hàng lông mày bên trái của Sergey Platonovich run lên. Lão nhe nanh, môi trên cong lật lên, để lộ mặt trong môi đỏ tía. Rồi lão vươn cổ ngả hẳn về phía trước:

- Cái gì? Cái gì hư-ừ-ừ? Đồ đểu cáng! Cút ngay! Mày thì đáng bị xách cổ lên ông ataman? Đồ chó đẻ? Đồ bản thú!

Càng thấy lão kia hét to, Mitka càng cảm thấy mình thêm can đảm. Nó theo dõi những đọt máu xanh tím dồn lên cổ Sergey Platonovich.

- Xin ông đừng bực mình... Tôi chỉ muốn bù đắp việc mình đã làm sai.

Sergey Platonovich long hai con mắt mọng những máu và nước mắt, lão ném một cái gạt tàn thuốc lá đúc nguyên tảng bằng gang xuống trước mặt Mitka. Khối gang đập xuống đất, bật lên trúng xương bánh chè chân trái của Mitka. Nhưng Mitka dững cảm chịu đau, đẩy mạnh cánh cửa. Vừa tức vừa đau, Mitka càng

liều mạng, nó nhe nanh quát lớn:

- Ông Sergey Platonovich, ông muốn thế nào tùy ông, còn tôi đến đây chỉ vì thực lòng... Con gái ông đã như thế thì còn ai muốn vời đến nữa? Tôi chỉ muốn che đậy cho cái danh dự... Một miếng ăn thừa thì thử hỏi còn ai thềm. Có hoạ là chó.

Sergey Platonovich vo tròn một chiếc khăn tay, tụt bịt lấy miệng, rồi chạy theo sát gót Mitka. Lão chặn đường ra cổng lớn, còn Mitka thì chạy ra sân. Gã đánh xe Emelian đang đứng ở đấy. Sergey Platonovich đưa mắt cho Emilian. Trong khi Mitka đang loay hoay với cái then cài rất chắc trên cửa xép hàng rào thì từ trong một góc nhà kho bốn con chó vừa được tháo xích xô ra. Thấy người lạ, chúng lao thẳng qua cái sân quét sạch như lau.

Năm 1910, Sergey Platonovich mua được ở chợ phiên Nhigionhi về hai con chó con, một con đực, một con cái. Cả hai đều mõm to, lông đen và quăn, mới một năm đã lớn như thổi, bằng con bê đầy năm. Đầu tiên hai con chó chỉ xé váy những người đàn bà đi qua nhà Mokhov, nhưng sau chúng đã biết vật họ xuống đất mà cắn đuôi. Mãi khi chúng cắn chết con bê của cha Pankrati và một đôi lợn sữa giống quý của Atepin, Sergey Platonovich mới ra lệnh xích lại. Hai con chó chỉ được thả ban đêm, ngoài ra mỗi năm một lần, đến mùa xuân, lại được cho nhẩy nhau.

Mitka chưa kịp quay mặt lại thì đã bị con đầu tiên tên là Baian chồm hai chân lên vai, cắn chặt lấy cái áo bông ngắn. Bốn con chó thi nhau cắn xé, con lôi bên này, con kéo bên kia, tất cả quay lộn thành một đống đen xì. Mitka dùng tay chống cự, cố giữ cho mình khỏi ngã. Nó thoáng thấy Emilian đóng sập cái cánh cửa sơn, bỏ đi vào trong bếp, những tàn lửa trên cái píp của hắn bắn vung ra chung quanh.

Trên một góc thềm, Sergey Platonovich đứng tựa lưng vào ống

máng, nắm chặt hai bàn tay nhỏ bé trắng hếu, đầy những sợi lông cứng đen nhánh. Mitka lão đảo, cố mở chết cửa. Hai chân đẫm máu của nó lôi theo sau đàn chó cắn nặng xịa, mùi chó vừa nóng vừa hôi xông lên nồng nặc, Mitka bóp họng con Baian đến chết, còn mấy con kia thì những người qua đường phải vất vả lắm mới xua được vào nhà để cứu Mitka.

Chú thích:

(1) Elizaveta là tên chính thức, Lida là tên gọi tắt, thân mật. Gã sinh viên xung hô rất long trọng với con gái lão lái buôn (ND)

(2) Nguyên văn: Nầy cổ ngựa, nầy cung cày xe (ND)

(3) Một pút bằng 16,38kg (ND)

(4) Một trong hai phần của Kinh thánh, ghi những lời nói và việc làm của Giêsu. (ND).

(5) Ngày kiêng ăn thịt. (ND)

Chương 26 - Phần 2

Natalia sống hoà hợp ngay với gia đình Melekhov. Miron Grigorievich thật biết dạy con. Tuy giàu có, và ngoài các con ra trong nhà còn có người làm, nhưng ông vẫn bắt các con ông phải lao động cho quen công quen việc. Natalia hay làm hay làm nên được mẹ chồng quý mến. Daria thích làm dáng làm đóm nên bà Ilinhitna ghét ngấm con dâu trưởng. Còn Natalia thì mới vài ngày đầu, bà đã yêu quý nàng ngay.

- Cứ ngủ nữa đi, cứ ngủ nữa đi, con yêu của mẹ? Mà làm gì mà dậy sớm thế? - Bà vừa lê cặp chân to đần đẫn đi lại trong bếp, vừa âu yếm khẽ bảo con dâu. - Lại vào trong nhà đi, cứ ngủ đến sáng đi, không có mà công việc vẫn làm xong cơ mà!

Natalia đã dậy từ tảng sáng để giúp công việc bếp núc. Nàng nghe nói thế lại vào nhà trong ngủ thêm.

Ông Panteley Prokofievich vốn rất nghiêm khắc đối với gia đình, thế mà ông cũng thường bảo vợ:

- Bà mà có nghe thấy không, đừng gọi con Natalia dậy nhé. Ban ngày nó tối mắt tối mũi như thế là đủ rồi. Lại còn phải sắp sửa đi cày với thằng Griska nữa. Còn cái con Daria, con Daria thì phải quật cho nó mới xong. Đàn bà gì mà ườn thây ườn xác, hư thân mất nết... Hết đánh má hồng lại tô lông mày, cái con chó đẻ.

- Năm đầu hãy cho chúng nó hú hí với nhau đã, - Bà Ilinhitna thở dài nhớ lại cuộc đời lao động cực nhọc của mình.

Grigori cũng dần dần có phần quen quen với cuộc sống mới của chàng, cuộc sống của một kẻ có vợ. Nhưng sau chừng ba tuần, chàng vừa bực bội vừa hoảng sợ nhận thấy rằng trong thâm tâm, mình vẫn chưa cắt đứt được hẳn với Acxinhia, và trong lòng vẫn còn sót một cái gì như một cái gai. Mà nỗi đau khổ ấy thì không phải ngày một ngày hai mà gạt bỏ được. Grigori đã từng đinh ninh rằng trong hoàn cảnh có vợ, được sống thoải mái, mình sẽ gạt bỏ được hết dễ như trở bàn tay: tất cả rồi cũng sẽ quên đi... Nhưng đến nay chàng lại thấy là không thể nào quên được và mỗi khi nhớ lại thì vết thương lại rỉ máu. Ngay từ hồi còn chưa cưới, có lần Petro đã hỏi Grigori trong lúc đập lúa trên sân:

- Griska à, mày định sẽ như thế nào với con Acxinhia?
- Sao cơ chứ?
- Có lẽ bỏ thì thương?
- Tôi bỏ thì lại có người nhặt chứ sao? - Hôm ấy Grigori còn cười mà nói thế.
- Nhưng mày phải cẩn thận đấy. - Petro nhay nhay một đám rìa nhai đã nát nhừ. - Nếu không mày lấy vợ thật không đúng lúc.
- Ăn no béo mồm, việc gì chẳng quên. - Grigori pha trò.

Nhưng rồi tình hình đâu có diễn ra như thế. Đêm đêm, trong khi Grigori làm nhiệm vụ người chồng âu yếm vuốt ve vợ, trong khi chàng cố truyền cho Natalia cái lửa tình ngùn ngụt của tuổi trẻ, thì lại chỉ gặp thấy về phía Natalia một thái độ lạnh lùng, vâng chịu ngưng ngưng. Việc vợ chồng đi lại với nhau, Natalia làm rất miễn cưỡng, vì ngay từ khi lọt lòng, nàng đã được mẹ truyền cho một dòng máu thờ ơ hờ hững, chảy như rất chậm. Nhớ lại cái kiểu yêu đương đến cuồng dại của Acxinhia, Grigori thở dài:

- Natalia à, chắc hẳn ông cụ nhà em đã làm bà cụ nhà em thụ thai ra em trên băng... Em băng giá quá chừng.

Còn Acxinhia thì mỗi lần gặp Grigori, nàng đều mỉm một nụ cười ốm ờ, trông con mắt đục đi, giọng nói dính như keo:

- Chào anh, anh Griska yêu quý! Lấy cô vợ trẻ như thế, nâng niu chịu đựng nhau thế nào?

- Vẫn sống như thường thôi. - Grigori trả lời qua loa cho xong chuyện, và chỉ mong mau chóng thoát khỏi ánh mắt ve vuốt của Acxinhia.

Stepan thì hình như đã làm lành với vợ. Anh ta đã bớt la cà ở quán rượu và một buổi chiều, trong khi quạt thóc trên sân đập lúa, lần đầu tiên sau chuyện lục đục vừa qua, Stepan bảo vợ:

- Acxiutca à, ta thử hát một bài đi!

Hai vợ chồng ngồi dựa lưng vào đồng lúa mạch mới đập xong còn đầy bụi. Stepan cất giọng hát một bài của lính, Acxinhia hoà theo bằng một giọng rất cao, rất mạnh, phát ra từ trong ức. Hai người hát rất ăn giọng, cứ như đang sống lại tuần trăng mật.

Lại có lần, trong khi ráng chiều phủ khắp cánh đồng một làn ánh sáng đỏ tía, Stepan đi làm đồng về ngồi lác lư trên chiếc xe tải, kéo dài giọng hát một bài cổ, giọng hát trường và buồn, như con đường trên cánh đồng cỏ hoang vu đầy cỏ dại, không một bóng người. Acxinhia ngả hẳn đầu lên bộ ngực nở nang của chồng, hát tiếp. Hai con ngựa kéo chiếc xe chạy cọt két, gọng xe lác sang bên này rồi lại lác sang bên kia. Từ xa, mấy cụ già trong thôn lắng nghe bài hát:

- Stepan kiếm được cô vợ đến là tốt giọng.

- Nghe mà xem... họ hát ăn giọng quá!

- Cả giọng của Stepan cũng tốt nhỉ, sang sảng như tiếng chuông ấy!

Mấy cụ già ngồi trên những bức tường đất đắp quanh nhà đưa tiễn ánh chiều đỏ rực, mừng lung sương khói nói vọng với nhau qua đường phố:

- Họ đang hát bài của trung đoàn Nizovsky đấy.

- Ông bạn đồng ngũ ạ, bài này được soạn ở Gruzia.

- Mồ ma bác Kiriushka thích bài này lắm!

Chiều nào Grigori cũng nghe thấy hai vợ chồng nhà Astakhov cùng hát với nhau (sân đập lúa nhà Grigori nằm sát sân đập lúa nhà Stepan). Mỗi lần đập lúa, chàng lại nhìn thấy Acxinhia với cái vẻ tự tin, hình như hạnh phúc như xưa. Ít nhất là chàng có cảm tưởng như thế.

Stepan không chào hỏi những người trong nhà Melekhov nữa. Anh ta vác cái chày nặng đi đi lại lại trong sân, cặp vai rộng nhưng xuôi khế động đậy, và thỉnh thoảng lại nói đùa với vợ một câu.

Acxinhia cười, cặp mắt đen láy long lanh dưới khăn bịt đầu. Grigori nhắm mắt lại vẫn thấy cái váy màu xanh lá cây của Acxinhia gọn sóng trước mắt. Một sức mạnh vô hình cứ xoay cổ của Grigori, làm cho chàng chốc chốc lại quay đầu nhìn sang sân nhà Stepan.

Chàng không biết rằng tuy Natalia đang giúp ông Panteley Prokofievich xếp các bó lúa, nhưng lần nào nàng cũng bắt gặp cái nhìn không tự chủ của chồng bằng cặp mắt vừa buồn vừa ghen.

Grigori cũng không thấy rằng trong khi đuổi mấy con ngựa chạy

vòng tròn, Petro héch mũi nhìn mình với một nụ cười châm biếm kín đáo.

Giữa những tiếng âm ì trầm trầm (tiếng rên siết của mảnh đất bị hành hạ dưới những quả lăn bằng đá), đầu óc Grigori rối bời với những ý nghĩ mung lung. Chàng cố tìm cách nắm những mảnh ý nghĩ vụn vặt tron tuồn tuột lẫn trốn ý thức, nhưng không tài nào nắm nổi.

Từ những sân đập lúa ở gần cũng như ở xa, tiếng đập lúa, tiếng trẻ chăn bò đuổi đàn bò, tiếng roi quất đen đét, tiếng hòm quạt thóc kêu phành phạch, vắng tới rồi lại tan đi trên bãi cỏ hoang ven sông.

Thôn xóm béo đẫy ra trong ngày mùa năm dê mê dưới cái nắng tháng chín mát rượi trải ra trên sông Đông như con rắn thủy tinh nằm vắt ngang đường. Trong mỗi căn hộ nằm giữa những dãy hàng rào, dưới mỗi mái nhà đều có một cuộc sống riêng quay tít như con thò lò, một cuộc sống sôi nổi, đầy đắng cay ngọt bùi, tách biệt với các cuộc sống khác: cụ Grisaka bị lạnh, đang đau khổ vì đau răng; Sergey Platonovich quy xuống sau cái nhục vừa qua, đang đưa hai tay lên vo chòm râu chải tẽ sang hai bên, và cứ nghiêng răng, khóc thầm một mình; Stepan vẫn mang nặng trong lòng mối thù với Grigori, đêm đêm lại vò nát cái chăn đã rách bươm trong hai bàn tay rắn như thép; Natalia chạy vào nhà kho, lăn mình xuống đống phân kho, nằm co quắp, khóc nức nở vì hạnh phúc của mình bị người ta phá hoại; Khristonhia đi chợ phiên, đem số tiền bán con bê ăn nhậu sạch, đang bị lương tâm dày vò; Grigori đau khổ vì những dự cảm trong khi các thèm khát của chàng chưa được thoả mãn, và vì vết thương lòng lại mở miệng, đang thở dài thườn thượt; Acxinhia vừa vuốt ve đi lại với Stepan vừa tưới nước mắt lên lòng căm thù không sao nguôi được đối với chồng. Chàng thợ cán bột Davydka bị đuổi khỏi nhà máy xay ngòi thâu đêm trong

căn nhà đắp bằng đất trộn rơm của "Bồi". "Bồi" long lanh hai con mắt đầy căm hờn nói:

- Khô-ô-ông, khô-ô-ông thể như thế được. Chẳng bao lâu nữa người ta sẽ cắt mạch máu của chúng nó. Đối với chúng nó thì một cuộc cách mạng còn chưa đủ. Chúng nó sẽ phải nếm lại cái năm một nghìn chín trăm linh năm lần nữa (1), lúc đó chúng ta sẽ tính số? Chúng ta sẽ tính số! - "Bồi" giơ một ngón tay đầy sẹo lên dọa rồi nhún vai sửa lại cái áo vét-tông khoác trên lưng.

Nhưng thời gian vẫn trôi qua trên thôn xóm, hết ngày lại đêm, hết tuần này qua tuần khác. Hết tháng nọ qua tháng kia. Gió vẫn thổi, trời đông bão vẫn làm những ngọn núi âm âm tiếng sấm, và sông Đông in hình bầu trời thu xanh trong suốt vẫn thờ ơ trôi ra biển.

Chú thích:

(1) Ý muốn nói cuộc cách mạng tư sản thất bại ở nước Nga năm 1905. (ND)

Chương 27 - Phần 2

Đến cuối tháng mười, vào một ngày chủ nhật, Fedot Bodovskov đánh xe lên trấn.

Hắn mang ra chợ bốn đôi vịt béo căng nhất trong một cái lồng, bán được hết rồi vào hiệu mua cho vợ ít vải hoa rất diêm dúa. Hắn đã tì chân vào vành bánh xe, siết chặt đoạn dây buộc dưới cổ ngựa, sắp sửa ra về, thì vừa lúc ấy có một người dân vùng khác, không phải là trong trấn, bước tới:

- Chào bác! - Người ấy đưa những ngón tay ngăm ngăm lên vành chiếc mũ dạ đen chào Fedot.

- Chào bác! - Fedot nheo cặp mắt xéch như mắt người Kalmys, nói lí nhí qua kẽ răng, chờ xem có chuyện gì.

- Bác ở đâu đến thế?

- Tôi ở dưới thôn lên, không phải người ở đây đâu.

- Thế bác ở thôn nào vậy?

- Thôn Tatarsky.

Người lạ kia lấy trong túi bên ra một cái hộp thuốc lá bằng bạc, nắp hộp có chạm hình một chiếc thuyền nhỏ. Anh ta mời Fedot hút điếu thuốc và hỏi tiếp:

- Thôn ta có to không bác?

- Cám ơn bác, tôi vừa hút xong. Thôn chúng tôi ấy à! Một thôn

khá đầy. Có lẽ chừng ba trăm bộ.

- Có nhà thờ không?
- Còn sao nữa, phải có chứ.
- Có thợ rèn không?
- Lò rèn ấy à? Lò rèn cũng có đấy.
- Thế nhà máy xay đã có xưởng nguội chưa?

Con ngựa không chịu đứng yên, Fedot phải giữ chặt dây cương. Hắn nhìn một cách không thân thiện cái mũ dạ đen cùng những vết nhăn trên khuôn mặt trắng bệch của người lạ, các vết nhăn này đều hướng cả vào chòm râu đen ngắn ngắn.

- Bác cần gì mà hỏi thế?
- Tôi chuyển đến ở thôn bác đây. Tôi vừa ở chỗ ông ataman trấn ra. Bác về xe không à?
- Vâng, xe không.
- Bác cho tôi về cùng nhé. Nhưng tôi không phải chỉ đi một mình đâu, còn cả nhà tôi và hai chiếc hòm chừng tám pút.
- Về cùng cũng được thôi.

Tiền xe ngã giá là hai rúp. Fedot đánh xe đến nhà mụ làm bánh mì vòng Frotka, nơi người đi nhờ xe của hắn thuê phòng, đón một người đàn bà tóc vàng, gầy yếu lên xe, rồi khiêng hai chiếc hòm đánh đai sắt đặt lên phía sau xe.

Ra khỏi trấn. Fedot chắc lưỡi, vung đoạn dây cương bện bằng lông đánh con ngựa nhỏ nhưng chạy rất khỏe. Chốc chốc hắn lại quay cái đầu méo mó trên cái gáy phẳng đứng để nhìn lại: hắn không cưỡng nổi tính tò mò. Hai người khách đi xe của hắn

ngồi khiêm tốn phía sau, chẳng nói chẳng rằng. Đầu tiên Fedot xin đốt điếu thuốc rồi hỏi.

- Hai bác từ đâu về ở thôn chúng tôi thế?

- Từ Rostov.

- Cố cụ ở đây à?

- Bác bảo sao?

- Tôi hỏi bác ở sinh quán ở đây à?

- À, phải phải, tôi vốn người ở đây, ở Rostov.

Fedot ngẩng hai gò má màu đồng thau, nhìn kỹ những đám cỏ dại mọc xa tít trên đồng cỏ: con đường của các Ghết-man kéo dài tới chỗ ngoặt, và trên sống đồi, trong đám cỏ khô nâu nâu, cách con đường chừng nửa vec-xta, cặp mắt giàu kinh nghiệm, tinh như mắt người Kalmys đã nhận ra những cái đầu nhỏ xíu của vài con vịt trời đang di động rất khó thấy.

- Tiếc là không mang súng, nếu không chúng ta đã tạt vào đấy kiếm vài chú vịt trời. Bác trông nó đang đi kia kìa... - Fedot thở dài gơ tay chỉ.

- Tôi chẳng thấy gì cả. - Người khách đi xe thú nhận, hai con mắt anh ta hấp háy như mắt người thông minh.

Fedot đưa mắt theo dõi mấy con vịt trời sà xuống một cái khe, rồi quay lại nhìn người thuê xe. Khách là một người tầm thước, xương xương, có hai con mắt linh lợi long lanh rất gần chỗ tinh mũi lồi lên. Trong khi nói chuyện, anh ta rất hay cười. Người vợ quấn một chiếc khăn choàng đan tay, ngủ gà ngủ gật. Fedot không trông thấy mặt người đàn bà.

- Vì sao mà hai bác phải đến ở thôn chúng tôi?

- Tôi làm thợ nguội, muốn đến mở một cửa hiệu thợ nguội. Tôi còn làm cả đồ mộc.

Fedot nhìn hai bàn tay to bè bè của người khách đi xe, có ý nghi ngại. Người kia bắt gặp ánh mắt của Fedot bèn nói thêm:

- Tôi cũng làm thêm đại lý cho hãng "Singer" cung cấp máy khâu - Thế tên bác là gì? - Fedot hỏi.

- Họ của tôi là Stokman.

- Có lẽ bác không phải là người Nga?

- Không, tôi là người Nga đấy. Nhưng ông nội tôi gốc ở Latvia.

Chỉ một lát sau, Fedot đã được biết rằng anh thợ nguội Stokman Yosif Davidovich trước kia làm việc ở nhà máy "Acxai", sau đó đến một nơi nào đó ở Kuban, rồi vào làm tại xưởng sửa chữa đường sắt Đông Nam. Ngoài ra Fedot vốn tính tò mò còn hỏi được thêm rất nhiều chi tiết về cuộc đời của anh ta.

Xe chạy tới rừng cấm thì câu chuyện cạn dần. Con ngựa chạy đã toát mồ hôi, Fedot cho nó uống nước ở một cái giếng bên cạnh đường. Xe lắc trên chặng đường bắt đầu làm Fedot thần ra, hấn ngủ gà ngủ gật. Từ đây về đến thôn còn chừng năm vec-xta.

Fedot cuộn dây cương, thõng chân, ngả người ra cho thoải mái. Nhưng hấn đã không được chợp mắt.

- Vùng ta sinh sống như thế nào hả bác? - Stokman bị lắc rất ghê, cứ nhảy chồm chồm trên ghế, nhưng anh ta vẫn hỏi.

- Chúng tôi vẫn sống, vẫn có bánh mì ăn.

- Bà con Cô-dắc nói chung có vừa ý với cuộc sống không?

- Có người vừa ý, có người thì không. Làm thế nào mà tất cả mọi người đều vừa ý được?

- Đúng đấy, đúng đấy... - Người thợ nguội tỏ vẻ đồng ý. Anh ta nín lặng một lát rồi lại đưa ra những câu hỏi như có hàm một ý ngầm gì đó - Bác bảo mọi người đều no đủ à?

- Cuộc sống cũng khá sung túc.

- Nhưng có lẽ công việc nhà binh cũng là một gánh nặng đấy nhỉ? Có phải không?

- Công việc nhà binh ấy à? Chúng tôi đã quen rồi. Còn sống thì còn nằm trong quân số.

- Tai hại nhất là người Cô-dắc phải tự trang bị lấy tất cả.

- Còn sao nữa, mẹ chúng nó chứ! - Fedot bắt đầu hăng lên. Hấn liếc nhìn có ý nghi ngại người đàn bà lúc nãy đã quay đầu sang bên. Với cái bọn quan lớn như thế thì thật là tai họa... Hồi tôi đi lính, phải bán mấy con bò đi sắm một con ngựa. Nhưng họ mang đi khám xong lại bảo là không đủ tiêu chuẩn.

- Bảo là không đủ tiêu chuẩn à? - Người thợ nguội vờ ngạc nhiên.

- Hoàn toàn đúng thế đấy. Họ bảo chân có khuyết tật. Tôi cố nài: "Xin các ngài cứ nhận cho. Bốn chân nó có gì khác một con ngựa thi giật giải. Chỉ có điều là nước kiệu chạy nom giống con gà trống... Nó có cái nước kiệu kiểu gà trống mà lại". Nhưng họ vẫn không nhận. Thế là hết nghiệp!

Câu chuyện nói mỗi lúc một thêm rôm rả. Mãi mê với câu chuyện, Fedot vui vẻ nhảy từ trên xe xuống, sẵn sàng kể về bà con trong thôn, hết chửi lão ataman thôn về chuyện chia bãi cỏ không công bằng, lại khen hết lời lối làm ăn ngăn nắp ở Ba

Lan, nơi trung đoàn của Fedot đóng trong thời gian hấn ở đơn vị. Fedot đi bên cạnh xe. Hai con mắt sắc như dao nheo lại rất nhỏ của người thợ nguội nhìn khắp người hấn. Anh ta hút một thứ thuốc lá nhẹ bằng một cái bót xương trên có những cái vòng nhỏ, một nụ cười luôn nở trên môi. Nhưng chéo ngang vầng trán hơi dốc, da rất trắng, có một vết nhăn hằn sâu, vết nhăn này di động chậm chạp, nặng nề, cứ như bị đẩy lên đẩy xuống từ bên trong bởi những ý nghĩ gì thâm kín.

Xe về tới thôn trước khi trời hoàng hôn.

Theo lời khuyên của Fedot, Stokman xuống xe trước nhà mụ goá Lukeska Popopa và thuê của mụ hai gian phòng.

- Bác đưa ai từ trên trấn về đây? - Mấy mụ láng giềng đã chờ Fedot ở cổng để hỏi.

- Một người đại lý.

- Đại lý gì cơ chứ?

- Chà gốc gì mà gốc khổ gốc sở! Tôi xin nói cho các bà các chị biết rằng người đại lý này bán máy khâu. Ai đẹp được biếu không, còn xấu như thím, thím Maria ạ, thì phải trả tiền.

- Đồ quý dữ tay chuối mẩn như bác mà cứ tưởng mình đẹp để lắm đấy phỏng. Cái mặt Kalmys của bác thì cứ nhìn mà tởm... Đến ngựa cũng chẳng dám gần: trông thấy đã đủ khiếp.

- Này thím chớ tưởng đùa, trên thảo nguyên thì chỉ có người Kalmys và người Tarta là nhất đấy thôi! - Fedot cố chống chế rồi bỏ đi.

Anh thợ nguội Stokman đã dọn xong chỗ ở tại nhà mụ Lukeska, một người đàn bà vừa lác vừa lảm mồm. Anh ta chưa kịp ngủ yên một đêm, khắp thôn đã thấy bọn đàn bà bàn ra tán vào.

-
- Này bà bạn đỡ đầu, bác đã nghe thấy chuyện chưa?
 - Chuyện gì thế?
 - Gã Kalmys Fedot đưa ở đâu về một thằng Đức đấy.
 - Thật ư?
 - Tôi dám thề trước Đức Mẹ là đúng như thế đấy! Đội mũ dạ, tên là Stôpôn hay Stôcan gì đó...
 - Hay là mật thám?
 - Nhân viên phòng thuế đấy, bà bạn thân mến ạ.
 - I-i i các bà các chị ạ, thiên hạ nói láo tuốt. Nghe nói hấn ta làm kế toán cũng như cậu cả con cha Pankrati thì phải.
 - Paska, con yêu của mẹ, mày thử chạy đến tìm bác Lukeska, hỏi bác ấy khế khế thôi nhé: "Bác ơi, xe đưa ai về nhà bác thế?" Chạy ù lên nhé, thằng bé đến là ngoan!

Hôm sau, người mới đến ngụ cư tới gặp lão ataman thôn Fedor Manykov giữ cái gậy ataman (1) đến nay đã được ba năm.

Lão lật đi lật lại mãi trong tay tờ giấy thông hành bọc vải dầu đen. Rồi đến lượt viên thư ký Egor Zakov cũng lật lật xem qua. Hai tên đưa mắt cho nhau, rồi theo thói quen của một viên quản kỵ binh, lão ataman trịnh trọng khoát tay:

- Ông được ở lại đây.

Người mới đến cúi chào rồi ra ngoài. Suốt một tuần liền anh ta chẳng lộ mặt đi đâu, cứ sống ru rú như một con chuột đồng trong hang. Bắt đầu có tiếng rìu đẽo chan chát, rồi xưởng thợ nguội được đặt trong gian bếp mùa hè, bỏ không từ lâu. Bọn đàn bà trước kia tò mò dò hỏi không biết chán, đến nay không

còn để ý gì nữa, chỉ còn bày trẻ là ngày nào cũng leo lên hàng rào nhìn người khách lạ của thôn.

Chú thích:

(1) Mỗi ataman các cấp đều có một cái gậy tượng trưng chức quyền của mình (ND)

Chương 28 - Phần 2

Vợ chồng Grigori đi cày ba ngày trước lễ Đức Mẹ (1) Ông Panteley Prokofievich bị mệt cũng ra đưa tiễn. Ông chống cái nạng, chỗ thắt lưng đau quá chốc chốc lại làm ông kêu lên.

- Griska à, mày hãy cày trước hai mảnh sau bãi chăn bò chung ở cái khe nước Đỏ ấy nhé.

- Vâng, vâng. Thế còn cái khoảng ở gần bờ Vách Liễu thì sao? - Grigori khẽ hỏi, khàn khàn. Chàng đi cày bị cảm, phải quấn một cái khăn quanh cổ.

- Qua lễ Đức Mẹ hăng hay. Đi một lần cày hai mảnh ấy đủ rồi.

Chỗ gần khe nước Đỏ cũng đến một kruk (1) rươi rồi đấy. Đừng quá tham.

- Thế anh Petro không đến giúp thêm à?

- Nó với con Daria còn phải ra nhà máy xay. Hôm nay phải xay cho xong, nếu không sẽ quá lụt mất.

Bà Ilinhitna giúi vào trong cái áo ngắn của Natalia vài cái bánh mềm và khế bảo nàng:

Hay bảo con Dunhiaska đi thêm cho nó đánh bò?

- Hai chúng con làm cũng được rồi.

- Thôi cẩn thận nhé, con yêu của mẹ. Cầu Chúa che chở cho con.

Dunhiaska khiêng một đồng quần áo ướt, nặng quá oằn cả cái lưng mảnh dẻ. Cô bé chạy qua sân để ra sông giũ.

- Chị Natasa, chị Natasa yêu quý, ở khe nước Đỏ quả toan mô mọc nhiều lắm đấy, chị nhớ hái về đấy!(3)

- Ủi chị sẽ hái, chị sẽ hái.

- Câm ngay, léo nha léo néo như con mẹ ranh! - Ông Panteley Prokofievich vung cái nạng.

Ba cặp bò mộng kéo lê trên đường cái cày gieo hạt lật ngửa, vạch hằn một vết trên mặt đất vốn đã rấn lại bị khí trời mùa thu thiếu mưa làm càng rấn thêm. Grigori húng hắng ho đi bên lề đường, thỉnh thoảng lại sửa cái khăn cuốn cổ. Natalia đi bên cạnh Grigori, túi thức ăn lủng lẳng sau lưng.

Ra đến ngoài thôn, không khí trên đồng cỏ lặng như tờ, vừa trong vừa lạnh. Sau bãi chăn nuôi chung, sau ngọn gò nom như cái lưng gù những lối cày đang xới tung mặt đất, trẻ chăn bò huýt sáo âm ỉ nhưng ở đây, hai bên con đường cái này, chỉ có những bụi ngải cứu thấp lè tè màu xanh da trời lốm đốm như tóc hoa râm, những bụi linh lăng hương dại cừu cắn nham nhở, những đám gô-riu-nốc(4) khom khom như người làm lễ ở nhà thờ, ngoài ra chỉ có bầu trời dội tiếng, trong vắt như thủy tinh, mỗi lúc một lạnh. Loáng thoáng có những cái mạng nhện lấp lánh màu ngọc quý bay lơ lửng.

Sau khi đưa tiễn hai vợ chồng Grigori đi cày, Petro và Daria cũng sửa soạn ra nhà máy xay. Petro treo một cái máy sàng trong nhà thóc, bắt đầu quạt thóc. Daria đổ thóc vào những chiếc bao tải, mang ra chiếc britka.

Ông Panteley Prokofievich thắng ngựa xong còn sửa lại rất cẩn thận các đồ thắng.

- Đã sắp xong chưa?

- Chúng con xong ngay đây, - Petro trả lời vọng ra từ trong nhà thóc.

Tại nhà máy xay, mọi người đang luân phiên đưa bột vào xay.

Những chiếc xe tải đỗ san sát trên cái sân. Người ta chen nhau quanh bàn cân. Petro ném dây cương cho Daria rồi nhảy trên chiếc britka xuống.

- Sắp đến số của tôi chưa? - Petro hỏi "Bồi" đang đứng ở bàn cân.

- Anh đến vừa kịp đấy.

- Đang xoá số bao nhiêu thế?

- Ba mươi tám.

Petro ra khiêng những bao thóc xuống. Giữa lúc ấy trong nhà cân bỗng vang lên tiếng chửi nhau. Không biết người nào quát lên, giọng khàn khàn, hung hãn, nghe như tiếng chó sủa:

- Ngủ cho béo mắt để quá lượt, bây giờ còn muốn leo lên à? Cút ngay đi, đồ khốn, không ông nện cho bây giờ!

Petro nghe giọng, đoán là gã Yakov Móng ngựa bèn chú ý lắng nghe thêm. Trong phòng cân có tiếng kêu to vang ra qua cửa.

Rồi có tiếng một miếng đòn rất gọn, và từ trong cửa phòng, một người Tavria(5) râu xồm đã có tuổi lăn vật ra, cái mũ lưới trai đen tụt xuống sau gáy.

- Sao mà đánh tao? - Người ấy ôm lấy một bên má, kêu lên.

- Ông không cho mà gãy răng không xong!

- Không dễ đâu, mà chờ đấy sẽ biết!

- Mikíchvo, lại đây?

Hồi Yakov đi lính, một hôm gã đóng móng ngựa, bị con ngựa lồng lên, đá vào mặt. Gã bị dập cái mũi, toạc cả môi, và cái móng ngựa đã in hình trên mặt gã. Vết thương để lại một cái sẹo hình bầu dục, xám ngoét, những cái đinh nhọn cũng in những chấm đen, vì thế mới có cái biệt hiệu Móng ngựa. Yakov Móng ngựa vốn là tay pháo thủ can đảm, vạm vỡ. Gã xắn tay áo, chạy trong cửa ra. Một người Tavria cao lớn, mặc sơ-mi màu hồng, đuổi theo, giáng cho gã một quả đấm nên thân. Móng ngựa lão đảo, nhưng vẫn còn đứng được.

- Anh em ơi, chúng nó đánh người Cô-dắc!

Như bị dốc trong ống tay áo ra, những người Cô-dắc và người Tavria đổ xô từng đám, từng đám từ trong cửa nhà máy xay ra khoảng sân ngổn ngang xe cộ. Trước đó họ đã kéo tới đây từng toán đông.

Cuộc loạn đả nổ ra ở ngay cổng chính. Cái cửa kêu răng rắc vì bị bao nhiêu thân người ủa ra cùng xô mạnh. Petro ném bao thóc xuống, kêu lên rồi lon ton chạy về phía phòng máy xay. Daria nhổm người trên xe, nhìn thấy Petro xô gạt những người gần anh ta, len vào giữa đám. Đến khi thấy Petro bị đám dồn vào tường, bị đánh ngã xuống và bị đập túi bụi, Daria kêu rầm lên, Mitka Kosevoi nhảy cồm từ trong góc phòng máy ra, tay vung một chiếc bù-loong sắt.

Chính người Tavria lúc này đánh vào sau lưng Móng ngựa, bây giờ chạy vùng ra khỏi đám người, một tay áo màu hồng rách toạc đập lũng thông sau lưng hấn như cái cánh con chim bị thương. Hấn khom lưng xuống thật thấp, hai tay quệt xuống đất, chạy tới chiếc xe tải đầu tiên, rồi tháo ra rất dễ dàng một

cái càng. Trên sân nhà máy xay ầm ầm những tiếng la hét kéo dài, khản cả giọng:

- A-a-a-a...

- Ôi -i-i-a-a-a...

Tiếng đánh đấm. Tiếng đập phá. Tiếng rên la. Tiếng gào rú...

Ba anh em nhà Samin ở trong nhà chúng chạy ra. Gã cụt tay Aleksey vương chân vào những đoạn dây cương không biết có ai ném ra, ngã lăn xuống chỗ cái cửa xép ở hàng rào. Nhưng gã chồm ngay dậy, nhét bên tay áo rỗng vào bụng, và nhảy qua những chiếc gọng xe đặt san sát. Gã Marchin, em của Aleksey thấy một ống quần của gã tuột ra ngoài chiếc bít tất trắng bèn cúi xuống định nhét lại, nhưng giữa lúc ấy, từ bên nhà máy xay vang tới một tiếng rú.

Không biết tiếng người nào kêu mà bay vút lên rất cao trên cái mái rất dốc của nhà máy xay, như một cái mạng nhện bị cuốn đi trong cơn gió lốc, Marchin lại đứng thẳng dậy, vùng chạy theo Aleksey.

Daria đứng trên xe cứ vắn ngón tay, thở hổn hển nhìn ra chung quanh. Chỗ nào cũng có tiếng phụ nữ rít the thé hoặc gào khóc ầm ĩ. Những con ngựa hoảng sợ vểnh tai, những con bò đứng sát vào những chiếc xe tải và xe britka kêu rống lên... Sergey Platonovich mím môi mím lợi khập khiễng chạy qua, mặt cắt không còn hột máu, cái bụng tròn xoay như một quả trứng khổng lồ lúc lắc dưới chiếc áo gi-lê. Daria trông thấy gã người Tavria mặc chiếc áo sơ-mi màu hồng rách tả tơi cầm chiếc càng xe phạt ngã Mitka Korsunov, nhưng chính gã cũng ngã lăn kên ra, chiếc càng xe bị gãy văng khỏi tay. Gã Aleksey cụt tay dẫm chân lên gã người Tavria và giáng xuống gáy gã những nắm đấm nặng như chì. Những cảnh đòn hội chợ không đầu không

đũa diễn ra loang loáng trước mắt Daria như những mảnh giẻ rách muôn màu. Sergey Platonovich vừa chạy qua, Mitka Korsunov quì luôn dậy, cho lão một cú bùy loong sắt.

Daria thấy vậy, chẳng ngạc nhiên chút nào. Sergey Platonovich vươn hai tay lên trời ngoáy loạn xạ, rồi bò lồm ngồm về phía nhà cân như một con tôm. Lão bị những chân người dẫm lên lăn kên ra... Daria phá lên cười như hoá dại, cặp lông mày lô đen hình vòng cung cong gập hẳn lại. Nhưng mắt Daria bỗng bắt gặp Petro thế là tiếng cười rồ dại tắt ngấm. Petro lão đảo len ra khỏi đám người đang ngả nghiêng gào rú, lần đến nằm dưới gầm một chiếc xe tải và nhổ ra một bãi máu. Daria gào lên, chạy bổ tới chỗ chồng. Trong khi đó, dân Cô-dắc trong thôn tiếp tục cầm gậy gộc chạy tới, một người vung cái thuôn sắt vẫn dùng để chọc băng. Cuộc loạn đả lan ra tới mức độ kinh người. Đâu chỉ như những cuộc say rượu đánh nhau trong quán hay những cuộc xô xát trong ngõ nhân lễ tiễn mùa đông.

Một thanh niên người Tavria bị đánh vỡ đầu nằm thẳng cẳng ở cạnh cửa nhà cân. Hai chân anh ta dạn rộng, đầu ngâm trong vũng máu đen đã vón cục, vài món tóc xoã xuống mặt. Xem ra linh hồn chàng trai này đã về tới thiên đàng...

Những người Tavria đã bị dồn lại thành một đám lúc nhúc như đàn cừu ở trước gian xưởng nhỏ. Vụ này có lẽ sẽ kết thúc tai hại hơn nhiều nếu một cụ già người Tavria không nghĩ ra một kế: cụ nhảy vào trong gian xưởng, rút trong lò ra một thanh củi lửa bắn tung tóe.

Rồi cụ chạy ra khỏi cửa, đến nhà kho chứa thóc đã xay, trong có hơn một ngàn pút thóc. Qua vai ông cụ người ta thấy khói bốc lên như một làn lụa mỏng, những tia lửa tóe ra tứ phía, nom chỉ lờ mờ dưới ánh sáng ban ngày.

- Lão đốt đây! - Cụ gầm lên, giọng man rợ rồi giơ thanh củi gần

mái lau, lửa vẫn nổ lách tách.

Bọn Cô-dắc rùng mình, ngừng tay không đánh nhau nữa. Gió hanh thổi từng đợt từ phía đông, tạt khói từ trên mái gian xưởng nhỏ xuống đám người Tavria đang đứng túm tụm một chỗ.

Mái lau cũ đã bết chắc lại, rất khô, vì thế chỉ một tàn lửa khá to bắn vào là khói lửa sẽ trùm lên khắp thôn...

Những tiếng kêu trầm trầm, ngẩn ngủi vang lên trong đám dân Cô-dắc. Có người đã bị giật lùi về phía gian máy xay. Ông lão người Tavria kia vẫn vung thanh củi, những tàn lửa vẫn văng tung tóe qua làn khói xám. Cụ vẫn gào lên:

- Lão đốt đây? Đốt đây! Ra khỏi sân mau!

Gã Yakov Móng ngựa, kẻ gây ra cuộc loạn đả, là tên đầu tiên rời khỏi sân nhà máy xay với nhiều chỗ xanh tím trên khuôn mặt bất thành nhân dạng của gã. Những gã Cô-dắc khác cũng vội vã đổ xô ra theo.

Bọn người Tavria cũng bỏ những bao thóc đầy để ra thảng ngựa vào xe. Họ vung những nút dây cương, quất roi đen đét, in những vạch dài trên lưng ngựa. Đoàn xe xông ra khỏi sân, chạy long xòng xọc qua phố ra ngoài thôn.

Gã cụt tay Aleksey đứng ngay giữa sân, đầu ống tay áo sơ-mi rộng buộc túm lại, lưng lẳng trước cái bụng dài ngoẵng nhưng rất chắc, mắt và má giật lia lịa trong cơn kinh giật thường ngày.

- Anh em Cô-dắc lên ngựa!

- Đuổi theo chúng nó?

- Chúng nó sẽ không kịp chạy quá đường sống đời đâu?

Mitka Korsunov né né người chạy trong sân ra. Bọn Cô-dắc

đứng túm tụm bên cạnh gian máy xay lại nhón nháo hẳn lên, ồn ào như một đợt sóng. Nhưng giữa lúc ấy, từ trong buồng máy thấy có một người đội mũ dạ đen đi ra rất nhanh. Người ấy lạ mặt nhưng từ nãy chẳng có ai chú ý đến anh ta. Hai con mắt sắc ngọt của người ấy nheo hẳn lại, lướt trên đám người như hai lưỡi bào. Người ấy giơ tay:

- Hượm cái đã!
- Anh là ai hở? - Móng ngựa nhú hai hàng lông mày rung rung.
- Hấn ở đâu mò ra thế?
- Trói nó lại!
- Hừ!
- Phì!
- Bà con hãy hượm cái đã!
- Chỉ bọn chó cộc(6) mới bà con với anh!
- Đồ mu-gích!
- Đồ guốc gỗ!
- Cho nó một trận, Yakov?
- Đấm vào hai con mắt nó ấy! Cho nó một quả vào mắt ấy!

Người kia mỉm một nụ cười ngượng nghịu, nhưng không có vẻ gì sợ hãi. Anh ta bỏ mũ, đưa tay lên xoa trán, cử chỉ rất hồn nhiên. Cuối cùng nụ cười của anh ta đã tước được vũ khí của bọn Cô-dắc.

- Có việc gì vậy? - Người ấy vung cái mũ dạ gập đôi, chỉ đám máu đen đã ngấm xuống đất bên cạnh cửa phòng cần.

- Đánh bọn khô-khon, - Gã cụt tay Aleksey trả lời, giọng ôn hoà, cả má lẫn mắt đều giật lia lia.

- Nhưng vì sao đánh chứ?

- Để xếp hàng cho có trật tự. Khỏi có cái lỗi chèn lên trên. - Móng ngựa vừa bước lên trước, vừa khoát rộng tay quét một đám nước mũi đỏ lôm.

- Cho chúng nó nhớ đến già.

- Chà, nếu đuổi kịp chúng nó nhỉ... Trên đồng cỏ thì đừng có hòng đốt được cái gì.

- Ban này chúng mình hoảng sợ đấy thôi, chứ có lẽ nó chẳng dám đốt đâu - Con người đã đến lúc liều mạng thì phóng hoả cũng là chuyện dễ như trở bàn tay.

- Cái bọn khô-khon, chúng nó chúa là dễ nổi nóng. - Afonka Ozerov cười nhạt.

Người lạ mặt vung cái mũ dạ về phía Afonka:

- Thế anh là người gì?

Gã Afonka chum cái miệng rỗ nhằng rỗ nhịt, nhổ một bãi nước bọt ra vẻ khinh bỉ, rồi dặng chân nhìn theo những tia nước bọt rơi xuống đất.

- Tôi là người Cô-dắc, còn anh có phải dân Di-gan không?

- Không. Tôi cũng như anh, cả hai chúng mình đều là người Nga.

Anh nói láo! - Afonka nói dần từng tiếng. - Người Cô-dắc bắt nguồn từ người Nga đấy. Anh có biết điều đó không?

- Còn tôi thì tôi bảo cho anh biết tổ tiên của người Cô-dắc là người Cô-dắc.
- Xưa kia những người nông nô bỏ bọn địa chủ, chạy trốn đến vùng sông Đông, chính họ đã được gọi là Cô-dắc đấy.
- Thôi anh bạn thân mến ạ, anh hãy cứ đi con đường của anh. - Gã cụt tay Aleksey nắm chặt những ngón tay xung vù, khuyên bằng một giọng tức tối cố trấn tĩnh và nháy mắt càng dữ.
- Trong thôn lại đến thêm một thằng chết tiệt? Chà, đồ chó chết, nó lại muốn biến mình thành dân mu-gích.
- Nó là đứa nào thế hả? Cậu có biết không, Afonka?
- Nó là một thằng cha nào đó mới đến đây. Nó thuê phòng ở nhà mù lác Lukeska đấy.

Bây giờ mà đuổi theo thì đã muộn. Bọn Cô-dắc kéo nhau ra về, họ vừa đi vừa bàn tán sôi nổi về trận ẩu đả vừa nãy.

Đêm ấy, ở một nơi trên đồng cỏ cách thôn tám vec-xta, Grigori nằm cuộn tròn trong chiếc áo choàng lông cứng rất bền, buồn rầu nói với Natalia:

- Natalia cứ như một người xa lạ thế nào ấy... Natalia chẳng khác gì vùng trắng kia: không làm tôi lạnh, cũng chẳng sưởi cho tôi ấm. Tôi nói Natalia đừng giận, nhưng tôi không yêu Natalia. Tôi đâu muốn nói như thế, nhưng rõ ràng là không thể sống mãi như thế này được nữa rồi... Tôi thương Natalia, và hình như trong những ngày gần đây chúng ta có gần gũi nhau hơn, nhưng trong lòng vẫn chẳng cảm thấy chút gì... Hoàn toàn trống rỗng. Y như cánh đồng cỏ trong lúc này.

Natalia không nói gì, nàng chỉ ngược nhìn lên cánh đồng sao

mà mình không tài nào với tới, nhìn tấm màn hư ảo và âm thầm của những đám mây chập chờn trên đầu hai người. Từ trên kia, trên tí khoảng không xanh thẫm, vài con sếu lạc đàn cất lên những liếng gọi lạnh lạnh như tiếng chuông bạc.

Từ lớp cỏ cuối mùa xông lên một mùi hương u uất, đầy tử khí. Ở một chỗ nào đó trên ngọn gò, lấp loáng ánh lửa đo đỏ nhỏ xíu còn lại trong đồng củi mà những người đi cày đã nhóm...

Grigori thức giấc trước khi trời hửng. Tuyết phủ trên tấm áo choàng dày tới hai véc-sốc. Đồng cỏ nằm chết lịm dưới lớp tuyết đầu mùa nhấp nhóang một màu xanh đồng trinh. Bên cạnh chỗ nghỉ đêm còn hẳn rõ những vết chân xanh xanh của con thỏ bị lớp tuyết mới rơi làm cho lạc đường.

Chú thích:

(1) Theo lịch của người Nga lễ Đức Mẹ vào ngày mồng một tháng mười

(2) Một kruk bằng bốn héc ta. (Lời chú của bản tiếng Nga)

(3) Quả toan mô đốt ra than có thể dùng để giặt quần áo. (ND)

(4) Một thứ rau đắng ở vùng sông Đông. (ND)

(5) ở vùng sông Đông, người Tavria là cái tên dùng để gọi những người Ukraina mà tổ tiên đã theo lệnh nữ hoàng Ekaterina đệ nhị di cư đến đây từ những địa điểm miền Nam sát với Krym (Tavria), (Lời chú của bản tiếng Nga)

(6) Chỉ người Tavria. (ND)

Chương 29 - Phần 2

Từ những thời rất xa xưa các cụ đã truyền lại rằng nếu trên con đường đi Minlerovo mà một người Cô-dắc đơn thương độc mã chạm trán với vài người Ukraina (các làng của người Ukraina bắt đầu từ thôn Hạ Yablovsky và kéo dài tới Minlerovo trên một khoảng bảy mươi lăm vec-xta) mà không nhường đường thì sẽ bị những người Ukraina kia đánh cho thừa sống thiếu chết. Vì thế hễ họ lên trấn là phải có mấy chiếc xe cùng đi để nhờ có một cuộc chạm trán trên đồng cỏ thì cũng không sợ đấu khẩu.

- Này, thằng khô-khon! Tránh đường mau? Đồ chết tử chết tiệt, màý sống ngụ cư trên đất của người Cô-dắc mà không muốn tránh cho chúng ông đi hay sao?

Cả đến người Ukraina cũng không cảm thấy thoải mái khi phải chở thóc ra kho thóc Paramonovskaia bên sông Đông. Tại đấy những cuộc đánh lộn thường nổ ra vì bất cứ nguyên nhân nhỏ mọn nào, dù chỉ vì hai tiếng "khô-khon". Hễ "khô-khon" là choảng nhau liền.

Một trăm năm trước đây đã có một bàn tay tìm mọi cách gieo rắc trên mảnh đất này hạt giống của sự bất hoà giữa các tầng lớp và vun bón chăm sóc cho nó đâm chồi nảy lộc. Trong các cuộc loạn đả, máu của người Cô-dắc cũng như máu của dân ngụ cư, Nga và Ukraina đã tưới đẫm mảnh đất này.

Hai tuần sau vụ đánh nhau ở nhà máy xay, viên cảnh sát trưởng và viên dự thẩm trên trấn đã xuống thôn.

Người đầu tiên bị gọi tới thẩm vấn là Stokman. Viên dự thẩm là

một công chức còn trẻ, xuất thân trong một gia đình quý tộc Cô-dắc.

Hắn lục lọi trong cái cặp, hỏi:

- Trước khi đến đây ông ở đâu?

- Ở Rostov.

- Năm một nghìn chín trăm linh bảy vì sao ông bị kết án tù?

Stokman nhìn lướt qua cái cặp và đường ngôi lệch đầy gàu trên cái đầu cúi gằm của viên dự thẩm.

- Vì gây mất trật tự.

- Hừ-ừ-ừm... Thế hồi ấy ông làm việc ở đâu?

- Ở xưởng sửa chữa xe lửa.

- Nghề nghiệp?

- Thợ nguội.

- Ông có phải là dân Do Thái không? Có phải là dân công giáo mới theo đạo không?

- Không. Tôi nghĩ rằng...

- Tôi không cần biết ông nghĩ gì. Ông đã bị đi đày phải không?

- Vâng, có.

Viên dự thẩm ngẩng đầu lên khỏi cái cặp. Hắn nhay nhay cặp môi cao nhẵn nhụi, đầy mụn nhọt:

- Tôi khuyên ông nên đi khỏi nơi này... - Rồi hắn tự nói với mình - Mà mình cũng phải làm cho kỳ được việc đó...

- Vì sao vậy, thưa ngài dự thẩm.

Trả lời câu hỏi ấy lại là một câu hỏi:

- Hôm xảy ra vụ đánh nhau ở nhà máy xay ông đã nói những gì với những người Cô-dắc địa phương?

- Thật ra...

- Thôi, ông có thể ra ngoài.

Stokman bước ra khỏi sân thượng của nhà Mokhov (bọn quan lại bao giờ cũng tránh ở nhà trọ và đến ở nhà Sergey Platonovich) rồi nhún vai, ngoái cổ lại nhìn hai cánh cửa sơn.

Chương 30 - Phần 2

Trời không chuyển sang mùa đông. Tuyết đã rơi trước lễ Đức mẹ, nhưng sau ngày lễ người ta lại có thể cho gia súc ra ăn cỏ ngoài đồng. Gió nồm thổi suốt một tuần, trời ấm lại, mảnh đất lại tỉnh táo, ngoài đồng cỏ, cỏ xanh cuối mùa loăn xoăn như rêu cố nở vớt những đoá hoa tươi thắm.

Thời tiết ấm trở lại cho đến ngày lễ thánh Misen. Sau đó lại bắt đầu rét ngọt, tuyết đổ xuống như trút, và mỗi ngày một rét dữ. Lại rơi thêm một phần tư ác-sin tuyết. Trong các vườn rau hoang vắng ven sông Đông, những chuỗi vết chân thỏ hình cánh hoa chạy qua bên dưới những dãy hàng rào tuyết phủ đến ngọn, nom như những hình thêu rua trên áo các cô gái. Phố xá không một bóng người.

Khói phân khô bốc lên tãi ra khắp thôn. Vài con quạ đen tìm đến chỗ có người ở đi đi lại lại gần đồng tro đổ ven đường. Xe trượt tuyết chạy trong thôn vạch thành những đường ngoằn ngoèo trông như những dải vải xanh bạc màu.

Một hôm trên bãi họp việc làng có một cuộc họp: sắp đến ngày chia phần chặt củi. Dân trong thôn, kẻ áo da dài, người áo da ngắn, đứng chen chúc bên thềm nhà hội đồng, những chiếc ủng da dẫm ken kết. Vì lạnh nên mọi người ùa cả vào trong nhà. Những người già cả, râu bạc như cước, được trọng vọng thì được ngồi ở cái bàn bên cạnh lão ataman và viên thư ký. Còn bọn Cô-dắc ít tuổi hơn, râu đủ các màu hoặc chưa có râu thì đứng túm tụm từng đám, chuyện trò âm ỉ qua những cái cổ ấm của áo lông cừu. Viên thư ký viết những dòng li ti trên một tờ giấy. Lão

ataman nhìn qua vai hắn xem hắn viết. Trong khi đó căn phòng của nhà hội đồng âm ĩ những giọng nói cố nén thâm:

- Cỏ bây giờ thì...

- Hừ-hừ... Cỏ ngoài bãi còn cho bò ngựa ăn được, chứ trên đồng cỏ thì chỉ có loại linh lăng hương chẳng được tích sự gì.

- Thời các cụ xưa có thể thả bò ngựa cho ăn cỏ tới Nô-en cơ đấy.

- Thế thì thú cho bọn Kalmys lắm nhỉ?

- Hừ-ừ-ừm...

- Cổ của lão ataman cứ như cổ chó sói ấy: lão có xoay đầu được đâu?

- Lão bệnh cổ ấy ăn hốc lăm vào, béo như con lợn, thật là của quý!

- Thế nào ông thông gia, ông sợ lạnh à? Sao phải mặc một cái áo da ghê gớm như thế này...

- Hôm nay có thằng Di-gan bán chiếc áo da.

- Một đêm Nô-en, bọn Di-gan ngủ trên đồng cỏ, chẳng có gì đắp. Một thằng đắp cái lưới đánh cá, ruột già ruột non lạnh cứng cả lại. Nó tỉnh dậy, thò một ngón tay qua mắt lưới, rồi bảo mẹ nó: "Hừ-hừ, mẹ ơi, sao ngoài sân lạnh dữ đến thế này!"

- Lạy Chúa tôi, đừng tron đến nơi rồi.

- Đến phải đóng móng sắt cho bò mất, chẳng còn cách nào khác cả.

- Mấy hôm nọ mình đi chặt liễu trắng ở khe Con quý, đẹp đẹp là.

-
- Zakha à, có cái khuy quần vào không... Cóng sun lại thì cái mũ nhà bác đến tổng cổ bác đi thôi.
 - Này, bác Apdeit, bác chẵn còn bò mộng giống của thôn đấy phải không?
 - Tôi không nhận chẵn nữa rồi. Mụ Paranca Mrykhina chẵn đấy. Mụ ta bảo: "Tôi goá chồng, chẵn cho vui cửa vui nhà". Tôi bảo: "Chịu khó mà chẵn, may ra còn sinh con đẻ cái..."
 - A-hà-hà-hà-hà!
 - Ô-khò khò-khò-khò?
 - Thừa các cụ bô lão? Cái chuyện chia củi chúng ta sẽ giải quyết thế nào đây? Khẽ chứ nào!
 - Tôi bảo rằng nếu có sinh con đẻ cái... tôi sẽ làm bố đỡ đầu cho...
 - Yên lặng một chút! Chúng tôi tha thiết đề nghị!

Cuộc họp bắt đầu. Lão ataman vượt cái na-xê-ca(1) lấm tẩm hơi nước, réo họ tên những người được chia, hơi lão thở ra trắng như khói và thỉnh thoảng lão lại đưa ngón tay út lên gỡ những miếng băng nhỏ trên râu. Sau lưng lão, bên cái cửa luôn đập thình thình, người ta chen chúc, hơi bốc ngùn ngụt, tiếng sì mũi ẩm ỉ.

- Thứ năm không thể lấy làm ngày đốn củi được đâu? - Gã Ivan Tomilin nghiêng cái đầu đội mũ cát-két màu lam của lính pháo binh, xát xát hai cái tai đỏ tía, cổ hét át tiếng lão ataman.
- Tại sao vậy?
- Này cái anh pháo thủ hạng bét kia, giứt bég hai cái tai đi cho

xong!

- Chúng ta sẽ khâu thay vào cho hấn hai tai bò.
- Thứ năm, đến nửa thôn phải tập trung đi chở cỏ rồi còn gì. Chúng ta hãy bàn cho kỹ đã!
- Thế thì đi đón củi ngày chủ nhật vậy.
- Thưa các cụ bô lão?
- Chẳng sao cả!
- Chúc mọi sự tốt lành!
- Khư-ừ-ừ-ừ-ừ?
- Khô ồ-ồ-ồ ồ?
- Khà à-à-à-à!

Lão già Matvey Casulin vươn mình qua cái bàn lung lay như răng bà lão, cầm cái nạng làm bằng gỗ tần bì nhắm thính xĩa xĩa về phía Tomilin. Lão bực tức rít lên:

- Cái chuyện cỏ hãy để lại đã! Có gì phải lo cơ chứ? Việc ấy là việc chung... Anh vốn dĩ chỉ quen chọc gậy bánh xe mà thôi. Anh bạn trẻ của tôi ạ, anh xuẩn vừa chứ! Đây này! Anh hãy xem? Đây này...

- Chính lão mới là cái thằng đến già mà vẫn phải dựa vào trí khôn của láng giềng... - Gã cụt tay Aleksey đứng ở những hàng sau nhô đầu lên phía trước nói liến thoắng. Gã nháy mắt lia lịa, bên má thủng lỗ chỗ giật giật như lên cơn thần kinh.

Đã sáu năm nay, gã mang thù với lão Casulin chỉ vì một mẩu đất cày đôi. Mùa xuân năm nào gã cũng nện cho lão già một trận, mà của đáng tội, lão kia cũng chỉ chiếm của gã một mảnh đất

bằng một phần tư con chim sẻ(2), nhãn mặt một cái là có thể nhỏ phệt bãi nước bọt từ bên này sang bên kia.

- Thôi câm đi, cái thằng kinh giật!

- Tiếc là quá xa, không với tới, nếu không ông đã cho mày một quyền đổ máu mũi rồi!

- Này, cái thằng cụt tay nháy mắt!

- Thôi cả hai im đi, lại gây sự với nhau rồi!

- Có muốn cắn nhau thì cút ra sân mà cắn nhau? Đúng thế đấy.

- Thôi đi, Aleksey, cậu xem kìa, lão già đã hết hồn hết vía rồi, cái mũ lông trên đầu lão đang nảy bần bật lên kia kìa.

- Những ai đánh nhau cãi nhau thì cho vào nhà giam!

Lão ataman đấm mạnh xuống chiếc bàn ọp ọp:

- Tôi gọi cảnh sát bây giờ đây! Có im đi không!

Những tiếng âm âm lạng đi, lan dần xuống tới những hàng cuối cùng rồi im hẳn.

- Thứ năm trời rạng là đi đốn củi ngay.

- Thưa các cụ bô lão, các cụ thấy thế nào?

- Mong mọi sự tốt lành?

- Cầu Chúa che chở!

- Ngày nay chúng nó không chịu nghe lời người già nữa rồi...

- Không lo, rồi chúng nó sẽ phải vâng lời thôi. Chẳng nhẽ không kiếm được cách nào trị chúng nó hay sao? Cái thằng Alosa thổ tả nhà tôi, định đánh cả tôi. Tôi đã làm cho nó phải

câm miệng ngay: "Tao sẽ ra trình với ông ataman và bô lão trong thôn, người ta sẽ lôi mày ra bãi họp việc làng mà nện cho một trận...". Thế là nó phải biết thân ngay, phải nằm rạp xuống như ngọn cỏ dưới nước lũ.

- Còn việc này nữa, thưa các cụ bô lão, tôi vừa nhận được lệnh của ông ataman trấn. - Lão ataman thôn đổi giọng, xoay xoay đầu cái cổ đứng của chiếc áo quân phục nâng hẳn lên, siết chặt lấy cổ lão - Thứ bảy này, những ai đến tuổi tráng đinh đều phải làm lễ tuyên thệ. Trước lúc trời tối đã phải có mặt ở nhà hội đồng trấn.

Ông Panteley Prokofievich co bên chân thọt, đứng bên cạnh ông thông gia ở chỗ cái cửa sổ sát với cửa ra vào. Miron Grigori phanh chiếc áo da dài ngồi trên bậu cửa sổ, một nụ cười lấp lánh sau chòm râu hung hung. Sương muối long lanh trên hai hàng mi ngắn cũn, trắng phếch. Những cái nốt ruồi nâu to tướng mọng máu vì lạnh xám ngắt đi. Cạnh đấy, một đám Cô-dắc trẻ hơn đứng túm tụm, nháy mắt cho nhau, mỉm cười. Lão Apdeit, biệt hiệu là Vua nói phét, kiễng chân đứng lắc lư giữa đám với chiếc mũ lông đỉnh màu lam có đính chữ thập bạc của trung đoàn Atamansky lật ra sau cái gáy phẳng lì. Apdeit cùng tuổi với ông Panteley Prokofievich nhưng chưa có vẻ gì là già, cặp má lúc nào cũng đỏ hồng hồng như quả táo chín.

Apdeit có đi lính trong trung đoàn ngự lâm Atamansky. Lúc đi lão còn mang cái họ là Xinhilin, nhưng lúc về lão đã trở thành... Vua nói phét.

Lão là người đầu tiên trong thôn được biên chế vào trung đoàn Atamansky và một điều quái đản đã xảy ra với lão Cô-dắc này, Apdeit đã lớn lên cũng như tất cả các thanh niên khác, chỉ phải cái hồi ít tuổi hơi ngớ ngẩn một chút, nhưng đi lính về thì mồm mép liến thoắng không lúc nào ngơi. Ngay hôm đầu, vừa về thôn, Apdeit đã bắt đầu kể cho mọi người nghe những mẩu

chuyện lạ lùng về thời gian lão đóng trong cung điện của vua Nga, và về những việc phi thường lão đã làm ở Peterburg. Đầu tiên người ta còn kinh ngạc, há hốc miệng ra nghe, tin là thật, nhưng sau cũng biết là Apdeit nói khoác. Quả thật từ khi các cụ thành lập thôn nầy cho đến nay, chưa từng thấy có một tay nói khoác như thế nầy bao giờ. Khi đã có chứng cứ rành rành là những chuyện kỳ dị của lão đều do lão bịa ra, người ta cười ngay vào mũi lão, nhưng lão cũng chẳng đỏ mặt (có lẽ lão cũng có đỏ mặt đấy, nhưng vì da lão lúc nào cũng đã đỏ rồi nên người ta không nhận ra thôi) và sau đó vẫn tiếp tục nói khoác như thường. Về già, lão càng thêm điên cuồng rồ dại. Nếu bị hỏi vặn đến cứng lưỡi thì lão nổi khùng, gây sự đánh nhau, nhưng nếu người ta lặng thinh, chỉ mỉm cười chế nhạo thì lão càng một tấc đến trời, bất chấp những lời thiên hạ chế giễu.

Trong công việc làm ăn, Apdeit là một tay Cô-dắc tháo vát, chăm chỉ cần cù, việc gì cũng làm đầu vào đó, có khi còn khôn ngoan ranh ma nữa là khác. Nhưng hễ động đến chuyện lão đi lính ở trung đoàn Atamansky... là bất cứ ai cũng phải khoát tay vì ngạc nhiên hay ôm bụng ngồi xuống đất mà cười nôn ruột.

Hôm nay Apdeit lại lắc lư trên đôi ủng dạ mòn gót, đứng giữa một đám Cô-dắc xúm đông chung quanh. Lão đưa mắt nhìn khắp lượt rồi nói bằng một giọng trầm trầm đầy vẻ nghiêm trọng:

- Những thàng Cô-dắc ngày nay hoàn toàn là của vút đi. Loắt choắt, nhỏ bé, chẳng được tích sự gì cả. Bất cứ thàng nào cũng xỉ mũi bẻ cái làm đôi được. Nói tóm lại... - Lão mỉm một nụ cười khinh bỉ, lấy mũi ủng di di bãi nước bọt. - Ở trấn Vosenskaia tôi đã từng thấy những xương người chết, đó mới thật là người Cô-dắc, đúng thế đấy!

- Đào được ở đâu thế, bác Apdeit? - Gã Anikey mặt mũi nhăn thín vừa hỏi vừa hích khuỷu tay vào gã đứng bên.

- Thôi ông bạn đồng ngũ ơi, tết nhất đến nơi rồi, đừng khoác lác nữa làm gì. - Ông Panteley Prokofievich nheo cái mũi mỗ quạ, lắc lắc chiếc vòng tai. Ông vốn không ưa những chuyện ba hoa.

- Không đâu ông bạn ạ, từ thừa cha sinh mẹ đẻ đến giờ tôi có nói điều gì không đúng sự thật bao giờ đâu, - Apdeit tuyên bố rất long trọng rồi ngạc nhiên giương mắt nhìn Aniskey run bần bật như lên cơn sốt rét. - Tôi đã được thấy những cái xương người chết ấy, hôm người ta làm nhà cho cậu em vợ tôi. Vừa bắt đầu đào móng là quật lên được một ngôi mộ. Đúng là xưa kia ven sông Đông, ở gần nhà thờ đã có một cái bãi tha ma.

- Thế những cái xương ấy như thế nào? - Ông Panteley Prokofievich đã sắp sửa bỏ đi chỗ khác, nhưng lại bực mình hỏi thêm.

- Tay thì thế này này, - Apdeit vung rộng hai tay như hai cái cào.

- Còn cái đầu, thật đấy, tôi không nói ngoa đâu, chẳng kém gì một cái nôi Ba Lan.

- Này bác Apdeit ạ, tốt nhất bác hãy kể cho bọn trẻ nghe chuyện bác bắt tên cường đạo ở Saint Peterburg thì hơn. - Miron Grigorievich xúi thêm rồi khép tà áo lông, tụt trên bậu cửa sổ xuống.

- Chuyện ấy thì có gì mà kể. - Apdeit vờ khiêm tốn.

- Thôi kể đi bác?

- Tôi van bác đấy?

- Nể chúng tôi một chút, bác Apdeit!

- Thôi được câu chuyện đã xảy ra như thế này này. - Apdeit

húng háng ho, lấy trong túi quần ra một túi thuốc lá. Rồi lão khum khum bàn tay, dốc ra ít thuốc vụn và bỏ lại vào túi thuốc hai đồng tiền đồng rơi trong đó ra. Xong đầu đó lão mới sung sướng đưa mắt nhìn một lượt tất cả những người đứng nghe. - Có một tên hung thủ bị bắt vừa vượt ngục, trốn khỏi pháo đài. Đã tìm khắp chốn khắp nơi mà chẳng thấy bóng vía nó đâu cả. Quan lớn quan bé đều chẳng còn biết đường nào mà lần. Chim trời cá nước, thế là biệt tăm biệt tích? Đến đêm ngài sĩ quan giám thủ cho gọi mình. Mình bèn lên gặp... Phải... Quan giám thủ nói: "Anh hãy vào cung bái yết hoàng đế bệ hạ... Hoàng đế cho vời anh đây". Tất nhiên mình cũng có lo, nhưng vẫn cứ đến. Mình bước vào, đứng nghiêm và Người, đáng Đại ân đại đức của chúng ta, đưa tay vỗ vai mình và bảo: "Có chuyện thế này, Ivan Apdeit ạ, tên hung phạm nguy hiểm nhất đối với quốc gia đã trốn mất rồi. Dù phải thăng thiên độn thổ, nhà ngươi cũng phải tìm bắt cho được nó. Nếu không dùng vác mặt về trông thấy trăm nữa!". Mình bèn trả lời: "Thần xin lĩnh chỉ, thánh thượng vạn tuế?" Chà-à-à, các cậu ạ thật là một chuyện làm mình toi bời ruột gan... Mình bèn vào chuồng ngựa của hoàng đế, thăng những con tuấn mã hạng nhất vào một chiếc troika(3), thế là xuất phát, xuất phát. - Apdeit châm thuốc hút, rồi đưa mắt nhìn một lượt những người đang cúi đầu lắng nghe. Lão phẩn khởi hẳn lên, cất giọng oang oang qua làn khói thuốc chập chờn quanh đầu - Ngày rong ruổi, đêm ruổi rong, đến ngày thứ ba thì tóm cổ được cu cậu ở gần Moskva. Mình quẳng luôn anh bạn thân mến ấy lên xe rồi lại đường cũ đánh nước mã hồi. Nửa đêm mới về đến nơi, từ đầu đến chân những bùn là bùn, nhưng mình vẫn đi thẳng đến chỗ Ngài ngự. Tất cả các công tước, bá tước to nhỏ đủ mọi kiểu không cho mình vào, nhưng mình vẫn cứ vào. Phải... Mình gõ cửa: "Muôn tâu thánh thượng, thần xin phép được vào, Ngài ngựa hỏi: "Ngươi là ai thế? Mình thưa: "Tâu thánh thượng, thần đây, Ivan Apdeit đây". Trong nhà lục đục loạn cả lên, rồi mình nghe thấy chính Ngài ngự quát: "Bà

Maria Fedorovna(4) đâu? Dậy mau lên, mang samova(5) ra đây, Ivan Apdeit về rồi đấy?"

Những hàng phía sau phá lên cười như nắc nẻ. Viên thư ký đang đọc tờ thông báo về gia súc bị thất lạc bị tắc ở câu: "chân trái vá trắng tới gót". Lão ataman vươn cổ như con ngỗng, gương mặt nhìn đám người đang cười ngặt nghẽo.

Apdeit bỏ chiếc mũ lông ra, cau mày, ngơ ngác đưa mắt nhìn từng người một.

- Hượm đã nào!

- Ô-hô-ha-ha-ha!

- Chao ôi, chê-ê-ết cười được!

- Khặc-khặc-khă-khă-khặc?

- Apdeit, cái con chó hói, ô-hô-hô!

- "Mang samova ra đây, Ivan Apdeit về rồi đấy?" ái chà chà!

Những người đến họp bắt đầu ra về. Những cái ngưỡng cửa làm bằng gỗ ở thềm bị lạnh giá cọt kẹt mãi không thôi. Stepan Astakhov cùng một gã Cô-dắc đang vật nhau trên đồng tuyết bị dẫm nát bên cạnh nhà hội đồng cho nóng người. Gã này cao lớn, chân dài nghêu, là chủ cái máy xay gió kiểu Hà Lan.

- Bẻ quặt tay qua đầu? - bọn Cô-dắc đứng vây quanh mách miếng.

- Stepan, lắc cho nó phọt cám ra đi!

- Cậu không đủ sức chộp được nó đâu? Thằng cha này láu cá lắm đấy! - Lão Casulin thích quá, cứ nhảy cồm như một con chim sẻ vì quá mãi mê theo dõi, lão không biết rằng một giọt

nước mũi sáng sáng rất to đang lũng lảng ở đầu cái mũi xám ngoét của lão.

Chú thích:

(1) Gậy tượng trưng cho chức quyền ataman. (ND)

(2) Nguyên văn: "bằng một phần tư con chim sẻn (ND)

(3) Một loại xe ba ngựa kéo, rất nhẹ, có thể dùng làm xe thi (ND)

(4) Tên cúng cơm của hoàng hậu. (ND)

(5) Một loại ấm đun nước của người Nga luôn giữ cho nước sôi, dùng để pha trà. (ND)

Chương 31 - Phần 2

Ông Panteley Prokofievich vừa ở chỗ họp thôn trở về đã vào thẳng ngay căn buồng bên, nơi ông vẫn ở với bà già. Máy hôm nay bà Ilinhitna bị mệt. Khuôn mặt phù thũng của bà đầy vẻ mệt mỏi và đau đớn. Bà nằm dài trên một cái đệm nhồi lông chim rất dày, lưng tựa vào một cái gối dựng đứng. Nghe tiếng những bước chân quen thuộc, bà quay đầu ra, đưa mắt nhìn đức ông chồng với cái vẻ nghiêm khắc từ lâu đã ăn sâu trên khuôn mặt của bà. Mắt bà dừng lại trên những món râu quăn uớt đẫm vì hơi thở ôm chặt lấy miệng ông chồng, cùng hàng ria ồm bị nén lại, mọc liền với bộ râu quai nón. Bà phập phồng cánh mũi, nhưng ông lão chỉ mang về hơi lạnh cùng mùi da cừ chua loét. "Hôm nay không có chai bố chai con gì rồi" - Bà vui vẻ nghĩ thầm rồi đặt lên cái bụng tròn xoe của bà chiếc bát tất đan chưa xong gót cùng với những chiếc kim đan.

- Việc đốn củi như thế nào hả ông?

- Đã quyết định là ngày thứ năm. - Ông Panteley Prokofievich vuốt ria. - Thứ năm, ngay từ sáng, - Ông vừa nhắc lại vừa ngồi xuống cái hòm kê bên cạnh giường. Thế nào, bà thấy trong người thế nào? Có nhẹ nhõm được chút nào không?

Bà Ilinhitna sầm mặt lại:

- Vẫn cứ thế... Các khớp xương đau như dầm, khắp người ê ẩm.

- Sao bà cứ ương ương dở dở thế, đã bảo mãi là mùa thu thì chớ có mò xuống nước: Biết mình bệnh khổ bệnh sở như thế thì chớ có dính vào? - Ông Prokofievich phát khùng lên, vừa nói

vừa cầm cái nạng ngoáy những cái vòng rộng trên mặt đất. - Nhà còn ít đàn bà hay sao? Cái đồng đay của bà thật ba lần đáng nguyên rủa: đi mà ngâm nước cho nó, để rồi bây giờ... Trời ơi là trơ-ơ-ời! Khổ quá lắm!

- Đay thì không thể để hỏng được. Mà đàn bà con gái có đứa nào ở nhà đâu? Thành Grisca và vợ nó thì đi cày, thành Petro và con Điria thì chúng nó đưa nhau đi đâu không biết.

Ông già hà hơi vào hai bàn tay chụm vào nhau, cúi xuống sát giường.

- Con Natasa thế nào hả bà?

Bà Ilinhitna sôi nổi hẳn lên, giọng bà trả lời đầy vẻ lo lắng:

- Tôi cũng chẳng biết làm thế nào nữa. Hôm kia nó lại khóc. Lúc ấy tôi ra sân gia súc, thấy cửa nhà thóc có người mở. Tôi định đến đóng lại, nhưng người vừa bước vào thì đã thấy con bé đứng bên cái vựa kê. Tôi hỏi nó: "Con yêu của mẹ, con làm sao thế?". Nó trả lời: "Con nhức đầu thế nào ấy, mẹ ạ". Sự thật là như thế nào thì tôi hỏi sao nó cũng không hé răng.

- Hay nó ốm chẳng?

- Không đâu, tôi đã hỏi kỹ rồi... Chỉ sợ có đứa nào bùa chài hại nó, hoặc có chuyện gì với thằng Grisa thôi...

- Hay là thằng ấy với con ấy... nhớ ra còn tăng tị với nhau?

- Ông làm sao vậy, cái ông lão này? - Bà Ilinhitna hoảng sợ vỗ tay đen đét. - Thế Stepan, nó là một thằng ngớ ngẩn đấy chắc? Tôi chẳng nhận thấy gì cả, không có chuyện gì đâu.

Ông già ngồi thêm một lát rồi bỏ ra ngoài.

Grigori đang ngồi trong phòng của chàng, dùng giữa mài nhọn

những cái móc để lắp vào lưới đánh cá. Natalia bơi mớ lợn rán chảy vào những cái móc rồi lấy giẻ rách bọc cẩn thận từng cái một. Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước qua, đưa mắt nhìn kỹ xem Natalia ra sao. Trên cặp má vàng úa như tàu lá mùa thu của nàng loáng thoáng một màu hồng héo hon. Một tháng nay, Natalia gầy rộc đi, hai con mắt có một cái gì rất đáng thương, chưa từng thấy ở nàng bao giờ. Ông già đứng lại một lát ở cửa. "Chà, nó chăm chút vợ nó thế đấy!" - Ông vừa nghĩ thầm vừa nhìn lại lần nữa cái đầu chải mượt của Natalia, từ nãy vẫn cúi gầm xuống chiếc ghế dài.

Grigori ngồi bên cửa sổ vẫn cầm cúi giữa, cái bồm tóc đen rối như bông bong đập đập trên trán.

- Vứt mẹ tất cả đi! - Ông già bất thành linh nổi xung, mặt đỏ như gấc. Ông quát to, tay nắm chặt cán cái nạng.

Grigori run bắn người, gương mặt nhìn bố, chẳng hiểu ra sao.

- Con định giữa cả hai đầu, cha ạ.

- Tao bảo mày là thôi ngay! Sửa soạn mà đi đón củi!

- Con sửa soạn ngay đây.

- Xe trượt tuyết chẳng còn một cái chốt nào nữa, thế mà lại móc với miếc. - Giọng ông già có vẻ đã dịu đi. Ông nói xong còn đứng trù trù một lát ở cửa phòng (hình như ông còn có gì muốn nói thêm) rồi bước ra ngoài và trút hết phần còn lại của con giận lên đầu Petro.

Grigori mặt chiếc áo bông ngấn vào rồi còn nghe thấy tiếng bố quát ngoài sân:

- Sao bây giờ còn chưa cho bò ngựa uống nước hả, mày nhòm ngó đến những việc gì hả, đồ mày là đồ gì hả? Đứa nào lấy rơm

ở cây rom bên hàng rào thế này? Tao đã bảo đứa nào là không được động đến cây rom ở đầu cùng hử? Bọn chết tiệt, có ít rom tốt nhất đem dùng hết thì sang xuân cày vỡ lấy gì cho bò ăn hử?

Đến hôm thứ năm, còn hai giờ nữa trời mới rạng, bà Ilinhitna đã gọi Daria dậy.

- Dậy đi thôi, nhóm bếp đi thì vừa.

Daria chạy tới bếp lò, trên mình mặc độc một chiếc áo sơ-mi lót, rồi mò mẫm trong vách tường, tìm được bao diêm, châm lửa.

- Làm bếp quáng quàng lên nhé. - Petro giục vợ. Anh chàng hút thuốc ho sặc sụa, đầu tóc rối như ổ quạ.

- Người ta thương con Natalia hay sao mà không gọi nó dậy? Cái con mặt dày, bây giờ còn ngủ. Để tôi phải tự xé mình ra làm hai hay sao? - Daria, lâu bầu, giọng ngái ngủ, đầy vẻ tức tối.

- Thì vào đánh thức nó dậy. - Petro bảo vợ.

Nhưng Natalia đã dậy mà không cần ai gọi. Nàng mặc cái áo ngắn vào rồi ra lấy một ít phân khô.

- Đem mỗi lửa lại đây! - Nàng dâu trưởng ra lệnh.

- Con Dunhiaska đã bị sai đi gánh nước rồi, mà có biết không.

- Daria? - Bà Ilinhitna lê rất vất vả hai cái chân trong bếp, nói khàn khàn.

Trong bếp nặc mùi hốt bố tươi, mùi những đồ thắng ngựa bằng da, mùi hơi người nóng ran. Daria chạy kéo lê đôi ủng dạ, quăng loảng xoảng những cái nồi gang. Dưới chiếc áo sơ-mi lót màu hồng, hai tay xắn lên đến khuỷu, cặp vú nho nhỏ của chị chàng cứ nảy tâng tâng. Xem ra cuộc sống có chồng chẳng làm

Daria héo hon tiều tụy chút nào: vẫn cái thân hình dong dỏng, thanh thanh, mềm mại như một nhành liễu đỏ, nom cứ như một cô gái chưa chồng. Đi đứng thì ưỡn à ưỡn ẹo vai đong đưa, chồng quát chỉ nhe hai hàm răng nhỏ sin sít ra cười nhạt, cặp môi đanh ác mỏng dính.

- Đáng là phải bỏ phân khô vào hong từ tối hôm qua. Xếp bên lò thì làm gì chẳng khô rồi - Bà Ilinhitna không vừa ý, lầu bầu.

- Con quên khuấy đi mất, mẹ ạ. Tai hại thật! - Daria trả lời thay mọi người.

Nấu nướng xong thì trời vừa hửng. Ông Panteley Prokofievich ăn vội quá, húp cháo bỏng cả miệng. Grigori nhai rất chậm, mặt chàng nhăn nhó, mấy cái hòn tròn tròn cứ lên lên xuống xuống bên dưới hai gò má. Dunhiaska đau răng phải buộc chặt lấy má. Petro cứ rình những lúc bố không biết, chốc chốc lại chòng em gái.

Trong thôn đã có tiếng xe trượt tuyết cọt két. Vài chiếc xe bò chạy ra sông Đông trong làn sương mai xám xám. Grigori và Petro ra sân thẳng bò vào xe. Grigori thở phải không khí lạnh lại hanh, vừa đi vừa quấn chiếc khăn quàng cổ mềm: quà của cô vợ chưa cưới tặng cho anh chồng chưa cưới. Một con quạ đen bay qua sân buông xuống một tiếng kêu phát thoả sức từ trong họng nó ra. Trong cái lạnh đại hàn nghe rõ mồn một tiếng soàn soạt của hai cánh vẫy chậm rãi, Petro nhìn theo hướng con chim bay và nói:

- Nó bay về nơi ấm áp, về miền nam đấy.

Một vành trăng lưỡi liềm mỏng manh ẩn hiện trên trời, sau một đám mây nhỏ đang nhuộm hồng, tươi tắn như nụ cười một cô gái.

Khói từ trong ống khói bốc thẳng lên cao, như một người cụt

tay, cổ vươn tới cái lưới mài sắc ngọt, vàng óng, xa lắc không sao với tới được của vành trăng khuyết.

Ngay trước nhà Melekhov, sông Đông còn chưa đóng băng. Nhưng sát ven bờ có một dải băng hơi có ánh sáng xanh lá cây bên dưới những đống tuyết bị dồn tới đã rắn chắc lại. Dưới dải băng ấy, nước không bị luồng nước mạnh giữa sông cuốn theo vẫn lừ đừ sủi bọt. Nhưng ra quá giữa sông, khoảng gần bờ bên kia, chỗ những mạch nước chảy xối từ trong cái vách đen ra, có một khoảng nước chưa đóng băng, đen ngòm đến rợn người, nằm giữa một viền tuyết trắng. Trong cái hố nước ấy, vài con vịt trời ở lại qua mùa đông đang hụp xuống ngoi lên, nom chỉ như những nốt ruồi đen.

Mọi người qua sông từ cái bãi giữa thôn.

Ông Panteley Prokofievich không chờ hai con trai, đã đi trước với hai con bò già. Petro và Grigori nán lại một lát rồi cũng đi theo.

Đến chỗ dốc xuống sông hai anh em đuổi kịp Anikey. Anikey thất lung vài xanh lá cây. Hấn gài chiếc rìu mới thay cán vào bên cạnh xe trượt tuyết và đi bên hai con bò. Vợ hấn, một người đàn bà nhỏ bé, đau yếu cầm cương. Từ xa Petro đã kêu lên:

- Này, bác láng giềng, đem cả bác gái đi theo cơ à?

Anikey vốn là một anh chàng hay cười. Hấn nhẩy cõn tới cái xe của hai anh em:

- Đem theo, đem theo cho đỡ lạnh lùng.

- Gày như que củi thế kia thì lấy đâu ra hơi ấm?

- Nuôi toàn bằng yến mạch mà vẫn chẳng khá lên được chút

nào.

- Hai nhà chúng ta cùng chung một phần củi phải không? -

Grigori nhảy trên xe xuống rồi hỏi.

- Nếu cho tôi hút thuốc thì cùng phần.

- Cái anh Anikey này, lọt lòng mẹ đã sống bám vào người khác.

- Của ăn cấp hết của đi xin, bao giờ ăn cũng ngon hơn. - Anikey cười khà khà, khuôn mặt nhẵn thín như mặt đàn bà của hắn nhẵn nhúm lại.

Vợ chồng Anikey và anh em Petro cùng đi với nhau. Một màu trắng khắc nghiệt, trùm lên khu rừng đầy những đám sương muối, rủ xuống như đặng-ten. Anikey đi trước, vừa đi vừa cầm roi quất vào những cành cây trĩu xuống bên trên con đường. Vợ hắn trùm kín người ngồi trên xe bị tuyết xộp nhọn như kim rơi lả tả từng đám xuống khắp người.

- Đồ quý sứ, đừng có làm trò khi? - Mụ rữ áo phành phạch kêu rầm lên.

- Giúi đầu mụ mẹ ranh xuống tuyết đi! - Petro vừa kêu lên vừa cố quất cái roi cho trúng dưới bụng con bò để thúc cho nó đi nhanh hơn.

Đến chỗ rẽ sang cái khe lở Bà già thì gặp Stepan. Stepan đang đuổi hai con bò đã tháo dây thừng nhưng còn mang ách. Anh ta bước những bước dài, đôi ủng dạ đóng đế da dẫm loạt soạt trên tuyết. Dưới cái mũ đội lệch, bồm tóc xoắn đầy sương muối rủ xuống như một chùm nho trắng.

- Đây, Stepan, lạc đường à? - Anikey đi đến ngang Stepan thì hỏi to.

- Lạc đường cái gì, mẹ kiếp!... Xe vừa xuống dốc thì đòn trượt húc đánh rầm vào một gốc cây, gãy đôi. Thế là phải quay về.

Stepan vặc thêm một câu tục tĩu rồi bước qua mặt Petro. Dưới hai hàng mi dài, cặp mắt nhạt màu nom như mắt thằn ăn cướp nheo nheo ngang ngược.

- Thế xe quăng lại đấy à? - Anikey ngoái cổ lại hỏi to thêm.

Stepan chỉ khoát tay. Gã giơ roi quất hai con bò định rẽ sang khoảng đất hoang ven đường và nhìn theo Grigori rất lâu, lúc này Grigori đang lẻo đẻo đi theo xe trượt tuyết. Đến cách cái khe lở thứ nhất không xa, Grigori nhìn thấy một chiếc xe trượt tuyết bỏ chổng gọng giữa đường. Acxinhia đứng bên cạnh, tay trái nàng khép tà chiếc áo lông kiểu sông Đông, mắt đăm đăm nhìn theo con đường, đón hai chiếc xe đang đi tới.

- Đây cô nàng không phải vợ anh, tránh ra ngay không anh cho xe chẹt bây giờ? - Anikey quát.

Acxinhia mỉm cười lui sang bên và ngồi lên chiếc xe bị lật nghiêng không có đòn trượt.

- Đã có bác gái ngồi kia cùng đi với bác rồi đấy!

- Mụ ấy cứ bám lấy tôi như quả ké bám vào đuôi con lợn, nếu không tôi đã mời cô lên rồi.

- Thôi cũng xin giả ơn bác.

Petro đi đến ngang Acxinhia thì liếc nhanh mắt nhìn Grigori.

Grigori đang đi tới, một nụ cười xao xuyến trên môi. Mỗi cử động của chàng đều cho thấy cả một tâm trạng lo lắng và chờ đợi.

- Chào chị láng giềng, chị có khỏe không? - Petro đưa chiếc

găng tay lên vành mũ chào.

- Ôn Chúa!

- Xe bị gãy đấy à chị?

- Vâng, xe bị gãy, - Acxinhia kéo dài giọng trả lời, nhưng mắt lại không nhìn Petro. - Nàng đứng dậy, quay nhìn Grigori đang đi tới.

- Anh Grigori Panteleevich, tôi có chuyện cần nói với anh...

Grigori quay sang nhìn Acxinhia rồi nói theo Petro lúc này vẫn tiếp tục đi:

- Anh trông hộ bò nhé!

- Hừ, được, - Petro cười mỉa một cách khả ố, rồi nhét một món ria đấng khói thuốc lá vào miệng.

Hai người đứng trước mặt nhau, chẳng nói chẳng rằng. Acxinhia lo lắng nhìn quanh rồi ngược cặp mắt ướt đen lách nhìn Grigori.

Nàng thở hổn hển, trong lòng vừa xấu hổ vừa sung sướng. Hai má nàng nóng rực, môi khô bỏng.

Hai chiếc xe của Anikay và Petro đã lấp sau cánh rừng sồi.

Grigori nhìn thẳng vào mắt Acxinhia thấy bùng bùng một ánh nũng nịu liều lĩnh.

- Thế nào, anh Griska, anh muốn thế nào thì muốn, chứ thiếu anh, em không sao sống được, - Acxinhia nói giọng rất kiên quyết rồi mím chặt môi, chờ Grigori trả lời.

Grigori không nói gì. Bầu không khí chết lặng bó chặt lấy khu rừng như cái đai sắt. Không gian trong vắt rung lên trong tai như tiếng chuông. Con đường bị mài nhẵn bóng dưới đòn trượt

của những chiếc xe, bầu trời xám xịt với những đám mây rách mướp, khu rừng câm tiếng, thiếp lặng như chết... Chợt có tiếng quạ quang quác ngay gần đây, Grigori bừng tỉnh sau giấc mơ ngắn ngủi. Chàng ngẩng đầu lên nhìn, thấy con chim có bộ lông đen bóng hơi phớt ánh xanh lam đang co chân, lặng lẽ vẫy cánh như từ biệt. Grigori bất giác nói như nói một mình:

- Trời sắp ảm rồi. Nó bay về nơi ảm áp... - Chàng rùng mình, bật cười khàn khàn... - Nào... - chàng dim mắt ngây ngất nhìn quanh như một thằng ăn cắp, rồi ôm phắt Acxinhia vào lòng.

Chương 32 - Phần 2

Cứ tối đến lại có những người rất khác nhau kéo đến gian Stokman thuê của mụ lác Lukeša: Khristonhia, "Bồi" ở nhà máy xay với chiếc áo vét-tông bê bết dầu mỡ khoác trên vai; anh chàng Davydka hay cười sống vất vưởng đã ba tháng nay; anh thợ máy Kotliarov. Anh thợ giày Finka năm thì mười họa cũng lại chơi.

Nhưng người khách đến đều nhất là Miska Kosevoi, một chàng trai Cô-dắc chưa đến tuổi đi lính thường trực.

Đầu tiên mọi người chỉ đánh bài liên miên, nhưng một hôm Stokman đưa ra khéo léo tập thơ nhỏ của Nekrasov(1) Anh em đọc to và thấy thích. Xong Nekrasov thì chuyển sang Nikitin(2), nhưng đến khoảng lễ Nô-en thì Stokman bảo mọi người thử đọc một quyển vở nhàu nát, không có bìa. Trước kia Miska đã tốt nghiệp trường tiểu học của nhà chung, vì thế anh chàng được mọi người bảo đọc to để cùng nghe. Miska nhìn quyển vở nhóp nhúa, con mắt có vẻ coi thường.

- Cắt ra nấu làm mì sợi được. Béo lắm đấy.

Khristonhia phá lên cười khò khò, Davydka cũng nhe hai hàm răng trắng loá ra cười, nhưng Stokman chờ cho mọi người cười xong mới nói:

- Cậu thử đọc xem, Miska. Cuốn này viết về người Cô-dắc đấy. Hay lắm.

Miska cúi đầu làm cái bờm tóc vàng óng xoã xuống bàn, và bắt

đầu đọc tách bạch từng tiếng: "Lịch sử tóm tắt về tầng lớp Cô-dắc sông Đông". Đọc xong Miska nheo mắt nhìn tất cả mọi người có vẻ chờ đợi.

- Cậu đọc đi - Kotliarov nói như ra lệnh.

Họ đọc ba tối liền. Về Pugachev(3), về cuộc sống tự do, về Stepan Radin(4) và Kondrati Bulavin(5). Rồi họ đọc tới những thời kỳ gần đây. Tác giả vô danh đã dùng những lời dễ hiểu nhưng sâu cay để chế giễu cuộc sống thảm hại của người Cô-dắc, chế giễu các lễ thói thủ tục và chế độ cai trị, chế giễu chính quyền của vua Nga và ngay cả tầng lớp Cô-dắc dần thân làm những tên tay chân giúp vua Nga đàn áp. Mọi người đều bị kích động. Một cuộc tranh luận sôi nổi nổ ra. Khristonhia dựa ngay đầu vào cái dầm trên đầu, nói oang oang như lệnh võ. Stokman thì cứ ngồi bên cạnh cửa phòng, hút thuốc bằng cái bót xương có nạm những cái vòng nhỏ, và chỉ cười bằng hai con mắt.

- Đúng lắm! Nói thật là chí lý? - Khristonhia nói ngay.

- Không phải là lỗi của chúng ta, chính chúng nó đã làm cho người Cô-dắc đi tới tình trạng nhục nhã thế này. - Miska khoát hai tay đầy vẻ bản khoăn, khuôn mặt rất đẹp có hai con mắt sẫm màu nhìn lại.

Người Miska vạm vỡ, vai và hông rộng ngang nhau, thành thử trông cứ như hình vuông. Cái cổ đàn dẫn đỏ như gạch đặt rất vững vàng trên một cái nền chắc nịch như đúc bằng gang. Nhưng chỉ lạ một điều là trên cái cổ như thế lại có một cái đầu nhỏ nhắn, với cặp má trắng mịn mang những đường nét của phụ nữ, cái miệng nhỏ nhưng bướng bỉnh, hai con mắt màu sẫm dưới một bộ tóc loăn xoăn vàng óng rất dày. Anh thợ máy Kotliarov là một người Cô-dắc cao lớn to xương, tranh cãi rất hăng. Mỗi tế bào của cái thân hình xương xẩu đó đều thấm đẫm các truyền thống Cô-dắc. Kotliarov long lanh hai con mắt lồi

tròn xoe để đập Khristonhia và bệnh vực người Cô-dắc.

- Cậu biến thành một thằng mu-gích mất rồi, Khristonhia ạ, cậu dùng cái làm gì vô ích... Trong cái máu bắn thủ của cậu, cả một thùng chỉ có được một giọt máu Cô-dắc mà thôi. Bà cụ nhà cậu đã ngủ với một thằng bán trứng ở Voronez để ra cậu chứ gì!

- Sao cậu ngu khổ ngu sở thế? - Chà, cậu đúng là một thằng ngu xuẩn, người anh em ạ. - Giọng Khristonhia trầm trầm - Mình chỉ bảo vệ sự thật thôi.

- Mình chưa từng đi lính trung đoàn Atamansky bao giờ. - Kotliarov nói ác. - Chỉ trung đoàn Atamansky mới toàn là một phường ngu xuẩn...

- Nhưng các đơn vị khác còn có những thằng điên rồ bằng vạn.

- Thôi cậu im đi, đồ mu-gích!

Thế mu-gích không phải là người hay sao!

- Chúng nó là mu-gích chính là vì chúng nó được làm bằng vỏ cây bằng cành khô.

- Người anh em ạ, hỏi mình đi lính đóng ở Peterburg, mình đã được thấy đủ hạng người. Và một lần đã có một câu chuyện như thế này, - Khristonhia nhấn rất mạnh vào âm "a" của tiếng cuối cùng. - Bọn mình phải canh gác hoàng cung, nhưng khi yên tĩnh cũng có những giờ phải ra bên ngoài. Ở bên ngoài bọn mình cưỡi ngựa đi dưới chân hoàng thành: hai thằng đi theo hướng này, hai thằng đi theo hướng kia. Hễ gặp nhau lại hỏi nhau: "Tất cả đều bình an vô sự chứ! Không có chuyện nổi loạn chứ?" - "Chẳng có gì cả" thế là mỗi đằng lại đi một nẻo, nán lại nói với nhau thêm vài câu cũng không được phép. Bọn mình thì người ngọm cũng phải lựa chọn: họ bắt hai thằng cùng đứng ở một cái cửa phải giống nhau như hai giọt nước.

Thằng tóc đen đứng với thằng tóc đen, thằng tóc vàng đứng với thằng tóc vàng. Không riêng tóc mà cả khuôn mặt cũng phải giống nhau. Chính vì những chuyện ngu xuẩn ấy mà có lần lão thợ cạo đã nhuộm cả bộ râu của mình. Hôm ấy mình phải đứng gác với thằng Nikifo Meseriakov. Đại đội của mình vốn có một thằng Cô-dắc trấn Tefikinskaia tên là như thế. Thằng quỷ quái ấy, râu tóc nó đỏ rực như lửa ấy. Dịch tả dịch hạch nào biết được vì sao, hai thái dương nó cứ như có lửa cháy bùng bùng. Tìm đi tìm lại mãi mà trong các đại đội chẳng thấy có thằng nào râu tóc cùng màu như thế. Lão đại đội trưởng Báckin bèn bảo mình: "Mày ra ngay hiệu thợ cạo bảo nó nhuộm thật nhanh râu ria đi". Mình bèn đi nhuộm... Nhưng vừa soi gương thì thấy lạnh cả tim: mình đang cháy! Đúng là mình cháy bùng bùng, hoàn toàn là thế? - Mình đưa tay lên nắm lấy râu, ngón tay cứ như phải bỏng. Đúng thế đấy!

- Này, Khristonhia ạ, cậu nói toàn những chuyện ba láp gì ấy! Cậu định bắt đầu nói về cái gì thế hở? - Kotliarov ngắt lời Khristonhia.

- Mình đang nói về con người mà.

- Được thế thì cậu kể nốt đi. Còn bộ râu của cậu thì có quan hệ quái gì đến chúng mình.

- Đây mình nói ngay đây: Một lần mình phải cưỡi ngựa đi tuần. Cùng đi còn có một cậu nữa. Chợt thấy một bọn sinh viên đổ ra từ một góc tường. Đông ơi là đông. Bọn chúng nó trông thấy hai đứa chúng mình bèn hò la rầm lên: "Ha-a-a-a...!" Rồi lại lần nữa: "Ha-a-a-a-a?" Chúng mình chưa kịp hiểu đầu đuôi ra sao đã bị vây chặt. "Này, hai anh Cô-dắc, hai anh cưỡi ngựa đi chơi đâu thế?" Mình bèn trả lời: "Chúng tôi đi tuần đây, còn anh thì bỏ dây cương ra, không được nắm như thế!" - mình vừa nói vừa nắm lấy cán gươm. Nhưng gã kia lại nói: "Này, anh bạn

đồng hương ơi, anh đừng nghi ngờ gì cả, chính chúng tôi chôn rau cắt rốn ở trấn Kamenskaia đấy, tôi đến đây theo học trường cao... cao cấp", đại khái cao chân cao cấp gì đó. Lúc ấy mình lại thúc ngựa tiến lên, nhưng một gã mũi to rút trong ví ra một tờ mười rúp và bảo: "Này hai anh Cô-dắc, hai anh hãy cầm lấy uống vì vong linh ông cụ nhà tôi, ông cụ nhà tôi nay đã mồ yên mả đẹp rồi". Gã đưa cho chúng mình mười rúp rồi lấy trong cặp ra một bức chân dung và nói: "Đây là mặt mũi ông cụ nhà tôi đây, hai anh hãy giữ lấy làm kỷ niệm". Thế là chúng mình nhận tấm ảnh vì không nhận cũng không tiện. Sau đó bọn sinh viên bỏ đi và lại: "Ha-a-a-a-a?" rồi cứ thế tiến về phía đại nọ (lộ) Nhepxki. Lão đại đội trưởng đem một trung đội phi ngựa từ cổng sau hoàng cung tới chỗ chúng mình. Phi ngựa đến nơi lão ta hỏi: "Có chuyện gì thế?" Mình bèn trả lời: "Vừa có một đám sinh viên đến vây quanh chúng tôi và bắt chuyện. Chúng tôi chiếu theo điều lệnh đã định rút gươm ra chém, nhưng sau họ lại buông chúng tôi ra, vì thế chúng tôi lại đi". Bọn mình được thay phiên xong bèn nói với lão chánh quản: "Thưa ngài Lukit, chúng tôi vừa kiếm được mười đồng rúp này đây, nhưng chúng mình phải mua rượu uống hết để vong linh ông bố già này được yên nghỉ nơi thiên đàng" và chúng mình cho lão xem bức chân dung. Đến tối lão chánh quản đem vodka tới, bọn mình tuý lúy càn khôn hai ngày hai đêm liền, nhưng sau mới vỡ lẽ là bị chơi xỏ. Gã sinh viên nọ, cái thằng chó chết ấy, nó không đưa cho mình ảnh thằng bố nó mà lại đưa bức hình chụp lão trùm phiến loạn người Đức. Mình đã tin lời nó, nhận lấy và đem treo ngay lên đầu giường để tưởng nhớ, vì mình thấy người trên bức chân dung có chòm râu bạc phơ, mặt mày cũng phúc hậu, y như một lái buôn vậy. Nhưng lão đại đội trưởng nhìn thấy lại hỏi: "Đồ thổ tả, mày tha bức chân dung này ở đâu về đây hở?" Mình bèn trả lời: "Như thế, như thế đấy". Lão bèn chửi rầm lên, cho mình mấy cú vào quai hàm, rồi lại một chập nữa... Lão gầm lên: "Mày có biết không, đây là lão ataman của chúng nó, là Karl..." Chà,

mình quên khuấy đi mất rồi. Không biết tên lão ta là gì nhỉ, cầu Chúa ban cho mình trí nhớ...

- Karl Marx? - Stokman mỉm cười khẽ nhắc.

- Đúng đấy, đúng đấy? Đúng lão ta là Karl Marx đấy... - Khristonhia sung sướng nói. - Chính lão đã chơi mình bị một vết sứt chết... Có khi chính đồng cung thái tử Aleksey cũng cùng với các thầy dạy của thái tử tới thăm phòng cảnh vệ. Họ có thể nhìn thấy, và nếu thế thì không biết câu chuyện sẽ như thế nào.

- Thế mà cậu cứ khen bọn mu-gích nữa đi. Xem đấy, chúng nó đã cho cậu một bài học như thế đấy. - Kotliarov giễu Khristonhia.

- Nhưng dù sao bọn mình cũng đã đem mười rúp mua vodka uống sạch. Tuy là uống vì lão Karl râu xồm nhưng dù sao cũng đã uống rồi.

- Vì Karl Marx thì cũng đáng cạn chén lắm đấy, - Stokman mỉm cười nghịch nghịch cái vòng trên cái bốt bằng xương vàng khè vì khói thuốc lá.

- Thế ông lấy đã làm được điều gì tốt? - Miska hỏi.

- Lần sau mình sẽ kể, hôm nay khuya mất rồi, - Stokman gõ cái bốt vào lòng bàn tay, tổng đầu điều thuốc đã tắt ra.

Sau một thời gian sàng sảy và lọc đi lọc lại rất lâu, trong căn nhà nhỏ của mục lác Lukeska đã thành lập được một nhóm nòng cốt chừng mười anh chàng Cô-dắc. Stokman là hạt nhân của nhóm, anh kiên nhẫn tiến về phía một mục đích mà chỉ mình anh biết. Như con mọt đục khoét thân một cây gỗ, anh ăn mòn dần những khái niệm và thói quen sơ lược cũ, nhen lên một niềm kính tởm, căm thù chế độ hiện hành. Đầu tiên anh cũng có vấp phải chất thép lạnh của lòng hoài nghi, nhưng anh vẫn không

lui bước, vẫn cứ gặm cho kỳ thủng...

Chú thích:

(1) Nicolai Alekseevich Nekrasov (1821 - 1877). Nhà thơ lớn nước Nga, theo phái cách mạng dân chủ. (ND)

(2) Ivan Savich Nikitin (1824 - 1861). Nhà thơ trữ tình Nga, theo phái cách mạng dân chủ. (ND)

(3) Emelian Ivanovich Pugachev (chết 1775) thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa của nông dân Nga, vốn là lính Cô-dắc, xưng vương, sau những thắng lợi đầu tiên, bị bắt và bị xử tử (ND)

(4) Stepan Radin (chết 1671) thủ lĩnh một cuộc khởi nghĩa của nông dân Nga, bị xử tử sau khi thất bại. (ND)

(5) Kondrati Bulavin (1660 - 1707) lãnh tụ cuộc khởi nghĩa của dân Cô-dắc ở miền Nam nước Nga trong hai năm 1707 - 1708, bị xử tử. (ND)

Chương 33 - Phần 2

Trấn Vosenskaia nằm trên bờ cát thoai thoải ở tả ngạn sông Đông. Trong số các trấn vùng thượng lưu, đó là trấn có trước nhất. Trước kia tên nó vốn là Trigonac, nhưng dưới triều hoàng đế Petr đệ nhất, Trigonac đã bị phá trụ rồi sau đó di tới đây và đổi tên là Vosenskaia. Có thời kỳ Vosenskaia đã từng là một chặng quan trọng trên con đường thuỷ lớn từ Voronez ra biển Azop. Sông Đông chảy đến trước thị trấn thì uốn cong như chỗ lượn của một cái bao cung Tartar, làm người ta tưởng như nó rẽ sang trái, nhưng khi đến gần thôn Batki, nó lại uy nghiêm tiến thẳng theo hướng cũ, cuốn những làn nước xanh lá cây in màu da trời, qua những nhánh núi đá phấn và những thôn nằm san sát trên bờ bên phải, qua những trấn thưa thớt trên bờ bên trái ra biển, ra tới biển Adôp xanh biếc.

Tới ngang trấn Ust-Khopeskaia, sông Đông hợp làm một với sông Khop, và ở trước mặt trấn Ust-Medvedikaia nó nhận thêm sông Medvedisa. Từ đây về xuôi nó chảy với cơ man nào là nước giữa những thôn trấn đông dân làm ăn rất phát đạt.

Vosenskaia toàn là cát vàng. Một trấn buồn tẻ, trơ trụi, không có vườn hoa. Trên quảng trường chính có một toà nhà thờ cổ, xám xịt qua thời gian, sáu dãy phố chạy song song với dòng sông. Ở chỗ sông Đông lượn vòng để rời thị trấn chảy về thôn Batki, trong những đám tiêu huyền um tùm, bắt đầu có một cái hồ nom như một ống tay áo, rộng bằng lòng sông Đông mùa nước cạn. Chỗ cái hồ chấm dứt thì cũng vừa hết thị trấn. Trên một cái bãi nhỏ mọc đầy những bụi gai vàng óng, nhọn như kim, có ngôi nhà thờ thứ hai với cái mái màu xanh lá cây cũng

như cái nóc tròn, lẫn với màu xanh của những cây tiêu huyền mọc trên bờ hồ bên kia.

Ra khỏi trấn đi về phía bắc thì toàn là một thứ cát vàng như nghệ, với đám thông còm cõi, những cái khe lở đáy toàn đất sét đỏ nên nước cũng ánh màu hồng. Và trên những khoảng cát bị ngập khi có nước lũ, trên những gò cát to hạt đàng xa, lá đặc có vài chòm thôn xóm, vài khu vườn quả bên lề các thôn hoặc vài đám cây liễu lồm chồm màu hung hung, nom như những hòn đảo.

Một ngày chủ nhật tháng mười hai, một đám có tới năm trăm chàng trai Cô-dắc từ tất cả các thôn trong trấn kéo đến đem ngòm trên bãi trước nhà thờ cổ. Trong nhà thờ đang làm lễ misa sắp xong, những nhịp chuông "Tôn xưng Chúa" vang lên dóng dả. Một viên thượng sĩ ra lệnh "tập hợp". Đó là một lão Cô-dắc khá nhiều tuổi, coi bộ rất hùng dũng, tay áo đeo lon tái đặng. Đám người vừa nãy còn ồn ào láo nháo chạy tản ra rồi đến xếp thành hai hàng dài so le. Vài tên hạ sĩ chạy dọc theo các hàng sửa lại các đoạn lượn vòng hoặc đứt quãng.

- Thành bốn hàng ngang... - Lão thượng sĩ kéo dài giọng khoát tay với một cử động không hiểu có ý như thế nào, rồi hô nốt: - Bước!

Lão ataman trấn đi vào bên trong dãy tường bao. Lão mặc quân phục, chiếc áo ca-pốt sĩ quan mới tinh, đinh thúc ngựa đập vào nhau leng keng. Một tên phái viên quân sự đi theo lão.

Grigori đứng cạnh Mitka. Hai người khẽ nói chuyện với nhau.

- Một bên ủng của mình bó chặt lấy chân, mình không chịu được nữa đâu, - Mitka than vãn.

- Cố mà chịu, rồi sau này sẽ làm ataman.

- Họ sẽ lòi cổ đi ngay đấy?

Như để chứng thực cho câu nói của Mitka, lão thượng sĩ lùi một bước, xoay mình trên gót ủng:

- Bên phải... quay!

Năm trăm cặp chân đi ủng quay lạo xạo.

- Vai trái đưa lên trước, đi đều... bước!

Cái cửa xếp trên dãy tường bao nhà thờ mở toang, đội hình hàng dọc của đám thanh niên Cô-dắc tiến vào, những cái mũ lông cất khỏi đầu lấp loáng. Tiếng chân bước rầm rập vang lên đến cái nóc bán cầu của nhà thờ.

Lão cố đạo đọc lời tuyên thệ. Grigori đứng đấy chẳng chú ý nghe một lời nào. Chàng liếc nhìn vào mặt Mitka, thấy nó cứ nhăn như bị vì đau và xoay đi xoay lại bên chân bị bó chặt trong chiếc ủng. Cánh tay Grigori giơ lên tuyên thệ đã tê cứng, những ý nghĩ đăm đối, hỗn loạn, quay cuồng trong đầu óc chàng. Chàng bước tới gần cây thánh giá, hôn chất bạc đã dẫm nước bọt của bao nhiêu miệng người, nhưng cứ hết nghĩ tới Acxinhia lại nghĩ tới vợ. Những hồi ức phiến đoạn liên tiếp thay nhau lóe lên trong óc Grigori như những ánh chớp lằng nhằng chữ chi: khoảng rừng, những thân cây nâu nâu dưới những cái tán xum xuê trắng toát như đeo những đai thắt huy hoàng bằng bạc, cái ánh uơn ướt, sáng bùng bùng trong hai con mắt đen láy của Acxinhia dưới chiếc khăn bịt đầu lồm xồm.

Mọi người quay ra bãi. Lại đứng thành hàng ngũ. Lão thượng sĩ sủ mũi, lén chùi ngón tay vào mặt lót áo quân phục, rồi bắt đầu nói:

- Bây giờ các anh không còn là trẻ con nữa, mà đã là những tráng đinh Cô-dắc. Đã tuyên thệ thì phải hiểu rõ nhiệm vụ, bổn

phận của mình. Một khi các anh đã lớn lên thành tráng đinh Cô-dắc thì phải bảo vệ danh dự của người Cô-dắc, phải vâng lời bố mẹ và phải cư xử cho đúng về tất cả các mặt khác. Trước kia là trẻ con thì còn có thể nghịch ngợm lung tung, có lẽ còn giật bôm tóc của nhau ở ngoài đường, nhưng từ nay thì phải nghĩ tới việc phục vụ sau này trong quân đội. Chỉ một năm nữa là các anh đã trở thành những binh sĩ hiện dịch. - Nói đến đây lão thượng sĩ lại xỉ mũi, lắc cho hết nước mũi trong lòng bàn tay, rồi lại đeo chiếc găng lông thỏ rất đẹp vào và nói:

- Còn bố mẹ anh thì bắt đầu lo trang bị cho các anh thì vừa. Phải sắm cho mỗi anh một con ngựa chiến, nói chung đại thể là như thế... Thôi bây giờ các chàng trai dừng mãinh về nhà, cầu Chúa che chở cho các anh?

Grigori và Mitka ra tới chỗ cái cầu thì đứng lại chờ các bạn trong thôn cùng về. Mọi người đi dọc theo bờ sông. Khói trong các ống khói tan ra bên trên thôn Batki. Vẳng tiếng chuông nhà thờ nhẹ nhàng, lạnh lạnh. Mitka chống một đoạn cọc gậy có rất nhiều máu, khập khiễng đi sau tất cả.

- Cậu tháo ủng ra đi. - Một gã khuyên.

- Mình bị cồng hỏng chân mất. - Mitka đứng lại, trù trù.

- Cậu cứ mang bít-tất mà đi.

Mitka ngồi xuống tuyết, mím môi mím lợi kéo ủng ra, rồi khập khiễng đi với một bên chân tháo ủng. Lớp tuyết xộp xộp trên đường in rõ vết chiếc bít-tất móc tay rất dày.

- Chúng mình về bằng đường nào bây giờ. - Aleksey Bêtnhiac nói. Nó là một thằng lùn choần choần, để bôm tóc rất dài.

- Đi trên sông mà về. - Grigori trả lời thay cho tất cả.

Mọi người chuyện trò huyền thuyên, vừa đi vừa xô đẩy nhau.

Theo thoả thuận chung, từng người một lần lượt bị vật xuống tuyết rồi bị tất cả những người khác đè tên thành một đống. Trên đoạn đường giữa hai thôn Batki và Gromkovsky, Mitka là người đầu tiên trông thấy một con chó sói vượt sông Đông.

- Này các cậu, có con chó sói độc... nó kia kìa! Hu-u-u-u! A-liu-liu-liu-liu!

- Hu-u-u

Con chó sói chạy thêm vài xa-gien, vể lười nhác, rồi nghiêng nghiêng mình đứng lại cách bờ bên kia không xa.

- Tóm lấy nó!

- Ha!

- Hu! Cái con chết tiệt!

- Mitka ạ, nó lấy làm lạ không hiểu sao mà chỉ đi bít-tất mà không đi ủng đấy.

- Xem kìa, nó cứ đứng nghiêng nghiêng, cổ nó cứng đờ. Nó không quay cổ được đâu.

- Xem kìa, xem kìa, nó bỏ đi rồi?

Con thú lông xám đen, nom như tảng băng đá thiên nhiên, đuôi thẳng cái đuôi như cái gậy, đứng lại một lát, rồi bất thành linh nhảy vọt sang bên, hoảng sợ chạy vào đám liễu mọc thành một đường viền trên bờ sông.

Mọi người về tới thôn thì trời đã tối, Grigori đi trên lớp băng về tới ngõ nhà rồi mới leo tới cổng. Trong sân còn ngổn ngang mấy chiếc xe trượt tuyết bỏ không dùng nữa. Một đàn chim sẻ

riú rít trên đồng củi xếp bên cạnh hàng rào. Đã ngửi thấy cái mùi quen thuộc của những nơi có người ở, mùi bồ hóng cháy và cái mùi hâm hấp của sên gia súc.

Grigori bước lên thêm, ghé mắt qua cửa sổ nhìn vào trong nhà.

Cây đèn treo toả ra trong bếp một thứ ánh sáng vàng đục. Petro đứng dưới ánh đèn, lưng quay ra cửa sổ. Grigori cầm cái chổi quét hết tuyết trên ủng rồi bước vào trong bếp giữa một làn hơi nước mù mịt như đám mây.

- Tôi về rồi đây. Xin chào cả nhà.

- Mà về sớm nhỉ. Có lẽ cóng lắm phải không? - Petro trả lời, giọng vội vã.

Ông Panteley Prokofievich ngồi gục đầu, hai khuỷu tay tì xuống đầu gối. Daria đập cái guồng kéo sợi quay vo vo. Natalia xoay lưng về phía Grigori, đứng cạnh bàn, nhưng không quay lại.

Grigori đưa nhanh mắt nhìn quanh căn bếp, rồi nhìn kỹ Petro. Nhìn thấy mặt của Petro đầy vẻ chờ đợi lo lắng, Grigori hiểu rằng đã có chuyện gì xảy ra.

- Mà tuyên thệ rồi chứ?

- Rồi.

Grigori từ từ cởi áo ngoài, cố dành thì giờ để điếm thật nhanh trong óc tất cả các trường hợp ngẫu nhiên có thể gây ra bầu không khí chết lặng và cuộc đón tiếp khá lạnh nhạt này.

Bà Ilinhitna ở nhà trong bước ra, vẻ mặt có đôi phần bối rối.

"Chuyện Natalia rồi". - Grigori vừa nghĩ thầm vừa ngồi xuống bên cạnh bố trên chiếc ghế dài.

- Mang ra cho nó ăn tối đi. - Bà Ilinhítca đưa mắt chỉ Grigori và bảo Natalia.

Daria ngừng tiếng vo vo của chiếc guồng quay sợi, khẽ nhún nhảy hai vai cùng cả cái thân hình thon thon chẳng có vẻ gì là của một người đàn bà đã có chồng. Trong bếp lại lặng như tờ. Bên cạnh cái bếp lò dưới đất, hai mẹ con con dê vừa mới sinh nằm sưởi, thỉnh thoảng lại thở phì phì.

Grigori ăn súp bắp cải, chốc chốc lại đưa mắt nhìn Natalia nhưng không thấy mặt nàng. Natalia ngồi chếch với Grigori, đầu nàng cúi gằm xuống đôi kim đan. Ông Panteley Prokofievich là người đầu tiên không chịu nổi cái cảnh tất cả mọi người đều ngậm tăm như thế này! Ông húng hắng ho, tiếng ho khàn khàn, rất không tự nhiên.

- Natalia định trở về nhà nó đấy.

Grigori chẳng nói chẳng rằng, cứ vun những miếng bánh mì rơi vãi, viên tròn lại.

- Như thế là vì sao hở? - Ông bố hỏi, và người ta có thể trông thấy môi dưới của ông run bần bật (đó là triệu chứng đầu tiên báo trước một cơn cuồng nộ sắp nổ ra).

- Con cũng chẳng rõ vì sao. - Grigori nheo mắt đẩy cái bát ra rồi vừa làm dấu phép vừa đứng dậy.

- Nhưng tao thì tao biết! - Người bố nói giật giọng.

- Đừng làm râm lên như thế, đừng âm cửa âm nhà lên ông ơi? - Bà Ilinhitna can.

Nhưng tao thì tao đã biết rõ vì sao!

- Thôi, có việc gì mà phải to tiếng như vậy, - Petro rời chỗ cửa sổ đứng ra giữa phòng. - Đây là một chuyện cần phải giải quyết

nhẹ nhàng cho thoả đáng: muốn ở lại thì ở, chẳng muốn ở thì đi đâu cũng được - Tao không trách con Natalia, tuy dù sao đó cũng là một điều nhục nhã và có tội với Chúa. Tao không trách nó: tội lỗi không do nó gây ra, mà chính là do cái thằng chó đẻ này? - Ông Panteley Prokofievich lúc này đã đứng tựa lưng vào bếp lò.

- Thế tôi có lỗi với ai?

- Mà bạn không biết về bản thân mà bạn à? Mà bạn không biết à, đồ khốn nạn?

- Tôi không biết.

Ông Panteley Prokofievich đứng chồm lên, hất đổ cái ghế dài, xông đến sát trước mặt Grigori. Natalia để rơi cuộn len xuống đất, chiếc kim đan tuột ra nảy lên. Con mèo đang ở trên bếp lò nghe thấy tiếng lách cách bèn nhảy xuống rồi vẹo đầu, không chân, vờn cuộn len cho lăn tới bên chiếc rương.

- Bây giờ thì tao bảo cho mà bạn biết. - Ông già bắt đầu nói bằng một giọng cố trấn tĩnh và dần từng tiếng - Nếu mà bạn không muốn sống với con Natalia nữa thì rút ngay khỏi nhà tao, bước đi đằng nào thì bước! Tao đã nói thế đấy! Muốn bước đi đằng nào thì bước. Ông nhắc lại bằng một giọng bình tĩnh như ngày thường rồi quay lại nhắc cái ghế dài lên.

Dunhiaska ngồi trên giường, sợ quá, cứ tròn xoe con mắt mà nhìn.

- Cha ạ, con nói thế này cha đừng bực mình. - Giọng Grigori trầm nhưng rất vang, - không phải tự con đi lấy vợ, mà là cha lấy vợ cho con. Con có theo tán Natalia đâu. Nếu bây giờ muốn về với bố thì tùy ý?

- Cả mà bạn nữa cũng xéo khỏi nhà này?

- Thì con xéo.

- Cút mẹ mà đi ngay!

- Tôi đi đây, lòi đi đây, cha chẳng phải giục! - Grigori cầm tay áo kéo lấy cái áo lông ngắn trên giường, lỗ mũi phập phồng, người run bần lên trong một cơn tức giận điên cuồng, y như bố.

Trong người hai bố con cùng chảy một dòng máu có pha máu Thổ Nhĩ Kỳ, vì thế trong lúc này, cả hai giống nhau một cách kỳ quặc.

- Mà đi định đi đâu bây giờ hở con? - Bà Ilinhitna rên rỉ bấu lấy tay Grigori, nhưng Grigori đẩy mạnh mẹ ra và thuận tay đón bắt luôn chiếc mũ lông rơi trên giường xuống.

- Mặc cho nó xéo đi, con chó dái dâm đang này! Cút ngay, đồ đáng nguyên rủa! Xéo, xéo, cút ngay! - Ông già mở toang cánh cửa, gầm lên.

Grigori chạy lao ra phòng ngoài, và những âm thanh cuối cùng mà chàng nghe thấy là tiếng Natalia oà lên khóc.

Màn đêm giá băng trùm lên thôn xóm. Bột tuyết rơi từ trên bầu trời đen kịt xuống, nhọn sắc như kim. Băng trên mặt sông Đông nứt ra, nổ ầm ầm như tiếng đại bác. Grigori thở hổn hển chạy ra khỏi cổng chính. Đầu thôn đằng kia, có những tiếng chó sủa oăng oăng đủ mọi giọng. Bóng tối mông lung như khói bị thổi lố chỗ vì những đốm lửa vàng vàng.

Grigori chạy không mục đích theo dọc phố. Màu đen trong mấy khung cửa sổ của nhà Stepan lấp lánh như kim cương.

- Griska! - Tiếng gào đau khổ của Natalia vọng từ trong cửa.

"Tao không yêu được mà thì sao mà chẳng chết đi cho xong!"

- Grigori nghiêng răng ken két, càng rảo bước hơn.

- Griska, quay lại đi anh ơi!

Grigori bước lảo đảo như thằng say rượu, rẽ vào cái ngõ đầu tiên, và nghe thấy lần cuối cùng tiếng gọi ai oán, chỉ còn loáng thoáng vì quá xa:

- Griska, anh yêu của em!

Grigori đi ngang qua cái bãi, đến chỗ ngã ba đường thì đứng lại, để điểm trong óc lên tất cả các bạn quen, xem có thể ngủ nhờ nhà ai.

Grigori dừng lại trước nhà Miska Kosevoi. Miska ở tách hẳn ra bên ngoài thôn, ngay dưới chân núi. Bà mẹ, Miska, đứa em gái chưa lấy chồng, và hai đứa em nhỏ: cả gia đình Kosevoi có ngần ấy người.

Grigori bước vào sân, gõ lên cái cửa sổ của căn nhà đắp bằng đất trộn rom.

- Ai thế?

- Miska có nhà không.

- Có nhà. Nhưng ai thế?

- Mình đây mà, Grigori Melekhov đây.

Miska vừa chớp mắt, ngủ đang ngon, một phút sau mới mở cửa.

- Cậu đấy à Griska?

- Mình đây.

- Đêm hôm thế này cậu có việc gì thế?

- Cho mình vào trong nhà đã, vào trong ấy sẽ nói.

Vào đến phòng ngoài, Grigori nắm lấy khuỷu tay Miska, nghĩ mãi chẳng biết nói sao cho tiện, bực cả mình. Cuối cùng chàng khẽ nói:

- Cho mình qua đêm nay ở nhà cậu nhé... Mình vừa cãi lộn với gia đình... Nhà cậu thế nào, có chật lắm không? Mình thì nằm chỗ nào cũng được.

- Cậu cứ vào đã chỗ nằm cũng sẽ tìm được thôi. Có chuyện gì mà cãi lộn thế?

- Ối chao, người anh em ạ... sau hăng hay... Cửa nhà cậu ở chỗ nào thế nhỉ? Mình chẳng thấy đâu cả.

Miska sửa soạn cho Grigori nằm trên chiếc ghế dài. Grigori nằm xuống, rồi lấy cái áo lông ngắn trùm kín đầu để khỏi nghe thấy những tiếng thì thầm của bà mẹ Miska ngủ cùng giường với con gái.

"Không biết bây giờ ở nhà thế nào nhỉ? Natalia có bỏ về không nhỉ? Thôi, từ nay cuộc sống sẽ chảy theo một dòng khác rồi. Mình dựa vào đâu bây giờ!" Nhưng một ý nghĩ đã nảy ra ngay trong đầu óc Grigori: "Ngày mai mình sẽ gọi Acxinhia, sẽ cùng với Acxinhia đi Kuban, đi thật xa khỏi nơi này... thật xa, thật xa...".

Tuy Grigori đã nhắm mắt, nhưng trước mắt chàng cứ lờ mờ hiện ra những đỉnh núi trên đồng cỏ, những thôn xóm, những thị trấn mà chàng chưa thấy bao giờ, những nơi xa lạ với lòng chàng. Nhưng đằng sau những ngọn núi trập trùng dựng lên như những dãy tường khổng lồ, bên kia con đường xám xịt lại là cả một vùng trời đất xanh ngát như trong thần thoại đang vui vẻ đón chào, thêm vào đó còn có Acxinhia với mối tình nở hoa muộn màng, ngổ ngược của nàng.

Grigori ngủ thiếp đi với cả một nỗi lòng xao xuyến trước những điều mới lạ khôn lường đang lờ lờ tiến tới. Nhưng trước khi ngủ, chàng còn cố điểmlại xem có cái gì chưa nói ra được cứ đè nặng trong đầu óc mình, nhưng nghĩ đến mấy cũng không ra. Trong lúc chập chờn nửa tỉnh nửa mê như thế này, có cảm tưởng như những ý nghĩ trong đầu đang nối tiếp nhau rất trơn tru, đều đặn như một con thuyền đang thuận dòng trôi xuôi, bỗng bị một cái gì, có vẻ như một dải cát ngầm, chặn lại: Grigori cảm thấy rất khó chịu, tức anh ách, và cứ trần trọc hỳ hục vật lộn với mọi điều ước đoán: "Có cái gì thế nhỉ? Có cái gì ngáng đường mình thế này nhỉ?"

Nhưng sáng hôm sau, lúc Grigori tỉnh dậy, chàng đã nhớ ra: "Còn phải đi lính! Thế thì mang Acxinhia đi đâu bây giờ? Sang xuân đã phải đến tập trung ở trại, đến mùa thu là chính thức vào lính rồi... Đó chính là cái gậy chọc vào bánh xe đấy".

Ăn sáng xong, Grigori gọi Miska ra phòng ngoài:

- Miska à, cậu đến nhà Astakhov, nói lại hộ với Acxinhia rằng hôm nay trời bắt đầu nhá nhem thì lại chõ cái cối xay gió nhé.
- Thế còn Stepan? - Miska ngần ngại.
- Cậu thử nghĩ cách xem, cứ làm như đến có việc.
- Được, mình sẽ đi.
- Cậu đi đi! Bảo giúp Acxinhia là thế nào cũng đến nhé.
- Được!

Lúc trời bắt đầu tối, Grigori đến ngồi bên cối xay gió, hút thuốc trong ốn tay áo. Sau lưng cái cối xay, gió thổi ràn rạt giữa

những thân ngô khô. Một mảnh vải tuột chỉ đập phần phật trên những cánh quạt đã chốt chặt. Grigori cảm thấy như có con chim khổng lồ đang vỗ cánh bay lượn vòng trên đầu mình, nhưng không bay đi được.

Vẫn chưa thấy Acxinhia đến. Bên phía trời tây, ánh hoàng hôn tím ngát đang phủ lên nền trời vàng đục. Bên phía trời đông, gió thổi một lúc một nhanh, một mạnh. Bóng đêm ập tới đuổi vượt vầng trăng bị vướng trong đám liễu. Khoảng trời trên cái máy xay đang màu da cam với những chỗ bầm xanh bồng xám xịt lại như một cái thây ma. Từ trong thôn vẫn còn vẳng ra những tiếng động của công việc bận rộn còn lại trong ngày.

Grigori hút liền một lúc ba điếu thuốc. Chàng dúm mẩu thuốc hút dở cuối cùng xuống tuyết rồi đưa mắt nhìn quanh trong lòng vừa mong vừa giận. Từ cái cối xay gió tới trong thôn, mọi vật cứ mờ dần rồi đen lại như nhựa chung. Chẳng thấy có ai trong thôn ra. Grigori đứng dậy, vắn lưng, làm xương vai kêu răng rắc, vươn vai rồi bước về phía ánh đèn như mời chào trong khung cửa sổ nhỏ bên căn nhà của Miska. Chàng huyết sáo qua kẽ răng, đã sắp về tới sân thì thiếu chút nữa đâm sầm phải Acxinhia. Có lẽ nàng đang chạy hay ít nhất cũng cầm đầu cầm cổ rảo bước, vì thế cứ hỗn hà hỗn hển, cặp môi mát rượi thoảng một mùi thanh thanh không biết là hơi gió hay hương cỏ xa xôi trên đồng cỏ.

- Đợi mãi, cứ tưởng em không đến.
- Mãi mới tổng cổ được Stepan đi...
- Làm anh chết công rồi đây này, cái ả chết dẫm!
- Em thì đang nóng ran đây, để em sưởi cho anh vậy. - Acxinhia mở rộng hai bên tà không cài khuy của chiếc áo lông kiểu sông Đông, choàng quanh người Grigori như dây hốt bố ôm quanh cây sồi - Nhưng anh gọi em có việc gì thế?

-
- Hượm đã, nhưng buông tay ra... ở đây có người qua lại đấy.
 - Có thật là anh cãi lộn với gia đình không?
 - Anh bỏ đi rồi. Anh đã đến ở nhà Miska một ngày một đêm... Bây giờ sống như con chó hoang.
 - Anh định thế nào bây giờ? - Acxinhia đang ôm lấy Grigori bỗng buông hai tay ra rồi khép tà áo lông như bị lạnh. - Griska ạ, ta vào bên hàng rào đi. Sao lại đứng giữa đường thế này?

Hai người bước sang bên đường. Grigori đá tung một đồng tuyết để đứng dựa lưng vào một dây hàng rào giá băng kêu răng rắc.

- Anh biết không, Natalia bỏ về nhà bố mẹ rồi đấy!
- Không biết... Nhưng thế nào cũng phải về thôi. Nếu không thì ở lại nhà anh làm gì?

Grigori cầm lấy hai bàn tay giá lạnh của Acxinhia, kéo vào trong ống tay áo mình và nắm chặt những ngón tay trên bàn tay nhỏ nhắn của Acxinhia và hỏi:

- Chúng mình sẽ thế nào bây giờ?
- Anh yêu của em, em làm thế nào mà biết được? Anh thế nào thì em cũng thế.
- Em bỏ Stepan chứ?
- Bỏ không thương tiếc gì cả. Ngay bây giờ cũng được.
- Cả hai chúng mình sẽ cùng đi làm thuê ở nơi nào đó, chúng mình sẽ sống được thôi!
- Dù anh với em phải đi chăn bò, anh Griska... Miễn là được sống với anh.

Hai người cứ đứng như thế một lát, đem hơi nóng trong người mình sưởi ấm cho nhau. Grigori không muốn bỏ về, cứ đứng quay đầu về hướng gió, mắt nhắm nghiền, cánh mũi phập phồng.

Acxinhia rúc mặt vào nách Grigori, hít lấy hít để mùi mồ hôi thân thuộc và ngây ngất của chàng. Grigori không nhìn thấy cặp môi dâm dăng, nụ cười sung sướng vì hạnh phúc đã được thực hiện.

- Mai anh sẽ đến nhà Mokhov, may sẽ kiếm được một việc làm.

Grigori vừa nói vừa nắm bàn tay có những ngón tay dấm mồ hôi của Acxinhia. Acxinhia không nói gì. Và cũng chẳng ngẩng đầu lên. Nụ cười vừa rạn lên trên môi nàng lúc nầy đã như bị gió thổi bay đi đâu mất.

Hai con mắt nàng mở trừng trừng, đầy buồn thảm và hốt hoảng như con thú bị vây bắt. "Nói hay không nói bây giờ?" - Acxinhia chợt nhớ rằng mình đang có mang bèn tự hỏi. "Phải nói mới được", - nàng vừa quyết định như thế đã rùng mình hoảng sợ, xua ngay ý nghĩ rùng rợn đó. Linh tính của người đàn bà đã gọi cho nàng hiểu rằng bây giờ chưa phải là lúc nói ra chuyện ấy. Nàng hiểu rằng làm thế thì có thể vĩnh viễn mất Grigori, vì chính nàng còn chưa rõ trong hai người đàn ông, người nào là cha của đứa bé đang ngọ nguậy trong lòng mình. Cuối cùng nàng đã không nói nữa.

- Sao em run bần bật thế? Lạnh à? - Grigori vừa hỏi vừa lấy tà áo lông cuốn chặt lấy người Acxinhia.

- Em hơi lạnh một chút... Nhưng phải về thôi, anh Griska ạ. Nhớ Stepan về nhà lại không thấy em.

- Nó đi đâu thế?

- Em bảo mãi hần mới sang nhà Anikey đánh bài.

Hai người chia tay nhau. Trên môi Grigori còn lưu mùi hương ngây ngất của cặp môi nàng, cặp môi quyến cái mùi không biết là của gió đông hay mùi hương xa xôi, khó tả của cỏ khô trên đồng sau trận mưa xuân.

Acxinhia rẽ vào một cái ngõ. Nàng khom lưng, bước rảo gằn như chạy. Đến trước cái giếng không biết của nhà ai, chỗ gia súc dẫm nát nhoét một đồng bùn tích lại từ mùa thu, nàng bước không khéo bị trượt chân trên một mô đất giá băng. Bụng đau nhói, nàng phải nắm lấy một cái cọc hàng rào. Một lát sau thấy bớt đau, nhưng ở bên sườn có cái gì đầy sức sống cựa mình, giậm giữ đập mạnh liên mấy cái.

Chương 34 - Phần 2

Sáng hôm sau, Grigori đến nhà Mokhov. Sergey Platonovich vừa ở ngoài hiệu về uống trà. Lão ngồi cùng với Atepin trong phòng ăn, tường dán một thứ giấy đất tiền giả vân gỗ sồi, và đang chuyên trà, một thứ trà đặc sánh, đỏ như rượu Boóc-đô. Grigori để mũ ở phòng ngoài rồi bước vào phòng ăn.

- Thưa ông Sergey Platonovich, tôi xin phép gặp ông một lát.

- À, hình như anh là cậu hai nhà ông Panteley Prokofievich thì phải.

- Vâng, đúng đấy ạ.

- Anh có việc gì thế?

- Tôi muốn hỏi xem ông có nhận tôi vào một chân làm công được không?

Chợt có tiếng cánh cửa rít, Grigori quay đầu lại. Từ trong phòng khách, bước ra một sĩ quan trẻ tuổi, tay cầm tờ báo gấp tư. Hắn mặc quân phục màu xanh lá cây, đeo lon trung úy. Grigori nhận ra viên sĩ quan bị Mitka Korsunov vượt trong cuộc đua ngựa năm ngoái.

Sergey Platonovich đẩy một chiếc ghế dựa cho viên sĩ quan ngồi rồi nói:

- Sao thế, chẳng nhẽ ông cụ nhà anh đã sa sút đến nỗi phải cho con trai đi làm thuê hay sao?

- Tôi không ở với cha tôi nữa.

- Ra ở riêng à?

- Vâng.

- Tôi cũng rất muốn nhận anh vào làm, vì tôi biết gia đình bên ấy lắm, toàn những người hay lam hay làm, nhưng hiện nay lại không thiếu người.

- Có việc gì thế ông? - Viên trung úy đến ngồi vào bàn, rồi đưa mắt nhìn Grigori và hỏi.

- Anh chàng muốn kiếm việc làm.

- Anh có biết chăm nom ngựa không? Đánh xe có cày giữa thẳng hai con ngựa có khá không? - Viên trung úy vừa hỏi vừa khuấy chiếc cùi đĩa nhỏ trong cái tách.

- Vâng được, nhà tôi cũng nuôi sáu con ngựa của gia đình.

- Tôi đang cần một tay đánh xe. Thế các điều kiện của anh như thế nào?

- Công xá tôi cũng không xin nhiều đâu...

- Nếu thế ngày mai anh cứ tới dinh cơ ông cụ nhà tôi. Anh có biết trại của cụ Litnhitki Nicolai Alekseevich ở đâu không?

- Vâng có biết.

Cách đây khoảng mười hai vec-xta thôi. Mai vào buổi sáng nhé. Sang bên ấy ta sẽ thoả thuận với nhau.

Grigori ngập ngừng nán lại một lát. Cầm quả đấm rồi, chàng mới nói:

- Thừa quan lớn, quan lớn cho gặp riêng một lát, tôi có chuyện

muốn thừa với quan lớn...

Viên trung úy bước theo Grigori ra khoảng hành lang tranh tối tranh sáng. ánh sáng hồng hồng ngoài sân thượng lọt vào dè sẻn qua những miếng kính mờ.

- Có việc gì thế?

- Tôi không phải chỉ có một mình... - Mặt Grigori đỏ như gấc. - Cùng đến với tôi còn có một người đàn bà. Không biết có kiếm được cho cô ấy một việc nào làm không?

- Vợ anh à? - Viên trung úy mỉm cười hỏi, hai hàng lông mày giương lên, nắng chiếu vào nom hồng hồng.

- Vợ người khác.

- Chà, ra vậy. Cũng được thôi, chúng tôi sẽ sắp xếp để nấu ăn cho bọn đầy tớ. Thế chồng cô ấy đâu?

- Ở ngay đây, cũng người thôn này.

- Sao vậy, anh cướp vợ của người ta à?

- Tự cô ấy theo đấy thôi.

- Câu chuyện cũng lãng mạn nhỉ? Thôi được, sáng mai cứ lại. Bây giờ thì anh về được rồi, người anh em ạ.

Grigori đến Yagonoie, dinh cơ của nhà Litnhitki, khoảng tám giờ sáng. Dãy tường bao bằng gạch loang lổ vây quanh cái sân rất rộng, trong sân có những căn nhà phụ, cái ra cái vào chẳng thành hàng lối gì cả: một dãy nhà ngang mái ngói, giữa mặt trước có con số 1910 đắp bằng ngói, nhà đầy tớ, nhà tắm, tàu ngựa, nhà nuôi gà vịt chuồng bò, một nhà kho dài, nhà để xe. Một toà nhà cổ rất to nằm giữa khu vườn, từ sân vào phải qua dãy hàng rào. Sau nhà có cánh rừng dựng đứng như bức tường

xám với những cây tiêu huyền và dương liễu trơ trụi. Những cái tổ quạ nằm lắt lẻo trên cây nom như những cái mũ màu nâu, nhưng quạ đã bỏ đi hết rồi.

Grigori chưa vào đến trong sân thì một đàn chó mực giống Krym đã chạy ra đón chàng. Một con chó cái già, mắt ướt như mắt bà lão, khập khiễng chạy tới đánh hơi Grigori trước nhất, rồi nó gục cái đầu gầy khô lẻo đẻo đi theo chàng. Trong nhà đầy tớ, mụ nấu bếp đang chửi nhau với chị hầu phòng còn trẻ, mặt đầy tàn hương. Một cụ già loắt choắt ngồi ở ngưỡng cửa, giữa đám khói thuốc lá, như trong một cái túi ông cụ có cặp môi rất dày. Chị hầu phòng dẫn Grigori vào trong nhà. Phòng ngoài nặc mùi chó và mùi da thú chưa khô. Một cái bao súng hai nòng nằm bẹp trên mặt bàn, bên cạnh có một chiếc túi dệt với những ngù lụa màu xanh lá cây, tua đứt nham nhở.

- Công tử cho gọi anh vào - Chị hầu phòng trong cửa bên ngó ra.

Grigori lo lắng nhìn xuống đôi ủng đầy bùn của mình, bước tới cửa phòng.

Viên trung úy nằm dài trên chiếc giường kê cạnh cửa sổ. Trên chăn có hộp ống giấy để nhồi thuốc lá và thuốc lá sợi. Nhồi xong một điếu thuốc, hắn cài cúc cổ chiếc áo sơ-mi trắng rồi nói:

- Anh đến sớm quá đấy. Chờ một lát, ông cụ nhà tôi sẽ sang đây ngay.

Grigori đứng chờ bên cửa. Một phút sau có tiếng chân bước lệt sệt trên sàn gỗ ọt ẹt. Một giọng ồm ồm hỏi qua khe cửa:

- Con còn ngủ không đấy, Evgeni?

- Mời cha vào đi.

Một lão già đi ủng dạ đen kiểu Kavkaz bước vào. Grigori đứng bên liếc nhìn lão. Điều đầu tiên đập vào mắt chàng là cái mũi thanh thanh, gãy sống và bộ ria bạc hình bán nguyệt rất rộng, chỗ dưới mũi vàng khè vì khói thuốc. Lão cao như cây sào, người gầy nhưng vai rất rộng. Một chiếc áo khoác dài bằng lông lạc đà thõng trên người lão cổ áo bó chặt cái cổ nhăn nheo, da nâu sẫm. Hai con mắt đã bạc màu nằm ngay sát tinh mũi.

- Cha ạ, đây là gã đánh xe mà hôm qua con đã thua với cha là nên thuê đấy. Một anh chàng con nhà cũng tốt.

- Con nhà nào thế? - Giọng lão già nổ ra ồm ồm như tiếng sấm.

- Melekhov ạ.

- Melekhov nào cơ chứ?

- Cha tôi là Panteley Melekhov.

- Ta có biết Prokofi, Panteley ta cũng biết. Lão ấy khập khiễng có máu trec-ket phải không?

- Vâng đúng đấy ạ, có khập khiễng đấy ạ. - Grigori rướn thẳng người như sợi dây cung.

Chàng nhớ lại vài câu chuyện đã được nghe cha kể về vị tướng về hưu Litnhitki, anh hùng trong cuộc chiến tranh giữa Nga và Thổ Nhĩ Kỳ.

- Sao phải đi làm thuê hử? - Cái giọng ồm ồm như sấm lại từ trên cao dội xuống.

- Bẩm cụ lớn, tôi không còn ở với cha tôi nữa.

- Đem thân đi làm thuê mà sống thì còn gì là một thằng Cô-dắc? Chẳng nhẽ bố cho ra ở riêng mà không cho gì à?

- Bắm cụ lớn, đúng thế đấy ạ, chẳng cho gì cả.
- Nếu thế thì lại chuyện khác. Cùng đi ở với vợ có phải không?

Viên trung úy cự mạnh làm chiếc giường kêu cọt kẹt. Grigori đưa mắt nhìn sang, thấy hấn nháy mắt, lắc đầu ra hiệu.

- Bắm cụ lớn, vâng ạ.
- Dừng cụ lớn, cụ bé gì cả. Ta không thích thế! Tiền công mỗi tháng tám rúp. Tính cho cả hai. Vợ mày sẽ nấu nướng cho bọn đầy tớ và thợ làm mùa. Có thuận không?
- Vâng ạ.
- Ngày mai cả hai sẽ phải đến ngay trang trại. Mày sẽ đến ở nhà đầy tớ bên nửa mà thằng đánh xe cũ đã ở ấy.
- Hôm qua cha đi săn thế nào? - Người con hỏi lão già rồi bỏ thõng hai bàn chân nhỏ bé xuống chiếc thảm con.

Đến khe Gremiatri thì lừa được một con cáo to tướng ở trong đó ra, đuổi tới cánh rừng. Nhưng con cáo già đã lừa được đàn chó rồi mất hút.

- Con Katbech vẫn còn khập khiễng hả cha?
- Có lẽ nó bị sai khớp. Thôi mau mau lên, Evgeni, bữa sáng nguội mất bây giờ.

Rồi ông già quay về phía Grigori và bật đánh tách một cái hai ngón tay gầy gò, xương xẩu.

- Đi đều bước! Ngày mai phải có mặt ở đây trước tám giờ.

Grigori ra khỏi cổng. Đàn chó săn đang nằm sưởi nắng bên bức tường sau lưng nhà kho, chỗ đất đã khô không còn tuyết nữa. Con chó cái già có hai con mắt như mắt bà lão lon ton chạy tới

sau lưng Grigori, ngửi ngửi người chàng, rồi lại ủ rũ gục đầu, lẳng nhẳng đưa tiễn Grigori đến khe núi đầu tiên. Đến đấy thì nó quay về.

Chương 35 - Phần 2

Acxinhia nấu nướng xong rất sớm. Nàng vun than vào một chỗ, quần giẻ quanh ống khói, rửa bát đĩa rồi nhìn ra khung cửa sổ nhỏ phía sân nuôi gia súc. Stepan đứng cạnh đồng gỗ chất thành hình chóp sát dây hàng rào ngăn với sân gia súc nhà Melekhov. Một điều thuốc tắt ngấm còn ngậm rử xuống bên mép cặp môi khô cứng; anh ta lục lọi trong đồng gỗ, chọn được một cái cột hợp với công việc. Góc bên trái nhà kho bị sứt cần phải đóng thêm hai cái cột chắc chắn và lợp kín bằng chỗ lau còn sót lại.

Từ sáng, hai gò má Acxinhia cứ đỏ hây hây. Mắt nàng long lanh, nom trẻ hẳn ra. Stepan không khỏi nhận thấy sự thay đổi. Lúc ăn sáng, anh ta hỏi:

- Nhà nó làm sao thế?
- Em làm sao cơ chứ? - Mặt Acxinhia càng đỏ bừng.
- Mặt cứ bóng nhẫy như bôi dầu ấy.
- Đứng mãi bên bếp lò nóng quá... bốc cả lên đầu. - Nàng trả lời rồi quay mặt đi, lấm lét đưa mắt ra cửa sổ - Không biết con bé em gái Mitka Kosevoi có sang không?

Mãi lúc trời sắp tối cô bé mới tới. Đang mong khổ mong sở nấu ruột nấu gan, Acxinhia tươi tỉnh hẳn lên.

- Em đến tìm chị đấy à, Masa?
- Chị ra đây cái.

Stepan đang đứng trước mảnh gương gắn trên mặt trước cái bếp lò quét vôi trắng. Hắn chải đầu xong, lại lấy cái lược sừng bò ngắn cũn miết cho mượt bộ ria màu hạt dẻ.

Acxinhia lo lắng nhìn sang phía chồng.

- Anh lại sắp đi đâu phải không?

Stepan không trả lời ngay, anh ta bỏ cái lược vào túi quần, rồi giơ tay với lấy bộ bài tây và túi thuốc để trên bếp lò.

- Sang nhà Anikey, ngồi một lát thôi.

Thế bao giờ anh mới chán không đi nữa? Người ta đã có lệnh cấm tiệt đánh bài rồi đấy, thế mà chẳng đêm nào các ông không bài với bạc. Hễ ngồi với nhau là đến gà gáy.

Thôi đủ rồi, nghe mãi rồi.

- Anh lại chơi "Otko"(1) có phải không?

- Thôi đừng lải nhải mãi nữa, Acxinuska. Đang có ai chờ kia kìa, ra ngoài ấy đi.

Acxinhia nghiêng nghiêng người đi ra phòng ngoài. Ra tới cửa thì nàng thấy Masa đang mỉm cười đứng chờ, khuôn mặt đầy tàn hương của cô bé đỏ ửng.

- Anh Grigori về rồi đấy.

- Thật ư?

- Anh ấy dặn trời nhá nhem thì chị lại nhà em.

Acxinhia vồ lấy hai bàn tay Masa, đẩy cô bé ra sát cửa.

- Khẽ chứ, khẽ chứ nào, em yêu của chị. Anh ấy bảo thế nào hả

Masa? Chắc còn dặn em nói thêm gì nữa chứ?

- Anh ấy bảo chị có những thứ gì thì thu dọn lại mang cả đi.

Acxinhia run bắn lên, khắp người nóng ran như lửa đốt. Nàng xoay đầu đi xoay đầu lại, chốc chốc lại đảo mắt ra cửa, giậm hết chân nọ đến chân kia, không thể đứng yên một chỗ nữa.

- Lạy Chúa tôi, làm thế nào bây giờ? Hả? Sao lại gấp đến thế? Trời, mình làm thế nào bây giờ? Hượm cái đã, em về bảo anh ấy rằng chị sẽ ra ngay... Thế anh ấy sẽ đợi chị ở đâu?

- Chị sẽ lại nhà em.

- Chao ôi, không được đâu!

- Thôi, không sao, em sẽ bảo, anh ấy sẽ ra.

Stepan mặc áo ngoài, rồi kiễng chân chằm thuốc vào ngọn đèn treo.

- Nó đến có việc gì thế? - Hấn hỏi giữa hai hơi thuốc.

- Ai cơ chứ?

- Con Masa nhà Kosevoi ấy.

- À, nó lại có chút việc riêng... Nó nhờ cắt hộ nó cái váy.

Stepan thổi chỗ tàn đen trên điếu thuốc, bước ra cửa.

- Nhà cứ ngủ trước đi nhé, đừng đợi làm gì?

- Thôi được Acxinhia tới áp sát người vào khung cửa sổ đóng băng, rồi khụy đầu gối xuống trước một chiếc ghế dài. Tiếng bước chân Stepan lạo xạo trên lối mòn ra cửa hàng rào, mỗi lúc một xa. Gió thổi bay vài cái tàn lửa trên đầu điếu thuốc, đưa tới tận bên cửa sổ. Hơi thở của Acxinhia hà tan một khoảng sương

muối tròn tròn trên khung kính, làm cho nàng còn thấy trong một loáng ánh lửa của điều thuốc chiếu sáng hình bán nguyệt của chiếc mũ lông cừu đội lệch áp xuống một bên tai và cái má rúm nắng.

Acxinhia cuống cuống lôi ra từ một cái hòm những đồ tư trang mà mình đã đem về nhà chồng; vài cái váy, áo ngắn mặc ngoài, những chiếc khăn bịt đầu nhỏ, ném bừa tất cả vào một chiếc khăn choàng lớn. Hai con mắt đầy vẻ hốt hoảng, nàng thở hổn hển tạt vào trong bếp lần cuối cùng, dập tắt lửa rồi chạy ra thêm. Trong nhà Melekhov không biết có ai ra sân xem lại gia súc. Acxinhia chờ cho tiếng bước chân lảng đi mới lồng cái xích vào vòng mắt xích trên cửa, rồi ôm chặt cái khăn gói, chạy ra sông Đông. Vài món tóc tuột khỏi cái khăn len mềm, xoà xuống má, cọ cọ đến là buồn. Nàng chạy vòng phía sau, tới được sân nhà Kosevoi thì mệt lử, hai chân nặng như chì, nhấc lên gàn như không nổi. Grigori đã đứng ở cổng đợi Acxinhia. Chàng xách hộ cái khăn gói rồi chẳng nói chẳng rằng đi trước về phía đồng cỏ.

Đi quá được cái sân đập lúa, Acxinhia bỗng bước chậm lại, kéo tay áo Grigori.

- Hượm một lát, anh.

- Hượm cái gì? Trăng sắp mọc đến nơi rồi, phải rảo bước mới được.

- Hượm hượm đã, Griska, - Acxinhia đứng lại oặt người xuống.

- Em làm sao thế? - Grigori cúi xuống hỏi.

- Ấy đấy trong bụng cứ thấy làm sao ấy. Hôm nay em đã khiêng nặng quá. - Acxinhia liếm cặp môi khô bỏng, đau quá đỏ cả đom đóm mắt, cứ phải nheo lại. Nàng ôm chặt lấy bụng, đứng lạng một lát, lưng còng hẳn xuống, nom đến là đáng thương.

Cuối cùng nàng nhét mấy món tóc xuống dưới khăn, và lại đi tiếp.

- Thôi, hết đau rồi, ta đi đi!

- Em cũng chẳng hỏi anh đưa em đi đâu nữa. Nhớ lát nữa đến cái khe đầu tiên, anh đẩy xuống thì sao? - Grigori mỉm cười trong bóng tối - Đối với em bây giờ thì dù có chuyện gì xảy ra cũng thế cả... Đã đến nông nỗi này... - Tiếng cười xen trong giọng nói của Acxinhia chẳng có gì vui vẻ.

Như bao giờ cũng vậy, hôm ấy đến nửa đêm Stepan mới mò về. Anh ta vào tàu ngựa, vợ chỗ rom bị ngựa dẫm nát ném lên máng cỏ, tháo đai cổ cho con ngựa rồi bước lên thêm. "Có lẽ lại đi vui chị vui em rồi" - Anh ta gỡ cái xích ra khỏi vòng xích nghĩ thầm. Rồi vào bếp, đóng cửa thật chặt và quệt que diêm. Hôm nay anh chàng được bạc (đánh bài ăn diêm), vì thế không cảm thấy tức tối hẳn học gì mà chỉ buồn ngủ. Stepan châm đèn, đưa mắt nhìn khắp các vật buồng quăng bỏ vãi trong bếp, không nghĩ được ra duyên cớ vì sao. Anh ta hơi ngạc nhiên, bước vào nhà trong, nhìn thấy ngay cái nắp hòm mở hoác như một cái miệng đen ngòm và chiếc áo ngắn cũ mà vợ bỏ quên trong lúc vội vàng còn nằm trên sàn. Stepan giật phắt cái áo lông ngắn trên vai xuống, chạy bỏ vào bếp lấy đèn. Anh ta nhìn quanh nhà trong một lượt, bất giác vỡ lẽ. Stepan quẳng cây đèn xuống, và bây giờ thì dù chính mình đang làm gì, anh ta cũng chẳng biết nữa. Anh ta giật thanh gươm trên tường xuống, mấy ngón tay nắm cán gươm chặt đến tím lại. Anh ta lấy mũi gươm xóc cái áo màu xanh phớt hoa vàng nhạt mà Acxinhia bỏ quên, hất tung lên, rồi vung thanh gươm loáng một cái, chém phăng cái áo làm đôi giữa lúc nó chưa kịp rơi xuống.

Mặt Stepan xám ngoét, đau khổ làm anh ta trở nên man rợ, hung dữ như con sói. Anh ta không ngừng hất những mảnh áo xanh xanh đã bị chém nát lên trần, lưỡi thép mài sắc ngọt múa

vù vù, chém ngang chém dọc những mảnh vải đang bay.

Rồi anh ta dứt đứt dây ngù buộc gươm, quăng thanh gươm vào góc nhà, bỏ xuống bếp, ngồi xuống cạnh bàn, đầu ngoẹo xuống, những ngón tay rắn như thép run bần bật xoa mãi cái mặt bàn chưa cọ rửa.

Chú thích:

(1) Một lối chơi bài, tính trăm điểm (ND)

Chương 36 - Phần 2

Hoạ nọ chưa qua, rắp kia đã ập tới, chuyện đời bao giờ cũng thế.

Sáng hôm ấy, do Getko không chú ý, con bò mộng đầu đàn của Miron Grigorievich đã văng sừng làm rách toạc cổ con ngựa cái tốt nhất trong nhà. Getko chạy ngay lên nhà trên, mặt mày hốt hoảng, cắt không còn hột máu, người run bần bật.

- Tai hoạ rồi, ông chủ ơi! Con bò mộng, con bò mộng đáng nguyên rủa, chết mẹ nó đi...

- Con bò mộng làm sao? Cái gì thế hở? - Miron Grigorievich hoảng lên, - Nó làm hỏng mắt con ngựa cái rồi... Nó văng sừng vào con ngựa cái. Tôi thấy...

Miron Grigorievich chẳng nghĩ tới mặc thêm cái áo, cứ phong phanh nhảy luôn ra sân. Bên cái giếng, Mitka đang vung cái cộc đánh lầy đánh để con bò mộng năm tuổi lông đỏ. Còn con bò thì cứ ngoáy loạn xạ cái đầu chúi xuống thật thấp, làm cái yếm da lưng nhùng trước ức nó bị kéo sệt trên tuyết. Nó cào chân xuống tuyết, hất tuyết ra phía sau rất xa, cái đuôi xoắn như lò xo tung ra chung quanh một đám bụi trắng như bạc. Tuy bị đòn đau, nhưng nó không chạy, chỉ gừ gừ và luôn luôn chuyển hai chân sau từ chỗ nọ sang chỗ kia, có vẻ như sắp nhảy chồm lên đến nơi.

Tiếng gừ gừ trong họng con bò mỗi lúc một to, nó bắt đầu rống lên. Mikhey đứng phía sau Mitka kéo dây lưng nó, nhưng Mitka chẳng để ý gì đến hắn, vẫn ra sức đánh vào mặt, vào sườn con

bò và không ngớt văng đến khản cả giọng những lời kinh tởm.

- Thôi mặc nó đấy, cậu Mitka! Vì Chúa cứu thế, tôi van cậu!

- Nó húc cậu bây giờ? - Kìa ông Grigorievich, sao lại đứng mà nhìn thế?

Miron Grigorievich chạy ra giếng. Con ngựa đứng sát hàng rào, đầu thõng xuống nom đến là thiếu não. Giữa những cái xương sườn, những đường hõm đâm mồ hôi vừa đen vừa sâu lên lên xuống xuống theo nhịp thở. Máu chảy xối trên cổ nó xuống tuyết, xuống cả những bắp thịt tròn tròn trước ngực. Lớp lông màu hạt dẻ nhạt trên lưng và trên sườn nó khẽ rung rung. Hai bên hông cũng run bần bật.

Miron Grigorievich chạy tới gần. Trên cổ con ngựa có vết thương nứt hoác sang hai bên, bốc hơi và sủi lên hồng hồng. Vết thương vừa dài vừa sâu, luồn bàn tay vào cũng vừa. Mỗi lần con ngựa thở dốc lại có thể trông thấy cái cổ họng những đốt là đốt. Con ngựa vẫn gục đầu đứng đấy. Miron Grigorievich nắm lấy bờm, kéo cao đầu nó lên. Nó đưa cái tròng con mắt long lanh tím tím nhìn thẳng vào mắt chủ, tựa như muốn hỏi: "Không biết rồi sẽ ra sao đây?" Như để trả lời câu hỏi ấy, Miron Grigorievich quát lên:

- Mitka! Bảo chúng nó sắc nước vỏ sồi. Có mau lên không?

Getko chạy đi bóc vỏ cây sồi. Trong khi gã chạy, chỗ lộ hầu hình tam giác cứ rung rung trên cái cổ ghét bám năm tầng bầy lớp. Mitka đi tới gần bố nhưng vẫn ngoái cổ đề phòng con bò đang lồng lộn chạy vòng trong sân. Con bò vẫn rống lên không ngớt và cứ xông đến khắp mọi chỗ trong sân, đổ lòm trên màu trắng của tuyết tan.

- Nắm lấy bờm nó! - Người bố ra lệnh cho Mitka - Mikhey, chạy đi kiếm sợi dây! Quàng lên không ông cho cái quai hàm bây giờ!

Cái môi trên mướt như nhung, lơ thơ vài sợi lông của con ngựa được buộc bằng sợi dây. Người ta lồng một cái que vào sợi dây, xoắn chặt lại, cho con vật bót cảm thấy đau. Cụ Grisaka bước tới. Cái tách vẽ hoa đựng chất thuốc sắc tím nâu như quả sồi được mang ra.

- Để nguội đã, có lẽ nóng quá đấy. Mà có nghe thấy không, Miron!

- Thôi cha vào trong nhà đi, lạy Chúa tôi? Đứng đây lại cảm lạnh bây giờ!

- Còn tao thì tao bảo mà để cho nguội đã. Muốn giết chết con ngựa hay sao?

Vết thương đã rửa xong. Miron Grigorievich khâu sợi chỉ thô vào chiếc kim sào bằng những ngón tay rét cóng rồi tự tay khâu kín miệng vết thương. Đường chỉ khâu rất khéo. Miron Grigorievich chưa kịp rời khỏi chỗ cái giếng thì bà Lukinhitna đã lon ton chạy ra. Lo âu càng làm cho cặp má nhẽo nhọt của bà nhăn nhúm thêm, nom cứ như hai cái túi rỗng. Bà gọi chồng ra một chỗ để nói riêng:

- Con Natalia nó bỏ về nhà đấy, ông Grigorievich ạ? Trời ơi là trời, lạy Chúa tôi?

- Lại còn chuyện gì nữa hở? - Đầu tóc Miron Grigorievich xù lên, khuôn mặt trắng bệch đầy tàn hương tái mét.

- Nó có chuyện với thằng Grigori đấy... Thằng rể quý của ông nó bỏ nhà đi rồi? - Bà Lukinhitna vỗ phành phạch vào váy, giơ ngang hai tay như con quạ đen sắp cất cánh bay, và rít lên - Khắp làng trên xóm dưới đã nói ra nói vào rồi đấy! Lạy Chúa tôi, sao mà tội nợ đến thế này? Chao ôi? Trời ơi là trời!

Natalia đứng giữa bếp, đầu trùm khăn, mình mặc một chiếc áo rét ngắn. Hai giọt nước mắt mọng mọng đã ứa ra ở gần tinh mũi, nhưng còn chưa rơi. Má nàng đỏ tía như màu gạch.

- Làm sao mà mày còn vác mặt về đây hở? - Người bố vừa bước chân vào bếp đã cho luôn con một trận. - Mày bị chồng đánh à? Ăn ở với nhau không được êm thấm hay sao?

- Anh ấy bỏ đi mất rồi. - Natalia cố nén tiếng nức nở đã dồn lên đến cổ. Nàng hơi lảo đảo rồi quỳ sụp xuống trước mặt bố. - Cha ơi, cha yêu của con, đời con thế là tan nát mất rồi? Cha cho con về sống ở nhà thôi! Griska bỏ đi với con nhân tình của anh ấy rồi? Thế là từ nay con trợ trợ một thân! Cha yêu của con, bây giờ cứ như có cái bánh xe nghiêng lên người con ấy!

Natalia mếu máo nói một tràng rất nhanh. Chưa dứt lời nàng đã ngược nhìn lên chòm râu ngô của bố, hai con mắt đầy vẻ van xin.

- Thôi đi có lẽ nào như thế được, hãy chờ xem đã!

- Con không sống được ở bên ấy nữa đâu! Cha cho con về ở nhà thôi!... - Natalia bò nhanh tới bên cái hòm và run run gục đầu xuống hai bàn tay. Chiếc khăn trên đầu nàng tụt ra sau lưng làm lộ làn tóc đen chải mượt lão xoã bên hai vành tai nhọn nhọt. Trong những giây phút đấng cay như thế này, nước mắt thật chẳng khác gì cơn mưa ngày đại hạn tháng năm. Người mẹ ôm đầu Natalia vào bụng gầy hõm của bà và cứ luôn miệng than vãn kể lể bằng một tràng những lời ngớ ngẩn, không đầu không đuôi của đàn bà. Còn Miron Grigorievich thì tức điên lên, chạy bỏ ra ngoài thềm.

- Thằng hai con ngựa vào xe trượt tuyết! Có cái cày giữa.

Nghe thấy tiếng quát như lệnh vỡ, con gà trống đang đập mái một cách thành thạo bên thềm hoảng lên vội nhảy ngay xuống.

Nó khệnh khạng rời xa thềm nhà, vừa đi vừa cục cục trong hòng, ra vẻ tức giận lắm.

- Thắng ngựa mau? - Miron Grigorievich đưa ủng đá nát những con tiện chạm trở trên dây lan can. Mãi khi Getko chạy trong tàu ngựa ra với một cặp ngựa huyền, vừa chạy vừa lồng vòng cổ ngựa, ông mới bỏ vào trong nhà, để lại dây lan can gãy nát không còn ra hình thù gì nữa.

Mitka và Getko đánh xe đi lấy tư trang của Natalia về. Anh chàng Ukraina lơ đãng để xe chệt phải một con lợn sữa không kịp chạy khỏi lòng đường. Hắn nghĩ thầm: "Xảy ra một chuyện như thế này thì may ra ông chủ sẽ quên được chuyện con ngựa cái?" Với ý nghĩ như thế, hắn sung sướng thả lỏng dây cương.

"Nhưng cái lão quý dữ hại người ấy, lão có quên chuyện gì bao giờ?" Ý nghĩ này chợt nảy ra làm Getko nhăn mặt, bĩu môi.

- Có nhanh lên không, con chết tử chết tiệt? Này ông cho mày biết mùi! - Hắn quát lên rồi hết sức chú ý quát cho một con ngựa huyền một roi, trúng ngay chỗ lá lách(1).

Chú thích:

(1) Ngọn roi này rất hiểm. Ngựa bị đánh vào chỗ này thì đau nhất. (ND)

Chương 37 - Phần 2

Viên trung úy kỵ binh Evgeni Litnhitki làm sĩ quan trung đoàn ngự lâm cận vệ Atamansky. Trong một cuộc đua ngựa của sĩ quan, hắn đã ngã ngựa, gãy mất cánh tay trái. Ở bệnh viện ra, hắn xin nghỉ phép về Yagonoie ở với bố một tháng rưỡi.

Viên tướng già sống một thân một mình ở Yagonoie. Lão đã goá vợ từ lâu. Vợ lão đã qua đời tại một nơi ở ngoại ô Varsava trong những năm tám mươi thế kỷ trước. Vốn là kẻ địch nhằm vào viên tướng Cô-dắc, nhưng lại bán phải vợ lão cùng gã đánh xe và làm chiếc xe bốn bánh thủng lỗ chỗ ở nhiều nơi, còn viên tướng thì thoát chết. Vợ tướng Litnhitki chết đi để lại cho lão thằng Evgeni năm ấy mới lên hai. Sau đó chẳng bao lâu viên tướng về hưu. Lão chuyển đến ở Yagonoie và bắt đầu sống một cuộc đời khắc khổ, cách biệt hẳn với giới thượng lưu. (Đất đai của lão gồm bốn ngàn đê-xi-a-chin nằm trong tỉnh Saratov. Số đất này đã được triều đình cắt đất lập ấp cho đời tứ đại của lão sau khi ông này tham gia cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vĩ đại năm 1812).

Khi Evgeni lớn lên, tướng Litnhitki gửi hắn vào học trường võ bị, còn mình thì tự quản lý lấy công việc làm ăn: lão chăn nuôi gia súc giống tốt. Lão mua được ở trại nuôi ngựa của hoàng đế những con ngựa giống chạy nước kiệu hay, cho nhả những con ngựa cái tốt nhất mua ở nước Anh và ở trại ngựa giống Provansky vùng sông Đông, cuối cùng gây được một giống riêng. Trên phần đất mà lão được chia với tư cách là dân Cô-dắc và trên các khoảnh mua thêm, lão nuôi những đàn ngựa và trồng lúa mì (bằng tay người khác).

Mùa xuân và mùa thu lão thường đem đàn chó đi săn và thỉnh thoảng lại đóng chặt cửa cái phòng khách màu trắng, ở lì trong đó để tuý luy càn khôn hàng tuần. Cái bệnh đau dạ dày ác nghiệt làm tình làm tội lão rất nhiều; vì thế bác sĩ hết sức nghiêm khắc cấm lão nuốt các thức ăn mà lão đã nhai: lão chỉ nhai, mút lấy nước, rồi nhỏ bã vào một cái đĩa nhỏ bằng bạc. Venhiamin, gã hầu phòng trẻ tuổi, dân mu-gích(1), luôn luôn đứng bên cạnh lão, đưa hai tay chìa cái đĩa bạc cho lão nhỏ.

Venhiamin là một gã dở hơi dở người, da bánh mật. Không phải là tóc mà là một đám nhung đen nhánh mọc lên trên cái đầu tròn xoe của gã. Lão đã hầu cụ chủ Litnhitki sáu năm trời. Đầu tiên, hồi mới phải cầm cái đĩa bạc đứng bên cạnh ông tướng, gã đã không khỏi buồn nôn mỗi khi nhìn thấy lão già nhỏ ra những miếng bã thức ăn xám xịt, nhai nát nhừ. Nhưng rồi gã cũng quen dần.

Kẻ ăn người ở trong dinh cơ, ngoài Venhiamin còn có mụ nấu bếp Lukeria, ông cụ chăn ngựa già yếu hom hem Xaska, chàng chăn bò Tikhol, chàng đánh xe Grigori vừa mới đến làm cùng với Acxinhia. Lukeria là một mụ da thịt nhẽo nhọt, rỗ nhằng rỗ nhịt, mông to tầy dánh, toàn thân tương tự như một đồng bột bánh vàng chưa lên men. Ngay hôm đầu, mụ đã đuổi không cho Acxinhia bén mảng tới bếp lò.

- Bao giờ sang hè, cụ chủ thuê người làm thì cô hãy thổi nấu, còn bây giờ thì một mình tôi xoay sở cũng xong việc.

Công việc của Acxinhia là lau sàn nhà mỗi tuần ba lần, cho gà vịt chim chóc ăn và quét dọn sân gà vịt cho sạch sẽ. Nàng mới bắt tay vào làm việc đã tỏ ra rất siêng năng, cố làm vừa lòng tất cả mọi người, kể cả mụ Lukeria. Grigori làm việc phần lớn thì giờ cùng với ông lão chăn ngựa Xaska trong cái tàu ngựa rộng thênh thang dựng toàn bằng những khúc gỗ tròn. Ông cụ đã

sống đến lúc râu tóc bạc phơ, nhưng vẫn cứ là Xaska với cái tên hồi nhỏ. Chẳng ai muốn làm cụ vừa lòng bằng cách gọi cụ với tên chính thức kèm tên theo bố còn họ của cụ là gì thì có lẽ ngay lão già Litnhitki cũng chẳng biết, dù cho cụ đã sống ở nhà lão hơn hai chục năm rồi. Hồi còn trai trẻ, cụ Xaska đánh xe ngựa, nhưng đến khi gần đất xa trời, sức kiệt mắt kém, cụ phải vào làm trong tàu ngựa. Người cụ loắt choắt, râu tóc toàn một màu bạc trắng có chút ánh xanh lá cây (ngay đến hai tay cụ cũng mọc đầy những cái lông bạc). Từ hồi cụ còn nhỏ, mũi cụ đã bị một nhát vồ đập tẹt dí. Lúc nào người ta cũng thấy cụ hấp háy hai con mắt ngây thơ, nhằng nhịt những vết nhăn đỏ, nhìn mọi vật xung quanh với nụ cười hồn nhiên của con nít.

Hồi đi lính, một lần quá chén (cụ Xaska vốn là một dân "moskan"(2) ở Bogutra), cụ đã không uống vodka mà vớ nhầm một chai nước cường toan(3). Dòng hoá chất nóng bỏng như lửa đã gắn chặt môi dưới ông cụ xuống cằm, rồi chảy thêm đến đâu là để lại đến đấy một cái sẹo chéo hồng hồng, râu không mọc được nữa, nom rất nhọn. Cứ như có một con thú quái đản liếm qua chòm râu của cụ Xaska một cái, và cái sẹo chính là dấu vết cái lưỡi rấp như lưỡi giữa của nó.

Cụ Xaska rất hay uống vodka, và mỗi lần có tí tửu vào là cụ lại lang thang trong sân trang trại, cứ như chính mình là ông chủ của dinh cơ này. Chân nam đá chân siêu, cụ đến đứng trước cửa sổ phòng ngủ của cụ lớn, rồi giơ một ngón tay lên ngoáy ngoáy một cách tinh quái trước cái mũi buồn cười của cụ.

- Micolai Alechxeit! Micolai Alechxeit đâu thế hở? - Cụ gọi rất to, rất oai.

Nếu lúc ấy lão địa chủ già đang ở trong phòng ngủ thì thể nào lão cũng ra đứng ở cửa sổ.

- Lại tọng phễnh bụng rồi phải không, cái thằng ma men vô tích

sự này? - Giọng lão ở trong cửa sổ đưa ra ồm ồm như sấm.

Cụ Xaska xốc xốc cái quần đang muốn tụt xuống, nheo mắt, mỉm cười láu lỉnh. Nụ cười hiện lên theo một đường chạy chéo qua khắp mặt ông lão: từ hai con mắt bên trái nheo nheo chếch xuống đến vết sẹo hồng hồng hằn lên từ mép bên phải, nom đến là ngang ngược, nhưng lại rất dễ thương.

- Micolai Lechxeit, quan lớn(5) ạ, ta biết rõ quan lớn là-ă-ăm đấy nhé? - Cụ Xaska nói rồi giơ thẳng ngón tay khô quắt, đen thui thủi lên dọa.

- Thôi đi ngủ đi cho tỉnh rượu, - Lão địa chủ đứng trong cửa sổ mỉm cười làm lành, rồi đưa cả năm ngón tay ám khói thuốc lá lên vè bộ ria chảy xệ.

- Chẳng ma quỷ nào lừa nổi lão Xaska này đâu! - Cụ Xaska vừa cười vừa bước tới bên hàng rào. - Micolai Alechxeit ạ, lão... lão thì cũng như ta thôi. Hai chúng mình thật như cá với nước. Cá lặn xuống đáy sông, còn hai ta thì... thì ra sân đập lúa. Mà cả ta lẫn lão đều giàu sang phú quý như thế này này! - Cụ Xaska dang chân, dang rộng hai tay. - Khắp quân khu sông Đông này, ai mà không biết hai chúng mình? Hai chúng mình... - giọng cụ Xaska bỗng trở nên bi thảm và thảm thía. - Ta với quan lớn, quan lớn ạ, thì mặt nào cũng đều tốt đẹp, chỉ phải hai cái mũi của chúng mình cú thum thum đấy thôi!

- Tại sao thế? - Lão địa chủ cười đến tái xanh tái tím, râu ria rung loạn xạ; lão ngạc nhiên hỏi cho rõ.

- Vì vodka chứ còn sao nữa? - Cụ Xaska nói rành rọt từng tiếng, nháy mắt lia lịa và thè lưỡi ra liếm dải nước bọt chảy theo vết lõm của cái sẹo hồng hồng. - Này, Micolai Alechxeit ạ, đừng rượu chè nữa đấy, nếu không hai chúng mình đều bỏ mẹ cả thôi, bao nhiêu của chìm của nổi đều khánh kiệt hết thôi!

- Thôi này, nốc thêm vào cho hết say!

Lão địa chủ ném qua cửa sổ một đồng hai mươi kopek, cụ Xaska đón bắt rất nhẹ, rồi giấu đồng tiền vào lằn lót của cái mũ cát-két.

- Thôi tạm biệt ông tướng nhé, - Cụ chào xong thở dài bỏ đi.

- Nhưng đã cho ngựa uống nước chưa? - Lão địa chủ vừa hỏi vừa mỉm cười trước. Lão đã biết cụ Xaska sẽ trả lời những gì.

- À cái thằng quý ghê! Thật là đồ chó đẻ! - Cụ Xaska đỏ mặt tía tai gầm lên, giọng phá ra. Con phần nộ làm cụ như lên cơn sốt rét. - Thằng Xaska này mà quên không cho ngựa uống nước à? Sao lại có chuyện như thế được. Dù chết đến nơi, lão cũng bò lét đem được cho mỗi con một thùng nước giếng, thế mà nó lại dám nghĩ như vậy? Cũng ra cái điều!

Cụ Xaska giơ nắm tay lên dọa, vặc rầm lên một trận rồi bỏ đi. Nhục nhã oan ức đến thế thì chịu sao nổi?

Người ta tha thứ cho cụ Xaska hết thảy: cả cái bệnh rượu chè lẫn cái thói suồng sã bừa bãi với cụ chủ, vì kiếm đâu ra một người coi ngựa làm thay nổi cụ Xaska? Mùa đông cũng như mùa hè, cụ đều ngủ dưới mái tàu ngựa, trong một khoang nhốt ngựa bỏ không. Không ai chăm sóc ngựa được như cụ, cụ vừa coi ngựa vừa là một ông lang chữa thuốc cho ngựa. Mùa xuân, hễ đến tháng Năm, khi các giống cỏ ra hoa cụ lại đi kiếm cỏ dẫu, đi đào những rễ cây thuốc ngoài đồng, trong những khe khô và khe nước. Trên tường tàu ngựa treo rất cao những bó đủ mọi thứ cỏ khô: cỏ tảo xuân chữa bỏng, cỏ mắt rắn chống nọc rắn, cỏ hắc diệp dùng khi ngựa gãy chân, một thứ cỏ trắng mọc dưới gốc những cây liễu trong rừng, rất khó nhận ra, dùng khi ngựa bỗng trở nên trái tính. Ngoài ra còn rất nhiều thứ cỏ khác không tên không tuổi để chữa cho ngựa những lúc trái nắng trở

trời.

Ở tàu ngựa, nơi cụ Xaska ngủ trong khoang buộc ngựa, mùa đông cũng như hè, lúc nào cũng phảng phất một mùi hương ngai ngái, lờ lợm, lơ lửng trong không khí như cái mạng nhện. Cụ nằm trên chiếc giường ván trải mảnh áo ngựa, lớp rom đã nén lâu rần như đá và cái áo choàng bằng dạ thô của cụ. Ngoài cái áo choàng hôi sù nặc mùi mồ hôi ngựa này và tấm áo da thuộc ngắn, gia tài của cụ Xaska chẳng còn gì khác.

Tikhol, gã Cô-dắc môi dày, khỏe mạnh nhưng hơi ngớ ngẩn, cùng ở với cụ Lukeria. Tuy chẳng có bằng chứng gì, nhưng gã cứ ghen bóng ghen gió với cụ Xaska. Chừng mỗi tháng một lần, gã lại nắm lấy khay áo chiếc sơ-mi nhóp nhúa của cụ Xaska, kéo cụ ra sau nhà.

- Đây bố già, bố đừng nhòm ngó vợ tôi đấy!

- Chuyện ấy thì nói thế nào bây giờ nhỉ? - Cái nháy mắt của cụ Xaska đầy ý nghĩa.

- Nên thôi đi, bố già ạ? - Tikhol van vãn.

- Nhưng anh bạn thân mến ạ, lão lại thích những ả mặt rỗ đấy. Chẳng cần cho lão một cốc rượu, cứ đem đến cho lão một ả mặt rỗ là được rồi. Cái bọn khốn nạn ấy, chúng nó càng rỗ nhằng rỗ nhịt lại càng yêu anh em mình.

- Bố đã sống đến ngần này tuổi rồi thì cũng phải biết xấu hổ chứ? Làm như thế là có tội đấy. Mà bố còn là thầy thuốc, bố biết chữa bệnh cho ngựa, biết lời thiêng...

- Lão là thầy thuốc về tất cả các mặt đấy. - Cụ Xaska vẫn khăng khăng.

- Nên thôi đi, bố già ạ? Không thể làm như thế được đâu.

- Này người anh em ạ, mẹ Lukeria này nhất định sẽ về tay lão cho mà xem. Cậu hãy chia tay với nó, với con mẹ thổ tả ấy đi. Lão sẽ chiếm lấy mẹ? Mẹ cũng như một cái bánh trứng có nho khô ấy mà. Chỉ vì nho khô đã bị nạy đi cả cho nên mẹ mới hơi rỗ một chút như thế thôi. Lão vốn yêu những mẹ như thế?

- Thôi cầm lấy này... nhưng chớ có làm vướng chân tôi đấy, tôi thì giết. - Tikhol vừa nói vừa thở dài móc trong túi thuốc ra vài đồng xu đồng.

Chẳng tháng nào không có một lần như thế.

Cuộc sống ở Yagonoie lên mốc lên meo trong một bầu không khí đờ đẫn ngái ngủ. Cái trang trại hẻo lánh này nằm trong một khe núi khô, xa các đường cái, sang thu rồi là chẳng còn dính líu đi lại gì với trên trần cũng như với các thôn. Mùa đông, trên ngọn gò dựa lưng vào khu rừng, nhô ra như một mũi cát trên mặt biển, đêm đêm thường có những đàn chó sói qua mùa đông trong khu rừng Đen chạy ra gào hú, làm cho những con ngựa hết cả hồn vía. Những lúc như thế, Tikhol lại vác khẩu súng hai nòng của lão địa chủ vào rừng bắn đùng đoàng vài phát. Còn mẹ Lukeria thì quán tẩm chăn vải thô quanh cặp mông to bè bè như tám gang đập lò, nín thở chờ nghe tiếng súng. Mẹ dăm dăm nhìn vào bóng tối, hai con mắt sung húp trên cặp má bánh dày rỗ nhằng rỗ nhịt. Lúc này, đối với mẹ, gã Tikhol dở hơi và hơi đầu của mẹ là một chàng dũng sĩ đẹp trai dũng cảm tuyệt vời. Rồi đến khi cánh cửa của nhà đầy tớ mở bật ra cho Tikhol vào cùng với một đám hơi nước mù mịt, mẹ lại nhường cho gã một chỗ trên giường, rồi vừa lẩm bầm những lời âu yếm nụng nịu, vừa sung sướng ôm lấy gã nhân tình đang rét run như cây sậy.

Mùa hè, ở Yagonoie đến khuya vẫn còn lao nhao tiếng những người đến làm công. Lão địa chủ gieo khoảng bốn mươi đê-xi-a-chin những thứ lúa khác nhau, vì thế phải thuê thợ gặt. Mùa hè, năm thì mười họa, Evgeni lại về trang trại. Hấn lang thang

ngoài vườn và trong khu rừng sát ven ấp, sống những ngày chán ngán, sáng sáng mang cần câu ra ngồi lì bên bờ ao. Người hăn thấp, nhưng ngực nở nang, tóc để theo kiểu Cô-dắc với một bờm tóc chải sang bên phải. Bộ quân phục sĩ quan may rất khéo bó sát người hăn.

Hồi mới cùng Acxinhia đến trang trại, mấy ngày đầu Grigori cũng thường hay lên chơi với cậu chủ. Venhiamin bước vào nhà đầy tớ, nghiêng cái đầu có bộ tóc đen như nhung, mỉm cười.

- Lên nhà đi, Grigori, chỗ công tử ấy, công tử cho gọi cậu đấy.

Grigori bước vào, đứng lại ở chỗ cái đà ngang cửa. Công tử Evgeni Nicolaevich hơi nhe hàm răng to nhưng thưa, giơ tay chỉ một cái ghế dựa:

- Anh ngồi xuống đi.

Grigori ngồi xuống mép ghế.

- Anh có thích những con ngựa của nhà ta không?

- Những con ngựa tốt lắm. Con xám rất tốt.

- Anh hãy lấy nó đi cưới nhiều hơn một chút. Nhưng chú ý đừng phóng nước đại.

- Cụ Xaska đã dặn tôi rồi.

- Còn con Kreput thì thế nào?

- Con hạt dẻ ấy à? Nó thì vô giá. Nhưng móng bắt đầu có vết rồi đấy phải đóng móng lại mới được.

Cậu công tử nheo cặp mắt sắc ngọt hỏi:

- Nhưng đến tháng Năm này anh phải đến trại lính cơ mà?

- Đúng thế đấy ạ.
- Tôi sẽ nói với ông ataman, anh sẽ không phải đi.
- Xin cảm ơn quan lớn lắm.

Hai người nín lặng một lát. Viên trung úy cởi cúc cổ áo quân phục, gãi gãi cái ngực trắng hếu như ngực đàn bà.

- Thế nào, anh không sợ thằng chồng của Acxinhia đến lấy lại nó trong tay anh à?

- Nó bỏ rồi, không lấy lại nữa đâu.

- Ai nói với anh thế?

- Hôm lên trấn mua đinh đóng móng ngựa, tôi có gặp một bà con trong thôn. Người ấy nói Stepan dạo này rượu chè không còn biết trời đất là gì nữa. Nó bảo: "Tôi không thiết gì đến con Acxinhia nữa, nó không còn đáng một đồng xu nhỏ. Mặc xác nó, tôi sẽ kiếm được một đứa khá hơn nhiều".

- Acxinhia là một cô nàng đẹp đấy. - Viên trung úy vừa nói vừa mơ màng nhìn cao hơn con mắt của Grigori, một nụ cười dâm đãng nở trên môi hắn.

- Kể ra cũng được, - Grigori đồng ý rồi cau mày.

Hạn nghỉ phép của Evgeni đã sắp hết. Hắn đã có thể bỏ băng đeo, dễ dàng gơ tay, nhưng vẫn chưa gặp được khuỷu.

Mấy ngày cuối cùng, hắn rất hay xuống la cà dưới gian Grigori ở trong nhà đầy tớ. Acxinhia đã quét vôi lại căn phòng mốc meo bản thủ lau rửa các khung cửa sổ, lấy gạch vụn sát kỹ sàn nhà. Căn phòng nhỏ trống huếch trống hoác nhưng tươi vui tràn ngập không khí ấm cúng của nơi có mặt người đàn bà. Hơi nóng toả ra từ cái bếp lò chôn dưới đất. Viên trung úy khoác lên

vai chiếc áo măng-tô ngắn may kiểu Romanov bằng dạ xanh da trời rồi lảng cháng xuống nhà đầy tớ. Hấn cứ nhằm những lúc Grigori bận chăm nom cho ngựa mới mò tới. Đầu tiên hấn tạt vào nhà bếp, pha trò vài câu với mụ Lukeria rồi quay ra để rẽ vào nửa nhà bên kia. Hấn ngồi xuống chiếc ghế đầu kê bên cạnh bếp lò, gù hấn lưng xuống và nhìn Acxinhia chăm chăm bằng hai con mắt tươi cười rất vô liêm sỉ. Thấy Evgeni có mặt trong phòng, Acxinhia mất hết bình tĩnh, đôi kim đan trên chiếc bít tất đan dở rung lên trong tay nàng.

- Acxuska, chị ở đây thấy thế nào? - Viên trung úy hỏi rồi hà một hơi thuốc, khói xanh um cả căn phòng nhỏ.

- Xin cảm ơn quan lớn.

Acxinhia ngược nhìn lên bắt gặp cặp mắt trong suốt của viên trung úy, thấy trong đó nói lên không cần dùng lời tất cả dục vọng của hấn. Nàng đỏ bừng mặt. Acxinhia cảm thấy bực bội khó chịu mỗi khi nhìn thấy hai con mắt nhạt màu, trần truồng của cậu chủ Evgeni Nicolaevich. Nàng trả lời không đầu không đuôi các câu hỏi vô vị của hấn, và chỉ tìm cách mau chóng bỏ đi chỗ khác.

- Tôi phải đi đây. Còn đồ thóc cho vịt.

- Chị ngồi thêm một lát nào. Còn kịp chán. - Viên trung úy mỉm cười hai chân hấn run bắn lên trong cái quần cưới ngựa may rất sát.

Hấn lân la hỏi mãi Acxinhia về cuộc đời của nàng trước kia. Hấn cố ý dùng những âm trầm của cái giọng hết như giọng của bố hấn, trong khi đó hai con mắt sáng, trong như nước suối của hấn cứ nói lên những điều thô bỉ, vô liêm sỉ.

Làm xong công việc, Grigori trở về nhà đầy tớ. Tên trung úy dập tắt ngay ngọn lửa vừa nãy còn bùng bùng trong mắt hấn,

mời Grigori hút điếu thuốc rồi bỏ ra ngoài.

- Nó ngồi đây làm gì thế? - Grigori không nhìn Acxinhia, hỏi giọng khàn khàn.

- Em làm thế nào mà biết được? - Nhớ lại cặp mắt tên trung úy, Acxinhia bật cười, một tiếng cười chẳng tự nhiên chút nào. - Nó vào trong này, ngồi xuống ở chỗ kia kia, anh Griska ạ, anh hãy xem, cứ như thế này này, - Nàng bắt chước kiểu tên trung úy ngồi, lưng còng xuống rất giống. - Và nó cứ ngồi mãi ngồi mãi, làm em đến buồn nôn. Mà hai đầu gối nó thì nhọn hoắt hoắt, nhọn ời là nhọn.

- Và em thì tiếp chuyện nó, phải không? - Grigori cau mày đầy vẻ bức tức.

- Em thiết gì cái thớ nó!

- Này liệu liệu đấy, kéo tôi chỉ búng một cái là cho nó bắn ra ngoài thêm ngay.

Acxinhia mỉm cười nhìn Grigori và không thể nào hiểu được là chàng nói thật hay nói đùa.

Chú thích:

(1) Đây là nông dân không phải dân Cô-dắc. (ND)

(2) Moskan là cái tên mà dân Ukraina và dân Belorussia thường dùng để gọi binh lính, nhân viên chính quyền và dân Nga một cách khinh bỉ (ND)

(3) Một dung dịch hoá học gồm một phần acide nitric và ba phần một chất muối làm cho dung dịch hoà tan được vàng. (ND)

(4) "Micolai" là hình thức xàm xỡ để gọi "Nicolai", còn "Lechxeit" là cách gọi tắt "Alexeevich" (ND)

(5) Riêng đối với hai chữ "quan lớn" của dòng này, không kể bên dưới), nguyên văn là một hình thức kính trọng để xưng hô với một mục sư (ND)

Chương 38 - Phần 2

Đến tuần chay thứ tư trời bớt rét. Hai bên dòng sông Đông sùi lên, nom như những cái viên tua. Lớp trên của băng tan một phần trương lên, thủng lỗ chỗ trắng ra. Chiều chiều từ trong núi vang ra những tiếng ì ầm. Theo lời các cụ truyền lại thì đó là triệu chứng sắp đại hàn, nhưng thật ra trời sắp trở ấm. Buổi sáng tiết trời rét nhẹ còn phủ lên mặt đất một lớp băng mỏng, nhưng đến giữa trưa thì đất sạch băng và không khí nặc mùi tháng ba, mùi vỏ cây anh đào bị giá, mùi rom cỏ mục.

Miron Grigorievich đã nhần nha sửa soạn việc cày bừa. Ngày đã dài ra, nhưng hôm nào ông cũng loay hoay dưới mái hiên nhà kho để đẽo những cái răng bừa và cùng Getko làm hai cái khung xe mới, kiểu xe có bánh. Cụ Grisaka ăn chay để đến tuần thứ thì chịu lễ ban ơn thánh thể. Cụ ở nhà thờ về, rét quá, người tím lại như quả bồ quân. Cụ than phiền với con dâu:

- Lão cố đạo làm tình làm tội tao mãi, cha cố cái loại ăn hại, đúng thế đấy, làm lễ cứ như lái trứng đánh xe. Đến là tai hại!
- Cha ạ, đáng là cha nên chờ đến tuần trước lễ Phục sinh hãy ăn chay thì hơn, lúc ấy ấm áp hơn.
- Mà gọi con Natalia vào đây cho tao. Phải bảo nó đan cho một đôi bit-tất thật dày mới được. Còn đi thứ bit-tất hở gót này thì đến con sói xám cũng chết cóng.

Natalia về sống ở nhà bố mẹ thật chẳng khác gì "một gã khô-khon lúc gần đất xa trời"(1) Nàng cứ có cảm tưởng như Grigori sẽ quay trở lại với mình. Mặc những lời rở tai tỉnh táo của lý trí,

con tim nàng vẫn một mực mong đợi. Đêm đêm lòng dạ nàng bị thiêu đốt trong nhớ nhung. Chuyện nhục nhã bất ngờ và đầy oan khuất vừa qua đã dày xéo, chà đạp lên nàng. Nhưng chưa hết tai này đã đến nạn khác, và Natalia kinh hoàng, âm thầm chờ xem kết cục của cái nạn này sẽ ra sao. Bao nhiêu đêm liền nàng trần trọc trong căn phòng nàng đã ở hồi còn con gái, chẳng khác gì con chim dẽ mào trúng đạn trong đám cỏ bên bờ đầm. Ngay từ mấy ngày đầu Mitka đã bắt đầu nhìn Natalia bằng con mắt khác hẳn trước kia, và một lần nó đã giữ nàng lại ở phòng ngoài, hỏi toạc móng heo:

- Mà buồn khổ vì thiếu thằng Griska à?
- Việc gì đến anh?
- Tao muốn giúp mày xua cái buồn ấy đi...

Natalia nhìn vào mắt nó rồi sợ rùn cả người vì thấy mình đã đoán ra. Cặp mắt xanh lè như mắt mèo của Mitka long lên, hai kẻ đồng tử lấp lánh đầy vẻ dâm dăng trong bóng tối của phòng ngoài. Natalia đóng sầm cửa lại, nhảy thoát vào căn phòng bên, phòng của cụ Grisaka. Nàng đứng trong đó rất lâu, lắng nghe tiếng tim mình hoảng hốt đập thành thạch. Ngay hôm sau Mitka lại sán đến bên Natalia ở sân nuôi gia súc. Lúc ấy nó đang hát cổ cho gia súc ăn, những sợi cỏ xanh còn vương trên bộ tóc mượt và cái mũ lông kiểu Tây ban nha của nó. Natalia đang đuổi mấy con chó luẩn quẩn bên cái máng lợn.

- Mày đừng tự làm khổ mày nữa, Natasca ạ...
- Tôi gọi cha bây giờ! - Natalia không dám nhìn nó bèn đưa hai tay lên che mặt và kêu rầm lên.
- Sao thế, mày điên à?
- Cút đi đồ khốn kiếp!...

- Làm gì mà mày kêu toáng lên thế?

- Cút ngay đi, anh Mitka? Tôi vào mách cha bây giờ đây! Sao anh cứ nhìn tôi bằng hai con mắt như thế? Hừ, đồ vô liêm sỉ! Thế mà còn đứng được trên mặt đất à?

- Đất nó vẫn đỡ tao như thường, có lún xuống đâu nào? - Để chúng thực cho lời nó nói, Mitka chống nạnh hai tay và dận để ủng xuống đất.

- Này anh Mitka, đừng có sán đến gần tôi!

- Bây giờ thì tao không đến gần mày đâu, nhưng đến đêm tao sẽ vào. Đúng thế đấy, thể nào tao cũng vào.

Natalia bước ra khỏi sân gia súc, người run cầm cập. Đến tối, nàng sắp xếp chỗ nằm trên chiếc hòm to, rồi gọi con em gái út vào cùng ngủ với mình. Suốt đêm nàng trần trọc, mắt bùng bùng cố nhìn xuyên qua bóng tối, chỉ chờ có tiếng động là kêu rầm nhà ngay.

Nhưng trong bầu không khí lạnh như tờ chỉ nghe thấy tiếng cụ Grisaka ngáy cạnh đấy, bên kia tường, và tiếng con em bé dạng chân dạng tay nằm bên cạnh lâu lâu lại khịt mũi.

Những ngày bị đầu độc bởi nỗi đau khổ khôn nguôi của một người đàn bà lần lượt trôi qua.

Mitka còn chưa khuây khoả sau cái nhục mà nó đã phải chịu trong lần đi hỏi vợ trước kia. Nó trở nên cau có và hung hãn. Tối tối nó lần đến bãi thanh niên múa hát chơi bời, phần nhiều trời hửng mới thấy nó dẫn xác về. Nó tăng tịu với những mục vợ lính vắng chồng ngửa ngáy nghề hoặc đến nhà Stepan đánh "Otko". Tạm thời Miron Grigorievich vẫn chưa nói gì, chỉ theo dõi riết.

Trước lễ Phục sinh, một hôm Natalia bỗng gặp ông Panteley Prokofievich ở gần cửa hiệu Mokhov. Ông bố chồng gọi nàng trước:

- Hượm lát đã, Natalia!

Natalia đứng lại. Nhìn bố chồng thấy cái mũi quặp và khuôn mặt hao hao như Grigori, nàng chợt cảm thấy nhớ day dứt.

- Sao Natalia không nhìn ngó tới ông bà già này nữa thế? - Ông già luống cuống tránh cặp mắt của Natalia, cứ như chính mình có lỗi với nàng. - Bà lão ở nhà cũng nhớ Natalia lắm đấy, cứ bảo không biết con về bên ấy thế nào... Thế nào, dạo này con ra sao?

Sau một phút bàng hoàng mà nàng cũng không hiểu vì sao, Natalia đã trấn tĩnh lại được:

- Xin cảm ơn... - Đến đây thì nàng ngập ngừng (vốn là nàng định gọi ông già là cha nhưng lại thôi) rồi lúng túng nói nốt - Ông Panteley Prokofievich.

- Sao Natalia không lại thăm chúng tôi nữa thế?

- Cháu còn bận làm... công việc trong nhà.

- Cái thằng Griska nhà chúng tôi, chao ôi? - Ông già lắc đầu cay đắng. - Nó làm chúng tôi cũng đến khổ, cái thằng mất dạy... Trước kia cả nhà sống êm ấm hoà hợp biết bao...

- Còn biết sao được nữa, cha ơi... - Giọng Natalia cất cao lên, thất thanh, - có lẽ tại số đấy thôi.

Nhìn thấy cặp mắt đăm lẹ của Natalia, ông Panteley Prokofievich cuống lên, không biết làm thế nào nữa. Nàng mím chặt môi, cố nuốt nước mắt.

- Thôi tạm biệt, con yêu của cha... Con đừng vì nó mà đau khổ nữa, cái thằng chó đẻ ấy nó không đáng cái móng tay của con đâu. Nhưng có lẽ nó sẽ lại quay về thôi. Cha sẽ tìm nó, rồi thể nào cũng lôi cổ được nó về.

Natalia bỏ đi, đầu rụt lại như người bị đòn. Còn ông Panteley Prokofievich thì cứ đứng tại chỗ mà giậm chân mãi như sắp sửa chạy tể lên. Natalia đi đến đầu phố quay đầu lại thấy bố chồng đang nặng nề tì hẳn người lên cái nạng, khập khiễng đi trên bãi.

Chú thích:

(1) Ý nói kẻ ngu cư sắp chết nơi đồng đất nước người. (ND)

Chương 39 - Phần 2

Các cuộc họp ở nhà Stokman bắt đầu thưa dần. Trời sắp sang xuân. Bà con trong thôn đều sửa soạn cho công việc đồng áng mùa xuân. Đến họp được chỉ có mấy anh chàng ở nhà máy xay. "Bồi" và Davydka cùng anh thợ máy Kotliarov. Anh em đã gặp nhau hôm thứ năm tuần Thánh(1), lúc trời sắp tối. Stokman ngồi ở bàn thợ, anh dùng một chiếc đĩa nhỏ giữa một cái nhẫn bạc làm bằng một đồng nửa rúp Một dé ánh sáng của vùng mặt trời sắp lặn chiếu qua cửa sổ, in lên sàn một cái khung vuông đầy bụi, màu hồng hồng vàng vàng. Kotliarov loay hoay với cái kìm bấm.

- Hôm nọ tôi có mặt ở nhà lão chủ, tôi đã đến đấy để nói về chuyện cái pít-tông. Cần phải đem đi Minlerovo, vì chỉ ở đấy mới có thể chữa đến nơi đến chốn, chứ chúng mình ở đây thì làm gì được? Rạn một vết bằng ngàn này này. - Kotliarov giờ ngón tay út ra hiệu kích thước của vết rạn, không biết để ai xem.

- Hình như ở đấy có một nhà máy lớn phải không? - Stokman hỏi, nhưng tay anh vẫn giữa, bụi bạc rất mịn rơi lăn tăn chung quanh ngón tay anh.

- Có một lò Máctanh. Năm ngoái tôi đã có dịp đến đấy.

- Anh em thợ có đông không?

- Đông vô kể, đến bốn trăm ấy.

- Thế đời sống của họ thế nào? - Stokman vẫn vừa làm việc vừa

hỏi. Đầu anh lắc lắc, giọng anh tách bạch từng tiếng như người cà lăm cố gắng gượng nói như bình thường.

- Họ sống sung túc lắm. Không phải là cái giai cấp vô sản của anh đâu, mà là... cút mới đúng.

- Sao lại thế? - "Bồi" thấy lạ bèn hỏi. Hấn ngồi bên cạnh Stokman, những ngón tay vừa ngẩn vừa thô đan vào nhau trên đầu gối.

Chàng thợ cán Davydka cứ đi lại lại trong gian xưởng, bột mì bám đầy trên tóc làm đầu hấn nom như bạc. Đôi ủng mũi nhọn thốc phoi tiện bắn tung ra. Hấn mỉm cười lắng nghe tiếng loạt soạt vang lên kèm theo mùi dầu mỡ. Davydka có cảm tưởng như mình đang đi trong một khe núi, lá rụng đỏ tía. Lốp lá lún xuống rất êm, và bên dưới là chất đất ẩm của khe núi, non trẻ, co dãn.

- Đó là vì tất cả chúng nó đều sống có cửa ăn của để. Thằng nào cũng có một ngôi nhà nhỏ riêng, có vợ và mọi mặt thoả mãn sung sướng khác. Ngoài ra trong số ấy một nửa lại theo bọn Báp-tít(2). Chính lão chủ nhà máy lại thằng truyền đạo của chúng nó. Thế là tay nọ rửa tay kia, mà cả hai tay đều đầy cáu ghét, lấy xẻng cạo cũng không thể nào sạch được.

- Anh Kotliarov này, bọn Báp-tít là thế nào nhỉ? - Davydka nghe thấy một từ ngữ lạ bèn đứng lại hỏi.

- Bon Báp-tít ấy à? Bọn chúng nó tin Thượng đế theo kiểu riêng của chúng nó. Cũng đại loại như bọn Pô-li-pôn(3) ấy mà.

- Mỗi thằng xuẩn ngu đều có một cách riêng để mất trí, - "Bồi" nói thêm.

- Thôi để mình kể nhé. Thế là mình đến gặp Sergey Platonovich, - Kotliarov nói tiếp câu chuyện đã bắt đầu. Đến

nhà lão thì thấy Atepin "Chacha" ngồi ở đấy rồi. Lão bảo: "Anh hãy chờ ở phòng ngoài đã". Minh bèn ngồi đợi. Qua cửa phòng có thể nghe thấy câu chuyện họ nói với nhau. Lão chủ nói với Atepin rằng có lẽ chiến tranh với người Đức sắp nổ ra đến nơi, và lão còn đọc thêm một đoạn trong sách. Còn "Chacha" thì cậu có biết hẳn ta trả lời ra sao không? Hẳn ta bảo: "Tất nhiên tôi không thể đồng ý với ông về chuyện "chiến chanh" được".

Kotliarov nhại giọng Atepin giống quá, làm Davydka há hốc miệng ra cười một tiếng ngắn, nhưng anh chàng chợt nhìn thấy vẻ mặt nhạo báng của "Bồi", lại thôi ngay. Kotliarov tiếp tục kể lại câu chuyện anh được nghe:

- Hẳn bảo: "Không thể có chiến "chanh" được với nước Nga được vì nước Đức sống bằng lúa mì của chúng ta". Đến lúc ấy lại có một thằng nữa nói, nhưng tôi nghe giọng nói, không nhận được ra là ai, mãi sau mới biết là thằng con lão địa chủ Litnhitki, một tên sĩ quan. Thằng này nói: "Chiến tranh sẽ nổ ra giữa nước Đức và nước Pháp để tranh dành những vườn nho, còn chúng ta thì chẳng có gì dính dáng đến chuyện ấy".

- Anh Stokman này, anh thấy thế nào hả? - Kotliarov hỏi Stokman.

Stokman đưa tay ra xa, chú ý ngắm nghĩa chiếc nhẫn đã giữa xong và trả lời như cho qua chuyện:

- Tôi không biết đoán trước chuyện sau này đâu.

- Chúng nó choảng nhau thì chúng mình cũng chẳng yên thân. Dù muốn hay không, hễ xảy ra chuyện gì mình sẽ bị nắm tóc lôi vào cuộc thôi, - "Bồi" suy luận.

- Về chuyện này, các bạn ạ, vấn đề là như thế này này... - Stokman vừa nói vừa nhẹ nhàng lấy lại cái kim trong tay Kotliarov.

Giọng anh nghiêm trang, rõ ràng là anh định giảng giải cặn kẽ.

"Bôi" co lại cho thoải mái hai chân trượt bàn thợ xuống. Trên khuôn mặt Davydka, cặp môi chúm lại vẫn chưa che kín mấy cái răng bàn cuốc dẫm nước bọt. Với những lời lẽ rõ, gọn, chắc như đinh đóng cột mà anh vẫn quen dùng, Stokman phác ra bức tranh về tình hình các nước tư bản đấu tranh với nhau để dành thị trường và thuộc địa.

Cuối cùng Kotliarov nóng nảy ngắt lời Stokman:

- Anh hãy hượm đã nào, nhưng chúng ta thì có gì dính dáng vào những chuyện ấy?

- Cả cậu lẫn những anh chàng khác cũng như cậu đều sẽ nhúc nhàu vì những kẻ khác say rượu đấy, - Stokman mỉm cười.

- Anh còn trẻ con gì nữa mà không biết, - "Bôi" nói ác, - tục ngữ từ xưa đã có câu: "Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết"(4)?

- Hừ-ừm, - Kotliarov nhăn mặt, cố gỡ cả một khối rất to những ý nghĩ rối như tơ vò.

Cái thằng Litnhitki ấy, nó mò đến nhà lão Mokhov làm gì thế? Định ngấp nghé con gái lão ta hay sao? - Davydka hỏi.

- Cửa ấy đã qua tay thằng ăn thừa tự nhà Korsunov rồi còn gì? - "Bôi" vẫn ác khẩu.

- Anh nghe thấy không, Kotliarov? Thằng sĩ quan ấy dí mũi vào đấy làm gì thế?

Kotliarov giật mình đánh thót, cứ như bị người ta lấy roi quật vào đầu gối.

- Cái gì hử? Cậu bảo sao?

- Ngủ gật đấy à? Ông già? Đang nói về thằng Litnhitki đấy:
 - Nó ra ga mà. Nhưng còn có chuyện mới lạ này nữa: mình ở trong ấy bước ra thì thấy trên thềm có một anh chàng, các bạn có đoán được ra là ai không? Thằng Griska nhà Melekhov. Nó cầm một cái roi nhỏ đứng đấy. Mình hỏi: "Cậu đến đây làm gì thế, Grigori?" Nó trả lời: "Tôi đưa công tử Litnhitki ra ga Minlerovo".
 - Nó đánh xe cho nhà ấy đấy - Davydka nói xen vào.
 - Nó đến ăn cơm thừa của nhà địa chủ.
 - "Bồi" ạ, cậu đúng là một con chó xích, bất kỳ thấy ai cũng sủa.
- Câu chuyện lắng đi một chút. Kotliarov đứng dậy ra về.
- Anh vội đi nhà thờ phải không? - "Bồi nói chọc theo.
 - Minh thì ngày nào cũng đi lễ.

Stokman tiễn ba người khách quen ra về, rồi khoá cửa gian xưởng, đi vào nhà trong.

Đêm lễ Phục sinh, những đám mây ươn những bộ ngực đen sì che kín bầu trời, mưa lộp bộp từng giọt. Bóng tối đầy hơi ẩm đè nặng lên thôn xóm. Trên sông Đông, ngay từ lúc hoàng hôn, băng đã nứt với những tiếng rên rỉ kéo dài lan dần ra xa. Tầng băng đầu tiên bị cái khối khổng lồ những miếng băng vụn ép lại bắt đầu ngoi lên khỏi mặt nước với những tiếng ràn rạt. Băng nứt liền một đoạn bốn vec-xta, cho tới khúc đầu tiên sau khi con sông chảy ra khỏi thôn.

Rồi băng bắt đầu trôi. Theo nhịp chuông nhà thờ dóng dả đều đặn, những cánh đồng băng trên sông Đông xô vào nhau, tan vỡ, làm rung chuyển cả hai bên bờ. Băng trôi đến quãng sông Đông ngoặt sang trái thì tắc lại. Tiếng nổ ầm ầm và tiếng nứt

ràn rạt của những tảng băng xô vào nhau vang đến trong thôn. Thanh niên kéo đàn kéo lũ đến bên trong tường bao nhà thờ, trên cái sân lổm đổm những vũng băng tan nhấp nhóang. Từ trong nhà thờ, tiếng đọc kinh sang sảng vang ra tới thềm, rồi từ thềm ra sân. ánh đèn nến ngày hội lung linh vui vẻ sau chấn song các cửa sổ. Trong khi đó, bên trong dãy tường bao bọn con trai sờ nắn cầu chì bọn con gái, còn bọn con gái chốc chốc lại khe khẽ rít lên. Họ hôn nhau, họ thăm thì kể cho nhau nghe những chuyện bù khú.

Từ những thôn xa có, gần có, dân Cô-dắc đến dự buổi lễ thánh vui tươi. Họ đứng chen chúc trong phòng giữ đồ thánh của nhà thờ. Kiệt sức vì mệt và vì không khí ngột ngạt trong phòng, người ta lăn ra ngủ trên những chiếc ghế dài, trên các bậc cửa sổ, hoặc ngay trên sàn nhà.

Có những người ngồi trên những ngưỡng cửa sổ cũ nát hút thuốc, bàn tán về chuyện thời tiết nắng mưa, chuyện công việc đồng áng mùa xuân.

- Bao giờ thì bà con thôn bác bắt đầu ra đồng?
- Có lẽ đến thánh Tôma thì bắt đầu.
- Nếu thế thì tốt lắm, vì đồng cỏ bên bác có nhiều cát.
- Mấy năm nay đất đã được thấm nhiều nước.
- Năm ngoái chúng tôi cày thấy ròn như sụn ấy, cả một dải thượng đẳng điền thẳng cánh cò bay.
- Đunka, ở chỗ nào thế? - Có tiếng léo nhéo bên dưới thềm nhà giữ đồ thánh.

Cạnh cửa hàng rào nhà thờ, có tiếng lầu bầu, khăn khăn và thô bạo:

- Chúng mày không kiếm được chỗ nào khác mà hôn nhau à? Chà hai đứa này... Xéo khỏi chỗ này ngay, quân đồn mạt dơ dáy! Làm gì mà động cốn lên thế?

- Ông đang thiếu đôi hay sao? Đến kiếm con chó cái nhà tôi mà hôn vậy, - Trong bóng tối có một giọng con trai đang vỡ tiếng cãi lại.

- Cho-o-ó cái à? Này ông cho mày biết...

Rồi có tiếng chân chạy lép nhép, tiếng cười rộ và tiếng váy con gái loạt soạt.

Nước nhỏ trên mái xuống từng giọt, lạnh lạnh như tiếng thủy tinh. Rồi lại vẫn cái giọng chậm rề rề, lệt sệt như bùn đất đen:

- Hôm kia tôi có đến mặc cả mua cái cày ở nhà Prokho, tôi đã trả mười hai rúp mà lão còn chưa chịu bán. Với thằng cha ấy thì không bớt được đồng nào đâu.

Những tiếng hàng rào, lạo sạo, răng rắc vẫn rền đều trên khắp sông Đông. Hình như dưới kia, bên ngoài thôn, có một người đàn bà trang sức lộng lẫy, rất khỏe, cao như một cây tiêu huyền, đang vừa đi vừa loạt soạt những cái vạt váy to lạ lùng.

Đến nửa đêm, khi bóng tối đã đặc sệt như nước mút hoa quả, bỗng thấy Mitka Korsunov cưỡi một con ngựa không đóng yên phi đến bên tường bao nhà thờ. Nó xuống ngựa, buộc dây cương lên bờm ngựa, rồi đưa tay vỗ vỗ con ngựa vừa chạy còn đương hăng. Nó đứng lại một lát, lắng nghe tiếng vó ngựa dầm lộp ọp dưới đất, rồi sửa lại dây lưng, bước vào trong sân. Lên đến thềm nhà thờ, nó bỏ cái mũ lông xuống, cúi cái đầu cạo dành món tóc như hình một cái ngoặc đơn không đều đặn để làm lễ. Lễ xong, nó xô đẩy những người đàn bà, len tới trước bàn thờ. Ở bên trái là cánh đàn ông chen chúc nhau như một đàn cừ đen, còn bên phải là những màu sắc sỡ của quần áo

phụ nữ. Mitka đưa mắt tìm thấy bố đang đứng trên hàng đầu, bèn len tới gần. Miron Grigorievich vừa đưa tay lên làm dấu phép thì Mitka nắm lấy khuỷu tay ông, ghé sát miệng vào cái tai đầy lông lá của ông, khẽ nói:

- Cha ơi, cha ra ngoài kia một lát.

Cánh mũi phập phồng, Mitka lách qua cả một hàng rào người dày đặc, nồng nặc đủ mọi thứ mùi: mùi khói nén lờm lờm, mùi những cơ thể đàn bà đầm đìa mồ hôi, mùi cái mả của những bộ quần áo cất kín quá lâu (các bộ quần áo này chỉ được lôi từ dưới đáy hòm ra nhân dịp lễ Thiên chúa giáng sinh hay lễ Phục sinh), mùi da giày ướt mùi băng phiến, mùi những chất bài tiết từ những cái dạ dày đói meo qua tuần chay.

Ra đến ngoài thêm, Mitka tì ngực vào vai bố và nói:

- Con Natalia chết mất!

Chú thích:

(1) Tuần trước lễ Phục sinh. (ND)

(2) Còn gọi là giáo phái Tây lễ, một giáo phái của đạo Thiên chúa, chủ trương người lớn tin đạo rồi mới chịu lễ rửa tội. (ND)

(3) Tên gọi nhại những người theo Cựu giáo (Lời chú của bản tiếng Nga)

(4) Nguyên văn: "Địa chủ choảng nhau, nông nô bị nắm bồm tóc lấc"

Chương 40 - Phần 2

Grigori đánh xe đưa Eghêni đi Minlerovo rồi về ngay cho kịp ngày chủ nhật lễ Lá(1).

Ở một làng của người Ukraina tên là Onkhovyi Rok cách nhà ga hai mươi năm vec-xta, thiếu chút nữa thì chàng làm cho hai con ngựa chết đuối trong khi vượt sông. Chàng tới làng này từ lúc còn chưa hoàng hôn. Đêm hôm trước băng vỡ, trôi đi, dòng sông nhận thêm những luồng nước tuyết tan nâu nâu, dâng lên, sủi bọt, tràn vào các ngõ.

Quán trọ nơi Grigori nghỉ cho ngựa ăn trên đường ra nhà ga lại ở bờ bên kia. Qua đêm nữa thì nước còn có thể dồn tới nhiều hơn, vì thế Grigori quyết định vượt sông ngay.

Chàng cho ngựa chạy tới chỗ trước đó một ngày một đêm chiếc sẽ đã vượt sông trên băng. Bây giờ thì con sông tràn lên hai bên bờ, cuốn theo lòng sông mở rộng những đám nước bắn và dễ dàng quay tít giữa dòng một đoạn hàng rào cùng với một nửa cái vành bánh xe.

Trên mặt cát đã sạch hết tuyết, còn hằn những vết đòn trượt mới in, chỉ hơi mờ một chút. Grigori cho ngựa dừng lại. Hai con ngựa chạy đã đẫm mồ hôi, chỗ háng sủi lên như bọt xà phòng. Chàng nhảy trên xe xuống xem kỹ các vết đòn xe, thấy có những vết rạn nứt rất nhỏ.

Ra tới mép nước, các vết đòn đều hơi chệch sang trái một chút rồi mới chìm sâu xuống. Grigori đưa mắt ước lượng khoảng cách: chỉ hai mươi xa-gien, không thể nhiều hơn nữa. Rồi chàng

trở về với hai con ngựa để xem lại các đồ thắng. Ngay lúc ấy, từ trong ngôi nhà gần nhất, một người Ukraina có tuổi đi tới gần Grigori. Người ấy đội cái mũ lông cáo có ba mảnh che gáy che tai.

- Chỗ này qua được chứ ông? - Grigori vừa hỏi vừa vung dây cương chỉ dòng nước nâu nâu sôi sục.

- Qua được đấy. Sáng nay vừa có người qua.

- Có sâu không?

- Không. Nhưng có lẽ nước tràn được vào trong xe đấy.

Grigori lựa lại những sợi dây cương, cầm ngọn roi sẵn sàng rồi thúc hai con ngựa bằng một tiếng ra lệnh ngắn gọn "Đi!".

Hai con ngựa thở phì phì, ngửi ngửi làn nước rồi cất bước một cách miễn cưỡng.

- Đi! - Grigori đứng nhô lên trên chỗ ngồi đánh xe, quất roi đánh đét.

Con ngựa lông hạt dẻ có cặp mông rất to thắng ở bên trái. Nó lắc đầu: thôi cũng liêu! Rồi bất thần kéo mạnh dây thắng, Grigori liếc nhìn xuống chân; nước ngập tới thành xe. Lúc đầu hai con ngựa chỉ lội đến đầu gối, nhưng sau bỗng nhiên ngập tới ngực, Grigori đã muốn quay trở lại, nhưng ngựa đã hẫng chân, bắt đầu bơi trên mặt nước. Phần sau chiếc xe bị nước đẩy xuôi, hai con ngựa quay đầu lên thượng nguồn. Nước tràn qua lưng ngựa, chiếc xe tròn trành rồi bị kéo trở lại rất mạnh.

Ái chà! ái chà! Giữ cho vững! - Người Ukraina chạy trên bờ kêu rầm lên, và không hiểu sao bác ta cứ giựt cái mũ lông cáo trên đầu xuống mà vung loạn xạ.

Grigori tức sôi lên một cách man rợ. Chàng quất luôn miệng, cố

thúc hai con ngựa. Nước xoáy tít phía sau chiếc xe bị chìm xuống một phần, thành những hình phễu nhỏ. Chiếc xe chọt vấp mạnh vào một cái cọc nhô khỏi mặt nước (đó là dấu vết của một chiếc cầu bị cuốn trôi) rồi lật sấp luôn, dễ như trở bàn tay. Grigori vừa kịp ái chà một tiếng đã ngập đầu xuống nước, nhưng tay vẫn nắm chắc dây cương. Cứ như có người nắm tà áo lông ngắn, kéo chân Grigori lôi chàng một cách nhẹ nhàng nhưng dai dẳng, vật vã chàng bên cạnh chiếc xe luôn luôn ngã nghiêng. Tay trái của chàng bỗng nắm được một cái đòn trượt, chàng bèn buông cương, thở hổn hển, bắt đầu thay đổi hai tay, men dần tới cái đòn ngang phía trước. Những ngón tay Grigori vừa nắm được cái đầu bọc sắt của cái đòn ngang thì đầu gối của chàng bị chân sau của con Hạc Dẻ đập mạnh: con ngựa đang cố giãy để chống lại dòng nước. Grigori bị sặc nước, nhưng chàng vẫn bơi vài sải và túm được một dây cương. Nước chảy mạnh làm chàng không lại gần được hai con ngựa và phải hết sức cố gắng mới đuổi được những ngón tay. Khấp người lạnh buốt như bị những cái gai lửa châm, Grigori xoài được tới đầu con Hạc Dẻ. Nó nhìn như xuyên vào hai cái đồng tử nở căng của Grigori bằng hai con mắt đỏ máu, điên cuồng, đầy kinh hoàng.

Đã mấy lần, những sợi dây cương quá trơn tuột khỏi tay Grigori. Chàng vừa bơi vừa cố túm lấy, song những cái dây da vẫn cứ trơn tuột đi. Cuối cùng không hiểu sao chàng vẫn nắm được và hai chân chàng bỗng nhiên chạm tới đất.

- Đi i-i! - Grigori hết sức lao mình về phía trước nhưng lại bị ngực của một con ngựa húc phải, làm cho chàng mất thăng bằng, ngã lăn xuống một chỗ nước nông ngẫu bọt.

Hai con ngựa dẫm qua người Grigori, phóng lên như một con lốc, kéo được chiếc xe ra khỏi làn nước, nhưng chỉ chạy thêm được vài bước, chúng đã mệt nhoài phải đứng lại. Hai lưng ngựa ướt đẫm bốc hơi ngùn ngụt, run bắn lên.

Grigori không còn biết đau nữa, chàng đứng chồm ngay dậy. Hơi lạnh bám lên người như thứ bột bánh nóng không thể nào chịu được.

Grigori còn run hơn con ngựa, chàng cảm thấy trong khi đứng, lúc này mình cũng yếu như đứa trẻ chưa rời vú mẹ. Bỗng chàng nhớ ra, bèn lật lại chiếc xe cho hai đòn trượt xuống dưới, rồi đánh ngựa phi nước đại, cho hai con ngựa nóng lên. Chiếc xe lao như bay vào một dãy phố, cứ như trong một trận tấn công. Vừa thấy có một cái cổng mở, chàng cho ngựa xông bừa vào ngay mà cũng chẳng ghìm chậm lại. Cũng may gặp một người chủ nhà tốt bụng. Bác ta sai con trai ra làm các việc cần đối với hai con ngựa, còn mình thì tự tay giúp Grigori cởi quần áo rồi ra lệnh cho vợ, giọng không cho phép nói lại:

- Nhóm lò!

Grigori mặc chiếc quần dài của chủ nhà, nằm nghỉ trên bếp lò, chờ quần áo của mình khô. Chàng ăn tối với một món xúp không có thịt rồi đi ngủ.

Chàng lên đường lúc trời còn tranh tối tranh sáng. Trước mặt còn chặng đường một trăm ba mươi năm vec-xta, vì thế một phút cũng quý. Mùa xuân đường xá trên đồng cỏ luôn luôn có thể hỏng không đi được. Những dòng nước tuyết tan chảy âm âm trong tất cả các khe các vực.

Hai con ngựa chạy như bay trên con đường đen xì đã tan hết băng tuyết. Trong sương giá ban mai, Grigori về tới một khu của người Tavria ở cách đường cái bốn vec-xta, rồi cho xe dừng lại ở chỗ ngã ba. Hai con ngựa đẫm mồ hôi bốc hơi ngùn ngụt. Vết đòn xe nhấp nhoáng phía sau trên mặt đất. Grigori bỏ chiếc xe trượt tuyết lại trong khu người Tavria, rồi buộc cao đuôi hai con ngựa, cưỡi một con, còn con kia thì nắm lấy dây cương dắt theo. Chàng về tới Yagonoie sáng hôm chủ nhật lễ Lá.

Lão địa chủ nghe Grigori thuật lại cặn kẽ về chặng đường rồi ra thăm ngựa. Cụ Xaska đang dắt hai con ngựa đi trong sân. Cụ nhìn những cái sườn ngựa hõm sâu xuống bằng con mắt căm giận.

- Ngựa thế nào? - Lão địa chủ bước tới hỏi.

- Cứ nhìn cũng đủ biết - Cụ Xaska lầu bầu nhưng không đứng lại, chòm râu tròn trắng trắng xanh xanh của cụ run lên.

- Có chạy hỏng mắt ngựa không!

- Chưa, chỉ có ngực con Hạt Dẻ bị vòng cổ sát đau thôi. Không có gì đáng kể.

- Mà đi nghỉ đi. - Lão địa chủ hất tay bảo Grigori lúc này vẫn đứng chờ bên cạnh.

Grigori trở về phòng đầy tớ, nhưng chàng cũng chỉ được nghỉ có một đêm. Sáng hôm sau Venhiamin đã tới với chiếc áo sơ-mi xatanh mới màu xanh da trời và nụ cười trên bộ mặt phính phính như thường lệ.

- Grigori lên cụ chủ gọi. Lên ngay nhé!

Viên tướng đang lệt sệt đôi giày đế mỏng bằng dạ đi đi lại lại trong phòng khách. Grigori đứng lại ngoài cửa, dặng háng lần đầu, và giậm hết chân nọ đến chân kia. Chàng dặng háng lần thứ hai thì lão địa chủ ngẩng đầu lên.

- Mà có việc gì thế?

- Thưa có Venhiamin gọi.

- À phải. Mà ra thắng con ngựa non và con Kreput. Bảo con Lukeria đừng cho nó ăn. Đi sẵn.

Grigori vừa quay ra thì lão địa chủ gọi giật lại.

- Nghe rõ chưa? Mà sẽ đi với tao.

Acxinhia nhét vào túi áo lông ngắn của Grigori một miếng bánh xốp nhạt, khẽ nói:

- Cái lão khốn khiếp không để cho người ta ăn nữa? Sao mà quỷ không bắt lão đi - Anh Griska ạ, quấn cái khăn vào nhé.

Grigori dắt hai con ngựa yên cương sẵn sàng ra hàng rào rồi huýt sáo gọi chó. Lão địa chủ bước ra sân. Lão mặc một cái áo ca-pô-t dạ xanh, thắt một chiếc dây lưng rua thủng, trên vai lưng lẳng một bình nước bằng kền lót gỗ bắc, chiếc roi gân bò xoắn thồng dưới tay lưng lẳng phía sau như con rắn.

Grigori nắm dây cương, chú ý nhìn lão già. Chàng không khỏi ngạc nhiên khi thấy lão đưa hết sức nhẹ cái thân hình già sọc những xương cùn xấu lên yên.

- Theo sát tao, không được đứt quãng, - Viên tướng ra lệnh gọn lỏn, bàn tay đeo găng nhẹ nhàng lựa lại dây cương.

Grigori cưỡi con ngựa non bốn tuổi. Nó thích đi ngang, vừa đi vừa nghịch, đầu ngừng cao như con gà trống. Hai chân sau chưa đóng móng, vì thế hễ dẫm lên một đám băng mỏng ròn là nó bị trượt bốn vó khụy xuống. Trên cái lưng rộng bè bè của con Kreput, lão địa chủ ngồi đung đưa, lưng hơi gù một chút, nhưng dáng ngồi rất vững.

- Chúng ta đi đâu bây giờ? - Grigori cho con ngựa lên ngang với lão rồi hỏi.

- Đến khe Liễu Đỏ! - Lão địa chủ trả lời rất trầm.

Hai con ngựa chạy rất ăn nhịp. Con ngựa non đòi thả lỏng dây cương. Nó uốn cong cái cổ ngắn, như một con thiên nga, nhìn

bằng con mắt lồi lồi và tìm cách cắn vào đầu gối người cưỡi nó. Hai người lên tới một ngọn đồi thoải thoải thì lão địa chủ cho con Kreput phi nước đại. Đàn chó chạy theo Grigori, dàn thành một hàng ngang hẹp. Con chó cái già lông đen chạy bám sát, chạm cả cái mõm khum khum của nó vào cuối đuôi con ngựa. Con ngựa non nổi nóng, khuyu chân xuống, định đạp cho con chó quấy rầy này một cái, nhưng con chó đã kịp chạy chậm lại. Grigori ngoái cổ xem có chuyện gì xảy ra thì thấy nó âu sầu đưa cặp mắt bà già nhìn vào mắt chàng.

Ngựa chạy nửa giờ thì đến khe Liễu Đỏ. Lão địa chủ cho ngựa chạy trên bờ cái khe lờm sờm những bụi ngải cứu già nâu nâu.

Grigori lặn xuống thấp, để ý nhìn cẩn thận khoảng đáy khe bị nước chảy sỏi, nứt nẻ lung tung. Chốc chốc chàng lại đưa mắt nhìn lão địa chủ. Qua tấm màn xám như màu thép của đám liễu đỏ thưa thớt, trơ trụi có thể thấy thân hình lão già hiện lên rành rành như vẽ. Lão kiễng chân trên bàn đạp, ngả hẳn người xuống mũi yên, lưng áo ca-pôt nhăn nhúm dưới chiếc thắt lưng Cô-dắc. Đàn chó chạy tùm tùm trên sườn đồi. Sau khi vượt qua một cái khe rất dốc, Grigori ngả hẳn người sang một bên yên, tháo găng tay, vò loạt soạt tờ giấy trong túi, bụng bảo dạ: "Hút điếu thuốc đã. Bây giờ thì thả lỏng dây cương lấy túi thuốc".

- Thúc chó đuổi! - Tiếng quát trên bờ khe nổ ra như phát súng.

Grigori ngừng đầu; lão địa chủ cho ngựa nhảy lên đoạn bờ khe gỗ nhọn rồi giơ cao ngọn roi quát cho con Kreput phi như gió.

- Thúc chó đuổi!

Một con sói màu nâu bản đang vượt qua khoảng đáy rãnh bùn lầy đầy lau sậy. Nó chưa thay lông xong, sau bẹn còn lờm xờm đám lông cũ. Con sói áp sát mình xuống đất chạy rất nhanh, vừa chạy vừa trượt. Sau khi nhảy qua cái rãnh nước, nó đứng lại

rồi quay phắt sang bên, nhìn thấy đàn chó. Những con chó chạy sát nhau thành hình móng ngựa, cắt đường rút lui của con sói vào khu rừng bắt đầu từ cuối cái khe.

Con sói rập rình như chiếc lò xo, nhảy lên một mô đất nhỏ, có lẽ là ổ chuột đồng cũ, rồi lao vụt về phía cánh rừng. Con chó cái già nhảy những bước ngắn gằn như từ trước mặt con sói. Con chó đực lông trắng rất cao tên là Latchev cũng kịp chạy tới từ phía sau. Con này vốn là một trong những con chó săn đuổi tốt nhất và hung dữ nhất. Con sói trù trù một lát như còn chưa quyết định sẽ làm thế nào.

Grigori kéo vòng dây cương, cho con ngựa nhảy từ dưới khe lên. Chàng mất hút con sói trong một phút, nhưng khi lên tới đỉnh một ngọn gò thì thấy nó thấp thoáng mãi tít đằng xa. Những con chó đen chạy chập chờn qua những đám cỏ dại trên dải đất đen kịt, màu lông lẫn với màu đất. Chếch xa một chút, lão địa chủ đánh con Kreput bằng cán roi, bắt nó chạy vòng một cái khe dốc đứng. Con sói cố lao tới cái khe bên cạnh. Đàn chó bám sát, bao vây phía sau nó. Grigori nhìn từ đây cứ có cảm tưởng như con chó trắng Latchev bị treo vào những đám lông lồm xồm ở háng con sói và nom nó chẳng khác gì một mảnh giẻ trắng.

- Đuổi! - Tiếng quát bay đến tai Grigori.

Grigori cho con ngựa non chạy hết sức. Chàng cố nhìn xem tình hình phía trước như thế nào nhưng chỉ hoài công vì nước mắt chảy ra giàn giụa không cho chàng thấy gì nữa, còn hai tai thì điếc đặc do tiếng gió rít vù vù. Không khí cuộc săn đã xâm chiếm Grigori. Chàng rập người xuống cổ ngựa, hoàn toàn bị cuốn theo chặng phi ngựa như điên. Phi đến cái khe thì sói chẳng có mà chó cũng không.

Một phút sau lão địa chủ đuổi kịp Grigori. Lão thúc con Kreput

chạy bạt mạng quát to:

- Nó chạy đường nào?
- Có lẽ xuống khe.
- Mà phi đón đường bên trái! Đuổi!

Con ngựa chồm lên đứng thẳng trên hai chân sau, lão địa chủ thúc gót ủng vào hông nó, bắt rẽ bên phải. Grigori kéo dây cương cho con ngựa xuống khe. Chàng thét lên một tiếng, phi vọt sang bên kia. Tay quát miệng la, chàng thúc con ngựa non mồ hôi đầm đìa chạy một chặng độ một vec-xta rưỡi. Chất đất nhầy nhựa chưa khô bám vào vó ngựa, tóe lên đầy mặt Grigori. Cái khe dài ngoằn ngoèo ôm lấy ngọn đồi, ngoặt sang phải rồi toả ra thành ba nhánh. Grigori nhìn thấy đằng xa đàn chó dàn thành một hàng ngang đen sì đuổi theo con sói trên đồng cỏ, bèn vượt qua nhánh khe nằm ngang trước mặt, phi lên một sườn dốc thoải. Có lẽ con thú đã bị đuổi ra khỏi lòng khe, nơi sỏi và liễu đỏ mọc rất dày. Ở chỗ cái khe không còn dốc lắm và bị phân làm ba nhánh đen đen xanh xanh, con sói đã nhảy ra một khoảng đất trống, chạy tắt được chừng trăm xa-gien, rồi loáng cái đã theo chân núi lặn vào một khoảng đất khô đầy những bụi cỏ dại lờm xờm mọc không biết từ bao giờ và những bụi cây có gai khô quắt.

Grigori rướn người trên bàn đạp theo dõi con sói, thỉnh thoảng lại phải đưa tay áo lên lau những giọt nước mắt làm mờ hai con mắt bị gió quất như những ngọn roi. Chàng liếc nhanh sang trái, nhận ra mảnh đất nhà mình. Mùa thu qua chàng đã cùng Natalia đi cày mảnh đất bốn góc xiên xẹo nhưng màu mỡ nầy. Grigori cố ý cho con ngựa non chạy qua khoảng đất cày. Nhưng chỉ vài phút ngắn ngủi khi con ngựa lắc lư, khập khiễng đi trên những tảng đất đã làm nguội trong lòng Grigori cái say sưa sẵn đang xâm chiếm tâm hồn chàng. Đến khi Grigori thúc con

ngựa thở phì phì, chàng đã cảm thấy hoàn toàn thờ ơ. Chàng để ý xem lão địa chủ có nhìn mình không rồi chuyển sang nước kiệu nhỏ.

Xa xa, bên khe Đỏ thấy có cái lều thợ cày bỏ trống. Gần đấy, ba đôi bò mộng đang lê bước kéo một cái cày trên khoảng đất cày dở ánh lên như nhung.

"Bà con thôn mình đấy. Nhưng đất nhà ai thế nhỉ? À phải, có lẽ của Aniskey". Grigori nheo mắt nhìn lướt qua nhiều lần, cố nhận ra máy con bò cùng người đi sau cái cày.

- Bắt lấy nó!

Grigori nhìn thấy hai anh chàng Cô-dắc vút cày đấy, chạy ra chặn đường con sói lúc này đang định phá vòng vây chuồn xuống khe.

Một gã cao lớn vung một cái chốt sắt tháo trong ách bò. Gã đội chiếc mũ cát kết viền đỏ, đai mũ thông xuống dưới cằm. Giữa lúc ấy con sói bất thành linh ngồi sụp xuống, phần sau thân nó lọt vào một luống cày sâu. Con chó trắng Latchev lao quá đà qua đầu nó, vội thu hai chân trước và ngã lăn ra. Con chó cái già chịn mông xuống mặt đất cày lồi lõm, cố hãm đà, nhưng không đứng lại kịp nên đâm sầm vào con sói. Con sói hất mạnh đầu. Con chó bị tung ra xa, nằm sóng soài trên mặt đất. Đàn chó nhảy xổ vào con sói thành một đám đen sì rất to, nghiêng bên nọ, ngả bên kia, lòi nhau trên đất cày vài xa-gien rồi lăn như một quả bóng. Grigori phi ngựa tới nơi trước lão địa chủ chừng nửa phút. Chàng nhảy trên yên xuống, quỳ gối, quặt bàn tay cầm con dao sẵn ra sau lưng.

- Nó đây rồi! Ở bên dưới ấy! Cho nó một nhát vào họng!

Gã Cô-dắc cầm chốt sắt chạy tới hỗn hển kêu lên, giọng nghe quen quen. Gã thở như kéo bễ, nằm phục xuống bên cạnh

Grigori. Thấy có con chó đực còn cắn vào bụng con sói, gã bèn nắm lấy đám da trên cổ nó lôi ra rồi khoá chặt hai chân sau bằng một tay. Qua đám lông cứng tua tủa trượt đi trượt lại trong tay, Grigori lần được cái cuống họng bèn đưa dao cứa phắt.

- Chó! Chó! Xua hết đi! - Lão địa chủ kêu lên giọng khàn đặc. - Lão ngã trên yên xuống mặt đất cày xóp, mặt xạm đi.

Grigori phải vất vả lắm mới xua được đàn chó. Chàng quay lại nhìn lão địa chủ.

Stepan đứng cách đấy xa một chút với chiếc mũ cát-két có đai véc-ni thông xuống dưới cằm. Anh ta xoay đi xoay lại trong tay cái chốt sắt, hàm dưới xám ngoét và hai hàng lông mày run run.

- Anh chàng này người ở đâu thế? - Lão địa chủ hỏi Stepan. - Thôn nào hử?

- Thôn Tatarsky, - Stepan trùng trùng một lát mới trả lời rồi tiến một nước về phía Grigori.

- Họ gì?

- Astakhov.

- Thế anh chàng thân mến, bao giờ thì anh về nhà?

- Tối hôm nay.

- Anh mang giúp chúng tôi con sói này về nhé. - Lão địa chủ đưa chân chỉ con sói. Trông lúc ngoắc ngoải, răng nó thỉnh thoảng còn đập vào nhau lạch cạch, một chân sau duỗi ra, giờ thẳng lên cao, chỗ khuỷu chân(1) có lông nâu nâu tuột ra sấp rưng. - Đáng bao nhiêu tôi sẽ trả, - lão hứa như thế rồi đưa khăn quàng lên lau những giọt mồ hôi tằm tã trên khuôn mặt đỏ lừ. Lau mặt xong, lão bỏ ra chỗ khác, vừa đi vừa nghiêng nghiêng người tháo cái dây đeo bình nước khoác bên sườn.

Grigori bước tới bên con ngựa non. Chàng vừa đặt chân lên bàn đạp vừa ngoái đầu nhìn. Stepan áp hai bàn tay vừa to vừa nặng lên ngực, đi tới gần Grigori, cổ lắc lắc. Người anh ta run bắn lên, không làm thế nào ghìm được.

Chú thích:

(1) Nguyên văn: "Chủ nhật Lá Liễu" Đúng theo truyền thuyết Nhà thờ thì đáng là phải cắm lá kè, nhưng người Nga lại không có lá kè, phải cắm lá liễu thay, vì thế gọi là "Chủ nhật Lá Liễu" (ND)

(2) Nguyên văn: "chỗ mắt cá" (ND)

Chương 41 - Phần 2

Đêm thứ sáu trước lễ phục sinh, một đám đàn bà túm tụm ở nhà Pelagia, láng giềng nhà Korsunov, Gavril Maidanikov, chồng Pelagya, ở Lozi có viết thư cho vợ hứa sẽ về nghỉ phép vào dịp lễ Phục sinh. Hôm thứ hai, Pelagya đã quét vôi, dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ và ngay từ thứ năm đã ra cổng đứng ngóng. Tóc trần, người gầy guộc, mặt đầy tàn hương, chị chàng đứng rất lâu bên hàng rào, chốc chốc lại đưa tay lên che mắt nhìn ra xa: Gavril bất ngờ về chưa biết chừng Pelagya đang có mang, nhưng rất đúng quy củ: mùa hè năm ngoái Gavril ở trung đoàn về, mang làm quà cho vợ một mảnh vải hoa Ba Lan, nhưng cũng chẳng ở nhà được bao lâu. Anh ta ngủ với vợ bốn đêm liền, đến ngày thứ năm thì uống một châu tuý lúy, hết chửi bằng tiếng Ba Lan lại chửi bằng tiếng Đức, rồi vừa khóc vừa hát một bài ca Cô-dắc cổ làm từ năm 1831. Bọn bè và anh em đến tiễn người lính thú, ngồi quanh bàn uống vodka cho tới bữa ăn. Họ hát hoà theo:

Nghe nói đất Ba Lan nhiều tiền lắm bạc,
Nhưng ta thấy mừng toi nghèo xác,
Ở Ba Lan có một tửu quán,
Tửu quán Ba Lan, tửu quán của ngai vàng.
Rồi một hôm vào uống rượu có ba chàng:
Một Cô-dắc sông Đông, một Phổ, một Ba Lan.

Chàng Phở uống vodka trả bằng tiền bạc,
Chàng Ba Lan uống vodka đưa trả tiền vàng,
Chàng Cô-dắc uống vodka không có gì đưa trả,
Cứ lảng cháng trong hàng, đình thúc ngựa tình tang.

Đình thúc ngựa tình tang, tán tỉnh cô hàng:

"Về cùng anh, hỡi cô nàng yêu quý,

Về sông Đông êm đềm, nơi quê quán của anh.

Sông Đông quê anh không như quê của cô nàng:

Không dẹt, không se, không gieo, không gặt,

Không gieo, không gặt, suốt bốn mùa du ngoạn, xênh xang.

Sau bữa ăn, Gavrilă chia tay với gia đình để lên đường. Cũng từ ngày ấy, Pelagya bắt đầu hay nhìn xuống vạt áo. Chị chàng nói cho Natalia biết vì sao mình có mang:

- Cô em yêu quý ạ, trước hôm anh Gavrilă về, chị có nằm mơ một lần. Chị thấy như mình đang đi trên bãi cỏ hoang ven sông, nhưng trước mặt lại có con bò sữa già mà nhà chị đã bán ngày lễ Chúa cứu thế mùa hè năm ngoái. Trong khi nó đi, những đầu vú của nó cứ chảy sữa ròn ròn xuống đường... Chị nghĩ thầm: "Lạy Chúa tôi, sao mình vắt sữa cho nó mà lại để còn như thế?". Sau hôm ấy, mẹ Drodikha có đến nhà chị lấy hốt bố chị kể chuyện nằm mộng cho mẹ nghe thì mẹ bảo: "Phải bẻ cây nến lấy một mẩu sáp ong nhỏ, vè tròn lại, rồi vùi xuống một đồng phân bò mới, nếu không tai họa đang ngấp nghé ngoài cửa rồi đấy". Chị bèn sục khắp các nơi nhưng chẳng mò đâu ra nến. Trước kia cũng có một cây, nhưng bọn trẻ đã lấy để làm mồi dụ nhện độc chui ra khỏi lỗ. Thế là anh Gavrilă về và tai

hoạ cũng đến theo. Ba năm nay áo chị mặc vào người cứ chảy xuống, thế mà bây giờ thì em xem này... - Pelagya ấn ngón tay vào cái bụng căng tròn, mặt rầu rĩ.

Trong khi ngóng chồng về, Pelagya bồn chồn đau khổ. Nhà vắng người cũng buồn, vì thế hôm thứ sáu chị chàng mới mời một số chị em láng giềng sang cùng giết thì giờ. Natalia cũng đến với chiếc bút-tát đang móc dở (xuân sang, cụ Grisaka càng cảm thấy giá lạnh). Hôm nay nàng rất tươi tỉnh hoạt bát nghe chị em pha trò, nàng cười có phần quá mức, nhưng thật ra đó chỉ là vì nàng không muốn mọi người thấy mình đang đau khổ vì mong nhớ chồng. Pelagya ngồi trên bếp lò, thông hai bàn chân đầy gân xanh, trêu ghẹo Frosia, một cô ả trẻ người nhưng đánh đá có tiếng.

- Này, Frosia, cô đã nện anh chàng Cô-dắc nhà cô như thế nào hả?

- Chị không biết nện thế nào à? Vào lưng, vào đầu, vớ được chỗ nào nện chỗ đó.

- Mình có muốn hỏi cái chuyện ấy đâu, mình muốn hỏi hai vợ chồng nhà cô đã bắt đầu có chuyện với nhau như thế nào cơ.

- Thế nào thì thế thôi, - Frosia miễn cưỡng trả lời.

- Cô bắt được quả tang đức ông chồng nằm với một con khác mà sao không nói? - Con dâu Matvey Casulin, một ả cao lêu đêu như cây sào dấm dẫn từng tiếng.

- Cứ kể đi, Frosia?

- Có gì đâu! Có gì đáng nói đâu...

- Thôi đừng cố giấu nữa, ở đây toàn chị em nhà thôi mà.

Frosia nhả một vỏ hướng dương vào lòng bàn tay, mỉm cười:

- Tôi đã để tâm nghi anh chàng từ lâu. Nhưng hôm ấy có người mách: ông tướng nhà cô đang giở trò với một ả vợ lính vắng chồng bên kia sông Đông trong nhà máy xay đấy... Tôi bỏ tới thì tóm được cả anh lẫn ả bên cái máy xát.

- Thế nào Natalia, cô không được tin gì về chồng cô à? - ả con dâu nhà Casulin ngắt lời Frosia, quay sang hỏi Natalia.

- Anh ấy ở Yagotnoie... - Natalia khẽ trả lời.

- Cô có định sống với hắn nữa không?

- Natalia thì có lẽ cũng muốn đấy, nhưng anh chàng kia đâu có hiểu cho, - Chị chủ nhà chõ miệng vào.

Natalia cảm thấy máu dồn lên mặt, nóng bừng, nước mắt chỉ muốn trào ra. Nàng cúi gằm xuống chiếc bát-tát, lăm lét nhìn chị em, thấy mọi người đều chăm chăm nhìn mình và hiểu rằng không thể giấu được ai. Nàng cố ý làm rơi cuộn len đặt trên đầu gối rồi cúi xuống đưa tay quờ quạng trên mặt đất lạnh giá. Nhưng nàng giả vờ quá vụng về. ai cũng nhận thấy.

- Thôi cô em ạ, nhõ vào mặt nó ấy. Có cổ thì có vai cày, cần gì, - Một người không giấu vẻ thương hại, khuyên Natalia.

Cái vẻ tươi tỉnh hoạt bát mà Natalia giả dạng bày ra đã tắt ngấm như tia lửa trước ngọn gió. Bọn đàn bà chuyển sang đom đặt, dị nghị về những chuyện xảy ra gần đây nhất. Natalia chẳng nói chẳng rằng, cứ cặm cúi móc bát-tát. Nàng cố gắng lăm mới nán lại được đến cùng, và khi ra về nàng đã có thêm trong lòng một quyết tâm chưa hình thành rõ rệt. Nàng vẫn chưa tin rằng Grigori đã bỏ đi hẳn, vì vậy đã tha thứ cho chàng và chờ đợi chàng. Nỗi tủ nhục trước cái tình cảnh nửa dơi nửa chuột của mình đã đưa Natalia đến một hành động: nàng quyết định sẽ gửi một bức thư đến Yagonoie cho Grigori nhưng không cho mọi

người trong nhà biết, để hỏi xem chàng có bỏ đi hẳn không và đã nghĩ lại chưa.

Natalia ở nhà Pelagya về thì đêm đã khuya. Cụ Grisaka đang ngồi ở nhà trong đọc quyển Phúc âm đóng da đã rách nát, hoen ố vì những vết nấn sấp. Miron Grigorievich còn ở trong bếp, vừa đan nốt mảnh chắn của cái lưới kiểu túi, vừa nghe Mikhey kể một chuyện giết người đời xưa đời xưa. Bà mẹ Natalia cho các con ngủ xong đã lên bếp lò nằm, hai chân gác lên cửa, phơi hai lòng bàn chân đen sì. Natalia thay áo xong, đi một lượt qua các phòng, nhưng chưa biết mình sẽ làm gì. Trong góc phòng chính có tấm ván chặn đóng hạt đay để dành làm giống, chuột kêu chi chi.

Nàng ở lại một lát trong phòng của ông và đứng bên cái bàn nhỏ kê ở góc phòng, đờ đẫn nhìn chồng sách đạo xếp dưới những bức hình thánh.

- Ông ơi, ông có giấy không ông?

- Giấy gì cơ chứ? - Khoảng da phía trên mắt kính cụ nhìn lại nhằng nhịt.

- Giấy để viết ấy mà.

Cụ Grisaka lục lọi trong tập Thánh thi (1), lấy ra được một tờ giấy nhàu nát, nặc mùi sấp ong và trầm hương ủ đã lâu ngày.

- Còn bút chì?

- Ra hỏi bố mày ấy. Thôi ra đi, cháu yêu của ông, đừng quấy ông nữa.

Natalia lấy được của bố một mẩu bút chì. Nàng ngồi vào bàn, suy nghĩ lại một cách đau khổ những điều mà nàng đã cân nhắc từ lâu, những điều làm lòng nàng tái tê chua xót.

Sáng hôm sau, Natalia đưa cho Getko vodka và nhờ hấn mang hộ đến Yagonoie bức thư:

"Anh Grigori Panteleevich!

"Anh hãy viết cho em biết em sống thế nào bây giờ đây, và cuộc đời em đã tan nát hấn rồi hay chưa? Anh bỏ nhà ra đi mà chẳng nói với em một lời. Em chưa có gì xúc phạm đến anh, em mong chờ anh cởi cho hai tay em khỏi bị trói buộc, bảo cho em biết rằng anh đã bỏ đi hấn, nhưng anh lại bỏ làng bỏ xóm ra đi, chẳng nói chẳng rằng, cứ như một người đã chết.

"Em nghĩ rằng anh đã ra đi trong lúc nóng nảy và vẫn đợi anh về nhưng em không muốn chia rẽ hai người. Một mình em bị chà đạp dưới đất còn hơn cả hai. Anh thương lấy em lần chót, viết cho em vài chữ. Em hỏi cho biết, em sẽ nghĩ lấy một cách, kéo em cứ đứng giữa đường thế này.

"Anh Griska, vì Chúa, mong anh đừng giận em.

Natalia".

Mặt nhăn như bị vì đã cảm thấy trước rằng mình sắp bị bệnh rượu hành đến nơi, Getko dắt con ngựa ra sân đập lúa, rồi không cho Miron Grigorievich biết, thắng ngựa, ngắt ngưỡng ra đi. Hấn cưỡi ngựa với cái dáng ngồi vụng về đặc biệt của những người không phải là dân Cô-dắc. Khi ngựa chạy nước kiệu, hai khuỷu tay hấn cứ khuỳnh ra đưa đi đưa lại. Rồi hấn chuyển sang nước kiệu nhanh giữa những tiếng la hét không ngớt của bọn tiểu yêu Cô-dắc đang đùa nghịch trong ngõ:

- Khô-khon? Khô-khon!
- Ê khô-khon bán dầu!
- Khéo ngã bây giờ!

- Chó dái cưới hàng rào! - Bọn trẻ gào lên phía sau hắn.

Đến chiều thì hắn mang về bức thư trả lời, một mẫu giấy gói đường màu lam. Hắn vừa lấy tờ giấy trong ngực áo ra, vừa nháy mắt với Natalia.

- Đường xá chẳng làm thế nào mà đi được nữa, cô chủ yêu quý ạ? Lắc ghê quá thiếu chút nữa thì bật hết tim gan mẽ phổi thằng Getko này ra rồi?

Natalia đọc xong, mặt xám ngắt. Cứ như có một vật gì nhọn và có răng xuyên liền vào tim nàng bốn lần.

Trên tờ giấy, ngoài chữ ký chỉ nguệch ngoạc bốn tiếng: "Cứ sống một mình. Melekhov Grigori".

Như không tin rằng sức mình có thể chịu nổi, nàng vội chạy từ ngoài sân vào trong nhà, nằm vật xuống giường. Bà Lukinhitna đã nhóm lò trước để đến đêm dùng vì còn phải làm bữa xong sớm và kịp nướng những cái bánh mì ngọt.

- Nataska, lại giúp mẹ cái? - Bà gọi con gái.

- Con nhức đầu mẹ ạ. Cho con nằm một lát.

Bà Lukinhitna nhòm qua cửa.

- Uống ít nước dưa chuột muối con nhé. Thế nào? Chỉ một lát là dễ chịu ngay thôi.

Natalia không nói gì, chỉ đưa cái lưỡi khô bỏng liếm cặp môi lạnh buốt.

Nàng nằm đến tối, đầu quấn chiếc khăn len lông chim ấm, người co lại như con tôm, thỉnh thoảng lại khẽ run lên. Lúc nàng trở dậy đi vào bếp Miron Grigorievich và cụ Grisaka đã sửa soạn đi nhà thờ.

Hai bên thái dương nàng, gần làn tóc đen chải mượt, lóng lánh những giọt mồ hôi, cặp mắt nàng đầy cái vẻ lừ đừ uể oải của một người đang ốm.

Miron Grigorievich cài hàng khuy dài trên miếng vải dầy ộp thêm phía trước cái quần rộng thùng thình, đưa mắt nhìn con gái:

- Con gái yêu của cha, mà muốn ốm hay sao thế?
- Cha với ông cứ đi trước, con sẽ đi sau.
- Mà định tan lễ rồi mới đi hay sao?
- Không, con mặc áo đây... Mặc xong con sẽ đi ngay.

Hai người đàn ông đi trước. Ở nhà chỉ còn bà Lukinhitna và Natalia. Nàng thần thờ lê chân từ chiếc hòm tới bên giường, cặp mắt tựa như không nhìn thấy gì lướt mãi trên đồng quần áo nhét bừa bãi trong hòm, môi lắm bầm, đầu óc không biết đang đau khổ tính toán cân nhắc những gì. Bà Lukinhitna cứ tưởng Natalia do dự không biết nên mặc cái nào, bèn bảo nàng với cả tấm lòng rộng rãi của người mẹ:

- Con gái yêu của mẹ, mà lấy cái váy màu lam của mẹ mà mặc. Hôm nay mà mặc nó thì hợp đấy.

Natalia không được may váy áo mới để diện trong lễ Phục sinh. Bà Lukinhitna nhớ rằng hồi chưa đi lấy chồng, những ngày hội con gái mình thường thích mặc cái váy màu lam hẹp gấu của mình, vì thế bà nghĩ rằng Natalia đang gặp khó khăn trong việc lựa chọn, bèn cố bảo nàng làm theo lòng tốt của mình.

- Con mặc chứ? Để mẹ lấy cho.
- Không. Con sẽ mặc cái này. - Natalia nhẹ nhàng rút cái váy

màu xanh lá cây của nàng, nhưng bất giác nhớ lại rằng đây chính là cái váy mà mình đã mặc hôm Grigori đến thăm mình với tư cách là chồng chưa cưới, hôm lần đầu tiên Grigori làm nàng thẹn chín cả người với cái hôn thoáng qua ở chỗ đầu nhà kho mát rượi. Tiếng nức nở bất chợt muốn bật ra làm nàng run bắn người, nàng ngã đập ngực vào mép cái nắp hòm mở dựng thẳng.

- Natalia! Làm sao thế con? - Bà mẹ vỗ hai bàn tay vào nhau, kêu lên.

Natalia cảm thấy nghẹt thở vì một tiếng gào cứ muốn bật ra.

Nàng cố trấn tĩnh, cười một tiếng rin rít rất không tự nhiên.

- Hôm nay con thấy... trong người thế nào ấy.

- Ô, Nataska, tao biết rồi...

- Nhưng mẹ biết sao cơ chứ? - Natalia bất thành linh giận dữ kêu lên, những ngón tay nắm chặt vo nạt chiếc váy màu xanh lá cây.

- Mẹ thấy mà cứ thế này thì không thoát khỏi bệnh tật đâu... Phải lấy chồng đi mới được...

- Thôi đi mẹ! Lấy một lần đủ rồi!

Natalia về phòng nàng thay áo xống, chẳng mấy chốc đã lại vào bếp. Trong bộ áo váy mới mặc, nom nàng thon thả như hồi còn con gái, một ánh hồng hồng chẳng có gì vui vẻ thấp thoáng trên làn da xanh trong xanh bóng.

- Mà đi một mình thôi, mẹ sửa soạn còn chưa xong - Người mẹ nói.

Natalia nhét một chiếc khăn tay vào cổ tay áo, bước ra thêm. Gió đưa từ sông Đông vào tiếng băng trôi loạt soạt và mùi tuyết

tan ẩm ẩm nhạt thếch nhưng đầy sức sống. Natalia lấy tay trái kéo cao gấu váy, vừa đi vừa tránh những vũng nước nhỏ xanh xanh như xà cừ rải rác khắp dọc phố. Natalia đi tới nhà thờ. Trên đường đi, nàng cố lấy lại bình tĩnh bằng cách nghĩ tới ngày hội, tới chuyện này chuyện khác một cách phiến đoạn và mung lung, nhưng tâm trí nàng cứ gân bướng quay về với mẫu giấy gói hàng màu lam mà nàng giấu trong ngực áo, với Grigori và người đàn bà hạnh phúc trong lúc này đang cười nàng một cách kẻ cả, hoặc có thể còn thương hại nàng...

Natalia bước vào bên trong tường bao nhà thờ. Một đám con trai chặn đường nàng. Natalia đi vòng tránh bọn chúng, nhưng còn nghe thấy sau lưng:

- Con bé nhà nào thế? Cậu có nhận ra không?
- Con Natalia nhà Korsunov chứ còn đứa nào?
- Nghe nói nó bị sa ruột. Vì thế bị chồng bỏ.
- Chỉ nói láo? Nó dám dờ với thằng bố chồng, với lão thợ Panteley đấy.
- À ra vậy? Thảo nào vì thế mà thằng Griska bỏ nhà ra đi.
- Nếu không thì còn vì sao nữa? Con bé ấy bây giờ...

Natalia lập cập vấp trên lớp đá lát hòn cao hòn thấp, đi tới thềm nhà thờ. Bọn kia còn bồi thêm sau lưng nàng một câu bắn thủ, vô liêm sỉ, lời nói khe khẽ nhưng đau như ném đá. Natalia bước qua những tiếng cười rúc rích của bọn con gái đứng trên thềm nhà thờ, đi tới cái cửa nhỏ khác ở tường bao, rồi chạy về nhà, người lảo đảo như say rượu. Chạy đến cổng sân nhà mình, nàng lấy lại hơi, bước vào chân đi cứ vướng trong gấu váy, hai hàm răng cắn chặt cặp môi phồng mọng đã bị cắn đến chảy máu. Cái cửa nhà kho mở hé hé hiện ra đen ngòm trong bóng tối tím

ngắt chập chờn trên sân. Trong một cố gắng hung dữ, Natalia thu hết chút sức lực còn lại, chạy tới cái cửa ấy, rồi vội vã bước qua ngưỡng cửa. Không khí trong nhà kho hanh hanh lạnh lạnh, nặc mùi dây da và mùi rơm cũ. Natalia mò mẫm tới góc tường, không một ý nghĩ, không một cảm giác chỉ có cái niềm đau khổ đen tối nó cứ đưa những móng nhọn bám chặt lấy tâm hồn nàng, một tâm hồn chìm trong nhục nhã và tuyệt vọng.

Nàng nắm lấy cán của một cái hái, tháo lưỡi hái ra (tay nàng làm mọi việc đều chậm rãi, chắc chắn và chính xác) rồi ngửa cổ cửa mạnh cái lưỡi sắc vào cuống họng với cả một niềm sung sướng trước quyết tâm của mình. Nàng ngã vật ra vì cơn đau man rợ như lửa đốt, nhưng vẫn cảm thấy, vẫn mơ hồ hiểu rằng mình còn chưa làm xong việc đã bắt đầu làm. Vì thế nàng lại lồm ngồm bò dậy, rồi quỳ lên.

Máu chảy lênh láng trên ngực làm nàng sợ, nàng vội vàng đưa những ngón tay run lẩy bẩy bật lên giật những cái khuy áo và cởi phanh cái áo ngắn mặc ngoài. Một tay nàng kéo cái vú căng bung bình sang một bên, còn tay kia hướng mũi cái hái. Nàng lê gối đến bên tường, tỳ đầu cùn của lưỡi hái, đầu có lắp óc cán vào tường, rồi đưa hai tay lên ôm chặt lấy cái đầu ngửa hẳn ra sau, ưỡn ngực, ấn người về phía trước, về phía trước. Natalia nghe thấy, cảm thấy rất rõ ràng tiếng sạo sạo khó chịu của cái cơ thể bị xọc vào, nghe như tiếng cắt bắp cải. Cảm giác đau nhói mỗi lúc một tăng, dâng lên như một làn sóng lửa, từ ngực tới cuống họng, hai tai như bị những cái kim kêu leng keng chọc vào...

Trong nhà có tiếng cửa cọt két. Bà Lukinhitna đưa chân sờ soạng tìm cái ngưỡng cửa, bước trên bậc thềm xuống. Từ trên gác chuông nhà thờ những tiếng chuông buông xuống giống giả đều đặn. Trên sông Đông, những khối băng dài hàng mấy xa-gien nứt ra, đứng dựng lên, vừa trôi vừa không ngớt kêu ken

kết. Dòng sông Đông được giải phóng, nước chảy tràn trề, sung sướng cuốn ra biển Azov những gông cùm băng giá của nó.

Chú thích:

(1) Còn gọi là Thi thiên. (ND)

Chương 42 - Phần 2

Stepan bước tới gần Grigori rồi nắm lấy bàn đạp, áp sát người vào sườn con ngựa đằm đìa mồ hôi.

- Thế nào, có khỏe không, Grigori!

- Ồn Chúa!

- Mà nghĩ thế nào? Hử?

- Tao thì có gì phải nghĩ?

- Mà dụ dỗ vợ người ta, rồi... ngồi đấy mà hưởng phải không?

- Buông bàn đạp ra.

- Mà đừng sợ... Tao không đánh đâu.

- Tao đâu có sợ, thôi không nói nữa! - Grigori nói to, gò má chàng ửng đỏ. - Hôm nay tao không đánh nhau với mày, tao không muốn...

- Nhưng Griska này, mày hãy nhớ lời tao nói: sớm muộn tao cũng sẽ giết mày.

- Mù mà còn nói: "Chờ đấy mà xem".

- Mày nhớ kỹ lấy lời tao nói. Mày đã làm nhục tao! Mày đã thiến đời tao như thiến con lợn... Mày xem đây, - Stepan chìa hai bàn tay đen thui, lòng bàn tay ngựa lên, - tao cày mà cũng chẳng biết để làm gì. Tao sống một thân một mình thì có cần gì nhiều đâu? Tao vừa làm vừa chơi cũng qua được mùa đông này. Chỉ

có một điều là buồn chết đi được... Grigori ạ, mày làm khổ làm nhục tao quá lắm!

- Mày đừng kể khổ với tao nữa, tao không hiểu đâu. Kể ăn no hiểu sao được kể chịu đói.

- Đúng thế đấy, - Stepan cũng nhận là như thế, anh ta đưa mắt từ dưới lên nhìn vào mặt Grigori, rồi bỗng nhiên nở nụ cười hồn nhiên như con nít, đuôi con mắt nứt ra thành không biết bao nhiêu vết nhăn li ti. - Tao chỉ hỏi một điều, thằng nhóc ạ... tao hỏi quá... Mày còn nhớ tuần ăn mặn năm kia, tao với mày đã có lần đánh nhau rồi không?

- Lần nào thế?

- Lần đánh chết thằng thợ bạt len ấy. Hôm ấy những thằng chưa vợ đánh nhau với những thằng có vợ, mày có nhớ không? Mày có nhớ tao đuổi mày như thế nào không? Hồi ấy mày còn vắt ra sữa, so với tao mày chỉ như sợi lau non. Tao đã thương mày, nếu không trong lúc mày đang chạy mà tao cho một đòn thì mày đứt phăng làm đôi rồi! Mày chạy nhanh quá, người như lấp lò xo: tao mà quật cho một dây da vào lưng là mày đã trông thấy ông bà ông vải.

- Thôi đừng buồn tiếc làm gì, tao với mày còn có phen chạm trán.

Stepan đưa tay lên lau trán. Không biết anh ta đang hồi tưởng chuyện gì.

Lão địa chủ kéo dây cương con Kreput, quát gọi Grigori:

- Đi thôi!

Stepan vẫn nắm bàn đạp, đi bên cạnh con ngựa non. Grigori đề phòng theo dõi từng cử động của Stepan. Từ trên cao, chàng

nhìn xuống thấy bộ ria màu hạt dẻ nhạt chảy xệ và đám râu chổi sể rậm rì đã lâu không cạo. Dưới cằm Stepan lỏng thông cái quai mũ véc ni đã nứt nẻ nhiều chỗ. Mặt anh ta xám xịt vì cái ghét và những vết chéch chéch do mồ hôi chảy để lại, vì thế nom không rõ nét và lạ hẳn đi. Nhìn Stepan, Grigori có cảm tưởng như đang đứng trên núi nhìn một khoảng đồng cỏ xa bị phủ bởi một làn hơi mưa. Mặt Stepan đầy vẻ mệt mỏi u tối và trống rỗng. Rồi anh ta tự nhiên đứng lại, cũng chẳng buồn chào. Grigori vẫn cho ngựa đi bước một.

- Hượm đã. Thế còn... Acxiutka thì thế nào?

Grigori đập roi ngựa lên một đám bùn bám trên gót ủng trả lời:

- Vẫn thường thôi.

Rồi chàng ghìm ngựa, quay lại nhìn. Stepan vẫn đứng đấy, hai chân dạnh rộng, những cái răng trắng loé nhe ra nhai nhai một sợi cỏ dại. Grigori bất giác thấy thương hại, nhưng lòng ghen đã xua hết mọi ý nghĩ thương hại của chàng. Chàng xoay người trên cái đệm yên cột kẹt kêu to:

- Acxiutka không héo hon vì thương nhớ mày đâu; đừng đau lòng làm gì!

- Thật thế ư?

Grigori quất cho con ngựa non một roi vài giữa hai tai, phóng đi thẳng không trả lời.

Chương 43 - Phần 2

Đến tháng thứ sáu, khi không còn làm thế nào giấu được chuyện mình có mang, Acxinhia mới thú nhận với Grigori. Trước đó nàng vẫn cố giấu vì sợ Grigori không tin rằng đứa con mà nàng đang mang nặng trong lòng là giọt máu của chàng. Sắp đến kỳ sinh nở, nàng vừa buồn vừa lo, mặt vàng ệch và cứ như luôn luôn chờ đợi điều gì. Ngay từ mấy tháng đầu, nàng nhìn thấy những món thịt đã buồn nôn, nhưng Grigori chẳng nhận thấy gì, mà dù có nhận thấy, thì có lẽ chàng cũng không coi đó là một điều đặc biệt quan trọng, vì không đoán được nguyên nhân.

Hai người nói chuyện với nhau vào một buổi chiều. Acxinhia rất cảm động, nàng vừa nói vừa nhìn chăm chăm xem nét mặt Grigori có gì biến đổi không nhưng Grigori cứ quay ra cửa sổ, húng hắng ho một cách bực bội.

- Sao trước đây em chẳng nói gì cả?
- Em sợ, anh Griska ạ... em chỉ lo anh bỏ em.

Grigori gõ gõ ngón tay lên thành giường, hỏi:

- Sắp chưa?
- Em nghĩ có lẽ đến ngày Chúa cứu thế...
- Của Stepan à?
- Của anh.

- Thật thế ư?

- Anh cứ tự tính mà xem... Từ ngày đốn củi ấy mà.

- Đừng nói bậy, Acxiutka! Dù là của Stepan thì bây giờ đem giấu đâu được nào? Anh hỏi thật như thế đấy.

Acxinhia ức quá, nước mắt chảy ròng ròng. Nàng ngồi xuống chiếc ghế dài, nghẹn ngào nói thắm thì nhưng sôi nổi:

- Em đã ăn ở với hắn bao nhiêu năm trời nhưng có gì đâu! Anh cứ ngẫm mà xem! Mà em có phải là một con đàn bà mang bệnh tật gì cho cam... Không con anh thì con ai, thế mà anh...

Grigori không nói thêm về chuyện ấy nữa. Trong thái độ của chàng đối với Acxinhia, từ đó lại có thêm một cái gì mới mới: chàng cứ xa xa lánh lánh như có điều phải đề phòng, và hơi có vẻ thương hại, giấu cọt. Acxinhia thì sống thu mình lại, không đòi hỏi âu yếm vuốt ve nữa. Chỉ qua một mùa hè mà nom nàng tiều tụy hẳn đi.

Nhưng cái thân hình cân đối của nàng hầu như không vì có mang mà bị ảnh hưởng: toàn thân nàng đầy đặn nên vẫn giấu được cái bụng to tròn. Hai con mắt đẹp ra với một ánh ấm áp khác thường làm cho khuôn mặt võ vàng thêm ưa nhìn. Nàng dễ dàng làm xong các công việc phụ bếp nước. Năm ấy thuê ít người làm, vì thế công việc nhà bếp cũng đỡ nặng.

Cụ Xaska quấn quít với Acxinhia với một niềm yêu thương trái chứng của người già. Có lẽ cũng vì nàng chăm nom cho cụ như một người con gái. Nàng giặt quần áo lót, vá quần áo cho cụ, và lúc ngồi ở bàn ăn, dành cho cụ những miếng mềm nhất, ngon nhất. Còn cụ Xaska thì chăm nom ngựa xong lại xách nước vào bếp, sát khoai tây luộc cho lợn, giúp nàng làm mọi việc đâu đó rồi dang hai tay, nhẩy cốn, nhe cặp lợi chẳng còn chiếc răng nào:

- Cô có lòng thương tôi thì tôi không quên ơn đâu! Cô Acxiutka ạ tôi có thể dứt ruột đem biếu cô một chai vodka cũng được. Vì không có bàn tay người đàn bà trông nom, tôi cũng đến đi đời nhà ma. Cô thật có lòng tốt? Hễ cần gì, cô cứ ới lão Xaska này một cái là được.

Nhờ có cậu chủ Evgeni Nicolaevich xin xỏ hộ, Grigori được miễn không phải đến trại binh dịch. Công việc của chàng là cắt cỏ, thỉnh thoảng đánh xe đưa lão địa chủ lên trấn, còn thừa thì giờ thì hâu hẩn đi săn le hoặc cưỡi ngựa đuổi vịt trời. Cuộc sống dễ dàng, no đủ đã làm chàng hỏng người. Chàng đâm ra lười nhác, béo đẫy ra, nom già trước tuổi. Chỉ có một điều canh cánh bên lòng là sắp phải đi lính đến nơi rồi. Ngựa chẳng có, trang bị thì không, mong chờ cha giúp đỡ thì không chắc chắn. Vì thế tiền công của mình và của Acxinhia, Grigori chắt bóp tằn tiện, cả đến thuốc lá cũng nhịn.

Chàng mong dành đủ tiền sắm được con ngựa mà không phải vác mặt về xin bố. Lão địa chủ cũng có hứa giúp. Grigori đoán trước bố sẽ không cho mình gì cả, điều đó chẳng bao lâu đã được chứng thực.

Cuối tháng sáu, Petro đến thăm em. Trong khi nói chuyện, Petro cho biết rằng bố vẫn còn giận Grigori như xưa và đã nói dứt khoát sẽ không sắm cho chàng con ngựa chiến. Ông lão bảo cứ mặc cho Grigori làm lính địa phương cũng được.

- Không sao cả, ông cụ chớ vội mừng. Em sẽ đi lính với con ngựa của em - Grigori nói dần hai tiếng "của em".

- Mà ý định kiếm đâu ra ngựa? Đi nhảy kiếm ra tiền à?

Petro nhai nhai một món ria, mỉm cười hỏi.

- Chẳng cần phải nhảy, không xin được thì ăn cắp.

- Anh hùng nhỉ?

- Em sẽ mua bằng tiền công, - Grigori bắt đầu nói giọng không đùa nữa.

Petro ngồi một lát trên cái thềm nhỏ, thăm hỏi về công việc, tình hình ăn uống, công xá. Nghe nói gì anh chàng cũng gật đầu, một món ria đã nát như luôn luôn nhai trong miệng. Đến lúc chia tay Petro mới bảo Grigori:

- Mà về nhà mà ở thì hơn, vầy đuôi theo người ta làm gì? Mà háms công xá cao hay sao?

- Đâu phải là đuổi theo đồng tiền.

- Mà có định ở với vợ mà hay không?

- Vợ nào cơ chứ!

- Con hiện nay ấy.

- Vẫn còn định thế, nhưng sao cơ chứ?

- Chẳng sao cả, tao chỉ muốn hỏi cho biết thôi.

Grigori tiễn anh ra về. Cuối cùng chàng mới hỏi:

- Tình hình ở nhà như thế nào hả anh?

Petro tháo con ngựa buộc ở lan can thềm nhà, cười mát:

- Con thỏ có bao nhiêu hang thì mà có bấy nhiêu nhà. Ở nhà chẳng có chuyện gì cả, cuộc sống vẫn như thường thôi. Mẹ buồn nhớ mà lắm đấy. Cỏ khô thì hôm nay đánh đồng xong rồi, được ba đồng.

Petro hồi hộp nhìn kỹ con ngựa cái già cụt tai mà Petro cười đến.

- Nó chưa đẻ à?

- Không em ạ, chẳng đẻ đái gì cả. Nhưng con ngựa cái màu hạt dẻ lấy giống với con của Khristonhia lại vừa có con.

- Con nó ra sao?

Là một con ngựa con chứ còn sao, cái thằng này! Con ngựa ấy thật là vô giá! Chân cao, vó ngay ngắn, ức cũng rất đẹp. Lớn lên sẽ là một con ngựa rất tốt.

Grigori thở dài.

- Em nhớ thôn nhà quá, anh Petro ạ. Em nhớ sông Đông, ở đây thì đến nước chảy cũng chẳng nhìn thấy. Thật là một vùng tởm lợm?

- Cố về thăm nhà nhé, - Petro ề ề trong họng, tì bụng lên cái lưng có đường sống nhọn của con ngựa và đưa chân phải sang bên kia.

- Có dịp em sẽ về.

- Thôi, anh về nhé!

- Anh đi đường cho khỏe!

Petro đã cưỡi con ngựa ra khỏi sân, nhưng anh chàng chợt nhớ ra, bèn nói to với Grigori đang đứng trên thềm.

- Natalia nó... Anh quên khuấy đi mất... thật tai hại...

Một cơn lốc xoáy tròn trên sân như con diều hâu, làm cho mấy lời cuối câu không đưa được đến tai Grigori. Bụi bị thốc lên như một làn lùa trùm kín cả Petro lẫn con ngựa. Grigori không nghe rõ, chàng xua tay, bước vào tàu ngựa.

Mùa hè năm ấy bị hạn. Mưa rất ít, lúa chín sớm. Vừa thu xếp xong xuôi với lúa mạch đen thì đã đến lượt lúa đại mạch vàng hoe như những bãi cỏ trong rừng, với những bông lúa nặng như những bóm tóc Cô-dắc. Bốn người thợ gặt thuê ngày từ nơi khác đến cùng đi gặt với Grigori.

Acxinhia làm công việc bếp nước xong rất sớm cũng xin Grigori cho đi theo.

- Em cứ ngồi ở nhà có hơn không, việc gì phải lằng nhằng đi theo như thế? - Grigori cố khuyên nhưng Acxinhia vẫn khẳng khái.

Nàng vội vã chít cái khăn lên đầu, chạy ra khỏi cửa, đuổi theo chiếc xe tải chở mấy người thợ gặt.

Điều Acxinhia sốt ruột mong đợi với cả một nỗi lòng vừa lo lắng vừa sung sướng, cũng là điều mà Grigori băn khoăn lo ngại, điều đó đã xảy đến trong khi gặt lúa. Acxinhia đang cào thì cảm thấy có dấu hiệu, bèn ném cái cào đấy, đến nằm bên một đồng lúa. Chẳng mấy chốc nàng bắt đầu thấy đau, cái đau lúc trở dạ. Acxinhia nằm sóng sượt hai hàm răng cắn cái lưỡi đen lại. Mấy người thợ gặt ngồi trên máy gặt quát ngựa cho đi vòng lại, ngay bên cạnh nàng. Một gã còn trẻ, có cái mũi nhòm mồm và những vết nhăn chi chít trên khuôn mặt vàng như gỗ bào, vừa đi qua vừa cho Acxinhia một câu:

- Này chị chàng, khéo có cái ấy lại bị nắng thui cháy mất! Đứng dậy đi, kéo tan ra nước bây giờ!

Grigori bảo người khác coi máy gặt thay mình rồi bước tới bên Acxinhia:

- Em làm sao thế?

Acxinhia nói khàn khàn, môi nàng méo xệch và không theo ý nàng nữa:

- Đau đẽ rồi.

- Đã bảo đừng đi rồi mà, đồ quỷ cái chết tiệt! Nào, bây giờ thì làm thế nào?

- Thôi đừng chửi nữa, anh Griska... Chao ôi? Chao ôi... Anh Griska, thắng ngựa đi! Nếu mà về nhà được... Chao ôi, ở đây em biết làm thế nào bây giờ. Toàn là Cô-dắc(1) cả... - Acxinhia rên rỉ, bụng đau như đánh đai sắt.

Grigori chạy đến chỗ con ngựa đang ăn trên bãi cỏ. Trong khi chàng thắng ngựa và đánh xe tới, Acxinhia lồm ngồm bò sang bên cạnh rúc đầu vào đồng lúa đại mạch làm bụi, hai chân hai tay vẫn chống xuống đất. Nàng đau quá, nhai cả những bông lúa đầy lông rồi lại nhổ ra. Bằng hai con mắt lồi lên, nom lạ hẳn đi, nàng ngơ ngác nhìn Grigori đang chạy tới như không hiểu gì cả, rồi lại rên rỉ cắn chặt cái tạp dề vo tròn, cố không để mấy người thợ gặt nghe thấy những tiếng kêu thất thanh của mình, những tiếng kêu góm guốc như của thú vật.

Grigori đặt Acxinhia lên xe rồi đánh ngựa trở về trang trại.

- Chao ôi, đừng chạy nữa? Ối trời ơi, chết mất? Lắc ghê gớm thế-này! - Acxinhia gào lên, giọng khàn đi, cái đầu rũ rượi lăn lộn trong thùng xe.

Grigori chẳng nói chẳng rằng, chỉ ra roi đánh ngựa. Chàng quay dây cương vù vù trên đầu, những tiếng gào rú phía sau liên tiếp bật ra từng đợt, chàng cũng không quay đầu lại.

Acxinhia đưa hai tay lên ôm chặt lấy má, cặp mắt như hoá rồ, mở thao láo đưa đi đưa lại nom rất man rợ. Con đường còn chưa có nhiều xe chạy cho đỡ mấp mô, nên chiếc xe hết lắc

bên nọ lại lác bên kia, và người Acxinhia cứ nẩy bản bật trong xe. Con ngựa phi như bay, cái ách vòng cung trên cổ con ngựa lên lên xuống xuống đều đặn trước mắt Grigori, một đầu cái ách che khuất đám mây trắng loá lơ lửng trên trời nom như một miếng pha lê mài nhiều cạnh. Bỗng Acxinhia ngừng bật một phút, rồi lại tiếp đó kêu liên tục, có lúc biến thành tiếng rít. Bánh xe quay long xòng xọc, Acxinhia không giữ được đầu của nàng nữa, cứ để nó đập bình bịch vào thành xe. Grigori không nhận thấy ngay sự yên tĩnh đột ngột đó, nhưng rồi chàng cũng cảm thấy thế, bèn quay lại nhìn. Acxinhia nằm với bộ mặt méo xệch, không còn ra hình thù gì nữa, một bên má áp sát vào ván thành xe, miệng ngáp ngáp như con cá bị ném lên bờ, mồ hôi trên trán chảy như suối xuống hai hố con mắt sâu hoắm. Grigori nâng đầu nàng lên, đệm cái mũ nhàu nát của mình xuống bên dưới.

Acxinhia liếc nhìn chàng, nói như tin chắc:

- Anh Griska oi, em chết mất. Thôi... thế là hết!

Grigori run bắn lên, một cơn lạnh bất thần truyền lan đến tận mười đầu ngón chân dẫm mồ hôi của chàng. Bị xúc động quá mạnh, chàng cố nói một lời khuyên nhủ, một lời âu yếm, mà không biết nói thế nào. Mội chàng cứng lại như bị chuột rút chỉ lắp bắp được mấy lời:

- Chỉ nói lung tung, sao ngu xuẩn thế? Chàng lắc đầu rồi cúi gập xuống, nấn bên chân Acxinhia bị vẹo - Acxinhia, con chim cúc cu của anh!

Con đau vừa buông tha Acxinhia được một phút đã quay trở lại ngay, nhưng lần này còn hung dữ gấp mười. Nàng cảm thấy bụng mình sụt xuống và trong đó có cái gì sắp bật ra, bèn cong người như một cây cung. Một tiếng kêu mỗi lúc một to, khủng khiếp không sao tả được xuyên vào tai Grigori. Gần như mất trí,

Grigori lại đánh ngựa.

Qua tiếng bánh xe quay âm âm, chàng chỉ thoáng nghe thấy một tiếng kêu the thé kéo dài:

- Gri-i-ska!

Chàng kéo dây cương, quay đầu lại: Acxinhia đang nằm trong vũng máu, hai tay dang rộng, dưới váy cô một vật gì sồng oe oe, ngộ nguậy... Grigori mở người ra, nhảy luôn xuống đất, bước tới đằng sau xe, nhưng hại chân cứ vướng như bị trói. Chàng nhìn vào miệng Acxinhia. Hơi nàng thở ra nóng hổi. Grigori đoán ra hơn là nghe thấy rõ.

- Anh cần cuống rau... xé sợi chỉ áo... ra buộc...

Bằng những ngón tay run bần bật. Grigori rút một nắm sợi ở tay chiếc áo sơ-mi vải thô của chàng rồi nhắm chặt hai con mắt đến đau cả mi, cắn đứt cuống rau, sau đó lấy sợi chỉ buộc thật chặt mẩu thịt máu me đầm đìa.

Chú thích:

(1) Người Cô-dắc nói chung, trai gái lớn bé tất cả các tầng lớp đều tự xưng là Cô-dắc để tự phân biệt với những người Nga và người Ukraina ngụ cư. Nhưng đàn bà Cô-dắc lại gọi đàn ông là Cô-dắc, tựa như mình thì không phải. Bọn sĩ quan và ataman các cấp cũng gọi binh sĩ và dân thường là Cô-dắc tựa như mình không phải là Cô-dắc. Để con ra thì con trai gọi là Cô-dắc, còn con gái thì không. (ND)

Chương 44 - Phần 2

Yagonoie, trang trại của nhà Litnhitki bám vào cái thung lũng khô rộng mênh mông, nom như một khối u. Gió cứ đổi chiều, hết nồm lại bắc, mặt trời cứ chập chờn trên bầu trời bênh bệch, phon phớt xanh; theo sát mùa hạ, mùa thu lạo xạo những trận lá rụng, rồi mùa đông ập tới với những đợt băng giá và tuyết lạnh, nhưng bao giờ Yagonoie cũng co quắp trong một không khí rầu rĩ tê dại. Và những ngày trang trại bị cắt rời thế giới bên ngoài cứ trôi qua, ngày nào cũng giống hết ngày nào, y như những đứa con sinh đôi.

Trong sân, vẫn những con vịt đen hót lẻo, mắt viền vải tây đỏ, lạch bạch hết ra lại vào, những con gà tây lấm tấm như trận mưa hạt cườm, con công trên mái tàu ngựa với bộ lông diêm dúa vẫn cất những tiếng kêu phát ra từ trong bụng như tiếng mèo. Viên tướng già thích mọi thứ chim, cả đến con sếu bị trúng đạn chưa chết lão cũng nuôi. Cứ đến tháng mười một, mỗi khi nghe thấy tiếng những con sếu tự do đang bay trư nhú gọi đàn, nó lại cất tiếng kêu sầu não, lạnh lạnh như tiếng đồng, giật đầu nhói những sợi dây đàn trong trái tim con người. Nhưng nó còn bay sao được nữa, cái cánh bị bắn trúng khớp thông xuống không còn sức sống. Viên tướng đứng trong cửa sổ nhìn con sếu vươn cổ nhảy nhảy, cố hết sức rời khỏi mặt đất.

Lão há cái miệng rộng hoác dưới hàng ria bạc sùm sụp như mái hiên, cười phá lên, tiếng cười ồm ồm chập chờn trong căn phòng khách quét vôi trắng trống huếch trống hoác.

Gã Venhiamin vẫn ngẩng cao cái đầu có bộ tóc đen bết như

nhung, rung rung bộ đùi nhẽo nhọt, ngồi ngày này sang ngày khác trên cái hòm ở phòng ngoài, đánh bài một mình đến dần độn cả người. Gã Tikhol vẫn vì mụ nhân tình rỗ hoa mà ghen với cụ Xaska, với những người làm thuê, với Grigori, với lão địa chủ, với cả con sếu, vì nó cũng được mụ Lukeria chia sẻ niềm yêu thương quá dạt dào của một người đàn bà goá. Cụ Xaska vẫn thỉnh thoảng say một trận tuý lúy để rồi đến trước cửa sổ phòng lão địa chủ đòi một đồng hai mươi kopek.

Suốt thời gian ấy chỉ xảy ra hai việc làm rung động cuộc sống lên mốt lên meo, đờ đẫn như mơ ngủ: chuyện Acxinhia sinh nở và chuyện trong trang trại mất một con ngỗng rất to. Nhưng chẳng bao lâu người ta đã quen với đứa con gái mà Acxinhia mới sinh ra, còn con ngỗng thì người ta có tìm thấy ít lông trong cái khe sau cánh rừng ngay sát trang trại (xem ra nó đã bị cáo bắt). Sau đó không khí lại lắng xuống như thường.

Sáng sáng, lão địa chủ vừa tỉnh dậy đã gọi Venhiamin:

- Mà ngủ có nằm mơ thấy gì không?
- Có ạ, một giấc mơ hết sức kỳ lạ.
- Mà kể đi, - lão vừa ra lệnh gọn lỏn, vừa cuốn điếu thuốc.

Thế là Venhiamin bắt đầu kể. Nếu giấc mơ chẳng có gì thú vị hay quá rùng rợn. Lão lại nổi giận:

- Chà đồ ngu xuẩn, đồ súc sinh? Quân ngu xuẩn thì chỉ nằm mơ thấy toàn những chuyện ngu xuẩn.

Venhiamin cũng láu cá bịa ra những giấc mơ vui tươi và hấp dẫn. Chỉ có một điều làm hấn đau đầu là nghĩ sao cho ra. Vì thế, trước khi kể mấy ngày, hấn đã phải ra ngồi trên cái hòm, đập đên đét xuống một tấm thảm nhỏ những con bài cũng sùi lên và đầy cáu ghét như cặp má của hấn, cố nặn óc ra những

giấc mơ vui. Hắn cố suy nghĩ, mắt đăm đăm nhìn vào một điểm, đến nỗi cuối cùng, thực tế là ngay trong khi ngủ, hắn cũng hoàn toàn chẳng còn mộng mị gì nữa. Lúc tỉnh dậy, hắn cố nhớ xem mình đã mơ thấy gì, nhưng đầu óc hắn vẫn đen ngòm, nhẩn thín như đã bào kỹ. Đen ngòm thật, vì chẳng nói gì người trong giấc mơ, ngay đến người sống, hắn cũng chẳng nhìn thấy ma nào cả.

Tuy chỉ là bịa ra những chuyện chẳng có rắc rối, nhưng Venhiamin cũng bỏ hơi tai, còn lão địa chủ thì phát khùng khi lão bắt gặp những chỗ kể lại chuyện cũ:

- Đồ dơ dáy đê tiện, giấc mơ về con ngựa này, hôm thứ Năm mà đã kể cho tao nghe rồi cơ mà? Mà làm sao thế, quý tha ma bắt mà đi?

- Tôi lại nằm mơ thấy lần nữa, bầm cụ lớn Nicolai Alekseevich! Chúa cứu thế chúng giám, thật thế đấy ạ, quả là tôi đã nằm mơ thấy lần thứ hai. - Venhiamin vẫn không bối rối, càng lao đầu nói dối thêm.

Đến cuối tháng Chạp, Grigori cùng một người gác bị gọi lên nhà hội đồng trấn Vosenskaia. Chàng được lĩnh một trăm rúp mua ngựa và nhận một tờ giấy báo cho biết đến ngày thứ hai lễ Nô-en phải có mặt tại trạm lấy lính ở thị trấn Malkovo.

Lên trấn về, Grigori bán lên chẳng còn biết xoay xử như thế nào nữa: lễ Nô-en sòng sọc đến nơi rồi mà chàng vẫn chưa có gì sẵn sàng cả. Với số tiền ngân khố cấp, cộng thêm tiền dành dụm được, chàng tới thôn Obrypsky mua được một con ngựa một trăm bốn mươi rúp.

Chàng đi cùng với cụ Xaska, mặc cả mua được một con ngựa tạm dùng được: sáu tuổi, lông hạt dẻ, mông xuôi. Nó cũng có một tật, nhưng khó nhận ra. Cụ Xaska vuốt râu nói:

- Cậu không thể nào kiếm được một con rẻ hơn, các quan trên sẽ không biết đâu. Họ làm gì có đủ tinh khôn.

Trên đường về, Grigori cười ngay con ngựa vừa mua được, thử xem bước một và nước kiệu ra sao.

Rồi trước lễ Nô-en một tuần, chính ông Panteley Prokofievich tự nhiên lù lù mò đến Yagonoie. Ông lão không cho con ngựa cái thẳng vào chiếc xe trượt tuyết to chạy vào trong sân, mà buộc nó ngay ở hàng rào, rồi vừa khập khiễng bước vào nhà đầy tớ, vừa gỡ những miếng băng bám trong chòm râu tãi ra trên cổ áo như phiến đá đen. Grigori đứng trong cửa sổ nhìn thấy bố tới, cuống lên:

- Xem kìa? Cha đến đấy?

Acxinhia không hiểu sao bọc con lại, chạy đến bên nôi.

Ông Panteley Prokofievich bước vào phòng cùng với một làn hơi lạnh. Ông bỏ cái mũ ba tai xuống, làm dấu phép về phía bức hình thánh, rồi từ từ đưa mắt nhìn khắp bốn bức tường.

- Chào cả nhà.

- Bố lại chơi - Grigori đang ngồi trên chiếc ghế dài đứng dậy, chào lại rồi bước ra đứng giữa phòng.

Ông Panteley Prokofievich chìa cho Grigori một bàn tay lạnh giá, rồi khép tà áo choàng vừa ngồi xuống một đầu ghế vừa đưa mắt nhìn Acxinhia lúc này vẫn đứng yên như phỗng bên cái nôi.

- Mà sắp sửa đi lính phải không?

- Hẳn như thế rồi.

Ông Panteley Prokofievich nín lặng một lát và cứ nhìn mãi Grigori bằng cặp mắt dò hỏi.

- Cha cởi áo choàng ra chứ, có lẽ lạnh lắm phải không?

- Không sao. Tao chịu được.

- Con nhóm samova nhé.

- Cám ơn. - Ông lấy móng tay cạy cạy một vết bùn bám trên áo không biết từ bao giờ rồi nói - Tao mang đồ trang bị tới cho mày: hai cái áo ca-pốt, một bộ yên, mấy cái quần đi ngựa. Ra mà lấy... Tất cả đều ở ngoài kia.

Grigori chẳng cần đội mũ, chạy ngay ra chiếc xe trượt tuyết, khiêng vào hai cái túi.

- Bao giờ đi? - Ông Panteley Prokofievich vừa hỏi vừa đứng dậy.

- Ngày thứ hai lễ Nô-en. Nhưng sao thế, cha về đây à?

- Tao phải vội về ngay cho sớm.

Ông chia tay với Grigori, nhìn qua Acxinhia một cái, rồi bước ra sân. Đến lúc đã cầm lấy quả đấm cửa, ông liếc nhìn cái nôi và nói:

- Mẹ mày nhờ chuyện lời hỏi thăm mày đấy, bà lão đang đau chân. - Nói đến đây, ông nín lặng một lát, rồi nói thêm một cách miễn cưỡng, như phải khiêng một vật nặng. - Tao sẽ tới, đưa mày đến Malkovo. Sửa soạn trước đi.

Ông vừa đi ra vừa lồng tay vào đôi găng ấm đan tay. Acxinhia cảm thấy nhục quá, không nói gì cả. Mặt nàng tái mét. Grigori liếc nhìn nàng và cố ý dẫm lên một tấm ván sàn cọt kẹt.

Hôm thứ nhất lễ Nô-en, Grigori đánh xe đưa lão Litnhitki lên trấn Vosenskaia.

Lão địa chủ dự lễ mi-sa xong, ăn sáng ở nhà một mục địa chủ, chị em con chú con bác với lão, rồi ra lệnh thặng ngựa.

Grigori chưa kịp ăn hết bát xúp béo nấu với thịt lợn đã phải đứng dậy để ra tàu ngựa.

Chiếc xe trượt tuyết nhẹ kiểu thành thị thặng một con ngựa xám đốm tròn giống Orlovsky, tên là Sibai. Grigori níu dây cương, lôi nó ra khỏi tàu ngựa, rồi vội vã thặng nó vào xe.

Gió thổi bay tứ tung những bông tuyết to, rơi vào người đau như có gai, tuyết dưới chân bị gió thốc lên trắng như bạc, vừa rít vừa bay là là mặt đất. Bên ngoài dãy hàng rào, sương muối dịu mượt như nhung bám đầy những cái cây. Bị gió rung, từng đám sương muối rơi xuống, tung lả tả, lóng lánh dưới nắng với những sắc cầu vồng phối hợp phong phú như trong thần thoại. Một làn khói bốc chếch chếch lên trời từ cái cột ống khói xám đen trên mái nhà. Cạnh đấy, vài con quạ quàng quạc đứng co ro. Nghe thấy những tiếng chân bước loạt soạt, chúng sợ hãi cất cánh bay lên, lượn vòng trên mái nhà như những đám bông xám rồi bay về hướng tây, về phía ngôi nhà thờ đang in rõ một hình xanh xanh trên nền trời tím ngát lúc sớm mai.

- Vào nói hộ cái, xe thặng xong rồi! - Grigori nói với cô hầu phòng đang chạy ra thềm nhà.

Lão địa chủ bước ra, bộ ria rúc hẩn xuống cổ chiếc áo lông gấu chuột. Grigori đắp lên hai chân lão cái cánh gà làm bằng lông sói có viền nhung rồi cài khuy lại.

- Cho nó vài roi! - Lão địa chủ đưa mắt về phía con ngựa.

Grigori ngửa người trên bục đánh xe, hai tay duỗi ra nắm mấy sợi dây cương căng thẳng rung rung. Chàng lo lắng liếc nhìn đoạn đường dốc đầy tuyết trơn và nhớ lại rằng hồi tuyết bắt đầu

roi, có lần chàng cho xe chạy trên một con đường mới, không khéo để xe va mạnh, lão địa chủ đã đâm chàng một cái vào gáy, nắm đâm khỏe chẳng có vẻ gì là của một lão già. Xe chạy tới cái cầu, rồi từ đấy cứ dọc theo sông Đông. Grigori nói lỏng dây cương, đưa găng tay lên sát hai bên má bị gió quạt rất như lửa bỏng.

Hai giờ sau xe về tới Yagonoie. Suốt chặng đường lão địa chủ cứ cầm như hến, lâu lâu mới cong ngón tay gõ vào lưng Grigori: "Đứng lại" để quay lưng về phía ngọn gió, cuộn điếu thuốc.

Mãi khi xuống cái dốc sắp về tới trang trại, lão mới hỏi:

- Sáng sớm mai à?

Grigori quay nghiêng người, cổ mãi mới mở được cặp môi rét cóng.

- Slóm mai - Chàng định nói "sớm" mà lại thành "slóm". Lưỡi bị lạnh quá cứng lại, hình như sung lên, dính chặt vào chân răng, vì thế giọng nói thều thào.

- Tiền nhận đủ rồi chứ?

- Vâng.

- Không phải lo lắng về chuyện vợ mày, nó sẽ sống được thôi. Phải lo làm việc quan cho tận tâm. Ông mày xưa là một thằng Cô-dắc dũng cảm. Mày cũng phải như thế, - Giọng lão địa chủ bỗng trầm hẳn xuống (lão lấy cổ áo che mặt để tránh gió) - Mày cũng phải làm thế nào cho xứng đáng với ông mày và cha mày. Có phải cha mày đã đoạt giải nhất trong cuộc đua ngựa lần hoàng đế duyệt binh hay không?

- Vâng, đúng cha tôi.

- Thôi, làm cho đúng như thế - Lão địa chủ kết thúc câu chuyện

bằng một giọng nghiêm khắc, gần như đe dọa, rồi giấu hẳn mặt vào trong áo lông.

Grigori dắt con ngựa chuyên chạy nước kiệu trao tận tay cho cụ Xaska rồi bước vào trong nhà đầy tớ.

- Ông cụ nhà cậu đến đây! - Cụ Xaska đắp chiếc áo ngựa cho con ngựa nói to theo.

Ông Panteley Prokofievich đang ngồi ở bàn ăn ăn nốt món thịt đông.

"Lại có tí tửu rồi", - Grigori đưa mắt nhìn bố, thấy nét mặt ông cụ đã dịu hơn lần trước nên nghĩ bụng.

- Về rồi à, thầy quyền?

- Chết cồng rồi đây, - Grigori đập hai tay vào nhau, trả lời bố rồi quay sang bảo Acxinhia - Cởi cho anh cái nút buộc mũ, không động được ngón tay nữa rồi.

- Mà phải đi một chuyến khổ quá đấy, đường lại ngược gió, - Người bố nói giọng bực bội, cả râu lẫn ria đều lên lên xuống xuống trong khi ông nhai.

Rồi ông ra lệnh gọn lỏn cho Acxinhia, giọng như chủ nhà, nhưng lần này khá dịu dàng:

- Cắt thêm bánh mì ra đây, đừng có hà tiện.

Ăn xong ông rời khỏi bàn và trong khi đi ra cửa hút thuốc, ông đưa đi đưa lại cái nôi hai ba lần như không chủ tâm. Ông đưa chòm râu vào trong cái màn nhỏ xíu và hỏi:

- Cô-dắc à?

- Cháu gái đấy ạ, - Acxinhia trả lời thay Grigori, nhưng nàng

nhận thấy một vẻ không vừa ý thoáng hiện trên mặt và ngưng lại ở chòm râu không động đậy nữa của ông lão, bèn vội nói thêm - Cháu đẹp như vẽ ấy, giống anh Griska con như đúc.

Ông Panteley Prokofievich ngắm đi ngắm lại một cách thành thạo cái đầu nhỏ xíu, đen đen, nhô ra ngoài đám giẻ rách rồi xác nhận, giọng không thiếu vẻ tự hào:

- Dòng máu nhà ta đây... Hừm... Con bé này?

- Cha đến bằng gì thế? - Grigori hỏi.

- Đi xe trượt tuyết, thặng con ngựa cái nhỏ và con của thằng Petro.

- Hay là chỉ đem một con đi thôi, thử thặng con của con xem.

- Không cần, cho nó đi không cũng được. Nhưng con ngựa cũng khá đấy - Cha xem rồi à?

- Có xem qua.

Hai cha con chỉ nói với nhau những chuyện đầu đầu, tuy cùng xao xuyến với những ý nghĩ về cùng một vấn đề. Acxinhia không nói xen vào câu chuyện, nàng cứ ngồi yên trên giường như người bị chìm xuống nước. Cặp vú của nàng mọng sữa, rắn như đá, căng cả ngực áo. Sau khi sinh nở, nàng đẩy đà ra, dáng người thay đổi hẳn, nom đầy vẻ tự tin và tràn trề hạnh phúc.

Mãi khuya mọi người mới vào giường đi ngủ. Acxinhia ôm chặt lấy Grigori, nước mắt và sữa chảy ra từ cặp vú đưa con bú không hết làm ướt đầm áo sơ mi của chàng.

- Em nhớ anh đến chết mất... Em sống một thân một mình rồi sẽ ra sao bây giờ?

- Em đừng lo, - Grigori trả lời, giọng cũng trầm thì.

- Đêm thì dài... con lại không chịu ngủ cho... Em sẽ héo mòn vì nhớ anh thôi. Anh ngấm mà xem, anh Griska, bốn năm trời?
- Nghe nói xưa kia người ta còn đi lính hai mươi năm năm cơ.
- Việc xưa kia có liên quan gì đến em.
- Thôi, đừng nói nữa!
- Cái việc đi lính của anh thật đáng nguyên rủa nó làm chia lìa đôi ngả!
- Nghỉ phép anh sẽ về.
- Nghỉ phép, - Acxinhia rầu rĩ nói theo, rồi nàng nức nở và xỉ mũi vào áo lót - Chờ anh về được thì sông Đông đã chảy hết bao nhiêu nước...
- Thôi đừng rên rĩ nỉ non nữa... Nước mắt em sao cứ rả rích như mưa thu ấy?
- Anh cứ ở vào tình cảnh của em mà xem?

Trời sắp hửng thì Grigori thiếp đi, Acxinhia cho con bú xong, chống khuỷu tay, mắt đăm đăm không chớp, nhìn khuôn mặt ngăm ngăm của Grigori lờ mờ trong bóng tối, thầm từ biệt chồng. Nàng nhớ lại cái đêm còn ở trong phòng mình, nàng cố khuyên Grigori đi Kuban. Đêm ấy cũng như thế này, chỉ có khác là lần trước thì sáng trăng và cái sân bên ngoài cửa sổ thì trắng xoá, tràn ngập ánh trăng.

Cảnh tượng cũng như thế, nhưng Grigori thì có phần vẫn như xưa mà cũng có phần đổi khác. Sau lưng hai người đã là cả một chặng đường dài, đản bằng những ngày đã trôi qua.

Grigori trở mình nằm nghiêng, nói rành rọt:

- Ở thôn Olsansky... - Rồi lại nín thinh.

Acxinhia cố chớp mắt, song những ý nghĩ rối bời trong óc đã xua hết cái ngủ đi đâu mất, y như gió thổi tung một đụn rơm. Cho đến khi trời sáng, nàng cứ suy nghĩ quẩn quanh về câu nói không đầu không đuôi của Grigori, cố đoán xem ý nghĩa ra sao... Khuôn cửa sổ đầy sương muối vừa hửng một chút, ông Panteley Prokofievich đã thức giấc.

- Grigori, dậy đi, trời sáng rồi!

Acxinhia quỳ dậy, mặc váy. Nàng thở dài tìm mãi mới thấy diêm. Mọi người ăn sáng, thu xếp mọi thứ xong xuôi thì trời sáng bạch.

Ánh ban mai lấp loáng xanh biếc. Dãy hàng rào nhấp nhô hiện lên rành rọt như khảm trong tuyết. Nóc tàu ngựa đen đen che một phần bầu trời tím nhạt rất dịu, mung lung như khói.

Ông Panteley Prokofievich ra thẳng ngựa. Acxinhia ôm lấy Grigori hôn lấy hôn để như người mất trí. Grigori cố gỡ ra để đi chào từ biệt cụ Xaska và những người khác.

Acxinhia bọc con cẩn thận rồi ra tiễn chân chồng.

Grigori thơm cái trán nhỏ xíu ươn ướt của con gái rồi bước tới bên con ngựa.

- Mày lên xe mà ngồi! - Ông bố vừa giật cương hai con ngựa vừa kêu lên.

- Không, con cưỡi ngựa.

Grigori cố ý dềnh dàng buộc đai ngựa rồi lên yên, đóng cương.

Acxinhia sờ sờ vào chân chàng, luôn miệng nhắc đi nhắc lại:

- Griska, hượm cái đã... em còn chuyện này muốn nói với anh...

Nàng run lên, luống cuống cau mày cố nghĩ.

- Thôi em ở lại! Chăm con cho cẩn thận... Anh phải đi đây, cha đã đi xa rồi kia kìa...

- Hượm đã nào, anh yêu của em! - Acxinhia đưa tay trái ra nắm lấy bàn đạp lạnh buốt, tay phải ôm chặt lấy đứa con bọc trong tà áo.

Nàng nhìn Grigori chăm chăm không chán mắt, chẳng còn tay nào mà chùi những giọt nước mắt chảy giàn giụa trên hai con mắt mở to không chớp.

Venhiamin bước ra thêm.

- Grigori, cụ chủ cho gọi.

Grigori văng tục một câu, vung roi, cho con ngựa chạy ra khỏi cổng. Acxinhia tất tả chạy theo, hai chân đi ủng dẹt sụt xuống những đồng tuyết rải rác đầy sân, kéo lên rất khó khăn.

Lên tới đường sống đời thì Grigori đuổi kịp cha chàng. Chàng ngồi lại cho vững rồi ngoái đầu nhìn lại. Acxinhia vẫn ôm chặt đứa con trong tà áo, đứng bên cổng, gió đập phàn phật đầu chiếc khăn choàng đỏ trên vai nàng.

Grigori lên tới ngang chiếc xe trượt. Ngựa đi bước một. Ông Panteley Prokofievich quay lưng về phía hai con ngựa rồi hỏi:

- Thế là mày không nghĩ tới chuyện về ở với vợ mày nữa à?

- Lại cái chuyện ngày xưa ngày xưa... người ta đã nói chán rồi...

- Mày thật không muốn về với nó nữa à?

- Thật như vậy.

- Mà mày có nghe tin nó tự tử không?
- Con có nghe nói.
- Ai cho biết thế?
- Có lần con đánh xe đưa cụ chủ lên trấn, gặp một bà con trong thôn.
- Thế mày không sợ Chúa trừng phạt à?
- Nhưng còn làm thế nào được nữa hả cha? Nói thật ra thì... bát nước đã đổ xuống đất còn vớt sao cho đầy được nữa!
- Thôi đừng nói với tao những lời của quỷ dữ ấy nữa? Tao chỉ muốn nói cho mày hiểu điều hay lẽ phải. - Ông Panteley Prokofievich nổi nóng, nói càng nhanh.
- Bây giờ con lại đã có con, thế thì còn gì mà nói nữa? Chẳng làm thế nào hàn gắn được nữa rồi.
- Mày phải cẩn thận đấy... nhớ nuôi con kẻ khác thì sao?

Grigori tái mặt: ông bố đã chạm đúng vết thương chưa kín miệng.

Từ ngày bé ra đời, Grigori luôn luôn bị ray rứt bởi một mối nghi ngờ mà chàng cố giấu Acxinhia, cố lừa dối cả chính mình. Đêm đêm, khi Acxinhia đã ngủ, chàng thường lần đến bên cái nôi, nhìn mãi đứa bé, cố tìm thấy trên khuôn mặt hồng hồng nâu nâu của nó một nét nào của mình, rồi lại bỏ đi, nghi ngờ vẫn hoàn nghi ngờ. Cả Stepan cũng có bộ tóc nâu sẫm, gần như đen, thế thì làm thế nào nhận được ra chất máu đang chảy theo nhịp đập của trái tim trong cái lưới mạch máu hằn lên xanh xanh dưới làn da trong trong của đứa bé là máu của ai? Có lúc Grigori cảm thấy đứa con gái giống mình, nhưng đôi khi chàng

lại thấy nó rất giống Stepan, giống đến làm chàng đau lòng. Đối với nó, Grigori chẳng có tình cảm gì cả, ngoài một niềm bực bội vì những phút nặng nề mà chàng đã phải trải qua trong khi đánh xe đưa Acxinhia về qua đồng cỏ, lúc nàng đang quần quai đau đẽ. Nhưng có lần Acxinhia đang bận tay trong bếp chàng đã bế đứa bé ra khỏi nôi, thay cho nó cái tã ướt, và bất thần cảm động nhói trong tim... Chàng len lén cúi xuống khế cắn vào một ngón chân hồng hồng tõe ra trên bàn chân đứa bé.

Người bố đã móc moi vết thương của Grigori, không chút thương hại. Grigori đặt hai bàn tay lên mũi yên, trả lời giọng âm thầm.

- Con ai thì con, tôi cũng không bỏ.

Ông Panteley Prokofievich giờ roi đánh ngựa, nhưng vẫn không quay người lại.

- Sau hôm ấy con Natalia hồng cả người... Cổ nó vẹo đi như phải gió. Một cái gân chính bị cắt đứt, vì thế cổ nó cứ nghiêng sang một bên.

- Nói đến đây ông nín lặng. Đòn trượt nghiêng nát tuyết rít lên. Con ngựa của Grigori đập móng sau lên chân trước dậm dộp.

- Thế bây giờ Natalia như thế nào hả cha? - Grigori hết sức chăm chú gỡ một quả ngưi bằng chín nẫu bám trên bờm ngựa.

- Hình như khỏi rồi. Nó nằm mất bảy tháng trời. Hôm lễ Lá đã tưởng nó đi đứt. Cha Pankrati đã làm lễ cho nó... Nhưng sau vẫn qua khỏi. Mỗi ngày một khá ra, bây giờ đã đứng dậy, đi lại được. Nó lấy cái lưới hái dâm vào tim, nhưng run tay, mũi lưới hái chệch sang bên, nếu không đã hết đời...

- Cha cho xe xuống chân núi đi!

Grigori vung roi đứng nhồm trên bàn đạp, cho con ngựa bắt đầu chạy nước kiệu vượt lên trước chiếc xe của bố, móng ngựa hất tung những nắm tuyết vào trong xe.

- Chúng ta sẽ đem con Natalia về nhà! - Ông Panteley Prokofievich cho xe đuổi theo kịp, kêu to. - Con bé nó không muốn ở nhà bố mẹ nó nữa. Hôm nọ tao có gặp, đã bảo nó về nhà ta mà ở.

Grigori không trả lời. Hai người lặng thinh cho tới khi đến thôn đầu tiên. Ông Panteley Prokofievich cũng không dǎ động tới chuyện ấy nữa.

Hôm ấy hai cha con đi được bảy mươi vec-xta. Hôm sau, lúc mọi nhà đã lên đèn, mới tới được thị trấn Malkovo.

- Anh em trấn Vosenskaia ở khu nào thế? - Ông Panteley Prokofievich vừa gặp một người đã hỏi luôn.

- Cứ thẳng phố lớn mà đi.

Hai cha con đến một ngôi nhà thì thấy năm anh chàng bị gọi vào lính đứng đó cùng với những người cha đưa tiễn con.

- Bà con ta ở thôn nào thế? - Ông Panteley Prokofievich vừa hỏi vừa dắt mấy con ngựa vào buộc dưới hiên nhà kho.

- Chúng tôi từ vùng sông Tria, - Trong bóng tối có một giọng khàn đặc trả lời.

- Nhưng thôn nào cơ chứ?

- Thôn Cácghin cũng có, thôn Napolov, thôn Likhovidov cũng có, còn hai cha con bác ở thôn nào thế?

- Thôn Cu rừng(1), - Grigori bật cười trả lời. Chàng tháo yên con ngựa và nấn nấn cái lưng dẫm mồ hôi của nó.

Sáng hôm sau, lão Dudarov, ataman trấn Vosenskaia dẫn đám lính mới của trấn tới nhà hội đồng khám sức khỏe. Grigori gặp anh em cùng tuổi trong thôn. Mitka Korsunov cưỡi con ngựa cao màu hạt dẻ nhạt, đóng bộ yên mới rất diện, đai ngực diêm dúa, dây cương và hàm thiếc trang sức lộng lẫy. Từ sáng sớm nó đã cưỡi ngựa ra giếng, trông thấy Grigori đứng ở cổng nhà chàng ở, bèn đưa tay trái lên giữ cái mũ cát-két đội lệch, cho ngựa chạy qua, không chào hỏi gì cả.

Các chú lính mới lần lượt cởi quần áo trong căn phòng lạnh ngắt của nhà hội đồng thị trấn. Những tên văn thư nhà binh lẳng xăng chạy qua chạy lại trong căn phòng. Viên phó quan của lão ataman quân khu đi ủng da véc-ni ngắn cũng ra vẻ bận rộn lắm. Cái nhẫn nam ngọc đen cùng hai lòng trắng lồi lồi hồng hồng trên cặp mắt rất đẹp của gã càng làm nổi bật màu trắng của da và những cái dây ngù. Từ phòng trong vẳng ra tiếng các bác sĩ trao đổi nhau những ý kiến nhát gừng.

- Sáu mươi chín.

- Ông Panven Ivanovich, xin ông cái bút chì hoá học. - Ngay sau cánh cửa có một giọng ồm ồm đầy hơi men.

- Vòng ngực...

- Vâng, vâng, rõ ràng đây là một biểu hiện của bệnh di truyền...

- Giang mai, ghi vào.

- Làm gì mà che che đây đây thế, mà có phải là con gái đâu?

- Người nó cứ như...

- Thôn này vốn là đất tốt cho bệnh này hoành hoành. Cần có ngay những biện pháp đặc biệt. Tôi đã làm báo cáo trình lên cụ lớn.

- Ông Paven Ivanovich, ông xem hộ tôi tên này. Người ngọm của nó ông thấy thế nào?

- Được!

Grigori cởi quần áo bên cạnh một anh chàng tóc đỏ cao lêu đêu người thôn Trukarinsky. Một viên văn thư ở bên trong cửa bước ra với cái lưng áo quân phục nhăn nhúm. Gã gọi rành rọt:

- Panfilov Sebatiau, Melekhov Grigori.

- Nhanh lên cậu! - Anh chàng đứng bên cạnh Grigori khẽ giục và đỏ mặt tháo bít-tát ra.

Grigori bước vào phòng, lưng nổi cả gai ốc. Da chàng vốn đã ngăm ngăm bánh mật, lúc này lại bóng lên cái màu của gỗ sồi nhuộm. Chàng ngượng ngùng nhìn xuống hai chân đầy lông đen của mình. Một anh chàng trần như nhộng, người vụng về quê mùa đứng ở góc phòng, cạnh cái sân. Một gã có vẻ là y tá trưởng đẩy quả cân kêu to:

- BỐN, MUỖI. XUỐNG ĐI.

Những thủ tục khám sức khỏe nhọc nhã làm Grigori bực mình.

Một bác sĩ tóc bạc, mặc áo trắng, nghe nhiều chỗ trên người chàng bằng ống nghe. Một người trẻ hơn lật mí mắt chàng và bắt thè lưỡi ra xem. Một người thứ ba đeo kính gọng sừng, tay áo xắn lên đến khuỷu, cứ xát hai tay vào nhau và lẩn quẩn mãi sau lưng chàng.

- Lên bàn cân.

Grigori bước lên cái mặt bàn cân gạch khía lạnh giá.

- Năm, sáu rưỡi, - Gã đứng cân lách cách gạt quả cân kim khí và cho biết kết quả.

- Quỷ quái gì thế này, nó cũng chẳng cao lớn gì lắm. - Bác sĩ tóc bạc lăm bắm và nắm tay Grigori xoay chàng quay một vòng.

- Kỳ... quặc thật! - Người trẻ hơn nói cà lăm.

- Bao nhiêu? - Một lão ngồi ở bàn ngạc nhiên hỏi.

- Năm phút, sáu phun-tơ rưỡi (2), - Bác sĩ tóc bạc trả lời lông mày giương lên vẫn chưa hạ xuống.

- Cho vào đội ngự lâm chứ? - Tên đặc phái viên quân sự của quân khu nghiêng bộ tóc đen chải bóng về phía tên ngồi bên cạnh.

- Mặt mũi nó như quân ăn cướp ấy... Man rợ quá.

- Đây, quay lưng lại đây? Lưng mày làm sao thế hở? - Một sĩ quan đeo lon đại tá gõ một ngón tay xuống bàn, vẻ nóng nảy.

Bác sĩ đầu bạc lăm bắm một câu gì khó hiểu trong khi Grigori quay lưng về phía cái bàn. Chàng cố ghìm cơn run lan rân rân khắp người để trả lời:

- Đạo mùa xuân tôi bị giá. Đó là những chỗ mung mủ.

Lúc kiểm tra cân đo sắp xong, các quan chức ngồi quanh bàn bàn bạc với nhau rồi quyết định:

- Xuống đơn vị chiến đấu.

- Xuống trung đoàn Mười hai, Melekhov. Nghe rõ không?

Người ta cho phép Grigori ra ngoài. Lúc ra cửa, chàng còn nghe thấy những lời nói thì thào đầy miệt thị:

- Không thể được. Các ngài thử tưởng tượng xem, hoàng thượng mà trông thấy một cái mặt như thế thì sẽ ra sao? Chỉ hai

con mắt nó cũng...

- Thằng này lai đây? Có lẽ người phương Đông.

- Hơn nữa người nó lại không sạch sẽ, lở lảy...

Mấy anh em cùng thôn đang chờ lượt đến vây lấy Grigori.

- Này, thế nào, Griska?

- Cậu đi đâu thế?

- Có lẽ về trung đoàn Atamansky đây nhỉ?

Grigori lò cò một chân, cố lồng chân kia vào ống quần. Chàng trả lời qua kẽ răng:

- Thôi đừng quấy rầy nữa, có quái gì mà phải hỏi? Đi đâu à?

- Trung đoàn Mười hai.

- Korsunov Dmitri, Kargin Ivan - Tên văn thư ngó đầu ra.

Grigori chạy từ trên thêm xuống, vừa chạy vừa cài khuy áo lông ngắn. Tuyết tan, thoáng hơi gió ấm áp, con đường có những chỗ sạch tuyết bốc hơi ngùn ngụt. Vài con gà mái kêu cục cục chạy qua phố, vài con ngỗng đập lồm bồm trong vũng nước lẩn tẩn những vết nhả xiên xiên. Những cái chân ngỗng ngâm dưới nước nom hồng hồng da cam, chẳng khác gì những chiếc lá thu bị sương giá đốt cháy vàng.

Hai ngày sau bắt đầu kiểm tra ngựa. Bọn sĩ quan đi đi lại lại trên bãi. Viên bác sĩ thú y và tên y tá trưởng cầm cái thước đo ngựa phanh tà áo ca-pốt tất tả chạy qua. Một đàn ngựa lông đủ các màu đứng xếp thành hàng dài bên bức tường xây quanh nhà thờ. Giữa bãi kê chiếc bàn nhỏ. Một tên văn thư ngồi đấy ghi kết quả kiểm tra cân đo. Lão ataman trấn Vosenskaia là

Dudarov lật đật chạy từ cái cân đi chỗ khác, vừa chạy vừa trượt chân. Tên đặc phái viên quân sự đi qua; không biết hắn đang nói những gì với một viên trung úy kỵ binh trẻ tuổi mà giậm chân thành thịch ra vẻ bức tức lắm.

Số của Grigori là một trăm tám mươi. Chàng dắt ngựa lên cân. Họ đo tất cả những bộ phận trên cơ thể con ngựa rồi cân. Con ngựa chưa bước khỏi bàn cân viên bác sĩ thú y đã nắm lấy môi trên của nó, khám trong mồm nó với một vẻ oai vệ quen thuộc. Hắn bóp rất mạnh, nắn các bắp thịt trước ức, rồi như một con nhện, những ngón tay rần rỏi của hắn lần xuống dần dần tới bốn chân.

Hắn bóp khắp xương đầu gối, gõ vào đoạn gân dưới bánh chè, nắn những cái xương phía trên các móng...

Con ngựa sợ vãnh cả tai, hắn vẫn bóp nắn nghe ngóng mãi rồi bỏ đi tà áo blu tả toir tung ra khắp chung quanh mùi phenol hăng hắc.

Con ngựa bị coi là không đủ tiêu chuẩn. Điều mong mỏi của cụ Xaska thế là không được thực hiện. Viên bác sĩ ranh ma đã có đủ kinh nghiệm để nhận ra cái tật ngầm mà cụ Xaska đã nói tới.

Grigori hoảng lên bàn với cha chàng một lát, rồi nửa giờ sau, chàng đã vượt đám xếp hàng, dắt con ngựa của Petro vào cân. Viên bác sĩ nhận cho qua ngay, gần như chẳng khám xét gì cả.

Cách chỗ không xa, Grigori kiếm được một khoảng khô ráo nhất bèn trải áo ngựa, xếp tất cả các đồ trang bị của mình lên. Ông Panteley Prokofievich đứng phía sau giữ con ngựa và nói chuyện với một ông già khác cũng tới tiễn con.

Một viên tướng cao lớn tóc bạc phơ đi ngang qua. Lão mặc áo ca-pôt xám nhạt, đội mũ lông cừ non trắng muốt như bạc. Lão đi hơi lạng chân trái, bàn tay đeo gang trắng vung vẩy.

- Ngài ataman quân khu đây - Ông Panteley Prokofievich đây vào lung Grigori khẽ nói.

- Có lẽ một cấp tướng?

- Thiếu tướng Makeev. Hắc ghê lắm!

Một đoàn sĩ quan đến từ các trung đoàn và các đại đội pháo lữ lượt đi theo lão ataman. Một viên thượng úy vai rộng mông to, quân phục pháo binh, nói oang oang với bạn hấn, một sĩ quan cao lớn đẹp trai thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky:

- Thật chẳng làm thế nào hiểu được nữa? Một làng nhỏ ở Estonia, dân phần lớn tóc vàng, thế mà con bé ấy lại hoàn toàn khác hẳn, mà đâu phải một mình cô ả! Bọn mình đã đặt rất nhiều giả thuyết nhưng mãi sau mới vỡ lẽ là hai chục năm trước đây... - Hai tên sĩ quan đi vòng, tránh chỗ Grigori xếp các đồ trang bị Cô-dắc của chàng trên tấm áo ngựa. Vì gió nên chàng phải vất vả lắm mới nghe được mấy lời cuối cùng của viên thượng úy pháo binh giữa những tiếng cười của bọn sĩ quan: -... một đại đội thuộc trung đoàn Atamansky của các ngài đã đến đóng tại làng đó.

Gã văn thư vừa chạy vừa đưa những ngón tay run rẩy, bê bết mực hoá học lên cài khuy áo ngoài. Tên trợ lý của đặc phái viên quân sự quân khu đỏ mặt tía tai chạy phía sau, quát rầm lên:

- Làm ba lần, tao đã bảo mày rồi cơ mà! Tao sẽ tống cổ mày xuống đơn vị cho mà xem!

Grigori tò mò nhìn xoi mói những khuôn mặt xa lạ của bọn sĩ quan và quan lại. Một tên phó quan bước qua, hấn đưa cặp mắt âu sầu uồn uốt nhìn Grigori, nhưng vừa bắt gặp cặp mắt chăm chú của chàng, hấn quay ngoắt đi. Một viên trung úy kỵ binh nhiều tuổi gần như chạy lên đuổi theo tên phó quan. Không

biết lão đang có gì lo lắng, mà hàm răng vàng khè cứ cắn lấy môi trên. Grigori nhận thấy trên hàng lông mày hung hung như râu ngô của lão trung úy có một nốt ruồi rung rung, gần sát mi mắt.

Dưới chân Grigori trải tấm áo ngựa chưa dùng lần nào trên xếp đúng thứ tự quy định một bộ yên có khung bọc sắt sơn xanh lá cây kèm theo túi trước và túi sau(3), hai cái áo ca-pô, hai quần đi ngựa, chiếc quần phục ngắn, hai đôi ủng, các đồ lót, một phun-tơ linh năm mươi tư đô-lô-nhich(4) lương khô, một hộp đồ hộp, thóc ngựa cùng những lương thực khác theo số lượng quy định cho một lính kỵ binh.

Những cái túi dết mở nắp cho thấy một bộ móng ngựa, dùng cho cả bốn vó ngựa, đinh đóng móng, tất cả đều bọc trong giẻ tẩm dầu, một bao đồ khâu trong có hai cái kim và chỉ, một chiếc khăn mặt.

Grigori nhìn qua lần cuối hành lý lên đường của mình. Chàng ngồi xổm lấy tay áo chùi mép những cái khoá dây đeo bị bẩn. Bắt đầu từ cuối bãi, Ủy ban kiểm tra từ từ đi qua trước các gã Cô-dắc đứng thành hàng bên những chiếc áo ngựa. Bọn sĩ quan và lão ataman kiểm tra rất cẩn thận các đồ trang bị Cô-dắc. Chúng ngồi xuống, vén tà những chiếc áo ca-pô màu xám nhạt, lục trong các túi dết, nhòm vào các bao đồ khâu, nhắc nhắc các túi lương khô lên xem có đủ cân đủ lượng hay không.

Gã Cô-dắc đứng bên cạnh Grigori giơ ngón tay chỉ tên đặc phái viên quân sự quân khu:

- Các cậu xem cái thằng dài ngoằng kia kìa. Nó bới tung các thứ lên như con chó dái xục hang chuột ấy.
- Ấy đấy ấy đấy mẹ kiếp! Nó lộn mề gà cả cái túi dết!
- Chắc lung tung quá, nếu không ai thừa hơi kiểm chuyện.

- Nó làm gì thế, chẳng nhẽ đếm cả đinh đóng móng hay sao?

- Đúng là một thằng chó má!

Những tiếng xì xào lắng dần, Ủy ban kiểm tra đã tới gần, chỉ còn vài người là tới chỗ Grigori. Lão ataman quân khu cầm găng trong tay trái, tay phải vung vẩy, nhưng khuỷu tay không gập. Grigori đứng nghiêm lại. Ông bố đứng sau lưng chàng húng hắng ho. Gió đưa đến trên bãi mùi nước đá ngựa và mùi tuyết tan chưa hết. Mặt trời ghé mắt nhòm xuống như chuẩn choáng hơi men, chẳng có gì vui ve.

Nhóm sĩ quan đứng lại trước mặt gã Cô-dắc bên cạnh Grigori, rồi lần lượt đi tới chỗ chàng.

- Họ, tên?

- Melekhov Grigori.

Tên đặc phái viên quân sự cầm lấy đai lưng chiếc áo ca-pôt, xách lên, ngửi mùi lần chót và đếm qua quýt số khâu móc. Một tên sĩ quan khác đeo lon thiếu úy, lấy ngón tay vò vò chiếc quần làm bằng dạ tốt. Tên thứ ba cúi xuống thấp quá, nên gió thổi lật tà chiếc áo ca-pôt của hắn lên. Hắn xục trong cái túi dết. Tên đặc phái viên quân sự dùng ngón tay út và ngón tay cái lần lần những cái đinh bọc trong giẻ, môi lẩm bẩm đếm. Tay hắn đếm dờ dẫm, rụt rè, cứ như phải sờ vào một vật gì nóng.

- Sao chỉ có hai mươi ba cái đinh đóng móng? Như thế nghĩa lý ra sao? - Hắn giận dữ giật góc miếng giẻ.

- Bẩm quan lớn không phải thế, đủ hai mươi tư chiếc đấy.

- Sao, tao có mù đâu?

Grigori luống cuống lật chỗ góc miếng giẻ gập lại, che mắt cái

đinh thứ hai mươi tư. Mấy ngón tay sần sùi, đen thui của chàng hơi chạm phải những ngón tay trắng như đường của viên đặc phái viên quân sự. Thằng cha giật phắt tay lại như chạm phải gai. Hắn sát mãi tay vào sườn chiếc áo ca-pô-t xám, rồi nhăn mặt ra vẻ khinh bỉ, đi bít-tết tay vào.

Grigori nhìn thấy tất cả. Chàng đứng thẳng lên, mím nụ cười cay độc. Cặp mắt hai người gặp nhau. Phía trên gò má tên đặc phái viên quân sự ửng đỏ. Hắn cất cao giọng:

- Mà nhìn cái gì? Mà nhìn cái gì hử, thằng Cô-dắc này? - Má thằng cha có một chỗ cạo bị sưng, đỏ dừ từ trên xuống dưới. - Tại sao các dây thồ để lung tung thế này? Mà là một thằng Cô-dắc hay là một thằng mu-gích dép vỏ cây hử? Bố thằng này đâu?

Ông Panteley Prokofievich kéo cương ngựa, tiến lên một bước, đập gót bên chân thọt.

- Lão không hiểu công việc nhà binh ra sao à? - Con thịnh nộ của tên đặc phái viên quân sự đỏ lên đầu ông già. Hắn đã tức tối khó chịu từ sáng vì thua bài.

Vừa lúc ấy lão ataman quân khu đi tới, tên đặc phái viên quân sự không nói gì nữa. Lão ataman đưa mũi ủng đá vào cái đệm yên, nấc lên một cái rồi bước qua người khác. Viên sĩ quan nhận lính mới cho trung đoàn Grigori đến lục lọi xem xét hết sức cẩn thận tất cả các thứ, không từ cả bên trong bao đồ khâu và là tên cuối cùng rời khỏi chỗ Grigori. Hắn đi giật lùi, lấy lưng che gió hút thuốc.

Hai ngày sau, một đoàn xe lửa rời khỏi nhà ga Cherkovo với những toa sơn đỏ chở lính Cô-dắc, ngựa và rom đi Lisky - Voronez.

Trong một toa xe, Grigori đứng dựa vào cái máng gỗ cho ngựa

ăn. Bên ngoài các cửa xe mở toang, một cánh đồng phẳng lì, xa lạ, lướt vun vút. Xa xa, một dải rừng xanh biếc, mượt mà, xoay tròn như một chiếc đu quay.

Những con ngựa nhai rơm rau rấu, cứ giậm hết chân nọ đến chân kia vì chúng cảm thấy chỗ đứng luôn luôn lên lên xuống xuống.

Trong xe nặc mùi ngải cứu trên đồng cỏ, mùi mồ hôi ngựa, mùi tuyết tan mùa xuân. Cánh rừng phía xa chập chờn trên đường chân trời, xanh biếc, mơ màng, và cũng không thể với tới được như ngôi sao Hôm thấp thoáng trên trời.

Chú thích:

(1) Biệt hiệu của thôn Tatarsky (ND)

(2) Một pút bằng 16,88 kg, một phun-tơ bằng 409,5 gr. Tất cả là khoảng 84,5 kg (ND)

(3) Túi trước đựng lương ăn cho ngựa, túi sau đựng các đồ dùng và lương ăn cho người. (ND)

(4) Một dô-lốt-nhich bằng 4,26gr (ND)

Chương 45 - Phần 3

Tháng ba năm 1914, Natalia về ở với bố mẹ chồng vào một ngày tuyết tan, cảnh vật rất vui tươi. Ông Panteley Prokofievich đang dùng một cành cây xam xám, râu bám lờm xờm đan lại quăng hàng rào vừa bị con bò mộng húc đổ. Nước nhỏ giọt từ cái mái nhà tua tủa những que băng lấp loáng như bạc. Những chỗ nước chảy xuống từ xưa còn để lại ven đường gờ trên mái những dải đen như nhựa chung.

Mặt trời bây giờ đã đỏ hơn, đang cọ mình vào khoảng sườn đồi tan hết tuyết, nũng nịu như con bò con. Cỏ đầu mùa mọc xanh rờn như đá khổng tước trên những mô đá phấn nhô ra như những cái đầu hói từ ngọn đồi bên bờ sông.

Natalia bước tới sau lưng bố chồng. Nàng gầy rộc đi, nom khác hẳn xưa. Nàng cúi xuống chào, cái cổ tàn tật vẹo sang một bên:

- Cha vẫn khỏe chứ ạ!

- Nataska! Khỏe lắm, con yêu của cha, khỏe lắm! - Ông Panteley Prokofievich luống cuống trả lời. Đoạn cành cây rời khỏi tay ông rơi xuống, cong lại rồi lại thẳng ra. - Tại sao con chẳng còn nhòm ngó gì đến nhà nữa thế? Thôi, ta vào nhà trong đi, rồi con xem mẹ con trông thấy con sẽ mừng như thế nào.

- Cha ạ, con về ở nhà đây... - Natalia khoát tay, không hiểu ý nàng định nói thêm gì, rồi quay người lại. - Nếu cha không đuổi con sẽ ở hẳn nhà.

- Sao con lại nói thế, sao lại nói thế con yêu của cha? Con có phải là người dung nước lã đâu? Thành Grigori có viết trong thư... Nó bảo phải chăm nom cho con đấy, con ạ.

Hai người đi vào nhà. Ông Panteley Prokofievich sung sướng quá cứ khập khiễng cuống quít đi lằng xằng.

Bà Ilinhitna ôm lấy Natalia, nước mắt ròn ròn. Bà hỉ mũi vào tạp dề, thì thầm với nàng:

- Mà mày có được đưa con có phải là hay bao nhiêu không... Có lẽ phải như thế mới giữ được nó. Thôi, ngồi xuống con. Con ngồi đấy để mẹ lấy bánh tráng cho con ăn nhé?

- Cầu Chúa cứu vớt, mẹ ạ, con bây giờ... về ở nhà đây...

Dunhiaska nhảy cồm từ ngoài sân vào bếp, mặt đỏ như gấc. Cô bé chạy thẳng tới ôm lấy đầu gối Natalia.

- Chị không biết xấu! Quên hết cả nhà!

- Mày hoá rồ rồi à, con ngựa cái này! - Người bố quát, giọng cố vờ nghiêm khắc.

- Em chị lớn thế này rồi cơ à? - Natalia nắm lấy hai tay Dunhiaska, dang rộng ra, ngấm mặt cô bé.

Mọi người cướp lời nhau nói cùng một lúc rồi lại cùng nín lặng.

Bà Ilinhitna đau lòng nhìn đứa con dâu bây giờ nom không còn giống Natalia xưa nữa.

- Chị về ở hẳn nhà đấy chứ? - Dunhiaska kéo tay Natalia và hỏi.

- Ai hiểu được anh ấy thế nào...

- Mặc xác nó, con là vợ chính thức của nó thì con còn ở đâu bây giờ! Con cứ ở đây! - Bà Ilinhitna nói dứt khoát và đẩy cái đĩa đất

nung đựng đầy bánh trắng cho con dâu ăn.

Natalia đã lưỡng lự mãi rồi mới quyết định về ở với bố mẹ chồng. Bố đẻ nàng không muốn cho nàng đi, hết quát lác lại tìm cách nói cho nàng xấu hổ, và cố khuyên can nàng. Nhưng sau khi lành mạnh, nàng cảm thấy ngược không muốn nhìn vào mặt những người trong gia đình, và cứ thấy mình gần như xa lạ trong cái gia đình trước kia xiết bao thân thiết. Lần nàng tự tử không chết đã làm nàng trở nên cách bức với bố mẹ anh em. Còn ông Panteley Prokofievich thì sau khi đưa tiễn Grigori ra lính, ông luôn khuyên nàng nên về ở nhà mình. Ông có quyết tâm sắt đá nhận Natalia về nhà ở và hoà giải với Grigori.

Từ hôm ấy Natalia ở lại nhà Melekhov. Daria bề ngoài chẳng tỏ ra có gì không bằng lòng, Petro thì hồ hởi, thân mật. Nhưng Daria thấy Natalia được Dunhiaska quán quít âu yếm và bố mẹ chồng thương yêu như con đẻ thì thỉnh thoảng cũng có lờm nguyt.

Natalia vừa về ở với bố mẹ chồng hôm trước thì hôm sau ông Panteley Prokofievich đã bắt ngay Dunhiaska viết cho Grigori một bức thư với những ý của ông.

"Grigori Panteleevich, con yêu quý của cha mẹ, cầu mong con được khỏe mạnh! Cả nhà gửi tới con lời chào thân thiết nhất, và với tâm lòng của người cha người mẹ, cha và mẹ con là bà Vaxilisa Ilinhitna gửi tới con lời chúc phước của cha mẹ. Anh con là Petro Panteleevich cùng vợ là Daria Matveevna gửi lời chào con, chúc con khỏe mạnh và bình an hạnh phúc; em gái con là Evdokaia cùng tất cả mọi người trong nhà cũng gửi lời hỏi thăm con. Bức thư con gửi ngày mồng năm tháng Hai, ở nhà đã nhận được và chân thành cảm ơn con đã viết thư.

Con có viết là con ngựa đưa chân sau đạp lên chân trước. Nếu vậy thì phải lấy mỡ lòng lợn mà đổ cho nó như con đã biết. Và

nếu đường trơn hoặc chỉ có băng mà không có tuyết thì đừng đóng móng sau. Vợ con là Natalia Mironovna đã về ở với nhà ta và vẫn khỏe mạnh bình an.

Mẹ con gửi cho con ít anh đào khô, một đôi bút tất len, có cả mỡ lợn và một số đồ ăn thức uống khác. Cả nhà vẫn khỏe mạnh như thường, chỉ có thằng cháu, con chị Daria đã chết, tin cho con biết.

Hôm kia cha và anh Petro con đã lợp lại mái nhà kho, Petro dặn con phải chăm nom giữ gìn con ngựa. Mấy con bò cái đã đẻ, con ngựa cái già bắt đầu căng vú, đúng là trong bụng nó có một con ngựa con đang đạp. Nó đã thụ tinh của con ngựa đực tên là Đanhết ở tàu ngựa trên trần, ở nhà chờ nó đẻ vào tuần chay thứ năm. Cả nhà sung sướng thấy con làm việc quan đặc lực và được các quan trên khen ngợi. Con hãy làm việc quan cho mẫn cán. Phụng sự nhà vua thì không sợ uổng công. Hiện nay Natalia đã về ở nhà ta, việc này con phải để tâm suy nghĩ mới được. À mới xảy một việc chẳng may là hôm lễ tống tiễn mùa đông, có con thú rừng cắn chết mất ba con cừu. Thôi, chúc con khỏe mạnh và cầu Chúa cứu giúp con. Cha ra lệnh cho con là không được quên vợ. Nó nết na hiền hậu và là vợ chính thức của con. Con không được phá vỡ qui củ xưa(1) và phải nghe lời cha.

Cha của con

Thượng sĩ Panteley Melekhov".

Trung đoàn của Grigori đóng ở Radivilôvô, một thị trấn nhỏ cách biên giới Nga-Áo bốn vec-xta. Khi nghe tin Natalia về ở với bố mẹ mình, chàng trả lời rất dè dặt, chỉ gửi lời hỏi thăm nàng. Nội dung bức thư của chàng có vẻ lẩn tránh loanh quanh, rất không rõ nghĩa.

Ông Panteley Prokofievich bắt hết Dunhiaska đến Petro đọc đi đọc lại hàng mấy lần, cố đoán xem cái bí ẩn mà Grigori còn dấu sau những dòng chữ. Trước lễ Phục sinh ông bèn gửi một bức thư nêu toạc móng heo vấn đề Grigori hết hạn lính về nhà thì sẽ ở với vợ hay vẫn ở với Acxinhia.

Grigori lần nữa mãi chưa trả lời. Sau lễ Lá, ở nhà mới nhận được của chàng một bức thư ngắn. Dunhiaska nuốt bót chữ, đọc liếng thoảng. Ông Panteley Prokofievich phải vất vả lắm mới nắm được ý chính sau khi bỏ qua vô số những lời chào mừng thăm hỏi tràng giang đại hải. Mãi cuối thư mới thấy Grigori đã động đến vấn đề Natalia:

"Cha bảo con viết thư nói rõ con có ở với Natalia nữa hay thôi nhưng con xin thưa với cha rằng miếng bánh đã cắt ra thì không thể làm cho liền lại được nữa. Con sẽ ăn nói với Natalia thế nào bây giờ, vì chính cha biết đấy, con đã có con rồi? Còn hứa hẹn thì con chẳng có thể hứa gì cả, mà nói đến chuyện này thì con rất đau khổ. Trước đây ít lâu ở biên giới có tóm cổ được một tên buôn lậu. Chúng con có dịp gặp mặt nó. Nó bảo sắp có chiến tranh với nước Áo đến nơi rồi và hình như vua bên đó đã đến biên giới quan sát xem sẽ bắt đầu chiến tranh từ nơi nào và sẽ chiếm lấy những vùng đất nào. Nếu chiến tranh sắp bùng nổ thì có lẽ chính con cũng sẽ không còn sống, vì thế không thể quyết định trước một chuyện gì cả".

Natalia đến lao động và sống ở nhà bố mẹ chồng, đồng thời ấp ủ một niềm hy vọng mà nàng không ý thức rõ ràng nhưng vẫn ngày càng tăng: chồng nàng sẽ trở về với nàng, hơn nữa trái tim rạn nứt của nàng cũng phải có niềm hy vọng ấy làm chỗ dựa. Nàng không viết cho Grigori bức thư nào, nhưng có lẽ trong nhà không ai mong thư Grigori với một lòng buồn nhớ và đau khổ như nàng.

Cuộc sống trong thôn vẫn trôi theo nhịp thường, một nhịp tưởng chừng không bao giờ đổi khác: tráng đinh Cô-dắc đi lính mãn hạn lại trở về. Thời gian trôi đi lúc nào không biết qua những công việc nhàm toái hàng ngày. Chủ nhật đến, từ sáng sớm, nhà nào nhà nấy lại lố nhố kéo nhau đi lễ nhà thờ; đàn ông thì mặc áo quân phục và những chiếc quần rộng dùng trong những ngày hội, đàn bà thì quét bụi đường bằng gấu của những cái váy dài loạt soạt đủ các màu, có người bó chặt trong những chiếc áo hoa vai bông, tay nhăn nhúm.

Trên cái bãi vuông, những chiếc xe tải vẫn cứ vươn càng lên trời, những con ngựa hí, đủ các hạng người qua qua lại lại; cạnh nhà kho chũm các đồ chữa cháy, những người Bungari trồng rau vẫn bán các thứ la-ghim bày trên những giá hàng dài; sau lưng họ, những đứa trẻ con vẫn xúm đông xúm đỏ, tròn xoe mắt nhìn những con lạc đà dõ hàng ngạo nghễ lướt mắt qua bãi chợ cùng những đám người nhốn nháo với những chiếc mũ cát-két vành đỏ và những cái khăn phụ nữ lấp loáng muôn màu. Mấy con lạc đà được nghỉ ngơi sau những giờ làm việc liên miên với cái xe chở nước nhai trầu món cỏ đã ăn, sùi bọt mép, mắt mơ màng với ánh thiếc mạ xanh xanh.

Tối tối các dãy phố lại rên xiết dưới những bước chân người rầm rập, bãi chơi rạt rào tiếng hát, tiếng nhảy múa theo nhịp accordeon, và mãi thật khuya những tiếng hát cuối cùng ở các chỗ ven lề thôn mới tan dần trong làn gió khô ấm áp.

Natalia không ra bãi chơi, nàng sung sướng lắng nghe những câu chuyện Dunhiaska kể rất ngây thơ, mộc mạc. Dunhiaska đã lớn lên lúc nào không biết và đã trở thành một cô gái cân đối, có vẻ đẹp riêng. Cô bé cứ như một quả táo chín sớm. Năm nay, Dunhiaska đã từ già thời kỳ thiếu niên đi không bao giờ trở lại, và được những bạn gái lớn tuổi hơn nhận vào đám các cô chưa chồng. Dunhiaska giống bố như lột: người cũng thấp thấp, da

ngăm ngăm.

Mười lăm mùa xuân đã qua, nhưng cái thân hình mảnh dẻ xương xương vẫn chưa tròn trặn. Trong người cô gái đang có cả thời thơ ấu lẫn thời thiếu niên dậy thì, hai thời kỳ ấy lẫn lộn với nhau một cách ngây thơ và tội nghiệp: cặp vú nhỏ nhỏ, chỉ bằng nắm tay đã rấn lại, hằn rõ dưới làn áo; hai vai cũng rộng ra; nhưng trong cặp mắt đen dài, hơi xếch, hình quả trám, lòng trắng xanh xanh, vẫn còn cái ánh vừa ngượng nghịu vừa tinh nghịch. Ở bãi chơi về, Dunhiaska chỉ kể cho một mình Natalia nghe những chuyện bí mật đơn giản của mình.

- Chị Natalia này, chị yêu của em này, em kể cho chị nghe nhé...

- Ừ kể thì kể đi.

Anh Miska Kosevoi ngồi với em suốt tối hôm qua trong đám sồi ở gần kho thóc đấy.

- Nhưng làm sao mà má em đỏ như gấc thế?

- Đỏ đâu mà đỏ?

- Ra soi gương xem, cứ là bùng bùng.

- Thôi đi chị! Chị chỉ làm em ngượng...

- Thế thì em kể đi, chị không làm em ngượng nữa đâu.

Dunhiaska đưa hai bàn tay ngăm ngăm đen lên xoa cặp má đỏ ửng ấn ngón tay vào thái dương, rồi không hiểu sao phá lên cười, tiếng cười rất trẻ.

- Anh ấy bảo: "Trông em cứ như một đoá uất kim hương ngoài đồng nội ấy!"

- Thế à? - Natalia khuyến khích em chồng. Trong khi vui với cái vui của người khác, nàng quên cả mỗi tình bị dày xéo, mỗi tình đã quá cố của mình.

- Nhưng em bảo anh ấy: "Anh Miska chỉ nói dối thôi?" Anh ấy cứ là thề sống thề chết. - Tiếng cười của Dunhiaska vang lạnh lạnh khắp nhà như tiếng nhạc ngựa. Cô gái lắc đầu làm hai bím tóc đen tết rất chặt trườn xuống vai, xuống lưng như hai con thằn lằn.

- Anh ấy còn bảo gì em nữa?

- Anh ấy bảo em cho anh ấy một chiếc khăn tay làm kỷ niệm.

- Em cho rồi à?

- Em bảo không được, em không cho đâu. Anh đi mà xin người đẹp của anh ấy. Anh ấy vẫn đi lại với ả con dâu nhà Erofeev đấy... ả ấy là vợ lính vắng chồng tăng tị lung tung.

- Em cố tránh đừng gặp Miska nữa thì hơn.

- Em cũng cố tránh anh ấy đấy. - Dunhiaska cố ghìm nét cười đã thoáng trên môi rồi kể tiếp - Chúng em cùng ở bãi chơi về với nhau, tất cả có ba đứa con gái. Lão Mikhey rượ say bí tỉ lẳng nhặng đuổi theo. Lão kêu rầm lên: "Các cô bé ngoan của lão, lại đây hôn lão cái, lão sẽ tặng cho mỗi cô một đồng hai kopek". Rồi lão chạy bổ đến chỗ chúng em. Con Niurka bèn cầm cái cành cây đập luôn cho lão một cái vào trán. Thế là cả ba chạy bán sống bán chết.

Năm ấy hạn hán. Khúc sông trước mặt thôn cạn dần. Ở chỗ xưa kia dòng nước chảy xiết như điên cuồng thì nay có thể lội qua được. Những con bò sang được bờ bên kia mà không ướt lưng. Đêm đêm những làn hơi nóng hổi, đặc quánh trườn từ trên sông núi vào trong thôn, gió làm cho không khí nồng nặc mùi chó

cháy hắc hắc. Ở chỗ con sông uốn khúc, cỏ bông khô cháy xém cả, một làn hơi nóng mịn màng vắt lơ lửng trên bờ sông như một tấm màn vô hình. Cứ đến đêm là những đám mây lại kéo đến dày đặc bên kia sông Đông, những tiếng sấm khô khan nổ ra âm âm, nhưng chẳng có giọt mưa nào rơi xuống mặt đất đang thở hổn hển dưới hơi nóng. Chớp nhoáng nhoàng hết sức đoảng vị, chỉ được cái cắt ngang cắt dọc bầu trời thành những mảng xanh xanh nhọn hoắt.

Nhiều đêm có con cú kêu trên gác chuông nhà thờ. Những tiếng kêu khủng khiếp cứ chập chờn, lơ lửng trên thôn xóm. Rồi nó lại bay từ gác chuông ra bãi tha ma, chỗ đất bị những con bò con dẫm nát, và tiếp tục rền rĩ giữa những nấm mồ cỏ mọc nâu nâu. Các cụ già nghe thấy tiếng cú kêu ngoài bãi tha ma phỏng đoán với nhau về điềm trời.

- Khốn mất rồi.
- Sắp nổ ra chiến tranh đấy.
- Hồi sắp đi chiến dịch Thổ Nhĩ Kỳ cũng có cú kêu như thế đấy.
- Hay lại có dịch tả?
- Nó đã bay từ nhà thờ ra với người chết thì đừng hòng có gì tốt lành.
- Chao ôi, lạnh Thánh Misen(2), xin người ra ân...

Gã Marchin nhà Sumilin, em trai của gã cụt tay Aleksey, đến bên cạnh tường bao bãi tha ma, rình con chim chết tiệt ấy hai đêm liền. Nhưng con cú vô hình và thần bí đã bay qua đầu gã không một tiếng động, đến đậu trên cây thánh giá ở đầu kia bãi tha ma, và những tiếng kêu đáng sợ của nó lại vẳng xuống cái thôn đang mơ màng. Marchin chửi một câu tục tũn, nã bừa một phát về phía cái bụng sệ của một đám mây đen rồi bỏ về. Nhà

gã ở ngay cạnh đấy. Vợ gã là một mụ ốm o, nhát như cáy, nhưng lại sòn sòn năm một, mấn đẻ như con thỏ cái. Thấy chồng về, mụ tru tréo:

- Đồ ngu xuẩn, ngu khở ngu sở! Nó làm hại gì đến anh không hử, đồ hung thần? Làm thế mà bị Chúa phạt thì sao? Tôi lại đang bụng mang dạ chửa thế này. Nếu vì anh mà tôi đẻ non thì sao hả, đồ quý sứ?

- Thôi câm cái mồm đi! Mụ mà đẻ non được à? Đẻ quen cứ như con ngựa thằng đóng thùng, quen đường như thế mà còn! Chẳng nhẽ cứ đẻ con chim khốn kiếp ấy nó đến đây làm người ta mất ăn mất ngủ hay sao? Con chim ma quái ấy, nó kêu toàn chuyện tai hoạ đấy. Nếu xảy ra chiến tranh, tôi bị bắt lính, còn mụ thì cho ra hàng lô con chó cái thế này thì làm thế nào? - Marchin vung tay về phía góc nhà, trong đó tiếng chuột kêu chi chí hoà lẫn với những tiếng ngáy của bầy trẻ nằm úp thìa.

Trong khi nói chuyện với các cụ già trên bãi họp việc làng, ông Panteley Prokofievich trịnh trọng tuyên bố:

- Thằng Grigori nhà tôi có viết thư về cho biết lão vua nước Áo đã tới biên giới, ra lệnh tập trung toàn bộ quân đội của lão vào một chỗ rồi tiến về phía Moskva và Peterburg.

Các cụ già hồi tưởng những cuộc chiến tranh xưa kia và cùng đoán già đoán non!

- Nhìn vào mùa màng thì không thể có chiến tranh đâu.

- Mùa màng thì có gì dính dáng tới chuyện này?

- Có lẽ sinh viên làm loạn đấy.

- Việc này chúng ta được biết quá muộn.

- Cũng như hồi chiến tranh với Nhật Bản.

- Ông sắm được ngựa cho cậu cả nhà ta chưa?
- Cần gì phải sắm trước...
- Toàn chuyện tầm bậy!
- Nhưng chiến tranh với ai cơ chứ?
- Với Thổ Nhĩ Kỳ để dành mặt biển. Biển thì dù sao cũng không thể chia được.
- Chuyện ấy có gì khó khăn đâu? Cứ phân ra từng khoảnh, từng khoảnh như chúng ta chia cỏ ấy, thế là xong thôi mà!

Câu chuyện chuyển theo hướng bông đùa, các cụ chia tay ra về.

Cỏ ngoài bãi đã sắp đến ngày phải cắt, mọi người đều nóng lòng chờ đợi. Các thú cỏ bên kia sông Đông đều bắt đầu nở hoa, nhưng cỏ bên ấy yếu, không có mùi thơm, kém hẳn cỏ trên đồng. Cũng là đất cả nhưng mỗi nơi cỏ hút một chất màu khác. Khoảng đồng cỏ sau ngọn gò là một chất đất đen thượng đẳng, sần sật như xương sụn: một đàn ngựa phóng thẳng qua cũng chẳng để lại vết móng nào; đất rắn thành thử cỏ mọc lên cứng cáp, khỏe khoắn, thơm phưng phức, cao đến bụng ngựa. Nhưng sát bờ sông và bên kia sông, đất vừa ẩm vừa nhão nên cỏ mọc lên nom ỉu xiu, vô tích sự, có năm bò ngựa chê không thèm ăn.

Khắp thôn chỗ nào cũng đập lại hái, bào lại răng cào, đàn bà chỉ đem nước kvas cho thợ cắt cỏ cũng đủ bở hơi tai. Nhưng bất thình lình xảy ra một chuyện làm chấn động từ đầu xóm đến cuối thôn.

Tên cảnh sát trưởng trên trấn tên dự thẩm về thôn, cùng đi còn có một gã sĩ quan hom hem, răng đen sì, xưa nay chưa có ai thấy mặt bao giờ. Chúng cho gọi lão ataman thôn, lôi mấy

người làm chúng đến rồi kéo nhau tới thẳng nhà mục lác Lukeska.

Tên dự thẩm cầm cái mũ cát-két vải bạt đính phù hiệu. Cả bọn đi theo dãy hàng rào bên trái đường phố. Mặt trời điểm những vệt sáng lên con đường nhỏ. Tên dự thẩm vừa dẫm đôi giày đầy bụi lên những vệt sáng đó, vừa hỏi lão ataman chạy lộc ngộc phía trước như con gà trống:

- Thằng ngụ cư Stokman có nhà không?
- Bẩm quan lớn có ạ.
- Nó làm nghề gì?
- Bà con thấy nó làm thợ nguội... lại làm cả thợ mộc nữa.
- Không nhận thấy nó có vấn đề gì à?
- Chẳng có vấn đề gì cả.

Tên cảnh sát trưởng vừa đi vừa nặn cái trứng cá mọc ngay giữa hai hàng lông mày. Hắn thở phì phì, mồ hôi tằm tã trong bộ đồng phục bằng dạ. Tên sĩ quan răng đen cầm một sợi rom xỉa răng, hắn cau mặt làm hiện lên những vết nhăn đo đỏ, nhéo nhọt chung quanh mắt.

- Những tên nào thường lui tới nhà nó? - Tên dự thẩm đưa tay kéo lão ataman đang chạy phía trước.
- Thừa vâng, đúng là có những tên đến nhà hắn đấy ạ. Có khi chúng nó đánh bài.
- Nhưng là những đứa nào?
- Tên thợ máy, tên đứng cân, tên thợ cán Davydka và trong dân Cô-dắc chúng tôi cũng có kẻ đến đó.

Tên dự thắm đứng lại chờ tên sĩ quan đi tụt lại phía sau. Hắn nâng cái mũ cát-két lên chùi mồ hôi ở chỗ tinh mũi, rồi xoay xoay cái khuy trên áo quân phục của tên sĩ quan, nói không biết những gì với tên này và giơ một ngón tay vẫy lão ataman. Lão ataman nín thở rón rén chạy tới. Những đường gân xanh nhằng nhịt trên cổ lão phồng lên, run run.

- Anh đi lấy hai tuần đình, bắt mấy thằng ấy. Giải tới nhà hội đồng, chúng tôi sẽ đến ngay. Rõ chưa?

Lão ataman uốn ngược đứng thẳng người, nửa thân trên đưa ra phía trước đến nỗi cái cổ đứng áo quân phục nằm hẳn lên đường gân to nhất như một sợi dây màu lam. Lão vâng một tiếng như gầm lên rồi đi ngược trở lại.

Stokman đang ngồi quay lưng ra cửa. Anh chỉ mặc sơ mi lót phanh cổ, dùng cựa tay cựa một đường cong trên mảnh gỗ dán.

- Mời ông đứng dậy. Ông đã bị bắt.

- Về việc gì vậy.

- Ông ở hai phòng à?

- Vâng.

- Chúng tôi đến khám nhà ông. - Viên sĩ quan bước tới gần chiếc bàn nhỏ, định thúc ngựa vương vào tấm thảm nhỏ đặt ở ngưỡng cửa.

Hắn nheo mắt, nhìn thấy quyển sách bèn cầm lên xem.

- Ông làm ơn đưa tôi chìa khoá hòm này.

- Thưa ngài dự thắm, vì sao tôi phải làm như thế?

- Chúng tôi sẽ có thì giờ nói cho ông biết rõ. Người làm chúng

đâu lại đây!

Người vợ của Stokman ở trong căn phòng thứ hai ngó nhìn ra, cửa phòng không đóng hẳn. Tên dự thẩm, theo sau là tên văn thư, bước về phía đó.

- Cái gì đây? - Tên sĩ quan giơ một cuốn sách bìa vàng, khẽ hỏi.

- Một quyển sách. - Stokman nhún vai.

- Cái kiểu pha trò ấy, anh nên dành cho những lúc thích hợp hãy đem dùng. Tôi đề nghị anh trả lời những câu tôi hỏi bằng một giọng khác Stokman dựa lưng vào bếp lò, cố ghì tiếng cười gằn. Viên dự thẩm nhìn qua vai tên sĩ quan rồi chuyển con mắt sang Stokman.

- Ông nghiên cứu à?

- Tôi cũng muốn hiểu biết, - Stokman trả lời gọn lỏn, tay vẫn cầm lược rẽ chòm râu đen làm hai món đều nhau.

- À ra thế!

Tên sĩ quan lật lật vài trang rồi ném cuốn sách lên bàn. Hắn xem qua cuốn thứ hai, đặt sang bên rồi đọc bìa cuốn thứ ba và quay về phía Stokman.

- Nhà mày còn giấu loại sách như thế này ở chỗ nào nữa?

Stokman nheo mắt bên trái như nhắm bắn.

- Có bao nhiêu đều ở đây cả.

- Mày nói láo! - Tên sĩ quan vung cuốn sách nói dần từng tiếng.

- Tôi yêu cầu...

- Lược soát!

Tên cảnh sát trưởng tì tay vào đốc gươm bước tới gần chiếc hòm. Một người tuần Cô-dắc lục lội trong đồng đồ lót và quần áo ngoài. Xem ra những việc vừa xảy ra đã làm hấn hết hồn.

- Tôi yêu cầu nói với tôi cho có lễ độ, - Stokman nói nốt, anh nheo mắt nhìn thẳng vào chỗ tinh mũi tên sĩ quan.

- Ông im đi thì hơn, ông bạn thân mến ạ.

Trong gian Stokman ở với vợ, chỗ nào có thể đào bới được chúng đều không từ. Chúng khám cả trong gian làm việc. Tên cảnh sát trưởng ra vẻ mẫn cán, thậm chí cong ngón tay gõ vào mấy bức tường.

Stokman bị giải đến nhà hội đồng. Anh đi giữa phố, trước mặt người tuần, một tay đặt lên vạt chiếc áo vét-tông cũ, còn tay kia vẩy vẩy như muốn rũ những vết bùn trên ngón tay. Mấy tên kia đi sát dãy hàng rào bên lề con đường lốm đốm ánh nắng. Tên dự thẩm vẫn đặt từng chiếc giày da xanh xanh tì sát vào những cây thân lê lên những đốm nắng. Nhưng bây giờ hấn không cầm mũ ở tay nữa, mà đội chắc chắn lên đầu, bên trên hai vành tai trắng bệch.

Người cuối cùng bị thẩm vấn là Stokman. Những người đã bị hỏi cung xong đứng chen chúc ở phòng ngoài và bị tuần đình canh gác:

Kotliarov chưa kịp rửa hai bàn tay bê bết dầu ma-dút, Davydka mỉm cười ngượng nghịu, "Bồi" với chiếc vét-tông khác trên vai và Miska Kosevoi. Tên dự thẩm vừa lục trong cặp tài liệu màu hồng vừa hỏi Stokman đứng bên kia cái bàn:

- Lần tôi hỏi cung ông về vụ án mạng xảy ra ở nhà máy xay, tại sao ông giấu không nói ông là đảng viên đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Nga?

Stokman nín lặng nhìn cao hơn đầu tên dự thẩm.

- Việc này đã được xác định. Ông sẽ phải chịu phần trách nhiệm xứng đáng về những việc ông đã làm. - Tức tối vì thấy Stokman chẳng nói chẳng rằng, tên dự thẩm cất cao giọng.

- Xin ông cứ bắt đầu hỏi, - Giọng Stokman đầy vẻ chán ngán. Anh đưa mắt về phía cái ghế bỏ không đề nghị cho phép ngồi.

Tên dự thẩm không trả lời, hấn lật loạt soạt những trang giấy, gườm gườm nhìn Stokman thản nhiên ngồi xuống.

- Ông đến đây từ bao giờ?

- Năm ngoái.

Theo nhiệm vụ tổ chức của ông trao cho phải không?

- Tôi không có nhiệm vụ gì cả.

- Ông đã là đảng viên của đảng ông từ hồi nào?

- Ý ông định hỏi gì?

- Tôi hỏi ông, - Tên dự thẩm nhấn mạnh tiếng "tôi", - Ông đã trở thành đảng viên đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Nga từ bao giờ?

- Tôi nghĩ rằng...

- Tôi hoàn toàn không cần biết ông nghĩ gì. Ông hãy trả lời câu hỏi đi. Chối quanh chỉ vô ích, mà lại còn có hại là khác. - Tên dự thẩm để riêng ra một tờ giấy, rồi đưa ngón tay trở ấn tờ giấy đó xuống mặt bàn. - Đây là bản kết quả tìm hỏi gửi từ Rostov tới đây, tài liệu này xác định ông có tham gia đảng phái nói trên.

Stokman nheo hấn mắt, đọc lướt qua tờ giấy trắng, nhìn chằm chằm một lát rồi xoa xoa đầu gối, trả lời bằng giọng rần rỏi:

-
- Từ năm một nghìn chín trăm linh bảy.
 - À ra vậy. Thế ông chối không nhận rằng ông đã được đảng ông phái đến đây à?
 - Vâng.
 - Nếu thế thì ông đến đây làm gì?
 - Tôi thấy ở đây cần có người làm công việc thợ nguội.
 - Vì sao ông đã chọn đúng khu này.
 - Cũng với lý do trên.
 - Hiện nay ông có quan hệ, hay trong thời gian ấy ông có liên hệ với tổ chức của ông không?
 - Không.
 - Họ có biết rằng ông đến đây không?
 - Chắc hẳn là có.
- Tên dự thẩm châu môi gọt bút chì bằng con dao chuôi sà cừ, mà không nhìn Stokman.
- Ông có thư từ đi lại với ai trong số đồng đảng không?
 - Không.
 - Còn bức thư tìm thấy trong khi khám xét?
 - Bức thư ấy là của một người bạn, người này, xin lỗi ông, chẳng có quan hệ gì với một tổ chức cách mạng nào cả.
 - Ông có nhận được những chỉ thị nào ở Rostov không?
 - Không.
-

- Máy tên thợ nhà máy xay đến tụ tập ở nhà ông với mục đích gì?

Stokman nhún vai, có vẻ ngạc nhiên trước một câu hỏi vô nghĩa lý đến như thế.

- Chẳng qua chỉ là đến ngồi với nhau để giết thì giờ trong những buổi tối mùa đông... Đánh vài ván bài...

- Và đọc những sách mà pháp luật đã cấm đọc. - Tên dự thẩm nhắc.

- Không. Anh em toàn là những người rất ít chữ nghĩa.

- Thế mà tên thợ máy nhà máy xay cùng tất cả những tên khác đều không phủ nhận sự thật này.

- Không phải như vậy.

- Tôi có cảm tưởng như ông hoàn toàn không có một nhận thức sơ đẳng nào...

Nghe đến đây Stokman mỉm cười. Tên dự thẩm bất giác ngừng lại một lát, rồi hấn nói nốt với một vẻ bực tức cố nén:

- Thật quả ông không còn có đầu óc khôn ngoan thông thường nữa ông khẳng khẳng không nhận tội thì chỉ có hại cho mình thôi. Hoàn toàn dễ hiểu là ông đã được đảng của ông phái đến đây để làm công việc phân hoá dân Cô-dắc, để dành lấy họ khỏi tay chính phủ. Tôi không hiểu chúng ta cứ đánh bài mò như thế này làm gì? Đảng nào cũng không giảm bớt được tội cho ông chút nào cơ mà...

- Đó mới chỉ là ông ước đoán thôi. Ông cho phép hút thuốc? Cám ơn ông. Đó chỉ là ước đoán, hơn nữa chẳng có căn cứ gì.

- Xin ông cho biết ông có đọc cho bọn thợ đến nhà ông nghe cuốn sách nhỏ này không? - Tên dự thẩm đặt bàn tay lên một cuốn sách nhỏ, che mắt đầu đề. Phía trên có dòng chữ đen trên nền trắng: "Plekhanov".

- Chúng tôi đọc thơ, - Stokman thở dài, hít một hơi thuốc, mấy ngón tay bóp chặt cái bót xương có những vòng tròn.

Hôm sau, một buổi sáng rêu rĩ đầy sương mù, có chiếc xe thu thặng hai con ngựa chạy ra khỏi thôn, Stokman ngồi ngủ gà ngủ gật phía sau, chòm râu rúc hẳn vào trong cái cổ ngắn bê bết dầu mỡ của chiếc ghế bành tô. Vài người tuần đinh đeo gươm đứng chen chúc hai bên Stokman. Trong số đó có một tên mặt đỏ tóc xoắn. Những ngón tay sần sùi, bản thủ của gã nắm chặt khuỷu tay Stokman, hai con mắt trắng đã đầy vẻ hoảng sợ nhìn anh trô trố, tay trái nắm khư khư chiếc vỏ gươm bạc màu.

Xe chạy long xòng xọc tung bụi mù mịt trên dãy phố. Một người đàn bà nhỏ bé, đầu trùm khăn, đứng tựa vào hàng rào sân đập lúa nhà Melekhov.

Chiếc xe cuốn bụi chạy qua. Người đàn bà đưa hai tay lên ôm ngực, chạy lao theo:

- Anh Oxia... Anh Yosif Davydyt! Trời ơi, sao lại thế này?

Stokman muốn giơ tay vẫy vợ, nhưng gã tuần đinh mặt đỏ chồm ngay dậy, kẹp chặt lấy tay anh trong những ngón tay bản thủ, chắc như gọng kìm. Gã quát lên khàn khàn, giọng man rợ:

- Ngồi yên! Tao chém bây giờ!

Trong cả cuộc đời đơn giản của gã, đây là lần đầu gã thấy một người chống lại cả vua Nga.

Chú thích:

(1) Nguyên văn: "Phá vỡ luống cày" (ND)

(2) Một thượng đẳng thiên sứ (archange), theo truyền thuyết Do Thái làm nhiệm vụ chỉ huy "lực lượng vũ trang nhà trời" chống các hung thần ác quỷ. (ND)

Chương 46 - Phần 3

Con đường dài từ thị trấn Malkovo, trấn Kalivenskaia đến trang trại Razivinlovo đã bị để lại phía sau trong làn sương mù lầy nhầy xám xịt. Grigori cố hồi tưởng quãng đường sau lưng, nhưng chẳng nhớ được điều gì ra đầu ra đũa. Những vật kiến trúc quét vôi đỏ của nhà ga, tiếng bánh xe lọc xọc dưới sàn xe rung rinh, mùi phân ngựa và mùi rom, những đường ray vô tận tuôn ra dưới đầu máy, những đám khói thỉnh thoảng lại ghé nhòm vào cửa các toa xe, cái mồm râu ria xồm xoàm của những tên hiến binh đứng trên sân ga ở Voronez, Kiev...

Tới một ga xép thì các chàng lính mới Cô-dắc xuống tàu. Một bọn sĩ quan và một số người may râu nhẵn nhụi mặc áo dài kiểu Ukraina màu xám đã tụ tập ở ga. Họ nói với nhau bằng một thứ tiếng xa lạ, không sao hiểu được. Phải mất nhiều thì giờ mới dắt được những con ngựa từ các toa xe xuống qua những tấm ván bắc cầu.

Viên phó tư lệnh hành quân ra lệnh đóng yên rồi đưa hơn ba trăm chàng Cô-dắc đến y viện thú y. Các thủ tục khám ngựa kéo dài lê thê. Người và ngựa được biên chế vào các đại đội. Những viên quản và hạ sĩ ngái ngủ. Những con ngựa lông hạt dễ được chọn vào đại đội một. Đại đội hai gồm những con lông xám và vàng nhạt. Trong đại đội ba có toàn những con nâu sẫm. Grigori bị đưa vào đại đội bốn, trong đó có những con ngựa lông vàng óng và hạt dễ thường. Đại đội năm gồm những con lông hồng nhạt, và đại đội sáu gồm toàn ngựa huyền. Bọn quản lại phân anh em Cô-dắc về từng trung đội rồi đưa tới các đại đội đóng rải rác ở các trang trại và các thị trấn.

Viên chánh quản Kargin, một thằng cha mắt lồi, dáng hùng hổ, đeo lon tái đặng, đi qua trước mặt Grigori và hỏi:

- Trấn nào?

- Vosenskaia.

- Cộc à (1)?

Grigori lăm li nhin nhục giữa tiếng cười khúc khích cố nén của bọn Cô-dắc trấn khác.

Con đường chạy ra đường nhựa. Những con ngựa sông Đông trông thấy đường nhựa lần đầu vểnh tai hí rầm lên khi đặt chân lên mặt đường, cứ tưởng như đang đi trên một con sông nhỏ đóng băng, nhưng rồi cũng quen dần. Ngựa đi trên đường, móng sắt mới chưa mòn vang lên những tiếng lóc cóc khô khan. Một vùng đất xa lạ, đất Ba Lan nằm dài trước mặt, nham nhở những mảnh rừng héo hon tiêu tụy lởm chởm như những lưỡi dao. Hôm nay trời ấm áp, u ám, hơi nước bốc ngùn ngụt. Mặt trời nóng như không phải là mặt trời của vùng sông Đông, cứ chập chờn lang thang sau tấm màn the của những đám mây đen dày đặc.

Trang trại Razivinlovo ở cách nhà ga xếp bốn vec-xta. Đoàn Cô-dắc đi được nửa đường thì viên tư lệnh đoàn xe đuổi kịp trên con ngựa chạy nước kiệu nhanh, cùng đi có tên lính hầu. Nửa giờ sau cả đoàn đến trang trại.

Khutor (2) nào thế này, thưa ngài quản? - Một gã Cô-dắc trấn Mitiakinskaia chỉ đám ngọn cây trợ trụ trong khu vườn hỏi lão quản.

Khutor à? Đừng nghĩ tới khu-to khu-tiệc gì nữa nhé, mà đúng là một con ngựa xén bờm trấn Mitiakinskaia! Đây không còn là

tỉnh Quân khu sông Đông nhà máy nữa đâu.

- Thế là đâu hả bác?

- Ai bác cháu gì với mày? Chà, tự nhiên với được thằng cháu quý tử! Đây, người anh em ạ, đây là trang trại của công tước phu nhân Usysova. Chính là nơi đại đội bốn của chúng ta đến đóng đây.

Grigori âu sầu vuốt vuốt cổ ngựa. Chàng ấn mạnh chân xuống bàn đạp, đưa mắt nhìn ngôi nhà hai tầng xây rất đều đặn, hàng rào gỗ và hình dáng kỳ dị của những căn nhà phụ trong sân. Đoàn người ngựa tiến qua vườn. Ở đây cũng như ở vùng sông Đông bỏ lại nơi xa xăm kia, những cái cây xơ xác cũng thì thầm với gió bằng cùng một thứ tiếng.

Cuộc sống ở đây chán ngắt, làm mệt người đi. Các chàng trai Cô-dắc bị cắt rời khỏi công việc làm ăn, hồi đầu đều ủ rũ phờ phạc. Họ dốc hết nỗi lòng cho nhau nghe trong những cuộc chuyện trò vào giờ nghỉ. Đại đội ở trong chái nhà lợp ngói rất rộng. Anh em ngủ trên những tấm ván kê bên các cửa sổ. Đêm đêm tờ giấy dán trên khung cửa bong ra lại rung lên, nghe như tiếng tù và xa của trẻ chăn bò.

Qua những tiếng ngáy đủ mọi giọng, Grigori lắng nghe tiếng giấy rung, cảm thấy nỗi buồn nhớ đau khổ, nặng tựa đá đeo của mình tựa như khuấy khoả được phần nào. Như một cái kim, tiếng rung thanh thanh kẹt vào một chỗ nào đó bên dưới tim chàng. Những lúc như thế Grigori chỉ muốn đứng dậy, vào chuồng ngựa, thả yên cho con Hạt dẻ, thúc nó phi đến rãi rớt chảy như bọt xà phòng xuống mặt đất âm thầm, phóng thẳng về nhà.

Hàng ngày năm giờ có kèn dậy, phải thu dọn, tắm chải cho ngựa. Trong nửa tiếng đồng hồ ngắn ngủi, lúc những con ngựa

được ăn yến mạch bên cọc buộc ngựa, anh em trao đổi những câu rất ngắn:

- Chỗ này thật là một nơi thỏ tả, các cậu ạ!

- Kiệt hết sức lực mất rồi!

- Mà lão quản thì đúng là một thằng chó má? Móng ngựa cũng bắt người ta cạo rửa!

- Hôm nay ở nhà chén bánh tráng đây, đúng ngày lễ tổng tiễn mùa đông mà...

- Bây giờ mà có con bé nào để sờ nắn một lát nhỉ, chà!

- Các cậu ạ, đêm qua mình nằm mơ thấy như đang cùng với ông cụ nhà mình cắt cỏ trên bãi, chung quanh những người là người, cứ như hoa cúc đại quanh sân đập lúa ấy. - Prokho Zukov, một anh chàng rất hiền lành, nói, hai con mắt dịu dàng như mắt bò non long lanh. - Cỏ cắt đến đâu nằm rạp xuống đến đấy. Đạo này mình cứ như bị ma quỷ ám ảnh!

- Có lẽ bây giờ vợ mình đang bảo: "Không biết anh Mikolai yêu quý đang làm gì đây!"

- Ô-hô-hô! Người anh em ạ, có lẽ bây giờ nó đang cùng với bố chồng chơi cái trò lợn bột đấy.

- Chà, cái thằng này...

- Phải, trên đời này làm gì có con đàn bà nào vắng chồng mà không đi ăn mảnh một cái?

- Nhưng các cậu có gì mà đáng lo buồn? Cũng như cái bình đựng sữa thôi, anh em mình hết hạn lính lại bê về chứ có sao?

Egor Zarkov là một gã vua tếu, tục tĩu, mặt dầy và trâng tráo

nhất đại đội. Gã nháy mắt, mỉm nụ cười dâm dăng, xen vào câu chuyện.

- Chuyện ấy thì dứt đuôi con nòng nọc rồi: thằng bố cậu chẳng để con dâu lão được yên đâu, cái con chó dái thượng thặng ấy. Xưa có câu chuyện như thế này này... - Gã đảo mắt, nhìn một lượt tất cả bọn Cô-dắc đang nghe gã nói. - Có một lão quen thói mò mẫm con dâu, không để cho nó được yên lúc nào, nhưng thằng con trai lại làm vương chân lão. Các cậu có biết lão đã nghĩ ra một kế như thế nào không? Một đêm lão ra sân nuôi gia súc, cố ý mở toang cổng cho bò ngựa chạy hết ra ngoài. Rồi lão vào bảo con trai: "Mày, cái thằng chết tử chết tiệt này, cửa ngõ mày đóng như thế à? Ra mà xem: bò ngựa chạy ra hết rồi. Ra dọn về đi?" Lão già chắc mẫm thằng con sẽ ra ngoài và lão chờ đến lúc đó sẽ sang mò con dâu, nhưng thằng quý tử lại lười chầy thây. Nó khẽ bảo vợ: "Ra dọn bò ngựa về đi!" Vợ nó ra ngoài rồi, nó nằm lại lắng nghe. Thế là thằng bố tụt trên tấm phản xuống, lồm ngồm bò tới gần cái giường. Thằng con cũng chẳng đần độn gì nó cầm luôn cái gậy cán bột để trên chiếc ghế dài, lăm lăm chờ. Thằng bố bò tới cái giường, vừa đưa tay quờ quạng thì thằng con giơ cái gậy choảng đánh bốp một cái vào cái đầu hói của lão và quát rầm lên: "Cút ngay, cái con chết tiệt này! Tập đâu cái thói nhai vãi gai? Vốn là nhà này có một con bò con ngủ đêm ở buồng trong, bạ cái gì nhai cái nấy, nhai cả quần áo. Thằng con giả tảng như đánh con bò, choảng thằng bố xong, nằm im như thóc... Lão già lại bò về phản, nằm bóp mãi cái bươu to bằng quả trứng ngỗng. Lão nằm mãi, nằm mãi mới mở được miệng: "Ivan, này Ivan?" - "Gì thế bố" - "Mày vừa đánh ai thế" - "Con bò chứ còn ai?" "Lão già, nước mắt nước mũi đầm đìa bảo thằng con: "Cút mẹ mày đi, chủ gì mà lại đánh bò ngựa như thế?"

- Cậu chúa bịa!

- Cái thằng rỗ nhằng rỗ nhịt này, không xích nó lại không xong.
- Làm gì mà như họp chợ thế hả? Giải tán ngay! - Lão quản bước tới quát.

Anh em Cô-dắc bỏ về chỗ buộc ngựa, vừa cười vừa pha trò với nhau. Sau khi uống trà xong họ đi tập các động tác đội hình. Bọn hạ sĩ cố làm cho mọi người bỏ các thói quen đem từ nhà tới.

- Đây cái thằng lòn xề kia, thót bụng lại!
- Nhìn bên phải... thẳng! Đi đều... bước!
- Toàn trung đội, đứng lại... đứng!
- Đi đều bước!
- Kìa, thằng làm chuẩn bên phải, mẹ mày chứ, đứng như thế à?

Các ngài sĩ quan đứng ngoài nhìn binh sĩ Cô-dắc bị quần trên cái sân sau rộng thênh thang. Họ hút thuốc và thỉnh thoảng mới can thiệp vào các mệnh lệnh của bọn hạ sĩ.

Bọn sĩ quan đều trau chuốt bảnh bao, chỉnh tề đỉnh đạc trong những chiếc ca-pốt xám nhạt rất diện và những cái áo quân phục may rất vừa người. Nhìn bọn chúng, Grigori cảm thấy rằng giữa mình và chúng có một bức tường vô hình không thể nào vượt qua: bên kia tường là một cuộc sống riêng biệt trôi theo một nhịp đều đặn, một cuộc sống sang trọng hào hoa, chẳng có chút gì là Cô-dắc, không có bùn nhơ, không có chấy rận, không có sợ hãi trước bọn quản luôn luôn tát đổ đồng quang con mắt.

Anh em tới ở trang trại đến ngày thứ ba thì xảy ra một việc làm Grigori cũng như tất cả các thanh niên Cô-dắc khác đều mang một ấn tượng hết sức nặng nề. Anh em đang tập đội hình trên ngựa.

Prokho Zykov, anh chàng có cặp mắt dịu dàng như mắt bò non, thường nằm mơ thấy nơi thôn trấn xa xôi vẫy gọi mình trở về, lại cưỡi một con ngựa búng bình, rất trái nết. Trong khi đi gần con ngựa của lão quản, con ngựa của Prokho Zykov bỗng đá nó một cái.

Cái đá không mạnh lắm, chỉ làm một chân trái con ngựa kia sụt da một chút. Lão quản thúc luôn ngựa xông tới gần Prokho và giơ roi thẳng tay quất Prokho một cái vào mặt rồi quát:

- Mắt mũi mày để ở đâu hử? Mắt mũi mày để ở đâu hử? Đồ chó để ông cho mày biết thân! Ông phạt mày ba ngày trực nhật...

Trong lúc ấy viên đại đội trưởng đang ra lệnh gì đó cho một viên sĩ quan phụ trách trung đội. Hắn có nhìn thấy cái cảnh ấy, nhưng lại quay đi, ngáp dài đầy vẻ chán ngán, tay mân mê dây ngũ ở đốc gươm. Prokho đưa tay áo ca-pốt lên chùi những giọt máu ứa ra ở vết hằn dài phồng lên trên má, môi run bần bật.

Trong khi ngựa dóng hàng Grigori đưa mắt nhìn bọn sĩ quan, thấy chúng vẫn chuyện trò với nhau, như chẳng có gì xảy ra. Năm ngày sau, Grigori cho ngựa đi uống nước, đánh rơi cái gàu xuống giếng. Lão quản nhảy xổ đến trước mặt chàng như một con chim ưng và giơ tay.

- Chớ động vào tôi! - Grigori nói giọng âm thầm, mắt vẫn nhìn xuống làn nước gợn lăn tăn dưới thành giếng bằng gỗ.

- Cái gì? Đồ sâu bọ, có xuống lấy lên không! Ông lại đánh cho đổ máu mồm bây giờ!

- Tôi sẽ lấy lên nhưng anh chớ động vào tôi! - Grigori vẫn không ngừng đầu lên, kéo dài giọng nói tách bạch từng tiếng.

Nếu bên bờ giếng còn có những anh em Cô-dắc khác thì có lẽ

sự việc không diễn ra theo hướng như thế và chắc hẳn lão quản sẽ đánh Grigori, nhưng bọn giữ ngựa đang đứng bên cạnh dây tường bao nên không thể nghe được câu chuyện. Lão quản bước tới gần Grigori nhưng mắt vẫn nhìn về phía bọn Cô-dắc. Lão nói khàn khàn, cặp mắt cú vọ long lên trong cơn giận điên cuồng:

- Mà mày muốn gì với ông hử? Mày ăn nói với cấp trên như thế à?
- Này, Semion Egorov, anh chớ có gây chuyện với tôi!
- Mày dọa ông phải không? Ông thì cho mày xuống giếng!
- Tôi bảo cho anh biết, - Grigori ngừng lên khỏi khung giếng bằng gỗ, - Hễ anh đánh tôi thì thế nào tôi cũng giết anh! Hiểu chưa?

Lão quản kinh ngạc há hốc cái miệng vuông như mõm cá chép, không còn biết trả lời sao nữa. Thời điểm để phạt đã qua rồi mà khuôn mặt xám xịt, nhợt nhạt như vôi của Grigori thì không hứa hẹn điều gì tốt lành. Lão quản bối rối đi khỏi chỗ cái giếng, vừa đi vừa trượt chân trên lớp bùn nhầy nhụa bị dẫm nát dọc theo đường rãnh dẫn nước tới những cái máng cho ngựa uống nước khoét trong những khúc gỗ. Lão đi vài bước rồi mới quay lại vung nắm tay to như cái búa tạ và nói:

- Ông sẽ báo cáo đại đội trưởng? Ông lên báo cáo đại đội trưởng ngay bây giờ cho mà xem?

Tuy vậy, không hiểu sao lão không tâu gì với viên đại đội trưởng. Nhưng Grigori đã bị lão tù liên hai tuần, hơi một chút là lão bẻ hành bẻ tởi, chưa đến lượt lão đã cắt gác cho chàng và lão cũng tránh không nhìn vào mắt chàng nữa.

Cái nếp sống đơn điệu, chán ngấy làm tiêu hao dần sức sống con người. Cho đến tối, khi có kèn ngũ, binh lính dốc sức một

cách vô vị vào những buổi tập đội hình bộ binh và đội hình trên ngựa, những công việc làm vệ sinh trong trại, tắm chải và cho ngựa ăn, đọc thuộc lòng những lời "huấn từ" ngớ ngẩn(3). Đến mười giờ tối, điểm danh và cắt gác xong thì bắt đầu nguyện kinh. Lão quản đưa cặp mắt tròn xoe như hai hòn bi thiếc nhìn khắp hàng quân một lượt rồi cất cái giọng có lẽ để ra đã khàn đặc đọc bài kinh "Lạy cha".

Sáng hôm sau, các trò chán ngáy ấy lại bắt đầu diễn lại, và những ngày khác nhau nhưng cũng giống nhau như những anh em sinh đôi cứ nối đuôi trôi qua.

Trong trang trại, ngoài mục vợ già của lão quản lý dinh cơ, chỉ có một người đàn bà mà toàn đại đội đều dán mắt vào, các sĩ quan cũng không ngoại lệ. Đó là Frania, một cô gái Ba Lan khá trẻ, khá xinh Frania rất hay chạy từ trên nhà xuống bếp, nơi lão đầu bếp không có lông mày nắm quyền sinh sát.

Đại đội phân ra từng trung đội để luyện tập các động tác đi đứng. Mọi người đều xuýt xoa đưa mắt đưa mày theo dõi cái váy xám loạt soạt của Frania. Cảm thấy binh sĩ Cô-dắc và bọn sĩ quan luôn luôn nhìn mình chằm chằm, Frania càng như đổ thêm dầu vào ngọn lửa nhục dục cháy rực trong ba trăm con mắt, cứ núng nính cặp mông, hết chạy trên nhà xuống bếp lại dưới bếp lên nhà, lần lượt mỉm cười với từng trung đội, riêng mỗi ngài sĩ quan được nàng mỉm cười một cái. Ai cũng được Frania chú ý tới, nhưng nghe đồn chỉ có gã trung úy tóc xoắn râu rậm tán có kết quả nhất.

Chuyện này xảy ra vào một ngày chưa sang xuân. Hôm ấy Grigori trực nhật trong tàu ngựa. Chàng có mặt nhiều nhất ở một đầu tàu ngựa vì ở đấy mấy con ngựa đực của bọn sĩ quan buộc gần vài con ngựa cái nên chung sống với nhau không hoà bình lắm. Lúc ấy là giờ nghỉ để ăn trưa. Grigori giơ roi đuổi con ngựa chân trắng của viên đại úy rồi chạy ra ngó vào cái khung

buộc con Hạt Dẻ của chàng. Con ngựa đang nhóp nhép nhai rơm. Nó co bên chân sau bị thương trong buổi tập chém và liếc con mắt hồng hồng nhìn chủ.

Grigori đang sửa lại đoạn dây buộc mõm cho nó thì nghe thấy trong góc tối của chuồng ngựa có tiếng chân người chạy rầm rập và tiếng kêu ú ớ. Chàng hơi ngạc nhiên trước những tiếng động bất thường đó, vội bước qua dãy khung buộc ngựa. Bóng tối lầy nhầy bất thần ập vào lối đi làm mắt chàng như mù. Cửa tàu ngựa đóng đánh rầm và không biết có ai kêu lên bằng một giọng cố giữ cho khỏi vang to:

- Nhanh lên các cậu?

Grigori rảo bước.

- Ai đấy?

Tên hạ sĩ Popop đang sờ soạng lần ra cửa thì đâm sầm phải Grigori.

- Cậu đấy à, Grigori? - Tên kia đặt tay lên vai Grigori, khẽ hỏi.

- Hượm đã. Có chuyện gì thế?

Tên hạ sĩ nắm lấy tay áo Grigori, cười với cái cười của kẻ phạm tội:

- Này... Đứng lại, mày đi đâu hử?

Grigori giằng tay ra, mở toang cánh cửa. Trên cái sân không một bóng người, con gà mái hoa bị cắt cộc đuôi chạy đi chạy lại lảng xảng. Nó không biết rằng lão đầu bếp đã định ngày mai sẽ bắt nó giết thịt để nấu xúp cho ngài quản lý, nên vẫn ra bới bới đống phân và kêu cục cục như còn phân vùn chưa biết nên để trứng vào chỗ nào.

Ánh sáng bất thần ủa vào làm mắt Grigori hoa lên một lát. Chợt thấy những tiếng lao nhao trong góc tàu ngựa tối om mỗi lúc một dữ, chàng bèn đưa tay lên che mắt, quay người lại. Chàng vịn tay vào tường đi về phía đó. Những đốm nắng nhảy múa trên tường và trên những cái máng ăn đặt ngay trước cửa. Ánh sáng làm mắt Grigori cay sè, phải dim lại. Thằng "vua cù" Zarkov đi từ trước mặt tới vấp phải Grigori. Nó vừa đi vừa cài khuy cái quần trễ xuống, đầu lắc lư:

- Cậu làm gì thế? Các cậu làm gì ở đây thế? Vào nhanh lên đi, - Zarkov há cái mồm bắn thiu thở vào mặt Grigori một làn hơi thối hoăng, khế bảo - Trong kia... trong kia tuyệt lắm! Frania đã bị các cậu ấy lôi vào trong đó... dần ra...

Zakov đang cười khà khà thì bị Grigori đẩy mạnh một cái. Nó đập lưng đánh bịch vào bức tường gỗ của tàu ngựa, tiếng cười bất thần tắt ngấm, Grigori chạy về phía có những tiếng láo nháo, cặp mắt đã quen dần với bóng tối, mở trừng trừng, trắng dã vì kinh hoàng.

Trong góc tường để những tấm áo ngựa, lóc nhóc một đám Cô-dắc rất đông, toàn thể trung đội một. Grigori chẳng nói chẳng rằng, xô những tên Cô-dắc để lên lên trước. Frania đang nằm sóng xoài dưới đất, không động cựa gì cả, đầu bị chùm kín bằng những tấm áo ngựa, cặp chân trắng hếu dạng rộng tênh hênh một cách khủng khiếp, chiếc váy rách nát lật lên quá ngực. Một tên Cô-dắc đang lánh sang bên tường, nhường chỗ cho một thằng khác, miệng hấn cười méo xệch, mắt không nhìn các bạn, Grigori vùng chạy ngược lại, lao mình về phía cửa.

- Ngài quản!

Bọn Cô-dắc đuổi kịp Grigori ở ngay cửa. Chúng lôi chàng vào trong, đè xuống, lấy tay bịt miệng chàng. Grigori xé toạc áo quần phục một tên từ cổ xuống gấu, đập trúng bụng một tên

khác, nhưng vẫn bị chúng đè xuống, rồi cũng như Frania, chàng bị chúng lấy một tấm áo ngựa trùm kín đầu. Chúng trói tay chàng lại, rồi chẳng nói chẳng rằng để khỏi bị nhận ra tiếng, chúng khiêng chàng ra ném vào một cái máng ăn bỏ không. Tối mất tối mũi vì mùi lông thối hoăng trong tấm áo ngựa, Grigori đạp hai chân vào thành máng, cố kêu lên. Chỉ còn nghe thấy những tiếng rầm rì ở trong góc và tiếng cánh cửa cọt kẹt mỗi khi có thằng Cô-dắc ra hay vào. Chừng hai mươi phút sau, Grigori được cởi trói. Lão quản cùng hai tên Cô-dắc trung đội khác đứng ở cửa.

- Liệu mà giữ mồm giữ miệng! - Lão quản nói, mắt lão hấp háy nhìn sang bên cạnh.

- Đừng có giở trò ngu xuẩn, nếu không... chúng tao thì cắt tai. - Dubok, một thằng Cô-dắc trung đội khác, mỉm cười.

Grigori nhìn thấy hai tên khiêng một cái bọc to màu xám: Frania (hai chân cô gái đẩy căng cái váy thành hai góc nhọn, thõng xuống không động đậy). Chúng leo lên một cái máng ngựa, rồi ném cái bọc màu xám ấy qua một lỗ hổng trên tường. Chỗ ấy có một tấm gỗ đóng không chắc, long ra. Bên kia bức tường là khu vườn. Phía trên mỗi khung buộc ngựa đều có một vòng cửa sổ vừa nhỏ vừa bản. Bọn Cô-dắc đạp chân âm âm leo lên tường xem Frania rơi từ lỗ hổng trên tường xuống rồi sẽ làm gì. Vài tên vội vã chạy ra ngoài tàu ngựa. Cả Grigori cũng tò mò muốn biết, cái tò mò của loài thú vật. Chàng bám lấy cây xà ngang hai tay thay nhau lần ra tới bên một cái cửa sổ, rồi khi tìm được chỗ đặt chân, chàng nhìn xuống dưới. Hàng mấy chục con mắt nhòm qua những khuôn cửa sổ nhỏ ám khói, nhìn xuống người con gái nằm dưới chân tường.

Frانيا nằm ngửa, chân đưa ra đưa vào như lưới kéo, tay cào cấu đám tuyết tan dở dưới chân tường. Grigori không nhìn thấy mặt Frانيا, nhưng nghe thấy tiếng thở hổn hển cố giữ cho khỏi bật

ra quá to của bọn Cô-dắc và tiếng những con ngựa nhai rom ngau ngáu, nhẹ nhàng khoái trá.

Frانيا nằm giờ lâu rồi lồm ngổm bò dậy. Hai tay cô gái rún ra, run bần bật. Grigori nhìn rõ mồn một. Frانيا lão đảo đứng dậy, đầu tóc rũ rượi, người hoàn toàn đổi khác, không còn nhận ra được nữa, hai con mắt lướt qua lướt lại rất lâu, rất lâu trên dãy cửa sổ. Rồi cô gái bám một tay vào những bụi kim ngân, tay kia dựa vào tường để đẩy mình đi...

Grigori nhảy từ trên bức tường gỗ xuống, và sát mãi tay vào cổ. Chàng cảm thấy nghẹt thở.

Chàng ra đến cửa thì có một thằng mà chàng thậm chí không nhớ được tên, nó nói với chàng dứt khoát, rành rọt:

- Hễ mày hé răng với ai thì có Chúa chứng giám, chúng tao sẽ giết ngay! Rõ chưa?

Đến buổi tập, viên trung đội trưởng thấy cái áo ca-pôt của Grigori đứt một cái khuy bèn hỏi:

- Ai lôi kéo mày thế này? Ăn mặc cái mốt gì mà lạ thế hở?

Grigori nhìn xuống vòng tròn mà cái khuy hằn trên da, nhớ lại chuyện vừa xảy ra, lòng đau như cắt. Đã lâu lắm, đây là lần đầu tiên thiếu chút nữa thì chàng khóc.

Chú thích:

(1) Mỗi trấn Cô-dắc đều có một biệt hiệu riêng. Biệt hiệu của trấn Vôsencatà là Chó đực. (Lời chú của tác giả).

(2) Thôn Cô-dắc (ND)

(3) Trong quân đội Nga hoàng, hàng ngày lính tráng phải đọc thuộc lòng bài "huấn từ" Trung thành với Chúa, với vua, với

nước (ND)

Chương 47 - Phần 3

Đồng cỏ oi ả tràn ngập nắng vàng, lúa mì đã chín già mà chưa gặt rặt rào gọn sóng, hơi bốc lên như bụi vàng. Tay người không dám sờ vào các bộ phận máy gặt. Đầu cũng không dám ngừng lên. Bầu trời vàng vàng xanh xanh bị hun bỏng. Sau cánh đồng lúa mì là những đám cỏ linh lăng nở hoa vàng nghệ.

Bà con toàn thôn đều ra đồng cỏ. Mọi người gặt lúa. Những con ngựa mệt lả bên những chiếc máy gặt thở dốc khò khè dưới làn không khí nồng nực, trong những đám bụi cay hắc... Gió ngoài sông Đông tràn vào từng đợt hiếm hoi, cuốn bụi mù mịt. Như một cái chàng mạng, hơi nóng bao quanh vùng mặt trời như có gai châm.

Petro vật lộn với máy gặt, từ sáng đã uống hết nửa chỗ nước trong cái bình hai thùng. Vừa uống một ít nước ấm ấm, lờm lờm thì chỉ một phút sau đã cảm thấy miệng khô bỏng, áo lót quần lót ướt đẫm, mồ hôi ròng ròng trên mặt, hai tai rung lên ù ù không lúc nào ngớt, họng như tắc lông ngưu bàng, không nói được ra lời nữa. Daria lấy chiếc khăn vuông che kín mặt, cởi phanh ngực áo, cào lúa thành đống. Những giọt mồ hôi rất to đọng lại trong cái khe giữa hai cái vú rậm nâu. Natalia đánh mấy con ngựa thẳng vào máy gặt, má nàng đỏ như củ cải đường, nước mắt chảy đầm đìa. Ông Panteley Prokofievich đi theo những hàng lúa, mồ hôi như tắm, chiếc sơ mi ướt đẫm không tài nào khô được cứ như đốt người ông. Có cảm tưởng như không phải chòm râu, mà là mỡ đen bôi xe nấu chảy tuôn ra từ trên mặt xuống ngực ông già.

- Ông Prokofievich tắm đấy à? - Khristonhia ngồi trên xe chạy qua gọi to.

- Cứ như chuột lột! - Ông Panteley Prokofievich vẫy tay một cái rồi vừa khập khiễng đi tiếp vừa lấy vạt áo sơ-mi lau đám mồ hôi đọng trên bụng.

- Anh Petro - Daria kêu lên, - Chao ôi, thôi đi!

- Hượm cái đã, cắt hết đường này đã.

- Chờ bớt nóng hãy làm tiếp. Em bỏ mặc đấy!

Natalia cho mấy con ngựa dừng lại. Nàng thở như kéo bễ, tưởng chừng chính nàng, chứ không phải mấy con ngựa đang kéo chiếc máy gặt. Daria dẫm hai bàn chân đen sì đi ủng đến thành chai lên lớp rạ, đi tới gần hai người.

- Anh Petro ạ, có cái ao cách đây không xa đâu.

- Sao, không xa à, đến ba vec-xta đấy!

- Tắm cái đi.

- Dẫn được xác đến đấy thì... - Natalia thở dài.

- Tội quái gì đi bộ. Tháo ngựa ở máy gặt ra và... phốc!

Petro sợ hãi đưa mắt nhìn bố vừa đánh xong một đồng lúa. Anh chàng xua tay:

- Hai chị em cô tháo ngựa vậy!

Daria tháo dây thắng rồi nhẩy phốc lên lưng con ngựa cái, điệu bộ rất ngang tàng. Natalia hé cặp môi khô nứt mỉm cười, nàng dắt con ngựa đến bên chiếc máy gặt, ngượng nghịu leo lên cái ghế của chiếc máy gặt để chuyển sang ngồi lên lưng ngựa.

- Thím đưa chân cho tôi, - Petro giúp Natalia ngồi lên ngựa.

Ba người bắt đầu cho ngựa chạy. Daria phi lên trước, váy lật lên hở cả đầu gối, khăn bịt đầu trật xuống sau gáy. Daria cười ngựa theo kiểu Cô-dắc. Petro không nhìn nổi phải kêu lên ở phía sau:

- Này, cẩn thận đấy, khéo giập mặt bây giờ?

- Đừng sợ! - Daria vung tay.

Trong khi vượt qua con đường, dùng về mùa hạ, Petro đưa mắt nhìn sang bên trái. Xa xa, trên con đường xám xám gồ cao về thôn, có một đám bụi luôn luôn biến hình bị cuốn rất nhanh từ trong thôn ra.

- Có anh chàng nào đang phi ngựa, - Petro nheo mắt.

- Phi nhanh quá, anh xem kìa, bụi bốc lên ghê không! - Natalia ngạc nhiên.

- Chuyện gì thế nhỉ? Daria? - Petro kêu to gọi vợ lúc này đang cho ngựa chạy nước kiệu ở phía trước. - Hượm xem anh chàng cưỡi ngựa là ai đã.

Đám bụi tụt xuống một chỗ trũng rồi lại từ dưới đó ngoi lên, và đã to bằng con kiến. Qua làn bụi đã có thể lờ mờ nhận ra hình người cưỡi ngựa. Chừng năm phút sau càng rõ hơn. Petro đưa bàn tay bần thủ lên vành chiếc mũ rom đội trong khi làm việc, dăm dăm theo dõi.

- Phi như hoá rồng như thế này thì chẳng mấy chốc con ngựa bị quy thôi.

Petro cau mày bỏ bàn tay trên vành mũ xuống, một vẻ hốt hoảng lan ra khắp mặt anh ta rồi ngưng đọng ở chỗ giữa hai hàng lông mày giương cao.

Đến lúc này đã có thể nhìn thấy rõ người cưỡi ngựa. Anh ta cho ngựa phi nước đại, tay trái đưa lên giữ mũ cát-két, trong bàn tay phải hơi phấp phới một lá cờ đỏ đầy bụi.

Petro tránh sang bên đường. Người kia phi ngựa qua sát quá, nghe thấy cả tiếng con ngựa hít làn không khí nóng bỏng vào trong phổi, phù phù như kéo bể. Hấn há to cái miệng cá ngạo, xám như màu đá, gào lên:

- Báo động!

Bọt mồ hôi ngựa vàng vàng rơi từng đám xuống những vết móng hằn trên bụi đường. Petro đưa mắt nhìn theo người cưỡi ngựa. Trong óc anh ta chỉ còn lưu hai ấn tượng: tiếng con ngựa sắp đứt hơi thở phì phò nặng nề và cặp móng ướt đầm loang loáng ánh thép khi anh ta nhìn theo nó.

Còn chưa nhận ra cái tai họa cuối cùng đã ập tới trước mắt, Petro vẫn đứng đực người ra nhìn một đám bọt ngàu lép bép trên lớp bụi và những làn sóng lúa trên đồng lan từng đợt từng đợt về tới thôn. Từ bốn phía, tráng đinh Cô-dắc phi ngựa về thôn qua những đồng lúa vàng vừa gặt. Khắp đồng cỏ, cho tới ngọn đồi mung lung trong đám bụi vàng, chỗ nào cũng có những chàng trai phi ngựa cuốn lên từng đám bụi. Sau khi ra đường cái, họ họp lại thành đoàn, kéo dài về thôn một cái đuôi bụi xám khổng lồ. Các anh chàng Cô-dắc có tên trong danh sách đi lính đều bỏ công việc đấy, tháo ngựa ở máy gặt ra, phi về thôn. Petro thấy Khristonhia tháo ở chiếc xe ra con ngựa đáng được đưa vào trung đoàn ngự lâm của hắn, doạng rộng hai cái chân dài ngoẵng trên lưng ngựa vừa đánh con ngựa phi nước đại vừa ngoái nhìn mình.

- Có chuyện gì thế nhỉ? - Natalia kinh hãi nhìn Petro kêu lên. Và ánh mắt của nàng, ánh mắt của một con thỏ trước mũi súng,

đã làm cho Petro tỉnh ra. Petro chạy về chỗ xe đỗ, ngựa chưa đứng hẳn đã nhảy xuống.

Anh ta mặc cái quần đi ngựa lúc này cởi ra trong khi làm việc đang hăng, rồi vẫy tay với cha và mờ tan dần trong đám mây bụi, cũng như những người đang phóng ngựa rải rác trên đồng cỏ bị hơi nóng đốt cháy, nom như những nốt ruồi xám đang trôi.

Chương 48 - Phần 3

Một đám người xám xịt đứng đông như kiến trên bãi. Họ túm tụm từng nhóm, có mang theo ngựa, đồ trang bị Cô-dắc, áo quân phục với những con số khác nhau trên lon vai. Những gã thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky đội mũ cát-két màu xanh da trời, cao hơn các binh sĩ Cô-dắc khác hẳn một cái đầu, lưng thưng đi đi lại lại nom chẳng khác gì những con ngỗng Hà Lan giữa những con gà vịt nhỏ.

Quán rượu đóng cửa. Tên đặc phái viên quân sự nhần nhần nhỏ nhỏ, ra vẻ lo lắng bận rộn lắm. Bọn đàn bà quần lành áo tốt như trong ngày hội đứng bên những hàng rào theo dọc phố. Trong đám đông có đủ hạng người, nhưng tất cả chỉ nói một lời: "Động viên".

Mặt ai cũng đỏ bừng bừng như say rượu. Tâm trạng lo lắng lây sang cả những con ngựa. Chỗ nào cũng có những tiếng rít, những cảnh đá lộn, những tiếng hí dài tức tối. Một làn bụi lơ lửng rất thấp trên bãi. Khắp bãi đầy những vỏ chai rượu của ty rượu Nhà nước và những mẫu giấy gói kẹo rẻ tiền.

Petro nắm dây cương dắt con ngựa đã đóng yên sẵn sàng. Một tên lính trung đoàn Atamansky mặt mũi đen thui đứng bên tường bao nhà thờ cài cúc chiếc quần đi ngựa màu lam rộng thùng thình. Gã nhe hai hàm răng trắng lóe, toác miệng ra cười. Bên cạnh gã, một ả Cô-dắc nhỏ bé, có lẽ là vợ hoặc nhân tình nhân ngãi gì đó, đang mồm nậm miệng cười như con đa đa xám.

- Cứ bám lấy con đĩ ấy thì gái này xé xác ra cho mà xem! -Ả doạ gã kia.

Ả uống rượu đã khá say, vò hương dương bám đầy trên những món tóc rối bù, nút buộc chiếc khăn bịt đầu in hoa tuột cả ra. Tên lính trung đoàn Atamansky mỉm cười, dạng chân khom người cố móc cái khoá dây lưng nhưng mãi không được: đến con bê một tuổi cũng có thể chui qua bên dưới cái đũng quần nhẵn nhúm của gã mà không vướng.

- Thôi Masca, đừng chửi rầm lên nữa!

- Đồ chó dái chết tiệt! Đồ dê cụ!

- Thế thì sao nào?

- Đồ mặt dày vô liêm sỉ!

Ngay cạnh đấy một lão quản có khuôn mặt đóng khung trong bộ râu ngô tranh cãi với một tên lính pháo binh.

- Sẽ chẳng có chuyện gì đâu. Đứng đây một ngày một đêm rồi lại về với mẹ đi thôi.

- Còn chiến tranh thì sao?

- Xi, anh bạn thân mến ơi! Làm gì có cường quốc nào đương đầu nổi với chúng ta?

Chung quanh toàn là những câu chuyện bát nháo, chẳng ra đầu ra đũa gì cả. Một gã Cô-dắc không còn trẻ nữa, nhưng khá đẹp trai, nói giọng nóng nảy:

- Chúng ta việc gì phải lo đến chuyện của họ. Kệ cho họ đánh nhau, lúa má của chúng ta còn chưa gặt được về kia kìa!

- Thật là tai vạ! Xem kia, đồn bắt con nhà người ta đến cả chỗ

này, không biết rằng bây giờ làm một ngày để ăn cả năm hay sao?

- Lúa đã đánh đồng đến bị bò ngựa dẫm nát cả thôi.
- Chúng tôi lại bắt đầu gặt lúa đại mạch rồi.
- Hình như hoàng đế nước Áo đã bị giết có phải không?
- Đông cung thái tử của lão đấy(1)
- Này ông bạn đồng hương, trung đoàn nào thế?
- Này ông đồng sự, phát tài rồi nhé, mẹ kiếp?
- À ra cậu, Steska, cậu từ đâu đến đấy?

Ông ataman bảo rằng chúng ta bị lôi đến đây chỉ để phòng có chuyện gì bất ngờ xảy ra thôi.

- Chà, dân Cô-dắc chúng mình phải giữ vững tinh thần mới được!
- Chúng nó giở trò chậm lại một năm là mình đã hết hạn kỳ ba rồi.
- Thế nào bố già, sao lại thế? Bố còn chưa hết hạn lính hay sao?
- Khi nhân dân bắt đầu bị giết hại thì những người già cũng chẳng thoát.
- Cửa hàng đại lý rượu đóng cửa mất rồi!
- Chà, cái thằng ườn thây ườn xác này? Lại nhà mụ Marfutka thì muốn một thùng cũng có.

Ủy ban bắt đầu kiểm soát. Ba gã Cô-dắc lôi một gã Cô-dắc say

rượu vào nhà hội đồng. Người gã này máu me đầm đìa. Gã ưỡn người ra, xé toạc cái áo sơ-mi đang mặc trên mình, long cặp mắt xéch như mắt người Kalmys, gào đến khàn cả tiếng:

- Tao thì đánh cho tóe máu cái bọn mu-gích này ra! Cho chúng nó biết tay người Cô-dắc sông Đông.

Những người đứng chung quanh lánh ra, cười trâm trồ, vẻ rất tán thành.

- Phải trị chúng nó mới được!

- Có chuyện gì mà bắt giữ cậu này thế?

- Hấn đánh một thằng mu-gích.

- Phải để ý theo dõi chúng nó mới được.

- Chúng ta sẽ còn nện chúng nó.

- Người anh em ạ, năm một ngàn chín trăm linh năm mình đã từng đi dẹp chúng nó. Đến là buồn cười!

- Có chiến tranh là anh em mình sẽ bị lừa đi dẹp chúng nó đấy.

- Thôi đi! Cứ mặc cho họ thuê những đứa nào muốn đi dẹp để đi dẹp. Mặc cho bọn cảnh sát làm việc ấy cũng được, còn chúng mình thì cũng phải có lương tâm chứ.

Trước quầy hàng của hiệu Mokhov có một cuộc chen lấn xô đẩy. Gã Ivan nhà Tomilin chúi choáng hơi men vào gây sự với bọn chủ hiệu. Chính lão Sergey Platonovich ra múa tay khuyển nhủ dỗ dành gã "Chacha", tên chung cổ phần với lão lùi ra cửa.

- Chao ôi, thế này thì còn ra thể thống gì nữa... Đúng là làm càn làm bậy! Thằng nhỏ đâu, chạy đến mời ông ataman đi!

Mặt Sergey Platonovich nhăn như bị. Tomilin chùi hai bàn tay đầm đìa mồ hôi vào quần, ép sát ngực vào người lão.

- Đồ răn độc, mày bắt người ta ký giấy nợ để bóp hầu bóp họng người ta, bây giờ mày sợ à? Phải, phải, ông thì tát nổ đồng quang con mắt mày ra, để mày đi mà thừa kiện ông! Mày cướp quyền lợi của người Cô-dắc chúng ông. Mày, mày chỉ là một thằng chó đẻ! Đồ răn độc!

Giọng đường mật, lão ataman thôn hứa hẹn những điều tốt đẹp với đám Cô-dắc xúm đông xúm đỏ chung quanh lão.

- Chiến tranh ấy à? Không đâu, sẽ không có chiến tranh đâu. Quan lớn đặc phái viên quân sự đã nói là chỉ làm cho có hình thức thôi. Bà con ta có thể yên tâm.

- Thật phúc tổ tiên! Tôi về nhà là sẽ ra đồng ngay.

- Công việc đang phải ngừng cả lại đấy!

- Ông làm ơn cho biết quan trên nghĩ như thế nào? Ông cũng biết cho rằng nhà tôi phải gieo hạt đến hơn trăm dê-xi-a-chin đấy.

- Timoska! Nói lại hộ với ở nhà chúng tớ là ngày mai chúng tớ sẽ về.

- Có lẽ họ đang đọc áp-phích thì phải? Chúng mình lại đằng ấy.

Mãi khuya trên bãi vẫn chưa ngớt những tiếng ồn ào.

Bốn ngày sau, những đoàn xe sơn đỏ đã chở các chiến binh Cô-dắc từ các trung đoàn và các đại đội pháo ra biên giới Nga - Áo.

Chiến tranh...

Trong các ngăn nhỏ bên cạnh các máng ăn, luôn luôn có tiếng

ngựa hí và mùi phân ngựa ngày ngày. Trên các toa xe vẫn những câu chuyện và những bài hát cũ. Thường được hát nhất là bài:

Sông Đông êm đêm, sông Đông chính giáo,

Xôn xao chuyển động, sóng cuộn ào ào.

Rạp đầu vâng theo,

Khi có lời đức vua kêu gọi.

Ở các ga, đâu đâu cũng có những cặp mắt vừa tò mò vừa đầy vẻ kính trọng, chăm chú nhìn cái nẹp trên những cái quần đi ngựa, những khuôn mặt còn chưa phai sắc r ám đen vì lao động.

Chiến tranh!

Báo chí gào thét âm ỉ!

Ở các ga, phụ nữ vẫy khăn tay, mỉm cười với các đoàn tàu chở quân Cô-dắc và ném thuốc lá, bánh kẹo lên các toa xe. Mãi tới một nơi gần Voronez mới có một cụ già nhỏ bé, nhân viên đường sắt, có vẻ hơi chuenh choáng hơi men, đưa cái mũi nhọn nhọn nhòm vào trong toa xe trên đó. Petro Melekhov đang chịu hấp hơi cùng với ba mươi chàng Cô-dắc khác:

- Các thầy quyền ra đi đấy à?

- Cụ lên đây ngồi với chúng cháu. - Một anh chàng trả lời thay tất cả - Ôi cái món thịt bò dẽ thương của lão! - Nói xong cụ cứ lắc đầu mãi, đầy vẻ trách móc.

Chú thích:

(1) Ở đây muốn nói đến François Ferdinand (1863 - 1914), năm 1889 được bác là François Josef, hoàng đế nước Áo lập làm

đông cung thái tử. Ngày 28-6-1914 bị những người dân tộc chủ nghĩa Serbi ám sát. Sự kiện này được coi là nguyên nhân trực tiếp gây ra Đại chiến thế giới thứ nhất. (ND)

Chương 49 - Phần 3

Trong những ngày cuối tháng sáu, trung đoàn chuyển sang diễn tập Theo mệnh lệnh của ban tham mưu sư đoàn, trung đoàn tiến tới thành phố Rovno(1) theo đội hình hành quân. Hai sư đoàn bộ binh và các đơn vị kỵ binh triển khai chung quanh thành phố. Đại đội bốn đến đóng trong các nhà dân ở làng Vladislavka.

Chùng hai tuần sau, khi đại đội đã mệt lử vì cuộc thao diễn kéo dài, đến đóng tại một thị trấn nhỏ tên là Daborol, viên đại đội trưởng, thượng úy Polkonikov phóng ngựa từ trung đoàn bộ về.

Grigori cùng bọn Cô-dắc trong trung đội của chàng đang nằm nghỉ trong chiếc nhà bạt, thì thấy viên thượng úy cho con ngựa mồ hôi như tắm phi theo dãy phố hẹp.

Binh lính trong sân nháo cả lên.

- Hay lại xuất phát? - Prokho Zykov nói lên điều hấn dự đoán rồi lắng nghe có vẻ chờ đợi.

Tên hạ sĩ của trung đội gài cái kim vào lần lót của chiếc mũ cát-két (hấn đang vá cái quần rách).

- Còn gì nữa, đúng là xuất phát rồi.

- Không để cho người ta nghỉ ngơi một chút, cái bọn quỷ dữ!

- Lão quản nói rằng lũ đoàn trưởng sắp tới đây.

"Tò-tò-tò... te-te-tò-tí-tò!" - Gã lính kèn nổi kèn báo động.

Bọn lính Cô-dắc đứng chồm cả lên.

- Cái túi thuốc của mình bỏ đâu mất rồi? - Prokho Zykov tìm nặng cả lên.

- Đóng yên!

- Cái túi thuốc của cậu, cho nó mất mẹ nó đi! - Grigori vừa chạy ra vừa nói to.

Lão quản chạy vào trong sân. Lão tới chỗ cọc buộc ngựa, một tay giữ đốc gươm. Mọi người thắng ngựa xong đứng thời gian quy định trong điều lệnh. Grigori nhổ các cọc nhà bạt. Tên hạ sĩ kịp rủ tai chàng:

- Chiến tranh đấy, chú mày ạ!

- Không nói bậy đấy chứ?

- Nói thật mà lị, lão quản cho biết đấy.

Các nhà bạt đã được nhổ hết. Đại đội tập hợp trên đường phố.

Viên đại đội trưởng cưỡi con ngựa chạy còn đang hăng, đi đi lại lại trước hàng quân.

- Các trung đội thành hàng dọc! - Giọng hấn hô oang oang trên các hàng lính.

Vó ngựa đập lộp cộp. Đại đội tiến nước kiệu, rời khỏi thị trấn nhỏ ra đường cái. Đại đội một và đại đội năm rời khỏi làng Kukhten tiến về một nhà ga xép, thỉnh thoảng lại cho ngựa đổi nước chạy.

Một ngày sau, trung đoàn xuống xe lửa ở ga Vorba, cách biên giới ba mươi năm vec-xta. Ánh bình minh bùng lên sau rừng bạch dương bên nhà ga hứa hẹn một buổi ban mai trong sáng.

Chiếc đầu máy trên đường ray rúc còi inh tai nhức óc. Sương phủ lấp loáng trên các đường rây. Trên những tấm ván bắc cầu, những con ngựa hí âm ĩ trong khi xuống xe. Sau két nước có những tiếng gọi nhau ơi ới, và những tiếng ra lệnh ồm ồm.

Các binh sĩ Cô-dắc thuộc đại đội bốn dắt ngựa tới chỗ vượt qua đường sắt. Những giọng nói buồn ngủ chập chờn trong bóng tối tứ bành bệch. Những mặt người nom chỉ lờ mờ xanh xanh, hình những con ngựa nhòa đi, không còn rõ ràng nữa.

- Đại đội nào?
- Còn cậu ở đại đội nào mà đi quàng đi quấy thế?
- Đồ khốn nạn, tao lại cho một trận bây giờ? Mà nói năng với sĩ quan như thế nào hử?
- Bẩm quan lớn, tôi có lỗi! Tôi đã nhầm.
- Qua đường sắt đi, qua đường sắt đi!
- Tại sao để đứt quăng thế này? Đầu máy sắp chạy tới kia kìa, rảo bước lên.
- Chánh quản, trung đội ba của anh đâu?
- Đại đội nhanh nhanh lên!

Nhưng trong hàng quân có những tiếng thì thầm rất khẽ:

- Lại còn nhanh nhanh nữa, mẹ nó chứ, hai đêm không ngủ rồi còn gì?
- Semka, cho mình kéo một hơi, từ tối chẳng được khói nào.
- Lôi con ngựa đực đi...
- Gặm cả đại bụng, đồ quý sứ.

- Còn con của mình thì mất một móng sắt chân trước rồi.

Một đại đội khác rẽ sang bên ngang mất đường đại đội bốn. Hình những người cưỡi ngựa nổi rõ như vẽ bằng mực tàu trên nền trời xanh xanh xám xám. Họ đi hàng bốn. Những ngọn giáo lắc lư như những thân cây hương dương rụng hết hoa lá. Thỉnh thoảng có tiếng bàn đạp lách cách, tiếng yên ọt ọt.

- Này, những người anh em, các cậu đi đâu thế?

- Lại nhà thằng con đỡ đầu ăn lễ rửa tội sơ sinh đây.

- Hà-hà-hà-hà!

- Câm ngay! Ai cho nói chuyện?

Prokho Zykov nắm lấy cái mũi yên bọc sắt, nhìn vào mặt Grigori, khẽ hỏi:

- Grigori này, cậu có sợ không?

- Nhưng sợ cái gì cơ chứ?

- Còn sao nữa, có thể là hôm nay chúng mình ra trận đấy.

- Ra trận thì ra.

- Còn mình thì sợ lắm? - Prokho thú nhận, những ngón tay của hắn cứ gióng lại mãi những đoạn dây cương sương thấm lầy nhầy, lộ rõ cả một tâm trạng hoang mang lo lắng. - Suốt đêm trên tàu mình chẳng chợp mắt được lúc nào. Giết chết mình, mình cũng không ngủ được.

Trên đầu đại đội rung chuyển rồi từ từ trườn đi. Một lát sau trung đội ba cất bước theo. Những con ngựa bước đều đặn. Những ngọn giáo cắm vào bên cạnh chân ngựa ngưỡng, chập chờn.

Grigori buông cương, thiu thiu ngủ. Chàng có cảm tưởng như không phải hai chân trước của con ngựa bước nhịp nhàng làm chàng lắc lư trên yên mà là chính chàng đang đi bộ tới một nơi nào đó trên một con đường tối đen, âm âm, với những bước đi hết sức nhẹ nhàng, sáng khoái.

Prokho vẫn nói không biết những gì bên tai chàng. Nhưng hoà trong tiếng yên ọt ọt và tiếng vó ngựa lộp cộp, giọng hắn nói không trở ngại gì những ảo giác không vẫn chút lo âu đang tràn ngập tâm hồn chàng.

Đơn vị đi theo con đường nhỏ. Không khí lặng tờ rung lên trong tai như ru ngủ. Lúa yến mạch chín dọc theo con đường bốc hơi trong sương. Những con ngựa cứ chúi đầu xuống những bông lúa thấp lè tè, làm dây cương tuột khỏi tay những anh chàng Cô-dắc. Một ánh sáng dịu dàng luồn vào kẽ hai mí mắt sung mọng vì mất ngủ của Grigori. Chàng ngừng đầu, vẫn nghe thấy Prokho nói đều đều như tiếng bánh xe bò.

Chợt một tiếng nổ rền truyền nặng nề từ xa tới qua cánh đồng yến mạch làm Grigori tỉnh hẳn.

- Chúng nó bắn rồi! - Prokho gần như kêu lên.

Niềm kinh hoàng làm đục ngầu cặp mắt bò non của hắn. Grigori ngừng đầu lên: trước mắt chàng, chiếc áo ca-pôt màu xám của tên hạ sĩ trung đội lên xuống đều đều theo nhịp lưng con ngựa. Cánh đồng hai bên đờ đẫn mơ màng với những mảnh lúa chưa gặt, với con sơn ca bay chập chờn như nhảy múa ngang tầm các cột dây thép.

Không khí đại đội sôi nổi hẳn lên, tiếng rền như rền rĩ của phát đại bác truyền lan khắp hàng quân như luồng điện. Viên thượng úy Polkonikov thì như bị phát đạn quật cho một roi vào người. Hắn dẫn đại đội tiến nước kiệu. Đi qua chỗ mấy con đường làng

gặp nhau gần một cái quán bỏ không, bắt đầu gặp xe cộ của dân chúng chạy giặc. Một đại đội long kỵ binh (2) ăn bận diêm dúa phi như bay qua đại đội Cô-dắc. Tên đại đội trưởng long kỵ binh cưỡi một con ngựa hồng thuần giống và có chòm râu quai nón hung hung. Hắn đưa mắt nhìn đoàn lính Cô-dắc một cách nhạo báng rồi dùng chân thúc ngựa. Một đại đội lựu pháo bị sa lầy ở một khoảng trũng nông sinh lầy. Những tên lính dắt ngựa đánh những con ngựa không tiếc tay. Bọn lính pháo binh chạy bắn lên chung quanh. Một gã pháo binh khác, cao lớn, mặt đỏ, mang từ trong cái quán ra một ôm gỗ ván, có lẽ dỡ ở hàng rào.

Một trung đoàn bộ binh đuổi kịp đại đội Cô-dắc. Những người lính bộ binh mặc áo ca-pôt vén tà rảo bước hành quân. Ánh nắng lấp loáng trên những chiếc mũ sắt đánh sạch sẽ, chảy từ trên mũi lưới lê xuống. Trong đại đội bộ binh cuối cùng có một gã binh nhất người nhỏ bé, nhưng rất nghịch ngợm. Gã ném cho Grigori một nắm bùn.

- Cậu bắt lấy mà ném bọn Áo!

- Đồ ngựa cái, đừng giở trò khỉ. - Grigori dùng roi ngựa quật roi nắm bùn đang bay tới.

- Anh em Cô-dắc ơi, gửi dùm chúng nó lời chào của bọn mình nhé!

- Rồi chính các cậu cũng gặp mặt chúng nó thôi!

Toán binh sĩ trên đầu đội hình lái nhải hát mãi một bài tục tũ.

Một tên lính mông to như mông đàn bà đi giật lùi bên hàng quân, vừa đi vừa đập tay vào ống đôi ủng ngắn. Bọn sĩ quan phá lên cười. Những việc nguy hiểm không còn xa xôi nữa, mùi chết chóc đã xông lên nồng nặc, vì thế hình như họ cũng trở nên gần gũi với binh sĩ hơn, có vẻ rộng lượng hơn.

Những đơn vị bộ binh, những đoàn xe vận tải, những đại đội pháo, những bộ phận quân y nối nhau suốt trên đường từ quán rượu đến làng Gorovisug. Ai nấy đều đã cảm thấy hơi thở đầy chết chóc của những trận chiến đấu sắp nổ ra.

Đến làng Bereteko thì trung đoàn trưởng Kaledin đuổi kịp đại đội bốn. Một trung tá Cô-dắc cưỡi ngựa đi bên cạnh hẳn. Grigori nhìn theo cái thân hình đều đặn của viên đại tá, nghe thấy viên trung tá nói giọng đầy lo lắng:

- Thưa ngài Vasili Maximovich, trên bản đồ ba vec-xta (3) không thấy ghi thôn nhỏ này. Chúng ta có thể rơi vào tình thế bất lợi.

Grigori không nghe thấy viên đại tá trả lời ra sao. Một viên phó quan đuổi kịp hai tên kia rồi vượt lên trước. Con ngựa hẳn cưỡi hơi núng mông trái. Theo thói quen Grigori đánh giá ngay là con ngựa của rất tốt.

Xa xa, dưới chân mặt dốc thoải của cánh đồng thấy hiện ra những túp nhà mái tranh của một thôn nhỏ. Trung đoàn tiến với những nước ngựa chạy khi nhanh khi chậm, song ngựa đã đổ mồ hôi khá nhiều. Grigori đưa tay nắn nắn cái cổ đã sẫm màu con Hạt Dẻ, quay nhìn khắp chung quanh. Phía sau thôn nhìn thấy phần trên của một rừng, những ngọn cây đâm lên bầu trời xanh nhạt như những mũi nhọn xanh lá cây. Tiếng pháo nổ âm âm sau dải rừng. Đến lúc này tiếng nổ của pháo binh đã làm các chàng kỵ binh inh tai nhưc óc bắt họ phải để ý đến ngựa hơn. Giữa những đợt đại bác những loạt súng trường mỗi lúc một nhiều. Khói của những phát trái phá nổ xa tan dần sau khu rừng. Các loạt súng trường đã chập chờn chuyển sang nơi nào đó chéch nhiều hơn sang bên phải cánh rừng lúc thì lắng đi, lúc lại dội lên.

Grigori đánh giá cẩn thận từng tiếng động, thần kinh của chàng mỗi lúc một căng thẳng. Prokho Zykov thì cứ ngọ nguậy trên

yên, nói không ngại miệng.

- Grigori này, chúng nó bắn cứ y như trẻ con lấy cái gậy bậy vào lan can ấy nhỉ. Có phải thế không?

- Thôi im đi, sao lắm mồm thế?

Đại đội Cô-dắc tiến vào thôn. Binh lính lơ nhố trong các sân nhà. Nhà nào cũng nhốn nháo tíu tít: các chủ nhà hối hả, sửa soạn chạy giặc. Bất cứ chỗ nào mặt của những người dân cũng in dấu hoảng hốt, lo lắng. Grigori đi qua một cái sân, thấy mấy tên lính nhóm lửa ngay dưới mái nhà kho, nhưng chủ nhà, một ông lão Belorussia cao lớn, râu tóc bạc phơ, đang bị đè nặng dưới cái tai hoạ bất ngờ vừa ập tới cứ bước qua mà chẳng để ý gì cả. Grigori thấy gia đình ông ném lên chiếc xe tải những cái gối bọc áo gối đồ cùng những đồ vứt đi khác, còn chủ nhà thì mang rất cẩn thận một cái đai bánh xe đã hỏng, chẳng dùng được việc gì nữa. Có lẽ của nợ ấy đã nằm trong nơi xếp đồ cũ hàng chục năm rồi.

Grigori rất ngạc nhiên trước đầu óc ngu si dần dện của cánh đàn bà. Họ lôi lên xe những chậu hoa, những bức hình thánh, nhưng để lại trong nhà những vật cần thiết và có giá trị. Một người không biết là ai tháo tung một cái gối làm lông bên trong bay mù mịt khắp phố như một trận bão tuyết. Nồng nặc mùi bồ hóng cháy khét và mùi mốc meo xông ra từ các hầm nhà. Grigori đi đến chỗ ra khỏi thôn thì có một người Do Thái chạy tới trước mặt chàng. Tiếng kêu làm miệng người đó mở hoác giữa cặp môi mỏng dính, hết như một vết gươm chém.

- Ngài Cô-dắc ơi! Ngài Cô-dắc ơi! Chao ôi, trời đất ơi!

Một gã Cô-dắc nhỏ bé, đầu tròn xoe vung roi, chạy nước kiệu, mặc người đó kêu.

- Đứng lại! - Viên thượng úy chỉ huy đại đội hai quát gọi gã Cô-

dắc.

Gã Cô-dắc cúi rạp xuống mũi yên, chuồn vào một cái ngõ.

- Đứng lại, quân khốn kiếp! Trung đoàn nào?

Cái đầu tròn xoe của gã Cô-dắc áp sát cổ con ngựa. Như trong một cuộc đua, gã cho ngựa phi một nước đại điên rồ. Khi đến bên một dãy hàng rào cao, gã kéo cương cho con ngựa chồm lên, nhẹ nhàng nhảy tót sang bên kia.

- Bẩm quan lớn, bên ấy là trung đoàn Chín. Thằng này đúng là thuộc trung đoàn ấy đấy. - Lão quản báo cáo với viên thượng úy.

- Mặc kệ nó, - Viên thượng úy cau mày nói rồi quay về phía người Do Thái đang đứng sát bàn đạp - Nó lấy của anh cái gì hở?

- Thưa ngài sĩ quan... đồng hồ, thưa ngài sĩ quan! - Người Do Thái quay khuôn mặt rất đẹp nhìn mấy sĩ quan vừa đi ngựa tới, hai con mắt hấp háy mãi.

Viên thượng úy lấy chân đưa bàn đạp sang bên, cho con ngựa tiến lên.

- Bọn Đức đến thì chúng nó cũng lấy thôi. - Hấn vừa nói vừa mỉm cười sau hàng ria rồi bỏ đi.

Người Do Thái vẫn ngơ ngác đứng sững giữa đường, da mặt giật giật như chuột rút.

- Lánh ra, ngài Do Thái! - Viên đại đội trưởng hất roi lên, giọng nghiêm khắc.

Đại đội bốn tiến qua trước mặt viên đại đội trưởng, vó ngựa đập lộp cộp đều đặn, yên rít cọt kẹt. Bọn lính Cô-dắc liếc nhìn

người Do Thái lúng túng đứng đấy bằng những cặp mắt nhạo báng. Chúng bảo nhau:

- Anh em mình không tháo không xoáy thì sống bằng gì?
- Một thằng Cô-dắc thì cái gì chẳng thấy vừa mắt?
- Nhưng phải giấu cho kín mới được.
- Thằng cha lẹ chân lẹ tay thật...
- Chà, thoát một cái nó đã vượt được dây hàng rào, cứ như một con chó săn!

Lão quản Kargin đi chậm lại sau đại đội, rồi giữa những tiếng cười truyền lan khắp các hàng quân Cô-dắc, lão hạ cây giáo.

- Xéo ngay, không ông cho một nhát xỏ ruột bây giờ!

Người Do Thái hoảng sợ há hốc miệng, quàng chân lên cổ chạy.

Lão quản thúc ngựa đuổi theo rồi từ phía sau quát cho anh ta một roi. Grigori nhìn thấy người Do Thái loạng choạng, đưa hai tay lên che mặt, rồi quay lại nhìn lão quản, máu tóe ra qua những ngón tay nhỏ nhắn.

- Tôi làm gì mà đánh tôi? - Người đó mếu máo kêu lên.

Lão quản đưa đi đưa lại hai con mắt điều hâu tròn xoe như hai cái khuy bỏ đi và mỉm cười trả lời:

- Đồ ngu xuẩn, cho mày khỏi đi chân đất thế này!

Bên ngoài thôn, trong một khoảng đất trũng mọc đầy cây hoa súng vàng và hương bồ, một đám công binh đang làm nốt cái cầu ngắn rất rộng. Cách đấy không xa có chiếc xe ô-tô đỗ, máy vẫn nổ âm âm, rung lên. Anh chàng lái xe chạy đi chạy lại lảng

xăng chung quanh một viên tướng béo phì, tóc bạc phơ, ưỡn người ra, nửa ngồi nửa nằm trên ghế. Râu lão để thành hình tam giác theo kiểu Tây Ban Nha, má chảy xệ như hai cái túi. Viên đại tá Kalodin, trung đoàn trưởng trung đoàn 12 và viên tiểu đoàn trưởng công binh đứng bên, tay đặt trên vành mũ. Viên tướng vò nát cái dây đeo túi dết dĩa chiến, giận dữ quát viên sĩ quan công binh:

- Ngay từ hôm qua ông đã được nhận lệnh phải làm xong công việc cơ mà! Im ngay! Về việc chuyên chở các vật liệu làm cầu thì ông phải lo liệu từ trước chứ. Im ngay?

Tuy người sĩ quan kia vẫn câm như hến, chỉ có cặp môi run run, nhưng viên tướng vẫn gầm lên.

- Thế bây giờ tôi làm thế nào sang được bên kia hử? Tôi hỏi ông, ông đại úy, tôi sang thế nào bây giờ?

Viên tướng ria đen còn trẻ ngồi bên trái viên tướng già mỉm cười đánh diêm châm điếu xì gà. Viên đại úy công binh khom người chỉ không biết cái gì ở phía cái cầu. Đại đội Cô-dắc tiến qua chỗ đó, đến gần cái cầu thì cho ngựa xuống khe. Chân ngựa thụt xuống quá đầu gối trong chất bùn nâu đen. Vỏ bào gỗ thông rơi lả tả từ trên cầu xuống đầu bọn lính Cô-dắc như những cái lông trắng.

Đến giữa trưa thì vượt biên giới. Ngựa nhảy qua những cái cột biên giới sơn lần vằn đã bị lật đổ. Đạn pháo binh nổ ầm ầm ở bên phải. Xa xa thấp thoáng những cái mái ngói đỏ của một khu trang trại. Mặt trời hành hạ mặt đất bằng những tia nắng dội thẳng từ trên xuống. Những làn bụi cay sè rơi xuống dày đặc. Viên trung đoàn trưởng ra lệnh phái một bộ phận tuần tiểu phía trước. Trung đội ba của đại đội bốn do trung úy Semelov chỉ huy bị cắt đi làm nhiệm vụ ấy. Trung đoàn phân thành từng đại đội ở lại phía sau trong màn bụi xám như sương mù. Đội kỵ

binh gồm hơn hai mươi gã Cô-dắc cho ngựa phi trên con đường đầy những vết bánh xe đã khô răn, tiến quá cái trang trại.

Viên trung úy dẫn đội tuần tiễu đi lang thang chừng ba vec-xta rồi cho đứng lại để đối chiếu địa hình với bản đồ. Bọn lính Cô-dắc tùm năm tùm ba hút thuốc. Grigori xuống ngựa, định nói lỏng cái đai bụng, nhưng lão quản đã trừng mắt nhìn chàng:

- Ông nện cho mày một trận bây giờ! Lên ngựa!

Viên trung úy châm thuốc hút, hấn lau đi lau lại cái ống nhòm lấy trong bao ra. Trước mặt mọi người là một dải đồng bằng phơi mình dưới nắng giữa trưa nồng nực. Bên phải có một khu rừng, với loạt cây bên lề rừng cây cao cây thấp. Một con đường cắm thẳng vào trong rừng, nom như cái ngòi ong. Cách nơi dừng chân khoảng một vec-xta rưỡi thấy có cái làng nhỏ, ngay gần đấy có khoảng bờ sông dựng đứng bị cắt nham nhở, toàn là đất sét, mặt sông trong như thủy tinh, có lẽ mát lắm. Viên đại úy nhìn mãi trong ống nhòm, cố mò mẫm bằng mắt những dãy phố chết lặng, không một bóng người.

Nhưng hấn chỉ thấy một cảnh hoang vắng như một bãi tha ma, dòng nước xanh ngắt cứ như mời chào.

- Chắc hấn đó là làng Korolevka? - Viên trung úy đưa mắt về phía cái làng nhỏ.

Lão quản bước tới gần hấn, chẳng nói chẳng rằng. Nét mặt lão tựa như muốn nói: "Quan lớn biết rõ hơn tôi nhiều. Chúc phận chúng tôi nhỏ mọn biết sao được?"

- Chúng ta tiến tới đấy đi - Viên trung úy nói có vẻ còn ngần ngại.

Hấn cất ống nhòm rồi nhăn mặt như đau răng.

- Bầm quan lớn, liệu có chạm trán với chúng nó không?

- Ta nên cẩn thận một chút. Nào, đi đi.

Prokho Zykov cố tiến thật gần Grigori. Ngựa của hai người chạy bên cạnh nhau. Tiến vào trong dãy phố vắng tanh mà rộn cả người.

Mỗi cửa sổ đều như sẵn sàng có bàn tay vươn ra báo thù. Mỗi khuôn cửa nhà kho mở toang đều đem lại cho người nhìn vào một cảm giác cô độc và cái lạnh chạy rần rần dọc theo cột xương sống đến là khó chịu. Các hàng rào và khe rãnh như có sức nam châm thu hút con mắt. Đoàn tuần tiểu tiến vào các dãy phố không một bóng người chẳng khác gì một bầy thú rừng, một đàn sói xuất hiện gần một điểm dân cư trong một đêm đông xanh xanh. Không khí chết lặng đè nặng làm đần độn cả người. Từ trong khung cửa sổ mở toang của một ngôi nhà bỗng có tiếng chuông đồng hồ treo tường, đánh dống dả một cách hồn nhiên chất phác, nhưng đối với đoàn ngựa, những tiếng chuông nổ ra lại nghe như tiếng súng. Grigori thấy viên trung úy đi ngựa phía trước run bật lên và luống cuống đưa tay xuống võ súng ngăn. Từ đầu đến cuối làng chẳng thấy bóng vía người nào. Đội tuần tiểu cho ngựa lội qua con sông rất nhỏ, nước lên tới bụng ngựa. Những người cưỡi ngựa thúc ngựa qua sông, nhưng không thể, những con ngựa cũng đã thích lội xuống nước, để vừa lội vừa uống.

Grigori nhìn làn nước ngàu đục bằng cặp mắt thêm khát: nước ngay đấy mà không được hưởng, vì thế nó càng có sức hấp dẫn gần như không sao cưỡng lại được. Nếu có thể thì chưa biết chừng chàng sẽ nhảy ngay trên yên xuống, và chẳng cần cởi quần áo, cứ thế nằm dài dưới luồng nước rì rầm như mơ ngủ để được cảm thấy hơi lạnh và những con run lan khắp sống lưng và bộ ngực đẫm mồ hôi.

Lên tới ngọn đồi ngoài thôn thì mọi người nhìn thấy một thành phố nhỏ: những khu phố vuông vắn, những ngôi nhà gạch, những mảnh vườn xanh rờn, những cái nóc tròn nhọn của mấy toà nhà thờ.

Viên trung úy cho ngựa tiến vào một chỗ hõm trên đỉnh đồi, đưa ống nhòm lên mắt.

- Chúng nó kia kìa! - Hấn kêu lên, mấy ngón tay run run.

Lão quản rồi đến binh lính Cô-dắc, từng người lần lượt leo lên quan sát trên ngọn đồi đã bị nắng đốt trụi. Đứng đấy mà nhìn thì người trong thành phố chỉ nhỏ như những con kiến. Họ chạy đi chạy lại lằng xằng trong các phố. Những đoàn xe ngựa làm tắc những đường hẻm, những người cưỡi ngựa hiện ra rồi lại biến đi loang loáng. Grigori đưa tay lên che nắng, nheo mắt nhìn. Chàng nhận ra cả màu xám của một thứ quân phục lạ. Những đường chiến hào mới đào nâu nâu, hiện ra ở gần thành phố, trong đó người đông lúc nhúc.

- Chúng nó đông khiếp... - Prokho kinh ngạc kéo dài giọng.

Tất cả những người khác đều chẳng nói chẳng rằng. Họ đang cùng bị xâm chiếm bởi một cảm giác chung. Grigori lắng nghe tiếng tim mình đập mỗi lúc một nhanh (thật như có một thằng cha nào rất nhỏ bé, nhưng nặng như chì, đang chạy tại chỗ trong phần bên trái lồng ngực). Chàng nhận thấy rằng cái cảm giác của mình trong khi nhìn những con người xa lạ này hoàn toàn khác với cảm giác của mình khi thấy "địch" trong các cuộc diễn tập.

Viên trung úy lấy bút chì ghi không biết những gì trong cuốn sổ dã chiến. Lão quản đuổi các binh sĩ xuống chân đồi, ra lệnh xuống ngựa, rồi lại leo lên với viên trung úy. Viên trung úy giơ ngón tay vẫy Grigori.

- Melekhov?

- Có tôi! - Grigori leo lên đồi, vừa đi vừa cố làm cho hai chân đỡ tê cứng.

Viên trung úy trao cho chàng tờ giấy gấp tư.

- Mà có con ngựa tốt hơn ngựa của những thằng khác. Phi nước đại ngay về đệ trình quan trung đoàn trưởng.

Grigori cất kỹ mảnh giấy vào trong túi ngực, rồi vừa quay về chỗ để ngựa, vừa kéo dây mũ xuống dưới cằm.

Viên trung úy nhìn theo Grigori cho đến khi chàng lên ngựa rồi liếc nhìn mặt đồng hồ đeo tay.

Grigori mang bản báo cáo về đến nơi thì trung đoàn đã tiến tới Korolevka.

Đại tá Kaledin ra lệnh cho viên phó quan, viên này phi ngựa như bay đến đại đội một.

Đại đội bốn tiến qua làng Korolevka rồi cứ như trong diễn tập, triển khai rất nhanh bên ngoài hàng rào. Trung úy Semenov rút từ trên đồi về cùng binh lính trung đội ba.

Đại đội chính đốn đội hình móng ngựa. Mòng cắn dữ quá, những con ngựa lắc đầu lia lịa, hàm thiếc lách cách. Trong bầu không khí giữa trưa lặng như tờ, những tiếng vó ngựa của đại đội một đang vượt qua mấy ngôi nhà cuối cùng trong làng vang lên trầm trầm.

Viên thượng úy Polkonikov cho ngựa tiến lên trước hàng quân. Hấn cuỡi con ngựa cân đối, vừa chạy vừa nhảy nhảy. Một tay hấn kéo dây cương, tay kia nghịch nghịch dây ngù ở đốc gươm. Grigori nín thở chờ lệnh. Ở cánh bên trái, vẳng tới những tiếng rầm rập khe khẽ của đại đội một đang triển khai chuẩn bị chiến

đấu.

Viên thượng úy rút gươm ra khỏi vỏ, ánh thép xanh xanh thấp thoáng một màu ảm đạm.

- Đại đội!

Lưỡi gươm ngả sang phải rồi ngả sang trái, cuối cùng chĩa thẳng về phía trước, ngang hai cái tai ngựa đang vươn thẳng, rồi hạ xuống. "Triển khai... tiến". Grigori nghĩ thoáng trong óc phần khẩu lệnh chưa hô.

- Giáo sẵn sàng chiến đấu, gươm tuốt trần, xung phong! - Viên thượng úy ra lệnh xong, buông cương cho con ngựa phóng lên.

Bị hàng trăm ngàn vó ngựa dày xéo, mặt đất ầm ì rên siết. Grigori ở ngay hàng đầu. Chàng vừa kịp hạ cây giáo xuống thì con ngựa chiến bị làn sóng ngựa ập tới cuốn theo đã lao vọt lên và phi hết tốc độ. Phía trước, con ngựa của viên thượng úy Polkonikov chồm chồm trên nền xâm của cánh đồng. Những luống cày lao vùn vụt phía trước tới như những cái nêm đen sịt. Đại đội một gầm lên, tiếng hô khi trầm khi bổng rung chuyển cả không gian. Rồi tiếng hô chuyển dần tới đại đội bốn. Những con ngựa cứ lần lượt thu gọn bốn vó xuống dưới bụng rồi duỗi dài chân, mỗi bước để lại phía sau hàng mấy xa-gien. Qua tiếng rít như xé màng tai, Grigori nghe thấy cả những phát súng nổ bùng bùng, còn xa. Viên đạn đầu tiên bay vọt qua không biết chỗ nào ở trên cao, tiếng réo kéo dài tựa như rạch một đường cày trên bầu trời trong như thủy tinh. Grigori áp chặt cái cán giáo nóng hổi vào người, đến đau cả sườn, bàn tay chàng đầm đìa mồ hôi như bôi một chất nước lầy nhầy. Tiếng rít của những viên đạn bay qua loạn xạ bắt chàng phải cúi rạp đầu xuống cổ ngựa ướt đầm.

Mùi mồ hôi ngựa xông nồng nặc vào mũi chàng. Như qua một

cái ống nhòm ám hơi nước, Grigori trông thấy đường ụ nâu nâu của các chiến hào cùng với những hình người xám xám đang bỏ chạy về phía thành phố. Một khẩu súng máy bắn không ngớt qua đầu các binh lính Cô-dắc. Đạn toả ra thành hình nan quạt, réo vù vù. Đơn vị Cô-dắc phi như bay về phía trước. Vó ngựa hất bụi lên như những đám bông.

Trước lúc bắt đầu xung phong, máu còn dồn dập ập tới chỗ giữa lồng ngực Grigori, nhưng bây giờ chỗ ấy như đã hoàn toàn tê dại. Chàng không còn cảm thấy gì khác ngoài tiếng rung như chuông trong tai và cái đau ở các ngón chân trái. Những ý nghĩ bị niềm kinh hoàng làm cho không còn mạch lạc nữa cứ quay cuồng nháo nhào trong óc thành một khối đờ đẫn nặng nề.

Người đầu tiên ngã lộn trên lưng ngựa xuống là viên thiếu úy Liakhovsky. Con ngựa của Prokho dẫm lên người hắn.

Grigori ngoái nhìn lại: trong trí nhớ của chàng còn ghi lại một mẫu trong những điều chàng nhìn thấy: con ngựa của Prokho chồm qua viên thiếu úy nằm sóng soài dưới đất, nhe răng ra rồi cũng gục đầu ngã lăn xuống. Prokho bị vấp mạnh, văng khỏi yên. Hai hình ảnh đã được khắc sâu trong óc Grigori như con dao kim cương rạch trên kính và còn in lại trong một thời gian rất dài: hình ảnh hai hàng lợi hồng hồng của con ngựa của Prokho với những cái răng sát sin sát rất to, và hình ảnh Prokho lộn nhào xuống đất rồi bị đạp túi bụi dưới bốn vó con ngựa của gã Cô-dắc phi ngay phía sau. Grigori không nghe thấy tiếng kêu, nhưng nhìn khuôn mặt Prokho áp sát xuống đất, nhìn cái miệng méo xệch và hai con mắt như mắt bò non lồi hẳn ra ngoài, chàng biết rằng đó là một tiếng kêu man rợ không còn ra tiếng người. Vẫn có những lính Cô-dắc và những con ngựa ngã lăn xuống thêm. Qua làn nước mát trào ra vì gió, Grigori nhìn thấy trước mặt chàng những tên áo chạy ra khỏi các chiến hào.

Lúc mới tiến từ trong thôn ra, đại đội còn dàn thành một đội

hình triển khai chiến đấu đều đặn, nhưng đến lúc này đội hình ấy đã nứt nẻ, tản rộng, rải khắp cánh đồng. Những người tiến trên đầu, trong số đó có Grigori, vẫn tiếp tục lao về phía các đường chiến hào. Còn lại bao nhiêu tiến chậm phía sau.

Một tên lính Áo cao lớn, lông mày trắng bạch, mũ kê-pi kéo xuống sát mắt, cau mày quỳ xuống, gần như nhắm từ ngay trước mặt Grigori mà bóp cò. Phát đạn chì thui cháy một bên má chàng, rát như lửa. Grigori cố hết sức kéo dây cương, chĩa ngọn giáo về phía trước. Tên lính Áo vừa chồm dậy thì bị đâm trúng ngay, sức đâm mạnh quá làm cây giáo cắm sâu vào đến nửa cán. Grigori đâm rồi không kịp rút ngọn giáo ra nữa, và dưới sức nặng của cái cơ thể khuyu xuống, chàng phải buông cán giáo ra sau khi cảm thấy nó run bắn lên. Chàng nhìn thấy tên lính Áo gập người xuống phía trước (chỉ trông thấy được cái cằm chưa cạo râu, nhọn hoắt như nêm) rồi lại ngửa hẳn ra sau, mười ngón tay co quắp, quờ quạng, cào cấu cán giáo. Grigori đuổi năm ngón tay, đặt bàn tay tê dại lên cán gươm.

Quân Áo bỏ chạy tán loạn trong những dãy phố ngoại ô. Những con ngựa Cô-dắc đứng chồm hẳn lên trên những bộ quân phục màu xám của họ.

Ngay phút đầu sau khi phải bỏ cây giáo, Grigori kéo cổ con ngựa, và chính chàng cũng không hiểu để làm gì. Nhưng chàng lại trông thấy lão quản nhe răng phi ngựa qua, bèn lấy má gươm đập cho con ngựa một cái. Con ngựa vẹo cổ, phi vụt lên theo dọc phố.

Một lính Áo mất trí lảo đảo chạy dọc theo dãy hàng rào của vườn hoa. Anh ta đã mất súng, một tay nắm rất chặt chiếc mũ kê-pi.

Grigori nhìn thấy cái gáy thẳng đứng và đường chỉ trên cổ áo ướt đẫm ở chỗ sát cổ. Grigori đuổi kịp anh ta. Bị kích động vì

bầu không khí chém giết điên cuồng chung quanh, Grigori giờ cao thanh gươm.

Người lính Áo vẫn chạy dọc theo dãy hàng rào. Nếu cứ thế mà chém thì không thuận tay, Grigori bèn nghiêng hẳn người trên yên, cầm chéch thanh gươm chém vào gáy người lính Áo. Anh ta không kêu được một tiếng nào, chỉ đưa hai bàn tay lên bịt vết thương, rồi quay lưng về phía hàng rào. Grigori không ghìm được ngựa, nên phi vọt qua rồi lại kéo cương, cho con ngựa chạy nước kiệu trở lại. Khuôn mặt của người lính Áo vốn vuông, nhưng vì sợ quá nên dài ra, sạm lại như màu gang. Anh ta đặt hai tay vào đường chỉ quần, cặp môi xám ngoét lấp ba lấp bấp. Nhát gươm chém xuống thái dương lật ra một mảng da lổn thổng trên má như miếng giẻ đỏ. Máu chảy xuống áo quân phục thành một dòng ngoằn ngoèo.

Mắt Grigori bắt gặp mắt người lính Áo, cặp mắt đầy vẻ kinh hoàng trước cái chết đờ đẫn nhìn chàng. Người lính Áo từ từ khuyu xuống, những tiếng khò khè lọc ọc bật ra trong họng anh ta. Grigori cau mày vung gươm. Nhát gươm chém xuống rồi còn giật mạnh, bổ phăng cái sọ làm đôi. Người lính Áo gục xuống, hai tay vươn lên trời, như người trượt chân ngã, nửa cái sọ rơi đánh bộp xuống lớp đá trải giường. Con ngựa hí vang, chồm lên, đưa Grigori ra giữa phố.

Trên các đường phố chỉ còn đi đệt vài tiếng súng. Một con ngựa sùi bọt mép lôi qua trước mặt Grigori xác của một gã Cô-dắc. Chân gã vướng vào bàn đạp, nên con ngựa kéo lê mãi trên đá trải đường cái thân hình trần truồng đầy thương tích. Grigori chỉ nhìn thấy cái nẹp quần đỏ và chiếc áo quân phục màu xanh lá cây rách nát bị lôi ngược lên thành một đám phía trên đầu.

Đầu óc Grigori rối bời bời, nặng như chì. Grigori tụt trên lưng ngựa xuống và cứ lắc đầu mãi. Một số tên Cô-dắc vừa đuổi theo kịp đại đội ba phi ngựa qua mặt chàng. Một người lính bị thương

được khiêng đi trong chiếc áo ca-pôt. Người ta cho ngựa chạy nước kiệu dồn một đám tù binh áo. Họ chạy lốc nhốc sát bên nhau như một bầy bò ngựa xám xịt, tiếng giầy đinh của họ vang lên sâu thẳm và man rợ. Trong con mắt Grigori, những khuôn mặt của họ nhập làm một thành một vệt màu đất sét lạnh ngắt. Grigori ném dây cương rồi bước tới gần người lính Áo vừa bị chàng chém chết, chính chàng cũng không biết để làm gì. Anh ta vẫn nằm ở chỗ cũ bên dãy hàng rào sắt có những đường nét trang trí rất vui mắt, một bàn tay nâu bần vương ra như chờ người người đến bố thí. Grigori nhìn vào mặt anh ta. Chàng có cảm tưởng như đó là mặt của một kẻ ít tuổi, thậm chí một đứa con nít, tuy anh ta có hai hàng ria chảy xệ và cái miệng méo xệch, nghiêm khắc, đầy vẻ đau khổ, không biết có phải vì cuộc sống bi thảm trước kia hay không.

- Này, thằng kia! - Có tiếng quát của một viên sĩ quan Cô-dắc lạ mặt cưỡi ngựa qua giữa phố.

Grigori đưa mắt nhìn cái quân hiệu trắng đầy bụi trên mũ viên sĩ quan, rồi chập chững bước tới gần con ngựa. Bước chân của chàng vướng vúi nặng nề như phải khiêng trên vai một gánh nặng quá sức.

Việc làm táng tận lương tâm và lòng hoài nghi đã vò nát tâm hồn chàng. Chàng đã nắm lấy bàn đạp mà không biết làm thế nào nhấc nổi bàn chân nặng như chì.

Chú thích:

(1) Thành phố này trước Đại chiến thế giới thứ nhất thuộc Ba Lan, nay Ukraina. (ND)

(2) Một loại kỵ binh, tác chiến có khi trên ngựa, có khi không cưỡi ngựa. Gọi thế có lẽ do hình con rồng trên mũ sắt các đơn vị long kỵ binh đầu tiên. Ở nước ta dưới thời thuộc Pháp cũng

có "lính đầu rồng" Nhưng bọn này có khi cười... xe đạp (ND)

(3) Một loại bản đồ quân sự của Nga, cứ ba vec-xta thì vẽ thành 2 cm. (ND)

Chương 50 - Phần 3

Các tráng đinh Cô-dắc bị gọi vào lính đợt hai của thôn Tatarsky và các thôn lân cận từ già gia đình hôm trước thì hôm sau nghỉ đêm ở thôn Eia. Bọn Cô-dắc cuối thôn không ở chung với bọn đầu thôn. Vì thế Petro Melekhov, Anikey, Khristonhia, Stepan Astakhov, Tomilin Ivan và một số gã khác cùng ở một nhà. Chủ nhà là một ông lão cao lớn, già lụ khụ, trước kia có tham gia cuộc chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ. Cụ bắt chuyện với họ. Bọn lính Cô-dắc trải thảm cả trong bếp lẫn ở nhà trong, đã nằm xuống sấp ngủ và đang hút điếu thuốc cuối cùng trước khi chợp mắt.

- Này các thầy quyền, có lẽ ra trận phải không?

- Ra trận đấy, bố già ạ.

- Có lẽ đánh trận lần này không giống lần chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ đâu. Vì bây giờ người ta dùng những vũ khí lợi hại lắm.

- Cùng một duộc thôi. Cũng là những của thổ tả như nhau thôi. Trong cuộc chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ họ đưa nhân dân đi nương thì lần này cũng sẽ lại như thế, - Tomilin lầu bầu, không biết anh chàng đang có chuyện bực dọc với ai.

- Này anh bạn thân mến ạ, anh nói năng đến là hồ đồ. Chiến tranh lần này sẽ khác đấy.

- Tất nhiên thế rồi, - Khristonhia ngáp dài, lấy móng tay gầy tàn thuốc, lười nhác tán thành.

- Đẳng nào chúng mình cũng phải đánh đấm, - Petro cũng ngáp

dài rồi đưa tay lên miệng làm dấu phép và kéo áo ca-pôt lên trùm đầu.

- Các con ạ, lão muốn xin với các con một điều này nhé. Lão chân thành xin các con nhớ lấy điều lão nói, - Ông lão nói.

Petro hất tà áo ca-pôt, lắng nghe.

- Các con hãy nhớ lấy điều này: nếu muốn giữ lấy tính mạng của mình, nếu muốn ra khỏi cuộc chiến tranh đầy chết chóc được nguyên vẹn thì phải giữ cho đúng chân lý của con người.

- Chân lý như thế nào? - Stepan nằm sát mép tấm thảm cất tiếng hỏi. Nụ cười của anh ta đầy vẻ hoài nghi.

Từ ngày nghe tin chiến tranh bùng nổ. Stepan đã bắt đầu lấy lại được nét cười. Chiến tranh hấp dẫn anh ta, tình hình hoảng loạn chung và những nỗi đau khổ của người khác tưởng chừng sẽ xoa dịu nỗi đau khổ của chính anh ta.

- Chân lý là như thế này này: trong chiến tranh chớ lấy cái gì của người khác, là một. Tuyệt đối không được động đến đàn bà, ngoài ra còn phải thuộc bài kinh cầu nguyện như thế này.

Bọn Cô-dắc ngộ nguậy, cùng nói nhao nhao.

- Bây giờ thì chỉ mong của mình khỏi mất, còn nghĩ gì được đến của người khác.

- Còn đàn bà thì tại sao lại không được động đến? Chỉ là chuyện ngớ ngẩn. Việc ấy tôi thấy không thể giữ được đâu. Còn bài kinh thì sao?

- Làm thế nào mà nhịn được?

- Đẳng nào thì cũng thế thôi.

- Còn bài kinh cầu nguyện thì thế nào hả cụ?

Cặp mắt ông lão nghiêm hẳn lại, cụ trả lời chung tất cả mọi người:

- Đàn bà thì dù sao cũng không được động tới. Dứt khoát không được. Nếu không nhịn được thì sẽ hoá điên hoá rồ hoặc bị thương vì gươm đạn. Hối hận thì đã muộn. Còn bài kinh cầu nguyện thì lão sẽ cho các con biết. Lão đã có mặt từ đầu đến cuối trong cuộc chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ, cái chết lúc nào cũng lúng lúng trên vai như cái túi dết, nhưng lão vẫn sống chính là nhờ bài kinh cầu nguyện này đây ông lão đi vào nhà trong, lục lọi dưới cái ổ để hình thánh rồi mang ra một tờ giấy cũ quá đã thành màu nâu.

- Đây. Các con dậy mà chép đi. Có lẽ sáng mai gà chưa gáy đã lên đường rồi chứ gì?

Ông lão đặt tờ giấy lên bàn, lấy tay vuốt loạt soạt cho phẳng rồi bỏ ra ngoài. Anikey là người ngồi dậy trước tiên. Gió luôn que khe cửa thổi vào ngọn đèn, in những cái bóng chỗ sẫm chỗ nhạt lên bộ mặt nhẵn thín như mặt đàn bà của hắn. Trừ Stepan, tất cả mọi người đều ngồi dậy chép. Anikey chép xong trước tất cả mọi người bèn xé lấy tờ giấy trong quyển vở, vo tròn lại buộc vào dây đeo cổ, phía trên thánh giá. Stepan đưa đi đưa lại bàn chân, chế Anikey:

- Thế là cậu đã sắp sẵn cho loài rận một chỗ nương thân rồi đấy. Chúng nó không thể nào sống trên dây đeo thánh giá được. Nhưng nay thì cậu đã xây cho chúng nó một cơ ngơi bằng giấy rồi. Chà!

- Này, anh hùng rơm vừa chứ, không tin thì im cái miệng đi! - Ông lão nghiêm nét mặt ngắt lời Stepan. - Chớ có gây trở ngại cho người khác và chớ có phỉ báng tín ngưỡng. Cũng phải biết

thẹn chứ, và làm như thế là có tội đấy!

Stepan mỉm cười, không nói gì nữa. Để không khí đỡ căng thẳng. Anikey hỏi ông lão:

- Trong bài kinh cầu nguyện có chỗ nói về thương và tên là nghĩa thế nào hả bố già?

- Bài kinh cầu nguyện lúc xung phong hãm trận không phải đã được soạn ra trong thời đại ngày nay của chúng ta đâu. Mồ ma ông cụ để ra lão đã được ông tam đại của cụ truyền cho rồi. Và có lẽ bài kinh còn được soạn ra trước nữa kia. Thời xưa người ta vốn là đánh nhau bằng thương và cung tên mà.

Mọi người tùy ý lựa chọn, ai thích bài nào thì chép bài ấy.

KINH CẦU NGUYỆN TỰ SÚNG ĐẠN

Lạy Chúa tôi, cầu Người ban phước lành. Trên núi có một khối đá trắng, ngó tựa con ngựa. Nước không thấm đặc khối đá cũng như tên và đạn không xuyên đặng người tôi, nô lệ của Thượng đế, đồng bạn tôi và con chiến mã của tôi. Cũng như búa đập xuống đe lại nảy lên, cầu khiến cho đạn cũng nảy khỏi người tôi. Cũng như cái cối xay quay, cầu khiến cho mũi tên cũng quay tít, không tới đặng người tôi. Mặt trời mặt trăng xưa nay hằng sáng, cũng như tôi, nô lệ của Thượng đế, nhờ đó mà hằng tráng kiện. Phía sau trái núi có một toà lâu đài toà lâu đài này đã bị đóng chặt cửa. Tôi ném những cái khoá xuống biển, xuống dưới khối đá trắng nóng bỏng Anto. Dù là phù thuỷ nam hay phù thuỷ nữ, dù là thầy tu hay ni cô, không ai trông thấy đặng khối đá ấy. Nước không khá chảy khỏi đại dương, cát vàng không khá đềm, cũng như tôi, nô lệ của Thượng đế, không ai khá dùng gì mà bắt đặng. Nhân danh đức Chúa cha, đức Chúa con và Thánh thần, Amen!

KINH CẦU NGUYỆN TỰ GIAO CHIẾN

Có một đại dương, trên đại dương ấy có khối đá trắng Allto. Trên khối đá Anto có một người đàn ông bằng đá ở đáy đã muôn ngàn đời, cầu lấy một cái áo bằng đá che cho tôi, nô lệ của Thượng đế, cùng các đồng bạn của tôi, từ phương đông cho tới phương đoài, từ dưới đất cho tới trên trời, đừng ty kiếm nhọn gươm sắc, ty mũi giáo mũi mác, ty những cây lao có hơi lửa và không hơi lửa, ty dao găm, búa rìu và pháo đạn, ty đạn chì và các thứ vũ khí bách phát bách trúng, ty mọi thứ tên, dù là lông đại bàng hay lông thiên nga, lông ngỗng hay lông hạc, lông gà hay lông quạ, ty những trận chiến đấu với quân Thổ Nhĩ Kỳ, ty quân Krmn và quân Áo, ty những kẻ địch truy kích người Tarta và người Ladvia, người Đức, người Silin và người Kalmys. Cầu các Đức cha chí thánh và thần lực trên trời che chở cho tôi, kẻ nô lệ của Thượng đế. Amen.

KINH CẦU NGUYỆN KHI XUNG PHONG HÃM TRẬN

Lạy Đức mẹ chí tôn vô nhiệm nguyên tội và Chúa Giê-su của chúng tôi. Cầu Chúa ban phước lành. Tôi là nô lệ của Thượng đế cùng các đồng bạn của tôi đang đi xung phong hãm trận, cùng với tôi còn có con ngựa. Cầu Chúa lấy mây che phủ, cầu vây quanh chúng tôi một bức tường trời bằng đá thiêng. Lạy Đức thánh Dimitri Solunsky, cầu Người che chở cho tôi, nô lệ của Thượng đế, cùng các đồng bạn của tôi ở cả bốn phương tám hướng, cầu Người khiến cho những quân hung tàn bạo ngược, dù già dù trẻ, dù da đỏ hay da đen, dù là quân dị giáo, dù là bọn pháp sư phù thủy hay mọi loại tà đạo đều không bắn bằng tên, đâm bằng giáo, chém bằng búa tầm sét, nện bằng chày, xả bằng gươm, bổ bằng rìu hoặc đâm chém bằng dao nhọn. Trong lúc này, mọi vật đều đang bày ra trước mặt tôi kẻ nô lệ của Thượng đế, cô độc và đang bị xét xử Trên biển cả, trên đại dương, trên đảo Bllian, có một cây cột thép. Trên cái cột ấy có một người thép, chống một cái gậy thép, người ấy thu

hút mọi thứ đồ sắt thép, thiếc, chì và mọi thứ binh khí. Này hỡi sắt thép ơi, người hãy quay về với mẹ người là đất, hãy tránh kẻ nô lệ của Thượng đế này, các đồng bọn của ta và con ngựa chiến của ta. Này hỡi tên gỗ ơi hãy trở về rừng, này hỡi lông kia hãy trở về với chim là mẹ người, còn dao kia thì hãy trở về với cán. Cầu Người dùng mộc vàng ròng che chở cho tôi, kẻ nô lệ của Thượng đế, đừng tự búa rìu, tên đạn, đao thương và dao nhọn. Cầu cho thân tôi rắn tầy giáp sắt. Amen".

Các binh sĩ Cô-dắc chép xong mấy bài kinh cầu nguyện đều đeo dưới cái áo sơ-mi lót mình. Họ buộc các bài kinh ấy vào dây thánh giá, cùng với vật được mẹ chúc phước tặng cho, với cái gói đựng dùm đất cố hương, nhưng cả những anh chàng đeo các bài kinh cầu nguyện cũng chẳng được thần chết buông ta.

Biết bao xác chết đã thối rữa trên những cánh đồng Galixi và Đông Phổ, ở Karpat và Rumani, ở khắp các nơi nào có ánh lửa chiến tranh và in móng ngựa Cô-dắc.

Chương 51 - Phần 3

Thông thường các tráng đinh Cô-dắc các trấn miền trên Quân khu sông Đông: Elanskaia, Vosenskaia, Migulinskaia và Cadanskaia đều được đưa về hai trung đoàn Cô-dắc dã chiến 11, 12 và trung đoàn ngự lâm Atamansky.

Nhưng năm 1914, không biết vì lý do gì một phần trong số các tráng đinh Cô-dắc người trấn Vosenskaia bị gọi vào lính hiện dịch lại được đưa vào trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 3 mang tên Emark Timofeevich(1), trung đoàn này trước kia gồm những gã Cô-dắc khu Ust-Medvedisky. Trong số những người bị gọi đi Trung đoàn 3 có cả Mitka Korsunov.

Trung đoàn này đóng ở Vilnius(2), cùng với vài phân đội của Sư đoàn kỵ binh số 3. Đến tháng Sáu các đại đội đều thả ngựa ra ngoài thành phố cho ăn cỏ trên đồng.

Một ngày mùa hè ấm áp, u ám, mây trôi trên trời ụn lại từng chỗ, nom như những đàn gia súc, che cả mặt trời. Trung đoàn tiến theo đội hình hành quân. Quân nhạc cử vang trời. Các ngài sĩ quan cưỡi ngựa đi tùm tùm một đám với những chiếc mũ cát-két mùa hè màu ka-ki, những chiếc áo quân phục mỏng nhẹ, khói thuốc toả xanh xanh trên đầu.

Hai bên đường làng, những người đàn ông mu-gích và những người đàn bà quần lành áo tốt đang cắt cỏ. Họ đưa tay lên che mắt nhìn các đoàn quân Cô-dắc.

Ngựa đổ mồ hôi đã khá nhiều. Mồ hôi sủi từng đám vàng vàng dưới háng ngựa. Gió đông nam hiu hiu thổi không làm cho ngựa

ráo mồ hôi mà càng làm không khí trở nên ngọt ngào, đầy hơi nước.

Đến giữa chặng đường hành quân, khi chỉ còn cách một cái làng nhỏ không xa, bỗng có một con ngựa non xén bờm tự nhiên chạy lẫn vào đại đội năm. Nó đang phi như bay từ một dãy hàng rào ra, thì trông thấy đàn ngựa đông như thế, bèn hí dài một tiếng, phóng ngang qua, cái đuôi vất hẳn sang một bên vẫn còn giữ những sợi lông tơ bù xù của thời thơ ấu. Bụi xám bay mù lên dưới bốn cái móng nhỏ gọn như vỏ sò rồi lại rơi lả tả xuống lớp cỏ xanh đã bị dẫm nát. Nó chạy lên tới trung đội đi đầu rồi tinh nghịch húc mõm vào bẹn con ngựa của lão quản. Con ngựa của lão quản đã hất mông lên nhưng không nở đá: có lẽ nó cũng thương.

- Xéo ngay, đồ ngu xuẩn! - Lão quản vung roi quát.

Binh lính Cô-dắc phá lên cười, họ cảm thấy thích thú trước cái vẻ đáng yêu của con ngựa non gọi lại cho họ những cảnh ở nhà. Đến lúc ấy thì xảy ra một chuyện chẳng ai lường trước: con ngựa non lao xược lên vào giữa các hàng của trung đội, thế là trung đội bị tách ra, mất hẳn đội hình chỉnh tề, chặt chẽ lúc nãy. Những con ngựa bị thúc đi cứ trù trù giậm chân loạn lên. Con ngựa non bị những con ngựa khác len chặt bèn quay ngang và tìm cách cắn con ngựa gần nó nhất.

Viên đại đội trưởng phi ngựa như bay tới:

- Có chuyện gì thế này?

Ở chỗ con ngựa xén bờm lỗ mãng xông bừa vào, có mấy con ngựa quay ngang hí rầm lên. Bọn Cô-dắc vừa cười vừa lấy roi quát con ngựa non. Trung đội không còn hàng ngũ gì nữa, lao nháo đồn cả lại một chỗ. Các trung đội phía sau thì thúc lên. Viên sĩ quan chỉ huy trung đội từ dưới đuôi đại đội phi lên theo

lề đường, mặt giận bùng bùng.

- Có gì thế hở? - Viên đại đội trưởng gầm lên rồi cho ngựa xông vào giữa đám đông.

- Có con ngựa con kia...

- Nó xông ngay vào giữa đánh chúng tôi...

- Cái con quỷ con này, không làm thế nào đuổi đi được!

- Thì cho nó vài roi? Thương cái gì?

Bọn Cô-dắc mỉm cười ra vẻ nhận lỗi. Họ kéo chặt dây cương giữ những con ngựa đang tức bực.

- Chánh quản đâu? Ngài trung úy, trò của nợ gì thế này hở? Ngài chỉnh đốn ngay hàng ngũ trung đội của ngài đi, thật chưa từng thấy thế này bao giờ?

Viên đại đội trưởng cho ngựa chạy sang bên. Con ngựa của hắn lùi lại, tụt hai chân sau xuống một cái rãnh bên đường. Hắn thúc cho nó một cái đỉnh gót ủng, con ngựa nhảy sang bên kia rãnh, lên cái ụ mọc đầy tân lê và cúc vàng. Một nhóm sĩ quan đứng lại đằng xa.

Một viên trung tá ngửa đầu uống nước trong bi-đông, một tay đặt lên mũi yên bọc sắt rất đẹp, với cái vẻ âu yếm của một người cha đặt tay lên đầu con.

Lão quản cho trung đội tản ra, rồi vừa văng tục vừa đuổi con ngựa non ra khỏi mặt đường. Trung đội lại tập hợp. Một trăm rưỡi cặp mắt cùng nhìn lão quản dướn thẳng người trên bàn đạp, phi ngựa đuổi theo con ngựa non. Nhưng con ngựa non kia lúc thì đứng lại dựa cái sườn bản thủ đầy phân khô vào con ngựa ba véc-sốc của lão quản, lúc lại ngoặt đuôi phi vụt lên. Lão quản đã tìm đủ mọi cách mà không tài nào quất nổi cái roi vào

lung nó, lần nào cũng chỉ trúng cái đuôi xòe ra như cái chổi. Cái đuôi bị đánh rơi thõng xuống, nhưng chỉ một giây sau lại ngang ngạnh vung vẩy trước gió.

Toàn đại đội phá lên cười. Bọn sĩ quan cũng cười. Ngay đến bộ mặt sầm sầm dái trâu của viên đại úy cũng có một cái nhếch mép tương tự như nét cười.

Đi trong hàng thứ ba của trung đội đầu tiên có Mitka Korsunov cùng với Mikhail Ivankov, một gã Cô-dắc ở thôn Kargin trấn Vosenskaia, Kotma Kriuchkov ở Ust-Khop. Gã Ivankov mặt to, vai rộng, cứ lầm lì chẳng nói chẳng rằng. Còn Kriuchkov, biệt hiệu là "Lạc đà" là một gã hơi rỗ hoa, lưng gù gù, luôn kiếm chuyện với Mitka. Kriuchkov là gã Cô-dắc "cũ", tức là đã ở lính hết năm cuối cùng của thời hạn đi lính, và theo một thứ luật không ghi trên giấy trắng mực đen được áp dụng trong trung đoàn, cũng như tất cả các tên Cô-dắc "cũ" khác, gã có quyền đốc thúc, bắt ne bắt nét những thằng Cô-dắc ít tuổi, hơi có chút không vừa ý là có thể rút dây lưng đánh được. Đã qui định như sau: một gã Cô-dắc khoá 1913 có lỗi thì bị đánh mười ba roi, nếu là khoá 1914 thì mười bốn roi. Bọn quản và bọn sĩ quan rất khuyến khích thứ quy củ này vì chúng cho rằng làm như thế thì nhồi nhét được cho binh lính ý thức phục tùng người trên, không những theo cấp bậc mà còn theo tuổi.

Mới gần đây Kriuchkov được gán lon binh nhất. Gã gù lưng ngồi trên yên, hai vai xuôi thõng, so lại như con chim. Gã nheo mắt nhìn một đám mây xám ươn căng bộ ngực mênh mông, rồi bắt chước giọng viên đại đội trưởng đại úy Popov vai u thịt bắp, hỏi Mitka:

- Nè, Korsunov, mi bảo tao hay, đại đội trưởng đại đội ta tên là gì hử?

Mitka đã nhiều lần được ném mùi doi ra vì cái tính ngang ngạnh

đầu bò đầu bươu của nó, vì thế lần này nó cố làm vẻ mặt cung kính phục tùng.

- Là đại úy Popop, thưa thầy Cô-dắc "cũ"?

- Sao?

- Là đại úy Popop, thưa thầy Cô-dắc cũ!

- Tao có hỏi thế đâu. Mà bảo tao hay anh em Cô-dắc chúng ta nói riêng với nhau gọi là gì cơ.

Ivankov hoác cái miệng sút môi ra cười rồi nháy mắt ra hiệu cho Mitka, vẻ sợ hãi. Mitka đưa mắt nhìn thì thấy chính viên đại úy Popop đang từ phía sau đi tới.

- Thế nào? Trả lời đi!

- Thưa thầy Cô-dắc cũ, anh em gọi là đại úy Popop ạ.

- Mười bốn roi. Có nói ngay không, đồ mặt kiếp!

- Thưa thầy Cô-dắc cũ, tôi không biết ạ.

- Được rồi, về đến chỗ thả ngựa, - Kriuchkov nói giọng không còn có vẻ đùa nữa, - tao sẽ cho mày ăn roi da! Đã hỏi thì phải trả lời.

- Tôi không biết mà.

- Sao vậy, thằng nhóc con chết tiệt này, mày không biết anh em gọi giểu lão là gì à?

Mitka nghe thấy sau lưng có tiếng con ngựa của viên đại úy rón rén bước tới như một thằng ăn cắp, bèn ngậm tằm.

- Thế nào hử? - Kriuchkov hung hãn nheo mắt.

Những hàng phía sau cố nén tiếng cười. Kriuchkov không hiểu người ta cười cái gì, nên cứ tưởng họ cười mình, bèn nổi xung.

- Thằng Korsunov, mày liệu cái thần hồn! Về đến nơi tao sẽ nện cho mày năm mươi roi.

Mitka nhún vai đánh liêu.

- Nhọ đuôi!

- Đúng rồi, có thể chứ.

- Khriuchkov! - Sau lưng có tiếng gọi.

Thầy Cô-dắc cựa binh run bắn trên yên, cố rướn thẳng người.

- Mày, thằng khốn nạn này, mày giở trò bậy bạ gì ở đây thế hở?

- Viên đại úy Popop vừa nói vừa cho ngựa lên ngang con ngựa của Kriuchkov. - Tại sao mày lại dạy thằng Cô-dắc nhóc con này như thế hả?

Kriuchkov hấp háy hai con mắt nheo lại, má gã đỏ tím như quả bồ quân. Bọn lính phía sau phá lên cười.

- Năm ngoái tao đã cho đũa nào một bài học rồi hở? Cái móng tay này đã xọc rách mồm thằng nào mày còn nhớ không hở? - Viên đại úy giơ cái móng tay út vừa dài vừa nhọn ra trước mũi Khriuchkov, ria hấn rung rung. - Đừng để lần sau tao nghe thấy như thế nữa! Hiểu không?

- Thừa vâng, bẩm quan lớn hiểu rồi ạ!

Viên đại úy cho con ngựa của hắn chạy chậm lại rồi rẽ sang bên đường giữ ngựa, chờ đại đội tiến qua. Đại đội bốn và đại đội năm đã chuyển sang nước kiệu.

- Đại đội nước kiệu... tiến!

Kriuchkov cầm lại dây cương, ngoái nhìn viên đại đội trưởng lúc này đã ở tụt lại phía sau. Gã kéo lại ngọn giáo cho ngay ngắn rồi lắc lắc đầu bực bội.

- Thế đấy cái lão Nhọ đuôi này? Không biết tự nhiên ở đâu mò tới thế?

Mồ hôi còn đầm đìa sau mẻ cười, Ivankov kể lại:

- Lão đã đi mãi sau lưng bọn mình mà lại. Nói những gì lão đều nghe thấy hết. Hoặc có lẽ lão đã đánh hơi thấy mình nói chuyện gì.

- Đồ ngu xuẩn, sao mày không nháy mắt ra hiệu cho tao biết?

- Nhưng chuyện can gì đến tôi.

- Không can gì à? Thế thì được, lột quần mười bốn roi!

Các đại đội đóng quân tại các trang trại của bọn địa chủ trong vùng. Ban ngày binh lính cắt cỏ chua me và các thứ cỏ khác trên bãi cho địa chủ, đêm đến lại buộc hai chân sau những con ngựa, thả cho ăn cỏ những nơi đã chỉ định rồi túm tụm đánh bài, kể chuyện cho nhau nghe hay giở những trò tinh nghịch quanh những đống củi khói bốc nghi ngút.

Đại đội sáu đã biến thành cố nông cho tên đại địa chủ Ba Lan Snaider. Bọn sĩ quan ở một chái nhà, chúng hết chơi bài, bí tử chai bố chai con lại bám lấy đứa con gái lão quản lý như một đàn nhặng.

Binh sĩ Cô-dắc đóng trại ở một nơi cách trang trại ba vec-xta. Sáng sáng "pan"(3) quản lý cưỡi một chiếc xe đưa đến chỗ họ ở. Lão quý tộc lớp dưới béo phệ và bệ vệ ấy đứng dậy trên xe, duỗi duỗi cho cặp giò toàn mỡ bót tê dại và không bao giờ quên

vẩy cái mũ cát-két trắng lười trai véc-ni chào "anh em Cua-dắc". Trong hàng lính Cô-dắc mặc áo sơ-mi trắng có những tiếng gọi ơi ới:

- Xuống cắt cỏ với chúng tôi cái, "pan"!
- Xuống làm một lát cho tiêu bớt lớp mỡ đi chứ!
- Cầm lấy cái hái mà đi vài hàng, kéo bán thân bất toại mất!

"Pan" mỉm cười khá điềm tĩnh, rút chiếc mùi xoa đưa ra lau vùng trán hói rất dốc rồi đưa lão quản đi nhận những khoảng cỏ mới cho anh em cắt.

Xe nhà bếp đến lúc giữa trưa. Binh lính Cô-dắc lau rửa rồi đi ăn. Trong bữa ăn anh chàng nào cũng cầm như hén, nhưng đến nửa giờ nghỉ sau bữa trưa, chuyện mới nở như pháo ran.

- Cỏ vùng này thật là thổ tả. Bì~ sao được với cỏ đồng ta.
- Hầu như chẳng thấy sợi nga quan nào.
- Ở vùng sông Đông, bà con ta bây giờ cắt cỏ xong rồi đấy.
- Cả chúng mình cũng cắt sắp xong rồi. Hôm qua là ngày đầu tuần trăng, sắp mưa đấy.
- Lão Ba Lan này thật vất cỏ chà ra nước. Anh em vất vả thế này mà chẳng cho được chai rượu.
- Ô hô-hô? Rượu lão còn cất trên bàn thờ...
- Này, các cậu ạ, thế này là nghĩa lý làm sao nhỉ: càng giàu có càng keo kiệt?
- Chuyện này thì cậu lên tìm hoàng đế mà hỏi.
- Còn ả con gái lão địa chủ, đã có cậu nào trông thấy chưa?

-
- Thế sao?
 - Một con bé đờ đẫn những thọt là thọt!
 - Lợn sữa(4) à?
 - Đúng đấy đúng đấy.
 - Món ấy thì có thể để nguyên xoi tái...
 - Không biết có đúng hay không, nhưng nghe nói họ hàng nhà vua đã có người đánh mối rồi đấy.
 - Miếng ngon như thế thì đâu đến miệng dân ngu cu đen?
 - Này các cậu ạ, có tin đồn hình như bộ tư lệnh tối cao sắp tới kiểm tra chúng ta thì phải.
 - Con mèo vô công rồi nghề, thành thử...
 - Thôi bỏ cái chuyện ấy đi, Tarat.
 - Cho anh em một khói được không?
 - Đồ dị chủng, đồ quý đỏi, muốn dài tay ra ăn xin thì đến nhà thờ!
 - Này, các thầy quyền lại đây mà xem, Fedorna nó rít có ghê không, chẳng còn chút gì cả.
 - Còn tàn đấy thôi.
 - Trông kìa, người anh em, lửa chỗ kia cứ như trong một ả đa tình ấy.

Mọi người nằm sấp hút thuốc. Những cái lưng trần phơi nắng đỏ ửng lên. Ở một chỗ khác, chừng năm gã Cô-dắc cựa binh tra hỏi một tên lính mới:

- Cậu ở trấn nào thế?
- Trấn Elanskaia.
- Như thế là cậu thuộc loài dê(5) à?
- Đúng thế.
- Thế ở vùng các cậu người ta chở muối bằng gì hả?

Ngay gần đấy Kriuchkov Kotma đang nằm trên tấm áo ngựa, vể mặt chán ngán, mấy ngón tay vê vê những sợi ria lơ thơ.

- Bằng ngựa.
- Còn bằng gì nữa?
- Bằng bò.
- Còn cá dầy ở Krym thì chở đến bằng gì? Cậu có biết không, cái giống bò có cái gì gồ gồ trên lưng nhai cả gai ấy mà, người ta gọi là gì nhỉ?
- Là lạc đà.
- Ô hô-hô-ha-ha!

Kriuchkov lừng khừng đứng dậy bước tới trước mặt kẻ vừa phạm tội lưng gã gù gù hết như lưng lạc đà. Gã vươn cái cổ nâu nâu vàng vàng, chỗ lộ hầu to tướng, vừa đi vừa tháo dây lưng.

- Nằm xuống.

Tối tối, khi bóng đêm thàng sáu bảnh bệch như mắt đá mèo toả xuống cánh đồng, bên đồng lửa lại có tiếng hát:

Viễn chinh đồng đất nước người,

Con ngựa huyền đưa chàng trai Cô-dắc,

Vĩnh biệt quê hương, ruổi rong vạm dậm xa...

Giọng nam cao sang sáng như tiếng bạc thít đi, nhường cho những giọng trầm trải rộng tấm thảm nhung của nỗi buồn u uất:

Nơi cắt rốn chôn rau, chẳng bao giờ chàng trở lại.

Giọng nam cao lại vút lên mãi, mỗi lúc một trong:

Người vợ trẻ hướng về phương bắc,

Sớm ngóng trông, chiều lại ngóng trông,

Đợi đợi mãi, mong có ngày sẽ thấy,

Ngựa chiến trả về chàng Cô-dắc bạn lòng.

Rồi không biết bao nhiêu giọng cùng hoà theo. Vì vậy bài hát nghe đặc quánh và ngây ngất như thứ rượu bia vùng Polesia:

Bên kia núi, nơi mịt mùng bão tuyết,

Nơi đại hàn, tiếng băng nổ rền vang,

Nơi rừng thông ngã nghiêng trong gió,

Dưới lớp tuyết kia, chàng Cô-dắc gửi nắm xương tàn.

Những giọng hát kể kể câu chuyện mộc mạc về một cuộc đời Cô-dắc. Bè nam cao phụ rung lên như tiếng chim sơn ca thán tu, khi mặt đất đã tan tuyết:

Lúc hấp hối, chàng xin các bạn.

Đắp cho mình nắm kurgan to.

Kèm theo là những giọng trầm u uất:

Trên mộ ấy, hoa tuyết cầu yêu dấu

Sẽ nở xum xuê, muôn sắc huy hoàng.

Bên một đồng lửa khác, một đám người ít hơn hát một bài khác hẳn:

Biển Azop âm âm cuộn sóng,

Đoàn chiến thuyền tiến ngược sông Đông

Chàng ataman trẻ trai

Về với nhà cửa ruộng đồng.

Cách đó hơi xa, một gã bẻm mép trong đại đội ngồi bên đồng lửa thứ ba kể một câu chuyện diễn biến rất éo le. Khói bốc nghi ngút làm hấn húng hắng ho. Mọi người nín thở lắng nghe từ đầu đến cuối.

Năm thì mười họa, chỉ những lúc người anh hùng trong chuyện vượt được một cách tài tình những cạm bẫy do bọn Môtxcan(6) cùng với tà ma bày ra, thì qua ánh lửa mới loáng thấy bàn tay của một anh chàng nào đó vỗ đen đét vào ửng, rồi một giọng khản đặc vì khói kêu lên ra vẻ rất thống khoái:

- Ái chà chà, quả là tài tình, chúa thật!

Rồi chỉ còn cái giọng thao thao bất tuyệt, trơn leo lẻo của anh chàng kể chuyện.

Trung đoàn chuyển ra đóng quân trên đồng cỏ được một tuần thì viên đại úy Popop cho gọi gã đóng móng ngựa của đại đội và lão quản đến gặp hấn:

- Con ngựa thế nào rồi? - Hấn hỏi lão quản.

- Bẩm quan lớn khá lắm, rất béo khỏe nữa là khác. Các chỗ gầy hõm trên lưng đã đầy lên cả rồi. Nó đã lại sung sức.

Viên đại úy vê vê hàng ria đen, vuốt nhọn ra như mũi tên (chính vì thế anh em mới đặt cho hắn cái biệt hiệu Nhọ đuôi), rồi nói:

- Quan trung đoàn trưởng vừa ra lệnh mạ thiếc lại tất cả các bàn đạp và hàm thiếc. Bộ tư lệnh tối cao sẽ xuống kiểm tra trung đoàn. Phải làm thế nào cho bất kỳ cái gì cũng sáng bóng: yên cương cũng như tất cả các thứ khác. Phải làm thế nào cho tất cả những thằng Cô-dắc đều có vẻ đáng yêu, ưa nhìn. Thế nào, người anh em, bao giờ thì mọi việc sẽ làm xong?

Lão quản đưa mắt cho gã đóng móng ngựa. Gã đóng móng ngựa đưa mắt cho lão quản rồi cả hai cùng nhìn viên đại úy.

Lão quản nói:

- Bẩm quan lớn, đại khái đến chủ nhật được không ạ? - Rồi lão đưa mấy ngón tay lên vuốt hàng ria mốc xanh vì khói thuốc để tỏ vẻ cung kính.

- Với tôi thì cẩn thận đấy? - Viên đại úy dọa trước.

Đến đây thì lão quản và gã đóng móng ngựa ra ngoài.

Từ hôm ấy, mọi người bắt đầu làm các công việc chuẩn bị cho bộ tư lệnh tối cao tới kiểm tra. Ivankov Mikhail là con một người đóng móng ngựa và chính hắn cũng biết nghề này, vì thế hắn đã giúp gã đóng móng ngựa tráng thiếc lại tất cả các bàn đạp và hàm thiếc. Tất cả các binh sĩ khác tắm chải cho ngựa đến sạch quá tiêu chuẩn. Họ dùng gạch vụn đánh bóng tất cả các dây xích và các bộ phận bằng kim khí trên đồ thặng.

Một tuần sau trung đoàn đã bóng lộn như một đồng hai mươi kopeik mới toanh. Từ móng ngựa tới mặt mũi binh sĩ Cô-dắc, mọi thứ đều sáng như gương. Đến hôm thứ bảy, viên trung đoàn trưởng đại tá Grekov xuống kiểm tra trung đoàn, đã ngợi khen các ngài sĩ quan cùng anh em Cô-dắc siêng năng mẫn cán

làm các công việc chuẩn bị và có được một vẻ hùng dũng như thế.

Những ngày tháng bảy tuôn dần ra như cuộn sợi xanh da trời. Được ăn uống no đủ, đàn ngựa Cô-dắc mỗi ngày một béo phây ra, chỉ có binh lính Cô-dắc là nhốn nháo cuống cuống, trong lòng như thiêu như đốt vì những ý đoán mò: về chuyện bộ tư lệnh tối cao xuống kiểm tra chẳng có phong thanh gì... Những buổi chuyện trò bàn tán quần quanh, những cuộc cưỡi ngựa và tập luyện, thế là hết một tuần. Chợt dừng một cái có lệnh đi Vilnius.

Trời gần tối thì tới Vilnius. Các đại đội lại nhận được mệnh lệnh thứ hai: chuyển ngay những cái hòm đựng các đồ riêng của binh lính Cô-dắc lên các xe quân nhu để có thể lại xuất phát.

- Bẩm quan lớn, có chuyện gì thế? - Bọn Cô-dắc bức bối, cố hỏi các sĩ quan chỉ huy trung đội xem tình hình đích xác thế nào.

Bọn sĩ quan chỉ nhún vai. Chính họ cũng đang muốn biết tình hình, dù phải trả tiền.

- Tôi không biết.

- Sắp tới có những buổi diễn tập cho hoàng thượng duyệt hay không?

- Tạm thời chưa rõ. - Những câu trả lời của bọn sĩ quan cũng làm cho binh lính Cô-dắc vui vui.

Chiều mười chín tháng bảy gã liên lạc của viên trung đoàn trưởng rủ tai thằng bạn gã là Mrykhin ở đại đội sáu, đang trực nhật trong tàu ngựa:

- Chiến tranh rồi, anh em ạ!

- Chỉ nói bậy!

- Lạy Chúa tôi, thật đấy. Nhưng cậu chớ có hờ với ai đấy nhé?

Sáng hôm sau trung đoàn tập hợp trong đội hình sư đoàn. Các khung cửa sổ của doanh trại nhấp nhóang một thứ ánh sáng ảm đạm trên những miếng kính đầy bụi. Toàn trung đoàn ngồi trên lưng ngựa chờ trung đoàn trưởng.

Đại úy Popov cưỡi con ngựa chân rất dài đứng trước đại đội sáu, tay trái đeo găng trắng kéo dây cương. Con ngựa cúi cong cái cổ như hình bánh xe, ngoẹo đầu cọ mõm vào mấy bắp thịt trước ức.

Viên đại tá từ góc ngôi nhà của doanh trại tiến ra, cho ngựa đứng nghiêng trước hàng quân. Viên phó quan rút khăn tay, ngón tay út được chăm sóc cẩn thận tách ra nom rất điệu, nhưng hấn chưa kịp xỉ mũi thì viên đại tá đã phá tan bầu không khí chết lặng căng thẳng.

"Đúng rồi" - Ai cũng nghĩ bụng như thế. Mọi người đều hồi hộp, tinh thần căng thẳng như lò xo. Con ngựa của Mitka Korsunov giậm hết chân nọ đến chân kia. Nó tức mình thúc luôn cho con ngựa một cái gót ủng. Bên cạnh nó là Ivankov. Thằng cha ngồi chính chện trên yên, há hốc miệng ra nghe, cái môi sứt để lộ hàm răng khắp khểnh đen sì. Kriuchkov ở sau lưng hấn, lưng gù gù, mặt nhăn như bị. Xa chút nữa là gã Lapin với hai cái tai như tai ngựa. Sau lưng hấn có thể nhìn thấy bộ mặt cạo nhẵn nhịu và chỗ lộ hào nổi đầy gân của Segonkov.

- Nước Đức đã tuyên chiến với chúng ta.

Tiếng loạt soạt lan khắp hàng quân tập hợp chỉnh tề, cứ như có làn gió ào ào thổi tới làm gợn sóng cả một cánh đồng đại mạch cuộng đen đã chín đại trà. Một tiếng ngựa hí dài xuyên vào tai mọi người nghe như một tiếng rú. Ai nấy há hốc những cái miệng vuông vuông đen ngòm, giương mắt nhìn về phía đại đội

một, ở cánh trái, nơi có con ngựa cất tiếng hí.

Viên đại tá còn nói thêm nhiều nữa. Hắn đã sắp đặt các từ ngữ câu cú theo một thứ tự cần thiết, hòng làm cho lòng tự hào dân tộc bùng cháy trong mọi người, nhưng hàng ngàn binh lính Cô-dắc đâu có nhìn thấy trước mặt họ những lá cờ lụa của quân địch loạt soạt ngã xuống dưới chân mình, mà chỉ thấy những cái gì có quan hệ xương máu với mình trong cuộc sống hàng ngày đang hiện lên rõ mồn một, đang kêu gọi inh tai nhức óc: vợ con, người yêu, lúa má chưa gặt, thôn xóm quanh hiu, cửa nhà...

"Hai giờ nữa trung đoàn sẽ lên đoàn tàu quân sự". Đó là lời duy nhất lọt vào trí nhớ mọi người.

Những người vợ sĩ quan đứng túm tụm cách đó không xa lấy khăn tay che mặt khóc. Binh lính Cô-dắc kéo nhau đi từng đám về doanh trại. Viên trung úy Khorov gần như bế bổng vợ hắn, một người đàn bà Ba Lan, đang có mang.

Trung đoàn ra ga, vừa đi vừa hát. Quân nhạc lúc đầu thổi inh tai, nhưng đến giữa đường lại ngưng ngưng cầm bật. Các bà vợ sĩ quan đi theo bằng xe ngựa. Những đám người quần áo sặc sỡ đứng nháo nhác trên hè đường. Vó ngựa hất tung cát bụi. Gã quản ca của đơn vị như nhạo nổi đau khổ của mình và của người khác, cứ nhún nhún vai trái, làm nhô cái lon vai màu lam rúm ró, cất giọng hát những người lẳng nhặng của một bài hát Cô-dắc thô tục:

Này cô nàng hơ hớ, anh mới vừa được con cá măng...

Đại đội cố hát lẫn lộn phần lời của bài hát, đệm theo chỉ có tiếng những vó ngựa mới đóng móng. Họ mang theo ra ga, những toa xe đó từ nay trở thành nhà ở cả, một sự thiếu thốn của mình thể hiện trong bài hát:

Con cá măng, con cá măng, con cá măng anh vợ được,

Quảng vào nồi anh luộc, anh nấu cháo cá măng.

Cháo cá măng, cháo cá măng, cháo cá măng, này cô nàng hơ hớ...

Viên phó quan của trung đoàn cho ngựa chạy từ dưới đuôi đại đội lên đám đang hát, mặt đỏ như gấc vì cười và vì ngượng. Gã quẳng ca vung tay, quẳng dây cương xuống, nháy mắt một cách rất mất dạy với đám đàn bà đứng xúm đông bên hè đường tiền đơn vị Cô-dắc. Một thứ nước ngải cứu sắc đắng hắc, không còn là mồ hôi nữa, chảy ròng ròng từ hai bên má đen như đồng hun của gã xuống hàng ria đen.

Này cô nàng hơ hớ, anh tìm bà mối, anh mời sợi cháo cá măng...

Tìm ba mối, tìm bà mối, anh mời sợi cháo cá măng...

Trên đường ray, đầu máy xe lửa rúc còi một cách tỉnh táo, như báo trước cho người ta đề phòng rồi phì hơi chuyển bánh.

Những đoàn tàu chở quân... Những đoàn tàu chở quân... Những đoàn tàu chở quân... Đếm sao hết những đoàn tàu chở quân.

Trên khắp các mạch máu của đất nước, theo các đường xe lửa, nước Nga đang sôi sục đổ dồn về biên giới miền Tây những đợt máu đựng trong những chiếc áo ca-pôt màu xám.

Chú thích:

(1)Người anh hùng Cô-dắc xưa kia đã đi đánh người Tarta ở Sibiri và chết ở đấy (ND)

(2) Nay là thủ đô nước Lidva.(ND)

(3) Tiếng Ba Lan: quan lớn, địa chủ, ông. (ND)

(4) Nguyên văn thật cừ" (ND)

(5) Dê là biệt hiệu của trấn Elanskaia

(6)"Moskan" là cái tên mà người Ukraina và người Bạch-Nga dùng để gọi một cách khinh bỉ cho đại biểu chính quyền cũng như dân chúng và binh lính Moskva (ND)

Chương 52 - Phần 3

Trung đoàn chuyển tới một thị trấn nhỏ tên là Torzok thì phân ra từng đại đội. Theo lệnh sư đoàn bộ, đại đội sáu bị phái đến chịu quyền điều động của một quân đoàn bộ binh thuộc Tập đoàn quân số ba. Đại đội ấy hành quân tới thị trấn nhỏ Pelikalie thì đặt những vọng tiêu. Biên giới vẫn còn do các đơn vị biên phòng của quân ta bảo vệ.

Các đơn vị bộ binh và pháo binh cũng lục tục kéo đến. Ngày hai mươi tư tháng bảy, trước lúc trời tối, một tiểu đoàn của trung đoàn 108 Klobovsky cùng một đại đội pháo cũng tới thị trấn. Chín tên lính Cô-dắc do tên hạ sĩ của trung đội chỉ huy đến đặt vọng tiêu tại trang trại Alexandrovsky cách đây không xa lắm.

Đêm hai mươi bảy, đại úy Popov cho gọi lão quản và gã Cô-dắc Stepan Astakhov tới.

Stepan về tới trung đội thì trời đã tối hẳn. Mitka vừa dắt con ngựa từ chỗ cho ngựa uống nước trở về.

- Cậu đây à Stepan? - Mitka gọi.

- Mình đây. Thế Kriuchkov và anh em đang ở chỗ nào thế?

- Kia, trong nhà ấy.

Stepan nheo mắt như người thông manh bước vào trong nhà với cả một thân hình to lớn, hơi nặng nề, và bộ tóc rất sẫm. Segonkov ngồi ở cạnh bàn, dưới ánh cây đèn dầu, dùng chỉ vượt nhựa để nối một đoạn dây cương đứt. Kriuchkov chấp tay sau

lung đứng bên bếp lò, gã nháy mắt ra hiệu cho Ivankov chỉ người đàn bà Ba Lan vợ của chủ nhà, mắc bệnh phù thũng nằm trên giường. Hai gã cười với nhau, một lát sau hai cái má hồng hồng của Ivankov vẫn còn giật giật.

- Các cậu ạ sáng mai trời vừa hửng đã phải ra vọng tiêu rồi đấy.

- Ở chỗ nào thế? - Ivankov hỏi, hấn mãi nhìn đánh rơi mất những sợi lông chưa se thành sợi.

- Ở cái thị trấn nhỏ Liubov.

- Thế những ai sẽ đi? - Mitka bước vào, vừa đặt thùng nước bên cạnh ngưỡng cửa vừa hỏi.

- Cùng đi với mình có Segonkov, Kriuchkov, Rvachev, Popop và cả cậu nữa, Ivankov ạ.

- Còn mình, Stepan?

- Mitka ạ, cậu thì ở lại.

- Chẳng sao, mặc kệ các cậu.

Kriuchkov rời khỏi chỗ bếp lò. Gã vắn lưng răng rắc rồi hỏi vợ chủ nhà:

- Từ đây đến Liubov bao nhiêu vec-xta?

- Bốn dặm.

- Thế thì cũng gần thôi, - Stepan vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế dài, tháo ủng - Ở đây có chỗ nào hong bút tất không nhỉ?

Mọi người ra đi lúc trời hửng. Ở cái giếng chỗ ra khỏi thị trấn có cô gái chân đất buông gàu lấy nước. Kriuchkov cho ngựa dừng lại.

- Này cô em thân mến, cho tôi xin ngụm nước?

Cô gái dùng một tay giữ cái váy vải thô, cặp chân hồng hồng lấm bõm trong vũng nước, hai con mắt xám sau hàng mi dài thoáng có nét cười. Cô gái đưa gàu nước cho Kriuchkov. Cái gàu khá nặng.

Kriuchkov xách lên uống, tay run run, làm những giọt nước rơi xuống lộp bộp, chảy ngoằn ngoèo theo đường nếp quần đở.

- Chúa cứu thế giúp, cảm ơn cô em mắt xám!

- Ôn Chúa Giê-su.

Cô gái nhận lại cái gàu, rồi lùi lại, mỉm cười nhìn quanh.

- Cô em có gì mà cười thế, hay cô muốn theo anh thì theo – Kriuchkov lách lách người trên yên, làm ra vẻ sẵn sàng dành cho một chỗ.

- Đi đi thôi! - Stepan thúc ngựa quát to.

Rvachev liếc nhìn Kriuchkov, đầy vẻ chế nhạo:

- Mê nó rồi à?

- Chân con bé hồng hồng như chân bồ câu ấy.

Kriuchkov bật cười, làm mọi người đều quay lại nhìn theo như một khẩu lệnh.

Cô gái dặng cặp chân đầy đặn, bấp chân hồng hồng, rồi cúi xuống thành giếng, chổng mông hẳn một đường chia đôi.

- Nếu lấy được làm vợ nhỉ? - Popop thở dài.

- Để mình bảo cái roi lấy vợ cùng một thể cho tất cả các cậu nào muốn lấy vợ, - Stepan nói.

- Sao lại bằng cái roi!
- Cậu động đực rồi à?
- Cũng phải đem ra dùng chứ!
- Chúng mình sẽ thắt chặt nó lại, như thắt cho con bò đực.

Tốp Cô-dắc cười rộ cho ngựa chạy nước kiệu. Lên đến cái gò gần đấy thì đã trông thấy thị trấn Liubov trải ra dưới khe trên một sườn dốc thoai thoải. Mặt trời đang nhô khỏi ngọn đồi sau lưng mọi người. Một con sơn ca là xuống đậu lên cái bình sứ trên cột dây thép trồng bên cạnh.

Stepan vừa học xong một lớp quân sự, vì thế anh ta được chỉ định phụ trách vọng tiêu. Anh ta chọn chỗ ở tạm cho anh em là ngôi nhà cuối cùng, dựng tách rời bên ngoài thị trấn, về phía biên giới.

Chủ nhà là một người Ba Lan khéo chân, đội mũ dạ trắng, mày râu nhẵn nhụi. Người ấy đưa tốp lính Cô-dắc ra một gian nhà thóc, chỉ cho nơi buộc ngựa. Sau gian nhà thóc, bên ngoài một dãy hàng rào thưa có một khoảng cỏ chua me xanh ròn. Một dãy gò nhấp nhô kéo dài tới cánh rừng gần đấy, xa hơn nữa là những cánh đồng lúa trắng, có con đường chạy qua, rồi lại đến những khoảng cỏ chua me xanh bóng. Mọi người luân phiên mang ống nhòm ra gác ở cái chòi nhỏ sau nhà thóc. Còn bao nhiêu đều nằm nghỉ trong gian nhà thóc mát rượi. Trong đó nồng nặc mùi lúa nén chặt, mùi bụi trấu, mùi củi chuột và mùi đất mốc meo thum thum lờm lờm.

Ivankov dựa lưng vào cái gậy dựng trong một góc tối, đánh một giấc li bì đến chiều. Mãi đến lúc mặt trời lặn, anh em mới đánh thức hẳn dậy.

Kriuchkov véo một túm da trên cổ hần, vừ kéo vừ nói:

- Có Nhà nước nuôi, hốc cho đầy vào, béo như con trâu truong, các cậu thử xem nó nầy? Đồ chảy thây, có dậy đi không, ra mà canh bọn Đức!

- Đùng có giở trò khỉ, Kotma?

- Đứng dậy!

- Được rồi, bỏ tay ra! Thôi đừng đùa dai nữa... Minh dậy ngay đây.

Ivankov đứng dậy, mặt sị ra, đỏ dừ. Hấn lắc lắc cái đầu to như cái nồi đặt vững chãi trên cái cổ ngắn cũn, giữa hai cái vai rất rộng. Hấn nằm ở chỗ đất ẩm, bị cảm lạnh, nên sụt sịt buộc lại bằng đưng đạn cheo chéo trước ngực, rồi kéo lệt sệt khẩu súng trường ra cửa. Hấn thay gác cho Segonkov rồi điều chỉnh lại cự ly ống nhòm và nhìn rất lâu về phía tây bắc, phía cánh rừng. Đằng ấy, những cánh đồng lúa trắng trắng nhấp nhô dưới làn gió. Ráng chiều đỏ rực mỗi lúc một xuống thấp trên mũi đất màu xanh lá cây của khu rừng liễu đỏ. Bên ngoài thị trấn có con sông nhỏ lượn cong thành hình vòng cung màu xanh da trời rất đẹp. Bầy trẻ tắm bên sông hò la inh ỏi. Một giọng đàn bà trầm trầm gọi oi oi:

"Staxiu! Sta-a-axiu! Về đây tao bảo!"

Segonkov cuốn một điếu thuốc, châm hút rồi vừa bỏ đi vừa nói:

- Ráng chiều đỏ thế kia. Trời sắp nổi gió đến nơi rồi.

- Sắp nổi gió đấy. - Ivankov đồng ý.

Đến đêm, những con ngựa được tháo yên. Trong thị trấn tắt hết đèn đóm, mọi tiếng động đều lắng xuống. Sáng hôm sau, Kriuchkov gọi Ivankov trong nhà ra:

-
- Ta ra thị trấn cái đi.
 - Ra làm gì?
 - Kiểm cái gì nhậu nhẹt một chầu.
 - Khó mà có đấy. - Ivankov có vẻ nghi ngờ.
 - Mình bảo cho cậu biết. Mình đã hỏi lão chủ nhà rồi. Chỗ cái nhà đằng kia kia, cậu có trông thấy căn nhà nhỏ lợp ngói kia không? - Kriuchkov giơ một ngón tay đen thui, móng rất dài chỉ cho Ivankov - Cái quán chỗ ấy có bia đấy. Đi nhá?

Hai gã ra đi. Stepan đứng ở cửa gian nhà thóc nhìn ra gọi:

- Hai cậu đi đâu đấy?

Kriuchkov cao cấp hơn Stepan nên chỉ trả lời qua quít.

- Chúng mình đi cái về ngay.
- Quàng lên rồi về, hai cậu nhé?
- Đừng chửi rầm lên đấy!

Một lão Do Thái tóc mượt, mí mắt lật ngược, gặp người xuống chào hai gã Cô-dắc.

- Có bia không?
- Thưa ngài Cô-dắc, không còn đâu ạ.
- Chúng tôi sẽ trả tiền.
- Giêsu-Maria, chẳng nhẽ tôi... Chà, thưa ngài Cô-dắc, ngài hãy tin lời lão Do Thái thật thà chất phác này, không có bia đâu!
- Quân Do Thái, chỉ nói láo!

- Thừa "pan" Cô-dắc, thật thế đấy! Lão đã nói thế rồi mà.

- Này đây... - Kriuchkov bực tức ngắt lời ông lão, thọc tay vào túi quần móc ra cái túi đựng liền đã sòn - Lão mang ngay ra cho chúng tôi không tôi chửi cho bây giờ!

Lão già Do Thái lấy ngón tay út ấn đồng tiền vào trong lòng bàn tay, rồi hạ hai hàng mi lật ngược, đi vào nhà trong.

Một phút sau, lão mang ra một chai vodka ướt đẫm, vỏ chai dính đầy trấu đại mạch.

- Thế mà bảo là không có. Chà, lão già này?

- Lão đã bảo là không có bia mà lại.

- Lấy ra cái gì cho chúng tôi nhắm chứ.

Kriuchkov mở nút chai đánh phụt, rồi rót đầy đến miệng một cái cốc cốc gặm.

Hai gã ra về thì đã ngà ngà say. Kriuchkov nhảy cõn lên giờ nắm tay dọa mấy khung cửa sổ mở toang như những con mắt thao láo đen ngòm.

Stepan nằm ngáp dài trong gian nhà thóc. Bên kia tường mấy con ngựa nhai rơm ngau ngáu. Đến tối thì Popop mang báo cáo đi. Một ngày trôi qua trong cảnh vô công rồi nghề.

Tối. Rồi đêm. Một vầng trăng vàng ệch treo lơ lửng bên trên thị trấn. Chốc chốc trong mảnh vườn sau nhà lại có quả táo chín nẫu rơi đánh bộp, tiếng rơi nghe ươn ướt. Đến khoảng nửa đêm Ivankov nghe có tiếng vó ngựa rầm rập trên dãy phố trong thị trấn. Gã bò dưới cái ngòi lên cố nhìn, nhưng trăng đã bị mây che kín, nên không thể nhìn thấy gì sau tấm màn xám mịt mù.

Gã bèn vào trong nhà lay Kriuchkov ngủ ở cửa.

- Kotma có một toán cưới ngựa đang đi tới? Dậy đi!

- Từ đâu đến?

- Đang qua thị trấn.

Hai gã bước ra ngoài. Trên đường phố có tiếng vó ngựa đập lộp cộp rành rọt, chỉ còn cách chừng năm chục xa-gien.

Ta chạy vào trong vườn đi. Ở đấy nghe rõ hơn.

Hai gã chạy tể vòng qua nhà, vào mảnh vườn nhỏ, nằm xuống dưới chân hàng rào. Tiếng người nói rì rầm. Tiếng bàn đạp lạch cạch. Tiếng yên ọt ẹt. Mỗi lúc một gần. Đã lờ mờ nhận ra hình những người cưới ngựa.

Họ đi mỗi hàng bốn người.

- Ai?

- Anh cần hỏi ai? - Trong mấy hàng đầu có một giọng nam cao hỏi lại.

- Ai? Trả lời không tôi bắn! - Kriuchkov kéo quy lát lách cách.

- Tô...ôi - Một người cho ngựa dừng lại rồi đến bên hàng rào - Chi đội biên phòng đây - Vọng tiêu à?

- Phải, vọng tiêu.

- Trung đoàn nào thế?

- Trung đoàn Cô-dắc số ba.

- Mà nói gì với ai ở chỗ ấy thế? - trong bóng tối có tiếng hỏi.

Người tới bên hàng rào trả lời:

- Bẩm quan lớn, một vọng tiêu Cô-dắc.

Lại một người nữa tới bên hàng rào.

- Chào anh em Cô-dắc.
- Chào ngài - Ivankov không trả lời ngay.
- Anh em đến đây lâu chưa?
- Tối hôm qua.

Người đến sau đánh diêm châm thuốc. Kriuchkov nhận ra một viên sĩ quan mặc quân phục biên phòng.

- Trung đoàn biên phòng chúng tôi đã rút khỏi biên giới rồi. - Viên sĩ quan vừa nói vừa thở ra một hơi thuốc.
- Anh em phải nhớ rằng bây giờ anh em giáp mặt với chúng nó rồi đấy. Có lẽ ngày mai quân địch sẽ tiến tới đây.
- Thừa quan lớn, quan lớn đi đâu bây giờ? - Kriuchkov hỏi, ngón tay vẫn không rời cò súng.
- Chúng tôi phải tập trung với đại đội kỵ binh của chúng tôi ở một nơi cách đây hai vec-xta. Thôi đi đi! Các cậu! Chúc anh em Cô-dắc mọi điều may mắn!
- Chúc ngài đi đường bình an!

Gió đã vén màn mây, trăng đã ló, một thứ ánh sáng vàng khè đầy tử khí toả xuống cái thị trấn nhỏ, xuống những ngọn cây trong vườn, xuống cái mái nham nhở của gian nhà thóc, xuống đoàn người ngựa đang tiến lên ngọn gò.

Sáng hôm sau Rvachev mang báo cáo về đại đội. Stepan thương lượng với người chủ nhà. Người ấy nhận lời để binh lính cắt cỏ chua me cho ngựa với giá không đắt lắm. Từ đêm ngựa vẫn yên cương sẵn sàng. Bọn lính Cô-dắc sợ ở lại giáp mặt với

địch. Trước kia, lúc còn biết rằng phía trước có bộ đội biên phòng canh giữ, họ chưa có cái cảm giác bị cắt rời, bị cô độc như thế này. Nhưng sau khi biết tin biên giới bị bỏ trống, cảm giác ấy đã mỗi lúc một tăng.

Cánh đồng nhà chủ ở cách gian nhà thóc không xa lắm. Stepan cắt Ivankov và Segonkov đi cắt cỏ. Người chủ nhà đội chiếc mũ dạ trắng như hoa ngưu bàng dẫn hai gã ra khoảng cỏ chia cho nhà bác ta. Segonkov cắt, Ivankov cào những đống cỏ vừa ẩm vừa nặng và bó lại. Trong khi đó Stepan hướng ống nhòm về phía con đường ra biên giới, nhìn thấy một thằng bé chạy tới từ phía tây nam qua cánh đồng. Thằng bé chạy trên ngọn đồi xuống như một con thỏ nâu chưa thay lông. Từ xa nó đã vung hai tay áo ngoài dài ngoẵng kêu lên không biết những gì. Khi chạy đến gần, nó thở hổn hển, giương hai con mắt tròn xoe kêu lên:

- Các chú Cô-dắc ơi, các chú Cô-dắc ơi, quân Đức kéo đến đấy! Quân Đức chúng nó đến từ phía kia kìa!

Thằng bé giơ một ống tay áo dài lòng thòng, cong xuống như một cái vôi Stepan dán mắt vào ống nhòm, nhìn thấy trong phạm vi mắt kính có một nhóm người phi ngựa đàng xa trong một đội hình dày đặc. Anh ta không rời mắt khỏi ống nhòm, gọi to:

- Kriuchkov!

Kriuchkov nhảy từ trong cái cửa xiêu vẹo của gian nhà thóc, nhìn quanh.

- Cậu chạy ngay gọi anh em về? Quân Đức đấy? Một đội trinh sát Đức!

Stepan nghe thấy tiếng chân Kriuchkov chạy đi và bây giờ đã thấy rõ ràng trong ống nhòm một đám người cưỡi ngựa chập

chờn trên dải cỏ hung hung. Anh ta thậm chí còn nhận ra màu lông hạt dẻ của những con ngựa và màu lam sẫm của những chiếc áo quân phục. Chúng có hơn hai chục tên. Chúng chạy ộn tới thành một đám chẳng ra đội hình gì cả và tiến từ hướng tây nam tới, thế mà anh chàng quan sát cứ chờ đợi chúng từ hướng tây bắc. Chúng vượt ngang qua con đường, rồi tiến chếch theo sông đồi phía trên khoảng đất lòng chảo, mà thị trấn Liubov thì nằm ngay dưới cái lòng chảo này.

Ivankov thè đầu lưỡi ra liếm cặp môi nhăn nhúm rồi ra sức kéo sợi dây để buộc chặt một bó cỏ. Vì quá cố gắng, hắn thở như kéo bễ. Chủ nhà, người Ba Lan khoèo chân, đứng bên hút một cái tẩu. Người ấy luồn hai tay vào thắt lưng, cau hai hàng lông mày dưới vành mũ dạ, gờm gờm nhìn Segonkov cắt cỏ.

- Thế này mà cũng gọi là cái hái à? - Segonkov vừa chửi găm lên bực bội vung cái hái nhỏ như một đồ chơi trẻ con - Bác vẫn cắt cỏ bằng cái này hay sao?

- Tôi vẫn cắt đấy - Người Ba Lan trả lời, lưỡi dính vào cái cán tẩu, rồi kéo một ngón tay ra ngoài thắt lưng.

- Cái hái này của bác thì chỉ cắt được cỏ ở chỗ cái số ta của đàn bà thôi!

- Hừ-ừm - Người Ba Lan cũng nhận là như thế.

Ivankov phì cười. Gã còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng vừa ngoái đầu lại thấy Kriuchkov chạy tới trên cánh đồng đã cày, hai chân trọ trọ trên những hòn đất mấp mô, một tay đỡ gươm.

- Thôi quăng việc này đi!

- Còn chuyện gì nữa thế? - Segonkov vừa hỏi vừa cầm mũi lưỡi hái xuống đất.

- Quân Đức!

Ivankov để rơi bó cỏ. Chủ nhà bỏ chạy ngay về nhà, người khom gập, hai tay gần chạm đất, cứ như đang có đạn réo trên đầu.

Hai gã Cô-dắc về tới gian nhà thóc, thở hổn hển, nhảy luôn lên ngựa. Giữa lúc ấy họ thấy một đại đội bộ binh Nga hành quân từ Pelikalie về phía thị trấn. Toán Cô-dắc phi ngựa tới. Stepan báo cáo với viên đại đội trưởng rằng có một nhóm trinh sát Đức đang tiến trên gò, vòng bên cạnh thị trấn. Viên đại úy đắm chiêu nhìn xuống đôi ủng sương muối bám đầy như bụi rồi hỏi:

- Chúng nó có bao nhiêu tên?

- Hơn hai mươi thằng.

- Các anh vòng ra, cắt đường rút lui của chúng nó, chúng tôi sẽ nổ súng ở chỗ này. - Hấn quay mặt về đại đội, ra lệnh cho đội hình và dẫn bọn lính đi rào bước.

Khi toán lính Cô-dắc cho ngựa xông lên gò, những tên Đức đã nhanh hơn họ, cho ngựa chạy nước kiệu, cắt ngang con đường đi Pelikac. Một viên sĩ quan cưỡi con ngựa hồng nhạt, đuôi ngắn, tiến tách rời ở phía trước.

- Đuổi theo? Chúng ta sẽ đuổi kịp chúng nó ở vọng tiêu thứ hai!
- Stepan ra lệnh.

Lúc còn trong thị trấn đã có một người lính kỵ binh biên phòng nhập bọn với toán Cô-dắc, nhưng đến đây thì anh chàng cho ngựa chạy chậm lại.

- Cậu làm sao thế? Hết hồn vía rồi à, người anh em? - Stepan quay lại quát lên.

Người lính biên phòng khoát tay, rồi cho ngựa đi bước một về

phía thị trấn. Toán Cô-dắc cho ngựa chạy nước kiệu nhanh. Lúc này thì không dùng ống nhòm cũng có thể nhìn thấy rõ quân phục màu lam của bọn long kỵ binh Đức. Chúng cho ngựa chạy nước kiệu chậm theo hướng vọng tiêu thứ hai đặt ở một trang trại cách thị trấn chừng ba vec-xta, vừa tiến vừa ngoái nhìn đám lính Cô-dắc. Khoảng cách giữ hai bên đã thu ngắn khá nhiều.

- Chuẩn bị bắn? - Stepan nhảy trên yên xuống, hô giọng khàn khàn.

Cả bọn cuộn dây cương vào tay, đứng bắn loạt đạn đầu tiên. Con ngựa của Ivankov đứng chồm hẳn lên, lồi chủ nó ngã xuống. Trong khi ngã, Ivankov còn kịp nhìn thấy một tên Đức lăn từ trên lưng ngựa xuống: đầu tiên hẳn chỉ lười nhác nghiêng người sang một bên rồi bất thành linh vươn hai tay lộn cổ xuống. Bọn Đức không dừng lại cũng không lấy súng trường ra khỏi bao, mà chỉ cho ngựa chuyển sang nước đại. Đội hình của chúng tản rộng hơn. Gió xoắn những lá cờ đuôi nheo bằng vải mắc trên ngọn giáo. Stepan nhảy lên ngựa trước tiên. Con ngựa bị quất không tiếc tay. Đội trinh sát Đức rẽ ngoặt sang trái.

Toán Cô-dắc đuổi phía sau lao theo đà, vượt quá chỗ tên Đức ngã ngựa chừng bốn mươi xa-gien. Sau đó là một vùng có nhiều đồi nhấp nhô, bị cắt ngang dọc bởi những cái khe nhỏ không sâu lắm, vách khe dựng đứng nham nhở như răng cưa. Bọn Đức vừa lên bên kia một cái khe thì toán Cô-dắc lại xuống ngựa, bắn theo thêm mỗi gã một kẹp đạn. Lại một tên lính Đức bị hạ trước vọng tiêu thứ hai.

- Lộn cổ rồi! - Kriuchkov luồn chân vào bàn đạp kêu lên.

- Sẽ có anh em mình trong trang trại ra ngay thôi? Vọng tiêu thứ hai ở chỗ này đấy... - Stepan vừa lẩm bẩm vừa đưa một ngón tay vàng khè vì khói thuốc lá ấn một kẹp đạn mới vào buồng đạn của khẩu súng trường.

Bọn Đức đã chuyển sang nước kiệu đều. Trong khi phóng ngựa qua trang trại, chúng ngoái cổ nhòm vào. Nhưng trong sân vắng tanh. Chỉ có vầng mặt trời vẫn dọi nắng chang chang xuống những mái ngói của các ngôi nhà. Stepan ngồi nguyên trên ngựa nã một phát. Một tên Đức hơi tụt lại phía sau lắc lắc đầu rồi thúc con ngựa bằng gót ủng.

Về sau mới được biết đêm qua bọn Cô-dắc đã rút khỏi vọng tiêu thứ hai vì thấy dây điện tín bị cắt ở một nơi cách trang trại nửa véc-xta.

- Đuổi đến vọng tiêu thứ nhất! - Stepan quay nhìn những tên Cô-dắc khác kêu lên.

Đến giờ Ivankov mới thấy mũi Stepan bị sụt một miếng da nhỏ lủng lẳng ngay trên lỗ mũi.

- Sao chúng nó không bắn lại nhỉ? - Gã sửa lại khẩu súng trường đeo sau lưng, hỏi giọng bực bội.

- Chờ đấy sẽ biết... - Segonkov vừa trả lời vừa thở ịch như con ngựa sổ mũi.

Bọn Đức cho ngựa chạy xuống cái khe đầu tiên mà cũng chẳng ngoái lại nhìn. Bên kia khe là khoảng đất cày đen sì, bên này cỏ dại mọc lổm chổm, lơ thơ vài bụi rậm. Stepan cho ngựa đứng lại, hất mũ cát-két lên, đưa mù bàn tay lên chùi những giọt mồ hôi to tướng. Anh ta đưa mắt nhìn một lượt các gã Cô-dắc khác, nhỏ bãi nước bọt rồi nói:

- Ivankov, cậu tiến tới chỗ lòng chảo, nhìn xem chúng nó đâu.

Mặt Ivankov đỏ tía như gạch, lưng áo đẫm mồ hôi. Gã liếm cặp môi khô cứng một cách thèm khát, thúc ngựa đi.

- Nếu được hút thuốc nhỉ. - Kriuchkov lấy roi xua một con mòng

ngựa, khẽ nói.

Ivankov cho ngựa đi bước một, kểng chân trên bàn đạp để nhìn xuống khoảng đất lòng chảo. Đầu tiên gã chỉ nhìn thấy những ngọn giáo đưa đi đưa lại, rồi bất thành linh thấy bọn Đức quay ngựa trở lại, xung phong theo mặt dốc từ dưới lòng chảo lên. Viên sĩ quan phi ngựa trên hàng đầu, thanh kiếm giơ lên như trong tranh. Lúc Ivankov kéo ngựa quay lộn lại, trong óc gã ghi được hình ảnh khuôn mặt khó đăm đăm, không râu không ria cùng dáng cười ngựa đỉnh đạc của viên sĩ quan. Tiếng vó ngựa của bọn Đức dội vào tim Ivankov như trận mưa đá. Gã cảm thấy hơi lạnh của chết chóc xuyên vào mình đau nhói. Gã cho ngựa quay lại rồi lạng lẽ phi trở về với đồng đội. Stepan không kịp gập túi thuốc, nhét nhầm ra ngoài túi áo.

Kriuchkov nhìn thấy những tên Đức sau lưng Ivankov và là thứ nhất cho ngựa xông lên. Cánh phải của bọn Đức định chặn đường Ivankov, chúng đuổi kịp gã với một tốc độ kinh người. Gã vừa ra sức đánh ngựa, vừa ngoái nhìn lại. Những con co giật làm khuôn mặt xám ngoét của gã méo xệch, hai con mắt lồi hẳn ra ngoài. Phía trước, Stepan áp hẳn xuống mũi yên, cho ngựa phi nước đại. Một đám bụi nâu cuốn xoáy lên phía sau Kriuchkov và Segonkov.

"Thôi! Thôi! Chúng nó đuổi kịp đến nơi rồi" - Đầu óc Ivankov như tê dại, gã cũng chẳng nghĩ đến chống cự, cả cái thân hình to lớn đầy đà co rúm, đầu cúi xuống sát bờm ngựa.

Một tên Đức to lớn, tóc đỏ, đuổi kịp Ivankov và chĩa ngọn giáo đâm vào lưng gã. Mũi giáo nhọn hoắt xuyên qua dây lưng da, ngập chéo vào trong người đến nửa véc-sóc.

- Anh em ơi, quay trở lại! - Ivankov như mất trí, kêu lên rồi rút gươm ra khỏi vỏ. Gã gạt được mũi giáo thứ hai, chĩa vào sườn, rồi dướn người lên, chém một nhát vào lưng tên Đức phi ngựa ở

bên trái. Gã đã bị vây tứ phía. Một con ngựa Đức to lù lù hích ngực vào sườn con ngựa của gã, thiếu chút nữa thì hất lộn gã xuống đất.

Ivankov nhìn thấy khuôn mặt lơ mơ rất khủng khiếp của một tên địch ở ngay sát mặt mình.

Stepan là người đầu tiên phi ngựa tới. Anh ta bị bọn Đức dồn ngay sang bên cạnh. Anh ta múa tít thanh gươm, người quay ngược quay xuôi, oặt ẹo trên yên, răng nhe ra trắng loá, mặt biến sắc hẳn, nom như mặt người chết. Ivankov bị một mũi gươm sạt vào cổ. Một tên long kỵ binh xông tới chém gã, lưỡi gươm vung lên, nhấp nhoáng một ánh ảm đạm. Ivankov giờ gươm đỡ được, thép đập phải thép, bật ra một tiếng rít dài. Từ sau lưng gã, một tên địch đâm mũi giáo vào dây lon vai rồi ấn xuống, dây lon bật khỏi vai. Sau cái đầu ngẩng cao của một con ngựa, loáng thấy khuôn mặt đẫm mồ hôi của một tên Đức có tuổi, khuôn mặt đầy tàn hương đỏ như gấc, quai hàm xệ xuống, run run. Thằng cha vung gươm lên một cách vụng về, định thừa cơ đâm vào ngực Ivankov. Thanh gươm chém không tới, tên Đức quẳng gươm, lôi khẩu súng trường ra khỏi cái bao khâu liền vào yên, cặp mắt nâu nâu hoảng sợ nháy lia lịa, không rời Ivankov.

Nhưng hắn chưa kịp kéo khẩu súng khỏi vỏ thì Kriuchkov đã chĩa ngọn giáo đâm trúng người hắn qua một con ngựa. Tên Đức xé toang ngực chiếc áo quân phục xanh sẫm, ngựa hắn người ra sau, kêu lên vừa kinh hoàng vừa ngạc nhiên:

- Mai-nô Gôt(1)!

Ngay bên cạnh, tám tên long kỵ binh vây chặt Kriuchkov định bắt sống, nhưng gã đã kịp cho con ngựa đứng chồm hẳn lên, quay người như chong chóng, vung gươm chống lại cho đến khi thanh gươm bị đánh bật. Rồi gã nắm được ngọn giáo của tên

Đức ở bên cạnh, bèn giật lấy, động tác làm đúng như khi luyện tập.

Những tên Đức kia lùi lại, dùng gươm đỡ ngọn giáo. Bên một vạt đất cày sâu thẳm lẫn đất sét, tất cả cứ thế quần nhau không kể gì sống chết, tất cả đều sôi sục điên cuồng, đều ngã nghiêng trong trận chiến đấu giáp lá cà như dưới một đợt cuồng phong. Quá sợ đến trở nên hung dữ như thú rừng cả hai bên Cô-dắc lẫn Đức đều bạ chỗ nào chém đâm chỗ nấy, bất kể là lưng, là tay, là ngựa hay là vũ khí...

Những con ngựa cũng kinh hoàng đến điên cuồng rồ dại, cứ xông bừa lên, có con không hiểu vì sao tự nhiên lăn đùng ra. Ivankov đã trấn tĩnh được. Một tên long kỵ binh tóc vàng mặt dài xông tới đánh gã gã chém liền tên kia mấy nhát, nhưng nhát nào thanh gươm cũng chạm phải vành mũ sắt rồi lại trượt xuống.

Stepan phá được vòng vây xông ra ngoài, nhưng đã mất khá nhiều máu. Viên sĩ quan Đức đuổi theo Stepan. Stepan hạ khẩu súng trường trên vai xuống, giết được hắn bằng một phát bắn trong lúc hai bên gần như mặt giáp mặt. Phát súng này đã tạo ra bước ngoặt chấm dứt trận giáp lá cà. Tên Đức nào cũng mang nhiều vết thương vì những miếng đòn vô nghĩa lý, hơn nữa chúng lại mất sĩ quan, vì thế bắt đầu vỡ chạy. Toán Cô-dắc không truy kích, cũng chẳng bắn theo. Chúng cho ngựa chạy thẳng về thị trấn Pelikalie, nơi đại đội đóng. Bọn Đức khiêng một tên đồng đội ngã ngựa bị thương ra khỏi yên rồi bỏ chạy về biên giới.

Ngựa phi được vài vec-xta thì Ivankov lão đảo:

- Mình không còn hơi sức gì nữa... Mình ngã mất? - Gã cho ngựa đứng lại, nhưng Stepan kéo dây cương.

- Đi!

Kriuchkov chùi máu loang đầy mặt rồi nắn nắn trên ngực áo quân phục của gã loang lổ những vết đỏ lôm.

Đến cái trang trại trước kia là điểm của vọng tiêu thứ hai, toán Cô-dắc phân làm hai.

- Cho ngựa rẽ sang phải, - Stepan chỉ cái đầm bên ngoài trang trại, xanh rờn như trong thân thoai giữa một rừng liễu đỏ.

- Không, sang trái. - Kriuchkov không nghe.

Mọi người chia làm hai tốp. Stepan và Ivankov về thị trấn chậm một chút. Bọn Cô-dắc trong đại đội đã đứng chờ hai người bên ngoài hàng rào.

Ivankov ném dây cương, tụt trên yên xuống, lão đảo rồi quy xuống. Anh em nậy mãi mới lấy được thanh gươm ra khỏi bàn tay cứng như đá.

Một giờ sau, gần như cả đại đội đều kéo ra chỗ viên sĩ quan Đức bị giết. Bọn Cô-dắc tháo giày, lột quần áo, vũ khí rồi xúm đông xúm đỏ xem mặt hắn. Khuôn mặt còn trẻ, khó đảm đảm, đã bắt đầu vàng ệch. Gã Tarasov ở Ust-Khop lẹ tay tháo được chiếc đồng hồ có dây bạc trên xác chết và bán luôn tại chỗ cho tên hạ sĩ trung đội hắn.

Trong ví viên sĩ quan, bọn Cô-dắc thấy có ít tiền, một bức thư, một món tóc bạch kim bỏ trong một chiếc phong bì và bức hình của một thiếu nữ có nụ cười rất kiêu kỳ.

Chú thích:

(1) Mein Gott! Lạy Chúa tôi (Tiếng Đức)(ND)

Chương 53 - Phần 3

Sau đó người ta đã nặn ra một chiến công từ trận chiến đấu trên. Kriuchkov được viên đại đội trưởng yêu, nên theo bản báo cáo tác chiến của hắn, gã được tặng huân chương thánh Gioóc. Còn các bạn của gã thì chẳng được đả động gì đến. Người anh hùng được đưa lên sư đoàn bộ, và rong chơi phè phỡn trên đó cho tới khi chiến tranh chấm dứt. Ba thứ huân chương khác gã cũng được nhận cả, chỉ vì ở Petrograd và Moskva có những bà quyền thế và những ngài sĩ quan đến xem mặt gã. Các bà ồ, các bà à, các bà tặng cho gã Cô-dắc sông Đông đủ mọi thứ thuốc lá đắt tiền và bánh kẹo.

Đầu tiên gã chỉ hô cho các bà nghe bằng đủ các giọng, nhưng sau nhờ có ảnh hưởng tốt của những kẻ có tài bợ đỡ đeo lon sĩ quan trong bộ tư lệnh, gã bắt đầu chuyển sang làm một nghề khá phát tài là kể chuyện "chiến công". Mặt đỏ như quả bồ quân, gã khoác lác không chút ngưng mồm để cho các bà tha hồ hân hoan cảm động ngắm bộ mặt rỗ nhằng rỗ nhịt, y như mặt thằng ăn cướp của gã Cô-dắc anh hùng. Thế là mọi người đều sung sướng, mọi người đều vừa lòng.

Vua Nga ngự giá đến đại bản doanh, người ta lại dẫn Kriuchkov đến bái yết mặt rồng. Vị hoàng đế tóc râu ngô đưa cặp mắt ngài ngủ nhìn Kriuchkov như người ta xem một con ngựa. Ngài háp háy hai mi sung mọng, lưng nhũng như hai cái túi, vỗ vỗ vai gã:

- Gã Cô-dắc cừ lắm! - Rồi ngài quay lại bảo đám người theo hầu:
- Cho trăm cốc nước suối.

Cái đầu có bờm tóc xoã trước trán của Kriuchkov luôn luôn được đưa lên những trang báo cáo và tạp chí. Có cả những bao thuốc lá mang chân dung Kriuchkov. Giới lái buôn ở Nizegrod đem đến tặng gã một khẩu súng bằng vàng.

Bộ quân phục lột của viên sĩ quan Đức bị Stepan giết được dính lên một tấm bảng bằng gỗ dán rất rộng. Tướng Phôn Renncamphơ cho Ivankov và viên quản lên một chiếc xe hơi cùng với tấm bảng đó rồi tới trước những đơn vị sắp ra tuyến lửa, đọc những bài diễn văn động viên của Nhà nước.

Nhưng sự thật chỉ là thế này: những con người chưa học được thuần phục cách giết hại đồng loại đã bị đẩy lên vũ đài của Thần chết. Trong một tâm trạng kinh hoàng của thú vật, họ chạm trán nhau, quật ngã nhau, mù quáng đâm chém nhau, làm cho bản thân mình cùng những con ngựa trở nên đui què mẽ sút, rồi hốt hoảng bỏ chạy trước những phát súng, những xác chết, với cả một tâm hồn bị què cụt

Người ta gọi đó là chiến công.

Chương 54 - Phần 3

Mặt trận còn chưa ổn định thành một con rắn dài hàng bao nhiêu vec-xta không xê dịch. Trên biên giới thỉnh thoảng lại nổ ra những cuộc đụng độ và những trận chiến đấu kỵ binh. Những ngày đầu sau khi tuyên chiến, bộ tư lệnh Đức cố vươn ra những cái vòi mò mẫm, tức là những đội trinh sát kỵ binh mạnh, quấy rối các đơn vị quân ta, luồn qua các đồn tiền tiêu, dò xét cách bố trí và quân số của các đơn vị Sư đoàn kỵ binh số 12 dưới quyền chỉ huy của tướng Kaledin hoạt động ở phía trước trận địa của Tập đoàn quân Brusilov. Ở bên trái sư đoàn 12, sư đoàn kỵ binh số 11 đã vượt biên giới nước Áo và đang tiếp tục tiến thêm. Những phân đội của sư đoàn này đã chiến đấu chiếm được Lesniup và Brody, rồi lại phải dẫm chân tại chỗ vì quân Áo vừa nhận được tiếp viện và kỵ binh Hungari đã có những trận tập kích vào kỵ binh của chúng ta, làm cho kỵ binh ta phải đề phòng và lui về Brody.

Sau trận chiến đấu ở gần thành phố Lesniup, trong lòng Grigori Melekhov, một nỗi đau khổ nhức nhối luôn luôn tàn nhẫn làm tình làm tội chàng. Chàng gầy đi trông thấy, sút cân nhiều. Dù là hành quân hay nghỉ ngơi, ngủ say hay chỉ thiu thiu mơ màng, chàng thường thấy hiện ra hình ảnh người lính Áo mà chàng đã chém chết bên dây hàng rào. Trong giấc ngủ, chàng rất hay sống lại trận chiến đấu đầu tiên và ngay trong khi ngủ, trong khi bị dằn vặt bởi những hồi ức nặng tựa đá đeo, chàng vẫn có cái cảm giác bị chuột rút ở bàn tay phải nắm cán giáo quá chặt. Lần nào tỉnh dậy, chàng cũng phải đưa tay lên che cặp mắt nhắm nghiền đến đau nhức, cố xua tan cơn ác

mộng.

Kỵ binh dẫm nát lúa má đã chín vàng. Các cánh đồng in đầy những vết móng ngựa với những lỗ đinh nhọn hoắt, cứ như vừa có một trận mưa tàn phá khắp xứ Galixi, ủng bộ binh dẫm rấn các con đường đất dẫm vụn nát đá trải đường, đập nát như những đám bùn tháng tám.

Ở các nơi diễn ra những trận chiến đấu, bộ mặt sâu thẳm của đất cũng bị trái phá khoét lỗ chỗ như mặt người rỗ hoa. Dưới những cái lỗ ấy đang hoen rỉ những mảnh gang và thép thêm khát máu người.

Đêm đêm những vùng lửa đỏ ối sau đường chân trời vươn những cánh tay lên trời, chiếu rục những thôn xóm, những thị trấn, những thành phố như những ánh chớp. Tháng tám là tháng mùa hoa quả chín, thóc lúa đang chờ được gặt về, trời luôn luôn dăm chiêu xám xịt, họa hoằn được ngày nắng ráo thì hơi nước lại xông lên oi bức ngột ngạt.

Tháng tám đã sắp qua. Lá trong các khu vườn chuyển sang màu vàng với một ánh mờ màng. Các cuống lá bắt đầu có cái màu đỏ lúc hấp hối. Đứng xa mà nhìn thì cứ có cảm giác như cây cối bị những vết thương xé rách thân hình đang tuôn ra những dòng máu đỏ:

Grigori để ý theo dõi những điều biến đổi trong các bạn cùng đại đội. Prokho Zykov vừa ở trạm quân y về, hai má hẳn rõ vết sẹo hình móng ngựa, trên hai bên mép ẩn hiện một nét vừa đau khổ vừa băn khoăn, cặp mắt dịu dàng như mắt một con bò non luôn nháy lia lịa.

Egor Zarkov thì bất cứ lúc nào cũng có thể văng những lời tục tĩu tồi tệ nhất, hấn làm những việc đê tiện nhiều hơn cả trước kia và chửi không tha một cái gì trên đời. Anh chàng cùng thôn

với Grigori là Emelian Grosov, một gã Cô-dắc chín chắn, tháo vát, thì không hiểu sao người tự nhiên đen đi như hòn than, và thỉnh thoảng vô duyên vô cớ cười khà khà một trận, tiếng cười không có ý thức, chẳng có gì vui. Mặt mũi ai cũng mang những nét khác trước. Ở mỗi người, các hạt giống mà chiến tranh gieo rắc đều được ấp ủ theo cách riêng và cũng nảy nở theo một cách riêng.

Trung đoàn rút ở tuyến lửa về, đóng lại để nghỉ ngơi ba ngày, nhận số quân bổ sung từ vùng sông Đông chuyển đến. Đại đội vừa sắp ra tầm ở cái đầm của một tên địa chủ thì thấy một đoàn kỵ binh rất đông kéo tới từ nhà ga ở cách trang trại ba vec-xta.

Trong khi binh lính Cô-dắc đại đội bốn ra tới con đê, đội kỵ binh ở nhà ga tới đang từ trên cái dốc núi dài kéo xuống, và bây giờ bắt đầu thấy rõ đây là kỵ binh Cô-dắc. Prokho Zykov đứng trên con đê, cúi xuống để cởi áo quân phục. Gã chui đầu ra khỏi áo, nhìn kỹ.

- Anh em mình đây, dân sông Đông đây.

Grigori cau mày nhìn đội hình hành quân hàng dọc trườn về phía trang trại.

- Người ta điều quân bổ sung tới.

- Có lẽ bổ sung cho chúng ta đây.

- Chắc hẳn đã phải gọi đến kỳ hai rồi.

- Kìa có nhìn thấy không các cậu? Kìa là Stepan Astakhov có phải không? Chỗ kia kìa, hàng thứ ba ấy! - Grosov kêu lên rồi cười một tiếng ngắn ngủn, the thé.

- Cả thằng em nhà chúng nó cũng bị gọi ra rồi.

- Còn Anikey thì chỗ kia kìa!

- Griska! Melekhov! Anh cậu kia kìa. Đã nhận ra chưa?

- Nhận ra rồi.

- Cậu phải thết mình một châu đấy, đồ thô tả, mình đã nhận ra trước cậu.

Grigori giương mắt nhìn chằm chằm, làm những vết nhăn trên hai gò má sâu xuống, chàng cố nhận ra con ngựa của Petro. "Ở nhà mới mua đấy", - chàng bụng bảo dạ rồi đưa mắt lên nhìn mặt anh, khuôn mặt biến đổi một cách kỳ lạ vì lần cuối cùng hai anh em gặp nhau đã quá lâu. Hàng ria màu lúa chín xén bớt bên dưới và cặp lông mày bị nắng thui trắng phéch như bạc. Grigori bỏ chiếc mũ cát-két xuống rồi vẫy vẫy tay như trong khi diễn tập, chạy ra đón anh. Theo sau Grigori, một đám Cô-dắc đang cởi dỡ quần áo cũng chạy xuống, dẫm nát cả những đám bạch chỉ thân rỗng rất dễ gãy và những bụi ngưu bàng già cỗi.

Đại đội bổ sung cho ngựa đi vòng khu vườn, tiến vào trang trại, nơi trung đoàn đóng quân. Dẫn đầu đại đội là một viên đại úy có tuổi vạm vỡ, đầu mới cạo nhẵn, không râu ria, cái miệng hách dịch với hai bên mép cong xuống đờ ra như gỗ.

Grigori nghĩ bụng: "Thằng cha này có lẽ giọng khàn khàn, hắc hắc lắm đây?" Chàng mỉm cười với anh rồi lại đưa nhanh mắt lên nhìn thân hình viên đại úy ngồi rất vững trên lưng con ngựa có cái mũi khum khum chắc hẳn giống Kalmys.

- Đại đội! - Viên đại úy cất tiếng hô, giọng trong sang sáng. - Các trung đội thành hàng dọc, vai trái đưa lên trước... bước!

- Có khỏe không anh? Grigori sung sướng và cảm động mỉm cười, gọi to chào Petro.

- Ơn Chúa. Bọn chúng anh đến với chúng mày đây. Thế nào,

dạo này ra sao?

- Cũng bình thường.
- Còn sống cơ à?
- Tạm thời còn sống.
- Ở nhà gửi lời hỏi thăm đấy.
- Ở nhà ra sao hả anh?
- Vẫn khỏe mạnh cả.

Petro tì tay lên mông con ngựa lực lưỡng màu hồng nhạt, quay hẳn lại, đưa cặp mắt tươi cười nhìn khắp người Grigori, trong khi con ngựa đi xa dần. Đám đi sau Petro, người thì Grigori quen, người thì không. Lung họ lên lên xuống xuống che không cho chàng nhìn thấy anh nữa.

- Có khỏe không, Griska! Gửi cậu lời hỏi thăm của bà con trong thôn.
- Cậu cũng đến chỗ bọn mình đấy à? - Grigori nhìn thấy cái bờm tóc dày vàng óng, nhận ra Misa Kosevoi bèn nhe răng cười.
- Đến với các cậu đây. Chúng mình cứ như những con gà thấy kê là đến mổ.
- Đi cho người ta mổ thì có! Rồi cậu cũng sắp bị mổ thôi.
- Được, rồi xem?

Egor Zarkov nhảy lò cò trên đê xuống, trên mình hẳn chỉ độc chiếc sơ-mi. Hắn nghiêng nghiêng người giơ tay lấy thăng bằng, cố thọc chân vào cái ống quần lũng lảng.

- Chào anh em cùng trấn!
- Chà-à-à! Té ra là Zarkov Egor.
- Này, con ngựa non, cậu bị buộc chân sau đấy à?
- Bà cụ nhà mình ở nhà thế nào?
- Vẫn còn sống.
- Bà cụ có lời hỏi thăm cậu đấy, nhưng mình không nhận mang hộ quà vì quá nặng.

Egor lắng nghe câu trả lời với vẻ mặt nghiêm trang khác thường, rồi cứ tổng ngồng như thế ngồi xuống cỏ. Hắn đưa tay lên che bộ mặt xúc động đầy buồn phiền, chân run bắn lên chẳng làm thế nào lồng vào ống quần được nữa.

Một đám Cô-dắc đã cởi gần hết quần áo bên ngoài dây hàng rào sơn xanh da trời. Từ bên kia con đường trồng toàn những cây dẻ, đám lính bổ sung từ vùng sông Đông tiến vào sân.

- Chào anh em đồng hương!
- Này, hình như bác Alexandr, thông gia với tôi có phải không?
- Chính Alexandr đây.
- Andreyan! Andreyan! Cái con quỷ dữ cụp tai này, không nhận được ra tao à?
- Này thầy quyền, vợ cậu có lời hỏi thăm đấy?
- Ôn Chúa!
- Thế Boris Belov đâu?
- Cậu ấy ở đại đội nào thế?

- Có lẽ đại đội bốn.
- Cậu ấy người đâu ta?
- Người Zaton trấn Vosenskaia.
- Cậu tìm cậu ấy có việc gì thế? - Một gã thứ ba thoáng nghe thấy câu chuyện hỏi xen vào.
- Có việc cần. Mình chuyển hộ bức thư.
- Người anh em ạ, cậu ấy đã bị giết hôm kia ở gần Raybrody rồi.
- Có thật không?
- Thật đấy! Chính mắt mình trông thấy mà. Viên đạn trúng ngay dưới đầu vú bên trái.
- Các cậu ở đây có ai vùng sông Chernaia không?
- Không, thôi đi đi.

Đuôi đại đội đã vào hết, toàn đại đội tập hợp giữa sân. Trên mặt đê lại đông nghịt những gã Cô-dắc lại quay ra tắm.

Chỉ lát sau, những gã thuộc đại đội bổ sung cũng lũ lượt kéo ra.

Grigori ngồi cạnh anh. Mùi ẩm ướt của đất sét trên con đê xông lên nồng nặc. Ở chỗ sát mép bờ cỏ xanh ròn, nước đặc sánh nhấp nhoáng ngũ sắc như nở hoa. Grigori vừa giết những con rận trong các đường viền và nếp nhăn trên áo sơ-mi vừa kể lể:

- Anh Petro ạ, bây giờ trong lòng em đau khổ chết đi được. Lúc này em sống chẳng ra sống, chết chẳng ra chết. Cứ như bị đưa vào dưới hòn đá cối xay, bị nghiền nát như rồi lại được nhả ra. - Giọng Grigori rè rè, than vãn. Một vết nhăn sâu đen đen nằm chếch ngang trán (đến lúc này Petro mới nhận thấy vết nhăn đó và nó đã làm anh ta bất giác sờ sợ), vết nhăn hoàn toàn mới có

ấy làm Petro kinh ngạc với tính chất biến đổi, xa lạ chứa đựng trong đó.

- Đau khổ như thế nào? - Petro vừa hỏi vừa kéo cái áo sơ-mi qua đầu, để lộ một thân hình trắng hếu với một cái ngấn rất đều chung quanh cổ ngấn với phần bị rám nắng.

- Rồi anh sẽ thấy thế nào, - Grigori nói vội vã, giọng chàng trở nên cứng rắn trong cơn bực bội, con người đang bị xua đến chỗ đánh giết nhau, anh chớ dính dáng vào làm gì? - Con người đã trở nên tồi tệ hơn cả loài sói độc. Bốn bề toàn một không khí hằn thù. Có lẽ bây giờ em mà cần ai thì người ấy sẽ hoá đại ngay tức khắc.

- Thế mà đã có lần phải... giết người rồi à?

- Đã có! - Grigori gần như kêu lên rồi vo tròn cái áo sơ-mi ném xuống chân. Chàng đưa mắt nhìn sang chỗ khác và cứ lấy những ngón tay nắn bóp mãi chỗ cổ họng, tựa như muốn ấn cho bật ra những lời bị tắc trong cổ.

- Kể tao nghe đi, - Petro bảo Grigori nhưng lại tránh và sợ bắt gặp con mắt thẳng em.

- Lương tâm giày vò em. Ở gần Lesniup em đã dùng giáo đâm chết một thằng. Trong lúc đang hăng... Mà không đâm cũng không được. Nhưng vì sao em lại chém chết một thằng khác cơ chứ?

- Như thế nào?

- Còn thế nào nữa? Em đã vô cơ chém chết một con người để rồi vì nó, vì cái thằng chó đẻ ấy mà tâm hồn em bị ốm đau quặt quẹo. Thằng khốn nạn, đêm nào em cũng nằm mơ thấy nó. Không biết có phải lỗi ở em không?

- Mày chưa quen đày thôi. Chờ đày mà xem, rồi sẽ thấy như cơm bữa.
- Đại đội anh là đại đội bổ sung phải không? - Grigori hỏi.
- Sao lại bổ sung? Không đâu, chúng tao tới trung đoàn Hai mươi bảy.
- Thế mà em cứ tưởng đến tiếp viện chúng em.
- Đại đội chúng tao bị ghép vào một sư đoàn bộ binh nào đó. Bây giờ chúng tao đang đuổi theo trung đoàn ấy đây. Nhưng cùng đi với chúng tao cũng có một bộ phận bổ sung, người ta cắt đến chỗ chúng mày những thằng trẻ.
- À ra vậy. Thôi, chúng ta tắm cái đã.

Grigori vội vã tụt quần, rồi leo lên mặt đê, người rám nâu hơi gù nhưng cân đối. Petro thấy từ dạo hai anh em chia tay nhau đến giờ, thằng em anh ta đã già hẳn đi. Grigori duỗi thẳng hai tay, bổ nhào xuống nước. Làn nước đặc sánh màu xanh lá cây ập tới kín chỗ sau hai bàn chân Grigori rồi lại tản ra. Grigori bơi ra chỗ đám lính Cô-dắc đang cười khà khà ở giữa đầm, hai bàn tay vỗ xuống nước như âu yếm vuốt ve, vai di động lười nhác.

Petro hí hục mãi mới tháo xong cây thánh giá đeo sát người và bài kinh cầu nguyện khâu trong cái túi đựng người chúc phúc của mẹ. Anh ta nhét cái dây đeo vào trong chiếc áo sơ-mi rồi lần xuống nước, vẻ mặt vừa sợ vừa khó chịu. Đầu tiên Petro té nước lên cho ướt ngực ướt vai, sau đó á chà một tiếng và ngụp xuống, bơi đuổi theo Grigori. Hai anh em bơi cách nhau một quãng, cùng sang tới khoảng bờ cát mọc đầy những bụi rậm ở bên kia đầm.

Thân thể được cử động nên Grigori cũng khuấy khoả chút ít. Chàng vừa vươn tay bơi, vừa nói bằng một giọng cân nhắc,

không còn sôi nổi như lúc này nữa:

- Rận cắn khắp người em. Lại thêm cái nhớ nhà. Bây giờ em chỉ mong được qua nhà một cái: nếu có cánh em sẽ bay đi ngay. Dù chỉ được nhìn qua một cái. Thế nào anh, ở nhà ra sao?

- Natalia nó về nhà ta rồi?

- Sao?

- Vẫn khỏe mạnh.

- Cha mẹ thế nào?

- Vẫn bình thường. Còn con Natalia thì nó vẫn đợi mày đấy. Nó cứ nhất định cho rằng mày sẽ lại về với nó.

Grigori bị sặc, chàng lặng lẽ nhỏ chỗ nước vừa ộc vào miệng.

Petro quay đầu lại, cố nhìn vào mắt Grigori.

- Mày viết thư về nhà cũng nên có một câu hỏi thăm nó chứ. Có mày nó mới sống được.

- Sao Natalia lại thế nhỉ... Đã xé đôi còn muốn chấp vá lại hay sao?

- Người ta nói cũng đúng... Con người chỉ sống bằng hy vọng. Con bé ngoan lắm. Tính nết thì đúng đắn. Biết giữ gìn. Các chuyện lằng lờ đi thoã, nó hoàn toàn không có chút gì.

- Natalia lấy chồng đi thì tốt hơn.

- Mày nói gì mà lạ!

- Chẳng có gì lạ cả. Chỉ có một con đường như thế thôi.

- Chuyện giữa hai đứa chúng mày với nhau, tao cũng chẳng can thiệp.

- Thế còn Dunhiaska?

- Nó có thể là một cô dâu được rồi đấy em ạ! Có một năm mà nó nhón nhón là, mày chẳng còn nhận ra được nữa đâu.

- Thật à - Grigori ngạc nhiên, vui hẳn lên.

- Thật thế đấy. Ở nhà sẽ cho nó về nhà chồng mà chúng mình chẳng được nhúng ria vào rượu cưới của nó đâu. Lũ khốn kiếp, có lẽ chúng nó đã giết chúng mình từ bao giờ rồi.

- Chuyện ấy thì cũng dễ thôi?

Hai anh em leo lên bãi cát rồi chống khuỷu tay nằm song song bên nhau, cùng phoi mình dưới nắng lúc này đã gay gắt. Miska Kosevoi bơi qua, nhô gần nửa người lên khỏi mặt nước.

- Xuống nước đi, Griska!

- Hượm đã, để mình nằm một lát.

Grigori vừa chôn một con bọ hung vào lớp cát xốp toi vừa hỏi:

- Anh có nghe tin gì về Acxinhia không?

- Hồi chưa tuyên chiến, anh có gặp nó trong thôn.

- Còn về đấy làm gì nữa?

- Nó về nhà chồng lấy đồ đạc.

Grigori húng háng ho rồi lấy sống bàn tay gạt cát vùi kín hẳn con bọ hung.

- Anh có nói chuyện với Acxinhia không?

- Chỉ chào hỏi qua loa. Coi bộ béo tốt phởn phơ lắm. Có lẽ ăn cơm nhà địa chủ cũng dễ chịu.

- Còn Stepan?

- Đến mẩu nến nó cũng để cho Acxinhia lấy. Không xảy ra một chuyện gì cả. Nhưng mà phải liệu liệu đấy. Phải để ý giữ mình. Anh em kể lại cho tao biết rằng một lần thằng Stepan say rượu, nó đã dọa: hễ cùng chiến đấu là ngay trận đầu nó sẽ cho mày ăn kẹo đạn ngay.

- À hà!

- Nó không tha thứ cho mày đâu.

- Em cũng biết.

- Con ngựa tao mua lấy đấy, - Petro nói sang chuyện khác.

- Ở nhà phải bán bò à?

- Bán mấy con hói. Được một trăm tám mươi rúp. Mua con ngựa mất một trăm năm mươi rúp. Tốt hơn con của mày. Mua ở Chutkan đấy.

- Thế lúa má như thế nào?

- Được mùa. Nhưng lại không được gặt đem về. Chưa kịp gặt đã bị rách cổ đi rồi.

Câu chuyện đã chuyển sang vấn đề cày cấy làm ăn nên không còn căng thẳng như lúc nãy. Grigori thêm khát nước lấy từng tin nhà. Giờ phút này, chàng hoàn toàn sống với những mẩu tin đó, và đã gần như chàng trai ngang bướng và chất phác trước kia.

- Thôi lạnh rồi, chúng mình mặc quần áo thôi, - Petro bảo em rồi phủi cát trên cái bụng ướt đẫm, người run run. Da lưng, da

tay đã nổi gai ốc.

Bọn lính Cô-dắc kéo đàn kéo lũ ở đầm về. Stepan Astakhov đuổi kịp hai anh em ở dãy hàng rào ngăn khu vườn với sân trang trại.

Anh chàng vừa đi vừa chải bờm tóc xoã trước trán bằng một cái lược xương nhỏ, rồi nhét lại bờm tóc vào dưới lưới trai. Stepan tới ngang Grigori.

- Chào anh bạn!

- Chào anh, - Grigori dừng lại, nhìn Stepan bằng cặp mắt có phần ngượng nghịu, như hối lỗi.

- Còn chưa quên mình chứ?

- Gần như quên mất rồi.

- Mình thì không quên cậu đâu, - Stepan mỉm một nụ cười chế nhạo, rồi không dừng lại, vượt luôn lên trước bá vai một gã Cô-dắc đeo lon hạ sĩ đi phía trước.

Trời vừa tối thì trung đoàn nhận được của sư đoàn bộ mệnh lệnh truyền qua điện thoại, bảo phải tới ngay vị trí. Chỉ mười lăm phút, trung đoàn đã sửa soạn xong xuôi. Được bổ sung thêm quân số, đơn vị vừa đi vừa hát tiến ra lấp lỗ hổng mới bị kỵ binh Hungary chọc thủng.

Lúc chia tay, Petro dúm vào tay em một tờ giấy gấp tư:

- Cái gì thế này? - Grigori hỏi.

Anh chép cho mày một bài kinh cầu nguyện. Giữ lấy nhé...

- Nó có giúp được gì không chứ?

- Đừng có báng bổ, Griska!

- Em có báng bổ gì đâu.

- Thôi tạm biệt em. Mong em khỏe mạnh. Mà mà đừng có xông xáo lên trước những thằng khác làm gì. Thần chết nó vốn hay chọn những đứa quá hăng đấy? Ra đến đấy thì liệu mà giữ lấy mình? - Petro kêu to.

- Nhưng đã có bài kinh cầu nguyện rồi cơ mà?

Petro khoát tay.

Mọi người đi đến mười một giờ mà chẳng có biện pháp đề phòng gì cả. Chỉ sau bốn giờ mới truyền cho các đại đội mệnh lệnh hành quân hết sức yên lặng, cấm hút thuốc.

Trên cánh rừng xa xa thấy bay vọt lên những viên đạn tin hiệu kèm theo những đám khói tím.

Chương 55 - Phần 3

Một cuốn sổ nhật ký nhỏ, bìa bằng da ma-rô-can, màu giả gỗ sồi. Các góc bìa đã sòn và gãy: người chủ cuốn sổ đã bỏ nó trong túi từ lâu. Các trang bên trong đầy những dòng chữ ngả viết ngoằn ngoèo...

"Ít lâu nay mình bỗng cảm thấy cần phải sờ đến giấy bút.

Mình muốn ghi một cái gì, đại loại như một tập "nhật ký" ở đại học.

Trước hết là về nàng: hồi tháng hai, mình không còn nhớ là ngày bao nhiêu nữa, anh chàng sinh viên Boiaryskin, đồng hương với nàng, đã giới thiệu mình với nàng. Mình đã gặp hai anh ở cửa rạp xi-nê. Giới thiệu xong, Boiaryskin bảo mình: "Lida là người cùng trấn với mình, trấn Vosenskaia Timofey ạ, cậu hãy quý Lida, chăm sóc Lida. Lida là một thiếu nữ tuyệt vời". Mình còn nhớ là lúc ấy mình có nói một vài lời chẳng ra đầu chẳng ra đuôi gì cả rồi nắm lấy tay Lida một lát, bàn tay mềm nhũn và ấm mồ hôi. Mình đã bắt đầu làm quen với Elizaveta Mokhov như thế đấy. Lida là một cô gái hư hỏng, mình chỉ cần nhìn qua là nhận thấy ngay: ở những người đàn bà như thế con mắt thường nói lên nhiều hơn mức cần thiết.

Cũng phải thú thực rằng Lida đã gây cho mình một ấn tượng không có lợi cho nàng lắm: trước hết là bàn tay ấm mồ hôi. Mình chưa từng gặp một người nào nhiều mồ hôi đến như thế bao giờ. Sau đến hai con mắt. Thật ra thì Lida có một cặp mắt rất đẹp, với những ánh như hạnh nhân, nhưng đồng thời cặp

mắt ấy lại gây một cảm giác khó chịu.

Bạn Vaxia ạ, trong khi viết mình đã chủ tâm lựa chọn từ ngữ, thậm chí dùng đến những hình tượng, để đến khi điều đáng xảy ra sẽ xảy ra, khi cuốn "nhật ký" này đến được tay cậu ở Semipalachinsk (mình đã có sẵn ý nghĩ như thế này: đến khi cái trò chơi ái tình giữa mình và Elizaveta Mokhova chấm dứt, mình sẽ gửi nó tới tay cậu. Chưa biết chừng cậu đọc tài liệu này sẽ cảm thấy khá thú vị), cậu sẽ có khái niệm chính xác về những việc xảy ra.

Mình sẽ kể theo thứ tự thời gian. Thế là mình đã làm quen với nàng và cả ba cùng xem một bộ phim lãng nhãng nào đó, đậm đà tình cảm, Boiaryskin cứ ngậm tằm (cậu ta bảo rằng bị vỡ một cái "cứu sĩ" đó là danh từ cậu ta dùng để gọi răng hàm), còn mình thì bắt chuyện rất khó khăn. Như thế là mình đồng hương với Lida, tức là hai người ở hai thôn giáp nhau. Sau khi nói lên một số hồi ức chung chung về cái đẹp của phong cảnh vùng đồng cỏ vân vân, hai đứa lại im như thóc. Có thể nói mình đã nín thinh một cách rất thoải mái, mà Lida cũng chẳng cảm thấy khó chịu chút nào khi cả hai đều cạn hết chuyện để nói. Mình được nàng cho biết rằng nàng đang học y năm thứ hai, xuất thân trong một gia đình thương nhân, rất thích nước trà đặc và thuốc lá Axmolov(1). Như cậu thấy đấy, để tìm hiểu về cô gái có cặp mắt mắt hạnh nhân ấy, mình chỉ lượm được những tư liệu đến là nghèo nàn. Đến lúc chia tay hai chúng mình tiễn nàng ra tới chỗ xe điện đõ, nàng có mời mình đến nhà chơi. Mình ghi chỗ ở của nàng và định đến ngày 28 tháng 4 sẽ ghé thăm.

29 tháng tư

Hôm nay mình đến thăm Lida, nàng thết mình nước trà và kẹo nu-ga. Bản chất Lida là một cô gái tò mò. Mồm mép rất ghê, khá thông minh, chỉ có một điều là cô nàng sặc mùi các nhân vật của Archybasev(2), từ xa đã ngửi thấy rồi. Mãi khuya mình

mới ở nhà Lida về. Mình hút thuốc lá hết điếu nọ đến điếu kia, trong khi đó đầu óc cứ rối bời với những chuyện chẳng có chút gì liên quan đến Lida, đặc biệt là vấn đề tiền. Bộ quần áo ngoài của mình mặc đã sờn nát, nom đến là man rợ, nhưng lại không có "tư bản". Nói chung là bi đát cùng cực.

1 tháng năm

Hôm nay đã được đánh dấu bằng một chuyện đáng ghi nhớ.

Chúng mình đang giết thì giờ bằng một cách hoàn toàn vô hại ở khu Sokolniki thì bỗng nhiên vấp phải một chuyện như thế này: cảnh binh và một toán lính Cô-dắc, chừng hai mươi tên, giải tán một đám công nhân biểu tình ngày mồng một tháng năm. Một anh chàng say rượu giơ gậy đánh con ngựa của một gã Cô-dắc, gã kia bèn dùng ngay đến cái roi của gã (không hiểu sao người ta lại công nhận thêm cho cái roi một cái tên nữa là "hèo", tuy cái tên cứng còm của nó đã đủ nổi tiếng rồi?) Mình bèn bước tới can thiệp. Lấy lương tâm mà nói thì lúc ấy trong lòng mình cũng có sôi sục những tình cảm hết sức cao quý. Mình tới can thiệp và gọi gã Cô-dắc là đồ khốn nạn và gì gì nữa. Gã vung luôn roi định đánh cả mình, nhưng mình đã nói bằng một giọng khá cứng rắn rằng chính mình cũng là một thằng Cô-dắc người trấn Kamenskaia và vì thế có thể cho gã một trận bò lê bò càng. Được cái gã Cô-dắc này còn trẻ, tính tình cũng hồn hậu, và xem ra thời gian ở lính còn chưa làm cho gã tán tận lương tâm.

Gã trả lời rằng gã là dân trấn Ust-Khopeskaia và nắm đấm của gã cũng không vừa đâu. Hai bên đã chia tay nhau một cách hiền lành. Nếu gã kia giở trò gì với mình thì rất có thể xảy ra một cuộc đánh lộn, và có thể còn có những điều tệ hại hơn nữa đối với mình.

Mình can thiệp vào việc ấy, lý do là vì trong đám có cả Lida, mà chính vì Lida có mặt cho nên trong lòng mình đã nảy ra một ý

muôn "lập công" rất là trẻ con. Dưới con mắt của chính mình, mình đã biến thành một con gà trống và mình cảm thấy như bên dưới cái mũ cát-két đã mọc lên một cái mào đỏ vô hình... Tình hình đã phát triển đến mức như thế rồi đấy!

3 tháng năm

Mình đang có tâm trạng của một thằng nghiện rượu lên cơn. Sạch sành sanh, chẳng còn xu nào dính túi. Ở chỗ giữa hai ống quần, nói cho đơn giản là ngay dưới đũng, đã bục ra một miếng, hệt như quả dưa bở vùng sông Đông đã chín nẫu. Hy vọng đường vá không bục lại rất mong manh. Kết quả cũng chỉ như ta vá một quả dưa bở mà thôi!

Volotka Strennev lại chơi. Mai sẽ lên giảng đường.

7 tháng năm

Nhận đủ tiền của ông cụ nhà mình gửi cho. Trong thư cụ chửi cho một trận nên thân, nhưng mình chẳng thẹn chút nào. Nếu như cụ còn biết rằng các rui mè đạo đức trong thằng con đã mục nát cả rồi... Mình mua một bộ quần áo ngoài. Ngay những gã đánh xe cũng phải chú ý đến chiếc cravat. Mình vào một tiệm ở đường Tverskaia để cạo râu. Mình ở trong tiệm ra nom cứ như một anh chàng bán hàng cho một tiệm tạp hoá. Đi đến góc phố Sadovetriumfannaia, một thằng cảnh sát mỉm cười với mình. Cái thằng xỏ lá! Chẳng nhẽ nom mình như thế này thì giữa mình với nó có chỗ nào giống nhau hay sao? Nếu nó gặp mình trước đây ba tháng thì sao? Nhưng thôi, chuyện cũ bới lại làm gì? Ngẫu nhiên mình nhìn thấy Lida ở cửa sổ xe điện. Nàng vẫn chiếc găng mỉm cười. Không hiểu nom mình như thế nào nhỉ?

8 tháng năm

"Dù ở tuổi nào người ta cũng phải cúi đầu trước thần Ái tình".

Mình cứ hình dung cái miệng của thằng chồng Tachiarna(3) hoác ra như miệng khẩu pháo. Ngồi trên "chuồng gà", mình chỉ muốn nhổ toẹt cho hấn một bãi vào miệng. Mỗi khi nhớ lại câu ấy, đặc biệt là phần cuối: "A-a-a-ái ti-ti-ình..." thì quai hàm mình lại giật giật, ngáp đến sái đi, như lên cơn thần kinh.

Nhưng vấn đề là ở chỗ mình yêu ngay trong tuổi yêu đương. Trong khi viết những dòng này, tóc mình đang dựng đứng cả lên.

Mình đến chơi nhà Lida. Mình bắt đầu câu chuyện từ nơi nào nơi nào bằng giọng rất là hùng hồn. Lida làm vẻ như chẳng hiểu gì cả, cứ tìm cách lái sang những chuyện khác. Hay là sớm quá chăng?

Chà, mẹ kiếp, bộ quần áo này làm rối cả việc! Nhưng mình nhìn vào trong gương lại thấy là từ chối mình sao được. Mình nghĩ thầm: nào cứ nói toạc móng heo ra. Hiện nay mình còn có mẽ hơn những thằng khác nhiều. Nếu bây giờ không thổ lộ tình yêu ngay thì hai tháng nữa sẽ quá muộn: cái quần sẽ sờn đi và sẽ bục ở chỗ không thể nào có lý lẽ chống chế. Mình vừa viết vừa cảm thấy trong lòng hân hoan lạ thường: trong lòng mình đang tập trung một cách xán lạn nhất tất cả các tình cảm tốt đẹp nhất của các nhân vật ưu tú nhất trong thời đại chúng ta. Trong đó có thể thấy cả nhiệt tình đăm đuổi sôi nổi lẫn "con mắt của lý trí minh mẫn". Ngoài các ưu điểm khác lại còn có một món tạp pí lù những đức tính tốt.

Nhưng hôm nay mình vẫn chưa làm xong các công việc chuẩn bị với Lida. Mụ chủ nhà đã đến phá rối câu chuyện. Mụ mời Lida ra hành lang và mình nghe thấy mụ hỏi vay nàng tiền. Nàng từ chối, tuy nàng đang có tiền. Việc này mình biết chắc chắn, vì thế mình đã hình dung bộ mặt Lida khi nàng từ chối bằng giọng rất thành thực, cặp mắt màu hạnh nhân nom cứ thật như đếm. Thế là mình hết hứng thú nói chuyện tình yêu.

13 tháng năm

Mình yêu đứt đuôi con nòng nọc rồi. Chuyện này thì không còn có thể hoài nghi chút nào nữa. Mọi triệu chứng đều đã rõ ràng rành.

Ngày mai mình sẽ thổ lộ nỗi lòng với Lida. Nhưng cho đến nay mình vẫn chưa xác định rõ vai trò mình sẽ đóng.

14 tháng năm

Mọi việc đã diễn ra một cách hoàn toàn bất ngờ. Trời mưa, âm áp dễ chịu. Hai chúng mình đi trên phố Mokhovaya, gió quét chéo trên những viên đá trải đường. Mình thì nói, còn Lida cứ cúi đầu đi lặng lẽ, như đang lưỡng lự đắn đo. Những dòng nước mưa nhỏ chảy từ trên mũ xuống má Lida, nom Lida tuyệt quá. Mình ghi lại dưới đây câu chuyện giữa hai chúng mình:

- Cô Elizaveta Sergeyevna ạ, tôi đã trình bày với cô tất cả nỗi lòng của tôi rồi. Bây giờ chỉ còn chờ cô cho biết ý cô ra sao.

- Tôi không tin rằng tình cảm của anh chân thực.

Mình nhún vai với một vẻ hết sức ngu xuẩn rồi nói bừa rằng mình sẵn sàng thể hoặc làm một việc gì đại khái như thế.

Lida nói:

- Anh hãy nghe tôi. Anh nói rằng cứ y như một nhân vật của Turgenev(4) ấy. Anh nói đơn giản một chút thì hơn.

Còn đơn giản hơn làm sao được nữa? Anh yêu em.

- Và còn gì nữa?

- Còn chờ ý kiến của Lida.

Anh muốn có một lời thổ lộ trả lời à?

Anh muốn được trả lời.

- Anh có thấy không, anh Timofey Ivanovich... Lida còn nói với anh làm sao được nữa? Lida cũng có phần thích anh... Anh cao lắm (5).

- Anh còn lớn được thêm - Mình hứa.

- Nhưng chúng mình biết nhau còn quá ít, tình cảm không biết có hợp với nhau không?

- Chúng ta cùng ăn ở với nhau hết một pút muối rồi sẽ hiểu nhau hơn.

Lida đưa bàn tay hồng hồng lên chùi hai bên má ướt đầm rồi nói:

- Thôi được, chúng mình sẽ cùng sống với nhau ở với nhau một thời gian rồi sẽ xem sao. Nhưng anh phải cho Lida một thời gian để cắt đứt một mối quan hệ cũ của Lida mới được.

- Hấn là ai thế? - Mình tò mò muốn biết.

- Anh không biết hấn ta đâu Một lão đốc-tò, chuyên chữa bệnh hoa liễu

- Bao giờ em sẽ được tự do?

Lida hy vọng trước thứ sáu.

- Chúng mình sẽ sống với nhau chứ? Tức là cùng ở một căn hộ chứ?

- Vâng, như thế cũng được, càng tiện. Anh sẽ dọn đến chỗ Lida.

- Sao thế?

- Lida có một căn phòng tốt lắm. Sạch sẽ, mà bà chủ nhà lại đặc biệt đáng yêu.

Mình không phản đối. Đến góc đường Tverskaia thì chúng mình chia tay. Hai chúng mình hôn nhau làm một bà qua đường rất đổi kinh ngạc.

Không biết ngày mai sẽ đem lại cho mình những gì đây?

21 tháng năm

Hai chúng mình sống tuần trăng mật. Nhưng hôm nay không khí "trăng mật" đã bị u ám vì Lida bảo mình phải dùng những đồ lót khác mới được. Quả thật đồ lót của mình đã rách mướp như một con ác mộng. Nhưng tiền, tiền... cả hai tiêu toàn bằng tiền của mình, mà tiền của mình thì có nhiều gì cho cam. Đến phải kiếm một việc gì mà làm.

25 tháng năm

Hôm nay mình đã quyết định đi mua quần áo lót, nhưng Lida lại làm mình phải tiêu một món bất ngờ. Lida nằng nặc đòi ăn tối ở một tiệm lớn và mua một đôi bí tất lụa. Chúng mình đã đi ăn tối và đã mua bí tất, nhưng mình hoàn toàn tuyệt vọng: đồ lót của mình bục ra!

27 tháng năm

Lida đã làm mình sức cùng lực kiệt. Thể xác của mình hoàn toàn bại hoại, cứ hao hao như một thân cây hướng dương trụi hết lá.

Không còn là đàn bà nữa, mà là lửa với khói!

2 tháng sáu

Hôm nay hai chúng mình thức giấc lúc chín giờ. Mình vốn có cái tật thổ tả cứ ngộ nguậy đầu ngón chân, vì thế đã đi đến kết quả như thế này: Lida lật chăn, nhìn mãi bàn chân mình. Rồi nàng tóm tắt kết quả quan sát: Chân anh không phải là chân mà là vó ngựa. Còn tệ hơn nữa là khác! Các ngón chân lại còn lông lá đến thế kia nữa, xì! - Rồi với vẻ mặt kinh tởm, nàng nhún vai mãi như lên cơn sốt rét rồi trùm chăn, quay mặt vào tường.

Mình ngượng quá, co chân lại và đưa tay sờ vào vai nàng:

- Lida.

- Bỏ tôi ra!

- Lida, như thế này thì còn ra sao nữa. Anh làm thế nào đổi được kiểu chân bây giờ, nó có được sản xuất theo đơn đặt hàng đâu? Còn như những cái lông thì đó là một của ngu xuẩn, chỗ nào mà nó chẳng mọc. Em là sinh viên y khoa cũng phải biết quy luật phát triển của thiên nhiên chứ.

Lida bèn quay mặt về phía mình, hai con mắt màu hạnh nhân lại thêm một ánh chocolate, đầy vẻ bực bội.

Ngay hôm nay, mời anh đi mua lấy ít thuốc xoa mồ hôi. Chân anh xông lên một mùi y như mùi người chết ấy!

Mình bèn nhận xét một cách rất chí lý rằng hai bàn tay Lida bao giờ cũng dẫm mồ hôi. Lida không nói gì nữa, nhưng trong lòng mình, nếu nói theo một thể "văn vẻ" thì đã có một bóng mây che phủ...

Vấn đề đâu phải là chân và lông chân...

4 tháng sáu.

Hôm nay hai chúng mình đi chơi thuyền trên sông Moskva.

Chúng mình hồi tưởng vùng sông Đông yêu dấu. Lida đã có một thái độ rất không xứng đáng. Nàng luôn luôn kiếm những cái xấu của mình mà nói, đôi khi nói rất thô bạo. Mình cũng ăn miếng trả miếng, và như thế có nghĩa là sẽ đi tới tan vỡ, mà mình đâu muốn có chuyện như thế. Dù đã có tất cả những điều xảy ra, mình vẫn cứ gắn bó với nàng nhiều hơn. Lida chỉ là một người đàn bà quen được nuông chiều. Mình không có đủ ảnh hưởng để làm biến đổi tận gốc tính cách của Lida. Một cô gái đáng yêu tính nết đồng bóng. Hơn nữa lọc lõi việc đời biết cả những điều mà chính mình cũng chỉ tai nghe.

Trên đường về nhà, Lida kéo mình vào một tiệm bào chế rồi vừa cười vừa mua ít bột tan và một thứ quý quái gì nữa.

- Những cái này để anh bơi cho đỡ mồ hôi.

Mình cúi chào một cách rất nịnh đầm và cảm ơn Lida.

Kể ra cũng lô bịch, nhưng đúng là như thế đấy.

7 tháng sáu

Trí óc của Lida có một gia sản quá nghèo nàn. Nhưng ngoài các vấn đề trí óc, nàng lại có thể làm thầy bất cứ ai.

Ngày nào trước khi đi ngủ mình cũng rửa chân bằng nước nóng, xoa nước hoa Cô-lô-nơ và rắc một ít cái thứ của tội của nợ gì ấy.

16 tháng sáu

Càng ngày mình càng cảm thấy không thể chịu đựng nổi Lida.

Hôm qua Lida đã lên một cơn thần kinh. Sống chung với một con người như thế đến là mệt.

18 tháng sáu

Hai bên chẳng có điểm nào chung giống với nhau! Hai chúng mình nói hai thứ tiếng khác nhau. Yếu tố kết hợp hai người là cái giường. Cuộc đời cứ như bị thiếu bị hoạn.

Sáng nay, trước khi ra hiệu bánh mì, Lida lấy tiền trong túi áo mình, thấy quyển sổ này, bèn lôi ra.

- Anh có cái gì thế này?

Người mình nóng như lửa đốt. Nếu Lida dở xem vài trang thì không hiểu sẽ ra sao? Mình bèn trả lời và chính mình cũng phải ngạc nhiên trước cái giọng tự nhiên của mình.

- Quyển sổ ghi toán số học đấy.

Lida thờ ơ bỏ lại quyển sổ vào trong túi rồi ra ngoài. Phải cẩn thận hơn mới được. Những lời bông đùa viết riêng cho nhau xem chỉ tốt khi không có người thứ ba đọc.

Viết cho bạn Vaxia xem là một nguồn giải khuấy cho mình đấy.

21 tháng sáu

Lida làm mình quá đỗi kinh ngạc. Lida mới 21 tuổi đầu mà không hiểu đã hư thân mất nết như thế này từ bao giờ? Gia đình Lida ra sao, Lida đã được giáo dục như thế nào? Ai đã ảnh hưởng đến sự phát triển của Lida? Đó là những vấn đề mà mình hết sức muốn biết. Lida đẹp một cách quái đản. Lida kiêu hãnh vì cái thân hình tuyệt mỹ của nàng. Nhưng ngoài sự tôn thờ xác thịt của mình thì chẳng còn gì khác nữa. Mình cũng có vài lần thử nói với Lida những chuyện đung đảnh. Thuyết phục một tín đồ Cựu giáo cho hẳn tin là không có Thượng đế thì còn dễ hơn cải tạo Lida.

Cuộc sống chung giữa hai người đã trở nên vô nghĩa lý và ngu xuẩn. Nhưng mình vẫn chần chừ chưa muốn tan vỡ ngay. Phải thú nhận rằng dù có như thế, mình vẫn thích Lida. Lida đã mọc rễ vào cuộc đời mình rồi.

24 tháng sáu

Nhưng sự việc lại hết sức đơn giản. Hôm nay hai chúng mình đã hoàn toàn cởi mở với nhau. Lida nói rằng mình không thoả mãn được nàng về mặt xác thịt. Chưa chính thực tan vỡ, nhưng có lẽ chỉ ngày một ngày hai.

26 tháng sáu

Phải cho Lida một con ngựa đực trong trại gầy giống ngựa của trấn. Một con ngựa đực!

28 tháng sáu

Thật khổ tâm cho mình nếu phải chia tay với Lida. Lida quấn lấy chân mình như những đám rong ở chỗ sinh lầy. Hôm nay hai chúng mình đi chơi núi Vorobev. Lida ngồi chiếc ghế bên cạnh cửa sổ. Nắng chiếu qua những hình chạm trổ trên thành gờ của cái mái xuống món tóc xoắn của nàng. Làn tóc màu vàng rờn. Dù sao cũng có được chút xíu thi vị!

4 tháng 7

Mình đã bỏ việc. Còn Lida thì bỏ mình. Hôm nay mình uống bia với Strennev. Hôm qua hai đứa đã uống vodka. Mình và Lida đã chia tay nhau một cách đứng đắn, như mọi người có văn hoá. Không xảy ra chuyện gì cả. Hôm nay mình gặp Lida ở phố Dimitrovka cùng với một gã thanh niên đi ủng dô-kê. Mình chào thì chỉ thấy nàng chào lại rất kín đáo. Thôi đã đến lúc chấm dứt chun nhật ký này rồi: nguồn đã cạn.

30 tháng bảy

Thật là bất ngờ lại phải cầm bút viết. Chiến tranh. Nhiệt tình bùng lên một cách thú tính. Như mùi những con chó lở đã có giới, mùi tinh thần yêu nước bốc ra nồng nặc hàng vec-xta từ mỗi chiếc mũ quả dưa. Anh em sinh viên đều phấn nộ, nhưng mình lại sung sướng. Mình đang đau khổ vì niềm thương nhớ "thiên đường đã mất"(6). Đêm qua mình đã gặp Lida trong một giấc mơ rất không chay tịnh. Nàng vẫn còn để lại cho mình một vết tương tư. Xoá bỏ quách cho xong.

1 tháng tám

Các trò âm ỉ đã làm mình chán ngấy. Nỗi buồn nhớ xưa lại quay trở lại. Nỗi buồn nhớ ấy, mình cứ mút nó mãi như đũa trẻ mút đầu vú cao su.

3 tháng tám

Có lối thoát rồi! Mình ra trận! Có ngu xuẩn không? Ngu xuẩn hết chỗ nói. Có đáng nhục không?

Nhưng mặc các chuyện ấy, mình có còn chỗ nào khác để lẫn trốn đâu. Chỉ cần có được một chút xíu những cảm xúc mới mẻ. Trước đây hai năm kiếm đâu ra những cảm xúc tràn trề như thế này? Hay mình già mất rồi?

7 tháng tám

Mình viết trên toa xe. Mãi hôm nay mới rời khỏi Voronez.

Ngày mai mình sẽ xuống xe ở trấn Kamenskaia. Mình đã có quyết tâm vững chắc: chiến đấu "vì đức tin, vì vua, vì nước"(7)

12 tháng tám

Người ta sửa soạn cho mình một buổi hoan tống long trọng.

Lão ataman say rượu bí tử đọc một bài diễn văn kích động. Chờ lão nói xong, mình rí tai lão: "Bác xuẩn lắm, bác Andrey Karpovich ạ!" Lão kinh ngạc, mặt giận đến tái xanh tái tím, rồi rít lên nói chọc mình:

"Thế mà cậu cũng là một người có học đấy. Phải chăng cậu cũng cùng một duộc với những thằng chúng tôi đã cho ăn roi năm một ngàn chín trăm linh năm?". Mình bèn trả lời rằng tiếc thay mình không "cùng một duộc" với họ. Ông cụ nhà mình khóc, chạy đến hôn mình, nước mũi cứ chảy ròng ròng. Mình bèn nói đùa rủ cụ cùng ra trận với mình. Cụ hoảng hốt kêu lên: "Mày làm sao thế, còn công việc ở nhà thì làm thế nào?" Ngày mai mình sẽ ra ga.

13 tháng tám

Nơi nào cũng thấy hía chín vàng mà chưa gặt. Những con chuột đồng trên các gò đồng đều béo căng béo núc, giống một cách lạ lùng mấy thằng Đức trên cái hình vẽ rẻ tiền in đá mà Kotma Kriuchkov xỏ vào ngọn giáo của gã. Mình đã nếm đủ mùi đời, ăn nhiều uống khỏe, đã học qua toán học cũng như môn khoa học chính xác khác, nhưng chưa bao giờ mình nghĩ rằng có ngày trở thành một tay "sô vanh" như thế này. Mình cũng có nói chuyện với bọn Cô-dắc trong trung đoàn.

22 tháng tám

Ở một nhà ga nào đó, mình đã gặp đám tù binh đầu tiên. Một gã sĩ quan Áo thân hình cân đối, dáng người có vẻ là một nhà thể thao, bị áp giải ra ga. Hai cô tiểu thư đang đi dạo trên sân ga mỉm cười với gã. Gã vừa đi vừa cúi chào một cách duyên dáng và gửi tặng hai cô nàng một cái hôn gió.

Bị bắt làm tù binh mà vẫn mày râu nhẵn nhụi, hào hoa phong nhã, ghệt da vàng bóng lộn. Mình đưa mắt nhìn theo gã. Thằng

cha vừa trẻ, vừa đẹp trai, vẻ mặt hồ hởi đáng yêu tộ. Chạm trán với những thằng như thế này thì không đang tâm vung gươm lên được đâu?

24 tháng tám

Người chạy giặc, người chạy giặc, người chạy giặc... Mọi nẻo đường đều thấy những đoàn xe chở người chạy giặc và lính tráng.

Đoàn xe lửa quân y đầu tiên chạy qua. Tàu chạy đến ga thì mình thấy một gã bộ binh còn trẻ nhảy từ trên toa xe xuống. Mặt gã buộc băng. Mình và gã nói chuyện với nhau. Gã bị thương vì đạn ghém. Gã hết sức hài lòng vì vị tất còn phải ở lại quân đội, do hỏng chỉ một mắt. Gã cười.

27 tháng tám

Mình đến trung đoàn của mình. Trung đoàn trưởng là một ông già dễ thương. Dân Cô-dắc tầng lớp dưới. Ngay ở đây đã người thấy mùi máu rồi. Nghe đồn ngày kia bọn mình sẽ ra vị trí chiến đấu.

Trung đội ba đại đội ba của mình gồm những thằng Cô-dắc trấn Konstatinovskaia. Toàn những thằng chán ngấy. Chỉ được một thằng hay pha trò và hát được.

28 tháng tám

Bọn mình ra trận địa. Hôm nay ngoài ấy súng nổ đặc biệt ghê gớm. Cảm tưởng cứ như sắp có cơn giông nên sấm nổ âm âm đằng xa. Mình thậm chí hít hít xem có hơi mưa không. Nhưng trời mướt như xa-tanh, sạch bong.

Hôm qua con ngựa của mình vấp phải cái bánh của chiếc xe nhà bếp đã chiến nên chạy khập khiễng. Mọi điều đều mới lạ,

đều không bình thường, vì thế mình chẳng còn biết nên nhằm vào chuyện gì mà bắt đầu viết, nên viết gì.

30 tháng tám

Hôm qua không có thì giờ viết. Lúc này mình đang viết trên yên đâ. Lắc ghê quá, những chữ viết ra dưới cây blít chì nom thật là kỳ quặc chẳng còn ra hình thù gì nữa. Ba chúng mình mang thùng đi buộc cổ.

Trong lúc này, hai cậu kia đang buộc cổ, còn mình thì nằm sấp, "định hình" những điều hôm qua chưa ghi kịp. Hôm qua lão quản Tolokonikov cắt sáu thằng chúng mình di trình sát (lão gọi mình một cách dè bủ là "sinh viên": "Này thằng sinh viên, móng con ngựa của mày long ra rồi mà không trông thấy à?" Chúng mình đi ngựa qua một thị trấn nhỏ cháy dở, không biết tên là gì. Trời nóng quá. Mấy con ngựa cũng như bọn mình đều ướt đẫm. Thật là tai hại, lính tráng Cô-dắc thì mùa hè cũng phải mặc quần cưỡi ngựa bằng da. Mình đã nhìn thấy lần đầu tiên một người bị giết ở cái rãnh bên ngoài thị trấn. Một thằng Đức. Nó nằm ngựa, hai chặt tụt xuống rãnh đến đầu gối. Một tay nó ngoặt ra sau lưng, còn bàn tay kia vẫn nắm khư khư một kẹp đạn súng trường. Cạnh đấy không thấy khẩu súng nào. Ấn tượng đến là khủng khiếp. Mình chỉ nhớ lại các cảm xúc của mình lúc bấy giờ mà cũng lạnh cả gáy... Dáng nó nằm có vẻ như nó ngồi thõng chân xuống rãnh, rồi ngả lưng xuống nghỉ. Quân phục màu xám, mũ sắt. Nhìn thấy cả lằn lốt bằng da bên trong áo ghép tung miếng từng miếng, như trong những điều thuốc lá để thuốc khỏi vãi ra. Ấn tượng đầu tiên ấy đã làm mình choáng váng đến nỗi không còn nhớ được mặt mũi nó như thế nào nữa. Chỉ thấy những con kiến vàng to kéch sù bò trên cái trán vàng ệch và hai con mắt lim dim đờ đẫn không còn chút tinh thần gì nữa. Trong khi ngựa đi qua, anh em Cô-dắc làm dấu phép. Mình nhìn vết máu nhỏ ở bên phải chiếc áo quân phục.

Phát đạn xuyên vào sườn bên phải. Khi đi qua, mình nhận thấy rằng bên trái, chỗ viên đạn phá ra ngoài, vết máu lớn hơn, máu đổ xuống đất nhiều hơn và áo quân phục rách như xơ mướp.

Mình ngồi yên ngựa mà người cứ run bắn lên. Sự thật là như thế đấy!

Thằng trung sĩ biệt hiệu là Trundakey thấy bọn mình hết hồn hết vía như thế bèn kể một câu chuyện thô bỉ lòng lấy lại tinh thần cho mọi người, nhưng chính môi hắn cũng run bần bật...

Cách thị trấn nửa vec-xta, có những bức tường của một nhà máy gì đó đã cháy thui, tường gạch ám khói đen sì. Bọn mình sợ không dám đi thẳng trên đường cái vì con đường chạy bên cạnh đồng tro tàn này, bèn quyết định đi vòng. Vừa cho ngựa rẽ sang bên thì từ trong đó bắt đầu có những phát súng nã vào chúng mình. Nói ra cũng nhục, nhưng tiếng nổ của phát súng đầu tiên thiếu chút nữa thì làm mình lộn cổ trên yên xuống. Mình nắm chặt mũi yên và theo linh tính cúi rạp xuống, một tay giật cương. Chúng mình cho ngựa chạy theo hướng thị trấn, qua bên cạnh cái rãnh có thằng Đức bị giết và chỉ hoàn hồn khi thị trấn đã nằm lại sau lưng. Sau đó lại lộn trở về. Chúng mình xuống ngựa, cho hai cậu giữ ngựa, còn bốn thằng thì đi bộ tới bên lề thị trấn, ra cái rãnh lúc nãy. Chúng mình khom lưng đi theo lòng rãnh. Từ xa mình đã trông thấy hai cái chân của thằng Đức bị giết với đôi ủng ngắn màu vàng, hai đầu gối gập lại nhọn hoắt. Mình nín thở đi qua bên cạnh nó, cứ như đi gần một người đang ngủ và sợ làm người ấy thức giấc. Bên dưới xác chết, cỏ bị dẫm nát rất xanh, rất ướt...

Chúng mình nằm xuống dưới rãnh. Vài phút sau chín thằng ulan(8) Đức nối đuôi nhau cuỡi ngựa tiến ra từ trong đồng hoang tàn của nhà máy bị đốt cháy... Mình dựa vào quân phục mà đoán thế.

Thằng sĩ quan đi tách sang một bên hô không biết những gì bằng một giọng cổ gay gắt. Sau đó toán quân địch phi ngựa về phía bọn mình. Anh em đang gọi mình ra giúp họ buộc cỏ. Mình phải ra đây.

30 tháng tám

Mình muốn kể nốt để cậu biết chuyện lần đầu tiên mình nhằm vào một con người mà nổ súng. Đó là lúc bọn u-lan Đức phi ngựa về phía chúng mình đến giờ mình còn như đang nhìn thấy trước mắt những cái áo quân phục xanh xanh xám xám, những chiếc mũ bóng loáng hình ống, phần trên loe to màu xanh đồng như màu da thần lùn, những ngọn giáo mắc cờ đuôi nheo rung rinh).

Bọn u-lan cười những con ngựa lông nâu sẫm. Không hiểu sao mình lại đưa mắt xuống nhìn cái ụ đất phía trên cái rãnh, thấy một con cánh cam nhỏ, xanh như ngọc bích. Ngay trước mắt mình, con cánh cam mỗi lúc một to ra một cách quái đản. Nó làm mấy ngọn cỏ dung đưa, bò lên khuỷu tay mình như một tên khổng lồ, lúc ấy khuỷu tay mình đang tì lên cái ụ đất sét khô lổn nhổn từng hòn to.

Con cánh cam leo lên ống tay áo va-roi ka-ki của mình rồi bò rất nhanh lên khẩu súng, rồi lại chuyển từ khẩu súng sang dây đeo súng. Mình đang theo dõi hành trình của con cánh cam nghe thấy tiếng thằng trung sĩ Trundaley quát, lạc cả giọng: "Bắn đi chứ, chúng mày làm sao thế?".

Mình đặt lại khuỷu tay cho vững, nheo mắt lại và cảm thấy tim mình to phồng lên mãi, to một cách lạ lùng, chẳng khác gì con cánh cam màu ngọc bích lúc nãy. Trên nền một chiếc áo quân phục xanh xanh xám xám, đầu ruồi trên mũi súng rung rung trong kẽ khe nhắm. Torandaley nổ súng ngay bên cạnh mình. Mình bóp cò và nghe thấy tiếng viên đạn của mình bay ra như

rên xiết. Rất có thể là mình đã nhằm quá thấp. Viên đạn bắn vào đất rồi bật lên giữa đám bụi mù. Lần đầu tiên mình đã nhằm vào một con người mà nổ súng.

Mình bắn văng mạng hết kẹp đạn, chẳng nhắm mà cũng chẳng nhìn thấy gì trước mặt. Lần cuối cùng mình kéo củ tỏi về phía sau nghe thấy tiếng lách cách, mới biết kẹp đạn đã hết đạn. Mỗi lúc ấy mình mới đưa mắt lên nhìn bọn Đức. Chúng nó đã phóng ngựa quay trở lại nhưng hàng ngũ vẫn chỉnh tề. Viên sĩ quan phi ngựa sau cùng.

Chúng nó có chín thặng và mình nhìn thấy cái mông màu nâu sẫm của con ngựa thặng sĩ quan cuối, cùng bản kim khí trên đỉnh mũ u-lan của nó.

2 thặng chín

Trong "Chiến tranh và hoà bình" có đoạn Tolstoi tôi viết về nét vạch giữa hai đạo quân thù địch, cái nét vạch của những điều chưa biết nó tựa như đường ranh giới giữa người sống và người chết. Đại đội kỵ binh của Nicolai Rostov xông lên xung phong, vì Rostov đã thăm xác định đường ranh giới ấy. Hôm nay mình đã nhớ lại đoạn ấy trong cuốn tiểu thuyết một cách đặc biệt rõ ràng, vì lúc trời bình minh, chúng mình đã tấn công kỵ binh nhẹ của quân Đức... Tư sáng các đơn vị của chúng nó được pháo binh yểm trợ rất tốt đã đánh lui bộ binh của chúng ta. Mình đã nhìn thấy những thặng bộ binh của ta, có lẽ thuộc hai trung đoàn bộ binh 241 và 273, hoang mang tháo chạy. Sau chộc tấn công thất bại, chúng đã hoàn toàn mất tinh thần: hai trung đoàn lên tấn công mà không có pháo binh yểm trợ nên đã bị hoả lực của địch đánh bật trở lại và bị tiêu diệt gần một phần ba toàn bộ quân số. Bọn kỵ binh nhẹ của quân Đức bèn đuổi theo bộ binh của chúng ta. Đến lúc ấy trung đoàn mình được đem ra sử dụng vì chúng mình đã đặt trước trong một khoảng rừng trống để làm nhiệm vụ hậu bị. Mình nhớ rằng sự việc đã diễn ra như thế này.

Chúng mình tiến ra khỏi làng Tytvich lúc ba giờ sáng. Trời sắp rạng nên bóng tối càng dày đặc thêm. Không khí nặc mùi lá thông và mùi lúa yên mạch. Trung đoàn tiên lên từng đại đội, rẽ sang bên trái con đường làng, vượt qua đồng lúa. Những con ngựa vừa chạy vừa thở phì phì, vó ngựa, đập rơi những hạt sương to mọng trên lúa yên mạch.

Mình mặc áo ca-pô-t mà vẫn thấy lạnh. Trung đoàn bị lôi đi rất lâu trên cánh đồng và một tiếng đồng hồ sau từ trên trung đoàn bộ mới có sĩ quan phi ngựa xuống trao cho trung đoàn trưởng một mệnh lệnh. Ông già của chúng mình truyền đạt mệnh lệnh bằng một giọng bực bội. Trung đoàn chuyển hướng theo góc vuông tiến vào trong rừng. Trong những đội hình hàng dọc, các trung đội đứng chen chúc trong khoảng rừng trống. Chiến đấu đang diễn ra ở một chỗ nào đó bên trái bọn mình. Cứ nghe những tiếng nổ cũng có thể đoán ra rằng các đại đội pháo Đức đang hoạt động với số lượng rất lớn.

Tiếng nổ của các loạt đạn khi trầm khi bổng. Có cảm tưởng như những đám lá thông toả hương nồng nặc trên đầu bọn mình đang cháy bùng bùng. Cho đến lúc mặt trời mọc, chúng mình chỉ ở yên một chỗ mà nghe. Sau đó vẳng tới những tiếng "hura" run run, uể oải chẳng có khí lực gì cả, nghe đến là thảm hại, rồi tất cả lại lặng đi trong những tiếng súng máy rền đều đặn. Trong giờ phút đó, trăm ngàn ý nghĩ không đầu không đuôi lên đầu óc mình. Nhưng chỉ có một điều mà mình hình dung thấy một cách rõ ràng, rành rọt đến đau như dao cắt những bộ mặt mỗi người một vẻ của bộ binh ta tiến lên trong đội hình tấn công.

Mình nhìn thấy những thân hình xám xám trong những bộ quần áo lũng như những cái túi, đội những mũ lười trai bằng vải ka-ki nhăn nhúm như những cái bánh mỏng xếp lên nhau, đi những đôi ủng bộ binh thô xấu, cao không tới đầu gối, đang

dẫm loạn lên mặt đất mùa thu, mình nghe thấy rành rọt cái giọng cười khàn khàn của những khẩu súng máy Đức, đang biến những con người sống, dẫm mồ hôi, thành những thân ma. Hai trung đoàn đã bị đánh tan tác phải quẳng cả vũ khí tháo chạy. Một trung đoàn kỵ binh nhẹ của quân Đức truy kích ngay sau lưng họ. Chúng mình đang ở bên sườn trung đoàn, chỉ cách chừng ba trăm xa-gien hoặc còn gần hơn nữa.

Có lệnh. Chúng mình tập hợp trong nháy mắt. Mình chỉ nghe thấy một tiếng hô lạnh lùng, cố ghì nhỏ, nghe chỉ như tiếng hàm thiếc: "Tiến... tiến!" là mọi người đã phi vọt lên ngay. Hai tai con ngựa mình cuối cứ áp chặt lấy nhau, tưởng chừng không thể nào dùng tay gỡ ra được nữa. Mình ngoái cổ lại thấy trung đoàn trưởng và hai sĩ quan phi ngựa sau lưng. Nó kia rồi, nét vạch nằm giữa những người sống và người chết kia rồi. Nó kia rồi, sự mất trí vĩ đại đó kia rồi!

Hàng ngũ bọn kỵ binh nhẹ đã rối loạn, chúng còn tự làm nát thêm. Chính mắt mình nhìn thấy trung úy Chernekov chém chết một thằng kỵ binh nhẹ Đức. Mình nhìn thấy một cậu Cô-dắc ở đại đội sáu đuổi theo một thằng Đức, cậu ta phát điên lên, chém cả vào mông con ngựa của thằng kia. Da bật ra từng mảng dưới thanh gươm vung lên... Không, không thể tưởng tượng được! Những điều như thế không có cái tên nào để gọi nữa! Sau khi trở về, mình nhìn thấy mặt Chernekov tựa như đang tập trung suy nghĩ với một vẻ vui mừng cố giữ cho khỏi lộ ra. Thật cứ như đang ngồi đánh bài chứ không phải là ngồi trên yên sau khi vừa giết người. Trung úy Chernekov tiến còn xa. Một con người rất có năng lực.

4 tháng chín

Chúng mình được nghỉ ngơi. Sư đoàn của quân đoàn 2 bị điều ra mặt trận. Bọn mình đóng quân ở thị trấn nhỏ Kobizino. Sáng nay, những phân đội thuộc sư đoàn kỵ binh II và anh em Cô-dắc

Ural hành quân cấp tốc qua thị trấn. Những cuộc chiến đấu đang diễn ra ở phía Tây. Súng nổ âm âm không lúc nào ngớt. Ăn trưa xong mình đi tới quân y. Một đoàn xe chở thương binh chạy tới chỗ mình. Vài người tải thương vừa cười vừa mở cửa một chiếc xe bốn bánh. Mình lại gần. Một gã bộ binh cao lớn, mặt đỏ, ách chà một tiếng, rồi mỉm cười xuống xe có một người tải thương đỡ. "Cậu Cô-dắc ạ, chúng nó đã ném cho mình một nắm đậu Hà Lan vào mông đấy. Mình nhận được bốn viên đạn ghém". Gã tải thương hỏi: "Thế quả pháo nổ ở phía sau à?" - "Sao lại nói là nổ ở phía sau. Chính mình tấn công giết lùi đấy chứ". Một nữ y tá bước ra từ trong một căn nhà nhỏ của nông dân. Mình vừa đưa mắt nhìn cô ta đã run bắn người lên, phải dựa vào một chiếc xe tải cho khỏi ngã. Cô y tá giống Lida một cách lạ lùng. Cũng cặp mắt ấy, khuôn mặt bầu dục ấy, cái mũi ấy, làn tóc ấy. Ngay đến giọng nói cũng như hệt. Phải chăng chỉ là mình mơ màng thấy như thế? Có lẽ bây giờ thì bất cứ người đàn bà nào mình cũng đều thấy giống Lida.

5 tháng chín

Suốt một ngày một đêm, cho ngựa ăn ở chỗ buộc ngựa, nhưng bây giờ lại phải ra ngoài ấy. Thề xác mình đã kiệt quệ, không còn chút sức lực gì nữa. Thằng lính kèn thổi bài đóng yên. Lúc này nó chính là thằng mà có lẽ mình sẽ cho ăn kẹo đạn một cách khoái trá nhất!

Grigori được đại đội trưởng phái đi liên lạc với ban tham mưu trung đoàn. Qua một nơi vừa diễn ra những cuộc chiến đấu. Grigori nhìn thấy một gã Cô-dắc bị giết ngay giữa đường cái. Gã nằm áp bộ tóc vàng xuống lớp đá dăm trải đường bị những vó ngựa dẫm thủng lỗ chỗ. Grigori xuống ngựa, bịt mũi khám người gã (mùi thây người chết xông nồng nặc, lờm lờm từ cái xác). Chàng tìm thấy trong túi quần đi ngựa có quyển sổ này,

một cái bút chì hoá học và một túi đựng tiền. Chàng tháo lấy cái băng vải gài các kẹp đạn rồi liếc nhanh nhìn qua khuôn mặt trắng bệch, ửng sũng đã bắt đầu thối rữa. Hai bên thái dương và chỗ tinh mũi đầy nước đã đen như nhung. Bụi đường bám đen sẫm trên vết nhăn chếch ngang vầng trán người chết có vẻ như đang suy nghĩ rất lung một điều gì.

Grigori lấy chiếc khăn tay vải phin tìm thấy trong túi người chết phủ lên mặt anh ta rồi lại đi tiếp con đường lên ban tham mưu trung đoàn, nhưng chốc chốc vẫn ngoái nhìn lại. Quyển sổ được chuyển cho bọn văn thư ban tham mưu. Bọn này chụm đầu cùng đọc đi đọc lại vừa đọc vừa cười cuộc đời ngắn ngủi cùng những điều say đắm thường tình của một người mà họ không quen biết.

Chú thích:

(1) Chủ xưởng thuốc lá ở Rostov thời bấy giờ (ND)

(2) (1878 - 1927) Một nhà văn tư sản Nga, nổi tiếng với tập Sanhi (ND)

(3) Câu thơ và nhân vật trong "Evgeni Olêghin". Kiệt tác của Puskin (ND)

(4) (1778 - 1833) Một nhà văn lớn người Nga, tác giả của "Nhật ký người đi săn", "Cha và con", "Tổ ấm quý tộc". v. v.

(5) Anh chàng Timofey này vốn lùn. (ND)

(6) Mượn đầu đề của tác phẩm nổi tiếng của nhà thơ Anh Milton tả lại cảnh con người bị đuổi khỏi thiên đường. (ND)

(7) Khẩu hiệu mà chính phủ Nga hoàng nêu ra trong Đại chiến thế giới thứ nhất. (ND)

(8) Một loại kỵ binh, thường chiến đấu bằng súng trường. (ND)

Chương 56 - Phần 3

Sau khi đánh chiếm được Lesnhiup, sư đoàn kỵ binh II chiến đấu tràn qua Stanislavchich, Razivilov, Brody và đến ngày mười lăm tháng tám thì triển khai thế trận ở gần thành phố Kamenka-Strumilovo. Tập đoàn quân tiến theo sau sư đoàn này, các đơn vị bộ binh được tập trung ở các khu vực quan trọng về chiến lược, các ban tham mưu và các đoàn xe nhà binh kéo đến đầy các đầu mối giao thông. Mặt trận kéo dài từ biển Ban-tích xuống như một cái bụi nhùi đầy tử khí. Các ban tham mưu đang thảo những kế hoạch tấn công rộng lớn, các tướng lĩnh bù đầu trên những tấm bản đồ. Bọn sĩ quan liên lạc phi ngựa long tóc gáy đem những mệnh lệnh chiến đấu tới các nơi. Hàng chục vạn chiến binh lên đường về cõi chết...

Trình sát báo cáo có những lực lượng kỵ binh rất lớn của địch đang kéo về thành phố. Đã có những cuộc đụng độ trong các khu rừng nhỏ hai bên đường cái. Những đội trinh sát Cô-dắc đã chạm trán với trinh sát địch.

Sau khi chia tay với anh, suốt những ngày chiến dịch, Grigori cố tìm cho mình một chỗ dựa tinh thần để đi sâu suy nghĩ về những điều làm chàng đau khổ và lấy lại tâm trạng bình thản xưa kia, nhưng chẳng tìm thấy đâu. Từ các đại đội mới bổ sung gần đây nhất, có những gã Cô-dắc khoá ba được biên chế thêm vào trung đoàn.

Trong số đó có một gã người tấn Kazanskaia, tên là Aleksey Uriupin bị đưa đến trung đội của Grigori. Uriupin cao lớn, lưng gù gù hàm dưới nhô hẳn về phía trước, cặp ria nom cứ như hai

bím tóc của dân Kalmys, hai con mắt vui vẻ, gan lì chẳng lúc nào không có nét cười. Tuy tuổi không nhiều, nhưng đầu gã hơi bóng, chỉ hai bên cái sọ to lù lù còn thấy lơ thơ vài sợi tóc đỏ. Mới ngày đầu, bọn Cô-dắc đã đặt ngay cho gã cái biệt hiệu "Tóc trái đào".

Sau cuộc chiến đấu ở gần Brody, trung đoàn được nghỉ ngơi một ngày một đêm. Grigori và "Tóc trái đào" cùng ở chung một căn nhà nhỏ của nông dân. Hai người thường xuyên chuyện trò với nhau.

- Grigori ạ, cậu cứ như thằng mất hồn ấy.

- Sao lại mất hồn? - Grigori cau mày.

- Thần thờ, lử khử lử khử như có bệnh ấy, - "Tóc trái đào" nói rõ thêm.

Hai người cho ngựa ăn ở chỗ cọc buộc ngựa và dựa lưng vào dãy hàng rào thấp lung lay, đầy rêu để hút thuốc. Bọn kỵ binh nhẹ dón hàng tư đi qua phố. Dưới chân dãy hàng rào còn ngổn ngang những xác chết chưa được mang đi (trong khi đánh đuổi quân Áo, đã có giao chiến trong các phố ở ngoại ô). Toà giáo đường Do Thái bị đốt chỉ còn lại một đống hoang tàn khói bốc nghi ngút. Trong giờ phút trước lúc hoàng hôn, thành phố hiện lên trên nền trời rực rỡ trong những màu sắc huy hoàng với cả một vẻ hoang tàn, lạnh lẽo.

- Mình vẫn khỏe đấy chứ, - Grigori không nhìn "Tóc trái đào", nhỏ bãi nước bọt.

- Nói láo! Mình nhìn thấy rất rõ.

- Cậu nhìn thấy rõ như thế nào?

- Cậu sợ à, cái thằng nhát như cáy? Sợ chết phải không?

- Cậu chỉ là một thằng ngu xuẩn, - Grigori nói bằng một giọng khinh bỉ rồi nheo mắt nhìn những móng tay của mình.

Thế thì cậu bảo cho mình biết: cậu đã giết người bao giờ chưa l

- "Tóc trái đào" hỏi rành rọt từng tiếng và nhìn vào mặt Grigori, mắt nhìn như dò xét.

- Giết rồi. Thế thì sao?

- Rồi bị lương tâm cắn rứt phải không?

- Cắn rứt ấy à? - Grigori cười nhạt.

"Tóc trái đào" rút thanh gươm khỏi vỏ.

- Cậu có muốn mình chém đầu cậu không?

- Rồi thì sao?

Mình sẽ giết cậu không một tiếng thở dài, trong lòng mình sẽ không có một ý thương hại gì đâu? - Hai con mắt "Tóc trái đào" vẫn cười nhưng Grigori nghe giọng nói của gã và nhìn hai cánh mũi gã phập phồng như loài thú rừng, hiểu rằng gã không nói đùa.

- Cậu là một thằng man rợ, một đồ quái đản? - Grigori chăm chú nhìn vào mặt "Tóc trái đào".

- Trái tim của cậu nó nhão nhoét. Cậu đã được biết đường gươm Baklanov chưa? Trông đây này!

"Tóc trái đào" chọn một cây bạch dương rất già mọc trong mảnh vườn hoa nhỏ, rồi bước thẳng tới, gù gù cái lưng, nheo mắt nhắm. Hai cánh tay gân guốc dài ngoẵng của gã thông xuống không động đậy bàn tay sao mà quá khổ.

- Xem đây!

"Tóc trái đào" từ từ đưa gươm lên, hơi khuyu chân xuống, rồi bất thành linh chém đánh vụt một nhát chéo, đà chém mạnh kinh người.

Cây bạch dương đứt phăng làm đôi phía trên gốc hai ác-sin, đồ vật xuống, có những cành bám vào những khung cửa sổ không có cánh, cào lên tường nhà.

- Nhìn thấy chưa? Cậu hãy cố học lấy. Xưa có ông ataman Baklanov, cậu nghe nói tới ông ấy chưa? Ông ấy có thanh gươm, bên trong lưỡi đồ thủy ngân, nâng lên thì nặng, nhưng chém xuống thì có thể chặt đứt đôi con ngựa. Như thế đấy!

Grigori tập mãi mà không nắm được bí quyết phức tạp của đường gươm.

- Cậu cũng có lực đấy, nhưng chém như một thằng đàn độn. Phải chém thế này này. - "Tóc trái đào" giảng cho Grigori, và lưỡi gươm của gã lại phạt chéo xuống, hạ mục tiêu với một sức mạnh kinh người.

- Chém con người thì cứ mạnh dạn mà chém. Con người chỉ nhão như bột bánh thôi. - "Tóc trái đào" vừa dạy vừa cười bằng mắt. - Cậu chớ có nghĩ ngợi lồi thoi những chuyện chém cái gì và chém như thế nào. Cậu là một thằng Cô-dắc, công việc của cậu là chém, không cần hỏi han phải trái gì cả. Giết kẻ địch trong chiến đấu là một việc thiêng liêng. Cậu chém thêm được một thằng, Thượng đế sẽ tha thêm cho cậu một tội, cũng như khi giết được một con rắn ấy. Gia súc nếu không cần thì không được giết hại, đối với bò bê, vâu vâu, thì như thế, còn con người thì cậu cứ việc tiêu diệt. Con người là một giống bản thủ... Nó là đồ yêu quái, làm thối bản cả mặt đất, sống chẳng khác gì loài nấm độc.

Nghe Grigori nói lại, "Tóc trái đào" chỉ cau mày, nhất định

không nói thêm gì nữa.

Grigori rất lấy làm lạ khi nhận thấy rằng bất kỳ con người nào cũng vô duyên vô cơ sợ "Tóc trái đào". Mỗi khi gã tới chỗ buộc ngựa, con nào con nấy cụp tai đứng sát vào nhau, tưởng chừng có con thú dữ chứ không phải một con người đang đi tới gần. Ở gần Stanislavchich, đại đội tấn công trên một vùng có nhiều rừng và bãi lầy, mọi người phải xuống ngựa. Bọn lính giữ ngựa dắt ngựa đến một chỗ đất trũng để che giấu. "Tóc trái đào" bị phân công giữ ngựa nhưng gã khăng khăng từ chối.

- Uriupin, mày làm sao thế, đồ chó đẻ, có gì mà làm bộ làm tịch hử? Sao mày không chịu coi ngựa hử? - Tên hạ sĩ của trung đội cho "Tóc trái đào" một trận.

- Chúng nó sợ thằng này. Thật thế đấy! - "Tóc trái đào" giấu nét cười không bao giờ rời khỏi hai con mắt gã, nói quả quyết.

"Tóc trái đào" không bao giờ đi coi ngựa. Gã rất dịu dàng đối với con ngựa của gã, rất chăm nom nó, nhưng bao giờ Grigori cũng nhận thấy một điều là mỗi khi thấy chủ bước tới, hai tay không đung đưa mà cứ áp chặt vào hai bên đùi theo thói quen, con ngựa lại có một con run chạy rần rần trên lưng: nó sợ.

- Đây, người anh em, tại sao con ngựa nào cũng kinh kinh cậu thế nào ấy? - Có lần Grigori hỏi.

- Có trời hiểu được chúng nó! - "Tóc trái đào" nhún vai - Mình vẫn yêu thương chúng nó đấy chứ.

- Thằng nào say rượu thì ngựa nó ngửi thấy mùi nó sợ là phải, nhưng cậu lại không nghiện rượu mới lạ.

- Ngựa nó cảm thấy ở mình một trái tim cứng rắn đấy.

- Tim cậu là tim chó sói, mà có thể còn không có tim nữa, một

hòn đá đã được đặt thay vào chỗ đó.

- Có thể như thế lắm – "Tóc trái đào" sẵn sàng đồng ý.

Khi tiến tới gần thành phố Kamenka-Strumilovo, toàn trung đội cùng viên sĩ quan chỉ huy trung đội đi trinh sát: trước đây một hôm một tên lính Tiệp đào ngũ đã báo cáo cho ban chỉ huy biết về cách bố trí các đơn vị quân Áo và về cuộc phản công trù tính là địch có thể phát động theo tuyến Grosa-Stavinsky; vì thế đã có yêu cầu phải thường xuyên theo dõi con đường được giả thiết là đường tiến quân của các đơn vị địch. Nhằm mục đích ấy viên trung đội trưởng để bốn gã Cô-dắc ở lại mép rừng cùng với tên hạ sĩ của trung đội, rồi cùng với số quân còn lại cho ngựa tiến về phía một cái thôn mới được thành lập mà những cái mái ngói đã thấy hiện ra sau trái núi nhỏ.

Grigori, tên hạ sĩ và ba tay Cô-dắc trong đám còn trẻ: Silanchev, "Tóc trái đào" và Miska Kosevoi ở lại chỗ ven rừng, bên toà nhà thờ cổ nóc nhọn hoắt, có cây thánh giá mang hình chúa Giêsu đóng đinh câu rút đã hoen rỉ.

- Quàng quàng lên các cậu - Tên hạ sĩ ra lệnh - Miska, dắt ngựa ra đằng sau mấy cây thông kia, phải rồi, đằng sau mấy cái cây ấy đấy, chọn những cây thật rậm vào.

Mấy binh sĩ Cô-dắc nằm hút thuốc bên cây thông đổ héo khô.

Tên hạ sĩ dán mắt vào ống nhòm. Cách mọi người chừng mười bước, cánh đồng lúa mạch đen gợn sóng, lúa chín già mà chưa gặt, mặc cho hạt rơi rụng. Những bông lúa bị gió thổi xơ xác gục xuống với những tiếng loạt soạt thê thảm. Toán Cô-dắc nằm chừng nửa tiếng đồng hồ, thỉnh thoảng lại lười nhác trao đổi nhau vài câu. Không biết từ chỗ nào bên phải thành phố, tiếng đạn pháo rền vang trầm bổng không lúc nào ngắt. Grigori bò tới sát đồng lúa rồi chọn vài bông thật nặng, vò ra nhai nhai

những hạt rắn đánh vì để lại lâu quá ngoài đồng.

- Hình như quân Áo thì phải. - Tên hạ sĩ khế kêu lên.

- Ở đâu thế? - Silanchev giật mình hỏi.

- Đằng kia kia, từ trong rừng ra. Cậu nhìn sang phải một chút.

Một toán người cưỡi ngựa đang tiến ra khỏi cánh rừng nhỏ đằng xa. Họ dừng lại, nhìn khắp cánh đồng từ chỗ mũi rừng nhô ra xa xa, rồi cho ngựa tiến về toán lính Cô-dắc.

- Grigori? - Tên hạ sĩ gọi.

Grigori bò tới chỗ mấy cây thông.

- Cứ cho tới gần nữa rồi mình sẽ nổ súng đều một loạt. Sẵn sàng cả chưa, các cậu? - Tên hạ sĩ khế nói, giọng có vẻ luống cuống.

Bọn kỵ binh địch rẽ sang phải, cho ngựa đi bước một. Bốn anh chàng Cô-dắc nín thở, nằm im dưới một gốc thông.

- Au-kho-to capran(1)! - Gió đưa tới tai họ một giọng nói trẻ, sang sảng.

Grigori ngẩng đầu: sáu tên kỵ binh nhẹ Hungary đang cho ngựa đi tùm tùm thành một đám, chúng mặc những chiếc áo vét rất đẹp đính dây lằng nhằng. Tên đi đầu cưỡi con ngựa huyền rất to, tay cầm khẩu ca-ra-bin. Hắn khế cười, giọng ồm ồm.

- Bắn! - Tên hạ sĩ khế ra lệnh.

- Pằng-pằng-pằng! - Một loạt đạn nổ đều.

- Apa-pa-pa-pa-ác? Tiếng vọng vẳng tới từ phía sau nghe như chó sủa.

- Các cậu bắn cái gì thế? - Miska ở phía sau mấy cây thông hốt hoảng kêu lên rồi lại quát bốn con ngựa - Tơ-rơ con chết tiệt?

- Mà y phát rồ à? Suyt? Đồ quỷ! Giọng Miska vàng lo lạ thường.

Bọn kỵ binh nhẹ cho ngựa tản ra thành đội hình chiến đấu, phi trên đồng lúa. Một thằng trong đám tên cuội con ngựa huyền béo núc chạy trên hàng đầu, bắn một phát lên trời. Tên cuội cùng cho ngựa tụt lại phía sau, rạp mình xuống cổ ngựa, vừa phi ngựa vừa đưa tay trái lên giữ chiếc mũ kê-pi, ngoái nhìn lại.

"Tóc trái đào" nhảy chồm lên trước tất cả mọi người, gã cầm ngang khẩu súng trường xông lên phía trước, nhưng hai chân cứ vướng trong những đám lúa. Cách đó chừng một trăm xa-gien, một con ngựa bị ngã đang giãy dụa, bốn chân đập lung tung. Một tên kỵ binh nhẹ Hungary đứng cạnh con ngựa, đầu không còn mũ, đang nấn bên đầu gối bị ngã đau. Từ xa hẳn đã kêu lên không biết những gì rồi giờ hai tay lên nhưng vẫn ngoái nhìn mấy thằng đồng đội phi ngựa đằng xa.

Tất cả các việc đó xảy ra nhanh đến nỗi mãi khi "Tóc trái đào" giải tên tù binh về tới gốc thông, Grigori mới vỡ lẽ.

- Tháo cái này ra, lính với tráng! "Tóc trái đào" giật thanh gươm, quát giọng thô bạo.

Tên tù binh bối rối mỉm cười, tay chân luống cuống. Hẳn ngoan ngoan bắt đầu tháo dây da, nhưng tay run bần bật, không làm thế nào gỡ được khoá. Grigori nhẹ nhàng giúp hẳn. Tên kỵ binh nhẹ còn trẻ, người cao lớn, má phình phính, một hạt com nhỏ xíu như dán gần mép cái môi trên ria cạo nhẵn nhụi. Hẳn mỉm cười gật đầu cảm ơn Grigori và có vẻ rất hí hửng vì đã được người ta giải thoát cho không còn phải mang vũ khí nữa. Hẳn vừa nhìn thấy mấy anh chàng Cô-dắc vừa thọc tay vào hết túi nọ đến túi kia, cuối cùng lấy ra một cái túi đựng thuốc lá bằng

da và giơ tay ra hiệu mời mọi người hút thuốc, miệng lấp bắp không biết những gì.

- Nó thết chúng mình đây - Tên hạ sĩ mỉm cười và chính hắn cho tay vào túi tìm giấy.

- Hút thử thuốc ngoại xem sao cái? - Silanchev cười khà khà.

Bọn Cô-dắc cuốn thuốc châm hút. Thứ thuốc lá đen vẫn để hút pip nên rất nặng, xông cả lên óc.

- Súng trường của nó đâu? - Tên hạ sĩ móp má rít một hơi dài và hỏi.

- Có đây rồi? - "Tóc trái đào" kéo từ sau lưng gã ra một cái dây da màu vàng có đường máy.

- Giải nó về đại đội mới được. Có lẽ trên ban tham mưu đang cần có một cái "lưỡi"(2) Thế nào các cậu, cậu nào giải nó đi bây giờ? - Tên hạ sĩ húng hắng ho rồi vừa hỏi vừa đưa cặp mắt lơ đãng nhìn mọi người một lượt.

- Để tôi - "Tóc trái đào" nhận làm việc đó.

- Được thì cậu giải nó đi.

Hình như tên tù binh cũng hiểu ý. Hắn mỉm nụ cười cay đắng, nom đến là thảm hại, rồi cưỡng lại bản thân, luống cuống lộn mề gà các túi tìm thấy một miếng súc cù là ẩm xì, nhão nhoét, và dúi vào tay bọn Cô-dắc.

- Ru-xinich... ru-xin... ních-tơ Áp-xơ-rít(3)! - Giọng hắn ngọng nghịu, hai tay múa lên ra hiệu nom rất buồn cười và cố nhét vào tay mấy anh chàng Cô-dắc miếng chocolate nát bét, thơm phức.

- Mà còn có vũ khí gì khác nữa không? - Tên hạ sĩ hỏi tên tù

binh. - Nhưng mà đừng lấp bắp như thế nữa, chúng tao không hiểu gì đâu. Có súng "nục" không? Có cái "pằng pằng" không? - Tên hạ sĩ bóp một cái cò tưởng tượng.

Tên tù binh ra sức lắc đầu.

- Không có! Không có!

Hắn ngoan ngoãn để cho khám xét, hai má phình phính run run.

Chiếc quần đi ngựa của hắn bị rách ở đầu gối, máu chảy ròng ròng trông thấy cả vết rách trên làn da hồng hồng. Hắn lấy chiếc khăn tay áp vào chỗ đau, nhăn mặt, bập bập môi và cứ nói luôn miệng... Mũ kê-pi của hắn vẫn còn để lại bên cạnh con ngựa bị giết, hắn xin phép ra đây lấy chăn, mũ và cuốn sổ tay trong đó có ảnh của những người thân thuộc. Tên hạ sĩ cố hiểu xem hắn nói những gì nhưng hoài công vô ích. Cuối cùng hắn vẫy tay một cách tuyệt vọng:

- Giải nó đi!

"Tóc trái đào" nhận con ngựa của gã trong tay Miska, ngồi lên yên, sửa lại dây đeo súng, rồi giơ tay chỉ:

- Thôi đi thầy quyền, lính tráng gì cái thớ mà, mẹ khỉ!

Tên tù binh thấy "Tóc trái đào" cười, cũng mạnh dạn thêm. Hắn mỉm cười đi bên cạnh con ngựa, thậm chí còn vỗ vào chỗ đầu gối giờ xương của "Tóc trái đào", vẻ muốn làm quen lấy lòng. "Tóc trái đào, nghiêm nét mặt hất tay hắn ra, rồi kéo dây cương, cho tên tù binh đi lên trước.

- Đi đi, đồ quý! Mà đùa với tao đấy phỏng?

Tên tù binh rảo bước ra vẻ biết tội, dáng đi nghiêm túc hơn, nhưng chốc chốc vẫn quay lại nhìn bọn Cô-dắc còn ở lại.

Mấy món tóc xoắn trắng trắng dựng đứng trên đỉnh đầu hẳn nom đến là nghịch ngợm. Trong trí nhớ của Grigori còn ghi lại hình ảnh như thế của tên tù binh: chiếc áo vét kỵ binh nhẹ thêu diêm dúa khoác chéo trên vai, mấy món tóc xoắn trắng trắng dựng đứng và dáng đi tin tưởng mạnh dạn.

- Grigori, ra tháo lấy yên ngựa của nó, tên hạ sĩ ra lệnh rồi nhỏ nước bọt vào mẩu thuốc đã cháy tới ngón tay, có vẻ tiếc rẻ.

Grigori tháo cái yên trên lưng con ngựa chết rồi không hiểu sao tự nhiên nhắc chiếc mũ kê-pi nằm lăn lóc ở gần đấy. Chàng ngửi lần lót mũ thấy có mùi thơm của xà phòng rẻ tiền và mùi mồ hôi. Chàng xách cái yên về nhóm, tay trái nhẹ nhàng cầm cái mũ kê-pi của kỵ binh nhẹ. Bọn Cô-dắc ngồi xúm bên gốc thông, lục tung các túi yên, xem đi xem lại kiểu yên lạ mà họ chưa từng thấy bao giờ.

- Thuốc lá của nó ngon quá, kể ra cũng nên xin để cuốn thêm điếu nữa, - Silanchev nói có vẻ tiếc rẻ.

- Phải, dứt đuôi con nòng nọc là thuốc ngon rồi.

- Hút vào cứ ngọt lịm, trôi tuột xuống cổ như bơ ấy... - Tên hạ sĩ thở dài nhớ lại điếu thuốc vừa hút rồi nuốt miếng nước bọt.

Vài phút sau, từ sau cây thông bỗng thấy lộ ra cái đầu của một con ngựa. "Tóc trái đào" đã trở về.

- Sao thế? - Tên hạ sĩ sợ hãi đứng chồm lên. - Mà y thả nó rồi à?

"Tóc trái đào" vung vẩy cái roi, cho ngựa đi tới, rồi xuống ngựa, dướn thẳng người, vươn vai.

- Mà y làm gì với thằng lính Áo ấy rồi hả? - Tên hạ sĩ bước tới hỏi thêm.

- Có gì mà làm âm ĩ như thế? - "Tóc trái đào" nói giọng hàn học
- Nó bỏ chạy... nó định chạy trốn...

- Thế mà thả cho nó chạy à?

- Vừa ra tới chỗ rừng trống là nó giở trò... Tôi bèn cho luôn nó một nhát.

- Mà nói láo! - Grigori gầm lên - Nó chẳng làm gì mà mà cũng giết nó.

- Có gì mà ngậ xỉ lên như thế? Chuyện này can gì đến cậu? - "Tóc trái đào" ngừng lên nhìn Grigori bằng hai con mắt lạnh như tiền.

- Sa-a-a-ao? - Grigori từ từ đứng dậy, sờ soạng chung quanh, hai tay run bần bật.

- Chớ có dính vào chuyện không cần dính vào! Hiểu chưa hử!

- Đừng có dính vào? - "Tóc trái đào" nhắc lại, giọng gay gắt.

Grigori giật dây đeo súng, thoát cái đã gương súng lên vai.

Ngón tay chàng run bắn lên, mãi không đặt đúng cò súng, mặt chàng tím lại, méo xệch một cái rất lạ lùng.

- Không được thế! - Tên hạ sĩ chạy lại chỗ Grigori quát lên giọng hăm dọa. - Phát súng chưa kịp nổ, tên hạ sĩ đã hát được tay Grigori, viên đạn rít một tiếng dài, làm lá trên cây thông rụng xuống lả tả.

- Sao lại thế! - Miska kêu lên.

Silanchev thì từ đầu đến cuối cứ há hốc miệng ngồi sờ.

Tên hạ sĩ đâm vào ngực Grigori, giằng lấy khẩu súng trường, chỉ "Tóc trái đào" là vẫn đứng yên như phỗng, một chân đưa sang

bên, tay trái đặt trên dây lưng.

- Bắn nữa đi!

- Tao sẽ giết mày! - Grigori giăng ra nhảy tới trước mặt gã.

- Chúng mày làm sao thế hở? Sao lại thế? Muốn ra toà, muốn bị xử bắn phải không? Cất súng đi? - Tên hạ sĩ quát to, đẩy Grigori ra, rồi đứng giữa hai người, hai tay dang rộng như bị đóng đinh câu rút.

- Mày nói láo, có mà dám giết! - "Tóc trái đào" rung rung bên chân dạng ra, cười rất bình tĩnh.

Mọi người trên đường về thì trời đã hoàng hôn. Grigori là người đầu tiên nhìn thấy xác tên lính bị chém chết ở chỗ rừng trống. Chàng cho ngựa vượt lên cả bọn, tiến gần tới cái xác. Con ngựa hí lên.

Grigori ghì nó lại, đưa mắt nhìn kỹ: kẻ bị chém nằm sòng soài trên lớp rêu loãn xoắn, một bàn tay lật ngửa vươn hẳn ra ngoài, mặt rúc vào lớp rêu. Bàn tay đặt trên cỏ vàng đục, nom như chiếc lá mùa thu.

Nhát gươm khùng khiếp, chắc chắn là chém từ sau lưng, đã bỏ đôi người tên tù binh, chéo từ một bên vai xuống tới thắt lưng.

- Bỏ xả dọc thành bé... - Tên hạ sĩ nói giọng trầm trầm. Trong khi cho ngựa đi qua, hẳn sợ hãi liếc nhìn những món tóc xoắn trắng của người bị giết rũ xuống trên cái đầu vụn ngoặt sang bên.

Toán Cô-dắc ngậm tăm về tới chỗ đại đội đóng quân. Bóng tối đã dày đặc. Một làn gió hiu hiu dồn những đám mây đen lờm xờm như bông từ phía trời tây. Không biết từ chỗ nào trên khoảng đầm lầy bốc lên cái mùi ngai ngái của ao đầm, của khí

âm, của những vật thối rữa. Có tiếng một con te te kêu trầm trầm. Trong bầu không khí lặng thiếp như trong một giấc mơ tỉnh thoảng lại có tiếng đồ thủng ngựa va vào nhau lách cách, tiếng một thanh gươm bất thần đập vào bàn đập, tiếng lá thông loạt soạt dưới vó ngựa. Mặt trời đã lặn còn để lại những vết đỏ sẫm loáng thoáng trên thân những cây thông trong khoảng rừng trống. "Tóc trái đào" hút thuốc hết điếu nọ đến điếu kia. Ánh lửa âm ỉ dưới tàn thuốc chiếu lên những ngón tay thô ấn chặt điếu thuốc, với những móng tay phồng phồng đen kịt.

Đám mây đen lơ lửng bên trên khu rừng càng làm đậm thêm những màu sắc ảm đạm, buồn không sao tả xiết của lúc cuối chiều đang trùm lên mặt đất.

Chú thích:

(1)... thầy cai (phiên âm tiếng Đức (ND))

(2) Tù binh bắt để khai thác tài liệu. (ND)

(3) Người Ru-ten... Ru-ten... không phải là dân Áo đâu! (phiên âm tiếng Đức).

Ru-ten là người gốc Ukraina ở Galixi (ND)

Chương 57 - Phần 3

Cuộc chiến đấu đánh chiếm thành phố mở màn lúc tờ mờ sáng.

Các đơn vị bộ binh phải tiến ra khỏi khu rừng để tấn công lúc trời mới rạng. Kỵ binh được đặt sẵn ở hai bên sườn các đơn vị bộ binh và ở vị trí lực lượng dự bị. Nhưng ở một nơi đã xảy ra chuyện rắc rối: hai trung đoàn bộ binh không tới nơi đúng giờ, vì thế trung đoàn khinh binh 211 nhận được lệnh phải chuyển sang sườn bên trái.

Trong lúc một trung đoàn khác vận động vu hồi thì trung đoàn 211 bị một đại đội pháo của chính nó bắn vào, gây một tình trạng hỗn loạn không thể tưởng tượng được. Sự lộn xộn tai hại ấy đã phá vỡ các kế hoạch, và trận tấn công có nguy cơ nếu không đưa tới sự tan vỡ của phía tấn công, thì dù sao cũng sẽ thất bại. Giữa lúc bộ binh đang bị điều loạn lên từ chỗ nọ sang chỗ kia, giữa lúc pháo binh đang cố cứu những cỗ ngựa và những khẩu pháo đem qua đã bị đẩy đến vùng đồng lầy không biết theo lệnh của ai, thì giữa lúc ấy sư đoàn 11 bắt đầu xuất kích. Địa hình vừa rừng vừa bãi lầy không cho phép dàn một thế trận rộng lớn để tấn công quân địch. Ở một số khu vực các đại đội kỵ binh của quân ta đã phải tấn công từng trung đội.

Đại đội bốn và đại đội năm của trung đoàn 12 được điều sang lực lượng dự bị, các đại đội còn lại lao mình vào làn sóng tấn công.

Mười lăm phút sau, những tiếng nổ âm âm và tiếng gào thét rung trời chuyền đất đã vẳng đến tai những người ở lại:

"Rrra-a-a-a - r-a-a-a - rrra-a-a-a!"

- Quân ta xuất kích rồi!

- Bắt đầu tiến lên rồi.

- Súng máy đã nổ nhiều thêm.

- Có lẽ chúng nó đang quét anh em mình đấy...

- Lại lạng đi rồi, sao thế hả?

- Như thế là tiến tới nơi rồi.

- Bọn mình sắp bị lôi vào cuộc rồi đấy, - Binh sĩ Cô-dắc trao đổi nhau những ý kiến nhất gừng.

Các đại đội kỵ binh đứng trong một khoảng rừng trống. Những cây thông dựng đứng chặn tầm mắt của họ. Một đại đội bộ binh tiến qua, gần như với tốc độ bước chạy. Một viên quản coi bộ khá hùng, hỏ đi hơi chậm lại, chờ cho những hàng cuối cùng tiến qua rồi hô bằng một giọng khàn khàn:

- Không được chạy rồi hàng ngũ!

Tiếng chân đại đội bộ binh dẫm rầm rập một lát, hoà lẫn tiếng bình toong đập loong coong, rồi đại đội ấy khuất sau đám liễu đỏ.

Tít đằng xa, từ sau một sườn dốc đầy cây cối, lại vẳng tới những tiếng hô xa dần, yếu dần, ầm ì như sấm rền: "Ra-a-a-a-a-ar-ra-a-a! Aa-a?" Rồi bỗng nhiên tiếng hô lắng bật, như bị cắt đứt.

Không khí chết lặng đặc sệt, gây cảm giác nhức nhối.

- Bây giờ mới tiến tới nơi đấy!

- Mỗi đứa xả một thàng... Tha hồ mà đâm chém!

Mọi người đều căng thẳng, hết sức lắng nghe, nhưng chẳng có gì xuyên qua được bầu không khí ngưng đọng. Ở sườn bên trái, pháo binh của quân Áo già giò lên các đơn vị tấn công, những khẩu súng máy bắn liên hồi chọc vào tai như kim máy khâu.

Grigori đưa mắt nhìn một lượt trung đội chàng. Bọn lính Cô-dắc đầy vẻ bồn chồn lo lắng, những con ngựa thì bực bội lồng lộn như bị mòng cắn, "Tóc trái đào" mặc chiếc mũ cát-két của gã lên mũi yên, chùi mồ hôi trên khoảng đầu hói xám ngoét. Bên cạnh Grigori, Miska rít lấy rít để điều thuốc loại tồi. Mọi vật chung quanh đều hiện lên rõ mồn một, đều "thật" hơn cả mức bình thường: những khi thức trắng đêm người ta thường thấy như thế.

Hai đại đội kỵ binh ở lại trong lực lượng dự bị chừng ba tiếng đồng hồ. Tiếng súng lắng đi một lát rồi lại dội mạnh lên một đợt mới. Một chiếc máy bay không biết của bên nào kêu vù vù trên đầu họ và lượn vài vòng. Chiếc máy bay lượn tròn trên tầng không cao tít rồi bay về phía đông, mỗi lúc một cao. Bên dưới nó, những quả đạn ghém nổ làm bung ra những đám khói trắng đục như sữa trên nền trời xanh ngắt: pháo phòng không đang bắn.

Mãi giữa trưa lực lượng dự bị mới được đem sử dụng. Khi gã kỵ binh nhẹ làm liên lạc phi ngựa tới thì tất cả số thuốc lá còn lại đã hút sạch, còn người thì đều mệt lử vì chờ đợi. Viên đại đội trưởng đại đội bốn lập tức dẫn đại đội ra khoảng rừng trống rồi đưa tới một nơi nào đó ở bên cạnh (Grigori có cảm tưởng như quay trở về). Đại đội đi qua rừng rậm trong khoảng hai mươi phút, đội hình rối loạn cả.

Những tiếng âm âm của trận chiến đấu vẳng tới mỗi lúc một gần. Ở một chỗ nào đó phía sau, không xa lắm, một đại đội pháo bắn với tốc độ nhanh. Những trái đạn pháo vượt sức cản

của không khí rú lên, rít lên bay qua đầu mọi người. Đại đội Cô-dắc bị phân tán vì phải đi len lỏi trong rừng, ùa ra một khoảng đồng trống, không còn trật tự gì nữa. Cách đó chừng nửa vec-xta, một đám kỵ binh nhẹ Hungary đang chém các pháo thủ của một đại đội pháo Nga ngay ven rừng.

- Đại đội, đội hình chiến đấu!

Binh sĩ chưa kịp triển khai thì đã có lệnh:

- Đại đội gươm tuốt trần, xung pho-o-ong!

Những lưỡi thép tuốt ra rào rào loang loáng ánh xanh biếc. Đại đội cho ngựa chạy nước kiệu mỗi lúc một nhanh rồi chuyển sang nước đại.

Chừng sáu tên kỵ binh nhẹ Hungary đang rối rít quanh cỗ ngựa kéo khẩu pháo gần nhất. Một tên nắm dây hàm thiếc lòi mấy con ngựa đang lồng. Thằng thứ hai dùng kiếm đánh ngựa. Những thằng khác xướng ngựa, bắt tay vào nan hoa các bánh xe, cố giúp con ngựa kéo khẩu pháo đi. Gần đấy, một sĩ quan vênh vang trên con ngựa cái cộc đuôi màu chocolate. Hấn ra lệnh. Bọn lính Hungary nhìn thấy đơn vị Cô-dắc bèn bỏ khẩu pháo, phi ngựa chạy.

"Lộp cộp, lộp cộp, lộp cộp!" - Grigori thầm đếm các sải chân ngựa. Một bên chân chàng chọt tuốt khỏi bàn đạp trong một giây.

Chàng cảm thấy mình ngồi trên yên không vững, bèn đợchân tìm bàn đạp, trong lòng cũng có hoảng lên. Chàng cúi gập người, bắt được bàn đạp, bèn lồng mũi bàn chân vào. Chàng vừa ngẩng đầu lên thì nhìn thấy một cỗ sáu con ngựa kéo một khẩu pháo. Trên một con ngựa chạy đầu, gã coi ngựa bị chém gục xuống ôm cổ con ngựa bằng cả hai tay, áo sơ-mi lầy nhầy những máu và óc. Vó của một con ngựa dẫm lên xác một tên

pháo thủ bị giết làm cái thây kêu rảng rắc. Còn hai cái thây nữa nằm vật bên một hòm đạn lật sấp. Một tên khác nằm sóng xoài ngay trên giá pháo. Silanchev phi ngựa vượt lên trước Grigori. Viên sĩ quan Hungary cưỡi con ngựa cái cộc đuôi nổ súng vào hắn, gần như ngay đầu mũi súng. Silanchev nhảy chồm lên một cái trên yên rồi gục xuống, nhưng trước khi ngã, hắn còn vươn hai tay lên như muốn ôm lấy bầu trời xanh xa lắc... Grigori giật cương định cho ngựa chạy sang bên kia để chém cho thuận tay, nhưng tên sĩ quan đã đoán được ý chàng, bèn luồn tay phải xuống dưới tay trái nổ súng luôn. Hắn bắn về phía Grigori hết một kẹp đạn súng ngắn rồi rút gươm ra. Xem ra thằng cha cũng là một tay kiếm cừ khôi vì Grigori chém ba nhát chí mạng, hắn đều đỡ được như bỡn. Grigori dướn người trên bàn đạp, méo miệng chém nhát thứ tư mới trúng (hai con ngựa chạy gần như song song. Grigori nhìn thấy rõ mồn một bên má cạo nhẵn nhụi, da thẳng căng, xám ngoét như tro của tên sĩ quan Hungary và con số thêu trên cổ áo quân phục của hắn). Chàng chém dứt một nhát để đánh lạc hướng chú ý của tên Hungary, rồi chuyển đường gươm thúc ngược mũi gươm lên. Nhát thứ hai của chàng trúng ngay cổ hắn, chỗ đầu xương sống. Tên Hungary thông tay buông cương, dướn thẳng người lên, ưỡn ngực ra như bị cản, rồi gục xuống mũi yên. Grigori cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi một cách lạ lùng, bèn bồi thêm cho hắn một nhát vào đầu. Chàng nhìn thấy thanh gươm cắm phập vào xương sọ phía trên tai một chút, ngật đến rãnh đường phay.

Một nhát gươm khùng khiếp chém từ phía sau vào đầu bỗng làm Grigori bất tỉnh. Chàng cảm thấy trong miệng có chất máu vừa nóng vừa mặn, biết thế nào mình cũng ngã. Từ một chỗ nào đó bên cạnh, mặt đất cùng với những gốc rạ trên đó bỗng quay lộn ập tới, vụt cái đâm sầm vào chàng.

Chàng ngã xuống, người bị đập một cách tàn nhẫn xuống đất,

nên tỉnh lại trong một giây. Chàng mở mắt, máu chảy như suối tràn vào hai con mắt. Bên tai có những tiếng vó ngựa rầm rập và những tiếng con ngựa thở nặng nề: "Phì phì, phì!" Grigori mở mắt lần cuối cùng, nhìn thấy hai cái lỗ mũi hồng hồng của con ngựa nở to, và có chiếc ủng không biết của ai luôn vào bàn đạp. "Thế là hết!", một ý nghĩ nhẹ nhàng khoan khoái luôn vào trong đầu óc chàng như một con rắn.

Bên tai âm âm lên một trận rồi chỉ còn đen ngòm và trống rỗng.

Chương 58 - Phần 3

Mấy ngày đầu tháng tám, viên trung úy Evgeni Litnhitki quyết tâm xin chuyển từ trung đoàn ngự lâm cận vệ Atamansky tới một trung đoàn Cô-dắc nào khác của bộ đội chiến đấu. Hắn gửi đơn lên trên rồi ba tuần sau đã xin được quyết định điều đến một trong những trung đoàn đang chiến đấu. Sau khi làm xong các thủ tục nhận nhiệm vụ mới, lúc sắp rời khỏi Petrograd, hắn viết một bức thư ngắn báo tin cho bố biết về quyết định của mình:

"Thưa cha, con đã chạy chọt xin được điều khỏi trung đoàn Atamansky để ra đơn vị chiến đấu. Hôm nay con vừa nhận được giấy điều động và sắp tới chịu quyền chỉ huy của quân đoàn trưởng quân đoàn hai. Chắc chắn là cha sẽ ngạc nhiên khi thấy con quyết định làm như thế, nhưng con xin trình bày như sau để cha rõ về hành động này: con rất đau khổ về cái hoàn cảnh trong đó con đã phải quần quanh trong thời gian qua. Những cuộc diễu binh, đón tiếp, những buổi canh gác, tất cả các công việc phục vụ như thế trong cung điện đã làm con chán ngấy. Tất cả các món đó con đã phải ăn đến nôn ra được. Con chỉ muốn làm một việc gì cho có sức sống, và nếu cha muốn, con còn mong lập được chiến công. Chắc là trong người con đang biểu hiện tính chất dòng máu vinh quang của họ Litnhitki, một họ ngay từ cuộc chiến tranh giữ nước(1) đã đan thêm những nhánh nguyệt quế vào vòng vinh quang của sự nghiệp nước Nga. Con sắp ra trận. Xin cha chúc phước cho con. Tuần qua, trước khi hoàng đế ngự giá ra đại bản doanh, con đã được báii kiến long nhan. Con vốn sùng báii hoàng đế. Hôm ấy con đang

làm nhiệm vụ cảnh vệ trong cung điện. Hoàng đế đi cùng Rozienko(2) và khi đi qua trước mặt con, Người có đưa mắt về phía con rồi mỉm cười nói bằng tiếng Anh: "Đây là đội ngự lâm vinh quang của trẫm đây. Khi cần trẫm sẽ dùng nó để đánh bại con bài của Vinhem(3)". Con sùng bái hoàng đế chẳng khác gì một nữ học sinh trung học. Tuy con đã quá hai mươi tám tuổi, nhưng con vẫn có thể thu nhận như thế mà chẳng thấy hổ thẹn gì cả. Con rất phẫn nộ vì trong cung đang có những người đem đặt bảm lên thanh danh trong sáng của hoàng đế như những cái mạng nhện. Con không tin những người đó và không thể nào tin được. Mấy hôm trước, thiếu chút nữa thì con nổ súng vào viên đại úy Gromov, vì con đang có mặt ở đấy mà hắn dám cả gan thốt ra những lời vô lễ về hoàng đế bệ hạ. Thật là đê tiện, và con đã nói thẳng vào mặt hắn rằng chỉ có những kẻ có dòng máu nông nô chảy trong người mới hạ mình tung ra những lời đồn nhảm bẩn thỉu như thế. Sự việc đã xảy ra trước mặt vài sĩ quan nữa. Con điên tiết tới cực độ đã rút khẩu súng ngắn và định nhả một viên đạn vào thẳng đống mặt, nhưng các bạn của con đã tước mất vũ khí của con. Phải sống trong một hoàn cảnh bẩn thỉu như thế này, càng ngày con càng cảm thấy nặng nề. Trong các trung đoàn ngự lâm, nhất là trong giới sĩ quan, chẳng làm gì có tinh thần yêu nước chân chính, và nói ra thì kẻ cũng đáng sợ, ngay đến lòng yêu mến hoàng triều cũng không có. Không còn ra tầng lớp quý tộc nữa, mà chỉ là một phường lưu manh. Về căn bản đó là nguyên nhân làm cho con cắt đứt với trung đoàn. Con không thể nào giao du tiếp xúc với những con người mà con không kính trọng. Thôi, có lẽ con thừa với cha như thế là đủ rồi.

Có những chỗ viết có phần tản mạn, xin cha thứ lỗi cho, vì con đang vội còn phải xếp vali và tới chỗ quan tư lệnh. Cầu mong cha mạnh khỏe. Đến đơn vị con sẽ gửi về nhà một bức thư tường tận.

Evgeni của cha"

Chuyến xe lửa đi Vacsava chuyển bánh lúc tám giờ tối. Evgeni đi xe ngựa ra ga. Petrograd nằm lại sau lưng hắn với những ánh đèn xanh xanh xám xám. Ngoài ga đông nghịt những người, tiếng âm âm như vỡ chợ. Phần lớn, là quân nhân. Người phu khuôn vác xếp va-li cho Evgeni xong, nhận vài đồng tiền lẻ, rồi chúc quan lớn lên đường may mắn. Evgeni tháo đai đeo kiếm và áo ca-pôt, cởi giày da, rồi trải lên chiếc ghế dài một cái chăn lụa hoa vùng Karpelz. Ở tầng ghế dưới, một lão cố đạo gầy gò, mặt nom như người tu đạo cấm dục, đang ngồi ăn bên cạnh cửa sổ. Trên chiếc bàn nhỏ bày những thức ăn uống làm ở nhà mang đi. Lão vừa rử những mẩu bánh mì vụn vương trên chòm râu to sợi, vừa mời một cô gái ngồi trước mặt ăn. Cô gái gầy gầy, da ngăm ngăm, mặc đồng phục học sinh trung học.

- Con thử nếm một chút xem. Thế nào?

- Xin cảm ơn cha.

- Con làm khách quá đấy. Tặng người như con thì phải ăn nhiều hơn mới được.

- Xin cảm ơn cha.

- Con cứ nếm thử cái bánh sữa này xem. Còn ngài sĩ quan, có lẽ ngài cũng nếm thử cái chứ?

Evgeni cúi đầu nhòm xuống:

- Cha gọi con phải không?

- Vâng, vâng, - Hai con mắt âm thầm của người cố đạo nhìn như khoan vào Evgeni. Lão chỉ cười bằng cặp môi mỏng dính sau hàng ria thảm hại, to sợi và ẩm như cỏ mùa tuyết tan.

- Xin cảm ơn cha. Con không muốn ăn.

- Cần gì phải giữ kẽ như thế. Các thứ đưa được vào miệng thì chẳng có gì hại cả. Có phải ngài ra đơn vị chiến đấu không?

- Vâng.

- Cầu Chúa che chở cho ngài.

Trong lúc đã thiu thiu ngủ, Evgeni có cảm tưởng như giọng nói trầm trầm của lão cố đạo vẳng tới tai hắn từ một nơi xa lắm. Không những thế hắn còn thấy như không phải là lão cố đạo đang nói bằng cái giọng trầm than vãn này, mà là tên đại úy Cô-dắc Gromov.

- Gia đình cha, con có biết không, đồng ra đồng vào ít lắm. Bây giờ cha theo các trung đoàn làm công việc rửa tội đây. Nhân dân Nga không thể không có tín ngưỡng được. Mỗi năm, con biết không, đức tin lại càng được củng cố thêm. Tất nhiên cũng có những người xa rời đạo Chúa, nhưng họ đều thuộc giới trí thức, còn người mu-gích thì vẫn một lòng theo Chúa. Phải... Vốn là như thế đấy... - cái giọng trầm thờ dài thườn thượt, rồi lại tuôn ra một thôi một hồi những lời lẩn lẩn này không còn lọt được vào ý thức của Evgeni nữa.

Evgeni ngủ thiếp đi. Những điều cuối cùng mà hắn cảm thấy trong lúc còn tỉnh là mùi sơn mới trên trần toa xe ghép bằng những thanh gỗ hẹp và tiếng kêu bên ngoài cửa sổ:

- Phòng hành lý đã nhận rồi, không còn liên can gì đến tôi nữa!

"Phòng hành lý đã nhận cái gì thế nhỉ?" - Đầu óc của hắn hoạt động thêm một chút nhưng luồng suy nghĩ lại bị đứt quãng lúc nào không biết. Sau hai đêm liền không ngủ, hắn đánh một giấc li bì rất lạ sức. Xe lửa chạy khỏi Petrograd được một chặng chừng bốn mươi vec-xta thì Evgeni tỉnh dậy. Bánh xe kêu lạch xạch đều đặn, toa xe lắc lư theo từng đợt lao mạnh của đầu

máy. Ở gần bên cạnh không biết có ai khẽ hát. Ngọn đèn dầu in những cái bóng xiên xiên tím ngắt.

Trung đoàn, nơi viên trung úy Evgeni Litnhitki được phái đến, vừa bị thương vong rất nhiều trong mấy trận vừa qua, và đã được điều khỏi khu vực chiến đấu để bổ sung người và ngựa.

Trung đoàn bộ đóng tại một làng buôn bán lớn tên là Berenhagi. Evgeni bước trên toa xe xuống ở một nhà ga xếp không lên tuổi. Một bộ phận quân y đã chiến cũng xuống xe ở đấy.

Evgeni hỏi người bác sĩ xem trạm quân y này chuyển đến đâu và được biết rằng trạm này được điều từ mặt trận Tây Nam về khu này và sẽ lập tức lên đường theo tuyến Berenhagi - Ivanovka - Krysovins - Kote. Người bác sĩ to lớn, mặt đỏ như gấc, nói chẳng có ý gì ngợi khen về các thủ trưởng trực tiếp của ông ta. Ông ta kết tội các sĩ quan tham mưu sư đoàn rồi rũ sù bộ râu, long lanh hai con mắt đầy vẻ tức tối sau cái kính kẹp mũi khung vàng, tuôn ra cho người ngẫu nhiên nói chuyện với mình nghe tất cả nỗi đắng cay bực bội trong lòng mình.

- Ngài có thể cho tôi đi nhờ xe đến Berenhagi được chứ? - Evgeni ngắt lời người bác sĩ.

- Trung úy ạ, ngài cứ ngồi lên chiếc xe hai bánh kia. Ngài cứ đi với chúng tôi. - Người bác sĩ nhận lời và vừa xoay xoay một cách suồng sã cái khuy trên áo ca-pôt của viên trung úy để tìm kiếm sự đồng tình, vừa cười khò khò bằng giọng trầm cố ghìm cho bớt to:

- Trung úy ạ, ngài thử nghĩ xem: chịu lác hai trăm vec-xta trên những toa xe chở bò ngựa này để về nhón như vô công rồi nghề ở đây trong khi khu vực mà trạm quân y của tôi vừa rời khỏi đã có những trận chiến đấu đổ máu ghê gớm, còn lại bao

nhiều là thương binh đang cần được chúng tôi cấp tốc cứu giúp.
- Người bác sĩ nhấn lại mấy tiếng "đổ máu cực kỳ ghê gớm" với một giọng khoái trá, quái ác, và trong khi kêu lên, ông ta dằn rất mạnh vào các âm "gh", "g".

- Vì sao lại có chuyện quái đản vô nghĩa lý như thế? - Viên trung úy hỏi thêm vì lịch sự.

- Vì sao ấy à? - Người bác sĩ giương hai hàng lông mày bên trên cái kính kẹp mũi, gằm lên đầy vẻ châm biếm - Cái thói trống đánh xuôi kèn thổi ngược, khờ khạo, ngu xuẩn của các cấp lãnh đạo, đó là vì sao đấy! Cái bọn đê tiện ấy cứ ngồi đấy mà làm tất cả rối tinh rối mù lên. Chẳng có chút năng lực giải quyết gì cả, đúng là không có đến sự khôn ngoan thông thường nữa. Ngài còn nhớ cuốn "Nhật ký người thầy thuốc của Veresaev"(4) chứ? Đúng thế đấy! Chúng mình đang nhai lại những cái trò đó ở cấp bình phương.

Evgeni đưa tay lên vành mũ chào rồi đi về phía đoàn vận tải, nhưng sau lưng hắn người bác sĩ vẫn quàng quạc những lời sấm truyền:

- Trung úy ạ, chúng ta sẽ thua trong trận chiến tranh này thôi! Bị bọn Nhật Bản đánh bại một lần rồi mà còn chưa mở mắt ra(5) cứ tưởng như đánh hai thằng địch dễ như trở bàn tay, nhưng sự thật đâu có như thế...- Rồi người bác sĩ rầu rĩ lắc đầu, bước qua những vũng nước có váng dầu óng ánh những sắc cầu vồng đi theo đường sắt.

Trạm quân y đến được Berenhagi thì trời đã hoàng hôn. Gió lay những gốc rạ nom như những đám lông cứng vàng vàng. Bên phía trời tây, mây ùn ùn kéo tới, thành gò thành đống. Phần trên của các đám mây đen lại với một ánh tím tím, nhưng xuống tới bên dưới thì mây mất dần cái màu kỳ quái ấy, đổi sắc, toả ra nền trời sin xỉn như vải thô những ánh tím ngát mung lung rất

dịu mắt. Giữa cái đám ộn lên không ra hình thù gì nhồi nhét đầy, nom cứ như những tảng băng chồ tắc trên sông trong mùa băng trôi, lại có một khoảng mây thưa ra, những tia mặt trời hoàng hôn màu da cam đỏ ào ào vào lỗ hổng ấy rồi toả ra như nan quạt gãy khúc và xuyên thẳng từ trên xuống với những đám bốc lên như bụi. Còn ở dưới lỗ hổng ấy, các tia sáng đan lại với nhau, tạo thành một cuộc cuồng loạn của các màu sắc quang phổ.

Một con ngựa hồng bị bắn chết nằm ở gần cái rãnh bên đường. Một chân sau của nó giơ ngược lên, nom rất man rợ, cá móng sắt mòn mất nửa, lấp loáng. Chiếc xe hai bánh chạy rất xóc làm Evgeni nhảy chồm chồm nhưng hắn vẫn cố nhìn kỹ cái xác ngựa.

Người tải thương ngồi cùng xe với hắn nhỏ toẹt bãi nước bọt vào cái bụng đã trương phình của con ngựa, rồi giải thích:

- Thóc đấy cứ tọng thật nhiều vào... ăn đến bội thực. - Anh ta đưa mắt nhìn viên trung úy, nói chữa lại, và còn muốn nhỏ thêm bãi nước bọt nữa, nhưng lại giữ lễ nuốt đi, rồi đưa tay áo va-roi lên chùi miệng. - Ngựa chết mà cũng chẳng buồn đem chôn. Người Đức, họ đâu có như người mình.

- Nhưng tại sao anh biết được?

Evgeni hỏi bằng một giọng không hiểu sao đầy vẻ bực bội và trong lúc này hắn cũng vô duyên vô cớ ghét cay ghét đắng cái bộ mặt lãnh đạm, hơi thoáng một vẻ vừa kiêu ngạo vừa khinh thị của người tải thương. Khuôn mặt ấy xám xám, tẻ ngắt như cánh đồng tháng chín, khi chỉ còn những cuống rạ và chẳng có chút gì khác những khuôn mặt của hàng ngàn người lính bộ binh mu-gích mà viên trung úy đã gặp hay đuổi theo trên con đường từ Petrograd ra mặt trận. Tất cả những người ấy không hiểu sao đều như bạc màu, đều có một vẻ đần độn ngưng đọng

trong những cặp mắt xám, xanh da trời, xanh lá cây hay những màu khác, đều làm người ta nghĩ tới những đồng tiền đã qua tay nhiều người, đúc đã lâu ngày.

- Trước chiến tranh tôi đã từng sống ba năm ở Đức. - Người lái thương thủng thẳng trả lời. Trong giọng nói của anh ta lại lộ ra cái vẻ tự đại khinh người mà viên trung úy đã nhận thấy trong hai con mắt. - Tôi đã làm việc tại nhà máy thuốc lá Quenisberg - người tải thương vừa nói bằng một giọng chán ngán vừa dùng cái nút trên dây cương đánh con ngựa nhỏ nhưng kéo rất khỏe.

- Thôi anh hãy im đi một lát - Evgeni nói giọng nghiêm khắc rồi quay lại nhìn cái đầu con ngựa chết với tầm bèm xoắn xuống mắt và hàm răng nhe ra trước gió và ánh nắng. Bên chân giò lên của con ngựa gập lại ở đầu gối, móng luy có bị đóng nứt ra một chút, nhưng vành móng vẫn chắc, xám bóng. Viên trung úy nhìn cái chân ngựa với chỗ khớp xương phía trên móng thon nhỏ, đoán rằng con ngựa còn non và tốt giống.

Chiếc xe hai bánh chạy long xòng xọc mỗi lúc một xa trên con đường làng mấp mô. Các màu sắc trên khoảng trời đằng tây đã mờ đi gió đã thổi tan những đám mây đen. Cái chân của con ngựa chết hiện lên đen sì sau toà nhà thờ cụt đầu. Evgeni vẫn dán mắt vào cái chân ấy. Bỗng nhiên có một dé nắng tròn chiếu ngay vào con ngựa, cái chân ngựa với đám lông hồng hồng mọc sát mượt trên đó sáng rực lên, đẹp lạ lùng, như một cành cây thần không có lá, màu da cam.

Khi tới lối vào Berenhagi, đoàn xe của trạm quân y gặp một đoàn xe chở binh lính bị thương.

Chủ chiếc xe đầu là một người Belorussia có tuổi, râu cạo nhẵn nhụi. Người ấy đi bên cạnh con ngựa, những đoạn dây cương làm bằng thùng cuốn trên tay. Một gã Cô-dắc không mũ, đầu quấn băng, chống khuỷu tay nằm trong xe. Hai con mắt nhắm

lại đầy vẻ mệt mỏi, gã nhai bánh mì rồi nhỏ ra một đám đen đen nhão nhão như cháo. Một người lính bộ binh nằm sấp sòng sọt bên cạnh gã. Hai bên miệng hẳn, cái quần rách như xơ mướp phồng lên, cứ cong cong vì máu đọng. Người lính bộ binh không ngừng đầu lên, cứ nằm như thế mà chửi một cách man rợ. Evgeni lắng nghe giọng chửi bất giác thất kinh: những người tin Chúa nhất cũng thường say sưa nguyện kinh bằng một giọng như thế. Trong chiếc xe thứ hai, sáu tên lính bộ binh nằm chen nhau như cá hộp. Trong đám có một tên vui mừng hơn hở, nheo cặp mắt sung mọng, sáng như trong con sốt, kể chuyện:

- Hình như sứ thần của hoàng đế chúng nó đã đến nêu đề nghị ký hoà ước thì phải. Điều chủ yếu là làm thế nào gặp được một con người thành thực. Minh hy vọng nó sẽ không đến nổi bịp bợm.

- Khó có chuyện như thế lắm. - Tên thứ hai lắc lắc cái đầu tròn xoe mang những dấu vết đã có từ lâu của bệnh tràng nhạc.

- Cậu cứ chờ mà xem, Philip ạ, chưa biết chừng đúng là có đến đấy. - Tên thứ ba ngồi quay lưng về phía trước, nói giọng dịu dàng như dân vùng Vonga.

Trong chiếc xe thứ năm thấy đở lòe mấy cái vành mã cát-két Cô-dắc. Ba tên lính Cô-dắc chiếm thoải mái một chiếc xe tải rất rộng. Chúng lặng thinh nhìn Evgeni và trên những bộ mặt khắc khổ đầy bụi, không thấy chút bóng dáng nào của cái vẻ phục tùng sợ sệt thường thấy trong hàng ngũ.

- Chào bà con đồng hương! - Viên trung úy chào ba gã Cô-dắc.

- Chúc ngài khỏe mạnh. - Gã Cô-dắc đẹp trai lông mày rậm, có hàng ria trắng như bạc, ngồi cạnh chủ xe, trả lời uể oải.

- Trung đoàn thế nào? - Evgeni cố nhìn con số trên cái lon vai màu lam của gã Cô-dắc.

- Trung đoàn mười hai.
- Trung đoàn của các anh bây giờ ở đâu?
- Chúng tôi không thể biết được.
- Thế thì các anh đã bị thương ở đâu?
- Ở gần cái làng kia, không xa đâu.

Ba gã Cô-dắc thì thầm với nhau không biết những gì, rồi một gã nhẹ nhàng đưa bên tay lành lên đỡ bên tay bị thương buộc bằng một miếng vải thô, nhảy trên xe xuống.

- Thừa quan lớn, xin quan lớn hượm cho một lát. - Hấn nâng rất cẩn thận bên tay bị đạn đã bắt đầu mưng mủ, vừa dận hai bàn chân đất trên mặt đường; vừa mỉm cười với Evgeni.

- Quan lớn có phải là người trấn Vosenskaia không? Có phải là công tử Litnhitki không ạ?

- Phải phải.

- Chúng tôi cũng đoán là như thế. Thừa quan lớn, quan lớn có thể cho xin ít thuốc hút được không? Quan lớn hãy vì Chúa mà thết chúng tôi một châu. Không có thuốc hút chúng tôi chết mất!

Gã dựa tay vào cái thành sơn màu của chiếc xe hai bánh, đi bên cạnh. Evgeni lấy hộp thuốc lá ra.

- Xin quan lớn cho độ mười điếu thì tốt quá. Chúng tôi có ba anh em cơ. - Gã Cô-dắc mỉm cười van lơn.

Evgeni còn bao nhiêu thuốc dốc cả vào tay gã Cô-dắc, bàn tay nâu xít, to đến là to. Cho xong hấn hỏi:

- Trung đoàn có nhiều người bị thương không?

- Chừng hai chục.

- Thương vong nhiều lắm à?

- Chết trận nhiều lắm. Xin quan lớn bật cho cái lửa. Cám ơn quan lớn! - Gã Cô-dắc đứng lại hít một hơi, rồi kêu với theo - Ở thôn Tatarsky, gần trang trại của quan lớn ấy, hôm nay bị giết mất ba. Lần này anh em Cô-dắc đại bại.

Gã khoát tay rồi đuổi theo chiếc xe của gã. Gió thổi phần phật chiếc áo va-roi ka-ki không thắt dây lưng.

Viên trung đoàn trưởng trung đoàn Evgeni được cử đến công tác ở Berenhagi trong nhà lão cố đạo. Vào đến bãi làng thì viên trung úy chào từ biệt người bác sĩ tốt bụng dành cho hắn một chỗ trên chiếc xe quân y hai bánh, rồi vừa đi vừa phủi bụi trên chiếc áo quân phục. Hắn gặp ai cũng hỏi trung đoàn bộ đóng ở đâu. Một lão quản có bộ râu rậm đỏ như lửa đang dẫn lính đi tuần từ phía trước tới. Lão đưa tay lên vành mũ chào viên trung úy, trả lời câu hỏi và chỉ ngôi nhà nhưng chân đi vẫn bước. Ngôi nhà của trung đoàn bộ lặng tờ như mọi ban chỉ huy đóng xa tuyết lửa. Vài gã văn thư cúi đầu xuống một chiếc bàn rộng. Một viên đại úy có tuổi cười trong ống dây nói đã chiến với người đang nói chuyện với hắn. Những con ruồi vo ve trên các khung cửa sổ của căn nhà rộng thênh thang.

Những tiếng chuông điện thoại xa rên rỉ như tiếng muỗi. Một tên lính cần vụ dẫn viên trung úy tới gặp trung đoàn trưởng ở nhà. Viên đại tá tiếp Evgeni ở phòng ngoài một cách chẳng có gì là thân thiện. Ông ta cao lớn, dưới cằm có một vết sẹo hình tam giác, mặt mày không hiểu sao đầy vẻ buồn phiền.

- Tôi là trung đoàn trưởng. - Ông ta trả lời câu hỏi rồi sau khi nghe viên trung úy báo cáo có vinh dự được tới chịu quyền chỉ

huy của ông ta, bèn chẳng nói chẳng rằng, đưa tay mời Evgeni vào phòng trong. Ông ta bước vào, đóng cửa lại rồi đưa tay lên vuốt tóc, cử chỉ nom vô cùng mệt mỏi. Ông ta nói giọng nhẹ nhàng, tỏ nhạt:

- Hôm qua lũ đoàn bộ cũng đã truyền đạt cho chúng tôi biết về việc này. Mời ngài ngồi.

Ông ta hỏi han Evgeni về công tác trước kia, về tin tức ở kinh đô về đường xá. Suốt trong cuộc nói chuyện ngắn ngủi giữa hai người, ông ta không ngưng mắt lên nhìn người nói chuyện với mình lần nào, cặp mắt cứ như bị một sự mệt mỏi rã rời kéo trĩu xuống.

"Chắc hẳn ông tướng này vừa bị một mẻ ra trò ngoài mặt trận. Mệt mỏi thần thờ như một cái xác không ấy", - Evgeni nhìn vầng trán cao có vẻ rất thông minh của viên đại tá và bỗng có ý nghĩ thương hại. Nhưng viên đại tá đưa đầu cán gươm lên gãi gãi chỗ tinh mũi, nói như muốn làm cho viên trung úy vỡ mộng:

- Trung úy hãy đi làm quen với anh em sĩ quan. Ngài biết không, tôi đã không ngủ ba đêm liền. Ở cái nơi khỉ ho cò gáy này, ngoài quân bài chai rượu ra chẳng còn làm gì được nữa đâu.

Evgeni đưa tay lên vành mũ chào, nụ cười trên môi hẳn chứa đựng cả một sự khinh bỉ đến cực độ. Hẳn bỏ ra rồi mà còn bực bội nhớ lại cuộc gặp mặt và cứ tự giấu mình về những ý nghĩ kính trọng bất giác nảy ra trong lòng hẳn trước vẻ mệt mỏi và vết sẹo trên cái cằm rộng của viên đại tá.

Chú thích:

(1) Tức là cuộc chiến tranh Nga Pháp năm 1812, lần đó quân Nga đã đánh bại quân Napôlêông (ND)

(2) (1859 - 1924) một chính khách phản động thời Nicolai đệ nhị, hồi nầy làm chủ tịch viện Duma (ND)

(3) Túc Vinhem 11 (1859 - 1941). Hoàng đế nước Đức, thoái vị ngày 28-11-1919 (ND)

(4) (1867 - 1945) Một tác giả Nga theo chủ nghĩa hiện thực. Tác phẩm nổi tiếng của ông "Nhật ký người thầy thuốc" miêu tả nỗi khổ tâm, lòng hoài nghi của một người thầy thuốc trẻ trong chế độ cũ (ND)

(5) Chỉ cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905) trong đó quân Nga bị đại bại (ND)

Chương 59 - Phần 3

Sư đoàn nhận được nhiệm vụ vượt sông Styra rồi tiến vào hậu phương của địch ở gần Lovichtri.

Trong vài ngày, Evgeni đã kịp làm quen dần với đám sĩ quan trong trung đoàn. Hoàn cảnh chiến đấu đã mau chóng lôi cuốn hẳn, xua khỏi tâm hồn hẳn thói quen sống an nhàn và mơ mộng hoà bình.

Sư đoàn đã hoàn thành rất xuất sắc cuộc chiến đấu vượt sông. Họ đã đánh vào sườn bên trái một binh đoàn khá lớn của địch rồi tiến vào hậu phương của chúng. Ở gần Lovichtri, quân Áo có kỵ binh Hungary hiệp đồng tác chiến, định chuyển sang phản công, nhưng chúng đã bị các đại đội pháo Cô-dắc quét sạch bằng đạn ghém. Các đại đội kỵ binh Hungary đã triển khai xong lại phải rút lui hỗn loạn, và bị tiêu diệt dưới hoả lực súng máy bắn lướt sườn, sau lưng họ lại còn có quân Cô-dắc truy kích.

Evgeni cùng trung đoàn của hẳn tham gia trận phản xung phong. Sư đoàn của hẳn bám sát gót quân địch rút lui. Trung đội ba do Evgeni chỉ huy có một tên Cô-dắc bị giết và bốn tên bị thương.

Viên trung úy cố giữ vẻ bình tĩnh trên nét mặt để cho ngựa chạy qua chỗ Losenov và chỉ mong sao không nghe thấy cái giọng nhỏ nhỏ khàn khàn của người lính. Losenov là một gã Cô-dắc còn trẻ, mũi gồ người trần Kratnokaskaia. Con ngựa bị bắn chết nằm đè lên người gã. Gã bị thương ở cánh tay, cứ phải nằm yên

đẩy mà nhe răng ra van những toán Cô-dắc phi ngựa qua:

- Các anh em thân mến ơi, đừng bỏ mình? Kéo giúp mình ra, các anh em thân mến...

Giọng kêu van khe khẽ ngắc ra vì đau nghe đến là thê thảm. Nhưng lòng dạ bọn Cô-dắc phi ngựa qua còn đang rối bời như thế thì làm sao có được niềm trác ẩn, mà dù có chẳng nữa, lý trí cũng chẳng để cho sự thương hại ấy lộ ra, cũng phải luôn luôn nén nó xuống. Trung đội cho ngựa đi bước một chừng năm phút để những con ngựa chạy đã thở như kéo bễ được một lát lấy lại hơi. Những đại đội kỵ binh Hungary đang tháo chạy toán loạn cách họ chừng nửa vec-xta. Giữa những chiếc áo vét viền lông rất đẹp của họ thấp thoáng những chiếc áo quân phục màu xám xanh của bộ binh. Đoàn xe vận tải của quân Áo bò trên đường cống đồi. Những phát đạn ghém tuôn ra những đám khói trắng đục như sữa bên trên những chiếc xe như để từ biệt. Ở một chỗ nào đó bên trái có một đại đội pháo nả đạn với tốc độ nhanh vào đoàn xe vận tải. Những tiếng rền vang dội chạy rần rần khắp cánh đồng, gây ra rất nhiều tiếng vọng từ khu rừng gần đấy.

Trung tá Safronov dẫn đầu sư đoàn ra lệnh cho ngựa chạy nước kiệu. Ba đại đội tản ra, kéo dài đội hình, tiến nước kiệu nặng. Dưới các chàng kỵ sĩ những con ngựa lão đảo, mồ hôi sủi bọt, rơi xuống từng đám như những đoá hoa hồng vàng vàng. Đêm ấy, họ đóng quân trong một ngôi làng nhỏ.

Mười hai sĩ quan của trung đoàn chen chúc trong một căn nhà nhỏ. Mệt mỏi tưởng đứt hơi, chưa được miếng nào vào bụng, họ đã lăn ra ngủ. Gần nửa đêm xe nhà bếp đã chiến mới đến. Viên thiếu tá Trubov xách về một cà mèn súp bắp cải. Mùi súp béo ngậy làm các sĩ quan tỉnh dậy cả, và mười lăm phút sau, mắt còn sung vù, bọn sĩ quan đã chẳng nói chẳng rằng, ăn ngốn ngấu như thần trùng để bù lấy phần sức lực đã hao tổn trong hai

ngày chiến đấu. Sau bữa ăn khuya khoắt như thế, chẳng còn ai nghĩ đến ngủ nghê. Các sĩ quan ăn nặng bụng, ngả người xuống những tấm áo khoác bằng dạ hay những đồng rơm hút thuốc.

Thượng úy Kalmykov là một viên sĩ quan thấp thấp, người tròn xoay. Không riêng cái tên, mà cả khuôn mặt hần cũng mang những đặc điểm của dòng máu Mông cổ. Hần vừa nói vừa hoa tay múa chân rất dữ:

- Cuộc chiến tranh này đâu phải nổ ra cho mình tham gia. Mình đã ra đời muộn mất chừng bốn thế kỷ. Cậu có biết không, Petre. - Kalmykov nói với viên trung úy Cherinchev, nhưng trong từ "Petro, hần phát chệch âm "o" thành "e" nặng. - Mình sẽ không sống được tới khi cuộc chiến tranh này chấm dứt đâu.

Thôi bỏ những chuyện tướng số ấy đi, giọng Cherinchev ồm ồm dưới tấm áo khoác bằng dạ.

- Chẳng có tướng số gì đâu. Kết cục ấy là do tiền định. Mình vốn có một chứng di truyền cách đại(1). Vì thế mình ở đây chỉ là một người thừa. Hôm nay, trong khi tiến công dưới hoả lực địch, mình đã điên tiết run bắn cả người. Hễ trông thấy địch là mình không chịu nổi. Cái cảm giác thổ tả ấy cũng ngang với sự sợ hãi. Chúng nó ở cách mình hàng mấy vec-xta, nã pháo vào mình, còn mình thì ngồi trên lưng con ngựa, cứ như con vịt trời trên đồng cỏ trước mũi súng của thằng thợ săn nhằm vào mình.

- Ở Kupalka tôi có được xem một khẩu lựu đạn pháo của quân Áo. Trong các ngài đã có ai được thấy chưa, thưa các ngài? - Viên trung úy Atamantrukov vừa hỏi vừa thè lưỡi liếm những miếng thịt hộp vụn vương trên hàng ria hung tung, tĩa theo kiểu Anh.

- Thật là tuyệt vời! Riêng bộ phận nhằm đã là cả một cơ cấu, vượt mức hoàn thiện. - Viên thiếu úy Trubov trầm trồ nhận xét.

Hắn đã kịp đánh sạch cà-mèn xúp thứ hai.

- Tôi cũng được trông thấy, nhưng tôi sẽ không nói cảm tưởng của tôi đâu. Về pháo binh thì tôi là một thằng ngoại đạo. Theo tôi thì loại pháo nào cũng chỉ là pháo, chuyên ngáp ruồi.

- Tôi ghen tị với những con người xưa kia chiến đấu với những phương tiện nguyên thủy, - Kalmykov nói tiếp, nhưng lần này hắn nói với Evgeni. - Trong một cuộc chiến đấu đàng hoàng thẳng thắn, chém giết địch, dùng một thanh gươm xả con người ra làm đôi, chuyện ấy thì tôi hiểu được. Ngoài ra chẳng còn biết quý quái gì nữa - Trong những cuộc chiến tranh tương lai, vai trò của kỵ binh sẽ chỉ là con số không.

- Nói đúng hơn thì không còn có kỵ binh nữa.

- Chà, đó mới chỉ là giả thuyết?

- Chuyện ấy không còn gì đáng nghi ngờ nữa.

- Đây, Cherinchev ạ, không thể nào lấy máy móc thay cho con người được đâu. Tuyệt đối là như thế.

- Mình không nói về con người, mà về con ngựa. Mô-tô hoặc ô-tô sẽ thay con ngựa.

- Mình đang thử hình dùng một ét-ca-đơ-rông(2) ô-tô.

- Thật là nguy hiểm! - Kalmykov phát cáu. - Ngựa sẽ còn phục vụ cho các đạo quân. Một sự hoang đường phi lý! Hai ba trăm năm nữa sẽ ra sao, chúng ta còn chưa biết, còn như ngày nay thì trong bất kỳ trường hợp nào, kỵ binh...

- Đây ông Dmitri Donskoi(3) ơi, nếu người ta đào chiến hào làm vành đai vây quanh mặt trận thì ông sẽ làm thế nào? Hả? Thế nào, trả lời đi!

- Mở đột phá khẩu, đột kích, biệt kích thọc sâu vào hậu phương quân địch, đó là công việc của kỵ binh.
- Chỉ nói lung tung.
- Thôi các ngài ạ, đến lúc ấy chúng ta sẽ thấy.
- Chúng mình đi ngủ thôi.
- Này các ngài ạ, đã đến lúc cắt đứt câu chuyện rồi đấy, nhiều người muốn ngủ đấy.

Cuộc tranh cãi sôi nổi một lát rồi lắng đi. Có người ngáy và thở như huyết sáo dưới áo choàng dạ. Evgeni không tham gia câu chuyện. Hắn nằm ngửa, hít cái mùi hăng hắc của lớp rom lúa mạch đen lót dưới lưng. Kalmykov làm dấu phép rồi nằm xuống bên cạnh.

- Trung úy ạ, ngài thử nói chuyện với thằng lính tình nguyện Buntruc mà xem. Nó ở ngay trung đội của ngài đấy. Một thằng hay lắm!

- Hay như thế nào? - Evgeni vừa hỏi vừa xoay lưng về phía Kalmykov.

- Một thằng Cô-dắc mà biến thành người Nga. Nó đã sống ở Moskva. Một thằng thợ quèn mà chẳng có vấn đề gì nó không biết. Một thằng cực kỳ liều lĩnh nhưng bắn súng máy thì tuyệt vời.

- Chúng mình ngủ đi thôi, - Evgeni nói.

- Nào, thì ngủ, - Kalmykov đang nghĩ về một chuyện gì riêng. Hắn trả lời và vừa ngo nguậy mười đầu ngón chân, vừa cau mày nói ra vẻ biết mình có lỗi - Trung úy ạ, ngài thứ lỗi cho tôi nhé, hai chân tôi nó cứ xông lên cái mùi như thế này... Ngài có biết không, ba tuần liền không được tháo ủng, bít tất mủn ra vì mồ

hôi... Thật là kinh tởm, ngài cũng biết đấy! Phải kiếm lấy vài bọc chân ở chỗ bọn Cô-dắc mới được.

- Không sao đâu, - Evgeni lầu bầu rồi tiếp dần.

Evgeni đã quên câu chuyện nói với Kalmykov, nhưng ngay hôm sau đã có một dịp làm cho hắn gặp người lính tình nguyện Buntruc. Trời vừa tảng sáng viên đại đội trưởng đã ra lệnh cho hắn đi trinh sát và nếu có thể thì bắt liên lạc với trung đoàn bộ binh hiện đang tiếp tục tấn công ở sườn bên trái. Trong lúc còn tranh tối tranh sáng, Evgeni đi dò dẫm khắp cái sân, giữa những tên Cô-dắc nằm ngủ ngổn ngang, để tìm gã hạ sĩ của trung đội.

- Cắt cho tao năm thằng Cô-dắc đi trinh sát. Bảo chúng nó thắng cho tao con ngựa. Nhanh lên.

Năm phút sau có một gã Cô-dắc thấp thấp đi tới ngưỡng cửa căn nhà nhỏ.

- Bẩm quan lớn. - Anh ta nói với viên trung úy đang bỏ thuốc lá vào hộp, - hạ sĩ không cắt tôi đi trinh sát vì chưa đến phiên tôi. Quan lớn cho phép tôi đi có được không?

- Mà muốn lập công à? Mới phạm tội gì phải không? - Viên trung úy vừa hỏi vừa cố nhìn rõ mặt gã Cô-dắc trong bóng tối xám xám.

- Tôi không phạm tội gì cả.

- Không sao, cho mà đi. - Evgeni quyết định rồi đứng dậy.

- Này, thằng kia! - Gã Cô-dắc đã quay ra, nhưng Evgeni gọi với theo. - Quay lại đây?

Gã kia bước tới.

- Mà ra bảo thằng hạ sĩ...

- Họ của tôi là Buntruc, - Gã Cô-dắc ngắt lời hắn.

- Lính tình nguyện à?

- Vâng.

- Anh ra bảo hạ sĩ, - Evgeni luống cuống một phút, rồi trấn tĩnh được và nói lại, - bảo hắn... Nhưng thôi được, anh đi đi, để tự tôi bảo cũng được.

Bóng tối đã tan dần. Đội trinh sát ra khỏi cái làng nhỏ, vượt qua những vọng tiêu và tuyến cảnh giới, tiến theo hướng cái làng đã được ghi trên bản đồ.

Sau khi đi được nửa vec-xta, viên trung úy cho ngựa chuyển sang bước một.

- Lính tình nguyện Buntruc!

- Có tôi.

- Mời anh lại đây.

Buntruc cho con ngựa hạng bét của anh ta tiến lên ngang con ngựa thuần giống của viên trung úy.

- Anh người trấn nào thế? - Evgeni vừa hỏi vừa nhìn kỹ hình trông nghiêng của khuôn mặt anh lính tình nguyện.

- Novocherkaskaia.

- Tôi có thể biết lý do thúc đẩy anh tình nguyện vào lính được không?

- Vâng không sao, - Buntruc kéo dài giọng trả lời với một vẻ hơi có chút giễu cợt rồi nhìn viên trung úy bằng cặp mắt rất đanh, phốt phốt màu xanh lá cây. Mắt anh ta nhìn không chớp với

một vẻ rất kiên định. - Tôi muốn tìm hiểu nghệ thuật quân sự. Tôi muốn nắm được nghệ thuật quân sự.

- Muốn vậy đã có những trường quân sự.

- Vâng, vẫn có.

- Thế thì vì sao anh lại làm thế này?

- Đầu tiên tôi muốn thử với thực tế xem sao đã. Lý luận sẽ đến sau.

- Trước chiến tranh anh làm nghề gì?

- Tôi làm thợ.

- Anh đã làm việc ở đâu?

- Ở Peterburg, Rostov trên sông Đông, ở nhà máy chế tạo vũ khí Tula... Tôi muốn xin được chuyển sang đội súng máy.

- Anh đã quen với súng máy rồi à?

- Tôi có biết các kiểu Sốt, Bécchiê, Málxen, Maxim, Hotkít, Bécman, Uýchoơ, Liút, Sáclốt.

- Chà chà... Tôi sẽ thưa với quan trung đoàn trưởng.

- Xin quan lớn thưa giúp cho.

Viên trung úy quay sang nhìn một lần nữa cái thân hình không cao lớn nhưng chắc nịch của Buntruc, cái thân hình hao hao gợi lên hình ảnh của cây ca-ra-ít vùng sông Đông. Chẳng có gì đập vào mắt, chẳng có gì đặc biệt cả đều bình thường, chỉ có cái cầm nhô mạnh ra và cặp mắt nhìn để bắt người ta phải quay đi làm cho khuôn mặt Buntruc có điểm phân biệt được với muôn vàn khuôn mặt khác.

Buntruc không hay cười, mỗi khi cười hai bên mép nhăn lại, nhưng hai con mắt vẫn không vì cười mà dịu đi chút nào, vẫn giữ nguyên cái ánh sáng đùng đục nó làm người ta rất khó gần. Khắp người Buntruc đều nghèo màu sắc, đều lạnh lùng, kín đáo, đúng là một cây ca-ra-ít, thứ cây mọc thẳng đứng, rắn như thép, mọc trên đất chất đầy sỏi cát của vùng sông Đông ảm đạm thê lương.

Hai người cùng cưỡi ngựa đi bên nhau một lát, chẳng ai nói gì cả.

Hai bàn tay to bè bè của Buntruc đặt trên chỗ mũi yên màu xanh lá cây đã tróc sơn. Evgeni lấy ra một điếu thuốc và trong khi châm húl bằng que diêm do Buntruc đánh, hấn cảm thấy bàn tay Buntruc có cái mùi mồ hôi ngựa ngọt ngọt như mùi nhựa chung Những đám lông trên hai mu bàn tay ấy mọc dày như lông ngựa. Evgeni bất giác muốn vuốt vuốt những đám lông ấy. Hấn nuốt một hơi khói đắng và nói:

- Anh hãy cùng với một gã Cô-dắc nữa theo con đường mòn bên trái kia ra khỏi rừng. Có trông thấy không?

- Vâng.

- Nếu trong khoảng nửa vec-xta mà không gặp bộ binh của ta thì quay trở lại.

- Xin tuân lệnh.

Hai người cho ngựa chạy nước kiệu. Những cây bạch dương giống "bạn gái" mọc thành một đám sin sít, tách rời hấn khu rừng.

Phía sau đám bạch dương, những cây thông lùn choằn choằn làm khổ con mắt với cái màu lá vàng vàng không vui vẻ chút nào, những khoảng cây nhỏ thưa thớt, loãn xoãn, những bụi

rậm bị nghiền nát dưới những bánh xe vận tải của quân Áo. Ở bên phải, đằng xa kia, tiếng âm âm của hoả lực pháo binh đang ðè nén mặt đất, nhưng ở đây trong đám bạch dương này, không khí sao mà êm ả... Đất thoả chí uống sương mai. Tất cả các thứ cỏ ðua nhau nở hoa xum xuê, hồng hồng, tươi thắm, nở xô bồ lúc sắp sang thu ðể báo trước cái chết sắp tới của hoa, Evgeni cho ngựa ðứng lại bên một cây bạch dương nhỏ, dùng ống nhòm quan sát ngọn núi gồ lên như một cái bườu sau cánh rừng. Một con ong xòe cánh ðến kiểm mặt trên ðầu cán gươm của hã.

- Ngu xuẩn thật - Buntruc nhận xét cái sai lầm của con ong, khẽ nói, giọng thương hại.

- Cái gì hử? Evgeni buông ống nhòm xuống.

Buntruc ðưa mắt chỉ cho hã xem con ong. Evgeni mỉm cười.

- Mặt nó gầy sẽ ðắng ðấy. Anh thấy thế nào?

Đã không phải là Buntruc trả lời hã. Không biết từ chỗ nào, sau đám thông ðằng xa có một khẩu súng máy khạc ðạn với những tiếng chối tai như một con chim ác là, xé tan bầu không khí yên lặng.

Những viên ðạn rú lên, xuyên rào rào vào đám bạch dương. Một cành cây nhỏ bị ðạn cửa ðứt quay lộn, ngã nghiêng trên không rồi rơi xuống bờm con ngựa của viên trung úy.

Cả nhóm miệng quát tay quật thúc ngựa phi về cái làng nhỏ. Sau lưng họ, khẩu súng máy của quân Áo bắn một loạt hết sạch băng ðạn, không một lần nào ðừng lại lấy hơi.

Sau hôm ấy, Evgeni còn có nhiều dịp gặp anh lính tình nguyện Buntruc, và lần nào hã cũng phải kinh ngạc trước ý chí quật cường nó làm sáng hai con mắt ðanh thép của Buntruc. Hã chỉ

có thể ngạc nhiên mà không thể nào đoán ra điều gì đang ẩn sau cái vẻ kín đáo khó hiểu nó phủ lên khuôn mặt một con người bề ngoài nom bình thường như vậy, chẳng khác gì một bóng mây. Mà Buntruc cũng tựa như chẳng bao giờ nói hết ý mình, bao giờ cũng có một nét cười in chặt lên hai bên mép kiên định, bao giờ cũng như đi theo một con đường ngoằn ngoèo quanh một chân lý mà chỉ một mình anh biết.

Buntruc đã được chuyển sang đội súng máy. Chừng mười ngày sau (hôm ấy trung đoàn được nghỉ một ngày một đêm). Evgeni đang đi tới chỗ viên đại đội trưởng thì đuổi kịp Buntruc. Buntruc đi qua một cái nhà kho cháy trụi, vừa đi vừa nghịch nghịch, vung vẩy bàn tay trái.

- A-a, anh lính tình nguyện?

Buntruc quay đầu lại, đưa tay lên vành mũ chào rồi đứng tránh sang bên đường.

- Anh đi đâu đây? - Evgeni hỏi.

- Tôi lên gặp ngài đại đội trưởng.

- Có lẽ chúng ta cùng đi một đường.

- Vâng, có lẽ thế.

Hai người đi trên dãy phố của cái làng bị phá tan hoang, và cùng nín lặng một lát. Có những người lảng xảng bận rộn trong những sân nhà gần những cái nhà kho, hiếm hoi còn nguyên vẹn, Một số kỵ binh qua qua lại lại. Chiếc xe nhà bếp đã chiến bốc khói nghi ngút ngay giữa phố với một hàng dài những gã Cô-dắc chờ đến lượt lĩnh khẩu phần. Mưa rơi lâm râm xuống đầu mọi người.

- Thế nào, anh vẫn nghiên cứu chiến tranh chứ? - Evgeni liếc

nhìn Buntruc đi hơi lui về phía sau rồi hỏi.

- Vâng... tôi vẫn nghiên cứu.

- Anh định sau chiến tranh sẽ làm gì? - Không hiểu sao Evgeni hỏi như thế, và cứ nhìn hai bàn tay lông lá của người lính tình nguyện.

- Ai trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu, còn tôi... tôi còn đang chờ xem - Buntruc nheo mắt trả lời.

- Nên hiểu ý anh nói như thế nào?

- Thưa trung úy, ngài có biết câu phương ngôn: (hai con mắt Buntruc càng ti hí và càng sắc) "Kẻ nào gieo gió thì gặt bão" không? Vấn đề là như thế đấy.

- Anh đừng có ví vói von, hãy nói rõ hơn đi.

- Như thế cũng đã rõ rồi. Xin tạm biệt trung úy, tôi phải rẽ sang trái.

Buntruc đưa những ngón tay lông lá lên lưỡi trai chiếc mũ cát-két Cô-dắc rồi rẽ sang trái.

Viên trung úy nhún vai, đưa mắt nhìn theo Buntruc rất lâu.

"Không hiểu nó là một thằng như thế nào, nó cố ý lập dị hay chỉ là một thằng cha có những ý nghĩ kỳ quặc!" - Evgeni vừa bực bội nghĩ thầm vừa bước vào căn hầm sạch sẽ ngăn nắp của viên đại đội trưởng.

Chú thích:

(1) Chúng di truyền xuất hiện cách một đời hoặc nhiều đời. (ND)

(2) Đại đội kỵ binh. (ND)

(3) (1380 - 1389) Một vị anh hùng dân tộc Nga, năm 1350 đánh bại đại quân Tartar ở vùng sông Đông đặt cơ sở cho việc giải phóng người Nga khỏi ách thống trị của người Tartar. (ND)

Chương 60 - Phần 3

Cả lính khoá ba cũng bị gọi đi cùng một lượt với lính khoá hai. Các trấn, các thôn hai bên sông Đông đều vắng tanh vắng ngắt, cứ như tất cả nhân dân vùng sông Đông đều đi gặt, đi làm các công việc ngày mùa.

Năm ấy, một vụ gặt cay đắng đã diễn ra rầm rộ trên các vùng biên giới: Thần chết đã xách cổ không biết bao nhiêu người dân lao động, và đâu phải chỉ có một người đàn bà Cô-dắc đầu tóc rũ rượi gào khóc người đã khuất: "Ôi anh yêu dấu, anh ơi là anh ơ-ơ-oi! Anh bỏ em để đi với ai thế này, anh ơi là anh ơi? "

Những người thân yêu gục xuống khắp bốn phương, đổ ra như suối dòng máu Cô-dắc, và không bao giờ mở mắt nữa, không bao giờ tỉnh lại nữa, mà chỉ tan rã dưới lời cầu hồn của hoả lực pháo binh ở Áo, ở Ba Lan, ở Phổ... Có lẽ gió đông cũng không đưa lại cho họ nghe thấy tiếng khóc của mẹ già vợ đại. Tinh hoa của dân Cô-dắc đã rời bỏ nhà cửa xóm làng và tiêu ma trong chết chóc, cháy rận, kinh hoàng tại các nơi đó.

Một ngày tháng chín đẹp trời, có đám mây mỏng dính như mạng nhện, màu trắng sữa óng ánh những sắc cầu vồng, xấp xỉ như bông, bay qua thôn Tatarsky. Vùng mặt trời bằng huyết găng gương nở một nụ cười goá bụa, màu xanh đồng trinh, khắc khổ của nền trời mom tinh khiết và kiêu hãnh đến khó chịu. Bên kia sông Đông, khu rừng bắt đầu nhuộm sắc vàng hiện lên sâu thẳm, những cây tiêu huyền phản chiếu một thứ ánh sáng bệnh bệch, những cây sồi để rơi vài chiếc lá hiếm hoi đầy những hoa văn chạm khắc, chỉ những cây xích dương là

xanh rờn như chọc vào mắt, và sức sống hùng hực ấy đã làm vui mắt những con ác là bay nhanh vùn vụt.

Hôm ấy ông Panteley Prokofievich nhận được một bức thư từ đơn vị chiến đấu gửi về. Bức thư ấy do Dunhiaska mang từ nhà dây thép về. Khi trao bức thư ấy, người chủ sự dây thép đã hạ mình cúi chào, lắc lắc cái đầu hói, khoát rộng hai tay:

- Cô hãy vì Chúa mà thứ lỗi cho tôi, tôi đã lỡ bóc bức thư này ra xem trước. Cô về nói hộ với ông nhà như thế này nhé: cô bảo rằng bác Firk Sidorovich bác ấy đã bóc thư như vậy chỉ vì bác ấy rất muốn biết tình hình ngoài ấy đánh nhau ra sao thôi... Thôi cô thứ lỗi cho tôi nhé và cô về thưa hộ với cha, với ông Panteley Prokofievich như thế nhé.

Khác hẳn ngày thường, nom người chủ sự dây thép ngơ ngơ ngác ngác. Ông ta đưa tiễn Dunhiaska mà không biết rằng mũi mình đang dây đầy mực:

- Bên nhà ta đừng bực mình vì tôi nhé, lạy Chúa cứu thế... tôi có là nơi quen thuộc thì mới... - Người chủ sự dây thép lắp bắp nói sau lưng Dunhiaska những lời chẳng mạch lạc gì cả, rồi lại cúi chào lần nữa. Cô bé thấy vậy giật nảy mình, và cảm thấy như đã được báo trước điều gì.

Về tới nhà, Dunhiaska hồi hộp quá, mãi không lấy được bức thư trong ngực áo ra.

- Có nhanh lên không, con bé này? Ông Panteley Prokofievich vừa quát lên vừa vuốt chòm râu nảy bần bật.

Dunhiaska lấy được chiếc phong bì ra, nói liến thoắng:

- Bác chủ sự dây thép bác ấy bảo vì địa chỉ cho nên bác ấy đã lỡ đọc bức thư, và cha đừng giận bác ấy.

- Mặc xác bác ấy! Của thằng Griska à? - Ông già sốt ruột hỏi, hơi ông thở hổn hển phả cả vào mặt Dunhiaska - Hình như của thằng Grigori phải không? Hay của thằng Petro?

- Không phải đâu cha ạ... thư này tay người khác viết đấy.

- Thôi mà đọc đi, đừng làm tình làm tội người ta nữa? - Bà Ilinhitna kêu lên rồi nặng nề lăn tới chiếc ghế dài (hai chân bị sưng nặng, nên khi đi bà rất ít nhấc chân, thành thử nom cứ như lăn trên những bánh xe nhỏ).

Natalia hổn hển chạy từ ngoài sân vào đứng bên bếp lò. Nàng áp chặt hai bàn tay lên ngực, cái cổ tàn tật còn mang vết sẹo vẹo sang một bên, nụ cười run run xao xuyến trên môi như một điểm nắng.

Nàng chỉ chờ được Grigori hỏi thăm một lời, được Griska nhắc tới, dù chỉ sơ sơ, qua quít, miễn là có gì đền bù cho cả tấm lòng quấy luyến, trung thành của nàng chẳng khác gì của một con chó.

- Còn con Daria đâu rồi? - Bà già khẽ hỏi.

- Có cam đi không! - Ông Panteley Prokofievich găm lên (ông điên tiết, hai con mắt tròn tròn xoe) rồi ra lệnh cho Dunhiaska đọc

"Tôi xin báo để ông rõ...- Dunhiaska vừa bắt đầu đọc đã khụy trên chiếc ghế dài xuống, người run bần bật, rồi thất thanh gào lên - Cha ôi! Cha yêu của con ơi! Ới mẹ ơi? Anh Griska nhà ta! Hu! Hu! Anh Griska! bị chúng nó giết rồi!

Một con ong vò vẽ lăn vào vương trong đám là cây phong lữ thảo héo hon, cứ vo vo đập mình mãi vào một khung cửa sổ. Ngoài sân, một con gà mái kêu cục cục, coi bộ đến là bình an vô sự. Qua cánh cửa mở toang, một tiếng cười của con nít vắng

từ xa vào trong phòng, lạnh lạnh như tiếng nhạc ngựa.

Mặt Natalia rúm ró như bị chuột rút, nhưng nụ cười vừa nãy rung rung hai bên mép chưa kịp tan hẳn.

Ông Panteley Prokofievich đứng dậy, đầu ngật ngật như lên chúng kính giật. Ông ngơ ngác, ngây dại nhìn Dunhiaska lẩn lộn dưới đất.

" Tôi xin báo để ông rõ là con trai ông, chiến binh Cô-dắc Grigori Panteley Melekhov thuộc trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 12 đã chết trận đêm 16 tháng mười Hai năm nay trong trận chiến đấu ở gần thành phố Kamenko-Strumilovo. Con trai ông đã hy sinh anh dũng, mong rằng đối với ông đó cũng là một niềm an ủi trước một sự mất mát không gì đền bù lại được. Các đồ vật riêng còn lại sẽ chuyển cho người anh ruột của chiến binh là Petro Melekhov. Con ngựa sẽ giữ lại trung đoàn.

Đại đội trưởng đại đội bốn, thượng úy Polkonikov

Bộ đội chiến đấu

Ngày 18 tháng chín năm 1914".

Sau khi nhận được tin báo Grigori chết trận, ông Panteley Prokofievich lập tức suy nhược hẳn đi. Trước mắt những người thân thuộc, mỗi ngày ông già đi trông thấy. Kết cục nặng nề hình như đang xồng xộc đến với ông, không tránh đâu cho thoát. Trí nhớ ông sút kém, xét việc cũng đâm ra lảm cẩm. Ông cứ gù gù cái lưng lang thang khắp nhà, da đen xám lại như màu gang, toàn bộ lâm trạng hỗn loạn của ông đều lộ rõ trong ánh mắt lừ đừ, nóng rực.

Ông tự tay cất bức thư của viên đại đội trưởng xuống dưới chỗ để các hình thánh. Mỗi ngày ông ra phòng ngoài đến mấy lần, giơ ngón tay vẫy Dunhiaska.

- Ra đây cha bảo.

Dunhiaska bước ra.

- Màỵ mang bức thư viết về thấg Grigori ra đây. Đọc đi! - Ông lão ra lệnh rồi lo lắng đưa mắt về phía cái cửa ăn vào phòng trong.

Sau cánh cửa ấy, bà Ilinhitna đang bị hành hạ bởi nỗi đau buồn không lúc nào nguôi.

- Màỵ đọc thật khế thôi nhế, cứ như đọc thầm cho mình nghe ấy, - Ông nháy mắt nom rất láu cá, rồi thu nhỏ người lại, đưa mắt về phía cái cửa, - đọc khế thôi nhế, kéo mẹ màỵ... đến tai vạ mắt...

Dunhiaska nuốt nước mắt đọc câu đầu. Ông Panteley Prokofievich thường là ngồi xỏm xuống nghe, nhưng vừa nghe đến đấy ông đã giơ thẳng bàn tay đen thúi, to lù lù như móng ngựa.

- Thôi! Phần dưới tao biết rồi... Lại đem vào, đặt xuống dưới những hình thánh đi... Thật khế thôi nhế, nếu không mẹ màỵ... - Rồi ông lại nháy mắt một cách đáng ghét, người co quắp như miếng vỏ cây bị bén lửa.

Tóc ông bạc từng đám, chẳng bao lâu trên đầu đã đầy những đốm trắng loá mắt, chòm râu cũng mỗi ngày một thêm nhiều sợi bạc.

Ông bắt đầu ăn như thần trùng, ăn bữa bấi bần thỉu, ăn nhiều vô kể.

Sau lễ cầu hồn chín ngày, cha Visarion và bạn bè thân thuộc được mời đến dự bữa ăn tưởng nhớ đứa con chết trận Grigori của gia đình.

Ông Panteley Prokofievich nuốt vội nuốt vàng, ăn lấy ăn để, những sợi mì bám từng vòng từng vòng trên râu ông. Mấy ngày gần đây bà Ilinhitna đã lo sợ theo dõi chồng. Bà thấy vậy, khóc oà lên:

- Kia bố nó? Bố nó làm sao thế?

- Có gì mà làm sao? - Ông già luống cuống rời cặp mắt đục ngầu khỏi cái bát đã voi hẳn.

Bà Ilinhitna xua tay quay đi, được chiếc khăn tay thêu hoa vo tròn lên chùi nước mắt.

- Cha ạ, cha ăn cứ như người ba ngày chưa có gì vào bụng ấy! - Daria trừng mắt nói giọng đanh ác.

Ăn ấy à? Ừ, phải, thế... thế... thế... tôi sẽ không thế nữa... - Ông Panteley Prokofievich lúng túng, ngơ ngác nhìn một lượt những người ngồi quanh bàn rồi nhay nhay cặp môi, nín lặng, mặt mày nhăn nhăn nhó nhó, ai hỏi gì cũng không trả lời nữa.

- Phải cứng rắn lên mới được, Prokofit ạ. Tại sao con lại tuyệt vọng đến như thế? - Sau bữa ăn tưởng niệm, lão cố đạo Visarion an ủi ông. - Cái chết của Grigori là một cái chết thần thánh con chớ nên làm Thượng đế giận dữ. Có con trai vì đức vua, vì Tổ quốc độ vòng gai chịu nạn mà con... Như thế là tội lỗi đấy, Panteley Prokofievich ạ, con có tội đấy... Thượng đế sẽ không tha thứ cho đâu!

- Con sẽ làm như thế, thưa cha... con sẽ cứng rắn "Hy sinh anh dũng", ông đại đội trưởng cũng đã viết như thế.

Ông già hôn tay lão cố đạo rồi vịn tay vào cái rầm cửa, khóc oà lên, người run bần bật. Đây là lần đầu tiên ông khóc suốt trong thời gian từ khi được tin con trai chết trận đến nay.

Từ hôm ấy, ông đã thắng được cái yếu đuối của mình và tinh thần dần dần trở lại bình thường.

Mỗi người hàn gắn một cách vết thương trong lòng mình.

Sau khi nghe Dunhiaska đọc tin báo Grigori chết trận. Natalia chạy vùng ra sân nuôi gia súc: "Tự tử quách cho xong? Đối với mình bây giờ tất cả thế là hết! Mau mau lên thôi!" - ý nghĩ ấy theo đuổi nàng, rất như lửa bỏng. Natalia vật vã lẫn lộn trong tay Daria và chỉ cảm thấy nhẹ nhõm một cách sung sướng khi đã bất tỉnh.

Nhung tránh sao được cho nàng, lúc tỉnh lại và nhớ ngay những chuyện xảy ra. Nàng sống một tuần trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê rồi lại quay về với thế giới thực tế, người đối khác hẳn, trầm lặng hẳn đi, chìm trong một sự suy nhược đen tối... Người chết vô hình đã đến ở trong nhà Melekhov, và những người sống cứ phải thở cái hơi thây ma như phốt ánh xanh xanh.

Chương 61 - Phần 3

Mười hai ngày sau khi có tin Grigori chết trận, nhà Melekhov đã nhận được liền một lúc hai bức thư của Petro. Dunhiaska đã đọc ngay thư ở nhà dây thép, rồi chạy tể về nhà như ngọn cỏ trong cơn gió lốc, nhưng có lúc cô bé lại lảo đảo, đứng dựa vào hàng rào.

Dunhiaska làm cả thôn nháo lên một trận rồi đem về nhà một niềm xúc động, không sao tả xiết:

- Anh Griska còn sống! Anh Griska yêu dấu của nhà ta còn sống! - Từ xa Dunhiaska đã mếu máo gào lên - Anh Petro có thư về! Anh Griska chỉ bị thương chứ không chết đâu! Còn sống, còn sống đấy!

"Thưa cha mẹ kính mến, - Petro viết trong bức thư ngày hai mươi tháng chín. - Con xin báo tin để cha mẹ biết rằng thằng Griska nhà ta thiếu chút nữa thì về chầu Chúa, nhưng hiện nay, ơn Chúa, nó vẫn còn sống, khỏe mạnh như thường, và chúng con cũng cầu Chúa cho cha mẹ được khỏe mạnh, và bình yên vô sự. Trung đoàn của thằng Griska đã chiến đấu ở gần thành phố Kamenka - Strunmilovo. Trong lúc xung phong, anh em Cô-dắc cùng trung đội với nó có trông thấy nó bị một thằng kỵ binh nhẹ Hungary chém, và thằng Grigori đã ngã ngựa, nhưng sau đó ra sao thì chúng con không được biết gì cả. Con đã cố tìm cách hỏi anh em bên ấy, nhưng họ đã không thể cho biết gì thêm. Mãi sau con mới được thằng Miska nhà Kosevoi cho biết (thằng Miska đến liên lạc với trung đoàn con) rằng thằng Griska nằm đấy đến đêm, nhưng đến đêm thì nó tỉnh dậy và lại bò đi.

Nó đang tìm đường theo hướng sao bò về thì gặp một sĩ quan của quân ta. Vị sĩ quan ấy bị thương và là trung tá một trung đoàn long kỵ binh. Ông ta đã bị đạn pháo làm bị thương ở bụng và ở chân. Thằng Griska đã cõng và kéo ông ta đi sáu vec-xta. Vì thế nó được tặng thưởng huân chương chữ thập thánh Gióoc và được đề bạt làm hạ sĩ. Tình hình là như thế đấy! Vết thương của thằng Griska cũng không can hệ gì lắm, thằng địch dùng gươm chém vào đầu nó chỉ róc mất một mảng da. Nó đã ngã ngựa và mê đi. Nó sắp trở về đơn vị đến nơi rồi, thằng Miska bảo thế. Cha mẹ thử lỗi cho con vì thư viết quấy quá như thế này, con viết trên yên, lắc ghê quá".

Trong bức thư sau, Petro xin ở nhà gửi cho mình ít anh đào khô "trồng trên những mảnh vườn của vùng sông Đông yêu dấu" và nhắc đừng quên viết thư nhiều hơn. Cũng trong bức thư ấy, Petro tỏ vẻ tức bực với Grigori vì theo lời bọn lính Cô-dắc, Grigori đã không chăm nom con ngựa cẩn thận. Petro rất tức giận vì con Hạt Dẻ là con riêng anh ta và là một con ngựa thuần giống. Petro xin bố viết thư bảo ban họ Grigori.

"Con đã nhờ anh em Cô-dắc bảo cho nó biết rằng nếu nó không chăm nom con ngựa ấy như chính là ngựa của nó thì đến lúc gặp nhau con sẽ đánh bật máu mồm nó ra, dù cho bây giờ nó là một thằng mang huân chương chữ thập", - Petro đã viết như thế, rồi tiếp theo đó là không biết bao nhiêu lời thăm hỏi. Nhưng qua những hàng chữ viết trên bức thư nhàu nát, hoen ố vì nước mưa, cứ thấy phảng phất một nỗi buồn cay đắng. Xem ra Petro làm việc quan cũng chẳng có gì hỏi lòng hỏi dạ.

Nhìn ông Panteley Prokofievich trong lúc ông đang sung sướng đến không còn biết trời đất gì nữa như thế này thì không khỏi thương hại. Ông vồ lấy cả hai bức thư rồi mang đi khắp thôn, đón bắt những người biết chữ, ép họ đọc, không phải để cho mình nghe, mà để khoe với bà con toàn thôn niềm vui đến quá

muộn của mình.

- Chà chà! Bác đã thấy thằng Griska nhà tôi nó như thế nào chưa?

- Ông vừa nói vừa giơ thẳng bàn tay bè bè như cái móng ngựa lên khi người đọc đánh vắn từng tiếng, vấp vấp mãi mới tới chỗ Petro kể lại chiến công của Grigori công ngài trung tá bị thương đi sáu vec-xta.

- Cả thôn ta có nó được thưởng huân chương trước tiên đấy, - Ông già nói bằng một giọng kiêu hãnh rồi vội vã giăng lại bức thư, cắt kỹ vào trong lần lốt của chiếc mũ cát-két nhàu nát và tất tưởi đi kiếm một người biết chữ khác.

Cả đến lão Sergey Platonovich ngồi trong khuôn cửa sổ nhỏ của cửa hiệu nhìn ra thấy ông cũng bước tới ngả chiếc mũ lưới trai xuống chào.

- Ông Prokofievich, ông tạt vào chơi một lát đã nào.

Lão chìa bàn tay múp míp trắng hếu bắt tay ông giả và nói:

- Chà, xin chúc mừng ông, xin chúc mừng ông... Hừm... Có được một cậu quý tử như thế thì cũng đáng lấy làm kiêu hãnh, thế mà ông bà bên ấy lại làm lễ tưởng niệm cậu ấy. Tôi đọc trong các báo cáo cũng được biết về chiến công của cậu ấy rồi.

- Cả trên mặt báo cũng có viết à? - Cổ họng ông Panteley Prokofievich co thắt lại làm ông nấc lên.

- Đã có thông báo, tôi đã đọc rồi, tôi đã đọc rồi.

Sergey Platonovich tự tay lấy trên giá hàng xuống ba bao thuốc lá sợi Thổ Nhĩ Kỳ thượng hảo hạng, rồi không cần cân kẹo gì cả, đổ một số kẹo đất tiền vào một cái túi giấy, đưa luôn tất cả cho ông Panteley Prokofievich và nói:

- Nhờ ông gửi tặng cậu Grigori Pantelevich ít quà, xin ông chuyển giúp lời chào hỏi của tôi và những cái này.

Lạ Chúa tôi? Thằng Griska danh giá đến thế cơ à? Đầu thôn cuối xóm chỗ nào cũng nói đến nó... Minh sống được đến lúc này cũng hả lòng hả dạ... - Ông già vừa lẩm bẩm vừa rời khỏi bậc thềm của cửa hiệu Mokhov. Ông hỉ mũi, đưa tay áo trremen lên lau những giọt nước mắt chảy xuống làm má ông buồn buồn, bụng bảo dạ: "Đúng là mình già mất rồi. Đã bắt đầu mau nước mắt... Chao ôi, Panteley, Panteley, anh đã phí hoài cuộc đời vào những việc gì rồi? Trước kia cứng rắn như tảng đá, vác được dưới thuyền lên những bao hàng tám pút, thế mà bây giờ. Thằng Griska đã có phần làm mình yếu đuối đi rồi!"

Ông khập khiễng đi theo dãy phố, tay ôm khư khư gói kẹo trước ngực, và như con dế mào trên bãi lầy, đầu óc ông cứ quẩn quanh với chuyện Grigori, những lời trong bức thư của Petro luôn luôn hiện lên trong trí nhớ của ông. Giữa lúc ấy ông gặp ông thông gia. Miron Grigorievich gọi ông Panteley Prokofievich trước.

- Ở này ông thông gia, hượm cái đã nào!

Từ ngày tuyên bố chiến tranh đến nay, hai người chưa gặp nhau lần nào. Sau khi Grigori bỏ nhà ra đi, quan hệ giữa hai người tuy không phải là thù địch, nhưng cũng lạnh nhạt và căng thẳng. Miron Grigorievich bực mình với Natalia vì nàng đã chịu nhục trước Grigori, đã cầu xin Grigori rủ lòng thương. Vì thế nên ngay đến ông, Miron Grigorievich này, cũng bị bắt phải chịu một sự nhục nhã cũng như thế.

- Con chó cái hoang ấy, - Lúc chỉ có vợ chồng con cái với nhau, ông chửi Natalia, - Ở nhà với bố chẳng ở, lại vác mặt sang nhà bố mẹ chồng mà ở. Bên nhà nó gạo trắng nước trong hơn ở

đây chắc? Chỉ vì nó, cái con đàn độn ấy mà bố nó cũng phải chịu nhục chịu nhã, phải cúi đầu trước mặt người ta.

Miron Grigorievich đi tới sát ông thông gia và giơ bàn tay lấm tẩm tàn hương, khum khum như chiếc thuyền con.

- Ông có khỏe không, ông thông gia?

- Ồn Chúa, chào ông thông gia!

- Hình như ông đi mua hàng về phải không?

Ông Panteley Prokofievich giơ bên tay phải không vương gì lên, lắc đầu.

- Ông thông gia ạ, đây là quà tặng người anh hùng của chúng ta đấy. Ông Sergey Platonovich hằng tâm hằng sản đọc trên báo chí biết được chiến công của nó, nên đã tặng nó kẹo và thuốc lá thơm đấy. Ông ấy bảo: "Nhờ ông gửi tới người anh hùng của chúng ta lời chào mừng và quà tặng của tôi, mong sau này cậu ấy vẫn tỏ ra xuất sắc như thế". Ông ấy nói thế mà nước mắt cứ tuôn ra ròn ròn ấy, ông có biết không, ông thông gia? - Ông Panteley Prokofievich khoe khoang không còn mức độ gì nữa và cứ nhìn chăm chăm vào mặt ông thông gia, cố dò xem lời mình nói có tác động như thế nào.

Nhưng dưới hai hàng mi trắng phếch của ông thông gia chỉ thấy tụ lại hai điểm sáng sáng làm cho cặp mắt nhìn xuống của ông ta có vẻ như cười nhạo.

- À-à ra thế, - Miron Grigori nói khàn khàn rồi đi qua phố sang dãy hàng rào bên kia.

Ông Panteley Prokofievich hấp tấp chạy theo vừa mở túi kẹo.

Ông tức quá, mười ngón tay run lên bần bật:

- Ông thử xơi một chiếc kẹo xem, kẹo mật ong đấy, - Ông mời ông thông gia, giọng châm chọc. - Mời ông xơi đi, tôi mời thay con rể ông đấy... Cuộc đời ông kể ra cũng chẳng ngọt bùi gì cho lắm, có lẽ ông xơi một miếng thì cậu nhà ta may ra cũng được danh giá như thế, kể lại chẳng có gì cả...

- Ông chớ động đến cuộc đời của tôi. Đời tôi thế nào tôi biết.

- Ông ném thử một chiếc cho tôi được vinh dự mời ông nào! - Ông Panteley Prokofievich chạy vòng lên phía trước ông thông gia, cúi đầu chào với một vẻ ân cần quá mức, mấy ngón tay lòng không mở tờ giấy thiếc rất mỏng, bóc cái kẹo.

- Chúng tôi không quen ăn của ngọt, - Miron Grigorievich gạt tay ông thông gia. - Chúng tôi không quen, răng nhà chúng tôi ăn của người khác cho sẽ nát vụn ra ngay. Mà cả ông nữa, ông thông gia ạ, ông cũng đừng nên đi bám lấy người ta mà quyên của bố thí cho con trai như thế. Nếu có thiếu, ông cứ lại nhà tôi. Tôi cũng có thể cho con rể... Con Natalia còn sang nhà ông mà ăn cơ mà. Ông có nghèo tôi cũng có thể cho ông được đấy.

- Họ nhà tôi chưa từng có ai ngửa tay đi xin của bố thí bao giờ, ông đừng dùng những lời nặng nề mà nói bậy nói bạ, ông thông gia ạ! Ông thật quá huênh hoang kiêu ngạo, ông thông gia ạ! Huênh hoang kiêu ngạo quá lắm! Chắc hẳn chính vì ông sống quá sung túc nên con gái ông mới sang ở nhà chúng tôi như thế đấy.

- Thôi đi! Miron Grigorievich nói giọng như ra lệnh. - Chúng ta chẳng có gì đáng nặng lời với nhau đâu. Ông thông gia ạ, tôi đến đây không phải để chửi bới cãi cọ, ông hãy nguôi đi. Có chút việc, chúng ta hãy cùng bàn.

- Chẳng có việc gì đáng bàn cả.

- Có có đấy. Chúng ta đi đi!

Miron Grigorievich nắm tay áo tremen của ông thông gia, kéo vào một cái ngõ. Hai người đi qua vài cái sân, ra đồng cỏ.

- Có việc gì thế? - Ông Panteley Prokofievich hỏi. Con giận của ông đã nguôi nguôi nên giọng ông cũng tỉnh táo. Ông liếc nhìn khuôn mặt trắng bệch đầy tàn hương của Miron Grigorievich vén hai tà áo ngoài rất dài, ngồi lên bờ một cái rãnh, rồi lấy ra cái túi thuốc cũ, có tua viền.

- Ông có thấy không, ông Panteley Prokofievich, chẳng hiểu sao ông cứ sùng sùng sộ sộ với tôi như con gà chọi ấy. Người trong nhà với nhau mà như thế thì không tốt đâu. Có lẽ như thế không tốt đâu ông thấy thế nào? Tôi muốn hỏi xem, - Miron Grigorievich bắt đầu nói bằng một giọng đổi khác, cứng rắn, hơi thô bạo, - con trai ông còn định bêu giếu con Natalia bao lâu nữa? Ông hãy bảo cho tôi biết!

- Chuyện ấy thì ông đi tìm nó mà hỏi.

- Tôi chẳng có gì phải hỏi nó, ông là đầu não của cả gia đình ông, chính vì thế tôi đã tìm ông để nói chuyện.

Ông Panteley Prokofievich ấn nát cái kẹo đã bóc giấy trong lòng bàn tay. Chất nước chocolate lầy nhầy chảy theo những kẽ ngón tay ông. Ông chùi tay xuống cái ụ đất nâu nâu xộp xộp bên bờ rãnh rồi chẳng nói chẳng rằng, lấy thuốc ra hút. Ông cuốn một mẩu giấy, nhét vào một đám thuốc lá sợi Thổ Nhĩ Kỳ trong bao thuốc rồi đưa bao thuốc cho ông thông gia. Miron Grigorievich không khách khứa gì cả, tiếp ngay lấy và cuốn một điếu bằng món quà mà lão chủ hiệu Mokhov vừa hào phóng đem tặng. Hai người cùng hút thuốc... Trên đầu họ một đám mây trắng ươn bộ ngực lồm xồm bay lơ lửng. Một cái mạng nhện bị gió đưa vụt lên khỏi mặt đất, tới một độ cao khó tưởng tượng và nhẹ nhàng lượn lờ trên đó.

Mặt trời đã sắp lặn. Không khí mùa thu tịch mịch, êm ả một cách lạ lùng, cứ như ru ngủ. Bầu trời dạo này đã mất cái ánh chói loà của mùa hè, và chuyển thành màu lam đùng đục. Những cái lá táo có trời biết từ đâu bay tới đổ xuống mặt rãnh một màu đỏ tía lộng lẫy.

Con đường chia thành nhiều nhánh lẫn ra sau dãy sóng núi nhấp nhô như sóng gợn. Nó chào mời con người đi về phía đó, về sau đường chân trời xanh xanh màu ngọc bích, mung lung như một giấc mơ, để tới một khoảng không gian chưa biết trước sẽ như thế nào, nhưng nó mời mọc đến mấy cũng hoài công vô ích, vì con người đang bị trói buộc trong gông cùm của nơi ở, của đời sống hàng ngày, bị mệt mỏi rã rời trong công việc làm ăn, bị kiệt hết sức lực trong những buổi đập lúa, do đó, con đường, cái vệt dài đầy buồn phiền và hoang vắng đó, cứ trườn đi cắt ngang đường chân trời, tới nơi không thể nhìn tới được. Và trên mặt đường chỉ có bụi tung, gió quét.

- Thuốc lá nhẹ quá, như cỏ ấy, - Miron Grigorievich vừa nói vừa thở ra một đám khói thuốc mãi không tan.

- Cũng hơi nhẹ đấy, nhưng... dễ hút lắm, - Ông Panteley Prokofievich đồng ý.

- Ông thông gia ạ, ông hãy trả lời tôi đi. - Miron Grigorievich hỏi giọng uể oải rồi dụi tắt điếu thuốc.

- Thằng Grigori chẳng viết gì về chuyện ấy. Nó lại bị thương.

- Tôi có nghe nói thế...

- Còn sau này ra sao thì tôi không biết. Cũng có thể là thật nó bị giết. Mà nếu thế thì sẽ ra sao?

- Sao lại thế được, ông thông gia? - Miron Grigorievich hấp háy con mắt, mặt ngơ ngơ ngác ngác nom đến là thảm hại. - Con

bé nhà tôi bây giờ sống con gái không ra con gái, đàn bà có chồng không ra đàn bà có chồng, cũng chẳng phải là ở goá chính chuyên, thật là nhục nhã. Nếu trước kia biết được rằng bây giờ đi đến nông nỗi này thì tôi đã chẳng để cho mối manh bên ông bén mảng đến ngưỡng cửa nhà tôi. Nếu thế thì đâu đến nỗi như bây giờ? Chao ôi, ông thông gia, ông thông gia... Con cái mình, ai mà chẳng thương... Cái dòng máu, nó cứ gọi ời ời...

- Tôi thì còn làm được gì bây giờ? - Ông Panteley Prokofievich bắt đầu tấn công, ông đã điên lên rồi, nhưng vẫn cố nhịn. - Ông hãy nói rõ cho tôi biết. Chẳng nhẽ thằng con tôi bỏ nhà ra đi, tôi sung sướng lắm đấy phỏng? Hay là tôi nhờ chuyện ấy mà có lợi lộc gì? Người đâu mà lạ!

- Ông hãy viết thư cho nó, - Miron Grigorievich nói như ra lệnh, giọng trầm trầm. Theo nhịp những lời ông nói, một dòng đất sét vụn lạo xạo tuôn từ bàn tay ông xuống cái rãnh như những con suối nâu nâu trẻ con chơi nghịch, - bảo nó phải nói dứt khoát lấy một lời.

- Nó lại có con với con kia rồi...

- Con gái tôi cũng sẽ cố con với nó, - Miron Grigorievich đỏ mặt tía tai quát lên. - Chẳng nhẽ đối với một người còn sống mà có thể đối xử như thế hay sao? Hả? Đưa nó đến chỗ chết một lần rồi, bây giờ tàn tật như thế này... lại còn muốn xô nó xuống mồ nữa hay sao? Hả? Cũng phải có lương tâm chứ, cũng phải có lương tâm chứ! - giọng Miron Grigorievich chuyển thành thâm thì, nghẹn ngào. Một tay ông cào lên ngực, còn tay kia kéo tà áo ông thông gia.

- Hay là quả tim nó là tim lang tim sói?

Ông Panteley Prokofievich thở phì phì quay mặt đi.

- Con bé thì cứ héo hon vì nó, cả cuộc đời chỉ còn hy vọng có nó. Cứ ở nhà ông mà làm tôi mọi hay sao?

- Nó ở nhà tôi được quý hơn con đẻ đấy! Ông im cái mồm đi! - Ông Panteley Prokofievich quát lên rồi đứng vùng dậy.

Hai người bỏ đi mỗi người một ngã, chẳng ai chào ai.

Chương 62 - Phần 3

Cuộc sống tràn ra ngoài dòng chảy của nó, phân thành muôn ngàn nhánh nhỏ. Khó mà đoán trước được diễn biến giao quyết, tinh quái của nó sẽ hướng theo nhánh nào. Ở chỗ hôm nay dòng đời cạn đi như con sông ở khúc nông, cạn đến trông thấy cả những vật lắng trầm bản thủ, tằm lợm của nó, thì ngày mai nước sẽ chảy mênh mông, tràn trề...

Không hiểu sao trong lòng Natalia bỗng nhiên chín muồi quyết tâm đến Yagonoie gặp Acxinhia để van lơn, cầu xin Acxinhia trả lại Grigori cho mình. Không hiểu sao Natalia có cảm tưởng như tất cả đều tùy thuộc vào Acxinhia và cứ đến xin Acxinhia thì Grigori cùng hạnh phúc trước kia sẽ trở lại với mình. Nàng cũng không suy tính xem điều đó có thể thực hiện được không và Acxinhia sẽ nghe lời yêu cầu kỳ quặc của mình như thế nào. Bị thúc đẩy bởi một tình cảm nằm sâu trong tiềm thức, nàng chỉ muốn thực hiện mau chóng quyết tâm đột ngột của mình. Đến cuối tháng, nhà Melekhov nhận được bức thư của Grigori. Sau những lời thăm hỏi mẹ cha, Grigori đã gửi lời chào và nói lên lòng kính trọng hết sức sâu sắc đối với Natalia Mironovna. Chẳng hiểu Grigori làm thế vì một nguyên nhân bí mật nào, nhưng dù sao đối với Natalia đó cũng là một điều khuyến khích. Vì thế vừa tới chủ nhật nàng sửa soạn đi Yagonoie ngay.

- Chị đi đâu thế, chị Nataska? - Dunhiaska thấy Natalia soi khuôn mặt mình một cách chăm chú và khát khe trong mảnh gương vỡ bèn hỏi.

- Chị về thăm nhà cái, - Natalia nói dối rồi đỏ mặt. Lần đầu tiên

nàng hiểu rằng mình đang đi chịu một điều hết sức nhục nhã, một cuộc thử thách tinh thần rất lớn.

- Natalia à, sao thím chẳng cùng tôi ra bãi chơi lấy một lần, - Daria vừa trang điểm vừa hỏi. - Tối nay thím đi nhé!

- Tôi cũng chẳng biết, đi mà làm gì.

- Chà, cái thím này, cứ như tu kín không bằng! Chỉ còn có chị em chúng mình thôi mà, các đức ông chồng của chúng mình có nhà đâu - Daria nháy mắt nói tếu, rồi mềm mại gập đôi người, soi trong chiếc gương cái vạt chiếc váy mới màu da trời nhạt.

Từ ngày Petro lên đường, Daria biến đổi hẳn: cảnh sống vắng chồng đã ảnh hưởng đến nhiều tới chị chàng. Trong cặp mắt, dáng đi và mọi cử chỉ của Daria đều thấy lộ một vẻ bồn chồn xao xuyến. Cứ chủ nhật là Daria trang điểm đóm dáng, mãi khuya mới ở bãi chơi trở về. Có lần Daria than phiền với Natalia, tròng con mắt tối sầm lại đầy tức tối:

- Tai hại thật, có Chúa chúng giám! Bao nhiêu gã Cô-dắc tạm dùng được đều bị xách cổ đi hết cả rồi, trong thôn còn lại độc một loại không nhãi ranh thì cũng già sóc.

- Thế thì can gì đến chị?

- Sao lại không? - Daria ngạc nhiên. - Ra bãi chơi chẳng còn anh chàng nào mà dấm dớ nữa. Ít nhất cũng phải tìm cách lảng tránh ra nhà máy xay một mình, nếu không thì đừng hòng thoát khỏi bố chồng...

Rồi Daria trâng tráo hỏi toạc móng heo Natalia:

- Sao thế, cô em thân mến, không có một gã Cô-dắc bên cạnh mà chịu mãi được à?

- Thôi không nói chuyện ấy nữa, chị thật không biết xấu! - Mặt

Natalia đỏ lên như gấc.

- Thế thím không muốn à?

- Còn chị thì có lẽ chị muốn đấy chắc?

- Muốn hẳn đi chứ, cô nàng ạ? Daria cười phá lên, mặt đỏ bừng, lông mày rung rung cong lên thành hai vòng cung. - Chẳng cần phải giấu giếm làm gì... Bây giờ thì bất kỳ lão già nào tôi cũng có thể làm cho nóng điên lên được, thật đấy! Thím thử ngẫm mà xem, không có anh Petro ở nhà đã hai tháng rồi.

- Chị đến mang vạ vào thân thôi, chị Daria ạ.

- Thôi đi bà cụ non! Chúng tôi đã biết chán các chị chàng tầm ngấm tầm ngấm như thế này rồi. Có lẽ thím không chịu thú nhận đấy thôi.

- Tôi chẳng có gì phải thú nhận.

Daria liếc nhìn Natalia một cách nhạo báng rồi cắn môi bằng những cái răng nhỏ như răng chuột nom rất đanh ác và kể cho Natalia nghe:

- Hôm nọ trên bãi chơi, thằng Timoska Manykov, con trai lão ataman, sấn đến gần tôi. Nó cứ ngồi đấy, mồ hôi đổ ra như tắm. Tôi thấy rõ là thằng nhóc sợ không dám động chân động tay... Mãi sau nó mới đánh liều luồn tay vào nách tôi, bàn tay run bần bật. Tôi chẳng nói chẳng rằng, cố ngồi yên, nhưng trong lòng tức sôi lên rồi.

Nếu nó là một thằng thanh niên thì chẳng nói làm gì, đằng này lại xỉ mũi còn chưa sạch? Nó mới khoảng mười sáu, chỉ thế là cùng, thím thử xem cái thớ nó thì gỡ được trò gì... Tôi cứ lặng thinh ngồi đấy, còn thằng nhóc con thì mân mê mó máy một lát rồi rỉ tai tôi: "Sang cái kho lúa bên tôi đi!" Chà, tôi mới cho nó

một trận nên thân!

Daria vui vẻ phá lên cười, trên mặt chị chàng hai hàng lông mày nẩy nẩy, cặp mắt nheo lại long lanh theo tiếng cười.

- Tôi bèn đẩy cổ nó ra, nhảy chồm lên: "À cái thằng chết dẫm này! Đồ chó con miệng còn hơi sữa! Mà lại dám thở ra với tao những lời như thế à? Mà đã thôi đá dẫm ra quần ban đêm được bao lâu rồi hử!" Rồi tôi lại cho nó thêm một tràng nữa!

Giữa Natalia và Daria đã có được mối quan hệ thẳng thắn và thân mật. Lòng hiềm ghét mà hồi đầu Daria có cảm thấy đối với em dâu đã dịu dần và hai người đàn bà tính nết khác nhau, tất cả các mặt đều chẳng có gì giống nhau, lại vẫn ăn ý, sống hoà hợp với nhau.

Natalia mặc áo xong xong, ra khỏi phòng trong.

Daria đuổi kịp Natalia ở phòng ngoài.

- Hôm nay thím mở cửa cho tôi nhé!

- Có lẽ tôi sẽ ngủ đêm bên nhà tôi.

Daria đưa cái lược lên gãi gãi chỗ tinh mũi, ngẫm nghĩ một lát rồi lắc đầu:

- Thôi, thím cứ đi đi. Tôi không muốn nhờ Dunhiaska làm việc này, nhưng có lẽ cũng đến phải nhờ thôi.

Natalia nói với bà Ilinhitna rằng nàng về nhà rồi bước ra phố.

Mấy chiếc xe ở trong chợ chạy qua bãi thôn, bà con trong thôn đang ở nhà thờ về. Natalia đi qua hai cái ngõ rồi rẽ sang trái. Nàng vội vã lên dốc. Lên đến con đường đèo nàng quay đầu nhìn lại: bên dưới kia, cái thôn nằm dài dưới nắng đổ xuống ào ào như nước lũ, những căn nhà nhỏ quét vôi trắng loá, nắng

xiên khoai chiếu vào cái mái thoai thoải của nhà máy xay, phản chiếu lấp lánh, chất sắt tây sáng rực lên như quặng bị nung chảy.

Chương 63 - Phần 3

Cả Yagonoie cũng bị chiến tranh lôi mất người đi. Venhiamin và Tikhol đã bị gọi ra lính. Sau đó trang trại càng âm thầm, lặng lẽ và buồn thảm hơn. Acxinhia phải hầu hạ viên tướng già thay Venhiamin. Mụ Lukeria mông to tầy dành bây giờ gầy đi, giữ việc nấu ăn cho đầy tớ và trông nom gà vịt. Cụ Xaska kiêm cả hai việc coi ngựa và trông nom vườn tược. Chỉ thêm một người đánh ngựa mới là Nikichit, dân Cô-đắc, đã nhiều tuổi, tính nết chín chắn.

Năm nay lão địa chủ giảm bớt diện tích gieo trồng, đem chùng hai mươi con ngựa bổ sung cho quân đội, chỉ giữ lại những con ngựa thuần giống chạy nước kiệu và một cỗ ba con ngựa sông Đông dùng cho các nhu cầu của công việc đồng áng. Lão giết thời giờ bằng cách đi săn, cùng Nikichit đi săn vịt trời, và lâu lâu đem đàn chó đi săn đuổi, làm náo động cả vùng xung quanh.

Acxinhia không nhận được thư của Grigori luôn, có nhận được thì cũng chỉ vài dòng ngắn ngủi báo tin chàng còn sống, vẫn khỏe mạnh, vẫn bận việc quan. Không biết là chàng gan góc chịu đựng hay không muốn viết ra trong thư sự yếu đuối của mình mà chẳng lần nào thấy Grigori viết một chữ nào cho biết rằng mình đau khổ, buồn chán. Những bức thư ấy toát ra một cái gì lạnh nhạt, cứ như bắt buộc phải viết, và mãi đến lúc cuối cùng mới hở ra một câu: "... lúc nào anh cũng trong hàng ngũ, và hình như anh đã chán ngấy cái việc đánh nhau, ngấy cái kiểu luôn luôn đeo sẵn cái chết trong túi yên ngựa". Thư nào chàng cũng hỏi thăm con gái và dặn Acxinhia viết cho chàng biết tin con: "... em viết cho anh biết con Tanhiuska của anh đã lớn

ngần nào rồi, hiện nay như thế nào rồi? Mới đây anh đã nằm mơ thấy con lớn lắm, mặc áo dài đỏ".

Bề ngoài Acxinhia có vẻ chịu đựng được cảnh chia ly một cách cứng rắn. Toàn bộ tình yêu của nàng đối với Grigori, nàng đem dồn hết cho con, nhất là sau khi nàng đã chắc chắn rằng mình đã sinh ra một đứa con đúng là con của Grigori. Đời sống đã đem lại những bằng chứng không ai bác bỏ được; lượt tóc đỏ sẫm rụng xuống nhường chỗ cho những món tóc mới, vừa đen vừa xoăn; cả hai con mắt cũng đổi màu, đen lại, đuôi mắt kéo dài ra. Càng ngày đứa bé càng giống bố nó một cách lạ lùng, ngay đến nụ cười cũng cho thấy một cái gì của nhà Melekhov, của Griska, một nụ cười hơi man rợ, như của thú rừng. Bây giờ thì mỗi khi nhìn con, Acxinhia đã nhận ngay ra bố nó, không còn chút nghi ngờ gì nữa, vì thế lòng yêu con ngày càng bùng bùng trong lòng nàng như lửa đốt, khác hẳn trước kia, hồi nàng còn bước lại gần cái nôi, lão đảo vì tìm thấy trên khuôn mặt nhỏ nhoi của đứa con gái đang ngủ một cái gì chỉ có chút hao hao, một cái gì hơi phảng phất, gọi lại những nét trên bộ mặt Stepan mà nàng ghét cay ghét đắng.

Ngày nọ nổi ngày kia trôi qua, và mỗi ngày để lại thêm trong lòng Acxinhia một chút của niềm cay đắng nung nấu. Nỗi lo lắng cho tính mệnh người yêu xoăn sâu vào trong óc nàng ban ngày không buông tha nàng, ban đêm lại càng ập tới, và chính ban đêm là lúc tất cả những cái gì tích lũy trong lòng, bị ghìm hãm chờ đến lúc tự do, phá vỡ những cái đê ngăn giữ nó: thâu đêm Acxinhia lăn lộn, khóc không ra tiếng, nước mắt đầm đìa; nàng cắn vào tay mình, cố giữ cho con khỏi thức giấc. Cái đau đón về thể xác đã nén được cái đau đón trong lòng và chặn được tiếng khóc. Nàng cứ nghĩ tới vẻ mặt ngây thơ của con mà tuôn hết nước mắt xuống tã lót của nó: "Con của Griska, có lẽ tự nhiên anh ấy cũng phải cảm thấy rằng mình buồn nhớ anh ấy như thế nào".

Sau những đêm như thế, nàng tỉnh dậy như người vừa ăn một trận đòn hội chợ: khắp người nàng đau dần, cứ như có những cái búa bằng bạc dai dẳng đập coong coong vào hai bên thái dương nàng, không lúc nào ngừng. Một nỗi đau khổ chịu đựng rất dững cảm hiện rõ trên hai bên mép cặp môi trước kia mọng đỏ như môi con gái nhưng nay đã trề xuống. Những đêm đau thương dần vặt đã làm Acxinhia già đi...

Một ngày chủ nhật, nàng đem bữa sáng lên cho lão địa chủ ăn xong, vừa bước ra thêm thì thấy một người đàn bà đi vào cổng trang trại. Dưới chiếc khăn trắng bịt đầu bùng bùng một cặp mắt nom quen đến rợn người. Người đàn bà ấy đẩy then cửa, bước vào trong sân, Acxinhia nhận ra Natalia, tái mặt đi, từ từ bước ra đón. Hai người gặp nhau ở giữa sân. Một lớp bụi đường rất dày bám trên đôi ủng mũi nhọn của Natalia. Nàng đứng lại, hai bàn tay lao động rất to thông xuống như không còn sức sống. Nàng thở hỗn hển, cố giữ thẳng cái cổ tàn tật nhưng không được, thành thử có cảm tưởng như nàng nhìn sang một chỗ nào khác.

- Tôi đến gặp chị đây, chị Acxinhia ạ... - Nàng vừa nói vừa đưa cái lưỡi khô bỏng ra liếm cặp môi bị gió thổi nứt nẻ.

Acxinhia đưa nhanh mắt về phía dãy cửa sổ của ngôi nhà chính rồi lặng lẽ đi về nhà đầy tớ, vào gian của mình. Natalia leo đèo theo sau. Tiếng loạt soạt của chiếc áo dài Acxinhia mặc cứ như chọc vào tai nàng, đến là khó chịu.

"Có lẽ trời oi quá nên tai mình mới đau như thế này" - Một ý nghĩ nảy ra lẫn với những ý khác rồi như bong bóng trong đầu óc Natalia.

Acxinhia để Natalia vào rồi đóng cửa. Đóng cửa xong, nàng luôn hai tay xuống dưới chiếc tạp dề trắng, đứng ngay giữa

phòng, bắt đầu làm chủ tình thế ngay.

- Cô đến đây làm gì thế? - Giọng nàng ngọt xót, gần như thăm thì.

- Cho tôi xin hóp nước... - Natalia hỏi xin rồi đưa cặp mắt nặng nề nhưng quật cường khắp căn phòng.

Acxinhia đứng chờ. Natalia bắt đầu nói, nàng phải cố gắng lắm mới cất được giọng:

- Chị đã cướp chồng tôi... Chị hãy trả Grigori cho tôi! Chị... đã hại cả một đời tôi... Chị thấy không, bây giờ tôi như thế nào...

- Trả chồng cho cô à? - Acxinhia nghiêng răng ken két và những lời nàng nói ra cũng dè sẻn như những giọt mưa rơi trên đá - Trả chồng cho cô à? Cô đi xin xỏ ai thế hở? Cô vác mặt đến đây làm gì hở? Việc đi xin này cô nghĩ ra muộn quá đấy! Muộn mất rồi!

Acxinhia cười nhạt một cách rất đanh đá, lắc lư toàn thân tiến sát lại. Nàng nhìn thẳng vào mặt kẻ tình địch bằng cặp mắt giễu cợt. À ra đây, đây chính là con vợ chính thức bị bỏ rơi bây giờ nhục nhã, đau khổ, vác xác đến trước mặt mình. Đây chính là cái con vì nó mà Acxinhia này phải chia ly với Grigori, phải khóc hết nước mắt, cái con đã gây ra trong tim mình một vết thương rỉ máu, để rồi trong lúc Acxinhia này nhớ nhung chết đi được, nó lại hú hí với Grigori và có lẽ còn giễu mình là đứa em trai hạng bét bị bỏ rơi nữa là khác.

- Thế là cô đến xin tôi bỏ anh ấy à? - Acxinhia thở hỗn hển - Chà cái hạng cô, đồ rắn độc! Chính cô mới là kẻ đầu tiên cướp mất Griska của tôi! Cô cướp chứ không phải tôi cướp... Cô đã biết rằng anh ấy ăn ở với tôi rồi mà sao còn đi lấy anh ấy? Tôi dành lại chồng tôi Griska là của tôi. Tôi đã có con với anh ấy, còn cô...

Acxinhia nhìn vào mắt Natalia với cả một lòng căm hờn sục sôi, hai tay vung loạn xạ, miệng tiếp tục tuôn ra một tràng những lời cay độc:

- Griska là của tôi, tôi sẽ không nhường cho ai cả? Của tôi! Của tôi? Cô có nghe thấy không? Của tôi! Xéo đàng nào thì xéo, đồ chó cái vô liêm sỉ, cô không phải là vợ anh ấy. Cô muốn cướp bố của một đứa bé phải không? Ái chà chà! Sao trước kia cô không đến? Thế nào, sao trước kia cô không đến hử?

Natalia đi nghiêng nghiêng tới bên chiếc ghế dài, ngồi phịch xuống, đầu gục xuống hai bàn tay che mặt.

- Chị đã bỏ chồng chị... Đừng làm rầm lên như thế...

- Ngoài Griska ra, tôi chẳng có chồng nào khác. Trên đời này không có ai cả!

Acxinhia cảm thấy trong lòng mình nung nấu một mối căm hờn không lối thoát. Nàng nhìn món tóc đen mượt tuột khỏi chiếc khăn bịt đầu xoã xuống tay Natalia.

- Anh ấy cần cô lắm phỏng? Xem kia, cái cổ cô vạm vạm như thế kia? Thế mà cô còn tưởng anh ấy thềm có được cô lắm phải không? Lành lặn người ta còn bỏ, tàn tật thế này thì thềm muốn cái nổi gì? Cô sẽ không được nhìn thấy Griska nữa đâu! Thôi xéo đi!

Acxinhia lỏng lộn bảo vệ một cách hung dữ cái tổ ấm của nàng, và bây giờ chính là lúc nàng trả thù về tất cả những điều đã phải chịu đựng trước kia. Nàng thấy rằng tuy cổ Natalia có vẹo đi một chút, nhưng Natalia vẫn còn đẹp như xưa, má và miệng vẫn tươi tắn, chưa bị thời gian làm nhăn nheo, còn như nàng, Acxinhia này, chẳng phải chính vì con Natalia này mà dưới hai con mắt nàng, những vết nhăn đã nặng nhịch như mạng nhện

trước tuổi hay sao?

- Chị tưởng tôi mong xin lại được đấy chắc? - Natalia ngược hai con mắt như mắt người say rượu vì đau khổ.

- Thế thì cô đến đây làm gì hử? - Acxinhia vừa thở vừa hỏi.

- Tôi buồn khổ quá nên đến đây thôi.

Đứa con gái của Acxinhia nằm trên giường nghe tiếng người nói to giật mình thức dậy, nhồm lên và khóc. Người mẹ bước tới bế con rồi ngồi quay ra cửa sổ. Natalia nhìn đứa trẻ mà toàn thân run bắn lên. Cổ nàng khô đi, tức nghẹn. Cặp mắt của Grigori trên mặt đứa trẻ nhìn nàng với một vẻ rất hiểu biết. Nàng nức nở, lão đảo bước ra thêm. Acxinhia không ra tiễn.

Một phút sau, cụ Xaska bước vào phòng.

- Chị chàng nào vừa đi ra đấy? - Cụ hỏi có vẻ đã đoán ra điều gì.

- Một cô ả cùng thôn cháu đấy thôi.

Natalia ra khỏi trang trại, đi chừng ba vec-xta, đến nằm dưới một bụi mạn dại. Nàng lịm đi, đầu óc không nghĩ ngợi điều gì cả, chỉ có một nỗi buồn khổ không nói ra được đè nặng trên người... Cặp mắt đen âm thầm của Grigori trên mặt đứa bé cứ chập chờn trước mắt nàng, luôn luôn ám ảnh nàng.

Chương 64 - Phần 3

Grigori nhớ cái đêm hôm ấy hết mức rành rọt, rành rọt đến loá mắt đau đầu. Chàng tỉnh lại trước lúc trời rạng, đưa tay quờ quạng, chạm vào những cuộn rạ nhọn như gai. Chàng rên rỉ vì khắp đầu đau nhói. Chàng cố hết sức giơ một tay, đưa lên trán sờ thấy cái bờm tóc cứng cong cong, bết máu đọng. Một ngón tay chàng chạm phải vết thương ở thịt, cảm thấy như đặt một hòn than hồng vào đấy. Chàng nghiêng răng một tiếng dài, nằm ngửa ra. Những cái lá cây trên đầu chàng cháy vàng vì sương muối đầu mùa kêu lách cách như tiếng thuỷ tinh. Đường viền của những cành cây đen sì hiện lên rành rọt trên nền trời xanh thẳm, lấp lánh những vì sao. Grigori mở mắt trùng trùng, nhìn không chớp. Chàng có cảm tưởng như đó không phải là những ngôi sao, mà là những trái cây rất lạ rất mọng, lủng lẳng xanh xanh vàng vàng ở những cuống lá.

Sau khi nhớ lại những điều xảy ra với mình, chàng cảm thấy rằng thể nào mình cũng sắp hoảng lên bèn nghiêng răng lồm ngồm bò đi.

Vết thương hành hạ chàng một cách quái ác, có lúc vật ngửa chàng ra... Grigori có cảm tưởng như mình đã bò một thời gian dài ghê gớm, bèn bắt buộc mình ngoái nhìn lại, thì thấy cái cây nơi chàng lăn ra bất tỉnh chỉ cách đó chừng năm chục bước. Có lần chàng bò qua một cái thây người chết, phải chống khuỷu tay lên cái bụng hõm sâu rất cứng của cái xác. Vì mất nhiều máu nên trong miệng cứ lợm lợm buồn nôn. Chàng khóc như con nít, phải cắn những sợi cỏ dằm sương mai nhạt thếch để khỏi mê đi. Bò đến một hòm đạn lặt sắp thì Grigori đứng dậy được.

Chàng lão đảo đứng giờ lâu rồi bước đi.

Chàng thấy mình đã có thêm sức lực, chân bước rắn rỏi hơn và đã có thể đoán được đâu là hướng đông: chòm sao Đại hùng dẫn đường cho chàng.

Grigori ra đến lề rừng thì có một tiếng quát trầm trầm làm chàng phải đứng lại:

- Không được tới gần, không tôi bắn!

Rồi có tiếng cối súng ngắn lách cách. Grigori đưa mắt nhìn về phía tiếng động: một người nửa nằm nửa ngồi dưới một gốc thông.

- Anh là ai? - Grigori vừa hỏi vừa lắng nghe tiếng của chính mình và có cảm tưởng như tiếng một người lạ.

- Người Nga à? Lạy Chúa tôi! Lại đây! - Người nằm dưới gốc thông bò ra mặt đất.

Grigori bước tới gần.

- Cúi xuống.

- Tôi không cúi được.

- Sao vậy?

- Tôi mà ngã lần này thì không còn đứng dậy được nữa, tôi bị chém vào đầu.

- Mà ở đơn vị nào?

- Trung đoàn sông Đông số mười hai.

- Giúp ta nào, anh chàng Cô-dắc...

- Bắm quan lớn, tôi sẽ ngã mất. (Grigori đã nhìn rõ những cái lon trên vai áo ca-pôt viên sĩ quan).

- Đưa tay cho ta vậy.

Grigori giúp viên sĩ quan đứng dậy. Hai người bắt đầu đi. Nhưng mỗi bước viên sĩ quan bị thương một trĩu nặng trên tay Grigori.

Trong khi cố leo lên khỏi một khoảng đất trũng, viên sĩ quan nắm chặt lấy tay áo va-roi của Grigori, lập cập đập hai hàm răng vào nhau nói:

- Bỏ ta lại đây thôi, anh chàng Cô-dắc ạ... Ta bị thương... xuyên thủng bụng.

Dưới cái kính kẹp mũi, ánh mắt viên sĩ quan nom mờ đi, miếng hấn há hốc, hơi thở khò khè. Viên sĩ quan ngất đi. Grigori xốc hấn đi, ngã xuống, nhòm dậy rồi lại ngã lăn ra. Chàng đã bỏ lại gánh nặng của chàng hai lần, nhưng cả hai lần chàng đều quay lại lôi hấn dậy, và lại bước lảo đảo như trong giấc mơ.

Đến mười một giờ trưa thì một đội liên lạc lượm được hai người và đưa về trạm băng bó.

Cách một ngày sau, Grigori trốn luôn khỏi trạm băng bó. Trên đường đi, chàng giật phắt cái băng buộc đầu, vừa đi vừa vung vẩy đoạn băng đầy những vết đỏ lôm.

- Mà ở đâu mò ra thế? - Viên đại đội trưởng rất đỗi ngạc nhiên.

- Bắm quan lớn, tôi trở về đơn vị đây.

Ở chỗ viên trung úy ra, Grigori gặp tên hạ sĩ của trung đội.

- Con ngựa của tôi... Con Hạt Dẻ đâu rồi?

Vẫn còn nguyên vẹn đấy, người anh em ạ. Bọn mình vừa tổng

tiễn bọn Áo đi là vợ được cu cậu ở ngay chỗ đó. Còn cậu thì sao lại thế này? Bọn mình đã làm lễ tiễn cậu lên thiên đàng rồi đấy.

- Các cậu vội quá đấy - Grigori cười nhạt.

TỜ SAO MỆNH LỆNH

"Vì có công cứu được tính mạng của trung tá Gustav Grotek, trung đoàn trưởng trung đoàn long kỵ binh số 9, binh sĩ Cô-dắc Grigori Melekhov thuộc trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 12 được đề bạt hạ sĩ và được đề nghị tặng thưởng Huân chương chữ thập thánh Gióoc hạng bốn".

Đại đội đóng ở thành phố Kamenka-Strumilovo đã được hai ngày đêm, sửa soạn đến đêm thì lên đường. Grigori tìm được chỗ ở của anh em Cô-dắc trong trung đội, bèn tới thăm con ngựa của chàng. Trong cái túi yên thấy thiếu một bộ đồ lót và một chiếc khăn mặt.

- Grigori ạ, chúng nó đã lấy cắp ngay trước mắt mình, - Miska Kosevoi nói như nhận tội vì con ngựa đã được trao cho anh chàng coi - Có một bọn bộ binh được đưa đến ở nhà này, đông vô kể, chúng nó lấy cắp đấy.

- Quỷ tha ma bắt chúng nó đi, cho chúng nó dùng. Nhưng mình đang cần có cái gì quần đầu đây, băng ướt đầm cả rồi.

- Cậu lấy cái khăn mặt của mình vậy.

Hai người đang nói chuyện với nhau trong nhà kho thì "Tóc trái đào" bước vào. Gã chìa tay bắt tay Grigori, tựa như giữa hai người chẳng có chuyện gì xảy ra.

- À Griska! Cậu còn sống cơ à, cừ thật!

- Còn sống một nửa thôi.
- Trán cậu có máu đấy, chùi đi.
- Mình sẽ lau, còn kịp chán.
- Để mình xem chúng nó chữa cho cậu như thế nào.

"Tóc trái đào" vít mạnh đầu Grigori xuống, mũi hít hít.

- Sao lại để chúng nó cạo đi một mảng tóc như thế này? Nom còn ra cái thể thống gì nữa! Bọn bác sĩ chúng nó xỏ cậu đấy, để mình chữa cho.

Rồi chẳng cần hỏi Grigori có đồng ý hay không, gã lấy luôn trong băng đạn ra một viên, tháo đầu đạn ra rồi dốc chỗ thuốc đen đen lên lòng bàn tay.

- Miska, kiểm ít mạng nhện lại đây.

Miska dùng mũi lưới gươm vờ trên dầm nhà xuống một nắm mạng nhện lờm xờm như bông, đưa cho "Tóc trái đào". "Tóc trái đào, dùng ngay lưới gươm ấy đào lấy một miếng đất nhỏ, trộn miếng đất với mạng nhện và thuốc đạn, bỏ vào miệng nhai rất lâu. Rồi gã lấy miếng thuốc đặc sệt ấy bôi lên vết thương còn chảy máu trên đầu Grigori. Gã mỉm cười:

- Sau ba ngày ba đêm thì bóc ra. Cậu thấy không, mình chăm nom cho cậu như thế mà cậu lại định cho mình ăn kẹo đạn.
- Chăm nom thì cảm ơn, nhưng nếu giết được cậu thì trong lòng mình đỡ mang nặng một tội.
- Cậu là một thằng đến là đơn giản.
- Mình vốn như thế đấy. Trên đầu mình như thế nào?
- Nhát gươm dài đến một phần tư ác-sin ấy. Để lại cho cậu một

kỷ niệm.

- Mình sẽ không quên đâu.

- Mà dù muốn quên, cậu cũng sẽ không quên được. Bọn Áo chúng nó không mài gươm nên mới chém cho cậu một nhát gươm cùn. Bây giờ thì cậu sẽ mang suốt đời một cái sẹo to tướng.

- May cho cậu đấy, Grigori ạ, nhát gươm chém trượt, nếu không cậu đã bị chôn xác nơi đồng đất nước người, - Miska mỉm cười.

- Mình làm gì với cái mũ cát-két bây giờ nhỉ?

Grigori ngơ ngác quay quay trong tay chiếc mũ cát-két, đỉnh mũ bị chém rách, bê bết máu.

- Quảng mẹ nó đi, những con chó sẽ nhá ngay cho mà xem.

- Các cậu ơi, họ mang cái ăn về rồi đấy, ra lấy đi, - Ngoài cửa căn nhà có tiếng gọi.

Bọn lính Cô-dắc ra khỏi nhà kho. Con Hạt Dẻ lẻo đẻo theo sau Grigori, nó đưa cặp mắt lồi lồi liếc nhìn chủ rồi hí lên một tiếng.

- Nó nhớ cậu đấy, Griska ạ, - Miska hất đầu về phía con ngựa. - Mình cũng lấy làm lạ, nó không chịu ăn mà lại chỉ khể hí lên như thế thôi.

- Lúc mình ở chỗ ấy bò về, cứ gọi nó mãi, - Grigori quay mặt ra chỗ khác, nói trầm trầm, - Mình biết rằng nó sẽ không bỏ mình, mà người khác bắt nó cũng khó, nó không chịu đầu hàng người lạ đâu?

- Đúng đấy, bọn mình phải chặt vật mãi mới bắt được nó. Phải ném vòng thông lọng.

- Con ngựa tốt lắm, của ông anh mình, của Petro đấy, - Grigori quay mặt đi, không muốn để cho bạn thấy vẻ cảm động trong cặp mắt mình.

Hai người đi vào trong nhà. Ở phòng ngoài, Egor Zarkov đang ngáy khò khò trên tấm đệm lò xo kéo trên giường xuống trải dưới đất. Cảnh nhà cửa lộn xộn không rời nào tả được cho biết rằng chủ nhà đã vội vã bỏ nhà ra đi. Những mảnh bát đĩa vỡ, giấy rách, sách vở ngổn ngang, những miếng nỉ lênh láng mặt ong, những đồ chơi, giày dép cũ, bột mì vãi tung tóe, tất cả đều bị ném bừa dưới đất thành một cảnh hỗn độn kinh người, nói lên cả một sự tan vỡ.

Grosov Emelian và Prokho Zykov dọn quang một chỗ rồi ngồi luôn xuống đấy ăn bữa trưa. Zykov nhìn thấy Grigori bèn tròn tròn cặp mắt dịu dàng như mắt bò non.

- Gri-i-sca? Cậu ở đâu mò ra thế?

- Từ thế giới bên kia trở về.

- Có chạy mau đi lấy xúp cho nó ăn không? Làm gì mà mắt cứ tròn lên đến trán thế hử? - "Tóc trái đào" quát lên.

- Mình đi ngay đây. Nhà bếp ở ngay đây, ngay trong ngõ.

Prokho cắn một miếng bánh rồi chạy ra sân.

Grigori mệt mỏi ngồi vào chỗ Zykov vừa đứng lên.

- Mình cũng chẳng nhớ lần trước ăn vào lúc nào nữa, - Chàng mỉm cười như nhận lỗi.

Những phân đội của quân đoàn ba đang tiến qua thành phố. Những dãy phố chật hẹp đầy ních lính bộ binh. Cơ man nào xe vận tải và đơn vị kỵ binh chen chúc nhau. Các ngã tư đều tắc đường, người và ngựa xe cứ xoay tròn. Tiếng hành quân ầm ầm

vọng vào qua cánh cửa đóng. Chẳng mấy chốc đã thấy Prokho trở về với một ga-men xúp và một gầu vải cháo kiều mạch.

- Cháo đổ vào đâu bây giờ?

- Lấy cái xoong có quai kia kìa, - Grosov lấy trên cửa sổ xuống một cái xô dùng ban đêm vì ǎn không biết nó dùng làm gì.

- Cái xoong của cậu khảm quá. - Prokho nhăn mặt.

- Không sao đâu. Cậu cứ dốc cái gầu vải xuống, bọn mình sẽ chia nhau hết ngay thôi.

Prokho dốc cái gầu vải, cháo đặc sệt thơm phức bốc hơi ngùn ngụt, mỡ ở viền chung quanh nổi lên như một cái vòng hồ phách.

Mọi người vừa ǎn vừa chuyện trò. Prokho lấy nước bọt cọ cọ một vết mỡ trên cái nẹp quần đã bạc màu của hǎn và kể chuyện:

- Ngay bên sân nhà chúng ta có một đại đội sư đoàn sơn pháo ngựa kéo. Chúng nó đang cho ngựa ǎn đấy. Thằng thượng sĩ kỵ binh bên ấy đọc báo thấy viết rằng đồng minh đã đánh tan quân Đức.

- Melekhov ạ, cậu về muộn quá, sáng nay chúng mình được khen đấy! - "Tóc trái đào" nói lúng búng, miệng gã đang đầy cháo.

- Ai khen?

- Sư đoàn trưởng trung tướng Phôn Divid đã duyệt binh chúng mình và khen chúng mình đã đánh bại bọn kỵ binh nhẹ Hungary và cứu được một đại đội pháo của quân mình. Vì thiếu chút nữa thì chúng nó lôi được những khẩu pháo đi. Trung tướng nói: "Anh em Cô-dắc dũng cảm, Đức vua và Tổ quốc sẽ

không quên công của anh em".

- Thế ư?

Ngoài phố có một tiếng súng nổ khô khan, lại một tiếng nữa, rồi súng máy nổ rền một hồi.

- Ra ngoài cả! - Ngoài cửa có tiếng la to.

Anh em Cô-dắc ném thìa xuống, nhảy ra sân. Trên đầu họ, một chiếc máy bay đang nhẹ nhàng lượn tròn rất thấp. Động cơ của nó nổ âm âm đầy vẻ hăm dọa.

- Nằm ngay xuống chân hàng rào! Chúng nó bắt đầu ném bom ngay bây giờ đấy! Có biết một đại đội pháo đang đóng bên cạnh không? - "Tóc trái đào" kêu to.

- Gọi Egor dậy? Nó sẽ bị bắn chết trên đệm cho mà xem?

- Đưa mình khẩu súng trường!

"Tóc trái đào" nhìn rất cẩn thận, đứng ngay trên thềm nổ súng.

Lính bộ binh chạy ngoài phố, không hiểu họ khom lưng xuống làm gì. Trong sân nhà bên có tiếng ngựa hí và tiếng hô giạt giọng. Grigori nã hết một kẹp đạn rồi đưa mắt nhìn qua hàng rào: bọn pháo thủ bên ấy đang rối rít đẩy một khẩu pháo xuống dưới hiên nhà kho.

Trời xanh loá như có gai châm, Grigori nheo mắt theo dõi con chim vừa kêu âm trời vừa là xuống thấp. Giữa lúc đó từ con chim có một cái gì bật ra, nhấp nhóang trong một dé nắng. Một tiếng nổ ghê gớm làm căn nhà nhỏ rung chuyển, những gã Cô-dắc dang nằm áp sát vào cạnh thềm nảy cả lên. Trong sân nhà bên, một con ngựa sắp chết rống lên. Mùi diêm sinh nồng nặc trong đám cháy xông ra qua dây hàng rào.

- Tìm chỗ mà nấp đi! - "Tóc trái đào" kêu lên và chạy trên thêm xuống.

Grigori nhảy ra theo, lăn ngay xuống chân hàng rào. Một bộ phận bằng nhôm trên cánh chiếc máy bay lấp loáng. Chiếc máy bay nhẹ nhàng ngoặt đuôi lượn vòng. Súng ngoài phố bắn liên hồi, tiếng nổ lúc thì rền từng loạt, lúc thì vang lên loạn xạ. Grigori vừa ấn được một kẹp đạn mới vào súng thì một tiếng nổ còn dội mạnh hơn lúc nãy đã hất chàng văng ra cách hàng rào đến một xa-gien. Một tảng đất đập vào đầu Grigori, nặng quá đè bẹp chàng xuống, đất phủ cả lên mắt chàng.

"Tóc trái đào" chạy lại vực Grigori dậy. Mắt bên trái đau nhói làm Grigori không nhìn thấy gì cả. Chàng gắng gượng mãi mới mở được mắt bên phải ra thì thấy nửa ngôi nhà đổ sụp. Gạch đổ xuống thành một đống nháo nhào đổ lòm, một làn bụi hồng hồng bốc lên mù mịt trên đống gạch. Egor Zarkov bò ra bằng hai tay từ trong khoảng thềm nhà bị phá nham nhở. Cả khuôn mặt gã chỉ còn là hiện thân của một tiếng kêu. Hai dòng nước mắt đỏ ngầu những máu tuôn ra từ hai con mắt lồi hẳn ra ngoài, chảy rờn rờn xuống má. Egor rứt đầu vừa bò vừa kêu rống lên, cặp môi đen sịt như môi người chết gần như không mở ra:

- A-i-i-i-i! A-i-i-i-i! A-i-i-i-i!

Phía sau Egor lệt sệt một bên chân bị cắt rời từ đùi trở xuống nằm ngang trên ống quần cháy xém, chỉ còn một mảng da mỏng nối liền vào thân. Chân bên kia không còn nữa. Egor từ từ đổi tay, bò ra ngoài. Tiếng kêu the thé, thít đi như tiếng con nít vẫn không ngớt. Rồi Egor bật tiếng kêu, nằm lăn kênh sang bên, mặt áp xuống khoảng đất thô bạo, ẩm ướt, như nhớp phân ngựa, gạch vụn ngổn ngang. Không một ai bước tới gần gã.

- Khiêng cậu ấy đi chứ! - Grigori kêu lên, tay vẫn úp trên mắt bên trái.

Một nhóm bộ binh chạy vào trong sâ. Chiếc xe hai bánh của bọn lính điện thoại đến đỗ ngay bên công.

- Đi đi đỗ lại làm gì hử? - Một tên sĩ quan cười ngửa qua chỗ bọn lính điện thoại quát chúng. - Bọn súc sinh này, quân khốn kiếp.

Một ông già mặc chiếc áo ngoài đuôi tôm màu đen và hai người đàn bà bước tới không biết từ chỗ nào. Đám người đứng vây quanh Egor. Grigori len vào trong, thấy Egor còn thở, đang khóc nức nở, người run lên bần bật. Những giọt mồ hôi rất to đổ ra trên vùng trán đã vàng như trán người chết.

- Khiêng đi chứ! Các cậu sao vậy... là người hay là quỷ hử?

- Cậu làm gì mà cản ngậu lên thế? - Một gã bộ binh cao lớn hàm hàm nói trả. - Khiêng đi, khiêng đi, thế khiêng đi đâu bây giờ? Cậu có thấy không, chết đến nơi rồi còn gì?

- Đứt mất cả hai chân.

- Máu chảy ra ghê không?

- Thế cứu thương đâu?

- Ở đây thì làm gì có cứu thương...

- Nhưng cậu ấy vẫn còn tỉnh cơ mà.

"Tóc trái đào" đứng sau lưng Grigori đặt tay lên vai chàng.

Grigori quay lại.

- Thôi đừng động đến làm cậu ấy khổ thêm, - "Tóc trái đào" khẽ nói, - cậu sang bên này mà xem.

Gã xô đẩy những người đứng bên cạnh, đi sang phía bên kia, những ngón tay vẫn không rời tay áo va-rơi của Grigori. Grigori

nhìn thêm lần nữa rồi gù gù cái lưng, bước vào trong cổng. Phía dưới bụng Egor, một đám ruột xổ ra hồng hồng xanh xanh, hơi bốc ngùn ngụt. Một đầu đám ruột nằm ngay trên cát và phân ngựa, cứ ngo nguậy, mỗi lúc một trương to lên. Một tay của người hấp hối đặt nghiêng, như chèo thuyền...

- Lấy cái gì phủ lên cho cậu ấy, - Một người góp ý.

Bỗng nhiên Egor chống hai tay nhô lên, đầu ngựa hẳn ra sau, gáy đập vào chỗ hõm giữa hai cái xương bả vai, rồi gã gào lên giọng khàn đặc, không còn ra tiếng người nữa.

- Anh em ơi, giúp hộ tôi chết đi! Anh em ơi! Anh em ơi! Sao cứ đứng nhìn thế na-a-à! A-ha-ha-a-a-a! Anh em ơi... giúp mình chết đi!

Chương 65 - Phần 3

Toa xe nhẹ nhàng đung đưa, bánh xe lạch xạch như ru ngủ. Ngọn đèn chiếu một khoảng ánh sáng vàng vàng tới nửa chiếc ghế dài.

Thật là thống khoái khi được nằm thẳng thoải mái, hai chân được tháo ủng, hoàn toàn tự do sau hai tuần liên tiếp bị hấp hơi trong ủng, không cảm thấy rằng trên vai mình còn có nhiệm vụ gì nữa, đồng thời biết rằng tính mạng mình không bị một điều gì nguy hiểm đe dọa, và cái chết đang ở rất xa. Điều đặc biệt thú vị là lắng nghe tiếng bánh xe lạch xạch chẳng ăn khớp nhau chút nào, vì sau mỗi lần bánh xe quay một vòng, sau mỗi lần đầu máy giạt một cái, mặt trận lại xa thêm một chút. Và Grigori nằm yên lắng nghe, mười ngón chân không giày không ủng tha hồ ngộ nguậy, khắp người nhẹ nhàng sung sướng trong bộ đồ lót sạch, mới thay hôm nay. Chàng có cảm giác như mình vừa được lột được xác bẩn thỉu, bắt đầu bước vào một cuộc sống khác hẳn, sạch sẽ, không bị vấy bẩn.

Niềm vui lạng lẽ, thanh thản đó chỉ bị đứt quãng những lúc cơn mắt bên trái đau nhói. Cái đau khi thì lắng đi, khi thì bất thành linh quay trở lại, làm cơn mắt như bị lửa đốt, nước mắt bất giác chảy ra dưới lớp băng. Ở nhà thương Kamenka-Strumilovo có một bác sĩ Do Thái còn trẻ khám mắt cho Grigori, rồi viết không biết những gì trên một mẫu giấy.

- Phải đưa anh về hậu phương mới được. Con mắt có chuyện khá phiền đấy.

- Tôi có chột mắt mắt không?

- Sao vậy, cái anh này, - Người bác sĩ nhận thấy vẻ kinh hoàng không giấu giếm trong giọng nói, bèn dịu dàng mỉm cười, - anh cần được chữa chạy, có lẽ sẽ phải mổ. Chúng tôi sẽ chuyển anh về thật xa trong hậu phương, về Petrograd hay Moskva chẳng hạn.

- Rất cảm ơn bác sĩ.

- Anh đừng lo, con mắt sẽ còn giữ được. - Người bác sĩ vỗ vai Grigori, dúi mẩu giấy vào tay chàng, rồi khẽ đẩy chàng ra hành lang. Sau đó anh ta xắn tay áo, sửa soạn vào mổ.

Sau rất nhiều chuyện phiền phức khổ sở, Grigori mới lên được đoàn xe lửa quân y. Chàng nằm một ngày một đêm, tận hưởng cái thú được yên tĩnh. Chiếc đầu máy cổ lỗ và nhỏ bé đem hết sức lực còn lại kéo đoàn tàu gồm rất nhiều toa. Đã gần tới Moskva.

Đoàn tàu tới nơi ban đêm. Những người bị thương nặng được cáng. Những ai có thể đi được không cần người đỡ tựa ra đầu toa xe sau khi đã đăng ký. Viên bác sĩ đi cùng đoàn tàu dựa theo danh sách gọi tên Grigori rồi chỉ vào chàng và nói với một người nữ y tá:

- Nhà thương chữa mắt của bác sĩ Suegirov? Ngõ Konpatnyi.

- Anh có mang theo hành lý đầy chứ? - Người nữ y tá hỏi.

- Một anh chàng Cô-dắc thì làm gì có hành lý? Độc chiếc túi-dét và cái ca-pôt này thôi.

- Ta đi đi.

Người nữ y tá vừa bước đi vừa nhét lại món tóc dưới cái mũ bịt đầu, cái áo dài kêu loạt soạt. Grigori chập chững bước theo. Hai

người đi xe ngựa. Những tiếng động trong một đô thị lớn đã ngủ thiếp, tiếng chuông xe điện, ánh đèn điện lấp lánh xanh xanh tất cả tác động tới Grigori như đèn nén chàng. Chàng ngả lưng ra chiếc ghế của chiếc xe ngựa nhẹ bốn bánh, chăm chú nhìn những dãy phố đêm rồi mà còn đông nghịt. Hơi ẩm ngậy ngất của một cơ thể đàn bà ở ngay bên cạnh gây cho chàng một cảm xúc rất lạ. Moskva đã nặc hơi thu: lá những cái cây hai bên các đường cây dưới ánh những ngọn đèn phản chiếu một màu vàng nhạt. Trời đêm lành lạnh. Các tấm đá lát hè phố nhấp nhoáng ánh nước. Các ngôi sao trên đường chân trời sáng sữa toả ra thứ ánh sáng lạnh lẽo của sao mùa thu.

Chiếc xe ngựa chạy từ trung tâm thành phố tới một cái ngõ vắng tanh. Vó ngựa đập lộp cộp trên đá trải đường, người đánh xe mặc chiếc áo xanh tương tự như kiểu áo nỉ của các cha cố, ngồi ngất ngưỡng trên chiếc ghế đánh xe, vung những đầu dây cương đánh con ngựa gầy yếu. Ở ngoại ô không biết chỗ nào có tiếng đầu máy xe lửa rúc còi. "Có lẽ bây giờ có đoàn tàu nào chạy về vùng sông Đông chăng?" - Grigori rũ đầu xuống trong nỗi buồn nhớ nhoi nhói nhự những mũi kim châm.

- Anh ngủ gật đấy à? - Người nữ y tá hỏi.

- Không.

- Chúng ta sắp đến nơi rồi.

- Các vị muốn gì ạ? - Người đánh xe quay lại hỏi.

- Bác cứ cho xe chạy đi.

Sau một dãy hàng rào dài bằng sắt, nước trong một cái ao nhấp nhoáng như dầu, thấp thoáng cái bến nhỏ có lan can với con thuyền buộc ở bến. Hơi ẩm thoảng bốc tới.

"Cả đến nước cũng bị người ta giam hãm sau hàng rào sắt,

chẳng bù với sông Đông..."- Grigori có một ý nghĩ mung lung. Lá cây lạo sạo dưới những bánh cao su của chiếc xe ngựa.

Chiếc xe đỗ lại trước một ngôi nhà ba tầng. Grigori sửa lại áo ca-pôit nhảy xuống.

- Đỡ tôi cái - Người y tá khom lưng.

Grigori nắm lấy một bàn tay nhỏ nhắn mềm mại, đỡ người y tá xuống xe.

- Mồ hôi lỉnh trên người anh xông lên khiếp quá, - Người y tá ăn vận khá đẹp khẽ cười rồi bước lên thêm, bấm chuông.

- Cô y tá ạ có lẽ cô nên ra ngoài ấy mà xem, rồi người lại không xông lên một mùi gì nữa ấy à, - Grigori nói hơi có vẻ bực bội.

Người gác ra mở cửa. Hai người leo một cái thang lan can mạ vàng rất đẹp, lên tầng hai. Người nữ y tá lại bấm chuông lần nữa.

Một người đàn bà mặc áo choàng trắng mở cửa cho hai người vào.

Grigori ngồi xuống bên một chiếc bàn tròn nhỏ. Người nữ y tá nói không biết những gì với người đàn bà áo trắng. Người kia ghi ghi chép chép.

Ở cửa các phòng bệnh hai bên dãy hành lang vừa hẹp vừa dài, có những người đeo kính màu khác nhau ngó đầu nhìn ra.

- Anh cởi áo ca-pôit ra - Người đàn bà mặc áo choàng đề nghị.

Một người hộ lý nam, cũng mặc áo trắng, tiếp lấy cái áo ca-pôit trong tay Grigori rồi đưa chàng vào buồng tắm.

- Anh cởi hết quần áo ra.

- Cởi làm gì?

- Phải tắm mới được.

Trong khi Grigori vừa cởi quần áo vừa kinh ngạc nhìn căn phòng với những vuông kính mờ trên các cửa sổ, người hộ lý vặn nước chảy vào thùng tắm, đo nhiệt độ rồi mời chàng ngồi vào.

- Tôi không quen tắm thùng... - Grigori ngượng ngùng đưa một chân đen thui thúi, những lông cùn lá, vào trong thùng tắm.

Người hộ lý giúp chàng tắm rửa cẩn thận, rồi đưa cho chàng vài trái giường, đồ lót, dép đi đêm và một cái áo dài mặc trong nhà màu xám có dây lưng.

- Còn quần áo của tôi? - Grigori ngạc nhiên.

- Anh sẽ mặc các thứ này. Quần áo của anh sẽ trả lại cho anh khi nào anh được ra viện.

Ra tới phòng ngoài, Grigori đi qua một cái gương lớn mắc trên tường. Chàng không nhận được ra mình nữa: cao lớn, mặt đen xạm, hai gò má gồ nhọn, má đỏ búng búng như màu gạch, áo ngủ có dây lưng, bộ tóc đen với cái mũ chụp lên trên, thật chỉ còn một chút hao hao như anh chàng Grigori xưa kia mà thôi. Ria chàng mọc rậm thêm, một bộ râu tơ loăn xoăn dưới cằm.

"Trong thời gian qua mình đã trẻ hẳn ra" - Grigori mỉm cười gượng gạo.

- Phòng số sáu, cửa thứ ba bên phải - Người hộ lý chỉ cho chàng.

Lúc Grigori bước vào căn phòng rộng quét vôi trắng, một người thầy tu mặc áo ngủ, đeo kính màu lam đứng dậy.

- Láng giềng mới à? Rất sung sướng, thế là đỡ buồn rồi. Tôi từ Daraisk đến đây, người ấy nói giọng xởi lởi và đẩy cho Grigori chiếc ghế dựa.

Vài phút sau, một người nữ y sĩ có bộ mặt to bè bè khó coi bước vào phòng.

- Melekhov, mời anh ra để chúng tôi khám con mắt của anh. - Người ấy nói bằng một giọng trầm phát ra từ trong ức, rồi lánh sang bên cho Grigori bước ra hành lang.

Chương 66 - Phần 3

Trên mặt trận tây nam, trong khu vực Seven, bộ tư lệnh tập đoàn quân quyết định dùng một đợt tấn công đại qui mô bằng kỵ binh để chọc thủng trận tuyến của địch. Một chi đội kỵ binh lớn có nhiệm vụ thọc sâu vào hậu phương địch, rồi liên tục đột kích dọc theo mặt trận, tiến đến đâu phá huỷ các tuyến giao thông liên lạc, làm tan rã các đơn vị của địch bằng những cuộc tập kích bất ngờ. Bộ tư lệnh đã đặt rất nhiều hy vọng vào việc thực hiện có kết quả kế hoạch này: một lực lượng kỵ binh lớn chưa từng thấy đã được điều tới khu vực chỉ định. Trong số các trung đoàn kỵ binh bị ném vào khu vực này, có cả trung đoàn Cô-dắc của Litnhitki. Trận tấn công đáng lẽ phải được thực hiện ngày hai mươi tám tháng tám, nhưng vì trời mưa nên bị hoãn đến ngày hai mươi chín.

Từ sáng, sư đoàn đã tập hợp thành đội hình trên một cơ địa xuất phát rất rộng, sẵn sàng tấn công.

Ở cách sườn bên phải chừng tám vec-xta, bộ binh tổ chức một cuộc tấn công nghi binh để thu hút hoả lực của địch. Những phân đội của một sư đoàn kỵ binh di động theo một hướng nghi binh khác Phía trước, trong khoảng tầm mắt có thể bao quát được, chẳng thấy có địch ở đâu cả. Trước mặt đại đội của hẳn chừng một vec-xta, Evgeni chỉ nhìn thấy những đường ụ chiến hào bị vút bỏ hiện lên, đen sì như những cái hang thú rừng. Đằng sau các đường chiến hào ấy là những cánh đồng lúa nhấp nhô dưới làn sương mù xám xám trước lúc hoàng hôn bị gió quật ngang quật dọc.

Không biết bộ chỉ huy của quân địch đã được biết về trận tấn công đang được chuẩn bị hay đã dự đoán trước mà trong đêm hai mươi chín, các đơn vị địch đã rời bỏ chiến hào, lui về phía sau chừng sáu vec-xta, chỉ để lại những điểm mai phục có súng máy. Chính các điểm mai phục này đã quấy nhiễu bộ binh ta trên khắp khu vực.

Ở một chỗ nào đó trên cao, sau những đám mây bông, mặt trời mọc bắt đầu chiếu sáng, trong khi thung lũng tràn ngập một lớp sương mù vàng vàng màu kem. Có lệnh tấn công, các trung đoàn xông lên. Hàng bao nhiêu ngàn vó ngựa trải ra khắp vùng một thứ tiếng rầm rập trầm trầm, nghe như vang từ dưới đất lên. Evgeni ghìm con ngựa thuần giống của hắn, không cho chuyển sang nước đại. Bên tấn công đã để lại phía sau một khoảng chừng một vec-xta rưỡi. Hàng ngũ chỉnh tề, mỗi lúc họ tiến một gàn tới một dải đất trồng lúa. Lúa mạch đen cao quá thất lung đan lẩn với những cây thỏ ti bám rất chắc và cở đại, làm cho ngựa chạy hết sức vương chân.

Phía trước vẫn là lúa mạch đen rập rờn như những bờm ngựa, còn phía sau lúa má đều bị vó ngựa dẫm lụi xuống. Sau khi chạy đến vec-xta thứ tư, những con ngựa bắt đầu vấp chân, mồ hôi đổ khá nhiều. Nhưng địch vẫn chẳng thấy tăm hơi đâu. Evgeni đưa mắt nhìn viên đại đội trưởng: mặt viên đại úy âm thầm đầy vẻ thất vọng...

Sau khi chạy một chặng sáu vec-xta vất vả tới mức khó tưởng tượng, những con ngựa đã kiệt sức, một số quy xuống cùng với những kẻ cưỡi trên lưng, những con dai sức nhất cũng lão đảo, cố dùng nốt số sức lực còn lại. Đến lúc đó, súng máy của quân Áo mới bắt đầu quét, những loạt đạn nổ ròn đều đặn... Hoả lực khủng khiếp của chúng phạt rụng ngay những hàng đầu. Bọn kỵ binh nhẹ rối loạn hàng ngũ, cho ngựa quay trở lại trước tiên. Trung đoàn Cô-dắc cũng mất hết tinh thần. Trong lúc cuống

cuồng tháo chạy, họ bị những trận mưa đạn súng máy tưới như bình phun nước hoa và bị pháo binh giã giò. Do thói cầu thả tội ác của bộ tư lệnh tối cao, trận tấn công quy mô chưa từng thấy kết thúc bằng một thất bại hoàn toàn. Vài trung đoàn mất tới nửa số người ngựa. Trung đoàn của Evgeni cũng bị thương vong khoảng bốn trăm binh sĩ và mười sáu sĩ quan.

Con ngựa Evgeni bị bắn chết, chính hắn cũng bị hai vết thương: ở đầu và ở chân. Lão quản Trebotarev nhảy trên yên xuống, ôm lấy Evgeni, xốc hắn lên yên, chạy thoát.

Tham mưu trưởng sư đoàn, viên đại tá của bộ tổng tham mưu Golovachev chụp được vài bức ảnh chớp nhoáng trong trận tấn công, rồi đem cho bọn sĩ quan xem. Viên trung úy bị thương Trecviakov là người đầu tiên cho hắn một cú quai hàm. Bọn Cô-dắc chạy tới xé tan xác ngay Golovachev, rồi làm tình làm tội cái xác chết rất lâu trước khi quẳng nó xuống cái rãnh bên đường, vào những vật bẩn thỉu. Trận tấn công nổi tiếng về tính chất nhục nhã của nó đã kết thúc như thế.

Từ nhà thương Vacsava, Evgeni báo tin cho biết rằng sau khi chữa lành các vết thương hắn sẽ về với lão ở Yagonoie trong thời gian nghỉ phép. Lão già nhận được thư con bèn khoá chặt cửa phòng làm việc của lão lại, mãi hôm sau mới mò ra, mặt mày nhăn nhó.

Lão ra lệnh cho Nikichit thắt một con ngựa chạy nước kiệu vào chiếc xe nhẹ, ăn sáng qua quít rồi phóng lên trấn Vosenskaia. Lão gửi cho thằng con bốn trăm rúp bằng ngân phiếu điện tín kèm theo một bức thư ngắn:

"Cha chỉ có thể lấy làm sung sướng vì con, con trai yêu của cha, đã ra hoả tuyến lần đầu. Một vận mệnh cao quý thì phải ở ngoài đó, đâu phải ở nơi cung đình. Con quá trọng danh dự và cũng đã thông minh nên tất nhiên không thể nào khom lưng uốn gối

trước mặt người khác mà lương tâm không bị cắn rứt. Trong gia đình nhà ta không một ai có cái thói đó. Vì thế nên ngay ông nội con đã bị cấp trên ghét bỏ và phải về sống nốt cuộc đời ở Yagonoie, không hy vọng mà cũng chẳng mong chờ bậc đế vương gia ân. Evgeni ạ, cầu mong con khỏe mạnh, chóng lại sức. Con hãy nhớ rằng, trên đời này cha chỉ có một mình con thôi. Cô con gửi lời hỏi thăm con, cô vẫn khỏe mạnh. Còn về phần cha thì chẳng có chuyện gì đáng viết, con cũng biết cha sống như thế nào rồi. Tình hình hiện nay ở ngoài ấy, trên mặt trận là như thế nào? Chẳng nhẽ không có được những người thông minh một chút hay sao? Cha không tin các tin tức thông báo trên báo chí, láo toét cả thôi. Kinh nghiệm những năm xưa đã cho cha biết như thế. Evgeni, chẳng nhẽ chúng ta thua trận này hay sao?

Cha nóng lòng sôt ruột mong con về nhà!"

Của đáng tội thật quả lão Litnhitki cũng chẳng có gì đáng viết về đời sống của lão. Cuộc sống ấy vẫn đơn điệu như xưa, chẳng có gì thay đổi. Chỉ có điều nhân công tăng giá và rượu xem ra không đủ uống thôi. Lão địa chủ uống rượu nhiều hơn trước, trở nên bần tính, hay bới chuyện. Một hôm, lão gọi Acxinhia vào một giờ chẳng thích hợp chút nào và nói:

- Công việc mày làm như mèo mửa. Tại sao hôm qua bữa sáng đem vào lại nguội. Tại sao tách cà phê không rửa sạch? Nếu còn như thế nữa, mày nghe rõ chưa, tao sẽ tống cổ ra khỏi cửa. Tao không chịu được những đứa làm ăn bần thủ! - Lão địa chủ vung mạnh tay - Nghe rõ chưa? Tao không chịu được đâu.

Acxinhia mím chặt môi rồi bất chợt khóc oà lên.

- Thừa cụ Nicolai Alekseevich! Con bé cháu nó ốm. Xin cụ cho nghỉ tạm ít bữa... Tôi không sao để cháu một mình được.

- Nó bị thế nào hử?

- Cổ họng cháu khó thở...

- Sốt phát ban à? Sao không nói sớm hử, đồ ngu khổ ngu sở? Chà, quý dữ lột da mày ra, quân khốn kiếp! Chạy ngay đi bảo thằng Nikichit thắt ngựa vào xe lên trấn đón tên y sĩ về đây. Nhanh lên!

Acxinhia chạy té ra ngoài. Tiếng lão già ồm ồm như sấm vãn như nã bom sau lưng nàng:

- Đàn bà gì mà ngu khổ ngu sở! Đàn bà gì mà ngu khổ ngu sở! Đồ ngu xuẩn!

Đến sáng thì Nikichit mời được người y sĩ đến. Người ấy khám cho con bé nằm mê mết, người nóng như lửa, rồi không trả lời câu hỏi của Acxinhia, đi ngay lên nhà trên gặp lão địa chủ. Lão Litnhitki đứng tiếp người ấy ở phòng ngoài, cũng không thêm chìa tay cho bắt.

- Con bé ra sao? - Lão vừa hỏi vừa chào giả người y sĩ bằng một cái gật đầu khinh bạc.

- Bẩm cụ lớn, sốt phát ban.

- Nó sẽ khỏi được chứ? Có hy vọng gì không?

- Vị tất đã qua khỏi được. Con bé sẽ chết mất... Xin cụ lớn cũng tính một điều là tuổi nó quá nhỏ.

- Đồ ngu xuẩn! - Lão địa chủ đỏ mặt tía tai. - Người ta đã dạy anh những gì hử? Chữa cho khỏi đi!

Rồi đóng sầm cánh cửa trước mũi người y sĩ hết hồn hết vía, và cứ đi đi lại lại trong phòng khách.

Acxinhia gõ cửa bước vào.

- Bẩm ông y tá xin ngựa trở về trấn.

Lão già xoay gót giầy quay phắt lại.

- Bảo với nó rằng nó là một thằng ngu! Truyền lời cho nó biết rằng không chữa được con bé cho tao thì đừng hòng đi khỏi nơi này? Dọn cho nó căn phòng ở chái nhà, cho nó ăn đi! - Lão già vung nắm tay xương xẩu, quát. - Cho nó uống, tọng cho nó phễnh bụng ra, nhưng không được đi đâu cả? - Lão không nói nữa, bước ra cửa sổ, gõ gõ những ngón tay, rồi lại gần bức ảnh phóng to chụp thằng con nằm trong tay người vú nuôi. Lão lùi hai bước, nheo mắt nhìn rất lâu như không nhận ra.

Ngay hôm đầu, hôm đưa bé vừa lăn ra ốm, Acxinhia đã nhớ lại câu nói cay đắng của Natalia: "Nước mắt của tôi rồi sẽ chảy sang mắt chị..." và nàng cho rằng Chúa phạt mình về tội đối xử tàn tệ với Natalia.

Rầu rĩ, hốt hoảng vì lo cho tính mạng của con, Acxinhia không còn có thể suy nghĩ thế nào là đúng sai nữa. Nàng chạy lăng xăng không mục đích, công việc làm chẳng đầu và đuôi.

"Chẳng nhẽ Chúa đòi nó về hay sao?" - Một ý nghĩ rát như lửa luôn luôn ám ảnh nàng, nhưng nàng không tin, hết sức không muốn tin. Nàng cầu nguyện như điên như cuồng, cố xin Chúa ban ơn lần chót; giữ cho nàng cái mạng của đứa con.

"Lạy Chúa tôi, xin Chúa tha tội cho tôi? Xin người đừng đòi nó về? Cầu Chúa rủ lòng thương, cầu Chúa ban ơn!"

Bệnh tật đã bóp chết cái sinh mạng nhỏ nhoi.

Đứa bé nằm liệt giường, qua cái cổ họng sung phồng nghe khè khè có tiếng thở rất khó khăn. Người y sĩ trên trấn ở chái nhà,

mỗi ngày đến thăm bệnh cho nó khoảng bốn lần, tối tối đứng giờ lâu bên thêm nhà đầy tở hút thuốc và nhìn các sao thu lạnh lẽo lấm tấm trên trời.

Đêm nào Acxinhia cũng quỳ bên giường đến sáng. Những tiếng thở khò khè lọc ọc cứ đâm nhói vào tim nàng.

- M-mẹ... - có tiếng thều thào qua cặp môi nhỏ xíu khô cứng.

- Hạt thóc nhỏ của mẹ, con gái yêu của mẹ? - Người mẹ cố nén tiếng kêu. - Đoá hoa nhỏ nhoi của mẹ, đừng bỏ mẹ mà đi, Tanhiuska! Con ngoan con đẹp của mẹ, mở mắt ra đi con ơi! Con yêu con quý của mẹ, con bé mắt đen của mẹ... Sao lại thế này, lạ Chúa tôi?

Năm thì mười hoạ con bé mới hé hai hàng mi sung mọng, cặp mắt nhỏ xíu đờ đẫn, đầy gân đỏ có một cái nhìn tron tuột khó hiểu.

Người mẹ khao khát cố bắt gặp cái nhìn ấy, cái nhìn có vẻ như nhìn vào bên trong, buồn thảm, chịu đựng.

Đứa bé chết trong tay mẹ. Lần cuối cùng, cái miệng nhỏ xíu xám ngoét ngáp ngáp nức nở, cái thân hình nhỏ nhoi dươn lên, đờ ra, cái đầu dẫm mồ hôi ngật sang bên lăn khỏi tay Acxinhia, hai con mắt âm thầm của nhà Melekhov nheo lại, nhìn như có điều gì ngạc nhiên với hai tròng con mắt không còn sức sống.

Cụ Xaska đào một cái huyệt tí hon bên bờ ao, ngay dưới gốc cây tiêu huyền già cành vươn rất rộng. Cụ kẹp dưới nách chiếc quan tài nhỏ xíu rồi chôn vùi chôn vùi, cái vùi vùi chưa từng thấy ở cụ bao giờ.

Cụ kiên nhẫn đứng chờ rất lâu, nhưng Acxinhia vẫn không chịu đứng lên để rời khỏi nắm mồ đắp bằng đất sét. Cụ không chờ mãi được bèn hỉ mũi như tiếng roi quất, bước về chuồng ngựa...

Cụ lấy trên gác rom xuống một lọ nước hoa Côlônơ và một bình cồn voi đã biến chất, trộn hai thứ với nhau trong một cái chai, rồi vừa lắc, vừa ngắm màu rượu và nói:

- Ta uống để tưởng nhớ cháu. Cháu sẽ được lên thiên đàng. Linh hồn thiên sứ đã xuất hiện.

Cụ uống một hơi hết chỗ rượu, lắc lắc đầu như người mất trí, bóp bẹp một quả cà chua để nhắm, rồi cảm động nhìn cái chai và nói:

- Cháu đừng quên ta, cháu yêu của ta, còn ta sẽ không quên cháu đâu? Rồi cụ lại khóc sụt sùi.

Ba tuần sau, Evgeni Litnhitki gọi một bức điện báo tin hấn đã được nghỉ phép và đang trên đường về nhà. Người ta đánh ra ga chiếc xe ba ngựa để đón hấn. Tất cả đầy tớ trong nhà đều bán cả lên: người ta giết gà tây, giết ngỗng, cụ Xaska làm thịt một con cừu, cứ như sửa soạn đại tiệc đón khách khứa đến đông.

Một cỗ ngựa đã được đánh lên làng Kamenka trước một ngày để thay cho ba con ngựa kia khi về. Đến đêm cậu công tử con cụ chủ mới về đến nhà. Mưa lâm râm, ánh đèn rọi xuống những vũng nước ảm đạm trên đường. Máy con ngựa dừng bước trước cái thềm, tiếng nhạc ngựa leng. Evgeni mỉm cười, bước ra khỏi cái thùng xe che mũi, vẻ mặt cảm động. Hấn ném vào tay cụ Xaska chiếc áo mưa ảm, bước lên thềm, chân rõ ràng có khập khiễng. Từ trong phòng khách, lão địa chủ vội vàng xô bàn xô ghế, lật sệt chạy ra.

Acxinhia đem bữa tối lên phòng ăn rồi đi mời hai bố con sang ăn. Nàng nhìn qua lỗ khoá thấy lão địa chủ ôm chặt lấy thằng con, hôn vai nó; cổ lão nhăn nheo lũng nhũng như mọi người già, khẽ run run.

Nàng chờ vài phút rồi lại nhòm vào: Evgeni phanh tà áo quân phục màu ka-ki, quỳ trước tấm bản đồ lớn trải trên sàn.

Lão địa chủ hút píp, vừa thở ra những vòng khói lờm xờm, vừa gõ những ngón tay xương xẩu lên thành ghế bành, nói ồm ồm giọng phần nộ:

- Aleseyev à? Không thể thế được! Tao không tin.

Evgeni chỉ ngón tay lên bản đồ, khẽ nói rất lâu không biết những gì để thuyết phục bố. Lão già cố tự chủ trả lời giọng trầm trầm:

- Trong trường hợp này thì Bộ tư lệnh tối cao không đúng. Thật là hẹp hòi thiển cận! Nhưng thôi, Evgeni ạ, bây giờ cha kể cho con nghe một thí dụ tương tự trong cuộc chiến tranh Nga - Nhật. Con đã thấy chưa? Con đã thấy chưa, con đã thấy chưa?

Acxinhia gõ cửa.

- Thế nào, bữa ăn đã dọn lên rồi à? Ra ngay đây.

Lão già bước ra, hoạt bát vui vẻ, mắt long lanh, nom trẻ hẳn ra.

Hai cho con lão uống với nhau một chai rượu vang mới đào dưới đất lên hôm qua. Tờ nhãn hiệu mồi xanh vẫn còn giữ được con số bạc màu: năm 1879.

Trong khi đứng hầu và nhìn hai bộ mặt tươi vui ấy, Acxinhia càng cảm thấy thấm thía hơn nỗi cô quạnh của mình. Nỗi đau khổ không thể khóc cho nguôi cứ luôn luôn làm tình làm tội nàng. Mấy ngày đầu sau khi con chết, nàng muốn khóc lắm nhưng không sao khóc được. Tiếng khóc đã dồn lên đến họng, nhưng không có nước mắt, vì thế nỗi đau trong lòng đè xuống như đá lại càng nặng gấp đôi.

Acxinhia ngủ rất nhiều (nàng cố ngủ mê mệt cho khuây khoả), nhưng ngay trong giấc mơ, tiếng gọi hư ảo của đứa con cứ ới ới đuổi theo nàng. Nàng có cảm tưởng như con gái còn nằm bên cạnh, nên tỉnh thoảng lại né ra, quờ tay lên giường tìm con. Có lúc lại như có tiếng gọi thều thào: "Mẹ, nước".

- Con yêu đứt ruột đứt gan của mẹ... - Cặp môi buốt giá của Acxinhia thì thâm.

Thậm chí ban ngày ban mặt, giữa lúc nhận thấy rõ ràng nỗi đau khổ đè nặng trong lòng mình, đôi lúc nàng cảm tưởng như đứa bé đứng áp vào đầu gối mình, và nàng bắt gập mình đưa tay định xoa những món tóc loăn xoăn trên đầu nó.

Evgeni về nhà đến ngày thứ ba thì hẳn xuống chỗ cụ Xaska ngồi rất khuya, nghe cụ kể những câu chuyện chất phác về thời xưa, về cuộc sống tự do ở vùng sông Đông trước kia. Đến chín giờ hẳn mới ở đấy bước ra. Ngoài sân gió thổi vù vù, chân dẫm trên bùn ộp oạp. Vùng trăng non vàng ệch lang thang giữa những kẽ mây.

Evgeni xem đồng hồ dưới ánh trăng rồi đi về phía nhà đầy tớ. Đến bên thềm, hẳn châm thuốc hút, dẫn đo một lát rồi nhún vai, tặc lưỡi đứng lên. Hẳn nhẹ nhàng đẩy cái then cửa, cánh cửa cọt kẹt mở ra.

Hẳn bước vào gian Acxinhia ở, đánh que diêm.

- Ai thế? - Acxinhia vừa hỏi vừa kéo chăn lên che thân.

- Tôi đây.

- Tôi mặc áo ngay đây.

- Không cần. Tôi chỉ đến một phút thôi.

Evgeni hất chiếc áo ca-pôt trên vai, ngồi xuống mép giường.

- Chị vừa mất con bé cháu.

- Nó chết rồi. - Acxinhia trả lời như tiếng vọng.

- Chị đổi khác nhiều quá. Còn sao nữa, tôi cũng hiểu mất đứa con là chuyện như thế nào. Nhưng tôi nghĩ rằng chị chỉ tự mình làm khổ mình một cách vô ích mà thôi, có cách nào cứu sống nó lại được đâu. Mà chị còn trẻ, còn có con được nữa cơ mà. Không nên thế! Phải cứng cỏi lên mới được, phải biết chịu đựng... Mà xét đến cùng thì dù sao cũng không nên vì con bé không còn nữa mà vứt bỏ hết thảy. Trước mặt còn cả cuộc đời, chị thử ngẫm mà xem!

Evgeni nắm lấy tay Acxinhia, vuốt ve nàng, dịu dàng âu yếm, với vẻ một người có quyền làm như thế. Trong khi đó hắn vẫn tiếp tục vận dụng những nốt trầm trong giọng nói. Rồi hắn chuyển sang thì thầm và đến khi hắn cảm thấy toàn thân Acxinhia run bần bật trong tiếng khóc ảm ức cuối cùng oà lên thành tiếng nức nở thì hắn bắt đầu hôn hai bên má đầm nước mắt của nàng, hôn mắt nàng...

Trái tim người đàn bà vốn thêm khát thương yêu, ve vuốt. Acxinhia đang đau khổ và tuyệt vọng đến mê dại, không còn biết mình đang làm gì nữa, đã hiến thân cho hắn với cả một sự cuồng si sôi nổi mà nàng đã quên từ lâu. Nhưng đến khi làn sóng hưởng lạc vô sỉ nó làm tâm hồn trống rỗng, đen tối như chưa từng thấy, đã rút đi như nước thủy triều, thì nàng bưng tỉnh, kêu lên một tiếng thất thanh, và mất cả lý trí, cứ gằn như trần truồng chạy ra thêm, trên mình chỉ có chiếc áo lót. Evgeni hấp tấp chạy ra theo, mặc cho cánh cửa mở toang. Hắn bước vội vã, vừa đi vừa cài cúc áo ca-pô-t, và đến khi hắn thở hổn hển leo lên sân thượng nhà trên thì trên môi hắn nở nụ cười sung sướng, thoải mái. Một niềm vui khoái trá tràn ngập lòng hắn. Sau khi đã nằm lên giường, hắn xoa bộ ngực phồng to, mềm

nhéo thì thầm: "Về phía một con người chính trực làm như thế là đê tiện, vô luân lý. Grigori... Mình đã lấy cấp của đồng loại, nhưng phải biết rằng ngoài kia, ngoài mặt trận, mình đã đem tính mạng ra mạo hiểm. Viên đạn rất có thể chệch sang bên phải một chút và xuyên qua đầu mình. Nếu thế thì bây giờ mình đã thối rữa ra rồi, xác thịt mình đang nuôi béo dòi bọ rồi... Cần phải sống gấp từng giây, từng phút mới được. Đối với mình việc gì cũng được phép làm tuốt!". Các ý nghĩ của hắn đã làm hắn hoảng lên trong một phút, nhưng trong óc tưởng tượng của hắn lại hiện ngay rõ mồn một quang cảnh rừng rợn của trận tấn công cùng giây phút hắn nhô lên từ cái xác con ngựa bị giết rồi gục xuống vì trúng những viên đạn.

Ngay khi đã thiu thiu, hắn còn tự nhủ, cố làm cho mình yên tâm: "Chuyện ấy hãy để đến mai, bây giờ ngủ đã, ngủ đã..."

Sáng hôm sau, lúc chỉ có mình hắn với Acxinhia trong phòng ăn, hắn nở một nụ cười như nhận tội, bước tới gần nàng, nhưng nàng đứng áp mình vào tường, vươn hai tay ra, cầm giận khế kêu lên một câu làm hắn cảm thấy rát như lửa đốt:

- Đứng tới gần tôi, đồ khốn nạn?

Đời sống bắt con người phải theo những quy luật không có ai viết thành văn. Ba hôm sau, ban đêm Evgeni lại mò vào phòng Acxinhia, và Acxinhia đã không tống cổ hắn ra.

Chương 67 - Phần 3

Nhà thương chữa mắt của bác sĩ Snegirov có mảnh vườn nhỏ. Các ngõ ở ngoại ô Moskva có rất nhiều mảnh vườn không làm người ta thoải mái với những cây bị xén tỉa như thế này. Trong các vườn ấy con mắt không được nghỉ ngơi, không quên được cái chán ngán nặng tựa đá đeo của thành phố và càng nhìn lại càng nhớ một cách sâu sắc và đau khổ hơn cái cảnh tự do man rợ của núi rừng.

Mùa thu đang ngự trị trong mảnh vườn nhà thương: màu đồng thau của lá rụng đã phủ đầy con đường nhỏ; sương muối ban mai làm những bông hoa héo rũ; màu xanh mọng nước tràn ngập các thảm cỏ. Những ngày đẹp trời, người bệnh đi dạo trên những con đường nhỏ, lắng nghe những hồi chuông nhà thờ dóng dả trên thành phố.

Moskva ngoan đạo. Những ngày xấu trời (mà năm ấy phần nhiều lại là những ngày xấu trời), họ lánh cháng từ phòng này sang phòng khác hoặc nằm dài trên giường, chẳng nói chẳng rằng, tự mình làm mình chán ngấy, hoặc làm nhau chán ngấy.

Người bệnh trong nhà thương phần lớn là dân thường, binh lính bị thương ở chung một phòng, tất cả có năm người: Yan Vareykit, một anh chàng tóc đỏ cao lớn người Ladvia có chòm râu xén tỉa vừa rộng vừa rậm; Ivan Vrublevsky, một gã long kỵ binh đẹp trai hai mươi tám tuổi, quê ở tỉnh Vladimir, gã khinh binh Kosyk người Sibiri; Burdin, một gã bộ binh nhỏ bé, da vàng ệch, động đậy luôn chân luôn tay và Grigori Melekhov. Đến cuối tháng chín lại có thêm một người nữa được đưa đến.

Mọi người đang uống trà buổi tối thì có tiếng chuông réo rất rất lâu. Grigori nhìn ra hành lang.

Ba người bước vào phòng ngoài: một người nữ y tá và một người mặc áo tréc-két(1) cùng xốc nách một người thứ ba. Chắc hẳn vừa ở nhà ga tới đây: chúng có rành rành là chiếc áo va-roi bộ binh bắn thủng trên ngực đầy những vết máu nâu nâu. Ngay tối hôm ấy anh ta phải lên bàn mổ. Sau những công việc sửa soạn khẩn trương (tiếng luộc đồ mổ lách cách vẳng tới các phòng), người mới đến được đưa vào phòng mổ. Vài phút sau, từ trong đó vang ra tiếng khe khẽ: trong khi người ta nạo nốt phần còn lại của con mắt bị mảnh đạn bắn lòi ra anh ta được đánh thuốc mê, nên hết cất tiếng hát lại ú ớ văng tục. Mổ xong, anh ta được đưa về phòng thương binh. Hai mươi bốn giờ sau, đầu óc anh ta thoát khỏi trạng thái mê mết li bì vì thuốc mê, và anh ta kể lại rằng mình đã bị thương ở gần Verberg trên mặt trận Đức Anh ta vốn là một tay bắn súng máy, họ là Garangia, người tỉnh Treznigov. Chỉ vài ngày Garangia đã đặc biệt chơi thân với Grigori vì giường hai người kê cạnh nhau. Sau giờ kiểm tra buổi tối, hai người còn thì thầm to nhỏ với nhau rất lâu.

- Thế nào, anh chàng Cô-dắc, tình hình cậu ra sao?
- Trắng như bò hóng ấy.
- Còn con mắt: hiện giờ thế nào?
- Mình vẫn đi tiêm.
- Họ tiêm cho bao nhiêu mũi rồi?
- Mười tám.
- Có đau không?
- Không, dễ chịu lắm.

- Sao cậu không xin họ nạo quách đi cho xong.
- Đâu phải ai cũng có thể mang con mắt chột được?
- Ừ phải đấy.

Chàng láng giềng của Grigori vừa dễ cáu vừa ác khẩu. Garangia không vừa lòng về tất cả: anh ta chửi chính quyền, chửi chiến tranh, chửi số phận mình, chửi các món ăn của nhà thương, chửi gã nấu bếp, chửi các bác sĩ, chửi tất cả những cái gì vô phúc vướng phải cái lưỡi cay độc của anh ta.

- Mình với cậu, hai cái thằng hạng bét này, đánh nhau làm gì nhỉ?
- Tất cả mọi người đánh nhau vì cái gì thì chúng mình cũng vì cái ấy.
- Thế cậu hãy nói rõ cho mình nghe xem, nói thật rõ vào.
- Thôi cậu hãy để mình yên?
- Hà? Cái thằng đến là ngốc? Việc này còn phải xem xét thật kỹ mới được. Chúng mình đánh nhau cho bọn tư sản, cậu có thấy thế không? Mà tư sản là cái gì? Là một giống chim sống trong những đám cây đay.

Garangia giảng cho Grigori nghe những từ khó hiểu và luôn miệng đưa thêm vào lời nói của anh ta những câu chửi xói móc cay độc;

- Thôi đừng ba hoa thiên địa nữa! Mình nghe không hiểu cái giọng khô-khon của cậu đâu, - Grigori ngắt lời Garangia.
- Chà cái cậu này! Thế cậu, cái thằng moskan này, cậu không hiểu à?

- Cậu hãy nói chậm một chút.
- Nhưng mình có nói nhanh lắm đâu, người anh em thân mến.
- Cậu bảo vì nhà vua, nhưng nhà vua là cái gì hở? Nhà vua là một con sâu rọu, hoàng hậu là một con đĩ. Chiến tranh đổ thêm tiền bạc vào túi bọn "pan", còn chúng mình thì chỉ được lồng vào cổ... một cái vòng thòng lọng. Cậu có hiểu không? Hử? Chủ nhà máy rượu nốc đến họng, binh lính rận giết chán tay, cả hai bên đều nhọc nhằn cả... Chủ nhà máy nhét tiền lãi đầy túi, còn thợ thuyền quần áo rách hở da hở thịt, cái trật tự hiện nay là như thế đấy... Cứ phục vụ đi, anh chàng Cô-dắc, cứ phục vụ đi! Rồi cậu sẽ được tặng thêm một chữ thập nữa, một chữ thập thật đẹp, bằng gỗ sồi... - Garangia vốn nói tiếng Ukraina, nhưng năm thì mười họa, trong những phút quá sôi nổi, anh ta chuyển sang nói tiếng Nga thì lại nói rất rõ ràng, cùng với những lời chửi rủa.

Ngày này qua ngày khác, Garangia đã dần dần đưa được vào đầu óc Grigori những điều chân lý mà cho đến nay chàng chưa từng biết tới. Anh ta vạch trần các nguyên nhân chân chính đã làm nổ ra chiến tranh và chế giễu một cách cay độc chính quyền độc tài Nga hoàng.

Grigori cũng tìm cách cãi lại, nhưng Garangia đã dồn chàng vào ngõ cụt bằng những câu hỏi đơn giản, đơn giản nhưng chết người, và Grigori bắt buộc phải đồng ý.

Điều đáng sợ nhất là trong thâm tâm Grigori cảm thấy Garangia nắm phần chân lý, còn mình thì hoàn toàn bất lực không thể đưa ra những lý lẽ cãi lại, cái lý lẽ ấy không có và không thể nào tìm ra được. Grigori kinh hoàng nhận thấy rằng anh chàng Ukraina thông minh và hung dữ này đã tuần tự, nhưng từng bước chắc chắn phá tan tất cả cái khái niệm xưa kia của chàng về nhà vua, về Tổ quốc và về nghĩa vụ đi lính của người Cô-dắc.

Một tháng sau khi Garangia đến nhà thương, tất cả những điều tưởng chừng vững chắc làm cơ sở cho ý thức của Grigori đều tan thành tro bụi. Các cơ sở ấy đã mục nát, tính chất ngu xuẩn quái đản của chiến tranh đã đục khoét nó như rỉ ăn sắt, và bây giờ chỉ cần có một cái gì đẩy mạnh. Cái gì đẩy mạnh ấy đã có rồi, tư duy đã bùng tỉnh, đã làm kiệt sức, đã đè bẹp cái đầu óc đơn giản và ngây thơ của Grigori. Chàng lặn lội, cố tìm lối thoát, tìm cách giải bài toán vượt quá trí thông minh của chàng, và chàng đã thoả mãn tìm thấy cách giải bài toán ấy trong những câu trả lời của Garangia.

Có một đêm, đã khuya lắm Grigori đang nằm trên giường nhòm dậy đánh thức Garangia. Chàng sang ngồi trên giường Garangia. Ánh trăng tháng chín hơi có màu xanh lá cây, chiếu vào cửa sổ qua tấm rèm hạ xuống một phần. Garangia tỉnh dậy, hai bên má anh ta hõm xuống, sẫm lại như màu cát, con mắt đen sâu hoắm long lanh ướt ướt. Anh ta ngáp một cái, rồi thấy lạnh, bèn lấy chăn quấn vào chân.

- Còn chưa ngủ à?

- Chẳng làm thế nào chợp được mắt. Cái ngủ nó chuồn khỏi người mình rồi. Cậu hãy giảng cho mình nghe cái chuyện này: chiến tranh làm lợi cho một số người, làm hại những người khác...

- Thế sao? A-ha-a-a... - Garangia lại ngáp.

- Để mình nói đã! - Grigori nổi xung lên khế nói. - Cậu bảo chính vì nhu cầu của bọn nhà giàu mà họ đẩy chúng mình đến chỗ chết, nhưng còn nhân dân thì sao? Chẳng nhẽ nhân dân không hiểu hay sao? Chẳng nhẽ không có những người có thể nói ra hay sao? Tất sẽ có người bước ra mà nói: "Anh em ơi, anh em phải đổ máu mà chết là vì thế này này".

- Thế nào, bước ra mà nói ấy à? Cậu bảo sao, nói lên ấy à? Được, mình cũng muốn xem cậu bước ra nói như thế nào đấy. Trong lúc này hai chúng mình cứ phải thì thầm như hai con ngỗng trong bãi lau, và chỉ cần nói to lên một tiếng sẽ là có viên đạn bay tới ngay. Nhân dân đang sống trong cảnh ngu dốt đen tối. Chiến tranh sẽ làm cho họ thức tỉnh. Sấm nổ trong mây là mưa sắp đổ ào đến nơi...

- Thế thì phải làm gì bây giờ? Nói đi, đồ chó đẻ! Cậu đã làm cho lòng dạ mình rối bời bời đây này!

- Lòng dạ cậu cảm thấy thế nào?

- Mình cũng chẳng hiểu, - Grigori thú nhận.

- Kẻ nào muốn đẩy mình xuống vực thì mình sẽ đẩy nó xuống trước. Điều cần thiết là không ngại ngừng quay mũi súng trở lại. Cần phải nã một viên đạn vào đầu kẻ nào đẩy con nhà người ta vào lò sát sinh. Cậu phải biết rằng, bão to lên một trận là tất cả sẽ sạch quang.

Grigori nhồm dậy, nghiêng rặng, vươn hai tay ra:

- Thế theo ý cậu thì... phải đặt lại tất cả đầu xuống đất chân lên trời hay sao?

- Đúng! Phải quẳng cái chính quyền này đi như một cái quần bẩn. Phải lột da bọn "pan" ra, phải vụn hết răng chúng nó, vì chính chúng nó đã cho nhân dân ăn quai hàm.

- Nhưng dưới chính quyền mới thì sẽ làm thế nào với chiến tranh? Con người ta vẫn cứ giết nhau, không chúng ta thì cũng con cái chúng ta... Dùng cái gì mà chặn ngán được chiến tranh? Làm thế nào diệt hẳn được chiến tranh, mà con người thì đã đánh nhau từ đời xưa đời xưa rồi?

- Đúng thế, chiến tranh đã có từ đời xưa đời xưa và chiến tranh sẽ không thể bị diệt bỏ chừng nào trên thế giới này còn có những chính quyền ngu xuẩn. Thế đấy! Nếu nước nào cũng có chính quyền của thợ thuyền thì lúc đó người ta sẽ không đánh nhau nữa. Đó chính là điều cần phải có cho kỳ được. Còn bọn hiện nay thì phải tống mẹ chúng nó vào sáu tấm gỗ sồi! Mà rồi sẽ như thế đấy!

Người Đức cũng như người Pháp, ở mọi nước rồi sẽ lập nên chính quyền của thợ thuyền và dân cày. Đến lúc ấy thì chúng ta còn đánh nhau làm gì nữa! Biên giới, hết mẹ biên giới! Thù dân tộc, hết mẹ thù dân tộc! Trên khắp thế giới đều chỉ có một cuộc sống đẹp như vàng mười. Chà? - Garangia thở dài rồi nhai nhai hai đầu hàng ria, long lanh con mắt duy nhất còn lại, mỉm một nụ cười mơ mộng. - Grigori ạ, mình sẽ nhỏ dần từng giọt máu để được sống tới ngày ấy... Trong lòng mình cứ như lửa đốt ấy...

Hai người chuyện trò với nhau đến lúc trời hửng. Grigori thiếp đi trong bầu không khí tranh tối tranh sáng xám ngoét, giấc ngủ chẳng yên tĩnh chút nào.

Đến sáng có tiếng người lao xao và tiếng khóc làm chàng thức giấc. Ivan Vrublevsky đang nằm úp mặt xuống giường khóc nức nở.

Người nữ y sĩ, Yan Vareykit và Kosyk đứng chung quanh gã.

- Có gì mà cậu ấy sụt sịt thế? - Burdin thò đầu ra khỏi chăn hỏi giọng khàn khàn.

- Con mắt giả của cậu ấy vỡ mất rồi. Vừa lấy nó trong cái cốc ra thì đánh rơi ngay xuống sàn, - Kosyk trả lời, giọng nói có vẻ khoái trá một cách độc ác hơn là thương hại.

Có một lão người Đức vào làng Nga làm nghề bán mắt giả. Lão

động lòng yêu nước, đem hàng của lão tặng cho binh sĩ không lấy tiền. Hôm qua người ta vừa mới chọn và lắp cho Vrublevsky một con mắt thủy tinh làm hết sức tinh vi, cũng màu xanh da trời và đẹp như mắt thật. Con mắt giả đã được chế tạo khéo đến nỗi dù để ý xem xét thật kỹ cũng không thể phân biệt con mắt thật với con mắt giả.

Vrublevsky sướng quá cười như con nít.

- Mình về nhà sẽ lừa được bất cứ con nào, - Hấn nói giọng vùng Vladimir. - Mình sẽ cưới xong xuôi rồi mới thú thực là có một con mắt thủy tinh.

- Sẽ lừa được đấy? - Burdin phá lên cười. Lúc nào gã cũng chỉ ê a một bài nói về Đunhia và con dán cắn mất chiếc áo dài không có tay của Đunhia. Nhưng chuyện bất ngờ không may vừa nãy đã xảy ra, thế là anh chàng đẹp trai nhà ta về làng vẫn chỉ có một con mắt.

- Thôi đừng khóc nữa, họ sẽ cho cậu con mắt khác, - Grigori dỗ gã.

Vrublepsky ngẩng bộ mặt khóc đến sung vù, một cái lỗ ươn ướt đỏ lôm thay cho con mắt.

- Họ sẽ không cho đâu. Con mắt ấy, giá của nó là ba trăm rúp đấy. Họ sẽ không cho đâu.

- Thật là mắt ra mắt! Vẽ đủ không thiếu một mạch máu nào, - Kosyk trầm trồ kêu lên.

Sau bữa trà sáng, Vrublepsky cùng người nữ y sĩ đến cửa hiệu của lão người Đức, lão lại chọn ngay cho một con mắt khác.

- Người Đức họ tốt hơn người Nga! - Vrublepsky sướng như điên.

- Tìm đến một lão lái buôn Nga thì dùng hồng mà xin. Lão này thì cho ngay mà chẳng nói một lời.

Tháng chín đã trôi qua. Thời gian dè sẻn buồng thả từng ngày. Ngày nọ nổi ngày kia, dài tưởng không bao giờ hết, ngày nào cũng tràn ngập một nỗi buồn chết người. Sáng sáng, đến chín giờ thì uống trà. Mỗi người bệnh được phát một cái đĩa nhỏ trên có hai lát bánh mì nướng kiểu Pháp, cắt mỏng đến nhìn suốt qua được và một mẩu bơ bằng ngón tay út. Ăn bữa trưa xong, người bệnh ra về, bụng đói vẫn hoàn đói. Đến tối lại nước trà, muốn đổi món thì có thể đổ thêm nước lạnh vào. Hàng ngũ con bệnh cũng có thay đổi. Trong "phòng quân sự" (các người bệnh trong nhà thương gọi như vậy phòng của binh lính bị thương), người đầu tiên ra viện là gã Kosyk người Sibiri, rồi đến gã Vareykit người Ladvia. Và đến cuối tháng mười Grigori cũng được cấp giấy ra viện.

Viên bác sĩ chủ nhà thương. Snegirov là một người đẹp trai có chòm râu xén tĩa ngay ngắn. Hắn thử mắt cho Grigori xong, nói rằng sức nhìn của chàng là ở mức thoả mãn. Trong một căn phòng tối, người ta cho Grigori xem những chữ và con số to được chiếu sáng, đặt cách chàng một khoảng nhất định. Chàng được ra viện và chuyển đến nhà thương ở đường Tverkaia vì vết thương trên đầu đã chữa khỏi rồi lại bỗng nhiên há miệng và hơi có mủ. Lúc chia tay với Garangia, Grigori hỏi:

- Chúng ta còn gặp nhau nữa không?

- Núi thì có bao giờ gặp núi...

- Thôi cậu khô-khon, cảm ơn cậu đã mở mắt cho mình. Bây giờ mình đã sáng mắt và đã... ác rồi!

- Cậu về trung đoàn sẽ nói các chuyện ấy với anh em Cô-dắc

nhé.

- Được.

- Nếu cậu có dịp qua làng Gorokhovka vùng Trecnigov thì cứ hỏi nhà bác thợ đóng móng ngựa Andrey Garangia, ông cụ nhà mình sẽ rất sung sướng được gặp cậu. Thôi tạm biệt, người anh em!

Hai người ôm lấy nhau. Trí nhớ của Grigori còn ghi lại rất lâu hình ảnh của anh chàng Ukraina độc nhỡn long có con mắt nghiêm khắc những đường nét dịu dàng của cái miệng, và hai cái má xám như màu cát.

Grigori phải nằm nhà thương chừng mười ngày. Chàng ấp ủ trong lòng một quyết tâm chưa thành hình dứt khoát. Tinh thần phấn nộ trong những lời giảng của Garangia truyền đi khắp người chàng.

Chàng rất ít chuyện trò với những người nằm cùng phòng bệnh. Mỗi cử chỉ cử động của chàng đều lộ rõ cả một tâm trạng bối rối băn khoăn. Lúc tiếp nhận người bệnh, lão giám đốc nhà thương nhìn qua mặt Grigori, một bộ mặt không phải của người Nga, đã nhận định chàng là "tâm thần không yên tĩnh".

Mấy hôm đầu, Grigori bị sốt. Chàng nằm lì trên giường lắng nghe những tiếng vang như chuông không lúc nào ngớt trong tai. Chính trong những ngày ấy đã xảy ra chuyện dưới đây.

Một nhân vật trong hoàng tộc từ Voronez tới, rủ lòng thương cao cả đến thăm nhà thương. Được báo tin đó từ buổi sáng, các nhân viên y vụ anh nào anh náy chạy tới chạy lui rối rít như những con chuột trong một nhà kho đang cháy. Các binh lính bị thương được cho ăn mặc sạch sẽ, khăn trải giường chưa đến kỳ đã thay làm họ băn khoăn. Viên bác sĩ trợ lý thậm chí còn cố dạy cho mọi người biết cách trả lời nhân vật cao quý ấy, và khi

nói năng với ngài thì tư thế phải như thế nào. Tâm trạng lo lắng lây sang cả các thương binh: một số đã bắt đầu chỉ nói thì thầm ngay trước cuộc viếng thăm. Đến giữa trưa thì nghe thấy tiếng còi ô tô bí bo ở cổng nhà thương. Vị hoàng thân bước vào giữa hai cánh cổng mở toang, theo sau là một đoàn tùy tùng với nhân số xứng đáng với địa vị của ngài. (Một thương binh tính vui nhộn và hay pha trò cam đoan với các bạn của anh ta rằng khi các vị khách trứ danh ấy đến nơi, lá cờ mang chữ thập đỏ của nhà thương đột nhiên đập phần phật tuy lúc đó trời rất quang và chẳng gợn một chút gió nào, đồng thời bên kia đường, anh chàng công tử bột tóc xoắn vẽ trên tấm biển chiêu hàng của hiệu thợ cạo cũng làm một cử động tựa như khụy đầu gối xuống chào).

Cuộc đi thăm các phòng bệnh bắt đầu. Nhân vật cao quý hỏi những câu kỳ quặc, vô nghĩa lý, thích hợp với địa vị và hoàn cảnh của ngài.

Theo lời dặn của viên bác sĩ trợ lý, anh em thương binh giương mắt to hơn cả mức quy định trong hàng ngũ trả lời: "Bẩm hoàng thân điện hạ, đúng như thế ạ" hoặc "Bẩm không ạ", kèm theo cũng tước hiệu đó. Lão giám đốc nhà thương bình luận các câu trả lời, người oằn oẹo như con rắn nước bị mũi chàng nặng chặn xuống đất, đứng xa mà nhìn đến là đáng thương. Nhân vật trong hoàng tộc đi từ giường nọ sang giường kia, phân phát những bức tượng thánh nhỏ.

Đám người bạn đồng phục choáng lộn đi tới gần Grigori giữa những làn sóng nước hoa đất tiền xông ra nồng nặc như những làn sóng.

Chàng đứng bên giường của chàng, râu chưa cạo, mặt gầy rộc, mắt đỏ ngầu. Hai cái gò má nâu nhọn hơi run run lộ rõ cả một niềm phẫn nộ trong lòng.

"Chính chúng nó đây, chính vì sự sung sướng phè phỡn của bọn này mà chúng mình bị lôi cổkhỏi nhà, khỏi cửa và bị ném vào chỗ khác. Chà, cái lũ rấn độc! Những thằng đáng nguyên rủa! Quân ăn dơ! Chính cái lũ chấy rận hút máu trên sống lưng mình đây rồi! Chẳng phải vì cái bọn này mà chúng mình cho ngựa dẫm nát hoa mầu lúa má của người ngoài, mà chúng mình đi giết người hay sao? Còn chính mình phải bò trên những cuống rạ, mà kêu la, phải chịu những cơn kinh hồn khiếp đảm, phải rời bỏ gia đình, tới chịu cực chịu khổ trong trại lính, chẳng phải vì chúng nó hay sao? "Một mớ bông bong những ý nghĩ sôi sục quay lộn trong đầu chàng. Cơn tức giận hung dữ làm miệng chàng méo xệch". Tất cả chúng nó đều sao mà béo tốt thế, sao mà hào nhoáng thế. Cái quân ba lần chết tiệt này, phải cho chúng mày ra ngoài ấy mới được! Phải cho chúng mày lên ngựa, đeo súng, cho chúng mày chấy rận đầy người, phải nuôi chúng mày bằng bánh mứt, thịt giòi mới được!"

Grigori nhìn như xuyên thủng bọn sĩ quan tùy tùng ăn vận lộng lẫy rồi dùng hai con mắt đục ngầu trên cặp má lũng những như hai cái túi của nhân vật trong hoàng tộc.

- Binh sĩ Cô-dắc sông Đông, đã được thưởng huân chương thánh Gióoc. - Lão giám đốc nhà thương khom người chỉ Grigori. Nghe giọng lão nói thì có thể tưởng như chính lão đã được thưởng huân chương.

- Trấn nào? - Nhân vật cao quý hỏi, tay cầm sẵn một bức tượng thánh.

- Bẩm hoàng thân điện hạ, trấn Vosenskaia.

- Được thưởng huân chương vì công lao gì?

Cặp mắt sáng của nhân vật cao quý nom trống rỗng, đầy vẻ âu sầu chán ngán và phè phỡn thoả thuê. Hàng lông mày hung

hung bên trái giường lên đúng như đã được nghiên cứu kỹ lưỡng để gây ấn tượng, Grigori bất giác thấy lạnh nhói trong ngực, y như cảm giác lúc bắt đầu xung phong. Môi chàng không giữ được bình thường nữa, vẹo đi, run lên.

- Tôi muốn... Tôi cần phải đi... cần phải, bấm điện hạ... đi tiểu tiện... - Grigori lão đảo như người kiệt sức, khoác rộng tay chỉ xuống gầm giường.

Hàng lông mày bên trái của nhân vật cao quý dựng đứng lên, bàn tay cầm bức tượng thánh đưa ra đến nửa đường thì dừng lại. Ngài ngạc nhiên trẽ cái môi dưới của một người quen cần nhân, quay lại nói một câu tiếng Anh với viên tướng tóc bạc theo hầu. Đám tùy tùng chỉ hơi để lộ vẻ lúng túng: một viên sĩ quan cao lớn đeo dây ngù vai đưa bàn tay đeo chiếc găng trắng như tuyết lên mắt; viên thứ hai cúi đầu, viên thứ ba nhìn vào mặt viên thứ tư như muốn hỏi gì...

Viên tướng tóc bạc cung kính mỉm cười, dùng tiếng Anh thưa với hoàng thân điện hạ không biết những gì, và nhân vật cao quý cũng gia ân nhét bức tượng thánh vào tay Grigori, thậm chí còn ban cho chàng một cái ơn tối cao nữa là khẽ chạm tay vào vai chàng.

Sau khi các vị khách cao quý đã ra về, Grigori nằm vật xuống giường. Chàng vùi đầu vào gối, nằm liền mấy phút, hai vai rung lên. Không thể nào biết được là chàng khóc hay cười, nhưng lúc chàng đứng dậy thì hai con mắt ráo hoảnh và sáng ra. Viên giám đốc nhà thương gọi ngay chàng lên bàn giấy.

- Mày là một thằng lưu manh! - Hấn đã mở miệng như thế, những ngón tay nắm chặt chòm râu màu lông thỏ.

- Đồ chó đẻ, tao không phải là một thằng lưu manh như mày nói đâu! - Grigori vừa nói vừa đi tới trước mặt viên bác sĩ. Hàm

dưới trể xuống, chàng cũng không kéo lên được. - Ngoài mặt trần có trông thấy mặt chúng mày đâu? - Rồi chàng tự chủ được, giọng nói đã trầm tĩnh - Cho tôi về nhà thôi!

Viên bác sĩ lùi lại tránh Grigori, lão bước ra sau bàn giấy và nói bằng một giọng nhẹ nhàng hơn:

- Chúng tôi sẽ cho về. Thôi xéo đi cho khuất mắt!

Grigori bước ra ngoài, miệng run run cười, mắt long lên vì điên tiết với hành động quái đản, không thể tha thứ được của Grigori trước mặt nhân vật cao quý, ban giám đốc nhà thương đã trút phần ăn của chàng ba ngày ba đêm liền. Nhưng các bạn cùng phòng và người nấu bếp tốt bụng mắc bệnh sa đì đã cho chàng ăn.

Chú thích:

(1) Một kiểu áo ngoài của đàn ông vùng Kavkaz bó sát người trên ngực có khâu nhiều lỗ mắc đạn. (ND)

Chương 68 - Phần 3

Đêm mồng bốn tháng mười một, Grigori Melekhov về tới Hạ Yablonovsky, thôn Cô-dắc đầu tiên thuộc trấn Vosenskaia sau khi xuống ga. Chỉ còn vài chục vec-xta là tới trang trại Yagonoie.

Grigori đi qua vài ngôi nhà thưa thớt, làm những con chó cắn ngậu lên. Sau rặng liễu ven sông nghe có những giọng con trai ít tuổi hát:

Từ sau rừng, giáo gươm loà chói.

Đang tiên la đoàn quân Cô-dắc rậm rìa.

Trên hàng đầu, chàng võ quan trẻ tuổi.

Lôi cuốn theo các chiến binh trong đại đội.

Một giọng nam cao cất lên rành rọt, rất mạnh:

Hãy theo tôi, anh em ơi, đừng sợ!

Những giọng đồng ca rất ăn khớp hoà theo ngang tàng:

Phi cho mau, ta tiến tới tường thành.

Ai tới trước sẽ vinh quang rạng rỡ.

Sẽ có huân chương, sẽ là chàng Cô-dắc xứng danh.

Grigori đã hát không biết đến bao nhiêu lần bài dân ca Cô-dắc cổ xưa này, vì thế những lời hát quen thuộc đã gọi lên trong

lòng chàng một cảm giác vô cùng thân thương, vô cùng ấm áp. Người chàng bất thần lạnh nhói, mắt mờ đi, ngực như bị bó chặt. Chàng hít lấy hít để mùi khói phân khô đắng hắc trườn ra từ ống khói các căn nhà. Grigori đi qua thôn, tiếng hát cứ vẳng theo:

Đứng trên thành ta vững như tường đá.

Mặc đạn bay, đạn, réo, như đàn ong.

Gươm ta chém, lưỡi lê ta đâm xả,

Thế mới là dân Cô-dắc sông Đông.

"Đã lâu lắm, hồi còn ít tuổi, mình cũng hay hát bài này, nhưng bây giờ giọng mình khàn mất rồi, cuộc sống cắt đứt mất tiếng hát rồi. Bây giờ thì về mà nghỉ ngơi ít bữa bên vợ một người khác, không nhà không cửa, chẳng khác gì con sói dưới cái khe..." - Grigori nghĩ thầm, và bước chân của chàng cũng mệt mỏi không kém gì các ý nghĩ ấy, trong khi chàng tự mình chua xót giễu cợt cảnh đời éo le, kỳ quặc của mình. Grigori ra khỏi thôn thì leo lên một cái gò dốc, ngoái nhìn lại: trong khung cửa sổ của ngôi nhà cuối cùng, thấy cái ánh vàng vàng của một ngọn đèn treo, một người đàn bà Cô-dắc đã có tuổi ngồi cạnh cửa sổ, sau cái xa quay sợi.

Grigori rời khỏi đường cái, bước lên lớp cỏ ẩm và ròn, phủ đầy sương muối. Chàng quyết định đến thôn đầu tiên trên sông Tria thì sẽ nghỉ đêm ở đấy để sớm hôm sau lên đường về tới Yagonoie. Đến nửa đêm Grigori mới tới thôn Grachev. Chàng ngủ nhờ một nhà ở lề thôn rồi sáng hôm sau, trời vẫn còn tím tím, tranh tối tranh sáng, đã lên đường.

Đến đêm thì tới Yagonoie. Chàng nhảy rất khế qua hàng rào, đi qua chuồng ngựa. Từ trong đó vẳng ra tiếng cộ Xaska ho sặc sụa rất vang. Grigori đứng lại gọi:

- Cụ Xaska, cụ ngủ rồi à?

- Hợm hợm đã, ai đấy? Giọng tôi nghe quen lắm... Ai thế nhỉ?

Cụ Xaska khoác cái áo choàng bằng nỉ thô lên vai, bước ra sân.

- Lạy các cha chí thánh! Griska! Dịch tả dịch hạch nào lôi cậu ở đâu về đây thế này? Khách này mới là khách ra khách!

Hai người ôm lấy nhau. Cụ Xaska ngược nhìn vào mắt Grigori và nói:

- Vào đây hút với tôi điếu thuốc đã.

- Không, mai hăng hay. Tôi vào trong kia đây.

- Vào đây có chuyện cần nói với cậu.

Grigori miễn cưỡng nghe theo. Chàng ghé ngồi lên cái giường ván, chờ cụ Xaska ho hết cơn.

- Thế nào, bố già, vẫn còn sống chứ. Hai chân vẫn dẫm lên mặt đất chứ?

- Vẫn cứ dẫm qua dẫm quít thôi. Tôi thì như cây súng kíp, không sao mòn được đâu.

- Còn Acxinhia?

- Cái gì Acxinhia... Acxinhia, ơn Chúa...

Cụ già rặn ra ho. Grigori đoán là cụ giả vờ ho, bèn cố giấu vẻ lo lắng.

- Cháu Tanhiuska chôn ở đâu hả cụ?

- Trong vườn, dưới gốc cây tiêu huyền.

- Thế cụ có chuyện gì thì kể đi.
- Griska ạ, cái bệnh ho cứ làm khổ tôi...
- Nào, cụ kể đi!
- Mọi người vẫn còn sống, vẫn khỏe mạnh. Cụ chủ vẫn uống rượu. Cứ nốc mãi, con người đến là ngu xuẩn, bất chấp phải trái.
- Nhưng Acxinhia thế nào?
- Acxinhia ấy à? Acxinhia bây giờ làm hầu phòng.
- Tôi biết rồi.
- Cậu cuộn lấy điếu thuốc mà hút chứ? Thế nào? Hút đi, tôi có thuốc lá hạng ngon nhất đấy.
- Tôi không muốn hút. Cụ nói thì nói, không tôi đi đây. - Grigori nặng nề quay người lại, dưới thân hình của chàng cái giường ván kêu rảng rặc. - Tôi thấy như cụ đang giữ một chuyện gì không chịu nói ra, cứ như ôm tảng đá trong bụng ấy. Cụ đánh tôi đi còn hơn.
- Thì tôi sẽ đánh!
- Đánh thì đánh đi.
- Tôi sẽ đánh. Tôi không đủ sức nín lặng nữa rồi, mà Griska ạ, không nói ra thì tôi đau lòng lắm.
- Thế thì cụ kể đi, - Grigori âu yếm đặt bàn tay nặng như đá lên vai ông cụ. Rồi chàng gù lưng xuống chờ nghe.
- Cậu đã ấp ủ một con rắn? - Bỗng nhiên cụ Xaska kêu lên đến thất thanh, hai tay giơ lên một cách kỳ cục. - Cậu đã nuôi một

con rắn độc! Nó đã đi lại với thằng Evgeni rồi! Như thế còn ra thể thống gì nữa?

Một dải nước bọt lỏng lánh như hạt cườm chảy xuống theo cái rãnh trên vết sẹo hồng hồng dưới cằm ông cụ. Cụ quệt nó đi rồi chùi tay vào cái quần lót bằng vải thô sần sùi.

- Cụ nói thật đấy chứ?

- Chính mắt tôi trông thấy mà. Đêm nào thằng cha ấy chẳng mò xuống với nó. Cậu về đi, có lẽ bây giờ thằng ấy đang ở chỗ nó đấy.

- Lẽ nào lại thế nhỉ... - Grigori bẻ đốt ngón tay răng rắc rồi gù gù cái lưng ngồi yên giờ lâu. Chuột rút vẹo bắp thịt trên má, chàng phải đưa tay lên nắn lại. Trong khi chàng cứ như có những cái chuông nhỏ rung mãi không thôi.

- Đàn bà chúng nó như loài mèo ấy. Ai vuốt ve thì chúng nó chịn vào. Cậu chớ có tin, không thể tin được chúng nó đâu? - Cụ Xaska nói.

Cụ cuốn cho Grigori một điếu thuốc lá, châm lửa rồi dúi vào tay chàng.

- Hút đi.

Grigori hút hai hơi rồi lấy ngón tay bóp tắt điếu thuốc. Chàng chẳng nói chẳng rằng bước ra ngoài. Đến bên cửa sổ nhà đầy tớ, chàng đứng lại, thở hổn hển những hơi rất dài. Đã vài lần chàng định giơ tay lên gõ cửa, nhưng bàn tay lại rơi xuống như bị đánh gãy. Lần đầu chàng chỉ con ngón tay, gõ một cách dè dặt, nhưng rồi không tự chủ được nữa, chàng khùng lên áp hẳn người vào tường, nắm tay đấm vào khung cửa một trận rất lâu. Cái khung cửa lung lay, kêu răng rắc kèm theo tiếng kính rung, trên vòng kính lấp loáng ánh đêm xanh ngắt.

Thoáng thấy khuôn mặt Acxinhia sợ đến dài ra. Nàng mở cửa phòng, kêu lên. Grigori ôm lấy nàng ở ngay phòng ngoài, nhìn thẳng vào mắt nàng.

- Anh đập ghê quá, mà em thì đã ngủ thiếp đi... Không ngờ anh về. Anh yêu của em.

- Anh lạnh.

Acxinhia cảm thấy cả cái thân hình lực lưỡng của Grigori rung lên trong những cơn run rất mạnh, còn hai tay chàng thì nóng như lửa. Nàng khoác chiếc khăn lông chim lồm xồm lên đôi vai trần trắng mờ, chầm đèn, chạy đi chạy lại lảng xãng trong phòng, nhóm lửa vào chỗ than đã vun lại thành đống trong lò, mọi việc nàng đều làm rối rít với một vẻ bận rộn quá đáng:

- Em có ngờ đâu anh về... Đã lâu lắm chẳng có bức thư nào của anh... Em cứ tưởng anh không về được... Anh đã nhận được bức thư em viết gần đây nhất chưa? Em đã định gửi quà cho anh, nhưng sau lại nghĩ bụng thôi hãy hượm đã, chưa biết chừng sẽ nhận được thư anh ấy...

Chốc chốc nàng lại đưa mắt nhìn Grigori, nụ cười ngưng đọng không lúc nào tan trên cặp môi đỏ chót.

Grigori không cởi áo ca-pô, cứ nguyên quần áo ngồi trên chiếc ghế dài. Hai bên má đầy râu của chàng nóng như lửa, chiếc mũ có tai in một cái bóng đen ngòm xuống hai con mắt nhìn xuống. Chàng đã bắt đầu tháo dải mũ nhưng bỗng nhiên lại luống cuống lấy túi thuốc ra và thọc tay vào các túi tìm giấy. Chàng thoáng nhìn qua mặt Acxinhia, trong lòng buồn vô hạn.

Trong thời gian chàng vắng nhà, nàng đã đẹp ra một cách lạ lùng.

Có một cái gì mới mẻ, đàng hoàng đĩnh đạc trong dáng nàng

ngừng, cái đầu rất đẹp. Chỉ những món tóc xoắn lỏm xỏm rất to là vẫn như cũ và hai con mắt... Cái sắc đẹp chết người, cái sắc đẹp nảy lửa này không còn là của chàng nữa rồi. Còn sao nữa, bây giờ nàng đã là nhân tình của con trai một "cụ lớn" rồi.

- Em... chẳng có vẻ gì giống một con hầu phòng nữa, là một bà quản gia thì đúng hơn.

Nàng khiếp hãi đưa nhanh mắt nhìn chàng rồi bật cười gượng gạo.

Grigori lôi cái túi dệt theo sau, bước ra cửa.

- Anh đi đâu thế?

- Ra ngoài hút điếu thuốc.

- Em đã làm xong món trứng trắng rồi, anh chờ một lát đã.

- Sẽ về ngay thôi.

Ra tới thêm, Grigori lôi tận đáy cái túi dệt của lính ra một chiếc khăn quàng thêu hoa gói cẩn thận trong chiếc áo sơ mi có nhãn hiệu.

Cái khăn quàng này, chàng đã mua hai rúp của một tên lái buôn Do Thái ở Zutomia và đã gìn giữ nó như con người. Trên bước đường chinh chiến, thỉnh thoảng chàng lại lấy nó ra ngắm nghía những sắc cầu vồng óng ánh, và cảm thấy thích thú trước vẻ cảnh Acxinhia sẽ sung sướng trầm trồ thế nào khi chàng về nhà và mở ra trước mặt nàng miếng lụa đầy những đường thêu này. Thật là một món quà thảm hại! Grigori thì làm sao ganh nhau về quà tặng với thằng con trai tên địa chủ giàu nhất vùng Đông Thượng này? Grigori cố nén những tiếng nức nở đã dồn lên tới cổ, xé tan chiếc khăn ra làm trăm mảnh, rồi nhét xuống dưới thêm. Chàng ném cái túi dệt lên ghế dài, bước vào trong

phòng.

- Anh ngồi xuống đây, anh Griska, để em tháo ủng cho.

Bằng hai bàn tay trắng muốt, đã mất thói quen lao động, Acxinhia kéo khỏi chân Grigori đôi ủng lính nặng chình chịch rồi ôm lấy hai đầu gối chàng, nước nỡ không ra tiếng. Grigori để nàng khóc xong rồi hỏi:

- Làm gì mà rên rỉ thế, hay không vui vì thấy tôi về?

Chẳng mấy chốc chàng đã ngủ thiếp đi.

Acxinhia áo xống phong phanh bước ra thêm và dưới làn gió lạnh thấu xương, nàng ôm cái cột ướn đắm trong tiếng gió bắc rú như đũa ma, và cho đến sáng vẫn cứ đứng như thế.

Sáng hôm sau, Grigori mặc áo ca-pôt rồi lên nhà trên. Lão địa chủ đang đứng ngoài thêm. Lão mặc áo lông ngắn, đầu đội chiếc mũ lông cừu non đã ngả màu vàng.

- À đây anh chàng được thưởng huân chương thánh Gióoc đây rồi. Nhưng nom người anh em đã ra đàn ông đàn ang lắm rồi!

Lão đưa tay lên vành mũ chào Grigori rồi chìa tay ra.

- Về chơi có lâu không?

- Bấm cụ lớn hai tuần.

- Con gái mày phải đem chôn mất rồi. Thật đáng thương, thật đáng thương...

Grigori đứng lặng đi một lát. Evgeni lồng đôi găng vào tay, bước ra thêm.

- Grigori đấy à? Mày ở đâu về thế?

Mắt Grigori tối sầm lại, nhưng chàng vẫn mỉm cười.

- Ở Moskva về, tôi được nghỉ phép...

- À ra thế. Mà bị thương ở mắt phải không?

- Vâng.

- Tao cũng có nghe nói. Nom nó hiên ngang đấy chứ cha nhỉ? -

Tên trung úy hất đầu về phía Grigori rồi quay mặt ra chuồng ngựa.

- Nikichit, dắt ngựa ra.

Anh chàng Nihichit chững chạc khoan thai thắng ngựa vào xe xong, liếc nhìn Grigori với ánh mắt chẳng có gì là thân thiện, rồi dắt con ngựa chạy nước kiệu lông xám, đã già, tới trước thềm. Dưới bánh chiếc xe đua rất nhẹ, mặt đất kết băng bị nén xuống kêu lạo xạo.

- Bẩm quan lớn, có lẽ quan lớn cũng cho tôi được phép đánh xe hầu quan lớn để nhớ lại những ngày trước kia? - Grigori nói với Evgeni kèm theo một nụ cười khúm núm.

"Cái thằng đáng thương, nó chưa biết gì cả". - Thằng cha mỉm cười khoái trá, hai con mắt long lanh dưới cái kính kẹp mũi.

- Được thôi, mà giúp tao nhé, chúng ta cùng đi.

- Mà làm sao thế, vừa mới về ngôi chưa nóng chỗ mà đã bỏ con vợ trẻ như thế ở nhà à? Chẳng nhẽ không nhớ nó hay sao?

- Lão địa chủ mỉm nụ cười độ lượng.

Grigori phá lên cười.

- Vợ không phải là gấu, nó không bỏ vào rừng mất đâu.

Chàng ngồi lên ghế đánh xe, nhét cái roi xuống dưới ghế, rồi gióng dây cương.

- Chà, quan lớn Evgeni Nicolaevich, thế là tôi lại được đánh xe hầu quan lớn!

- Đánh xe đi, tao sẽ thưởng cho.

- Trước kia quan lớn ban ơn đã nhiều rồi. Cũng xin cảm ơn quan lớn đã nuôi... Acxinhia của tôi... đã cho nó... có miếng ăn.

Grigori nói như thất thanh. Trong óc viên trung úy thoáng có một ý nghĩ ngờ không thú vị. "Chẳng nhẽ nó biết rồi sao? Không đâu, chỉ nghĩ bậy! Nó làm thế nào mà biết được? Không có chuyện ấy đâu!". Rồi hấn ngả người ra lưng ghế, châm thuốc hút.

- Về cho sớm nhé! - Lão địa chủ kêu với sau lưng hai thầy tớ.

Bánh xe hất tung những đám bụi tuyết nhọn như kim.

Grigori kéo cương đến dứt bật môi con ngựa, cho nó chạy như hoá rồ. Xe chạy chừng mười lăm phút thì vượt sang bên kia ngọn gò.

Đến khoảng đất trũng đầu tiên. Grigori nhảy trên ghế xuống, lôi cái roi dưới chỗ ngồi ra.

- Mà làm gì thế hở? - Tên trung úy cau mày.

- Đây làm cái này này!

Grigori vung lên ngọn roi, quật vào mặt tên trung úy với một sức mạnh kinh người. Rồi chàng lộn ngược đầu roi, đánh bằng cán roi vào mặt, vào tay, không cho hắn kịp nghĩ ngợi gì nữa. Cái kính kẹp mũi bị đập vỡ, một mảnh thuỷ tinh cắm vào phía trên lông mày hắn.

Máu chảy ròng ròng xuống mắt. Đầu tiên, tên trung úy còn đưa hai tay lên che mặt, nhưng roi quật mỗi lúc một nhanh. Hắn nháy chồm lên, mặt không còn ra hình thù gì nữa vì những vết tím bầm và vì tức tối điên cuồng. Hắn cố tìm cách chống đỡ, nhưng Grigori lùi lại một bước, cho nó luôn một roi vào bàn tay, làm bàn tay phải của hắn liệt đi.

- Vì Acxinhia này? Vì tao này? Vì Acxinhia này? Thêm cho mày vì Acxinhia này! Vì tao này!

Ngọn roi rít lên không ngớt. Các đòn đánh như ôm lấy tên trung úy. Rồi bằng hai nắm đấm, chàng đánh dụi hắn xuống lớp đất cứng trên mặt đường, cho nó lăn lông lốc, và đá cho nó một trận man rợ bằng đôi ủng lính đóng cá sấu. Đánh đã hết hơi hết sức, Grigori ngồi lên xe, quát to một tiếng, cho ngựa phi luôn nước đại, bất chấp sức lực của con ngựa chuyên chạy nước kiệu. Chàng quẳng chiếc xe ngoài cổng, vo tròn cái roi, chạy vào nhà đây tở, chân vướng trong tà áo ca-pôt mở phanh.

Acxinhia nghe thấy tiếng mở cửa đánh rầm, ngó đầu ra.

- Đồ rắn độc! Đồ chó cái!

Ngọn roi rít lên, ôm hắn lấy mặt nàng.

Grigori hỗn hển chạy ra sân, rồi cũng chẳng trả lời những câu hỏi của cụ Xaska, cứ thế đi khỏi trang trại. Đi được một vec-xta rưỡi thì Acxinhia đuổi kịp Grigori.

Nàng thở như kéo bễ, nín thình đi bên cạnh Grigori, thỉnh thoảng lại sờ vào tay chàng.

- Anh Griska, anh tha thứ cho em?

Grigori nhe nanh, gù lưng xuống, đưa tay lên kéo cao cổ áo ca-pôt.

Tới một chỗ sau nhà thờ thì Acxinhia đứng lại. Grigori không nhìn lại một lần nào nên không trông thấy Acxinhia vươn hai tay về phía mình.

Đến lúc xuống tới đoạn dốc về thôn Tatarsky, chàng mới ngạc nhiên thấy cái roi vẫn còn lăm lăm trong tay mình. Chàng rút nó đi và bước những bước dài vào trong ngõ. Sau những khung cửa sổ có những khuôn mặt áp sát vào kính nhìn chàng. Người ta ngạc nhiên thấy chàng xuất hiện. Những người đàn bà gặp trên đường nhận ra chàng đều cúi đầu rất thấp chào chàng.

Về đến cổng sân nhà thì thấy một cô gái mắt đen rất đẹp, người hơi gầy gầy, kêu ầm lên và chạy bổ ra, đâm sầm vào ngực chàng, ôm lấy cổ chàng. Grigori áp hai tay vào hai bên má cô gái, nâng đầu cô gái lên và nhận ra Dunhiaska.

Ông Panteley khập khiễng bước từ trên thềm ra, trong nhà có tiếng bà mẹ oà lên khóc rất to. Grigori chỉ đưa được tay trái ra ôm lấy cha, vì tay phải đang bị Dunhiaska hôn lấy hôn để.

Tiếng ngưỡng cửa rít nghe quen thuộc đến đau lòng. Thế là Grigori lên đến trên thềm. Bà mẹ già chạy ra với bước chân thoăn thoắt của một cô gái. Nước mắt bà chảy ướt đẫm những cái khuyết áo ca-pôt Grigori. Bà ôm chặt lấy con, không buông ra nữa, và cứ lặp bập những lời không đầu không đuôi, những ý nghĩ của riêng bà, không thể nào nói lên bằng lời. Trong phòng ngoài, Natalia phải bám chặt lấy cửa cho khỏi ngã, mặt tái nhợt. Đến khi bắt gặp cặp mắt ngỡ ngàng của Grigori, nàng mỉm cười nụ cười đau khổ, ngã gục xuống...

Đến đêm, ông Panteley Prokofievich đẩy tay vào sườn bà Ilinhitna, khẽ rí tai bà:

- Bà khẽ nhòm vào xem chúng nó có nằm với nhau không?

- Tôi đã dọn giường cho hai đứa cùng nằm rồi mà.

- Nhưng cứ nhìn cái xem, cứ nhìn cái xem.

Bà Ilinhitna nhòm qua khe cửa vào phòng trong rồi quay lại.

- Có nằm với nhau đấy.

- Thôi thế là ơn Chúa! Ơn Chúa! - Ông già chống khuỷu tay lên làm dấu phép, khẽ sụ sụ.

Chương 69 - Phần 4

Năm một nghìn chín trăm mười sáu. Tháng mười. Đêm tối. Trời mưa và gió to. Một vùng đất trũng có nhiều rừng. Những dãy chiến hào trên một bãi lầy mọc đầy liễu đỏ. Trước mặt là những hàng rào dây thép gai. Dưới đây các chiến hào toàn một thứ bùn lạnh giá.

Chiếc lá chắn dầm nước che cho người lính quan sát nhấp nhoáng một ánh ẩm đậm. Vài ánh lửa thừa thớt le lói trong những căn hầm đào hầm ếch bên vách các chiến hào. Một viên sĩ quan béo lùn dừng chân trước cửa một căn hầm dành cho sĩ quan. Anh ta lần ngón tay ướt sũng theo đường khuyết, vôi vã cời những cái cúc trên áo ca-pốt, giữ nước trên cổ áo, chùi qua quít đôi ủng vào bó rom đã bị dầm lún xuống bùn, xong đầu đó mới đẩy cửa, khom lưng, bước vào trong hầm.

Cây đèn dầu nhỏ chiếu lướt trên mặt người mới đến một dé ánh sáng vàng vàng, nhớp nhúa như dầu. Viên sĩ quan nằm trên giường ván nhôm dậy trong chiếc áo vét mở phanh. Hắn đưa tay lên vuốt mớ tóc hoa râm rối như bông bong, ngáp dài:

- Đang mưa à?

Đang mưa đấy. - Người khách trả lời rồi cời áo ca-pốt, treo lên cái đinh bên cạnh cửa cùng với chiếc mũ cát-két nát nhẽo vì sũng nước.

- Ở chỗ các ngài ấm quá. Nhiều người cũng hấp hơi nhỉ?

- Chúng tôi vừa đốt lửa. Tệ hại nhất là nước mạch dưới đất cứ rỉ

lên. Quỷ quái nào biết được, mưa thế này chúng mình cũng đến phải bán xói... có phải không? Ngài nghĩ thế nào, ngài Buntruc?

Buntruc sát sát hai tay vào nhau, khom lưng, ngồi xồm bên cái bếp lò nhỏ:

- Các ngài nên lấy gỗ mà lát mặt đất. Trong hầm của chúng tôi tuyết lắm, đi chân không cũng chẳng sao. Litnhitki đâu thế nhỉ?

- Ngủ rồi!

- Đã lâu chưa?

- Đi tuần về là lăn ra giường.

- Đã đến lúc đánh thức dậy chưa?

- Ngài lay dậy đi. Đánh ván cờ chơi.

Buntruc đưa ngón tay trở miết cho hết nước mưa trên hai hàng lông mày vừa thô vừa rậm rồi khẽ gọi, đầu vẫn không ngừng lên:

- Ngài Evgeni Nicolaevich?

- Ngủ say rồi - Người sĩ quan tóc hoa râm thờ dài.

- Ngài Evgeni Nicolaevich?

- Gì thế - Evgeni Nicolaevich chống khuỷu tay nhòm dậy.

- Ta đánh cờ đi.

Evgeni Nicolaevich thông chân, đưa bàn tay nhéo nhọt hồng hồng lên sát rất lâu bộ ngực mũm mĩm.

Sắp chơi xong ván đầu thì có hai viên sĩ quan đại đội năm bước vào: đại úy Kalmykov và trung úy Trubov.

- Có tin mới đây! - Kalmykov vừa bước tới ngưỡng cửa đã kêu lên. - Rất có thể là trung đoàn chúng ta sẽ được điều khỏi nơi này.

- Tin từ đâu thế? - Viên thượng úy tóc hoa râm Merkulov mỉm cười vẻ không tin.

- Bác không tin à, bác Petia?

- Tôi thú thật chẳng tin chút nào.

- Đại đội trưởng đại đội pháo gọi đây nói báo cho chúng tôi biết đấy!

- Làm thế nào mà hấn biết được à?

- Hấn vừa ở ban tham mưu sư đoàn về hôm qua mà lại.

- Được tắm hơi nước một mẻ thì cũng thú đấy.

Trubốp mỉm cười khoái trá và làm ra vẻ như đang cầm cái chổi đập vào hai bên mông hấn(1). Merkulov bật cười:

- Trong hầm chúng tôi chỉ cần đặt cái nồi lên là xong. Nước thì ê hề, muốn bao nhiêu cũng có.

- Ấm ướt quá, ẩm ướt quá, các ngài chủ nhà ạ - Kalmykov đưa mắt nhìn khắp bức tường ghép bằng gỗ tròn và mặt đất sũng nước rồi lâu bầu.

- Bãi lầy ở sát cạnh sườn mà lại.

- Thôi các ngài hãy cảm tạ Đấng chí tôn đã cho các ngài được ngồi trong bãi lầy, chẳng khác gì được nằm trong lòng Chúa cứu thế, - Buntruc nói xen vào. - Ở các chỗ khô ráo sạch sẽ, người ta đang phải tấn công đấy, còn chúng ta ở đây, thì cả một tuần mới bắn hết một băng đạn.

- Tấn công còn hơn là nằm ở đây để thối rữa dần ngay khi còn sống sờ sờ.

- Thôi đi bác Petia ơi, người ta nuôi bọn Cô-dắc chúng mình đâu phải để đem nướng trong những trận tấn công. Bác làm vẻ ngây thơ cụ như thế chỉ là giả dối thôi.

- Thế theo ý cậu thì để làm gì?

- Theo một thói quen đã có từ xưa, mỗi khi cần chính phủ tìm cách dựa vào dân Cô-dắc để chống đỡ.

- Cậu chỉ nói chuyện nhảm nhí, - Kalmykov xua tay.

Tại sao như thế lại là nhảm nhí?

Như thế đấy thôi, Thôi đi, ngài Kalmykov ơi, sự thật thì không thể nào bác bỏ được đâu - Trong chuyện ấy làm gì có sự thật sự thiếc gì...

- Nhưng đó là một điều ai cũng biết. Bác vờ vẫn làm gì nữa?

- Chú ý, xin các ngài sĩ quan chú ý. - Trubov hô to rồi cúi chào như trên sân khấu, chỉ Buntruc. - Bây giờ thiếu ụy Buntruc sẽ ra nói tiên tri theo sách sấm của Đảng xã hội dân chủ(2)

- Ngài làm trò múa rối đấy à? - Hai con mắt của Buntruc làm Trubov phải nhìn ra chỗ khác, anh cười gằn.

- Nhưng không sao, ngài cứ tiếp tục đi, mỗi người đều có năng khiếu và sứ mạng của mình. Tôi nói rằng từ giữa năm ngoái, chúng ta đã không còn chính mắt nhìn thấy chiến tranh nữa rồi. Vừa bắt đầu chuyển sang chiến tranh trận địa(3) là các trung đoàn Cô-dắc được phân ngay đến những nơi thâm sơn cùng cốc và xếp xó để chờ đúng lúc cần thiết.

- Rồi sau đó thì sao? - Evgeni xếp những quân cờ hỏi.

- Rồi sau đó, khi nào trên mặt trận bắt đầu có những phong trào phản đối (mà điều đó thì không thể tránh được: binh lính đã bắt đầu chán ghét chiến tranh, chúng cứ rành rành là số lính đào ngũ đang ngày càng tăng), lúc ấy lính Cô-dắc sẽ được tung đi dẹp các cuộc bạo động. Chính phủ giữ bộ đội Cô-dắc cũng như người ta mắc sẵn một hòn đá lên đầu cái gậy. Khi cần sẽ lẳng hòn đá ấy để đập vỡ sọ cách mạng...

- Anh bạn hết sức thân mến của tôi ơi, anh mãi mê đi quá xa rồi đấy! Những điều anh giả thiết không đứng vững được đâu. Trước hết là con người không thể nào biết bước phát triển của sự việc. Anh dựa vào đâu mà biết rằng trong tương lai sẽ có những phong trào phản đối và gì gì nữa? Nếu chúng ta giả thiết như thế này chẳng hạn: quân đội đồng minh đánh tan quân Đức, chiến tranh kết thúc một cách vẻ vang thì lúc đó anh sẽ trao cho dân Cô-dắc vai trò thế nào? Evgeni vặn lại.

Buntruc cười nửa miệng:

- Kết cục đâu có được như thế, hơn nữa lại còn đòi một kết cục vẻ vang.

- Chiến sự còn đang kéo dài...

- Còn kéo dài lê thê nữa là khác - Buntruc nói trước.

- Cậu nghĩ phép về từ bao giờ thế - Kalmykov hỏi.

- Từ hôm kia. - Buntruc chum môi, đá lười, đẩy ra một đám khói nhỏ, rồi nhỏ mẩu thuốc còn lại.

- Cậu nghĩ phép ở đâu thế?

- Ở Petrograd.

- Thế ở trên ấy ra sao? Kinh đô náo nhiệt lắm đấy nhỉ? Chà, mẹ

khí, nếu được về đây một tuần thì mất gì mình cũng chẳng tiếc.

- Chẳng có gì thú vị lắm đâu, - Buntruc nói, anh cần nhắc từng tiếng, - Không có đủ bánh mì mà ăn. Trong các khu chợ thuyền chỉ thấy đói kém, bất mãn và phản đối ngấm ngấm.

- Chúng ta sẽ không thể bình an vô sự rút chân ra khỏi cuộc chiến tranh này đâu. Các ngài thấy thế nào, thưa các ngài? - Merkulov nhìn tất cả mọi người, mắt có vẻ dò hỏi.

- Chiến tranh Nga - Nhật đã làm nổ ra cuộc Cách mạng một ngàn chín trăm linh năm. Chiến tranh lần này sẽ lại chấm dứt bằng một cuộc cách mạng nữa. Mà không phải chỉ cách mạng thôi đâu, còn nội chiến nữa là khác.

Trong khi nghe Buntruc nói, Evgeni có một cử chỉ không dứt khoát định nói lên ý gì, có lẽ hẳn muốn ngắt lời thiếu úy giữa lúc anh ta chưa nói hết câu. Rồi hẳn đứng dậy, đi đi lại lại trong hầm, mặt cau có. Hẳn cố ghìm vẻ phẫn nộ, bắt đầu nói:

- Tôi rất ngạc nhiên thấy trong giới sĩ quan chúng ta lại có những phần tử như thế này, - Evgeni vung tay về phía Buntruc đang ngồi với cái lưng gù gù. Tôi ngạc nhiên vì cho đến nay, tôi vẫn chưa nhìn thấy rõ thái độ của anh ta đối với Tổ quốc, đối với chiến tranh... Một hôm trong lúc nói chuyện, anh ta đã phát biểu ý kiến một cách rất mập mờ, nhưng dù sao cũng đủ cho thấy rõ rằng anh ta muốn chúng ta thua trong cuộc chiến tranh này. Buntruc, tôi hiểu ý anh như thế có đúng không?

- Tôi tán thành thua trận.

- Nhưng sao lại thế được? Theo tôi thì dù anh là một người có những quan điểm chính trị như thế nào, nhưng mong muốn Tổ quốc mình thua trận thì đó là... phản quốc. Đó là điều nhục nhã đối với bất cứ một người đứng đắn nào!

- Các ngài còn nhớ không, cánh những người Bolsevich trong Duma(4) đã vận động chống chính phủ, và chính như thế chẳng phải là góp phần đẩy chúng ta tới thua trận hay sao? - Merkulov nói xen vào.

- Buntruc, anh tán thành quan điểm của họ phải không? Evgeni hỏi.

- Nếu tôi tuyên bố tán thành thua trận thì như vậy là tôi cũng tán thành quan điểm của họ. Nếu tôi, một đảng viên Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga mà không tán thành quan điểm của đảng đoàn đảng mình thật là buồn cười. Evgeni Nicolaevich ạ, tôi ngạc nhiên hơn anh nhiều vì anh là một người có học mà lại dốt nát về chính trị như thế...

- Tôi trước hết là một người lính trung với vua. Chỉ bóng dáng một "đồng chí Đảng viên đảng xã hội" cũng đủ làm tôi nghịch mắt rồi.

"Mày trước hết là một thằng ngu xuẩn, ngoài ra chỉ là một thằng anh hùng rom tự cao tự đại", Buntruc nghĩ thầm và đập tắt nụ cười trên môi.

- Không có thượng đế nào khác, ngoài Ala(5)...

Trong giới quân nhân đã có một tình trạng thật là đặc biệt, Merkulov nói xen vào giọng như tự nhận lỗi:

- Không hiểu vì sao tất cả chúng ta đều đứng ngoài chính trị, anh nào cũng đèn nhà ai người ấy rạng.

Viên đại úy Kalmykov ngồi vê vê hai hàng ria quặp, cặp mắt xéch như mắt người Mông cổ sáng bừng bừng, nom rất sắc sảo. Trubov nằm trên giường, vừa lắng nghe giọng nói của mấy người điều qua tiếng lại, vừa ngắm bức tranh Merkulov vẽ ghim trên tường, đã vàng khè vì ám khói thuốc lá: một người đàn bà

áo xống hở hang, mặt như bà thánh Madelen(6), mím nụ cười mệt mỏi và dâm dăng, mắt cúi xuống nhìn bộ ngực thốn thẹn của mình. Hai ngón bàn tay trái khẽ kéo một đầu vú nâu nâu, ngón tay út tách ra, giơ lên, cố giữ chiếc áo lót đang tụt xuống, một vết sáng mịn màng nổi lên trong chỗ hõm xương đòn gánh. Dáng nằm của người đàn bà thật quá yếu điệu, tự nhiên quá, các màu sắc kín đáo đẹp không tả được, vì thế Trubov bất giác mím cười, đắm đuối ngắm bức tranh vẽ với tài nghệ bậc thầy, và những lời trao đổi tuy có đưa đến tai hắn, nhưng không lọt được vào óc hắn.

- Tuyệt quá! - Trubov rời mắt khỏi bức tranh, kêu lớn những lời khen trầm trồ ấy thật không đúng lúc, vì nó rút vào ngay khi Buntruc vừa nói xong câu:

- Chế độ Nga hoàng sẽ bị tiêu diệt, các ngài có thể tin là như thế?

Evgeni vừa cuốn điếu thuốc, vừa mím cười chua chát. Hắn hết nhìn Buntruc lại nhìn Trubov.

- Buntruc! - Kalmykov kêu lên. - Hượm cho mình nói đã, Litnhitki... Buntruc, ngài có nghe thấy tôi nói không? Thôi được rồi, cứ cho là chiến tranh này sẽ chuyển thành nội chiến... nhưng rồi sau sẽ ra sao cơ chứ? Được, các ngài sẽ lật đổ chế độ quân chủ, nhưng theo ý ngài, cách cai trị sẽ như thế nào? Chính quyền sẽ là chính quyền gì?

- Chính quyền của giai cấp vô sản.

- Nghị viện, có phải không?

- Thế thì chưa mùi gì? - Buntruc mím cười.

- Vậy đích xác là gì?

- Phải là nền chuyên chính của công nhân.
- À ra thế! Còn các phần tử trí thức và nông dân sẽ đóng vai trò gì?
- Nông dân sẽ đi theo chúng tôi, một phần những người trí thức biết suy nghĩ, còn thì... đối với số còn lại chúng tôi sẽ làm thế này này... - Loáng một cái Buntruc đã xoắn chặt một tờ giấy cầm trong tay từ lúc này, lắc lắc mấy cái, rồi nói rít rít qua kẽ răng - Đấy, chúng tôi sẽ làm như thế đấy!
- Các anh bay cao quá nhỉ... Evgeni cười nhạt.
- Và cũng sẽ ngòi cao, Buntruc nói thêm.
- Nếu thế cần phải trải sẵn rơm.
- Không hiểu ma dẫn lối, quỷ đưa đường thế nào mà ngài lại tình nguyện ra mặt trận thậm chí leo lên đến hàm sĩ quan nữa? Những chuyện ấy thì làm thế nào ăn khớp với các quan điểm của ngài được?
- Thật là kỳ quặc! Một con người chống chiến tranh... hà hà... chống việc giết hại những người anh em giai cấp của mình, thế mà dùng một cái... là một thiếu ứ?

Kalmykov vỗ bồm bộp hai bàn tay vào ống đôi ủng của hắn, cười phá lên một cách hồn nhiên.

- Thế ngài đã chỉ huy đội súng máy của ngài đưa bao nhiêu công nhân Đức xuống thăm Diêm vương rồi? - Evgeni hỏi.

Buntruc rút trong một túi bên của áo ca-pốt ra một cuộn giấy to tướng rồi quay lưng về phía Litnhitki, tìm kiếm trong đó giờ lâu. Cuối cùng anh bước tới cái bàn, đưa bàn tay rộng bè bè, gân guốc, vuốt phẳng một tờ giấy báo cũ vàng khè.

- Tôi đã bắn chết bao nhiêu công nhân Đức rồi, đó... là một vấn đề đấy. Còn chuyện tôi tình nguyện đi lính thì chỉ vì không tình nguyện cũng bị bắt đi như thường. Tôi nghĩ rằng những điều hiểu biết thu lượm được ở đây, trong chiến hào, sẽ có ích sau này... có ích trong tương lai. Đây, trong này viết như thế này này... - Và Buntruc đọc những lời của Lenin:

"Chúng ta hãy xem quân đội hiện đại. Đó là một trong những mẫu mực tốt về tổ chức. Và tổ chức này chỉ tốt vì nó mềm dẻo linh hoạt, đồng thời có thể đem lại một ý chí thống nhất cho hàng triệu người. Hôm nay, hàng triệu con người ấy còn ngồi ở nhà tại những miền khác nhau trong nước: Nhưng ngày mai, có lệnh động viên là họ tập hợp ngay được ở những địa điểm đã chỉ định. Hôm nay họ còn nằm trong chiến hào: có khi nằm hàng tháng. Nhưng ngày mai họ sẽ xông lên xung phong trong một cách sắp xếp khác. Hôm nay họ làm những phép màu trong khi nấp tránh những đạn thường và đạn ghém. Nhưng ngày mai họ sẽ làm những phép màu trong khi chiến đấu trên địa hình trống trải. Hôm nay các chi đội tiên phong của họ đặt mình dưới đất, nhưng ngày mai các chi đội ấy sẽ tiến hàng chục vec-xta trên mặt đất theo sự hướng dẫn của những người lái máy bay. Như thế gọi là tổ chức, khi hàng triệu con người, cùng nhằm một mục đích chung, cùng sôi sục một ý chí chung, thay đổi hình thức quan hệ và hình thức hành động của mình, thay đổi địa điểm và các phương thức hành động, thay đổi các vũ khí và công cụ cho phù hợp với các hoàn cảnh và yêu cầu đang thay đổi của cuộc đấu tranh. Vấn đề cũng như thế đối với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại giai cấp tư sản. Ngày nay còn chưa có tình huống cách mạng..."

- Nhưng "tình huống" là gì nhỉ? - Trubov ngắt lời Buntruc.

Buntruc ngọ nguậy như một người bất thần bị đánh thức giữa lúc đang ngủ mê. Anh đưa khớp ngón tay cái lên cọ vào cái trán

sần sùi, cố nghĩ xem Trubov vừa hỏi gì.

- Tôi muốn hỏi cái từ "tình huống" nghĩa là gì?

- Hiểu thì tôi hiểu, nhưng giải nghĩa cho xác đáng thì tôi không làm được... - Buntruc nở một nụ cười trong sáng, giản dị như con nít, kể cũng lạ khi nhìn thấy một nụ cười như thế trên khuôn mặt âm thầm, to bè bè của Buntruc, chẳng khác gì trên một cánh đồng mùa thu, rầu rĩ dưới mưa dầm lại thấy một chú thỏ non chưa thôi bú lông xám nhạt vừa chạy qua vừa nháy nhót nghịch ngợm. - Tình huống là tình thế, là cục diện, đại khái có nghĩa là như thế. Không biết tôi nói có đúng không?

Evgeni khẽ lắc đầu, không hiểu ý hấn ra sao.

- Anh đọc nữa đi.

- "Ngày nay còn chưa có tình huống cách mạng, chưa có những điều kiện làm cho quần chúng sôi sục, nâng cao tính tích cực của quần chúng, ngày nay người ta mới đặt vào tay anh một tấm phiếu đi bầu, anh phải nắm lấy phải biết tổ chức, sao cho có thể dùng nó để đánh bại những kẻ thù của mình, chứ không phải để đưa vào những chỗ êm ấm trong nghị viện những kẻ cố bám lấy cái ghế bành vì sợ phải ngồi tù. Ngày mai người ta sẽ lấy lại tấm phiếu bầu ấy của anh, sẽ đặt vào tay anh khẩu súng trường và cỗ đại bác tuyệt diệu có tốc độ bắn rất nhanh, chế tạo với kỹ thuật cơ khí tối tân nhất, anh hãy nắm lấy các công cụ gieo chết chóc và phá hoại ấy, chớ nghe theo những kẻ tình cảm chủ nghĩa, chuyện than vãn rên rỉ, sợ chiến tranh. Trên thế giới còn có quá nhiều những kẻ cần phải tiêu diệt bằng lửa và sắt thép để giải phóng giai cấp thợ thuyền, và nếu lòng căm hờn và tuyệt vọng trong quần chúng đã tăng lên, nếu đã có tình huống cách mạng, thì anh phải sẵn sàng thành lập những tổ chức mới, đem dùng các công cụ gieo chết chóc và phá hoại rất có ích ấy để chống lại chính phủ nước mình và giai cấp tư sản nước mình..."

Buntruc chưa đọc xong đã thấy tên quân của đại đội năm gõ cửa, bước vào trong hầm.

- Bẩm quan lớn, có liên lạc trên trung đoàn bộ - Hấn báo cáo Kalmykov.

Kalmykov và Trubov mặc áo rồi đi ra ngoài. Merkulov vừa huýt sáo vừa ngồi xuống vẽ. Evgeni vẫn vê vê hai hàng ria, đi đi lại lại trong hầm, không biết đang mưu tính chuyện gì. Chẳng mấy chốc Buntruc cũng chào hai lên ra về. Anh đi lần theo dãy hào giao thông bùn lầy nhầy nhụa, tay trái giữ cổ áo, tay phải khép tà áo ca-pôt. Gió thổi từng trận theo lòng hào nhỏ hẹp, đập vào các bậc ụ đất trên vách hào, vừa rú vừa xoáy. Buntruc bước trong bóng tối, không hiểu sao khẽ nhếch mép cười. Về đến căn hầm của anh thì từ đầu đến chân anh dẫm nước mưa và nặc mùi lá liễu đỏ mục. Viên đội trưởng đội súc máy đã ngủ từ bao giờ. Trên khuôn mặt da bánh mật có hàng ria đen xì còn in những vết thâm quầng vì mất ngủ (hấn đã vùi đầu vào sát phạt ba đêm liền). Buntruc lục lọi trong túi dết của lính mà anh vẫn còn giữ, lấy ra một đồng giấy mang ra gần cửa đốt. Anh nhét vào các túi quần hai hộp đồ hộp và vài vốc đạn súng ngắn rồi ra ngoài. Cánh cửa vừa mở ra trong một giây, gió đã ùa vào, thổi bay tứ tung đám tro xám còn lại sau khi Buntruc đốt đồng giấy bên ngưỡng cửa, làm ngọn đèn mù khói tắt ngấm.

Sau khi Buntruc ra về, Evgeni nín thình đi đi lại lại chừng năm phút, rồi đến bên chiếc bàn. Merkulov vẫn ngoẹo đầu xuống vẽ.

Chiếc bút chì vót nhọn trải ra trên tờ giấy trắng những đám đen đen chỗ đậm chỗ nhạt. Khuôn mặt của Buntruc hiện lên trên tờ giấy hình vuông với nét cười nửa miệng ngày thường của anh, cái cười như bất đắc dĩ.

- Cái mõm thằng cha nom rắn rỏi tề, - Merkulov rời tay khỏi bức vẽ, rồi ngược nhìn Litnhitki.

- Phải, nhưng thế nào cơ chứ? - Litnhitki hỏi.

- Quỷ quái nào hiểu được nó? - Merkulov vừa trả lời vừa cố đoán xem đích xác Litnhitki muốn hỏi gì. - Nó quả là một thằng kỳ quặc. Bây giờ nó mới nói ra ý nghĩ của nó và nhiều điểm đã rõ ràng, còn trước kia mình thật chẳng biết đường nào mà lần khi muốn "giải mã" nó. Cậu biết không, trong bọn Cô-dắc, nó có ảnh hưởng lớn lắm đấy đặc biệt là ở chỗ bọn súng máy. Cậu không nhận thấy điều đó.

- Phải, - Litnhitki trả lời mập mờ.

- Bọn súng máy thì tất cả chúng nó đều là Bolsevich hết. Nó đã tuyên truyền xúi giục được bọn ấy rồi. Hôm nay mình rất ngạc nhiên thấy nó lật hết các quân bài của nó. Để làm gì thế nhỉ? Hay là nó muôn trêu gan chọc tức chúng mình, đúng thế đấy! Nó cũng biết trong đám chúng mình chẳng có thằng nào tán thành các quan điểm như thế, thế mà nó vẫn nói toạc móng heo tất cả ra. Mà nó đâu phải là một thằng bông bột phổi bò. Một phần tử nguy hiểm đấy.

Merkulov đặt bức vẽ xuống, rồi vừa nói lên các ý nghĩ phân tích hành động kỳ dị của Buntruc, vừa cởi quần áo. Hắn treo đôi bít tất ẩm sì lên phía trên cái bếp lò nhỏ, lên dây đồng hồ, hút hết điều thuốc rồi nằm xuống. Chẳng mấy chốc hắn đã ngủ thiếp đi.

Litnhitki ngồi xuống chiếc ghế đầu Merkulov vừa ngồi trước đó mười lăm phút. Hắn ấn đến gãy chiếc bút chì gọt nhọn hoắt, viết ngay lên mặt sau bức vẽ những chữ rất to.

"Bẩm quan lớn,

Những điều dự đoán mà trước kia tôi đã có dịp báo cáo lên quan lớn đến nay đã được chứng thực hoàn toàn. Hôm nay, trong

cộc nói chuyện với vài sĩ quan trong trung đoàn chúng tôi (ngoài tôi ra, còn có mặt đại úy Kalmykov và trung úy Trubov thuộc đại đội năm thượng úy Merlukov thuộc đại đội ba, thiếu úy Buntruc đã trình bày rõ ràng các nhiệm vụ mà anh ta đang thực hiện theo chính kiến của anh ta và chắc hẳn theo chỉ thị của những kẻ nắm quyền trong đảng của anh ta. Tôi thú thật là cũng không hiểu hết anh ta nói ra như thế với mục đích gì. Anh ta còn mang trong người một cuộn giấy có tính quốc cấm. Chẳng hạn anh ta có đọc một đoạn trích trong tờ "Người cộng sản", cơ quan của đảng anh ta, in ở Geneve. Không còn nghi ngờ gì nữa, thiếu úy Buntruc đang làm công tác bí mật trong trung đoàn chúng ta (còn có thể đặt giả thiết rằng chính vì thế anh ta đã tình nguyện đi lính và tới trung đoàn). Bọn lính súng máy đã là những đối tượng để anh ta trực tiếp tuyên truyền vận động. Tinh thần chúng nó tan rã. Ảnh hưởng tai hại của Buntruc đã biểu hiện trong tinh thần trung đoàn: đã từng có những trường hợp từ chối không thực hiện nhiệm vụ chiến đấu mà tôi đã kịp thời báo cáo lên Phòng đặc vụ của sư đoàn,... vân vân.

Mấy ngày gần đây thiếu úy Buntruc vừa hết phép trở về (anh ta đã nghỉ phép ở Petrograd) mang theo rất nhiều sách báo phá hoại mà anh ta đã được cung cấp. Hiện nay anh ta đang hết sức khẩn trương tìm cách mở rộng hoạt động.

Sau khi tổng hợp tất cả những điều trình bày trên đây, tôi xin đi tới mấy kết luận như sau:

- a) Tính chất phạm pháp của thiếu úy Buntruc đã được xác định (các sĩ quan có mặt trong buổi nói chuyện với anh ta có thể tuyên thệ chúng nhận những điều tôi báo cáo),
- b) Nhằm mục đích chặn đứng hoạt động cách mạng của Buntruc ngay bây giờ cần phải bắt giữ anh ta và trao anh ta cho toà án binh dã chiến xét xử.

c) Cần phải tức tốc kiểm tra chặt chẽ đội súng máy, thanh trừ các phần tử đặc biệt nguy hiểm, còn lại bao nhiêu thì chuyển về hậu phương hoặc phân tán xuống các trung đoàn.

Xin quan lớn đừng quên rằng tôi sốt sắng, thực lòng muốn phục vụ Tổ quốc và Đức Vua. Tôi có gửi bản sao bức thư này cho S.T. Kov.

Đại úy Evgeni Litnhitki

Ngày 20 tháng mười năm 1916

Tiểu khu 7

Sáng hôm sau, Evgeni sai tên lính hầu mang bản báo cáo lên sư đoàn bộ. Ăn sáng xong, hấn ra khỏi hầm. Sau vách chiến hào, bùn nhão nhầy nhựa, sương mù chập chờn trên bãi lầy, vương từng đám trên bờ hào như bị ghim vào gai của những hàng rào dây thép. Bùn lồm bồm dưới đáy hào, dầy đến nửa vét-sốc(7) Những dòng suối nhỏ nâu nâu chảy ra trong các lỗ châu mai. Vài người lính Cô-dắc mặc những chiếc áo ca-pôt ảm sì bùn lấm bê bết đang ngồi xồm hút thuốc và nấu nước trà trong những cái nồi kê trên những lá chắn súng máy, súng trường dựa trên vách hào.

Evgeni bước tới nhóm lính Cô-dắc đầu tiên ngồi quanh đồng lửa khói um. Hấn quát lên, giọng hung hãn.

- Đã bảo chúng mày bao nhiêu lần là không được nhóm lửa trên lá chắn rồi hử? Bọn khốn nạn chúng mày không hiểu hay sao?

Hai người lính miễn cưỡng đứng dậy. Số còn lại vẫn vén tà áo ca-pôt ngồi nguyên đấy hút thuốc. Một gã râu xồm, da ngăm ngăm, có cái vòng bạc lúc lắc dưới dải tay nhăn nheo, vừa dứt

thêm một nắm củi vụn xuống dưới đáy nồi vừa trả lời:

- Bầm quan lớn, chúng tôi cũng sẽ rất sung sướng nếu không phải dùng đến lá chắn, nhưng làm thế nào nhóm được lửa bây giờ? Quan lớn thử xem nước ngập ngựa như thế này! Không tới một phần tư ác-sin ấy à?

- Rút lá chắn ngay?

- Như thế là chúng tôi phải nhịn đói ngồi đây hay sao? Ra thế...

- Một gã Cô-dắc mặt to bè, đầy tàn hương, vừa nói vừa cau có đưa mắt nhìn sang bên.

- Tao bảo mày... rút lá chắn ra? - Evgeni đưa ủng đá một cành cây đang cháy ra khỏi đáy nồi.

Gã râu xồm đeo vòng tai mỉm cười vẻ bối rối và tức tối, vừa múc nước mới ấm ấm trong nồi ra vừa khẽ nói:

- Thôi các cậu ạ cứ coi như là được uống nước trà rồi.

Bọn lính Cô-dắc âm thầm nhìn theo viên đại úy đi xa dần trong chiến hào. Trong hai con mắt ướt ướt của gã râu xồm có những ánh long lanh rung rung.

- Thằng chó, nó làm nhục mình!

- Chao ôi! Một người khác lồng dây đeo súng lên vai, thở dài thườn thượt.

Evgeni đi đến khu vực trung đội bốn thì Merkulov đuổi kịp hắn. Merkulov thở hỗn hển bước tới, chiếc áo vét da còn mới tinh loạt soạt mùi thuốc lá hạng tồi nồng nặc. Hắn gọi Evgeni ra một chỗ, nói hấp tấp:

- Cậu biết tin chưa? Đêm qua Buntruc đào ngũ rồi...

- Buntruc ấy à? Sa-a-ao?

- Nó đào ngũ rồi... Cậu có hiểu không? Thằng Ichnachit đội trưởng súng máy nằm cùng hầm với thằng Buntruc nói rằng sau khi ở chỗ chúng ta ra, Buntruc không về hầm nó nữa. Như vậy là vừa ở chỗ chúng ta ra nó đã chuồn thẳng... Câu chuyện là như thế đấy.

Evgeni nheo mắt lau rất lâu cái kính kẹp mũi.

- Hình như cậu hồi hộp xao xuyến lắm thì phải? - Merkulov nhìn Evgeni có vẻ dò hỏi.

- Mình ấy à? Cậu làm sao thế, đầu óc vẫn bình thường đấy chứ?

- Làm sao mà chuyện ấy lại làm mình xao xuyến? Việc xảy ra bất ngờ nên mình ngạc nhiên thôi.

Chú thích:

(1) Khi tắm hơi nước, người Nga cầm cái chổi bện bằng những nhánh bạch dương đập vào người (ND).

(2) Nguyên văn "Sách giải mộng của Đảng xã hội dân chủ", Đảng xã hội dân chủ là tiền thân của Đảng cộng sản Liên Xô. (ND).

(3) Năm 1915 quân đội các nước đánh nhau trên mặt trận miền Đông đã kiệt sức, phải chuyển từ chiến tranh vận động sang chiến tranh trận địa (chiến tranh chiến hào), Mặt trận miền Tây đã chuyển sang trận địa chiến sớm hơn, từ cuối năm 1914 (ND).

(4) Quốc hội nước Nga thời Nga hoàng, thành lập năm 1906, cải tổ năm 1907, bị người Bolsevich giải tán năm 1917 (ND).

(5) Dịch nghĩa khẩu hiệu của người theo đạo Hồi trong các cuộc

chiến tranh đánh những người theo đạo khác "La in is-kha-in-a-la". Ý Buntruc muốn bảo Evgeni. "Mày chỉ là một thằng cuồng tín" (ND).

(6) Theo Kinh thánh, là một người đàn bà trụy lạc, được Giêsu cứu về sau hiến thánh, lễ ngày 22 tháng bảy (ND)

(7) Mỗi véc-sốc là 4,4cm.

Chương 70 - Phần 4

Sáng hôm sau, lão quản hốt hoảng chạy vào hầm Evgeni. Lão ngập ngừng một lát rồi báo cáo:

- Bẩm quan lớn, sớm nay bọn Cô-dắc đã tìm thấy trong các chiến hào những mẫu giấy này. Chuyện xảy ra không hay như thế đấy... Chính vì thế tôi phải chạy đến báo cáo quan lớn. Nếu không lại chuốc lấy vạ vào thân...

- Những mẫu giấy gì hở? Evgeni đang nằm trên giường nhồm dầy hỏi.

Lão quản đưa cho hắn vài tờ giấy vo tròn nằm trong tay. Trên một tờ giấy rẻ tiền rọc tư hiện lên rõ ràng những dòng đánh máy.

Evgeni đọc một hơi:

Vô sản tất cả các nước, liên hiệp lại!

CÁC ĐỒNG CHÍ BINH SĨ!

Cuộc chiến tranh chết tiệt này kéo dài hai năm rồi. Đã hai năm trời, các đồng chí phải chịu đắng cay khổ cực trong chiến hào để bảo vệ những quyền lợi không phải của mình. Thợ thuyền và dân cày trong cả nước đã phải đổ máu hai năm trời. Hàng chục vạn người bị giết và trở thành tù phế, hàng chục vạn trẻ mồ côi rã đàn bà goá, đó là những thành tích của lò sát sinh này đây. Các đồng chí chiến đấu để làm gì? Các đồng chí bảo vệ những quyền lợi của ai? Chính phủ Nga hoàng đã đẩy hàng triệu binh

sĩ lên tuyến lửa, hòng cướp đoạt những vùng đất mới và áp bức nhân dân các vùng đó, cũng như nó đang áp bức những người dân bị nô dịch ở Ba Lan và những nước khác. Những tên chủ nhà máy trên thế giới không chia nhau được các thị trường có thể tiêu thụ các thứ hàng do nhà máy của chúng chế tạo, chúng không chia nhau được tiền lãi vì thế việc phân chia đang được thực hiện bằng sức mạnh vũ trang của các đồng chí. Vì không hiểu biết nên trong chốc đấu tranh cho quyền lợi của chung, các đồng chí đang đi đến chỗ chết, đi giết hại những người lao động cũng như các đồng chí.

Máu của những người anh em với nhau đổ như thế là đủ rồi! Hãy tỉnh lại đi, hỡi anh em lao động! Kẻ thù của các đồng chí không phải là lính Áo và lính Đức, những con người cũng bị lừa gạt như các đồng chí, mà là tên Nga hoàng của các đồng chí, là bọn chủ nhà máy và chủ đất của các đồng chí. Các đồng chí hãy quay mũi súng chống lại chúng. Các đồng chí hãy bắt tay thân thiện với những người lính Đức và Áo. Các đồng chí hãy giơ tay cho nhau qua các hàng rào dây thép gai ngăn cách các đồng chí với nhau như những con thú rừng. Các đồng chí vốn là những người anh em trong lao động. Trên bàn tay các đồng chí còn chưa hết dấu vết của những chỗ thành chai đẫm máu vì lao động, không có gì ngăn cách các đồng chí. Đả đảo chế độ chuyên chế! Đả đảo chiến tranh đế quốc! Tình đoàn kết không gì lay chuyển nổi của anh em lao động toàn thế giới muôn năm!"

Mấy dòng cuối, Evgeni vừa đọc vừa thở hổn hển. "Bắt đầu giờ trò gì đây!" - Hắn nghĩ thầm trong lòng sôi sục căm hờn, cổ như nghẹn tắc vì các dự cảm ập tới. Hắn gọi dây nói cho viên trung đoàn trưởng, báo cáo về việc vừa xảy ra.

- Bẩm quan lớn, ngài ra lệnh làm gì bây giờ? - Cuối cùng hắn hỏi.

Qua những tiếng vo vo như tiếng muỗi và những tiếng chuông điện thoại xa, ống nghe đưa tới những lời lỏn nhón của viên tướng:

- Lập tức cùng với tên quản và các sĩ quan phụ trách trung đội tiến hành lục soát. Khám tất cả, không trừ một ai, kể cả các sĩ quan. Hôm nay tôi xin chỉ thị của sư đoàn bộ xem trên đó định bao giờ sẽ cho trung đội chuyển địa điểm. Tôi sẽ cố giục. Nếu trong khi lục soát ngài phát hiện thấy gì thì báo cáo ngay cho tôi biết.

- Tôi cho rằng việc này là do bọn chúng làm.

- Thế à? Tôi sẽ ra lệnh ngay cho Ichnachit lục soát bọn Cô-dắc ở chỗ ông ta. Chúc ngài mọi sự tốt lành.

Litnhitki cho gọi các sĩ quan chỉ huy trung đội tới hầm của hắn, rồi truyền đạt cho họ biết mệnh lệnh của trung đội trưởng.

- Thế này thì còn ra thể thống gì nữa! - Merkulov phẫn nộ - Thế nào, chúng mình sẽ khám xét lẫn nhau à?

- Bắt đầu khám từ ngài trở đi, ngài Litnhitki – Radorchev, một viên trung úy còn trẻ, chưa có ria, kêu lên.

- Chúng ta sẽ rút thăm.

- Làm theo thứ tự A, B, C đi - Thừa các ngài, xin các ngài để lúc khác hãy đùa, - Evgeni ngắt lời mọi người, giọng nghiêm khắc. - Tất nhiên ông lão nhà chúng ta cũng có quá tay một chút: các sĩ quan trung đội chúng ta thì cũng như vợ của Cedar(1) Chỉ có một thằng thiếu úy Buntruc thì nó đã đào ngũ rồi. Còn bọn Cô-dắc thì phải lục soát chúng nó. Gọi lão quản đây.

Lão quản bước vào. Một gã Cô-dắc đã có tuổi. Huân chương thánh Gioóc bậc ba. Lão húng hắng ho, đưa mắt nhìn khắp lượt

bọn sĩ quan.

- Trong đại đội, anh thấy có những thằng nào đáng nghi? Anh thử nghĩ xem, các lò truyền đơn này có thể do tên nào ném? Evgeni hỏi lão quản.

- Bẩm quan lớn, không có hạng người như thế đâu. - Lão quản nói chắc chắn.

- Song các tờ truyền đơn lại nhặt được ngay trong khu vực đại đội ta? Có thằng nào ở những đại đội khác lại vãng đến chiến hào không?

- Không có ai lạ mặt cả. Cũng không có ai từ các đại đội khác đến đây. Thôi chúng ta lần lượt khám lại tất cả - Merkulov khoát tay bước ra cửa.

Cuộc lục soát bắt đầu. Nét mặt của bọn lính Cô-dắc cho thấy những tình cảm hết sức khác nhau: có những gã nhăn nhó thắc mắc, có những gã hốt hoảng nhìn bọn sĩ quan lục lợi trong những gói tài sản phẩm hại của lính, lại có những gã cười nhạo. Một gã hạ sĩ trình sát khá ngang tàng hỏi:

- Nhưng các quan cứ cho biết các quan tìm gì đi? Nếu có mất mát gì thì may ra cũng có người trông thấy đấy.

Sục sạo mãi mà chẳng có kết quả gì cả. Chỉ tìm được một tờ truyền đơn vo tròn trong túi áo ca-pô-t của một gã Cô-dắc trung đội một.

- Mà đã đọc chưa? - Merkulov vừa hỏi vừa quăng tờ giấy mới móc ra với vẻ hoảng sợ rất buồn cười.

- Tôi nhặt để hút thuốc đấy. - Gã Cô-dắc mỉm cười, mắt không nhìn lên.

- Mà cười cái gì hử.- Evgeni nổi nóng quát lên. Hấn đỏ mặt tía

tai bước tới trước mặt gã Cô-dắc. Dưới cái kính kẹp mũi, hai hàng lông mi vàng óng ngắn cũng háp háy như lên cơn thần kinh.

Vẻ mặt gã Cô-dắc lập tức trở nên nghiêm trang, nói cười tựa như đã bị gió thổi bay đi.

- Bấm quan lớn, xin quan lớn thứ lỗi cho? Tôi vốn gần như chẳng có chữ nghĩa gì cả! Tôi đọc khó khăn lắm. Tôi đã nhật nó vì không có giấy để cuốn thuốc lá, thuốc thì còn, mà giấy thì hết. Nhìn thấy tờ giấy là nhật thôi.

Gã Cô-dắc nói giọng sang sảng, hậm hực, rõ ràng gã tức lắm rồi.

Evgeni nhỏ bãi nước bọt, bỏ đi chỗ khác. Máy viên sĩ quan kia đi theo hẳn.

Hai ngày sau, trung đoàn được rút khỏi trận địa, chuyển về hậu phương. Đội súng máy có hai người bị bắt, đưa ra toà án binh, còn bao nhiêu thì một phần bị điều về những trung đoàn dự bị, một phần bị phân tán tới các trung đoàn thuộc sư đoàn Cô-dắc số hai. Sau vài ngày nghỉ ngơi, trung đoàn đã có phần lấy lại trật tự. Binh sĩ Cô-dắc được tắm rửa, giặt giũ, cạo râu ria sạch sẽ. Ở đây không còn dùng đến cái phương pháp đơn giản nhưng khá đau mà họ thường phải tìm đến trong chiến hào để khử các đám rễ tre trên mà là đánh diêm thui cho lửa lan lem lem trên râu, và sắp làm bỏng da là phải lau má ngay bằng một chiếc khăn mặt đã nhúng nước sẵn. Phương pháp này đã được đặt cái tên là "làm lợn".

- Mình sẽ cạo râu cho cậu theo kiểu "làm lợn" hay thế nào? - Một chàng tư húi nào đó của trung đội hỏi khách hàng.

Trung đoàn nghỉ ngơi. Bề ngoài bọn Cô-dắc đã trở nên dỏm dáng, vui vẻ hơn trước. Nhưng Evgeni cũng như tất cả các sĩ

quan khác đều biết rằng cái vui vẻ này cũng chẳng khác gì tháng mười một được một ngày đẹp trời: có được hôm nay, ngày mai đã không còn nữa rồi. Chi cần đảm động tới chuyện ra mặt trận là sẽ thấy vẻ mặt họ thay đổi ngay tức khắc, là bất mãn và căm hờn đã lờ lờ hiện ra dưới những hàng mi nhìn xuống. Có thể nhận thấy ở họ một sự mệt mỏi chết đi được, sức cùng lực kiệt, và tình trạng mệt mỏi ấy tất nhiên dẫn tới dao động tinh thần. Litnhitki biết rõ lắm: một con người ở trong trạng thái ấy mà vươn tới một mục đích nào đó thì đáng sợ như thế nào.

Năm 1915, hắn đã tự mắt nhìn thấy một đại đội bộ binh xung phong năm lần liên bị thương vong nhiều vô kể và sau mỗi lần lại nhận được lệnh: "Xung phong lại". Bọn tàn binh của đại đội ấy đã tự ý rời bỏ khu vực họ phụ trách, chạy về phía sau. Evgeni cùng đại đội của hắn được lệnh giữ họ lại. Đến khi hắn cho đại đội dàn ra định chắn đường về của họ thì họ bắt đầu nổ súng vào chúng. Đại đội bộ binh ấy không còn quá sáu mươi người, nhưng Evgeni đã thấy những con người ấy chống lại bọn Cô-dắc với một tinh thần dũng cảm quyết tử điên cuồng như thế nào. Họ gục xuống dưới những nhát gươm, họ chết nhưng vẫn cứ xông lên bất chấp tất cả tới chỗ chết, tới chỗ bị tiêu diệt, vì họ nghĩ rằng nhận lấy cái chết ở chỗ nào thì cũng thế thôi.

Trường hợp ấy đã hiện lên trong trí nhớ của Evgeni như một hồi ức rừng rợn, và hắn xao xuyến nhìn một cách khác hẳn trước kia vào mặt những tên lính Cô-dắc, bụng bảo dạ: "Chẳng nhẽ ngay cả những thằng này rồi sẽ có lúc cũng quay trở lại như thế, xông lên như thế, và ngoài cái chết, sẽ chẳng có gì đủ sức ngăn giữ chúng?"

Rồi hắn lại bắt gặp những cặp mắt mệt mỏi rã rời đầy phần nộ và kết luận một cách thành thực: "Chúng nó sẽ xông lên đấy!".

So với những năm trước, bọn Cô-dắc đã thay đổi một cách căn bản. Ngay các bài hát cũng là những bài mới, ra đời trong chiến

tranh, đượm một màu buồn thảm đen tối. Đại đội Cô-dắc đóng trong căn nhà kho rộng mênh mông của một nhà máy. Tối tối mỗi khi đi qua chỗ ấy, Evgeni phần nhiều nghe thấy một bài đầy nhớ nhung, buồn không sao tả xiết. Bao giờ nó cũng được hát ba bốn bè. Vượt lên trên những giọng trầm đặc quánh, bè nam cao bay vút lên, rung lên trong và mạnh khác thường:

Ôi mảnh đất chôn nhau cắt rốn,
Thôi từ nay đành vĩnh biệt người.
Thế là hết, hết được nghe, được thấy
Trong vườn cây hoạ mi đón mặt trời.
Con xin mẹ, thưa mẹ hiền yêu dấu,
Mẹ chớ buồn lo quá vì con
Vì đâu phải thưa mẹ hiền yêu dấu
Ai ra đi cũng bỏ xác rùng rờm.

Evgeni đứng lại lắng nghe. Hắn bất giác cảm thấy rằng cái buồn chất phác trong bài hát xâm chiếm tâm hồn hắn, không sao cưỡng lại được. Cứ như có một sợi dây đàn căng thẳng trong nhịp lim đập mỗi lúc một nhanh. Giọng trầm của bè phụ động vào sợi dây đàn ấy, bắt nó phải đau đớn rung lên. Evgeni đứng ở một chỗ gần nhà kho, đăm đăm nhìn vào làn sương mù buổi tối mùa thu, tự nhiên thấy mắt mình ướt, mí mắt ngọt ngọt cay cay.

Các giọng trầm còn chưa hát xong mấy tiếng cuối thì giọng nam cao đã bật tung lên, át tất cả, và những âm thanh rung rung như hai cái cánh của con vẹt trời ngực trắng loá vừa bay vừa hối hả gọi đàn, kể lể:

Viên đại chì rėjo

Cắm giữ ngực ta.

Gục xuống cổ ngựa,

Máu đen thấm đẫm bờm chiến mã.

Suốt thời gian trung đoàn đóng quân nghỉ ngơi, chỉ có một lần Evgeni được nghe những lời hào hứng, sáng khoái trong một bài hát cổ của người Cô-dắc. Trong khi đi dạo buổi chiều như thường lệ, hắn bước tới gần nhà kho. Những tiếng cười tiếng nói dờ tỉnh dờ say vẳng tới tai hắn. Evgeni đoán rằng có lẽ tên trung sĩ quân nhu lên cái thị trấn nhỏ Nevitka lĩnh lương thực thực phẩm về đã mang theo ít rượu nặng và thết bọn Cô-dắc. Mấy tên Cô-dắc nốc rượu đại mạch đã ngà ngà say không biết đang tranh cãi về chuyện gì mà cười ha hả. Trên đường về, từ xa Evgeni đã nghe thấy những tiếng hát rền vang mạnh mẽ cùng tiếng huýt sáo đệm man rợ, chói tay, nhưng đúng nhịp.

Chưa ra trận

Thì chưa sợ.

Ngày dầm mưa, đêm đến rét run

Suốt năm canh không một giấc con con.

"Phi-u-u-u-u-u-u? Phi-u-u-u-u-u-u! Phiu-u-u-!" - tiếng huýt sáo rung lên, chảy liên tục như dòng suối, rồi xoáy tròn ốc bay vút cao. Sau đó có ít nhất ba mươi giọng gầm lên, át tiếng huýt sáo.

Từng ngày từng giờ, Khấp đồng không, kinh hoàng và đau khổ. Một thằng cha nghịch ngợm, có lẽ trọng số già còn trẻ, chọt huýt lên những tiếng sáo dồn dập, inh tai nhức óc, rồi đập hai chân lên sàn gỗ nhảy điệu pri-xi-át-ca. Tuy bị những tiếng hát trùm lên, nhưng tiếng đế ủng đập chan chát vẫn vang ra rõ mồn

một.

Hắc Hải gắm,

Chiến thuyền lung linh ánh lửa.

Ta dập tắt lửa

Bóp chết bọn Thổ,

Vinh quang thay người Cô-dắc sông Đông.

Evgeni bắt giác mỉm cười, vừa đi vừa cố dón bước theo nhịp các giọng hát. Hắn nghĩ bụng: "Có lẽ các đơn vị bộ binh không cảm thấy nhớ ni là gay go đến thế này đâu". Nhưng lý trí của hắn lại gợi ra những ý nghĩ vụn vặt lạnh lùng: "Nhưng chẳng nhẽ bộ binh là những con người khác hay sao. Tất nhiên bọn lính Cô-dắc phản ứng mạnh hơn trước hoàn cảnh bị bắt buộc phải ngồi bó gối trong chiến hào, do đặc điểm của cách phục vụ trong quân đội, chúng đã quen luôn luôn vận động. Thế mà đã hai năm rồi chúng nó phải ngồi một xó hoặc giậm chân tại chỗ trong những mưu đồ tấn công chẳng đem lại kết quả gì. Quân đội chưa từng bạc nhược như thế này bao giờ.

Đang cần phải có một bàn tay sắt. một thắng lợi thật lớn, một đợt tiến quân về phía trước, có thế mới lắc cho nó hăng lên được. Tuy lịch sử đã cho thấy những thí dụ về chuyện trong những thời kỳ chiến sự kéo dài, tinh thần của những quân đội kiên cường nhất, có kỷ luật nhất cũng dao động. Ngay Suvorov(2) cũng đã từng thử nghiệm điều đó... Nhưng dân Cô-dắc sẽ giữ vững cho mà xem. Lính Cô-dắc mà bỏ trốn thì phải là những thằng cuối cùng bỏ trốn. Dù sao đây cũng là một dân tộc nhỏ đặc biệt, có truyền thống thượng võ, chứ đâu phải là một bầy ô hợp toàn dân thợ huyện hay mu-gích.

Như cố ý làm Evgeni vỡ mộng, trong nhà kho bồng có một gã

nào cất một giọng rè rè, đứt quãng, hát bài "Đoá bạch cầu". Có thêm những giọng khác hoà theo. Evgeni đi xa rồi vẫn còn nghe thấy cả một nỗi đau thương đan quyện trong bài hát:

Người sĩ quan trẻ đang cầu Chúa,

Chàng thanh niên Cô-dắc xin về:

- Xin ngài sĩ quan trẻ,

Buông tha tôi về

Buông tha tôi về

Với cha, với cha, với mẹ

Với cha, với mẹ

Với người vợ trẻ thân thương!

Buntruc trốn khỏi mặt trận đến hôm nay đã là ngày thứ tư. Anh đến một thị trấn buôn bán lớn vào buổi tối. Các căn nhà đã lên đèn. Tiết trời hơi băng giá làm các vũng nước phủ một vầng băng mỏng. Từ xa đã nghe thấy tiếng bước chân của vài người qua lại lèo tèo.

Buntruc vừa đi vừa hết sức lắng nghe. Anh tránh các phố có đèn sáng, cứ len theo những ngõ vắng. Lúc mới bước chân vào thị trấn, thiếu chút nữa Buntruc chạm trán với một đội tuần tra, vì thế bây giờ anh phải đi sát vào những dãy hàng rào, chân bước thoăn thoắt như con chó sói, tay phải không rút khỏi túi chiếc áo ca-pôt nhóp nhúa không tưởng tượng được: anh đã rúc vào một đồng trấu cám, nằm suốt một ngày.

Trong thị trấn này có đặt căn cứ của một quân đoàn, vài đơn vị

nào đó cũng đóng ở đây. Đụng đầu phải những đội tuần tra thì rất nguy hiểm, vì thế những ngón tay lông lá của Buntruc cứ nắm đến nóng cái cán gạch khóa của khẩu súng ngắn kiểu Nagan giấu trong túi áo ca-pô.

Đến đầu kia thị trấn, Buntruc đi rất lâu trong cái ngõ vắng tanh. Anh nhìn qua cổng chú ý xem xét hình dáng của từng căn nhà tiều tụy. Đi chừng hai mươi phút thì tới một căn nhà nhỏ xấu xí ở góc đường. Buntruc ghé mắt vào kẽ cửa chớp nhìn vào bên trong rồi mỉm cười, mạnh dạn bước tới cửa hàng rào. Nghe tiếng gõ cửa, một người đàn bà đã có tuổi, đầu bịt khăn, ra mở cửa cho Buntruc.

- Bác Boris Ivanovich có ở nhà ta không thưa bà? - Buntruc hỏi.

- Thưa có đấy ạ. Mời bác vào chơi.

Buntruc nghiêng nghiêng người bước qua trước mặt người đàn bà. Tiếng then cửa lêu lách cách lạnh lùng sau lưng anh. Trong căn phòng rất thấp, một người có tuổi mặc áo quân phục ngồi sau một cái bàn dưới ánh ngọn đèn hạt đậu. Người ấy cau mày nhìn chăm chú một lát rồi đứng dậy, cố giấu vẻ vui mừng đưa cả hai tay bắt tay Buntruc:

- Cậu ở đâu đến đấy?

- Từ mặt trận về.

- Anh cũng thấy đấy... - Buntruc mỉm cười đưa đầu ngón tay sờ vào chiếc dây lưng lính của người mặc áo quân phục, hỏi rất khẽ - Anh có phòng riêng không?

- Có, có. Vào trong này với mình.

Người ấy đưa Buntruc vào một căn phòng còn hẹp hơn, rồi không châm đèn, bảo Buntruc ngồi xuống một cái ghế dựa,

khép cánh cửa thông sang phòng bên, kéo rèm che cửa sổ và nói:

- Cậu bỏ về hẳn rồi à?

- Về hẳn rồi.

- Ngoài ấy tình hình thế nào?

- Đâu đó sẵn sàng cả rồi.

- Cố những anh em tin cậy được chứ?

- Ô, có chứ!

- Mình thấy bây giờ cậu cởi áo ngoài ra đã, rồi chúng mình sẽ nói chuyện. Thôi đưa cho mình cái áo ca-pô của cậu. Mình sẽ lấy ngay nước cho cậu lau rửa.

Trong khi Buntruc cúi xuống lau rửa trong một cái chậu đồng rỉ xanh, người mặc áo quân phục vuốt vuốt bộ tóc cắt "cua", khe nói giọng mệt mỏi:

- Hiện nay chúng nó còn mạnh hơn chúng ta không biết bao nhiêu lần. Công việc của chúng ta là phải lớn mạnh lên, mở rộng ảnh hưởng, không ngừng hoạt động giải thích các nguyên nhân thật sự đã gây ra cuộc chiến tranh này. Rồi chúng ta sẽ lớn mạnh lên, cậu có thể tin như thế. Và những người rời bỏ chúng nó tất nhiên sẽ đến với chúng ta. So với một thằng bé thì một người lớn đương nhiên khoẻ hơn. Nhưng đến khi người lớn ấy già đi, trở nên hom hem, thì sẽ bị chính thằng bé hất cẳng. mà trong trường hợp đó, chúng ta sẽ nhận thấy không những một tình trạng già yếu suy nhược, mà còn thấy toàn bộ một cơ thể dần dần bị tê liệt.

Buntruc lau rửa xong, lấy một cái khăn sợi thô cứng sát kỹ lên mặt và nói:

- Trước khi bỏ đi tôi có nói cho bọn sĩ quan biết quan điểm của tôi. Anh biết không, buồn cười đến chết được... Tôi đi rồi thì thế nào anh em súng máy cũng sẽ bị làm phiền, có thể có anh em nào đó trong đám bị đưa ra toà, nhưng chúng có không có thì làm gì nhau? Tôi mong rằng anh em sẽ bị phân tán xuống các đơn vị, mà như thế sẽ có lợi cho ta: họ sẽ sinh sôi nảy nở trên những đất mới... Chà, sao ở đây lại có những anh em tốt đến thế! Thật là lòng gang dạ đá.

- Mình có nhận được của Stepan một bức thư. Cậu ấy đề nghị cử đến cho cậu ấy một anh em hiểu biết về quân sự. Cậu đến với cậu ấy nhé. Nhưng còn giấy tờ thì thế nào? Có xong xuôi được không?

- Công việc ở đảng ấy là làm gì? - Buntruc vừa hỏi vừa kiễng chân mắc chiếc khăn mặt lên cái đỉnh.

- Huấn luyện một số anh em. Nhưng cậu mãi chẳng cao thêm được chút nào thế? - Chủ nhà mỉm cười.

- Cao mà làm gì? Buntruc xua tay - Nhất là trong hoàn cảnh của tôi bây giờ. Cỡ người tôi chỉ nên bằng một quả đậu thôi, có thể mới đỡ bị chú ý.

Hai người nói chuyện với nhau mãi tới lúc tờ mờ sáng. Hai ngày sau, Buntruc rời thị trấn ra ga. Trước khi đi, anh đã thay quần áo và hoá trang đến không thể nào nhận ra được nữa giấy tờ mang tên một người lính trung đoàn 441 Orsavsky, được giải ngũ hẳn vì bị thương ở ngục.

Chú thích:

(1) Evgeni muốn nói tới những lời đã trở thành thành ngữ mà hình như June Cedar đã hỏi để trả lời các ý nghi ngờ mà người ta nêu lên với ông ta về tư cách của vợ ông ta: "Vợ của Cedar

thì vượt ra ngoài mọi sự ngờ vực" (Lời chú của bản tiếng Nga).

(2) (1729 – 1800) nguyên soái, một nhà chiến lược rất có tài người Nga, đã đánh lại quân đội Pháp của Napoleon trong nhiều trận (ND).

Chương 71 - Phần 4

Trong những ngày cuối tháng chín bắt đầu rục rịch chuẩn bị tấn công theo hai hướng Vladimiro-Volynsky và Koven, trong khu vực hoạt động của rập đoàn quân Đặc biệt (theo thứ tự thì tập đoàn quân này vốn mang số mười ba, nhưng vì "13" là một con số xúi quẩy, mà cả các ông tướng to đầu cũng không thoát khỏi bệnh mê tín, nên tập đoàn quân này đã được gọi là "Đặc biệt").

Tại một nơi gần làng Svinyukha, bộ tư lệnh đã chọn một cơ địa xuất phát rất tiện cho việc triển khai tấn công. Pháo binh bắt đầu bắn chuẩn bị.

Một lực lượng pháo binh với số lượng chưa từng thấy được điều tới địa điểm đã định. Chín ngày liền, hàng chục vạn phát đạn pháo các cỡ đã cày rới cả khoảng đất do hai đợt chiến hào của quân Đức chiếm giữ. Ngay hôm đầu, vừa bắt đầu chịu hoả lực mật tập, quân Đức đã vứt bỏ đợt chiến hào thứ nhất, chỉ để lại những đài quan sát.

Vài ngày sau, họ bỏ thêm tuyến hai và chuyển về tuyến ba. Đến ngày thứ mười, các đơn vị của Quân đoàn Turkestan toàn khinh binh, bắt đầu tấn công. Họ tấn công theo phương thức của người Pháp là từng đợt liên tiếp. Các chiến hào của quân Nga lùa ra mười sáu đợt. Như những làn nước đập vào bờ, những đợt sóng người xám xịt ủa ra, lượn uyển chuyển, tản rộng rồi sủi bọt bên những hàng rào dây thép gai rối như bông bong. Nhưng về phía quân Đức từ sau những gốc cây đổ cháy thui của khu rừng liễu đỏ xanh xám, từ sau những khoảng dốc cát nhấp nhô, hoả lực địch gầm lên, khạc lửa vang rền không ngừng, làm rung

chuyển hết thảy, với những tiếng nổ nứt của những đám cháy.

Chiu...chiu... B...um!

Thỉnh thoảng lại có đại đội pháo bắn riêng lẻ một loạt đạn, rồi lại là những tiếng nổ rền, bò lan, ập tới, trùm lên cả một vùng bao nhiêu vec-xta.

- Chiu... Chiu...chiu...

- Tăng... tăng... tăng... - Các khẩu súng máy của quân Đức cũng hấp tấp bắn như điên.

Trên một khoảng đường kính rộng đến một vec-xta, đạn pháo nổ xoáy bốc lên những cái cột đen ngòm từ mặt cát bị bầm vằm không còn hình thù gì nữa, làm những làn sóng tấn công nát vụn, sôi sục, tung toé ra khỏi những hố đạn hình phễu rồi vẫn bò, vẫn bò...

Những phát đạn pháo vẫn nổ đen ngòm mỗi lúc một nhào trộn đất ghê gớm, dội nhiều hơn lên đầu những kẻ tiến công những viên đạn ghém xuyên chéo với những tiếng rít xé màng tai, hoả lực súng máy mỗi lúc một quét mặt đất hung dữ, tàn khốc hơn. Họ quyết bắn không cho kẻ địch tiến tới hàng rào dây thép gai. Và kẻ địch đã không tiến tới được. Trong mười sáu làn sóng tấn công, chỉ có ba lần cuối cùng tràn được tới những dãy hàng rào dây thép nát bét vươn lên trời những cột cháy đen, với những dây thép bị vụn xoắn. Nhưng vừa lên tới nơi, ba làn sóng ấy lại như va đầu phải đá, tan ngay thành từng con suối nhỏ, từng giọt nhỏ, chảy lui trở về...

Hôm ấy, hơn chín ngàn nhân mạng đã bị rắc lên khoảng đất cát sâu thẳm cách làng Svinyukha không bao xa.

Hai giờ sau, trận tấn công được tiến hành lại. Các đơn vị của sư đoàn 2 và sư đoàn 3 Quân đoàn khinh binh Turkestan đã bị

đem dùng. Bên trái họ, các đơn vị của sư đoàn bộ binh 53 và lữ đoàn khinh binh Sibiri 307 tiến theo những cái khe tới tuyến chiến hào thứ nhất. Sư đoàn kỵ binh nhẹ số 3 tiến ở sườn bên phải Quân đoàn Turkestan.

Trung tướng Gavrilov, quân đoàn trưởng Quân đoàn 80 thuộc Tập đoàn quân Đặc biệt nhận được mệnh lệnh của bộ tư lệnh tập đoàn quân điều hai sư đoàn tới khu vực Svinyukha. Đêm hôm ấy, trung đoàn 320 Trembarky trung đoàn 319 Bugunminsky và trung đoàn 318 Trecnoiasky thuộc sư đoàn 80 được lệnh rời vị trí cũ.

Khinh binh Ladvia và dân quân vừa được đưa ra mặt trận đến thay thế họ. Các trung đoàn đã được điều đi ban đêm nhưng ngay buổi chiều, một trong ba trung đoàn đã di động theo hướng ngược lại để nghỉ binh và mãi sau khi đã chuyển quân mười hai vec-xta dọc theo mặt trận, họ mới nhận được lệnh quay trở lại. Các trung đoàn tiến cùng một hướng, nhưng trên nhiều đường khác nhau. Trung đoàn 283 Pavlogradsky và trung đoàn 284 Vengrovsky thuộc sư đoàn 71 tiến bên trái tuyến hành quân của sư đoàn 80. Trung đoàn Cô-dắc Ural và trung đoàn trinh sát Cô-dắc 44 theo sát gót hai trung đoàn ấy Trước khi chuyển tới địa điểm mới, trung đoàn 318 Trecnoiasky đóng trên bờ sông Stokhot, trong khu vực thị trấn nhỏ Sokan, cách trang trại Ruska- Morinskoie không xa. Sáng hôm sau, sau chặng chuyển quân đầu tiên, trung đoàn đến đóng ở một khu rừng, trong những cái hầm bị vứt bỏ để học tập chiến thuật tấn công theo kiểu Pháp trong bốn ngày. Họ triển khai thành đội hình chiến đấu không phải từng tiểu đoàn mà từng đại đội. Những người lính ném lựu đạn được huấn luyện cách cắt hàng rào dây thép gai cho thật nhanh và tập lại khoa mục ném lựu đạn. Sau đó trung đoàn lại lên đường. Ba ngày liền họ đi trên những con đường rừng hoang vu, nhằng nhịt vết bánh xe pháo binh, hết rừng rậm lại đến rừng thưa. Gió dờn những đám

sương mù mong manh, trắng lờm xờm như bông. chập chờn bám vào những ngọn thông, trôi trên những khoảng rừng trống, hoặc lượn tròn giữa những ngọn liễu đỏ, trên những bãi lầy xanh xám bốc hơi ngùn ngụt, như những con diều hâu trên thây con thú chết. Mưa nhỏ giọt từ màn sương mù trên trời. Ai nấy ướt như chuột lột, vừa đi vừa cảm gan tím ruột. Ba ngày sau, họ dừng lại gần khu vực tấn công, trong hai làng Đại Porekh và Tiểu Porekh. Họ nghỉ ngơi một ngày một đêm: để sửa soạn lên đường về cõi chết.

Trong khi đó, một đại đội Cô-dắc đặc biệt cũng di động tới địa điểm sắp có chiến đấu cùng với sư đoàn bộ sư đoàn 80. Biên chế trong đại đội này có cả bọn lính Cô-dắc đăng kỳ ba của thôn Tatarsky. Trung đội hai gồm toàn các gã trong thôn: Marchin và Prokho, hai thằng em của gã cụt tay Aleksey Samin, anh thợ máy Kotliarov của nhà máy xay chạy bằng hơi nước Mokhov, chàng mặt rỗ Afonka Ozerov, Manútcôp trước kia là ataman thôn, Eplanchi Calinhi, gã láng giềng chân chữ bát có cái bờm tóc dài trước trán của nhà Samin, chàng Cô-dắc khổng lồ Borsev, người vụng về dài ngoẵng, gã Dakha Korolev, cổ ngắn chùn chùn, dáng đi như con gấu. Nhưng "cái đỉnh" đem lại chút vui nhộn cho toàn đại đội là Gavriła Likhovidov, một gã Cô-dắc vẻ người nom hết sức man rợ, nhưng nổi tiếng vì thường xuyên cắn răng để bà mẹ bảy mươi tuổi và mẹ vợ xấu như quỉ dạ xoa, tính dĩ roi dĩ rụng, đánh đập tàn nhẫn.

Còn nhiều gã khác trong thôn cũng ở trung đội hai hoặc các trung đội khác trong đại đội. Trước kia một số lính Cô-dắc làm liên lạc ở sư đoàn bộ, nhưng từ ngày mồng hai tháng mười, bọn lính kỵ binh nhẹ đã làm việc ấy thay họ, và theo lệnh sư đoàn trưởng là tướng Kichenko, đại đội này đã bị điều lên tuyến lửa.

Sáng sớm ngày mồng ba tháng mười, đại đội tiến vào thôn Tiểu Porekh. Giữa lúc ấy tiểu đoàn một trung đoàn 318 Trecnoiasky

cũng rời thôn này. Bọn lính bộ binh chạy ra khỏi những căn nhà bỏ hoang đã gần đổ nát, đứng xếp hàng ngay trên đường phố. Một viên chuẩn úy mặt vất ra sữa, da ngăm ngăm, luẩn quẩn bên cạnh trung đội đầu tiên Hấn mở xác-cốt, lấy ra một miếng chocolate (chocolate còn bê bết quanh cặp môi màu hồng nhợt của hấn). Hấn đi dọc hàng quân, cái đuôi áo ca-pô dài lướt thướt, đầy bùn khô đập đập giữa hai chân như một đuôi cừu. Bọn lính Cô-dắc đi bên trái đường phố. Anh thợ máy Kotliarov đi bên phải một hàng cửa trung đội hai.

Anh rất chú ý nhìn xuống chân, cố bước qua các ổ gà đầy nước. Chợt có tiếng gọi anh từ phía bọn lính bộ binh. Kotliarov quay lại, đưa mắt nhìn lướt qua các hàng lính bộ binh.

- Kotliarov! Anh bạn thân mến!

Một anh lính bộ binh bé loắt choắt rời khỏi trung đội, chạy lạch bạch tới gần Kotliarov. Anh ta vừa chạy vừa hát khẩu súng trường ra sau lưng, nhưng dây súng cứ trượt xuống làm báng súng đập trầm trầm vào bình toong.

- Không nhận ra à? Quên mình rồi hay sao?

Kotliarov nhìn người lính nhỏ bé đang chạy tới có bộ râu cứng như lông nhím xam xám màu khói mọc lên tới hai gò má, và mãi mới nhận ra "Bồi".

- Cậu ở đâu mò tới đây thế, cái cốc đong rượu?

- Cậu xem đây... Mình đang đi lính mà.

- Thế trung đoàn nào?

- Trung đoàn ba trăm mười tám Trecnoiasky. Thật không ngờ... không ngờ còn được gặp anh em mình ở đây.

Bàn tay cứng như thép của Kotliarov không buông bàn tay nhỏ

bé bản thủ của "Bồi" ra nữa. Anh mỉm cười sung sướng cảm động.

"Bồi" cố theo kịp những bước chân khổng lồ của Kotliarov, cứ phải chạy tể lên. Hắn đưa mắt từ dưới lên, nhìn vào mắt Kotliarov, và chưa bao giờ thấy hai con mắt đầy căm hờn, rất gần tinh mũi của "Bồi" ướt và dịu dàng như thế này.

- Chúng mình sắp sửa tấn công đấy... Cậu xem...

- Bọn mình cũng thế.

- Đạo này cậu thế nào, Kotliarov?

- Ồi dào, còn có gì đáng nói nữa.

- Mình cũng thế thôi, từ năm một nghìn chín trăm mười bốn, mình không mò ra khỏi chiến hào. Nhà cửa chẳng có, vợ con thì không: làm vương làm tướng gì cho ai bây giờ... Một thân một mình thì thiết gì.

- Cậu còn nhớ Stokman không. Stokman của chúng ta thật là một hòn ngọc. Bây giờ mà có Stokman thì chúng ta đã được nghe phân tích tất cả rõ ràng rồi. Một con người ra con người... có phải không? Sao lại có người cừ đến thế nhỉ... có phải không?

- Stokman thì có thể nhìn thấy rõ tất cả rồi! - "Bồi" vung nắm tay hào hứng kêu lên, khuôn mặt nhỏ choắt lồm xồm những đám râu cứng như lông nhím của anh chàng cười nhăn nhúm - Mình còn nhớ Stokman lắm! Mình còn hiểu Stokman hơn cả hiểu bố mình đấy. Đối với mình thì bố mình chẳng có gì đáng kể... Nhưng cậu có được tin gì về Stokman không? Không có tin tức gì à?

- Stokman đang ở Sibiri, - Kotliarov thở dài - Đang ngồi nốt hạn

tù

- Sao hả? - "Bồi" hỏi lại và vẫn cứ nhảy cồm lên như con chim bạc má bên cạnh người cùng đi với anh la, hai vành tai nhọn vểnh lên.

- Đang ngồi tù. Mà chưa biết chừng bây giờ đã chết mất rồi.

"Bồi" đi lăm li một lát, chẳng nói chẳng rằng, lúc thì ngoái nhìn phía sau, chỗ đại đội tập hợp, lúc thì ngửa cổ lên nhìn cái cằm phẳng bẹt với vết hõm tròn tròn sâu sâu nằm ngay dưới chỗ giữa môi dưới của Kotliarov.

- Thôi tạm biệt? - "Bồi" rút tay khỏi bàn tay xương xẩu lạnh giá của Kotliarov. - Có lẽ chúng mình không còn được trông thấy nhau nữa đâu.

Kotliarov đưa tay trái lên bỏ chiếc mũ cát-két xuống rồi cúi xuống ôm lấy hai cái vai gầy gò của "Bồi". Hai người ôm chặt lấy nhau, hôn nhau nữa, tựa như để không bao giờ gập nhau nữa, rồi "Bồi" đứng lại. Đột nhiên "Bồi" luống cuống rút đầu, chỉ còn hai vành tai nhọn hồng hồng nâu nâu nhô lên khỏi cái áo ca-pốt màu tro của lính, rồi gù lưng bước đi, đường thì phẳng mà chân vẫn vấp. Kotliarov bước ra khỏi hàng, gọi giọng run run:

- Này, người anh em. "Bồi" thân mến của mình! Cậu trước kia là một thằng tợn tợn như thế nào... còn nhớ không? Trước kia vốn là một thằng rắn rỏi cơ mà, có phải không?

"Bồi" quay lại nước mắt làm mặt anh chàng già hẩn đi. Hẩn vừa kêu lên vừa đâm thùm thụp vào bộ ngực đen thui, gầy gò cả xương sườn hiện ra dưới cái áo ca-pốt mở phanh và cổ áo sơ mi rách như sơ mướp.

- Đúng! Xưa kia thì rắn rỏi, nhưng nay đã bị chúng nó làm cho

tiêu tụy đến thế này rồi đây! Con ngựa xám này đã bị chúng nó bắt chạy kiệt sức mất rồi!

"Bồi" còn gào lên những gì nữa, nhưng đại đội Cô-dắc đã rẽ sang phố khác, nên Kotliarov không còn trông thấy hắn nữa.

- Có phải "Bồi" đấy không? - Prokho Samin đi sau lưng Kotliarov hỏi.

- Đúng cậu ấy đấy, - Kotliarov trả lời âm thầm, môi run run, vuốt vuốt khẩu súng trường trên vai. Bây giờ chỉ còn khẩu súng này làm vợ!

Đại đội ra khỏi thôn thì bắt đầu gặp những người lính bị thương. Đầu tiên từng người lẻ tẻ, nhưng sau có những nhóm vài người một và cuối cùng thì hàng đoàn lóc nhóc. Vài chiếc xe tải bị nhét đầy những người bị thương nặng, gần như không lăn nổi bánh. Những con ngựa già kéo xe gầy đến rợn người. Sống lưng ngựa nhọn hoắt, roi quất liên hồi làm rách cả da, lộ những đầu xương hồng hồng lấm tấm đỏ, đôi chỗ còn dính những sợi lông những con ngựa thở hồng hộc, gân cổ kéo những chiếc xe bốn bánh, bọt sùi ra đầy những cái mồm chúc xuống gần sát bùn. Đôi khi có một con ngựa đang kéo thì đứng lại. Nó thở phồng hai bên sườn giờ xương hom hem, cố kéo một cách bất lực, cái đầu to tướng vì thân quá gầy gục xuống. Ngọn roi quất xuống đã bức nó phải lê bước. Đầu tiên nó chúi về một bên, rồi chúi thêm một cái về bên kia, cuối cùng làm chiếc xe chuyển bánh và đi tiếp. Những người lính bị thương lóc nhóc vây quanh, bám lấy thành xe, cố lê theo.

- Đơn vị nào thế? - Viên đại đội trưởng Cô-dắc chọn một khuôn mặt hiền lành nhất để hỏi.

- Quân đoàn Turkestan. Sư đoàn ba.

- Mới bị thương hôm nay à?

Người lính bộ binh quay đi, không trả lời. Đại đội Cô-dắc rẽ khỏi đường cái, tiến về phía khu rừng, nom chỉ còn cách chừng nửa vec-xta. Sau lưng họ, các đại đội thuộc trung đoàn 318 Trecnoiasky vừa rời khỏi thôn cũng nặng nhọc dẫm lồm bồm theo tốc độ hành quân của bộ binh. Xa xa, một chiếc khinh khí cầu có dây buộc xuống đất của quân Đức in một vết vàng vàng xám xám lơ lửng không động đậy trên nền trời bạc màu vì mưa bụi.

- Xem kia, anh em đồng hương, có cái của quái quỷ gì đang lơ lửng trên kia kia!

- Một khúc xúc xích khổng lồ đấy.

- Cái của chết tiệt, quân đội di động như thế nào, nó ở trên ấy nhìn thấy tất tần tật.

- Thế cậu tưởng chúng nó vô công rồi nghề đem nó thả lên cao như thế đấy phỏng?

- Chà cao ời là cao?

- Chẳng cao thì thấp à? Đạn pháo có lẽ bắn cũng không tới.

Tới khu rừng thì đại đội đầu tiên của trung đoàn Trecnoiasky đuổi kịp đại đội Cô-dắc. Cho tới hoàng hôn, mọi người đứng sát nhau dưới gốc những cây thông sừng nước. Nước luồn vào trong cổ áo, lạnh rùng cả lưng. Đã có lệnh cấm nhóm lửa, mà của đáng tội, mưa thế này thì nhóm lửa cũng không phải chuyện dễ. Mãi khi trời sắp tối, đại đội mới được đưa vào một cái hào ẩn nấp. Đáy hào không sâu lắm, thành hào chỉ qua đầu người một chút, nước lững bững đến một phần tám xa-gien. Mùi bùn và lá thông mủn xông lên nồng nặc, lại thêm mùi nước mưa nhạt thếch, dịu dịu. Bọn lính Cô-dắc vén tà áo ca-pôt, ngồi xỏm xuống hút thuốc và trao đổi nhau những câu chuyện nhạt nhẽo

chốc chốc lại dứt quãng. Chia xong suất thuốc lá hạng tồi phát trước khi ra đi, trung đội hai đứng tùm tùm ở một chỗ rẽ, vây quanh tên hạ sĩ của trung đội. Tên hạ sĩ ngồi trên một cuộn dây thép bị vút bỏ, kể chuyện tướng Kopulovsky bị chết trận hôm thứ hai trước. Ngay từ thời hoà bình, gã đã đi lính trong lữ đoàn của viên tướng này. Gã chưa kể hết câu chuyện thì viên trung đội trưởng đã hô: "Chuẩn bị tập hợp!" Bọn lính Cô-dắc đứng chồm dậy, cố hút nốt những điếu thuốc, bỏ cả tay. Đại đội lại chui ra khỏi dãy hào, đi vào một khoảng rừng thông mỗi lúc một tối thêm. Họ vừa đi vừa pha trò để làm cho nhau đỡ sợ. Một anh chàng nào đó còn cất tiếng huýt sáo.

Ra tới khoảng rừng trống nhỏ, họ gặp một dãy dài những xác chết. Những cái xác nằm song song, sát vai nhau, đủ mọi kiểu, lăm tư thế nom rất bản mắt, rất khủng khiếp. Ngay chỗ có người lính bộ binh mang súng trường đi đi lại lại, mặt nạ phòng hơi độc đeo ở dây lưng, bên cạnh sườn. Quanh đám xác chết, mặt đất ẩm ướt bị dẫm bê bết còn hằn rõ những vết chân người, và vết bánh xe tải ăn sâu xuống cỏ. Đại đội chỉ đi cách dãy xác chết có vài bước. Mùi người chết nặng nề, lờm lờm xông lên nồng nặc. Viên đại đội trưởng cho bọn Cô-dắc đứng lại rồi cùng những tên trung đội trưởng đi tới chỗ người lính gác. Họ nói với nhau những gì không biết. Trong khi đó, bọn lính Cô-dắc phá ròi hàng ngũ, bước tới gần những cái xác. Họ bỏ mũ, nhìn những người bị giết với tâm trạng hồi hộp sợ hãi cố che giấu và cái tò mò của thú vật mà con người sống đều cảm thấy khi đứng trước sự huyền bí của cái chết. Tất cả những người bị giết đều là sĩ quan. Bọn lính Cô-dắc đếm được cả thảy bốn mươi bảy cái xác.

Phần lớn còn trẻ, xem ra chỉ hai mươi tới hai mươi năm là cùng, riêng người nằm cuối cùng bên phải, đeo lon thượng úy, đã có tuổi. Hai hàng ria đem rậm rì chảy xuống hai bên miệng mở hoác ra như còn muốn gào nốt tiếng kêu cuối cùng. Hai

hàng lông mày rậm nhú lại, xéch ngược lên rất ngang tàng đã trắng bệch ra sau khi chết. Chỉ vài người bị giết mặc những chiếc áo vét da, bùn lấm bê bết, những người khác đều mặc áo ca-pôt. Hai ba người không có mũ cát-két.

Bọn lính Cô-dắc đặc biệt đứng nhìn rất lâu một viên trung úy, chết rồi mà người vẫn còn rất đẹp. Anh ta nằm ngửa, bàn tay trái đưa lên áp chặt vào ngực, tay phải duỗi sang bên nắm khư khư cán khẩu súng ngắn. Rõ ràng đã có người định lấy khẩu súng, vì trên bàn tay to vàng vàng còn hằn vài vết sây sứt trắng trắng, nhưng bàn tay nắm chắc như thép đã nhất định không chịu mở ra. Cái đầu có bộ tóc xoăn màu bạch kim đã rơi mất mũ, áp một bên má xuống đất như làm nũng. Cặp môi màu da cam hơi mang ánh xanh xanh, méo xệch đi, nửa như đau khổ, nửa như ngạc nhiên. Người bên cạnh anh ta lại nằm xấp mặt xuống đất, cái áo ca-pôt bị bật đai phồng lên như cái bườu trên lưng, lật ra để lộ hai chân rất khoẻ, với những bắp thịt hằn rõ dưới quần kaki. Đế của đôi ủng dạ bốc-can đều treo sang bên.

Đầu anh ta không còn mũ, cả nửa trên sọ cũng không còn vì đã bị mảnh đạn pháo phạt ngọt đi rồi. Một chất nước hồng hồng: nước mưa, nhấp nhoáng trong cái sọ rỗng, giữa một vành tóc đâm cứng lại như những que băng. Sau anh ta là một người vạm vỡ, lùn lùn, một cái vét da mở phanh và chiếc áo quân phục rách mướp. Người này không có mặt. Hàm dưới nằm vẹo trên bộ ngực trần, còn dưới bộ tóc có thể thấy một dải hẹp của cái trán với đám da cháy xém, cuộn lại thành những cái ống nhỏ. Giữa quai hàm và nửa trên trán chỉ còn những mẩu xương vụn và một thứ cháo vữa lầy nhầy chỗ đen chỗ đỏ. Sau nữa là một đống lẫn lộn những mẩu chân tay, những mảnh áo ca-pôt được nhặt nhanh vào một chỗ, một mẩu chân nát bét được đặt thay vào chỗ các đầu. Người nằm xa chút nữa hoàn toàn còn là một thiếu niên với cặp môi mọng mọng và khuôn mặt trái xoan. Một tràng đạn súng máy đã cắt ngang ngực nó, bốn chỗ thủng hiện

rõ trên chiếc áo ca-pôt, những túm lông cháy xém lòi ra ở các lỗ thủng.

- Cái cái thằng nhỏ này lúc sắp chết đã gọi ai nhỉ? Gọi mẹ chẳng? - Kotarov hỏi lắp bắp, hai hàm răng anh đập lập cập. Anh nói xong quay phắt đi, chậm chững bước ra chỗ khác như người mù.

Bọn lính Cô-dắc làm dấu phép hấp tấp bỏ đi, không ngoái lại nữa.

Từ lúc ấy mọi người ngậm tâm rất lâu, cứ lằm lì len lỏi trong khoảng rừng trống hẹp, chỉ mong xua khỏi được đầu óc mình những điều vừa trông thấy. Đại đội dừng lại gần một dãy những hầm mỏ bỏ không, đào rất gần nhau. Các sĩ quan bước vào một cái hầm cùng với người liên lạc vừa đi ngựa lừ trung đoàn bộ trung đoàn Trecnoiasky tới. Mãi lúc đó gã mặt rỗ Afonka Ozerov mới nắm lấy tay Kotliarov, khẽ bảo:

- Này, cái thằng nhỏ... thằng cuối cùng ấy... cậu xem đấy, có lẽ suốt đời nó chưa từng hôn con bé nào bao giờ... Giết nó đi như thế thì còn trời đất nào nữa?

- Sao chúng nó lại bị khiêng đến đây như thế nhỉ? - Dakha Korolev nói xen vào.

- Bọn này đã lên tấn công đấy.- Thằng bộ binh đứng gác cái xác chết bảo như thế.

Bọn lính Cô-dắc đứng lại trong tư thế "nghỉ". Bóng đêm đã trùm lên khắp cánh rừng. Gió thổi theo những đám mây, thổi tan ra, để lộ những ngôi sao xa lác nom như những hòn than màu tím nhạt.

Trong khi đó, trong căn hầm có bọn sĩ quan của đại đội tập hợp, viên đại đội trưởng cho tên lính liên lạc trở về rồi mở

phong bì, soi nển xem qua nội dung và đọc to:

"Rạng sáng ngày mồng ba tháng mười, quân Đức đã dùng hơi ngạt làm ba tiểu đoàn của trung đoàn 256 trúng độc rồi chiếm tuyến thứ nhất trong các chiến hào của ta. Tôi ra lệnh cho ngài tiến tới tuyến chiến hào thứ hai, bắt liên lạc với tiểu đoàn một trung đoàn 318 Trecnoiasky, chiếm lĩnh một khu vực trên tuyến chiến hào thứ hai để ngay đêm nay đánh bật quân địch ra khỏi tuyến chiến hào thứ nhất. Ở sườn bên phải của các ngài sẽ có hai đại đội tiểu đoàn hai của trung đoàn Fanagorisky sư đoàn trịch đạn binh số ba"

Sau khi nhận định tình hình và hút xong mỗi người một điếu thuốc, các sĩ quan ra khỏi hầm. Đại đội Cô-dắc lại tiếp tục tiến lên.

Trong khi đại đội Cô-dắc nghỉ ngơi bên cạnh căn hầm, tiểu đoàn một của trung đoàn Trecnoiasky đã vượt lên trước họ, tiến tới cái cầu bắc qua sông Stokhot. Một tiểu đội mạnh có trọng liên của một trong các trung đoàn trịch đạn binh bảo vệ cầu này. Tên quản báo cáo tình hình với tiểu đoàn trưởng, rồi tiểu đoàn vượt qua cầu và được phân công như sau: hai đại đội tiến về bên phải, một đại đội tiến về bên trái, còn đại đội cuối cùng thì đi cùng viên tiểu đoàn trưởng, làm nhiệm vụ hậu bị. Các đại đội tản khai thành đội hình chiến đấu và tiến lên. Khu rừng thưa thớt đã bị đạn nổ làm thủng lỗ chỗ. Bọn lính bộ binh vừa đi vừa đưa chân dò cẩn thận mặt đất. Chốc chốc lại có một anh chàng ngã và khẽ văng tục. "Bồi" tiến trong đại đội ở đầu sườn bên phải và là người thứ sáu tính từ đầu tuyến tản khai. Nghe thấy lệnh "chuẩn bị chiến đấu" "Bồi" bật chốt an toàn trên khẩu súng trường, chĩa mũi súng về phía trước, mũi lưỡi lê chạm vào các bụi rậm, làm sụt thân những cây thông. Hai viên sĩ quan đi qua bên cạnh "Bồi" dọc theo đội hình chiến đấu, vừa đi vừa nén giọng nói chuyện với nhau. Viên đại đội trưởng than vãn bằng

một giọng nam trung già dặn, ngọt ngào.

- Vết thương cũ của tôi lại mở miệng rồi. Sao ma quỷ không lôi cái gốc cây ấy đi! Ngài có biết không, ngài Ivan Ivanovich, đêm tối như bung thế này, tôi đã vấp chân vào một gốc cây. Kết quả là vết thương lại toác miệng không thể đi được nữa đâu, phải quay trở lại đây - Giọng nam trung của viên đại đội trưởng lắng đi một phút rồi lại vẳng tới, xa dần, mỗi lúc một nhỏ. - Ngài sẽ nắm quyền chỉ huy nửa đại đội thứ nhất. Bordanov sẽ chỉ huy nửa đại đội thứ hai, còn tôi tôi thú thực là không thể gắng gượng được nữa rồi. Tôi bắt buộc phải quay trở lại.

Viên chuẩn úy Belikov trả lời bằng giọng nam cao khàn khàn; oăng oăng như chó sủa:

- Kỳ quặc thật! Cứ sắp chiến đấu là những vết thương cũ của ngài lại mở miệng.

- Ngài chuẩn úy, tôi đề nghị ngài im đi! - Viên đại đội trưởng cất cao giọng.

- Xin ngài làm ơn đừng nói như thế! Ngài có thể quay trở lại cũng được?

"Bồi" lắng nghe những tiếng bước chân của mình và của người khác thấy sau lưng có những tiếng dẫm loạt soạt, vội vã, biết rằng viên đại đội trưởng đã chuẩn. Một phút sau, Belikov cùng tên quân chuyển sang cánh bên trái của đại đội, hấn vừa đi vừa lảm bảm:

- Quân đề tiện, chúng nó đánh hơi biết trước rồi mà! Hễ tình hình sắp gay go là lăn ra ốm, là các vết thương cũ mở miệng. Còn những thằng lơ ngơ chưa biết gì lại phải dẫn nửa đại đội tiến lên... Quân đều cáng! Tao thì đem bọn lính này...

Tiếng nói bỗng lặng đi, "Bồi" chỉ còn nghe thấy tiếng chân mình

dẫm lồm bồm và tiếng ù ù trong tai.

- Này, người anh em đồng hương? - Chợt bên trái có người thì thầm giọng khàn khàn:

- Gì thế?

- Cậu vẫn tiến đấy à?

- Vẫn tiến. - "Bồi" vừa trả lời vừa ngã phệt xuống một hố đạn đầy nước.

- Trời tối quá... - Lại có tiếng người bên trái.

Hai người cứ đi như thế chừng một phút: chẳng ai trông thấy ai, nhưng bất thành linh cái giọng khàn khàn lúc này lại vang lên ngay bên tai "Bồi":

- Chúng mình cùng đi với nhau nhé! Như thế sẽ đỡ sợ...

Cả hai lại lặng thinh dẫm đôi ủng sũng nước trên mặt đất ẩm ướt. Vành trăng lưỡi liềm vẫn đục bóng ló ra từ sau mép một đám mây, lấp loáng vài giây như một cái vẩy cá vàng vàng, rồi lại ngẩn như con cá giếc vào những đám mây trôi cuộn cuộn như những đợt sóng, cuối cùng ngoi ra được một khoảng trời quang và dội xuống dưới một thứ ánh sáng ảm đạm. Lá thông ướt lấp lánh như lân tinh. Có cảm tưởng như dưới ánh trăng, mùi lá thông xông ra mạnh hơn, hơi đất ẩm bốc lên lạnh hơn. "Bồi" đưa mắt nhìn người đi bên cạnh.

Bỗng nhiên anh ta đứng sững lại, miệng há hốc, đầu lão đảo như vừa bị ăn một đòn.

- Cậu xem kìa! - Anh ta thều thào.

Cách hai người chừng ba bước, có một anh chàng dạng rộng hai chân, đứng dựa lưng vào một cây thông.

- Có một người, - "Bôi" không biết rằng mình đã nói hay mới định nói.

- Ai? - Người lính đi bên cạnh "Bôi" bỗng giương súng lên vai quát lên - Anh là ai hử? Nó không tôi bắn!

Anh chàng đứng dưới gốc thông vẫn ngậm tăm. Đầu hấn gục xuống, vẹo sang bên, như một bông hướng dương.

- Nó đang ngủ! - "Bôi" cười khàn khàn. Anh chàng cười gượng gạo để lấy can đảm và run run bước tới.

Hai người đi tới mặt kẻ đứng ở gốc cây. "Bôi" vươn cổ ra nhìn.

Người bạn mới của "Bôi" lấy báng súng khẽ đụng vào cái hình người xam xám đứng không động đậy.

- Này, cái cậu dân Penza(1) này! Ngủ đấy à? Người anh em đồng hương! - Anh ta nói giọng giễu cợt.

- Kỳ quặc thật: làm sao thế này hử? Rồi anh ta bỗng tắc họng, - Một xác chết! - Anh ta kêu lên, nhảy lùi lại.

"Bôi" cũng nhảy vọt về phía sau, hai hàm răng thi nhau tranh trướng. Ở ngay chỗ trước đây một giây hai người còn đặt chân, anh chàng đứng dưới gốc thông đã lăn đùng ra như cái cây bị cưa ngang.

Hai người lật ngửa cái xác lên xem và lúc này mới đoán được rằng đây là một người lính bộ binh thuộc một trong ba tiểu đoàn của trung đoàn bộ binh 256. Anh ta bị trúng độc, cố chạy trốn thần chết, nhưng hơi độc đã ngấm vào tới phổi nên đã tìm thấy chỗ nghỉ chân cuối cùng ở gốc thông này. Còn trẻ, cao lớn, vai rất rộng, anh ta nằm ngật hẳn đầu ra sau, bún dính nhóp bám bê bết vào mặt trong lúc anh ta ngã xuống, hai con mắt bị hơi độc ăn mọng lên, cái lưỡi to dần dần, những thịt là thịt, thòi ra

qua hai hàm răng nghiền chặt, thoạt nhìn không biết là một cục gì vừa đen vừa bóng.

- Thôi đi đi! Đi đi thôi, lạ Chúa tôi! Cứ mặc hấn nằm lại đây, - Người cùng đi kéo tay "Bồi", khẽ nói.

Hai người vừa bỏ đi thì vấp ngay phải cái xác thứ hai. Các xác chết gặp thấy mỗi lúc một nhiều. Ở vài chỗ, những người bị trúng hơi độc nằm chổng chất thành đống, có người đang ngồi xổm thì chết cứng, có người nom như đang bò lổm ngổm ăn cỏ. Ở ngay cửa cái hào giao thông dẫn tới tuyến chiến hào thứ hai, có một người nằm co quắp, nắm tay bị cắn nát trong khi quần quai vẫn còn đút trong miệng.

"Bồi" và anh lính cùng đi chạy đuổi theo đội hình chiến đấu, rồi vượt lên trước, và vẫn đi bên cạnh nhau. Hai người cùng nhảy vào một đường chiến hào đen ngòm chạy chữ chi vào sân trong bóng tối.

Cuối cùng hai người đi theo hai ngã khác nhau.

- Phải sục các hầm mới được. May ra còn có gì mà nhai. Anh lính kia ngập ngừng một lát rồi bàn với "Bồi".

- Ừ, thì sục.

- Cậu rẽ sang phải, mình rẽ sang trái. Chúng mình thử lục soát cho đến lúc chúng nó lên tới đây.

"Bồi" đánh que diêm, thấy cửa căn hầm thứ nhất mở toang bèn bước vào, nhưng lại nhảy phắt ra ngay như bị một chiếc lò xo hất bật ra: trong đó có hai cái xác nằm chồng lên nhau, chéo chữ thập.

"Bồi" sục liền trong ba căn hầm, nhưng lần nào cũng ra tay không. Anh chàng vừa đưa chân đạp cửa căn hầm thứ tư thì

thiếu chút nữa ngã ngửa vì từ bên trong vang ra một giọng choang choang như tiếng kim khí:

- Wer ist das?(Ai đấy? - tiếng Đức trong nguyên văn).

Như phải bồng, "Bồi" chẳng nói chẳng rằng, nhảy lùi lại.

- Cậu đấy à, Ôtô? Sao cậu tới muộn thế? (Tiếng Đức trong nguyên văn. - Một tên Đức hỏi. Hấn bước trong căn hầm ra vừa lười nhác hất vai xốc lại chiếc áo ca-pôt khoác trên lưng.

- Giơ tay lên! Giơ tay lên! Đầu hàng đi? - "Bồi" quát lên, giọng khàn khàn, rồi ngồi thụp xuống như khi có lệnh "Chuẩn bị bắn".

Kinh ngạc đến cứng cả lưỡi: tên Đức từ từ vươn hai tay, rồi xoay người sang bên. hai con mắt ngây dại dán vào mũi lưỡi lê nhọn hoắt lấp loáng chìa vào mình. Cái áo ca-pôt tụt khỏi vai để lộ chiếc áo quân phục xanh xám chỉ có một hàng cúc giữa, nách áo nhăn nhúm: hai bàn tay thợ to bè giơ lên run lẩy bẩy, những ngón tay nẩy bần bật như đang bấm những phím đàn vô hình. "Bồi" vẫn ngồi không động đậy, anh chàng đưa mắt nhìn khắp cái thân hình cao lớn, vạm vỡ của tên Đức: hàng khuy bằng kim khí trên áo quân phục, đôi ủng thấp có đường khâu bên cạnh, cái mũi không có lưỡi trai đội hơi lệch. Rồi bỗng nhiên "Bồi" chuyển sang thế ngồi khác, người lão đảo ngo nguậy như muốn giữ bỏ cái áo ca-pôt xấu xí vương vীu. Từ trong họng "Bồi" phát ra một thứ tiếng lạ lùng, không ra ho, cũng không ra nấc. "Bồi" bước tới gần tên Đức:

- Chạy đi! - "Bồi" nói thều thào, giọng vỡ ra. - Chạy đi, anh người Đức? Tôi không có thù oán gì với anh. Tôi sẽ không bắn anh đâu.

"Bồi" dựa cây súng vào vách chiến hào, kiễng chân dướn người, nắm lấy bàn tay phải của người Đức. Những cử chỉ không có gì đáng lo ngại của "Bồi" đã chinh phục được người tù binh. Anh ta

buông tay, lắng nghe những âm thanh kỳ dị của thứ tiếng nước ngoài.

"Bồi" không do dự gì cả, đưa luôn bàn tay rán chai, đầy những vết sẹo ngang dọc vì hai mươi năm lao động, nắm lấy những ngón tay lạnh buốt, mất hết khí lực của anh chàng người Đức và kéo bàn tay anh ta lên. Ánh trăng lười liềm như những cánh hoa tử đinh hương toả xuống bàn tay nhỏ, vàng vàng, trên đó những chỗ thành chai không biết từ bao giờ nổi lên thành những nôm nâu nâu.

- Tôi là một người thợ, - "Bồi" nói, người run run như lên cơn sốt. Tôi giết anh làm gì? Thôi chạy đi? - Nói xong "Bồi" khẽ đưa tay phải đẩy vai người lính Đức và chỉ về phía dải rừng đen ngòm. - Chạy đi, đồ ngớ ngẩn nếu không chẳng mấy chốc quân bên tôi...

Người lính Đức vẫn nhìn chằm chằm bàn tay lật ngửa của "Bồi" người hơi ngả về phía trước. Anh ta vừa nhìn vừa căng óc cố hiểu ý nghĩa thâm kín của những lời mà anh ta không hiểu. Cứ như thế chừng một hai giây rồi khi mắt anh ta bắt gặp hai con mắt của "Bồi" thì trong đó bỗng nhiên thấy rung rung một nét cười sung sướng.

Anh ta lùi một bước. mở rộng hai bàn tay nắm chặt lấy tay "Bồi" mà lắc, hai hàm răng trắng loá trong một nụ cười cảm động. Anh ta cúi xuống nhìn vào mắt "Bồi".

- Anh thả cho tôi đi à? Ồ, bây giờ thì tôi hiểu rồi. Anh là một công nhân Nga à? Đảng viên Đảng xã hội dân chủ như tôi à? Đúng thế à? Ồ! ồ! Thật cứ như trong mộng... Người anh em của tôi, tôi quên làm sao được? Tôi không tìm ra lời mà nói được nữa. Anh thật là một thanh niên hiếm có, một thanh niên dũng cảm... Tôi... (nguyên văn bằng tiếng Đức)

Trong tất cả cái dòng cuộn cuộn những lời nói bằng tiếng nước ngoài đó. "Bôi" chỉ nghe được mấy tiếng quen thuộc, nói với giọng có ý hỏi "Sozial Demokrat"(3)

- Ủ phải, tôi là đảng viên Đảng xã hội dân chủ. Còn anh thì chạy ngay đi... Tạm biệt người anh em. Đưa tay tôi bắt cái nào! Hiểu nhau nhờ linh cảm, hai người nhìn vào mắt nhau, một bên là anh chàng người Bavaria cao lớn, cân đối, và một bên là anh lính bộ binh Nga bé loắt choắt. Anh chàng người Bavaria khẽ nói:

- Trong cuộc đấu tranh giai cấp sau này chúng ta sẽ cùng đứng trong một chiến hào, có phải không, đồng chí? (Tiếng Đức trong nguyên văn)

Nói xong anh ta nhảy lên ụ chiến hào như một con thú lông xám không lồ.

Trong rừng đã vang lên tiếng những bước chân dẫm lồm trên bùn của đội hình chiến đấu tiến tới gần. Đi đầu là đội trinh sát Tiệp Khắc do một viên sĩ quan chỉ huy. Thiếu chút nữa thì họ nổi súng vào người lính mò cái ăn vừa chui ra khỏi một căn hầm.

- Người mình đây mà! Không trông thấy sao... đang đi kiếm cái bỏ miệng đây! - "Bôi" trông thấy con mắt đen ngòm của cái miệng súng trường chĩa vào mình sợ cuống cuống kêu lên.

- Người mình đây mà - Anh ta vừa nhắc lại vừa ghì một ổ bánh mì đen vào ngực nom cứ như người bế con.

Tên hạ sĩ nhận ra "Bôi", bèn nhảy qua chiến hào, ra sức nện cho "Bôi" một báng súng vào lưng.

- Ông thì đánh cho què lê què liệt? Ông thì đánh cho mày bật máu mũi! Mày đi đâu từ nãy đến giờ hử?

"Bồi" cảm thấy mình bủn rủn cả người, không còn chút sức lực gì nữa, ngay cái báng súng nện vào lưng cũng không có được tác động cần thiết. Anh chàng lão đảo, làm cho tên hạ sĩ hết sức ngạc nhiên bằng một câu trả lời hiền lành ngoan ngoãn chưa từng nghe thấy ở "Bồi" bao giờ.

- Tiến lên phía trước chứ còn gì? Còn anh thì chớ đánh người ta như thế.

- Còn mày thì vầy cái đuôi chó vừa chứ! Lúc thì tụt lại đằng sau, lúc lại vượt lên trước. Mày không thuộc điều lệnh quân đội à? Mới vào lính năm đầu hay sao? - Hấn nín lặng một lát rồi hỏi - Có thuốc lá không?

- Phải cái vụn quá.

- Dốc cho mình một ít.

Tên hạ sĩ cuốn thuốc hút rồi bỏ đi về phía cuối trung đội.

Mãi lúc trời sắp hừng bọn trinh sát Tiệp Khắc mới chạm trán với một bớt quan sát Đức. Quân Đức phá tan bầu không khí yên lặng bằng một loạt súng. Rồi chúng nã thêm hai loạt nữa với khoảng cách bằng nhau. Một quả đạn lựu chiu đỏ bay vọt lên trên những dãy chiến hào. Vẳng ra tiếng người nhốn nháo. Những tia đỏ tía của quả đạn tín hiệu còn chưa kịp tắt trên không thì pháo binh địch bắt đầu nả đạn.

- Đoàng Đoàng? - Rồi tiếp theo hai tiếng nổ đầu tiên rất vang, lại có hai tiếng nữa: Đoàng! Đoàng!

Các-các-các các vi-i-uu. Các quả đạn pháo bay vùn vụt qua đầu bọn lính nửa đại đội thứ nhất với những tiếng rú mỗi lúc một mạnh, không khí như bị những lưỡi khoan xuyên quan. Lặng đi một khoảnh khắc, rồi đằng xa địa điểm vượt sông Stokhot, vẳng tới những tiếng nổ nghe yếu đi: Bụp! Bụp!

Đội hình chiến đấu tiến sau bọn trinh sát Tiệp Khắc chừng bốn mươi xa-gien. Ngay sau loạt đạn thứ nhất, họ đã nằm rạp xuống.

Quả đạn tín hiệu làm bùng lên một vùng đỏ loé. Dưới làn ánh sáng, "Bồi" nhìn thấy bọn lính bò như những con kiến giữa những bụi rậm và những gốc cây, bùn bả cũng chẳng sợ, chỉ cốt sao áp thật sát người xuống đất, kiếm được một vật che thân. Cái rãnh nào cũng lúc nhúc những người, mặt đất hơi nhô lên một chút là có anh chàng phủ phục bên cạnh, mỗi cái hố đều có người rúc đầu vào. Nhưng đến khi hoả lực súng máy bắn quét vù vù, đạn nảy tung toé, làm nát cả cánh rừng như trận mưa rào tháng năm thì quân Nga không còn chịu đựng được nữa. Họ bò lộn trở lại, đầu hết sức rụt vào vai, người áp xuống đất như những con sâu, tay không dám co, chân không dám nhô lên cứ trườn như những con rắn, kéo lê phía sau những vệt dài trên bùn... Một số người nhảy chồm lên chạy bán sống bán chết. Những phát đạn nô trong rừng, làm rụng hết lá, xé loạc thán những cây thông, cắm xuyên xuống đất với những tiếng rít như những con rắn, bật lên và nổ như những tiếng chếp môi.

Nửa đại đội thứ nhất quay về với tuyến chiến hào thứ hai thì đếm thiếu mười bảy người. Ở một chỗ gần đó, bọn Cô-dắc thuộc đại đội đặc biệt chỉnh đốn đội hình. Vừa rồi họ đã tiến bên phải nửa đại đội thứ nhất, tiến rất thận trọng và chưa biết chừng họ đã bất ngờ đánh úp được quân Đức sau khi tiêu diệt trước những tên lính gác, nhưng đến khi địch nã một loạt đạn vào bọn trinh sát Tiệp Khắc thì quân Đức náo động trên toàn khu vực. Chúng bắn vu vơ giết hai tên lính Cô-dắc và làm bị thương một. Bọn Cô-dắc mang về được cả tên bị thương lẫn hai xác chết. Chúng vừa chỉnh đốn hàng ngũ vừa bàn nhau:

- Phải tự tay chôn lấy anh em mình mới được.

- Minh chẳng chôn nó cũng chôn.

- Ở đây thì cần phải nghĩ tới người sống, chứ người chết thì cần gì mấy.

Nửa giờ sau thì nhận được lệnh từ trên trung đoàn bộ: "Tôi ra lệnh sau khi pháo binh bắn chuẩn bị xong, tiểu đoàn phải phối hợp với đại đội Cô-dắc đặc biệt, tấn công địch và đánh bật chúng ra khỏi tuyến chiến hào thứ nhất".

Pháo binh bắn chuẩn bị thưa thớt kéo dài tới mười hai giờ trưa. Cô-dắc cũng như lính bộ binh đều đặt vọng tiêu canh gác rồi vào nghỉ trong những căn hầm. Đến giữa trưa họ lên tấn công. Đạn pháo nổ âm âm bên trái, trên khu chủ công. Phía ấy đã lại xuất kích.

Ở cuối cánh bên phải là những người Cô-dắc vùng Zabaikan, bên trái là trung đoàn Trecnoiasky và đại đội Cô-dắc đặc biệt, sau đó là trung đoàn trịch đạn binh Fanagorinsky, trung đoàn bộ binh 208, trung đoàn bộ binh 211, trung đoàn Pavlogradsky trung đoàn Vengrovsky; các trung đoàn thuộc sư đoàn 53 triển khai tấn công ở khu giữa; sư đoàn khinh binh Turkestan số 2 phụ trách tất cả cánh bên trái. Súng nổ âm âm trên khắp khu vực: quân Nga tấn công ở khắp các nơi Đại đội Cô-dắc đặc biệt tiến trong một đội hình tấn công thưa thớt. Sườn bên trái của họ sát với sườn bên phải của trung đoàn Trecnoiasky. Họ vừa nhìn thấy đỉnh các ụ đất trên chiến hào của địch thì quân Đức đã nhả đạn như giông bão. Đại đội tiến một đoạn, không một tiếng kêu, rồi nằm xuống, bắn kỳ hết các hộp đạn súng trường, rồi lại xông lên. Cuối cùng họ nằm xuống cách các chiến hào chừng năm mươi bước: tay bắn mà đầu không ngẩng lên. Suốt dọc tuyến chiến hào, quân Đức đã đặt những vật cản kiểu sừng hươu và hàng rào dây thép gai, Afonka Ozerov ném hai trái lựu đạn, cả hai đều trúng dây thép, bật trở lại rồi mới nổ. Hấn vừa

nhóm dậy một chút, định ném trái thứ ba thì trúng ngay một viên đạn dưới vai trái.

Viên đạn ra khỏi người hắn ở chỗ xương cụt. Kotliarov nằm ngay gần đây chỉ thấy Afonka hơi co hai chân lại rồi không động cựa gì nữa. Prokho Samin, em gã cụt tay Aliuska, cũng bị giết. Người thứ ba nằm lại trên chiến trường là Manytkov, trước là ataman thôn.

Rồi ngay sau đó gã Evlanchi Kalinin chân vòng kiềng, có cái bờm tóc dài trước trán, láng giềng của anh em nhà Samin, cũng trúng đạn.

Chỉ nửa tiếng đồng hồ, riêng trung đội hai đã toi mất tám mạng. Viên đại úy đại đội trưởng và hai viên sĩ quan chỉ huy trung đội cũng chết trận. Thế là đại đội Cô-dắc như rắn không đầu, phải bò trở lại.

Sau khi ra khỏi phạm vi hoả lực địch hoành hành, bọn lính Cô-dắc dần dần tập trung vào một chỗ, quân số vơi hẳn một nửa. Những tên trong trung đoàn Trecnoiasky cũng chạy lui. Tiều đoàn một thương vong còn nhiều hơn, tuy vậy trung đoàn bộ vẫn ra lệnh: "Lập tức tấn công lại, đánh bật quân địch ra khỏi tuyến chiến hào thứ nhất bằng bất cứ giá nào. Kết quả chỉ việc khôi phục tình thế đầu tiên sẽ quyết định thắng lợi cuối cùng của cuộc chiến tranh trên toàn trận tuyến".

Đại đội Cô-dắc tản ra thành đội hình chiến đấu loãng như mắt ma. Họ lại tiến lên. Hoả lực quân Đức bắn tiêu diệt quá dữ, vì thế họ phải nằm xuống cách các chiến hào chung trăm bước. Quân số của các đơn vị lại bắt đầu giảm thêm. Những con người trở nên điên dại nằm áp má xuống đất như mọc rễ, họ nằm lì ra, đầu không ngóc lên, tay chân không động đậy, chìm trong nỗi kinh hoàng trước thảm cảnh chết chóc.

Lúc sắp hoàng hôn nửa thứ hai của đại đội lính trung đoàn Trecnoiasky dao động bỏ chạy. Tiếng kêu "bị vu hồi rồi" vang đến tai bọn lính Cô-dắc. Đại đội Cô-dắc cũng nhổm lên, chuồn về phía sau, họ vừa chạy vừa ngã làm nát cả những bụi cây mất cả súng.

Vừa chạy tới một nơi an toàn, Kotliarov ngã ngay xuống gốc một cây thông đã bị đạn pháo bắn gãy, lấy lại hơi giữa lúc ấy anh thấy Gavril Likhovidov ngất ngưỡng bước tới. Hắn lảo hai chân như thằng say rượu, mắt dán xuống đất, một tay bắt chuồn chuồn trong không khí, còn tay kia cứ như đang gỡ một mạng nhện vô hình trên mặt, súng chẳng có, gươm thì không, những món tóc mượt đẫm mồ hôi màu nâu xẫm lủng lẳng trước mặt. Sau khi lang thang trên khoảng rừng trống Likhovidov bước tới trước mặt Kotliarov. Hắn đứng lại, hai mắt luôn luôn đưa đi đưa lại, nhìn hiêng hiếng, vẫn không rời mặt đất. Đầu gối hắn run run, hai chân khuyu dần, Kotliarov có cảm tưởng như Likhovidov nhún người để sắp sửa bay vụt lên:

- Kia... sao cậu lại thế này... - Kotliarov vừa bắt đầu nói thì mặt Likhovidov giật giật.

- Đứng lại! - Likhovidov quát to rồi thụp xuống, mười ngón tay xoè ra, hai mắt lơ lảo nhìn quanh, đầy kinh hoàng - Vểnh tai mà nghe nhé? Mình sắp hát một bài đây. Chàng phượng hoàng bay đến nhà chị cú hát rằng:

Nầy nầy chị cú

Kupreanovka

Chúc trọng quyền cao

Ai oai hơn cú.

Đại bàng làm chúa,

Thiếu tá điều hâu

Cô-dắc bồ cu

Đại úy chim ó

Ngự lâm đã có

Gấu nhà đảm đang

Thường bị quạ khoang,

Kalmys sáo đá,

Ác là trí trá

Là gái Di-gan.

Quý tộc phu nhân,

Là chị sáo sậu,

Vịt xám lùn xấu

Đăng vào bộ binh,

Vịt trời linh tinh

Đàn bà Moldav,

- Hượm cái đã! - Kotliarov nói, mặt lái đi, - Likhovidov, cậu làm sao thế? Cậu ốm à? Hả?

- Đừng quấy rầy! - Likhovidov đỏ mặt tía tai trả lời và lại dành cặp môi ra cười, một nụ cười hết sức ngớ ngẩn. Cái giọng kể lể nghe rợn cả người lại vang lên:

Vịt trời linh tinh

Đàn bà Moldav,

Le nước ba lớp

Ngõng thích cãi nhau.

Quạ trắng pháo thao,

Quạ đen cố đạo,

Rái cá kéo nhị...

Kotliarov đứng chồm dậy:

- Thôi ta cùng đi đi, về với anh em đi, kéo lại bị bọn Đức tóm cổ bây giờ! Cậu nghe thấy mình nói gì không?

Likhovidov giằng tay ra nước rớt nước rãi chảy rờn rờn bên mép và vẫn liến thoắng gào lên:

Hoàng anh nhạc binh

Nhận "khổng lồ binh"

Bạc má thu thuế.

Sẻ sẻ hạ sĩ...

Nhưng bất thành linh cái giọng kể lể ấy bắt đi nhường chỗ cho những tiếng hát ê a, khàn khàn. Rồi không phải là tiếng hát nữa, mà là tiếng chó sói hú mỗi lúc một to bật ra từ cái miệng nhe hết răng lợi. Những giọt nước rãi long lanh chảy rờn rờn dưới hàm răng nanh nhọn hoắt. Kotliarov kinh hoàng nhìn cặp mắt lác xệch điên dại, những món tóc dính bết trên đầu và hai cái tai như nặn bằng sáp ong của người bạn mà anh mới quen không bao lâu. Likhovidov gầm lên, giọng tức giận:

Vinh quang lang rên, kèn trận thổi.

Ta vượt sông Đanúp.

Chiến thắng Subtan(3) Thổ Nhĩ Kỳ

Giải phóng con chiên cho Chúa

Như hoàng trùng, ta sà xuống núi đồi.

Súng béc-đan- ca(4) nào ta bắn,

Toàn thể anh em Cô-dắc sông Đông.

Bọn Thổ chúng lui, như đàn gà,

Có bao lông ta vật trụi.

Vợ con chúng mi!

Lốc nhốc trở thành tôi mọi!

- Marchin? Marchin! Lại đây với mình đã! - Kotliarov chợt trông thấy Marchin Samin khập khiễng đi qua khoảng rừng trống, vội kêu lên.

Marchin chống khẩu súng trường thay gậy bước tới.

- Cậu thấy chưa? Giúp mình xốc nó về nhé. - Kotliarov đưa mắt nhìn về phía người lính hoá dại. - Nó chịu đựng quá mức rồi. máu xông cả lên óc.

Marchin xé tay áo sơ mi lót băng lại chân bị thương, rồi cố gắng buồn đưa mắt nhìn Likhovidov tới xốc một bên nách hẳn bên kia là Kotliarov lôi hẳn đi.

Như hoàng trùng, ta sà xuống núi đồi.

Giọng Likhovidov đã nhỏ hơn. Marchin đau đón nhãn mặt, cố van hẳn:

- Thôi cậu đừng làm ầm lên như thế nữa? Cậu hãy vì Chúa mà im đi. Bây giờ cậu đã được bay bổng đủ rồi đấy. Thôi im đi!

Bọn Thổ chúng lui, như đàn gà,

Có bao lông ta vặt trụi.

Người lính điên vùng chạy khỏi tay hai anh chàng Cô-dắc và vẫn hát không ngơi miệng. Thỉnh thoảng hắn đứng lại, đưa hai tay lên ấn mạnh vào thái dương, răng nghiến ken két, gò má trề xuống rung rung. Con điên làm máu xông lên đầu hắn, nóng như lửa đốt.

Chú thích:

(1) Một thành phố công nghiệp ở Nga (ND).

(3) Đảng viên Đảng xã hội dân chủ. (Tiếng Đức trong nguyên văn).

(3) Quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ (ND).

(4) Một thứ súng trường bắn phát một, nạp đạn từ phía sau lấy tên người chế tạo (Mỹ). (ND).

Chương 72 - Phần 4

Trận chiến đấu diễn ra bên dưới sông Stokhot chừng bốn mươi véc-xta. Hoả lực bắn tập trung của pháo binh nổ rền không lúc nào ngớt trong hai tuần liền. Đêm đêm bầu trời tím tím, xa thẳm lại bị cắt ngang cắt dọc bởi những chùm sáng của đèn chiếu. Các luồng sáng nhập nhánh ùng đục với những sắc cầu vồng truyền một cảm giác kinh hoàng không bút nào tả xiết cho những người theo dõi từ đây những ánh lửa chiến tranh đang bùng lên và lan rộng.

Trung đoàn Cô-dắc số 12 đóng trên một khu vực hoang vu nhiều đồng lầy. Ban ngày, năm thì mười họa họ mới phải nổ súng vào một vài tên lính Áo chạy từ chỗ này sang chỗ khác trong những đường chiến hào nông choèn choẹt. Đêm đến được bãi lầy che chở, họ lăn ra ngủ hoặc chúi đầu vào đánh bài, chỉ mấy anh chàng lính gác phải theo dõi những làn ánh sáng màu da cam rừng rợn loé lên ở những nơi đang có chiến đấu.

Một đêm băng giá, giữa lúc những ánh đèn xa đan nhau trên nền sáng khác thường. Grigori Melekhov bước trong hầm ra, len lỏi theo hào giao thông, lẩn vào cánh rừng mọc sau các đường chiến hào, như những đám tóc bạc trên mái cỏ đen xỉ của một ngọn đồi không cao lắm. Chàng nằm xuống một khoảng đất rộng toả ra những mùi rất dễ chịu. Trong căn hầm tối tăm, khói um, lớp khói thuốc nâu nâu trải ra như tấm khăn bàn có tua trên một cái bàn nhỏ quanh đó chừng tám gã Cô-dắc vẫn còn vùi đầu vào quân bài. Nhưng trong rừng, trên đỉnh đồi, gió hiu hiu, rất khẽ, cứ như từ hai cái cánh của một con chim vô hình bay qua. Lớp cỏ chết úa vì sương giá toả ra một mùi hương

u uất khó tả. Bóng đêm trùm dày đặt khu rừng bị đạn pháo làm gãy nát nham nhở. Trên trời, đống lửa bốc khói mù mịt của các chòm sao chung quanh Đại, Tiểu hùng tinh đã gần tàn lụi. Đại hùng tinh nằm xoay lưng về sông Ngân hà như chiếc xe bị lật với cái gọng xe chống lên nghiêng nghiêng. Chỉ về phía Bắc còn thấy ngôi Bắc đẩu vừa thiu dần đi vừa toả ra một ánh sáng lấp lánh đều đặn.

Grigori nheo mắt nhìn sao Bắc đẩu. Như một con mắt lò mờ nhưng nhìn rất sắc, ánh sáng giá băng của ngôi sao làm rỉ ra dưới hàng mi của chàng vài giọt nước mắt cũng lạnh buốt như thế.

Trong khi nằm ở đây trên gò, không hiểu sao chàng bỗng nhớ lại cái đêm mình đi từ thôn Hạ Yablonovsky về Yagonoie với Acxinhia.

Nghĩ tới nàng, lòng Grigori lại đau như cắt, trí nhớ tạo lại những đường nét mộng lung đã bị thời gian xoá nhoà phần nào những đường nét vô vàn thân thương nhưng vẫn xa lạ của khuôn mặt Acxinhia. Tim Grigori bỗng nhiên đập thành thịch. chàng cố hồi tưởng khuôn mặt ấy như trong lần gặp gỡ cuối cùng với vết roi đỏ tía hằn ngang má, khuôn mặt hoàn toàn đổi sắc vì đau đớn. Nhưng trí nhớ cứ gan bướng làm hiện lên khuôn mặt khác, một khuôn mặt hơi cúi cúi với nụ cười chiến thắng trên môi. Kìa nàng đã quay đầu lại nghịch ngợm âu yếm, hai con mắt đen láy cháy bùng bùng như hai hòn than nhìn từ dưới lên, cặp môi đỏ mọng, đa tình và thèm khát đang thắm thì một lời gì sôi nổi và vô cùng triu mến. Rồi Acxinhia từ từ đưa mắt ra chỗ khác, quay đầu, cho thấy hai món tóc xoắn rất dày, bông bông trên cái gáy râm nắng... hai món tóc đúng như xưa kia Grigori rất thích hôn...

Grigori rùng mình. Chàng có cảm tưởng như thoáng người thấy trong giây phút mùi hương hết sức kín đáo, nhưng rất ngây ngất

của làn tóc Acxinhia. Chàng co hân người, cánh mũi phập phồng, nhưng... chẳng còn gì nữa! Chỉ thấy có mùi lá bị nén lâu nó dễ làm người ta xao xuyến. Hình bầu dục của khuôn mặt Acxinhia mờ đi, tan dần. Grigori nhắm mắt, đặt hai bàn tay lên mặt đất sần sùi, rồi lại mở bừng mắt, nhìn không chớp rất lâu ngôi sao Bắc đẩu lấp lánh như con bướm xanh rất đẹp vỗ cánh đứng yên một chỗ sau cây thông gãy ở đường chân trời.

Những mẫu hồi ức không đầu không đuôi khác đã hiện ra, làm mờ hình ảnh của Acxinhia. Grigori nhớ lại tuần lễ chàng về thôn Tatarsky ở với gia đình, sau khi cắt đứt với Acxinhia. Đêm nào Natalia cũng âu yếm vuốt ve chàng một cách đắm đuối, điên cuồng, tựa như cố bù lại những ngày nàng còn giữ cái lạnh lùng của người con gái đồng trinh. Ban ngày, lúc nào chàng cũng thấy có sự chăm nom gần như lấy lòng của gia đình cùng với sự trọng vọng của bà con trong thôn đối với người lính đầu tiên được thưởng huân chương thánh Gioóc. Bất cứ chỗ nào ngay trong gia đình, Grigori cũng bắt gặp những cặp mắt liếc nhìn mình đầy ngạc nhiên và kính trọng tựa như người ta chưa tin rằng đây chính là cái thằng Grigori phóng đảng và hay đàn đúm chơi bời trước kia. Ngay các cụ già cũng chuyện trò với chàng bên bãi họp việc làng như với một người ngang hàng: và gặp chàng ở đâu các cụ cũng ngả mũ chào. Bọn đàn bà con gái thì công nhiên trầm trồ ngắm cái thân hình hùng dũng, hơi gù gù của chàng trong tiếng áo ca-pốt với tám huân chương dính trên một mảnh băng có gạch. Chàng thấy ông Panteley Prokofievich lộ rõ vẻ kiêu hãnh khi ông đi cùng con trai tới nhà thờ hay ra thao trường. Như một chất thuốc độc phức tạp, tinh vi, tất cả các thái độ tăng bốc, trọng vọng, thán phục đó dần dần giết mất, làm tan mất trong ý thức của Grigori cái hạt giống chân lý mà Garangia đã gieo vào đó Grigori ở mặt trận về là một người khác nhưng trở ra mặt trận lại là một người khác. Cái vốn dĩ của chàng cái bản chất Cô-dắc đưa vào người Grigori

bằng sữa mẹ, được nuôi dưỡng suốt một đời đã thẳng chân lý vĩ đại của loài người.

Hôm chia tay, sau khi uống vài chén đã ngà ngà, ông Panteley Prokofievich xúc động vuốt vuốt bộ tóc hoa râm nói:

- Griska ạ, cha đã biết, từ lâu cha đã biết thể nào mà lớn lên cũng trở thành một thằng Cô-dắc tốt. Năm mà vừa đầy tuổi tôi, theo phong tục Cô-dắc các cụ truyền lại từ đời xưa, cha đem mà ra sân gia súc, bà còn nhớ không, bà lão? Và đặt mà lên lưng một con ngựa. Chà, cái thằng chó đẻ này, hai bàn tay còn nhỏ xíu như thế mà đã chộp lấy bờm ngựa rồi? Ngay hôm ấy, cha đã đoán biết rằng nuôi mà khôn lớn sẽ không mất công toi. Mà quả đã thế thật.

Grigori đã trở lại mặt trận như một tay Cô-dắc chính cống. Cuộc chiến tranh này vô nghĩa lý, trong lòng chàng không có chút nào thoả hiệp về điểm này, nhưng chàng thẳng thắn hết lòng gìn giữ cái vinh quang của mình là một thằng Cô-dắc.

Năm một nghìn chín trăm mười lăm. Tháng năm. Trung đoàn thép số 13 của quân Đức tấn công trong đội hình bộ binh qua cánh đồng cỏ màu xanh nhạt ở gần làng Olkhovtrik. Những khẩu súng máy hạng nặng nổ rền như tiếng ve sâu. Khẩu trọng liên của đại đội quân Nga bố trí trên bờ sông tăng tăng liên hồi một cách nặng nề.

Trung đoàn Cô-dắc số 12 nhận chiến. Grigori chạy vượt từng chặng trong đội hình chiến đấu của những gã Cô-dắc khác trong đại đội. Chàng ngoảnh lại nhìn thấy vùng mặt trời tròn như cái đĩa đang tan chảy trên bầu trời giữa trưa, và một vùng thứ hai cũng hệt vậy nằm ngang trên khuỷu sông rậm rì những cây liễu rủ vàng vàng như lông cừu non. Bên kia sông, những tên lính

giữ ngựa đang ẩn nấp sau những cây tiêu huyền, còn trước mặt là đội hình chiến đấu của quân Đức với những con đại bàng bằng đồng vàng loé lấp loáng trên chiếc mũ sắt. Gió rung rinh những làn khói đạn xám xám, hắc như mùi ngải cứu.

Grigori bắn không vội vã, chàng nhắm bắn rất cẩn thận, và giữa hai lần nổ súng, chàng lắng nghe lệnh của viên trung đội trưởng chỉ định thước nhắm. Như vậy chàng vẫn đủ thời giờ giữ khỏi tay áo quân phục một con bọ rùa lốm đốm. Rồi đến lúc xung phong...

Grigori dùng báng súng ộp sát đánh gục một tên trung úy Đức cao lớn, bắt được ba tên lính Đức làm tù binh rồi bắn dọa trên đầu chúng, bắt chúng phải chạy tới bờ sông.

Tháng bảy năm 1915, Grigori cùng một trung đội Cô-dắc đoạt lại được một đại đội pháo Cô-dắc đã bị quân Áo chiếm mất ở gần Rava-Ruskaia. Cũng tại đây, trong khi chiến đấu, chàng đã lườn vào sau lưng quân địch, nhả đạn khẩu trung liên, làm cho trận tấn công của quân Áo biến thành một cuộc tháo chạy.

Khi qua Baianot, trong một trận giáp lá cà, chàng bắt sống được một sĩ quan to béo người Áo. Grigori quẳng hấn nằm ngang yên ngựa như một con cừu, phi ngựa về, và suốt chặng đường chàng cứ phải ngửi mùi phân người thối hoắc bốc lên từ tên sĩ quan và cảm thấy những cơn run của cái thân hình phục phịch, đổ mồ hôi như tắm vì sợ.

Trong khi nằm trên ngọn đồi trọc đen ngòm. Grigori nhớ lại rành rọt trường hợp đặc biệt chàng chạm trán với kẻ thù không đội trời chung của chàng là Stepan Astakhov. Việc ấy xảy ra khi trung đoàn 12 bị rút khỏi mặt trận và điều sang Đông Phổ. Vô ngựa Cô-dắc dẫm nát những cánh đồng vuông vẫn được chăm nom rất cẩn thận của người Đức. Lính Cô-dắc đốt trụi nhà cửa của dân Đức. Trên đường họ qua chỉ trơ những bức tường cháy

thui đỏ nát và những mái ngói nứt nẻ. Ở gần thành phố Stolypin: trung đoàn 12 tấn công cùng với trung đoàn Cô-dắc sông Đông 27. Grigori thoáng nhìn thấy cạnh người anh ruột gầy nhom của chàng, gã Stepan râu cạo nhẵn nhụi và một số anh em Cô-dắc cùng thôn. Hai trung đoàn đã bị thua trong trận chiến đấu. Họ bị quân Đức bao vây, và khi mười hai đại đội lần lượt xông lên mở đường máu trong vòng vây địch mỗi lúc một khép chặt. Grigori nhìn thấy Stepan nhảy ra khỏi con ngựa huyền bị bắn chết trong khi anh ta đang cưỡi nó, rồi lăn tít như một con quay. Grigori chợt nảy ra một quyết tâm làm chàng cảm thấy sung sướng. Chàng vất vả lắm mới ghìm được con ngựa đứng lại và khi đại đội cuối cùng phóng qua, thiếu chút nữa thì chà lên người Stepan, chàng cho con ngựa phi tới gần Stepan kêu to:

- Năm lấy bàn đạp?

Stepan năm lấy đoạn dây da trên bàn đạp, chạy bên cạnh con ngựa của Grigori chừng nửa vec-xta.

- Đùng phóng nhanh quá! Đùng phóng nhanh quá, hãy vì chúa Giêsu cứu thế! - Anh ta thở hổn hển, cố van.

Hai người vượt qua đột phá khẩu được bình an vô sự. Chỉ còn một trăm xa-gien là cùng thì tới được khu rừng, nơi các đại đội phá vòng vây xuống ngựa, nhưng giữa lúc đó Stepan bị trúng một viên đạn vào chân. Anh ta buông tay khỏi bàn đạp, ngã ngựa. Gió thổi bay mất chiếc mũ cát-két của Grigori bồm tóc trước trán xoã xuống mắt chàng. Grigori hất tóc lên ngoài nhìn lại thấy Stepan khập khiễng chạy và O một bụi cây. Anh ta vút chiếc mũ cát-két vào trong đó, rồi ngồi thụp xuống, vội vã cởi cái quần đi ngựa có những nẹp đỏ loé.

Grigori hiểu ngay: Stepan muốn sống nên vút bỏ cái quần Cô-dắc để lộn sông làm bộ binh: hồi ấy quân Đức đâu có bắt lính

Cô-dắc làm tù binh. Nghe theo liếng gọi của lương tâm, Grigori cho ngựa quay ngoặt lại, phóng tới bụi cây và nhảy xuống đất trong lúc ngựa còn đang chạy:

- Ngồi lên yên đi...

Mắt Stepan chớp chớp rất nhanh. Grigori không bao giờ quên được cái chớp mắt ấy. Chàng giúp Stepan ngồi lên yên, còn mình thì nắm lấy bàn đạp, chạy bên cạnh con ngựa mồ hôi đầm đìa.

Chiuu - Một phát đạn nóng rầy rít bay qua, và khi tai không còn nghe thấy tiếng rít nữa, nó nổ đánh bực!

Trên đầu Grigori, trên bộ mặt nhọt nhọt như đá phấn của Stepan, hai bên sườn hai người, chỗ nào cũng có những tiếng đạn rít như xuyên, như khoan: chiuu-bực! Chiuu-bực... Còn sau lưng hai người, những phát súng nổ lộp bộp liên hồi như tiếng nứt của những quả xiêm gai quá chín.

Púc pắc! Púc pắc! Ta ta ta ta!

Vào đến trong rừng, Stepan tụt trên yên xuống, mặt nhăn nhó vì đau. Anh ta quẳng dây cương, khập khiễng bước sang bên cạnh. Máu trào ra trên mép ống ủng bên chân trái, và mỗi khi bên chân bị thương dẫm xuống đất, một tia máu nhỏ màu anh đào lại rỉ ra dưới cái đế ủng đã long. Stepan dựa lưng vào thân một cây sồi có những cái cành vươn rất rộng, vẫy ngón tay gọi Grigori. Grigori bước tới.

- Máu chảy ra đầy cả ủng, - Stepan nói Grigori nhìn ra chỗ khác chẳng nói chẳng rằng.

- Griska ạ- hôm nay trong lúc chúng xông lên tấn công... Anh nghe rõ không, Grigori? - Stepan vừa nói vừa đưa hai con mắt sâu hoắm cố tìm cặp mắt Grigori - Trong lúc tấn công tôi ở

đằng sau đã ba lần nổ súng vào anh... nhưng Chúa đã không cho tôi giết anh.

Mắt hai người gặp nhau. Từ sau hai cái hố con mắt hõm sâu cặp mắt Stepan long lanh, sắc ngọt, làm người nhìn vào rất khó chịu. Nó nói gần như không hé hai hàm răng siết chặt:

- Anh đã cứu tôi thoát chết... Tôi cảm ơn... Nhưng còn chuyện Acxinhia thì tôi không thể tha thứ được. Tình cảm trong lòng thì không cưỡng ép được... Anh đừng ép buộc tôi Grigori ạ...

- Tôi không ép buộc gì cả - Lúc ấy Grigori đã trả lời như thế.

Lúc chia tay hai người vẫn là hai kẻ thù quyết liệt như xưa...

Và còn nữa... Đến tháng năm, trung đoàn cùng với các đơn vị khác của Tập đoàn quân Brusilovskaia chọc thủng mặt trận ở Ludk(1) vận động ngang dọc ở sau lưng địch, lúc thì đánh địch, lúc thì bị địch đánh. Ở gần Lvov(2), Grigori đã chủ động lôi cuốn cả đại đội của chàng xông lên xung phong, chiếm được một đại đội súng cối của quân Áo, bắt được cả những tên bắn súng cối. Một tháng sau, có một đêm Grigori bơi qua sông Búc tìm bắt một "cái lưỡi"(3).

Chàng đánh ngã một tên gác ở vọng tiêu, nhưng nó là một thằng Đức vai u thịt bắp, khoẻ như trâu. Grigori gần trần như nhộng cứ bám chặt lấy nó. Nó vật lộn với chàng rất lâu, kêu như bò rống, nhất định không chịu để Grigori trói.

Grigori nhớ lại chuyện đó bất giác mỉm cười.

Đã không ít những ngày bị dùng phí hoài như thế ở những nơi diễn ra những trận chiến đấu gần đây và trước kia. Grigori kiên quyết giữ vững vinh quang là một thằng Cô-dắc: chàng không bỏ lỡ một dịp nào để tỏ rõ lòng dũng cảm không bờ của mình, chàng đã mạo hiểm như một thằng điên cải trang luồn vào sau

lung quân Áo, không nhỏ một giọt máu mà diệt được cả một vọng tiêu của địch.

Chàng Cô-dắc đã phô hết tài năng và cảm thấy trong lòng mình đã mãi mãi mất đi niềm đau xót cho loài người đã đè lên mình trong những ngày đầu của cuộc chiến tranh. Trái tim của Grigori đã chai sạn, khô cứng lại, chẳng khác gì một thửa đất mặn ngày đại hạn. Và cũng như đất mặn không thấm nước nữa, trái tim Grigori không thể còn có chỗ lòng trắc ẩn. Chàng lạnh lùng coi khinh, chàng đùa rỡ với tính mạng của mình cũng như của người khác; vì thế đã lừng danh một tay gan dạ, đã được tặng thưởng bốn huân chương thánh Gioóc và bốn huy chương năm thì mười họa có duyệt binh, Grigori lại được đứng dưới lá cờ trung đoàn ám khói thuốc súng của bao nhiêu trận chiến đấu. Nhưng Grigori biết rằng mình sẽ không bao giờ còn có thể cất tiếng cười như xưa nữa. Chàng biết rằng hai con mắt mình đã sâu trũng xuống, và gò má mình đã nhô lên nhọn hoắt. Chàng biết rằng nếu hôn một đứa con nít thì sẽ khó mà nhìn thẳng vào cặp mắt tươi sáng của nó. Grigori biết rằng chàng đã phải trả một giá đắt như thế nào để có được cả một chuỗi huân chương và những lần đề bạt.

Chàng nằm trên ngọn gò, tà áo ca-pôt đệm dưới sườn, khuỷu tay trái tì xuống đất. Trí nhớ ngoan ngoãn làm sống lại những đoạn đời đã qua, và xen lẫn với những hồi ức phiến đoạn nghèo nàn về chiến tranh. một mẫu chuyện nào đó trong thời thơ ấu xa xưa lại đan thêm vào như một sợi chỉ rất mảnh màu xanh da trời. Con mắt bên trong của Grigori âu yếm và man mác buồn nhìn lướt qua mẫu chuyện đó trong giây phút rồi lại chuyển ngay sang những việc mới xảy ra gần đây. Bên các chiến hào của quân Áo, không biết có ai chơi măng-đô-lin nghe thật tuyệt. Tiếng đàn thánh thót, hồi hả chập chờn theo gió, vang từ bên đó qua sông Stokhot và nhẹ nhàng là xuống khoảng đất đã bao lần đẫm máu người những ngôi sao trên đỉnh đầu sáng lèn bùng

bùng bóng lối mỗi lúc một dày đặc làn sương mù lúc nửa đêm uyển chuyển uốn lượn trên bãi lầy. Grigori hút liền hết hai điếu thuốc, vuốt ve đoạn dây đeo súng một cách thô bạo, rồi chống năm ngón tay trái nhóm dậy: rời khỏi khoảng đất từ này ân cần đón khách, và lại len lỏi trong những đường chiến hào.

Những tên trong hầm vẫn còn chúi đầu vào sát phạt. Grigori gieo mình xuống tấm ván gỗ, đầu óc vẫn còn muốn thơ thẩn qua những mảng hồi ức, theo những con đường mà mình đã từng đi qua, những con đường bỏ lâu quá nay đã rậm rì. Nhưng cái buồn ngủ đã làm chàng đờ đẫn, và chẳng mấy chốc chàng đã thiếp đi trong cái dáng nằm rất không thoải mái lúc mới đặt lưng xuống. Trong giấc mơ, chàng nhìn thấy một ánh đồng cỏ vô biên vô tận, bị gió hanh thổi khô cháy hết, những bụi thừ cúc thảo hồng hồng tím tím, những vết móng ngựa không đóng cá sắt giữa những đám bách lý hương tím ngắt, rữ rượi như những bờm tóc... Đồng cỏ không một bóng người, yên tĩnh một cách rờn rợn. Grigori đi trên một lớp đất nhiều cát rất rắn, nhưng không nghe thấy những tiếng bước chân của chính mình, vì thế bông hoảng lên... Grigori giật mình tỉnh dậy, ngừng đầu lên, trên má hằn mấy vết chéo do nằm không khéo. Hai hàm răng của chàng cứ nhai nhai, chẳng khác gì một con ngựa bất thần ngửi thấy mùi hương lạ của một thứ cỏ nào đó rồi lại hít mãi mà không thấy nữa. Sau đó chàng lại lăn ra ngủ như chết không còn mộng寐 gì nữa. Hôm sau Grigori tỉnh dậy với một nỗi nhớ nhưng còn cào không rõ vì sao. "Tóc trái đào" thấy thế hỏi:

- Sao hôm nay cậu thần thờ rầu rĩ như thế? Lại nằm mơ thấy thôn trấn có phải không?

- Cậu đoán đúng đấy. Mình lại mơ thấy đồng cỏ. Trong lòng rối bời bời, ước gì được tạt về nhà một cái. Ghét cay ghét đắng cái trò đi lính cho nhà vua như thế này rồi.

"Tóc trái đào" bật cười kẻ cả. Gã luôn ở cùng hầm với Grigori và

có vẻ rất tôn trọng Grigori. Sự tôn trọng mà một con thú khoẻ cảm thấy trước một con thú khác cũng khoẻ như mình. Sau cuộc xô xát đầu tiên xảy ra năm 1914 giữa hai người từ đó không còn có điều qua tiếng lại gì nữa, và rõ ràng "Tóc trái đào" đã có tác động đối với tính tình và tâm lý Grigori. Chiến tranh đã làm cho cách "Tóc trái đào" nhìn thế giới biến đổi rất nhiều. Gã ngã dần sang phía chống lại chiến tranh một cách khó khăn, nhưng chuyển biến này diễn ra không ngừng, không gì ngăn chặn được. Gã nói rất nhiều về chuyện những viên tướng phản quốc và những mục người Đức rồi lù lù ngay trong hoàng cung. Có lần gã lỡ miệng nói một câu: "Đừng chờ đợi một điều gì tốt lành, vì ngay hoàng hậu đã mang trong người dòng máu Đức. Nếu có dịp là mục đem ngay chúng ta bán lấy một cái hắt hơi đấy..."

Một hôm Grigori nói cho "Tóc trái đào" nghe phần cơ bản trong những điều Garangia đã giảng giải cho chàng nhưng "Tóc trái đào" không đồng tình:

- Bài hát kể cũng hay đấy, nhưng tiếc rằng giọng hơi khàn, gã mỉm cười có vẻ chế nhạo, vừa nói vừa vỗ vỗ vào chỗ đầu hói xám ngoét. - Chuyện ấy thì thằng Miska Kosevoi cũng đã gáy rầm lên như con gà trống trên hàng rào rồi còn gì. Các cuộc cách mạng như thế chẳng đem lại lợi lộc gì đâu, toàn chuyện đem ra đổ trể. Cậu phải nhớ rằng chúng ta, dân Cô-dắc, chỉ cần có chính quyền của mình thôi, không cần một thứ chính quyền nào khác cá. Chúng ta cần có một ông vua Nga cứng rắn, đại loại như Nicolai Nicolaievich ấy(4). Còn bọn mu-gích thì chúng ta không đi cùng đường với chúng nó được: ngỗng đâu có thể làm bạn với lợn. Bọn mu-gích muốn thừa cơ cướp ruộng cướp đất, bọn thợ thuyền thì mong được tăng công xá, còn chúng ta thì chúng nó sẽ cho cái gì? Ruộng đất của chúng ta đã ê hề ra đấy! Ngoài thế chúng ta còn cần gì nữa? Mà của đảng tội chúng nó còn có quái gì cho chúng ta đòi hỏi? Chúng ta có một lão

vua thật là đoảng vị, cứ nói toạc móng heo ra như thế chẳng cần phải giấu giếm làm gì. Thằng bố lão còn cứng rắn một chút, chứ lão thì đã để cho cách mạng bùng nổ, như năm một nghìn chín trăm linh năm, thế là tất cả đều lộn tùng phèo, đều xuống dốc không phanh. Những chuyện như thế chẳng có lợi gì cho chúng ta. Nếu chẳng may Chúa để cho chúng tống cổ được vua Nga, thì chúng nó cũng sẽ tính chuyện cả với chúng ta. Đến lúc ấy chúng nó sẽ nhớ tới thù cũ, sẽ đem ruộng đất của chúng ta cắt chia hết cho bọn mu-gích. Không liệu tỉnh táo giữ miếng thì không xong đâu...

- Bao giờ cậu cũng chỉ nghĩ có một mặt, - Grigori cau có.

- Còn cậu thì toàn chuyện tầm phào. Cậu còn trẻ người non dạ, chưa phải là thằng tùng trái. Nhưng cứ chờ đấy mà xem, chúng nó sẽ vằn cậu như dưa, rồi lúc đó mới rõ được ai phải ai trái.

Các cuộc nói chuyện thường chấm dứt như thế. Grigori không nói gì nữa, còn "Tóc trái đào" thì cố lảng sang chuyện khác.

Hôm ấy một trường hợp bất ngờ đã làm Grigori bị dây vào một chuyện khó chịu. Đến giữa trưa, cũng như mọi ngày, chiếc xe nhà bếp đã chiến từ bên kia ngọn gò chạy đến đỗ ở chỗ cũ. Bọn lính Cô-dắc tranh nhau chạy tới theo các hào giao thông. Miska Kosevoi đi lĩnh thức ăn cho trung đội ba: lúc về dùng một chiếc gậy dài gánh những chiếc cà mèn khói bốc nghi ngút. Nhưng vừa bước vào hầm anh chàng đã kêu toáng lên:

- Như thế này thì không thể được, anh em ạ! Còn nghĩa lý ra sao nữa chúng ta có phải là chó đâu.

- Cậu nói chuyện gì thế. - "Tóc trái đào" hỏi.

- Chúng nó cho bọn mình ăn xác những con vật chết! - Miska phẫn nộ kêu lên.

Nói xong, Miska hát ra sau gáy cái bôm lóc vàng óng, nom như một chùm hốt bố đại, rồi vừa đặt những cái cà mèn lên chiếc giường ván, vừa liếc nhìn "Tóc trái đào" và bảo:

- Cậu thử ngủi mà xem, xúp bắp cái gì mà thối thế này!

"Tóc trái đào" cúi xuống chiếc cà-mèn của gã, rung rung cánh mũi, mặt nhăn như bị. Miska bất giác bắt chước "Tóc trái đào", phập phồng lỗ mũi, nhăn bộ mặt bênh bệch.

- Nấu bằng thịt thúì rồi, - "Tóc trái đào" nhận định.

Gã đẩy cái cà-mèn ra một cách dè bủ rồi đưa mắt nhìn Grigori.

Grigori nhồm phất dậy trên cái giường ván, khom lưng, dí cái mũi nhòm mồm vào gần món xúp, rồi ngửa người ra sau, lười nhác đưa chân hất cái cà mèn gần nhất xuống đất.

- Sao cậu lại làm như thế? - "Tóc trái đào" hỏi giọng ngập ngừng.

- Thế cậu không thấy lại làm sao à? Dí mắt vào mà xem. Hay cậu thông manh rồi? Cái gì đây nào? - Grigori chỉ chất nước đục ngầu đang chảy lan ra bốn phía dưới chân mọi người.

- Ô-ô ô? Dòi! Ối bố mẹ ơi! Thế mà mình không nhìn thấy gì cả! Bữa trưa của chúng mình thế này đây. Không phải là súp bắp cái mà là mì sợi. Chúng nó đã lấy dòi nấu thay lòng lợn.

Dưới đất chung quanh một miếng thịt đỏ hỏn trong những váng mỡ tròn tròn thấy lờn nhón những con dòi đã nấu chín trắng hếu, mình những đốt là đốt.

Một hai ba bốn... - Miska lầm nhảm đếm và không biết để làm gì.

Mọi người lạng đi một phút. Grigori nhổ một bãi nước bọt qua

kẽ răng. Miska rút thanh gươm ra và nói.

- Chúng ta sẽ bắt giữ ngay món xúp này và giải lên đại đội trưởng.

- Phải! Đúng đấy! - "Tóc trái đào" tán thành.

Gã hấp tấp tháo lưỡi lê và nói:

- Bọn mình sẽ áp giải món xúp này, còn cậu, Griska ạ cậu sẽ phải đi theo. Cậu sẽ báo cáo với đại đội trưởng.

"Tóc trái đào" và Miska Kosevoi dùng lưỡi lê khiêng một cà-mèn xúp đầy, gươm tốt trần lăm năm trong tay. Grigori hộ tống phía sau. Theo sau ba người, những tên lính Cô-dắc trong các căn hầm cũng túa ra, lóc nhóc đi trong đường hào chữ chi như một làn sóng xám xanh.

- Có gì thế?

- Báo động à?

- Có lẽ về chuyện hoà ước chăng?

- Làm gì có chuyện như thế? Cậu thì muốn có hoà ước, thế không muốn phải ăn bánh khô chứ?

- Chúng nó bắt giữ món xúp dòi đấy.

Đến trước cửa căn hầm của bọn sĩ quan, "Tóc trái đào" và Miska Kosevoi đứng lại. Grigori khom lưng, đưa tay trái lên giữ chiếc mũ lưỡi trai bước vào trong "hang cáo".

- Đừng có đấy! - "Tóc trái đào" giận dữ nhe nanh lườm một tên lính Cô-dắc xô vào lưng gã.

Viên đại đội trưởng vừa cài khuy áo ca-pôt bước ra. Hắn bần khoăn, thậm chí có phần lo lắng đưa mắt nhìn Grigori, người

cuối cùng ra khỏi hầm:

- Có việc gì thế, anh em? - Hấn nhìn một lượt qua đầu bọn lính Cô-dắc.

Mọi người lặng thinh. Grigori bước lới trước mặt hấn trả lời:

Chúng tôi áp giải đến đây một kẻ bị bắt giữ.

- Kẻ nào bị bắt giữ?

- Chính nó đây... - Grigori chỉ chiếc cà-mèn súp bấp cái đặt dưới chân "Tóc trái đào". - Đây là kẻ bị bắt giữ... Xin ngài thử ngửi xem anh em Cô-dắc dưới quyền ngài được cho ăn những gì.

Một bên lông mày Grigori giương lên thành hình tam giác không đều đặn, khẽ rung rồi trở lại như cũ. Viên đại đội trưởng theo dõi vẻ mặt của Grigori bằng cặp mắt thăm dò, rồi cau mày, đưa mắt nhìn xuống.

- Họ đã bắt đầu cho anh em ăn thịt những con vật chết rồi! - Miska nóng nảy kêu lên. - Phải thay một trung sĩ quân nhu khác mới được!

- Con rắn độc!

- Còn nó thì ăn hốc béo căng béo núc, đồ quý dữ?

- Nó chén toàn súp nấu với bầu dục bò...

- Còn đây thì nấu với dòi! Những người đứng gần nói hoà theo.

Đại đội trưởng chờ những tiếng nhao nhao lảng đi rồi nói giọng gay gắt:

- Im ngay! Bây giờ không ai được nói nữa! Mọi điều đã nói cả rồi. Ngay hôm nay tôi sẽ thay trung sĩ quân nhu khác. Tôi sẽ chỉ định một Uỷ ban điều tra các hoạt động của nó. Nếu chất lượng

của thịt không tốt...

- Thì đưa nó ra toà! - Mọi người phía sau gầm lên như sấm.

Những tiếng kêu lại vang lên như một làn sóng át cả tiếng viên đại đội trưởng.

Việc đổi tên trung sĩ quân nhu đã phải tiến hành trên đường hành quân. Vài giờ sau khi bọn lính Cô-dắc biểu tình bắt giữ và áp giải món súp bắp cải tới hầm viên đại đội trưởng, trung đoàn bộ trung đoàn 12 nhận được mệnh lệnh rút khỏi trận địa và dựa theo kế hoạch lộ trình kèm theo mệnh lệnh trung đoàn tiến sang Rumani theo đội hình hành quân. Đêm ấy khinh binh Sibiri đã tới thay thế trung đoàn Cô-dắc. Trung đoàn kiểm tra lại ngựa tại thị trấn nhỏ Rynvid rồi sáng hôm sau tiến vào đất Rumani với tốc độ hành quân cấp tốc. Những binh đoàn rất lớn đã được tung sang cứu viện cho quân đội Rumani vừa thua liên tiếp hết trận nọ đến trận kia. Chỉ một việc dưới đây cũng đủ cho thấy rõ tình hình: ngay hôm hành quân đầu tiên, lúc trời sắp tối, bộ phận được phái đi trước để chuẩn bị chỗ đóng quân đến một thôn được chỉ định cho đơn vị nghỉ đêm theo kế hoạch lộ trình, nhưng họ đã phải về không, vì toàn thôn đã đầy ních bộ binh và pháo binh, các đơn vị này cũng đang tiến về phía biên giới Rumani. Trung đoàn bắt buộc phải đi thêm tám vec-xta để kiếm chỗ ở.

Họ hành quân mất mười bảy ngày. Những con ngựa gầy sọp đi vì thiếu ăn. Bị chiến tranh tàn phá, cả một dải biên giới không còn có gì cho gia súc ăn. Dân chúng đã bỏ chạy vào bên trong nước Nga hoặc ẩn nấp trong rừng. Các căn nhà nông dân trống huếch trống hoác âm thầm phơi những bức tường trần trụi đen sì. Trong phố vắng tanh, năm thì mười họa binh lính Cô-dắc mới bắt gặp bộ mặt nhăn nhó, khiếp hãi của một người dân, nhưng hễ thoáng bóng một người đeo súng là dân chúng vội vã bỏ trốn ngay. Bọn Cô-dắc kiệt sức vì hành quân liên miên vì rét

cóng đã trở nên hung hãn vì bản thân họ vì những con ngựa, vì tất cả những điều họ đã phải chịu đựng.

Họ dỡ cả mái tranh của những căn nhà. Trong các làng xóm chưa bị tàn phá, họ không ngại ăn cắp chút ít lương thực cho ngựa còn sót lại. Các cấp chỉ huy đe dọa đến mấy cũng không ngăn nổi các hành động trộm cướp bậy bạ của họ.

Trong một làng nhỏ giàu có cách lãnh thổ Rumania không xa, "Tóc trái đào" đã dùng mẹo lấy cắp được trong một nhà thóc chung một bị đại mạch. Bị chủ nhà bắt quả tang. "Tóc trái đào" đã nện cho người dân Besarabi hiền lành và đã có tuổi ấy một trận, còn thóc thì gã đàn ông mang cho ngựa ăn. Viên trung đội trưởng bắt gặp "Tóc trái đào" ở chỗ cọc buộc ngựa. "Tóc trái đào" đeo bị thóc vào cổ con ngựa đi đi lại lại, vuốt vuốt cái lưng con ngựa gầy gơ cả xương bằng hai bàn tay run run và cứ nhìn vào mắt con ngựa chẳng khác gì nhìn vào mắt người.

- Uriupin! Đồ chó đẻ, đem ngay thóc trả lại người ta đi! Mà làm như thế sẽ bị họ đem xử bắn đấy, đồ khốn nạn!

"Tóc trái đào" liếc nhìn viên sĩ quan bằng hai con mắt đục ngầu, rồi gã quẳng cái mũ lưỡi trai xuống chân và từ ngày đến trung đoàn, đây là lần đầu tiên gã gào lên, giọng thất thanh.

- Các người đem xử thì đem xử! Đem bắn thì đem bắn! Giết ngay thằng này ở đây thì cứ giết đi, nhưng thóc thì thằng này không trả đâu? Sao, muốn bắt con ngựa của thằng này phải chết đói hay sao? Hả? Thằng này không trả thóc đâu? Một hạt cũng không trả!

Hai bàn tay "Tóc trái đào" lúc thì đưa lên ôm đầu, lúc thì vuốt bòm con ngựa đang rúc xuống nhai lấy nhai để, lúc thì nắm lấy đốc gươm.

Viên sĩ quan không nói gì nữa, hấn đứng yên một lát nhìn phần

trên hai chân sau con ngựa gầy tọp đi một cách đáng sợ, rồi hấn gật đầu nói:

- Con ngựa vừa chạy, mình còn nóng thế kia mà đã cho ăn thóc. Giọng nói của hấn rõ ràng có vẻ luống cuống.

- Không đã mát rồi đấy - "Tóc trái đào" trả lời gần như thầm thì.

Gã vừa nói vừa nhét vào trong lòng bàn tay những hạt thóc rơi vãi trong bị ra rồi ném vào cho con ngựa ăn.

Trong những ngày đầu tháng mười một trung đoàn ra tới mặt trận. Gió lóc cuồn xoáy khắp vùng núi Trasivania mây mù lạnh giá tích đầy các khe núi thành gò thành đống. Trong các khu vực rừng thông bị sương giá đốt cháy vàng, mùi nhựa xông lên nồng nặc.

Mặt tuyết đầu mùa còn sạch bong trên núi càng ngày càng phơi ra trước mắt con người nhiều vết chân thú rừng: chó sói, hươu nai, dê rừng hoảng sợ trước chiến tranh đã bỏ các vùng biên giới hoang vu, chạy vào sâu trong nước.

Ngày mồng bảy tháng mười một, trung đoàn 12 tấn công lên cao điểm "320". Hôm trước, các chiến hào còn do quân Áo chiếm giữ, nhưng đến hôm tấn công, chúng đã được thay bằng bọn lính Sarson vừa bị chuyển từ mặt trận Pháp về. Quân Cô-dắc tiến trong đội hình bộ binh trên những sườn núi đã phủ một lớp tuyết xốp mỏng. Chân họ dẫm lên những hòn đá vụn giá băng, làm bụi tuyết bốc lên như khói. Grigori đi bên cạnh "Tóc trái đào". Chàng nói với gã với nụ cười của một kẻ biết mình có lỗi, nụ cười chưa bao giờ có vẻ ngưng ngừng như thế này:

- Không hiểu sao hôm nay mình sợ sợ thế nào ấy... Cứ như mình lên tấn công lần đầu ấy.

- Thật à? "Tóc trái đào" ngạc nhiên.

Gã hạ khẩu súng trường trên vai xuống, xách súng bằng dây da, vừa đi vừa mút những miếng băng nhỏ bám trên ria.

Quân Cô-dắc tiến lên núi trong những đội hình tấn công nham nhờ, chỉ liến mà không nổ súng. Đỉnh các ụ chiến hào của địch cũng chết lặng một cách rùng rợn. Chỗ ấy bên quân Đức sau một ụ đất dốc, một viên trung úy người Sarson có khuôn mặt đỏ tía vì gió và cái mũi bong da, đang ngửa hẳn người ra sau, mỉm cười và kêu lên một cách ngang tàng với bọn lính:

- Các bạn! Chúng ta đã từng đánh bọn áo xanh này (chỉ lính Cô-dắc) nhiều lần rồi! Nào, cả lần này nữa chúng ta cũng sẽ cho chúng nó biết rằng chạm trán với chúng ta nghĩa là thế nào. Các bạn hãy chịu khó chờ thêm. Đứng bắn vội! (Tiếng Đức trong nguyên văn).

Các đại đội Cô-dắc tiến lên tấn công. Dưới chân họ là chất đá vỡ, dẫm xuống vụn ra rơi lả tả. Grigori nhét lại hai cái tai của chiếc mũ trùm gáy đã biến thành màu hung hung đỏ, mỉm một nụ cười xao xuyến. Một ánh xanh xanh vàng vàng hiện lên trên cặp má hõm lõm xồm những sợi râu đen nhánh, cứng như rơm, đã lâu không cạo, và trên cái mũi dài nhòm mòm của chàng. Hai con mắt đen như hai hòn than gầy âm thầm sáng lên dưới cặp lông mày đầy sương muối.

Grigori đã mất cái bình tĩnh thường ngày. Chàng cố cưỡng lại cái cảm giác sợ hãi đáng nguyên rủa bỗng nhiên quay trở lại, bèn nheo hai con mắt đầy nghi ngại nhìn đường đỉnh ụ chiến hào tuyết phủ trắng xóa và nói với "Tóc trái đào".

- Chúng nó cứ ngậm tằm. Để chúng mình lại gần hơn. Còn mình thì thấy sợ, nhưng mình chẳng thấy hổ thẹn chút nào... Nếu bây giờ mình quay lưng, bỏ chạy trở về thì sao nhỉ?

- Sao hôm nay cậu ăn nói lung tung như thế? - "Tóc trái đào",

hỏi bực bội. - Người anh em thân mến, ở đây cũng như trong khi chơi bài thôi: mất niềm tin ở mình là chúng nó xin ngay cái đầu. Mặt cậu vàng như nghệ ấy. Griska ạ... Một là cậu ốm, hai là hôm nay chúng nó sẽ đưa cậu về với ông bà ông vải. Cậu thử nhìn xem! Đã thấy chưa?

Trên chiến hào bỗng có một tên Đức áo ca-pôt ngắn, mũ sắt nhọn đứng thẳng lên trong một giây rồi lại ngồi sụp ngay xuống.

Người tiến bên trái Grigori là một gã Cô-dắc đẹp trai: tóc màu hạt dẻ nhạt người Elanskaia. Gã vừa đi vừa tháo chiếc găng bên tay phải ra rồi lại đi vào và cứ làm đi làm lại như thế không biết bao nhiêu lần. Gã bước vội vã, đầu gối gập lại rất khó khăn và thỉnh thoảng lại cất tiếng ho rất to. "Thật y như thằng đi đêm một mình... Cứ rặn ra mà ho, cho đỡ sợ". - Grigori nghĩ thầm. Sau gã Cô-dắc này có thể nhìn thấy cái má đầy tàn hương của tên hạ sĩ Marsaev, sau nữa là Emelian Grosov.

Thằng cha chìa cây súng ra phía trước một cách vững vàng, mũi súng hơi đưa sang bên. Grigori nhớ rằng vài ngày trước đây, trên đường hành quân, Emelian đã dùng chiếc lưới lê này phá khoá cửa một nhà kho lương thực, ăn cắp túi ngô của một người Rumani. Miska Kosevoi đi gần như ngang với Emelian. Anh chàng hút thuốc một cách thèm khát, thỉnh thoảng lại xỉ mũi rồi chùi ngón tay vào mặt ngoài của tà áo ca-pôt bên trái.

- Mình khát nước quá - Marsaev nói.

- Emelian ạ, còn mình thì đi đôi ủng chật quá. Với cái của này thì nhấc chân lên không được nữa. - Miska Kosevoi than vãn.

Emelian tức giận ngắt lời Miska:

- Ở đây không phải là chỗ nói chuyện ửng ỉếc gì cả! Cậu hãy cố chịu đựng. Bọn Đức sẽ quét súng máy ngay cho mà xem.

Ngay loạt đạn đầu tiên đã bắn quy Grigori. Chàng chỉ ối chà được một tiếng là ngã xuống. Chàng định buộc bên tay bị thương, bèn luồn tay vào chiếc túi đựng dụng bông băng cấp cứu, nhưng chợt cảm thấy một dòng máu nóng hồi tuôn ra phùn phụt trong ống tay áo, nên không còn chút sức lực gì nữa. Chàng nằm sóng soài, cái đầu nặng tựa đá đeo nắp sau một tảng đá, rồi thè cái lưỡi khô bỏng ra liếm một đám tuyết lỏm xỏm. Môi chàng run run hóp lấy hóp để những miếng tuyết xóp. Chưa bao giờ Grigori thấy sợ như lúc này.

Chàng run như cây sậy lắng nghe tiếng đạn réo khô khan gay gắt và tiếng súng nổ âm âm tràn ngập không gian. Chàng ngẩng đầu nhìn thấy những tên Cô-dắc trong đại đội đang chạy nháo nhào xuống chân núi người trượt, người ngã, vừa chạy vừa bắn lung tung, chẳng có mục đích gì cả về phía sau và lên trời. Chính cái sợ không gì có thể nói rõ lý do có thể bào chữa cho Grigori trong lúc này đã làm cho chàng đứng dậy, và bắt chàng cũng phải chạy xuống phía dưới tới khoảng lều rừng thông lỏm chỏm rặng cửa nơi lúc này trung đoàn bắt đầu triển khai công kích. Grigori chạy vượt Emelian Grosov. Emelian vừa chạy vừa lôi theo gã trung đội trưởng bị thương. Trên sườn núi rất dốc, viên trung úy chạy chân nam đá chân chiêu như thằng say rượu, thỉnh thoảng lại bám chặt lấy vai Emelian để nhổ ra những cục máu đặc đen sì. Như một trận tuyết lở, các đại đội tuôn xuống ào ào vào trong khu rừng. Một số xác chết nằm lại trên những sườn dốc màu tro, nom như những đống gì xám xám. Những người bị thương, chưa kịp được mang đi thì phải tự bò về.

Súng máy địch bắn quét sau lưng họ.

U-u-u ca-ca-va! - Đạn nổ rền như tiếng vỗ tay.

Grigori dựa vào tay Miska Kosevoi lẩn vào trong rừng. Đạn bật nảy loạn xạ trên cái bãi thoải thoải ở ven rừng. Khẩu súng máy

hạng nặng ở sườn bên trái quân Đức vẫn bắn liên hồi. Như có bàn tay rất khoẻ ném ra một hòn đá, hòn đá ấy vừa nảy vừa kêu vang trên lớp băng mỏng manh đầu mùa.

U u u-u-ca-ca-ca-ca.

Chúng nó đã dội cho anh em mình một mẻ ra trò! - "Tóc trái đào kêu như thích thú lắm.

Gã dựa vào cái thân màu hung hung của một cây thông, lười nhác nổ súng vào những tên Đức chạy đi chạy lại trên các chiến hào.

- Những thằng ngu xuẩn thì phải cho một bài học mới mở mắt ra! Phải cho một bài học! - Miska giăng một tay khỏi tay Grigori thở hổn hển kêu lên - Hạng chó má! Còn tôi tệ hơn nữa là khác. Phải chờ đổ hết máu rồi mới hiểu được vì sao chúng nó đập vào đầu mình.

- Cậu nói cái gì đấy hả? - "Tóc trái đào" nheo mắt hỏi.

- Người thông minh thì tự nhiên tất phải hiểu, còn kẻ ngu xuẩn... đối với kẻ ngu xuẩn thì còn cách gì nữa? Nhồi vào đầu đến mấy cũng không hiểu được đâu.

- Cậu còn nhớ lời thề không hủ? Cậu đã tuyên thệ hay chưa? - "Tóc trái đào" hỏi vắn.

Miska không trả lời, chỉ quỳ xuống, đưa hai bàn tay run lẩy bẩy lấy lên một vốc tuyết dưới đất, vừa ngón lấy ngón để vừa ho sù sụ người khẽ run run.

Chú thích:

(1) Thành phố Ba Lan (ND).

(2) Thành phố Ba Lan, sau thế chiến hai thuộc về Ukraina

(3) Tù binh bắt để khai thác tin tức (ND).

(4) Nicolaievich (1858 - 1929). Đại công tước, làm tổng tư lệnh tối cao của quân đội Nga từ khi chiến tranh thế giới bùng nổ. Trong thời kỳ Nội chiến, bỏ chạy ra nước ngoài. Tại đây, có sự ủng hộ của Vrănghen và phần lớn các phần tử bảo hoàng là một trong những kẻ có tham vọng lên ngôi vua nước Nga (Lời chú của bản tiếng Nga).

Chương 73 - Phần 4

Vùng mặt trời mùa thu chạy vòng trên khoảng trời đầy những đám mây trắng nhàn nheo như sóng gợn, chênh chếch bên cạnh thôn Tatarsky. Trên ấy, trên khoảng không cao tít, gió chỉ hiu hiu, đủ xua nhẹ những đám mây bập bênh trôi về phía tây, nhưng dưới này, trên làn nước sông Đông màu xanh lá cây sẫm sít phẳng như một dải đồng bằng, trên những khu rừng đã rụng hết lá, gió lại thổi ào ào từng trận rất mạnh, uốn rạp những ngọn liễu và tiêu huyền, xối tung mặt sông Đông, đuổi những đàn lá hung hung chạy dọc theo các phố. Trong sân đập lúa nhà Khristonhia có đồng rom lúa mì trên đỉnh đánh không cẩn thận lờm xờm như cái đầu bù. Một trận gió xoắn đến, bới một lỗ trên đỉnh đồng rom, lật đổ cái cào mảnh dễ rồi bất thành linh vơ lấy một ôm rom vàng óng, như có người cầm chày nặng xốc lên, rồi bê rom qua sân, cuốn ra phố, rắc một cách hào phóng xuống con đường vắng tanh và vắng ngắt, còn lại một nắm bù xù lại quăng nốt lên mái nhà Stepan Astakhov. Mẹ vợ Khristonhia đầu tóc rũ rượi chạy bỏ ra sân gia súc. Mẹ kẹp hai đầu gối giữ váy, gương mặt nhìn cơn gió hoành hành trong sân đập lúa, rồi lại đi vào phòng ngoài.

Chiến tranh đã kéo dài đến năm thứ ba. Điều đó đã ảnh hưởng rất nhiều đến công việc làm ăn trong thôn. Trong các nhà không còn có đàn ông ở lại nữa, các nhà kho đều xơ xác, trống huếch trống hoác, sân gia súc nứt nẻ tiêu điều, cảnh tang thương để lại những dấu vết chẳng đẹp mắt chút nào. Mẹ vợ Khristonhia phải quán xuyến mọi công việc trong nhà cùng với thằng con mới lên chín. Mẹ vợ của gã Anikey thì hoàn toàn

chẳng lo gì đến công ăn việc làm, và trong tình cảnh vợ lính vắng chồng, mẹ chỉ ra sức chăm nom cái mã của mình: mẹ tô son trát phấn, và thiếu bọn Cô-dắc đã trưởng thành thì mẹ nhận những thàng nhãi ranh mười bốn mười lăm. Chúng cứ hùng hồn của những chuyện như thế là hai cái cánh cổng bằng ván ghép trước kia đã bị bôi bê bết nhựa chung, đến nay vẫn còn giữ những vết nâu xít như những lời tố cáo(1). Căn nhà của Stepan Astakhov thì chẳng còn ma nào ở. Trước khi ra đi, chủ nhà đã dùng ván bịt kín các cửa sổ. Mái nhà sụt vài chỗ, ngưu bàng mọc đầy sân, khoá cửa đã rỉ hoen, và sau cái cổng sân nuôi gia súc mở toang, cỏ dại và tàn lế đã lên um tùm, không còn lối nào mà đi nữa, nhưng bất cứ lúc nào những con bò hay ngựa thả rong cũng có thể vào kiếm chỗ tránh nắng hay mưa gió. Tường nhà Tomilin Ivan thì nghiêng ra phố, chỉ có cái cọc có chạc chống cho nó khỏi đổ. Có lẽ định mệnh đã thay mặt những ngôi nhà ở Đức hay ở Nga bị bắn phá huỷ, trả thù tên lính pháo binh ngang tàng điều khiển bộ phận nhằm của pháo.

Khắp thôn trong tất cả các phố các ngõ cũng đều như thế. Chỉ cuối phần dưới thôn mới còn một cơ ngơi nom ra hồn là nhà ông Panteley Prokofievich: tất cả đều đầy đủ, nguyên vẹn. Tuy vậy cũng không hoàn toàn tất cả. Trên mái nhà thóc, những con gà trống bằng sắt tây làm quá lâu năm đã rơi đầu mất, nhà thóc cũng hơi xiêu, một cặp mắt tinh đời vẫn có thể nhìn thấy vài chỗ còn chưa chu đáo trong công việc làm ăn. Hai bàn tay ông già làm thế nào hết mọi việc, đến thóc gieo cũng phải ít hơn. Còn các mặt khác thì chẳng có gì đáng nói - Nhưng chỉ có một điều là số người trong nhà Melekhov đã không giảm bớt: thay cho Petro và Grigori đang ruồi rong trên các mặt trận, đầu mùa thu năm ngoái.

Natalia đã đẻ sinh đôi. Nàng đã khéo làm vừa lòng bố mẹ chồng, sinh liền một trai một gái. Natalia đã chịu đựng thời kỳ thai nghén một cách rất đau đớn, có khi mấy ngày liền không

thể đi đâu được vì hai chân đau nhức nhối. Nàng phải lê chân đi từng bước, nhưng vẫn chịu đựng mọi sự đau đớn một cách rất cứng cỏi, không bao giờ để lộ chút gì trên khuôn mặt ngăm ngăm, gày gò, tràn trề hạnh phúc. Chỉ những phút chân bị chuột rút quá đau, mới thấy hai bên thái dương nàng đổ ra những giọt mồ hôi lóng lánh như hạt cườm, và khi nhìn thấy thế bà Ilinhitna mới đoán ra. Bà lắc đầu, mắng con dâu:

- Có vào nằm đi không, con bé chết tiệt này! Sao mà cứ tự làm khổ mình như thế hả con?

Một ngày tháng chín đẹp trời, Natalia cảm thấy mình sắp sinh nở đến nơi, bèn ra phố.

- Mà đi đâu thế con? - Bà mẹ chồng hỏi.

- Con ra bãi cỏ hoang bên sông. Xem mấy con bò cái như thế nào?

Natalia vội vã đi ra ngoài thôn, vừa đi vừa lăm lét nhìn quanh.

Nàng rên rỉ, hai tay ôm chặt lấy phía dưới bụng, lặn vào một đám mận gai rất rậm và nằm xuống. Mãi đến lúc trời đã tối, nang mới vòng sau nhà lần về, trong tay hai đứa trẻ sinh đôi bọc bằng một chiếc lạp dê vải thô.

- Con yêu của mẹ! Con bé chết tiệt này! Sao con lại làm như thế? Lúc này mà đi đâu thế hở? - Bà Ilinhitna nói rất to.

- Con ngượng quá phải ra ngoài kia... Có cha ở nhà con không dám... Bây giờ con sạch rồi, mẹ ạ con cũng tắm cho hai cháu rồi đấy. Mẹ bế lấy hai cháu này... - Natalia chống chế, mặt nhợt nhạt.

Dunhiska chạy bỏ đi tìm bà mẹ. Daria thì cuống quýt đi lót một cái sàng. Nhưng bà Ilinhitna vội kêu lên, mặt cười không ra

cười, mếu không ra mếu.

- Đaskca? Có quăng cái sàng ấy đi không? Có phải con chó con mèo đâu mà cho chúng nó nằm trong cái sàng? Lạy Chúa tôi, hai đứa như thế này! Chao ôi, lạy Chúa tôi, sinh liền hai đứa một lúc! Nataliuska... Nhưng đưa nó vào giường mà nằm chứ?

Ông Panteley Prokofievich đang ở ngoài sân nuôi gia súc nghe nói con dâu đẻ sinh đôi, đầu tiên chỉ khoát rộng tay một cái, nhưng sau ông sững quá, rã bù bộ râu, oà lên khóc. Rồi ông tự nhiên vô duyên vô cớ quát rầm lên với bà mẹ đang học tốc chạy đến.

- Mẹ chỉ được cái nói láo, mẹ thật là đồ ngu xuẩn! - Ông vung trước mũi bà già một ngón tay móng dài ghê - Mẹ chỉ nói láo? Dòng giống nhà Melekhov này không tuyệt tự ngay được đâu? Con dâu lão vừa tặng cho lão một thằng Cô-dắc và một đứa cháu gái đấy.

Con dâu ra con dâu, thế mới là con dâu chứ? Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi! Chà, con dâu yêu con dâu quý của cha, tình nghĩa mà y như thế cha biết lấy gì báo đáp bây giờ?

Năm ấy cái gì cũng sinh sôi nảy nở: con bò cái đẻ sinh đôi, trước lễ thánh Misen, mấy con cừu cũng đẻ sinh đôi, và cả những con dê...

Ông Panteley Prokofievich thấy thế lạ quá, bụng bảo dạ: "Năm nay quả là một năm may mắn, một năm phát tài phát lộc! Cái gì cũng sinh đôi cả. Bây giờ thì nhà mình đã đến lúc sinh sôi nảy nở rồi... à hà hà!".

Natalia cho con bú đến đầy tuổi thôi. Đến tháng chín thì nàng cho chúng nó cai sữa, nhưng đến cuối thu vẫn chưa lại người. Hai hàm răng nàng lấp loáng màu sữa trên khuôn mặt gầy rộc, cặp mắt ấm áp sáng bừng có vẻ quá menh mông đối với những

nét hốc hác trên mặt. Natalia dốc toàn bộ cuộc sống của nàng vào hai con bắt đầu sao nhãng, không chăm chút cho mình nữa. Ngoài các công việc làm lụng trong nhà hề được lúc nào rồi là nàng lại quần quanh với hai đứa: hết tắm rửa giặt giũ lại đan lát vá may, chốc chốc lại bế hai đứa bé sinh đôi trong nôi ra, ghé ngòai nghiêng nghiêng vào giường, thõng một chân ra ngoài, hất vai cho tuột cái áo lót rộng thùng thình để lộ cặp vú to tướng, trắng trắng vàng vàng, căng mọng như hai quả dưa bở, cho cả hai đứa bé cùng bú một lúc.

- Hai đứa bú rộc người mày mất con ạ! Mày hay cho nó bú quá đấy. Bà Ilinhitna nói xong lại phát vào đùi hai cháu, hai cặp chân bụ đến hằn ngấn lên.

- Cứ cho chúng nó bú đi! Đừng tiếc sữa làm gì! Sữa mày thừa cũng chẳng làm phó mát được đâu! - Ông Panteley Prokofievich chỉ nghĩ đến hai cháu cũng nói xen vào bằng một giọng thô lỗ.

Mấy năm ấy, cuộc sống cứ co hẹp dần như sông Đông sau mùa nước lũ. Những ngày sầu thảm ngao ngán thay nhau trôi qua lúc nào không biết với những sự việc chạy ngược chạy xuôi không lúc nào ngớt, với công việc lao động, với cảnh thiếu thốn, với những niềm vui mỏng manh và nỗi lo lắng khủng khiếp luôn luôn canh cánh bên lòng về những người đang ruỗi rong ngoài mặt trận. Năm thì mười họa Petro và Grigori mới gửi từ đơn vị chiến đấu về một bức thư phong bì nhóp nhúa, dấu bưu điện đóng bằng nhặng nhịt. Bức thư gần đây nhất của Grigori đúng là đã qua tay một người nào xem trước; nửa trang bị bôi kín bằng mực tím và ở bên lề tờ giấy xám xám đánh một cái dấu bằng mực không hiểu ý nghĩa như thế nào. Petro viết thư về nhiều hơn Grigori. Trong những bức thư gửi cho Daria, anh chàng luôn luôn đe dọa, van xin Daria bỏ cái thói trăng hoa đi thôi. Xem ra lời ong tiếng ve về lối sống tầng tịu bừa bãi của vợ đã đến tai Petro. Cùng với những bức thư, Grigori có gửi tiền về

nhà; đó là tiền lương và phụ cấp huân chương của chàng. Chàng có hứa đến khi nào nghỉ phép sẽ về nhà nhưng mãi chẳng thấy bóng vía đâu cả. Con đường công danh của hai anh em đã đi theo hai hướng, khác hẳn nhau. Chiến tranh đã dúi cho Grigori còng lưng xuống, hút hết vẻ hồng hào trên mặt chàng, nhuộm mặt chàng bằng màu mặt đấng và chàng không mong chờ được đến ngày chấm dứt chiến tranh. Còn Petro thì thăng quan tiến chức rất nhanh chóng, tron tru. Mùa thu năm một nghìn chín trăm mười sáu, anh chàng được đề bạt phó quản, và nhờ liếm gót viên đại đội trưởng, đã kiếm chác được hai tấm huân chương. Trong thư anh chàng có viết là đang cày cục để được cử đi học trường sĩ quan. Mùa hè năm ấy Anikey được nghỉ phép: Petro có gửi về nhà một chiếc mũ sắt của quân Đức, một cái áo ca-pô và một tấm ảnh. Trên miếng giấy cứng màu xám, mặt anh chàng nom già đi, nhưng dương dương tự đắc với bộ ria trắng trắng xoắn ngược. Dưới cái mũi củ hành, một nụ cười quen thuộc làm nhe nhẽ những cái răng giữa cặp môi cứng rắn. Chính cuộc đời đã tạo điều kiện thuận lợi cho Petro, còn chiến tranh đã làm Petro sung sướng vì chiến tranh đã mở ra trước mặt Petro một tiền đồ tươi đẹp lạ lùng: một gã Cô-dắc tầm thường như anh, hồi nhỏ chuyên xoắn đuôi bò để nghịch thì làm thế nào dám mơ ước lên chân vào giới sĩ quan và sống một cuộc đời vinh hoa phú quý khác hẳn. Cuộc đời Petro chỉ có một khía cạnh đen tối; trong thôn đang có những lời dị nghị chẳng tốt đẹp gì về vợ anh chàng.

Mùa thu năm ấy Stepan Astakhov được nghỉ phép. Sau khi trở về trung đoàn, anh ta đi rêu rao với toàn đại đội rằng mình đã được hú hí thoải mái với ả "gian-méc-ca"(2) của Petro. Khi nghe các bạn kể lại chuyện ấy, Petro không tin. Anh chàng sầm mặt, mỉm cười và nói:

- Thằng Stepan nói láo đấy! Nó bôi nhọ mình để trả thù về chuyện thằng Grigori đấy thôi.

Nhưng một hôm, Stepan chui trong một căn hầm khoét bên cạnh chiến hào ra, không biết vô tình hay cố ý đánh rơi một chiếc khăn thêu. Petro đi sau nhặt lên chiếc khăn đàng-ten thêu rất khéo và nhận ra trên đó là đường kim của vợ. Thế là mối thù giữa Petro và Stepan càng thắt chặt thêm như một cái nút của dân Kalmys.

Petro chỉ chờ có cơ hội là trả thù. Thân chết rình Stepan: chưa biết chừng Stepan sẽ nằm lại trên bờ sông Tây Danúp với vết một viên đạn của Petro trên sọ. Nhưng chẳng bao lâu đã xảy ra chuyện Stepan bị phái đi chộp một vọng tiêu của quân Đức rồi không trở về nữa. Mấy gã Cô-dắc cùng đi chuyến ấy với Petro kể lại rằng có lẽ tên lính gác của quân Đức nghe thấy tiếng cắt hàng rào dây thép gai nên đã ném ra một trái lựu đạn. Tốp Cô-dắc đã kịp xông tới trước mặt nó, Stepan đấm cho tên lính gác Đức một quả làm nó gục xuống, nhưng tên gác thứ hai nổ súng, thế là Stepan cũng ngã theo. Bọn Cô-dắc đâm chết tên gác thứ hai và lôi tên gác thứ nhất đi, thằng cha ăn một trái đấm nặng như búa tạ của Stepan vẫn còn mê man bất tỉnh. Chúng đã xốc Stepan lên, định đưa cả về, nhưng gã Cô-dắc này nặng quá, nên chúng đành bỏ lại. Stepan bị thương cố van: "Anh em ơi? Đừng bỏ mình chết ở đây? Anh em ơi? Sao anh em lại bỏ tôi thế này?" Nhưng giữa lúc ấy một luồng đạn súng máy đã tuôn ra dọc theo dây hàng rào dây thép gai, thế là tốp Cô-dắc bỏ đi.

"Các bạn cùng trấn ơi? Anh em ơi!" - Stepan cố gọi với theo, nhưng trong lúc đó thì còn làm thế nào được nữa, anh nào cũng lo cho cái thân xác của mình trước đã. Sau khi được biết những điều xảy ra với Stepan, Petro cảm thấy nhẹ nhõm cả người, thật chẳng khác gì chỗ bong gân đang nhức nhối lại có mật gấu bôi vào. Nhưng dù sao anh chàng cũng quyết định. "Tao về nghỉ phép phen này sẽ chọc tiết con Đaska! Tao không phải là thằng Stepan, không để cho làm như thế được đâu..." Anh chàng đã

rấp tâm giết vợ nhưng lại lập tức xua đuôi ngay ý nghĩ ấy: "Giết con rắn độc ấy đi thì cũng phải, nhưng cả cuộc đời mình vì nó mà tan nát mất. Rồi sẽ là một xương trong tù, bao nhiêu công lao vất vả sẽ đi đời nhà ma hết, trơ thân cụ ra thôi...". Vì thế anh chàng chỉ quyết nện cho vợ một trận, nhưng phải là một trận bò lê bò càng, cho kịch đến già không còn dám ngo ngoe gì nữa. "Con rắn độc ấy mình phải móc mắt nó ra mới xong, lúc ấy thì quỷ quái nào vờ đến nó nữa". Petro đã suy tính như thế trong khi ngồi dưới đường chiến hào đào ngay gần khoảng bờ đất sét rất dốc của sông Tây Dvina.

Tất cả các loại cỏ cây đều bị mùa thu làm cho héo nát, đều cháy vàng vì sương muối ban mai, mặt đất ngày càng lạnh giá, những đêm thu ngày một tối đen, ngày một dài. Trong chiến hào, ngày ngày binh lính Cô-dắc vẫn làm các thứ cỏ vè, vẫn bắn địch, vẫn chửi nhau với bọn quản về chuyện quần áo rét, vẫn ăn đói, nhưng chẳng có đầu óc người nào không luôn luôn nghĩ tới vùng sông Đông xa xôi, ở cách cái đất Ba Lan thờ ơ khắc nghiệt này bao nhiêu ngày đường.

Nhưng mùa thu năm ấy, ở Daria nhà Melekhov đã bù gở lại cả một quãng đời sống thiếu thốn xa chồng. Hôm đầu lễ Đức mẹ(3), như mọi ngày, ông Panteley Prokofievich thức giấc trước cả nhà. Ông vừa bước ra sân nuôi gia súc đã đưa ngay hai tay lên ôm đầu: không biết những bàn tay quái ác nào đã kéo cánh cổng ra khỏi bản lề, quăng ra giữa phố, nằm thườn thườn ngang đường. Thật là nhục nhã.

Ông già lập tức lấp cánh cổng lại, rồi sau khi ăn xong bữa sáng, ông gọi Daria vào chỗ nấu nướng mùa hè. Chẳng hiểu bố chồng đã nói với nàng dâu những gì, nhưng vài phút sau, Dunhiaska nhìn thấy Daria chạy bổ từ trong bếp ra, khăn bịt đầu tụt xuống vai đầu tóc rũ rượi, nước mắt nước mũi đầm đìa. Lúc đi qua trước mặt Dunhiaska, Daria nhún nhún vai, hai hàng lông

mày đen láy rung cong hẳn lên thành hai vòng cung trên khuôn mặt tức tối, khóc sung húp.

- Chờ đấy mà xem đồ chết tử chết tiệt! Gái này sẽ cho mày nhớ đến già? - Daria rít lên qua cặp môi sung mọng.

Lưng áo của Daria bị rách toạc, một con lươn xanh tím hẳn lên tên làn da trắng hếu. Daria rũ váy loạt xoạt: chạy lên thêm nhà trên lầu vào phòng ngoài. Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước vào trong nhà bếp, mặt hung hãn như quỷ dữ. Ông vừa đi vừa gập tư những đoạn dây cương bằng da mới toanh.

Dunhiaska nghe thấy cái giọng khàn khàn của bố:

- Đồ chó cái, không phải chỉ nện cho mày như thế mà thôi đâu? Đồ bạ đâu đánh chịn đấy!

Thế là trật tự được lập lại trong gia đình. Được vài ngày, Daria đi đứng cư xử nhũn như con chi chi, tối tối vào giường nằm trước tất cả mọi người. Thấy Natalia nhìn mình có vẻ thương hại, Daria chỉ cười nhạt, rung rung cả vai lẫn lông mày, ra ý nói: "Không sao đâu, chờ đấy sẽ biết". Nhưng đến ngày thứ tư thì xảy ra một chuyện chỉ có hai người là Daria và ông Panteley Prokofievich biết mà thôi.

Sau đó thấy Daria nhăn nhăn nhở nhở ra vẻ khoái trá lắm, còn ông già thì suốt một tuần cứ ngượng ngùng, ngờ ngác như con mèo ăn vụng. Ông chẳng hé răng cho bà lão biết chút gì về việc xảy ra, và ngay khi xung tội, ông cũng giấu cha Visarion giấu cả sự việc lẫn các ý nghĩ tội lỗi ám ảnh sau lần ấy.

Câu chuyện là như thế này. Sau lễ Đức mẹ không được mấy ngày, ông Panteley Prokofievich chắc mẩm rằng Daria đã hoàn toàn hối cải, bèn bảo bà Ilinhitna:

- Bà nó đừng thương con Daria làm gì. Phải thúc cho nó làm

nhiều hơn mới được. Có việc này việc nọ thì nó sẽ không còn thì giờ đâu mà lén phéng lung tung. Con ngựa cái ấy, nó cứ phây phây ra... Đầu óc nó chỉ nghĩ tới bãi chơi và ngoài phố thôi.

Với chủ tâm như thế, ông đã ép Daria quét dọn sân đập lúa, khiêng những thanh củi cũ ra sân gia súc sau nhà, rồi ông cùng với Daria dọn dẹp nhà trấu. Mãi đến lúc trời sắp tối, ông mới nghĩ ra cái chuyện khiêng cái hòm quạt thóc vào nhà trấu, bèn cất tiếng gọi con dâu:

- Con Daria đâu?

Dạ, thưa cha gì thế ạ? - Daria trả lời vọng ra từ trong nhà trấu.

- Ra đây khiêng với tao cái quạt thóc này.

Daria sửa lại khăn bịt đầu, rũ trấu vụn bám trên cổ chiếc áo ngắn mặc ngoài, bước ra khỏi cửa nhà trấu rồi vòng qua cái cổng nhỏ chỗ sân đập lúa, đi về phía nhà kho. Trong cái áo bông ngắn vẫn mặc ngày thường và chiếc quần đi ngựa rách mướp, ông Panteley Prokofievich khập khiễng đi trước Daria. Trong sân nuôi gia súc chẳng có một ai. Dunhiaska và mẹ đang kéo chỗ lông cừu cắt trong mùa thu thành sợi. Natalia thì nhào bột. Bên ngoài thôn, ráng chiều đỏ tía đã sắp tắt, chuông nguyện kinh chiều vang lên giống giả. Trên bầu trời trong vát, một đám mây tím ngắt đứng không nhúc nhích ngay giữa đỉnh đầu. Bên kia sông Đông, những con quạ đen đã đến đậu như những đám bông cháy đen sì trên những cái cành trụi của đám tiêu huyền trắng phéch. Trong bầu không khí lặng tờ, không một tiếng động, và tưởng như rất giòn của buổi chiều tà, mỗi âm thanh đều vang lên rành rọt và gay gắt. Mùi phân bốc hơi và mùi rơm cỏ xông ra nặng nề từ sân nuôi gia súc. Ông Panteley Prokofievich ì ạch cùng Daria khiêng vào trong nhà trấu cái hòm quạt thóc hung hung đỏ đã bạc màu. Sau khi đặt

cái hòm vào trong góc nhà, ông thấy đồng trấu bị vãi xuống một đám bèn cầm cái cào vun gọn lại. Cào xong ông sắp sửa bước ra ngoài.

- Cha này? - Daria gọi ông, giọng trầm trầm, thăm thì.

Ông già chẳng nghi ngờ gì cả, bước ra từ sau cái hòm quạt thóc và hỏi.

- Có gì thế?

Daria đứng quay mặt vào bố chồng cái áo ngắn cởi phanh trước ngực. ả đưa hai tay ra sau gáy, sửa lại tóc. Một dé ánh sáng mặt trời đang lặn xuyên qua cái khe trên tường rọi thẳng vào người ả.

- Ở chỗ này cha ạ: không biết có cái gì... Cha lại gần đây mà xem.

- Daria vừa nói vừa nghiêng nghiêng người: lăm lét nhìn qua vai bố chồng ra cái cửa mở loang như một con ăn cắp.

Ông già đi sát tới chỗ Daria. Bất thành linh ả vươn hai tay ôm lấy cổ bố chồng, rồi đan mười ngón tay vào nhau giật lùi lại, kéo ông lão theo, khẽ nói:

- Ở đây này cha ạ... ở chỗ này... êm lắm...

- Mà giờ cái trò gì thế này? - Ông Panteley Prokofievich sợ hết hồn hết vía vội hỏi. Ông xoay đầu lung tung, cố tìm cách rút cổ khỏi hai cánh tay Daria, nhưng ả càng ghì chặt đầu ông vào sát mặt mình, hơi thở của ả nóng hôi hổi phả vào chòm râu của ông. ả vừa cười vừa rủ rủ không biết những gì.

- Buông tao ra, cái con thối thây! - Ông già cố vùng ra nhưng đã cảm thấy cái bụng rất căng của đứa con dâu đang cọ vào mình.

Daria siết chặt người vào bố chồng, ngã ngửa ra, kéo cả ông lão lăn xuống theo.

- Đồ quỷ cái! Mà hoá rồ rồi à? Buông tao ra!

- Ông không muốn à? - Daria thở hển hển hỏi rồi ả nới lỏng hai cánh tay, đẩy vào ngực bố chồng - Không muốn à... Hay là không làm trò gì được? Có thể này ông mới chưa không rời ra lời vào gì về tôi nữa? Phải, như thế đấy.

Daria đứng chồm lên, vội vã vuốt lại váy, phủ những đám vớ trấu bám trên lưng, rồi quạt vào mặt ông Panteley Prokofievich lúc này đã không còn hồn vía gì nữa.

- Làm gì mà hôm nọ ông đánh tôi hử? Sao thế, hay là tôi đã là một con mụ già nua móm mém rói? Hỏi ông còn trẻ, ông có thua chút nào không hử? Chồng tôi, nó đã một năm nay không vác mặt về nhà rồi! Còn tôi, chẳng nhẽ để tôi nằm với một con chó đực hay sao? Này thì cho lão, lão thọt! Này có ăn thì ăn đi?

Daria làm một cử chỉ tục tĩu rồi giương cao hai hàng lông mày bước ra cửa. Ra đến cửa, ả lại nhìn khắp người mình rất cẩn thận một lần nữa, rũ lại bụi trên váy và trên khăn bịt đầu, rồi nói mà không nhìn bố chồng:

- Tôi không có cái ấy, thì không chịu được đâu... Tôi cần phải có một thằng Cô-dắc ở bên. Nếu ông không muốn thì để tôi tự kiếm lấy còn ông thì liệu mà giữ mồm giữ miệng!

Daria uốn ẹo bước nhanh ra cái cổng phía sân đập lúa, đi mất hút, không ngoái đầu lại nữa. Ông Panteley Prokofievich vẫn nhai nhai một món râu, đứng bên cái hòm quạt thóc hung hung đỏ, hết nhìn quanh cái nhà trấu lại nhìn xuống mũi đôi ủng vá, ánh mắt vừa phân vân vừa hối hận. "Chẳng nhẽ nó mới là đứa nói đúng hay sao? Chưa biết chừng mình cũng đến phải cùng với nó gánh lấy phần tội lỗi này thôi?" - Việc vừa xảy ra đã làm

ông choáng váng cả đầu óc nên trong chốc lát đã có ý nghĩ hoang mang như thế.

Chú thích:

(1) Nhựa chùng bôi vào cửa cho biết trong nhà có đàn bà ngoại tình (ND).

(2) Tiếng Cô-dắc "vợ lính vắng chồng" (ND)

(3) Ngày mồng một tháng mười theo lịch Nga cũ (ND).

Chương 74 - Phần 4

Sang tháng mười một, ngày nào cũng rét như kim châm. Tuyết đầu mùa đã rơi. Ở chỗ khuỷu sông ngang với đầu trên của thôn Tatarsky nước bắt đầu đóng băng. Đôi khi đã có vài người đi bộ qua lớp băng xanh xanh rất giòn để sang bờ bên kia. Nhưng ở đoạn sông bên dưới, mới có dải nước ven bờ phủ một lớp băng xù xì những bọt là bọt còn giữa sông luồng nước xiết vẫn chảy cuồn cuộn, những làn sóng bạc đầu màu xanh lá cây vẫn sôi sục đuổi theo nhau. Trong cái hố trước mặt Vách Đen, từ lâu những con cá nheo đã lặn xuống qua mùa đông giữa những cây gỗ đổ chìm sâu tới mười một xa-gien. Bên trên một chút là những con cá chép với một chất nhầy bọc quanh mình. Trên sông Đông chỉ còn những con cá trắng lượn đi lượn lại và cá măng vẫn sục sạo trong các khe các ngách để kiếm những con cá diếc. Những người đánh cá chi còn chờ trời rét ngọt hơn là dùng thuốn xọc qua lớp băng đầu mùa tìm cá đỏ.

Tháng mười một, nhà Melekhov có nhận được một bức thư của Grigori. Chàng viết từ Kubinsk, tận bên Rumani cho biết rằng mình đã bị thương ngay trong trận đầu, một viên đạn đã bắn nát một cái xương tay trái, vì thế chàng được cho về quân khu của mình, về trấn Kamenskaia để dưỡng bệnh. Tiếp theo bức thư ấy nhà Melekhov lại có ngay một tai nạn khác: trước đây một năm rồi, ông Panteley Prokofievich có lần cần tiền đã vay của lão Mokhov một trăm rúp bạc đồng. Mùa hè năm nay ông già bị gọi tới cửa hiệu. Tên Atepin "Chacha" kẹp cái kính gọng vàng vào mũi, nhìn qua phía trên mắt kính vào chòm râu ông già Melekhov và hỏi:

- Thế nào, ông Panteley Prokofievich, ông sẽ trả tiền chúng tôi hay thế nào?

Ông Panteley Prokofievich đưa mắt nhìn các giá hàng trống huếch trống hoác và cái quầy hàng cũ quá đã nhẵn bóng, ngập ngừng một lát rồi trả lời:

- Ông cho tôi khát ít lâu nữa, ông Emelian Konstantinovich ạ, cho tôi về xoay xử ít lâu rồi sẽ đem trả.

Câu chuyện tưởng đến đấy thì thôi. Ông già cũng chẳng còn biết xoay xử chỗ nào nữa: mùa màng chẳng ăn thua gì mà gia súc chưa dùng đến thì chẳng có con nào mà bán. Thế rồi dùng một cái, cứ như có nắm tuyết rơi đúng giữa đỉnh đầu, tên mõ toà về thôn, cho gọi người không trả nợ tới và tuyên bố không một lời phi lộ:

- Ông phải trả ngay một trăm rúp.

Trong phòng của viên mõ toà ở nhà trọ, có tờ giấy dài đặt trên bàn. Người bị gọi đến hãy đọc đi, không được nói lại một lời.

ÁN LỆNH

Chiếu theo Đạo dụ của Đức Hoàng đế bệ hạ ngày 27 tháng mười năm 1916: bản chức thẩm phán Toà án tạp tụng Quận 7 Quân khu Donesky đã xét vụ án dân sự giữa thương gia Sergey Mokhov và hạ sĩ Panteley Melekhov về 100 rúp vay có văn tự và chiếu theo các trang 81, 100, 129, 133, 145 trong bộ luật dân sự, đã xử vắng mặt, và phán quyết như sau:

Bắt bên bị, hạ sĩ Panteley Prokofievich Melekhov phải nộp để trả bên nguyên, thương gia Sergey Platonovich Mokhov, một trăm rúp theo văn tự lập ngày 21 tháng sáu năm 1915, cộng thêm ba rúp phí tổn tố tụng. Đây chưa phải là phán quyết cuối cùng; mới chỉ là tuyển bố sau khi xử vắng mặt.

Phán quyết này, chiếu theo điểm 3 trang 156 Bộ luật tố tụng dân sự, đã có giá trị pháp lý và phải lập tức chấp hành ngay. Toà án tập trung Quận 7 Quận khu Donesky chiết theo đạo dụ của Đức Hoàng đế bệ hạ, ra lệnh: tất cả các địa phương và các cá nhân có thể có liên quan tới bản phán quyết này đều phải nghiêm chỉnh chấp hành, còn các nhà đương cục chính quyền, cảnh sát, quân sự đều phải hiệp trợ Mõ toà chấp hành phán quyết này theo luật pháp qui định, không được trì hoãn".

Ông Panteley Prokofievich nghe viên mõ toà đọc xong bản phán quyết bèn xin phép về nhà, hứa sẽ đem tiền đến nộp ngay. Hôm ấy ở nhà trọ ra, ông đi thẳng đến nhà ông thông gia Miron Grigorievich. Ông gặp gã cụt tay Aleksey Samin trên bãi thôn.

- Vẫn thọt như thường chứ, ông Prokofit? - Aleksey chào ông.
- Vẫn bình thường thôi!
- Chúa đưa ông đi có xa không?
- Tôi lại nhà ông thông gia. Có chút việc.
- Ô! Ông bạn ạ. Ở nhà họ đang vui như tết ấy. Ông đã biết chưa? Thành con trai của Miron Grigorievich ở ngoài mặt trận về rồi đấy. Bà con nói rằng thằng Mitka nhà lão đã về rồi.
- Thật ư?
- Tôi có nghe nói thế. – Cả má lẫn mặt Alesey đều giật lia lịa. Gã lấy túi thuốc ra rồi bước lại gần ông Panteley Prokofievich và nói - Ta cùng hút điếu thuốc nhé, bố già. Giấy của tôi còn thuốc thì của bố nhà.

Trong khi phì phèo điếu thuốc, ông Panteley Prokofievich lưỡng lự không biết có nên đi hay không, nhưng cuối cùng ông nhất

quyết đi ông tạm biệt gã cụt tay rồi lại khập khiễng cất bước.

- Thằng Mitka cũng có huân chương rồi! Nó đang cố đuổi kịp hai thằng con của ông đấy. Bây giờ trên cành có bao nhiêu chim sẻ thì thôn ta có ngần ấy thằng được thưởng huân chương
- Gã Aleksey vẫn quang quác sau lưng ông.

Ông Panteley Prokofievich lững thững đi về phía cuối thôn.

Ông ghé mắt qua cửa sổ nhìn vào trong nhà Korsunov rồi bước tới cửa hàng rào. Chính lão thông gia thân chinh ra đón ông. Niềm vui sướng tựa như đã cọ rửa bộ mặt đầy tàn hương của lão già nhà Korsunov, nom ông ta sạch sẽ nhẵn nhụi hơn hẳn ngày thường.

- Ông đã biết tin nhà chúng tôi có chuyện vui rồi đấy à? - Miron Grigorievich vừa bắt tay ông thông gia hỏi.

- Tôi đang đi ngoài đường thì được gã Aleksey Samin cho biết. Nhưng ông thông gia ạ, tôi đến tìm ông có việc khác cơ.

- Hượm đã nào, công với việc cái gì? Chúng ta vào nhà trong đi, ông hãy gặp thầy quyền cái đã. Xin thú thực với ông là chúng tôi vui quá nên đã có tí tí... Bà nhà tôi có dành được một chai loại thật là vương giả để uống trong dịp long trọng như thế này.

- Chẳng cần ông nói với tôi làm gì. - Ông Panteley Prokofievich mỉm cười, hai lỗ mũi của cái mũi quặp phập phồng. - Từ xa tôi đã đánh hơi thấy rồi.

Miron Griôrievich mở toang cánh cửa, nhường ông thông gia vào trước. Ông Panteley Prokofievich bước qua ngưỡng cửa và nhìn thấy ngay Mitka ngồi ở bàn trong góc phòng để các hình thánh.

- Đây thầy quyền nhà chúng tôi đây - Cụ Grisaka vịn vào vai

Mitka lúc này đã đứng dậy, méo máo kêu lên.

- Chà, mừng cậu được về thăm nhà, cậu Cô-dắc con.

Ông Panteley Prokofievich giữ lại một lát trong tay ông bàn tay rất dài của Mitka, lùi một bước, ngạc nhiên nhìn khắp người nó một lượt

- Có gì mà ông nhìn thế, thưa ông Panteley Prokofievich. - Mitka mỉm cười, hỏi bằng một giọng trầm khàn khàn.

- Tôi cứ nhìn cậu mà chẳng hiểu ra sao nữa: hỏi đưa tiễn cậu và thằng Griska vào quân ngũ thì cả hai đều còn là trẻ con, thế mà bây giờ thì xem kìa... Cô-dắc ra Cô-dắc rồi còn gì. Tuyển vào trung đoàn Atamansky cũng được đấy!

Hai con mắt đẫm nước mắt của bà Lukinhitna cứ nhìn Mitka chăm chăm, bà rót rượu vào cái ly mà không nhìn thấy, để rượu tràn cả ra ngoài.

- Mụ thổ tả này! Rượu quý như thế mà rót cả ra ngoài. - Miron Grigorievich quát vợ.

- Mừng dịp vui của cả nhà ta và riêng cậu, cậu Miseri Mironyi, mừng cậu về nhà chơi được sung sướng!

Ông Panteley Prokofievich đảo hai cái lòng trắng con mắt xanh xanh nhìn quanh một lượt, rồi nín thở, hấp háy hai hàng mi, nhăm nháp uống cạn ly rượu to bụng. Ông từ từ đưa tay áo lên chùi miệng, chùi ria, rồi nhìn chăm chăm vào đáy cái ly, ngửa đầu mở hoác cái miệng có hàm răng đen sì lắc lắc cho giọt rượu cuối cùng rơi vào.

Mãi lúc ấy ông mới hà một hơi. Ăn một quả dưa chuột, lim dim mắt giờ lâu ra vẻ khoái trá lắm. Bà thông gia lại đem đến mời ông ly thứ hai và ông già bắt đầu chuyển choáng, nom đến là

buồn cười. Mitka tằm tằm nhìn ông uống rượu. Tròng con mắt nó như tròng con mắt mèo, lúc thì co hẹp lại chỉ còn hai cái kẽ xanh biếc màu hương bồ, lúc thì nở rộng ra, đen lại. Mấy năm nay Mitka đã đổi khác rất nhiều, không còn nhận ra được nữa. Nhìn gã Cô-dắc da đen lực lưỡng này, hầu như không còn thấy lưu lại chút gì của thằng Mitka nhỏ nhắn, cân đối mới được người ta tiễn chân ra lính ba năm trước đây. Mitka đã lớn thêm nhiều, vai rộng ra, lưng hơi gù, người đầy đà thêm, chắc hẳn cân ít nhất cũng phải năm pút(1). Vẻ mặt cũng như giọng nói của nó đều trở nên thô lỗ, nom nó già trước tuổi. Riêng hai con mắt nó chẳng có gì thay đổi, vẫn cứ lăm la lăm lét, đầy xao xuyên như mắt chó sói, và bà mẹ hoàn toàn bị thu hút vào trong cặp mắt đó. Bà vừa cười vừa khóc thỉnh thoảng lại đưa bàn tay nhăn nhúm, nhột nhột lên vuốt bộ tóc cắt ngắn, dựng đứng và cái trán hẹp trắng trắng của thằng con.

- Về như thế này là được thưởng huân chương rồi chứ? - Ông Panteley Prokofievich hỏi với nụ cười say sưa.

- Bây giờ thì thằng Cô-dắc nào chẳng có huân chương? - Mitka cau mày. - Đấy, người ta gán cho thằng Kriuchev ba cái huân chương, nó nằm thối thây trên bộ tư lệnh kia kìa.

- Ông thông gia ạ, thằng cháu nhà tôi nó khá lắm. - Cụ Grisaka vội đỡ lời - Cái thằng chết tiệt này, nó giống tôi, giống ông nó như lột ấy. Nó không thể khom lưng uốn gối được đâu.

- Có lẽ không phải vì thế mà người ta gán huân chương cho anh ta đâu - Hai hàng lông mày của ông Panteley Prokofievich đã nhíu lại nhưng Miron Grigorievich đã kéo ông vào nhà trong, mời ông ngồi lên chiếc rương và hỏi:

- Con Natalia và hai cháu ra sao hả ông?

- Khoẻ mạnh cả chứ?

- Thế ư, ơn Chúa? Ông thông gia ạ, hình như ông bảo đến đây có việc phải không? Tình hình công việc bên nhà ta như thế nào? Ông nói ngay đi kẻo chúng mình lại say mất, còn uống nữa cơ mà.

- Xin ông cho tôi ít tiền. Ông hãy vì Chúa mà cho tôi đi! Ông hãy cứu tôi lần này nếu không cũng đến tai vạ vì món tiền này mất.

Ông Panteley Prokofievich năn nỉ với cái vẻ quá ư quỵ lụy của một anh chàng say rượu nhưng ông thông gia vội ngắt lời ông:

- Thế bao nhiêu?

- Một trăm tờ.

- Loại nào cơ chứ? Giấy bạc thì cũng năm bảy thứ.

- Một trăm rúp.

- Ông nói ngay như thế có hơn không?

Miron Grigorievich sục trong chiếc rương, moi ra một chiếc khăn tay nhóp nhúa, cởi nút, đếm loạt soạt lấy mười tờ "đỏ".

- Xin cảm ơn, ông thông gia yêu quý... ông thật đã giúp tôi thoát nạn.

- Thôi, có gì đáng kể. Chúng ta là người nhà mà.

Mitka về ở nhà được năm hôm. Đêm đêm nó ngủ ở nhà vợ Aniskey. Nó thương cái cảnh thiếu thốn đau khổ của mẹ, cũng thương cả bản thân mẹ, một người đàn bà đơn giản xuề xòa, chẳng từ chối ai bao giờ. Ban ngày nó lảng cháng qua các nhà bà con thân thuộc, ăn cơm khách nơi nọ nơi kia. Với một thân

hình cao lớn, nó phong phanh chiếc vét lính mỏng màu ka-ki hất lệch mũ lưỡi trai sang một bên, và cứ thế lênh khênh, ngật ngưỡng đi khắp các phố trong thôn để khoe cái cứng rắn, khoẻ chịu rét của mình. Rồi một hôm, lúc trời đã sâm sẫm, nó mò đến nhà Melekhov, đem theo vào trong căn bếp đốt lửa nóng rực hơi lạnh của băng giá cùng cái mùi lính trắng chua chua hắc hắc ngửi qua một lần thì không bao giờ quên được. Nó ngồi lại một lát tán gẫu vài câu về chiến tranh về những chuyện mới xảy ra trong thôn, rồi nheo cặp mắt xanh lè như màu lá lau ra hiệu cho Daria và sửa soạn ra về. Daria không rời mắt khỏi thầy quyền nhà ta một giây nào. Đền khi Mitka đóng sầm cửa bước ra ngoài, Daria lão đảo như ngọn lửa trên đầu một cây nến, mím chặt môi, chít cái khăn lên đầu. Nhưng bà Ilinhitna hỏi:

- Mày đi đâu đấy, Đaska?
- Con ra ngoài kia... đi đồng.
- Chờ tao cùng đi với.

Ông Panteley Prokofievich cứ gục đầu ngồi yên như không hề nghe thấy những lời trao đổi giữa vợ và con dâu. Daria đi qua mặt ông ra cửa, một ánh mắt như mắt cáo lấp loáng dưới hai hàng mi hạ xuống. Bà mẹ chồng rên ư ử, lon ton lẩn theo con dâu như quả bóng.

Mitka đứng bên cái cửa xép ở hàng rào, hút thuốc trong bàn tay khum khum. Nó húng hắng ho, để ửng ọt ẹt trên tuyết. Nghe tiếng then cửa lách cách, nó bước về phía thềm nhà.

- Cậu đấy à, cậu Mitka? Vào sân nhà người lạ không tìm được lối mà đi hay sao thế? - Bà Ilinhitna chọc cho nó một câu. - Cậu ra đến bên ngoài thì nhớ cài then cửa xép lại nhé, kéo đềm gió cứ đập âm âm... Gì gì mà khiếp thế này...
- Không sao đâu, tôi vẫn nhớ lối đi đấy... Vâng, tôi sẽ đóng

cửa...

Mitka nín lặng một lát rồi trả lời tức tối. Nó húng hắng ho băng qua phố đi thẳng vào sân nhà Anikey.

Như con chim, Mitka sống một cuộc đời hoàn toàn vô tư lự. Hôm nay còn sống, tốt lắm, còn chuyện ngày mai sẽ ra sao thì mai hắng hay. Công việc nhà binh, nó làm thần thờ được chằng hay chớ, và tuy một dòng máu của kẻ không biết sợ là gì chảy trong tim nó, nhưng nó cũng không để tâm tìm kiếm những dịp lập công. Hơn nữa hồ sơ lý lịch quân nhân của nó xem ra có phần chẳng hay ho gì: hai lần bị kết án, một lần bị buộc tội cưỡng dâm một người đàn bà Ba Lan quốc tịch Nga và một lần vì tội cướp bóc. Trong ba năm chiến tranh nó đã bị thi hành kỷ luật không biết đến bao nhiêu lần. Một lần toà án binh đã chiến thiếu chút nữa thì tuyên bố đem nó ra xử bắn, nhưng nó vẫn tìm được cách thoát nạn. Tuy bị coi là một thằng tội tệ nhất trung đoàn, nhưng bọn Cô-dắc vẫn thích nó vì tính nó vui nhộn, cởi mở vì những bài hát tục tĩu của nó về cái tài này thì Mitka không phải là một tay hạng xoàng, vì nó tốt với bạn và có một lối sống bộc tuếch bộc toạc. Còn các sĩ quan thì thích nó ở cái thói liều lĩnh của một thằng cướp. Mitka cứ đi trên đường đời với nụ cười trên môi và với cặp chân bước nhẹ nhàng như chân chó sói. Của đáng tội người ngọm nó cũng mang nhiều điểm rất giống loài thú rừng này: đi đứng thì ngật ngưỡng lưng khùng, thủng thẳng từng bước, mắt nhìn thì gườm gườm với hai tròng con mắt rất to xanh lè. Ngay đến các cử động của đầu nó cũng thế: không bao giờ Mitka quay cái cổ cứng đờ vì bị đập thương. Nếu nó muốn nhìn về phía sau thì chỉ còn cách quay cả người. Người nó gân guốc, to xương, rắn thịt, nó làm gì cũng nhanh nhẹn, nhẹ nhàng nhưng rất dè sẻn động tác. Nó toả ra cái mùi nồng nồng hăng hắc của những con người khoẻ mạnh, thừa sức lực, hệt như mùi đất đen bị lưỡi cày rạch bửa ra dưới những cái nương xói. Cuộc sống của Mitka thẳng đuồn đuối, không có

chút gì phức tạp, và cứ kéo dài như luống cày. Mitka đi trên luống cày ấy như một người chủ có toàn bộ quyền hành. Các ý nghĩ trong đầu óc nó đều không có gì phức tạp, đều đơn giản một cách ấu trĩ: đói thì có thể và cần phải ăn cấp, dù là ăn cấp của bạn bè, vì thế hễ đói là nó kiếm cái gì xoáy ngay. Ứng mòn hỏng thì cách đơn giản nhất là lộn ở chân một tên tù binh. Làm lỗi ư? Làm lỗi thì phải chuộc tội, và thế là Mitka chuộc tội: nó đi trinh sát, bắt và mang về những tên lính gác Đức bị bóp cổ đến gần tắt thở, hoặc tình nguyện xin làm những việc mạo hiểm nhất. Năm 1915 nó đã bị bắt làm tù binh, đã được ném một trận đòn như tử và bị thương vì những nhát lưỡi lê, nhưng đến đêm nó đã bới mái nhà kho chuồn thẳng, một móng tay cũng không còn nguyên vẹn nhưng vẫn mang về được một bộ đồ thẳng ngựa và xe tải làm kỷ niệm. Chính vì thế người ta đã tha thứ cho Mitka nhiều điều.

Mitka ở nhà đến ngày thứ sáu thì Miron Grigorievich đánh xe đưa con trai ra ga Minlerovo. Ông tiến chân Mitka lên toa xe rồi lắng nghe tiếng cả một chuỗi những chiếc hộp màu xanh lá cây lạch xạch rời xa dần và cứ lấy cán roi ngoáy mãi xuống đóng than xỉ đồ trên sân ga, mà chẳng buồn ngược cặp mắt cay xè nhìn lên. Bà Lukinhitna khóc lóc về chuyện thằng con trai lại phải ra đi. Cụ Grisaka thì luôn miệng rên rĩ chốc chốc lại hỉ mũi vào lòng bàn tay, tiếng hỉ mũi vang lên trong nhà như tiếng kèn, hỉ xong lại chùi tay vào vạt áo tréch-men bản như ma lem. Mụ "gian-méc-ca" vợ gã Anikey cũng khóc lóc nhớ lại cái thân hình hộ pháp, nóng rục trong lúc yêu đương của Mitka, và mụ cũng đau khổ vì cái bệnh lậu vừa bị nó đổ cho.

Thời gian đan ngày nọ với ngày kia như gió đan bờm ngựa. Trước lễ Nô-en, trời bỗng tan băng. Mưa liền một ngày một đêm. Nước trên những ngọn núi ven sông Đông đổ xuống điên cuồng theo các khe suối. Trên những khoảng đất đá nhô ra đã tan hết tuyết, cỏ năm ngoái hiện ra xanh rờn cùng với những

tảng đá phấn đầy rêu. Hai bên bờ sông Đông, bọt sủi lên nham nhở từng đoạn, băng trương lên, xám ngoét như xác người chết. Chất đất đen được bóc trần toả ra một mùi hương ngọt lịm rất khó tả. Trên con đường của các vị ghetman, nước sủi bong bóng trên những vết bánh xe năm ngoái.

Những đám đất sét mới lở mở hoác ra trên những đoạn vách đứng bên ngoài thôn. Gió nồm đã đưa lời từ vùng sông Tria mùi cỏ mục thum thum. Đến giữa trưa, trên đường chân trời đã thấp thoáng cái bóng xanh ngát, rất dịu mắt, cứ như trời đã sang xuân. Khắp thôn, đã có những vầng nước gợn lăn tăn bên những đồng tro đổ cạnh các hàng rào. Trong các sân đập lúa, đất quanh các cây rom đã tan tuyết, mùi rom ủng ngọt ngọt lờm lờm chọc vào mũi những người đi qua.

Ban ngày trên gờ các mái nhà những que băng rủ từ lớp rom nhỏ xuống những giọt nước đen như nhựa chung. Những con chim ác lại đậu trên những dây hàng rào kêu xé ruột xé gan. Con bò mộng của thôn gửi ở sân gia súc nhà Miron Grigorievich cho qua mùa đông rống ầm lên, mùa xuân đến quá sớm đã làm nó xao xuyến rao rục. Nó văng sừng nát tung cả dây hàng rào nó có mình vào cái cày gỗ sồi mọt, lắc lắc cái yếm mượt như lụa, dẫm nát lớp tuyết lồm bồm nước tuyết tan trong sân gia súc.

Lễ Nô-en hôm trước thì hôm sau băng nứt vỡ trên sông Đông. Những tảng đá băng xô dồn vào nhau trôi giữa dòng với những tiếng ràn rạt, rất to. Cũng có những tảng băng khổng lồ bị đẩy lên bờ nằm như những con quái vật dưới nước đang ngủ thiếp. Bên kia sông, làn gió nồm xao xuyến xô những cây tiêu huyền ngật ngưỡng mềm mại, nom cứ như đang chạy tại chỗ.

Su...u... uu... - Không biết từ đâu vẳng tới một thứ tiếng khàn khàn trầm trầm. Nhưng tối hôm ấy, trong núi bắt đầu có những tiếng ì ầm, nhưng con quạ trên bãi thôn kêu loạn xạ, con lợn

của Khristonhia chạy qua trước nhà Melekhov với một nắm rom trong mồm. Ông Panteley Prokofievich nhận định: "Mùa xuân bị kẹt lại rồi, mai lại rét ngọt cho mà xem". Đến đêm thì gió chuyển sang hướng đông, các vầng nước nát nham nhở trong mấy hôm tuyết tan lại phủ một lớp băng mỏng trong như pha lê. Đến sáng thì gió bắt đầu thổi từ hướng Moskva, không khí băng giá đè nặng lên thôn xóm. Mùa đông đã hồi cư. Như để nhắc nhở rằng vừa có những ngày tuyết tan, chỉ giữa dòng sông Đông là còn vài tảng băng nhỏ bập bênh như những tàu lá trắng khổng lồ và trên ngọn gò, khoảng đất bị lộ trần bốc hơi lạnh ngùn ngụt.

ít lâu sau lễ Nô-en, viên thư ký gặp ông Panteley Prokofievich tại đại hội toàn trấn, có báo cho ông biết rằng hắn đã gặp Grigori ở Kamenskaia và chàng còn nhờ hắn tin cho gia đình biết rằng không mấy ngày nữa chàng sẽ về nhà.

Chú thích:

(1) Tương đương 85kg (ND).

Chương 75 - Phần 4

Với hai bàn tay nhỏ ngăm ngăm, đầy những sợi lông lơ thơ bóng nhoáng lão Sergey Platonovich Mokhov cố mò mẫm ba bề bốn bên xem cuộc đời lão sẽ ra sao. Có lúc cuộc sống đã làm vừa lòng lão, nhưng có lúc nó lại vít nặng như tảng đá buộc vào cổ người chết đuối. Trong cuộc đời của lão, Sergey Plantonovich đã được nếm đủ mùi và đã trải qua lắm cuộc tang thương. Trước đây đã lâu, hồi còn làm cái nghề đầu cơ ngũ cốc, có lần lão đã mua được thóc của bà con Cô-dắc với giá rẻ mạt, nhưng sau lại phải chở ra ngoài thôn đổ xuống đoạn bờ sông Durnoi Yar bốn nghìn pút lúa mì bị cháy.

Lão cũng còn nhớ cái đêm mùa thu năm 1905, có một kẻ nào đó trong thôn nã vào lão một phát đạn ghém. Lão Mokhov đã làm giàu rồi lại khánh kiệt gia sản, nhưng cuối cùng vẫn vợ vét được sáu vạn rúp, gửi cả vào nhà băng Volgo-Kamsky. Nhờ cái tài đánh hơi rất nhạy, lão cảm thấy rằng đang sắp có một sự rung chuyển kinh thiên động địa, không thể nào tránh khỏi. Lão ngồi chờ những ngày đen tối và lão đã không lầm lẫn: tháng giêng năm một nghìn chín trăm mười bảy, gã giáo viên Balanda đang chết dần chết mòn vì bệnh lao đã tới than vãn với lão:

- Cách mạng đã ập đến cửa rồi mà ông xem, tôi lại sắp sửa toi mạng vì cái bệnh cực kỳ ngu xuẩn, cái bệnh đa sầu đa cảm cùng cực này. Thật đáng giận, vì như thế là tôi sẽ không được chính mắt nhìn thấy họ moi hết tài sản vốn liếng của ông và lôi cổ ông ra khỏi nơi giường êm đệm ấm này như thế nào nữa rồi.

- Thế thì có gì đáng giận?

- Còn sao nữa? Ông cũng biết đấy được nhìn thấy tất cả biến thành tro bụi thì dù sao cũng là chuyện thú vị.

- Thôi đi, anh bạn thân mến ạ! Anh chết hôm nay, rồi mai mới đến lượt tôi! - Sergey Platonovich nói. Lão đã điên tiết lắm rồi nhưng vẫn cố không để lộ ra nét mặt.

Đến tháng giêng thì trong các thôn trấn đã bắt đầu nghe thấy tiếng vang của những lời xào bàn tán ở thủ đô về Rasputin(1) và họ hàng nhà vua, rồi đến đầu tháng ba, cái tin chế độ chuyên chế bị lật đổ bất thần chụp lên đầu xéc gậy Platonovich như một cái lưới bẫy vịt trời. Trước cái tin về cuộc đảo lộn ấy, dân Cô-dắc có thái độ vừa lo lắng rụt rè vừa chờ đợi. Hôm ấy các bô lão và cả những gã Cô-dắc ít tuổi hơn tới xúm đông xúm đò đến tới trước cửa hiệu Mokhov cửa đóng im ỉm. Tên ataman thôn Kiriutka Sondatov (lên thay tên Manytkov đã chết trận) mặt mày ủ dột, hầu như không tham dự gì vào những cuộc tranh cãi diễn ra sôi nổi bên cạnh cửa hàng. Hắn là một gã Cô-dắc to lớn, có bộ ria đỏ như râu ngô, mắt hơi lác. Thỉnh thoảng hắn lại hiếng hiếng mắt, nhìn khắp mặt bọn Cô-dắc và kêu lên bằng một giọng đầy vẻ hoang mang:

- Chúng nó làm cho mọi việc đều rối như bòng bong rồi! Trời ơi là trời? Bây giờ thì còn biết làm ăn sinh sống thế nào đây?

Sergey Platonovich đứng trong cửa sổ nhìn ra thấy có đám người đứng tùm tùm trước cửa hiệu, bèn quyết định bước ra chuyện trò vài câu với các cụ già. Lão khoác chiếc áo lông gấu chuột vào rồi chống cái gậy màu nâu nam đơn giản mấy chữ đầu tên bằng bạc, đi ra khoảng thêm trước nhà. Những tiếng nhao nhao từ ngoài cửa hiệu vang vào.

- Này. Ông Platonyk ạ, ông là người chữ nghĩa còn chúng tôi thì tối tăm dốt nát, ông thử bảo cho chúng tôi biết tình hình bây giờ như thế nào và sau này sẽ ra sao đây? - Matvey Casulin hỏi với

một nụ cười đầy vẻ khiếp hãi, vô số vết nhăn chéo tụ lại quanh cái mũi lạnh cóng của lão.

Khi Sergey Platonovich cúi chào các cụ lễ phép ngả mũ tránh ra nhường lối cho lão bước vào trong đám.

- Chúng ta sẽ sống không có vua... - Sergey Platonovich ngập ngừng một lát rồi trả lời.

Các cụ già nhao nhao cùng nói:

- Không có vua làm sao được?

- Ông cha cũng như tổ tiên chúng ta đều sống có vua, chẳng nhẽ từ nay không cần có vua nữa hay sao?

- Lấy bégng mất cái đầu đi rồi, còn đợc hai cắng thì sống làm sao đợc?

- Thế chính quyền nào sẽ lên thay?

- Ông đừng có ngại, ông Platonyk ạ! Thấy như thế nào cứ nói toạc móng heo với chúng tôi... Việc gì mà ông phải sợ?

- Có lẽ chính lão cũng chẳng biết cóc gì đâu. - Lão Apdeit "Vua nói phét" mỉm cười, làm hai cái lúm đồng tiền trên cặp má hồng hào càng lún sâu thêm.

Sergey Platonovich đờ đẫn dán mắt xuống đôi ủng cũ bằng cao su của lão, nói dạn ra từng tiếng coi bộ rất là đau khổ.

- Quyền cai trị sẽ thuộc về Duma quốc gia. Chúng ta sẽ thành lập một nước cộng hoà.

- Chúng nó làm lung tung beng cả rồi, mẹ chúng nó chứ.

- Hồi còn mồ ma đức vua Alexandr đệ nhị, chúng tôi vào phục vụ trong quân ngũ... - Lão Apdeit vừa mở miệng thì lão già

Bogaturev đã nghiêm khắc ngắt lời lão:

- Nghe mãi rồi? Bây giờ không phải là lúc nói chuyện ấy nữa.
- Như thế là bà con Cô-dắc sẽ đi đến chỗ mặt vận hay sao?
- Trong lúc chúng ta đứng vô công rồi nghề ở đây thì ngay giờ phút này quân Đức đã tiến tới Saint Peterburg rồi.
- Đã nói bình đẳng thì tức là muốn chúng ta cá mè một lứa với bọn mu-gích hay sao?
- Cẩn thận đấy chưa biết chừng chúng nó sẽ tính đến ruộng đất của chúng ta cho mà xem...

Sergey Platonovich gắng gượng mỉm cười, lão đưa mắt nhìn những khuôn mặt đầy ưu phiền của các cụ già, trong lòng bỗng cảm thấy bức bối, khó chịu. Vẫn với cái cử chỉ quen thuộc từ xưa, lão lách bộ râu màu hạt dẻ ra làm hai, rồi nói bằng một giọng không hiểu tức tới với ai:

- Đấy thừa các cụ bô lão, nước Nga đã bị đưa đến nông nỗi như thế này rồi đấy. Họ coi các cụ cùng một giuộc với bọn mu-gích, họ tước mất của các cụ các quyền lợi mà riêng các cụ được hưởng, mà sẽ còn nhắc lại các thù cũ oán xưa nữa là khác. Đã đến thời kỳ sống khổ sống nhục rồi đây... Nhưng tất cả còn tùy theo chính quyền sẽ rơi vào tay ai, nếu không chúng ta sẽ bị đưa đến chỗ chết không kịp ngáp mắt thôi.
- Chúng ta còn sống thì còn được thấy tình hình ra sao? - Lão Bogaturev lắc lắc đầu rồi cau hai hàng lông mày rậm rì nhìn Sergey Platonovich, ánh mắt đầy vẻ nghi ngờ. - Ông Platonyk ạ, ông nói như thế là dựa theo quyền lợi của ông, chứ chúng tôi thì biết đâu chẳng nhờ thế mà được nhẹ xác đôi chút?
- Thế các cụ có gì được chuyện này làm cho nhẹ nhàng hơn

nào? - Sergey Platonovich hỏi vặn.

- Rất có thể là chính quyền mới sẽ chấm dứt được chiến tranh...

- Có thể như thế được không? Thế nào?

Sergey Platonovich khoát tay một cái rồi chập chững bước về phía cái thềm nhà màu xanh da trời trang trí rất sang của lão. Dáng đi nom già hẳn đi. Lão vừa đi, vừa nghĩ tản mạn về đủ mọi chuyện: tiền nong, nhà máy xay, công việc buôn bán ngày càng xuống dốc, vào lão bỗng nhớ ra rằng Lida hiện nay đang ở Moskva còn thằng Vladimir thì chẳng bao lâu nữa sẽ ở Novocherkask về nhà. Nỗi lo lắng day dứt về con cái cũng không xua nổi các ý nghĩa không đầu không đuôi rồi bời trong đầu óc. Lão cứ thế lê chân về tới thềm nhà.

Lão cảm thấy rằng chỉ trong một ngày hôm nay mà cuộc đời lão bỗng nhiên tối sầm hẳn lại, và ngay bản thân lão cũng tựa như bạc màu đi trong lòng vì những suy tư nhức nhối. Lão bỗng cảm thấy trong miệng chua loét như có vị rỉ sắt, trào cả nước miếng ra.

Sergey Platonovich quay lại nhìn các cụ già vẫn còn đứng trước cửa hiệu, nhỏ toẹt một bãi qua hàng lan can trạm trở trên thềm, lệt sệt bước qua sân thượng vào trong nhà. Mẹ Anna Ivanovna chờ chồng trong phòng ăn. Mẹ đưa cặp mắt không có màu sắc thờ ơ nhìn qua mặt chồng một cái như thường ngày rồi hỏi:

- Ông ăn qua chút gì trước khi dùng trà chứ?

- Không, không cần? Bây giờ thì cần ăn với uống cái gì? - Sergey Platonovich xua tay ra vẻ ghê tởm.

Trong khi cởi áo ngoài, lão vẫn còn cảm thấy cái mũi rỉ chua loét trong miệng và cái trống rỗng chán ngán trong đầu óc.

- Có thư của con Lida đấy!

Mụ Anna Ivanovna lật đật vào phòng ngủ (ngay từ khi mới về nhà chồng, mụ đã bị ngay một khối công việc nội trợ rất lớn đè nặng lên mình, nên đã bắt đầu đi lật đật như thế này rồi). Mụ đem ra một chiếc phong bì đã mở.

"Con bé này đầu óc rỗng tuếch và xem ra chẳng có gì thông minh đâu" - Sergey Platonovich nhăn mũi vì mùi nước hoa bốc lên từ chiếc phong bì dày và đây là lần đầu tiên lão có ý nghĩ như thế về con gái lão. Lão đọc qua bức thư một cách lơ đãng và không hiểu sao đọc đến mấy chữ "trạng huống" thì lão dừng lại, ngẫm nghĩ rất lâu cố tìm ra cái ý nghĩa mà lão còn chưa hiểu trong đó. Cuối bức thư Lida xin cha gửi tiền cho mình. Trong khi Sergey Platonovich đọc nốt những dòng cuối cùng, đầu óc lão vẫn tràn ngập một cảm giác trống rỗng và nhức nhối. Bỗng nhiên lão chỉ muốn âm thầm khóc một mình. Trong giây phút này cuộc sống hiện ra rõ mồn mọt trước mắt lão, với cái nội dung càng trống rỗng hơn của nó.

"Nó thật là xa lạ đối với mình. - Lão nghĩ về con gái - Mà cả mình cũng xa lạ đối với nó. Nó chỉ có tình cảm bố con khi nào cần tiền mà thôi... Thật là một đứa con gái bản thủ, nhân tình nhân nghĩa lung tung... nhưng hồi nó còn nhỏ, tóc nó vàng, nó đáng yêu đến thế? Lạy chúa tôi? Sao cái gì cũng biến đổi ghê thế? Mình thật là một thằng ngu xuẩn cho đến già, mình cứ tin vào một cái gì tốt đẹp trong cuộc sống tương lai, nhưng thật ra mình trơ trọi chẳng khác gì toà nhà thờ giữa ngã ba đường... Mình đã làm giàu một cách bản thủ - nhưng của đáng tội, sạch sẽ thì làm giàu thế nào được? Mình đã dối trá lừa bịp, đã bóp mồm bóp miệng, thế mà bây giờ dùng một cái nổ ra cách mạng, thế là ngày mai bọn con đòi đầy tớ nhà mình sẽ có thể tống cổ mình ra khỏi cửa... Tất cả đều lộn tung phèo mẹ nó lên cả! Thế còn hai đứa chúng nó? Thằng Vladimir thì ngớ nga ngớ

ngắn... nhưng dù sao nó cũng có thể có tích sự gì? Đàng nào cũng đến thế thôi, muốn ra sao thì ra..."

Không hiểu do những dây mơ rễ má lung tung như thế nào mà bỗng nhiên lão nhớ lại một chuyện xảy ra ở nhà máy xay từ ngày xưa ngày xưa: một gã Cô-dắc đánh xe đến xay thóc, thấy mức hao bị tính quá cao bèn làm rầm lên và không chịu trả tiền. Lúc ấy, lão, chính lão Mokhov này đang ở trong phòng máy. Lão nghe thấy những tiếng âm ĩ bên ngoài bèn ra hỏi rõ đầu đuôi, rồi ra lệnh cho gã đứng cân và bọn thợ xay không trao trả số bột đã xay. Gã Cô-dắc loắt choắt, xấu xí kia nắm lấy cái tai của túi bột cố lôi đi còn gã thợ xay lực lưỡng, ngực to bè bè tên là Zava thì lôi lại. Lúc ấy gã Cô-dắc cố đẩy gã thợ xay một cái. Gã kia quay luôn lại quai chéo gã Cô-dắc một quá vào thái dương, nắm đấm vừa to vừa chắc. Gã Cô-dắc nhỏ bé ngã dúi xuống rồi lại lảo đảo đứng dậy, thái dương bên trái bị toạc một miếng, máu chảy ròng ròng. Rồi bỗng nhiên gã đi đến trước mặt Sergey Platonovich, cô tự chủ cho khỏi quát to lên: và khẽ nói qua một tiếng thở dài:

- Bột đấy? Cướp lấy mà hốc hết đi! - Nói xong gã bỏ đi, hai vai run run.

Sergey Platonovich nhớ lại hình như vô duyên vô cớ câu chuyện ấy cùng hậu quả của nó: mẹ vợ của gã Cô-dắc sau đó có đến xin trả lại chỗ bột. Mẹ cố hết sức nuốt nước mắt, nói với những người đến xay bột, để họ đồng tình với mình:

- Thế này thì còn trời đất nào nữa, hả các bà con nhân hậu? Còn ra luật vua phép nước gì nữa? Trả lại bột cho tôi!

- Này nhà bác kia, không hôn xéo đàng nào thì xéo, kéo tôi vạt hết tóc bây giờ! Gã Zava vừa cười vừa nói.

Anh chàng thợ cân tên là "Bồi" hom hem, lẻo khoẻo như y gã

Cô-dắc kia, đã xông tới đánh nhau với Zava. Nhìn sự việc xảy ra như thế thật đáng bực mình. Sau khi bị Zava nện cho một trận nhừ tử, "Bồi" đã đến đòi thanh toán tiền công. Tất cả những chuyện ấy đã hiện lại loang loáng trong óc Sergey Platonovich lúc lão cuộn tròn bức thư đã đọc xong, mặt đăm đăm về phía trước mà chẳng nhìn thấy gì cả.

Ngày hôm ấy đã để lại cho Sergey Platonovich một nỗi đau đớn nhức nhối luôn luôn làm tình làm tội lão. Đến đêm, lão trần trọc mãi mà không sao ngủ được người như bị đè bẹp dưới những ý nghĩ mung lung chẳng có mạch lạc gì cả và những niềm hy vọng mỏng manh. Mãi đến nửa đêm lão mới chợp được mắt và sáng hôm sau, khi được tin Evgeni Litnhitki vừa từ mặt trận về Yagonoie với bố, lão bèn quyết định tạt qua bên ấy để dò xem tình hình thực tế ra sao, cố tẩy cho hết các dự cảm khủng khiếp lắng đọng trong tâm hồn lão như chất thuốc đắng. Emelian vừa hút cái tẩu vừa thắt con ngựa nhỏ nhưng kéo rất khoẻ vào chiếc xe trượt tuyết kiểu thành thị, đưa chủ đi Yagonoie.

Mặt trời chín nẫu bên trên thôn xóm như một quả mơ màu da cam. Những đám mây bên dưới bốc hơi, tan rữa dần. Không khí đại hàn rét thấu xương nặc mùi hoa quả mọng nước. Lớp băng mỏng trên mặt đường vỡ rạn rạt dưới vó ngựa. Hơi con ngựa thổi ra bị gió tạt ngay từ hai lỗ mũi về phía sau, bám lại trên bờm nó như sương muối. Xe chạy nhanh, trời lại lạnh, làm cho Sergey Platonovich cảm thấy trong lòng bứt xao xuyến. Lão lắc lư ngủ gà ngủ gật, lưng cọ đi cọ lại trên cái ghế trải đệm. Trong khi đó một đám Cô-dắc mặc áo lông đứng đen ngòm trên bãi thôn. Bọn đàn bà khép tà những chiếc áo lông kiểu sông Đông viền lông rái cá nâu, đứng túm tụm với nhau như đàn cừu.

Gã giáo viên Balanda đứng giữa đám người, một chiếc khăn che cặp môi xám ngoét trên cái khuyết của chiếc áo lông ngắn có đính một dải đỏ. Gã nói sôi nổi, hai con mắt long lanh.

- Bà con thấy đấy, thế là chấm dứt được cái chính thể chuyên chế chết tiệt ấy rồi! Bây giờ thì con em bà con không còn bị chúng nó sai mang roi đi trấn áp công nhân nữa, bà con không còn phải đi phục dịch nhục nhã cho cái thằng Nga hoàng hút máu ấy nữa. Quốc hội lập hiến sẽ làm chủ nước Nga mới, một nước Nga tự do. Quốc hội lập hiến sẽ có thể xây dựng một cuộc sống mới, có thể nói là một cuộc sống sáng lạng?

Mụ nhân tình ăn ở với gã đứng sau lưng kéo gấu cái áo lông ngắn của gã, khẽ van:

- Thôi đi anh Michia? Anh không nhớ là làm như thế này có hại cho anh à thôi đừng nói nữa! Lại đến ho ra máu mất thôi... anh Michia!

Những người Cô-dắc đứng nghe Balanda nói rồi bối rối cúi gằm mặt xuống, họ húng hắng ho, cố giấu nét cười. Nhưng người ta đã không để cho gã giáo viên nói hết lời. Trong mấy hàng đầu có một giọng trầm trầm nói vẻ thương hại:

- Chưa biết chừng cuộc đời rồi cũng sáng sủa thật đấy, nhưng anh bạn thân mến ạ, anh sẽ không được sống tới ngày ấy đâu. Thôi tốt nhất hãy về nhà đi kẻo ngoài này lạnh lắm...

Balanda lấp bắp nói không hết câu rồi rời khỏi đám đông mặt mày ủ rũ.

Sergey Platonovich đến Yagonoie thì đã giữa trưa. Emelian nắm dây hàm thiếc, dắt con ngựa ra chỗ những cái máng ăn đàn bằng cành cây ở gần tàu ngựa, và trong khi chủ hấn xuống xe, lật tà áo lông móc ra một chiếc khăn tay, hấn đã kịp tháo xong đồ thắng cho con ngựa, đắp lên lưng nó cái áo. Một con chó săn rất cao lông trắng đốm nâu thấy có người lạ bèn đuổi những cái chân gân guốc dài nghêu, ngáp dài đứng dậy, ra đón Sergey Platonovich ở ngoài thềm.

Những con chó khác đang nằm nối đuôi nhau thành một chuỗi đen sì ở bên thềm, cũng lười nhác bắt chước con chó kia đứng dậy.

"Mẹ khỉ, đâu ra mà lăm thế này!" - Sergey Platonovich sợ hãi đưa mắt nhìn quanh, chân cứ giật lùi trên những bậc thềm.

Phòng ngoài khô ráo và sáng sủa nhưng nặc mùi chó và mùi dấm chua loét. Bên trên một cái rương lớn, có đóng một cái mắc áo bằng sừng hươu với những cái gạc vươn ra rất rộng, trên mắc áo treo một chiếc mũ sĩ quan lông cừ non, một chiếc mũ có tai dài, dây ngù bạc và chiếc áo choàng dạ kiểu Kavkaz. Sergey Platonovich đưa mắt nhìn về phía ấy, bất giác có cảm tưởng như một người đen sì, mình đầy lông lá, đang đứng trên chiếc rương, và nhún vai như thắc mắc điều gì. Từ căn phòng bên bước ra một người đàn bà mắt đen thân hình đầy đặn. Người ấy chăm chú nhìn Sergey Platonovich cởi áo ngoài và cất tiếng hỏi, song những nét nghiêm trang trên bộ mặt ngăm ngăm rất đẹp không có chút gì thay đổi:

- Ông đến gặp cụ Nicolai Alexeevich phải không? Tôi sẽ vào trình cụ lớn ngay.

Người đàn bà bước vào phòng khách mà không gõ cửa vào xong khép chặt cánh cửa sau lưng. Nhìn người đàn bà mắt đen: đầy đà và xinh đẹp, Sergey Platonovich mãi mới nhận ra Acxinhia nhà Astakhov. Còn nàng thì vừa trông thấy lão đã nhận ra ngay, rồi mím chặt cặp môi chín mọng như quả anh đào, bước vào nhà trong: người uốn thẳng nom rất thiếu tự nhiên, hai khuỷu tay trần trắng bệch hơi đưa ra đưa vào. Một phút sau chính lão già Litnhitki bước ra theo Acxinhia. Lão mím cười với một vẻ hồ hởi không vô vấp lăm và nói trầm trầm, giọng kẻ cả:

- À! Nhà thương gia. Ngọn gió nào đưa ông tới đây thế này? Xin

mời... - Lão đứng tránh sang bên, khoát tay mời khách vào phòng khách.

Với cái vẻ cung kính mà lão đã quen phơi bày mỗi khi đứng trước một nhân vật quyền thế. Sergey Platonovich cúi rạp mình chào rồi bước vào phòng khách. Evgeni Nicolaevich nheo hai con mắt sau cái kính kẹp mũi, ra đón lão:

- Ông đến chơi thế này thật tốt quá, ông Sergey Platonovich yêu quý? Xin chào ông. Nhưng tại sao hình như ông già đi như thế này? Hả?

- Thôi đi, thưa ngài Evgeni Nicolaevich. Tôi còn đang muốn sống lâu hơn cả ngài nữa đấy. Mà tình hình của ngài thì như thế nào? Ngài vẫn nguyên vẹn không sút mẻ gì chứ?

Evgeni cười nhe mấy cái răng bịt vành vàng rồi khoác tay khách kéo đến chiếc ghế tựa. Hai người ngồi bên chiếc bàn nhỏ, trao đổi với nhau những câu chằng có ý nghĩa gì cả và chỉ cố tìm ra trên mặt nhau những nét biến đổi từ sau cuộc gặp gỡ lần trước. Lão địa chủ bảo người nhà pha trà đãi khách rồi cũng bước vào, cái tẩu cong to kéch xù cắn giữa hai hàm răng bốc khói mù mịt. Lão đứng lại bên chiếc ghế bành. Sergey Platonovich ngồi, đặt một bàn tay già nua xương xẩu, rất dài lên bàn và hỏi:

- Trong thôn ông tình hình như thế nào? Ông đã được nghe... tin mừng chưa?

Sergey Platonovich đưa mắt từ dưới lên nhìn những vết nhăn nheo nhợt trên cổ và trên cái cằm cạo nhẵn nhụi của viên tướng rồi thở dài:

- Chưa nghe thấy sao được!

- Tình hình chuyển biến tới bước này cũng là do một sự tiền định nghiệp báo thế nào ấy... - Viên tướng nuốt một hơi khói,

chỗ lộ háu, rung rung. - Hồi chiến tranh mới bùng nổ tôi đã dự cảm thấy chuyện này rồi. Bây giờ tôi lại nhớ tới Merekovsky(2)... con còn nhớ không, Evgeni? Cuốn "Petro và Aleksey" ấy mà(3) Trong đó, sau khi bị tra tấn, đông cung thái tử Aleksey đã nói với bố: "Máu của tôi rồi sẽ chảy xuống đầu con cháu của cha...".

- Ở chỗ chúng tôi chẳng được biết điều gì rành rọt - Sergey Platonovich nói giọng xúc động, lão ngo ngoặt trên chiếc ghế bành, châm thuốc hút rồi nói tiếp - Đã tuần nay chẳng nhận được tờ báo nào. Toàn những tin đồn hết sức hoang đường, cả một tinh thần hoang mang ngỡ ngàng. Đúng là tai vạ đến nơi rồi? Tôi vừa nghe tin ngài Evgeni Nicolaievich về nghỉ phép là lập tức quyết định đến hầu cụ lớn để hỏi xem ngoài ấy hiện nay tình hình ra sao và sau này sẽ có những chuyện gì xảy ra.

Evgeni bắt đầu kể, nụ cười đã biến mất trên bộ mặt trắng bệch cạo nhẵn nhụi của hắn.

- Những biến cố thật là khủng khiếp... Binh sĩ đúng là đã hoàn toàn mất tinh thần, chúng không muốn chiến đấu nữa vì mệt mỏi. Nếu nói hai tiếng "binh sĩ theo nghĩa mà chúng ta đã quen hiểu thì thật ra năm nay chúng ta đã không còn một tên binh sĩ nào nữa rồi. Binh sĩ đã biến thành những bầy tội phạm, man rợ, không còn có kỷ luật nào kiểm chế được nữa. Nhưng cha tôi đây chẳng hạn... cha tôi không thể nào hình dung được tình hình như thế nào đâu. Cha tôi không thể tưởng tượng được quân đội ta đã tan rã tới mức độ như thế nào. Tự ý bỏ vị trí chiến đấu, cướp của, giết dân chúng, giết sĩ quan... Hiện nay không chấp hành mệnh lệnh chiến đấu là điều rất thông thường.

- Con cá nó thối từ trên đầu, - lão già Litnhitki thở ra một câu cùng với một hơi thuốc.

- Con thì không nói thế đâu, - Evgeni cau mày, hai bên thái dương đầy những sợi gân giật giật trong một cơn thần kinh. - Con thì không nói như thế... Bị bọn Bolsevich làm tan rã, quân đội ta đã thối từ dưới thối lên. Ngay các đơn vị Cô-dắc, nhất là các phân đơn vị đóng gần sát bộ binh, càng không vững vàng về tinh thần. Chúng mệt mỏi không tả được và chỉ khao khát được về nhà... Trong khi đó bọn Bolsevich...

- Thế chúng nó muốn gì? Sergey Platonovich không nhin được nữa.

- Ô, - Evgeni cười nhạt. - Chúng nó muốn... điều chúng nó muốn thì cả vi trùng dịch tả cũng không tai hại bằng! Tai hại ở chỗ nó rất dễ nhiễm vào người và ăn sâu vào các đám quần chúng binh sĩ. Tôi nói đây là về mặt tư tưởng. Trong chuyện này thì dùng đến phương pháp cách ly nào cũng không có tác dụng gì cả. Tất nhiên bọn Bolsevich cũng có những đứa có tài, tôi đã từng được tiếp xúc với những thằng như thế, chúng nó đúng là những thằng cuồng tín, nhưng tuyệt đại đa số là những thằng bê tha bạt mạng, vô đạo đức. Bọn chúng nó thì chẳng nghĩ gì tới nội dung của học thuyết Bolsevich mà chỉ muốn kiếm cơ hội cướp bóc, chuồn khỏi mặt trận. Trước hết chúng nó muốn cướp chính quyền vào tay chúng nó, chấm dứt cái mà chúng nó gọi là "chiến tranh đế quốc" bằng bất cứ điều kiện nào, dù bằng con đường ký hoà ước riêng, rồi trao ruộng đất cho dân cày, nhà máy cho thợ thuyền. Tất nhiên những điều đó thì vừa không tưởng vừa ngu xuẩn, nhưng chính nhờ những chuyện ấu trĩ như thế mà chúng nó chiếm được cảm tình của lính tráng.

Evgeni vừa nói vừa xoay xoay trong năm đầu ngón tay cái "bót" bằng ngà voi và cố giữ không để lộ nổi tức tối nấu nung trong lòng. Sergey Platonovich ngả hẳn người về phía trước lắng nghe như sắp sửa nhảy chồm lên. Lão già Litnhiki nhai nhai chồm ria trắng xanh, loạt soạt chiếc áo choàng lông đen lồm xồm, đi đi

lại lại trong phòng.

Evgeni kể lại chuyện ngay trước cuộc chính biến, hẳn đã bắt buộc phải chạy khỏi trung đoàn vì sợ bọn Cô-dắc trả thù, về những sự kiện xảy ra ở Petrograd mà hẳn đã được chứng kiến.

Câu chuyện lắng đi một phút. Lão già Litnhitki nhìn thẳng vào chỗ tinh mũi của Sergey Platonovich và hỏi:

- Thế nào, ông có mua con ngựa xám không? Mùa thu qua ông đã xem nó rồi đấy, con của con "Boiarunhia" ấy mà.

- Bây giờ thì còn bụng dạ nào mà nghĩ tới việc ấy nữa, bầm cụ lớn Nicolai Alexeevich? - lão Mokhov nhăn nhó mặt mày nom đến là thảm hại và vung tay một cách tuyệt vọng.

Trong khi đó, dưới nhà đầy tớ, Emelian đã sưởi ấm, đang ngồi uống trà và lau mồ hôi trên má hây hây như củ cải đường bằng một chiếc khăn tay đỏ, kể những chuyện mới xảy ra trong thôn. Acxinhia cuốn quanh mình một chiếc khăn len lôm xôm, đứng tí ngực vào lưng giường trạm trổ.

- Có lẽ nhà tôi đổ dụi mất rồi còn gì? - Nàng hỏi.

- Làm gì đến nỗi đổ dụi vẫn còn vững chán? Có ai động gì đến nó đâu? - Emelian trả lời tách bạch từng tiếng một cách rất vất vả. - Nhà láng giềng chúng tôi, nhà Melekhov ấy, không hiểu họ làm ăn sinh sống ra sao?

- Họ sinh sống cũng bình thường thôi.

- Petro không về nghỉ phép à?

- Hình như chưa về thì phải.

- Thế còn Grigori? Griska nhà bên ấy ra sao?

- Sau lễ Nô-en, thằng Griska có về. Năm nay vợ nó đẻ sinh đôi... mà Grisaka thì... bị thương, nên được về.

- Bị thương hả bác?

- Chứ còn sao nữa? Nó bị thương ở tay. Khắp người rách nát như con chó dái sau trận xâu xé! Thật khó biết trên người nó bây giờ huân chương hay những vết dâm chém nhiều hơn.

- Thế anh ta nom người ra sao, Griska ấy mà? - Acxinhia cố nén một cơn ghen khỏ trong họng, hỏi xong húng hắng ho để giọng đỡ thất thanh.

- Vẫn thế thôi. Mũi thì quặp, mặt mũi thì đen sì Thổ Nhĩ Kỳ vẫn hoàn Thổ Nhĩ Kỳ, đáng như thế nào thì đúng là như thế.

- Tôi có hỏi như thế đâu... Anh ấy có già đi hay không?

- Dịch tả dịch hạch nào biết được nó: có lẽ cũng già đi chút ít. Vợ nó đẻ sinh đôi, thế thì nó cũng chẳng già đi nhiều lắm đâu.

- Ở đây lạnh quá... - Acxinhia run run hai vai, nói xong bỏ ra ngoài.

Emelian rót tách trà thứ tám đưa mắt nhìn Acxinhia, rồi nói dấm dẩn từng tiếng, giọng chập chững như bước chân người mù:

- Đồ bản thủ đê tiện, đồ thối thây: đốn mặt như thế là cùng. Hồi còn đi đôi ủng thô chạy khắp thôn đã lâu la gì đâu thế mà nay đã thích nói chữ rồi. "Buốt" thì bảo là "lạnh". Những con đàn bà như thế này chỉ gây tai họa. Những của thối thây ấy tôi thì... Cái loài rắn độc! Cũng ra cái điều... "ở đây lạnh quá"... Khắm quá nước mũi ngựa! Xi!

Hắn tức quá, chưa uòng hết tách trà thứ tám đã đứng dậy, làm dấu phép đàn hoàng nhìn quanh rồi vừa bước ra ngoài, vừa cố ý quệt ủng làm bẩn cái mặt sàn sạch bong.

Suốt chặng đường về, cả thầy lẫn tới đều mặt mũi cau có, chẳng ai kém ai. Con giận do Acxinhia gây nên, Emelian đổ cả lên đầu con ngựa. Hấn quật đầu roi vào chỗ hiểm của nó, chửi nó nào là "đồ ườn xác chảy thây", nào là "đồ thọt". Trái với lệ thường, cho đến khi về tới thôn, Emelian chẳng nói với chủ một lời nào. Sergey Platonovich cũng len lét không hé răng.

Chú thích:

(1) Rasputin (1871- 1915) Cố đạo trong cung Nicolai đệ nhị, có uy tín rất lớn đối với vua Nga và hoàng hậu, can thiệp nhiều vào các công việc trong nước, cả bên đạo lẫn bên đời. Thật ra chỉ là một kẻ đầu cơ chính trị, xuất thân làm nghề ăn cắp ngựa. Nổi tiếng là dâm loạn và ngu dốt. Ngày 31-12-1916 bị một nhóm quý tộc Nga giết chết. (ND).

(2) Merekovsky (1865 - 1941) một nhà văn phản động Nga, tác giả của nhiều tiểu sử nhân vật nổi tiếng và nhiều tiểu thuyết lịch sử, sau Cách mạng tháng Mười bỏ trốn sang Paris, hoạt động chống chính quyền Xô-viết (ND).

(3) Aleksey Petrovich (1690 - 1718) con cả của hoàng đế Petro đệ nhất, chống lại các chính sách cải cách của bố, cùng với bọn phản nghịch bên trong và bọn can thiệp bên ngoài âm mưu làm loạn, bị bố ra lệnh truất ngôi đóng cung rồi đem xử tử (ND).

Chương 76 - Phần 4

Trước khi cuộc chính biến tháng hai bùng nổ, lữ đoàn đầu tiên của một sư đoàn bộ binh nằm trong lực lượng dự bị của Mặt trận Tây Nam đã bị điều khỏi mặt trận cùng với Trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 27 phối thuộc với nó. Mục đích là chuyển tới những vùng quanh kinh đô để đàn áp các vụ rối loạn mới chớm nở. Lữ đoàn này được về hậu phương, được phát quân trang mùa đông mới, ăn uống phè phỡn một ngày một đêm, rồi ngay hôm sau đã bị tống lên những toa xe lửa để đưa đi. Nhưng các sự kiện đã xảy ra nhanh hơn các trung đoàn hành quân về hướng Minsk; ngay hôm lên đường đã truyền lan những tin đồn dập nói rằng hoàng đế đã ký tuyên cáo thoái vị tại Tổng hành dinh.

Lữ đoàn tiến quân đến giữa đường thì quay trở lại. Trung đoàn 27 được lệnh xuống tàu ở ga Razgol. Các đường ray đều đầy những đoàn tàu. Một số lính bộ binh đi lại trên sân ga, họ đeo những băng đạn trên áo ca-pốt, súng trường mới toanh chế tạo tinh xảo, kiểu Nga nhưng làm ở Anh. Trong đám bộ binh đó, nhiều người có vẻ hồi hộp xao xuyến. Họ ngại ngần đưa mắt nhìn đơn vị Cô-dắc tập hợp thành từng đại đội.

Một ngày âm đạm sắp trôi qua. Nước róc rách chảy xuống từ trên mái các ngôi nhà trong ga những vũng nước trên các tuyến đường loang lổ văng dầu phản chiếu bầu trời xám xịt với những đám mây lổm ngổm như đàn cừ. Các đầu máy dồn toa rúc còi, tiếng còi âm trầm, nghe như kiệt sức. Trung đoàn tập hợp sau dãy nhà kho trong đội hình trên ngựa chờ lão lữ đoàn trưởng. Chân ngựa ướt đầm đến túm lông phía trên móng bốc hơi mù

mịt. Những con quạ chẳng sợ gì cả, đến đậu ngay phía sau đội hình, vừa bới vừa mổ những đồng phân ngựa lớn nhón vàng vàng.

Lão lữ đoàn trưởng cười một con ngựa huyền có chiều cao tiêu chuẩn, tới gần đơn vị Cô-dắc, có viên trung đoàn trưởng đi theo. Lão ghì cương đưa mắt nhìn các đại đội trưởng. Lão bắt đầu nói, bàn tay không đeo găng của lão cứ như xua ra những lời âm thầm, không chút tin tưởng:

"Hỡi anh em đồng hương? Thuận theo ý dân, Hoàng đế Nicolai đệ nhị trị vì đến nay thì... ề-ề-ề... thoái vị. Quyền bính được chuyển cho Ủy ban lâm thời của Duma Quốc gia. Quân đội, trong đó có anh em, phải bình tĩnh chịu đựng... ề-ề-ề... cái tin đó... Nghĩa vụ của người dân Cô-dắc là bảo vệ Tổ quốc chống lại những sự mưu hại của các kẻ thù... ề-ề-ề... có thể nói là các kẻ thù bên ngoài. Chúng ta sẽ không dính dáng vào những vụ rối loạn đã bắt đầu nổ ra, chúng ta hãy để cho bên dân sự chọn lấy con đường tổ chức chính phủ mới.

Chúng ta phải đứng ngoài, không can dự vào việc đó! Đối với con nhà binh thì chiến tranh và chính trị là hai chuyện không dung hợp với nhau... Trong những ngày mà mọi cơ sở đều... ề-ề-ề... bị lay chuyển ghê gớm như thế này... ề-ề-ề... chúng ta phải cứng rắn như...

Lão lữ đoàn trưởng này vốn là một viên tướng già bất tài, suốt đời sống với lính tráng, không quen nói ở chỗ đông người, nên luống cuống mãi moi óc không ra một hình ảnh làm thí dụ. Trên khuôn mặt bóng nhẫy của lão, hai hàng lông mày đưa lên đưa xuống một cách đau khổ trong con cảm khẩu đột ngột. Các đại đội vẫn kiên nhẫn chờ đợi.

- ề-ề-ề... như gang thép. Là dân Cô-dắc nhiệm vụ nhà binh của anh em kêu gọi anh em phục tùng các quan trên. Chúng ta sẽ

vẫn chiến đấu chống quân giặc một cách dũng cảm, vinh quang, cũng như trước kia, còn trên kia... - Viên tướng uể oải đưa chéo tay về phía sau - ta cứ để Duma Quốc gia quyết định vận mệnh của nước nhà. Chúng ta hãy chấm dứt chiến tranh đã, rồi đến lúc ấy sẽ có thể tham dự vào đời sống trong nước, còn bây giờ thì è-è-è... không thể được. Chúng ta không thể giao phó quân đội cho ai được Không thể có chính trị trong quân đội!

Vài hôm sau, cũng tại ga này, người ta làm lễ tuyên thệ trung thành với chính phủ lâm thời, người ta đi dự những cuộc mít tinh, tụ tập thành những nhóm đồng hương rất lớn, nhưng vẫn xa lánh những người lính bộ binh đóng đầy sân ga. Sau đó người ta bàn tán rất lâu về những bài diễn văn được nghe, cố đoán mò một cách thiếu tin tưởng những từ ngữ người ta thấy là đáng nghi. Nhưng không biết vì sao trong tất cả mọi người đều tự nhiên hình thành một niềm tin có được tự do thì tức là sẽ chấm dứt được chiến tranh. Niềm tin ấy đã mọc rễ sâu trong lòng binh sĩ, đến nỗi bọn sĩ quan không tài nào nói lại được mà chúng thì chỉ muốn nhồi vào đầu óc mọi người một điều là nước Nga phải chiến đấu đến cùng.

Sau cuộc chính biến bùng nổ, tinh thần hoảng loạn đã xâm chiếm các phần tử lớp trên trong quân đội, rồi sau cũng phản ánh cả trong các tầng lớp dưới. Sư đoàn bộ tựa như quên bằng cái chuyện hiện có một lữ đoàn điều đến giữa đường thì bị nghẽn. Từ hôm xuống xe, lữ đoàn đã chén sạch tám ngày lương thực được cấp, vì thế bọn lính kéo đàn kéo lũ đến các làng lân cận, ngoài chợ bát đầu có rượu bán ở những chò nào đó, và trong những ngày ấy chẳng ai lấy làm lạ khi thấy những tên say nhè đeo lon hạ sĩ quan và sĩ quan.

Bị cuộc chuyển quân làm xa rời các công việc mà họ thường phải làm hàng ngày, bọn Cô-dắc mệt mỏi chán ngán trong các

toa xe có sưởi ấm, và chỉ chờ ngày được về vùng sông Đông (có tin đồn những tên bị gọi khoá hai sẽ được phục viên, và người ta đã tin như thế trong một thời gian rất lâu), họ chểnh mảng không chịu chăm sóc ngựa, ngày ngày thất thủ ngoài bãi chợ, họ bán tống bán táng những thứ thường dùng mang từ mặt trận về: chăn Đức, lưỡi lê, cưa, áo ca-pôt, balô da, thuốc lá...

Lệnh quay trở về mặt trận đã được đón bằng những lời kêu ca phàn nàn công khai. Đại đội hai từ chối không chịu lên đường, lính Cô-dắc không để cho nối đầu máy vào các toa xe, nhưng viên trung đoàn trưởng dọa tước vũ khí, vì thế tinh thần phản đối đã giảm dần, lắng đi. Đoàn tàu nhà binh chuyển bánh ra mặt trận.

- Thế là nghĩa lý ra sao hở anh em? Tự do chỉ là tự do, còn chiến tranh thì như thế là lại phải đổ máu à?

- Cái lối đê nén áp bức cũ lại ngóc đầu rồi đấy!

- Vậy cho cái lão vua ấy về vườn thì được tích sự gì?

- Đối với chúng ta thì điều gì hỏi có lão là tốt, bây giờ cũng vẫn thích hợp...

- Vẫn chỉ là một cái quần, có điều là mặt trước xoay thành mặt sau thôi.

- Đúng thế đấy!

- Không biết đến bao giờ mới hết tội hết nợ?

- Đã hơn hai năm khẩu súng không rời tay rồi! - Đó là những lời bàn ra tán vào trên các toa xe.

Khi đoàn tàu chạy đến một ga đầu mối bọn lính Cô-dắc đều nhảy hết trên các toa xe xuống như đã hẹn nhau từ trước, rồi không kể gì đến những lời khuyên bảo và đe dọa của viên trung

đoàn trưởng, họ mở luôn một cuộc mít tinh. Viên chỉ huy và người xếp ga đã già chạy rối lên trong biển áo ca-pôt xám xịt của binh sĩ Cô-dắc, cố dõ họ giải tán trở về các toa xe và để cho các tuyến đường được thông nhưng vô hiệu quả. Bọn Cô-dắc căng thẳng tinh thần chú ý nghe từ đầu đến cuối lời phát biểu của một hạ sĩ đại đội ba. Sau anh ta đến lượt Mangiulov, một anh chàng nhỏ bé, nhưng người rất cân đối.

Môi Mangiulov tái nhợt, miệng méo xệch, nom đến là hung dữ, những lời cảm hờn bật ra một cách khó khăn:

- Anh em đồng hương ạ? Không thể để như thế này được nữa? Một lần nữa, họ lại muốn lôi chúng ta vào cảnh sống khổ sống nhục. Họ muốn lừa dối chúng ta! Một khi cách mạng đã bùng nổ và tự do đã đem lại cho toàn dân, thì tức là phải chấm dứt chiến tranh, nhân dân cũng như chúng ta nào có muốn chiến tranh làm gì? Tôi nói có đúng không hở? Có thật như thế không hở?

- Đúng đấy!

- Chiến tranh thì kẹp mẹ nó xuống dưới đuôi con ngựa cái ấy!

- Tất cả chúng ta đều ngấy chiến tranh lắm rồi!

- Quần sắp bực ra đến nơi... còn chiến tranh cái gì?!

- Chúng ta khô-ô-ông muốn chiến tranh nữa!

- Về nhà thôi!

- Tháo đầu máy ra! Nào Fedot, lại đây một tay!

- Anh em đồng hương ơi? Hợm đã nào! Anh em đồng hương ơi? Anh em ơi! Ma quỷ đã ám vào mồm miệng, ruột gan, tâm hồn anh em rồi! Anh em ơi? - Mangiulov gào lên, cố át những tiếng la hét của hàng ngàn con người - Hợm đã nào! Đừng

động đến đầu máy làm gì! Chúng ta chẳng cần gì đến nó, còn cái chuyện có lừa dối hay không thì... cứ để quan lớn trung đoàn trưởng tuyên đọc cho chúng ta nghe văn kiện chính thức cho biết đơn vị thật có bị gọi ra mặt trận hay chỉ là họ tự tiện làm liều thôi.

Viên trung đoàn trưởng như điên như cuồng, không tự chủ được nữa. Môi run bần bật lão đọc to cho mọi người nghe bức điện điều trung đoàn trở về mặt trận mà lão đã nhận được ở sư đoàn bộ. Mãi lúc ấy trung đoàn mới chịu lên các toa xe.

Có sáu gã Cô-dắc người thôn Tatarsky thuộc trung đoàn 27 cùng ngồi trên một toa xe có sưởi ấm: Petro Melekhov, Nicolai Kosevoi chú ruột của Miska Kosevoi, Anikey, Fedot Bodovskov, Merkulov, một gã mặt mũi hao hao như dân Di-gan, có bộ râu đen xoắn tít và hai con mắt màu nâu nhạt lúc nào cũng long xòng xọc; Maxim Grianov, láng giềng nhà Korsunov, một gã phóng đảng, vui nhộn. Trước chiến tranh Maxim đã dành được khắp trấn cái danh tiếng chẳng có gì vẻ vang là một thằng ăn cắp ngựa gan liều tướng quân. "Thằng Merkulov mới trông thì cứ tưởng nó vừa dắt ngựa nhà người ta đi, vì của đáng tội nom nó hết như một thằng Di-gan, nhưng... nhưng nó có lấy gì của người khác đâu. Còn cậu Maxim cậu thì thoảng thấy cái đuôi con ngựa là đã ngựa ngáy chân tay rồi?" - Bọn Cô-dắc luôn luôn chế Grianov như thế.

Maxim đỏ mặt, nheo hai con mắt xanh da trời như màu hoa đay, pha trò một cách thô bỉ để chống chế: "Bà cụ thằng Merkulov đã ngủ với một gã Di-gan, có lẽ bà cụ nhà mình đã ghen, nếu không mình làm sao mà... cầu Chúa chứng giám cho..."

Gió thổi thông thoáng qua toa xe. Những con ngựa được đắp áo và buộc bên những máng ăn làm vội vã. Giữa toa có một đồng củi đốt trên đám đất giá băng. Khói bốc lên mù mịt từ củi ướt cứ

bị hút ra khe cửa. Bọn lính Cô-dắc ngồi quanh đống lửa trên những chiếc yên ngựa. Họ hong những dải băng quần chân ẩm ướt hôi khắm vì mồ hôi. Fedot Bodovskov hơ lửa hai bàn chân cong cong, một nụ cười thoả mãn ẩn hiện trên bộ mặt có hai gò má nhọn hoắt như mặt dân Kalmys, Grianov dùng chỉ sáp khâu quàng khâu quáy cái đế ủng bị tuột chỉ. Hắn vừa lúi húi khâu vừa kể bằng một giọng khàn đặc vì khói, không biết hắn định kể cho ai nghe:

- Hồi còn nhỏ, mùa đông mình thường leo lên chỗ nằm trên bếp lò cho bà mình mò mẫm bôi tóc bắt cháy cho mình (những năm ấy cụ đã hơn trăm tuổi rồi!). Cụ thường nói: "Cháu yêu của bà, thằng Maxim yêu quý của bà! Xưa kia các cụ sinh sống có khuôn phép và chẳng phải chịu một tai ương hoạn nạn nào cả. Nhưng cháu yêu của bà ơi, cháu sẽ phải sống tới một thời mà cháu sẽ thấy khắp mặt đất chằng đầy dây thép, thấy những con chim mỏ sắt bay trên trời xanh, bỏ nhào xuống mổ người ta như những con quạ trắng mổ quả dưa bở ấy. Con người sẽ chết như rạ về các bệnh dịch tả, dịch hạch, sẽ phải chịu đói kém, anh em sẽ đánh lẫn nhau, con sẽ chống lại bố... Những người còn sống sót thì cũng chẳng khác gì những sợi cỏ sau một đám cháy". Thật chẳng là như thế, - Maxim nín lặng một lát rồi nói tiếp - Những điều cụ nói đến nay đã sờ sờ trước mắt. Người ta đã nghĩ ra điện tín, dây thép đay chứ còn gì nữa. Còn những con chim sắt là máy bay. Nó đưa anh em mình về với ông bà ông vải có phải ít đâu? Rồi sẽ còn có nạn đói. So với những năm trước, số thóc nhà mình gieo chỉ còn một nửa, mà nhà nào cũng đều như thế. Trong các trấn chỉ còn độc người già và trẻ con, nếu chẳng may mất mùa thì đói ngay chứ gì?

- Nhưng còn cái chuyện anh em đánh lẫn nhau thì có lẽ là nói bậy đấy, - Petro Melekhov vừa cời lại củi trong đống lửa vừa hỏi.

- Chờ đấy mà xem, nhân dân rồi cũng sẽ đi đến cái cảnh ấy

thôi.

- Không lập được một chính quyền sẽ loạn cho mà xem - Fedot Bodovskov nói xen vào.

- Rồi sẽ còn phải đi trấn áp cái bọn quý sứ.

Đầu tiên cậu hãy ném cho hết những cái khổ vì bọn Đức đã, - Miska bật cười và nói.

- Không sao, chúng ta sẽ còn choảng nhau...

Anikey vờ làm vẻ sợ hãi, hấn nhãn bộ mặt nhẩn thín như mặt đàn bà, kêu lên:

- Lạy Đức mẹ lăm lông chân của chúng con, sẽ vẫn còn cái chuyện "choảng nhau" ấy đến bao giờ nữa mới thôi?

Cho đến khi cái thằng tín đồ phái Skopet(1) như cậu mọc lông mới thôi, - Miska cho luôn Anikey một câu.

Những tên lính ngồi quanh đống lửa cùng phá lên cười Petro sặc khói, ho một thôi một hồi, rồi nhìn Anikey bằng cặp mắt ràn rụa nước mắt và chỉ chỉ ngón tay về phía hắn.

- Lông lá là một thứ ngu xuẩn..., - Anikey ngượng quá, lấp bắp:

- Nó mọc cả ở những chỗ chẳng cần mọc làm gì... Nhưng Miska ạ, cậu đã anh em như thế cũng chẳng được gì đâu.

- Thôi, như thế đủ rồi? Anh em mình chịu đựng quá quắt lắm rồi! - Maxim bất thần phát khùng. - Chúng ta ở đây thì chịu khổ sở, chết vì chấy rận, trong khi đó thì vợ con ở nhà túng thiếu đói khổ, như thế thì còn nghĩa lý ra sao nữa? Cắt thịt ra cũng chẳng còn máu mà chảy nữa đâu.

- Có gì mà cậu lên cơn phẫn nộ như thế hử? - Petro nhai nhai

một món râu vàng như màu lúa chín, hỏi giọng vẻ nhạo báng.

- Có gì thì đã hai năm rưỡi rồi, - Merkulov cố giấu nét cười sau bộ râu xoắn tít như râu một gã Di-gan, trả lời thay Maxim. - Rõ ràng là những thằng Cô-dắc chúng ta đang ăn không ngồi rồi đến chán ngấy, đang nhớ nhà... Ta hãy tưởng tượng cảnh một anh chàng chăn gia súc xưa bò ngựa ra đồng ăn cỏ. Trong khi sương mai chưa bị nắng hút khô thì bò ngựa chẳng sao cả, vẫn ăn cỏ như thường, nhưng đến khi mặt trời lên cao bằng cây sồi, mòng bắt đầu vo ve bay đến gần gia súc, thế là... - Merkulov đưa mắt cho bọn Cô-dắc một cách tinh quái, rồi quay về phía Petro nói tiếp - Đến lúc ấy thì thưa ngài quản, cả đàn bắt đầu phát điên phát cuồng. Mà chính ngài cũng biết đấy! Hẳn là ngài cũng chẳng xuất thân từ gia đình quan lại hay trí thức gì? Chính ngài cũng đã từng xoắn đuôi bò để nghịch chứ gì... Thường chỉ cần có một con bò cái tơ vắt đuôi lên lưng, rống lên một tiếng, và làm thêm cái trò gì nữa, thế là cả đàn lồng lên chạy theo ngay. Và anh chàng chăn gia súc chỉ còn cách chạy theo: "ái chà chà! ái chà chà..." Nhưng đến lúc ấy thì còn làm gì được nữa? Cả đàn lao đi ào ào như nước vỡ bờ, chẳng kém gì hồi chúng ta tràn vào địa trận của quân Đức ở gần Netvilska. Đến lúc như thế thì thử hỏi còn có gì ngăn cản nổi?

- Cậu nói loanh quanh như thế rồi định đi đến đâu vậy?

Merkulov không trả lời ngay. Hắn cuốn chòm râu vào quanh một ngón tay, giật một cái thật mạnh, rồi nói bằng giọng thiết thực, không cười nữa:

- Chúng ta đánh nhau đến nay đã là năm thứ ba rồi... có phải thế không? Chúng ta đã bị lôi cổ vào trong các chiến hào đã đến năm thứ ba rồi. Để làm gì và vì sao thế? - Chẳng ai có thể hiểu được... Điều mà mình muốn nói là không bao lâu nữa sẽ có một anh chàng Grianov hay Melekhov nào đó chuồn khỏi mặt trận, rồi toàn trung đoàn sẽ theo anh ta, và toàn thể quân đội sẽ

làm theo trung đoàn đó...

- Thế là sạch sành sanh!

- Cả cậu cũng theo...

- Theo hẳn đi chứ! Mình có mù đâu, mình nhìn thấy rõ ràng lắm chứ: tất cả đều đang treo trên đầu sợi tóc. Trong lúc này chỉ cần có một người hô lên: "xéo đi!" thế là tất cả sẽ sụp đổ như chiếc áo choàng cũ tụt khỏi vai. Đến năm thứ ba thì đối với chúng ta mặt trời đã cao bằng cây sồi rồi.

- Vừa vừa chứ cậu? - Bodovskov khuyên. - Khéo không Petro... không biết Petro đã là "ngài quản" rồi à?

- Đối với anh em từ xưa mình đã động tới ai đâu, - Petro đỏ mặt tía tai.

- Cậu chớ vội nóng! Mình nói đùa đấy thôi. - Bodovskov luống cuống ngo nguậy những ngón chân sần sùi trên hai bàn chân không đi ủng, rồi đứng dậy, đi lết sệt về phía dãy máng ngựa.

Trong một góc toa, những gã Cô-dắc thuộc những thôn khác thì thảo bàn tán với nhau bên những hòm đựng rơm nén. Trong số đó chỉ có hai anh chàng là người thôn Karginsky: Fadeev và Kargin, còn tám gã kia là dân những thôn, những trấn khác.

Một lát sau nhóm này bắt đầu hát. Alimov, một gã vùng sông Tria cất giọng hát một điệu nhẩy, nhưng một gã khác đã vỗ ngay vào lưng gã, gằm lên, giọng như người bị cảm:

- Thôi đi!

- Này các cậu mồ côi mồ cút kia ơi, lại ngồi quanh lửa cho ấm? - Miska mời.

Mọi người cho thêm củi vào đống lửa (những thanh củi này là di

tích của một hàng rào bị phá ở một ga xếp). Quanh đống lửa tiếng hát vang lên vui vẻ hơn:

Con ngựa chiến sẵn yên cương trang bị

Hí cạnh giáo đường, có lẽ nó chờ ai.

Bà mẹ già dặt cháu thơ đứng khóc,

Vợ trẻ tràn trề dòng lệ chua cay.

Từ trong cửa nơi thánh đường tôn kính

Chàng bước ra, giáp trụ hiên ngang,

Thế là từ nay chàng Cô-dắc lên đàng.

Trong toa xe bên, một chiếc accordeon hai dây phím kéo phù phù cái hộp da xếp, chơi bài "người đàn bà Cô-dắc". Sàn gỗ đấy, ủng nhà binh phát đấy, tha hồ mà dận văng mạng. Có một anh chàng gào lên, giọng đến là khó nghe:

Nói sao hết nỗi niềm cay đắng,

Vòng của nhà vua

Siết lên cổ nhân dân Cô-dắc

Chặt như vậy, thở sao cho đặng

Fugachev khắp sông Đông rong ruổi

Kêu gọi hạ du, vùng khố rách áo ôm

"Hỡi các ataman, hỡi anh em Cô-dắc!

Một giọng thứ hai kể lẽ liến thoắng, át cả giọng thứ nhất, không biết anh chàng này hát mà cao một cách khó tưởng tượng.

Thờ vua ta trung thành

Để vợ nhà ta nhớ

Kiểm được nhân tình, thế là quên vợ.

Còn nhà vua... ta tráng cho lớp thiếc

Nào ta đố! Này thì xèo!

Huhu Hu Hu Ha!

Ha ha-hu hô hu ha- ha.

Bọn Cô-dắc bên toa này đã ngừng tiếng hát một lúc lâu rồi. Họ lắng nghe những tiếng ồn ào vui nhộn hồn nhiên từ toa bên kia vọng sang. Họ nháy mắt với nhau, mỉm cười đồng tình. Petro Melekhov không nhìn được nữa, cũng phá lên cười.

- Chà, chúng nó bị quỷ dữ nhập vào hay sao thế?

Hai con mắt nâu, lăm lăm những tia vàng óng của Merkulov lấp lánh những ánh rất vui. Hấn nhảy chồm dậy, chờ đúng nhịp rồi khẽ đập rất nhanh mũi ủng xuống sàn, nghe như tiếng trống rung và bất thành linh ngồi sụp xuống, nhẹ nhàng xoay tròn, nhảy điệu pri-xi-at-ca" người nhún nhún uyển chuyển. Tất cả đều luân phiên nhảy, cố vận động mạnh cho người nóng lên. Chiếc accordeon ở toa xe kia đã câm bật từ bao giờ, thay vào đó đã có những giọng khàn khàn chửi nhau rất tục tằn. Nhưng bên này vẫn cứ nhảy chết thôi, làm cho những con ngựa cũng có vẻ lo lắng sợ hãi. Mọi người chỉ thôi nhảy khi Aniskey hăng say đến không tự kiềm chế được nữa, muốn nhảy một bước đặc biệt phức tạp, nên ngã phệt ngay vào đồng lúa. Mọi người phá lên cười, lôi Aniskey dậy, châm mẩu nến soi mãi khoảng bị cháy dưới mông chiếc quần đi ngựa còn mới toanh và đoạn gấu áo bông hơi bị xém.

- Cậu tụt quần ra thôi? - Merkulov thương hại khuyên Anikey.

- Cái thằng Di-gan này, mày điên à? Thế thì mình mặc bằng gì?

Merkulov bèn lục một lát trong cái túi yên rồi lấy ra một cái áo lót đàn bà bằng vải thô. Mọi người thổi cho lửa cháy to thêm.

Merkulov cầm hai bên vai cái áo rất hẹp, ngửa người ra sau, cười như nắc nẻ nói:

- Thì đây? Hà! Hà? Mình đã tháu được nó trong trăn, trên một dãy hàng rào... Định làm vải bọc chân... Hà! Thôi chẳng xé nó ra nữa, cậu lấy mà mặc.

Anikey chửi rầm lên nhưng mọi người vẫn bắt hẩn mặc cho kỳ được Bọn Cô-dắc phá lên cười, tiếng cười nghe khoái trá và to đến nỗi trong cửa các toa bên có những gã tò mò thò đầu ra, quát lên trong đêm tối, giọng đầy vẻ ghen tị:

- Các cậu bên ấy làm sao thế?

- Cái bọn ngựa đực chết tiết này!

- Có gì mà họ phờn thế nhỉ?

- Bọn nhân tình của những mụ dở người này, chúng mày tìm được mẫu sắt vụn đấy à?

Tàu vừa đến ga, mọi người lôi luôn gã accordeon ở toa trên xuống. Từ những toa khác cũng có những gã mò tới làm toa xe chật như nêm. Họ xô đẩy nhau, làm nát cả cái máng ngựa ăn, họ dồn những con ngựa vào sát thành xe, còn lại ở giữa toa một khoảng trống nhỏ. Anikey nghênh ngáo đứng giữa. Chiếc áo dài lót xem ra là của một người đàn bà rất cao lớn, vì thế quá dài đối với hẩn và cứ làm vướng chân hẩn. Song những tiếng hò hét và tiếng cười rộ đã làm hẩn hào hứng nhảy múa tới kiệt sức mới thôi.

Trong khi đó các tinh tú trên trời đang buồn thảm đổ nước mắt quanh chòm sao Belorussia đẫm máu. Bầu trời đêm đen kịt, mung lung, mù mịt, mở hoác ra như một vực thẳm. Gió thổi là là mặt đất thắm đẫm mùi lá rụng đấng hắc, mùi đất sét ảm chua loét như rỉ sắt, mùi tuyết thán ba...

Chú thích:

(1) Một giáo phái hồi thế kỷ thứ 18, những người theo giáo phái này đều bị hoạn (ND).

Chương 77 - Phần 4

Tàu đã chạy được một ngày một đêm, trung đoàn không còn cách mặt trận xa lắm nữa. Đoàn tàu nhà binh dừng lại ở một nhà ga đầu mối. Bọn quản truyền đạt mệnh lệnh: "Xuống xe!" Bọn lính Cô-dắc vội vã dắt ngựa qua những cái cầu xuống toa, đóng yên, rồi lại quay lên lấy hết các đồ vật để quên trong lúc bán tinh bán mủ. Họ cuống cuống hất bừa những hòm rom ném xuống lớp cát ẩm giữa đường tàu.

Gã liên lạc của viên trung đoàn trưởng đến gọi Petro Melekhov:

- Ngài vào trong ga, quan trung đoàn trưởng cho gọi.

Petro khệnh khạng bước lên sân ga, vừa đi vừa sửa dây da thắt ngoài áo ca-pô.

- Anikey, để mắt coi hộ con ngựa của mình nhé, Petro thấy Anikey đang luẩn quẩn bên mấy con ngựa bèn nhờ.

Anikey nhìn theo Petro bộ mặt hẩn ngày thường vốn đã nhăn nhó khổ sở, nay lại thêm một vẻ nửa lo lắng nửa chán ngán. Petro dán mắt xuống đôi ủng bê bết những đám bùn đất sét vàng vàng, chân vẫn bước mà bụng cứ nghĩ quẩn quanh không biết trung đoàn trưởng cần gọi mình lên làm gì nhỉ? Petro chợt để ý tới một đám lính không đông lắm, đang đứng túm tụm ở đầu sân ga, bên cái thùng nước sôi, bèn bước lại gần và từ xa đã lắng nghe xem họ nói với nhau những gì. Chừng hai mươi người lính bộ binh đứng vây quanh một gã Cô-dắc cao lớn, râu tóc hung hung đỏ, đứng quay lưng về phía thùng nước, nom vẻ bối rối như một con thú bị săn đuổi.

Petro vươn cổ nhìn bộ mặt râu ria đỏ như râu ngô của gã Cô-dắc trung đoàn Atamansky có con số "52" trên cái lon hạ sĩ màu xanh lơ chợt thấy quen quen. Petro nghĩ rằng chắc chắn mình đã có lần gặp mặt gã, nhưng không nhớ là ở đâu và hồi nào.

- Sao cậu lại giở cái trò như vậy? Thế mà họ còn đính cho cậu cái lon này à? - Một tên lính tình nguyện có khuôn mặt thông minh đầy tàn hương hỏi sói móc gã Cô-dắc râu tóc hung hục.

- Có chuyện gì thế các cậu? - Petro vỗ vai một ga tân binh quay lưng về phía mình, tò mò hỏi.

Gã kia quay đầu lại, trả lời miễn cưỡng:

- Vừa tóm được một thằng đào ngũ... cũng là dân Cô-dắc như các cậu đấy!

Petro moi trong ký ức, cố nhớ xem mình đã từng gặp tên hạ sĩ trung đoàn Atamansky có khuôn mặt rộng bè bè, râu ria và lông mày đều đỏ lòm này ở đâu rồi. Gã hạ sĩ trung đoàn Atamansky chẳng thèm trả lời những câu hỏi móc của tên lính tình nguyện cứ uống nước nóng từng ngụm chậm rãi trong cái ca đồng làm bằng vỏ đạn đại bác và ăn lương khô đen nhúng nước cho mềm. Hai con mắt lồi rất xa tinh mũi của gã nheo lại, trong lúc nhai nhai nuốt nuốt, gã vẫn rung rung hai hàng lông mày, hết nhìn xuống dưới lại nhìn khắp chung quanh. Một người lính bộ binh vạm vỡ, đã có tuổi, áp giải tên hạ sĩ đào ngũ. Anh ta đứng ngay bên cạnh, một tay nắm lưỡi lê khẩu súng trường chống dưới đất, đứng ngay bên cạnh. Gã hạ sĩ trung đoàn Atamansky uống hết ca nước, ngược cặp mắt mệt mỏi nhìn khắp mặt những tên lính bộ binh đang soi mói chằm chằm nhìn gã, rồi bỗng nhiên hai con mắt xanh lơ, ngây thơ như mắt con nít của gã sáng bừng lên hung tợn. Gã vội vã nuốt ực một cái, liếm môi và quất lên bằng một giọng trầm thô bạo, ngang ngạnh:

- Chúng mày thấy lạ lắm à? Quân khốn nạn, chẳng để yên cho người ta ăn nữa! Chúng mày làm sao thế, chưa được trông thấy một con người bao giờ à, hả?

Bọn lính bộ binh phá lên cười. Petro vừa nghe thấy giọng nói của tên đào ngũ bất giác bừng nhớ ra hết sức rành rọt rằng gã này người thôn Rubezyn, trấn Elanskaia, và có họ là Fomin. Trước chiến tranh có lần Petro cùng với bố tới cuộc chợ phiên hàng năm của trấn Elanskaia và đã mua của gã một con bò đực ba tuổi. Con người ta thường loáng cái nhớ ra như thế.

- Fomin? Yakov! - Petro vừa gọi vừa len đến gần tên hạ sĩ trung đoàn Atamansky.

Gã kia ngơ ngác đặt vụng về cái ca lên thùng nước. Gã vừa tiếp tục nhai, vừa nhìn Petro bằng cặp mắt tươi cười đầy vẻ bối rối và nói:

- Mình không nhận được ra cậu nữa rồi, anh bạn ạ...

- Cậu ở thôn Rubezyn có phải không?

- Đúng đấy. Còn cậu cũng là dân Elanskaia à?

- Mình ở Vosenskaia cơ, nhưng mình còn nhớ cậu. Chừng năm năm trước hai bố con mình đã mua của cậu một con bò mộng mà.

Fomin có vẻ cố nhớ lại, trên mặt hắn vẫn còn nụ cười ngượng nghịu của con nít như này.

- Không, mình quên mất rồi,... không còn nhớ ra cậu nữa rồi. - Gã nói rõ ràng có lấy làm tiếc.

- Cậu ở trung đoàn Năm mươi hai à?

- Phải, ở Năm mươi hai.

- Thế ra cậu đào ngũ à? Sao cậu lại làm như thế, người anh em?

Lúc đó Fomin đã bỏ mũ lông xuống, móc trong đó ra túi đựng thuốc lá tàng tàng. Gã còng lưng, từ từ nhét cái mũ xuống dưới nách, xé lấy một mẩu giấy chéo góc, rồi mãi lúc này, gã mới nhìn Petro chăm chăm bằng hai con mắt nghiêm khắc, ướt ướt long lanh:

- Không chịu được nữa rồi, người anh em ạ? - Gã nói thều thào.

Cái nhìn của Fomin như châm vào người Petro. Petro húng hắng ho, nhét một món ria vàng hoe vào trong miệng.

- Thôi đi các bạn đồng hương, chấm dứt câu chuyện đi, nếu không các bạn sẽ làm cho bao nhiêu tội nợ đổ cả lên đầu thằng này thôi. - Anh lính bộ binh vạm vỡ đi áp giải thở dài, hát khẩu súng trường lên vai - Nào đi đi, bố!

Fomin vội vã nhét cái ca vào túi dết, liếc ngang chào từ biệt Petro, rồi đi vào ban tư lệnh, dáng đi nặng nề, chậm chạp như con gấu.

Trong căn phòng nhà ga, trước kia dùng làm buffet cho hạng nhất, viên trung đoàn trưởng và hai đại đội trưởng đang gù lưng ngồi quanh một chiếc bàn nhỏ.

- Gã Melekhov này, mày bắt người ta đợi mày lâu quá rồi đấy. - Cặp mắt mệt mỏi và tức tối của viên trung đoàn trưởng hấp háy một thôi một hồi.

Petro được cho biết rằng đại đội của anh ta bị điều lên cho sư đoàn bộ sử dụng và anh ta phải hết sức theo dõi bọn Cô-dắc, hề thấy tinh thần của chúng hơi có chút gì biến đổi là phải báo cáo ngay cho viên đại đội trưởng biết. Petro nhìn không chớp mắt vào viên đại tá và hết sức chú ý lắng nghe, nhưng cặp mắt ướt long lanh cùng câu nói thều thào của Fomin: "Không chịu được

nữa rồi, người anh em ạ" vẫn cứ ám ảnh mãi trong đầu óc anh chàng, như đã dán chặt trong đó.

Petro bước ra khỏi căn phòng nhà ga ấm áp, hơi bốc ngùn ngụt, trở về đại đội. Đoàn xe vận tải đợt hai của trung đoàn đã tới đỗ ở ngay đây, trong ga. Trong khi đi về phía toa xe có sưởi ấm của anh ta, Petro nhìn thấy bọn Cô-dắc áp tải đoàn xe và gã đóng móng ngựa của đại đội, Petro vừa thoáng thấy gã đóng móng ngựa, Fomin cũng như câu chuyện trao đổi với gã đã tựa như bị gió thổi bay khỏi đầu óc anh, và anh rảo bước ngay tới gần định bàn về chuyện đóng lại móng cho con ngựa của mình (trong giây phút này Petro đã hoàn toàn bị chìm trong những nỗi lo lắng về công việc hàng ngày). Nhưng giữa lúc, từ trong một góc sơn đỏ của toa xe bước ra một người đàn bà đầu trùm chiếc khăn len xôm mầu trắng rất diện, ăn vận không giống người vùng này chút nào. Hình dáng và tư thái quen thuộc một cách lạ lùng của người đàn bà làm Petro phải dán mắt nhìn. Người đàn bà bất thành linh quay mặt về phía anh ta rồi hối hả bước tới, hai vai đong đưa một cách rất kín đáo, thân hình mảnh mai, chẳng có vẻ gì là một người có chồng. Petro chưa nhìn rõ mặt nhưng chỉ dáng đi nhẹ nhàng, uốn ẹo ấy cũng đã làm cho anh ta nhận ra vợ. Một cảm giác lành lạnh, nhoi nhói nhưng rất thống khoái chạy rần rần lên tới tim anh chàng. Niềm vui quá bất ngờ, vì thế càng vui dữ. Thấy những gã trong đoàn vận tải nhìn mình chằm chằm, Petro cố đi ngẩn bước lại để họ khỏi biết rằng mình đang nở từng khúc ruột. Anh ta từ tốn bước tới ôm lấy vợ, hôn vợ ba lần, và muốn hỏi một câu gì đó, nhưng niềm bồi hồi sôi sục tận trong đáy lòng đã tràn cả ra ngoài, làm môi anh ta khế run run, lưỡi như bị cắt đứt.

- Anh thật không ngờ... - Mãi anh ta lắp bắp được một câu.
- Con bồ câu nhỏ của em? Sao nom anh khác đi nhiều đến thế?
- Daria vỗ hai tay đánh đét. - Trông anh cứ như người lạ ấy...

Anh thấy chưa, em đến thăm anh đấy nhé... ở nhà cứ không cho đi: "Mày biết đường nào mà đi bây giờ?" Nhưng em lại nghĩ, không, phải đi mới được, phải đi thăm anh yêu của em mới được. - Daria đã liến thoảng một thôi một hồi và cứ ghì chặt lấy chồng, hai con mắt đăm lẹ nhìn thẳng vào mắt chồng.

Trong khi đó những gã Cô-dắc khác đã kéo đến đông nghịt bên các toa xe: họ nhìn hai vợ chồng, họ hậm hậm hoẹ hoẹ, họ nháy mắt với nhau, họ pha trò.

- Cái số của thằng Petro đỏ thật...

- Cái con sói cái nhà mình không đến đâu, nó bỏ đi với thằng khác rồi.

- Ở nhà, ngoài thằng Nhetche ra nó còn đến chục thằng nữa là ít - Nếu như thằng Petro chịu hi sinh cho trung đội nó mượn vợ nó một đêm nhỉ... Cũng phải thương cái cảnh cô cút của bọn mình một chút chứ... Hu-ừm?

- Thôi đi các cậu? Ruột gan mình bời bời ra rồi đây này?

- Xem con bé nó cứ dính chặt lấy thằng cha có ghê không?

Trong giờ phút này, Petro đã quên bẵng rằng đã có lúc anh chàng định tâm nện cho vợ một trận như tử, và cứ vuốt ve vợ ngay trước mặt mọi người những ngón tay thô to ám khói thuốc lá cứ mơn mơn cặp lông mày tô đen, cong lên như vòng cung, trong lòng sung sướng khôn tả. Daria cũng quên rằng mới hai đêm trước ả còn nằm trong toa xe cùng với gã y sĩ thú y trong kỵ binh cùng đi từ Kharkov tới trung đoàn. Gã y sĩ đó có hàng ria đen đến là rậm, nhưng đó là chuyện hai đêm trước, chứ bây giờ thì ả chỉ biết ghì chặt lấy chồng với những giọt nước mắt sung sướng rất chân thành và nhìn chồng bằng hai con mắt thật thà như đếm.

Chương 78 - Phần 4

Sau khi hết phép trở về đơn vị, viên đại úy Cô-dắc Evgeni Litnhitkit nhận được lệnh điều đến trung đoàn Cô-dắc sông Đông số mười bốn. Hắn đã tới thẳng sư đoàn bộ chứ không vác mặt về trung đoàn của hắn trước kia, trung đoàn mà hắn đã bỏ chạy một cách nhục nhã trước cuộc chinh biến tháng Hai bùng nổ. Trưởng ban tham mưu sư đoàn là một viên tướng trẻ thuộc một dòng họ danh tiếng lẫy lừng trong giới quý tộc Cô-dắc sông Đông.

- Đại úy ạ, - Hắn đưa Evgeni về phòng riêng rồi bảo - tôi biết rằng ngài lại về làm việc trong hoàn cảnh cũ thì sẽ rất khó khăn, vì bọn Cô-dắc đã có thái độ chống đối ngài chúng nó ghét cay ghét đắng tên họ của ngài, do đó cách khôn ngoan hơn là ngài hãy về trung đoàn Mười bốn. Ở đây toàn là những sĩ quan được lựa chọn rất tốt, ngay đến bọn Cô-dắc cũng vững vàng hơn, đáng tin hơn, phần lớn là dân những trấn phía Nam thuộc quân khu Ust - Medvedisky. Ngài đến đây thì tốt hơn. Hình như cụ thân sinh ra ngài là ngài Nicolai Alexeevich Litnhitki có phải không? - Viên tướng nín lặng một lát, hỏi rồi sau khi trả lời là đúng thế, bèn nói tiếp - Theo ý riêng tôi thì tôi có thể cam đoan với ngài rằng chúng tôi rất quý những sĩ quan như ngài. Ở thời điểm này thì ngay trong thành phần sĩ quan, phần lớn cũng là những kẻ lá mặt lá trái. Chẳng có gì dễ dàng hơn là lừa thầy phản chúa, nếu không thì cũng một lúc cầu nguyện hai vị thần cũng được... - Viên tham mưu trưởng chấm dứt câu chuyện bằng một giọng chua chát.

Evgeni sung sướng nhận lệnh chuyển chuyển. Ngay hôm ấy hắn

đã đến Dvinsk, nơi trung đoàn Mười bốn đóng, và hai mươi bốn giờ sau đã đến gặp viên trung đoàn trưởng, đại tá Bukadorov.

Hắn lấy làm hài lòng vì thấy viên tham mưu trưởng sư đoàn đã nói đúng; phần lớn trong bọn sĩ quan là những kẻ bảo hoàng, còn bọn Cô-dắc thì một phần ba là dân cựu giáo không ngoan đạo lắm thuộc các trấn khác, tinh thần của chúng tuyệt nhiên không ngả theo cách mạng chúng chỉ miễn cưỡng tuyên thệ trung thành với Chính phủ lâm thời, còn các sự kiện đang nổ ra sôi sục chung quanh thì chúng không hiểu rõ, thậm chí không muốn tìm hiểu: những tên Cô-dắc được chọn vào các Ủy ban(1) trung đoàn và đại đội đều là những thằng xu nịnh và mũ ni che tai... Tới được một hoàn cảnh công tác mới như thế này, Evgeni thở dài khoái trá.

Trong đám sĩ quan, hắn có gặp hai tên trước kia đã cùng phục vụ ở trung đoàn ngự lâm Atamansky, hai tên này đứng tách hẳn ra, nhưng tất cả các tên khác lại rất ăn cánh với nhau, rất thống nhất ý kiến, chúng công khai bàn tán về chuyện lập lại chế độ quân chủ.

Trung đoàn đóng lại ở Dvinsk chừng hai tháng để nghỉ ngơi, tổ chức lại thành một đơn vị tấn công chặt chẽ, đến nay nom vẻ đã nghiêm chỉnh đàng hoàng. Trước kia các đại đội của nó đều được phái đi phối thuộc với các sư đoàn bộ binh, lang thang khắp các mặt trận từ Riga tới Dvinsk, nhưng đến tháng tư thì đã có bàn tay mẫn cán của một người nào đó thu tóm tất cả các đại đội thành một khối Trung đoàn đã sẵn sàng làm nhiệm vụ. Dưới sự theo dõi nghiêm ngặt của bọn sĩ quan, bọn Cô-dắc không chịu chút tác động nào từ bên ngoài. Hàng ngày chúng ra thao trường luyện tập, chăm nom ngựa, nhịp sống của chúng đều đặn, chậm rề rề như con sên.

Đám Cô-dắc cũng đã có dự đoán mơ hồ về nhiệm vụ thật sự sau này của trung đoàn, nhưng bọn sĩ quan đã nói toạc ra, không

giấu giếm, rằng không bao lâu nữa trung đoàn sẽ được những người đáng tin cậy đem ra sử dụng để làm chuyển động bánh xe lịch sử.

Mặt trận ở ngay gần đó. Các tập đoàn quân đang run bần bật trong một cơn sốt rét chết người, không đủ số đạn dược dự trữ để chiến đấu, thiếu lương ăn. Các tập đoàn quân đang vươn hàng ngàn vạn bàn tay ra với lấy hai tiếng "hoà bình" mong manh như một ảo ảnh. Các tập đoàn quân đã nghe tin Kerensky(2) được đưa lên làm người đứng đầu Chính phủ lâm thời của nước cộng hoà với những thái độ khác nhau, nhưng do những lời la hét điên cuồng rồ dại của hấn, tất cả húc đầu phải đình trong đợt tấn công tháng sáu. Trong các tập đoàn quân, lòng căm hờn lên tới cực điểm, đang sôi sục như dòng nước ở chỗ có nhiều luồng ngầm chảy xối vào nhau...

Trong khi đó bọn Cô-dắc ở Dvinsk vẫn sống những ngày bình an, lạng lẽ. Dạ dày của những con ngựa ra sức tiêu hoá lúa yến mạch và khô dầu. Các điều đau khổ phải chịu đựng ngoài mặt trận đã thành chai sạn trong trí nhớ binh sĩ Cô-dắc. Bọn sĩ quan thì đến dự rất đều các buổi họp của sĩ quan, chúng ăn uống quá phê phỡn, và bàn tán sôi nổi về vận mệnh của nước Nga...

Tình hình kéo dài như thế đến những ngày đầu tháng bảy. Đến ngày mồng ba thì có lệnh: "Lập tức xuất phát, không được chậm một phút". Các đoàn xe nhà binh của trung đoàn chạy thẳng về phía Petrograd. Ngày mồng bảy, vó ngựa Cô-dắc đã đập chan chát trên các mặt đường lát của kinh đô.

Trung đoàn đến đóng ở đại lộ Nepsky. Đại đội của Evgeni được dành cho một ngôi nhà trước kia là hiệu buôn nay bỏ không.

Đơn vị Cô-dắc được người ta mong chờ như con mong mẹ về chợ, cuộc đón tiếp rất vui vẻ. Điều đó đã được chứng minh hùng hồn bởi sự ân cần chu đáo của các nhà cầm quyền ở kinh đô

trong việc sửa sang dọn dẹp các chỗ ở dành trước cho bọn Cô-dắc. Các bức tường mới quét vôi lại đều trắng bong, sàn nhà mới lau rửa bóng lộn như gương, những tấm ván gỗ thông mới kê làm giường, còn thơm phức mùi nhựa. Gần như có thể nói rằng đời sống sẽ ấm cúng, dễ chịu trong tầng hầm một nửa vượt lên khỏi mặt đất, sáng sủa, thơm mát nầy. Evgeni cau mày dưới cái kính kẹp mũi, chăm chú xem xét chỗ ở của đại đội hắn. Hắn đi đi lại lại bên những bức tường trắng loá, nghĩ thầm rằng về mặt tiện nghi thì chẳng còn phải mong gì hơn. Thoả mãn về kết quả của buổi xem trước nhà ở, hắn đi ra cổng ngôi nhà cùng với viên đại biểu của nhà đô chính được trao trách nhiệm đón tiếp đơn vị Cô-dắc, một thằng cha nhỏ bé, ăn vận rất diện. Nhưng hai gã vừa ra tới cổng thì gặp ngay một chuyện khó chịu. Evgeni đặt tay lên nắm đấm cửa, nhìn thấy trên tường có một hình vẽ rất khéo vạch bằng vật nhọn: một đầu chó đang nhe nanh và một cái chổi. Có lẽ trong đám công nhân làm công việc sửa sang, trang bị cho ngôi nhà, có người đã biết trước nơi nầy sẽ dành cho ai...

- Cái gì thế nầy? - Evgeni hỏi tên đại biểu cùng đi, hai hàng lông mày hắn rung rung.

Tên đại biểu đưa cặp mắt láu lỉnh, gian như mắt chuột nhìn loáng qua hình vẽ và thở phì phì như kéo bễ. Máu dồn lên làm mặt hắn đỏ tía, thậm chí cái cổ áo sơ mi hồ bột cũng như phốt ánh hồng hồng...

- Thưa ngài sĩ quan, xin ngài thứ lỗi cho... lại có bàn tay của một thằng nào đó ác tâm...

- Tôi mong rằng các ngài đã không biết gì khi cái huy hiệu của bọn Oprinin(3) nầy được vẽ ở đây?

- Đâu có thế? Đâu có thế? Xin ngài thứ lỗi cho! Đây là một trò bất ngờ của bọn Bolsevich... Đúng là có thằng khốn nạn nào đó

làm liều! Tôi xin lập tức bảo quét vôi lại bức tường ngay. Ma quỷ nào học được chữ ngờ! Xin ngài thứ lỗi cho... một chuyện vô nghĩa lý như thế này... tôi dám cam đoan với ngài rằng chính tôi cũng lầy làm hổ thẹn khi thấy có kẻ khác làm việc hèn đốn này...

Evgeni bỗng cảm thấy thực tâm thương hại thái độ quỵ lụy của gã thường dân bối rối cuống quýt này. Ánh mắt hắn đã có phần dịu đi, không còn lạnh lùng, gay gắt như nãy nữa. Hắn nói giọng điềm tĩnh:

- Thành họa sĩ này đã tính sai một điều không phải là nhỏ: bọn Cô-dắc có thuộc lịch sử nước Nga đâu. Nhưng như thế không có nghĩa là chúng tôi khuyến khích người ta có thái độ như thế đối với chúng tôi.

Gã đại biểu kiễng chân trước bức tường, dùng những ngón tay được chăm chút cẩn thận cạo cái hình vạch trên mặt vôi, một đám bụi trắng rơi xuống lả tả, làm bẩn cả chiếc áo bành tô kiểu Anh rất đắt tiền của hắn. Evgeni mỉm cười lau kính kẹp mũi, nhưng trong giây phút ấy, tâm hồn hắn tràn ngập một nỗi buồn cay đắng.

"Đấy bọn mình được đón tiếp như thế đấy và đằng sau bộ mặt phô ra ngoài là như thế đấy!... Nhưng chẳng nhẽ đối với toàn nước Nga ở đâu bọn mình cũng bị người ta nhìn qua hình ảnh của bọn Oprinin hay sao?" - Hắn đã nghĩ thầm như thế trong khi đi qua sân ra xem tàu ngựa và chỉ nghe một cách dửng dưng những lời tên đại biểu chạy lon ton theo hắn nói với hắn.

Ánh nắng dội thẳng xuống cái giếng rất sâu, rất rộng đào trong sân. Từ trên các khung cửa sổ của những ngôi nhà nhiều tầng, dân chúng nhô hẳn người ra nhìn xuống đám lính Cô-dắc đứng đầy trong sân. Đại đội dắt ngựa vào trong tàu ngựa. Sau khi được giải tán, bọn Cô-dắc đi từng đám đến bên bức tường, trong

chỗ mát, kẻ đứng, người ngồi xỏm.

- Thế nào anh em, sao các cậu không vào trong nhà đi? – Evgeni hỏi.

- Bẩm ngài đại úy, lát nữa vào cũng kịp.

- Ngoài này đã chán ngắt rồi: vào trong ấy lại càng...

- Chúng tôi sắp xếp cho ngựa xong đâu đó hăng hay.

Evgeni xem kỹ căn nhà kho dùng làm tàu ngựa. Hấn cố lấy lại cái ác cảm lúc này đối với tên đại diện vẫn đi theo hấn và nói bằng một giọng nghiêm khắc:

- Xin ngài hãy đi thương lượng với những người cần thiết và hãy thoả thuận cho xong việc này: cần phải đục thêm cho chúng tôi một cái cửa nữa. Vì với một trăm hai mươi con ngựa, chúng tôi không thể chỉ có một cái cửa. Cứ như thế này thì khi có báo động chúng tôi sẽ phải mất đến nửa tiếng đồng hồ mới dắt được hết ngựa ra ngoài... Thật là khủng khiếp! Chẳng nhẽ trong hoàn cảnh hiện nay không thể tính tới tình huống ấy hay sao? Tôi sẽ bắt buộc phải báo cáo lên quan trung đoàn trưởng về chuyện này.

Sau khi nhận được lời cam đoan là ngay hôm ấy sẽ đục xong không phải một, mà hai cái cửa, Evgeni chìa tay với gã đại diện.

Hấn lãnh đạm cảm ơn gã đã tận tâm giúp đỡ, ra lệnh cắt trực nhật rồi lên tầng thứ hai, nơi tạm thời được dọn làm chỗ ở của các sĩ quan. Hấn leo những bậc thang tối om về phòng, vừa đi vừa cởi cúc cái áo cổ đứng và lau mồ hôi dưới mũ lưỡi trai. Hấn sung sướng cảm thấy cái không khí ẩm ẩm lành lạnh trong phòng. Trong đó, ngoài gã thượng úy Atasikov, không còn một tên nào khác.

- Mọi người đầu cả rồi? - Evgeni vừa hỏi vừa nằm vật xuống chiếc giường vải bạt và nặng nề duỗi hai chân đi đôi ủng đầy bụi.

- Ra phố rồi. Họ muốn xem Petrograd.

- Còn cậu thì sao?

- Chà, cậu cũng biết đấy, có gì mà đáng xem? Họ thì vừa mới chân ướt chân ráo đến nơi đã kéo nhau ra phố ngay rồi. Mình đang đọc tin tức về những chuyện mới xảy ra ở đây mấy hôm trước. Mình đang bận đây!

Evgeni nằm yên chẳng nói chẳng rằng. Hắn khoái chí cảm thấy chiếc sơ mi dẫm mồ hôi dính vào lưng lạnh lạnh. Hắn ngại không muốn đứng dậy lau rửa; xem ra hắn đã thấm mệt sau chặng đường dài. Nhưng hắn vẫn cố cưỡng lại mình, đứng dậy gọi tên lính cần vụ. Sau khi thay đồ lót, hắn lau rửa rất lâu, vừa lau rửa vừa thở phì phì ra vẻ rất thống khoái. Hắn lấy một chiếc khăn lông lồm xồm lau cái cổ đen xạm vì râm nắng.

- Lau rửa đi Vanhia, - Hấn khuyên Atasikov - cậu sẽ cảm thấy như trút được một quả núi trên vai... Thế nào, báo chí viết những gì?

- Có lẽ đúng là cũng nên lau rửa một cái. Cậu bảo thủ lắm à? Còn trong báo chí viết những gì ấy à? Họ kể các hoạt động đấu tranh của bọn Bolsevich, các biện pháp đối phó của chính phủ... Cậu thử đọc mà xem.

Tắm xong thấy trong lòng vui hẳn lên, Evgeni cầm lấy tờ báo định đọc, nhưng hắn bỗng được viên trung đoàn trưởng gọi lên. Hấn miễn cưỡng đứng dậy, mặc chiếc áo cổ đứng mới giặt còn nặc mùi xà phòng nhưng đã khá nhàu nát trong khi đi đường, nom rất khó coi, rồi cài thanh gươm vào dây lưng, và bước ra đại lộ. Hấn vừa đi sang hè đường bên kia, vừa ngoái nhìn ngoi

nhà đại đội hấn mới đến ở. Nhìn bề ngoài và kiểu xây dựng thì ngôi nhà này cũng chẳng có gì khác với các ngôi nhà khác: năm tầng, mặt ngoài ốp đá ong xám thủng lỗ chỗ, thẳng hàng với những ngôi nhà cũng y như thế.

Evgeni châm thuốc hút, thủng thẳng đi trên vỉa hè. Người đông như kiến, đủ mọi thứ mũ chen chúc nhau như bột sủi: mũ rơm, mũ quả dưa, mũ cát-két của đàn ông, mũ phụ nữ: cái thì loè loẹt diêm dúa, cái thì giản dị trong cái cầu kỳ của nó. Trong tất cả dòng người ấy thỉnh thoảng cũng thấp thoáng một chiếc mũ lưới trai của quân nhân màu xanh lá cây hiện lên như một đốm dân chủ, nhưng nó lại lập tức biến ngay, chìm ngập trong cái đám nhấp nhোáng đủ mọi màu sặc sỡ.

Gió mát rượi rất khoẻ người thổi từ ngoài biển vào từng đợt, nhưng mỗi đợt lại vấp ngay phải những khối kiến trúc khổng lồ đứng sừng sững, rồi tản ra thành nhiều luồng yếu hơn lớn nhỏ không đều nhau. Những đám mây đen trôi về phía nam trên bầu trời âm đạm tím tím màu thép. Đường viền của những đám mây trắng như sữa nom nham nhờ với những cái răng nhọn. Một làn hơi nồng nực, đầy khí ẩm lúc trời sắp mưa rập rờn trên thành phố. Nồng nặc mùi nhựa đường bị hun nóng, mùi xăng khét lẹt, mùi biển ngay gần đấy, mùi nước hoa đàn bà ngây ngất và huyền ảo, ngoài ra còn cái mũi hỗn hợp không thể phân tách, gồm đủ thứ mùi khác nhau, cái mùi đặc biệt của các thành phố đông dân.

Evgeni phì phèo điếu thuốc, lưng thưng đi bên phải hè phố.

Thỉnh thoảng hấn lại bắt gặp những cái liếc nhìn đầy vẻ kính trọng của những người hấn gặp. Đầu tiên hấn cũng có phần ngượng ngùng vì áo quân phục thì nhàu nát mà mũ kết thì bẩn, nhưng sau hấn lại tự nhủ: một chiến sĩ ngoài mặt trận trở về thì chẳng có gì đáng hổ thẹn về cái mũ ngoài của mình, vả lại hấn vừa ở trên toa xe bước xuống hôm nay thì làm thế nào chửi

chuốt được.

Trên hai hè phố có những cái bóng rung rinh lười nhác, vàng vàng màu ô-liu, in hình những tấm màn cửa làm bằng vải buồm treo trước cửa các hiệu buôn và các quán cà phê. Gió đung đưa, đập phên phật những tấm màn vải buồm nóng bỏng dưới nắng, những cái bóng in trên hè phố di động và bị xé nát dưới những bước chân loạt soạt Tuy đang giờ sau bữa trưa, nhưng đại lộ vẫn đông nghìn nghịt.

Sau mấy năm chiến tranh Evgeni đã quên lối sống thành thị. Hắn sung sướng thu nhận tất cả các thứ tiếng động đa dạng chung quanh: những tiếng cười quyện vào nhau, tiếng còi xe hơi bím bom, tiếng rao của trẻ bán báo, và trong khi len lỏi giữa những con người ăn no mặc đẹp này, hắn cảm thấy họ gần gũi, thân thuộc với hắn và cứ nghĩ thầm:

Trong lúc này tất cả các người nom sao mà thoả mãn sung sướng, tràn trề hạnh phúc như thế? Đúng là tất cả các người: thương nhân, nhân viên giao dịch ở thị trường chứng khoán, quan lại các cấp các chủ đất, cũng như những con người có dòng máu màu lam!(4) Nhưng thử hỏi ba bốn hôm trước thì các người như thế nào? Thử xem mặt mũi các người đã như thế nào khi mà bọn dân đen, bọn lính tráng tràn vào các đại lộ, các đường phố như những dòng quặng nấu chảy? Nói thật lòng thì nhìn thấy các người, trong lòng ta vừa vui, vừa không vui. Còn đối với hạnh phúc của các người, ta cũng không biết nên lấy làm vui hay không..."

Hắn cố phân tích cái tình cảm hai mặt của mình xem nguyên nhân ở đâu mà ra, và hắn đã dễ dàng đi tới kết luận: hắn suy nghĩ như thế, cảm thấy như thế chính vì chiến tranh cùng những điều mà hắn phải chịu đựng ngoài mặt trận đã làm hắn có phần xa lạ với cái đám những con người ăn no béo mẫm sung sướng dư dật này.

"Hãy xem cái gã trẻ trai, béo tốt kia, - Evgeni bắt gặp cặp mắt của một anh chàng phục phịch, không có râu ria, má đỏ hây hây, bèn nghĩ thầm - Tại sao nó không ra mặt trận nhỉ? Chắc hẳn nó là con một tên chủ xưởng hoặc thương nhân phản động(5) nào đó. Thằng đê tiện, nó trốn nhiệm vụ nhà binh, nó mặc mẹ Tổ quốc muốn ra sao thì ra, thế mà vẫn ra cái điều "góp phần vào công tác quốc phòng" để phát phì như con lợn, để chơi gái thả cửa..."

"Nhưng chính mình cuối cùng sẽ đi với ai cơ chứ?" Hấn tự đặt cho mình câu hỏi ấy rồi lại mỉm cười tự trả lời: "Chà, tất nhiên là cùng đi với bọn này chứ còn với ai khác. Trong bọn này có một phần của bản thân mình, và mình cũng là một phần của cái giới những con người này..." Mọi cái gì của chúng, dù tốt hay xấu, cũng đều có trong người mình tới mức nào đó. Có lẽ vì da mình chưa đến nổi bì bì như da con lợn béo núc kia, vì thế cho nên mình mới phản ứng tất cả mọi thứ một cách ghê gớm như thế, và chắc hẳn chính vì thế mình đã thật thà ra mặt trận chứ không chỉ "góp phần vào công tác quốc phòng". Cũng chính vì thế cho nên mùa đông vừa qua, khi còn ở Mogilov, lúc mình nhìn thấy hoàng đế vừa bị truất ngôi ngồi trong chiếc xe hơi chạy ra khỏi Đại bản doanh, lúc mình nhìn thấy cặp môi người đầy vẻ đau khổ, hai tay người run run, buông thõng trên đầu gối một cách bất lực không sao tả xiết, mình đã ngã lăn xuống tuyết mà khóc nức nở như đứa con nít... Như thế mình đã làm đúng lương tâm là không công nhận cách mạng, không thể nào công nhận được? Trái tim cũng như khối óc mình đều chống lại việc đó... Mình sẽ hiến dâng đời mình cho chế độ cũ, không chút dao động, không một cử chỉ huênh hoang, một cách giản dị, như một người lính. Nhưng không biết những kẻ làm như thế có nhiều hay không?

Evgeni tái mặt, hồi tưởng rành rọt với cả một niềm xúc động

sâu sắc buổi chiều là giàu màu sắc của cái ngày tháng hai ấy trước dinh viên tổng đốc Mogilov, dãy hàng rào sắt đỏ mờ hôi dưới bầu trời rét ngọt, và lớp tuyết hồng hồng bên kia hàng rào ánh lên những sắc cầu vồng dưới những tia màu vàng của vùng mặt trời đã lặn thấp sau làn hơi lạnh mung lung như lụa mỏng. Sau đoạn bờ sông Dnepr thoải thoải, bầu trời chỗ thì xanh lam, chỗ thì đỏ như chu sa, chỗ thì vàng như rỉ sắt, mỗi nél trên đường chân trời đều mung lung huyền ảo, làm con mắt nhìn vào như cảm thấy đau. Ở lối ra có đám đông những quan chức trong Tổng hành dinh, cả văn lẫn võ. Chiếc xe hơi có mui chạy ra. Sau cửa kính hình như có Frederix (6) và nhà vua ngồi vật ra lưng ghế. Khuôn mặt gầy rộc của nhà vua có những ánh tím tím, Cái mũ lông đen in một hình bán nguyệt lệch trên vùng trán trắng bệch, những bộ quân phục ngự lâm Cô-dắc của đoàn hộ tống.

Evgeni đã gần như chạy bỏ qua trước mặt những người ngạc nhiên nhìn. Trong con mắt hấn còn in hình bàn tay nhà vua giờ lên chào rồi thông xuống từ mép chiếc mũ lông đen. Trong tai hấn còn vang mãi tiếng chiếc xe hơi lạng lẽ chạy xa dần và cái nín thình nhục nhã của đám người đưa tiễn hoàng đế cuối cùng...

Evgeni từ từ bước lên những bậc thang trong ngôi nhà của trung đoàn bộ. Hai má hấn run run, cặp mắt hấn khóc đến sung húp đỏ ngầu, nước mắt rờn rờn... Lên tới đầu cầu thang tầng thứ hai, hấn hút liền một lúc hai điếu thuốc rồi lau mặt kính, và ba chân bốn cẳng chạy lên tầng ba.

Viên trung đoàn trưởng đánh dấu trên bản đồ khu vực đại đội của Evgeni gánh trách nhiệm bảo vệ các cơ quan chính phủ, kể rõ các cơ quan đó, và cho biết rất tỉ mỉ về địa điểm cùng thời gian đặt gác, thay gác. Cuối cùng lão nói:

- Ở Cung điện Mùa Đông, chỗ Kerensky...

- Xin ngài đừng đả động gì tới Kerensky! - Evgeni khẽ nói, nhưng tiếng vẫn vang rất to, mặt hấn nhọt đi như cái xác chết.
- Ngài Evgeni Nicolaevich, phải cố gắng tự chủ mới được...
- Thưa ngài đại tá, tôi xin ngài!
- Nhưng anh bạn thân mến ạ...
- Tôi xin ngài?
- Chà cái máu hoàng bào.
- Ngài ra lệnh phái ngay trinh sát tới nhà máy Puchilov chứ? - Evgeni thở hổn hển hỏi.

Viên trung đoàn trưởng cắn môi mỉm cười, rồi nhún vai trả lời:

- Lập tức đi ngay! Và nhất định phải có một sĩ quan phụ trách trung đội cùng đi.

Evgeni bước ra khỏi trung đoàn bộ với cả một cảm giác trống rỗng trong tâm hồn, những hồi ức cũ cùng câu chuyện trao đổi với viên trung đoàn trưởng đè nặng lên người hấn. Hấn về đã gần đến nhà thì gặp một đội tuần tiễu của trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 4 đóng ở Petrograd. Vài bông hoa héo rũ trên dây hàm thiếc con ngựa lông hồng nhạt của viên sĩ quan. Một nét cười thoáng hiện trên hàng ria trắng trắng của hấn.

- Các vị cứu tinh của Tổ quốc vạn tuế... - Một thân sĩ đã có tuổi cảm động quá bước từ trên hè đường xuống, vung mũ kêu lên.

Viên sĩ quan đưa tay lên lưỡi trai mũ, chào lại rất lịch sự. Đội tuần tra cho ngựa chuyển sang nước kiệu. Evgeni liếc nhìn khuôn mặt cảm động, cái cravat hoa hoét thắt rất cẩn thận và cặp môi uơn ướm của vị thân sĩ vừa chào toán lính Cô-dắc, rồi

hắn cau mày, gù gù cái lưng, lẩn rất nhanh vào trong nhà.

Chú thích:

(1) Tức là các Ủy ban binh sĩ được bầu ra trong các đơn vị quân đội hồi bấy giờ theo sắc lệnh số 1 của Xô viết công nhân và binh sĩ Petrograd (ND).

(2) Kerensky sinh năm 1881 vốn là luật sư ở Saratov, 1914 nghị viên Công đảng rồi nghị viên Đảng xã hội Cách mạng ở Duma Quốc gia. Sau tháng hai 1917 làm bộ trưởng tư pháp Chính phủ lâm thời rồi bộ trưởng chiến tranh, 30-7 được đưa lên làm thủ tướng, 10-9 năm ấy trở thành tổng tư lệnh độc tài. Bị cách mạng tháng mười lật đổ, hắn hoá trang làm đàn bà bỏ trốn, nương náu ở chỗ Kaledin vùng sông Đông, cuối cùng chạy sang Pháp, rồi Mỹ, tuyên truyền chống cách mạng. (ND).

(3) Lực lượng cảnh sát vũ trang dưới thời Ivan đệ tứ (1333 - 1547), đàn áp nhân dân một cách rất tàn ác. (ND)

(4) Chỉ giai cấp tư sản (ND).

(5) Phản động theo quan điểm của giai cấp quý tộc đại địa chủ. Hồi này giai cấp tư sản Nga đã núp bóng giai cấp vô sản lập đổ vua Nga, chóp bu của giai cấp quý tộc đại địa chủ (ND)

(6) Frederix V. Bá tước, một bộ trưởng trong cung của vua Nga. (Lời chú của hản tiếng Nga).

Chương 79 - Phần 4

Hàng ngũ sĩ quan của trung đoàn 14 rất hoan nghênh tin tưởng Kornilov(1) được bổ nhiệm làm tổng tư lệnh mặt trận Tây - Nam.

Họ nói về Kornilov với vẻ yêu quý và kính trọng như về một con người có ý chí sắt thép và chắc chắn có khả năng đưa đất nước ra khỏi cái ngõ cụt mà Chính phủ lâm thời đã đưa nó vào.

Evgeni đón mừng đặc biệt sôi nổi sự bổ nhiệm này. Qua những sĩ quan dưới quyền trong đại đội cùng vài tên Cô-dắc thân cận, hắn thử dò xem thái độ của binh sĩ đối với chuyện này như thế nào. Nhưng các tin tức thu lượm được chẳng làm hắn vui vẻ chút nào. Bọn Cô-dắc chỉ ngậm tăm hoặc trả lời một cách lãnh đạm cho xong chuyện:

- Đối với chúng tôi thì đảng nào cũng thế thôi...
- Ông ấy là người như thế nào thì có trời biết...
- Nếu ông ấy có những cố gắng để đi tới hoà bình thì tất nhiên...
- Có lẽ chuyện ông ấy được thăng quan tiến chức như thế cũng chẳng làm chúng tôi đỡ khổ chút nào!

Vài ngày sau, trong số các sĩ quan giao thiệp nhiều với những giới quan chức dân sự và quân sự rộng rãi hơn, luôn luôn có những tin đồn nói rằng hình như Kornilov đang gây áp lực với Chính phủ lâm thời, đòi áp dụng lại án tử hình ngoài mặt trận

và thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết có ảnh hưởng quyết định đối với vận mệnh của quân đội và kết cục của chiến tranh. Người ta nói rằng Kerensky sợ Kornilov và hình như đang cố tìm một viên tướng dễ bảo hơn để đảm nhiệm trọng trách tổng tư lệnh mặt trận thay Kornilov. Tên của vài viên tướng nổi tiếng trong giới quân sự đã được nêu lên.

Ngày 19 tháng bảy mọi người đều kinh ngạc được tin Chính phủ ra thông cáo bổ nhiệm Kornilov làm tổng tư lệnh tối cao. Viên thượng úy Atasikov vốn quen biết nhiều trong Ủy ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan. Chẳng bao lâu sau hắn đã dựa vào những nguồn tin hoàn toàn đáng tin cậy, kể lại rằng trong một bản báo cáo chuẩn bị gửi lên Chính phủ lâm thời, Kornilov đã nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện các biện pháp chủ yếu dưới đây: áp dụng cách xét xử như các tòa án binh ngoài mặt trời đối với các đơn vị quân đội và thường dân hậu phương khắp các nơi trong nước, có áp dụng án tử hình; khôi phục lại quyền trừng phạt của các thủ trưởng quân sự; hạn chế trong một phạm vi rất hẹp hoạt động của các uỷ ban quân nhân trong các đơn vị quân đội..., vân vân...

Ngay tối hôm ấy, trong một cuộc nói chuyện với các sĩ quan trong đại đội hắn và một số đại đội khác, Evgeni đã gay gắt nêu toạc móng heo câu hỏi: mọi người sẽ đi với ai?

- Thưa các ngài sĩ quan! - Hắn nói bằng một giọng cố nén vẻ xúc động. - Chúng ta sống với nhau trong một gia đình hoà hợp. Trong chúng ta, người nào như thế nào thì tất cả đều biết rõ. Nhưng cho tới bây giờ vẫn còn nhiều vấn đề rất quan trọng chưa được chúng ta giải quyết dứt khoát. Nói thẳng ra là hiện nay chúng ta đã thấy hết sức rõ ràng Tổng tư lệnh tối cao và Chính phủ có thể không đi cùng một đường Chúng ta cần phải đặt thẳng thừng vấn đề chúng ta đi với ai và chúng ta ủng hộ ai? Nào, chúng ta hãy nói với nhau thật cởi mở, đừng giấu lòng

mình làm gì.

Viện thượng uý Atasikov trả lời trước nhất:

- Tôi sẵn sàng đổ cả máu mình lẫn máu người khác ra ủng hộ đại tướng Kornilov! Đại tướng là một người có tấm lòng trung thực trong suốt như pha lê, chỉ riêng đại tướng có khả năng đưa nước Nga ra khỏi bước đường suy vong. Các ngài hãy xem đại tướng làm những gì trong quân đội? Chính nhờ có đại tướng mà các thủ trưởng quân sự có phần đỡ bị trời chân trời tay. Chứ trước kia thì chỉ có các Ủy ban quân sự hoành hành ngang dọc, anh anh tôi tôi, cá mè một lứa, đào ngũ lung tung. Còn gì để đáng nói nữa! Bất cứ ai là người đứng đắn cũng ủng hộ Kornilov?

Atasikov là một anh chàng chân thì nhỏ nhưng ngực thì lại to và xúc động đến tận đáy lòng. Sau khi nói xong hắn đưa mắt nhìn bọn sĩ quan đứng ngồi tùm tùm quanh chiếc bàn, và gõ gõ cái "bót" trên hộp thuốc lá ra vẻ chờ đợi. Mí mắt dưới con mắt bên phải của hắn có một nốt ruồi nâu nâu, phồng lên bằng một hạt đậu Hà Lan, vì thế mí mắt trên bị vướng không nhắm kín được, do đó thoạt nhìn Atasikov người ta có cảm tưởng như hai con mắt hắn bao giờ cũng có một nét cười chờ đợi và kể cả. Nếu phải lựa chọn giữa bọn Bolsevich, Kerensky và Kornilov thì tất nhiên chúng ta ủng hộ Kornilov.

- Chúng ta khó lòng đoán được Kornilov muốn gì; phải chăng ông ấy chỉ muốn lấy lại trật tự cho nước Nga thôi, hay còn muốn phục hồi một cái gì khác nữa...

- Đó không phải là câu trả lời cho một vấn đề có tính nguyên tắc!

- Không, đó là câu trả lời đấy?

- Nếu đó là một câu trả lời thì dù sao nó cũng không phải là một

câu trả lời thông minh.

- Nhưng ngài sợ cái gì cơ chứ, ngài trung úy? Sợ lập lại chế độ quân chủ à?

- Điều đó thì tôi không sợ, trái lại còn mong muốn nữa là khác.

- Thế thì vấn đề là ở chỗ nào?

- Thưa các ngài? - Dongov cất tiếng nói bằng một giọng rần rỏi, khàn khàn. Mới đây hẳn còn là một tên chánh quản, nhưng vì lập được chiến công nên mới được đề bạt thiếu úy. - Có gì mà các ngài phải tranh cãi? Xin các ngài cứ đàng hoàng nói rằng chúng ta, dân Cô-dắc, thì phải bám lấy đại tướng Kornilov như con nít bám lấy gấu váy mẹ. Cứ nói dứt khoát thẳng thừng, không chút gì quắt quéo cả! Hễ tách rời đại tướng, là chúng ta đi đứt! Người ta sẽ vứt bỏ chúng ta như cào một đồng phân. Vấn đề đã rõ ràng minh bạch rồi: đại tướng đi đâu, chúng ta đi đó.

- Thật là chí lý, quả là chí lý!

Atasikov vờ vai Dongov tỏ ý thán phục, rồi quay hai con mắt tươi cười nhìn Evgeni chăm chăm. Evgeni cảm động mỉm cười vuốt vuốt nếp quần ở hai bên đầu gối.

- Vậy thì như thế nào bây giờ, thưa các ngài sĩ quan, các ngài ataman? Atasikov cất cao giọng hỏi - Chúng ta ủng hộ Kornilov chứ...

- Còn sao nữa, tất nhiên rồi!

- Dongov đã giải quyết ngay được vấn đề rắc rối.

- Toàn thể giới sĩ quan chúng ta đều đi theo Kornilov?

- Chúng ta không muốn là những nhân vật ngoại lệ.

- Uống mừng Lavre Georgevich(2) người Cô-dắc và người anh hùng yêu quý của chúng ta, hu-ra?

Bọn sĩ quan phá lên cười, chạm tách uống trà. Câu chuyện không còn có tính chất căng thẳng như nãy nữa, bắt đầu xoay quanh những chuyện xảy ra trong mấy ngày gần đây.

- Chúng mình thì lập tức ủa theo ngay tổng tư lệnh tối cao, song bọn Cô-dắc còn dẫn đo đấy.- Giọng Dongov nói có vẻ nghi ngại.

- "Dẫn đo" là nghĩa thế nào? - Evgeni hỏi.

- Như thế đấy. Chúng nó dẫn đo, có thể thôi... Cái bọn chó đẻ ấy, chúng nó chỉ sẵn sàng chuồn về nhà với vợ... Chúng nó đã chán cuộc đời chẳng có gì êm ấm này rồi...

- Nhiệm vụ của chúng ta là phải lôi cuốn bọn Cô-dắc đi theo mình! Viên trung úy Chernokulov đấm tay xuống bàn - Phải lôi cuốn chúng nó! Chúng ta đeo lon sĩ quan chính là để làm việc đó. Phải kiên nhẫn giải thích cho bọn Cô-dắc hiểu rằng chúng nó cần phải theo ai.

Evgeni gõ cùi dĩa vào cốc. Khi thấy bọn sĩ quan đã chú ý, hắn nói tách bạch từng miếng:

- Thưa các ngài, tôi đề nghị các ngài nhớ cho một điều là công tác của chúng ta hiện nay phải tập trung vào việc, giải thích cho bọn Cô-dắc hiểu tình hình thực tế đang như thế nào, đúng như Atasikov đã nói. Phải dành giết lấy bọn Cô-dắc, phải lôi chúng ra khỏi ảnh hưởng của các Ủy ban quân nhân. Muốn thế thay đổi thái độ, đại khái như sự thay đổi thái độ của phần lớn chúng ta sau cuộc chính biến tháng hai, nhưng lần ấy chưa phải đã nhiều. Trước kia, năm một nghìn chín trăm mười sáu chẳng hạn, tôi có thể cho một thằng Cô-dắc một trận nhừ tử mà chỉ có

thể xảy ra một điều là trong chiến hào nó có thể nã cho tôi một viên đạn vào gáy. Nhưng sau tháng hai thì phải co mình lại, vì nếu tôi đánh một thằng ngu xuẩn nào đó thì chúng nó có thể giết tôi ngay tại chỗ, trong chiến đấu, không cần chờ cơ hội thuận tiện. Bây giờ tình hình đã hoàn toàn khác trước rồi.

- Chúng ta cần phải, - Evgeni nói dần từng tiếng, - hoà mình với bọn Cô-dắc! Tất cả đều do việc ấy quyết định. Hẳn các ngài đã biết rằng bên trung đoàn Một và trung đoàn Bốn hiện nay đang thế nào rồi chứ gì?

- Một con ác mộng!

- Đúng thế đấy, một con ác mộng! Evgeni nói tiếp. - Anh em sĩ quan bên ấy vẫn tự ngăn cách mình với bọn Cô-dắc bằng bức tường trước kia, thành thử chúng nó không có đũa nào không lọt vào ảnh hưởng của bọn Bolsevich. Mà rõ ràng là chúng ta không thoát khỏi những sự việc khủng khiếp đâu. Hai ngày mồng ba và mồng năm tháng bảy(3) mới chỉ là một lời cảnh cáo nghiêm khắc đối với những kẻ nhớn như vô tư lự. Một là chúng ta ủng hộ Kornilov và sẽ phải nện nhau với những đạo quân của cách mạng dân chủ, hai là bọn Bolsevich, sau khi tập trung thêm lực lượng và mở rộng ảnh hưởng của chúng sẽ làm nổ ra thêm một cuộc cách mạng nữa. Chúng nó hiện đang nghỉ ngơi lấy sức, tập trung lực lượng, còn chúng mình thì vô kỷ luật, vô tổ chức... Chẳng nhẽ có thể cứ để như thế hay sao?! Những tên Cô-dắc đáng tin cậy cần cho chúng ta chính là để chống lại cuộc biến động sau này đấy...

- Tất nhiên rồi, không có bọn Cô-dắc thì chúng ta chỉ là những con số không - Dongov thở dài thườn thượt.

- Đúng đấy, Evgeni?

- Rất đúng nữa là khác!

-
- Nước Nga đã đặt một chân xuống mồ rồi...
 - Cậu tưởng bọn mình không hiểu như thế đấy phỏng? Bọn mình cũng biết như thế, nhưng đôi khi bất lực chẳng làm gì được nữa, "Mệnh lệnh số Một"(4) và tờ "Sự thật trong chiến hào"(5) đang gieo rắc những hạt giống của chúng nó.
 - Nhưng chúng ta chỉ trầm trồ đứng ngấm những cái mầm nảy ra chứ không dẫm nát, không đốt trụi hết đi? - Atasikov quát lên.
 - Không đâu, chúng ta không trầm trồ đứng ngấm nhưng chúng ta bất lực.
 - Ngài nói bậy rồi, ngài trung úy ạ! Chúng ta chỉ lơ là, không biết lo thôi?
 - Không phải thế?
 - Ngài thử chứng minh xem nào
 - Tờ "Sự thật" đã bị đánh bại... còn Kerensky thì hẳn chỉ biết suy nghĩ bằng cái phao câu...
 - Sao lại thế này... họp chợ hay sao đấy? Không thể thế này được?

Những tiếng kêu thét không đầu không đuôi âm lên một lát rồi lắng dần. Một viên đại đội trưởng từ nãy rất hết sức lắng nghe Evgeni nói, đề nghị mọi người chú ý.

- Tôi đề nghị đại úy Litnhitki có thể nói cho hết lời.
- Xin mời!

Evgeni sát sát hai nắm tay vào đầu gối nhọn hoắc, nói tiếp:

- Tôi nói rằng đến lúc đó, tức là trong các trận chiến đấu sau

này, trong nội chiến, và mãi đến bây giờ tôi mới hiểu rằng nội chiến là điều không thể nào tránh được, thì chúng ta cần phải có những tên Cô-dắc trung thành. Chúng ta phải vật lộn để dành giết chúng khỏi tay các Ủy ban hiện đang ngả theo bọn Bolsevich. Đó là một việc cần thiết, có quan hệ sống còn đối với chúng ta? Cần phải biết rằng hễ lại xảy ra những sự biến động thì bọn Cô-dắc trung đoàn Một và trung đoàn Bốn sẽ bắn chết hết các sĩ quan của chúng.

- Rõ ràng rồi?

- Chúng nó sẽ không ngần ngại gì đâu!

- Và chúng ta sẽ phải học tập kinh nghiệm của họ, một kinh nghiệm phải nói là rất đau đớn. Những thằng Cô-dắc bên trung đoàn Một và trung đoàn Bốn, bây giờ còn coi là dân Cô-dắc thế nào được nữa, và sau này chúng ta sẽ phải đem treo cổ một nửa, nếu không gọn nhất là khử hết một lượt... cớ đại thì phải khử cho sạch đồng? Vì thế chúng ta hãy ngăn ngừa đừng để bọn Cô-dắc chỗ chúng ta phải phạm điều sai lầm mà sau này chúng nó sẽ phải giơ đầu ra hứng lấy tất cả hậu quả.

Evgeni nói xong thì đến lượt viên đại đội trưởng từ nãy đã đặc biệt chăm chú nghe hẳn nói. Là một sĩ quan chuyên nghiệp có tuổi, được bổ đến trung đoàn đã chín năm, trong chiến tranh đã từng mang trên mình bốn vết thương, viên đại đội trưởng nói rằng xưa kia làm sĩ quan Cô-dắc thì rất khổ. Các sĩ quan Cô-dắc thuộc hạng bị lép vế bị đối xử tàn tệ, thăng quan tiến chức rất chậm, và đối với phần lớn các sĩ quan Cô-dắc: quá lắm chỉ làm được đến trung tá là cùng. Theo ý hẳn thì tình hình đó giải thích vì sao bọn chớp bu trong hàng ngũ sĩ quan Cô-dắc đã không động chân động tay khi chế độ chuyên chế bị lật đổ. Tuy vậy, hẳn vẫn nói rằng cần phải dốc toàn lực ủng hộ Kornilov, giữ liên hệ chặt chẽ hơn với Kornilov thông qua Hội liên hiệp sĩ quan.

- Cứ để cho Kornilov trở thành một nhà độc tài, đó là con đường sống còn của các quân khu Cô-dắc. Dưới chế độ của Kornilov có lẽ chúng ta sẽ được sống khấm khá hơn dưới chế độ vua Nga.

Nửa đêm đã qua từ lâu. Trời đêm trắng bệch trùm lên thành phố những món tóc rối bù của những đám mây. Qua cửa sổ có thể nhìn thấy cái kim đen sì trên ngọn tháp toà nhà của Bộ hải quân và ánh sáng vàng ệch, tràn trề như nước triều lên của những ngọn đèn.

Bọn sĩ quan trao đổi ý kiến vò nhau cho tới khi trời hửng. Chúng quyết định sẽ nói chuyện với binh sĩ Cô-dắc mỗi tuần ba lần về các vấn đề chính trị, các cán bộ trung đội được giao nhiệm vụ hàng ngày cho đơn vị tập thể dục và đọc lời thề để giảm bớt thời gian nhàn rỗi và cố làm cho tinh thần bọn lính Cô-dắc thoát khỏi không khí chính trị đang gây tan rã.

Trước khi ra về, họ hát bài: "Sông Đông êm đềm, sông Đông chính giáo, vật mình vật mẩy, sóng cuộn ào ào" uống hết samova trà thứ mười, chạm cốc lách cách nói những lời nâng chén bông đùa.

Ngay lúc sắp tan cuộc Atasikov mới rỏ tai Dongov rồi nói to:

- Bây giờ, để thay món tráng miệng, chúng tôi xin hiến chư vị một bài hát Cô-dắc cổ. Nào thôi, yên lặng một chút? Và có lẽ mở cửa sổ ra thì hơn, nếu không khói ghê quá đấy.

Dongov hát một giọng trầm, rất khoẻ, dày dặn. Giọng nam cao của Atasikov thì dịu dàng, dễ nghe lạ lùng. Đầu tiên hai giọng hát còn chập chững, chưa ăn khớp với nhau, mỗi giọng theo một nhịp riêng, nhưng dần dần quyện vào nhau mạnh mẽ, rạt rào, làm bài hát có một vẻ đẹp xâm chiếm tâm hồn người nghe:

Nhưng kêu hãnh tay sông Đông chúng ta, sông Đông êm đềm,

sông Đông cha quý,

Không hàng phục quân Islam, sống ra sao cũng chẳng hỏi Moskva

Và nói với đường gươm sắc ngọt, ta thường chào vào gáy bọn Thổ Nhĩ Kỳ...

Và hàng năm, đồng cỏ sông Đông,

mẹ yêu của chúng ta kêu gọi,

Vì chính giáo, vì Đức mẹ đồng trinh,

Vì sông Đông tự do,

vì tiếng sóng ngày đêm vang dội.

Người Cô-dắc giết giặc quên mình...

Atasikov đàn mười đầu ngón tay vào nhau, đặt lên đầu gối, hát những nốt thật cao, từ đầu đến cuối không lạc giọng một lần nào, dù trong những lúc lách tiếng hát, hấn vượt hấn lên, làm cho cái giọng trầm cương nghị của Dongov tụt lại rất xa. Vẻ mặt Atasikov nom hết sức nghiêm trang, và mãi khi hát gần hết bài, Evgeni mới nhận thấy một giọt nước mắt rất nhỏ lấp loáng một ánh lạnh lạnh chạy từ khoé mắt xuống cái nốt ruồi nâu nâu.

Sau khi sĩ quan các đại đội khác đã ra về, và các tên khác trong đại đội đã đi ngủ cả, Atasikov tới ghé ngồi vào giường Evgeni. Hấn mân mê hai sợi dây đeo quần xanh xanh đã bạc màu trên bộ ngực căng phồng, khẽ nói:

- Evgeni ạ, cậu có biết không... Mình yêu sông Đông không thể tả được, mình yêu tất cả cái nếp sống cổ xưa, lưu lại từ bao nhiêu thế kỷ đến ngày nay. Đã là dân Cô-dắc thì đàn ông mình cũng yêu, đàn bà mình cũng yêu, yêu tuốt? Hễ ngửi thấy mùi

ngải cứu trên đồng cỏ là mình muốn khóc rồi... Và những khi hương dương nở hoa những khi hương thơm trong các vườn nho vừa được tắm nước mưa toả ra nồng nặc trên sông Đông, mình cảm thấy yêu sâu sắc, yêu đến đau lòng... Cậu có hiểu không? Thế mà bây giờ mình lại nghĩ rằng, không biết có phải chúng ta đang lừa dối chính những người Cô-dắc ấy không? Không biết có phải chúng ta đang dắt họ vào con đường cùng không?

- Cậu định nói gì thế? - Evgeni nói có ý giữ miệng.

Cái cổ của Atasikov nổi bật lên nâu nâu trên cổ chiếc áo sơ-mi trắng, nom ngây thơ, trẻ dại, đến là đáng thương. Một vành mí mắt quầng xanh nặng nề đè lên cái nốt ruồi nâu, Evgeni nhìn nghiêng thấy một ánh uơn ướn trong bên mắt không nhắm hẳn.

- Mình nghĩ rằng không biết những việc như thế này có cần cho bọn Cô-dắc không?

- Nhưng nếu thế thì chúng nó cần gì?

- Mình cũng chẳng hiểu... Nhưng tại sao họ cứ tự nhiên xa rời bọn mình như thế? Cách mạng tựa như đã chia chúng ta ra làm hai, cừu một bên, dê một bên, và quyền lợi của chúng ta và của họ cũng tựa như không còn đồng nhất nữa.

- Cậu phải biết rằng, - Evgeni bắt đầu nói bằng một giọng dè dặt - Tình hình đó phản ánh hai trình độ nhận thức khác nhau về các việc xảy ra. Bọn mình có trình độ văn hoá cao hơn, nên có thể đánh giá sự kiện này hay sự kiện khác một cách có phê phán, còn bọn Cô-dắc thì ở chúng nó cái gì cũng ấu trĩ, sơ lược. Bọn Bolsevich đã nhồi nhét được vào đầu óc chúng nó ý nghĩ cần phải chấm dứt chiến tranh, nói đúng hơn là biến chiến tranh thành nội chiến. Chúng nó xúi giục bọn Cô-dắc chống lại chúng ta. Mà bọn Cô-dắc lại đang mỗi mệch lại là những kẻ có

nhieu thú tính, không có đủ ý thức đạo đức kiên định về nghĩa vụ và trách nhiệm đối với Tổ quốc như chúng ta, vì thế việc bọn Bolsevich tìm được một đất gieo hạt thuận lợi là một điều hoàn toàn dễ hiểu. Hơn nữa đối với chúng nó tổ quốc có nghĩa lý gì đâu? Dù sao đó cũng chỉ là một khái niệm trừu tượng. "Quân khu sông Đông ở xa mặt trận quân Đức không tiến được tới đâu" cách suy nghĩ của chúng nó là như thế đấy. Toàn bộ tai họa là ở chỗ đó. Cần phải giải thích cho chúng nó hiểu đúng đắn rằng nếu biến cuộc chiến tranh này thành nội chiến thì tự nhiên sẽ gây ra những hậu quả như thế nào.

Miệng Evgeni nói thế nhưng trong thâm tâm hẳn vẫn cảm thấy rằng lời nói của hẳn không đạt được mục đích gì cả và Atasikov sẽ lập tức lún sâu vào cái vỏ ốc tư tưởng của mình.

Mà đúng là như thế: Atasikov chỉ lẫu bầu thêm vài câu chẳng hiểu nghĩa lý ra sao rồi ngồi lạng đi giờ lâu. Evgeni cố tìm mọi cách nhưng chẳng làm thế nào hiểu được rằng trong lúc người đồng sự của mình ngồi ngậm tăm như thế thì đầu óc hẳn đang lang thang nơi hang cùng ngõ hẻm nào.

"Đáng phải để nó nói hết ý mới đúng..." - Evgeni tiếc rẻ nghĩ thầm.

Atasikov chúc hẳn ngủ ngon rồi bỏ ra ngoài, không nói thêm lời nào cả. Trong giây phút, hẳn đã muốn cởi mở tấm lòng, đã hơi vén tấm màn đen mà mỗi người đều dùng để che giấu các tâm tư thầm kín của mình không cho người khác biết, nhưng hẳn đã hạ ngay tấm màn xuống.

Không mò được ra những điều bí mật trong lòng người khác, Evgeni cảm thấy xao xuyến, tức tối. Hẳn hút điếu thuốc, nằm lại một lát, mắt nhìn đăm đăm vào bóng tối xám xịt, dày đặc như bông.

Và bỗng nhiên hẳn nhớ tới Acxinhia, cùng những ngày nghỉ phép tràn ngập những nàng là nàng. Rồi hẳn ngủ thiếp đi, những ý nghĩ và những mẩu hồi ức phiến đoạn về những người đàn bà trước kia đã từng gặp hẳn trên đường đời đã giúp hẳn lấy lại bình tĩnh.

Chú thích:

(1) Kornilov (1870 - 1918) một viên tướng trong quân đội Nga hoàng, làm tổng tư lệnh tối cao dưới Chính phủ lâm thời, tay sai của các nước đế quốc đồng minh, cầm đầu âm mưu phản động tháng 8-1917. Đến 11-1917 chạy về vùng sông Đông chỉ huy "Tập đoàn quân tình nguyện " của bọn Bạch vệ, bị giết trong trận chiến đấu tháng 3-1918 ở gần Ekaterinod (nay là Krasnodar) (ND).

(2) Tên của Kornilov

(3) Hai ngày trên đây ghi theo lịch Nga cũ (tương đương với hai ngày 16 và 18 tháng bảy trên lịch hiện nay). Trong hai ngày này, công nhân và binh sĩ Peterburg đã biểu tình thị oai phản đối Chính phủ lâm thời (ND)

(4) Mệnh lệnh số 1" (1-3-1917) của Ủy ban chấp hành xô viết Petrograd ban hành do áp lực của quần chúng cách mạng, lập những tổ chức do quần chúng bầu ra trong các đơn vị quân đội và qui định các tổ chức đó có quyền kiểm soát hoạt động của các cấp chỉ huy cũ của Nga hoàng. (lời chú của bản tiếng Nga).

(5) "Sự thật trong chiến hào" tờ báo đấu tranh của những người Bolshevik (lời chú của bản tiếng Nga).

Chương 80 - Phần 4

Trong đại đội của Evgeni có một gã Cô-dắc trấn Bukanovskaia tên là Laguchin Ivan. Lần bầu cử thứ nhất Laguchin đã được chọn làm uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng trung đoàn. Trước khi trung đoàn tới Petrograd, Laguchin không có biểu hiện gì đặc biệt, nhưng trong những ngày cuối tháng bảy, một viên trung đội trưởng có báo cáo với Evgeni rằng Laguchin thường lui tới bộ phận quân sự của Xô viết đại biểu công nhân binh sĩ Petrograd, chắc hẳn có liên lạc gì với Xô viết đó, vì thấy Laguchin thường hay nói chuyện với bọn Cô-dắc trong trung đội và có ảnh hưởng xấu tới bọn này. Trong đại đội đã hai lần có hiện tượng không nhận phân công canh gác và tuần tiễu. Viên trung đội trưởng kia đã qui cả hai trường hợp ấy cho tác động của Laguchin đối với bọn Cô-dắc.

Evgeni nghĩ rằng thế nào hẳn cũng phải tìm hiểu sát hơn về Laguchin, để mò mẫm thêm về Laguchin. Nếu gọi anh chàng Cô-dắc này lên để có một cuộc trao đổi cởi mở thì thật là ngu xuẩn và thiếu thận trọng, vì thế Evgeni quyết định chờ cơ hội. Chẳng bao lâu cơ hội ấy đã đến. Trong những ngày cuối tháng bảy, đến lượt trung đội ba phải bảo vệ ban đêm các dãy phố nằm sát nhà máy Puchilov.

- Tôi sẽ cùng đi với bọn Cô-dắc - Evgeni báo trước cho viên trung đội trưởng, - Ngài bảo đóng cho tôi con ngựa huyền.

Evgeni có hai con ngựa, "đề phòng bất trắc", như hẳn thường nói. Gã lính hầu giúp hẳn mặc áo xong, hẳn đi xuống sân. Toàn trung đội đã lên ngựa. Mọi người tiến qua vài dãy phố trong

bóng tối mờ sương với những đốm đèn như thêu trên màn đêm. Evgeni cố ý cho ngựa đi chậm lại và gọi Laguchin ở phía sau lên. Laguchin cho ngựa tới gần, rồi quay đầu con ngựa vừa nhỏ vừa xấu, nhìn viên đại úy ra ý chờ đợi.

- Trong Uỷ ban của các anh có gì mới không? Evgeni hỏi.
- Chẳng có gì cả.
- Anh ở trấn nào thế, Laguchin?
- Bukanovskaia.
- Thôn nào?
- Mitiakino.

Lúc này hai con ngựa đã đi song song. Nhân có ánh đèn, Evgeni liếc nhìn khuôn mặt râu ria xồm xoàm của người lính Cô-dắc. Dưới chiếc mũ cát-két của Laguchin có thể nhìn thấy vài món tóc mượt, chòm râu quai nón loăn xoăn chỗ rậm chỗ thưa trên cặp má phình phính, cặp mắt thông minh, có phần giả dối quyết nửa là khác hẳn rất sâu dưới hai hàng lông mày vòng cung mọc nhô hẳn ra.

"Nhìn bề ngoài thì thằng cha này cũng bình thường, chán ngắt, nhưng không biết ruột gan nó như thế nào? Chắc hẳn nó cũng thù ghét mình như tất cả những cái gì có liên quan đến chế độ cũ, đến "cái gậy của thầy cai thôi..." - Evgeni nghĩ thầm rồi không hiểu sao tự nhiên muốn tìm hiểu về quá khứ của Laguchin.

- Đã lập gia đình chưa?
- Thưa có. Đã có vợ và hai con nhỏ.
- Còn công việc làm ăn thì sao?

- Nhà chúng tôi thì công việc làm ăn cái gì? - Laguchin nói giọng châm biếm, và có vẻ nhớ tiếc - Chúng tôi sinh sống cũng qua quít. Không con bò cọng thêm anh chàng Cô-dắc thì lại anh chàng Cô-dắc cọng thêm con bò, suốt đời cứ quanh quẩn quanh quanh như thế. Đất vùng chúng tôi lại lắm cát - Anh ta ngẫm nghĩ một lát rồi nói thêm, giọng nghiêm nghị.

Trước kia Evgeni đã có lần qua trấn Bukanovskaia để ra ga Sebriakoto. Hắn nhớ lại một cách rất sinh động cái trấn khỉ ho cò gáy nằm tách rời hẳn đường cái quan này. Phía nam trấn có một đồng cỏ thẳng cánh cò bay, khá bằng phẳng, nằm giữa những khúc sông Khop chảy ngoằn ngoèo. Hôm ấy, lúc còn cách địa phận trấn Elanskaia chừng mười hai véc-xta, hắn đã nhìn thấy từ trên đường sống đời những mảnh vườn mung lung xanh rờn dưới khoảng đất thấp cùng với cái tháp chuông cao ngất, trắng bệch như một cái xương cẳng bị gặm nham nhỏ.

- Vâng chúng tôi nhiều cát lắm, - Evgeni thở dài.

- Có lẽ muốn về nhà lắm rồi phải không?

- Còn sao nữa, thưa ngài đại úy. Tất nhiên là trong lòng rối bời chỉ mong mau chóng trở về thôi. Chịu khổ chịu sở vì chiến tranh có phải ít ỏi gì đâu...

- Khó mà được về sớm sửa đây, người anh em ạ...

- Rồi sẽ được về thôi.

- Nhưng chiến tranh còn chưa chấm dứt cơ mà?

- Chẳng bao lâu sẽ chấm dứt thôi. Chẳng bao lâu sẽ về nhà thôi, - Laguchin vẫn khẳng khẳng giữ ý kiến cũ.

- Chúng ta còn phải đánh lẫn nhau nữa chứ, cậu thấy thế nào?

Laguchin không rời hai con mắt khỏi mũi yên ngựa, nín lặng một lát rồi hỏi:

- Còn đánh nhau với ai bây giờ?
- Thiếu gì những kẻ còn phải đánh... ít nhất cũng có bọn Bolsevich.

Laguchin lại nín lặng giờ lâu, tựa như anh ta đang thiu thiu theo tiếng vó ngựa đập rành rọt như nhịp khiêu vũ. Hai người lẳng lặng cho ngựa đi chừng ba phút. Cuối cùng Laguchin thủng thẳng nói tách bạch từng tiếng.

- Chúng tôi chẳng có gì dành giết với họ...
- Thế còn ruộng đất?
- Ruộng đất đã có đủ cho tất cả mọi người.
- Cậu cũng biết rằng bọn Bolsevich muốn làm những gì rồi chứ?
- Cũng có được nghe đôi chút...
- Theo ý cậu thì cần phải làm gì nếu như bọn Bolsevich kéo đến vùng chúng ta để chiếm lấy ruộng đất của chúng ta, để biến người Cô-dắc thành tôi mọi? Cậu cũng đã từng chiến đấu chống quân Đức, bảo vệ nước Nga cơ mà?
- Quân Đức là chuyện khác.
- Thế còn bọn Bolsevich?
- Có sao đâu, thưa ngài đại úy, - xem ra Laguchin đã quyết định nói toạc ra. Anh ta vừa nói vừa ngược nhìn lên và cố bắt gập hai con mắt của Evgeni - người Bolsevich sẽ không đến cướp mất mẫu đất cuối cùng của tôi đâu. Trong tay tôi chỉ vồn vẹn có một phần đất để cày họ chẳng cần gì đến ruộng đất của tôi cả... Còn

thí dụ như, nói thế này xin ngài đừng bực mình, ông cụ nhà ngài có tới một vạn đê-xi-a-chin...

- Không phải một vạn mà là bốn nghìn...

- Vâng được, thì cũng thế thôi, cứ cho là bốn nghìn đi, nhưng như thế có phải là một mảnh nhỏ đâu? Có thể nói rằng như thế thì còn ra một trật tự gì nữa? Xin ngài thử nhìn ra khắp nước Nga mà xem, những người như ông cụ nhà ngài còn quá nhiều nữa là khác. Thế thì ngài thử ngẫm mà xem, thưa ngài đại úy, mỗi miếng ăn đều đòi có cho nó một miếng bánh. Ngài cũng muốn được ăn, và bất cứ người nào khác cũng đều muốn được ăn. Ngài biết chuyện gã Di-gan dạy con ngựa của nó nhịn ăn đấy chứ? Gã bảo không ăn rồi sẽ quen đi. Con ngựa trung thành vâng lời chủ cố tập cho quen, nhưng đến ngày thứ mười thì về với ông bà ông vải... Các lễ thói dưới thời vua Nga nó ngược đời như thế đấy, đối với những kẻ khố rách áo ôm lại càng ác nghiệt... Chỉ một nhát, người ta cắt phăng cho ông cụ nhà ngài bốn ngàn đê-xi-a-chin, ngon như một miếng bánh nướng. Nhưng ông cụ nhà ngài có ăn bằng hai cổ họng đâu, cũng chỉ có một cổ họng như bọn dân ngu cu đen chúng tôi thôi. Như thế thì tất nhiên nhân dân phải căm phẫn? Người Bolsevich, họ chọn rất trúng đích, thế mà ngài lại bảo đánh nhau với họ...

Nghe Laguchin nói, ruột gan Evgeni cứ rối bời bời, nhưng hấn vẫn cố nhịn. Cuối cùng hấn hiểu rằng mình bất lực, không thể đưa ra một lý lẽ nào nặng đồng cân để cãi lại, hấn cảm thấy rằng các ý dẫn chứng giản dị, đơn giản một cách chết người của người lính Cô-dắc đã dồn hấn vào góc tường, và ý thức mơ hồ về cái sai của mình trước kia bị nén xuống đến nay lại ngoi lên. Evgeni luống cuống, rồi phát khùng lên.

- Mày là thế nào, Bolsevich phải không?

Trong chuyện này, cái tên gọi không có gì quan trọng cả... - Laguchin trả lời, giọng kéo dài, đầy vẻ châm biếm - vấn đề không phải ở tên gọi mà ở sự thật. Nhân dân cần có sự thật nhưng trước đây người ta che giấu nó, chôn vùi nó. Người ta còn nói rằng sự thật đã chết từ lâu rồi.

- Bọn Bolsevich tại Xô viết đại biểu công nhân binh sĩ đã nhồi nhét cho mày những luận điệu như thế rồi đấy... Xem ra mày lui tới chỗ chúng nó cũng không phải không có kết quả.

- Chà, thưa ngài đại úy, đầu óc của những kẻ quen chịu đựng như chúng tôi thì đã có ngay cuộc sống nó nhồi nhét cho rồi. Còn như người Bolsevich thì họ chỉ làm việc chăm ngời nổ...

- Thôi vớt mẹ những lời như trong chuyện cổ tích ấy đi! Đây không phải là lúc bỡn cợt! - Giọng Evgeni đầy vẻ tức tối – Mày hãy trả lời tao xem: mày vừa nói về đất đai của cha tao và nói chung về đất đai của giai cấp địa chủ, nhưng đấy là quyền tư hữu. Nếu mày có hai cái áo sơ-mi mà tao chẳng có cái nào thì theo ý mày, tao phải cướp lấy của mày phải không?

Evgeni không nhìn thấy mặt Laguchin, nhưng nghe giọng nói, hẳn cũng đoán được rằng anh ta mỉm cười.

- Tôi sẽ tự tay cho chiếc sơ-mi thừa. Ngoài mặt trận tôi đã cho đi không phải một chiếc thừa, mà có độc một cái cũng cho đi, và cứ trần trọc trong chiếc ca-pô. Nhưng ruộng đất chẳng có ai dút ruột cho đi bao giờ...

- Thế ruộng đất của mày còn chưa thừa mưa hay sao? Mày còn chưa có đủ hay sao? - Evgeni to tiếng.

Laguchin tức điên lên, cảm thấy như nghẹt thở. Anh ta tái mặt đi, trả lời gần như quát lên.

- Thế ngài nghĩ rằng tôi chỉ đau lòng cho cái thân xác của riêng

tôi đầy phồng. Chúng ta đã qua Ba Lan, người ta sống ở bên ấy như thế nào hử? Ngài có nhìn thấy hay không? Còn những người mu-gích ở chung quanh chúng ta họ sống như thế nào hử? Tôi thì đã nhìn thấy! Máu trong tim tôi sôi lên! Sao, ngài nghĩ rằng tôi không biết thương họ đấy phải không? Có lẽ chỉ vì nghĩ tới chuyện ấy, nghĩ tới người dân Ba Lan, tới mảnh đất đầy đắng cay của họ, mà tôi đã ốm lên ốm xuống đấy.

Evgeni đã định nói một ý móc mõi, nhưng từ chỗ những ngôi nhà xám xịt, to lù lù của nhà máy Pchilov đã vang ra một tiếng kêu như xé màng tai: "Bắt lấy nó!". Tiếng vó ngựa rầm rập, một phát súng nổ ra chối tai, Evgeni vung roi cho ngựa phi tới.

Cả hấn lẫn Languchin đều phi ngựa cùng một lúc tới chỗ trung đội xúm đông gần ngã tư. Bọn Cô-dắc xuống ngựa, grom đập lách cách. Ở giữa có một người vừa bị chúng bắt đang vùng vẫy lẫn lộn.

- Cái gì? Cái gì thế? - Evgeni cho ngựa lao vào giữa đám người, gầm lên.

- Thằng khốn kiếp ném đá...

- Ném một cái rồi chạy thẳng.

- Cho nó một trận, Arzanov!

- Chà, đồ khốn nạn! Mày muốn chơi trò ném trộm phải không?

Arzanov, gã hạ sĩ của trung đội, vẫn ngồi trên yên, cúi xuống túm cổ một người mặc áo bơ-lu đen không thắt dây lưng. Bả gã Cô-dắc xuống ngựa vịn ngoặt hai tay người ấy.

- Mày là đứa nào? - Evgeni không tự chủ được nữa, quát lên.

Người bị bắt ngừng đầu lên, cặp môi mím chặt chẳng nói chẳng rằng trên khuôn mặt nhăn nhó trắng bệch.

- Mày là đứa nào hử? - Evgeni nhắc lại câu hỏi - Mày ném đá hử, đồ vô lại? Thế nào? Mày câm à? Arzanov...

Arzanov nhảy phắt trên yên xuống, buông cổ áo người bị bắt ra, và vung tay đâm vào mặt người ấy.

- Cho nó một trận? - Evgeni quay ngoắt con ngựa lại, ra lệnh.

Ba bốn gã Cô-dắc đã xuống ngựa đẩy người bị trói ngã dúi xuống đất, vung roi quật lấy quật để. Laguchin tụt trên yên xuống, chạy đến trước mặt Evgeni.

- Ngài đại úy! Sao ngài lại làm như thế? Ngài đại úy?

Laguchin nắm chặt lấy đầu gối viên đại úy bằng những ngón tay run run, quát lên - Không thể thế được? Đây là một con người! Ngài làm gì thế hử?

Evgeni vung dây cương đánh ngựa, không nói gì cả.

Laguchin lại chạy lao tới chỗ bọn Cô-dắc, ôm ngang người Arzanov, cố lôi tên này ra, hai chân vấp trên mặt đường, vướng cả vào gươm. Arzanov vừa giằng ra vừa nói:

- Cậu đừng cuống cuống lên như thế? Đừng cuống cuống lên? Nó ném đá vào mình mà lại để nó yên à?

- Buông ra! Mình còn nói nhẹ nhàng thì liệu mà biết điều!

Một gã Cô-dắc lung tháo khẩu súng trường khỏi vai, nện báng súng vào cái thân hình mềm nhũn nằm lăn dưới đất, mỗi lần bị đánh lại kêu ràn rạt. Một phút sau, một tiếng kêu trầm trầm, man rợ như tiếng thú vật, vang trên mặt đường:

- Quân chó đẻ? Một lũ phản cách mạng! Chúng mày cứ đánh đi! Ô-ối! A-a-a-a?

Bốp! Bốp! Bốp! - tiếng báng súng vẫn như giã giò.

Laguchin chạy về phía Evgeni, đứng sát hẳn vào đầu gối hắn, quào móng tay vào má yên, giọng như nghẹt thở:

- Tha cho người ta?

- Xéo ngay!

- Đại úy Litnhitki! Có nghe thấy không? Mà sẽ phải đền tội!

- Tao thì muốn nhổ vào mặt mày! - Evgeni rít lên và thúc ngựa xô Laguchin.

- Anh em! - Laguchin chạy tới chỗ những tên Cô-dắc đứng ngoài cuộc và kêu lên - Tôi là uỷ viên Uỷ ban cách mạng trung đoàn... Tôi ra lệnh cho anh em: hãy cứu người này khỏi chết! Trách nhiệm... anh em sẽ phải chịu trách nhiệm? Không còn là cái thời trước kia nữa rồi...

Lòng căm hờn sôi sục làm Evgeni trở nên mù quáng, không còn có thể cân nhắc phải trái gì nữa. Hắn vung roi quật vào hai cái tai con ngựa, xông tới sát Laguchin. Hắn chọc thẳng khẩu súng ngắn đen sì, dầu mỡ thối hoảng, vào mặt Laguchin, rít lên:

- Câm... câm ngay, đồ phản bội! Đồ Bolsevich? Tao bắn chết mày!

Nhưng hắn vẫn đem hết nghị lực kéo ngón tay khỏi cò súng, rồi giật mạnh cương cho con ngựa đứng chồm lên, và phóng đi.

Vài phút sau, ba gã Cô-dắc phi ngựa theo hắn. Một người mặc chiếc áo bơ-lu ướt đẫm dính chặt vào thân, hai chân không động đậy gì nữa, bị kéo lê giữa hai con ngựa của Arzanov và Lapin. Bị hai tên Cô-dắc xóc nách lôi đi, người ấy khẽ lắc lư, chân kéo lê trên đá giải đường, cái đầu bị đập nát, máu me lênh láng, ngật hẳn ra sau, cái cằm hất ngược trắng trắng giữa hai bên vai

nhô cao lên nhọn hoắt. Gã Cô-dắc thứ ba cho ngựa chạy rời xa một chút. Gã nhìn thấy ở góc phố có một người đánh xe ngựa đứng dưới ánh đèn, bèn rướn người trên bàn đạp, cho ngựa chạy nước kiệu tới gần. Gã nói gọn lỏn không biết câu gì, rồi quật roi ngựa vào ủng một cách đầy ý nghĩa.

Người kia ngoan ngoãn hấp tấp đánh ngay xe ra giữa phố, chỗ Arzanov và Lapin đứng lại.

Sáng hôm sau, Evgeni vừa tỉnh dậy đã nhận thấy ngay rằng hôm qua hắn đã phạm một sai lầm rất lớn, không sao cứu vãn được nữa. Hắn cần môi nhớ lại cảnh người ném đá đã bị đánh như tử cùng những chuyện xảy ra sau đó giữa hắn và Laguchin. Hắn cau mày, dăm chiêu, húng hắng ho. Rồi trong khi mặc quần áo, hắn tự bảo tạm thời không nên động tới Laguchin vội để tránh cho quan hệ giữa mình với Ủy ban cách mạng trung đoàn khỏi trở nên gay gắt, và tốt nhất chờ khi nào ấn tượng về cuộc đụng độ hôm qua giữa mình với Laguchin đã phai mờ đi trong đầu óc những tên Cô-dắc có mặt trong lúc đó, rồi sẽ nhẹ nhàng khử hắn đi cho khỏi vướng chân.

"Nhu thế gọi là mình đã hoà mình với bọn Cô-dắc đấy..." - Evgeni tự giấu mình một cách chua chát và sau đó mấy ngày liền hắn vẫn còn bị ám ảnh bởi ấn tượng khó chịu về những việc xảy ra.

Sang đầu tháng tám, có lần Evgeni cùng với Atasikov dạo chơi trong thành phố vào một ngày nắng đẹp. Sau câu chuyện trao đổi có cuộc họp sĩ quan, giữa hai người chưa có gì giúp họ giải quyết được sự không nhất trí xảy ra. Atasikov cứ kín như bưng, và vẫn nung nấu trong lòng những điều suy nghĩ mà hắn chưa phơi bày ra hết. Đã mấy lần Evgeni tìm cách khêu gợi để Atasikov nói toạc móng heo, nhưng Atasikov càng khép kín tấm

màn bí mật thường thấy ở những người không muốn cho người khác nhìn thấy rõ chân tướng của mình. Còn Evgeni thì trong khi tiếp xúc giao du với người khác, bao giờ hắn cũng có cảm tưởng như sau một cái vẻ phô ra bên ngoài, con người bao giờ cũng còn có một cái gì khác đôi khi không làm thế nào lần thấy được. Hắn tin chắc rằng bất kỳ người nào, nếu bị lột cái vỏ bọc ngoài đều lộ rõ một cái nhân lõi chân thực, trần truồng, không nhuộm thêm một điếu giá dối gì. Chính vì thế bao giờ hắn cũng có cái tật muốn dò dẫm xem có cái gì bị giấu sau cái bề ngoài thô bạo, khắc khổ, gan dạ liều lĩnh, ngang tàng láo xược, sung sướng hay vui tươi của mọi người. Lần này, trong khi nát óc về Atasikov, hắn chỉ đoán ra một điều là Atasikov đang đau khổ tìm cách giải quyết mối mâu thuẫn đang vấp phải là kết hợp cái chất Cô-dắc với cái chất Bolsevich. Giả thiết đó đã làm hắn thôi không tìm cách gần gũi Atasikov nữa, và cứ giữ một thái độ xa xa lánh lánh.

Hai người đi trên đại lộ Nepsky, lâu lâu mới trao đổi vài câu vô vị.

- Ta vào ăn chút gì đi? - Evgeni đưa mắt chỉ cái cửa một tiệm ăn và mời Atasikov.

- Ăn thì ăn. - Atasikov nhận lời.

Hai người vừa bước vào đã đứng dừng lại, đưa mắt nhìn quanh có vẻ như đành chịu bó tay; tất cả các bàn đều đã có người ngồi.

Atasikov quay người định bỏ đi thì một thân sĩ béo tốt, ăn mặc đĩnh đạc bước tới kính cẩn ngả chiếc mũ quả dưa. Ông ta vốn ngồi ở một chiếc bàn bên cạnh cửa sổ cùng với hai bà sang trọng và từ nãy đã chăm chú nhìn hai người.

- Xin hai ngài thứ lỗi! Mời hai ngài vào ngồi bàn chúng tôi,

không biết như thế có tiện không? Chúng tôi ra ngay đây. - Vị thân sĩ nhe hai hàm răng thưa nâu xít vì khói thuốc, mỉm cười đưa tay mời hai người vào. - Tôi sung sướng được có dịp giúp đỡ các ngài sĩ quan. Các ngài là niềm kiêu hãnh của chúng tôi.

Hai bà ngồi ở bàn cùng đứng dậy. Một người cao lớn sửa lại bộ tóc đen. Người kia trẻ hơn xoay xoay chiếc dù nhỏ đứng chờ.

Hai viên sĩ quan cảm ơn vị thân sĩ có lòng tốt nhường cho mình bàn ăn rồi đi tới bên cửa sổ. Năng xuyên qua tấm rèm cửa in lên trên khăn bàn hình những chiếc kim vàng. Những đoá hoa tươi cắm ở các bàn toả ra một mùi hương thanh thanh, ngây ngất, át cả mùi các món ăn.

Evgeni gọi món cá om với kvas và lá cải ướp đá. Trong khi chờ đợi hắn rút trong bình ra một đoá sen cạn nửa vàng nửa đỏ, mở màng dứt từng cánh hoa. Atasikov lấy khăn tay lau vùng trán đầm mồ hôi, hai con mắt lim dim mệt mỏi, cứ dán vào những đốm nắng nhảy múa trên con dao đặt ở bàn bên, và chốc chốc hắn lại nháy mắt.

Hai gã ăn chưa xong đã thấy hai viên sĩ quan bước vào tiệm ăn, mồm miệng bô bô.

Trong khi đưa mắt nhìn quanh tìm một bàn chưa có người ngồi, tên đi đầu quay về phía Evgeni một bộ mặt râm nâu rất đều. Hai con mắt đen xé của hắn sáng lên sung sướng.

- Evgeni? Cậu đấy à?- Viên sĩ quan vừa bước tới vừa kêu lên, giọng đầy tự tin, không chút gì e ngại.

Nhìn hai hàm răng trắng loá nham nhở dưới hàng ria đen của hắn, Evgeni nhận ra tên đại úy Kalmykov còn gã đi sau hắn là Trubov.

Bốn người bắt tay nhau rất chặt. Evgeni giới thiệu hai bạn đồng

sự của hắn với Atasikov rồi hỏi:

- Có gì run rủ hai cậu đến đây thế?

Kalmykov vê vê một món ria, hất đầu về phía sau, đưa mắt nhìn quanh rồi nói:

- Hai chúng mình đi công vụ đây. Lát nữa mình sẽ kể cho cậu nghe. Cậu hãy cho mình biết về cậu đã. Cậu sống ở trung đoàn Mười bốn như thế nào hả?

Cả bốn cùng bước ra khỏi tiệm ăn. Kalmykov và Evgeni đi chậm lại, vừa đến một cái ngõ là rẽ ngay vào. Nửa giờ sau họ đã ra khỏi những khu phố ồn ào, vừa đi vừa thì thầm nói chuyện với nhau, mắt lăm lét nhìn quanh...

- Quân đoàn Ba của bọn mình hiện nay đang nằm trong lực lượng dự bị của Mặt trận Rumani, - Kalmykov kể bằng một giọng sôi nổi.

- Mười ngày trước đây, mình đã nhận được lệnh của trung đoàn trưởng: bàn giao đại đội rồi cùng với trung úy Trubov lên sư đoàn bộ nhận nhiệm vụ mới. Đại tá M. ở ban tác chiến, cậu có biết tay ấy đấy đã nói riêng cho mình biết rằng mình phải lập tức lên gặp tướng quân Krymov. Mình bèn cùng với Trubov lên quân đoàn bộ.

Krymov tiếp mình và sau khi biết rằng người ta đã cử một sĩ quan như thế nào lên gặp ngài, tướng quân đã tuyên bố toạc móng heo như thế này: "Trong chính quyền đang có những người cố tình đưa nước Nga đến chỗ chết. Thế nào cũng phải thay đổi các cấp chóp bu trong Chính phủ, thậm chí thay cả Chính phủ lâm thời bằng một nền độc tài quân sự". Tướng quân đã nêu Kornilov như một người có thể được đề cử, rồi bảo mình lên Petrograd nhận nhiệm vụ của Ủy ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan. Hiện nay ở đây đã tập trung được vài trăm sĩ quan

đáng tin cậy. Cậu có hiểu vai trò của chúng ta bây giờ là gì không? Ủy ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan đang tiếp xúc với Hội đồng Hội liên hiệp các quân nhân Cô-dắc chúng ta để tổ chức những tiểu đoàn xung kích ở các ga đầu mối và các sư đoàn. Tất cả sẽ có ích trong một tương lai không xa đâu...

- Tình hình rồi có đi tới đâu? Cậu thấy thế nào?

- Rõ cái cậu này! Chẳng nhẽ cậu sống ở đây mà không tìm hiểu được cục diện hiện nay à? Đút đuôi con nòng nọc là thế nào cũng sẽ có một cuộc đảo chính và Kornilov sẽ lên nắm chính quyền. Vì quân đội hoàn toàn ủng hộ Kornilov. Ở chỗ chúng mình anh em nghĩ như thế này: hiện nay có hai lực lượng ngang sức nhau là Kornilov và bọn Bolsevich. Kerensky thì nằm bẹp giữa hai lực lượng ấy, như giữa hai tấm đá cối xay, cứ để cho hấn ngủ ngon trên giường của mụ Alixa(1), cho hấn hưởng cái thú nhất dạ đế vương - Kalmykov nín lặng một lát rồi dăm chiêu nghịch nghịch dây ngù của thanh gươm và nói - Thật ra chúng mình chỉ là những quân tốt trên bàn cờ... mà những quân tốt thì chẳng làm thế nào biết được bàn tay chơi cờ sẽ đẩy mình lơi đâu... Như mình đây chẳng hạn, mình không hình dung được tất cả những việc xảy ra trong đại bản doanh. Mình chỉ biết rằng giữa các ông tướng: Kornilov, Lucomsky, Romanovsky, Krymov, Denikin, Kaledin, Erdeli và nhiều ông khác đang có một mối liên hệ bí mật, một sự thoả thuận nào đó...

- Nhưng còn quân đội... không biết toàn thể quân đội có đi theo Kornilov cả không?- Evgeni hỏi, chân hấn bước mỗi lúc một nhanh.

- Bọn lính tráng thì tất nhiên chúng nó sẽ không theo đâu. Nhưng bọn mình sẽ lôi cổ chúng nó theo.

- Cậu có biết rằng dưới áp lực của cánh tả, Kerensky đang định cách chức tổng tư lệnh tối cao không?

- Hẳn chẳng dám đâu? Nếu thế thì chỉ hôm sau người ta đã bắt hẳn về quì gối chịu tội. Ủy ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan đã tuyên bố với hẳn quan điểm của mình một cách khá kiên quyết rồi.

- Hôm qua Hội đồng Ủy ban liên hiệp các quân nhân Cô-dắc đã cử một số đại biểu lên gặp Kerensky. - Evgeni mỉm cười nói. - Các đại biểu đã tuyên bố rằng dân Cô-dắc không cho phép triệt hồi Kornilov đâu, dù mới chỉ có ý nghĩ như vậy cũng không được.

- Cậu có biết hẳn đã trả lời như thế nào không? "Đó chỉ là những lời rêu rao. Chính phủ lâm thời không có ý làm một việc gì đại loại như thế đâu". Hẳn cố trấn an công luận nhưng đồng thời lại liếc mắt đưa tình với Ban chấp hành Xô viết công nhân binh sĩ như một con đĩ.

Kalmykov vừa đi vừa rút cuốn nhật ký dã chiến của sĩ quan và đọc to:

- "Hội nghị các nhà hoạt động xã hội xin gửi lời chào mừng tới Ngài, nhà lãnh đạo tối cao của quân đội Nga. Hội nghị tuyên bố rằng tất cả các mưu đồ gây thương tổn cho uy tín của Ngài trong quân đội và nhân dân Nga đều phải coi là những hành vi tội ác, và hội nghị thống nhất ý kiến với các sĩ quan, các binh sĩ có huân chương và nhân dân Cô-dắc. Trong giờ phút thử thách nghiêm trọng và nặng nề này toàn thể những người biết suy nghĩ ở nước Nga đều hy vọng và tin tưởng ở Ngài. Cần Chúa giúp đỡ Ngài trong kỳ tích vĩ đại của Ngài tổ chức lại một quân đội hùng mạnh và cứu nước Nga! Rosdianko". Có lẽ như thế đã đủ rõ rồi chứ? Hoàn toàn không thể nói đến chuyện triệt chức Kornilov nữa rồi... Phải, thế hôm qua Tổng tư lệnh tối cao đến đây cậu có được nhìn thấy không?

- Không, mãi đến đêm mình mới ở làng Traskoie về.

Kalmykov cười nhe cả hai hàm răng đều đặn và cặp lợi hồng hồng, nom tràn trề sức khoẻ. Cặp mắt lơnh của hấn nheo lại, hàng ngàn vết nhăn li ti toả ra như mạng nhện từ hai đuôi mắt.

Một cuộc đón tiếp cổ điển! Đội bảo vệ là một đại đội kỵ binh Turkestan. Một đoàn xe hơi mang súng máy. Tất cả đều về Cung điện Mùa Đông. Một sự cảnh cáo kiểu như vậy thì không thể theo nghĩa nào khác... Hà-hà-hà, nếu như cậu được nhìn thấy những bộ mặt dưới những chiếc mũ lông lồm xồm ấy nhỉ? Ấn tượng thật là độc đáo.

Hai sĩ quan đi một vòng khu phố Moskovsko-Nacsky rồi chia tay.

- Evgeni ạ, hai chúng mình phải giữ liên lạc với nhau mới được - Lúc chia tay Kalmykov nói. - Đã sắp phải sống một thời ly loạn rồi. Phải đứng cho vững, không khéo thì lộn cổ xuống ao đấy?

Evgeni đi rồi, hấn còn quay nghiêng người, gọi với theo:

- Mình quên không nói cho cậu biết. Cậu còn nhớ Merkulov ở chỗ chúng ta trước không? Cậu hoạ sĩ ấy mà?

- Có chuyện gì thế?

- Bị giết hồi tháng năm rồi.

- Không thể thế được!

Nhưng đúng là bị giết rồi đấy, rất bất ngờ. Không thể nào có một cái chết ngu xuẩn hơn được. Một quả lựu đạn nổ ngay trong tay gã trinh sát, thằng cha bị mất hai tay, từ khuỷu trở xuống, nhưng Merkulov thì bọn mình chỉ thấy còn một phần ruột gan và cái ống nhòm "Zeiss" nát vụn. Thần chết đã tha cho cậu ấy được ba năm.

Kalmykov còn kêu lên không biết những gì nữa, nhưng gió chợt dậy lên âm âm, bụi xám cuộn lên, Evgeni chỉ nghe thấy vài tiếng cuối cùng mất hết thanh sắc. Hắn khoác tay bỏ đi, thỉnh thoảng lại ngoái đầu lại.

Chú thích:

(1) Alixa: Alexandrdr Fedorovna, vợ của Nicolai đệ nhị (trước khi lấy chồng là công chúa Alixa Ghétxenskaia) (Lời chú của bản tiếng Nga)

Chương 81 - Phần 4

Ngày mồng sáu tháng tám, tướng Lucomsky, tổng trưởng Bộ tư lệnh tối cao được tướng Romanovsky, tư lệnh hậu cần thứ nhất của Đại bản doanh chuyển cho mệnh lệnh điều quân đoàn kỵ binh số ba cùng với sư đoàn Tuzemnaia(1) về tập trung ở khu rừng Neven - Sokolniki - Velikie Luki.

- Sao lại chọn đúng vào khu vực này? Các đơn vị này đang thuộc lực lượng dự bị trên mặt trận Rumani cơ mà? - Lucomsky thắc mắc hỏi.

- Thưa ngài Alexandr Sergeevich, tôi không được rõ. Tôi chỉ truyền đạt lại với ngài một cách chính xác lệnh của Tổng tư lệnh tối cao.

- Ngài đã nhận được lệnh này lúc nào.

- Hôm qua. Lúc mười một giờ đêm, Tổng tư lệnh tối cao đã gọi tôi lên và ra lệnh báo cáo với ngài sáng hôm nay.

Romanovsky đi đi lại lại bên cửa sổ, những bước chân của lão đều đặt mũi bàn chân xuống trước. Rồi lão đứng lại trước tấm bản đồ chiến lược Trung Âu chiếm nửa bức tường trong phòng làm việc của Lucomsky. Quay lưng về phía Lucomsky, lão xem bản đồ một cách quá chăm chú và nói:

- Ngài nên tới hỏi Tổng tư lệnh tối cao cho rõ... Tổng tư lệnh tối cao đang có nhà đấy.

Lucomsky quơ mấy tờ giấy trên bàn, xô chiếc ghế bành sang

bên, đi ra với những bước chân quá rần rỏi thường thấy ở những quân nhân có tuổi đang phát phì. Ra đến cửa phòng, lão nhường cho Romanovsky ra trước và nói như tự mình trả lời các ý nghĩ của mình.

- Đúng đấy. Cũng phải thế.

Lão đến phòng Kornilov thì thấy một tên đại tá cao lênh khênh chân cẳng rất dài, bước trong đó ra. Tên này Lucomsky không quen. Hắn cung kính né ra nhường đường rồi đi dọc theo hành lang; chân rõ ràng khập khiễng, một bên vai bị thương nhô lên nom vừa buồn cười vừa đáng sợ.

Kornilov chống hai bàn tay đặt xiên xiên trên bàn, hơi ngả người về phía trước, nói với một sĩ quan có tuổi đứng trước mặt hắn.

- Cần có thời cơ đã. Ngài hiểu ý tôi chứ? Tôi đề nghị đến được Pskov thì báo tin cho tôi biết ngay. Ngài có thể ra được rồi.

Kornilov chờ viên sĩ quan kia ra xong, khép cửa lại rồi ngồi xuống một chiếc ghế bành, cử chỉ rần rỏi, rất trẻ. Hắn đẩy cho Lucomsky một chiếc ghế rồi hỏi:

- Ngài đã nhận được qua Romanovsky mệnh lệnh của tôi về việc điều động Quân đoàn ba rồi chứ?

- Bẩm đã. Tôi cũng đến thưa với Tổng tư lệnh tối cao về vấn đề đó. Không hiểu sao ngài lại chọn khu vực đã được chỉ định làm nơi tập trung cho quân đoàn này?

Lucomsky chăm chú nhìn bộ mặt ngăm ngăm đen của Kornilov, bộ mặt bí hiểm, gan lì theo kiểu người châu Á, với những vết nhăn quen thuộc hằn chéo trên má và bộ ria thưa thớt chảy xể từ mũi xuống hai bên mép rần rỏi. Trái ngược với cái vẻ tàn nhẫn, nghiêm khắc chung của bộ mặt, chỉ có một món tóc nhỏ

xoã xuống trán, nom có một cái gì của con nít.

Kornilov chống khuỷu tay, đưa một bàn tay nhỏ nhắn, xương xương lên đỡ cằm. Hấn nheo hai con mắt rất sáng, xéch như mắt người Mông cổ, sờ tay vào đầu gối Lucomsky và trả lời:

- Tôi muốn tập trung kỵ binh không phải chỉ đặc biệt dùng cho mặt trận miền Bắc, mà là thu gọn vào một khu vực để khi cần có thể dễ dàng ném lên mặt trận miền Bắc cũng được mà ném sang mặt trận miền Tây cũng được. Theo ý tôi thì khu vực đã chọn có nhiều điều kiện nhất để thoả mãn yêu cầu đó. Ngài có ý kiến khác à? Ý kiến của ngài như thế nào?

Lucomsky nhún vai không hiểu ý muốn nói gì.

- Chúng ta không có lý do gì để phải lo về phía mặt trận miền Tây. Tốt nhất là nên tập trung kỵ binh vào khu vực Pskov.

- Pskov à? - Kornilov ngả hẳn người về phía trước, hỏi lại rồi cau mày, he hé cặp môi nhợt nhạt mỏng dính, lắc đầu ra vẻ không đồng ý. - Không? Khu vực Pskov không thích hợp đâu.

Lucomsky đặt tay lên hai tay ghế bành, cử chỉ mệt mỏi, già nua. Lão thận trọng chọn từng tiếng, nói:

- Thưa ngài Larvơ Georgevich, tôi sẽ xin lập tức gửi ngay những mệnh lệnh cần thiết, nhưng tôi vẫn cảm thấy như ngài còn có điều gì chưa cho biết hết... Khu vực ngài chọn để tập trung kỵ binh rất tốt trong trường hợp cần thiết phải điều kỵ binh về Petrograd hay Moskva. Còn đối với mặt trận miền Bắc thì cách bố trí kỵ binh như thế không đảm bảo, với lý do duy nhất là sẽ khó vận động. Nếu tôi không nhầm và nếu thật quả ngài còn có điều gì chưa cho biết hết thì tôi xin đề nghị, một là ngài cho tôi ra mặt trận, hai là ngài cho tôi biết toàn bộ các giả thiết của ngài. Một người tổng tham mưu trưởng chỉ có thể ở lại cương vị của mình một khi được tổng tư lệnh hoàn toàn tin cậy.

Kornilov cúi đầu lắng nghe một cách căng thẳng. Cặp mắt sắc ngọt của hắn nhận thấy rằng tuy ngoài mặt Lucomsky vẫn lạnh như tiền, nhưng tâm trạng xao xuyến của lão vẫn còn hiện ra bằng một ánh chỉ hơi hồng hồng, phải nhìn kỹ lắm mới thấy được. Kornilov đắn đo vài giây rồi trả lời:

- Ngài nói đúng đấy, quả thật cũng có vài điều cần nhắc mà tôi còn chưa nói với ngài... Xin ngài cứ gửi đi những mệnh lệnh về việc điều động kỵ binh và hoả tốc triệu tập tướng quân Krymov, tư lệnh Quân đoàn ba đến đây. Rồi sau khi ở Petrograd về, tôi sẽ nói tường tận để ngài rõ. Ngài Alexandr Sergeevich ạ, ngài có thể tin rằng tôi không muốn giấu ngài điều gì đâu, - Kornilov nhấn mạnh mấy tiếng cuối cùng rồi chợt nghe tiếng gõ cửa, bèn quay phắt người lại.

- Cứ vào!

Phó chính uỷ Đại bản doanh(2) Phôn Vidin bước vào cùng một viên tướng người nhỏ bé, tóc hơi bạc. Lucomsky đứng dậy. Trong khi đi ra, lão nghe thấy Kornilov trả lời câu hỏi của Phôn Vidin bằng giọng gay gắt:

- Bây giờ tôi không có thì giờ để xét lại cái án của tướng Minlo đâu. Cái gì? Phải, tôi đi ngay đây.

Sau khi ở chỗ Kornilov về, Lucomsky ngồi giờ lâu bên cửa sổ.

Lão vượt vượt chòm râu hoa râm nhọn như cái nêm, đắm chiêu suy nghĩ, mắt mơ màng nhìn làn gió liếm lên những bộ tóc bù xù của những cây dẻ mốc trong vườn và làm gợn sóng lớp cỏ nhấp nhô lấp loáng dưới nắng.

Một giờ sau bộ tư lệnh Quân đoàn kỵ binh số ba đã nhận được lệnh chuyển quân do tổng tham mưu trưởng Bộ tư lệnh thảo ra. Ngay hôm ấy, tướng Krymov cũng nhận được một bức điện mật

mã triệu tập về Đại bản doanh. Trước đây, Krymov đã theo ý Kornilov từ chối không nhận lệnh đề bạt làm tư lệnh Tập đoàn quân số II.

Ngày mồng chín tháng tám, Kornilov đi một chuyến xe lửa đặc biệt tới Petrograd, có một đại đội kỵ binh Turkestan hộ vệ.

Hôm sau trong Đại bản doanh có tin đồn Tổng tư lệnh tối cao bị cách chức, thậm chí bị bắt, nhưng sáng ngày mười một, Kornilov lại trở về Mogilov. Vừa về tới nơi, hấn cho mời ngay Lucomsky tới gặp hấn. Sau khi đọc qua các bức điện và thông báo, hấn sửa lại rất cẩn thận cái cổ tay áo giả trắng bong nổi bật trên bàn tay nhỏ nhắn màu ôliu, rồi lại sờ lên cổ áo. Những cử chỉ hấp tấp ấy để lộ cả một tâm trạng hồi hộp chưa từng thấy ở hấn bao giờ.

- Bây giờ chúng ta đã có thể nói nốt câu chuyện bỏ dở hôm nọ được rồi, - Kornilov khẽ nói. - Tôi muốn trình bày lại các ý cân nhắc đã bắt tôi phải điều quân đoàn ba về Petrograd, các ý cân nhắc này tôi đã không nói được với ngài. Ngài cũng biết rằng hôm mồng ba tháng tám, khi tôi còn ở Petrograd dự cuộc họp của hội đồng Chính phủ, Kerensky và Savilkov(3) đã báo trước cho tôi biết rằng đừng nên đả động tới những vấn đề quốc phòng đặc biệt quan trọng vì theo lời họ trong số các Bộ trưởng có những con người không đáng tin cậy. Tôi là Tổng tư lệnh tối cao mà trong khi báo cáo trước Chính phủ lại không thể nói về các kế hoạch tác chiến, vì chẳng có gì đảm bảo rằng vài ngày sau bộ Tổng tư lệnh của quân Đức sẽ không được biết về những điều nói ra! Thế mà cũng Chính phủ đấy? Như thế chẳng nhẽ tôi dám tin rằng Chính phủ này sẽ cứu nước nhà qua cơn nguy biến hay sao? - Kornilov bước những bước rần rỏi đi nhanh ra cửa, khoá chặt lại rồi quay vào đi đi lại lại trước bàn, nói giọng cảm động - Để cho những con sên con ốc ấy nắm quyền điều khiển đất nước thì thật là đau khổ, nhục nhã. Thiếu ý chí, bạc

nhược, không có năng lực, do dự, nhiều khi chỉ là đê tiện, đó chính là các "đức tính" chi phối với các hành động của cái mà tôi xin phép cứ gọi là "chính phủ". Với sự giúp đỡ hào hiệp của những ngài như Chernov(4)... bọn Bolsevich sẽ quét bay Kerensky đi... Đây, ngài Alexandr Sergeevich xem, nước Nga đang lâm vào một tình thế như vậy đấy. Dựa theo những nguyên tắc mà chính ngài cũng biết, tôi muốn ngăn ngừa cho Tổ quốc khỏi những cuộc biến loạn mới. Tôi đã điều động Quân đoàn ba là để đến tháng tám kéo nó về gần Petrograd, và nếu bọn Bolsevich nổi dậy thì chúng ta sẽ trấn áp lũ phản quốc ấy một cách xứng đáng. Tôi đã trao cho tướng quân Krymov trách nhiệm trực tiếp chỉ huy cuộc hành binh. Tôi tin chắc rằng trong trường hợp cần thiết ông ta sẽ không ngần ngại treo cổ tất cả những kẻ trong Xô viết đại biểu công nhân và binh sĩ. Chính phủ lâm thời... Được, chúng ta hãy chờ xem... Tôi không có gì mưu toan cho mình đâu. Cứu lấy nước Nga... dù sao cũng phải cứu cho kỳ được bằng bất cứ giá nào?

Kornilov bỗng dừng lại trước mặt Lucomsky và bất thần hỏi độp một câu:

- Ngài có tin tưởng như tôi rằng chỉ những biện pháp như thế mới đảm bảo được tương lai cho đất nước và cho quân đội hay không? Ngài có đi với tôi đến cùng hay không?

Lucomsky đứng dậy, lão cảm động nắm lấy bàn tay khô gầy, nóng ran của Kornilov.

- Tôi hoàn toàn tán thành quan điểm của ngài? Tôi sẽ đi đến cùng. Cần phải suy nghĩ cân nhắc rồi ra đòn. Xin ngài cứ trao trách nhiệm cho tôi, ngài Lavro Georgievich.

- Tôi đã thảo ra kế hoạch. Đại tá Lebedev và đại úy Rozenko đang nghiên cứu các chi tiết. Còn ngài thì ngài Alexandr Sergeevich ạ công việc của ngài đã ngập đến tai rồi còn đâu.

Ngài cứ tin ở tôi, chúng ta sẽ còn có thì giờ bàn bạc với nhau tất cả, và nếu cần sẽ có những chỗ uốn nắn cho thích hợp.

Mấy hôm đó, Đại bản doanh có một nhịp sống sôi sục. Ngày nào cũng có những tên sĩ quan mặt đen xạm vì nắng gió, trong những chiếc áo quân phục đầy bụi, từ các đơn vị ở các mặt trận đến dinh Tổng đốc Mogilov xin góp phần giúp đỡ. Cũng có những tên đại diện của Hội liên hiệp sĩ quan và của Hội đồng liên hiệp các quân nhân Cô-dắc quần áo bảnh bao, những tên sĩ quan liên lạc của Kaledin từ vùng sông Đông tới, Kaledin là viên ataman uỷ nhiệm của quân khu sông Đông. Ngoài ra còn có những kẻ không phải là quân nhân cùng đủ mọi thứ "khách" không thiếu gì những loài điều quạ chuyên ria thây thú chết, từ xa đã đánh hơi thấy mùi máu ngập ngựa, đã nhìn thấy trước cái bàn tay sắt sẽ thâm tóm mọi mạch máu trong nước, bèn đổ xô đến Mogilov với hy vọng kịp chộp được một miếng mồi nếu Kornilov chiếm được chính quyền. Trong Đại bản doanh, người ta thường nêu tên hai người; Zavoiko và Aladin, được coi như thân cận nhất với Tổng tư lệnh tối cao. Daivôcô là một tên lính hầu cũ của Kornilov, một địa chủ giàu có, một tay đầu cơ lớn, còn Aladin là một tên bảo hoàng đến chân lông kẽ tóc. Trong giới quân nhân có những tin đồn cho rằng Kornilov đã rơi vào vòng vây của những kẻ phiêu lưu. Nhưng trong những giới rộng rãi: sĩ quan, học sinh, quân võ bị, và các nhân vật bảo hoàng, ý kiến chiếm ưu thế cho rằng Kornilov là lá cờ đáng tin cậy trong sự nghiệp khôi phục nước Nga xưa, đã sụp đổ trong tháng hai. Vì thế từ khắp nơi những kẻ thiết tha mong mỗi phục hưng chế độ quân chủ đều đổ xô đứng dưới lá cờ đó.

Ngày mười ba tháng tám. Bầu trời như đúc bằng một chất nhôm xanh phớt. Ngay giữa đỉnh đầu có một đám mây đen lờm xôm với những đường viền màu tím ngắt. Từ đám mây ấy, một trận mưa tốt lành chiết xạ ánh sáng thành những sắc cầu vòng rực rỡ tạt chéo xuống đoàn tàu chạy âm âm trên đường sắt, xuống

cánh rừng úa vàng đẹp như trong thần thoại, xuống những đường nét thanh thanh như tô bằng màu nước viền quanh những cây bạch dương đằng xa, xuống khắp một mảnh đất đang phô những sắc màu ảm đạm của một ngày sắp sang thu.

Đoàn tàu ném loang loáng không gian về phía sau, kéo dài một dải khói đỏ, nom như một cái đuôi áo rất dài. Một viên tướng nhỏ nhắn, quân phục màu ka-ki, huân chương thánh Gioóc, đứng ở cửa sổ một toa xe. Viên tướng nheo cặp mắt lá dăm đen xéch, nhô đầu qua cửa sổ. Những giọt mưa bốc hơi rơi hào phóng xuống bộ mặt rám nắng từ lâu và bộ ria gió thổi phàn phật hất ra sau đầu món tóc xoắn trước trán như tóc con nít.

Chú thích:

(1) Dịch nghĩa là "sư đoàn địa phương" gồm toàn người thiếu số.
(ND)

(2) Sau cách mạng tháng hai trong quân đội Nga đã có chế độ chính uỷ, nhưng không giống bây giờ (ND)

(3) Savilkov (1879 - 1925) Một nhân vật đầu não của Đảng xã hội dân chủ Nga. Sau Cách mạng tháng hai, làm Thứ trưởng chiến tranh trong Chính phủ Kerensky. Theo đề nghị của hắn, ngoài mặt trận đã phục hồi án tử hình. Sau Cách mạng tháng mười, trở thành một trong những kẻ thù hung hãn nhất của Chính quyền Xô viết cấu kết với Kaledin, Kornilov, Koltrak, Vrangghen. (ND).

(4) Chernov (sinh 1875), một nhân vật đầu não của Đảng xã hội cách mạng, mùa hè năm 1918 chủ mưu vụ bạo động của bọn Bạch vệ của Đảng xã hội cách mạng Tiệp. Mùa thu năm 1918 trốn ra nước ngoài. Năm 1921 lãnh đạo âm mưu nổi loạn ở Kronstat (ND).

Chương 82 - Phần 4

Một ngày trước khi Kornilov đến Moskva, viên đại úy Evgeni Litnhiki đã tới đó để làm một công tác đặc biệt quan trọng do Hội đồng Hội các quân nhân Cô-dắc trao cho. Sau khi trao một bức thư niêm phong cho trung đoàn bộ một trung đoàn Cô-dắc đóng ở Moskva, hắn được biết rằng người ta đang chờ ngày mai Kornilov sẽ tới đây.

Từ giữa trưa, Evgeni đã có mặt ở nhà ga Alexandrovsky.

Những đám người hết sức hỗn tạp, chủ yếu là quân nhân, đứng chen chúc trong phòng đợi cũng như các quán ăn nguội và giải khát hạng nhất và hạng nhì. Hàng rào danh dự gồm toàn học sinh quân trường võ bị Alexandrovsky (1) xếp hàng trên sân ga. Bên cạnh cầu cạn còn có tiểu đoàn nữ binh quyết tử Moskva. Khoảng ba giờ chiều tàu đến. Các tiếng lao xao lập tức lắng bật. Chỉ còn tiếng quân nhạc oang oang cuộn xoáy lên như gió lốc và tiếng những bước chân rầm rập của cơ man nào là người. Làn sóng người đổ xô tới, chèn bẹp Evgeni, nâng bổng hắn lên, ném hắn ra sân ga. Vừa ra thoát khỏi cuộc chen lộn ghê gớm hắn nhìn thấy hai hàng kỵ binh Turkestan đứng cạnh toa xe của viên Tổng tư lệnh tối cao. Thành xe sơn vécní bóng loáng như gợn sóng, phản chiếu màu điều chói lọi của chiếc áo choàng. Kornilov bước trên toa xe xuống cùng với vài quân nhân khác, bắt đầu duyệt hàng rào danh dự, đi qua trước các đại biểu của Hội các quân nhân có huân chương thánh Gioóc, Hội liên hiệp các sĩ quan lục quân và hải quân, Hội đồng hội liên hiệp các quân nhân Cô-dắc.

Trong số các nhân vật tự giới thiệu với Tổng tư lệnh tối cao, Evgeni nhận ra ataman sông Đông Kaledin và tướng Daionkovsky. Bọn sĩ quan đứng quanh hắn nói tên của các nhân vật khác:

Kitlakov, Thứ trưởng Bộ Giao thông.

Thị trưởng Rusnev - Công tước Trubetskoi, trưởng ban đối ngoại Đại bản doanh.

- Munxin-Puskin, uỷ viên Hội đồng Nhà nước.
- Tuỳ viên quân sự đại sứ quán Pháp, đại tá Caiô.
- Công tước Gôlichyn.
- Công tước Mansyrov.

Bên tai Evgeni vang lên những giọng cung kính quí lụy.

Trong khi Kornilov đi tới gần chỗ hắn, Evgeni nhìn thấy đám phụ nữ quý phái ăn vận loè loẹt đứng chen nhau dọc sân ga ném hoa vào người Kornilov. Một đoá hoa màu hồng hồng bám vào vành tua của cái dây ngù trên áo quân phục của Kornilov, đài hoa thông xuống. Kornilov có phần bối rối, ngập ngừng đưa tay lên rũ đoá hoa xuống. Một lão già rậm râu người Ural bắt đầu lắp bắp đọc lời chúc tụng nhân danh mười hai quân khu Cô-dắc, Evgeni không nghe hết được vì hắn đã bị ép sát vào tường, dây đeo gươm thiếu chút nữa thì bị giật đứt. Sau lời phát biểu của uỷ viên Duma Quốc gia Rodichev, Kornilov lại cất bước, người chen chúc như nê-m chung quanh hắn: Bọn sĩ quan nắm tay nhau thành một hàng rào để ngăn làn sóng người, nhưng chúng vẫn bị xô băng đi. Hàng chục bàn tay vươn về phía Kornilov. Một mụ đàn bà béo núc chạy lon ton bên cạnh Kornilov cố áp môi vào cái tay áo quân phục màu xanh lá cây nhạt của hắn. Ra đến cửa ga thì Kornilov bị nhắc bổng lên,

khiêng đi giữa những tiếng chào mừng vang lên như sấm.

Evgeni hất mạnh vai, hích một thân sĩ có vẻ quan trọng lắm bắn đi rồi thấy chiếc ủng véc-ni của Kornilov lấp loáng trước mắt, bèn nắm luôn lấy. Hắn nhanh nhẹn ôm được một bên chân Kornilov bèn đặt luôn bên vai, rồi với cái cảm xúc về một vật không có trọng lượng gì đáng kể, hắn thở hổn hển vì cảm động, và chỉ còn cố giữ thăng bằng và đi cho đúng nhịp chân. Hắn bước từ từ, hoàn toàn bị lôi cuốn bởi dòng người, những tiếng hò reo inh tai nhức óc và những tiếng kèn đồng vang dội của đoàn quân nhạc. Ra khỏi cửa ga, hắn vội vã sửa lại những nếp trên chiếc áo sơ-mi bị tuột ra ngoài thắt lưng trong khi chen chúc. Rồi hắn bước xuống những bậc thềm, đi ra quảng trường. Phía trước đám dân chúng có một hàng rào bộ binh mặc quân phục màu xanh lá cây và một đại đội Cô-dắc trong đội hình trên ngựa. Hắn đặt tay lên lưỡi trai mũ cát-két, hai con mắt ướt đẫm háp ha háp háy, cặp môi cố mím chặt mà không tài nào giữ cho miệng khỏi run. Hắn chỉ mơ hồ nhớ rằng có những tiếng máy ảnh bấm lách tách, tiếng quần chúng la hét như hoá rồ, tiếng bước chân của bọn học sinh sĩ quan đi nghiêm và hình dáng của viên tướng nhỏ bé, cân đối, đỉnh đạc, có bộ mặt như người Mông cổ, đứng lại cho đám học sinh sĩ quan điếu qua trước mặt.

Sau đó một ngày, Evgeni lên tàu về Petrograd. Sau khi leo lên tầng giường trên, hắn trải áo ca-pô-t để nằm, rồi vừa hút thuốc vừa nghĩ về Kornilov: "Một con người bị bắt làm tù binh mà vẫn liều chết bỏ trốn, tựa như đã biết rằng Tổ quốc sẽ có ngày cần đến mình như thế này. Chà, thế mới là một nhân vật? Toàn thân như tạc trong một khối đá thiên nhiên, chẳng chỗ nào thừa, chẳng chỗ nào tầm thường... Mà tính cách thì cũng như thân hình. Có lẽ đối với ngài, mọi việc đều đã thấy rõ, đều đã có tính toán cân nhắc. Hễ có thời cơ thuận lợi là ngài sẽ lãnh đạo bọn mình. Kỳ quặc thật, mình thậm chí cũng chẳng biết ngài là một người như thế nào: Bảo hoàng chăng? Quân chủ lập

hiến chẳng? Nếu như mọi người chúng ta đều có được một sự tự tin như Kornilov nhỉ?"

Cũng khoảng giờ phút đó, ở hành lang Nhà hát lớn Moskva, trong giờ nghỉ của buổi họp các uỷ viên Hội đồng Chính phủ Moskva, có hai viên tướng kéo nhau ra riêng một chỗ. Một người mảnh dẻ, mặt hao hao như người Mông cổ, còn người kia vai u thịt bắp, có cái đầu vuông vắn đặt rất vững vàng giữa hai vai, tóc cắt dựng đứng như lông nhím, hai bên thái dương hơi bạc trải mượt, cho thấy hai vết bò liếm, vành tai bẹp áp sát đầu. Hai viên tướng đi đi lại lại trên một đoạn ngắn của sàn gỗ, thăm thì bàn tán:

- Điểm này trong bản tuyên ngôn trừ tính giải tán các Uỷ ban cách mạng trong các đơn vị quân đội có phải không?

- Vâng - Mặt trận thống nhất, đoàn kết nhất trí dĩ nhiên là những điều tuyệt đối cần thiết. Nếu không thực hiện các biện pháp mà tôi đã nêu ra thì không còn khả năng chiến đấu nữa rồi. Một quân đội như thế thì không những không thể đem lại thắng lợi lớn mà còn không thể đương đầu với một cuộc tấn công tương đối lớn nữa là khác. Các đơn vị đều tan rã hư hỏng do sự tuyên truyền của bọn Bolsevich. Còn tại đây, ở hậu phương thì sao? Ngài có thấy cứ mỗi lần chúng ta định tìm ra những biện pháp chặn tay chúng thì bọn công nhân phản ứng như thế nào không? - Bãi công và biểu tình thị uy. Ngay đến các đại biểu dự hội nghị cũng phải đi bộ(2)... Thật là nhục nhã! Quân sự hoá hậu phương, áp dụng những biện pháp trừng trị nghiêm khắc, tiêu diệt không thương tiếc tất cả những tên Bolsevich, những kẻ gây ra tình trạng suy bại, đó là các nhiệm vụ bức thiết nhất đối với chúng ta. Cả sau này nữa, tôi có thể có được sự ủng hộ của ngài không, thưa ngài Aleksey Maximovich?

- Tôi theo ngài vô điều kiện.

- Tôi vẫn tin như thế. Xin cảm ơn ngài. Ngài xem đây, những lúc này cần phải hành động kiên quyết và cứng rắn, Chính phủ chỉ tự hạn chế trong những biện pháp nửa vời và những từ ngữ, thật kêu: "Chúng ta sẽ dùng thép và máu để trấn áp âm mưu của những kẻ định xúc phạm tới chính quyền nhân dân như trong những ngày tháng bảy". Không, chúng ta vốn có thói quen làm trước rồi mới nói. Lẽ thói của họ thì ngược hẳn lại. Không sao cả... sẽ đến lúc họ phải giơ đầu ra hứng chịu các hậu quả của chính sách chuyên dùng các biện pháp nửa vời của họ. Nhưng tôi không muốn tham gia cái trò chơi gian dối đê tiện ấy đâu? Tôi vốn dĩ và vẫn sẽ là một người ủng hộ lối chiến đấu công khai. Tính tôi không quen nói những lời rỗng không.

Viên tướng nhỏ bé đứng lại trước mặt người nói chuyện với hắn, xoay xoay cái khuy bằng kim khí trên áo cổ đứng màu cứt ngựa của viên tướng kia, nói giọng cảm động quá đằm ra lấp bắp:

- Chính họ đã tự tay tháo cái rọ mõm cho con chó, và bây giờ chính họ lại run sợ trước cái chủ nghĩa dân chủ cách mạng của họ. Họ đề nghị điều động từ mặt trận về kinh đô những đơn vị quân đội đáng tin cậy, nhưng đồng thời, để chiều theo chủ nghĩa dân chủ ấy, họ sợ khống dám thi hành một biện pháp thực tế nào. Tiến một bước, rồi lại lùi một bước... Chỉ khi nào hoàn toàn củng cố các lực lượng của chúng ta, chỉ với một áp lực tinh thần thật lớn thì mới có thể bắt Chính phủ phải có nhượng bộ, mà nếu không nhượng bộ thì lúc đó sẽ hay? Tôi sẽ không ngần ngại bỏ ngổ mặt trận, cứ để cho bọn Đức đến làm cho họ mở mắt ra!

- Chúng tôi đã nói chuyện với Dutov. Thừa ngài Lavro Georgievich, dân Cô-dắc sẽ đem hết sức lực ra ủng hộ ngài. Chúng ta chỉ còn phải thống nhất ý kiến về vấn đề các hành động chung sau này mà thôi.

- Sau buổi họp tôi sẽ chờ ngài và các vị khác ở chỗ tôi. Tinh

thần vùng sông Đông của các ngài như thế nào nhỉ? - Viên tướng vai u thịt bắp gục đầu làm cái cằm vuông cạo nhẵn bóng áp chặt xuống ngực, hai con mắt âm thầm nhìn gườm gườm về phía trước. Lúc hắn trả lời, hai bên mép hắn run run dưới hàng ria tía rộng:

- Tôi không còn niềm tin trước kia vào bọn Cô-dắc nữa... Hiện nay nói chung cũng hết sức khó đánh giá tinh thần của chúng. Cần phải nhượng bộ đôi chút mới được: dân Cô-dắc cần phải tự nguyện từ bỏ những quyền lợi gì đó để giữ lấy bọn dân ngụ cư về phía mình. Chúng tôi sẽ thi hành một số biện pháp theo hướng này, nhưng không dám đảm bảo là sẽ thành công. Tôi chỉ sợ rằng trong sự xung đột quyền lợi giữa dân Cô-dắc và dân ngụ cư sẽ có thể xảy ra tan vỡ... Ruộng đất... đầu óc của dân Cô-dắc cũng như dân ngụ cư đều chỉ xoay quanh cái trục này thôi.

- Ngài cần nắm trong tay vài đơn vị Cô-dắc thật chắc chắn để bảo đảm cho mình, tránh mọi chuyện bất ngờ nổ ra từ trong nội bộ. Khi về tới Đại bản doanh, tôi sẽ bàn với Lucomsky và có lẽ chúng tôi sẽ tìm khả năng chuyển vài trung đoàn từ mặt trận về vùng sông Đông.

- Tôi sẽ rất nhớ ơn ngài.

- Như vậy hôm nay chúng ta sẽ thoả thuận về vấn đề các hành động hiệp đồng của chúng ta trong tương lai. Tôi hết sức tin tưởng rằng những điều chúng ta dự tính sẽ được thực hiện một cách thuận lợi nhưng tướng quân ạ, thời vận vốn đảo điên, bất trắc... Nếu bất kể mọi cố gắng của chúng ta, thời vận xoay lung lại với tôi thì không biết tôi có thể mong tìm được một nơi nương thân ở vùng sông Đông của ngài không nhỉ?

- Không những ngài sẽ có chỗ nương thân mà còn được bảo vệ nữa là khác. Từ đời xưa đời xưa, dân Cô-dắc vốn đã nổi tiếng về

cái tập quán đãi khách rất hậu cơ mà.

Trong suốt cuộc nói chuyện, đây là lần đầu tiên Kaledin mỉm cười, hai con mắt nhìn gườm gườm, đầy vẻ mệt mỏi và khó đăm đăm cũng dịu đi.

Một giờ sau, Kaledin, ataman sông Đông, đã đọc trước một cử tọa nín thở bản "Tuyên ngôn của mười hai quân khu Cô-dắc".

Từ hôm ấy, một lưới âm mưu rộng lớn đã chằng dãn ra trên khắp các vùng đất Cô-dắc, từ đầu này sang đầu kia, từ trấn này sang trấn khác như một cái mạng nhện đen sì, ở vùng sông Đông, sông Kuban, sông Cherek, cũng như ở vùng Ural, vùng Utxuri.

Chú thích:

(1) Một trường quân sự dưới chế độ vua Nga, chuyên đào tạo con em giai cấp quý tộc ra làm sĩ quan. Trong thời kỳ Nội chiến, bọn học sinh sĩ quan quý tộc đã đứng hẳn về phía cách mạng, tiến hành một cuộc đấu tranh vũ trang tàn khốc (ND).

(2) Để phản đối cuộc họp này của Hội đồng Chính phủ, công nhân Moskva đã tổ chức tổng bãi công, có hơn 40 vạn người tham gia (ND)

Chương 83 - Phần 4

Những đường chiến hào ngoằn ngoèo chữ chi chạy kỳ quặc bên cạnh một khu rừng, chỉ cách những đống hoang tàn của một thị trấn nhỏ bị hoả lực pháo binh san bằng trong những trận chiến đấu tháng sáu có một vec-xta. Đại đội Cô-dắc đặc biệt chiếm khu vực ở ngay mép rừng.

Phía sau là một cánh rừng liễu đỏ xanh rờn, rậm đến không qua được và khoảng bạch dương còn non. Rồi đến một bãi lầy nhiều than bùn, loáng nhoáng màu rỉ, hồi trước chiến tranh đã bắt đầu được khai thác đôi chút. Tầm xuân nở hoa vui mắt như những chùm quả đỏ. Bên phải thấy nhô ra một góc rừng, có con đường cái bị đạn pháo bắn thủng lỗ chỗ, bây giờ nom cứ như những con đường hoang không có ai đi nữa. Ở ven rừng có những đám cỏ dại đã cần cỗi lại bị đạn bắn thêm xơ xác, những gốc cây cụt, cháy thui nhô lên như những cái lưng gù, các ụ đất sét, các chiến hào chạy ra xa tít ở hai bên trên cánh đồng trơ trụi. Ở phía sau, ngay đến bãi than bùn lầy lội khai thác dở với những chỗ đào nham nhở, ngay đến con đường cái bị phá hoại vẫn còn toả hơi sống, còn ghi lại sự lao động nửa chừng đứt quãng, chứ ở chỗ lều rừng này, mặt đất chỉ phô ra trước mặt con người một cảnh sầu thảm đầy đắng cay.

Hôm ấy anh chàng Kotliarov trước kia làm thợ máy ở nhà máy Mokhov, có lần cái thị trấn nhỏ ở ngay sát mặt trận, nơi đoàn xe vận tải tuyến nhất tới đỗ. Trời sắp hoàng hôn Kotliarov mới trở về. Trong khi len lỏi về căn hầm của mình, anh vấp phải Dakha Korolov.

Dakha vung loạn hai tay một cách ngớ ngẩn, bước rảo gần như chạy, thanh gươm vướng cả vào các bậc bao cát. Kotliarov né sang một bên nhường đường cho Dakha, nhưng Dakha nắm lấy một cái khuy trên chiếc áo va-roi của Kotliarov, trợn mắt khề nói, lòng trắng con mắt vàng khè như mắt người ốm:

- Cậu đã biết tin gì chưa? Bọn bộ binh ở bên phải đánh bài chuồn rồi đấy! Chưa biết chừng họ đang bỏ mặt trận.

Bộ râu rối như bông bong của hắn bỗng sững lại không động đậy nữa, nom như đúc bằng gang đen, hai con mắt nhìn chằm chằm, đầy vẻ khao khát, mong mỏi.

- Sao, thế là chúng rời bỏ mặt trận à?

- Chúng nó bỏ đi rồi, còn như thế nào thì mình không biết. Hay có bọn khác đến thay chãng? Chúng mình vào chỗ thằg hạ sĩ, thử hỏi xem.

Dakha quay gót bước vào hầm của tên hạ sĩ, hai chân cứ trượt trên mặt đất ướt rất trơn.

Một giờ sau, đại đội Cô-dắc được bộ binh đến thay thế, đã hành quân tới thị trấn. Sáng hôm nay họ đến chỗ bọn giữ ngựa nhận ngựa rồi tiến về hậu phương với tốc độ hành quân cấp tốc.

Mưa lất phất. Những cây bạch dương khom lưng buồn bã. Con đường đâm thẳng vào rừng. Ngửi thấy mùi hơi ẩm và mùi lá héo năm ngoái hắc hắc, u uất, đàn ngựa thở phì phì, chân bước nhẹ nhàng vui vẻ hơn. Những chùm quả trong các bụi sao hoa lóng lánh như những chuỗi hạt cườm màu hồng. Được nước mưa rửa sạch, những lá chua me lấm tấm những giọt nước trắng bóng lên một cách lạ lùng. Gió rung cành cây làm những giọt nước vừa to vừa nặng rơi lộp bộp xuống đoàn người ngựa. Các áo capô và mũ cát-két mang những chấm đen lấm tấm, nom như bị đạn ghém bắn phải. Khói thuốc lá hạng tồi chập chờn và tan

dần trên đầu các hàng quân trong trung đội.

Họ xách cổ bọn mình đi rồi không biết sẽ đem đến nơi quỷ quái nào đây.

- Nằm bẹp mãi trong chiến hào như thế chưa đủ ngấy hay sao - Nhưng thật ra không hiểu chúng mình bị kéo đi đâu nhỉ?

- Có lẽ có một chuyện biên chế lại gì đó.

- Hình như không phải thế đâu.

- Chà, các bạn đồng hương ạ, ta hãy hút điếu thuốc cho quên hết buồn phiền!

- Buồn phiền của mình thì mình đeo nó trong ba-lô...

- Thưa ngài đại úy, ngài cho phép hát một bài nhé?

- Được phép rồi phải không? Nào, lên giọng đi, Arkhiv!

Trong mấy hàng đầu có một anh chàng nào đó húng hắng vài cái rồi cất tiếng hỏi:

- Đoàn Cô-dắc giải ngũ hồi hương, lon trên vai, đầy ngực huân chương.

Chỉ có vài giọng ống bơ rĩ uể oải hoà theo rồi lắng bật. Dakha Korolov đi cùng hàng với Kotliarov bèn kiễng chân trên bàn đạp, gào lên pha trò:

- Này, cái bọn già nua mù loà kia! Anh em mình có hát cái kiểu như thế bao giờ đâu hử? Như các cậu thì chỉ bị gậy ra đứng trước cửa nhà thờ mà "Thương chúng con đui mù" cũng là những ca sĩ đấy.

- Thế cậu thử cất giọng xem nào?

- Cổ nó ngắn chùn chùn như thế thì làm gì có chỗ chứa hơi?
- Khoe khoang lắm vào, bây giờ tao cho thì cụp đuôi.

Korolov đưa tay lên nắm chặt lấy chòm râu đen cháy rận như sung, dim mắt một lát rồi bất thành linh vung mạnh dây cương, cất giọng hát câu đầu:

Vui lên đi,

Các chàng trai dũng cảm,

Các chàng trai Cô-dắc sông Đông...

Tựa như bị lời kêu gọi đó làm cho tỉnh ngủ, toàn đại đội cùng gào lên theo:

Hãy vui lên,

Với vinh dự, với chiến công!

Và bài hát vang lên trên cánh rừng ẩm ướt, trên con đường mòn:

Nào, ta hãy nêu gương cho đồng đội,

Xem đây này, ta bắn kẻ thù chung!

Súng vẫn nổ, đội hình ta không loạn,

Lệnh trên truyền, ta chém, ta đâm!

Ta chỉ biết tuân theo mệnh lệnh,

Của chỉ huy, của cha ta, dù dẹp bắc hay đánh đông!

Suốt chặng đường mọi người vừa hành quân vừa ca hát, trong lòng như mở cờ: thế là thoát khỏi "nơi tha ma của loài sói" rồi. Đến chiều thì đại đội được đưa lên những toa xe lửa. Đoàn tàu

nhà binh chuyển bánh về phía Pskov. Mãi đến khi tàu chạy qua được ba ga, mọi người mới biết đại đội đang cùng với các đơn vị khác của Quân đoàn kỵ binh số ba tiến về Petrograd để trấn an các cuộc rối loạn mới chớm nở. Sau khi biết tin đó, anh nào anh nấy đều im như thóc, không nói năng gì nữa. Bầu không khí lặng lẽ, mơ màng như ru ngủ mọi người trong các toa xe sơn đỏ.

- Vừa ra khỏi lò than lại đâm ngang đầu vào đám cháy! - Mãi mới thấy gã cao kều Borsev nói lên ý nghĩ chung của phần lớn anh em.

Từ tháng hai đến nay, Kotliarov vẫn liên tục được bầu làm chủ tịch Ủy ban binh sĩ đại đội. Tàu vừa dừng bánh ở ga, anh đến tìm ngay viên đại đội trưởng.

- Thưa ngài đại úy, anh em Cô-dắc đang xao xuyên đấy.

Viên đại úy nhìn rất lâu vào chỗ hõm sâu ở cằm Kotliarov rồi mỉm cười nói:

- Anh bạn thân mến ạ, chính tôi cũng đang xao xuyên đây.

- Người ta đưa chúng tôi đi đâu bây giờ?

- Đến Petrograd!

- Đi trấn áp à?

- Thế cậu nghĩ là đi góp phần vào các vụ lộn xộn đấy phải không?

- Chúng tôi thì cả hai đảng đều không muốn.

- Thật ra người ta có hỏi ý kiến chúng ta đâu.

- Anh em Cô-dắc...

- "Anh em Cô-dắc" cái gì? - Viên đại đội trưởng đã bắt đầu khùng lên, hấn ngất lời Kotliarov - Chính tôi cũng đã biết anh em Cô-dắc nghĩ thế nào rồi. Cậu tưởng tôi thích làm cái nhiệm vụ này phải không? Thôi cầm lấy cái này mang về đại đội mà đọc. Đến ga sắp tới tôi sẽ xuống nói chuyện với anh em.

Viên đại đội trưởng chìa cho Kotliarov một bức điện cuộn tròn rồi nhả mặt bắt đầu nhai những miếng thịt hộp lớn nhón những hạt mỡ rất to, coi bộ hấn vừa ăn vừa tởm.

Kotliarov lui về toa xe của anh, bức điện trong tay nóng bỏng như hòn than.

- Các cậu gọi hộ anh em các toa khác lại đây.

Đoàn tàu đã chuyển bánh nhưng vẫn còn những gã Cô-dắc nhảy lên toa xe. Tập hợp được chừng ba mươi người.

- Đại đội trưởng đã nhận được một bức điện. Vừa đọc xong.

- Thế nào trong đó viết những gì? Đọc đi nghe nào?

- Đọc đi, nhưng chớ đọc đối đọc bậy đấy?

- Ký hoà ước rồi phải không?

- Im cả đi nào!

Trong không khí chết lặng như ngưng đọng, Kotliarov đọc bản hiệu triệu của Tổng tư lệnh tối cao Kornilov. Sau đó tờ giấy với những từ ngữ viết theo thể điện tín được truyền qua những bàn tay đẫm mồ hôi.

"Tôi, Tổng tư lệnh tối cao Kornilov, xin tuyên bố trước toàn thể quốc dân đồng bào rằng trong giờ phút nghiêm trọng này của Tổ quốc, nhiệm vụ của người quân nhân, tinh thần hy sinh cho nước Nga tự do của người công dân và lòng yêu Tổ quốc không

bờ bến đã bắt tôi không được tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ lâm thời và vẫn giữ quyền chỉ huy tối cao trong lục quân và hải quân. Quyết tâm này đã được toàn thể các vị Tổng tư lệnh tối cao mặt trận ủng hộ, tôi xin tuyên bố trước toàn thể nhân dân Nga rằng tôi thà chết còn hơn chịu để cho mình bị cất chức Tổng tư lệnh tối cao. Một người con chân chính của nhân dân Nga bao giờ cũng chết trên cương vị phục vụ của mình và hiến dâng cho Tổ quốc vật quý nhất của mình là tính mạng.

Trong giờ phút quả thật là khủng khiếp này đối với sự mất còn của Tổ quốc, lúc những con đường dẫn tới hai kinh đô(1) đã gần như mở toang cho quân thù chiến thắng tiến vào, Chính phủ lâm thời đã quên mất đại sự là sự trường tồn độc lập của nước nhà, chỉ đem cái bóng ma phản cách mạng ra làm nhân dân hoảng sợ, mà phong trào phản cách mạng ấy, chính họ đang giúp cho nó trở thành sự thật một cách hết sức nhanh chóng, do thiếu năng lực quản lý quốc gia, nhu nhược về pháp chế, do dự trong hành động.

Nhưng tôi là con đẻ của nhân dân, đã hiến dâng tất cả để trung thành phục vụ nhân dân như tất cả mọi người đều biết, tôi không thể không đứng ra bảo vệ các quyền tự do vĩ đại, bảo vệ tương lai vĩ đại của nhân dân mình. Nhưng hiện nay tương lai ấy đang bị nắm trong những bàn tay yếu đuối, nhu nhược. Kẻ thù ngạo ngược đang dùng cách mua chuộc, phản bội để hoành hành trong nước ta như trong nhà nó, lăm le thủ tiêu không những quyền tự do mà cả sự sống còn của nhân dân Nga. Những ai là người Nga hãy thức tỉnh, hãy nhìn kỹ cái hố không đáy, nơi Tổ quốc chúng ta đang lao vùn vụt tới!

Để tránh mọi sự xáo trộn, để ngăn ngừa mọi cuộc đổ máu người Nga, mọi cuộc chiến tranh nồi da nấu thịt, tôi xin quên mọi điều xúc phạm, nhục mạ, để đứng trước toàn thể đồng bào tuyên bố với Chính phủ lâm thời: các ngài cứ đến với tôi ở Đại bản

doanh, ở đây tự do và an toàn của các ngài sẽ được đảm bảo bằng lời hứa danh dự của tôi, các ngài hãy cùng với tôi đặt kế hoạch và tổ chức một nền quốc phòng nhân dân, vừa đảm bảo tự do vừa đưa đất nhân dân Nga tới một tương lai rực rỡ, xứng đáng với một dân tộc tự do hùng mạnh.

Đại tướng Kornilov."

Đoàn tàu nhà binh chạy đến ga sau đó thì bị ngăn lại. Trong khi chờ tàu lại chuyển bánh, anh em Cô-dắc tập hợp bên những toa xe, bàn tán về bức điện của Kornilov, cùng bức điện của Kerensky mà viên đại đội trưởng vừa đọc cho nghe, tuyên bố Kornilov là một kẻ phản bội và phản cách mạng. Mọi người hoang mang bàn quanh bàn quẩn. Viên đại đội trưởng và các sĩ quan phụ trách trung đội cũng hết sức bối rối.

- Trong đầu óc mình tất cả đều rối như bòng bong, - Gã Marchin Samin than vãn - Ma quái nào hiểu được ai ngay ai gian bây giờ.

- Họ quạng vào mõm nhau rồi lại làm khổ thêm cả quân đội.

- Các ông to đầu rủng mỡ hoá điên rồi - Anh nọ muốn ngồi lên đầu anh kia - Trâu bò đánh nhau, ruồi muỗi chết - Tất cả sẽ nháo nhào cho mà xem... Thật tai hoạ!

Một nhóm Cô-dắc tới tìm Kotliarov. Họ yêu cầu:

- Cậu lên gặp đại đội trưởng hỏi xem làm thế nào bây giờ.

Họ kéo nhau tới tìm đại đội trưởng. Bọn sĩ quan đã tụ tập trong toa xe riêng của chúng, không biết chúng đang bàn bạc với nhau những gì. Kotliarov bước vào:

- Thưa ngài đại đội trưởng, anh em Cô-dắc muốn hỏi chúng ta làm thế nào bây giờ.

- Tôi ra ngay đây.

Đại đội đã tập hợp cạnh toa xe cuối cùng và đang chờ. Viên đại đội trưởng đi cùng với đám Cô-dắc, lách tới giữa đám rồi giơ tay nói:

- Chúng ta không phục tùng Kerensky, chúng ta phục tùng Kornilov và thủ trưởng trực tiếp. Như thế có đúng không? Vì thế chúng ta phải tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh của cấp trên và đi Petrograd. Cùng lắm, khi tới ga Dno, chúng ta cũng có thể tìm sư đoàn trưởng Sư đoàn sông Đông số một để hỏi xem tình hình thực tế như thế nào. Tôi đề nghị anh em Cô-dắc đừng nên xao xuyến lo lắng. Nhất là giữa lúc chúng ta đang sống trong thời buổi như thế này.

Viên đại đội trưởng còn nói rất lâu về nghĩa vụ của nhà binh, về Tổ quốc, cách mạng, cố dũng ngon dũng binh sĩ và chỉ trả lời các câu hỏi một cách quanh co. Nhưng hẳn cũng đã đạt được mục đích: trong lúc hẳn nói, đầu máy đã được mắc xong (anh em Cô-dắc biết đâu rằng có hai tên sĩ quan đại đội họ đã chĩa súng dọa người sếp ga, bắt phải cho đoàn tàu chuyển bánh sớm) và binh sĩ lại giải tán trở về các toa xe, Đoàn tàu nhà binh chạy thêm một ngày một đêm, mỗi lúc một gần tới Dno. Nhưng đến đêm, nó lại phải dừng lại cho đoàn tàu của bọn Cô-dắc Usuri và trung đoàn Dagestan chạy trước. Đoàn tàu của bọn Cô-dắc sông Đông bị dồn sang đoạn đường dự bị. Các toa xe của trung đoàn Dagestan chạy qua trước mặt họ trong bóng đêm bênh bênh như đá mắt mèo, với những ánh đèn lung linh. Những tiếng nói khàn khàn phát ra từ trong hòng, tiếng đuốc-na(2) như than vãn, những bài hát với giai điệu xa lạ vẳng tới tai họ, nghe mỗi lúc một xa. Mãi nửa đêm, đại đội Cô-dắc mới lên đường. Chiếc đầu máy công suất nhỏ dừng lại rất lâu bên cạnh tháp nước, những tin lửa bắn ra tung toé từ trong lò xuống đất. Người thợ máy phì phèo điều thuốc, đứng ở trong cửa sổ nhìn ra như đang

chờ ai. Một gã Cô-dắc đứng trong toa xe sát đầu máy thò cổ ra cửa sổ quát lên:

- Này, Gavril, có mở máy đi không, chúng tao bắn chết ngay cho mà xem.

Người thợ máy nhỏ mẩu thuốc, nín lặng một lát, hình như còn bận nhìn theo nó bay thành đường vòng cung trong không khí, rồi mới húng hắng ho và nói:

- Chúng bay bắn thế nào được hết mọi người - Anh ta nói xong bước khỏi chỗ cửa sổ.

Vài phút sau các toa xe bị đầu máy giật mạnh, các "tăm công" kêu lách cách, những con ngựa mất thăng bằng vì tàu giật, lộp cộp đập vó xuống sàn tàu. Đoàn xe thần thờ trườn qua cái tháp nước, qua vài khuôn cửa sổ hiếm hoi thấp thoáng ánh đèn, qua những đám bạch dương đen sì hai bên đường. Anh em Cô-dắc lấy thức ăn cho ngựa rồi nằm xuống ngủ, nhưng thỉnh thoảng lại có một anh chàng thao thức, ra hút thuốc ở chỗ cửa toa hé mở, nhìn lên bầu trời uy nghiêm, nghĩ về một chuyện riêng.

Kotliarov nằm bên cạnh Korolov, mắt nhìn qua khe cửa về phía dòng tinh tú lấm tấm chảy trên trời. Trong ngày qua, anh đã dẫn đo tất cả các mặt và đã quyết định dứt khoát sẽ dùng mọi cách chống lại việc đại đội tiến thêm về phía Petrograd. Anh trần trọc nặn óc, không biết nên làm thế nào để thuyết phục anh em Cô-dắc ngả theo mình, làm thế nào tác động tới họ.

Ngay trước khi nghe lời hiệu triệu của Kornilov, anh đã nhận thức rõ ràng người Cô-dắc không thể nào đi cùng một đường với Kornilov, nhưng linh cảm cũng cho anh biết rằng Kerensky không phải là người mà mình cần phải bảo vệ. Vì thế anh suy đi tính lại mãi rồi cuối cùng quyết định: không để đại đội về tới Petrograd, và nếu cần phải xung đột với một kẻ nào đó thì cũng

không phải vì Kerensky, vì chính quyền của Kerensky, mà vì một chính quyền được lập nên sau khi Kerensky bị lật đổ. Điều mà anh ta tin tưởng hơn hết là sau Kerensky sẽ có chính quyền mà mình mong mỏi, một chính quyền thực sự của mình. Ngay từ mùa hè, anh đã có dịp lên Petrograd, tới bộ phận quân sự của ban chấp hành Xô viết công nhân binh sĩ. Đại đội đã cử anh lên đây xin ý kiến về một vụ xung đột nổ ra với viên đại đội trưởng. Anh đã nhìn thấy ban chấp hành làm việc thế nào, đã được chuyện trò với vài đồng chí Bolsevich.

Anh nghĩ bụng: "Cứ lấy thịt da công nhân của chúng ta đắp lên bộ xương ấy thì sẽ có một chính quyền thực sự! Kotliarov à, chết thì chết, nhưng cứ bám chặt lấy chính quyền đó như đứa trẻ bám lấy đầu vú mẹ ấy!"

Đêm nay, nằm trên tấm áo ngựa, Kotliarov càng nhớ nhiều hơn mọi ngày người lãnh đạo mình mò mẫm trên con đường đời gian khổ, nhớ với cả một lòng triu mến thăm thiết chưa từng thấy. Trong khi nặn óc nghĩ xem ngày mai mình sẽ phải nói như thế nào với anh em Cô-dắc, anh nhớ lại những lời Stokman đã nói về người Cô-dắc, những lời đó Stokman luôn luôn nhắc đi nhắc lại nên đã ăn sâu vào óc anh như cái đinh đóng ngập đến mũ: Bản chất của dân Cô-dắc là bảo thủ. Mỗi khi cậu muốn thuyết phục cho một người Cô-dắc tin vào tính chất đúng đắn của các tư tưởng Bolsevich, cậu chớ quên điều đó, phải hành động thận trọng, chín chắn, phải biết thích ứng với hoàn cảnh. Đầu tiên người ta sẽ đối xử với cậu cũng dựa theo cái thành kiến mà đầu tiên cậu và Miska Kosevoi đã có đối với mình, nhưng cậu chớ vì thế mà mất tinh thần. Kiên nhẫn bền bỉ, thắng lợi cuối cùng sẽ về tay chúng ta".

Kotliarov trù tính rằng trong khi vận động anh em Cô-dắc đừng đi theo Kornilov, thế nào mình cũng sẽ vấp phải một số ý kiến phản đối, nhưng sáng hôm sau, khi trong toa xe anh nói với họ

một cách thận trọng rằng cần phải đòi quay về mặt trận chứ không đi Petrograd đánh lại chính anh em mình, thì mọi người đều đồng ý ngay và rất sẵn sàng quyết định không tiến thêm về phía Petrograd nữa. Dakha Korolov và anh lính Tunlin người trấn Chernysevskaia là hai người giúp việc gần gũi nhất của Kotliarov. Suốt ngày ba người len lỏi từ toa nọ sang toa kia nói chuyện với anh em Cô-dắc, nhưng đến chiều khi đoàn tàu giảm dần tốc độ, chạy vào một ga xép nào đó, anh chàng hạ sĩ trung đội ba Psenitnikov nhảy lên toa Kotliarov.

- Đến ga chính sắp tới, đại đội sẽ xuống tàu ngay? - Hấn quát lên với Kotliarov, giọng xúc động - Cậu làm chủ tịch Ủy ban cái kiểu gì mà anh em Cô-dắc muốn gì cậu cũng chẳng biết! Trước kia chúng ta sống u mê như thế đã đủ rồi! Chúng ta sẽ không đi thêm nữa! Bọn sĩ quan đang lỏng dây thòng lọng vào cổ anh em mà cậu cứ bằng chân như vại, chẳng hé răng gì cả. Chúng mình bầu cậu lên để cậu làm thế có phải không? Thế nào, sao cậu cứ nhần nhần nhở nhở như thế?

- Đáng là cậu phải nói với mình những lời như thế này từ lâu rồi mới phải - Kotliarov tùm tùm cười.

Tàu vừa dừng bánh, anh đã là người đầu tiên nhảy từ trên toa xe xuống. Anh tới gặp sếp ga, có Turilin cùng đi.

- Bác đừng cho đoàn tàu chúng tôi đi thêm nữa. Chúng tôi sẽ bắt đầu xuống tàu ở đây.

- Sao lại thế? - Người sếp ga ngơ ngác hỏi - Tôi đã nhận được lệnh... có cả giấy lộ trình.

- Thôi im mồm đi! - Turilin nghiêm khắc ngắt lời người sếp ga.

Hai người tìm đến chỗ Ủy ban nhà ga, trình bày rõ tình hình với chủ tịch Ủy ban, một nhân viên điện tín vạm vỡ, tóc hung hung. Vài phút sau người thợ máy đã vui vẻ dồn đoàn tàu vào đoạn

đường cụt.

Anh em Cô-dắc hối hả bắc ván cầu, bắt đầu dắt ngựa trên các toa xe xuống. Kotliarov dạng hai cái chân dài ngoẵng đứng cạnh đầu máy, tươi cười lau mồ hôi trên khuôn mặt râm nắng. Viên đại đội trưởng chạy tới, mặt cắt không còn hột máu.

- Mà làm gì thế hở? Mà có biết rằng...

- Biết rồi! - Kotliarov ngắt lời hẳn - Còn ngài thì ngài cầm cái mồm đi, ngài đại úy ạ. Rồi anh tái mặt nói dần từng tiếng, hai cánh mũi phập phồng - Mà đã hết cái thời có thể mồm loa mép giải rồi, đồ nhãi ranh? Bây giờ chúng ta sẽ buộc cho mà cái rọ mồm. Tình hình lúc này thế đấy!

- Tổng tư lệnh tối cao Kornilov. - Viên đại úy đỏ mặt tía tai, còn định lấp bấp những gì nữa, nhưng Kotliarov vẫn dán mắt xuống đôi ủng mòn vẹt đứng lún xuống lớp cát xốp và khoác tay một cách thoải mái, khuyên hẳn:

- Mà hãy đeo nó lên cổ thay huân chương, chúng tao chẳng cần đến nó làm gì cả.

Viên đại úy xoay gót ủng, chạy về toa xe của hẳn.

Một giờ sau đại đội Cô-dắc đã rời khỏi nhà ga tiến về hướng Tây - Nam, không còn một tên sĩ quan nào nữa, nhưng hàng ngũ chỉnh tề quân số đầy đủ. Kotliarov lên nắm quyền chỉ huy đại đội và chỉ huy phó là anh chàng Turilin lùn choần choặt đi trong trung đội đầu, cùng với các khẩu đội súng máy.

Đại đội dựa vào bức bản đồ tước được của viên đại đội trưởng cũ, tìm hướng rất vất vả, hành quân tới thôn Goreloie và nghỉ đêm tại đây. Mọi người họp hội nghị toàn thể, quyết định trở lại mặt trận, và nếu bị cản trở thì sẽ chiến đấu chống lại.

Sau khi buộc hai chân sau các con ngựa và đặt xong các vọng gác, anh em Cô-dắc nằm xuống ngủ. Mọi người không thấp đèn. Có thể cảm thấy rằng tinh thần phần đông là u uất, ngả lưng xuống rồi là im như thóc, không tán chuyện và pha trò như thường ngày, ai cũng như giấu không muốn cho người khác biết ý nghĩ của mình.

"Nếu họ hỏi lại, trở về đầu thú thì làm thế nào bây giờ?" - Kotliarov trần trọc dưới chiếc áo ca-pôt suy nghĩ không phải không có ý lo ngại.

Turilin như đoán được ý nghĩ của Kotliarov, bước tới:

- Cậu ngủ rồi à, Ivan?

- Chưa ngủ đâu.

Turilin ngồi xổm dưới chân Kotliarov, ánh lửa ở đầu điều thuốc lấp loáng. Hắn thì thầm:

- Anh em Cô-dắc đang thấp thỏm... Làm liều xong rồi lập tức lo ngay ngáy. Chúng mình đã bắt đầu nấu món cháo... nhưng cũng không đặc lắm, cậu thấy thế nào.

- Cứ chờ đấy rồi sẽ biết - Kotliarov bình thản trả lời - Nhưng cậu không sợ chứ?

Turilin luồn tay xuống dưới cái mũ cát-két, gãi gáy và mỉm một nụ cười gượng gạo:

- Nói thật ra thì mình cũng có sờ sợ... Lúc mới bắt tay vào làm thì không sợ đâu, nhưng sau mới thấy rờn rợn.

- Gan cậu nhỏ lắm.

- Nhưng Ivan ạ, cậu phải biết rằng lực lượng của chúng nó lớn lắm đấy.

Hai người nín lặng giờ lâu. Trong thôn đã tắt hết đèn lửa. Không biết từ chỗ nào vẳng tới tiếng vịt kêu quàng quạc trên bãi lầy mênh mông mọc đầy loại liễu nhỏ của đồng cỏ.

- Vịt cái đấy! - Turilin mơ màng khẽ nói rồi lại lặng thinh.

Bầu không khí tịch mịch của trời đêm bao trùm khắp đồng cỏ, nhẹ nhàng, ve vuốt. Sương rơi trĩu những ngọn cỏ. Một làn gió hiu hiu đưa tới nơi đại đội Cô-dắc đóng trại, mùi các hố giải, mùi lau mục, mùi đất bãi lầy, mùi cỏ đậm sương đêm, tất cả trộn lẫn với nhau thành một thứ mùi hỗn hợp. Thỉnh thoảng lại có tiếng xích chân ngựa lách cách, tiếng ngựa thở phì phò hay rít lên và tiếng - những con ngựa lăn xuống đất. Sau đó tất cả lại lặng tờ. Mãi xa, mãi xa, thoáng có tiếng một con vịt đực gọi khàn khàn và tiếng quàng quạc của một con vịt cái trả lời gần hơn. Bỗng có tiếng đập phần phật rất nhanh của một đôi cánh không thể nhìn thấy trong bóng đêm. Đêm. Không một tiếng động. Hơi ẩm trên đồng cỏ mung lung sương mù. Phía tây, ngay sát đường chân trời có một đám mây màu tím sẫm, nom xộp như bột bánh đang lên men. Còn ở giữa trời, trên vùng đất cổ kính của khu Pskov sông Ngân Hà rộng mênh mông hiện rõ như một lời nhắc nhở luôn luôn vẳng bên tai(3)

Trời vừa hửng, đại đội Cô-dắc đã lên đường. Đoàn người ngựa tiến theo qua thôn Goreloie. Những người đàn bà và trẻ chăn bò nhìn theo họ rất lâu. Đại đội leo lên một ngọn gò bị ánh mặt trời mọc nhuộm đỏ như gạch. Turilin quay đầu nhìn lại rồi khẽ chạm chân vào bàn đạp của Kotliarov.

- Cậu nhìn mà xem, phía sau có mấy thằng cưỡi ngựa phi đến đấy.

Ba người cưỡi ngựa đang vòng qua thôn phóng nước đại tới gần, bụi bốc lên chung quanh họ như một thứ vải mịn hồng hồng.

- Đại đội đứng lại! - Kotliarov ra lệnh

Theo thói quen, loáng một cái anh em Cô-dắc đã tập hợp thành một hình vuông xám xịt. Ba người kia đến cách chừng nửa vec-xta thì cho ngựa chuyển sang nước kiệu. Một người trong đám, một sĩ quan Cô-dắc, rút ra một chiếc khăn tay, vẩy vẩy trên đầu. Anh em Cô-dắc không rời mắt khỏi ba gã đang mỗi lúc một gần. Viên sĩ quan mặc áo quân phục màu ka-ki tiến lên trước. Hai tên kia mặc tréc-két(4)ghì ngựa tụt lại xa một chút.

- Có việc gì thế? - Kotliarov cho ngựa chạy đến trước mặt viên sĩ quan và hỏi.

- Đàm phán - Viên sĩ quan đưa tay lên lưỡi trai trả lời - Trong đám các anh ai nắm quyền chỉ huy đại đội?

- Tôi.

- Tôi là đại diện toàn quyền của Sư đoàn Cô-dắc sông Đông số một, còn kia là hai đại diện của sư đoàn Tuzemnaia - Viên sĩ quan đưa mắt về phía hai viên sĩ quan miền núi và vừa kéo dây cương vừa vướn vướn cái cổ bóng nhoáng vì mồ hôi của con ngựa chạy đã sùi bọt mép - Nếu anh muốn đàm phán thì hãy cho đại đội xuống ngựa. Tôi có nhiệm vụ truyền đạt mệnh lệnh bằng lời của thiếu tướng Grekov, sư đoàn trưởng.

Anh em Cô-dắc xuống ngựa. Ba tên đại diện cũng xuống ngựa và đi tới. Chúng len vào giữa đại đội. Mọi người lùi lại, dành cho chúng một khoảng nhỏ.

Viên sĩ quan Cô-dắc nói trước:

- Hỡi anh em đồng hương? Chúng tôi đến đây là để khuyên anh em nghỉ lại và ngăn ngừa những hậu quả tai hại mà thành động vừa qua của anh em có thể gây ra. Hôm qua sư đoàn bộ đã được tin là không biết do sự tuyên truyền tội lỗi của kẻ nào mà

anh em đã tự ý rời bỏ các toa xe. Hôm nay sư đoàn bộ cử chúng tôi đến truyền đạt cho anh em mệnh lệnh lập tức quay về ga Dno. Hôm qua sư đoàn Tuzemnaia cùng những đơn vị kỵ binh khác đã chiếm được Petrograd, hôm nay vừa nhận được điện. Tiền vệ của chúng tôi đã tiến vào kinh đô, chiếm tất cả các cơ quan Chính phủ, nhà băng, nhà dây thép, các trạm điện thoại và tất cả các địa điểm quan trọng. Chính phủ lâm thời đã bỏ chạy và bị coi như giải tán. Hỡi anh em đồng hương, anh em hãy mau mau tỉnh ngộ! Phải biết rằng anh em đang đi tới chỗ chết? Trong trường hợp anh em không phục tùng lệnh của sư đoàn trưởng, lực lượng vũ trang sẽ được điều đến trừng trị anh em. Hành động của anh em đã bị coi là một sự phản bội, không chấp hành nhiệm vụ chiến đấu. Để tránh khỏi cái cảnh người mình làm đổ máu người mình, anh em chỉ còn một cách là phục tùng vô điều kiện.

Lúc ba tên đại diện đang tới gần, Kotliarov cân nhắc về tinh thần của anh em Cô-dắc và hiểu rằng không thể nào tránh cuộc đàm phán, vì nếu từ chối thì sẽ gây ra những hậu quả không tốt. Anh dẫn đo một lát rồi ra lệnh cho đại đội xuống ngựa, còn mình thì kín đáo đưa mắt cho Turilin và lên thật gần tới chỗ ba tên đại diện. Trong lúc tên sĩ quan nói, Kotliarov nhận thấy anh em Cô-dắc cứ cúi đầu, cau có lắng nghe; một số thì thầm với nhau. Dakha Korolov mỉm cười gượng gạo, bộ râu đen nhánh của hắn chảy xuống chiếc áo sơ-mi, nom như một dòng nước gang đã đông lại; Borsev liếc nhìn sang bên cạnh, tay nghịch nghịch chiếc roi ngựa; Psenitnikov há hốc miệng, nhìn thẳng vào mắt tên sĩ quan đang nói; Marchin Samin đưa bàn tay nhóp nhúa lên xoa má, mắt nháy lia lịa; sau lưng hắn là Bagrov với bộ mặt đàn độn vàng ệch; chàng súng máy Krasnickov nheo mắt như chờ đợi; Turilin thở như kéo bễ; gã Obnidov mặt đầy tàn hương hất chiếc mũ lưỡi trai ra sau gáy, lắc lắc cái đầu có bờm tóc trước trán, nom cứ như con bò mộng lúc cảm thấy cái ách

cày đã đặt lên cổ; toàn trung đoàn hai đứng gục đầu như đang nguyện kinh. Tất cả đám người đứng sát vào nhau thành một khối, chẳng nói chẳng rằng, hơi thở nặng nề và nóng ran, các nét mặt thoảng có vẻ hoang mang.

Kotliarov hiểu rằng tinh thần anh em Cô-dắc đang sắp chuyển tới một bước ngoặt: chỉ vài phút nữa là tên sĩ quan mồm mép này sẽ có thể lôi cuốn được đại đội theo hắn. Dù sao cũng phải phá tan cái ấn tượng mà những lời hắn nói đã gây ra, phải làm lung lay cái quyết tâm đã thành hình trong đầu óc anh em Cô-dắc mà chưa nói ra. Anh bèn giơ tay, mở trùng trùng hai con mắt ra một cách rất lạ, nhìn tất cả đám người.

- Anh em! Hượm một lát đã? - Rồi anh quay sang hỏi viên sĩ quan - Các anh có mang theo bức điện không?

- Bức điện nào cơ chứ? - Viên sĩ quan có vẻ ngạc nhiên.

- Bức điện báo tin Petrograd bị chiếm ấy.

- Bức điện ấy à? Không có. Nhưng bức điện có dính dáng gì đến chuyện này?

- À hà! Không có... - Toàn đại đội thở phào nhẹ nhõm, như từ cùng một lồng ngực.

Nhiều người đã ngẩng đầu lên, nhìn Kotliarov chăm chăm ánh mắt đầy tin tưởng. Lúc này Kotliarov cất cao cái giọng khàn khàn của anh, quát lên với một vẻ rất tự tin, vừa căm phẫn vừa châm biếm, làm mọi người đều phải chú ý:

- Không có à, anh bảo thế phải không? Thế mà đòi chúng tôi tin thế nào được! Anh muốn chơi xỏ chúng tôi à?

- Bịp bợm! - Toàn đại đội đều gầm lên.

- Bức điện có phải là đánh cho tôi đâu! Anh em đồng hương

hiểu cho! - Tên sĩ quan áp hai nắm tay vào ngực cố phân bua.

Nhưng chẳng ai nghe hắn nữa rồi, Kotliarov thấy cảm tình và lòng tin tưởng của đại đội đã lại chuyển về với mình, bèn nói bằng một giọng sắc như con dao cắt kính:

- Mà dù cho Petrograd có thất thủ chẳng nữa, chúng tôi cũng không đi cùng đường với các anh! Chúng tôi không muốn đánh nhau với chính anh em mình. Chúng tôi không phản lại nhân dân! Các anh muốn đâm bị thóc chọc bị gạo à? Đừng hòng? Những thằng ngu xuẩn trên đời này đã hết sạch rồi? Chúng tôi không muốn lập lại chính quyền của bọn tướng tá nữa. Đúng là như thế đấy.

Các binh sĩ Cô-dắc cùng làm ầm lên một trận, đám người rung chuyển, nhao nhao la hét:

- Như thế mới đúng!
- Dồn cho cứng lưỡi rồi nhé!
- Thật là chí lý!
- Thôi tống cổ các quan lớn ấy đi đằng nào thì đi!
- Thứ như thế mà cũng đòi làm mối làm manh.
- Ở Petrograd có ba trung đoàn Cô-dắc, các anh em ấy không chống lại nhân dân đâu.
- Này, Ivan! Cho chúng nó vài gậy đi? Cho chúng nó xéo đi!

Kotliarov nhìn ba tên đại diện. Tên sĩ quan Cô-dắc mồm môi mồm lợi kiên nhẫn đứng chờ. Sau lưng hắn, hai tên sĩ quan người miền núi đứng sát vai nhau. Một tên còn trẻ, người Ingus, thân hình cân đối, khoanh hai tay trên ngực chiếc tréc-két rất đẹp, hai con mắt xéch quả trám long lanh dưới chiếc mũ cu-han-

ca(5) lông đen. Tên kia là một lão Oxelin đã có tuổi, đứng dạng chân dầy vẻ coi thường. Hắn đặt một tay lên cán cây gươm cong cong, nhìn khắp lượt anh em Cô-dắc như muốn nắm gân họ. Kotliarov vừa muốn cắt đứt cuộc đàm phán thì tên sĩ quan Cô-dắc đã hành động trước. Hắn rí tai tên sĩ quan Ingus rồi kêu lên sang sảng:

- Anh em sông Đông! Anh em cho phép đại diện của Sư đoàn Man Dã(6) nói vài lời chứ?

Không chờ mọi người đồng ý, gã sĩ quan Ingus nhẹ nhàng dậm đôi ủng không đế, bước vào giữa khoảng trống giữa đám người, sửa lại chiếc dây lưng nhỏ chạm trở, cử chỉ dầy vẻ nóng nảy:

- Anh em Cô-dắc? Có gì mà làm ầm ĩ lên như thế? Nói năng phải cho bình tĩnh mới được. Anh em không thích tướng quân Kornilov à? Anh em muốn chiến tranh à? Được thôi? Đánh nhau thì đánh nhau? Chúng tôi không sợ! Chẳng sợ chút nào cả! Ngay hôm nay chúng ta sẽ đè bẹp anh em. Sau lưng chúng tôi có hai trung đoàn miền núi. Chà, làm gì mà ầm ĩ lên như thế, ầm ĩ lên như thế làm gì? - Đầu tiên hắn nói còn có vẻ bình tĩnh một chút, nhưng cuối cùng hắn hăng lên cất cao giọng, tuôn ra một loạt những lời hăm hực. Giọng hắn đã khàn khàn ngọng nghịu lại xen thêm những từ ngữ của tiếng mẹ đẻ - Thằng Cô-dắc này đã làm anh em lầm lẫn rồi đấy, nó là một thằng Bolsevich, mà anh em lại đi theo nó! Chà? Tôi nhìn rõ lắm chứ. Anh em hãy bắt giữ nó! Tước vũ khí của nó.

Hắn ngang ngạnh chỉ thẳng vào Kotliarov và đi lại lông lộn trong khoảng trống nhỏ hẹp, hoa chân múa tay một cách sôi nổi, bộ mặt nâu nâu tái nhợt đi. Bạn hắn, tên sĩ quan tóc hung có tuổi thì vẫn lạnh như tiền. Tên sĩ quan Cô-dắc mân mê cái dây ngù gương rách nham nhở. Bọn lính Cô-dắc lại im thin thít, lại xáo động bối rối, Kotliarov không rời mắt khỏi tên sĩ quan Ingus, anh nhìn hàm răng trắng loá của hắn nhe ra như nanh

thú dữ, nhìn dòng mồ hôi xám xám chảy chéo trên thái dương bên trái của hắn, và cứ tiếc là mình đã bỏ lỡ cơ hội chỉ nói một lời là chấm dứt cuộc đàm phán và đưa anh em Cô-dắc đi. Nhưng Turilin đã kịp cứu vãn tình thế. Anh chàng nhảy vào giữa chỗ trống, vung hai tay lên một cách tuyệt vọng, giật đứt cả các khuy cổ áo sơ-mi, và gào lên khàn khàn, gân mặt giật lia lịa, bọt mép xùi cả ra:

- Thật là một đàn rắn hèn nhát! Bọn quý dữ này! Lũ đốn mạt này? Chúng nó tán tỉnh dụ dỗ như những con đĩ như thế mà cứ vĩnh tai lên nghe? Bọn sĩ quan chúng nó đang muốn mang tai mang vạ đến quàng vào cổ mà chẳng biết gì cả? Còn đứng làm gì thế này? Làm cái gì thế này hử? Không chém mẹ chúng nó đi mà lại đứng nghe chúng nó? Phải chém đầu chúng nó, phải chọc tiết chúng nó. Trong lúc các cậu đứng đực ra ở đây thì chúng nó đến bao vây đấy! Súng máy chúng nó sẽ quét cho? Dưới đạn súng máy thì tha hồ mà họp mít-tinh... Chúng nó bịp các cậu để chờ quân của chúng nó kéo đến mà không biết! Ô-ô-ôi dào, Cô-dắc gì cái thớ các cậu! Đi mà liếm váy?

- Lên ngựa? - Giọng Kotliarov gầm lên như sấm.

Tiếng hô của anh nổ ra trên đầu mọi người như một phát đạn ghém. Anh em Cô-dắc đổ xô ra chỗ để ngựa. Chỉ một phút sau đại đội đang tan tác như đàn ong tập họp thành đội hình trung đội hàng dọc.

- Hãy nghe tôi nói đã! Anh em đồng hương ơi! - Tên sĩ quan Cô-dắc cuống lên.

Kotliarov hất khẩu súng trường trên vai xuống, kiên quyết đặt ngón tay trở có những đốt súng vù vào cò súng, kéo mạnh hàm thiếc vào mép con ngựa đang nhảy chồm rồi quát lên:

- Không đàm phán gì nữa? Nếu bây giờ còn phải nói chuyện với

chúng mày thì đây sẽ là tiếng nói của chúng tao. - Rồi anh lắc lắc khẩu súng trường, động tác mang rất nhiều ý nghĩa.

Các trung đội nối đuôi nhau xuống đường cái. Anh em Cô-dắc nhìn lại còn thấy ba tên đại diện ngồi trên mình ngựa bàn tán với nhau không biết những gì. Tên sĩ quan Ingus nheo mắt tranh cãi sôi nổi, chốc chốc lại giơ tay lên, bên tay của chiếc áo tréc-két lật lên cho thấy làn lụa lót trắng như tuyết.

Kotliarov ngoái nhìn lại lần cuối cùng, cũng trông thấy mảnh lụa trắng loá đó, và không hiểu sao trước mắt anh lại hiện lên bộ ngực của sông Đông rách nát dưới làn gió hanh, những đợt sóng bạc đầu màu xanh lá cây và cái cánh trắng muốt của con hải âu bói cá lượn vòng, quệt đầu cánh xuống ngọn sóng.

Chú thích:

(1) Petrograd và Moskva

(2) Một thứ kèn của người châu Á, hay dùng ở vùng Kavkaz

(3) Dân Cô-dắc sông Đông thường gọi sông Ngân Hà là "con đường của Hãn Batura" người Tarta xâm lược nước Nga trong thế kỉ 13 (ND)

(4) Một thứ áo ngoài thường mặc ở vùng Kavkaz, khít lưng, rộng tà (ND)

(5) Một kiểu mũ lông vùng Kavkaz, tròn và dẹt (ND)

(6) Một sư đoàn tổ chức dưới thời Nga hoàng, gồm toàn dân miền núi Kavkaz (ND)

Chương 84 - Phần 4

Ngay từ hôm hai mươi chín tháng tám, qua các bức điện nhận được của Krymov, Kornilov đã bắt đầu thấy rõ rằng kế hoạch đảo chính vũ trang đã phá sản.

Đến hai giờ trưa, thì có một tên sĩ quan liên lạc ở chỗ Krymov tới nơi. Kornilov bàn bạc với tên này rất lâu, rồi cho gọi Romanovsky tới. Hắn vo tròn một mảnh giấy như lên con thần kinh và nói:

- Tất cả đổ sụp rồi! Quân bài của chúng ta bị đánh bại rồi! Krymov sẽ không thể nào điều quân đoàn về Petrograd được kịp thời và sẽ lỡ thời cơ. Những việc mà chúng ta tưởng sẽ thực hiện dễ như trở bàn tay lại vấp phải hàng ngàn trở ngại... Kết cục đã được biết trước là thất bại rồi... Đây... ngài xem đi... tình hình thực hiện hành quân của quân đội là như thế nào đây! Hắn chìa cho Romanovsky xem bức bản đồ đánh dấu các chặng hành quân gần đây nhất của quân đoàn Cô-dắc và sư đoàn Tuzemnaia. Khuôn mặt kiên quyết của hắn hốc hác vì mất ngủ giật ngang giật dọc như chuột rút. - Tất cả cái bọn khốn kiếp trong ngành đường sắt đã chọc gậy vào bánh xe của chúng ta. Chúng nó không nghĩ rằng nếu thành sự tôi sẽ ra lệnh cứ mười thàng treo cổ một. Ngài thử đọc bản báo cáo của Krymov mà xem.

Trong khi Romanovsky vừa đọc vừa đưa bàn tay to bè lên vuốt bộ mặt hổ phù những mỡ là mỡ, Kornilov viết rất nhanh:

"Kính gửi Ngài ataman quân khu

Aleksey Maximovich Kaledin ở Novochoerkask,

Tôi đã được tường nội dung bức điện Ngài gửi cho Chính phủ lâm thời. Sau khi đã nhận nhục đến cực độ trong cuộc đấu tranh vô hiệu quả những kẻ lật lọng và phản bội, người Cô-dắc vinh quang nhìn thấy cái chết mà Tổ quốc không thể nào tránh khỏi, đã cầm vũ khí trong tay bảo vệ đời sống và tự do của quê hương, một vùng đất đã phát triển và mở rộng nhờ sức lao động và xương máu của mình.

Trong một thời gian nào đó, quan hệ giữa chúng ta sẽ bị hạn chế. Tôi đề nghị Ngài hành động nhất trí với tôi, như lòng yêu nước và vinh dự của người Cô-dắc muốn như vậy.

658/29-8-17.

Đại tướng Kornilov".

- Xin ngài lập tức đánh cho bức điện này, - Sau khi viết xong, Kornilov bảo Romanovsky.

- Ngài ra lệnh đánh bức điện thứ hai cho công tước Bagration bảo thực hiện hành trình còn lại bằng cách hành quân đi bộ chứ?

- Vâng, vâng.

Romanovsky nín lặng một lát rồi trầm ngâm nói:

- Thưa ngài Lavơ Georgievich, theo tôi thì hiện nay chúng ta còn chưa có lý do để bi quan. Cách ngài dự đoán diễn biến của sự việc có lẽ không sát lắm...

Kornilov đã vài lần hấp tấp giơ tay định bắt một con bướm nhỏ xíu màu tím bay chập chờn trên đầu hắn. Những ngón tay hắn co quắp, mặt hơi có vẻ căng thẳng, chờ đợi. Con bướm bị xô đi xô lại theo từng đợt gió, bay thấp xuống, rồi là đôi cánh, định

lượn ra khung cửa sổ mở toang. Cuối cùng Kornilov cũng tóm được nó.

Hắn thở dài, nhẹ nhõm cả người, rồi nằm ngửa ra lưng ghế bành.

Romanovsky chờ Kornilov trả lời ý kiến của lão, nhưng hắn chỉ nở một nụ cười mơ màng và sâu thẳm, bắt đầu kể:

- Đêm qua tôi nằm mơ, thấy như đang chỉ huy một lữ trong một sư đoàn khinh binh và đang tấn công ở vùng núi Karpat. Tôi đi cùng với ban tham mưu vào một cái trại. Một người Ru-xin(1) ăn vận chải chuốt ra đón chúng tôi. Người ấy đem sữa tươi ra thết tôi rồi ngả chiếc mũ dạ trắng và nói bằng một thứ tiếng Đức rất đúng: "Uống đi tướng quân! Thứ sữa này có khả năng chữa bệnh kiến hiệu lạ thường đấy". Hình như tôi có uống và chẳng ngạc nhiên chút nào khi thấy người Ru-xin ấy suồng sã vờ vai tôi. Sau đó chúng tôi lên núi, nhưng hình như không còn là núi Các pát nữa, mà là một vùng nào đó ở Afganistan, trên một con đường mòn hiểm hóc... Phải, đúng là một con đường mòn hiểm hóc: đi đến đâu là sỏi và đá giãm rơi loạt soạt đến đấy, nhưng bên dưới, sau một khe núi lại hiện ra một phong cảnh miền nam đẹp tuyệt, nắng tràn ngập trắng loá.

Làn gió lùa hiu hiu thổi qua hai khung cửa sổ mở toang từ bên này sang bên kia căn phòng, làm những tờ giấy trên bàn loạt soạt động đậy. Cặp mắt mơ màng và xa xôi của Kornilov hình như đang lang thang ở nơi nào đó bên kia sông Dnepr, trên sườn những khe núi lổm đổm những khoảng có màu vàng nâu như đồng Romanovsky nhìn theo cặp mắt của Kornilov, rồi chính lão cũng bắt giác khẽ thở dài, chuyển tầm mắt qua mặt sông Dnepr không gợn một chút gió, cứ nhẵn bóng như mi-ca, trong suốt như thủy tinh. Rồi lão lại nhìn sang cánh đồng sương khói mung lung hiện ra với những đường nét hết sức dịu dàng của một ngày sắp sang thu.

Chú thích:

(1) Dân Ukraina sống ở vùng núi Karpat (ND)

Chương 85 - Phần 4

Các đơn vị thuộc quân đoàn kỵ binh số ba và sư đoàn Tuzemnaia điều về Petrograd chuyển quân với những khoảng cách rất lớn trên tám tuyến đường sắt: Rêven, Vêdenbéc, Nácva, Yamburg, Vuricha, Dno, Pskov, Luga. Tất cả các ga xếp và ga tránh xe đều đầy những đoàn tàu nhà binh chạy chậm rề rề vì nghẽn đường. Các sĩ quan chỉ huy cấp trên không còn có thể tác động chút gì tới tinh thần các trung đoàn, các đại đội bị phân tán mất hết liên lạc với nhau.

Tình hình đã rắc rối lại càng rắc rối thêm, vì ngay trên đường hành quân, quân đoàn cùng sư đoàn Tuzemnaia phối thuộc với nó phải được biên chế lại thành một tập đoàn quân. Muốn vậy cần phải tiến hành một đợt điều chuyển khá lớn, phải tập hợp những đơn vị đang phân tán, phải sắp xếp lại các đoàn tàu. Tất cả những việc đó gây ra tình trạng rối như bòng bong, trống đánh xuôi kèn thổi ngược, các mệnh lệnh nhiều khi không ăn khớp với nhau, không khí đã căng thẳng như đầu óc người lên cơn thần kinh lại càng bị hun nóng.

Tuyến đường nào cũng bị các công nhân và viên chức của ngành đường sắt hoạt động chống lại, các đoàn tàu của quân đội Kornilov cố vượt các khó khăn, từ từ bò về Petrograd có những lúc dồn ứ lại ở các ga đầu mối nhưng rồi lại tản ra.

Trong những ngày sơn đỏ của các toa xe, bên cạnh những con ngựa đói dờ đã tháo yên cương, có những con người cũng ăn không đủ no bị lèn như cá hộp: những binh sĩ Cô-dắc các quân khu sông Đông, Usuri, Orelburg, Nectrisk và Amur, những

người Ingus, Cherket, Kabarda, Oset, Dagestan. Các đoàn tàu nhà binh chờ đến lượt chuyển bánh, phải nằm lại hàng giờ ở các ga, bọn kỵ binh đổ ào ào từ các toa xe xuống, đứng lúc nhúc như châu chấu trong các phòng đợi, kéo đàn kéo lũ đi trên các đường tàu. Chúng ăn sạch tất cả những cái gì ăn được mà các đoàn tàu đi trước còn để lại, lấy cắp của nhân dân, phá kho lương thực.

Những nẹp quần Cô-dắc vàng vàng đỏ đỏ, những cái áo vét lông lấy của long kỵ binh, áo tréc-két-ca của các dân tộc miền núi... Phong cảnh thiên nhiên miền Bắc vốn dè sẻn màu sắc, chưa từng thấy muôn màu phối hợp phong phú như thế này.

Ngày hai mươi chín tháng tám, lữ đoàn ba của sư đoàn Tuzemnaia do công tước Gagarin chỉ huy đã tiếp cận với địch ở gần Paplovsk. Hai trung đoàn Ingusky và Cherket tiến trên đầu sư đoàn phát hiện thấy đường sắt bị phá hoại, bèn xuống tàu và hành quân đi bộ về hướng Traskoie Xelo. Những toán trinh sát của trung đoàn Ingusky len lỏi tới nhà ga Somrino. Hai trung đoàn từ từ triển khai tấn công, đánh đồn Xích vệ, chờ các đơn vị khác của sư đoàn đến đủ. Song các đơn vị đã tới ga Dno còn chờ tàu chuyển bánh. Một số đơn vị còn chưa tới được ga này.

Công tước Bagration, sư đoàn trưởng sư đoàn Tuzemnaia đang trong trang trại riêng cách nhà ga không xa lắm để chờ đợi các đơn vị còn lại tới tập trung đầy đủ, vì đại gì mà liều lĩnh cho binh sĩ cưới ngựa hành quân tới Vuricha.

Ngày hai mươi tám, Bagration nhận được của bộ tư lệnh Mặt trận miền Bắc bản sao bức điện sau đây:

"Đề nghị truyền đạt với quân đoàn trưởng Quân đoàn ba và các thủ trưởng sư đoàn sông Đông số một, sư đoàn Usuri và sư đoàn Tuzemnaia ở Kavkaz mệnh lệnh của Tổng tư lệnh tối cao là nếu vì những hoàn cảnh bất ngờ nào đó mà gặp khó khăn trong việc

hành quân bằng đường sắt. Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh cho các sư đoàn tiếp tục vận động bằng cách hành quân trên đường cái. Ngày 27 tháng tám năm 1917. Số 6411. Romanovsky".

Khoảng chín giờ sáng, Bagration đánh điện báo cho Kornilov biết rằng hồi 6 giờ 40 phút sáng, hấn đã được đại tá Vagratiuni, tham mưu trưởng Quân khu Petrograd chuyển cho mệnh lệnh của Kerensky bắt phải cho tất cả các đoàn tàu nhà binh quay trở về và hiện nay các đoàn tàu của sư đoàn đang bị giữ lại trên quãng đường từ ga tránh xe Gatka đến Oredot, vì theo lệnh của Chính phủ lâm thời, ngành đường sắt không được phát giấy lộ trình.

Tuy Bagration có nhận được quyết định của Kornilov nói rõ ràng: "Gửi công tước Baglalion. Tiếp tục chuyển quân bằng đường sắt. Nếu không thể dùng đường sắt được nữa thì hành quân trên đường cái tới Luga, tại đây sẽ hoàn toàn chịu quyền chỉ huy của tướng quân Krumov", hấn vẫn không quyết định cho các đơn vị dưới quyền hành quân trên đường cái và cứ ra lệnh cho quân đoàn bộ lên các toa xe.

Trung đoàn trong đó Evgeni Litnhiki đã từng phục vụ cùng các trung đoàn khác trong biên chế của sư đoàn Cô-dắc sông Đông số một được chuyển về phía Petrograd theo tuyến đường sắt Rêven - Vêdenbéc - Nácva. Năm giờ chiều ngày hai mươi tám, đoàn tàu chở hai đại đội của trung đoàn này tới Nácva. Viên chỉ huy đoàn tàu nhà binh được biết rằng đến đêm tàu không thể lại lên đường vì đoạn đường sắt giữa Nácva và Yamburg đã bị phá hoại, và một bộ phận của tiểu đoàn sắt đã được phái đến đây bằng một đoàn tàu hỏa tốc. Sáng mai, nếu kịp chữa xong đoạn đường, đoàn tàu sẽ chuyển bánh.

Dù muốn hay không, viên chỉ huy đoàn tàu nhà binh cũng bắt buộc phải đồng ý. Hấn vặc rầm lên một trận, leo lên toa xe của hấn, cho bọn sĩ quan biết tin rồi ngồi vào bàn uống trà.

Đêm hôm ấy trời u ám. Một làn gió đầy hơi ẩm, lạnh thấu xương thổi từ ngoài vịnh. Trên đường sắt, anh em Cô-dắc âm thầm nói chuyện với nhau trong các toa xe. Những con ngựa lo lắng vì những tiếng đầu máy rúc còi, chốc chốc lại đập móng xuống sàn gỗ. Ở đuôi đoàn tàu có một gã Cô-dắc trẻ tuổi ngồi hát trong bóng tối, không biết hẳn muốn kể khổ với ai.

Thôi vĩnh biệt tỉnh thành, thị trấn

Vĩnh biệt người, thôn xóm thân yêu

Thôi vĩnh biệt cô em tươi trẻ,

Vĩnh biệt em, đoá hoa biếc nhỏ nhoi!(1)

Nhớ khi trước, sớm chiều gần gũi,

Bàn tay anh nắm chặt tay em,

Nhưng em hỡi, nay sớm chiều dòi dôi,

Dựa bên anh, còn khẩu súng này thôi...

Từ sau ngôi nhà xám xịt, to lù lù của kho hành lý, có một người bước ra. Người ấy đứng lại một lát, vừa lắng nghe tiếng hát và nhìn theo đoạn đường ray in lốm đốm những ánh đèn vàng ệch rồi mạnh dạn bước về phía đoàn tàu nhà binh. Chân anh ta bước nhẹ nhàng, khi dậm trên các tà vẹt còn có tiếng trầm trầm, nhưng khi bước xuống lớp đất sét nện cứng thì không còn nghe thấy gì nữa. Người ấy đi tránh toa xe cuối cùng, nhưng gã Cô-dắc đứng ở cửa xe ngừng tiếng hát và gọi anh ta:

- Ai?

- Thế cậu đợi ai đấy? - Người kia miễn cưỡng trả lời nhưng không dừng bước.

- Đêm hôm khuya khoắt thế này còn lảng cháng ở đây làm gì hử? Cái bọn đầu trộm đuôi cướp chúng mày, bọn ông thì nện cho nhừ tử! Định nhòm ngó xem có cái gì sơ hở để xoáy có phải không?

Người kia không trả lời, cứ đi tiếp đến giữa đoàn tàu, rồi ngó đầu vào khe cửa một toa xe và hỏi:

- Đại đội nào thế?

- Đại đội nhà pha - Trong bóng tối có tiếng cười khà khà.

- Mình hỏi có việc đấy, đại đội nào thế?

- Đại đội hai.

- Thế trung đội bốn đâu?

- Đếm từ đầu là toa thứ sáu.

Ba anh chàng Cô-dắc đang hút thuốc bên cạnh toa xe thứ sáu tính từ đầu máy. Một người ngồi xỏm, hai người đứng cạnh đấy. Cả ba lặng thinh nhìn người đang đi tới gần họ.

- Chào anh em đồng hương.

- Ơn Chúa! - Một người nhìn chằm chằm vào mặt người lạ trả lời.

- Nikita Dulgin còn sống không? Cậu ấy có ở đây không?

- Mình đây - Người ngồi xỏm trả lời bằng một giọng nam cao véo von như hát rồi đứng dậy, lấy gót ủng di di điếu thuốc. - Mình không nhận được ra cậu. Cậu là ai thế? ở đâu đến thế? - Anh ta vươn bộ mặt râu ria xồm xoàm cố nhận ra người lạ. Người này mặc áo ca-pôt, đầu đội chiếc mũ cát-két binh sĩ nhàu nát. Bỗng anh lính Cô-dắc ngạc nhiên kêu lên - Ilia! Buntruc

phải không? Người anh em thân mến của mình, ma quỷ nào xách cổ cậu về đây thế này?

Anh ta đưa bàn tay sần sùi ra nắm lấy bàn tay đầy lông lá của Buntruc một lát rồi cúi xuống khẽ nói:

- Đây toàn là anh em mình, cậu đừng sợ. Cậu từ đâu mò về đây thế này? Nói đi chứ, ma quỷ bắt cậu đi!

Buntruc chào hai anh chàng Cô-dắc kia rồi trả lời bằng một giọng yếu ớt, trầm trầm như tiếng gang:

- Mình ở Petrograd về, mất bao nhiêu công sức mới tìm thấy các cậu. Có việc phải làm đấy. Cần phải bàn với các cậu.

- Người anh em ạ, mình thấy cậu còn sống, còn khoẻ mạnh là mình mừng lắm.

Buntruc mỉm cười. Trên khuôn mặt rất to có vầng trán mênh mông, răng của anh hiện ra trắng loá, cặp mắt long lanh, ấm áp, vui vẻ, nhưng trầm tĩnh.

- Có việc bàn với nhau à? - Anh chàng râu xồm lại nói véo von với cái giọng nam cao. - Cậu là sĩ quan mà cũng đi lại chơi bời với bọn mình. Cảm ơn cậu, và ơn Chúa, nếu không chúng mình đây đừng hòng được nghe một lời thân mật âu yếm... - Trong giọng nói của Dulgin thoáng có ý trêu chọc, nhưng hồ hởi, không có gì ác ý.

Buntruc cũng thân mật pha trò:

- Được thôi, rồi sẽ có đủ chuyện cho cậu phá quấy! Cậu vẫn chẳng bỏ cái tính nghịch ngợm một chút nào! Nhưng cứ pha trò nữa đi râu cậu dài quá rốn rồi đấy.

- Râu ria thì bọn mình có thể cạo bất cứ lúc nào cũng được. Nhưng cậu hãy cho biết tình hình ở Petrograd như thế nào đã?

Bắt đầu có bạo động rồi à?

- Ta vào trong toa đã, - Buntruc đề nghị, giọng đầy hứa hẹn.

Bốn người leo lên toa xe, Dulgin đưa chân lay một anh chàng nào đó, khẽ gọi:

- Dậy đi các cậu! Có một nhân vật đến thăm bọn mình giữa lúc đang cần đây. Nào, mau lên các thầy quyền, quàng quàng lên!

Đám Cô-dắc ề ề trong họng, lồm ngồm đứng dậy. Có hai bàn tay không biết của ai, hai bàn tay rất to, nặc mùi thuốc lá và mùi mồ hôi ngựa, nhẹ nhàng sờ soạng trong bóng tối trên mặt Buntruc lúc này đang ngồi trên một cái yên ngựa. Một giọng trầm đặc sệt như dầu ma-dút hỏi:

- Buntruc đây à?

- Minh đây. Còn cậu, Trikamasev đây phải không?

- Minh đây, mình đây. Chào cậu, anh bạn thân mến!

- Chào cậu – Minh chạy ngay đi gọi anh em trung đội ba nhá?

- Phải, phải! Quàng lên đi!

Trung đội ba đến gần đủ, chỉ để lại hai anh chàng coi ngựa. Anh em Cô-dắc lại gần Buntruc, họ nhìn những bàn tay sần sùi to như lát bánh mì gối bắt tay anh, họ khom người dưới ánh đèn bão, nhìn vào khuôn mặt rộng bè bè và hơi âm thầm của anh, họ gọi anh, khi là Buntruk, khi là Ilia Mitorit, khi là Ilinsa, nhưng trong tất cả các giọng nói đều chỉ có thể cảm thấy một vẻ vồn vã thân mật, ấm áp.

Trong toa xe bắt đầu thấy ngọt ngào. Ánh đèn nhảy múa trên những thành xe làm bằng ván ghép, những cái bóng không ra hình thù gì cả đung đưa và to ra, ngọn đèn bốc khói mù mịt,

ánh đèn vàng khè nhóp nhúa.

Mọi người niềm nở kéo Buntruc tới gần ngồi ở chỗ sáng. Những người phía trước thì ngồi xỏm, còn lại bao nhiêu đều đứng vây quanh, chen chúc như nêm. Dulgin húng háng ho, rồi cất cái giọng nam cao nói:

- Ilia Mitorit ạ, hôm nọ chúng mình có nhận được thư của cậu, nhưng vẫn muốn được nghe cậu nói, để được cậu bảo cho biết sau này bọn mình sẽ phải làm như thế nào. Chúng nó đang lôi bọn mình đi Petrograd, thế thì làm thế nào bây giờ?

- Mitorit ạ, cậu thử xem trời đất bây giờ như thế nào? - Gã Cô-dắc đứng ở ngay cửa toa xe nói, một chiếc vòng lủng lẳng dưới cái dải tai nhảm nhí. Chính gã đã từng bị Evgeni Litnhiki làm nhục không cho nấu nước trà bên lá chắn súng máy trong chiến hào - Đã có những thằng tuyên truyền đủ loại đến đây khuyên can bọn mình, nào là các cậu đừng đi Petrograd, nào chúng ta không đánh lẫn nhau làm gì. Chúng nó còn nói nhiều ý khác, nhưng đại loại đều như thế cả. Bọn mình nghe thì cứ nghe, nhưng chẳng tin gì chúng nó. Chúng nó không phải là anh em mình. Chưa biết chừng chúng nó muốn đưa bọn mình đến chỗ chết cũng nên, ai biết đâu mà ăn cỗ? Nếu từ chối không đi thì Kornilov sẽ kéo bọn Cherket đến đây và lại đổ máu. Còn cậu là anh em nhà, là dân Cô-dắc, bọn mình rất tin cậu và thậm chí rất cảm ơn cậu đã viết thư từ Petrograd về cho bọn mình, lại gửi cả báo nữa... Bọn mình thú thực là ở đây đang thiếu giấy cuộn thuốc ghê gớm, vừa may nhận được báo...

- Cậu nói tầm bậy tầm bạ những gì thế hả, đầu óc gì mà ngu khổ ngu sở? - Một gã khác bực mình ngắt lời gã đeo vòng tai. - Cậu là một thằng mù chữ nên cứ tưởng mọi người đều tối tăm như cậu phải không? Cậu nói như bọn mình đem báo ra cuộn thuốc hút ấy?

- Cậu Ilia Mitorit ạ, những tờ báo ấy bọn mình thường là cứ đọc từ đầu đến cuối đấy.

- Nó nói láo đấy, đồ quý, đồ sâu thuốc!

- "Đem cuộn thuốc hút", thế mà cũng mở mồm ra nói!

- Nói với thằng ngu thì chẳng khác gì vạch đầu gối ra mà nói!

- Các cậu ạ, có phải là mình muốn nói như thế đâu, - Gã Cô-dắc đeo vòng tai chống chế. - Tất nhiên là đầu tiên đem báo ra đọc đã...

- Chính ngài đọc ấy à?

- Mình thì chữ nghĩa chẳng có... mình chỉ muốn nói rằng đầu tiên mọi người đọc đã, rồi sau mới đem ra hút thuốc...

Buntruc tùm tùm cười, ngồi xuống một yên ngựa rồi đưa mắt nhìn anh em Cô-dắc một lượt. Anh cảm thấy ngồi mà nói thì không tiện, bèn đứng dậy xoay lưng về ánh đèn rồi bắt đầu nói, giọng chậm rãi, gần như miễn cưỡng:

- Các cậu chẳng phải đến Petrograd làm gì. Trên ấy chẳng có bạo động bạo điếc gì đâu. Các cậu có biết chúng nó định xách cổ các cậu lên trên ấy làm gì không? Để lật đổ Chính phủ lâm thời đấy... Đúng thế đấy! Đưa nào bắt các cậu đi? - Thằng Kornilov, tướng của vua Nga. Thế nó cần phải hất cẳng Kerensky để làm gì? Để chính nó ngồi vào chỗ của Kerensky. Các cậu cần thận đấy, anh em đồng hương ạ? Chúng nó định tháo khỏi cổ các cậu một cái ách bằng gỗ, và nếu chúng nó lỏng được một cái ách khác vào thì lần này sẽ là bằng thép đấy! Nếu bắt buộc phải chịu một trong hai tai họa thì hãy chọn tai họa nào đỡ khổ hơn. Có phải thế không nào? Đấy các cậu tự ngắm mà xem: dưới chế độ vua Nga, chúng nó quạng gãy răng các cậu. Rồi dưới chế độ Kerensky, chúng nó cũng không để cho

mình được yên, nhưng không đánh gãy răng mình. Sau Kerensky, khi nào chính quyền chuyển sang tay người Bolsevich, tình hình sẽ hoàn toàn khác hẳn. Người Bolsevich không muốn chiến tranh. Nếu họ nắm được chính quyền thì lập tức sẽ hoà bình ngay. Mình không ủng hộ Kerensky, quý dữ là anh em của nó, tất cả chúng nó đều một duộc cả thôi - Buntruc mỉm cười đưa tay áo lên lau mồ hôi trán rồi nói tiếp - Nhưng mình kêu gọi các cậu không nên làm đổ máu anh em công nhân. Nếu là chính quyền của Kornilov thì nước Nga sẽ ngập đến đầu gối trong máu của thợ thuyền, dưới chính quyền của nó sẽ càng khó dành được chính quyền để đặt nó vào tay nhân dân lao động.

- Hượm một chút đã, Ilia Mitorit! - Một gã Cô-dắc đứng ở một hàng sau bước lên. Người gã nhỏ bé, béo lùn cũng như Buntruc. Gã húng hắng ho, xoa hai tay dài ngoẵng, sần sùi như hai đoạn rễ sồi già cỗi chìm dưới nước, và nhìn Buntruc bằng cặp mắt tươi cười màu xanh lá cây nhạt, lấp lánh như hai cái lá non - Cậu vừa nói đến chuyện cái ách... Thế người Bolsevich đoạt được chính quyền rồi thì họ sẽ lọng vào cổ chúng ta cái ách bằng gì?

- Cậu làm sao thế? Tự mình lại đem ách quàng vào cổ mình hay sao?

- Tự mình là nghĩa thế nào?

- Dễ hiểu lắm. Dưới chế độ Bolsevich ai sẽ nắm chính quyền? Cậu sẽ nắm, nếu người ta bầu cậu lên, hoặc là Dulgin, hoặc là nhà bác kia cũng được. Chính quyền do nhân dân bầu ra. Hội đồng Xô viết. Cậu hiểu chưa?

- Thế mãi tí trên kia là ai?

- Cũng là người nào được bầu ra. Người ta mà bầu cậu thì cậu sẽ

lên ngòi "mãi từ trên kia".

- Thật thế ư? Cậu không nói bậy đấy chứ, Mitorit?

Anh em Cô-dắc phá lên cười, mọi người nhao nhao cùng nói một lúc. Cả đến chàng lính gác đứng ngoài cửa cũng tạt vào một phút, nói xen vào câu chuyện.

- Thế còn vấn đề ruộng đất thì họ định sao?

Họ có chiếm mất của chúng ta không?

- Còn chiến tranh thì họ sẽ chấm dứt chứ? Hay chưa biết chừng bây giờ hứa hão để người ta giơ tay bầu cho họ.

- Cậu cứ lấy lương tâm ra mà nói cho bọn mình biết với?

- Bọn mình ở đây tối như bung, chẳng được biết gì cả.

Tin những kẻ không phải là anh em mình thì thật là nguy hiểm. Có lắm kẻ nói láo quá...

- Hôm qua có một thằng thủy binh nhóc con nào đó đến khóc lóc kêu gọi ủng hộ Kerensky, bọn mình bèn nắm tóc lôi cổ nó luôn ra khỏi toa xe.

- Nó lại còn làm rầm lên: "Chúng mày là đồ phản!".

- Cái thằng đến là kỳ quặc!

- Bọn mình chẳng hiểu các lời lẽ như thế nghĩa lý ra sao, không biết nên đem ăn với món gì được.

Buntruc xoay đầu khắp xung quanh, vừa chờ mọi người đỡ ồn ào, vừa dùng mắt dò xem tinh thần anh em Cô-dắc như thế nào. Đầu tiên anh cũng chưa tin chắc vào kết quả của công việc mình làm, nhưng bây giờ mọi điều nghi ngờ đã tan ra mây khói. Sau khi nắm vững được tinh thần của mọi người, anh biết rõ

rằng dù là hoàn cảnh thế nào cũng phải giữ đoàn tàu nhà binh ở lại Nácva. Một ngày trước đó, khi tới ban chấp hành đảng bộ khu Petrograd đề nghị cho mình đảm nhiệm công tác tuyên truyền trong các đơn vị sư đoàn sông Đông số một đang tiến về phía Petrograd, anh đã tin vào kết quả, nhưng sau khi tới Nácva sự tin tưởng đó đã có phần lung lay. Anh hiểu rằng muốn nói với anh em Cô-dắc thì phải dùng những lời lẽ riêng, nhưng anh lo lắng cảm thấy rằng chưa biết chừng mình sẽ không tìm ra được tiếng nói chung với họ. Trước đây, sau chín tháng trở lại đi sâu vào quần chúng thợ thuyền, anh đã hoàn toàn hoà mình với họ, đã quen chỉ nói nửa lời đã làm cho họ cảm thông với mình, hiểu mình ngay. Nhưng bây giờ về với anh em đồng hương, tình hình lại đòi hỏi phải có một thứ tiếng nói khác, thứ tiếng cục mịch của địa phương mà mình đã quên mất một nửa, phải xoay xở nhanh nhẹn khéo léo như một con thằn lằn, phải có cả một năng lực thuyết phục rất lớn, không những chỉ để nhen ngọn lửa mà còn làm cho mọi người cháy bùng lên, sao cho có thể xoá bỏ được cái tâm lý sợ không dám cưỡng lệnh trên đã tích lũy bao nhiêu thế kỷ như những lớp phù sa, đánh bật cái thói thủ cựu hủ lậu, kêu gọi cho mọi người cảm thấy chân lý của mình, lôi cuốn mọi người theo mình.

Đầu tiên, lúc mới bắt đầu nói, chính tai Buntruc lại bắt gặp trong lời nói của mình những chỗ vấp vấp chập chững, gượng gạo, cứ như anh là một người khác đứng bên nghe những lời khô khan của anh.

Anh lo lắng thấy cái lý lẽ mình đưa ra hình như chưa đủ sức thuyết phục, anh đau khổ moi móc trong óc, cố kiếm với những khối từ ngữ thật to, thật nặng để đem ra dùng vào việc đập phá của mình...

Nhưng với một cảm giác chua chát không giải thích nổi, anh vẫn cảm thấy rằng những lời không có trọng lượng mình nói ra nổ

vỡ ngay trên môi như bọt xà phòng và đầu óc mình cứ rối bời với những ý nghĩ nhạt nhẽo, không có nơi bám chắc. Anh thờ hỏn hển đứng dậy, mồ hôi đổ ra nóng bỏng. Anh vẫn nói, nhưng một ý nghĩ cứ khoan khoáy vào đầu anh: "mình được tin cậy, được trao cho một công tác quan trọng như thế và lại tự tay làm hỏng bét... Nói năng chẳng ra đầu ra đũa gì cả... Nhưng không hiểu sao mình lại như thế này nhỉ? Trong trường hợp mình thì có lẽ một cậu khác đã trình bày, đã thuyết phục tốt hơn gấp trăm gấp ngàn lần. Chà, mẹ khỉ, sao mình lại vụng về đến thế này nhỉ?"

Anh chàng Cô-dắc có cặp mắt xanh lá cây nhìn dính như keo hỏi về chuyện cái ách đã lôi được Buntruc ra khỏi cái trạng thái nửa tỉnh nửa mê tẻ hại đó. Các ý kiến trao đổi sau đó đã giúp anh rũ bỏ hết hoang mang, lấy lại tinh thần. Và sau đó chính anh lại ngạc nhiên thấy dồi dào sức lực khác thường và có được cả một loạt những lời hết sức phong phú, sáng sủa, sắc bén, đánh rất trúng. Buntruc hăng lên nhưng vẫn cố giấu sự xúc động đột ngột của mình dưới một vẻ ngoài bình thản. Lúc này anh đã trả lời rất xác đáng, rất cay độc tất cả các câu hỏi móc mói, anh điều khiển cuộc trao đổi ý kiến như một người trị một con ngựa bất kham, đang chạy hăng sùi bọt mép.

- Cũng được, nhưng cậu hãy bảo Quốc hội lập hiến có gì không tốt nào?

- Ông Lenin của các cậu có phải do bọn Đức đưa về không hử? Không à? Thế thì ông ấy từ chỗ nào mò ra bây giờ? Nứt mây rơi xuống phải không?

- Mittori à, cậu đến là cậu tự ý đến hay được người ta cử đến thế?

- Các ruộng đất của quân khu rồi đây sẽ lọt vào tay ai?

- Dưới chế độ vua Nga, đời sống của chúng ta đã tồi tệ ở chỗ nào?
- Cánh Melsevich cũng vì nhân dân cơ mà?
- Ở vùng chúng ta cũng đã từng có "cơ-rúc"(2) quân khu, cũng là chính quyền nhân dân. Vậy thì chúng ta còn cần có Xô viết làm gì?

Trên đây là một số câu hỏi của anh em Cô-dắc.

Quá nửa đêm mọi người mới kéo nhau ra về. Nhưng trước đó họ đã quyết sáng mai sẽ họp một cuộc mít tinh chung của cả hai đại đội Buntruc ở lại nghỉ đêm trong toa xe. Trikamasev mời anh em cùng nằm với hắn. Hắn làm dấu phép trước khi đi ngủ, thu xếp chỗ nằm rồi báo trước.

- Ilia Mitorit ạ, cậu có thể nằm yên ngủ kỹ mà chẳng cần phải lo gì cả, nhưng cậu cũng thứ lỗi cho bọn mình... Anh bạn thân mến ạ, ở chỗ bọn mình chấy rận như sung ấy. Nếu chúng nó kéo đến với cậu thì chớ bực mình. Cứ phải nuôi những con rận to lù lù như thế này thì thật là tai vạ! Con nào con nấy cứ như một con bò non vùng đồi núi ấy - Hắn nín lặng một lát rồi khẽ hỏi - Ilia Mitorit này, Lenin là người dân tộc nào thế nhỉ? Mình muốn hỏi ông ấy sinh ở đâu, lớn lên ở đâu?

- Lenin ấy à? Người Nga đấy.

- Thật ư?

- Thật đấy người Nga mà.

- Đâu có thế, người anh em thân mến ơi! Mình thấy cậu có vẻ ít hiểu về Lenin lắm, - Giọng Trikamasev trầm hẳn xuống, nghe có phần kể cả. Cậu có biết máu của Lenin là máu người ở đâu không? Máu người vùng chúng ta đấy. Ông ấy chính là dân Cô-

dắc sông Đông, sinh ở tỉnh Sansky, trấn Velikonazeskaia, cậu đã hiểu chưa? Nghe nói đã từng đi lính pháo thủ. Cứ nhìn nét mặt cũng nhận được ra ngay một tay Cô-dắc vùng sông Đông Hạ: gò má thì cao, cả cặp mắt nữa chứ!

- Cậu nghe nói như thế ở đâu đấy?

- Anh em Cô-dắc bàn tán với nhau như thế, mình nghe lỏm được.

- Không phải thế đâu, cậu Trikamasev ơ? Lenin là người Nga, sinh ở tỉnh Simbirk đấy.

- Không, mình tin sao được. Thậm chí có lý do rất đơn giản để không thể tin được! Pugachev có phải là dân Cô-dắc không? Còn Stepan Radin? Còn Eremark Timofeevich nữa? Đấy đấy, cậu đã thấy chưa? Tất cả những người lãnh đạo dân khố rách áo ôm dấy lên chống lại vua Nga, tất cả đều là dân Cô-dắc tuốt. Thế mà cậu lại bảo: là người tỉnh Simbirk: Cậu Mitorit ạ, chỉ nghe nói thế cũng đủ bực mình rồi...

Buntruc mỉm cười hỏi:

- Thế anh em bảo là Cô-dắc à?

- Cô-dắc hẳn đi chứ lý, chỉ có điều bây giờ còn chưa nói rõ thôi. Mình chỉ cần nhìn qua tướng mạo một cái là lập tức nhận ra ngay - Trikamasev châm thuốc hút rồi vừa húng hắng ho vừa phả vào mặt Buntruc một hơi thuốc lá hạng tồi nồng nặc. - Mình cũng ngạc nhiên và bọn mình ở đây đã tranh cãi gần như đánh nhau đến nơi: Nếu Vladimaya Inghit là dân Cô-dắc chúng ta, là một người lính pháo binh, thì ông ấy kiếm ở đâu ra cái tài thông kim bác cổ như thế được? Nghe nói hình như hồi chiến tranh mới bùng nổ, ông ấy có bị bọn Đức bắt làm tù binh, nên đã học tập ở bên ấy, đã mò mẫm nắm được tất cả các môn khoa học, rồi bắt đầu dạy bọn thợ thuyền nước chúng nó nổi lên

bạo động, và còn đeo lại kính cho bọn bác học của chúng nó nữa làm chúng nó sợ chết đi được. Chúng nó bèn bảo ông ấy: "Này cái anh trán dô kia, anh hãy về nước anh mà sinh sống, cầu Chúa che chở cho anh, nếu không anh cứ gây cho chúng tôi những chuyện như thế này thì đến già chúng tôi cũng không gỡ được hết đâu?, Thế là chúng nó đưa ông ấy về bên Nga, chỉ sợ ông ấy lòi thọt thuyền nước chúng nó nổi dậy. Đã thấy chưa? Chà, người anh em ạ.

- Lenin quả là một tay ghê gớm! - Trikamasev nói câu cuối cùng không khỏi có vẻ huênh hoang rồi sung sướng bật cười trong bóng tối. Còn cậu, Mitorit ạ, cậu đã được gặp Lenin lần nào chưa? Chưa à? Thật đáng tiếc. Nghe nói ông ấy có cái đầu to lắm thì phải - Hấn húng hắng ho, thở ra đằng mũi một hơi khói, hút nốt điếu thuốc rồi lại nói tiếp - Bọn đàn bà phải đẻ cho nhiều những con người như thế mới được. Quả là một tay lợi hại, thật đấy! Mà Lenin đâu phải chỉ lật đổ một lão vua Nga này! - Nói đến đây hấn thở dài - Không, Mitorit ạ, cậu cãi lại mình cũng vô ích thôi: Inghit chính là dân Cô-dắc đấy... Trong chuyện này thì có gì mà phải che đậy? Ở tỉnh Simbirk không thể mọc ra những tay như thế đâu Buntruc lặng thinh mỉm cười nằm im giờ lâu, hai con mắt ráo hoảnh.

Mãi chẳng làm thế nào chộp được mắt. Của đáng tội, khắp người anh đã đầy rệp, chúng bò khắp mọi chỗ dưới áo sơ-mi, gây một cảm giác nóng rát, ngứa ngáy khó chịu. Trikamasev nằm bên cạnh hết thở dài lại gãi sồn sột. Hấn đang mơ mơ màng màng thì một con ngựa không biết của ai bỗng nhiên nổi nóng thở phì phì. Rồi đến lúc hấn chưa thiếp đi hẳn, mấy con ngựa không chịu ở yên với nhau lại đá lộn lung tung, chân dẫm lộn cộp, kèm theo những tiếng hí đầy bực bội.

- Có yên đi không, đồ quỷ dữ! Đồ chết tiệt! - Dulgin chồm dậy, quát giọng nam cao ngái ngủ rồi đánh con ngựa buộc gần hấn

nhất bằng một cái gì có lẽ nặng lắm.

Buntruc khổ vì rệp, cứ trần trọc mãi. Anh quay lưng nằm nghiêng sang bên kia và bực mình biết trước rằng còn chán mình mới ngủ được. Vì thế anh bắt đầu nghĩ đến buổi mít tinh sáng mai. Anh cố tưởng tượng xem bọn sĩ quan sẽ có thể có những phản ứng như thế nào rồi cười nhạt: "Anh em Cô-dắc mà nhất loạt phản đối thì có lẽ chúng nó sẽ đánh bài chuồn nhưng mẹ khỉ, làm thế quái nào biết được chúng nó! Để tránh mọi điều bất trắc, mình sẽ bàn trước với Ủy ban của đơn vị đóng ở đây mới được. Rồi không hiểu sao Buntruc bắt giác nhớ lại một tình tiết trong chiến tranh, trận tấn công tháng mười năm 1915, và sau đó trí nhớ của anh tựa như sung sướng vì được đưa vào những con đường quen thuộc, đã qua nhiều lần, cứ ngoan cố và quái ác bóc lột, moi ra những mẫu hồi ức: những bộ mặt, dáng nằm khùng khiếp của những người lính Nga và Đức bị giết, những lời nói đủ các giọng, những mảnh phong cảnh nhợt nhạt, không có màu sắc mà xưa kia anh đã từng được thấy, những ý nghĩ chưa nói ra nhưng không hiểu sao vẫn còn lưu lại trong óc, hồi âm của những loạt pháo kích chỉ cảm thấy rất loáng thoáng trong nội tâm, tiếng súng máy tăng tăng quen thuộc và tiếng băng đạn chạy lạch xạch nghe như một giai điệu hùng tráng, những đường nét lơ mờ của cặp môi người đàn bà mà anh đã từng yêu, những đường nét đẹp đến đau nhói trong lòng mỗi khi nhớ tới, rồi lại là những mẫu hình ảnh chiến tranh những xác chết, những nắm mồ lún xiêu vẹo chôn chung không biết đến bao nhiêu người chết.

Buntruc cảm thấy rạo rục bồi hồi, anh chống tay ngồi dậy, không hiểu mình nói ra hay mới nghĩ trong đầu óc: "Mình sẽ ghi nhớ đến chết các hồi ức đó. Nhưng đâu phải chỉ có mình, tất cả những ai còn sống sót đều không thể nào quên được. Chúng nó đã làm cho sự sống trở nên đui què tàn tật, chúng nó đã bôi nhọ cuộc sống! Cả một lũ đáng nguyên rủa! Cả một lũ khốn kiếp.

Cái chết cũng không xoá được tội chúng mày đâu?"

Rồi anh nhớ tới Lusa, một đứa con gái mười hai tuổi, con gái một người thợ luyện kim Petrograd đã chết ngoài mặt trận. Người này là bạn thân của anh, trước đó làm việc cùng một chỗ với anh ở Tula.

Một buổi tối, Buntruc đang đi trên một con đường trồng cây thì thấy Lusa ngồi ở đầu một chiếc ghế dài, hai cái chân lèo khoèo dạng rộng với một vẻ rất càn, điều thuốc lá lất lẻo trên môi, nhưng vẫn còn giữ cái dáng mảnh khảnh, ngưng nghịu của một cô bé chưa thành niên.

Trên khuôn mặt héo hon của Lusa, hai con mắt hiện lên mệt mỏi, một nét chua chát hẳn rõ trên mép cặp môi tô đỏ chót, đánh sang hai bên, mọng lên quá sớm. "Chú không nhận ra cháu nữa à?" - Lusa mỉm cười một nụ cười giả tạo của một tay hành nghề đã thạo, hỏi giọng khàn khàn, rồi đứng dậy, cong hẳn lưng xuống, úp mặt vào khuỷu tay Buntruc khóc nức nở một cách bất lực và đau đớn, hoàn toàn như một đứa con nít.

Buntruc gần như tắc thở vì lòng căm hờn trào lên trong lòng làm anh ngọt nhạt như trứng hơi độc. Anh tái mặt, rên rỉ, nghiêng răng ken két, môi run bần bật, và cứ phải đưa tay lên vuốt mãi bộ ngực lông lá. Anh có cảm tưởng lòng căm hờn ấy cháy bùng bùng trong ngực mình như một hòn than hồng, rồi cứ thế âm ỉ, không cho anh thở nữa và làm cho bên ngực trái, chỗ bên dưới tim đau nhói nhói.

Cho đến sáng Buntruc cũng không chớp mắt được phút nào.

Nhưng trời vừa rạng anh đã đi ngay tới Uỷ ban cách mạng của công nhân viên đường sắt, mặt vàng hẳn ra, nom cau có bức bối hơn bao giờ hết. Bàn bạc xong về việc không cho đoàn xe chở lính Cô-dắc chuyển bánh khỏi Nácva, một giờ sau anh ta tìm các

ủy viên của ủy ban đơn vị đóng quân trong thành phố.

Đến tám giờ Buntruc lại quay về đoàn tàu. Anh cảm thấy cái ẩm ẩm mát mát của khí trời buổi sáng ngấm khắp người mình, anh sung sướng nghĩ rằng chuyến công tác của mình rất có khả năng thành công, vì vàng mặt trời đang ngoi lên khỏi cái mái hoen rỉ nham nhở của kho hành lý, và một giọng nói phụ nữ véo von như hát văng tới không biết từ chỗ nào. Lúc trời sắp hừng đã mưa thốc tháo một trận rất to nhưng cũng rất ngắn. Mặt đường toàn đất cát bị nước xối còn ngoằn ngoèo dấu vết những con suối tí hon, mùi nước mưa xông lên nhạt thếch. Ở những chỗ bị những giọt mưa rơi nặng ăn sâu, mặt cát còn hằn vô số những cái lỗ nhỏ mới se se, nom rõ nhằng rõ nhịt như mặt một người bị bệnh đậu mùa.

Một viên sĩ quan đi vòng đoàn tàu tới trước mặt Buntruc. Hắn mặc áo ca-pôt, đi đôi ủng cao ống bê bết những bùn. Buntruc nhận ra tên đại úy Kalmykov, bèn hơi chậm bước, cho hắn tới. Hai người đi đến sát nhau. Kalmykov đứng lại, long lanh hai con mắt đen xé lạnh như tiền.

- Thiếu úy Buntruc à? Anh được tự do à, không bị ngồi tù hay sao? Xin lỗi, tôi không chìa tay cho anh bắt đâu...

Hắn mím chặt môi, thọc hai tay vào túi áo ca-pôt.

- Tôi có định chìa tay cho anh bắt đâu... chớ vội tưởng, - Buntruc trả lời, giọng chế nhạo.

- Thế nào, anh về đây để cứu lấy cái mạng của anh à? Hay là... ở Petrograd về đây. Từ chỗ anh chàng đẹp trai Kerensky đến đây phải không?

- Sao vậy, hỏi cung à?

- Đây chỉ là sự tò mò rất hợp lý muốn biết về số phận của một

tên đào ngũ trong đám đồng sự cũ.

Buntruc ghì một nụ cười chế nhạo, nhún vai.

- Tôi có thể nói cho anh yên tâm: tôi đến đây không phải do Kerensky phái đến đâu.

- Nhưng bây giờ đứng trước một mối nguy cơ đang ập tới trước mặt, các anh cũng phải hợp nhất với nhau, một sự gần gũi quả là cảm động. Nhưng dù sao tôi cũng muốn hỏi hiện nay anh là một con người như thế nào? Lon chẳng có, ca-pôt là ca-pôt của lính... - Kalmykov phập phồng cánh mũi, nhìn cái thân hình gù gù của Buntruc với một vẻ vừa khinh bỉ vừa thương hại - Là một tay đi chào hàng chính trị à? Có đúng thế không? - Rồi hẳn không chờ Buntruc trả lời, quay ngoắt đi, bước những bước rất dài.

Về đến toa xe của anh, Buntruc gặp Dulgin:

- Cậu còn định làm gì thế? Cuộc mít tinh bắt đầu rồi đấy.

- Sao lại bắt đầu rồi?

- Chỉ biết là bắt đầu rồi thôi. Thằng đại úy Kalmykov đại đội trưởng đại đội này vừa rồi không có mặt ở đại đội, hôm nay nó ngồi trên một chiếc đầu máy mò từ Petrograd về đây, và cho gọi luôn anh em Cô-dắc tới. Nó lại sắp sửa hô hào dụ dỗ chúng nó đấy.

Buntruc nán lại, hỏi xem Kalmykov được phái đi công tác ở Petrograd từ bao giờ. Qua lời Dulgin, anh được biết rằng thằng cha đã đi vắng gần một tháng nay.

"Nó là một trong những thằng muốn bóp chết cách mạng mà Kornilov đã đi Petrograd dưới danh nghĩa nghiên cứu về vấn đề ném bom. Như thế là một thằng cốt cán của bọn Kornilov đây.

Nhưng được, rồi xem!" - Buntruc đã có những ý nghĩ rời rạc như thế trong khi đi với Dulgin tới chỗ hộp mít tinh.

Sau nhà kho hành lý, những binh sĩ mặc va-roi Cô-dắc và áo capôt đã đứng chen chúc thành một hàng rào xanh xanh xám xám.

Kalmykov đứng ngay giữa đám trên một cái thùng ton-nô lật sấp. Bọn sĩ quan vây quanh hắn. Hắn nói gay gắt, tách bạch từng tiếng.

- Tiến hành cho tới thắng lợi cuối cùng! Chúng ta được cấp trên tin cậy và chúng ta sẽ tỏ ra xứng đáng với lòng tin đó! Bây giờ tôi sẽ đọc bức điện của đại tướng Kornilov gửi các quân nhân Cô-dắc.

Rồi với một vẻ hấp tấp thật ra chẳng có gì cần thiết, hắn rút trong túi bên của chiếc áo quân phục cổ rút ra một mảnh giấy nhàu nát và thì thầm với tên chỉ huy đoàn tàu nhà binh.

Buntruc và Dugin len tới gần, lẫn trong đám binh sĩ Cô-dắc.

Kalmykov đọc bằng một giọng truyền cảm và không thiu vẻ hùng hồn:

"Hỡi anh em Cô-dắc, anh em đồng hương thân mến! - Chẳng phải nhờ có xương máu của tổ tiên anh em mà biên cương quốc gia Nga đã được mở rộng, được đẩy xa thêm hay sao? Chẳng phải nhờ có tinh thần dũng cảm đầy sức mạnh của anh em, nhờ các kỳ tích hi sinh và khí phách anh hùng của anh em mà nước Nga vĩ đại đã trở nên hùng mạnh hay sao? Anh em là những người con tự do, không chịu kiểm soát của sông Đông êm đềm, sông Kuban kiêu diễm, sông Cherek ngang tàng, là những con đại bàng quả cảm ngoan cường của các đồng cỏ và núi non ở Ural, Orelburg, Astrakhan, Semiretrensk và Sibiri, cũng như của các vùng xa xôi Zabaikan, Amur và Usuri, bao giờ anh em cũng

đã từng đứng lên bảo vệ danh dự và vinh quang cho lá cờ của mình và đất nước Nga đã ghi biết bao nhiêu huyền thoại về công huân của cha ông anh em.

Bây giờ đã đến giờ phút anh em phải góp phần bảo vệ Tổ quốc. Tôi tố cáo Chính phủ lâm thời về tội thiếu quyết tâm trong hành động, bất tài và vô năng trong việc quản lý quốc gia, về tội để cho quân Đức hoàn toàn làm mưa làm gió trong nước, chung có rành rành là vụ để nổ gần một triệu trái đạn pháo và một vạn hai ngàn khẩu súng máy bị phá huỷ ở Kazan. Nhưng không phải chỉ có thế mà thôi. Tôi tố cáo một số thành viên Chính phủ về tội trực tiếp phản bội Tổ quốc và xin nêu dưới đây chung có về tội đó: hôm tôi đến dự cuộc họp của Chính phủ lâm thời ở Cung điện Mùa Đông ngày mùng 3 tháng tám, Bộ trưởng Kerensky và Savilkov có báo cho tôi biết rằng đừng nói hết mọi điều vì trong số các bộ trưởng có những kẻ không trung thành. Rõ ràng là một Chính phủ như thế chỉ có thể đưa nước nhà đến chỗ diệt vong, rõ ràng là không thể nào tin nhiệm được một Chính phủ như thế và với một Chính phủ như thế thì không thể nào cứu vớt nước Nga đang đau khổ... Vì thế, khi hôm qua Chính phủ lâm thời, chiều theo ý muốn của kẻ thù, đòi tôi phải từ bỏ chức Tổng tư lệnh tối cao, thì với tư cách là một người Cô-dắc chỉ nghe theo tiếng gọi của lương tâm và danh dự, tôi đã bắt buộc phải từ chối không chấp hành yêu cầu đó, thà chết trên chiến trường còn hơn chịu nhục và phản bội Tổ quốc. Hỡi anh em Cô-dắc, hỡi các dũng sĩ của đất nước Nga! Anh em đã hứa sẽ đứng bên cạnh tôi để cứu Tổ quốc khi tôi thấy việc đó là cần thiết. Giờ phút ấy đã điểm: Tổ quốc đang sắp bị diệt vong! Tôi không phục vâng mệnh lệnh của Chính phủ lâm thời và với mục đích cứu nước Nga tự do, tôi chống lại Chính phủ lâm thời và chống lại những tên cố vấn vô trách nhiệm của Chính phủ ấy đang bán rẻ Tổ quốc. Hỡi anh em Cô-dắc, anh em hãy gìn giữ danh dự và vinh quang của người Cô-dắc anh dũng vô song, và

chính làm như thế anh em sẽ cứu được Tổ quốc cùng quyền tự do mà cách mạng đã dành được. Anh em hãy tuân theo, hãy chấp hành các mệnh lệnh của tôi! Anh em hãy đi theo tôi!

Ngày 28 tháng tám năm 1917.

Tổng tư lệnh tối cao,

Đại tướng Kornilov.

Kalmykov nín lặng một lát rồi gấp tư tờ giấy, kêu lên:

- Những tên tay sai của bọn Bolsevich và của Kerensky đang cản trở cuộc tiến quân bằng đường sắt của chúng ta. Chúng ta đã nhận được mệnh lệnh của Tổng tư lệnh tối cao là trong trường hợp không có điều kiện thực hiện việc tiến quân bằng đường sắt, chúng ta sẽ đi ngựa tiến về Petrograd. Chúng ta sẽ lên đường ngay hôm nay. Anh em mau sửa soạn xuống xe?

Buntruc dùng hai khuỷu tay một cách thô bạo, len thẳng vào giữa đám người. Chưa lên tới chỗ bọn sĩ quan, anh đã sang sảng nói to bằng một giọng quen dùng trong các cuộc mít tinh:

- Các đồng chí Cô-dắc? Tôi là người được công nhân và binh sĩ Petrograd cử đến đây với các đồng chí. Chúng nó đang đưa anh em vào một cuộc chiến tranh nôi da nấu thịt, đang dùng anh em để đàn áp cách mạng. Nếu các đồng chí muốn chống lại nhân dân, muốn lập lại chế độ vua quan thì các đồng chí hãy đi! Nhưng công nhân và binh sĩ Petrograd mong rằng các đồng chí không phải là những tên Cain(3). Công nhân và binh sĩ gửi tới các đồng chí lời chào anh em nồng nhiệt và muốn nhìn thấy ở các đồng chí không phải là những kẻ thù, mà là những người bạn đồng minh...

Nhưng mọi người đã không để cho Buntruc nói hết lời. Nơi họp mít tinh bỗng nhao nhao như vỡ chợ. Những tiếng la hét vang

lên ghê gớm tựa như lôi Kalmykov từ trên cái thùng ton-nô xuống. Hấn khom người bước rất nhanh về phía Buntruc, nhưng khi còn cách vài bước thì hấn xoay gót ủng lại:

- Anh em Cô-dắc! Năm ngoái thiếu úy Buntruc đã đào ngũ, bỏ mặt trận, chuyện ấy anh em đã biết cả. Thế nào, chẳng nhẽ chúng ta có thể nghe lời một kẻ hèn nhát, một tên phản bội hay sao?

Cái giọng trầm ồm ồm như sấm của tên trung tá Sukin đại đội trưởng đại đội sáu át cả tiếng Kalmykov:

- Hãy bắt giữ lấy nó, cái thằng đê tiện! Trong lúc chúng ta đang phải đổ máu thì nó chuồn về hậu phương! Bắt lấy nó!

- Hượm đã, đừng bả-ă-ất!

- Cứ để cho Buntruc nói đã!

- Đừng có cái kiểu nhét khăn vào miệng người ta như thế. Cứ để cho Buntruc nói rõ ý kiến của cậu ấy.

- Bắt ngay nó lại!

- Chúng ta không cần đến bọn đào ngũ?

- Cứ nói đi, Buntruc - Mitorit, chặt cụt đuôi chúng nó đi!

- Đả đả-a-ảo?

- Câm đi, đồ chó đẻ?

- Nói cho chúng nó câm mồm đi? Buntruc, nói cho chúng nó tắc họng đi! Cậu hãy đánh gục chúng nó đi! Đánh gục chúng nó đi!

Một anh chàng Cô-dắc cao lớn, uỷ viên Uỷ ban cách mạng trung đoàn, không đội mũ, đầu cạo nhẵn thín, nhảy lên chiếc thùng ton-nô. Bằng một giọng sôi nổi, anh kêu gọi anh em Cô-

dắc dùng phục tùng tên tướng Kornilov, tên đao phủ giết các đồng chí cách mạng, anh nói về hậu quả tai hại sẽ dẫn tới nếu nổ ra chiến tranh chống lại nhân dân, rồi trước khi ngắt lời, anh quay lại nói với Buntruc:

- Nhưng đồng chí ạ, đồng chí đừng tưởng rằng anh em chúng tôi cũng khinh đồng chí như khinh các ngài sĩ quan đây. Chúng tôi sung sướng được gặp đồng chí, chúng tôi kính trọng đồng chí như kính trọng một đại biểu của nhân dân. Chúng tôi càng kính trọng đồng chí hơn vì hồi làm sĩ quan, đồng chí không đê nén anh em Cô-dắc mà lại đối xử với chúng tôi như anh em một nhà. Chúng tôi chưa từng thấy đồng chí nói nặng lời với anh em bao giờ. Đồng chí đừng nghĩ rằng anh em chúng tôi, những con người không có chữ nghĩa, không hiểu cách cư xử thế nào cho phải. Lời ăn tiếng nói nhẹ nhàng thì con bò con ngựa cũng hiểu, nói chi con người. Anh em chúng tôi cung kính cúi chào đồng chí và đề nghị đồng chí chuyển lời của chúng tôi tới anh em công nhân và binh sĩ Petrograd rằng chúng tôi không chống lại anh em đâu!

Những tiếng âm âm lại dội lên như tiếng trống: Các binh sĩ Cô-dắc la lớn tỏ ý tán thành, những tiếng gào thét vang lên tới mức cao nhất, lắng dần rồi tắt hẳn.

Rồi lại thấy Kalmykov ngật ngưỡng trên cái thùng ton-nô. Hắn cúi gập cái thân hình đầy đặn, nói về vinh quang và danh dự của sông Đông với những làn sóng bạc đầu, về sứ mệnh lịch sử của người Cô-dắc, về việc các sĩ quan và binh sĩ Cô-dắc đã cùng đổ máu. Hắn vừa nói vừa thở hổn hển, mặt nhợt nhạt như một xác chết.

Một gã Cô-dắc vai u thịt bắp, râu tóc trắng phéch đứng lên tiếp lời Kalmykov. Nhưng anh em binh sĩ đã không để cho hắn nói hết những lời căm hờn công kích Buntruc và nhà hùng biện đã bị lôi tay kéo xuống. Trikamasev nhảy lên chiếc thùng ton-nô.

Anh ta chém hai bàn tay xuống như bỏ củi, gào lên:

- Chúng ta không đi! Chúng ta sẽ không xuống tàu! Trong bức điện có viết là anh em Cô-dắc đã hứa ủng hộ Kornilov, nhưng đã có ai hỏi gì anh em đâu? Chúng ta chẳng hứa hẹn gì với hắn cả. Chỉ có bọn sĩ quan trong Hội đồng Hội liên hiệp quân nhân Cô-dắc hứa thôi! Grekov đã vẫy đuôi thì để cho hắn đi mà ủng hộ!

Những người thay nhau lên phát biểu mỗi lúc một nhiều. Buntruc vẫn cúi cái đầu có vùng trán dô đứng đấy, máu dồn lên làm da mặt anh đen lại như màu đất, những mạch máu trên cổ và hai bên thái dương phồng lên, giật giật rất nhanh theo nhịp mạch. Không khí như bị truyền điện, trở nên đặc quánh. Có thể cảm thấy rằng chỉ thêm chút nữa, nếu có một hành động thiếu cân nhắc là tình hình căng thẳng có thể nổ ra thành một cuộc đổ máu.

Giữa lúc ấy, binh sĩ trong trại quân của thành phố lũ lượt từ nhà ga kéo đến, bọn sĩ quan bèn rời khỏi cuộc mít tinh.

Nửa giờ sau Dulgin thở hổn hển chạy đến tìm Buntruc:

- Mitorit à, làm thế nào bây giờ? Thằng Kalmykov đang mưu mô gì trò gì đây. Chúng nó vừa hạ súng máy trên tàu xuống và phái một thằng liên lạc cưỡi ngựa đi đâu không biết.

- Ta lại đằng ấy đi. Cậu tập hợp cho mình chừng hai mươi anh em! Mau lên!

Bên cạnh toa xe của tên chỉ huy đoàn tàu nhà mình, Kalmykov cùng tên sĩ quan đang thò những khẩu súng máy lên ngựa. Buntruc xông tới trước tiên, anh quay lại đưa mắt cho anh em Cô-dắc rồi thọc tay vào túi áo ca-pôt rút ra một khẩu súng ngắn của sĩ quan mới toanh lau chùi cẩn thận.

- Kalmykov mày đã bị bắt! Giơ tay lên!

Kalmykov nhảy ra khỏi chỗ mấy con ngựa, né nghiêng người chộp tay xuống bao súng, nhưng hấn không kịp rút khẩu súng ngắn ra: một viên đạn đã rít lên phía trên đầu hấn, và trước tiếng súng nổ ra, Buntruc đã quát lên bằng một giọng trầm trầm không báo trước điều gì tốt lành:

- Giơ tay lên!

Con chó của khẩu súng ngắn từ từ giương lên đến nửa, cho thấy đầu kim hoả. Kalmykov nheo mắt nhìn mũi kim hoả, rồi bật ngón tay đánh đét một cái và từ từ giơ tay lên.

Bọn sĩ quan trao vũ khí một cách miễn cưỡng.

- Thừa có phải tháo gươm ra không ạ? - Viên trung úy súng máy còn trẻ lễ phép hỏi.

- Có.

Anh em Cô-dắc tháo những khẩu súng máy trên lưng ngựa xuống, khiêng lên toa xe.

- Đặt thêm vọng gác ở chỗ này, - Buntruc bảo Dulgin - Trikamasev, bắt nốt những tên còn lại rồi giải đến đây. Có nghe rõ không, Trikamasev? Còn Kalmykov thì mình với cậu sẽ giải lên uỷ ban cách mạng của trại quân thành phố. Đại úy Kalmykov, anh bước lên trước đi cho.

- Cừ thật! Cừ thật - Một tên sĩ quan vừa tấm tắc khen vừa nhảy lên toa xe và đưa mắt nhìn theo Buntruc, Dulgin và Kalmykov đi xa dần.

- Các ngài ơi? Nhục quá các ngài ơi! Chúng ta hành động thật như một bầy con nít? Chẳng có ai nghĩ tới chuyện kịp thời cho thằng khốn kiếp ấy một phát. Lúc nó chĩa khẩu súng ngắn vào

Kalmykov mà chúng ta hạ thủ luôn thì có phải xong xuôi rồi không? - Tên trung tá Sukin phần nộ nhìn bọn sĩ quan một lượt, những ngón tay của hắn run bắn lên, mãi không lấy được một điều thuốc trong hộp thuốc lá ra.

- Nhưng chúng nó có cả một trung đội... chúng nó sẽ bắn chết hết, - Tên trung úy súng máy nhận xét, giọng như tự thấy mình có lỗi. Bọn sĩ quan lạng lẽ hút thuốc, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn nhau. Mọi việc xảy ra nhanh như chớp làm chúng chung hửng.

Kalmykov nhai nhai đầu hàng ria đen, đi một lát chẳng nói chẳng rằng. Cái má bên trái của hắn, với gò má gồ nhọn, đỏ ửng lên như vừa ăn một cái tát. Những người dân mà ba người gặp trên đường nhìn họ một cách ngạc nhiên và đứng lại thì thầm với nhau. Trên thành phố Nácva, bầu trời âm đạm trước lúc hoàng hôn bạc màu dần. Lá bạch dương rụng đầy các nẻo đường, nom như những thỏi vàng ròn; tháng tám sắp trôi qua. Vài con quạ nhỏ bay qua cái nóc tròn màu xanh lá cây của nhà thờ. Ở nơi nào đó phía sau nhà ga, sau những cánh đồng nằm lịm dưới ánh hoàng hôn, màn đêm mang theo khí lạnh đã phủ xuống mặt đất, nhưng từ Nácva tới Pskov, những đám mây rách mướp được quét lớp sơn chì trắng bệch của buổi chiều tà vẫn lang thang không đường không lối trên nền trời chưa từng có ai động tới từ từ trôi về phía Luga. Màn đêm vượt qua một đường ranh giới vô hình đang đánh lui ráng chiều.

Khi tới bên cạnh nhà ga, bất thành linh, Kalmykov quay phắt lại nhỏ vào mặt Buntruc:

- Đồ đê tiện!

Buntruc né người tránh được bãi nước bọt. Anh giương cao hai hàng lông mày, đưa tay trái sang giữ chặt rất lâu bàn tay phải vừa thọc rất nhanh vào túi.

- Đi! - Buntruc phải cố gắng lắm mới nói được.

Kalmykov vừa đi vừa chửi rất tục tĩu và thở ra những lời hết sức bẩn thỉu.

- Mày là một thằng bán nước! Một thằng phản bội. Rồi mày sẽ phải đền tội! - Chốc chốc hấn đứng lại, xông tới trước mặt Buntruc, quát lên.

- Đi đi! Tôi khuyên anh đi đi... - Lần nào Buntruc cũng chỉ bảo hấn thế.

Và Kalmykov lại nắm chặt hai tay, vung vãng đi một đoạn, nom cứ như con ngựa chạy đã kiệt sức. Ba người đi gần tới cái tháp nước.

Kalmykov nghiêng răng găm lên:

- Chúng mày không phải là một chính đảng, mà là một bầy những cặn bã xã hội, như nhóp bần thỉu! Kẻ lãnh đạo của chúng mày là đứa nào? Là bộ tổng tư lệnh quân Đức? Bolsevich h-h-hà Một lũ quái thai! Đảng của chúng mày, một bọn lưu manh, chúng nó thả tiền ra mua được như một lũ bán trôn... Những thằng đểu cáng? Những thằng đểu cáng! Chúng mày đã bán rẻ Tổ quốc... Tao thì treo cổ tất cả chúng mày lên cùng một cái giá. Ô-ô-ô-ô! Rồi sẽ đến lúc thôi! Tên Lenin của chúng mày đâu chỉ đem nước Nga đi bán lấy ba mươi đồng Mác Đức! Nó đã đút túi hàng triệu đồng rồi chuồn thẳng... cái thằng đã tù một gông ấy!

- Đứng sát vào tường! - Buntruc quát lên, giọng anh lắp bắp, kéo dài.

Dulgin cuống lên, hốt hoảng nói:

- Ilia Mitorit, hợm đã! Cậu định làm gì thế? Hợm đã nào?

Con giận điên cuồng làm mặt Buntruc đen xạm, nom không còn ra hình thù gì nữa. Anh nhảy xổ tới bên Kalmykov, đánh cho hắn một cái rất mạnh vào thái dương. Anh dẫm lên cái mũ cát-két lăn từ trên đầu hắn xuống, rồi lôi hắn xềnh xệch tới bức tường gạch tối đen của tháp nước.

- Đứng vào kia!

- Mà làm gì hử? Mà! Mà không được! Mà không được đánh!

- Kalmykov vừa chống cự, vừa gầm lên.

Lung hắn đập đánh bịch vào tường tháp nước. Rồi hắn vỡ lẽ, bèn dướn thẳng lên:

- Mà muốn giết tao à?

Buntruc khom người, hấp tấp kéo khẩu súng ngắn ra vì con chó bị vướng vào lần lót túi.

Kalmykov vừa bước tới vừa cài rất nhanh tất cả các khuy áo ca-pô:

- Mà bắn đi, đồ chó đẻ! Cứ bắn đi! Giương mắt lên mà xem những người sĩ quan Nga biết chết như thế nào... Ngay trước khi chết ta-a-ao...

Viên đạn cắm phập vào mồm hắn. Tiếng vọng khàn khàn của phát súng vang dần mỗi lúc một cao phía sau tháp nước. Kalmykov bước thêm được một bước thì vấp chân. Hắn đưa tay trái ôm đầu, ngã lăn kềnh. Hắn gập đôi người, nhỏ xuống ngực mấy cái răng đen sì những máu, lưỡi đánh chặc chặc như đang nuốt một cái gì ngọt.

Lung hắn duỗi thẳng ra vừa sát lớp đá dăm ảm sì thì Buntruc bồi thêm cho hắn phát nữa. Kalmykov giãy mạnh một cái, oặt người sang bên, nấc lên một tiếng ngán ngủi, đầu ngoặt xuống

vai như con chim đang ngủ.

Đi đến ngã tư thứ nhất, Dulgin đuổi kịp Buntruc.

- Mitorit... Cậu vừa làm gì vậy, Mitorit? - Sao cậu lại giết nó?

Buntruc nắm chặt lấy hai vai Dulgin, hai con mắt đánh thép rất kiên định xuyên thẳng vào mắt Dulgin, rồi nói bằng một giọng mất tiếng nhưng bình thản lạ lùng:

- Một là chúng nó giết chúng mình, hai là chúng mình giết chúng nó? Không có con đường nào ở giữa. Nợ máu phải trả bằng máu. Vấn đề là ai diệt ai(4)... Hiểu chưa? Những đứa như thằng Kalmykov thì phải tiêu diệt, phải dẫm chết chúng nó, như loài rắn độc. Cả những kẻ giở rớt nước rãi thương tiếc chúng nó thì cũng phải cho ăn đạn... cậu hiểu chưa? Tại sao cậu lại chảy rớt chảy rãi ra như thế? Phải cứng rắn lại! Phải dữ tợn lên? Thằng Kalmykov này, nếu nó nắm được quyền hành thì nó sẽ bắn anh em mình mà chẳng cần nhả điếu thuốc lá khỏi miệng đâu, thế mà cậu... Chà, chỉ được cái mau nước mắt?

Đầu Dulgin lắc một thôi một hồi, hai hàm răng đập vào nhau lập cập cập chân to đần đẫn đi đôi ủng đã chuyển thành màu hung hung không hiểu sao đi cứ vướng vào nhau một cách rất vô lý.

Hai người lặng lẽ đi theo một dãy phố hẹp không một bóng người. Chốc chốc Buntruc lại ngoái nhìn về phía sau. Trên đầu hai người, những đám mây đen lờm xờm như sỏi bọt bay rất thấp về phía trời đông. Trong một mảng trong nhỏ xíu của bầu trời tháng tám, vành trăng lưỡi liềm vừa được trận mưa hôm qua rửa sạch, ghé nhòm xuống đất như một con mắt lác xanh lá cây. Ở ngã tư gần nhất có một gã bộ binh và một người đàn bà choàng trên vai một chiếc khăn màu trắng đứng sát vào nhau. Gã bộ binh ôm lấy người đàn bà, ghì chặt vào mình và rí tai ả

những gì không biết. Chỉ thấy ả kia đưa hai tay đẩy vào ngực gã, ngửa đầu ra sau, hỏn hển trả lời "Em không tin! Em không tin đâu!". - Nói xong rúc rích cười, tiếng cười nghe rất trẻ.

Chú thích:

(1) Người vùng sông Đông gọi loài uất kim hương trên đồng cỏ là hoa biếc (ND).

(2) Hội đồng các đại biểu nhân dân được dân Cô-dắc bầu ra dưới chế độ vua Nga (ND).

(3) Cain là con của Adams và Eva, vì giết em là Aben nên bị rửa sả, phải lang thang khắp nơi, đến đâu cũng bị lòng hối hận dẫn vạt. (ND).

(4) Một luận điểm nổi tiếng của Lenin trong thời kỳ cách mạng và nội chiến. (ND)

Chương 86 - Phần 4

Tên tướng Krymov bị Kerensky gọi về Petrograd đã tự cho mình ăn một phát đạn ngày ba mươi mốt tháng tám ở kinh đô.

Những đoàn đại biểu và những viên chỉ huy các đơn vị thuộc tập đoàn quân Krymov lũ lượt kéo nhau tới Cung điện Mùa Đông tỏ dấu qui phục. Những kẻ mới đây còn định đối thoại với Kerensky bằng tiếng nói của súng đạn, thì nay đã ngoan ngoãn đến cúi đầu trước mặt Kerensky, cam đoan tuyệt đối trung thành với hắn.

Tinh thần hoàn toàn tan rã. Tập đoàn Krymov mới đang hấp hối chứ chưa chết hẳn: theo đà cũ, các đơn vị của nó vẫn tiếp tục bò về phía Petrograd, nhưng cuộc tiến quân của nó đã mất hết ý nghĩa, vì âm mưu đảo chính của Kornilov đã đi tới bước đường cùng, ngọn lửa phản động bùng lên như một quả pháo bông rồi lại tắt ngấm. Kể ra trong mấy ngày đó, kẻ chấp chính lâm thời của nước cộng hoà cũng có cặp má bánh dày, nhưng bây giờ hắn đã có thể bắt chước Napoleon đưa đi đưa lại hai cái bấp chân đi ghệt cao, tuyên bố trước cuộc họp của Hội đồng Chính phủ ngay sau âm mưu đảo chính thất bại rằng "Tình hình chính trị đã hoàn toàn ổn định".

Một ngày trước khi Krymov tự tử, tướng Aleseyev nhận được quyết định bổ nhiệm làm Tổng tư lệnh tối cao. Aleseyev vốn là một con người đúng mực và hết sức thận trọng, lão không thể không thấy rõ tính chất nửa dơi nửa chuột và chẳng có gì đẹp đẽ của cương vị mình, vì thế lúc đầu đã dứt khoát từ chối, nhưng sau lão đã nhận lệnh bổ nhiệm, với động cơ duy nhất là lão

muốn giảm nhẹ phần nào số phận bi đát của Kornilov cùng những kẻ bằng cách này hay cách khác đã dính dáng với tổ chức nổi loạn chống Chính phủ.

Trên đường đi, lão đã dùng đường dây điện thoại trực tiếp liên lạc với Đại bản doanh để thử dò xem Kornilov có thái độ như thế nào đối với việc lão được bổ nhiệm và đến nhận chức. Cuộc thương lượng chán ngắt kéo dài tới đêm khuya với những đoạn ngắt quãng.

Ngay hôm ấy ở chỗ Kornilov đã có cuộc hội nghị của các cấp lãnh đạo trong Đại bản doanh và các nhân vật thân cận với Kornilov. Khi hẳn nêu vấn đề tiếp tục đấu tranh với Chính phủ lâm thời có phải là hợp lý hay không, đa số những kẻ đến dự cuộc họp đều phát biểu tán thành tiếp tục chiến đấu.

- Ngài Alexandr Sergeevich, mời ngài phát biểu ý kiến của ngài.

Kornilov nói với Lucomsky từ đầu đến cuối buổi họp cứ im như thóc. Lucomsky tỏ ý phản đối việc tiếp tục chiến tranh nội da nấu thịt bằng những lời dè dặt, nhưng rất kiên quyết.

- Thế là đầu hàng à? - Kornilov ngắt phứt lời Lucomsky và hỏi.

Lucomsky nhún vai.

- Các kết luận được rút ra một cách tự nhiên thôi.

Cuộc bàn bạc còn kéo dài thêm nửa giờ. Kornilov không nói gì thêm, có lẽ hẳn đã phải đem hết nghị lực giữ bình tĩnh. Chẳng mấy chốc, cuộc họp giải tán, nhưng chỉ một giờ sau Kornilov đã cho mời Lucomsky tới:

- Ngài Alexandr Sergeevich, ngài nói đúng đấy! - Kornilov bẻ ngón tay răng rắc, đưa cặp mắt mờ đục, xám như rắc tro nhìn sang bên cạnh và nói giọng mệt mỏi - Tiếp tục chống cự là ngu

xuân và tội lỗi.

Rồi hắn gõ gõ ngón tay xuống bàn, lắng nghe không biết cái gì, có lẽ hắn đang theo dõi những ý nghĩ rồi bời chạy loạn trong đầu óc hắn như đám chuột. Hắn nín lặng một lát rồi hỏi:

- Bao giờ ngài Mikhail Vasilievich sẽ tới?

- Ngày mai.

Alesejev đến nơi ngày mồng một tháng chín. Ngay chiều hôm ấy theo lệnh Chính phủ lâm thời, lão đã bắt giữ Kornilov, Lucomsky và Romanovsky. Trước khi giải những kẻ bị bắt tới khách sạn "Metropol" là nơi chúng sẽ bị canh giữ, Alesejev đã mặt giáp mặt, trao đổi với Kornilov trong hai mươi phút không biết về vấn đề gì. Lão bước trong phòng Kornilov ra, nom vẻ hết sức xúc động, gần như không tự chủ được nữa. Romanovsky cố tìm cách vào gặp Kornilov, nhưng vợ Kornilov ngăn lão lại.

- Xin ngài thứ lỗi cho, ông Lavơ Georgievich nhà tôi đề nghị không để ai vào.

Romanovsky đưa mắt nhìn rất nhanh khuôn mặt khổ não của mẹ rồi bỏ đi, mắt nháy lia lịa vì xúc động, hai gò má đen xạm lại.

Ở Berdichev, ngay hôm sau đã bắt giữ tướng Doniki, tổng tư lệnh Mặt trận Tây Nam và tham mưu trưởng của hắn là tướng Markov, tướng Vannovsky và viên tư lệnh Tập đoàn quân đặc biệt là tướng Erdeli.

Ở Bykhov, phong trào Kornilov đã bị lịch sử bóp chết một cách nhục nhã trong trường trung học con gái. Phong trào này đã chấm dứt, nhưng nó lại làm nảy sinh một phong trào mới: mầm mống các kế hoạch của cuộc nội chiến sau này và của những cuộc tấn công vào cách mạng triển khai trên khắp các mặt trận

không được khai sinh ở đây thì còn ở đâu?

Chương 87 - Phần 4

Một ngày cuối tháng mười, mới sáng tinh mơ, viên đại úy Evgeni Litnhitki đã nhận được mệnh lệnh của viên trung đoàn trưởng: đem đại đội của hắn đi bộ tới quảng trường Hoàng cung.

Evgeni ra lệnh cho lão quản rồi vội vã mặc quần áo.

Mấy tên sĩ quan đứng dậy, đưa thì ngáp, đưa thì văng tục.

- Có chuyện gì thế?
- Lại bọn Bolsevich!
- Này các ngài, ngài nào lấy đạn của tôi thế?
- Kéo nhau đi đâu thế?
- Các ngài có nghe thấy không? Có tiếng súng đấy?
- Làm quái gì có tiếng súng? Ngài chỉ thần hồn nát thần tính!

Bọn sĩ quan ra sân. Đại đội đã chuyển thành đội hình trung đội hàng dọc. Evgeni dẫn đại đội rảo bước ra khỏi sân. Đại lộ Nepsky vắng tanh vắng ngắt. Không biết ở chỗ nào, quả thật có vài phát súng nổ lẻ tẻ. Một chiếc xe thiết giáp chạy ngang chạy dọc trên quảng trường Hoàng cung, bọn Yunke (1) cũng đang tuần tiễu. Các phố đều chết lặng như vùng đất hoang. Đến cổng Cung điện Mùa Đông thì Evgeni gặp một toán Yunke và những tên sĩ quan Cô-dắc thuộc đại đội bốn. Một tên trong số đó, viên đại đội trưởng gọi riêng Evgeni ra một chỗ:

- Toàn đại đội đều cùng đi với ngài chứ?
- Vâng. Nhưng sao ngài lại hỏi thế?
- Các đại đội hai, năm và sáu không chịu đi, chúng nó cưỡng lệnh, nhưng đội súng máy còn theo chúng tôi. Bọn Cô-dắc như thế nào?

Evgeni hỏi khoát tay:

- Bi đất lắm. Thế còn Trung đoàn một và Trung đoàn bốn?
- Không có chúng nó đâu. Chúng nó không chịu đi. Ngài có biết không, hôm nay phải đề phòng bọn Bolsevich nổi loạn đấy? Ma quỷ nào biết được tình hình rồi sẽ ra sao! - Nói đến đây hẳn buồn bực thở dài - Quảng cha những chuyện bát nháo này đấy, bỏ quách về vùng sông Đông cho xong...

Evgeni dẫn đại đội của hắn vào trong sân. Anh em Cô-dắc giá súng lại rồi đi lang thang trên cái sân rộng mênh mông, nom chẳng khác gì một quảng trường. Bọn sĩ quan kéo đến tụ tập ở một chái nhà đằng xa. Chúng hút thuốc. Chúng chuyện gẫu.

Một giờ sau, trung đoàn Yunke và tiểu đoàn lính đàn bà cũng kéo đến. Bọn Yunke đến đóng trong phòng ngoài của cung điện, chúng lôi cả những khẩu đại liên vào trong đó. Bọn "Đột kích"(2) đứng tùm tùm ngoài sân. Bọn lính Cô-dắc lảng vảng tới gần, chòng gheo chúng bằng những lời thô tục. Gã hạ sĩ Arzanov vỗ vào lưng một ả lùn choần choần mặc một chiếc áo ca-pôt ngắn cũn:

- Đây, bác gái, về nhà mà sinh con đẻ cái, sao lại làm công việc của đàn ông?
- Anh về nhà mà đẻ? - "Bác gái" chẳng lịch sự chút nào, cho luôn một câu, giọng trầm trầm.

- Này các em yêu dấu của anh! Các em cùng đi với chúng anh nhé? - Chiukonov, một gã cựu giáo, vua tán gái cũng bám lấy bọn "Đột kích".

- Nện cho các mục này một trận, bọn yêu tinh!

- Lính với tráng gì mà toàn chân chữ bát!

- Chúi vào xó bếp có xong không! Ai vời đến mà mò ra đây?

- Súng kíp hai nòng?

- Nhìn đằng trước còn tạm là lính, nhưng nhìn đằng sau thì chẳng ra cố đạo, cũng chẳng ra của nợ gì cả... Tôm chỉ muốn nhổ phẹt cho một bãi!

- Này cô nàng đột kích! Thu cái mông lại, không đây cho một báng súng bây giờ.

Anh em Cô-dắc cứ nhìn bọn đàn bà mà cười khà khà, họ cảm thấy vui vui. Nhưng đến giữa trưa thì không còn vui vẻ được nữa.

Bọn "Đột kích" chia thành từng trung đội, ra quảng trường khiêng về những khúc thông to tướng làm vật cản, chặn cổng cung điện. Chỉ huy bọn này là một mục to béo, tạng người như đàn ông, áo ca-pô-t may rất khéo, trên ngực có một cái huân chương thánh Gioóc. Chiếc xe thiết giáp chạy trên quảng trường mỗi lúc một nhiều, bọn Yunke lôi không biết ở đâu vào cung điện những hòm đạn xách tay và những băng đạn súng máy.

- Nào, anh em đồng hương ạ, phải cứng cổ lên mới được?

- Như thế là sẽ phải đánh nhau à?

- Thế cậu bảo sao hả? Xách cổ cậu đến đây để đú đờn với bọn

"Đột kích" đây phỏng?

Một nhóm đồng hương, người hai trấn Bukanovskaia và Slasevkaia đứng túm tụm chung quanh Laguchin. Họ bàn tán to nhỏ không biết những gì rồi la cà hết chỗ này đến chỗ khác. Bọn sĩ quan đã chuồn đi đâu cả. Trong sân, ngoài anh em Cô-dắc và bọn "Đột kích" chẳng còn ma nào nữa. Gần như ngay bên cạnh cổng cung điện, còn chông gọng vôi khẩu đại liên bị bọn lính súng máy quăng lại đây, với những cái lá chắn ẩm ướt sáng lên một ánh bèn bệch.

Sắp hoàng hôn thì sương muối bắt đầu rơi. Anh em Cô-dắc nháo cả lên.

- Thế này thì còn nghĩa lý gì nữa: lòi cổ anh em đến đây, bắt phơi mặt ngoài sân mà chẳng cho ăn uống gì thế này?

- Cần phải tìm Litnhitki mới được.

- Cậu đi mà tìm? Hắn đang ở trong cung điện, mà anh em mình thì bọn Yunke không cho vào đâu.

- Phải cho một cậu đi tìm xe nhà bếp để chúng nó đánh về đây mới được.

Hai anh chàng Cô-dắc được cử đi tìm xe nhà bếp.

- Đi thì chớ mang súng theo, chúng nó tước mất đấy. - Laguchin khuyên.

Mọi người chờ xe nhà bếp chừng hai tiếng đồng hồ. Nhưng xe nhà bếp chẳng thấy đến, hai anh chàng đi kiếm nó cũng mất tăm.

Vốn là chiếc xe vừa chạy trong sân ra thì bị ngay bọn lính trung đoàn Semenovskaia đuổi về. Đến lúc trời sắp tối, bọn "Đột kích" ra tập trung ở bên cạnh cổng và dàn thành một tuyến chiến đấu

dày đặc. Chúng nằm sau những khúc gỗ, bắt đầu nổ súng đi đệt qua quảng trường, không biết vào những chỗ nào. Anh em Cô-dắc mặc chúng, không bắn biếc gì cả. Mọi người cứ hút thuốc, mặt ỉu xiu.

Laguchin gọi đại đội Cô-dắc đến tập trung bên bức tường. Anh bắt đầu nói, nhưng chốc chốc lại đưa mắt về phía cửa sổ của cung điện, có ý e ngại.

- Thế này này, anh em đồng hương ạ! Chúng ta chẳng ở đây làm gì cả. Phải rời khỏi chỗ này thôi, nếu không chẳng làm gì nên tội mà cũng sẽ phải giơ đầu chịu báng đấy. Họ sắp bắt đầu bắn vào cung điện, còn chúng ta ở đây có ích gì? Bọn sĩ quan thì chẳng thấy bóng vía đâu nữa... Còn chúng ta, chẳng nhẽ chúng ta là những thằng bị rửa sả, phải nằm đây chịu chết? Chuồn về nhà thôi, tội gì đem máu mình ra rửa những bức tường này! Còn cái Chính phủ lâm thời... bọn chúng mình mặc xác nó? Anh em thấy thế nào, anh em đồng hương?

- Ra khỏi sân thì bọn Xích vệ sẽ dùng súng máy quét cho đấy. Chúng nó sẽ lấy đầu cho mà xem.

- Làm gì có chuyện ấy...

- Đến lúc đó sẽ biết?

- Không được, chúng ta cứ ngồi chờ ở đây, xong chuyện hăng hay.

- Cái kiếp bọn mình là kiếp con bò: ăn cho no rồi về chuồng.

- Ai thế nào không biết, chứ trung đội chúng mình về đây.

- Cả bọn mình cũng về?

- Bọn mình sẽ cho vài cậu đến chỗ bọn Bolsevich, bảo chúng nó đừng động đến anh em mình, còn anh em mình cũng sẽ không

động đến chúng nó.

Anh em Cô-dắc đại đội một và đại đội bốn kéo đến. Mọi người bàn bạc với nhau, chỉ loáng cái là xong. Mỗi đại đội cử một anh chàng Cô-dắc, cả ba cùng ra khỏi cổng, và một giờ sau họ trở về cùng với ba chàng thủy binh. Ba chàng thủy binh nhảy qua những súc gỗ để ngổ ngang ở cổng, bước vào sân, điều bộ cố làm vẻ ngang tàng. Họ đi thẳng tới đám binh sĩ Cô-dắc, chào hỏi vài câu.

Có một anh chàng trẻ tuổi, da đen, đẹp trai len vào giữa đám Cô-dắc, chiếc vét thủy binh bằng vải buồm phanh trước ngực, mũ lật ra sau gáy:

- Các đồng chí Cô-dắc? Chúng tôi là những đại diện của Hạm đội cách mạng biển Ban-tích. Chúng tôi đến đây để đề nghị các đồng chí rời khỏi Cung điện Mùa Đông. Các đồng chí chẳng có lý do gì để bảo vệ chính quyền cho bọn tư sản, chính quyền ấy đâu phải là chính quyền của các đồng chí. Cứ mặc cho con cái của giai cấp tư sản, cho bọn Yunke bảo vệ nó. Chẳng có một người lính nào đứng lên bảo vệ Chính phủ lâm thời đâu, ngay những người anh em của các đồng chí, anh em Cô-dắc trung đoàn một và trung đoàn bốn cũng đã đứng về phía chúng tôi rồi. Đồng chí nào muốn đi với chúng tôi, xin mời đứng sang bên trái!

- Hượm đã, người anh em? - Một gã hạ sĩ đại đội một bước lên, coi bộ rất ngang tàng. - Bỏ đi thì thành này và các anh em đây rất sẵn sàng... nhưng nếu bọn Xích vệ các anh cho về với ông bà ông vải thì sao?

- Các đồng chí! Nhân danh Ủy ban quân sự cách mạng Petrograd, chúng tôi hứa đảm bảo cho các đồng chí được hoàn toàn yên ổn. Sẽ không có ai động đến các đồng chí đâu.

Một anh chàng tướng ngũ đoản, mặt rỗ như tổ ong, đến đứng bên cạnh chàng thuỷ binh ria đen. Anh ta xoay cái cổ bạnh như cổ bò nhìn anh em Cô-dắc một lượt rồi tự đấm vào bộ ngực nở nang hằn rỗ dưới cái áo va-rơ:

- Chúng tôi sẽ cùng đi với các đồng chí! Các người anh em chẳng có gì phải nghi ngờ cả, người vô sản Petrograd không phải là kẻ thù của các đồng chí, kẻ thù của các đồng chí là bọn kia kia... - Anh ta chìa ngón tay cái chỉ về phía cung điện rồi cười nhe hai hàm răng sát sin sít.

Anh em Cô-dắc còn đang trù trù thì bọn đàn bà "Đột kích" lớn vồn đến nghe ngóng. Chúng nhìn anh em Cô-dắc một lượt rồi lại quay ra cổng.

- Này, các mụ kia? Có đi cùng với bọn này không? - Một anh chàng Cô-dắc to lớn, râu ria xồm xoàm, hỏi to.

Bọn kia không trả lời gì cả.

- Dỡ súng, ta đi thôi? - Laguchin nói giọng kiên quyết.

Anh em Cô-dắc đều dỡ súng, tập hợp thành hàng.

- Súng máy cũng mang đi chứ? - Gã Cô-dắc giữ súng máy hỏi chàng thuỷ binh ria đen.

- Các bạn mang hết đi. Đừng để lại cho bọn Yunke.

Trước khi các binh sĩ Cô-dắc ra đi, bọn sĩ quan các đại đội kéo nhau ra không thiếu một tên nào. Chúng đứng sát nhau thành một đám, mắt không rời mấy chàng thuỷ binh. Các đại đội tập hợp xong bắt đầu xuất phát. Đội súng máy kéo mấy khẩu súng máy đi đầu.

Những cái bánh xe khế rít lên, lăn lọc cọc trên lớp đá ẩm. Chàng thuỷ binh mặc áo vét vải buồm đi bên cạnh trung đội đầu

của đại đội một. Một gã Cô-dắc cao lớn, lông mày trắng phếch, người trần Fodoseevskaia nắm lấy tay anh chàng thuỷ binh, nói giọng cảm động như nhận lỗi:

- Anh bạn thân mến ạ, bọn mình có tự nguyện chống lại nhân dân đâu! Chỉ vì ngu ngốc nên mới bị chúng nó xách cổ đến đây, nếu được biết trước thì đã chẳng đi làm gì? Gã lắc cái bòm tóc một cách đau khổ. Anh có thể tin lời tôi nói, nếu biết trước thì không đi đâu?

- Đúng thế đấy!

Đại đội bốn đi cuối cùng. Ra đến cổng, chỗ tất cả tiểu đoàn đàn bà đứng lốc nhốc, thì gặp một chút trở ngại. Một anh chàng Cô-dắc lực lưỡng leo lên đồng gỗ, khua một ngón tay đen sì, móng dài một cách đầy ý nghĩa, cũng đầy sức thuyết phục.

- Này cái bọn lính đàn bà kia, nghe thằng này nói đây! Bọn này bỏ đi đây, với cái ngu xuẩn của đàn bà, các mục ở lại thì cứ ở lại. Cũng được thôi, nhưng chớ có dở trò ngu xuẩn gì đấy! Hễ bắn vào lưng bọn này thì bọn này quay lại băm nát tất cả cho mà xem. Nói thế nghe đã đủ rõ chưa hử? Thôi nhá. Tạm biệt nhá.

Rồi gã nhảy trên đồng gỗ xuống, chạy đuổi theo anh em, nhưng chốc chốc vẫn ngoái cổ nhìn lại.

Anh em Cô-dắc đã tiến gần tới giữa quảng trường. Một người chợt quay nhìn lại rồi nói, giọng có ý e ngại:

- Xem kìa các cậu? Một tay sĩ quan đang đuổi theo bọn mình kìa!

Nhiều người vừa đi vừa quay đầu lại. Một viên sĩ quan cao lớn đang chạy trên quảng trường, một tay giữ gươm.

Viên sĩ quan vẫy tay.

- Atasikov đấy, hấn ở đại đội ba.
- Atasikov nào?
- Cao cao, có nốt ruồi trên mắt ấy mà, - Hấn muốn bỏ đi với chúng mình đấy.
- Thằng cha trẻ và tốt đấy.

Chẳng mấy chốc Atasikov đã gần theo kịp đại đội, từ xa đã có thể nhìn thấy một nét cười run run trên mặt anh ta. Anh em Cô-dắc vẫy tay, phá lên cười.

- Cố lên chút nữa, ngài trung úy?
- Quàng quàng lên!

Chợt từ trong cổng cung điện vang ra một phát súng lẻ loi, khô khan. Atasikov vung rộng hai tay, ngửa người ngã vật ra, hai chân đập đành đập trên mặt đường, ý chừng muốn đứng dậy. Như vừa nghe thấy một mệnh lệnh, các đại đội đều quay mặt về phía cung điện. Các xạ thủ súng máy quỳ xuống bên cạnh những khẩu súng máy chĩa ngược nòng lại. Có tiếng băng đạn loạt soạt. Nhưng bên cạnh cổng cung điện, đằng sau các khúc gỗ thông, chẳng thấy bóng vía một ai nữa. Phát súng tựa như đã liếm sạch bọn đàn bà "Đột kích" cũng như những tên sĩ quan mới một phút trước đó còn đứng ụn cả ở đấy. Các đại đội Cô-dắc lại vội vã tập hợp, tiếp tục đi, mỗi lúc một rảo bước hơn. Hai gã Cô-dắc chạy về từ chỗ Atasikov ngã gục xuống, một gã kêu to cho toàn đại đội đều nghe thấy:

- Bị trúng ngay chỗ dưới xương bả vai bên trái. Ngóm rồi!

Tiếng chân bước vang lên mỗi lúc một to, một rành rọt. Chàng thủy binh mặc áo vải buồm ra lệnh:

- Vai trái đưa lên trước, đi đều... bước!

Các đại đội lượn khúc rẽ ra bên. Cung điện chết lặng âm thầm nhìn theo họ.

Chú thích:

(1) Học sinh trường đào tạo sĩ quan (ND)

(2) Đột kích, đây là những mục thuộc tiểu đoàn lính đàn bà (tiểu đoàn cảm tử). (Lời chú của bản tiếng Nga).

Chương 88 - Phần 4

Tiết trời mùa thu đã ấm hơn thỉnh thoảng lại mưa một trận. Bên trên thành phố Bykhov, năm thì mười họa mới thấy lộ ra một vùng mặt trời nhợt nhạt như người bị băng huyết. Tháng mười, chim trời bắt đầu bay đi. Đến đêm vẫn còn tiếng sếu hối hả gọi đàn, tiếng kêu đau khổ vang lên trên vùng đất lạnh lẽo, đen ngòm, nghe đến là rạo rục. Từng đàn chim mùa vội vã trốn chạy những băng giá sắp ập tới, những cơn gió bắc lạnh buốt hoành hành trên các tầng cao.

Những kẻ bị bắt vì dính líu tới vụ án Kornilov rồi bị giam ở Bykhov, đã chờ ngày xét xử một tháng rưỡi trời. Trong thời gian ấy cuộc sống của họ trong nhà tù hình như chỉ ngưng đọng lại, với một hình thức nếu không phải là hoàn toàn bình thường, thì dù sao cũng chỉ chặt chẽ theo một kiểu đặc biệt. Sáng sáng, điểm tâm xong, các tướng lĩnh đi dạo chơi rồi về đọc thư từ, tiếp những người họ hàng thân thuộc đến thăm, dùng bữa trưa, và sau giờ "chết" người nào về làm việc riêng trong phòng người nấy. Tối tối họ thường tụ tập ở chỗ Kornilov, chuyện trò bàn bạc rất lâu.

Dù sao trong cái trường trung học con gái chuyển thành nhà giam này, họ sống cũng không thiếu tiện nghi.

Đảm nhiệm công việc canh gác, bên ngoài có tiểu đoàn Georgievsky bên trong có những tên lính của trung đoàn Turkestan. Sự canh gác này kể ra cũng có gò bó đến mức nào đó và hạn chế tự do của những kẻ bị giam, nhưng bù vào đó, nó lại có một ưu điểm hết sức căn bản: cách bố trí canh phòng đã

được sắp xếp để bất cứ lúc nào những kẻ giam cũng có thể bỏ trốn một cách dễ dàng và an toàn nếu họ muốn. Suốt thời gian sống trong nhà giam ở Bykhov, họ vẫn có thể liên lạc với thế giới bên ngoài mà không gặp trở ngại gì cả, họ có thể gây áp lực với giới nhân sĩ tư sản, yêu cầu điều tra và xét xử cho nhanh, làm phi tang cuộc nổi loạn, mò xem tinh thần của giới quan hiện nay như thế nào, và chuẩn bị vượt ngục nếu tình huống chuyển hướng tới một kết cục tệ hại.

Kornilov lo giữ bên cạnh hẳn bọn lính trung đoàn Turkestan từ xưa vẫn trung thành với hẳn, vì thế hẳn đã liên lạc với Kaledin, và bên này, theo yêu cầu khẩn khoản của hẳn, đã cấp tốc gửi đi Turkestan vài toa xe lúa mì cho gia đình đang bị đói của bọn lính trong trung đoàn. Để giúp đỡ vợ con những tên sĩ quan tham gia âm mưu chính biến, Kornilov đã viết cho những tên chủ nhà băng ketch sù ở Moskva và Petrograd một bức thư hết sức gay gắt, thế là bọn này lập tức gửi ngay vài vụn rúp, vì sợ có những lời phát giác không lợi cho mình. Cho tới tháng mười một, Kornilov không ngừng trao đổi rất nhiều thư từ với Kaledin. Trong một bức thư dài gửi cho Kaledin hồi trung tuần tháng mười, hẳn đã hỏi han về tình hình sông Đông và thái độ của dân Cô-dắc nếu hẳn trốn về vùng đó. Kaledin đã gửi cho hẳn một bức thư trả lời với nội dung thuận lợi.

Cuộc chính biến tháng mười đã làm ngã nghiêng đất dưới chân những kẻ bị giam ở Bykhov. Ngay hôm sau đã có những tên liên lạc được tung đi các nơi, và chỉ một tuần sau trong bức thư Kaledin gửi cho tướng Dukhonin, một Tổng tư lệnh tối cao tự phong, đã có thể nhận ra tiếng vang của tâm trạng lo lắng cho số phận của những kẻ bị giam. Trong bức thư đó, Kaledin khẩn khoản xin bảo lãnh cho Kornilov cùng những tên bị bắt khác. Đại bản doanh cũng nhận được những lời đề nghị như thế của Hội đồng Hội liên hiệp các quân nhân Cô-dắc và Ủy ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan Lục quân và hải quân. Nhưng

Dukhonin lần nữa không giải quyết ngay.

Ngày mồng một tháng mười một, Kornilov gửi cho hắn một bức thư. Những lời Dukhonin ghi bên lề bức thư chứng tỏ rõ ràng rằng Đại bản doanh đang trong tình trạng bất lực như thế nào, và hồi nầy nó đã thực tế mất hết quyền hành đối với quân đội, chỉ còn chờ đợi sống cho qua những ngày cuối cùng.

"Kính gửi ngài Nicolai Nicolaevich!

Định mệnh đã đặt Ngài vào cương vị có thể quyết định sự chuyển biến của những sự kiện diễn ra theo một hướng nguy hại cho đất nước, chủ yếu do cái thói do dự bất quyết và dung túng buông lỏng của các cấp chỉ huy bên trên. Đối với Ngài đang sắp tới giờ phút người ta chỉ còn hai con đường, một là gan dạ dám làm, hai là rút lui nếu không sẽ phải chịu trách nhiệm về việc nước nhà bị diệt vong và phải mang cái nhục về sự tan ra hoàn toàn của quân đội.

Theo những tài liệu không đầy đủ, phiên đoạn mà tôi được biết thì tình thế quả thật có gay go, nhưng còn chưa mất hết lối thoát.

Nhưng tình thế sẽ trở nên như thế, nếu Ngài để cho bọn Bolsevich chiếm được Đại bản doanh, hoặc nếu Ngài tự nguyện công nhận chính quyền của chúng.

Trong tay Ngài hiện giờ chỉ còn tiểu đoàn Georgievsky một nửa đã bị tuyên truyền làm tan rã, và trung đoàn Turkesstan yếu ớt bất lực, lực lượng như thế hoàn toàn không thể coi là đầy đủ

Dự kiến bước phát triển sau nầy của các sự kiện, tôi nghĩ rằng Ngài cần phải lập tức thi hành những biện pháp, như nắm vững Đại bản doanh, có thể tạo ra hoàn cảnh thuận lợi để tổ chức việc đấu tranh sau nầy với tình trạng vô Chính phủ đang ập tới.

Tôi cho rằng các biện pháp đó là:

1. Lập tức điều về Mogilov một trong các trung đoàn Tiệp Khắc và trung đoàn kỵ binh nhẹ Ba Lan.

Lời ghi của Dukhonin: Đại bản doanh không coi các đơn vị ấy là hoàn toàn đáng tin cậy. Các đơn vị này nằm trong số các đơn vị đầu tiên giảng hoà với bọn Bolsevich.

2. Chiếm Orsa, Smolen, Globin và Gomel với những đơn vị của Quân đoàn Ba Lan, sau khi tăng cường pháo binh của các sư đoàn thuộc quân đoàn này bằng những đại đội pháo Cô-dắc ngoài mặt trận.

Lời ghi: Với mục đích chiếm Orsa và Smolen, đã tập trung Sư đoàn Kuban số 2 và một lữ đoàn Cô-dắc Astrakhan. Không nên điều trung đoàn của sư đoàn Ba Lan số 1 ra khỏi Bykhov để bảo đảm an toàn cho những người đang bị giam giữ. Các đơn vị của sư đoàn 1 có những cán bộ rất yếu vì thế không thể coi là một lực lượng có thật. Quân đoàn này đã nhất định không can thiệp vào các công việc nội bộ của nước Nga.

3. Với danh nghĩa điều quân về Petrograd và Moskva, tập trung trên tuyến Orsa-Mogilov-Gbolin tất cả các đơn vị của Quân đoàn Tiệp khắc - Slovak, trung đoàn Kornilov, cùng một hay hai sư đoàn Cô-dắc chọn trong số các sư đoàn vững vàng nhất.

Lời ghi: Bọn Cô-dắc đã dứt khoát giữ lập trường không đánh nhau với bọn Bolsevich.

4. Cũng trong khu vực ấy, tập trung tất cả các xe thiết giáp của Anh và của Bỉ, thay tất cả các nhân viên trên các xe ấy bằng những sĩ quan.

5. Tập trung ở Mogilov và tại một trong những địa điểm gần nhất, có bảo vệ cẩn mật, một kho dự trữ súng trường, đạn, súng

máy, súng trường tự động và lựu đạn, để phân phát cho các sĩ quan và những người tình nguyện, những người này nhất thiết phải tập trung ở khu vực đã chỉ định.

Lời ghi: Làm như thế có thể gây ra những việc quá khích.

6. Đặt liên hệ chặt chẽ và hiệp đồng ăn khớp với các ataman, các quân khu sông Đông, Chevek, và Kuban, cũng như các Ủy ban Ba Lan và Tiệp khắc. Người Cô-dắc đã dứt khoát tuyên bố ủng hộ việc lập lại trật tự trong nước. Còn đối với người Ba Lan và người Tiệp Khắc thì vấn đề lập lại trật tự trong nước Nga... là vấn đề sống còn của chính bản thân họ".

Các tin tức nhận được mỗi ngày một thêm đáng lo ngại. Những con người ở Bykhov ngày càng mất ăn mất ngủ. Xe hơi của những kẻ muốn giúp đỡ Kornilov chạy như mắc cửi giữa Mogilov và Bykhov để yêu cầu Dukhonin thả những người bị giam. Thậm chí Hội đồng Hội liên hiệp quân nhân Cô-dắc đã dùng đến những lời đe dọa ngầm.

Bị đè nặng dưới những sự kiện dồn dập xảy đến, Dukhonin bắt đầu dao động. Ngày mười tám tháng mười một, hấn đã ra lệnh chuyển những tên bị giam về vùng sông Đông, nhưng lại lập tức thu huỷ nó ngay.

Sáng hôm sau có một chiếc xe hơi bùn bắn bê bết chạy tới cổng chính của trường trung học Bykhov dùng làm nhà giam: Gã lái xe mở cửa xe với một vẻ vừa quí lụy vừa có ý đề phòng, rồi từ trong xe bước ra một viên sĩ quan không còn trẻ nữa, nhưng người rất cân đối. Hấn đưa cho viên sĩ quan cảnh vệ xem tờ chứng minh thư ghi tên đại tá Kusonsky ở Bộ tổng tư lệnh.

- Tôi ở Đại bản doanh đến, được uỷ nhiệm đến gặp tướng quân Kornilov đang bị giữ. Tôi có thể gặp ngài chỉ huy cảnh vệ ở

đâu?

Viên chỉ huy cảnh vệ là trung tá Ergar thuộc trung đoàn Turkestan lập tức dẫn viên sĩ quan vừa tới đến chỗ Kornilov. Tự giới thiệu xong, Kusonsky báo cáo giọng nhấn mạnh, và cũng có phần làm vẻ quan trọng:

- Bốn tiếng đồng hồ nữa, Đại bản doanh sẽ rút khỏi Mogilov, không có chiến đấu gì cả. Tướng quân Dukhonin ra lệnh cho tôi truyền đạt với ngài rằng tất cả những người bị giam đều phải lập tức rời khỏi Bykhov.

Kornilov hỏi Kusonsky về tình hình Mogilov rồi cho mời viên trung tá Ergar tới. Hấn nặng nề chống năm ngón tay của bàn tay trái xuống mép bàn và nói:

- Ngài hãy lập tức thả ngay các vị tướng ra. Các binh sĩ trung đoàn Turkestan phải chuẩn bị để sẵn sàng lên đường lúc mười hai giờ đêm. Tôi sẽ cùng đi với trung đoàn.

Suốt hôm ấy, những cái bễ trong lò rèn đã chiến luôn luôn kéo phì phì, than cháy đỏ rực, búa đập chan chát, những con ngựa bực tức hí rầm lên bên các cọc buộc ngựa. Bọn lính Turkestan đóng lại tất cả các móng ngựa, sửa chữa dây cương, lau súng, làm tất cả các việc chuẩn bị. Ban ngày, những tên tướng được thả ra lẻ tẻ rời khỏi nơi giam giữ. Nhưng đến nửa đêm; lúc đã rất khuya, đến giờ lang sói hoành hành, lúc cái tỉnh lỵ nhỏ bé này đã tắt hết đèn lửa và ngủ mê mệt, lúc đó mới thấy một đoàn người ngựa xếp hàng ba, tiến ra khỏi trường trung học Bykhov, với những thân hình đen như quạ hiện lên rõ mồn một như những bức tượng khắc nổi trên nền trời màu thép. Những tên lính kỵ binh đội những chiếc mũ lông cừu rất cao, gù lưng trên yên vì lạnh, giấu kín những bộ mặt nâu bóng nhấp nhোáng như dầu dưới những chiếc mũ có tai, nom chẳng khác gì những con chim đen đang sù lông. Ở giữa đội hình hàng dọc của trung

đoàn, Kornilov gù gù lưng, ngồi lác lư trên một con ngựa cao rất khoẻ, đi bên cạnh viên đại tá trung đoàn trưởng Kinghengen. Mặt hăn nhăn như bị dưới làn gió buốt lạnh thổi lùa qua những dãy phố nhỏ của Bykhov, hai con mắt lươn nheo nheo nhìn lên bầu trời băng giá lấm tấm sao.

Tiếng những vó ngựa mới đóng lại móng vang lên lộp cộp trên đường phố, ra đến ngoại ô thì lắng dần.

Chương 89 - Phần 4

Trung đoàn rút lui đã sang ngày thứ hai. Rút lui từ từ, rút lui có chiến đấu, nhưng dù sao vẫn là rút lui. Những đoàn xe vận tải quân Nga và quân Rumani nối đuôi nhau trên những con đường đất đắp rất cao. Những đơn vị của liên quân Đức - Áo vu hồi rất sâu hai bên sườn quân đội rút lui, cố khép kín vòng vây.

Đến lúc trời sắp hoàng hôn thì có tin trung đoàn 12 cùng với lữ đoàn Rumani ở bên cạnh nó có nguy cơ bị bao vây đến nơi. Lúc mặt trời lặn, quân địch đã đánh bật quân Rumani ra khỏi làng Khovinneski và đã tiến tới cao điểm "180" nằm ngay sát đèo Golsk.

Đến đêm, trung đoàn 12 được tăng cường bằng những đại đội pháo của sư đoàn kỵ binh miền núi và nhận được mệnh lệnh chiếm lĩnh trận địa ở những chỗ thấp dưới thung lũng Golsk. Sau khi đặt xong các đội cảnh giới, trung đoàn chuẩn bị đối phó nếu xảy ra một trận tao ngộ chiến.

Đêm ấy, Miska Kosevoi có mặt ở một điểm cảnh giới bí mật cùng với Aleksey Betnar, một gã đồng hương có phần ngốc nghếch.

Hai người nấp dưới cái hố đào cạnh một cái giếng lở bỏ không dùng nữa. Không khí vừa loãng vừa lạnh buốt. Thỉnh thoảng có đàn ngỗng trời chưa kịp chuyển xuống miền Nam bay qua bầu trời u ám, đầy những đám mây lờ mờ. Những con ngỗng cảnh giới hối hả chỉ hướng cho đàn. Miska bực mình nhớ rằng không được hút thuốc, bèn lầu bầu:

- Aleksey ạ, cuộc sống đến là kỳ quặc?: Con người ta cứ mò mẫm đi như một lũ mù, tụ tập lại với nhau rồi lại bỏ nhau đi mỗi kẻ một nơi, có khi còn đâm, còn đạp lẫn nhau. Bọn mình cứ sống như thế này, kẻ bên cái chết, mà cứ lấy làm lạ không hiểu tất cả những sự phiền toái khổ sở như thế là để làm gì? Theo mình thì trên đời này chẳng có gì đáng sợ hơn lòng dạ con người, cậu chẳng có cách nào mò được tới đáy lòng của người khác đâu... Nói ngay như mình đang nằm bên cạnh cậu đây, nhưng mình cũng chẳng biết cậu đang nghĩ những chuyện gì, và từ trước đến nay cũng chưa tìm hiểu xem cuộc đời trước kia của cậu như thế nào. Mình không biết về cậu, mà cậu cũng không biết về mình... Có thể là ngay giữa lúc mình đang muốn giết cậu thì cậu lại đem lương khô cho mình ăn, trong bụng chẳng nghi ngờ gì cả... Con người hiểu rất ít về bản thân mình. Mùa hè vừa qua mình phải đi nằm quân y. Bên cạnh giường của mình có một anh chàng bộ binh, dân Moskva. Thằng cha cái gì cũng tò mò muốn biết, cứ hỏi hết chuyện này đến chuyện khác, cố tìm hiểu xem dân Cô-dắc chúng mình sinh sống như thế nào. Thiên hạ nghĩ rằng dân Cô-dắc chúng mình chỉ biết có cái cặc bò, cứ tưởng dân Cô-dắc dã man, không có tâm hồn, mà thay vào đó chỉ có một cái vỏ chai thủy tinh. Nhưng chúng ta cũng là những con người: cũng yêu đàn bà, cũng thích gái, khi đau khổ thì cũng khóc, người khác sung sướng cũng không vui... Cậu thấy thế nào hả, Aleksey? Còn mình là một thằng hết sức thèm khát được sống. Hễ nhớ lại rằng trên đời này có bao nhiêu người đàn bà đẹp là trong lòng mình lại nhoi nhói! Mình cứ nghĩ rằng suốt đời mình cũng không đủ để yêu hết được họ. Mình yêu đàn bà đến nỗi bất cứ con bé nào mình cũng yêu tha thiết... Dĩ thoã cũng không sao, trăm chồng cũng không sao, chỉ cần đẹp là được rồi... Thế mà người ta lại tưởng là thông minh lắm khi sắp xếp cuộc sống theo cái kiểu ghép cho bọn mình một ả nào đó để cùng sống với nó cho đến chết... như thế thì làm gì chẳng chán ngấy! Mà lại còn bày ra cái trò đánh nhau nữa chứ, và như

vậy...

- Cái con bò nuôi để cúng thần nầy, lưng mày ăn gậy còn ít đấy!
- Betnar chửi nhưng không có ác ý gì cả.

Miska nằm ngửa ra, không nói gì nữa, mắt đăm đăm nhìn giờ lâu những khoảng không cao tít, một nụ cười mơ mộng ở trên môi, hai bàn tay xao xuyến âu yếm vuốt ve mặt đất lạnh giá, vô tri vô giác đến như không thể nào gần được.

Trước lúc đổi gác một giờ, cả hai đã bị bọn Đức tập kích. Betnar vừa kịp nổ một phát súng đã ngồi sụp xuống, răng nghiến ken két, lưng uốn cong làm lễ trước khi chết: mũi lê kiểu lưỡi dao của quân Đức đã xuyên cắt ruột gan hắn, xọc toạc bụng đái hắn rồi cắm vào cột xương sống và run bắn lên. Miska thì bị địch đánh gục bằng báng súng. Một tên Landsturm (1) lực lưỡng vác Miska đi nửa vec-xta. Miska tỉnh lại thấy mình đang bị sặc vì máu trong miệng, bèn lấy lại hơi, thu hết sức lực, rồi nhảy bật từ trên lưng tên Đức xuống, không khó khăn lắm. Bọn Đức nã theo một băng đạn, nhưng đêm tối và bụi rậm đã giúp Miska quàng chân lên cổ chạy thoát.

Sau khi cuộc rút lui kết thúc và các đơn vị Nga, Rumani đã ra khỏi vòng vây, trung đoàn 12 được điều từ tuyến lửa về hậu phương, đóng cách khu vực trung đoàn phụ trách vài vec-xta về bên trái. Một bản mệnh lệnh đã được phổ biến cho trung đoàn: làm nhiệm vụ ngăn chặn đào ngũ, phái những đội tuần tiễu đi trên khắp các nẻo đường, theo dõi không cho những tên lính đào ngũ trở về hậu phương, không ngại dùng vũ khí bắt giữ chúng rồi áp giải về sư đoàn bộ.

Miska Kosevoi nằm trong số những người đầu tiên bị cắt đi làm việc đó. Từ sáng sớm, Miska cùng ba anh chàng Cô-dắc nữa đã ra khỏi một thôn nhỏ, rồi theo lệnh lão quản đến bố trí ở cuối cánh đồng ngô, cách đường cái không xa. Con đường chạy

vòng cánh rừng nhỏ rồi mất hút trên một vùng đất trống mấp mô gò đống, nham nhở những mảnh đất cày vuông vuông. Bốn anh chàng Cô-dắc thay phiên nhau quan sát. Đến quá giữa trưa thấy một nhóm chừng mười ba bộ binh đi về phía họ. Rõ ràng bọn lính bộ binh này định đi vòng, tránh cái thôn nhỏ mà họ đã nhìn thấy dưới sườn núi. Khi đến ngang cánh rừng, họ dừng lại hút thuốc, có lẽ để bàn bạc, rồi chuyển hướng, rẽ hẳn sang trái.

- Gọi chúng nó lại chứ? - Miska nhòm lên từ trong đám ngô rậm rạp, hỏi ba chàng Cô-dắc kia.

- Bắn một phát lên trời.

- Này, các cậu kia? Đứng lại!

Những người lính bộ binh đang đi cách nhóm Cô-dắc vài chục xa-gien. Họ nghe thấy tiếng gọi, đứng lại một phút rồi lại đi, có phần như còn do dự.

- Đứng la-a-ại! - Một gã Cô-dắc kêu lên, rồi liên tiếp bắn lên trời hết một kẹp đạn.

Bốn anh chàng Cô-dắc cầm ngang súng trường, đuổi theo kịp những người lính bộ binh đi lững thững.

- Mẹ khỉ, sao không đứng lại hử? Đơn vị nào? Các anh đi đâu?

Cho xem giấy tờ? - Tên hạ sĩ Kolychev chỉ huy vọng tiêu chạy tới kêu lên.

Toán bộ binh đứng lại. Ba người lưng khùng hạ súng trường trên vai xuống.

Anh chàng đi sau cùng cúi xuống, dùng một đoạn dây điện thoại buộc lại bên gót ủng bị long. Cả bọn đều rách rưới bẩn thỉu không thể tưởng tượng được. Mấy hoa vụn thò nâu nâu bám đầy trên tà áo ca-pôt của họ. Đúng là đêm qua cả bọn đã ngủ trong

rừng, trong những bụi rậm. Hai người đội cát-két mùa hạ, những người khác đều đội những chiếc mũ lông cừu non xám bản, vành mũ bật khuy, đai mũ lông thong. Anh chàng đi sau cùng cao lớn, lưng gù gù như ông lão có lẽ là người cầm đầu cả bọn. Anh ta hung hãn quát lên ồm ồm giọng mũi, hai cái má nhéo nhọt như hai cái túi run lên:

- Các anh muốn gì hử? Chúng tôi động gì đến các anh? Can gì, mà các anh dính vào công việc của chúng tôi!

- Cho xem giấy tờ! - Gã hạ sĩ cố lấy giọng nghiêm khắc, cắt lời anh chàng kia.

Một người lính bộ binh mắt màu da trời, tóc đỏ rực như viên gạch mới ra lò, rút quả lựu đạn lọ mực mắc trên thắt lưng, vung lên trước mũi gã hạ sĩ, rồi vừa nhìn các bạn của anh ta vừa nói liến thoắng giọng Yaroslav:

- Đấy, cậu nhỏ, giấy tờ mà cậu muốn xem đây! Đây! Giấy công tác dùng cho cả năm đấy! Liệu mà giữ lấy xác, kéo thằng này đoàn một cái là tim gan mẽ phổi không còn biết đâu mà tìm của. Hiểu chưa? Hiểu chưa hử? Hiểu chưa?

- Này, chớ có giở trò - Gã hạ sĩ cau mày đẩy vào ngực anh chàng kia - Chớ có giở trò mà cũng đừng hòng dọa dẫm bọn này, bọn này không dễ dọa đâu. Còn anh là những thằng đảo ngũ thì hãy quay về sư đoàn bộ đã. Trên ấy đã có sẵn những món súp như thế này cho các anh xơi rồi đấy.

Những người lính bộ binh đưa mắt nhìn nhau rồi cùng hạ súng trường xuống. Một anh chàng ria đen, mặt mày hốc hác, có vẻ thợ mỏ, vừa đưa cặp mắt liếc nhìn hết nhìn Miska lại nhìn ba chàng Cô-dắc kia, vừa khẽ nói:

- Này hãy xem chúng tao cho chúng mày ăn lưỡi lê đây! Nào, có cút đi không? Xéo ngay đi? Tao không nói đùa đâu, tao sẽ là

thằng nổ phát súng đầu tiên cho mà xem.

Anh chàng bộ binh mắt xanh quay tròn quả lựu đạn trên đầu; anh chàng cao lớn lưng gù bước tới, mũi lưỡi lê han rỉ sát cả vào cái áo ca-pôt dạ của gã hạ sĩ; còn anh chàng có vẻ thợ mỏ thì chửi rầm và vung báng súng lên trước mặt Miska. Ngón tay Miska thì cứ run lên trên cò súng, cả má súng có khuỷu tay ấn vào sườn mà vẫn nẩy bần bật. Một gã Cô-dắc túm lấy cổ áo ca-pốt của một anh chàng bộ binh nhỏ bé lôi đi, nhưng vẫn sợ hãi ngoái nhìn những người khác vì lo bị đánh sau lưng.

Lá ngô khô kêu loạt soạt trên những thân ngô. Mấy nhánh núi hiện lên xanh xanh sau cánh đồng ngổn ngang gò đống. Vài con bò lông hung hung, lang thang trên những bãi cỏ bên cạnh cái làng nhỏ.

Gió xoáy tròn một đám bụi sương muối sau cánh rừng. Bầu trời tháng mười bênh bệch, thanh thảo như mơ ngủ. Mặt trời dè sẻn toả xuống cảnh vật thiên nhiên và những khoảng sáng lốm đốm, đem lại một cảm giác thanh thảo và yên tĩnh. Thế mà ở gần con đường cái lại có nhiều con người dẫm chân bực bội một cách vô lý, sẵn sàng đổ thêm máu mình xuống, làm độc cả chất đất màu mỡ để gieo hạt, đã ê hề nước mưa.

Mọi người đã có phần bốt nóng. Sau khi làm rầm lên một trận, cả lính bộ binh lẫn lính Cô-dắc đều bắt đầu nói với nhau giọng ôn tồn hơn.

- Bọn này vừa được điều khỏi trận địa ba ngày chứ lâu la gì? Chúng tôi có bỏ về hậu phương đâu! Thế mà các anh lại bỏ chạy, thật là xấu hổ? Bỏ anh em lại? Thế còn ai giữ mặt trận bây giờ? Chà, những thằng như các anh! Chính tôi có người bạn vừa bị chúng nó xọc lưỡi lê vào sườn kia kia, Tôi và cậu ấy đã phải giữ một vọng tiêu bí mật, thế mà anh lại bảo chúng tôi chưa ngửi mùi chiến tranh. Anh hãy thử ngửi mùi chiến tranh

như chúng tôi đã ngủ! - Miska nói giọng tức tối.

- Thừa hơi mà phí lời như thế - Một gã Cô-dắc ngắt lời Miska, - Cứ lên sư đoàn Bộ đã, không một hai gì cả!

- Thôi anh em Cô-dắc ạ, hãy để cho chúng nó đi! Nếu không chúng tôi bắn cho mà xem, có Chúa chúng giám đấy? - Người lính bộ binh có vẻ thọt mồm cố khuyen.

Anh chàng hạ sĩ khoát rộng hai tay một cách tuyệt vọng.

- Chúng tôi không thể làm như thế được, người anh em ạ! Các anh bắn vào chúng tôi thì bắn nhưng các anh sẽ không thoát đâu: đại đội chúng tôi đóng ngay trong cái thôn kia kia...

Người lính bộ binh vừa cao vừa gù hết doạ lại dễ dàng, có lúc còn nhịn nhục van lơn. Cuối cùng anh ta hấp tấp lấy trong chiếc túi dết bắn thiu ra một cái chai chung quanh tết rom, rồi vừa nháy mắt lấy lòng Kosevoi vừa khẽ nói:

- Anh em Cô-dắc thân mến ạ, chúng tôi xin biếu anh em ít tiền và đây vodka của bọn Đức đây... chúng tôi còn có thể kiếm thêm vài thứ nữa... Thôi cho chúng tôi đi đi, anh em hãy vì chúa... Nhà còn mấy cháu nhỏ, chính anh em cũng hiểu được... Kiệt hết sức lực rồi, nhớ nhà chết đi được. Không biết bao giờ mới hết tội hết nợ? Lạy Chúa tôi! Chẳng nhẽ anh em không để cho chúng tôi đi hay sao? - Rồi anh ta vội vã moi trong ống ủng ra một cái túi đựng thuốc, giũ ra hai tờ giấy bạc Kerensky nhàu nát, cố nhét vào tay Kosevoi - Cầm lấy đi, cứ cầm lấy đi! Nào, lạy Chúa tôi! Anh đừng ngại gì cả... không có tiền chúng tôi vẫn có thể sống vất vưởng được? Tiền cũng chẳng làm quái gì... không có tiền cũng được... Cứ cầm lấy đi? Chúng tôi còn gom góp thêm được nữa.

Ngượng đến chín cả người. Miska bước lùi lại, giấu hai tay sau lưng, lắc đầu lia lịa. Máu bùng bùng dồn lên mặt làm anh chàng

trào cả nước mắt. "Lúc này mình làm hung như thế chỉ là vì Betnar mà thôi... Còn chính mình thì sao? Mình cũng là một thằng chống chiến tranh cơ mà, thế mà mình lại giữ người ta lại, mình có quyền gì để làm như thế? Lạy Đức mẹ, mình đã làm chuyện gì thế nhỉ! Mình đã biến thành chó săn của chúng nó rồi hay sao?"

Miska lại gằn gã hạ sĩ, kéo hẳn ra một bên, rồi nói, nhưng không nhìn vào mắt hẳn:

- Thôi bọn mình cho họ đi vậy? Cậu thấy thế nào, Kolychev? Cho họ đi nhé, mình nói thật đấy...

Gã hạ sĩ nhìn quanh nhìn quẩn như đang làm một việc nhục nhã rồi nói:

- Thôi cho chúng nó đi... Đối với chúng nó thì còn làm thế quái nào được nữa? Chính bọn mình rồi cũng sắp phải đi theo con đường ấy thôi... Chẳng cần phải giấu giếm làm gì!

Rồi anh ta quay về phía toán lính bộ binh, quát lên giọng phẫn nộ:

- Các anh là một bọn khốn nạn? Người ta coi các anh là những con người đứng đắn, đối đãi lịch sự với các anh, thế mà các anh lại đưa tiền cho chúng tôi? Sao thế hở, tưởng chúng tôi ít tiền đấy phỏng? - Rồi anh chàng đỏ mặt tía tai. - Có cất túi tiền đi không thì lên sự đoàn bộ bây giờ!

Mấy người lính Cô-dắc đứng lui sang một bên. Miska đưa mắt về phía những dãy phố hẹp vắng tanh trong cái thôn nhỏ đằng xa, rồi kêu với theo toán lính bộ binh đang đi xa dần:

- Nay, đàn ngựa cái kia! Sao lại cứ mò ra chỗ trống trải thế hở. Có cánh rừng nhỏ đằng kia, ban ngày mò vào trong ấy mà nghỉ, đến đêm hãy đi tiếp? Nếu không lại đâm đầu vào một vọng tiêu

khác cho chúng nó tóm cổ bây giờ!

Bọn lính bộ binh đưa mắt nhìn quanh, nhún nhún vai ra vẻ do dự, rồi nối đuôi nhau như một đàn sói lặn xuống khoảng đất trũng mọc đầy những cây liễu hoàn điệp lồm xồm, nhìn ra nom họ cứ như một chuỗi những mắt xích xám xịt bản thủ.

Đến đầu tháng mười một thì những tin đồn hết sức trái ngược về cuộc chính biến ở Petrograd bắt đầu lọt đến tai các binh sĩ Cô-dắc. Những tên lính hầu trong các ban chỉ huy thường được biết tin tức sớm hơn mọi người. Chúng tôi chắc chắn rằng Chính phủ lâm thời đã bỏ chạy sang Mỹ, còn Kerensky thì bị anh em thuỷ binh tóm cổ. Họ cạo trọc đầu hẵn, bôi đầy nhựa chung lên như một con đĩ rồi bêu rong hai ngày qua các phố Petrograd.

Sau đó, khi đã được thông báo chính thức về việc Chính phủ lâm thời bị lật đổ, chính quyền chuyển sang tay thợ thuyền và dân cày, anh em Cô-dắc đều lặng đi trong tâm trạng căng thẳng chờ đợi.

Nhiều người sung sướng mong ngày chiến tranh chấm dứt, song lại có những tin đồn ngấm ngấm reo rắc hoang mang, nói rằng Quân đoàn kỵ binh số ba cùng với Kerensky và tướng Kornilov đang tiến về Petrograd, còn Kaledin thì đang từ phía nam đánh thúc lên vì hẵn đã kịp điều một số trung đoàn Cô-dắc về vùng sông Đông.

Mặt trận đã tan vỡ. Hồi tháng mười binh lính còn rời khỏi mặt trận thành những nhóm lẻ tẻ, vô tổ chức, nhưng đến cuối tháng mười một, đã có những đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn rút khỏi tuyến lửa. Có những đơn vị bỏ đi không mang theo gì cả nhưng phần lớn đều chiếm đoạt tài sản của trung đoàn, phá các kho

tàng, bắn giết bọn sĩ quan, rồi âm âm đổ về quê hương như nước lũ, không còn bị ai kiềm chế nữa, đi đến đâu cướp bóc đến đấy.

Tình hình đã chuyển biến đến bước như thế mà còn trao cho trung đoàn mười hai nhiệm vụ ngăn chặn các binh lính đào ngũ thì thật không còn nghĩa lý gì nữa. Vì thế trung đoàn lại bị điều động trở lại tuyến lửa, hòng lấp một cách hoài công vô ích các lỗ hổng và các chỗ rách hình thành ở những nơi bộ binh rời bỏ các khu vực của họ.

Nhưng đến tháng chạp, trung đoàn cũng bỏ nốt mặt trận, hành quân bằng ngựa tới nhà ga gần nhất, rồi đưa lên các toa tàu tất cả tài sản của trung đoàn, súng máy, đạn dược dự trữ, ngựa, kéo về trung tâm nước Nga lúc này đã sôi sục trong các trận chiến đấu...

Các đoàn tàu nhà binh của trung đoàn 12 chạy qua xứ Ukraina về vùng sông Đông. Ở một nơi cách Donamena không xa mấy, các chiến sĩ Xích vệ định tước vũ khí của trung đoàn. Cuộc đàm phán kéo dài nửa tiếng đồng hồ. Miska Kosevoi cùng năm anh em Cô-dắc, chủ tịch các Ủy ban cách mạng đại đội, đề nghị cho trung đoàn mang theo vũ khí.

- Các anh cần đến vũ khí làm gì? - Các uỷ viên trong Xô viết các đại biểu của nhà ga hỏi.

Để đánh bọn tư sản và tướng tá vùng chúng tôi! Để chặt đuôi thằng Kaledin! - Miska trả lời thay tất cả.

- Vũ khí chúng tôi mang theo là của quân khu, chúng tôi không trao được! - Anh em Cô-dắc nhao nhao.

Đoàn tàu đã được phép chạy qua. Ở Kremenchuk người ta lại định tước vũ khí của họ. Mãi tới khi bọn Cô-dắc giữ súng máy đặt các khẩu súng máy ở các cửa toa xe mở toang, nhằm vào

nhà ga, và một đại đội tấn khai thành tuyến chiến đấu bố th trên đường sắt, người ta mới đồng ý cho đi. Nhưng đến Ekaterinoslav(2) thì bắn nhau với đội Xích vệ cũng không thu được kết quả, trung đoàn vẫn bị tước một phần vũ khí: các cỗ súng máy, hơn một trăm hòm đạn, các máy điện thoại dã chiến và vài cuộn dây điện đã bị tịch thu. Khi đội Xích vệ đề nghị bắt các sĩ quan thì anh em Cô-dắc không đồng ý. Suốt chặng đường, họ chỉ mất một sĩ quan là tên phó quan của trung đoàn Trirkovsky. Chính anh em Cô-dắc đã tuyên án xử tử tên này, bản án trao cho "Tóc trái đào" cùng một anh chàng thuỷ binh Xích vệ nào đó chấp hành.

Ngày mười bảy tháng chạp, ở nhà ga Sineniki, anh em Cô-dắc lôi tên phó quan trên toa xe xuống lúc trời sắp nhá nhem.

- Chính thằng này đã phản lại anh em Cô-dắc à? - Anh chàng thuỷ binh Hắc hải rõ ràng rõ rệt vui vẻ hỏi. Anh ta đeo một khẩu "Mauser"(3) và một khẩu súng trường Nhật.

- Cậu tưởng bọn mình nhằm hay sao? Không, bọn mình nhằm không sai đâu, lôi cổ nó ra? - "Tóc trái đào" thở hển hển nói.

Tên phó quan cấp thượng úy, còn trẻ. Hắn hoảng hốt nhìn quanh như một con thú bị vây bắt và đưa bàn tay dẫm mồ hôi lên vuốt tóc.

Lạnh cháy mặt, bóng súng đập bình bịch, hắn cũng chẳng cảm thấy gì cả. "Tóc trái đào" và anh chàng thuỷ binh đẩy hắn ra xa toa xe một chút.

- Chính vì cái bọn quý này mà người ta phải làm loạn, chính vì chúng nó mà cách mạng đã nổ ra... Này này, anh bạn yêu quý của tôi ơi chớ có run, không lại vụn ra như cám bây giờ, - "Tóc trái đào" nói giọng rủ rỉ rồi bỏ chiếc mũ cát-két xuống, làm dấu phép. - Cứng rắn lên một chút, ngài thượng úy?

- Sửa soạn xong chưa? - Anh chàng thuỷ binh nghịch nghịch khẩu "Mauser" nhe hàm răng trắng loá cười một cách tinh quái và hỏi.

- Xong!

"Tóc trái đào" làm dấu phép lần nữa, liếc nhìn anh chàng thuỷ binh dạng chân, nâng khẩu "Mauser" lên, tập trung tinh thần nheo mắt nhắm. "Tóc trái đào" cười gằn, nổ súng trước.

Tới gần Travlin, trung đoàn ló ngó thế nào bị lôi cuốn vào một trận chiến đấu giữa bọn vô Chính phủ và bọn Ukraina, bị giết mất ba gã Cô-dắc, rồi mất không biết bao nhiêu hơi sức mới giải toả được con đường bị những đoàn tàu nhà binh của một sư đoàn khinh binh nào đó chiếm lĩnh, chạy thoát ra được, Sau ba ngày ba đêm, đoàn tàu đầu tiên của trung đoàn đã đổ người ngựa và vũ khí xuống ga Minlerovo. Còn bao nhiêu điều ứ lại ở Lugansk.

Trung đoàn về tới thôn Kargin, quân số chỉ còn một nửa (nửa kia đã phân tán về nhà từ các ga trước). Hôm sau, người ta đem bán đấu giá chiến lợi phẩm tức là những con ngựa cướp được của quân Áo đem từ mặt trận về, chia nhau các món tiền của trung đoàn cùng các đồ quân trang quân dụng.

Miska Kosevoi cùng những anh chàng Cô-dắc khác ở thôn Tatarsky lên đường về nhà lúc trời đã xế chiều. Mọi người cho ngựa lên núi. Bên dưới, thôn Kargin, thôn đẹp nhất của vùng thượng lưu sông Đông, nằm dài trên một khúc sông Tria băng kết trắng loá.

Khói phụt lên thành những quả bóng nhỏ rất dễ vỡ trên ống khói của nhà máy xay chạy bằng hơi nước. Từng đám người đứng đen nghịt trên cái bãi giữa thôn: chuông nguyện kinh chiều đã dóng. Sau ngọn đồi của thôn Kargin, thấp thoáng hiện

ra ngọn những cây liễu của thôn Klimovsky. Sau đám liễu ấy, sau đường chân trời băng tuyết xanh xanh như màu ngải cứu, ráng chiều mung lung như khói lấp lánh đỏ rực nửa bầu trời.

Mười tám chàng cưỡi ngựa đi sát ba cây táo đại đầy sương muối, vòng qua ngọn kurgan, cho ngựa thanh thảo chạy nước kiệu về hướng đông-bắc, đềm yên cọt kẹt. Màn đêm băng giá len lén mò đến nấu mình sau ngọn đồi. Anh em Cô-dắc kéo tai mũ xuống kín mặt, thỉnh thoảng lại chuyển sang nước đại như trên mặt trận. Móng ngựa đập lộp cộp vang lên rành rọt làm trong lòng nhoi nhói. Dưới vó ngựa, một con đường băng phẳng tuôn ra về phía nam. Hai bên đường lớp tuyết mỏng đã kết băng bị nước tuyết tan mấy ngày gần đây xô đẩy, vẫn còn bám lấy những thân cỏ, lấp loáng thành những vạch sáng dài dưới ánh trăng.

Các chàng Cô-dắc lặng lẽ thúc ngựa. Con đường vẫn cứ tuôn về nam, còn khu rừng thì chạy vòng sang đông về phía cái khe cây sồi.

Vết chân thỏ đan vào nhau như những nấc lưới, lấp loáng bên cạnh các vó ngựa. Bên trên đồng cỏ, sông Ngân Hà huy hoàng bao quanh bầu trời một dải thất lung Cô-dắc chạm trở tinh vi.

Chú thích:

(1) Lính dự bị loại ba của quân Đức và Áo (Tiếng Đức: Landsturm) (ND)

(2) Nay đổi tên là Dnepropetrovsk (ND)

(3) Một kiểu súng ngắn của Đức, có hộp gỗ lắp vào được thành báng, ở ta trước kia gọi là "poọc-học" (ND)

Chương 90 - Phần 5

Mãi gần cuối mùa thu năm 1917, anh em Cô-dắc mới lũ lượt kéo nhau từ các mặt trận trở về. Khristonhia về với ba gã Cô-dắc cùng đi lính với hắn ở trung đoàn 52, già sòm đi. Giải ngũ về hắn có anh chàng Anikey mặt mày vẫn nhẵn thín chẳng có râu ria gì cả như xưa, hai gã pháo binh Tomilin Ivan và Yakov "Móng lừa" rồi đến Marchin Samin, Kotliarov, Dakha Korolov và gã Borsev với cái thân hình dài ngoẵng chẳng cân đối chút nào. Đến tháng chạp, dùng một cái thấy Mitka Korsunov lù lù mò về. Một tuần sau là cả một xóc một xếch những anh chàng Cô-dắc trước kia ở trung đoàn 12.

Miska Kosevoi, Prokho, Dykov, Andrey con lão già Casulin, Epipitan Marsaev, Xinilin Egor.

Gã Fedot Bodovskov mặt mũi như dân Kalmys bị lạc trung đoàn, chuồn thẳng từ Voronez về trên lưng con ngựa tuyệt đẹp, lông vàng hời, tước được của một tên sĩ quan áo và trong thời gian rất dài, gã cứ kể đi kể lại chuyện mình len lỏi qua những làng sục sôi cách mạng của tỉnh Voronez, chạy thoát ngay trước mũi những đội Xích vệ, vạn sự nhờ cả vào nước phi như gió của con ngựa chiến.

Sau gã, người ta thấy Merkulov, Petro Melekhov và Nicolai Kosevoi trở về từ ngay trấn Kamenskaia, cả ba đều trốn khỏi trung đoàn 27 hồi này đã theo Bolsevich. Ba gã đem về thôn cái tin Grigori Melekhov gần đây đóng ở trung đoàn dự bị số 2 đã ngả về phe Bolsevich và ở lại Kamenskaia. Gã Maxim Grianov bán trời không văn tự với cái quá khứ ăn cắp ngựa cũng

ở lại đây, trong trung đoàn 27. Tính chất mới mẻ của cái thời buổi hỗn quân hỗn quan vừa bắt đầu cùng các khả năng tự do kiếm chác đã hấp dẫn gã làm cho gã đi theo người Bolsevich. Thiên hạ đồn rằng Maxim đã kiếm được một con ngựa hình dáng cổ quái, xấu hết chỗ nói, nhưng chạy nhanh và hăng cũng chưa từng thấy. Người ta nói rằng suốt dọc sống lưng con ngựa có một dải lông tự nhiên trắng như bạc, còn lông các chỗ khác đều đỏ lôm như lông bò trên cái thân không cao, nhưng dài ngoẵng. Mọi người rất ít nói tới Grigori. Họ không muốn đả động tới chàng vì biết rằng chàng đã đi một con đường khác với bà con trong thôn, sau này có cùng về với nhau nữa không thì hiện giờ chưa biết sao mà nói.

Nhà nào có người trở về, hoặc là chủ gia đình, hoặc là người khách được mong đợi thì đều vui như tết. Niềm vui đó càng tô đậm hơn, càng làm nổi bật một cách tàn nhẫn hơn nỗi đau buồn âm ỉ mọc rễ trong lòng những người vĩnh viễn bị mất những người thân thích, ruột thịt. Nhiều gã Cô-dắc không bao giờ về nữa: Họ đã rải thân trên các cánh đồng Galixi, Bukovin, Đông Phổ, Prikarpat, Rumani. Xác họ đã nằm lại những nơi ấy, đã thối rữa dưới lời ai điếu của hoả lực pháo binh, và hiện nay những nấm mồ chung đã mọc đầy cỏ dại, mặc cho mưa đập tuyết vùi. Biết bao nhiêu người đàn bà Cô-dắc đầu tóc rũ rượi chạy ra ngõ, đưa tay lên che mắt ngóng trông, nhưng đâu còn được hưởng cái phúc gặp lại những người yêu dấu của lòng mình! Dù những cặp mắt sung húp và nhòa mờ này có đổ bao nhiêu nước mắt, nỗi đau buồn cũng không bao giờ rửa sạch được! Dù trong những ngày giỗ, ngày cầu vong, người ta có kêu gào đến mấy, gió đông cũng chẳng đưa nổi những tiếng la khóc tới Galixi và Đông Phổ, tới những nấm mồ chung lún xiêu lún vẹo!

Cỏ mọc dần đầy mồ, thời gian cũng lấp dần những nỗi bi thương. Gió liếm sạch dần vết chân của những người ra đi, thời

gian cũng xoa dịu dần những vết thương rỉ máu, xoá nhoà cả ký ức những người mong mãi chẳng thấy người thân yêu trở về. Mà đọi sao được mãi, vì cuộc đời con người vốn ngắn ngủi, số phận có dành phần cho mỗi người chúng ta được dẫm trên đường nhiều cỏ lăm đâu...

Nhìn thấy em chồng là Marchin về nhà vuốt ve người vợ đang thai nghén, nựng nịu và chia quà cho các con, mẹ vợ của gã Prokho Samin hết đập đầu bình bịch xuống nền đất rắn, lại nhe răng gặm mặt sàn đất. Người mẹ cứ vật vã, lăn lộn dưới đất, trong khi đàn con nhỏ lóc nhốc đứng bên như một bầy cừu. Chúng giương tròn những cặp mắt kinh hoàng, khóc thét lên nhìn mẹ.

Hỡi người đàn bà đáng thương, mẹ cứ giật đứt cổ chiếc áo lót cuối cùng đi? Cứ rút cho hết những sợi tóc xác xơ vì cuộc sống vất vả đau khổ, cứ cắn đến chảy máu cặp môi dập nát, cứ vụn đến gãy hai bàn tay méo mó tàn tật vì lao động, cứ đập đầu xuống đất bên ngưỡng cửa căn nhà quạnh hiu đi. Nhà mẹ không có chủ nữa rồi. Mẹ không có chồng nữa rồi, đàn con nhỏ của mẹ không có bố nữa rồi. Mẹ hãy nhớ rằng cả mẹ lẫn những đứa con cô cút của mẹ đều không có ai vuốt ve nựng nịu nữa đâu, sẽ không có ai giải thoát cho mẹ khỏi những công việc ngạp đầu, khỏi cảnh bần hàn cơ cực, và đêm đêm khi mẹ mệt đứt hơi gục xuống, sẽ không có ai áp đầu mẹ vào ngực mà nói với mẹ những lời xưa kia mẹ thường được nghe: "Đừng đau buồn nữa, Anhisca ạ? Chúng ta sẽ sống qua thời cơ cực này!". Mẹ sẽ không có chồng nữa, và công ăn việc làm, cảnh nghèo đói và đàn con sẽ làm mẹ héo hon, dần độn. Mấy đứa con mẹ, quần chẳng kín đùi, áo để hở ngực, rớt rã bản thủ, từ nay không có bố nữa rồi. Mẹ sẽ phải tự tay cày cấy, bừa cấy, sẽ phải thở dốc vì làm việc quá sức sẽ phải tự tay xúc hất lúa trên máy gặt xuống, rồi lại bốc lên xe, sẽ phải tự tay cầm cái đinh ba xóc những bó lúa nặng như cùm lên để cảm thấy phía dưới bụng

như có cái gì bực ra, rồi mặt sẽ co rúm người, sẽ băng huyết dưới những mảnh giẻ rách che thân.

Bà mẹ của Aleksey Betnar giở lại gói quần áo lót cũ của thằng con, âm thầm nhỏ những giọt nước mắt hiếm hoi cay đắng, cố được ngửi thấy chút hơi thừa của con, nhưng chỉ có tấm áo lót cuối cùng mà Miska Kosevoi mang về hộ còn giữ được trong những nếp vải mùi mồ hôi của Aleksey. Bà già áp mặt vào tấm áo, lão đạo rên rỉ kể khổ, nước mắt của bà làm loang lổ cái áo sơ-mi nhà binh bản thủ bằng vải bông.

Các gia đình Manykov, Afonka Oderov, Eplanchi Kalinin, Likhovidov, Ermakov và nhiều gia đình Cô-dắc khác đã mất người trụ cột.

Riêng Stepan Astakhov là chẳng có ai khóc, vì còn ai mà khóc nữa? Căn nhà, cửa sổ, cửa ra vào đóng đinh kín mít, trống huếch trống hoác, đã gần đổ dụi, ngay mùa hè nom cũng âm u. Acxinhia vẫn ở bên Yagonoie, bà con trong thôn vẫn ít nghe nói đến nàng như xưa, còn nàng thì cũng chẳng nhòm ngó gì đến xóm làng, vì có lẽ còn gì mà lưu luyến nữa.

Bọn Cô-dắc các trấn miền trên của Quân khu Donesky kết thành những đám đồng hương ùn ùn kéo nhau về nhà. Đến tháng chạp thì binh sĩ ngoài mặt trận thuộc các thôn của trấn Vosenskaia đã về gần đủ.

Suốt đêm, suốt ngày có những đoàn người ngựa từ mười đến bốn mươi người nghèo qua thôn Tatarsky, tiến sang tả ngạn sông Đông.

- Các thầy quyền người đâu ta? - Vài cụ già ra cổng hỏi.

Có những tiếng trả lời:

- Vùng sông Chernaia.

- Dimovna.
- Dubrovka.
- Resetovsky.
- Dân Dundarov đây.
- Dân Gorokhov đây.
- Dân Alimov đây.
- Đánh đấm đủ rồi hay sao? - Có cụ hỏi châm chọc.

Những tên lính đứng đẵn, tính tình hoà nhã chỉ mỉm cười:

- Thôi đủ rồi, các bố già ạ! Chán ngấy những chuyện đánh đấm rồi Chúng tôi chịu tội chịu nợ xong rồi, bây giờ về nhà đây.

Còn những gã bạt mạng nhất, hung hãn nhất thì vặc rầm lên một trận rồi bảo:

- Lão già này, lão thử ra ngoài ấy mà xem, rồi có cúp đuôi chuồn thẳng không!
- Làm gì mà như hỏi cung thế? Can chi đến lão hử?
- Sao ở đây nhiều cái hạng như lão thế này, lắm mồm thế?

Đến cuối mùa đông, những mầm mống của nội chiến đã bắt đầu chồi lên ở Novocherkask, nhưng ở vùng thượng lưu sông Đông, các thôn các trấn vẫn chết lặng như bãi tha ma. Chỉ trong các gia đình là có những chuyện xích mích ngấm ngấm, đôi khi cũng nổ ra cho bên ngoài biết: kẻ già cả không ăn ý với bọn vừa ở mặt trận trở về.

Về chuyện chiến sự đang sôi sục ở gần thủ phủ tỉnh Quân khu sông Đông, người ta mới chỉ nghe phong thanh. Người ta mơ hồ đoán mò về các trào lưu chính trị vừa xuất hiện, người ta nghe ngóng, chờ đợi những việc xảy ra.

Cho tới tháng giêng, thôn Tatarsky vẫn còn được sống bình an vô sự. Sau khi ở mặt trận trở về, bọn Cô-dắc nghỉ ngơi có vợ kè kè bên cạnh, ăn uống phè phỡn, nhưng họ biết đâu rằng tai ương hoạn nạn đang rình họ ngay ở ngưỡng cửa, mà lần này sẽ còn ghê gớm hơn nhiều so với những điều họ đã phải chịu đựng trong cuộc chiến tranh vừa qua.

Chương 91 - Phần 5

Tháng giêng năm 1917, Grigori Melekhov được đề bạt thiếu úy do những biểu hiện xuất sắc trong chiến đấu, và được cử làm trung đội trưởng ở trung đoàn hậu bị số 2.

Đến tháng chín, sau khi bị viêm phổi, chàng được nghỉ phép. Chàng về sống ở nhà một tháng rưỡi, rồi đến khi đã lại người, chàng qua Ủy ban quân y của quân khu kiểm tra và lại được cho về trung đoàn cũ. Sau cuộc chính biến tháng mười, Grigori được đề bạt làm đại đội trưởng. Thời kỳ này có thể ăn khớp với sự chuyển biến trong tâm tư của chàng. Chuyển biến này là hậu quả của những sự kiện nổ ra chung quanh, và một phần cũng do ảnh hưởng của việc đi lại với một sĩ quan cùng trung đoàn: viên trung úy Cô-dắc Efilm Itvarin Grigori đã làm quen với Itvarin ngay hôm mới hết phép trở về đơn vị. Sau những lần va chạm thường xuyên với hắn trong công tác cũng như ngoài công tác, dần dần Grigori đã chịu ảnh hưởng của hắn lúc nào không biết.

Efilm Itvarin là con một gia đình Cô-dắc khá giả ở trấn Gundrorovskaia. Hắn được đào tạo ở trường Yunke ở Novocherkask, tốt nghiệp xong được phái ra mặt trận, tới trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 10, công tác ở đấy chừng một năm, và như lời hắn nói, hắn đã nhận được một huân chương thánh Gioóc của sĩ quan trên ngực cùng với mười bốn mảnh lựu đạn khắp người, ở những chỗ tiện nói ra cũng như những chỗ không tiện nói ra và cuối cùng hắn rơi vào trung đoàn hậu bị số 2 để sống nốt cuộc đời nhà binh chẳng lâu dài lắm của hắn.

Itvarin là một con người có nhiều khả năng xuất sắc, rõ ràng hẳn có tài trình độ học vấn vượt xa nhiều mức bình thường mà bọn sĩ quan Cô-dắc thường có thể đạt tới. Itvarin là một phần tử nhiệt liệt chủ trương dành quyền tự trị cho dân Cô-dắc. Cách mạng tháng Hai đã làm hẳn bị chấn động và đem lại cho hẳn khả năng biểu hiện tài năng. Hẳn liên lạc với các giới Cô-dắc có xu hướng độc lập, vận động khéo léo cho thuyết Quân khu sông Đông hoàn toàn tự trị, lập lại cái chính thể đã sẵn có trên vùng sông Đông từ hồi dân Cô-dắc còn chưa bị chế độ chuyên chế nô dịch. Hẳn rất thuộc lịch sử, tính tình sôi nổi, nhưng đầu óc lại thông minh tỉnh táo. Hẳn vẽ lên bức tranh rất đẹp, đầy sức thuyết phục về cuộc sống tự do tương lai trên sông Đông yêu dấu, khi nào chính quyền thuộc về Cơ-rúc(1) nắm đầy đủ quyền hành, khi nào trong địa giới tỉnh này không còn một người Nga nào nữa, khi nào dân Cô-dắc đặt những đồn biên cảnh trên các biên giới quốc gia của mình, sẽ nói năng với Ukraina và Đại Nga một cách bình đẳng, không phải xun xoe quỵ lụy, và buôn bán trao đổi với họ. Itvarin đã làm mê mẩn đầu óc những tên Cô-dắc ngây thơ chất phác và cả bọn sĩ quan ít học. Ngay đến Grigori cũng chịu ảnh hưởng của hẳn. Đầu tiên giữa hai người còn nổ ra những cuộc tranh cãi sôi nổi, nhưng Grigori vốn là một anh chàng không có mấy chữ nghĩa, vì thế so với đối phương, chàng chỉ là một kẻ tay không tác sát và Itvarin đã dễ dàng đánh cho Grigori đại bại trong các trận khẩu chiến. Hai người thường tranh cãi với nhau trong một góc trại lính, và cảm tình của những người nghe bao giờ cũng ngả về phía Itvarin. Hẳn đã làm cho bọn Cô-dắc phải thán phục với những lý lẽ hẳn trình bày, hẳn phác ra bức toàn cảnh về cuộc sống độc lập tương lai, làm rung động những tình cảm thâm kín và sâu sắc nhất của phần lớn giới Cô-dắc có cửa ăn của để ở vùng hạ du.

- Không có nước Nga, chúng ta sẽ làm thế nào sống được, một khi ngoài lúa mì, chúng ta chẳng có gì khác? - Grigori hỏi.

Itvarin kiên nhẫn giải thích:

- Ý tôi không muốn nói một vùng sông Đông tự lập và tồn tại cô lập. Trên cơ sở liên bang, tức là trên cơ sở liên hợp, chúng ta sẽ chung sống với vùng Kuban, vùng Cherek và các thổ dân miền núi ở Kavkaz. Kavkaz giàu về các thứ khoáng sản, ở đây chúng ta có thể kiếm được mọi thứ.

- Thế còn than đá?

- Ngay dưới tay ta có vùng mỏ Done đấy.

- Nhưng vùng mỏ Done thuộc về nước Nga cơ mà?

- Vùng này thuộc về ai mà nằm trên lãnh thổ nào thì chuyện đó còn là một vấn đề phải tranh luận. Nhưng ngay trong trường hợp vùng mỏ Done bị cắt cho nước Nga, chúng ta cũng chẳng mất gì mấy. Liên bang của chúng ta sẽ không dựa trên cơ sở công nghiệp. Bản chất vùng chúng ta là một vùng nông nghiệp. Muốn có than để cung cấp cho nền công nghiệp nhỏ bé của chúng ta, chúng ta sẽ mua của nước Nga. Không riêng than, mà nhiều thứ khác nữa cũng sẽ phải mua của nước Nga: gỗ, những sản phẩm công nghiệp, kim khí. Vân vân... Để đổi lại, chúng ta sẽ cung cấp cho họ lúa mì thượng hảo hạng, dầu lửa.

- Nhưng chúng ta tách khỏi nước Nga thì có lợi gì?

- Lợi hẳn đi chứ? Trước hết sẽ thoát khỏi quyền giám hộ chính trị, sẽ khôi phục lại cái chế độ cũ đã bị các vua Nga thủ tiêu, chúng ta sẽ tổng cổ tất cả những tên ngụ cư ở ngoài đến. Khoảng mười năm nữa, chúng ta sẽ phát triển nền kinh tế của chúng ta, sẽ giàu ụ lên gấp mười lần bây giờ bằng cách nhập máy móc từ nước ngoài. Đất này là đất của chúng ta, đã được tưới bằng máu của tổ tiên chúng ta, đã được bón bằng xương cốt tổ tiên chúng ta, nhưng chúng ta lại bị nước Nga chinh phục và bốn trăm năm nay đã đi bảo vệ quyền lợi cho nước Nga mà

chẳng nghĩ gì đến mình. Chúng ta có những đường ra biển. Chúng ta sẽ có một quân đội hết sức hùng mạnh, hết sức có khả năng chiến đấu. Không nói gì đến Ukraina, ngay nước Nga cũng sẽ không dám động đến quyền độc lập của chúng ta.

Với thân hình tầm thước, cân đối, rộng vai, Itvarin là một gã Cô-dắc điển hình: bộ tóc xoăn, vàng vàng màu lúa kiều mạch chưa chín hẳn, nước da bánh mật, cái trán trắng xuôi xuôi, nắng chỉ làm rám hai bên má, in lại một đường hằn ở ngang hai hàng lông mày trắng phếch. Hắn nói bằng một giọng nam cao rất dễ thương, và trong khi nói, hắn có cái tật cứ giương gầy hàng lông mày bên trái và động đậy một cách rất đặc biệt cái mũi gầy sống không to lắm. Vì thế người ta có cảm tưởng như bao giờ hắn cũng đánh hơi một cái gì. Bước đi của hắn cương nghị, vẻ tự tin trong dáng người cũng như trong cặp mắt màu hạt dẻ nhìn rất thẳng thắn, làm hắn khác hẳn những tên sĩ quan khác trong trung đoàn. Các binh sĩ Cô-dắc rất kính trọng hắn, có lẽ còn kính trọng hắn hơn cả viên trung đoàn trưởng.

Itvarin chuyện trò với Grigori ngày nọ qua ngày kia và dần dần Grigori cảm thấy rằng chỗ dựa chân của mình gần đây còn chắc chắn thế mà nay lại lung lay rồi. Cảm giác của chàng hồi nầy đại khái cũng giống như hồi ở Moskva, qua những cuộc tiếp xúc với Garangia ở bệnh viện mắt.

Cuộc chính biến tháng Mười nổ ra không được bao lâu thì giữa Grigori và Itvarin đã có cuộc chuyện trò dưới đây.

Grigori đang bị những mối mâu thuẫn trong lòng làm tình làm tội bèn hỏi dò một cách thận trọng về người Bolsevich:

- Anh Efilm Itvarin nầy, anh thử bảo theo anh thì bọn Bolsevich, cách suy nghĩ của họ đúng hay sai?

Itvarin cười khà khà, giương gầy hắn một bên lông mày, cái mũi

nhân lại rất buồn cười:

- Cách suy nghĩ của chúng nó ấy à? Khà-khà... Anh bạn thân mến của tôi ạ, anh cứ như một thằng bé mới lọt lòng mẹ ấy... Bọn bolsevich, chúng nó có cương lĩnh chính trị, các mục đích và ước mong của chúng nó. Bọn Bolsevich đúng theo quan điểm của chúng nó, còn chúng ta thì đúng theo quan điểm của chúng ta. Thế anh có biết đảng của bọn Bolsevich có cái tên cứng com là gì không? Không biết à? Sao lại không biết nhỉ? Là Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga? Anh hiểu chưa? Công nhân! Bây giờ thì chúng nó ve vãn cả nông dân lẫn người Cô-dắc, nhưng cơ sở của chúng nó vẫn là giai cấp công nhân. Chúng nó đem lại cho giai cấp này sự giải phóng, còn nông dân thì chúng nó đem lại cho họ một sự nô dịch mới, mà lần này có lẽ còn tệ hại hơn trước kia là khác. Trên đời này thường không phải tất cả mọi người đều được sống như nhau. Nếu bọn Bolsevich chiếm phần thắng thì công nhân sẽ sung sướng còn các thành phần khác phải chịu khổ. Nếu chế độ quân chủ được phục hồi thì bọn địa chủ cùng một số người khác sẽ sung sướng, ngoài ra đều phải chịu khổ. Cả bọn Bolsevich lẫn chế độ quân chủ, chúng ta đều không cần. Chúng ta chỉ cần cái gì của chúng ta, và trước hết là sự giải thoát khỏi mọi quyền giám hộ, dù là của Kornilov, Kerensky hay Lenin. Không có các vị ấy, chúng ta vẫn sống được như thường trên đồng ruộng của chúng ta. Lạy Chúa tôi, xin người hãy giải thoát chúng con khỏi những người bạn, còn với các kẻ thù thì chúng con sẽ có thể tự tay đối phó.

- Nhưng phần lớn anh em Cô-dắc đều ngả theo bọn Bolsevich... anh có biết thế không?

- Griska, anh bạn thân mến ạ, anh phải nhớ lấy điều này, một điều căn bản đấy: trong tình thế trước mắt, Cô-dắc, nông dân và Bolsevich đều đi cùng một đường. Anh có biết vì sao không?

- Vậy thì vì sao?

- Vì rằng... - Itvarin vắn vẹo cái mũi, nấn cho tròn lại rồi phá lên cười - Vì rằng bọn Bolsevich chủ trương hoà bình, hoà bình ngay lập tức, còn dân Cô-dắc thì đang bị chiến tranh ngổi chồm chồm lên chỗ này nầy.

Hắn tự tay phát đánh đét vào cái gáy rám nắng to dần dần, hạ bằng bên lông mày từ nầy giương cao như ngạc nhiên, rồi quất lên:

- Vì thế dân Cô-dắc mới nặc mùi Bolsevich, mới dóng bước theo Bolsevich như thế. Hễ chiến tranh kết thúc, hễ bọn Bolsevich vươn tay đòi chiếm đất đai của dân Cô-dắc là con đường của dân Cô-dắc và của bọn Bolsevich sẽ tách ra hai ngã? Chuyện đó hoàn toàn có cơ sở và không thể tránh khỏi trong quá trình lịch sử. Giữa nếp sống Cô-dắc hiện nay và chủ nghĩa xã hội tức là kết quả của cách mạng Bolsevich có một cái hố không thể nào vượt qua...

- Tôi thú thật là... Grigori lầu bầu, giọng âm thầm, - chẳng hiểu gì cả... Trong vấn đề này tôi tìm hiểu khó khăn quá... Cứ dò dẫm như trong con bão tuyết giữa đồng cỏ...

- Anh sẽ không lẫn tránh được vấn đề ấy đâu? Cuộc sống sẽ bắt anh phải tìm hiểu cho ra, và không những chỉ bắt buộc mà còn cưỡng bức anh, xô anh sang một phía nào đó.

Câu chuyện trên đây, hai người đã nói với nhau vào một ngày cuối tháng Mười. Nhưng đến tháng Mười một, Grigori đã ngẫu nhiên được gặp một người Cô-dắc khác, người này sẽ đóng một vai trò không nhỏ trong lịch sử cuộc cách mạng ở vùng sông Đông.

Grigori đã được gặp Fedor Pochenkov và sau một thời gian dao động ngần ngừ, cái chân lý trước kia lại chiếm phần thắng trong tâm hồn chàng.

Hôm ấy mưa lất phất từ giữa trưa. Lúc sắp hoàng hôn, trời quang dần. Grigori quyết định sang thăm nhà Drodov, một người cùng trấn, làm chuẩn úy ở trung đoàn 28. Mười lăm phút sau chàng đã chui ửng lên tám thăm đặt ở hành lang, gõ cửa phòng Drodov.

Trong phòng đầy những quả vả héo gầy, đồ đạc đều cũ kỹ. Ngoài chủ nhân còn có một người Cô-dắc khoẻ mạnh người chắc nịch, đeo lon quần pháo binh ngự lâm ngồi quay lưng ra cửa sổ, trên chiếc giường gập của sĩ quan. Người ấy gù gù cái lưng, dạng rộng hai chân trong cái quần đi ngựa ống rộng bằng dạ đen, hai bàn tay đầy lông đỏ to như hai cái bàn và đặt trên hai đầu gối vừa tròn vừa to. Chiếc áo quân phục bó chặt lấy cái lưng cánh phản, nhãn nhúm ở hai bên nách có vẻ như sắp bực ra đến nơi trên bộ ngực nở nang, căng tròn.

Nghe tiếng cánh cửa cọt kẹt, người ấy quay cái cổ ngắn chùn chùn đầy sức sống, lãnh đạm nhìn qua Grigori rồi lại chôn sâu cái ánh lạnh như tiền của cặp đồng tử trong hai kẽ mắt ti hí giữa những mí mắt húp híp.

- Các cậu làm quen với nhau đi. Đây là Griska, gần như láng giềng của mình, còn đây là Pochenkov, ở Ust-Khopeskaia.

Grigori và Pochenkov lặng lẽ bắt tay nhau. Grigori vừa ngồi xuống, vừa mỉm cười nói với chủ nhà.

- Mình làm bán cả sàn nhà, cậu không la mình chứ?

- Đừng lo, đừng lo. Bà chủ nhà sẽ lau... Uống trà nhé?

Chủ nhà là một người nhỏ bé, luôn luôn động chân động tay như con chạch. Anh ta gõ những móng tay ám khói thuốc lá vàng khè lên chiếc samova, than phiền:

- Phải uống trà nguội đây.
- Mình không uống đâu? Cậu đừng bận tâm.

Grigori mời Pochenkov hút thuốc lá. Pochenkov đưa mấy ngón tay chuối mẩn đỏ tía ra cố lấy một trong những điếu thuốc lá trắng muốt xếp thành hàng rất chặt nhưng mãi không lấy được. Anh ta ngượng ngùng đỏ mặt, nói giọng bực bội:

- Chà điếu thuốc chết tiệt! Chẳng làm thế nào lôi cổ mày lên được.

Nhưng cuối cùng Pochenkov cũng đẩy được một điếu lên nắp hộp thuốc, rồi tươi cười nheo mắt ngược nhìn Grigori, hai con mắt cười nom càng ti hí hơn. Grigori cảm thấy thích cái vẻ xuề xoà thoải mái của Pochenkov bèn hỏi:

- Ngài ở thôn nào thế?
- Tôi vốn chôn rau cắt rốn ở thôn Krutovsky - Pochenkov vui vẻ trả lời - Tôi đã ở đấy cho đến khi khôn lớn, nhưng thời gian gần đây tôi sống ở thôn Ust-Kalinovsky. Ngài có biết thôn Krutovsky không, chắc hẳn cũng có nghe nói chứ? Đại khái nằm sát bên cạnh trấn Elanskaia đấy. Thế anh có biết thôn Plesakovsky không? Phải, đi qua thôn này là sang ngay thôn Madveev đấy, còn ngang với nó đã là thôn Chiukonosky của trấn chúng tôi, và nếu đi quá nửa thì tới hai thôn của chúng tôi: Thượng và Hạ Krutovsky.

Suốt cuộc nói chuyện Pochenkov cứ gọi Grigori khi là "anh", khi là "ngài", giọng rất tự nhiên, và thậm chí, lúc đã quen hơn, có lần anh còn đặt bàn tay nặng chịch lên vai Grigori. Pochenkov có khuôn mặt rất to, hơi rỗ hoa, cạo nhẵn nhụi; hàng ria bóng nhẫy được xoắn lên rất cẩn thận, làn tóc ướt ướt chải mượt ra đến sát hai vành tai nhỏ nhỏ thì bông lên, món tóc mai bên trái hơi xoắn. Khuôn mặt ấy có lẽ cũng gây ấn tượng dễ chịu nếu

không có cái mũi gồ rất to và cặp mắt. Thoạt nhìn thì hai con mắt Pochenkov cũng chẳng có gì đặc biệt, nhưng sau khi nhìn kỹ, Grigori hầu như cảm thấy một sức nặng như chì trong đó. Nhỏ như hai viên đạn ghém, hai con mắt ấy long lanh trong hai kẽ mắt hẹp như hai lỗ châu mai, áp đảo những con mắt nó bắt gặp và cứ nặng nề dán mãi vào một điểm.

Grigori tò mò ngắm Pochenkov, nhận thấy anh ta có một nét đặc biệt là hầu như không nháy mắt bao giờ. Trong khi nói chuyện, hai con mắt không vui của Pochenkov cứ dờn ép đối phương, đồng thời chuyển từ vật này sang vật khác, nhưng hai hàng mi cháy nắng ngắn cũn lúc nào cũng hạ xuống và không động đậy. Thỉnh thoảng Pochenkov lại hạ hai mí mắt mọng mọng rồi lại bất thần ngược lên, và hai con mắt nom như hai viên đạn ghém lại quét lên mọi vật chung quanh.

- Thú vị thật, hai người anh em ạ - Grigori bắt đầu nói với chủ nhà và Pochenkov - chiến tranh chấm dứt, chúng ta sẽ sống theo cách khác. Rada(2) cầm quyền ở Ukraina, còn ở vùng chúng ta thì có Cơ-rúc quân khu.

- Ataman Kaledin, - Pochenkov khẽ chữa lại.

- Đảng nào cũng thế thôi. Có gì khác đâu?

- Kể ra cũng chẳng có gì khác, - Pochenkov đồng ý.

- Bây giờ thì chúng ta rập đầu làm cái lễ vĩnh biệt nước mẹ Nga.

Grigori tiếp tục nhắc lại các luận điệu của Itvarin, cố dò xem Drodov và anh quản đại đội pháo ngự lâm này có thái độ như thế nào đối với những chuyện đó.

- Chính quyền của chúng mình, trật tự của chúng mình. Tổng cổ hết bọn khô-khon(3) ra khỏi các vùng đất Cô-dắc, chúng ta sẽ vạch rõ biên giới và đừng có kẻ nào bén mảng tới? Chúng ta sẽ

sống như tổ tiên chúng ta trước kia đã sống. Tôi thấy cách mạng đang giúp chúng ta một tay, cậu thấy thế nào, Drodov?

Chủ nhà ngọ nguậy vài cái rất nhanh, mỉm cười:

- Tất nhiên, rồi sẽ tốt đẹp hơn thôi? Bọn mu-gích đã làm chúng ta mất hết sức lực. Vì chúng nó, chúng ta không thể sống được nữa. Cái kiểu quý quái gì mà tất cả những thằng ataman nhiệm mệnh(4) đều là những thằng cha căng chú kiết nào đó người Đức: hết Phôn Taoke lại Phôn Grapbe cùng những đứa đại loại như thế cả! Có bao nhiêu ruộng đất đều đem cắt hết cho những thằng sĩ quan cao cấp ấy. Bây giờ chỉ mong thờ được một chút.

- Thế nước Nga sẽ chịu để như vậy hay sao? - Pochenkov khẽ hỏi nhưng không rõ anh ta nói với ai.

- Có lẽ cũng đến phải chịu thôi, - Grigori nói chắc.

- Và rồi cũng sẽ chẳng có gì đổi khác... Vẫn cùng một thứ súp bắp cải, chỉ có phần loãng hơn một chút.

- Sao lại như thế được?

- Nhưng đúng là như thế đấy - Pochenkov đảo nhanh hai con mắt xuyên thấu như đạn ghém rồi nặng nề nhìn thẳng vào Grigori. - Bọn ataman sẽ lại làm nhục nhân dân, làm nhục người lao động như xưa. Anh sẽ lại phải đứng nghiêm cứng người trước mặt mọi hạng quan lớn quan bé, và chúng nó sẽ lại quát vào mặt anh. Cũng vẫn như thế thôi... Cả một cuộc sống tuyệt đẹp... Đeo lấy tảng đá vào cổ rồi đứng trên bờ sông mà nhào đầu xuống còn hơn?

Grigori đứng dậy. Chàng bước những bước dài trong căn phòng chật hẹp, vài lần chạm cả vào hai đầu gối dạng rộng của Pochenkov.

Cuối cùng chàng đứng lại trước mặt anh ta và hỏi:

- Vậy thì làm thế nào bây giờ?

- Làm đến cùng thôi.

- Đến chỗ tận cùng nào?

- Đã bắt đầu cày thì phải đi cho hết luống. Một khi đã lật đổ vua Nga và bè lũ phản cách mạng rồi thì phải cố hết sức trao chính quyền cho nhân dân. Còn chuyện anh vừa nói thì chỉ là những điều hoang đường, chỉ là trò dốt trẻ. Xưa kia bọn vua Nga đã bóp nghẹt chúng ta, bây giờ không còn vua Nga nữa thì lại có những kẻ áp bức, mà còn tồi tệ hơn nữa là khác.

- Thế ý anh là phải như thế nào, Pochenkov?

Hai con mắt đạn ghém nặng như khóc ngược lên lại nhìn quanh nhìn quẩn trong căn phòng chật hẹp, cố kiếm một chỗ thoáng.

- Chính quyền nhân dân... chính quyền được bầu ra. Hễ lọt vào tay bọn tướng tá là lại có chiến tranh, mà chúng ta thì chẳng cần đến chiến tranh làm gì. Làm thế nào cho khắp mọi nơi trên thế giới đều thiết lập được những chính quyền như thế, để nhân dân khỏi bị áp bức bóc lột, khỏi bị xua đi đánh nhau? Nếu không thì sẽ thế nào? Cái quần đã bục đũng rồi thì lộn mặt trái, nó vẫn cứ là cái quần bục đũng. - Pochenkov vỗ đánh bộp hai bàn tay xuống đầu gối, hé hai hàm răng chuột sát sin sít, mỉm cười chua chát. - Đối với thời cổ xưa, chúng ta liệu mà "kính nhi viễn chi", nếu không sẽ bị lôi cổ vào cái tròng còn tệ hại hơn cả thời vua Nga cho mà xem.

- Thế ai sẽ cai trị chúng ta?

- Chúng ta cai trị chúng ta - Pochenkov sôi nổi. - Chúng ta sẽ dành lấy chính quyền vào tay mình, phải như thế mới được. Chỉ

cần cái dây đai thắt vào chúng ta được nói ra một chút, còn chuyện tổng cổ bọn Kaledin thì chúng ta có thể làm được!

Grigori đứng lại trước khung cửa sổ lấm tẩm những giọt nước như đổ mồ hôi. Chàng nhìn ra phố, xem một đám trẻ nhỏ đang chơi một trò gì rắc rối lắm, rồi lại nhìn cái mái ướt đẫm của mấy ngôi nhà trước mặt và những cành màu xám nhạt của vài cây dương đen trong vườn hoa. Tai chàng không còn nghe thấy Drodov và Pochenkov tranh cãi với nhau những gì nữa. Chàng đang đau khổ cố gỡ cả một mớ những ý nghĩ rối như bông, để nghĩ cho ra một điều gì đó, để quyết định sẽ làm như thế nào.

Chàng đứng như thế chừng mười phút và lặng lẽ vẽ lên khung kính hai chữ đầu tên mình và tên bố lồng vào nhau. Bên ngoài cửa sổ, trên mái một căn nhà thấp lè tè, vàng mặt trời héo hon của ngày sắp sang đông đang âm ỉ tắt dần trong giờ phút hoàng hôn, nom như bị đặt đứng trên đường sống mái hoen rỉ với màu đỏ rực ướt át, và có cảm tưởng như nó sắp sửa mất thăng bằng và lăn lóc cóc xuống bên này hoặc bên kia mái nhà. Trong công viên thành phố, lá cây bị mưa đập rụng loạt soạt, và những làn gió mỗi lúc một hung dữ ập tới từ Ukraina từ Lugansk cứ lồng lộn hoành hành trong trấn.

Chú thích:

(1) Hình thức chính quyền cũ của vùng sông Đông, do dân Cô-dắc tự bầu ra, nhưng chỉ đại diện cho quyền lợi của các tầng lớp địa chủ quý tộc, phú nông và tư sản (ND).

(2) Cơ quan cầm quyền của các phần tử tư sản phản Cách mạng, dân tộc chủ nghĩa ở Ukraina, thành lập ngày 2 (tức 15-lich mới) tháng ba năm 1917, đến cuối tháng giêng năm 1918 bị công nhân và nông dân khởi nghĩa tổng cổ đi, nhưng sau lại quay trở về dựa vào các lực lượng vũ trang nước ngoài chiếm

lĩnh Ukraina, cuối cùng, đến 9-4-1918 lại bị chính bọn phản cách mạng thủ tiêu, vì chúng cần có một chính quyền mạnh hơn.

(3) Tên người Cô-dắc dùng để gọi một cách khinh miệt những người Ukraina đến ở vùng sông Đông (ND)

(4) Tức là các ataman được chỉ định đứng đầu từng quân khu Cô-dắc. Ataman của tất cả các quân khu là đồng cung thái tử (ND)

Chương 92 - Phần 5

Novocherkask đã trở thành trung tâm thu hút tất cả những kẻ chạy trốn trước cuộc cách mạng Bolsevich. Các viên tướng to đầu trước kia nắm quyền sinh sát trong quân đội Nga vừa tan vỡ đã chũn đến vùng hạ lưu, hòng có được sự ủng hộ của những tên phản động vùng sông Đông và âm mưu dựa vào căn cứ đầu cầu này để triển khai và tiến hành trận tấn công vào nước Nga Xô viết.

Ngày mồng hai tháng Mười một, tướng Alekseev đến Novocherkask, cùng đi có viên thượng úy kỵ binh Sapron. Sau khi thảo luận với Kaledin, lão bắt tay vào tổ chức những đội quân tình nguyện. Cốt cán của Tập đoàn quân tình nguyện tương lai gồm những tên sĩ quan, học sinh sĩ quan, những nữ đội viên tiểu đoàn cảm tử, những sinh viên, học sinh chạy từ phương bắc về, những phần tử phản bội giai cấp trong các đơn vị bộ binh, những tên Cô-dắc phản cách mạng hoạt động hung hăng nhất và những kẻ đơn giản chỉ tìm cơ hội mạo hiểm và lương bổng cao, trong đó có cả những tên trước kia đã theo Kerensky.

Đến những ngày cuối tháng Mười một thì các tướng Denikin(1), Lucomsky, Markov, Erdeli lục tục mò đến. Hồi này hàng ngũ của Alekseev đã có hơn ngàn tay súng.

Ngày mồng sáu tháng Mười một, Kornilov xuất hiện ở Novocherkask. Trong khi đi đường, hắn đã rời bỏ đoàn hộ tống toàn lính Turkestan, rồi cải trang lần tới địa giới vùng sông Đông.

Trong thời gian đó, Kaledin đã kịp điều về vùng sông Đông gần như tất cả các trung đoàn Cô-dắc trước kia ở hai mặt trận Rumani và Áo-Đức, đem bố trí dọc theo tuyến đường xe lửa lớn Novocherkask - Cherkovo - Rostov - Chikhoreskaia. Nhưng binh sĩ Cô-dắc mệt mỏi sau ba năm chiến tranh đã từ mặt trận trở về với cả một tinh thần cách mạng, vì thế họ không tỏ ra thích thú với chuyện đánh nhau với quân Bolsevich. Trong thành phần các trung đoàn hầu như chỉ còn lại một phần ba số lính kỵ binh bình thường. Các trung đoàn còn giữ được nhiều thực lực nhất: 27, 44 và hậu bị số 2 đóng ở trấn Kamenskaia. Trung đoàn ngự lâm Atamansky và trung đoàn ngự lâm Cô-dắc cũng kịp thời điều từ Petrograd về đây. Các trung đoàn 58, 52, 43, 28, 12, 29, 35, 10, 39, 23, 8, 14 và các đại đội pháo 6, 32, 28, 12 và 13 bị điều từ mặt trận về được bố trí ở Cherkovo, Minlerovo, Likhaia, Glubokaia, Zverovo và cả trong khu mỏ. Các trung đoàn biên chế toàn dân Cô-dắc ở hai khu Khopesky và Ust-Medvedisky kéo đến các ga Filonovo, Uriupinskaia, Sibirkovo, đóng lại ở các nơi đó ít lâu rồi tan rã dần.

Gia đình làng xóm đang có sức hút không sao cưỡng lại được, và không có một sức mạnh nào có thể ngăn giữ bọn Cô-dắc trong cái đà tự nhiên lao về nhà của họ. Trong số các trung đoàn sông Đông chỉ có ba sư đoàn 1, 4 và 14 là Petrograd nhưng họ ở lại đấy cũng không lâu.

Kaledin đã toan biên chế lại một số đơn vị đặc biệt đáng tin cậy hoặc bố trí những đơn vị vững vàng nhất để cách ly các đơn vị đó.

Đến cuối tháng Mười một, khi lần đầu tiên lão thủ điều những đơn vị ở ngoài mặt trận về đến tấn công thành phố cách mạng Rostov, nhưng khi đến Arxaikaia, anh em Cô-dắc đã cưỡng lệnh không tấn công rồi quay trở về.

Công việc tổ chức được triển khai rộng rãi nhằm vá vúi các chi đội "giẻ rách" đã đem lại kết quả: ngày 27 tháng Mười một, Kaledin đã có thể mượn thêm lực lượng của Alekseev, mở những cuộc chiến đấu với những chi đội tình nguyện vững vàng. Trước đó lão đã thu thập được vài tiểu đoàn.

Ngày mồng hai tháng Chạp, Rostov bị những đơn vị tình nguyện đánh chiếm. Từ khi Kornilov tới đây, trung tâm tổ chức của tập đoàn tình nguyện đã được chuyển đến thành phố này. Kaledin còn lại một mình. Lão tung các đơn vị Cô-dắc ra đóng dọc theo các địa giới quân khu, cho tiến về phía Sarysin(2) và địa giới của tỉnh Saratov, nhưng để giải quyết các nhiệm vụ bức thiết đòi hỏi phải đánh nhanh thắng nhanh, lão chỉ dùng những chi đội du kích gồm toàn sĩ quan. Chính quyền quân khu mỗi ngày một lung lay, rệu rã, chỉ còn có thể dựa vào các chi đội này.

Để trấn áp thợ mỏ vùng Donesk, những chi đội vừa chiêu mộ xong đã bị điều tới. Viên đại úy Cô-dắc Chernechev hoạt động trong khu vực Makeev, ở đây cũng có những phân đội của trong đoàn Cô-dắc chính qui 58. Ở Novocherkask cũng vội vã tổ chức các chi đội của Semiletov, Grekov, cùng đủ loại du kích. Về phía bắc, trong khu Khopesky những tên sĩ quan và du kích được ghép lại thành cái gọi là "chi đội Stenka Radin". Nhưng các đạo quân Xích vệ đã kéo tới gần quân khu từ ba phía. Ở Kharkov, Voronez đã tập kết dần những lực lượng sắp sửa ra đòn. Mây đã kéo tới đầy trời sông Đông, mỗi lúc một dày, mỗi lúc một đen. Gió đã đưa từ Ukraina tới tiếng pháo binh gầm trong các trận chiến đấu đầu tiên.

Chú thích:

(1) (1872-1957) Tướng cũ của vua Nga, 1917 được Kerensky chỉ định làm tổng tư lệnh Mặt trận Tây Nam, sau Cách mạng tháng Mười, chạy đi Kavkaz, theo lệnh Alekseev và Kornilov tập

hợp lực lượng chống lại người Bolsevich. Sau khi Kornilov và Alekseev chết, làm tổng tư lệnh tối cao tổ chức "Tập đoàn quân tình nguyện" có sự giúp đỡ tích cực của đế quốc Anh. Năm 1919 chiếm Kiev, Kharkov, uy hiếp Moskva, nhưng 1920 bị thua to, phải bỏ chạy sang sống ở Pháp (ND)

(2) Sau đổi tên là Stalingrad và nay là Volgograd (ND)

Chương 93 - Phần 5

Vài đám mây phớt vàng ươm những bộ ngực rất to, lạng lẽ trôi bập bênh như những con thuyền trên bầu trời thành phố Novochoerkask. Trong khoảng trời xanh cao tít bên trên các đám mây đó, ngay bên trên cái mái tròn sáng chói của toà nhà thờ lớn, có đám mây quyển trắng muốt loăn xoăn như lông cừ non treo lơ lửng không động đậy. Cái đuôi dài lê thê của đám mây lượn lơ xuống thấp dần và sáng lên hồng hồng bạc bạc ở một chỗ nào đó phía trên trần Krivianskaia.

Mặt trời mọc cũng chẳng chói lọi gì lắm, nhưng cửa sổ trên toà lâu đài của lão ataman phản chiếu ánh sáng lại sáng rất gắt. Các mặt dốc trên mái tôn các ngôi nhà sáng loá lên. Trận mưa hôm qua còn lưu vẻ ẩm ướt trên bức tượng đồng thau tạc hình Ermark dăng về phương Bắc chiếc mũ miện Sibiri.

Một trung đội lính Cô-dắc đi chân không đang leo cái dốc Kresensky. Ánh nắng đùa rỡ trên các lưới lê lấp trên súng trường.

Tiếng chân bước rành rọt nhưng chỉ đủ nghe thấy của toán lính Cô-dắc hầu như không ảnh hưởng gì tới cảnh tịch mịch nhay cảm của buổi sáng, trong đó năm thì mười hoạ mới có tiếng bước chân của một người đi bộ hay tiếng lọc xọc của một chiếc xe ngựa chở thuê.

Sáng hôm ấy, Ilia Buntruc đi chuyến xe lửa Moskva về tới Novochoerkask. Anh bước trên toa xe xuống sau tất cả mọi người rồi vừa đi vừa xốc lại tà chiếc áo bành tô "đờ-mi-se-zon"

(hết mode) đã tàng tàng, và cứ cảm thấy mình mất tự tin, và ngỡ ngàng thế nào ấy trong bộ quần áo thường dân này.

Một tên sen đầm và hai cô gái rất trẻ đi đi lại lại trên sân ga. Hai cô ả không hiểu có chuyện gì mà cười như nắc nẻ. Buntruc đi vào thành phố, chiếc vali rẻ tiền đã sờn rách khá nhiều kẹp dưới nách.

Suốt chặng đường về một dãy phố ngoại ô, gần như không thấy một bóng người nào. Buntruc đi chéo ngang thành phố, nửa giờ sau anh dừng chân trước một căn nhà nhỏ gần đổ nát. Lâu lắm không được sửa chữa, căn nhà nhỏ xíu trông thật thảm hại. Thời gian đã đặt bàn tay thô bạo của nó lên căn nhà, và dưới sức nặng của bàn tay ấy, mái nhà đã sứt, các bức tường xiên xẹo, các cửa chớp lung lay xộc xệch, còn cánh cửa sổ thì nghiêng ngả tê liệt. Buntruc mở cửa hàng rào, bồi hồi đưa mắt nhìn chung quanh căn nhà và cái sân chó nằm thoi đuôi, rồi vội vã bước lên thêm.

Gần như một nửa khoảng hành lang chật hẹp đã bị chặn bởi một chiếc rương to lù lù đựng nháo nhào đủ các thứ đồ nát hỏng. Buntruc đi mò trong bóng tối, va đầu gối vào một góc cái rương, nhưng không cảm thấy đau. Anh giật mạnh cánh cửa. Trong căn phòng ngoài rất thấp chẳng thấy có ai. Anh bước vào căn phòng thứ hai cũng thấy vắng tanh, bèn đứng lại ở ngưỡng cửa. Cái mùi đặc biệt trong căn nhà, cái mùi quen thuộc một cách khủng khiếp đó làm Buntruc choáng váng. Buntruc đảo mắt nhìn qua một lượt đồ đạc trong phòng: một dãy những tượng thánh nặng nề bày ở góc đẹp nhất của căn phòng chính, cái giường, cái bàn nhỏ, cái gương cũ quá đầy những vết hoen ố treo bên trên bàn, những bức ảnh, vài chiếc ghế dựa lung lay kiểu Viên, cái máy khâu, chiếc samova dùng quá lâu đã mất hết vẻ hào nhoáng đặt trên khoảng bếp lò xây nhô ra làm giường nằm. Tim Buntruc bất thần đập thình thịch, đau nhói, anh thở

khè khè như bị bóp cổ. Anh quay người lại, quăng chiếc vali xuống sàn, ngó vào bếp. Trong đó cái bếp lò sơn màu xanh lá cây to bè bè vẫn giữ vẻ hồ hởi đón khách như xưa. Một con mèo tam thể già nhìn ra từ sau tấm màn vải hoa xanh da trời. Hai con mắt thông minh gần như mắt người của nó đầy vẻ ngạc nhiên: có lẽ ít khi có khách đến thăm. Bát đĩa chưa rửa còn bề bộn trên bàn. Cạnh đấy, trên chiếc ghế đầu có một cuộn len với những chiếc kim đan nhấp nhoáng lờng vào bốn góc của cái ống bít tất đang đan dở.

Tám năm qua, ở đây chẳng có chút gì thay đổi, Buntruc có cảm tưởng như vừa mới rời khỏi nơi đây hôm qua. Anh chạy ra thêm. Từ trong cửa nhà kho ở cuối sân bước ra một bà cụ lưng gầy gập xuống vì những năm tháng đã sống cũng như vì những điều cụ đã phải chịu đựng "Mẹ... Chẳng nhẽ? Mẹ mình đây hay sao?". Buntruc chạy bổ tới, môi run run. Anh giật cái mũ dạ trên đầu xuống, vo tròn trong tay.

- Bác cần tìm ai đấy? Bác hỏi ai đấy? - Bà cụ không động đậy, đặt một bàn tay lên hai hàng lông mày bạc phếch, hỏi giọng lo lắng.

- Mẹ! Buntruc buột kêu lên, giọng âm thầm. - Sao thế, mẹ không nhận được con nữa à?

Trong lúc chấp chững chạy lại với cụ, vừa bước vừa vấp, Buntruc nhìn thấy mẹ nghe tiếng anh gọi lão đảo như bị đánh. Có lẽ cụ cũng muốn chạy tới, nhưng còn sức đâu mà chạy, vì thế cứ lập cập đi vài bước một như phải cố chống lại cơn gió ngược. Đến lúc cụ sắp quỵ xuống, Buntruc mới kịp ôm lấy cụ để hôn khuôn mặt nhỏ nhoi nhăn nhúm, hai con mắt mờ đi vì hoảng hốt và sung sướng phát điên lên được.

Cụ hấp háy con mắt một cách bất lực:

- Ilia! Thằng Ilia yêu quý của mẹ? Con trai yêu của mẹ! Mẹ đã không nhận ra con ngay... Lạy chúa tôi, mà ở đâu về thế này?

Bà cụ vừa thều thào, vừa cố duỗi thẳng người trên cặp chân suy nhược.

Hai mẹ con cùng đi vào trong nhà. Và mãi đến giờ, sau những phút bồi hồi xao xuyến, Buntruc mới lại cảm thấy khổ vì cái áo bành tô mặc của người khác; cái áo chật quá cứ bó lấy hai bên nách, làm mọi cử động đều vương vís. Anh cởi nó ra, khoan khoái cả người rồi ngồi xuống cạnh cái bàn...

- Mẹ thật không ngờ còn thấy mà y sống sót trở về! Bao nhiêu năm trời biệt. Con yêu con quý của mẹ? Mẹ nhận ra mà y thế nào được nữa, con đã lớn lên bao nhiêu, đã già đi như thế?

- Nào, thế mẹ sống như thế nào hả mẹ? - Buntruc mỉm cười hỏi.

Bà cụ vừa kể lể huyền thuyên vừa luống cuống bấn lên làm việc này việc nọ: hết thu dọn trên bàn ăn lại cho than vào samova, làm than lẫn với nước mắt bê bết cả trên mặt. Chốc chốc cụ lại đến bên Buntruc vuốt vuốt tay anh, hoặc đứng nép vào vai anh, người run bần bật. Cụ đun nước, tự tay gọi dầu cho con và lục trong cái rương to, lấy ra không biết từ xó nào những đồ lót cũ quá đã vàng khè. Cụ cho người khách quý ăn, rồi không rời mắt khỏi con trai, cụ ngồi mãi đến nửa đêm, hỏi hết chuyện này đến chuyện khác, thỉnh thoảng lại gật gật đầu đau khổ.

Buntruc nằm vào giường ngủ thì chuông đồng hồ nhà lảng giềng đánh hai giờ. Anh vừa nằm xuống là thiếp đi ngay, quên hết cả hoàn cảnh hiện tại: anh cứ tưởng như mình vẫn còn là thằng bé ngỗ nghịch như quý sứ, học sinh trường dạy nghề, vừa chạy chơi một trận thả cửa về đến nhà là lăn ra ngủ như chết và bà mẹ sắp sửa mở cửa bếp hỏi giọng nghiêm khắc: "Ilia, bài

ngày mai đã học thuộc chưa hử?" Buntruc đã thiếp đi như thế với một nụ cười sung sướng trên môi.

Từ lúc ấy cho đến khi trời hửng, bà mẹ mấy lần đến bên con, sửa lại chăn, gối, hôn vùng trán rộng có món tóc xoã chéo màu hạt dẻ nhạt, rồi lại rón rén lui ra ngoài.

Sáng đến ngày thứ ba thì Buntruc ra đi. Sáng hôm ấy có một đồng chí mặc áo ca-pôt binh sĩ, đội chiếc mũ cát-két mới tinh màu cứt ngựa, đến tìm anh và rì rầm nói với anh không biết những gì.

Buntruc bấn cả lên, vội vã xếp vali, ném một đôi áo lót mẹ vừa giặt lên trên rồi nhăn mặt như chịu tội, cố lồng chiếc áo bành tô vào.

Anh chào mẹ vài lời qua quýt, hứa đi một tháng sẽ về.

- Ilia, con đi đâu thế?

- Con đi Rostov mẹ ạ, đi Rostov. Con sẽ về ngay thôi... Mẹ, mẹ đừng buồn nhé! - Anh cố an ủi bà cụ.

Bà mẹ hấp tấp tháo trên cổ bà cây thánh giá nhỏ đeo tùy thân, hôn con trai, hôn cây thánh giá, rồi lồng cây thánh giá vào cổ Buntruc.

Cụ sửa lại cây thánh giá trên cổ áo Buntruc, những ngón tay run bần bật, lạnh như châm kim vào da anh.

- Con đeo lấy nhé, Ilia! Thánh giá của thánh Nicolai Mirlixixi đấy. Lạy đức thánh nhân từ cứu nạn, xin người cứu vớt bệnh vục nó, chở che bảo vệ nó... Con chỉ có một mình nó thôi... - Bà cụ lẩm bẩm, hai con mắt bùng bùng cứ nhìn chằm chằm vào cây thánh giá.

Rồi cụ ôm chầm lấy con trai. Cụ không ghìm giữ được tình cảm

của mình nữa, hai bên mép run run, chảy xệ xuống một cách cay đắng. Như nước mưa xuân, một giọt nước mắt ấm ấm rơi xuống bàn tay lông lá của Buntruc rồi lại giọt nữa. Buntruc gỡ hai bàn tay mẹ trên cổ mình rồi cau mày chạy vùng ra thêm.

Trong nhà ga Rostov, người chen chúc như nêm. Dưới sàn, mẩu thuốc lá và vỏ hướng dương ngập đến mắt cá. Trên quảng trường nhà ga, binh lính của đơn vị đóng quân trong thành phố ra bán quần áo nhà binh, thuốc lá, các đồ ăn cấp. Đám người tứ chiếng, đủ các dân tộc, từ từ di động, ồn ào như vỡ chợ. Cảnh tượng này rất bình thường đối với các thành phố ven biển miền Nam.

- Thuốc lá Axmolov đây, thuốc lá Axmolov bán lẻ đây! - Một thằng bé bán thuốc lá réo lên.

- Thưa ngài công dân, tôi chỉ xin rẻ thôi? - Một thằng cha người châu Á, dáng điệu khả nghi khế nói sát tai Buntruc,... giọng mỗi chài, và đưa mắt xuống cái gì phồng phồng dưới tà áo ca-pô của hắn.

- Hạt hướng dương rang đây, rang nóng ròn đây! Đây có hạt hướng dương bán đây! - Một đám đàn bà con gái rao đủ các giọng ngay ở cửa ga.

Năm sáu anh chàng thủy binh hắc hải mồm miệng bô bô, cười khà khà, đi len giữa đám người. Tất cả đều mặc đại lễ phục khuy vàng, dây đeo loằng ngoằng. Những cái ống quần rộng thùng thình lệt sệt trên bùn. Dân chúng khúm núm tránh ra nhường đường cho họ.

Buntruc từ từ đi xuyên qua đám người.

- Vàng ấy à? Không thể nào có chuyện ấy được? Vàng của anh

là vàng mạ samova... Cứ làm như thằng này không có mắt ấy! - Một tên lính hom hem thuộc đội điện quang(1) nói vẻ nhạo báng.

Gã bán hàng nổi giận vung cái dây vàng to đến mức không thể không làm người ta nghi ngờ, gầm lên trả lời:

- Mắt anh nhìn thế nào hử? Vàng chứ còn gì nữa? Vàng ròng rọc đấy. Nếu anh cần biết thì tôi bảo cho là tước được của thằng thẩm phán toà án hoà giải đấy... Còn anh thì chỉ là của vứt đi, cút mẹ anh đi cho được việc? Anh có muốn tôi thử cho xem không... Còn cái này cũng không muốn à?

- Hạm đội sẽ không bỏ đi đâu... cậu nói chuyện bậy bạ gì thế? - Có tiếng người nói ngay bên cạnh.

- Nhưng sao họ lại không bỏ đi?

- Trên các tờ báo ấy...

- Yêu tạ, mang lại đây!

- Chúng tôi đã bầu cho số năm(2). Chẳng còn cách nào khác, nếu không chỉ thiệt...

- Cháo ngô đây! Cháo ngô ngon tuyệt đây! Có ai gọi không nào?

- Tư lệnh đoàn tàu đã hứa rồi. Ông ta bảo rằng ngày mai tàu sẽ chuyển bánh.

Buntruc tìm được căn nhà của đảng uỷ, bèn leo cầu thang lên tới tầng hai. Một người công nhân Xích vệ ngang đường anh, khẩu súng trường Nhật có lấp lờ lê lẫm lẫm trong tay.

- Đồng chí tìm ai?

- Tôi cần gặp đồng chí Abramxon. Đồng chí ấy có ở đây không?

- Phòng thứ ba bên trái!

Một người có cái đầu đen như con bọ hung, thân hình nhỏ bé nhưng mũi lại rất to, đang phê bình mất mặn mất nhạt người nói chuyện với anh ta, một nhân viên đường sắt đã có tuổi. Anh ta luôn những ngón tay trái vào trong áo vét-tông, còn tay phải thì vung lên rất đều theo nhịp lời nói:

- Không thể nào như thế được! Mà như thế thì không còn là tổ chức? Với những cách tuyên truyền cổ động như thế, các đồng chí sẽ chỉ thu được những kết quả tai hại thôi!

Nhìn vẻ mặt gương ngùng và hối lỗi của người nhân viên đường sắt thì có thể đoán được rằng bác còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng anh chàng có cái đầu đen như con bọ hung kia đâu có để bác ta mở miệng. Xem ra anh ta đã điên tiết đến cực độ, nên cứ quát lên ầm ầm, không những không nghe mà còn tránh cả con mắt người nói chuyện với mình.

- Phải lập tức đình chỉ công tác Mitrenko? Chúng tôi không thể bình chân như vại, giương mắt nhìn những việc xảy ra ở chỗ các đồng chí được! Verkhosky sẽ phải trả lời trước toà án cách mạng?

- Hắn đã bị bắt chưa? Tống giam rồi à? Tôi sẽ kiên quyết đề nghị đem hắn ra xử bắn! - Anh ta nói nốt một cách gay gắt rồi quay nhìn Buntruc, mặt đỏ bừng bừng. Chưa hoàn toàn lấy lại được bình tĩnh, anh ta hỏi độp luôn:

- Đồng chí có việc gì hử?

- Đồng chí là Abramxon?

- Phải.

Buntruc đưa cho anh ta giấy chứng minh của mình cùng với bức thư của một trong những đồng chí cao cấp nhất ở Petrograd rồi ghé ngồi xuống cạnh đấy, trên bậu cửa sổ.

Abramxon chăm chú đọc bức thư, cau mày mỉm cười (anh chàng cảm thấy ngượng vì đã quát tháo gay gắt) rồi đề nghị:

- Đồng chí chờ một lát, chúng mình sẽ nói chuyện với nhau ngay.

Abramxon cho người nhân viên đường sắt mồ hôi đổ như tắm ra ngoài, và chính mình cũng đi ra rồi một phút sau dẫn vào một quân nhân cao lớn, mày râu nhẵn nhụi, dọc theo hàm dưới có vết sẹo xanh xanh của một nhát chém, phong độ có vẻ là một sĩ quan chuyên nghiệp.

- Đây là một đồng chí trong Ủy ban quân sự cách mạng của chúng tôi. Hai đồng chí làm quen với nhau đi. Còn đồng chí... đồng chí thứ lỗi cho, tôi quên mất đồng chí họ gì rồi.

- Buntruc.

- Đồng chí Buntruc... hình như đồng chí chuyên môn về súng máy thì phải?

- Vâng.

- Đúng là điều chúng tôi đang thiếu! - Người quân nhân mỉm cười. Nụ cười làm cho cả cái sẹo của anh ta hồng lên, từ dải tai xuống tới cằm.

- Trong một thời gian hết sức ngắn đồng chí có thể tổ chức cho chúng tôi một đội súng máy trong số các công nhân Xích vệ được không? - Abramxon hỏi.

- Tôi sẽ cố gắng. Nhưng công việc cũng đòi hỏi thời gian đấy.

- Được thế đồng chí cần bao nhiêu thời gian? Một tuần, hai, ba?
- Người quân nhân cúi xuống hỏi Buntruc và mỉm một nụ cười cởi mở, vẻ chờ đợi.

- Vài ngày thôi.

- Thế thì tuyệt.

Abramxon lau trán, nói bằng một giọng rõ ràng là bực dọc:

- Các đơn vị trong trại đã mất tinh thần đến cùng cực, chẳng có giá trị thực tế gì cả. Đồng chí Buntruc ạ, ở chỗ chúng tôi cũng như ở tất cả các nơi khác tôi cho rằng chỉ có thể tin tưởng vào công nhân được thôi. Thủy binh thì cũng được, còn bọn bộ binh... Vì thế, đồng chí có hiểu không, chúng tôi chỉ muốn có những tay súng máy của mình. - Abramxon khẽ giật giật đầu chòm râu xanh xanh, ân cần hỏi Buntruc. - Về mặt sinh hoạt vật chất thì tình hình của đồng chí như thế nào? Thôi được, chúng mình sẽ sắp xếp chuyện đó. Hôm nay đồng chí đã ăn sáng chưa? Phải, tất nhiên là chưa chứ gì?

"Chà, người anh em; không biết cậu đã phải chịu đói bao nhiêu lần để có thể nhìn thoáng một cái đã phân biệt được kẻ no với người đói, và không biết cậu đã phải nếm mùi bao nhiêu cực khổ, kinh hoàng trước khi trên đầu cậu có cái món tóc trắng như cước thế kia?" - Buntruc đã có những ý nghĩa cảm động, âu yếm như thế trong khi nhìn cái đầu đen như con bọ hung của Abramxon với đám trắng loá mắt của món tóc bạc phơ ở bên phải. Ngay trong khi đi theo người dẫn đường về chỗ ở của Abramxon, Buntruc vẫn còn nghĩ về anh ta:

"Thế mới là một con người, thế mới là một đảng viên Bolsevich. Khi cần thì kiên quyết cứng rắn như thế, song vẫn cứ giữ được cái nhân hậu, cái con người. Đối với một thằng phá hoại Verkhosky nào đó, cậu ấy có thể không nghĩ vợ nghĩ vãn, ký

luôn cái án tử hình, nhưng đồng thời vẫn biết bảo vệ đồng chí mình, chăm nom đồng chí mình".

Buntruc về tới nhà Abramxon ở cuối phố Taranrosky, đem theo cả một ấn tượng ám áp về cuộc gặp mặt với anh ta. Anh nghỉ ngơi một lát trong căn phòng nhỏ bé, đầy ộn những sách, ăn bữa trưa rồi đưa mảnh giấy giới thiệu của Abramxon cho bà chủ căn hộ và nằm lăn ra giường, thiếp đi thế nào cũng chẳng biết.

Chú thích:

(1) Đội điện quang là tên gọi những người lính điện tín (lời chú của bản tiếng Nga)

(2) "Số năm" chỉ danh sách những người Bolsevich ứng cử vào Quốc hội lập hiến (lời chú của bản tiếng Nga)

Chương 94 - Phần 5

Trong bốn ngày liền, Buntruc quần nhau từ sáng đến tối với số anh em công nhân do đảng uỷ phái đến chịu quyền chỉ huy của anh.

Tất cả có mười sáu người, những con người hết sức khác nhau về nghề nghiệp, lứa tuổi, thậm chí cả về dân tộc. Hai người là phu khuân vác: Vyludko dân Ukraina vùng Pontava và Mikhalidi người Hy Lạp quốc tịch Nga; Stepanov là thợ sắp chữ, tám anh em là công nhân luyện kim; Delenkov là thợ gương lò ở mỏ Paramonovsky; anh chàng lẻo khéo Georkian dân Armenia là thợ bánh mì; chàng thợ nguội chuyên môn Johan Rebinde là người Đức quốc tịch Nga; hai anh chàng nữa là công nhân xưởng sửa chữa đầu máy xe lửa. Tờ giấy giới thiệu thứ mười bảy thì do một phụ nữ đưa tới. Chị mặc chiếc áo bông của lính, chân đi đôi ủng to quá cỡ.

Lúc nhận trong tay chị chiếc phong bì dán kín đựng công văn, Buntruc còn chưa rõ chị đến với mục đích gì. Anh hỏi:

- Trên đường về đồng chí có tạt vào bộ tư lệnh không?

Chị phụ nữ mỉm cười, luống cuống đưa tay lên nhét lại món tóc rất dày tuột khỏi chiếc khăn bịt đầu rồi nói bằng một giọng rụt rè:

- Tôi được phái đến chỗ đồng chí... - Rồi chị cố nén cái cảm giác bối rối trong giây phút, ấp úng nói tiếp - Làm xạ thủ súng máy.

Mặt Buntruc đỏ dừ.

- Ở đằng ấy họ làm sao thế, mất trí cả rồi hay sao? Làm như trong tay tôi là một tiểu đoàn lính đàn bà không bằng! Đồng chí thứ lỗi cho, nhưng công việc này không hợp với đồng chí đâu: nặng nhọc lắm, cần phải có sức khoẻ của đàn ông... Mà thế này thì còn ra sao nữa? Không, tôi không nhận được đồng chí đâu?

Anh cau mày mở cái phong bì đựng công văn, đọc loáng qua tờ giấy giới thiệu ghi một cách khô khan rằng đồng chí Anna Pogutko là đảng viên, được phái đến chịu quyền chỉ huy của anh. Sau đó anh đọc đi đọc lại vài lần bức thư Abramxon viết kèm theo giấy giới thiệu.

"Đồng chí Buntruc thân mến,

Chúng tôi cử đến chỗ đồng chí một đồng chí tốt là Anna Pogutko. Đồng chí ấy đã khấn khoản vật nài, rất nhiệt tình, nên chúng tôi đành phải chịu thua. Chúng tôi cử Anna đến với hy vọng đồng chí sẽ làm cho Anna trở thành một xạ thủ súng máy có khả năng chiến đấu. Tôi biết rõ cô gái này. Tôi thiết tha giới thiệu Anna với đồng chí và chỉ đề nghị đồng chí một điều: Anna là một cán bộ rất đáng quý, phải cái quá hăng hái, có phần bông bột (vì còn chưa hết tuổi thanh niên), đồng chí hãy ngăn đùng cho Anna có những hành động liều lĩnh, phải bảo vệ lấy Anna. Thành phần cốt cán, hạt nhân ở chỗ đồng chí tất nhiên là tám anh em công nhân luyện kim. Trong số đó tôi có chú ý tới đồng chí Bogovoi. Bogovoi là một đồng chí rất đặc lực, rất trung thành với cách mạng. Nhìn vào thành phần thì đội súng máy của đồng chí có tính chất quốc tế đấy. Điều đó tốt lắm, sức chiến đấu sẽ lớn hơn.

Đồng chí cố đẩy nhanh công tác huấn luyện. Có tin hình như Kaledin đang sắp sửa tấn công chúng ta.

Gửi đồng chí lời chào đồng chí

X. Abramxon"

Buntruc đưa mắt nhìn cô gái trước mặt (sự việc xảy ra dưới tầng hầm một ngôi nhà ở phố Moskva, nơi tiến hành công việc huấn luyện). Ánh sáng quá yếu làm những nét trên mặt Anna nhoà đi, không nhìn rõ được.

Thôi được còn cách nào nữa bây giờ? - Giọng Buntruc chẳng nhẹ chút nào. - Nếu đồng chí đã có nguyện vọng như thế... và Abramxon đã đề nghị... Đồng chí cứ ở lại.

Mọi người vây chặt khẩu "Mác-xim" há hốc miệng nằm giữa, người đứng sau tì lên lưng người đứng trước, đầu cúi xuống như những chùm nho. Những cặp mắt tò mò thêm khát theo dõi hai bàn tay khéo léo của Buntruc tháo khẩu súng thành từng mảnh dàu ra đấy. Tháo xong, Buntruc lại lắp vào bằng những động tác dứt khoát, thận trọng, từ tốn. Anh giảng cách cấu tạo và tên gọi của từng bộ phận; dạy cách sử dụng, chỉ rõ các qui tắc nhắm bắn, giải thích về độ lệch của đường đạn và tầm bắn xa nhất. Anh hướng dẫn cách bố trí trong khi chiến đấu để khỏi bị hoả lực của địch tiêu diệt. Tự anh nằm xuống sau cái lá chắn có lớp sơn màu cứt ngựa rạn nứt loang lổ nói rõ về cách chọn vị trí bắn tốt nhất, về chỗ để những hòm đựng băng đạn.

Trừ anh thợ nướng bánh mì Georkian, mọi người đều tiếp thu dễ dàng những lời giảng dạy. Đối với anh chàng này, chẳng có chuyện gì trôi chảy: dù Buntruc đã trình bày cho anh ta bao nhiêu lần về các qui tắc tháo lắp. Georkian vẫn không tài nào nhớ được cứ lẫn cái nọ với cái kia, bắn tinh bắn mù, miệng lảm bảm ngượng nghịu:

- Tại sao không lắp được nhỉ? Chà, chỉ tại mình... Xin lỗi, phải cho vào chỗ này cơ. Nhưng vẫn không ổn... - Anh chàng tuyệt

vọng kêu lên. - Sao thế nhỉ?

- Đây cho cậu xem "Sao thế nhỉ" nhé? - Bogovoi nhại Georgkian. Anh chàng này có bộ mặt ngăm ngăm đen với những điểm thuốc súng cháy xanh xanh trên trán và trên má. - Lấp không được là vì cậu thộn chứ còn sao nữa? Phải làm thế này mới được này? -

Bogovoi vừa giải thích vừa lắp một bộ phận vào đúng chỗ, động tác rất vững vàng. - Vốn từ bé mình đã thích quân sự rồi, - Bogovoi chỉ vào những vết tàn nhang xanh xanh trên mặt mình giữa tiếng cười ồ của mọi người. - Mình đã thử làm một khẩu pháo, nhưng nó lại nổ hậu, và mình đã phải gánh lấy hậu quả. Nhưng chính vì thế mà bây giờ cũng có chút năng khiếu.

Mà sao vậy, so với tất cả mọi người Bogovoi đã nắm được các bài về súng máy dễ hơn và nhanh hơn. Chỉ một mình Georgkian là kém nhất. Chốc chốc lại nghe thấy giọng mếu máo, bực bội của anh chàng:

- Lại không đúng rồi! Sao thế nhỉ! Mình chẳng hiểu ra sao nữa!

- Ngu như con lừa, ngu như con lừa? Khắp vùng Nakhichevan chỉ có một mình cậu như thế này thôi! - Anh chàng Hy Lạp Mikhalidi nổi nóng kêu lên.

- Hiếm có cậu nào chậm hiểu thế này! - Con người trầm tĩnh như Rebinde cũng phải đồng ý với Mikhalidi - Mọi việc đều không phải như chuyện cậu nhào bột đậu! - Vyludko phì cười làm mọi người đều cười theo nhưng không có chút gì ác ý.

Chỉ một mình Stepanov đỏ mặt bực tức quát:

- Phải làm cho đồng chí mình hiểu chứ sao lại nhăn nhăn nhở như thế?

Krutogorov cũng đứng về phía Stepanov. Anh là công nhân xưởng sửa chữa đầu máy xe lửa, đã có tuổi, thân hình to lớn, mắt lồi, tay rất dài.

- Bọn người gỗ này, trong khi các cậu cười thì công việc bị ảnh hưởng đấy? Đồng chí Buntruc, đồng chí không lấy lại trật tự cho cái phòng triển lãm đồ cổ của đồng chí thì tổng cổ tất cả đi cho xong? Cách mạng đang lâm nguy mà họ cứ nhe răng ra cười! - Krutogorov vung nắm tay to như cái vồ, kêu lên bằng một giọng rất trầm.

Anna Pogutko thì cái gì cô cũng đi sâu tìm hiểu với cả một tinh thần ham học hỏi. Cô cứ bám sát Buntruc, nắm lấy tay chiếc áo bành tô "đờ-mi-sezon" khó coi như Buntruc, không chịu rời khỏi khẩu súng máy một phút nào.

- Nếu nước trong bình tán nhiệt đông lại thì làm thế nào? Gió thật lớn thì độ lệch của đường đạn là bao nhiêu? Còn sao lại thế này, đồng chí Buntruc? - Anna cứ xoắn lấy Buntruc hỏi lấy hỏi để và cứ ngược nhìn Buntruc một cách chờ đợi, trong hai con mắt đen mênh mông có ánh ám áp rất biến ảo.

Mỗi khi Anna có mặt, Buntruc lại cảm thấy mình ngượng nghịu thế nào ấy. Và tựa như để trả thù cho sự bối rối khó chịu ấy, anh đối với Anna nghiêm hơn đối với các anh em khác, thái độ cố làm vẻ lạnh lùng. Nhưng sáng sáng, hễ đúng bảy giờ không sai một phút, Anna bước xuống tầng hầm với hai bàn tay lạnh cóng thu vào trong ống tay chiếc áo bông màu xanh lá cây, để đôi ủng lính to tổ bố đập lộp cộp; anh lại cảm thấy lòng mình rạo rục lạ lùng. Anna hơi thấp hơn Buntruc một chút, người đầy đặn, cái vẻ đầy đặn chắc nịch thường thấy ở tất cả các cô gái khoẻ mạnh lao động chân tay. Hình như Anna hơi gù và có lẽ thậm chí chẳng có gì đẹp nếu không có cặp mắt to, cương nghị, làm cho toàn thân cô đẹp lạ lùng.

Bốn ngày đầu, Buntruc thậm chí chưa nhìn kỹ xem Anna như thế nào. Dưới hám thì tranh tối tranh sáng, mà nhìn kỹ vào mặt cô gái thì không tiện, hơn nữa cũng chẳng còn lúc nào rồi mà nhìn. Đến chiều ngày thứ năm, hai người cùng ra về, Anna đi phía trước, lên đến bậc thang cuối cùng, cô quay lại hỏi Buntruc một câu gì không rõ Nhìn thấy Anna dưới ánh chiều tà, Buntruc bất giác thắm kêu lên một tiếng. Bằng một cử chỉ quen thuộc, Anna sửa lại món tóc rồi hơi nghiêng đầu, hiếng hiếng nhìn anh chờ câu trả lời. Nhưng Buntruc không nghe rõ câu Anna hỏi, cứ từ từ bước lên những bậc thang, một cảm giác thú vị nhoi nhoi tràn ngập trong tâm hồn. Không bỏ khăn bịt đầu ra thì rất khó sửa lại tóc, Anna cố gắng quá nên cánh mũi hồng hồng dưới ráng chiều cứ rung rung. Đường môi cô gái rần rỏi nhưng cũng có những nét dịu dàng như môi con nít. Một hàng lông tơ rất ngắn hiện lên xậm xậm trên cái môi trên hơn hót, càng làm nổi bật màu da trắng mờ.

Buntruc cúi đầu xuống như vừa bị ai đánh. Anh nói đùa, giọng sôi nổi:

- Anna Pogutko... đồng chí xạ thủ súng máy số hai, nom đồng chí đẹp như hạnh phúc ấy.

- Chỉ bậy! - Anna bình tĩnh nói rồi mỉm cười. - Chuyện nhằm nhí đấy đồng chí Buntruc ạ! Tôi muốn hỏi đến hôm nào chúng ta sẽ ra trường bắn?

Cái cười đó không hiểu sao làm Anna có vẻ giản dị, dễ gần và "trần tục" hơn. Buntruc bước lên tới ngang Anna thì đứng lại. Anh ngơ ngác nhìn về cuối phố, chỗ vùng mặt trời đỏ rực, tràn trề như nước thủy triều, khẽ trả lời:

- Ra trường bắn ấy à? Ngày mai. Thế đồng chí còn phải đi đến đâu? Nhà đồng chí ở đâu thế?

Anna nói tên một cái ngõ nào đó ở ngoại ô. Hai người cùng đi với nhau. Đến ngã tư thì Bogovoi đuổi kịp họ.

- Đồng chí Buntruc này! Ngày mai chúng mình sẽ tập trung như thế nào nhỉ?

Buntruc vừa đi vừa cho biết rằng sẽ tập họp ở sau rừng Chikhaia, Krutôgorov và Vyludko sẽ dùng xe ngựa chở khẩu súng máy tới đó, và tám giờ sẽ phải tập họp xong. Bogovoi cùng đi với hai người hai dãy phố rồi từ biệt ra về. Buntruc và Anna đi vài phút chẳng ai nói gì cả. Anna liếc nhanh nhìn Buntruc một cái rồi hỏi:

- Đồng chí là dân Cô-dắc à?

- Phải.

- Trước kia đã làm sĩ quan à?

- Chà, tôi thì sĩ quan cái gì!

- Quê đồng chí ở đâu thế?

- Tôi là dân Novocherkask.

- Đồng chí đến Rostov đã lâu chưa?

- Mới được vài ngày.

- Còn trước đây thì ở đâu?

- Ở Petrograd.

- Đồng chí vào đảng từ năm nào thế?

- Năm một nghìn chín trăm mười ba.

- Thế gia đình đồng chí ở đâu?

- Ở Novocherkask, - Buntruc trả lời rất nhanh rồi chìa tay ra như xin một cái gì. - Hượm cho tôi hỏi với chứ. Đồng chí vốn quê ở Rostov à?

- Không, tôi vốn sinh ở vùng Ekatenoslav, nhưng trong thời gian gần đây tôi đã đến sống ở đây.

- Bây giờ tôi lại hỏi... Đồng chí là dân Ukraina à?

Anna ngập ngừng một lát rồi trả lời, giọng rần rỏi:

- Không.

- Dân Do Thái phải không?

- Vâng. Nhưng sao thế? Chẳng nhẽ giọng nói để lộ tung tích của tôi đến thế hay sao?

- Không.

- Thế sao đồng chí lại đoán được tôi là người Do Thái?

Buntruc cố gắng bước cho hai người đi ngang nhau rồi trả lời:

- Cái tai, đường vành tai và hình con mắt. Nhưng đồng chí mang rất ít đặc điểm dân tộc... - Anh ngẫm nghĩ một lát rồi nói thêm - Đồng chí đến với chúng tôi thật tốt quá.

- Sao thế?

- Đồng chí thấy đấy, người Do Thái đã mang cái tiếng ăn rẽ rất sâu là quen chỉ tay năm ngón chứ không chịu xông pha dưới lửa đạn. Tôi cũng biết nhiều anh em công nhân nghĩ như thế, vì chính tôi cũng là công nhân.- Buntruc tiện thể nói thêm - Điều đó không đúng, và chính đồng chí là một bằng chứng hiển nhiên để bác bỏ cái thành kiến sai ấy đấy. Đồng chí có được đi học chứ?

- Vâng, tôi đã tốt nghiệp trung học năm ngoái, còn đồng chí thì có trình độ văn hoá đến đâu? Tôi hỏi thế vì trong khi nói chuyện thấy đồng chí không phải là một người xuất thân thợ thuyền.

- Tôi có đọc nhiều.

Hai người đi rất chậm. Anna cố ý đi quanh quẩn trong các ngõ.

Sau khi kể sơ sài về bản thân mình, cô lại hỏi tiếp Buntruc về cuộc bạo động của Kornilov, về tinh thần của nhân dân Petrograd và cuộc chính biến tháng Mười.

Trên bờ sông, không biết từ chỗ nào có những tiếng súng trường vang lên uơn ướn, rồi có tiếng súng máy tặc tặc từng đợt xuyên qua bầu không khí tịch mịch. Anna không bỏ lỡ cơ hội hỏi luôn:

- Kiểu gì thế?

- Levis!

- Băng đạn bắn đến đâu rồi nhỉ?

Buntruc không trả lời. Anh còn mãi ngắm dé đèn chiếu của chiếc tàu quét ngư lôi thả neo trên sông. Dải ánh sáng màu da cam như một cái râu xúc giác vươn lên nơi cao thẳm của bầu trời chiều chày đã đến lúc sắp tàn.

Hai người đi chừng ba tiếng đồng hồ trong thành phố vắng tanh rồi chia tay trước cổng nhà Anna.

Buntruc trở về nhà, trong lòng được sưởi ấm bởi cả một niềm hân hoan mà anh còn chưa nhận thấy rõ ràng. "Thật là một đồng chí rất tốt, một cô gái rất thông minh? Nói chuyện với Anna thích thật, trong lòng ấm áp hẳn lên. Thời gian vừa qua mình trở nên khô khan, chai sần mất rồi, mà đối với người mình

cũng phải có quan hệ thân mật niềm nở mới được, nếu không cũng đến rần lại như mẩu lương khô của lính mất thôi..." - Buntruc bưng bảo dạ như thế. Anh cố dối mình và chính anh cũng biết rằng mình đang tự dối lòng.

Abramxon vừa đi dự cuộc họp của Ủy ban quân sự cách mạng về. Anh hỏi han về tình hình huấn luyện các xạ thủ súng máy, và tiện thể cũng có hỏi cả về Anna Pogutko.

- Anna như thế nào? Nếu không thích họp mình cũng có thể chuyển cô ấy sang làm một công tác khác, thay bằng một đồng chí khác cũng được.

- Không đâu, cậu làm sao thế - Buntruc -hoảng lên - Anna là một cô gái rất có năng lực.

Buntruc cảm thấy mình muốn nói về Anna quá, một ý muốn gần như không thể cưỡng lại. Anh đã phải cố gắng rất nhiều mới thôi không nói.

Chương 95 - Phần 5

Giữa trưa ngày hai mươi năm tháng Mười một, quân của Kaledin được điều từ Novocherkask về Rostov. Cuộc tấn công bắt đầu mở màn. Dọc theo đường sắt, những đội hình tản khai loãng như mắt ma gồm toàn những tên sĩ quan của tướng Alekseev tiến theo hai bên nền đường ray đắp cao. Bọn Yunke tiến ở cánh bên phải với những thân hình xám xịt, đội hình có phần dày đặc hơn. Ở cánh bên trái, chi đội tình nguyện của tướng Popop đi vòng một cái khe nhỏ toàn đất sét đỏ lôm. Một số tên nhẩy xuống khe, nhìn từ xa cứ như những cái nắm gi xám xám nhỏ xíu. Chúng tiến tới bờ bên kia khe, leo lên, dừng lại một lát, rồi lại tiến.

Các đội hình chiến đấu của Xích vệ bố trí trong các vùng ven rìa khu Nakhichevan đã có vẻ bối rối lo lắng. Trong số anh em công nhân, nhiều người mới cầm súng lần đầu. Họ thấy sợ, họ bò lổm ngổm từ chỗ này qua chỗ khác, bùn mùa thu dính bê bết trên những chiếc bánh tô đen. Có những người nhô đầu lên nhìn ra xem bọn Trắng tiến với những thân hình nhỏ đi vì cự ly.

Buntruc quỳ bên khẩu súng máy trong đội hình chiến đấu, đưa ống nhòm lên quan sát. Hôm qua anh đã đổi được chiếc bánh tô "đờ-mi sezon" ketch côm lấy một chiếc áo ca-pôt nên đã cảm thấy mình thoải mái, bình tĩnh hơn.

Chưa có lệnh đã thấy nổ súng. Bầu không khí chết lặng quá căng thẳng đã làm anh em không chịu được nữa. Phát súng đầu tiên vừa bắt thần nổ ra, Buntruc đã chửi rầm lên, rồi đứng thẳng dậy quát to.

- Không bắn nữa!

Tiếng anh hô chìm ngay trong những tiếng nổ loạn xạ. Buntruc đành khoát tay một cách bất lực. Anh cố gào to hơn tiếng súng để ra lệnh cho Bogovoi: "Bắn!"

Bogovoi áp khuôn mặt tươi cười, xám lại như màu đất vào má súng, rồi ấn ngón tay vào cò. Một tràng súng máy quen thuộc xuyên vào tai Buntruc. Đội hình chiến đấu của địch đã nằm rạp xuống, Buntruc nhìn kỹ về phía đó một phút, cố xác định xem đạn bắn có trúng không, rồi anh nhảy chồm lên, chạy theo đội hình chiến đấu tới vị trí mấy khẩu súng máy khác.

- Bắn!

- Nào thì bắn! Hà-hà-hà-hà? - Vyludko quay nhìn Buntruc, găm lên, vẻ mặt anh chàng vừa hoảng sợ vừa sung sướng.

Khẩu đội thứ ba tính từ giữa trở đi gồm mấy anh chàng không vững lắm. Buntruc bèn chạy tới đó. Chạy đến nửa đường, anh khom lưng nhìn qua ống nhòm: trên hai cái kính tròn lấm tẩm hơi nước thấy hiện lên những đám xám xám ngọ nguậy. Từ chỗ đó nổ ra những loạt súng đều đặn, rành rọt. Buntruc nằm ngay xuống và ngay trong khi xoay người ra anh đã nhận định rằng khẩu đội ba nhắm không chính xác.

- Nhắm thấp xuống! Mẹ khi!... Anh quát lên rồi lại trườn ngoằn ngoèo theo đội hình chiến đấu.

Những viên đạn réo trên đầu anh với những tiếng rít dài của cái chết lẩn quất đâu đây. Quân của Alekseev bắn rất chuẩn, cứ như trong một cuộc diễn tập.

Các xạ thủ nằm ì ra bên cạnh khẩu súng máy ngóng cao nòng một cách vô lý. Xạ thủ Hy Lạp Mikhalidi chịu trách nhiệm lấy đường ngắm đã đặt thước nhắm cao một cách kỳ quặc rồi cứ thế

bắn liên hồi, phí toi số băng đạn dự trữ. Stepanov nằm bên cạnh anh ta thì kêu luôn miệng như con gà mái, anh chàng đã hết hồn hết vía, mặt tái xanh. Phía sau hai người, đồng chí nhân viên đường sắt, bạn Krutogorov thì rúc đầu xuống đất, nhưng lại hơi nhô lên trên hai chân duỗi thẳng, lưng khom khom như con rùa.

Buntruc đẩy Mikhalidi ra, nheo mắt giờ lâu để kiểm tra điểm nhắm rồi dưới bàn tay anh, khẩu súng máy lại giật giật, rung lên, nổ tăng tăng đều đặn, xạ kích đã thu được kết quả. Toán I-un-ke đang tiến vọt từng chặng phải tản ra, lui lại trên sườn núi, chết mất một tên trên khoảng đất nhẵn không sỏi cỏ.

Buntruc quay về với khẩu súng máy của anh. Bogovoi đang nằm nghiêng, vừa chửi rầm lên, vừa băng bên chân bị thương ở phần mềm. Mặt anh chàng nhọt nhọt càng làm nổi rõ hơn các vết thuốc đạn cháy xanh xanh trên má.

Người chiến sĩ Xích vệ có bộ tóc đỏ như lửa nằm bên cạnh lồm ngồm nhô lên, gào to:

- Bắn đi, mẹ khí! Bắn đi chứ! Không trông thấy chúng nó đang tấn công à?

Các tuyến tản khai của chi đội sĩ quan tiến vọt từng chặng dọc theo nền đường sắt đắp cao như trong khi diễn tập.

Rebinde đến thay cho Bogovoi. Anh chàng này bắn rất khá, biết dè sẻn đạn, không chút nóng nảy.

Giữa lúc đó, từ cánh trái Georkian nhảy từng chặng như một con thỏ để tới chỗ Buntruc: Mỗi khi có viên đạn bay qua đầu, anh ta lại nằm lăn ra, miệng vẫn gào:

- Súng tắc rồi! Không bắn được nữa rồi!

Buntruc gần như chẳng ả nấp gì cả, cứ thế chạy lướt theo tuyến tấn khai ngoằn ngoèo của các chiến sĩ đang nằm rạp xuống.

Từ xa anh đã nhìn thấy Anna quì bên cạnh khẩu súng máy. Cô vừa nhét lại một món tóc xoã vừa đưa tay lên che mắt nhìn về phía tuyến tấn công của địch.

- Nằm xuống! Buntruc lo cho Anna quá, máu dồn lên làm mặt anh đen xạm đi. Anh hoảng hốt kêu lên - Nằm xuống, tôi bảo đồng chí kia!

Anna nhìn về phía Buntruc một cái nhưng vẫn quì cao như cũ.

Buntruc buột miệng chửi một câu nặng như tảng đá. Anh chạy thẳng tới chỗ Anna, dúi mạnh Anna xuống đất.

Krutogorov thở phì phì sau lá chắn.

- Tắc mắt rồi! Không bắn được nữa rồi! - Anh run run khẽ nói với Buntruc và đưa mắt tìm Georkian, kêu lên, giọng như bị nghẹn:

- Thằng chết tiệt, nó chạy đi đâu mất rồi! Cái con quái vật trước thời hồng thủy của đồng chí nó chạy đi đâu mất rồi! Nó cứ luôn miệng rên rỉ như muốn xé tim tôi ra ấy! Chẳng để người ta làm gì nữa!

Georkian đã bò về theo một con đường ngoằn ngoèo như con rắn. Bùn khô bám đầy bộ râu đen cứng như rễ tre của anh ta.

Krutogorov nhìn qua Georkian một cái rồi quay cái cổ đẫm mồ hôi to bạnh như cổ bò, quát to hơn cả tiếng súng đang dậy lên như sấm:

- Các băng đạn quẳng đâu rồi hử? Cái của hoá thạch này!

- Buntruc! Buntruc? Đồng chí lôi cổ nó đi không tôi tiêu diệt nó bây giờ?

Buntruc loay hoay giờ lâu với khẩu súng máy. Một phát đạn bắn đánh choang vào cái lá chắn, anh giật phắt tay lại như vừa chạm phải một vật gì rất nóng.

Chữa xong khẩu súng, anh tự tay bắt đầu bắn. Bọn sĩ quan của Aleseyev đang ngang tàng tiến từng chặng thì bị anh vùi cổ xuống. Chúng bò trở lui hốt hải đưa mắt tìm chỗ ẩn nấp.

Các tuyến tản khai của quân địch đã tới gần hơn. Qua ống nhòm có thể thấy những tên lính tình nguyện khoác súng lên vai, cứ thế tiến lên, rất ít khi nằm xuống. Bên phía Xích vệ, anh em đã bò ra lấy những khẩu súng trường và đạn của ba đồng chí chết trận: người chết không cần đến vũ khí làm gì nữa. Ngay trước mắt Anna và Buntruc, lúc này đang nằm bên cạnh khẩu súng máy của Krutogorov, một viên đạn đã bắn trúng một chiến sĩ Xích vệ rất trẻ.

Người chiến sĩ thở khò khè, giãy giụa rất lâu, hai chằng chân cuốn xà cạp đập mãi xuống đất. Cuối cùng anh chống hai bàn tay dang rộng, cố nhòm dậy, rồi rên lên một tiếng, đập mặt xuống đất, thở hơi cuối cùng. Buntruc đưa mắt nhìn Anna. Cả một nỗi kinh hoàng tràn ngập cặp mắt mênh mông, mở trừng trừng của cô gái. Anna nhìn không chớp hai chân người thanh niên bị giết với đôi xà cạp cũ quá đã sòn rách. Krutogorov đang quát âm lên gọi cô, Anna cũng chẳng nghe thấy.

- Băng đạn! Băng đạn? Đưa đây kia! Này cô ả, đưa băng đạn đây!

Quân của Kaledin vu hồi rất sâu bên sườn đồn đội hình chiến đấu của bên Xích vệ. Trên các phố của khu ngoại ô Nakhichevan đã loáng thoáng trông thấy những chiếc bánh tô

đen và ca-pôt của các chiến sĩ Xích vệ rút lui. Khẩu súng máy đầu cánh bên phải lọt vào tay quân Trắng. Một tên sĩ quan Yunke bắn chết xạ thủ người Hy Lạp Mikhalidi. Xạ thủ thứ hai bị địch dùng lưới lê đâm chết như đâm bù nhìn trong khi diễn tập. Toàn khẩu đội, chỉ một mình anh thợ sắp chữ Stepanov còn sống.

Cuộc tấn công bị chặn lại khi những loạt pháo đầu tiên trên mấy chiếc tàu quét ngư lôi bắn tới.

- Tản khai! Theo tôi... - Một uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng xông lên hô to. Đồng chí này Buntruc có quen.

Đội hình tản khai của các chiến sĩ Xích vệ rung chuyển, đứt ra từng đoạn, tiến lên xung phong. Ba chiến sĩ gần như chạy sát bên nhau, cùng tiến qua trước mặt Buntruc và Krutovorov, Anna, Georkian đứng sát vào anh. Một người hút thuốc, người thứ hai bị báng súng đập bồm bộp vào đầu gối trong khi cất bước, còn người thứ ba thì chăm chú nhìn chỗ tà áo bành tô bị lấm bùn, một nụ cười như hồi lỗi ẩn hiện trên khuôn mặt và ở hai đầu hàng ria. Anh chàng có vẻ như không phải đang đi tới chỗ chết, mà đang về nhà sau một bữa nhậu nhẹt với bạn bè. Anh ta vừa đi vừa nhìn chiếc áo bành tô nhem nhuốc, cố đoán xem con sư tử cái ở nhà sẽ bắt mình phải chịu hình phạt gì.

- Chúng nó kia kìa? - Krutogorov kêu lên và chỉ tay về phía dãy hàng rào đằng xa cùng với những con người xám xịt đang nhón nháo phía sau.

- Bớ trí! - Buntruc gù lưng như một con gấu, đặt lại khẩu súng máy.

Tiếng súng máy nổ quá mạnh làm Anna phải bịt tai, Anna ngồi sụp xuống, thấy phía sau dãy hàng rào không còn có gì động đậy nữa, nhưng chỉ một phút sau, từ chỗ ấy lại nổ ra những loạt

đạn đều đặn, những viên đạn súng trường khoan những lỗ vô hình, bay qua đầu mọi người trên bầu trời ảm đạm, sần như vải thô.

Những loạt đạn nổ liên tiếp nghe cứ như tiếng trống rung. Bên các khẩu súng máy, những băng đạn loằng ngoằng như rắn bị tiêu hao dần trong những tiếng tăng tăng khô khan. Những phát súng trường nổ lẻ tẻ, ròn tan. Nhưng áp đảo tất cả là những tiếng rít như nghiến răng lẫn với tiếng rú của những trái đạn pháo bay qua đầu mà anh em thủy binh hắc hải bắn tới từ mấy chiếc tàu quét ngư lôi.

Anna nhìn thấy một chiến sĩ Xích vệ cao lớn, đội chiếc mũ làm bằng lông cừu non, ria tủa theo kiểu ăng-lê. Mỗi khi có phát đạn pháo bay qua, anh ta lại cúi chào đưa tiễn và kêu lên:

- Cứ nã thêm đi, Semion, nã thêm đi nữa đi, Semion! Nã lên đầu chúng nó thật nhiều vào!

Đạn pháo quả có bắn mỗi lúc một dày đặc hơn. Qua giai đoạn bắn thử, anh em thủy binh bắt đầu bắn phối hợp. Những loạt đạn ghém bắn dồn dập nổ trùm lên các toán quân riêng lẻ của Kaledin bắt đầu rút lui. Một phát đạn nổ dựng lên cả một cái cột nâu nâu, làm những con người bị bắn tung lên, đám khói tan dần, rồi rơi xuống cái hố hình phễu. Anna quẳng ống nhòm xuống, ối chà một tiếng vừa đưa hai bàn tay lem luốc lên cặp mắt rục lên vì kinh hoàng: Ống kính thu ngắn cự ly đã làm cho Anna trông thấy rõ con lốc chết người của phát đạn nổ cùng với cảnh những con người tan xương nát thịt. Những tiếng nấc đau khổ dồn lên họng Anna.

- Có gì thế? - Buntruc cúi xuống với Anna và kêu lên.

Anna nghiến chặt hai hàm răng, tròn con mắt mở to ra, mờ đi.

- Không chịu được nữa rồi...

- Phải cứng rắn lên mới được! Đồng chí Anna nghe rõ không? Không thể như thế này được! Không thể được! - Tiếng Buntruc quát đập vào tai Anna như mệnh lệnh.

Ở cánh bên phải, bộ binh địch đứng ụ lại trong một cái khe, dưới chân là một cao điểm nhỏ. Buntruc nhận thấy thế, bèn cùng với một khẩu súng máy chuyển tới vị trí tốt hơn, chụp lấy cả cao điểm lẫn cái khe dưới làn đạn.

Ta-ta-ta-ta-!, Ta-ta-ta-ta-tắc! - Khẩu súng máy của Buntruc nổ từng đợt, lúc dài lúc ngắn.

Cách đó chừng hai mươi bước, không biết có ai quát to giọng khàn khàn, bực bội:

- Băng ca? Không có băng ca à? Băng ca!

- Chuẩn bị-ì-ì... Người chiến sĩ ở mặt trận về phụ trách trung đội trưởng kéo dài giọng ra lệnh, - Mười tám... Trung đội, bắn.

Lúc trời sắp hoàng hôn, những bông tuyết đầu mùa xoay tròn, là là rơi xuống khoảng đất khắc nghiệt. Một giờ sau, khắp bãi chiến trường đã nằm dưới lớp tuyết vừa ẩm vừa dính, cùng với những xác chết co quắp đen như những đám đất nằm rải rác khắp các chỗ bị dẫm loạn dưới chân các đội hình chiến đấu của hai bên trong những đợt tấn công và rút lui.

Xẩm tối thì quân của Kaledin rút đi.

Buntruc ở lại vọng tiêu súng máy dưới bầu trời đêm trắng đục vì tuyết đầu mùa. Krutogorov trùm lên đầu chiếc áo ngựa vớ được không biết ở đâu rồi ăn những miếng thịt dầm nước dai nhách. Ăn không được, anh ta phải nhổ ra khế văng tục. Cũng tại đấy, trước cổng một ngôi nhà ở ngoại ô, Georkian hơ trên điều thuốc những ngón tay xanh xám, co quắp vì lạnh. Còn Buntruc

thì ngồi trên một chiếc hõm kềm đựng đạn, kéo tà áo ca-pôt đắp cho Anna đang rét run bần bật. Anna cứ đưa hai bàn tay ướt đẫm lên bịt chặt lấy mắt. Buntruc kéo tay Anna ra, thỉnh thoảng lại đưa lên miệng hôn. Anh nói ra rất khó khăn những lời âu yếm mà anh không quen nói.

- Sao, sao lại thế này nhỉ? Anna vốn cứng rắn lắm cơ mà... Anna hãy nghe tôi, phải kiên cường mới được! Anna, Anna yêu quý! Cô bạn yêu quý ạ! Những chuyện như thế này rồi Anna sẽ quen thôi... Nếu lòng tự hào không cho phép Anna bỏ đi nơi khác thì Anna phải thay đổi hẳn mới được. Còn những người đã bị giết rồi thì không được nhìn họ như thế... Cứ đi qua như thường là xong! Chớ để cho ý nghĩ của mình được tự do, phải làm chủ, phải kiềm chế ý nghĩ của mình mới được. Anna có thấy không, Anna nói gì thì nói nhưng thật ra cái phần đàn bà vẫn cứ chiếm phần thắng ở trong Anna đấy.

Anna không nói gì cả. Hai bàn tay cô sặc mùi đất mùa thu và hơi nóng của người đàn bà.

Tuyết nhẹ phủ khắp trời một bức màn mịn màng, bệch bệch. Một bầu không khí mơ màng, ngây ngất ngưng đọng trên cái sân, trên cánh đồng gần đấy, trên cái thành phố đang cố nép mình.

Chương 96 - Phần 5

Cuộc chiến đấu kéo dài sáu ngày ở gần Rostov và ngay trong Rostov.

Hai bên đánh nhau trong các phố và ở các ngã ba, ngã tư. Đã hai lần các chiến sĩ Xích vệ phải bỏ nhà ga Rostov, nhưng cả hai lần họ lại đánh bật được địch. Trong cả sáu ngày đó, cả bên này lẫn bên kia đều không bắt tù binh.

Ngày hai mươi sáu tháng Mười một, lúc trời sắp tối, trong khi đi qua ga hàng hoá, Buntruc và Anna nhìn thấy hai chiến sĩ Xích vệ bắn một tên sĩ quan bị bắt. Thấy Anna quay đi, Buntruc nói một giọng gần như gậy sục:

- Làm thế là khôn ngoan đấy! Phải giết chúng nó đi, phải bắn cho hết không thương tiếc gì cả? Chúng nó không thương anh em mình, mà anh em mình cũng chẳng cần chúng nó thương, vì thế chẳng thương chúng nó làm gì. Kệ mẹ chúng nó! Phải quét cho mặt đất hết sạch những cửa bản thủ này! Và nói chung một khi vấn đề dính dáng tới số phận của cách mạng thì không được có chút tình cảm gì cả Hai cậu công nhân này làm đúng lắm!

Ba ngày sau Buntruc bắt đầu ốm. Anh gắng gượng chịu đựng được một ngày một đêm, nhưng luôn luôn cảm thấy buồn nôn, toàn thân rã rời, đầu nặng như chì, trong tai cứ như có tiếng đập vào gang.

Các chi đội Xích vệ bị đánh tan rút khỏi thành phố ngày mồng hai tháng Chạp lúc trời bình minh. Buntruc đi sau chiếc xe tải chở một khẩu súng máy và một số thương binh. Anna,

Krutogorov đỡ anh.

Buntruc kéo lê cực kỳ vất vả cái thân hình mềm nhũn, không còn sức lực gì nữa của anh; hai chân nặng như cùm không chịu nghe theo ý anh nữa, bước đi chập chững như trong giấc mộng; thỉnh thoảng anh lại bắt gặp như từ xa cặp mắt đầy vẻ lo âu và van nài của Anna; những lời Anna nói anh cũng tựa như tiếp nhận được từ xa lắm.

- Ngồi lên xe đi, anh Ilia. Anh có nghe thấy không? Em nói anh có hiểu không, anh Ilia yêu quý? Em van anh đấy, ngồi lên xe đi anh, anh đang ốm cơ mà!

Nhưng Buntruc không hiểu Anna nói gì, anh cũng không hiểu rằng sau khi mình yếu sức đi, bệnh thương hàn đã tấn công, đã đánh bại mình. Từ một chỗ nào đó bên ngoài, có những lời nói xa lạ nhưng cũng thân thuộc một cách lạ lùng cứ đưa đến tai mà không lọt được vào ý thức của anh. Thấp thoáng ở một nơi xa lắm thấy bùng bùng cái ánh hốt hoảng đến điên dại trong cặp mắt đen của Anna. Còn bộ râu của Krutogorov thì cứ đung đưa, quay tròn một cách rất kỳ quặc.

Buntruc hết ôm chặt lấy đầu, lại áp hai bàn tay rộng bè bè của anh vào khuôn mặt đỏ rực và nóng như lửa. Anh có cảm tưởng như máu rỉ ra từ mắt anh và cả cái vũ trụ mênh mông vô hạn, cái vũ trụ ngả nghiêng nghiêng ngả ngăn cách với anh bằng một tấm ảnh vô hình nào đó cứ dựng đứng lên, cố bật ra khỏi chân anh. óc tưởng tượng mê sảng của anh nặn ra những hình ảnh quái đản không thể nào có được. Thỉnh thoảng anh đứng lại, cố giằng ra, không cho Krutogorov đặt mình lên xe.

- Không cần! Hượm cái đã? Anh là ai hử? Còn Anna đâu? Lấy cho tôi một nắm đất... Còn những thằng này thì cứ tiêu diệt cho kỳ hết, dưới làn đạn súng máy theo lệnh của tôi. Nhắm thẳng... bắn! Hượm đã... Nóng quá! - Buntruc rút tay ra khỏi bàn tay

Anna rên lên.

Mọi người bắt Buntruc nằm lên xe cho kỳ được. Trong giây phút anh còn cảm thấy những mùi hết sức khác nhau cùng xông lên lẫn lộn, anh kinh hoàng cố tỉnh lại, cố giữ cho mình khỏi mê man nhưng không được. Một khoảng trống không đen ngòm, chết lặng và trơ phềnh phềnh chụp lên anh. Chỉ ở một chỗ nào đó trên cao tí là có một nắm gì đó trắng bệch như đá mắt mèo nhưng có ánh xanh xanh cháy lên như hòn than và những ánh chớp màu vàng rờn hiện lên lằng nhằng, đan vào nhau.

Chương 97 - Phần 5

Những que băng màu rom vàng vàng từ trên mái xuống, vỡ ra với những tiếng như thủy tinh. Trời trở ẩm làm khắp thôn như nở hoa với những váng nước và những khoảng đất tan tuyết. Vài con bò chưa thay hết lông lang thang trong các phố, mũi luôn luôn hít hít.

Những con chim sẻ riu rít bới lung tung trong các đồng cành cây chết trong các sân gia súc, cứ như trời đã sang xuân. Ngoài bãi thôn, Marchin Samin đuổi theo con ngựa hồng béo căng chạy trong sân nhà hấn ra. Con ngựa vươn thẳng cái đuôi có những sợi lông rất thô của giống ngựa sông Đông, vừa chạy vừa đá hậu, lông bờm rối như bông bong phấp phới trước gió, bốn vó hất tung ra xa những đám tuyết tan dở. Nó chạy vài vòng bãi, rồi đứng lại bên dãy tường bao nhà thờ, hít hít những viên gạch. Nó để cho chủ lại gần một chút, đưa cặp mắt tím tím liếc nhìn đoạn dây hàm thiếc trong tay chủ rồi lại vươn thẳng lưng phi như điên.

Tháng giêng cho mặt đất được hưởng những ngày u ám nhưng ấm áp. Nhìn ra sông Đông, bà con Cô-dắc đoán rằng mùa nước lũ sẽ sớm hơn mọi năm. Hôm ấy, Miron Grigorievich đứng rất lâu trên cái sân sau nhà, nhìn bãi cỏ, tuyết và mặt băng xanh xanh xám xám trên sông Đông, bụng bảo dạ: "Rồi mà xem, năm nay nước lại to như năm ngoái thôi. Toàn tuyết là tuyết, đổ xuống cơ man nào tuyết! Đất bị đè nặng như thế kia, đến không thở được mất!"

Mitka đang dọn sân nuôi bò, trên mình mặc độc một cái áo

quân phục cổ chui màu cứt ngựa. Cái mũ lông cừu trắng nó đội hất ra sau gáy không rơi như nhờ phép màu. Vài món tóc mượt dăm mồ hôi xoa xuống trán. Mitka đưa mu bàn tay bẩn thỉu, nặc mùi phân bò gạt lên. Một con dê đực lông xồm dẫm lên những thỏi phân gia súc đóng băng quét lại thành đống bên cạnh cổng sân gia súc. Những con cừu đứng chen chúc bên cạnh hàng rào. Một con cừu non đã cao hơn mẹ mà còn đòi bú, con cừu mẹ húc đuổi nó đi. Cách đấy một chút, một con cừu đực lông đen có bộ sừng uốn vòng, cọ mình vào cái cày gãi ngựa.

Một con chó vàng nằm sưởi nắng bên căn nhà kho có cái cửa bôi đất sét vàng. Bên ngoài nhà kho, trên những mảng tường dưới mái hiên có treo những thứ dùng để đánh bắt cá. Cụ Grisaka chống nạng đứng nhìn, có lẽ cụ đang nghĩ tới mùa xuân sắp ập tới đến nơi và việc sửa chữa lưới đánh cá.

Miron Grigorievich bước vào sân đập lúa. Bằng cặp mắt quen làm ăn, ông ước lượng mấy đống rơm. Ông vừa bắt đầu cầm cào vợ gọn chỗ rơm kê bị mấy con dê bới tung thì văng nghe thấy tiếng người lạ ông bèn ném cái cào bên đống rơm, bước ra sân gia súc. Mitka đưa một chân sang bên cuốn điều thuốc, cái túi thuốc rất đẹp được nhân tình thêu tặng kẹp giữa hai ngón tay.

Khristonhia lấy ra một mẫu giấy cuốn thuốc lá nhóp nhúa từ bên trong cái mũ cát kết xanh da trời của trung đoàn Atamansky. Kotliarov phanh tà áo ca-pôt, đứng dựa lưng vào cái cửa đan bằng cành cây của sân gia súc. Anh tìm loạn trong các túi chiếc quần bông của bộ binh, một vẻ bực bội thoáng hiện lên trên bộ mặt cạo nhẵn nhụi có một chỗ hõm sâu đen đen dưới cằm: có lẽ anh đã để quên một cái gì.

- Ông ngủ ngon chứ, ông Miron Grigorievich? - Khristonhia chào.

- Ôn Chúa, chào hai thầy quyền!
- Mời ông lại cùng hút cho vui.
- Chúa miễn cho. Tôi vừa hút xong.

Miron Grigorievich bắt tay hai chàng Cô-dắc, bỏ chiếc mũ đỉnh đỏ có tai và mảng che gáy xuống, vuốt những món tóc hoa râm dựng đứng trên đầu, mỉm cười.

- Anh em trung đoàn ngự lâm lại chơi có việc gì thế?

Khristonhia nhìn chủ nhà một lượt từ đầu đến chân, không trả lời ngay, mà cứ thè cái lưỡi to tướng, rấp như lưỡi bò ra liếm tờ giấy cho đẫm nước bọt, cuốn xong điếu thuốc anh chàng mới trả lời ồm ồm:

- Chúng tôi đến tìm Mitka, có chút việc.

Cụ Grisaka lệt sệt bước qua, tay giơ ra mang những vòng gỗ của cái lưới Kotliarov và Khristonhia ngả mũ chào cụ. Cụ mang các thứ lên thêm rồi lại bước ra.

- Các anh làm sao thế, lính với tráng gì mà cứ ru rú xó nhà như vậy? Chỉ hú hí với vợ cho ấm có phải không? - Ông cụ hỏi các chàng Cô-dắc.

- Nhưng có chuyện gì thế cụ? - Khristonhia hỏi.

- Thối anh cầm cái mồm đi, Khristonhia? Chẳng nhẽ anh cũng không biết hay sao?

- Thật đấy, cháu có biết gì đâu? - Khristonhia thề sống thề chết - Có cây thánh giá đây, cháu chẳng biết gì đâu cụ ạ.

- Hôm nọ có một gã từ Voronez tới đây, là lái buôn, người quen của thằng Mokhov hay họ hàng thân thích với nó, lão cũng

chẳng biết. Nó đến đây nói rằng có một đạo quân không phải của người mình đến đóng ở Trekova: chính là bọn Bolsevich đấy. Quân Nga đến gây chiến tranh với chúng ta mà các anh cứ nằm lì ở nhà hay sao? Cả mày nữa, cái thằng bỏ đi này. Mày có nghe thấy không, Mitka? Sao mày cứ câm như hến thế hử? Các anh nghĩ ngợi những gì hử?

- Nhưng chúng cháu chẳng nghĩ ngợi gì đâu cụ ạ. - Kotliarov mỉm cười.

- Các anh chẳng nghĩ gì cả, tai họa chính là ở chỗ ấy đấy! - Cụ Grisaka khùng lên. - Các anh sẽ bị chúng nó quơ vào lưới như người ta bắt gà gô cho mà xem! Bọn mu-gích sẽ kéo đến, các anh sẽ bị tràn ngập, sẽ bị quạng vào mồm cho mà xem.

Miron Grigorievich mỉm cười, vẻ dè dặt. Khristonhia đưa tay lên xoa má làm những sợi râu cứng như rễ tre, đã lâu không cạo, kêu ràn rạt. Kotliarov vừa hút thuốc vừa đưa mắt nhìn Mitka. Trong cặp mắt xanh lè của nó, hai cái đồng tử hẹp và đứng như của loài mèo loé lên những tia bùng bùng: không thể biết được hai con mắt ấy cười hay đang để lộ một nỗi căm hờn chưa nguôi.

Kotliarov và Khristonhia nói thêm vài câu, chào như sắp sửa ra về rồi gọi Mitka ra cửa hàng rào:

- Tại sao tối qua cậu không đến họp? - Kotliarov hỏi giọng nghiêm khắc.

- Không có thì giờ.

- Nhưng lại vẫn có thì giờ đến nhà Melekhov?

Mitka hất đầu, cho chiếc mũ lông cừu chạy ra trước trán và cố giấu vẻ tức tối nói:

- Không đến là không đến, có thể thôi. Có chuyện gì để chúng ta nói với nhau thế?

- Trong thôn tất cả các anh em ở ngoài mặt trận về đều đã đến. Thằng Petro nhà Melekhov không có mặt. Cậu có biết không... mọi người đã quyết định cử đại biểu của thôn ta lên Kamenskaia. Trên ấy đến mồng mười tháng Giêng sẽ họp đại hội đại biểu các binh sĩ ở mặt trận về. Mọi người đã gặp thăm, ba chúng mình đã được cử đi: mình, Khristonhia và cậu.

- Mình không đi. - Mitka tuyên bố dứt khoát.

- Cậu làm sao thế? - Khristonhia cau mày nắm lấy một cái khuy trên chiếc áo quân phục cổ chui của Mitka. - Cậu bỏ anh em à? Không ăn cánh với anh em à?

- Nó đi theo thằng Petro nhà Melekhov. - Kotliarov kéo tay áo ca-pôt của Khristonhia, mặt anh rõ ràng tái đi - Thôi, ta đi đi. Xem ra chẳng còn ở đây làm gì nữa. Cậu không đi phải không, Mitka?

- Không... Đã nói không là không.

- Thôi chào cậu! - Khristonhia nghiêng đầu chào.

- Chúc mọi sự tốt lành?

Mitka đưa mắt ra chỗ khác, chìa cho Khristonhia một bàn tay nóng hổi rồi bước vào trong nhà.

- Thằng chó đẻ! - Kotliarov khẽ nói, cánh mũi run run. - Cái thằng chó đẻ! - Anh nhắc lại to hơn và nhìn theo cái lưng cánh phản của Mitka lúc này đã đi xa.

Trên đường về, hai người báo cho một gã cựu chiến binh biết rằng Mitka từ chối không đi họp và ngày mai hai người sẽ cùng lên đường đi dự đại hội.

Rạng ngày mồng tám tháng Giêng Khristonhia và Kotliarov ra khỏi thôn. Gã Yakov "Móng lừa" tự nguyện đánh xe đưa hai người đi. Cặp ngựa rất tốt thắng hai bên cái cày giữa rảo bước chạy ra ngoài thôn rồi leo lên gò. Trời trở ấm làm con đường bị bóc trần. Ở những chỗ tuyết tróc ra, đòn trượt dính xuống đất, chiếc xe tiến được một đoạn lại dừng lại, hai con ngựa phải vươn mình kéo dây thắng.

Ba chàng Cô-dắc đi sau chiếc xe trượt tuyết. Không khí ban mai hơi băng giá làm mặt "Móng lừa" đỏ rực lên, đôi ủng của hắn nghiêng rần rạt trên lớp băng dội tiếng. Trên khuôn mặt đỏ bừng của hắn, chỉ riêng vết sẹo hình bầu dục là xám ngoét như thây người chết.

Khristonhia đi bên cạnh đường leo lên dốc, chân dẫm trên những đám tuyết to hạt đã lún. Phổi anh chàng hít không khí và cứ kêu phù phù như tiếng kéo bễ, vì năm 1916 có lần Khristonhia đã trúng hơi ngạt của quân Đức ở gần Davno.

Gió hoành hành thoả thích trên ngọn gò. Lên đến đây thì lạnh hơn. Ba chàng Cô-dắc vẫn ngậm tăm, Kotliarov giấu kín mặt trong cổ áo lông. Cánh rừng nhỏ ở đằng xa mỗi lúc một gần. Con đường xuyên qua cánh rừng ấy, leo lên đến đường sống đời. Trên ấy có nhiều nấm kurgan. Gió trong rừng rì rào như gạc hươu, những tảng vẩy của vỏ cây với những đường nét rắc rối, chỗ vàng chỗ xanh, nom cứ như rỉ. Xa xa không biết chỗ nào có con chim ác là kêu riu rít. Nó bay vút qua đường, cái đuôi ngoắt chéo sang bên. Bị cuốn theo chiều gió, nó nghiêng mình bay vun vút, chỉ loáng thấy đám lông lốm đốm.

Từ lúc ở trong thôn ra, "Móng lừa" cứ im như thóc. Mãi sau hắn mới quay nhìn Kotliarov, nói tách bạch từng tiếng (có lẽ hắn đã nhảm sẵn trong óc câu nói lâu lắm rồi):

- Lên tới đại đội, các cậu phải cố làm thế nào cho đừng có chiến tranh. Sẽ chẳng có thằng nào muốn đánh nhau đâu.

- Tất nhiên là thế rồi - Khristonhia đồng ý. Anh chàng vừa nói vừa nhìn con ác là tự do bay lượn bằng cặp mắt ghen tị, và cứ thăm so sánh cuộc đời hạnh phúc không vẩn chút lo âu của con chim với cuộc sống đời con người.

Ba người đến Kamenskaia ngày mồng mười tháng Giêng lúc trời sắp tối.

Tùng toán Cô-dắc đi theo các phố vào trung tâm cái trấn lớn. Quang cảnh có vẻ náo nhiệt hẳn lên. Kotliarov và Khristonhia tìm thấy chỗ Grigori Melekhov ở, nhưng được biết rằng chàng không có nhà. Chủ nhà, một người đàn bà béo núng nính, lông mày trắng phếch, cho biết người khách thuê phòng đã đi dự đại hội.

- Nhưng đại hội ở chỗ nào chứ? - Khristonhia hỏi.

- Có lẽ ở nhà hội đồng Khu hay là nhà dây thép gì đó. - Chủ nhà vừa trả lời vừa thản nhiên đóng sập cửa trước mũi Khristonhia.

Đại hội đang họp tới lúc sôi nổi nhất. Căn phòng rộng thênh thang có rất nhiều cửa sổ vẫn không chứa nổi số đại biểu. Một số Cô-dắc đứng tùm tùm trên thang gác, trong các phòng bên cạnh.

- Bám sát mình nhá, - Khristonhia nói è è trong họng, đưa hai khuỷu tay hích mọi người để len lên.

Kotliarov xông vào cái khe nhỏ mà Khristonhia để lại sau lưng.

Khi đã gần đến cửa căn phòng dùng làm phòng họp, Khristonhia bị một gã Cô-dắc ngăn lại. Nghe giọng nói, anh

chàng này đúng là dân vùng dưới.

- Xô đẩy vừa vừa chứ, cái con cá diếc này(1) - Hấn nói giọng châm chọc.

- Buông tay ra, có buông ra không?

- Đứng lại ở đây thôi? Giương mắt ra mà xem, có còn chỗ nào nữa đâu!

- Lánh ra ngay, đồ muỗi nhất, nếu không đây chỉ cho một cái móng tay là đủ biết thân. Đây sẽ dẫn bẹp dí cho mà xem? - Khristonhia dọa như thế rồi hơi kiễng chân, đẩy gã Cô-dắc nhỏ bé ra, tiến lên trước.

- Chà con gấu khổng lồ.

- Thằng lính trung đoàn Atamansky này khoẻ khiếp!

- Lấy nó làm cái xe thò thì tốt lắm! Chở được một khẩu pháo bốn điu-im(2) đấy!

Bọn Cô-dắc đứng chen chúc như đàn cừ mím cười nhìn Khristonhia với một vẻ kính nể bất đắc dĩ, vì Khristonhia cao hơn họ hẳn một đầu.

Hai người len đến bức tường cuối phòng thì tìm thấy Grigori.

Chàng ngồi xỏm hút thuốc và đang nói chuyện với anh chàng Cô-dắc nào đó, đại biểu của trung đoàn 35. Grigori nhìn thấy hai ông bạn cùng thôn, hai chòm ria chảy xể đen như lông quạ rung rung trong nét cười.

- Chà... làn gió nào đưa hai bạn đến đây thế này? Chào anh, anh Kotliarov! Có khoẻ không, bác Khristonhia nhà tôi!

- Khoẻ lắm, nhưng xem ra không hơn được con bò giống đâu, -

Khristonhia cười đưa bàn tay rộng đến nửa ác-sin ra nắm gọn lớn cả bàn tay của Grigori:

- Gia đình nhà tôi ở quê ta như thế nào?
- Ôn chúa cũng khá. Có gửi lời hỏi thăm đấy. Ông cụ nhà cậu có nhắn cậu về thăm nhà đấy.
- Anh Petro mình như thế nào?
- Petro ấy à... - Kotliarov mỉm nụ cười ngượng nghịu. - Petro không đi lại với anh em chúng mình nữa rồi.
- Mình có biết. Thế còn Natalia? Và hai đứa con của mình nữa. Các bạn có trông thấy chúng nó không?
- Tất cả đều khoẻ mạnh, đều gửi lời hỏi thăm cậu. Còn ông cụ nhà cậu thì giận...

Khristonhia ngoái cổ nhìn đoàn chủ tịch ngồi ở một cái bàn. Dù đứng ở phía sau, anh chàng vẫn nhìn được rõ hơn tất cả mọi người.

Grigori lợi dụng những phút nghỉ họp ngắn ngủi để hỏi han thêm.

Trong khi kể cho chàng nghe về thôn xóm, về những việc xảy ra trong thôn, Kotliarov thuật lại ngắn gọn cuộc họp của các anh em ở ngoài mặt trận về đã cử anh và Khristonhia đến đây. Anh đã bắt đầu hỏi xem ở Kamenskaia có những việc gì xảy ra và tình hình như thế nào, nhưng giữa lúc đó có người ngồi ở bàn tuyên bố:

- Thừa anh em đồng hương, bây giờ vị đại biểu của anh em công nhân hầm mỏ sẽ lên phát biểu ý kiến. Đề nghị mọi người chú ý lắng nghe và giữ trật tự.

Một người tầm thước vuốt lại bộ tóc đỏ lòm chải ngược ra sau, bắt đầu nói. Những tiếng nhao nhao như ong vỡ tổ lập tức lắng đi, như bị cắt đứt.

Anh ta nói sôi nổi, bùng bùng nhiệt tình, và mới nghe mấy câu đầu Grigori cũng như tất cả những người khác đều cảm thấy ngay sức mạnh trong niềm tin tưởng của arih ta. Anh ta nói về chính sách phản bội của Kaledin, một chính sách xúi giục dân Cô-dắc chống lại giai cấp công nhân và nông dân Nga, về thống nhất lợi ích giữa dân Cô-dắc và giai cấp công nhân, về các mục đích mà người Bolsevich theo đuổi trong khi tiến hành cuộc đấu tranh chống các lực lượng phản cách mạng trong dân Cô-dắc.

- Chúng tôi chìa bàn tay anh em bắt tay người lao động Cô-dắc và mong rằng trong cuộc chiến đấu chống bè lũ Bạch vệ, chúng tôi sẽ tìm thấy những đồng minh đáng tin cậy trong anh em Cô-dắc ở mặt trận về. Trên các mặt trận trong cuộc chiến tranh của vua Nga, những người công nhân và Cô-dắc đã cùng phải đổ máu, và trong cuộc chiến tranh chống bọn trọc phú tư sản, được Kaledin nuôi dưỡng, chúng ta phải cùng sát cánh với nhau và sẽ sát cánh bên nhau! Tay nắm chặt tay, chúng ta sẽ cùng chiến đấu chống những kẻ đã nô dịch nhân dân lao động bao nhiêu thế kỷ nay! - Anh ta gầm lên như tiếng kèn đồng.

- Quân cho-o-ó đê! Diệt hết nòi chúng nó đi! - Khristonhia cao hứng khẽ nói và nắm lấy khuỷu tay Grigori mạnh quá làm chàng nhăn mặt.

Kotliarov he hé miệng lắng nghe. Tinh thần anh quá căng thẳng nên hai con mắt cứ nháy liên hồi. Anh lẩm bẩm:

- Đúng lắm. Đúng là như thế đấy!

Sau khi người đại biểu ấy nói xong, một anh chàng thợ mỏ cao lêu đêu vừa nói vừa ngật ngưỡng như cây tần bì trước gió. Anh

ta đứng lên, dướn thẳng lưng như người có thể gập lại mở ra, nhìn khắp hàng trăm cặp mắt của đám người, và chờ rất lâu cho những tiếng ồn ào lắng đi. Chàng thợ mỏ này y như một đoạn chèo buộc thuyền, người những đốt là đốt, chắc nịch, khô đét, lại có một ánh xanh lá cây như rắc sulfat đồng. Các lỗ chân lông trên mặt anh ta bị những bụi than nhỏ li ti kết vào đen sì, không thể nào rửa sạch. Hai con mắt màu vàng nhạt, mất sắc vì bao năm sống trong bóng tối dưới những lớp đất đen ngòm, nom cũng ảm đạm như ánh than đá.

Anh ta vung hai cánh tay đầy lông ngắn như để bỏ những nhát cuốc, hai nắm tay nắm chắc lại.

- Đứa nào đem án tử hình áp dụng đối với anh em binh sĩ ngoài mặt trận? Kornilov! Đứa nào cùng với Kaledin đè nén, áp bức chúng ta? Cũng nó? - Anh nói mỗi lúc một nhanh, không phải là nói mà là gào lên - Thừa bà con Cô-dắc! Các anh em! Các anh em! Vậy thì anh em sẽ sát cánh với ai? Thằng Kaledin đang muốn chúng ta uống máu những người anh em của mình? Không được! Không được? Nó sẽ không làm nổi cái trò ấy đâu! Chúng ta sẽ đâm chết nó, cho nó về châu Chúa, cho nó xuống âm ti địa ngục! Cái loại hút máu ấy chúng ta sẽ quăng tuốt xuống biển!

- Quân cho-o-ó để! Khristonhia vỗ hai tay vào nhau đánh đét, miệng há hốc. Đầu tiên anh chàng chỉ mỉm cười, nhưng sau không nhịn được nữa, phá lên cười khồ khồ - Đu-ú-úng lắm! Đánh hộc máu chúng nó ra?

- Có im cái mồm đi không? Khristonhia, cậu làm sao thế? Họ tống cổ cậu ra bây giờ! - Kotliarov hoảng lên.

Laguchin càng làm cho tinh thần các binh sĩ Cô-dắc cháy bùng bùng với những lời tâm huyết, không mạch lạc lắm, nhưng sống động, rất trúng đích. Anh chàng Cô-dắc trấn Bukanovskaia này

làm chủ tịch thứ nhất ban quản lý Cô-dắc trong Ban chấp hành Xô viết trung ương toàn Nga khoá thứ hai. Rồi Pochenkov, người chủ tọa cuộc họp lên phát biểu, tiếp theo là Sadelko, một anh chàng đẹp trai, ria tủa theo kiểu ăng lê.

Anh chàng nào thế? Khristonhia giơ cánh tay dài như cán cào ra hỏi Grigori.

Sadelko, tay chỉ huy của bọn Bolsevich.

- Còn cậu kia.

- Mandenstam.

- Dân ở đâu thế?

- Moskva.

- Còn kia là những ai? - Khristonhia chỉ nhóm đại biểu của đại hội vùng Voronez.

- Cậu hãy ngồi cái miệng một chút, Khristonhia.

- Lạy chúa tôi, không hiểu sao mình muốn biết quá! Cậu hãy bảo cho mình biết, cái anh chàng ngồi bên cạnh Pochenkov, người dài ngoẵng ấy, hẳn là ai thế?

- Krivoslykov người trấn Elanskaia thôn Gorbatov. Mấy cậu ngồi đằng sau Krivoslykov là anh em vùng ta đây: Gudinov, Doneskkov Cho mình hỏi thêm nhé... Thế cậu kia... không phải đâu! Ngồi cái cuối cùng, có cái bờm tóc xoã ấy?

- Eliseev mình không biết là dân trấn nào.

Khristonhia hỏi đã thoả bèn ngồi im không nói gì nữa để lắng nghe một người khác lên phát biểu rồi lại là người đầu tiên át tiếng hàng trăm người khác bằng cái giọng trầm hạ thấp nhất

của anh ta "Đúng là-ă-ăm!"

Sau Stekhin, một anh chàng Cô-dắc Bolsevich, thì đến lượt đại biểu của trung đoàn 44. Anh chàng này nói cứ ngắt ra với những câu không tron tru, suy nghĩ cực nhọc. Nói được một lời, như đóng một cái dấu nung vào không khí, rồi lại ngừng lời, hỉ mũi. Nhưng các đại biểu Cô-dắc đều lắng nghe anh ta với một thái độ rất đồng tình, chỉ lâu lâu mới ngắt lời bằng những tiếng hô tán thành. Rõ ràng những lời anh ta nói đã gây một tiếng vang sống động trong lòng họ.

- Thưa anh em! Đại hội đại biểu của chúng ta phải đi vào giải quyết một vấn đề quan trọng là làm thế nào cho nhân dân khỏi bị xúc phạm và mọi việc đều chấm dứt bình an vô sự? - Anh ta ề ề như người nói lắp. - Tôi muốn nói rằng đã có chiến tranh đẫm máu. Chúng ta đã sống dở chết dở trong chiến hào ba năm rưỡi trời, và nếu còn phải đánh nhau lần nữa dân Cô-dắc sẽ chết hết...

- Đúng đá-â-ấy?

- Chí lý lắm!

- Chúng ta không muốn chiến tranh?

- Cần phải đàm phán với cánh Bolsevich cũng như với Cơ-rúc quân khu?

- Chúng ta cần đi theo con đường hoà bình, chứ không dùng phương pháp nào khác cả? Chẳng có gì phải bàn cãi quanh quanh?

Pochenkov đấm mạnh nắm tay xuống bàn làm những tiếng la hét lắng cả xuống. Đại biểu trung đoàn 44 lại vượt chòm râu để như người Sibiri, kéo dài giọng:

- Chúng ta cần phải cử một số anh em mình trong đại hội đại biểu đi Novocherkask yêu cầu quân tình nguyện cùng mọi thứ quân du kích ra khỏi nơi đây. Còn người Bolsevich thì họ cũng chẳng có việc gì phải làm trong vùng chúng ta. Tự chúng ta sẽ giải quyết với các kẻ thù của nhân dân lao động. Hiện nay chúng ta không cần đến sự giúp đỡ của người khác. Bao giờ cần đến chúng ta sẽ tới yêu cầu họ giúp đỡ sau.

- Nói như thế không xong đâu!

- Đúng là-ă-ăm!

- Hượm đã nào? Hượm đã nào! Thế nào là "đúng mới được chứ? Trong lúc mình còn đứng chưa vững chân, chúng nó xiết chặt vòng vây quanh chúng ta, rồi đến lúc ấy mới đi cầu cứu phải không? Không được đâu, chờ được mạ thì má đã sung(3).

- Phải lập nên chính quyền của mình mới được!

- Gà mẹ đã vào ổ rồi mà trứng còn chưa biết để đâu... Lạy chúa tôi! Người đâu mà ngu khổ ngu sở!

Đại biểu trung đoàn 44 nói xong, Laguchin đưa ra những lời kêu gọi sôi nổi. Có những tiếng kêu cắt đứt lời anh. Có người đề nghị chỉ mười phút, nhưng vừa lấy lại được yên lặng thì Pochenkov tung những lời dưới đây vào giữa đám người đang sôi sục:

- Anh em Cô-dắc! Trong lúc chúng ta hội họp ở đây, những kẻ thù của nhân dân lao động không ngủ đâu. Chúng ta cứ muốn soi cũng no mà cừ cũng toàn vẹn, nhưng Kaledin hấn lại không nghĩ như thế. Chúng ta đã có được bản mệnh lệnh của hấn, sai bắt giữ tất cả các đại biểu tới dự đại hội này. Bản mệnh lệnh này sẽ được đọc ngay cho mọi người nghe.

Sau khi văn bản mệnh lệnh của Kaledin về việc bắt giữ các đại

biểu dự đại hội được đọc xong, tinh thần xao xuyến lập tức truyền lan qua từng toán đại biểu như một làn sóng. Những tiếng ầm ầm dội lên to gấp trăm lần bất kỳ cuộc họp nào của trấn.

- Phải có hành động cụ thể mới được, không thể chỉ nói suông?

- Yên lă-ă-ặng! Suyt!

Bây giờ thì "yên lặng" cái gì? Phải tiêu diệt chúng nó đi!

- Lobob? Lobob? Cậu nói với anh em vài lời đi?

- Chúng ta hãy chờ một lát!

- Kaledin, nó không phải là một thằng ngốc đâu!

Grigori chẳng nói chẳng rằng, chỉ vểnh tai lắng nghe. Chàng nhìn đám đại biểu, nhìn những cái đầu ngả nghiêng và những cánh tay vung lên loạn xạ, rồi cuối cùng không nhìn được nữa, phải kiểng chân gào lên:

- Có im đi không nào, bọn quỷ dữ! Các anh đến đây họp chợ hay sao thế này? Để cho Pochenkov nói đã?

Kotliarov cứ bám lấy một gã đại biểu của trung đoàn 8 để tranh cãi. Khristonhia bị một anh chàng cùng đơn vị công kích bèn gằm lên cãi lại:

- Trong chuyện này thì phải tỉnh táo đề phòng mới được? Cậu nói nhăng nói cuội với mình cái gì thế hả? Đồ ngốc? Thôi này, anh bạn thân mến ơi! Thuốc lá chúng ta trồng lấy hút tốt chán, việc chúng ta, chúng ta lo!

Bỗng nhiên những tiếng gào thét inh tai nhức óc lắng hẳn đi, cứ như có cơn gió thổi rập làn sóng lúa lao xao. Tiếng hô the thé như tiếng con gái của Krivoslykov xuyên như một mũi khoan

qua bầu không khí ngay từ lúc chưa hoàn toàn yên lặng.

- Đả đảo Kaledin? Ủy ban quân sự cách mạng Cô-dắc muôn năm!

Đám người cũng găm lên. Những tiếng hô đồng tình vang rền như sấm, xoắn lại với nhau, nặng nề quất vun vút vào tai như những ngọn roi. Krivoslykov vẫn đứng yên với một bàn tay giơ cao, những ngón tay anh khẽ rung rung như những cái lá đầu cành. Những tiếng la hét âm ỉ vừa lắng hết, Krivoslykov kêu lớn, vẫn cái giọng the thé, rất to, như con sói bị vây bắt:

- Tôi đề nghị bầu lấy trong số chúng ta một Ủy ban quân sự cách mạng Cô-dắc? Trao cho Ủy ban đó nhiệm vụ tiến hành cuộc đấu tranh với Kaledin và tổ...

- Ha-a-a-a! - Những tiếng hô nổ ra như những trái đạn pháo. Thạch cao trát trên trần rơi xuống lả tả như những mảnh đạn.

Mọi người bắt đầu bầu các uỷ viên của Ủy ban quân sự cách mạng. Một số không đáng kể, đứng đầu là gã đại biểu trung đoàn 14 vừa phát biểu cùng vài người khác, tiếp tục đòi kiên trì dùng con đường hoà bình để giải quyết cuộc xung đột với chính quyền quân khu, nhưng đa số những người có mặt trong đại hội không còn ủng hộ họ nữa. Sau khi đọc bản mệnh lệnh chứng thực Kaledin muốn bắt giữ mình, các đại biểu Cô-dắc đã nổi nóng, khẳng khẳng đòi phải tích cực chống lại chính quyền Novocherkask.

Grigori bị gọi cấp tốc lên trung đoàn bộ, không nán lại được tới khi bầu cử xong. Lúc rời khỏi đại hội, chàng dẫn Khristonhia và Kotliarov:

- Các việc xong xuôi thì hai bạn lại nhà mình nhé? Mình rất muốn biết có những ai được bầu làm uỷ viên.

Đến đêm Kotliarov mới quay về. Vừa bước tới ngưỡng cửa, anh đã cho biết:

- Pochenkov chủ tịch, Krivoslykov thư ký!
- Còn các uỷ viên?
- Tham gia Uỷ ban có cả Laguchin, Ivan và Golovatrep, Minaev, Kudinov ngoài ra còn vài người khác nữa.
- Thế Khristonhia đâu rồi? - Grigori hỏi.
- Cậu ấy cùng một số anh em Cô-dắc đi bắt bọn cầm quyền ở Kamenskaia. Cô-dắc gì mà nóng như lửa, nước bọt nhổ vào cậu ấy là cháy xèo xèo. Của nợ!

Trời rạng Khristonhia mới về. Anh chàng thở như kéo bễ giờ lâu rồi vừa cởi ủng cởi tất, vừa lầu bầu không biết những gì. Grigori châm đèn, thấy khuôn mặt đỏ tía của Khristonhia vấy máu, và phía trên trán có vết đạn suốt.

- Đứa nào bắn cậu thế? Băng lại nhá! Mình sẽ băng ngay cho cậu cậu chờ một lát, mình tìm thấy băng ngay đây! - Grigori nhảy phắt trên giường xuống, tìm vải ga và băng.

- Sẽ khỏi ngay thôi, cũng như vết thương trên một con chó ấy mà, Khristonhia lau bầu - Thằng chỉ huy quân sự làm mình toạc da với khẩu Nagan của nó đấy. Người ta đi cửa tiền vào nhà nó như những vị khách mà nó lại chống cự. Nó còn bắn bị thương một cậu nữa. Mình đã muốn moi linh hồn nó ra xem cái linh hồn của bọn sĩ quan nó như thế nào, nhưng anh em đã không để cho mình làm như thế, nếu không mình đã nắn thử nó... sờ nắn nó đến nơi đến chốn rồi!

Chú thích:

(1) Biệt hiệu của dân Đông Thượng (ND)

(2) 80 ly

(3) Nguyên văn: "Chờ được bánh chín thì bà lão đã chết ngỏm rồi" (ND)

Chương 98 - Phần 5

Đại hội đại biểu những người Cô-dắc ở mặt trận trở về họp ở trấn Kamenskaia tuyên bố chuyển chính quyền sang tay Ủy ban quân sự cách mạng. Sau khi nhận được tin này, Lenin đã nói trên đài phát thanh: ở vùng sông Đông bốn mươi sáu trung đoàn Cô-dắc đã tuyên bố thành lập chính quyền mới và chiến đấu chống lại Kaledin.

Anh em Cô-dắc ở mặt trận về đã cử đại biểu lên Petrograd dự Đại hội đại biểu các Xô viết toàn nước Nga. Lenin đã tiếp họ tại điện Smolnyi.

"Các đồng chí hãy quét khỏi mặt đất kẻ thù của nhân dân, các đồng chí hãy tống cổ Kaledin khỏi Novocherkask". - Đại hội đại biểu các Xô viết toàn nước Nga đã kêu gọi dân Cô-dắc.

Đại hội đại biểu vừa họp ở trấn Kamenskaia hôm trước thì hôm sau, theo lệnh Kaledin, trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 10 kéo đến trấn này để bắt giữ tất cả các đại biểu tham gia đại hội và tước vũ khí các đơn vị Cô-dắc có tinh thần cách mạng nhất.

Lúc ấy ngoài ga đang có một cuộc mít tinh. Những người Cô-dắc kéo đến đông như kiến, tinh thần sôi sục, với những thái độ phản ứng khác nhau trước lời phát biểu của diễn giả.

Pochenkov bước lên diễn đàn và nói:

- Kính thưa các cụ bô lão, thưa anh em, tôi chưa từng ghi tên vào một đảng phái nào nên không là một người Bolsevich. Tôi chỉ nhằm một mục đích là công bằng và hạnh phúc, là sự liên

hiệp trong tình anh em giữa tất cả những người lao động để không có một sự áp bức nào nữa, để tuyệt nòi những tên kulak(1) tư sản và tài chủ, để tất cả mọi người đều được sống tự do, không có gì trói buộc... Những người Bolsevich cũng nhằm mục đích ấy và đang đấu tranh để đạt tới mục đích ấy. Người Bolsevich là công nhân, tức là những người lao động, cũng như bà con Cô-dắc chúng ta. Chỉ có điều là người công nhân Bolsevich giác ngộ hơn chúng ta: chúng ta bị giam giữ trong cảnh tối tăm dốt nát, còn họ thì ở thành phố nên được hiểu biết nhiều hơn về cuộc đời. Vì thế tôi cũng là một người Bolsevich, tuy chưa ghi tên vào đảng Bolsevich.

Trung đoàn vừa xuống tàu cũng tới dự mít tinh. Nửa số binh sĩ trung đoàn này là quân nhân cũ của trung đoàn Gundorov, họ đứng xen với binh sĩ Cô-dắc thuộc các trung đoàn khác. Vốn được tuyển trong số những người đặc biệt to lớn, họ đều ăn vận chải chuốt, và tinh thần của họ lập tức chuyển biến hẳn. Khi tên trung đoàn trưởng ra lệnh chấp hành chỉ thị của Kaledin, binh sĩ Cô-dắc từ chối không tuân theo. Họ bắt đầu có tư tưởng bất mãn do sự tuyên truyền vận động tích cực của những người ủng hộ Bolsevich.

Trong khi đó thị trấn Kamenskaia như lên cơn sốt rét với cái không khí xao xuyến sôi sục thường thấy ở những nơi nằm sát mặt trận. Những chi đội Cô-dắc tổ chức vội vã được điều đi chiếm giữ các nhà ga và bám trụ ở những nơi đã chiếm được. Tỉnh thoảng lại có đoàn tàu nhà binh chuyển bánh về hướng Zrorevo-Likhaya.

Trong các đơn vị đang tiến hành việc bầu lại các cán bộ chỉ huy. Những người Cô-dắc không muốn tham gia chiến tranh thì lén lút rời khỏi Kamenskaia. Đại biểu của các thôn trấn đến họp muộn vẫn tiếp tục kéo đến. Trên các đường phố có sự di lại nhộn nhịp khác thường.

Ngày mười ba tháng Giêng, đoàn đại biểu của chính quyền Trắng vùng sông Đông đến Kamenskaia để đàm phán, thành phần gồm có chủ tịch Cơ-rúc quân khu Agieev, các uỷ viên Cơ-rúc: Svetozarov, Ulanov, Kariev, Bezelov và tên trung tá Kusnarev.

Một đám người đông nghịt đón đoàn đại biểu ở nhà ga. Một đội bảo vệ gồm những anh chàng Cô-dắc trước kia thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky hộ tống bọn người mới đến tới toà nhà của sở bưu điện. Suốt đêm hôm ấy Uỷ ban quân sự cách mạng họp cùng với đoàn đại biểu chính quyền vừa tới.

Uỷ ban quân sự cách mạng có mười bảy người đến dự. Agieev phát biểu ý kiến, kết tội Uỷ ban quân sự cách mạng là phản bội vùng sông Đông và thoả hiệp với người Bolsevich, Pochenkov và người đầu tiên trả lời hấn với những ý kiến vắn lại rất gay gắt. Sau đó Krivoslykov là Laguchin cũng đứng lên nói. Lời phát biểu của tên trung tá Cô-dắc Kusnarev nhiều lần bị cắt đứt bởi những tiếng hô của những binh sĩ đứng chật trong hành lang. Một xạ thủ súng máy nhân danh các binh sĩ Cô-dắc theo cách mạng yêu cầu bắt giữ đoàn đại biểu.

Cuộc đàm phán không đem lại kết quả gì cả. Mãi gần hai giờ đêm, khi bắt đầu thấy rõ là hai bên không thể nào đi tới thoả hiệp, mọi người đã chấp thuận kiến nghị của tên uỷ viên Cơ-rúc quân khu Kariev là một đoàn đại biểu của Uỷ ban quân sự cách mạng sẽ tới Novocherkask để giải quyết dứt đoạn vấn đề chính quyền.

Sau khi đoàn đại biểu của chính quyền sông Đông đi rồi, một đoàn đại biểu của Uỷ ban quân sự cách mạng do Pochenkov dẫn đầu cũng lên đường đi Novocherkask. Qua bỏ phiếu chung, đoàn đại biểu gồm có: Pochenkov, Kudinov, Krivoslykov, Laguchin, Scatkov, Golovachev và Minaev. Giữ làm con tin đã có một số sĩ quan trung đoàn Atamansky bị bắt ở Kamenskaia.

Chú thích:

(1) Phú nông (có nơi lại gọi là địa chủ)